MỤC LỤC

NỘI DUNG

Trang

Lời giới thiệu v
Bảng chữ viết tắt vii
Các bảng thống kê viii
PHẦN I - SÁCH 1
Thông tin và tác phẩm tổng quát 1
Tin học, tri thức và hệ thống 5
Triết học và tâm lý học 26
Tôn giáo 105
KHXH, xã hội học, nhân loại học, dân tộc học và văn hoá 151
Thống kê 176
Chính trị 180
Kinh tế 215
Chủ nghĩa xã hội và các hệ thống liên quan 273
Pháp luật 279
Luật giữa các quốc gia 280
Luật hiến pháp và luật hành chính 281
Luật quân sự, quốc phòng, tài sản công, tài chính, thuế, thương mại, công nghiệp 285
Luật lao động, dịch vụ xã hội, giáo dục, văn hoá 291
Luật hình sự 297
Luật tư 303
Thủ tục tố tụng dân sự và toà án 310
Luật, pháp quy, vụ án 314
Luật của khu vực hành chính, vùng, tổ chức liên chính phủ thuộc khu vực cụ thể 314
Hành chính công và quân sự 317
Các vấn đề xã hội và dịch vụ xã hội 333
Giáo dục 349
Thương mại, các phương tiện truyền thông và GTVT 625
Phong tục, nghi lễ và văn hoá dân gian 633
Ngôn ngữ 663
Khoa học tự nhiên 731
Toán học 736
Thiên văn học 774
Vật lý 778
Hoá học 791
Khoa học về trái đất 800
Sinh vật hoá thạch và đời sống tiền sử 805
Khoa học về sự sống, sinh vật học 807

Thực vật 816
Động vật 819
Công nghệ....827
Y học 831
Dược lý học và điều trị học 851
Các bệnh cụ thể 857
Các ngành y học hỗn hợp. Ngoại khoa 871
Các ngành y học khác. Phụ khoa và sản khoa 874
Kỹ thuật 880
Nông nghiệp 903
Quản lý nhà cửa và gia đình 910
Quản lý và quan hệ công cộng....946
Kỹ thuật hoá học 1008
Công nghệ sản xuất 1011
Sản xuất chuyên dụng 1012
Nhà và xây dựng 1014
Nghệ thuật, mỹ thuật và nghệ thuật trang trí 1016
Thể thao, nghệ thuật vui chơi giải trí và biểu diễn....1052
Văn học, tu từ học và đánh giá phê bình văn học 1063
Văn học bằng các ngôn ngữ cụ thể....1093
Văn học Việt Nam 1306
Lịch sử, địa lý và các ngành phụ trợ 1424
Địa lý và du hành 1429
Tiểu sử, phả hệ, huy hiệu 1441
Lịch sử thế giới cổ đại; lịch sử các châu lục, quốc gia, địa phương cụ thể; thế giới ngoài trái đất....1444
Lịch sử Việt Nam....1450
PHẦN II - TÁC PHẨM ÂM NHẠC - TRANH ẢNH - BẢN ĐỒ 1485
PHẦN III - ẤN PHẨM ĐỊNH KỲ....1515
PHẦN IV - CÁC BẢNG TRA CỨU 1538
1- Tác giả....1538
2- Người dịch....1840
3- Tên sách 1882
4- Nhà xuất bản và Cơ quan xuất bản 2192
PHẦN V - SÁCH XUẤT BẢN CÁC NĂM TRƯỚC....2239

TABLE OF CONTENTS

CONTENTS **Pages**

Introduction……..... v
Abbreviation……. vii
Statistical table……..... viii
PART I - BOOKS……..1
Information sciences and general works……..... 1
Computer sciences, knowledge and systems……... 5
Philosophy & Psychology……..... 26
Religion……... 105
Social sciences, sociology & anthropology……. 151
Statistics…….. 176
Political science……... 180
Economics…….. 215
Socialism and related systems……. 273
Law……..... 279
Law of nations……... 280
Constitutional and administrative law……... 281
Military, defense, private property, commerce, tax, trade & industrial law…….. 285
Labor, social, education & cultural law……291
Criminal law……..297
Private law……303
Civil procedure & courts……... 310
Laws, regulations & cases……..... 314
Law of specific jurisdiction, areas, regional intergovernmental organizations……..314
Public administration & military science…… 317
Social problems & services……. 333
Education…… 349
Commerce, communications & transportation…… 625
Customs, etiquette & folklore……..... 633
Language……663
Natural science…… 731
Mathematics…… 736
Astronomy…….. 774
Physics…… 778
Chemistry…… 791
Earth sciences……..... 800
Fossils & prehistoric life……..... 805
Life sciences, Paleontology……..... 807

Plants……... 816
Animals……... 819
Technology…….....827
Medicine & Health…….. 831
Pharmacology & therapeutics……851
Diseases……857
Surgery & related medical specialties……... 871
Unassigned. Gynecology & Obstetrics……..... 874
Engineering……. 880
Agriculture…….. 903
Home & family management…….. 910
Management & Public relations…….. 946
Chemical engineering……... 1008
Manufacturing…….. 1011
Manufacture for specific uses…….. 1012
Building and construction……. 1014
Arts, fine & decorative arts……... 1016
Sports, recreational & performing arts…….. 1052
Literature, rhetoric & criticism……. 1063
Literatures of specific languages…… 1093
Vietnamese literature…….. 1306
History, geography & auxiliary disciplines…….. 1424
Geography & travel……1429
Biography, genealogy & insignia…….. 1441
History of ancient world; of specific continents, countries, localities; of extraterrestrial worlds……1444
History of Vietnam……1450
PART II - MUSICAL WORKS, PHOTOGRAPHS & MAPS……... 1485
PART III - PERIODIC PUBLICATIONS……... 1515
PART IV - REFERENCE……. 1538
1- Authors……. 1538
2- Translators……..... 1840
3- Titles……..... 1882
4- Publishers & Organizational Publishing Houses…….. 2192
PART V - BOOKS PUBLISHED IN PREVIOUS YEARS……2239

LỜI GIỚI THIỆU

Thư viện Quốc gia Việt Nam, trụ sở 31 Tràng Thi, Hà Nội được Nhà nước giao chức năng thu nhận lưu chiểu xuất bản phẩm từ các nhà xuất bản, cơ quan xuất bản, cơ quan thông tấn báo chí trên phạm vi toàn quốc theo Điều luật 28 của Luật Xuất bản năm 2012 và Điều 52 - Luật Báo chí năm 2016 do Quốc hội công bố.

Thư mục Quốc gia được biên soạn trên cơ sở xuất bản phẩm nộp lưu chiểu cho TVQG và phản ánh toàn bộ xuất bản phẩm theo năm xuất bản.

Để giúp cho việc tra cứu thông tin về xuất bản phẩm được dễ dàng, chi tiết và thuận tiện, cấu trúc Thư mục Quốc gia được chia thành 5 phần chính:

Phần I - Sách: Ấn phẩm miêu tả đầy đủ các yếu tố như tên tác giả, tên sách, NXB, số trang, khổ sách, số lưu chiểu,v.v… và được xếp theo môn loại sách khoa học, sau đó theo vần chữ cái tên tác giả hoặc tên sách, đúng qui định của chuẩn mô tả thư mục quốc tế (ISBD).

Phần II - Tác phẩm Âm nhạc - Tranh ảnh - Bản đồ

Phần II - Ấn phẩm định kỳ: Các báo tạp chí, tập san, bản tin được chia thành các loại ấn phẩm xuất bản của cơ quan Trung ương và Địa phương, sắp xếp theo tên báo, tạp chí.

Phần IV - Các bảng tra cứu, bao gồm:

1- Bảng tra tác giả

2- Bảng tra người dịch

3- Bảng tra tên sách

4- Bảng tra Nxb và các cơ quan xuất bản

Phần V - Các xuất bản phẩm xuất bản trước năm 2019: Phần này bổ sung xuất bản phẩm xuất bản trước năm 2019 nhưng chưa được phản ánh trong Thư mục Quốc gia của năm đó do nộp lưu chiểu chậm.

Ngoài ra còn bảng tra chữ viết tắt và bảng thống kê theo số lượng và theo ngôn ngữ các xuất bản phẩm nộp lưu chiểu năm 2019

THƯ VIỆN QUỐC GIA VIỆT NAM

INTRODUCTION

The National Library of Vietnam located at 31 Trang Thi Street, Hanoi is obtaining Vietnammese publications in lagal depository from all the publishers, publishing agencies and news agencies all over the county. It is operated in Accordance with the Article 28 of the Publishing Law in 2012 and the Article 52 of the Press Law in 2016 declared by the National Assembly.

The compilation of national bibliography is based on the colletion and reflects all of the titles by the year of publication.

To facilatate searching easily, conveniently, the structure of the nation bibliography is divided into 5 main parts as following:

Part I - Books: are described in full winth the elements such as author, title, publisher, size, deposit register number, … and aranged by the scientific fields of the Classification DDC, and then alphabetically by the authors or titles in accordance with the rules of International Standard Bibliographic Description (ISBD).

Part II - Publication of Music - Picture - Map

Part III - Serial including journals, magazines, periodicals,…arranged in publication of the central and local institutions and the alphabetically by the titles.

Part IV - Tables of Index including:

1. Index of author

2. Index of the translator

3- Index of the titles

4. Index of the publishers and publishing institution

Part V - Books published before 2019: including some addition items published before 2019 that were not covered in the national bibliographies of those years due to the delay of legal depository.

In addition, the national bibliography also inclues the table of the abbreviations which are convered in, and the table of statistic in quantities and the language of publication in 2019.

NATIONAL LIBRARY OF VIETNAM

BẢNG CHỮ VIẾT TẮT

b	bản
Bs	Biên soạn
cm	Centimet
CPC	Campuchia
ĐH	Đại học
ĐP	Địa phương
ĐTTS	Đầu trang tên sách
đ	đồng
H.	Hà Nội
Hđ.	Hiệu đính
KHTN	Khoa học tự nhiên
KHXH	Khoa học xã hội
Kđ	Không nơi xuất bản
Knxb	Không nhà xuất bản
NV	Nhân văn
Nxb	Nhà xuất bản
Ph.	Phần
Q.	Quyển
St.	Sưu tầm
T.	Tập
Tp.	Thành phố
tr.	Trang
TƯ	Trung ương
Xb	Xuất bản

CÁC BẢNG THỐNG KÊ

BẢNG THỐNG KÊ SỐ LƯỢNG XUẤT BẢN PHẨM LƯU CHIỂU

Xuất bản phẩm không định kỳ	Sách	Nhạc	Tranh	Bản đồ	Lịch	Băng	Đĩa	Tổng số
	25136	65	433	63	0	0	72	25769

Xuất bản phẩm định kỳ	Báo, bản tin		Tạp chí		Tổng số
	TƯ	ĐP	TƯ	ĐP	
	126	154	374	165	819

BẢNG THỐNG KÊ SÁCH BÁO LƯU CHIỂU THEO NGÔN NGỮ

XBP	Việt	Anh	Pháp	TBN	Hán Nôm	Trung Quốc	Nga	Lào	Ngôn ngữ khác	Tổng số
Sách	24331	777	2	0	0	4	0	19	3	25136
Báo, bản tin	269	3	1	0	0	1	0	0	6	280
Tạp chí	498	35	0	0	0	2	0	1	3	539

THƯ MỤC QUỐC GIA NĂM 2019

PHẦN I - SÁCH

THÔNG TIN VÀ TÁC PHẨM TỔNG QUÁT

1. Aloha Tuấn. Bí quyết đọc sách 2000 từ/phút : Để bạn trở thành một sát thủ đọc sách / Aloha Tuấn. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Aloha Tuấn, 2019. - 237tr. : hình vẽ ; 21cm. - 286000đ. - 2000b s436720

2. Aloha Tuấn. Bí quyết đọc sách 2000 từ/phút : Để bạn trở thành một sát thủ đọc sách / Aloha Tuấn. - Tái bản lần thứ 1 có chỉnh sửa. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 237tr. : hình vẽ ; 21cm. - 286000đ. - 3000b s446336

3. Ba mươi năm nhìn lại : Chào mừng kỷ niệm 30 năm thành lập Hội Nhà báo Việt Nam tỉnh Thừa Thiên Huế (8.8.1989 - 8.8.2019) / Dương Phước Thu, Hoàng Thị Ngọ, Nguyên Du... - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2019. - 213tr. ; 21cm. - 100000đ. - 350b

ĐTTS ghi: Hội Nhà báo Thừa Thiên Huế s440079

4. 30s Abraham Lincoln thay đổi bạn mỗi ngày / Sandy Trần biên dịch. - H. : Văn học, 2019. - 203tr. : ảnh ; 15cm. - 98000đ. - 3000b s431267

5. 30s Albert Einstein thay đổi bạn mỗi ngày / Sandy Trần biên dịch. - H. : Văn học, 2019. - 203tr. : ảnh ; 15cm. - 98000đ. - 3000b s431270

6. 30s Jack Ma thay đổi bạn mỗi ngày / Sandy Trần biên dịch. - H. : Văn học, 2019. - 203tr. : ảnh ; 15cm. - 98000đ. - 3000b s431268

7. 30s Leonardo Da Vinci thay đổi bạn mỗi ngày / Sandy Trần biên dịch. - H. : Văn học, 2019. - 203tr. : ảnh ; 15cm. - 98000đ. - 3000b s431271

8. 30s Mẹ Teresa thay đổi bạn mỗi ngày / Sandy Trần biên dịch. - H. : Văn học, 2019. - 203tr. : ảnh ; 15cm. - 98000đ. - 3000b s431266

9. 30s Napoleon thay đổi bạn mỗi ngày / Sandy Trần biên dịch. - H. : Văn học, 2019. - 203tr. : ảnh ; 15cm. - 98000đ. - 3000b s431272

10. 30s Tony Robbins thay đổi bạn mỗi ngày / Sandy Trần biên dịch. - H. : Văn học, 2019. - 203tr. : ảnh ; 15cm. - 98000đ. - 3000b s431269

11. Bách khoa thư bằng hình : Tri thức bách khoa trên từng trang sách / Dịch: Huy Toàn... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2019. - 360tr. : minh hoạ ; 30cm. - 550000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Picturepedia s442349

12. Bách khoa tri thức dành cho trẻ em / Felicity Brooks, Fiona Chandler, Phillip Clarke... ; Minh hoạ: David Hancock ; Thanh Hường dịch. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2019. - 319tr. : ảnh, tranh vẽ ; 29cm. - (Tủ sách Bách khoa tri thức)(Dành cho trẻ em từ 5 tuổi trở lên). - 295000đ. - 1500b s432078

13. Báo chí - truyền thông: Những điểm nhìn từ thực tiễn / B.s.: Đỗ Thị Thu Hằng (ch.b.), Trương Thị Kiên, Nguyễn Quang Hoà... - H. : Lao động. - 24cm. - 150000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Học viện Báo chí và Tuyên truyền. Viện Báo chí

T.4. - 2019. - 443tr. : minh hoạ. - Thư mục trong chính văn s430157

14. Báo Đắk Lắk - Những chặng đường hình thành và phát triển / B.s.: Dương Thế Hoàn, Đinh Xuân Toản, Lê Quang Ánh... - Đắk Lắk : Báo Đắk Lắk, 2019. - 134tr. : ảnh, bảng ; 24cm. - 500b

Đầu bìa sách ghi: Đảng bộ tỉnh Đắk Lắk. Báo Đắk Lắk s444027

15. Bé Bông mau về nhà thôi : Dành cho trẻ em từ 0 - 6 tuổi / Lời: Phùng Nga ; Minh hoạ: Đậu Quyên. - H. : Thanh niên ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2019. - 20tr. : tranh màu ; 24cm. - (Moving book - Cuốn sách biết nhảy múa). - 39000đ. - 6000b s443061

16. Biên tập viên, phóng viên hạng III : Tài liệu bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp / B.s.: Phạm Xuân Mỹ, Dương Xuân Sơn, Nguyễn Vũ Tiến... ; Đinh Đức Thiện ch.b. - Tái bản có chỉnh sửa. - H. : Thông tin và Truyền thông. - 24cm. - 160000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Bộ Thông tin và Truyền thông. Trường Đào tạo, Bồi dưỡng cán bộ quản lý Thông tin và Truyền thông

Ph.1: Kiến thức chung. - 2019. - 490tr. - Thư mục: tr. 469-486 s449046

17. Biên tập viên, phóng viên hạng III : Tài liệu bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp / B.s.: Phạm Xuân Mỹ, Dương Xuân Sơn, Nguyễn Vũ Tiến... ; Đinh Đức Thiện ch.b. - Tái bản có chỉnh sửa. - H. : Thông tin và Truyền thông. - 24cm. - 190000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Bộ Thông tin và Truyền thông. Trường Đào tạo, Bồi dưỡng cán bộ quản lý Thông tin và Truyền thông

Ph.2: Kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp chuyên ngành. - 2019. - 525tr. - Thư mục: tr. 469-486 s449047

18. 40 năm Nhà xuất bản Giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh (1979 - 2019) / Đỗ Thành Lâm, Nguyễn Thành Anh, Ngô Văn Hoan... - H. : Giáo dục, 2019. - 104tr. : ảnh màu ; 27cm. - 550b s454707

19. Bữa tiệc sinh nhật : Dành cho trẻ em từ 0 - 6 tuổi / Lời: Hoàng Anh Tú ; Minh hoạ: Quỳnh Rùa. - H. : Thanh niên ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2019. - 20tr. : tranh màu ; 24cm. - (Moving book - Cuốn sách biết nhảy múa). - 39000đ. - 6000b s443065

20. Campbell, Guy. Những điều cực đỉnh về các giai thoại và quan niệm lầm lẫn - Sự thật giật mình : Dành cho lứa tuổi 9+ / Guy Campbell ; Minh hoạ: Paul Moran ; Nguyên Hương dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Kim Đồng, 2019. - 130tr. : tranh vẽ ; 19cm. - 30000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Actually factually s451313

21. Cao Thị Dung. Phòng, chống tham nhũng từ góc nhìn báo chí - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn ở Việt Nam : Sách chuyên khảo / Cao Thị Dung. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 185tr. : bảng ; 21cm. - 68000đ. - 400b

Thư mục: tr. 170-185 s447977

22. Cẩm nang Trung tâm Thông tin - Thư viện, Đại học Quốc gia Hà Nội 2019: Phát triển đại học số - đại học thông minh trên nền tảng học liệu số VNU - LIC / Nguyễn Kim Sơn, Nguyễn Hoàng Sơn, Nguyễn Thị Ngọc Lan... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 167tr. : minh hoạ ; 25cm. - 500b s451641

23. 90 năm Báo Lao Động (1929 - 2019). - H. : Lao động, 2019. - 384tr. : ảnh ; 23cm. - 2000b

ĐTTS ghi: Ban Biên tập Báo Lao Động. - Thư mục: tr. 383-384 s438976

24. Chơi cùng sao đêm : Dành cho trẻ em từ 0 - 6 tuổi / Lời: Phùng Nga ; Minh hoạ: Thu Nấm. - H. : Thanh niên ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2019. - 20tr. : tranh màu ; 24cm. - (Moving book - Cuốn sách biết nhảy múa). - 39000đ. - 6000b s443062

25. Công ty Cổ phần In Khoa học Kỹ thuật - 60 năm vững bước và phát triển 1959 - 2019 / B.s.: Nguyễn Thành Sơn, Vũ Quốc Toàn, Mai Dưỡng... - H. : Nxb. Hà Nội, 2019. - 136tr. : ảnh, bảng ; 27cm. - 400b s453213

26. Danh ngôn với văn nghệ và cuộc sống / Nguyễn Cảnh Ân nghiên cứu, tuyển chọn, giới thiệu. - H. : Thế giới. - 24cm. - 189000đ. - 200b

Bút danh tác giả: Cẩn Anh

T.1: Từ A đến S. - 2019. - 363tr. : hình vẽ, ảnh s440526

27. Danh ngôn với văn nghệ và cuộc sống / Nguyễn Cảnh Ân nghiên cứu, tuyển chọn, giới thiệu. - H. : Thế giới. - 24cm. - 198000đ. - 200b

Bút danh tác giả: Cẩn Anh

T.2: Từ N đến Y. - 2019. - 375tr. : hình vẽ, ảnh s440527

28. Đêm hội tài năng : Dành cho trẻ em từ 0 - 6 tuổi / Lời: Minh Quyên ; Minh hoạ: Hoàng Đậu Xanh. - H. : Thanh niên ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2019. - 20tr. : tranh màu ; 24cm. - (Moving book - Cuốn sách biết nhảy múa). - 39000đ. - 6000b s443063

29. Đỗ Văn Biên. Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh 20 năm xây dựng và phát triển (1999 - 2019) : Kỷ yếu / B.s.: Đỗ Văn Biên (ch.b.), Nguyễn Hoàng Dũng, Phạm Hải Yến. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 95tr. : ảnh, bảng ; 27cm. - 300b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. - Phụ lục: tr. 88-95 s449927

30. Đức Tín. Luyện kỹ năng dịch tiếng Anh báo chí / Đức Tín. - H. : Dân trí ; Công ty Văn hoá và Giáo dục Tân Việt, 2019. - 305tr. ; 24cm. - 83000đ. - 1000b s440000

31. 20 năm Lao động điện tử 19.5.1999 - 19.5.2019 / Chung Đặng, Ngô Cường, Phạm Dung... - H. : Lao động, 2019. - 75tr. : ảnh ; 25cm. - 500b s439025

32. Lê Ngọc Oánh. Biên mục mô tả trong nghiệp vụ thư viện / Lê Ngọc Oánh, Nguyễn Thị Trúc Hà. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2019. - 403tr. : minh hoạ ; 24cm. - 155000đ. - 500b

Thư mục: tr. 403 s449044

33. Lịch sử Báo Biên phòng 1959 - 2019 / B.s.: Vũ Mạnh Tường (ch.b.), Phan Trọng Bằng, Lương Sỹ Cầm... - H. : Công an nhân dân, 2019. - 438tr. : ảnh, bảng ; 22cm. - 300b

ĐTTS ghi: Cục Chính trị Bộ đội biên phòng. - Phụ lục: tr. 401-436. - Thư mục: tr. 437-438 s433024

34. Lưu Trần Toàn. Tuyên truyền hình ảnh Việt Nam ra thế giới qua báo chí đối ngoại / Lưu Trần Toàn. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2019. - 196tr. : ảnh ; 21cm. - 68000đ. - 500b

Thư mục: tr. 186-196 s447291

35. Martin, Steve. Những điều cực đỉnh về tự nhiên và xã hội - Ước gì mình biết được : Dành cho lứa tuổi 9+ / Steve Martin, Mike Goldsmith, Marianne Taylor ; Minh hoạ: Andrew Pinder ; Minh Hiếu dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Kim Đồng, 2019. - 167tr. : minh hoạ ; 19cm. - 40000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: I wish I knew that s451324

36. Một thời làm báo : Hồi ký của các nhà báo cao tuổi Thành phố Hồ Chí Minh / Chiến Sĩ, Tố Hữu, Phan Văn Hoàng... ; B.s.: Trần Danh Lân (ch.b.)... - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh. - 21cm. - 300b

ĐTTS ghi: Câu lạc bộ Truyền thống kháng chiến Thành phố Hồ Chí Minh. Khối các Nhà báo Cao tuổi

T.16. - 2019. - 348tr. : ảnh, bản đồ s440936

37. Nâng cao chất lượng xuất bản sách lý luận chính trị phục vụ công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý ở Việt Nam hiện nay / Dương Trung Ý (ch.b.), Mai Hoài Anh, Nguyễn Thị Hồng Mai... - H. : Lý luận Chính trị, 2019. - 222tr. : bảng ; 21cm. - 515b

Phụ lục: tr. 177-208. - Thư mục: tr. 209-220 s449842

38. Ngô Quang Huy. Tác phẩm Phan Khôi - Đọc và suy ngẫm : Kỷ niệm 130 năm ngày sinh của nhà báo Phan Khôi (1887 - 2017) / Ngô Quang Huy. - Tái bản lần thứ 1, có sửa chữa. - H. : Tri thức. - 24cm. - Tr. - 165000đ. - 300b

T.1. - 2019. - 563tr. s433437

39. Ngô Quang Huy. Tác phẩm Phan Khôi - Đọc và suy ngẫm : Kỷ niệm 130 năm ngày sinh của nhà báo Phan Khôi (1887 - 2017) / Ngô Quang Huy. - Tái bản lần thứ 1, có sửa chữa. - H. : Tri thức. - 24cm. - Tr. - 185000đ. - 300b

T.2. - 2019. - 633tr. s433438

40. Ngô Thị Như. Năng lực thông tin của sinh viên - Khảo sát tại trường Đại học Ngoại thương : Sách chuyên khảo / Ngô Thị Như (ch.b.), Nguyễn Thị Tố Uyên. - Hải Phòng : Nxb. Hàng hải, 2019. - 122tr. : bảng ; 24cm. - 48000đ. - 200b

Phụ lục: tr. 106-107. - Thư mục: tr. 108-122 s453517

41. Nguyễn Kiểm. Sách - người bạn thuỷ chung, người thầy tin cậy / Nguyễn Kiểm. - H. : Hồng Đức, 2019. - 391tr. ; 21cm. - 1000b

Phụ lục: tr. 374-388. - Thư mục: tr. 389-391 s449752

42. Nguyễn Mạnh Hùng. Happy book - Hạnh phúc bây giờ và ở đây / Nguyễn Mạnh Hùng b.s. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2019. - 131tr. : tranh vẽ ; 15cm. - 49000đ. - 2000b s427415

43. Nguyễn Mạnh Hùng. Happy book - Hạnh phúc trong từng hơi thở / Nguyễn Mạnh Hùng b.s. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2019. - 118tr. : tranh vẽ ; 15cm. - 55000đ. - 1000b s453733

44. Nguyễn Ngọc Cầu. Cổ nhân nói gì? / Phù Ninh Nguyễn Ngọc Cầu s.t., b.s. - H. : Hồng Đức, 2019. - 259tr. ; 21cm. - 50000đ. - 500b

Thư mục: tr. 238-240 s435915

45. Nguyễn Quang Hoà. Những kiến thức cơ bản về tạp chí / Nguyễn Quang Hoà. - H. : Thông tấn, 2019. - 174tr. ; 21cm. - 75000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 165-171 s442851

46. Nguyễn Quốc Vương. Đọc sách và con đường gian nan vạn dặm : Tự sự về giáo dục và văn hoá đọc của "một người bán sách rong" / Nguyễn Quốc Vương. - H. : Phụ nữ ; Công ty Xuất bản và Giáo dục Quảng Văn, 2019. - 360tr., 10tr. ảnh ; 18cm. - 109000đ. - 2000b

Phụ lục cuối chính văn s448543

47. Nguyễn Thành Lợi. Tác nghiệp báo chí trong môi trường truyền thông hiện đại / Nguyễn Thành Lợi. - Tái bản có chỉnh sửa, bổ sung. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2019. - 278tr. : minh hoạ ; 21cm. - 85000đ. - 700b

Phụ lục: tr. 260-287. - Thư mục: tr. 289-296 s430122

48. Nguyễn Thị Lan Thanh. Tổ chức và quản lý các cơ quan thông tin - thư viện hiện đại / Nguyễn Thị Lan Thanh. - Tái bản lần thứ 1. -

H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 199tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 68000đ. - 300b

Thư mục: tr. 163-166. - Phụ lục: tr. 167-194 s440489

49. Nguyễn Tri Niên. Ngôn ngữ báo chí / Nguyễn Tri Niên. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 109tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 60000đ. - 1500b

Phụ lục: tr. 85-109 s444769

50. Nguyễn Tri Thức. Bình luận ngắn - Lý thuyết, kỹ năng & thực tiễn / Nguyễn Tri Thức. - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 159tr. ; 21cm. - 51000đ. - 750b

Thư mục: tr. 153-155 s438694

51. Nhà báo, liệt sĩ Tô Chức (1936 - 1968) / Nguyễn Lương Phán, Tô Đa Mạn, Tô Bá Trọng... ; Trần Phương Trà ch.b. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2019. - 291tr. : ảnh ; 24cm. - 300b s446236

52. Nhà xuất bản Hà Nội - Cây đa 40 mùa xanh lá : Kỷ niệm 40 năm ngày thành lập Nhà xuất bản Hà Nội (24/11/2079 - 24/11/2019). - H. : Nxb. Hà Nội, 2019. - 60tr. : ảnh, sơ đồ ; 28cm. - 500b s449341

53. Những câu danh ngôn bất hủ / Minh Anh tuyển chọn. - H. : Lao động Xã hội ; Công ty Sách Panda, 2019. - 254tr. ; 19cm. - 60000đ. - 2000b s434275

54. Phạm Đình Lân. Tác phẩm báo chí Việt Nam 1865 - 1945, đặc điểm và khuynh hướng / Phạm Đình Lân. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 190tr. : ảnh ; 24cm. - 60000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 188-190 s447983

55. Phạm Hoàng Quân. Mục lục đề yếu phần Hán văn Tạp chí Nam Phong (1917 - 1934) = 南風雜誌漢文部分目錄題要范篁君撰 / Phạm Hoàng Quân. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2019. - 322tr. : bảng ; 24cm. - 345000đ. - 400b s445227

56. Phan Đăng Thanh. Lịch sử các chế độ báo chí ở Việt Nam / Phan Đăng Thanh, Trương Thị Hoà. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - 195000đ. - 1000b

T.2: Sau cách mạng tháng Tám 1945 đến nay. - 2019. - 540tr. : minh hoạ. - Phụ lục: tr. 467-537. - Thư mục cuối chính văn s434779

57. Phan Khôi. Tác phẩm đăng báo 1917 - 1924 / Phan Khôi ; Lại Nguyên Ân s.t., b.s. - H. : Tri thức, 2019. - 342tr. ; 24cm. - 100000đ. - 300b

Phụ lục: tr. 293-339 s438104

58. Phan Khôi. Tác phẩm đăng báo, in sách 1948 - 1958 / Phan Khôi ; Lại Nguyên Ân s.t., b.s. - H. : Tri thức, 2019. - 651tr. : bảng ; 24cm. - 190000đ. - 300b s428746

59. Phan Quang. Bác Hồ - Người có nhiều duyên nợ với báo chí / Phan Quang. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 252tr. : ảnh ; 24cm. - 100000đ. - 1000b s431940

60. Poppino, Catherine. Nghề thư viện = Librarianship : Sách song ngữ / Catherine Poppino ; Nguyễn Minh Hiệp biên dịch. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2019. - 242tr. : ảnh, tranh vẽ ; 24cm. - 95000đ. - 500b

Phụ lục: tr. 205-242. - Thư mục cuối chính văn s448494

61. Sản phẩm và dịch vụ thông tin / Nguyễn Thị Nhung (ch.b.), Trịnh Văn Anh, Đỗ Thị Thu Hương... - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2019. - 167tr. : minh hoạ ; 24cm. - 80000đ. - 300b

Thư mục: tr. 162-167 s449440

62. Thỏ con vui học : Dành cho trẻ em từ 0 - 6 tuổi / Lời: Minh Quyên ; Minh hoạ: Quỳnh Rùa. - H. : Thanh niên ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2019. - 20tr. : tranh màu ; 24cm. - (Moving book - Cuốn sách biết nhảy múa). - 39000đ. - 6000b s443064

63. Thủ tướng Phạm Văn Đồng - Rực sáng một nhân cách : Thư mục thông báo khoa học / B.s.: Bùi Loan Thuỳ (ch.b.), Nguyễn Thị Xuân Anh, Bùi Thu Hằng... - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 1735tr. : bảng ; 30cm. - 1400000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn. - Phụ lục: tr. 70-1735 s438603

64. Thư mục chuyên đề "Bệnh ung thư và cách phòng tránh, chữa trị". - Bình Dương : Thư viện tỉnh Bình Dương, 2019. - 123tr. : minh hoạ ; 27cm

ĐTTS ghi: Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tỉnh Bình Dương. - Thư mục: tr. 114-120 s440725

65. Tiếng nói cùng năm tháng / B.s.: Trần Đức Nuôi, Đào Ngọc Bích, Nguyễn Tiến Long, Nguyễn Vũ Duy. - H. : Dân trí, 2019. - 303tr. : ảnh, bảng ; 24cm. - 800b

ĐTTS ghi: Đài Tiếng nói Việt Nam s434601

66. Tối ưu hoá quản trị tri thức số : Chính phủ - Doanh nghiệp - Thư viện : Sách chuyên

khảo / Nguyễn Hoàng Sơn, Lê Bá Lâm, Hoàng Văn Dưỡng... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 786tr. : minh hoạ ; 24cm. - 350000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Hà Nội. Trung tâm Thông tin Thư viện. - Thư mục cuối mỗi bài s440867

67. Trần Đăng Mậu. Thao thức chuyện nghề / Trần Đăng Mậu. - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2019. - 254tr. : ảnh ; 19cm. - 500b s452669

68. Trần Mai Hạnh. Viết và đối thoại / Trần Mai Hạnh. - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 863tr. ; 24cm. - 360000đ. - 500b

Phụ lục: tr. 657-857 s435629

69. Trần Thị Tú Anh. Nghiên cứu xây dựng tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo đại học ngành báo chí truyền thông ở Việt Nam / Trần Thị Tú Anh. - H. : Lý luận Chính trị, 2019. - 191tr. : bảng, biểu đồ ; 21cm. - 70000đ. - 200b

Thư mục: tr. 117-189 s444701

70. Tư tưởng Hồ Chí Minh về báo chí cách mạng và ý nghĩa đối với xây dựng nền báo chí cách mạng ở Việt Nam thời kỳ đổi mới : Sách chuyên khảo / Doãn Thị Chín (ch.b.), Hoàng Anh, Lê Đình Năm... - H. : Lý luận Chính trị, 2019. - 143tr. ; 21cm. - 45000. - 300b

Thư mục: tr. 139 s449849

71. Vai trò của báo chí, xuất bản trên lĩnh vực tư tưởng - văn hoá ở Việt Nam hiện nay : Kỉ yếu Hội thảo khoa học quốc gia / Phạm Chí Thành, Vũ Văn Phúc, Lương Khắc Hiếu... - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 560tr. ; 24cm. - 500b

ĐTTS ghi: Nhà Xuất bản Chính trị Quốc gia Sự thật; Học viện Báo chí và Tuyên truyền s452918

72. Việt Nam qua tuần san Indochine 1941-1944 / André Surmer, J. Yves Claeys, Georges Bois... ; Lưu Đình Tuân tuyển dịch. - H. : Thế giới ; Công ty Sách Omega Việt Nam, 2019. - 374tr. : ảnh, bảng ; 24cm. - 199000đ. - 2500b s443475

73. Vũ Dương Thuý Ngà. Những tấm gương ham đọc sách và tự học thời đại Hồ Chí Minh / Vũ Dương Thuý Ngà. - Tái bản lần thứ 3 có chỉnh lý, bổ sung. - H. : Lao động ; Công ty Văn hoá và Giáo dục Tân Việt, 2019. - 230tr. : ảnh ; 21cm. - 70000đ. - 3000b s453065

74. Vũ Phi Yên. Đọc sách - Món quà mang lại cả tương lai / Vũ Phi Yên, Trần Quỳnh Như, Khâu Thiên Viện. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 172tr. : minh hoạ ; 20cm. - 55000đ. - 2000b s435320

75. Vũ Quang Dũng. Văn hoá cư dân biển đảo Việt Nam : Thư mục các công trình nghiên cứu, sưu tầm, biên soạn / Vũ Quang Dũng. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2019. - 411tr. ; 21cm. - 2450b

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam s452564

76. Vũ Văn Tiến. Từ phía sau cổng làng đến hành trình dấn thân vào nghề báo / Vũ Văn Tiến. - H. : Văn học ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2019. - 699tr. : ảnh, bảng ; 21cm. - 500000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 626-691. - Thư mục: tr. 692 s427045

77. Winterbottom, Julie. Quái thư : Bách khoa toàn thư về tất cả những gì quái dị, kinh khiếp và lạnh sống lưng từ nhền nhện đến xác sống / Julie Winterbottom ; Minh hoạ: Stefano Tambellini ; Trịnh Huy Ninh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 215tr. : minh hoạ ; 24cm. - 138000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Frightlopedia: An encyclopedia of everything scary, creepy and spine-chilling from arachnids to zombies s430805

78. Xử lý tài liệu / Nguyễn Thị Nhung (ch.b.), Tào Ngọc Biên, Trịnh Tất Đạt... - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2019. - 231tr. : bảng ; 24cm. - 92000đ. - 300b

Thư mục: tr. 225-227. - Phụ lục: tr. 228-231 s449441

79. Yuji Akaba. Kỹ năng đọc sách hiệu quả / Yuji Akaba ; Nguyễn Châm dịch. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá và Truyền thông 1980 Books, 2019. - 223tr. ; 20cm. - 99000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Nhật: アクションリーディング; Tên sách tiếng Anh: Action reading. - Phụ lục: tr. 213-219 s427503

TIN HỌC, TRI THỨC VÀ HỆ THỐNG

80. Alex, Woolf. Sẽ ra sao nếu thiếu sách? : Dành cho lứa tuổi 7+ / Woolf Alex ; Minh hoạ: David Antram ; Catherine Trần dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Kim Đồng, 2019. - 36tr. : tranh màu ; 21cm. - 30000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: You wouldn't want to live without books s445867

81. An Chi. Chuyện Đông chuyện Tây / An Chi. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh. - 23cm. - 190000đ. - 1500b

Tên thật tác giả: Võ Thiện Hoa

T.1: Từ câu 1 đến câu 352. - 2019. - 619tr. : ảnh s438526

82. An Chi. Chuyện Đông chuyện Tây / An Chi. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh. - 23cm. - (Tên thật tác giả: Võ Thiện Hoa). - 185000đ. - 2000b

T.2: Từ câu 353 đến câu 627. - 2019. - 605tr. s438851

83. An Chi. Chuyện Đông chuyện Tây / An Chi. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh. - 23cm. - 185000đ. - 2000b

Tên thật của tác giả: Võ Thiện Hoa

T.3: Từ câu 628 đến câu 941. - 2019. - 608tr. : hình vẽ, ảnh s440651

84. An Chi. Chuyện Đông chuyện Tây / An Chi. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh. - 23cm. - 199000đ. - 1500b

Tên thật của tác giả: Võ Thiện Hoa

T.4: Từ câu 942 đến câu 1257. - 2019. - 664tr. : ảnh s438852

85. 365 bí ẩn chưa được lí giải / OM Books International ; Nhóm Sóc Xanh dịch. - H. : Thế giới, 2019. - 239tr. : ảnh ; 27cm. - 220000đ. - 2000b s427895

86. 365 bí ẩn chưa được lí giải / OM Books ; Nhóm Sóc Xanh dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Thế giới, 2019. - 239tr. : minh hoạ ; 27cm. - 220000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: 365 science experiments s449885

87. 365 sự thật bạn cần biết / OM Books ; Nhóm Sóc Xanh dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Thế giới, 2019. - 235tr. : minh hoạ ; 27cm. - 220000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: 365 facts you must know s449884

88. Bách khoa thư về khoa học = Science encyclopedia : Dành cho trẻ em từ 8 tuổi trở lên / Kirsteen Robson, Phillip Clarke, Laura Howell... ; Thuỳ Dương dịch ; Minh hoạ: Verinder Bhachu ; Hình ảnh: Joanne Kirkby. - H. : Thanh niên ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2019. - 451tr. : minh hoạ ; 27cm. - (Tủ sách Bách khoa tri thức). - 480000đ. - 2000b s450005

89. Bách khoa tri thức dành cho học sinh - Từ trái đất đến vũ trụ bao la : Với những kiến thức thú vị nhất, kỳ lạ nhất, khó tin nhất / Tin Man Arts ; Khang Diệp dịch. - H. : Thanh niên ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2019. - 151tr. : ảnh, tranh vẽ ; 25cm. - (Tủ sách Bách khoa tri thức)(Dành cho trẻ em từ 5 - 15 tuổi). - 69000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 小朋友最喜欢的漫画大百科 s438380

90. Bài giảng Tin học cơ bản / Nguyễn Thị Thuý Hoa (ch.b.), Phạm Phú Tứ, Nguyễn Năng Thành, Phạm Ngọc Tú. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 167tr. : minh hoạ ; 24cm. - 75000đ. - 100b

Thư mục cuối mỗi chương s440864

91. Bài giảng ứng dụng cơ sở dữ liệu : Phục vụ giảng dạy, học tập và nghiên cứu của sinh viên ngành HTTTQL / Ch.b.: Trần Thanh Hải, Trịnh Phú Cường, Thái Thị Anh Minh, Trần Quang Yên. - H. : Giao thông Vận tải, 2019. - 328tr. : minh hoạ ; 24cm. - 82000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Kinh tế Quốc dân. Viện Công nghệ Thông tin và Kinh tế số s443315

92. Bài tập Tin học 10 / Hồ Sĩ Đàm (ch.b.), Trần Đỗ Hùng, Ngô Ánh Tuyết. - Tái bản lần thứ 13. - H. : Giáo dục, 2019. - 163tr. : minh hoạ ; 24cm. - 10700đ. - 40000b s427792

93. Bài tập Tin học 11 / Hồ Sĩ Đàm, Nguyễn Thanh Tùng. - Tái bản lần thứ 12. - H. : Giáo dục, 2019. - 120tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 8200đ. - 36000b s427793

94. Bài tập Tin học 12 / Hồ Sĩ Đàm (ch.b.), Nguyễn Thanh Tùng, Ngô Ánh Tuyết, Nguyễn Thị Thanh Xuân. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Giáo dục, 2019. - 120tr. : ảnh, bảng ; 24cm. - 8200đ. - 20000b s427794

95. Bài tập Tin học dành cho Trung học cơ sở / Phạm Thế Long (ch.b.), Bùi Việt Hà, Bùi Văn Thanh... - Tái bản lần thứ 13. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 19000đ. - 30000b

Q.1. - 2019. - 136tr. : minh hoạ s432225

96. Bài tập Tin học dành cho Trung học cơ sở / Phạm Thế Long (ch.b.), Bùi Việt Hà, Bùi Văn Thanh... - Tái bản lần thứ 12. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 21000đ. - 30000b

Q.2. - 2019. - 144tr. : minh hoạ. - Phụ lục: tr. 138-143 s432226

97. Bài tập Tin học dành cho trung học cơ sở / Phạm Thế Long (ch.b.), Bùi Việt Hà, Bùi Văn Thanh... - Tái bản lần thứ 11. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 23000đ. - 30000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

Q.3. - 2019. - 160tr. : minh hoạ s432227

98. Bài tập Tin học dành cho trung học cơ sở / Phạm Thế Long (ch.b.), Bùi Việt Hà, Bùi Văn Thanh... - Tái bản lần thứ 10. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 21000đ. - 25000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

Q.4. - 2019. - 148tr. : minh hoạ s432228

99. Bài tập Tin học đại cương / Trần Đình Khang (ch.b.), Nguyễn Hồng Phương, Đỗ Bá Lâm, Nguyễn Linh Giang. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2019. - 101tr. : hình vẽ ; 24cm. - 45000đ. - 1810b

Thư mục: tr. 101 s443080

100. Báo cáo tình hình phát triển và ứng dụng chữ ký số tại Việt Nam năm 2019. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2019. - 85tr. : bảng, biểu đồ ; 24cm. - 500b

ĐTTS ghi: Bộ Thông tin và Truyền thông. - Phụ lục: tr. 55-85 s449042

101. Băng Hà. Những bí ẩn trong cuộc sống / Băng Hà ; Thu Trang dịch. - H. : Thanh niên ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2019. - 129tr. : minh hoạ ; 23cm. - (Tủ sách Bách khoa Tri thức)(Những kiến thức khoa học dễ hiểu sai)(Dành cho trẻ em từ 5-15 tuổi). - 58000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 大人都容易搞错的科学 s431291

102. Băng Hà. Vạn vật quanh ta : Một thế giới với muôn điều kỳ thú. Truyền cảm hứng tìm tòi, học hỏi để dẫn đầu / Băng Hà : Khang Diệp dịch. - H. : Thanh niên ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2019. - 127tr. : minh hoạ ; 23cm. - (Tủ sách Bách khoa Tri thức)(Tôi biết, bạn biết không?)(Dành cho trẻ em từ 5-15 tuổi). - 55000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 一起玩科学 s431290

103. Bedell, J. M. Lập trình viên - Phù thuỷ thế giới mạng : Bạn có thể vượt trội Bill Gates hay ông chủ Facebook, Mark Zuckerberg chỉ với cú gõ phím thần sầu! / Jane (J. M.) Bedell ; Thanh Yên dịch. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá và Truyền thông AZ Việt Nam, 2019. - 255tr. ; 24cm. - (Series Theo đuổi ước mơ 7+). - 96000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: So, you want to be a coder?. - Thư mục: tr. 254-255 s428394

104. Bí ẩn mãi mãi là bí ẩn. - In lần thứ 39. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19cm. - 38000đ. - 5000b

T.1. - 2019. - 158tr. : ảnh s436466

105. Bí ẩn mãi mãi là bí ẩn. - In lần thứ 40. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19cm. - 38000đ. - 5000b

T.1. - 2019. - 158tr. : ảnh s453585

106. Bí ẩn mãi mãi là bí ẩn. - In lần thứ 33. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19cm. - 40000đ. - 5000b

T.2. - 2019. - 176tr. : hình vẽ, ảnh s429039

107. Bí ẩn mãi mãi là bí ẩn. - In lần thứ 34. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19cm. - 40000đ. - 3000b

T.2. - 2019. - 176tr. : ảnh s453817

108. Bí ẩn mãi mãi là bí ẩn. - In lần thứ 32. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19cm. - 40000đ. - 5000b

T.3. - 2019. - 175tr. : ảnh s438645

109. Bí ẩn mãi mãi là bí ẩn. - In lần thứ 27. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19cm. - 38000đ. - 5000b

T.4. - 2019. - 163tr. : ảnh s437851

110. Bí ẩn mãi mãi là bí ẩn. - In lần thứ 28. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19cm. - 38000đ. - 3000b

T.4. - 2019. - 163tr. : ảnh s453818

111. Bí ẩn mãi mãi là bí ẩn. - In lần thứ 25. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19cm. - 40000đ. - 5000b

T.5. - 2019. - 168tr. : ảnh s438328

112. Bí ẩn mãi mãi là bí ẩn. - In lần thứ 24. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19cm. - 40000đ. - 5000b

T.6. - 2019. - 170tr. : ảnh s436467

113. Bí ẩn mãi mãi là bí ẩn. - In lần thứ 25. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19cm. - 40000đ. - 3000b

T.6. - 2019. - 170tr. : hình vẽ, ảnh s453819

114. Boccador, Sabine. Khoa học và phát minh! / Sabine Boccador ; Danh Việt dịch ; Minh hoạ: Patrick Chenot... - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2019. - 108tr. : tranh màu ; 21cm. - (Hỏi đáp cùng em).

- 175000đ. - 2000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Pháp: Sciences et inventions s427862

115. Botello, Chris. Khám phá Adobe Illustrator = Adobe Illustrator CS6 - Revealed / Chris Botello ; Dịch: Nguyễn Anh Tuấn... - Tái bản lần 2. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2019. - 1349tr. : minh hoạ ; 13x23cm. - (Tủ sách Bản quyền Đại học FPT). - 295000đ. - 2000b s434838

116. Bùi Thị Hoà. Bài giảng Tin học : Dùng cho sinh viên Trường Cao đẳng nghề Bách khoa Hà Nội / Bùi Thị Hoà. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2019. - 167tr. : minh hoạ ; 27cm. - 45000đ. - 3000b

Thư mục: tr. 167 s443730

117. Bùi Việt Hà. 20 bài tập lập trình Scratch / Bùi Việt Hà. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27cm. - 55000đ. - 1000b

T.2. - 2019. - 104tr. : minh hoạ. - Thư mục: tr. 104 s450364

118. Bùi Việt Hà. 20 bài tập lập trình Scratch / Bùi Việt Hà. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27cm. - 55000đ. - 1000b

T.4. - 2019. - 106tr. : minh hoạ. - Thư mục: tr. 106 s448075

119. Các ứng dụng căn bản = Key applications : Sử dụng Windows 7 & Microsoft Office 2010 : IC3 internet and computing core certification guide. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - X, 134tr. : hình vẽ, bảng ; 28cm. - 70000đ. - 3000b

Đầu bìa sách ghi: IIG Viet Nam s447482

120. Các ứng dụng căn bản - Sử dụng Windows 7 & Microsoft Office 2010 = Internet and computing core certification guide - Key application. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - X, 231tr. : minh hoạ ; 28cm. - 70000đ. - 7000b

Đầu bìa sách ghi: IIG Viet Nam s446802

121. CCNA LabPro / Đội ngũ giảng viên VnPro b.s. - H. : Thông tin và Truyền thông. - 27cm. - 150000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trung tâm tin học VNPRO

T.1. - 2019. - 180tr. : minh hoạ. - Thư mục cuối chính văn s449171

122. CCNA Sec Labpro / VnPro b.s. - Tái bản có chỉnh sửa. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2019. - 305tr. : minh hoạ ; 27cm. - 200000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trung tâm tin học VnPRo. - Thư mục cuối chính văn s430350

123. Chan Lim. HTML5 & thực hành nội dung tương tác / Chan Lim, Trịnh Thị Ngọc Linh, Nguyễn Thị Hoa Huệ. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2019. - 306tr. : ảnh, bảng ; 24cm. - 300b

Thư mục: tr. 306 s454983

124. Chapman, Gary. Xây dựng kỹ năng xã hội cho trẻ trong thời đại số / Gary Chapman, Arlene Pellicane ; Chu Thị Vân Anh dịch. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2019. - 271tr. ; 23cm. - 95000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Growing up social : Raising relational kids in a screen-driven world s444348

125. Chế độ báo cáo thống kê ngành Thống kê. - H. : Thống kê, 2019. - 384tr. : bảng ; 29cm. - 186b

ĐTTS ghi: Tổng cục Thống kê. - Phụ lục: tr. 9-381 s449881

126. Chính sách an ninh mạng trong quan hệ quốc tế hiện nay và đối sách của Việt Nam : Sách tham khảo / Nguyễn Việt Lâm (ch.b.), Đặng Bảo Châu, Phạm Bá Việt... - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 218tr. ; 21cm. - 74000đ. - 830b

Thư mục: tr. 207-215 s444440

127. Chương trình khoa học và công nghệ cấp quốc gia giai đoạn 2016 - 2020: Khoa học và công nghệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội Tây Nguyên trong liên kết vùng và hội nhập quốc tế : Chương trình Tây Nguyên 2016 - 2020 / Nguyễn Vũ Việt, Vũ Thị Minh Nguyệt, Phạm Gia Khánh... - H. : Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 2019. - 59tr. : ảnh ; 27cm. - 500b

ĐTTS ghi: Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam s427595

128. Cơ sở dữ liệu / Sang Ho Lee, Hoàng Bảo Hùng, Lương Khánh Tý, Lê Tự Thanh. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2019. - 319tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 300b s449038

129. Cơ sở dữ liệu nâng cao / Sang Ho Lee, Hoàng Bảo Hùng, Hồ Văn Phi... - H. : Thông tin và Truyền thông, 2019. - 303tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 300b s449039

130. Cùng bay với bong bóng : Truyện tranh / Bao Dong Ni b.s. ; Trà My dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2019. - 25tr. : tranh màu ; 25cm. - (Nhà khoa học nhí)(Dành cho lứa tuổi 5+). - 33000đ. - 2000b s431801

131. Cuốn sách tranh khổng lồ về khoa học thường thức = Big picture book of general knowledge : Dành cho trẻ em từ 5 tuổi trở lên / James Maclaine ; Minh hoạ: Annie Carbo ; Thuỳ Dương dịch. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2019. - 32tr. : tranh vẽ ; 29cm. - (Tủ sách Bách khoa tri thức). - 100000đ. - 2000b s450001

132. Danh mục chương trình đào tạo K64 : Khoa Công nghệ thông tin. - H. : Học viện Nông nghiệp, 2019. - 59tr. : bảng ; 29cm. - 300b

ĐTTS ghi: Học viện Nông nghiệp Việt Nam. - Tên sách ngoài bìa: Danh mục chương trình đào tạo đại học s450024

133. Dean, Tamara. Hướng dẫn về mạng máy tính = Network+ guide to networks : Phiên bản thứ 6 / Tamara Dean ; Dịch: Nguyễn Tiến Đạt... ; Ngô Hải Anh h.đ. - Tái bản lần 3. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2019. - XX, 540tr. : minh hoạ ; 24cm. - (Tủ sách Bản quyền Đại học FPT). - 165000đ. - 2000b

Đầu bìa sách ghi: Trường Đại học FPT s443098

134. Dương Hữu Thành. Lập trình Java / Dương Hữu Thành. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2019. - 469tr. : minh hoạ ; 24cm. - 210000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh. Khoa Công nghệ Thông tin. - Phụ lục: tr. 452-467. - Thư mục: tr. 468-469 s443001

135. Dương Minh Đức. Ẩn thông tin trong dữ liệu số và ứng dụng / Dương Minh Đức. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 127tr. : minh hoạ ; 21cm. - 21000đ. - 500b

Tên sách ngoài bìa: Giáo trình ẩn thông tin trong dữ liệu số. - Đầu bìa sách ghi: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Trường Đại học Công nghệ Thông tin. - Thư mục: tr. 123-127 s450780

136. Đàm Truyền Đức. Bài giảng Nhập môn mạng máy tính : Dùng cho sinh viên Trường Cao đẳng nghề Bách khoa Hà Nội / Đàm Truyền Đức. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2019. - 87tr. : minh hoạ ; 27cm. - 33000đ. - 500b

Thư mục: tr. 87 s440242

137. Đảm bảo an ninh thông tin trong kỷ nguyên 4.0 : Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế = Information security in the context of industry 4.0 : Proceeding of the international scientific conference / Nguyễn Văn Thành, Lê Văn Thắng, Trịnh Trung Hiếu... - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 1022tr. ; 27cm. - 120b

ĐTTS ghi: Bộ Công an Việt Nam. Học viện An ninh nhân dân. - Thư mục cuối mỗi bài s450006

138. Đoàn Văn Điều. Phương pháp nghiên cứu khoa học / Đoàn Văn Điều. - Tái bản lần 1, có sửa chữa bổ sung. - H. : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 211tr. : bảng ; 24cm. - 75000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - Thư mục: tr. 210-211 s434183

139. Đỗ Hữu Hải. Giáo trình Hướng dẫn sử dụng phần mềm trong nghiên cứu khoa học / Đỗ Hữu Hải ch.b. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2019. - 126tr. : minh hoạ ; 24cm. - 89000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Bộ Công Thương. Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm TP. HCM. - Phụ lục: tr. 124-125. - Thư mục: tr. 126 s444172

140. Đỗ Thị Minh Phụng. Tài liệu hướng dẫn thực hành cơ sở dữ liệu / Đỗ Thị Minh Phụng b.s. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 170tr. : minh hoạ ; 21cm. - 27000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Trường Đại học Công nghệ Thông tin. - Phụ lục: tr. 156-169. - Thư mục: tr. 170 s450781

141. Đỗ Văn Uy. Bài giảng nhập môn C : Dùng cho sinh viên Trường Cao đẳng nghề Bách khoa Hà Nội / Đỗ Văn Uy. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục, 2019. - 119tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 30000đ. - 501b s432992

142. Đỗ Văn Uy. Bài giảng phân tích và thiết kế hệ thống thông tin : Dùng cho sinh viên trường Cao đẳng nghề Bách khoa Hà Nội / Đỗ Văn Uy. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2019. - 59tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 25000đ. - 500b

Thư mục: tr. 59 s428522

143. Đời sống trực tuyến = Living online : Sử dụng Windows 7 & Microsoft Office 2010 : IC3 internet and computing core certification guide. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - VIII, 134tr. : minh hoạ ; 28cm. - 50000đ. - 2000b

Đầu bìa sách ghi: IIG Viet Nam s447487

144. English for information technology : Used for information technology learners / Do Thanh Tu (chief ed.), Dang Thi Thu Huong, Phan Thi Son, Phan Thi Hoa Huong. - H. : News

Agency ; Helbing Languages, 2019. - 132 p. : ill. ; 24 cm. - 38000đ. - 100 copies

Bibliogr. at the end of unit s451906

145. English for technology / Vũ Đức Thái (ch.b.), Nguyễn Thuỳ Linh, Dương Thị Hồng An, Nguyễn Mai Linh. - Thái Nguyên : Đại học Thái Nguyên, 2019. - 159 p. : ill. ; 24 cm. - 52000đ. - 300 copies

App.: p. 125-153. - Bibliogr.: p. 159 s453347

146. Esbaum, Jill. Angry birds - Bách khoa thư về thế giới xung quanh : Cuộc phiêu lưu tìm hiểu thế giới xung quanh / Jill Esbaum ; Ngọc Thanh dịch ; Quý Thao h.đ.. - H. : Mỹ thuật, 2019. - 127tr. : ảnh, tranh vẽ ; 24cm. - (National Geographic Kids)(Sách dành cho trẻ từ 6 tuổi). - 135000đ. - 1500b s440570

147. Gakken. Tuyển tập câu hỏi của học sinh tiểu học về sự vật xung quanh / Gakken b.s. ; Nguyễn Ngân dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2019. - 191tr. : tranh màu ; 18cm. - (Dành cho lứa tuổi 7+). - 59000đ. - 2000b s431411

148. Gakken. Tuyển tập câu hỏi của học sinh tiểu học về thắc mắc thường gặp / Gakken b.s. ; Nguyễn Ngân dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2019. - 191tr. : tranh màu ; 18cm. - (Dành cho lứa tuổi 7+). - 59000đ. - 2000b s431410

149. Giải đáp thế giới quanh ta - Bách khoa thư về thế giới / Diệp Chi tuyển chọn. - H. : Hồng Đức, 2019. - 206tr. : ảnh ; 21cm. - 59000đ. - 1000b s433366

150. Giải đáp thế giới quanh ta - Những khám phá lớn làm thay đổi thế giới / Diệp Chi tuyển chọn. - H. : Hồng Đức, 2019. - 206tr. : ảnh ; 21cm. - 59000đ. - 1000b s433368

151. Giáo trình Hệ quản trị cơ sở dữ liệu SQL Server / Nguyễn Thị Tính (ch.b.), Hồ Thị Tuyến, Lương Thị Minh Huế... - Thái Nguyên : Đại học Thái Nguyên, 2019. - 138tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 96000đ. - 200b

Thư mục: tr. 138 s447931

152. Giáo trình lập trình cho thiết bị di động trên nền tảng Android / Nguyễn Thanh Bình (ch.b.), Nguyễn Thị Loan, Vũ Sơn Lâm, Trần Đình Luyện. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2019. - 139tr. : minh hoạ ; 27cm. - 168000đ. - 100b

Thư mục: tr. 136 s439246

153. Giáo trình Lập trình ứng dụng mạng / B.s.: Nguyễn Hữu Hoà (ch.b.), Nguyễn Nhị Gia Vinh, Nguyễn Minh Trung, Trần Minh Tân. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2019. - 322tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 70000đ. - 100b

Thư mục: tr. 322 s447311

154. Giáo trình Nhập môn công nghệ phần mềm / Phùng Đức Hoà (ch.b.), Hoàng Quang Huy, Hoàng Văn Hoành... - H. : Thống kê, 2019. - 186tr. : minh hoạ ; 24cm. - 42000đ. - 3000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Công nghệ Hà Nội. - Thư mục: tr. 186 s449267

155. Giáo trình Tin học căn bản / B.s.: Nguyễn Hoàng Thuận, Trương Minh Nhật Quang (ch.b.), Lê Anh Tuấn... - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2019. - 183tr. : minh hoạ ; 29cm. - 52000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ. - Thư mục: tr. 181-182. - Phụ lục: tr. 183 s434347

156. Giáo trình Tin học cơ bản : Biên soạn theo chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin (Thông tư 03/2014/TT-BTTTT) / Lê Đức Long (ch.b.), Tạ Quang Thanh, Nguyễn Văn Điển... - Tái bản lần 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 194tr. : minh hoạ ; 26cm. - 180000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - Thư mục cuối chính văn s441537

157. Giáo trình tin học đại cương / Hà Viết Hải (ch.b.), Nguyễn Thế Dũng, Nguyễn Thị Lan Anh, Võ Hồ Thu Sang. - Tái bản lần thứ 1. - Huế : Đại học Huế, 2019. - 258tr. : minh hoạ ; 30cm. - 110000đ. - 140b

ĐTTS ghi: Đại học Huế. Trường Đại học Sư phạm. - Thư mục: tr. 258 s426353

158. Giáo trình Tin học đại cương / Trần Đình Khang (ch.b.), Nguyễn Linh Giang, Đỗ Văn Uy... - Tái bản lần thứ 7. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2019. - 245tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 55000đ. - 1670b

Thư mục: tr. 245 s443082

159. Giáo trình Tin học đại cương / Nguyễn Thị Tân Tiến, Trương Thị Hồng Thuý (ch.b.), Hà Thị Hằng... - H. : Bách khoa Hà Nội, 2019. - 215tr. : minh hoạ ; 27cm. - 100000đ. - 1000b

Đầu bìa sách ghi: Trường Đại học Y - Dược. Đại học Thái Nguyên. Bộ môn Toán Tin. - Thư mục: tr. 215 s443731

160. Giáo trình Tin học đại cương / Phùng Văn Ổn (ch.b.), Vũ Minh Tâm, Bùi Văn Công, Bùi Thị Thu Hiền. - H. : Thống kê, 2019. - 408tr.

: minh hoạ ; 24cm. - 400000đ. - 50b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Tài chính - Ngân hàng Hà Nội. - Thư mục: tr. 405 s453687

161. Giáo trình Tin học nâng cao : Biên soạn theo chuẩn kỹ năng sử dụng Công nghệ Thông tin (Thông tư 03/2014/TT-BTTT) / Lê Đức Long (ch.b.), Nguyễn Văn Điển, Lê Thị Huyền... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 154tr. : minh hoạ ; 26cm. - 140000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - Thư mục cuối chính văn s438119

162. Hoàng Quang Huy. Giáo trình Công nghệ Portal / Hoàng Quang Huy (ch.b.), Phùng Đức Hoà, Nguyễn Thái Cường. - H. : Thống kê, 2019. - 166tr. : minh hoạ ; 24cm. - 36000đ. - 3000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội. - Thư mục: tr. 165-166 s449289

163. Hoàng Thuỳ. Những mẹo vặt sử dụng máy tính / Hoàng Thuỳ. - H. : Dân trí, 2019. - 210tr. : bảng ; 21cm. - 68000đ. - 1000b s439987

164. Hoạt động giáo dục nghề phổ thông - Nghề Tin học văn phòng 11 / Ngô Ánh Tuyết (ch.b.), Bùi Văn Thanh, Nguyễn Mai Vân. - Tái bản lần thứ 12. - H. : Giáo dục, 2019. - 255tr. : minh hoạ ; 24cm. - 42000đ. - 10000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s446913

165. Hỏi đáp khoa học vui nhộn - Động vật có ngủ mơ không? : 5+ / Thuý Hương biên dịch ; Minh hoạ: Mijia. - H. : Phụ nữ ; Công ty Văn hoá Huy Hoàng, 2019. - 147tr. : tranh màu ; 24cm. - 86000đ. - 2000b s448398

166. Hỏi đáp khoa học vui nhộn - Khủng long có thể tái sinh không? / Thuý Hương biên dịch ; Minh hoạ: Mijia. - H. : Phụ nữ ; Công ty Văn hoá Huy Hoàng, 2019. - 147tr. : tranh màu ; 24cm. - 86000đ. - 2000b s442227

167. Hỏi đáp khoa học vui nhộn - Kiến có thắng được voi không? / Thuý Hương biên dịch ; Minh hoạ: Mijia. - H. : Phụ nữ ; Công ty Văn hoá Huy Hoàng, 2019. - 147tr. : tranh màu ; 24cm. - 86000đ. - 2000b s442228

168. Hỏi đáp khoa học vui nhộn - Ông già Noel có thật không? / Thuý Hương biên dịch ; Minh hoạ: Mijia. - H. : Phụ nữ ; Công ty Văn hoá Huy Hoàng, 2019. - 147tr. : tranh màu ; 24cm. - 86000đ. - 2000b s442226

169. Hỏi đáp khoa học vui nhộn - Tại sao bọ hung thích vê phân? / Thuý Hương biên dịch ; Minh hoạ: Mijia. - H. : Phụ nữ ; Công ty Văn hoá Huy Hoàng, 2019. - 147tr. : tranh màu ; 24cm. - 86000đ. - 2000b s448136

170. Hỏi đáp khoa học vui nhộn - Tại sao lốp xe chỉ có màu đen? / Thuý Hương biên dịch ; Minh hoạ: Mijia. - H. : Phụ nữ ; Công ty Văn hoá Huy Hoàng, 2019. - 147tr. : tranh màu ; 24cm. - 86000đ. - 2000b s442225

171. Hồ Cẩm Hà. Hướng dẫn dạy học môn Tin học trung học phổ thông theo Chương trình giáo dục phổ thông mới / Hồ Cẩm Hà (tổng ch.b.), Nguyễn Chí Trung (ch.b.), Trần Thiên Thành. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 180tr. : ảnh, bảng ; 24cm. - 75000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 174. - Phụ lục: tr. 175-180 s450958

172. Hồ Trung Thành. Giáo trình Kỹ thuật lập trình cơ bản / Hồ Trung Thành (ch.b.), Trần Duy Thanh, Trương Hoài Phan. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - XX, 292tr. : minh hoạ ; 24cm. - 94000đ. - 1000b

Đầu bìa sách ghi: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Trường Đại học Kinh tế - Luật. - Thư mục: tr. 292 s450785

173. Hồ Văn Lâm. Giáo trình Lập trình ứng dụng web / Hồ Văn Lâm (ch.b.), Nguyễn Ngọc Dũng, Nguyễn Thị Kim Phượng. - H. : Xây dựng, 2019. - 164tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 92000đ. - 300b

Thư mục: tr. 161 s428699

174. Hội nghị khoa học trẻ lần I năm 2019 (YSC 2019) / Tiếu Phương Quỳnh, Lê Nam Hải, Nguyễn Hồng Hạnh... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Công nghiệp Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 123tr. ; 28cm. - 300b

ĐTTS ghi: Bộ Công Thương. Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh s441559

175. Hội nghị sinh viên nghiên cứu khoa học lần thứ 36 năm học 2018 - 2019 : Tuyển tập tóm tắt báo cáo / Trần Quang Trung, Nguyễn Tiến Thiện, Đinh Anh Dũng... - H. : Bách khoa Hà Nội, 2019. - VIII, 289tr. : bảng ; 30cm. - 150b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Bách khoa Hà Nội s435024

176. Hội thảo Quốc gia lần thứ XXII - Một số vấn đề chọn lọc của công nghệ thông tin và truyền thông : Chủ đề: Chuyển đổi số điều hành kinh tế - xã hội trong cách mạng công nghiệp 4.0 : Toàn văn các báo cáo / Nga Tu Ly, Thuong Le

Tien, Võ Quy Phu... - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2019. - XVII, 346tr. : minh hoạ ; 27cm. - 250b

ĐTTS ghi: Viện Công nghệ Thông tin - Trường Đại học Thái Bình. - Thư mục cuối mỗi bài s442345

177. Hội thảo Quốc tế Việt Nam học lần thứ 4: Những vấn đề giảng dạy tiếng Việt và nghiên cứu Việt Nam trong thế giới ngày nay = 4th international conference on Vietnamese studies: Issues of teaching Vietnamese and studying Vietnam in the today's world : Kỷ yếu hội thảo khoa học / Hoàng Minh Phúc, Hoàng Thị Hiền Lê, Huỳnh Ngọc Thu... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. - 27cm. - 580000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn. Khoa Việt Nam học

T.2. - 2019. - XXVIII, tr. 683-1379 : minh hoạ. - Thư mục cuối mỗi bài s449920

178. Huyền Trang. Giúp trẻ sử dụng Internet an toàn : Cha mẹ, giáo viên và trẻ cần biết / Huyền Trang b.s. - H. : Phụ nữ, 2019. - 63tr. : ảnh ; 21cm. - (Tủ sách Đề án 938). - 4400b s440199

179. Huỳnh Tấn Khải. Tổ hợp và kiểm chứng dịch vụ web kết hợp khai phá dữ liệu và phương pháp hình thức / Huỳnh Tấn Khải. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2019. - 193tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 120000đ. - 100b

Thư mục: tr. 178-191 s448177

180. Huỳnh Văn Tới. Luận cổ suy kim / Huỳnh Văn Tới. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2019. - 291tr. ; 21cm. - 1000b s444062

181. Hướng dẫn dạy học môn Tin học trung học cơ sở theo chương trình giáo dục phổ thông mới / Hồ Cẩm Hà (tổng ch.b.), Nguyễn Thế Lộc (ch.b.), Lê Viết Chung... - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 168tr. : minh hoạ ; 24cm. - 70000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 167 s443355

182. Hướng dẫn học CCNA Routing & Switching / Đội ngũ giảng viên VnPro b.s. - Tái bản lần 3. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2019. - 271tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 180000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trung tâm Tin học VnPro. - Thư mục cuối chính văn s437338

183. Hướng dẫn học Tin học 6 : Sách thử nghiệm / Hồ Cẩm Hà (ch.b.), Nguyễn Thế Lộc, Hoàng Thị Mai. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục, 2019. - 143tr. : minh hoạ ; 27cm. - 23000đ. - 20000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s432868

184. Hướng dẫn học Tin học 7 : Sách thử nghiệm / Hồ Cẩm Hà (ch.b.), Đỗ Đức Đông, Nguyễn Thế Lộc... - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục, 2019. - 155tr. : minh hoạ ; 27cm. - 25000đ. - 20000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s443696

185. Hướng dẫn học Tin học 8 : Sách thử nghiệm / Hồ Cẩm Hà (ch.b.), Bùi Việt Hà, Lê Minh Hoàng... - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục, 2019. - 179tr. : minh hoạ ; 27cm. - 29000đ. - 20000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s432869

186. Hướng dẫn học Tin học 9 : Sách thử nghiệm / Hồ Cẩm Hà (ch.b.), Phạm Thị Anh Lê, Nguyễn Thế Lộc... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2019. - 128tr. : minh hoạ ; 27cm. - 21500đ. - 12000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s437455

187. Hướng dẫn ôn luyện thi vào lớp 10 THPT - Bài thi tổng hợp : Lĩnh vực: Khoa học tự nhiên và Khoa học xã hội / Trần Trí Thăng, Đoàn Văn An, Đỗ Anh Tuấn... - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 120tr. : minh hoạ ; 24cm. - 38000đ. - 5000b s429365

188. Hướng dẫn sử dụng máy tính khoa học Casio fx-580VN X trong chương trình phổ thông. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 160tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 120000đ. - 50000b

ĐTTS ghi: Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu Bình Tây. - Phụ lục: tr. 134-158 s447711

189. Hướng dẫn thực hành CCNA 2.0 / B.s.: Nguyễn Phú Thịnh, Nguyễn Thành Nam, Phan Thanh Phong... - H. : Thông tin và Truyền thông. - 27cm. - 200000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trung tâm Tin học VNPRO

T.2. - 2019. - 305tr. : minh hoạ s455611

190. Hướng dẫn thực hành tìm kiếm thông tin trên mạng internet / B.s.: Nguyễn Trần Hưng (ch.b.), Nguyễn Minh Đức, Vũ Thị Thuý Hằng, Lê Duy Hải. - H. : Nxb. Hà Nội, 2019. - 231tr. : minh hoạ ; 24cm. - 115000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Thương mại. - Thư mục: tr. 226 s434963

191. ICDL web editing : Syllabus 2.0 : Learning Material (KompoZer) / ICDL Vietnam. - H. : Vietnam News Agency, 2019. - vii, 108 p. : ill. ; 29 cm. - 200 copies s451938

192. Jackson, Tom. Vì sao mọi điều bạn biết đều sai! : Dành cho lứa tuổi 7+ / Tom Jackson ; Lê Hải dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2019. - 128tr. : ảnh ; 19cm. - 59000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Why everything you know is wrong! s441702

193. Job? - Chuyên gia trí tuệ nhân tạo : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 10+ / Lời: Gil Moon Sub ; Tranh: Viện Nghiên cứu truyện tranh Đông Tây ; Hồng Hà dịch. - H. : Kim Đồng, 2019. - 141tr. : tranh màu ; 21cm. - (Lựa chọn cho tương lai). - 68000đ. - 3000b

Thư mục cuối chính văn s451078

194. Jugla, Cécile. Chúng vận hành như thế nào? : Cuộc sống quanh em : Dành cho lứa tuổi 5+ / Cécile Jugla ; Ngô Diệu Châu dịch. - H. : Kim Đồng, 2019. - 111tr. : tranh màu ; 23cm. - 99000đ. - 3000b s451065

195. Jugla, Cécile. Maxi quiz junior - Trắc nghiệm cơ bản về bách khoa tri thức : 610 câu hỏi và trả lời về bách khoa tri thức cho một hoặc nhiều người cùng chơi! : Dành cho trẻ em từ 4 tuổi trở lên / Cécile Jugla ; Minh hoạ: Prisca Letandé... ; Phạm Thị Thanh Vân dịch. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2019. - 125tr. : tranh màu ; 23cm. - (Tủ sách Bách khoa tri thức). - 160000đ. - 2000b s447610

196. Kelly, Kevin. 12 xu hướng công nghệ trong thời đại 4.0 / Kevin Kelly ; Khánh Linh dịch. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân ; Công ty Văn hoá và Truyền thông 1980 Books, 2019. - 462tr. ; 21cm. - 169000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: The Inevitable s429809

197. Không có câu hỏi nào ngớ ngẩn : Chỉ là câu trả lời có đủ thông minh / 10IFs. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá và Truyền thông SkyBooks Việt Nam. - 21cm. - 85000đ. - 2000b

T.2. - 2019. - 142tr. : tranh vẽ s439183

198. Koulopoulos, Tom. Thế hệ Z : Hiểu rõ về thế hệ sẽ định hình tương lai của doanh nghiệp / Tom Koulopoulos, Dan Keldsen ; Dương Hương dịch. - H. : Công Thương ; Công ty Xuất bản và Truyền thông BestBooks Việt Nam, 2019. - 314tr. : hình vẽ, biểu đồ ; 24cm. - 139000đ. - 2000b

Phụ lục: tr. 307-310 s441947

199. Kỷ yếu hội nghị khoa học công nghệ 2019 / Trần Thị Hồng Mỹ, Nguyễn Quốc Trung, Nguyễn Thị Ngọc Quyên... - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2019. - 294tr. ; 24cm. - 230b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Công nghệ Tp. Hồ Chí Minh s449494

200. Kỷ yếu hội nghị Khoa học công nghệ Quốc gia lần thứ XII: Nghiên cứu cơ bản và ứng dụng công nghệ thông tin = Proceedings of the 12th National conference on fundamental and applied information technology research (FAIR'2019) : Huế, 07-08/6/2019 / Quang Duc Huynh, Phuoc Tran, Huu Nguyen... - H. : Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 2019. - XVI, 583tr. : minh hoạ ; 30cm. - 150b

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam. - Thư mục cuối mỗi bài s449111

201. Kỷ yếu hội nghị sinh viên nghiên cứu khoa học 2019 / Huỳnh Tấn Long, Nguyễn Thị Thảo Quyên, Lê Thị Yến Linh... - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2019. - 260tr. ; 24cm. - 230b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Công nghệ TP. HCM s449502

202. Kỷ yếu Hội thảo khoa học: Đào tạo ngành công nghệ thông tin và du lịch đáp ứng nguồn nhân lực theo cơ chế đặc thù / Nguyễn Hải Yến, Ngô Dương Hà, Trần Như Ý... - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2019. - 515tr. : minh hoạ ; 29cm. - 120b

ĐTTS ghi: Bộ Công Thương. Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm Tp. Hồ Chí Minh. - Thư mục cuối mỗi bài s449909

203. Kỷ yếu Hội thảo khoa học Quốc gia các nhà nghiên cứu trẻ / Nguyễn Thị Hoài An, Nguyễn Tiến Dũng, Nguyễn Tự Đức... - Huế : Đại học Huế, 2019. - 412tr. : minh hoạ ; 27cm. - 100b

ĐTTS ghi: Đại học Huế. Trường Đại học Sư phạm. - Thư mục cuối mỗi bài s450402

204. Kỷ yếu Hội thảo Khoa học Quốc gia: Nghiên cứu khoa học ở trường Đại học thời kỳ Cách mạng Công nghiệp 4.0 / Nguyễn Huỳnh Viên Thông, Nguyễn Phước Lộc, Nguyễn Hữu Cường... - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2019. - 326tr. : minh hoạ ; 29cm. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Kiên Giang. - Thư mục cuối mỗi bài s450011

205. Kỷ yếu Kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ tỉnh Nghệ An năm 2018 / Hoàng Tuyển Phương, Nguyễn Xuân Lai,

Nguyễn Ngọc Quất... ; B.s.: Nguyễn Đình Lâm... - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2019. - 169tr. : minh hoạ ; 27cm. - 500b

Đầu bìa sách ghi: Sở Khoa học và Công nghệ Nghệ An s453259

206. Kỷ yếu khoa học cho học viên cao học và nghiên cứu sinh trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh năm học 2019 - 2020 / Hồ Thị Xuân Quỳnh, Mai Sơn Tùng, Lê Thị Kim Út... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 235tr. ; 27cm. - 200000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh s451843

207. Kỷ yếu nghiên cứu khoa học sinh viên UEH 2018 / Trần Quỳnh Như, Cao Ngọc Hạnh Uyên, Lê Quốc Minh... - Tp. Hồ Chí Minh : Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 212tr. : minh hoạ ; 29cm. - 200b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh. - Thư mục cuối mỗi bài s433761

208. Lamoureux, Sophie. 150 câu hỏi tại sao? / Sophie Lamoureux b.s. ; Lưu Thị Hương Thanh dịch. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2019. - 67tr. : minh hoạ ; 23cm. - (Bách khoa thư mini). - 126000đ. - 2000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Pháp: La petite encyclopédie des pourquoi s441014

209. Lâm Đức Khải. Giáo trình Lập trình nhúng trên thiết bị di động / B.s.: Lâm Đức Khải, Nguyễn Thanh Thiện. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - XVIII, 180tr. : minh hoạ ; 21cm. - 30000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Trường Đại học Công nghệ Thông tin. - Thư mục: tr. 179-180 s450757

210. Lập trình ASP.NET MVC : Dành cho sinh viên ngành công nghệ thông tin / Nguyễn Ngọc Khương, Lê Đăng Nguyên (ch.b.), Trần Việt... - H. : Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 2019. - 164tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 78000đ. - 100b s451587

211. Lập trình căn bản / B.s.: Nguyễn Văn Hiếu (ch.b.), Nguyễn Duy Phúc, Nguyễn Ngọc Nga... - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2019. - V, 125tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 120000đ. - 100b

Thư mục: tr. 122. - Phụ lục: tr. 123-125 s449537

212. Lập trình hướng đối tượng / Võ Tấn Lộc, Võ Đức Lân, Trần Lê Ngọc... - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2019. - 126tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 98000đ. - 100b

Thư mục: tr. 123 s439240

213. Lập trình Java Swing cơ bản = Java Swing / Marc Loy, Robert Eckstein, Dave Wood... ; Đỗ Thị Hương dịch. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2019. - XII, 281tr. : minh hoạ ; 24cm. - 154000đ. - 1000b s443073

214. Lập trình mạng / Younghan Kim, Trần Thế Sơn, Lê Kim Trọng... - H. : Thông tin và Truyền thông, 2019. - 383tr. : minh hoạ ; 24cm. - 300b

Thư mục: tr. 383 s452489

215. Lập trình với Scratch 3.0 : Hành trang cho tương lai / Nguyễn Hữu Hưng (ch.b.), Tạ Bích, Dương Lực... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 189tr. : hình vẽ, ảnh ; 26cm. - 200000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 182-189 s442288

216. Lập trình với Scratch 3.0 : Hành trang cho tương lai / Nguyễn Hữu Hưng (ch.b.), Tạ Bích, Dương Lực... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 196tr. : hình vẽ, ảnh ; 26cm. - 200000đ. - 5000b

Phụ lục: tr. 181-194 s444468

217. Lee Chanho. Lập trình hướng đối tượng với C++ / Chanho Lee, Lê Tự Thanh, Nguyễn Thanh Cẩm. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2019. - 503tr. : minh hoạ ; 24cm. - 300b s452483

218. Levy, Steven. Hacker lược sử : Chiến công của những kẻ mê máy tính thông minh và lập dị thời kỳ đầu của cuộc cách mạng máy tính / Steven Levy ; Phan Anh Vũ dịch. - H. : Công Thương ; Công ty Sách Alpha, 2019. - 638tr. ; 24cm. - 299000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Anh: Hackers: Heroes of the computer revolution s428381

219. Lê Đình Thanh. Giáo trình Phát triển ứng dụng Web / Lê Đình Thanh, Nguyễn Việt Anh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 337tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 95000đ. - 200b s437604

220. Lê Mạnh Thạnh. Giáo trình cơ sở toán cho tin học / Lê Mạnh Thạnh (ch.b.), Trương Công Tuấn, Trần Việt Khoa. - Huế : Đại học Huế, 2019. - 166tr. : hình vẽ ; 24cm. - 160b

ĐTTS ghi: Đại học Huế. Trường Đại học Khoa học. - Thư mục: tr. 165-166 s426169

221. Lê Quang. Tri thức bách khoa : Bố ơi

tại sao... / Lê Quang. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 159tr. : hình vẽ, ảnh ; 19cm. - 39000đ. - 2000b s453771

222. Lê Quang. Tri thức bách khoa : Học tập, thi cử, công nghệ, thế giới đó đây / Lê Quang. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 158tr. : hình vẽ, ảnh ; 19cm. - 39000đ. - 2000b s453769

223. Lê Quang. Tri thức bách khoa : Những phát kiến, phát minh trong khoa học và cuộc sống / Lê Quang. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 159tr. : hình vẽ, ảnh ; 19cm. - 39000đ. - 2000b s453768

224. Lỡ Hữu Trọng. Chút suy tư của người lữ hành / Lỡ Hữu Trọng. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai. - 21cm. - 62000đ. - 1000b

T.1: Lời hát từ trái tim. - 2019. - 93tr. s439975

225. Lưu Kim Song. Bách khoa tri thức cho trẻ em = Children's encyclopedia : Cuộc sống thường ngày / Lưu Kim Song, Lý Văn Hân ; Đỗ Kim Ngân dịch. - H. : Mỹ thuật, 2019. - 87tr. : minh hoạ ; 30cm. - 120000đ. - 5000b s440773

226. Lưu Sướng. 101 điều em muốn biết : Cuộc sống muôn màu : Dành cho trẻ em từ 5 - 15 tuổi / Lưu Sướng ; Ngọc Linh dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá Đinh Tị. - 23cm. - (Tủ sách Bách khoa tri thức)(Những điều học sinh tò mò nhất. Siêu học sinh). - 50000đ. - 2000b

T.2. - 2019. - 107tr. : tranh màu s433726

227. Maincent, Géraldine. Từ khi nào? / Géraldine Maincent ; Danh Việt dịch ; Minh hoạ: Isabelle Assémat... - H. : Thế giới, 2019. - 108tr. : tranh màu ; 21cm. - (Hỏi đáp cùng em!)(Sách gối đầu giường của em nhỏ ham hiểu biết). - 175000đ. - 2000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Pháp: C'etait quand déjà? s438352

228. Mạng máy tính / Younghan Kim, Lê Tự Thanh, Ninh Khánh Chi... - H. : Thông tin và Truyền thông, 2019. - 351tr. : minh hoạ ; 24cm. - 300b

Thư mục: tr. 349-351 s452488

229. Máy tính căn bản - Sử dụng Windows 7 & Microsoft Office 2010 = Internet and computing core certification guide - Computing fundamentals. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - VIII, 147tr. : minh hoạ ; 28cm. - 55000đ. - 6000b

Đầu bìa sách ghi: IIG Viet Nam s446801

230. McManus, Sean. Học viện lập trình viên : Bạn đã sẵn sàng đương đầu thử thách? / Sean McManus ; Minh hoạ: Rosan Magar ; Nguyễn Anh Quân dịch. - H. : Kim Đồng, 2019. - 64tr. : minh hoạ ; 24cm. - (STEM)(Dành cho lứa tuổi 6+). - 90000đ. - 2000b s435998

231. Microsoft Office Excel 2013 : Nội dung đào tạo tương thích với bài thi MOS. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 345tr. : ảnh, bảng ; 28cm. - 89000đ. - 3000b s446803

232. Microsoft Office PowerPoint 2013 : Nội dung đào tạo tương thích với bài thi MOS. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 158tr. : minh hoạ ; 28cm. - 55000đ. - 5000b s446804

233. Microsoft Office Word 2013 : Nội dung đào tạo tương thích với bài thi MOS. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 199tr. : minh hoạ ; 28cm. - 70000đ. - 3000b s446805

234. Minh Đạt. Thời Bảo bình đang tới / Minh Đạt. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2019. - 477tr. : ảnh, tranh vẽ ; 22cm. - 250000đ. - 1000b s435783

235. 100 bí ẩn đáng kinh ngạc về số, máy tính & mã hoá = 100 things to know about numbers, computers & coding / Lời: Alice James, Eddie Reynolds, Minna Lacey... ; Minh hoạ: Federico Mariani... ; Thu Trang dịch. - H. : Thanh niên ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2019. - 128tr. : tranh vẽ ; 24cm. - (Tủ sách Bách khoa tri thức)(Dành cho trẻ em từ 6 tuổi trở lên). - 100000đ. - 2000b s439883

236. Mullenheim, Sophie de. Các kỷ lục thế giới / Sophie de Mullenheim ; Minh hoạ: Laurent Audouin ; Danh Việt dịch. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2019. - 95tr. : hình vẽ, ảnh ; 34cm. - (Bách khoa thư Larousse). - 130000đ. - 2000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Pháp: Le larousse des records s440751

237. Mullenheim, Sophie de. Vạn vật hình thành như thế nào? / Sophie de Mullenheim ; Cốm Vừng dịch. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2019. - 108tr. : tranh màu ; 21cm. - (Hỏi đáp cùng em)(Sách gối đầu giường của em nhỏ ham hiểu biết). - 175000đ. - 3000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Pháp: Comment c'est fait? s429212

238. Murach, Joel. Lập trình cơ bản PHP và MySQL = Murach's PHP and MySQL : Bản dịch

tiếng Việt / Joel Murach, Ray Harris ; Trường Đại học FPT dịch ; Chu Đình Phú h.đ.. - Tái bản lần 2. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2019. - XVIII, 521tr. : hình vẽ ; 24cm. - (Tủ sách Bản quyền Đại học FPT). - 180000đ. - 1000b

Đầu bìa sách ghi: Trường Đại học FPT. - Phụ lục: tr. 491-521 s443097

239. Mười vạn câu hỏi vì sao / S.t., b.s.: Tuyết Vân, Minh Tâm. - H. : Thanh niên, 2019. - 447tr. ; 21cm. - 140000đ. - 5000b s448198

240. 10 vạn câu hỏi vì sao dành cho thiếu nhi - Bạn bè, trường mầm non và ngày lễ / Trịnh Diên Tuệ ; Tuệ Văn dịch. - In lần 4. - H. : Phụ nữ, 2019. - 63tr. : tranh màu ; 23cm. - 32000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 幼儿十万个为什么 s442224

241. Nghề tin học văn phòng : Dùng cho học sinh Trung học cơ sở thành phố Hải Phòng / Đào Vũ Chiến, Phạm Hải Ninh, Trịnh Đông Phương. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Giáo dục, 2019. - 88tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 20000đ. - 7600b s447136

242. Ngô Đức Lưu. Giáo trình thiết kế web / Ngô Đức Lưu (ch.b.), Huỳnh Huy Tuấn, Trần Thị Ngọc Thảo. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2019. - 170tr. : minh hoạ ; 24cm. - 60000đ. - 300b

Thư mục: tr. 170 s429687

243. Ngô Thị Thuý Hồng. Những câu hỏi lý thú nhất / Ngô Thị Thuý Hồng b.s. ; Minh hoạ: VNBooks. - H. : Thanh niên. - 24cm. - (Discovery kids). - 43000đ. - 2000b

Q.3. - 2019. - 79tr. : tranh màu s452500

244. Ngô Thị Thuý Hồng. Những câu hỏi lý thú nhất / Ngô Thị Thuý Hồng b.s. ; Minh hoạ: VNBooks. - H. : Thanh niên. - 24cm. - (Discovery kids). - 43000đ. - 2000b

Q.4. - 2019. - 79tr. : tranh màu s452501

245. Ngôn ngữ lập trình Java / Lê Chí Luận (ch.b.), Nguyễn Thái Sơn, Lê Thị Hường, Trần Nguyên Hương. - H. : Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 2019. - 316tr. : minh hoạ ; 27cm. - 142000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Bộ Giao thông Vận tải. Trường Đại học Công nghệ Giao thông Vận tải. - Thư mục: tr. 277. - Phụ lục: tr. 279-316 s435060

246. Nguyen Dang Binh. Textbook fundamental informatics / Nguyen Dang Binh (ed), Le Van Tuong Lan. - Hue : Hue University, 2019. - 215 p. : tab. ; 21 cm. - 75000đ. - 180 copies

At head of title: Hue University. University of Sciences s437930

247. Nguyên Văn Tuấn. Cẩm nang nghiên cứu khoa học : Từ ý tưởng đến công bố / Nguyên Văn Tuấn. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 397tr. ; 21cm. - 2000b s437688

248. Nguyễn Anh Tuấn. Giáo trình Hệ điều hành Linux / Nguyễn Anh Tuấn, Trần Mạnh Hùng. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 274tr. : minh hoạ ; 21cm. - 43000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh. Trường Đại học Công nghệ Thông tin. - Thư mục: tr. 271-274 s450776

249. Nguyễn Đức Nam. Bài giảng cấu trúc máy tính : Dùng cho sinh viên trường Cao đẳng nghề Bách khoa Hà Nội / Nguyễn Đức Nam, Phạm Đức Khánh, Đỗ Văn Uy. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2019. - 139tr. : minh hoạ ; 27cm. - 42000đ. - 500b

Thư mục: tr. 139 s428523

250. Nguyễn Gia Tuấn Anh. Cơ sở dữ liệu nâng cao : NoSQL - NewSQL - Blockchain : Tài liệu tham khảo / Nguyễn Gia Tuấn Anh, Mai Văn Cường, Bùi Danh Hường. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 174tr. : minh hoạ ; 21cm. - 26000đ. - 500b

Thư mục: tr. 168-174 s443281

251. Nguyễn Hồng Hạnh. Bài giảng bảng tính Excel : Dùng cho sinh viên Trường Cao đẳng nghề Bách khoa Hà Nội / Nguyễn Hồng Hạnh. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2019. - 155tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 42000đ. - 501b

Phụ lục: tr. 150-154. - Thư mục: tr. 155 s432987

252. Nguyễn Hồng Hạnh. Bài giảng Hệ quản trị cơ sở dữ liệu Microsoft Access : Dùng cho sinh viên Trường Cao đẳng nghề Bách khoa Hà Nội / Nguyễn Hồng Hạnh. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2019. - 151tr. : ảnh, bảng ; 27cm. - 47000đ. - 500b

Thư mục: tr. 151 s446750

253. Nguyễn Khanh Văn. Giáo trình Cơ sở an toàn thông tin / Nguyễn Khanh Văn. - Xuất bản lần thứ 3, có bổ sung và sửa chữa. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2019. - 255tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 88000đ. - 700b

Thư mục: tr. 251-255 s446376

254. Nguyễn Mậu Hân. Giáo trình XML và

ứng dụng / Nguyễn Mậu Hân (ch.b.), Nguyễn Dũng, Nguyễn Hoàng Hà. - Huế : Đại học Huế, 2019. - XII, 211tr. : bảng ; 25cm. - 50000đ. - 180b

ĐTTS ghi: Đại học Huế. Trường Đại học Khoa học. - Thư mục: tr. 211 s436787

255. Nguyễn Ngọc Bích. ICDL image editing : Syllabus 2.0 learning material / Ed.: Nguyễn Ngọc Bích, Đỗ Huy Bình. - H. : Vietnam News Agency, 2019. - 129 p. : ill ; 29 cm. - 45 copies s445109

256. Nguyễn Ngọc Bích. ICDL IT security : Syllabus 2.0 learning material / Ed.: Nguyễn Ngọc Bích, Đỗ Huy Bình. - H. : Vietnam News Agency, 2019. - 101 p. : ill ; 29 cm. - 282 copies s445111

257. Nguyễn Ngọc Bích. ICDL presentation : Syllabus 5.0 learning material (MS PowerPoint 2010) / Ed.: Nguyễn Ngọc Bích, Đỗ Huy Bình. - H. : Vietnam News Agency, 2019. - 139 p. : ill ; 29 cm. - 62 copies s445113

258. Nguyễn Ngọc Bích. ICDL using databases : Syllabus 5.0 learning material (MS Access 2010) / Ed.: Nguyễn Ngọc Bích, Đỗ Huy Bình. - H. : Vietnam News Agency, 2019. - 165 p. : ill ; 29 cm. - 314 copies s445112

259. Nguyễn Ngọc Bích. ICDL web editing : Syllabus 2.0 learning material / Ed.: Nguyễn Ngọc Bích, Đỗ Huy Bình. - H. : Vietnam News Agency, 2019. - 108 p. : ill ; 29 cm. - 169 copies s445110

260. Nguyễn Ngọc Cương. Lý thuyết cơ sở dữ liệu quan hệ và ứng dụng / Nguyễn Ngọc Cương, Phạm Thị Anh Lê. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2019. - 250tr. ; 24cm. - 85000đ. - 515b

Phụ lục: tr. 228-250. - Thư mục cuối chính văn s447295

261. Nguyễn Quang Hoàng. Matlab & Simulink cho kỹ sư / Nguyễn Quang Hoàng. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2019. - 423tr. : minh hoạ ; 24cm. - 189000đ. - 300b

Thư mục: tr. 413-414. - Phụ lục: tr. 415-418 s428399

262. Nguyễn Quang Hoàng. Matlab Matlab & Simulink cho kỹ sư / Nguyễn Quang Hoàng. - Xuất bản lần thứ 2 có sửa chữa. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2019. - 423tr. : minh hoạ ; 24cm. - (Tủ sách Ngành cơ khí). - 165000đ. - 500b

Thư mục: tr. 413-414. - Phụ lục: tr. 415-418 s440055

263. Nguyễn Tấn Luỹ. Giáo trình Học máy và ứng dụng điều khiển thông minh / Nguyễn Tấn Luỹ. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Công nghiệp Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 148tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 60000đ. - 200b

Phụ lục: tr. 117-138. - Thư mục: tr. 139-148 s437603

264. Nguyễn Tất Bảo Thiện. Lập trình hệ thống nhúng với Raspberry / Nguyễn Tất Bảo Thiện, Phạm Quang Huy. - H. : Thanh niên, 2019. - 462tr. : minh hoạ ; 24cm. - 158000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 2 s440540

265. Nguyễn Thái Sơn. Giáo trình nhập môn lập trình / B.s.: Nguyễn Thái Sơn (ch.b.), Nguyễn Ngọc Đan Thanh, Đoàn Phước Miền. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2019. - 170tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 60000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Trà Vinh s435705

266. Nguyễn Thế Cường. Lý thuyết hệ thống và ứng dụng trong thực tiễn cuộc sống / Nguyễn Thế Cường. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 463tr. : minh hoạ ; 24cm. - 210000đ. - 350b

Thư mục: tr. 461-463 s450760

267. Nguyễn Thế Dũng. Giáo trình Nhập môn công nghệ phần mềm / Nguyễn Thế Dũng. - Huế : Đại học Huế, 2019. - 205tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 80000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Đại học Huế. Trường Đại học Sư phạm. - Thư mục: tr. 205 s441223

268. Nguyễn Thị Kim Anh. Trong thẳm sâu của bí ẩn / Nguyễn Thị Kim Anh b.s. - In lần thứ 12. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20cm. - 45000đ. - 1500b

T.1: Các hiện tượng siêu linh và kỳ bí của nhân loại. - 2019. - 164tr. : ảnh, tranh vẽ s453584

269. Nguyễn Thị Kim Anh. Trong thẳm sâu của bí ẩn / Nguyễn Thị Kim Anh b.s. - In lần thứ 9. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20cm. - 45000đ. - 1500b

T.2: Bí ẩn các nền văn hoá trong lịch sử loài người. - 2019. - 166tr. : ảnh, tranh vẽ s435393

270. Nguyễn Thị Kim Anh. Trong thẳm sâu của bí ẩn / Nguyễn Thị Kim Anh b.s. - In lần thứ 8. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20cm. - 48000đ. - 1500b

T.3: Giữa huyền thoại và khoa học - hoang

đường và sự thật. - 2019. - 184tr. : ảnh, tranh vẽ s435394

271. Nguyễn Thị Kim Anh. Trong thẳm sâu của bí ẩn / Nguyễn Thị Kim Anh b.s. - In lần thứ 8. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20cm. - 52000đ. - 1500b

T.5: Giải mã những câu chuyện bí ẩn muôn đời. - 2019. - 200tr. : ảnh, tranh vẽ s435395

272. Nguyễn Thị Mai Trang. Ứng dụng web / Nguyễn Thị Mai Trang. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2019. - 344tr. : minh hoạ ; 24cm. - 140000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh. Khoa Công nghệ thông tin. - Thư mục: tr. 343 s447301

273. Nguyễn Thị Thu Phương. Bài tập học phần Phương tiện kỹ thuật dạy học và ứng dụng công nghệ thông tin dành cho sinh viên Cao đẳng Sư phạm Hưng Yên / Nguyễn Thị Thu Phương, Trịnh Thị Thu, Đoàn Thị Kim Thoa. - H. : Lao động, 2019. - 91tr. : minh hoạ ; 21cm. - 300b

Thư mục: tr. 90 s452566

274. Nguyễn Thị Thu Trang. Trung tâm Chứng thực điện tử quốc gia 5 năm xây dựng và phát triển 2014 - 2019 / B.s.: Nguyễn Thị Thu Trang, Nguyễn Thị Mai. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2019. - 70tr. : hình vẽ, ảnh màu ; 20x24cm. - 130b s448011

275. Nguyễn Trung Phú. Giáo trình Thiết kế web / Nguyễn Trung Phú (ch.b.), Trần Phương Nhung, Đỗ Thị Minh Nguyệt. - H. : Thống kê, 2019. - 146tr. : minh hoạ ; 24cm. - 32000đ. - 3000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội. - Thư mục: tr. 146 s449287

276. Nguyễn Văn Định. Giáo trình Cơ sở dữ liệu 2 / Nguyễn Văn Định ch.b. - H. : Học viện Nông nghiệp, 2019. - 142tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 90000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Học viện Nông nghiệp Việt Nam. - Thư mục: tr. 142 s451831

277. Nguyễn Văn Tuấn. Đi vào nghiên cứu khoa học / Nguyễn Văn Tuấn. - Tái bản lần thứ 6. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 351tr. : bảng ; 19cm. - 90000đ. - 1500b s447578

278. Nguyễn Văn Tuấn. Phân tích dữ liệu với R / Nguyễn Văn Tuấn. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 520tr. : hình vẽ, bảng ; 25cm. - 250000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 483-508. - Thư mục: tr. 516-518 s446344

279. Nguyễn Văn Tuấn. Phân tích dữ liệu với R: Hỏi và đáp / Nguyễn Văn Tuấn. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 401tr. : hình vẽ, bảng ; 25cm. - 180000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 483-508. - Thư mục: tr. 516-518 s448167

280. Nguyễn Văn Vinh. Giáo trình Lập trình nâng cao / Nguyễn Văn Vinh, Phạm Hồng Thái, Trần Quốc Long. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 394tr. : hình vẽ ; 24cm. - (Tủ sách Khoa học). - 110000đ. - 200b

Thư mục cuối chính văn s431942

281. Nguyễn Xuân Huy. Sáng tạo trong thuật toán và lập trình / Nguyễn Xuân Huy. - H. : Thông tin và Truyền thông. - 21cm. - 85000đ. - 500b

T.5: Học qua dự án Euler với các chương trình Pascal, C++ và Java. - 2019. - 300tr. : hình vẽ, bảng. - Thư mục cuối chính văn s434638

282. Nhập môn lập trình / Trần Đan Thư, Nguyễn Thanh Phương, Đinh Bá Tiến, Trần Minh Triết. - Tái bản lần 1 có bổ sung, chỉnh sửa. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2019. - 427tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 69000đ. - 2000b

Phụ lục: tr. 407-424. - Thư mục: tr. 425 s434565

283. Nửa thế kỷ công nghệ thông tin Việt Nam: Dấu ấn người lính / Thái Lê Thắng (ch.b.), Nguyễn Lãm, Nguyễn Quang Bắc... - H. : Thế giới, 2019. - 642tr. : ảnh ; 24cm. - 150000đ. - 1500b s430564

284. Oppel, Andrew J. Nhập môn cơ sở dữ liệu = Databases: A beginner's guide / Andrew J. Oppel ; Trường Đại học FPT dịch ; H.đ.: Nguyễn Văn Hiển, Chu Đình Phú. - Tái bản lần 5. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2019. - VXII, 439tr. : minh hoạ ; 24cm. - (Tủ sách Bản quyền Đại học FPT). - 139000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 379-439 s443096

285. Osborn, Jeremy. HTML5 và CSS3: Thiết kế trang web thích ứng giàu tính năng = HTML5 digital classroom / Jeremy Osborn, Nhóm AGI Creative ; Dịch: Lê Hoàng Giang, Trần Tấn Minh Đạo ; Nguyễn Bá Quang h.đ.. - Tái bản lần 2. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2019. - XVIII, 437tr. : minh hoạ ; 24cm. - 125000đ. - 1500b

Đầu bìa sách ghi: Trường Đại học FPT. -

Phụ lục: tr. 391-422 s443095

286. Ôn tập hè Toán - Ngữ văn - Tiếng Anh lớp 6 / Tôn Thân, Nguyễn Thị Ngân Hoa, Nguyễn Kim Hiền. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Giáo dục, 2019. - 108tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 24000đ. - 14000b s437132

287. Ôn tập hè: Toán - Ngữ văn - Tiếng Anh lớp 7 / Tôn Thân, Nguyễn Thị Ngân Hoa, Nguyễn Kim Hiền. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Giáo dục, 2019. - 116tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 25000đ. - 11000b s432426

288. Ôn tập hè: Toán - Ngữ văn - Tiếng Anh lớp 8 / Tôn Thân, Nguyễn Thị Ngân Hoa, Nguyễn Kim Hiền. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Giáo dục, 2019. - 116tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 25000đ. - 10000b s432427

289. Ôn thi vào lớp 10 trung học phổ thông bài thi Tổng hợp : Lĩnh vực: Khoa học xã hội và khoa học tự nhiên / Nguyễn Đình Tấn, Dương Quang Hiên, Vũ Đức Hiệp... - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 188tr. : minh hoạ ; 24cm. - 40000đ. - 5200b s427544

290. Phạm Hồng. 10 vạn câu hỏi vì sao - Hỏi đáp khoa học - Đoàn tàu tri thức : Tư duy phóng khoáng kích thích trí tưởng tượng phong phú của trẻ / Phạm Hồng b.s. - H. : Văn học, 2019. - 91tr. : tranh màu ; 24cm. - 55000đ. - 2000b s430969

291. Phạm Hồng. 10 vạn câu hỏi vì sao - Hỏi đáp khoa học - Giải mã thế giới bí ẩn : Tư duy phóng khoáng kích thích trí tưởng tượng phong phú của trẻ / Phạm Hồng b.s. - H. : Văn học, 2019. - 93tr. : tranh màu ; 24cm. - 55000đ. - 2000b s430970

292. Phạm Hồng. 10 vạn câu hỏi vì sao - Hỏi đáp khoa học - Những hiện tượng thần kỳ : Tư duy phóng khoáng kích thích trí tưởng tượng phong phú của trẻ / Phạm Hồng b.s. - H. : Văn học, 2019. - 95tr. : tranh màu ; 24cm. - 55000đ. - 2000b s430971

293. Phạm Hồng. 10 vạn câu hỏi vì sao - Hỏi đáp khoa học - Vạn vật quanh ta : Tư duy phóng khoáng kích thích trí tưởng tượng phong phú của trẻ / Phạm Hồng b.s. - H. : Văn học, 2019. - 95tr. : tranh màu ; 24cm. - 55000đ. - 2000b s430967

294. Phạm Hồng. 10 vạn câu hỏi vì sao - Hỏi đáp khoa học - Vòng quanh trái đất : Tư duy phóng khoáng kích thích trí tưởng tượng phong phú của trẻ / Phạm Hồng b.s. - H. : Văn học, 2019. - 95tr. : tranh màu ; 24cm. - 55000đ. - 2000b s430972

295. Phạm Hồng. 10 vạn câu hỏi vì sao - Hỏi đáp khoa học - Vương quốc kỳ lạ : Tư duy phóng khoáng kích thích trí tưởng tượng phong phú của trẻ / Phạm Hồng b.s. - H. : Văn học, 2019. - 91tr. : tranh màu ; 24cm. - 55000đ. - 2000b s430968

296. Phạm Huy Hoàng. Thiết kế mạng Intranet / Phạm Huy Hoàng. - Xuất bản lần thứ 2, có bổ sung. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2019. - 447tr. : minh hoạ ; 27cm. - (Tủ sách Ngành Công nghệ thông tin và Truyền thông). - 205000đ. - 500b

Phụ lục: tr. 431-440. - Thư mục: tr. 441-443 s435110

297. Phạm Quang Huy. Tin học văn phòng Microsoft Office dành cho người bắt đầu : Microsoft Word... / Phạm Quang Huy. - H. : Thanh niên, 2019. - 392tr. : minh hoạ ; 24cm. - (Tủ sách STK). - 125000đ. - 1200b

Thư mục: tr. 2. - Phụ lục: tr. 351-290 s440544

298. Phạm Quang Huy. Tự học Photoshop CC toàn tập / Phạm Quang Huy. - Tái bản lần 1. - H. : Thanh niên, 2019. - 384tr. : minh hoạ ; 24cm. - (Tủ sách STK). - 120000đ. - 1200b s440545

299. Phạm Quang Trình. Giáo trình Tin học cơ sở : Dùng cho sinh viên tất cả các ngành / Phạm Quang Trình. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2019. - 270tr. : minh hoạ ; 24cm. - 62000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Học viện Quản lý giáo dục. - Thư mục: tr. 269-270 s448209

300. Phạm Thị Thu Thuý. Hệ quản trị cơ sở dữ liệu / Phạm Thị Thu Thuý (ch.b.), Nguyễn Hữu Khôi. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2019. - 218tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 140000đ. - 300b

Đầu bìa sách ghi: Trường Đại học Nha Trang. - Thư mục: tr. 217 s449906

301. Phạm Văn Hà. Giáo trình Cơ sở lập trình nhúng / Phạm Văn Hà (ch.b.), Nguyễn Thanh Hải. - H. : Thống kê, 2019. - 124tr. : minh hoạ ; 24cm. - 30000đ. - 3000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội. - Thư mục: tr. 123 s449274

302. Phan Tự Hướng. Lập trình VBA trong Microssoft Excel - Phần nâng cao / Phan Tự Hướng. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2019. - 402tr. : ảnh, bảng ; 27cm. - 199000đ. - 3000b

Thư mục: tr. 40-402 s445308

303. Phan Văn Tiến. Giáo trình Hệ điều

hành / Phan Văn Tiến (ch.b.), Phan Thanh Toàn, Nguyễn Thế Lộc. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2019. - 198tr. : minh hoạ ; 24cm. - 42000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Học viện Quản lý giáo dục s448204

304. Phan Văn Viên. Giáo trình Đồ hoạ ứng dụng 1 / Phan Văn Viên (ch.b.), Nguyễn Thị Mỹ Bình, Đặng Quỳnh Nga. - H. : Thống kê, 2019. - 123tr. : hình vẽ, ảnh ; 24cm. - 30000đ. - 3000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội. - Thư mục: tr. 123 s449286

305. Phát triển năng lực trong môn Tin học : Dành cho trung học cơ sở / Mai Trung (ch.b.), Lê Khắc Thành, Thu Thảo... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 39000đ. - 5000b

Q.1. - 2019. - 123tr. : minh hoạ s437430

306. Phát triển năng lực trong môn Tin học : Dành cho trung học cơ sở / Mai Trung (ch.b.), Thu Thảo, Hồ Thị Hồng, Lê Khắc Thành. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 39000đ. - 3000b

Q.2. - 2019. - 103tr. : minh hoạ s432870

307. Phát triển năng lực trong môn Tin học : Dành cho trung học cơ sở / Mai Trung (ch.b.), Nguyễn Thị Hằng, Hồ Thị Hồng... - H. : Giáo dục. - 27cm. - 38000đ. - 3000b

Q.3. - 2019. - 99tr. : minh hoạ s432871

308. Phát triển năng lực trong môn Tin học : Dành cho trung học cơ sở / Mai Trung (ch.b.), Dương Thị Chanh, Nguyễn Ngọc Huy... - H. : Giáo dục. - 27cm. - 36000đ. - 3000b

Q.4. - 2019. - 103tr. : minh hoạ s432872

309. Python cơ bản / Nguyễn Văn Hậu, Nguyễn Duy Tân, Nguyễn Thị Hải Năng, Nguyễn Hoàng Điệp. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 215tr. : minh hoạ ; 24cm. - 97000đ. - 500b

Thư mục: tr. 215 s439814

310. Quản trị mạng CCNA Routing & Switching - Labs and study guide / Lê Hoàng Hiệp (ch.b.), Trần Thị Yến, Nguyễn Thị Duyên... - H. : Giao thông Vận tải, 2019. - 387tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 195000đ. - 500b

Thư mục: tr. 387 s429858

311. Réussir un exposé oral ; Spécialité: Informatique = Kỹ năng thuyết trình bằng tiếng Pháp : Chuyên ngành: Tin học / Nguyễn Thị Thanh Hương (éd.), Trịnh Thị Nguyệt Anh, Dương Thị Thược... - H. : Maison D'edition Bach Khoa, 2019. - 97 p. : ill. ; 27 cm. - (Francais sur objectifs Universitaires). - 160000đ. - 280 exemp

Bibliogr.: p. 96 s427614

312. Sách trắng công nghệ thông tin và truyền thông Việt Nam 2018 : Thông tin và số liệu thống kê / Bộ Thông tin và Truyền thông b.s. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2019. - 77tr. : bảng, biểu đồ ; 24cm. - 500b

ĐTTS ghi: Bộ Thông tin và Truyền thông s428488

313. Sách trắng công nghệ thông tin và truyền thông Việt Nam 2019 : Thông tin và số liệu thống kê / Bộ Thông tin và Truyền thông b.s. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2019. - 85tr. : bảng, biểu đồ ; 24cm. - 500b

ĐTTS ghi: Bộ Thông tin và Truyền thông s454980

314. Schildt, Herbert. Java: Hướng dẫn cho người mới học - Lập trình hướng đối tượng = Java: A beginner's Guide / Herbert Schildt ; Dịch: Nguyễn Duy Luận, Lê Đại Hoàng ; Chu Đình Phú h.đ.. - Tái bản lần 4. - H. : Bách khoa Hà Nội ; Trường Đại học FPT, 2019. - 312tr. : bảng ; 24cm. - (Tủ sách Bản quyền Đại học FPT). - 115000đ. - 3000b

Phụ lục: tr. 289-312 s435102

315. Schildt, Herbert. Java: Hướng dẫn cho người mới học - Lập trình Java = Java: A beginner's Guide / Herbert Schildt ; Dịch: Nguyễn Duy Luận, Lê Đại Hoàng ; Chu Đình Phú h.đ.. - Tái bản lần 2. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2019. - VXIII, 330tr. : bảng ; 23cm. - (Tủ sách Bản quyền Đại học FPT). - 125000đ. - 1500b

Đầu bìa sách ghi: Trường Đại học FPT. - Phụ lục: tr. 287-326 s443089

316. Sejnowski, Terrence J. Deep learning - Cuộc cách mạng học sâu / Terrence J. Sejnowski ; Huỳnh Hữu Tài dịch. - H. : Công Thương ; Công ty Sách Thái Hà, 2019. - 399tr. : ảnh ; 24cm. - 130000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The deep learning revolution s438657

317. The 7th HCMUT - TKU - OPU - KMITL - DLU - TNU joint symposium on chemistry, environment, natural sciences and technologies (JSCENS - 7) : Extended abstract book / Le Van Trung, Ikuo Fujii, San Lang Wang... ; Ed.: Masakazu Anpo... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 186 p. : ill. ; 28 cm. - 200 copies

Bibliogr. at the end of research s453410

318. Shields, Amy. Cuốn sách lớn đầu tiên

của tớ - Những câu hỏi tại sao / Amy Shields ; Trần Nguyên dịch ; Nguyễn Huy Thắng h.đ.. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Kim Đồng, 2019. - 127tr. : ảnh màu ; 21cm. - (National geographic kids)(Dành cho lứa tuổi 5+). - 120000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: First big book of why. - Thư mục: tr. 126 s436032

319. Smith, Jennifer. Thiết kế hình ảnh cơ bản với Photoshop = Adobe photoshop CS6 digital classroom / Jennifer Smith, Nhóm AGI Creative ; Dịch: Trần Tấn Minh Đạo, Nguyễn Đức Việt. - Tái bản lần 6. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2019. - XVI, 228tr. : minh hoạ ; 23cm. - 149000đ. - 8000b

Đầu bìa sách ghi: Trường Đại học FPT s443085

320. Smith, Jennifer. Thiết kế hình ảnh nâng cao với Photoshop = Adobe® Photoshop® CS6 Digital Classroom / Jennifer Smith, Nhóm AGI Creative ; Dịch: Trần Tấn Minh Đạo, Nguyễn Đức Việt. - Tái bản lần 6. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2019. - XV, 199tr. : minh hoạ ; 23cm. - 135000đ. - 8000b

Đầu bìa sách ghi: Trường Đại học FPT s443086

321. So that i will roar you gently : The young writers collective of Vinschool's GATE Center / Nguyễn Duy Quân, Trần Đức Toàn, Hà Khánh Phương... - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Vinshool, 2019. - 119 p. : ill. ; 19 cm. - 150000đ. - 2000 copies s445024

322. Stowell, Louie. Tớ học lập trình : Làm quen với Python : Sách dành cho lứa tuổi 6+ / Louie Stowell, Rosie Dickins ; Minh hoạ: John Devolle ; Mai Thành Trung dịch. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2019. - 95tr. : tranh vẽ ; 24cm. - 88000đ. - 2000b s451706

323. Sung, Junghwan. Thực hành thiết kế đồ hoạ / Junghwan Sung, Lê Thị Thanh Vân, Trần Thị Hạ Quyên ; Lê Thị Thanh Vân dịch. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2019. - 272tr. : minh hoạ ; 24cm. - 300b s452490

324. Tài liệu chuyên Tin học / Hồ Sĩ Đàm (ch.b.), Đỗ Đức Đông, Lê Minh Hoàng, Nguyễn Thanh Hùng. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 46000đ. - 1000b

Q.1. - 2019. - 239tr. : hình vẽ, bảng s442389

325. Tài liệu chuyên Tin học / Hồ Sĩ Đàm (ch.b.), Đỗ Đức Đông, Lê Minh Hoàng, Nguyễn Thanh Hùng. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 46000đ. - 1000b

Q.2. - 2019. - 240tr. : hình vẽ, bảng s442765

326. Tài liệu chuyên Tin học. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 33000đ. - 1000b

Q.3. - 2019. - 169tr. : hình vẽ, bảng s442390

327. Tài liệu chuyên Tin học - Bài tập / Hồ Sĩ Đàm (ch.b.), Đỗ Đức Đông, Lê Minh Hoàng, Nguyễn Thanh Hùng. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 34000đ. - 1000b

Q.2. - 2019. - 175tr. : hình vẽ s442387

328. Tài liệu chuyên Tin học - Bài tập / Hồ Sĩ Đàm (ch.b.), Đỗ Đức Đông, Lê Minh Hoàng... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 31000đ. - 1000b

Q.3. - 2019. - 159tr. : hình vẽ, bảng s442388

329. Tài liệu dạy - học Tin học 6 / Tạ Viết Quý, Nguyễn Thanh Hùng, Khưu Thị Thanh Hiền... - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục, 2019. - 92tr. : minh hoạ ; 28cm. - 40000đ. - 10000b s437411

330. Tài liệu dạy - học Tin học 7 / Tạ Viết Quý, Nguyễn Thanh Hùng, Khưu Thị Thanh Hiền... - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục. - 28cm. - 40000đ. - 10000b

T.1. - 2019. - 84tr. : hình vẽ, bảng s437412

331. Tài liệu dạy - học Tin học 7 / Tạ Viết Quý, Nguyễn Thanh Hùng, Khưu Thị Thanh Hiền... - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục. - 28cm. - 40000đ. - 7000b

T.2. - 2019. - 84tr. : hình vẽ, bảng s437413

332. Tài liệu dạy - học Tin học 8 / Tạ Viết Quý, Nguyễn Thanh Hùng, Khưu Thị Thanh Hiền... ; Minh hoạ: Hoàng Cao Hiển. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục, 2019. - 104tr. : minh hoạ ; 28cm. - 40000đ. - 5000b

Phụ lục: tr. 104 s447326

333. Tài liệu giáo dục địa phương Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí lớp 9 : Dành cho học sinh tỉnh Quảng Bình / Trương Đình Châu (ch.b.), Võ Doãn Dia, Trương Thị Thu Hương... - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục, 2019. - 63tr. : minh hoạ ; 24cm. - 15000đ. - 2952b

ĐTTS ghi: Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Bình s454587

334. Tài liệu hướng dẫn thực hành hệ điều hành / B.s.: Phan Đình Duy, Nguyễn Thanh

Thiện, Trần Đại Dương, Trần Hoàng Lộc. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 188tr. : minh hoạ ; 21cm. - 30000đ. - 500b

Thư mục: tr. 188 s443282

335. Tài liệu những điều cần biết về nghề công nghệ thông tin / Lâm Nguyễn Hải Long, Vũ Anh Tuấn, Ngô Văn Toàn... - H. : Thông tin và Truyền thông, 2019. - 98tr. : minh hoạ ; 21cm. - 500b

ĐTTS ghi: Sở Thông tin và Truyền thông s430121

336. Tài liệu những điều cần biết về nghề công nghệ thông tin / Lâm Nguyễn Hải Long, Vũ Anh Tuấn, Ngô Văn Toàn... - H. : Thông tin và Truyền thông, 2019. - 98tr. : minh hoạ ; 21cm. - 2200b

ĐTTS ghi: Bộ Thông tin và Truyền thông s434643

337. Tài liệu ôn tập Tin học căn bản : Phiên bản MS Windows 10 và MS Office 2016. Biên soạn theo Chuẩn kỹ năng sử dụng Công nghệ Thông tin (Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT) / Lê Đức Long (ch.b.), Nguyễn Thị Tuyết, Nguyễn Văn Điển... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 114tr. : minh hoạ ; 27cm. - 54000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh. - Đầu bìa sách ghi: Trung tâm Tin học. - Thư mục: tr. 114 s453222

338. Tài liệu ôn tập Tin học cơ bản / Lê Đức Long (ch.b.), Tạ Quang Thanh, Nguyễn Thị Tuyết... - Tái bản lần 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 111tr. : minh hoạ ; 26cm. - 54000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. Trung tâm Tin học. - Thư mục: tr. 111 s441536

339. Tài liệu ôn tập Tin học nâng cao / Lê Đức Long (ch.b.), Tạ Quang Thanh, Nguyễn Văn Điển... - H. : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 95tr. : bảng ; 26cm. - 50000đ. - 1500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh s434184

340. Tài liệu thực hành nghề phổ thông - Tin học : Cấp trung học cơ sở / Tạ Viết Quý. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục, 2019. - 120tr. : minh hoạ ; 24cm. - 30000đ. - 3030b s446944

341. Tại sao lại thế? : Những câu hỏi lớn của các bạn nhỏ / Lời: Charlotte Grossetête ; Minh hoạ: Céline Chevrel... ; Dịch: Lại Thu Hiền, Khang Anh. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Kim Đồng, 2019. - 127tr. : tranh màu ; 24cm. - 120000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Pháp: Dis pourquoi? - Les grandes questions des petits enfants s436004

342. Tại sao máy bay "sợ" chim? : Dành cho lứa tuổi 4+ / B.s.: Liên Hoàn, Ngân Hà ; Minh hoạ: Bùi Tuấn Linh. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Kim Đồng, 2019. - 10tr. : tranh màu ; 17cm. - (Bách khoa thư vì sao?). - 8000đ. - 1020b s445949

343. Tegmark, Max. Life 3.0 : Loài người trong kỷ nguyên trí tuệ nhân tạo / Max Tegmark ; Dịch: Hiếu Trần, Thảo Trần. - H. : Thế giới ; Công ty Sách Alpha, 2019. - 460tr. : minh hoạ ; 24cm. - 179000đ. - 5000b s440534

344. Thạc Bình Cường. Bài giảng Anh văn chuyên ngành công nghệ thông tin : Dùng cho sinh viên trường Cao đẳng nghề Bách khoa Hà Nội / Thạc Bình Cường. - Xuất bản lần thứ 4. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2019. - 63tr. : hình vẽ ; 27cm. - 32000đ. - 500b

Thư mục: tr. 63 s449173

345. Thạc Bình Cường. Bài giảng lắp ráp và cài đặt máy tính : Dùng cho sinh viên trường Cao đẳng nghề Bách Khoa Hà Nội / Thạc Bình Cường. - Xuất bản lần thứ 4. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2019. - 63tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 25000đ. - 500b

Thư mục: tr. 63 s428524

346. Thách thức tư duy thuật toán 2019 / Lê Anh Vinh, Vũ Văn Luân, Lê Quang Quân. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 141tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 75000đ. - 2000b

Thư mục cuối chính văn s451777

347. Thành thạo lập trình C / Jaeyoung Choi, Chae Woo Yoo, Võ Hoàng Phương Dung, Trần Văn Đại. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2019. - 415tr. : minh hoạ ; 24cm. - 300b

Thư mục: tr. 415 s452492

348. Thông tin khoa học và đào tạo / Phan Hoàng Vũ, Huỳnh Ngọc Thiện, Bùi Thị Kiều Oanh... ; Nguyễn Văn Hiệp ch.b. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. - 27cm. - 120000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Thủ Dầu Một

T.5. - 2019. - 120tr. : bảng. - Thư mục cuối mỗi bài s453199

349. Thu Giang Nguyễn Duy Cần. Óc sáng suốt. Thuật tư tưởng. Tôi tự học. Để thành nhà

văn / Thu Giang Nguyễn Duy Cần. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 701tr. : hình vẽ, ảnh ; 23cm. - 390000đ. - 2000b s446880

350. Thực hành nghề Tin học văn phòng / Bùi Văn Thanh, Ngô Ánh Tuyết. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục, 2019. - 154tr. : minh hoạ ; 24cm. - 36000đ. - 2200b s446912

351. Thường thức cuộc sống : Để trở thành nhà bác học tí hon : Dành cho lứa tuổi nhi đồng / Dư Diệu Đông ch.b. ; Nhiên Hà dịch. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Kim Đồng, 2019. - 72tr. : tranh màu ; 21cm. - (Mười vạn câu hỏi vì sao. Phiên bản mới). - 40000đ. - 2000b s431788

352. Tin học 6 : Biên soạn theo hướng tiếp cận chương trình GDPT tổng thể mới / Lê Đức Long (ch.b.), Huỳnh Phạm Thanh Trúc, Nguyễn Thị Ngọc Hoa. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 27cm. - 35000đ. - 5000b

T.1. - 2019. - 70tr. : minh hoạ s439199

353. Tin học 6 : Biên soạn theo hướng tiếp cận chương trình GDPT tổng thể mới / Lê Đức Long (ch.b.), Huỳnh Phạm Thanh Trúc, Nguyễn Thị Ngọc Hoa. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 27cm. - 35000đ. - 3000b

T.2. - 2019. - 70tr. : minh hoạ s439200

354. Tin học 7 : Biên soạn theo hướng tiếp cận chương trình GDPT tổng thể mới / Lê Đức Long (ch.b.), Huỳnh Thị Yến Phương, Nguyễn Thị Diệu. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 27cm. - 35000đ. - 5000b

T.1. - 2019. - 70tr. : minh hoạ s439201

355. Tin học 7 : Biên soạn theo hướng tiếp cận chương trình GDPT tổng thể mới / Lê Đức Long (ch.b.), Huỳnh Thị Yến Phương, Nguyễn Thị Diệu. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 27cm. - 35000đ. - 3000b

T.2. - 2019. - 70tr. : minh hoạ s439202

356. Tin học 8 : Biên soạn theo hướng tiếp cận chương trình GDPT tổng thể mới / Lê Đức Long (ch.b.), Phạm Trần Anh Thư, Lê Hồng Thuý Vũ. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 27cm. - 35000đ. - 5000b

T.1. - 2019. - 70tr. : minh hoạ s439203

357. Tin học 8 : Biên soạn theo hướng tiếp cận chương trình GDPT tổng thể mới / Lê Đức Long (ch.b.), Phạm Trần Anh Thư, Lê Hồng Thuý Vũ. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 27cm. - 35000đ. - 3000b

T.2. - 2019. - 70tr. : minh hoạ s439204

358. Tin học 9 : Biên soạn theo hướng tiếp cận chương trình GDPT mới / Lê Đức Long (ch.b.), Nguyễn Thị Thanh Xuân, Nguyễn Tấn. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 27cm. - 35000đ. - 3000b

T.1. - 2019. - 70tr. : minh hoạ s448020

359. Tin học 9 : Biên soạn theo hướng tiếp cận chương trình GDPT mới / Lê Đức Long (ch.b.), Nguyễn Thị Thanh Xuân, Nguyễn Tấn. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 27cm. - 35000đ. - 3000b

T.2. - 2019. - 70tr. : minh hoạ s444882

360. Tin học 10 / Hồ Sĩ Đàm (ch.b.), Hồ Cẩm Hà, Trần Đỗ Hùng... - Tái bản lần thứ 13. - H. : Giáo dục, 2019. - 175tr. : minh hoạ ; 24cm. - 10000đ. - 130000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. - Phụ lục: tr. 169-172 s432213

361. Tin học 11 / Hồ Sĩ Đàm (ch.b.), Hồ Cẩm Hà, Trần Đỗ Hùng... - Tái bản lần thứ 12. - H. : Giáo dục, 2019. - 144tr. : minh hoạ ; 24cm. - 9000đ. - 70000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. - Phụ lục: tr. 121-141 s432214

362. Tin học 12 / Hồ Sĩ Đàm (ch.b.), Hồ Cẩm Hà, Trần Đỗ Hùng... - Tái bản lần thứ 11. - H. : Giáo dục, 2019. - 136tr. : minh hoạ ; 24cm. - 6800đ. - 70000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. - Phụ lục: tr. 108-132 s427795

363. Tin học cơ bản và ứng dụng / Nguyễn Thu Nguyệt Minh (ch.b.), Nguyễn Thanh Hương, Nguyễn Thái Hải... - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2019. - 258tr. : minh hoạ ; 24cm. - 50000đ. - 7000b

Thư mục: tr. 258 s449424

364. Tin học dành cho Trung học cơ sở / Phạm Thế Long (ch.b.), Bùi Việt Hà, Bùi Văn Thanh. - Tái bản lần thứ 13. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 26000đ. - 30000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

Q.1. - 2019. - 148tr. : minh hoạ s432229

365. Tin học dành cho Trung học cơ sở /

Phạm Thế Long (ch.b.), Bùi Việt Hà, Bùi Văn Thanh. - Tái bản lần thứ 12. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 24000đ. - 30000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

Q.2. - 2019. - 136tr. : minh hoạ s432230

366. Tin học dành cho Trung học cơ sở / Phạm Thế Long (ch.b.), Bùi Việt Hà, Bùi Văn Thanh. - Tái bản lần thứ 11. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 21000đ. - 30000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

Q.3. - 2019. - 120tr. : minh hoạ s432231

367. Tin học dành cho Trung học cơ sở / Phạm Thế Long (ch.b.), Bùi Việt Hà, Bùi Văn Thanh. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 28000đ. - 30000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

Q.4. - 2019. - 160tr. : minh hoạ s432232

368. Tin học văn phòng - Công thức và hàm Excel / VN-Guide tổng hợp, biên dịch:. - In lần thứ 7. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2019. - 128tr. : minh hoạ ; 20cm. - (Tủ sách Tin học). - 48000đ. - 1000b s434449

369. Tin Man. Sao cái bóng cứ bám theo tớ? : Đời sống : 4 - 10 tuổi / Tin Man b.s. ; Hương Hương biên dịch. - Tái bản lần 1. - H. : Phụ nữ ; Công ty Văn hoá Huy Hoàng, 2019. - 63tr. : tranh màu ; 21cm. - (300 câu hỏi khoa học vui). - 48000đ. - 1000b s447779

370. Tô Oai Hùng. Lập trình hướng đối tượng / Tô Oai Hùng. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2019. - XV, 344tr. : minh hoạ ; 24cm. - 187000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh. Khoa Công nghệ thông tin. - Phụ lục: tr. 273-336. - Thư mục: tr. 343 s452878

371. Tống Xuân Tám. Chinh phục trình diễn bằng Microsoft PowerPoint / Tống Xuân Tám (ch.b.), Trần Hoàng Đương. - Tái bản. - H. : Xây dựng, 2019. - 243tr. : minh hoạ + 1CD ; 27cm. - 130000đ. - 100b

Phụ lục: tr. 232-236. - Thư mục: tr. 237-239 s449988

372. Trần Công Án. Giáo trình công nghệ J2EE / Trần Công Án (ch.b.), Nguyễn Hữu Vân Long. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2019. - 179tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 59000đ. - 150b

Thư mục: tr. 179 s438516

373. Trần Hoài Linh. Mạng nơ-rôn và ứng dụng trong xử lý tín hiệu / Trần Hoài Linh. - Xuất bản lần thứ 2, có sửa chữa và bổ sung. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2019. - 203tr. : minh hoạ ; 24cm. - 89000đ. - 500b

Thư mục: tr. 200-203 s440056

374. Trần Hùng Nghi. Hướng dẫn thực hành phát triển ứng dụng trên thiết bị di động / B.s.: Trần Hồng Nghi, Thái Huy Tân. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - XIV, 224tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 38000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Trường Đại học Công nghệ Thông tin. - Thư mục: tr. 224 s450759

375. Trần Phương Nhung. Giáo trình Lập trình ứng dụng cơ sở dữ liệu trên web / Trần Phương Nhung (ch.b.), Nguyễn Trung Phú, Đỗ Thị Minh Nguyệt. - H. : Thống kê, 2019. - 146tr. : minh hoạ ; 24cm. - 32000đ. - 3000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội. - Thư mục: tr. 146 s449273

376. Trần Thanh Huân. Giáo trình Lập trình cơ bản / Trần Thanh Huân (ch.b.), Nguyễn Bá Nghiễn. - H. : Thống kê, 2019. - 159tr. : minh hoạ ; 24cm. - 35000đ. - 3000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội. - Thư mục: tr. 159 s449270

377. Trần Thị Minh Hoàn. Lập trình WebGL / Trần Thị Minh Hoàn. - Tái bản. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2019. - 256tr. : minh hoạ ; 29cm. - 211000đ. - 120b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Thuỷ lợi. Khoa Công nghiệp Thông tin. Bộ môn Khoa học máy tính. - Thư mục: tr. 256 s443738

378. Trần Tiến Dũng. Giáo trình Công cụ và môi trường phát triển phần mềm / Trần Tiến Dũng (ch.b.), Nguyễn Văn Tỉnh, Nguyễn Thái Cường. - H. : Thống kê, 2019. - 140tr. : ảnh, bảng ; 24cm. - 32000đ. - 3000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội. - Thư mục: tr. 137 s449269

379. Trần Văn Bá. Bài giảng Cấu trúc dữ liệu và giải thuật : Dùng cho sinh viên Trường Cao đẳng nghề Bách khoa Hà Nội / Trần Văn Bá. - Xuất bản lần thứ 5. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2019. - 79tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 34000đ. - 500b

Thư mục: tr. 79 s440243

380. Tri thức bách khoa cho trẻ em : Dành cho lứa tuổi 9+ / Michael Benton, Michael Chinery, Fabienne Fustec... ; Dịch: Hoa Lục Bình... - Tái bản lần thứ 8. - H. : Kim Đồng, 2019.

- 488tr. : hình vẽ ; 27cm. - 350000đ. - 2000b s446765

381. Trí tuệ nhân tạo với pháp luật và quyền con người : Sách tham khảo / Nguyễn Hoàng Hà, Vũ Thị Linh, Nguyễn Văn Quân... ; Ch.b.: Nguyễn Thị Quế Anh... - H. : Tư pháp, 2019. - 418tr. ; 24cm. - 500b

Thư mục cuối mỗi bài s445461

382. Trilingual visual dictionary Vietnamese - English - Chinese / Lê Huy Lâm dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Nhân Trí Việt, 2019. - 489tr. : minh hoạ ; 20cm. - 338000đ. - 1000b s446347

383. Trilingual visual dictionary Vietnamese - German - English / Lê Huy Lâm dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Nhân Trí Việt, 2019. - 483tr. : minh hoạ ; 20cm. - 338000đ. - 1000b s450675

384. Trình biên dịch C / Chae Woo Yoo, Lê Tự Thanh, Trịnh Thị Ngọc Linh, Trần Văn Đại. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2019. - 500tr. : minh hoạ ; 24cm. - 300b

Phụ lục: tr. 391-497 s454956

385. Truong Cong Tuan. Textbook object-Oriented programming / Ed.: Truong Cong Tuan, Tran Thanh Luong. - Hue : Hue Univ., 2019. - 190 p. : fig., tab. ; 24 cm. - 190 copies

At head of title: Hue University. University of Sciences. - Bibliogr.: p. 190 s434384

386. Trương Ái. Thư viện tri thức dành cho học sinh : Những câu chuyện li kì, thần bí / Trương Ái ; Tuệ Văn dịch. - Tái bản có chỉnh sửa, bổ sung. - H. : Mỹ thuật, 2019. - 208tr. : tranh vẽ ; 23cm. - 68000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 搞怪奇聞故事 s440602

387. Trương Công Tuấn. Giáo trình lập trình hướng đối tượng / Trương Công Tuấn. - Huế : Đại học Huế, 2019. - 209tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 220b

ĐTTS ghi: Đại học Huế. Trường Đại học Khoa học. - Thư mục: tr. 209 s447685

388. Tuyển tập báo cáo hội thảo và hội nghị sơ kết giữa kỳ chương trình Tây Nguyên 2016 - 2020 : Chương trình khoa học và công nghệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội vùng Tây Nguyên trong liên kết vùng và hội nhập quốc tế / Châu Văn Minh, Bùi Nhật Quang, Trần Tuấn Anh... - H. : Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 2019. - 403tr. : minh hoạ ; 30cm. - 300b

ĐTTS: Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam. - Thư mục cuối mỗi bài s427926

389. Tuyển tập dữ liệu lớn = Big data / Thomas Roca, Jin Yong Cai, Guanghua Chi... ; Nhóm Phân tích Kinh tế tuyển chọn, dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Tri thức, 2019. - 230tr. : hình vẽ, ảnh ; 21cm. - 65000đ. - 500b s438106

390. Tuyết Vân. Mười vạn câu hỏi vì sao / Tuyết Vân, Minh Tâm. - H. : Thanh niên, 2019. - 319tr. ; 21cm. - 100000đ. - 5000b s446629

391. Tự học lập trình Python căn bản / Vũ Hải Quân (ch.b.), Cao Xuân Nam, Hoàng Trung Hiếu... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 141tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 65000đ. - 500b

Thư mục: tr. 141 s437348

392. Tương tác người - máy / Hồ Thị Hương Thơm, Bùi Đình Vũ, Nguyễn Thế Cường, Nguyễn Kim Anh ; Nguyễn Hữu Tuân h.đ.. - Hải Phòng : Nxb. Hàng hải, 2019. - 254tr. : minh hoạ ; 27cm. - 200b

Thư mục: tr. 254 s453853

393. Vân Phàm. Cuộc sống quanh ta / B.s.: Vân Phàm, Đường Tử Dục ; Minh hoạ: Văn phòng Giai Sơn ; Nguyễn Thanh Diên dịch ; Thái Tâm Giao h.đ. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Kim Đồng, 2019. - 131tr. : tranh vẽ ; 21cm. - (Mười vạn câu hỏi vì sao)(Dành cho lứa tuổi thiếu niên). - 45000đ. - 2000b s436044

394. Vì sao? / Isabelle Fougère ; Tí Bồ dịch ; Minh hoạ: Mélanie Allag... - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2019. - 107tr. : tranh màu ; 21cm. - (Hỏi đáp cùng em!). - 175000đ. - 2000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Pháp: Dis-moi, pourquoi? s439173

395. VietNam yearbook 2018. - H. : Thế giới, 2019. - 150 p. : col. phot. ; 26 cm. - 500 copies

At head of cover: Ministry of Information and Communications. Authority of Foreign Information Service. - App.: p. 148-150 s429060

396. Võ Viết Minh Nhật. Giáo trình mạng quang / Võ Viết Minh Nhật, Đặng Thanh Chương. - Tái bản lần thứ 1. - Huế : Đại học Huế, 2019. - 154tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 55000đ. - 200b

Thư mục: tr. 147-154 s426174

397. Vở bài tập Tin học dành cho trung học

cơ sở / Trần Đỗ Hùng (ch.b.), Đặng Bích Việt. - Tái bản lần thứ 11. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 25600đ. - 5000b

Q.1. - 2019. - 180tr. : minh hoạ s436967

398. Vở bài tập Tin học dành cho trung học cơ sở / Trần Đỗ Hùng (ch.b.), Đặng Bích Việt. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 17600đ. - 5000b

Q.2. - 2019. - 127tr. : minh hoạ s436968

399. Vở hướng dẫn tự học Tin học 7 : Định hướng theo mô hình trường học mới Việt Nam / Hồ Vĩnh Thắng, Nguyễn Chí Trung. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2019. - 156tr. : bảng ; 24cm. - 25000đ. - 3000b s442385

400. Vũ Cao Đàm. Giáo trình Phương pháp luận nghiên cứu khoa học / Vũ Cao Đàm. - Tái bản lần thứ 11. - H. : Giáo dục, 2019. - 207tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 50000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 143-204. - Thư mục: tr. 205 s446890

401. Vũ Hoàng Anh. Hướng dẫn quản trị mạng và khai thác thông tin trên internet / Vũ Hoàng Anh b.s. - H. : Tài chính, 2019. - 500tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 400000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Bộ Tài chính s440744

402. Vũ Hồng Sơn. Giáo trình Lập trình C ứng dụng / Vũ Hồng Sơn. - H. : Giáo dục, 2019. - 251tr. : minh hoạ ; 24cm. - 70000đ. - 600b

Thư mục: tr. 251 s442593

403. Walsh, Toby. Năm 2062 - Thời đại của trí thông minh nhân tạo / Toby Walsh ; Đỗ Tôn Minh Khoa dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 263tr. : biểu đồ ; 24cm. - 99000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: 2062: The world that AI made. - Thư mục: tr. 247-249 s436721

404. Webb, Amy. AI - Bước tiến đột phá hay tham vọng kinh tế của 9 gã khổng lồ công nghệ / Amy Webb ; Phượng Linh dịch. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân ; Công ty Văn hoá và Truyền thông 1980 Books, 2019. - 419tr. ; 23cm. - 189000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The big nine: How the tech titans and their thinking machines could warp humanity. - Thư mục: tr. 373-383 s439147

405. White book of Viet Nam information and communication technology 2018 : Information and statistical data. - H. : Information and Communications, 2019. - 77 p. : ill. ; 24 cm. - 50 copies

At head of title: Ministry of Information and Communications s448807

TRIẾT HỌC VÀ TÂM LÝ HỌC

406. Abraben Mah. Vì sao tôi không chọn em? = Why not you / Abraben Mah. - H. : Thanh niên, 2019. - 204tr. : hình vẽ ; 21cm. - 80000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 204 s440552

407. Abraham, Keith. Bắt đầu từ đam mê = It starts with passion : Làm điều bạn thích và yêu điều bạn làm / Keith Abraham ; Phan Hoàng Lệ Thuỷ dịch. - In lần thứ 6. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 275tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 105000đ. - 2000b s453647

408. Adam Khoo. Bí quyết teen thành công / Adam Khoo, Gary Lee ; Dịch: Trần Đăng Khoa, Uông Xuân Vy ; Trần Đăng Triều

h.đ. ; Minh hoạ: Teo Aik Cher. - H. : Phụ nữ ; Tp. Hồ Chí Minh : TGM Books, 2019. - 216tr. : minh hoạ ; 24cm. - 98000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Anh: Secrets of successful teens s440839

409. Adam Khoo. Làm chủ tư duy, thay đổi vận mệnh : Những phương pháp hiệu quả giúp bạn đạt được bất cứ điều gì bạn muốn / Adam Khoo, Stuart Tan ; Dịch: Trần Đăng Khoa, Uông Xuân Vy. - In lần thứ 10. - H. : Phụ nữ ; Công ty TGM Books, 2019. - 432tr. : minh hoạ ; 24cm. - 159000đ. - 6000b

Tên sách tiếng Anh: Master your mind, design your destiny s448126

410. Adam Khoo. Tôi tài giỏi, bạn cũng thế! / Adam Khoo ; Dịch: Trần Đăng Khoa, Uông Xuân Vy. - In lần thứ 30. - H. : Phụ nữ ; Tp. Hồ Chí Minh : TGM Books, 2019. - 273tr. : minh hoạ ; 24cm. - 118000đ. - 20000b

Tên sách tiếng Anh: I Am gifted, so are you!. - Thư mục cuối chính văn s440838

411. Adams, Marilee. Thay đổi câu hỏi - Thay đổi cuộc đời : Tư duy bằng cách đặt câu hỏi để thay đổi cuộc đời bạn / Marilee Adams ; Quế Hương dịch. - H. : Lao động ; Công ty Văn hoá và Giáo dục Tân Việt, 2019. - 205tr. : bảng, tranh vẽ ; 21cm. - 60000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Change your questions, change your life : 10 powerful tools for life and work s438912

412. Akira Uenishi. Như mây bình thản, như nước thong dong / Akira Uenishi ; Đặng Lê Minh dịch. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Văn hoá và Truyền thông AZ Việt Nam, 2019. - 210tr. ; 19cm. - 83000đ. - 2000b s438814

413. Akira Uenishi. Tôi trồng cỏ bốn lá : 9 thói quen kiến tạo vận may / Akira Uenishi ; Nguyễn Hồng Liên dịch. - Tái bản lần 2. - H. : Phụ nữ ; Công ty Sách Thái Hà, 2019. - 259tr. ; 21cm. - 79000đ. - 1000b s433581

414. Akira Uenishi. Tôi trồng cỏ bốn lá : 9 thói quen kiến tạo vận may / Akira Uenishi ; Nguyễn Hồng Liên dịch. - Tái bản lần 1. - H. : Công Thương ; Công ty Sách Thái Hà, 2019. - 259tr. ; 21cm. - 79000đ. - 1500b s441941

415. Altucher, James. Nói "Không" để có! : Sức khoẻ - Hạnh phúc - Giàu sang / James Altucher, Claudia Azula Altucher ; TGM Book biên dịch. - H. : Phụ nữ ; Tp. Hồ Chí Minh : Công ty TGM Books, 2019. - 186tr. ; 24cm. - 88000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Power of no : Because one little word can bring health, abundance, and happiness s433629

416. An Hàng Đào. Làm thế nào để thể hiện bản thân trong đối thoại / An Hàng Đào ; Nguyên Hạnh dịch. - H. : Thanh niên, 2019. - 215tr. ; 21cm. - 73000đ. - 2000b s450691

417. Anderson, Mac. Điều kỳ diệu của thái độ sống = The power of attitude / Mac Anderson ; Văn Khanh dịch. - Tái bản lần thứ 6. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 137tr. : ảnh ; 21cm. - 42000đ. - 3000b s429644

418. André, Christophe. 3 phút thiền / Christophe André ; Văn Minh Thiều dịch. - H. : Lao động ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2019. - 265tr. ; 21cm. - 88000đ. - 3000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Pháp: 3 minutes à méditer s426657

419. Ariely, Dan. Bản chất của dối trá : Chúng ta đã dối gạt mọi người - và chính mình - như thế nào? / Dan Ariely ; Lê Trung Hoàng Tuyến dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Lao động Xã hội ; Công ty Sách Alpha, 2019. - 331tr. : hình vẽ ; 21cm. - 119000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: The (honest) truth about dishonesty s450079

420. Arimoto Hidefumi. 49 bí quyết giúp trẻ lắng nghe và truyền đạt : Kĩ năng giao tiếp tâm hồn : Kinh nghiệm từ nước Nhật / Ch.b.: Arimoto Hidefumi, Koshimizu Kaori ; Nguyễn Quốc Vương dịch. - H. : Kim Đồng, 2019. - 111tr. : tranh vẽ ; 26cm. - (Tủ sách Làm cha mẹ. Dành cho trẻ em, phụ huynh và nhà trường). - 62000đ. - 3000b s436182

421. Aron, Elaine N. Người nhạy cảm - Món quà hay lời nguyền? / Elaine N. Aron ; Phương Nguyễn dịch. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Skybooks Việt Nam, 2019. - 378tr. : bảng ; 21cm. - 98000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The highly sensitive person : how to thrive when the world overwhelms you s443469

422. Ashton, Robert. Kế hoạch cuộc đời = The life plan : 700 cách đơn giản để thay đổi cho cuộc sống tốt đẹp hơn / Robert Ashton ; Xuân Nguyễn dịch. - In lần thứ 12. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 275tr. : tranh vẽ ; 21cm. - 115000đ. - 2000b s435369

423. Ân Kiện Linh. 15 bức thư gửi tuổi thanh xuân - Gửi những cô gái mới lớn / Ân Kiện Linh ; Mặc Sinh dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2019. - 239tr. : hình vẽ ; 21cm. - (Dành cho lứa tuổi 9 +). - 90000đ. - 2000b s436219

424. Ân Kiện Linh. 15 bức thư gửi tuổi thanh xuân - Gửi những cô gái sắp lớn / Ân Kiện Linh ; Hoàng Phương Thuý dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2019. - 235tr. : tranh màu ; 21cm. - (Dành cho lứa tuổi 9+). - 90000đ. - 2000b s436220

425. 365 ngày hoàng đạo - Bạch Dương : 21/03 - 19/04 / Mto Trần, Bảo Ngọc, Trần Việt Hà... - Tái bản lần thứ 3. - H. : Kim Đồng, 2019. - 163tr. : tranh vẽ ; 19cm. - 38000đ. - 2000b

Phụ lục: tr. 143-163 s436334

426. 365 ngày hoàng đạo - Bảo Bình : 20/01 - 18/02 / Mto Trần, Bảo Ngọc, Trần Việt Hà... - Tái bản lần thứ 3. - H. : Kim Đồng, 2019. - 167tr. : tranh vẽ ; 19cm. - 38000đ. - 2000b

Phụ lục: tr. 152-167 s436330

427. 365 ngày hoàng đạo - Cự Giải : 21/06 - 22/07 / Mto Trần, Bảo Ngọc, Trần Việt Hà... - Tái bản lần thứ 3. - H. : Kim Đồng, 2019. - 171tr. : tranh vẽ ; 19cm. - 38000đ. - 2000b

Phụ lục: tr. 150-171 s436327

428. 365 ngày hoàng đạo - Kim Ngưu : 20/04 - 20/05 / Mto Trần, Bảo Ngọc, Trần Việt Hà... - Tái bản lần thứ 3. - H. : Kim Đồng, 2019.

- 171tr. : tranh vẽ ; 19cm. - 38000đ. - 2000b

Phụ lục: tr. 154-171 s436332

429. 365 ngày hoàng đạo - Ma Kết : 22/12 - 19/01 / Mto Trần, Bảo Ngọc, Trần Việt Hà... - Tái bản lần thứ 3. - H. : Kim Đồng, 2019. - 171tr. : tranh vẽ ; 19cm. - 38000đ. - 2000b

Phụ lục: tr. 154-171 s436326

430. 365 ngày hoàng đạo - Nhân Mã : 23/11 - 21/12 / Mto Trần, Bảo Ngọc, Trần Việt Hà... - Tái bản lần thứ 3. - H. : Kim Đồng, 2019. - 159tr. : tranh vẽ ; 19cm. - 38000đ. - 2000b

Phụ lục: tr. 148-159 s436333

431. 365 ngày hoàng đạo - Song Ngư : 19/02 - 20/03 / Mto Trần, Bảo Ngọc, Trần Việt Hà... - Tái bản lần thứ 3. - H. : Kim Đồng, 2019. - 147tr. : tranh vẽ ; 19cm. - 38000đ. - 2000b

Phụ lục: tr. 135-147 s436329

432. 365 ngày hoàng đạo - Song Tử : 21/05 - 20/06 / Mto Trần, Bảo Ngọc, Trần Việt Hà... - Tái bản lần thứ 3. - H. : Kim Đồng, 2019. - 167tr. : tranh vẽ ; 19cm. - 38000đ. - 2000b

Phụ lục: tr. 153-167 s436331

433. 365 ngày hoàng đạo - Sư Tử : 23/07 - 22/08 / Mto Trần, Bảo Ngọc, Trần Việt Hà... - Tái bản lần thứ 3. - H. : Kim Đồng, 2019. - 171tr. : tranh vẽ ; 19cm. - 38000đ. - 2000b

Phụ lục: tr. 152-171 s436337

434. 365 ngày hoàng đạo - Thiên Bình : 23/09 - 22/10 / Mto Trần, Bảo Ngọc, Trần Việt Hà... - Tái bản lần thứ 3. - H. : Kim Đồng, 2019. - 171tr. : tranh vẽ ; 19cm. - 38000đ. - 2000b

Phụ lục: tr. 150-171 s436328

435. 365 ngày hoàng đạo - Thiên Yết : 23/10 - 22/11 / Mto Trần, Bảo Ngọc, Trần Việt Hà... - Tái bản lần thứ 3. - H. : Kim Đồng, 2019. - 163tr. : tranh vẽ ; 19cm. - 38000đ. - 2000b

Phụ lục: tr. 146-163 s436335

436. 365 ngày hoàng đạo - Xử Nữ : 23/08 - 22/09 / Mto Trần, Bảo Ngọc, Trần Việt Hà... - Tái bản lần thứ 3. - H. : Kim Đồng, 2019. - 167tr. : tranh vẽ ; 19cm. - 38000đ. - 2000b

Phụ lục: tr. 148-167 s436336

437. Babíc, Violeta. Cẩm nang con trai = A book for every boy / Violeta Babíc ; Minh hoạ: Ana Grigorjev ; Biên dịch: Ánh Tuyết. - Tái bản lần thứ 8. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 135tr. : tranh vẽ ; 21cm. - 48000đ. - 10000b s432015

438. Babíc, Violeta. Cẩm nang con trai = A book for every boy / Violeta Babíc ; Minh hoạ: Ana Grigorjev ; Ánh Tuyết dịch. - Tái bản lần thứ 9. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 135tr. : tranh vẽ ; 21cm. - 58000đ. - 7000b s452234

439. Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống dành cho học sinh lớp 6 / Nguyễn Văn Tùng (ch.b.), Nguyễn Thị Phương Hoa. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục, 2019. - 36tr. : bảng, tranh vẽ ; 24cm. - 16000đ. - 30000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s432147

440. Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống dành cho học sinh lớp 7 / Nguyễn Văn Tùng (ch.b.), Nguyễn Thị Phương Hoa, Nguyễn Thị Chi. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục, 2019. - 40tr. : bảng, tranh vẽ ; 24cm. - 16000đ. - 30000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s432148

441. Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống dành cho học sinh lớp 8 / Nguyễn Văn Tùng (ch.b.), Nguyễn Thị Phương Hoa, Đoàn Thị Thuý Hạnh, Bùi Thanh Thuỷ. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục, 2019. - 39tr. : bảng, tranh vẽ ; 24cm. - 16000đ. - 30000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s432149

442. Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống dành cho học sinh lớp 9 / Nguyễn Văn Tùng (ch.b.), Nguyễn Thị Phương Hoa, Nguyễn Thị Kiều Anh. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục, 2019. - 36tr. : ảnh, tranh vẽ ; 24cm. - 16000đ. - 30000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s432150

443. Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống dành cho học sinh lớp 10 / Nguyễn Văn Tùng (ch.b.), Nguyễn Thị Phương Hoa. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục, 2019. - 40tr. : bảng, tranh màu ; 24cm. - 16000đ. - 40000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s442624

444. Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống dành cho học sinh lớp 11 / Nguyễn Văn Tùng (ch.b.), Nguyễn Thị Phương Hoa, Đoàn Thị Thuý Hạnh, Hồ Thị Hồng Vân. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục, 2019. - 40tr. : bảng, tranh màu ; 24cm. - 16000đ. - 30000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s442625

445. Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống dành cho học sinh lớp 12 / Nguyễn Văn Tùng (ch.b.), Nguyễn Thị Phương Hoa, Nguyễn Thị Thanh Nga. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục, 2019. - 44tr. : bảng, tranh màu ; 24cm. - 16000đ. - 30000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s442626

446. Bác Hồ và những câu chuyện giáo dục về đạo đức, lối sống dành cho học sinh / Phạm Ngọc Anh (ch.b.), Nguyễn Xuân Trung, Lê Thị Thu Hồng, Trần Thị Hợi. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Lao động Xã hội, 2019. - 170tr. ; 21cm. - 85000đ. - 8000b

Thư mục cuối chính văn s440084

447. Bacon, Andrea. Giải mã trí tuệ cảm xúc = Emotional intelligence / Andrea Bacon, Ali Dawson ; Kim Vân dịch. - Tái bản lần thứ 5. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 263tr. : hình vẽ ; 21cm. - 88000đ. - 3000b

Phụ lục: tr. 255-261 s430592

448. Badiou, Alain. Tụng ca tình yêu / Alain Badiou, Nicolas Truong ; Nguyễn Diệc Chu dịch. - H. : Phụ nữ ; Tp. Hồ Chí Minh : Công ty Phan Lệ & Friends, 2019. - 142tr. ; 18cm. - 108000đ. - 3000b

Nguyên tác: Éloge de l'amour s433903

449. Bagchi, Subroto. Chuyên nghiệp: Tiêu chuẩn xuất sắc để nâng tầm cá nhân / Subroto Bagchi ; Nguyệt Minh dịch. - H. : Hồng Đức ; Công ty Sách MCBooks, 2019. - 431tr. ; 21cm. - 172000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The professional: Defining the new standard of excellence at work s449760

450. Bài học của thầy. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Văn hoá và Giáo dục Tân Việt, 2019. - 191tr. ; 21cm. - (Tủ sách Sống đẹp). - 40000đ. - 1500b s450209

451. Bài tập Giáo dục công dân 6 / Đặng Thuý Anh (ch.b.), Đỗ Thuý Hằng, Nguyễn Văn Luỹ. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Giáo dục, 2019. - 79tr. : bảng ; 24cm. - 6800đ. - 30000b s427680

452. Bài tập Giáo dục công dân 6 / Trần Văn Thắng (ch.b.), Trần Quang Tuấn, Nguyễn Thuý Ngân. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Giáo dục, 2019. - 52tr. : bảng ; 24cm. - 10000đ. - 3000b s437022

453. Bài tập Giáo dục công dân 7 / Đặng Thuý Anh (ch.b.), Ngô Thị Diệp Lan, Trần Văn Thắng. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Giáo dục, 2019. - 88tr. : bảng ; 24cm. - 7400đ. - 30000b s432192

454. Bài tập Giáo dục công dân 7 / Trần Văn Thắng (ch.b.), Đặng Thuý Anh, Trần Quang Tuấn. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Giáo dục, 2019. - 52tr. : bảng ; 24cm. - 10000đ. - 3000b s437023

455. Bài tập Giáo dục công dân 8 / Đặng Thuý Anh (ch.b.), Đỗ Thuý Hằng, Trần Văn Thắng. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Giáo dục, 2019. - 96tr. : bảng ; 24cm. - 7900đ. - 25000b s427681

456. Bài tập Giáo dục công dân 9 / Đặng Thuý Anh (ch.b.), Phạm Kim Dung, Ngô Thị Diệp Lan, Nguyễn Văn Luỹ. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Giáo dục, 2019. - 92tr. : bảng ; 24cm. - 7600đ. - 20000b s432193

457. Bài tập thực hành Giáo dục công dân 6 / Thái Quốc Tuấn, Nguyễn Huỳnh Long, Trần Bảo Ngọc... - Tái bản lần thứ 9. - H. : Giáo dục, 2019. - 88tr. : minh hoạ ; 24cm. - 19500đ. - 10000b s437018

458. Bài tập thực hành Giáo dục công dân 7 / Thái Quốc Tuấn, Bảo Ngọc, Võ Xuân Hoà. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Giáo dục, 2019. - 80tr. : ảnh, bảng ; 24cm. - 18000đ. - 12000b s437019

459. Bài tập thực hành Giáo dục công dân 8 / Thái Quốc Tuấn, Nguyễn Huỳnh Long, Bảo Ngọc... - Tái bản lần thứ 9. - H. : Giáo dục, 2019. - 108tr. : minh hoạ ; 24cm. - 23000đ. - 10000b s437020

460. Bài tập thực hành Giáo dục công dân 9 / Thái Quốc Tuấn, Bảo Ngọc, Hoàng Oanh, Nguyễn Huỳnh Long. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Giáo dục, 2019. - 100tr. : ảnh, bảng ; 24cm. - 23000đ. - 9000b s437021

461. Bài tập tình huống Giáo dục công dân 6 / Vũ Xuân Vinh (ch.b.), Nguyễn Nghĩa Dân, Trần Kiên. - Tái bản lần thứ 17. - H. : Giáo dục, 2019. - 40tr. ; 24cm. - 11000đ. - 20000b s432194

462. Bài tập tình huống Giáo dục công dân 7 / Vũ Xuân Vinh (ch.b.), Nguyễn Nghĩa Dân, Trần Kiên. - Tái bản lần thứ 16. - H. : Giáo dục, 2019. - 52tr. : bảng ; 24cm. - 11000đ. - 15000b s432195

463. Bài tập tình huống Giáo dục công dân 8 / Vũ Xuân Vinh (ch.b.), Nguyễn Nghĩa Dân,

Hồ Thanh Diện. - Tái bản lần thứ 15. - H. : Giáo dục, 2019. - 68tr. : bảng ; 24cm. - 13000đ. - 15000b s432196

464. Bài tập tình huống Giáo dục công dân 9 / Vũ Xuân Vinh (ch.b.), Nguyễn Nghĩa Dân, Hồ Thanh Diện. - Tái bản lần thứ 14. - H. : Giáo dục, 2019. - 60tr. : bảng ; 24cm. - 11000đ. - 12000b s432197

465. Bailly, Lionel. Dẫn nhập về phân tâm học Lacan = Lacan : Beginner's guides / Lionel Bailly ; Vi Bích dịch. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2019. - 365tr. ; 21cm. - 130000đ. - 2500b s428390

466. Bain, Barnet. Sống và hành động : Khai phá năng lực sáng tạo trong cuộc sống và công việc / Barnet Bain ; Dịch: Thành Khang, Diễm Quỳnh. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá ; Tp. Hồ Chí Minh : Công ty Văn hoá Văn Lang, 2019. - 311tr. ; 21cm. - 120000đ. - 1000b s429774

467. Balick, Aaron. Học cách luôn bình tĩnh : Bí kíp đương đầu với những lo lắng và căng thẳng trong cuộc sống / Aaron Balick ; Hà Trần dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng, 2019. - 79tr. : hình vẽ ; 25cm. - (Dành cho lứa tuổi thiếu niên (11-15 tuổi)). - 60000đ. - 2000b s431814

468. Bạn chỉ sống có một lần / Nhã Nam tuyển chọn. - In lần thứ 11. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 121tr. ; 21cm. - (Bộ sách Keep calm). - 50000đ. - 3000b s435329

469. Bạn chỉ sống có một lần / Nhã Nam tuyển chọn. - In lần thứ 12. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 121tr. ; 21cm. - (Bộ sách Keep calm). - 50000đ. - 3000b s435330

470. Bạn chỉ sống có một lần / Nhã Nam tuyển chọn. - In lần thứ 13. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 121tr. ; 21cm. - (Bộ sách Keep calm). - 50000đ. - 3000b s450925

471. Bannerman, James. Thiên tài - Những "mánh" đơn giản để thông minh "đột xuất" = Genius: Deceptively simple ways to become instantly smarter / James Bannerman ; Phan Minh Trí dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 187tr. : tranh vẽ ; 21cm. - 80000đ. - 2000b s450932

472. Bảo Nguyên. Chân lý vũ trụ / Bảo Nguyên. - H. : Thể thao và Du lịch, 2019. - 452tr. : hình vẽ ; 24cm. - 210000đ. - 5000b s453499

473. Bard, Ellen M. Yêu thương mình bằng trái tim dịu dàng nhất = This is for you / Ellen M. Bard ; Khanh Trần dịch. - H. : Công Thương ; Công ty Sách Thái Hà, 2019. - 179tr. : hình vẽ ; 21cm. - 75000đ. - 2000b s452251

474. Bariso, Justin. EQ - Trí thông minh xúc cảm trong công việc : Nghệ thuật làm chủ cảm xúc để nâng cao chất lượng công việc và các mối quan hệ = EQ applied / Justin Bariso ; Lương Huỳnh Trọng Nghĩa dịch. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân ; Công ty Văn hoá và Truyền thông 1980 Books, 2019. - 334tr. ; 20cm. - 129000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: EQ applied the real-world guide to emotional intelligence. - Thư mục: tr. 319-332 s428000

475. Bariso, Justin. EQ - Trí thông minh xúc cảm trong công việc : Nghệ thuật làm chủ cảm xúc để nâng cao chất lượng công việc và các mối quan hệ = EQ applied : the real-world guide to emotional intelligence / Justin Bariso ; Lương Huỳnh Trọng Nghĩa dịch. - Tái bản. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân ; Công ty Văn hoá và Truyền thông 1980 Books, 2019. - 334tr. ; 20cm. - 129000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: EQ applied the real-world guide to emotional intelligence. - Thư mục: tr. 319-332 s441356

476. Bé khám phá thiền / Lời: Sophie Raynal ; Minh hoạ: Aurélie Guillerey ; Ngô Diệu Châu dịch. - H. : Kim Đồng, 2019. - 27tr. : tranh màu ; 22cm. - (Khoẻ thể chất và tinh thần)(Dành cho lứa tuổi thiếu nhi). - 35000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Pháp: Je decouvre la meditation s431794

477. Bé khám phá triết / Lời: Aida N'Diaye ; Minh hoạ: Thomas Baas ; Ngô Diệu Châu dịch. - H. : Kim Đồng, 2019. - 27tr. : tranh màu ; 22cm. - (Khoẻ thể chất và tinh thần)(Dành cho lứa tuổi thiếu nhi). - 35000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Pháp: Je decouvre la philosophie s431796

478. Béla, Hamvas. Độc giác / Hamvas Béla ; Nguyễn Hồng Nhung dịch. - H. : Tri thức, 2019. - 339tr. ; 20cm. - (Tủ sách Tinh hoa tri thức thế giới). - 98000đ. - 1000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Hungary: Száz Koxnyv - Válogatott esszék s428737

479. Béla, Hamvas. Một giọt từ sự đoạ đày : Hai mươi hai tiểu luận triết học / Hamvas Béla ; Nguyễn Hồng Nhung dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Tri thức, 2019. - 457tr. ; 21cm. - (Tủ sách Tinh hoa tri thức thế giới). - 130000đ. - 600b

Tên sách tiếng Hungary: Egy csepp a kárhozaból : 22 esszéje s440009

480. Behrendt, Greg. Bóc mẽ những cái cớ

của đàn ông / Greg Behrendt, Liz Tuccillo ; Minh Nguyệt dịch. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Skybooks Việt Nam, 2019. - 264tr. ; 20cm. - (Tủ sách Quý cô). - 89000đ. - 2000b s434206

481. Berkeley, George. Một nghiên cứu về các nguyên tắc nhận thức của con người / George Berkeley ; Dịch: Đinh Hồng Phúc, Mai Sơn ; Bùi Văn Nam Sơn h.đ. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Tri thức, 2019. - 278tr. ; 20cm. - (Tủ sách Tinh hoa tri trức thế giới). - 79000đ. - 300b

Thư mục: tr. 267-271 s433435

482. Bên trên tổn thương là giá trị... Sâu hơn dối trá là lý trí : Dẫn dắt thiên tài nói dối vào xứ sở của niềm tin / Oopsy. - H. : Phụ nữ ; Công ty Zenbooks, 2019. - 175tr. : minh hoạ ; 20cm. - 96000đ. - 2000b s433547

483. Bí mật của hạnh phúc. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Văn hoá và Giáo dục Tân Việt, 2019. - 191tr. ; 21cm. - (Tủ sách Sống đẹp). - 40000đ. - 1500b s450202

484. Biết ơn = Gratitude : Dành cho trẻ em từ 6 tuổi đến dưới 11 tuổi : Song ngữ Anh - Việt / Dolphin Press ; Nguyễn Thị Thanh Thảo dịch. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 16tr. : tranh màu ; 24cm. - (The virtues series)(Bé học lễ giáo). - 16000đ. - 3000b s441055

485. Bino. Phù phép 8 tiếng làm việc hiệu quả / Bino. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá Truyền thông Sống, 2019. - 163tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 74000đ. - 2000b s443470

486. Bishop, Gary John. Nghĩ làm chi hãy sống đi = Unfu*k yourself : Làm thế nào để bước ra khỏi tâm trí và bắt tay vào hành động? / Gary John Bishop. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2019. - 167tr. ; 21cm. - 68000đ. - 1000b s436713

487. Bon, Gustave Le. Những quy luật tâm lý về sự tiến hoá của các dân tộc : Sách tham khảo dành cho nghiên cứu chuyên ngành / Gustave Le Bon ; Nguyễn Tiến Văn dịch. - H. : Thế giới ; Công ty Sách Omega Việt Nam, 2019. - 222tr. ; 21cm. - 99000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Pháp: Lois psychologiques de l'évolution des peuples s450795

488. Bono, Edward de. Dạy con trẻ cách tư duy = Teach your child how to think / Edward de Bono ; Bình Minh dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Thế giới ; Công ty Sách Alpha, 2019. - 419tr. : hình vẽ ; 21cm. - (Tủ sách Tư duy & Sáng tạo). - 149000đ. - 5000b s446304

489. Bono, Edward de. 6 chiếc mũ tư duy = Six thinking hats / Edward de Bono ; Nguyễn Hữu Dũng dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Thế giới ; Công ty Sách Alpha, 2019. - 271tr. ; 21cm. - (Tủ sách Tư duy và sáng tạo). - 99000đ. - 5000b s441954

490. Bono, Edward de. Tự luyện cách tư duy = Teach yourself to think / Edward de Bono ; Dịch: Yên Lam, Phương Thảo. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 287tr. ; 21cm. - 108000đ. - 4000b s444454

491. Borg, James. Nói sao cho đúng cho hay? = Talkability: discover the secrets of effective conversation / James Borg ; Đoàn Ánh Dương dịch. - H. : Thế giới ; Tp. Hồ Chí Minh : Công ty Văn hoá Sách Sài Gòn, 2019. - 243tr. : tranh vẽ ; 21cm. - 96000đ. - 3000b s425766

492. Botton, Alain De. Sự an ủi của triết học / Alain De Botton ; Ngô Thu Hương dịch. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2019. - 333tr. ; 21cm. - 98000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: The consolations of philosophy s429195

493. Boucher, Francoize. Bật mí tất tần tật về bạn thân : Và cả tại sao đôi khi họ làm bạn bực mình! / Lời, minh hoạ: Francoize Boucher ; Ngô Hữu Long dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng, 2019. - 112tr. : tranh vẽ ; 21cm. - 60000đ. - 2000b s436190

494. Boucher, Francoize. Bật mí tất tần tật về tình yêu / Lời, minh hoạ: Francoize Boucher ; Phan Hoàng dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2019. - 112tr. : tranh vẽ ; 21cm. - (Dành cho lứa tuổi 9+). - 60000đ. - 2000b s436078

495. Bộ truyện tranh gieo hạt cùng vĩ nhân : Nuôi dưỡng đạo đức - Trau dồi trí tuệ - Rèn luyện nghị lực : Sách dành cho mọi lứa tuổi. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - (Cộng đồng sống tử tế). - 10000đ. - 10000b

T.1. - 2019. - 31tr. : tranh vẽ s446592

496. Bộ truyện tranh gieo hạt cùng vĩ nhân : Nuôi dưỡng đạo đức - Trau dồi trí tuệ - Rèn luyện nghị lực : Sách dành cho mọi lứa tuổi. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - (Cộng đồng sống tử tế). - 10000đ. - 10000b

T.2. - 2019. - 31tr. : tranh vẽ s446593

497. Bộ truyện tranh gieo hạt cùng vĩ nhân : Nuôi dưỡng đạo đức - Trau dồi trí tuệ - Rèn luyện nghị lực : Sách dành cho mọi lứa tuổi. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - (Cộng đồng sống tử tế). - 10000đ. - 10000b

T.3. - 2019. - 31tr. : tranh vẽ s446594

498. Bộ truyện tranh gieo hạt cùng vĩ nhân : Nuôi dưỡng đạo đức - Trau dồi trí tuệ - Rèn luyện nghị lực : Sách dành cho mọi lứa tuổi. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - (Cộng đồng sống tử tế). - 10000đ. - 10000b

T.4. - 2019. - 31tr. : tranh vẽ s446595

499. Bộ truyện tranh gieo hạt cùng vĩ nhân : Nuôi dưỡng đạo đức - Trau dồi trí tuệ - Rèn luyện nghị lực : Sách dành cho mọi lứa tuổi. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - (Cộng đồng sống tử tế). - 10000đ. - 10000b

T.5. - 2019. - 31tr. : tranh vẽ s446596

500. Brac de La Perrière, Coco. Chuyện đâu có đó, việc gì phải lo / Coco Brac de La Perrière ; Hải Yến dịch. - H. : Văn học ; Công ty Truyền thông và Xuất bản AMAK, 2019. - 322tr. ; 21cm. - 89000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Pháp: Tout est sérieux, mais rien n'est grave s443331

501. Bridger, Darren. Tư duy thông minh hành động thông minh / Darren Bridger, David Lewis ; Long Trâu dịch. - H. : Phụ nữ ; Công ty Văn hoá và Truyền thông 1980 Books, 2019. - 239tr. : hình vẽ ; 19cm. - 110000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Think smart, act smart: How to make decisions and achieve extraordinary results s448540

502. Bristol, Claude M. Sức mạnh niềm tin = The magic of believing / Claude M. Bristol ; Vương Bảo Long dịch. - Tái bản lần thứ 7. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 230tr. ; 21cm. - 78000đ. - 2000b s430617

503. Bristol, Claude M. Sức mạnh niềm tin = The magic of believing / Claude M. Bristol ; Vương Bảo Long dịch. - Tái bản lần thứ 8. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 230tr. ; 21cm. - 76000đ. - 4000b s433195

504. Brown, Brené. Vươn lên từ thất bại : Nén đau thương, thành đại sự / Brené Brown ; Huyền Trang dịch. - H. : Thế giới ; Công ty Sách Alpha, 2019. - 463tr. ; 21cm. - 139000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Rising strong. - Phụ lục: tr. 450-463 s451599

505. Bùi Chính Hưng. Tư duy hội nhập : Chìa khoá bình an, hạnh phúc và thành công / Bùi Chính Hưng. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Sách Thái Hà, 2019. - 199tr. : minh hoạ ; 21cm. - 85000đ. - 2000b s430882

506. Bùi Trung Hiếu. Kể chuyện gương hiếu thảo / Bùi Trung Hiếu b.s. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Lao động, 2019. - 159tr. ; 21cm. - 50000đ. - 5000b s448473

507. Bụi phấn : Tuyển chọn những câu chuyện hay nhất. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 229tr. ; 21cm. - (Hạt giống tâm hồn). - 72000đ. - 2000b s430600

508. Burchard, Brendon. 6 thói quen làm việc hiệu quả = High performance habits / Brendon Burchard ; Hàn Dương dịch. - H. : Lao động ; Công ty Văn hoá và Truyền thông 1980 Books, 2019. - 574tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 239000đ. - 1500b

Thư mục: tr. 531-574 s430271

509. Burkan, Tolly. Nghĩ đơn giản, sống đơn thuần / Tolly Burkan ; Viết Dương dịch. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá và Truyền thông AZ Việt Nam, 2019. - 181tr. ; 18cm. - 62000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Let it be easy s430671

510. Buzan, Tony. Bản đồ tư duy cho trẻ thông minh - Bí quyết học giỏi ở trường = Mind maps for kids: An introduction - The shortcut to success at school / Tony Buzan ; Hoài Nguyên biên dịch. - Tái bản lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 117tr. : tranh vẽ ; 26cm. - 82000đ. - 2000b s434516

511. Buzan, Tony. Bản đồ tư duy cho trẻ thông minh - Bí quyết học giỏi ở trường = Mind maps for kids: An introduction - The shortcut to success at school / Tony Buzan ; Hoài Nguyên biên dịch. - Tái bản lần thứ 7. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 117tr. : tranh vẽ ; 26cm. - 98000đ. - 2000b s450697

512. Buzan, Tony. Bản đồ tư duy cho trẻ thông minh - Các kỹ năng học giỏi = Mind maps for kids - Study skills / Tony Buzan ; Hoài Nguyên biên dịch. - Tái bản lần thứ 7. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 117tr. : minh hoạ ; 26cm. - 82000đ. - 2000b s430128

513. Buzan, Tony. Bản đồ tư duy cho trẻ thông minh - Tăng cường trí nhớ và khả năng tập trung = Mind maps for kids - Max your memory and concentration / Tony Buzan ; Hoài Nguyên biên dịch. - Tái bản lần thứ 5. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 117tr. : minh hoạ ; 26cm. -

82000đ. - 3000b s430129

514. Buzan, Tony. Làm chủ trí nhớ của bạn : Bí quyết giúp bạn nâng cao trí nhớ, khả năng tập trung và sức sáng tạo / Tony Buzan ; Lê Huy Lâm dịch. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Nhân Trí Việt, 2019. - 258tr. : minh hoạ ; 22cm. - 218000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Master your memory s450674

515. Buzan, Tony. Sơ đồ tư duy / Tony Buzan, Barry Buzan ; Lê Huy Lâm dịch. - Sách tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Nhân Trí Việt, 2019. - 375tr. : minh hoạ ; 22cm. - 228000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: The mind map book. - Thư mục: tr. 371-375 s450699

516. Buzan, Tony. Sử dụng trí nhớ của bạn : Bí quyết nâng cao trí nhớ và năng lực tư duy của bạn / Tony Buzan ; Lê Huy Lâm dịch. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Nhân Trí Việt, 2019. - 239tr. : minh hoạ ; 22cm. - 208000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Use your memory. - Thư mục: tr. 235-239 s450673

517. Buzan, Tony. Sức mạnh của trí tuệ tâm linh = The power of spiritual intelligence : 10 ways to tap into your spiritual genius / Tony Buzan ; Khai Tâm dịch. - Tái bản lần 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 172tr., 8tr. tranh vẽ ; 21cm. - 68000đ. - 1000b s434758

518. Byrne, Rhonda. Bí mật = The secret / Rhonda Byrne ; Nguyễn Phúc Quang Ngọc dịch. - H. : Thế giới, 2019. - 201tr. : ảnh ; 18cm. - 268000đ. - 5000b s451515

519. Byrne, Rhonda. Phép màu = The Magic / Rhonda Byrne ; Nguyễn Phúc Quang Ngọc dịch. - H. : Thế giới, 2019. - 260tr. : ảnh ; 21cm. - 198000đ. - 3000b s440512

520. Byrne, Rhonda. Sức mạnh = The power / Rhonda Byrne ; Nguyễn Phúc Quang Ngọc dịch. - H. : Thế giới, 2019. - 247tr. : tranh vẽ ; 18cm. - 268000đ. - 5000b s451514

521. Cá Chép. Hạnh phúc không do trời định / Cá Chép. - Tái bản. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Skybooks Việt Nam, 2019. - 219tr. ; 20cm. - (Tủ sách Sống khác). - 84000đ. - 1000b

Tên thật tác giả: Phạm Đinh Phương Đông s431307

522. Cách nghĩ quyết định hướng đi / Dịch: Ngọc Như... - Tái bản lần thứ 7. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 151tr. : ảnh ; 21cm. - (Hạt giống tâm hồn; T.13). - 42000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Trung: 滴水, 藏海做事向前看做人向后看 s429614

523. Cách nghĩ quyết định hướng đi / Dịch: Ngọc Như... - Tái bản lần thứ 9. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 151tr. ; 21cm. - (Hạt giống tâm hồn; T.13). - 42000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Trung: 滴水, 藏海做事向前看做人向后看 s449235

524. Cái lưỡi vàng và giọng nói kim cương : Cuộc đối đầu giữa bậc thầy giao tiếp với thiên tài nói dối : Chữa lành thiên tài nói dối / Oopsy. - H. : Phụ nữ ; Công ty Zenbooks, 2019. - 240tr. : minh hoạ ; 20cm. - 108000đ. - 2000b s433546

525. Cain, Susan. Hướng nội : Sức mạnh của sự yên lặng trong một thế giới nói không ngừng / Susan Cain ; Dịch: Uông Xuân Vy, Nguyễn Phước Hoàng Diễm. - H. : Phụ nữ ; Tp. Hồ Chí Minh : Công ty TGM Books, 2019. - 299tr. ; 24cm. - 139000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Quiet: The power of introverts in a world that can't stop talking s433608

526. Cảm hứng cuộc sống = Chicken soup for the recovering soul - Daily inspirations / Jack Canfield, Mark Victor Hansen, Peter Vegso... ; Vi Thảo Nguyên biên dịch. - Tái bản lần thứ 6. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 175tr. ; 21cm. - (Hạt giống tâm hồn). - 46000đ. - 1500b s438143

527. Canfield, Jack. Bí quyết để đạt được ước mơ = The Aladdin factor / Jack Canfield, Mark Victor Hansen ; Dịch: Kim Vân, Nhã Viện. - Tái bản lần thứ 7. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 279tr. ; 21cm. - 88000đ. - 4000b s454173

528. Canfield, Jack. Chia sẻ tâm hồn & quà tặng cuộc sống = A cup of chicken soup for the soul / Jack Canfield, Mark Victor Hansen ; Thu Hà biên dịch. - Tái bản lần thứ 5. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 191tr. ; 21cm. - (Hạt giống tâm hồn; T.3). - 46000đ. - 2000b s430604

529. Canfield, Jack. Chia sẻ tâm hồn & quà tặng cuộc sống = Condensed chicken soup for the soul : Song ngữ Anh - Việt / Jack Canfield, Mark

Victor Hansen ; First News dịch. - Tái bản lần thứ 6. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 191tr. ; 21cm. - (Hạt giống tâm hồn). - 60000đ. - 1000b s454058

530. Canfield, Jack. Chia sẻ tâm hồn và quà tặng cuộc sống = A cup of chicken soup for the soul / Jack Canfield, Mark Victor Hansen ; Thu Hà dịch. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 191tr. ; 21cm. - (Hạt giống tâm hồn; T.3). - 60000đ. - 1500b

Chính văn bằng 2 thứ tiếng: Việt - Anh s443401

531. Canfield, Jack. Cho những trái tim rộng mở / Jack Canfield, Mark Victor Hansen ; First News biên dịch. - Tái bản lần thứ 6. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 159tr. ; 21cm. - (Hạt giống tâm hồn). - 50000đ. - 1000b s450668

532. Canfield, Jack. Dám thành công = Dare to win / Jack Canfield, Mark Victor Hansen ; Dịch: Gia Văn, Nguyễn Khang. - Tái bản lần thứ 7. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 199tr. : ảnh ; 21cm. - 64000đ. - 2000b s430603

533. Canfield, Jack. Dám thành công = Dare to win / Jack Canfield, Mark Victor Hansen ; Dịch: Gia Văn, Nguyễn Khang. - Tái bản lần thứ 8. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 199tr. : ảnh, bảng ; 21cm. - 64000đ. - 3000b s452969

534. Canfield, Jack. Dành cho những con người vượt lên số phận = Chicken soup to inspire the body and soul / Jack Canfield, Mark Victor Hansen ; Biên dịch: Vi Thảo Nguyên, Huỳnh Công Khanh. - Tái bản lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 191tr. ; 21cm. - (Hạt giống tâm hồn). - 60000đ. - 1000b s445646

535. Canfield, Jack. Dành cho những tâm hồn bất hạnh / Jack Canfield, Mark Victor Hansen ; Biên dịch: Phạm Thắng, Vi Thảo Nguyên. - Tái bản lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 191tr. ; 21cm. - (Hạt giống tâm hồn). - 46000đ. - 2000b

Tên sách nguyên bản: Chicken soup for the grieving soul s433197

536. Canfield, Jack. Dành cho những tâm hồn bất hạnh = Chicken soup for the grieving soul / Jack Canfield, Mark Victor Hansen ; Dịch: Phạm Thắng, Vi Thảo Nguyên. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 191tr. ; 21cm. - (Hạt giống tâm hồn). - 60000đ. - 2000b s443403

537. Canfield, Jack. Dành cho những tâm hồn không bao giờ gục ngã = Chicken soup for the unsinkable soul / Jack Canfield, Mark Victor Hansen ; Dịch: Vi Thảo Nguyên, Huỳnh Công Khanh. - Tái bản lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 189tr. ; 21cm. - (Hạt giống tâm hồn). - 60000đ. - 1500b s443400

538. Canfield, Jack. Điểm tựa của niềm tin / Jack Canfield, Mark Victor Hansen ; First News biên dịch. - Tái bản lần thứ 8, có chỉnh sửa và bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 135tr. ; 21cm. - (Hạt giống tâm hồn). - 64000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Anh: Chiken soup for the soul - Stories for a better world s454174

539. Canfield, Jack. Điều diệu kỳ từ cách nhìn cuộc sống : Điều quan trọng không phải là những gì đã xảy ra với bạn, mà chính cách bạn nhìn sẽ quyết định bạn hạnh phúc hay không / Jack Canfield, Mark Victor Hansen, Barry Spilchuk. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 159tr. : ảnh ; 21cm. - (Hạt giống tâm hồn). - 50000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: A cup of chicken soup for the soul s434496

540. Canfield, Jack. Điều diệu kỳ từ cách nhìn cuộc sống : Điều quan trọng không phải là những gì đã xảy ra với bạn, mà chính cách bạn nhìn sẽ quyết định bạn hạnh phúc hay không / Jack Canfield, Mark Victor Hansen, Barry Spilchuk. - Tái bản lần thứ 10. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 159tr. ; 21cm. - (Hạt giống tâm hồn). - 50000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: A cup of chicken soup for the soul s445643

541. Canfield, Jack. Hạt giống tâm hồn: Dành cho học sinh - sinh viên = Chicken soup for the college soul : Sách song ngữ / Jack Canfield, Mark Victor Hansen ; Dịch: Tôn Thất Lan, Vi Thảo Nguyên. - Tái bản lần 7. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 191tr. ; 21cm. - (Hạt giống tâm hồn). - 60000đ. - 1500b s443397

542. Canfield, Jack. Hạt giống tâm hồn dành cho tuổi teen 1 / Jack Canfield, Mark Victor Hansen, Kimberly Kirberger ; First News dịch. - Tái bản lần thứ 9. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 195tr. : ảnh ; 21cm. - 62000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Chicken soup for the teenage soul s447570

543. Canfield, Jack. Hạt giống yêu thương / Jack Canfield, Mark Victor Hansen, Marcia Higgins White ; First News biên dịch. - Tái bản lần thứ 6. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 175tr. ; 21cm. - (Hạt giống tâm hồn = Chicken soup for the soul; T.20). - 60000đ. - 1000b s454166

544. Canfield, Jack. Khi bạn mất niềm tin = Chicken soup for the grieving soul / Jack Canfield, Mark Victor Hansen ; First News biên dịch. - Tái bản lần thứ 6 có chỉnh sửa và bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 141tr. ; 21cm. - (Hạt giống tâm hồn). - 56000đ. - 5000b s433413

545. Canfield, Jack. Người nam châm : Bí mật của luật hấp dẫn / Jack Canfield, D. D. Watkins ; Dịch: Thu Huyền, Thanh Minh. - Tái bản lần thứ 17. - H. : Công Thương ; Công ty Sách Thái Hà, 2019. - 194tr. : bảng ; 21cm. - 55000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Anh: Jack Canfield's key to living the law of attraction s434655

546. Canfield, Jack. Những nguyên tắc thành công = The success principles : Vươn tới đỉnh cao từ xuất phát điểm hiện tại / Jack Canfield ; Mai Hường dịch ; Chung Quý h.đ.. - Tái bản lần thứ 12. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2019. - 569tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 139000đ. - 1500b s444287

547. Canfield, Jack. Những tâm hồn cao thượng = Chicken soup for the golden soul / Jack Canfield, Mark Victor Hansen ; Dịch: Nguyễn Đức Phúc... - Tái bản lần thứ 5. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 191tr. ; 21cm. - (Hạt giống tâm hồn). - 46000đ. - 1500b s434503

548. Canfield, Jack. Những tâm hồn cao thượng = Chicken soup for the golden soul : Song ngữ Anh - Việt / Jack Canfield, Mark Victor Hansen ; First News dịch. - Tái bản lần thứ 6. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 191tr. : tranh vẽ ; 21cm. - (Hạt giống tâm hồn). - 60000đ. - 1000b s454057

549. Canfield, Jack. Quà tặng tinh thần dành cho cuộc sống / Jack Canfield, Mark Victor Hansen ; First News biên dịch. - Tái bản lần thứ 5 có chỉnh sửa, bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 165tr. : ảnh ; 21cm. - (Hạt giống tâm hồn). - 54000đ. - 4000b

Tên sách tiếng Anh: Chicken soup for the unsinkable soul s429814

550. Canfield, Jack. Sống với ước mơ = Chicken Soup for the soul - Living your dreams : Song ngữ Anh - Việt / Jack Canfield, Mark Victor Hansen ; First News dịch. - Tái bản lần thứ 8. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 175tr. : tranh vẽ ; 21cm. - (Hạt giống tâm hồn). - 60000đ. - 2000b s454056

551. Canfield, Jack. Tin vào ngày mai = Chicken Soup for the Soul - Stories for a better world / Jack Canfield, Mark Victor Hansen ; Dịch: Hồng Dũng, Vi Thảo Nguyên. - Tái bản lần thứ 5. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 175tr. ; 21cm. - (Hạt giống tâm hồn). - 46000đ. - 2000b s434511

552. Canfield, Jack. Vượt lên nghịch cảnh = Chicken soup for the surviving soul / Jack Canfield, Mark Victor Hansen ; Dịch: Hồng Dũng, Vi Thảo Nguyên. - Tái bản lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 175tr. ; 21cm. - (Hạt giống tâm hồn). - 46000đ. - 2000b s430602

553. Canfield, Jack. Vượt lên số phận = Chicken soup to inspire the body and soul / Jack Canfield, Mark Victor Hansen ; First New biên dịch. - Tái bản lần thứ 6 có chỉnh sửa, bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 133tr. : ảnh ; 21cm. - 56000đ. - 5000b s438579

554. Canfield, Jack. Vượt qua thử thách đầu đời = Chicken soup for the teenage soul on tough stuff : Song ngữ Anh - Việt / Jack Canfield, Mark Victor Hansen ; Dịch: Phạm Thắng, Vi Thảo Nguyên. - Tái bản lần thứ 6. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 191tr. ; 21cm. - (Hạt giống tâm hồn). - 60000đ. - 1500b s443399

555. Canfield, Jack. Vượt qua thử thách đầu đời = Chicken soup for the teenage soul on tough stuff : Song ngữ Anh - Việt / Jack Canfield, Mark Victor Hansen ; Dịch: Phạm Thắng, Vi Thảo

Nguyên. - Tái bản lần thứ 7. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 191tr. ; 21cm. - (Hạt giống tâm hồn). - 60000đ. - 2000b s454059

556. Cảnh Thiên. Đừng lựa chọn an nhàn khi còn trẻ / Cảnh Thiên ; Đặng Quân dịch. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá và Truyền thông AZ Việt Nam, 2019. - 313tr. : hình vẽ ; 20cm. - 81000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Trung: 别在吃苦的年纪选择安选 s427502

557. Cao Công Thành. Cách mạng bản thân : Bí quyết làm chủ tư duy thay đổi cuộc đời / Cao Công Thành. - H. : Thế giới ; Công ty Sbooks, 2019. - 241tr. ; 21cm. - 198000đ. - 1000b s444731

558. Cao Đức. Thuật tẩy não : Nghệ thuật thao túng và kiểm soát tâm lý đối phương / Cao Đức ; Thanh Vân dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Lao động ; Công ty Sách Alpha, 2019. - 403tr. ; 21cm. - 149000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Trung: 洗脑术: 怎样有逻辑地说服他人 s439126

559. Cao Phi Hải. Tự lập tuổi 20 : Bí kíp tuyệt mật làm chủ cuộc sống, làm thế nào để tự lập & thành công ở tuổi 20 / Cao Phi Hải. - H. : Lao động Xã hội, 2019. - 253tr. : ảnh ; 21cm. - 169000đ. - 2000b

Phụ lục: tr. 250-253 s445166

560. Cao Thuỵ Phong. Cứ sống tạm bợ mãi được sao? / Cao Thuỵ Phong ; Bùi Nhung dịch. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá và Truyền thông AZ Việt Nam, 2019. - 263tr. ; 24cm. - 98000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 仪式感: 把将就的日子过成讲究的生活 s441973

561. Cao Xuân Long. Đạo trị nước trong tư tưởng Khổng - Mạnh : Sách chuyên khảo / Cao Xuân Long, Đinh Thị Kim Lan. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 270tr. ; 24cm. - 120000đ. - 300b

Thư mục: tr. 261-270 s443294

562. Carlson, Richard. Tất cả đều là chuyện nhỏ = Don't sweat the small stuff... / Richard Carlson ; Hiền Lê dịch. - Tái bản lần thứ 13. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 191tr. ; 21cm. - 60000đ. - 5000b s430610

563. Carnegie, Dale. Cải thiện giao tiếp vươn tới thành công = Communicating your way to success / Dale Carnegie ; Tường Linh dịch. - H. : Lao động ; Tp. Hồ Chí Minh : Công ty MTV Sách Phương Nam, 2019. - 221tr. ; 21cm. - (Tủ sách Thành công của Dale Carnegie). - 109000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 211-221 s438909

564. Carnegie, Dale. Chiến thắng nỗi lo và sự căng thẳng / Dale Carnegie ; Nguyễn Tư Thắng dịch. - Tái bản lần 2. - H. : Lao động ; Tp. Hồ Chí Minh : Công ty Sách Phương Nam, 2019. - 221tr. ; 21cm. - (Tủ sách Thành công của Dale Carnegie). - 99000đ. - 1500b

Phụ lục: tr. 213-222 s444331

565. Carnegie, Dale. Đắc nhân tâm = How to win friends & influence people / Dale Carnegie ; Mạnh Chương dịch. - H. : Dân trí ; Công ty Văn hoá Minh Tân, 2019. - 345tr. ; 21cm. - 82000đ. - 5000b s445399

566. Carnegie, Dale. Đắc nhân tâm = How to win friends & influence people / Dale Carnegie ; Nguyễn Văn Phước dịch. - Tái bản lần thứ 67. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 319tr. : ảnh ; 21cm. - 76000đ. - 20000b s446622

567. Carnegie, Dale. Đắc nhân tâm = How to win friends & influence people / Dale Carnegie ; Nguyễn Văn Phước dịch. - Tái bản lần thứ 70. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 319tr. : ảnh ; 21cm. - 76000đ. - 20000b s450665

568. Carnegie, Dale. Đắc nhân tâm = How to win friends & influence people / Dale Carnegie ; Nguyễn Văn Phước dịch. - Tái bản lần thứ 72. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 319tr. : ảnh ; 21cm. - 98000đ. - 10000b s452227

569. Carnegie, Dale. Đắc nhân tâm = How to win friends & influence people / Dale Carnegie ; Nguyễn Văn Phước dịch. - Tái bản lần thứ 16. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 327tr. ; 15cm. - 64000đ. - 7000b s452688

570. Carnegie, Dale. Đắc nhân tâm : Cuốn sách hay nhất của mọi thời đại đưa bạn đến thành công = How to win friends & influence people / Dale Carnegie ; Nguyễn Văn Phước dịch. - Tái bản lần thứ 15. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 327tr. ; 15cm. - 58000đ. - 10000b s430069

571. Carnegie, Dale. Đắc nhân tâm : Cuốn

sách hay nhất của mọi thời đại đưa bạn đến thành công / Dale Carnegie ; Nguyễn Văn Phước dịch. - Tái bản lần thứ 66. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 319tr. : ảnh ; 21cm. - 76000đ. - 20000b

Tên sách tiếng Anh: How to win friends & influence people s433187

572. Carnegie, Dale. Đắc nhân tâm : Cuốn sách hay nhất của mọi thời đại đưa bạn đến thành công = How to win friends & influence people / Dale Carnegie ; Nguyễn Văn Phước dịch. - Tái bản lần thứ 63. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 319tr. ; 21cm. - 98000đ. - 5000b s443384

573. Carnegie, Dale. Đắc nhân tâm trong thời đại số = How to win friends and influence people in the digital age / Dale Carnegie, Brent Cole ; Lê Huy Lâm dịch. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Nhân Trí Việt, 2019. - 357tr. ; 23cm. - 298000đ. - 1000b s455087

574. Carnegie, Dale. Quẳng gánh lo đi & vui sống : Những ý tưởng tuyệt vời để sống thanh thản và hạnh phúc = How to stop worrying and start living / Dale Carnegie ; Nguyễn Văn Phước dịch. - Tái bản lần thứ 31. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 311tr. ; 21cm. - 98000đ. - 10000b s430132

575. Carnegie, Dale. Quẳng gánh lo đi & vui sống : Những ý tưởng tuyệt vời để sống thanh thản và hạnh phúc = How to stop worrying and start living / Dale Carnegie ; Nguyễn Văn Phước dịch. - Tái bản lần thứ 32. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 311tr. ; 21cm. - 76000đ. - 20000b s430146

576. Carnegie, Dale. Thay đổi để thành công / Dale Carnegie ; Hoàng Huấn dịch. - Tái bản lần 2. - H. : Lao động ; Tp. Hồ Chí Minh : Công ty Sách Phương Nam, 2019. - 305tr. ; 21cm. - (Tủ sách Thành công của Dale Carnegie). - 135000đ. - 1500b

Phụ lục: tr. 297-306 s444317

577. Carwile, Ernie. Đi tìm ý nghĩa cuộc sống / Ernie Carwile ; Dịch: Thế Lâm, Bảo Trân. - Tái bản lần thứ 6. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 167tr. : ảnh ; 21cm. - 58000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Reclaiming the power of silence. - Phụ lục: tr. 162-163 s435152

578. Carwile, Ernie. Giá trị cuộc sống = The max chronicles presents the story teller / Ernie Carwile ; Thiên An dịch. - Tái bản lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 127tr. ; 15cm. - (Hạt giống tâm hồn). - 32000đ. - 3000b s444597

579. Carwile, Ernie. Không gục ngã = Chipped but not broken / Ernie Carwile ; Thiên An biên dịch. - Tái bản lần thứ 8. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 67tr. ; 15cm. - 30000đ. - 4000b s450511

580. Chade Meng Tan. Tạo ra lợi nhuận, vượt qua đại dương và thay đổi thế giới = Search inside yourself / Chade Meng Tan ; Kiều Anh Tú dịch. - Tái bản lần 7. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2019. - 345tr. : hình vẽ ; 22cm. - 110000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Search inside yourself: The unexpected path to achieving success, happiness s438986

581. Chade Meng Tan. Tạo ra lợi nhuận, vượt qua đại dương và thay đổi thế giới = Search inside yourself / Chade Meng Tan ; Kiều Anh Tú dịch. - Tái bản lần 8. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2019. - 345tr. : hình vẽ ; 22cm. - 120000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Search inside yourself: The unexpected path to achieving success, happiness s448839

582. Chắp cánh tuổi thơ = Chicken soup for the kid's soul / Jack Canfield, Mark Victor Hansen, Patty Hansen, Irene Dunlap ; First News biên dịch. - Tái bản lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 151tr. ; 21cm. - (Hạt giống tâm hồn). - 50000đ. - 1000b s434507

583. Cho lòng dũng cảm & tình yêu cuộc sống / First News biên dịch. - Tái bản lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 286tr. ; 15cm. - (Hạt giống tâm hồn; T. 2). - 48000đ. - 1000b s448292

584. Cho lòng dũng cảm và tình yêu cuộc sống / First News tổng hợp, thực hiện. - Tái bản lần thứ 18. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 167tr. ; 21cm. - (Hạt giống tâm hồn; T.1). - 42000đ. - 5000b s429612

585. Cho lòng dũng cảm và tình yêu cuộc sống. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh

; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 167tr. ; 21cm. - (Hạt giống tâm hồn; T.2). - 42000đ. - 3000b s430611

586. Cho lòng dũng cảm và tình yêu cuộc sống. - Tái bản lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 286tr. : ảnh ; 15cm. - (Hạt giống tâm hồn; T.1). - 42000đ. - 5000b s436487

587. Cho lòng dũng cảm và tình yêu cuộc sống. - Tái bản lần thứ 14. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 167tr. ; 21cm. - (Hạt giống tâm hồn; T.2). - 42000đ. - 2000b s445638

588. Cho lòng dũng cảm và tình yêu cuộc sống. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 167tr. : ảnh ; 21cm. - (Hạt giống tâm hồn; T.1). - 42000đ. - 3000b s449232

589. Cho lòng dũng cảm và tình yêu cuộc sống. - Tái bản lần thứ 20. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 167tr. ; 21cm. - (Hạt giống tâm hồn; T.1). - 48000đ. - 3000b s454171

590. Chu Hồng Vân. Cùng con đi qua tuổi teen : 1001 những điều cha mẹ cần biết để hỗ trợ con ở tuổi dậy thì / Chu Hồng Vân, Vũ Thu Hà ; Ảnh minh hoạ: Vĩnh Hà... - Tái bản. - H. : Lao động ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2019. - 391tr. : ảnh ; 21cm. - 108000đ. - 1500b

Phụ lục: tr. 379-388. - Thư mục: tr. 389-391 s444316

591. Chu Nam Chiếu. Học cách làm người : Kĩ năng không thể thiếu dành cho học sinh thế kỉ 21 / Ch.b.: Chu Nam Chiếu, Tôn Vân Hiểu ; Dịch: Thu Thuỷ, La Giang. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Kim Đồng, 2019. - 110tr. : tranh vẽ ; 19cm. - (Tôi tin tôi có thể làm được)(Dành cho lứa tuổi 9 đến 16). - 30000đ. - 3000b s431316

592. Chu Nam Chiếu. Học cách làm việc : Kĩ năng không thể thiếu dành cho học sinh thế kỉ 21 / Ch.b.: Chu Nam Chiếu, Tôn Vân Hiểu ; Quỳnh Hoa dịch. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Kim Đồng, 2019. - 151tr. : hình vẽ ; 19cm. - (Tôi tin tôi có thể làm được)(Dành cho lứa tuổi 9 đến 16). - 35000đ. - 3000b s431318

593. Chu Nam Chiếu. Học cách ứng xử : Kĩ năng không thể thiếu dành cho học sinh thế kỉ 21 / Ch.b.: Chu Nam Chiếu, Tôn Vân Hiểu ; Phương Linh dịch. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Kim Đồng, 2019. - 107tr. : tranh vẽ ; 19cm. - (Tôi tin tôi có thể làm được)(Dành cho lứa tuổi 9 đến 16). - 30000đ. - 3000b s431315

594. Chu Tuấn Anh. Biện chứng giữa kinh tế và đạo đức trong việc nâng cao y đức cho cán bộ ngành y tế ở Việt Nam hiện nay / Chu Tuấn Anh, Đỗ Thị Nhường. - H. : Lý luận Chính trị, 2019. - 167tr. ; 21cm. - 45000đ. - 300b s435196

595. Chu Xung. Tôi thích bản thân nỗ lực hơn / Chu Xung ; Tú Phương dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Văn học ; Công ty Văn hoá và Truyền thông AZ Việt Nam, 2019. - 374tr. ; 21cm. - 96000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Trung: 我更喜欢努力的自己 s449697

596. Chuyện nhỏ, đừng lo! : Sách dành cho trẻ từ 5 - 10 tuổi / Joy Berry ; Chung Quý dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2019. - 32tr. : tranh màu ; 21cm. - (Bộ sách Kĩ năng giúp trẻ tư duy tích cực). - 28000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Let's talk about feeling worried s447086

597. Cialdini, Robert B. Những đòn tâm lý trong thuyết phục : 6 "vũ khí" gây ảnh hưởng hiệu quả được các chuyên gia thuyết phục hàng đầu sử dụng / Robert B. Cialdini ; Mai Hạnh dịch. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Lao động ; Công ty Sách Alpha, 2019. - 427tr. : minh hoạ ; 21cm. - 149000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Anh: Influence : The psychology of persuasion s439124

598. Cialdini, Robert B. Những đòn tâm lý trong thuyết phục : 6 "vũ khí" gây ảnh hưởng hiệu quả được các chuyên gia thuyết phục hàng đầu sử dụng / Robert B. Cialdini ; Mai Hạnh dịch. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Lao động ; Công ty Sách Alpha, 2019. - 427tr. : minh hoạ ; 21cm. - 159000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Anh: Influence : The psychology of persuasion s448222

599. Clear, James. Thay đổi tí hon - Hiệu quả bất ngờ : Tạo thói quen tốt, bỏ thói quen xấu bằng phương pháp đơn giản mà hiệu quả / James Clear ; Vũ Phi Yên, Trần Quỳnh Như dịch. - H. : Thế giới ; Tp. Hồ Chí Minh : Công ty MTV Sách Phương Nam, 2019. - 385tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 189000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Atomic habits: An easy & proven way to build good habits & break bad ones. - Phụ lục: tr. 328-336 s447522

600. Cohen, Herb. Bạn có thể đàm phán bất cứ điều gì = You can negotiate anything / Herb Cohen ; Dịch: Nguyễn Vũ Thành, Minh Khôi. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Lao động Xã hội ; Công

ty Sách Alpha, 2019. - 361tr. ; 21cm. - 129000đ. - 3000b s444790

601. Colvin, Geoff. Giải mã tài năng = Talent is overrated : Sự huyền bí của tự nhiên / Geoff Colvin ; Quỳnh Hương dịch. - Tái bản lần thứ 3, có chỉnh sửa. - H. : Thế giới ; Công ty Sách Alpha, 2019. - 379tr. ; 21cm. - 139000đ. - 3000b

Thư mục: tr. 358-379 s446287

602. Condrill, Jo. Giao tiếp bất kỳ ai : 101 cách nâng cao kỹ năng giao tiếp / Jo Condrill, Bennie Bough ; Bạch Trà dịch. - H. : Công Thương ; Công ty Sách Thái Hà, 2019. - 130tr. ; 21cm. - 45000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: 101 ways to improve your communication skills instantly s436734

603. Cordeiro, Wayne. Thái độ quyết định thành công = Attitudes that attract success / Wayne Cordeiro ; Dịch: Kim Vân, Nhã Viện. - Tái bản lần thứ 9. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 143tr. : ảnh ; 21cm. - 50000đ. - 2000b s430136

604. Cordeiro, Wayne. Thái độ quyết định thành công = Attitudes that attract success / Wayne Cordeiro ; Dịch: Kim Vân, Nhã Viện. - Tái bản lần thứ 10. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 143tr. : ảnh ; 21cm. - 50000đ. - 2000b s438145

605. Cordeiro, Wayne. Thái độ quyết định thành công = Attitudes that attract success / Wayne Cordeiro ; Dịch: Kim Vân, Nhã Viện. - Tái bản lần thứ 11. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 143tr. : ảnh ; 21cm. - 50000đ. - 3000b s449241

606. Coriat, Isador Henry. Những cảm xúc bị dồn nén = Repressed emotions / Isador Henry Coriat ; Trần Khánh Ly dịch. - H. : Lao động ; Công ty Sách Bách Việt, 2019. - 248tr. : hình vẽ ; 20cm. - 85000đ. - 3000b s438874

607. Corneau, Guy. Tình yêu hạnh phúc có tồn tại? = N'y a-t-il pas d'amour heureux / Guy Corneau ; Vũ Phi Yên dịch. - H. : Phụ nữ ; Tp. Hồ Chí Minh : Công ty MTV Sách Phương Nam, 2019. - 357tr. ; 21cm. - 159000đ. - 2000b s447769

608. Covey, Sean. 7 thói quen của bạn trẻ thành đạt = The 7 habits of highly effective teens / Sean Covey ; Biên dịch: Vũ Thị Thu Nhi, Nguyễn Thành Nhân. - Tái bản lần thứ 14. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 311tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 88000đ. - 5000b s432024

609. Covey, Sean. 7 thói quen của bạn trẻ thành đạt = The 7 habits of highly effective teens / Sean Covey ; Biên dịch: Vũ Thị Thu Nhi, Nguyễn Thành Nhân. - Tái bản lần thứ 9. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 390tr. : hình vẽ ; 15cm. - 58000đ. - 5000b s433879

610. Covey, Sean. 7 thói quen của bạn trẻ thành đạt = The 7 habits of highly effective teens / Sean Covey ; Biên dịch: Vũ Thị Thu Nhi, Nguyễn Thành Nhân. - Tái bản lần thứ 10. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 335tr. : bảng, tranh vẽ ; 21cm. - 118000đ. - 7000b s438148

611. Covey, Sean. 7 thói quen của bạn trẻ thành đạt = The 7 habits of highly effective teens / Sean Covey ; Dịch: Vũ Thị Thu Nhi, Nguyễn Thành Nhân. - Tái bản lần thứ 18 có chỉnh sửa. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 335tr. ; 21cm. - 118000đ. - 7000b s450671

612. Covey, Sean. Thực hành 7 thói quen của bạn trẻ thành đạt / Sean Covey, Nguyễn Nguyên Khải dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 95tr. : hình vẽ ; 21cm. - 78000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Anh: A self - guided workbook for highly effective teens: A companion to the best selling 7 habits of highly effective teens s449516

613. Covey, Stephen M. R. Tốc độ của niềm tin : Niềm tin là một thứ có thể thay đổi mọi thứ = The speed of trust : The one thing that changes everything / Stephen M. R. Covey, Rebecca R. Merrill ; Trần Thị Ngân Tuyến dịch ; FranklinCovey Việt Nam h.đ. - Tái bản lần 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Viện Quản lý PACE, 2019. - 382tr. : hình vẽ ; 23cm. - 145000đ. - 2000b s454189

614. Covey, Stephen R. 7 thói quen hiệu quả = The 7 habits of highly effective people / Stephen R. Covey ; Dịch: Hoàng Trung... ; FranklinCovey Việt Nam h.đ. - Tái bản lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 476tr. : hình vẽ, bảng ; 23cm. - 165000đ. - 10000b

Phụ lục: tr. 405-476 s443992

615. Covey, Stephen R. 7 thói quen hiệu quả = The 7 habits of highly effective people / Stephen R. Covey ; Dịch: Hoàng Trung... ; FranklinCovey Việt Nam h.đ. - Tái bản lần thứ 4.

- Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Viện Quản lý PACE, 2019. - 476tr. : hình vẽ, bảng ; 23cm. - 165000đ. - 5000b

Phụ lục: tr. 405-476 s454188

616. Covey, Stephen R. Lãnh đạo theo nguyên tắc / Stephen R. Covey ; Nguyễn Tuấn Việt dịch. - Tái bản lần 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Viện Quản lý PACE, 2019. - 426tr. : hình vẽ, bảng ; 23cm. - 135000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Principle - Centered leadership s443993

617. Covey, Stephen R. Lãnh đạo theo nguyên tắc = Principle - Centered leadership / Stephen R. Covey ; Nguyễn Tuấn Việt dịch. - Tái bản lần 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Viện Quản lý PACE, 2019. - 426tr. : hình vẽ, bảng ; 23cm. - 135000đ. - 1000b s455088

618. Covey, Stephen R. Lựa chọn tối ưu thứ 3: Giải quyết những vấn đề nan giải nhất trong cuộc sống = The 3rd alternative: Solving life's most difficult problem / Stephen R. Covey, Breck England ; Thuỳ Dung dịch ; Vương Bảo Long h.đ. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 575tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 348000đ. - 3000b s449223

619. Covey, Stephen R. Thói quen thứ 8 = The 8th habit - From effectiveness to greatness : Từ hiệu quả đến vĩ đại / Stephen R. Covey ; Vũ Tiến Phúc dịch. - Tái bản lần thứ 7. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 359tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 118000đ. - 3000b s429842

620. Covey, Stephen R. Tư duy tối ưu = First things first / Stephen R. Covey, A. Roger Merrill, Rebecca R. Merrill ; Vũ Tiến Phúc dịch. - Tái bản lần thứ 7. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 487tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 148000đ. - 1500b s433188

621. Cổ Minh. Ôn nhu cũng là quyến rũ / Cổ Minh ; Hương Nghi dịch. - H. : Phụ nữ ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Skybooks Việt Nam, 2019. - 314tr. ; 21cm. - 89000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 天提升女性气质 s448149

622. Cruz, Camilo F. Ngày xưa có một con bò... : Câu chuyện ngụ ngôn sẽ tạo bước đột phá cho cuộc sống của chúng ta / Camilo F. Cruz ; Nguyễn Hoàng Yến Phương dịch. - In lần thứ 28. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 147tr. ; 20cm. - 70000đ. - 20000b

Tên sách tiếng Anh: Once upon a cow: Eliminating excuses and setting for nothing but success s453657

623. Cruz, Camilo F. Ngày xưa có một con bò... = Once upon a cow : Câu chuyện ngụ ngôn sẽ tạo bước đột phá cho cuộc sống của chúng ta / Camilo F. Cruz ; Nguyễn Hoàng Yến Phương dịch. - In lần thứ 25. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 147tr. : hình vẽ ; 20cm. - 62000đ. - 15000b s428729

624. Cruz, Camilo F. Ngày xưa có một con bò... = Once upon a cow : Câu chuyện ngụ ngôn sẽ tạo bước đột phá cho cuộc sống của chúng ta / Camilo F. Cruz ; Nguyễn Hoàng Yến Phương dịch. - In lần thứ 26. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 147tr. : hình vẽ ; 20cm. - 62000đ. - 10000b s434445

625. Cruz, Camilo F. Ngày xưa có một con bò... : Câu chuyện ngụ ngôn sẽ tạo bước đột phá cho cuộc sống của chúng ta / Camilo F. Cruz ; Nguyễn Hoàng Yến Phương dịch. - In lần thứ 27. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 147tr. : hình vẽ ; 20cm. - 62000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Anh: Once upon a cow: Eliminating excuses and setting for nothing but success s441513

626. Cúc T. Sống như bạn đang ở sân bay / Cúc T. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 195tr. : tranh vẽ ; 17cm. - 50000đ. - 2000b s446147

627. Cùng bỏ lại nỗi đau trên cát / Tuyển dịch: Nguyễn Ngoan, Hà Thuỳ Dung. - H. : Phụ nữ ; Công ty Văn hoá Đông Tây, 2019. - 183tr. ; 21cm. - (Vitamin cho tâm hồn). - 60000đ. - 1000b s447753

628. Cùng chơi, thế mới vui! : Sách dành cho trẻ từ 5 - 10 tuổi / Joy Berry ; Chung Quý dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2019. - 32tr. : tranh màu ; 21cm. - (Bộ sách Kĩ năng giúp trẻ tư duy tích cực). - 28000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Let's talk about playing with others s447083

629. Cùng nhau vượt qua bão tố. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Văn hoá và Giáo dục Tân Việt, 2019. - 191tr. ; 21cm. - (Tủ sách Sống đẹp). - 40000đ. - 1500b s450200

630. Cuộc sống có muôn vàn lối đi. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Văn hoá và Giáo dục Tân Việt, 2019. - 191tr. ; 21cm. - (Tủ sách Sống đẹp). - 40000đ. - 1500b s450213

631. Cuộc sống là yêu thương và tha thứ. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Văn hoá và Giáo dục

Tân Việt, 2019. - 191tr. ; 21cm. - (Tủ sách Sống đẹp). - 40000đ. - 1500b s450212

632. Cư xử công bằng : Sách dành cho trẻ từ 5 - 10 tuổi / Joy Berry ; Lê Ngọc dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2019. - 32tr. : tranh màu ; 21cm. - (Bộ sách Kĩ năng giúp trẻ tư duy tích cực). - 28000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Let's talk about being fair s447077

633. Cường Phạm. Tới phiên bạn rồi đó : Làm thế nào để thành công khác biệt và sống cuộc đời ý nghĩa? / Cường Phạm. - H. : Thanh niên ; Tp. Hồ Chí Minh : TGS Books, 2019. - 197tr. : minh hoạ ; 21cm. - 197000đ. - 1000b

Tên thật tác giả: Phạm Nguyễn Huy Cường s449265

634. Daisaku Ikeda. Cách dạy - Cách học - Cách sống thế kỷ XXI : Khảo sát triết lý giáo dục của Dewey và Makiguchi để đưa ra phương thức giáo dục mới cho nhân loại : Sách tham khảo / Daisaku Ikeda, Jim Garrison, Larry Hickman ; Trần Quang Tuệ dịch. - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 350tr. ; 24cm. - 500b s446518

635. Daisetsu Fujita. Đối thoại với Socrates : Những cuộc nói chuyện làm thay đổi cuộc đời bạn / Daisetsu Fujita ; Hạnh Nguyễn dịch. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá và Truyền thông AZ Việt Nam, 2019. - 193tr. ; 20cm. - 69000đ. - 2000b s440520

636. Dale, Carnegie. Đắc nhân tâm - Bí quyết để thành công = How to win friend & influence people / Carnegie Dale ; Nguyễn Hiến Lê dịch. - H. : Hồng Đức, 2019. - 410tr. : minh hoạ ; 21cm. - 150000đ. - 20000b s435963

637. Dám nhận lỗi và sửa sai : Sách dành cho trẻ từ 5 - 10 tuổi / Joy Berry ; Chung Quý dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2019. - 32tr. : tranh màu ; 21cm. - (Bộ sách Kỹ năng giúp trẻ tư duy tích cực). - 28000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Let's talk about feeling guilty s442647

638. Dạy học phát triển năng lực môn Giáo dục công dân trung học cơ sở / Đinh Quang Bảo (tổng ch.b.), Đào Đức Doãn (ch.b.), Bùi Xuân Anh... - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 144tr. : ảnh, bảng ; 24cm. - 60000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 143-144 s434556

639. Dayton, Tian. Quên hôm qua sống cho ngày mai = Daily affirmations for forgiving and moving on : Powerful inspiration for personal change / Tian Dayton ; Thu Trang dịch. - Tái bản lần thứ 10. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 151tr. ; 21cm. - 54000đ. - 2000b s447587

640. Devos, Rich. 10 câu nói vạn năng = Ten powerful phrases for positive people : Lời nói tích cực có sức mạnh làm thay đổi cuộc sống theo hướng tốt đẹp hơn! / Rich Devos ; Phương Thảo dịch. - Tái bản lần thứ 6. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 196tr. : ảnh ; 21cm. - 70000đ. - 1500b s452228

641. Dewey, John. Cách ta nghĩ / John Dewey ; Vũ Đức Anh dịch. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Tri thức, 2019. - 367tr. ; 20cm. - (Tủ sách Tinh hoa tri thức thế giới). - 105000đ. - 500b

Tên sách tiếng Anh: How we think s433433

642. Dịch kinh tường giải : Di cảo / Thu Giang Nguyễn Duy Cần dịch, bình chú ; Nguyễn Hạnh h.đ.. - In lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 23cm. - 360000đ. - 1000b

Quyển Hạ. - 2019. - 599tr. : hình vẽ. - Phụ lục: tr.440-585. - Thư mục: tr.587-596 s450886

643. Dịch kinh tường giải : Di cảo / Thu Giang Nguyễn Duy Cần dịch, bình chú ; Nguyễn Hạnh h.đ.. - In lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 23cm. - 340000đ. - 1000b

Bút danh tác giả: Thu Giang

Quyển Thượng. - 2019. - 545tr. - Thư mục: tr. 536-545 s447273

644. Dittmer, Robert E. 151 ý tưởng giúp cải thiện kỹ năng bản thân : Xây dựng niềm tin và hành động bằng sự chinh phục... / Robert E. Dittmer, Stephanie McFarland ; Nguyễn Thanh Hiền dịch. - H. : Phụ nữ ; Công ty An Phước Books Việt Nam, 2019. - 327tr. ; 21cm. - (Bộ sách 151 ý tưởng cho nhà lãnh đạo). - 119000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: 151 quick ideas to improve your people skills s448410

645. Doãn Húc Thăng. Tâm lý học đàm phán = Negotiation psychology / Doãn Húc Thăng ; Nguyễn Ngân dịch. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá ; Tp. Hồ Chí Minh : Công ty Văn hoá Văn Lang, 2019. - 247tr. ; 21cm. - 82000đ. - 2000b s437548

646. Dobelli, Rolf. Nghệ thuật sống hạnh phúc gặt thành công / Rolf Dobelli ; Nguyễn Thuý Hằng dịch. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2019. - 390tr. ; 21cm. - 129000đ. - 3000b

Tên sách nguyên bản: Die Kunst des guten

lebens: 52 überraschende Wege zum Glück. - Phụ lục: tr. 322-390 s436690

647. Dobelli, Rolf. Nghệ thuật tư duy rành mạch = The art of thinking clearly : 99 lỗi tư duy cần tránh / Rolf Dobelli ; Minh Thi dịch. - Tái bản. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2019. - 442tr. ; 21cm. - 118000đ. - 2000b s446303

648. Dort, Evelien Van. Vì sao trẻ không chịu ngồi yên? : Vai trò của vận động và vui chơi đối với sự phát triển toàn diện của trẻ / Evelien Van Dort ; Quỳnh Thu dịch. - H. : Kim Đồng, 2019. - 107tr. ; 19cm. - (Tủ sách Làm cha mẹ). - 39000đ. - 2000b s441696

649. Dunne, Linnea. Vừa đủ - Đẳng cấp sống của người Thuỵ Điển = Lagom - The Swedish art of balanced living / Linnea Dunne ; First News biên dịch. - Tái bản lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 159tr. : ảnh, tranh vẽ ; 17cm. - 88000đ. - 3500b s429742

650. Dunne, Linnea. Vừa đủ - Đẳng cấp sống của người Thụy Điển = Lagom - The Swedish art of balanced living / Linnea Dunne ; First News biên dịch. - Tái bản lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 159tr. : ảnh màu, tranh màu ; 17cm. - (Phong cách sống Bắc Âu). - 88000đ. - 4000b s444596

651. Durand, Maurice. Điện thần và nghi thức hầu đồng Việt Nam / Maurice Durand ; Olivier Tessier b.s. ; Dịch, giới thiệu: Nguyễn Thị Hiệp... - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 325tr. : ảnh, tranh vẽ ; 28cm. - 600000đ. - 2000b

Phụ lục: tr. 71-90. - Thư mục: tr. 91-93 s451722

652. Dương Bá Tuấn. Luận ngữ chú giải : Sách kinh điển cho mọi nhà / Dương Bá Tuấn chú giải ; Ngô Trần Trung Nghĩa dịch. - H. : Văn học, 2019. - 467tr. ; 21cm. - 139000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Trung: 论语译注 s436545

653. Dương Duy Bách. Làm chủ tuổi 20 : Khám phá con đường hiệu quả nhất để thành công ở tuổi 20 / Dương Duy Bách. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Happy Live, 2019. - 369tr. : minh hoạ ; 24cm. - (Tủ sách Phát triển bản thân). - 198000đ. - 3000b

Phụ lục: tr. 355-369 s445509

654. Dương Quang Minh. Giá trị chân - thiện - mỹ quanh ta : Triết lý - suy ngẫm / Dương Quang Minh. - H. : Nxb. Hội Nhà văn. - 21cm. - 95000đ. - 500b

T.2. - 2019. - 255tr. s446467

655. Dương Thu Ái. Khổng Tử với Luận ngữ / Dương Thu Ái, Nguyễn Kim Hanh. - H. : Văn học, 2019. - 471tr. ; 21cm. - 114000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 443-469 s452445

656. Dweck, Carol S. Tâm lý học thành công: Sức mạnh của niềm tin phát huy tiềm năng của chúng ta như thế nào = Mindset : The new psychology of success / Carol S. Dweck ; Hồ Hạnh Hảo dịch. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Lao động Xã hội ; Công ty Sách Alpha, 2019. - 479tr. ; 21cm. - 179000đ. - 3000b s441921

657. Dzung X. Vo. Yêu sự căng thẳng thương nỗi muộn phiền : Thiền tập cho teen / Dzung X. Vo ; Chân Đạt dịch. - Tái bản lần 1. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2019. - 285tr. ; 21cm. - 79000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: The mindful teen: Powerful skills to help you handle stress one moment at a time. - Phụ lục: tr. 277-285 s439284

658. Đàm Nhất Bình. Trở thành nhân viên không thể thay thế : Sức mạnh EQ nơi công sở / Đàm Nhất Bình ; Đỗ Thu Thuỷ dịch. - H. : Lao động ; Công ty Sách Bách Việt, 2019. - 249tr. ; 24cm. - 109000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Trung: 办公室情商. - Phụ lục: tr. 214-249 s453132

659. Đáng tin cậy = Defendability : Dành cho trẻ em từ 6 tuổi đến dưới 11 tuổi : Song ngữ Anh - Việt / Dolphin Press ; Nguyễn Thị Thanh Thảo dịch. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 16tr. : tranh màu ; 24cm. - (The virtues series)(Bé học lễ giáo). - 16000đ. - 3000b s441063

660. Đào Thị Thuý Anh. Nhập môn mỹ học / Đào Thị Thuý Anh (ch.b.), Đoàn Thị Thu Hà. - H. : Lao động Xã hội, 2019. - 119tr. : ảnh, tranh vẽ ; 21cm. - 45000đ. - 200b

Thư mục: tr. 113-115 s445155

661. Đào Thị Trang. Giáo dục tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh trong xây dựng lối sống cho sinh viên Việt Nam hiện nay : Sách chuyên khảo / Đào Thị Trang. - H. : Lý luận Chính trị, 2019. - 230tr. ; 21cm. - 80000. - 200b

Thư mục: 212-227 s449845

662. Đào Thiên An. Nhật kí tuổi teen - Vì mình là cô gái tuổi teen : Cẩm nang gỡ rối tâm tư tuổi teen dành cho cha mẹ / Đào Thiên An. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2019. - 127tr. : hình vẽ ; 17cm. - (Tủ sách Teen plus). - 72000đ. - 2000b s429759

663. Đào Thiên An. Nhật kí tuổi teen - "Mẹ hãy buông tay để con được lớn!" : Cẩm nang gỡ rối tâm tư tuổi teen dành cho cha mẹ / Đào Thiên An. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2019. - 111tr. : tranh màu ; 17cm. - 72000đ. - 2000b s429758

664. Đằng đông, họ sống rất nhẹ lòng. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Truyền thông Winbooks, 2019. - 152tr. : ảnh màu ; 21cm. - (Sống như đời sông). - 85000đ. - 1500b s440890

665. Đặng Hoàng Minh. Tư vấn tâm lý học đường : Sách dành cho giáo viên phổ thông / Đặng Hoàng Minh (ch.b.), Nguyễn Cao Minh, Trần Thành Nam. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - V, 259tr. : minh hoạ ; 27cm. - 121000đ. - 300b

Thư mục: tr. 258-259 s440729

666. Để trở thành người tử tế : Sách dành cho trẻ từ 5 - 10 tuổi / Joy Berry ; Lê Ngọc dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2019. - 32tr. : tranh màu ; 21cm. - (Bộ sách Kĩ năng giúp trẻ tư duy tích cực). - 28000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Let's talk about being good s447085

667. Điều kỳ diệu của cuộc sống. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Văn hoá và Giáo dục Tân Việt, 2019. - 191tr. ; 21cm. - (Tủ sách Sống đẹp). - 40000đ. - 1500b s450214

668. Điều trái tim muốn nói. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Văn hoá và Giáo dục Tân Việt, 2019. - 191tr. ; 21cm. - (Tủ sách Sống đẹp). - 40000đ. - 1500b s450205

669. Đinh Ngọc Thạch. Giáo trình Triết học phương Tây hiện đại / Ch.b.: Đinh Ngọc Thạch, Doãn Chính, Trần Quang Thái. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 519tr. ; 24cm. - 220000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 499-519 s448173

670. Đinh Trần Tuấn Linh. Chiêm tinh học nhập môn : Giải mã ngôn ngữ 12 chòm sao / Đinh Trần Tuấn Linh, Hoàng Thuý Hiền, Minh Phương, Nguyễn Vân. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Skybooks Việt Nam, 2019. - 193tr. : tranh vẽ ; 21cm. - (Chiêm tinh số). - 105000đ. - 2000b s441979

671. Đinh Tuấn Ân. Giá như tôi biết những điều này... trước khi thi đại học : Câu chuyện thực tế về chọn ngành học, đại học và thành công của người trong cuộc / Đinh Tuấn Ân. - In lần thứ 8. - H. : Phụ nữ, 2019. - 302tr. : tranh vẽ ; 24cm. - 98000đ. - 2000b s433575

672. Đinh Viễn Kỳ. Vuông và tròn : Cô đọng những nét tinh hoa của cuộc đời giúp bạn có được sự lựa chọn đúng đắn nhất, thắp sáng trí tuệ và thực hiện trọn vẹn ước mơ của mình / Đinh Viễn Kỳ ; Tạ Ngọc Ái dịch. - H. : Tài chính ; Công ty Sách Panda, 2019. - 527tr. : tranh vẽ ; 24cm. - 250000đ. - 2000b s446384

673. Đoàn Hải An. Nhân loại / Đoàn Hải An. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2019. - 259tr. : bảng ; 21cm. - 121000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 258-259 s441150

674. Đoàn Nguyên Hương. Bản thiết kế cuộc đời / Đoàn Nguyên Hương. - H. : Nxb. Hà Nội, 2019. - 167tr. : minh hoạ ; 21cm. - 135000đ. - 1000b s426779

675. Đoàn Văn Điều. Tâm lý học trí tuệ : Sách chuyên khảo / Đoàn Văn Điều. - Tái bản lần 1, có sửa chữa bổ sung. - H. : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 219tr. ; 24cm. - 75000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - Thư mục: tr. 214-219 s434182

676. Đoàn Văn Điều. Trắc nghiệm tâm lý / Đoàn Văn Điều. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 155tr. ; 24cm. - 60000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh. - Thư mục: tr. 154-155 s438854

677. Đỗ Anh Thơ. Triết học khoa học / Đỗ Anh Thơ b.s. - H. : Tri thức, 2019. - 451tr. ; 21cm. - 165000đ. - 500b

Thư mục: tr. 452 s440012

678. Đỗ Thị Diệu Ngọc. Tư duy biện luận - Nghĩ hay hơn hay nghĩ = Critical thinking / Đỗ Thị Diệu Ngọc, Nguyễn Huy Cường. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá Truyền thông Sống, 2019. - 229tr. : minh hoạ ; 21cm. - 99000đ. - 3000b s440434

679. Đỗ Văn Thư. Sóng có đời sóng, sông có đời sông, còn chúng ta là biển rộng / Đỗ Văn Thư. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Truyền thông WinBooks, 2019. - 130tr. ; 19cm. - 72000đ. - 2000b s430641

680. Đời đơn giản khi ta đơn giản / Xuân Nguyễn tuyển chọn; Kim Nhường dịch. - In lần thứ 13. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 229tr. ; 21cm. - 80000đ. - 2000b s437663

681. Đừng bao giờ từ bỏ ước mơ : Câu chuyện về những con người dũng cảm đối đầu với thử thách, nghịch cảnh cuộc sống và quyết không từ bỏ ước mơ của minh / First News tổng hợp, thực hiện. - Tái bản lần thứ 11. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 140tr. ; 21cm. - (Hạt giống tâm hồn). - 50000đ. - 5000b s429637

682. Đừng bao giờ từ bỏ ước mơ : Câu chuyện về những con người dũng cảm đối đầu với thử thách, nghịch cảnh cuộc sống và quyết không từ bỏ ước mơ của minh / First News tổng hợp, thực hiện. - Tái bản lần thứ 12. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 140tr. ; 21cm. - (Hạt giống tâm hồn). - 50000đ. - 1000b s455080

683. Eitaro Kono. Bật công tắc trái tim : 1' bí mật rèn luyện tâm lý mà đến 99' người không biết : Dành cho các "Vận động viên" văn phòng / Eitaro Kono, Miyako Takana-Oulevey ; Vũ Linh dịch. - H. : Lao động Xã hội ; Công ty Sách Wabooks, 2019. - 277tr. : bảng ; 20cm. - 129000đ. - 10000b

Tên sách tiếng Nhật: 99%の人がしていないたった1%のメンタルのコツ. - Thư mục: tr. 275-276 s438504

684. Elrod, Hal. Buổi sáng diệu kỳ : Những chiến lược giúp bạn tràn đầy năng lượng, sức khoẻ và sự hứng khởi để bắt đầu ngày mới hiệu quả / Hal Elrod ; Hoàng Minh dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Lao động ; Công ty Sách Alpha, 2019. - 267tr. ; 21cm. - 99000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: The miracle morning. - Phụ lục: tr. 252-262 s448223

685. Emmons, Robert A. Biết ơn đời, đời sẽ thương ta : Học cách biết ơn, sống tích cực hơn / Robert A Emmons ; Cỏ Mùa Thu dịch. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá và Truyền thông AZ Việt Nam, 2019. - 135tr. : hình vẽ, tranh vẽ ; 18cm. - 60000đ. - 2000b s429725

686. Ferry, Luc. Học cách sống : Khái luận triết học dùng cho thế hệ trẻ / Luc Ferry ; Lê Hồng Sâm dịch. - H. : Nxb. Hội Nhà văn ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2019. - 432tr. ; 21cm. - 108000đ. - 1500b

Dịch từ nguyên bản tiếng Pháp: Apprendre a vivre s446218

687. Firestone, Tamsen. Bắt mạch những kẻ sợ yêu / Tamsen Firestone, Robert W. Firestone ; Minh Nguyệt dịch. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Skybooks Việt Nam, 2019. - 291tr. ; 21cm. - (Tủ sách Quý cô). - 89000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Daring to love: move beyond fear of intimacy, embrace vulnerability, and create lasting connection s453475

688. Fisher, Roger. Sức mạnh của trí tuệ cảm xúc / Roger Fisher, Daniel Shapiro ; Đan Châu dịch. - Tái bản lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 263tr. : ảnh, bảng ; 21cm. - 80000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Beyond reason - Using emotions as you negotiate s430148

689. Fisher, Roger. Sức mạnh của trí tuệ cảm xúc / Roger Fisher, Daniel Shapiro ; Đan Châu dịch. - Tái bản lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 263tr. : ảnh, bảng ; 21cm. - 96000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Beyond reason - Using emotions as you negotiate s430606

690. Fontana, David. Thiền tập cho con : Liệu pháp nuôi dưỡng tâm hồn / David Fontana, Ingrid Slack ; Thảo Hạnh dịch. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Sách Thái Hà, 2019. - 289tr. ; 19cm. - 79000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: How to teach meditation to children s438817

691. Foster, Jack. Một nửa của 13 là 8 = How to get ideas / Jack Foster ; Nguyễn Huy Hải dịch. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Lao động ; Công ty Sách Alpha, 2019. - 247tr. : hình vẽ ; 20cm. - 99000đ. - 3000b s439082

692. Fox, Claire. Sống cân bằng = Work/life symbiosis : Nghệ thuật cân bằng tuyệt vời giữa công việc và cuộc sống / Claire Fox ; Nguyễn Tư Thắng dịch. - H. : Hồng Đức ; Tp. Hồ Chí Minh : Công ty Văn hoá Văn Lang, 2019. - 207tr. ; 21cm. - 78000đ. - 1000b s433336

693. Frankel, Lois P. Phụ nữ thông minh không ở góc văn phòng : 101 sai lầm phụ nữ thường mắc phải nơi công sở / Lois P. Frankel ; Khánh Thuỷ dịch ; Thanh Minh h.đ.. - Tái bản lần 16. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2019. - 298tr. ; 21cm. - 69000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Nice girls don't get the corner office. - Phụ lục: tr. 287-295 s439121

694. Frankel, Lois P. Phụ nữ thông minh không ở góc văn phòng : 101 sai lầm phụ nữ thường mắc phải nơi công sở / Lois P. Frankel ;

Khánh Thuỷ dịch. - Tái bản lần thứ 17. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2019. - 303tr. ; 21cm. - 79000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Nice girls don't get the corner office s448232

695. Freud, Sigmund. Phân tâm học nhập môn / Sigmund Freud ; Nguyễn Xuân Hiếu dịch. - H. : Văn học ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2019. - 403tr. ; 24cm. - 159000đ. - 2000b s431032

696. Freud, Sigmund. Về giấc mơ và diễn giải giấc mơ : Các bài viết của Freud về giấc mơ / Sigmund Freud ; Nguỵ Hữu Tâm s.t., b.s., biên dịch. - H. : Văn học ; Tp. Hồ Chí Minh : Công ty Domino Books, 2019. - 313tr. ; 24cm. - 160000đ. - 1000b s449635

697. Fulghum, Robert. Trường mẫu giáo uyên thâm = All I really need to know I learned in kindergarten / Robert Fulghum ; Dịch: Thu Trang, Thanh Dung. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 274tr. ; 21cm. - 84000đ. - 1500b s446569

698. Fulghum, Robert. Trường mẫu giáo uyên thâm = All I really need to know I learned in kindergarten / Robert Fulghum ; Dịch: Thu Trang, Thanh Dung. - Tái bản lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 239tr. ; 21cm. - 92000đ. - 3000b s450663

699. Gabor, Don. Sức mạnh của ngôn từ / Don Gabor ; Kim Vân dịch. - Tái bản lần thứ 11. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 311tr. ; 21cm. - 84000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Anh: Words that win - What to say to get what you want s430135

700. Gabor, Don. Sức mạnh của ngôn từ = Words that win / Don Gabor ; Kim Vân dịch. - Tái bản lần thứ 11. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 311tr. ; 21cm. - 96000đ. - 5000b s438142

701. Gabor, Don. Sức mạnh của ngôn từ = Words that win / Don Gabor ; Kim Vân dịch. - Tái bản lần thứ 10. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 311tr. ; 21cm. - 98000đ. - 2000b s439950

702. Gabor, Don. Sức mạnh của ngôn từ = Words that win / Don Gabor ; Kim Vân dịch. - Tái bản lần thứ 12. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 311tr. ; 21cm. - 96000đ. - 5000b s450670

703. Gari. Đời ngắn, đừng khóc, hãy tô son / Gari. - H. : Thanh niên ; Công ty Văn hoá Truyền thông Sống, 2019. - 187tr. : ảnh ; 21cm. - 109000đ. - 10000b s447543

704. Gari. Trưởng thành lấy đi điều gì? / Gari. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá Truyền thông Sống, 2019. - 243tr. ; 21cm. - 99000đ. - 2000b s433039

705. Gari. Trưởng thành lấy đi điều gì? / Gari. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá Truyền thông Sống, 2019. - 243tr. ; 21cm. - 99000đ. - 2000b s447529

706. Gawain, Shakti. Trí tưởng tượng mở con đường : Sử dụng sức mạnh của trí tưởng tượng để tạo dựng những điều bạn mong muốn / Shakti Gawain ; Thanh Tùng dịch. - Tái bản lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 183tr. ; 21cm. - 70000đ. - 4000b

Tên sách tiếng Anh: Creative visualization : Use the power of your imagination to create what you want in your life s454175

707. Gendler, J. Ruth. Cuộc sống trong nội tâm : Dành cho tuổi trưởng thành / J. Ruth Gendler ; Nhất Thư dịch. - H. : Kim Đồng, 2019. - 122tr. : ảnh, tranh vẽ ; 21cm. - 79000đ. - 2000b s450986

708. George, L.V. Tiền bạc & hạnh phúc dưới góc nhìn khoa học / L.V. George ; Bảo Trâm dịch. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá ; Tp. Hồ Chí Minh : Công ty Văn hoá Văn Lang, 2019. - 143tr. : hình vẽ ; 21cm. - (Tủ sách: Kỹ năng sống). - 58000đ. - 2000b s427968

709. George, Mike. Từ giận dữ đến bình an = Don't get mad get wise / Mike George ; Thanh Tùng dịch. - Tái bản lần thứ 9. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 225tr. : ảnh ; 21cm. - 68000đ. - 2000b s445649

710. Gia Linh. Nghệ thuật giao tiếp ứng xử / Gia Linh. - H. : Hồng Đức ; Công ty Sách Panda, 2019. - 256tr. ; 21cm. - 60000đ. - 2000b s449761

711. Giá tôi có thể ngăn trái tim tan vỡ / Nguyễn Ngoan tuyển dịch. - H. : Phụ nữ ; Công ty Văn hoá Đông Tây, 2019. - 187tr. ; 21cm. - (Vitamin cho tâm hồn). - 60000đ. - 1000b s447751

712. Giản Tư Trung. Đúng việc : Một góc nhìn về câu chuyện khai minh / Giản Tư Trung. -

Tái bản lần thứ 4. - H. : Tri thức, 2019. - 327tr. : ảnh ; 20cm. - 95000đ. - 50000b s438099

713. Giang Minh. Đừng ngồi chờ chết trong gió bão / Giang Minh ; Tường An dịch. - H. : Thanh niên ; Công ty Văn hoá và Truyền thông AZ Việt Nam, 2019. - 245tr. ; 21cm. - 89000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 别在 风景中坐以特 毙 s449339

714. Giáo dục công dân 6 / Hà Nhật Thăng (tổng ch.b.), Phạm Văn Hùng (ch.b.) Vũ Xuân Vinh, Đặng Thuý Anh. - Tái bản lần thứ 17. - H. : Giáo dục, 2019. - 48tr. : minh hoạ ; 24cm. - 4000đ. - 180000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s432198

715. Giáo dục công dân 6 : Thực hành - Phát triển năng lực / Trần Văn Thắng (ch.b.), Bùi Xuân Anh, Vũ Thị Thuý Hằng, Nguyễn Thị Xiêm. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 100tr. : minh hoạ ; 24cm. - 28000đ. - 3000b s435850

716. Giáo dục công dân 6 - 7 : Tài liệu giáo dục địa phương Ninh Bình / Đặng Thị Yến (ch.b.), Vũ Thị Hồng Nga, Trịnh Hồng Lịch, Trần Thị Thanh Huệ. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục, 2019. - 48tr. : minh hoạ ; 24cm. - 12000đ. - 605b s432189

717. Giáo dục công dân 6 - 7 : Tài liệu giáo dục địa phương Hải Phòng / Lê Văn Long, Nguyễn Thị Ánh Hồng, Đinh Tố Huê... - Tái bản lần thứ 8. - H. : Giáo dục, 2019. - 56tr. : minh hoạ ; 24cm. - 15000đ. - 17860b s446996

718. Giáo dục công dân 6 - 7 : Tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Hà Nam / Trịnh Ngọc Sáng, Đoàn Thanh Huyền, Lê Văn Diên. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 52tr. : ảnh, bảng ; 24cm. - 17500đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Hà Nam s450144

719. Giáo dục công dân 7 / Hà Nhật Thăng (tổng ch.b.), Phạm Văn Hùng (ch.b.), Đặng Thuý Anh... - Tái bản lần thứ 16. - H. : Giáo dục, 2019. - 64tr. : minh hoạ ; 24cm. - 3400đ. - 180000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s427677

720. Giáo dục công dân 7 : Thực hành - Phát triển năng lực / Trần Văn Thắng (ch.b.), Vũ Thị Thuý Hằng. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 99tr. : ảnh, bảng ; 24cm. - 28000đ. - 3000b s435851

721. Giáo dục công dân 8 / Hà Nhật Thăng (tổng ch.b.), Đặng Thuý Anh, Phạm Kim Dung... - Tái bản lần thứ 15. - H. : Giáo dục, 2019. - 60tr. : bảng ; 24cm. - 4000đ. - 150000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s432199

722. Giáo dục công dân 8 : Thực hành - Phát triển năng lực / Trần Văn Thắng (ch.b.), Nguyễn Vũ Liên, Nguyễn Thị Xiêm. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 99tr. : minh hoạ ; 24cm. - 28000đ. - 3000b s435852

723. Giáo dục công dân 8 - 9 : Tài liệu giáo dục địa phương Ninh Bình / Đặng Thị Yến (ch.b.), Vũ Thị Hồng Nga, Trịnh Hồng Lịch, Trần Thị Thanh Huệ. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục, 2019. - 48tr. : ảnh, bảng ; 24cm. - 12000đ. - 260b s432190

724. Giáo dục công dân 8 - 9 : Tài liệu giáo dục địa phương Hải Phòng / Lê Văn Long, Nguyễn Thị Ánh Hồng, Đinh Tố Huê... - Tái bản lần thứ 8. - H. : Giáo dục, 2019. - 56tr. : ảnh, bảng ; 24cm. - 15000đ. - 11960b s446997

725. Giáo dục công dân 8 - 9 : Tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Hà Nam / Trịnh Ngọc Sáng, Lê Thị Đức, Đoàn Thanh Huyền, Lê Văn Diên. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 52tr. : minh hoạ ; 24cm. - 17500đ. - 10000b s447965

726. Giáo dục công dân 8 - 9 : Tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Hà Nam / Trịnh Ngọc Sáng, Lê Thị Đức, Đoàn Thanh Huyền, Lê Văn Diên. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 52tr. : ảnh, bảng ; 24cm. - 17500đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Hà Nam s450145

727. Giáo dục công dân 9 / Hà Nhật Thăng (tổng ch.b.), Lưu Thu Thuỷ (ch.b.), Đặng Thuý Anh... - Tái bản lần thứ 14. - H. : Giáo dục, 2019. - 68tr. : ảnh, bảng ; 24cm. - 3700đ. - 130000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s432200

728. Giáo dục công dân 9 : Thực hành - Phát triển năng lực / Trần Văn Thắng (ch.b.), Nguyễn Vũ Liên, Bùi Xuân Anh, Nguyễn Thị Xiêm. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 99tr. : minh hoạ ; 24cm. - 28000đ. - 3000b s435853

729. Giáo dục công dân 10 / Mai Văn Bính (tổng ch.b.), Lê Thanh Hà, Nguyễn Thị Thanh Mai, Lưu Thu Thuỷ. - Tái bản lần thứ 13. - H. : Giáo dục, 2019. - 116tr. : ảnh, sơ đồ ; 24cm. - 7000đ. - 80000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s432201

730. Giáo dục đạo đức, lối sống trong gia đình và cộng đồng Việt Nam hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh / Nguyễn Xuân Trung (ch.b.), Lê Thị Thu Hồng, Trần Thị Hợi, Lê Thị Hằng. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Lao động Xã hội, 2019. - 247tr. ; 24cm. - 169000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 239-245 s440564

731. Giáo dục đạo đức, lối sống văn hoá, lý tưởng cách mạng cho thế hệ trẻ hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh / Vũ Trọng Kim, Lê Quý Đức, Văn Tùng... ; Tuyển chọn, b.s.: Nguyễn Thị Kim Dung, Trần Thị Nhuần. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Lao động Xã hội, 2019. - 222tr. ; 24cm. - 85000đ. - 2000b s440563

732. Giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho sinh viên báo chí ở Việt Nam hiện nay : Sách chuyên khảo / Trần Hải Minh, Phạm Hương Trà (ch.b.), Đỗ Thị Thu Hằng... - H. : Lý luận Chính trị, 2019. - 175tr. : ảnh, bảng ; 21cm. - 60000đ. - 300b

Thư mục: tr. 168-173 s444699

733. Giáo dục kĩ năng sống trong môn Giáo dục công dân ở trường Trung học phổ thông : Tài liệu dành cho giáo viên / Đặng Thuý Anh, Lê Minh Châu, Nguyễn Thị Thanh Mai... - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục, 2019. - 196tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 53000đ. - 2225b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. - Thư mục: tr. 19 s454402

734. Giáo trình Đạo đức nghề nghiệp và quy tắc ứng xử của thẩm phán / Nguyễn Hoà Bình, Nguyễn Minh Sử (ch.b.), Lê Hồng Quang... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 235tr. ; 24cm. - 500b

Đầu bìa sách ghi: Toà án nhân dân tối cao. Học viện Toà án s439816

735. Giáo trình tâm lý học đại cương / Huỳnh Văn Sơn, Lê Thị Hân (ch.b.), Trần Thị Thu Mai, Nguyễn Thị Uyên Thy. - Tái bản lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 228tr. : minh hoạ ; 24cm. - 55000đ. - 3000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Sư phạm TP Hồ Chí Minh. - Thư mục: tr. 225-227 s444818

736. Giáo trình tâm lý y học - Y đức / B.s.: Đoàn Vương Diễm Khánh, Nguyễn Văn Hùng (ch.b.), Hoàng Thị Liên, Trần Thị Lợi. - Tái bản lần thứ 1. - Huế : Đại học Huế, 2019. - 258tr. : minh hoạ ; 24cm. - 90000đ. - 140b

ĐTTS ghi: Đại học Huế. Trường Đại học Y Dược. - Thư mục: 254-258 s426170

737. Gifford, Clive. Vặn vẹo trí não : Nghĩ một đằng, thấy một nẻo / Clive Gifford ; Khúc Linh Chi dịch. - H. : Kim Đồng, 2019. - 64tr. : hình vẽ, ảnh ; 25cm. - (Dành cho lứa tuổi 8+). - 64000đ. - 2000b s425706

738. Gilbert, Ian. Học như siêu nhân tư duy như quái kiệt : Để có bộ não của thế kỷ XXI / Ian Gilbert ; Diễm Ly dịch. - Tái bản lần 2. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá ; Tp. Hồ Chí Minh : Công ty Văn hoá Văn Lang, 2019. - 206tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 85000đ. - 1000b s443488

739. Gladwell, Malcolm. Trong chớp mắt : Sức mạnh của việc nghĩ mà không cần suy nghĩ / Malcolm Gladwell ; Hà Minh Hoàng dịch ; Tú Oanh h.đ.. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Thế giới ; Công ty Sách Alpha, 2019. - 375tr. : ảnh ; 21cm. - 139000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Blink: The power of thinking without thinking s429223

740. Góc nhìn diệu kỳ của cuộc sống / Dịch: Ngọc Thư... - Tái bản lần thứ 6. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 151tr. : ảnh ; 21cm. - (Hạt giống tâm hồn; T.14). - 42000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Trung: 滴水藏海做事向前看做人向后看 s434510

741. Góc nhìn diệu kỳ của cuộc sống / Dịch: Ngọc Như... - Tái bản lần thứ 7. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 151tr. : ảnh ; 21cm. - (Hạt giống tâm hồn; T.14). - 48000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Trung: 滴水藏海做事向前看做人向后看 s452973

742. Goleman, Daniel. Sức mạnh của sự tập trung : Bí mật để tạo nên sự xuất sắc = Focus: The hidden driver of excellence / Daniel Goleman ; Hoàng Thanh Tùng dịch. - H. : Hồng Đức ; Công ty Sách MCBooks, 2019. - 542tr. ; 21cm. - 198000đ. - 2000b s449735

743. Gonzales, Laurence. Từng ngày sống sót : Vì sao người thông minh làm điều ngu dại / Laurence Gonzales ; Nguyễn Nguyên Hy dịch. - H. : Tri thức, 2019. - 446tr. : hình vẽ, ảnh ; 21cm. - 129000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Everyday survival. - Thư mục: tr. 425-431 s449725

744. Grant, Adam. Cho & nhận: Vì sao giúp người đưa ta đến thành công? = Give and take : Why helping others drives our success / Adam Grant ; Dịch: Nguyễn Phương Thuý, Nguyễn Lê

Hoài Nguyên. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 303tr. : ảnh ; 21cm. - 108000đ. - 3000b s433414

745. Gray, John. Hướng dẫn "sử dụng" nửa kia / John Gray ; Dịch: Võ Huyền My, Nguyễn Hoàng Ánh. - Tái bản. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá và Truyền thông AZ Việt Nam, 2019. - 397tr. ; 20cm. - 109000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Men, women and relationships: Making peace with the opposite sex s429675

746. Griffey, Harriet. Hạnh phúc như thể mặt trời / Harriet Griffey ; Khanh Duy dịch. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá và Truyền thông AZ Việt Nam, 2019. - 219tr. : tranh vẽ ; 17cm. - 89000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: I want to be happy. - Phụ lục: tr. 217 s443195

747. Griffey, Harriet. Hạnh phúc như thể mặt trời / Harriet Griffey ; Khanh Duy dịch. - Tái bản. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá và Truyền thông AZ Việt Nam, 2019. - 219tr. : tranh vẽ ; 17cm. - 89000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: I want to be happy. - Phụ lục: tr. 217 s450770

748. Griffey, Harriet. Sáng tạo là đại dương / Harriet Griffey ; Dung Keil dịch. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá và Truyền thông AZ Việt Nam, 2019. - 199tr. : tranh vẽ ; 17cm. - 89000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: I want to be creative. - Phụ lục: tr. 196 s443196

749. Griffey, Harriet. Sáng tạo là đại dương / Harriet Griffey ; Dung Keil dịch. - Tái bản. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá và Truyền thông AZ Việt Nam, 2019. - 199tr. : hình vẽ ; 17cm. - 89000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: I want to be creative. - Phụ lục: tr. 196 s451477

750. Griffey, Harriet. Tự tin như ánh sáng / Harriet Griffey ; Bích Phương dịch. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá và Truyền thông AZ Việt Nam, 2019. - 207tr. : tranh vẽ ; 17cm. - 89000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: I want to be confident. - Phụ lục: tr. 205 s446098

751. Grout, Pam. Hãy sống cuộc đời như bạn muốn / Pam Grout ; Linh Giang dịch. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Lao động Xã hội ; Công ty Sách Alpha, 2019. - 215tr. ; 21cm. - 79000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Living big s434280

752. Guare, Richard. Quản lý thời gian / Richard Guare, Peg Dawson ; Ngô Cẩm Ly dịch. - H. : Lao động ; Công ty Văn hoá và Truyền thông 1980 Books, 2019. - 441tr. : bảng ; 21cm. - 139000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Smart but scattered guide to success s430259

753. Hà Thánh Quân. Tâm lý học thực tiễn : Bí kíp sinh tồn trong xã hội hiện đại / Hà Thánh Quân ; Trịnh Thanh Hà dịch. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2019. - 213tr. : bảng, tranh vẽ ; 24cm. - 129000đ. - 2500b

Dịch từ nguyên tác tiếng Trung: 博弈心理学 s447539

754. Hà Yên. Chăm chỉ / Hà Yên b.s. ; Minh hoạ: Trúc Duyên. - In lần thứ 6. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 38tr. : tranh màu ; 19cm. - (Gieo mầm tính cách cho bé yêu). - 25000đ. - 3000b s431224

755. Hà Yên. Chăm chỉ / Hà Yên b.s. ; Minh hoạ: Trúc Duyên. - In lần thứ 7. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 38tr. : tranh màu ; 19cm. - (Gieo mầm tính cách cho bé yêu). - 25000đ. - 3000b s438333

756. Hà Yên. Chăm chỉ / Hà Yên b.s. ; Minh hoạ: Trúc Duyên. - In lần thứ 8. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 38tr. : tranh màu ; 19cm. - (Gieo mầm tính cách cho bé yêu). - 25000đ. - 3000b s451469

757. Hà Yên. Chia sẻ / Hà Yên b.s. ; Minh hoạ: Hoài Phương, Xuân Việt. - In lần thứ 6. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 38tr. : tranh màu ; 19cm. - (Gieo mầm tính cách cho bé yêu). - 25000đ. - 3000b s431225

758. Hà Yên. Chia sẻ / Hà Yên b.s. ; Minh hoạ: Hoài Phương, Xuân Việt. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 38tr. : tranh màu ; 19cm. - (Gieo mầm tính cách cho bé yêu). - 25000đ. - 3000b s437842

759. Hà Yên. Chia sẻ / Hà Yên b.s. ; Minh hoạ: Hoài Phương, Xuân Việt. - In lần thứ 8. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 38tr. : tranh màu ; 19cm. - (Gieo mầm tính cách cho bé yêu). - 25000đ. - 3000b s451468

760. Hà Yên. Công bằng / Hà Yên b.s. ; Minh hoạ: Hoài Phương. - In lần thứ 8. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 79tr. : hình vẽ ; 19cm. - (Gieo mầm tính cách). - 32000đ. - 5000b s435526

761. Hà Yên. Công bằng / Hà Yên b.s. ; Minh hoạ: Hoài Phương. - In lần thứ 9. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 79tr. : tranh vẽ ; 19cm. - (Gieo mầm tính cách). - 32000đ. - 5000b s451466

762. Hà Yên. Hiếu thảo / Hà Yên b.s. ; Minh hoạ: Hoài Phương. - In lần thứ 10. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 86tr. : tranh vẽ ; 19cm. - (Gieo mầm tính cách). - 32000đ. - 5000b s435525

763. Hà Yên. Hiếu thảo / Hà Yên b.s. ; Minh hoạ: Hoài Phương. - In lần thứ 11. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 86tr. : tranh vẽ ; 19cm. - (Gieo mầm tính cách). - 32000đ. - 5000b s444563

764. Hà Yên. Khiêm tốn / Hà Yên b.s. ; Minh hoạ: Ngọc Huyền. - In lấn thứ 5. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 39tr. : tranh màu ; 19cm. - (Gieo mầm tính cách cho bé yêu). - 25000đ. - 3000b s438335

765. Hà Yên. Khiêm tốn : Truyện / Hà Yên b.s. ; Minh hoạ: Ngọc Huyền. - In lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 39tr. : tranh màu ; 19cm. - (Gieo mầm tính cách cho bé yêu). - 25000đ. - 3000b s431221

766. Hà Yên. Không ganh tị / Hà Yên b.s. ; Minh hoạ: Ngọc Huyền. - In lần thứ 5. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 40tr. : tranh màu ; 19cm. - (Gieo mầm tính cách cho bé yêu). - 25000đ. - 3000b s451463

767. Hà Yên. Không ganh tị : Truyện / Hà Yên b.s. ; Minh hoạ: Ngọc Huyền. - In lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 39tr. : tranh màu ; 19cm. - (Gieo mầm tính cách cho bé yêu). - 25000đ. - 3000b s431222

768. Hà Yên. Kiên trì / Hà Yên b.s. ; Minh hoạ: Võ Thị Hoài Phương, Đỗ Xuân Việt. - In lần thứ 11. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 78tr. : hình vẽ ; 19cm. - (Gieo mầm tính cách). - 32000đ. - 5000b s435529

769. Hà Yên. Kiên trì / Hà Yên b.s. ; Minh hoạ: Võ Thị Hoài Phương, Đỗ Xuân Việt. - In lần thứ 12. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 77tr. : tranh vẽ ; 19cm. - (Gieo mầm tính cách). - 32000đ. - 5000b s446731

770. Hà Yên. Lễ phép / Hà Yên b.s. ; Minh hoạ: Trúc Diễm. - In lần thứ 5. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 39tr. : tranh màu ; 19cm. - (Gieo mầm tính cách cho bé yêu). - 25000đ. - 3000b s431226

771. Hà Yên. Lễ phép / Hà Yên b.s. ; Minh hoạ: Trúc Duyên. - In lần thứ 6. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 39tr. : tranh màu ; 19cm. - (Gieo mầm tính cách cho bé yêu). - 25000đ. - 3000b s438336

772. Hà Yên. Lễ phép / Hà Yên b.s. ; Minh hoạ: Trúc Duyên. - In lần thứ 7. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 39tr. : tranh màu ; 19cm. - (Gieo mầm tính cách cho bé yêu). - 25000đ. - 3000b s450518

773. Hà Yên. Lịch sử / Hà Yên b.s. ; Minh hoạ: Hoài Phương. - In lần thứ 9. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 82tr. : hình vẽ ; 19cm. - (Gieo mầm tính cách). - 32000đ. - 5000b s435527

774. Hà Yên. Lịch sự / Hà Yên b.s. ; Minh hoạ: Hoài Phương. - In lần thứ 10. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 82tr. : tranh màu ; 19cm. - (Gieo mầm tính cách). - 32000đ. - 5000b s438339

775. Hà Yên. Mạnh mẽ / Hà Yên b.s. ; Minh hoạ: Võ Thị Hoài Phương. - In lần thứ 10. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 81tr. : hình vẽ ; 19cm. - (Gieo mầm tính cách). - 32000đ. - 5000b s435535

776. Hà Yên. Mạnh mẽ / Hà Yên b.s. ; Minh hoạ: Võ Thị Hoài Phương. - In lần thứ 11. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 81tr. : hình vẽ ; 19cm. - (Gieo mầm tính cách). - 32000đ. - 5000b s448279

777. Hà Yên. Ngoan ngoãn / Hà Yên b.s. ; Minh hoạ: Trúc Duyên. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 38tr. : tranh màu ; 19cm. - (Gieo mầm tính cách cho bé yêu). - 25000đ. - 3000b s437841

778. Hà Yên. Ngoan ngoãn / Hà Yên b.s. ; Minh hoạ: Trúc Duyên. - In lần thứ 8. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 38tr. : tranh màu ; 19cm. - (Gieo mầm tính cách cho bé yêu). - 25000đ. - 3000b s451470

779. Hà Yên. Ngoan ngoãn : Truyện / Hà Yên b.s. ; Minh hoạ: Trúc Duyên. - In lần thứ 6. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 38tr. : tranh màu ; 19cm. - (Gieo mầm tính cách cho bé yêu). - 25000đ. - 3000b s431223

780. Hà Yên. Nhường nhịn / Hà Yên b.s. ; Minh hoạ: Trúc Duyên. - In lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 39tr. : tranh màu ; 19cm. - (Gieo mầm tính cách cho bé yêu). - 25000đ. - 3000b s426426

781. Hà Yên. Nhường nhịn / Hà Yên b.s. ; Minh hoạ: Trúc Duyên. - In lần thứ 5. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 39tr. : tranh màu ; 19cm. - (Gieo mầm tính cách cho bé yêu). - 25000đ. - 3000b s435523

782. Hà Yên. Nhường nhịn / Hà Yên b.s. ; Minh hoạ: Trúc Duyên. - In lần thứ 6. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 39tr. : tranh màu ; 19cm. - (Gieo mầm tính cách cho bé yêu). - 25000đ. - 3000b s451464

783. Hà Yên. Quan tâm / Hà Yên b.s. ; Minh hoạ: Đỗ Xuân Việt. - In lần thứ 10. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 83tr. : hình vẽ ; 19cm. - (Gieo mầm tính cách). - 32000đ. - 5000b s435531

784. Hà Yên. Quan tâm / Hà Yên b.s. ; Minh hoạ: Đỗ Xuân Việt. - In lần thứ 11. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 83tr. : tranh vẽ ; 19cm. - (Gieo mầm tính cách). - 32000đ. - 5000b s438337

785. Hà Yên. Sạch sẽ / Hà Yên b.s. ; Minh hoạ: Ngọc Huyền. - In lần thứ 5. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 39tr. : tranh màu ; 19cm. - (Gieo mầm tính cách cho bé yêu). - 25000đ. - 3000b s438334

786. Hà Yên. Sạch sẽ / Hà Yên b.s. ; Minh hoạ: Ngọc Huyền. - In lần thứ 6. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 39tr. : tranh màu ; 19cm. - (Gieo mầm tính cách cho bé yêu). - 25000đ. - 3000b s451461

787. Hà Yên. Sạch sẽ : Truyện / Hà Yên b.s. ; Minh hoạ: Ngọc Huyền. - In lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 39tr. : tranh màu ; 19cm. - (Gieo mầm tính cách cho bé yêu). - 25000đ. - 3000b s431220

788. Hà Yên. Tha thứ / Hà Yên b.s. ; Minh hoạ: Võ Thị Hoài Phương, Đỗ Xuân Việt. - In lần thứ 10. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 86tr. : hình vẽ ; 19cm. - (Gieo mầm tính cách). - 32000đ. - 5000b s435533

789. Hà Yên. Tha thứ / Hà Yên b.s. ; Minh hoạ: Võ Thị Hoài Phương, Đỗ Xuân Việt. - In lần thứ 11. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 86tr. : tranh vẽ ; 19cm. - (Gieo mầm tính cách). - 32000đ. - 5000b s451465

790. Hà Yên. Thật thà / Hà Yên b.s. ; Minh hoạ: Võ Thị Hoài Phương. - In lần thứ 11. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 94tr. : hình vẽ ; 19cm. - (Gieo mầm tính cách). - 32000đ. - 5000b s435528

791. Hà Yên. Thật thà / Hà Yên b.s. ; Minh hoạ: Võ Thị Hoài Phương. - In lần thứ 12. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 93tr. : hình vẽ ; 19cm. - (Gieo mầm tính cách). - 32000đ. - 5000b s448278

792. Hà Yên. Tiết kiệm / Hà Yên b.s. ; Minh hoạ: Hoài Phương, Bảo Quế. - In lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 39tr. : tranh màu ; 19cm. - (Gieo mầm tính cách cho bé yêu). - 25000đ. - 3000b s426427

793. Hà Yên. Tiết kiệm / Hà Yên b.s. ; Minh hoạ: Hoài Phương, Bảo Quế. - In lần thứ 5. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 39tr. : tranh màu ; 19cm. - (Gieo mầm tính cách cho bé yêu). - 25000đ. - 3000b s435524

794. Hà Yên. Tiết kiệm / Hà Yên b.s. ; Minh hoạ: Hoài Phương, Bảo Quế. - In lần thứ 6. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 39tr. : tranh màu ; 19cm. - (Gieo mầm tính cách cho bé yêu). - 25000đ. - 3000b s451460

795. Hà Yên. Tử tế / Hà Yên b.s. ; Minh hoạ: Võ Thị Hoài Phương, Đỗ Xuân Việt. - In lần thứ 9. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 81tr. : hình vẽ ; 19cm. - (Gieo mầm tính cách). - 32000đ. - 5000b s435530

796. Hà Yên. Tử tế / Hà Yên b.s. ; Minh hoạ: Võ Thị Hoài Phương, Đỗ Xuân Việt. - In lần thứ 10. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 81tr. : tranh vẽ ; 19cm. - (Gieo mầm tính cách). - 32000đ. - 5000b s451467

797. Hà Yên. Tự tin / Hà Yên. - In lần thứ 11. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 82tr. : hình vẽ ; 19cm. - (Gieo mầm tính cách). - 32000đ. - 5000b s435534

798. Hà Yên. Tự tin / Hà Yên b.s. ; Minh hoạ: Hoài Phương. - In lần thứ 12. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 82tr. : hình vẽ ; 19cm. - (Gieo mầm tính cách). - 32000đ. - 5000b s448277

799. Hà Yên. Ước mơ / Hà Yên b.s. ; Minh hoạ: Võ Thị Hoài Phương. - In lần thứ 9. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 78tr. : hình vẽ ; 19cm. - (Gieo mầm tính cách). - 32000đ. - 5000b s435532

800. Hà Yên. Ước mơ / Hà Yên b.s. ; Minh hoạ: Võ Thị Hoài Phương. - In lần thứ 10. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 78tr. : hình vẽ ; 19cm. - (Gieo mầm tính cách). - 32000đ. - 5000b s448276

801. Hà Yên. Yêu thương / Hà Yên b.s. ; Minh hoạ: Võ Thị Hoài Phương. - In lần thứ 10. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 82tr. : hình vẽ ; 19cm. - (Gieo mầm tính cách). - 32000đ. - 5000b s426406

802. Hà Yên. Yêu thương / Hà Yên b.s. ; Minh hoạ: Võ Thị Hoài Phương. - In lần thứ 11. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 82tr. : tranh vẽ ; 19cm. - (Gieo mầm tính cách). - 32000đ. - 5000b s438338

803. Hà Yên. Yêu thương / Hà Yên b.s. ;

Minh hoạ: Võ Thị Hoài Phương. - In lần thứ 12. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 82tr. : tranh màu ; 19cm. - (Gieo mầm tính cách). - 32000đ. - 5000b s450524

804. Hạ Giao. Đạo đức trong tình yêu / Hạ Giao. - H. : Tôn giáo, 2019. - 47tr. ; 19cm. - 1000b s433855

805. Hạ Giao. Khi ta còn sống / Hạ Giao. - H. : Tôn giáo, 2019. - 31tr. ; 18cm. - 1000b s433856

806. Hadfield, Sue. Quyết đoán trong mọi tình huống = How to be assertive in any situation / Sue Hadfield, Gill Hasson ; Thế Anh dịch. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá ; Tp. Hồ Chí Minh : Công ty Văn hoá Văn Lang, 2019. - 312tr. ; 21cm. - 118000đ. - 1000b s429284

807. Hải Phạm. Khám phá phiên bản tốt nhất của bạn : 9 bí mật để khoẻ mạnh & hạnh phúc / Hải Phạm. - H. : Thế giới, 2019. - 258tr. : ảnh, tranh vẽ ; 20cm. - 168000đ. - 1000b s452630

808. Hải Thắng. Đừng chết trên giảng đường / Hải Thắng ; Dịch: Nhật Trọng, Thục Huệ. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Skybooks Việt Nam, 2019. - 319tr. ; 21cm. - (Kỹ năng để trưởng thành). - 98000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 致还在沈睡的大学生：你不失败，天理南容 s441969

809. Hallowell, Edward M. Dám tha thứ = Dare to forgive : The power of letting go & moving on / Edward M. Hallowell ; Xuân Khanh dịch. - Tái bản lần thứ 7. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 239tr. : ảnh ; 21cm. - 70000đ. - 1500b

Phụ lục: tr. 223-237 s430150

810. Hallowell, Edward M. Dám tha thứ = Dare to forgive / Edward M. Hallowell ; Xuân Khanh dịch. - Tái bản lần thứ 8. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 239tr. : ảnh ; 21cm. - 70000đ. - 2000b

Phụ lục: tr. 223-237 s439946

811. Han, Jeremy. Chiến thắng cuộc chơi thế kỷ 21 : Phát triển bản thiết kế tư duy để gặt hái thành công trong một kỷ nguyên bất định / Jeremy Han, Adam Khoo ; Dịch: Uông Xuân Vy, Trần Đăng Khoa. - H. : Phụ nữ ; Công ty TGM Books, 2019. - 185tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 95000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Winning the 21st century game : Developing the blueprint for success in an uncertain era s433578

812. Hàn Ni. Muốn nghèo cũng khó lắm chứ bộ : Nghĩ & làm 2 / Hàn Ni. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Nhà Sách Nhân Văn, 2019. - 236tr. ; 21cm. - 68000đ. - 5000b

Tên thật tác giả: Đặng Thị Hàn Ni s434117

813. Hàn Xuân Trạch. Không phải năng lực chưa đủ, mà là chưa đủ kiên định : ứng dụng tâm lý học để kiểm soát bản thân / Hàn Xuân Trạch ; Ngọc Thuý dịch. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Skybooks Việt Nam, 2019. - 208tr. ; 21cm. - 71000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 自控力心理学 s441975

814. Hàn Xuân Trạch. Tự lực chưa đủ, mà phải tự chủ : ứng dụng tâm lý học để kiểm soát bản thân / Hàn Xuân Trạch ; Ngọc Thuý dịch. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Skybooks Việt Nam, 2019. - 255tr. ; 21cm. - 78000đ. - 2000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Trung: 自我力心理学 s451610

815. Hancock, Jonathan. Bí quyết học nhanh nhớ lâu = How to improve your memory for study / Jonathan Hancock ; Nguyễn Đức Nhật dịch. - Tái bản lần thứ 5. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 133tr. ; 21cm. - 48000đ. - 7000b s428874

816. Hạnh phúc giản dị. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Văn hoá và Giáo dục Tân Việt, 2019. - 191tr. ; 21cm. - (Tủ sách Sống đẹp). - 40000đ. - 1500b s450197

817. Hạnh phúc ở đâu vậy mẹ? / Tuyển dịch: Nguyễn Ngoan, Hà Thuỳ Dung. - H. : Phụ nữ ; Công ty Văn hoá Đông Tây, 2019. - 187tr. ; 21cm. - (Vitamin cho tâm hồn). - 60000đ. - 1000b s447750

818. Hansen, Heather. Đối nhân khéo - Xử thế hay : Những bí quyết để xây dựng và duy trì mối quan hệ / Heather Hansen ; Đoàn Ánh Dương dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Thế giới ; Tp. Hồ Chí Minh : Công ty Văn hoá Sách Sài Gòn, 2019. - 227tr. : tranh vẽ ; 21cm. - (Kĩ năng thành công). - 96000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Anh: Successful skill - Powerful people skills s430582

819. Hạo Thái. Hôm ấy, cùng nhìn qua ô cửa sổ văn phòng, chúng ta đã mỉm cười : Sống sót nơi văn phòng = Things I wish to say to my

co-workers: How to survive as a dedicated worker / Hạo Thái. - H. : Phụ nữ ; Công ty Zenbooks, 2019. - 255tr. : tranh vẽ ; 21cm. - 108000đ. - 2000b s447761

820. Harford, Tim. Sáng tạo từ sự lộn xộn = Messy / Tim Harford ; Ngô Thế Vinh dịch. - H. : Thế giới ; Công ty Sách Alpha, 2019. - 402tr. ; 21cm. - 159000đ. - 3000b s449396

821. Harrell, Keith D. Thay thái độ đổi cuộc đời 2 = Attitude is everything for success : Thái độ sống là điều quan trọng và kỳ diệu nhất giúp bạn hạnh phúc, thành công trong cuộc sống! / Keith D. Harrell ; Khánh Thuỷ dịch. - Tái bản lần thứ 9. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 207tr. : ảnh ; 21cm. - 74000đ. - 2000b s441046

822. Harrell, Keith D. Thay thái độ đổi cuộc đời 3 = Attitide is everything / Keith D. Harrell ; Vương Bảo Long biên dịch. - Tái bản lần thứ 7. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 237tr. ; 21cm. - 78000đ. - 2000b s438144

823. Hartley, Mary. Gái khôn được tất : Quyết đoán một cách duyên dáng, thông minh và sành điệu / Mary Hartley ; Dương Kim Thoa dịch. - In lần thứ 5. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 246tr. ; 20cm. - 82000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: The smart girl's guide to getting what you want s441516

824. Hasson, Gill. Không làm thinh với cảm xúc : Nhận diện và sơ cứu cảm xúc / Gill Hasson ; Dịch: Tố Sơn, Đức Hải. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá và Truyền thông AZ Việt Nam, 2019. - 259tr. ; 20cm. - 109000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Emotional intelligence pocketbook : little exercises for an intuitive life s449404

825. Hạt giống tâm hồn dành cho tuổi teen 2 / Jessie Spellman, David Gelbard, Julie White... ; First News dịch. - Tái bản lần thứ 8. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 159tr. : ảnh ; 21cm. - 50000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Chicken soup for the teenage soul s447571

826. Hạt giống tâm hồn và ý nghĩa cuộc sống / First News, Bích Thuỷ, Ngọc Khanh... ; First News tổng hợp, thực hiện. - Tái bản lần thứ 11. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 167tr. : ảnh ; 21cm. - (Hạt giống tâm hồn; T.5). - 42000đ. - 4000b s433192

827. Hay, Louise L. Bạn có thể chữa lành cuộc sống của bạn / Louise L. Hay ; Chuyển ngữ: Vũ Thị Thu Thuỷ, Tân Lập. - H. : Tôn giáo, 2019. - 281tr. ; 21cm. - 76000đ. - 1000b

Tên sách nguyên bản: You can heal your life s444098

828. Hay, Louise L. Chữa lành nỗi đau = You can heal your life / Louise L. Hay ; Cẩm Xuân dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 269tr. : tranh vẽ ; 21cm. - 98000đ. - 3000b s429608

829. Hay, Louise L. Chữa lành nỗi đau = You can heal your life / Louise L. Hay ; Cẩm Xuân dịch. - Tái bản lần thứ 10. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 269tr. : tranh vẽ ; 21cm. - 98000đ. - 5000b s438150

830. Hay, Louise L. Tin vào chính mình : Sức mạnh của sự tự khẳng định = I can do it : How to use affirmations to change your life / Louise L. Hay ; Nguyễn Văn Ý biên dịch. - Tái bản lần thứ 13. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 159tr. ; 21cm. - 48000đ. - 5000b s429652

831. Hay, Louise L. Tin vào chính mình: Sức mạnh của sự tự khẳng định = I can do it : How to use affirmations to change your life / Louise L. Hay ; Nguyễn Văn Ý biên dịch. - Tái bản lần thứ 14. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 158tr. ; 21cm. - 58000đ. - 4000b s454178

832. Hãy giữ những ước mơ. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Văn hoá và Giáo dục Tân Việt, 2019. - 191tr. ; 21cm. - (Tủ sách Sống đẹp). - 40000đ. - 1500b s450215

833. Hãy lạc quan để vui sống / Nhã Nam tuyển chọn. - In lần thứ 11. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 137tr. : hình vẽ ; 20cm. - (Thông điệp yêu thương). - 45000đ. - 1500b s428725

834. Heath, Chip. Sức mạnh của khoảnh khắc = The power of moments : Tại sao một số trải nghiệm lại mang tới tác động phi thường / Chip Heath, Dan Heath. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 375tr. : hình vẽ, ảnh ; 21cm. - 135000đ. - 2000b s430794

835. Hegel, Georg Wilhelm Friedrich. Triết học pháp quyền / G. W. F. Hegel ; Phạm Chiến Khu dịch. - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 687tr. : bảng ; 21cm. - 200000đ. - 800b s452935

836. Hicks, Esther. Luật hấp dẫn : Những bài giảng cơ bản của Abraham / Esther Hicks, Jerry Hicks ; Đức Tĩnh dịch. - Tái bản. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2019. - 291tr. ; 21cm. - 89000đ. - 2000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Anh: The law of attraction s447530

837. Higashida, Naoki. Vì sao mình nhảy nhót : Hé lộ về thế giới trẻ tự kỷ = The reason I jump : the inner voice of a thirteen-year-old boy with autism / Naoki Higashida ; Hải Yến dịch. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 182tr. ; 20cm. - 65000đ. - 1000b s435278

838. Hill, Napoleon. Chìa khoá tư duy tích cực = Keys to positive thinking / Napoleon Hill, Michael J. Ritt ; Minh Uyên dịch. - Tái bản lần thứ 7. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 215tr. ; 21cm. - 68000đ. - 2000b s435144

839. Hill, Napoleon. Chiến thắng con quỷ trong bạn : Bí quyết tự do và thành công / Napoleon Hill ; Thanh Minh dịch. - Tái bản lần thứ 17. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2019. - 293tr. : ảnh ; 24cm. - 86000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Outwitting the devil s430228

840. Hill, Napoleon. Chiến thắng con quỷ trong bạn : Bí quyết tự do và thành công / Napoleon Hill ; Thanh Minh dịch. - Tái bản lần thứ 18. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2019. - 293tr. : ảnh ; 24cm. - 86000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Outwitting the devil s438988

841. Hill, Napoleon. Chiến thắng con quỷ trong bạn : Bí quyết tự do và thành công / Napoleon Hill ; Thanh Minh dịch. - Tái bản lần thứ 19. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2019. - 293tr. : ảnh ; 24cm. - 86000đ. - 4000b

Tên sách tiếng Anh: Outwitting the devil s444335

842. Hill, Napoleon. Chiến thắng con quỷ trong bạn : Bí quyết tự do và thành công / Napoleon Hill ; Thanh Minh dịch. - Tái bản lần thứ 20. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2019. - 293tr. : ảnh ; 24cm. - 86000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Outwitting the devil s448583

843. Hill, Napoleon. Đường đến sức mạnh cá nhân! = The path to personal power / Napoleon Hill ; Phan Nữ Ngọc Linh dịch. - H. : Lao động Xã hội ; Công ty Sách Panda, 2019. - 306tr. : ảnh ; 21cm. - 99000đ. - 2000b s445164

844. Hill, Napoleon. Kế hoạch làm giàu 365 ngày / Napoleon Hill ; Thanh Minh dịch. - Tái bản lần 6. - H. : Công Thương ; Công ty Sách Thái Hà, 2019. - 242tr. : ảnh ; 24cm. - 85000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Napoleon Hill's positive action plan - 365 meditations for making each day a success s430040

845. Hill, Napoleon. Làm chủ suy nghĩ của bản thân = How to own your own mind (The mental dynamite series) / Napoleon Hill ; Nguyễn Đức Hoà dịch. - H. : Lao động Xã hội ; Công ty Sách Panda, 2019. - 365tr. ; 21cm. - 109000đ. - 2000b s453504

846. Hill, Napoleon. Làm giàu! / Napoleon Hill ; Dịch: Xuân Chi, Mai Thanh Tiếp. - Tái bản lần 4. - H. : Công Thương ; Công ty Sách Thái Hà, 2019. - 379tr. ; 24cm. - 106000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Grow rich! With peace of mind s441038

847. Hill, Napoleon. Nghĩ giàu làm giàu 365 ngày = Napoleon Hill's positive plan - 365 meditations for making each day a success / Napoleon Hill ; Thanh Minh dịch. - Tái bản lần 6. - H. : Công Thương ; Công ty Sách Thái Hà, 2019. - 239tr. ; 24cm. - 89000đ. - 2000b s431901

848. Hill, Napoleon. Tư duy tích cực tạo thành công = Success through a positive mental attitude / Napoleon Hill, W. Clement Stone ; Vương Long dịch. - Tái bản lần thứ 5. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 413tr. ; 21cm. - 118000đ. - 3000b s432025

849. Hill, Napoleon. Tư duy tích cực tạo thành công = Success through a positive mental attitude / Napoleon Hill, W. Clement Stone ; Vương Long dịch. - Tái bản lần thứ 6. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 413tr. ; 21cm. - 134000đ. - 3000b s447579

850. Hino Okio. 5 năm cuối đời / Hino Okio ; Thu Hoài dịch. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá và Truyền thông AZ Việt Nam, 2019. - 132tr. ; 20cm. - 65000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Nhật: いい人生は、最期の5年で決まる s431295

851. Hiroshi Kamata. Người quét dọn tâm hồn : Bài học người Nhật về chân giá trị của công việc / Hiroshi Kamata ; Dịch: Hạnh Phan, Nhóm Sóc Xanh ; Minh hoạ: Keiko Asano. - Tái bản lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. -

132tr. : tranh vẽ ; 21cm. - 52000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Nhật: ディズニーそうじの神様が教えてくれたこと s432008

852. Hoài Nam. Nghệ thuật xử thế toàn thư / Myreen Rasmus Hoài Nam. - H. : Tài chính ; Công ty Sách Panda, 2019. - 500tr. ; 21cm. - 150000đ. - 2000b s439859

853. Hoài Thương. Gieo niềm tin cuộc sống / Hoài Thương b.s. - H. : Hồng Đức, 2019. - 183tr. ; 21cm. - (Trí tuệ cảm xúc). - 68000đ. - 1000b s434830

854. Hoàng Giang. Kể chuyện đạo đức & cách làm người / Hoàng Giang b.s. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Văn học, 2019. - 251tr. ; 21cm. - 53000đ. - 4000b s431061

855. Hoàng Sơn. Nghiên cứu văn hoá truyền thống - Tính cách con người qua 12 con giáp năm Canh Tý 2020 / Hoàng Sơn ; Thiên Định b.s. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2019. - 143tr. : bảng ; 21cm. - 34000đ. - 5000b

Phụ lục: tr. 125-143 s444471

856. Hoàng Thanh Sơn. Logic học / Hoàng Thanh Sơn, Chu Thị Diệp. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2019. - 138tr. ; 21cm. - 50000đ. - 200b

Thư mục: tr. 134 s444070

857. Hoàng Trần Nghịch. Lời thần chú, bùa - ngải trong dân gian, sách cổ Thái = Koãm măn muỗn tãy / Hoàng Trần Nghịch, Cà Chung. - H. : Sân khấu. - 21cm. - 2450b

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam

Q.1. - 2019. - 731tr. s449834

858. Hoàng Xuân Việt. Thuật nói chuyện hằng ngày / Hoàng Xuân Việt. - H. : Thanh niên ; Công ty Văn hoá Truyền thông Sống, 2019. - 206tr. : tranh vẽ ; 21cm. - (Tủ sách Học làm người). - 89000đ. - 2000b

Tên thật tác giả: Nguyễn Tùng Nhân s447585

859. Học cách kiên trì = Grace said persistence : Truyện tranh / Lời, tranh: Eric Liao ; Sâu Ong dịch. - H. : Kim Đồng, 2019. - 43tr. : tranh vẽ ; 20x21cm. - (Bé ngoan rèn thói quen tốt)(Dành cho lứa tuổi nhi đồng). - 38000đ. - 2000b s436011

860. Học cách nhẫn nại = Grace said patience : Truyện tranh / Lời, tranh: Eric Liao ; Sâu Ong dịch. - H. : Kim Đồng, 2019. - 43tr. : tranh vẽ ; 20x21cm. - (Bé ngoan rèn thói quen tốt)(Dành cho lứa tuổi nhi đồng). - 38000đ. - 2000b s436012

861. Học cách tập trung = Grace said focus : Truyện tranh / Lời, tranh: Eric Liao ; Sâu Ong dịch. - H. : Kim Đồng, 2019. - 39tr. : tranh vẽ ; 20x21cm. - (Bé ngoan rèn thói quen tốt)(Dành cho lứa tuổi nhi đồng). - 38000đ. - 2000b s436013

862. Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh - Bác dạy chúng ta về đức tính chuyên cần / Phan Tuyết s.t., tuyển chọn. - H. : Dân trí, 2019. - 215tr. ; 19cm. - 72000đ. - 2000b s435583

863. Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh - Khó khăn phải tìm cách khắc phục / Hoàng Hữu Kháng, Lê Trọng Tấn, Văn Tùng... ; Phan Thị Ánh Tuyết s.t., tuyển chọn. - H. : Dân trí, 2019. - 199tr. ; 19cm. - 72000đ. - 2000b s435582

864. Holiday, Ryan. Vượt qua bản ngã = Ego is the enemy : Chiến thắng kẻ thù lớn nhất của bạn / Ryan Holiday ; Phí Thị Mai dịch. - H. : Lao động ; Công ty Sách Alpha, 2019. - 313tr. ; 21cm. - 149000đ. - 3000b s453152

865. Hollins, Peter. Nguyên tắc kỷ luật bản thân : Tận dụng ý chí, sự bền bỉ tinh thần và khả năng tự kiểm soát bản thân nhằm chống lại cám dỗ, dễ dàng đạt mục tiêu đề ra / Peter Hollins ; Đỗ Xuân Kiên dịch. - H. : Phụ nữ ; Công ty Sách Panda, 2019. - 211tr. ; 21cm. - 70000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The science of self-discipline: The willpower, mental toughness, and self-control to resist temptation and achieve your goals s433517

866. Hollis, Rachel. Đừng xin lỗi nữa / Rachel Hollis ; Dương Thanh Trà dịch. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá và Truyền thông AZ Việt Nam, 2019. - 277tr. ; 21cm. - 99000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Girl, stop apologizing: A shame-free plan for embracing and achieving your goals s443467

867. Honoré, Carl. Không việc gì phải vội! : Giải pháp từ tốn trong công việc và đời sống / Carl Honoré ; Nguyễn Hoàng Yến Phương dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 323tr. ; 24cm. - 209000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The slow fix. - Thư mục: tr. 321-323 s440961

868. Horowitz, Mitch. Điều kỳ diệu của xác lập mục tiêu chính yếu = The miracle of definite

chief aim : Chuỗi khoá học thành công của Napoleon Hill / Mitch Horowitz ; Nguyễn Thị Hồng Phương dịch. - H. : Lao động Xã hội ; Công ty Sách Panda, 2019. - 246tr. : ảnh ; 21cm. - 80000đ. - 2000b

Phụ lục: tr. 237-244 s445165

869. Howard, Vernon. Nghệ thuật thuyết phục người khác / Vernon Howard ; Ngọc Tuấn dịch. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá ; Tp. Hồ Chí Minh : Công ty Văn hoá Văn Lang, 2019. - 271tr. : bảng ; 21cm. - 105000đ. - 1000b s448154

870. Howes, Lewis. Mặt nạ nam tính / Lewis Howes ; Thuỳ Dương dịch. - H. : Lao động ; Công ty Văn hoá và Truyền thông AZ Việt Nam, 2019. - 359tr. ; 21cm. - 99000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: The mask of masculinity: how men can embrace vulnerability, create strong relationships, and live their fullest lives s430217

871. Hồ Chí Minh. Nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân / Hồ Chí Minh. - In lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 63tr. ; 13cm. - 20000đ. - 1000b s453785

872. Hồ Chí Minh bàn về đạo đức / Tuyển chọn: Vũ Tình... - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 59tr. : ảnh ; 21cm. - (Di sản Hồ Chí Minh). - 40000đ. - 2000b s435335

873. Hồ Thuý Mi. 25 tuyệt chiêu để thay đổi / Hồ Thuý Mi, Trần Đình ; Phạm Thanh Hương dịch. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 269tr. : tranh màu ; 23cm. - (Rèn luyện kỹ năng sống dành cho học sinh). - 78000đ. - 3000b s429906

874. Hồng Khanh. Nghệ thuật nói chuyện : Các nguyên tắc, kĩ xảo lời nói và hành động trong giao tiếp hiện đại / Hồng Khanh. - H. : Hồng Đức ; Công ty Sách Panda, 2019. - 311tr. ; 21cm. - 70000đ. - 2000b s449759

875. Hồng Thanh. Càng nghĩ càng thông minh / B.s.: Hồng Thanh, Nguyễn Thị Vi Khanh. - H. : Văn học ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Liên Việt, 2019. - 131tr. ; 24cm. - (Bộ sách Phát triển trí thông minh cho con)(Tri thức vàng cho cuộc sống). - 52000đ. - 1000b s436647

876. Huỳnh Thanh Tú. Tâm lý và nghệ thuật lãnh đạo / Huỳnh Thanh Tú. - Tái bản lần thứ 3 có chỉnh lí, bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 304tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 100000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 262. - Phụ lục: tr. 263-304 s450769

877. Hướng dẫn dạy học môn Đạo đức theo chương trình giáo dục phổ thông mới / Đào Đức Doãn, Nguyễn Thị Liên (ch.b.), Ngô Vũ Thu Hằng... - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 180tr. : minh hoạ ; 24cm. - 75000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 178-179 s439463

878. Hướng dẫn dạy học môn Giáo dục công dân theo Chương trình giáo dục phổ thông mới / Đoàn Đức Doãn, Nguyễn Thị Thu Hoài (ch.b.), Bùi Xuân Anh, Lưu Thị Thu Hà. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 187tr. : ảnh, bảng ; 24cm. - 75000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 185-187 s446849

879. Hướng dẫn học Giáo dục công dân 6 : Sách thử nghiệm / Đinh Thị Kim Thoa (ch.b.), Nguyễn Thị Thu Hoài, Dương Thị Thuý Nga, Lưu Thu Thuỷ. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục, 2019. - 92tr. : minh hoạ ; 27cm. - 15000đ. - 20000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s432877

880. Hướng dẫn học Giáo dục công dân 7 : Sách thử nghiệm / Đinh Thị Kim Thoa (ch.b.), Nguyễn Thị Thu Hoài, Dương Thị Thuý Nga, Lưu Thu Thuỷ. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục, 2019. - 72tr. : minh hoạ ; 27cm. - 11500đ. - 20000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s432878

881. Hướng dẫn học Giáo dục công dân 8 : Sách thử nghiệm / Đinh Thị Kim Thoa (ch.b.), Nguyễn Thị Thu Hoài, Dương Thị Thuý Nga, Lưu Thu Thuỷ. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục, 2019. - 88tr. : minh hoạ ; 27cm. - 14500đ. - 20000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s437447

882. Hướng dẫn học Giáo dục công dân 9 : Sách thử nghiệm / Đinh Thị Kim Thoa (ch.b.), Nguyễn Thị Thu Hoài, Dương Thị Thuý Nga... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2019. - 99tr. : minh hoạ ; 27cm. - 16500đ. - 20000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s432879

883. Hướng dẫn trả lời câu hỏi và bài tập Giáo dục công dân 9 / Tạ Thị Thuý Anh. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 126tr. : ảnh, bảng ; 24cm. - 39000đ. - 1000b s435849

884. Hy vọng từ những chuyện không

thành. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Văn hoá và Giáo dục Tân Việt, 2019. - 191tr. ; 21cm. - (Tủ sách Sống đẹp). - 40000đ. - 1500b s450210

885. Hye Young Baek. BFF - Bạn bè = Making the best friend / Hye Young Baek ; Minh hoạ: Hae Na Lee ; Dịch: Đỗ Thanh Hằng, Dương Thanh Hoài. - In lần thứ 2. - H. : Phụ nữ, 2019. - 175tr. : tranh màu ; 21cm. - (Pretty girl. Là con gái...). - 89000đ. - 1500b

Dịch từ nguyên tác tiếng Hàn: 단짝친구 만들기 s455331

886. Hyenam Kim. Chúng ta đều sợ trưởng thành / Hyenam Kim ; Ngân Hà dịch. - H. : Thanh niên ; Công ty Văn hoá và Truyền thông AZ Việt Nam, 2019. - 291tr. ; 21cm. - 91000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Hàn: 어른으로 산다는 것 s452152

887. Hyenam Kim. Đủ gần mà không đau đớn, đủ xa mà không cô đơn / Hyenam Kim, Minh Thuỳ dịch. - H. : Thanh niên ; Công ty Văn hoá và Truyền thông AZ Việt Nam, 2019. - 287tr. : tranh vẽ ; 21cm. - 99000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Hàn: 당신과나 사이 s447545

888. Iota Tatsunari. Đừng lắm lời với đàn ông - Đừng đấu lý với phụ nữ / Iota Tatsunari ; Lưu Hà dịch. - H. : Thông tấn ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2019. - 264tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 109000đ. - 1000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Nhật: 察しない男説明しない女男に道じる話し方女に伝わる話し方 s442988

889. Itsuki Hiroyuki. Chỉ sống thôi là đã đủ tuyệt vời / Itsuki Hiroyuki ; Nhung Vũ dịch. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá và Truyền thông AZ Việt Nam, 2019. - 127tr. ; 21cm. - 65000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Nhật Bản: 生きている、ただそれだけで素晴らしい s446291

890. Izzo, John. Năm kẻ trộm hạnh phúc = The five thieves of happiness / John Izzo ; Phan Hoàng Lệ Thuỷ dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 229tr. ; 21cm. - 85000đ. - 2000b s453061

891. Jamal, Azim. Cho đi là còn mãi = The power of giving / Azim Jamal, Harvey McKinnon ; Huế Phượng dịch. - Tái bản lần thứ 13. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 227tr. : ảnh ; 21cm. - (Hạt giống tâm hồn). - 64000đ. - 4000b s427322

892. Jamal, Azim. Cho đi là còn mãi = The power of giving / Azim Jamal, Harvey McKinnon ; Huế Phượng dịch. - Tái bản lần thứ 14. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 227tr. : ảnh ; 21cm. - (Hạt giống tâm hồn). - 64000đ. - 3000b s452232

893. James Biết Tuốt. Dao có mài dao sắc, người phải thật mới khôn! = Little tricks, biggest successes in communication : Giao tiếp đích thực phải đến từ sự chân thành... / James Biết Tuốt. - H. : Thanh niên ; Công ty Zenbooks, 2019. - 207tr. : tranh vẽ ; 20cm. - 98000đ. - 2000b

Phụ lục: tr. 205-207 s443071

894. James Biết Tuốt. Ngay bây giờ trực giác sẽ giúp bạn sắc bén = Awakening intuition : Trực giác không có gì thần bí... / James Biết Tuốt. - H. : Thanh niên, 2019. - 232tr. : tranh vẽ ; 20cm. - 108000đ. - 2000b s443070

895. Javna, Gordon. Đời như một trò đùa = Life is a joke / Gordon Javna, John Javna ; Đặng Ly dịch. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2019. - 341tr. ; 21cm. - 126000đ. - 2000b s442179

896. Jay, Meg. Tuổi 20 những năm tháng quyết định cuộc đời bạn = The defining decade / Meg Jay ; Ngọc Bích dịch. - Tái bản lần thứ 4, có chỉnh sửa. - H. : Lao động Xã hội ; Công ty Sách Alpha, 2019. - 315tr. ; 21cm. - 109000đ. - 3000b s449002

897. Jeffers, Susan. Xuyên qua nỗi sợ = Feel the fear and do anyway : Bí quyết của người chiến thắng / Susan Jeffers ; Hồ Thị Việt Hà dịch. - Tái bản lần thứ 6. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 311tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 98000đ. - 1500b s452231

898. Jen Vu Huong. 9 tư duy nền tảng giúp bạn chinh phục mục tiêu : Sách song ngữ Việt - Anh / Jen Vu Huong. - H. : Phụ nữ, 2019. - 227tr. : bảng ; 21cm. - 79000đ. - 1500b s442192

899. Jen Vuhuong. 30 ngày thay đổi thói quen : Hành trình tìm kiếm và nuôi dưỡng phiên bản tuyệt vời nhất của bạn / Jen Vuhuong. - H. : Lao động ; Công ty Văn hoá Truyền thông Sống, 2019. - 252tr. : bảng ; 21cm. - 99000đ. - 3000b

Tên thật tác giả: Vũ Thị Hường. - Phụ lục: tr. 248-252 s448260

900. Johansen, Hans. Bạn muốn làm gì với đời mình? = What do you want to do with your life? : Thấu hiểu bản thân để làm chủ cuộc đời /

Hans Johansen ; Trần Thị Mỹ Yến biên dịch ; Nguyễn Thị Tâm h.đ., giới thiệu. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sách Sài Gòn, 2019. - 290tr. : minh hoạ ; 21cm. - 108000đ. - 5000b

Phụ lục: tr. 287-290 s445511

901. Johnson, Spencer. Ai lấy miếng pho mát của tôi? = Who moved my cheese? / Spencer Johnson ; Phương Anh dịch. - Tái bản lần thứ 17. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 127tr. : hình vẽ ; 21cm. - 48000đ. - 7000b s441047

902. Johnson, Spencer. Những quyết định thay đổi cuộc sống / Spencer Johnson ; Kim Nhung dịch. - Tái bản lần thứ 9. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 191tr. ; 21cm. - 58000đ. - 4000b

Tên sách tiếng Anh: “Yes” or “No” - The guide to better decisions s430149

903. Johnson, Spencer. Phút nhìn lại mình = One minute for yourself : Bí mật đưa bạn trở về với chính mình, thay đổi cuộc sống, tìm được hạnh phúc và tình yêu! / Spencer Johnson ; Dịch: Kim Nhung... - Tái bản lần thứ 10. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 187tr. ; 21cm. - 64000đ. - 3000b s445637

904. Jollien, Alexandre. Tụng ca về sự khiếm khuyết / Alexandre Jollien ; Hoàng Thị Mai Anh dịch. - H. : Thế giới, 2019. - 121tr. ; 20cm. - 58000đ. - 1000b s431292

905. Jung, Carl Gustav. Anh là ai, tôi là ai / Carl Gustav Jung ; Trần Khánh Ly dịch. - H. : Phụ nữ ; Công ty Sách Bách Việt, 2019. - 235tr. ; 20cm. - 85000đ. - 5000b s455453

906. Jung, Carl Gustav. Thăm dò tiềm thức = Essai d'exploration de l'inconscient / Carl Gustav Jung; Vũ Đình Lưu dịch. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Tri thức, 2019. - 152tr. ; 20cm. - (Tủ sách Tinh hoa tri thức thế giới). - 50000đ. - 1000b

Dịch từ bản tiếng Pháp: Essai d'exploration de l'inconscient s445202

907. Kabat-Zinn, Jon. Bất chấp tai ương : Sử dụng trí tuệ của cơ thể và tâm trí để đương đầu với căng thẳng, khổ đau và bệnh tật = Full catastrophe living : using the wisdom of your body and mind to face stress, pain, and illness / Jon Kabat-Zinn ; Dịch: Lê Nguyễn Trần Huỳnh... - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 619tr. : hình vẽ ; 24cm. - 285000đ. - 2000b

Phụ lục trong chính văn s454193

908. Kabat-Zinn, Jon. Mindfulness cho người mới bắt đầu = Mindfulness for beginners : Trở về với phút giây hiện tại và với cuộc sống của chính mình / Jon Kabat-Zinn ; Dịch: Nguyễn Ngọc Thuỳ Trâm, Trần Thị Quỳnh Trâm. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 257tr. ; 20cm. - 95000đ. - 3000b s454160

909. Kagge, Erling. Ta dại ta tìm nơi vắng vẻ = Silence in the age of noise / Erling Kagge ; Thi Lăng dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 187tr. : ảnh ; 17cm. - 78000đ. - 4000b s435620

910. Kaoru Tachibana. Nghệ thuật thuyết phục logic / Kaoru Tachibana ; Nhật Linh dịch. - H. : Lao động ; Công ty Văn hoá và Truyền thông 1980 Books, 2019. - 306tr. : minh hoạ ; 20cm. - 119000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Nhật: 論理的に説得する技術 s438907

911. Katz, Eran. Bí mật của một trí nhớ siêu phàm = Secrets of a super memory / Eran Katz ; Bùi Như Quỳnh dịch. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Lao động Xã hội ; Công ty Sách Alpha, 2019. - 321tr. : ảnh, bảng ; 21cm. - 119000đ. - 3000b

Phụ lục: tr. 314-321 s450083

912. Kazuko Watanabe. Đời bạn, bạn không sống, ai sống hộ? / Kazuko Watanabe ; Nguyễn Thu Trang dịch. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Văn hoá và Truyền thông AZ Việt Nam, 2019. - 229tr. ; 20cm. - (Tủ sách Sống khác). - 86000đ. - 5000b s429127

913. Keiichi Sasaki. Nghệ thuật truyền đạt, bí quyết thành công của người Nhật / Keiichi Sasaki ; Yukari dịch. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá và Truyền thông AZ Việt Nam, 2019. - 199tr. : minh hoạ ; 18cm. - 65000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 198-199 s450645

914. Keith, Kent M. 10 nghịch lý cuộc sống / Kent M. Keith ; Dịch: Việt Khương, Đan Châu. - Tái bản lần thứ 8. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 186tr. : ảnh ; 21cm. - 64000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Anyway : The paradoxical commandments. - Phụ lục: tr. 167-184 s433193

915. Kempton, Beth. Wabi Sabi - Thương những điều không hoàn hảo / Beth Kempton ; Dịch: Cẩm, Nguyễn Tiến Hoà. - H. : Công Thương ; Công ty Sách Thái Hà, 2019. - 299tr. ;

20cm. - 99000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Wabi Sabi: Japanese wisdom for a perfectly imperfect life s449826

916. Ken Watanabe. Người thông minh giải quyết vấn đề như thế nào? / Ken Watanabe ; Việt Anh dịch. - Tái bản lần thứ 12. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 150tr. : minh hoạ ; 21cm. - 50000đ. - 5000b s433191

917. Ken Watanabe. Người thông minh giải quyết vấn đề như thế nào? = Problem solving 101 - A simple book for smart people / Ken Watanabe ; Việt Anh dịch. - Tái bản lần thứ 12. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 141tr. : minh hoạ ; 21cm. - 58000đ. - 2000b s429822

918. Kendall, Fred. Ăn nói thuyết phục hạ gục đối phương / Fred Kendall, Anna Kendall ; Lý Nguyễn dịch. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân ; Công ty Văn hoá và Truyền thông 1980 Books, 2019. - 335tr. : bảng ; 20cm. - 139000đ. - 2000b s450735

919. Khâu Lệ Lệ. Làm thế nào để đắc nhân tâm / Khâu Lệ Lệ, Bàng Kiến Xuân ; Đỗ Thu Thuỷ dịch. - H. : Thanh niên, 2019. - 307tr. : bảng ; 21cm. - 98000đ. - 2000b s450688

920. Khera, Shiv. Bí quyết của người chiến thắng = You can win / Shiv Khera ; Biên dịch: Bích Thuỷ. - Tái bản lần thứ 8. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 287tr. ; 21cm. - 88000đ. - 5000b s434504

921. Khi con đã lớn khôn. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Văn hoá và Giáo dục Tân Việt, 2019. - 191tr. ; 21cm. - (Tủ sách Sống đẹp). - 40000đ. - 1500b s450218

922. Khi nào: Bí mật khoa học của thời điểm hoàn hảo = When: The scientific secrets of perfect timing / Daniel H. Pink; Mai Hữu Vinh dịch. - H. : Thanh niên ; Công ty Sách Alpha, 2019. - 322tr. : minh hoạ ; 23cm. - 149000đ. - 3000b

Thư mục: tr. 270-272 s447603

923. Khi nào nói "không", khi nào nói "có"? : Sách dành cho trẻ từ 5 - 10 tuổi / Joy Berry ; Chung Quý dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2019. - 32tr. : tranh màu ; 21cm. - (Bộ sách Kĩ năng giúp trẻ tư duy tích cực). - 28000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Let's talk about saying no s447079

924. Khi tình yêu dẫn đường. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Văn hoá và Giáo dục Tân Việt, 2019. - 191tr. ; 21cm. - (Tủ sách Sống đẹp). - 40000đ. - 1500b s450204

925. Khiêm nhường = Humility : Dành cho trẻ em từ 6 tuổi đến dưới 11 tuổi : Song ngữ Anh - Việt / Dolphin Press ; Nguyễn Thị Thanh Thảo dịch. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 16tr. : tranh màu ; 24cm. - (The virtues series)(Bé học lễ giáo). - 16000đ. - 3000b s441062

926. Không bao giờ bỏ cuộc. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Văn hoá và Giáo dục Tân Việt, 2019. - 191tr. ; 21cm. - (Tủ sách Sống đẹp). - 40000đ. - 1500b s450216

927. Không có ai kém cỏi cả! : Sách dành cho trẻ từ 5 - 10 tuổi / Joy Berry ; Chung Quý dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2019. - 32tr. : tranh màu ; 21cm. - (Bộ sách Kĩ năng giúp trẻ tư duy tích cực). - 28000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Let's talk about feeling inferior s447087

928. Không ngại thất bại : Sách dành cho trẻ từ 5 - 10 tuổi / Joy Berry ; Lê Ngọc dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2019. - 32tr. : tranh màu ; 21cm. - (Bộ sách Kĩ năng giúp trẻ tư duy tích cực). - 28000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Let's talk about feeling defeated s447084

929. Không sợ bị đau : Sách dành cho trẻ từ 5 - 10 tuổi / Joy Berry ; Chung Quý dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2019. - 32tr. : tranh màu ; 21cm. - (Bộ sách Kĩ năng giúp trẻ tư duy tích cực). - 28000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Let's talk about getting hurt s447080

930. Khúc Cẩm Huyên. 12 cung yêu : Mặt trời soi đường, Kim tinh dẫn lối / Khúc Cẩm Huyên ; Minh hoạ: Toma Nguyễn. - H. : Kim Đồng, 2019. - 192tr. : tranh màu ; 22cm. - 120000đ. - 3000b s436195

931. Kiếm Lăng. 27 bài học tự cổ vũ bản thân dành cho học sinh thiên tài / Kiếm Lăng ; Tuệ Văn dịch. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 283tr. : tranh màu ; 23cm. - (Rèn luyện kỹ năng sống dành cho học sinh). - 85000đ. - 3000b s428594

932. Kiếm Lăng. 27 bài học về tinh thần lạc quan dành cho học sinh thiên tài / Kiếm Lăng ch.b. ; Tuệ Văn dịch. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 283tr. : tranh màu ; 23cm. - (Rèn luyện kỹ năng sống dành cho

học sinh). - 85000đ. - 3000b s428595

933. Kiên trì = Perseverance : Dành cho trẻ em từ 6 tuổi đến dưới 11 tuổi : Song ngữ Anh - Việt / Dolphin Press ; Nguyễn Thị Thanh Thảo dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 16tr. : tranh màu ; 24cm. - (The virtues series)(Bé học lễ giáo). - 16000đ. - 3000b s441061

934. Kiên trì ắt được đền đáp / Dương Hy Văn, Lý Thượng Long, Lánh Duy... ; Hân Vũ dịch. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá và Truyền thông AZ Việt Nam, 2019. - 252tr. ; 20cm. - 65000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 你的坚持, 终将美好 s439182

935. Kiên trì, không nản chí : Sách dành cho trẻ từ 5 - 10 tuổi / Joy Berry ; Lê Ngọc dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2019. - 32tr. : tranh màu ; 21cm. - (Bộ sách Kỹ năng giúp trẻ tư duy tích cực). - 28000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Let's talk about feeling frustrated s442648

936. Kim Chính Hạo. 20 - 30 tuổi mười năm vàng quyết định bạn là ai / Kim Chính Hạo ; Lam Nguyệt dịch. - H. : Văn học, 2019. - 407tr. ; 21cm. - 125000đ. - 2000b s436555

937. Kim Yun Na. Để đời xanh mát, hãy đắp vun chiếc bát ngôn từ / Kim Yun Na ; Hà Hương dịch. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2019. - 333tr. ; 20cm. - 99000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: A vessel of humanity that fills up more people as it empties s438895

938. Kim Yun Na. Để đời xanh mát, hãy đắp vun chiếc bút ngôn tình / Kim Yun Na ; Hà Hương dịch. - In lần 2. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2019. - 333tr. ; 21cm. - 99000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: A vessel of humanity that fills up more people as it empties s444333

939. King, Vanessa. Công thức vui vẻ : 8* / Vanessa King, Val Payne, Peter Harper ; Minh hoạ: Celeste Aires ; Quỳnh Liên dịch. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2019. - 63tr. : tranh màu ; 25cm. - (BeeBooks). - 69000đ. - 2000b s444356

940. King, Vex. Yêu mình trước đã, yêu đời để sau = Goodvibes, goodlife / Vex King ; Nga Lê dịch. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá và Truyền thông AZ Việt Nam, 2019. - 343tr. : hình vẽ ; 21cm. - 109000đ. - 1500b s449025

941. Kishimi Ichiro. Dám bị ghét / Kishimi Ichiro, Koga Fumitake ; Nguyễn Thanh Vân dịch. - H. : Lao động ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2019. - 333tr. ; 21cm. - 96000đ. - 2000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Nhật: 嫌われる勇気 s444268

942. Klein, Stefan. Sáu tỉ đường đến hạnh phúc : Não bộ khiến ta hạnh phúc thế nào - và ta có thể làm gì để hạnh phúc hơn? / Stefan Klein ; Nguyễn Thành Đạt dịch. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2019. - 409tr. : ảnh ; 21cm. - 118000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Đức: Die glücksformel: Oder wie die guten gefühle entstehen; Tên sách tiếng Anh: The science of happiness: How our brain make us happy - and what we can do to get happier. - Thư mục: tr. 385-405 s429672

943. Koch, Richard. Sống theo phương thức 80/20 : Bớt công việc, bớt ưu phiền, thêm thành công, thêm niềm vui sống / Richard Koch ; Huỳnh Tiến Đạt dịch. - In lần thứ 20. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 228tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 65000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Living the 80/20 way: Work less, worry less, succeed more, enjoy more s437668

944. Koch, Richard. Sống theo phương thức 80/20 : Bớt công việc, bớt ưu phiền, thêm thành công, thêm niềm vui sống / Richard Koch ; Huỳnh Tiến Đạt dịch. - In lần thứ 22. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 228tr. : bảng, biểu đồ ; 21cm. - 65000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Living the 80/20 way: Work less, worry less, succeed more, enjoy more s455199

945. Koike Ryunosuke. Thói quen xấu ơi, chào mi / Koike Ryunosuke ; Nguyễn Thị Mai dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Công Thương ; Công ty Sách Thái Hà, 2019. - 174tr. : tranh vẽ ; 21cm. - 65000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Nhật: ヤな自分とサヨナラする方法 s430042

946. Koike Ryunosuke. Thói quen xấu ơi, chào mi / Koike Ryunosuke ; Nguyễn Thị Mai dịch. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Công Thương ; Công ty Sách Thái Hà, 2019. - 174tr. : hình vẽ ; 21cm. - 65000đ. - 1000b s440017

947. Korkki, Phyllis. Kỹ năng quản lý thời gian và tổ chức công việc hiệu quả / Phyllis Korkki ; Trần Phương Thảo dịch. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân ; Công ty Văn hoá và Truyền

thông 1980 Books, 2019. - 329tr. ; 20cm. - 129000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The big thing: How to complete your creative project even if you're a lazy, self-doubting procrastinator like me s437272

948. Kotoha Yao. Bạn chỉ cần sống tốt, trời xanh tự an bài = ダメな自分の魅力の見つけ方 / Kotoha Yao ; Nguyễn Ngọc Anh dịch. - Tái bản. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Văn hoá và Truyền thông AZ Việt Nam, 2019. - 189tr. : tranh màu ; 19cm. - (Tủ sách Chữa lành). - 89000đ. - 1000b s434906

949. Kripalani, Jayanti. Thiền định thiết thực : Cho sự bình an của tâm hồn / Jayanti Kripalani ; Lê Tâm dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 123tr. : ảnh + 1CD ; 21cm. - 74000đ. - 4000b

Tên sách tiếng Anh: Practical meditation. - Phụ lục: tr. 121-123 s429813

950. Krishnamurti, J. Hành trình của đại bàng / J. Krishnamurti ; Đỗ Phong dịch. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Sách Thái Hà, 2019. - 322tr. ; 21cm. - 109000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The flight of the eagle s450271

951. Krishnamurti, J. Bạn đang nghịch gì với đời mình? = What are you doing with your life? / J. Krishnamurti ; Huỳnh Hiếu Thuận dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Hồng Đức ; Tp. Hồ Chí Minh : Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 303tr. ; 21cm. - 108000đ. - 3000b s433330

952. Krishnamurti, J. Định kiến và đổi thay / J. Krishnamurti ; Hải Đăng dịch. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Sách Thái Hà, 2019. - 279tr. ; 21cm. - 99000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The urgency of change s450273

953. Krishnamurti, J. Tâm trí không giới hạn / J. Krishnamurti ; Ngọc Minh dịch. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Sách Thái Hà, 2019. - 319tr. ; 21cm. - 109000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Mind without measure s450272

954. Krishnamurti, J. Từ bóng tối đến ánh sáng / J. Krishnamurti ; Lê Xuân Khoa dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2019. - 207tr. ; 21cm. - 75000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: From the darkness to light s450274

955. Kustenmacher, Marion. Bí quyết đơn giản hoá tình yêu = How to simplify your love / Marion Kustenmacher, Werner Tiki Kustenmacher ; Dịch: Thanh Thảo, An Bình. - Tái bản lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 359tr. : tranh vẽ ; 21cm. - 108000đ. - 1000b s434513

956. Kustenmacher, Werner Tiki. Bí quyết đơn giản hoá cuộc sống = How to simplify your life / Werner Tiki Kustenmacher, Lothar J. Seiwert ; Thanh Thảo dịch. - Tái bản lần thứ 9. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 382tr. ; 21cm. - 96000đ. - 3000b s428877

957. Kustenmacher, Werner Tiki. Bí quyết đơn giản hoá cuộc sống = How to simplify your life : Bảy bước thực hành để bạn quẳng gánh lo đi và sống một cuộc sống hạnh phúc / Werner Tiki Kustenmacher, Lothar J. Seiwert ; Thanh Thảo dịch. - Tái bản lần thứ 11. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 382tr. : hình vẽ ; 21cm. - 108000đ. - 2000b s439952

958. Kustenmacher, Werner Tiki. Bí quyết đơn giản hoá cuộc sống = How to simplify your life : Bảy bước thực hành để bạn quẳng gánh lo đi và sống một cuộc sống hạnh phúc / Werner Tiki Kustenmacher, Lothar J. Seiwert ; Thanh Thảo dịch. - Tái bản lần thứ 12. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 382tr. : hình vẽ ; 21cm. - 108000đ. - 2000b s446620

959. Kustenmacher, Werner Tiki. Bí quyết đơn giản hoá cuộc sống : Bảy bước thực hành để bạn quẳng gánh lo đi và sống một cuộc sống hạnh phúc! = How to simplify your life / Werner Tiki Kustenmacher, Lothar J. Seiwert ; Thanh Thảo dịch. - Tái bản lần thứ 10. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 382tr. : hình vẽ ; 21cm. - 108000đ. - 4000b s432030

960. Kỳ Duyên. Ý nghĩa đời người qua 12 con giáp năm Canh Tý - 2020 : Vận mệnh - Tình duyên - Công danh - Sự nghiệp / B.s.: Kỳ Duyên, Mỹ Chi. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2019. - 143tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - (Văn hoá dân gian Việt Nam). - 35000đ. - 5000b

Phụ lục: tr. 126-143 s443485

961. Kỷ Vũ. Thông điệp từ những biểu cảm và ngôn ngữ cơ thể / Kỷ Vũ ; Nguyệt Minh dịch. - H. : Thanh niên, 2019. - 239tr. ; 21cm. - 95000đ. - 4000b

Thư mục: tr. 237-238 s450687

962. Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia: Đạo đức nhà giáo trong bối cảnh hiện nay / Nguyễn Hữu Anh, Phạm Ngọc Anh, Nguyễn Tuấn Anh... - Huế : Đại học Huế, 2019. - XIV, 748tr. : minh hoạ ; 27cm. - 300b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Cán bộ quản lý Giáo dục Thành phố Hồ Chí Minh. - Thư mục: tr. 748 s437287

963. Kỹ năng tư duy sáng tạo / Myung Won Kim, Lê Thị Thanh Vân, Nguyễn Trọng Công Thành... - H. : Thông tin và Truyền thông, 2019. - 359tr. : minh hoạ ; 24cm. - 300b s454982

964. La Cận Nguyệt. Đã hy sinh còn đòi đền đáp / La Cận Nguyệt ; Lê Giang dịch. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Skybooks Việt Nam, 2019. - 273tr. ; 21cm. - 89000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 当你看得见自己，爱才能看见你 s444386

965. Ladva, Aruna. Đây là lúc để...thiền : Thiền có thể làm bạn bình an và mạnh mẽ mọi lúc, mọi nơi như thế nào / Aruna Ladva ; Minh hoạ: Joachim Debarge ; Biên dịch: Hàn Thị Thu Vân, Phạm Thị Sen. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 167tr. : tranh vẽ ; 21cm. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: It's time... to meditate s427315

966. Lão Tử. Đạo đức kinh = 道德经 / Lão Tử ; Nguyễn Hữu Tuyển dịch. - H. : Hồng Đức, 2019. - 254tr. ; 21cm. - 99000đ. - 500b s455527

967. Lão Tử. Lão Tử đạo đức kinh = 道德經 : Hán - Việt - Anh / Vũ Thế Ngọc dịch. - H. : Thế giới ; Công ty Sách Omega Việt Nam, 2019. - 210tr. ; 21cm. - 99000đ. - 3000b

Thư mục: tr. 209-210 s429191

968. Lazarus, Jeff. Lắng nghe như một chú chó và tạo dấu ấn của bạn với thế giới = Listen like a dog / Jeff Lazarus ; Phan Thuỳ Trang dịch. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 321tr. : tranh vẽ ; 21cm. - 102000đ. - 1000b s433099

969. Lazarus, Jeff. Lắng nghe như một chú chó và tạo dấu ấn của bạn với thế giới = Listen like a dog / Jeff Lazarus ; Phan Thuỳ Trang dịch. - In lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 321tr. : tranh vẽ ; 21cm. - 102000đ. - 1000b s450919

970. Lazarus, Jeremy. Ứng dụng thành công NLP : Đạt được những gì bạn muốn = Successful NLP : For the results you want / Jeremy Lazarus ; Hồng Vân biên dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Thế giới ; Tp. Hồ Chí Minh : Công ty Văn hoá Sách Sài Gòn, 2019. - 255tr. : minh hoạ ; 24cm. - 170000đ. - 3000b

Phụ lục: tr. 247-252. - Thư mục: tr. 253-255 s447533

971. Lâm Hy. Đời còn dài hà tất phải hoang mang / Dịch: Lâm Hy, Phan Lưu Ly. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá và Truyền thông AZ Việt Nam, 2019. - 455tr. ; 21cm. - 115000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 余生很长何必慌张 s429680

972. Leaming, Linda. Bhutan - Đường tới hạnh phúc : Những điều tôi học được ở nơi đây về sống, yêu và thức tỉnh / Linda Leaming ; Nguyễn Thuỳ Trang dịch. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá và Truyền thông AZ Việt Nam, 2019. - 359tr. ; 21cm. - 99000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: A field guide to happiness s441964

973. Levitt, Steven D. Tư duy như một kẻ lập dị = Think like a freak / Steven D. Levitt, Stephen J. Dubner ; Bích Thuận dịch. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Thế giới ; Công ty Sách Alpha, 2019. - 267tr. ; 21cm. - 99000đ. - 3000b s445418

974. Lewis, Barbara A. Những câu chuyện về lòng yêu thương / Barbara A. Lewis, Eileen H. ; Phạm Uyên Giang lược dịch. - In lần thứ 20. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 68tr. : tranh vẽ ; 19cm. - 18000đ. - 3000b s431715

975. Lewis, Barbara A. Những câu chuyện về lòng yêu thương / Barbara A. Lewis, Eileen H. ; Phạm Uyên Giang lược dịch. - In lần thứ 21. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 68tr. : tranh vẽ ; 19cm. - 18000đ. - 3000b s441909

976. Lê Chí Linh. Hành trình người xuất chúng / Lê Chí Linh. - H. : Thanh niên. - 20cm. - 350000đ. - 10000b

T.1: 7 tư duy để dẫn đầu. - 2019. - 283tr. s440560

977. Lê Chí Linh. Hành trình người xuất chúng / Lê Chí Linh. - H. : Thế giới ; Công ty Sbooks. - 20cm. - 350000đ. - 2000b

T.2: 7 lựa chọn khôn ngoan của người xuất chúng. - 2019. - 291tr. : hình vẽ, bảng s440523

978. Lê Duyên Hải. 79 quy tắc hay trong giao tiếp / Lê Duyên Hải. - H. : Phụ nữ ; Công ty Sách Panda, 2019. - 249tr. ; 21cm. - 60000đ. - 2000b s455444

979. Lê Dương Thể Hạnh. Bình yên sau giông bão / Lê Dương Thể Hạnh. - In lần thứ 3. - H. : Phụ nữ, 2019. - 163tr. : ảnh ; 21cm. - 55000đ. - 1000b s455452

980. Lê Đức Hoàng. Giáo dục đạo đức, lối sống văn hoá, xây đắp lí tưởng cách mạng cho học sinh trong bối cảnh hiện nay / Lê Đức Hoàng. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 303tr. : ảnh, bảng ; 27cm. - 355000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 299-303 s450363

981. Lê Mai. Nghiên cứu văn hoá phương Đông - 365 ngày vạn sự năm Canh Tý - 2020 : Ngày đại cát, đại hỷ theo quan niệm dân gian / B.s.: Lê Mai, Kỳ Duyên. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2019. - 143tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 35000đ. - 5000b

Phụ lục: tr. 104-143 s443486

982. Lê Mai. Phong tục chọn ngày lành tháng tốt năm Canh Tý - 2020 / B.s.: Lê Mai, Kỳ Duyên. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2019. - 142tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 35000đ. - 5000b

Phụ lục: tr. 121-141 s443484

983. Lê Minh Tuấn. Bí mật hành vi - Chìa khoá thành công : Thấu hiểu bất kỳ ai bằng phương pháp DISC / Lê Minh Tuấn. - H. : Thế giới ; Tp. Hồ Chí Minh : Công ty Sbooks, 2019. - 237tr. : bảng ; 20cm. - 268000đ. - 2000b

Phụ lục: tr. 83-88 s444727

984. Lê Ngọc Văn. Hạnh phúc của người Việt Nam - Khái niệm, cách tiếp cận & chỉ số đánh giá / Lê Ngọc Văn. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 247tr. : minh hoạ ; 23cm. - 90000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 216-222. - Phụ lục: tr. 223-247 s438153

985. Lê Ngọc Văn. Hạnh phúc của người Việt Nam: Khái niệm, cách tiếp cận & chỉ số đánh giá / Lê Ngọc Văn. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 247tr. : minh hoạ ; 23cm. - 90000đ. - 1500b

Thư mục: tr. 216-222. - Phụ lục: tr. 223-247 s449263

986. Lê Quốc Cường. Kể chuyện đạo đức và cách làm người / Lê Quốc Cường b.s. - H. : Thanh niên, 2019. - 159tr. ; 21cm. - 50000đ. - 5000b s445917

987. Lê Quý Long. Con đường tình người / Lê Quý Long. - H. : Hồng Đức, 2019. - 44tr. ; 18cm. - 3000b s434903

988. Lê Trung Quân. Kể chuyện gương dũng cảm / Lê Trung Quân b.s. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Lao động, 2019. - 135tr. : tranh vẽ ; 21cm. - 50000đ. - 5000b s448472

989. Lê Văn Đoán. Lôgic học biện chứng và sự phát triển của khoa học : Sách chuyên khảo / Lê Văn Đoán. - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 271tr. ; 24cm. - 102000đ. - 800b

Thư mục: tr. 265-268 s451560

990. Lịch sử triết học / Đinh Ngọc Quyên (ch.b.), Phạm Văn Búa, Nguyễn Đại Thắng... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 194tr. : hình vẽ ; 21cm. - 70000đ. - 200b

Thư mục: tr. 193-194 s443298

991. Lịch sử tư tưởng Việt Nam / Nguyễn Tài Thư (ch.b.), Phan Đại Doãn, Nguyễn Đức Sự, Hà Văn Tấn. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - (Tủ sách Triết học). - 160000đ. - 1000b

T.1. - 2019. - 430tr. - Thư mục: tr. 419-424 s427981

992. Lịch sự và tôn trọng = Courtesy and respect : Dành cho trẻ em từ 6 tuổi đến dưới 11 tuổi : Song ngữ Anh - Việt / Dolphin Press ; Nguyễn Thị Thanh Thảo dịch. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 16tr. : tranh màu ; 24cm. - (The virtues series)(Bé học lễ giáo). - 16000đ. - 3000b s441054

993. Lieberman, David J. Đọc vị bất kỳ ai : Để không bị lừa dối và lợi dụng / David J. Lieberman ; Quỳnh Lê dịch ; Trần Vũ Nhân h.đ.. - Tái bản lần thứ 29. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2019. - 223tr. : hình vẽ ; 21cm. - 69000đ. - 10000b

Tên sách tiếng Anh: You can read anymore : Never be fooled, lied to, or taken advantage of again s439116

994. Lieberman, David J. Đọc vị bất kỳ ai : Để không bị lừa dối và lợi dụng / David J. Lieberman ; Quỳnh Lê dịch ; Trần Vũ Nhân h.đ.. - Tái bản lần thứ 30. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2019. - 223tr. ; 21cm. - 69000đ. - 15000b

Tên sách tiếng Anh: You can read anymore: Never be fooled, lied to, or taken advantage of again s444320

995. Lieberman, David J. Đọc vị bất kỳ ai : Để không bị lừa dối và lợi dụng / David J. Lieberman ; Quỳnh Lê dịch ; Trần Vũ Nhân h.đ.. - Tái bản lần thứ 31. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2019. - 223tr. ; 21cm. - 79000đ. - 12000b

Tên sách tiếng Anh: You can read anymore: Never be fooled, lied to, or taken advantage of again s453171

996. Liêu Trí Phong. Mỗi lần vấp ngã là một lần trưởng thành / Liêu Trí Phong ; Trần Yến dịch. - H. : Thanh niên, 2019. - 375tr. ; 21cm. - 120000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 每一次受伤, 都是一种成长 s444745

997. Liễu Liễu. Những thói quen tốt bạn gái cần rèn luyện trước tuổi 13 / Liễu Liễu b.s. ; Võ Thị Hoàng dịch. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 185tr. : hình vẽ ; 24cm. - 120000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 13岁之前女孩一定要养成的61个好习惯美绘本) s444033

998. Lily Vui Vẻ. Sống những ngày không hối tiếc / Lily Vui Vẻ. - H. : Thế giới ; Công ty Sbooks, 2019. - 158tr. : tranh vẽ ; 21cm. - (Tủ sách Ngộ). - 98000đ. - 2000b s443468

999. Limousin, Virginie. Những cuốn sách thần kỳ của Filliozat - Cảm xúc tích cực, đẩy lùi buồn bực! / Virginie Limousin ; Minh hoạ: Éric Veillé ; Tuấn Linh dịch. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2019. - 96tr. : minh hoạ ; 28cm. - (Cùng con trưởng thành)(Dành cho trẻ em từ 4 - 10 tuổi). - 99000đ. - 2000b s440300

1000. Littauer, Florence. Dám ước mơ = Dare to dream / Florence Littauer ; Minh Trâm dịch. - Tái bản lần thứ 6. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 238tr. : ảnh, bảng ; 21cm. - (Hạt giống tâm hồn). - 74000đ. - 2000b s438588

1001. Liu Yong. Học cách hoàn thiện bản thân / Liu Yong ; Thanh Uyên dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng, 2019. - 167tr. ; 21cm. - (Kĩ năng vàng cho học sinh trung học)(Dành cho lứa tuổi 6+). - 40000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Make progress a bit more everyday s436197

1002. Liu Yong. Học kĩ năng để thành công / Liu Yong ; Thanh Uyên dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng, 2019. - 159tr. ; 21cm. - (Kĩ năng vàng cho học sinh trung học)(Dành cho lứa tuổi 6+). - 40000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: To succeed on your own s436196

1003. Livingston, Gordon. Già quá nhanh, thông minh quá trễ = Too soon old, too late smart : 30 sự thật bạn cần biết / Gordon Livingston ; Tiến Thành dịch. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá ; Tp. Hồ Chí Minh : Công ty Văn hoá Văn Lang, 2019. - 191tr. ; 21cm. - 75000đ. - 1000b s448153

1004. Loehken, Sylvia. Tác động thầm lặng : Làm thế nào để trở thành một người hướng nội thành công / Sylvia Loehken ; Hoàng Dung dịch. - H. : Thanh niên, 2019. - 350tr. ; 21cm. - 110000đ. - 2000b s452149

1005. Long, Jeffrey. Sự sống bất tử / Jeffrey Long, Paul Perry ; Nguyễn Đức Nhật dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 229tr. ; 21cm. - 98000đ. - 4000b

Tên sách tiếng Anh: God and the afterlife : The groundbreaking new evidence for God and near-death experience s430853

1006. Long, Jeffrey. Sự sống bất tử : Khám phá chấn động mới về đấng tạo hoá và một thế giới khác / Jeffrey Long, Paul Perry ; Nguyễn Đức Nhật dịch. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 229tr. : bảng ; 21cm. - 98000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: God and the afterlife : The groundbreaking new evidence for God and near-death experience s449521

1007. Loo, Hans Van Der. Cơn cuồng Musk: 5 nguyên tắc điên rồ dẫn đến thành công của Elon Musk = Musk mania: Elon Musk's five insane principles of success / Hans Van Der Loo, Patrick Davidson ; Nguyễn Thuỵ Khánh Chương dịch. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2019. - 152tr. ; 21cm. - 77000đ. - 2000b s429187

1008. Lôgíc học đại cương : Sách chuyên khảo / B.s.: Trần Thị Thuý Ngọc (ch.b.), Hoàng Minh Tuấn, Nguyễn Thị Hiếu, Trần Thị Yến. - H. : Lao động, 2019. - 175tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 70000đ. - 500b

Thư mục: tr. 172 s438872

1009. Luân lý giáo khoa thư / B.s.: Trần Trọng Kim, Nguyễn Văn Ngọc, Đặng Đình Phúc, Đỗ Thận. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 169tr. : tranh vẽ ; 20cm. - 115000đ. - 1500b s435386

1010. Luôn là chính mình / Donna Milligan Meadows, Melanie Adams Hardy, Matt Chandler... ; Dịch: Phan Quang... - Tái bản lần thứ 8. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 151tr. : ảnh ; 21cm. - (Hạt giống tâm hồn). - 42000đ. - 3000b s430137

1011. Luôn là chính mình / Donna Milligan Meadows, Melanie Adams Hardy, Matt Chandler... ; Dịch: Phan Quang... - Tái bản lần thứ 9. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 151tr. : ảnh ; 21cm. - (Hạt giống tâm hồn; T.15). - 42000đ. - 3000b s449236

1012. Luu Thi Kim Nhung. English for psychology : Student's book / Luu Thi Kim Nhung, Nguyen Hong Lien, Giap Binh Nga. - H. : Univ. of Education Publ. House, 2019. - 144 p. : phot., tab. ; 24 cm. - 55000đ. - 500 copies

Ind.: p. 141. - Bibliogr.: p. 142-143 s434385

1013. Lư Tư Hạo. Dám mơ lớn, đừng hoài phí tuổi trẻ / Lư Tư Hạo ; Minh Phương dịch. - H. : Phụ nữ ; Công ty Văn hoá và Truyền thông SkyBooks Việt Nam, 2019. - 325tr. ; 21cm. - 89000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 愿有人陪你颠沛流离 s433588

1014. Lược khảo cơ sở lý thuyết về phong cách lãnh đạo, động lực phụng sự công và hành vi công chức : Sách chuyên khảo / Lưu Trọng Tuấn (ch.b.), Đinh Công Khải, Nguyễn Thị Hồng Nhung... - Tp. Hồ Chí Minh : Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 263tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 145000đ. - 1000b

Đầu bìa sách ghi: Trường Đại học Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh. Khoa Quản lý nhà nước. - Thư mục: tr. 199-248. - Phụ lục: tr. 249-263 s444909

1015. Lưu Chấn Hồng. Hài hước một chút, thế giới sẽ khác đi / Lưu Chấn Hồng ; Tuệ Văn dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Thanh niên, 2019. - 227tr. : tranh vẽ ; 21cm. - 60000đ. - 2000b s439899

1016. Lưu Chấn Hồng. Hài hước một chút, thế giới sẽ khác đi / Lưu Chấn Hồng ; Tuệ Văn dịch. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Thanh niên, 2019. - 227tr. : tranh vẽ ; 21cm. - 60000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 和有錢人一樣幽默 s444746

1017. Lưu Đồng. Sự cô độc của bạn thất bại mà vinh quang / Lưu Đồng ; Cẩm Ninh dịch. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá và Truyền thông AZ Việt Nam, 2019. - 350tr. : tranh vẽ ; 20cm. - 98000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 你的孤独，虽败犹荣 s439185

1018. Lưu Tân Xuân. Tâm bình dị chí tiến thủ / Lưu Tân Xuân ; Bùi Linh Linh dịch. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá ; Tp. Hồ Chí Minh : Công ty Văn hoá Văn Lang, 2019. - 183tr. : ảnh ; 21cm. - 68000đ. - 1000b s448151

1019. Lưu Thuyền Dương. Vứt bỏ trái tim mong manh : Đừng để cảm xúc tiêu cực làm hại bạn / Lưu Thuyền Dương ; Nguyệt Minh dịch. - H. : Lao động ; Công ty Sách Bách Việt, 2019. - 284tr. ; 24cm. - 112000đ. - 3000b s444349

1020. Lý Ái Linh. Bạn mới là chủ nhân của cuộc đời mình / Lý Ái Linh ; Tố Hinh dịch. - H. : Phụ nữ ; Công ty Văn hoá và Truyền thông AZ Việt Nam, 2019. - 358tr. ; 21cm. - 99000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 你才是自己的过来人 s442248

1021. Lý Kim Thuỷ. Cách làm việc của người khôn và kẻ dại / Lý Kim Thuỷ ; Dịch: Thành Khang, Ngọc San. - Tái bản lần 1. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2019. - 167tr. : tranh vẽ ; 21cm. - 65000đ. - 1000b s436714

1022. Lý Kình. Giao tiếp lịch thiệp chẳng lo thua thiệt / Lý Kình ; Lương Ngọc Dung dịch. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Skybooks Việt Nam, 2019. - 285tr. ; 21cm. - (Tủ sách Sống khác). - 92000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 别输在不会表达上2 s433298

1023. Lý Lê. Ngày tâm ta an, sóng gió sẽ tan / Viết: Lý Lê ; Thẩm Gia Kha giám chế ; Nguyễn Vinh Chi dịch. - Tái bản. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Văn hoá và Truyền thông AZ Việt Nam, 2019. - 279tr. : ảnh ; 21cm. - 98000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Trung: 禅心禅意过一生 s433310

1024. Lý Minh Tuấn. Đông phương triết học cương yếu / Lý Minh Tuấn. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 623tr. ; 23cm. - (Tủ sách Triết học phương Đông). - 255000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 621-623 s455165

1025. Lý Minh Tuấn. Lão Tử - Đạo đức kinh giải luận / Lý Minh Tuấn. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 405tr. : hình vẽ ; 23cm. - (Tủ sách Triết học phương Đông). - 190000đ. - 2000b s446565

1026. Lý Quế Đông. Cánh cửa trí tuệ của người Do Thái / Lý Quế Đông ; Tri thức Việt dịch. - Tái bản lần 4. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá ; Tp. Hồ Chí Minh : Công ty Văn hoá Văn Lang, 2019. - 192tr. ; 21cm. - 78000đ. -

1000b s440529

1027. Lý Thượng Long. Vươn lên hoặc bị đánh bại : Kim chỉ nam dành cho bạn trẻ / Lý Thượng Long ; Nguyệt Minh dịch. - H. : Thanh niên, 2019. - 351tr. ; 21cm. - 115000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 你要么出众，要么出局 s444142

1028. Lý Tư Viên. Cuộc đời rực rỡ đừng sống không màu : Những nghi thức bạn cần biết để sống chất / Lý Tư Viên ; Nguyễn Vinh Chi dịch. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2019. - 406tr. ; 21cm. - 129000đ. - 3000b

Dịch từ nguyên tác tiếng Trung: 生活雲覆仪式感 s439926

1029. Lyle, Lesley. Yoga cười - Cười để sống an vui và mạnh khoẻ = Laugh your way to happiness / Lesley Lyle ; Vũ Bình Minh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 255tr. ; 21cm. - 90000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 254-255 s424668

1030. Lyles, Dick. Bí quyết thay đổi cuộc đời = Winning habits : 4 secrets that will change the rest of your life / Dick Lyles ; Khánh Thuỷ dịch. - Tái bản lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 143tr. : ảnh, bảng ; 21cm. - 50000đ. - 1000b s430612

1031. Mai Hương. Những bài học vô giá - Lắng nghe hay nhận một viên đá : Truyện / B.s.: Mai Hương, Vĩnh Thắng. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2019. - 179tr. ; 21cm. - (Quà tặng cuộc sống)(Cùng con trưởng thành). - 45000đ. - 1500b s449019

1032. Mai Thường. Những câu chuyện về lòng vị tha / Mai Thường, Suzannah Willing Lan ; Dịch: Nguyễn Thị Quỳnh Giang... - In lần thứ 21. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 73tr. : tranh vẽ ; 19cm. - 18000đ. - 2000b s453836

1033. Mai Tử. Đừng chỉ đẹp mà không hiểu chuyện / Mai Tử ; Đặng Ngọc Ánh dịch. - H. : Phụ nữ ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Skybooks Việt Nam, 2019. - 276tr. ; 21cm. - (Tủ sách Quý cô). - 89000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 聪明女人的说话技巧与外世智慧 s454305

1034. Mãi mãi là yêu thương / Thanh Mai, First News, Đặng Thị Hoà... - Tái bản lần thứ 7. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 159tr. ; 21cm. - (Hạt giống tâm hồn). - 48000đ. - 1000b s450662

1035. Mandino, Og. Sống đẹp hơn - Mười bảy quy tắc / Og Mandino ; Chuyển ngữ: Nguyễn Ngọc Kính. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Tôn giáo, 2019. - 135tr. ; 21cm. - 30000đ. - 1000b

Nguyên tác: A better way to live s444105

1036. Manson, Mark. Nghệ thuật tinh tế của việc "đếch" quan tâm = The subtle art not giving a f*ck / Mark Manson ; Thanh Hương dịch. - H. : Văn học ; Công ty Văn hoá Huy Hoàng, 2019. - 292tr. ; 21cm. - 95000đ. - 2000b s436620

1037. Marden, Orison Swett. Bắt đầu mỗi ngày bằng nụ cười, ngay cả tăm tối cũng phải tươi rói = Cheerfulness as a life power / Orison Swett Marden ; Thanh Bình dịch. - H. : Thanh niên ; Tp. Hồ Chí Minh : Công ty Zenbooks, 2019. - 167tr. ; 18cm. - 65000đ. - 2000b s443185

1038. Marden, Orison Swett. Ý chí sắt đá = An iron will / Orison Swett Marden ; Thanh Bình dịch. - H. : Thanh niên ; Công ty Zenbooks, 2019. - 151tr. ; 18cm. - 65000đ. - 2000b s444609

1039. Marianis, Anna. Nhà tiên tri Vanga và vũ trụ huyền bí / Anna Marianis ; Thanh Thuý dịch ; Phương Liên h.đ.. - H. : Thế giới ; Công ty Sách Thái Hà, 2019. - 343tr. : minh hoạ ; 21cm. - 99000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: The fiery bible s428386

1040. Masahizo Takata. Giữ thăng bằng trong một thế giới chênh vênh / Masahizo Takata ; Trà Na dịch. - H. : Công Thương ; Công ty Xuất bản và Truyền thông BestBooks Việt Nam, 2019. - 189tr. ; 19cm. - 85000đ. - 2000b s446096

1041. Matthews, Andrew. Cảm nhận thế nào đời trao thế đó = How life works / Andrew Matthews ; Hoàng Dạ Thư dịch. - In lần thứ 8. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 167tr. : tranh vẽ ; 20cm. - 75000đ. - 2000b s435370

1042. Matthews, Andrew. Cảm nhận thế nào đời trao thế đó = How life works / Andrew Matthews ; Hoàng Dạ Thư dịch. - In lần thứ 9. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 167tr. : tranh vẽ ; 20cm. - 75000đ. - 2000b s438288

1043. Matthews, Andrew. Cảm nhận thế nào đời trao thế đó = How life works / Andrew Matthews ; Hoàng Dạ Thư dịch. - In lần thứ 10. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 167tr. : ảnh, tranh vẽ ; 20cm. - 75000đ. - 2000b s453583

1044. Matthews, Andrew. Đời thay đổi khi

chúng ta thay đổi = Being happy / Andrew Matthews ; Dịch: Dũng Tiến, Thuý Nga. - In lần thứ 36. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20cm. - 47000đ. - 5000b

T.1. - 2019. - 187tr. : tranh vẽ s435289

1045. Matthews, Andrew. Đời thay đổi khi chúng ta thay đổi / Andrew Matthews ; Dịch: Dũng Tiến, Thuý Nga. - In lần thứ 38. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20cm. - 55000đ. - 5000b

T.1: Being happy. - 2019. - 187tr. : tranh vẽ s450933

1046. Matthews, Andrew. Đời thay đổi khi chúng ta thay đổi = Making friends / Andrew Matthews ; Dịch: Dũng Tiến, Thuý Nga. - In lần thứ 36. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20cm. - 47000đ. - 5000b

T.2. - 2019. - 198tr. : tranh vẽ s435396

1047. Matthews, Andrew. Đời thay đổi khi chúng ta thay đổi = Making friends / Andrew Matthews ; Dịch: Dũng Tiến, Thuý Nga. - In lần thứ 37. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20cm. - 47000đ. - 5000b

T.2. - 2019. - 198tr. s435397

1048. Matthews, Andrew. Đời thay đổi khi chúng ta thay đổi / Andrew Matthews ; Dịch: Dũng Tiến, Thuý Nga. - In lần thứ 38. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20cm. - 55000đ. - 5000b

T.2: Making friends. - 2019. - 198tr. : tranh vẽ s450934

1049. Matthews, Andrew. Đời thay đổi khi chúng ta thay đổi = Follow your heart / Andrew Matthews ; Dịch: Dũng Tiến, Thuý Nga. - In lần thứ 16. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20cm. - 44000đ. - 5000b

T.3. - 2019. - 171tr. : tranh vẽ s435287

1050. Matthews, Andrew. Đời thay đổi khi chúng ta thay đổi = Follow your heart / Andrew Matthews ; Dịch: Dũng Tiến, Thuý Nga. - In lần thứ 17. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20cm. - 44000đ. - 5000b

T.3. - 2019. - 171tr. : tranh vẽ s435398

1051. Matthews, Andrew. Đời thay đổi khi chúng ta thay đổi / Andrew Matthews ; Dịch: Dũng Tiến, Thuý Nga. - In lần thứ 18. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20cm. - 52000đ. - 5000b

T.3: Follow your heart. - 2019. - 171tr. : tranh vẽ s453581

1052. Matthews, Andrew. Đời thay đổi khi chúng ta thay đổi / Andrew Matthews ; Dịch: Dũng Tiến, Thuý Nga. - In lần thứ 16. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20cm. - 42000đ. - 5000b

T.4. - 2019. - 157tr. : tranh vẽ s435399

1053. Matthews, Andrew. Đời thay đổi khi chúng ta thay đổi = Being a happy teenager / Andrew Matthews ; Dịch: Dũng Tiến, Thuý Nga. - In lần thứ 17. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20cm. - 42000đ. - 5000b

T.4. - 2019. - 157tr. : tranh vẽ s435288

1054. Matthews, Andrew. Đời thay đổi khi chúng ta thay đổi / Andrew Matthews ; Dịch: Dũng Tiến, Thuý Nga. - In lần thứ 18. - Tp. Hồ Chí Minh : NXb. Trẻ. - 20cm. - 50000đ. - 5000b

T.4: Being a happy teenager. - 2019. - 157tr. : tranh vẽ s453582

1055. Matthews, Andrew. Đời thay đổi khi chúng ta thay đổi = Happiness now / Andrew Matthews ; Diệu Anh Nhi dịch. - In lần thứ 18. - Tp. Hồ Chí Minh : NXb. Trẻ. - 20cm. - 40000đ. - 5000b

T.5. - 2019. - 126tr. : tranh vẽ s435400

1056. Matthews, Andrew. Đời thay đổi khi chúng ta thay đổi = Happiness now / Andrew Matthews ; Diệu Anh Nhi dịch. - In lần thứ 19. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20cm. - 40000đ. - 5000b

T.5. - 2019. - 126tr. : tranh vẽ s441522

1057. Matthews, Andrew. Hạnh phúc là không chờ đợi = Happiness in hard times / Andrew Matthews ; Võ Hồng Sa dịch. - In lần thứ 6. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 220tr. : tranh vẽ ; 20cm. - 90000đ. - 2000b s435389

1058. Matthews, Andrew. Hạnh phúc trong vỏ hạt dẻ / Andrew Matthews ; Nguyễn Ngọc Ưu dịch. - H. : Phụ nữ, 2019. - 79tr. : tranh vẽ ; 15cm. - 30000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Happiness in a nutshell s448514

1059. Maurer, Robert. Phương pháp Kaizen = The Kaizen way / Robert Maurer ; Huỳnh Ngọc Song Minh dịch. - Tái bản lần 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Viện Quản lý PACE, 2019. - 262tr. ; 20cm. - (Tủ sách Doanh trí). - 85000đ. - 3000b s447573

1060. Max Kirishima. Tuổi trẻ kiên cường để sống điên cuồng / Max Kirishima ; Trần Ngọc Mai dịch. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Văn hoá và Truyền thông AZ Việt Nam, 2019. - 197tr. ; 20cm. - (Tủ sách Sống khác). - 79000đ. - 2000b s438757

1061. Maxwell, John C. Cùng John Maxwell tư duy : Thay đổi tư duy, thay đổi cuộc sống / John C. Maxwell ; Đỗ Nhật Nam dịch. - Tái bản lần 11. - H. : Công Thương ; Công ty Sách Thái Hà, 2019. - 178tr. ; 19cm. - 65000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: How successful people think s452698

1062. Maxwell, John C. 15 nguyên tắc vàng về phát triển bản thân / John C. Maxwell ; Nguyễn Hương Giang dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Thế giới ; Công ty Sách Alpha, 2019. - 441tr. ; 21cm. - 159000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: The 15 invaluable laws of growth s437785

1063. Maxwell, John C. Trở thành người ảnh hưởng / John C. Maxwell, Jim Dornan ; Nguyễn Tư Duy Khiêm dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 255tr. ; 21cm. - 108000đ. - 4000b

Tên sách tiếng Anh: Becoming a person of influence : How to positively impact the lives of others s431991

1064. Maxwell, John C. Trở thành người ảnh hưởng = Becoming a person of influence : How to positively impact the lives of others / John C. Maxwell, Jim Dornan ; Nguyễn Tư Duy Khiêm dịch. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 255tr. ; 21cm. - 108000đ. - 5000b s445636

1065. Mật ngữ 12 chòm sao. - Tái bản. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá và Truyền thông AZ Việt Nam, 2019. - 295tr. : bảng, tranh vẽ ; 21cm. - 80000đ. - 3000b s427849

1066. Mật ngữ 12 chòm sao - Mật ngữ tình yêu / Asbooks b.s. - Tái bản. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá và Truyền thông AZ Việt Nam, 2019. - 349tr. ; 21cm. - 89000đ. - 3000b s427848

1067. McGinnis, Alan Loy. Sức mạnh tình bạn = The friendship factor / Alan Loy McGinnis ; Việt Khương dịch. - Tái bản lần thứ 6. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 171tr. : ảnh ; 21cm. - 72000đ. - 2000b s430593

1068. McKeown, Max. Thích ứng trong mọi hoàn cảnh : 17 nguyên tắc vàng chiến thắng mọi bất ổn trong kinh doanh / Max McKeown ; Thế Anh dịch. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá ; Tp. Hồ Chí Minh : Công ty Văn hoá Văn Lang, 2019. - 270tr. : ảnh ; 21cm. - 108000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Adaptability s429506

1069. Mckey, Zoe. Tư duy phản biện : Khám phá chiều sâu tư duy... / Zoe Mckey ; Jaden Minh dịch. - Tái bản. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá và Truyền thông 1980 Books, 2019. - 171tr. ; 20cm. - 85000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: The unlimited mind : Master critical thinking, make smarter decisions, control your impulses. - Thư mục: tr. 169-170 s433247

1070. McManus, Chris. Những bí ẩn của tay phải và tay trái = Right hand, left hand : Nguồn gốc sự bất đối xứng trong não, cơ thể, nguyên tử và văn hoá / Chris McManus ; Dịch: Phạm Văn Thiều, Phạm Thu Hằng. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 697tr. : minh hoạ ; 21cm. - 276000đ. - 2000b s430814

1071. McManus, Chris. Những bí ẩn của tay phải và tay trái = Right hand, left hand : Nguồn gốc sự bất đối xứng trong não, cơ thể, nguyên tử và văn hoá / Chris McManus ; Dịch: Phạm Văn Thiều, Phạm Thu Hằng. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 697tr. : minh hoạ ; 21cm. - (Khoa học và khám phá). - 276000đ. - 1000b s453544

1072. Meiya. Từ từ, mọi thứ rồi sẽ tới / Meiya ; Nguyễn Ngọc Quỳnh Anh dịch. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá và Truyền thông AZ Việt Nam, 2019. - 388tr. ; 21cm. - 115000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 漫漫来，一切都来得及 s451597

1073. Mèo Maverick. Giới hạn của bạn chỉ là xuất phát điểm của tôi / Mèo Maverick ; Lộc Vân dịch. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá và Truyền thông AZ Việt Nam, 2019. - 277tr. ; 21cm. - 82000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 你自以为及限，只是别人的起点 s440444

1074. Mèo Maverick. Khi tài năng không theo kịp giấc mơ / Mèo Maverick ; Đỗ Mai Dung dịch. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá và Truyền thông AZ Việt Nam, 2019. - 252tr. ; 21cm. - 82000đ. - 2000b s430577

1075. Miêu Công Tử. 999 lá thư gửi cho chính mình : Mong bạn trở thành phiên bản hạnh phúc nhất / Miêu Công Tử ; Quỳnh Nhi dịch. - Tái bản lần 1. - H. : Thanh niên ; Công ty Văn hoá và Truyền thông AZ Việt Nam. - 18cm. - 99000đ. - 2000b

Tên sách nguyên bản: 愿你成为最好的自己：写给自己的999封信

T.2. - 2019. - 195tr. s446738

1076. Miêu Nhất Mai. Làm thế nào để kết giao với người lạ / Miêu Nhất Mai, Tôn Hải Phương ; Nguyệt Minh dịch. - H. : Thanh niên, 2019. - 335tr. ; 21cm. - 105000đ. - 2000b s449344

1077. Mill, John Stuart. Thuyết công lợi = Utilitarianism / John Stuart Mill ; Đặng Đức Hiệp dịch ; H.đ., giới thiệu: Nguyễn Hữu Liêm. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Domino Books, 2019. - 206tr. ; 21cm. - 90000đ. - 2000b s430528

1078. Miller, John G. QBQ! Tư duy thông minh = QBQ! The question behind the question / John G. Miller ; Thu Quỳnh dịch. - Tái bản lần thứ 7. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 159tr. : ảnh ; 21cm. - 50000đ. - 3000b s452229

1079. Miller, Philip. Khám phá ngôn ngữ tư duy : Cuốn sách về NLP cần thiết và thú vị nhất = The really good fun cartoon book of NLP / Philip Miller ; Cam Thảo dịch. - Tái bản lần thứ 7. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 175tr. : bảng, tranh vẽ ; 21cm. - 72000đ. - 3000b s454172

1080. Minh Nhựt. 12 cung hành động : Lật tẩy tất cả bí mật 12 cung hoàng đạo / Minh Nhựt. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng, 2019. - 121tr. : bảng, tranh màu ; 22cm. - (Dành cho lứa tuổi 16+). - 85000đ. - 2000b s441638

1081. Minh Niệm. Hiểu về trái tim : Nghệ thuật sống hạnh phúc / Minh Niệm. - Tái bản lần thứ 18 có chỉnh lí. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 479tr. : hình vẽ ; 21cm. - 138000đ. - 10000b s450661

1082. Minh tâm bửu giám = 明心寶鑑 / Trương Vĩnh Ký dịch. - H. : Hồng Đức, 2019. - 360tr. ; 21cm. - 1000b s452264

1083. Minori Kanbe. Tư duy logic / Minori Kanbe ; Quỳnh Chi dịch. - Tái bản. - H. : Thế giới, 2019. - 215tr. : tranh vẽ ; 20cm. - 79000đ. - 1500b s433194

1084. Misaki Kirimaru. Mình một tuổi rồi đấy : 0 - 6 tuổi / Misaki Kirimaru ; Tranh: Michiko Kaito ; Quỳnh Trang dịch. - H. : Lao động Xã hội ; Công ty sách Wabooks, 2019. - 22tr. : tranh màu ; 20cm. - (Làm quen với cuộc sống cùng Tengu)(Ehon Nhật Bản - Nuôi dưỡng tâm hồn cho bé). - 39000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Nhật: 私は一歳だよ s449052

1085. Misaki Kirimaru. Mình sáu tháng tuổi! : 0 - 6 tuổi / Misaki Kirimaru ; Tranh: Michiko Kaito ; Quỳnh Trang dịch. - H. : Lao động Xã hội ; Công ty sách Wabooks, 2019. - 22tr. : tranh màu ; 20cm. - (Làm quen với cuộc sống cùng Tengu)(Ehon Nhật Bản - Nuôi dưỡng tâm hồn cho bé). - 39000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Nhật: 私は6カ月だよ s449051

1086. Misaki Kirimaru. Tengu một tuổi rưỡi : 0 - 6 tuổi / Misaki Kirimaru ; Tranh: Michiko Kaito ; Quỳnh Trang dịch. - H. : Lao động Xã hội ; Công ty sách Wabooks, 2019. - 22tr. : tranh màu ; 20cm. - (Làm quen với cuộc sống cùng Tengu)(Ehon Nhật Bản - Nuôi dưỡng tâm hồn cho bé). - 39000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Nhật: テング一歳半だよ s449050

1087. Misaki Kirimaru. Xin chào tuổi lên hai : 0 - 6 tuổi / Misaki Kirimaru ; Tranh: Michiko Kaito ; Quỳnh Trang dịch. - H. : Lao động Xã hội ; Công ty sách Wabooks, 2019. - 22tr. : tranh màu ; 20cm. - (Làm quen với cuộc sống cùng Tengu)(Ehon Nhật Bản - Nuôi dưỡng tâm hồn cho bé). - 39000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Nhật: 二歳、こんにちは s449049

1088. Misthy Lọ Mọ. Khống chế nỗi sợ / Misthy Lọ Mọ b.s. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá Truyền thông Sống, 2019. - 255tr. : hình vẽ ; 21cm. - 99000đ. - 2000b s440441

1089. Moga, Michael D. Điều gì làm cho con người thực sự là người? : Một triết học về con người và xã hội / Michael D. Moga ; Lê Đình Trị dịch. - H. : Tôn giáo, 2019. - 312tr. ; 21cm. - 79000đ. - 1000b

Nguyên tác: What make man truyly human s444097

1090. Món quà vô giá. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Văn hoá và Giáo dục Tân Việt, 2019. - 191tr. ; 21cm. - (Tủ sách Sống đẹp). - 40000đ. - 1500b s450220

1091. Moore-Mallinos, Jennifer. Kiềm chế cơn tức giận = Mad, frustrated & sad, oh no! Calm down! / Jennifer Moore-Mallinos, Gustavo Mazali ; Khánh Nguyên biên dịch. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2019. - 29tr. : tranh màu ; 23cm. - (Sách kỹ năng cho tuổi mẫu giáo lớn và đầu tiểu học). - 45000đ. - 2000b s441012

1092. Morgan, Sten. Tuổi trẻ sống an nhiên những đừng an phận / Sten Morgan ; Anh Ngô

dịch. - H. : Phụ nữ ; Công ty Văn hoá và Truyền thông 1980 Books, 2019. - 234tr. ; 19cm. - 99000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: 7 mindsets of success s455626

1093. Mộ Nhan Ca. Lòng tốt của bạn cần thêm đôi phần sắc sảo / Mộ Nhan Ca ; Nguyễn Vinh Chi dịch. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2019. - 258tr. ; 21cm. - 108000đ. - 2000b

Dịch từ nguyên tác tiếng Trung: 你的善良必须有点锋芒 s433307

1094. Mộ Nhan Ca. Lòng tốt của bạn cần thêm đôi phần sắc sảo / Mộ Nhan Ca ; Nguyễn Vinh Chi dịch. - Tái bản. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2019. - 258tr. ; 21cm. - 108000đ. - 2000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Trung: 你的善良必须有点锋芒 s439971

1095. Mộ Nhan Ca. Lòng tốt của bạn cần thêm đôi phần sắc sảo / Mộ Nhan Ca ; Nguyễn Vinh Chi dịch. - Tái bản. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2019. - 258tr. ; 21cm. - 108000đ. - 3000b

Dịch từ nguyên tác tiếng Trung: 你的善良必须有点锋芒 s442905

1096. Mộ Nhan Ca. Mới hơn hai mươi tuổi đừng sống hết cuộc đời / Mộ Nhan Ca ; Na Bảo Anh dịch. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá và Truyền thông AZ Việt Nam, 2019. - 290tr. ; 21cm. - 81000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 别在二十几岁，就过了你的一生 s430757

1097. 100 việc nên làm trước tuổi 20 : Bạn - Cô gái 20 tuổi cần làm gì để có được cuộc sống hạnh phúc? / Tuệ Văn dịch. - In lần 3. - H. : Phụ nữ, 2019. - 160tr. : sơ đồ, tranh màu ; 23cm. - (2.1/2 bạn tốt). - 55000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 真希望20岁就懂得100件事 s447848

1098. Mto Trần. Định hướng sự nghiệp theo chiêm tinh học - Cung mọc Bạch Dương / Mto Trần, Bảo Ngọc, Jyncee. - H. : Kim Đồng, 2019. - 96tr. : tranh vẽ ; 19cm. - 30000đ. - 3000b s451307

1099. Mto Trần. Định hướng sự nghiệp theo chiêm tinh học - Cung mọc Bảo Bình / Mto Trần, Bảo Ngọc, Jyncee. - H. : Kim Đồng, 2019. - 96tr. ; 19cm. - 30000đ. - 3000b s451299

1100. Mto Trần. Định hướng sự nghiệp theo chiêm tinh học - Cung mọc Cự Giải / Mto Trần, Bảo Ngọc, Jyncee. - H. : Kim Đồng, 2019. - 92tr. : tranh vẽ ; 19cm. - 30000đ. - 3000b s451300

1101. Mto Trần. Định hướng sự nghiệp theo chiêm tinh học - Cung mọc Kim Ngưu / Mto Trần, Bảo Ngọc, Jyncee. - H. : Kim Đồng, 2019. - 92tr. : tranh vẽ ; 19cm. - 30000đ. - 3000b s451310

1102. Mto Trần. Định hướng sự nghiệp theo chiêm tinh học - Cung mọc Ma Kết / Mto Trần, Bảo Ngọc, Jyncee. - H. : Kim Đồng, 2019. - 99tr. : tranh vẽ ; 19cm. - 30000đ. - 3000b s451304

1103. Mto Trần. Định hướng sự nghiệp theo chiêm tinh học - Cung mọc Nhân Mã / Mto Trần, Bảo Ngọc, Jyncee. - H. : Kim Đồng, 2019. - 99tr. : tranh vẽ ; 19cm. - 30000đ. - 3000b s451309

1104. Mto Trần. Định hướng sự nghiệp theo chiêm tinh học - Cung mọc Song Ngư / Mto Trần, Bảo Ngọc, Jyncee. - H. : Kim Đồng, 2019. - 99tr. : tranh vẽ ; 19cm. - 30000đ. - 3000b s451303

1105. Mto Trần. Định hướng sự nghiệp theo chiêm tinh học - Cung mọc Song Tử / Mto Trần, Bảo Ngọc, Jyncee. - H. : Kim Đồng, 2019. - 96tr. : tranh vẽ ; 19cm. - 30000đ. - 3000b s451308

1106. Mto Trần. Định hướng sự nghiệp theo chiêm tinh học - Cung mọc Sư Tử / Mto Trần, Bảo Ngọc, Jyncee. - H. : Kim Đồng, 2019. - 95tr. : tranh vẽ ; 19cm. - 30000đ. - 3000b s451301

1107. Mto Trần. Định hướng sự nghiệp theo chiêm tinh học - Cung mọc Thiên Bình / Mto Trần, Bảo Ngọc, Jyncee. - H. : Kim Đồng, 2019. - 92tr. : tranh vẽ ; 19cm. - 30000đ. - 3000b s451306

1108. Mto Trần. Định hướng sự nghiệp theo chiêm tinh học - Cung mọc Thiên Yết / Mto Trần, Bảo Ngọc, Jyncee. - H. : Kim Đồng, 2019. - 99tr. : tranh vẽ ; 19cm. - 30000đ. - 3000b s451302

1109. Mto Trần. Định hướng sự nghiệp theo chiêm tinh học - Cung mọc Xử Nữ / Mto Trần, Bảo Ngọc, Jyncee. - H. : Kim Đồng, 2019. - 99tr. : tranh vẽ ; 19cm. - 30000đ. - 3000b s451305

1110. Mto Trần. Khám phá tất tần tật cung Bạch Dương / Mto Trần, Averie Nguyễn, Nhóm bút Lovedia. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Kim Đồng, 2019. - 79tr. : bảng, tranh vẽ ; 18cm. - (Giải mã 12 chòm sao). - 19000đ. - 3000b

Phụ lục: tr. 76-79 s431423

1111. Mto Trần. Khám phá tất tần tật cung Bảo Bình / Mto Trần, Averie Nguyễn, Nhóm bút Lovedia. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Kim Đồng, 2019. - 79tr. : bảng, tranh vẽ ; 18cm. - (Giải mã 12 chòm sao). - 19000đ. - 3000b

Phụ lục: tr. 76-79 s431417

1112. Mto Trần. Khám phá tất tần tật cung Cự Giải / Mto Trần, Averie Nguyễn, Nhóm bút Lovedia. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Kim Đồng, 2019. - 79tr. : bảng, tranh vẽ ; 18cm. - (Giải mã 12 chòm sao). - 19000đ. - 3000b

Phụ lục: tr. 76-79 s431419

1113. Mto Trần. Khám phá tất tần tật cung Kim Ngưu / Mto Trần, Averie Nguyễn, Nhóm bút Lovedia. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Kim Đồng, 2019. - 79tr. : tranh vẽ ; 18cm. - (Giải mã 12 chòm sao). - 19000đ. - 3000b s431422

1114. Mto Trần. Khám phá tất tần tật cung Ma Kết / Mto Trần, Averie Nguyễn, Nhóm bút Lovedia. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Kim Đồng, 2019. - 79tr. : bảng, tranh vẽ ; 18cm. - (Giải mã 12 chòm sao). - 19000đ. - 3000b

Phụ lục: tr. 76-79 s431416

1115. Mto Trần. Khám phá tất tần tật cung Nhân Mã / Mto Trần, Averie Nguyễn, Nhóm bút Lovedia. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Kim Đồng, 2019. - 79tr. : bảng, tranh vẽ ; 18cm. - (Giải mã 12 chòm sao). - 19000đ. - 3000b

Phụ lục: tr. 76-79 s431413

1116. Mto Trần. Khám phá tất tần tật cung Song Ngư / Mto Trần, Averie Nguyễn, Nhóm bút Lovedia. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Kim Đồng, 2019. - 79tr. : bảng, tranh vẽ ; 18cm. - (Giải mã 12 chòm sao). - 19000đ. - 3000b

Phụ lục: tr. 76-79 s431418

1117. Mto Trần. Khám phá tất tần tật cung Song Tử / Mto Trần, Averie Nguyễn, Nhóm bút Lovedia. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Kim Đồng, 2019. - 79tr. : tranh vẽ ; 18cm. - (Giải mã 12 chòm sao). - 19000đ. - 3000b

Phụ lục: tr. 76-79 s431420

1118. Mto Trần. Khám phá tất tần tật cung Sư Tử / Mto Trần, Averie Nguyễn, Nhóm bút Lovedia. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Kim Đồng, 2019. - 79tr. : tranh vẽ ; 18cm. - (Giải mã 12 chòm sao). - 19000đ. - 3000b

Phụ lục: tr. 76-79 s431421

1119. Mto Trần. Khám phá tất tần tật cung Thiên Bình / Mto Trần, Averie Nguyễn, Nhóm bút Lovedia. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Kim Đồng, 2019. - 79tr. : hình vẽ, bảng ; 18cm. - (Giải mã 12 chòm sao). - 19000đ. - 3000b

Phụ lục: tr. 76-79 s431415

1120. Mto Trần. Khám phá tất tần tật cung Thiên Yết / Mto Trần, Averie Nguyễn, Nhóm bút Lovedia. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Kim Đồng, 2019. - 79tr. : bảng, tranh vẽ ; 18cm. - (Giải mã 12 chòm sao). - 19000đ. - 3000b

Phụ lục: tr. 76-79 s431414

1121. Mto Trần. Khám phá tất tần tật cung Xử Nữ / Mto Trần, Averie Nguyễn, Nhóm bút Lovedia. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Kim Đồng, 2019. - 79tr. : bảng, tranh vẽ ; 18cm. - (Giải mã 12 chòm sao). - 19000đ. - 3000b

Phụ lục: tr. 76-79 s431424

1122. Muchnick, Marc. Để không hối tiếc : 30 cách để có một cuộc sống hạnh phúc hơn và ý nghĩa hơn / Marc Muchnick ; Vũ Thoa dịch. - H. : Phụ nữ ; Nhà Sách Tân Việt, 2019. - 169tr. : ảnh, bảng ; 21cm. - 52000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: No more regrets! 30 ways to greater happiness and meaning in your life s433548

1123. Muốn được quan tâm, đừng nên vô tâm : Sách dành cho trẻ từ 5 - 10 tuổi / Joy Berry ; Lê Ngọc dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2019. - 32tr. : tranh màu ; 21cm. - (Bộ sách Kĩ năng giúp trẻ tư duy tích cực). - 28000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Let's talk about needing attention s447082

1124. Murphy, Joseph. Sức mạnh tiềm thức = The power of your subconscious mind / Joseph Murphy ; Dịch: Bùi Thanh Châu, Mai Sơn. - Tái bản lần thứ 13. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 335tr. ; 21cm. - 96000đ. - 10000b s429650

1125. Murphy, Joseph. Sức mạnh tiềm thức = The power of your subconscious mind / Joseph Murphy ; Dịch: Bùi Thanh Châu, Mai Sơn. - Tái bản lần thứ 14. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 335tr. ; 21cm. - 118000đ. - 2000b s430615

1126. Murphy, Joseph. Sức mạnh tiềm thức = The power of your subconscious mind / Joseph Murphy ; Dịch: Bùi Thanh Châu, Mai Sơn. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 269tr. ; 24cm. - 158000đ. - 5000b s433185

1127. Murphy, Joseph. Sức mạnh tiềm thức = The power of your subconscious mind / Joseph Murphy ; Dịch: Bùi Thanh Châu, Mai Sơn. - Tái bản lần thứ 5. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 335tr. ; 21cm. - 108000đ. -

10000b s435149

1128. Murphy, Joseph. Sức mạnh tiềm thức = The power of your subconscious mind / Joseph Murphy ; Dịch: Bùi Thanh Châu, Mai Sơn. - Tái bản lần thứ 16. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 335tr. ; 21cm. - 108000đ. - 10000b s447576

1129. Nam Lâm. Sống ảo, ảo bao nhiêu cho vừa? / Nam Lâm. - H. : Nxb. Hội Nhà văn ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2019. - 210tr. ; 21cm. - 79000đ. - 2000b

Tên thật tác giả: Hoài Nam; Lâm Hân s446183

1130. 55 cách để cư xử đúng mực = 55 ways to behave well / XACT group ; Nguyễn Thu Hương dịch. - In lần thứ 4. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 63tr. : tranh màu ; 24cm. - (Tủ sách Kĩ năng sống dành cho học sinh). - 30000đ. - 3000b s443537

1131. 55 cách để được mọi người yêu quý = 55 ways to charm people / XACT Group ; Nguyễn Thu Hương dịch. - In lần thứ 4. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 63tr. : tranh màu ; 24cm. - (Tủ sách Kĩ năng sống dành cho học sinh). - 30000đ. - 3000b s443538

1132. 55 cách để kết bạn = 55 ways to make friend / XACT Group ; Nguyễn Thu Hương dịch. - In lần thứ 4. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 63tr. : tranh màu ; 21cm. - (Tủ sách Kĩ năng sống dành cho học sinh). - 30000đ. - 3000b s450966

1133. 55 cách để kích hoạt tư duy = 55 ways to brainstorm solutions / XACT Group ; Nguyễn Thu Hương dịch. - In lần thứ 4. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 63tr. : tranh màu ; 21cm. - (Tủ sách Kĩ năng sống dành cho học sinh). - 30000đ. - 3000b s450961

1134. 55 cách để sống có kỉ luật = 55 ways to be disciplined / XACT group ; Nguyễn Thu Hương dịch. - In lần thứ 4. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 63tr. : tranh vẽ ; 21cm. - (Tủ sách Kĩ năng sống dành cho học sinh). - 30000đ. - 3000b s450684

1135. 55 cách để sống tích cực = 55 ways to stay positive / XACT Group ; Nguyễn Thu Hương dịch. - In lần thứ 4. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 63tr. : tranh vẽ ; 21cm. - (Tủ sách Kĩ năng sống dành cho học sinh). - 30000đ. - 3000b s450685

1136. 55 cách để sử dụng tốt ngôn ngữ cơ thể = 55 ways to use body language / XACT Group ; Nguyễn Thu Hương dịch. - In lần thứ 4. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 63tr. : tranh màu ; 21cm. - (Tủ sách Kĩ năng sống dành cho học sinh). - 30000đ. - 3000b s450962

1137. 55 cách để tạo ảnh hưởng tới người khác = 55 ways to influence people / XACT Group ; Nguyễn Thu Hương dịch. - In lần thứ 4. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 63tr. : tranh màu ; 21cm. - (Tủ sách Kĩ năng sống dành cho học sinh). - 30000đ. - 3000b s450965

1138. 55 cách để tôn trọng người khác = 55 ways to respect others / XACT Group ; Nguyễn Thu Hương dịch. - In lần thứ 4. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 63tr. : tranh màu ; 24cm. - (Tủ sách Kĩ năng sống dành cho học sinh). - 30000đ. - 3000b s443540

1139. 55 cách để tranh luận hiệu quả = 55 ways to debate well / XACT Group ; Nguyễn Thu Hương dịch. - In lần thứ 4. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 63tr. : tranh màu ; 21cm. - (Tủ sách Kĩ năng sống dành cho học sinh). - 30000đ. - 3000b s450963

1140. 55 cách để trở thành người giỏi giao tiếp = 55 ways to speak well / XACT group ; Nguyễn Thu Hương dịch. - In lần thứ 4. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 63tr. : ảnh, tranh màu ; 21cm. - (Tủ sách Kĩ năng sống dành cho học sinh). - 30000đ. - 3000b s446854

1141. 55 cách để tự tin = 55 ways to feel confident / XACT group ; Nguyễn Thu Hương dịch. - In lần thứ 4. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 63tr. : tranh màu ; 24cm. - (Tủ sách Kỹ năng sống dành cho học sinh). - 30000đ. - 3000b s443539

1142. 55 cách để vượt qua thất bại = 55 ways to overcome setback / XACT group ; Nguyễn Thu Hương dịch. - In lần thứ 4. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 63tr. : tranh vẽ ; 21cm. - (Tủ sách Kĩ năng sống dành cho học sinh). - 30000đ. - 3000b s450686

1143. 50 năm tác phẩm nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân của Chủ tịch Hồ Chí Minh - Giá trị lý luận và thực tiễn đối với công tác xây dựng Đảng hiện nay / Mai Văn Chính, Nguyễn Ngọc Hà, Nguyễn Thị Thu Trang... - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 460tr. ; 24cm. - 600b

ĐTTS ghi: Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh... s454110

1144. Neill, Humphrey B. Nghệ thuật tư duy ngược dòng = The art of contrary thinking / Humphrey B. Neill ; Thuỳ Dương dịch. - H. : Thế giới ; Công ty Sách Alpha, 2019. - 293tr. : bảng ; 21cm. - 119000đ. - 3000b s445435

1145. Newton, Michael. Hành trình của

linh hồn / Michael Newton ; Thanh Huyền dịch. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Văn hoá dân tộc ; Công ty Sách Thái Hà, 2019. - 425tr. : hình vẽ ; 24cm. - 99000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Journey of souls s440395

1146. Newton, Michael. Hành trình của linh hồn / Michael Newton ; Thanh Huyền dịch. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Văn hoá dân tộc ; Công ty Sách Thái Hà, 2019. - 425tr. : hình vẽ ; 24cm. - 99000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Journey of souls s449870

1147. Nghê Thế Hoà. Luận ngữ và đạo kinh doanh / Nghê Thế Hoà ; Tiến Thành dịch. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá ; Tp. Hồ Chí Minh : Công ty Văn hoá Văn Lang, 2019. - 263tr. : ảnh, tranh vẽ ; 21cm. - 99000đ. - 1000b s438514

1148. Nghệ thuật sáng tạo cuộc sống / Ngọc Như dịch. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 151tr. : ảnh ; 21cm. - (Hạt giống tâm hồn; T.12). - 42000đ. - 4000b s447574

1149. Nghị Quế. Xin lỗi con, cha mẹ cũng cần được chữa lành / Nghị Quế. - H. : Lao động Xã hội ; Công ty Văn hoá Truyền thông Sống, 2019. - 178tr. ; 21cm. - 94000đ. - 2000b s445162

1150. Nghị Quế. Yêu không tổn thương / Nghị Quế. - H. : Lao động ; Công ty Văn hoá Truyền thông Sống, 2019. - 171tr. : tranh vẽ ; 21cm. - 79000đ. - 3000b

Tên thật tác giả: Nguyễn Thị Quế s426675

1151. Ngọc Hân. Cô bé giỏi ứng xử : Bài học về ứng xử trong cuộc sống / Ngọc Hân b.s. - H. : Dân trí, 2019. - 203tr. ; 21cm. - (Tủ sách Đạo đức). - 61000đ. - 1000b s434586

1152. Ngọc Khánh. 52 câu chuyện hay phát triển trí tuệ : Truyện kể : Dành cho trẻ em từ 5 - 15 tuổi / Ngọc Khánh b.s. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Thanh niên ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2019. - 263tr. : tranh vẽ ; 21cm. - (Tủ sách Người kể chuyện). - 78000đ. - 2000b s444144

1153. Ngọc Linh. Kỹ năng sống dành cho học sinh - Biết chấp nhận : Kẻ "ngốc" nhất đã thành công : Truyện / Ngọc Linh b.s. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2019. - 155tr. : tranh màu ; 21cm. - 55000đ. - 2000b s446298

1154. Ngọc Linh. Kỹ năng sống dành cho học sinh - Biết lựa chọn : Viết thất bại ở mặt sau : Truyện / Ngọc Linh b.s. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2019. - 148tr. : tranh vẽ ; 21cm. - (Cùng con trưởng thành)(Dành cho trẻ em từ 8 - 15 tuổi). - 55000đ. - 2000b s430001

1155. Ngọc Linh. Kỹ năng sống dành cho học sinh - Biết trân trọng : Loài cây đắng nhất nhưng nở hoa thơm nhất : Truyện / Ngọc Linh b.s. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2019. - 152tr. : tranh màu ; 21cm. - 55000đ. - 2000b s446299

1156. Ngọc Linh. Kỹ năng sống dành cho học sinh - Học cách sống : Sống bằng cả trái tim : Truyện : Dành cho trẻ em từ 8 - 15 tuổi / Ngọc Linh b.s. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2019. - 145tr. : tranh màu ; 21cm. - (Cùng con trưởng thành). - 55000đ. - 2000b s441959

1157. Ngọc Linh. Kỹ năng sống dành cho học sinh - Học cách "cho & nhận" : Sự báo đáp bất ngờ : Truyện / Ngọc Linh b.s. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2019. - 157tr. : tranh vẽ ; 21cm. - (Cùng con trưởng thành)(Dành cho trẻ em từ 8 - 15 tuổi). - 55000đ. - 6000b s434972

1158. Ngọc Linh. Kỹ năng sống dành cho học sinh - Lòng biết ơn : Đến lúc đó, con có còn nắm tay mẹ nữa không? : Truyện / Ngọc Linh b.s. - Tái bản lần lần thứ 4. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2019. - 147tr. : tranh vẽ ; 21cm. - (Cùng con trưởng thành)(Dành cho trẻ em từ 8 - 15 tuổi). - 55000đ. - 2000b s430002

1159. Ngọc Linh. Kỹ năng sống dành cho học sinh - Sự kiên cường : Những con đường dễ đi đều là những con đường dốc : Truyện / Ngọc Linh b.s. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2019. - 149tr. : tranh vẽ ; 21cm. - (Cùng con trưởng thành)(Dành cho trẻ em từ 8 - 15 tuổi). - 55000đ. - 2000b s430003

1160. Ngọc Linh. 168 câu chuyện hay nhất : Giúp hình thành nhân cách - Cậu bé và cỏ tâm an : Dành cho trẻ em từ 6 tuổi trở lên / Ngọc Linh b.s. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2019. - 187tr. : tranh vẽ ; 21cm. - (Kỹ năng sống dành cho học sinh)(Cùng con trưởng thành). - 50000đ. - 2000b s448931

1161. Ngọc Linh. 168 câu chuyện hay nhất : Học cách giao tiếp - Ký hiệu của chiến thắng / Ngọc Linh b.s. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2019. - 183tr. : hình vẽ ; 21cm. - (Kỹ năng sống dành cho học sinh)(Cùng con trưởng thành. Dành cho trẻ em từ 6 tuổi trở lên). - 50000đ. - 6000b s440519

1162. Ngọc Linh. 168 câu chuyện hay nhất

: Những câu chuyện cảm động nhất - Cuộn băng ghi âm : Dành cho trẻ em từ 6 tuổi trở lên / Ngọc Linh b.s. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2019. - 199tr. : tranh vẽ ; 21cm. - (Kỹ năng sống dành cho học sinh)(Cùng con trưởng thành). - 50000đ. - 2000b s448932

1163. Ngọc Linh. 168 câu chuyện hay nhất : Phẩm chất - Thói quen tốt - "Đầu gỗ" theo đuổi ước mơ / Ngọc Linh b.s. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2019. - 207tr. : tranh vẽ ; 21cm. - (Kỹ năng sống dành cho học sinh)(Dành cho trẻ em từ 6 tuổi trở lên). - 50000đ. - 2000b s430761

1164. Ngọc Linh. 168 câu chuyện hay nhất : Vươn lên để thành công - Biến điều không thể thành có thể / Ngọc Linh b.s. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2019. - 217tr. : tranh vẽ ; 21cm. - (Kĩ năng sống dành cho học sinh)(Dành cho trẻ em từ 6 tuổi trở lên). - 50000đ. - 2000b s429667

1165. Ngọc Linh. 168 câu chuyện hay nhất : Vượt qua nỗi buồn phiền - Hình tròn bị khuyết : Dành cho trẻ em từ 6 tuổi trở lên / Ngọc Linh b.s. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2019. - 227tr. : tranh vẽ ; 21cm. - (Kỹ năng sống dành cho học sinh)(Cùng con trưởng thành). - 50000đ. - 2000b s441958

1166. Ngô Cam Lâm. Đọc ít hiểu nhiều : Đọc có chọn lọc - Học biết suy tư. Ứng dụng phương pháp học linh hoạt vào cuộc sống / Ngô Cam Lâm ; Văn Lâm dịch. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2019. - 237tr. : tranh vẽ ; 21cm. - (Tủ sách Kỹ năng sống)(Thầy Khổng Tử thân thương; T.1). - 89000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Lively reading: Confucius teaches you how to be a good learner. - Phụ lục: tr. 235-237 s430573

1167. Ngô Cam Lâm. Làm người tốt : Hiểu đạo làm người - Học cách đối nhân - Vui sống yêu đời / Ngô Cam Lâm ; Văn Lâm dịch. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2019. - 237tr. : tranh vẽ ; 21cm. - (Tủ sách Kỹ năng sống)(Thầy Khổng Tử thân thương; T.3). - 89000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Be a good man: Confucius teaches you how to interact well with others. - Phụ lục: tr. 235-237 s430575

1168. Ngô Cam Lâm. Rèn tâm luyện trí : Vững tâm - Bền chí - Thành công lâu dài / Ngô Cam Lâm ; Văn Lâm dịch. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2019. - 221tr. : tranh vẽ ; 21cm. - (Tủ sách Kỹ năng sống)(Thầy Khổng Tử thân thương; T.2). - 83000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Strengthen your heart: Confucius teaches you how to face up. - Phụ lục: tr. 219-221 s430574

1169. Ngô Đức Thịnh. Lên đồng - Hành trình của thần linh và thân phận / Ngô Đức Thịnh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 230tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 145000đ. - 500b

Phụ lục: tr. 203-228. - Thư mục: tr. 229-230 s447984

1170. Ngô Đức Vượng. Lắng nghe sự sống / Ngô Đức Vượng. - H. : Hồng Đức. - 20cm. - 70000đ. - 1000b

T.1: Lướt nhìn quanh vũ trụ. - 2019. - 191tr. : minh hoạ. - Phụ lục: tr. 167-188 s438719

1171. Ngô Đức Vượng. Lắng nghe sự sống / Ngô Đức Vượng. - H. : Hồng Đức. - 20cm. - 90000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 239-290

T.2: Linh hồn và các định luật của linh hồn. - 2019. - 292tr. : hình vẽ, ảnh s438720

1172. Ngô Đức Vượng. Lắng nghe sự sống / Ngô Đức Vượng. - H. : Hồng Đức. - 20cm. - 100000đ. - 1000b

T.3: Hiểu biết và ứng xử với cái chết. - 2019. - 294tr. : hình vẽ. - Thư mục: tr. 289-292 s438721

1173. Ngô Đức Vượng. Tự do và gông cùm / Ngô Đức Vượng. - H. : Tri thức, 2019. - 126tr. ; 21cm. - 55000đ. - 2000b s445200

1174. Ngô Khung. Hàn Phi Tử mưu lược tung hoành / Ngô Khung ; Dịch: Thành Khang, Phạm Vân. - Tái bản lần 1. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá ; Tp. Hồ Chí Minh : Công ty Văn hoá Văn Lang, 2019. - 383tr. ; 21cm. - (Chư Tử mưu lược tung hoành). - 130000đ. - 1000b s433461

1175. Ngô Kỳ. Tâm lý học quản lý = Management psychology / Ngô Kỳ ; Bảo Thu dịch. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá ; Tp. Hồ Chí Minh : Công ty Văn hoá Văn Lang, 2019. - 303tr. : ảnh ; 21cm. - 95000đ. - 2000b s438509

1176. Ngô Thành Can. Đạo đức công chức trong thực thi công vụ / Ngô Thành Can (ch.b.), Lê Thị Hằng, Ngô Văn Trân. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Tư pháp, 2019. - 362tr. : bảng, sơ đồ ; 21cm. - 100000đ. - 500b

Thư mục: tr. 347-355. - Phụ lục: tr. 356-362 s440679

1177. Ngô Thị Nụ. Phát triển năng lực cá nhân con người trong điều kiện hội nhập quốc tế ở Việt Nam hiện nay : Sách chuyên khảo / Ngô

Thị Nụ. - H. : Lý luận Chính trị, 2019. - 191tr. ; 21cm. - 75000đ. - 300b s435188

1178. Ngô Thị Thu Ngà. Phát huy giá trị đạo đức truyền thống trong việc xây dựng đạo đức mới cho thanh niên Việt Nam hiện nay : Sách chuyên khảo / Ngô Thị Thu Ngà. - H. : Lý luận Chính trị, 2019. - 231tr. ; 21cm. - 80000đ. - 200b

Thư mục: 226-229 s449853

1179. Nguyên Phong. Trở về từ cõi sáng : Những trải nghiệm quý giá về cuộc sống sau cái chết / Nguyên Phong tổng hợp, phóng tác. - Tái bản lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 207tr. : ảnh ; 21cm. - (Khám phá hành trình tâm linh). - 78000đ. - 4000b

Tên thật tác giả: Vũ Văn Du s434505

1180. Nguyên Phong. Trở về từ cõi sáng : Những trải nghiệm quý giá về cuộc sống sau cái chết / Phóng tác: Nguyên Phong. - Tái bản lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 207tr. : hình vẽ, ảnh ; 21cm. - 88000đ. - 4000b

Tên thật tác giả: Vũ Văn Du s449529

1181. Nguyên Phong. Trở về từ xứ tuyết / Phóng tác: Nguyên Phong. - Tái bản lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 229tr. : ảnh ; 21cm. - 78000đ. - 3000b

Thư mục cuối chính văn s430142

1182. Nguyên Trường. Hành trình của bạn - Bắt đầu từ một lựa chọn / Nguyên Trường. - H. : Thế giới ; Công ty Công nghệ Truyền thông MediaZ, 2019. - 211tr. : tranh vẽ ; 24cm. - 159000đ. - 5000b s433596

1183. Nguyễn Cảnh Khánh. Ba lô vào đời / Nguyễn Cảnh Khánh. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 319tr. ; 21cm. - 199000đ. - 500b s442373

1184. Nguyễn Chính Đạo. Tự hiểu mình qua Bát tự / Nguyễn Chính Đạo. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2019. - 1037tr. : hình vẽ, ảnh ; 24cm. - 480000đ. - 500b s435141

1185. Nguyễn Công Hảo. Phong tục xem sao tốt, xấu và chọn giờ hoàng đạo nhìn từ góc độ văn hoá dân gian / Nguyễn Công Hảo. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2019. - 163tr. : bảng ; 21cm. - 80000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 160 s446203

1186. Nguyễn Công Khanh. Phương pháp giáo dục giá trị sống, kĩ năng sống : Giúp bạn gặt hái sự thành công / Nguyễn Công Khanh. - In lần thứ 5, có sửa chữa bổ sung. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 232tr. : minh hoạ ; 21cm. - 50000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 230-232 s427557

1187. Nguyễn Duy Cần. Dịch học tinh hoa - Chu Dịch huyền giải / Thu Giang Nguyễn Duy Cần. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 459tr. : hình vẽ ; 23cm. - 1000b

Biệt hiệu tác giả: Thu Giang. - Phụ lục: tr. 193-282, 382-459 s447251

1188. Nguyễn Duy Cần. Lão Tử Đạo Đức Kinh / Thu Giang Nguyễn Duy Cần. - In lần thứ 10. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 397tr. ; 19cm. - (Tủ sách Triết học phương Đông). - 97000đ. - 2000b s443960

1189. Nguyễn Duy Cần. Lão Tử tinh hoa / Thu Giang Nguyễn Duy Cần. - In lần thứ 7. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 216tr. ; 19cm. - (Tủ sách Triết học học Phương Đông). - 70000đ. - 1500b

Biệt hiệu tác giả: Thu Giang s450900

1190. Nguyễn Duy Cần. Lão Tử tinh hoa - Lão Tử đạo đức kinh / Thu Giang Nguyễn Duy Cần. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 454tr. : ảnh ; 23cm. - 300000đ. - 1000b

Biệt hiệu tác giả: Thu Giang s447248

1191. Nguyễn Duy Cần. Một nghệ thuật sống / Thu Giang Nguyễn Duy Cần. - In lần thứ 11. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 116tr. ; 19cm. - 38000đ. - 2000b

Biệt hiệu tác giả: Thu Giang. - Phụ lục: tr. 81-116 s435477

1192. Nguyễn Duy Cần. Nhập môn triết học Đông phương / Thu Giang Nguyễn Duy Cần. - In lần thứ 6. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 188tr. ; 19cm. - (Tủ sách Triết học phương Đông). - 68000đ. - 1500b

Biệt hiệu tác giả: Thu Giang. - Phụ lục: tr. 131-188 s451481

1193. Nguyễn Duy Cần. Nhập môn triết học Đông phương. Tinh hoa đạo học Đông phương. Văn minh Đông phương và Tây phương. Cái cười của thánh nhân. Toàn chân triết luận. Thanh dạ văn chung / Thu Giang Nguyễn Duy Cần. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 846tr. ; 23cm. - 430000đ. - 1000b

Biệt hiệu tác giả: Thu Giang s447249

1194. Nguyễn Duy Cần. Óc sáng suốt : Phương pháp tự rèn luyện cho mình một khối óc sáng suốt để có thể tự lập và định đoạt lấy cuộc

sống của mình / Thu Giang Nguyễn Duy Cần. - In lần thứ 15. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 179tr. ; 19cm. - (Tủ sách Thu Giang). - 50000đ. - 3000b

Phụ lục: tr. 166-179 s435584

1195. Nguyễn Duy Cần. Thuật tư tưởng / Thu Giang Nguyễn Duy Cần. - In lần thứ 7. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 305tr. ; 19cm. - 78000đ. - 1500b s435471

1196. Nguyễn Duy Cần. Thuật xử thế của người xưa / Thu Giang Nguyễn Duy Cần. - In lần thứ 14. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 134tr. ; 19cm. - 40000đ. - 2000b

Biệt hiệu tác giả: Thu Giang. - Phụ lục: tr. 106-134 s435476

1197. Nguyễn Duy Cần. Thuật xử thế của người xưa / Thu Giang Nguyễn Duy Cần. - In lần thứ 15. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 134tr. ; 19cm. - 40000đ. - 2000b

Biệt hiệu tác giả: Thu Giang. - Phụ lục: tr. 106-134 s451483

1198. Nguyễn Duy Cần. Thuật yêu đương / Thu Giang Nguyễn Duy Cần. - In lần thứ 8. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 325tr. ; 19cm. - 80000đ. - 1500b

Biệt hiệu tác giả: Thu Giang s435472

1199. Nguyễn Duy Cần. Toàn chân triết luận / Thu Giang Nguyễn Duy Cần. - In lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 210tr. ; 19cm. - 60000đ. - 1500b

Biệt hiệu tác giả: Thu Giang s435474

1200. Nguyễn Duy Cần. Trang Tử tinh hoa - Trang Tử Nam hoa kinh / Thu Giang Nguyễn Duy Cần. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 542tr. ; 23cm. - 330000đ. - 1000b

Biệt hiệu tác giả: Thu Giang. - Phụ lục: tr. 135-173 s447250

1201. Nguyễn Đình Cửu. Triết học tự nhiên / Nguyễn Đình Cửu b.s. - H. : Tri thức, 2019. - 375tr. : minh hoạ ; 21cm. - 137000đ. - 500b s438100

1202. Nguyễn Đức Tôn. Tản mạn trí tuệ trong Kinh Dịch, Đạo Đức Kinh và văn hoá Việt / Nguyễn Đức Tôn b.s. - H. : Hồng Đức, 2019. - 223tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 79000đ. - 500b s445462

1203. Nguyễn Gia Linh. 11 lời khuyên dành cho thế hệ trẻ của Bill Gates / Nguyễn Gia Linh b.s. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Lao động Xã hội ; Công ty Sách Panda, 2019. - 204tr. : ảnh ; 21cm. - 55000đ. - 2000b s434276

1204. Nguyễn Hạnh. Gia đình / Nguyễn Hạnh, Trần Thị Thanh Nguyên. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 94tr. : tranh vẽ ; 19cm. - (500 câu chuyện đạo đức). - 30000đ. - 2000b s429017

1205. Nguyễn Hạnh. Gia đình / Nguyễn Hạnh, Trần Thị Thanh Nguyên. - In lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 94tr. : tranh vẽ ; 19cm. - (500 câu chuyện đạo đức). - 30000đ. - 3000b s441903

1206. Nguyễn Hạnh. Lòng hiếu thảo / Nguyễn Hạnh, Trần Thị Thanh Nguyên. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 105tr. : tranh vẽ ; 19cm. - (500 câu chuyện đạo đức). - 30000đ. - 2000b s428669

1207. Nguyễn Hạnh. Lòng hiếu thảo / Nguyễn Hạnh, Trần Thị Thanh Nguyên. - In lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 105tr. : tranh vẽ ; 19cm. - (500 câu chuyện đạo đức). - 30000đ. - 3000b s441902

1208. Nguyễn Hạnh. Tình cha / Nguyễn Hạnh, Trần Thị Thanh Nguyên. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 95tr. : tranh vẽ ; 19cm. - (500 câu chuyện đạo đức). - 30000đ. - 2000b s428670

1209. Nguyễn Hạnh. Tình cha / Nguyễn Hạnh, Trần Thị Thanh Nguyên. - In lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 95tr. : tranh vẽ ; 19cm. - (500 câu chuyện đạo đức). - 30000đ. - 3000b s441905

1210. Nguyễn Hạnh. Tình chị em / Nguyễn Hạnh, Trần Thị Thanh Nguyên. - In lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 98tr. : tranh vẽ ; 19cm. - (500 câu chuyện đạo đức). - 30000đ. - 3000b s438332

1211. Nguyễn Hạnh. Tình chị em / Nguyễn Hạnh, Trần Thị Thanh Nguyên. - In lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 98tr. : tranh vẽ ; 19cm. - (500 câu chuyện đạo đức). - 30000đ. - 3000b s453828

1212. Nguyễn Hạnh. Tình mẫu tử / Nguyễn Hạnh, Trần Thị Thanh Nguyên. - In lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 99tr. : tranh vẽ ; 19cm. - (500 câu chuyện đạo đức). - 30000đ. - 3000b s441906

1213. Nguyễn Hạnh. Tình mẫu tử / Nguyễn Hạnh, Trần Thị Thanh Nguyên. - In lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 99tr. : tranh vẽ ; 19cm. - (500 câu chuyện đạo đức). - 30000đ. - 3000b s453829

1214. Nguyễn Hạnh. Tình thân ái / Nguyễn

Hạnh, Trần Thị Thanh Nguyên. - In lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 91tr. : tranh vẽ ; 19cm. - (500 câu chuyện đạo đức). - 30000đ. - 3000b s441907

1215. Nguyễn Hạnh. Tình thân ái / Nguyễn Hạnh, Trần Thị Thanh Nguyên. - In lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 91tr. : tranh vẽ ; 19cm. - (500 câu chuyện đạo đức). - 30000đ. - 3000b s453830

1216. Nguyễn Hạnh. Tình thầy trò / Nguyễn Hạnh, Trần Thị Thanh Nguyên. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 101tr. : tranh vẽ ; 19cm. - (500 câu chuyện đạo đức). - 30000đ. - 3000b s426405

1217. Nguyễn Hạnh. Tình thầy trò / Nguyễn Hạnh, Trần Thị Thanh Nguyên. - In lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 101tr. : tranh vẽ ; 19cm. - (500 câu chuyện đạo đức). - 30000đ. - 3000b s441904

1218. Nguyễn Hạnh. Tình yêu thương / Nguyễn Hạnh, Trần Thị Thanh Nguyên. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 100tr. : tranh vẽ ; 19cm. - (500 câu chuyện đạo đức). - 30000đ. - 3000b s435479

1219. Nguyễn Hạnh. Tình yêu thương / Nguyễn Hạnh, Trần Thị Thanh Nguyên. - In lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 100tr. : tranh vẽ ; 19cm. - (500 câu chuyện đạo đức). - 30000đ. - 3000b s451462

1220. Nguyễn Hoàng Đức. Lợi riêng với tình chung / Nguyễn Hoàng Đức. - H. : Thanh niên, 2019. - 239tr. ; 21cm. - 120000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 231-238 s444720

1221. Nguyễn Lân Dũng. Đọc giùm bạn các sách về kỹ năng sống / Nguyễn Lân Dũng. - H. : Lao động, 2019. - 247tr. : ảnh ; 20cm. - 99000đ. - 1000b s444242

1222. Nguyễn Mạnh Thảo. Anh ngữ thiền học = English in the way of zen / Nguyễn Mạnh Thảo. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 256tr. : bảng ; 21cm. - 75000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 223 s438589

1223. Nguyễn Ngọc Hà. Bàn về phương pháp nhận thức / Nguyễn Ngọc Hà. - H. : Khoa học xã hội, 2019. - 255tr. ; 21cm. - 135000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam. Viện Triết học. - Thư mục: tr. 254-255 s444129

1224. Nguyễn Ngọc Thạch. Tuổi trẻ hoang dại / Nguyễn Ngọc Thạch. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2019. - 286tr. ; 20cm. - 95000đ. - 50000b s440834

1225. Nguyễn Phi Vân. Tôi, tương lai & thế giới / Nguyễn Phi Vân. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Thế giới ; Tp. Hồ Chí Minh : Công ty Văn hoá Sách Sài Gòn, 2019. - 379tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 160000đ. - 5000b

Thư mục: tr. 377-379 s428710

1226. Nguyễn Phương Bảo An. Kể chuyện gương dũng cảm / Nguyễn Phương Bảo An b.s. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Văn học, 2019. - 293tr. : ảnh, tranh vẽ ; 21cm. - 65000đ. - 4000b s431094

1227. Nguyễn Phương Bảo An. Kể chuyện gương hiếu thảo / Nguyễn Phương Bảo An b.s. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Văn học, 2019. - 263tr. ; 21cm. - 55000đ. - 4000b

Thư mục: tr. 260 s436568

1228. Nguyễn Quang Uẩn. Giáo trình Tâm lí học đại cương / Nguyễn Quang Uẩn (ch.b.), Nguyễn Văn Luỹ, Đinh Văn Vang. - In lần thứ 24. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 172tr. : minh hoạ ; 24cm. - 50000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 172 s449555

1229. Nguyễn Quốc Thái. Tâm lí học - Một số vấn đề lí luận và thực tiễn : Sách chuyên khảo / Nguyễn Quốc Thái (ch.b.), Vũ Thuỳ Hương. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 159tr. : bảng, sơ đồ ; 24cm. - 59000đ. - 100b

Thư mục: tr. 159 s450103

1230. Nguyễn Thế Nghĩa. Tuyển tập triết học / Nguyễn Thế Nghĩa. - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 732tr. ; 24cm. - 300b

Thư mục: tr. 720-726 s450296

1231. Nguyễn Thị Như. Nho giáo Việt Nam thời Lý - Trần / Nguyễn Thị Như. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 163tr. ; 24cm. - 59000đ. - 50b

Thư mục: tr. 146-163 s451660

1232. Nguyễn Thị Như Huế. Vận dụng phương pháp tích cực vào giảng dạy triết học / Nguyễn Thị Như Huế. - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 136tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 52000đ. - 300b

Thư mục: tr. 129-133 s435634

1233. Nguyễn Thị Quyết. Quan niệm của Platôn về nhà nước lý tưởng / Nguyễn Thị Quyết. - Huế : Đại học Huế, 2019. - 118tr. ; 21cm. - 70000đ. - 100b s434260

1234. Nguyễn Thị Quyết. Tư tưởng đạo đức của Arixtốt / Nguyễn Thị Quyết. - Huế : Đại học Huế, 2019. - 110tr. ; 21cm. - 70000đ. - 100b

Thư mục: tr. 106-110 s436778

1235. Nguyễn Thu Hạnh. Giáo trình phương pháp dạy học giáo dục công dân ở THCS / Nguyễn Thu Hạnh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 202tr. : minh hoạ ; 24cm. - 82000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Thủ đô Hà Nội. - Phụ lục: tr. 135-202. - Thư mục cuối chính văn s429510

1236. Nguyễn Văn Hoà. Giáo trình Lôgíc học hình thức / Nguyễn Văn Hoà (ch.b.), Phạm Quang Trung. - Huế : Đại học Huế, 2019. - VIII, 233tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 105000đ. - 50b

ĐTTS ghi: Đại học Huế. Trường Đại học Sư phạm. - Thư mục: tr. 232-233 s441222

1237. Nhà trường, gia đình và xã hội với giáo dục đạo đức công dân cho học sinh, sinh viên trong bối cảnh hiện nay : Tuyển tập công trình khoa học Hội thảo Quốc gia tổ chức ngày 9 tháng 8 năm 2019 tại Bạc Liêu / Nguyễn Ngọc Phú, Trần Công Chánh, Nguyễn Ngọc Liên... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 555tr. : minh hoạ ; 27cm. - 180000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Hội Khoa học Tâm lý - Giáo dục Việt Nam. - Thư mục cuối mỗi bài s440806

1238. Nhiêu Tuyết Mạn. Không sao đâu, ai rồi cũng lớn - Nói với bạn gái tuổi 14+ : 50 bí quyết trưởng thành bạn gái cần biết / Nhiêu Tuyết Mạn ; Tâm Giao dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2019. - 236tr. ; 21cm. - 58000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The girls should know s436067

1239. Nho học Việt Nam và Hàn Quốc nhìn từ Quế Đường Lê Quý Đôn và Tasan Jeong Yak Yong = Vietnamese and Korean confucianism: From Que Duong Le Quy Don and Tasan Jeong Yak Yong / Nguyễn Tài Đông (ch.b.), Kim Young Woo, Jeon Sung Kun... ; Dịch: Nghiêm Thu Hương... ; H.đ.: Lương Mỹ Vân, Phan Thị Thu Hằng. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 323tr. ; 24cm. - 150b

ĐTTS ghi: Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam. Viện Triết học s445382

1240. Những bài học cuộc đời. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Văn hoá và Giáo dục Tân Việt, 2019. - 191tr. ; 21cm. - (Tủ sách Sống đẹp). - 40000đ. - 1500b s450199

1241. Những bài học đáng giá. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Văn hoá và Giáo dục Tân Việt, 2019. - 191tr. ; 21cm. - (Tủ sách Sống đẹp). - 40000đ. - 1500b s450196

1242. Những câu chuyện cảm động. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Văn hoá và Giáo dục Tân Việt, 2019. - 191tr. ; 21cm. - (Tủ sách Sống đẹp). - 40000đ. - 1500b s450206

1243. Những câu chuyện cuộc sống / Lê Lai, Thanh Phương, Thanh Giang... - Tái bản lần thứ 10. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 159tr. : ảnh ; 21cm. - (Hạt giống tâm hồn; T.8). - 42000đ. - 4000b s439949

1244. Những câu chuyện cuộc sống / Nguyên Thảo, Lê Lai, Lan Nguyên... ; First News biên dịch. - Tái bản lần thứ 10. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 159tr. : ảnh ; 21cm. - (Hạt giống tâm hồn; T.7). - 42000đ. - 4000b s443386

1245. Những câu chuyện về khát vọng và ước mơ / Lại Tú Quỳnh, Patty Hansen, Diana L. Chapman... ; Nhóm Đậu Xanh b.s. ; Dịch: Hàn Tuyết Lê... - In lần thứ 20. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 67tr. : tranh vẽ ; 19cm. - 18000đ. - 3000b s431723

1246. Những câu chuyện về khát vọng và ước mơ / Lại Tú Quỳnh, Patty Hansen, Diana L. Chapman... ; Dịch: Hàn Tuyết Lê... ; Tuyển chọn, biên dịch: Nhóm Đậu xanh. - In lần thứ 21. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 67tr. : tranh vẽ ; 19cm. - 18000đ. - 3000b s453839

1247. Những câu chuyện về khiêm tốn nhường nhịn / Võ Ngọc Châu tuyển chọn, biên dịch. - In lần thứ 17. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 84tr. : tranh vẽ ; 19cm. - 18000đ. - 3000b s431718

1248. Những câu chuyện về khiêm tốn nhường nhịn / Võ Ngọc Châu tuyển chọn, biên dịch. - In lần thứ 18. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 84tr. : tranh vẽ ; 19cm. - 18000đ. - 3000b s451474

1249. Những câu chuyện về lòng biết ơn / Suzanne Boyce, Max Coots, Lonni Collins Pratt... ; Dịch: Bích Nga... - In lần thứ 27. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 72tr. : tranh vẽ ; 19cm. - 18000đ. - 3000b s429020

1250. Những câu chuyện về lòng biết ơn / Suzanne Boyce, Max Coots, Lonni Collins Pratt... ; Dịch: Bích Nga... - In lần thứ 28. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 72tr. : tranh vẽ ; 19cm. - 18000đ. - 3000b s453838

1251. Những câu chuyện về lòng can đảm / Alan D. Shultz, Heather Thomsen, Dandi Dailey Mackall... ; Bích Nga biên dịch. - In lần thứ 17. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 88tr. : tranh vẽ ; 19cm. - 18000đ. - 3000b s431717

1252. Những câu chuyện về lòng can đảm / Alan D. Shultz, Heather Thomsen, Dandi Dailey Mackall... ; Bích Nga tuyển chọn, biên dịch. - In lần thứ 18. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 88tr. : tranh vẽ ; 19cm. - 18000đ. - 3000b s451472

1253. Những câu chuyện về lòng dũng cảm / Mary Hollingsworth, Lonni Collins, Bob Weleh... ; B.s.: Lưu Duyên, Thảo Vi ; Dịch: Lại Tú Quỳnh... - In lần thứ 22. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 75tr. : tranh vẽ ; 19cm. - 18000đ. - 3000b s429019

1254. Những câu chuyện về lòng dũng cảm / Mary Hollingsworth, Lonni Collins, Bob Weleh... ; B.s.: Lưu Duyên, Thảo Vi ; Dịch: Lại Tú Quỳnh... - In lần thứ 23. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 75tr. : tranh vẽ ; 19cm. - 18000đ. - 3000b s451471

1255. Những câu chuyện về lòng nhân ái / Plato, Ralph Waldo Emerson, Benjamin Franklin... ; Bích Nga tuyển chọn, biên dịch. - In lần thứ 18. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 69tr. : tranh vẽ ; 19cm. - 18000đ. - 3000b s429023

1256. Những câu chuyện về lòng nhân ái / Judith S. Johnese, Jennifer Love Hewitt, Susan Daniels Adams... ; Bích Nga tuyển chọn, biên dịch. - In lần thứ 19. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 69tr. : tranh vẽ ; 19cm. - 18000đ. - 3000b s453840

1257. Những câu chuyện về lòng quyết tâm / Lương Hùng tuyển chọn, biên dịch. - In lần thứ 22. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 71tr. : tranh vẽ ; 19cm. - 18000đ. - 3000b s431722

1258. Những câu chuyện về lòng quyết tâm / Lương Hùng tuyển chọn, biên dịch. - In lần thứ 23. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 71tr. : tranh vẽ ; 19cm. - 18000đ. - 3000b s453835

1259. Những câu chuyện về lòng thương người / Joan Bramsch, Rabbi Harold Kushner, Meg Hill... ; Bích Nga tuyển chọn, biên dịch. - In lần thứ 22. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 66tr. : tranh vẽ ; 19cm. - 18000đ. - 3000b s431716

1260. Những câu chuyện về lòng thương người / Joan Bramsch, Rabbi Harold Kushner, Meg Hill... ; Bích Nga tuyển chọn, biên dịch. - In lần thứ 23. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 66tr. : tranh vẽ ; 19cm. - 18000đ. - 3000b s451475

1261. Những câu chuyện về lòng trắc ẩn / Lucas Parker, Deborah Rasmussen, Kristin Seuntjens... ; Bích Nga tuyển chọn, biên dịch. - In lần thứ 16. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 84tr. : tranh vẽ ; 19cm. - 18000đ. - 3000b s431724

1262. Những câu chuyện về lòng trắc ẩn / Lucas Parker, Deborah Rasmussen, Kristin Seuntjens... ; Bích Nga tuyển chọn, biên dịch. - In lần thứ 17. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 84tr. : tranh vẽ ; 19cm. - 18000đ. - 2000b s453831

1263. Những câu chuyện về lòng trung thực / L. Tônxtôi, N. Đôbrôliubôp, M. Calinin... ; Mai Hương dịch. - In lần thứ 22. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 65tr. : tranh vẽ ; 19cm. - 18000đ. - 3000b s429021

1264. Những câu chuyện về lòng trung thực / L. Tônxtôi, N. Đôbrôliubôp, M. Calinin... ; Mai Hương dịch. - In lần thứ 23. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 65tr. : tranh vẽ ; 19cm. - 18000đ. - 3000b s451476

1265. Những câu chuyện về lòng vị tha / Dịch: Nguyễn Thị Quỳnh Giang... - In lần thứ 20. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 73tr. : tranh vẽ ; 19cm. - 18000đ. - 3000b s435480

1266. Những câu chuyện về lòng yêu thương / Barbara A. Lewis, Eileen H. ; Phạm Uyên Giang lược dịch. - In lần thứ 22. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 68tr. : tranh vẽ ; 19cm. - 18000đ. - 2000b s451473

1267. Những câu chuyện về siêng năng kiên trì / Võ Ngọc Châu tuyển chọn, biên dịch. - In lần thứ 19. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 84tr. : tranh vẽ ; 19cm. - 18000đ. - 3000b s431720

1268. Những câu chuyện về siêng năng kiên trì / Võ Ngọc Châu tuyển chọn, biên dịch. - In lần thứ 20. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 84tr. : tranh vẽ ; 19cm. - 18000đ. - 3000b s441908

1269. Những câu chuyện về siêng năng kiên trì / Võ Ngọc Châu tuyển chọn, biên dịch. - In lần thứ 21. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 84tr. : tranh vẽ ; 19cm. - 18000đ. - 2000b s453834

1270. Những câu chuyện về tinh thần trách nhiệm / Lương Hùng tuyển chọn, biên dịch. - In lần thứ 19. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 77tr. : tranh vẽ ; 19cm. - 18000đ. - 3000b s431721

1271. Những câu chuyện về tinh thần trách nhiệm / Lương Hùng tuyển chọn, biên dịch. - In lần thứ 20. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 77tr. : tranh vẽ ; 19cm. - 18000đ. - 2000b s453833

1272. Những câu chuyện về tình bạn / Lê Nin, Heather Schwarzburg, Đan-sen-cô... ; Lại Tú Quỳnh dịch. - In lần thứ 19. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 71tr. : tranh vẽ ; 19cm. - 18000đ. - 3000b s429022

1273. Những câu chuyện về tình bạn / Jane A G.Kise, Sara A. Dubose, Molly Noble Bull... ; Dịch: Lại Tú Quỳnh... - In lần thứ 20. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 71tr. : tranh vẽ ; 19cm. - 18000đ. - 3000b s453837

1274. Những câu chuyện về tính lương thiện / Lương Hùng tuyển chọn, biên dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 81tr. ; 19cm. - 18000đ. - 3000b s429018

1275. Những câu chuyện về tính lương thiện / Lương Hùng tuyển chọn, biên dịch. - In lần thứ 16. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 81tr. : tranh vẽ ; 19cm. - 18000đ. - 3000b s453832

1276. Những hình thức giáo dục thẩm mỹ : Sách tham khảo dùng cho sinh viên Đại học Văn hoá, Thể thao và Du lịch Thanh Hoá / B.s.: Nguyễn Thị Thái (ch.b.), Nguyễn Tiến Thành, Nguyễn Thị Nhung... - H. : Thể thao và Du lịch, 2019. - 159tr. ; 19cm. - 300b

Thư mục: tr. 154-155 s441345

1277. Những kẻ đánh cắp giấc mơ / Tuyển dịch: Nguyễn Ngoan, Hà Thuỳ Dung. - H. : Phụ nữ ; Công ty Văn hoá Đông Tây, 2019. - 191tr. ; 21cm. - (Vitamin cho tâm hồn). - 60000đ. - 1000b

Chính văn bằng 2 thứ tiếng: Việt - Anh s447752

1278. Những mẩu chuyện về tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh / B.s.: Trương Minh Tuấn (ch.b.), Ngô Bá Toại, Nguyễn Đức Bình... - Xuất bản lần thứ 4. - H. : Chính trị Quốc gia. - 15cm. - 65000đ. - 531b

ĐTTS ghi: Ban Tuyên giáo Trung ương. Trung tâm Thông tin công tác Tuyên giáo

T.1. - 2019. - 424tr. s441283

1279. Những mẩu chuyện về tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh / B.s.: Trương Minh Tuấn (ch.b.), Ngô Bá Toại, Nguyễn Đức Bình... - Xuất bản lần thứ 4. - H. : Chính trị Quốc gia. - 15cm. - 55000đ. - 531b

ĐTTS ghi: Ban Tuyên giáo Trung ương. Trung tâm Thông tin công tác Tuyên giáo

T.2. - 2019. - 312tr. s441284

1280. Những quy tắc ứng xử với bố mẹ = How to behave with dad and mom : Sách song ngữ Anh Việt / Thu Trang dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2019. - 47tr. : tranh màu ; 21cm. - (Kỹ năng sống dành cho học sinh...). - 35000đ. - 2000b s429678

1281. Những quy tắc ứng xử với thầy cô và bạn bè = How to behave with teachers and friends : Sách song ngữ Anh Việt : Dành cho trẻ em từ 6 tuổi trở lên / Thu Trang dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2019. - 47tr. : tranh màu ; 21cm. - (Kỹ năng sống dành cho học sinh)(Cùng con trưởng thành). - 35000đ. - 2000b s446305

1282. Những trải nghiệm cuộc sống / Michael J. Collins, Edward Ziegler, Derek Burnett... ; Stephen R. Covey tuyển chọn, giới thiệu ; Dịch: Thu Trang, Minh Tươi. - Tái bản lần thứ 10. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 175tr. ; 21cm. - (Hạt giống tâm hồn; T.11). - 42000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Everyday greatness s449234

1283. Những vấn đề cơ bản của lôgíc hình thức / Ngô Thái Hà, Thân Thị Giang (ch.b.), Nguyễn Đức Khiêm... - H. : Lý luận Chính trị, 2019. - 231tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 85000đ. - 200b

Thư mục: tr. 228-229 s435206

1284. Nhựt Nguyễn. Sống sót ở trường trung học / Nhựt Nguyễn ; Minh hoạ: Hoài Phương. - H. : Kim Đồng, 2019. - 115tr. : minh hoạ ; 22cm. - 85000đ. - 2000b s440662

1285. Nichols, Richard. Cân bằng cảm xúc cả lúc bão giông / Richard Nichols ; Phương Nguyễn dịch. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá và Truyền thông AZ Việt Nam, 2019. - 334tr. ; 21cm. - (Tủ sách Sống khác). - 96000đ. - 2000b s433050

1286. Nishi Katsuzo. Làm sạch tâm hồn - Các bài tập thiền / Nishi Katsuzo ; Trương Thị Thảo dịch. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2019. - 213tr. : tranh vẽ ; 21cm. - 69000đ. - 2000b s430189

1287. Nishi Katsuzo. Làm sạch tâm hồn - Các bài tập thiền / Nishi Katsuzo ; Trương Thị Thảo dịch. - In lần 2. - H. : Lao động ; Công ty

Sách Thái Hà, 2019. - 213tr. : tranh vẽ ; 21cm. - 69000đ. - 1000b s439083

1288. Nishi Katsuzo. Làm sạch tâm hồn - Các bài tập thiền / Nishi Katsuzo ; Trương Thị Thảo dịch. - In lần 3. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2019. - 213tr. : tranh vẽ ; 21cm. - 69000đ. - 1000b s439084

1289. Niven, David. Bí mật của hạnh phúc / David Niven ; Phương Anh dịch. - Tái bản lần thứ 8. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 231tr. : ảnh ; 21cm. - 78000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The 100 simple secrets of happy people - What scientists have learned and how you can use it s452970

1290. Niven, David. Bí quyết của thành công / David Niven ; Dịch: Tâm Hằng, Phương Anh. - Tái bản lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 271tr. ; 15cm. - 54000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The 100 simple secrets of successful people s430656

1291. Niven, David. Bí quyết của thành công = 100 simple secrets of successful people / David Niven ; Dịch: Nguyễn Văn Phước, M.S. - Tái bản lần thứ 9. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 302tr. ; 21cm. - 88000đ. - 2000b s435148

1292. Nối dài vòng tay yêu thương. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Văn hoá và Giáo dục Tân Việt, 2019. - 191tr. ; 21cm. - (Tủ sách Sống đẹp). - 40000đ. - 1500b s450217

1293. Nylund, Joanna. Vượt qua tất cả - Nghệ thuật sống của người Phần Lan = SiSu - The finnish art of courage / Joanna Nylund ; Nguyễn Ngọc Thư dịch. - Tái bản lần 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 156tr. : ảnh, tranh vẽ ; 17cm. - 88000đ. - 3000b s429741

1294. Oanh Thỷ. I'm sorry / Oanh Thỷ. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Truyền thông WinBooks, 2019. - 181tr. ; 20cm. - 80000đ. - 1000b s451162

1295. Ortner, Nick. Liệu pháp EFT = The tapping solution : Giải phóng cảm xúc chữa lành thân tâm / Nick Ortner ; Thế Anh dịch. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá ; Tp. Hồ Chí Minh : Công ty Văn hoá Văn Lang, 2019. - 430tr. : tranh vẽ ; 21m. - 140000đ. - 1000b s437705

1296. Oslie, Pamala. Biến ước mơ thành hiện thực = Make your dreams come true / Pamala Oslie ; Nguyệt Anh dịch. - Tái bản lần thứ 8. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 141tr. : ảnh ; 21cm. - 44000đ. - 2000b s452233

1297. O'Brien, Dominic. Siêu trí nhớ = You can have an amazing memory : 15 bài tập đơn giản giúp bạn rèn luyện trí nhớ hiệu quả / Dominic O'Brien ; Thảo Trâm dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Lao động ; Công ty Sách Alpha, 2019. - 266tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 99000đ. - 3000b s444234

1298. O'Connor, Joseph. NLP căn bản = Introducing NLP : Những kỹ thuật tâm lý để hiểu và gây ảnh hưởng đến người khác / Joseph O'Connor, John Seymour ; Dịch: Trần Minh Nhật, Nguyễn Thuy Khánh Chương. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Lao động Xã hội ; Công ty Sách Alpha, 2019. - 451tr. : hình vẽ ; 21cm. - 159000đ. - 3000b s449003

1299. Ôn luyện thi vào lớp 10 THPT năm học 2019 - 2020 môn Giáo dục công dân / Dương Thị Thuý Nga (ch.b.), Đào Thị Hà, Nguyễn Thị Thuỳ Trang. - H. : Nxb. Hà Nội, 2019. - 112tr. : bảng ; 24cm. - 22500đ. - 5000b s429083

1300. Panos, Alexi. Thay đổi hay là chết : Cơ hội bây giờ hoặc không bao giờ / Alexi Panos, Preston Smiles ; Jaden Minh dịch. - Tái bản. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá và Truyền thông 1980 Books, 2019. - 221tr. ; 20cm. - 99000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Now or never. Your epic life in 5 steps s439172

1301. Pasricha, Neil. Phương trình hạnh phúc : Chẳng muốn gì cả + Làm bất kỳ điều gì = Có được mọi thứ = The happiness equation / Neil Pasricha ; Nguyễn Thị Loan dịch. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Văn hoá và Truyền thông AZ Việt Nam, 2019. - 317tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 95000đ. - 3000b s429109

1302. Patton, Michael F. Làm quen triết học qua biếm hoạ = The cartoon introduction to philosophy / Michael F. Patton, Kevin Cannon ; Đỗ Trí Vương dịch. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2019. - 167tr. : tranh vẽ ; 26cm. - 81000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 167 s444407

1303. Paul, Richard. Cẩm nang tư duy đặt câu hỏi bản chất : Dựa trên các khái niệm tư duy phản biện và các nguyên tắc tư duy kiểu Socrates = The thinker's guide to the art of asking essential questions : Based on critical thinking concepts and socratic principles / Richard Paul,

Linda Elder ; Nhà xuất bản Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh dịch ; Bùi Văn Nam Sơn h.đ.. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 111tr. : hình vẽ, sơ đồ ; 22cm. - (Tủ sách Cẩm nang tư duy). - 35000đ. - 3000b s432007

1304. Paul, Richard. Cẩm nang tư duy học tập và nghiên cứu: Dựa trên khái niệm và công cụ phản biện = The thinker's guide for students on how to study and learn a discipline using critical thinking concepts and tools / Richard Paul, Linda Elder ; Nhà xuất bản Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh dịch ; Bùi Văn Nam Sơn h.đ.. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 83tr. ; 22cm. - (Tủ sách Cẩm nang tư duy). - 30000đ. - 3000b s433406

1305. Paul, Richard. Cẩm nang tư duy phản biện - Khái niệm và công cụ = Critical thinking : Concepts and tools / Richard Paul, Linda Elder ; Nhà xuất bản Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh dịch ; Bùi Văn Nam Sơn h.đ.. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 46tr. : hình vẽ, sơ đồ ; 22cm. - (Tủ sách Cẩm nang tư duy). - 20000đ. - 3000b s433408

1306. Paul, Richard. Cẩm nang tư duy phân tích = The thinker's guide to analytic thinking / Richard Paul, Linda Elder ; Nhà xuất bản Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh dịch ; Bùi Văn Nam Sơn h.đ.. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 87tr. : hình vẽ, bảng ; 22cm. - (Tủ sách Cẩm nang tư duy). - 30000đ. - 3000b s446337

1307. Pease, Allan. Cuốn sách hoàn hảo về ngôn ngữ cơ thể = The definitive book of body language / Allan Pease, Barbara Pease ; Lê Huy Lâm dịch. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Nhân Trí Việt, 2019. - 452tr. : ảnh, tranh vẽ ; 22cm. - 198000đ. - 3000b

Thư mục: tr. 445-452 s450672

1308. Peter Hơi Ngoan. Đốn tim chàng : How to love = Bí quyết tán trai của cô nàng kiệt xuất / Peter Hơi Ngoan. - H. : Thanh niên ; Công ty Zenbooks, 2019. - 392tr. : tranh vẽ ; 21cm. - 138000đ. - 2000b s445125

1309. Phạm Hải Yến. Món quà của cái chết : Bản chất của cái chết, cuộc sống và tình yêu / Phạm Hải Yến. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Sách Thái Hà, 2019. - 173tr. ; 19cm. - 100000đ. - 1000b s452704

1310. Phạm Mai Hương. Hạt giống tâm hồn - Thuốc chữa đau buồn : Truyện kể / Phạm Mai Hương b.s. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2019. - 167tr. ; 21cm. - (Quà tặng cuộc sống). - 45000đ. - 1500b s449018

1311. Phạm Mai Hương. Tình cảm gia đình - Mẹ sẽ không lạnh nữa / Phạm Mai Hương b.s. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2019. - 179tr. ; 21cm. - (Quà tặng cuộc sống)(Cùng con trưởng thành). - 45000đ. - 1000b s430758

1312. Phạm Mai Hương. Tình thầy trò - Lớn lên em nhất định trở thành hoạ sĩ : Truyện kể / Phạm Mai Hương b.s. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2019. - 163tr. ; 21cm. - (Quà tặng cuộc sống)(Cùng con trưởng thành). - 45000đ. - 1500b s451621

1313. Phạm Minh Hạc. Tâm lý học trí nhớ / Phạm Minh Hạc. - H. : Giáo dục, 2019. - 188tr. : minh hoạ ; 24cm. - 114000đ. - 500b

Phụ lục: tr. 120-159. - Thư mục: tr. 185-187 s454377

1314. Phạm Minh Hoàng. 5 cách tự khám phá thế mạnh bản thân / Phạm Minh Hoàng. - H. : Thanh niên, 2019. - 177tr. : minh hoạ ; 21cm. - 298000đ. - 2000b s449719

1315. Phạm Minh Thuận. 99 việc cần làm trước tuổi 30 / Phạm Minh Thuận. - Tái bản lần 1. - H. : Lao động ; Công ty Văn hoá Truyền thông Sống, 2019. - 248tr. ; 21cm. - 99000đ. - 1500b s444236

1316. Phạm Phương Mai. Bí mật của hạnh phúc : Các bí quyết giúp phụ nữ hạnh phúc viên mãn thành công bền vững / Phạm Phương Mai. - H. : Phụ nữ ; Công ty Sách Panda, 2019. - 231tr. : hình vẽ, ảnh ; 20cm. - 66000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 231 s433907

1317. Phạm Sỹ Thanh. Đến cỏ dại còn đàng hoàng mà sống... / Phạm Sỹ Thanh. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Skybooks Việt Nam, 2019. - 291tr. ; 20cm. - (Tủ sách Sống khác). - 89000đ. - 2000b s438360

1318. Phạm Thị Loan. Quá trình du nhập của Nho giáo vào Việt Nam từ đầu Công nguyên đến thế kỷ XIX / Phạm Thị Loan. - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 231tr. ; 21cm. - 78000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 223-228 s450031

1319. Phạm Văn Tác. Tài liệu học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh / Phạm Văn Tác ch.b. ; S.t.: Đoàn Hữu Đủ... - H. : Y học, 2019. - 103tr. : ảnh ; 21cm. - 210b

ĐTTS ghi: Đảng bộ Bộ Y tế. Chi bộ Vụ Tổ chức cán bộ. - Thư mục: tr. 102 s448358

1320. Phan Đào Nguyên. Số 3 huyền bí / Phan Đào Nguyên ch.b. - Tái bản lần thứ 3 có sửa

chữa, bổ sung. - H. : Lao động, 2019. - 358tr. ; 21cm. - 115000đ. - 500b s430181

1321. Phan Quốc Lâm. Giáo trình tâm lý học : Dùng cho đào tạo trình độ cử nhân các chuyên ngành sư phạm / Phan Quốc Lâm (ch.b.), Dương Thị Thanh Thanh. - Nghệ An : Đại học Vinh, 2019. - 399tr. : ảnh ; 24cm. - 76000đ. - 400b

Thư mục: tr. 399 s435694

1322. Phan Thanh Lưu. Triết học cho người không chuyên / Phan Thanh Lưu. - H. : Khoa học xã hội, 2019. - 489tr. : hình vẽ ; 24cm. - (Tủ sách Khai phóng). - 245000đ. - 1000b s427883

1323. Phan Trọng Ngọ. Giáo trình các lí thuyết phát triển tâm lí người : Dùng cho học viên sau đại học / Phan Trọng Ngọ (ch.b.), Lê Minh Nguyệt. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 408tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 105000đ. - 500b

Thư mục: tr. 363-369. - Phụ lục: tr. 370-407 s430834

1324. Phan Văn Trường. Một đời như kẻ tìm đường / Phan Văn Trường. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 414tr. ; 23cm. - 175000đ. - 3000b s446564

1325. Phan Văn Trường. Một đời như kẻ tìm đường : Ta về tìm lại chính ta, xin làm một chiếc lá đa sân đình! / Phan Văn Trường. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 414tr. : hình vẽ ; 24cm. - 175000đ. - 3000b s446876

1326. Phan Văn Trường. Một đời như kẻ tìm đường : Ta về tìm lại chính ta, Xin làm một chiếc lá đa sân đình! / Phan Văn Trường. - In lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 414tr. ; 23cm. - 175000đ. - 8500b s455171

1327. Phát triển năng lực trong môn Giáo dục công dân lớp 6 / Đào Thị Ngọc Minh, Phạm Quỳnh (ch.b.), Đặng Xuân Điều... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2019. - 83tr. : minh hoạ ; 27cm. - 28000đ. - 7000b s432876

1328. Phát triển năng lực trong môn Giáo dục công dân lớp 7 / Đào Thị Ngọc Minh, Phạm Quỳnh (ch.b.), Đặng Xuân Điều... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2019. - 82tr. : minh hoạ ; 27cm. - 30000đ. - 3000b s437428

1329. Phát triển năng lực trong môn Giáo dục công dân lớp 8 / Đào Thị Ngọc Minh, Phạm Quỳnh (ch.b.), Đặng Xuân Điều... - H. : Giáo dục, 2019. - 95tr. : minh hoạ ; 27cm. - 32000đ. - 10000b s432954

1330. Phát triển năng lực trong môn Giáo dục công dân lớp 9 / Đào Thị Ngọc Minh, Phạm Quỳnh (ch.b.), Đặng Xuân Điều... - H. : Giáo dục, 2019. - 83tr. : minh hoạ ; 27cm. - 29000đ. - 3000b s432955

1331. Phillips, Charles. 50 câu đố luyện tập não bộ giúp bạn hình thành tư duy chiến thuật / Charles Phillips ; Phạm Thu Hoà dịch. - In lần thứ 5. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 99tr. : hình vẽ, bảng ; 19cm. - (Tư duy đúng cách). - 40000đ. - 1500b s426404

1332. Phillips, Charles. 50 câu đố luyện tập não bộ giúp bạn hình thành tư duy chiến thuật / Charles Phillips ; Phạm Thu Hoà dịch. - In lần thứ 6. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 99tr. : hình vẽ, bảng ; 19cm. - (Tư duy đúng cách). - 40000đ. - 1500b s451479

1333. Phillips, Charles. 50 câu đố luyện tập não bộ giúp bạn hình thành tư duy khách quan / Charles Phillips ; Anh Chiến dịch. - In lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 97tr. : hình vẽ, bảng ; 19cm. - (Tư duy đúng cách). - 40000đ. - 1500b s426403

1334. Phillips, Charles. 50 câu đố luyện tập não bộ giúp bạn hình thành tư duy khách quan / Charles Phillips ; Anh Chiến dịch. - In lần thứ 5. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 97tr. : hình vẽ, bảng ; 19cm. - (Tư duy đúng cách). - 40000đ. - 1500b s451478

1335. Phillips, Charles. 50 câu đố luyện tập não bộ giúp bạn hình thành tư duy logic / Charles Phillips ; Hiền Nguyễn dịch. - In lần thứ 6. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 103tr. : hình vẽ, bảng ; 19cm. - (Tư duy đúng cách). - 40000đ. - 2000b s428668

1336. Phillips, Charles. 50 câu đố luyện tập não bộ giúp bạn hình thành tư duy logic / Charles Phillips ; Hiền Nguyễn dịch. - In lần thứ 7. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 103tr. : hình vẽ, bảng ; 19cm. - (Tư duy đúng cách). - 40000đ. - 1500b s451480

1337. Phong Phương. Mật mã thần số học Hy Lạp : Giải mã và phát triển tính cách qua những con số quen thuộc / Phong Phương ; Minh hoạ: Thảo Xeko. - H. : Kim Đồng, 2019. - 180tr. : minh hoạ ; 19cm. - 65000đ. - 2000b s441692

1338. Phổ Tường. Tâm lý học giao tiếp = Communication psychology / Phổ Tường ; Bảo Thu dịch. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá ; Tp. Hồ Chí Minh : Công ty Văn hoá Văn Lang, 2019. - 293tr. ; 21cm. - 97000đ. - 2000b s438510

1339. Phụ nữ thời 4.0 và những hành trang cho cuộc đời / S.t., tuyển chọn: My Lê, Hồng Hoa. - H. : Lao động, 2019. - 391tr. ; 28cm. - 395000đ. - 1000b s439209

1340. Phương Trinh. Hãy để cuộc đời yêu bạn / Phương Trinh. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 65tr. : ảnh ; 21cm. - 28000đ. - 1500b s444039

1341. Piaget, Jean. Tiểu luận Jean Piaget : Tiểu sử tự thuật và tuyển chọn các bài viết dành cho đại chúng / Jean Piaget ; Phạm Anh Tuấn dịch. - H. : Tri thức, 2019. - 382tr. ; 21cm. - 110000đ. - 1000b s440014

1342. Pink, Daniel H. Giải pháp bán hàng 4.0 / Daniel H. Pink ; Thiên Quang biên dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 261tr. : hình vẽ, ảnh ; 21cm. - 79000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: To sell is human : The surprising truth about moving others s440652

1343. Pitstick, Mark. Mật mã sự sống = The eleven questions : Everything you ever wanted to know about life, death, and afterlife / Mark Pitstick ; Hồ Thị Việt Hà dịch. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 199tr. : ảnh ; 21cm. - 78000đ. - 4000b s430594

1344. Platon. Yến hội và Phaedrus : Đối thoại kinh điển về tình yêu, giới tính và bản năng / Platon ; Đỗ Khánh Hoan chuyển ngữ, giới thiệu, chú thích. - H. : Thế giới ; Công ty Sách Omega Việt Nam, 2019. - 313tr. ; 21cm. - 135000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Symposium s447526

1345. Platonov, Konstantin. Tâm lý học kỳ thú / Konstantin Platonov ; Dịch: Thế Trường, Flambius Sputnikus. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2019. - 307tr. : hình vẽ, ảnh ; 21cm. - (Tủ sách Sputnik; Số 046). - 90000đ. - 1500b

Bản gốc tiếng Nga: Занимательная психология s452168

1346. Ploy. Con gái hiện đại đừng tự hại mình : Gái không vì mình, trời tru đất diệt / Ploy. - H. : Phụ nữ ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Skybooks Việt Nam, 2019. - 180tr. : hình vẽ, tranh vẽ ; 17cm. - 72000đ. - 2000b s435569

1347. Pollay, David J. Bài học diệu kỳ từ chiếc xe rác / David J. Pollay ; Nguyễn Thuý Quỳnh dịch. - Tái bản lần thứ 9. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 111tr. ; 15cm. - 30000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Anh: The law of the garbage truck s430657

1348. Pollay, David J. Bài học diệu kỳ từ chiếc xe rác = The law of the garbage truck / David J. Pollay ; Nguyễn Thuý Quỳnh dịch. - Tái bản lần thứ 10. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 111tr. ; 15cm. - 30000đ. - 10000b s435621

1349. Precht, Richard David. Tôi là ai - Và nếu vậy thì bao nhiêu? : Một chuyến du hành triết luận / Richard David Precht ; Trần Vinh dịch. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2019. - 503tr. ; 21cm. - 126000đ. - 2000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Đức: Wer bin ich - und wenn ja, wie viele? s433721

1350. Preez, Tremaine du. Nghĩ thoáng làm khôn ngoan = Think smart work smarter : Cẩm nang giúp nâng cao hiệu quả làm việc / Tremaine du Preez ; Huỳnh Hiếu Thuận dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Thế giới ; Tp. Hồ Chí Minh : Công ty Văn hoá Sách Sài Gòn, 2019. - 266tr. : minh hoạ ; 21cm. - (Kỹ năng thành công). - 108000đ. - 5000b s430583

1351. Preez, Tremaine du. Nghĩ thoáng làm khôn ngoan = Think smart work smarter : Cẩm nang giúp nâng cao hiệu quả làm việc / Tremaine du Preez ; Huỳnh Hiếu Thuận dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Thế giới ; Tp. Hồ Chí Minh : Công ty Văn hoá Sách Sài Gòn, 2019. - 266tr. : minh hoạ ; 21cm. - (Kỹ năng thành công). - 108000đ. - 5000b s448917

1352. Pritchett, Laura. Chết có kế hoạch : Hướng dẫn thực tiễn dành cho khoảnh khắc cuối cùng của đời người / Laura Pritchett ; Rbooks biên dịch. - H. : Lao động ; Công ty R Books, 2019. - 387tr. ; 23cm. - 160000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Making friends with death s453134

1353. Quảng Tuệ. Tự xem Bát tự Tứ trụ : Sách hướng dẫn thực hành và ứng dụng / Quảng Tuệ. - Tái bản. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2019. - 287tr. : bảng ; 24cm. - 95000đ. - 2000b s451712

1354. Randel, Jim. Đột phá tư duy phi thường sáng tạo : Từ ý tưởng sáng tạo đến tư duy sáng tạo / Jim Randel ; RBL dịch. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá và Truyền thông AZ Việt Nam, 2019. - 167tr. : hình vẽ, bảng ; 20cm. - 65000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Skinny on creativity: Thinking outside the box. - Thư mục: tr. 165-167 s440433

1355. Randel, Jim. Phấn đấu từng ngày mai này gặt hái : Hành trình từ kiên nhẫn tới thành

công / Jim Randel ; Chiến Thắng dịch. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá và Truyền thông AZ Việt Nam, 2019. - 182tr. : hình vẽ ; 20cm. - 65000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Skinny on willpower: How to develop self-discipline s430571

1356. Rando Kim. Tuổi trẻ khát vọng và nỗi đau / Rando Kim ; Vương Bảo Long dịch. - Tái bản lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 22tr. : tranh vẽ ; 21cm. - 76000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Hàn: 아프니까 청춘이다 s450660

1357. Reeve, Susyn. Dám thay đổi : 52 bài thực hành sống bằng cả trái tim / Susyn Reeve ; Thuỳ Dương dịch. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá và Truyền thông AZ Việt Nam, 2019. - 361tr. ; 23cm. - 119000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: The wholehearted life. - Thư mục: tr. 359-360 s437783

1358. Reinecke, Mark A. Bình thản và tiếp tục vui sống / Mark A. Reinecke ; Võ Hồng Sa dịch. - In lần thứ 7. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 170tr. : bảng ; 21cm. - (Bộ sách Keep calm). - 70000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Keep calm and carry on: Twenty lessons for managing worry, anxiety, and fear s435326

1359. Reinecke, Mark A. Bình thản và tiếp tục vui sống / Mark A. Reinecke ; Võ Hồng Sa dịch. - In lần thứ 8. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 170tr. ; 21cm. - (Bộ sách Keep calm). - 70000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Keep calm and carry on: Twenty lessons for managing worry, anxiety, and fear s437629

1360. Reinecke, Mark A. Bình thản và tiếp tục vui sống / Mark A. Reinecke ; Võ Hồng Sa dịch. - In lần thứ 9. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 170tr. ; 21cm. - (Bộ sách Keep calm). - 70000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Keep calm and carry on: Twenty lessons for managing worry, anxiety, and fear. - Thư mục: tr. 163 s450926

1361. Reklau, Marc. Biến suy nghĩ thành hành động : Hiểu rõ giá trị của bản thân... / Marc Reklau ; Lương Như Ý dịch. - H. : Lao động ; Công ty Văn hoá và Truyền thông 1980 Books, 2019. - 414tr. ; 20cm. - 139000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: 30 days - Change your habits, change your life: A couple of simple steps every day to creat the life you want s444281

1362. Riefolo, Violène. Những cuốn sách thần kỳ của Filliozat - Tự tin ở đâu xa, tớ ở ngay đây mà! / Violène Riefolo, Chantal Rojzman ; Minh hoạ: Amandine Laprun ; Tuấn Linh dịch. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2019. - 84tr. : minh hoạ ; 28cm. - (Cùng con trưởng thành)(Dành cho trẻ em từ 4 - 10 tuổi). - 99000đ. - 2000b s440301

1363. Riso, Don Richard. Thuật đọc tâm = The wisdom of the enneagram : Enneagram - Cẩm nang giúp nhìn thấu tâm lý đối phương / Don Richard Riso, Russ Hudson ; Lê Nguyễn Hà An dịch. - H. : Thanh niên ; Công ty Sách Alpha, 2019. - 547tr. : minh hoạ ; 23cm. - 199000đ. - 3000b s448197

1364. Robbins, Anthony. Đánh thức con người phi thường trong bạn = Awaken the giant within / Anthony Robbins ; TriBookers biên dịch. - Tái bản lần thứ 12. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 407tr. ; 21cm. - 124000đ. - 7000b s429648

1365. Robbins, Anthony. Đánh thức con người phi thường trong bạn = Awaken the giant within / Anthony Robbins ; Tribookers dịch. - Tái bản lần thứ 13. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 407tr. ; 21cm. - 148000đ. - 2000b s429828

1366. Robbins, Anthony. Đánh thức con người phi thường trong bạn = Awaken the giant within / Anthony Robbins ; TriBookers biên dịch. - Tái bản lần thứ 14. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 407tr. : hình vẽ ; 21cm. - 134000đ. - 10000b s432031

1367. Robbins, Anthony. Đánh thức con người phi thường trong bạn = Awaken the giant within / Anthony Robbins ; TriBookers biên dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 407tr. : hình vẽ ; 21cm. - 134000đ. - 7000b s449238

1368. Robbins, Anthony. Đánh thức con người phi thường trong bạn = Awaken the giant within / Anthony Robbins ; TriBookers biên dịch. - Tái bản lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 349tr. : hình vẽ ; 24cm. - 186000đ. - 4000b s452961

1369. Robbins, Anthony. Đánh thức năng lực vô hạn = Unlimited power / Anthony Robbins ; TriBookers dịch. - Tái bản lần thứ 6. - Tp. Hồ

Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 286tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 116000đ. - 5000b s441051

1370. Robbins, Anthony. Quà tặng cuộc sống / Anthony Robbins ; Huỳnh Hiếu Thuận dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 175tr. : ảnh ; 21cm. - 128000đ. - 4000b

Tên sách tiếng Anh: Notes from a friend - A quick and simple guide to taking charge of your life s435158

1371. Robinson, Bryan. Nghệ thuật sống tự tin : 10 bí quyết thực sự làm thay đổi cuộc đời bạn = The art of confident living / Bryan Robinson ; Thanh Thảo dịch. - Tái bản lần thứ 6. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 271tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 82000đ. - 2000b s432017

1372. Rodriguez Jr., Romeo. Nghệ thuật đối nhân xử thế : Cuốn sách tổng hợp những thủ thuật giúp bạn trở thành bậc thầy trong giao tiếp / Rodriguez Jr., Romeo ; Nguyễn Hoàng Ngân dịch. - Tái bản. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá và Truyền thông 1980 Books, 2019. - 278tr. : tranh vẽ ; 21cm. - 110000đ. - 1500b s427508

1373. Rohn, E. James. Bốn mùa cuộc sống. Châm ngôn ngày mới sống / Jim Rohn ; Nguyễn Thanh Huyền dịch. - Tái bản lần 7. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2019. - 161tr. ; 19cm. - 65000đ. - 1500b

Gồm 2 cuốn đóng chung thành 1 cuốn. - Tên sách tiếng Anh: The seasons of life. Daily reflections s439304

1374. Rohn, E. James. Chìa khoá thành công / Jim Rohn ; Vũ Thanh Nhàn dịch. - Tái bản lần 7. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2019. - 181tr. ; 19cm. - 65000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: The keys to success s439303

1375. Rohn, E. James. Những mảnh ghép cuộc đời : Cẩm nang kiến tạo thành công cá nhân / Jim Rohn ; Quỳnh Ca dịch. - Tái bản lần 6. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2019. - 211tr. ; 19cm. - 69000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: The five major pieces to the life puzzle s450498

1376. Rohn, E. James. Triết lý cuộc đời / Jim Rohn ; Thuỷ Hương dịch. - Tái bản lần 8. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2019. - 147tr. ; 19cm. - 55000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: The treasury of quotes s439302

1377. Rohn, E. James. Triết lý cuộc đời / Jim Rohn ; Thuỷ Hương dịch. - Tái bản lần 9. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2019. - 147tr. ; 19cm. - 55000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: The treasury of quotes s444625

1378. Rohn, E. James. Bốn mùa cuộc sống. Châm ngôn ngày mới / Jim Rohn ; Dịch: Nguyễn Thanh Huyền, Thuỷ Hương. - Tái bản lần 8. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2019. - 161tr. : tranh vẽ ; 19cm. - 65000đ. - 1500b

Gồm 2 cuốn đóng chung thành 1 cuốn. - Tên sách tiếng Anh: The seasons of life. Daily reflections s453736

1379. Roos, Donald. Khoảnh khắc người sáng tạo = Don't read this book: Time management creative for people / Donald Roos ; Hoàng Diễm dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 167tr. : hình vẽ ; 21cm. - 72000đ. - 4000b s439152

1380. Rosling, Hans. Sự thật về thế giới = Factfulness : Mười lý do khiến ta hiểu sai về thế giới - và vì sao thế gian này tốt hơn ta tưởng / Hans Rosling, Ola Rosling, Anna Rosling Rönnlund ; Dịch: Trần Thị Kim Chi, Hà Kim Ngân. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 451tr. : minh hoạ ; 21cm. - 160000đ. - 2000b

Phụ lục: tr. 375-382. - Thư mục: tr. 414-446 s446864

1381. Rosling, Hans. Sự thật về thế giới = Factfulness : Mười lý do khiến ta hiểu sai về thế giới - và vì sao thế gian này tốt hơn ta tưởng / Hans Rosling, Ola Rosling, Anna Rosling Rönnlund ; Dịch: Trần Thị Kim Chi, Hà Kim Ngân. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 451tr. : minh hoạ ; 21cm. - 160000đ. - 2000b

Phụ lục: tr. 375-382. - Thư mục: tr. 414-446 s453609

1382. Rovira, Alex. Bí mật của may mắn = Good luck : Cuốn sách đi tìm sự may mắn hay nhất của mọi thời đại / Alex Rovira, Fernando Trías de Bes ; First News dịch. - Tái bản lần thứ 5. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 143tr. : minh hoạ ; 15cm. - 30000đ. - 10000b s430658

1383. Rovira, Alex. Bí mật của may mắn = Good luck / Alex Rovira, Fernando Trías de Bes ; Khánh Thuỷ dịch. - Tái bản lần thứ 22. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn

hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 151tr. ; 21cm. - 48000đ. - 5000b s432002

1384. Rovira, Alex. Bí mật của may mắn = Good luck / Alex Rovira, Fernando Trías de Bes ; Khánh Thuỷ dịch. - Tái bản lần thứ 23. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 151tr. ; 21cm. - 48000đ. - 5000b s438590

1385. Rovira, Alex. Bí mật của may mắn = Good luck / Alex Rovira, Fernando Trías de Bes ; First News biên dịch. - Tái bản lần thứ 6. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 143tr. : ảnh ; 15cm. - 36000đ. - 10000b

Tên sách tiếng Pháp: La buena suerte - Claves de la prosperidad s450510

1386. Rovira, Alex. Bí mật của may mắn = Good luck / Alex Rovira, Fernando Trías de Bes ; Dịch: Nguyễn Văn Phước, Khánh Thuỷ. - Tái bản lần thứ 24. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 151tr. ; 21cm. - 58000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Pháp: La buena suerte - Claves de la prosperidad s454176

1387. Ruiz, Don Miguel. Những gì bạn biết về mình đều sai / Don Miguel Ruiz, Barbara Emrys ; Dạ Ly dịch. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Skybooks Việt Nam, 2019. - 236tr. ; 20cm. - (Tủ sách Sống khác). - 84000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Three questions: How to discover and master the power within you s447648

1388. Russell, Bernadette. Tử tế đáng giá bao nhiêu = The little book of kindness : Everyday actions to change your life and the world around you / Bernadette Russell ; Thanh Thảo dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 158tr. ; 17cm. - 98000đ. - 5000b s454827

1389. Ryan, M. J. Sức mạnh của lòng kiên nhẫn = The power of patience / M. J. Ryan ; Hoàng Yến dịch. - Tái bản lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 183tr. : ảnh ; 21cm. - 82000đ. - 2000b s432005

1390. Ryan, M. J. Sức mạnh của lòng kiên nhẫn = The power of patience / M. J. Ryan ; Hoàng Yến dịch. - Tái bản lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 236tr. : ảnh ; 21cm. - 78000đ. - 3000b s450659

1391. Ryu Vội Vã. Biết đúng biết sai, thiên tài logic = A guide to good thinking / Ryu Vội Vã. - H. : Thanh niên ; Công ty Zenbooks, 2019. - 312tr. : tranh vẽ ; 20cm. - 138000đ. - 2000b s444135

1392. Ryu Vội Vã. Đánh thức chính mình, viễn chinh số phận = The magic of autosuggestion : Mỗi lời bạn tự nhủ - Tự nhú một mầm non / Ryu Vội Vã. - H. : Phụ nữ ; Công ty Zenbooks, 2019. - 200tr. : tranh vẽ ; 20cm. - 98000đ. - 2000b

Phụ lục: tr. 198-200 s442237

1393. Søderberg, Marie Tourell. Hạnh phúc từ những điều nhỏ bé - Nghệ thuật sống của người Đan Mạch = Hygge - The Danish art of happiness / Marie Tourell Søderberg ; Trần Hoàng Sơn dịch. - Tái bản lần 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 183tr. : ảnh màu ; 17cm. - 102000đ. - 4000b s441312

1394. Sách bài tập gieo hạt cùng vĩ nhân : Nuôi dưỡng đạo đức - Trau dồi trí tuệ - Rèn luyện nghị lực : Sách dành cho trẻ em từ 4 - 14 tuổi. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - (Cộng đồng sống tử tế). - 10000đ. - 5000b

T.1. - 2019. - 47tr. : tranh vẽ s443367

1395. Sách bài tập gieo hạt cùng vĩ nhân : Nuôi dưỡng đạo đức - Trau dồi trí tuệ - Rèn luyện nghị lực : Sách dành cho trẻ em từ 4 - 14 tuổi. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - (Cộng đồng sống tử tế). - 10000đ. - 5000b

T.2. - 2019. - 47tr. : tranh vẽ s443368

1396. Sách bài tập gieo hạt cùng vĩ nhân : Nuôi dưỡng đạo đức - Trau dồi trí tuệ - Rèn luyện nghị lực : Sánh dành cho trẻ em từ 4 - 14 tuổi. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - (Cộng đồng sống tử tế). - 10000đ. - 5000b

T.3. - 2019. - 47tr. : tranh vẽ s443369

1397. Sách bài tập gieo hạt cùng vĩ nhân : Nuôi dưỡng đạo đức - Trau dồi trí tuệ - Rèn luyện nghị lực : Sách dành cho trẻ em từ 4 - 14 tuổi. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - (Cộng đồng sống tử tế). - 10000đ. - 5000b

T.4. - 2019. - 47tr. : tranh vẽ s443370

1398. Sala Tâm. Càng sâu tới đáy càng gần hồi sinh : Đối mặt và sống dậy từ nỗi đau / Sala Tâm. - H. : Thế giới, 2019. - 237tr. ; 21cm. -

90000đ. - 5000b

Tên thật tác giả: Võ Hồng Tâm s452635

1399. Sandberg, Sheryl. Phương án B : Đối mặt nghịch cảnh, rèn tính kiên cường và tìm lại niềm vui / Sheryl Sandberg, Adam Grant ; Trần Thị Ngân Tuyến dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 321tr. : hình vẽ, tranh vẽ ; 21cm. - 125000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Option B s430795

1400. Sandel, Michael. Phải trái đúng sai = Justice: What's the right thing to do? / Michael Sandel ; Hồ Đắc Phương dịch. - In lần thứ 16. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 401tr. ; 20cm. - (Cánh cửa mở rộng - Tủ sách Hợp tác với nhà toán học Ngô Bảo Châu và nhà văn Phan Việt). - 140000đ. - 2000b s435359

1401. Sandel, Michael. Phải trái đúng sai = Justice: What's the right thing to do? / Michael Sandel ; Hồ Đắc Phương dịch. - In lần thứ 17. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 401tr. ; 20cm. - (Cánh cửa mở rộng - Tủ sách hợp tác với nhà toán học Ngô Bảo Châu và nhà văn Phan Việt). - 140000đ. - 2000b s435360

1402. Sandel, Michael. Phải trái đúng sai = Justice: What's the right thing to do? / Michael Sandel ; Hồ Đắc Phương dịch. - In lần thứ 18. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 401tr. ; 20cm. - (Cánh cửa mở rộng)(Cánh cửa mở rộng - Tủ sách hợp tác với nhà toán học Ngô Bảo Châu và nhà văn Phan Việt). - 140000đ. - 2000b s446553

1403. Sandel, Michael. Tiền không mua được gì? = What money can't buy? / Michael Sandel ; Nguyễn Diệu Hằng dịch. - In lần thứ 7. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 339tr. ; 20cm. - (Cánh cửa mở rộng). - 125000đ. - 1000b s453535

1404. 66 ngày thử thách / Happy Live Team. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Happy Live, 2019. - 173tr. ; 15cm. - 89000đ. - 3000b s441234

1405. 6x66 ngày thử thách : Một số người ước mơ thành công, trong khi những người khác thức dậy mỗi sáng và làm cho nó xảy ra / Happy Live Team. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Happy Live, 2019. - 24tr. : minh hoạ ; 24cm. - 400000đ. - 2000b s451137

1406. Sắp xếp ý tưởng với sơ đồ tư duy = Organisez vos idées avec le mind mapping / Jean-Luc Deladrière, Frédéric Le Bihan, Pierre Mongin, Denis Rebaud ; Trần Chánh Nguyên dịch ; Minh hoạ: Cathy Kilian. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Nhân Trí Việt, 2019. - 227tr. : hình vẽ ; 22cm. - 198000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 225-227 s451119

1407. Schumacher, F. E. Một chỉ dẫn cho người bị bối rối / E. F. Schumacher ; Nguyễn Văn Trọng dịch, chú giải. - H. : Tri thức, 2019. - 351tr. ; 20cm. - (Tủ sách Tri thức mới). - 105000đ. - 800b

Tên sách tiếng Anh: A guide for the perplexed s449866

1408. Schwartz, David J. Dám nghĩ lớn = The magic of thinking big / David J. Schwartz ; Dịch: Nguyễn Thị Thanh... - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 327tr. ; 24cm. - 188000đ. - 4000b s449524

1409. Schwartz, David J. Dám nghĩ lớn = The magic of thinking big / David J. Schwartz ; Dịch: Nguyễn Thị Thanh... - Tái bản lần thứ 15. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 359tr. ; 21cm. - 108000đ. - 7000b s452965

1410. Schwartz, David J. Dám nghĩ lớn = The magic of thinking big / David J. Schwartz ; Dịch: Nguyễn Thị Thanh... - Tái bản lần thứ 14. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 359tr. ; 21cm. - 108000đ. - 7000b s434497

1411. Schwartz, David J. Dám nghĩ lớn = The magic of thinking big / David J. Schwartz ; Dịch: Nguyễn Thị Thanh... - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 327tr. ; 24cm. - 188000đ. - 4000b s434773

1412. Schwartz, David J. Dám nghĩ lớn = The magic of thinking big / David J. Schwartz ; Dịch: Nguyễn Thị Thanh... - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 447tr. ; 15cm. - 84000đ. - 4000b s448293

1413. Scott, S. J. Từ gà mờ thành chuyên gia / S. J. Scott ; Keyanich dịch. - H. : Lao động ; Công ty Sách Alpha, 2019. - 207tr. : bảng ; 21cm. - 89000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Novice to expert s438875

1414. Scott, S. J. Ngay bây giờ hoặc không bao giờ : 23 thói quen chống lại sự trì hoãn / S. J. Scott ; Minh Minh dịch. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Lao động ; Công ty Sách Alpha, 2019. - 142tr. ; 21cm. - 79000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: 23 Anti-procrastination Habits s448227

1415. Scott, S. J. Ngay bây giờ hoặc không bao giờ: 23 thói quen chống lại sự trì hoãn = 23 anti-procrastination habits / S. J. Scott ; Minh Minh dịch. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Lao động ; Công ty Sách Alpha, 2019. - 142tr. : ảnh ; 21cm. - 79000đ. - 3000b s439102

1416. Scott, S. J. Chuỗi thói quen: Sức mạnh của sự kết hợp : 127 thói quen nhỏ tối ưu sức khoẻ, tài chính và hạnh phúc / S. J. Scott ; Thảo Trâm dịch. - H. : Công Thương ; Công ty Sách Alpha, 2019. - 413tr. ; 21cm. - 159000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Habit stacking s445190

1417. Scott, S. J. 10 phút tĩnh tâm : 71 thói quen cân bằng cuộc sống hiện đại = 10-minute mindfulness : 71 habits for living in the present moment / S. J. Scott, Barrie Davenport ; Phúc Lâm dịch. - H. : Hồng Đức, 2019. - 329tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 169000đ. - 2000b s434868

1418. Seelig, Tina. Bạn thật sự có tài / Tina Seelig; Phạm Anh Tuấn dịch. - In lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 277tr. : minh hoạ ; 21cm. - 115000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Ingenius: a crash course on creativity. - Phụ lục: tr. 268-277 s450874

1419. Seelig, Tina. Bạn thật sự có tài! / Tina Seelig ; Phạm Anh Tuấn dịch. - In lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 277tr. : hình vẽ, ảnh ; 21cm. - 115000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Ingenius: a crash course on creativity. - Phụ lục: tr. 268-277 s435377

1420. Seelig, Tina. Khởi nghiệp sáng tạo : Khai mở và mang ý tưởng của bạn ra thế giới / Tina Seelig ; Phạm Thị Quế Anh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 266tr. : hình vẽ ; 21cm. - 100000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Insight out. - Thư mục: tr. 256-266 s430783

1421. Seelig, Tina. Khởi nghiệp sáng tạo : Khai mở và mang ý tưởng của bạn ra thế giới / Tina Seelig ; Phạm Thị Quế Anh dịch. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 266tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 100000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Insight out. - Thư mục: tr. 256-266 s437623

1422. Seiei Muto. Nói khác để sống khác : Nghệ thuật giao tiếp của người Nhật / Seiei Muto ; Pooh Chan dịch. - H. : Kim Đồng, 2019. - 139tr. : bảng, tranh vẽ ; 21cm. - 55000đ. - 3000b s436207

1423. Selk, Jason. Kiến tạo tương lai của chính bạn : 8 cách thay đổi thói quen để tối ưu hóa hiệu suất trong công việc và cuộc sống / Jason Selk, Tom Bartow, Matthew Rudy ; Bích Hường dịch. - H. : Lao động, 2019. - 319tr. ; 21cm. - 119000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Organize tomorrow today s438863

1424. Sharma, Robin. Ai sẽ khóc khi bạn lìa xa = Who will cry when you die / Robin Sharma ; Dịch: Minh Khương... - In lần thứ 4, có chỉnh sửa. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 243tr. ; 21cm. - 90000đ. - 5000b s435379

1425. Sharma, Robin. Điều vĩ đại đời thường = The greatness guide / Robin Sharma ; Phạm Anh Tuấn dịch. - In lần thứ 9. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 272tr. ; 20cm. - 80000đ. - 2000b s435371

1426. Sharma, Robin. Điều vĩ đại đời thường = The greatness guide / Robin Sharma ; Phạm Anh Tuấn dịch. - In lần thứ 10. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 272tr. ; 20cm. - 80000đ. - 2000b s435372

1427. Sharma, Robin. Điều vĩ đại đời thường = The greatness guide / Robin Sharma ; Phạm Anh Tuấn dịch. - In lần thứ 11. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 272tr. ; 20cm. - 80000đ. - 2000b s453610

1428. Sharma, Robin. Vị tu sĩ bán chiếc Ferrari = The monk who sold his Ferrari : Hành trình tìm về sức mạnh vô biên / Robin Sharma ; Thanh Thảo dịch. - Tái bản lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 264tr. : ảnh ; 21cm. - 84000đ. - 5000b s450669

1429. Sharma, Robin. Vị tu sĩ bán chiếc Ferrari : Hành trình tìm về sức mạnh vô biên / Robin Sharma ; Thanh Thảo dịch. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 264tr. : ảnh ; 21cm. - 84000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Anh: The monk who sold his Ferrari s433190

1430. Sharma, Robin S. Đời ngắn đừng ngủ dài = The greatness guide, book 2 / Robin Sharma ; Phạm Anh Tuấn dịch. - In lần thứ 20. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 223tr. ; 21cm. - 75000đ. - 20000b s435327

1431. Sharma, Robin S. Đời ngắn đừng ngủ

dài = The greatness guide, book 2 / Robin Sharma ; Phạm Anh Tuấn dịch. - In lần thứ 21. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 223tr. ; 21cm. - 75000đ. - 20000b s435328

1432. Sharma, Robin S. Đời ngắn đừng ngủ dài = The greatness guide, book 2 / Robin Sharma ; Phạm Anh Tuấn dịch. - In lần thứ 22. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 223tr. ; 21cm. - 75000đ. - 10000b s438290

1433. Sharma, Robin S. Đời ngắn đừng ngủ dài = The greatness guide, book 2 / Robin Sharma ; Phạm Anh Tuấn dịch. - In lần thứ 23. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 223tr. ; 21cm. - 75000đ. - 10000b s450875

1434. Shibamoto Hidenori. Kỹ năng tư duy logic / Shibamoto Hidenori ; Hoàng Thanh Hương dịch. - Tái bản. - H. : Lao động ; Công ty Văn hoá và Truyền thông 1980 Books, 2019. - 241tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 110000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Nhật: Daremo oshiete kurenai kangaeru skill. - Thư mục: tr. 241 s439130

1435. Shimoff, Marci. Khi mọi điểm tựa đều mất / Marci Shimoff, Carol Kline ; Kim Vân dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 277tr. : minh hoạ ; 21cm. - 70000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Anh: Happy for no reason - 7 steps to being happy s430139

1436. Shimoff, Marci. Khi mọi điểm tựa đều mất / Marci Shimoff, Carol Kline ; Dịch: Hoàng Oanh, Kim Vân. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 277tr. : hình vẽ, ảnh ; 21cm. - 70000đ. - 4000b

Tên sách tiếng Anh: Happy for no reason - 7 steps to being happy s440654

1437. Shimoff, Marci. Khi mọi điểm tựa đều mất = Happy for no reason / Marci Shimoff, Carol Kline ; Kim Vân dịch. - Tái bản lần thứ 15. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 277tr. : hình vẽ, ảnh ; 21cm. - 78000đ. - 5000b s432010

1438. Shimoff, Marci. Khi mọi điểm tựa đều mất = Happy for no reason / Marci Shimoff, Carol Kline ; Kim Vân dịch. - Tái bản lần thứ 12. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 279tr. : hình vẽ, ảnh ; 21cm. - 78000đ. - 2000b s439951

1439. Shimoff, Marci. Khi mọi điểm tựa đều mất = Happy for no reason / Marci Shimoff, Carol Kline ; Kim Vân dịch. - Tái bản lần thứ 16. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 277tr. : hình vẽ, ảnh ; 21cm. - 78000đ. - 5000b s445648

1440. Shimoff, Marci. Khi mọi điểm tựa đều mất = Happy for no reason / Marci Shimoff, Carol Kline ; Kim Vân dịch. - Tái bản lần thứ 13. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 279tr. : hình vẽ, ảnh ; 21cm. - 78000đ. - 2000b s446624

1441. Shino Maki. 43 kĩ năng kiểm soát tức giận : Dành cho trẻ em : Những kĩ năng cơ bản phụ huynh và nhà trường cần dạy cho trẻ - Phòng tránh bạo lực học đường / Shino Maki, Nakanawa Fumiko ; Trương Thuý Linh dịch. - H. : Kim Đồng, 2019. - 111tr. : tranh vẽ ; 26cm. - (Tủ sách Làm cha mẹ). - 62000đ. - 3000b s441648

1442. Shinzi Kamioka. Gửi bạn, người đã trưởng thành mà chưa tìm thấy tài năng / Shinzi Kamioka ; Nguyễn Quốc Vương dịch. - H. : Phụ nữ ; Công ty Xuất bản và Giáo dục Quảng Văn, 2019. - 243tr. ; 19cm. - 89000đ. - 3000b s433906

1443. Shion Kabasawa. Thói quen luyện trí não để không bao giờ phạm sai lầm = 絶対にミスしない人の脳の習慣 / Shion Kabasawa ; Văn Thị Mỹ Nữ dịch. - H. : Thế giới ; Tp. Hồ Chí Minh : Công ty Văn hoá Sách Sài Gòn, 2019. - 231tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 98000đ. - 5000b s444384

1444. Shiratori Haruhiko. Tư duy cho cuộc sống trọn vẹn : Cuốn sách cải thiện suy nghĩ giúp bạn sống chủ động, tích cực và thành công / Shiratori Haruhiko ; Yên Châu dịch. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Văn hoá và Giáo dục Tân Việt, 2019. - 179tr. ; 19cm. - 42000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Nhật: 頭がよくなる思考術 s440346

1445. Shozo Shibuya. Nghệ thuật nhìn người đoán tính cách : Sách kèm minh họa / Shozo Shibuya ; Pooh Chan dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2019. - 126tr. : tranh màu ; 21cm. - (Lặng lẽ khám phá tính cách không ngờ của đối phương). - 55000đ. - 2000b s428055

1446. Shriver, Maria. Sống một cuộc đời đáng sống = I've been thinking... / Maria Shriver ; Trần Thị Hương Lan dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 275tr. ; 20cm. - 100000đ. - 2000b s430799

1447. Shriver, Maria. Sống một cuộc đời

đáng sống = I've been thinking... / Maria Shriver ; Trần Thị Hương Lan dịch. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 275tr. ; 20cm. - 100000đ. - 2000b s453603

1448. Shunmyo Masuno. Sống đơn giản cho mình thanh thản / Shunmyo Masuno ; Như Nữ dịch. - Tái bản lần 6. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2019. - 197tr. ; 21cm. - 59000đ. - 5000b s439089

1449. Shunmyo Masuno. Sống đơn giản cho mình thanh thản / Shunmyo Masuno ; Như Nữ dịch. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2019. - 197tr. ; 21cm. - 59000đ. - 5000b s448226

1450. Si Na Yu. Chòm sao & nhóm máu = Horoscope and blood type / Si Na Yu; Minh hoạ: Hae Na Lee ; Dịch: Dương Thanh Hoài, Đỗ Thị Tuyết Mai. - In lần thứ 2. - H. : Phụ nữ, 2019. - 173tr. : tranh màu ; 21cm. - (Pretty girl Là con gái...). - 89000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Hàn: 별자리와 혈액형점 s455303

1451. Si Na Yu. Tim đập rộn ràng = Secret diary / Si Na Yu ; Minh hoạ: Hae Na Lee ; Dịch: Dương Thanh Hoài, Đỗ Thanh Hằng. - In lần thứ 2. - H. : Phụ nữ, 2019. - 174tr. : bảng, tranh màu ; 21cm. - (Pretty girl. Là con gái...). - 89000đ. - 1500b

Dịch từ nguyên tác tiếng Hàn: 비밀 일기 s455333

1452. Siegel, Judith P. Cái lợi của điềm tĩnh và cái hại của quá khích / Judith P. Siegel ; Bùi Quang Khải dịch. - H. : Hồng Đức ; Tp. Hồ Chí Minh : Công ty Văn hoá Văn Lang, 2019. - 271tr. ; 21cm. - 98000đ. - 1000b s433328

1453. Simon, David. 10 điều tạo nên số phận / David Simon ; Cao Xuân Việt Khương dịch. - Tái bản lần thứ 6. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 202tr. : ảnh, bảng ; 21cm. - 68000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: The ten commitments - Translating good intentions into great choices s430138

1454. Singer, Blair. Làm chủ giọng nói trong đầu = Little voice mastery : Hãy giành thắng lợi với cuộc chiến trong đầu bạn / Blair Singer ; Trần Lê dịch. - In lần thứ 20. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 250tr. : biểu đồ ; 20cm. - 75000đ. - 3000b s435365

1455. Singer, Blair. Làm chủ giọng nói trong đầu = Little voice mastery : Hãy giành thắng lợi với cuộc chiến trong đầu bạn / Blair Singer ; Trần Lê dịch. - In lần thứ 21. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 250tr. : hình vẽ ; 20cm. - 75000đ. - 2000b s450877

1456. Singer, Michaela A. Cởi trói linh hồn : Hành trình vượt qua giới hạn của chính mình = The untethered soul : The journey beyond yourself / Michaela A. Singer ; Bùi Thị Ngọc Hương dịch. - Tái bản lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 302tr. : ảnh ; 21cm. - 88000đ. - 5000b s430590

1457. Smiley, Tavis. Đi lên từ thất bại : 20 bài học thành công từ thất bại / Tavis Smiley ; Trung Sơn dịch. - Tái bản lần 2. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá ; Tp. Hồ Chí Minh : Công ty Văn hoá Văn Lang, 2019. - 270tr. : ảnh ; 21cm. - 95000đ. - 1000b s436717

1458. Smith, Daniel. Tư duy như Sherlock Holmes / Daniel Smith ; Nguyên Hương dịch. - H. : Kim Đồng, 2019. - 187tr. : tranh vẽ ; 20cm. - 55000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: How to think like Sherlock Holmes s452840

1459. Smith, Daniel. Tư duy như Sigmund Freud / Daniel Smith ; Dịch: Huy Toàn, Quốc Tuấn. - H. : Kim Đồng, 2019. - 243tr. : hình vẽ ; 20cm. - 62000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: How to think like Sigmund Freud s452839

1460. Smith, Manuel J. Khi nói không, tôi thấy tội lỗi = When I say no, I feel guilty / Manuel J. Smith ; Bảo Ngọc dịch. - H. : Lao động, 2019. - 521tr. ; 21cm. - 160000đ. - 2000b s430277

1461. Socrates - Vị triết gia quả cảm : Truyện tranh / Lời: Lee Gwang Yeol ; Tranh: Jeon In Suk ; Thuỷ Giang dịch. - H. : Kim Đồng, 2019. - 53tr. : tranh màu ; 26cm. - (Truyện kể về những người nổi tiếng)(Dành cho lứa tuổi thiếu nhi). - 50000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Socrates - The life of a great man series s436177

1462. Song Thành. Bác Hồ - Tấm gương đạo đức sáng ngời / Song Thành. - Xuất bản lần thứ 2. - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 188tr. ; 15cm. - 38000đ. - 531b s438803

1463. Song Thành. Bác Hồ - Tấm gương đạo đức sáng ngời / Song Thành. - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 108tr. ; 21cm. - (Tủ sách Xã - Phường - Thị trấn). - 20996b s451533

1464. Sống chậm lại rồi mọi chuyện sẽ ổn thôi / Alpha Books b.s. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Lao động Xã hội ; Công ty Sách Alpha, 2019. - 219tr. ; 21cm. - 89000đ. - 3000b s438498

1465. Spalding, Baird T. Hành trình về phương Đông = Journey to the East / Baird T. Spalding ; Nguyên Phong dịch. - Tái bản lần thứ 20. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 254tr. ; 21cm. - 78000đ. - 10000b s430586

1466. Spalding, Baird T. Hành trình về Phương Đông = Journey to the East : Cuốn sách hay nhất mọi thời đại khám phá những giá trị vĩnh hằng / Baird T. Spalding ; Phóng tác: Nguyên Phong. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Thế giới ; Tp. Hồ Chí Minh : Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 206tr. ; 24cm. - 118000đ. - 4000b s441013

1467. Spalding, Baird T. Hành trình về Phương Đông = Journey to the East / Baird T. Spalding ; Nguyên Phong dịch. - H. : Thế giới ; Tp. Hồ Chí Minh : Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 343tr. ; 15cm. - 58000đ. - 10000b s441278

1468. Spalding, Baird T. Hành trình về phương Đông = Life and teaching of the masters of the Far East / Baird T. Spalding ; AnLe Books dịch. - Phiên bản mới nhất có chỉnh lý. - H. : Văn học ; Công ty Văn hoá Huy Hoàng, 2019. - 921tr. ; 24cm. - 290000đ. - 2000b

Phụ lục: tr. 154, tr. 474-476, tr. 880-921 s427049

1469. Stein, Steven J. Trí thông minh cảm xúc for dummies : Khám phá: Nhận thức rõ hơn cảm xúc của bạn... / Steven J. Stein ; Thảo Hạnh dịch. - Tái bản lần 1. - H. : Lao động ; United States : Công ty Sách Thái Hà, 2019. - 419tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - (Để việc học trở nên thật đơn giản). - 150000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Emotional intelligence for dummies s438999

1470. Stevenson, Leslie. Mười hai học thuyết về bản tính con người : Khổng giáo, Ấn Độ giáo, Phật giáo... / Leslie Stevenson, David L. Haberman, Peter Matthews Wright ; Lưu Hồng Khanh dịch. - Tái bản lần 2. - H. : Khoa học xã hội, 2019. - 517tr. ; 24cm. - 210000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Twelve theories of human nature s444132

1471. Stoltz, Paulg G. AQ - Chỉ số vượt khó : Biến khó khăn thành cơ hội / Paulg G. Stoltz ; Nguyễn Thanh Thuỷ dịch. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Công Thương ; Công ty Sách Thái Hà, 2019. - 303tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 99000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Adversity quotient: Turning obstacles into opportunities s433585

1472. Storr, Anthony. Dẫn luận về S. Freud / Anthony Storr ; Thái An dịch. - H. : Hồng Đức ; Tp. Hồ Chí Minh : Công ty Văn hoá Văn Lang, 2019. - 254tr. : ảnh ; 20cm. - 74000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Freud - A very short introduction. - Thư mục: tr. 252-254 s434844

1473. Sullivan, Dan. 10 quy luật cuộc sống = The laws of lifetime growth / Dan Sullivan, Catherine Nomura ; Dịch: Vương Thảo, Thế Lâm. - Tái bản lần thứ 5. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 121tr. : ảnh ; 21cm. - 40000đ. - 1000b s429834

1474. Sullivan, Dan. 10 quy luật cuộc sống = The laws of lifetime growth / Dan Sullivan, Catherine Nomura ; Vương Thảo dịch. - Tái bản lần thứ 6. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 123tr. : ảnh ; 21cm. - 48000đ. - 2000b s439947

1475. Summerfield, Trish. Tư duy tích cực = Positive thinking : Bạn chính là những gì bạn nghĩ! / Trish Summerfield, Anthony Strano ; Biên dịch: Thu Vân, Phạm Thị Sen. - Tái bản lần thứ 11. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 143tr. : minh hoạ ; 21cm. - 42000đ. - 4000b s435921

1476. Summerfield, Trish. Tư duy tích cực = Positive thinking : Bạn chính là những gì bạn nghĩ! / Trish Summerfield, Anthony Strano ; Dịch: Thu Vân, Phạm Thị Sen. - Tái bản lần thứ 12. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 143tr. ; 21cm. - 42000đ. - 3000b s455081

1477. Super kids - Siêu nhân nhí: Vrinda, siêu nhân cảm tạ : Dành cho trẻ em từ 5 - 12 tuổi / Buttercup ; Thuỳ Dương dịch. - H. : Thanh niên ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2019. - 32tr. : tranh màu ; 21cm. - (Cùng con trưởng thành)(Kỹ năng sống dành cho học sinh). - 25000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Vrinda's gratitude jar s433692

1478. Surany, Caroline De. Ikigai của tôi : Hướng tới một cuộc đời xứng đáng / Caroline De Surany ; Nguyễn Mai Chi dịch. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá và Truyền thông AZ Việt Nam, 2019. - 285tr. : tranh vẽ ; 22cm. - 169000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Mon programme ikigai. - Thư mục: tr. 284-285 s451607

1479. Sư Cô Hương Thiền. Chữa lành nỗi đau : Thiền tập trị liệu bệnh rối loạn lo âu, stress, trầm cảm, sợ hãi / Sư Cô Hương Thiền b.s. - H. : Tôn giáo, 2019. - 208tr. : ảnh, tranh vẽ ; 21cm. - 1000b

Đầu bìa sách ghi: Phật giáo Nguyên thuỷ s449782

1480. Sức mạnh của sự khích lệ = Whale done! : Bí quyết thành công trong các mối quan hệ / Ken Blanchard, Thad Lacinak, Chuck Tompkins, Jim Ballard ; Liên Như dịch. - Tái bản lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 183tr. : ảnh ; 21cm. - 58000đ. - 1500b s435147

1481. Sức mạnh của sự tử tế / Jack Canfield, Mark Victor Hansen, Paul J. Meyer... ; First News biên dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 159tr. : ảnh ; 21cm. - (Hạt giống tâm hồn). - 68000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Anh: Chicken soup for the golden soul s437781

1482. Sức mạnh của tình yêu thương. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Văn hoá và Giáo dục Tân Việt, 2019. - 191tr. ; 21cm. - (Tủ sách Sống đẹp). - 40000đ. - 1500b s450208

1483. Swoboda, Kate. Buông bỏ quá khứ, sống đời dũng cảm = The courage habit / Kate Swoboda, Bari Tessler ; Cát dịch. - H. : Thanh niên ; Công ty Văn hoá và Truyền thông AZ Việt Nam, 2019. - 246tr. ; 21cm. - 89000đ. - 2000b s447547

1484. Tạ Giảo Giảo. Bạn có đang sống cho tương lai của chính mình / Tạ Giảo Giảo ; Đặng Quân dịch. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá và Truyền thông AZ Việt Nam, 2019. - 421tr. ; 20cm. - 115000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Trung: 将来的你，不要让自己死于一事无成 s433033

1485. Tạ Ngọc Ái. Trí tuệ Khổng Tử / Tạ Ngọc Ái b.s. - H. : Lao động Xã hội ; Công ty Sách Panda, 2019. - 184tr. ; 21cm. - 50000đ. - 2000b s438505

1486. Tài liệu giáo dục địa phương lịch sử, giáo dục công dân lớp 10 : Dành cho học sinh tỉnh Quảng Bình / Trương Đình Châu (ch.b.), Vũ Đình Bảy, Hoàng Thanh Hiến... - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục, 2019. - 28tr. : ảnh ; 24cm. - 14000đ. - 2771b

ĐTTS ghi: Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Bình s454581

1487. Tài liệu hướng dẫn học tập môn đạo đức và giáo dục đạo đức : Dành cho sinh viên đại học, cao đẳng ngành sư phạm / Ch.b.: Phạm Thị Minh Nguyệt, Nguyễn Đăng Hiệp Phố, Phạm Thị Phương Thuý, Trần Thị Thuỳ Dung. - H. : Quân đội nhân dân, 2019. - 71tr. : bảng ; 21cm. - 100b

Thư mục: tr. 68-69 s449801

1488. Tài liệu hướng dẫn tích hợp nội dung học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh cấp Trung học cơ sở / Nguyễn Trọng Hoàn (ch.b.), Trần Thị Kim Dung, Phạm Thị Mai Hoa... - H. : Giáo dục, 2019. - 128tr. : minh hoạ ; 27cm. - 78000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s454708

1489. Tài liệu hướng dẫn tích hợp nội dung học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh cấp Trung học phổ thông / Nguyễn Trọng Hoàn (ch.b.), Trần Thị Kim Dung, Phạm Thị Mai Hoa... - H. : Giáo dục, 2019. - 120tr. : bảng ; 27cm. - 74000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s454709

1490. Tại sao trẻ con thật siêu phàm? / Lời, minh hoạ: Francoize Boucher ; An Nhiên dịch. - H. : Kim Đồng, 2019. - 112tr. : tranh vẽ ; 21cm. - (Dành cho lứa tuổi 7+). - 56000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Pháp: Le livre qui t'explique pourquoi les enfants sont super top! s431868

1491. Takashi Ishii. Tư duy 1 phút : Ý tưởng nằm ở lối đi khác biệt / Takashi Ishii ; Anh Việt dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Lao động ; Công ty Văn hoá và Truyền thông 1980 Books, 2019. - 207tr. : minh hoạ ; 20cm. - 75000đ. - 1500b s430286

1492. Taketoshi Ozawa. Sống hết mình cho ngày hôm nay / Taketoshi Ozawa ; Lê Thu Trang dịch. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá và Truyền thông AZ Việt Nam, 2019. - 149tr. ; 20cm. - (Tủ sách Sống khác). - 74000đ. - 2000b s427507

1493. Taketoshi Ozawa. Tôi chọn hôm nay, tôi chọn hạnh phúc / Taketoshi Ozawa ; Dịch: Lê Minh, Thảo My. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Skybooks Việt Nam, 2019. - 180tr. ; 20cm. - (Tủ sách Sống khác). - 76000đ. - 1000b s431308

1494. Taleb, Nassim Nicholas. Trò đùa của sự ngẫu nhiên : Giải mã bí ẩn quanh những điều tình cờ / Nassim Nicholas Taleb ; Lê Vũ Kỳ Nam

dịch. - H. : Công Thương ; Công ty Sách Alpha, 2019. - 384tr. : bảng ; 24cm. - 179000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Fooled by randomness. - Thư mục: tr. 369-384 s445186

1495. Tatarsky, Daniel. Triết học kỳ thú : Toàn kiến thức hay cho mọi lứa tuổi / Daniel Tatarsky ; Minh Giang dịch. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2019. - 111tr. : tranh vẽ ; 16x21cm. - 85000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Cool philosophy s451715

1496. Taylor, Shirley. Giỏi giao tiếp dễ thành công : Successful skill - communication: your key to success / Shirley Taylor, Alison Lester ; Trần Minh Tuấn dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Thế giới ; Tp. Hồ Chí Minh : Công ty Văn hoá Sách Sài Gòn, 2019. - 239tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - (Kỹ năng thành công). - 108000đ. - 5000b s446296

1497. Tăng Văn. Những sai lầm trong xử thế / Tăng Văn ; Dịch: Thành Khang, Đức Hải. - Tái bản lần 3. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2019. - 191tr. ; 21cm. - 76000đ. - 1000b s435138

1498. Tâm hồn cao thượng. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Văn hoá và Giáo dục Tân Việt, 2019. - 191tr. ; 21cm. - (Tủ sách Sống đẹp). - 40000đ. - 1500b s450221

1499. Tấm lòng bao dung của mẹ. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Văn hoá và Giáo dục Tân Việt, 2019. - 191tr. ; 21cm. - (Tủ sách Sống đẹp). - 40000đ. - 1500b s450203

1500. Teilhard de Chardin, Pierre. Hiện tượng con người / Pierre Teilhard de Chardin ; Đặng Xuân Thảo dịch ; Bùi Văn Nam Sơn h.đ. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Tri thức, 2019. - 554tr. ; 20cm. - (Tủ sách Tinh hoa tri thức thế giới). - 160000đ. - 700b

Tên sách tiếng Pháp: Le phénomène humain. - Phụ lục: tr. 543-548 s438093

1501. Templar, Richard. Những quy tắc trong cuộc sống / Richard Templar ; Dương Kim Tuyến dịch ; Mỹ Hoà h.đ. - Tái bản lần thứ 11. - H. : Lao động ; Công ty Sách Alpha, 2019. - 345tr. : tranh vẽ ; 23cm. - 119000đ. - 3000b s439013

1502. Templar, Richard. Những quy tắc trong tình yêu / Richard Templar ; Thuỷ Nguyệt dịch. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Lao động ; Công ty Sách Alpha, 2019. - 360tr. ; 23cm. - 139000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: The rules of love: A personal code for living a better, happier, more successful life s439008

1503. Teo Aik Cher. Tại sao lo lắng? Hãy vui lên! = Why worry? Be happy! / Teo Aik Cher ; Phạm Hoa Phượng dịch. - Tái bản lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 159tr. : tranh vẽ ; 21cm. - 50000đ. - 3000b s430596

1504. Tessier, Olivier. Thánh Mẫu linh tiêm / Olivier Tessier b.s. ; Dịch, giới thiệu: Phạm Văn Ánh, Nguyễn Thị Hiệp. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 403tr. ; 28cm. - 650000đ. - 2000b s451721

1505. Thạch Chân Ngữ. Thuật đọc nguội : Bí quyết nhìn thấu tâm can đối phương qua ngôn ngữ cơ thể / Thạch Chân Ngữ ; Nguyễn Tiến Đạt dịch. - H. : Thế giới ; Công ty Sách Alpha, 2019. - 315tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 129000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Trung: 冷读术. - Thư mục: tr. 314-315 s437775

1506. Thái Lễ Húc. Giáo dục theo gương lành cổ nhân / Thái Lễ Húc ; Đạo Quang dịch. - H. : Hồng Đức, 2019. - 193tr. : tranh vẽ ; 24cm. - 1000b s433355

1507. Thắp sáng trái tim yêu thương. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Văn hoá và Giáo dục Tân Việt, 2019. - 191tr. ; 21cm. - (Tủ sách Sống đẹp). - 40000đ. - 1500b s450211

1508. Thẩm Linh. 34 bí quyết giúp bạn khéo ăn nói : Lời nhắn nhủ từ Carnegie dành cho thanh thiếu niên / Thẩm Linh ; Thanh Vân dịch. - H. : Thanh niên, 2019. - 191tr. : tranh màu ; 23cm. - 80000đ. - 4000b

Tên sách tiếng Trung: 给孩子34个懂得说话的秘快 s449352

1509. Theo dòng thời gian / James P. Lenfesty, Helen Rezatto, Anne Goodrich... ; Tuyển chọn, giới thiệu: Stephen R. Covey ; Dịch: Thu Trang, Minh Tươi. - Tái bản lần thứ 10. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 175tr. ; 21cm. - (Hạt giống tâm hồn; T.10). - 42000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Everyday greatness s452971

1510. Thích Thông Lạc. Linh hồn không có / Thích Thông Lạc. - H. : Hồng Đức, 2019. - 129tr. : ảnh ; 21cm. - 5000b s433343

1511. Thiên Ân. Nghiên cứu văn hoá phương Đông - 365 ngày năm Canh Tý 2020 /

Thiên Ân. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2019. - 96tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 29000đ. - 5000b s444470

1512. Thiên Nhân. 12 con giáp và ý nghĩa của con giáp năm Canh Tý 2020 / Thiên Nhân. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2019. - 143tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 35000đ. - 5000b s444060

1513. Thiên Nhân. Ngày lành tháng tốt năm Canh Tý 2020 : Vạn sự cát tường / Thiên Nhân. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2019. - 143tr. ; 21cm. - 35000đ. - 5000b s444472

1514. Thiên Thai. Phụ nữ điềm tĩnh là người hạnh phúc nhất / B.s.: Thiên Thai, Vi Khánh. - H. : Văn học ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Liên Việt, 2019. - 188tr. ; 24cm. - (Tri thức vàng cho cuộc sống). - 75000đ. - 2000b s444791

1515. Thiện Từ. Thoát khỏi bẫy cảm xúc hay trò lừa đảo của tâm trí / Thiện Từ. - H. : Lao động Xã hội ; Công ty Văn hoá Truyền thông Sống, 2019. - 226tr. ; 21cm. - 89000đ. - 3000b

Tên thật tác giả: Trần Minh Quang s440093

1516. Thông điệp hạnh phúc. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Văn hoá và Giáo dục Tân Việt, 2019. - 191tr. ; 21cm. - (Tủ sách Sống đẹp). - 40000đ. - 1500b s450198

1517. Thu Giang Nguyễn Duy Cần. Cái dũng của thánh nhân / Thu Giang Nguyễn Duy Cần. - In lần thứ 15. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 142tr. ; 19cm. - 40000đ. - 2000b

Tên thật tác giả: Nguyễn Duy Cần. - Phụ lục: tr. 123-142 s437828

1518. Thu Giang Nguyễn Duy Cần. Cái dũng của thánh nhân / Thu Giang Nguyễn Duy Cần. - In lần thứ 16. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 142tr. ; 19cm. - 40000đ. - 2000b

Tên thật tác giả: Nguyễn Duy Cần. - Phụ lục: tr. 123-142 s453827

1519. Thu Giang Nguyễn Duy Cần. Chu dịch huyền giải / Thu Giang Nguyễn Duy Cần. - In lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 242tr. : hình vẽ ; 19cm. - (Tủ sách Triết học phương Đông). - 80000đ. - 2000b

Tên thật tác giả: Nguyễn Duy Cần. - Thư mục: tr. 226-234 s431237

1520. Thu Giang Nguyễn Duy Cần. Dịch học tinh hoa / Thu Giang Nguyễn Duy Cần. - In lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 343tr. : hình vẽ, bảng ; 19cm. - (Tủ sách Triết học phương Đông). - 100000đ. - 2000b

Tên thật tác giả: Nguyễn Duy Cần. - Phụ lục: tr. 224-248. - Thư mục: tr. 333-340 s431236

1521. Thu Giang Nguyễn Duy Cần. Lão Tử đạo đức kinh / Thu Giang Nguyễn Duy Cần. - In lần thứ 9. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 397tr. ; 19cm. - (Tủ sách Triết học phương Đông). - 97000đ. - 1500b

Tên thật tác giả: Nguyễn Duy Cần s435473

1522. Thu Giang Nguyễn Duy Cần. Lão Tử đạo đức kinh / Thu Giang Nguyễn Duy Cần. - In lần thứ 11. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 397tr. ; 19cm. - (Tủ sách Triết học phương Đông). - 97000đ. - 1500b

Tên thật tác giả: Nguyễn Duy Cần s453823

1523. Thu Giang Nguyễn Duy Cần. Một nghệ thuật sống / Thu Giang Nguyễn Duy Cần. - In lần thứ 12. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 116tr. ; 19cm. - 38000đ. - 2000b

Tên thật tác giả: Nguyễn Duy Cần. - Phụ lục: tr. 81-116 s453826

1524. Thu Giang Nguyễn Duy Cần. Óc sáng suốt : Phương pháp tự rèn luyện cho mình một khối óc sáng suốt để có thể tự lập và định đoạt lấy cuộc sống của mình / Thu Giang Nguyễn Duy Cần. - In lần thứ 16. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 179tr. ; 19cm. - 50000đ. - 3000b

Tên thật tác giả: Nguyễn Duy Cần. - Phụ lục: tr. 166-179 s443959

1525. Thu Giang Nguyễn Duy Cần. Óc sáng suốt : Phương pháp tự rèn luyện cho mình một khối óc sáng suốt để có thể tự lập và định đoạt lấy cuộc sống của mình / Thu Giang Nguyễn Duy Cần. - In lần thứ 17. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 179tr. ; 19cm. - 50000đ. - 3000b

Tên thật tác giả: Nguyễn Duy Cần. - Phụ lục: tr. 166-179 s453825

1526. Thu Giang Nguyễn Duy Cần. Thanh dạ văn chung / Thu Giang Nguyễn Duy Cần. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 91tr. ; 19cm. - (Tủ sách Triết học phương Đông). - 35000đ. - 2000b

Tên thật tác giả: Nguyễn Duy Cần s431239

1527. Thu Giang Nguyễn Duy Cần. Thanh dạ văn chung / Thu Giang Nguyễn Duy Cần. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. -

91tr. ; 19cm. - (Tủ sách Triết học phương Đông). - 35000đ. - 2000b

Tên thật tác giả: Nguyễn Duy Cần s437826

1528. Thu Giang Nguyễn Duy Cần. Thuật tư tưởng / Thu Giang Nguyễn Duy Cần. - In lần thứ 6. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 305tr. ; 19cm. - 78000đ. - 2000b

Tên thật tác giả: Nguyễn Duy Cần s437823

1529. Thu Giang Nguyễn Duy Cần. Thuật tư tưởng / Thu Giang Nguyễn Duy Cần. - In lần thứ 9. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 305tr. ; 19cm. - 78000đ. - 1500b

Tên thật tác giả: Nguyễn Duy Cần s453824

1530. Thu Giang Nguyễn Duy Cần. Thuật xử thế của người xưa - Cái dũng của thánh nhân - Thuật yêu đương - Một nghệ thuật sống / Thu Giang Nguyễn Duy Cần. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 608tr. : ảnh ; 23cm. - 360000đ. - 2000b

Phụ lục trong chính văn s446879

1531. Thu Giang Nguyễn Duy Cần. Thuật yêu đương / Thu Giang Nguyễn Duy Cần. - In lần thứ 9. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 325tr. ; 19cm. - 80000đ. - 1500b

Tên thật tác giả: Nguyễn Duy Cần s437825

1532. Thu Giang Nguyễn Duy Cần. Thuật yêu đương / Thu Giang Nguyễn Duy Cần. - In lần thứ 10. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 325tr. ; 19cm. - 80000đ. - 1500b

Tên thật tác giả: Nguyễn Duy Cần s453821

1533. Thu Giang Nguyễn Duy Cần. Tinh hoa Đạo học Đông phương / Thu Giang Nguyễn Duy Cần. - In lần thứ 7. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 118tr. : hình vẽ ; 19cm. - (Tủ sách Triết học phương Đông). - 35000đ. - 2000b

Tên thật tác giả: Nguyễn Duy Cần s431238

1534. Thu Giang Nguyễn Duy Cần. Toàn chân triết luận / Thu Giang Nguyễn Duy Cần. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 210tr. ; 19cm. - (Tủ sách Triết học phương Đông). - 60000đ. - 1500b

Tên thật tác giả: Nguyễn Duy Cần. - Phụ lục: tr. 167-210 s437829

1535. Thu Giang Nguyễn Duy Cần. Toàn chân triết luận / Thu Giang Nguyễn Duy Cần. - In lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 210tr. ; 19cm. - (Tủ sách Triết học phương Đông). - 60000đ. - 1500b

Tên thật tác giả: Nguyễn Duy Cần. - Phụ lục: tr. 167-210 s453820

1536. Thuyết tính thiện trong giáo dục lòng nhân ái cho học sinh trung học phổ thông / Trương Thị Bích (ch.b.), Đào Thị Oanh, Phạm Thị Thu Hương... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 149tr. : ảnh, bảng ; 24cm. - 45000đ. - 200b s450172

1537. Thương Lãng. Cẩm nang con trai tuổi dậy thì / Thương Lãng ; Tâm Giao dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng. - 24cm. - (Dành cho con trai 11 - 18 tuổi). - 136000đ. - 2000b

Q.2: Những khúc mắc tâm lí. - 2019. - 222tr. : tranh màu s436072

1538. Tìm lại bình yên / Diane Stark, Jean Ferratier, Ruth Heidrich... ; Dịch: Phan Quang... - Tái bản lần thứ 6. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 151tr. : ảnh ; 21cm. - (Hạt giống tâm hồn; T.16). - 42000đ. - 4000b s430613

1539. Tìm lại giá trị cuộc sống = Chicken soup for the recovering soul / Jack Canfield, Mark Victor Hansen, Robert Ackerman... ; Biên dịch: Lê Ngọc Diệp... - Tái bản lần thứ 5. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 191tr. ; 21cm. - (Hạt giống tâm hồn). - 60000đ. - 1000b s445642

1540. Tinh thần trách nhiệm = Responsibility : Dành cho trẻ em từ 6 tuổi đến dưới 11 tuổi : Song ngữ Anh - Việt / Dolphin Press ; Nguyễn Thị Thanh Thảo dịch. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 16tr. : tranh màu ; 24cm. - (The virtues series)(Bé học lễ giáo). - 16000đ. - 3000b s441060

1541. Tinh Vân. Một đời đáng giá đừng sống qua loa / Tinh Vân ; Hà My dịch. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Skybooks Việt Nam. - 20cm. - 89000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 星云大师的人生幸福课

T.1. - 2019. - 269tr. s449383

1542. Tình bạn nuôi dưỡng những ước mơ. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Văn hoá và Giáo dục Tân Việt, 2019. - 191tr. ; 21cm. - (Tủ sách Sống đẹp). - 40000đ. - 1500b s450207

1543. Tình yêu thương và lòng nhân hậu. -

H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Văn hoá và Giáo dục Tân Việt, 2019. - 191tr. ; 21cm. - (Tủ sách Sống đẹp). - 40000đ. - 1500b s450219

1544. Tokio Godo. Đừng cười để vừa lòng người / Tokio Godo ; Đặng Lê Minh dịch. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá và Truyền thông AZ Việt Nam, 2019. - 284tr. ; 20cm. - (Tủ sách Sống khác). - 89000đ. - 2000b s427509

1545. Tomohiro Toda. Tầm nhìn hạn hẹp bắt chẹt tư duy / Tomohiro Toda ; Kim Khánh dịch. - H. : Thế giới, 2019. - 335tr. ; 21cm. - 98000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Nhật: ものの見方が変わる座右の寓話戸田智弘 s433611

1546. Tô Cầm. Lòng dạ đàn ông, tâm trí đàn bà / Tô Cầm ; Nhật Hà dịch. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá ; Tp. Hồ Chí Minh : Công ty Văn hoá Văn Lang, 2019. - 215tr. : ảnh ; 21cm. - 78000đ. - 1000b s447507

1547. Tô Duy Hợp. Khinh trọng / Tô Duy Hợp. - H. : Khoa học xã hội. - 21cm. - 500b

Q.3: Từ lập thuyết đến dụng thuyết. - 2019. - 314tr. : minh hoạ. - Phụ lục: tr. 137-300. - Thư mục: tr. 301-314 s450089

1548. Tôn Khoa Diễm. Bí mật sau những hành vi nhỏ / Tôn Khoa Diễm, Lý Quốc Kỳ ; Lê Thuỳ Dương dịch. - H. : Thanh niên, 2019. - 295tr. ; 21cm. - 105000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 作品: 微行为: 小动作背后隐藏着什么？ s449264

1549. Tôn Khoa Diễm. Sức mạnh của những thay đổi tâm lí tinh tế / Tôn Khoa Diễm, Lý Quốc Kỳ ; Thảo Nguyên dịch. - H. : Thanh niên, 2019. - 359tr. ; 21cm. - 125000đ. - 2000b s451573

1550. Tôn Thất Nguyễn Thiêm. Dặn với mai kia... / Tôn Thất Nguyễn Thiêm. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 244tr. : hình vẽ ; 20cm. - 80000đ. - 2000b s433108

1551. Tống Hồ Hoà. Cùng tạo một màu trời / Tống Hồ Hoà. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 59tr. : ảnh ; 20cm. - 1000b s451191

1552. Trác Nhã. Khéo ăn nói sẽ có được thiên hạ / Trác Nhã ; Nguyễn Phương Thảo dịch. - In lần thứ 4. - H. : Văn học, 2019. - 403tr. ; 21cm. - 110000đ. - 2000b s436655

1553. Tracy, Brian. Bậc thầy về tư duy thành công / Brian Tracy ; Hoàng Huệ Anh dịch. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân ; Công ty Văn hoá và Truyền thông 1980 Books, 2019. - 271tr. ; 20cm. - 119000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Get smart s429970

1554. Tracy, Brian. Brian Tracy - Nghĩ khác để thành công / Brian Tracy, Christina Stein ; Huy Nguyễn dịch. - H. : Lao động ; Công ty Văn hoá và Truyền thông 1980 Books, 2019. - 363tr. ; 20cm. - 139000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Believe it to achieve it : overcome your doubts, let go of the past, and unlock your full potential s438923

1555. Tracy, Brian. Chinh phục mục tiêu / Brian Tracy ; Dịch: Nguyễn Trung An, MBA. - Tái bản lần thứ 9. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 303tr. : ảnh ; 21cm. - 104000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Goals! How to get everything you want - Faster than you ever thought possible s429826

1556. Tracy, Brian. Chinh phục mục tiêu = Goals! / Brian Tracy ; Dịch: Nguyễn Trung An, MBA. - Tái bản lần thứ 9. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 325tr. : ảnh ; 21cm. - 98000đ. - 5000b s442363

1557. Tracy, Brian. Nghệ thuật phát triển bản thân / Brian Tracy, Dan Strutzel ; Linh Nguyễn dịch. - H. : Phụ nữ ; Công ty Văn hoá và Truyền thông 1980 Books, 2019. - 285tr. ; 20cm. - 119000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The science of influence: How to inspire yourself and othes to greatness s442201

1558. Trái tim nhân hậu. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Văn hoá và Giáo dục Tân Việt, 2019. - 191tr. ; 21cm. - (Tủ sách Sống đẹp). - 40000đ. - 1500b s450201

1559. Trang Tử Nam Hoa Kinh / Thu Giang Nguyễn Duy Cần dịch, bình chú. - In lần thứ 6. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19cm. - 99000đ. - 1000b

T.1: Nội thiên. - 2019. - 354tr. s453822

1560. Trần Bác Nam. Bí quyết đọc tâm : Thấu hiểu người khác chỉ trong giây lát / Trần Bác Nam ; Nguyễn Lệ Thu dịch. - H. : Thanh niên, 2019. - 295tr. : ảnh ; 21cm. - 96000đ. - 2000b s444713

1561. Trần Đăng Khoa. Sống và khát vọng : Cuộc đời có một bầu trời còn ta có một đôi cánh / Trần Đăng Khoa. - In lần thứ 4. - H. : Phụ nữ ; Tp. Hồ Chí Minh : Công ty TGM Books, 2019. -

310tr. : ảnh ; 24cm. - 150000đ. - 3000b

Phụ lục: tr. 305-308 s455428

1562. Trần Đình Hoành. Tư duy tích cực thay đổi cuộc sống / Trần Đình Hoành. - In lần thứ 12. - H. : Phụ nữ, 2019. - 361tr. : ảnh ; 23cm. - 99000đ. - 2000b s455435

1563. Trần Đình Tuấn. Vạn sự bất cầu nhân qua âm dương lịch phương Đông (Canh Tý - 2020) / Trần Đình Tuấn. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2019. - 160tr. : minh hoạ ; 21cm. - 35000đ. - 20000b s444842

1564. Trần Đức Long. Bài giảng đạo đức hành nghề dược : Đào tạo dược sĩ đại học : Lưu hành nội bộ / Trần Đức Long b.s. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 100tr. ; 24cm. - 28000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Phenikaa. Khoa Dược. - Thư mục: tr. 100 s450811

1565. Trần Đức Thảo. Trần Đức Thảo tuyển tập. - H. : Chính trị Quốc gia. - 24cm. - 500b

T.2: 1956 - 1985. - 2019. - 710tr. : bảng s452931

1566. Trần Hữu Sỹ. Dấu hiệu trường thọ trong lý thuyết Tứ trụ Tử Bình / Trần Hữu Sỹ. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2019. - 112tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 32000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 84-109. - Thư mục: tr. 110 s443487

1567. Trần Phương Liên. Jack Ma và những bài học EQ : Trí tuệ cảm xúc để thành công / Trần Phương Liên. - H. : Dân trí ; Công ty Văn hoá Minh Tân, 2019. - 307tr. ; 21cm. - 105000đ. - 2000b s434592

1568. Trần Thái Đỉnh. Triết học Descartes / Trần Thái Đỉnh. - H. : Văn học ; Công ty Sách Thời Đại, 2019. - 594tr. ; 21cm. - 215000đ. - 1000b s431075

1569. Trần Thái Đỉnh. Triết học hiện sinh / Trần Thái Đỉnh. - H. : Văn học ; Công ty Sách Thời Đại, 2019. - 379tr. ; 21cm. - 125000đ. - 1000b s431101

1570. Trần Thái Đỉnh. Triết học Kant / Trần Thái Đỉnh. - In lần thứ 5. - H. : Văn học ; Công ty Sách Thời Đại, 2019. - 420tr. ; 21cm. - 160000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 418-420 s431071

1571. Trần Thị Hải Yến. Giáo trình Tâm lý học nhân cách / Trần Thị Hải Yến (ch.b.), Trần Thành Nam. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2019. - 276tr. : minh hoạ ; 24cm. - 53000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Học viện Quản lý giáo dục. - Thư mục: tr. 208-209. - Phụ lục: tr.210-275 s448206

1572. Trần Thị Hồng Lê. Giáo dục đạo đức cho sinh viên ngành y khu vực Nam Bộ Việt Nam hiện nay / Trần Thị Hồng Lê. - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 228tr. ; 21cm. - 500b

Thư mục: tr. 216-224 s444441

1573. Trần Thị Thanh Liêm. Cẩm nang học hỏi thành tài / Trần Thị Thanh Liêm b.s. - H. : Văn hoá dân tộc, 2019. - 263tr. ; 21cm. - 93000đ. - 500b

Thư mục: tr. 260 s429664

1574. Trần Thị Thanh Trà. Tâm lý học đại cương / Trần Thị Thanh Trà. - Tái bản lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 179tr. : minh hoạ ; 24cm. - 68000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh. Khoa Xã hội học - Công tác xã hội - Đông Nam Á. - Thư mục: tr. 176-178 s436746

1575. Trần Thị Thanh Trà. Tâm lý học đại cương / Trần Thị Thanh Trà. - Tái bản lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 179tr. : minh hoạ ; 24cm. - 68000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh. Khoa Xã hội học - Công tác xã hội - Đông Nam Á. - Thư mục: tr. 176-178 s447699

1576. Trần Trọng Kim. Nho giáo / Trần Trọng Kim. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2019. - 615tr. ; 25cm. - 196000đ. - 2000b s438369

1577. Trần Trọng Kim. Nho giáo / Trần Trọng Kim. - H. : Văn học. - 24cm. - 207000đ. - 1000b

Q.Hạ. - 2019. - 430tr. - Phụ lục: tr. 384-430 s430910

1578. Trần Trọng Kim. Nho giáo / Trần Trọng Kim. - H. : Văn học. - 24cm. - 169000đ. - 1000b

Q.Thượng. - 2019. - 330tr. s430911

1579. Trần Văn Phòng. Triết học phương Tây trước Mác / Trần Văn Phòng, Lê Thị Minh Thảo. - H. : Lao động Xã hội, 2019. - 147tr. ; 21cm. - 62000đ. - 200b

Thư mục: tr. 143-146 s438497

1580. Triết học thời Phục hưng và cận đại ở Tây Âu / Lê Ngọc Triết, Đinh Ngọc Quyên

(ch.b.), Huỳnh Hải Đăng... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 147tr. ; 21cm. - 49000đ. - 200b

Thư mục: tr. 146-147 s450758

1581. Trịnh Tiểu Lan. Nói thế nào để được chào đón, làm thế nào để được ghi nhận / Trịnh Tiểu Lan ; Thu Trần dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Thanh niên, 2019. - 319tr. ; 21cm. - 90000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 如何說才會受歡迎, 怎樣做更易被肯定 s445409

1582. Trott, Dave. Một với một là ba / Dave Trott ; Dịch: Chu Sen (Duy Thiện), Việt Dũng. - Tái bản lần thứ 2 (Có bổ sung). - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 376tr. : ảnh, tranh vẽ ; 21cm. - (Tủ sách Trên đường sáng tạo). - 149000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: One plus one equals three. - Phụ lục: tr. 369-376 s440938

1583. Trung Đức. Sống nhẹ nhàng, hạnh phúc giản đơn / Trung Đức, Ngọ Đức Tình. - H. : Thế giới ; Công ty Công nghệ Truyền thông MediaZ, 2019. - 170tr. : tranh vẽ ; 21cm. - 79000đ. - 3000b s439919

1584. Trung tâm Nghiên cứu tiềm năng con người - 20 năm hoạt động khoa học và triển khai ứng dụng (1988 - 2018) : Sách tham khảo / Đào Vọng Đức, Trần Thu Hà, Võ Hoà Bình (b.s.)... - H. : Tri thức, 2019. - 595tr. : minh hoạ ; 24cm. - 200000đ. - 1700b

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam. Trung tâm Nghiên cứu tiềm năng của con người s433440

1585. Trung thực = Honesty : Dành cho trẻ em từ 6 tuổi đến dưới 11 tuổi : Song ngữ Anh - Việt / Dolphin Press ; Nguyễn Thị Thanh Thảo dịch. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 16tr. : tranh màu ; 24cm. - (The virtues series)(Bé học lễ giáo). - 16000đ. - 3000b s441059

1586. Truyện kể 5 phút - Những câu chuyện khôi hài / Nhóm You Fu ; Minh hoạ: Bi An ; Thiên Nga dịch. - H. : Mỹ thuật, 2019. - 95tr. : tranh vẽ ; Trọn bộ 8. - 65000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Trung: 我的5分鐘故事集：趣味小故事 s441352

1587. Truyện kể 5 phút - Những câu chuyện về đạo đức / Nhóm You Fu ; Minh hoạ: Bi An ; Ngọc Anh dịch. - H. : Mỹ thuật, 2019. - 95tr. : tranh vẽ ; Trọn bộ 8. - 65000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Trung: 我的5分鐘故事集：品格小故事 s441354

1588. Truyện kể 5 phút - Những câu chuyện vui vẻ / Nhóm You Fu ; Minh hoạ: Bi An ; Thiên Nga dịch. - H. : Mỹ thuật, 2019. - 95tr. : tranh vẽ ; Trọn bộ 8. - 65000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Trung: 我的5分鐘故事集：趣味小故事 s441353

1589. Truyện kể về đức tính khiêm tốn / Tuyển chọn: Dương Phong. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Hồng Đức, 2019. - 223tr. : hình vẽ ; 21cm. - 68000đ. - 2000b s435914

1590. Truyện kể về lòng bao dung / Dương Phong tuyển chọn. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Hồng Đức, 2019. - 223tr. : tranh vẽ ; 21cm. - 68000đ. - 2000b s434826

1591. Truyện kể về lòng tự tin / Dương Phong tuyển chọn. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Hồng Đức, 2019. - 227tr. : tranh vẽ ; 21cm. - 68000đ. - 2000b s434825

1592. Truyện kể về tinh thần lạc quan / Dương Phong tuyển chọn. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Hồng Đức, 2019. - 227tr. : tranh vẽ ; 21cm. - 68000đ. - 2000b s434824

1593. Trương Di. Nâng lên được, đặt xuống được / Trương Di. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Skybooks Việt Nam, 2019. - 230tr. ; 21cm. - (Tủ sách Chữa lành). - 86000đ. - 2000b s451704

1594. Trương Thái. 108 câu chuyện nhỏ đạo lý lớn : Truyện kể / Trương Thái ; Hà Giang dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Thanh niên ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2019. - 211tr. : tranh màu ; 21cm. - (Tủ sách Người kể chuyện)(Dành cho trẻ em từ 5 - 15 tuổi). - 69000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 影响孩子一生的108故事 - 陪伴孩子成长的小故事大道理108篇 s439898

1595. Trương Thị Khánh Hà. Tâm lý học phát triển / Trương Thị Khánh Hà. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 323tr. : minh hoạ ; 24cm. - 64000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Hà Nội. Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn. - Thư mục: tr. 315-323 s448889

1596. Trương Thiên Di. Tương lai bạn nhất định sẽ cảm ơn nỗ lực hiện tại / Trương Thiên Di ; Dịch: Diệu Thuý, Thuỷ Tiên. - H. : Thanh niên ; Công ty Sách EASY Việt Nam, 2019. - 236tr. ; 21cm. - 99000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 在你彷徨的时候, 总有人在前行 s444716

1597. Trương Tú Hà. 25 thói quen tốt để thành công / Trương Tú Hà ; Phạm Thanh Hương dịch. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 269tr. : tranh màu ; 23cm. - (Rèn luyện kỹ năng sống dành cho học sinh). - 78000đ. - 3000b s445374

1598. Tuệ Văn. Món quà tốt nhất cha mẹ dành cho con gái tuổi dậy thì / Tuệ Văn b.s. - H. : Dân trí ; Công ty Sách Việt Nam, 2019. - 303tr. ; 24cm. - 105000đ. - 1000b s434607

1599. Tuệ Văn. Món quà tốt nhất cha mẹ dành cho con trai tuổi dậy thì / Tuệ Văn b.s. - H. : Dân trí ; Công ty Sách Việt Nam, 2019. - 299tr. ; 24cm. - 105000đ. - 1000b s434606

1600. Tuyển chọn những câu chuyện hay nhất - Hạt giống tâm hồn / First News, Lê Lai, Quang Kiệt... - Tái bản lần thứ 8. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 335tr. : ảnh ; 21cm. - 138000đ. - 3000b s446340

1601. Tuyển chọn những câu chuyện hay nhất - Hạt giống tâm hồn / First News, Lê Lai, Quang Kiệt... - Tái bản lần thứ 9. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 335tr. : ảnh ; 21cm. - 15000b s454060

1602. Tuyển chọn những câu chuyện hay nhất - Tuổi trẻ không bao giờ quay lại / Dịch: Thu Hằng... - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 271tr. ; 21cm. - (Hạt giống tâm hồn). - 116000đ. - 3000b s435153

1603. Tư tưởng triết học của Nguyễn An Ninh : Sách chuyên khảo / Cao Xuân Long (ch.b.), Nguyễn Thị Lệ, Nguyễn Thị Thoan... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 387tr. ; 24cm. - 180000đ. - 300b s443309

1604. Từ Lỗi Tuyên. Chưa một lần đau sao là tuổi trẻ : Chia sẻ của tuổi teen về những va vấp đầu đời / Từ Lỗi Tuyên ; Thuận Thị dịch. - H. : Phụ nữ, 2019. - 306tr. ; 21cm. - 115000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 因为痛所以叫青春 s455288

1605. Từ những điều bình dị / Đặng Thị Hoà, Tuệ Nương, Lưu Viện... ; First News biên dịch. - Tái bản lần thứ 13. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 167tr. ; 21cm. - (Hạt giống tâm hồn; T.4). - 42000đ. - 4000b s445650

1606. Từ Ninh. 80 lời bố gửi con trai : Tuổi dậy thì / Từ Ninh ; Ngọc Hân dịch. - In lần thứ 4. - H. : Phụ nữ, 2019. - 197tr. : hình vẽ ; 23cm. - 65000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 青春期的80张小纸条(父子篇) s433503

1607. Từ Ninh. 80 lời mẹ gửi con gái : 80 thắc mắc con gái gửi cho mẹ... / Từ Ninh ; Thanh Loan dịch. - In lần 5. - H. : Phụ nữ, 2019. - 193tr. : hình vẽ ; 23cm. - (Tuổi dậy thì). - 65000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 青春期的80张小纸条(母女篇) s447845

1608. Tử tế = Kindness : Dành cho trẻ em từ 6 tuổi đến dưới 11 tuổi : Song ngữ Anh - Việt / Dolphin Press ; Nguyễn Thị Thanh Thảo dịch. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 16tr. : tranh màu ; 24cm. - (The virtues series)(Bé học lễ giáo). - 16000đ. - 3000b s441057

1609. Tự tin để thành công / Nhã Nam tuyển chọn. - In lần thứ 9. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 161tr. ; 21cm. - (Bộ sách Keep calm). - 60000đ. - 2000b s435355

1610. Tự tin để thành công / Nhã Nam tuyển chọn. - In lần thứ 10. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 161tr. ; 21cm. - (Bộ sách Keep calm). - 60000đ. - 2000b s435356

1611. Tự tin để thành công / Nhã Nam tuyển chọn. - In lần thứ 8. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 161tr. ; 21cm. - (Bộ sách Keep calm). - 60000đ. - 2000b s438020

1612. Tự tin để thành công / Nhã Nam tuyển chọn. - Tái bản lần thứ 11. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 161tr. ; 21cm. - (Bộ sách Keep calm). - 60000đ. - 2000b s450927

1613. Urban, Hal. Những bài học cuộc sống : 20 điều quan trọng nhất trong cuộc sống của bạn / Hal Urban ; Tư Thắng dịch. - Tái bản lần thứ 11. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 156tr. : ảnh ; 21cm. - 56000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Life's greatest lessons - 20 things that matter s439948

1614. Ury, William. Đàm phán với chính mình : 6 bước để trở thành người bạn tốt nhất của chính mình / William Ury ; Vũ Minh Tân dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Thế giới ; Công ty Sách Alpha, 2019. - 211tr. : hình vẽ ; 21cm. - 79000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Getting to yes with yourself s441978

1615. Ury, William. Lời từ chối hoàn hảo : Cách nói không mà vẫn nhận được sự đồng thuận / William Ury ; Dịch: Nguyễn Thoa... - Tái bản lần thứ 6. - H. : Lao động Xã hội ; Công ty Sách Alpha, 2019. - 306tr. : hình vẽ ; 21cm. - 119000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: The power of a positive no: How to say no and still to yes s434268

1616. Ước mơ và sự thành công. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Văn hoá và Giáo dục Tân Việt, 2019. - 191tr. ; 21cm. - (Tủ sách Sống đẹp). - 40000đ. - 1500b s450194

1617. Ước nguyện của cha. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Văn hoá và Giáo dục Tân Việt, 2019. - 191tr. ; 21cm. - (Tủ sách Sống đẹp). - 40000đ. - 1500b s450195

1618. Và ý nghĩa cuộc sống / Đặng Thị Hoà, Bích Thuỷ, Quang Kiệt... ; First News tổng hợp, thực hiện. - Tái bản lần thứ 11. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 165tr. : ảnh ; 21cm. - (Hạt giống tâm hồn; T.6). - 42000đ. - 4000b s445634

1619. Valentine Vũ. Màu sắc theo phong thuỷ Đông Tây : ứng dụng màu sắc trong thời trang và cuộc sống / Valentine Vũ. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 174tr. : minh hoạ ; 23cm. - 125000đ. - 2000b s438525

1620. Van de Rijt, Hetty. Tuần khủng hoảng = The wonder weeks : Các tuần phát triển quan trọng nhất trong 20 tháng đầu của trẻ / Hetty van de Rijt, Frans Plooij ; Thu Huyền dịch. - Tái bản lần 2. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2019. - 419tr. : minh hoạ ; 24cm. - 99000đ. - 1500b s439006

1621. Van de Rijt, Hetty. Tuần khủng hoảng = The wonder weeks : Các tuần phát triển quan trọng nhất trong 20 tháng đầu của trẻ / Hetty van de Rijt, Frans Plooij ; Thu Huyền dịch. - Tái bản lần 3. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2019. - 419tr. : minh hoạ ; 24cm. - 99000đ. - 3000b s439007

1622. Vãn Tình. Bạn đắt giá bao nhiêu? / Vãn Tình ; Mỹ Linh dịch. - Tái bản. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá và Truyền thông AZ Việt Nam, 2019. - 335tr. ; 20cm. - 99000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Trung: 做一个刚刚好的女子 s433718

1623. Vãn Tình. Bạn đắt giá bao nhiêu? / Vãn Tình ; Mỹ Linh dịch. - Tái bản. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá và Truyền thông AZ Việt Nam, 2019. - 335tr. ; 20cm. - 99000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Trung: 做一个刚刚好的女子：不攀附，不将就 s444402

1624. Vãn Tình. Càng độc lập càng cao quý / Vãn Tình ; Phi Tường dịch. - H. : Phụ nữ ; Công ty Văn hoá và Truyền thông 1980 Books, 2019. - 367tr. ; 21cm. - 96000đ. - 2000b

Tên sách Tiếng Trung: 做一个有境界的女子：不自轻，不自弃 s448399

1625. Vãn Tình. Càng độc lập, càng cao quý / Vãn Tình ; Phi Tường dịch. - H. : Phụ nữ ; Công ty Văn hoá và Truyền thông 1980 Books, 2019. - 367tr. ; 21cm. - 96000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 做一个有境界的女子：不自轻，不自弃 s455403

1626. Vãn Tình. Khí chất bao nhiêu hạnh phúc bấy nhiêu / Vãn Tình ; Mỹ Linh dịch. - Tái bản. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá và Truyền thông AZ Việt Nam, 2019. - 375tr. ; 20cm. - 119000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Trung: 做一个有风骨的女子 s434237

1627. Vãn Tình. Khí chất bao nhiêu, hạnh phúc bấy nhiêu / Vãn Tình ; Mỹ Linh dịch. - Tái bản. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá và Truyền thông AZ Việt Nam, 2019. - 375tr. ; 20cm. - 119000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Trung: 做一个有风骨的女子 s449030

1628. Vãn Tình. Không tự khinh bỉ không tự phí hoài / Vãn Tình ; Xanh Dương dịch. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá và Truyền thông AZ Việt Nam, 2019. - 362tr. ; 20cm. - 99000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Trung: 做一个有境界的女子:不自轻, 不自弃 s435640

1629. Vãn Tình. Không tự khinh bỉ không tự phí hoài / Vãn Tình ; Xanh Dương dịch. - Tái bản. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá và Truyền thông AZ Việt Nam, 2019. - 362tr. ; 20cm. - 99000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Trung: 做一个有境界的女子:不自轻, 不自弃 s451702

1630. Vaswani, J. P. Thái độ sống tạo nên tất cả! = It's all a matter of attitude! / J. P. Vaswani ; Dịch: Minh Trâm, An Bình. - Tái bản lần thứ 7. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 175tr. : ảnh, tranh vẽ ; 21cm. - 58000đ. - 3000b s435150

1631. Vân Phong. Cô bé chăm chỉ : Chuyện

đặc sắc về sự chăm chỉ / Vân Phong b.s. - H. : Dân trí, 2019. - 195tr. ; 21cm. - 68000đ. - 3000b s439480

1632. Vĩ Nhân. Khi bạn đang mơ thì người khác đang nỗ lực / Vĩ Nhân ; Hân Ngọc dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Văn học, 2019. - 415tr. ; 21cm. - 115000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 你做梦时总有人在努力 s431081

1633. Vĩ Nhân. Khi bạn đang mơ thì người khác đang nỗ lực / Vĩ Nhân ; Hân Ngọc dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Văn học, 2019. - 415tr. ; 21cm. - 115000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 你做梦时总有人在努力 s442287

1634. Vị tha và trắc ẩn = Forgiveness and compassion : Dành cho trẻ em từ 6 tuổi đến dưới 11 tuổi : Song ngữ Anh - Việt / Dolphin Press ; Nguyễn Thị Thanh Thảo dịch. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 16tr. : tranh màu ; 24cm. - (The virtues series)(Bé học lễ giáo). - 16000đ. - 3000b s441058

1635. Viện tâm lý học 30 năm xây dựng và phát triển (1989 - 2019) / B.s.: Lã Thị Thu Thuỷ, Vũ Dũng, Lê Văn Hảo... - H. : Khoa học xã hội, 2019. - 484tr. ; 27cm. - 250000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam s427896

1636. Việt Hùng. Tản mạn về hạnh phúc / Việt Hùng. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 290tr. : ảnh ; 21cm. - 140000đ. - 2000b

Phụ lục: tr. 267-290 s451187

1637. Vitale, Joe. Luật hấp dẫn - 5 bước thực hành / Joe Vitale ; Trần Cung dịch. - Tái bản lần 8. - H. : Công Thương ; Công ty Sách Thái Hà, 2019. - 327tr. ; 21cm. - 89000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: The attractor factor: 5 easy steps for creating wealth (or anything else) from the inside out s449833

1638. Voss, Chris. Đừng bao giờ chia đôi lợi ích trong mọi cuộc đàm phán / Chris Voss, Tahl Raz ; Phan Ngọc Lệ Minh dịch. - H. : Thế giới ; Công ty Sách Alpha, 2019. - 418tr. ; 21cm. - 159000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Never split the difference: Negotiating as if your life depended on it s445413

1639. Vở bài tập Giáo dục công dân 6 / Trần Văn Thắng (ch.b.), Bùi Thị Hoàn. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Giáo dục, 2019. - 95tr. : ảnh, bảng ; 24cm. - 25000đ. - 17000b s437015

1640. Vở bài tập Giáo dục công dân 6 / Đinh Văn Vang, Trần Quảng, Nguyễn Văn Vinh. - In lần thứ 4. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 25000đ. - 7000b

T.1. - 2019. - 48tr. : minh hoạ s434705

1641. Vở bài tập Giáo dục công dân 6 / Đinh Văn Vang, Trần Quảng, Nguyễn Văn Vinh. - In lần thứ 4. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 25000đ. - 7000b

T.2. - 2019. - 48tr. : ảnh, tranh vẽ s434706

1642. Vở bài tập Giáo dục công dân 7 / Trần Văn Thắng. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Giáo dục, 2019. - 104tr. : ảnh, bảng ; 24cm. - 25000đ. - 1100b s442613

1643. Vở bài tập Giáo dục công dân 7 / Đặng Thuý Anh, Trần Quảng. - In lần thứ 4. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 25000đ. - 7000b

T.1. - 2019. - 48tr. : ảnh, tranh vẽ s434707

1644. Vở bài tập Giáo dục công dân 7 / Trần Quảng, Đặng Thuý Anh. - In lần thứ 4. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 25000đ. - 3000b

T.2. - 2019. - 48tr. : ảnh, tranh vẽ s434708

1645. Vở bài tập Giáo dục công dân 8 / Đặng Thuý Anh (ch.b.), Vũ Thị Lan Anh, Bùi Thị Hoàn. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Giáo dục, 2019. - 107tr. : ảnh, bảng ; 24cm. - 25000đ. - 10000b s437016

1646. Vở bài tập Giáo dục công dân 8 / Đặng Thuý Anh, Trần Quảng. - In lần thứ 4. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 25000đ. - 7000b

T.1. - 2019. - 48tr. : ảnh, tranh vẽ s434709

1647. Vở bài tập Giáo dục công dân 8 / Trần Quảng, Đặng Thuý Anh. - In lần thứ 4. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 25000đ. - 7000b

T.2. - 2019. - 48tr. : minh hoạ s434710

1648. Vở bài tập Giáo dục công dân 9 / Đặng Thuý Anh (ch.b.), Ngô Thị Diệp Lan. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục, 2019. - 103tr. : ảnh, bảng ; 24cm. - 25000đ. - 8000b s437017

1649. Vở bài tập Giáo dục công dân 9 / Đinh Văn Vang. - In lần thứ 4. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 25000đ. - 7000b

T.1. - 2019. - 48tr. : ảnh s434711

1650. Vở bài tập Giáo dục công dân 9 / Đinh Văn Vang. - In lần thứ 4. - H. : Đại học

Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 25000đ. - 7000b

T.2. - 2019. - 48tr. : ảnh, bảng s434712

1651. Vở học tập Giáo dục đạo đức liêm chính lớp 10 / Vũ Thị Hải Yến, Mai Trung Tuấn. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2019. - 52tr. : hình vẽ, ảnh ; 24cm. - 18000đ. - 5000b s446998

1652. Vở học tập Giáo dục đạo đức liêm chính lớp 11 / Vũ Thị Hải Yến, Mai Trung Tuấn. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2019. - 52tr. : hình vẽ, ảnh ; 24cm. - 18000đ. - 5000b s446999

1653. Vũ Nguyễn Hà Anh. Sống trong thế giới đàn ông / Vũ Nguyễn Hà Anh. - Tái bản lần 3. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá và Truyền thông AZ Việt Nam, 2019. - 243tr. : tranh vẽ ; 19cm. - 89000đ. - 1000b s440442

1654. Vũ Phi Yên. Mô hình xoắn động : Gien tinh thần hay sự thật về tâm lý con người : Sách tâm lý học / Vũ Phi Yên. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 338tr. : hình vẽ, bảng ; 20cm. - 99000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 281-321 s430798

1655. Vũ Phi Yên. Mô hình xoắn động : Gien tinh thần hay sự thật về tâm lý con người : Sách tâm lý học / Vũ Phi Yên. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 338tr. : hình vẽ, bảng ; 20cm. - 99000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 281-338 s446548

1656. Vụ Mãn Lan Giang. Tôi không muốn sống đời tẻ nhạt / Vụ Mãn Lan Giang ; Nhật Thu dịch. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá và Truyền thông AZ Việt Nam, 2019. - 350tr. ; 20cm. - 98000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 我不过低配的人生 s445433

1657. Vui vẻ chấp nhận lời từ chối : Sách dành cho trẻ từ 5 - 10 tuổi / Joy Berry ; Lê Ngọc dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2019. - 32tr. : tranh màu ; 21cm. - (Bộ sách Kĩ năng giúp trẻ tư duy tích cực). - 28000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Let's talk about accepting no s447078

1658. Vương Đại Quân. Khôn ngoan trong đối nhân xử thế / Vương Đại Quân ; Dịch: Thành Khang, Ngọc San. - Tái bản lần 4. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2019. - 199tr. ; 21cm. - 80000đ. - 1000b s435137

1659. Vương Nam. Cố gắng đúng cách để thành công : Vì sao nỗ lực của bạn chưa tạo ra thành quả / Vương Nam ; Hà Thương dịch. - H. : Công Thương ; Công ty Sách Bách Việt, 2019. - 302tr. ; 20cm. - 109000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Trung: 不要假装努力结果不会陪你演戏 s452248

1660. Vương Thi Vũ. Không có đời bất công chỉ có mình thụ động / Vương Thi Vũ ; Minh Thu dịch. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Skybooks Việt Nam, 2019. - 300tr. ; 21cm. - (Tủ sách Sống khác). - 89000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung Quốc: 人生很短，你要做个有趣的人 s451615

1661. Vương Trí Nhàn. Người xưa cảnh tỉnh : Thói hư tật xấu của người Việt trong con mắt các nhà trí thức nửa đầu thế kỷ XX / Nguyễn Trường Tộ, Phan Kế Bính, Nguyễn Văn Vĩnh... ; Vương Trí Nhàn s.t., b.s. ; Trần Văn Chánh tổng thuật, luận giải. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 284tr. : ảnh ; 21cm. - 90000đ. - 3000b s430145

1662. Vượt qua nỗi thất vọng : Sách dành cho trẻ từ 5 - 10 tuổi / Joy Berry ; Lê Ngọc dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2019. - 32tr. : tranh màu ; 21cm. - (Bộ sách Kĩ năng giúp trẻ tư duy tích cực). - 28000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Let's talk about feeling disappointed s447081

1663. Vượt qua thử thách / Stephen R. Covey tuyển chọn, giới thiệu ; Dịch: Thu Trang, Minh Tươi. - Tái bản lần thứ 11. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 175tr. ; 21cm. - (Hạt giống tâm hồn). - 42000đ. - 4000b

Tên sách tiếng Anh: Everyday greatness - Inspiration for a meaningful life s429829

1664. Vượt qua thử thách / Stephen R. Covey, Patricia McGerr, Tom Lusk... ; Dịch: Thu Trang, Minh Tươi. - Tái bản lần thứ 12. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 175tr. ; 21cm. - (Hạt giống tâm hồn; T.9). - 48000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Everyday greatness s452972

1665. Wada Hideki. Đừng quên não để đời bớt bão / Wada Hideki ; Nguyệt Minh dịch. - In lần 2. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2019. - 215tr. : tranh vẽ ; 19cm. - 69000đ. - 1500b s439283

1666. Wada Hideki. Đừng quên não để đời bớt bão / Wada Hideki ; Nguyệt Minh dịch. - Tái bản lần 3. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2019. - 215tr. : tranh vẽ ; 19cm. - 69000đ. -

1500b

Phụ lục: tr. 179-213 s444621

1667. Walsch, Neale Donald. Đối thoại với thượng đế : Một cuộc đối thoại kỳ lạ 1992-1994 / Neale Donald Walsch ; Nguyễn Trung Kỳ dịch. - H. : Tri thức ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2019. - 334tr. ; 21cm. - 98000đ. - 1500b

Dịch từ nguyên bản tiếng Anh: Conversations with God, book 1 s438111

1668. Wang Hui. Sức mạnh của sự khen ngợi = The power of praise / Wang Hui ; Nguyễn Thu Phương dịch. - In lần thứ 2. - H. : Thanh niên, 2019. - 331tr. ; 21cm. - 110000đ. - 2000b s444146

1669. Wartana, Eka. Để suy nghĩ mà không động não = To think without thinking : Phương pháp Mindweb - Sự đột phá về tư tưởng / Eka Wartana ; Valentine Vũ dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 226tr. : hình vẽ, tranh vẽ ; 21cm. - 80000đ. - 2000b s438519

1670. Wartana, Eka. Để suy nghĩ mà không động não : Phương pháp Mindweb - sự đột phá về tư tưởng / Eka Wartana ; Valentine Vũ dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 226tr. : hình vẽ ; 21cm. - 80000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: To think without thinking - The mindweb way: A thinking breakthrough. - Phụ lục: tr. 217-221 s438586

1671. Watanabe Kazuko. Hạnh phúc hay không do ta quyết định / Watanabe Kazuko ; Nguyễn Quốc Vương dịch. - H. : Phụ nữ, 2019. - 120tr. ; 20cm. - 40000đ. - 2000b s442264

1672. Weinschenk, Susan M. Thuyết sao cho phục : Ứng dụng khoa học và nghệ thuật tâm lý / Susan M. Weinschenk ; Dịch: Uông Xuân Vy, Trần Đăng Khoa. - In lần thứ 3. - H. : Phụ nữ ; Công ty TGM Books, 2019. - 241tr. ; 24cm. - 109000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: How to get people to do stuff: Master the art and science of persuasion and motivation s447841

1673. Weiss, Brian L. Kiếp nào ta cũng tìm thấy nhau : Câu chuyện về những linh hồn tri kỷ vĩnh viễn không chia lìa / Brian L. Weiss ; Du An dịch. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2019. - 290tr. ; 21cm. - (Tủ sách Văn hoá Giáo dục). - 85000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Only love is real s426659

1674. Weiss, Brian L. Kiếp nào ta cũng tìm thấy nhau : Câu chuyện về những linh hồn tri kỷ vĩnh viễn không chia lìa / Brian L. Weiss ; Du An dịch. - In lần 3. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2019. - 290tr. ; 21cm. - 85000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Only love is real s448233

1675. Weiss, Brian L. Kiếp nào ta cũng tìm thấy nhau : Câu chuyện về những linh hồn tri kỷ vĩnh viễn không chia lìa / Brian L. Weiss ; Du An dịch. - In lần 2. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2019. - 290tr. ; 21cm. - 85000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Only love is real s448243

1676. Wiking, Meik. Cảm giác hygge : Về ánh sáng, sự ấm áp và những điều bí mật khác / Meik Wiking ; Thuỳ Chi dịch. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá và Truyền thông AZ Việt Nam, 2019. - 283tr. : minh hoạ ; 24cm. - (Tủ sách Văn hoá). - 139000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The little book of hygge : The Danish way to live well s426311

1677. Williams, Florence. Tinh thần sống xanh : Sức khoẻ, hạnh phúc và nguồn năng lượng sáng tạo đến từ thiên nhiên = The nature fix : why nature makes us happier, healthier, and more creative / Florence Williams ; Phạm Mây Mây dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Phan Lệ & Friends, 2019. - 313tr. : ảnh ; 24cm. - 176000đ. - 2000b s440971

1678. Wiseman, Richard. Tại sao thầy bói nói đúng? : Lời giải cho tâm linh dưới góc nhìn tâm lý học / Richard Wiseman ; Ngọc Duy dịch. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá và Truyền thông AZ Việt Nam, 2019. - 361tr. : hình vẽ, ảnh ; 21cm. - 99000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Anh: Paranormality: Why we see isn't there s435639

1679. Wiseman, Richard. Tâm lý học hài hước : Khoa học về những điều kỳ quặc trong cuộc sống thường ngày / Richard Wiseman ; Vũ Thanh Nhàn dịch. - Tái bản lần 8. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2019. - 294tr. : minh hoạ ; 24cm. - 79000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Quirkology s438993

1680. Wiseman, Richard. Tâm lý học hài hước : Khoa học về những điều kỳ quặc trong cuộc sống thường ngày / Richard Wiseman ; Vũ Thanh Nhàn dịch. - Tái bản lần 10. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2019. - 294tr. : minh hoạ ; 24cm. - 79000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Quirkology s438994

1681. Wiseman, Richard. Tâm lý học hài hước : Khoa học về những điều kỳ quặc trong cuộc sống thường ngày / Richard Wiseman ; Vũ Thanh Nhàn dịch. - Tái bản lần 11. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2019. - 294tr. : minh hoạ ; 24cm. - 79000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Quirkology s444341

1682. Wiseman, Richard. Tâm lý học hài hước : Khoa học về những điều kỳ quặc trong cuộc sống thường ngày / Richard Wiseman ; Vũ Thanh Nhàn dịch. - Tái bản lần 12. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2019. - 294tr. : minh hoạ ; 24cm. - 89000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Quirkology s453058

1683. Worley, Peter. Cửa hiệu triết học : Những ý tưởng, suy luận logic, hoạt động thú vị hướng ta vào tư duy thấu suốt, triết lý - kiến giải cuộc sống / Peter Worley ; Minh hoạ: Tamer Levi ; Mai Sơn dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 447tr. : hình vẽ ; 24cm. - 198000đ. - 4000b

Tên sách tiếng Anh: The Philosophy shop - Ideas, activities and question to get people s446591

1684. Xavier, G. Francis. Bài học vô giá từ những điều bình dị = The world's best inspiring stories / G. Francis Xavier ; Dịch: Hoàng Yến... - Tái bản lần thứ 8. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 215tr. : ảnh ; 21cm. - (Hạt giống tâm hồn). - 64000đ. - 1500b s434508

1685. Xavier, G. Francis. Bài học vô giá từ những điều bình dị = The world's best inspiring stories / G. Francis Xavier ; Hoàng Yến dịch. - Tái bản lần thứ 9. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 215tr. ; 21cm. - (Hạt giống tâm hồn). - 64000đ. - 2000b s444000

1686. Yamada Chihoko. 58 cách thức giao tiếp nơi công sở / Yamada Chihoko ; Minh hoạ: Youko Yoko ; Hương Linh dịch. - H. : Công Thương ; Công ty Sách Thái Hà, 2019. - 186tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 75000đ. - 2000b

Phụ lục: tr. 181-186 s430038

1687. Yến Nhi. Ai đã làm cho tuổi 20 của tôi cô đơn đến vậy? / Yến Nhi. - H. : Văn học ; Công ty Văn hoá Truyền thông Sống, 2019. - 191tr. ; 21cm. - 95000đ. - 2000b s449604

1688. Yến Thuý Thuý. 25 phương pháp để tự tin : Hãy động não và thay đổi cách suy nghĩ, rất có thể bạn sẽ trở thành một học sinh thiên tài!... / Yến Thuý Thuý ; Phạm Thanh Hương dịch. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 269tr. : tranh vẽ ; 23cm. - (Rèn luyện kỹ năng sống dành cho học sinh). - 78000đ. - 3000b s450107

1689. Yêu thương = Love : Dành cho trẻ em từ 6 tuổi đến dưới 11 tuổi : Song ngữ Anh - Việt / Dolphin Press ; Nguyễn Thị Thanh Thảo dịch. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 16tr. : tranh màu ; 24cm. - (The virtues series)(Bé học lễ giáo). - 16000đ. - 3000b s441056

1690. Yoshinori Noguchi. Quy luật của tấm gương / Yoshinori Noguchi ; Nguyễn Quốc Vương dịch. - H. : Phụ nữ, 2019. - 103tr. ; 19cm. - 59000đ. - 3000b s455622

1691. Young, Steve. Vượt lên chính mình : Vượt lên những sai lầm, thất bại và bất hạnh để thành công / Steve Young ; Dịch: Nguyễn Văn Phước, Song Phương. - Tái bản lần thứ 7. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt. - 21cm. - 60000đ. - 2000b

Tên sách nguyên bản: Great failures of the extremely successful

T.1. - 2019. - 171tr. : ảnh s452226

1692. Young, Steve. Vượt lên chính mình : Vượt lên những sai lầm, thất bại và bất hạnh để thành công / Steve Young ; Dịch: Nguyễn Văn Phước, Song Phương. - Tái bản lần thứ 5. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt. - 21cm. - 60000đ. - 2000b

Tên sách nguyên bản: Great failures of the extremely successful

T.2. - 2019. - 171tr. : ảnh s452235

1693. Yu Dan. Khổng Tử tinh hoa : Những điều diệu kỳ từ tư tưởng và triết lý sống Khổng Tử / Yu Dan ; Biên dịch: Hoàng Phú Phương, Mai Sơn. - Tái bản lần thứ 9. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 174tr. : hình vẽ, ảnh ; 21cm. - 76000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Confucius from the heart s433189

1694. Yu Dan. Khổng Tử tinh hoa : Những điều diệu kỳ từ tư tưởng và triết lý sống Khổng Tử = Confucius from the heart / Yu Dan ; Dịch: Hoàng Phú Phương, Mai Sơn. - Tái bản lần thứ 10. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 174tr.

: hình vẽ ; 21cm. - 76000đ. - 2000b s452968

1695. Yu Dan. Trang Tử tâm đắc / Yu Dan ; Lê Tiến Thành biên dịch ; Nguyễn Đình Phức h.đ.. - Tái bản lần thứ 5. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 224tr. ; 21cm. - 88000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Professor Yu Dan's explains the analects s449240

1696. Yukari Mitsuhashi. Ikigai - Chất Nhật trong từng khoảnh khắc = Ikigai - Giving every day meaning and joy = 生き卵斐 / Yukari Mitsuhashi ; Phùng Minh Ngọc dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 103tr. ; 17cm. - 72000đ. - 4000b s450649

1697. Yukimasa Kinjo. Lạc quan hay cười, đời ắt thêm tươi / Yukimasa Kinjo ; Hồng Hoa dịch. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Skybooks Việt Nam, 2019. - 261tr. ; 21cm. - 89000đ. - 2000b s431296

1698. Ziglar, Tom. Lựa chọn để đổi đời / Tom Ziglar ; Thuý Nga dịch. - H. : Thanh niên ; Công ty Văn hoá Huy Hoàng, 2019. - 329tr. : bảng ; 21cm. - 110000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Choose to win : Transform your life, one simple choice at time. - Phụ lục: tr. 305-318 s449718

1699. Ziglar, Zig. Sinh ra để giành chiến thắng / Zig Ziglar, Tom Ziglar ; Lê Thuỳ Lân dịch. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân ; Công ty Văn hoá và Truyền thông 1980 Books, 2019. - 314tr. : hình vẽ, bảng ; 20cm. - 129000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Born to win: find your success. - Phụ lục: tr. 281-314 s445133

1700. Ziglar, Zig. Thiết lập kế hoạch phát triển bản thân / Zig Ziglar ; Lương Như Ý dịch. - H. : Lao động ; Công ty Văn hoá và Truyền thông 1980 Books, 2019. - 303tr. ; 20cm. - 129000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Developing the qualities of success: How to stay motivated s453162

1701. Zion Kabasawa. Phương pháp tối ưu hoá trí nhớ trong công việc / Zion Kabasawa ; Anh Việt dịch. - H. : Lao động ; Công ty Văn hoá và Truyền thông 1980 Books, 2019. - 311tr. ; 21cm. - 110000đ. - 1500b s438910

1702. Zogby, Jean Paul. Thời gian - Thấu hiểu để sống xứng đáng từng giây = The power of time perception / Jean Paul Zogby ; Nguyễn Ánh Linh dịch. - H. : Thế giới ; Tp. Hồ Chí Minh : Công ty Văn hoá Sách Sài Gòn, 2019. - 357tr. ; 21cm. - 144000đ. - 5000b

Thư mục: tr. 340-357 s440521

TÔN GIÁO

1703. A Di Đà Phật Thánh Điển = 阿彌陀佛聖典 / Giám định: Thích Ấn Quang ; Giảo khám: Phạm Cổ Nông ; Chuyển ngữ: Như Hoà ; Giảo duyệt: Đức Phong, Huệ Trang. - H. : Hồng Đức, 2019. - 345tr. ; 26cm. - 500b s453261

1704. A Vượng Luân Châu Đạt Cát. Bí truyền Đạt Lai Lạt Ma - Thương Ương Gia Thố / A Vượng Luân Châu Đạt Cát ; Hường Vân dịch. - H. : Văn học ; Elifebooks, 2019. - 159tr. : tranh vẽ ; 22cm. - 66000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 六世达懒蜊嘛仓央嘉措秘传 s427092

1705. Achaan Chah. Tâm tĩnh lặng = A still forest pool / Achaan Chah ; Minh Vy dịch. - Tái bản lần 1. - H. : Hồng Đức ; Tp. Hồ Chí Minh : Công ty Văn hoá Văn Lang, 2019. - 280tr. ; 21cm. - 105000đ. - 1000b s449740

1706. Ajaan Fuang Jotiko. Tỉnh thức / Ajaan Fuang Jotiko ; Lý Thu Linh dịch. - H. : Hồng Đức, 2019. - 104tr. ; 20cm. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Awareness itself. - Phụ lục: tr. 88-100 s438742

1707. Ambapàlì - Ái luyến sanh ra sầu khổ và sợ hãi = Ambapàlì - Out of desire is born grief and fear : Truyện tranh / Anant Pai ; Tranh vẽ: H. S. Chavan, Ranjana ; Đức Hiền dịch. - H. : Tôn giáo, 2019. - 31tr. : tranh màu ; Trọn bộ 20. - (Đức Phật và chuyện tiền thân; T.4). - 1000b s442293

1708. Amery, Heather. Những câu chuyện được yêu thích nhất trong Kinh Thánh : 40 tích truyện quan trọng cần biết để hiểu văn hoá đại chúng / Kể: Heather Amery ; Minh hoạ: Mandy Field, Maria Pearson. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2019. - 143tr. : tranh màu ; 25cm. - (Dành cho trẻ 6 - 12 tuổi). - 138000đ. - 2500b s436710

1709. Angulimala - Kẻ sát nhân đã quy y Đức Phật = Angulimala - The murderer who took refuge in the Buddha : Truyện tranh / Anant Pai ; Tranh vẽ: Pratap Mulick ; Đức Hiền dịch. - H. :

Tôn giáo, 2019. - 31tr. : tranh màu ; 27cm. - (Đức Phật và chuyện tiền thân; T.3). - 1000b s442292

1710. Anh chàng buôn chuột : Chuyện tiền thân về sự siêng năng và lòng biết ơn = The mouse merchant - A jataka tale of diligence and gratitude : Truyện tranh / Anant Pai ; Tranh vẽ: Chandrakant D. Rane ; Đức Hiền dịch. - H. : Tôn giáo, 2019. - 30tr. : tranh màu ; Trọn bộ 20. - (Đức Phật và chuyện tiền thân; T.10). - 1000b s442299

1711. Ánh Minh Quang. - Tái bản, có bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 124tr. : ảnh ; 21cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Giáo hội Phật giáo Việt Nam. Hệ phái Khất sĩ. - Thư mục: tr. 43-124 s428605

1712. Arthur, Kay. Bí quyết lựa chọn để không hối tiếc / Kay Arthur, David, BJ Lawson ; Chuyển ngữ: Sarang Mai. - H. : Tôn giáo, 2019. - 72tr. ; 21cm. - (40 phút học Kinh thánh). - 25000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: How to make choices you won't regret s442440

1713. Arthur, Kay. Xây dựng hôn nhân vững mạnh / Kay Arthur, David, BJ Lawson ; Chuyển ngữ: Sarang Mai. - H. : Tôn giáo, 2019. - 84tr. ; 21cm. - (40 phút học Kinh thánh). - 25000đ. - 500b

Tên sách tiếng Anh: Building a marriage that really works s442439

1714. Asen, Oystein. Vương quốc tình yêu = Kingdom of love : Hộ chiếu / Oystein Asen ; Phạm Phương Anh dịch. - H. : Tôn giáo, 2019. - 34tr. : ảnh ; 13cm. - 1000b s453758

1715. Asoka - Cuộc đời của vị Đại Đế nước Ấn Độ = Asoka - The life of the Great Emperor of India : Truyện tranh / Anant Pai ; Tranh vẽ: Ram Waeerker ; Đức Hiền dịch. - H. : Tôn giáo, 2019. - 28tr. : tranh màu ; Trọn bộ 20. - (Đức Phật và chuyện tiền thân; T.5). - 1000b s442294

1716. Ấn Quang Đại Sư. Khai thị hộ quốc tức tai : Đạo lý và phương pháp giữ gìn đất nước, dứt trừ tai nạn / Ấn Quang Đại Sư ; Nguyên tác: Thượng Hải Hộ Quốc Tức Tai Pháp Ngữ ; Liên Hương chuyển ngữ; Giảo duyệt: Minh Tiến, Huệ Trang. - H. : Hồng Đức, 2019. - 223tr. ; 21cm. - 44000đ. - 4000b s435919

1717. Ấn Thuận. Bàn về tu học Phật pháp : Cẩm nang tu Phước Huệ / Ấn Thuận ; Thích Minh Kiết dịch. - H. : Hồng Đức, 2019. - 44tr. ; 15cm. - 1000b s436479

1718. Ấn Thuận. Luận về đặc thắng của nhân quả ba đời : Cẩm nang tu Phước Huệ / Ấn Thuận ; Thích Minh Kiết dịch. - H. : Hồng Đức, 2019. - 22tr. ; 15cm. - 1000b s436476

1719. Ấn Thuận. Niệm Phật ăn chay tụng kinh : Cẩm nang tu Phước Huệ / Ấn Thuận ; Thích Minh Kiết dịch. - H. : Hồng Đức, 2019. - 43tr. ; 15cm. - 1000b s436475

1720. Ấn Thuận. Sanh tử là việc lớn : Cẩm nang tu Phước Huệ / Ấn Thuận ; Thích Minh Kiết dịch. - H. : Hồng Đức, 2019. - 23tr. ; 15cm. - 1000b s436480

1721. Ấn Thuận. Thứ tự tu tập của Bồ đề tâm : Cẩm nang tu Phước Huệ / Ấn Thuận ; Thích Minh Kiết dịch. - H. : Hồng Đức, 2019. - 45tr. ; 15cm. - 1000b s436477

1722. Ấn Thuận. Từ tâm không khổ làm cho thân không khổ : Cẩm nang tu Phước Huệ / Ấn Thuận ; Thích Minh Kiết dịch. - H. : Hồng Đức, 2019. - 15tr. ; 15cm. - (Cẩm nang tu Phước Huệ). - 1000b s436478

1723. Bays, Jan Chozen. Chẳng cần ngồi yên vẫn có thể thiền / Jan Chozen Bays ; Sen Xanh dịch. - Tái bản lần 1. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2019. - 209tr. ; 21cm. - 75000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Mindfulness on the go s453170

1724. Bé ngoan ăn đồ tốt cho sức khoẻ = Good kids eat healthy food : Dành cho trẻ em từ 3 - 12 tuổi : Song ngữ Anh - Việt / V. Vajiramedhi ; Diệu Hằng dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2019. - 36tr. : tranh màu ; Trọn bộ 7. - (Dạy con theo quan điểm Phật giáo)(Gieo hạt lành cho con). - 25000đ. - 2000b s441091

1725. Bé ngoan biết giữ bình tĩnh = Good kids keep their cool : Dành cho trẻ em từ 3 - 12 tuổi : Song ngữ Anh - Việt / V. Vajiramedhi ; Diệu Hằng dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2019. - 36tr. : tranh màu ; Trọn bộ 7. - (Dạy con theo quan điểm Phật giáo)(Gieo hạt lành cho con). - 25000đ. - 2000b s441090

1726. Bé ngoan biết phân biệt đúng - sai = Good kids know what's right and wrong : Dành cho trẻ em từ 3 - 12 tuổi : Song ngữ Anh - Việt / V. Vajiramedhi ; Diệu Hằng dịch. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2019. - 35tr. : tranh màu ; 21cm. - (Dạy con theo quan điểm Phật giáo)(Gieo hạt lành cho con). - 25000đ. -

2000b s441093

1727. Bé ngoan biết thế nào là đủ = Good kid know how much is enough : Dành cho trẻ em từ 3 - 12 tuổi : Song ngữ Anh - Việt / V. Vajiramedhi ; Diệu Hằng dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2019. - 36tr. : tranh màu ; Trọn bộ 7. - (Dạy con theo quan điểm Phật giáo)(Gieo hạt lành cho con). - 25000đ. - 2000b s441087

1728. Bé ngoan có ý thức = Good kids stay conscious : Dành cho trẻ em từ 3 - 12 tuổi : Song ngữ Anh - Việt / V. Vajiramedhi ; Diệu Hằng dịch. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2019. - 35tr. : tranh màu ; 21cm. - (Dạy con theo quan điểm Phật giáo)(Gieo hạt lành cho con). - 25000đ. - 2000b s441092

1729. Bé ngoan không làm điều xấu = Good kids aren't mean : Dành cho trẻ em từ 3 - 12 tuổi : Song ngữ Anh - Việt / V. Vajiramedhi ; Diệu Hằng dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2019. - 36tr. : tranh màu ; 21cm. - (Dạy con theo quan điểm Phật giáo)(Gieo hạt lành cho con). - 25000đ. - 2000b s441095

1730. Bé ngoan không nói dối = Good kid don't lie : Dành cho trẻ em từ 3 - 12 tuổi : Song ngữ Anh - Việt / V. Vajiramedhi ; Diệu Hằng dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2019. - 36tr. : tranh màu ; 21cm. - (Dạy con theo quan điểm Phật giáo)(Gieo hạt lành cho con). - 25000đ. - 2000b s441088

1731. Bé ngoan không trộm đồ = Good kids don't steal : Dành cho trẻ em từ 3 - 12 tuổi : Song ngữ Anh - Việt / V. Vajiramedhi ; Diệu Hằng dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2019. - 36tr. : tranh màu ; Trọn bộ 7. - (Dạy con theo quan điểm Phật giáo)(Gieo hạt lành cho con). - 25000đ. - 2000b s441086

1732. Bé ngoan phải có lòng biết ơn = Good kids are thankful : Dành cho trẻ em từ 3 - 12 tuổi : Song ngữ Anh - Việt / V. Vajiramedhi ; Diệu Hằng dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Nxb. Hà Nội, 2019. - 36tr. : tranh màu ; Trọn bộ 7. - (Dạy con theo quan điểm Phật giáo)(Gieo hạt lành cho con). - 25000đ. - 2000b s441089

1733. Bé ngoan tránh xa sáu thói xấu = Good kids stay away from the six ghosts : Dành cho trẻ em từ 3 - 12 tuổi : Song ngữ Anh - Việt / V. Vajiramedhi ; Diệu Hằng dịch. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2019. - 35tr. : tranh màu ; 21cm. - (Dạy con theo quan điểm Phật giáo)(Gieo hạt lành cho con). - 25000đ. - 2000b s441094

1734. Beaumont, Émilie. Bức hoạ Kinh Thánh / Émilie Beaumont ; Hình ảnh: Colette David ; Nguyễn Quốc Việt dịch. - H. : Mỹ thuật, 2019. - 122tr. : tranh màu ; 27cm. - 135000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Fleurus éditions. - Dịch từ nguyên bản tiếng Pháp: L'imagerie de la Bible s440768

1735. Beck, William F. Truyện tích Kinh Thánh - Cựu Ước / William F. Beck ; Minh hoạ: Ruth W. Rogers... ; Lương Khả Tú dịch. - H. : Tôn giáo, 2019. - 188tr. : tranh màu ; 22cm. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Bible stories in pictures s452978

1736. Beop Sang. Ngày hôm nay mang tên hạnh phúc / Beop Sang ; Anh Vũ dịch. - H. : Lao động Xã hội ; Công ty Sách Thái Hà, 2019. - 305tr. : ảnh ; 19cm. - 139000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Hàn: 날마다 해피엔딩 s446080

1737. Bernstein, Gabrielle. Tôi là điểm tựa của chính mình / Gabrielle Bernstein ; Phương Nguyễn dịch. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Skybooks Việt Nam, 2019. - 293tr. ; 21cm. - (Tủ sách Chữa lành). - 89000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The universe has your back s450280

1738. Bhaddanta Dr. Rewata Dhamma. Lộ trình tâm và sắc pháp = Process of consciousness and matter / Bhaddanta Dr. Rewata Dhamma ; Pháp Triều dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Tôn giáo, 2019. - 282tr. : bảng ; 21cm. - 500b

Phụ lục: tr. 247-276. - Thư mục: tr. 277 s443406

1739. Bhik Sonuttaro. Kinh tụng nam truyền / Bhik Sonuttaro. - H. : Hồng Đức, 2019. - 347tr. ; 21cm. - 500b

Thư mục cuối chính văn s438729

1740. Bhikkhu Bodhi. Hợp tuyển lời Phật dạy từ Kinh Tạng Peli = In the Buddha's words an anthology of discourses from the Peli Canon / Bhikkhu Bodhi ; Nguyên Nhật Trần Như Mai dịch. - H. : Hồng Đức, 2019. - 559tr. : ảnh ; 24cm. - 10000b

ĐTTS ghi: Viện Nghiên cứu Phật học Việt Nam. - Thư mục: tr. 557-559 s438731

1741. Bhikkhu Saddhammajotika Dhammacariya. Giáo trình siêu lý trung học : Diệu pháp lý hợp = Abhidhammatthasangaha / Bhikkhu Saddhammajotika Dhammacariya ; Bhikkhu Abhisiddhi - Siêu Thành dịch ; Ãcariya Maggabujjhano - Thầy Ngộ Đạo h.đ.. - H. : Hồng Đức. - 29cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Buddhasãsana Theravãda

Q.1/3: Chương 4 - 5. - 2019. - 711tr. : bảng s433756

1742. Bimbisàra - Hoàng đế xứ Magadha = Bimbisàra - The emperor of Magadha : Truyện tranh / Anant Pai ; Tranh vẽ: Ram Waeerkar ; Đức Hiền dịch. - H. : Tôn giáo, 2019. - 30tr. : tranh màu ; Trọn bộ 20. - (Đức Phật và chuyện tiền thân; T.2). - 1000b s442291

1743. Bình Anson. Mười pháp quán tưởng : Hướng dẫn hành thiền / Bình Anson b.s. - H. : Tôn giáo, 2019. - 69tr. ; 21cm. - 1000b s448968

1744. Bồ Tát ngàn tay ngàn mắt : Truyện tranh / Kể: Thích Nhất Hạnh ; Ghi: Chân Không ; Minh hoạ: Trăng Tuyết Hoa. - H. : Phụ nữ ; Công ty Phan Lệ & Friends, 2019. - 85tr. : tranh màu ; 26cm. - 220000đ. - 2000b s455424

1745. Brahm, Ajahn. Buông bỏ, buồn buông = Don't worry, be grumpy / Ajahn Brahm ; Hồ Thị Việt Hà dịch. - Tái bản lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 253tr. : ảnh ; 21cm. - 86000đ. - 3000b s429651

1746. Brahm, Ajahn. Buông bỏ, buồn buông = Don't worry, be grumpy / Ajahn Brahm ; Hồ Thị Việt Hà dịch. - Tái bản lần thứ 5. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 253tr. : ảnh ; 21cm. - 86000đ. - 4000b s438584

1747. Brahm, Ajahn. Hạnh phúc đến từ sự biến mất = The art of disappearing / Ajahn Brahm ; Trần Thị Hương Lan dịch. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 215tr. ; 21cm. - 76000đ. - 4000b s438582

1748. Buddhaghosa, Bhadantācariya. The path of purification : Visuddhimagga / Bhadantācariya Buddhaghosa ; Translated from the Pali: Bhikkhu Ñāṇamoli. - H. : Hong Duc Publishing House, 2019. - 794 p. ; 23 cm. - 1000 copies s453345

1749. Buddhism and the fourth industrial revolution / Thich Nhat Tu, Thich Duc Thuan (ed.), Peter Daniels... - H. : Hong Duc, 2019. - xix, 279 p. : ill. ; 24 cm. - (Vietnam Buddhist Univ. series)

At head of cover: United Nations day of Vesak 2019. - Bibliogr. at the end of the research s434397

1750. Buddhism around the world / Jacob Waiswa Buganga, Sue Erica Smith, Daniel A. Metraux... ; Ed.: Thich Nhat Tu. - H. : Religion Publisher, 2019. - XIX, 753 p. : ill. ; 24 cm. - (Vietnam Buddhist University series)

Bibliogr. at the end of research s437941

1751. Buddhism in Vietnam: History, traditionals and society / Tran Van Giap, Thich Tam Duc, Le Cong Da... ; Ed.: Thich Nhat Tu. - H. : Religion Publisher, 2019. - X, 323 p. : phot. ; 24 cm. - (Vietnam Buddhist University series)

Bibliogr. at the end of research s437939

1752. Buddhist approach to global education in ethics / Pahalawattage Don Premasiri, Jesus Abraham Velez de Cea, Gunatilake Athukoralalage Somaratne... : Ed.: Thich Nhat Tu, Thich Duc Thien. - H. : Hong Duc, 2019. - xxviii, 735 p. ; 24 cm. - (Vietnam Buddhist Univ. series)

At head of cover: United Nations day of Vesak 2019. - Bibliogr. at the end of the research s434387

1753. Buddhist approach to global leadership and shared responsibilities for sustainable societies / Thich Pho Tue, Thich Thien Nhon, Phra Brahmapundit...; Ed.: Thich Nhat Tu, Thich Duc Thien. - H. : Religion Publisher, 2019. - XXXI, 690 p. : fig. ; 24 cm

At head of title: Vietnam Buddhist University series. - Bibliogr.: p. 677-690 s

1754. Buddhist approach to harmonious families, healthcare and sustainable societies / Ujjwal Kumar, Sumedha Viraj Sripathi Ukwatta, H. M. Mahinda Herath... ; Ed.: Thich Nhat Tu, Thich Duc Thien. - H. : Hong Duc, 2019. - xxxviii, 809 p. ; 24 cm. - (Vietnam Buddhist Univ. series)

At head of cover: United Nations day of Vesak 2019. - Bibliogr. at the end of the research s434388

1755. Buddhist approach to responsible consumption and sustainable development / Beragama Piyarathana Thero, Li Wai Sum, Jyoti Dwivedi... ; Ed.: Thich Nhat Tu, Thich Duc Thien. - H. : Hong Duc, 2019. - xxiii, 594 p. : tab. ; 24 cm. - (Vietnam Buddhist Univ. series)

At head of cover: United Nations day of

Vesak 2019. - Bibliogr. at the end of the research s434390

1756. Buddhist ethical education / Anand Singh, Hira Paul Gangnegi, Vijay Kumar Singh... ; Ed.: Thich Nhat Tu. - H. : Hong Duc, 2019. - xv, 243 p. : tab. ; 24 cm. - (Vietnam Buddhist Univ. series)

At head of cover: United Nations day of Vesak 2019. - Bibliogr. at the end of the research s434396

1757. Bunn, Tim W. Kế hoạch Đức Chúa Trời dành cho Hội thánh của Ngài : Một tài liệu giúp thành lập và đổi mới Hội thánh sử dụng các nguyên tắc Kinh Thánh vượt trên mọi nền văn hoá và thời gian / Tim W. Bunn ; Nhóm GPHC_VN dịch. - H. : Tôn giáo, 2019. - 216tr. : minh hoạ ; 30cm. - 50000đ. - 1000b s433797

1758. Cách tiếp cận của Phật giáo về gia đình hoà hợp, chăm sóc sức khoẻ và xã hội bền vững / Kyoung Hee Lee, Hoàng Minh Phú, Tilak Kariyawasam... ; Ch.b.: Thích Nhật Từ, Thích Đức Thiện. - H. : Hồng Đức, 2019. - 435tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - (Đại lễ Phật đản Vesak Liên Hợp Quốc 2019). - 3000b

ĐTTS ghi: Tùng thư Học viện Phật giáo Việt Nam s434202

1759. Cách tiếp cận của Phật giáo về sự lãnh đạo toàn cầu và trách nhiệm cùng chia sẻ vì xã hội bền vững / Thích Đức Thiện, Thích Nhật Từ (ch.b.), Vũ Khoan... - H. : Hồng Đức, 2019. - XXXII, 716tr. : hình vẽ ; 24cm. - (Tùng thư Học viện Phật giáo Việt Nam). - 3000b

Đầu bìa sách ghi: Đại lễ Phật đản Vesak Liên Hợp Quốc 2019 s434200

1760. Cách tiếp cận của Phật giáo về tiêu thụ có trách nhiệm, phát triển bền vững / Gábor Kovács, Jyoti Dwivedi, Ida Bagus Putu Suamba... ; Ch.b.: Thích Nhật Từ, Thích Đức Thiện. - H. : Hồng Đức, 2019. - XX, 434tr. : minh hoạ ; 24cm. - 3000b

ĐTTS ghi: Tùng thư Học viện Phật giáo Việt Nam; Đầu bìa sách ghi: Đại lễ Phật đản Vesak Liên hợp quốc 2019. - Thư mục cuối mỗi bài s434464

1761. Caddy, Eileen. Tiếng thì thầm và lời đáp trả / Eileen Caddy ; Nguyễn Thị Chung dịch. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Tôn giáo, 2019. - 440tr. : tranh vẽ ; 21cm. - 45000đ. - 500b

Tên sách tiếng Pháp: La petite voix s447313

1762. Cao Đài giáo lý : Đông Kỷ Hợi 2019 - 149 / Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo. - H. : Tôn giáo, 2019. - 175tr. : minh hoạ ; 21cm. - 500b

ĐTTS ghi: Đại đạo Tam kỳ Phổ độ s452982

1763. Cao Đài giáo lý : Hạ Kỷ Hợi 2019 - 147 / Cao Đài Giáo Lý, Quách Hiệp Long,Thiện Chí... - H. : Tôn giáo, 2019. - 219tr. : ảnh, tranh vẽ ; 21cm. - 500b

ĐTTS ghi: Đại đạo Tam Kỳ phổ độ s447914

1764. Cao Đài giáo lý : Xuân Kỷ Hợi 2019 - 146 / Diệu Nguyên, Thiện Chí, Đạt Thật... - H. : Tôn giáo, 2019. - 188tr. : ảnh, tranh vẽ ; 21cm. - 500b

ĐTTS ghi: Đại đạo tam kỳ phổ độ s439913

1765. Cao Thăng Bình. Phật pháp giữa đời thường / Cao Thăng Bình. - H. : Hồng Đức. - 19cm. - 2000b

T.5. - 2019. - 137tr. : minh hoạ s438810

1766. Casey, Karen. Khi ta thay đổi thế giới sẽ đổi thay = Change your mind and your life will follow / Karen Casey ; Hồng Anh biên dịch. - Tái bản lần thứ 8. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 223tr. : ảnh ; 21cm. - 70000đ. - 4000b s432003

1767. Casey, Karen. Khi ta thay đổi thế giới sẽ đổi thay = Change your mind and your life will follow / Karen Casey ; Hồng Anh biên dịch. - Tái bản lần thứ 9. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 223tr. : ảnh ; 21cm. - 70000đ. - 3000b s455078

1768. Câu chuyện Giáng sinh : Truyện tranh / Nội dung: Katia Mrowiec ; Minh hoạ: Alexandra Huard ; Bayard Việt Nam chuyển ngữ. - H. : Tôn giáo ; Bayard Việt Nam, 2019. - 21tr. : tranh màu ; 17cm. - (Khơi dậy đức tin). - 26000đ. - 1000b s450470

1769. Câu chuyện phục sinh / Nội dung: Katia Mrowiec ; Minh hoạ: Anne-Sophie Lanquentin. - H. : Tôn giáo ; Bayard Việt Nam, 2019. - 23tr. : tranh màu ; 17cm. - (Khơi dậy đức tin). - 26000đ. - 1000b s450469

1770. Câu thần chú : Các câu chuyện tiền thân về những bài học trong cuộc sống = The magic chant - Jataka tales of lessons in living : Truyện tranh / Anant Pai ; Tranh vẽ: Ram Waeerkar ; Đức Hiền dịch. - H. : Tôn giáo, 2019. - 31tr. : tranh màu ; Trọn bộ 20. - (Đức Phật và chuyện tiền thân; T.11). - 1000b s442300

1771. Cầu nguyện mỗi ngày : Truyện tranh

/ Nội dung: Nirham Tervuren ; Minh hoạ: Annette Marnat ; Bayard Việt Nam chuyển ngữ. - H. : Tôn giáo ; Bayard Việt Nam, 2019. - 21tr. : tranh màu ; 17cm. - 26000đ. - 1000b s450473

1772. Chap Zen. Có một 'ngôi nhà' để trở về / Chap Zen. - Tái bản lần 2. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2019. - 226tr. ; 19cm. - 59000đ. - 1000b s439282

1773. Chapman, Gari. Hôn nhân chân kinh : Đọc kỹ trước khi kết hôn / Gari Chapman ; Chung Quý dịch. - Tái bản lần 3. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2019. - 197tr. ; 21cm. - 49000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Things I wish I'd known before we got married. - Phụ lục: tr. 181-197 s439090

1774. Chase, Paul. Chiến sĩ, lực sĩ, nông dân / Paul Chase ; Ngô Minh Hoà dịch. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2019. - 261tr. ; 20cm. - 80000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: The soldier, the athlete, the farmer s437760

1775. Chấm nối chấm... : Suy niệm Tin Mừng hằng ngày Phụng vụ năm A: 2019 - 2020. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 423tr. : hình vẽ ; 21cm. - 59000đ. - 1000b s451161

1776. Chân Đẳng Nghiêm. Áo vách núi / Chân Đẳng Nghiêm. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Sách Thái Hà, 2019. - 369tr. : minh hoạ ; 24cm. - 89000đ. - 2000b s430880

1777. Chân Quang. Lòng tôn kính Phật vô biên = Boundless homage to buddha / Chân Quang. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Tôn giáo, 2019. - 115tr. : ảnh ; 21cm. - 40000đ. - 5000b s447913

1778. Chân Quang. Nhân quả giàu nghèo = The karma of rich and poor / Chân Quang. - Tái bản. - H. : Tôn giáo, 2019. - 170tr. ; 21cm. - 55000đ. - 1500b s435668

1779. Chân Quang. Như thế vẫn chưa đủ = It is still not enough! / Chân Quang. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Tôn giáo, 2019. - 78tr. ; 21cm. - 35000đ. - 1000b s435671

1780. Chân Quang. Ở hiền gặp lành = One good turn deserves another / Chân Quang. - Tái bản. - H. : Tôn giáo, 2019. - 107tr. ; 21cm. - 35000đ. - 1000b s435667

1781. Chân Quang. Phép lạ = The miracle / Chân Quang. - Tái bản lần thứ 1, có bổ sung. - H. : Tôn giáo, 2019. - 98tr. : ảnh ; 21cm. - 35000đ. - 1500b s447912

1782. Chân Quang. Phước bất khả hưởng tận = It is possible to benefit from all our blessings / Chân Quang. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Tôn giáo, 2019. - 65tr. ; 21cm. - 35000đ. - 1000b s435666

1783. Chân Quang. Thú, người và Thánh : Animal, human and Saint / Chân Quang. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Tôn giáo, 2019. - 79tr. ; 21cm. - 35000đ. - 1000b s435673

1784. Cherisey, Therese de. Thần thoại / Therese de Cherisey, Vanessa Henrietta ; Dịch: Nguyễn Chí Thanh, Nguyễn Thị Thu Hồng ; Trần Chót h.đ.. - Tái bản lần thứ 2 có sửa chữa. - H. : Thế giới ; Công ty Sách dịch và Từ điển Giáo dục, 2019. - 71tr. : tranh màu ; 26cm. - (Bách khoa thư Larousse cho trẻ em). - 57000đ. - 2000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Pháp: La mythologie s434483

1785. Chodron, Thubten. Rộng mở tâm hồn và phát triển trí tuệ = Open heart, clear mind / Thubten Chodron ; Dịch: Hoàng Nguyên, Nguyễn Minh Tiến ; Nguyễn Minh Tiến h.đ.. - H. : Tôn giáo, 2019. - 695tr. ; 21cm. - 180000đ. - 500b s444109

1786. Chú lùn và gã khổng lồ : Chuyện tiền thân về mưu lược và trí tuệ = The dwarf and the giant - A jàtaka tale of wit and wisdom : Truyện tranh / Anant Pai ; Tranh vẽ: Souren Roy ; Đức Hiền dịch. - H. : Tôn giáo, 2019. - 30tr. : tranh màu ; Trọn bộ 20. - (Đức Phật và chuyện tiền thân; T.8). - 1000b s442297

1787. Chùa Vĩnh Nghiêm = Vinh Nghiem pagoda. - H. : Văn hoá dân tộc, 2019. - 34tr. : ảnh màu ; 21cm. - 1500b

Đầu bìa sách ghi: Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tỉnh Bắc Giang s427565

1788. Chuyển hoạ thành phúc : Những câu chuyện có thật và nguyên lý thay đổi số phận chuyển hoạ thành phúc / Nguyễn Minh Tiến dịch, chú giải. - H. : Hồng Đức, 2019. - 148tr. ; 21cm. - 1000b s435960

1789. Chuyện Giêsu : Truyện tranh / Lời: Gwénaelle Boulet ; Minh hoạ: Élodie Durand ; Bayard Việt Nam chuyển ngữ. - H. : Tôn giáo ; Bayard Việt Nam, 2019. - 23tr. : tranh màu ; 17cm. - (Khơi dậy đức tin). - 26000đ. - 1000b s450476

1790. Chuyện Maria : Truyện tranh / Nội dung: Katia Mrowiec ; Minh hoạ: Sébastien Chebret ; Bayard Việt Nam chuyển ngữ. - H. : Tôn giáo ; Bayard Việt Nam, 2019. - 19tr. : tranh

màu ; 17cm. - (Khơi dậy đức tin). - 26000đ. - 1000b s450480

1791. Chư Kinh Tịnh độ / Phân viện Nghiên cứu Phật học Việt Nam b.s. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Tôn giáo, 2019. - 377tr., 3 tranh vẽ : bảng ; 27cm. - 10000b

ĐTTS ghi: Giáo hội Phật giáo Việt Nam s440237

1792. Claridge, C. L. Nuôi dạy con bằng trái tim của một vị Phật / C. L. Claridge ; Thảo Triều dịch. - Tái bản lần 2. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2019. - 327tr. ; 21cm. - 85000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Buddha heart parenting s430178

1793. Claridge, C. L. Nuôi dạy con bằng trái tim của một vị Phật / C. L. Claridge ; Thảo Triều dịch. - Tái bản lần 3. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2019. - 327tr. : hình vẽ ; 21cm. - 85000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Buddha heart parenting s439140

1794. Claridge, C. L. Nuôi dạy con bằng trái tim của một vị Phật / C. L. Claridge ; Thảo Triều dịch. - Tái bản lần 4. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2019. - 327tr. : hình vẽ ; 21cm. - 85000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Buddha heart parenting s448225

1795. Coleman, James William. Giấc mơ giải thoát của Đức Phật = The Buddha's dream of liberation / James William Coleman, Reb Anderson Roshi, Lama Palden Drolma ; Thái An dịch. - H. : Hồng Đức, 2019. - 263tr. : ảnh ; 21cm. - 90000đ. - 1000b s434872

1796. Con là điều kỳ diệu : Truyện tranh / Nội dung: Karine-Marie Amiot ; Minh hoạ: Charlotte Roederer ; Bayard Việt Nam chuyển ngữ. - H. : Tôn giáo ; Bayard Việt Nam, 2019. - 19tr. : tranh màu ; 17cm. - (Khơi dậy đức tin). - 26000đ. - 1000b s450475

1797. Consumption and environment: A sustainable perspective / Sumedh Thero, Galle Dhamminda Thera, Rangama Chandawimala Thero... ; Ed.: Thich Nhat Tu. - H. : Hong Duc, 2019. - xv, 203 p. ; 24 cm. - (Vietnam Buddhist Univ. series)

At head of cover: United Nations day of Vesak 2019. - Bibliogr. at the end of the research s434395

1798. Công đồng Vaticanô II / Uỷ ban Giáo lý Đức tin dịch ; Nguyễn Hồng Sơn h.đ.. - H. : Tôn giáo, 2019. - 1043tr. ; 21cm. - 150000đ. - 2000b s439907

1799. Công Lê. Lời thầy dạy / Công Lê b.s., chú giải. - H. : Hồng Đức. - 21cm. - 500b

T.1. - 2019. - 557tr. s452259

1800. Cùng học lời Chúa - Sách Sáng Thế. - H. : Tôn giáo, 2019. - 331tr. : bảng ; 20cm. - 50000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Giáo phận Cần Thơ. Ban Thánh kinh. - Thư mục: tr. 327 s453522

1801. Cuộc đời Đức Phật : Truyện tranh / Ohta Hisashi ; Ito Kentaro ch.b. ; Dịch: Phạm Huyền, Tú Anh. - H. : Lao động Xã hội ; Công ty Sách Thái Hà, 2019. - 235tr. : tranh vẽ ; 21cm. - 75000đ. - 2000b s450075

1802. Daily chants / Pa-Auk Tawya Mediation Centre. - 2nd ed.. - H. : Hong Duc, 2019. - 272 p. ; 21 cm. - 5000 copies s453284

1803. Daisetz Teitaro Suzuki. Thiền vô niệm : Luận Giải Lục Tổ Đàn Kinh / Daisetz Teitaro Suzuki ; Việt dịch: Đỗ Đình Đồng ; Pháp dịch: Hubert Benoit. - H. : Tôn giáo, 2019. - 175tr. : hình vẽ, ảnh ; 21cm. - 500b

Nguyên tác: The Zen doctrine of no-mind s455153

1804. Dalai Lama. Trị tâm sân hận : Năng lực nhẫn nhục theo quan điểm của Phật tử = Healing anger the power of Patience from a Buddhist Perspective / Dalai Lama ; Thích Hằng Đạt dịch. - H. : Tôn giáo, 2019. - 219tr. : ảnh ; 21cm. - 65000đ. - 1000b s429356

1805. David-Neel, Alexandra. Huyền thuật và các đạo sĩ Tây Tạng = Mystiques et magiciens du Tibet / Alexandra David-Neel ; Nguyên Phong dịch. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 253tr. ; 21cm. - 92000đ. - 4000b s432022

1806. David-Neel, Alexandra. Huyền thuật và các Đạo sĩ Tây Tạng = Mystiques et magiciens du Tibet / Alexandra David-Neel ; Nguyên Phong phóng tác. - Tái bản lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 253tr. ; 21cm. - 92000đ. - 4000b s443997

1807. Dawkins, Richard. Huyễn tưởng thượng đế / Richard Dawkins ; Phạm Anh Tuấn dịch. - H. : Tri thức, 2019. - 507tr. ; 24cm. - 160000đ. - 800b

Tên sách tiếng Anh: The god

delusion s438096

1808. Dhammarakkhita Bhikkhu. Vi - diệu - pháp hiện thực trong cuộc sống / Dhammarakkhita Bhikkhu, Aggamahàpandita. - Tái bản lần thứ 2 có sửa chữa, bổ sung. - H. : Tôn giáo, 2019. - 517tr. ; 18cm. - (Phật giáo nguyên thuỷ = Theravāda). - 1000b s451413

1809. Di sản Sư trưởng Như Thanh: Kế thừa - phát triển Ni giới Việt Nam / Thích Tấn Đạt, Võ Thị Khánh Vân, Thích Niệm Huệ... ; Như Nguyệt ch.b. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 383tr. ; 23cm. - 140000đ. - 2000b

Thư mục cuối mỗi bài s428597

1810. Diêu Mẫn. Bất phụ Như Lai, bất phụ khanh - Tình và thơ Thương Ương Gia Thố / Diêu Mẫn ; Thư Văn dịch. - H. : Văn học ; Elifebooks, 2019. - 317tr. : ảnh ; 22cm. - 168000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 賃甚多有2賃匣: 濕1/4 轢賺泛蓋彥捎镇罌恩 s426961

1811. Diệu Âm. Để hiểu thấu, hành đúng pháp hộ niệm / Diệu Âm (Minh Trị). - H. : Hồng Đức, 2019. - 203tr. ; 21cm. - 1000b

Phụ lục: tr. 187-203 s434876

1812. Dolan, Timothy M. Linh mục cho ngàn năm thứ ba / Timothy M. Dolan ; Trần Đình Quảng chuyển ngữ. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Tôn giáo, 2019. - 502tr. ; 21cm. - 140000đ. - 1000b

Nguyên tác: Priests for the third millennium s444759

1813. Drescher, John M. Nếu bắt đầu lại chức vụ : Những chỉ giáo vượt thời gian và những lời khôn ngoan làm thay đổi cuộc đời / John M. Drescher ; Lê Ngọc Cẩn dịch. - H. : Tôn giáo, 2019. - 96tr. ; 21cm. - 30000đ. - 1000b s444096

1814. Drescher, John M. Nếu bắt đầu lại gia đình : Lời khuyên nhẹ nhàng dành cho các bậc phụ huynh / John M. Drescher ; Lê Ngọc Cẩn dịch. - H. : Tôn giáo, 2019. - 48tr. ; 21cm. - 30000đ. - 1000b s442438

1815. Dương Thị Thu Hà. Văn hoá Thiền tông trong đời sống xã hội Việt Nam hiện nay : Sách chuyên khảo / Dương Thị Thu Hà. - H. : Khoa học xã hội, 2019. - 344tr. : minh hoạ ; 21cm. - 90000đ. - 280b

Thư mục: tr. 233-252. - Phụ lục: tr. 253-344 s441180

1816. Dưỡng chơn tập / Nguyễn Minh Thiện dịch. - In lần thứ 4. - H. : Tôn giáo, 2019. - 198tr. ; 21cm. - 500b s444102

1817. Đàm Mô Sấm. Kinh ánh sáng hoàng kim : Kim quang minh tối thắng vương kinh / Đàm Mô Sấm ; Thích Trí Quang dịch. - In tái bản lần 2. - H. : Tôn giáo, 2019. - 575tr. ; 21cm. - 500b s455156

1818. Đào Thanh Phong. Điều chỉnh tâm lý con người theo Phật giáo : Sách chuyên khảo / Đào Thanh Phong. - H. : Tôn giáo, 2019. - 249tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 250b

Thư mục: tr. 235-249 s453964

1819. Đạo Phật vỡ lòng : Nếu bạn muốn hạnh phúc, hãy chú tâm vào việc cho đi : Truyện tranh / Hisashi Ota ; Kentaro Ito ch.b. ; Dịch: Phạm Huyền, Tú Anh. - Tái bản lần 5. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2019. - 199tr. : tranh vẽ ; 21cm. - 57000đ. - 1500b s448245

1820. Đạo Phật vỡ lòng : Nếu bạn muốn hạnh phúc, hãy chú tâm vào việc cho đi : Truyện tranh / Hisashi Ota ; Kentaro Ito ch.b. ; Dịch: Phạm Huyền, Tú Anh. - Tái bản lần 6. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2019. - 199tr. : tranh vẽ ; 21cm. - 57000đ. - 1500b s453038

1821. Đạo Tin Lành - Những dấu ấn lịch sử và hiện tại : Toạ đàm kỷ niệm 500 năm cải cách Tin lành / Nguyễn Hữu Mạc, Nguyễn Thanh Xuân, Nguyễn Khắc Đức... - H. : Tôn giáo, 2019. - 326tr. : bảng ; 21cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Hội Thánh Tin lành Việt Nam (Miền Bắc). Trường Thánh Kinh Thần học Hà Nội s437710

1822. Đạo uyển : Đông 2019 / Huệ Khải (ch.b.), Nguyễn Anh Huy, Nguyễn Quốc Hân... - H. : Hồng Đức, 2019. - 143tr. : ảnh, tranh vẽ ; 21cm. - (Hiệp tuyển thơ văn đạo lý; T.32). - 1800b

ĐTTS ghi: Đại đạo Tam kỳ phổ độ. - Thư mục: tr. 101-102 s452269

1823. Đạo uyển : Hạ 2019 / Diệu Nguyên, Hoàng Nguyên, Sĩ Phúc Lương Hữu Phúc... ; Huệ Khải ch.b. - H. : Hồng Đức, 2019. - 143tr. : ảnh ; 21cm. - (Hiệp tuyển thơ văn đạo lý; T.30). - 2000b

ĐTTS ghi: Đại đạo Tam kỳ phổ độ s438737

1824. Đạo uyển : Xuân 2020 / Huệ Khải (ch.b.), Hà Nhơn, Phan Trần Đức Thuần... - H. : Hồng Đức, 2019. - 143tr. : ảnh, tranh vẽ ; 21cm. - (Hiệp tuyển thơ văn đạo lý; T.33). - 1800b

ĐTTS ghi: Đại đạo Tam kỳ phổ độ s452270

1825. Đạt đến mục đích. - H. : Tôn giáo,

2019. - 96tr. ; 21cm. - 30000b

ĐTTS ghi: Dự án Phi-líp; Đầu bìa sách ghi: Liên đoàn Kinh thánh Thế giới s433181

1826. Đạt Lai Lạt Ma. Sống hạnh phúc : Cẩm nang cho cuộc sống / Đạt Lai Lạt Ma, Howard C. Cutler ; Nguyễn Trung Kỳ dịch. - H. : Lao động ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2019. - 399tr. ; 21cm. - 95000đ. - 1500b

Dịch từ nguyên bản tiếng Anh: The art of happiness s430263

1827. Đạt Lai Lạt Ma. Yếu lược các giai đoạn trên đường tu giác ngộ = The abridged states of the path to enlightenment : Luận giải của ngài Tsongkhapa Đức Đạt-Lai Lạt-Ma giảng giải / Đạt Lai Lạt Ma ; Dịch: Geshe Lobsang Jorden, Tiểu Nhỏ ; H.đ.: Jeremy Russell, Nguyễn Minh Tiến. - H. : Tôn giáo, 2019. - 255tr. ; 21cm. - 70000đ. - 500b

Phụ lục: tr. 228-254 s444107

1828. Đạt Lai Lạt Ma. Sức mạnh của đạo Phật / Đạt Lai Lạt Ma, Jean-Claude Carrière ; Lê Việt Liên dịch ; Nguyễn Quang Chiến h.đ.. - Tái bản lần 1. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Sách Thái Hà, 2019. - 266tr. : hình vẽ ; 24cm. - 89000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Pháp: La force du bouddhisme s430879

1829. Đặng Ngọc Phước. Các bài giảng của sách Phúc Âm Giăng / Đặng Ngọc Phước. - H. : Tôn giáo. - 21cm. - 75000đ. - 1000b

Q.4: Chương 17 - 21. - 2019. - 347tr. s434666

1830. Đặng Phúc Minh. Từ niềm tin đến niềm vui / Đặng Phúc Minh. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2019. - 182tr. ; 19cm. - 99000đ. - 1000b s446704

1831. Điều lệ Uỷ ban Đoàn kết Công giáo Việt Nam : Sửa đổi, bổ sung tại Đại hội đại biểu Những người Công giáo Việt Nam xây dựng và bảo vệ Tổ quốc lần thứ VII, nhiệm kỳ 2018 - 2023. - H. : Tôn giáo, 2019. - 48tr. ; 13cm. - 15000b

ĐTTS ghi: Uỷ ban Đoàn kết Công giáo Việt Nam s437821

1832. Đỉnh núi tuyết = The white peak : Truyện tranh / Thích Chân Quang b.s. ; Hoạ sĩ: Hữu Tâm. - H. : Tôn giáo. - 21cm. - (Bộ truyện tranh song ngữ Việt - Anh). - 120000đ. - 3000b

T.31: Giới luật = The sila. - 2019. - 182tr. : tranh màu s433182

1833. Đỉnh núi tuyết = The white peak : Truyện tranh / Thích Chân Quang b.s. ; Hoạ sĩ: Hữu Tâm. - H. : Tôn giáo. - 21cm. - (Bộ truyện tranh song ngữ Việt - Anh). - 120000đ. - 3000b

T.32: Hàng phục ma vương = Conquering Mara. - 2019. - 148tr. : tranh màu s434663

1834. Đỉnh núi tuyết = The white peak : Truyện tranh / Thích Chân Quang b.s. ; Hoạ sĩ: Hữu Tâm. - H. : Tôn giáo. - 21cm. - (Bộ truyện tranh song ngữ Việt - Anh). - 120000đ. - 3000b

T.33: Vầng sáng màu hoàng kim = Great golden light. - 2019. - 132tr. : tranh màu s447918

1835. Định Tuệ. Nghi thức tụng niệm / Định Tuệ. - H. : Tôn giáo, 2019. - 575tr. ; 24cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Giáo hội Phật giáo Việt Nam. - Phụ lục: tr. 380-575 s428376

1836. Đoàn Hải An. Thương ca / Đoàn Hải An. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2019. - 110tr. ; 21cm. - 71000đ. - 2000b s446189

1837. Đoàn Trung Còn. Các tông phái Đạo Phật / Đoàn Trung Còn. - H. : Tôn giáo, 2019. - 156tr. ; 21cm. - 40000đ. - 500b s442441

1838. Đoàn Văn Miêng. Bài học trường Chúa nhật - Đấng Christ và đời sống của tôi / Đoàn Văn Miêng. - H. : Tôn giáo, 2019. - 267tr. ; 21cm. - 1000b s443420

1839. Đỗ Văn Thuỵ. Tân phúc âm hoá cuộc sống ngang qua cái chết / Đỗ Văn Thuỵ. - H. : Tôn giáo, 2019. - 431tr. ; 21cm. - 55000đ. - 1000b s434259

1840. Đỗ Văn Thuỵ. Tân Phúc Âm hoá đau khổ trong cuộc sống / Đỗ Văn Thuỵ. - H. : Tôn giáo, 2019. - 358tr. ; 21cm. - 50000đ. - 1000b s428371

1841. Độc Thể. Pháp kệ tỳ ni nhựt dụng thiết yếu / Độc Thể b.s. ; Nhựt Minh biên dịch ; Minh Ngọc h.đ. - H. : Hồng Đức, 2019. - 318tr. : hình vẽ ; 24cm. - 5000b

ĐTTS ghi: Nam mô Bổn sư Thích ca mâu ni Phật s433350

1842. Đối thoại / Uỷ ban Giáo lý Đức Tin, Đỗ Văn Ngân, Trần Văn Hội... ; Nguyễn Thành Sang ch.b. ; Chuyển ngữ: Nguyễn Thị Mỹ Dung, Nguyễn Tâm Thành. - H. : Tôn giáo, 2019. - 236tr. ; 21cm. - 1000b

ĐTTS ghi: LOGOS - Suy tư Thần học và Mục vụ. - Uỷ ban Giáo lý Đức tin trực thuộc Hội Đồng Giám mục Việt Nam s453523

1843. Đời sống tôn giáo ở Việt Nam thời kỳ đổi mới / Nguyễn Thanh Xuân, Lê Tâm Đắc (ch.b.), Ngô Quốc Đông... - H. : Lý luận Chính trị, 2019. - 386tr. : bảng ; 21cm. - 125000đ. - 200b

Thư mục trong chính văn s435207

1844. Đức Đạt Lai Lạt Ma. Con đường giác ngộ : Trí huệ và đại bi / Đức Đạt Lai Lạt Ma, Jeffrey Hopkins ; Ban Dịch thuật Thiện Tri Thức chuyển ngữ. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Sách Thái Hà, 2019. - 285tr. ; 24cm. - 99000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Kindness, clarity and insight s433304

1845. Đức Huỳnh Giáo Chủ. Giác mê tâm kệ / Đức Huỳnh Giáo Chủ. - H. : Hồng Đức. - 15cm. - 1000b

Q.4. - 2019. - 62tr. s452701

1846. Đức Phật. Kinh Ngũ bách danh = 五百名觀世音经 / Đức Phật. - H. : Tôn giáo, 2019. - 103tr. ; 29cm. - 500b s440239

1847. Đức Phật - Ngài đã thắp sáng con đường = Buddha - He lit the path : Truyện tranh / Anant Pai ; Tranh vẽ: Souren Roy ; Đức Hiền dịch. - H. : Tôn giáo, 2019. - 32tr. : tranh màu ; Trọn bộ 20. - (Đức Phật và chuyện tiền thân; T.1). - 1000b s442290

1848. Đức Thái Thượng Lão Quân. Thái Thượng cảm ứng thiên / Đức Thái Thượng Lão Quân ; Cẩn dịch: Ban biên dịch Tịnh Không Pháp ngữ. - H. : Hồng Đức, 2019. - 64tr. ; 21cm. - 7000đ. - 3000b s435955

1849. Đức Thanh. Nhận ra chính mình / Đức Thanh b.s. - H. : Tôn giáo. - 21cm. - 500b

Q.2. - 2019. - 171tr. - Phụ lục: tr. 151-164. - Thư mục: tr. 167-171 s439914

1850. Family and society: A buddhist perspective / Polgolle Kusaladhamma, Jenny Ko Gyi, Bajrangi Yadav... ; Ed.: Thich Nhat Tu. - H. : Hong Duc, 2019. - xxiii, 281 p. : fig., tab. ; 24 cm. - (Vietnam Buddhist Univ. series)

At head of cover: United Nations day of Vesak 2019. - Bibliogr. at the end of the research s434398

1851. Ferrero, Bruno. Tắm nắng cho linh hồn / Bruno Ferrero ; Chuyển ngữ: Ngọc Yến, Văn Chính. - H. : Hồng Đức, 2019. - 87tr. : ảnh ; 19cm. - 25000đ. - 5000b

Nguyên tác: L'allodola e le tartarughe s436356

1852. Ferrero, Bruno. Vũ điệu của Thiên Chúa / Bruno Ferrero ; Chuyển ngữ: Ngọc Yến, Văn Chính. - H. : Hồng Đức, 2019. - 87tr. : ảnh ; 19cm. - 25000đ. - 5000b

Nguyên tác: C'è ancora qualcuno che danza s436357

1853. Freeman, Emily P. Kỹ năng tư duy và ra quyết định hiệu quả : Nghệ thuật tư duy tối giản... / Emily P. Freeman ; Nguyễn Ngọc Mai dịch. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân ; Công ty Văn hoá và Truyền thông 1980 Books, 2019. - 337tr. ; 20cm. - 139000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The next right thing: a simple, soulful practice for making life decisions s445135

1854. Gặp gỡ Thiên chúa : Truyện tranh / Nội dung: Geneviève Laurencin ; Minh hoạ: Anne-Sophie Lanquetin ; Bayard Việt Nam chuyển ngữ. - H. : Tôn giáo ; Bayard Việt Nam, 2019. - 35tr. : tranh màu ; 17cm. - (Khơi dậy đức tin). - 30000đ. - 1000b s450474

1855. Geshe Kelsang Gyatso. Giới thiệu Phật giáo : Giải thích đạo lý sống của Phật giáo / Geshe Kelsang Gyatso ; Thích Giác Hiệp dịch. - H. : Tôn giáo, 2019. - 161tr. : tranh vẽ ; 21cm. - 1000b s452981

1856. Gia đình hoà hợp và xã hội bền vững / Nguyễn Thị Thường, Đoàn Thị Vịnh, Trần Thị Thanh Hà... ; Thích Nhật Từ ch.b. - H. : Tôn giáo, 2019. - 428tr. : minh hoạ ; 24cm. - 3000b

ĐTTS ghi: Đại lễ Phật Đản Liên Hiệp Quốc 2019. - Thư mục cuối mỗi bài s435678

1857. Giá trị và chức năng cơ bản của Phật giáo trong xã hội Việt Nam hiện nay / Hoàng Văn Chung (ch.b.), Nguyễn Quốc Tuấn, Hoàng Thị Thơ... - H. : Khoa học xã hội, 2019. - 211tr. ; 21cm. - 45000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam. Viện Nghiên cứu Tôn giáo. - Thư mục: tr. 197-211 s434635

1858. Giác Lệ Hiếu. Bát đại tòng lâm Hàn Quốc / Giác Lệ Hiếu ; Ảnh: Thích Ngộ Dũng, Đinh Bảo Toàn. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 79tr. : ảnh màu ; 20x21cm. - 115000đ. - 1000b s440916

1859. Giác Minh Luật. Cho nhẹ lòng nhau / Giác Minh Luật. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sách Sài Gòn, 2019. - 236tr. ; 21cm. - 96000đ. - 5000b s451200

1860. Giải thích Tranh Minh Tâm / Dương Thị Thảo h.đ.. - H. : Hồng Đức, 2019. - 31tr. :

tranh vẽ ; 21cm. - 12000đ. - 5000b s435978

1861. Giáo luật và kỷ luật. - H. : Tôn giáo, 2019. - 23tr. ; 14cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Hội truyền giáo Cơ đốc Việt Nam s450465

1862. Giáo lý Kinh thánh 3 : Sách giáo lý giáo viên : Bộ mới - 2019 / B.s.: Lê Văn Ninh, Phạm Quốc Anh, Bảo Quyên... - H. : Tôn giáo, 2019. - 351tr. : minh hoạ ; 21cm. - 36000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Giáo phận Nha Trang. Ban Giáo lý. Chương trình giáo lý phổ thông s448967

1863. Giáo lý viên con người hiệp thông / Phêrô Nguyễn Văn Hiền, Giuse Đinh Đức Đạo, Phêrô Nguyễn Văn Khảm... - H. : Tôn giáo, 2019. - 156tr. ; 21cm. - 25000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: LOGOS - Suy tư Thần học và Mục vụ. - Uỷ ban Giáo lý Đức Tin trực thuộc Hội Đồng Giám mục Việt Nam s434660

1864. Giáo trình Cao cấp lý luận chính trị: Tôn giáo và tín ngưỡng / Đỗ Lan Hiền (ch.b.), Lê Văn Lợi, Hoàng Thị Lan... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Lý luận Chính trị, 2019. - 204tr. ; 24cm. - 50000đ. - 2300b

ĐTTS ghi: Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh. - Thư mục cuối mỗi bài s440669

1865. Giáo trình chính sách tôn giáo ở Việt Nam : Dành cho chương trình Đại học chính trị / Vũ Trường Giang (ch.b.), Cao Văn Thanh, Nguyễn Gia Hùng... - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 187tr. ; 21cm. - 28000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh. Học viện Chính trị Khu vực I. - Thư mục: tr. 180-181 s428466

1866. Giáo trình Kinh Đại Bát Niết Bàn = 教程經大般涅槃 / Thích Trí Hải biên dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Tôn giáo, 2019. - 345tr. ; 21cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Giáo Hội Phật giáo Việt Nam. Học viện Phật giáo Việt Nam tại Hà Nội. - Thư mục cuối chính văn s447916

1867. Giáo trình Kinh Pháp Hoa = 教程經法華 / Thích Trí Hải biên dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Tôn giáo, 2019. - 346tr. ; 21cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Giáo hội Phật giáo Việt Nam. Học viện Phật giáo Việt Nam tại Hà Nội. - Thư mục cuối chính văn s433153

1868. Giới Bồ tát Du già / Dịch: Huyền Trang, Thích Nguyên Chơn. - H. : Hồng Đức, 2019. - 234tr. ; 24cm. - 2000b

ĐTTS ghi: Giáo hội Phật giáo Việt Nam... s433347

1869. Giới luật là nền tảng hành đạo / Thích Minh Tín, Thích Trí Như, Thích Tiến Thông... ; B.s.: Thích Minh Tín (ch.b.) ... - H. : Tôn giáo, 2019. - 120tr. : ảnh ; 27cm. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Trung cấp Phật học Hà Nội. - Thư mục cuối mỗi bài s437281

1870. Giuse Phạm Đình Ái. Cao cả thay mầu nhiệm cứu độ! ý nghĩa các nghi lễ & kinh nguyện trong Thánh lễ / Giuse Phạm Đình Ái. - H. : Tôn giáo, 2019. - 201tr. ; 21cm. - 58000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Học viện Dòng Thánh Thể. - Thư mục: tr. 196-199 s444753

1871. Gross, Arthur W. Khu vườn truyện tích Kinh Thánh của bé / Arthur W. Gross ; Đồ hoạ: Marilynn Barr ; Nguyễn Ngọc Mỹ dịch. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Tôn giáo, 2019. - 147tr. : tranh màu ; 21cm. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Vietnamese a child's garden of bible stories s434251

1872. Guojun. Tâm thiền, trí thiền = Chan heart, chan mind / Guojun ; Minh Nhật dịch. - H. : Hồng Đức ; Tp. Hồ Chí Minh : Công ty Văn hoá Văn Lang, 2019. - 183tr. : ảnh ; 21cm. - 60000đ. - 1000b s434827

1873. Hạ Liên Cư. Phật thuyết đại thừa vô lượng thọ trang nghiêm thanh tịnh bình đẳng giác kinh : Giảng giải / Hội tập: Hạ Liên Cư ; Thích Đức Niệm chuyển ngữ ; Trực giải: Thích Trúc Thái Quý. - H. : Tôn giáo, 2019. - 493tr. ; 24cm. - 1000b s443405

1874. Hae Min. Yêu những điều không hoàn hảo / Hae Min ; Minh hoạ: Lee Eung Kyun ; Nguyễn Việt Tú Anh dịch. - Tái bản. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2019. - 295tr. : ảnh, tranh vẽ ; 21cm. - 139000đ. - 3000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Hàn: 완벽하지 않은 것들에 대한 사랑 s444735

1875. Hải Triều Âm. Căn bản đạo lộ / Toát yếu: Hải Triều Âm. - Tái bản lần thứ 2 có bổ sung. - H. : Tôn giáo, 2019. - 58tr. : hình vẽ, ảnh ; 21cm. - 2000b

ĐTTS ghi: Chùa Dược Sư s443004

1876. Hải Triều Âm. Căn bản Phật pháp / Toát yếu: Hải Triều Âm. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Tôn giáo, 2019. - 56tr. : minh hoạ ; 21cm. - 3000b

ĐTTS ghi: Chùa Dược Sư, Lâm Đồng s443005

1877. Hải Triều Âm. Kinh nhân duyên / Hải Triều Âm. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Tôn giáo, 2019. - 49tr. : hình vẽ, ảnh ; 21cm. - 5000b s447911

1878. Hải Triều Âm. Kinh Tứ thập nhị chương, Di giáo, Khuyến phát bồ đề tâm văn / Hải Triều Âm. - H. : Tôn giáo, 2019. - 94tr. : ảnh màu ; 21cm. - 3000b

Tên sách ngoài bìa ghi: Kinh Tứ thập nhị chương s441167

1879. Hải Triều Âm. Kinh Vu lan / Hải Triều Âm. - H. : Tôn giáo, 2019. - 73tr. ; 24cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Chùa Dược Sư - Phú An, Đức Trọng, Lâm Đồng s442018

1880. Hải Triều Âm. Phật học đức dục : Viết phỏng theo sách của Thượng toạ Thích Minh Thành / Hải Triều Âm. - H. : Tôn giáo, 2019. - 108tr. : ảnh màu ; 21cm. - 2000b s441166

1881. Haidt, Jonathan. Tư duy đạo đức - Vì sao những người tốt bị chia rẽ bởi chính trị và tôn giáo : Sách tham khảo / Jonathan Haidt ; Trương Thuý Ngân dịch. - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - XIV, 546tr. : minh hoạ ; 24cm. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: The righteous mind. - Thư mục: tr. 503-546 s428449

1882. Haidt, Jonathan. Tư duy đạo đức - Vì sao những người tốt bị chia rẽ bởi chính trị và tôn giáo : Sách tham khảo / Jonathan Haidt ; Trương Thuý Ngân dịch. - Xuất bản lần thứ 2. - H. : Chính trị Quốc gia ; Công ty Sách Thái Hà, 2019. - XXVIII, 516tr. : minh hoạ ; 24cm. - 189000đ. - 1980b

Tên sách tiếng Anh: The righteous mind s446483

1883. Hạnh Chiếu. Nhớ Phật / Hạnh Chiếu. - H. : Hồng Đức, 2019. - 91tr. ; 21cm. - 2000b s438733

1884. Harney, Kevin G. Vẻ đẹp của lời từ chối = No is a beautiful word / Kevin G. Harney ; Trần Hương Thảo dịch. - H. : Phụ nữ ; Công ty Văn hoá Huy Hoàng, 2019. - 267tr. ; 21cm. - 92000đ. - 2000b s448144

1885. Harvey, Steve. Cú nhảy để đời : Bí quyết thành công của MC số 1 thế giới Steve Harvey / Steve Harvey ; Việt Anh dịch. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2019. - 205tr. ; 21cm. - 85000đ. - 3000b

Dịch từ nguyên bản Tiếng Anh: Jump: Take the leap of faith to achieve your life of abundance s437776

1886. Hastings, Selina. Câu chuyện Kinh Thánh : Những bài học về lòng yêu thương / Selina Hastings ; Minh Vi dịch. - Tái bản lần 2. - H. : Hồng Đức ; Tp. Hồ Chí Minh : Công ty Văn hoá Văn Lang, 2019. - 376tr. : ảnh, tranh vẽ ; 21cm. - 118000đ. - 1000b s434898

1887. Hãy chọn sự sống!. - H. : Tôn giáo, 2019. - 68tr. ; 21cm. - 20000b

ĐTTS ghi: Dự án Phi-líp; Đầu bìa sách ghi: Liên đoàn Kinh thánh Thế giới s433180

1888. Helm, David. Đọc kinh Thánh một và một : Chỉ dẫn đơn giản cho mọi Cơ Đốc nhân / David Helm ; Dịch: Huệ Anh, Hương Nam. - H. : Tôn giáo, 2019. - 52tr. : minh hoạ ; 21cm. - 25000đ. - 2000b

Phụ lục: tr. 47-49 s441169

1889. Hershey, Terry. Sức mạnh của điểm dừng / Terry Hershey ; Dịch: Nguyễn Thị Thục Nhi, Phạm Vũ Thanh Tùng. - Tái bản lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 267tr. : tranh vẽ ; 21cm. - 92000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The power of pause - Becoming more by doing less s430605

1890. Hershey, Terry. Sức mạnh của điểm dừng : The power of pause / Terry Hershey ; Dịch: Nguyễn Thị Thục Nhi, Phạm Vũ Thanh Tùng. - Tái bản lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 291tr. : tranh vẽ ; 21cm. - 88000đ. - 2000b s443387

1891. Hiến chương. - H. : Tôn giáo, 2019. - 47tr. ; 20cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Hội Truyền giáo Cơ đốc Việt Nam s448953

1892. Hiệp thông / Tạ Huy Hoàng, Nguyễn Thiên Cung, Vũ Chí Hỷ... - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 305tr. ; 21cm. - 35000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Logos. Suy tư thần học và mục vụ... s433151

1893. Hiệp thông 1 : Chúa Giêsu muốn con ở lại với Chúa / B.s.: Nguyễn Văn Hiền (ch.b.), Nguyễn Thị Bích, Nguyễn Thị Phương Dung... - H. : Tôn giáo, 2019. - 195tr. : minh hoạ ; 24cm. - 40000đ. - 2000b s446276

1894. Hiệp thông 1 : Chúa Giêsu muốn con đến với Chúa : Dành cho giáo lý viên / B.s.:

Nguyễn Văn Hiền (ch.b.), Nguyễn Thị Bích, Nguyễn Thị Phương Dung... - H. : Tôn giáo, 2019. - 186tr. : bảng, tranh vẽ ; 27cm. - 60000đ. - 1000b s449095

1895. Hiệp thông 2 : Chúa Giêsu mời con ở lại với Chúa / B.s.: Nguyễn Văn Hiền (ch.b.), Nguyễn Thị Bích, Nguyễn Thị Phương Dung... - H. : Tôn giáo, 2019. - 204tr. : minh hoạ ; 24cm. - 40000đ. - 2000b s444749

1896. Hiệp thông 2 : Chúa Giêsu mời con ở lại với Chúa : Dành cho giáo lý viên / B.s.: Nguyễn Văn Hiền (ch.b.), Nguyễn Thị Bích, Nguyễn Thị Phương Dung... - H. : Tôn giáo, 2019. - 208tr. : bảng, tranh vẽ ; 27cm. - 60000đ. - 1000b s449096

1897. Hiệp thông 3 : Con đến và ở lại với Chúa Giêsu / B.s.: Nguyễn Văn Hiền (ch.b.), Nguyễn Thị Bích, Nguyễn Thị Phương Dung... - H. : Tôn giáo, 2019. - 199tr. : minh hoạ ; 24cm. - 40000đ. - 2000b s444750

1898. Hiệp thông 4 : Chúng ta là Dân Thiên chúa / B.s.: Nguyễn Văn Hiền (ch.b.), Nguyễn Thị Bích, Nguyễn Thị Phương Dung... - H. : Tôn giáo, 2019. - 214tr. : minh hoạ ; 24cm. - 40000đ. - 2000b s444751

1899. Hiệp thông 5 : Chúng ta là môn đệ Chúa Giêsu / B.s.: Nguyễn Văn Hiền (ch.b.), Nguyễn Thị Bích, Nguyễn Thị Phương Dung... - H. : Tôn giáo, 2019. - 219tr. : minh hoạ ; 24cm. - 40000đ. - 5000b s446277

1900. Hiệp thông 6 : Chúng ta là chứng nhân tin mừng / B.s.: Nguyễn Văn Hiền (ch.b.), Nguyễn Thị Bích, Nguyễn Thị Phương Dung... - H. : Tôn giáo, 2019. - 208tr. : minh hoạ ; 24cm. - 40000đ. - 5000b s448974

1901. Hiệp thông 7 : Phúc được làm người / B.s.: Nguyễn Văn Hiền (ch.b.), Phạm Thị Thu Hà, Mai Thị Diễm Hương... - H. : Tôn giáo, 2019. - 189tr. : minh hoạ ; 24cm. - 40000đ. - 5000b s444100

1902. Hiệp thông 7 : Phúc được làm người / B.s.: Nguyễn Văn Hiền (ch.b.), Phạm Thị Thu Hà, Mai Thị Diễm Hương... - H. : Tôn giáo, 2019. - 248tr. : minh hoạ ; 27cm. - 2000b s449097

1903. Hiệp thông 8 : Phúc được sống với người khác / B.s.: Nguyễn Văn Hiền (ch.b.), Phạm Thị Thu Hà, Mai Thị Diễm Hương... - H. : Tôn giáo, 2019. - 200tr. : minh hoạ ; 24cm. - 40000đ. - 5000b s446278

1904. Hiệp thông 8 : Phúc được sống với người khác / B.s.: Nguyễn Văn Hiền (ch.b.), Phạm Thị Thu Hà, Mai Thị Diễm Hương... - H. : Tôn giáo, 2019. - 215tr. : minh hoạ ; 27cm. - 60000đ. - 2000b s449098

1905. Hoàng Anh Sướng. Hạnh phúc đích thực : Trò chuyện với Thiền sư Thích Nhất Hạnh / Hoàng Anh Sướng. - Tái bản lần 2. - H. : Văn học ; Công ty Văn hoá Huy Hoàng, 2019. - 331tr., 8tr. ảnh : ảnh màu ; 21cm. - 96000đ. - 2000b s427236

1906. Hoàng Anh Sướng. Hạnh phúc đích thực : Trò chuyện với Thiền sư Thích Nhất Hạnh / Hoàng Anh Sướng. - H. : Văn học ; Công ty Văn hoá Huy Hoàng, 2019. - 331tr., 8tr. ảnh màu ; 21cm. - 96000đ. - 2000b s442030

1907. Hoàng Minh Tuấn. Các mầu nhiệm đời Mẹ Maria / Hoàng Minh Tuấn. - H. : Tôn giáo, 2019. - 604tr. ; 21cm. - 150000đ. - 500b

Thư mục: tr. 4-6 s435675

1908. Hoàng Minh Tuấn. Đọc tin mừng Thánh Matthêu / Hoàng Minh Tuấn. - H. : Tôn giáo. - 21cm. - 120000đ. - 500b

T.4: Chương 8 - 14. - 2019. - 424tr. - Thư mục: tr. 9-11 s435679

1909. Hoàng Minh Tuấn. Đọc tin mừng Thánh Matthêu / Hoàng Minh Tuấn. - H. : Tôn giáo. - 21cm. - 105000đ. - 500b

T.5: Chương 15 - 22. - 2019. - 375tr. - Thư mục: tr. 7-9 s435680

1910. Hoàng Minh Tuấn. Đọc tin mừng Thánh Matthêu / Hoàng Minh Tuấn. - H. : Tôn giáo. - 21cm. - 110000đ. - 500b

T.6: Chương 23 - 28. - 2019. - 392tr. : bảng. - Thư mục: tr. 7-9. - Phụ lục: tr. 347-392 s435681

1911. Học biết Chúa. - H. : Tôn giáo, 2019. - 118tr. ; 21cm. - 15000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Hội Thánh Tin Lành Việt Nam (miền Nam). Tổng liên hội. Uỷ ban Phụ nữ s434664

1912. Holloway, Richard. Lược sử tôn giáo = A little history of religion / Richard Holloway ; Loan Vũ dịch. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2019. - 297tr. : tranh vẽ ; 24cm. - 129000đ. - 3000b s441019

1913. Hoskins, Bob. 17 câu chuyện Kinh Thánh / Bob Hoskins ; Hiệp hội Sách Hy vọng Quốc tế dịch. - H. : Tôn giáo, 2019. - 33tr. : tranh vẽ ; 21cm. - 1000b s429354

1914. Hồ Văn Khánh. Hồng danh bản nguyện đức Phật trí tuệ Văn Thù Sư Lợi / Hồ Văn Khánh. - H. : Tôn giáo, 2019. - 67tr. ; 21cm. -

1000b

Pháp danh tác giả: Chân Như s449787

1915. Hồ Văn Khánh. Pháp hành thành Phật Đức Quán Thế Âm / Hồ Văn Khánh chuyển ngữ. - Tái bản lần thứ 1, có chỉnh lý, bổ sung. - H. : Tôn giáo, 2019. - 59tr. ; 21cm. - 1000b s449788

1916. Hộ Pháp. Nền tảng Phật giáo = Mùlabuddhasàsana / Hộ pháp. - Tái bản lần lần thứ 3 có sửa, bổ sung. - H. : Tôn giáo. - 21cm. - 90000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Phật giáo nguyên thuỷ Theravāda

Q.2. - 2019. - 462tr. - Thư mục cuối chính văn s446283

1917. Hộ Pháp. Nền tảng Phật giáo = Mūlabuddhasāsana/ Hộ Pháp. - Tái bản lần thứ 3 có sửa, bổ sung. - H. : Tôn giáo. - 21cm. - (Phật giáo nguyên thuỷ = Theravāda). - 90000đ. - 1000b

Q.3: Pháp hành giới = Sīlācāra. - 2019. - 583tr. - Thư mục cuối chính văn s455154

1918. Hộ Pháp. Nền tảng Phật giáo = Melabuddhasusana / Hộ Pháp. - Tái bản lần thứ 2 có sửa và bổ sung. - H. : Tôn giáo. - 21cm. - (Phật giáo nguyên thuỷ = Theravāda). - 90000đ. - 1000b

Q.4: Nghiệp và quả của nghiệp = Kamma-Kammaphala. - 2019. - 562tr. - Thư mục cuối chính văn s455155

1919. Hộ pháp. Nền tảng Phật giáo = Mùlabuddhasàsana / Hộ pháp. - Tái bản lần thứ 3 có sửa, bổ sung. - H. : Tôn giáo. - 21cm. - 90000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Phật giáo nguyên thuỷ Theravāda

Q.5: Phước thiện = Punna kusala. - 2019. - 541tr. - Thư mục cuối chính văn s444758

1920. Hồng Bối. Tha thứ cho nhau / Hồng Bối. - Tái bản lần 2. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2019. - 223tr. : tranh vẽ ; 19cm. - 59000đ. - 1500b s444619

1921. Hră kơtuai thun blan đăo sa bit hrom tring đăo Kontum : Thun kơkuh đăo A : 2019 - 2020 : Kỷ Hợi - Canh Tý. - H. : Tôn giáo, 2019. - 103tr. : minh hoạ ; 18cm. - 12000đ. - 3600b

Đầu bìa sách ghi: Sang ding-phun Kontum. Toà Giám mục KonTum s446720

1922. Huệ Khải. Có những mùa sao / Huệ Khải. - H. : Hồng Đức, 2019. - 79tr. : ảnh, tranh vẽ ; 21cm. - (Tủ sách Văn học đại đạo). - 1800b

ĐTTS ghi: Đại đạo Tam Kỳ phổ độ s452266

1923. Huệ Khải. Sơ khảo thuật ngữ đạo Chúa trong đạo Cao Đài = A preliminary survey of some christian terms used in Caodaism / Huệ Khải. - In lần thứ 1. - H. : Hồng Đức, 2019. - 103tr. ; 21cm. - 2000b

ĐTTS ghi: Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ s435957

1924. Huệ Tịnh. Sổ tay trợ niệm / Huệ Tịnh, Phật Ân, Tịnh Tông ; Nhuận Đạt dịch ; Định Huệ h.đ.. - H. : Hồng Đức, 2019. - 191tr. ; 21cm. - 2000b

Phụ lục: tr. 139-191 s434887

1925. Hungkar Dorje Rinpoche. Lời đạo sư : Giáo huấn khẩu truyền của đức Bổn sư / Hungkar Dorje Rinpoche ; Hiếu Thiện dịch. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng. - 21cm. - 500b

Q.2. - 2019. - 171tr. : ảnh màu s445237

1926. Huyền Trang. Luận thành duy thức = Vijcaptimàtratàsiddhi / Huyền Trang ; Tuệ Sỹ dịch, chú giải. - H. : Hồng Đức ; Thư quán Hương Tích, 2019. - 723tr. ; 21cm. - 180000đ. - 1000b s433339

1927. Hương Đàm : Phật đản Vesak 2019. Mùa an cư Phật lịch 2563. Dương lịch 2019 / Như Như, Như Từ, Như Tịnh... - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - 2000b

Đầu bìa sách ghi: Giáo hội Phật giáo Việt Nam. Phân ban Ni giới tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

T.10. - 2019. - 103tr. : ảnh, tranh vẽ s442145

1928. Hương nắng hạ / Hoài Nguyên Thuỷ, Thích Nhuận Bảo, Thích Trung Tuế... - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2019. - 134tr. : ảnh ; 21cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Tổ đình sắc tứ Khải Đoan s445236

1929. Hương Thiền. Chân lý bỏ túi : Vài điều cần suy ngẫm từ những vị thiền sư danh tiếng / Hương Thiền b.s. - H. : Tôn giáo, 2019. - 60tr. ; 14cm. - (Bộ sách bỏ túi). - 2000b

Đầu bìa sách ghi: Phật giáo nguyên thuỷ s450461

1930. Hương Thiền. Điều lành bỏ túi : Trích Kinh Tăng Chi do Đức Phật Thích Ca chỉ dạy / Hương Thiền b.s. - H. : Tôn giáo, 2019. - 60tr. ; 14cm. - (Bộ sách bỏ túi). - 2000b

Đầu bìa sách ghi: Phật giáo nguyên thuỷ s450463

1931. Hương Thiền. Hạnh phúc bỏ túi : Trích Kinh Tăng Chi do Đức Phật Thích Ca chỉ dạy / Hương Thiền b.s. - H. : Tôn giáo, 2019. - 60tr. ; 14cm. - (Bộ sách bỏ túi). - 2000b

Đầu bìa sách ghi: Phật giáo nguyên thuỷ s450462

1932. Hương tích - Phật học luận tập / Tuệ Sỹ, Thích Đức Thắng, Đinh Quang Mỹ... - H. : Hồng Đức ; Thư quán Hương Tích. - 24cm. - 95000đ. - 500b

T.5/2019. - 2019. - 240tr. : ảnh s446233

1933. Hữu Đạt. Thơ thiền và thơ hình hoạ / Hữu Đạt. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2019. - 142tr. : tranh vẽ ; 23cm. - 68000đ. - 1000b s440158

1934. Jigme Rinpoche. Sống hài hoà với cảm xúc : Những chỉ dẫn đơn giản giúp tâm hồn thanh thản / Jigme Rinpoche ; Dịch: Hoàng Lan, Đỗ Ngọc Sơn ; H.đ.: Thanh Phạm... - H. : Thế giới ; Tp. Hồ Chí Minh : Công ty Sách Phương Nam, 2019. - 153tr. ; 21cm. - 95000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Working with the emotions s429188

1935. Jocobsen, Wayne. Tương giao đích thật - Tái khám phá nghệ thuật sống "với nhau" / Wayne Jocobsen, Clay Jocobsen ; Chuyển ngữ: Nguyễn Ngọc Kính. - H. : Tôn giáo, 2019. - 176tr. ; 21cm. - 50000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Authentic relationship. Discover the lost art of "one anothering". - Phụ lục: tr. 172-175 s444101

1936. Johnson, Richard P. 12 bí quyết tăng cường sức sống tâm linh : Những bài học đầy uy lực để trẻ mãi không già / Richard P. Johnson ; Chuyển ngữ: Nguyễn Ngọc Kính. - H. : Tôn giáo, 2019. - 229tr. ; 21cm. - 62000đ. - 1000b s444752

1937. Junjro Takakusu. Tinh hoa triết học Phật giáo = The essentials of Buddhist philosophy / Junjro Takakusu ; Tuệ Sỹ dịch. - H. : Hồng Đức ; Thư quán Hương Tích, 2019. - 300tr. : tranh vẽ ; 21cm. - 95000đ. - 1000b s433340

1938. Keith, Charles. Công giáo Việt Nam - Từ đế chế đến quốc gia : Sách tham khảo nội bộ / Charles Keith : Phạm Nguyên Trường dịch. - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 523tr. ; 24cm. - 300b

Tên sách tiếng Anh: Catholic Vietnam: A church from empire to nation. - Thư mục: tr. 505-523 s452926

1939. Khema, Ayya. Vô ngã vô ưu : Thiền quán về Phật đạo / Ayya Khema ; Diệu Liên Lý Thu Linh dịch. - Tái bản lần 12. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2019. - 303tr. ; 21cm. - 69000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Being nobody, going nowhere: Meditations on the Buddhist path s444327

1940. Kho báu chôn giấu : Trí tuệ thắng thử thách = The hidden treasure - Wisdom wins a challenge : Truyện tranh / Anant Pai ; Tranh vẽ: M. N. Nangare ; Đức Hiền dịch. - H. : Tôn giáo, 2019. - 30tr. : tranh màu ; Trọn bộ 20. - (Đức Phật và chuyện tiền thân; T.7). - 1000b s442296

1941. Khoá lễ Kinh Vu lan - Nam mô Mục Kiền Liên Bồ Tát. - H. : Tôn giáo, 2019. - 31tr. : tranh vẽ ; 29cm. - 700b

ĐTTS ghi: Giáo hội Phật giáo Việt Nam. Chùa Văn Điển s455612

1942. Khoá lễ Phật đản / Minh Thiện dịch. - H. : Tôn giáo, 2019. - 69tr. ; 29cm. - 500b

Phụ lục: tr. 45-66. - Thư mục: tr. 67-68 s433771

1943. Khoá lễ sám hối. - H. : Hồng Đức, 2019. - 51tr. ; 24cm. - 36000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Giáo hội Phật giáo Việt Nam. Tổ đình Linh Quang Tịnh Xá s438727

1944. Không chỉ nhờ cơm bánh : Cầu nguyện trước bữa ăn. - H. : Tôn giáo, 2019. - 78tr. ; 15cm. - 8000đ. - 10000b s433994

1945. Khuyên phóng sanh / Hải Triều Âm s.t., dịch. - Tái bản lần thứ 2, có bổ sung. - H. : Tôn giáo, 2019. - 66tr. ; 21cm. - 2000b s442442

1946. Khyentse, Dzongsar Jamyang. Đạo sư uống rượu / Dzongsar Jamyang Khyentse ; Pema Trần dịch. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Sách Thái Hà, 2019. - 333tr. : ảnh ; 24cm. - (Buddhism). - 99000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The guru drinks bourbon? s445779

1947. Khyentse, Dzongsar Jamyang. Thế nào là Phật tử? / Dzongsar Jamyang Khyentse ; Dịch: Trần Tuấn Mẫn, Nguyễn Thị Tú Oanh. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2019. - 229tr. ; 21cm. - 69000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: What makes you not a Buddhist s439106

1948. Kim Cang Bất Động. Lễ Phật đại sám hối văn / Soạn thuật: Kim Cang Bất Động ; Minh Nhựt biên dịch ; Minh Ngọc h.đ. - H. : Hồng Đức,

2019. - 62tr., 2 tranh vẽ ; 24cm. - 3000b

ĐTTS ghi: Nam mô Bổn sư Thích ca mâu ni Phật s433348

1949. Kinh Bi Hoa = 悲華經 / Dịch: Nguyễn Minh Tiến (chú giải), Đàm Vô Sấm ; Nguyễn Minh Hiển h.đ.. - H. : Tôn giáo, 2019. - 1135tr. ; 24cm. - 420000đ. - 500b s444110

1950. Kinh Chú thường tụng. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Tôn giáo, 2019. - 621tr., 8tr. màu ; 27cm. - 10000b

ĐTTS ghi: Giáo hội Phật giáo Việt Nam s442289

1951. Kinh Chuyển pháp luân = Dhammacakkappavattana sutta = Setting in motion the wheel of the Dhamma. - H. : Tôn giáo, 2019. - 79tr. ; 18cm. - 5000b

Đầu bìa sách ghi: Giáo hội Phật giáo Việt Nam s444581

1952. Kinh Chuyển pháp luân = Dhammacakkappavattanasuttaṃ/ Visuddhasāro Tịnh Giác dịch. - H. : Tôn giáo, 2019. - 67tr. ; 21cm. - 5000b

ĐTTS ghi: Phật giáo nguyên thuỷ = Theravāda s448391

1953. Kinh cúng tứ thời và quan hôn tang tế. - H. : Hồng Đức, 2019. - 183tr. ; 21cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Đại đạo Tam kỳ Phổ độ. Hội thánh Bến Tre s438686

1954. Kinh Diệu pháp liên hoa : Trọn bộ / Thích Trí Tịnh dịch. - Tái bản lần thứ 18. - H. : Tôn giáo, 2019. - 596tr. : tranh vẽ ; 24cm. - 57000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Giáo hội Phật giáo Việt Nam s448948

1955. Kinh Dược sư Lưu Li Quang Như Lai bản nguyện công đức = 藥師琉璃光如來本願功德經 / Dịch: Huyền Trang, Thích Nguyên Chơn. - In lần thứ 2. - H. : Hồng Đức, 2019. - 89tr. ; 24cm. - 2000b

Phụ lục: tr. 71-89 s433353

1956. Kinh Dược sư Lưu ly quang Như Lai bổn nguyện công đức : Âm nghĩa / Dịch: Huyền Trang, Thích Huyền Dung. - Tái bản lần thứ 18. - H. : Tôn giáo, 2019. - 117tr. : tranh vẽ ; 23cm. - 14000đ. - 1000b

Tên sách ngoài bìa ghi: Kinh Dược sư bổn nguyện công đức. - ĐTTS ghi: Giáo hội Phật giáo Việt Nam s448973

1957. Kinh Dược sư và sám pháp dược sư / Dịch: Tuệ Nhuận, Thích Mật Tri. - Tái bản lần thứ 12. - H. : Tôn giáo, 2019. - 162tr. : tranh vẽ ; 21cm. - 16000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Giáo hội Phật giáo Việt Nam s448971

1958. Kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm / Dịch: Phật Xoa Nan Đà, Thích Trí Tịnh. - Tái bản lần thứ 12. - H. : Tôn giáo. - Trọn bộ 4. - 96250đ. - 500b

ĐTTS ghi: Giáo hội Phật giáo Việt Nam. - Tên tác giả Hán dịch trong lời nói đầu là: Thật Xoa Nan Đà

T.1. - 2019. - 723tr. s449778

1959. Kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm / Dịch: Phật Xoa Nan Đà, Thích Trí Tịnh. - Tái bản lần thứ 12. - H. : Tôn giáo. - Trọn bộ 4. - 96250đ. - 500b

ĐTTS ghi: Giáo hội Phật giáo Việt Nam. - Tên tác giả Hán dịch trong lời nói đầu là: Thật Xoa Nan Đà

T.2. - 2019. - 604tr. s449779

1960. Kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm / Dịch: Phật Xoa Nan Đà, Thích Trí Tịnh. - Tái bản lần thứ 12. - H. : Tôn giáo. - Trọn bộ 4. - 96250đ. - 500b

ĐTTS ghi: Giáo hội Phật giáo Việt Nam. - Tên tác giả Hán dịch trong lời nói đầu là: Thật Xoa Nan Đà

T.3. - 2019. - 737tr. s449780

1961. Kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm / Dịch: Phật Xoa Nan Đà, Thích Trí Tịnh. - Tái bản lần thứ 12. - H. : Tôn giáo. - Trọn bộ 4. - 96250đ. - 500b

ĐTTS ghi: Giáo hội Phật giáo Việt Nam. - Tên tác giả Hán dịch trong lời nói đầu là: Thật Xoa Nan Đà

T.4. - 2019. - 856tr. s449781

1962. Kinh Đại thông phương quảng sám hối diệt tội trang nghiêm thành Phật / Thích Thiền Tâm dịch. - H. : Hồng Đức, 2019. - 232tr. ; 29cm. - 5000b s432081

1963. Kinh Địa tạng. - H. : Tôn giáo, 2019. - 248tr. ; 24cm. - 500b

ĐTTS ghi: Giáo hội Phật giáo Việt Nam s439904

1964. Kinh Địa Tạng Bồ Tát bản nguyện / Thi hoá: Hồ Văn Khánh. - H. : Tôn giáo, 2019. - 103tr. ; 21cm. - 1000b s429361

1965. Kinh Địa tạng Bồ Tát bổn nguyện : Diễn nghĩa / Dịch: Pháp Đăng, Thích Trí Tịnh ; Diễn nghĩa: Thích Tâm Ý. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 225tr. : tranh vẽ ; 21cm. - 1000b s451120

1966. Kinh Địa tạng Bồ Tát bổn nguyện : Trọn bộ / Dịch: Pháp Đăng, Thích Trí Tịnh. - Tái bản lần thứ 26. - H. : Tôn giáo, 2019. - 242tr., 2tr. ảnh : hình vẽ ; 21cm. - 22000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Giáo hội Phật giáo Việt Nam s448972

1967. Kinh Hiền nhân : Phương pháp xử thế / Thích Hành Trụ dịch. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Tôn giáo, 2019. - 78tr. ; 21cm. - 9000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Giáo hội Phật giáo Việt Nam s449785

1968. Kinh Kim Cang / Thích Thanh Từ dịch. - H. : Hồng Đức, 2019. - 80tr. ; 21cm. - 3000b s435918

1969. Kinh Kim - Quang - Minh = 金光明經 / Thích Thiện Trí dịch. - H. : Tôn giáo, 2019. - 363tr. : hình vẽ ; 20cm. - 1000b

Đầu bìa sách ghi: Giáo hội Phật giáo Việt Nam. Phật lịch 2563 s434659

1970. Kinh lạy Cha : Truyện tranh / Nội dung: Nirham Tervuren ; Minh hoạ: Xavier Deneux ; Bayard Việt Nam chuyển ngữ. - H. : Tôn giáo ; Bayard Việt Nam, 2019. - 20tr. : tranh màu ; 17cm. - (Khơi dậy đức tin). - 26000đ. - 1000b

Tên sách ngoài bìa: Lạy cha. Kính mừng Maria s450477

1971. Kinh Ngũ bách danh / Thích Chân Lý dịch. - Tái bản lần thứ 13. - H. : Tôn giáo, 2019. - 85tr. : tranh vẽ ; 23cm. - 14000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Giáo hội Phật giáo Việt Nam s448380

1972. Kinh Nhân quả ba đời / Thích Thiền Tâm dịch. - H. : Hồng Đức, 2019. - 51tr. : tranh vẽ ; 21cm. - 3000b s435948

1973. Kinh Nhân quả ba đời / Thích Thiền Tâm dịch. - Tái bản lần thứ 13. - H. : Tôn giáo, 2019. - 51tr. : tranh vẽ ; 21cm. - 8000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Giáo hội Phật giáo Việt Nam s448952

1974. Kinh Phạm võng Bồ Tát giới / Thích Trí Tịnh dịch. - Tái bản lần thứ 12. - H. : Tôn giáo, 2019. - 89tr. ; 23cm. - 14000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Giáo hội Phật giáo Việt Nam s449793

1975. Kinh pháp cú / Thích Minh Châu dịch. - H. : Hồng Đức, 2019. - 151tr. ; 19cm. - 24000đ. - 3000b s438788

1976. Kinh Pháp cú thí dụ / Thích Minh Quang dịch. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Tôn giáo, 2019. - 358tr. ; 21cm. - 35000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Giáo hội Phật giáo Việt Nam s448950

1977. Kinh Phật cho đời sống hạnh phúc : Tuyển tập một số bài kinh Phật thiết yếu dành cho người mới học nhằm đạt đến một cuộc sống an lạc và hạnh phúc / Dịch: Phật Đà Da Xá... - H. : Hồng Đức, 2019. - 198tr. ; 21cm. - 37000đ. - 5000b s433376

1978. Kinh Phổ độ trang nghiêm : Kinh Pháp hoa, Phẩm Phổ môn, Kinh A di đà, Kinh Dược sư / Chuyển thơ: Hồ Văn Khánh. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Tôn giáo, 2019. - 108tr. : tranh vẽ ; 21cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Nam mô bản sư Thích Ca Mâu Ni Phật! s429360

1979. Kinh Tam bảo / Thích Trí Tịnh dịch ; Kệ tụng: Huyền Không. - H. : Hồng Đức, 2019. - 257tr., 2 tranh vẽ ; 24cm. - 500b s433349

1980. Kinh Thánh : Ấn bản 2011 / Dịch: Trần Phúc Nhân... - H. : Tôn giáo, 2019. - 2798tr. ; 24cm. - 490000đ. - 5000b s444760

1981. Kinh Thánh : Cựu Ước và Tân Ước : Bản truyền thống hiệu đính. - H. : Tôn giáo, 2019. - 1496tr. : bản đồ, bảng ; 21cm. - 340000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Anh: The Holy Bible. - Phụ lục: tr. 1429-1496 s441162

1982. Kinh Thánh : Cựu ước và Tân ước : Bản dịch mới. - H. : Tôn giáo, 2019. - 1427tr., 8tr. bản đồ ; 20cm. - 10000b

Phiên dịch từ nguyên bản Hy-bá-lai và Hy-lạp s450742

1983. Kinh Thánh : Cựu ước và Tân ước : Bản dịch mới. - H. : Tôn giáo, 2019. - 1427tr., 7tr. bản đồ ; 17cm. - 22000b s451414

1984. Kinh Thánh cho bé : Truyện tranh / Nội dung: Gwénaelle Boulet ; Minh hoạ: Aurélie Guillerey ; Bayard Việt Nam chuyển ngữ. - H. : Tôn giáo ; Bayard Việt Nam, 2019. - 21tr. : tranh màu ; 17cm. - (Khơi dậy đức tin). - 26000đ. - 1000b s450482

1985. Kinh thánh Cựu ước & Tân ước - Lời Chúa cho mọi người / Dịch: Trần Ngọc Thao... -

H. : Tôn giáo, 2019. - 2198tr. ; 22cm. - 290000đ. - 10000b

Tên sách ngoài bìa: Kinh thánh - Lời Chúa cho mọi người s452615

1986. Kinh Thánh Cựu ước và Tân ước. - Tái bản, thêm tham chiếu. - H. : Tôn giáo, 2019. - 1217tr., 8tr. bản đồ ; 18cm. - 215000đ. - 3000b s443221

1987. Kinh Thánh Cựu ước và Tân ước. - Tái bản, thêm tham chiếu. - H. : Tôn giáo, 2019. - 1217tr., 8tr. bản đồ ; 21cm. - 230000đ. - 12000b

Tên sách tiếng Anh: The holy bible s448956

1988. Kinh Thánh Cựu ước và Tân ước. - Tái bản, thêm tham chiếu. - H. : Tôn giáo, 2019. - 327tr. ; 21cm. - 280000đ. - 3000b s450743

1989. Kinh Thánh Cựu ước và Tân ước. - Tái bản, thêm tham chiếu. - H. : Tôn giáo, 2019. - 1217tr., 8tr. bản đồ ; 18cm. - 230000đ. - 5000b s453620

1990. Kinh Thánh Cựu Ước và Tân Ước. - Tái bản, thêm tham chiếu. - H. : Tôn giáo, 2019. - 1217tr., 8tr. bản đồ ; 18cm. - 160000đ. - 10000b s453756

1991. Kinh thánh Cựu ước và Tân ước : Bản hiệu đính. - H. : Tôn giáo, 2019. - 1496tr. : bản đồ ; 18cm. - 169000đ. - 20000b s446717

1992. Kinh Thánh khảo cứu sự sống đầy trọn : Kinh thánh tiếng Việt / Dịch: Donald C. Stamps, J. Wesley Adam. - H. : Tôn giáo, 2019. - 2332tr. : bản đồ, bảng ; 25cm. - 800000đ. - 3000b s439905

1993. Kinh Thánh Tân ước = The net bible new testament : Bản dịch mới. - H. : Tôn giáo, 2019. - 704tr. : bản đồ ; 21cm. - 10000b

Phiên dịch từ nguyên bản Hy - bá - lai và Hy Lạp s448969

1994. Kinh Thánh Tân Ước : Bản dịch mới. - H. : Tôn giáo, 2019. - 659tr : bản đồ ; 14cm. - 100000b

Phiên dịch từ nguyên bản Hy-bá-lai và Hy Lạp s450466

1995. Kinh Thánh Tân Ước : Bản dịch với chú thích ngắn gọn loại bỏ túi / Dịch: Trần Phúc Nhân... - H. : Tôn giáo, 2019. - 897tr. ; 13cm. - 55000đ. - 100000b s435625

1996. Kinh Thánh Tân ước tiếng Raglai : Suraq sađah panuãiq drỡ vahrơu : Tiếng Raglai (Northern) / HTTL Miền Nam Việt Nam - Ban Dịch thuật tiếng Raglai dịch. - Tái bản lần 2. - H. : Tôn giáo, 2019. - 473tr. ; 21cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Hội Thánh Tin lành Việt Nam (miền Nam) s443411

1997. Kinh Thánh tiếng Ê Đê = Hdruụm Hră Klei aê diê blŭ Klei bi mguôp Hđăp Leh anăn Klei bi mguôp mrâo. - H. : Tôn giáo, 2019. - 1491tr. : bản đồ ; 18cm. - 8000b

Tên sách tiếng Anh: The holy bible in Rade language s444677

1998. Kinh Thủ Lăng Nghiêm văn cú : Đại Phật Đảnh Như Lai mật nhơn tu chứng liễu nghĩa Chư Bồ-Tát Vạn Hạnh Thủ Lăng Nghiêm kinh / Dịch: Bát Lặt Mật Đế, Thích Minh Bá. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 810tr. ; 21cm. - 1000b s449252

1999. Kinh Vạn Phật / Thích Thiện Chơn dịch. - Tái bản lần thứ 16. - H. : Tôn giáo, 2019. - 735tr. ; 24cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Giáo hội Phật giáo Việt Nam s449776

2000. Kinh Vu lan và Báo hiếu : Diễn nghĩa / Thích Huệ Đăng dịch. - H. : Tôn giáo, 2019. - 66tr. : tranh vẽ ; 20cm. - 7500đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Giáo hội Phật giáo Việt Nam s448951

2001. Kỷ yếu Đại hội đại biểu người Công giáo Việt Nam xây dựng và bảo vệ Tổ quốc lần thứ VII, nhiệm kỳ 2018 - 2023. - H. : Tôn giáo, 2019. - 197tr., 8tr. ảnh màu : bảng ; 24cm. - 1500b

Đầu bìa sách ghi: Uỷ ban Đoàn kết Công giáo Việt Nam. - Phụ lục: tr. 37-197 s437711

2002. Kỷ yếu Đại từ ân thoáng nâu sồng / Thích Phổ Tuệ, Thích Bảo Nghiêm, Thích Thanh Nhã... ; Ch.b.: Thích Minh Tín, Thích Trí Như. - Tái bản lần 1. - H. : Tôn giáo, 2019. - 235tr. : ảnh, bảng ; 24cm. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Trung cấp Phật học Hà Nội. - Thư mục: tr. 111, 123 s448955

2003. Kỷ yếu tưởng niệm Ni trưởng Thích Nữ Tâm Hoa (1916 - 2018). - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2019. - 271tr. : ảnh ; 27cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Bình Định. Chùa Tâm Ấn s440273

2004. Làm sao để kiểm soát cơn giận? / Our Daily Bread Ministries dịch. - H. : Tôn giáo, 2019. - 16tr. ; 15cm. - 2000b s443219

2005. Làm sao để vượt qua nỗi đau? / Our Daily Bread Ministries dịch. - H. : Tôn giáo,

2019. - 12tr. ; 15cm. - 2000b s443217

2006. Lama Ngawang Samten. Tổng quan về Phật giáo Mật tông Tây Tạng : Phật lịch 2563 / Lama Ngawang Samten. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Sách Thái Hà, 2019. - 363 : minh hoạ ; 24cm. - (Buddhism). - 110000đ. - 2000b s445774

2007. Lãnh đạo bằng chánh niệm vì hoà bình bền vững / Thích Đức Thiện, Thích Nhật Từ (ch.b.), Jinwol Dowon... - H. : Hồng Đức, 2019. - 327tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - (Tùng thư Học viện Phật giáo Việt Nam)

Đầu bìa sách ghi: Đại lễ Phật đản Vesak Liên Hiệp Quốc 2019. - Thư mục cuối mỗi bài s434201

2008. Lãnh đạo chánh niệm và hoà bình / Thích Minh Thành, Thích Nữ Huệ Liên, Thích Quảng Hợp... ; Thích Nhật Từ ch.b. - H. : Tôn giáo, 2019. - 518tr. ; 24cm. - 3000b

ĐTTS ghi: Đại lễ Phật Đản Liên Hiệp Quốc 2019. - Thư mục cuối mỗi bài s435676

2009. Lắng nghe & đáp lại lời Chúa trong Thánh lễ : Trích từ bản dịch Kinh Thánh / Dịch: Trần Phúc Nhân... - H. : Tôn giáo, 2019. - 1935tr. ; 18cm. - 260000đ. - 10000b s453652

2010. Lee Jeong Kyu. Có thể yêu thương sự ăn năn? / Lee Jeong Kyu ; Đỗ Mạnh Cường dịch. - H. : Tôn giáo, 2019. - 95tr. ; 20cm. - 30000đ. - 500b

Tên sách tiếng Hàn: 회개를 사랑할 수 있까? s438120

2011. Legge, David. Các cuộc chạm trán Thiên Thượng : Những gì xảy ra trong khoảnh khắc với Đức Chúa Trời. Loạt 7 bài giảng về sự gặp gỡ Đức Chúa Trời / David Legge, Nguyễn Ngọc Trung. - H. : Tôn giáo, 2019. - 178tr. ; 20cm. - 70000đ. - 2000b s434257

2012. Lê Minh Thiện. Hành vi cầu nguyện của tín đồ Công giáo : Sách chuyên khảo / Lê Minh Thiện. - H. : Khoa học xã hội, 2019. - 274tr. : ảnh, bảng ; 21cm. - 120000đ. - 280b

Thư mục: tr. 258-274 s445467

2013. Lê Quang Liên. Nghiên cứu về Hàn Văn Công bài bác đạo Phật = 韓文公關佛的研究 / Lê Quang Liên ; Nguyễn Thành Sang dịch ; Ban biên tập Linh Sơn Pháp Bảo Đại Tạng kinh h.đ.. - H. : Hồng Đức, 2019. - 684tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 3000b

ĐTTS ghi: Sở Nghiên cứu Quốc văn. Đại học Quốc lập Sư phạm Đài Loan. - Luận án tiến sĩ. - Pháp danh của tác giả: Thích Tịnh Hạnh. - Phụ lục: tr. 645-655. - Thư mục: tr. 657-678 s435119

2014. Lê Thị Hoa Maria. Học giả văn hoá và thầy dạy đức tin: Giám mục Đa Minh Hồ Ngọc Cẩn (1876 - 1948) / Lê Thị Hoa Maria. - H. : Tri thức, 2019. - 179tr. : ảnh ; 21cm. - 25000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 162-169. - Ind.: p. 170-176 s433434

2015. Lich kon bă yang : Xơnăm kup jom C : 2019 - 2020 : Kỷ Hợi - Canh Tý. - H. : Tôn giáo, 2019. - 103tr. : ảnh, bảng ; 18cm. - 12000đ. - 3200b

Đầu bìa sách ghi: Hnam'bok xoi tih Kontum. Toà giám mục KonTum s446721

2016. Lịch Công giáo : Năm phụng vụ 2020: Canh Tý - Năm A. - H. : Tôn giáo, 2019. - 122tr. : hình vẽ, bảng ; 20cm. - 15000đ. - 3000b

ĐTTS ghi: Giáo phận Cần Thơ s448378

2017. Lịch Công giáo 2020 : Năm A : Kỷ Hợi - Canh Tý. - H. : Tôn giáo, 2019. - 123tr. : hình vẽ, bảng ; 19cm. - 9500đ. - 3000b

ĐTTS ghi: Toà giám mục Hưng Hoá s450468

2018. Lịch Công giáo giáo phận Bắc Ninh : Năm phụng vụ 2019 - 2020 : Năm A : Kỷ Hợi - Canh Tý / Toà Giám mục Bắc Ninh. - H. : Tôn giáo, 2019. - 166tr. : bảng ; 21cm. - 1100b s453164

2019. Lịch Công giáo giáo phận Đà Nẵng : Năm phụng vụ 2020 : Năm A: Năm mục vụ giới trẻ đồng hành với người trẻ hướng tới sự trưởng thành toàn diện. - H. : Tôn giáo, 2019. - 159tr. : minh hoạ ; 20cm. - 16000đ. - 5900b

ĐTTS ghi: Toà Giám mục Giáo phận Đà Nẵng. - Phụ lục: tr. 127-158 s447915

2020. Lịch Công giáo giáo phận Kon Tum : Năm phụng vụ A : 2019 - 2020 : Kỷ Hợi - Canh Tý. - H. : Tôn giáo, 2019. - 137tr. : minh hoạ ; 18cm. - 15000đ. - 10000b

Đầu bìa sách ghi: Toà giám mục Kontum s446719

2021. Lịch Công giáo giáo phận Kon Tum : Năm phụng vụ A : 2019-2020: Kỷ Hợi - Canh Tý. - H. : Tôn giáo, 2019. - 47tr. : minh hoạ ; 13cm. - 2000đ. - 17000b

Đầu bìa sách ghi: Toà giám mục Kontum s446718

2022. Lịch Công giáo năm 2020 - Canh Tý. - H. : Tôn giáo, 2019. - 159tr. : tranh vẽ ; 21cm.

- 1000b

ĐTTS ghi: Toà Giám mục Hải Phòng s450740

2023. Lịch Công giáo năm phụng vụ 2019 - 2020 : Năm A: Kỷ Hợi - Canh Tý. - H. : Tôn giáo, 2019. - 133tr. : minh hoạ ; 18cm. - 15000đ. - 20000b

ĐTTS ghi: Toà Tổng giám mục Thành phố Hồ Chí Minh. - Tên sách ngoài bìa: Những ngày lễ Công giáo s444676

2024. Lịch phụng vụ Công giáo 2019 - 2020 : Kỷ Hợi - Canh Tý. - H. : Tôn giáo, 2019. - 222tr. : bảng ; 21cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Tổng Giáo phận Hà Nội s450739

2025. Lịch sử cứu chuộc của Đức Chúa Trời. - H. : Tôn giáo, 2019. - 290tr., 6tr. bản đồ : bản đồ, bảng ; 21cm,. - 2000b

ĐTTS ghi: Hội thánh Tin lành Việt Nam. - Thư mục cuối chính văn s439916

2026. Lịch sử Phật giáo Thanh Hoá / B.s.: Đinh Khắc Thuân, Trần Thị Băng Thanh, Lê Ngọc Tạo... ; Lê Mạnh Thát h.đ.. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2019. - 784tr., 60tr. ảnh màu : bảng ; 24cm. - 1020b

ĐTTS ghi: Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Thanh Hoá. - Phụ lục: tr. 664-772. - Thư mục: tr. 773-781 s446326

2027. Liễu Phàm. Liễu phàm tứ huấn : Tích tập phúc đức, cải tạo vận mệnh / Liễu Phàm ; Trần Tuấn Mẫn biên dịch. - Tái bản lần 6. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2019. - 141tr. : tranh vẽ ; 21cm. - (Phụ lục: tr. 137-141). - 46000đ. - 1500b s438364

2028. Liệu tôi có được tha thứ? / Our Daily Bread Ministries dịch. - H. : Tôn giáo, 2019. - 19tr. ; 15cm. - 2000b s443220

2029. Light of wisdom : Meditation in Pa Auk forest monastery / Transl.: Pa Auk Tawya Sayadaw. - H. : Hong Duc, 2019. - 270 p. ; 21 cm. - 500 copies s453348

2030. Logos. Đức tổng giám mục Phaolô Bùi Văn Đọc - Con người và di sản / Logos. - H. : Tôn giáo, 2019. - 332tr. ; 21cm. - 40000đ. - 1000b s434255

2031. Louvet, Louis-Eugène. Đời Tổng Giám mục Pugninier = Vie de Mgr Puginier / Louis-Eugène Louvet ; Nguyễn Tiến Văn dịch. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Sách Omega Việt Nam, 2019. - 654tr. : ảnh ; 24cm. - (Tủ sách Pháp ngữ - Góc nhìn Sử Việt). - 249000đ. - 2000b s442909

2032. Lời cầu xin tha thứ nghiệp : Chân pháp đích thực - Sự thật gốc: Sự không dính mắc của vạn hữu / Nhóm Việt Chùa Rombodhidharma dịch. - H. : Tôn giáo, 2019. - 51tr. ; 21cm. - 10000b s449786

2033. Lời Chúa và cuộc sống : Phụng vụ năm A. 2019 - 2020 : Chia sẻ tin mừng : Kỷ niệm 100 năm ngày sinh Đức Thánh cha Gioan Phaolô II (1920 - 2020) / Bùi Tuần, Nguyễn Văn Khảm, Nguyễn Năng... - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 327tr. : tranh vẽ ; 20cm. - 50000đ. - 9000b s451117

2034. Lời Già / Thiên Minh s.t.. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 86tr. : ảnh ; 20cm. - 15000đ. - 1000b s440958

2035. Luật nhân quả trong Phật giáo với đời sống tinh thần người Hà Nội hiện nay / B.s.: Tạ Thị Ngọc Lan (ch.b.), Hoàng Lan Anh, Mai Thị Hoa Hương... - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 180tr. ; 21cm. - 44000đ. - 500b

Thư mục: 172-184 s433488

2036. Lucado, Max. Kinh nghiệm tấm lòng của chúa Giê-xu : Nhận biết tấm lòng của Chúa, cảm nhận tình yêu của ngài / Max Lucado ; Nguyễn Thị Thuỷ dịch. - H. : Tôn giáo, 2019. - 280tr. ; 24cm. - 50000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Experiencing the heart of Jesus: Knowing his heart, feeling his love s443421

2037. Lukman, Renat. Cuộc đời Đức Phật = The life of Buddha / Renat Lukman ; Trần Kim Thư dịch. - H. : Tôn giáo, 2019. - 84tr. : tranh màu ; 24cm. - 1000b s449791

2038. Lược giảng Kinh Kim cang = 金剛經講略 / Thích Trí Hải biên dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Tôn giáo, 2019. - 233tr. ; 21cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Giáo hội Phật giáo Việt Nam. Học viện Phật giáo Việt Nam tại Hà Nội. - Thư mục cuối chính văn s433152

2039. Lý Tứ. Tâm pháp / Lý Tứ. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2019. - 390tr. ; 24cm. - 120000đ. - 1000b s455509

2040. Mạch Quốc Thoại. Công quá cách : Trích "Cảm ứng - Âm chất giác thế - Công quá cách - Tỉnh thế ngộ chân" / Nguyên bản: Mạch Quốc Thoại. - H. : Hồng Đức, 2019. - 71tr. : bảng ; 21cm. - 1000b s438726

2041. Mai Thọ Truyền. Một đời sống vị tha : Chánh Trí toàn tập / Mai Thọ Truyền ; B.s.:

Thích Đồng Bổn... - H. : Hồng Đức, 2019. - 241tr. ; 21cm. - 1000b s433344

2042. Mason, John. Sinh ra là một bản thể, đừng chết như một bản sao / John Mason ; Thuý Hằng dịch. - Tái bản lần 11. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2019. - 227tr. ; 21cm. - 68000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: You're born an original, don't die a copy s430173

2043. Mason, John. Sinh ra là một bản thể, đừng chết như một bản sao / John Mason ; Thuý Hằng dịch. - Tái bản lần 12. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2019. - 227tr. ; 21cm. - 68000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: You're born an original, don't die a copy s444326

2044. Maxwell, John C. Cùng John Maxwell: Đồng hành : Bạn học được gì từ những vị anh hùng trong Kinh Thánh? / John C. Maxwell ; Lan Phương dịch. - Tái bản lần 1. - H. : Công thương ; Công ty Sách Thái Hà, 2019. - 150tr. ; 19cm. - 65000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Running with the giants s452697

2045. Mẹ Teresa - Thánh nữ cùng tình yêu vĩ đại : Truyện tranh / Lời: Kim Yeong Ja ; Tranh: Hwang Ji Yeong ; Thuỷ Giang dịch. - H. : Kim Đồng, 2019. - 53tr. : tranh màu ; 26cm. - (Truyện kể về những người nổi tiếng)(Dành cho lứa tuổi thiếu nhi). - 50000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Teresa - The life a great man series s436174

2046. Meyer, Joyce. Lời hứa cho đời sống mỗi ngày : 365 bài suy gẫm tĩnh nguyện / Joyce Meyer ; Ngô Minh Hoà dịch. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2019. - 367tr. ; 20cm. - 10000b

Tên sách tiếng Anh: Promises for your everyday life: 365 daily devotions s437755

2047. Mindful leadership for sustainable peace / Thich Nhat Tu (ed.), Benjamin Joseph Goldstein, Bhikkhuni Hue Lien... ; Ed.: Thich Duc Thien. - H. : Hong Duc, 2019. - xxviii, 553 p. : tab. ; 24 cm. - (Vietnam Buddhist Univ. series)

At head of cover: United Nations day of Vesak 2019. - Bibliogr. at the end of the research s434389

2048. Mingun Sayadaw. Đại Phật sử = The great chronicle of Buddhas (Maha Buddhavamsa) / Nguyên tác: Mingun Sayadaw ; Minh Huệ biên dịch. - In lần 2. - H. : Hồng Đức. - 24cm. - (Phật giáo nguyên thuỷ = Theravāda). - 150000đ. - 1000b

T.1.A. - 2019. - 429tr. s433315

2049. Mingun Sayadaw. Đại Phật sử = The great chronicle of Buddhas (Maha Buddhavamsa) / Nguyên tác: Mingun Sayadaw ; Minh Huệ biên dịch. - In lần 2. - H. : Hồng Đức. - 24cm. - (Phật giáo nguyên thuỷ = Theravāda). - 150000đ. - 1000b

T.1.B. - 2019. - 343tr. s433316

2050. Mingun Sayadaw. Đại Phật sử = The great chronicle of Buddhas (Maha Buddhavamsa) / Nguyên tác: Mingun Sayadaw ; Minh Huệ biên dịch. - In lần 2. - H. : Hồng Đức. - 24cm. - (Phật giáo nguyên thuỷ = Theravāda). - 150000đ. - 1000b

T.2. - 2019. - 480tr. s433317

2051. Mingun Sayadaw. Đại Phật sử = The great chronicle of Buddhas (Maha Buddhavamsa) / Nguyên tác: Mingun Sayadaw ; Minh Huệ biên dịch. - In lần 2. - H. : Hồng Đức. - 24cm. - (Phật giáo nguyên thuỷ = Theravāda). - 150000đ. - 1000b

T.3. - 2019. - 477tr. : ảnh, tranh vẽ s433318

2052. Mingun Sayadaw. Đại Phật sử = The great chronicle of Buddhas (Maha Buddhavamsa) / Nguyên tác: Mingun Sayadaw ; Minh Huệ biên dịch. - In lần 2. - H. : Hồng Đức. - 24cm. - (Phật giáo nguyên thuỷ = Theravāda). - 150000đ. - 1000b

T.4. - 2019. - 443tr. s433319

2053. Mingun Sayadaw. Đại Phật sử = The great chronicle of Buddhas (Maha Buddhavamsa) / Nguyên tác: Mingun Sayadaw ; Minh Huệ biên dịch. - In lần 2. - H. : Hồng Đức. - 24cm. - (Phật giáo nguyên thuỷ = Theravāda). - 150000đ. - 1000b

T.5. - 2019. - 511tr. s433320

2054. Mingun Sayadaw. Đại Phật sử = The great chronicle of Buddhas (Maha Buddhavamsa) / Nguyên tác: Mingun Sayadaw ; Minh Huệ biên dịch. - In lần thứ 2. - H. : Hồng Đức. - 24cm. - (Phật giáo nguyên thuỷ = Theravāda). - 150000đ. - 1000b

T.6.A. - 2019. - 411tr. s433321

2055. Minh Huệ. Sổ tay học Phật / Minh Huệ. - H. : Tôn giáo. - 21cm. - 34000đ. - 1000b

T.1. - 2019. - 117tr. s429357

2056. Minh Huệ. Sổ tay học Phật / Minh Huệ. - H. : Tôn giáo. - 21cm. - 38000đ. - 1000b

T.2. - 2019. - 134tr. s429358

2057. Minh Huệ. Sổ tay học Phật / Minh Huệ. - H. : Tôn giáo. - 21cm. - 30000đ. - 1000b

T.3. - 2019. - 102tr. s429359

2058. Minh Thành. Đọc Chơn lý - Vén mây tỏ tường / Minh Thành. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - X, 389tr. : ảnh ; 20cm. - 105000đ. - 500b

Phụ lục: tr. 333-378 s442372

2059. Minh Thạnh. Từ bi trên vạn nẻo đường : Sức mạnh của sự tinh tấn : Sách phiên tả / Minh Thạnh. - H. : Hồng Đức, 2019. - 463tr. ; 24cm. - 3000b s435901

2060. Minh Thiện. Lễ Dược Sư khoa / Minh Thiện b.s. - H. : Tôn giáo, 2019. - 98tr. ; 29cm. - 500b

Phụ lục: tr. 37-95. - Thư mục: tr. 96-97 s433770

2061. Moga, Michael D. Trong sự tìm kiếm tôn giáo đích thực / Michael D. Moga ; Lê Đình Trị dịch. - H. : Tôn giáo, 2019. - 258tr. ; 21cm. - 72000đ. - 1000b

Nguyên tác: In search of true religion a philosophy of religion s444104

2062. Món quà Phật đản / Nhóm Từ - Tuệ s.t.. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 128tr. : ảnh ; 20cm. - 1000b s445497

2063. Moo, Douglas J. Gia-cơ : Bộ giải nghĩa Tân Ước của Tyndale / Douglas J. Moo ; Văn Phẩm Hạt Giống dịch. - H. : Tôn giáo. - 24cm. - 150000đ. - 1000b

T.16. - 2019. - 228tr. - Phụ lục: tr. 215-228 s441164

2064. Morin, Dominique. Gọi tên Thượng Đế / Dominique Morin ; Chuyển ngữ: Đặng Xuân Thành, Nguyễn Anh Tuấn. - H. : Tôn giáo, 2019. - 240tr. ; 21cm. - 62000đ. - 1000b

Nguyên tác: Pour dire Dieu s444108

2065. Một số nghiên cứu về tôn giáo, tín ngưỡng ở Việt Nam hiện nay / Dương Quang Điện, Nguyễn Văn Tuân (ch.b.), Đoàn Thị Thu Hà... - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 330tr. : bảng, biểu đồ ; 24cm. - 200b

Thư mục cuối mỗi bài s450304

2066. Nàrada MahàThera. Đức Phật và Phật pháp = The Buddha and his Teachings / Nàrada MahàThera ; Phạm Kim Khánh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 503tr. ; 24cm. - 10000b

ĐTTS ghi: Phật giáo Nguyên thuỷ s438527

2067. Nàrada MahàThera. Đức Phật và Phật pháp = The Buddha and his teachings / Nàrada MahàThera ; Phạm Kim Khánh dịch. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 503tr. ; 24cm. - 10000b

ĐTTS ghi: Phật giáo Nguyên thuỷ s447591

2068. Nàrada MahàThera. Đức Phật và Phật pháp = The Buddha and his teachings / Nàrada MahàThera ; Phạm Kim Khánh dịch. - Tái bản lần thứ 11. - H. : Tôn giáo, 2019. - 651tr. : minh hoạ ; 21cm. - 60000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Giáo hội Phật giáo Việt Nam s448949

2069. Nagaraja, Dharmachari. Đức Phật kể con nghe / Dharmachari Nagaraja ; Tâm Anh chuyển ngữ. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà. - 24cm. - 119000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Buddha at bedtime

T.1. - 2019. - 143tr. : tranh vẽ s430282

2070. Nagaraja, Dharmachari. Đức Phật kể con nghe / Dharmachari Nagaraja ; Tâm Anh chuyển ngữ. - Tái bản lần 1. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà. - 24cm. - 119000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Buddha at bedtime

T.1. - 2019. - 143tr. : tranh vẽ s439041

2071. Nagaraja, Dharmachari. Đức Phật kể con nghe / Dharmachari Nagaraja ; Tâm Anh chuyển ngữ. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Văn học ; Công ty Sách Thái Hà. - 24cm. - 1230b

Tên sách tiếng Anh: Buddha at bedtime

T.1. - 2019. - 143tr. : tranh màu s442123

2072. Nagaraja, Dharmachari. Đức Phật kể con nghe / Dharmachari Nagaraja ; Tâm Anh chuyển ngữ. - Tái bản lần 3. - H. : Văn học ; Công ty Sách Thái Hà. - 24cm. - 119000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Buddha at bedtime

T.1. - 2019. - 143tr. : tranh màu s449677

2073. Nagaraja, Dharmachari. Đức Phật kể con nghe / Dharmachari Nagaraja ; Chuyển ngữ: Trang Đặng, Tú Anh. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà. - 24cm. - 119000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The Calm Buddha at bedtime

T.2. - 2019. - 125tr. : tranh vẽ s430283

2074. Nagaraja, Dharmachari. Đức Phật kể con nghe / Dharmachari Nagaraja ; Chuyển ngữ: Trang Đặng, Tú Anh. - Tái bản lần 1. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà. - 24cm. - 119000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: The Calm Buddha at bedtime

T.2. - 2019. - 125tr. : tranh vẽ s439042

2075. Nandi Visala : Các câu chuyện tiền thân về sự dí dỏm và sáng suốt = Nandi Visala : Jataka tales of wit and wisdom / Anant Pai ; Tranh vẽ: Ashok Dongre ; Đức Hiền dịch. - H. : Tôn giáo, 2019. - 31tr. : tranh màu ; Trọn bộ 20. - (Đức Phật và chuyện tiền thân; T.17). - 1000b s442306

2076. Nansen Osho. Mỗi ngày trọn một niềm vui / Nansen Osho ; Hương Linh dịch. - Tái bản lần 4. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2019. - 295tr. : hình vẽ ; 19cm. - 69000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Nhật: ほとけ様に教わった 毎日をハッピーにする90の方法 s439309

2077. Nansen Osho. Mỗi ngày trọn một niềm vui / Nansen Osho ; Hương Linh dịch. - Tái bản lần 5. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2019. - 295tr. : hình vẽ ; 19cm. - 79000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Nhật: ほとけ様に教わった 毎日をハッピーにする90の方法 s450493

2078. Natori Hougen. Tâm buông bỏ, đời bình an / Natori Hougen ; Nguyễn Thanh Hương dịch ; Ngọc Hà h.đ. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá và Truyền thông AZ Việt Nam, 2019. - 287tr. ; 20cm. - (Bí kíp sống hạnh phúc của người Nhật). - 78000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Nhật: あきらめる練習 s438354

2079. Nền tảng giáo dục Phật giáo về đạo đức / Ngô Thị Phương Lan, Thích Phước Nguyên, Đỗ Kim Thêm... ; Thích Nhật Từ ch.b. - H. : Tôn giáo, 2019. - 527tr. ; 24cm. - 3000b

ĐTTS ghi: Đại lễ Phật Đản Liên Hiệp Quốc 2019. - Thư mục cuối mỗi bài s435677

2080. Nền tảng Phật giáo / Tỳ-Khưu Hộ-Pháp. - Tái bản lần thứ 1 có sửa, bổ sung. - H. : Tôn giáo. - 21cm. - 90000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Phật giáo nguyên thuỷ Theravãda. Phật lịch 2562

Q.1: Tam bảo. - 2019. - 571tr. - Thư mục cuối chính văn s434667

2081. Nghi thức hộ niệm cầu an / Thích Nhật Từ soạn dịch. - H. : Hồng Đức, 2019. - 175tr. ; 20cm. - (Tủ sách Đạo Phật ngày nay). - 10000b

Phụ lục: tr. 173-175 s433332

2082. Nghi thức hộ niệm cầu an / Thích Nhật Từ soạn dịch. - H. : Hồng Đức, 2019. - 175tr. ; 20cm. - (Tủ sách Đạo Phật ngày nay). - 43000đ. - 5000b

Phụ lục: tr. 173-175 s438736

2083. Nghi thức tụng lời Phật dạy. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 152tr. ; 21cm. - (Tủ sách Hoằng Pháp). - 15000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Giáo hội Phật giáo Việt Nam. Chùa Hoằng Pháp s445484

2084. Nghi thức tụng niệm. - Tái bản lần thứ 13. - H. : Tôn giáo, 2019. - 182tr. ; 20cm. - 17000đ. - 5000b

ĐTTS ghi: Giáo hội Phật giáo Việt Nam. Hệ phái Khất sĩ s446280

2085. Ngọc Minh Đài. Thánh đức chơn kinh / Ngọc Minh Đài. - H. : Hồng Đức, 2019. - 387tr. ; 21cm. - 3000b s433345

2086. Ngọc Vân Đàn. Thánh đức chuyển mê / Ngọc Vân Đàn. - H. : Hồng Đức, 2019. - 176tr. ; 21cm. - 1000b

Đầu bìa sách ghi: Cao Đài Đại đạo Tam Kỳ phổ độ Thiên đạo vô vi s438741

2087. Ngô Hữu Thảo. Sinh hoạt tôn giáo, tín ngưỡng ở các cơ sở trong giai đoạn hiện nay / Ngô Hữu Thảo, Trương Hải Cường. - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 136tr. ; 21cm. - (Tủ sách Xã - Phường - Thị trấn). - 20996b s451535

2088. Nguyên Nguyên. Hành thiền / Nguyên Nguyên. - H. : Nxb. Hội Nhà văn ; Huyền Đức, 2019. - 262tr. ; 21cm. - 108000đ. - 1000b

Tên thật tác giả: Huỳnh Hồng Cẩm. - Thư mục: tr. 255-262 s454004

2089. Nguyên Phong. Hoa sen trên tuyết / Phóng tác: Nguyên Phong. - Tái bản lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 193tr. : ảnh ; 21cm. - 68000đ. - 3000b s430141

2090. Nguyên Phong. Hoa sen trên tuyết /

Phóng tác: Nguyên Phong. - Tái bản lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 193tr. : ảnh ; 21cm. - 78000đ. - 4000b s445644

2091. Nguyên Phong. Trở về từ xứ tuyết / Phóng tác: Nguyên Phong. - Tái bản lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 229tr. : ảnh ; 21cm. - 92000đ. - 3000b

Tên thật tác giả: Vũ Văn Du. - Thư mục cuối chính văn s449530

2092. Nguyên Tuệ. Bát chánh đạo - Con đường vắng mặt khổ đau / Nguyên Tuệ. - H. : Thế giới ; Công ty Sách Thái Hà, 2019. - 207tr. ; 21cm. - 1000b

Phụ lục: tr. 188-207 s434474

2093. Nguyễn Duy Cần. Phật học tinh hoa / Thu Giang Nguyễn Duy Cần. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 215tr. : hình vẽ, bảng ; 23cm. - 190000đ. - 1000b

Biệt hiệu tác giả: Thu Giang. - Phụ lục: tr. 161-215 s447252

2094. Nguyễn Duy Nhiên. Đừng lỗi hẹn với thực tại / Nguyễn Duy Nhiên. - H. : Thế giới ; Tp. Hồ Chí Minh : Công ty MTV Sách Phương Nam, 2019. - 181tr. ; 21cm. - 95000đ. - 2000b s445178

2095. Nguyễn Đại Đồng. Chùa Bút Tháp - Danh lam nổi tiếng đất Việt / Nguyễn Đại Đồng, Nguyễn Thế Đông. - H. : Tôn giáo, 2019. - 205tr. : ảnh, sơ đồ ; 21cm. - 500b

Phụ lục: tr. 185-197. - Thư mục: tr. 198-202 s427647

2096. Nguyễn Đức Thuận. Vi diệu pháp hành thiền / Nguyễn Đức Thuận, Nguyễn Ngọc Hải. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh. - 19cm. - (Khoa học tâm linh). - 6000b

T.1 & 2. - 2019. - 75tr. : minh hoạ s441315

2097. Nguyễn Đức Thuận. Vi diệu pháp hành thiền / Nguyễn Đức Thuận, Nguyễn Ngọc Hải. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh. - 19cm. - 4000b

T.3. - 2019. - 52tr. : hình vẽ, ảnh s441316

2098. Nguyễn Hữu Triết. Suy niệm và chia sẻ lời Chúa / Nguyễn Hữu Triết. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 1086tr. ; 21cm. - 320000đ. - 500b

Phụ lục: tr. 1041-1064 s451140

2099. Nguyễn Mạnh Hùng. Hạnh phúc thật giản đơn / Nguyễn Mạnh Hùng. - Tái bản lần 4. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2019. - 295tr. ; 21cm. - 55000đ. - 1000b s439098

2100. Nguyễn Mạnh Hùng. Năm mới ta cũng mới : Cuốn sách truyền cảm hứng cho các bạn trẻ / Nguyễn Mạnh Hùng. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2019. - 249tr. ; 21cm. - 69000đ. - 2000b s430207

2101. Nguyễn Mạnh Hùng. Ngày mới, tự làm mới : Cuốn sách truyền cảm hứng cho các bạn trẻ / Nguyễn Mạnh Hùng. - Tái bản, có bổ sung. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2019. - 242tr. ; 21cm. - 69000đ. - 2000b s430167

2102. Nguyễn Mạnh Hùng. Ngày mới, tự làm mới : Cuốn sách truyền cảm hứng cho các bạn trẻ / Nguyễn Mạnh Hùng. - Tái bản lần 2. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2019. - 242tr. ; 21cm. - 69000đ. - 1500b s444332

2103. Nguyễn Mạnh Hùng. Nhà máy sản xuất niềm vui / Nguyễn Mạnh Hùng. - Tái bản lần 2 có bổ sung. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2019. - 261tr. ; 19cm. - 55000đ. - 1000b s453729

2104. Nguyễn Mạnh Hùng. Ta vui, đời sẽ vui : Cuốn sách truyền cảm hứng cho các bạn trẻ / Nguyễn Mạnh Hùng. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2019. - 215tr. ; 21cm. - 69000đ. - 2000b s430188

2105. Nguyễn Mạnh Hùng. Ta vui, đời sẽ vui : Cuốn sách truyền cảm hứng cho các bạn trẻ / Nguyễn Mạnh Hùng ; Hoạ sĩ: Vương Mai, Tuấn Minh. - In lần 2. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2019. - 215tr. ; 20cm. - 69000đ. - 1500b s444322

2106. Nguyễn Mạnh Hùng. Tâm từ tâm / Nguyễn Mạnh Hùng. - Tái bản lần 5. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2019. - 237tr. ; 21cm. - 55000đ. - 1000b s448236

2107. Nguyễn Minh Thiện. Tâm & Thập mục ngưu đồ / Nguyễn Minh Thiện kết tập. - H. : Tôn giáo, 2019. - 125tr. : tranh vẽ ; 21cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Minh Lý Đạo. Tam Tông Miếu. Bình đẳng - Cộng tác - Hoà ái s452983

2108. Nguyễn Nhân. Huyền ký của Đức Phật truyền theo dòng Thiền Tông / Nguyễn Nhân. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 415tr. : hình vẽ ; 21cm. - 85000đ. - 5000b s439845

2109. Nguyễn Quang Hải. Chùa Dâu - Cổ

Châu, Pháp Vân, Diên ứng tự / Nguyễn Quang Hải. - Tái bản lần 2. - H. : Tôn giáo, 2019. - 128tr. ; 21cm. - 40000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 103-124. - Thư mục: tr. 125-126 s452271

2110. Nguyễn Thị Minh Hằng. Phật giáo và sức khoẻ tâm lý : Sách chuyên khảo / Nguyễn Thị Minh Hằng (ch.b.), Đặng Hoàng Ngân. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 562tr. : minh hoạ ; 24cm. - 168000đ. - 200b

Thư mục: tr. 515-554 s429526

2111. Nguyễn Văn Bình. Tôn giáo và chính sách tôn giáo / Nguyễn Văn Bình (ch.b.), Nguyễn Thị Xiêm. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 229tr. ; 24cm. - 95000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Thủ đô Hà Nội. - Tên sách ngoài bìa: Giáo trình Tôn giáo và chính sách tôn giáo. - Phụ lục: tr. 184-225. - Thư mục cuối mỗi chương s445380

2112. Nguyễn Văn Hiệu. Sống lời Chúa / Nguyễn Văn Hiệu ch.b. ; Minh hoạ: Marcelino Truong. - H. : Tôn giáo, 2019. - 159tr. : tranh vẽ ; 15cm. - 21000đ. - 4000b s450464

2113. Nguyễn Văn Thoàn. Văn hoá Phật giáo trong đời sống của người Việt ở Lào / Nguyễn Văn Thoàn. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 307tr. ; 21cm. - 125000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 253-267. - Phụ lục: tr. 269-307 s445457

2114. Nguyện theo hạnh Phật : Bài viết cảm tưởng khoá tu mùa hè / Cung Thị Hà Chi, Trần Khánh Huyền, Vũ Diệu Hoa... ; Thích Bảo Nghiêm ch.b. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 161tr. : hình vẽ, tranh vẽ ; 20cm. - 40000đ. - 1000b s440957

2115. Nguyệt Khê Tâm Viên. Đại phương quảng viên giác tu-đa-la liễu nghĩa kinh sớ / Nguyệt Khê Tâm Viên giảng giải ; Đặng Hữu Trí dịch ; Song Hào Lý Việt Dũng h.đ. - H. : Hồng Đức, 2019. - 215tr. : tranh vẽ ; 21cm. - 1000b s437636

2116. Nguyệt Khê Tâm Viên. Nhân sinh quan của Phật giáo / Nguyệt Khê Tâm Viên ; Đặng Hữu Trí dịch ; Vương Bang Khải h.đ. - H. : Hồng Đức, 2019. - 320tr. : ảnh ; 21cm. - 100000đ. - 1000b s452273

2117. Người gánh xiếc - Họ hoàn toàn được an lạc = The acrobat - They are completely at peace : Truyện tranh / Anant Pai ; Tranh vẽ: Dilip Kadam ; Đức Hiền dịch. - H. : Tôn giáo, 2019. - 31tr. : tranh màu ; Trọn bộ 20. - (Đức Phật và chuyện tiền thân; T.6). - 1000b s442295

2118. Người mẹ kế tham lam : Tuyển tập Panchatantra về sự khuyên răn và cảnh báo = The greedy step-mother : Panchatantra tales of counsel and caution / Anant Pai ; Tranh vẽ: V. B. Halbe ; Đức Hiền dịch. - H. : Tôn giáo, 2019. - 29tr. : tranh màu ; Trọn bộ 20. - (Đức Phật và chuyện tiền thân; T.19). - 1000b s442308

2119. Nhịp cầu tâm giao / Đại Bác, Trần Thanh Truyện, Nguyễn Đình Thoả... - H. : Tôn giáo. - 21cm. - 25000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Văn phòng Đối thoại Liên tôn và Đại kết Hội đồng Giám mục Việt Nam

T.19: Chữ Trí trong truyền thống các tôn giáo. - 2019. - 131tr., 16tr. ảnh màu : Ảnh s447909

2120. Nhịp sống Tin Mừng - Mùa xuân thiên di / Toà Tổng Giám mục Thành phố Hồ Chí Minh. - H. : Tôn giáo, 2019. - 104tr. : minh hoạ ; 21cm. - 15000đ. - 2000b s428372

2121. Nhuỵ Nguyên. Mộng thoát luân hồi / Nhuỵ Nguyên. - H. : Hồng Đức, 2019. - 220tr. ; 20cm. - 57000đ. - 3000b

Tên thật tác giả: Trần Nguyên Sỹ s435904

2122. Như Nhiên Thích Thánh Tuệ. Nhẹ gánh ưu phiền / Như Nhiên Thích Thánh Tuệ. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 253tr. ; 21cm. - 98000đ. - 5000b s440955

2123. Như Tâm. Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật / Như Tâm diễn thơ. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 51tr. ; 24cm. - 29000đ. - 2000b s426460

2124. Như Trụ. Đạo Phật và khoa học hiện đại / Như Trụ b.s. - Tái bản lần 2, có sửa và bổ sung. - H. : Tôn giáo, 2019. - 199tr. : hình vẽ ; 21cm. - 1000b s447917

2125. Như Trụ. Nhận thức và tu hành Pháp môn niệm Phật theo Kinh Phật và lời Tổ : Theo Kinh Phật và lời Tổ / Như Trụ b.s. - Tái bản lần 1 có sửa chữa, bổ sung. - H. : Tôn giáo, 2019. - 151tr. : bảng ; 21cm. - 1000b s444754

2126. Những bài Kinh tụng hằng ngày. - Tái bản lần thứ 10 có bổ sung. - H. : Tôn giáo, 2019. - 349tr. : hình vẽ ; 21cm. - 160000đ. - 5000b

ĐTTS ghi: Giáo hội Phật giáo Việt Nam s447905

2127. Những câu chuyện dũng cảm : Các câu chuyện tiền thân = Stories of courage : Jataka tales / Anant Pai ; Tranh vẽ: Chandrakant Rane ;

Đức Hiền dịch. - H. : Tôn giáo, 2019. - 28tr. : tranh màu ; Trọn bộ 20. - (Đức Phật và chuyện tiền thân; T.20). - 1000b s442309

2128. Những câu chuyện trí tuệ : Các câu chuyện tiền thân về sự suy nghĩ đúng đắn = Stories of wisdom : Jataka tales of right thinking / Anant Pai ; Tranh vẽ: Dilip Kadam ; Đức Hiền dịch. - H. : Tôn giáo, 2019. - 30tr. : tranh màu ; Trọn bộ 20. - (Đức Phật và chuyện tiền thân; T.18). - 1000b s442307

2129. Những câu chuyện về Chim : Các câu chuyện tiền thân nói về trí não đấu lại bắp thịt = Bird stories : Jataka tales of brains versus brawn : Truyện tranh / Anant Pai ; Tranh vẽ: Ashok Drongre ; Đức Hiền dịch. - H. : Tôn giáo, 2019. - 28tr. : tranh màu ; Trọn bộ 20. - (Đức Phật và chuyện tiền thân; T.12). - 1000b s442301

2130. Những câu chuyện về dã can : Các câu chuyện về sự quỷ quyệt và tinh ranh của dã can = Jackal stories : Jackal tales of the sly and the shrewd / Anant Pai ; Tranh vẽ: Chandrakant Rane ; Đức Hiền dịch. - H. : Tôn giáo, 2019. - 31tr. : tranh màu ; Trọn bộ 20. - (Đức Phật và chuyện tiền thân; T.15). - 1000b s442304

2131. Những câu chuyện về Khỉ : Các câu chuyện tiền thân về sự hèn hạ và trí tuệ = Monkey stories : Jataka tales of wile and wisdom : Truyện tranh / Anant Pai ; Tranh vẽ: Jeffrey Fowler ; Đức Hiền dịch. - H. : Tôn giáo, 2019. - 32tr. : tranh màu ; Trọn bộ 20. - (Đức Phật và chuyện tiền thân; T.13). - 1000b s442302

2132. Những câu chuyện về Nai : Các câu chuyện tiền thân về sự khôn ngoan tử tế = Deer stories : Jataka tales of gentle wisdom / Anant Pai ; Tranh vẽ: Jeffrey Fowler ; Đức Hiền dịch. - H. : Tôn giáo, 2019. - 32tr. : tranh màu ; Trọn bộ 20. - (Đức Phật và chuyện tiền thân; T.14). - 1000b s442303

2133. Những câu chuyện về voi : Các câu chuyện tiền thân về tấm lòng cao thượng = Elephant stories : Jataka tales of nobility / Anant Pai ; Tranh vẽ: Ashok Dongre ; Đức Hiền dịch. - H. : Tôn giáo, 2019. - 31tr. : tranh màu ; Trọn bộ 20. - (Đức Phật và chuyện tiền thân; T.16). - 1000b s442305

2134. Những ngày lễ Công giáo : Truyện tranh / Nội dung: Nirham Tervuren ; Minh hoạ: Delphine Renon ; Bayard Việt Nam chuyển ngữ. - H. : Tôn giáo ; Bayard Việt Nam, 2019. - 23tr. : tranh màu ; 17cm. - (Khơi dậy đức tin). - 26000đ. - 1000b s450471

2135. Những ngày lễ Công giáo năm phụng vụ 2020 : Năm A: Kỷ Hợi - Canh Tý. - H. : Hồng Đức, 2019. - 194tr. : bảng ; 19cm. - 20000đ. - 15000b

ĐTTS ghi: Giáo phận Bà Rịa s452700

2136. Những người bạn chân thành : Các câu chuyện tiền thân về hành động tốt = True friends - Jataka tales of good conduct : Truyện tranh / Anant Pai ; Tranh vẽ: V. B. Halbe ; Đức Hiền dịch. - H. : Tôn giáo, 2019. - 29tr. : tranh màu ; Trọn bộ 20. - (Đức Phật và chuyện tiền thân; T.9). - 1000b s442298

2137. Những nhân vật anh hùng trong Thánh kinh : Truyện tranh / Nội dung: Nirham Tervuren ; Minh hoạ: Xavier Deneux, Delphine Renon ; Bayard Việt Nam chuyển ngữ. - H. : Tôn giáo ; Bayard Việt Nam, 2019. - 25tr. : tranh màu ; 17cm. - (Khơi dậy đức tin). - 30000đ. - 100b s450483

2138. Những trái tim tỉnh thức / Phùng Thanh Giang, Đặng Ngọc Hân, Hoàng Phạm Mạnh Duy... ; Thích Nữ Tuệ Hải b.s. - H. : Tôn giáo, 2019. - 166tr. ; 20cm. - 40000đ. - 500b s439915

2139. Ni giới Việt Nam - Ni giới Tiền Giang: Tiếp bước tiền nhân phát huy chánh pháp / Bửu Hiền, Tuyết Liên, Như Đức... ; Ch.b.: Thích Nữ Tịnh Nghiêm, Thích Nữ Tuyết Liên. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 223tr. : ảnh ; 26cm. - 1500b

Thư mục cuối mỗi bài. - Phụ lục cuối chính văn s428600

2140. Nói với con về Thiên chúa... : Truyện tranh / Nội dung: Marie-Agnès Gaudrat ; Minh hoạ: d'Ulises Wensell. - H. : Tôn giáo ; Bayard Việt Nam, 2019. - 33tr. : tranh màu ; 17cm. - (Khơi dậy đức tin). - 30000đ. - 1000b s450479

2141. Nouwen, Henri. Tôi tìm đường về nhà : Con đường sự sống và thần khí / Henri Nouwen ; Chuyển ngữ: Nguyễn Thị Quỳnh Tâm. - H. : Tôn giáo, 2019. - 140tr. ; 21cm. - 30000đ. - 1000b

Tên sách nguyên bản: Finding my home. Pathways to life and spirit s444103

2142. Nụ cười Ca Diếp / Nguyễn Trung Long s.t.. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 126tr. ; 21cm. - 30000đ. - 1000b s440959

2143. Nữ giới Phật giáo đương đại : Quán chiếu, giao lưu văn hoá và hoạt động xã hội / Chandra Kala Ghimire, Kam Kong Lam, Chuan Deng Shi... ; Như Nguyệt b.s. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 363tr., 16 tr. ảnh màu : ảnh màu ; 23cm. - 120000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Hội nghị Nữ giới Phật giáo quốc

tế Sakyadhita s428596

2144. Nwoye, Barnabas. Sùng Kính Máu Cực Châu Báu Chúa Giêsu Kitô Chúa chúng ta / Barnabas Nwoye ; Nhóm Sùng Kính Máu Châu Báu Cực Thánh Chúa Giêsu dịch. - H. : Tôn giáo, 2019. - 278tr. ; 21cm. - 2000b s437707

2145. Osho. Đạo / Osho ; Lê Xuân Khoa dịch. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Sách Thái Hà, 2019. - 281tr. : ảnh, tranh vẽ ; 19cm. - 129000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Tao: The state and the art s435592

2146. Osho. Đức Phật / Osho ; Lê Xuân Khoa dịch. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Sách Thái Hà, 2019. - 303tr. : ảnh ; 19cm. - 129000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Buddha: His life and teachings and impact on humanity s435591

2147. Osho. Tantra / Osho ; Lê Xuân Khoa dịch. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Sách Thái Hà, 2019. - 301tr. : ảnh ; 19cm. - 129000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Tantra: The way of acceptance s435590

2148. Osho. Thành công đích thực: Danh tiếng, tiền tài, khát vọng / Osho ; Khải Văn dịch. - H. : Hồng Đức ; Công ty Sách Đông Nam, 2019. - 255tr. ; 21cm. - 90000đ. - 2000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Anh: Fame, fortune and ambition s452262

2149. Osho. Thiền / Osho ; Lê Xuân Khoa dịch. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Sách Thái Hà, 2019. - 290tr. : ảnh ; 19cm. - 129000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Zen: Its history and teachings and impact on humanity s435593

2150. Osho. Trực giác siêu linh : Khi sự hiểu biết vượt ra ngoài logic thông thường / Osho ; Hồ Minh Trí biên dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Hồng Đức ; Công ty Sách Đông Nam, 2019. - 271tr. ; 21cm. - 90000đ. - 2000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Anh: Intuition: Knowing beyond logic s452263

2151. Osho. Upanishad / Osho ; Lê Xuân Khoa dịch. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Sách Thái Hà, 2019. - 285tr. : ảnh ; 19cm. - 19000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The Upanishads: The essence of their teachings s435589

2152. Pa-Auk Tawya Sayadaw. Breakthrough in Samatha meditation and Vipassanā meditation : Two papers on meditation presented at the World Buddhist Summit held in Yangon, Myanmar : Samatha-Vipassanā can now be practiced successfully as directed by the Buddha / Pa-Auk Tawya Sayadaw, Mehm Tin Mon. - H. : Hong Duc, 2019. - 76 p. : tab. ; 21 cm. - 500 copies

Bibliogr.: p. 30-31, 75-76 s453283

2153. Palmo, Jetsunma. Ba bài pháp thoại : Về Nhập thất, Đại thủ ấn và Chánh niệm / Jetsunma Palmo ; Hà Vân Hà dịch. - H. : Nxb. Hội Nhà văn ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2019. - 119tr. ; 21cm. - 69000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Three teachings s435710

2154. Paramahansa Yogananda. Tự truyện của một Yogi : Tác phẩm tâm linh quan trọng bậc nhất của thế kỷ 20 / Paramahansa Yogananda ; Thiên Nga dịch. - H. : Lao động ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2019. - 566tr. : ảnh ; 24cm. - 138000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Autobiography of a Yogi s438968

2155. Park Ki Muk. Giải nghĩa sách Giô - Suê : Bản dịch truyền thống 1925 / Park Ki Muk ; Talitha dịch. - H. : Tôn giáo, 2019. - 375tr. ; 21cm. - 2000b s439908

2156. Pascal, Blaise. Suy tưởng = Pensées / Blaise Pascal ; Eliot giới thiệu ; Quách Đình Đạt dịch ; H.đ., chú thích: Phạm Viêm Phương. - H. : Khoa học xã hội, 2019. - 391tr. ; 21cm. - (Tủ sách Kinh điển). - 175000đ. - 1000b s448982

2157. Patel, Kamlesh D. Con đường Heartfulness : Tim thiền chuyển hoá tâm hồn / Kamlesh D. Patel, Joshua Pollock ; Mai Hương dịch. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Sách Thái Hà, 2019. - 294tr. : hình vẽ ; 21cm. - 108000đ. - 2000b s452349

2158. Pèlerin. Đức Giáo Hoàng Biển Đức XVI - Rất khiêm nhu, rất vĩ đại / Pèlerin ; Quỳnh Giao chuyển ngữ. - H. : Tôn giáo, 2019. - 191tr. ; 21cm. - 78000đ. - 1000b s449790

2159. Phạm Thanh Hằng. Sinh thái học tôn giáo - Lý luận và thực tiễn : Sách chuyên khảo / Phạm Thanh Hằng, Đỗ Lan Hiền. - H. : Lý luận Chính trị, 2019. - 258tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 80000đ. - 200b

Thư mục: tr. 239-256 s446470

2160. Phạm Văn An. Giảng giải thư tín Phao-lô: Từ Rô-ma đến Phi-lê-môn / Phạm Văn An. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2019. - 1314tr. : bảng ; 24cm. - 1000b

Thư mục: tr. 1307-1314 s445538

2161. Phạm Văn Lý. Hạt giống bên vệ đường 2019 / Phạm Văn Lý. - H. : Hồng Đức, 2019. - 126tr. ; 21cm. - 3000b

Kỷ niệm khánh thành Hoa viên Tin mừng 25-12-2019 s451608

2162. Pháp Nhật. Trọn vẹn cảm nhận yêu thương / Pháp Nhật. - H. : Lao động ; Tp. Hồ Chí Minh : Công ty Văn hoá và Truyền thông Lệ Chi, 2019. - 119tr. ; 21cm. - 71000đ. - 1000b s444263

2163. Phật giáo Nam tông và ảnh hưởng của nó đến đạo đức người Khmer Nam Bộ / B.s.: Đỗ Thị Thuỳ Trang (ch.b.), Trương Thị Thạch, Hoàng Thị Trang... - Huế : Đại học Huế, 2019. - 139tr. ; 21cm. - 80000đ. - 100b

Thư mục: tr. 129-139 s434262

2164. Phật giáo và cách mạng công nghiệp 4.0 / Thích Nhật Từ, Thích Đức Thiện (ch.b.), Peter Daniels... - H. : Hồng Đức, 2019. - 236tr. : bảng ; 24cm. - (Tùng thư Học viện Phật giáo Việt Nam). - 3000b

Đầu bìa sách ghi: Đại lễ Phật đản Vesak Liên Hợp Quốc 2019 s434204

2165. Phật giáo và giáo dục đạo đức toàn cầu / Gunnatilake Athukoralalage Somaratne, Jeff Waistell, Dissanayake Mudiyanselage Kasun Dharmasiri... ; Ch.b.: Thích Đức Thiện, Thích Nhật Từ. - H. : Hồng Đức, 2019. - 293tr. : hình vẽ, ảnh ; 24cm. - (Tùng thư Học viện Phật giáo Việt Nam). - 3000b

Đầu bìa sách ghi: Đại lễ Phật đản Vesak Liên Hợp Quốc. - Thư mục cuối mỗi bài s434640

2166. Phật nói Kinh Nhân quả ba đời, Kinh Nhân quả, Kinh Tội phúc báo ứng, Kinh Chuyển pháp luân, Kinh Di giáo vắn tắt lúc Phật Niết bàn, Kinh Công đức xuất gia. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Tôn giáo, 2019. - 299tr. : tranh vẽ ; 25cm. - 10000b

ĐTTS ghi: Giáo hội Phật giáo Việt Nam. Tổ đình Phật giáo chùa Cổ Lễ s439917

2167. Phật thuyết A di đà kinh : Thời khoá cộng tu niệm Phật và Đại hồi hướng. - H. : Tôn giáo, 2019. - 40tr. ; 21cm. - 2000b s441989

2168. Phật Tổ chính truyền / Tổ Khánh Anh dịch chữ Nho; Thích Đắc Huyền s.t.. - H. : Hồng Đức, 2019. - 79tr. ; 21cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Chùa Giác Thiên s435903

2169. Phật tổ Tam kinh / Thích Phổ Tuệ dịch. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Hồng Đức, 2019. - 311tr., 1tr. ảnh màu ; 27cm. - 1500b

ĐTTS ghi: Viên Minh Tự, Quang Lãng - Phú Xuyên - Hà Nội s434998

2170. Phong Nguyệt Hữu : Kỷ niệm 60 năm thành lập chùa Phổ Quang huyện Cư M'gar tỉnh Daklak / Thích Tâm Định, Thích Châu Quang, Thích Hạnh Niệm... ; B.s.: Thích Tâm Định... - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2019. - 121tr. : ảnh ; 21cm. - 300b s447489

2171. Phước Giác. Tâm pháp diễn nghĩa / Phước Giác. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 177tr. ; 19cm. - 30000đ. - 10000b s430089

2172. Pomnyun Sunim. Từ giờ ta hãy là một người hạnh phúc / Pomnyun Sunim ; Vân Anh dịch. - Tái bản lần 4. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2019. - 234tr. ; 19cm. - 69000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: My happy way to work. - Phụ lục: tr. 231-234 s439286

2173. Präkelt, Volker. "Giáo sư" tôn giáo : 6+ / Volker Präkelt ; Minh hoạ: Katja Wehner ; Vũ Anh Tú dịch ; Nguyễn Hồng Hải h.đ.. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2019. - 65tr. : ảnh, tranh vẽ ; 24cm. - 59000đ. - 2000b

Tên sách nguyên bản: Baff! Wissen. Ach, du lieber Gott!: Warum wir Sehnsucht nach dem Glauben haben und warum es unterschiedliche Religionen gibt s453126

2174. Prince, Derek. Chuyển tải quyền năng của Đức Chúa Trời / Derek Prince ; David Tô dịch. - H. : Tôn giáo, 2019. - 36tr. ; 21cm. - 30000đ. - 3000b s442415

2175. Prince, Derek. Giáo lý về các phép Báp-têm / Derek Prince ; David Tô dịch. - H. : Tôn giáo, 2019. - 51tr. ; 21cm. - 30000đ. - 3000b

Nguyên tác: The doctrine of baptisms s442436

2176. Prince, Derek. Sự trao đổi thiên thượng / Derek Prince ; David Tô dịch. - H. : Tôn giáo, 2019. - 33tr. ; 21cm. - 30000đ. - 3000b s442413

2177. Prince, Derek. Tình yêu cao cả / Derek Prince ; David Tô dịch. - H. : Tôn giáo, 2019. - 63tr. ; 21cm. - 30000đ. - 3000b s442412

2178. Prince, Derek. Từ ăn năn đến đức tin / Derek Prince ; David Tô dịch. - H. : Tôn giáo, 2019. - 47tr. ; 21cm. - 30000đ. - 3000b s442414

2179. Prince, Derek. Xây trên vầng đá : Nền

tảng căn bản cho thành công, an ninh và một đời sống đẹp lòng Đức Chúa Trời / Derek Prince ; David Tô dịch. - H. : Tôn giáo, 2019. - 34tr. ; 21cm. - 30000đ. - 0300b

Nguyên tác: Founded on the rock s442437

2180. Quán Như Vạn Lợi. Lối vào tâm hồn, tặng người hữu duyên / Quán Như Vạn Lợi b.s. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Sách Thái Hà, 2019. - 318tr. : tranh vẽ ; 19cm. - 109000đ. - 2000b s428862

2181. Quán Như Vạn Lợi. Lối vào tâm hồn, tặng người hữu duyên / Quán Như Vạn Lợi b.s. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Sách Thái Hà, 2019. - 318tr. : tranh vẽ ; 19cm. - 109000đ. - 2000b s431126

2182. Quảng Tịnh. Kỹ năng dẫn chương trình trong Phật giáo / Quảng Tịnh. - H. : Hồng Đức, 2019. - 400tr. ; 20cm. - (Tủ sách Đạo Phật ngày nay). - 77000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 385-400 s438751

2183. Răn sát sinh / Hải Triều Âm s.t., dịch. - Tái bản lần thứ 2, có bổ sung. - H. : Tôn giáo, 2019. - 81tr. ; 21cm. - 2000b s446282

2184. Ricard, Matthieu. Cái vô hạn trong lòng bàn tay : Từ Big Bang đến giác ngộ = L'infini dans la paume de la main du Big Bang à l'éveil / Matthieu Ricard, Trịnh Xuân Thuận ; Dịch: Phạm Văn Thiều, Ngô Vũ. - In lần thứ 11. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 483tr. ; 21cm. - (Khoa học và Khám phá). - 155000đ. - 1500b s438283

2185. Ricard, Matthieu. Thực hành thiền định / Matthieu Ricard ; Lê Việt Liên dịch ; Nguyễn Quang Chiến h.đ. - Tái bản lần 3. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Sách Thái Hà, 2019. - 182tr. : hình vẽ ; 20cm. - 65000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Pháp: L'art de la méditation. - Thư mục: tr. 181-182 s450276

2186. Rinpoche, Lama Kunga. Uống dòng suối núi : Những bài ca của vị thánh được mến yêu của Tây Tạng Milarepa / Lama Kunga Rinpoche, Brian Cutillo ; Tha Nhân dịch. - H. : Thế giới ; Công ty Sách Thái Hà, 2019. - 322tr. : tranh vẽ ; 21cm. - 89000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Drinking the mountain stream s427504

2187. Rinpoche, Sogyal. Tạng thư sống chết : Tác phẩm kinh điển về tâm linh, sách bán chạy nhất trên thế giới / Sogyal Rinpoche ; Thích Nữ Trí Hải dịch. - Tái bản có chỉnh lí, tăng bổ. - H. : Hồng Đức, 2019. - 571tr. : ảnh ; 24cm. - 2000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Anh: The Tibetan book of living ang dying. - Phụ lục: tr. 481-518 s452258

2188. Roach, Geshe Michael. Năng đoạn kim cương : Áp dụng giáo lý của Đức Phật vào quản trị doanh nghiệp và đời sống / Geshe Michael Roach ; Trần Tuấn Mẫn dịch. - Tái bản lần thứ 19. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2019. - 375tr. ; 24cm. - 95000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: The diamond cutter - The Buddha on strategies for managing your business and your life s439002

2189. Roach, Geshe Michael. Năng đoạn kim cương : Áp dụng giáo lý của Đức Phật vào quản trị doanh nghiệp và đời sống / Geshe Michael Roach ; Trần Tuấn Mẫn dịch. - Tái bản lần thứ 20. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2019. - 375tr. ; 24cm. - 95000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Anh: The diamond cutter - The Buddha on strategies for managing your business and your life s439003

2190. Roach, Geshe Michael. Nghiệp tình yêu = Karma of love / Geshe Michael Roach ; Hà Tú dịch. - Tái bản lần 5. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2019. - 598tr. ; 24cm. - 145000đ. - 2000b s438965

2191. Roach, Geshe Michael. Nghiệp tình yêu = Karma of love / Geshe Michael Roach ; Hà Tú dịch. - Tái bản lần 6. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2019. - 598tr. ; 24cm. - 145000đ. - 3000b s444289

2192. Roberts, Vaughan. Bức tranh lớn của Đức Chúa Trời : Truy nguyên chuyện Kinh thánh / Vaughan Roberts ; Lan Khuê dịch. - H. : Tôn giáo, 2019. - 165tr. : hình vẽ ; 21cm. - 40000đ. - 1000b s455152

2193. Roberts, Vaughan. Cuộc chiến của những người tin Chúa / Vaughan Roberts ; Dịch: Huệ Anh, Lan Khuê. - H. : Tôn giáo, 2019. - 229tr. ; 21cm. - 50000đ. - 2000b s442249

2194. Rudrananda, Acarya. Sharanagati sự phó thác cho đấng tối cao / Acarya Rudrananda ; Dịch: Didi Ananda Citra... - H. : Thế giới, 2019. - 486tr. ; 24cm. - 250000đ. - 500b s440536

2195. Ruiz, Don Miguel. Bậc thầy của tình yêu = The mastery of love : Chỉ dẫn để có một mối quan hệ như ý / Don Miguel Ruiz ; Dạ Ly dịch. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá và Truyền thông AZ Việt Nam, 2019. - 255tr. ; 19cm. - 86000đ. - 2000b s428647

2196. Ryunosuke Hoike. Thỉnh Phật về tâm : Lời Phật dạy viết bằng ngôn ngữ hiện đại /

Ryunosuke Hoike ; Anh Nguyên dịch. - H. : Văn học ; Công ty Sách dịch và Từ điển Giáo dục, 2019. - 310tr. ; 19cm. - 120000đ. - 3000b s443208

2197. Sa di luận giải : Thiên sa di yếu lược. Thiên oai nghi tăng chú. Qui sơn cảnh sách / Thích Hành Trụ dịch. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Tôn giáo, 2019. - 637tr. ; 23cm. - 110000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Giáo hội Phật giáo Việt Nam s449775

2198. Sa môn Thích Trí Hải (1906 - 1979) / Thích Gia Quang, Thích Giác Toàn, Nguyễn Quốc Tuấn... - Tái bản lần thứ 2. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng, 2019. - 399tr. ; 21cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Phân viện Nghiên cứu Phật học Việt Nam. Viện Nghiên cứu Tôn giáo. Giáo hội Phật giáo Hải Phòng. - Thư mục cuối mỗi bài s444684

2199. Sách dạy đọc và viết chữ Việt bằng phương pháp nghe và đọc = Vietnamese literacy textbook level one learning through listening & reading. - H. : Tôn giáo. - 30cm. - 500b

Đầu bìa sách ghi: United Bible Societies

T.1. - 2019. - 215tr. : ảnh s444888

2200. Saddhamma Jotika. Giải thích Bộ song đối / Saddhamma Jotika ; Khải Minh dịch. - H. : Hồng Đức. - 21cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Theravāda - Phật giáo Nguyên Thuỷ

Q.2: Uẩn song. - 2019. - 685tr. s434875

2201. Sang Sết. Lịch sử chùa Kom Pong Neavea (Kom Pong Tuc) = History of Kom Pong Neavea (Kom Pong Tuc) Pagoda / Sang Sết, Chan Sêrây. - H. : Văn hoá dân tộc, 2019. - 89tr. : ảnh ; 20cm. - 60000đ. - 500b

Thư mục: tr. 86 s446242

2202. Satomi Myodo. Hoa trôi trên sóng nước = Journey in search of the way / Satomi Myodo ; Nguyên Phong phóng tác. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 213tr. ; 21cm. - 88000đ. - 5000b s429218

2203. Satomi Myodo. Hoa trôi trên sóng nước = Journey in search of the way / Satomi Myodo ; Phóng tác: Nguyên Phong. - Tái bản lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 213tr. ; 21cm. - 88000đ. - 3000b s449526

2204. 620 câu hỏi trắc nghiệm giáo lý căn bản. - H. : Tôn giáo, 2019. - 170tr., 2tr. tranh vẽ ; 21cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Giáo hội Phật giáo Việt Nam. Ban Hoằng Pháp. Ban Hướng dẫn Phật tử s444755

2205. Sawadogo, Jean Baptised. Loạt bài đời sống cơ đốc - Cá nhân chứng đạo = Christian life - Personal evangelism = Ib leeg ua timkhawv : Sách song ngữ Việt - H'Mong / Jean Baptised Sawadogo ; Đặng Ngọc Thiên Ân dịch. - H. : Hồng Đức, 2019. - 289tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - (Cơ đốc giáo dục). - 90000đ. - 2000b s449745

2206. Sayadaw U Jotika. Hai thực tại = Two kinds of reality / Sayadaw U Jotika ; Tâm Pháp dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sách Sài Gòn, 2019. - 104tr. : ảnh ; 17cm. - 50000đ. - 5000b s451492

2207. Sayadaw U Jotika. Tuyết giữa mùa hè / Sayadaw U Jotika ; Tâm Pháp dịch. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá và Truyền thông AZ Việt Nam, 2019. - 286tr. ; 21cm. - 92000đ. - 2500b s426437

2208. Seigaku. Học ăn, học nấu, thẩm thấu yêu thương / Seigaku ; Hương Linh dịch ; Minh hoạ: Kikue Tamura. - Tái bản lần 3. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2019. - 220tr. : hình vẽ, ảnh ; 19cm. - 85000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Nhật: お坊さんにまなぶこころが調う食の作法 s453737

2209. Shar Khentrul Jamphel Lodrö. Kho báu ẩn tàng của đạo lộ uyên thâm : Bình giảng chi tiết về các thực hành tiên khởi Kalachakra / Shar Khentrul Jamphel Lodrö; Dịch: Nguyễn Văn Hiển, Nguyễn Thị Giáng Hương. - H. : Tôn giáo, 2019. - 267tr. : bảng, tranh vẽ ; 21cm. - 500b

Tên sách tiếng Anh: Hidden treasure of the profound path: A word by word commentary on the Kalachakra preliminary practices s453962

2210. Shohaku Okumura. Sống theo lời nguyện = Living by vow / Shohaku Okumura ; Dịch: Thuần Bạch... - H. : Hồng Đức, 2019. - 269tr. ; 22cm. - 5000b s434828

2211. Shoukei Matsumoto. Dọn nhà, dọn cửa, gột rửa trái tim / Shoukei Matsumoto ; Minh hoạ: Kikue Tamura ; Hương Linh dịch. - Tái bản lần 4. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2019. - 233tr. : hình vẽ ; 19cm. - 85000đ. - 1500b s450497

2212. Shravasti Dhammika. Phật pháp vấn đáp / Shravasti Dhammika ; Dịch: Phạm Kim

Khánh, Bình Anson. - H. : Tôn giáo, 2019. - 162tr. ; 21cm. - 1000b s427643

2213. Sjogren, Elise. 102 sự khác biệt giữa Tiểu Miêu và Tiểu Cẩu : Phiên bản dành cho thiếu nhi. Tranh hoạt hình xây dựng cá tính cho trẻ / Elise Sjogren, Bob Sjogren ; Nguyễn Xuân Quang dịch. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2019. - 106tr. : tranh màu ; 11x15cm. - 20000b s440367

2214. Smeeton, Donald Dean. Loạt bài đời sống Cơ đốc - Hội Thánh = Christian life - The Church = Pawg Ntseeg : Sách song ngữ Tiếng Việt - H'Mong / Donald Dean Smeeton ; Đặng Ngọc Thiên Ân dịch. - H. : Hồng Đức, 2019. - 245tr. : hình vẽ ; 21cm. - (Cơ đốc giáo dục). - 90000đ. - 2000b s449744

2215. Sogyal Tây Tạng Đại Sư. Sống chết bình an / Sogyal Tây Tạng Đại Sư ; Thích Nữ Trí Hải dịch ; Toát yếu: Hải Triều Âm. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Tôn giáo, 2019. - 155tr. : ảnh ; 21cm. - 5000b s443413

2216. Solomon, Norman. Dẫn luận về Do Thái giáo = Judaism - A very short introduction / Norman Solomon ; Lưu Huyền dịch. - H. : Hồng Đức ; Tp. Hồ Chí Minh : Công ty Văn hoá Văn Lang, 2019. - 246tr. : ảnh, bảng ; 20cm. - 69000đ. - 1000b s434843

2217. Som Sujeera. Luật hấp dẫn - Bí mật tối cao / Som Sujeera ; Diệu Hằng dịch ; Hồng Tú h.đ.. - Tái bản lần thứ 15. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2019. - 217tr. ; 21cm. - 69000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: The top secret s439094

2218. Som Sujeera. Luật hấp dẫn - Bí mật tối cao / Som Sujeera ; Diệu Hằng dịch ; Hồng Tú h.đ.. - Tái bản lần thứ 14. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2019. - 217tr. ; 21cm. - 69000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: The top secret s439095

2219. Sống đạo : Kỷ Hợi 2019.1 / Ngọc Chinh, Văn Hiếu, Huệ Minh... - H. : Tôn giáo, 2019. - 144tr. : ảnh ; 24cm. - 3400b

ĐTTS ghi: Hội Thánh truyền giáo Cao đài s427890

2220. Sống đạo : Kỷ Hợi 2019.2 / DuNguyen, Hồng Phúc, Trương Duy... - H. : Tôn giáo, 2019. - 140tr. : hình vẽ, ảnh ; 24cm. - 1600b

ĐTTS ghi: Hội Thánh truyền giáo Cao Đài s433183

2221. Sống đạo : Kỷ Hợi 2019.3 / Trương Duy, Ngọc Anh, Trần Quốc Huân... - H. : Tôn giáo, 2019. - 144tr. : hình vẽ, ảnh ; 24cm. - 1600b

ĐTTS ghi: Hội Thánh truyền giáo Cao đài s437712

2222. Sống đạo : Kỷ Hợi 2019.4 / Thượng Văn Thanh, Đỗ Thế Hữu, Huệ Ý... - H. : Tôn giáo, 2019. - 124tr. : ảnh, tranh vẽ ; 24cm. - 1800b

ĐTTS ghi: Hội Thánh truyền giáo Cao đài s437713

2223. Sống đạo : Kỷ Hợi 2019.5 / Minh Đức, Nguyễn Thị Lan, Đặng Đình Kỷ... - H. : Tôn giáo, 2019. - 144tr. : ảnh ; 24cm. - 1600b

ĐTTS ghi: Hội Thánh truyền giáo Cao đài s444099

2224. Sống đạo : Kỷ Hợi 2019.6 / Huệ Minh, Thượng Văn Thanh, Phạm Sỹ Dũng... - H. : Tôn giáo, 2019. - 140tr. : hình vẽ, ảnh ; 24cm. - 1600b

ĐTTS ghi: Hội Thánh truyền giáo Cao đài s447919

2225. Sống lời Chúa / Gail Goleas, Chris Koellhoffer, James McKarns... ; Đoàn Hiếu Minh Tuấn ch.b. - H. : Tôn giáo. - 18cm. - 23000đ. - 4000b

Q.2. - 2019. - 364tr. : hình vẽ, bảng s433996

2226. Sống lời Chúa / Gail Goleas, Paul Pennick, Patricia Livingston... - H. : Tôn giáo. - 18cm. - 23000đ. - 4000b

Q.3/2019. - 2019. - 334tr. : hình vẽ, bảng s437822

2227. Sống lời Chúa / Ngọc Thương, Thanh Hoa, Steve Givens... - H. : Tôn giáo. - 18cm. - 23000đ. - 4000b

Q.4/2019. - 2019. - 305tr. : hình vẽ s444675

2228. Sống lời Chúa - Thánh lễ cho thiếu nhi & bạn trẻ 2019 - 2020 : Chúa nhật - các ngày lễ trọng năm A / Minh hoạ: Olivier Balez, Marcelino Truong. - H. : Tôn giáo, 2019. - 302tr. : tranh vẽ ; 21cm. - 60000đ. - 1000b s447314

2229. Sơn Nhân. Pháp hoa yếu nghĩa luận / Sơn Nhân. - H. : Hồng Đức, 2019. - 370tr. ; 21cm. - 1000b s435953

2230. Stafford, Rachel Macy. Hôm nay hãy chỉ yêu thôi / Rachel Macy Stafford ; Nguyễn Trần Vân Anh dịch. - H. : Thế giới ; Công ty Văn

hoá và Truyền thông AZ Việt Nam, 2019. - 351tr. ; 24cm. - 115000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Only love today s444396

2231. Tâm Tín. Thập đại đệ tử của Đức Phật / Tâm Tín. - H. : Hồng Đức, 2019. - 153tr. : tranh vẽ ; 21cm. - 1000b

Tên thật tác giả: Trần Thị Hoàng Thơ s438725

2232. Thái Lễ Húc. Đường đến hạnh phúc : Giảng giải "Đệ Tử Quy" / Thái Lễ Húc. - Tái bản lần thứ 3 có bổ sung chỉnh sửa. - H. : Hồng Đức. - 24cm. - 5000b

T.1. - 2019. - 415tr. : ảnh s434913

2233. Thái Lễ Húc. Đường đến hạnh phúc / Thái Lễ Húc. - Tái bản lần thứ 3 có bổ sung chỉnh sửa. - H. : Hồng Đức. - 24cm. - 5000b

T.2. - 2019. - 390tr. : ảnh s434914

2234. Thái Lễ Húc. Đường đến hạnh phúc / Thái Lễ Húc. - Tái bản lần thứ 3, có bổ sung chỉnh sửa. - H. : Hồng Đức. - 24cm. - 5000b

T.3. - 2019. - 366tr. : ảnh, tranh vẽ s434915

2235. Thái Lễ Húc. Đường đến hạnh phúc / Thái Lễ Húc. - Tái bản lần thứ 3 có bổ sung chỉnh sửa. - H. : Hồng Đức. - 24cm. - 5000b

T.4. - 2019. - 407tr. s433351

2236. Thái Thượng Lão Quân. Thái thượng cảm ứng thiên / Thái Thượng Lão Quân ; Cư sĩ Vô Tri dịch. - H. : Hồng Đức, 2019. - 43tr. ; 18cm. - 1000b s436484

2237. Thanh Lương. Tặng phẩm xuân = A gift of New Year / Thơ, chữ: Thanh Lương ; Minh hoạ: Chân Huệ, Na Nguyễn. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 47tr. : tranh màu ; 16cm. - 10000b s451500

2238. Thánh Bồ Tát Long Thọ. Thánh Bồ Tát Long Thọ : Trung quán Bảo Hành Vương Chính Luận. Kính lễ tất cả Chư Phật và Bồ Tát / Nhật Hạnh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 114tr. ; 21cm. - 70000đ. - 1000b

Tiếng Phạn: Rājaparikathā-ratnamāla. - Thư mục: tr. 113-114 s451160

2239. Thánh Đức chơn truyền Trung Đạo - Ngũ Phụng Kỳ Sơn. - H. : Hồng Đức, 2019. - 245tr. ; 21cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Cao đài Đại đạo Tam kỳ Phổ độ. Thiên đạo Vô vi s435922

2240. Thánh Kinh = Bible League International : Bản phổ thông. - H. : Tôn giáo, 2019. - XII, 1394tr. : hình vẽ ; 18cm. - 25000b s433858

2241. Thánh kinh hằng ngày : Bản truyền thống hiệu đính 2010 : Tập 1-2 năm 2019 / Scripture Union Korea; Lê Thị Hồng Lai dịch. - H. : Tôn giáo, 2019. - 150tr. ; 20cm. - 50000đ. - 500b s427650

2242. Thánh kinh hằng ngày : Bản truyền thống hiệu đính 2010 : Tập 3-4 năm 2019 / Scripture Union Korea; Lê Thị Hồng Lai dịch. - H. : Tôn giáo, 2019. - 180tr. ; 20cm. - 50000đ. - 500b s434256

2243. Thánh Kinh hằng ngày : Bản truyền thống hiệu đính 2010 : Tập 5-6 năm 2019: Sử ký 1-29. Hê-bơ-rơ 1-13. Thi thiên 123-126 / Scripture Union Korea ; Lê Thị Hồng Lai dịch. - H. : Tôn giáo, 2019. - 187tr. ; 20cm. - 50000đ. - 500b s435794

2244. Thánh Kinh hằng ngày : Bản truyền thống hiệu đính 2010 : Tập 7 - 8/2019 / Scripture Union Korea ; Lê Thị Hồng Lai dịch. - H. : Tôn giáo, 2019. - 189tr. ; 20cm. - 50000đ. - 500b s438121

2245. Thánh Kinh hằng ngày : Bản truyền thống hiệu đính 2010 : Tập 9 - 10/2019: Giô-suê 1-24... / Scripture Union Korea ; Lê Thị Hồng Lai dịch. - H. : Tôn giáo, 2019. - 177tr. ; 21cm. - 50000đ. - 500b s443410

2246. Thánh Kinh hằng ngày : Bản truyền thống hiệu đính 2010 : Tập 11 - 12/2019 : Thi Thiên 132-150... / Scripture Union Korea ; Lê Thị Hồng Lai dịch. - H. : Tôn giáo, 2019. - 166tr. ; 20cm. - 50000đ. - 500b s446279

2247. Thánh Nghiêm. 108 lời tự tại = 108 adages of wisdom = 108 paroles de sagesse = 108 自在语 / Thánh Nghiêm ; Thích Hạnh Bình dịch. - In lần 6. - H. : Hồng Đức, 2019. - 129tr. : tranh vẽ ; 15cm. - 20000b s434902

2248. Thánh vịnh cho bé : Truyện tranh / Nội dung: Marie-Hélène Delval ; Minh hoạ: Arnaud Celerier ; Bayard Việt Nam chuyển ngữ. - H. : Tôn giáo ; Bayard Việt Nam, 2019. - 22tr. : tranh màu ; 17cm. - (Khơi dậy đức tin). - 26000đ. - 1000b s450481

2249. Thắng tích Bổ Đà sơn = Bo Da mountain relic site. - H. : Văn hoá dân tộc, 2019. - 53tr. : minh hoạ ; 21cm. - 1000b

Đầu bìa sách ghi: Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tỉnh Bắc Giang s427564

2250. Thân thế, sự nghiệp Thiền sư Nguyễn

Minh Không : Kỷ yếu hội thảo khoa học / Đỗ Thị Hương Thảo, Nguyễn Thừa Hỷ, Đỗ Thị Thuỳ Lan... - H. : Thế giới, 2019. - 523tr. : minh hoạ ; 24cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Uỷ ban nhân dân tỉnh Ninh Bình; Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam s453482

2251. Thần thoại Hy Lạp / Danh Việt dịch. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2019. - 130tr. : tranh vẽ ; 28cm. - (Bách khoa thư Larousse). - 158000đ. - 1500b

Dịch từ nguyên bản tiếng Pháp: Le larousse junior de la mythologie s433873

2252. Thich Nhat Tu. Books of messages: United nations day of Vesak 2019 / Ed.: Thich Nhat Tu, Thich Duc Thien. - H. : Hong Duc, 2019. - xxii, 329 p. ; 24 cm

At head of title: United Nations day of Vesak 2019 s434394

2253. Thich Nhat Tu. United Nations day of VESAK 2019 in Vietnam : Handbook for participants / Thich Nhat Tu. - H. : Hong Duc Publishing House, 2019. - 140 p. : phot., tab. ; 20 cm. - 2000 copies s437931

2254. Thích Chân Quang. Ai sắp đặt số phận cho chúng ta? = Who pre-arranged our fate / Thích Chân Quang. - H. : Tôn giáo, 2019. - 79tr. ; 21cm. - 35000đ. - 1000b s433155

2255. Thích Chân Quang. Chấp nhận số phận và thay đổi số phận = Accept our fate and change our fate / Thích Chân Quang. - H. : Tôn giáo, 2019. - 107tr. : ảnh, tranh vẽ ; 21cm. - 40000đ. - 2000b s433154

2256. Thích Chân Quang. Con đường tâm = The path of mind / Thích Chân Quang. - H. : Tôn giáo, 2019. - 296tr. : ảnh ; 21cm. - 70000đ. - 2000b s434662

2257. Thích Chân Quang. Đừng đi một mình = Don't walk alone / Thích Chân Quang. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 157tr. : hình vẽ, ảnh ; 21cm. - 40000đ. - 1000b s447582

2258. Thích Chân Quang. Đứng nhìn hạnh phúc = Watching happiness / Thích Chân Quang. - H. : Tôn giáo, 2019. - 268tr. : ảnh ; 21cm. - 75000đ. - 2000b s447910

2259. Thích Chân Quang. Hướng dẫn thiền tóm lược = The guidance on meditation : Tóm lược / Thích Chân Quang. - H. : Tôn giáo, 2019. - 84tr. : ảnh ; 17cm. - 35000đ. - 5000b s448289

2260. Thích Chân Quang. Không phản bội = Never betray / Thích Chân Quang. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 86tr. : ảnh, tranh vẽ ; 21cm. - 40000đ. - 2000b s453521

2261. Thích Chân Quang. Phía sau hạnh phúc = Behind happiness / Thích Chân Quang. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 117tr. : ảnh ; 21cm. - 40000đ. - 1500b s432016

2262. Thích Chân Quang. Thiền = Meditation / Thích Chân Quang. - Tái bản lần thứ 1, có bổ sung. - H. : Tôn giáo, 2019. - 158tr. : minh hoạ ; 21cm. - 60000đ. - 2000b s437709

2263. Thích Chân Quang. Tìm hiểu về ung thư = Learning about cancer / Thích Chân Quang. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Tôn giáo, 2019. - 64tr. : ảnh ; 21cm. - 35000đ. - 2000b s434661

2264. Thích Chân Quang. Triết lý về tiền bạc = The philosophy of money / Thích Chân Quang. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 150tr. : hình vẽ, ảnh ; 21cm. - 40000đ. - 1500b s432014

2265. Thích Chân Quang. Tu là đi ngược dòng đời = Spiritual exertion is to go the opposite way of life / Thích Chân Quang. - H. : Tôn giáo, 2019. - 298tr. : ảnh ; 21cm. - 75000đ. - 2000b s447908

2266. Thích Chân Tính. Chó rừng và sư tử / Thích Chân Tính. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 232tr. ; 20cm. - (Tủ sách Hoằng pháp). - 60000đ. - 3000b s445482

2267. Thích Chân Tính. Cư sĩ Cấp Cô Độc : Hết lòng vì đạo tiếng thơm để đời / Thích Chân Tính. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 54tr. ; 19cm. - (Tủ sách Hoằng pháp). - 6000đ. - 3000b s441237

2268. Thích Chân Tính. Lời nguyện đầu năm : Giữ tâm hướng thiện ước nguyện sẽ thành / Thích Chân Tính. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 46tr. ; 19cm. - (Tủ sách Hoằng pháp). - 6000đ. - 3000b s441239

2269. Thích Chân Tính. Nữ hộ pháp Visakha : Công đức hộ trì nở hoa trí tuệ / Thích Chân Tính. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 59tr. ; 19cm. - (Tủ sách Hoằng pháp). - 6000đ. - 3000b s441238

2270. Thích Chân Tính. Yêu nên tốt : Chân thành tha thứ tình thương còn mãi / Thích Chân Tính. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 55tr. ; 19cm. - (Tủ sách Hoằng pháp). - 6000đ. - 3000b s441240

2271. Thích Chơn Thiện. Tăng già thời Đức Phật / Thích Chơn Thiện. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 452tr. ; 24cm. - 3000b

Phụ lục: tr. 407-449 s446353

2272. Thích Chúc Phú. Kinh tứ thập nhị chương : Đối chiếu & nhận định / Thích Chúc Phú. - H. : Hồng Đức, 2019. - 398tr. ; 21cm. - 2000b s438752

2273. Thích Duy Lực. Đường lối thực hành Tham Tổ Sư thiền / Thích Duy Lực. - Tái bản lần thứ 4, có chỉnh sửa. - H. : Tôn giáo, 2019. - 24tr. : tranh vẽ ; 19cm. - 2500đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Giáo hội Phật giáo Việt Nam s440313

2274. Thích Đạt Ma Khế Định. Hành trình về nẻo giác / Thích Đạt Ma Khế Định. - H. : Tôn giáo, 2019. - 338tr. ; 21cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Viện Nghiên cứu Phật học Việt Nam. Trung tâm Nghiên cứu và ứng dụng Thiền học Bắc Truyền s439910

2275. Thích Đạt Ma Khế Định. Nhìn đời như bọt nước / Thích Đạt Ma Khế Định. - H. : Tôn giáo, 2019. - 277tr. ; 21cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Viện Nghiên cứu Phật học Việt Nam. Trung tâm Nghiên cứu và ứng dụng Thiền học Bắc Truyền s441165

2276. Thích Đạt Ma Quán Hiền. Thiền tông Việt Nam trên đường phục hưng & hoằng hoá / Thích Đạt Ma Quán Hiền s.t., b.s. ; Thích Nhật Quang giới thiệu. - H. : Tôn giáo. - 24cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Thiền viện Trúc Lâm Phụng Hoàng

T.2: Hoà thượng Thiền sư Thích Thanh Từ phục dựng - mở mang dòng Thiền Việt Nam Trúc Lâm Yên Tử. - 2019. - 846tr. : ảnh s452452

2277. Thích Đăng Quang. Kinh Nhật tụng / Thích Đăng Quang b.s. - Tái bản lần thứ 13. - H. : Tôn giáo, 2019. - 181tr. : tranh vẽ ; 23cm. - 19000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Giáo hội Phật giáo Việt Nam s448954

2278. Thích Đồng Bổn. Phật giáo và những dòng suy tư / Thích Đồng Bổn. - H. : Hồng Đức, 2019. - 336tr. ; 19cm. - 2000b

Thư mục: tr. 119-124 s452278

2279. Thích Đức Thiện. Thông điệp Đại lễ Vesak Liên Hiệp Quốc 2019 = United nations day of Vesak 2019 / Ch.b.: Thích Đức Thiện, Thích Nhật Từ. - H. : Hồng Đức, 2019. - 333tr. ; 24cm. - 3000b

ĐTTS ghi: Giáo hội Phật giáo Việt Nam s434203

2280. Thích Giác Thiện. Chuyện thiên cung - ngạ quỷ : Nhân quả & đời sống / Thích Giác Thiện b.s. - H. : Hồng Đức, 2019. - 306tr. ; 21cm. - 1000b s435916

2281. Thích Giác Toàn. Thẩm mỹ Phật giáo thời Lý - Trần qua văn chương / Thích Giác Toàn. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 113tr. ; 22cm. - 2000b s452964

2282. Thích Giác Toàn. Trăng vàng thuyền không : Kinh Pháp Bảo Đàn chuyển thơ / Thích Giác Toàn. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 327tr. ; 22cm. - 1000b s428369

2283. Thích Giác Toàn. Trăng vàng thuyền không : Kinh Pháp Bảo Đàn chuyển thơ / Thích Giác Toàn. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 222tr. ; 22cm. - 50000đ. - 1000b s428370

2284. Thích Giác Viên. Chọn một con đường / Thích Giác Viên. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Sách Thái Hà, 2019. - 173tr. : ảnh, tranh vẽ ; 19cm. - 62000đ. - 2000b s446157

2285. Thích Hạnh Niệm. Chiều đông : Thơ - Đối / Thích Hạnh Niệm. - H. : Hồng Đức, 2019. - 270tr. ; 21cm. - 2000b s452265

2286. Thích Hằng Đạt. Tiểu sử Hoà thượng Tuyên Hoá : Từ hư không đến, trở về hư không / Thích Hằng Đạt. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2019. - 375tr. : hình vẽ, ảnh ; 21cm. - 110000đ. - 1000b s445243

2287. Thích Huệ Thông. Khái quát hoạt động quản trị hành chánh trong tổ chức Giáo hội Phật giáo Việt Nam / Thích Huệ Thông. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 238tr. ; 21cm. - 60000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 229-230 s440906

2288. Thích Huệ Thông. Lược sử Giáo hội Phật giáo cổ truyền Việt Nam / Thích Huệ Thông. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 380tr. ; 21cm. - 95000đ. - 1000b s440960

2289. Thích Huyền Thanh. Chọn một con đường / Thích Huyền Thanh. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 346tr. : tranh vẽ ; 21cm. - 90000đ. - 1000b s449520

2290. Thích Lệ Tâm. Nghi thức sám hối / Thích Lệ Tâm b.s. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 67tr. ; 21cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Giáo hội Phật giáo Việt Nam Chùa Quang Thọ s427326

2291. Thích Liên Phương. Chứng nghiệm là giải thoát / Thích Liên Phương. - H. : Tôn giáo, 2019. - 117tr. ; 21cm. - 42000đ. - 1000b s444106

2292. Thích Minh Bửu. Kinh cầu an - cầu siêu / Thích Minh Bửu b.s. - H. : Hồng Đức, 2019. - 341tr. ; 24cm. - 2500b

ĐTTS ghi: Giáo hội Phật giáo Việt Nam s435927

2293. Thích Minh Châu. Toàn tập Thích Minh Châu. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - 2000b

ĐTTS ghi: Giáo hội Phật giáo Việt Nam. Tổ đình Tường Vân - Thiền viện Vạn Hạnh

T.3: Kinh Trung bộ. - 2019. - 698tr. : ảnh s444459

2294. Thích Minh Châu. Toàn tập Thích Minh Châu. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - 2000b

ĐTTS ghi: Giáo hội Phật giáo Việt Nam. Tổ đình Tường Vân - Thiền viện Vạn Hạnh

T.4: Kinh Trung bộ. - 2019. - 785tr. : ảnh s444460

2295. Thích Minh Châu. Toàn tập Thích Minh Châu. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - 2000b

ĐTTS ghi: Giáo hội Phật giáo Việt Nam. Tổ đình Tường Vân - Thiền viện Vạn Hạnh

T.5: Kinh Trung bộ. - 2019. - 654tr. : ảnh s444461

2296. Thích Minh Châu. Toàn tập Thích Minh Châu. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Giáo hội Phật giáo Việt Nam. Tổ đình Tường Vân - Thiền viện Vạn Hạnh

T.12: Kinh Tăng chi bộ. - 2019. - 539tr. : ảnh s445658

2297. Thích Minh Châu. Toàn tập Thích Minh Châu. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Giáo hội Phật giáo Việt Nam. Tổ đình Tường Vân - Thiền viện Vạn Hạnh

T.13: Kinh Tăng chi bộ. - 2019. - 738tr. : ảnh s445659

2298. Thích Minh Nhơn. Nghi thức: Lễ tang và thờ cúng gia tiên của người Phật tử / Thích Minh Nhơn. - H. : Hồng Đức, 2019. - 399tr. : ảnh màu ; 21cm. - 1000b

Đầu bìa sách ghi: Giáo hội Phật giáo Việt Nam. - Phụ lục: tr. 268-399 s435938

2299. Thích Minh Nhơn. Pháp môn toạ thiền nhập - định : Đốn - Tiệm song tu / Thích Minh Nhơn. - H. : Hồng Đức, 2019. - 180tr. ; 21cm. - 1000b

Đầu bìa sách ghi: Giáo hội Phật giáo Việt Nam. - Phụ lục: tr. 103-172. - Thư mục: tr. 173-176 s435935

2300. Thích Nguyên Hiệp. Những di tích Phật giáo ở Ấn Độ / Thích Nguyên Hiệp. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 332tr. : ảnh ; 20cm. - 120000đ. - 500b

Thư mục: tr. 281-331 s430544

2301. Thích Nguyên Pháp. Thiền định ly tham / Thích Nguyên Pháp. - H. : Hồng Đức, 2019. - 276tr. ; 24cm. - 80000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 275-276 s452275

2302. Thích Nhất Hạnh. An lạc từng bước chân / Thích Nhất Hạnh ; Chân Nguyện dịch. - Tái bản lần thứ 10. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 174tr. : ảnh ; 21cm. - 45000đ. - 2000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Anh: Peace is every step s427221

2303. Thích Nhất Hạnh. An lạc từng bước chân / Thích Nhất Hạnh ; Chân Nguyện dịch. - Tái bản lần thứ 11. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 175tr. : ảnh ; 21cm. - 45000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Peace is every step s440653

2304. Thích Nhất Hạnh. An lạc từng bước chân / Thích Nhất Hạnh ; Chân Nguyện dịch. - Tái bản lần thứ 12. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 175tr. : ảnh ; 21cm. - 45000đ. - 2000b

Nguyên gốc tiếng Anh: Peace is every step s446335

2305. Thích Nhất Hạnh. Bông hồng cài áo / Thích Nhất Hạnh ; Minh hoạ: Trần Quốc Anh. - Tái bản lần 6. - H. : Thế giới ; Tp. Hồ Chí Minh : Công ty MTV Sách Phương Nam, 2019. - 110tr. : hình vẽ ; 18cm. - 109000đ. - 2000b s439296

2306. Thích Nhất Hạnh. Bụt là hình hài, Bụt là tâm thức / Thích Nhất Hạnh ; Chân Hội Nghiêm chuyển ngữ. - Tái bản lần 1. - H. : Lao

động ; Công ty Sách Thái Hà, 2019. - 310tr. : tranh vẽ ; 19cm. - 79000đ. - 1000b s439308

2307. Thích Nhất Hạnh. Con đã có đường đi / Thích Nhất Hạnh. - Tái bản lần 1. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2019. - 339tr. : tranh vẽ ; 24cm. - 155000đ. - 1500b s438964

2308. Thích Nhất Hạnh. Để có một tương lai / Thích Nhất Hạnh ; Chân Giải Nghiêm chuyển ngữ. - H. : Thế giới ; Công ty Sách Thái Hà, 2019. - 318tr. ; 20cm. - 155000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: For a future to be possible: Buddhist ethics for everyday life s444725

2309. Thích Nhất Hạnh. Đường xưa mây trắng : Theo gót chân Bụt / Thích Nhất Hạnh. - Tái bản lần 6. - H. : Hồng Đức ; Tp. Hồ Chí Minh : Công ty Sách Phương Nam, 2019. - 713tr. : bản đồ, tranh vẽ ; 24cm. - 329000đ. - 2000b s434835

2310. Thích Nhất Hạnh. Gieo trồng hạnh phúc = Happiness / Thích Nhất Hạnh ; Chuyển ngữ: Chân Hội Nghiêm, Chân Duyệt Nghiêm. - Tái bản lần 12. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2019. - 279tr. : tranh vẽ ; 21cm. - 69000đ. - 2000b s439135

2311. Thích Nhất Hạnh. Gieo trồng hạnh phúc = Happiness / Thích Nhất Hạnh ; Chuyển ngữ: Chân Hội Nghiêm, Chân Duyệt Nghiêm. - Tái bản lần 13. - Kđ. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2019. - 279tr. : tranh vẽ ; 21cm. - 69000đ. - 1500b s448237

2312. Thích Nhất Hạnh. Hạnh phúc cầm tay / Thích Nhất Hạnh ; Chân Hội Nghiêm chuyển ngữ. - Tái bản lần 8. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2019. - 209tr. ; 19cm. - 59000đ. - 3000b

Chuyển ngữ từ nguyên bản tiếng Anh: The pocket Thich Nhat Hanh s439289

2313. Thích Nhất Hạnh. Hạnh phúc cầm tay / Thích Nhất Hạnh ; Chân Hội Nghiêm chuyển ngữ. - Tái bản lần 9. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2019. - 209tr. ; 19cm. - (Buddhism). - 59000đ. - 3000b

Chuyển ngữ từ nguyên tác tiếng Anh: The pocket s450499

2314. Thích Nhất Hạnh. Hạnh phúc cầm tay / Thích Nhất Hạnh ; Chân Hội Nghiêm chuyển ngữ. - Tái bản lần 10. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2019. - 209tr. ; 19cm. - (Buddhism). - 59000đ. - 3000b

Chuyển ngữ từ nguyên tác tiếng Anh: The pocket s453740

2315. Thích Nhất Hạnh. Hiệu lực cầu nguyện / Thích Nhất Hạnh. - Tái bản lần thứ 5. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 174tr. ; 21cm. - 35000đ. - 3000b s445639

2316. Thích Nhất Hạnh. Hỏi đáp từ trái tim = Answer from the heart : Trả lời cho những câu hỏi khẩn thiết trong đời sống / Thích Nhất Hạnh ; Chân Đạt chuyển ngữ. - In lần 2. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2019. - 291tr. ; 19cm. - 110000đ. - 1500b s430621

2317. Thích Nhất Hạnh. Hỏi đáp từ trái tim = Answers from the heart : Trả lời cho những câu hỏi khẩn thiết trong đời sống / Thích Nhất Hạnh ; Chân Đạt chuyển ngữ. - Tái bản lần 2. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2019. - 291tr. ; 19cm. - 110000đ. - 1000b s439290

2318. Thích Nhất Hạnh. Muốn an được an = Being peace / Thích Nhất Hạnh ; Chân Hội Nghiêm chuyển ngữ. - Tái bản lần 10. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2019. - 161tr. ; 21cm. - 52000đ. - 3000b s439092

2319. Thích Nhất Hạnh. Muốn an được an = Being peace / Thích Nhất Hạnh ; Chân Hội Nghiêm chuyển ngữ. - Tái bản lần 11. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2019. - 161tr. ; 21cm. - 52000đ. - 3000b s439093

2320. Thích Nhất Hạnh. Muốn an được an = Being peace / Thích Nhất Hạnh ; Chân Hội Nghiêm chuyển ngữ. - Tái bản lần 12. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2019. - 161tr. ; 21cm. - 52000đ. - 3000b s453174

2321. Thích Nhất Hạnh. Nghệ thuật thiết lập truyền thông = The art of communicating / Thích Nhất Hạnh ; Chuyển Việt ngữ: Chân Đạt. - Tái bản lần 1. - H. : Thế giới ; Tp. Hồ Chí Minh : Công ty MTV Sách Phương Nam, 2019. - 183tr. ; 21cm. - 85000đ. - 3000b s441955

2322. Thích Nhất Hạnh. Sen nở trời phương ngoại / Thích Nhất Hạnh. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sách Sài Gòn, 2019. - 342tr. ; 21cm. - 118000đ. - 5000b s445513

2323. Thích Nhất Hạnh. Tay thầy trong tay con / Thích Nhất Hạnh. - Tái bản lần 3. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2019. - 247tr., 8tr. ảnh màu : hình vẽ ; 24cm. - 79000đ. - 1000b s448585

2324. Thích Nhất Hạnh. Thầy cô giáo hạnh phúc sẽ thay đổi thế giới / Thích Nhất Hạnh, Katherine Weare ; Chuyển ngữ: Chân Hội Nghiêm... - Tái bản lần 5. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Sách Thái Hà. - 24cm. - 109000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Happy teacher change the world

T.1: Cẩm nang hạnh phúc. - 2019. - 314tr. : tranh vẽ s434957

2325. Thích Nhất Hạnh. Thầy cô giáo hạnh phúc sẽ thay đổi thế giới / Thích Nhất Hạnh, Katherine Weare ; Chuyển ngữ: Chân Hội Nghiêm... - Tái bản lần thứ 6. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Sách Thái Hà. - 24cm. - 109000đ. - 2000b

T.1: Cẩm nang hạnh phúc. - 2019. - 314tr. : hình vẽ s450243

2326. Thích Nhất Hạnh. Thầy cô giáo hạnh phúc sẽ thay đổi thế giới / Thích Nhất Hạnh, Katherine Weare ; Chuyển ngữ: Chân Hội Nghiêm... - Tái bản lần 5. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Sách Thái Hà. - 24cm. - 89000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Happy teacher change the world

T.2: Đi như một dòng sông. - 2019. - 212tr. - Phụ lục: tr. 151-200 s434958

2327. Thích Nhất Hạnh. Thầy cô giáo hạnh phúc sẽ thay đổi thế giới / Thích Nhất Hạnh, Katherine Weare ; Chuyển ngữ: Chân Hội Nghiêm... - Tái bản lần 7. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Sách Thái Hà. - 24cm. - 89000đ. - 1500b

T.2: Đi như một dòng sông. - 2019. - 212tr. - Phụ lục: tr. 151-200 s450244

2328. Thích Nhất Hạnh. Thiền sư Khương Tăng Hội : Sơ tổ của thiền tông Việt Nam và Trung Hoa / Thích Nhất Hạnh. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2019. - 239tr. ; 21cm. - 72000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 187-239 s439075

2329. Thích Nhất Hạnh. Tìm bình yên trong gia đình / Thích Nhất Hạnh. - Tái bản lần 5. - H. : Thế giới ; Công ty Sách Thái Hà, 2019. - 302tr. ; 19cm. - 86000đ. - 1000b s435604

2330. Thích Nhất Hạnh. Trái tim của Bụt / Thích Nhất Hạnh ; Phiên tả, h.đ.: Chân Đoan Nghiêm... - Tái bản lần thứ 9. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 430tr. ; 23cm. - 100000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 427-430 s444014

2331. Thích Nhất Hạnh. Trái tim của Bụt / Thích Nhất Hạnh ; Phiên tả, h.đ.: Chân Đoan Nghiêm... - Tái bản lần thứ 10. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 430tr. ; 23cm. - 100000đ. - 2000b

Phụ lục: tr. 427-430 s446626

2332. Thích Nhật Quang. Hành trạng thiền sư Việt Nam : Giảng giải / Thích Nhật Quang. - H. : Hồng Đức. - 21cm. - 5000b

T.5. - 2019. - 338tr. s435926

2333. Thích Nhật Từ. Buddhist approach to the fourth industrial revolution / Thích Nhật Từ. - H. : Religion Publisher, 2019. - 143 p. ; 20 cm. - 2000 copies

Bibliogr.: p. 133-143 s448811

2334. Thích Nhật Từ. Nghi thức lễ thành hôn / Thích Nhật Từ. - In lần 2. - H. : Hồng Đức, 2019. - 31tr. ; 20cm. - (Tủ sách Đạo Phật ngày nay). - 5000b s433322

2335. Thích Nhật Từ. Nghi thức tưởng niệm Đức Phật : Đản sanh, xuất gia, thành đạo, nhập niết bàn / Thích Nhật Từ b.s. - H. : Tôn giáo, 2019. - 84tr. ; 20cm. - 3000b s437708

2336. Thích Nhật Từ. Sổ tay Đại lễ Vesak Liên Hiệp Quốc 2019 / Thích Nhật Từ. - H. : Hồng Đức, 2019. - 129tr. : ảnh, bảng ; 20cm. - 1000b s434205

2337. Thích Nhật Từ. Thanh quy cho người xuất gia / Thích Nhật Từ. - Ấn tống lần 1. - H. : Hồng Đức, 2019. - VIII, 58tr. ; 19cm. - (Tủ sách Đạo Phật ngày nay). - 10000b

Phụ lục: tr. 45-58 s433880

2338. Thích Nhật Từ. Thanh quy dành cho người tại gia / Thích Nhật Từ. - Ấn tống lần 1. - H. : Hồng Đức, 2019. - VI, 68tr. ; 19cm. - (Tủ sách Đạo Phật ngày nay; T.43). - 30000b

Phụ lục: tr. 55-68 s433881

2339. Thích Nhuận Đức. Nhẹ tênh giữa dòng đời / Thích Nhuận Đức. - Tái bản lần 1. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2019. - 334tr. : tranh vẽ ; 21cm. - 79000đ. - 3000b s448234

2340. Thích Nữ Chân Không. 60 năm theo thầy học đạo và phụng sự / Thích Nữ Chân Không. - H. : Phụ nữ. - 21cm. - 88000đ. - 2000b

T.1: Con đường mở rộng. - 2019. - 286tr. : ảnh, tranh vẽ s448139

2341. Thích Nữ Chân Không. 60 năm theo thầy học đạo và phụng sự / Thích Nữ Chân Không. - H. : Phụ nữ. - 21cm. - 90000đ. - 2000b

T.2: Bước chân hộ niệm, hơi thở từ bi. - 2019. - 246tr. : ảnh, tranh vẽ s455455

2342. Thích Nữ Chân Không. 60 năm theo thầy học đạo và phụng sự / Thích Nữ Chân Không. - H. : Phụ nữ. - 21cm. - 66000đ. - 2000b

T.3: Phương Hương xuôi vạn lý. - 2019. - 270tr. : ảnh, tranh vẽ s448140

2343. Thích Nữ Chân Không. 60 năm theo thầy học đạo và phụng sự / Thích Nữ Chân Không. - H. : Phụ nữ. - 21cm. - 59000đ. - 2000b

T.4: Cần Thơ về Kinh Bắc. - 2019. - 186tr. : ảnh, tranh vẽ s448141

2344. Thích Nữ Diệu Quả. Đường đi đến chân thiện mỹ / Thích Nữ Diệu Quả. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Tôn giáo, 2019. - 96tr. : ảnh ; 21cm. - 2000b s434250

2345. Thích Nữ Diệu Quả. Đường vào cõi Phật / Thích Nữ Diệu Quả. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Tôn giáo, 2019. - 113tr. : ảnh ; 21cm. - 1000b s434249

2346. Thích Nữ Diệu Quả. Thơ đạo lý / Thích Nữ Diệu Quả, Thích Nữ Huệ Hải. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Tôn giáo, 2019. - 97tr. : hình vẽ, ảnh ; 21cm. - 3000b s434246

2347. Thích Nữ Huỳnh Liên. Suối đạo thi phẩm : Tuyển tập thơ / Thích Nữ Huỳnh Liên. - H. : Hồng Đức, 2019. - 310tr. : ảnh, tranh vẽ ; 20cm. - 2000b s433346

2348. Thích Nữ Như Lan. Các bài nguyện hương phục nguyện / Thích Nữ Như Lan b.s. - H. : Tôn giáo, 2019. - 205tr. ; 21cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Giáo hội Phật giáo Việt Nam. Chùa Hưng Thiền s443415

2349. Thích Nữ Như Lan. Văn tác bạch / Thích Nữ Như Lan b.s. - H. : Tôn giáo, 2019. - 359tr. : tranh vẽ ; 21cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Giáo hội Phật giáo Việt Nam. Chùa Hưng Thiền s443417

2350. Thích Nữ Như Minh. Chiêm bái Phật tích / Thích Nữ Như Minh. - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2019. - 103tr., 4tr. ảnh ; 19cm. - 1000b s437818

2351. Thích Phúc Chú. Nghiên cứu về những tương đồng giữa chân dung một vị Độc giác và hành trạng của tôn giả Minh Đăng Quang / Thích Phúc Chú. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 118tr. : ảnh ; 19cm. - 2000b

Phụ lục: tr. 77-118 s454829

2352. Thích Phước Ngọc. Bần tăng thi tập / Thích Phước Ngọc. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 197tr. : ảnh, tranh vẽ ; 20cm. - 5000b s429838

2353. Thích Quang Bảo. Hành trang vào đời : Sách dạy đạo đức / Thích Quang Bảo. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2019. - 159tr. ; 21cm. - 1000b s448966

2354. Thích Tâm Hạnh. Trí tuệ / Thích Tâm Hạnh. - H. : Hồng Đức, 2019. - 119tr. : ảnh ; 20cm. - 5000b

ĐTTS ghi: Thiền viện Trúc Lâm Bạch Mã s438739

2355. Thích Tâm Hoà. Lời Đức Phật dạy / Thích Tâm Hoà b.s. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 124tr. : ảnh ; 19cm. - 5000b s440310

2356. Thích Thái Hoà. Bát nhã tâm kinh chú giải / Thích Thái Hoà. - H. : Hồng Đức, 2019. - 260tr. ; 21cm. - 2000b s434839

2357. Thích Thái Hoà. Chuyện Tấm Cám trong con mắt thiền / Thích Thái Hoà. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 231tr. ; 21cm. - 1000b s451183

2358. Thích Thái Hoà. Hướng đi của chúng ta / Thích Thái Hoà. - H. : Hồng Đức, 2019. - 213tr. ; 21cm. - 1000b s434840

2359. Thích Thái Hoà. Mây gió thong dong / Thích Thái Hoà. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 214tr. ; 21cm. - 1000b s430511

2360. Thích Thái Hoà. Thi kệ và đại nguyện tịnh độ / Thích Thái Hoà. - H. : Hồng Đức, 2019. - 217tr. ; 21cm. - 1000b s449743

2361. Thích Thanh Giác. Thơ thiền Phật giáo Việt Nam lược giải / Thích Thanh Giác b.s. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng, 2019. - 324tr. ; 21cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Giáo hội Phật giáo Việt Nam. - Phụ lục: tr. 306-319. - Thư mục: tr. 320-321 s436809

2362. Thích Thanh Từ. Hoa sen trong bùn / Thích Thanh Từ. - H. : Hồng Đức, 2019. - 92tr. ; 19cm. - 7000đ. - 20000b s438787

2363. Thích Thanh Từ. Kinh Bát đại nhân giác giảng giải / Thích Thanh Từ. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Tôn giáo, 2019. - 111tr. ; 21cm. - 14000đ. - 1000b s448379

2364. Thích Thanh Từ. Kinh Kim Cang giảng giải / Thích Thanh Từ. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Tôn giáo, 2019. - 280tr. ; 21cm. - 25000đ. - 1000b s449783

2365. Thích Thanh Từ. Kinh Thủ Lăng Nghiêm / Thích Thanh Từ. - H. : Hồng Đức, 2019. - 613tr. ; 21cm. - 4000b s435952

2366. Thích Thanh Từ. Mê tín chánh tín /

Thích Thanh Từ. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Tôn giáo, 2019. - 69tr. ; 19cm. - 7000đ. - 1000b s450467

2367. Thích Thanh Từ. Niềm vui khánh đản / Thích Thanh Từ. - H. : Hồng Đức, 2019. - 159tr. ; 21cm. - 5000b

ĐTTS ghi: Tổ đình Thiền viện Thường Chiếu s438732

2368. Thích Thanh Từ. Tài sản không bao giờ mất / Thích Thanh Từ. - H. : Hồng Đức, 2019. - 43tr. ; 19cm. - 4500đ. - 20000b s438784

2369. Thích Thanh Từ. Tam quy ngũ giới / Thích Thanh Từ. - H. : Hồng Đức, 2019. - 63tr. ; 19cm. - 5000đ. - 20000b s438785

2370. Thích Thanh Từ. Thiền đốn ngộ giảng giải / Thích Thanh Từ. - H. : Hồng Đức, 2019. - 607tr. ; 21cm. - 60000đ. - 4000b s435902

2371. Thích Thanh Từ. Tu trước khổ sau vui / Thích Thanh Từ. - H. : Hồng Đức, 2019. - 35tr. ; 19cm. - 4000đ. - 20000b s438786

2372. Thích Thánh Nghiêm. An lạc từ tâm / Thích Thánh Nghiêm ; Thích Quang Định dịch. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2019. - 238tr. ; 20cm. - (Bộ sách Phật pháp ứng dụng). - 49000đ. - 1000b s448238

2373. Thích Thánh Nghiêm. An lạc từ tâm / Thích Thánh Nghiêm ; Thích Quang Định dịch. - Tái bản lần thứ 11. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2019. - 238tr. ; 20cm. - (Bộ sách Phật pháp ứng dụng). - 49000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: True joy s453042

2374. Thích Thánh Nghiêm. Buông xả phiền não / Thích Thánh Nghiêm ; Thích Nữ Viên Thắng dịch. - Tái bản lần 12. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2019. - 178tr. ; 20cm. - (Bộ sách Phật pháp ứng dụng). - 55000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: The happiness of letting go s453041

2375. Thích Thánh Nghiêm. Giao tiếp bằng trái tim / Thích Thánh Nghiêm ; Thích Quang Định dịch. - Tái bản lần 11. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2019. - 175tr. ; 20cm. - (Bộ sách Phật pháp ứng dụng). - 55000đ. - 1000b s439091

2376. Thích Thánh Nghiêm. Nhân gian hữu tình / Thích Thánh Nghiêm ; Thoại Trang dịch. - Tái bản lần 1. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2019. - 171tr. ; 20cm. - (Bộ sách Phật pháp ứng dụng). - 44000đ. - 1000b s439101

2377. Thích Thánh Nghiêm. Tìm lại chính mình / Thích Thánh Nghiêm ; Thích Quang Định dịch. - Tái bản lần 12. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2019. - 170tr. ; 20cm. - (Bộ sách Phật pháp ứng dụng). - 49000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Return to the reality of self s448239

2378. Thích Thắng Giải. Niệm định tuệ hữu lậu & niệm định tuệ vô lậu / Thích Thắng Giải. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 297tr. ; 21cm. - 1000b

Thư mục: tr. 247 s451150

2379. Thích Thiền Tâm. Mấy điệu sen thanh / Thích Thiền Tâm ; Thiền Hạ Tâm dịch. - H. : Hồng Đức. - 21cm. - 3000b

ĐTTS ghi: Phương Liên Tịnh xứ Mật Tịnh đạo tràng

Q.3. - 2019. - 255tr. : tranh vẽ s435940

2380. Thích Thiện Duyên. Tổ đình Hưng Long & con đường tu học Phật pháp / Thích Thiện Duyên. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 392tr. : ảnh ; 21cm. - 95000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 389-392 s451196

2381. Thích Thiện Hạnh. Tỉnh thức trong cuộc sống / Thích Thiện Hạnh. - H. : Tôn giáo, 2019. - 192tr. ; 21cm. - 1000b s427645

2382. Thích Thiện Hoa. Bài giảng Tứ Diệu Đế / Thích Thiện Hoa. - H. : Thanh niên, 2019. - 97tr. ; 21cm. - 30000đ. - 2000b s452527

2383. Thích Thiện Hoà. Tỳ kheo giới kinh / Thích Thiện Hoà. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Tôn giáo, 2019. - 87tr. ; 23cm. - 15000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Giáo hội Phật giáo Việt Nam s449792

2384. Thích Thiện Mỹ. Cẩm nang thành lập câu lạc bộ thanh thiếu nhi phật tử cho các tự viện / Thích Thiện Mỹ. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 63tr. : ảnh, sơ đồ ; 21cm. - 60000đ. - 4000b

ĐTTS ghi: Giáo hội Phật giáo Việt Nam. Ban Hướng dẫn phật tử Trung ương. Phân ban Thanh thiếu nhi phật tử s449518

2385. Thích Thiện Nhơn. Hương đạo ngát đời / Thích Thiện Nhơn. - H. : Hồng Đức, 2019. - 323tr. ; 19cm. - 60000đ. - 2000b s435949

2386. Thích Thiện Phụng. Hành trình tu học Phật pháp : Không có hạnh phúc nào lớn bằng sự yên tĩnh của tâm hồn / Thích Thiện Phụng. - H. : Tôn giáo, 2019. - 223tr. : tranh vẽ ; 21cm. -

60000đ. - 500b s442443

2387. Thích Thiện Tài. Tòng lâm nghi thức = 叢林儀式 : Trọn bộ / Thích Thiện Tài b.s. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Tôn giáo, 2019. - 326tr. ; 21cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Giáo hội Phật giáo Việt Nam. - Thư mục cuối chính văn s452977

2388. Thích Thiện Tài. Vườn tâm đạo lý / Thích Thiện Tài. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 119tr. ; 20cm. - 1000b s451173

2389. Thích Thiện Toàn. Giảng giải Hai thời công phu / Thích Thiện Toàn b.s., giảng giải. - H. : Tôn giáo, 2019. - 367tr. ; 24cm. - 3000b s441988

2390. Thích Thông Huệ. Từ cái nhìn ngôn ngữ đến giá trị thực tiễn về "Khúc gỗ - dòng sông" / Thích Thông Huệ. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 174tr. ; 21cm. - 1500b

Lưu hành nội bộ. - Thư mục cuối mỗi bài s451626

2391. Thích Thông Lạc. Ba mươi bảy phẩm trợ đạo / Thích Thông Lạc. - H. : Hồng Đức, 2019. - 186tr. : ảnh ; 21cm. - 5000b s433342

2392. Thích Thông Lạc. Đạo đức giải thoát : Ghi lại bài viết của thầy (do chính thầy đọc) / Thích Thông Lạc. - H. : Hồng Đức, 2019. - 50tr. : ảnh ; 21cm. - 10000b s435956

2393. Thích Thông Lạc. Hướng dẫn nhắc nhở tu sinh / Thích Thông Lạc. - H. : Hồng Đức, 2019. - 102tr. : ảnh ; 21cm. - 1000b s438740

2394. Thích Thông Lạc. Những bức tâm thư / Thích Thông Lạc. - H. : Hồng Đức. - 21cm. - 5000b

T.2. - 2019. - 374tr. : ảnh s434877

2395. Thích Thông Lạc. Những chặng đường tu học của người cư sĩ / Thích Thông Lạc. - H. : Hồng Đức, 2019. - 294tr. : tranh vẽ ; 21cm. - 5000b s452261

2396. Thích Thông Lạc. Sống mười điều lành / Thích Thông Lạc. - H. : Hồng Đức, 2019. - 118tr. : hình vẽ, ảnh ; 21cm. - 10000b s438747

2397. Thích Thông Phương. Cho đi! / Thích Thông Phương. - H. : Hồng Đức, 2019. - 67tr. : tranh vẽ ; 21cm. - 15000b

ĐTTS ghi: Thiền viện Trúc Lâm s435928

2398. Thích Trí Chơn. Những điều cần yếu khi tổ chức các khoá tu cho người trẻ / Thích Trí Chơn. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 78tr. ; 19cm. - 10000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 71-78 s441242

2399. Thích Trí Hải. Tuyển tập sa môn Thích Trí Hải / Thích Giác Dũng soạn tập. - H. : Hồng Đức. - 24cm. - 1500b

T.1. - 2019. - 447tr. s438140

2400. Thích Trí Hải. Tuyển tập sa môn Thích Trí Hải / Thích Giác Dũng soạn tập. - H. : Hồng Đức. - 24cm. - 1500b

T.2. - 2019. - 339tr. s438146

2401. Thích Trí Hải. Tuyển tập sa môn Thích Trí Hải / Thích Giác Dũng soạn tập. - H. : Hồng Đức. - 24cm. - 1500b

T.3. - 2019. - 411tr. s438152

2402. Thích Trí Hải. Tuyển tập sa môn Thích Trí Hải. - H. : Hồng Đức. - 24cm. - 1500b

T.4. - 2019. - 425tr. s438455

2403. Thích Trí Huệ. Thiền & phương pháp toạ thiền / Thích Trí Huệ. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 71tr. : ảnh màu ; 21cm. - 39000đ. - 3000b s446346

2404. Thích Trí Huệ. Tích Phật Thích Ca thành đạo / Thích Trí Huệ. - Tái bản lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 188tr. : ảnh ; 21cm. - 38000đ. - 3000b s450658

2405. Thích Trí Quảng. Kinh Phổ môn (Nghi thức cầu an) / Thích Trí Quảng. - H. : Tôn giáo, 2019. - 91tr. ; 21cm. - 500b s428373

2406. Thích Trí Quảng. Nghi thức sám hối Hồng Danh / Thích Trí Quảng. - H. : Tôn giáo, 2019. - 31tr. ; 21cm. - 500b s428374

2407. Thích Trí Tịnh. Kinh Phổ môn / Thích Trí Tịnh. - H. : Hồng Đức, 2019. - 42tr. : hình vẽ ; 21cm. - 3000b

ĐTTG ghi: Giáo Hội Phật giáo Việt Nam s435950

2408. Thích Trí Tuệ. Toạ thiền / Thích Trí Tuệ. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 35tr. : ảnh ; 19cm. - 18000đ. - 5000b s446149

2409. Thích Tuệ Hải. Lược giảng tinh tuý Bát nhã ba la mật đa / Thích Tuệ Hải. - H. : Tôn giáo, 2019. - 181tr. ; 24cm. - 1000b s447907

2410. Thích Viên Kiên. Chùa Thập Tháp Di Đà và Tổ sư Nguyên Thiều - Siêu Bạch / Thích Viên Kiên b.s. - H. : Hồng Đức, 2019. - 231tr. ; 21cm. - 148000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 299-231 s452268

2411. Thích Viên Trí. Giáo trình Trung cấp Phật học: Văn cảnh sách / B.s.: Thích Viên Trí, Thích Đồng Thành, Thích Đồng Hội. - H. : Hồng Đức, 2019. - 186tr. ; 21cm. - 5000b

ĐTTS ghi: Ban Giáo dục Phật giáo Trung ương. - Thư mục: tr. 185-186 s438743

2412. Thích Xương Tâm. Thế thứ truyền thừa các tông phái Phật giáo / Trích lục, phiên dịch: Thích Xương Tâm. - H. : Tôn giáo, 2019. - 102tr. ; 24cm. - 500b s452976

2413. Thiên Chúa là ai thế? : Truyện tranh / Nội dung: Marie-Hélène Delval ; Minh hoạ: Nathalie Novi. - H. : Tôn giáo ; Bayard Việt Nam, 2019. - 35tr. : tranh màu ; 17cm. - (Khơi dậy đức tin). - 30000đ. - 1000b s450472

2414. Thiền môn nhựt tụng / Minh Trực dịch. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Tôn giáo, 2019. - 333tr. ; 21cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Giáo hội Phật giáo Việt Nam s449784

2415. Thiền phái Trúc Lâm đương đại = Contemporary Truc Lam zen Buddhism / Trần Khánh Dư, Thích Giác Toàn, Đặng Văn Bài... - H. : Tôn giáo, 2019. - 376tr. : minh hoạ ; 21cm. - 135000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trung tâm Bảo tồn Di sản Văn hóa Tôn giáo s435682

2416. Thiện Minh. Giáo trình chú giải Tam tạng Pàli / Thiện Minh. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 215tr. ; 21cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Giáo hội Phật giáo Việt Nam s428451

2417. Thiện Minh. Giáo trình chú giải Tam tạng Pàli / Thiện Minh. - In lần thứ 3. - H. : Hồng Đức, 2019. - 215tr. ; 21cm. - 4000b

ĐTTS ghi: Giáo hội Phật giáo Việt Nam s437635

2418. Thiện Minh. Giáo trình chú giải Tam tạng Pàli / Thiện Minh. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 223tr. ; 21cm. - (Tủ sách Đạo Phật ngày nay). - 5000b s437687

2419. Thiều Chửu Nguyễn Hữu Kha (1902 - 1954) / Nguyễn Đại Đồng, Nguyễn Hữu Tảo, Trí Hải... - Tái bản có sửa chữa bổ sung. - H. : Tôn giáo, 2019. - 467tr. : ảnh ; 21cm. - 500b

ĐTTS ghi: Viện Nghiên cứu Phật học Việt Nam. - Phụ lục: tr. 318-336 s439906

2420. Thondup, Tulku. Tái sinh hỷ lạc : Cuộc sống phía bên kia bầu trời / Tulku Thondup ; Nguyễn Văn Nghệ dịch. - Tái bản lần 2. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Sách Thái Hà, 2019. - 422tr. : tranh vẽ ; 24cm. - 119000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Peaceful, death joyful rebirth. - Phụ lục: tr. 337-422 s426777

2421. Thu Giang Nguyễn Duy Cần. Phật học tinh hoa / Thu Giang Nguyễn Duy Cần. - In lần thứ 9. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 252tr. : hình vẽ, bảng ; 19cm. - (Tủ sách Triết học Phương Đông). - 68000đ. - 2000b

Tên thật tác giả: Nguyễn Duy Cần s431235

2422. Thu Giang Nguyễn Duy Cần. Phật học tinh hoa / Thu Giang Nguyễn Duy Cần. - In lần thứ 10. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 252tr. : hình vẽ, bảng ; 19cm. - (Tủ sách Triết học Phương Đông). - 68000đ. - 1500b

Tên thật tác giả: Nguyễn Duy Cần s453600

2423. Tìm về nguồn sống lớp 5 : Bài 4. - H. : Tôn giáo, 2019. - 32tr. ; 21cm. - 2000b

Đầu bìa sách ghi: Hội Thánh truyền giảng Phúc âm Việt Nam. Chương trình hàm thụ Phúc âm s433174

2424. Tìm về xứ Phật. - H. : Hồng Đức, 2019. - 159tr. : minh hoạ ; 21cm. - 500b

ĐTTS ghi: Thiền viện Trúc Lâm Đại Đăng s435933

2425. Tin lành là gì?. - H. : Tôn giáo, 2019. - 33tr. : tranh vẽ ; 14cm. - 300000b

ĐTTS ghi: Hội Thánh Tin lành Việt Nam (Miền Nam). Tổng liên hội. Uỷ ban Cơ đốc giáo dục s429429

2426. Tin mừng theo Giăng : Bản phổ thông : Có phần suy ngẫm và hướng dẫn thảo luận / Liên đoàn Kinh Thánh thế giới. - H. : Tôn giáo, 2019. - 55tr. : bản đồ ; 21cm. - 25000b

ĐTTS ghi: Dự án Phi-líp s433156

2427. Tinh hoa Yên Tử / Ban Biên tập Đặc san Hoa Đàm tuyển chọn. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 39tr. ; 21cm. - 5000b

Chính văn bằng 2 thứ tiếng: Việt - Hán s444016

2428. Tinh thần nhập thế của Phật giáo Việt Nam (1945 - 1975) / Lê Cung (ch.b.), Lê Thành Nam, Hồ Hải Hưng... - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 319tr. : ảnh, tranh vẽ ;

24cm. - 105000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 315-319 s428606

2429. Tinh Vân. Pháp môn hạnh phúc : Gia đình / Tinh Vân ; Nguyễn Phố dịch. - Tái bản lần 1. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2019. - 226tr. ; 19cm. - 59000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Trung: 寬心: 星云大师 的人生幸福课 s439306

2430. Tinh Vân. Pháp môn hạnh phúc : Sự nghiệp / Tinh Vân ; Nguyễn Phố dịch. - Tái bản lần 1. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2019. - 225tr. ; 19cm. - 59000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Trung: 寬心: 星云大师 的人生幸福课 s444626

2431. Tinh Vân. Pháp môn hạnh phúc : Tinh thần / Tinh Vân ; Nguyễn Phố dịch. - Tái bản lần 1. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2019. - 265tr. ; 19cm. - 69000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Trung: 寬心: 星云大师的人生幸福课 s439310

2432. Tịnh Không. Học Phật đúng pháp : Giảng giải Kinh A Nan thưa hỏi về sự lành dữ của việc thờ Phật / Tịnh Không ; Nguyễn Minh Tiến dịch, chú giải. - H. : Hồng Đức, 2019. - 322tr. ; 21cm. - 3000b

Nguyên tác: A Nan vấn sự Phật cát hung kinh giảng ký s452277

2433. Tịnh Không. Làm thế nào để xã hội an định, hài hoà, thống nhất, thế giới được hoà bình : Bài thuyết trình ngày 14/12/2017 tại Trung tâm Hội nghị Quốc gia Mỹ Đình / Tịnh Không ; Nguyễn Thị Thuỳ Linh chuyển ngữ. - H. : Hồng Đức, 2019. - 50tr. ; 21cm. - 10000b s434841

2434. Tịnh Không. Nhận thức Phật giáo : Giáo dục hạnh phúc mỹ mãn / Tịnh Không ; Vọng Tây dịch. - H. : Hồng Đức, 2019. - 292tr. ; 21cm. - 4000b s435937

2435. Tk Pháp Quang. Thiền Vipassana tâm quán thọ : Nghệ thuật sống hạnh phúc / Tk Pháp Quang, Alokadhamma Bhikkhu. - H. : Tôn giáo, 2019. - 83tr. ; 21cm. - 500b s435669

2436. Toàn tập Thích Phước Sơn / Dịch: Tam Tạng Phật Đà Bạt Đà La... ; Chứng nghĩa: Thích Đổng Minh. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - 500b

ĐTTS ghi: Thiền viện Vạn Hạnh

T.1: Q.1 - Q.10. - 2019. - VI, 463tr. s440967

2437. Toàn tập Thích Phước Sơn / Dịch: Tam Tạng Phật Đà Bạt Đà La... ; Chứng nghĩa: Thích Đổng Minh. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - 500b

ĐTTS ghi: Thiền viện Vạn Hạnh

T.2: Q.11 - Q.20. - 2019. - VI, 414tr. s440968

2438. Toàn tập Thích Phước Sơn / Dịch: Tam Tạng Phật Đà Bạt Đà La... ; Chứng nghĩa: Thích Đổng Minh. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - 500b

ĐTTS ghi: Thiền viện Vạn Hạnh

T.3: Luật Ma Ha Tăng Kỳ = Mahasanghika No.1425 : T.3, Q.21 - 30. - 2019. - VI, 483tr. s445449

2439. Toàn tập Thích Phước Sơn / Dịch: Tam Tạng Phật Đà Bạt Đà La... ; Chứng nghĩa: Thích Đổng Minh. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - 500b

ĐTTS ghi: Thiền viện Vạn Hạnh

T.4: Luật Ma Ha Tăng Kỳ = Mahasanghika No.1425 : T.4, Q.31 - 40. - 2019. - VI, 438tr. s445450

2440. Toàn tập Thích Phước Sơn / Thích Ấn Thuận ; Dịch: Thích Phước Sơn... - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - 500b

ĐTTS ghi: Viện Nghiên cứu Phật học Việt Nam. Quảng Hương Gia Lam - Thiền viện Vạn Hạnh

T.5: Lịch sử biên tập thánh điển Phật giáo nguyên thuỷ = 原始佛教聖典之集成 : Tập 1. - 2019. - XVI, 472tr. s445451

2441. Toàn tập Thích Phước Sơn / Thích Ấn Thuận ; Dịch: Thích Phước Sơn... - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - 500b

ĐTTS ghi: Viện Nghiên cứu Phật học Việt Nam. Quảng Hương Già Lam - Thiền viện Vạn Hạnh

T.6: Lịch sử biên tập thánh điển Phật giáo nguyên thuỷ = 原始佛教聖典之集成 : T.2. - 2019. - XVI, 391tr. s445452

2442. Tolle, Eckhart. Sức mạnh của hiện tại / Eckhart Tolle ; Dịch: Nguyễn Văn Hạnh... - Tái bản lần thứ 7. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 399tr. : ảnh ; 21cm. - 112000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Anh: Power of now - A guide to spiritual enlightenment s430143

2443. Tolle, Eckhart. Sức mạnh của hiện tại

/ Eckhart Tolle ; Dịch: Nguyễn Văn Hạnh... - Tái bản lần thứ 12. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 399tr. : ảnh ; 21cm. - 138000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Anh: Power of now - A guide to spiritual enlightenment s449249

2444. Tolle, Eckhart. Sức mạnh của hiện tại = The power of now / Eckhart Tolle ; Dịch: Nguyễn Văn Hạnh... - Tái bản lần thứ 6. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 399tr. ; 21cm. - 136000đ. - 2000b s430618

2445. Tolle, Eckhart. Sức mạnh của tĩnh lặng = Stillness speaks / Eckhart Tolle ; Nguyễn Văn Hạnh dịch. - Tái bản lần thứ 8. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 151tr. : ảnh ; 21cm. - 54000đ. - 2000b s430588

2446. Tolle, Eckhart. Sức mạnh của tĩnh lặng = Stillness speaks / Eckhart Tolle ; Nguyễn Văn Hạnh dịch. - Tái bản lần thứ 8. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 151tr. ; 21cm. - 50000đ. - 5000b s435925

2447. Tolle, Eckhart. Thức tỉnh mục đích sống = A new earth - Awakening to your life's purpose / Eckhart Tolle ; Dịch: Đỗ Tâm Tuy, Nguyễn Văn Hạnh. - Tái bản lần thứ 9. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 437tr. ; 21cm. - 130000đ. - 5000b s443383

2448. Tolle, Eckhart. Trải nghiệm sức mạnh hiện tại = Practicing the power of now / Eckhart Tolle ; Minh Gấm dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 238tr. ; 17cm. - 98000đ. - 4000b s446148

2449. Tolstoy, Lev. Nơi nào thương yêu thì có thầy = Where love is, god is / Lev Tolstoy ; Huệ Khải dịch ; Minh hoạ: Trần Bửu Long. - H. : Hồng Đức, 2019. - 31tr. : tranh vẽ ; 21cm. - (Tủ sách Văn học Đại Đạo). - 2000b

ĐTTS ghi: Đại Đạo Tam Kỳ phổ độ s452272

2450. Tổ đình Minh Đăng Quang - Dấu ấn 65 năm Tổ sư vắng bóng (1954 - 2019). - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 41tr. : ảnh ; 20cm. - 2000b

Đầu bìa sách ghi: Giáo hội Phật giáo Việt Nam. Hệ phái Khất sĩ s454052

2451. Tông huấn Chúa Kitô đang sống (Christus Vivit) của Đức Giáo Hoàng Phanxicô gửi người trẻ và cộng đoàn dân Chúa / Chuyển ngữ: Nguyễn Anh Tuấn ; HĐGMVN h.đ. - H. : Tôn giáo, 2019. - 204tr. ; 21cm. - 30000đ. - 5000b

ĐTTS ghi: Hội đồng Giám mục Việt Nam s441168

2452. Tống Hồ Hoà. Thoát khỏi lưới trời / Tống Hồ Hoà. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 23tr. : ảnh ; 18cm. - 1000b s451504

2453. Tống Mặc. Nóng giận là bản năng, tĩnh lặng là bản lĩnh / Tống Mặc ; Hà Giang dịch. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Skybooks Việt Nam, 2019. - 258tr. ; 21cm. - 89000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 人生没什么不可放下 s440522

2454. Tơgươt nao Tân ước Bahnar - Việt / Nhóm Các Giờ Kinh Phụng Vụ phiên dịch. - H. : Tôn giáo, 2019. - 852tr. ; 20cm. - 100000đ. - 5000b

Chính văn bằng 2 thứ tiếng: Việt - Bana s446281

2455. Trang Thiếu Hùng. Phật giáo Nam tông trong văn hoá Khmer Nam Bộ : Trường hợp tỉnh Trà Vinh / Trang Thiếu Hùng. - H. : Khoa học xã hội, 2019. - 257tr. : minh hoạ ; 24cm. - 168000đ. - 500b

Thư mục: tr. 217-230. - Phụ lục: tr. 231-257 s440425

2456. Trần Hồng Liên. Chùa Giác Lâm: Di tích lịch sử - văn hoá / Trần Hồng Liên. - H. : Khoa học xã hội, 2019. - 217tr. : minh hoạ ; 21cm. - 129000đ. - 2000b

Phụ lục: tr. 193-212. - Thư mục: tr. 213-216 s448986

2457. Trần Hồng Liên. Góp phần tìm hiểu Phật giáo Nam Bộ : Văn hoá và xã hội / Trần Hồng Liên. - H. : Khoa học xã hội, 2019. - 415tr. : ảnh màu ; 21cm. - 180000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 410-413 s441173

2458. Trần Hữu Danh. Sự tích & triết lí Đức Phật Thích Ca / Trần Hữu Danh. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 805tr. : ảnh, tranh vẽ ; 24cm. - 320000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 801-803 s445516

2459. Trần Hữu Thành. Điều rất cần cho chúng ta / Trần Hữu Thành. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Tôn giáo, 2019. - 27tr. ; 15cm. -

4000b s435626

2460. Trần Nhân Tông. Cư trần lạc đạo phú / Trần Nhân Tông ; Nguyễn Thế Đăng chú giảng. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Sách Thái Hà, 2019. - 121tr. ; 19cm. - 55000đ. - 2000b s450632

2461. Trần Nhân Tông và Phật giáo Trúc Lâm - Đặc sắc tư tưởng, văn hoá / Nguyễn Kim Sơn, Thích Thiện Nhơn, Evgenii Vlasov... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 1182tr. : minh hoạ ; 24cm. - 181000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Hà Nội. Viện Trần Nhân Tông; Giáo hội Phật giáo Việt Nam. Viện Nghiên cứu Phật học Việt Nam. - Thư mục cuối mỗi bài s431933

2462. Trần Quê Hương. Phật về trên đỉnh chơn như : Thơ / Trần Quê Hương. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 68tr. : tranh vẽ ; 21cm. - 2000b

Đầu bìa sách ghi: Kính mừng Đại lễ Vesak LHQ 2019 tại Việt Nam s434491

2463. Trần Thanh Huyền. Đa dạng tôn giáo với tiến trình xây dựng Cộng đồng Văn hoá - Xã hội ASEAN (ASCC) : Sách tham khảo / Trần Thanh Huyền. - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 231tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 74000đ. - 800b

Phụ lục: tr. 175-208. - Thư mục: tr. 209-228 s435635

2464. Trần Thị Thuý Ngọc. Quan điểm của Chủ nghĩa Mác - Lênin về tôn giáo : Sự vận dụng của Đảng Cộng sản Việt Nam trong xây dựng chính sách tôn giáo hiện nay : Sách chuyên khảo / Trần Thị Thuý Ngọc. - H. : Lao động, 2019. - 274tr. ; 21cm. - 65000đ. - 500b

Thư mục: tr. 261-270 s438871

2465. Trần Thuận. Phật giáo Việt Nam - Góc nhìn lịch sử và văn hoá / Trần Thuận. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 343tr. : ảnh ; 24cm. - 140000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 331-343 s443377

2466. Trần Trọng Kim. Đạo giáo : Đạo Lão Tử / Trần Trọng Kim. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; H. : Công ty Sách Omega Việt Nam, 2019. - 178tr. ; 21cm. - 89000đ. - 3000b

Phụ lục: tr. 157-178 s427319

2467. Trí Đức Ni. Kinh Văn Thù Sư Lợi vấn Bồ Đề / Trí Đức Ni ; Hạnh Chiếu lược giải. - H. : Hồng Đức, 2019. - 375tr. ; 21cm. - 3000b s438744

2468. Trong Suốt. Hiểu về bệnh tật và cái chết để sống bình an, thanh thản / Trong Suốt. - H. : Hồng Đức, 2019. - 121tr. : tranh vẽ ; 21cm. - 2000b s435917

2469. Trung A hàm / Cao đẳng Phật học Hải Đức Nha Trang dịch ; Toát yếu: Hải Triều Âm. - H. : Tôn giáo. - 21cm. - 5000b

ĐTTS ghi: Chùa Dược sư

T.1. - 2019. - 171tr. s441994

2470. Trung A hàm / Cao đẳng Phật học Hải Đức Nha Trang dịch ; Toát yếu: Hải Triều Âm. - H. : Tôn giáo. - 21cm. - 5000b

ĐTTS ghi: Chùa Dược sư

T.2. - 2019. - 171tr. s441995

2471. Trung bộ / Minh Châu dịch ; Toát yếu: Hải Triều Âm. - H. : Tôn giáo. - 21cm. - 5000b

ĐTTS ghi: Chùa Dược sư

T.1. - 2019. - 155tr. s441991

2472. Trung Bộ / Minh Châu dịch ; Toát yếu: Hải Triều Âm. - H. : Tôn giáo. - 21cm. - 5000b

ĐTTS ghi: Chùa Dược sư

T.2. - 2019. - 164tr. s441992

2473. Truyện cổ Phật giáo / Diệu Hạnh Giao Trinh s.t., soạn dịch. - H. : Tôn giáo, 2019. - 511tr. ; 21cm. - 120000đ. - 500b s442285

2474. Truyện tích Kinh thánh dành cho thiếu nhi : Dưới 16 tuổi / Nguyễn Hữu Đầy, Nguyễn Thị Phương Dung, Lê Thị Kim Nguyệt, Từ Quốc Huy ; Nhóm Thiên thần nhỏ b.s. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 566tr. : tranh màu ; 27cm. - 52000b s429349

2475. Trường A hàm / Toát yếu: Hải Triều Âm. - H. : Tôn giáo, 2019. - 178tr. ; 21cm. - 5000b s441993

2476. Tuệ Châu. Liễu phàm tứ huấn hay phương pháp tu phúc - tích đức cải tạo vận mệnh / Tuệ Châu ; Bùi Dư Long dịch. - H. : Hồng Đức, 2019. - 65tr. ; 20cm. - 20000b s433323

2477. Tuệ Châu. Nghi thức trì tụng Kinh A Di Đà : Dịch nghĩa / Tuệ Châu b.s. - H. : Hồng Đức, 2019. - 27tr. : tranh vẽ ; 26cm. - 30000b s435968

2478. Tuệ Châu Tự. Nghi thức trì tụng Đại Bi Thập Chú / Tuệ Châu Tự b.s. - H. : Hồng Đức, 2019. - 26tr. ; 21cm. - 10000b s433324

2479. Tuệ Sỹ. Văn tuyển / Tuệ Sỹ ; Hạnh Viên sưu tập. - H. : Hồng Đức. - 21cm. -

110000đ. - 1000b

T.1: Tư tưởng Phật học. - 2019. - 334tr. s438735

2480. Tulku Thondup. Tái sinh hỷ lạc : Cuộc sống phía bên kia bầu trời / Tulku Thondup ; Nguyễn Văn Nghệ dịch. - Tái bản lần 3. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Sách Thái Hà, 2019. - 422tr. : tranh vẽ ; 24cm. - 119000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Peaceful, death joyful rebirth. - Phụ lục: tr. 337-422 s433301

2481. Tulku Yeshi Rinpoche. Cẩm nang dành cho các vị Phật bán phần = Handbook for half-Buddhas / Tulku Yeshi Rinpoche ; Lama Ngawang Samten dịch. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Sách Thái Hà, 2019. - 183tr. : minh hoạ ; 24cm. - (Tủ sách Buddhism). - 59000đ. - 2000b s444416

2482. Tuyển tập tri thức Phật giáo : Kính mừng Xuân 2018 / Geshe Kelsang Gyatso, K Sri Dhammananda, Thích Tịnh Thông... ; B.s.: Thích Giác Hiệp (ch.b.)... ; Tịnh thất Hiệp Giác dịch. - H. : Tôn giáo. - 21cm. - 3000b

T.22. - 2019. - 137tr. : minh hoạ s442140

2483. Tuyển tập tri thức Phật giáo : Kính mừng Xuân 2019 / Geshe Kelsang Gyatso, K Sri Dhammananda, Thích Tịnh Thông... ; B.s.: Thích Giác Hiệp (ch.b.)... ; Tịnh thất Hiệp Giác dịch. - H. : Tôn giáo. - 21cm. - 2000b

T.25. - 2019. - 137tr. : ảnh màu, bảng s427654

2484. Tuyển tập tri thức Phật giáo : Kính mừng Phật Đản 2019 / Geshe Kelsang Gyatso, K Sri Dhammananda, Thích Tịnh Thông... ; B.s.: Thích Giác Hiệp (ch.b.)... ; Tịnh thất Hiệp Giác dịch. - H. : Tôn giáo. - 21cm. - 2000b

T.26. - 2019. - 137tr. : ảnh màu, bảng s434245

2485. Tuyển tập tri thức Phật giáo / Geshe Kelsang Gyatso, K Sri Dhammananda, Thích Tịnh Thông... ; B.s.: Thích Giác Hiệp (ch.b.)... ; Tịnh thất Hiệp Giác dịch. - H. : Tôn giáo. - 21cm. - 2000b

T.27. - 2019. - 117tr. : minh hoạ s441990

2486. Tuyển tập tri thức Phật giáo / Geshe Kelsang Gyatso, K. Sri Dhammananda, Thích Tịnh Thông... ; B.s.: Thích Giác Hiệp (ch.b.)... ; Tịnh thất Hiệp Giác dịch. - H. : Tôn giáo. - 21cm. - 2000b

T.28. - 2019. - 113tr. : minh hoạ s452979

2487. Từ An. Bên ngoài cái vô hạn : Vân du trong thế giới Thiền / Từ An. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2019. - 199tr. ; 21cm. - 70000đ. - 200b

Tên thật tác giả: Nguyễn Đăng Tuân s455468

2488. Từ bi đạo tràng Lương Hoàng Sám pháp / Thích Trí Tịnh h.đ. ; Thích Viên Giác dịch. - Tái bản lần thứ 18. - H. : Tôn giáo, 2019. - 554tr. : hình vẽ ; Trọn bộ. -. - 86000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Giáo hội Phật giáo Việt Nam. - Tên sách ngoài bìa: Lương Hoàng Sám s449777

2489. Từ Quang : Mừng Phật đản sinh 2563-2019 / Thích Đồng Bổn (ch.b.), Chánh Trí, Trần Quê Hương... - H. : Hồng Đức. - 24cm. - (Phật học). - 2000b

T.28. - 2019. - 199tr. : hình vẽ, ảnh s435966

2490. Từng giọt nắng hồng : Truyện tích kinh Pháp cú / Tịnh Minh soạn dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh. - 21cm. - 1000b

Pháp tạng Phật giáo Việt Nam

T.1 - 121A. - 2019. - 373tr. s445445

2491. Từng giọt nắng hồng : Truyện Tích Kinh Pháp Cú / Tịnh Minh soạn dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh. - 21cm. - 1000b

Pháp tạng Phật giáo Việt Nam

T.2 - 121B. - 2019. - 333tr. s445446

2492. Tưởng niệm Hoà thượng Thích Trung Hậu (1945 - 2018) / Thích Thiện Nhơn, Cao Huy Thuần, Thích Huệ Minh... - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 222tr. : ảnh màu ; 24cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Giáo hội Phật giáo Việt Nam. Ban Văn hoá Trung ương GHPGVN & môn đồ, pháp quyến s445507

2493. Tỳ-Khưu Hộ-Pháp. Kinh chuyển - pháp - luân / Tỳ-Khưu Hộ-Pháp. - Tái bản lần thứ 1 có sửa và bổ sung. - H. : Tôn giáo, 2019. - 346tr. ; 18cm. - (Phật giáo nguyên thuỷ = Theravāda). - 1000b

Thư mục cuối chính văn s435624

2494. Tỳ-Khưu Hộ-Pháp. Pháp môn niệm ân Đức Phật / Tỳ-Khưu Hộ-Pháp. - Tái bản lần thứ 2 có sửa chữa, bổ sung. - H. : Tôn giáo, 2019. - 195tr., 7tr. ảnh ; 18cm. - (ĐTTS ghi: Phật giáo nguyên thuỷ = Theravāda. Phật lịch 2563). - 40000đ. - 1000b s446722

2495. Tỳ-Khưu Hộ-Pháp. Pháp nhẫn - nại /

Tỳ-Khưu Hộ-Pháp. - H. : Tôn giáo, 2019. - 202tr. ; 18cm. - (Phật giáo nguyên thuỷ = Theravāda). - 50000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Phật lịch 2563 s440312

2496. Tỳ-Khưu Hộ-Pháp. Vòng tử sinh luân-hồi / Tỳ-Khưu Hộ-Pháp. - H. : Tôn giáo, 2019. - 320tr. ; 18cm. - (Phật giáo nguyên thuỷ = Theravāda). - 60000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Phật lịch 2563 s440311

2497. Tỷ khiêu giới bản = 比丘戒本 / Thích Thanh Tứ phiên âm. - H. : Hồng Đức, 2019. - 65tr. ; 24cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Giáo hội Phật giáo Việt Nam. Học viện Phật giáo Việt Nam tại Hà Nội s434893

2498. U Hla Myint. Duyên hệ trong đời sống bình nhật = Patthàna in daily life / U Hla Myint ; Pháp Triều dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Tôn giáo, 2019. - XXI, 248tr. ; 21cm. - 500b

ĐTTS ghi: Theravāda. - Phụ lục: tr. 221-245. - Thư mục: tr. 246 s443003

2499. Valtorta, Maria. Bản tình ca Thiên Chúa làm người / Maria Valtorta ; Nguyễn Thị Chung dịch. - H. : Tôn giáo. - 21cm. - 75000đ. - 500b

Nguyên tác: Il poema dell' uomo - dio

T.7A. - 2019. - 490tr. s443407

2500. Vì sao Chúa không đáp lời tôi? / Our Daily Bread Ministries dịch. - H. : Tôn giáo, 2019. - 12tr. ; 15cm. - 2000b s443218

2501. Viên Trí. Nhặt cánh vô ưu / Viên Trí. - In lần thứ 4. - H. : Hồng Đức, 2019. - 111tr. ; 19cm. - 15000đ. - 4000b s438809

2502. Viên Trí. Ý nghĩa giới luật / Viên Trí. - In lần thứ 5. - H. : Hồng Đức, 2019. - 119tr. ; 21cm. - 25000đ. - 1000b s438750

2503. Vinh Sơn Đỗ Hoàng. Đời sống thiêng liêng và những linh đạo căn bản / Vinh Sơn Đỗ Hoàng. - H. : Tôn giáo, 2019. - 347tr. ; 21cm. - 89000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 346-347 s444757

2504. Võ Minh Phát. Từ ngữ xưng hô trong Phật giáo Việt Nam / Võ Minh Phát. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 243tr. : bảng ; 21cm. - 50000đ. - 300b

Thư mục: tr. 196-206. - Phụ lục: tr. 207-243 s448884

2505. Vô ưu / Thích Thiện Đạo, Thích Thông Huệ, Chơn Hương... - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh. - 27cm. - 25000đ. - 3000b

Đầu bìa sách ghi: Giáo Hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Đăk Lăk

T.65: Kính mừng Đại lễ Vesak Liên hợp quốc 2019. - 2019. - 112tr. : ảnh màu s455615

2506. Vô ưu / Chơn Hương, Nguyên Cẩn, Tánh Cần... - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh. - 27cm. - 25000đ. - 3000b

Đầu bìa sách ghi: Giáo Hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Đăk Lăk

T.66: Vu Lan mùa báo hiếu. - 2019. - 104tr. : ảnh màu s455616

2507. Vu Lăng Ba. Đức Phật Thích Ca trong Phật giáo Nguyên thuỷ / Vu Lăng Ba ; Dịch: Thích Hạnh Bình, Phương Anh. - H. : Hồng Đức, 2019. - 554tr. ; 21cm. - (Tùng thư Nghiên cứu Phật học). - 120000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Viện nghiên cứu Phật học Việt Nam. Trung tâm Nghiên cứu Phật học Hán truyền. - Phụ lục: tr. 531-554 s434869

2508. Vujicic, Nick. Đừng bao giờ từ bỏ khát vọng : Sức mạnh phi thường của niềm tin và hành động / Nick Vujicic ; Nguyễn Bích Lan dịch. - Tái bản lần thứ 9. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 260tr., 8tr. ảnh màu ; 21cm. - 96000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Unstoppable - The incredible power of faith in action s442360

2509. Vujicic, Nick. Sống cho điều ý nghĩa hơn / Nick Vujicic ; Nguyễn Bích Lan dịch. - Tái bản lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 151tr., 16tr. ảnh ; 21cm. - (Hạt giống tâm hồn). - 88000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Limitless - Devotions for a ridiculously good life s449077

2510. Westover, Tara. Được học = Educated : Tự truyện / Tara Westover ; Nguyễn Bích Lan dịch. - H. : Phụ nữ, 2019. - 446tr. ; 24cm. - 182000đ. - 1500b s433615

2511. Westover, Tara. Được học = Educated : Tự truyện / Tara Westover ; Nguyễn Bích Lan dịch. - In lần thứ 2. - H. : Phụ nữ, 2019. - 446tr. ; 24cm. - 182000đ. - 2000b s442185

2512. Westover, Tara. Được học = Educated : Tự truyện / Tara Westover ; Nguyễn Bích Lan dịch. - In lần thứ 3. - H. : Phụ nữ, 2019. - 446tr. ; 24cm. - 182000đ. - 3000b s447839

2513. Xuân thu lễ tụng / Thích Viên Thành soạn dịch. - H. : Tôn giáo, 2019. - 106tr., 2tr. ảnh màu ; 21cm. - 500b

Phụ lục: tr. 93-104 s435670

2514. Youcat cho thiếu nhi : Sách giáo lý Công giáo dành cho thiếu nhi và phụ huynh. - H. : Tôn giáo, 2019. - 239tr. : hình vẽ ; 23cm. - 86000đ. - 5000b

Đầu bìa sách ghi: Uỷ ban Giáo lý Đức tin. Hội đồng Giáo mục Việt Nam s444748

2515. Zanini, Roberto Italo. Với quyền năng Thiên Chúa. Đức cha Gioan Baotixita Scalabrini - Vị Giám mục của thời đại di dân / Roberto Italo Zanini ; Dịch: Trần Thiện Nguyễn, Trần Đình Thông, Nguyễn Văn Định. - H. : Tôn giáo, 2019. - 287tr., 4tr. ảnh màu : hình vẽ, ảnh ; 21cm. - 20000đ. - 1000b s452984

2516. Ziglar, Zig. Vươn đến sự hoàn thiện = Better than good / Zig Ziglar ; Dịch: Việt Khương, Hữu Nam. - Tái bản lần thứ 8. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 263tr. ; 21cm. - 98000đ. - 1000b s454179

2517. Ārya Śāriputra. A-tì-đạt-ma Tập dị môn túc luận = Abhidharma sangītipayāya pādaśāstra = 阿毘達磨集異門足論/ Śāriputra, Ārya; Phước Nguyên dịch, chú. - H. : Hồng Đức, 2019. - 721tr. ; 21cm. - 230000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Tiểu tạng A-tì-đạt-ma Bắc truyền. - Phụ lục: tr. 691-699. - Thư mục: tr. 700-708 s435900

KHXH, XÃ HỘI HỌC, NHÂN LOẠI HỌC, DÂN TỘC HỌC VÀ VĂN HOÁ

2518. An Giang học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh : Tác phẩm văn học và báo chí tham dự cuộc thi sáng tác đề tài "Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh" / Trần Thanh Tâm, Nguyễn Khái Hưng, Nguyễn Bảo Trị... - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 231tr. : ảnh ; 20cm. - 500b

ĐTTS ghi: Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ An Giang s440903

2519. Andrews. Hình ảnh điều khiển tâm trí : 30 kỹ thuật điều khiển tâm lý trong truyền thông thị giác / Andrews, Van Leeuwen, Van Baaren ; Hà Minh Tú dịch. - H. : Lao động ; Công ty RIO Book Việt Nam, 2019. - 193tr. : ảnh, tranh vẽ ; 21cm. - (Tủ sách Mỹ thuật ứng dụng trong marketing). - 155000đ. - 3000b

Kèm theo 1 phụ bản s438868

2520. Ảnh hưởng của trường phái Xô-Viết trong nhân học ở Việt Nam / Nguyễn Văn Sửu, Nguyễn Văn Tiệp, Lý Hành Sơn... ; Nguyễn Văn Sửu ch.b. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 228tr. : ảnh ; 24cm. - 1000b

Thư mục cuối mỗi bài s453704

2521. Bác Hồ với học sinh, sinh viên / Hồ Chí Minh, Phong Nhã, An Quân... ; Khánh Linh tuyển chọn. - H. : Lao động ; Nhà sách Tân Việt, 2019. - 215tr. ; 21cm. - (Tủ sách Rèn luyện nhân cách sống). - 52000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 211-212 s444254

2522. Bác Hồ với phụ nữ và thiếu niên, nhi đồng / Lê Minh Cầm, Hiền Đức, Ngô Thị Liễu... ; Khánh Linh tuyển chọn. - H. : Lao động ; Nhà sách Tân Việt, 2019. - 254tr. ; 21cm. - (Tủ sách Rèn luyện nhân cách sống). - 65000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 248-250 s444252

2523. Bài giảng chuyên đề nghiên cứu Nhật Bản: Giới và luật / Nguyễn Anh Tuấn, Hirooka Moriho, Katô Chikako... - H. : Thế giới, 2019. - 462tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 500b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Hà Nội. Trường ĐH KHXH & NV. Khoa Đông Phương học. Bộ môn Nhật Bản học. - Thư mục cuối mỗi bài s445521

2524. Bài tập tình huống nghiệp vụ tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019. - H. : Thống kê, 2019. - 39tr. : bảng ; 27cm. - 5460b

ĐTTS ghi: Ban Chỉ đạo Tổng điều tra dân số và nhà ở Trung ương s429327

2525. Bando Mariko. Phẩm cách phụ nữ / Bando Mariko ; Nguyễn Quốc Vương dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Phụ nữ, 2019. - 287tr. ; 18cm. - 90000đ. - 2500b s433890

2526. 72 câu chuyện cảm động về mẹ / Nhã Cầm, An Kim Bằng, Tạ Lâm... ; Tuyển chọn: Trương Hiểu Phong, Lâm Thanh Huyền ; Dịch: Vĩnh Khang, Kiến Văn. - Tái bản lần 5. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá ; Tp. Hồ Chí Minh : Công ty Văn hoá Văn Lang, 2019. - 295tr. ; 21cm. - 110000đ. - 1000b s436715

2527. Bế Trung Anh. Khảo luận xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về dân tộc thiểu số ở Việt Nam : Sách chuyên khảo / Bế Trung

Anh (ch.b.), Nguyễn Mạnh Hùng. - H. : Khoa học xã hội, 2019. - 535tr. : minh hoạ ; 21cm. - 500b

Thư mục: tr. 479-489. - Phụ lục: tr. 490-535 s450092

2528. Biền Quốc Thắng. Phát triển văn hoá học đường ở trường đại học từ thực tiễn tại Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh / Biền Quốc Thắng. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 137tr. : bảng ; 21cm. - 36000đ. - 200b

Phụ lục: tr. 120-137. - Thư mục cuối chính văn s433421

2529. Biền Quốc Thắng. Vai trò của đội ngũ trí thức Thành phố Hồ Chí Minh trong giai đoạn hiện nay / Biền Quốc Thắng. - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 271tr. ; 21cm. - 98000đ. - 500b

Thư mục: tr. 251-268 s434798

2530. Bon, Gustave Le. Tâm lí học đám đông : Cùng tâm lí đám đông và phân tích cái tôi của Sigmund Freud / Gustave Le Bon ; Nguyễn Xuân Khánh dịch ; Bùi Văn Nam Sơn h.đ.. - Tái bản lần thứ 12. - H. : Tri thức, 2019. - 439tr. ; 20cm. - (Tủ sách Tinh hoa tri thức thế giới). - 125000đ. - 1000b

Nguyên tác: La psychologie des foules s445213

2531. Boucher, Francoize. Bật mí tất tần tật về con gái và con trai : Bật mí một bí mật khủng! / Lời, minh hoạ: Francoize Boucher ; Lại Thị Thu Hiền dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng, 2019. - 112tr. : tranh vẽ ; 21cm. - 60000đ. - 2000b s436077

2532. Bộ đề trắc nghiệm luyện thi trung học phổ thông quốc gia năm 2019 - Khoa học xã hội / Lê Thông, Trần Văn Thắng, Nguyễn Xuân Trường (ch.b.)... - H. : Giáo dục. - 24cm. - 42000đ. - 10000b

T.1. - 2019. - 203tr. : hình vẽ, bảng s427663

2533. Bộ đề trắc nghiệm luyện thi trung học phổ thông quốc gia năm 2019 - Khoa học xã hội / Lê Thông, Trần Văn Thắng, Nguyễn Xuân Trường (ch.b.)... - H. : Giáo dục. - 24cm. - 42000đ. - 10000b

T.2. - 2019. - 203tr. : hình vẽ, bảng s427664

2534. Bồi dưỡng và luyện thi vào lớp 10 THPT môn Khoa học xã hội / Nguyễn Thị Thanh Thuỷ, Nguyễn Viết Bình, Nguyễn Thị Kim Ngân. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 160tr. : ảnh, bảng ; 24cm. - 44000đ. - 3000b s429946

2535. Bùi Bạch Đằng. Đảng lãnh đạo phát huy bản sắc văn hoá dân tộc trong thời kỳ mới (1998 - 2018) / Bùi Bạch Đằng. - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 263tr. ; 21cm. - 78000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 243-254. - Thư mục: tr. 255-260 s446506

2536. Bùi Hoàng Tám. Nói lời dân / Bùi Hoàng Tám. - H. : Chính trị Quốc gia. - 24cm. - 300b

T.1. - 2019. - 751tr. s435630

2537. Bùi Nguyễn Trường Kiên. Sài Gòn một thuở chưa xa : Phóng sự / Bùi Nguyễn Trường Kiên. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh. - 20cm. - 60000đ. - 1500b

T.1: Những đồng tiền nghiệt ngã!. - 2019. - 151tr. s434774

2538. Bùi Nguyễn Trường Kiên. Sài Gòn một thuở chưa xa : Phóng sự / Bùi Nguyễn Trường Kiên. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh. - 20cm. - 62000đ. - 1500b

T.2: Ai đã quên lời thề Hippocrate?. - 2019. - 173tr. s434775

2539. Bùi Nguyễn Trường Kiên. Sài Gòn một thuở chưa xa : Phóng sự / Bùi Nguyễn Trường Kiên. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh. - 20cm. - 62000đ. - 1500b

T.3: Thầy ơi, thương lấy dân nghèo!. - 2019. - 173tr. s434776

2540. Bùi Thu Hương. Tuyên truyền vận động các vấn đề xã hội - Một tiếp cận thực hành / Bùi Thu Hương. - H. : Thế giới, 2019. - 242tr. : minh hoạ ; 21cm. - 150000đ. - 500b

Phụ lục: tr. 207-235. - Thư mục: tr. 236-242 s439184

2541. Các dân tộc ở Đông Nam Á = Southeast Asia nations and minorities / B.s.: Nguyễn Duy Thiệu (ch.b.), Nguyễn Từ Chi, Ngô Văn Doanh... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 383tr. : minh hoạ ; 24cm. - 195000đ. - 500b

Đầu bìa sách ghi: Trung tâm Khoa học Xã hội và Nhân văn Quốc gia. Viện Nghiên cứu Đông Nam Á. - Thư mục: tr. 352-383 s428556

2542. Canfield, Jack. Cha - Điểm tựa đời con = Chicken soup for the father's soul / Jack Canfield, Mark Victor Hansen ; First News biên dịch. - Tái bản lần thứ 8. - Tp. Hồ Chí Minh :

Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 170tr. : ảnh ; 21cm. - 56000đ. - 1500b s443396

2543. Cẩm nang công tác Hội Cựu chiến binh : Kỷ niệm 30 năm ngày truyền thống Hội Cựu chiến binh Việt Nam 06/12/1989 - 06/12/2019. - H. : Lao động, 2019. - 367tr. : bảng ; 28cm. - 350000đ. - 1000b s453239

2544. Cẩm nang nghiệp vụ công tác nữ công. - H. : Lao động, 2019. - 184tr. : hình vẽ ; 19cm. - 8000b

ĐTTS ghi: Liên đoàn Lao động thành phố Hà Nội. - Lưu hành nội bộ s453716

2545. Cẩm nang nghiệp vụ dành cho Chủ tịch Hội Nông dân - Toàn văn Đại hội đại biểu Hội Nông dân Việt Nam lần thứ VII và chế độ chính sách mới. - H. : Thế giới, 2019. - 367tr. : bảng ; 27cm. - 385000đ. - 1000b s428901

2546. Câu lạc bộ Hưu trí trung - cao cấp thị xã Phổ Yên: 30 năm xây dựng và phát triển (5/9/1989 - 5/9/2019) / Lê Thanh Tuyết, Nguyễn Văn Trình, Lê Xuân Hùng... - Thái Nguyên : Đại học Thái Nguyên, 2019. - 86tr. : ảnh chân dung ; 27cm. - 980000đ. - 400b s447476

2547. Cha là bóng cả đời con / ATY b.s. - Tái bản lần thứ 7. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 177tr. : ảnh, tranh vẽ ; 20cm. - (Tủ sách Sống có giá trị)(Bộ sách Kỹ năng phát triển toàn diện con người). - 65000đ. - 5000b s442044

2548. Chiến lược luyện thi THPT - Bộ đề thi trắc nghiệm môn Khoa học xã hội / Lê Nguyệt Minh (ch.b.), Nguyễn Thanh Lâm, Nguyễn Phương Khánh, Nguyễn Tú Phương. - Tái bản lần thứ 2, có chỉnh sửa, bổ sung. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 211tr. : bảng, biểu đồ ; 26cm. - 108000đ. - 5000b s427520

2549. Chu Thái Sơn. Văn hoá tộc người Gia-rai : Sách tham khảo / Chu Thái Sơn. - H. : Quân đội nhân dân, 2019. - 167tr., 16tr. ảnh : bảng ; 21cm. - (Việt Nam - Bức tranh đa văn hoá tộc người). - 70000đ. - 750b

Phụ lục: tr. 153-163. - Thư mục: tr. 164-166 s439865

2550. Chương trình hành động của Ban Thường vụ Thành uỷ thực hiện Nghị quyết số 45-NQ/TW của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Hải Phòng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 : Lưu hành nội bộ. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng, 2019. - 72tr. : bảng ; 21cm. - 7500b

ĐTTS ghi: Đảng Cộng sản Việt Nam. Thành uỷ Hải Phòng. - Phụ lục: tr. 43-71 s450711

2551. Clotaire, Rapaille. Mật mã văn hoá : Giải mã động cơ mua bán và cách sống của con người trên thế giới / Clotaire Rapaille ; Tương Phùng dịch. - Tái bản lần 2. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2019. - 331tr. ; 21cm. - 79000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: The culture code s439117

2552. Communication touristique avec elements culturels = Giáo trình Văn hoá giao tiếp du lịch / Nguyễn Thị Hương Huế, Huỳnh Diên Tường Thuỵ, Phạm Anh Huy... - Huế : Đại học Huế, 2019. - 134 p. : pic. ; 24 cm. - 60000đ. - 250 copies s448823

2553. Công chúng thế hệ Z / Phạm Hải Chung (ch.b.), Lương Tiến Hiệp, Vũ Tuấn Anh... - H. : Thế giới, 2019. - 161tr. : minh hoạ ; 21cm. - 89000đ. - 500b

Thư mục: tr. 149-161 s449407

2554. Công tác tuyên truyền trong đồng bào dân tộc Khmer ở Cần Thơ hiện nay / Trần Việt Trường, Nguyễn Ngọc Quy (ch.b.), Lý Hùng... - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 358tr. : bảng ; 27cm. - 200b

ĐTTS ghi: Ban Tuyên giáo Thành uỷ Cần Thơ s444529

2555. Dang Thi Bao Dung. American culture / Dang Thi Bao Dung, Le Van Lanh. - Can Tho : Can Tho university, 2019. - 152 p. : ảnh ; 24 cm. - 74000đ. - 300 copies

At head of title: Tay Do University s437915

2556. Davidowitz, Seth Stephens. Mọi người đều nói dối = Everybody lies: Big data, new data, and what the internet can tell us about who we really are : Dữ liệu lớn, dữ liệu mới và những điều internet tiết lộ về chính chúng ta / Seth Stephens Davidowitz ; Dịch: Nguyễn Hạo Nhiên, Nguyễn Hưởng. - Tp. Hồ Chí Minh : Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 272tr. ; 24cm. - 150000đ. - 2000b s444921

2557. Dân số với phát triển bền vững ở Việt Nam những thập niên đầu thế kỷ 21 : Lý luận - Thực tiễn - Kinh nghiệm - Chính sách : Sách chuyên khảo / Lưu Bích Ngọc (ch.b.), Nguyễn Thanh Hà, Nguyễn Thị Thiềng, Bùi Thị Hạnh. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2019. - 459tr. ; 24cm. - 399000đ. - 200b

Thư mục: tr. 449-459 s437157

2558. Design conference: Social design - Vietnam design trend 2025 : Research papers / Phan Quân Dũng, Younghwan Pan, Yahnshu Ghim... ; B.s.: Huỳnh Quốc Thắng... ; Biên dịch: Mai Thị Bạch Yến, Hồ Thị Thanh Nhàn. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 327tr. : minh hoạ ; 29cm. - 500b

VLU IADW 2019 Van Lang university international art & design workshop. - Thư mục trong chính văn s445304

2559. Di sản Ấn Độ trong văn hoá Việt Nam : Nhân kỷ niệm 150 năm ngày sinh Mahatma Gandhi (1869 - 2019) / Đặng Văn Thắng, Phan Anh Tú, Trương Thị Kim Thuỷ... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 367tr. : minh hoạ ; 24cm. - 125000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn. Khoa Đông Phương học ; Trung tâm Văn hoá học lý luận và ứng dụng. - Thư mục cuối mỗi bài s450767

2560. Diệu Hiền. Bước qua ngày bão giông / Diệu Hiền. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2019. - 181tr. ; 21cm. - 59000đ. - 1000b

Tên thật tác giả: Hà Diệu Hiền s447290

2561. Durkheim, Émile. Các quy tắc của phương pháp xã hội học / Émile Durkheim ; Đinh Hồng Phúc dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Tri thức, 2019. - 317tr. ; 20cm. - (Tủ sách Tinh hoa tri thức thế giới). - 110000đ. - 700b

Tên sách nguyên bản: Les règles de la methode sociologique s438098

2562. Dương Thanh Xuân. Giáo trình Du lịch văn hoá Việt Nam / Dương Thanh Xuân b.s. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2019. - 135tr. ; 24cm. - 65000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Tây Đô. - Thư mục: tr.133-135 s438018

2563. Dương Văn Sáu. Giáo trình văn hoá du lịch / Dương Văn Sáu. - H. : Lao động, 2019. - 343tr. : hình vẽ ; 24cm. - 57000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Văn hoá Hà Nội. - Thư mục: tr. 340-343 s438980

2564. Đàm Đức Vượng. Những nghiên cứu mới về con người / Đàm Đức Vượng. - H. : Thanh niên, 2019. - 227tr. : ảnh màu ; 21cm. - 250b

ĐTTS ghi: Viện Khoa học nghiên cứu nhân tài nhân lực s452158

2565. Đào Thị Lý. Bài tập ngôn ngữ học xã hội : Dành cho hệ Cao học tại Khoa Ngoại ngữ, Đại học Thái Nguyên / Đào Thị Lý, Nguyễn Thị Kim Oanh. - H. : Thanh niên, 2019. - 79tr. : bảng ; 27cm. - 75000đ. - 100b s446819

2566. Đào Trinh Nhất. Thế lực khách trú và vấn đề di dân vào Nam Kỳ / Đào Trinh Nhất. - H. : Nxb. Hội Nhà văn ; Công ty Sách Tao Đàn, 2019. - 237tr. : bảng ; 21cm. - 80000đ. - 1000b s454033

2567. Đặc trưng văn hoá các tộc người ở Việt Nam / Võ Thị Thu Hà, Vũ Thị Hồng Chuyên, Bùi Thị Hồng Thoa, Nguyễn Thị Thu Hương. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng, 2019. - 212tr. : bảng ; 24cm. - 80000đ. - 200b

Thư mục: tr. 199-201. - Phụ lục: tr. 202-210 s444681

2568. Đặng Hoài Giang. Biến đổi không gian văn hoá buôn làng Ê Đê ở Buôn Ma Thuột từ sau 1975 đến nay / Đặng Hoài Giang. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 291tr. : minh hoạ ; 21cm. - 1000b

Thư mục: tr. 243-258. - Phụ lục: tr. 259-291 s450118

2569. Đặng Văn Bảy. Nam nữ bình quyền / Đặng Văn Bảy ; Võ Văn Nhơn h.đ. - H. : Phụ nữ, 2019. - 294tr. : ảnh ; 21cm. - 2200b s450748

2570. Điềm tĩnh làm cha / Kelvin Ang đề tựa ; Thái Hoà dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 165tr. ; 21cm. - (Bộ sách Keep calm). - 65000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Keep calm and father on: The 399 best things ever said about fatherhood s446555

2571. Điềm tĩnh làm cha / Kelvin Ang đề tựa ; Thái Hoà dịch. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 165tr. ; 21cm. - (Bộ sách Keep calm). - 65000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Keep calm and father on: The 399 best things ever said about fatherhood s453602

2572. Điểm sáng trong xây dựng nông thôn mới : Kỷ yếu nông thôn mới năm 2018 / B.s.: Bùi Trường Minh, Nguyễn Lan Phương, Trần Quang Đăng... - H. : Công Thương, 2019. - 216tr. : ảnh, bảng ; 30cm. - 500b

ĐTTS ghi: Ban Chỉ đạo Trung ương các chương trình MTQG giai đoạn 2016 - 2020. Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương s444528

2573. Điều lệ Hội Nông dân Việt Nam. - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 64tr. ; 15cm. - 500b

ĐTTS ghi: Hội Nông dân Việt

Nam s451510

2574. Điều lệ Hội Xã hội học Việt Nam : Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II thông qua ngày 24 - 11 - 2012. - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 83tr. : bảng ; 15cm. - 12000đ. - 500b s444669

2575. Đinh Thị Hoàng Phương. Một số vấn đề lý luận về dân tộc và quan hệ giữa các dân tộc trong quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá ở Việt Nam hiện nay : Sách chuyên khảo / Đinh Thị Hoàng Phương. - H. : Lý luận Chính trị, 2019. - 146tr. ; 21cm. - 85000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Đà Lạt. - Thư mục: tr. 134-143 s443565

2576. Đỗ Hồng Quân. Xã hội học phát triển / Đỗ Hồng Quân. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 260tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 80000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh. Khoa Xã hội học - Công tác xã hội - Đông Nam Á. - Thư mục cuối mỗi chương. - Phụ lục: tr. 254-259 s435180

2577. Đỗ Quỳnh Anh. Thanh niên dân tộc thiểu số trong không gian mạng : Hiện thực và trải nghiệm của một số nhóm cộng đồng tại khu vực miền núi tỉnh Bắc Kạn / Đỗ Quỳnh Anh, Chu Lan Anh. - H. : Tri thức, 2019. - 131tr. ; 24cm. - 520b

Thư mục: tr. 119-124. - Phụ lục: tr. 125-131 s428748

2578. Đỗ Thị Hương. Dân số kế hoạch hoá gia đình : Giáo trình giảng dạy Đại học / B.s.: Đỗ Thị Hương (ch.b.), Nguyễn Thị Bảo Hiếu, Huỳnh Nguyệt Ánh. - H. : Y học, 2019. - 123tr. : minh hoạ ; 27cm. - 100000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh. Bộ môn Hộ sinh s448319

2579. Đỗ Thị Minh Đức. Dân cư Thăng Long - Hà Nội / Đỗ Thị Minh Đức, Nguyễn Viết Thịnh. - H. : Nxb. Hà Nội, 2019. - 330tr. : minh hoạ ; 24cm. - (Tủ sách Thăng Long 1000 năm). - 1000b

Thư mục: tr. 321-327 s444221

2580. Đông Sơn - Hành trình xây dựng nông thôn mới. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2019. - 160tr. : minh hoạ ; 24cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Ban Chỉ đạo Xây dựng nông thôn mới huyện Đông Sơn s445126

2581. Đồng Thị Yến. Định kiến đối với người đồng tính - Nghiên cứu khảo sát trên sinh viên : Sách chuyên khảo / Đồng Thị Yến, Trần Thu Hương, Phạm Thị Thu Hoa. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 194tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 58000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Hà Nội. Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn. - Thư mục: tr. 148-156. - Phụ lục: tr. 157-194 s437610

2582. Đời sống xã hội và văn hoá của cộng đồng ngư dân ven biển và hải đảo từ Đà Nẵng đến Khánh Hoà - Góc nhìn dân tộc học / Bùi Xuân Đính, Nguyễn Thị Thanh Bình (ch.b.), Lê Ngọc Huynh... - H. : Khoa học xã hội, 2019. - 378tr. : ảnh, bảng ; 21cm. - 66000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam. Viện Dân tộc học. - Phụ lục: tr. 308-360. - Thư mục: tr. 361-378 s434630

2583. Edwards, Vanessa Van. Thu hút bất kỳ ai - Giải mã hành vi để chinh phục lòng người = Captivate: The science of succeeding with people / Vanessa Van Edwards ; Trần Hoàng Sơn dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sách Sài Gòn, 2019. - 404tr. : minh hoạ ; 21cm. - 128000đ. - 5000b

Thư mục: tr. 393-404 s445490

2584. English for sociology and social work / B.s.: Nguyễn Thị Thu Hương (ch.b.), Ngô Cẩm Bình, Nguyễn Ngọc Lan, Ngô Thị Thanh Vân. - H. : Labour. - 29 cm. - 80000đ. - 500 copies

At head of title: Trade Union Univ. foreign languages department

Book 1. - 2019. - 170 p. : ill.. - Bibliogr. at the end of the unit s430405

2585. English for sociology and social work / B.s.: Nguyễn Thị Thu Hương (ch.b.), Ngô Cẩm Bình, Nguyễn Hữu Khánh... - H. : Labour. - 29 cm. - 80000đ. - 500 copies

At head of title: Trade Union Univ. foreign languages department

Book 2. - 2019. - 170 p. : fig., tab. - Bibliogr. at the end of the unit s430404

2586. Evans, Beth. Bạn có phải là đứa trẻ sợ hãi ẩn sau lớp vỏ trưởng thành? / Beth Evans ; Trịnh Thu Hằng dịch. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Skybooks Việt Nam, 2019. - 191tr. : tranh vẽ ; 21cm. - 89000đ. - 2000b

Dịch từ nguyên bản Tiếng Anh: I really didn't think this through s431293

2587. Faber, Joanna. Cẩm nang "sống sót" cho cha mẹ có con 2 - 7 tuổi / Joanna Faber, Julie King ; Minh họa: Coco Faber... ; Dịch: Phương Hoài Nga, Nguyễn Hạnh Chi. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2019. - 321tr. : tranh vẽ ; 24cm. - 110000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: How to talk so little kids will listen s438974

2588. Fine, Debra. Small talk: Nói chi khi chẳng biết nói gì? / Debra Fine ; Mai Trang dịch ; Trần Vũ Nhân h.đ. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Công Thương ; Công ty Sách Thái Hà, 2019. - 202tr. : tranh vẽ ; 21cm. - 65000đ. - 2000b s441937

2589. Frazer, James George. Cành vàng: Bách khoa thư về văn hoá nguyên thuỷ / James George Frazer ; Ngô Bình Lâm dịch. - H. : Tri thức, 2019. - 1215tr. ; 24cm. - 630000đ. - 500b s428745

2590. Freud, Sigmund. Tâm lý đám đông và phân tích cái Tôi / Singmund Freud ; Phạm Nguyên Trường dịch. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2019. - 145tr. ; 21cm. - 60000đ. - 1000b

Phu lục: tr. 127 - 145 s455474

2591. GAM7 Book / Nguyễn Thanh Tùng, Nhi Lê, Nguyễn Minh Tuấn... ; B.s.: Tùng Juno... ; Minh hoạ: Khang... - H. : Lao động ; Công ty RIO Book Việt Nam. - 25cm. - 165000đ. - 2000b

T.13: Mạng xã hội: # 10yearchallenge. - 2019. - 130tr. : minh hoạ s439032

2592. Gehl, Jan. Đô thị vị nhân sinh = Cities for people / Jan Gehl ; Nguyễn Quang Minh dịch. - H. : Xây dựng, 2019. - XI, 263tr. : minh hoạ ; 25cm. - 500000đ. - 500b

Thư mục: tr. 255-259 s430107

2593. Gellman, Marc. Sau này con sẽ hiểu = Someday you'll thanks me for this / Marc Gellman ; Việt Khương dịch. - Tái bản lần thứ 8. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 175tr. : tranh vẽ ; 21cm. - 58000đ. - 1000b s450666

2594. Giáo dục công dân 10 - 11 - 12 : Tài liệu giáo dục địa phương Ninh Bình / Đặng Thị Yến (ch.b.), Vũ Thị Hồng Nga, Phan Thị Sơn, Lê Quốc Trưởng. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục, 2019. - 56tr. : ảnh, bảng ; 24cm. - 15000đ. - 290b s432191

2595. Giáo dục công dân 10 - 11 - 12 : Tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Hà Nam / Lê Văn Diên, Lê Thị Đức. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 56tr. : minh hoạ ; 24cm. - 17500đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Hà Nam s450146

2596. Giáo dục văn hoá hiện đại cho học sinh trung học phổ thông / Bùi Thanh Truyền (ch.b.), Nguyễn Thành Ngọc Bảo, Nguyễn Phước Bảo Khôi... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 143tr. : ảnh ; 24cm. - 50000đ. - 3000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - Phụ lục: tr. 125-139. - Thư mục: tr. 140-143 s451091

2597. Giáo dục văn hoá khi tham gia giao thông dành cho học sinh / Lê Thị Kim Dung b.s. - H. : Thanh niên, 2019. - 55tr. : hình vẽ, ảnh ; 24cm. - 40000đ. - 3000b s444147

2598. Giáo trình Cao cấp lý luận chính trị: Giới trong lãnh đạo, quản lý / Lương Thu Hiền (ch.b.), Lê Thị Thục, Phùng Thị An Na... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Lý luận Chính trị, 2019. - 184tr. : bảng ; 24cm. - 48000đ. - 2300b

ĐTTS ghi: Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh. - Thư mục cuối mỗi bài s440665

2599. Giáo trình Cao cấp lý luận chính trị: Văn hoá và phát triển / Nguyễn Toàn Thắng, Vũ Thị Phương Hậu (ch.b.), Phạm Duy Đức... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Lý luận Chính trị, 2019. - 240tr. ; 24cm. - 60000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh. - Thư mục cuối mỗi bài s440667

2600. Giáo trình Dân số và phát triển với quản lý / B.s.: Nguyễn Nam Phương, Ngô Quỳnh An (ch.b.), Võ Nhất Trí... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2019. - 510tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 100000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Kinh tế Quốc dân. Khoa Kinh tế và Quản lý nhân lực. Bộ môn Dân số và Phát triển. - Thư mục cuối mỗi chương s445524

2601. Giáo trình Đường lối văn hoá của Đảng Cộng sản Việt Nam : Dùng cho các cơ sở đào tạo văn hoá, nghệ thuật / B.s.: Lê Thị Thu Hiền (ch.b.), Phạm Duy Đức, Phạm Thị Thu Hương... - H. : Văn học, 2019. - 259tr. ; 24cm. - 500b

ĐTTS ghi: Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch. - Thư mục: tr. 255-259 s436564

2602. Giáo trình Đường lối văn hoá của Đảng Cộng sản Việt Nam : Dùng cho các cơ sở đào tạo văn hoá, nghệ thuật / B.s.: Lê Thị Thu Hiền (ch.b.), Phạm Duy Đức, Phạm Thị Thu Hương... - H. : Văn học, 2019. - 259tr. ; 24cm. - 500b

ĐTTS ghi: Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch. Vụ Đào tạo. - Thư mục: tr. 255-259 s452370

2603. Giáo trình Hành vi tổ chức : Dùng cho sinh viên Học viện Hành chính Quốc gia / B.s.: Lưu Kiếm Thanh, Ngô Thành Can (ch.b.), Phan Anh Hồng... - H. : Bách khoa Hà Nội, 2019. - 401tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 93000đ. - 115b

ĐTTS ghi: Bộ Nội vụ. Học viện Hành chính Quốc gia. - Thư mục: tr. 381.382. - Phụ lục: tr. 383-394 s446367

2604. Giáo trình kỹ năng giao tiếp / Phan Thị Tố Oanh (ch.b.), Nguyễn Thu Hà, Trần Văn Tâm, Võ Thị Thu Thuỷ. - Tái bản lần 2, có sửa chữa, bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Công nghiệp Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 285tr. : minh hoạ ; 24cm. - 38000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 282-285 s426448

2605. Giáo trình Lãnh đạo trong tổ chức : Dành cho đào tạo sau đại học / Trần Thị Vân Hoa (ch.b.), Đỗ Thị Đông, Hà Sơn Tùng... - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2019. - 407tr. : minh hoạ ; 24cm. - 360000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Kinh tế Quốc dân. Viện Quản trị kinh doanh. - Thư mục: tr. 403-407 s438013

2606. Giáo trình Những kỹ năng mềm cơ bản / Lê Thị Quỳnh Trang, Lê Thị Thanh Trà (ch.b.), Trương Thị Thu Hương... - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2019. - 126tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 160000đ. - 500b

Thư mục: tr. 123 s449767

2607. Giáo trình Phát triển cộng đồng : Dành cho sinh viên các trường Cao đẳng và Đại học / Mai Thanh Cúc, Quyền Đình Hà (ch.b.), Đỗ Thị Nhài, Đỗ Thị Thanh Huyền. - H. : Học viện Nông nghiệp, 2019. - 107tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 55000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Học viện Nông nghiệp Việt Nam. - Thư mục: tr. 105-107 s454716

2608. Giáo trình Văn hoá phương Đông / Phan Thị Thu Hiền (ch.b.), Lê Thị Thu Hương, Nguyễn Ngọc Thơ, Lê Thị Ngọc Điệp. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 258tr. : minh hoạ ; 24cm. - 104000đ. - 300b

Đầu bìa sách ghi: Trường Đại học Thủ đô Hà Nội. - Thư mục cuối mỗi chương s435893

2609. Gladwell, Malcolm. Những kẻ xuất chúng : Cái nhìn mới lạ về nguồn gốc của thành công / Malcolm Gladwell ; Diệu Ngọc dịch. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Thế giới ; Công ty Sách Alpha, 2019. - 411tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 149000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Outliers : The story of success s430295

2610. Glaeser, Edward. Chiến thắng của đô thị : Phát minh vĩ đại nhất của chúng ta... / Edward Glaeser ; Dịch: Lê Duy Nam... ; H.đ.: Nguyễn Hoàng Dương... - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2019. - 358tr. ; 24cm. - (Tủ sách Kiến tạo). - 170000đ. - 500b

Tên sách tiếng Anh: Triumph of the city s429180

2611. Góc khuất / Lệ Quyên, Hà Chi, Thiên Thanh... ; Thích Chấn Tính ch.b. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 112tr. : tranh vẽ ; 20cm. - (Tủ sách Hoằng Pháp ứng dụng). - 35000đ. - 1000b s440956

2612. Góp phần quản lý và giải toả xung đột xã hội ở Đồng bằng Sông Cửu Long hiện nay / B.s.: Phan Văn Ba (ch.b.), Nguyễn Thế Anh, Đoàn Trung Dũng... - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2019. - 107tr. ; 24cm. - 45000đ. - 100b

Thư mục: tr. 106-107 s440715

2613. Gratch, Alon. Tâm thức Israel : Tính cách dân tộc Israel đã định hình thế giới của chúng ta như thế nào? / Alon Gratch ; Quế Chi dịch. - Tái bản lần 1. - H. : Thế giới ; Công ty Sách Thái Hà, 2019. - 337tr. ; 24cm. - 110000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: The Israeli mind s438424

2614. Greene, Robert. 33 chiến lược của chiến tranh = The 33 strategies of war / Robert Greene ; Nguyễn Thành Nhân dịch. - In lần thứ 6. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 586tr. ; 24cm. - 185000đ. - 1500b s435453

2615. Greene, Robert. 33 chiến lược của chiến tranh = The 33 strategies of war / Robert Greene ; Nguyễn Thành Nhân dịch. - In lần thứ 7. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 586tr. ; 24cm. - 185000đ. - 1500b s438538

2616. Greene, Robert. 48 nguyên tắc chủ chốt của quyền lực = The 48 laws of power / Robert Greene ; Dịch: Nguyễn Minh Hoàng, Nguyễn Thành Nhân. - In lần thứ 16. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 501tr. ; 24cm. - 160000đ. - 2000b s430811

2617. Greene, Robert. 48 nguyên tắc chủ chốt của quyền lực = The 48 laws of power / Robert Greene ; Dịch: Nguyễn Minh Hoàng, Nguyễn Thành Nhân. - In lần thứ 17. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 501tr. ; 24cm. - 160000đ. - 2000b s435454

2618. Greene, Robert. Nghệ thuật quyến rũ = The art of seduction / Robert Greene ; Nguyễn Thị Kim Anh dịch. - In lần thứ 19. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 663tr. ; 24cm. - 215000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 633-663 s435455

2619. Greene, Robert. Nghệ thuật quyến rũ = The art of seduction / Robert Greene ; Nguyễn Thị Kim Anh dịch. - In lần thứ 20. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 663tr. ; 24cm. - 215000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 635-663 s447272

2620. Greene, Robert. 48 nguyên tắc chủ chốt của quyền lực = The 48 laws of power / Robert Greene ; Dịch: Nguyễn Minh Hoàng, Nguyễn Thành Nhân. - In lần thứ 18. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 501tr. ; 24cm. - 200000đ. - 2000b s455166

2621. Guare, Richard. Phương pháp học tập thông minh / Richard Guare, Peg Dawson ; Đỗ Minh Hương dịch. - H. : Lao động ; Công ty Văn hoá và Truyền thông 1980 Books, 2019. - 406tr. : bảng ; 21cm. - 129000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Smart but scattered teens : The "Executive skills" program for helping teens reach their potential s430265

2622. Gương điển hình tiên tiến, "người tốt, việc tốt" trong phong trào thi đua yêu nước quận Thanh Xuân năm 2019 / Nguyễn Thị Giang, Trần Thảo, Thu Ngà... ; B.s., tuyển chọn: Lê Mai Trang... - H. : Công Thương, 2019. - 139tr. : ảnh màu ; 24cm. - 300b

ĐTTS ghi: Uỷ ban nhân dân quận Thanh Xuân. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng s452236

2623. Gương sáng đại đoàn kết Hưng Yên làm theo lời Bác (2014 - 2019) / B.s.: Phạm Thị Tuyến, Nguyễn Minh Hanh, Lê Quang Toản... - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 257tr. : ảnh ; 24cm. - 600b

ĐTTS ghi: Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Hưng Yên s438680

2624. Hà Anh. Điểm sáng xây dựng nông thôn mới / Tuyển chọn, b.s.: Hà Anh, Minh Châu, Minh Phương. - H. : Văn hoá dân tộc. - 20cm. - 1500b

Q.3. - 2019. - 155tr. : ảnh. - Phụ lục: tr. 151-154 s441981

2625. Hà Minh Đức. Vẻ đẹp của một xứ sở hào hoa : Triết luận / Hà Minh Đức. - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2019. - 105tr. ; 21cm. - 80000đ. - 300b s440073

2626. Hà Thị Thanh Thuý. Cát bụi về đâu / Hà Thị Thanh Thuý. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2019. - 485tr. ; 24cm. - 500b s444044

2627. Hạ Giao. Nợ / Hạ Giao. - Tái bản lần 1. - H. : Tôn giáo, 2019. - 96tr. ; 19cm. - 1000b s433991

2628. Hãn Nguyên Nguyễn Nhã. Việt Nam huyết lệ thi thư : Tuyển tập thơ và thư / Hãn Nguyên Nguyễn Nhã. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt. - 21cm. - 150000đ. - 2000b

T.3: Đại hoà - Quốc đạo - Cường quốc biển. - 2019. - 506tr. : ảnh. - Phụ lục: tr. 423-506 s427313

2629. Happy (Phong Pham). Happy stories in America : English version / Happy (Phong Pham) ; Giang Do Thu transl.. - Ho Chi Minh City : Ho Chi Minh City Generral Publishing House, 2019. - 119 p. : phot. ; 20 cm. - 2000 copies s445018

2630. Harari, Yuval Noah. Homo Deus - Lược sử tương lai / Yuval Noah Harari ; Dương Ngọc Trà dịch. - Tái bản. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2019. - 508tr. : ảnh, tranh vẽ ; 24cm. - 189000đ. - 3000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Anh: Homo deus: A brief history of tomorrow s429340

2631. Harvey, Steve. Nói luôn cho nó vuông / Steve Harvey ; Trần Mạnh Hà dịch. - Tái bản. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2019. - 301tr. ; 21cm. - 90000đ. - 2000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Anh: Straight talk, no chaser: How to find, keep and understand a man s434973

2632. Hayek, Friedrich A. Cuộc cách mạng ngược trong khoa học: Các nghiên cứu về sự lạm dụng lí tính : Sách tham khảo / Friedrich A. Hayek : Dịch: Đinh Tuấn Minh... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Tri thức, 2019. - 354tr. ; 24cm. - 120000đ. - 1000b s438113

2633. Heath, Chip. Thay đổi = Switch : Bí quyết thay đổi khi thay đổi trở nên khó khăn / Chip Heath, Dan Heath ; Vương Mộc dịch. - In lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 331tr. ; 21cm. - 110000đ. - 1500b s435417

2634. Heimans, Jeremy. Quyền lực mới : Tương lai thế giới sẽ được định hình như thế nào? / Jeremy Heimans, Henry Timms ; Huỳnh Hữu Tài dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019.

- 342tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 188000đ. - 5000b

Tên sách nguyên bản: New power - How power works in our hyperconnected world and how to make it work for you s426459

2635. Hệ thống hoá và đánh giá các nghiên cứu về chính sách dân tộc của Việt Nam từ năm 1986 đến nay : Sách chuyên khảo / B.s.: Trịnh Quang Cảnh, Trần Văn Thắng, Nguyễn Minh Phú (ch.b.)... - H. : Khoa học xã hội, 2019. - 230tr. ; 24cm. - 83500đ. - 300b

Thư mục: tr. 226-230 s444133

2636. Hoa Sơn. Những mẩu chuyện hài hước trong xử thế của người Do Thái / Hoa Sơn ; Dịch: Thành Khang, Thuỷ Tiên. - Tái bản lần thứ 4. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá ; Công ty Văn hoá Văn Lang, 2019. - 182tr. : tranh vẽ ; 21cm. - 73000đ. - 1000b s450949

2637. Hoà nhập xã hội của người khuyết tật - Từ tiếp cận phát triển con người : Sách chuyên khảo / Vũ Thị Thanh (ch.b.), Lê Thị Đan Dung, Lê Thị Thu Hà... - H. : Khoa học xã hội, 2019. - 219tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 42000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam. Viện Nghiên cứu Con người. - Thư mục: tr. 211-219 s448983

2638. Hoàng Nam. Nhân học văn hoá Việt Nam / Hoàng Nam. - H. : Văn hoá dân tộc, 2019. - 305tr. ; 21cm. - 108000đ. - 500b

Thư mục: tr. 303-305 s440401

2639. Hoàng Nam. An overview of traditional cultures of 53 ethnic groups in Vietnam / Hoàng Nam. - H. : Thế giới, 2019. - 821 p. : pic. ; 21 cm. - 500 copies s451911

2640. Hoàng Sỹ Động. Quy hoạch ở nước chuyển đổi mô hình kinh tế : Sách chuyên khảo / Hoàng Sỹ Động. - Tái bản lần thứ 1 có bổ sung, sửa đổi. - H. : Lý luận Chính trị, 2019. - 212tr. ; 24cm. - 126000đ. - 400b s444702

2641. Hoàng Văn Luân. Thể chế và phát triển : Sách chuyên khảo / Hoàng Văn Luân (ch.b.), Nguyễn Thị Kim Chi, Lương Minh Hạnh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 127tr. : bảng ; 21cm. - 55000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Hà Nội. - Thư mục: tr. 119-127 s439829

2642. Hoàng Văn Páo. Văn hoá dân gian của người Tày ở Lạng Sơn / Hoàng Văn Páo. - H. : Văn hoá dân tộc, 2019. - 786tr. ; 21cm. - 250000đ. - 300b

Phụ lục: tr. 609-776. - Thư mục: tr. 777-779 s447306

2643. Học tập và làm theo những lời dạy của Bác Hồ đối với thiếu niên, nhi đồng / Nguyễn Hồng Chuyên (ch.b.), Đào Đình Hùng, Đoàn Đức Thiện, Vũ Thị Hường. - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 48tr. ; 21cm. - 1000b s428469

2644. Học tập và làm theo những lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với thanh niên / Nguyễn Hồng Chuyên (ch.b.), Dương Văn Lễ, Nguyễn Thị Thu Hằng... - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 182tr. ; 21cm. - 1000b

Thư mục: tr. 174-176 s428470

2645. Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh - Giáo dục, bồi dưỡng thế hệ trẻ Việt Nam theo Di chúc Bác Hồ / Vũ Kỳ, Phương Liên, Hùng Văn... ; Phan Thị Ánh Tuyết s.t., tuyển chọn. - H. : Dân trí, 2019. - 199tr. : ảnh ; 19cm. - 72000đ. - 2000b s435585

2646. Hồ Quang Lợi. Thời cuộc và văn hoá / Hồ Quang Lợi. - H. : Nxb. Hà Nội, 2019. - 523tr. ; 21cm. - 135000đ. - 2000b s434962

2647. Hồ Thị Nga. Quyền hưởng thụ và tiếp cận các giá trị văn hoá ở Việt Nam / Hồ Thị Nga. - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 279tr. : bảng ; 21cm. - 60000đ. - 500b

Thư mục: tr. 255-273 s440978

2648. Hồ Thu Hương. Hộ chiếu tình yêu / Hồ Thu Hương. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá Truyền thông Sống, 2019. - 313tr. : ảnh ; 21cm. - 129000đ. - 3000b s447525

2649. Hồ Thu Hương. Hộ chiếu xanh đi quanh thế giới : Những bước để trở thành công dân toàn cầu / Hồ Thu Hương, Nguyễn Phan Linh, Phạm Anh Đức. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá Truyền thông Sống, 2019. - 387tr., 16tr. ảnh : hình vẽ ; 21cm. - 149000đ. - 2000b s445415

2650. Hội Cựu chiến binh thành phố Đà Nẵng - 30 năm xây dựng và phát triển (1989 - 2019) / B.s.: Nguyễn Hữu Tài, Đặng Hữu Hào, Trương Công Tròn... - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2019. - 21tr. ảnh, 190tr. ; 21cm. - 100000đ. - 450b

ĐTTS ghi: Ban Chấp hành Hội Cựu chiến binh thành phố Đà Nẵng. - Phụ lục: tr. 175-190 s450707

2651. Hội Nông dân Việt Nam tham gia phát triển nông nghiệp thịnh vượng, nông dân giàu có, nông thôn văn minh, hiện đại / Thào Xuân Sùng, Nguyễn Minh Tuấn, Nguyễn Ngọc

Hà... ; B.s.: Thào Xuân Sùng (ch.b.)... - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 310tr. : bảng ; 24cm. - 1100b

ĐTTS ghi: Trung ương Hội Nông dân Việt Nam s454130

2652. Hồng Trân. Dành cả thanh xuân để chạy theo idol / Hồng Trân. - H. : Lao động ; Tp. Hồ Chí Minh : Công ty Văn hoá và Truyền thông Lệ Chi, 2019. - 183tr. ; 21cm. - 73000đ. - 1000b

Tên thật tác giả: Trần Hồng Trân s438892

2653. Hùng Cửu Long. Sức mạnh gia đình / Hùng Cửu Long. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 212tr. : ảnh ; 23cm. - 99000đ. - 2000b

Tên thật tác giả: Lê Đình Hùng s455475

2654. Husain, Amir. Cỗ máy tri giác : Kỷ nguyên của trí thông minh nhân tạo / Amir Husain ; Hoàng Lan dịch. - H. : Công Thương ; Công ty Sách Thái Hà, 2019. - 330tr. ; 21cm. - 89000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The sentient machine s428378

2655. Huỳnh Ngọc Trảng. Câu chuyện văn hoá / Huỳnh Ngọc Trảng. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 359tr. : ảnh ; 24cm. - 130000đ. - 1500b s429815

2656. Huỳnh Văn Tới. Văn hoá Đồng Nai - Góp nhặt cát bụi / Huỳnh Văn Tới. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2019. - 403tr. ; 24cm. - 1000b s444058

2657. Hưng Nguyên - Những điển hình làm theo lời Bác. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2019. - 169tr. : ảnh màu ; 21cm. - 1600b

ĐTTS ghi: Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Hưng Nguyên s450348

2658. Hưng Yên làm theo lời Bác : Tuyển chọn các tác phẩm văn học, báo chí tham gia cuộc thi "Sáng tác tác phẩm văn học, báo chí về chủ đề học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh" tỉnh Hưng Yên năm 2018 / Đức Hùng, Nguyễn Phương Châm, Vũ Huế... - H. : Văn hoá dân tộc, 2019. - 243tr. : ảnh ; 21cm. - 1500b

ĐTTS ghi: Ban Tuyên giáo tỉnh uỷ Hưng Yên s431988

2659. Hướng dẫn nghiên cứu môn Dân số và phát triển với quản lý / B.s.: Nguyễn Nam Phương, Ngô Quỳnh An (ch.b.), Trần Thị Mai Phương, Lã Ngọc Mai. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2019. - 207tr. : bảng, biểu đồ ; 24cm. - 52000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Kinh tế Quốc dân. Khoa Kinh tế và Quản lý nhân lực. Bộ môn Dân số và Phát triển. - Thư mục: tr. 206-207 s450734

2660. Hướng dẫn ôn luyện thi vào lớp 10 THPT - Bài thi tổng hợp : Lĩnh vực: Khoa học tự nhiên và khoa học xã hội / Trần Trí Thăng, Đoàn Văn An, Đỗ Anh Tuấn... - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 120tr. : minh hoạ ; 24cm. - 38000đ. - 12000b s429775

2661. Hướng dẫn ôn tập kì thi trung học phổ thông quốc gia năm học 2018 - 2019: Khoa học xã hội / Nguyễn Xuân Tùng, Ngô Thị Hiền Thuý, Đỗ Anh Dương... - H. : Giáo dục, 2019. - 383tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 65000đ. - 30000b s427671

2662. Hướng dẫn ôn tập môn Giáo dục công dân kì thi trung học phổ thông Quốc gia năm 2019 / Bùi Văn Dũng (ch.b.), Phạm Xuân Dinh, Mai Thị Quý... - Nghệ An : Đại học Vinh, 2019. - 631tr. : bảng ; 21cm. - 100000đ. - 900b

Thư mục: tr. 627-628 s432033

2663. Hữu Ngọc. Lãng du trong văn hoá Việt Nam / Hữu Ngọc. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng. - 23cm. - (Dành cho lứa tuổi 16+). - 96000đ. - 2000b

T.1: Đất Việt. - 2019. - 339tr. s431854

2664. Hữu Ngọc. Lãng du trong văn hoá Việt Nam / Hữu Ngọc. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng. - 23cm. - (Dành cho lứa tuổi 16+). - 125000đ. - 2000b

T.2: Lịch sử - Truyền thống. - 2019. - 449tr. s431855

2665. Hữu Ngọc. Lãng du trong văn hoá Việt Nam / Hữu Ngọc. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng. - 23cm. - (Dành cho lứa tuổi 16+). - 130000đ. - 2000b

T.3: Văn hoá - Bản sắc dân tộc - Văn học - Nghệ thuật. - 2019. - 471tr. - Phụ lục: tr. 421-471 s431856

2666. Internet và sự tác động đến văn hoá Việt Nam / Từ Thị Loan (ch.b.), Nguyễn Thị Lan Phương, Nguyễn Thị Thu Hà... - H. : Văn hoá dân tộc, 2019. - 475tr. ; 21cm. - 980b

Thư mục: tr. 451-470 s451676

2667. Johnson, Emma. Khí chất single mom / Emma Johnson ; Nguyễn Lan dịch ; Phương Liên h.đ.. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2019. - 255tr. ; 24cm. - 95000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The kickass single mom s448832

2668. Johnson, Spencer. Nghệ thuật làm mẹ = The one minute mother / Spencer Johnson ; Kim Nhung dịch. - Tái bản lần thứ 8. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 143tr. : ảnh ; 21cm. - 48000đ. - 1500b s445635

2669. Jolles, Rob. Khiến người khác thay đổi suy nghĩ : Nghệ thuật gây ảnh hưởng mà không thao túng = How to change minds: The art of influence without manipulation / Rob Jolles ; Vũ Quỳnh Anh dịch. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 249tr. : hình vẽ, ảnh ; 20cm. - 83000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 243-247 s447263

2670. Jullien, François. Không có bản sắc văn hoá / François Jullien ; Trương Quang Đệ dịch. - Huế : Đại học Huế, 2019. - 250tr. ; 21cm. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Ngoại ngữ Huế; Tên sách nguyên tác: Il n'y a pas d'identité culturelle. - Phụ lục: tr. 139-159 s430170

2671. Kẻ ly hương = The displaced: refugee writers on refugee lives / Viet Thanh Nguyen (ch.b.) ; Joseph Azam, David Bezmozgis, Fatima Bhutto... ; Bùi Thanh Châu dịch. - H. : Nxb. Hội Nhà văn ; Công ty Sách Phương Nam, 2019. - 229tr. : tranh vẽ ; 21cm. - 139000đ. - 3000b s452108

2672. Keiichi Inoue. Bí thuật hẹn hò : Chỉ dẫn cho mọi mối quan hệ nghiêm túc / Keiichi Inoue ; Trần Cẩm dịch. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá và Truyền thông AZ Việt Nam, 2019. - 167tr. ; 20cm. - (Cẩm nang tuyệt mật). - 79000đ. - 2000b s447513

2673. Kết quả chủ yếu điều tra biến động dân số và kế hoạch hoá gia đình thời điểm 01/4/2017 / B.s.: Vũ Thị Thu Thuỷ, Nguyễn Tuấn Anh, Nguyễn Văn Hưng... - H. : Thống kê, 2019. - 306tr. : minh hoạ ; 29cm. - 304b

ĐTTS ghi: Tổng cục Thống kê. - Phụ lục: tr. 271-306 s438604

2674. Khi bạn chỉ có một mình = Chicken soup for the single's soul / Jack Canfield, Mark Victor Hansen, Jennifer Read Hawthorne, Marci Shimoff ; Vi Thảo Nguyên dịch. - Tái bản lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 175tr. ; 21cm. - (Hạt giống tâm hồn). - 46000đ. - 1500b s438581

2675. Khoả lấp khoảng cách : Hướng tới sự hoà nhập tốt hơn giữa những khu đô thị mới theo quy hoạch tổng thể và các làng xã bị đô thị hoá = Bridging the gap: Towards a better integration of masterplanned new urban areas and urbanised villages / Danielle Labbé (ch.b.), Gabriel Fauveaud, Francis Labelle-Giroux... - H. : Thế giới, 2019. - 178tr. : minh hoạ ; 21cm. - 500b

Thư mục: tr. 173-178 s433594

2676. King, Brett. Cuộc cách mạng AI = Augmented : Tương lai của nhân loại khi công nghệ làm chủ thế giới / Brett King ; Bùi Tố Hạnh dịch. - H. : Thế giới ; Tp. Hồ Chí Minh : Công ty Văn hoá Sách Sài Gòn, 2019. - 371tr. : minh hoạ ; 24cm. - 180000đ. - 5000b s431301

2677. King, Kara. Đặc quyền của gái hư = The power of the pussy : Bạn thực sự muốn gì ở đàn ông? Tình yêu, tôn trọng, chiếc nhẫn và hơn thế nữa? : Dành cho phụ nữ trên 18 tuổi / Kara King ; Lê Quỳnh Chi dịch. - H. : Phụ nữ ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Skybooks Việt Nam, 2019. - 284tr. ; 21cm. - 86000đ. - 2000b s442272

2678. King, Larry. Kỹ năng nói chuyện với mọi người ở mọi nơi, mọi lúc : Bí quyết thành công trong giao tiếp / Larry King, Bill Gilbert ; Dịch: Thuý Hà, Huệ Chi. - In lần thứ 6. - H. : Phụ nữ, 2019. - 279tr. ; 20cm. - 66000đ. - 1500b

Dịch từ nguyên bản tiếng Anh: How to talk to anyone, anytime, anywhere s433572

2679. King, Patrick. Nghệ thuật giao tiếp hiệu quả / Patrick King ; Nguyễn Phượng Linh dịch. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá và Truyền thông 1980 Books, 2019. - 214tr. ; 21cm. - 99000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Conversation tactics : Strategies to command social situations s434970

2680. Kitaguchi Haruki. Amitie nuôi dưỡng tâm hồn trẻ em thông qua bóng đá / Kitaguchi Haruki ; Đoàn Bảo Châu chấp bút ; Thanh Tình dịch ; Minh hoạ: Alive. - H. : Phụ nữ ; Tp. Hồ Chí Minh : Công ty Sách Phương Nam, 2019. - 164tr. : minh hoạ ; 21cm. - 89000đ. - 2000b s433590

2681. Kongres - libro : Kongresa temo esperanto kaj kultura diverseco de Azio kaj Oceanio. - H. : Thế giới ; Vjetnama Esperanto - Asocio, 2019. - 75 p. : fot., tab. ; 21 cm. - 300 copies

Ĉe kapo de titolo: LA 9-a Azia - Oceania Kongreso de Esperanto s430766

2682. Kỷ yếu 20 năm thành lập Câu lạc bộ Hưu trí cơ quan tỉnh uỷ Thanh Hoá (1999 - 2019) / B.s.: Đào Xuân Biên, Nguyễn Văn Kiều, Lê Trung Sơn... - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá,

2019. - 112tr. : ảnh màu, bảng ; 24cm. - 315b

ĐTTS ghi: Câu lạc bộ Hưu trí cơ quan tỉnh uỷ Thanh Hoá. - Phụ lục: tr. 106 s426225

2683. Kỷ yếu hội thảo khoa học Quốc gia: Thách thức và giải pháp để phụ nữ dân tộc thiểu số không bị bỏ lại phía sau / Đặng Thị Hoa, Nguyễn Thị Bích Thuý, Đào Đoan Hùng... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 369tr. : minh hoạ ; 29cm. - 180b

ĐTTS ghi: Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam. - Thư mục và phụ lục trong chính văn s441566

2684. Kỹ năng và ứng xử văn hoá khi tham gia giao thông : Dành cho thanh thiếu niên. - H. : Giao thông Vận tải, 2019. - 14tr. : ảnh, tranh màu ; 15cm. - 28000b

ĐTTS ghi: Bộ Giao thông Vận tải s451486

2685. Lam Giang. Trong đất có vàng / Lam Giang. - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2019. - 271tr. ; 20cm. - 80000đ. - 300b s440077

2686. Lâu Vũ Liệt. Tinh thần căn bản của văn hoá Trung Quốc / Lâu Vũ Liệt ; Dịch: Bùi Bá Quân... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 261tr. ; 24cm. - 160000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Trung: 中国文化的根本精神. - Phụ lục: tr. 162-261 s453689

2687. Le Bon, Gustave. Tâm lý học đám đông / Gustave Le Bon ; Dịch: Nguyễn Cảnh Bình... ; Phùng Tố Tâm h.đ. - Tái bản. - H. : Thế giới ; Công ty Sách Omega Việt Nam, 2019. - 249tr. : bảng ; 21cm. - (Tủ sách Kinh điển). - 123000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Pháp: Psychologie des foules s437787

2688. Lê Anh Đạt. Người đi trong bão / Lê Anh Đạt. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Văn học, 2019. - 361tr. ; 24cm. - 1000b s431058

2689. Lê Doãn Hợp. 100 điều đúc rút từ thực tiễn / Lê Doãn Hợp. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2019. - 265tr. : ảnh màu ; 21cm. - 120000đ. - 1200b s444072

2690. Lê Đức Luận. Những vấn đề ngôn ngữ và văn hoá / Lê Đức Luận. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 75000đ. - 300b

T.1. - 2019. - 248tr. s434745

2691. Lê Kim Bình. Văn hoá dân tộc vùng cao với chủ quyền và an ninh biên giới quốc gia Việt Nam trong thế giới toàn cầu hoá / Lê Kim Bình. - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 167tr. ; 24cm. - 500b

Thư mục: tr. 159-164 s444439

2692. Lê Minh Thoa. Quản lý đầu tư phát triển đô thị xanh ở thành phố Hà Nội : Sách chuyên khảo / Lê Minh Thoa. - H. : Khoa học xã hội, 2019. - 225tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 86000đ. - 280b

Phụ lục: tr. 201-222. - Thư mục: tr. 223-225 s447994

2693. Lê Minh Tiến. Phương pháp thống kê trong nghiên cứu xã hội / Lê Minh Tiến. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 237tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 77000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh. Khoa Xã hội học - Công tác xã hội - Đông Nam Á. - Phụ lục: tr. 222-235. - Thư mục: tr. 236-237 s435162

2694. Lê Thi. Hôn nhân và gia đình - Cuộc sống và biến động / Lê Thi. - H. : Chính trị Quốc gia ; Quân đội nhân dân, 2019. - 120tr. ; 21cm. - (Tủ sách Xã - Phường - Thị trấn). - 20996b s451549

2695. Lê Thị Quý. Gia đình Thăng Long - Hà Nội / Lê Thị Quý. - H. : Nxb. Hà Nội, 2019. - 455tr. ; 24cm. - (Tủ sách Thăng Long 1000 năm). - 1000b

Thư mục: tr. 439-446 s445789

2696. Lê Thị Vinh. Biến đổi của quan hệ sản xuất ở Việt Nam hiện nay: Thực trạng và những vấn đề đặt ra : Sách chuyên khảo / Lê Thị Vinh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 197tr. ; 24cm. - 59000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn. Khoa Triết học. - Thư mục: tr. 182-197 s450129

2697. Li Jing. Biết ăn nói chẳng lo thua thiệt = Don't fail to express yourself / Li Jing ; Trịnh Thanh Hà dịch. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2019. - 345tr. ; 21cm. - 126000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Trung: 别输在不会表达上 s436691

2698. Lịch sử công tác dân tộc tỉnh Kon Tum (1945 - 2017) / B.s.: Nguyễn Thị Kim Vân (ch.b.), Trần Thị Diệu Hằng, Nguyễn Thanh Hưng... - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 315tr. : ảnh, bản đồ ; 24cm. - 400b

ĐTTS ghi: Uỷ ban Nhân dân tỉnh Kon Tum. Ban Dân tộc. - Phụ lục: tr. 296-307. - Thư mục: tr. 309-312 s446513

2699. Lịch sử phong trào phụ nữ tỉnh Thanh Hoá (1930 - 2016) / B.s.: Trần Văn Thức (ch.b.),

Phạm Tấn, Đào Thị Châu... - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 458tr., 55tr. ảnh ; 24cm. - 1250b

ĐTTS ghi: Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Thanh Hoá s449497

2700. Liu Yong. Học kĩ năng nói / Liu Yong ; Thanh Uyên dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Kim Đồng, 2019. - 159tr. ; 21cm. - (Kĩ năng vàng cho học sinh trung học). - 40000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: The charm of speech s440661

2701. Loh, Pauline. Bình thản làm mẹ / Pauline Loh ; Thái Hoà dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 157tr. ; 21cm. - (Bộ sách Keep calm). - 65000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Keep calm and mother on: The 399 best things ever said about motherhood s446556

2702. Loh, Pauline. Bình thản làm mẹ / Pauline Loh ; Thái Hoà dịch. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 157tr. ; 21cm. - (Bộ sách Keep calm). - 65000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Keep calm and mother on: The 399 best things ever said about motherhood s453601

2703. Lohmann, Raychelle Cassada. Cẩm nang phòng chống bắt nạt dành cho teen : Những hoạt động giúp em xử trí với các hình thức bạo hành trong cuộc sống và bạo hành qua mạng xã hội / Raychelle Cassada Lohmann, Julia V. Taylor ; Ngọc Thư dịch. - H. : Kim Đồng, 2019. - 165tr. : bảng ; 23cm. - 60000đ. - 2000b s441639

2704. Long Ứng Đài. Ngọn lửa hoang dã / Long Ứng Đài ; Hồ Như Ý dịch. - H. : Nxb. Hội Nhà văn ; Công ty Domino Books, 2019. - 280tr. ; 21cm. - 115000đ. - 1000b s455478

2705. Longhurst, Erin Niimi. Japonisme - những điều rất Nhật Bản / Erin Niimi Longhurst ; Minh hoạ: Ryo Takemasa ; Tố Sơn dịch. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá và Truyền thông AZ Việt Nam, 2019. - 277tr. : ảnh ; 24cm. - 149000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Japonisme: Ikigai, forest bathing, wabi-sabi and more s443477

2706. Lời Bác dạy thanh thiếu nhi / Trần Văn Phương s.t. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 167tr. : ảnh ; 20cm. - 2500b

ĐTTS ghi: Thành phố Hồ Chí Minh. - Thư mục: tr. 166 s426157

2707. Lời Bác dạy thanh thiếu nhi / Trần Văn Phương s.t.. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 165tr. : ảnh ; 21cm. - 52000đ. - 1500b

ĐTTS ghi: Thành phố Hồ Chí Minh. - Thư mục: tr. 166 s450928

2708. Lời Bác dạy thanh thiếu niên / Trần Văn Phương s.t. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 165tr. : ảnh ; 21cm. - 52000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Thành phố Hồ Chí Minh. - Thư mục: tr. 166 s433107

2709. Lui, Elaine. Gà Quang Quác dạy con thành đạt = Listen to the squawking chicken : Cách dạy con của một bà mẹ biết tuốt / Elaine Lui ; Vũ Hương Nam dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 319tr. : ảnh ; 20cm. - 110000đ. - 2000b s430796

2710. Lý Hữu Mai. Sự biến đổi trong đời sống xã hội Trung Quốc : Sách tham khảo / Lý Hữu Mai ; Phạm Đi dịch. - H. : Lý luận Chính trị, 2019. - 831tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - (Tủ sách Kinh nghiệm của Trung Quốc). - 500b

Tên sách tiếng Trung: 中国社会生活的变迁. - Thư mục: tr. 790-810 s435236

2711. Lý Hữu Mai. Từ phân tán đến trật tự - Biến đổi xã hội Trung Quốc dưới góc nhìn của "chế độ và đời sống" (1921 - 2011) = 从弥散到秩序: "制度的生活" 视野下的中国社会变迁 (1921-2011) : Sách tham khảo / Ch.b.: Lý Hữu Mai, Hoàng Hiểu Xuân ; Phạm Đi dịch. - H. : Lý luận Chính trị, 2019. - 519tr. ; 24cm. - 500b

Thư mục: tr. 489-509 s435235

2712. Lý luận dân tộc và quan hệ dân tộc ở Việt Nam : Giáo trình Cao cấp lý luận chính trị / B.s.: Hồ Trọng Hoài, Phạm Thị Hoàng Hà, Nguyễn Thị Hà (ch.b.)... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Lý luận Chính trị, 2019. - 238tr. ; 24cm. - 60000đ. - 3150b

ĐTTS ghi: Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh s435221

2713. Lý Tùng Hiếu. Giao lưu tiếp biến văn hoá và sự biến đổi văn hoá Việt Nam = Acculturation and changes of culture in Vietnam / Lý Tùng Hiếu. - H. : Khoa học xã hội, 2019. - 424tr. : bảng ; 24cm. - 179000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn. - Thư mục: tr. 402-420 s440426

2714. Lý Tùng Hiếu. Văn hoá Việt Nam: Tiếp cận hệ thống - liên ngành / Lý Tùng Hiếu. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 475tr. ; 24cm. - 149000đ. - 800b

Thư mục: tr. 453-472 s430506

2715. Lý Tùng Hiếu. Văn hoá Việt Nam trong ngôn ngữ : Sách chuyên khảo / Lý Tùng Hiếu. - H. : Tri thức, 2019. - 559tr. : bảng ; 24cm. - 229000đ. - 300b

Thư mục: tr. 535-556 s438095

2716. Mã Ngân Xuân. Tâm và thuật trong đối nhân xử thế / Mã Ngân Xuân, Viên Lệ Bình ; Lê Hải Đăng dịch. - Tái bản lần 4. - H. : Hồng Đức, 2019. - 510tr. ; 21cm. - 140000đ. - 1000b s434873

2717. Mai Hương. Tình yêu bất tận của mẹ : Đôi mắt con là của mẹ : Truyện kể / B.s.: Mai Hương, Chí Thành. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2019. - 187tr. ; 21cm. - (Sống đẹp mỗi ngày)(Cùng con trưởng thành).- 45000đ. - 1500b s426309

2718. Malinowski, Bronislaw. Tình dục và ức chế ở xã hội man dã / Bronislaw Malinowski ; Phạm Minh Quân dịch. - H. : Thế giới, 2019. - 337tr. ; 21cm. - 160000đ. - 500b

Tên sách tiếng Anh: Sex and repression in savage society s429190

2719. Mạng xã hội đối với lối sống của thanh, thiếu niên Việt Nam hiện nay : Sách chuyên khảo / Nguyễn Thị Lan Hương (ch.b.), Trương Quốc Bình, Bùi Hoài Sơn... - H. : Khoa học xã hội, 2019. - 574tr. : bảng, biểu đồ ; 21cm. - 500b

ĐTTS ghi: Viện Văn hoá nghệ thuật Quốc gia Việt Nam. - Thư mục: tr. 290-304. - Phụ lục: tr. 305-574 s450093

2720. Mạng xã hội trong bối cảnh phát triển xã hội thông tin ở Việt Nam : Lý luận, thực tiễn và kinh nghiệm / Phạm Huy Kỳ, Đỗ Thị Thu Hằng (ch.b.), Nguyễn Thế Kỷ... - H. : Lao động, 2019. - 439tr. : minh hoạ ; 24cm. - 150000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Học viện Báo chí và Tuyên truyền. - Thư mục cuối mỗi bài s430159

2721. Matthews, Julie. Ngưng bắt nạt! / Julie Matthews, Andrew Matthews ; Bùi Mạnh Chiến dịch. - H. : Phụ nữ, 2019. - 247tr. : ảnh, tranh vẽ ; 21cm. - 82000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Stop the bullying!. - Thư mục: tr. 247 s447828

2722. Mayer Schönberger, Viktor. Dữ liệu lớn : Cuộc cách mạng sẽ làm thay đổi cách chúng ta sống, làm việc và tư duy / Viktor Mayer Schönberger, Kenneth Cukier ; Vũ Duy Mẫn dịch. - In lần thứ 6. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 343tr. ; 21cm. - (Khoa học và Khám phá). - 140000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Big data : A revolution that will transform how we live, work and think. - Thư mục: tr. 323-337 s453656

2723. McKnight, Mindy. Cha mẹ thông thái thời 4.0 : Giúp con thoát khỏi cạm bẫy của thế giới "ảo" / Mindy McKnight ; Lãng Nguyên dịch. - H. : Phụ nữ ; Công ty Văn hoá và Truyền thông 1980 Books, 2019. - 466tr. ; 21cm. - 139000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Viral parenting: A guide to setting boundaries, building trust, and raising responsible kids in an online world s447832

2724. Moiseev, Nikita. Tồn tại hay không tồn tại... nhân loại? / Nikita Moiseev ; Phạm Vĩnh Cư dịch. - H. : Tri thức, 2019. - 430tr. ; 21cm. - (Tủ sách Tri thức mới). - 125000đ. - 800b

Dịch từ nguyên bản tiếng Nga: Быть или не быть... человечеству? s449724

2725. Mô hình hay, cách làm hiệu quả trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 623tr. ; 24cm. - 500b

ĐTTS ghi: Ban Tuyên giáo Trung ương Đảng s440974

2726. Mối quan hệ giữa kinh tế với pháp luật và quản lý trong phát triển xã hội : Kỷ yếu Hội thảo khoa học tổ chức tại Hà Nội, 13/8/2019 / Hoàng Chí Bảo, Nguyễn Đăng Dung, Nguyễn Thọ Khang... - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2019. - 296tr. : bảng ; 24cm. - 256000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam. Viện Kinh tế, Pháp luật và Quản lý. - Thư mục cuối mỗi bài s449771

2727. Một số giải pháp đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới ở Việt Nam hiện nay : Nghiên cứu vùng duyên hải Nam Trung Bộ / B.s.: Phạm Đi, Nguyễn Văn Minh, Nguyễn Thị Phương Thảo, Trương Minh Đức. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2019. - 173tr. ; 21cm. - 20990b

ĐTTS ghi: Bộ Thông tin và Truyền thông. - Thư mục cuối chính văn s433467

2728. Một số vấn đề về tộc người và chính sách dân tộc ở nước ta hiện nay : Kỷ yếu Hội nghị Dân tộc học quốc gia năm 2018 / Vương Xuân Tình, Hà Đình Thành, Hà Thu Thuỷ... - H. : Khoa học xã hội, 2019. - 1246tr. : bảng ; 24cm. - 180b

ĐTTS ghi: Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam. Viện Dân tộc học. - Thư mục cuối mỗi

bài s445539

2729. 100 tấm gương tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến trong học tập và làm theo Bác Hồ / S.t., b.s.: Tô Xuân Quân, Đoàn Xuân Hiệu, Đặng Thị Thắng... - H. : Thông tin và Truyền thông, 2019. - 231tr. : ảnh ; 24cm. - 950b

ĐTTS ghi: Đảng bộ thành phố Hà Nội. Huyện uỷ Phúc Thọ. - Phụ lục cuối chính văn s435700

2730. Nghệ An - Những con người tiêu biểu (1930 - 1975) / B.s.: Nguyễn Thị Thu Hường, Trần Quốc Khánh, Chu Chiến Sơn, Nguyễn Thị Hồng Vui. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An. - 24cm. - 3000b

ĐTTS ghi: Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ Nghệ An

T.1. - 2019. - 447tr. : ảnh chân dung s438845

2731. Nghiên cứu văn hoá miền Trung 2018 / Lê Anh Tuấn, Nguyễn Văn Kim, Nguyễn Xuân Hồng... - Huế : Đại học Huế, 2019. - 294tr. : bảng ; 25cm. - 300b

ĐTTS ghi: Viện Văn hoá nghệ thuật Quốc gia Việt Nam. Phân viện Văn hoá nghệ thuật Quốc gia Việt Nam tại Huế s434267

2732. Ngô Công Hoàn. Giáo trình Nhập môn nhân học xã hội / Ngô Công Hoàn (ch.b.), Lê Minh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 213tr. ; 24cm. - 87000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Thủ đô Hà Nội. - Thư mục: tr. 210-213 s437611

2733. Ngô Đức Thịnh. Hệ giá trị văn hoá Việt Nam / Ngô Đức Thịnh. - H. : Tri thức, 2019. - 399tr. ; 22cm. - 165000đ. - 500b s429069

2734. Ngô Đức Thịnh. Văn hoá vùng & phân vùng văn hoá ở Việt Nam / Ngô Đức Thịnh. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 598tr. ; 24cm. - 305000đ. - 500b

Thư mục: tr. 584-598 s435165

2735. Ngô Minh Hùng. Đô thị Việt Nam từ những mảnh ghép đa chiều / Ngô Minh Hùng, Hoàng Minh Phúc. - H. : Thế giới, 2019. - 288tr. : minh hoạ ; 24cm. - 350000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Văn Lang. - Thư mục: tr. 278-288 s430000

2736. Ngô Thị Phương Lan. Sinh kế và biến đổi văn hoá của người Khmer ở huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh / Ngô Thị Phương Lan (ch.b.), Trần Thị Ngọc Lưu, Phan Anh Tú. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 304tr. : ảnh ; 24cm. - 150000đ. - 500b

Thư mục: tr. 282-295. - Phụ lục ảnh: tr. 297-304 s443292

2737. Nguyen Thi Thu Van. Social status of single mothers in contemporary societies : Comparative study of South Korea and Vietnam : Monograph / Nguyen Thi Thu Van. - H. : Social Sciences, 2019. - 258 p. : ill. ; 21 cm. - 110000đ. - 1000 copies

Bibliogr.: p. 198-220. - App.: p. 221-258 s453349

2738. Nguyễn Bá Trinh. Triết học hội tụ : Về xu thế tiến hoá của các hệ thống tự nhiên và xã hội / Nguyễn Bá Trinh. - H. : Khoa học xã hội, 2019. - 415tr. : minh hoạ ; 21cm. - 146000đ. - 300b

Thư mục: tr. 408 s426228

2739. Nguyễn Đình Lê. Biến chuyển xã hội miền Nam Việt Nam (1954 - 1975) / Nguyễn Đình Lê (ch.b.), Phan Hải Vân. - H. : Khoa học xã hội, 2019. - 351tr. : bảng, sơ đồ ; 24cm. - 169000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Bộ Khoa học và Công nghệ. Quỹ Phát triển Khoa học và Công nghệ Quốc gia. - Thư mục: tr. 339-351 s440427

2740. Nguyễn Đình Ninh. Tư tưởng Hồ Chí Minh về trí thức với việc xây dựng và phát triển đội ngũ trí thức Việt Nam trong thời kỳ đổi mới : Sách chuyên khảo / Nguyễn Đình Ninh. - H. : Khoa học xã hội, 2019. - 298tr. ; 24cm. - 145000đ. - 500b

Thư mục: tr. 286-298 s447990

2741. Nguyễn Đình Tấn. Cơ cấu xã hội, phân tầng xã hội và phát triển xã hội bền vững : Sách chuyên khảo / Nguyễn Đình Tấn. - H. : Lý luận Chính trị, 2019. - 230tr. ; 21cm. - 75000đ. - 400b

Thư mục: tr. 219-226 s444709

2742. Nguyễn Đức Chiện. Xung đột cộng đồng và hướng giải pháp quản lý phát triển bền vững : Nghiên cứu hai địa phương ven đô ở Đồng bằng Sông Hồng : Sách chuyên khảo / Nguyễn Đức Chiện. - H. : Khoa học xã hội, 2019. - 289tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 56000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam. Viện Xã hội học. - Thư mục: tr. 277-289 s452205

2743. Nguyễn Đức Dũng. Phụ nữ, đàn ông và kinh tế / Nguyễn Đức Dũng. - H. : Thế giới, 2019. - 251tr. : bảng, biểu đồ ; 21cm. - 100000đ.

- 1500b

Thư mục: tr. 251 s426306

2744. Nguyễn Hồi Loan. Giáo trình Hành vi con người và môi trường xã hội / Nguyễn Hồi Loan, Trần Thu Hương. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 422tr. : minh hoạ ; 24cm. - 140000đ. - 10000b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Hà Nội. Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn - Khoa Xã hội học. - Thư mục: tr. 407-422 s447971

2745. Nguyễn Hồng Luân. Lịch sử công tác dân tộc và Ban Dân tộc các tỉnh Bắc Giang (1945 - 2018) / B.s.: Nguyễn Hồng Luân, Ngô Văn Cường (ch.b.), Ngô Thị Toàn. - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 235tr., 26 tr. ảnh : bản đồ ; 24cm. - 500b

ĐTTS ghi: Uỷ ban nhân dân tỉnh Bắc Giang. Ban Dân tộc. - Phụ lục: tr. 225-231 s444438

2746. Nguyễn Hồng Minh. Sổ tay công tác dành cho người có uy tín vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi / Nguyễn Hồng Minh b.s. - H. : Văn hoá dân tộc, 2019. - 107tr. ; 20cm. - 1820b

Thư mục: tr. 105 s444115

2747. Nguyễn Huy Kiểm. Xây dựng nền văn hoá mới ở Việt Nam theo tư tưởng Hồ Chí Minh : Sách chuyên khảo / Ch.b.: Nguyễn Huy Kiểm, Nguyễn Văn Tiến, Trần Đình Anh. - H. : Tôn giáo, 2019. - 196tr. ; 21cm. - 300b

Thư mục: tr. 184-195 s443419

2748. Nguyễn Hữu Đoàn. Bài giảng Đô thị hoá và phát triển / Nguyễn Hữu Đoàn (ch.b.), Nguyễn Kim Hoàng, Nguyễn Thị Thanh Huyền. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2019. - 317tr. : bảng ; 24cm. - 81000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Kinh tế Quốc dân. Khoa Môi trường, Biến đổi khí hậu và Đô thị. Bộ môn Kinh tế và Quản lý đô thị. - Thư mục: tr. 315-317 s450731

2749. Nguyễn Kim Thản. Lời ăn tiếng nói của người Hà Nội / Nguyễn Kim Thản. - H. : Nxb. Hà Nội, 2019. - 151tr. : hình vẽ ; 21cm. - (Tủ sách Thăng Long 1000 năm). - 1800b s447904

2750. Nguyễn Lâm Thảo Linh. Mối quan hệ giữa phát triển văn hoá và tăng trưởng kinh tế trong công cuộc đổi mới ở Việt Nam hiện nay / Nguyễn Lâm Thảo Linh. - H. : Lý luận Chính trị, 2019. - 178tr. ; 21cm. - 55000đ. - 300b

Thư mục: tr. 167-176 s435186

2751. Nguyễn Lân Dũng. Hỏi đáp về mọi chuyện? - Khoa học xã hội / Nguyễn Lân Dũng. - H. : Dân trí ; Công ty MTV Hà Nội, 2019. - 206tr. : minh hoạ ; 24cm. - 79000đ. - 1500b s445408

2752. Nguyễn Minh Hùng. Sáng ngời chất ngọc anh hùng / B.s.: Huỳnh Văn Tới, Nguyễn Minh Hùng (ch.b.), Nguyễn Tôn Hoàn... - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai. - 24cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Uỷ ban Nhân dân tỉnh Đồng Nai. Sở Thông tin và Truyền thông Đồng Nai

T.2: Anh hùng Lao động tỉnh Đồng Nai. - 2019. - 216tr. : ảnh màu, bảng s440026

2753. Nguyễn Ngọc Mai. Phụ nữ Thăng Long - Hà Nội / Nguyễn Ngọc Mai b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2019. - 407tr. ; 24cm. - (Tủ sách Thăng Long 1000 năm). - 1000b

Thư mục: tr. 397-404 s445791

2754. Nguyễn Như Phong. Tuyển tập Nguyễn Như Phong. - H. : Nxb. Hội Nhà văn. - 24cm. - 200000đ. - 1000b

T.1: Bút ký chính trị. - 2019. - 562tr. s455041

2755. Nguyễn Phước Đoàn Tuấn Kiệt. Lịch sử phong trào nông dân và Hội nông dân huyện Bình Sơn (1930 - 2017) / Nguyễn Phước Đoàn Tuấn Kiệt. - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 423tr., 8tr. ảnh ; 21cm. - 200b

ĐTTS ghi: Huyện uỷ Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi. Ban Chấp hành Hội Nông dân huyện Bình Sơn s428442

2756. Nguyễn Quang Vinh. Hành vi tổ chức / Nguyễn Quang Vinh. - Tp. Hồ Chí Minh : Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 368tr. : ảnh ; 24cm. - 95000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh. Khoa Quản trị Kinh doanh. - Thư mục: tr. 353-360. - Phụ lục: tr. 361-367 s444920

2757. Nguyễn Tất Lân. Mô hình tổng hạnh phúc quốc gia Bhutan và tác động quốc tế : Sách chuyên khảo / Nguyễn Tất Lân. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 290tr. : minh hoạ ; 21cm. - 500b

Thư mục: tr. 248-271. - Phụ lục: tr. 273-288 s449245

2758. Nguyễn Thẩm Thu Hà. Tri thức địa phương trong sử dụng và bảo vệ tài nguyên thiên nhiên của người Sán Dìu ở tỉnh Tuyên Quang : Sách chuyên khảo / Nguyễn Thẩm Thu Hà. - H. : Khoa học xã hội, 2019. - 339tr. : ảnh, bảng ;

21cm. - 98000đ. - 300b

Thư mục: tr. 243-260. - Phụ lục: tr. 261-339 s449214

2759. Nguyễn Thế Kỷ. Lý luận văn hoá, văn nghệ Việt Nam - Nền tảng và phát triển / Nguyễn Thế Kỷ. - H. : Văn học. - 21cm. - 200000đ. - 1000b

T.2. - 2019. - 654tr. s452439

2760. Nguyễn Thế Kỷ. Lý luận văn hoá, văn nghệ Việt Nam - Nền tảng và phát triển / Nguyễn Thế Kỷ. - H. : Văn học. - 21cm. - 1000b

T.2. - 2019. - 654tr. s454932

2761. Nguyễn Thị Hải Vân. Tập bài giảng kỹ năng giao tiếp : Dùng cho bậc trung cấp / Nguyễn Thị Hải Vân (ch.b.), Nguyễn Thị Thanh Nhàn. - H. : Giao thông Vận tải, 2019. - 133tr. ; 21cm. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy. Bộ môn Pháp luật, Nghiệp vụ Công an. - Lưu hành nội bộ. - Thư mục: tr. 126-127 s443452

2762. Nguyễn Thị Hảo. Vai trò của phụ nữ nông thôn vùng Đồng bằng Sông Hồng trong xây dựng gia đình văn hoá hiện nay : Sách chuyên khảo / Nguyễn Thị Hảo. - H. : Giáo dục, 2019. - 187tr. ; 21cm. - 75000đ. - 300b

Thư mục: tr. 180-187 s431931

2763. Nguyễn Thị Hiền. Tác động của thực hành tín ngưỡng và hoạt động lễ hội đến lối sống người Việt Nam hiện nay / Nguyễn Thị Hiền. - H. : Văn hoá dân tộc, 2019. - 162tr. ; 21cm. - 920b

Phụ lục: tr. 145-148. - Thư mục: tr. 149-159 s451675

2764. Nguyễn Thị Hương Trà. Giáo trình Văn hoá và văn minh Nhật Bản = 日本の文化と文明 / Nguyễn Thị Hương Trà, Fukushima Yasumasa. - Huế : Đại học Huế, 2019. - VI, 138tr. : minh hoạ ; 21cm. - 40000đ. - 250b

ĐTTS ghi: Đại học Huế. Trường Đại học Ngoại ngữ. - Phụ lục: tr. 133-137. - Thư mục: tr. 138 s450339

2765. Nguyễn Thị Kim Hoa. Văn hoá gia đình truyền thống của người Mường tỉnh Hoà Bình / Nguyễn Thị Kim Hoa (ch.b.), Dương Thị Cẩm Nhung, Nguyễn Anh Hoàng. - H. : Văn hoá dân tộc, 2019. - 179tr. : ảnh, bảng ; 21cm. - 150b

Thư mục: tr. 167-178 s440398

2766. Nguyễn Thị Nhu. Xã hội học đại cương / Nguyễn Thị Nhu, Lê Đức Sơn. - Tái bản lần 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 243tr. : bảng ; 24cm. - 80000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - Thư mục: tr. 242-243 s451105

2767. Nguyễn Thị Thuý Hiên. Quản lý quy hoạch và xây dựng theo quy hoạch đô thị / Nguyễn Thị Thuý Hiên. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2019. - 132tr. : minh hoạ ; 27cm. - 120000đ. - 100b

Thư mục: tr. 120-127 s440294

2768. Nguyễn Thị Việt Hà. Kỹ năng tổ chức hoạt động văn hoá công nhân / B.s.: Nguyễn Thị Việt Hà, Lê Thị Lan Hương, Nguyễn Ngọc Tú. - H. : Lao động, 2019. - 159tr. ; 19cm. - 6000b

ĐTTS ghi: Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam. Ban Tuyên giáo s453718

2769. Nguyễn Tiến Dũng. Những trắc diện về văn hoá và con người = The profiles of culture and human / Nguyễn Tiến Dũng. - Huế : Đại học Huế, 2019. - X, 429tr. ; 23cm. - 199000đ. - 200b s441225

2770. Nguyễn Tiến Huy. Gen Z - Đọc vị thế hệ sống ảo / Nguyễn Tiến Huy, Pencil Group. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Happy Live, 2019. - 215tr. : ảnh ; 21cm. - (Tủ sách Marketing). - 239000đ. - 3000b

Thư mục: tr. 213-215 s451184

2771. Nguyễn Trọng Hoài. Đô thị thông minh: Kinh nghiệm quốc tế và bằng chứng Việt Nam : Sách chuyên khảo / Nguyễn Trọng Hoài. - Tp. Hồ Chí Minh : Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - XVI, 276tr. : bảng, biểu đồ ; 21cm. - 190000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh. - Thư mục: tr. 258-275 s450329

2772. Nguyễn Tuấn Anh. Ý thức trách nhiệm xã hội của thanh niên / Nguyễn Tuấn Anh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 150tr. : minh hoạ ; 24cm. - 68000đ. - 100b

Thư mục: tr. 123-139. - Phụ lục: tr. 140-150 s453702

2773. Nguyễn Từ Chi. Góp phần nghiên cứu văn hoá và tộc người / Nguyễn Từ Chi. - H. : Văn hoá dân tộc, 2019. - 1019tr. : bảng ; 21cm. - 2450b

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các dân tộc thiểu số Việt Nam s445910

2774. Nguyễn Văn Thành. Xây dựng và phát triển thành phố thông minh bảo đảm các chỉ số an ninh, an sinh, an toàn trong bối cảnh của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư / Nguyễn Văn Thành, Đỗ Quang Hưng. - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 163tr. : minh hoạ ; 24cm. - 1000b s438062

2775. Nguyễn Văn Thành. Xây dựng và phát triển thành phố thông minh đảm bảo các chỉ số an ninh, an sinh, an toàn trong bối cảnh của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư / Nguyễn Văn Thành, Đỗ Quang Hưng. - Xuất bản lần thứ 2. - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 163tr. : minh hoạ ; 24cm. - 210000đ. - 1032b

Phụ lục: tr. 145-158. - Thư mục: tr. 161-163 s452947

2776. Nguyễn Viết Thông. Trí thức và vai trò của trí thức trong quá trình phát triển của Việt Nam hiện nay / Nguyễn Viết Thông, Lê Thị Sự. - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 236tr. ; 21cm. - 500b

Thư mục: tr. 219-230 s446509

2777. Nguyễn Xuân Nghĩa. Phương pháp và kỹ thuật trong nghiên cứu xã hội / Nguyễn Xuân Nghĩa. - Tái bản có bổ sung, cập nhật. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2019. - 312tr. : bảng ; 24cm. - 92000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh. Khoa Xã hội học - Công tác xã hội - Đông Nam Á. - Phụ lục: tr. 282-297. - Thư mục: tr. 298-304 s443000

2778. Nguyễn Xuân Nghĩa. Xã hội học / Nguyễn Xuân Nghĩa. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 383tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 86000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh. Khoa Xã hội học - Công tác xã hội - Đông Nam Á. - Phụ lục: tr. 355-364. - Thư mục: tr. 365-371 s438564

2779. Người tốt việc tốt. - Cần Thơ : Knxb. - 21cm. - 1500b

ĐTTS ghi: Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Thành phố Cần Thơ

T.14. - 2019. - 188tr. : ảnh màu s449865

2780. Nhân học & cuộc sống / Nguyễn Văn Tiệp, Trần Minh Đức, Ngô Văn Lệ... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - 195000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật. Hội Dân tộc học - Nhân học Thành phố Hồ Chí Minh

T.6. - 2019. - 472tr. : minh hoạ. - Thư mục sau mỗi bài s444837

2781. Những bông hoa đẹp / Hồ Sĩ Tá, Cù Thuỳ Loan, Hoàng Cẩm Nga... - H. : Nxb. Hà Nội. - 27cm. - 1400b

ĐTTS ghi: Thành phố Hà Nội. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng

T.25. - 2019. - 383tr. : ảnh s446758

2782. Những hình thức giao lưu điển hình của văn hoá Việt : Sách tham khảo dùng cho sinh viên Đại học Văn hoá, Thể thao và Du lịch Thanh Hoá / B.s.: Lê Thanh Hà (ch.b.), Hà Đình Hùng, Nguyễn Thị Hồng Thuý, Đỗ Mạnh Thắng. - H. : Dân trí, 2019. - 163tr. ; 19cm. - 300b

Thư mục: tr. 159-160 s446116

2783. Những kỹ năng cần thiết cho thanh thiếu nhi. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 295tr. : hình vẽ, ảnh ; 19cm. - 2000b

ĐTTS ghi: Trường Đoàn Lý Tự Trọng s430645

2784. Những sáng kiến Phần Lan : Lý do Phần Lan phát triển như ngày nay = Kuinka Suomesta tuli Suomi - Poliittisia, sosiaalisia ja arkipäivän keksintöjä/ Lasse Viinikka, Reino Hjerppe, Juha Nirkk... ; Ilkka Taipale b.s. ; Dịch: Trần Minh Anh Thư... - In lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 454tr. : ảnh ; 23cm. - 130000đ. - 1500b s438263

2785. Những tấm gương bình dị mà cao quý / Vương Thuý, Nguyễn Đức Chính, Ngô Duy Đông... - H. : Quân đội nhân dân. - 21cm. - (Tủ sách "Học tập và làm theo Tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh"). - 80000đ. - 810b

ĐTTS ghi: Báo Quân đội nhân dân

T.15. - 2019. - 267tr. s437980

2786. Những tấm gương bình dị mà cao quý trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh năm 2019. - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 280tr. : ảnh ; 24cm. - 500b

ĐTTS ghi: Ban Tuyên giáo Trung ương Đảng s440981

2787. Những tấm gương bình dị toả sáng giữa đời thường / Lý Vũ Hưng, Nguyễn Thị Diệp Lài, Trần Bá Hà... - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh. - 24x25cm. - 2000b

T.3. - 2019. - 231tr. : ảnh màu s451142

2788. Những tấm gương thầm lặng mà cao

cả : Lần 3-2018. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 142tr. : ảnh màu ; 20x22cm. - 600b

ĐTTS ghi: Uỷ ban Nhân dân - Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố Hồ Chí Minh s426305

2789. Những tập thể và cá nhân điển hình trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh tỉnh Phú Yên / Phạm Văn Ngữ, Nguyễn Thanh Tánh, Hoa Hồng... - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 463tr., 3tr. ảnh màu ; 24cm. - 1800b

ĐTTS ghi: Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ Phú Yên s438669

2790. Những vấn đề ngôn ngữ và văn hoá các dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Điện Biên : Sách chuyên khảo / B.s.: Nguyễn Thị Thu Dung (ch.b.), Vương Toàn, Nguyễn Thị Tuyết Mai... - H. : Thông tin và Truyền thông, 2019. - 339tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 50b

Thư mục cuối mỗi bài s440204

2791. Niên giám khoa học năm 2018 / Võ Văn Thưởng, Nguyễn Xuân Thắng, Vũ Đức Đam... - H. : Chính trị Quốc gia. - 24cm. - 500b

ĐTTS ghi: Hội đồng Lý luận Trung ương

T.3: Những vấn đề về văn hoá, xã hội và con người. - 2019. - 350tr. s434787

2792. Niên giám thông tin khoa học xã hội / Phí Vĩnh Tường, Phạm Quỳnh An, Vũ Hùng Cường... ; Ch.b.: Phí Vĩnh Tường, Nguyễn Thị Thanh Hải. - H. : Khoa học xã hội. - 24cm. - 135000đ. - 150b

ĐTTS ghi: Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam. Viện Thông tin Khoa học xã hội

T.14. - 2019. - 343tr. : hình vẽ, bảng. - Thư mục cuối mỗi bài s455163

2793. Phạm Hải Chung. Truyền thông liên văn hoá / Phạm Hải Chung. - H. : Thế giới, 2019. - 163tr. : minh hoạ ; 21cm. - 89000đ. - 500b

Phụ lục: tr. 117-156. - Thư mục: tr. 157-163 s449413

2794. Phạm Quang Long. Chuyện quanh ta / Phạm Quang Long. - H. : Nxb. Hà Nội, 2019. - 378tr. ; 21cm. - (Tủ sách Thăng Long 1000 năm). - 1800b s445753

2795. Phạm Quốc Toàn. Cá chép hoá rồng / Phạm Quốc Toàn. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 297tr. ; 21cm. - 98000đ. - 2000b s445491

2796. Phạm Thuý Hương. Giáo trình Hành vi tổ chức / B.s.: Phạm Thuý Hương, Phạm Thị Bích Ngọc (ch.b), Lê Thị Mỹ Linh. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2019. - 385tr. : minh hoạ ; 24cm. - 75000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Kinh tế Quốc dân. Khoa Kinh tế và Quản lý nguồn nhân lực. Bộ môn Quản trị nhân lực. - Thư mục cuối mỗi chương s445532

2797. Phạm Văn Giang. Sự biến đổi của giai cấp công nhân Việt Nam dưới tác động của hội nhập quốc tế hiện nay : Sách chuyên khảo / Phạm Văn Giang. - H. : Lý luận Chính trị, 2019. - 278tr. : bảng ; 21cm. - 95000đ. - 300b

Phụ lục: tr. 255-560. - Thư mục: tr. 261-276 s446476

2798. Phan Đăng. Ở trong đầu trí thức : Bình luận xã hội / Phan Đăng. - H. : Phụ nữ, 2019. - 335tr. ; 21cm. - 89000đ. - 1500b s433518

2799. Phan Khôi. Tác phẩm đăng báo 1932 / Phan Khôi ; Lại Nguyên Ân s.t., b.s. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Tri thức, 2019. - 884tr. ; 24cm. - 260000đ. - 300b

Phụ lục: tr. 783-884 s440008

2800. Phan Tân. Bàn về xã hội nhường nhịn : Sách chuyên khảo / Phan Tân. - H. : Khoa học xã hội. - 21cm. - 68000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam

Q.2. - 2019. - 303tr. : hình vẽ, bảng. - Thư mục: tr. 280-303 s448985

2801. Phân tầng xã hội về kinh tế - Tiếp cận từ nhận thức, thái độ, hành vi của lãnh đạo, quản lý ở Việt Nam hiện nay : Sách chuyên khảo / Nguyễn Thị Thuỳ Linh (ch.b.), Lê Quang Bốn, Phạm Khắc Lịch... - H. : Lý luận Chính trị, 2019. - 195tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 68000đ. - 300b

Thư mục: tr. 179-183 s454965

2802. Purves, Libby. Gia đình mình hoà hợp là được / Libby Purves ; Hoàng Phương Thuý dịch. - H. : Phụ nữ ; Công ty Sách Alpha, 2019. - 330tr. : tranh vẽ ; 19cm. - 129000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Anh: How not to be a perfect family s433901

2803. QCVN 14:2009/BXD. Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia - Quy hoạch xây dựng nông thôn = Vietnam building code - Rural residental planning. - H. : Xây dựng, 2019. - 28tr. : bảng ; 31cm. - 1900b s447440

2804. QCXDVN 01:2008/BXD. Quy chuẩn

xây dựng Việt Nam - Quy hoạch xây dựng = Vietnam building code - Regional and urban planning and rural residential planning. - H. : Xây dựng, 2019. - 100tr. : bảng ; 31cm. - 1900b s447430

2805. Quan hệ dân tộc - tôn giáo ở các vùng dân tộc thiểu số Việt Nam hiện nay / Phạm Thị Hoàng Hà (ch.b.), Nguyễn Anh Tuấn, Vy Thị Hương Lan... - H. : Lý luận Chính trị, 2019. - 254tr. ; 21cm. - 80000đ. - 200b s440677

2806. Quan hệ tộc người với cộng đồng quốc gia - dân tộc ở Việt Nam trong bối cảnh phát triển kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế / Vương Xuân Tình (ch.b.), Lê Minh Anh, Vũ Đình Mười... - H. : Khoa học xã hội, 2019. - 374tr. : ảnh, bảng ; 21cm. - 62000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam. Viện Dân tộc học. - Phụ lục ảnh cuối chính văn. - Thư mục: tr. 349-374 s434968

2807. Quản lý đô thị trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh: Thực trạng, vấn đề và giải pháp / Nguyễn Văn Thành, Đoàn Minh Huấn, Nguyễn Trọng Hoà... - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 520tr. : minh hoạ ; 24cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Hội đồng Lý luận Trung ương - Thành uỷ Thành phố Hồ Chí Minh s435159

2808. Quản lý phát triển xã hội Việt Nam: Thực trạng, vấn đề đặt ra và định hướng chính sách / Phạm Quang Minh (ch.b.), Nguyễn Tuấn Anh, Nguyễn Thị Thu Hà... - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 219tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 500b

Thư mục: tr. 208-216 s452946

2809. Quy hoạch xây dựng phát triển đô thị / B.s.: Nguyễn Thế Bá (ch.b.), Lê Trọng Bình, Trần Trọng Hanh, Nguyễn Tố Lăng. - Tái bản. - H. : Xây dựng, 2019. - 258tr. : minh hoạ ; 27cm. - 96000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội. - Thư mục: tr. 249-253 s443884

2810. Reichenbach, Harry. Bóng ma danh vọng : Những chiêu trò tinh quái của huyền thoại truyền thông Harry Reichenbach / Harry Reichenbach, David Freedman ; Nguyễn Hạo Nhiên dịch. - Tái bản lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 268tr. ; 21cm. - 120000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Phantom Fame: The Anatomy of Ballyhoo s450309

2811. Ruurs, Margriet. Các gia đình vòng quanh thế giới / Margriet Ruurs ; Minh hoạ: Jessica Rae Gordon ; Trần Minh Anh dịch. - H. : Phụ nữ, 2019. - 40tr. : tranh màu ; 31cm. - 60000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Families around the world s433805

2812. Satoshi Noguchi. Văn hoá giao tiếp của người Nhật : Nghệ thuật giúp bạn thuyết phục bất kỳ ai = 結果が出る!超一流の伝え方 / Satoshi Noguchi ; Minh hoạ: Adachi Chinatsu ; Hoàng Linh dịch. - H. : Phụ nữ ; Công ty Văn hoá và Truyền thông 1980 Books, 2019. - 238tr. : tranh vẽ ; 21cm. - 110000đ. - 2000b s442278

2813. 60 năm Sơn La làm theo lời Bác (1959 - 2019) / Nguyễn Châu Quỳ, Nguyễn Trọng Tăng, Mùi Thị Hiền... - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 143tr. : ảnh ; 27cm. - 900b

ĐTTS ghi: Ban Tuyên giáo tỉnh uỷ Sơn La s433817

2814. Scopelliti, Rocky. Tuổi trẻ 4.0 : Hiểu rõ về thế hệ trẻ trong thời đại 4.0 để phát triển doanh nghiệp bền vững / Rocky Scopelliti ; Dương Ngọc dịch. - H. : Công Thương ; Công ty Xuất bản và Truyền thông BestBooks Việt Nam, 2019. - 270tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 129000đ. - 2000b s438651

2815. Sinh kế tộc người trong bối cảnh Việt Nam đương đại / Ngô Thị Phương Lan (ch.b.), Huỳnh Ngọc Thu, Nguyễn Thị Phương Châm... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - X, 429tr. ; 24cm. - 145000đ. - 300b

Thư mục cuối mỗi bài s450764

2816. Skeen, Michelle. Làm sao hợp với nửa kia / Michelle Skeen ; Thế Anh dịch. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá ; Tp. Hồ Chí Minh : Công ty Văn hoá Văn Lang, 2019. - 182tr. : bảng ; 21cm. - 73000đ. - 2000b s427964

2817. Sorensen, Michael S. Có tôi ở đây lắng nghe bạn / Michael S. Sorensen ; Nguyễn Hoài Thu dịch. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Văn hoá và Truyền thông AZ Việt Nam, 2019. - 204tr. : bảng ; 21cm. - (Tủ sách Người trẻ Việt). - 86000đ. - 2000b

Tên sách Tiếng Anh: I hear you s434210

2818. Sổ tay công tác nữ công. - H. : Lao động, 2019. - 147tr. : bảng ; 19cm. - 16000đ. - 65000b

ĐTTS ghi: Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam. Ban Nữ công s430623

2819. Sổ tay hướng dẫn nghiệp vụ và sử dụng CAPI Tổng điều tra dân số và nhà ở thời điểm 0 giờ ngày 01/4/2019 : Phiếu điều tra toàn

bộ. - H. : Lao động, 2019. - 102tr. : minh hoạ ; 27cm. - 6450b

ĐTTS ghi: Ban Chỉ đạo Tổng điều tra dân số và nhà ở Trung ương s430342

2820. Sổ tay nghiệp vụ công tác tuyên truyền miệng / B.s.: Nguyễn Văn Vân, Đoàn Văn Kỳ, Hoàng Mạnh Thắng... - H. : Thông tin và Truyền thông, 2019. - 296tr. ; 21cm. - 320b

ĐTTS ghi: Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ Đắk Nông s426024

2821. Sống như người Paris / Anne Berest, Audrey Diwan, Caroline de Maigret, Sophie Mas ; Ngô Diệu Châu dịch. - Tái bản. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2019. - 271tr. : ảnh ; 21cm. - 100000đ. - 2000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Pháp: How to be Parisian wherever you are s446302

2822. Harvey, Steve. Cư xử như đàn bà, suy nghĩ như đàn ông : Những điều đàn ông thực sự nghĩ về tình yêu, mối quan hệ, sự gần gũi, và cam kết / Steve Harvey ; Dịch: Trần Hoa, Huyền Vũ. - Tái bản có bổ sung. - H. : Nxb. Hội Nhà văn ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2019. - 320tr. ; 21cm. - 96000đ. - 3000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Anh: Act like a lady, think like a man : What men really think about love, relationships, intimacy, and commitment s452123

2823. Strauss, William. Bước chuyển thứ tư : Lời tiên tri về nước Mỹ: Những chu kỳ lịch sử dự báo gì về tương lai Hoa Kỳ / William Strauss, Neil Howe ; Dịch: Mai Phương... - H. : Thế giới ; Công ty Sách Omega Việt Nam, 2019. - 654tr. : bảng ; 24cm. - 289000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The fourth turning s434980

2824. Sự hài lòng về cuộc sống của người Việt Nam / Hoàng Bá Thịnh (ch.b.), Trần Thị Minh Thi, Dương Thị Thu Hương... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 321tr. : minh hoạ ; 24cm. - 120000đ. - 300b

Thư mục: tr. 301-310. - Phụ lục: tr. 311-321 s450134

2825. Sức hút của kỹ năng nói chuyện : Cẩm nang giao tiếp dành cho phái đẹp / Beauty Salon ; Thanh Loan dịch. - In lần 5. - H. : Phụ nữ, 2019. - 263tr. : tranh vẽ ; 23cm. - 74000đ. - 2000b s447847

2826. Tạ Ngọc Ái. Giao tiếp thông minh và tài ứng xử / Tạ Ngọc Ái. - H. : Tài chính ; Công ty Sách Panda, 2019. - 469tr. ; 21cm. - 105000đ. - 2000b s428408

2827. Tài liệu chuyên đề bồi dưỡng lý luận chính trị và nghiệp vụ dành cho cán bộ Hội Cựu chiến binh ở cơ sở. - Tái bản có sửa chữa, bổ sung. - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 167tr. ; 19cm. - 31000đ. - 832b

ĐTTS ghi: Ban Tuyên giáo Trung ương Đảng. Trung ương Hội Cựu chiến binh Việt Nam s430689

2828. Tài liệu chuyên đề bồi dưỡng lý luận chính trị và nghiệp vụ dành cho cán bộ Hội Liên hiệp Phụ nữ ở cơ sở. - Xuất bản lần thứ 2. - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 212tr. ; 19cm. - 40000đ. - 531b

ĐTTS ghi: Ban Tuyên giáo Trung ương Đảng. Trung ương Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam s441302

2829. Tài liệu chuyên đề Giáo dục nếp sống thanh lịch, văn minh cho học sinh Hà Nội : Dùng cho học sinh lớp 6 / B.s.: Nguyễn Thành Kỳ, Trần Đăng Nghĩa, Đinh Thị Phương Anh... - Tái bản. - H. : Nxb. Hà Nội, 2019. - 31tr. : ảnh màu, bảng ; 24cm. - 13000đ. - 43280b

ĐTTS ghi: Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội s430877

2830. Tài liệu học tập, quán triệt, tuyên truyền triển khai thực hiện Nghị quyết số 45-NQ/TW của Bộ Chính trị (khoá XII) về xây dựng và phát triển thành phố Hải Phòng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 : Lưu hành nội bộ. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng, 2019. - 32tr. : hình vẽ màu ; 21cm. - 7500b

ĐTTS ghi: Đảng Cộng sản Việt Nam. Thành uỷ Hải Phòng s450710

2831. Tài liệu hỏi - đáp kết quả 15 năm thực hiện Nghị quyết số 32-NQ/TW của Bộ Chính trị (khoá IX) "Về xây dựng và phát triển thành phố Hải Phòng thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước"; Nội dung cơ bản Nghị quyết số 45-NQ/TW của Bộ Chính trị / B.s.: Phòng Tuyên truyền - Báo chí - Xuất bản, Ban Tuyên giáo Thành uỷ. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng, 2019. - 72tr. : hình vẽ màu ; 21cm. - 9000b

ĐTTS ghi: Thành uỷ Hải Phòng. Ban Tuyên giáo s450712

2832. Tài liệu Hội nghị nghiên cứu, quán triệt, học tập, triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội đại biểu Hội Nông dân Việt Nam lần thứ VII và Đại hội đại biểu Hội Nông dân tỉnh Quảng Nam lần thứ VIII, nhiệm kỳ 2018 - 2020 / Ban Tuyên huấn Hội Nông dân tỉnh Quảng Nam b.s. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2019. - 159tr. ; 24cm.

- 350b

ĐTTS ghi: Hội Nông dân Việt Nam. Ban Chấp hành Hội Nông dân tỉnh Quảng Nam s437764

2833. Tài liệu hướng dẫn lồng ghép nội dung về kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh trong hương ước, quy ước của làng, bản, thôn, ấp, cụm dân cư : Tài liệu tham khảo. - H. : Giao thông Vận tải, 2019. - 49tr. : minh hoạ ; 25cm. - 3500b

ĐTTS ghi: Sở Y tế Hà Nội. Chi cục Dân số - KHHGĐ. - Thư mục: tr. 47-49 s450972

2834. Tài liệu hướng dẫn về giáo dục bảo tồn và phát huy giá trị văn hoá của các dân tộc thiểu số / Nguyễn Trọng Hoàn, Nguyễn Xuân Trường, Trần Thị Kim Dung... - H. : Giáo dục, 2019. - 219tr. : minh hoạ ; 30cm. - 15404b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Dự án Giáo dục Trung học cơ sở khu vực khó khăn nhất giai đoạn 2 s433012

2835. Tài liệu quán triệt Nghị quyết số 45-NQ/TW, ngày 24/01/2019 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Hải Phòng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng, 2019. - 95tr. : minh hoạ ; 21cm. - 9000b

ĐTTS ghi: Thành uỷ Hải Phòng. Ban Tuyên giáo s450709

2836. Tài liệu thực hiện bộ tiêu chí ứng xử trong gia đình. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2019. - 166tr. : bảng, tranh vẽ ; 24cm. - 1200b

ĐTTS ghi: UBND tỉnh Nghệ An. Sở Văn hoá và Thể thao. - Lưu hành nội bộ s451121

2837. Tài liệu tuyên truyền thực hiện nếp sống văn hoá, văn minh trên địa bàn tỉnh Bắc Giang. - Bắc Giang : Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tỉnh Bắc Giang, 2019. - 62tr. : minh hoạ ; 21cm. - 5660b

ĐTTS ghi: Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tỉnh Bắc Giang s449805

2838. Tâm lí học xã hội : Dành cho sinh viên ngành Công tác xã hội / Phạm Văn Tư (ch.b.), Nguyễn Xuân Long, Nguyễn Hiệp Thương, Vũ Thị Ngọc Tú. - In lần thứ 5. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 192tr. : bảng ; 24cm. - 50000đ. - 500b

Thư mục: tr. 191-192 s448943

2839. Tập bài giảng xã hội học : Dùng cho bậc đại học / B.s.: Nguyễn Ngọc Quỳnh (ch.b.), Nguyễn Thị Hải Vân, Nguyễn Thị Huệ, Đinh Văn Luân. - H. : Giao thông Vận tải, 2019. - 278tr. : bảng ; 21cm. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy. Bộ môn Lý luận chính trị và Khoa học xã hội và nhân văn. - Thư mục: tr. 261. - Phụ lục: tr. 262-274 s443458

2840. Thái Lễ Húc. Làm sao xây dựng quan hệ hai giới hoà hợp tôn trọng / Thái Lễ Húc ; Minh Hải dịch. - H. : Hồng Đức, 2019. - 246tr. ; 24cm. - 25000đ. - 1000b s435962

2841. Thanh Tâm. Đắc nhân tâm - Ứng xử trong gia đình / Thanh Tâm. - H. : Thanh niên, 2019. - 159tr. ; 21cm. - 50000đ. - 5000b s445802

2842. Thành phố thông minh: Nền tảng, nguyên lý và ứng dụng / Martina Fromhold - Eisebith, Pethuru Raj, Sathish A.P.Kumar... ; B.s.: Houbing Song... ; Ngô Thành Nam dịch. - Xuất bản lần thứ 2. - H. : Chính trị Quốc gia ; Công ty Sách Thái Hà, 2019. - 1275tr. : minh hoạ ; 24cm. - 533000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Smart cities: Foundations, principles, and applications. - Thư mục cuối mỗi bài s429980

2843. Tích tụ dân số, tăng trưởng bền vững và các vấn đề phát triển ở vùng công nghiệp hoá nhanh: Trường hợp các tỉnh Đông Nam Bộ : Sách chuyên khảo / Lưu Bích Ngọc (ch.b.), Nguyễn Thị Thiềng, Phạm Ngọc Linh... - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2019. - 211tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 299000đ. - 200b

Thư mục: tr. 206-210. - Phụ lục: tr. 211 s452556

2844. Toàn cầu hoá trong thế kỷ XXI / Leonova O. G., Qin Yaqing, Dani Rodrik... ; Ch.b.: Phí Vĩnh Tường, Nguyễn Thị Lê ; Biên dịch: Đỗ Minh Cao... - H. : Khoa học xã hội, 2019. - 315tr. ; 24cm. - 175000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam. Viện Thông tin Khoa học Xã hội. - Thư mục cuối mỗi bài s447988

2845. Toffler, Alvin. Cú sốc tương lai = Future shock / Alvin Toffler ; Thanh Hoa dịch. - H. : Thế giới ; Công ty Sách Omega Việt Nam, 2019. - 590tr. ; 24cm. - 246000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 567-587 s445176

2846. Toffler, Alvin. Làn sóng thứ ba = The third wave / Alvin Toffler ; Phúc Lâm dịch. - H. : Thế giới ; Công ty Sách Omega Việt Nam, 2019. - 702tr. ; 24cm. - (Tủ sách Kinh tế - Lịch sử). - 289000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 649-688 s441022

2847. Tổ chức hoạt động trải nghiệm cho học sinh lớp 10 môn Khoa học xã hội / Nguyễn Thị Hồng Nam (ch.b.), Lê Văn Nhương, Nguyễn Thị Thuỳ My, Nguyễn Ngọc Cần. - H. : Giáo dục, 2019. - 168tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 35000đ. - 3000b

Thư mục: tr. 165-168 s446957

2848. Tổng điều tra dân số và nhà ở : Thời điểm 0 giờ ngày 01 tháng 4 năm 2019. Tổ chức thực hiện và kết quả sơ bộ. - H. : Thống kê, 2019. - 124tr. : minh hoạ ; 28cm. - 650b

ĐTTS ghi: Ban Chỉ đạo Tổng điều tra dân số và nhà ở Trung ương. - Phụ lục: tr. 65-124 s448048

2849. Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019 trên địa bàn thành phố Hà Nội: Một số kết quả chủ yếu. - H. : Thế giới, 2019. - 31tr. : minh hoạ ; 21cm. - 500b s445179

2850. Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019 trên địa bàn thành phố Hà Nội - Tổ chức thực hiện và kết quả sơ bộ. - H. : Lao động, 2019. - 64tr. : minh hoạ ; 29cm. - 300b

ĐTTS ghi: Uỷ ban nhân dân thành phố Hà Nội. Ban Chỉ đạo Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019. - Phụ lục: tr. 39-64 s444493

2851. Tổng điều tra dân số và nhà ở trên địa bàn quận Hai Bà Trưng : Thời điểm 0 giờ 01/4/2019. Tổ chức thực hiện và kết quả sơ bộ. - H. : Thống kê, 2019. - 64tr. : minh hoạ ; 29cm. - 184b

ĐTTS ghi: Uỷ ban nhân dân thành phố Hà Nội. Ban Chỉ đạo Tổng điều tra dân số và nhà ở quận Hai Bà Trưng. - Phụ lục: tr. 37-63 s448042

2852. Trái tim của mẹ : Những trải nghiệm làm mẹ ngọt ngào / Lời: Hoài Anh ; Tranh: Đậu Đũa. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Kim Đồng, 2019. - 59tr. : tranh vẽ ; 21cm. - (Sách dành cho cha mẹ và bé). - 88000đ. - 2000b s436184

2853. Trái tim người cha = Chicken Soup for the father's soul / Jack Canfield, Mark Victor Hansen, Jeff Aubery, Mark Donnelly ; Vi Thảo Nguyên dịch. - Tái bản lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 175tr. ; 21cm. - (Hạt giống tâm hồn). - 46000đ. - 1500b s432013

2854. Trần Đại Vi. Kỹ năng giao tiếp : Bồi dưỡng cho trẻ 49 lễ nghi để trở thành người dễ mến / Trần Đại Vi ; Phạm Thanh Hương dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 111tr. : tranh màu ; 26cm. - (Rèn luyện kỹ năng sống dành cho học sinh). - 55000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Trung: 作品: 小巨人禮儀家 s449259

2855. Trần Hương Thanh. Xây dựng tính thích ứng cộng đồng vì sự phát triển bền vững / Trần Hương Thanh. - H. : Lý luận Chính trị, 2019. - 119tr. : bảng ; 21cm. - 50000đ. - 200b

Thư mục: tr. 117-118 s435199

2856. Trần Hữu Quang. Xã hội học nhập môn / Trần Hữu Quang. - H. : Khoa học xã hội, 2019. - 347tr. : hình vẽ ; 21cm. - 100000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 323-331 s441175

2857. Trần Ngọc Khánh. Văn hoá đô thị / Trần Ngọc Khánh. - Tái bản lần thứ 1, có chỉnh sửa. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 478tr. : minh hoạ ; 21cm. - 150000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 470-478 s429816

2858. Trần Quý Long. Những nghiên cứu xã hội học về trẻ em Việt Nam / Trần Quý Long. - H. : Khoa học xã hội, 2019. - 407tr. : bảng, biểu đồ ; 21cm. - 100000đ. - 100b

Thư mục: tr. 406-407 s455160

2859. Trần Thái Học. Thực thể văn hoá và văn hoá Việt trong xu thế toàn cầu hoá : Tiểu luận - Phê bình / Trần Thái Học. - Huế : Đại học Huế, 2019. - 349tr. ; 21cm. - 175000đ. - 500b s436782

2860. Trần Thị Kim Ninh. Bảo tồn và phát huy giá trị các di sản văn hoá ở thành phố Hồ Chí Minh hiện nay / Trần Thị Kim Ninh. - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 252tr. : ảnh, bảng ; 21cm. - 122000đ. - 200b

Phụ lục: tr. 203-230. - Thư mục: tr. 231-248 s452944

2861. Trần Văn Thịnh - Cuộc đời và tác phẩm / B.s.: Nguyễn Hữu Đức (ch.b.), Trương Sỹ Hùng, Lê Ngọc Thắng... - H. : Khoa học xã hội, 2019. - 835tr. : minh hoạ ; 28cm. - 2500 s435069

2862. Trí thức Việt Nam với cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 / Lê Văn Thắng, Nguyễn Văn Tuân (ch.b.), Vũ Thị Hương... - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 390tr. : minh hoạ ; 24cm. - 500b

Thư mục: tr. 382-385 s446482

2863. Trịnh Thị Phương Oanh. Văn hoá Hồ Chí Minh với chính sách ngoại giao văn hoá của Việt Nam / Trịnh Thị Phương Oanh. - H. : Tư pháp, 2019. - 190tr. ; 21cm. - 70000đ. - 600b

Thư mục: tr. 167-185 s436792

2864. Trung thu cháu nhớ Bác Hồ / Hồ Chí Minh, Phong Nhã, Tuỵ Phương... ; Khánh Linh tuyển chọn. - H. : Lao động ; Nhà sách Tân Việt, 2019. - 191tr. ; 21cm. - (Tủ sách Rèn luyện nhân cách sống). - 47000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 187-188 s444247

2865. Truyền thông chính sách và năng lực tiếp nhận của công chúng : Sách tham khảo / Tạ Ngọc Tấn, Jeong Se Hoon, Lưu Hồng Minh... ; B.s.: Vũ Thanh Vân, Hà Huy Phượng, Nguyễn Xuân Phong... - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 547tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 500b

ĐTTS ghi: Học viện Báo chí và Tuyên truyền. Báo Đại biểu nhân dân; Cơ quan Hợp tác quốc tế Hàn Quốc. - Phụ lục: tr. 530-531. - Thư mục cuối mỗi bài s438671

2866. Vai trò của văn hoá đối với việc phát triển kinh tế thị trường ở Việt Nam hiện nay : Sách chuyên khảo / Nghiêm Thị Châu Giang, Nguyễn Thị Lê Thư (ch.b.), Phạm Văn Sinh... - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2019. - 176tr. ; 21cm. - 189000đ. - 200b

Thư mục: tr. 166-175 s443332

2867. Văn hoá biển miền Trung trong xã hội đương đại / Trần Thị An, Đào Thế Đức, Phạm Thanh Duy... - H. : Thế giới, 2019. - 217tr. : minh hoạ ; 24cm. - 99000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Viện Nghiên cứu Văn hoá s440532

2868. Văn hoá các tộc người thiểu số tại chỗ Tây Nguyên: Truyền thống, biến đổi và các vấn đề đặt ra / Lê Hồng Lý, Nguyễn Thị Phương Châm, Hoàng Cầm... - H. : Khoa học xã hội, 2019. - 474tr. ; 21cm. - 500b

ĐTTS ghi: Viện Nghiên cứu Văn hoá. - Thư mục: tr. 421-474 s450094

2869. Văn hoá gia đình trong xã hội đương đại / Bùi Quang Thanh, Từ Thị Loan, Phạm Ngọc Trung... - H. : Văn hoá dân tộc, 2019. - 467tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 920b

Thư mục trong chính văn s448979

2870. Văn hoá giao thông dành cho học sinh lớp 6 / Đoàn Triệu Long. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2019. - 55tr. : minh hoạ ; 24cm. - 18000đ. - 30000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s432185

2871. Văn hoá giao thông dành cho học sinh lớp 7 / Đoàn Triệu Long. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2019. - 55tr. : bảng, tranh vẽ ; 24cm. - 18000đ. - 30000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s432186

2872. Văn hoá giao thông dành cho học sinh lớp 8 / Đoàn Triệu Long, Trần Thị Hằng. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2019. - 56tr. : minh hoạ ; 24cm. - 18000đ. - 30000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s432187

2873. Văn hoá giao thông dành cho học sinh lớp 9 / Đoàn Triệu Long, Lê Văn Phục. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2019. - 56tr. : bảng, tranh vẽ ; 24cm. - 18000đ. - 30000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s432188

2874. Văn hoá và phát triển: Những vấn đề của Việt Nam và kinh nghiệm của thế giới / Tạ Ngọc Tấn, Phạm Văn Đức, Cao Thu Hằng... - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 496tr. : bảng ; 21cm. - 1000b s428444

2875. Văn hoá và sự phát triển các dân tộc ở Việt Nam / Phạm Văn Đồng, Tố Hữu, Vũ Oanh... ; B.s., tuyển chọn: Nông Quốc Chấn... - H. : Văn hoá dân tộc, 2019. - 555tr. : bảng ; 21cm. - 2450b

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam s437696

2876. Văn hoá - xã hội nông thôn Việt Nam trong bối cảnh chuyển đổi / Nguyễn Thị Phương Châm, Bùi Văn Chính, Chu Xuân Giao... - H. : Thế giới, 2019. - 569tr. : minh hoạ ; 24cm. - 150000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Viện Nghiên cứu Văn hoá. Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam s444411

2877. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII. - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 223tr. ; 21cm. - 12600b

ĐTTS ghi: Hội Nông dân Việt Nam s451544

2878. Vì con cần có mẹ / ATY b.s. - Tái bản lần thứ 7. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 177tr. ; 20cm. - (Tủ sách Sống có giá trị)(Bộ sách Kỹ năng phát triển toàn diện con người). - 65000đ. - 5000b s442043

2879. Vì một Việt Nam cất cánh : Các diễn giả của chương trình Cất cánh. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Sách Thái Hà, 2019. - 322tr. : ảnh màu ; 24cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Đài Truyền hình Việt Nam s450191

2880. The Vietnam population and housing census of 00:00 hours on 1 april 2019: Implementation organisation and preliminary results. - H. : Statistical Publishing House, 2019. - 122 p. : ill. ; 28 cm. - 100 copies

At head of the title: Central Population and Housing Census Steering Committee. - Ann: p. 61-122 s448637

2881. Việt Nam - Khát vọng hoà bình / Nguyễn Văn Huỳnh, Vũ Minh Giang, Nguyễn Thị Quế... ; B.s.: Uông Chu Lưu (ch.b.)... - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 308tr. ; 24cm. - 200b

ĐTTS ghi: Uỷ ban Hoà bình Việt Nam. - Phụ lục: tr. 249-304 s440980

2882. Vòng tay của mẹ = Chicken soup for the mother & daughter soul / Jack Canfield, Mark Victor Hansen ; Dịch: Ngọc Diệp, Vi Thảo Nguyên. - Tái bản lần thứ 6. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 191tr. ; 21cm. - (Hạt giống tâm hồn). - 60000đ. - 1500b s443398

2883. Vũ Hạnh. Người Việt cao quý / Vũ Hạnh. - H. : Khoa học xã hội, 2019. - 115tr. ; 20cm. - (Tủ sách Văn sử tinh hoa). - 65000đ. - 1000b

Tên thật tác giả: Nguyễn Đức Dũng s436271

2884. Vũ Minh Hoạ. Cơn lốc mang tên con giáp thứ 13 / Vũ Minh Hoạ. - H. : Phụ nữ, 2019. - 107tr. : hình vẽ ; 19cm. - 75000đ. - 2500b s443166

2885. Vũ Tiến Tuynh. Hội Cựu chiến binh quận Hoàn Kiếm - 30 năm xây dựng và phát triển (1989 - 2019) / Vũ Tiến Tuynh b.s., chỉnh biên. - H. : Thanh niên, 2019. - 214tr. : ảnh, bảng ; 21cm. - 500b

ĐTTS ghi: Hội Cựu chiến binh thành phố Hà Nội. Hội Cựu chiến binh quận Hoàn Kiếm s449345

2886. Vũ Văn Hiền. Theo dòng thời cuộc / Vũ Văn Hiền. - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 366tr. ; 24cm. - 300b s444430

2887. Vương Xuân Tình. Cộng đồng kiến tạo tộc người với quốc gia - dân tộc trên thế giới và ở Việt Nam / Vương Xuân Tình. - H. : Khoa học xã hội, 2019. - 474tr. ; 21cm. - 120000đ. - 200b

Thư mục: tr. 420-474 s447995

2888. Waddington, Emma. Vì sao màu da mọi người lại khác nhau? : Những thắc mắc lớn của các bạn nhỏ về bản sắc và sự đa dạng / Emma Waddington, Christopher McCurry ; Minh hoạ: Louis Thomas ; My Dương dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2019. - 31tr. : tranh màu ; 24cm. - (Để thấu hiểu con hơn). - 35000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Why are people different colours? s436008

2889. Wilcox, Brad. Làm thế nào để ôm một chú nhím? : 12 bí quyết kết nối với trẻ vị thành niên / Brad Wilcox, Jerrick Robbins ; Nguyễn Ngọc Ưu dịch. - H. : Phụ nữ, 2019. - 214tr. ; 21cm. - 70000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: How to hug hedgehog: 12 keys for connecting with teens. - Thư mục cuối chính văn s433545

2890. Xã hội hoá sân khấu - Thực trạng và giải pháp / Quỳnh Mai, Lê Tiến Thọ, Trần Trí Trắc... - H. : Sân khấu, 2019. - 380tr. ; 21cm. - 350b s454139

2891. Xã hội học trong lãnh đạo, quản lý : Giáo trình Cao cấp lý luận chính trị / Bùi Phương Đình (ch.b.), Phạm Minh Anh, Nguyễn Đình Tấn... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Lý luận Chính trị, 2019. - 244tr. : bảng ; 24cm. - 60000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh s435226

2892. Xin đừng làm mẹ khóc / First News, Lại Thế Luyện, Valerius Maximux... - Tái bản lần thứ 5. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 207tr. : ảnh ; 21cm. - (Hạt giống tâm hồn. Tuyển chọn những câu chuyện hay nhất). - 96000đ. - 3000b s448163

2893. Yūrō Teshima. Tại sao người Do Thái xuất sắc? / Yūrō Teshima ; Lê Tiến Thành dịch. - Tái bản lần 2. - H. : Hồng Đức ; Tp. Hồ Chí Minh : Công ty Văn hoá Văn Lang, 2019. - 239tr. ; 21cm. - 96000đ. - 1000b s449756

2894. 越汉跨文化交际概论 / 陈知贤, 戴俊芬, 黄彩云.... - H. : 河内国家大学, 2019. - 257页 : 表, 照片 ; 24 cm. - 138000đ. - 500本

书目在集后 s434360

2895. 楊迪生. 滄桑彙集 / 楊迪生. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 304+ ; 21 cm. - 90000đ. - 1000 copies

越文共同题名: Tang thương hội tập s445120

THỐNG KÊ

2896. Bao Văn Tâm. Niên giám thống kê Bình Phước 2018 = Statistical yearbook of Binh Phuoc 2018 / Bao Văn Tâm b.s. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 414tr., 11tr. tranh màu ; 25cm. - 200b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Bình Phước s446354

2897. Cẩm nang kiến thức thống kê thông dụng / B.s.: Nguyễn Thư (ch.b.), Nguyễn Văn Đoàn, Hoàng Thu Hiền... - H. : Thống kê, 2019. - 182tr. : minh hoạ ; 20cm. - 208b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. - Thư mục: tr. 165. - Phụ lục: tr. 166-182 s453112

2898. Hệ thống chỉ tiêu thống kê thành phố Hải Phòng năm 2018 / B.s.: Nguyễn Văn Bút, Hoàng Thị Thu Hương, Phùng Thị Hương Lý... - H. : Thống kê, 2019. - 200tr. : bảng ; 29cm. - 200b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê thành phố Hải Phòng s453870

2899. Lê Thị Trúc Phương. Niên giám thống kê Khánh Hoà 2018 = Statistical yearbook of Khanh Hoa 2018 / Lê Thị Trúc Phương b.s. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 426tr., 12tr. tranh màu ; 25cm. - 230b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Khánh Hoà s446356

2900. Ngô Bá Mừng. Niên giám thống kê Đồng Tháp 2018 = Statistical yearbook of Dong Thap 2018 / Ngô Bá Mừng b.s. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 406tr., 5tr. tranh màu ; 25cm. - 200b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Đồng Tháp s446360

2901. Ngô Văn Mít. Niên giám thống kê Bình Dương 2018 = Statistical yearbook of Binh Duong 2018 / Ngô Văn Mít. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 406tr., 14tr. tranh màu ; 25cm. - 200b s446355

2902. Nguyễn Thư. Niên giám thống kê tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu 2018 = Ba Ria - Vung Tau statistical yearbook 2018 / B.s.: Nguyễn Thư (ch.b.), Cục Thống kê tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. - H. : Thống kê, 2019. - 491tr., 11tr. biểu đồ : bảng ; 25cm. - 188b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu s440687

2903. Nguyễn Tiến Dũng. Niên giám thống kê Bến Tre 2018 = Statistical yearbook of Ben Tre 2018 / Nguyễn Tiến Dũng b.s. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 410tr., 13tr. tranh màu ; 24cm. - 200b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Bến Tre s446358

2904. Nguyễn Văn Chuẩn. Niên giám thống kê Long An 2018 = Statistical yearbook of Long An 2018 / Nguyễn Văn Chuẩn b.s. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 434tr., 13tr. tranh màu ; 25cm. - 200b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Long An s446357

2905. Niên giám thống kê (tóm tắt) 2018 = Statistical handbook of Vietnam 2018. - H. : Thống kê, 2019. - 452tr., 10tr. biểu đồ : bảng ; 16cm. - 793b

ĐTTS ghi: Tổng cục Thống kê s441272

2906. Niên giám thống kê 2018 = Statistical yearbook of Vietnam 2018. - H. : Thống kê, 2019. - 1023tr. : minh hoạ ; 24cm. - 760b

ĐTTS ghi: Tổng cục Thống kê s439902

2907. Niên giám thống kê huyện Đông Hưng năm 2018 / Cục Thống kê tỉnh Thái Bình b.s. - H. : Thống kê, 2019. - 191tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 90b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Thái Bình s449305

2908. Niên giám thống kê huyện Hưng Hà năm 2018 / Cục Thống kê tỉnh Thái Bình b.s. - H. : Thống kê, 2019. - 189tr. : bảng ; 24cm. - 85b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Thái Bình s447893

2909. Niên giám thống kê huyện Kiến Xương năm 2018 / Cục Thống kê tỉnh Thái Bình b.s. - H. : Thống kê, 2019. - 169tr. ; 24cm. - 75b s447859

2910. Niên giám thống kê huyện Quỳnh Phụ năm 2018 / Cục Thống kê tỉnh Thái Bình b.s. - H. : Thống kê, 2019. - 183tr. ; 24cm. - 80b s447861

2911. Niên giám thống kê huyện Thái Thuỵ năm 2018 / Cục Thống kê tỉnh Thái Bình b.s. - H. : Thống kê, 2019. - 203tr. ; 24cm. - 95b s447860

2912. Niên giám thống kê huyện Tiền Hải

năm 2018 / Cục Thống kê tỉnh Thái Bình b.s. - H. : Thống kê, 2019. - 165tr. ; 24cm. - 86b s447857

2913. Niên giám thống kê huyện Vũ Thư năm 2018 / Cục Thống kê tỉnh Thái Bình b.s. - H. : Thống kê, 2019. - 167tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 70b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Thái Bình s449311

2914. Niên giám thống kê năm 2018 các huyện/thành phố tỉnh Hưng Yên / Cục Thống kê tỉnh Hưng Yên b.s. - H. : Thống kê, 2019. - 237tr. ; 24cm. - 358b s447862

2915. Niên giám thống kê thành phố Cần Thơ 2018 = Cantho statistical yearbook 2018 / Cục Thống kê thành phố Cần Thơ b.s. - H. : Thống kê, 2019. - 549tr., 12tr. biểu đồ : bảng ; 25cm. - 128b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê thành phố Cần Thơ s440708

2916. Niên giám thống kê thành phố Hà Nội 2018 = Ha Noi statistical yearbook 2018 / Cục Thống kê thành phố Hà Nội b.s. - H. : Thống kê, 2019. - 681tr., 12tr. biểu đồ : bảng ; 25cm. - 358b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê TP. Hà Nội s440705

2917. Niên giám thống kê thành phố Hải Phòng 2018 = Haiphong statistical yearbook 2018 / Cục Thống kê Tp. Hải Phòng b.s. - H. : Thống kê, 2019. - 475tr., 11tr. biểu đồ : bảng ; 24cm. - 188b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê thành phố Hải Phòng s440713

2918. Niên giám thống kê Thành phố Hồ Chí Minh 2018 = Statistical yearbook of Ho Chi Minh city 2018. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 374tr. ; 24cm. - 350b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê Thành phố Hồ Chí Minh s452956

2919. Niên giám thống kê thành phố Thái Bình năm 2018 / Cục Thống kê tỉnh Thái Bình b.s. - H. : Thống kê, 2019. - 133tr. ; 24cm. - 90b s447858

2920. Niên giám thống kê tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu 2018 (Trừ dầu thô và khí đốt). - H. : Thống kê, 2019. - 136tr. : bảng ; 19cm. - 158b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu s448438

2921. Niên giám thống kê tỉnh Bạc Liêu 2018 = Bac Lieu statistical yearbook 2018 / Cục Thống kê tỉnh Bạc Liêu b.s. - H. : Thống kê, 2019. - 514tr., 12tr. biểu đồ : bảng ; 24cm. - 276b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Bạc Liêu s438442

2922. Niên giám thống kê tỉnh Bắc Giang 2018 = Bacgiang statistical yearbook 2018 / Cục Thống kê tỉnh Bắc Giang b.s. - H. : Thống kê, 2019. - 507tr., 10tr. biểu đồ : bảng ; 24cm. - 260b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Bắc Giang s438429

2923. Niên giám thống kê tỉnh Bắc Kạn 2018 = Bac Kan statistical yearbook 2017 / Cục Thống kê tỉnh Bắc Kạn b.s. - H. : Thống kê, 2019. - 467tr., 12tr. biểu đồ màu : bảng ; 24cm. - 148b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Bắc Kạn s440686

2924. Niên giám thống kê tỉnh Bình Định 2018 = Binh Đinh statistical yearbook 2018 / Cục Thống kê tỉnh Bình Định b.s. - H. : Thống kê, 2019. - 631tr., 12tr. biểu đồ : bản đồ, bảng ; 25cm. - 188b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Bình Định s438432

2925. Niên giám thống kê tỉnh Cao Bằng 2018 = CaoBang statistical yearbook 2018 / Cục Thống kê tỉnh Cao Bằng b.s. - H. : Thống kê, 2019. - 490tr., 11tr. biểu đồ : bảng ; 24cm. - 158b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Cao Bằng s440699

2926. Niên giám thống kê tỉnh Đắk Lắk 2018 = Daklak statistical yearbook 2018 / Cục Thống kê tỉnh Đắk Lắk. - H. : Thống kê, 2019. - 551tr., 8tr. biểu đồ : bảng ; 25cm. - 208b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Đắk Lắk s440707

2927. Niên giám thống kê tỉnh Điện Biên 2018 = Dien Bien statistical yearbook 2018 / Cục Thống kê tỉnh Điện Biên b.s. - H. : Thống kê, 2019. - 591tr., 10tr. biểu đồ : bảng ; 24cm. - 208b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Điện Biên s440703

2928. Niên giám thống kê tỉnh Đồng Nai 2018 = Dong Nai statistical yearbook 2018 / Cục Thống kê tỉnh Đồng Nai b.s. - H. : Thống kê, 2019. - 559tr., 10tr. biểu đồ : bảng ; 24cm. - 258b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Đồng Nai s440696

2929. Niên giám thống kê tỉnh Hà Nam = HaNam statistical yearbook 2018 / Cục Thống kê

tỉnh Hà Nam b.s. - H. : Thống kê, 2019. - 547tr., 12tr. biểu đồ : bảng ; 24cm. - 108b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Hà Nam s440700

2930. Niên giám thống kê tỉnh Hà Tĩnh 2018 = Ha Tinh statistical yearbook 2018 / Cục Thống kê tỉnh Hà Tĩnh b.s. - H. : Thống kê, 2019. - 487tr., 11tr. biểu đồ : bảng ; 24cm. - 280b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Hà Tĩnh s440698

2931. Niên giám thống kê tỉnh Hải Dương 2018 = Haiduong statistical yearbook 2017 / Cục Thống kê tỉnh Hải Dương b.s. - H. : Thống kê, 2019. - 554tr., 12tr. biểu đồ màu : bảng ; 24cm. - 258b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Hải Dương s440688

2932. Niên giám thống kê tỉnh Hậu Giang 2018 = Hau Giang statistical yearbook 2018 / Cục Thống kê tỉnh Hậu Giang b.s. - H. : Thống kê, 2019. - 438tr., 11tr. biểu đồ : bảng ; 25cm. - 118b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Hậu Giang s438443

2933. Niên giám thống kê tỉnh Hoà Bình 2018 = HoaBinh statistical yearbook 2018 / Cục Thống kê tỉnh Hoà Bình b.s. - H. : Thống kê, 2019. - 625tr., 11tr. biểu đồ : bảng ; 24cm. - 133b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Hoà Bình s440690

2934. Niên giám thống kê tỉnh Hưng Yên 2018 = Hungyen statistical yearbook 2018 / Cục Thống kê tỉnh Hưng Yên b.s. - H. : Thống kê, 2019. - 475tr., 10tr. biểu đồ : bảng ; 24cm. - 208b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Hưng Yên s440692

2935. Niên giám thống kê tỉnh Kiên Giang 2018 = Kien Giang statistical yearbook 2018 / Cục Thống kê tỉnh Kiên Giang b.s. - H. : Thống kê, 2019. - 582tr., 11tr. biểu đồ : bảng ; 25cm. - 358b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Kiên Giang s438433

2936. Niên giám thống kê tỉnh Lai Châu 2018 = Lai Chau statistical yearbook 2018 / Cục Thống kê tỉnh Lai Châu b.s. - H. : Thống kê, 2019. - 485tr., 12tr. biểu đồ : bảng ; 24cm. - 108b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Lai Châu s438426

2937. Niên giám thống kê tỉnh Lạng Sơn 2018 = LangSon statistical yearbook 2018 / Cục Thống kê tỉnh Lạng Sơn b.s. - H. : Thống kê, 2019. - 459tr., 7tr. biểu đồ : bảng ; 24cm. - 158b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Lạng Sơn s440697

2938. Niên giám thống kê tỉnh Nam Định 2018 = Namdinh statistical yearbook 2018 / B.s.: Nguyễn Văn Ty (ch.b.), Vũ Thị Hường, Phạm Văn Tụ... - H. : Thống kê, 2019. - 602tr., 10tr. biểu đồ : bảng ; 24cm. - 188b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Nam Định s438431

2939. Niên giám thống kê tỉnh Ninh Bình 2018 = NinhBinh statistical yearbook 2018 / Phòng Thống kê Tổng hợp - Cục Thống kê tỉnh Ninh Bình b.s. - H. : Thống kê, 2019. - 509tr., 8tr. biểu đồ : bảng ; 24cm. - 158b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Ninh Bình s438434

2940. Niên giám thống kê tỉnh Ninh Thuận 2018 = Ninh Thuan statistical yearbook 2018 / Cục Thống kê tỉnh Ninh Thuận b.s. - H. : Thống kê, 2019. - 501tr., 11tr. biểu đồ : bảng ; 25cm. - 128b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Ninh Thuận s440712

2941. Niên giám thống kê tỉnh Phú Thọ 2018 = Phu Tho statistical yearbook 2018 / Cục Thống kê tỉnh Phú Thọ b.s. - H. : Thống kê, 2019. - 590tr., 11tr. biểu đồ : bảng ; 24cm. - 228b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Phú Thọ. - Phụ lục: tr. 573-590 s438436

2942. Niên giám thống kê tỉnh Phú Yên 2018 = Phu Yen statistical yearbook 2018 / Cục Thống kê tỉnh Phú Yên b.s. - H. : Thống kê, 2019. - 535tr., 11tr. biểu đồ : bảng ; 24cm. - 257b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Phú Yên s438435

2943. Niên giám thống kê tỉnh Quảng Bình 2018 = Quang Binh statistical yearbook 2018 / Cục Thống kê tỉnh Quảng Bình b.s. - H. : Thống kê, 2019. - 427tr., 12tr. biểu đồ : bảng ; 26cm. - 158b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Quảng Bình s438439

2944. Niên giám thống kê tỉnh Quảng Nam 2018 = Quangnam statistical yearbook 2018 / Cục Thống kê tỉnh Quảng Nam b.s. - H. : Thống kê, 2019. - 615tr., 12tr. biểu đồ : bảng ; 24cm. - 300b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Quảng Nam s440693

2945. Niên giám thống kê tỉnh Quảng Ngãi 2018 = Quang Ngai statistical yearbook 2018 / Cục Thống kê tỉnh Quảng Ngãi b.s. - H. : Thống kê, 2019. - 599tr., 13tr. biểu đồ : bảng ; 25cm. - 168b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Quảng Ngãi s440709

2946. Niên giám thống kê tỉnh Quảng Ninh 2018 = Quangninh statistical yearbook 2018 / Cục Thống kê tỉnh Quảng Ninh b.s. - H. : Thống kê, 2019. - 433tr., 12tr. biểu đồ : bảng ; 24cm. - 108b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Quảng Ninh s440711

2947. Niên giám thống kê tỉnh Quảng Trị 2018 = Quangtri statistical yearbook 2018 / Cục Thống kê tỉnh Quảng Trị b.s. - H. : Thống kê, 2019. - 541tr., 12tr. biểu đồ : bảng ; 24cm. - 148b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Quảng Trị s440704

2948. Niên giám thống kê tỉnh Sóc Trăng 2018 = Soc Trang statistical yearbook 2018 / Cục Thống kê tỉnh Sóc Trăng b.s. - H. : Thống kê, 2019. - 475tr., 11tr. biểu đồ : bảng ; 24cm. - 258b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Sóc Trăng s440710

2949. Niên giám thống kê tỉnh Sơn La 2018 = SonLa statistical yearbook 2018 / Cục Thống kê tỉnh Sơn La b.s. - H. : Thống kê, 2019. - 609tr., 12tr. biểu đồ : bảng ; 24cm. - 248b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Sơn La s440691

2950. Niên giám thống kê tỉnh Tây Ninh 2018 = Tay Ninh statistical yearbook 2018 / Cục Thống kê tỉnh Tây Ninh b.s., dịch. - H. : Thống kê, 2019. - 514tr., 11tr. biểu đồ : bảng ; 24cm. - 168b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Tây Ninh s440701

2951. Niên giám thống kê tỉnh Thanh Hoá 2018 = ThanhHoa statistical yearbook 2018 / Cục Thống kê tỉnh Thanh Hoá b.s. - H. : Thống kê, 2019. - 498tr., 12tr. biểu đồ : bảng ; 25cm. - 258b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Thanh Hoá s440694

2952. Niên giám thống kê tỉnh Thừa Thiên Huế 2018 = Thua Thien Hue statistical yearbook 2018 / Cục Thống kê tỉnh Thừa Thiên Huế b.s. - H. : Thống kê, 2019. - 513tr., 10tr. biểu đồ : bảng ; 24cm. - 208b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Thừa Thiên Huế s440702

2953. Niên giám thống kê tỉnh Trà Vinh 2018 = Tra Vinh statistical yearbook 2018 / Cục Thống kê tỉnh Trà Vinh b.s. - H. : Thống kê, 2019. - 416tr., 11tr. biểu đồ : bảng ; 25cm. - 158b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Trà Vinh s438440

2954. Niên giám thống kê tỉnh Vĩnh Long 2018 = Vinh Long statistical yearbook 2018 / Cục Thống kê tỉnh Vĩnh Long b.s. - H. : Thống kê, 2019. - 539tr., 12tr. biểu đồ : bảng ; 25cm. - 208b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Vĩnh Long s438437

2955. Niên giám thống kê tỉnh Vĩnh Phúc 2018 = Vinhphuc statistical yearbook 2018 / Cục Thống kê tỉnh Vĩnh Phúc b.s. - H. : Thống kê, 2019. - 478tr., 10tr. biểu đồ : bảng ; 24cm. - 180b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Vĩnh Phúc s438430

2956. Niên giám thống kê tỉnh Yên Bái 2018 = YenBai statistical yearbook 2018 / Cục Thống kê tỉnh Yên Bái b.s. - H. : Thống kê, 2019. - 459tr., 11tr. biểu đồ : bảng ; 25cm. - 238b

ĐTTS ghi: Tổng cục Thống kê. Cục Thống kê tỉnh Yên Bái s438441

2957. Niên giám thống kê tóm tắt tỉnh Lào Cai 2018 = Statistical handbook of Laocai 2018 / Cục Thống kê tỉnh Lào Cai b.s. - H. : Thống kê, 2019. - 155tr. : hình vẽ, bảng ; 16cm. - 280b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Lào Cai s438629

2958. Niên giám thống kê tóm tắt tỉnh Quảng Nam 2018 / Cục Thống kê tỉnh Quảng Nam b.s. - H. : Thống kê, 2019. - 102tr., 9tr. biểu đồ : bảng ; 16cm. - 158b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Quảng Nam s448434

2959. Niên giám thống kê tóm tắt tỉnh Quảng Ninh 2018 / Cục Thống kê tỉnh Quảng Ninh b.s. - H. : Thống kê, 2019. - 254tr. : minh hoạ ; 16cm. - 250b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Quảng Ninh s448435

2960. Niên giám thống kê Tp. Đà Nẵng 2018 = Danang City statistical yearbook 2018 /

Cục Thống kê thành phố Đà Nẵng b.s. - H. : Thống kê, 2019. - 530tr., 13tr. biểu đồ : bảng ; 24cm. - 208b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê Tp. Đà Nẵng s440706

2961. Phạm Hùng Sơn. Niên giám thống kê tỉnh Tuyên Quang 2018 = Tuyen Quang statistical yearbook 2018 / B.s.: Phạm Hùng Sơn (ch.b.), Cục Thống kê tỉnh Tuyên Quang. - H. : Thống kê, 2019. - 537tr., 12tr. biểu đồ màu : bảng ; 24cm. - 170b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Tuyên Quang s440689

2962. Phạm Quốc Hùng. Niên giám thống kê Bình Thuận 2018 = Statistical yearbook of Binh Thuan 2018 / Phạm Quốc Hùng b.s. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 381tr., 7tr. tranh màu : bảng ; 25cm. - 200b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Bình Thuận s446361

2963. Thiều Vĩnh An. Niên giám thống kê An Giang 2018 = Statistical yearbook of An Giang 2018 / Thiều Vĩnh An b.s. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 486tr., 4tr. tranh màu ; 24cm. - 200b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh An Giang s446359

2964. Vũ Đức Tưởng. Niên giám thống kê Đắk Nông 2018 = Statistical yearbook of Dak Nong 2018 / Vũ Đức Tưởng b.s. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 410tr., 5tr. tranh màu ; 25cm. - 200b

ĐTTS ghi: Tổng cục Thống kê. Cục Thống kê tỉnh Đắk Nông s446362

2965. Vũ Viết Trường. Niên giám thống kê tỉnh Lào Cai 2018 = Laocai statistical yearbook 2018 / B.s.: Vũ Viết Trường (ch.b.), Cục Thống kê tỉnh Lào Cai. - H. : Thống kê, 2019. - 527tr., 12tr. biểu đồ : bảng ; 24cm. - 275b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Lào Cai s438438

CHÍNH TRỊ

2966. Allison, Graham. Định mệnh chiến tranh : Mỹ và Trung Quốc có thể thoát bẫy Thucydides? / Graham Allison ; Nguyễn Thế

Phương dịch. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Sách Omega Việt Nam, 2019. - 518tr. ; 24cm. - 246000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Destined for war. - Phụ lục: tr. 356-413 s445785

2967. Aung San Suu Kyi : Truyện tranh / Lời: Lee Sukja ; Tranh: Cho Myungwon ; Cao Thị Hải Bắc dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2019. - 153tr. : ảnh, tranh vẽ ; 21cm. - (Chuyện kể về danh nhân thế giới)(Dành cho lứa tuổi 6+). - 55000đ. - 3000b

Phụ lục cuối chính văn s436261

2968. Ấn Độ - Đà Nẵng những nhịp cầu hữu nghị, hợp tác: Đặc san chào mừng Đại hội Hữu nghị Việt Nam - Ấn Độ thành phố Đà Nẵng lần thứ II, nhiệm kỳ 2019 - 2024 = India - Da Nang bridges of friendship & cooperation : Bulletin on the occasion of the Second Congress of the Vietnam - India friendship association of Da Nang City, 2nd Term 2019 - 2024 / Tạ Thanh Vương, Nguyễn Thị Kim Tuyến, Nguyễn Thị Thanh Xuân... ; Dịch: Nguyễn Kim Tuyến, Tạ Thanh Vương ; Philip Overton h.đ.. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2019. - 113tr. : ảnh ; 24cm. - 200b

ĐTTS ghi: Hội Hữu nghị Việt Nam - Ấn Độ thành phố Đà Nẵng s437769

2969. Bài giảng giáo dục chính trị : Dùng cho sinh viên Trường Cao đẳng nghề Bách khoa Hà Nội / Lê Thị Lan (ch.b.), Hà Thị Dáng Hương, Trần Việt Thắng, Hoàng Thu Hương. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2019. - 135tr. ; 27cm. - 40000đ. - 3000b

Thư mục: tr. 134-135 s443728

2970. Bài giảng và hướng dẫn chi tiết Toán lớp 5 : Mô hình giáo dục trường học mới - VNEN / Huỳnh Tấn Phương. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 49000đ. - 1000b

T.2. - 2019. - 164tr. : minh hoạ s429951

2971. Ban Chấp hành Trung ương Đảng (1930 - 2019) / B.s.: Phạm Chí Thành (ch.b.), Phạm Văn Linh, Đỗ Quang Dũng... - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 544tr. : ảnh màu ; 24cm. - 500b s454111

2972. Ban Đối ngoại Trung ương Đảng - 70 năm truyền thống vẻ vang. - H. : Thế giới, 2019. - 123tr. : ảnh ; 20x26cm. - 550b s452609

2973. Báo cáo khoa học thường niên năm 2018 / Nguyễn Phú Trọng, Phạm Minh Chính, Võ Văn Thưởng... ; B.s.: Nguyễn Huy Cường... - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 672tr. : bảng ;

24cm. - 500b

ĐTTS ghi: Hội đồng khoa học các cơ quan Đảng Trung ương. - Phụ lục: tr. 653-664 s440973

2974. 70 năm Bác Hồ viết tác phẩm Dân vận (1949 - 2019) - Ý nghĩa lý luận và thực tiễn / Đỗ Trọng Hưng, Trần Minh Trưởng, Đỗ Xuân Tuất... ; B.s.: Nguyễn Văn Thành (ch.b.)... - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2019. - 432tr. ; 21cm. - 520b s443988

2975. Biên niên sự kiện lịch sử Đảng bộ xã Thanh Thạch (2003 - 2018) / B.s.: Võ Thị Thu, Đinh Văn Anh, Đoàn Mạnh Toàn... - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2019. - 259tr., 16tr. ảnh màu : bảng ; 21cm. - 56b

ĐTTS ghi: Ban Chấp hành Đảng bộ Xã Thanh Thạch. - Phụ lục: tr. 235-240 s440216

2976. Bình Long 90 năm đấu tranh, xây dựng và phát triển (1929 - 2019) / S.t., b.s.: Hà Minh Hồng (ch.b.), Lê Hữu Phước, Lưu Văn Quyết, Vũ Quý Tùng Anh. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 335tr. : ảnh màu, bảng ; 24cm. - 500b

ĐTTS ghi: Đảng bộ tỉnh Bình Phước. Đảng bộ thị xã Bình Long. - Phụ lục: tr. 307-335 s450763

2977. Bremmer, Ian. Siêu cường : Ba lựa chọn về vai trò của Hoa Kỳ đối với thế giới / Ian Bremmer ; Phạm Trang Nhung dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 339tr. ; 21cm. - 140000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Superpower s430788

2978. Brzezinski, Zbigniew. Bàn cờ lớn : Vị thế đứng đầu và những đòi hỏi địa chiến lược đối với Hoa Kỳ / Zbigniew Brzezinski ; Nguyễn Thanh Xuân dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2019. - 358tr. : minh hoạ ; 21cm. - 139000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: The Grand Chessboard: American Primacy and its Geostrategic Imperatives s449420

2979. Bùi Thanh Chuyên. Lịch sử ngành Dân vận Tuyên Hoá / Bùi Thanh Chuyên b.s. ; S.t.: Bùi Thanh Chuyên... - Nghệ An : Nxb. Nghệ An. - 21cm. - 90b

ĐTTS ghi: Huyện uỷ Tuyên Hoá. Ban Dân vận

T.1: 1930 - 2015. - 2019. - 203tr., 10tr. ảnh : ảnh, bảng. - Thư mục: tr. 197-199 s445143

2980. Bùi Thị Cần. Trách nhiệm giải trình của Chính phủ trong hoạch định và thực thi chính sách công ở Việt Nam hiện nay : Sách chuyên khảo / Bùi Thị Cần. - H. : Lý luận Chính trị, 2019. - 246tr. : minh hoạ ; 21cm. - 70000đ. - 300b

Thư mục: tr. 178-196. - Phụ lục: tr. 197-244 s448878

2981. Bùi Thị Thảo. Giáo trình Chính sách đối ngoại của Mỹ và quan hệ Mỹ - Việt (1975 - 2010) / Bùi Thị Thảo (ch.b.), Dương Quang Hiệp. - Huế : Đại học Huế, 2019. - 264tr. : minh hoạ ; 24cm. - 85000đ. - 160b

ĐTTS ghi: Đại học Huế. Trường Đại học Sư phạm. - Thư mục: tr. 241-244. - Phụ lục: tr. 245-264 s454146

2982. Bùi Xuân Đính. Lịch sử cách mạng của Đảng bộ và nhân dân phường Yên Nghĩa (1928 - 2018) / B.s.: Bùi Xuân Đính, Trịnh Lê Doanh, Nguyễn Đình Mực ; S.t.: Trịnh Bá Bổng... - H. : Lao động, 2019. - 416tr., 24tr. ảnh : ảnh, bảng ; 21cm. - 410b

ĐTTS ghi: Đảng bộ quận Hà Đông - thành phố Hà Nội. Ban Chấp hành Đảng bộ phường Yên Nghĩa. - Phụ lục: tr. 392-405. - Thư mục: tr. 406-409 s438958

2983. Bùi Xuân Đính. Lịch sử cách mạng của Đảng bộ và nhân dân xã Thanh Mai (1930 - 2018) / Bùi Xuân Đính b.s. ; S.t.: Lã Văn Hải... - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 378tr., 24tr. ảnh màu : bảng ; 21cm. - 500b

ĐTTS ghi: Đảng bộ huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Thanh Mai. - Phụ lục: tr. 323-372 s451522

2984. Các quy định của Đảng về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên và lãnh đạo chủ chốt các cấp. - Xuất bản lần thứ 2. - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 34tr. ; 15cm. - 11000đ. - 2200b

ĐTTS ghi: Đảng Cộng sản Việt Nam s429428

2985. Cán bộ, đảng viên, đặc biệt là người đứng đầu cơ quan, đơn vị phải đề cao trách nhiệm, gương mẫu đi đầu / Phạm Chí Thành, Song Thành, Lê Văn Yên... - Tái bản có sửa chữa, bổ sung. - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 171tr. ; 21cm. - (Tủ sách Xã - Phường - Thị trấn). - 20996b s450293

2986. Cao Xuân Thưởng. Lịch sử Đảng bộ xã Minh Châu (1953 - 2018) / B.s.: Cao Xuân Thưởng (ch.b.), Nguyễn Xuân Hỡi, Vũ Nhuận ; S.t.: Hà Quang Thoan... - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2019. - 268tr., 16 tr. ảnh màu : bảng ; 21cm. - 160b

ĐTTS ghi: Ban Chấp hành Đảng bộ xã

Minh Châu, huyện Triệu Sơn. - Phụ lục: tr. 241-265 s435229

2987. Cẩm nang Kỹ năng trong quản lý đào tạo : Dùng cho hệ thống Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh và các trường chính trị tỉnh, thành phố / Nguyễn Thị Vân Hằng, Nguyễn Thị Tuyết Mai, Lê Thị Thục... - H. : Lý luận Chính trị, 2019. - 251tr. ; 24cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh. Cơ quan Hợp tác Quốc tế Nhật Bản (JICA). - Thư mục cuối mỗi chuyên đề s435234

2988. Chiến lược "Diễn biến hoà bình" - nhận diện và đấu tranh / Phan Thanh, Đức Quỳnh, Nguyễn Vĩnh Thắng... - H. : Quân đội nhân dân. - 21cm. - 67000đ. - 770b

ĐTTS ghi: Báo Quân đội nhân dân

T.9. - 2019. - 223tr. s439869

2989. Chính sách Biển Đông của Hoa Kỳ trong bối cảnh mới : Sách chuyên khảo / Phạm Cao Cường (ch.b.), Lê Khương Thuỷ, Nguyễn Lan Hương... - H. : Khoa học xã hội, 2019. - 374tr. ; 21cm. - 70000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam. Viện Nghiên cứu Châu Mỹ. - Thư mục: tr. 327-374 s452553

2990. Chính sách đối ngoại của Iran giai đoạn 2005 - 2019 : Sách chuyên khảo / Nguyễn Xuân Trung, Nguyễn Lê Thy Thương (ch.b.), Nguyễn Thị Oanh... - H. : Khoa học xã hội, 2019. - 386tr. : bảng ; 21cm. - 58000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam. Viện Nghiên cứu Ấn Độ và Tây Nam Á. - Thư mục: tr. 371-386 s455157

2991. Chủ nghĩa dân tuý - Lịch sử hình thành, quá trình phát triển, hiện trạng và hệ luỵ : Kỷ yếu Hội thảo khoa học cấp Học viện / Lê Quốc Lý, Đỗ Thị Thạch, Bùi Thị Ngọc Lan... ; B.s.: Lê Quốc Lý... - H. : Lý luận Chính trị, 2019. - 257tr. ; 24cm. - 250b

ĐTTS ghi: Học viện Chính trị Quốc gia Việt Nam s435231

2992. Chủ nghĩa đa phương trên thế giới và đối ngoại đa phương của Việt Nam : Sách chuyên khảo / Đặng Đình Quý (ch.b.), Đỗ Thanh Hải, Nguyễn Nguyệt Nga... - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 494tr. ; 24cm. - 199000đ. - 500b

Thư mục: tr. 451-494 s429976

2993. Chủ quyền quốc gia trong quá trình hội nhập của Liên minh Châu Âu : Sách chuyên khảo / Đặng Minh Đức, Đinh Ngọc Thắng (ch.b.), Bùi Hải Đăng... - H. : Khoa học xã hội, 2019. - 357tr. ; 21cm. - 62000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam. Viện Nghiên cứu Châu Âu. - Phụ lục: tr. 325. - Thư mục: tr. 337-357 s448000

2994. Chủ quyền Việt Nam trên Biển Đông / Hà Minh Hồng, Trần Nam Tiến, Nguyễn Kim Hoàng, Ngô Hữu Phước. - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 322tr. ; 21cm. - 94000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 305-316 s450037

2995. Chuyên đề một số vấn đề về chủ nghĩa dân tuý hiện nay / Nguyễn Văn Đức (ch.b.), Nguyễn Như Trúc, Phạm Thanh Quý... - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 56tr. ; 19cm. - 17033b

ĐTTS ghi: Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam. Cục Tuyên huấn. - Thư mục: tr. 51-52 s428632

2996. Con đường tơ lụa trên biển cho thế kỷ XXI của Trung Quốc và đối sách của Việt Nam : Sách chuyên khảo / Nguyễn Vũ Tùng (ch.b.), Nguyễn Đăng Dương, Nguyễn Thái Giang, Đặng Cẩm Tú. - Xuất bản lần thứ 2, có sửa chữa, bổ sung. - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 310tr. : bảng, biểu đồ ; 21cm. - 115000đ. - 200b

Phụ lục: tr. 295-296. - Thư mục: tr. 297-307 s429987

2997. Công tác dân vận trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế trong giai đoạn hiện nay / Lê Văn Nghĩa, Phan Văn Ân, Trần Thị Hương... - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2019. - 162tr. ; 20cm. - 100000đ. - 200b

Thư mục: tr. 160-162 s444125

2998. Công tác xây dựng đội ngũ cán bộ và một số quy định mới về công tác Đảng trong tình hình hiện nay / Vũ Thiên Bình tuyển chọn, hệ thống. - H. : Lao động, 2019. - 400tr. : bảng ; 27cm. - 415000đ. - 1000b s439220

2999. Cơ chế rà soát định kỳ phổ quát (UPR) chu kỳ III và nỗ lực, thành tựu của Việt Nam. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2019. - 76tr. : bảng ; 21cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Bộ Thông tin và Truyền thông. Cục Thông tin đối ngoại s449856

3000. Cơ hội và thách thức chủ yếu hiện nay đối với vai trò chính trị của Đảng cộng sản Pháp tại Châu Âu và đối với sự nghiệp đổi mới, phát triển đất nước của Đảng cộng sản Việt Nam / Hoàng Bình Quân, Lydia Samarbakhsh, Alain Obadia... - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 119tr. ; 21cm. - 500b

ĐTTS ghi: Hội đồng Lý luận Trung ương s452942

3001. Danh mục chương trình đào tạo K64 : Khoa Lý luận chính trị và Xã hội. - H. : Học viện Nông nghiệp, 2019. - 28tr. : bảng ; 29cm. - 30b

ĐTTS ghi: Học viện Nông nghiệp Việt Nam. - Tên sách ngoài bìa: Danh mục chương trình đào tạo đại học s450027

3002. Dạy học phát triển năng lực môn Giáo dục công dân Trung học phổ thông / Đào Đức Doãn (ch.b.), Phạm Việt Thắng, Dương Thị Thuý Nga... - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 200tr. : minh hoạ ; 24cm. - 75000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 198-199 s439472

3003. Diplomatic bluebook 2018. - H. : National Political Publ. House, 2019. - 80 p. : phot. ; 26 cm. - 500 copies

At head of title: Socialist Republic of Viet Nam. Ministry of Foreign Affairs s451876

3004. Dương Ngọc Hải. Lịch sử Đảng bộ và nhân dân xã An Linh (1945 - 2015) / B.s.: Dương Ngọc Hải, Đỗ Thị Tiên. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 275tr., 16tr. ảnh ; 21cm. - 700b

ĐTTS ghi: Đảng Cộng Sản Việt Nam. Ban Chấp hành Đảng bộ xã An Linh - huyện Phú Giáo - tỉnh Bình Dương. - Phụ lục: tr. 255-272. - Thư mục: tr. 273-275 s443374

3005. Dương Ngọc Nhứt. Lịch sử truyền thống cách mạng xã Bình Trinh Đông giai đoạn (1945- 1975) / Dương Ngọc Nhứt b.s. - Long An : Knxb, 2019. - 96tr. : ảnh, bảng ; 21cm. - 140b

ĐTTS ghi: Ban Chấp hành Đảng bộ xã Bình Trinh Đông, huyện Tân Trụ, tỉnh Long An. - Phụ lục: tr. 87-95 s444178

3006. Dương Quang Hiệp. Chính sách đối ngoại của Hoa Kỳ từ sau Nội chiến đến kết thúc Chiến tranh thế giới thứ nhất (1865 - 1918) / Dương Quang Hiệp. - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 275tr. ; 21cm. - 98000đ. - 740b

Thư mục: tr. 258-272 s433490

3007. Dương Trí Thức. Lịch sử đảng bộ xã Thạch Hạ (1930 - 2015) / B.s.: Dương Trí Thức (ch.b.), Nguyễn Hữu Đức, Trương Thế Kỷ. - Vinh : Đại học Vinh, 2019. - 238tr., 8tr. ảnh màu : bảng ; 21cm. - 200b

ĐTTS ghi: Ban Thường vụ Đảng uỷ xã Thạch Hạ, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh. - Phụ lục: tr. 227-237. - Thư mục: tr. 238 s443450

3008. Đại sứ yêu thương / Dương Thị Diễm Nguyên, Võ Thị Như Ý, Nguyễn Thị Bảo Trâm... - Tái bản lần thứ 1. - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2019. - 117tr. : tranh vẽ ; 21cm. - 300b

Đầu bìa sách ghi: Trung tâm Phát triển Nông thôn miền Trung Việt Nam s449550

3009. Đảng bộ huyện Văn Lâm 20 năm xây dựng và phát triển (1999-2019) / B.s.: Trần Chu Đức, Phạm Văn Cường, Đinh Hồng Quyên... - H. : Thông tấn, 2019. - 180tr. : ảnh màu ; 24cm. - 500b

ĐTTS ghi: Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Văn Lâm s449872

3010. Đảng bộ Khối các cơ quan thành phố Hải Phòng 25 năm xây dựng và phát triển (1994 - 2019). - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng, 2019. - 148tr. : ảnh, bảng ; 27cm. - 200b

ĐTTS ghi: Đảng Cộng sản Việt Nam. Thành uỷ Hải Phòng s429631

3011. Đảng bộ khối doanh nghiệp Hà Nội 10 năm hội tụ và phát triển (04/8/2009 - 04/8/2019) / B.s.: Nguyễn Huy Hải, Tạ Thị Tuyết Minh, Nguyễn Trung Kiên... ; S.t.: Nguyễn Thị Thu Hương... - H. : Nxb. Hà Nội, 2019. - 218tr. : ảnh, bảng ; 27cm. - 350b

ĐTTS ghi: Đảng bộ Thành phố Hà Nội. Đảng bộ Khối Doanh nghiệp s440269

3012. Đảng bộ xã Trường Yên qua các kỳ đại hội 1938 - 2018. - H. : Lao động, 2019. - 133tr. : ảnh ; 24cm. - 200b

ĐTTS ghi: Ban Chấp hành Đảng bộ xã Trường Yên, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội s430289

3013. Đảng Cộng sản Việt Nam. Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam : Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI thông qua ngày 19 tháng 1 năm 2011. - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 71tr. ; 15cm. - 10000đ. - 10032b s428643

3014. Đảng lãnh đạo các lĩnh vực đời sống xã hội / Trần Thị Anh Đào, Trần Thị Hương, Nguyễn Thị Thu Thuỷ (ch.b.)... - H. : Lý luận Chính trị, 2019. - 215tr. ; 21cm. - 70000đ. - 500b

Thư mục: tr. 210-214 s435194

3015. Đào Thị Châu. Lịch sử Đảng bộ và phong trào cách mạng của nhân dân xã Quảng Giao (1954 - 2019) / B.s.: Đào Thị Châu, Nguyễn Ngọc Khiếu, Phạm Thị Ưng ; S.t.: Lý Trần Tuấn... - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2019. - 420tr., 30tr. ảnh màu : bảng ; 21cm. - 270b

ĐTTS ghi: Ban Chấp hành Đảng bộ xã

Quảng Giao, huyện Quảng Xương. - Phụ lục: tr. 369-414 s440568

3016. Đào Thị Châu. Lịch sử Đảng bộ xã Nga Thạch (1947 - 2017) / B.s.: Đào Thị Châu, Hồ Thị Phương ; S.t.; Mã Thị Thùa... - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2019. - 384tr., 20tr. ảnh : bản đồ, bảng ; 21cm. - 300b

ĐTTS ghi: Ban Chấp hành Đảng bộ xã Nga Thạch, huyện Nga Sơn. - Phụ lục: tr. 341-379 s450945

3017. Đặng Hùng Dũng. Lịch sử truyền thống cách mạng xã Nhị Mỹ (1930 - 2010) / Đặng Hùng Dũng b.s. - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 243tr. : minh hoạ ; 21cm. - 300b

ĐTTS ghi: ĐTTS ghi: Đảng bộ huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Nhị Mỹ s438684

3018. Đặng Văn Chương. Lịch sử Đảng bộ xã Vĩnh Hiền (1930 - 2015) / B.s.: Đặng Văn Chương, Trần Đình Hùng, Ngô Hoàng Long. - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2019. - 357tr. : ảnh, bảng ; 21cm. - 200b

ĐTTS ghi: Ban Chấp hành Đảng bộ xã Vinh Hiển. - Phụ lục: tr. 312-344. - Thư mục: tr. 345-354 s442990

3019. Đặng Văn Tin. Đảng Cộng sản Việt Nam chịu trách nhiệm trước nhân dân về những quyết định của mình giai đoạn hiện nay / Đặng Văn Tin, Trần Khắc Việt. - H. : Lý luận Chính trị, 2019. - 245tr. ; 21cm. - 515b

Thư mục: tr. 227-240 s449851

3020. Đặng Văn Toạ. Lịch sử công tác Đảng, công tác chính trị lực lượng vũ trang thành phố Cần Thơ (1945 - 2015) / B.s.: Đặng Văn Toạ, Nguyễn Hoàng Thịnh. - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 585tr. : ảnh, bảng ; 21cm. - 600b

ĐTTS ghi: Đảng uỷ - Bộ chỉ huy Quân sự thành phố Cần Thơ. - Phụ lục: tr. 572-579. - Thư mục: tr. 580-582 s435631

3021. Đấu tranh phòng, chống "diễn biến hoà bình" ở nước ta hiện nay / Nguyễn Viết Thông (ch.b.), Võ Văn Thưởng, Trương Tấn Sang... - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 348tr. ; 21cm. - 47000đ. - 20000b s446501

3022. Điều chỉnh chính sách đối ngoại của Ấn Độ dưới thời Thủ tướng N. Modi / Ngô Xuân Bình (ch.b.), Huỳnh Thanh Loan, Nguyên Lê Thy Thương... - H. : Khoa học xã hội, 2019. - 410tr. : bản đồ, bảng ; 21cm. - 74000đ. - 300b

ĐTTS: Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam. Viện Nghiên cứu Ấn Độ và Tây Nam Á. - Thư mục: tr. 395-410 s455161

3023. Đinh Hồng Khoa. Lịch sử truyền thống cách mạng xã Thanh Mỹ (1930 - 2015) / Đinh Hồng Khoa b.s. - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 286tr. : minh hoạ ; 21cm. - 288b

ĐTTS ghi: Đảng bộ huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Thanh Mỹ. - Phụ lục: tr. 245-283 s438685

3024. Đinh Ngọc Thạch. Triết học chính trị phương Tây hiện đại - Giá trị và ý nghĩa = Contemporary western political philosophy - Value and significance : Sách chuyên khảo / Đinh Ngọc Thạch (ch.b.). - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - X, 574tr. ; 24cm. - 250000đ. - 300b

Thư mục: tr. 560-573 s447701

3025. Đinh Văn Định. Lịch sử Đảng bộ xã Quỳnh Ngọc (1946 - 2018) / Đinh Văn Định ; S.t.: Lê Anh Tuấn... - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2019. - 219tr., 15tr. ảnh màu : bảng ; 21cm. - 150b

ĐTTS ghi: Ban Chấp hành Đảng bộ xã Quỳnh Ngọc. - Phụ lục: tr. 181-212. - Thư mục: tr. 213-215 s442948

3026. Đinh Văn Liêm. Giáo trình lịch sử nhà nước và pháp luật thế giới / Đinh Văn Liêm (ch.b.), Đào Thị Hồng, Nguyễn Thị Hà. - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 271tr. : minh hoạ ; 21cm. - 71000đ. - 700b

ĐTTS ghi: Khoa Luật, Đại học Vinh. - Thư mục: tr. 264-265 s428459

3027. Đinh Xuân Lý. Hệ thống chính trị Việt Nam qua các thời kỳ lịch sử - Lý luận và thực tiễn / Đinh Xuân Lý. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 296tr. ; 24cm. - 120000đ. - 300b

Thư mục: tr. 293-296 s444083

3028. Đoàn Thị Hương. Xứ uỷ Nam Bộ và Trung ương Cục miền Nam (1945 - 1954) : Sách chuyên khảo / Đoàn Thị Hương. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 248tr. : sơ đồ ; 21cm. - 3000b

Thư mục: tr. 217-248 s449229

3029. Đoàn Trường Sơn. Lịch sử Đảng bộ Công ty Xi măng Vicem Hải Phòng (1929 - 2019) / Đoàn Trường Sơn s.t., b.s. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng, 2019. - 470tr. : ảnh, bảng ; 22cm. - 1200b

ĐTTS ghi: Ban Chấp hành Đảng bộ Công ty Xi măng Vicem Hải Phòng. - Phụ lục: tr. 408-468 s444682

3030. Đoàn Trường Thụ. Quyền con người trong tiến bộ xã hội : Sách chuyên khảo / Đoàn Trường Thụ. - H. : Lý luận Chính trị, 2019. - 222tr. ; 21cm. - 80000đ. - 200b

Thư mục: tr. 206-220 s449855

3031. Đoàn Văn Hạnh. Lịch sử Đảng bộ huyện Ngọc Lặc / B.s.: Đoàn Văn Hạnh (ch.b.), Đào Thị Châu. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Lý luận Chính trị. - 21cm. - 750b

ĐTTS ghi: Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Ngọc Lặc

T.1: 1949 - 1985. - 2019. - 203tr. : bảng. - Phụ lục: tr. 189-197. - Thư mục: tr. 198-200 s444710

3032. Đỗ Mạc Ngân Doanh. Quyền của người dân tộc thiểu số ở Việt Nam hiện nay : Sách chuyên khảo / Đỗ Mạc Ngân Doanh. - H. : Lao động Xã hội, 2019. - 280tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 159000đ. - 100b s440840

3033. Đỗ Thanh Hà. Quan hệ Việt Nam - Ấn Độ từ đầu thế kỷ XXI đến nay / Đỗ Thanh Hà. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 310tr. ; 21cm. - 135000đ. - 500b

Thư mục: tr. 269-276. - Phụ lục: tr. 277-308 s451167

3034. Đỗ Thị Lĩnh. Lịch sử Đảng bộ xã Gio Việt (1930 - 2018) / Đỗ Thị Lĩnh ch.b. - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2019. - 312tr. : ảnh, bảng ; 21cm. - 200b

ĐTTS ghi: Ban Chấp hành Đảng bộ xã Gio Việt. - Phụ lục: tr. 269-309 s440070

3035. Đỗ Thị Thuỳ Trang. Tư tưởng chính trị của Aristotle trong tác phẩm Chính trị - Đặc điểm và ý nghĩa lịch sử : Sách chuyên khảo / Đỗ Thị Thuỳ Trang. - H. : Lý luận Chính trị, 2019. - 222tr. ; 21cm. - 95000đ. - 300b s435189

3036. Đỗ Thị Tiên. Lịch sử Đảng bộ và nhân dân xã An Bình (1975 - 2015) / Đỗ Thị Tiên b.s. - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 151tr., 26tr. ảnh ; 21cm. - 350b

ĐTTS ghi: Đảng bộ huyện Phú Giáo. Ban Chấp hành Đảng bộ xã An Bình. - Phụ lục: tr. 139-147. - Thư mục: tr. 148 s446510

3037. Đỗ Văn Hiển. Lịch sử truyền thống đấu tranh cách mạng của Đảng bộ và nhân dân xã Quỳnh Hải (1930 - 1954) / S.t., b.s., chỉnh lý: Đỗ Văn Hiển, Phạm Văn Vạng, Hoàng Thị Liên ; Ảnh: Trần Xuân Sánh. - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 175tr. : ảnh, bảng ; 21cm. - 335b

ĐTTS ghi: Ban Chấp hành Đảng bộ xã Quỳnh Hải. - Phụ lục: tr. 166-172 s428474

3038. Đổi mới công tác tư tưởng của Đảng Cộng sản Việt Nam trong giai đoạn hiện nay / Trần Quốc Vượng, Võ Văn Thưởng, Nguyễn Xuân Thắng... ; Phạm Văn Linh ch.b. - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 279tr. ; 21cm. - 2000b s450059

3039. Đổi mới nội dung, phương pháp dạy học môn công tác Đảng, công tác chính trị ở Học viện Chính trị, Bộ Quốc phòng đáp ứng yêu cầu đối với người chính uỷ trong tình hình mới : Sách chuyên khảo / Phan Sỹ Thanh (ch.b.), Phạm Đình Bộ, Nguyễn Văn Thắng... - H. : Lý luận Chính trị, 2019. - 142tr. : bảng ; 21cm. - 45000đ. - 550b

Thư mục: tr. 119-125. - Phụ lục: tr. 126-140 s443559

3040. Đối ngoại đa phương Việt Nam trong thời kỳ chủ động và tích cực hội nhập quốc tế. - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 312tr. : minh hoạ ; 21cm. - 1000b s430730

3041. Đới Văn Tặng. Bảo đảm tính liên tục và phát triển của đội ngũ cán bộ diện ban thường vụ tỉnh uỷ quản lý ở Đồng bằng Sông Hồng giai đoạn hiện nay / Đới Văn Tặng. - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 268tr. : bảng, biểu đồ ; 21cm. - 98000đ. - 200b

Phụ lục: tr. 217-246. - Thư mục: tr. 247-261 s429193

3042. Đường lối binh vận của Đảng (1930 - 1975) / Tuyển chọn: Trần Thị Thuý Nga... - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 216tr. ; 21cm. - 70000đ. - 900b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Đà Lạt. - Thư mục: tr. 213 s433487

3043. Đường lối, chính sách của Đảng, nhà nước Việt Nam về các lĩnh vực của đời sống xã hội : Giáo trình trung cấp lý luận chính trị - hành chính / B.s.: Nguyễn Thị Như Hà, Phạm Thị Khanh, An Như Hải... ; Chỉnh sửa, bổ sung: Nguyễn Thị Như Hà... - Tái bản lần thứ 2, chỉnh lý, cập nhật năm 2016. - H. : Lý luận Chính trị, 2019. - 463tr. ; 21cm. - 71000đ. - 2500b

ĐTTS ghi: Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh. - Thư mục cuối mỗi bài s435215

3044. Đường Vinh Sường. Những điều cần biết về Đại hội Đảng bộ các cấp và cách xử lý tình huống thường gặp ở Đại hội / Đường Vinh Sường, Nguyễn Văn Học. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2019. - 238tr. ; 21cm. - 42000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 198-236 s449858

3045. Friedman, Thomas L. Nóng, phẳng, chật = Hot, flat, and crowded : Tại sao thế giới cần cách mạng xanh và làm thế nào chúng ta thay đổi được tương lai / Thomas L. Friedman ; Nguyễn Hằng dịch. - In lần thứ 9. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 577tr. ; 23cm. - 199000đ. - 1000b s455237

3046. Frith, Alex. Lịch sử chính trị cho thanh thiếu niên / Alex Frith, Rosie Hore, Louise Stowell ; Minh hoạ: Kellan Stover ; Trịnh Hữu Long dịch. - H. : Lao động ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2019. - 127tr. : tranh màu ; 24cm. - 118000đ. - 2500b s438991

3047. Giáo dục công dân 11 / Mai Văn Bính (tổng ch.b.), Phạm Văn Hùng, Phan Thanh Phố... - Tái bản lần thứ 12. - H. : Giáo dục, 2019. - 119tr. : hình vẽ, ảnh ; 24cm. - 7000đ. - 75000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s432202

3048. Giáo dục truyền thống đoàn kết dân tộc cho thế hệ trẻ Việt Nam / Phan Văn Ba (ch.b.), Nguyễn Thành Trung, Lê Thị Hằng... - H. : Lý luận Chính trị, 2019. - 214tr. : bảng ; 21cm. - 55000đ. - 300b

Thư mục: tr. 203-212 s440658

3049. Giáo sư, Nhà giáo nhân dân Nguyễn Đức Bình - Nhà lý luận chính trị bản lĩnh và trí tuệ / Võ Văn Thưởng, Nguyễn Xuân Thắng, Hà Đăng... - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 728tr., 41tr. ảnh màu ; 24cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh; Tỉnh uỷ Hà Tĩnh. - Phụ lục: tr. 715-720 s451519

3050. Giáo trình Cao cấp lý luận chính trị: Chính trị học / Ngô Huy Đức, Lưu Văn Quảng (ch.b.), Phạm Thế Lực... - H. : Lý luận Chính trị, 2019. - 272tr. ; 24cm. - 67000đ. - 3100b

ĐTTS ghi: Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh. - Thư mục cuối mỗi bài s440675

3051. Giáo trình Cao cấp lý luận chính trị: Nhà nước và pháp luật Việt Nam / Trương Hồ Hải (ch.b.), Lê Thanh Bình, Tăng Thị Thu Trang... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Lý luận Chính trị, 2019. - 511tr. ; 24cm. - 120000đ. - 2100b

ĐTTS ghi: Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh. - Thư mục cuối mỗi bài s440668

3052. Giáo trình Cao cấp lý luận chính trị: Xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam / Nguyễn Văn Giang (ch.b.), Ngô Huy Tiếp, Đinh Ngọc Giang... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Lý luận Chính trị, 2019. - 372tr. ; 24cm. - 90000đ. - 2850b

ĐTTS ghi: Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh. - Thư mục cuối mỗi bài s440666

3053. Giáo trình Chính sách công : Chính sách kinh tế - xã hội / B.s.: Nguyễn Thị Lệ Thuý, Bùi Thị Hồng Việt (ch.b.), Nguyễn Thị Ngọc Huyền... - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2019. - XII, 543tr. : bảng, sơ đồ ; 24cm. - 137000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Kinh tế Quốc dân. Khoa Khoa học quản lý. - Thư mục: tr. 535-543 s450721

3054. Giáo trình Chính trị học phát triển / Võ Thị Hoa (ch.b.), Dương Xuân Ngọc, Nguyễn Văn Huyên... - H. : Lý luận Chính trị, 2019. - 282tr. : minh hoạ ; 21cm. - 68000đ. - 500b

Thư mục: tr. 279-280 s443560

3055. Giáo trình Hệ thống chính trị Việt Nam : Dành cho chương trình Đại học chính trị / Vũ Thị Như Hoa (ch.b.), Bùi Quốc Tuấn, Trương Văn Huyền... - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 231tr. ; 21cm. - 43000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh. Học viện Chính trị Khu vực I. - Thư mục: tr. 223-224 s428460

3056. Giáo trình Lí luận chung về nhà nước và pháp luật / Nguyễn Minh Đoan, Nguyễn Văn Năm (ch.b.), Nguyễn Văn Động... - Tái bản lần thứ 3. - H. : Tư pháp, 2019. - 495tr. ; 22cm. - 70000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Luật Hà Nội. - Thư mục: tr. 483-490 s441023

3057. Giáo trình lịch sử nhà nước và pháp luật thế giới / Tăng Thị Thanh Sang (ch.b.), Ngô Thị Thu Hoài, Hồ Thị Nga... - Vinh : Đại học Vinh, 2019. - 238tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 56000đ. - 250b

Thư mục cuối mỗi chương s429293

3058. Giáo trình Lý luận chung về nhà nước và pháp luật / Nguyễn Xuân Hưởng (ch.b.), Nguyễn Minh Đoan, Nguyễn Văn Động... - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 338tr. ; 24cm. - 107000đ. - 700b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội. - Thư mục: tr. 328-329 s450295

3059. Giáo trình Lý luận chung về nhà nước và pháp luật : Dành cho chương trình Đại học chính trị / Đỗ Trung Hiếu (ch.b.), Phạm Thị Ngọc Dung, Vũ Ngọc Hà... - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 206tr. ; 21cm. - 48000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh. Học viện Chính trị khu vực I. - Thư

mục: tr. 199-200 s428457

3060. Giáo trình lý luận về nhà nước và pháp luật / B.s.: Vũ Thị Thu Quyên, Bùi Thị Nguyệt, Trần Thái Hà... ; Trần Quang Hiển ch.b. - H. : Tư pháp, 2019. - 326tr. ; 21cm. - 98000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Học viện Báo chí và Tuyên truyền. Khoa Nhà nước và Pháp luật. - Thư mục: tr. 315-317 s434966

3061. Giáo trình Lý luận về quyền lực chính trị : Dành cho chương trình đại học chính trị / B.s.: Vũ Thị Như Hoa (ch.b.), Lê Văn Phụng, Nguyễn Thanh Hà. - H. : Lý luận Chính trị, 2019. - 210tr. ; 21cm. - 86000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh. Học viện Chính trị khu vực I. - Thư mục: tr. 207-209 s443566

3062. Giáo trình Phân tích sự kiện quốc tế / Đặng Trí Dũng (ch.b.), Lê Công Phát, Hoàng Vũ Nam... - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 403tr. : bảng ; 24cm. - 140000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 352-389. - Thư mục: tr. 390-397 s444437

3063. Giáo trình quan hệ chính trị quốc tế : Dành cho chương trình Đại học chính trị / B.s.: Lê Văn Phụng (ch.b.), Bùi Quốc Tuấn, Vũ Thị Như Hoa... - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 231tr. ; 21cm. - 45000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh. Học viện Chính trị Khu vực I. - Thư mục: tr. 225-227 s428471

3064. Giáo trình Tiếng Anh chuyên ngành quan hệ quốc tế - Kỹ năng đọc, viết / B.s.: Nguyễn Thị Việt Nga (ch.b.), Vũ Phương Anh, Chu Thị Bích Liên... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 179 p. : ill. ; 24 cm. - 60000đ. - 300 copies

Bibliogr.: p. 178-179 s445014

3065. Gương sáng cháu ngoan Bác Hồ năm 2019 : Chào mừng kỷ niệm 78 năm ngày thành lập Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh (15/5/1941 - 15/5/2019) / Quang Nhường, Nguyễn Hưng, Duy Lê... - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 420tr. : ảnh ; 21cm. - 500b s435285

3066. Hà Nguyên. Những câu chuyện về tình đoàn kết hữu nghị Việt - Lào / Hà Nguyên. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2019. - 200tr. ; 21cm. - 930b s434399

3067. 25 năm dấu ấn nghĩa tình (1994 - 2019) / Nguyễn Văn Bảo, Nguyễn Văn Giá, Lê Văn Trung... ; B.s.: Đinh Viết Ba... - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2019. - 172tr. : ảnh ; 24cm. - 320b s440874

3068. Hayden, Michael V. Chơi đến cùng - Tình báo Mỹ trong kỷ nguyên khủng bố : Sách tham khảo / Michael V. Hayden ; Đinh Trọng Minh dịch. - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 638tr. : bảng ; 24cm. - 500b

Tên sách tiếng Anh: Playing to the edge s452927

3069. Hình thức của các nhà nước hiện đại : Chuyên khảo / B.s.: Nguyễn Đăng Dung (ch.b.), Nguyễn Đăng Duy, Đinh Văn Liêm... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 472tr. : bảng, sơ đồ ; 24cm. - 180000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 464-467 s445384

3070. Hoàng Hải Hà. Chính sách đối ngoại của Việt Nam với các nước lớn và tổ chức khu vực chủ yếu: Một số điều chỉnh cơ bản trong những năm đầu thế kỷ XXI / Hoàng Hải Hà. - H. : Khoa học xã hội, 2019. - 214tr. : bảng, biểu đồ ; 21cm. - 80000đ. - 300b

Thư mục: tr. 202-212 s440025

3071. Hoàng Hùng. Lịch sử Đảng bộ xã Xuân Bái (1954 - 2019) / B.s.: Hoàng Hùng, Phan Văn Thanh, Nguyễn Hải Chúc ; S.t.: Đỗ Văn Vui... - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2019. - 328tr., 22tr. ảnh màu : bảng ; 21cm. - 370b

ĐTTS ghi: Ban Chấp hành Đảng bộ xã Xuân Bái, huyện Thọ Xuân. - Phụ lục: tr. 278-322. - Thư mục: tr. 323-324 s449055

3072. Hoàng Văn Vấn. Lịch sử Đảng bộ xã Mường Khiêng (1945 - 2015) / Hoàng Văn Vấn ; Tòng Văn Chau s.t.. - Huế : Đại học Huế, 2019. - XIV, 175tr. : ảnh màu, bảng ; 21cm. - 100b

ĐTTS ghi: Đảng bộ huyện Thuận Châu. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Mường Khiêng. - Thư mục: tr. 167-175 s450343

3073. Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh - 70 năm truyền thống vẻ vang / B.s.: Nguyễn Viết Thảo, Nguyễn Ngọc Hà, Nguyễn Trọng Phúc... - H. : Lý luận Chính trị, 2019. - 282tr. : ảnh, bảng ; 21cm. - 1250b

ĐTTS ghi: Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh s444705

3074. Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh - 70 năm xây dựng và phát triển / B.s.: Lê Quốc Lý, Nguyễn Viết Thảo, Nguyễn Duy Bắc... - H. : Lý luận Chính trị, 2019. - 494tr. ; 24cm. - 250b

ĐTTS ghi: Học viện Chính trị Quốc gia Hồ

Chí Minh s444703

3075. Hỏi - Đáp các nội dung cơ bản trong chương trình Trung cấp lý luận chính trị - hành chính : Sách tham khảo / B.s.: Phạm Đức Minh (ch.b.), Trần Thị Lan Anh, Đặng Đình Chiến... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Lao động, 2019. - 303tr. ; 24cm. - 100000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Chính trị Hải Dương s448833

3076. Hỏi - Đáp về kỷ luật Đảng và thi hành kỷ luật Đảng / Hà Thị Bích Thuỷ, Hà Văn Luyến (ch.b.), Lê Thị Hà... - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 196tr. ; 21cm. - (Tủ sách Xã - Phường - Thị trấn). - 20996b s451536

3077. Hỏi - Đáp về sinh hoạt chi bộ ở cơ sở / Lê Thị Hà, Trần Thị Kim Dung (ch.b.), Nguyễn Tác Luỹ... - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 168tr. ; 21cm. - (Tủ sách Xã - Phường - Thị trấn). - 20996b s451539

3078. Hồ Bạch Thảo. Thanh thực lục : Quan hệ Trung Quốc - Việt Nam thế kỷ XVII - đầu thế kỷ XX / Hồ Bạch Thảo. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24cm. - (Tủ sách Thăng Long 1000 năm). - 1000b

T.1. - 2019. - 575tr. : bảng s444230

3079. Hồ Bạch Thảo. Thanh thực lục : Quan hệ Trung Quốc - Việt Nam thế kỷ XVII - đầu thế kỷ XX / Hồ Bạch Thảo. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24cm. - (Tủ sách Thăng Long 1000 năm). - 1000b

T.2. - 2019. - 623tr. - Thư mục: tr. 620-622 s444231

3080. Hồ Chí Minh với Ấn Độ = Ho Chi Minh with India / B.s.: Lê Văn Toan, Jayachandra Reddy, Nguyễn Thị Phương Thảo (ch.b.)... ; Dịch, h.đ.: Nguyễn Thị Phương Thảo... - H. : Lý luận Chính trị, 2019. - 1011tr. : ảnh ; 24cm. - 300b

ĐTTS ghi: Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh. Trung tâm Nghiên cứu Ấn Độ s449841

3081. Hồ Duy Thiện. Lịch sử Đảng bộ xã Lâm Hoá (1930 - 2015) / S.t, b.s.: Hồ Duy Thiện, Trương Tư Thoan. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An. - 21cm. - 180b

ĐTTS ghi: Ban Chấp hành Đảng bộ xã Lâm Hoá

T.1. - 2019. - 267tr., 14tr, ảnh : bảng. - Phụ lục: tr. 239-259. - Thư mục: tr. 260-262 s452598

3082. Hồ Duy Thiện. Lịch sử Đảng bộ xã Lê Hoá (1930-2015) / Hồ Duy Thiện b.s. ; S.t.: Hồ Duy Thiện, Hoàng Văn Trường. - Huế : Nxb. Thuận Hoá. - 21cm. - 200b

ĐTTS ghi: Ban Chấp hành Đảng bộ xã Lê Hoá

T.1. - 2019. - 299tr., 14tr. ảnh màu. - Phụ lục: tr. 272-292. - Thư mục: tr. 293-295 s442991

3083. Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam Thành phố Hồ Chí Minh: Quá trình hình thành & phát triển / Trần Nam Tiến, Trần Thu Hà, Phạm Thị Thảo Linh... - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 225tr. ; 24cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Chào mừng Đại hội Đại biểu Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam Thành phố Hồ Chí Minh lần thứ VIII nhiệm kỳ 2019 - 2024. - Thư mục cuối chính văn s447260

3084. Huyện Hoàng Sa qua tư liệu và hồi ức / Võ Công Trí, Lưu Anh Rô (ch.b.), Lưu Trang... - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2019. - 402tr. : bản đồ ; 24cm. - 200000đ. - 500b

Thư mục: tr. 381-402 s437766

3085. Huỳnh Tâm Sáng. Biển Đông trong "chính sách hướng Á" của Australia từ góc nhìn cường quốc tầm trung / Huỳnh Tâm Sáng. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 271tr. ; 21cm. - 115000đ. - 500b

Thư mục: tr. 262-267 s430514

3086. Hứa Văn Tỵ. Kỷ yếu Ban Chấp hành Đảng bộ xã Đại Hiệp (1946 - 2016) / Hứa Văn Tỵ st., b.s. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2019. - 119tr. : ảnh, bảng ; 20cm. - 320b

ĐTTS ghi: Đảng bộ huyện Đại Lộc. Đảng uỷ xã Đại Hiệp s437754

3087. Hứa Văn Tỵ. Lịch sử Đảng bộ xã Đại Sơn (1930 - 2019) / Hứa Văn Tỵ s.t., b.s. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2019. - 249tr., 8tr. ảnh màu : bảng ; 20cm. - 300b

ĐTTS ghi: Đảng bộ huyện Đại Lộc. Đảng bộ xã Đại Sơn. - Phụ lục: tr. 234-247 s437765

3088. Hướng dẫn đại hội đảng bộ các cấp. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2019. - 79tr. ; 15cm. - 20000đ. - 3000b

ĐTTS ghi: Đảng Cộng sản Việt Nam s450512

3089. Hướng dẫn học Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam / Nguyễn Quốc Bảo, Đinh Văn Chế (ch.b.), Trần Thu Hương, Nguyễn Thị Thanh. - H. : Lao động Xã hội, 2019.

- 178tr. ; 24cm. - 85000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Mở Hà Nội. - Thư mục: tr. 175 s429573

3090. Hướng dẫn một số nội dung về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng - Các văn kiện, quyết định mới nhất của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị. - H. : Thế giới, 2019. - 366tr. ; 28cm. - 350000đ. - 1000b s451745

3091. Hướng dẫn ôn tập môn học Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam : Dành cho sinh viên đại học, cao đẳng khối không chuyên ngành Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh / Lương Quang Hiển (ch.b.), Nguyễn Ngọc Ánh, Đặng Thị Huế... - H. : Tài chính, 2019. - 191tr. ; 21cm. - 54000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Học viện Tài chính s435649

3092. Hướng dẫn ôn tập trắc nghiệm môn học Giáo dục chính trị : Dùng cho hệ Cao đẳng Giáo dục nghề nghiệp và dạy nghề / Lê Đức Thọ, Nguyễn Huy Hợi, Văn Công Vũ... - Huế : Đại học Huế, 2019. - 135tr. ; 21cm. - 44000đ. - 120b

Thư mục: tr. 133-135 s441209

3093. International scientific conference proceedings: Leadership and policy innovation in the digital age / Le Quoc Ly, Trieu Van Cuong, Tran Van Phong... - H. : Political Theory, 2019. - 799 p. : fig., tab. ; 27 cm. - 100 copies

At head of the title: The Institute for Leadership Studies and Public Policy of Ho Chi Minh National Academy of Politics... - Bibliogr. at the end of the paper s451924

3094. Jutras, Daniel. Giáo dục hoà bình vì trẻ thơ / Daniel Jutras ; SOL International dịch. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Sách Thái Hà, 2019. - 197tr. ; 24cm. - 139000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: A practical guide to peace education s449382

3095. Khung đánh giá thực trạng dân chủ địa phương : Sách tham khảo nội bộ / Helena Bjuremalm, Jenny Hedstram, Nana Kalandadze... ; Biên dịch: Phan Thị Thu Hằng... ; Ngô Huy Đức h.đ.. - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 124tr. : bảng, sơ đồ ; 24cm. - 500b

ĐTTS ghi: International IDEA s450294

3096. Khủng hoảng di cư ở Liên minh Châu Âu: Điều chỉnh chính sách và những tác động : Sách chuyên khảo / Đỗ Tá Khánh, Đinh Mạnh Tuấn (ch.b.), Nguyễn Thị Phương Dung... - H. : Khoa học xã hội, 2019. - 182tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 45000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam. Viện Nghiên cứu Châu Âu. - Thư mục: tr. 173-182 s452554

3097. Kiểm soát quyền lực ở nước ta qua công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật Đảng / Mai Trực (ch.b.), Hà Hữu Đức, Vũ Văn Phúc... - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 498tr. ; 24cm. - 500b

ĐTTS ghi: Uỷ ban Kiểm tra Trung ương Đảng. - Thư mục: tr. 488-494 s444432

3098. Kiên định, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh bác bỏ các quan điểm sai trái, thù địch / Nguyễn Xuân Thắng, Nguyễn Đức Bình, Lê Hữu Nghĩa... ; S.t., tuyển chọn: Trần Thị Bích Hạnh, Nguyễn Mai Hoa. - H. : Lý luận Chính trị, 2019. - 302tr. ; 24cm. - 1500b

ĐTTS ghi: Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh. - Thư mục trong chính văn s446469

3099. Kỷ yếu Hội thảo Chủ nghĩa dân tộc và chủ nghĩa dân tuý: Nhận dạng lý luận và những tác động chính trị / Nguyễn Văn Kim, Lưu Minh Văn, Phan Văn Rân... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 250tr. ; 24cm. - 300b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn. Khoa Khoa học chính trị. - Thư mục trong chính văn s447982

3100. Lê Đình Chỉnh. 55 năm quan hệ ngoại giao Việt Nam - Lào: Nhìn lại và hướng tới / Lê Đình Chỉnh. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2019. - 299tr. : bảng ; 21cm. - 930b s434403

3101. Lê Đình Chỉnh. Quan hệ đặc biệt, hợp tác toàn diện Việt Nam - Lào giai đoạn 1954 - 2017 / Lê Đình Chỉnh. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2019. - 340tr. : bảng ; 21cm. - 930b s434402

3102. Lê Hữu Quyết. Lịch sử Đảng bộ xã Hiền Kiệt (1959 - 2019) / B.s.: Lê Hữu Quyết, Trần Thị Phương Thuý, Hoàng Thị Hằng. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2019. - 276tr., 9tr. ảnh : bảng ; 21cm. - 250b

ĐTTS ghi: Ban Chấp hành Đảng bộ xã Hiền Kiệt, huyện Quang Hoá. - Phụ lục: tr. 261-271 s449676

3103. Lê Mậu Hãn. Các Đại hội và Hội nghị Trung ương của Đảng Cộng sản Việt Nam (1930 - 2018) / Lê Mậu Hãn, Võ Văn Bé. - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 507tr. ; 21cm. - 165000đ. - 800b s428443

3104. Lê Nhật Minh. Lịch sử Đảng bộ phường Hương Vân (1930 - 2015) / Ch.b.: Lê Nhật Minh, Nguyễn Xuân Thạnh. - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2019. - 223tr. : ảnh, bảng ; 24cm. -

200b

ĐTTS ghi: Ban Chấp hành Đảng bộ phường Hương Vân. - Phụ lục: tr. 189-221 s449546

3105. Lê Nhật Minh. Lịch sử Đảng bộ xã Hương Thọ (1930 - 2015) / Ch.b.: Lê Nhật Minh, Nguyễn Xuân Thạnh. - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2019. - 217tr. : ảnh, bảng ; 24cm. - 180b

ĐTTS ghi: Ban Chấp hành Đảng bộ xã Hương Thọ. - Phụ lục: tr. 183-216 s436801

3106. Lê Nhị Hoà. Công tác thông tin, tuyên truyền chủ quyền Việt Nam trên hai Quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa / Lê Nhị Hoà. - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 191tr. ; 21cm. - (Tủ sách Xã - Phường - Thị trấn). - 20996b

Thư mục: tr. 179-186 s451534

3107. Lê Thị Hồng. Lịch sử Đảng bộ xã Triệu Phước (1930 - 2015) / B.s.: Lê Thị Hồng (ch.b.), Nguyễn Thị Thu Hà. - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 367tr., 22tr. ảnh màu : ảnh, bảng ; 21cm. - 300b

ĐTTS ghi: Đảng bộ huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Triệu Phước. - Phụ lục: tr. 339-363 s433479

3108. Lê Văn Quỳnh. Lịch sử Đảng bộ xã Phúc Đường (1988 - 2019) / B.s.: Lê Văn Quỳnh, Nguyễn Thị Thuấn, Đỗ Khắc Linh ; S.t.: Quách Văn Lực... - H. : Lao động, 2019. - 176tr., 10tr. ảnh : bản đồ, bảng đồ ; 21cm. - 300b

ĐTTS ghi: Đảng bộ huyện Như Thanh. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Phúc Đường. - Phụ lục: tr. 161-168 s453145

3109. Lê Văn Thành. Lịch sử Đảng bộ phường Xuân Thanh (1975 - 2015) / B.s.: Lê Văn Thành, Vũ Minh Khởi. - H. : Lao động, 2019. - 168tr., 16tr. ảnh màu : bảng ; 21cm. - 800b

ĐTTS ghi: Ban Chấp hành Đảng bộ phường Xuân Thanh. - Thư mục: tr. 165 s438943

3110. Lê Xuân Kỳ. Lịch sử xã Phú Yên / B.s.: Lê Xuân Kỳ, Hoàng Hùng, Phan Văn Thanh ; S.t.: Trịnh Ngọc Tiến... - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2019. - 292tr., 19tr. ảnh màu : bảng ; 21cm. - 320b

ĐTTS ghi: Đảng uỷ - HĐND - UBND - UBMTTQ xã Phú Yên - Huyện Thọ Xuân. - Phụ lục: tr. 264-268 s444184

3111. Lê Xuân Thành. Lịch sử truyền thống cách mạng (1930 - 2010) / B.s.: Lê Xuân Thành (ch.b.), Châu Trung Nguyên, Đặng Tâm Quảng. - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 287tr. : ảnh, bảng ; 21cm. - 300b

ĐTTS ghi: Đảng bộ huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Phong Mỹ. - Tên sách ngoài bìa: Lịch sử truyền thống cách mạng xã Phong Mỹ (1930 - 2010). - Phụ lục: tr. 214-283. - Thư mục: tr. 284-285 s450039

3112. Lịch sử Ban Tổ chức Tỉnh uỷ Đồng Tháp (1961 - 2015) : Sơ thảo / B.s.: Dương Thế Doãn, Tạ Quang Trung (ch.b.), Nguyễn Việt Thống... - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 291tr. : ảnh ; 24cm. - 300b

ĐTTS ghi: Tỉnh uỷ Đồng Tháp. Ban Tổ chức. - Phụ lục: tr. 246-287. - Thư mục: tr. 288 s446515

3113. Lịch sử Ban Tuyên giáo Thành uỷ Hà Nội (1949 - 2019) / B.s.: Đào Xuân Dũng, Phạm Ngọc, Vũ Bá Thanh... - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 258tr., 34tr. ảnh ; 24cm. - 1200b

ĐTTS ghi: Thành uỷ Hà Nội. Ban Tuyên giáo. - Phụ lục: tr. 233-256 s428455

3114. Lịch sử cách mạng của Đảng bộ và nhân dân xã Vĩnh Quỳnh (1930 - 2018) / Ban Tuyên giáo Thành uỷ Hà Nội b.s. - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 264tr., 14tr. ảnh : bảng ; 21cm. - 700b

ĐTTS ghi: Đảng bộ huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Vĩnh Quỳnh. - Phụ lục: tr. 237-260 s440976

3115. Lịch sử cách mạng xã Cầu Bà (1945 - 2015) : Sơ thảo / B.s.: Văn Ngọc Hường, Ca Thị Ni, Hà Thanh Tân, Lê Kim Sung. - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 232tr., 8tr. ảnh : ảnh, bảng ; 21cm. - 200b

ĐTTS ghi: Đảng bộ huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hoà. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Cầu Bà. - Phụ lục: tr. 225-229 s446494

3116. Lịch sử cách mạng xã Khánh Thượng (1945 - 2010) / B.s.: Trương Việt Hùng, Trương Khánh Vọng, Nguyễn Thị Bích Hiền... - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 223tr., 8tr. ảnh : minh hoạ ; 21cm. - 200b

ĐTTS ghi: Đảng bộ huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hoà. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Khánh Thượng. - Phụ lục: tr. 214-219 s446493

3117. Lịch sử Đảng bộ & nhân dân xã Nam Thành (1930 - 2018) / B.s.: Phan Thế Trung, Nguyễn Duy Hường, Hoàng Văn Chỉnh... - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2019. - 286tr., 13tr. ảnh màu : bảng ; 24cm. - 400b

ĐTTS ghi: Đảng uỷ - HĐND - UBND - UBMT Tổ quốc xã Nam Thành. - Phụ lục: tr. 263-286 s441916

3118. Lịch sử Đảng bộ huyện Bá Thước (1949 - 2019) / B.s.: Đào Thị Châu (ch.b.), Lê Huy Hoàng, Hà Nam Ninh... ; S.t.: Lò Văn Quang... - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2019. - 512tr., 55tr. ảnh màu : bảng ; 24cm. - 820b

ĐTTS ghi: Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hoá. - Phụ lục: tr. 457-504. - Thư mục: tr. 505-508 s433452

3119. Lịch sử Đảng bộ huyện Đak Pơ (1945 - 2015) / B.s.: Lê Anh Minh (ch.b.), Nguyễn Thị Kim Vân, Trần Bình... - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 550tr., 10tr. ảnh : bảng ; 24cm. - 400b

ĐTTS ghi: Đảng bộ tỉnh Gia Lai. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Đak Pơ. - Phụ lục: tr. 495-540. - Thư mục: 545-546 s434791

3120. Lịch sử Đảng bộ huyện Khánh Sơn (1975 - 2015) / B.s.: Chu Đình Lộc, Mấu Thái Cư, Trần Ngọc Sanh... - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 326tr., 19tr. ảnh màu : bảng ; 21cm. - 500b

ĐTTS ghi: Đảng bộ tỉnh Khánh Hoà. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Khánh Sơn. - Phụ lục: tr. 305-325 s450046

3121. Lịch sử Đảng bộ huyện Lang Chánh (1949 - 2019) / B.s.: Hoàng Bá Tường, Trịnh Khắc Bân, Lưu Thị Thư... - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2019. - 392tr., 34tr. ảnh : minh hoạ ; 24cm. - 480b

ĐTTS ghi: Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Lang Chánh tỉnh Thanh Hoá. - Phụ lục: tr. 333-387 s427637

3122. Lịch sử Đảng bộ huyện Ngọc Lặc / B.s.: Hoàng Bá Tường, Trịnh Khắc Bân, Lưu Thị Thư... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Lý luận Chính trị. - 21cm. - 750b

ĐTTS ghi: Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Ngọc Lặc

T.3: 2000 - 2019. - 2019. - 298tr. : ảnh, bảng. - Phụ lục: tr. 277-296 s444712

3123. Lịch sử Đảng bộ huyện Thanh Sơn (1947 - 2017) / B.s.: Hà Quang Hào, Đinh Thị Hường, Hà Văn Nghị... - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 464tr., 40tr. ảnh : ảnh, bảng ; 24cm. - 300b

ĐTTS ghi: Đảng bộ tỉnh Phú Thọ. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Thanh Sơn. - Phụ lục: tr. 385-456. - Thư mục: tr. 457-459 s426915

3124. Lịch sử Đảng bộ huyện Trạm Tấu (1964 - 2015) / B.s.: Khổng Đức Thiêm, Nguyễn Danh Tiên, Tạ Xuân Hiếu... - Tái bản có bổ sung, chỉnh sửa. - Yên Bái : Knxb, 2019. - 343tr., 36tr. ảnh màu ; 21cm. - 500b

ĐTTS ghi: Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Trạm Tấu. - Phụ lục: tr. 316-339 s454204

3125. Lịch sử Đảng bộ Khối các cơ quan tỉnh Thái Nguyên / B.s.: Nguyễn Xuân Minh (ch.b.), Phạm Tất Quynh, Nguyễn Văn Thắng, Vũ Thanh Khôi. - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 380tr. : ảnh, bảng ; 22cm. - 450b

ĐTTS ghi: Ban Chấp hành Đảng bộ Khối các cơ quan tỉnh Thái Nguyên. - Phụ lục: tr. 343-376. - Thư mục: tr. 377 s444427

3126. Lịch sử Đảng bộ phường Bắc Sơn (1988 - 2018) / S.t.: Nguyễn Thị Thanh Nga, Nguyễn Văn Minh, Bùi Xuân Cần. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng, 2019. - 260tr., 24tr. ảnh : bảng ; 21cm. - 320b

ĐTTS ghi: Ban Chấp hành Đảng bộ phường Bắc Sơn, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng. - Phụ lục: tr. 209-258 s429537

3127. Lịch sử Đảng bộ phường Bến Tắm (1961 - 2019) / B.s.: Lê Văn Quỳnh, Nguyễn Thị Thuấn, Lâm Minh Thuý, Phạm Thị Hằng ; S.t.: Nguyễn Xuân Dũng... - H. : Lao động, 2019. - 168tr., 12tr. ảnh : bảng ; 21cm. - 300b

ĐTTS ghi: Đảng bộ Thành phố Chí Linh. Ban Chấp hành Đảng bộ phường Bến Tắm. - Phụ lục: tr. 155-158 s453143

3128. Lịch sử Đảng bộ phường Cải Đan (1947 - 2017) / B.s.: Lê Văn Quỳnh, Nguyễn Thị Thuấn, Nguyễn Thị Diễm Hương... - H. : Lao động, 2019. - 270tr., 20tr. ảnh màu : bảng ; 21cm. - 300b

ĐTTS ghi: Đảng bộ Thành phố Sông Công. Ban Chấp hành Đảng bộ phường Cải Đan. - Phụ lục: tr. 245-264. - Thư mục: tr. 265-268 s438936

3129. Lịch sử Đảng bộ phường Diên Hồng (1975 - 2015) / Nguyễn Hữu Cẩn (ch.b.), Nguyễn Xuân Hoàn, Nguyễn Đình Chung... - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 387tr. : ảnh, bảng ; 21cm. - 527b

ĐTTS ghi: Đảng bộ thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. Ban Chấp hành Đảng bộ phường Diên Hồng. - Phụ lục: tr. 349-383. - Thư mục: tr. 384-385 s450303

3130. Lịch sử Đảng bộ phường Đồng Tiến (1947 - 2017) / B.s.: Lê Văn Quỳnh, Nguyễn Thị Thuấn, Phạm Thị Thanh Hoa, Phạm Thị Hằng ; S.t.: Phạm Thị Huệ... - H. : Lao động ; Công ty Sách và Truyền thông Văn hoá Việt, 2019. - 320tr., 20tr. ảnh : bảng ; 21cm. - 300b

ĐTTS ghi: Đảng bộ thị xã Phổ Yên. Ban Chấp hành Đảng bộ phường Đồng Tiến. - Phụ lục: tr. 297-314. - Thư mục: tr. 315 s453115

3131. Lịch sử Đảng bộ phường Hương An (1930 - 2015) / B.s.: Lê Nhật Minh (ch.b.), Lê Cảnh Vững, Nguyễn Văn Vinh... - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2019. - 191tr. : ảnh, bảng ; 24cm. - 180b

ĐTTS ghi: Ban Chấp hành Đảng bộ phường Hương An. - Phụ lục: tr. 157-190 s441033

3132. Lịch sử Đảng bộ phường Hương Văn (1930 - 2015) / B.s.: Nguyễn Văn Hoa (ch.b.), Hoàng Chí Hiếu, Lê Nhật Minh, Nguyễn Xuân Thạnh. - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2019. - 249tr. : ảnh màu, bảng ; 24cm. - 200b

ĐTTS ghi: Ban Chấp hành Đảng bộ phường Hương Văn s436800

3133. Lịch sử Đảng bộ phường Hương Xuân (1930 - 2015) / B.s.: Nguyễn Văn Hoa (ch.b.), Hoàng Chí Hiếu, Lê Nhật Minh, Nguyễn Xuân Thạnh. - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2019. - 285tr. : ảnh, bảng ; 24cm. - 200b

ĐTTS ghi: Ban Chấp hành Đảng bộ phường Hương Xuân. - Phụ lục: tr. 237-284 s436799

3134. Lịch sử Đảng bộ phường Nam Sơn (1930 - 2019) / B.s.: Nguyễn Đình Đến, Nguyễn Tường Nhẫn, Phạm Bá Khánh... - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng, 2019. - 247tr., 15tr. ảnh : bảng ; 21cm. - 300b

ĐTTS ghi: Đảng Cộng sản Việt Nam. Ban Chấp hành Đảng bộ phường Nam Sơn, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng. - Phụ lục: tr. 232-246 s450702

3135. Lịch sử Đảng bộ phường Phố Cò (1999 - 2019) / B.s.: Lê Văn Quỳnh, Nguyễn Thị Thuấn, Nguyễn Đình Thắng... - H. : Lao động, 2019. - 206tr., 14tr. ảnh màu : bảng ; 21cm. - 300b

ĐTTS ghi: Đảng bộ Thành phố Sông Công. Ban Chấp hành Đảng bộ phường Phố Cò. - Phụ lục: tr. 191-198. - Thư mục: tr. 199-201 s438937

3136. Lịch sử Đảng bộ phường Phú Sơn (1954 - 2019) / B.s.: Lê Văn Quỳnh, Nguyễn Thị Thuấn, Đinh Thị Thìn... ; S.t.: Đàm Cảnh Hiệp... - H. : Lao động, 2019. - 320tr., 38tr. ảnh : bảng ; 21cm. - 300b

ĐTTS ghi: Ban Chấp hành Đảng bộ phường Phú Sơn, thành phố Thanh Hoá. - Phụ lục: tr. 295-315. - Thư mục: tr. 316 s438955

3137. Lịch sử Đảng bộ phường Phước Mỹ (1930 - 2015) / B.s.: Nguyễn Văn Nghĩa, Nguyễn Văn Chung, Trần Văn Dũng... - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2019. - 216tr., 41tr. ảnh : bảng ; 24cm. - 600b

ĐTTS ghi: Đảng bộ quận Sơn Trà. Ban Chấp hành Đảng bộ phường Phước Mỹ. - Phụ lục: tr. 193-210. - Thư mục: tr. 211-212 s445246

3138. Lịch sử Đảng bộ phường Quán Trữ (1989 - 2019) / S.t., b.s.: Đoàn Trường Sơn, Phạm Quý Bảo, Nguyễn Văn Tho, Phạm Thị Minh Huyền. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng, 2019. - 216tr., 20tr. ảnh màu : minh hoạ ; 21cm. - 290b

ĐTTS ghi: Ban Chấp hành Đảng bộ phường Quán Trữ, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng. - Phụ lục: tr. 173-214 s444686

3139. Lịch sử Đảng bộ phường Thạc Gián (1930 - 2015) / B.s.: Nguyễn Hữu Mười, Hoàng Hoa, Bùi Xuân... - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2019. - 354tr. : ảnh ; 21cm. - 500b

ĐTTS ghi: Đảng Cộng sản Việt Nam. Đảng bộ phường Thạc Gián s445242

3140. Lịch sử Đảng bộ phường Trung Lương (1946 - 2016) / B.s.: Lê Dương, Nguyễn Trường Thiện, Bùi Bá Định, Nguyễn Thị Hạnh. - H. : Lao động, 2019. - 275tr., 18tr. ảnh màu : bảng ; 24cm. - 420b

ĐTTS ghi: Ban Chấp hành Đảng bộ phường Trung Lương. - Phụ lục: tr. 253-275. - Thư mục: tr. 276 s444298

3141. Lịch sử Đảng bộ phường Trưng Vương (1955 - 2015) / B.s.: Tạ Tương Châu, Đỗ Thị Hằng Nga, Lê Thu Hương... - Thái Nguyên : Đại học Thái Nguyên, 2019. - 259tr. : minh hoạ ; 21cm. - 120b

ĐTTS ghi: Đảng bộ thành phố Thái Nguyên. Ban Chấp hành Đảng bộ phường Trưng Vương. - Phụ lục: tr. 218-252. - Thư mục: tr. 253-257 s447933

3142. Lịch sử Đảng bộ Quận 3 (1930 - 2015). - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 696tr., 22tr. ảnh : ảnh ; 24cm. - 500b

ĐTTS ghi: Đảng Cộng sản Việt Nam. Ban Chấp hành Đảng bộ Quận 3. Thành phố Hồ Chí Minh. - Phụ lục: tr. 655-696 s431997

3143. Lịch sử Đảng bộ quận Kiến An (1930 - 2018) / S.t., b.s.: Đoàn Trường Sơn, Tô Khuyên, Vũ Tiến Cơ... - Tái bản, có chỉnh lý, bổ sung. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng, 2019. - 487tr. : ảnh ; 22cm. - 1300b

ĐTTS ghi: Ban Chấp hành Đảng bộ quận

Kiến An. Thành phố Hải Phòng. - Phụ lục: tr. 457-485 s444683

3144. Lịch sử Đảng bộ thành phố Việt Trì (1939 - 2019) / B.s.: Đặng Trần Minh, Cao Trần Hoà, Phạm Văn Mến... ; S.t.: Hoàng Thị Minh Hiền... - Tái bản lần thứ 2 có chỉnh lý, bổ sung. - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 424tr., 48tr. ảnh : ảnh, bảng ; 24cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Đảng bộ tỉnh Phú Thọ. Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Việt Trì. - Phụ lục: tr. 365-420 s446481

3145. Lịch sử Đảng bộ thị trấn Kiến Đức (1988 - 2015) / Phạm Minh Thành, Nguyễn Hữu Lãnh, Trần Thị Dung... - H. : Thông tin và Truyền thông, 2019. - 216tr. : minh hoạ ; 21cm. - 150b

ĐTTS ghi: Đảng bộ huyện Đắk R'Lấp. Đảng uỷ thị trấn Kiến Đức. - Phụ lục: tr. 193-198. - Thư mục cuối chính văn s444071

3146. Lịch sử Đảng bộ thị trấn Lộc Bình (1930 - 2015) / B.s.: Lê Văn Quỳnh, Nguyễn Thị Thuấn, Trần Thị Hường, Phạm Thị Hằng ; S.t.: Hoàng Thị Thuý... - H. : Lao động, 2019. - 224tr., 22tr. ảnh : minh hoạ ; 21cm. - 200b

ĐTTS ghi: Đảng bộ huyện Lộc Bình. Ban Chấp hành Đảng bộ thị trấn Lộc Bình. - Phụ lục: tr. 209-217. - Thư mục: tr. 218 s453048

3147. Lịch sử Đảng bộ thị trấn Thắng (1957 - 2018) / B.s.: Lê Văn Quỳnh, Nguyễn Thị Thuấn, Lưu Văn Năm... ; S.t.: Nguyễn Tiến Nam... - H. : Lao động, 2019. - 223tr., 30 tr. ảnh màu : bảng ; 24cm. - 200b

ĐTTS ghi: Đảng bộ huyện Hiệp Hoà. Ban Chấp hành Đảng bộ thị trấn Thắng. - Phụ lục: tr. 183-219 s444299

3148. Lịch sử Đảng bộ tỉnh Điện Biên / B.s.: Nguyễn Đức Vượng, Lò Thị Minh Phượng, Đặng Hải Triều... - H. : Chính trị Quốc gia. - 22cm. - 800b

ĐTTS ghi: Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Điện Biên

T.3: 2004 - 2018. - 2019. - 494tr., 30tr. ảnh màu : bảng. - Phụ lục: tr. 473-491 s434792

3149. Lịch sử Đảng bộ tỉnh Kon Tum / B.s.: Ban Tuyên giáo tỉnh uỷ (ch.b.), Trần Hồng Phong, Nguyễn Thanh Tâm... - Xuất bản lần thứ 3, có bổ sung, chỉnh sửa. - H. : Chính trị Quốc gia. - 24cm. - 940b

ĐTTS ghi: Đảng Cộng Sản Việt Nam. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Kon Tum

T.1: 1930-1975. - 2019. - 551tr., 32tr. ảnh. - Phụ lục: tr. 514-548 s451518

3150. Lịch sử Đảng bộ tỉnh Lạng Sơn (1930 - 1985) / B.s.: Phạm Xuân Mỹ, Nguyễn Thanh Hải, Đoàn Văn Trường... - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 388tr., 50tr. ảnh : minh hoạ ; 24cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Đảng Cộng sản Việt Nam. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Lạng Sơn. - Phụ lục: tr. 349-379. - Thư mục: tr. 380-384 s446479

3151. Lịch sử Đảng bộ tỉnh Nghệ An (1930 - 1954) / B.s.: Bùi Ngọc Tam (ch.b.), Phan Đại Doãn, Hoàng Minh Truyền... - Tái bản lần thứ 1, có chỉnh lý, bổ sung. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An. - 24cm. - 2500b

ĐTTS ghi: Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Nghệ An

T.1. - 2019. - 234tr., 6tr. ảnh màu : ảnh, bảng. - Phụ lục: tr. 230 s430897

3152. Lịch sử Đảng bộ Trường THPT Nguyễn Đình Liễn (2004 - 2019) / B.s.: Lê Thị Hồng, Nguyễn Thị Thanh, Nguyễn Thị Trà, Trần Thị Lê Na. - H. : Lao động, 2019. - 127tr., 12tr. ảnh : bảng ; 21cm. - 200b

ĐTTS ghi: Đảng bộ huyện Cẩm Xuyên. Ban Chấp hành Đảng bộ Trường THPT Nguyễn Đình Liễn. - Phụ lục: tr. 105-127. - Thư mục cuối chính văn s430229

3153. Lịch sử Đảng bộ và nhân dân thị trấn Như Quỳnh / Trương Văn Hưng, Nguyễn Văn Mỹ, Nguyễn Thị Thuý Hường... ; Lê Biên Thuỳ ch.b. - H. : Chính trị Quốc gia. - 24cm. - 500b

ĐTTS ghi: Đảng bộ huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên. Ban Chấp hành Đảng bộ thị trấn Như Quỳnh

T.2: 1975 - 2015. - 2019. - 404tr., 15tr. ảnh màu : bảng. - Thư mục: tr. 337-400 s444428

3154. Lịch sử Đảng bộ và nhân dân xã Đặng Xá (1930-2015) / B.s.: Nguyễn Thị Mai, Lê Thị Minh Hạnh (ch.b.), Trần Tuấn Sơn... ; S.t.: Hoàng Cao Sơn... - H. : Thông tấn, 2019. - 279tr., 28tr. ảnh màu : bảng ; 24cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Ban Chấp hành Đảng bộ xã Đặng Xá. - Phụ lục cuối chính văn s442844

3155. Lịch sử Đảng bộ và nhân dân xã Giai Phạm (1930 - 2015) / B.s.: Trần Thị Mỹ Hương (ch.b.), Vũ Thái Dũng, Nguyễn Thị Thu Trang... ; S.t.: Nguyễn Hữu Tuân... - H. : Thông tấn, 2019. - 372tr., 26tr. ảnh màu : bảng ; 21cm. - 400b

ĐTTS ghi: Ban Chấp hành Đảng bộ xã Giai Phạm. - Phụ lục: tr. 345-367 s442846

3156. Lịch sử Đảng bộ và nhân dân xã Hoàng An (1930 - 2018) / B.s.: Nguyễn Trọng Lưu, Lê Văn Quỳnh, Nguyễn Thị Thuấn... ; S.t.: Nguyễn Đức Hiền... - Tái bản có chỉnh lý, bổ sung. - H. : Lao động, 2019. - 303tr., 32tr. ảnh màu : bảng ; 21cm. - 300b

Đảng bộ huyện Hiệp Hoà. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Hoàng An. - Phụ lục: tr. 263-297 s444303

3157. Lịch sử Đảng bộ và nhân dân xã Hoằng Lộc (1953 - 2018) / B.s.: Hoàng Bá Tường, Bùi Quốc Đạt, Trịnh Khắc Bân... ; S.t.: Lê Trọng Thuỷ... - H. : Thông tấn, 2019. - 336tr., 27tr. ảnh màu : bảng ; 21cm. - 500b

ĐTTS ghi: Đảng bộ huyện Hoằng Hoá. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Hoằng Lộc. - Phụ lục: tr. 269-331 s442847

3158. Lịch sử Đảng bộ và nhân dân xã Kim Lan (1930 - 2015) / B.s.: Trần Thị Kim Dung (ch.b.), Trần Tuấn Sơn, Đoàn Thị Hương... ; S.t.: Lê Thị Thuận... - H. : Thông tấn, 2019. - 296tr., 24tr. ảnh màu : bảng ; 21cm. - 500b

ĐTTS ghi: Ban Chấp hành Đảng bộ xã Kim Lan. - Phụ lục: tr. 249-290 s442845

3159. Lịch sử Đảng bộ và nhân dân xã Kỳ Thượng (1930 - 2015) / B.s.: Dương Trí Thức (ch.b.), Trần Văn Trung, Vũ Trung Tiến, Lê Thị Tuyết Mai. - Vinh : Đại học Vinh, 2019. - 242tr. : bảng ; 21cm. - 200b

ĐTTS ghi: Ban Thường vụ Đảng uỷ xã Kỳ Thượng, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh. - Phụ lục: tr. 220-242. - Thư mục: tr. 242 s443449

3160. Lịch sử Đảng bộ và nhân dân xã Lộc Thuận (1930 - 2018) / B.s.: Hà Văn Giảng, Trần Thị Bích Lệ, Nguyễn Thanh Danh... - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 227tr., 20tr. ảnh : bảng ; 21cm. - 450b

ĐTTS ghi: Huyện uỷ Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Lộc Thuận. - Phụ lục: tr. 217-223 s440977

3161. Lịch sử Đảng bộ và nhân dân xã Mai Trung (1930 - 2018) / B.s.: Lê Văn Quỳnh, Nguyễn Thị Thuấn, Bùi Văn Đạt, Phạm Thị Hằng ; S.t.: Nguyễn Văn Tiền... - H. : Lao động, 2019. - 326tr., 30 tr. ảnh màu : bảng ; 21cm. - 300b

ĐTTS ghi: Đảng bộ huyện Hiệp Hoà. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Mai Trung. - Phụ lục: tr. 283-321 s444300

3162. Lịch sử Đảng bộ và nhân dân xã Tả Thanh Oai (1930 - 2018) / B.s.: Trần Tuấn Sơn (ch.b.), Trần Thị Nhẫn, Nguyễn Duy Điệp... - H. : Thông tấn, 2019. - 319tr., 24tr. ảnh màu : bảng ; 24cm. - 500b

ĐTTS ghi: Đảng bộ huyện Thanh Trì. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Tả Thanh Oai. - Phụ lục cuối chính văn s442843

3163. Lịch sử Đảng bộ và nhân dân xã Thanh (1930 - 2015) / B.s.: Nguyễn Tấn Công (ch.b.), Hồ Thị Minh, Dương Thị Hồng... - Huế : Đại học Huế, 2019. - 287tr. : ảnh, bảng ; 21cm. - 100b

ĐTTS ghi: Đảng bộ huyện Hướng Hoá. Đảng bộ xã Thanh. - Phụ lục: tr. 252-281 s436777

3164. Lịch sử Đảng bộ và nhân dân xã Trạch Mỹ Lộc (1930 - 2015) / S.t., b.s.: Khuất Mạnh Tuấn, Đặng Hữu Tình, Hà Xuân Hùng... - Chỉnh lý, tái bản lần thứ 1. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2019. - 274tr. : ảnh, bảng ; 21cm. - 200b

ĐTTS ghi: Đảng bộ huyện Phúc Thọ - Hà Nội. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Trạch Mỹ Lộc. - Phụ lục: tr. 189-270 s449048

3165. Lịch sử Đảng bộ và nhân dân xã Trung Mầu (1930 - 2018) / B.s.: Nguyễn Thi Mai Chi (ch.b.), Trần Tuấn Sơn, Đỗ Văn Phương... ; S.t.: Hồ Thị Mậu... - H. : Thông tấn, 2019. - 323tr., ảnh màu : bảng ; 21cm. - 500b

ĐTTS ghi: Ban Chấp hành Đảng bộ xã Trung Mầu. - Phụ lục: tr. 297-320 s442849

3166. Lịch sử Đảng bộ và nhân dân xã Tự Do (1945 - 2015) / S.t., b.s.: Bùi Văn Thuận, Bùi Ngọc Thiên, Quách Thị Ngân... - H. : Lao động Xã hội, 2019. - 295tr., 32tr. ảnh màu : bảng ; 21cm. - 300b

ĐTTS ghi: Đảng bộ huyện Lạc Sơn. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Tự Do. - Phụ lục: tr. 258-289 s441922

3167. Lịch sử Đảng bộ và nhân dân xã Văn Giang (1930 - 2017) / B.s.: Lê Văn Quỳnh, Nguyễn Thị Thuấn, Vũ Thị Hằng... - Tái bản có chỉnh lý, bổ sung. - H. : Lao động, 2019. - 400tr., 1 ảnh chân dung, 21tr. ảnh màu : bảng ; 21cm. - 300b

ĐTTS ghi: Đảng bộ huyện Ninh Giang. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Văn Giang. - Phụ lục: tr. 347-394 s448264

3168. Lịch sử Đảng bộ xã Bình Lư (1950 - 2015) / Nghiên cứu, b.s.: Lê Thị Hiền, Nguyễn Thị Huyền, Đinh Anh Tuấn... - H. : Lý luận Chính trị, 2019. - 210tr., 23tr. ảnh : bảng ; 21cm. - 140b

ĐTTS ghi: Ban Chấp hành Đảng bộ xã Bình

Lư. - Phụ lục cuối chính văn s435203

3169. Lịch sử Đảng bộ xã Bình Thành (1976 - 2015) / B.s.: Ngô Minh Thuấn (ch.b.), Đặng Vĩnh Toại, Hồ Sỹ Huynh, Mai Văn Được. - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2019. - 137tr. ; 24cm. - 200b

ĐTTS ghi: Ban Chấp hành Đảng bộ xã Bình Thành. - Phụ lục: tr. 111-133 s450822

3170. Lịch sử Đảng bộ xã Bình Văn (1948 - 2015) / B.s.: Lê Văn Quỳnh, Nguyễn Thị Thuấn, Đinh Thị Thìn, Phạm Thị Hằng ; S.t.: Ma Phúc Quyên... - H. : Lao động, 2019. - 240tr., 8tr. ảnh màu : bảng ; 21cm. - 200b

ĐTTS ghi: Đảng bộ huyện Chợ Mới. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Bình Văn. - Phụ lục: tr. 217-231. - Thư mục: tr. 233-234 s453040

3171. Lịch sử Đảng bộ xã Châu Thắng (1961 - 2015) / Trung tâm Xuất bản Truyền thông Quốc gia b.s. - H. : Lao động, 2019. - 178tr., 6tr. ảnh màu : bảng ; 21cm. - 100b

ĐTTS ghi: Ban Chấp hành Đảng bộ xã Châu Thắng. - Phụ lục: tr. 153-178. - Thư mục cuối chính văn s438941

3172. Lịch sử Đảng bộ xã Hà Lâu / B.s.: Đào Huy Toàn, Đinh Viễn, Trần Thị Thảo, Nguyễn Thị Minh Đức ; Ảnh: Phạm Long. - H. : Lao động. - 21cm. - 250b

ĐTTS ghi: Ban Chấp hành Đảng bộ xã Hà Lâu. Đảng bộ huyện Tiên Yên

T.1: 1945 - 2018. - 2019. - 272tr. : ảnh màu, bảng. - Phụ lục: tr. 254-269 s444301

3173. Lịch sử Đảng bộ xã Hải Bình (1947 - 2017) / B.s.: Lê Ngọc Tạo, Nguyễn Văn Tòng, Lương Ngọc Hoan, Lê Trí Duẩn ; S.t.: Trần Xuân Thước... - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2019. - 383tr., 32tr. ảnh màu : bảng ; 21cm. - 500b

ĐTTS ghi: Ban Chấp hành Đảng bộ xã Hải Bình. Huyện Tĩnh Gia. - Phụ lục: tr. 337-380 s452286

3174. Lịch sử Đảng bộ xã Hải Ninh (1930 - 2015) / B.s.: Nguyễn Thế Phúc, Lê Cảnh Vững, Nguyễn Minh Cần... - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 294tr., 15tr. ảnh màu : ảnh, bảng ; 21cm. - 300b

ĐTTS ghi: Đảng bộ huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Hải Ninh. - Phụ lục: tr. 275-286. - Thư mục: 287-290 s433486

3175. Lịch sử Đảng bộ xã Hoa Lộc (1940 - 2015) / B.s.: Đồng Văn Luân, Phạm Văn Đấu, Trần Thị Liên, Phạm Hoàng Mạnh Hà ; S.t.: Nguyễn Công An... - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2019. - 384tr., 24tr. ảnh : ảnh, bảng ; 21cm. - 520b

Thư mục: tr. 377-380 s445127

3176. Lịch sử Đảng bộ xã Hoàng Việt (1945 - 2015) / B.s.: Lê Văn Quỳnh, Nguyễn Thị Thuấn, Lưu Văn Năm... - H. : Lao động, 2019. - 264tr., 7tr. ảnh màu : bảng ; 21cm. - 200b

ĐTTS ghi: Đảng bộ huyện Văn Lãng. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Hoàng Việt. - Phụ lục: tr. 245-256. - Thư mục: tr. 257-258 s438938

3177. Lịch sử Đảng bộ xã Hồi Xuân (1957 - 2017) / B.s.: Vi Văn Bâng, Phạm Bá Lộc, Cao Bằng Nghĩa ; S.t.: Cao Ngọc Bích... - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2019. - 260tr., 22tr. ảnh màu ; 21cm. - 200b

ĐTTS ghi: Ban Chấp hành Đảng bộ xã Hồi Xuân, huyện Quan Hoá. - Phụ lục: tr. 229-256 s445522

3178. Lịch sử Đảng bộ xã Hợp Thành (1930 - 2019) / B.s.: Lưu Minh Tuý, Nguyễn Quang Thắng, Trần Viết Lưu, Lê Trọng Phú ; S.t.: Hà Văn Bắc... - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2019. - 287tr., 16tr. ảnh màu : bảng ; 21cm. - 250b

ĐTTS ghi: Ban Chấp hành Đảng bộ xã Hợp Thành, huyện Triệu Sơn s449054

3179. Lịch sử Đảng bộ xã Hùng Đô (1948 - 2018) / B.s., s.t.: Đào Thanh Đồng, Hạ Duy Tân, Lê Thị Thu Lan... - H. : Lao động, 2019. - 232tr., 16tr. ảnh : bản, bảng đồ ; 21cm. - 300b

Phụ lục: tr. 215-224. - Thư mục: tr. 225-226 s453144

3180. Lịch sử Đảng bộ xã Hương Bình (1976 - 2015) / B.s.: Ngô Minh Thuấn (ch.b.), Trần Hùng, Đặng Vĩnh Toại... - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2019. - 111tr. : ảnh, bảng ; 24cm. - 200b

ĐTTS ghi: Ban Chấp hành Đảng bộ xã Hương Bình. - Phụ lục: tr. 89-107 s449545

3181. Lịch sử Đảng bộ xã Hương Toàn (1930 - 2015) / B.s.: Hoàng Văn Hiển (ch.b.), Ngô Đức Lập, Lê Nhật Minh, Nguyễn Thăng Long. - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2019. - 244tr. : bản đồ ; 24cm. - 180b

ĐTTS ghi: Ban Chấp hành Đảng bộ xã Hương Toàn. - Thư mục: tr. 200-203. - Phụ lục: tr. 204-242 s450821

3182. Lịch sử Đảng bộ xã Mã Đà (2003 - 2018) / Trần Viết Hạnh, Cao Văn Duấn, Phạm Thị Nhung... - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2019.

- 110tr., 24tr. ảnh màu : minh hoạ ; 21cm. - 250b

ĐTTS ghi: Huyện uỷ Vĩnh Cửu. Đảng uỷ xã Mã Đà. - Phụ lục: tr. 99-110 s439974

3183. Lịch sử Đảng bộ xã Mỹ Thuận (1948 - 2018) / B.s.: Lê Văn Quỳnh, Nguyễn Thị Thuấn, Trương Thị Liễu... ; S.t.: Hoàng Thị Nhuận, Hà Xuân Ích. - H. : Lao động, 2019. - 272tr., 20tr. ảnh màu : bảng ; 21cm. - 300b

ĐTTS ghi: Đảng bộ huyện Tân Sơn. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Mỹ Thuận. - Phụ lục: tr. 251-265. - Thư mục: tr. 266 s444305

3184. Lịch sử Đảng bộ xã Ngọc Lâm (2009 - 2019) / Trung tâm Xuất bản Truyền thông Quốc gia b.s. - H. : Lao động, 2019. - 132tr., 10tr. ảnh màu : bảng ; 21cm. - 80b

ĐTTS ghi: Ban Chấp hành Đảng bộ xã Ngọc Lâm. - Phụ lục: tr. 119-132. - Thư mục cuối chính văn s438940

3185. Lịch sử Đảng bộ xã Ngọc Lĩnh (1954 - 2018) / B.s.: Lê Văn Bài, Lường Ngọc Hoan, Lê Trí Duẩn, Lê Thị Thuý Huệ. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2019. - 327tr. ; 21cm. - 300b

ĐTTS ghi: Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Ngọc Lĩnh. Huyện Tĩnh Gia s444714

3186. Lịch sử Đảng bộ xã Phong Huân (1947 - 2019) / B.s.: Triệu Văn Danh (ch.b.), Nông Văn Tiến, Hà Văn Hàm, Hoàng Thị Ngơi. - Thái Nguyên : Đại học Thái Nguyên, 2019. - 247tr. : ảnh, bảng ; 21cm. - 300b

ĐTTS ghi: Đảng bộ huyện Chợ Đồn. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Phong Huân. - Phụ lục: tr. 2010-247 s454084

3187. Lịch sử Đảng bộ xã Quảng Chu (1946 - 2015) / Lê Văn Quỳnh, Nguyễn Thị Thuấn, Lưu Văn Năm... - H. : Lao động, 2019. - 224tr., 12tr. ảnh : bảng ; 21cm. - 300b

ĐTTS ghi: Đảng bộ huyện Chợ Mới. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Quảng Chu. - Phụ lục: tr. 211-216. - Thư mục: tr. 217 s448219

3188. Lịch sử Đảng bộ xã Tân Việt (1945 - 2015) / B.s.: Lê Văn Quỳnh, Nguyễn Thị Thuấn, Lưu Văn Năm... - H. : Lao động, 2019. - 232tr., 16tr. ảnh màu : bảng ; 21cm. - 200b

ĐTTS ghi: Đảng bộ huyện Văn Lãng. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Tân Việt. - Phụ lục: tr. 219-224.- Thư mục: tr. 225-226 s438939

3189. Lịch sử Đảng bộ xã Thạch Ngàn (1963 - 2017) / Trung tâm Xuất bản Truyền thông Quốc gia b.s. - H. : Lao động, 2019. - 221tr., 12tr. ảnh màu : bảng ; 21cm. - 300b

ĐTTS ghi: Ban Chấp hành Đảng bộ xã Thạch Ngàn. - Phụ lục: tr. 191-221. - Thư mục: tr. 222 s430186

3190. Lịch sử Đảng bộ xã Thái Ninh (1939 - 2019) / B.s.: Lê Văn Quỳnh, Nguyễn Thị Thuấn, Trương Thị Liễu... ; S.t.: Nguyễn Văn Ánh... - Kđ. : Lao động, 2019. - 272tr., 16tr. ảnh : ảnh, bảng ; 21cm. - 200b

ĐTTS ghi: Đảng bộ huyện Thanh Ba. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Thái Ninh. - Phụ lục: tr. 255-266 s438946

3191. Lịch sử Đảng bộ xã Thu Lũm (1959 - 2019) / B.s.: Chu Xé Lù, Chu Lòng Hừ, Phùng Lòng Cà, Phạm T. Thanh Xuân. - H. : Lao động, 2019. - 256tr. : ảnh ; 21cm. - 120b

ĐTTS ghi: Đảng bộ huyện Mường Tè. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Thu Lũm. - Phụ lục: tr. 245-252 s453105

3192. Lịch sử Đảng bộ xã Thu Ngạc (1948 - 2018) / Trương Thị Liễu, Đinh Thị Thìn, Nguyễn Thị Diễm Hương... - H. : Lao động, 2019. - 264tr., 20tr. ảnh màu : bảng ; 21cm. - 300b

ĐTTS ghi: Đảng bộ huyện Tân Sơn. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Thu Ngạc. - Phụ lục: tr. 247-256. - Thư mục: tr. 257-258 s448220

3193. Lịch sử Đảng bộ xã Tiến Hoá / B.s.: Nguyễn Duy Đức, Lê Anh Tuân, Trần Trung Hoa... - Huế : Nxb. Thuận Hoá. - 21cm. - 300b

ĐTTS ghi: Ban Chấp hành Đảng bộ xã Tiến Hoá

T.1: 1930 - 1975. - 2019. - 251tr. : ảnh màu, bảng. - Phụ lục: tr. 231-238. - Thư mục: tr. 247 s433214

3194. Lịch sử Đảng bộ xã Triệu Hoà (1930 - 2010) / B.s.: Nguyễn Thị Thu Hà (ch.b.), Lê Đức Thọ, Trịnh Cao Nguyên, Nguyễn Thị Nương. - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 352tr., 22tr. ảnh màu : bảng ; 21cm. - 300b

ĐTTS ghi: Đảng bộ huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Triệu Hoà. - Phụ lục: tr. 329-348 s451523

3195. Lịch sử Đảng bộ xã Trung Dũng (1930 - 2015) / B.s.: Lê Văn Quỳnh, Nguyễn Thị Thuấn, Nguyễn Thị Thuỳ Linh... ; S.t.: Phạm Văn Kiện... - H. : Lao động, 2019. - 256tr., 20tr. ảnh màu : bảng ; 21cm. - 400b

Đảng bộ huyện Tiên Lữ. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Trung Dũng. - Phụ lục: tr. 231-248. - Thư mục: tr. 249-250 s444304

3196. Lịch sử Đảng bộ xã Vạn Ninh (1930 - 2015) / B.s.: Trần Văn Chường, Nguyễn Văn Thế, Nguyễn Hữu Lương, Ngô Thế Sĩ. - Thuận Hoá : Nxb. Thuận Hoá, 2019. - 519tr., 14tr. ảnh : minh hoạ ; 24cm. - 450b

ĐTTS ghi: Ban Chấp hành Đảng bộ xã Vạn Ninh. - Phụ lục: tr. 467-507. - Thư mục: tr. 508-509 s427972

3197. Lịch sử Đảng bộ xã Việt Xuyên (1930 - 2018) / B.s.: Nguyễn Bá Bốn (ch.b.), Phạm Nam Anh, Phan Quang Hợi... - Vinh : Đại học Vinh, 2019. - 351tr., 11tr. ảnh màu ; 21cm. - 500b

ĐTTS ghi: Ban Chấp hành Đảng bộ xã Việt Xuyên, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh. - Phụ lục: tr. 321-348. - Thư mục: tr. 349 s443448

3198. Lịch sử Đảng bộ xã Vinh Hải (1930 - 2015) / B.s.: Nguyễn Văn Đăng, Phạm Thị Minh Tâm, Phạm Ngọc Bảo Liêm, Mai Văn Được. - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2019. - 290tr. : ảnh màu, bảng ; 24cm. - 150b

ĐTTS ghi: Ban Chấp hành Đảng bộ xã Vinh Hải. - Thư mục: tr. 265-269. - Phụ lục: tr. 270-290 s450819

3199. Lịch sử Đảng bộ xã Vinh Sơn (1999 - 2019) / B.s.: Lê Văn Quỳnh, Nguyễn Thị Thuấn, Nguyễn Đình Thắng... ; S.t.: Hoàng Văn Định... - H. : Lao động, 2019. - 176tr., 24tr. ảnh : ảnh, bảng ; 21cm. - 300b

ĐTTS ghi: Đảng bộ thành phố Sông Công. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Vinh Sơn. - Phụ lục: tr. 157-166. - Thư mục: tr. 167-170 s438947

3200. Lịch sử Đảng bộ xã Vĩnh Tân (1987 - 2018) / B.s.: Lê Anh Tuấn, Nguyễn Phước Lộc, Nguyễn Xuân Linh... - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2019. - 93tr., 16tr. ảnh màu : bản đồ, bảng ; 21cm. - 350b

ĐTTS ghi: Huyện uỷ Vĩnh Cửu. Đảng uỷ xã Vĩnh Tân. - Phụ lục: tr. 85-93 s440033

3201. Lịch sử Đảng bộ xã Xuân Đường (1976 - 2016) / B.s.: Võ Hồng Hạnh, Tống Trần Dương, Nguyễn Thị Minh Hạnh... - H. : Lao động, 2019. - 222tr., 18tr. ảnh màu : bảng ; 21cm. - 140b

ĐTTS ghi: Đảng bộ xã Xuân Đường s438945

3202. Lịch sử đấu tranh cách mạng của Đảng bộ và nhân dân xã Minh Tiến / B.s.: Ngô Văn Quyên, Phạm Đức Vĩnh, Trần Mạnh Cường... - H. : Chính trị Quốc gia. - 22cm. - 300b

ĐTTS ghi: Đảng bộ huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Minh Tiến

T.1: 1930 - 2015. - 2019. - 422tr., 32tr. ảnh màu : bảng. - Phụ lục: tr. 351-416. - Thư mục: tr. 417-418 s434789

3203. Lịch sử đấu tranh cách mạng của Đảng bộ và nhân dân xã Phổ Văn (1930 - 2015) / B.s.: Trịnh Công Nhận (ch.b.), Trần Hiển, Nguyễn Thanh Vân, Nguyễn Tấn Hiền. - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 363tr., 16tr. ảnh màu : bảng ; 21cm. - 500b

ĐTTS ghi: Huyện uỷ Đức Phổ, tỉnh Quãng Ngãi. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Phổ Văn. - Phụ lục: tr. 337-357. - Thư mục: tr. 358-359 s451525

3204. Lịch sử đấu tranh cách mạng và xây dựng phường Hoà Hải (1930 - 2015) / B.s.: Trần Văn Đán, Trần Văn Chánh, Phạm Kí... - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2019. - 392tr., 11tr. ảnh : bảng ; 24cm. - 600b

ĐTTS ghi: Ban Chấp hành Đảng bộ phường Hoà Hải s448188

3205. Lịch sử Đoàn và phong trào thanh niên huyện Tứ Kỳ (1931 - 2017) / B.s.: Trương Thị Toan, Nguyễn Văn Tân, Nguyễn Thị Thu Trang... - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 318tr., 32tr. ảnh màu : bảng ; 24cm. - 250b

ĐTTS ghi: Ban Chấp hành Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương. - Phụ lục: tr. 277-313. - Thư mục: tr. 314-315 s451530

3206. Lịch sử Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Đà Nẵng (1930 - 2017) / B.s.: Nguyễn Đăng Hải, Lưu Anh Rô, Lê Tiến Công... - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2019. - 384tr. : ảnh ; 24cm. - 600b

ĐTTS ghi: Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Đà Nẵng s437767

3207. Lịch sử Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Bình Dương 1930 - 2015 / B.s.: Nguyễn Văn Hiệp (ch.b.), Phạm Văn Thịnh, Nguyễn Văn Thuỷ... - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 323tr., 16tr. ảnh ; 24cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Tỉnh Bình Dương s446514

3208. Lịch sử ngành Tổ chức xây dựng Đảng Tuyên Hoá / B.s., s.t.: Nguyễn Đình Mão, Phan Văn Lương, Nguyễn Trọng Đại... - Nghệ An : Nxb. Nghệ An. - 21cm. - 90b

ĐTTS ghi: Huyện uỷ Tuyên Hoá. Ban Tổ chức

T.1: 1930 - 2015. - 2019. - 222tr., 14tr. ảnh : ảnh, bảng. - Thư mục: tr. 217-218 s445144

3209. Lịch sử ngành Tuyên giáo tỉnh Lai Châu (1952 - 2017) / B.s.: Đặng Thanh Sơn, Khoàng Thị Thanh Nga, Lê Chí Công... - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 428tr., 30tr. ảnh : bảng ; 24cm. - 175b

ĐTTS ghi: Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Lai Châu. - Phụ lục: tr. 421. - Thư mục: tr. 422-424 s438674

3210. Lịch sử quan hệ đặc biệt Quảng Bình - Khăm Muộn (1945 - 2015). - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 238tr. : ảnh màu ; 21cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ Quảng Bình; Ban Tuyên huấn tỉnh Khăm Muộn. - Thư mục: tr. 226-234 s433483

3211. Lịch sử quan hệ đặc biệt Quảng Bình - Khăm Muộn (1945 - 2015). - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 305tr. : ảnh ; 21cm. - 1300b s434400

3212. Lịch sử truyền thống cách mạng của Đảng bộ, quân và dân huyện Bù Gia Mập (1954 - 2019) / S.t., b.s.: Nguyễn Đình Quyền, Lê Hoàng Nam, Hà Minh Hồng... - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 252tr. : minh hoạ ; 24cm. - 600b

ĐTTS ghi: Đảng Cộng sản Việt Nam. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Bù Gia Mập tỉnh Bình Phước s448172

3213. Lịch sử truyền thống cách mạng của Đảng bộ và nhân dân phường 15, 16, 18 (Khánh Hội) - Quận 4 (1930 - 2015) / B.s.: Trần Quang Thảo (ch.b.), Lý Tấn Hậu, Trần Công Sáng... - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 499tr. ; 24cm. - 386b

ĐTTS ghi: Đảng Cộng sản Việt Nam. Ban Chấp hành Đảng bộ phường 15, 16, 18 - Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh. - Phụ lục: tr. 445-491. - Thư mục: tr. 492-494 s440963

3214. Lịch sử truyền thống cách mạng xã Ia Rbol (1945 - 2018) / B.s.: Trần Đình Lê, Phan Thị Vân, Lê Văn Tuệ, Ưng Tôn Nữ Cẩm Vân. - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 251tr., 12tr. ảnh màu : ảnh, bảng ; 21cm. - 300b

ĐTTS ghi: Đảng bộ thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Ia Rbol. - Phụ lục: tr. 229-246. - Thư mục: tr. 247 s433481

3215. Lịch sử truyền thống của Đảng bộ và nhân dân phường Long Phước (1930 - 2015) / B.s.: Nguyễn Văn Phùng, Nguyễn Thành Nam, Trần Văn Phương... - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 248tr., 22tr. ảnh màu ; 21cm. - 220b

ĐTTS ghi: Đảng Cộng sản Việt Nam. Ban Chấp hành Đảng bộ phường Long Phước - Quận 9 - Thành phố Hồ Chí Minh. - Phụ lục: tr. 235-248 s451118

3216. Lịch sử truyền thống Đảng bộ và nhân dân phường 1, quận 6 (1930 - 2015) / B.s.: Nguyễn Thị Nhàn, Nguyễn Văn Bình, Trương Ngọc Phượng, Nguyễn Thị Vân Hà. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 244tr. : ảnh màu ; 21cm. - 200b

ĐTTS ghi: Đảng Cộng sản Việt Nam. Ban Chấp hành Đảng bộ phường 1 quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh. - Phụ lục: tr. 193-244 s451156

3217. Lịch sử truyền thống Đảng bộ và nhân dân Phường 3 quận Phú Nhuận (1975 - 2015) / B.s.: Thái Thị Thu Lan, Phạm Thị Anh Thy, Phan Ngọc Minh, Phạm Thị Ngoãn. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 232tr., 34tr. ảnh : bảng ; 21cm. - 250b

ĐTTS ghi: Đảng Cộng sản Việt Nam. Ban Chấp hành Đảng bộ Phường 3. Quận Phú Nhuận - Thành phố Hồ Chí Minh. - Phụ lục: tr. 183-232 s428583

3218. Lịch sử truyền thống Đảng bộ và nhân dân phường Tăng Nhơn Phú B (1930 - 2015) / B.s.: Nguyễn Thị Phương Yến, Cao Phương Thảo, Nguyễn Thị Sa... - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 283tr., 30tr. ảnh : bảng ; 21cm. - 150b

ĐTTS ghi: Đảng Cộng sản Việt Nam. Ban Chấp hành Đảng bộ phường Tăng Nhơn Phú B, Quận 9 - Tp. Hồ Chí Minh. - Phụ lục: tr. 239-280 s442356

3219. Lịch sử truyền thống đấu tranh cách mạng của Đảng bộ và nhân dân huyện Củ Chi (1930 - 1975) / B.s.: Nguyễn Văn Bu, Hà Minh Hồng, Nguyễn Chí Cường... - Tái bản có chỉnh sửa, bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 353tr. : ảnh, bảng ; 21cm. - 1500b

ĐTTS ghi: Đảng Cộng sản Việt Nam. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Củ Chi Thành phố Hồ Chí Minh. - Phụ lục: tr. 201-353 s427657

3220. Lịch sử Trường Chính trị tỉnh Tiền Giang (1949 - 2019) / B.s.: Lê Minh Quang (ch.b.), Phạm Thành Nghiêm, Phạm Châu Long... - H. : Lý luận Chính trị, 2019. - 346tr. : ảnh, bảng ; 21cm. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Chính trị tỉnh Tiền Giang. - Phụ lục: tr. 235-332. - Thư mục: tr. 333-

343 s448875

3221. Lịch sử xã Nam Giang / B.s.: Lê Xuân Kỳ, Hoàng Hùng, Phan Văn Thanh, Nguyễn Hải Chúc ; S.t.: Lê Văn Minh... - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2019. - 292tr., 22 tr. ảnh : ảnh màu, bảng ; 21cm. - 320b

ĐTTS ghi: Đảng uỷ - HĐND - UBND - UB MTTQ xã Nam Giang - Huyện Thọ Xuân. - Phụ lục: tr. 268-288 s447737

3222. Lịch sử xã Xuân Phong / B.s.: Hoàng Hùng (ch.b.), Phan Văn Thanh, Nguyễn Hải Chúc, Lê Văn Hoàn ; S.t.: Lê Văn Tự... - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2019. - 336tr., 25tr. ảnh màu : bảng ; 21cm. - 380b

ĐTTS ghi: Đảng uỷ - HĐND - UBND - UBMTTQ xã Xuân Phong - Huyện Thọ Xuân. - Phụ lục: tr. 309-331 s433453

3223. Liên Xô và Việt Nam trong những năm chiến tranh Đông Dương lần thứ nhất - Hội nghị Giơ-ne-vơ năm 1954 : Tuyển chọn văn kiện và tài liệu / B.s.: A. N. A rơ ti dốp, N. M. Ba ri nốp, X. V. Mi rô nen cô... ; Tiết Hồng Nga biên dịch ; Trung tâm Khoa học và Văn hoá Nga tại Hà Nội h.đ.. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2019. - 900tr., 52tr. ảnh : bảng ; 24cm. - 180b

ĐTTS ghi: Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước s440209

3224. Locke, John. Khảo luận thứ hai về chính quyền : Chính quyền dân sự / John Locke ; Lê Tuấn Huy dịch, chú thích, giới thiệu. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Tri thức, 2019. - 311tr. ; 20cm. - (Tủ sách Tinh hoa tri thức thế giới). - 90000đ. - 1000b

Dịch theo bản tiếng Anh: Two treatises of government s438110

3225. Luận cứ khoa học xây dựng chiến lược đối ngoại thành phố Hải Phòng đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035 / Đặng Hoàng Linh, Nguyễn Trung Hiếu, Nguyễn Thị Bích Dung... - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 434tr. : bảng ; 24cm. - 280b

ĐTTS ghi: Uỷ ban Nhân dân thành phố Hải Phòng. Sở Ngoại vụ. - Thư mục: tr. 424-434 s454121

3226. Luther : Truyện tranh / Kịch bản: Olivier Jouvray ; Cố vấn lịch sử: Matthieu Arnold ; Tranh: Filippo Cenni ; Màu: Alessia Nocera ; Trần Vũ Thương Hoài My dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 48tr. : tranh màu ; 31cm. - (Truyện tranh lịch sử dành cho bạn đọc tuổi 18+)(Họ đã làm nên lịch sử). - 130000đ. - 1000b s437344

3227. Lương Công Đức. Lịch sử Đảng bộ xã Đồng Hoá (1930 - 2015) / Lương Công Đức b.s. ; S.t.: Nguyễn Tiến Nam... - Nghệ An : Nxb. Nghệ An. - 21cm. - 180b

ĐTTS ghi: Ban Chấp hành Đảng bộ xã Đồng Hoá

T.1. - 2019. - 286tr., 18tr. ảnh : bảng. - Phụ lục: tr. 251-279. - Thư mục: tr. 280-282 s441028

3228. Lưu Minh Tuý. Lịch sử Đảng bộ xã Dân Lực (1930 - 2019) / B.s.: Lưu Minh Tuý, Nguyễn Quang Thắng, Trần Văn Lưu. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2019. - 305tr., 16tr. ảnh : bảng ; 21cm. - 250b

ĐTTS ghi: Ban Chấp hành Đảng bộ xã Dân Lực, huyện Triệu Sơn. - Phụ lục: tr. 269-301. - Thư mục: tr. 302 s449200

3229. Lý luận và thực tiễn xây dựng Quân đội nhân dân Việt Nam về chính trị / B.s.: Bùi Quang Cường (tổng ch.b.), Nguyễn Văn Tuyên, Tô Xuân Sinh... - H. : Quân đội nhân dân. - 21cm. - 68000đ. - 760b

ĐTTS ghi: Viện Khoa học Xã hội Nhân văn quân sự

T.5: Xây dựng Đảng bộ Quân đội trong tình hình mới. - 2019. - 226tr. - Thư mục: tr. 219-225 s437973

3230. Machiavelli, Niccolò. Quân vương : Thuật cai trị / Niccolò Machiavelli ; Vũ Thái Hà dịch. - H. : Thế giới ; Công ty Sách Omega Việt Nam, 2019. - 197tr. ; 21cm. - (Tủ sách Kinh điển). - 109000đ. - 1500b

Dịch từ bản dịch tiếng Anh: The Prince s437788

3231. Mai Văn Bộ. Chúng tôi học làm ngoại giao với Bác Hồ / Mai Văn Bộ. - In lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 111tr. : ảnh ; 21cm. - (Di sản Hồ chí Minh). - 55000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 85-111 s453553

3232. Martin Luther King : Truyện tranh / Lời: Ahn Hyungmo ; Tranh: ChungBe Studios ; Cao Thị Hải Bắc dịch. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Kim Đồng, 2019. - 180tr. : ảnh, tranh vẽ ; 21cm. - (Chuyện kể về danh nhân thế giới)(Dành cho lứa tuổi 6+). - 55000đ. - 3000b

Phụ lục cuối chính văn s431867

3233. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tham gia xây dựng Đảng giai đoạn hiện nay : Sách chuyên khảo / Trương Minh Luân, Đặng Trí Thủ,

Nguyễn Thị Ngọc Tuyết Phương (ch.b.)... - H. : Lý luận Chính trị, 2019. - 246tr. : bảng, biểu đồ ; 21cm. - 85000đ. - 300b

Thư mục: tr. 223-244 s448872

3234. Mill, John Stuart. Bàn về tự do = On liberty 1895 / John Stuart Mill ; Nguyễn Văn Trọng dịch. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Tri thức, 2019. - 266tr. ; 20cm. - (Tủ sách Tinh hoa tri thức thế giới). - 65000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 255-266 s449726

3235. Mối quan hệ giữa độc lập, tự chủ và chủ động, tích cực hội nhập quốc tế / Vũ Văn Hiền (ch.b.), Bùi Đình Bôn, Phan Trọng Hào... - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 275tr. ; 24cm. - 500b

Thư mục: tr. 263-275 s451528

3236. Một số vấn đề về nhà nước và pháp luật : Sách chuyên khảo / Phạm Thị Kim Oanh (ch.b.), Lưu Quang Vũ, Trần Bá Uẩn... - H. : Công Thương, 2019. - 208tr. ; 21cm. - 200b

ĐTTS ghi: Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Điện Biên. - Thư mục: tr. 205-207 s441040

3237. Một số vấn đề về nội dung, phương thức cầm quyền của Đảng Cộng sản Việt Nam trong tình hình mới / Trương Ngọc Nam (ch.b.), Lưu Văn An, Nguyễn Văn Huyên... - H. : Lý luận Chính trị, 2019. - 398tr. ; 24cm. - 145000đ. - 200b s443568

3238. 50 năm Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện Di chúc thiêng liêng của Chủ tịch Hồ Chí Minh / Lê Thanh Hải, Phạm Phương Thảo, Phan Xuân Biên... - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 584tr., 6tr. ảnh ; 24cm. - 1000b

ĐTTS: Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh s455094

3239. Năng lực hệ thống chính trị cấp cơ sở vùng trọng yếu Tây Bắc Việt Nam - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn : Sách tham khảo / Phạm Quốc Thành (ch.b.), Đinh Xuân Lý, Nguyễn Văn Kim... - H. : Lao động, 2019. - 482tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 200b s444290

3240. Nâng cao chất lượng đào tạo Trung cấp lý luận chính trị - hành chính ở trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hiện nay / Nguyễn Văn Thắng, Nguyễn Thị Dung, Trần Tuyết Minh (ch.b.)... - H. : Lý luận Chính trị, 2019. - 279tr. : bảng ; 24cm. - 200b s446468

3241. Nâng cao chất lượng, hiệu quả các cuộc hội thảo quốc tế về lý luận giữa Đảng Cộng sản Việt Nam và một số chính đảng trên thế giới / Nguyễn Hồng Sơn (ch.b.), Nguyễn Mạnh Hùng, Lê Anh Đức... - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 232tr. ; 19cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Hội đồng Khoa học các cơ quan Đảng Trung ương. - Phụ lục: tr. 187-216. - Thư mục: tr. 217-226 s451406

3242. Nghiên cứu vấn đề cải cách và hoàn thiện phương thức lãnh đạo, phương thức cầm quyền của Đảng Cộng sản Trung Quốc : Sách tham khảo nội bộ / Lý Lương Đống (ch.b.), Lưu Tố Hoa, Lưu Học Quân... ; Dịch: Ngô Thuỳ Dung... - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 431tr. ; 24cm. - 500b s452919

3243. Nghiệp vụ công tác Đảng ở cơ sở : Giáo trình trung cấp lý luận chính trị - hành chính / B.s.: Nguyễn Văn Giang, Cao Thanh Vân, Đặng Đình Phú... ; Chỉnh sửa, bổ sung: Nguyễn Văn Giang... - Tái bản lần thứ 2, chỉnh lý, cập nhật năm 2016. - H. : Lý luận Chính trị, 2019. - 246tr. ; 21cm. - 39000đ. - 3000b

ĐTTS ghi: Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh. - Thư mục cuối mỗi bài s435212

3244. Nghiệp vụ công tác Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể nhân dân ở cơ sở : Giáo trình trung cấp lý luận chính trị - hành chính / B.s.: Vũ Dương Châu, Đỗ Ngọc Ninh, Hoàng Văn Ngoan... ; Chỉnh sửa, bổ sung: Ngô Bích Ngọc... - Tái bản lần thứ 2, chỉnh lý, cập nhật năm 2016. - H. : Lý luận Chính trị, 2019. - 159tr. ; 21cm. - 26000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh. - Thư mục cuối mỗi bài s435214

3245. Ngoại giao Việt Nam 2018. - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 80tr. : ảnh ; 26cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam. Bộ Ngoại giao s441534

3246. Ngô Đức Lập. Lịch sử Đảng bộ xã Hương Giang (1975 - 2015) / B.s.: Ngô Đức Lập (ch.b.), Lê Văn Hà, Lê Anh Tuấn. - Huế : Đại học Huế, 2019. - 170tr. : ảnh, bảng ; 21cm. - 100b

ĐTTS ghi: Đảng bộ huyện Nam Đông. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Hương Giang. - Thư mục: tr. 130-131. - Phụ lục: tr. 132-170 s436776

3247. Ngô Tuấn Thắng. Quan hệ Thái Lan - Trung Quốc hai thập niên đầu thế kỉ XXI : Sách chuyên khảo / Ngô Tuấn Thắng. - H. : Thế giới, 2019. - 283tr. : bảng, biểu đồ ; 21cm. - 95000đ. - 300b

Thư mục: tr. 231-261. - Phụ lục: tr. 263-

283 s444391

3248. Ngô Xuân Bình. Những vấn đề chính trị và kinh tế cơ bản của Sri Lanka từ đầu thế kỷ XXI đến nay và xu hướng phát triển : Sách chuyên khảo / Ngô Xuân Bình ch.b. - H. : Khoa học xã hội, 2019. - 339tr. : bảng, biểu đồ ; 21cm. - 60000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam. Viện Nghiên cứu Ấn Độ và Tây Nam Á. - Thư mục: tr. 318-339 s452206

3249. Nguyen Huy Oanh. The envoy ship journeys to China =皇華使程圖 / Nguyen Huy Oanh ; Chu Thu Phuong corrected. - Nghệ An : Vinh University, 2019. - 322 p. : ill. ; 24 cm. - 350000đ. - 300 copies

At head of the cover: United Nations Educational, Scientific and Cultural Organization. Memory of the World Committee for Asia Pacific s445009

3250. Nguyễn Chí Thanh. Chống chủ nghĩa cá nhân / Nguyễn Chí Thanh. - Xuất bản lần thứ 5, có bổ sung. - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 90tr. ; 19cm. - 29000đ. - 1000b s429407

3251. Nguyễn Đệ. Lịch sử truyền thống đấu tranh cách mạng của Đảng bộ và nhân dân xã Thạnh Lợi (Thạnh Hoà - Thạnh Lợi) (1930 - 1975) / B.s.: Nguyễn Đệ, Phan Nguyễn Trung Minh. - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 159tr. : minh hoạ ; 21cm. - 500b

ĐTTS ghi: Đảng bộ huyện Bến Lức, tỉnh Long An. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Thạnh Hoà - xã Thạnh Lợi. - Phụ lục: tr. 132-157 s446505

3252. Nguyễn Đình Hương - Người con của non sông, đất nước / Lê Thọ Bình (ch.b.), Chân Luận, Nguyễn Đình Hương... - H. : Tài nguyên Môi trường và Bản đồ Việt Nam, 2019. - 197tr. : ảnh ; 21cm. - 72000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 185-197 s445555

3253. Nguyễn Hoài Sơn. Lịch sử Đảng bộ và nhân dân xã An Mỹ (1945 - 2015) / B.s.: Nguyễn Hoài Sơn, Nguyễn Phương Vân. - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 303tr., 14 tr. ảnh màu : ảnh, bảng ; 21cm. - 250b

ĐTTS ghi: Đảng bộ huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên. Ban Chấp hành Đảng bộ xã An Mỹ. - Phụ lục: tr. 273-297. - Thư mục: tr. 298-300 s433480

3254. Nguyễn Hữu Chúc. Lịch sử Đảng bộ và phong trào cách mạng xã Tế Tân (1945 - 2015) / Nguyễn Hữu Chúc. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2019. - 216tr., 18tr. ảnh : bảng ; 21cm. - 320b

ĐTTS ghi: Ban Chấp hành Đảng bộ xã Tế Tân, huyện Nông Cống. - Phụ lục: tr. 185-212 s443552

3255. Nguyễn Hữu Ngôn. Lịch sử Đảng bộ thị trấn Bút Sơn (1989 - 2019) / B.s.: Nguyễn Hữu Ngôn, Nguyễn Ngọc Khiếu ; S.t.: Lê Thế Trường... - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2019. - 256tr., 19tr. ảnh : bảng ; 21cm. - 215b

ĐTTS ghi: Ban Chấp hành Đảng bộ thị trấn Bút Sơn, huyện Hoằng Hoá. - Phụ lục: tr. 217-252 s443978

3256. Nguyễn Hữu Nguyên. Lịch sử truyền thống đấu tranh cách mạng của Đảng bộ và nhân dân thị trấn Bến Lức (1930 - 1975) / Nguyễn Hữu Nguyên (ch.b.), Phạm Văn Thịnh, Phan Nguyễn Trung Minh. - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 163tr. : ảnh, bảng ; 21cm. - 500b

ĐTTS ghi: Đảng bộ huyện Bến Lức, tỉnh Long An. Ban Chấp hành Đảng bộ thị trấn Bến Lức. - Phụ lục: tr. 149-161 s440985

3257. Nguyễn Hữu Nguyên. Lịch sử truyền thống đấu tranh cách mạng của Đảng bộ và nhân dân xã Lương Hoà (Lương Hoà - Lương Bình) (1930 - 1975) / B.s.: Nguyễn Hữu Nguyên (ch.b.), Phan Nguyễn Trung Minh, Nguyễn Thanh Hùng. - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 143tr. : ảnh, bảng ; 21cm. - 500b

ĐTTS ghi: Đảng bộ huyện Bến Lức, tỉnh Long An. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Lương Hoà - xã Lương Bình. - Phụ lục: tr. 124-141 s444442

3258. Nguyễn Hữu Nguyên. Lịch sử truyền thống đấu tranh cách mạng của Đảng bộ và nhân dân xã Mỹ Yên (1930 - 1975) / B.s.: Nguyễn Hữu Nguyên (ch.b.), Phan Nguyễn Trung Minh. - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 137tr. : minh hoạ ; 21cm. - 500b

ĐTTS ghi: Đảng bộ huyện Bến Lức, tỉnh Long An. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Mỹ Yên. - Phụ lục: tr. 120-135 s440990

3259. Nguyễn Hữu Quyết. Giáo trình quan hệ quốc tế tại Đông Á : Dùng cho học viên cao học ngành chính trị học / Nguyễn Hữu Quyết (ch.b.), Vũ Thị Phương Lê. - Nghệ An : Đại học Vinh, 2019. - 259tr. : bản đồ ; 24cm. - 60000đ. - 200b s435692

3260. Nguyễn Khánh Vân. Quan hệ Mỹ - Pakistan thời kỳ hậu Chiến tranh Lạnh = United States - Pakistan relations in the Post - Cold War Era : Sách chuyên khảo / Nguyễn Khánh Vân. - H. : Khoa học xã hội, 2019. - 307tr. : hình vẽ ; 21cm. - 90000đ. - 500b

Phụ lục: tr. 265-275. - Thư mục: tr. 276-307 s447987

3261. Nguyễn Kim Trung. Lịch sử Đảng bộ và nhân dân xã Nghĩa Lộc (1953 - 2017) / Nguyễn Kim Trung. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2019. - 174tr. : ảnh, bảng ; 21cm. - 100b

ĐTTS ghi: Đảng uỷ - HĐND - UB MT Tổ quốc xã Nghĩa Lộc - huyện Nghĩa Đàn. - Phụ lục: tr. 152-174 s431899

3262. Nguyễn Minh Hải. Góp phần nâng cao hiệu quả công tác xây dựng Đảng ở cơ sở / Nguyễn Minh Hải. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 252tr. ; 21cm. - 2000b s445653

3263. Nguyễn Ngọc Khiếu. Lịch sử Đảng bộ thị trấn Quảng Xương (1991 - 2019) / B.s.: Nguyễn Ngọc Khiếu, Vũ Quốc Oai ; S.t.: Bùi Sỹ Cạy... - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2019. - 256tr., 14tr. ảnh : ảnh, bảng ; 21cm. - 155b

ĐTTS ghi: Ban Chấp hành Đảng bộ thị trấn Quảng Xương - Huyện Quảng Xương. - Phụ lục: tr. 229-252 s448157

3264. Nguyễn Ngọc Khiếu. Lịch sử Đảng bộ xã Quảng Bình (1954 - 2019) / B.s. Nguyễn Ngọc Khiếu, Vũ Quốc Oai. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2019. - 344tr., 17tr. ảnh màu : bảng ; 21cm. - 320b

ĐTTS ghi: Ban Chấp hành Đảng bộ xã Quảng Bình, huyện Quảng Xương. - Phụ lục: tr. 281-338 s428608

3265. Nguyễn Ngọc Lâm. Lịch sử Đảng bộ xã Hoá Thượng (1946 - 2016) / Nguyễn Ngọc Lâm ch.b. ; S.t.:Lê Thành An... - H. : Lao động, 2019. - 310tr. : ảnh, bảng ; 21cm. - 400b

ĐTTS ghi: Đảng bộ huyện Đồng Hỷ. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Hoá Thượng. - Phụ lục: tr. 241-308. - Thư mục: tr. 309-310 s430255

3266. Nguyễn Ngọc Trường. Thế giới 30 năm - Nhận diện và xu thế / Nguyễn Ngọc Trường. - H. : Lao động Xã hội, 2019. - 621tr. ; 21cm. - 180000đ. - 800b s445154

3267. Nguyễn Nguyên Hạnh. Lịch sử Đảng bộ thị trấn Na Sầm (1945 - 2015) / B.s.: Nguyễn Nguyên Hạnh, Ngô Thị Hà. - H. : Lao động, 2019. - 250tr., 30tr. ảnh : bảng ; 21cm. - 200b

ĐTTS ghi: Đảng bộ huyện Văn Lãng. Ban Chấp hành Đảng bộ thị trấn Na Sầm. - Phụ lục: tr. 211-242. - Thư mục: tr. 243-244 s427245

3268. Nguyễn Phương Liên. ຫວງດນາມ - ລາວ: ການຕິດຕັ້ງເວລາ = Việt Nam - Lào: Sự gắn bó xuyên thời gian : Những nét tương đồng về chính trị, lịch sử, văn hoá từ cổ đại đến hiện đại / Nguyễn Phương Liên. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2019. - 400tr. : minh hoạ ; 21cm. - 930b s437945

3269. Nguyễn Quang Tuyển. Lịch sử Đảng bộ xã Xuân Ninh (1930 - 2015) / Nguyễn Quang Tuyển b.s. - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2019. - 451tr., 26tr. ảnh : minh hoạ ; 24cm. - 250b

ĐTTS ghi: Đảng Cộng sản Việt Nam. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Xuân Ninh. - Phụ lục: tr. 411-442. - Thư mục: tr. 443- s440069

3270. Nguyễn Quốc Bình. Cẩm nang tra cứu và áp dụng khi xử lý kỷ luật Đảng viên vi phạm : Theo Quy định số 102/QĐ/TW ngày 15 - 11 - 2017 của Bộ Chính trị / Nguyễn Quốc Bình. - H. : Hồng Đức, 2019. - 279tr. ; 21cm. - 1000b s449753

3271. Nguyễn Thái Bình. Ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm lớp Trung cấp lý luận Chính trị - Hành chính / Nguyễn Thái Bình ch.b. - Tái bản lần thứ 1. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2019. - 520tr. : hình vẽ ; 21cm. - 100000đ. - 400b

ĐTTS ghi: Trường Chính trị tỉnh Gia Lai s450700

3272. Nguyễn Thái Bình. Tài liệu ôn tập phục vụ các kỳ thi nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức - Môn: Kiến thức chung / Ch.b.: Nguyễn Thái Bình, Lê Thị Tình. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2019. - 304tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 67000đ. - 300b s450703

3273. Nguyễn Thái Bình. Tập bài giảng Tình hình, nhiệm vụ của tỉnh Gia Lai : Thuộc Chương trình đào tạo Trung cấp lý luận chính trị - hành chính / Ch.b.: Nguyễn Thái Bình, Hoàng Nguyễn Trí Dương. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2019. - 247tr. : bản đồ, bảng ; 21cm. - 65000đ. - 400b

ĐTTS ghi: Tỉnh uỷ - Uỷ ban Nhân dân tỉnh Gia Lai. Trường Chính trị. - Thư mục: tr. 245-246 s450705

3274. Nguyễn Thanh Xuân. Lịch sử Đảng bộ và nhân dân xã Hương Đô (1930 - 2018) / B.s.: Nguyễn Thanh Xuân, Trần Thị Thuận ; S.t.: Đinh Nho Hiệp... - H. : Lao động, 2019. - 212tr., 16tr. ảnh : ảnh, bảng ; 24cm. - 200b

ĐTTS ghi: Đảng ủy - Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân - Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã Hương Đô. - Phụ lục: tr. 161-212. - Thư mục cuối chính văn s438948

3275. Nguyễn Thành Văn. Chính sách đối ngoại trung lập của Campuchia giai đoạn 1953 - 1970 / Nguyễn Thành Văn. - H. : Thông tin và

Truyền thông, 2019. - 250tr. ; 21cm. - 1000b

Thư mục: tr. 232-248 s433447

3276. Nguyễn Thế Trung. Góp bàn một số vấn đề về sự lãnh đạo của Đảng hiện nay / Nguyễn Thế Trung. - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 399tr. ; 21cm. - 90000đ. - 1000b s446502

3277. Nguyễn Thị Hảo. Đảng lãnh đạo cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược (1945 - 1975) / Nguyễn Thị Hảo. - H. : Lý luận Chính trị, 2019. - 179tr. ; 21cm. - 55000đ. - 300b

Thư mục: tr. 174-177 s440660

3278. Nguyễn Thị Hảo. Lịch sử Đảng bộ xã Đakrông (1930 - 2015) / Nguyễn Thị Hảo. - Huế : Đại học Huế, 2019. - 221tr. : ảnh, bảng ; 21cm. - 200b

ĐTTS ghi: Đảng bộ huyện Đakrông. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Đakrông. - Phụ lục: tr. 199-220 s447660

3279. Nguyễn Thị Minh Giang. Lịch sử Đảng bộ và nhân dân xã Đại Thành (1930 - 2019) / Nguyễn Thị Minh Giang b.s. ; S.t.: Nguyễn Nho Châu... - H. : Lao động, 2019. - 225tr., 14tr. ảnh : ảnh, bảng ; 21cm. - 200b

ĐTTS ghi: Đảng ủy - Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân - Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã Đại Thành. - Phụ lục: tr. 197-225. - Thư mục cuối chính văn s438956

3280. Nguyễn Thị Minh Thuỳ. Vận dụng phương pháp ngoại giao Hồ Chí Minh trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc hiện nay / Nguyễn Thị Minh Thuỳ. - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 243tr. ; 21cm. - 73000đ. - 800b

Thư mục: tr. 229-240 s440992

3281. Nguyễn Thị Ngọc. Lịch sử Đảng bộ xã Lạng Khê (1961 - 2016) / Nguyễn Thị Ngọc b.s. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2019. - 213tr., 16tr. ảnh màu : bảng ; 21cm. - 100b

ĐTTS ghi: Ban Chấp hành Đảng bộ xã Lạng Khê. - Phụ lục: tr. 201-213. - Thư mục cuối chính văn s431900

3282. Nguyễn Thị Quế. Quan hệ Việt Nam với một số nước lớn những năm đầu thế kỷ XXI : Sách tham khảo / Nguyễn Thị Quế. - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 487tr. ; 24cm. - 500b s454112

3283. Nguyễn Thị Quế Loan. Lịch sử Đảng bộ xã Phúc Trìu (1946 - 2016) / B.s.: Nguyễn Thị Quế Loan, Trần Kim Thuỷ, Lê Thị Thu Hương. - H. : Lao động, 2019. - 304tr., 22tr. ảnh màu : bảng ; 21cm. - 300b

ĐTTS ghi: Đảng bộ thành phố Thái Nguyên. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Phúc Trìu. - Phụ lục: tr. 267-294. - Thư mục: tr. 295-299 s444302

3284. Nguyễn Thị Thanh Hương. Tập bài giảng bồi dưỡng lý luận và nghiệp vụ công tác Đảng cho cán bộ cấp uỷ xã, phường, thị trấn ở tỉnh Phú Thọ / Nguyễn Thị Thuý Hồng, Ngô Thị Lan Hương, Đặng Tân Lập... ; Nguyễn Thị Thanh Hương. - Chỉnh lí, bổ sung. - H. : Khoa học xã hội, 2019. - 351tr. : bảng ; 21cm. - 86000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Chính trị tỉnh Phú Thọ s449213

3285. Nguyễn Thị Thanh Thuỷ. Sổ tay Đội viên / Nguyễn Thị Thanh Thuỷ b.s. - Tái bản lần thứ 14, có chỉnh lí. - H. : Kim Đồng, 2019. - 83tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 15000đ. - 15000b

ĐTTS ghi: Hội đồng Đội Trung ương s431820

3286. Nguyễn Thị Thuỷ. Nghị quyết và quy trình, thủ tục ban hành nghị quyết của Quốc hội nước ta - Lý luận và thực tiễn / Nguyễn Thị Thuỷ. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 180tr. ; 24cm. - 50000đ. - 200b

Thư mục: tr. 170-180 s450773

3287. Nguyễn Thị Tố Uyên. Nhà nước kiến tạo phát triển - Kinh nghiệm của một số nước trên thế giới và giá trị tham khảo cho Việt Nam / Nguyễn Thị Tố Uyên. - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 143tr. ; 21cm. - 77000đ. - 300b

Thư mục: tr. 139-141 s450042

3288. Nguyễn Thị Tường. Lịch sử Đảng bộ xã An Lộc (1930 - 2019) / Nguyễn Thị Tường b.s. ; S.t.: Trần Doãn Duyến... - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2019. - 227tr., 16tr. ảnh màu : bảng ; 21cm. - 300b

ĐTTS ghi: Ban Chấp hành Đảng bộ xã An Lộc. - Phụ lục: tr. 191-224. - Thư mục: tr. 225 s451128

3289. Nguyễn Thị Tường. Lịch sử Đảng bộ xã Châu Hạnh (1961 - 2019) / B.s.: Nguyễn Thị Tường, Nguyễn Thị Ngọc ; S.t.: Lữ Văn Thái... - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2019. - 186tr., 12tr. ảnh màu : bảng ; 21cm. - 260b

ĐTTS ghi: Ban Chấp hành Đảng bộ xã Châu Hạnh. - Phụ lục: tr. 157-186. - Thư mục: tr. 187 s451129

3290. Nguyễn Thị Tường. Lịch sử Đảng bộ

xã Châu Hội (1961 - 2015) / B.s.: Nguyễn Thị Tường, Trần Thị Thuận, Nguyễn Thị Ngọc ; S.t.: Lê Văn Tốn... - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2019. - 201tr., 8tr. ảnh : bảng ; 21cm. - 120b

ĐTTS ghi: Ban Chấp hành Đảng bộ xã Châu Hội. - Phụ lục: tr. 181-201. - Thư mục cuối chính văn s441917

3291. Nguyễn Thuật. Quá trình hình thành, phát triển của Đảng bộ và nhân dân xã Đạ Ròn giai đoạn 2000 - 2015 / Nguyễn Thuật. - Lâm Đồng : Ban Chấp hành Đảng bộ xã Đạ Ròn, 2019. - 88tr. : ảnh, bản đồ ; 21cm. - 220b

ĐTTS ghi: Đảng Cộng sản Việt Nam. - Phụ lục: tr. 79-86 s454953

3292. Nguyễn Thuật. Quá trình hình thành, phát triển của Đảng bộ và nhân dân xã Lạc Lâm giai đoạn 1975 - 2015 / Nguyễn Thuật. - Lâm Đồng : Ban Chấp hành Đảng bộ xã Lạc Lâm, 2019. - 144tr. : ảnh, bản đồ ; 21cm. - 200b

ĐTTS ghi: Đảng Cộng sản Việt Nam. - Phụ lục: tr. 122-141 s454952

3293. Nguyễn Thuật. Quá trình hình thành, phát triển của Đảng bộ và nhân dân xã Pró (1989 - 2015) / Nguyễn Thuật b.s. - Lâm Đồng : Ban Chấp hành Đảng bộ xã Pró, 2019. - 103tr. : ảnh màu ; 21cm. - 200b

ĐTTS ghi: Đảng Cộng sản Việt Nam. - Phụ lục: tr. 96-103 s444474

3294. Nguyễn Thuật. Truyền thống đấu tranh cách mạng của Đảng bộ và nhân dân thị trấn Thạnh Mỹ (1930 - 2015) / Nguyễn Thuật b.s. - Lâm Đồng : Ban Chấp hành Đảng bộ thị trấn Thạnh Mỹ, 2019. - 191tr. : ảnh màu ; 21cm. - 450b

ĐTTS ghi: Đảng Cộng sản Việt Nam. - Phụ lục: tr. 174-191 s444473

3295. Nguyễn Thuyết. Lịch sử đấu tranh cách mạng của Đảng bộ và nhân dân xã Bình Lãnh (1930 - 2015) / B.s.: Nguyễn Thuyết (ch.b.), Phan Minh Quốc. - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 379tr., 23tr. ảnh : bảng ; 21cm. - 400b

ĐTTS ghi: Đảng bộ huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam. Đảng uỷ xã Bình Lãnh. - Phụ lục: tr. 313-372. - Thư mục: tr. 373-374 s429977

3296. Nguyễn Văn Khoan. Tất Thành - Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh với nước Mỹ (1908 - 1954) : Biên niên sự kiện / Nguyễn Văn Khoan. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 194tr. ; 21cm. - 80000đ. - 400b

Phụ lục: tr. 133-194 s429606

3297. Nguyễn Văn Lan. Việt Nam - Hàn Quốc: 25 năm hợp tác, phát triển (1992 - 2017) và triển vọng đến năm 2022 / Nguyễn Văn Lan (ch.b.), Nguyễn Thị Quế, Nguyễn Minh Đức. - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 222tr. ; 21cm. - 72000đ. - 750b

Thư mục: tr. 217-220 s438695

3298. Nguyễn Văn Phong. Lịch sử Đảng bộ phường Trần Thành Ngọ (1945 - 2018) / B.s.: Nguyễn Văn Phong, Vũ Văn Sùng, Vũ Quốc Văn. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng, 2019. - 231tr., 24tr. ảnh : bảng ; 21cm. - 500b

ĐTTS ghi: Ban Chấp hành Đảng bộ phường Trần Thành Ngọ, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng. - Phụ lục: tr. 221-230 s429538

3299. Nguyễn Văn Sĩ. Lịch sử Đảng bộ xã Quế Lộc (1975 - 2015) / Nguyễn Văn Sĩ b.s. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2019. - 175tr. : ảnh, bảng ; 21cm. - 250b

ĐTTS ghi: Ban Chấp hành Đảng bộ xã Quế Lộc s445230

3300. Nguyễn Văn Tuyên. Lịch sử Đảng bộ và nhân dân xã Xuân Liên (1930 - 2017) / B.s.: Nguyễn Văn Tuyên, Nguyễn Thanh Xuân ; S.t.: Mai Anh Lý... - H. : Lao động, 2019. - 196tr., 14tr. ảnh : ảnh, bảng ; 24cm. - 200b

ĐTTS ghi: Đảng ủy - Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân - Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã Xuân Liên. - Phụ lục: tr. 175-196. - Thư mục: tr. 197 s438949

3301. Nguyễn Vũ Tùng. Cuộc đấu tranh của Việt Nam chống bao vây, cấm vận, cô lập từ cuối thập niên 1970 đến giữa thập niên 1990 : Sách chuyên khảo / Nguyễn Vũ Tùng. - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 203tr. ; 21cm. - 500b

Thư mục: tr. 191-201 s451546

3302. Nhà nước kiến tạo phát triển qua mô hình một số nước và kinh nghiệm đối với Việt Nam / Nguyễn Thị Thanh Dung (ch.b.), Ngô Huy Đức, Phan Xuân Sơn... - H. : Lý luận Chính trị, 2019. - 190tr. ; 21cm. - 500b

ĐTTS ghi: Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh. - Thư mục: tr. 182-188 s454972

3303. Nhận thức của Trung Quốc về sức mạnh quốc gia : Sách tham khảo / Đinh Thị Hiền Lương (ch.b.), Nguyễn Thị Thanh Hải, Quách Quang Hồng... - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 275tr. : bảng ; 21cm. - 108000đ. - 820b

ĐTTS ghi: Học viện Ngoại giao. - Thư mục: tr. 266-274 s438699

3304. Những kết quả nổi bật của Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Thanh Hoá khoá XIII, nhiệm kỳ 2014 - 2019 : Chào mừng Đại hội đại biểu Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam lần thứ IX, nhiệm kỳ 2019 - 2024 / B.s.: Nguyễn Văn Tòng, Nguyễn Thị Phương, Nguyễn Thị Hải Bình... - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2019. - 100tr. : ảnh, bảng ; 19x27cm. - 615b

ĐTTS ghi: Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Thanh Hoá s438634

3305. Những nội dung cơ bản và mới trong các nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị khoá XII / B.s.: Nguyễn Viết Thông (ch.b.), Nguyễn Thị Phương Hoa, Mai Yến Nga. - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 295tr. ; 19cm. - 78000đ. - 820b

ĐTTS ghi: Ban Tuyên giáo Trung ương Đảng. - Phụ lục: tr. 277-290 s438806

3306. Những vấn đề có tính quy luật trong quá trình hiện đại hoá xã hội chủ nghĩa / Hoàng Khôn Minh, Võ Văn Thưởng, Chân Chiếm Dân... - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 234tr. ; 21cm. - 500b

ĐTTS ghi: Hội đồng Lý luận Trung ương s451548

3307. Những vấn đề cơ bản về Đảng Cộng sản và lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam : Giáo trình trung cấp lý luận chính trị - hành chính / B.s.: Đỗ Ngọc Ninh, Đặng Đình Phú, Ngô Bích Ngọc... ; Chỉnh sửa, bổ sung: Đỗ Ngọc Ninh... - Tái bản lần thứ 2, chỉnh lý, cập nhật năm 2016. - H. : Lý luận Chính trị, 2019. - 378tr. ; 21cm. - 59000đ. - 1900b

ĐTTS ghi: Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh. - Thư mục cuối mỗi bài s435213

3308. Những vấn đề cơ bản về hệ thống chính trị, nhà nước và pháp luật xã hội chủ nghĩa : Giáo trình trung cấp lý luận chính trị - hành chính / B.s.: Phan Xuân Sơn, Nguyễn Văn Mạnh, Trịnh Đức Thảo... ; Chỉnh sửa, bổ sung: Phan Xuân Sơn... - Tái bản lần thứ 2, chỉnh lý, cập nhật năm 2016. - H. : Lý luận Chính trị, 2019. - 416tr. ; 21cm. - 63000đ. - 2500b

ĐTTS ghi: Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh. - Thư mục cuối mỗi bài s435209

3309. Niên giám khoa học năm 2018 / Võ Văn Thưởng, Lê Hữu Nghĩa, Nguyễn Xuân Thắng... - H. : Chính trị Quốc gia. - 24cm. - 500b

ĐTTS ghi: Hội đồng Lý luận Trung ương

T.1: Những vấn đề về chính trị. - 2019. - 347tr. s434785

3310. Noi gương Chủ tịch Hồ Chí Minh / Sơn Minh Thắng, Nguyễn Hạnh Phúc, Nguyễn Xuân Cường... ; B.s.: Vũ Đức Nam... - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 518tr. : minh hoạ ; 24cm. - 300b

ĐTTS ghi: Đảng uỷ Khối các cơ quan Trung ương... s452932

3311. Nữ gián điệp thần bí / T. Phan, Tuệ Khanh, Minh Ngọc... - H. : Hồng Đức, 2019. - 294tr. ; 21cm. - 77000đ. - 700b s433326

3312. Phạm Anh Đồng. Lịch sử Đảng bộ xã Quảng Trung / B.s.: Phạm Anh Đồng, Hoàng Văn Hạnh ; S.t.: Nguyễn Minh Đức... - H. : Giao thông Vận tải. - 22cm. - 520b

ĐTTS ghi: Đảng Cộng sản Việt Nam. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Quảng Trung

T.1: 1930 - 2015. - 2019. - 420tr. - Phụ lục: tr. 335-418. - Thư mục: tr. 419-420 s438296

3313. Phạm Công Nhành. Lịch sử Đảng bộ xã Triệu An (1930 - 2010) / B.s.: Phạm Công Nhành (ch.b.), Nguyễn Duy Nam. - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2019. - 201tr. : ảnh, bảng ; 21cm. - 300b

ĐTTS ghi: Đảng bộ huyện Triệu Phong. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Triệu An s433216

3314. Phạm Hồng Chuẩn. Lịch sử Đảng bộ huyện Cẩm Xuyên / B.s.: Phạm Hồng Chuẩn (ch.b.), Đinh Văn Thiềm, Nguyễn Tâm Nhuận. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Lao động. - 21cm. - 800b

ĐTTS ghi: Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Cẩm Xuyên

T.2: (1945 - 1975). - 2019. - 209tr., 8tr. ảnh màu : bảng. - Phụ lục: tr. 181-209 s438942

3315. Phạm Hồng Sanh. Lịch sử đấu tranh cách mạng, xây dựng, phát triển của Đảng bộ và nhân dân Vĩnh Điện (1930 - 2015) / S.t., b.s.: Phạm Hồng Sanh, Phạm Nên, Trần Văn Vinh. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2019. - 398tr. : minh hoạ ; 21cm. - 650b

ĐTTS ghi: Đảng bộ thị xã Điện Bàn. Đảng bộ phường Vĩnh Điện. - Phụ lục: tr. 380-395 s437753

3316. Phạm Quang Minh. Chủ nghĩa khu vực: Những vấn đề lý luận và thực tiễn / B.s.: Phạm Quang Minh, Hoàng Khắc Nam, Bùi Hải Đăng. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 318tr. : ảnh ; 24cm. - (Tủ sách Khoa học). - 180000đ. - 200b

Thư mục: tr. 237-246. - Phụ lục: 247-

318 s428557

3317. Phạm Quang Minh. Giáo trình Thể chế chính trị thế giới / Phạm Quang Minh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 182tr. : minh hoạ ; 24cm. - 59000đ. - 200b

Thư mục: tr. 178-182 s453700

3318. Phạm Thị Kim Thanh. Lịch sử Đảng bộ và nhân dân phường Thuỵ Khuê (1930 - 2015) / B.s.; Phạm Thị Kim Thanh, Nguyễn Trung Huy, Vũ Lệ Thuỷ ; S.t.: Ngô Xuân Điểm... - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 252tr., 19tr. ảnh màu : ảnh, bảng ; 21cm. - 400b

ĐTTS ghi: Đảng bộ Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội. Ban Chấp hành Đảng bộ phường Thuỵ Khuê. - Phụ lục: tr. 232-246. - Thư mục: tr. 247-248 s433482

3319. Phạm Thị Thuý Vân. Tư tưởng Hồ Chí Minh về chống chủ nghĩa cá nhân trong cán bộ, đảng viên và vận dụng ở nước ta hiện nay / Phạm Thị Thuý Vân. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 141tr. ; 24cm. - 99000đ. - 300b

Thư mục: tr. 129-141 s439834

3320. Phạm Thị Xuân. Hướng dẫn ôn tập và kiểm tra kiến thức Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam / Phạm Thị Xuân, Phạm Thị Thu ; Phạm Thị Thu Trang h.đ.. - Hải Phòng : Nxb. Hàng hải, 2019. - 121tr. ; 24cm. - 200b

Thư mục: tr. 120 s433140

3321. Phạm Thị Yên. Vịnh Cam Ranh trong quan hệ đối ngoại của Việt Nam (2002 - 2018) / Phạm Thị Yên. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 214tr. : minh hoạ ; 21cm. - 99000đ. - 300b

Thư mục: tr. 193-211. - Phụ lục: tr. 212-214 s434752

3322. Phạm Văn Ánh. Lịch sử Đảng bộ xã Cộng Hiền (1947 - 2017) / S.t., b.s.: Phạm Văn Ánh, Phạm Văn Hiểu, Lương Văn Kỹ. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng, 2019. - 258tr., 20tr. ảnh : bảng ; 22cm. - 400b

ĐTTS ghi: Ban Chấp hành Đảng bộ xã Cộng Hiền, huyện Vĩnh Bảo - Thành phố Hải Phòng. - Phụ lục: tr. 230-258 s429539

3323. Phạm Văn Huấn. Chặt cành để cứu cây / Phạm Văn Huấn, Nguyễn Văn Minh. - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 510tr. ; 24cm. - 89000đ. - 2000b s451532

3324. Phan Duy Anh. Đảng chính trị và nhóm lợi ích trong các nền dân chủ Phương Tây hiện đại : Sách tham khảo / Phan Duy Anh. - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 270tr. ; 21cm. - 100000đ. - 800b s451542

3325. Phan Huy Chúc. Lịch sử Đảng bộ huyện Ngọc Lặc / Phan Huy Chúc b.s. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Lý luận Chính trị. - 21cm. - 750b

ĐTTS ghi: Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Ngọc Lặc

T.2: 1986 - 2000. - 2019. - 178tr. : ảnh, bảng. - Phụ lục: tr. 155-176 s444711

3326. Phan Thanh Hải. Lịch sử truyền thống cách mạng xã Mỹ Hội (1945 - 2010) / Phan Thanh Hải. - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 234tr. : ảnh, bảng ; 21cm. - 300b

ĐTTS ghi: Đảng bộ huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Mỹ Hội s449789

3327. Phan Thị Ánh Tuyết. Hỏi đáp về biển đảo Việt Nam: Không ngừng khám phá cho người dân và thế hệ trẻ Việt Nam / Phan Thị Ánh Tuyết s.t., b.s. - H. : Dân trí, 2019. - 215tr. : ảnh, bảng ; 21cm. - 72000đ. - 2000b s434587

3328. Pháp quyền và chủ nghĩa hiến pháp - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn : Sách tham khảo / Vũ Công Giao, Đặng Minh Tuấn (ch.b.), Nguyễn Đăng Dung... - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 432tr. ; 24cm. - 500b

Thư mục: tr. 421-430 s452917

3329. Phát triển bền vững khu vực biên giới Vân Nam (Trung Quốc) - Lào Cai (Việt Nam) trong bối cảnh mới : Sách chuyên khảo / Nguyễn Đình Liêm (ch.b.), Trần Thị Thuỷ, Phùng Thị Huệ... - H. : Khoa học xã hội, 2019. - 386tr., 13tr. ảnh : bảng ; 21cm. - 71000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam. Viện Nghiên cứu Trung Quốc. - Thư mục: tr. 357-386 s429964

3330. Phát triển kinh tế, xã hội và công tác chính trị, tư tưởng - Nhiệm vụ ưu tiên hàng đầu của Đảng Cộng sản Việt Nam và Đảng Cộng sản Cuba / Nguyễn Xuân Thắng, Ônêliô Xôxa Anmanxa, Bácbara Ághila Rêgiết... - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 242tr. : bảng ; 21cm. - 500b

ĐTTS ghi: Hội đồng Lý luận Trung ương s450058

3331. Phân cực chính trị ở Mỹ hiện nay: Tình hình, nguyên nhân và tác động : Sách chuyên khảo / Lê Thị Thu (ch.b.), Lê Khương Thuỳ, Nguyễn Lan Hương... - H. : Khoa học xã hội, 2019. - 399tr. : bảng, biểu đồ ; 21cm. - 72000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam. Viện Nghiên cứu Châu Mỹ. - Thư mục: tr. 381-399 s452196

3332. Phân tích, đánh giá chính sách công - Lý thuyết, thực tiễn / Cao Quốc Hoàng, Nguyễn Thị Lan Phương, Thái Thanh Quý (ch.b.)... - H. : Tư pháp, 2019. - 402tr. : hình vẽ ; 24cm. - 136000đ. - 500b

Thư mục: tr. 394-397 s431928

3333. The process of exploitation, establishment, exercise and protection of sovereignty of Vietnam over Hoang Sa and Truong Sa archipelagos / Dinh Xuan Lam, Ngo Van Minh, Tran Cong Truc... ; Transl.: Doan Ngoc Lan, Vu Thuy Duong. - H. : Literature. - 21cm. - 500 copies

At head of title: Ministry of National defence. Institute of Military history

Episode 1. - 2019. - 284tr. s437937

3334. Quan điểm của C.Mác, Ph.Ăngghen, V.I.Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng nhà nước xã hội chủ nghĩa / Trần Khắc Việt (ch.b.), Đỗ Ngọc Ninh, Đinh Ngọc Giang... - H. : Lý luận Chính trị, 2019. - 203tr. ; 21cm. - 75000đ. - 200b

Thư mục: tr. 199-200 s449854

3335. Quan hệ Hoa Kỳ - Nhật Bản giai đoạn hiện nay / Nguyễn Tuấn Minh (ch.b.), Nguyễn Ngọc Mạnh, Lê Thị Vân Nga... - H. : Khoa học xã hội, 2019. - 290tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - (ĐTTS ghi: Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam. Viện Nghiên cứu Châu Mỹ). - 56000đ. - 300b

Thư mục: tr. 269-290 s452552

3336. Quan hệ quốc tế : Giáo trình Cao cấp lý luận chính trị / Nguyễn Viết Thảo, Phan Văn Rân (ch.b.), Trần Thọ Quang... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Lý luận Chính trị, 2019. - 230tr. ; 24cm. - 60000đ. - 3250b s435223

3337. Quan hệ Việt Nam - Nhật Bản: 45 năm nhìn lại và hướng tới tương lai / Nguyễn Duy Dũng, Trần Quang Minh, Trần Thị Nhung... ; B.s.: Trần Quang Minh (ch.b.)... - H. : Thông tin và Truyền thông, 2019. - 405tr. : hình vẽ ; 24cm. - 900b

Thư mục cuối mỗi bài, cuối chính văn s433466

3338. Quy định về tiếp nhận đơn thư, giám sát, xử lý kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên vi phạm, chỉnh đốn và xây dựng Đảng. - H. : Thế giới, 2019. - 367tr. ; 28cm. - 350000đ. - 1000b s451746

3339. Reichley, A. James. Chính trường Hoa Kỳ: Lịch sử đảng phái / A. James Reichley ; Thuỷ Tiên dịch. - H. : Thế giới, 2019. - 701tr. : minh hoạ ; 24cm. - 299000đ. - 2500b

Tên sách tiếng Anh: The life of the parties s433029

3340. 60 năm lịch sử Học viện Ngoại giao (1959 - 2019) / Nguyễn Cơ Thạch, Đặng Đình Quý, Dương Văn Quảng... - H. : Lao động Xã hội, 2019. - 426tr. : ảnh, bảng ; 24cm. - 600b

Đầu bìa sách ghi: Học viện Ngoại giao. - Phụ lục: tr. 268-426 s450073

3341. Sổ chi đội. - Tái bản lần thứ 6, có chỉnh lí. - H. : Kim Đồng, 2019. - 51tr. : bảng ; 30cm. - 20000đ. - 50000b

ĐTTS ghi: Hội đồng Đội Trung ương s445325

3342. Sổ đăng ký nêu gương của cán bộ, Đảng viên. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2019. - 155tr., 1tr. ảnh ; 21cm. - 6000b

ĐTTS ghi: Đảng Cộng sản Việt Nam. Đảng bộ huyện Long Thành s428805

3343. Sổ nhi đồng. - Tái bản lần thứ 6, có chỉnh lí. - H. : Kim Đồng, 2019. - 56tr. : bảng ; 30cm. - 20000đ. - 30000b

ĐTTS ghi: Hội đồng Đội Trung ương s445326

3344. Sổ tay bí thư chi bộ. - H. : Giao thông Vận tải, 2019. - 180tr. : bảng ; 21cm. - 55000đ. - 1100b

Thư mục: tr. 175-178 s447734

3345. Sổ tay cán bộ Đoàn khối doanh nghiệp trung ương / Hoàng Thị Minh Thu h.đ.. - H. : Giao thông Vận tải, 2019. - 255tr. : bảng ; 21cm. - 45000đ. - 1020b

ĐTTS ghi: Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh Khối Doanh nghiệp Trung ương s435929

3346. Sổ tay công tác Khoa giáo của Đảng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2004 - 2019 : Tài liệu lưu hành nội bộ / B.s.: Lê Khắc Ghi, Nguyễn Văn Vân, Đoàn Văn Kỳ... - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 284tr. : bảng ; 21cm. - 500b

ĐTTS ghi: Ban Tuyên giáo tỉnh uỷ Đắk Nông. - Phụ lục: tr. 255-275 s450033

3347. Sổ tay hướng dẫn thực hiện Quy định số 1374-QĐ/TU ngày 01 tháng 12 năm 2017 của Ban Thường vụ Thành uỷ. - Tp. Hồ Chí Minh :

Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 118tr. ; 14cm. - 30000b

ĐTTS ghi: Thành uỷ Thành phố Hồ Chí Minh. Uỷ ban Kiểm tra s441236

3348. Sổ theo dõi rèn luyện Đội viên : Dành cho học sinh trung học cơ sở. - H. : Thanh niên, 2019. - 20tr. : bảng ; 21cm. - 6000đ. - 20000b

Đầu bìa sách ghi: Hội đồng Đội Trung ương s437699

3349. Sổ theo dõi rèn luyện nhi đồng và đội viên : Dành cho học sinh tiểu học. - H. : Thanh niên, 2019. - 20tr. : bảng ; 21cm. - 6000đ. - 30000b

Đầu bìa sách ghi: Hội đồng Đội Trung ương s437700

3350. Sùng A Thông. Truyền thống cách mạng của Đảng bộ và nhân dân xã Suối Giàng (1964 - 2015) / B.s.: Sùng A Thông, Vàng A Chảng. - Yên Bái : Knxb, 2019. - 103tr., 32tr. ảnh : bảng ; 19cm. - 200b

ĐTTS ghi: Ban Chấp hành Đảng bộ xã Suối Giàng. - Phụ lục: tr. 96-102 s454885

3351. Sự điều chỉnh chiến lược của các nước lớn và ứng phó của Việt Nam / Nguyễn Bá Dương (ch.b.), Bùi Quang Cường, Nguyễn Mạnh Hưởng, Nguyễn Đức Độ. - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 251tr. ; 21cm. - 500b

ĐTTS ghi: Viện Khoa học Xã hội Nhân văn Quân sự. - Thư mục: tr. 240-247 s440991

3352. Sức sống phong trào thanh niên Thành phố Bác / Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam Thành phố Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam Quận 2, Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam Quận 10... - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 145tr. : minh hoạ ; 19x26cm. - 800b

Chào mừng Đại hội Đại biểu Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam Thành phố Hồ Chí Minh nhiệm kỳ VIII (2019 - 2024) s448566

3353. Tài liệu bồi dưỡng Bí thư chi bộ và cấp uỷ viên ở cơ sở. - Tái bản có sửa chữa, bổ sung. - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 279tr. ; 19cm. - 40000đ. - 3000b

ĐTTS ghi: Ban Tuyên giáo Trung ương Đảng. - Phụ lục: tr. 229-276 s429409

3354. Tài liệu bồi dưỡng bí thư Đoàn cơ sở / B.s.: Nguyễn Hải Đăng (ch.b.), Nguyễn Phú Trường, Lê Văn Cầu... - H. : Thanh niên, 2019. - 214tr. : bảng ; 24cm. - 80000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh. Học viện Thanh Thiếu niên Việt Nam s444721

3355. Tài liệu bồi dưỡng cán bộ dự nguồn Ban Chấp hành Đảng bộ và các chức danh lãnh đạo chủ chốt cấp huyện nhiệm kỳ 2020 - 2025, 2021 - 2026 / B.s.: Lương Trọng Thành, Thịnh Văn Khoa, Trần Thị Ngọc Diệp... - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá. - 21cm. - 2500b

ĐTTS ghi: Lưu hành nội bộ

T.1. - 2019. - 404tr. : bảng, biểu đồ. - Thư mục cuối mỗi chuyên đề s428821

3356. Tài liệu bồi dưỡng cán bộ dự nguồn Ban Chấp hành Đảng bộ và các chức danh lãnh đạo chủ chốt cấp huyện nhiệm kỳ 2020 - 2025, 2021 - 2026 / B.s.: Lương Trọng Thành, Thịnh Văn Khoa, Trần Thị Ngọc Diệp... - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá. - 21cm. - 2500b

ĐTTS ghi: Trường Chính trị tỉnh Thanh Hoá. - Lưu hành nội bộ

T.2. - 2019. - 312tr. : bảng. - Thư mục cuối mỗi chuyên đề s429772

3357. Tài liệu bồi dưỡng, cập nhật kiến thức cho cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Huyện uỷ, Quận uỷ, Thị uỷ, Thành uỷ thuộc tỉnh và tương đương quản lý (Đối tượng 4) / B.s.: Nguyễn Trọng Phúc, Phạm Ngọc Anh, Phan Văn Rân... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Lý luận Chính trị, 2019. - 335tr. ; 21cm. - 69000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh. - Thư mục cuối mỗi chuyên đề s440674

3358. Tài liệu bồi dưỡng công tác tuyên giáo / B.s.: Nguyễn Quốc Khánh, Phạm Xuân Thanh, Nguyễn Văn Kính... - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng, 2019. - 318tr. : bảng ; 21cm. - 2500b

ĐTTS ghi: Thành uỷ Hải Phòng. Ban Tuyên giáo. - Lưu hành nội bộ s444678

3359. Tài liệu bồi dưỡng lý luận chính trị dành cho đảng viên mới. - Tái bản có sửa chữa, bổ sung. - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 303tr. ; 19cm. - 43000đ. - 5100b

ĐTTS ghi: Ban Tuyên giáo Trung ương Đảng s429397

3360. Tài liệu bồi dưỡng lý luận chính trị dành cho học viên lớp đối tượng kết nạp Đảng. - Tái bản có sửa chữa, bổ sung. - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 250tr. ; 19cm. - 36000đ. - 5100b

ĐTTS ghi: Ban Tuyên giáo Trung ương s429399

3361. Tài liệu bồi dưỡng nghiệp vụ công tác tuyên giáo ở cơ sở : Danh cho cấp uỷ và cán bộ tuyên giáo ở cơ sở / B.s.: Nguyễn Thị Phương Hoa, Vũ Hữu Phê, Nguyễn Kim Phượng... - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 238tr. : hình vẽ, bảng ; 19cm. - 56000đ. - 1400b

ĐTTS ghi: Ban Tuyên giáo Trung ương Đảng s436473

3362. Tài liệu bồi dưỡng nghiệp vụ tuyên truyền miệng : Dành cho cấp uỷ và cán bộ tuyên giáo ở cơ sở / B.s.: Nguyễn Thị Phương Hoa, Phạm Văn Hiến, Lương Khắc Hiếu... - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 154tr. ; 19cm. - 39000đ. - 1400b

ĐTTS ghi: Ban Tuyên giáo Trung ương Đảng. - Phụ lục: tr. 125-150 s436471

3363. Tài liệu hỏi - đáp môn học Giáo dục chính trị : Dùng cho sinh viên Cao đẳng Giáo dục nghề nghiệp và dạy nghề / Lê Đức Thọ, Lê Dương Thuỳ Hương, Nguyễn Thị Tuý... - Huế : Đại học Huế, 2019. - 129tr. ; 21cm. - 50000đ. - 120b

Thư mục: tr. 126-129 s441206

3364. Tài liệu hỏi - đáp Nghị quyết Đại hội Đại biểu MTTQ Việt Nam tỉnh Thanh Hoá lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2019 - 2024 : Dùng cho Ban Công tác Mặt trận khu dân cư và tuyên truyền trong các tầng lớp nhân dân / Ban Thường trực Uỷ ban MTTQ Việt Nam tỉnh Thanh Hoá b.s. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2019. - 32tr. ; 21cm. - 4520b

ĐTTS ghi: Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Thanh Hoá s443977

3365. Tài liệu hướng dẫn học tập học phần Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam : Dùng cho hệ đại học và cao đẳng không chuyên ngành Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh / Ch.b.: Phạm Thị Minh Nguyệt, Nguyễn Thị Tuý, Nguyễn Tiến Đàm... - H. : Khoa học xã hội, 2019. - 191tr. ; 21cm. - 32000đ. - 300b

Thư mục: tr. 186-188 s441174

3366. Tài liệu hướng dẫn học tập học phần Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam : Sử dụng trong các trường Đại học - Hệ không chuyên lý luận chính trị / B.s.: Lâm Thị Huệ (ch.b.), Đinh Thị Cẩm Tú, Nguyễn Ngọc Diệp, Đinh Thị Hương. - H. : Lao động Xã hội, 2019. - 255tr. ; 21cm. - 55000đ. - 100b s444766

3367. Tài liệu môn học Giáo dục chính trị : Dùng trong các trường Cao đẳng giáo dục nghề nghiệp và dạy nghề / Lê Đức Thọ, Nguyễn Duy Quý, Lê Thị Ngọc Hoa, Nguyễn Thị Hương. - Huế : Đại học Huế, 2019. - 181tr. ; 21cm. - 48000đ. - 300b

Thư mục: tr. 178-181 s441205

3368. Tài liệu tham khảo bồi dưỡng, cập nhật kiến thức cho cán bộ, đảng viên ở cơ sở / B.s.: Nguyễn Thị Phương Hoa, Nguyễn Tiến Hoàng, Vũ Hữu Phê... - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 239tr. ; 19cm. - 56000đ. - 1400b

ĐTTS ghi: Ban Tuyên giáo trung ương Đảng. - Thư mục: tr. 235-236 s436472

3369. Tài liệu tuyên truyền kết quả 10 năm thực hiện chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn thành phố Hải Phòng giai đoạn 2010 - 2020 / Ban Tuyên giáo Thành uỷ b.s. - H. : Thế giới, 2019. - 47tr. : bảng ; 21cm. - 5000b

ĐTTS ghi: Thành uỷ Hải Phòng. Ban Tuyên giáo. - Lưu hành nội bộ s452627

3370. Tài liệu tuyên truyền một số kết quả chủ yếu trong công tác hội nhập quốc tế của thành phố Hải Phòng năm 2019 / Ban Tuyên giáo Thành uỷ b.s. - H. : Thế giới, 2019. - 40tr. ; 21cm. - 5000b

ĐTTS ghi: Thành uỷ Hải Phòng. Ban Tuyên giáo. - Lưu hành nội bộ s452625

3371. Tài liệu tuyên truyền những kết quả chủ yếu trong công tác cải cách hành chính của thành phố Hải Phòng năm 2019. - H. : Thế giới, 2019. - 36tr. ; 21cm. - 1600b

ĐTTS ghi: Thành uỷ Hải Phòng. Ban Tuyên giáo. - Lưu hành nội bộ s452626

3372. Tanaka, Akihiko. Nhật Bản trong châu Á / Tanaka Akihiko ; Võ Minh Vũ dịch. - H. : Tri thức, 2019. - 359tr. : hình vẽ ; 24cm. - 110000đ. - 800b

Tên sách tiếng Nhật: アジアの中の日本 s449729

3373. Tăng cường xây dựng tổ chức Đảng & công tác chuẩn bị Đại hội Đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng. - H. : Thế giới, 2019. - 367tr. : bảng ; 28cm. - 350000đ. - 1000b s443723

3374. Tập bài giảng tình hình, nhiệm vụ của thành phố Cần Thơ : Thuộc Chương trình đào tạo Trung cấp lý luận chính trị - hành chính / Nguyễn Thị Ánh Ngà, Lưu Thị Lan, Nguyễn Phương Thuỷ... ; Phùng Minh Hải ch.b. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Lý luận Chính trị, 2019. - 237tr. ; 21cm. - 55000đ. - 1300b

ĐTTS ghi: Thành uỷ Cần Thơ. Trường

Chính trị. - Thư mục cuối mỗi bài, mỗi chuyên đề s440673

3375. Tập bài giảng tình hình, nhiệm vụ của Thành phố Hà Nội : Thuộc chương trình đào tạo trung cấp lý luận chính trị - hành chính / B.s.: Nguyễn Ngọc Thạch (ch.b.), Nguyễn Hồng Thái, Nguyễn Văn Thanh... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Lý luận Chính trị, 2019. - 222tr. ; 21cm. - 34000đ. - 2256b

ĐTTS ghi: Tỉnh uỷ - Uỷ ban nhân dân thành phố Hà Nội. Trường Đào tạo cán bộ Lê Hồng Phong. - Thư mục cuối mỗi bài s435216

3376. Tập bài giảng tình hình, nhiệm vụ của tỉnh An Giang : Thuộc chương trình đào tạo trung cấp lý luận chính trị - hành chính / Võ Minh Hoàng (ch.b.), Trần Văn Hiển, Nguyễn Tấn Thời... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Lý luận Chính trị, 2019. - 123tr. ; 21cm. - 32000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Tỉnh uỷ - Uỷ ban nhân dân tỉnh An Giang. Trường Chính trị Tôn Đức Thắng. - Thư mục cuối mỗi bài s435218

3377. Tập bài giảng tình hình, nhiệm vụ của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu : Thuộc Chương trình đào tạo Trung cấp lý luận chính trị - hành chính / Ngô Thị Liên (ch.b.), Đỗ Văn Đở La Guôl, Đàm Xuân Tùng... - H. : Lý luận Chính trị, 2019. - 182tr. ; 21cm. - 55000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Tỉnh uỷ Bà Rịa - Vũng Tàu. Trường Chính trị. - Thư mục cuối mỗi bài s446472

3378. Tập bài giảng tình hình, nhiệm vụ của tỉnh Bắc Giang : Thuộc chương trình đào tạo Trung cấp lý luận chính trị - hành chính / Thân Minh Quế (ch.b.), Trần Thị Minh Phương, Nguyễn Minh Thưởng... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Lý luận Chính trị, 2019. - 382tr. ; 21cm. - 55000đ. - 600b

ĐTTS ghi: Tỉnh uỷ Bắc Giang. Trường Chính trị. - Thư mục: tr. 376-380 s448881

3379. Tập bài giảng tình hình, nhiệm vụ của tỉnh Bắc Kạn : Thuộc Chương trình đào tạo Trung cấp lý luận chính trị - hành chính / Nguyễn Minh Đức (ch.b.), Nguyễn Ngọc Minh, Tô Lan Hương... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Lý luận Chính trị, 2019. - 227tr. : bảng ; 21cm. - 44000đ. - 585b

ĐTTS ghi: Tỉnh uỷ Bắc Kạn. Trường Chính trị. - Thư mục cuối mỗi bài s446478

3380. Tập bài giảng tình hình, nhiệm vụ của tỉnh Bình Dương : Thuộc Chương trình đào tạo Trung cấp lý luận chính trị - hành chính / Lê Thị Mộng Diễm (ch.b.), Tô Văn Sơn, Võ Châu Thảo... - H. : Lý luận Chính trị, 2019. - 343tr. ; 21cm. - 71000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Tỉnh uỷ Bình Dương. Trường Chính trị. - Thư mục cuối mỗi bài s446475

3381. Tập bài giảng Tình hình, nhiệm vụ của tỉnh Điện Biên : Thuộc Chương trình đào tạo Trung cấp lý luận chính trị - hành chính / Cao Xuân Đăng (ch.b.), Trần Cao Cường, Trương Thị Hằng... - H. : Lý luận Chính trị, 2019. - 302tr. : bảng, biểu đồ ; 21cm. - 75000đ. - 700b

ĐTTS ghi: Tỉnh uỷ Điện Biên. Trường Chính trị. - Thư mục cuối mỗi bài, mỗi chuyên đề s443569

3382. Tập bài giảng tình hình, nhiệm vụ của tỉnh Hà Tĩnh : Thuộc chương trình đào tạo trung cấp lý luận chính trị - hành chính / Đinh Quốc Thị (ch.b.), Trần Thị Quỳnh Nga, Nguyễn Trọng Tứ... - H. : Lý luận Chính trị, 2019. - 351tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 67000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Tỉnh uỷ Hà Tĩnh. Trường Chính trị Trần Phú. - Thư mục cuối mỗi bài, mỗi chuyên đề s442368

3383. Tập bài giảng tình hình, nhiệm vụ của tỉnh Hoà Bình : Thuộc Chương trình đào tạo Trung cấp lý luận chính trị - hành chính / Nguyễn Văn Vân (ch.b.), Đoàn Thị Mỹ Duyên, Vũ Thị Thu Hằng... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Lý luận Chính trị, 2019. - 151tr. ; 21cm. - 32000đ. - 700b

Thư mục trong chính văn s435219

3384. Tập bài giảng tình hình, nhiệm vụ của tỉnh Hưng Yên : Thuộc chương trình đào tạo trung cấp lý luận chính trị - hành chính / Đỗ Minh Trí (ch.b.), Đào Xuân Dũng, Trương Duy Tuynh... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Lý luận Chính trị, 2019. - 223tr. ; 21cm. - 48000đ. - 1500b

ĐTTS ghi: Tỉnh uỷ Hưng Yên. Trường Chính trị Nguyễn Văn Linh. - Thư mục cuối mỗi bài s435217

3385. Tập bài giảng tình hình, nhiệm vụ của tỉnh Lạng Sơn : Thuộc Chương trình đào tạo Trung cấp lý luận chính trị - hành chính / Nguyễn Đức Quyền (ch.b.), Dương Thị Hồng Vân, Nguyễn Đức Quý... - H. : Lý luận Chính trị, 2019. - 291tr. ; 21cm. - 70000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Tỉnh uỷ Lạng Sơn. Trường Chính trị Hoàng Văn Thụ. - Thư mục: tr. 287-288 s448879

3386. Tập bài giảng tình hình, nhiệm vụ của tỉnh Lào Cai : Thuộc Chương trình đào tạo Trung cấp lý luận chính trị - hành chính / Nguyễn Thị Vân Hằng (ch.b.), Hoàng Thị Kim Thanh, Phạm Văn Chiến... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Lý luận Chính trị, 2019. - 379tr. ; 21cm. - 85000đ. - 550b

ĐTTS ghi: Tỉnh uỷ - Uỷ ban nhân dân tỉnh Lào Cai. Trường Chính trị. - Thư mục cuối mỗi bài s435220

3387. Tập bài giảng tình hình nhiệm vụ của tỉnh Long An : Thuộc chương trình đào tạo trung cấp lý luận chính trị - hành chính / Nguyễn Văn Hiền (ch.b.), Huỳnh Phương Vũ, Tô Ngọc Ẩn... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Lý luận Chính trị, 2019. - 138tr. ; 21cm. - 30000đ. - 655b

ĐTTS ghi: Tỉnh uỷ Long An. Trường Chính trị. - Thư mục: tr. 134 - 135 s448874

3388. Tập bài giảng Tình hình, nhiệm vụ của tỉnh Tây Ninh : Thuộc Chương trình đào tạo Trung cấp lý luận chính trị - hành chính / Nguyễn Đức Hiếu, Bùi Thị Diệp, Lê Tuấn Thu... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Lý luận Chính trị, 2019. - 198tr. : bản đồ, bảng ; 21cm. - 38000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Tỉnh uỷ Tây Ninh. Trường Chính trị s443571

3389. Tập bài giảng tình hình, nhiệm vụ của tỉnh Thanh Hoá : Thuộc Chương trình đào tạo Trung cấp lý luận chính trị - hành chính / Lương Trọng Thành (ch.b.), Lê Công Quyền, Nguyễn Văn Ninh... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Lý luận Chính trị, 2019. - 230tr. ; 21cm. - 50000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Tỉnh uỷ - Uỷ ban nhân dân tỉnh Thanh Hoá. Trường Chính trị. - Thư mục cuối mỗi bài s444321

3390. Tập bài giảng tình hình, nhiệm vụ của tỉnh Thừa Thiên Huế : Thuộc Chương trình đào tạo Trung cấp lý luận chính trị - hành chính / Trần Duy Phước (ch.b.), Lê Văn Nghĩa, Phạm Xuân Thạch... - H. : Lý luận Chính trị, 2019. - 387tr. ; 21cm. - 75000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Tỉnh uỷ Thừa Thiên Huế. Trường Chính trị Nguyễn Chí Thanh. - Thư mục cuối mỗi chuyên đề s446477

3391. Tập bài giảng tình hình, nhiệm vụ của tỉnh Vĩnh Phúc : Thuộc Chương trình đào tạo Trung cấp lý luận chính trị - hành chính / Nguyễn Xuân Thăng, Nguyễn Thị Thu Huyền, Tống Thị Bích Thuỷ... ; Ch.b.: Nguyễn Thị Thu Hà, Phạm Đình Khương. - H. : Lý luận Chính trị, 2019. - 182tr. ; 21cm. - 60000đ. - 1500b

ĐTTS ghi: Tỉnh uỷ Vĩnh Phúc. Trường Chính trị. - Thư mục cuối mỗi bài s443572

3392. Tập bài giảng tình hình, nhiệm vụ của tỉnh Yên Bái : Thuộc chương trình đào tạo trung cấp lý luận chính trị - hành chính / Phạm Tiến Hưng (ch.b.), Nguyễn Thanh Sơn, Nguyễn Ngọc Tú... - H. : Lý luận Chính trị, 2019. - 230tr. ; 21cm. - 65000đ. - 600b

Thư mục: tr. 225-227 s435185

3393. Thanh Hoá với cách mạng Lào và tỉnh Hủa Phăn (1930 - 2010). - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 233tr., 74tr. ảnh : bảng ; 24cm. - 1200b s439678

3394. Thành phố Hồ Chí Minh vững bước hội nhập 2019 / B.s.: Nguyễn Tuấn, Đồng Thị Ngãi Lan, Lê Trường Duy... - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 212tr. : ảnh màu, bảng ; 25cm. - 500b

ĐTTS ghi: Uỷ ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. - Phụ lục: tr. 178-212 s428612

3395. Thắm tình hữu nghị đoàn kết Việt Nam - Lào - Campuchia / Anh Ngọc, Nguyễn Phương Diện, Phạm Quang Đẩu... ; B.s.: Nguyễn Văn Đức (ch.b.)... - H. : Văn học, 2019. - 401tr. ; 21cm. - 1200b

ĐTTS ghi: Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam. Cục Tuyên huấn s430959

3396. Thắm tình hữu nghị, đoàn kết Việt Nam - Lào - Campuchia. - H. : Văn học, 2019. - 410tr. ; 21cm. - 400b s434405

3397. Thắm tình hữu nghị, đoàn kết Việt Nam - Lào - Campuchia. - H. : Văn học, 2019. - 441tr. ; 21 cm. - 400b s434406

3398. Thực hành Kĩ năng sống lớp 3 / Phạm Văn Công. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 93tr. : tranh màu ; 24cm. - 57000đ. - 1000b s435873

3399. Thực hiện nguyên tắc pháp quyền ở một số quốc gia và gợi mở cho Việt Nam : Sách chuyên khảo / Nguyễn Đức Minh (ch.b.), Võ Khánh Vinh, Chu Thị Thanh An... - H. : Khoa học xã hội, 2019. - 325tr. ; 21cm. - 120000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Viện Nhà nước và Pháp luật. - Thư mục: tr. 306-325 s448002

3400. Tô Anh Tuấn. Tác động của các nhân tố nội bộ đối với chính sách đối ngoại của Mỹ dưới thời Donald Trump : Sách tham khảo / Tô Anh Tuấn ch.b. - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 355tr. ; 21cm. - 115000đ. - 1020b

Thư mục: tr. 335-355 s450036

3401. Tô Lâm. Tư tưởng Hồ Chí Minh về nhận diện và đấu tranh với những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ, Đảng viên / Tô Lâm. - Xuất bản lần thứ 2. - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 128tr. ; 18cm. - 39000đ. - 22612b s429410

3402. Tôi yêu Tổ quốc tôi / Phạm Thị Thanh, Thành Đạt, Nguyễn Trung Kiên... - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2019. - 47tr. : ảnh ; 27cm. - 300b

Chào mừng Đại hội đại biểu hội LHTN Việt Nam tỉnh Quảng Nam lần thứ VII, nhiệm kỳ 2019 - 2024 s449174

3403. Tôi yêu Tổ quốc tôi = I love my fatherland : Tập sách ảnh về công tác Hội và phong trào thanh niên Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2014 - 2019 = The photo-book on the works of the youth federation and the youth movement of Ho Chi Minh city during 2014 - 2019. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 163tr. : ảnh ; 19x26cm. - 800b

Chào mừng Đại hội Đại biểu Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam Thành phố Hồ Chí Minh lần thứ VIII, nhiệm kỳ 2019 - 2024 s448565

3404. Tôn Sinh Thành. Đàm phán ngoại giao: Những vấn đề cơ bản : Sách chuyên khảo / Tôn Sinh Thành. - H. : Thế giới, 2019. - 118tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 80000đ. - 800b

Thư mục: tr. 114-115 s429997

3405. Tổng tập văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIX Đảng Cộng sản Trung Quốc : Sách tham khảo. - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 335tr. ; 21cm. - 82000đ. - 500b

Phụ lục: tr. 302-335 s434799

3406. Trần Đắc Lợi. Công tác đối ngoại nhân dân ở nước ta - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn / Trần Đắc Lợi. - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 283tr. ; 21cm. - 300b s450286

3407. Trần Hùng Minh Phương. Vấn đề Campuchia trong quan hệ Việt Nam - ASEAN (1979 - 1991) / Trần Hùng Minh Phương. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 176tr. : ảnh ; 24cm. - 88000đ. - 300b

Thư mục: tr. 137-148. - Phụ lục: tr. 149-176 s434768

3408. Trần Quang Toại. Lịch sử Đảng bộ xã Phú Lý (1945 - 2015) / Trần Quang Toại (ch.b.), Nguyễn Thị Tuyết Hồng. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2019. - 199tr., 20tr. ảnh : ảnh ; 21cm. - 500b

ĐTTS ghi: Huyện uỷ Vĩnh Cửu. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Phú Lý s453918

3409. Trần Quang Toại. Lịch sử Đảng bộ xã Xuân Bảo (1954 - 2015) / B.s.: Trần Quang Toại, Nguyễn Trần Kiệt, Trần Minh Trí. - H. : Lao động, 2019. - 190tr., 16tr. ảnh màu : bảng ; 21cm. - 300b

ĐTTS ghi: Ban Chấp hành Đảng bộ xã Xuân Bảo s438944

3410. Trần Quốc Dương. Một số vấn đề về biển, đảo và quản lý, bảo vệ chủ quyền biển, đảo Việt Nam trong giai đoạn hiện nay / Trần Quốc Dương, Nguyễn Thị Tuyết Mai. - H. : Nxb. Hà Nội, 2019. - 91tr. : hình vẽ ; 24cm. - 80000đ. - 300b

Thư mục: tr. 90 s441075

3411. Trần Thị Hằng. Lịch sử Đảng bộ xã Chi Khê (1961 - 2018) / B.s.: Trần Thị Hằng, Nguyễn Thị Ngọc ; S.t.: Lô Văn Vinh... - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2019. - 217tr., 16tr. ảnh màu : bảng ; 21cm. - 100b

ĐTTS ghi: Ban Chấp hành Đảng bộ xã Chi Khê. - Phụ lục: tr. 205-217. - Thư mục cuối chính văn s452280

3412. Trần Thị Hằng. Lịch sử Đảng bộ xã Hùng Sơn (1974 - 2018) / Trần Thị Hằng. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2019. - 149tr., 8tr. ảnh : bảng ; 24cm. - 200b

ĐTTS ghi: Ban Chấp hành Đảng bộ xã Hùng Sơn. - Phụ lục: tr. 107-149. - Thư mục: tr. 150 s453917

3413. Trần Thị Hằng. Lịch sử Đảng bộ xã Yên Khê (1958 - 2018) / B.s.: Trần Thị Hằng, Nguyễn Thị Ngọc ; S.t.: Lô Noõng... - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2019. - 226tr., 12tr. ảnh : minh hoạ ; 21cm. - 130b

ĐTTS ghi: Ban Chấp hành Đảng bộ xã Yên Khê. - Phụ lục: tr. 187-226. - Thư mục cuối chính văn s440060

3414. Trần Tuấn Sơn. Lịch sử Đảng bộ và nhân dân xã Kiêu Kỵ (1930 - 2018) / B.s.: Trần Tuấn Sơn (ch.b.), Trần Thị Kim Dung, Hà Thị Bích Thuỷ ; S.t.: Đinh Hào Quang... - H. : Thông tấn, 2019. - 320tr., 25tr. ảnh màu : bảng ; 21cm. - 500b

ĐTTS ghi: Ban Chấp hành Đảng bộ xã Kiêu Kỵ. - Phụ lục: tr. 297-315 s442850

3415. Trần Tuấn Sơn. Lịch sử Đảng bộ và nhân dân xã Thanh Thuỳ (1930 - 2018) / B.s.: Trần Tuấn Sơn (ch.b.), Mai Thúc Hiệp, Phạm Ngọc Sơn ; S.t.: Lê Văn Cảnh... - H. : Thông tấn, 2019. - 328tr., 26tr. ảnh màu : bảng ; 21cm. - 500b

ĐTTS ghi: Ban Chấp hành Đảng bộ xã Thanh Thuỳ. - Phụ lục: tr. 313-323 s442848

3416. Trần Văn Lực. Hướng dẫn học tập môn Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam : Dành cho sinh viên đại học, cao đẳng khối không chuyên ngành Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh / Trần Văn Lực (ch.b.), Hoàng Thị

Thảo. - Huế : Đại học Huế, 2019. - 165tr. ; 21cm. - 40000đ. - 50b

ĐTTS ghi: Đại học Huế. Trường Đại học Sư phạm s441208

3417. Trần Văn Tuyên. Lịch sử Đảng bộ xã Hoằng Kim (1953 - 2018) / B.s.: Trần Văn Tuyên, Nguyễn Ngọc Hà, Nguyễn Xuân Long ; S.t.: Lê Viết Dân... - H. : Lao động, 2019. - 352tr., 24tr. ảnh : minh hoạ ; 22cm. - 400b

ĐTTS ghi: Đảng bộ huyện Hoằng Hoá. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Hoằng Kim. - Phụ lục: tr. 307-347 s438957

3418. Trần Xuân Trường. Tinh thần yêu nước trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa / Trần Xuân Trường. - Xuất bản lần thứ 2. - H. : Quân đội nhân dân, 2019. - 926tr. : ảnh màu ; 24cm. - 105b s433225

3419. Trịnh Thanh Mai. Ngoại giao văn hoá Hồ Chí Minh và sự vận dụng của Đảng Cộng sản Việt Nam trong quá trình hội nhập quốc tế / Trịnh Thanh Mai. - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 219tr. ; 21cm. - 70000đ. - 600b

Thư mục: tr. 211-217 s434800

3420. Trịnh Thị Dung. Lịch sử Đảng bộ và nhân dân xã Khánh Lộc (1930 - 2019) / B.s.: Trịnh Thị Dung, Trần Thị Oanh ; S.t.: Mai Khắc Tám... - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2019. - 256tr. : ảnh màu, bảng ; 24cm. - 200b

ĐTTS ghi: Đảng ủy - Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân - Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã Khánh Lộc. - Phụ lục: tr. 239-256. - Thư mục cuối chính văn s450349

3421. Trịnh Thị Dung. Lịch sử Đảng bộ và nhân dân xã Xuân Lam (1930 - 2015) / B.s.: Trịnh Thị Dung, Phan Thị Châu ; S.t.: Trịnh Bá Cường... - H. : Lao động, 2019. - 211tr., 13tr. ảnh : bảng ; 24cm. - 300b

ĐTTS ghi: Đảng ủy - Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân - Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã Xuân Lam. - Phụ lục: tr. 179-211. - Thư mục cuối chính văn s438950

3422. Truyền thống văn hoá và đấu tranh cách mạng của Đảng bộ và nhân dân phường Thuỷ Xuân (1930 - 2015) / B.s.: Ngô Minh Thuấn (ch.b.), Trần Hùng, Đặng Vĩnh Toại, Hồ Sỹ Huynh. - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2019. - 247tr. : ảnh, bảng ; 24cm. - 150b

ĐTTS ghi: Ban Chấp hành Đảng bộ phường Thuỷ Xuân. - Phụ lục: tr. 207-238. - Thư mục: tr. 239-244 s441034

3423. Trương Văn Bính. Lịch sử Đảng bộ xã Diễn Thọ (1930 - 2018) / B.s.: Trương Văn Bính, Nguyễn Thị Ngọc. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2019. - 328tr., 24tr. ảnh : bảng ; 21cm. - 350b

ĐTTS ghi: Ban Chấp hành Đảng bộ xã Diễn Thọ. - Phụ lục: tr. 259-328. - Thư mục: tr. 329-331 s441029

3424. Trương Việt Hùng. Lịch sử cách mạng xã Khánh Thành (1945 - 2015) / B.s.: Trương Việt Hùng, Nguyễn Văn Sỹ ; S.t.: Nguyễn Văn Sỹ... - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 248tr., 8tr. ảnh : minh hoạ ; 21cm. - 200b

ĐTTS ghi: Đảng bộ huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hoà. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Khánh Thành. - Phụ lục: tr. 237-244 s446492

3425. Tư tưởng chính trị Việt Nam 1930 - 1945 : Sách chuyên khảo / Đoàn Trường Thụ (ch.b.), Tống Đức Thảo, Nguyễn Văn Vĩnh, Hoàng Thị Thảo. - H. : Lý luận Chính trị, 2019. - 126tr. ; 21cm. - 30000đ. - 300b

Thư mục: tr. 122-124 s435197

3426. Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và sự vận dụng trong xây dựng Đảng về đạo đức hiện nay / Lê Khả Phiêu (ch.b.), Nguyễn Văn Thành, Vũ Trọng Lâm... - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 367tr. ; 24cm. - 1000b

Thư mục: tr. 358-363 s444429

3427. Vai trò lịch sử và ảnh hưởng của Chi bộ Đảng đầu tiên đối với phong trào cách mạng ở Cần Thơ và trong vùng / Nguyễn Hoàng Anh, Đào Anh Dũng, Lư Văn Điền... - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 285tr. ; 22cm. - 500b

ĐTTS ghi: Thành uỷ Cần Thơ s444435

3428. Văn hoá đối ngoại Việt Nam trong quá trình hội nhập quốc tế : Sách chuyên khảo / Vũ Trọng Lâm (ch.b.), Lê Thanh Bình, Đoàn Văn Dũng, Nguyễn Thị Trang. - Xuất bản lần thứ 3, có chỉnh sửa, bổ sung. - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 195tr. ; 21cm. - 68000đ. - 732b

Thư mục: tr. 188-192 s430707

3429. Văn hoá đối ngoại Việt Nam trong quá trình hội nhập quốc tế : Sách chuyên khảo / Vũ Trọng Lâm (ch.b.), Lê Thanh Bình, Đoàn Văn Dũng, Nguyễn Thị Trang. - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 196tr. ; 21cm. - 1000 copies

Thư mục: tr. 187-194 s448822

3430. Văn kiện Đại hội đại biểu Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Thanh Hoá lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2019 - 2024. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2019. - 148tr., 5tr. ảnh màu : bảng ; 21cm.

- 1020b

ĐTTS ghi: Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Thanh Hoá s441160

3431. Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VII. - H. : Hồng Đức, 2019. - 107tr. ; 21cm. - 11000b

ĐTTS ghi: Hội Nông dân Việt Nam s435959

3432. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX. - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 219tr. : bảng ; 21cm. - 1400b

ĐTTS ghi: Mặt trận Tổ quốc Việt Nam s450032

3433. Văn kiện Đại hội Đảng thời kỳ đổi mới. - H. : Chính trị Quốc gia. - 24cm. - 500b

ĐTTS ghi: Đảng Cộng sản Việt Nam

Ph.1: Đại hội VI, VII, VIII, IX. - 2019. - 1140tr. s446488

3434. Văn kiện Đại hội Đảng thời kỳ đổi mới. - H. : Chính trị Quốc gia. - 24cm. - 500b

ĐTTS ghi: Đảng Cộng sản Việt Nam

Ph.2: Đại hội X, XI, XII. - 2019. - 875tr. s446489

3435. Vietnam India relations : New context and new vision / Le Van Toan (chief author), Tran Minh Truong, Nguyen The Ky... - H. : Information and Communications, 2019. - 447 p. : fig., tab. ; 24 cm. - (The messenger of Indian book collection). - 900 copies s434391

3436. Việt - Lào hai nước chúng ta / S.t., b.s.: Nguyễn Văn Khoan, Nguyễn Tử Quý, Hoàng Ngọc Bá, Hồng Dung. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2019. - 418tr. ; 21cm. - 1000b s433448

3437. Võ Anh Tuấn. Nhà ngoại giao kể chuyện / Võ Anh Tuấn. - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 267tr. : ảnh ; 21cm. - 105000đ. - 600b s446497

3438. Võ Đức Hoài. Lịch sử Văn phòng Cấp uỷ huyện Tuyên Hoá / Võ Đức Hoài b.s. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An. - 21cm. - 110b

ĐTTS ghi: Huyện uỷ Tuyên Hoá. Văn phòng

T.1: 1930 - 2015. - 2019. - 253tr., 4tr. ảnh : ảnh, bảng. - Thư mục: tr. 247-248 s445142

3439. Võ Văn Dũng. Tư tưởng chính trị thời Tiên Tần và giá trị của nó : Sách chuyên khảo / Võ Văn Dũng. - H. : Lý luận Chính trị, 2019. - 302tr. ; 21cm. - 80000đ. - 300b

Thư mục: tr. 285-300 s435191

3440. Võ Văn Hào. Lịch sử Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi (1930 - 1975) / Võ Văn Hào (ch.b.), Thái Thị Kim Nga. - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 556tr., 10tr. ảnh ; 24cm. - 242000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: ĐTTS ghi: Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi. - Phụ lục: tr. 541-552 s428452

3441. Vũ Thanh Khôi. Lịch sử Đảng bộ phường Thịnh Đán (1946 - 2017) / B.s.: Vũ Thanh Khôi, Nguyễn Thanh Bình. - Thái Nguyên : Đại học Thái Nguyên, 2019. - 299tr. : minh hoạ ; 21cm. - 500b

ĐTTS ghi: Thành uỷ Thái Nguyên. Ban Chấp hành Đảng bộ phường Thịnh Đán. - Phụ lục: tr. 255-296. - Thư mục: tr. 297-298 s438387

3442. Vũ Thị Nghĩa. Các Đảng bộ xã ở Đồng Nai lãnh đạo xây dựng nông thôn mới / Vũ Thị Nghĩa, Lê Quang Cần. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2019. - 220tr., 60tr. ảnh màu ; 24cm. - 1000b

Thư mục: tr. 213-220 s444057

3443. Vương Quốc Phong. Lịch sử truyền thống cách mạng xã Mỹ Long (1945 - 2010) / B.s., chỉnh lí: Vương Quốc Phong, Phan Thanh Hải. - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 262tr. : minh hoạ ; 21cm. - 300b

ĐTTS ghi: Đảng bộ huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Mỹ Long. - Phụ lục: tr. 217-258. - Thư mục: tr. 259-260 s450041

3444. Xây dựng trường chính trị chuẩn đáp ứng yêu cầu đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ và nghiên cứu khoa học trong giai đoạn hiện nay : Kỷ yếu hội thảo khoa học cấp Bộ / Lê Quốc Lý, Nguyễn Duy Bắc, Đỗ Trọng Hưng... - H. : Lý luận Chính trị, 2019. - 597tr. ; 24cm. - 200b

ĐTTS ghi: Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. Tỉnh uỷ Thanh Hoá s444704

3445. Xuất bản phẩm Trung Quốc về Hoàng Sa, Trường Sa và biển Đông: Cái nhìn tổng quan / Hoài Sa (ch.b.), Phương Hoa, Hoàng Quân... - H. : Khoa học xã hội, 2019. - 243tr. : ảnh, bảng ; 21cm. - 48000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam. - Phụ lục: tr. 127-242. - Thư mục: tr. 242-243 s434969

KINH TẾ

3446. Abstracts of the international symposium of food security and sustainable development 2017 (ISFS2017) : Ho Chi Minh City, November 22-24, 2017 / Ed.: Malik Altaf Hussain, Ravi Gooneratne, William Riley... - Ho Chi Minh City : Industrial University of Ho Chi Minh City, 2019. - 196 p. : phot. ; 28 cm. - 300 copies s448649

3447. Adam Khoo. Bí quyết tay trắng thành triệu phú : Làm thế nào để có thu nhập dồi dào và gia tài bạc tỷ từ... số 0? / Adam Khoo ; Dịch: Trần Đăng Khoa... - In lần thứ 11. - H. : Phụ nữ ; Công ty TGM Books, 2019. - 407tr. : minh hoạ ; 24cm. - 150000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Secrets of self-made millionaires: How you can create an extraordinary income and build a million-dollar net worth... starting from scratch. - Thư mục cuối chính văn s447835

3448. Adam Khoo. Dạy con dùng tiền / Adam Khoo, Keon Chee ; Minh Tú dịch. - In lần thứ 6. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 183tr. : bảng, tranh vẽ ; 20cm. - 75000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Bringing up money smart kids s443950

3449. Aiken, Sean. Thử thách 52 nghề : Mỗi tuần 1 nghề bạn có dám không? / Sean Aiken ; Nguyễn Minh Nhật dịch. - H. : Phụ nữ, 2019. - 415tr. ; 23cm. - (Tủ sách Hướng nghiệp). - 159000đ. - 1500b

Dịch từ nguyên bản tiếng Anh: The one-week job project: 1 man, 1 year, 52 jobs s442189

3450. Alan Phan. Góc nhìn Alan - Dành tặng doanh nhân Việt trong thế trận toàn cầu : Sách tham khảo dùng cho chuyên ngành kinh tế / Alan Phan. - H. : Thế giới ; Công ty Happy Live, 2019. - 337tr. : hình vẽ, ảnh ; 24cm. - 199000đ. - 500b s434974

3451. Alan Phan. Góc nhìn Alan về kinh tế / Alan Phan. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Happy Live, 2019. - 230tr. : ảnh ; 21cm. - 129000đ. - 600b s445456

3452. Allen, Paul. Người hùng ý tưởng = Idea man : Những bí mật đằng sau thành công của Microsoft / Paul Allen ; Nguyễn Hồng Hải dịch. - H. : Thế giới ; Công ty Sách Alpha, 2019. - 413tr. ; 24cm. - (Khởi nghiệp công nghệ). - 219000đ. - 3000b

Phụ lục: tr. 406-413 s430756

3453. Ammous, Saifedean. Kinh tế trong cuộc cách mạng công nghệ 4.0 = The bitcoin standard: The decentralized alternative to central banking / Saifedean Ammous ; Đỗ Hoàng Lan dịch. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân ; Công ty Văn hoá và Truyền thông 1980 Books, 2019. - 551tr. ; 21cm. - 189000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 539-546 s429316

3454. Andal, Walter. Cuốn sách tài chính đầu đời : Những bài học về tiền bạc mà trẻ em không thể bỏ lỡ / Walter Andal ; Đặng Ly dịch. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2019. - 107tr. : tranh vẽ ; 21cm. - 66000đ. - 2500b

Tên sách tiếng Anh: Finance 101 for kids: Money lessons children cannot afford to miss s433032

3455. Anh Nhật - 25 năm một chặng đường / Anh Nhật, Trần Quốc Nguyên, P.V.K.A... - H. : Thông tin và Truyền thông, 2019. - 150tr. : ảnh màu ; 30cm. - 150b

ĐTTS ghi: Công ty TNHH TM-SX-XNK Anh Nhật s437339

3456. Ảnh hưởng của hạn hán đến sử dụng đất sản xuất nông nghiệp tỉnh Quảng Nam : Sách chuyên khảo / Nguyễn Hữu Ngữ (ch.b.), Nguyễn Thị Nhật Linh, Dương Quốc Nõn, Lê Hữu Ngọc Thanh. - Huế : Đại học Huế, 2019. - 167tr. : minh hoạ ; 21cm. - 95000đ. - 200b

Thư mục: tr. 154-159. - Phụ lục: tr. 160-167 s447670

3457. Ariely, Dan. Tiền bạc và lý trí : Gỡ bỏ những lầm tưởng về tiền và bí quyết chi tiêu thông thái / Dan Ariely, Jeff Kreisler ; Nguyễn Kim Ngọc dịch. - H. : Công Thương ; Công ty Sách Alpha, 2019. - 459tr. : hình vẽ ; 21cm. - 169000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Dollars and sense s449819

3458. Arnold, Glen. Warren Buffett: 22 thương vụ đầu tiên và bài học đắt giá từ những sai lầm / Glen Arnold ; Diệu Hương dịch. - Tái bản. - H. : Lao động ; Công ty Văn hoá và Truyền thông 1980 Books, 2019. - 402tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 129000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: The deal of Warren Buffett s439115

3459. Asia conference on business and economic studies : 8th - 9th September 2018. Acbes.UEH.edu.vn / Bui Thanh Long, Lucía Morales, Bernadette Andreosso-O'Callaghan... - Ho Chi Minh City : Ho Chi Minh City Publ. House of Economics, 2019. - 861 p. : fig., tab. ; 29 cm. - 200 copies

At head of title: University of Economics Ho Chi Minh City... - Bibliogr. at the end of the research s434425

3460. Aziz, Andrew. Kỹ thuật giao dịch để kiếm tiền hàng ngày trên thị trường chứng khoán : Hướng dẫn dành cho người mới bắt đầu về các công cụ giao dịch... / Andrew Aziz ; Dịch: Phạm Lê Thái, Lại Quốc Việt. - H. : Thế giới ; Công ty Happy Live, 2019. - 261tr. : hình vẽ ; 24cm. - (Tủ sách Đầu tư). - 298000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: How to day trade for a living s449015

3461. Ấn phẩm sản phẩm công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp tiêu biểu tỉnh Lâm Đồng. - Lâm Đồng : Sở Công Thương Lâm Đồng, 2019. - 77tr. : ảnh ; 15x21cm. - 350b

ĐTTS ghi: Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp s446107

3462. Badré, Bertrand. Tài chính có cứu vãn được thế giới? / Bertrand Badré ; Nguyễn Đức Quang dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 293tr. ; 23cm. - 125000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Can finance save the world s446878

3463. Bài giảng lý thuyết tài chính tiền tệ : Dùng cho sinh viên trường Cao đẳng nghề Bách khoa Hà Nội / Đào Thanh Bình, Nguyễn Thúc Hương Giang (ch.b.), Hoàng Đình Minh, Nguyễn Minh Đức. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2019. - 127tr. ; 127cm. - 39000đ. - 500b

Thư mục: tr. 127 s428527

3464. Bài giảng Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả : Dùng cho sinh viên Trường Cao đẳng nghề Bách khoa Hà Nội / Lê Văn Doanh (ch.b.), Phạm Văn Bình, Phạm Hùng Phi... - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục, 2019. - 127tr. : minh hoạ ; 27cm. - 32000đ. - 502b

ĐTTS ghi: Trường Cao đẳng nghề Bách khoa Hà Nội. - Thư mục: tr. 126-127 s447336

3465. Bài giảng Tiếng Anh ngành Thống kê kinh tế / B.s.: Trần Thị Thu Giang, Nguyễn Minh Thu (ch.b.), Phạm Phương Lan... - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2019. - 178tr. : minh hoạ ; 24cm. - 38000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Kinh tế Quốc dân. Khoa Thống kê. Bộ môn Thống kê kinh tế xã hội s445534

3466. Bài giảng Toán Tài chính / B.s.: Nguyễn Thị Ngọc Diệp, Trương Thị Hoài Linh (ch.b.), Lê Thị Như Quỳnh... - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2019. - 116tr. : bảng, biểu đồ ; 24cm. - 29000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Kinh tế Quốc dân. Viện Ngân hàng tài chính. Bộ môn Ngân hàng thương mại. - Thư mục cuối mỗi chương s450733

3467. Bài tập & bài giải thanh toán quốc tế / B.s.: Nguyễn Văn Tiến (ch.b.), Nguyễn Thị Hồng Hải, Trần Nguyễn Hợp Châu... - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2019. - 625tr. : bảng, sơ đồ ; 21cm. - 127000đ. - 1000b s444168

3468. Bài tập Địa lí 9 / Nguyễn Đình Tám (ch.b.), Trương Văn Hùng, Phạm Ngọc Quỳnh, Vũ Như Vân. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Giáo dục, 2019. - 128tr. : minh hoạ ; 24cm. - 10500đ. - 20000b s432358

3469. Bài tập Địa lí 12 / Lê Thông, Nguyễn Quý Thao, Phí Công Việt. - Tái bản lần thứ 11. - H. : Giáo dục, 2019. - 152tr. : minh hoạ ; 24cm. - 14500đ. - 23000b s427808

3470. Bài tập thực hành các nguyên lý kinh tế vĩ mô / Phạm Thế Anh (ch.b.), Nguyễn Việt Hưng, Vũ Thị Thanh Huyền... - H. : Lao động, 2019. - 176tr. : bảng ; 24cm. - 30000đ. - 5000b

ĐTTS ghi: Bộ môn Kinh tế vĩ mô. - Thư mục: tr. 176 s438975

3471. Baird, Ross. Điểm mù trong kinh doanh : Những thương vụ đầu tư mạo hiểm mang lại giá trị khác biệt cho doanh nghiệp / Ross Baird ; Đỗ Ngọc Minh Thu dịch. - H. : Lao động ; Công ty Văn hoá và Truyền thông 1980 Books, 2019. - 399tr. : bảng ; 20cm. - 139000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The innovation blind spot : Why we back the wrong ideas-and what to do about it. - Thư mục: tr. 385-399 s444271

3472. Ban Quản lý các dự án Nông nghiệp - 20 năm xây dựng và phát triển (1999 - 2019). - H. : Lao động, 2019. - 104tr. : minh hoạ ; 27cm. - 300b

ĐTTS ghi: Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn. Ban Quản lý các dự án Nông nghiệp s439218

3473. Banerjee, Abhijit V. Hiểu nghèo, thoát nghèo = Poor economics : Cách mạng tư duy để thoát nghèo trên thế giới / Abhijit V. Banerjee, Esther Duflo ; Nguyễn Lê Bảo Ngọc

dịch. - In lần thứ 5. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 439tr. : hình vẽ ; 20cm. - (Cánh cửa mở rộng)(Nobel Kinh tế học 2019). - 160000đ. - 3000b s446872

3474. Bảng phân loại tiêu dùng theo mục đích của hộ gia đình Việt Nam / B.s.: Cao Đăng Viễn, Phòng Thống kê Công - Thương. - H. : Thống kê, 2019. - 160tr. : bảng ; 29cm. - 215b

ĐTTS ghi: Tổng cục Thống kê. - Phụ lục: tr. 9-159 s449878

3475. Báo cáo điều tra lao động việc làm năm 2018 / B.s.: Vũ Thị Thu Thuỷ, Nguyễn Thị Thanh Mai, Nguyễn Huyền Giang... - H. : Thống kê, 2019. - 240tr. : bảng ; 29cm. - 220b

ĐTTS ghi: Tổng cục Thống kê. - Phụ lục: tr. 211-238 s453871

3476. Báo cáo hoạt động năm 2018 - Hoạt động hiệu quả và bền vững. - H. : Giao thông Vận tải, 2019. - 43tr. : minh hoạ ; 30cm. - 3000b

Đầu bìa sách ghi: Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam. Tổ chức Tài chính vi mô tình thương - TYM s432084

3477. Báo cáo thường niên 2018 = Annual report 2018. - H. : Tài chính, 2019. - 175tr. : minh hoạ ; 30cm. - 500b

Đầu bìa sách ghi: Bộ Tài chính s451740

3478. Báo cáo thường niên 2018 = Annual report. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2019. - 64tr. : minh hoạ ; 29cm. - 400b s455610

3479. Batnick, Michael. Sai lầm chết người trong đầu tư : Những thương vụ tệ nhất của những nhà đầu tư đỉnh nhất / Michael Batnick ; Trần Trọng Hải Minh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 327tr. ; 21cm. - 120000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Big mistakes: The best investors and their worst investments s446561

3480. Bernanke, Ben S. Dám hành động : Hồi ký của cựu Chủ tịch Cục Dự trữ Liên bang - Cuộc khủng hoảng tài chính năm 2008 dưới góc nhìn người trong cuộc / Ben S. Bernanke ; Thảo Nguyên dịch. - H. : Công Thương ; Công ty Sách Alpha, 2019. - 678tr., 15tr. ảnh ; 24cm. - 279000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: The courage to act: A memoir of a crisis and its aftermath. - Thư mục: tr. 676-678 s445187

3481. Bí quyết chinh phục điểm cao Địa lí 9 : Dùng để ôn luyện, kiểm tra, đánh giá kiến thức lớp 9 và ôn thi vào lớp 10 / Bạch Thị Năm, Nguyễn Thị Hiên, Nguyễn Thị Nguyệt Nga. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 211tr. : hình vẽ, bảng ; 28cm. - 150000đ. - 3000b s453857

3482. Bí quyết chinh phục điểm cao kì thi THPT Quốc gia môn Địa lí / Vũ Quốc Lịch. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 315tr. : minh hoạ ; 28cm. - 168000đ. - 5000b s453234

3483. Bí quyết tăng nhanh điểm kiểm tra Địa lí 9 : Infographic ôn luyện, kiểm tra - đánh giá lớp 9 và ôn thi vào lớp 10 / Bạch Thị Năm. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 230tr. : minh hoạ ; 28cm. - 250000đ. - 5000b s432056

3484. Bích Phương. Bạn thích nghề gì? : Nuôi dưỡng ước mơ / Bích Phương s.t., b.s. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2019. - 127tr. : tranh màu ; 21cm. - 35000đ. - 5000b s435702

3485. Bill Gates : Truyện tranh / Lời: Ahn Hyungmo ; Tranh: ChungBe Studios ; Ngọc Anh dịch. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Kim Đồng, 2019. - 177tr. : ảnh, tranh màu ; 21cm. - (Chuyện kể về danh nhân thế giới)(Dành cho lứa tuổi 6+). - 55000đ. - 3000b s431866

3486. Bodie, Zvi. Đầu tư tài chính = Investments / Zvi Bodie, Alex Kane, Alan J. Marcus ; Biên dịch: Trần Thị Hải Lý... - Tp. Hồ Chí Minh : Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 1183tr. : minh hoạ ; 27cm. - 659000đ. - 3000b s433766

3487. Bogle, John C. Đầu tư chứng khoán theo chỉ số / John C. Bogle ; Mai dịch. - H. : Công Thương ; Công ty Sách Thái Hà, 2019. - 337tr. ; 21cm. - 110000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The little book of common sense investing, updated and revised: The only way to guarantee your fair share of stock market returns s449817

3488. Boik, John. Giàu từ chứng khoán : Bài học từ những nhà kinh doanh chứng khoán thành công nhất mọi thời đại / John Boik ; Vũ Việt Hằng dịch. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Lao động ; Công ty Sách Alpha, 2019. - 283tr. : hình vẽ, ảnh ; 21cm. - 99000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Lessons from the greatest stock traders of all time. - Thư mục: tr. 281-282 s439132

3489. Bonder, Rabbi Nilton. Triết lý tiền bạc của người Do Thái : Sự khôn ngoan của dân tộc Do Thái về việc sở hữu, cho và nhận / Rabbi Nilton Bonder ; Trung Sơn dịch. - Tái bản 3. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá ; Tp. Hồ Chí Minh : Công ty Văn hoá Văn Lang, 2019. - 199tr. ; 21cm. - (Tủ sách Học làm giàu). - 85000đ. - 1000b s429281

3490. Boroden, Carolyn. Fibonacci trading

/ Carolyn Boroden ; Dịch: Thái Phạm, Lại Quốc Việt. - H. : Thế giới ; Công ty Happy Live, 2019. - 321tr. : hình vẽ ; 24cm. - 299000đ. - 2000b s452621

3491. Bộ tiêu chí nhận diện dấu hiệu chuyển giá và Bộ tiêu chí đánh giá mức độ chuyển giá trong các doanh nghiệp ở Việt Nam : Sách chuyên khảo / Ch.b.: Nguyễn Hữu Ánh, Đinh Thế Hùng, Đoàn Thanh Nga... - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 239tr. : bảng ; 21cm. - 115000đ. - 300b

Thư mục: tr. 225-234 s428468

3492. Branson, Richard. Người đi tìm bão = Finding my virginity / Richard Branson ; Đinh Quang dịch. - H. : Thế giới ; Công ty Sách Alpha, 2019. - 574tr. ; 24cm. - 229000đ. - 3000b

Thư mục: tr. 564-574 s445426

3493. Brooks, John. Những cuộc phiêu lưu trong kinh doanh : 12 câu chuyện kinh điển từ Phố Wall / John Brooks ; Bùi Kim Tuyến dịch. - Tái bản 4. - H. : Công Thương ; Công ty Sách Thái Hà, 2019. - 415tr. ; 24cm. - 110000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Business adventures: Twelve classic tales from the world of Wall Street s434658

3494. Buffett, Mary. 7 phương pháp đầu tư Warren Buffett / Mary Buffett, Sean Seah ; Huy Nguyễn dịch. - H. : Công Thương ; Công ty Văn hoá và Truyền thông 1980 Books, 2019. - 335tr. : ảnh, bảng ; 20cm. - 139000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: 7 secrets to investing like Warren Buffett s449829

3495. Bùi Hoàng Tân. Sở hữu ruộng đất và kinh tế nông nghiệp Nam Bộ qua tài liệu địa bạ triều Nguyễn - Nghiên cứu huyện Hà Châu - tỉnh Hà Tiên / Bùi Hoàng Tân. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2019. - 163tr. : minh hoạ ; 24cm. - 99000đ. - 500b

Thư mục: tr. 81-88. - Phụ lục: tr. 89-163 s429319

3496. Bùi Khắc Hoài Phương. Một số nghiên cứu về phát triển bền vững hệ thống tài chính, kế toán, thuế ở Việt Nam và các mô hình kinh tế địa phương / Bùi Khắc Hoài Phương, Trần Thị Thu Thuỷ, Trương Thuỳ Vân. - Huế : Đại học Huế, 2019. - 131tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 80000đ. - 50b

Thư mục cuối mỗi chương s441210

3497. Bùi Mạnh Nguyên. Lịch sử phong trào công nhân, viên chức, lao động và hoạt động Công đoàn quận Hà Đông 1929 - 2019 / Bùi Mạnh Nguyên b.s. ; S.t.: Phùng Thị Khanh... - H. : Nxb. Hà Nội, 2019. - 288tr. : ảnh, bảng ; 24cm. - 500b

ĐTTS ghi: Liên đoàn Lao động quận Hà Đông thành phố Hà Nội s441074

3498. Bùi Xuân Phong. Golf - Những bí mật về môn thể thao quý tộc / Bùi Xuân Phong. - H. : Dân trí ; Công ty Zenbooks, 2019. - 302tr. : ảnh ; 21cm. - 148000đ. - 2000b s445401

3499. Butler, Eamonn. Trường phái kinh tế học Áo - Lược khảo / Eamonn Butler ; Phạm Nguyên Trường dịch ; Nguyễn Đức Thành h.đ.. - H. : Tri thức, 2019. - 187tr. ; 21cm. - 55000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Austrian economics - A primer s445204

3500. Các hình thức hợp tác, liên kết trong sản xuất - tiêu thụ gia cầm theo hướng phát triển bền vững trên địa bàn tỉnh Thái Bình / B.s.: Nguyễn Quốc Chỉnh (ch.b.), Đồng Đạo Dũng, Đỗ Văn Viện... - H. : Học viện Nông nghiệp, 2019. - XII, 231tr. : minh hoạ ; 21cm. - 120000đ. - 200b

Thư mục: tr. 217-231 s425142

3501. Các nguồn vốn tín dụng cho đầu tư phát triển kinh tế tỉnh Tây Ninh : Sách chuyên khảo / Trần Quốc Thịnh (ch.b.), Nguyễn Thị Nhung, Nguyễn Thị Loan... - Tp. Hồ Chí Minh : Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 103tr. : bảng, biểu đồ ; 21cm. - 50000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh. - Thư mục: tr. 92-103 s450330

3502. Cách mạng công nghiệp 4.0 - Vấn đề đặt ra cho phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế của Việt Nam : Sách chuyên khảo / Trần Thị Vân Hoa (ch.b.), Nguyễn Trọng Hoài, Đỗ Thị Đông... - Xuất bản lần thứ 3, có sửa chữa, bổ sung. - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 359tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm.. - 83000đ. - 732b

Phụ lục: tr. 275-338. - Thư mục: tr. 339-353 s434797

3503. Cải cách mang tính kết cấu về nguồn cung của Trung Quốc : Sách tham khảo / B.s.: Trương Chiêm Bân (ch.b.), Vương Tiểu Quảng, Hứa Chính Trung... ; Dịch: Thuý Lan, Văn Tân. - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 500tr. : bảng ; 21cm. - 500b

ĐTTS ghi: Học viện Hành chính Quốc gia Trung Quốc. Ban Nghiên cứu, giảng dạy kinh tế s451520

3504. Cao Đăng Viễn. Kết quả tổng điều tra kinh tế năm 2017 huyện Đồng Xuân / Cao Đăng Viễn, Phòng Thống kê Công Thương - Cục Thống kê tỉnh Phú Yên. - H. : Thống kê, 2019. - 171tr. : bảng, biểu đồ ; 29cm. - 51b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Phú Yên. - Phụ lục: tr. 161-171 s448043

3505. Cao Đăng Viễn. Kết quả tổng điều tra kinh tế năm 2017 huyện Tuy An / Cao Đăng Viễn, Phòng Thống kê Công Thương - Cục Thống kê tỉnh Phú Yên. - H. : Thống kê, 2019. - 195tr. : bảng, biểu đồ ; 29cm. - 41b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Phú Yên. - Phụ lục: tr. 185-195 s448044

3506. Cao Đăng Viễn. Kết quả tổng điều tra kinh tế năm 2017 thành phố Tuy Hoà / Cao Đăng Viễn, Phòng Thống kê Công Thương - Cục Thống kê tỉnh Phú Yên. - H. : Thống kê, 2019. - 243tr. ; 29cm. - 46b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Phú Yên. - Phụ lục: tr. 233-243 s448046

3507. Cao Đăng Viễn. Kết quả tổng điều tra kinh tế năm 2017 thị xã Sông Cầu / Cao Đăng Viễn, Phòng Thống kê Công Thương - Cục Thống kê tỉnh Phú Yên. - H. : Thống kê, 2019. - 195tr. : bảng, biểu đồ ; 29cm. - 36b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Phú Yên. - Phụ lục: tr. 185-195 s448045

3508. Carreyrou, John. Máu bẩn = Bad blood : Ảo tưởng, tham vọng, bí mật và sự dối trá trong vụ lừa đảo lớn nhất Thung lũng Silicon / John Carreyrou ; Dịch: Gia Bảo, Đặng Thuý. - H. : Thế giới ; Công ty Sách Alpha, 2019. - 373tr. ; 24cm. - (Khởi nghiệp công nghệ). - 239000đ. - 3000b s430754

3509. Cẩm nang thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp tỉnh Lâm Đồng. - H. : Lao động, 2019. - 19tr. : minh hoạ ; 30cm. - 490b

ĐTTS ghi: Dự án Chuyển đổi Nông nghiệp bền vững tại Việt Nam ; The World bank s443816

3510. Chặng đường phát triển cây lâu năm tỉnh Hoà Bình từ khi tái lập đến nay (1991 - 2018) / B.s.: Nguyễn Khánh Sơn, Bùi Thị Minh Phượng, Nguyễn Thị Bích Ngọc... - H. : Thống kê, 2019. - 136tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 165b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Hoà Bình s449327

3511. Chất lượng nguồn nhân lực tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam : Sách chuyên khảo / B.s: Bùi Thị Minh Phương (ch.b.), Lê Thị Phương Thảo, Đinh Thị Hoà... - H. : Công Thương, 2019. - 162tr. : bảng ; 21cm. - 50000đ. - 200b

Thư mục: tr. 158-162 s452244

3512. Chi tiêu thuế ở Việt Nam - Trường hợp thuế thu nhập doanh nghiệp / Nguyễn Đức Thành, Phạm Thế Anh, Nguyễn Tiến Dũng, Hoàng Thị Chinh Thon. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 135tr. : bảng, biểu đồ ; 24cm. - 500b

ĐTTS ghi: Liên minh Công bằng Thuế Việt Nam. Viện Nghiên cứu Kinh tế và Chính sách (VEPR). - Thư mục: tr. 128-133 s448137

3513. Chiến lược bảo vệ chủ quyền biển, đảo và phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam. - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 228tr. ; 21cm. - (Tủ sách Xã - Phường - Thị trấn). - 20996b s451552

3514. Chishti, Susanne. The fintech book - Công nghệ tài chính dành cho nhà đầu tư, doanh nhân và người nhìn xa trông rộng / Susanne Chishti, Janos Barberis ; Biên dịch: Nguyễn Khắc Quốc Bảo... - H. : Thông tin và Truyền thông, 2019. - 563tr. : hình vẽ ; 24cm. - 398000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh. Khoa Tài chính. - Tên sách tiếng Anh: The Fintech book - The financial technology handbook for investors, entrepreneurs and visionaries s452169

3515. Chu Thành Long. Nguỵ kế trong kinh tế / Chu Thành Long ; Lê Tiến Thành dịch. - H. : Hồng Đức ; Tp. Hồ Chí Minh : Công ty Văn hoá Văn Lang, 2019. - 231tr. ; 21cm. - 88000đ. - 2000b s433335

3516. Chu Thị Ngọc. Kết quả tổng điều tra kinh tế năm 2017 huyện Ea H'leo / B.s.: Chu Thị Ngọc, Hoàng Thị Kim Dung. - H. : Thống kê, 2019. - 80tr. : bảng, sơ đồ ; 24cm. - 43b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Đắk Lắk. Chi cục Thống kê huyện Ea H'Leo s447158

3517. Chủ trương, chính sách của Việt Nam chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 / B.s.: Nguyễn Văn Bình (ch.b.), Cao Đức Phát, Nguyễn Đức Hiển... - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2019. - 253tr. : minh hoạ ; 24cm. - 5000b

ĐTTS ghi: Ban Kinh tế Trung ương. - Thư mục: tr. 244-253 s445137

3518. Chung Ju Yung. Không bao giờ là thất bại, tất cả là thử thách : Tự truyện Chung Ju Yung - Người sáng lập Tập đoàn Hyundai /

Chung Ju Yung ; Lê Huy Khoa dịch. - H. : Thế giới ; Tp. Hồ Chí Minh : Công ty văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 311tr. ; 15cm. - (Tủ sách Nền tảng đổi đời). - 81000b s428650

3519. Chung Ju Yung. Không bao giờ là thất bại! Tất cả là thử thách : Tự truyện Chung Ju Yung - Người sáng lập Tập đoàn Hyundai / Chung Ju Yung ; Lê Huy Khoa dịch. - Tái bản lần thứ 18. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 351tr. : ảnh ; 21cm. - 98000đ. - 6000b s430614

3520. Chung Ju Yung. Không bao giờ là thất bại! Tất cả là thử thách : Tự truyện Chung Ju Yung - Người sáng lập Tập đoàn Hyundai / Chung Ju Yung ; Lê Huy Khoa dịch. - Tái bản lần thứ 19. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 347tr. : ảnh ; 21cm. - 98000đ. - 5000b s443382

3521. Chúng ta còn chờ gì nữa? Thế giới đang chết dần đi! = What are you still waiting for? Our world is dying! : Phóng sự / Colina Q Tran (ch.b.), Chris Gassman, Julian Legrand... ; Dịch: Ông Đan Trí... - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2019. - 326tr. : ảnh ; 21cm. - 99000đ. - 2000b s446437

3522. Chuyển đổi mô hình tăng trưởng kinh tế ở một số nước Bắc Âu dưới tác động của cuộc khủng hoảng nợ công Châu Âu : Sách chuyên khảo / Đinh Công Tuấn, Đinh Công Hoàng (ch.b.), Nguyễn An Hà... - H. : Khoa học xã hội, 2019. - 279tr. : bảng ; 21cm. - 66000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam. - Thư mục: tr. 272-279 s441181

3523. Chức năng kinh tế của nhà nước trong hơn 30 năm đổi mới nhìn từ góc độ pháp lý : Sách chuyên khảo / Nguyễn Văn Cương (ch.b.), Đỗ Thị Thuý Hằng, Trần Thị Quang Hồng... - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 295tr. ; 24cm. - 500b

Thư mục: tr. 281-291 s452948

3524. Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững và các chính sách đặc thù đối với đồng bào thiểu số. - H. : Lao động Xã hội, 2019. - 415tr. : bảng ; 27cm. - 350000đ. - 2000b s453848

3525. Clason, George S. Người giàu có nhất thành Babylon = The richest man in Babylon : Cuốn sách về cách làm giàu hiệu quả nhất của mọi thời đại / George S. Clason ; Võ Hưng Thanh dịch. - Tái bản lần thứ 13. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 190tr. : ảnh ; 21cm. - 58000đ. - 10000b s429831

3526. Clason, George S. Người giàu có nhất thành Babylon = The richest man in Babylon : Cuốn sách về cách làm giàu hiệu quả nhất của mọi thời đại / George S. Clason ; Võ Hưng Thanh dịch. - Tái bản lần thứ 10. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 190tr. : ảnh ; 21cm. - 58000đ. - 10000b s435151

3527. Clason, George S. Người giàu có nhất thành Babylon = The richest man in Babylon : Cuốn sách về cách làm giàu hiệu quả nhất của mọi thời đại / George S. Clason ; Võ Hưng Thanh dịch. - Tái bản lần thứ 14. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 165tr. : ảnh ; 21cm. - 67000đ. - 2000b s439953

3528. Clason, George S. Người giàu có nhất thành Babylon = The richest man in Babylon : Cuốn sách về cách làm giàu hiệu quả nhất của mọi thời đại / George S. Clason ; Võ Hưng Thanh dịch. - Tái bản lần thứ 15. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 165tr. : ảnh ; 21cm. - 67000đ. - 2000b s446618

3529. Clason, George S. Người giàu có nhất thành Babylon = The richest man in Babylon : Cuốn sách về cách làm giàu hiệu quả nhất của mọi thời đại / George S. Clason ; Võ Hưng Thanh dịch. - Tái bản lần thứ 16. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 190tr. : ảnh ; 21cm. - 68000đ. - 10000b s447572

3530. Climate change and agriculture: Status, impact, adaptation, insurance in the Mekong River Delta in Vietnam : Monograph / Tran Tho Dat, Nguyen Trung Dong (ed.), Nguyen Dieu Hang... - H. : National Economics University Press, 2019. - 415 p. : ill. ; 24 cm. - 300 copies

At head of the title: National Economics University. - Bibliogr. at the end of the chapter s445010

3531. Có một điểm đến mang tên Đồng Tháp: Nơi đầu tư lý tưởng về ngành hàng lúa gạo khu vực Đồng bằng Sông Cửu Long. - H. : Lao động, 2019. - 19tr. : minh hoạ ; 24x20 cm. - 1500b

ĐTTS ghi: Uỷ ban Nông dân tỉnh Đồng Tháp s444378

3532. Conference proceeding: International conference on business and finance 2019 - Accounting, business and management (ICBF

2019) : 23 aug. 2019, Ho Chi Minh city - Vietnam / Vo Van Nhi, Dau Thi Kim Thoa, Ha Xuan Thach... - Tp. Hồ Chí Minh : Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 829 p. : fig., tab. ; 27 cm. - 60 copies

At head of the cover: University of Economics, Ho Chi Minh City. - Bibliogr. at the end of the paper s451926

3533. Conference proceeding: International conference on business and finance 2019 - Finance and Economics (ICBF 2019) : 23 aug. 2019, Ho Chi Minh city - Vietnam / Pham Van Tai, Khuu Bao Khanh, Thuy Tien Ho... - Tp. Hồ Chí Minh : Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 933 p. : ill. ; 27 cm. - 60 copies

Bibliogr. at the end of the paper s451925

3534. Conference proceedings: Integrated land & water management and climate change in Vietnam and Japan = Kỷ yếu hội thảo Quản lý tổng hợp tài nguyên đất, nước ứng phó biến đổi khí hậu ở Việt Nam và Nhật Bản : 18st November 2019 / Nguyen Van Binh, Ho Nhat Linh, Ho Kiet... - H. : National University of Agriculture, 2019. - vi, 194 p. : ill. ; 29 cm. - 100 copies

At head of the title: Vietnam National University of Agriculture. Faculty of Land Management ; Kyushu University. Faculty of Agriculture. - Bibliogr. at the end of the paper s451935

3535. Công đoàn Việt Nam 90 năm xây dựng và phát triển 28/7/1929 - 28/7/2019 / B.s.: Ngọ Duy Hiểu, Vũ Minh Tiến, Dương Văn Sao... - H. : Lao động, 2019. - 295tr. : hình vẽ ; 24cm. - 700b

ĐTTS ghi: Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam... - Thư mục cuối chính văn s438985

3536. Công đoàn Việt Nam - Niềm tin người lao động : 90 năm Công đoàn Việt Nam (1929 - 2019) / Phạm Văn Hà, Nguyễn Mạnh Kiên, Lê Đức Kiên... ; B.s.: Trần Duy Phương... - H. : Lao động, 2019. - 455tr. : ảnh ; 24cm. - 150000đ. - 2150b

ĐTTS ghi: Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam. Tạp chí Lao động và Công đoàn s444309

3537. Cơ sở khoa học và thực tiễn của việc lựa chọn mô hình và giải pháp thực hiện mô hình tăng trưởng kinh tế dựa trên khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo ở Việt Nam đến năm 2030 : Kỷ yếu Hội thảo khoa học cấp Quốc gia / Phan Thị Bích Nguyệt, Bùi Quang Hùng, Phạm Dương Phương Thảo... - Tp. Hồ Chí Minh : Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 264tr. : hình vẽ, bảng ; 29cm. - 55b

ĐTTS ghi: Bộ Khoa học và Công nghệ. Chương trình Khoa học và Công nghệ trọng điểm Quốc gia... - Thư mục cuối mỗi bài s450396

3538. Cơ sở kinh tế tỉnh Thái Bình giai đoạn 2012 - 2017 qua kết quả tổng điều tra kinh tế / B.s.: Vũ Tuấn Hùng, Phạm Thị Sang, Vũ Quốc Đại, Nguyễn Hải Đăng. - H. : Thống kê, 2019. - 173tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 350b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Thái Bình s429295

3539. Cơ sở lý luận và thực tiễn để phát triển một địa phương trở thành một cực tăng trưởng kinh tế / Võ Ngọc Anh (ch.b.), Nguyễn Văn Lâm, Đỗ Ngọc Mỹ... - H. : Tài chính, 2019. - 211tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 500b

Thư mục: tr. 203-211 s449206

3540. Cù Sĩ Cương. Sản xuất nông, lâm nghiệp và thuỷ sản trên địa bàn tỉnh Tây Ninh năm 2018 qua kết quả điều tra thống kê / B.s.: Cù Sĩ Cương, Mai Hữu Đạt, Phòng Thống kê Nông nghiệp - Cục Thống kê tỉnh Tây Ninh. - H. : Thống kê, 2019. - 232tr. : bảng, biểu đồ ; 24cm. - 45b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Tây Ninh s438421

3541. Danh mục chương trình đào tạo đại học : Khoa Quản lý đất đai. - H. : Học viện Nông nghiệp, 2019. - 63tr. : bảng ; 29cm. - 120b

ĐTTS ghi: Học viện Nông nghiệp Việt Nam. - Tên sách ngoài bìa: Danh mục chương trình đào tạo đại học s450022

3542. Danh mục chương trình đào tạo K64 : Khoa Kinh tế và Phát triển nông thôn. - H. : Học viện Nông nghiệp, 2019. - 117tr. : bảng ; 29cm. - 350b

ĐTTS ghi: Học viện Nông nghiệp Việt Nam. - Tên sách ngoài bìa: Danh mục chương trình đào tạo đại học s450021

3543. Danh mục chương trình đào tạo K64 : Khoa Môi trường. - H. : Học viện Nông nghiệp, 2019. - 72tr. : minh hoạ ; 2929cm. - 30b

ĐTTS ghi: Học viện Nông nghiệp Việt Nam. - Tên sách ngoài bìa: Danh mục chương trình đào tạo đại học s450016

3544. Darvas, Nicolas. Tôi đã kiếm 2.000.000 đô la từ thị trường chứng khoán như thế nào? / Nicolas Darvas ; Thu Phương dịch. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Lao động Xã hội ; Công ty Sách Alpha, 2019. - 234tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 89000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: How I made 2,000,000

in the stock market. - Phụ lục: tr. 196-234 s438496

3545. Dạy con làm giàu / Robert T. Kiyosaki ; Tạ Nguyễn Tấn Trương dịch. - In lần thứ 31. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 21cm. - 155000đ. - 3000b

T.3: Hướng dẫn đầu tư: Để trở thành nhà đầu tư lão luyện = Guide to investing. - 2019. - 529tr. : hình vẽ, bảng s453562

3546. Dent, Harry S. Khủng hoảng tài chính: Những điềm báo trước giờ G : Biến cuộc khủng hoảng chính trị và tài chính lớn nhất lịch sử thành vận hội của bạn / Harry S. Dent, Andrew Pancholi ; Biên dịch: Trương Minh Huy... - Tp. Hồ Chí Minh : Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 380tr. : minh hoạ ; 24cm. - 299000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Zero hour : Turn the greatest political and financial upheaval in modern history to your advantage s433018

3547. Di cư lao động trong chiến lược tái cấu trúc các hoạt động sinh kế của hộ gia đình nông thôn vùng ven biển hai tỉnh Quảng Trị và Thừa Thiên Huế : Sách tham khảo / Lê Đăng Bảo Châu (ch.b.), Trần Thị Thuý Hằng, Nguyễn Hữu An, Lê Duy Mai Phương. - Huế : Đại học Huế, 2019. - 107tr. : minh hoạ ; 21cm. - 90000đ. - 50b

Thư mục: tr. 99-107 s450342

3548. Di cư lao động tự do từ nông thôn vào Hà Nội - Thực trạng và giải pháp chính sách : Sách chuyên khảo / Nguyễn Thị Thuỳ Linh, Lê Quang Bốn (ch.b.), Nguyễn Hữu Minh... - H. : Lý luận Chính trị, 2019. - 150tr. ; 21cm. - 68000. - 500b

Thư mục: tr. 136-147 s449846

3549. Diễn đàn tài chính Việt Nam 2019 - Cải cách chính sách tài chính nhằm tạo động lực đổi mới mô hình tăng trưởng và cơ cấu lại nền kinh tế ở Việt Nam = Viet Nam finance forum 2019 - Fiscal and financial policy reforms as drivers for renewing the growth model and restructuring the economy in Viet Nam / Nguyễn Viết Lợi, Chu Văn Cấp, Ngô Thắng Lợi... - H. : Tài chính, 2019. - 773tr. : bảng, biểu đồ ; 30cm. - 300b

Đầu bìa sách ghi: Bộ Tài chính. - Thư mục cuối mỗi bài s446756

3550. Doanh nghiệp - Doanh nhân kinh doanh có trách nhiệm vì tương lai đất nước = Enterprises and entrepreneurs responsible business for Vietnam's future / Vũ Tiến Lộc, Lương Tuấn, Nguyễn Minh Phong... ; Tạp chí Vietnam business forum b.s. - H. : Lao động, 2019. - 305tr. : minh hoạ ; 28cm. - 5000b

Đầu bìa sách ghi: Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam s449081

3551. Doanh nhân - Doanh nghiệp & nghệ sĩ tiêu biểu lần thứ II - 2019 / Khắc Kiều, Thắng Lợi, Hương An... - H. : Thông tin và Truyền thông, 2019. - 247tr. ; 28cm. - 5000b

ĐTTS ghi: Hội Đồng hương Quảng Nam tại Thành phố Hồ Chí Minh s430351

3552. Dong Thap: Mango & fruit processing investment opportunities. - H. : Lao động, 2019. - 15 p. : ill. ; 20x24 cm. - 1500 copies

At head of the title: The People's Committee of Dong Thap province s445019

3553. Drink - Kinh doanh đồ uống tại thị trường Việt Nam / Hà Minh Tú, Minh, An... - H. : Lao động ; Công ty RIO Book Việt Nam, 2019. - 139tr. : minh hoạ ; 25cm. - (Hashtag Magazine; Số 1). - 200000đ. - 3000b s444353

3554. Du lịch dựa vào cộng đồng và sự biến đổi văn hoá địa phương : Nghiên cứu trường hợp một số điểm du lịch tỉnh Hoà Bình / Đặng Thị Diệu Trang, Phạm Quỳnh Phương, Nguyễn Tuệ Chi, Nguyễn Thị Yên. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2019. - 335tr. : ảnh ; 21cm. - 2450b

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam. - Thư mục: tr. 303-329 s454962

3555. Du lịch Tây Nguyên: Luận cứ khoa học và giải pháp phát triển : Sách chuyên khảo / Trương Quang Hải (ch.b.), Tạ Hoà Phương, Nguyễn Hiệu... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 782tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - (Tủ sách Khoa học). - 450000đ. - 200b

Thư mục: tr. 695-712. - Phụ lục: tr. 713-782 s428544

3556. Dương Xuân Hoà. Tài liệu đào tạo về gạch không nung : Dự án tăng cường sản xuất và sử dụng gạch không nung ở Việt Nam / B.s.: Dương Xuân Hoà, Trần Thanh Bình, Nghiêm Thị Phương Lan ; Lương Đức Long h.đ.. - H. : Xây dựng. - 27cm. - 500b

ĐTTS ghi: Bộ Khoa học và Công nghệ...

Mô đun 5: Lập dự án đầu tư và hồ sơ vay vốn dự án gạch không nung ở Việt Nam. - 2019. - 64tr. : bảng. - Phụ lục: tr. 53-59 s449977

3557. Đa dạng sinh học khu dự trữ sinh quyển thế giới Langbiang / B.s.: Lưu Hồng Trường, Nguyễn Lê Xuân Bách, Trần Văn Bằng... - H. : Khoa học Tự nhiên và Công nghệ,

2019. - 161tr. : ảnh ; 29cm. - 500b

Thư mục: tr. 150-151 s435068

3558. Đa dạng sinh học rừng tỉnh Khánh Hoà / Lưu Hồng Trường, Trần Giỏi, Nguyễn Lê Xuân Bách... - H. : Khoa học Tự nhiên và Công nghệ. - 29cm. - 500b

Đầu bìa sách ghi: Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam. Viện Sinh thái học miền Nam

Ph.1: Thực vật. - 2019. - 211tr. : ảnh. - Thư mục: tr. 201-204 s435067

3559. Đa dạng sinh học và biến đổi khí hậu : Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia : Hà Nội, ngày 06 tháng 12 năm 2017 / Trương Quang Học, Nguyễn Danh Sơn, Trần Đức Thạnh... - H. : Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 2019. - VI, 387tr. : minh hoạ ; 29cm. - 150b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Hà Nội. Viện Tài nguyên và Môi trường. - Thư mục cuối mỗi bài s428706

3560. Đà Nẵng hướng đến phát triển bền vững / Trần Du Lịch, Võ Duy Khương, Trần Như Quỳnh... - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2019. - 550tr. : minh hoạ ; 24cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Viện Nghiên cứu Phát triển Kinh tế - Xã hội Đà Nẵng. Tạp chí Phát triển Kinh tế - Xã hội Đà Nẵng s448187

3561. Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi lãnh đạo phát triển kinh tế nông nghiệp (2005 - 2015) / B.s.: Nguyễn Thị Quyết, Nguyễn Thị Thu Hiền (ch.b.), Đỗ Thị Thanh Huyền... - Huế : Đại học Huế, 2019. - 151tr. : minh hoạ ; 21cm. - 95000đ. - 50b

Thư mục: tr. 136-151 s441214

3562. Đảng bộ tỉnh Sơn La lãnh đạo kinh tế hợp tác xã (1996 - 2006) : Sách chuyên khảo / Lại Trang Huyền (ch.b.), Nguyễn Thanh Thuỷ, Nguyễn Thị Hương... - H. : Công Thương, 2019. - 123tr. ; 21cm. - 1000b

Thư mục: tr. 115-120 s442925

3563. Đánh giá ảnh hưởng của hạn hán đến sinh kế dân cư nông thôn tỉnh Ninh Thuận : Sách chuyên khảo / Trần Thị Tuyết (ch.b.), Phạm Mạnh Hà, Đào Hoàng Tuấn... - H. : Khoa học xã hội, 2019. - 363tr. : minh hoạ ; 21cm. - 58000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam. Viện Địa lí nhân văn. - Thư mục: tr. 342-363 s452199

3564. Đánh giá cảnh quan cho phát triển nông - lâm nghiệp và phòng tránh thiên tai : Trường hợp nghiên cứu ở huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế / Hà Văn Hành, Nguyễn Quang Tuấn, Bùi Thị Thu... - Huế : Đại học Huế, 2019. - VII, 147tr. : minh hoạ ; 24cm. - 50000đ. - 50b

ĐTTS ghi: Đại học Huế. Trường Đại học Khoa học. - Thư mục: tr. 144-147 s436786

3565. Đánh giá kinh tế Việt Nam thường niên 2018: Hướng tới chính sách tài khoá bền vững và hỗ trợ tăng trưởng : Sách chuyên khảo / Trần Thọ Đạt, Tô Trung Thành (ch.b.), Phạm Thế Anh... - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2019. - 279tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 200000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Kinh tế Quốc dân. - Phụ lục: tr. 253-267. - Thư mục: tr. 268-279 s429318

3566. Đánh giá và quản lý hệ thống tài nguyên du lịch Thành phố Hồ Chí Minh / B.s.: Bùi Thị Tám, Võ Thị Ngọc Thuý (ch.b.), Nguyễn Thị Minh Phương... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 369tr. : minh hoạ ; 27cm. - 100b

Thư mục: tr. 357-359. - Phụ lục: tr. 360-369 s435057

3567. Đào Lê Minh. Giáo trình Chứng khoán phái sinh & thị trường chứng khoán phái sinh / Đào Lê Minh. - H. : Lao động, 2019. - 376tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 70000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước. Trung tâm Nghiên cứu khoa học và Đào tạo chứng khoán. - Phụ lục: tr. 334-350. - Thư mục: tr. 374-376 s438983

3568. Đào Thị Bích Hồng. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá (Qua nghiên cứu trường hợp tỉnh Bạc Liêu) : Sách chuyên khảo / Đào Thị Bích Hồng. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - X, 363tr. : bảng ; 24cm. - 125000đ. - 50b

Thư mục: tr. 308-338. - Phụ lục: tr. 339-363 s452900

3569. Đặng An. Kết quả tổng điều tra kinh tế năm 2017 huyện Krông Búk / B.s.: Đặng An, Lữ Thị Nguyên Thoa. - H. : Thống kê, 2019. - 75tr. : bảng, biểu đồ ; 24cm. - 33b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Đắk Lắk. Chi cục Thống kê huyện Krông Búk s447897

3570. Đặng Thế Hiến. Kinh tế công nghiệp vật liệu xây dựng / Đặng Thế Hiến (ch.b.), Lê Công Thành, Hoàng Thị Hằng Nga. - H. : Xây dựng, 2019. - 189tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 105000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội. - Thư mục: tr. 183 s428702

3571. Đặng Thế Hùng. Kết quả tổng điều tra kinh tế năm 2017 huyện Buôn Đôn / B.s.: Đặng Thế Hùng, Chi cục Thống kê huyện Buôn Đôn. - H. : Thống kê, 2019. - 76tr. : bảng, biểu đồ ; 24cm. - 33b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Đắk Lắk. Chi cục Thống kê huyện Buôn Đôn s447865

3572. Đề án tái cơ cấu nông nghiệp tỉnh Đồng Tháp đến 2020 và tầm nhìn đến 2030 : Tài liệu tuyên truyền cho nông dân - lưu hành nội bộ. - H. : Lao động, 2019. - 11tr. : minh hoạ ; 21cm. - 2000b

ĐTTS ghi: Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn tỉnh Đồng Tháp s444379

3573. Địa lí 9 / Nguyễn Dược (tổng ch.b.), Đỗ Thị Minh Đức (ch.b.), Vũ Như Vân... - Tái bản lần thứ 14. - H. : Giáo dục, 2019. - 156tr. : minh hoạ ; 24cm. - 11500đ. - 180000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s427809

3574. Địa lí 9 : Chương trình địa phương tỉnh Thanh Hoá / Lê Trường Nhật (ch.b.), Vũ Thị Hải Yến, Lê Thị Bích Ngà. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục, 2019. - 51tr. : minh hoạ ; 24cm. - 12000đ. - 15948b

Thư mục: tr. 50 s447108

3575. Địa lí 9 : Chương trình địa phương tỉnh Hưng Yên / Trương Văn Hùng (ch.b.), Bùi Thị Bích Ngọc, Phí Công Việt, Phạm Văn Thành. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Giáo dục, 2019. - 52tr. : minh hoạ ; 24cm. - 14000đ. - 3000b s447109

3576. Địa lí 9 : Tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Ninh Bình / Đinh Thị Yến. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục, 2019. - 43tr. : minh hoạ ; 24cm. - 12000đ. - 180b

Phụ lục: tr. 38-41. - Thư mục: tr. 42 s432349

3577. Địa lí 9 : Tài liệu giáo dục địa phương Hải Phòng / Vũ Trọng Thắng, Vũ Thị Chuyên. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Giáo dục, 2019. - 43tr. : minh hoạ ; 24cm. - 13000đ. - 8220b

Thư mục: tr. 42 s447110

3578. Địa lí 9 : Tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Hà Nam / Nguyễn Thanh Bình, Tạ Văn Thao, Đỗ Văn Dũng. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 51tr. : minh hoạ ; 24cm. - 16500đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Hà Nam. - Thư mục: tr. 50 s450149

3579. Địa lí 11 / Lê Thông (tổng ch.b.), Nguyễn Thị Minh Phương (ch.b.), Phạm Viết Hồng... - Tái bản lần thứ 12. - H. : Giáo dục, 2019. - 116tr. : minh hoạ ; 24cm. - 10000đ. - 60000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s432347

3580. Địa lí 11 nâng cao / Lê Thông (tổng ch.b.), Nguyễn Thị Minh Phương (ch.b.), Phạm Viết Hồng... - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục, 2019. - 180tr. : minh hoạ ; 24cm. - 15000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s442404

3581. Địa lí 12 / Lê Thông (tổng ch.b.), Nguyễn Viết Thịnh (ch.b.), Nguyễn Kim Chương... - Tái bản lần thứ 11. - H. : Giáo dục, 2019. - 208tr. : minh hoạ ; 24cm. - 17000đ. - 8000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s432348

3582. Địa lí 12 : Chương trình địa phương tỉnh Hưng Yên / Trương Văn Hùng (ch.b.), Bùi Thị Bích Ngọc, Phí Công Việt, Trần Văn Thành. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Giáo dục, 2019. - 52tr. : minh hoạ ; 24cm. - 14000đ. - 6100b s447111

3583. Địa lí 12 : Tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Ninh Bình / Đinh Thị Yến. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục, 2019. - 56tr. : minh hoạ ; 24cm. - 15000đ. - 440b

Thư mục: tr. 54 s432350

3584. Địa lí 12 : Tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Hà Nam / Nguyễn Thanh Bình, Tạ Văn Thao, Đỗ Văn Dũng. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 47tr. : minh hoạ ; 24cm. - 16500đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Hà Nam. - Thư mục: tr. 46 s450150

3585. Địa lí 12 nâng cao / Lê Thông (tổng ch.b.), Nguyễn Viết Thịnh (ch.b.), Nguyễn Kim Chương... - Tái bản lần thứ 8. - H. : Giáo dục, 2019. - 256tr. : minh hoạ ; 24cm. - 21000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s442405

3586. Địa lý kinh tế - xã hội Việt Nam : Tài liệu dành cho sinh viên ngành quản lý đất đai / Đặng Trần Chiến, Lê Thị Lan Hương (ch.b.), Đặng Thị Huệ, Nguyễn Thị Thu Hiền. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 148tr. : minh hoạ ;

24cm. - 300b

Lưu hành nội bộ. - Thư mục: tr. 147-148 s445377

3587. Điện lực Việt Nam - Quá trình phát triển. - H. : Công Thương, 2019. - 627tr. : minh hoạ ; 30cm. - 2100b s449902

3588. Điện lực Việt Nam - Quá trình phát triển : Phụ trương tư liệu. - H. : Công Thương, 2019. - 191tr. : minh hoạ ; 30cm. - 2100b s449901

3589. Điều tra, khảo sát, đánh giá tình hình thực hiện quy chuẩn thiết kế, quy hoạch của CHXD (Làm cơ sở xây dựng quy chuẩn thay thế quy chuẩn QCVN 01:2013/BTC quy chuẩn thiết kế CHXD). - H. : Công Thương, 2019. - 200tr. ; 21cm. - 200b s444156

3590. Đinh Đức Hoàng. Hình của người tàng hình = The invisibles among us / Đinh Đức Hoàng, Nguyễn Thị Thu Lành ; Nhiếp ảnh: Đỗ Mạnh Cường ; Nguyễn Thị Mai Trang biên dịch ; B.s.: Dương Thị Việt Anh... ; Peter Murphy h.đ. dịch. - H. : Giao thông Vận tải, 2019. - 149tr. : ảnh màu ; 19x25cm. - 200b s450612

3591. Đoàn Đình Khánh. Nến tuần thịnh phát / Đoàn Đình Khánh. - H. : Lao động ; Công ty Sách Hoàng Gia. - 21cm. - 239000đ. - 1000b

T.1: Hành trình tự tin cùng chứng khoán. - 2019. - 191tr. : minh hoạ s448248

3592. Đoàn Ngọc Bích. Kết quả tổng điều tra kinh tế năm 2017 huyện Krông Năng / B.s.: Đoàn Ngọc Bích, Phan Tiến Dũng. - H. : Thống kê, 2019. - 75tr. : bảng, biểu đồ ; 24cm. - 43b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Đắk Lắk. Chi cục Thống kê huyện Krông Năng s447876

3593. Đỗ Đình Tấn. Truyền thông & kinh doanh : Liệu lợi nhuận có thách thức lợi ích công? / Đỗ Đình Tấn. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 478tr. : bảng ; 21cm. - 120000đ. - 1500b

Thư mục: tr. 466-473 s438276

3594. Đỗ Hoài Linh. Xây dựng mô hình định giá thương hiệu ngân hàng thương mại Việt Nam : Viện Ngân hàng - Tài chính, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân : Sách chuyên khảo / Đỗ Hoài Linh ch.b. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2019. - 227tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 75000đ. - 100b

Thư mục: tr. 216-226 s437790

3595. Đỗ Hồng Cường. Giáo trình Đa dạng sinh học / Đỗ Hồng Cường, Đinh Khánh Quỳnh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 129tr. : ảnh, bảng ; 24cm. - 53000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Thủ đô Hà Nội. - Thư mục cuối chính văn s445379

3596. Đỗ Huyền Trang. Phát triển nguồn nhân lực nữ các dân tộc thiểu số ở Tây Bắc Việt Nam hiện nay : Sách chuyên khảo / Đỗ Huyền Trang, Bùi Văn Huấn. - H. : Lý luận Chính trị, 2019. - 202tr. ; 21cm. - 75000đ. - 200b

Thư mục: tr. 185-200 s446471

3597. Đỗ Hữu Hải. Giáo trình Kinh tế lượng / Đỗ Hữu Hải ch.b. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2019. - 126tr. : ảnh, bảng ; 24cm. - 92000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Bộ Công Thương. Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm Tp. HCM. - Thư mục: tr. 126 s444170

3598. Đỗ Hữu Hải. Giáo trình Văn hoá doanh nghiệp / B.s.: Đỗ Hữu Hải ch.b., Bùi Hồng Đăng. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2019. - 175tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 125000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Bộ Công Thương. Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm Tp. HCM. - Thư mục: tr. 171-175 s444169

3599. Đỗ Ngọc Mỹ. Giáo trình Kinh tế vi mô / Đỗ Ngọc Mỹ (ch.b.), Đặng Thị Thanh Ngoan, Nguyễn Thị Kim Ánh. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2019. - 228tr. : minh hoạ ; 24cm. - 200b

Thư mục cuối mỗi chương s445244

3600. Đỗ Quang Dũng. Hỏi - Đáp về Cách mạng công nghiệp lần thứ tư / Ch.b.: Đỗ Quang Dũng, Phạm Thị Kim Huế. - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 227tr. ; 21cm. - (Tủ sách Xã - Phường - Thị trấn). - 20996b

Thư mục: tr. 217-219 s450292

3601. Đỗ Thế Sử. Chưa trọn trăm năm đã vẹn một chữ Người : Hồi ký / Đỗ Thế Sử. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2019. - 260tr. : ảnh ; 24cm. - 197000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 249-260 s446235

3602. Đỗ Thị Bích Diệp. Kết quả tổng điều tra kinh tế năm 2017 tỉnh Yên Bái / B.s.: Đỗ Thị Bích Diệp, Cục Thống kê tỉnh Yên Bái. - H. : Thống kê, 2019. - 212tr. : bảng, biểu đồ ; 24cm. - 155b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Yên Bái. - Phụ lục: tr. 195-209 s438458

3603. Đỗ Thị Hương. Kết quả tổng điều tra kinh tế năm 2017 huyện Bảo Thắng / B.s.: Đỗ Thị

Hương, Nguyễn Việt Kiên, Hoàng Thảo Yến. - H. : Thống kê, 2019. - 120tr. : minh hoạ ; 24cm. - 50b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Lào Cai s438411

3604. Đỗ Thị Vân Hương. Tài nguyên sinh khí hậu cho phát triển nông, lâm nghiệp bền vững vùng Đông Bắc Việt Nam : Chuyên khảo / Đỗ Thị Vân Hương (ch.b.), Nguyễn Đăng Tiến, Nguyễn Khanh Vân. - Thái Nguyên : Đại học Thái Nguyên, 2019. - 199tr. : bảng ; 24cm. - 80000đ. - 100b

Thư mục: tr. 176-186. - Phụ lục: tr. 187-199 s438383

3605. Đỗ Xuân Luận. Incentives and constraints to access to formal credit of smallholder farmers in Northwestern Vietnam : Insights from the perspective of value chain development / Đỗ Xuân Luận. - H. : Đại học Thái Nguyên, 2019. - 111 p. : ill. ; 24 cm. - 50000đ. - 14000 copies

Bibliogr.: p. 96-111 s451887

3606. Đối thoại về thuỷ điện: Mở rộng tư duy, tâm hồn và khát vọng = Hydropower dialogues: Open mind, open heart, open will : Ấn phẩm song ngữ của Trung tâm Nghiên cứu Phát triển và Đồng Kiến tạo Tri thức do Chính phủ Australia và Quỹ Hỗ trợ Cựu sinh viên tài trợ / Ch.b.: Nguyễn Ngọc Khánh Vân, Phạm Thị Diệu My, Phạm Thị Thuỳ Dung, Nguyễn Quý Hạnh ; Minh hoạ: Võ Thị Như Nguyện. - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2019. - 87tr. : minh hoạ ; 21cm. - 500b

ĐTTS ghi: Trung tâm Nghiên cứu Phát triển và Đồng Kiến tạo Tri thức. - Thư mục: s452993

3607. Đông Sơn - Tiềm năng & cơ hội đầu tư / B.s.: Nguyễn Trường Sinh, Lê Thế Sơn, Khương Huy Thái... ; Dịch thuật, h.đ.: Công ty TNHH Thương Mại và dịch vụ ngôn ngữ Trans Global. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2019. - 78tr. : minh hoạ ; 25cm. - 1700b

Đầu bìa sách ghi: Huyện uỷ - HĐND - UBND huyện Đông Sơn s444475

3608. Đồng Tháp - Cơ hội đầu tư ngành hàng xoài. - H. : Lao động, 2019. - 15tr. : minh hoạ ; 24x20 cm. - 1500b

ĐTTS ghi: Uỷ ban Nhân dân tỉnh Đồng Tháp s444377

3609. Động thái và thực trạng kinh tế - xã hội Việt Nam 2016 - 2018. - H. : Thống kê, 2019. - 419tr. : minh hoạ ; 24cm. - 527b

ĐTTS ghi: Tổng cục Thống kê s453669

3610. Đột phá 8+ môn Địa lí kì thi THPT Quốc gia / Bạch Thị Năm, Lê Thị Mai. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 286tr. : minh hoạ ; 28cm. - 199000đ. - 3000b s429625

3611. Eker, T. Harv. Bí mật tư duy triệu phú / T. Harv Eker ; Kim Liên dịch. - Tái bản lần thứ 20. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 291tr. ; 21cm. - (Think rich to get rich!). - 92000đ. - 7000b

Tên sách tiếng Anh: Secrets of millionaire mind - Mastering the inner game of wealth s449246

3612. Eker, T. Harv. Bí mật tư duy triệu phú = Secrets of millionaire mind - Mastering the inner game of wealth / T. Harv Eker ; Kim Liên dịch. - Tái bản lần thứ 18. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 291tr. ; 21cm. - (Think rich to get rich!). - 78000đ. - 5000b s430589

3613. Eker, T. Harv. Bí mật tư duy triệu phú = Secrets of millionaire mind / T. Harv Eker ; Kim Liên dịch. - Tái bản lần thứ 19. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 291tr. ; 21cm. - (Think rich to get rich!). - 92000đ. - 7000b s435911

3614. Elder, Alexander. Phương pháp mới để giao dịch kiếm sống = The new trading for a living : Tâm lý, chiến thuật giao dịch, quản trị rủi ro và ghi chép giao dịch / Alexander Elder ; Biên dịch: Lê Đạt Chí... - Tái bản lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - X, 357tr. : minh hoạ ; 24cm. - (Chuỗi sách phân tích kỹ thuật). - 348000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 351-354 s435124

3615. Elliott, Nicole. Hệ thống giao dịch Ichimoku Charts = Ichimoku kinko clouds / Nicole Elliott ; Dịch: Thái Phạm, Nguyễn Xuân Hiếu. - H. : Thế giới ; Công ty Happy Live, 2019. - 367tr. : bảng, đồ thị ; 19cm. - (Tủ sách Đầu tư). - 330000đ. - 3000b

Phụ lục: tr. 349-367 s426391

3616. Elliott, Nicole. Hệ thống giao dịch Ichimoku Charts = Ichimoku charts: An introduction to Ichimoku kinko clouds / Nicole Elliott ; Dịch: Thái Phạm, Nguyễn Xuân Hiếu. - Tái bản. - H. : Thế giới ; Công ty Happy Live, 2019. - 367tr. : minh hoạ ; 19cm. - (Tủ sách Đầu tư). - 330000đ. - 2000b

Phụ lục: tr. 279-367 s433862

3617. English for banking and finance / Le Thanh Tam, Do Hoai Linh, Khuc The Anh... ; Ed.: Le Phong Chau, Do Hoai Linh. - 2nd ed.. - H. : National Economics University, 2019. - 190 p. : ill. ; 24 cm. - 55000đ. - 300 copies

At head of title: National Economics University. School of Banking and Finance s451907

3618. English for management of natural resources and environment / Mai Thị Hiền, Bùi Thị Oanh, Đặng Đức Chính... - H. : Lao động Xã hội, 2019. - 131 p. : ill. ; 30 cm. - 99000đ. - 500 copies

Bibliogr.: p. 130 s439555

3619. Evans, David S. Matchmakers: Sự lên ngôi của các nền tảng đa chiều : Liệu đã đến thời tàn của các doanh nghiệp truyền thống? / David S. Evans, Richard Schmalensee ; Dịch: Tùng Đặng, 1221. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2019. - 305tr. : hình vẽ ; 24cm. - (Business). - 129000đ. - 3000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Anh: Matchmakers: The new economics of multisided platforms s437782

3620. EVNNPC - Đồng hành cùng đất nước : 50 năm EVNNPC vì niềm tin của bạn 6/10/1969 - 6/10/2019. - H. : Nxb. Hà Nội, 2019. - 297tr. : ảnh ; 28cm. - 200b s452193

3621. Exchange rate policy and international financial issues : Monograph / Nguyen Cam Nhung (ed.), Tran Thi Thanh Huyen, Pham Xuan Loc, Nguyen Thi Vu Ha. - H. : Vietnam National University Press, 2019. - 253 p. : fig., tab. ; 24 cm. - 80000đ. - 200 copies

At head of title: Vietnam National University Hanoi. University of Economics and Business. - Bibliogr. at the end of the chapter. - App. in the text s429065

3622. Famer, Roger E. A. Cách nền kinh tế vận hành: Niềm tin, sự sụp đổ và những lời tiên tri tự đúng / Roger E. A. Famer ; Dịch: Trần Mai Sơn, Dương Thu Thuỷ. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Tri thức, 2019. - 298tr. : ảnh ; 21cm. - (Tên sách tiếng Anh: How the economy works: Confidence, crashes, anh self-fulfilling prophecies, first edition). - 85000đ. - 1000b s428738

3623. Famer, Roger E. A. Cách nền kinh tế vận hành: Niềm tin, sự sụp đổ và những lời tiên tri tự đúng / Roger E. A. Famer ; Dịch: Trần Mai Sơn, Dương Thu Thuỷ. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Tri thức, 2019. - 298tr. : ảnh, biểu đồ ; 21cm. - 85000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: How the economy works: Confidence, crashes, anh self-fulfilling prophecies, first edition s445210

3624. Frank, Robert H. Nhà tự nhiên kinh tế : Tại sao kinh tế học có thể lý giải mọi điều / Robert H. Frank ; Vương Mộc dịch. - In lần thứ 8. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 307tr. ; 21cm. - 80000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: The economic naturalist s435411

3625. Frank, Robert H. Nhà tự nhiên kinh tế : Tại sao kinh tế học có thể lý giải mọi điều / Robert H. Frank ; Vương Mộc dịch. - In lần thứ 9. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 307tr. : hình vẽ, ảnh ; 21cm. - 80000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: The economic naturalist s447267

3626. Friedman, Thomas L. Thế giới phẳng : Tóm lược lịch sử thế giới thế kỷ 21 = The world is flat : A brief history of the twenty first century / Thomas L. Friedman ; Dịch, h.đ.: Nguyễn Hồng Quang... - In lần thứ 29. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 719tr. ; 23cm. - 310000đ. - 10000b s426130

3627. Friedman, Thomas L. Thế giới phẳng : Tóm lược lịch sử thế giới thế kỷ 21 = The world is flat : A brief history of the twenty first century / Thomas L. Friedman ; Dịch, h.đ.: Nguyễn Hồng Quang... - In lần thứ 30. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 719tr. ; 23cm. - 310000đ. - 5000b s453623

3628. Galgani, Matthew. Hướng dẫn thực hành CANSLIM cho người mới bắt đầu = How to make money in stocks getting started a guided to putting CANSLIM concepts into action / Matthew Galgani ; Biên dịch: Trương Minh Huy, Thái Phạm. - H. : Thế giới ; Công ty Happy Live, 2019. - 332tr. : ảnh, biểu đồ ; 24cm. - (Tủ sách Đầu tư). - 250000đ. - 2000b s429210

3629. Gates, Mark. Blockchain: Bản chất của blockchain, bitcoin, tiền điện tử, hợp đồng thông minh và tương lai của tiền tệ : Sách tham khảo / Mark Gates ; Thành Dương dịch. - H. : Lao động ; Công ty Văn hoá và Truyền thông 1980 Books, 2019. - 286tr. : hình vẽ, ảnh ; 21cm. - 110000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Blockchain: Ultimate guide to understanding blockchain, bitcoin, cryptocurrencies, smart contracts an the future of money. - Thư mục: tr. 227-229, 285-286. - Phụ lục: tr. 255-285 s448261

3630. Giải pháp bảo vệ môi trường và phục hồi rừng ngập mặn tỉnh Nghệ An / Võ Duy Việt,

Nguyễn Anh Dũng, Hoàng Xuân Trường (ch.b.)... - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2019. - 79tr., 36tr. bản đồ : minh hoạ ; 28cm. - 500b

Thư mục: tr. 74-75 s438610

3631. Giải pháp hình thành và phát triển thị trường mua bán nợ ở Việt Nam đến năm 2035, các điều kiện thực hiện : Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia / Nguyễn Thị Minh Huệ, Nguyễn Thị Minh Hạnh, Đỗ Hà Anh... - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2019. - 219tr. : bảng, biểu đồ ; 27cm. - 90b

ĐTTS ghi: Bộ Khoa học và Công nghệ; Học viện Chính sách và Phát triển. - Thư mục: tr. 219 s450425

3632. Giáo trình Chính sách tiền tệ quốc gia : Dùng cho sinh viên Học viện Hành chính Quốc gia / B.s.: Đặng Thị Hà (ch.b.), Lê Chi Mai, Trang Thị Tuyết... - H. : Bách khoa Hà Nội, 2019. - 221tr. : sơ đồ ; 21cm. - 52500đ. - 115b

ĐTTS ghi: Bộ Nội vụ. Học viện Hành chính Quốc gia. - Thư mục cuối mỗi chương s446370

3633. Giáo trình Dự báo kinh tế - xã hội / B.s.: Lê Huy Đức (ch.b.), Lê Quang Cảnh, Vũ Thị Tuyết Mai, Trần Thị Thu Huyền. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2019. - XXIV, 877tr. : minh hoạ ; 24cm. - 180000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Kinh tế Quốc dân. Khoa Kế hoạch và Phát triển. - Thư mục cuối mỗi chương s445523

3634. Giáo trình Đại cương về kinh tế học và kinh tế y tế : Dành cho học viên Thạc sỹ Y tế công cộng và Thạc sỹ Quản lý bệnh viện / Nguyễn Quỳnh Anh (ch.b.), Nguyễn Thu Hà, Phạm Trí Dũng, Vũ Xuân Phú. - H. : Y học, 2019. - 159tr. : hình vẽ, bảng ; 30cm. - 108800đ. - 3000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y tế công cộng. Viện Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý ngành Y tế s454734

3635. Giáo trình đánh giá kinh tế y tế cơ bản : Dành cho học viên Thạc sỹ Y tế Công cộng và Thạc sỹ Quản lý bệnh viện / B.s.: Nguyễn Quỳnh Anh (ch.b.), Nguyễn Thu Hà, Hoàng Văn Minh... - H. : Y học, 2019. - 150tr. : hình vẽ, bảng ; 30cm. - 102400đ. - 200b

ĐTTS ghi: Trường Y tế công cộng. Viện Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý ngành Y tế. - Thư mục cuối chính văn s448308

3636. Giáo trình Đánh giá kinh tế y tế nâng cao : Dành cho học viên thạc sỹ y tế công cộng và thạc sỹ quản lý bệnh viện / B.s.: Hoàng Văn Minh, Nguyễn Quỳnh Anh (ch.b.), Nguyễn Thu Hà... - H. : Y học, 2019. - 143tr. : minh hoạ ; 30cm. - 102400đ. - 200b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y tế công cộng. Viện Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý ngành Y tế. - Thư mục cuối mỗi bài s438251

3637. Giáo trình Hệ thống thuế Việt Nam / Phạm Thị Thuý Hằng (ch.b.), Phạm Thị Kim Yến, Nguyễn Thị Mai Lê, Phan Thị Nhật Linh. - Tái bản lần thứ 1. - Nghệ An : Đại học Vinh, 2019. - 247tr. : bảng ; 24cm. - 60000đ. - 600b

Thư mục cuối mỗi chương s449535

3638. Giáo trình Kinh tế học quản lý / Phan Thế Công, Phạm Thị Minh Uyên (ch.b.), Ninh Thị Hoàng Lan... - H. : Thống kê, 2019. - 377tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 164000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Thương mại. - Thư mục: tr. 376-377 s449290

3639. Giáo trình kinh tế lượng / Lê Hồng Nhật (ch.b.), Phạm Văn Chững, Phạm Hoàng Uyên... - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - XIV, 325tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 102000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Trường Đại học Kinh tế - Luật. - Thư mục: tr. 277. - Phụ lục: tr. 278-325 s434766

3640. Giáo trình Kinh tế nguồn nhân lực / B.s.: Trần Xuân Cầu, Mai Quốc Khánh (ch.b.), Trần Thị Thu... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2019. - XVII, 437tr. : minh hoạ ; 24cm. - 113000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Kinh tế Quốc dân. Khoa Kinh tế và Quản lý nguồn nhân lực. - Thư mục: tr. 433-437 s450727

3641. Giáo trình kinh tế phát triển / Nguyễn Trọng Đắc, Nguyễn Minh Đức, Trần Mạnh Hải... - H. : Học viện Nông nghiệp, 2019. - 181tr. ; 27cm. - 73000đ. - 250b

ĐTTS ghi: Học viện Nông nghiệp Việt Nam. - Thư mục: tr. 179-181 s443912

3642. Giáo trình Kinh tế phát triển / Trịnh Thế Truyền (ch.b.), Lê Thị Thanh Thuỷ, Đặng Văn Thanh... - H. : Nông nghiệp, 2019. - 377tr. : minh hoạ ; 24cm. - 250000đ. - 300b

Thư mục: tr. 373-377 s454247

3643. Giáo trình Kinh tế vĩ mô / B.s.: Hoàng Thanh Tùng, Lương Xuân Dương (ch.b.), Đỗ Thị Mỹ Trang... - H. : Bách khoa Hà Nội, 2019. - 331tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 200b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Lao động - Xã hội. - Thư mục: tr. 330-331 s449794

3644. Giáo trình Kinh tế vĩ mô 1 / Trần Việt Thảo, Lê Mai Trang (ch.b.), Trần Kim Anh... - H. : Thống kê, 2019. - 347tr. : hình vẽ ; 24cm. - 159000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Thương mại s449292

3645. Giáo trình Kinh tế vĩ mô cơ bản / B.s.: Hoàng Xuân Bình (ch.b.), Nguyễn Thị Thuỳ Vinh, Hoàng Tuấn Dũng... - Tái bản lần 1 có chỉnh sửa và bổ sung. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2019. - 307tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 88000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Ngoại thương. - Thư mục: tr. 305-306 s441931

3646. Giáo trình Kinh tế xây dựng / Phạm Anh Đức (ch.b.), Nguyễn Quang Trung, Huỳnh Thị Minh Trúc, Trương Quỳnh Châu. - H. : Xây dựng, 2019. - 140tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 85000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Bách khoa - Đại học Đà Nẵng. - Thư mục cuối mỗi chương s428697

3647. Giáo trình Kinh tế xây dựng / Bùi Mạnh Hùng, Nguyễn Thu Hương, Nguyễn Thị Tuyết Dung... - H. : Xây dựng, 2019. - 390tr. : minh hoạ ; 27cm. - 200000đ. - 300b

Thư mục: tr. 387-388 s437489

3648. Giáo trình kinh tế y tế : Giảng dạy ngành bác sĩ y học dự phòng / Nguyễn Hoàng Lan (ch.b.), Đoàn Phước Thuộc, Ngô Viết Lộc... - Tái bản lần thứ 1. - Huế : Đại học Huế, 2019. - 119tr. : minh hoạ ; 27cm. - 45000đ. - 230b

ĐTTS ghi: Đại học Huế. Trường Đại học Y Dược. Khoa Y tế công cộng. - Thư mục cuối mỗi bài. - Phụ lục: tr. 106-119 s426351

3649. Giáo trình Lập và thẩm định dự án đầu tư : Lý thuyết. Tình huống thực tế. Bài tập : Sách dành cho những người muốn khởi nghiệp thành công / Đỗ Phú Trần Tình (ch.b.), Nguyễn Thanh Huyền, Nguyễn Văn Nên... - Tái bản lần 2. - H. : Tài chính, 2019. - 364tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 100000đ. - 2000b

Thư mục cuối chính văn s444840

3650. Giáo trình lịch sử các học thuyết kinh tế / B.s.: Vũ Văn Hùng, Võ Tá Tri (ch.b.), Lê Thị Anh, Hồ Kim Hương. - H. : Nxb. Hà Nội, 2019. - 323tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 136500đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Thương mại. - Thư mục cuối mỗi chương s434964

3651. Giáo trình Lịch sử các học thuyết kinh tế / B.s.: Trần Việt Tiến (ch.b.), Đặng Văn Thắng, Nguyễn Thị Hào... - Tái bản lần thứ 1, có chỉnh sửa bổ sung. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2019. - VIII, 379tr. : minh hoạ ; 24cm. - 96000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Kinh tế Quốc dân. Khoa Lý luận chính trị. - Thư mục cuối mỗi chương s450724

3652. Giáo trình Lịch sử kinh tế Việt Nam / B.s.: Bùi Hồng Vạn (ch.b.), Ngô Thị Minh Nguyệt, Ngô Thị Huyền Trang... - H. : Thống kê, 2019. - 337tr. : bảng ; 24cm. - 65000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Thương mại. - Thư mục cuối mỗi chương s438416

3653. Giáo trình Nguyên lý thống kê kinh tế / B.s.: Nguyễn Kim Dung (ch.b.), Lương Thanh Hà, Hoàng Thanh Huyền... - H. : Lao động Xã hội, 2019. - 280tr. : bảng ; 21cm. - 55000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Học viện Ngân hàng. - Thư mục: tr. 278-279 s440089

3654. Giáo trình Phát triển nguồn nhân lực / B.s.: Vũ Hoàng Ngân, Phạm Thị Bích Ngọc (ch.b.), Đinh Thị Hồng Duyên... - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2019. - 340tr. : minh hoạ ; 24cm. - 89000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Kinh tế Quốc dân. Khoa Kinh tế và Quản lý nguồn nhân lực. - Thư mục: tr. 328-340 s445536

3655. Giáo trình Phân tích đầu tư chứng khoán / B.s.: Nguyễn Thị Minh Huệ, Trần Đăng Khâm (ch.b.), Lê Thị Hương Lan... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2019. - 495tr. : bảng, biểu đồ ; 24cm. - 98000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Kinh tế Quốc dân. Viện Ngân hàng - Tài chính. Bộ môn Thị trường chứng khoán. - Thư mục cuối mỗi chương s445530

3656. Giáo trình Quan hệ lao động / B.s.: Vũ Hoàng Ngân, Vũ Thị Uyên (ch.b), Mai Quốc Bảo... - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2019. - 285tr. ; 24cm. - 73000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Kinh tế Quốc dân. Khoa Kinh tế và Quản lý nguồn nhân lực. - Thư mục cuối mỗi chương. - Phụ lục: tr. 278-285 s450729

3657. Giáo trình Quản trị các tổ chức tài chính phi ngân hàng / Lê Thị Kim Nhung (ch.b.), Nguyễn Thị Minh Thảo, Phạm Tuấn Anh. - H. : Thống kê, 2019. - 323tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 155000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Thương mại. -

Thư mục cuối mỗi chương s449291

3658. Giáo trình tài chính doanh nghiệp / B.s.: Hoàng Thị Minh Châu (ch.b.), Nguyễn Thị Hạnh, Trần Thị Ngọc Trâm... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Lao động. - 21cm. - 29000đ. - 2500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Công đoàn. Khoa Tài chính - Ngân hàng

T.1. - 2019. - 251tr. : minh hoạ. - Thư mục cuối chính văn s430175

3659. Giáo trình tài chính doanh nghiệp / B.s.: Hoàng Thị Minh Châu (ch.b.), Nguyễn Thị Hạnh, Nguyễn Thị Toàn... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Lao động. - 21cm. - 51000đ. - 1500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Công đoàn. Khoa Tài chính - Ngân hàng

T.2. - 2019. - 368tr. : hình vẽ, bảng. - Thư mục cuối chính văn s430176

3660. Giáo trình Tài chính đất đai : Giáo trình dùng cho sinh viên Đại học ngành Quản lý Đất đai / Nguyễn Thị Khuy, Hoàng Thị Phương Thảo (ch.b.), Nguyễn Văn Bài, Bùi Thị Then. - H. : Tài nguyên Môi trường và Bản đồ Việt Nam, 2019. - 238tr. : bảng ; 21cm. - 89000đ. - 500b

Thư mục: tr. 239-240 s452560

3661. Giáo trình tài chính học / B.s.: Mai Thanh Quế, Lê Thị Diệu Huyền (ch.b.), Trịnh Chi Mai... - H. : Lao động, 2019. - 320tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 64000đ. - 1500b

ĐTTS ghi: Học viện Ngân hàng. - Thư mục: tr. 312-314 s444354

3662. Giáo trình Tài chính tiền tệ / B.s.: Hà Thanh Việt (ch.b.), Trịnh Thị Thuý Hồng, Phạm Thị Bích Duyên... - H. : Lao động Xã hội, 2019. - 275tr. : bảng ; 21cm. - 80000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Quy Nhơn. - Thư mục: tr. 275 s440087

3663. Giáo trình Tài chính tiền tệ / Nguyễn Thị Hồng Nhung (ch.b.), Trần Thị Lan Anh, Nguyễn Thị Nguyệt Dung... - H. : Thống kê, 2019. - 240tr. : minh hoạ ; 24cm. - 51000đ. - 3000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội. - Thư mục: tr. 237 s449278

3664. Giáo trình Thuế / Phan Hiển Minh (ch.b.), Nguyễn Minh Thơ, Nguyễn Lê Tiểu Tiên, Nguyễn Quốc Việt. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 478tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 135000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh. Khoa Tài chính - Ngân hàng. - Thư mục cuối mỗi chương. - Phụ lục: tr. 458-478 s440494

3665. Giáo trình Thuế / Phan Hiển Minh (ch.b.), Nguyễn Minh Thơ, Nguyễn Lê Tiểu Tiên, Nguyễn Quốc Việt. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 478tr. : bảng ; 24cm. - 135000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh. Khoa Tài chính - Ngân hàng. - Thư mục cuối mỗi chương. - Phụ lục: tr. 458-478 s452898

3666. Giáo trình Tin học ứng dụng / Hàn Viết Thuận (ch.b.), Vũ Xuân Hạnh, Trần Thiên Hoàng... - H. : Lao động Xã hội, 2019. - 256tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 126000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Mở Hà Nội. - Thư mục: tr. 253 s429571

3667. Giáo trình Tin học ứng dụng : Dùng cho sinh viên nhóm ngành kinh tế / Trần Xuân Sang (ch.b.), Nguyễn Thị Uyên, Phạm Thị Thu Hiền, Nguyễn Ngọc Hiếu. - Nghệ An : Đại học Vinh, 2019. - 225tr. : minh hoạ ; 24cm. - 70000đ. - 300b

Thư mục cuối mỗi chương. - Phụ lục: tr. 221-225 s447279

3668. Giáo trình Tín dụng ngân hàng / Tô Ngọc Hưng (ch.b.), Nguyễn Kim Anh, Đỗ Thị Kim Hảo... - H. : Lao động Xã hội, 2019. - 600tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 120000đ. - 1500b

ĐTTS ghi: Học viện Ngân hàng. - Thư mục: tr. 598-599 s445170

3669. Giáo trình Toán kinh tế 1 / B.s.: Nguyễn Tuấn Kiệt (ch.b.), Nguyễn Ngọc Lam, Hứa Thanh Xuân, Huỳnh Thị Kim Uyên. - Tái bản lần thứ 1. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2019. - 172tr. : minh hoạ ; 24cm. - 29000đ. - 3000b

Thư mục: tr. 172 s441532

3670. Giáo trình trả công lao động trong doanh nghiệp / B.s.: Chu Thị Thuỷ (ch.b.), Phạm Công Đoàn, Vũ Thị Yến... - H. : Nxb. Hà Nội, 2019. - 236tr. : bảng ; 24cm. - 139500đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Thương mại. - Thư mục cuối mỗi chương. Phụ lục: tr. 202-230 s452347

3671. Giáo trình Lý thuyết mô hình toán kinh tế / B.s.: Hoàng Đình Tuấn, Bùi Dương Hải, Cao Xuân Hoà, Hoàng Bích Phương. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2019. - 783 : hình vẽ, ; 24cm. - 193000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Kinh tế Quốc

dân. Khoa Toán kinh tế. - Thư mục: tr. 783 s450716

3672. Go Deuk Seong. Thịnh vượng tài chính tuổi 30 / Go Deuk Seong, Jung Sung Jin, Choi Byung Hee ; Lê Thị Hồng Lan dịch. - Tái bản lần 13. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà. - 24cm. - 79000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Thirty golden years without financial worries

T.1. - 2019. - 235tr. : bảng, tranh vẽ. - Phụ lục: tr. 217-235 s439015

3673. Go Deuk Seong. Thịnh vượng tài chính tuổi 30 / Go Deuk Seong, Jung Sung Jin, Choi Byung Hee ; Lê Thị Hồng Lan dịch. - Tái bản lần 14. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà. - 24cm. - 79000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Thirty golden years without finacial worries

T.1. - 2019. - 235tr. : bảng, tranh vẽ. - Phụ lục: tr. 217-235 s439016

3674. Go Deuk Seong. Thịnh vượng tài chính tuổi 30 / Go Deuk Seong, Jung Sung Jin, Choi Byung Hee ; Lê Thị Hồng Lan dịch. - Tái bản lần thứ 15. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà. - 24cm. - 89000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Thirty golden years without finacial worries

T.1. - 2019. - 235tr. : bảng, tranh vẽ. - Phụ lục: tr. 217-235 s448582

3675. Go Deuk Seong. Thịnh vượng tài chính tuổi 30 / Go Deuk Seong ; Dịch: Mai Hoa, Nam Khánh. - Tái bản lần 10. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà. - 24cm. - 79000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Thirty golden years without finacial worries

T.2. - 2019. - 246tr. : bảng, tranh vẽ s439017

3676. Go Deuk Seong. Thịnh vượng tài chính tuổi 30 / Go Deuk Seong ; Dịch: Mai Hoa, Nam Khánh. - Tái bản lần thứ 11. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà. - 24cm. - 79000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Thirty golden years without finacial worries

T.2. - 2019. - 246tr. : bảng, tranh vẽ s453060

3677. Good agricultural practice in lychee industry in Bac Giang province, Vietnam / Le Thi Thanh Loan, Bui Hong Quy, Vu Thi Hai, Tran Thi Thu Trang. - H. : Science and Technics, 2019. - 71 p. : ill. ; 24 cm. - 86000đ. - 100 copies

Bibliogr.: p. 66-69 s445015

3678. Gorman, Wayne. Hướng dẫn giao dịch theo sóng Elliott = Visual guide to elliott wave trading / Wayne Gorman, Jeffrey Kennedy ; Trương Minh Huy dịch. - H. : Thế giới ; Công ty Happy Live, 2019. - 375tr. : minh hoạ ; 24cm. - (Tủ sách Đầu tư). - 369000đ. - 2000b

Phụ lục: tr. 335-375 s431311

3679. Graham, Ian. Sẽ ra sao nếu thiếu điện? : Dành cho lứa tuổi 7+ / Ian Graham ; Minh hoạ: Rory Walker ; Nguyễn Hoàng dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Kim Đồng, 2019. - 36tr. : tranh màu ; 21cm. - 30000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: You wouldn't want to live without electricity s445868

3680. Guest, Royston. Xây dựng để lớn mạnh : Làm thế nào để gia tốc, duy trì tăng trưởng kinh doanh lớn mạnh, bền vững và sinh lời? / Royston Guest ; Nguyễn Thanh Nhàn dịch. - H. : Công Thương, 2019. - 362tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 249000đ. - 3000b s449812

3681. Gutsche, Jeremy. Khác biệt để dẫn đầu trong kinh doanh / Jeremy Gutsche ; Linh Nguyễn dịch. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân ; Công ty Văn hoá và Truyền thông 1980 Books, 2019. - 431tr. : hình vẽ ; 21cm. - 139000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Better and faster: The proven path to unstoppable ideas. - Phụ lục: tr. 397-425 s439149

3682. Ha-Joon Chang. Cẩm nang kinh tế học = Economics: The user's guide / Ha-Joon Chang ; Nguyễn Tuệ Anh dịch ; Nguyễn Đôn Phước h.đ.. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân ; Công ty Sách Omega Việt Nam, 2019. - 454tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 199000đ. - 1000b s437517

3683. Hà Thị Thanh Thuỷ. Kinh tế tài nguyên biển / B.s.: Hà Thị Thanh Thuỷ (ch.b.), Đỗ Diệu Linh. - H. : Lao động, 2019. - 155tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 98000đ. - 300b

Thư mục: 154-155 s448835

3684. Hà Văn Dũng. Kinh tế lượng: Tóm tắt lý thuyết và hướng dẫn giải bài tập bằng Eviews / Hà Văn Dũng (ch.b.), Nguyễn Văn Tùng. - Tp. Hồ Chí Minh : Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 295tr. : hình vẽ, bảng ; 25cm. - 198000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh. - Phụ lục: tr. 272-295. - Thư mục cuối chính văn s450326

3685. Hà Văn Dũng. Ngân hàng trung ương và chính sách tiền tệ / Hà Văn Dũng. - Tp. Hồ Chí Minh : Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - X, 281tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 199000đ. - 100b

Thư mục: tr. 281 s450325

3686. Hà Văn Dũng. Tiền tệ và ngân hàng / Hà Văn Dũng. - H. : Lao động, 2019. - 178tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 80000đ. - 500b

Thư mục: tr. 177 s430164

3687. 25 năm - Vững vàng, tin cậy. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 144tr. : minh hoạ ; 19x26cm. - 10000b

ĐTTS ghi: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội s448567

3688. Hải Luận. Nông dân quốc tế hoá : Phóng sự / Hải Luận. - H. : Công an nhân dân, 2019. - 251tr. : ảnh ; 21cm. - 115000đ. - 500b s452174

3689. Hành vi nhà đầu tư và ứng xử của địa phương trong thu hút đầu tư vào các tỉnh biên giới phía Bắc : Sách chuyên khảo / B.s.: Trần Văn Quyết, Nguyễn Bích Hồng (ch.b.), Trần Phạm Văn Cương... - Thái Nguyên : Đại học Thái Nguyên, 2019. - 199tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 160000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Đại học Thái Nguyên. Trường Đại học Kinh tế và Quản trị Kinh doanh. - Phụ lục: tr. 146-194. - Thư mục: tr. 195-199 s438384

3690. Henry Huỳnh Anh Dũng. Để trở thành bậc thầy môi giới địa ốc : Khám phá sự tử tế... từ nghề môi giới địa ốc : Cẩm nang môi giới địa ốc / Henry Huỳnh Anh Dũng. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Hồng Đức, 2019. - 519tr. : minh hoạ ; 24cm. - 499000đ. - 1000b s434871

3691. Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam. - H. : Thống kê, 2019. - 388tr. : bảng ; 27cm. - 508b

ĐTTS ghi: Tổng cục Thống kê. - Phụ lục: tr. 9-385 s429331

3692. Hệ thống ngành sản phẩm Việt Nam. - H. : Thống kê, 2019. - 556tr. : bảng ; 27cm. - 457b

ĐTTS ghi: Tổng cục Thống kê s429332

3693. Hiểu hết về tiền = How money works / Julian Sims, Marianne Curphey, Emma Lunn... ; Bùi Thị Quỳnh Chi dịch. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2019. - 255tr. : hình vẽ, bảng ; 23cm. - 300000đ. - 3000b s440503

3694. Hiểu về cà phê. - H. : Thế giới, 2019. - 161tr. : hình vẽ, ảnh ; 15cm. - 125000đ. - 4000b

ĐTTS ghi: Tập đoàn Trung Nguyên Legend s450646

3695. Hiromi Wada. Quản lý tài chính cá nhân theo phong cách người Nhật / Hiromi Wada ; Azu dịch. - H. : Lao động ; Công ty Văn hoá và Truyền thông 1980 Books, 2019. - 209tr. ; 20cm. - 99000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Nhật: 幸せなお金持ちになるすごいお金 s430204

3696. Hiromi Wada. Quản lý tài chính theo phong cách của người Nhật / Hiromi Wada ; Azu dịch. - H. : Lao động ; Công ty Văn hoá và Truyền thông 1980 Books, 2019. - 209tr. : hình vẽ ; 20cm. - 99000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Nhật: 幸せなお金持ちになるすごいお金 s444258

3697. Hiromi Wada. Tư duy khác biệt của người giàu : Bí quyết để trở thành người giàu có và hạnh phúc / Hiromi Wada ; Azu dịch. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá và Truyền thông 1980 Books, 2019. - 171tr. : tranh vẽ ; 20cm. - 75000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Nhật: 幸せなお金持ちになるすごいお金 s451699

3698. Ho Chi Minh City a firm step toward integration 2019 / Ed.: Nguyen Tuan, Le Truong Duy, Vo Trong Nam... - Ho Chi Minh City : Tre Publishing House ; Foreign service centre, 2019. - 214 p. : ill. ; 25 cm. - 1000 copies

At head of title: People's Committee of Ho Chi Minh City. - App.: p. 178-214 s429059

3699. Ho Fung Hung. Sự bùng nổ của Trung Quốc : Sách tham khảo / Ho Fung Hung ; Biên dịch, h.đ.: Đỗ Đức Thọ... - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - XXXVI, 287tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 500b

Tên sách tiếng Anh: The China boom: Why China will not rule the world. - Thư mục: tr. 238-287 s452930

3700. Hoa Sơn. Những mẩu chuyện hài hước trong kinh doanh của người Do Thái / Hoa Sơn ; Dịch: Thành Khang, Thuỷ Tiên. - Tái bản lần 4. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá ; Tp. Hồ Chí Minh : Công ty Văn hoá Văn Lang, 2019. - 174tr. : hình vẽ ; 21cm. - 69000đ. - 1000b s450829

3701. Hoạch định phát triển nông nghiệp công nghệ cao : Sách chuyên khảo / Lê Đăng Lăng (ch.b.), Nguyễn Tiến Dũng, Lê Tấn Bửu...

- Tp. Hồ Chí Minh : Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - XVI, 383tr. : minh hoạ ; 24cm. - 200000đ. - 300b

Thư mục: tr. 285-296. - Phụ lục: tr. 297-382 s450327

3702. Hoàn thiện thể chế để phát triển hệ thống ngân hàng Việt Nam minh bạch, hiệu quả và bền vững / Nguyễn Đức Kiên, Phan Hồng Mai (ch.b.), Đặng Ngọc Đức... - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 374tr. : bảng, biểu đồ ; 21cm. - 108000đ. - 620b

Thư mục: tr. 350-370 s438698

3703. Hoàng Đình Minh. Giáo trình Lý thuyết tài chính tiền tệ / Ch.b.: Hoàng Đình Minh, Dương Thị Thuý Hà, Hoàng Lan Phương. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2019. - 455tr. : minh hoạ ; 24cm. - 98000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Công nghệ và Quản lý Hữu Nghị. - Thư mục: tr. 453-454 s445138

3704. Hoàng Đức. Gã mê giày : Cuộc hành trình vạn dặm đều bắt đầu từ những bước chân đầu tiên / Hoàng Đức. - H. : Thanh niên, 2019. - 174tr. : tranh vẽ ; 20cm. - 158000đ. - 3000b s446209

3705. Hoàng Thị Bích Ngọc. Kết quả tổng điều tra kinh tế năm 2017 quận Dương Kinh / B.s.: Hoàng Thị Bích Ngọc, Nguyễn Thị Hồng Hạnh, Trần Thị Hoà. - H. : Thống kê, 2019. - 83tr. : bảng, biểu đồ ; 24cm. - 36b

ĐTTS ghi: Chi cục Thống kê quận Dương Kinh s449332

3706. Hoàng Thị Kim Oanh. Vai trò của Nhà nước Việt Nam trong phát huy các nguồn lực cho tăng trưởng kinh tế bền vững : Sách chuyên khảo / Ch.b.: Hoàng Thị Kim Oanh, Hồ Thị Hương Mai. - H. : Lý luận Chính trị, 2019. - 111tr. ; 21cm. - 30000đ. - 300b

Thư mục: tr. 106-109 s435086

3707. Hoàng Thị Phương Lan. Tác động tràn từ đầu tư trực tiếp nước ngoài - Kinh nghiệm quốc tế và bài học cho Việt Nam : Sách chuyên khảo / Hoàng Thị Phương Lan, Cao Phương Thảo. - H. : Tài chính, 2019. - 239tr. : minh hoạ ; 21cm. - 50000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Học viện Tài chính. - Thư mục: tr. 231-238 s454535

3708. Hoàng Văn Long. Bài giảng Phân tích hoạt động kinh doanh : Dùng cho sinh viên Trường Cao đẳng nghề Bách khoa Hà Nội / Hoàng Văn Long. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2019. - 139tr. : bảng ; 27cm. - 44000đ. - 500b

Thư mục: tr. 139 s446749

3709. Hobson, Rodney. Làm chủ thị trường chứng khoán : Những hướng dẫn cơ bản để trở thành nhà đầu tư thông minh / Rodney Hobson ; Uyên Hương Mẫn dịch. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân ; Công ty Văn hoá và Truyền thông 1980 Books, 2019. - 363tr. : hình vẽ, bảng ; 20cm. - 149000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The winning attitude s442353

3710. Hỏi - Đáp những vấn đề cơ bản của lịch sử các học thuyết kinh tế : Sách tham khảo phục vụ dạy và học khối chuyên ngành kinh tế chính trị Mác - Lênin, các ngành kinh tế khác ở trường đại học, cao đẳng / Lê Thị Hồng Khuyên, Trần Thị Ngọc Minh (ch.b.), Trần Thị Minh Trâm, Nguyễn Thị Ngọc Anh. - Huế : Đại học Huế, 2019. - 167tr. : bảng ; 24cm. - 40000đ. - 50b

Thư mục: tr. 167 s447682

3711. Honda Naoyuki. Độc tôn để trường tồn : 51 bí quyết tạo dựng vị thế độc tôn trong lĩnh vực kinh doanh ẩm thực =オリジナリティ / Honda Naoyuki ; Hương Linh dịch. - H. : Thế giới ; Công ty Sách Alpha, 2019. - 320tr. ; 24cm. - 149000đ. - 3000b s445429

3712. Honegger, Jessica. Phụ nữ hơn nhau ở khí chất / Jessica Honegger ; NYX Trần dịch. - H. : Lao động ; Công ty Văn hoá và Truyền thông 1980 Books, 2019. - 403tr. ; 21cm. - 129000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Imperfect courage : Live a life of purpose by leaving comfort and going scared s438900

3713. Hồ Sĩ Thoảng. Ký ức cuộc đời / Hồ Sĩ Thoảng. - H. : Giáo dục, 2019. - 463tr. : ảnh, bảng ; 24cm. - 202000đ. - 500b

Phụ lục: tr. 440-462 s442589

3714. Hồ Thị Minh Phương. Phát triển kinh tế du lịch vùng kinh tế trọng điểm miền Trung trong hội nhập quốc tế : Sách chuyên khảo / Hồ Thị Minh Phương. - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 208tr. : bảng, biểu đồ ; 21cm. - 64000đ. - 650b

Thư mục: tr. 198-202 s428473

3715. Hội nghị khoa học kinh tế trẻ năm 2018 : Đánh giá tác động của Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) đến lực lượng lao động trẻ và nền kinh tế Việt Nam / Hoàng Thị Ngọc Ánh, Trương Thị

Thanh Nga, Phạm Thị Giang Thuỳ... - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2019. - 251tr. : hình vẽ, bảng ; 29cm. - 100b

ĐTTS ghi: Trung tâm Phát triển Khoa học và Công nghệ trẻ; Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh. - Thư mục cuối mỗi bài s435041

3716. Hội thảo khoa học cấp trường 2019 - 2020: Nâng cao chất lượng đào tạo đáp ứng sự hội nhập khu vực Asean và thế giới của thị trường lao động Việt Nam / Lưu Thị Bích Hạnh, Tô Ngọc Hằng, Nguyễn Thị Thảo Quỳnh... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - VIII, 213tr. : minh hoạ ; 28cm. - 100b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Ngoại thương. - Thư mục cuối mỗi bài s451817

3717. Hội thảo khoa học quốc gia: Hình thành và phát triển hệ thống tài chính xanh những luận cứ khoa học và bài học kinh nghiệm / Trần Bình Minh, Trần Xuân Ban, Đỗ Hồng Nhung... - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2019. - 211tr. : hình vẽ, bảng ; 29cm. - 100b

ĐTTS ghi: Chương trình Khoa học và Công nghệ trọng điểm quốc gia. - Thư mục cuối mỗi bài s440293

3718. Hội thảo khoa học quốc gia: Thúc đẩy phát triển tài chính toàn diện tại Việt Nam: Những vấn đề lý luận, kinh nghiệm thực tiễn của các nước / Chúc Anh Tú, Vũ Hải Yến, Đỗ Hoàng Oanh... - H. : Tài chính, 2019. - 572tr. : minh hoạ ; 30cm. - 200b

ĐTTS ghi: Bộ Khoa học và Công nghệ. Chương trình KX.01/16-20; Học viện Tài chính. Đề tài KX.01.30/16-20. - Thư mục cuối mỗi bài s433835

3719. Hội thảo khoa học quốc gia: Thực trạng và giải pháp thúc đẩy phát triển tài chính toàn diện tại Việt Nam / Vũ Duy Vĩnh, Đỗ Đình Thu, Trần Thanh Thu... - H. : Tài chính, 2019. - 316tr. : minh hoạ ; 30cm. - 200b

ĐTTS ghi: Bộ Khoa học và Công nghệ; Học viện Tài chính. - Thư mục cuối mỗi bài s451742

3720. Hội thảo khoa học Quốc gia: Vai trò của các tổ chức tài chính và ứng dụng CNTT trong thúc đẩy phát triển tài chính toàn diện tại Việt Nam / Lê Văn Luyện, Nguyễn Đức Hải, Bùi Thị Mến... - H. : Tài chính, 2019. - 280tr. : hình vẽ, bảng ; 30cm. - 200b

ĐTTS ghi: Bộ Khoa học và Công nghệ. Chương trình KX.01/16-20; Học viện Tài chính. Đề tài KX.01.30/16-20. - Thư mục cuối mỗi bài s449904

3721. Hội thảo quốc tế Du lịch cộng đồng và phát triển bền vững trong bối cảnh toàn cầu hoá : International conference: Community-based tourism and sustainable development in a globalized context / Nguyễn Công Hoan, Nguyễn Thị Ngọc Điệp, Lê Thanh Tùng... - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2019. - 223tr. : minh hoạ ; 29cm. - 100b

ĐTTS ghi: Đại học Văn Lang. - Thư mục cuối mỗi bài s449908

3722. Hunt, Mary. 7 quy tắc tiền bạc trong cuộc sống : Kiểm soát tương lai tài chính của bạn / Mary Hunt ; Trung Sơn dịch. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2019. - 175tr. : hình vẽ ; 21cm. - 70000đ. - 1000b s442984

3723. Huỷ niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam: Hệ quả và gợi ý chính sách / B.s.: Nguyễn Đức Hiển, Đào Lê Trang Anh (ch.b.), Trương Thị Nam Thắng... - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2019. - 159tr. : bảng, biểu đồ ; 21cm. - 300b

Thư mục: tr. 151-159 s446382

3724. Huỳnh Đức Thiện. Lịch sử chuyển biến kinh tế - xã hội ở vùng kinh tế trọng điểm phía Nam giai đoạn 1993 - 2008 / Huỳnh Đức Thiện. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 224tr. : minh hoạ ; 24cm. - 150000đ. - 100b

Thư mục: tr. 172-208. - Phụ lục: tr. 209-224 s443296

3725. Huỳnh Đức Thiện. Lịch sử hình thành và phát triển các khu công nghiệp tỉnh Bình Dương giai đoạn 1993 - 2003 / Huỳnh Đức Thiện. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 165tr. : minh hoạ ; 24cm. - 100000đ. - 100b

Thư mục: tr. 131-143. - Phụ lục: tr. 144-165 s443297

3726. Huỳnh Ngọc Phiên. Steve Jobs - Sức mạnh của sự khác biệt / Huỳnh Ngọc Phiên ch.b. - Tái bản lần thứ 7. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 317tr., 29tr. ảnh ; 21cm. - 118000đ. - 2000b s442358

3727. Hướng dẫn dạy học môn Địa lí trung học phổ thông theo chương trình giáo dục phổ thông mới / Lê Thông (ch.b.), Nguyễn Đức Vũ, Bùi Thị Nhiệm, Lê Mỹ Dung. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 168tr. : minh hoạ ; 24cm. - 75000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 168 s443353

3728. Hướng dẫn ôn thi học sinh giỏi môn

Địa lí : Dùng cho luyện thi học sinh giỏi quốc gia và đại học / Lê Thông (ch.b.), Nguyễn Minh Tuệ, Bùi Thị Nhiệm, Vũ Thị Hải Yến. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục, 2019. - 364tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 64000đ. - 1000b s446916

3729. Hướng dẫn sổ ghi chép thông tin thị trường lao động - Phần cung lao động. - H. : Công Thương, 2019. - 154tr. : bảng ; 21x30cm. - 169200b

Đầu bìa sách ghi: Bộ Lao động -Thương binh và Xã hội. - Phụ lục: tr. 12-14 s452256

3730. Hướng dẫn thực hành và làm bài tập Địa lí 9 / Nguyễn Minh Tuệ (ch.b.), Bùi Thị Nhiệm, Lê Mỹ Dung. - In lần thứ 12. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 68tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 15500đ. - 15000b s443786

3731. Hướng dẫn thực hành và trắc nghiệm Địa lí 10 : Theo định hướng phát triển năng lực học sinh / Nguyễn Viết Thịnh (ch.b.), Hoàng Thị Hương Giang, Kiều Văn Hoan, Đào Trung Quân. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 52tr. : minh hoạ ; 27cm. - 20000đ. - 2000b s445331

3732. Hướng dẫn thực hành và trắc nghiệm Địa lí 11 : Theo định hướng phát triển năng lực học sinh / Nguyễn Viết Thịnh (ch.b.), Hoàng Thị Hương Giang, Kiều Văn Hoan, Đào Trung Quân. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 64tr. : minh hoạ ; 27cm. - 20000đ. - 2000b s445332

3733. Hướng dẫn thực hành và trắc nghiệm Địa lí 12 : Theo định hướng phát triển năng lực học sinh / Nguyễn Viết Thịnh (ch.b.), Hoàng Thị Hương Giang, Kiều Văn Hoan, Đào Trung Quân. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 64tr. : minh hoạ ; 27cm. - 20000đ. - 2000b s445333

3734. Hướng dẫn triển khai đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp tỉnh Nam Định. - H. : Lao động, 2019. - 158tr. : bảng ; 30cm. - 300b

ĐTTS ghi: Dự án Chuyển đổi Nông nghiệp bền vững tại Việt Nam ; The World bank. - Phụ lục: tr. 134-158 s444490

3735. Input-output analysis of Vietnam economy / Nguyen Quang Thai, Bui Trinh, Nguyen Hong Nhung... - H. : National Economics University, 2019. - 171 p. : ill. ; 27 cm. - 160000đ. - 500 copies

At head of the title: Vietnam Development Research Institute. - Bibliogr. at the end of the paper s451937

3736. Iwakura Shinya. Một phút với Honda Soichiro : 77 triết lý kinh doanh chinh phục cả thế giới / Iwakura Shinya ; Nguyễn T. Ngọc Ánh dịch. - H. : Phụ nữ ; Công ty Văn hoá và Giáo dục Tân Việt, 2019. - 187tr. ; 19cm. - 75000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Nhật: 1分間本田宗一郎. - Thư mục: tr. 184-185 s443117

3737. Kahney, Leander. Tim Cook - Thiên tài đưa Apple lên tầm cao mới / Leander Kahney ; Nguyễn Ngọc Mai dịch. - H. : Lao động ; Công ty Văn hoá và Truyền thông 1980 Books, 2019. - 447tr. : ảnh ; 23cm. - 229000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Tim Cook: The genius who took Apple to the next level s444295

3738. Kameda Junichiro. Tại sao người thành đạt hay dùng ví dài? : Cách tiêu tiền của đàn ông Nhật Bản / Kameda Junichiro ; Nguyễn Hữu Luân dịch. - Tái bản. - H. : Tri thức ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2019. - 154tr. ; 21cm. - 79000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Nhật: 稼ぐ人はなぜ、長財布を使うのか? s438108

3739. Karp, Gregory. Giàu có nhờ chi tiêu thông minh / Gregory Karp ; Dịch: Thành Khang, Diễm Quỳnh. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá ; Tp. Hồ Chí Minh : Công ty Văn hoá Văn Lang, 2019. - 199tr. : hình vẽ ; 21cm. - 83000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Living rich by spending smart s449714

3740. Kensuke Kojima. Hội chứng Uniqlo / Kensuke Kojima ; Vũ Linh dịch. - Tái bản lần 1. - H. : Công Thương ; Công ty Sách Thái Hà, 2019. - 271tr. : minh hoạ ; 21cm. - 85000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Uniqlo syndrome s436731

3741. Kể chuyện biển đảo Việt Nam / S.t., b.s.: Lê Thông, Nguyễn Minh Tuệ, Lưu Hoa Sơn... - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục. - 19cm. - 39000đ. - 1000b

T.4: Các huyện đảo ở miền Nam. - 2019. - 203tr. : ảnh màu. - Thư mục: tr. 202 s448421

3742. Kết quả điều tra cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể năm 2017 tỉnh Quảng Ninh / B.s.: Nguyễn Thanh Bình, Phạm Huy Cương, Phạm Thị Thuý Hạnh, Nguyễn Thị Thuỳ Linh. - H. : Thống kê, 2019. - 59tr. : bảng ; 24cm. - 200b

ĐTTS ghi: Thống kê tỉnh Quảng Ninh s449313

3743. Kết quả điều tra một số chỉ tiêu cơ bản ngành sản xuất, chế biến thực phẩm giai đoạn 2015 - 2017. - H. : Công Thương, 2019. - 143tr. : bảng, biểu đồ ; 24cm. - 600b

ĐTTS ghi: Bộ Công Thương. Vụ Kế hoạch s444161

3744. Kết quả quan trắc chất lượng môi trường khu vực ven biển Hải Phòng giai đoạn 2016 - 2018. - H. : Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 2019. - 110tr. : bảng, biểu đồ ; 27cm. - 100b

ĐTTS ghi: Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam. Viện Tài nguyên và Môi trường biển. - Thư mục: tr. 109-110 s451719

3745. Kết quả tổng điều tra kinh tế năm 2017 cấp huyện, thành phố tỉnh Hoà Bình / Cục Thống kê tỉnh Hoà Bình b.s. - H. : Thống kê, 2019. - 788tr. : bảng ; 24cm. - 220b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Hoà Bình s438444

3746. Kết quả tổng điều tra kinh tế năm 2017 huyện An Dương / B.s.: Đinh Thị Nhàn, Cao Đình Vũ, Đinh Ngọc Dương... - H. : Thống kê, 2019. - 100tr. : bảng, biểu đồ ; 24cm. - 35b

ĐTTS ghi: Chi cục Thống kê huyện An Dương s449334

3747. Kết quả tổng điều tra kinh tế năm 2017 huyện Ba Bể / Cục Thống kê tỉnh Bắc Kạn b.s. - H. : Thống kê, 2019. - 124tr. : bảng ; 24cm. - 48b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Bắc Kạn s438427

3748. Kết quả tổng điều tra kinh tế năm 2017 huyện Bá Thước / Cục Thống kê tỉnh Thanh Hoá b.s. - H. : Thống kê, 2019. - 72tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 140b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Thanh Hoá s449299

3749. Kết quả tổng điều tra kinh tế năm 2017 huyện Bạch Thông / Cục Thống kê tỉnh Bắc Kạn b.s. - H. : Thống kê, 2019. - 128tr. : bảng ; 24cm. - 48b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Bắc Kạn s438392

3750. Kết quả tổng điều tra kinh tế năm 2017 huyện Bến Cầu / Chi cục Thống kê huyện Bến Cầu b.s. - H. : Thống kê, 2019. - 214tr. : bảng ; 24cm. - 45b

ĐTTS ghi: Chi cục Thống kê huyện Bến Cầu s438401

3751. Kết quả tổng điều tra kinh tế năm 2017 huyện Can Lộc / Chi cục Thống kê huyện Can Lộc b.s. - H. : Thống kê, 2019. - 151tr. : minh hoạ ; 24cm. - 57b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Hà Tĩnh. Chi cục Thống kê huyện Can Lộc s453683

3752. Kết quả tổng điều tra kinh tế năm 2017 huyện Cẩm Mỹ / B.s.: Trần Xuân Hà, Trần Quốc Tuấn, Phòng Thống kê Tổng hợp... - H. : Thống kê, 2019. - 132tr. : bảng, biểu đồ ; 24cm. - 63b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Đồng Nai s447894

3753. Kết quả tổng điều tra kinh tế năm 2017 huyện Cẩm Thuỷ / Cục Thống kê tỉnh Thanh Hoá b.s. - H. : Thống kê, 2019. - 72tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 125b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Thanh Hoá s449301

3754. Kết quả tổng điều tra kinh tế năm 2017 huyện Châu Thành / B.s.: Chi cục Thống kê huyện Châu Thành, Cục Thống kê tỉnh Tây Ninh. - H. : Thống kê, 2019. - 232tr. : ảnh, bảng ; 24cm. - 45b

ĐTTS ghi: Chi cục Thống kê huyện Châu Thành s438402

3755. Kết quả tổng điều tra kinh tế năm 2017 huyện Chiêm Hoá / B.s.: Vũ Tuấn Hà, Nguyễn Thị Thu Hiền, Phạm Thị Hồng Thắm... - H. : Thống kê, 2019. - 140tr. : bảng, biểu đồ ; 24cm. - 51b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Tuyên Quang s447879

3756. Kết quả tổng điều tra kinh tế năm 2017 huyện Chợ Đồn / Cục Thống kê tỉnh Bắc Kạn b.s. - H. : Thống kê, 2019. - 136tr. : bảng ; 24cm. - 48b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Bắc Kạn s438409

3757. Kết quả tổng điều tra kinh tế năm 2017 huyện Chợ Mới / Cục Thống kê tỉnh Bắc Kạn b.s. - H. : Thống kê, 2019. - 124tr. : bảng ; 24cm. - 48b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Bắc Kạn s438397

3758. Kết quả tổng điều tra kinh tế năm 2017 huyện Dương Minh Châu / Chi cục Thống kê huyện Dương Minh Châu b.s. - H. : Thống kê, 2019. - 216tr. : bảng ; 24cm. - 45b

ĐTTS ghi: Chi cục Thống kê huyện Dương Minh Châu s438393

3759. Kết quả Tổng điều tra kinh tế năm 2017 huyện Đông Hoà / B.s.: Cao Đăng Viễn, Phòng Thống kê Công - Thương. - H. : Thống kê,

2019. - 191tr. : bảng, biểu đồ màu ; 29cm. - 51b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Phú Yên. - Phụ lục: tr. 181-191 s449875

3760. Kết quả tổng điều tra kinh tế năm 2017 huyện Đông Sơn / Chi cục Thống kê huyện Đông Sơn b.s. - H. : Thống kê, 2019. - 71tr. : bảng, biểu đồ ; 24cm. - 100b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Thanh Hoá s453679

3761. Kết quả tổng điều tra kinh tế năm 2017 huyện Đức Thọ / Chi cục Thống kê huyện Đức Thọ b.s. - H. : Thống kê, 2019. - 155tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 67b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Hà Tĩnh. Chi cục Thống kê huyện Đức Thọ s453684

3762. Kết quả tổng điều tra kinh tế năm 2017 huyện Gò Dầu / Chi cục Thống kê huyện Gò Dầu b.s. - H. : Thống kê, 2019. - 200tr. : bảng ; 24cm. - 45b

ĐTTS ghi: Chi cục Thống kê huyện Gò Dầu s438404

3763. Kết quả tổng điều tra kinh tế năm 2017 huyện Hà Trung / B.s.: Phan Thị Bích Thảo, Cục Thống kê tỉnh Thanh Hoá. - H. : Thống kê, 2019. - 84tr. : bảng, biểu đồ ; 24cm. - 150b s447868

3764. Kết quả tổng điều tra kinh tế năm 2017 huyện Hàm Yên / B.s.: Vũ Tuấn Hà, Nguyễn Thị Thu Hiền, Phạm Thị Hồng Thắm... - H. : Thống kê, 2019. - 132tr. : bảng, biểu đồ ; 24cm. - 42b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Tuyên Quang s447871

3765. Kết quả tổng điều tra kinh tế năm 2017 huyện Hậu Lộc / B.s.: Chi cục Thống kê huyện Hậu Lộc, Cục Thống kê tỉnh Thanh Hoá. - H. : Thống kê, 2019. - 83tr. : bảng, biểu đồ ; 24cm. - 160b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Thanh Hoá s447878

3766. Kết quả tổng điều tra kinh tế năm 2017 huyện Hoà Thành / Chi cục Thống kê huyện Hoà Thành b.s. - H. : Thống kê, 2019. - 212tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 45b

ĐTTS ghi: Chi cục Thống kê huyện Hoà Thành s438415

3767. Kết quả tổng điều tra kinh tế năm 2017 huyện Hoằng Hoá / B.s.: Chi cục Thống kê huyện Hoằng Hoá, Cục Thống kê tỉnh Thanh Hoá. - H. : Thống kê, 2019. - 82tr. : bảng, biểu đồ ; 24cm. - 240b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Thanh Hoá s447874

3768. Kết quả tổng điều tra kinh tế năm 2017 huyện Hương Khê / Cục Thống kê huyện Hương Khê b.s. - H. : Thống kê, 2019. - 140tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 55b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Hà Tĩnh. Cục Thống kê huyện Hương Khê s453682

3769. Kết quả tổng điều tra kinh tế năm 2017 huyện Hương Sơn / Chi cục Thống kê huyện Hương Sơn b.s. - H. : Thống kê, 2019. - 160tr. : bảng, biểu đồ ; 24cm. - 81b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Hà Tĩnh. Chi cục Thống kế huyện Hương Sơn s453671

3770. Kết quả tổng điều tra kinh tế năm 2017 huyện Kiến Thuỵ / B.s.: Trịnh Thị Giang, Đỗ Thị Huyền, Nguyễn Thị Quyên, Nguyễn Thị Chiên. - H. : Thống kê, 2019. - 88tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 35b

ĐTTS ghi: Chi cục Thống kê huyện Kiến Thuỷ s449320

3771. Kết quả tổng điều tra kinh tế năm 2017 huyện Lang Chánh / B.s.: Phòng Thống kê Thương mại, Phòng Thống kê Tổng hợp, Phòng Thống kê Công nghiệp... - H. : Thống kê, 2019. - 68tr. : bảng, biểu đồ ; 24cm. - 80b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Thanh Hoá s448859

3772. Kết quả tổng điều tra kinh tế năm 2017 huyện Lâm Bình / B.s.: Vũ Tuấn Hà, Nguyễn Thị Thu Hiền, Phạm Thị Hồng Thắm... - H. : Thống kê, 2019. - 124tr. : bảng, biểu đồ ; 24cm. - 37b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Tuyên Quang s447863

3773. Kết quả tổng điều tra kinh tế năm 2017 huyện Long Thành / B.s.: Trần Xuân Hà, Trần Quốc Tuấn, Phòng Thống kê Tổng hợp... - H. : Thống kê, 2019. - 140tr. : bảng, biểu đồ ; 24cm. - 62b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Đồng Nai s447895

3774. Kết quả tổng điều tra kinh tế năm 2017 huyện Lộc Hà / Chi cục Thống kê huyện Lộc Hà b.s. - H. : Thống kê, 2019. - 124tr. : minh hoạ ; 24cm. - 37b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Hà Tĩnh. Chi cục Thống kê huyện Lộc Hà s453672

3775. Kết quả tổng điều tra kinh tế năm

2017 huyện Mường Lát / B.s.: Phan Thị Bích Thảo, Cục Thống kê tỉnh Thanh Hoá. - H. : Thống kê, 2019. - 68tr. : bảng, biểu đồ ; 24cm. - 70b s447866

3776. Kết quả tổng điều tra kinh tế năm 2017 huyện M'Drắk / B.s.: Hồ Xuân An, Nguyễn Đông, Hoàng Nghĩa Đại, Chi cục Thống kê huyện M'Drắk. - H. : Thống kê, 2019. - 75tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 40b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Đắk Lắk. Chi cục Thống kê huyện M'Drắk s449317

3777. Kết quả tổng điều tra kinh tế năm 2017 huyện Na Hang / B.s.: Vũ Tuấn Hà, Nguyễn Thị Thu Hiền, Phạm Thị Hồng Thắm... - H. : Thống kê, 2019. - 124tr. : bảng, biểu đồ ; 24cm. - 40b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Tuyên Quang s447888

3778. Kết quả tổng điều tra kinh tế năm 2017 huyện Na Rì / Cục Thống kê tỉnh Bắc Kạn b.s. - H. : Thống kê, 2019. - 140tr. : bảng ; 24cm. - 48b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Bắc Kạn s438399

3779. Kết quả tổng điều tra kinh tế năm 2017 huyện Nga Sơn / Cục Thống kê huyện Nga Sơn b.s. - H. : Thống kê, 2019. - 83tr. : bảng, biểu đồ ; 24cm. - 160b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Thanh Hoá s453681

3780. Kết quả tổng điều tra kinh tế năm 2017 huyện Ngân Sơn / Cục Thống kê tỉnh Bắc Kạn b.s. - H. : Thống kê, 2019. - 116tr. : bảng ; 24cm. - 48b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Bắc Kạn s438400

3781. Kết quả tổng điều tra kinh tế năm 2017 huyện Ngọc Lặc / Chi cục Thống kê huyện Ngọc Lặc b.s. - H. : Thống kê, 2019. - 70tr. : bảng, biểu đồ ; 24cm. - 135b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Thanh Hoá s453676

3782. Kết quả tổng điều tra kinh tế năm 2017 huyện Nhơn Trạch / Cục Thống kê tỉnh Đồng Nai b.s. - H. : Thống kê, 2019. - 144tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 56b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Đồng Nai s449304

3783. Kết quả tổng điều tra kinh tế năm 2017 huyện Như Thanh / Chi cục Thống kê huyện Như Thanh b.s. - H. : Thống kê, 2019. - 71tr. : bảng, biểu đồ ; 24cm. - 110b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Thanh Hoá s453677

3784. Kết quả tổng điều tra kinh tế năm 2017 huyện Như Xuân / Chi cục Thống kê huyện Như Xuân b.s. - H. : Thống kê, 2019. - 71tr. : bảng, biểu đồ ; 24cm. - 115b s453678

3785. Kết quả tổng điều tra kinh tế năm 2017 huyện Nông Cống / Chi cục Thống kê huyện Nông Cống b.s. - H. : Thống kê, 2019. - 82tr. : bảng, biểu đồ ; 24cm. - 185b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Thanh Hoá s453680

3786. Kết quả tổng điều tra kinh tế năm 2017 huyện Pác Nặm / Cục Thống kê tỉnh Bắc Kạn b.s. - H. : Thống kê, 2019. - 108tr. : bảng ; 24cm. - 48b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Bắc Kạn s438398

3787. Kết quả Tổng điều tra kinh tế năm 2017 huyện Phú Hoà / B.s.: Cao Đăng Viễn, Phòng Thống kê Công Thương. - H. : Thống kê, 2019. - 191tr. : bảng, biểu đồ màu ; 29cm. - 46b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Phú Yên. - Phụ lục: tr. 181-191 s449882

3788. Kết quả tổng điều tra kinh tế năm 2017 huyện Quan Hoá / Cục Thống kê tỉnh Thanh Hoá b.s. - H. : Thống kê, 2019. - 72tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 115b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Thanh Hoá s449326

3789. Kết quả tổng điều tra kinh tế năm 2017 huyện Quan Sơn / Cục Thống kê tỉnh Thanh Hoá b.s. - H. : Thống kê, 2019. - 68tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 90b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Thanh Hoá s449297

3790. Kết quả tổng điều tra kinh tế năm 2017 huyện Quảng Xương / Phòng Thống kê Thương mại, Phòng Thống kê Tổng hợp, Phòng Thống kê Công nghiệp. - H. : Thống kê, 2019. - 83tr. : bảng, biểu đồ ; 24cm. - 175b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Thanh Hoá s449328

3791. Kết quả tổng điều tra kinh tế năm 2017 huyện Sa Pa / B.s.: Đỗ Thị Hương, Hoàng Minh Tuấn, Hoàng Thảo Yến, Cục Thống kê tỉnh Lào Cai. - H. : Thống kê, 2019. - 120tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 45b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Lào Cai s438407

3792. Kết quả Tổng điều tra kinh tế năm 2017 huyện Sông Hinh / B.s.: Cao Đăng Viễn, Phòng Thống kê Công - Thương. - H. : Thống kê, 2019. - 163tr. : bảng, biểu đồ màu ; 29cm. - 51b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Phú Yên. - Phụ lục: tr. 153-163 s449876

3793. Kết quả tổng điều tra kinh tế năm 2017 huyện Sơn Dương / B.s.: Vũ Tuấn Hà, Nguyễn Thị Thu Hiền, Phạm Thị Hồng Thắm... - H. : Thống kê, 2019. - 136tr. : bảng, biểu đồ ; 24cm. - 57b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Tuyên Quang s447877

3794. Kết quả Tổng điều tra kinh tế năm 2017 huyện Sơn Hoà / B.s.: Cao Đăng Viễn, Phòng Thống kê Công - Thương. - H. : Thống kê, 2019. - 179tr. : bảng, biểu đồ màu ; 29cm. - 46b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Phú Yên. - Phụ lục: tr. 169-179 s449883

3795. Kết quả tổng điều tra kinh tế năm 2017 huyện Tân Biên / Chi cục Thống kê huyện Tân Biên b.s. - H. : Thống kê, 2019. - 212tr. : minh hoạ ; 24cm. - 45b

ĐTTS ghi: Chi cục Thống kê huyện Tân Biên s438414

3796. Kết quả tổng điều tra kinh tế năm 2017 huyện Tân Châu / Chi cục Thống kê huyện Tân Châu b.s. - H. : Thống kê, 2019. - 240tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 45b

ĐTTS ghi: Chi cục Thống kê huyện Tân Châu s438410

3797. Kết quả tổng điều tra kinh tế năm 2017 huyện Tân Phú / Cục Thống kê tỉnh Đồng Nai b.s. - H. : Thống kê, 2019. - 140tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 73b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Đồng Nai s449309

3798. Kết quả Tổng điều tra kinh tế năm 2017 huyện Tây Hoà / B.s.: Cao Đăng Viễn, Phòng Thống kê Công - Thương. - H. : Thống kê, 2019. - 183tr. : bảng, biểu đồ màu ; 29cm. - 46b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Phú Yên. - Phụ lục: tr. 173-183 s449877

3799. Kết quả tổng điều tra kinh tế năm 2017 huyện Thạch Hà / Chi cục Thống kê huyện Thạch Hà b.s. - H. : Thống kê, 2019. - 160tr. : minh hoạ ; 24cm. - 73b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Hà Tĩnh. Chi cục Thống kê huyện Thạch Hà s453670

3800. Kết quả tổng điều tra kinh tế năm 2017 huyện Thạch Thành / Chi cục Thống kê huyện Thạch Thành b.s. - H. : Thống kê, 2019. - 83tr. : bảng, biểu đồ ; 24cm. - 165b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Thanh Hoá s453675

3801. Kết quả tổng điều tra kinh tế năm 2017 huyện Thiệu Hoá / B.s.: Chi cục Thống kê huyện Thiệu Hoá, Cục Thống kê tỉnh Thanh Hoá. - H. : Thống kê, 2019. - 82tr. : bảng, biểu đồ ; 24cm. - 165b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Thanh Hoá s447875

3802. Kết quả tổng điều tra kinh tế năm 2017 huyện Thọ Xuân / Cục Thống kê tỉnh Thanh Hoá b.s. - H. : Thống kê, 2019. - 82tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 230b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Thanh Hoá s449321

3803. Kết quả tổng điều tra kinh tế năm 2017 huyện Thống Nhất / Cục Thống kê tỉnh Đồng Nai b.s. - H. : Thống kê, 2019. - 148tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 57b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Đồng Nai s449306

3804. Kết quả tổng điều tra kinh tế năm 2017 huyện Thường Xuân / Chi cục Thống kê huyện Thường Xuân b.s. - H. : Thống kê, 2019. - 71tr. : bảng, biểu đồ ; 24cm. - 110b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Thanh Hoá s453674

3805. Kết quả tổng điều tra kinh tế năm 2017 huyện Tĩnh Gia / B.s.: Chi cục Thống kê huyện Tĩnh Gia, Cục Thống kê tỉnh Thanh Hoá. - H. : Thống kê, 2019. - 82tr. : bảng, biểu đồ ; 24cm. - 195b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Thanh Hoá s447886

3806. Kết quả tổng điều tra kinh tế năm 2017 huyện Trảng Bàng / Chi cục Thống kê huyện Trảng Bàng b.s. - H. : Thống kê, 2019. - 208tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 45b

ĐTTS ghi: Tổng cục Thống kê huyện Trảng Bàng s438408

3807. Kết quả tổng điều tra kinh tế năm 2017 huyện Trảng Bom / Cục Thống kê tỉnh Đồng Nai b.s. - H. : Thống kê, 2019. - 160tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 66b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Đồng

Nai s449310

3808. Kết quả tổng điều tra kinh tế năm 2017 huyện Triệu Sơn / Cục Thống kê tỉnh Thanh Hoá b.s. - H. : Thống kê, 2019. - 82tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 205b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Thanh Hoá s449322

3809. Kết quả tổng điều tra kinh tế năm 2017 huyện Vĩnh Cửu / B.s.: Trần Xuân Hà, Trần Quốc Tuấn, Phòng Thống kê Tổng hợp... - H. : Thống kê, 2019. - 140tr. : bảng, biểu đồ ; 24cm. - 56b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Đồng Nai s449337

3810. Kết quả tổng điều tra kinh tế năm 2017 huyện Vĩnh Lộc / Cục Thống kê tỉnh Thanh Hoá b.s. - H. : Thống kê, 2019. - 72tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 105b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Thanh Hoá s449302

3811. Kết quả tổng điều tra kinh tế năm 2017 huyện Vũ Quang / Cục Thống kê tỉnh Hà Tĩnh b.s. - H. : Thống kê, 2019. - 124tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 35b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Hà Tĩnh. Chi cục Thống kê huyện Vũ Quang s449296

3812. Kết quả tổng điều tra kinh tế năm 2017 huyện Xuân Lộc / B.s.: Trần Xuân Hà, Trần Quốc Tuấn, Phòng Thống kê Tổng hợp... - H. : Thống kê, 2019. - 148tr. : bảng, biểu đồ ; 24cm. - 67b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Đồng Nai s447892

3813. Kết quả tổng điều tra kinh tế năm 2017 huyện Yên Định / B.s.: Chi cục Thống kê huyện Yên Định, Cục Thống kê tỉnh Thanh Hoá. - H. : Thống kê, 2019. - 82tr. : bảng, biểu đồ ; 24cm. - 170b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Thanh Hoá s447882

3814. Kết quả tổng điều tra kinh tế năm 2017 huyện Yên Sơn / B.s.: Vũ Tuấn Hà, Nguyễn Thị Thu Hiền, Phạm Thị Hồng Thắm... - H. : Thống kê, 2019. - 132tr. : bảng, biểu đồ ; 24cm. - 55b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Tuyên Quang s447864

3815. Kết quả tổng điều tra kinh tế năm 2017 quận Ngô Quyền / B.s.: Đường Thị Ngọc Hoa, Nguyễn Phương Mai, Nguyễn Thị Thanh Hương... - H. : Thống kê, 2019. - 96tr. : bảng, biểu đồ ; 24cm. - 35b

ĐTTS ghi: Chi cục Thống kê quận Ngô Quyền s449330

3816. Kết quả tổng điều tra kinh tế năm 2017 thành phố Bắc Kạn / Cục Thống kê tỉnh Bắc Kạn. - H. : Thống kê, 2019. - 124tr. : bảng ; 24cm. - 48b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Bắc Kạn s438403

3817. Kết quả tổng điều tra kinh tế năm 2017 thành phố Hà Tĩnh / B.s.: Phòng Thống kê Thương mại, Phòng Thống kê Công nghiệp - Xây dựng, Phòng Thống kê Tổng hợp... - H. : Thống kê, 2019. - 136tr. : minh hoạ ; 24cm. - 49b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Hà Tĩnh. Chi cục Thống kê thành phố Hà Tĩnh s448858

3818. Kết quả tổng điều tra kinh tế năm 2017 thành phố Hải Phòng / B.s.: Nguyễn Văn Bút, Nguyễn Đình Dũng, Vũ Thị Việt Hà... - H. : Thống kê, 2019. - 186tr. : bảng, biểu đồ ; 24cm. - 24b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê thành phố Hải Phòng s447891

3819. Kết quả tổng điều tra kinh tế năm 2017 thành phố Sầm Sơn / B.s.: Phan Thị Bích Thảo, Cục Thống kê tỉnh Thanh Hoá. - H. : Thống kê, 2019. - 72tr. : bảng, biểu đồ ; 24cm. - 80b s447869

3820. Kết quả tổng điều tra kinh tế năm 2017 thành phố Tây Ninh / Chi cục Thống kê thành phố Tây Ninh b.s. - H. : Thống kê, 2019. - 220tr. : bảng, biểu đồ ; 24cm. - 45b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê thành phố Tây Ninh s438394

3821. Kết quả tổng điều tra kinh tế năm 2017 thành phố Thanh Hoá / B.s.: Chi cục Thống kê thành phố Thanh Hoá, Cục Thống kê tỉnh Thanh Hoá. - H. : Thống kê, 2019. - 84tr. : bảng, biểu đồ ; 24cm. - 210b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Thanh Hoá s447873

3822. Kết quả tổng điều tra kinh tế năm 2017 thị xã Bỉm Sơn / B.s.: Phan Thị Bích Thảo, Cục Thống kê tỉnh Thanh Hoá. - H. : Thống kê, 2019. - 72tr. : bảng, biểu đồ ; 24cm. - 65b s447867

3823. Kết quả tổng điều tra kinh tế năm 2017 thị xã Hồng Lĩnh / Chi cục Thống kê thị xã Hồng Lĩnh b.s. - H. : Thống kê, 2019. - 124tr. : bảng, biểu đồ ; 24cm. - 23b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Hà Tĩnh. Chi cục Thống kê thị xã Hồng Lĩnh s453673

3824. Kết quả tổng điều tra kinh tế năm 2017 thị xã Kỳ Anh / Cục Thống kê tỉnh Hà Tĩnh b.s. - H. : Thống kê, 2019. - 124tr. : ảnh, bảng ; 24cm. - 35b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Hà Tĩnh. Chi cục Thống kê thị xã Kỳ Anh s455265

3825. Kết quả tổng điều tra kinh tế năm 2017 thị xã Long Khánh / Cục Thống kê tỉnh Đồng Nai b.s. - H. : Thống kê, 2019. - 148tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 62b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Đồng Nai s449308

3826. Kết quả tổng điều tra kinh tế năm 2017 tỉnh Bắc Kạn / Cục Thống kê tỉnh Bắc Kạn b.s. - H. : Thống kê, 2019. - 236tr. : bảng, biểu đồ ; 24cm. - 88b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Bắc Kạn s438395

3827. Kết quả tổng điều tra kinh tế năm 2017 tỉnh Bình Định / B.s.: Ngô Chí Tỉnh, Nguyễn Thị Bích Thuỷ, Huỳnh Thị Phong... - H. : Thống kê, 2019. - 312tr., 2tr. ảnh : bản đồ, bảng ; 24cm. - 108b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Bình Định. - Phụ lục: tr. 305-310. - Thư mục: tr. 311-312 s438418

3828. Kết quả tổng điều tra kinh tế năm 2017 tỉnh Cao Bằng / Cục Thống kê tỉnh Cao Bằng b.s. - H. : Thống kê, 2019. - 218tr., 4tr. biểu đồ : bảng ; 24cm. - 258b

ĐTTS ghi: Tổng cục Thống kê. Cục Thống kê tỉnh Cao Bằng. - Phụ lục: tr. 165-218 s438457

3829. Kết quả tổng điều tra kinh tế năm 2017 tỉnh Đắk Lắk : Một số kết quả chủ yếu / B.s.: Võ Trường Sơn, Nguyễn Quang Phước, Nguyễn Thị Hương... - H. : Thống kê, 2019. - 207tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 150b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Đắk Lắk s449303

3830. Kết quả tổng điều tra kinh tế năm 2017 tỉnh Hải Dương. - H. : Thống kê, 2019. - 160tr. : bảng, biểu đồ ; 27cm. - 250b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Hải Dương s429324

3831. Kết quả tổng điều tra kinh tế năm 2017 tỉnh Hậu Giang / B.s.: Nguyễn Hữu Bông, Huỳnh Nhật Linh, Phạm Thị Ngọc Loan, Phan Khánh Dương. - H. : Thống kê, 2019. - 194tr. : bảng, biểu đồ ; 29cm. - 150b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Hậu Giang s448047

3832. Kết quả tổng điều tra kinh tế năm 2017 tỉnh Hoà Bình / Cục Thống kê tỉnh Hoà Bình b.s. - H. : Thống kê, 2019. - 196tr. : bảng ; 24cm. - 106b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Hoà Bình s438456

3833. Kết quả tổng điều tra kinh tế năm 2017 tỉnh Hưng Yên. - H. : Thống kê, 2019. - 154tr. : bảng, biểu đồ ; 27cm. - 20800b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Hưng Yên s438606

3834. Kết quả tổng điều tra kinh tế năm 2017 tỉnh Kiên Giang / B.s.: Đỗ Huy Công, Nguyễn Văn Hà, Nguyễn Đình Thông... - H. : Thống kê, 2019. - 155tr., 4tr, biểu đồ : bảng ; 24cm. - 208b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Kiên Giang. - Phụ lục: tr. 143-155 s438459

3835. Kết quả tổng điều tra kinh tế năm 2017 tỉnh Lai Châu / B.s.: Phạm Thanh Tùng, Phan Văn Hát, Lại Thị Hướng... - H. : Thống kê, 2019. - 363tr. : bảng, biểu đồ ; 24cm. - 250b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Lai Châu s438460

3836. Kết quả tổng điều tra kinh tế năm 2017 tỉnh Lào Cai / B.s.: Ngô Thị Thu, Đỗ Thị Hương, Hoàng Ngọc Thanh, Nguyễn Thị Thuý Mơ. - H. : Thống kê, 2019. - 176tr. : bảng, biểu đồ ; 24cm. - 100b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Lào Cai. - Phụ lục: tr. 167-174 s438405

3837. Kết quả Tổng điều tra kinh tế năm 2017 tỉnh Phú Yên / B.s.: Cao Đăng Viễn, Phòng Thống kê Công - Thương. - H. : Thống kê, 2019. - 283tr. : bảng, biểu đồ màu ; 30cm. - 100b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Phú Yên s449879

3838. Kết quả tổng điều tra kinh tế năm 2017 tỉnh Quảng Bình / B.s.: Nguyễn Thành Long, Đoàn Thị Thanh Hải, Trương Phương Sin... - H. : Thống kê, 2019. - 272tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 100b

ĐTTS ghi: Tổng cục Thống kê tỉnh Quảng Bình s429306

3839. Kết quả tổng điều tra kinh tế năm 2017 tỉnh Quảng Ngãi / Cục Thống kê tỉnh

Quảng Ngãi b.s. - H. : Thống kê, 2019. - 159tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 80b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Quảng Ngãi s449307

3840. Kết quả tổng điều tra kinh tế năm 2017 tỉnh Quảng Ninh / B.s.: Ngô Thị Vân, Nguyễn Thanh Bình, Phạm Thị Hồi... - H. : Thống kê, 2019. - 157tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 350b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Quảng Bình s449315

3841. Kết quả tổng điều tra kinh tế năm 2017 tỉnh Thái Bình / B.s.: Vũ Tuấn Hùng, Phạm Thị Sang, Vũ Quốc Đại, Nguyễn Hải Đăng. - H. : Thống kê, 2019. - 246tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 350b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Thái Bình s429296

3842. Kết quả tổng điều tra kinh tế năm 2017 tỉnh Thanh Hoá / B.s.: Phan Thị Bích Thảo, Phòng Thống kê Thương mại, Phòng Thống kê Tổng hợp, Phòng Thống kê Công nghiệp. - H. : Thống kê, 2019. - 251tr. : bảng, biểu đồ ; 24cm. - 370b.

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Thanh Hoá. - Phụ lục: tr. 241-251 s447898

3843. Kết quả tổng điều tra kinh tế năm 2017 tỉnh Tuyên Quang / B.s.: Vũ Tuấn Hà, Vũ Thị Bích Thuỷ, Nguyễn Thị Thu Hiền... - H. : Thống kê, 2019. - 172tr. : bảng, biểu đồ ; 24cm. - 105b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Tuyên Quang s438413

3844. Kết quả tổng điều tra kinh tế năm 2017 Tp. Buôn Ma Thuột / B.s.: Lê Thị Huệ, Trần Thị Liên, Nguyễn Ngọc Lực... - H. : Thống kê, 2019. - 79tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 56b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Đắk Lắk. Chi cục Thống kê Tp. Buôn Ma Thuột s449314

3845. Khu dự trữ sinh quyển thế giới Cù Lao Chàm - Hội An: 10 năm bảo tồn và phát triển (2009 - 2019) / Nguyễn Xuân Phúc, Kiều Cư, Nguyễn Văn Dũng... ; B.s.: Nguyễn Thế Hùng, Lâm Văn Từng. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2019. - 176tr. : minh hoạ ; 27cm. - 200b

Thư mục trong chính văn s438222

3846. Khu kinh tế, khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao tại Việt Nam - Động lực phát triển kinh tế bền vững = Economic zones, industrial parks, export processing zones and hi-tech parks in Vietnam: Driving force of sustainable economic growth / Tạp chí Vietnam business forum b.s. - H. : Lao động, 2019. - 197tr. : minh hoạ ; 28cm. - 5000b

Đầu bìa sách ghi: Vietnam chamber of commerce and industry; Vietnam business forum magazine s449089

3847. Khủng hoảng nợ công ở một số nước Liên minh Châu Âu và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam : Sách chuyên khảo / Đinh Công Tuấn (ch.b.), Nguyễn Quang Thuấn, Nguyễn An Hà... - H. : Khoa học xã hội, 2019. - 578tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 116000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam. Viện Nghiên cứu Châu Âu. - Thư mục: tr. 550-578 s448003

3848. Kĩ năng trả lời câu hỏi và bài tập Địa lí 9 : Theo chương trình môn Địa lí hiện hành / Nguyễn Đức Vũ. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 152tr. : bảng ; 24cm. - 45000đ. - 1000b s429785

3849. Kĩ năng trả lời câu hỏi và bài tập Địa lí 12 : Theo chương trình môn Địa lí hiện hành / Nguyễn Đức Vũ. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 258tr. : bảng ; 24cm. - 78000đ. - 700b s439460

3850. Kiến thức cơ bản và câu hỏi trắc nghiệm trong quản lý dự án đầu tư xây dựng / Nguyễn Thị Thu Hằng, Nguyễn Quốc Toản (ch.b.), Hoàng Thị Khánh Vân... - H. : Xây dựng, 2019. - 188tr. : bảng ; 24cm. - 99000đ. - 500b

Thư mục: tr. 178-183 s428620

3851. Kim Garden. Nhắm mắt có tiền = Rewards / Kim Garden. - H. : Thế giới, 2019. - 138tr. ; 21cm. - 128000đ. - 1000b s429388

3852. King, Mervyn. Sự kết thúc của thời đại giả kim = The end of alchemy : Tiền tệ, ngân hàng và tương lai của nền kinh tế toàn cầu / Mervyn King ; Ngô Thế Vinh dịch. - H. : Thế giới ; Tp. Hồ Chí Minh : Công ty Văn hoá Sách Sài Gòn, 2019. - 367tr. ; 24cm. - 180000đ. - 5000b s431304

3853. Kinh tế dược : Tài liệu đào tạo đại học / B.s.: Nguyễn Thanh Bình, Nguyễn Thị Thanh Hương (ch.b.), Đỗ Xuân Thắng... - H. : Y học, 2019. - 155tr. : minh hoạ ; 27cm. - 50000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Dược Hà Nội. - Thư mục: tr. 152-155 s448301

3854. Kinh tế phát triển : Giáo trình Cao cấp lý luận chính trị / Phạm Thị Khanh (ch.b.), Nguyễn Thị Thơm, Phí Thị Hằng... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Lý luận Chính trị, 2019. - 348tr. ;

24cm. - 83000đ. - 3000b

ĐTTS ghi: Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh s435228

3855. Kinh tế thế giới và Việt Nam 2018 - 2019 : Hướng tới năm 2020 hoàn thành các chỉ tiêu của kế hoạch 5 năm / Nguyễn Quang Thuấn (ch.b.), Bùi Nhật Quang, Nguyễn Thắng... - H. : Khoa học xã hội, 2019. - 422tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 300b

ĐTTS ghi: Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam. - Thư mục: tr. 410-422 s431926

3856. Kiyosaki, Kim. Người phụ nữ giàu : Kiểm soát đồng tiền. Quản lý cuộc đời! : Quyển sách về đầu tư dành cho phụ nữ = Rich woman : Take charge of your money. Take charge of your life! / Kim Kiyosaki ; Huỳnh Thạch Trúc dịch. - In lần thứ 11. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 351tr. ; 20cm. - 115000đ. - 1500b s435408

3857. Kiyosaki, Robert T. Cha giàu cha nghèo = Rich dad, poor dad / Robert T. Kiyosaki, Sharon L. Lechter ; Công ty Thành An dịch. - H. : Lao động Xã hội, 2019. - 375tr. : hình vẽ ; 19cm. - (Sách kiến thức làm giàu). - 69000đ. - 1500b s434274

3858. Kiyosaki, Robert T. Dạy con làm giàu / Robert T. Kiyosaki ; Thiên Kim dịch. - In lần thứ 51. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 21cm. - 65000đ. - 10000b

T.1: Để không có tiền vẫn tạo ra tiền = Rich dad - Poor dad. - 2019. - 193tr. : hình vẽ s435361

3859. Kiyosaki, Robert T. Dạy con làm giàu / Robert T. Kiyosaki ; Thiên Kim dịch. - In lần thứ 52. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 21cm. - 65000đ. - 5000b

T.1: Để không có tiền vẫn tạo ra tiền = Rich dad - Poor dad. - 2019. - 193tr. : hình vẽ s446530

3860. Kiyosaki, Robert T. Dạy con làm giàu / Robert T. Kiyosaki ; Thiên Kim dịch. - In lần thứ 53. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 21cm. - 65000đ. - 10000b

T.1: Để không có tiền vẫn tạo ra tiền = Rich dad - Poor dad. - 2019. - 193tr. : hình vẽ s450935

3861. Kiyosaki, Robert T. Dạy con làm giàu / Robert T. Kiyosaki ; Tạ Nguyễn Tấn Trương dịch. - In lần thứ 38. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 21cm. - 95000đ. - 5000b

T.2: Sử dụng đồng vốn để được thoải mái về tiền bạc = Cashflow quadrant. - 2019. - 413tr. : hình vẽ s435362

3862. Kiyosaki, Robert T. Dạy con làm giàu / Robert T. Kiyosaki ; Tạ Nguyễn Tấn Trương dịch. - In lần thứ 39. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 21cm. - 95000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Rich dad's cashflow quadrant

T.2: Sử dụng đồng vốn để được thoải mái về tiền bạc. - 2019. - 413tr. : tranh vẽ s438543

3863. Kiyosaki, Robert T. Dạy con làm giàu / Robert T. Kiyosaki ; Tạ Nguyễn Tấn Trương dịch. - In lần thứ 40. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 21cm. - 95000đ. - 3000b

T.2: Sử dụng đồng vốn để được thoải mái về tiền bạc = Cashflow quadrant. - 2019. - 413tr. : hình vẽ s446531

3864. Kiyosaki, Robert T. Dạy con làm giàu / Robert T. Kiyosaki ; Tạ Nguyễn Tấn Trương dịch. - In lần thứ 41. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 21cm. - 120000đ. - 5000b

T.2: Sử dụng đồng vốn: Để được thoải mái về tiền bạc = Cashflow quadrant. - 2019. - 413tr. : hình vẽ s453561

3865. Kiyosaki, Robert T. Dạy con làm giàu / Robert T. Kiyosaki ; Tạ Nguyễn Tấn Trương dịch. - In lần thứ 28. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 21cm. - 138000đ. - 3000b

T.3: Hướng dẫn đầu tư = Guide to investing : Để trở thành nhà đầu tư lão luyện. - 2019. - 529tr. : hình vẽ, bảng s437645

3866. Kiyosaki, Robert T. Dạy con làm giàu / Robert T. Kiyosaki ; Tạ Nguyễn Tấn Trương dịch. - In lần thứ 30. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 21cm. - 138000đ. - 3000b

T.3: Hướng dẫn đầu tư: Để trở thành nhà đầu tư lão luyện = Guide to investing. - 2019. - 529tr. : hình vẽ, bảng s446532

3867. Kiyosaki, Robert T. Dạy con làm giàu / Robert T. Kiyosaki ; Thu Nhi dịch. - In lần thứ 23. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 21cm. - 75000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Rich kid smart kid : Give your child a financial head start

T.4: Con giàu con thông minh : Để có khởi đầu thuận lợi về tài chính. - 2019. - 279tr. : hình vẽ, bảng s426162

3868. Kiyosaki, Robert T. Dạy con làm giàu / Robert T. Kiyosaki ; Thu Nhi dịch. - In lần thứ 24. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 21cm. -

75000đ. - 3000b

T.4: Con giàu con thông minh = Rich kid smart kid : Để có khởi đầu thuận lợi về tài chính. - 2019. - 279tr. : hình vẽ, ảnh s438265

3869. Kiyosaki, Robert T. Dạy con làm giàu / Robert T. Kiyosaki ; Thu Nhi dịch. - In lần thứ 25. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 21cm. - 85000đ. - 3000b

T.4: Con giàu con thông minh : Để có khởi đầu thuận lợi về tài chính = Rich kid smart kid : Give your child a financial head start. - 2019. - 279tr. : hình vẽ, bảng s450936

3870. Kiyosaki, Robert T. Dạy con làm giàu / Robert T. Kiyosaki ; Nguyễn Minh Thiên Kim dịch. - In lần thứ 21. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 21cm. - 130000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Retire young, retire rich

T.5: Để có sức mạnh về tài chính. - 2019. - 519tr. : hình vẽ, bảng s426163

3871. Kiyosaki, Robert T. Dạy con làm giàu / Robert T. Kiyosaki ; Nguyễn Minh Thiên Kim dịch. - In lần thứ 23. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 21cm. - 130000đ. - 3000b

T.5: Để có sức mạnh về tài chính = Retire young, retire rich. - 2019. - 519tr. : hình vẽ, bảng s450937

3872. Kiyosaki, Robert T. Dạy con làm giàu = Retire young, retire rich / Robert T. Kiyosaki ; Nguyễn Minh Thiên Kim dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 21cm. - 130000đ. - 2000b

T.5: Để có sức mạnh về tài chính. - 2019. - 519tr. : hình vẽ s438544

3873. Kiyosaki, Robert T. Dạy con làm giàu / Robert T. Kiyosaki ; Dịch: Phương Anh, Anh Thy. - In lần thứ 19. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 21cm. - 82000đ. - 2000b

T.6: Những câu chuyện thành công từ các bài học của người cha giàu = Rich dad's success stories. - 2019. - 354tr. s446533

3874. Kiyosaki, Robert T. Dạy con làm giàu / Robert T. Kiyosaki ; Dịch: Phương Anh, Anh Thy. - In lần thứ 20. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 21cm. - 82000đ. - 2000b

T.6: Những câu chuyện thành công từ các bài học của người cha giàu = Rich dad's success stories. - 2019. - 354tr. s453563

3875. Kiyosaki, Robert T. Dạy con làm giàu = Success stories : Những câu chuyện thành công từ các bài học của người cha giàu / Robert T. Kiyosaki ; Dịch: Phương Anh, Anh Thy. - In lần thứ 18. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 21cm. - 82000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Rich dad's success stories

T.6: Những câu chuyện thành công. - 2019. - 354tr. : hình vẽ s433097

3876. Kiyosaki, Robert T. Dạy con làm giàu / Robert T. Kiyosaki ; Nguyễn Minh Thiên Kim dịch. - In lần thứ 19. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 21cm. - 90000đ. - 2000b

T.7: Ai đã lấy tiền của tôi? = Who took my money?. - 2019. - 313tr. : ảnh, bảng s438266

3877. Kiyosaki, Robert T. Dạy con làm giàu / Robert T. Kiyosaki ; Nguyễn Minh Thiên Kim dịch. - In lần thứ 20. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 21cm. - 90000đ. - 2000b

T.7: Ai đã lấy tiền của tôi? = Who took my money?. - 2019. - 313tr. : hình vẽ s453564

3878. Kiyosaki, Robert T. Dạy con làm giàu / Robert T. Kiyosaki ; Thiên Kim dịch. - In lần thứ 20. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 21cm. - 40000đ. - 2000b

T.8: Để có những đồng tiền tích cực = Guide to becoming rich without cutting up your credit cards. - 2019. - 121tr. : hình vẽ, ảnh. - Phụ lục cuối chính văn s437646

3879. Kiyosaki, Robert T. Dạy con làm giàu / Robert T. Kiyosaki ; Thiên Kim dịch. - In lần thứ 21. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 21cm. - 40000đ. - 2000b

T.8: Để có những đồng tiền tích cực = Guide to becoming rich without cutting up your credit cards. - 2019. - 132tr. : hình vẽ, bảng. - Phụ lục cuối chính văn s446534

3880. Kiyosaki, Robert T. Dạy con làm giàu / Robert T. Kiyosaki ; Thiên Kim dịch. - In lần thứ 22. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 21cm. - 45000đ. - 3000b

T.8: Để có những đồng tiền tích cực = Guide to becoming rich without cutting up your credit cards. - 2019. - 132tr. : hình vẽ, bảng. - Phụ lục cuối chính văn s453565

3881. Kiyosaki, Robert T. Dạy con làm giàu / Robert T. Kiyosaki ; Tuyết Anh dịch. - In lần thứ 24. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 21cm. - 40000đ. - 2000b

T.9: Những bí mật về tiền bạc mà bạn không học ở nhà trường! = The secrets about money - That you don't learn in school!. - 2019. - 133tr. :

hình vẽ, ảnh s443940

3882. Kiyosaki, Robert T. Dạy con làm giàu / Robert T. Kiyosaki ; Tuyết Anh dịch. - In lần thứ 25. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 21cm. - 45000đ. - 3000b

T.9: Những bí mật về tiền bạc mà bạn không học ở nhà trường! = Rich dad poor dad for teens: The secrets about money - That you don't learn in school!. - 2019. - 133tr. : hình vẽ, bảng s453566

3883. Kiyosaki, Robert T. Dạy con làm giàu / Robert T. Kiyosaki ; Thiên Kim dịch. - In lần thứ 13. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 21cm. - 117000đ. - 2000b

T.12: Lời tiên tri của người cha giàu = Rich dad's prophecy : Xây dựng con thuyền tài chính của bạn. - 2019. - 459tr. : minh hoạ s437649

3884. Kiyosaki, Robert T. Dạy con làm giàu / Robert T. Kiyosaki ; Thiên Kim dịch. - In lần thứ 14. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 21cm. - 140000đ. - 3000b

T.12: Lời tiên tri của người cha giàu: Xây dựng con thuyền tài chính của bạn = Rich dad's prophecy. - 2019. - 459tr. : hình vẽ, bảng s453569

3885. Kiyosaki, Robert T. Dạy con làm giàu / Robert T. Kiyosaki ; Lâm Vũ Gia Minh dịch. - In lần thứ 14. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 21cm. - 87000đ. - 2000b

T.13: Nâng cao chỉ số IQ tài chính = Rich dad's increase your financial IQ : Trở nên thông minh hơn với đồng tiền của bạn. - 2019. - 327tr. s435363

3886. Kiyosaki, Robert T. Dạy con làm giàu / Robert T. Kiyosaki ; Lâm Vũ Gia Minh dịch. - In lần thứ 15. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 21cm. - 87000đ. - 2000b

T.13: Nâng cao chỉ số IQ tài chính = Rich dad's increase your financial IQ : Trở nên thông minh hơn với đồng tiền của bạn. - 2019. - 327tr. s443941

3887. Kiyosaki, Robert T. Dạy con làm giàu / Robert T. Kiyosaki ; Lâm Vũ Gia Minh dịch. - In lần thứ 16. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 21cm. - 100000đ. - 3000b

T.13: Nâng cao chỉ số IQ tài chính = Rich dad's increase your financial IQ : Trở nên thông minh hơn với đồng tiền của bạn. - 2019. - 327tr. s450938

3888. Kiyosaki, Robert T. Doanh nghiệp của thế kỷ 21 = The business of the 21st century / Robert T. Kiyosaki, John Fleming, Kim Kiyosaki ; Trần Lê dịch. - In lần thứ 9. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 259tr. : hình vẽ, ảnh ; 21cm. - 85000đ. - 2000b s438546

3889. Kiyosaki, Robert T. Doanh nghiệp của thế kỷ 21 = The business of the 21st century / Robert T. Kiyosaki, John Fleming, Kim Kiyosaki ; Trần Lê dịch. - In lần thứ 10. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 259tr. : hình vẽ, ảnh ; 21cm. - 85000đ. - 2000b s455210

3890. Kiyosaki, Robert T. Đánh thức tiềm năng tài chính : "Cách để con bạn có một khởi đầu tài chính thuận lợi... mà không cần cho chúng tiền" / Robert T. Kiyosaki ; Trần Lê dịch. - In lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 452tr. ; 21cm. - 145000đ. - 1500b s455206

3891. Kiyosaki, Robert T. Giàu có & hạnh phúc - Không chỉ qua trường học = If you want to be rich & happy, don't go to school? / Robert T. Kiyosaki ; Hương Lan biên dịch. - In lần thứ 8. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 207tr. ; 20cm. - 65000đ. - 1500b s455185

3892. Klein, Grady. Làm quen kinh tế học qua biếm hoạ = The cartoon introduction to economics / Grady Klein, Yoram Bauman ; Lê Khánh Toàn dịch. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam. - 26cm. - 86000đ. - 1000b

T.1: Kinh tế vi mô. - 2019. - 212tr. : tranh vẽ s443473

3893. Klein, Grady. Làm quen kinh tế học qua biếm hoạ = The cartoon introduction to economics / Grady Klein, Yoram Bauman ; Lê Khánh Toàn dịch. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam. - 26cm. - 89000đ. - 1000b

T.2: Kinh tế vĩ mô. - 2019. - 229tr. : tranh vẽ s444409

3894. Kling, Arnold. Từ đói nghèo đến thịnh vượng = From poverty to prosperity : Tài sản vô hình, nợ tiềm ẩn và thành tựu lâu dài không phụ thuộc vào sự khan hiếm / Arnold Kling, Nick Schulz. ; Dịch: Nguyễn Trường Phú, Hồ Quốc Tuấn. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Viện Quản lý PACE, 2019. - 327tr. : bảng ; 23cm. - 125000đ. - 2000b s446350

3895. Knight, Phil. Gã nghiện giày : Tự truyện của nhà sáng lập Nike = Shoe dog : A memoir by the creator of Nike / Phil Knight ; Trần Lê dịch. - In lần thứ 5. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 451tr. ; 23cm. - 160000đ. - 3000b s435456

3896. Knight, Phil. Gã nghiện giày : Tự truyện của nhà sáng lập Nike = Shoe dog : A memoir by the creator of Nike / Phil Knight ; Trần Lê dịch. - In lần thứ 7. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 451tr. ; 23cm. - 160000đ. - 3000b s453621

3897. Knight, Phil. Gã nghiện giày: Tự truyện của nhà sáng lập Nike = Shoe dog : A memoir by the creator of Nike / Phil Knight ; Trần Lê dịch. - In lần thứ 6. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 451tr. ; 23cm. - 160000đ. - 2000b s438534

3898. Kuwabara Teruya. Một phút với Steve Jobs : 77 triết lý truyền cảm hứng của "phù thuỷ công nghệ" / Kuwabara Teruya ; Ninh Thị Nhân Văn dịch. - H. : Phụ nữ ; Công ty Văn hoá và Giáo dục Tân Việt, 2019. - 199tr. ; 19cm. - 75000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Nhật: 11分間 ステイーブジョブズ s443116

3899. Kuwabara Teruya. Một phút với Warren Buffett : 88 nguyên tắc để hiểu về bản chất của kinh doanh / Kuwabara Teruya ; Phạm Ngọc Phương dịch. - H. : Phụ nữ ; Công ty Văn hoá và Giáo dục Tân Việt, 2019. - 207tr. ; 19cm. - 75000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Nhật: 1分間バフェット s443119

3900. Kỷ yếu 90 năm phong trào công nhân viên chức lao động và hoạt động Công đoàn thành phố Huế (1929 - 2019) / B.s.: Hoàng Thị Như Thanh , Trần Văn Đồng, Thái Tiến Dũng... - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2019. - 217tr. : ảnh, bảng ; 21cm. - 500b

ĐTTS ghi: Liên đoàn Lao động thành phố Huế. - Thư mục: tr. 217 s441036

3901. Kỷ yếu Hội thảo khoa học cấp ngành: Phát triển du lịch xanh - Bài học kinh nghiệm quốc tế và khuyến nghị cho Việt Nam / Nguyễn Vân Hà, Nguyễn Thị Việt Hà, Lê Thị Thu Hằng... - H. : Lao động, 2019. - 199tr. : hình vẽ ; 27cm. - 200b

ĐTTS ghi: Học viện Ngân hàng. - Thư mục cuối mỗi bài s453245

3902. Kỷ yếu hội thảo khoa học cấp Quốc gia: Lý luận và kinh nghiệm về phát triển thị trường và chính sách phát triển thị trường vùng dân tộc thiểu số và miền núi : Đề tài cấp nhà nước: Các giải pháp cơ bản, cấp bách nhằm phát triển thị trường vùng dân tộc thiểu số và miền núi ở Việt Nam. CTDT.41.18/16-20 / Trịnh Thị Thanh Thuỷ, Ngô Thuý Quỳnh, Vũ Vân Anh... - H. : Công Thương, 2019. - 267tr. : minh hoạ ; 27cm. - 200b

ĐTTS ghi: Uỷ ban Dân tộc ; Bộ Công Thương. Viện Nghiên cứu chiến lược, chính sách Công Thương. - Thư mục cuối mỗi bài s449899

3903. Kỷ yếu hội thảo khoa học cấp Quốc gia: Những vấn đề cơ bản, cấp bách trong phát triển thị trường hàng hoá, lao động, tài chính và khoa học công nghệ ở vùng dân tộc thiểu số và miền núi - Chính sách và giải pháp : Đề tài cấp nhà nước: Các giải pháp cơ bản, cấp bách nhằm phát triển thị trường vùng dân tộc thiểu số và miền núi ở Việt Nam. CTDT.41.18/16-20 / Nguyễn Văn Hội, Đặng Công Hiến, Sở Công Thương Lào Cai... - H. : Công Thương, 2019. - 244tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 200b

ĐTTS ghi: Uỷ ban Dân tộc; Bộ Công Thương. Viện Nghiên cứu chiến lược, chính sách Công Thương. - Thư mục trong chính văn s449898

3904. Kỷ yếu hội thảo khoa học: Đánh giá tình hình thực hiện Chiến lược phát triển khoa học và công nghệ giai đoạn 2011 - 2020 trong lĩnh vực tài chính / Bộ Khoa học và Công nghệ, Vụ Tài chính hành chính sự nghiệp - Bộ Tài chính, Viện Chiến lược và Chính sách tài chính - Bộ Tài chính... - H. : Tài chính, 2019. - 199tr. : bảng ; 30cm. - 150b

ĐTTS ghi: Bộ Tài chính. Viện Chiến lược và Chính sách tài chính. - Thư mục cuối mỗi bài s437283

3905. Kỷ yếu hội thảo khoa học: Đào tạo cán bộ ngành kinh doanh xuất bản phẩm trong kỷ nguyên công nghệ số : Hà Nội, tháng 3 năm 2019 / Đỗ Thị Quyên, Lê Ngọc Tòng, Trần Phương Thảo... - H. : Phụ nữ, 2019. - 303tr. : hình vẽ ; 24cm. - 300b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Văn hoá Hà Nội. Khoa Xuất bản, Phát hành. - Thư mục cuối mỗi bài s433603

3906. Kỷ yếu hội thảo khoa học: Hoạch định chính sách vĩ mô trong kinh tế thị trường / Đặng Xuân Hoan, Đỗ Thị Kim Tiên, Nguyễn Tất Thịnh... - H. : Tài chính, 2019. - 304tr. : hình vẽ, bảng ; 30cm. - 300b

ĐTTS ghi: Bộ Nội vụ. Học viện Hành chính Quốc gia (NAPA). - Thư mục cuối mỗi bài s444862

3907. Kỷ yếu Hội thảo khoa học Quốc gia: Các rào cản tài chính tiền tệ đối với sự phát triển của doanh nghiệp Việt Nam: Thực trạng và giải pháp / Nguyễn Việt Hùng, Hà Quỳnh Hoa, Tô Trung Thành... - H. : Lao động Xã hội, 2019. - 247tr. : hình vẽ, bảng ; 30cm. - 100b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Kinh tế Quốc dân. - Chương trình KH&CN trọng điểm cấp nhà nước KX.01/16-20 "Nghiên cứu những vấn đề trọng yếu về khoa học xã hội và nhân văn phục vụ phát triển kinh tế-xã hội". Đề tài mã số: KX.01.18/16-20. - Thư mục cuối mỗi bài s449916

3908. Kỷ yếu hội thảo khoa học Quốc gia: Cơ sở lý luận và thực tiễn về phát triển kinh tế biển bền vững và chính sách đột phá phát triển các vùng kinh tế trọng điểm và những vấn đề rút ra cho Việt Nam / Nguyễn Quang Thái, Hoàng Ngọc Phong, Nguyễn Công Mỹ... - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2019. - 269tr. : hình vẽ, bảng ; 30cm. - 90b

ĐTTS ghi: Bộ Khoa học và Công nghệ. Chương trình KC.09/16-20... - Thư mục cuối mỗi bài s446817

3909. Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia: Đánh giá hiệu quả các chương trình tín dụng chính sách đối với đồng bào dân tộc thiểu số tại Việt Nam / Đỗ Thị Kim Hảo, Chu Khánh Lân, Trần Huy Tùng... - H. : Lao động Xã hội, 2019. - 195tr., 4tr. ảnh màu : bảng, biểu đồ ; 30cm. - 350b

ĐTTS ghi: Ngân hàng Chính sách xã hội; Uỷ ban Dân tộc s434351

3910. Kỷ yếu Hội thảo khoa học Quốc gia: Hạn chế tín dụng đen tại Việt Nam / Phạm Bích Liên, Nguyễn Ngọc Duẩn, Tô Thị Diệu Loan... - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2019. - 331tr. : hình vẽ, bảng ; 30cm. - 250b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Kinh tế Quốc dân. Viện Ngân hàng - Tài chính. - Thư mục cuối mỗi bài s450012

3911. Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia kết cấu hạ tầng và liên kết vùng phục vụ phát triển bền vững vùng Tây Nam Bộ / Lê Văn Hùng, Vũ Ngọc Quyên, Nguyễn Trọng Hoà... - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2019. - 324tr. : hình vẽ, bảng ; 26cm. - 100b

ĐTTS ghi: Chương trình Khoa học và Công nghệ phục vụ phát triển bền vững vùng Tây Nam Bộ... - Thư mục cuối mỗi bài s430484

3912. Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia: Kinh tế, kinh doanh và khoa học xã hội trong thời kỳ mới / Trần Lâm Bạch, Nguyễn Trọng Bình, Phạm Thị Quỳnh Chi... - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2019. - 237tr. : minh hoạ ; 30cm. - 76b

Thư mục cuối mỗi bài s449999

3913. Kỷ yếu hội thảo khoa học Quốc gia: Kinh tế Việt Nam năm 2018 và triển vọng năm 2019 hướng tới chính sách tài khoá bền vững và hỗ trợ tăng trưởng / Nguyễn Minh Ngọc, Hoàng Hồ Quang, Hoàng Xuân Hoà... - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2019. - 491tr. : bảng, biểu đồ ; 27cm. - 80b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Kinh tế Quốc dân. - Thư mục cuối mỗi bài s429864

3914. Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia năm 2019: Cải thiện môi trường kinh doanh nâng cao năng lực cạnh tranh của Việt Nam trong cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 / Nguyễn Trọng Nghĩa, Đỗ Đức Minh, Đào Văn Tú... - H. : Tài chính, 2019. - 86tr. ; 21cm. - 200b

ĐTTS ghi: Bộ Tài chính. Trường Đại học Tài chính - Quản trị kinh doanh s444026

3915. Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia: Nghiên cứu năng lực đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp tác động đến nâng cao năng suất, chất lượng - Áp dụng thí điểm cho doanh nghiệp nông nghiệp / Trương Ngọc Chân, Lý Thị Thuý, Nguyễn Thành Trung... - H. : Lao động Xã hội, 2019. - 402tr. : bảng, biểu đồ ; 30cm. - 100b

ĐTTS ghi: Hội thảo được tài trợ bởi chương trình nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hoá của doanh nghiệp Việt Nam đến năm 2020; Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Kinh tế quốc dân. - Thư mục cuối mỗi bài s438249

3916. Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia: Nhu cầu nhân lực cho phát triển trong bối cảnh cách mạng công nghiệp lần thứ 4 và những đáp ứng của giáo dục đại học Việt Nam / Phan Thị Bích Nguyệt, Trần Thị Hải Lý, Lương Thị Thảo... - Tp. Hồ Chí Minh : Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 470tr. : minh hoạ ; 29cm. - 500b

ĐTTS ghi: Văn phòng Hội đồng Quốc gia Giáo dục và Phát triển Nhân lực... - Thư mục cuối mỗi bài s435105

3917. Kỷ yếu hội thảo Khoa học Quốc gia: Tác động của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đến quan hệ lao động và chất lượng việc làm trong doanh nghiệp FDI ở Việt Nam hiện nay = Proceedings of the National conference: Impact of the industry 4.0 on industrial relations and the quality of employment in FDI enterprises in Viet Nam / Phạm Ngọc Thành (ch.b.), Hồ Xuân Thắng, Lê Thị Hoài Thu... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - XII, 623tr. : hình vẽ, bảng ; 28cm. - 130b

ĐTTS ghi: Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Cơ sở II - Trường Đại học Lao động - Xã hội. - Thư mục cuối mỗi bài s438600

3918. Kỷ yếu Hội thảo khoa học Quốc gia: Thực trạng phát triển khu vực FDI trong thực hiện chiến lược phát triển bền vững ở Việt Nam / Võ Thị Thuý Anh, Trần Toàn Thắng, Nguyễn Đoan Trang... - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2019. - 450tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 100b

ĐTTS ghi: Bộ Khoa học và Công nghệ; Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Kinh tế Quốc dân... - Thư mục cuối mỗi bài s450014

3919. Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế dành cho các nhà khoa học trẻ khối kinh tế và kinh doanh = Proceedings international conference for young researchers in economics and business : ICYREB 2019 / Le Ngoc Quynh Anh, Nguyen Tien Nhat, Nguyen Quang Huy... - Huế : Đại học Huế, 2019. - XI, 1337tr. : hình vẽ, bảng ; 30cm. - 50b

Thư mục cuối mỗi bài s450399

3920. Kỷ yếu hội thảo khoa học: Thành tựu và thách thức của thị trường tài chính Việt Nam sau 10 năm gia nhập WTO / Vũ Như Thăng, Bùi Ngọc Toản, Nguyễn Thị Kim Chi... - Tp. Hồ Chí Minh : Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 406tr. : minh hoạ ; 28cm. - 100b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Tài chính - Marketing. - Thư mục cuối mỗi bài s433768

3921. Kỷ yếu hội thảo khoa học: Tín dụng ngân hàng hỗ trợ kinh tế làng nghề / Lê Thị Mận, Nguyễn Phạm Hải Hà, Nguyễn Anh Duy... - Tp. Hồ Chí Minh : Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - II, 215tr. : minh hoạ ; 29cm. - 100b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Tp. Hồ Chí Minh. - Thư mục cuối mỗi bài s450393

3922. Kỷ yếu hội thảo nghiên cứu khoa học sinh viên "Kinh doanh trong nền kinh tế số" / Trần Hoàng Sáng, Văn Thế Anh, Phan Thị Ngọc Bích... - Tp. Hồ Chí Minh : Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 221tr. : minh hoạ ; 29cm. - 100b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh. - Thư mục cuối mỗi bài s444894

3923. Kỷ yếu hội thảo Phát triển nông nghiệp bền vững gắn với bảo vệ và phát triển rừng ở Việt Nam: Thực trạng và khuyến nghị chính sách = Proceedings Sustainable agricultural development associated with forest protection and development in VietNam: Current status and policy recommendations / Phạm Vân Đình, Trần Đại Nghĩa, Hồ Văn Vĩnh... - H. : Dân trí, 2019. - 263tr. : hình vẽ, bảng ; 30cm. - 200b

ĐTTS ghi: Hội Khoa học Kinh tế Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam. Chương trình hợp tác của Liên hợp quốc về giảm phát thải từ phá rừng và suy thoái ở các nước đang phát triển UN-REDD Việt Nam giai đoạn II. - Thư mục sau mỗi bài s435005

3924. Kỷ yếu hội thảo quốc tế Đổi mới và sáng tạo trong đào tạo nguồn nhân lực toàn cầu : International conference innovative training for global human resources : Nhân dịp kỷ niệm 60 năm thành lập trường Đại học Hà Nội (1959 - 2019) / Nguyễn Cẩm Ngọc, Huỳnh Hồ Thu Thảo, Nguyễn Kim Thoa... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 531tr. : minh hoạ ; 30cm. - 150000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Hà Nội. - Thư mục cuối mỗi bài s449132

3925. Kỷ yếu những gương nông dân tiêu biểu trong Phong trào nông dân thi đua sản xuất, kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững giai đoạn 2013 - 2018. - Lâm Đồng : Hội Nông dân tỉnh Lâm Đồng, 2019. - 39tr. : ảnh ; 27cm. - 350b s445297

3926. Lao động giúp việc gia đình Việt Nam : Sách chuyên khảo / Ngô Thị Ngọc Anh (ch.b.), Trần Thị Hồng, Nguyễn Thị Hiển... ; Nguyễn Thị Huệ dịch. - H. : Thế giới, 2019. - 301tr. : bảng, biểu đồ ; 21cm. - 300b

Thư mục: tr. 136-142 s425774

3927. Le Van Toan. Indian economy: The evolution to self reliance / Chief author: Le Van Toan, Do Duc Binh. - H. : Information and Communications, 2019. - 446 p. : fig., tab. ; 24 cm. - (The messenger of Indian book collection). - 900 copies

Bibliogr.: p. 433-437 s434393

3928. Lê Công Cơ. Một số vấn đề phát triển nông nghiệp, nông thôn vùng kinh tế trọng điểm miền Trung / Lê Công Cơ, Đoàn Thu Hà, Lê Thanh Tùng. - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 320tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 90000đ. - 300b

Phụ lục: tr. 271-302. - Thư mục: tr. 303-314 s435632

3929. Lê Đăng Minh. Kinh tế - xã hội các nước Đông Nam Á / Lê Đăng Minh (ch.b.), Trần Thế Tuân, Lê Thị Mai Hương. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 546tr. ; 24cm. - 150000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Văn Hiến. - Thư mục: tr. 540-543. - Phụ lục: tr. 544-546 s433259

3930. Lê Minh. Những cú nhảy nghề nghiệp : Ký sự chân dung / Lê Minh. - H. : Phụ

nữ. - 21cm. - 80000đ. - 2000b

Tên thật tác giả: Trương Lê Na

T.1: Đam mê có thể giết bạn như thế nào?. - 2019. - 263tr. : ảnh s433566

3931. Lê Minh. Những cú nhảy nghề nghiệp : Ký sự chân dung / Lê Minh. - H. : Phụ nữ. - 21cm. - 125000đ. - 2000b

Tên thật tác giả: Trương Lê Na

T.2: Giờ là lúc sống giấc mơ đời mình. - 2019. - 412tr. : hình vẽ, ảnh s433605

3932. Lê Minh Quốc. Bạch Thái Bưởi - Khẳng định doanh tài đất Việt : Tiểu thuyết lịch sử / Lê Minh Quốc. - H. : Văn học ; Công ty Văn hoá Đông Tây, 2019. - 159tr. : ảnh ; 21cm. - (Hào kiệt nước Nam). - 45000đ. - 1500b

Thư mục: tr. 158-159 s442239

3933. Lê Quang Cường. Hoạch định thuế thu nhập doanh nghiệp và thuế thu nhập cá nhân tối ưu để giải quyết các trở ngại đang gặp phải trong giao dịch vay nợ và điều chỉnh chính sách tiền lương của công ty : Sách chuyên khảo / Lê Quang Cường (ch.b.), Nguyễn Kim Quyến. - Tp. Hồ Chí Minh : Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 250tr. : bảng ; 21cm. - 100b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh. Khoa Tài chính công. - Thư mục: tr. 247. - Phụ lục: tr. 248-250 s450331

3934. Lê Quang Hùng. Ứng dụng NVIVO nghiên cứu định tính trong kinh doanh / Lê Quang Hùng, Nguyễn Thanh Ý. - H. : Tài chính, 2019. - 173tr. : ảnh ; 24cm. - 100b

Phụ lục: tr. 150-173 s452292

3935. Lê Quốc Hội. Hiệu quả hoạt động kinh tế vĩ mô ở Việt Nam : Sách chuyên khảo / Lê Quốc Hội, Hồ Đình Bảo. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2019. - 134tr. : minh hoạ ; 21cm. - 1000b

Thư mục: tr. 121-122. - Phụ lục: tr. 123-134 s448203

3936. Lê Quốc Lý. Kinh tế tư nhân ở Việt Nam trong 30 năm đổi mới (1986-2016) / Lê Quốc Lý ch.b., Tạ Văn Nam, Lê Quốc... - H. : Lý luận Chính trị, 2019. - 326tr. : bảng ; 21cm. - 515b

Thư mục: tr. 319-322 s449852

3937. Lê Tài Thu. Bài tập Toán kinh tế 1 / Lê Tài Thu (ch.b.), Hoàng Thị Thu Hà, Đàm Thị Ngọc Vân. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2019. - 95tr. : bảng ; 24cm. - 30000đ. - 2010b

Thư mục: tr. 94 s446914

3938. Lê Thanh Bảo. Kết quả tổng điều tra kinh tế năm 2017 tỉnh Hà Tĩnh / Lê Thanh Bảo, Đoàn Thị Mỹ Hạnh, Phan Thị Tường Vi... - H. : Thống kê, 2019. - 187tr. : minh hoạ ; 29cm. - 143b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Hà Tĩnh s448039

3939. Lê Thanh Hà. Kiểm soát hoạt động chuyển giá trong các chi nhánh công ty đa quốc gia tại Việt Nam : Sách chuyên khảo / Lê Thanh Hà ch.b. - H. : Tài chính, 2019. - 288tr. : bảng, biểu đồ ; 21cm. - 98000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Học viện Tài chính. - Thư mục: tr. 261-274. Phụ lục: tr. 275-282 s439856

3940. Lê Thanh Hà. Thúc đẩy tác động tích cực của đầu tư trực tiếp nước ngoài tới tăng trưởng kinh tế Việt Nam giai đoạn 2019 - 2025 tầm nhìn 2030 : Sách chuyên khảo / Lê Thanh Hà (ch.b.), Dương Đức Thắng, Phan Tiến Nam. - H. : Tài chính, 2019. - 160tr. : bảng, biểu đồ ; 21cm. - 96000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Học viện Tài chính. - Thư mục: tr. 155-157 s439854

3941. Lê Thị Anh Đào. Quá trình phát triển kinh tế của Thái Lan (1982 - 2006) / Lê Thị Anh Đào. - Thuận Hoá : Nxb. Thuận Hoá, 2019. - 216tr. : bảng ; 24cm. - 80000đ. - 200b

Phụ lục: tr. 196-206. - Thư mục: tr. 207-216 s427973

3942. Lê Thị Lan. Tác động của các nhân tố tới quyết định đầu tư của các doanh nghiệp vào khu kinh tế Nghi Sơn, Thanh Hoá / Lê Thị Lan, Nguyễn Thị Hồng Lê, Trần Tiến. - H. : Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 2019. - 167tr. : minh hoạ ; 21cm. - 300b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Văn hoá, Thể thao và Du lịch Thanh Hoá. - Thư mục: tr. 159-165 s428614

3943. Lê Thị Mận. Ngân hàng thương mại / Lê Thị Mận, Lê Đình Hạc. - Tp. Hồ Chí Minh : Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 357tr. : bảng ; 27cm. - 199000đ. - 100b

Thư mục: tr. 357 s444890

3944. Lê Thị Mận. Ngân hàng trung ương / Lê Thị Mận, Lê Đình Hạc. - Tp. Hồ Chí Minh : Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 360tr. : bảng ; 27cm. - 199000đ. - 100b

Thư mục: tr. 335-336. - Phụ lục: tr. 337-360 s444891

3945. Lê Thị Quỳnh Nhung. Bốn dạng hàm sản xuất và hồi quy Barro, hồi quy kinh tế lượng không gian / Lê Thị Quỳnh Nhung. - H. : Lao động Xã hội, 2019. - 59tr. : hình vẽ ; 21cm. - 40000đ. - 100b

Thư mục: tr. 54-59 s434273

3946. Lê Thị Quỳnh Nhung. Bốn dạng hàm sản xuất và hồi quy Barro, hồi quy kinh tế lượng không gian : Sách chuyên khảo / Lê Thị Quỳnh Nhung. - H. : Lao động Xã hội, 2019. - 59tr. : hình vẽ ; 21cm. - 40000đ. - 100b

Thư mục: tr. 54-59 s438495

3947. Lê Thị Thu Diềm. Rủi ro và lợi nhuận của các ngân hàng thương mại: Trường hợp Việt Nam và các nước Châu Á - Thái Bình Dương : Sách chuyên khảo / Lê Thị Thu Diềm. - Tp. Hồ Chí Minh : Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 180tr. : bảng ; 27cm. - 200000đ. - 100b

Thư mục: tr. 172-179 s435107

3948. Lê Thị Thu Trang. Câu hỏi và bài tập tài chính tiền tệ / Lê Thị Thu Trang (ch.b.), Trần Thị Kim Liên, Nguyễn Thị Thuỳ Dung. - H. : Thanh niên, 2019. - 158tr. : bảng ; 21cm. - 50000đ. - 1000b s444136

3949. Lê Thị Vân Anh. Kết quả chính thức tổng điều tra kinh tế năm 2017 / B.s.: Lê Thị Vân Anh, Hoàng Hải Đăng, Nguyễn Thị Hiền. - Lạng Sơn : Knxb, 2019. - 150tr. : hình vẽ, bảng ; 30cm. - 200b

ĐTTS ghi: Tổng cục Thống kê. Cục Thống kê tỉnh Lạng Sơn. - Phụ lục: tr. 144-149 s435038

3950. Lê Văn Đa. Kết quả tổng điều tra kinh tế năm 2017 huyện Mường Khương / B.s.: Lê Văn Đa, Lê Anh Sơn, Cục Thống kê tỉnh Lào Cai. - H. : Thống kê, 2019. - 111tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 51b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Lào Cai s449325

3951. Lịch sử phong trào công nhân, viên chức, lao động và công đoàn huyện Hướng Hoá (1930 - 2018) / Nguyễn Thế Phúc, Hà Lê Dũng, Nguyễn Thái Học... - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 251tr., 9tr. ảnh màu : bảng ; 21cm. - 250b

ĐTTS ghi: Liên đoàn Lao động huyện Hướng Hoá, tỉnh Quảng Trị. - Phụ lục: tr. 233-244. - Thư mục: tr. 245-251 s438682

3952. Lịch sử phong trào công nhân, viên chức, lao động và Công đoàn tỉnh Bình Thuận (1930 - 2018) / B.s.: Vũ Thị Ngọc Liên, Phan Minh Đạo, Vương Hồng Châu... - H. : Lao động, 2019. - 303tr. : ảnh ; 27cm. - 1500b

ĐTTS ghi: Liên đoàn Lao động tỉnh Bình Thuận. - Phụ lục: 269-300. - Thư mục: tr. 301 s453237

3953. Liên kết kinh tế vùng: Trường hợp vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, Việt Nam : Sách chuyên khảo / B.s.: Nguyễn Chí Hải (ch.b.), Nguyễn Tiến Dũng, Nguyễn Thanh Trọng... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 236tr. : minh hoạ ; 24cm. - 112000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Trường Đại học Kinh tế - Luật. - Thư mục: tr. 201-207. - Phụ lục: tr. 208-235 s434755

3954. Lindahl, David. Đầu tư bất động sản : Cách thức khởi nghiệp và thu lợi nhuận lớn / David Lindahl ; Trần Thăng Long dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Lao động ; Công ty Sách Alpha, 2019. - 391tr. : bảng ; 21cm. - 149000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Trump university commercial real estate 101: How small investors can get started and make it big s439114

3955. Linh Kona. Nghề môi giới bất động sản / Linh Kona. - H. : Hồng Đức, 2019. - 197tr. ; 21cm. - 160000đ. - 1000b s454233

3956. Lồng ghép biến đổi khí hậu trong quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội ở Việt Nam : Qua nghiên cứu trường hợp tỉnh Quảng Trị : Sách chuyên khảo / Nguyễn Song Tùng (ch.b.), Cao Thị Thanh Nga, Nguyễn Thị Thu Hà... - H. : Khoa học xã hội, 2019. - 255tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 50000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam. Viện Địa lý nhân văn. - Thư mục: tr. 246-255 s448579

3957. Lữ Vân Huyền. Kết quả tổng điều tra kinh tế năm 2017 huyện Krông Ana / B.s.: Lữ Vân Huyền, Lê Thị Phương Thảo. - H. : Thống kê, 2019. - 75tr. : bảng, biểu đồ ; 24cm. - 35b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Đắk Lắk. Chi cục Thống kê huyện Krông Ana s447157

3958. Lưu Tiến Lực. Kết quả tổng điều tra kinh tế năm 2017 huyện Bát Xát / B.s.: Lưu Tiến Lực, Hoàng Việt Đức. - H. : Thống kê, 2019. - 127tr. : bảng, biểu đồ ; 24cm. - 35b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Lào Cai s447885

3959. Lưu Văn Quyết. Kinh tế kháng chiến ở Nam Bộ (1954 - 1975) : Sách chuyên khảo / Lưu Văn Quyết. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học

Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - X, 298tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 110000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 262-278. - Phụ lục: tr. 279-294 s441377

3960. Lưu Vĩ. Tiền đẻ ra tiền : Thay tư duy, đổi cách làm, giàu bền vững / Lưu Vĩ ; Lê Tiến Thành dịch. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá ; Tp. Hồ Chí Minh : Công ty Văn hoá Văn Lang, 2019. - 238tr. ; 21cm. - 88000đ. - 2000b s429282

3961. Ly Qui Trung. The sky does not have to be blue / Ly Qui Trung. - 2nd printing. - Ho Chi Minh City : Tre Publishing House, 2019. - 211 p. : pic. ; 20 cm. - 70000đ. - 1000 copies s445023

3962. Lý Quí Trung. Bầu trời không chỉ có màu xanh : Tự truyện / Lý Quí Trung. - In lần thứ 10. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 181tr. ; 21cm. - 65000đ. - 1500b s438286

3963. Lý thuyết đầu tư / Joon Hee Rhee, Hyung Kyu Kam, Yong Jae Shin, Nguyễn Thị Quỳnh Anh ; Hoàng Thị Hồng Hà dịch ; H.đ.: Lê Thị Mỹ Hạnh, Lê Thị Minh Đức. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2019. - 352tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 300b s454985

3964. Lynch, Peter. Trên đỉnh phố Wall = One up on Wall street : Cách bạn sử dụng những điều đã biết để làm giàu / Peter Lynch ; Trần Thanh Hương dịch ; Vân Huyền h.đ.. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Lao động Xã hội ; Công ty Sách Alpha, 2019. - 571tr. ; 21cm. - (Bộ sách Chứng khoán). - 199000đ. - 3000b s449001

3965. Mai Hiên. Phát triển du lịch góp phần giảm nghèo bền vững ở các tỉnh miền núi phía Bắc / B.s.: Mai Hiên, Đào Minh Ngọc. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2019. - 216tr. : ảnh ; 21cm. - 15000b

ĐTTS ghi: Bộ Thông tin và Truyền thông. - Thư mục: tr. 191. - Phụ lục: tr. 193-216 s434642

3966. Mai Kiều Liên - Chuyện kể của dòng sông / Bình Nguyên, Hà Linh, Trần Én... - H. : Văn học, 2019. - 151tr. ; 21cm. - 150000đ. - 500b s447647

3967. Mai Kim Liên. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế ứng phó với biến đổi khí hậu / Mai Kim Liên, Bạch Quang Dũng. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 143tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 50000đ. - 200b

Thư mục: tr. 134-143 s444467

3968. Mai Phú Hợp. Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp nhà nước ở Việt Nam hiện nay : Sách chuyên khảo / Mai Phú Hợp. - H. : Lý luận Chính trị, 2019. - 222tr. ; 21cm. - 70000đ. - 300b

Thư mục: tr. 215-220 s435202

3969. Màn trình diễn trí tuệ của Warren Buffett : Những câu chuyện tại Hội nghị thường niên Berkshire Hathaway = Warren Buffett shareholder : Stories from inside the Berkshire Hathaway annual meeting / Jason Sweig, Steve Jordon, Robert G. Hagstrom... ; Trần Trọng Hải Minh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 343tr. ; 21cm. - 125000đ. - 2000b s446563

3970. Marks, Howard. Điều quan trọng nhất = The most important thing : Sự khôn ngoan khác biệt dành cho những nhà đầu tư thông minh / Howard Marks ; Thai Pham dịch. - H. : Thế giới ; Công ty Happy Live, 2019. - 375tr. : hình vẽ, bảng ; 19cm. - (Tủ sách Đầu tư). - 299000đ. - 2000b s448452

3971. Marks, Howard. Phân tích thị trường chứng khoán = Mastering the market cycle : Làm chủ chu kỳ thị trường và tâm lý nhà đầu tư để trở thành người thắng cuộc / Howard Marks ; Nguyễn Minh Chung dịch. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân ; Công ty Văn hoá và Truyền thông 1980 Books, 2019. - 422tr. ; 23cm. - 189000đ. - 2000b s440178

3972. Marushima, Giichi. Bản quyền - Hàng phòng thủ để Canon cất cánh / Giichi Marushima ; Phạm Thị Ngượi dịch ; Thanh Bình h.đ.. - H. : Công Thương ; Công ty Sách Thái Hà, 2019. - 241tr. ; 21cm. - 79000đ. - 2000b s445195

3973. Messina, Michelle E. Giải mã bí ẩn Thung lũng Silicon = Decoding silicon valley : Hé lộ bức màn bí mật đằng sau thành công của những "Bố già" công nghệ / Michelle E. Messina, Jonathan C. Baer ; Nguyệt Minh dịch. - H. : Thế giới ; Công ty Sách Alpha, 2019. - 281tr. : ảnh ; 24cm. - (Khởi nghiệp công nghệ). - 149000đ. - 3000b s430753

3974. Miles, Robert P. Warren Buffett làm giàu = Warren Buffett wealth / Robert P. Miles ; Dịch: Nguyễn Trung An, Vương Bảo Long. - Tái bản lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 452tr. : minh hoạ ; 21cm. - 138000đ. - 2000b

Phụ lục: tr. 427-450 s434500

3975. Miller, Jeremy C. Luật của Warren Buffett : 33 lá thư + 14 nguyên tắc = Một nhà đầu tư vĩ đại / Jeremy C. Miller ; Quỳnh Ca dịch. - Tái bản lần 4. - H. : Công Thương ; Công ty Sách Thái Hà, 2019. - 335tr. ; 24cm. - 95000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Warren Buffett's ground rules. - Phụ lục: tr. 329-335 s438655

3976. Minervini, Mark. Cách tư duy và giao dịch như một nhà vô địch đầu tư chứng khoán : Những bí mật, quy tắc giao dịch & sự thật được tiết lộ về một phù thuỷ chứng khoán / Mark Minervini ; Trương Minh Huy biên dịch ; Lê Đạt Chí h.đ.. - Tái bản lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - VI, 259tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 348000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Think and trade like a champion: The secrets, rules & blunt truths of a stock market wizard. - Đầu bìa sách ghi: Trường Đại học Kinh tế Tp. HCM. Khoa Tài chính s450313

3977. Minervini, Mark. Giao dịch như một phù thuỷ chứng khoán: Làm thế nào để trở thành nhà giao dịch chứng khoán siêu hạng trong mọi thị trường = Trade like a stock market wizard : How to achieve superperformance in stocks in any market / Trương Minh Huy dịch ; Lê Đạt Chí biên tập, h.đ.. - Tp. Hồ Chí Minh : Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 381tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 348000đ. - 3000b s433020

3978. Moazed, Alex. Những đế chế độc quyền thời hiện đại : Những yếu tố cần thiết để thống trị nền kinh tế thế kỷ 21 / Alex Moazed, Nicholas L. Johnson ; Lại Hồng Vân dịch. - H. : Lao động ; Công ty Sách Bách Việt, 2019. - 419tr. : hình vẽ ; 21cm. - 129000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Modern monopolies s444272

3979. Mô hình quản lý hoạt động kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật ở Thanh Hoá / Lê Văn Cường (ch.b.), Tôn Hoàng Thanh Huế, Hoàng Ngọc Hùng, Lê Thị Thanh Loan. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2019. - XII, 131tr. : minh hoạ ; 21cm. - 79000đ. - 100b

Đầu bìa sách ghi: Trường Đại học Hồng Đức. - Thư mục: tr. 126-131 s439151

3980. Môi trường đầu tư với hoạt động thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài vào tỉnh Thanh Hoá : Sách chuyên khảo / B.s.: Lê Hoằng Bá Huyền (ch.b.). Nguyễn Thị Thanh Xuân, Tôn Hoàng Thanh Huế, Lê Huy Chính. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2019. - 218tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 125000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 183-188. - Phụ lục: tr. 189-218 s445136

3981. Mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế với phát triển văn hoá, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội ở Việt Nam : Sách chuyên khảo / Ngô Thắng Lợi. Vũ Thành Hưởng (ch.b.), Nguyễn Tiến Dũng... - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 394tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 113000đ. - 660b

Thư mục: tr. 375-388 s444452

3982. Một số chỉ tiêu về kết quả khảo sát mức sống dân cư tỉnh Thái Bình năm 2016 / B.s.: Bùi Ngọc Thụ, Dương Văn Bình, Trần Thị Thu Dung... - H. : Thống kê, 2019. - 182tr. : biểu đồ ; 24cm. - 408b

ĐTTS ghi: Tổng cục Thống kê tỉnh Thái Bình s429143

3983. Một số nét đặc trưng của khách du lịch năm 2017 = Some features of tourist in 2017 / B.s.: Nguyễn Trung Tiến, Bùi Trọng Tú, Phạm Thị Hải Yến... - H. : Thống kê, 2019. - 263tr. : bảng, biểu đồ ; 27cm. - 230b

ĐTTS ghi: Tổng cục Thống kê s429336

3984. 100 đề kiểm tra Địa lí 9 : 15 phút, 45 phút, học kì : Phiên bản mới nhất / Phạm Văn Đông. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 133tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 69000đ. - 2000b s442367

3985. Mức độ tổn thương do biến đổi khí hậu của các ngành, lĩnh vực kinh tế - xã hội vùng Bắc Trung Bộ : Sách chuyên khảo / Hoàng Lưu Thu Thuỷ (ch,b,), Mai Trọng Thông, Lưu Thế Anh... - H. : Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 2019. - 349tr. : minh hoạ ; 24cm. - (Bộ sách chuyên khảo Tài nguyên thiên nhiên và Môi trường Việt Nam). - 175000đ. - 300b

Đầu bìa sách ghi: Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam. - Thư mục: tr. 345-349 s439847

3986. 10 gương mặt "Giải thưởng Nguyễn Văn Linh", 90 Chủ tịch công đoàn cơ sở tiêu biểu toàn quốc năm 2019. - H. : Lao động, 2019. - 331tr. : ảnh, bảng ; 24cm. - 600b

ĐTTS ghi: Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam. Tạp chí Lao động và Công đoàn s438977

3987. 50 năm xây dựng & phát triển 1969 - 2019. - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2019. - 191tr. : ảnh, bảng ; 24cm. - 1500b

ĐTTS ghi: Đại học Huế. Trường Đại học Kinh tế s433215

3988. Năng lực lao động của công nhân trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh: Thực tế & tương lai : Kỷ yếu hội thảo / Nguyễn Hữu Huy Nhựt, Võ Thành Tâm, Đặng Hoàng Minh Quân... - Tp. Hồ Chí Minh : Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 456tr. : minh hoạ ; 29cm. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Kinh tế Tp. Hồ

Chí Minh. - Thư mục cuối mỗi bài s435120

3989. Nâng cánh thương hiệu Việt : Viết tiếp câu chuyện "Vượt lên người khổng lồ" / Phan Thế Hải, Trần Quyên Phương, Phóng Hải... ; B.s.: Nguyễn Tuấn Hải (ch.b.)... - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2019. - 351tr. ; 24cm. - 320000đ. - 2000b s452142

3990. Nâng cao chất lượng dịch vụ ngân hàng thương mại Việt Nam: Tiếp cận từ góc độ marketing nội bộ / Nguyễn Viết Lâm (ch.b.), Nguyễn Ngọc Quang, Nguyễn Thu Lan, Nguyễn Thái Hà. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2019. - 270tr. : minh hoạ ; 24cm. - 120000đ. - 250b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Kinh tế Quốc dân. - Phụ lục: tr. 239-260. - Thư mục: tr. 261-270 s448208

3991. Nâng cao hiệu quả kinh tế - xã hội của mô hình cánh đồng lúa lớn tại Đồng bằng Sông Cửu Long / Nguyễn Phú Son, Trần Hoàng Hiểu (ch.b.), Huỳnh Trường Huy... - H. : Lý luận Chính trị, 2019. - 135tr. : bảng ; 21cm. - 60000đ. - 300b

Thư mục: tr. 130-133 s454163

3992. Neuwirth, Peter. Sức mạnh của giá trị hiện tại : Quyền năng giúp cân bằng thời gian, rủi ro và tiền bạc / Peter Neuwirth ; Thế Anh dịch. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá ; Tp. Hồ Chí Minh : Công ty Văn hoá Văn Lang, 2019. - 207tr. ; 21cm. - 70000đ. - 1000b s435139

3993. Ngành thẩm định giá ở Việt Nam hơn 20 năm hình thành và phát triển : Kỷ yếu Hội thảo / Nguyễn Ngọc Châu, Nguyễn Quỳnh Hoa, Nguyễn Ngọc Vinh... - Tp. Hồ Chí Minh : Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 191tr. : hình vẽ, bảng ; 29cm. - 100b

ĐTTS ghi: Khoa Kinh tế. Bộ môn Thẩm định giá... - Thư mục cuối mỗi bài s450397

3994. Ngân hàng số: Từ đổi mới đến cách mạng = Digital banking: from evolution to revolution / Hoàng Công Gia Khánh (ch.b.), Trần Hùng Sơn, Lê Đức Quang Tú... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 330tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 168000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Viện Nghiên cứu phát triển Công nghệ ngân hàng ĐHQG-HCM. - Thư mục: tr. 313-329. - Phụ lục: tr. 330 s443310

3995. Nghiêm Hương. Đừng chết ở Ả Rập Xê út / Nghiêm Hương. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá Truyền thông Sống, 2019. - 195tr. : tranh vẽ ; 21cm. - 99000đ. - 3000b s440437

3996. Nghiên cứu khoa học sinh viên / Mai Thị Kim Hoàng, Hoàng Hồng Hạnh, Nguyễn Tiến Dũng... - H. : Thống kê. - 27cm. - 100b

Đầu bìa sách ghi: Trường Đại học Tài chính - Ngân hàng Hà Nội

T.10: Chuyên đề: Sinh viên nghiên cứu khoa học. - 2019. - 100tr. : minh hoạ s449187

3997. Nghiên cứu kinh tế - du lịch : Các cách tiếp cận liên ngành (ICETD) : Kỷ yếu hội thảo khoa học Quốc gia / Phạm Văn Đại, Lê Thu Hương, Nguyễn Thị Bích Ngọc... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 486tr. : minh hoạ ; 24cm. - 156000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Thành Đô s450123

3998. Nghiên cứu một số chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất kinh doanh cho các hộ nông dân tỉnh Thái Nguyên / Trần Quang Huy, Đinh Hồng Linh (ch.b.), Nguyễn Đắc Dũng... - Thái Nguyên : Đại học Thái Nguyên, 2019. - 177tr. : bảng, biểu đồ ; 24cm. - 120000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Đại học Thái Nguyên. Trường Đại học Kinh tế và Quản trị Kinh doanh. - Thư mục: tr. 163-165. - Phụ lục: tr. 166-177 s445621

3999. Ngô Thị Thu. Kết quả tổng điều tra kinh tế năm 2017 huyện Văn Bàn / B.s.: Ngô Thị Thu, Nguyễn Thị Thu Hiền. - H. : Thống kê, 2019. - 132tr. : bảng, biểu đồ ; 24cm. - 45b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Lào Cai s447884

4000. Ngô Thị Vân. Tổng điều tra cơ sở kinh tế, hành chính, sự nghiệp năm 2012 tỉnh Quảng Ninh cấp huyện và cấp tỉnh / B.s.: Ngô Thị Vân, Phòng Thống kê Thương mại. - H. : Thống kê, 2019. - 383tr. : bảng ; 24cm. - 400b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Quảng Ninh s453686

4001. Ngô Thuỵ Diễm Trang. Giáo trình Anh văn chuyên ngành khoa học môi trường = English for environmental sciences / Ngô Thuỵ Diễm Trang, Nguyễn Bửu Huân. - Tái bản lần thứ 1 có sửa chữa, bổ sung. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2019. - 155tr. : minh hoạ ; 24cm. - 70000đ. - 150b

Thư mục cuối mỗi bài s437997

4002. Ngô Văn Hùng. Cù Lao Chàm : Khu bảo tồn biển - Vùng lõi khu dự trữ sinh quyển thế giới / Ngô Văn Hùng. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2019. - 195tr. : minh hoạ ; 21cm. - 400b

ĐTTS ghi: Ban Quản lý Khu Bảo tồn Biển Cù Lao Chàm. - Phụ lục: tr. 153-191 s437757

4003. Nguyễn An Thịnh. Ứng dụng GIS và viễn thám trong quản lý đất đai / Nguyễn An Thịnh (ch.b.), Trần Văn Trường. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2019. - 218tr. : minh hoạ ; 21cm. - 1300b

Thư mục: tr. 213-218 s434562

4004. Nguyễn Đoan Trang. Tác động của đầu tư công tới tăng trưởng kinh tế của Việt Nam / Nguyễn Đoan Trang. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2019. - 315tr. : bảng ; 21cm. - 200000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 269-287. - Phụ lục: tr. 288-315 s434306

4005. Nguyễn Đức Đãn. Tổ chức quản lý vệ sinh an toàn lao động tại nơi làm việc - Kỹ năng kiểm soát / Nguyễn Đức Đãn. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2019. - 205tr. : minh hoạ ; 21cm. - 80000đ. - 500b

Phụ lục: tr. 167-203. - Thư mục: tr. 204-205 s433443

4006. Nguyễn Hà Anh. Phát triển du lịch sinh thái dựa vào cộng đồng / B.s.: Nguyễn Hà Anh, Việt Phương. - H. : Văn hoá dân tộc, 2019. - 115tr. : ảnh ; 20cm. - 1500b

Thư mục: tr. 113 s444112

4007. Nguyễn Hải Ninh. Giải pháp nâng cao thị phần của các doanh nghiệp sữa Việt Nam trên thị trường nội địa nước ta / Nguyễn Hải Ninh. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2019. - 127tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 70000đ. - 200b

Thư mục: tr. 96-104. - Phụ lục: tr. 105-127 s449796

4008. Nguyễn Hoàng Phương. Giáo trình Kinh tế vi mô / Nguyễn Hoàng Phương. - Tp. Hồ Chí Minh : Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 264tr. : hình vẽ ; 29cm. - 90000đ. - 100b

Thư mục; tr. 263 s444893

4009. Nguyễn Hoàng Phương. Giáo trình Phân tích hoạt động kinh doanh / Nguyễn Hoàng Phương (ch.b.), Trần Minh Tâm, Phạm Văn Tài. - Tp. Hồ Chí Minh : Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - X, 242tr. : bảng ; 20cm. - 50000đ. - 100b

Thư mục: tr. 239 s450328

4010. Nguyễn Hoàng Phương. Phát triển du lịch vùng Đồng bằng Sông Cửu Long trong bối cảnh toàn cầu hoá và hội nhập quốc tế : Sách chuyên khảo / Nguyễn Hoàng Phương. - Tái bản lần thứ 1 có chỉnh sửa. - Tp. Hồ Chí Minh : Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 214tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 115000đ. - 200b

Thư mục: tr. 197-210 s433206

4011. Nguyễn Hồng Nga. Thể chế và chất lượng tăng trưởng kinh tế tại Việt Nam : Sách chuyên khảo / Nguyễn Hồng Nga. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 239tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 113000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. Trường Đại học Kinh tế - Luật. Khoa Kinh tế. - Thư mục: tr. 166-168. - Phụ lục: tr. 169-239 s447693

4012. Nguyễn Hồng Tiến. Chiến lược phát triển doanh nghiệp ngành nước = Corporate development strategy in the water sector / B.s.: Nguyễn Hồng Tiến (ch.b.), Hạ Thanh Hằng, Ngô Hoài Linh. - H. : Xây dựng, 2019. - 160tr. : minh hoạ ; 24cm. - 250b

ĐTTS ghi: Hội Cấp thoát nước Việt Nam; Diễn đàn nước Phần Lan. - Phụ lục: tr. 129-157 s430105

4013. Nguyễn Hồng Vân. Kinh tế vi mô / Nguyễn Hồng Vân (ch.b.), Nguyễn Thuý Hồng. - Hải Phòng : Nxb. Hàng hải, 2019. - 313tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 76000đ. - 200b

Thư mục: tr. 312-313 s439325

4014. Nguyễn Hữu Long. Chuyện nghề & chuyện đời : Những trải nghiệm thương trường và cuộc sống / Nguyễn Hữu Long. - H. : Nxb. Hội Nhà văn. - 17cm. - 126000đ. - 3000b

T.1. - 2019. - 196tr. s454844

4015. Nguyễn Hữu Long. Chuyện nghề & chuyện đời : Những trải nghiệm thương trường và cuộc sống / Nguyễn Hữu Long. - H. : Nxb. Hội Nhà văn. - 17cm. - 126000đ. - 3000b

T.2. - 2019. - 196tr. s454845

4016. Nguyễn Hữu Long. Chuyện nghề & chuyện đời : Những trải nghiệm thương trường và cuộc sống / Nguyễn Hữu Long. - H. : Nxb. Hội Nhà văn. - 17cm. - 126000đ. - 2000b

T.3. - 2019. - 196tr. s454846

4017. Nguyễn Hữu Long. Chuyện nghề & chuyện đời : Những trải nghiệm thương trường và cuộc sống / Nguyễn Hữu Long. - H. : Nxb. Hội Nhà văn. - 17cm. - 126000đ. - 2000b

T.4. - 2019. - 196tr. s454847

4018. Nguyễn Hữu Thụ. Kết quả tổng điều tra kinh tế năm 2017 huyện Cát Hải / B.s.: Nguyễn Hữu Thụ, Đỗ Thị Hải, Nguyễn Trường Huy. - H. : Thống kê, 2019. - 76tr. : bảng, biểu đồ ; 24cm. - 35b

ĐTTS ghi: Chi cục Thống kê huyện Cát Hải s449333

4019. Nguyễn Kiến Giang. Phác qua tình hình ruộng đất và đời sống nông dân trước Cách mạng tháng Tám / Nguyễn Kiến Giang. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 380tr. : minh hoạ ; 21cm. - 130000đ. - 500b

Tên thật tác giả: Nguyễn Thanh Huyên. - Thư mục: tr. 372-375. - Phụ lục: tr. 376-380 s427977

4020. Nguyễn Lan Phương. Phát triển sản phẩm du lịch đặc thù vùng núi phía Bắc / Nguyễn Lan Phương. - H. : Thể thao và Du lịch, 2019. - 227tr. : ảnh ; 21cm. - 1750b

Phụ lục: tr. 206-227 s449861

4021. Nguyễn Minh Trí. Tăng trưởng kinh tế với chính sách an sinh xã hội ở Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay / Nguyễn Minh Trí. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 252tr. : bảng ; 24cm. - 2000b

Thư mục: tr. 231-244. - Phụ lục: tr. 245-252 s445655

4022. Nguyễn Minh Tuấn. Giáo trình Lịch sử các học thuyết kinh tế / Nguyễn Minh Tuấn (ch.b.), Võ Thị Kim Loan. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2019. - XIV, 370tr. : minh hoạ ; 24cm. - 168000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh. Ban Cơ bản. - Thư mục cuối mỗi chương s452880

4023. Nguyễn Ngọc Bảo. Kết quả tổng điều tra kinh tế năm 2017 quận Đồ Sơn / B.s.: Nguyễn Ngọc Bảo, Trần Thị Phương. - H. : Thống kê, 2019. - 88tr. : bảng, biểu đồ ; 24cm. - 35b

ĐTTS ghi: Chi cục Thống kê quận Đồ Sơn s449329

4024. Nguyễn Quang Lân. Kinh tế đối ngoại Thăng Long - Hà Nội / Ch.b.: Nguyễn Quang Lân, Tô Xuân Dân. - H. : Nxb. Hà Nội, 2019. - 639tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - (Tủ sách Thăng Long 1000 năm). - 1000b

Thư mục: tr. 622-628 s444210

4025. Nguyễn Quang Vinh. Lịch sử phong trào công nhân và công đoàn thành phố Vinh (1929 - 2019) / B.s.: Nguyễn Quang Vinh (ch.b.), Nguyễn Thị Nuôi. - Tái bản có bổ sung. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2019. - 382tr., 18tr. ảnh màu : bảng ; 22cm. - 600b

ĐTTS ghi: Liên đoàn Lao động thành phố Vinh. - Phụ lục: tr. 365-371. - Thư mục: tr. 372-375 s440214

4026. Nguyễn Quốc Tuấn. Giáo trình đại cương kinh tế và môi trường / Nguyễn Quốc Tuấn, Nguyễn Văn Hưởng, Chu Thị Thu Hiền. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2019. - 227tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 74000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên. - Thư mục: tr. 226-227 s439934

4027. Nguyễn Tất Thắng. Giáo trình kinh tế vĩ mô 2 / B.s.: Nguyễn Tất Thắng (ch.b.), Nguyễn Thị Thu Quỳnh, Đoàn Bích Hạnh. - H. : Học viện Nông nghiệp, 2019. - 120tr. ; 27cm. - 52000đ. - 250b

ĐTTS ghi: Học viện Nông nghiệp Việt Nam. - Thư mục: tr. 120 s443909

4028. Nguyễn Thanh Tùng. Bảo vệ và phát triển nguồn lợi các loài cá nước ngọt Đồng bằng Sông Cửu Long = Protection and development of resources for freshwater fisheries in the Mekong delta / Nguyễn Thanh Tùng. - H. : Nông nghiệp, 2019. - 271tr. : minh hoạ ; 24cm. - 500b

ĐTTS ghi: Viện Kinh tế và Quy hoạch Thuỷ sản. - Thư mục: tr. 269-270 s454246

4029. Nguyễn Thế Anh. Thẩm định năng lực tài chính doanh nghiệp nhỏ và vừa trong hoạt động cho vay của ngân hàng thương mại Việt Nam : Sách chuyên khảo / Ch.b.: Nguyễn Thế Anh, Đào Thị Hương. - H. : Tài chính, 2019. - 343tr. : bảng, sơ đồ ; 21cm. - 98000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Học viện Tài chính. - Thư mục: tr. 297-307. - Phụ lục: tr. 308-340 s439857

4030. Nguyễn Thị Bích Ngọc. Phát triển kinh tế biển tỉnh Bình Định : Sách chuyên khảo / Nguyễn Thị Bích Ngọc. - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 152tr. ; 21cm. - 52000đ. - 650b

Thư mục: tr. 134-147 s433485

4031. Nguyễn Thị Hậu. Giáo trình Kinh tế vi mô / Nguyễn Thị Hậu (ch.b.), Hà Trọng Hiếu. - H. : Nông nghiệp, 2019. - 199tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 215b

ĐTTS ghi: Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ nghệ thực hành Phú Thọ. - Thư mục: tr. 198 s454232

4032. Nguyễn Thị Hậu. Giáo trình Thị trường chứng khoán / Nguyễn Thị Hậu ch.b. - H. : Nông nghiệp, 2019. - 140tr. : bảng, sơ đồ ; 24cm. - 215b

ĐTTS ghi: Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ nghệ thực hành Phú Thọ. - Thư mục: tr. 139 s454250

4033. Nguyễn Thị Hiến. Kết quả tổng điều

tra kinh tế năm 2017 huyện Lắk / Nguyễn Thị Hiến b.s. - H. : Thống kê, 2019. - 76tr. : bảng, biểu đồ ; 24cm. - 41b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Đắk Lắk. Chi cục Thống kê huyện Lắk s447887

4034. Nguyễn Thị Hoa Phượng. Quá trình phát triển kinh tế biển của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu từ năm 2000 đến năm 2015 : Sách chuyên khảo / Nguyễn Thị Hoa Phượng, Nguyễn Phú Quảng. - H. : Lý luận Chính trị, 2019. - 219tr. ; 21cm. - 55000đ. - 200b

Thư mục: tr. 175-199. - Phụ lục: tr. 200-217 s435200

4035. Nguyễn Thị Hoà. Giáo trình Thống kê doanh nghiệp / Nguyễn Thị Hoà (ch.b.), Phạm Thị Hồng Nhung. - H. : Nông nghiệp, 2019. - 156tr. : bảng ; 24cm. - 215b

ĐTTS ghi: Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ nghệ thực hành Phú Thọ. - Thư mục: tr. 155 s454249

4036. Nguyễn Thị Kim Quyên. Doanh nghiệp Tây Ninh qua kết quả điều tra doanh nghiệp năm 2018 / B.s.: Nguyễn Thị Kim Quyên, Phòng Thống kê Công thương - Cục Thống kê tỉnh Tây Ninh. - H. : Thống kê, 2019. - 476tr. : bảng ; 24cm. - 48b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Tây Ninh s438422

4037. Nguyễn Thị Kim Quyên. Kết quả điều tra cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể tỉnh Tây Ninh năm 2018 / B.s.: Nguyễn Thị Kim Quyên, Phòng Thống kê Công thương - Cục Thống kê tỉnh Tây Ninh. - H. : Thống kê, 2019. - 160tr. : bảng, biểu đồ ; 24cm. - 45b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Tây Ninh s438428

4038. Nguyễn Thị Kim Quyên. Kết quả tổng điều tra kinh tế năm 2017 tỉnh Tây Ninh / Cục Thống kê tỉnh Tây Ninh b.s. - H. : Thống kê, 2019. - 528tr. : bảng, biểu đồ ; 24cm. - 108b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Tây Ninh. - Phụ lục: tr. 219-526 s438396

4039. Nguyễn Thị Kim Quyên. Tình hình giá cả năm 2018 tỉnh Tây Ninh / B.s.: Nguyễn Thị Kim Quyên, Phòng Thống kê Công thương, Phòng Thống kê Tổng hợp. - H. : Thống kê, 2019. - 468tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 35b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Tây Ninh s438425

4040. Nguyễn Thị Kim Quyên. Tình hình thực hiện vốn đầu tư và xây dựng năm 2018 / B.s.: Nguyễn Thị Kim Quyên, Phòng Thống kê Công thương. - H. : Thống kê, 2019. - 240tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 45b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Tây Ninh s438406

4041. Nguyễn Thị Như Nguyệt. Phát triển nguồn nhân lực nữ chất lượng cao ở tỉnh Quảng Bình hiện nay : Sách chuyên khảo / Nguyễn Thị Như Nguyệt. - Huế : Đại học Huế, 2019. - 136tr. : bảng ; 21cm. - 40000đ. - 100b

Thư mục: tr. 126-131. - Phụ lục: tr. 132-136 s447669

4042. Nguyễn Thị Phương Nga. Giáo trình Du lịch sinh thái / Nguyễn Thị Phương Nga (ch.b.), Phạm Thị Vân Anh. - H. : Thống kê, 2019. - 131tr. : ảnh, bảng ; 24cm. - 30000đ. - 3000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội. - Thư mục: tr. 113-116. - Phụ lục: tr. 117-131 s449281

4043. Nguyễn Thị Quyết. Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao ở Quảng Ngãi hiện nay / Nguyễn Thị Quyết. - Huế : Đại học Huế, 2019. - 181tr. : bảng ; 21cm. - 90000đ. - 100b

Thư mục: tr. 167-181 s434264

4044. Nguyễn Thị Thế Nguyên. Quản lý biển và vùng bờ / Nguyễn Thị Thế Nguyên, Vũ Minh Cát. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2019. - XIV, 209tr. : minh hoạ ; 27cm. - 205000đ. - 120b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Thuỷ lợi. Khoa Kỹ thuật biển. - Thư mục: tr. 200-202. - Phụ lục: tr. 203-209 s435002

4045. Nguyễn Thị Thuý Mơ. Kết quả tổng điều tra kinh tế năm 2017 huyện Bắc Hà / Nguyễn Thị Thuý Mơ b.s. - H. : Thống kê, 2019. - 132tr. : bảng, biểu đồ ; 24cm. - 45b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Lào Cai s447883

4046. Nguyễn Thị Thuý Mơ. Kết quả tổng điều tra kinh tế năm 2017 huyện Si Ma Cai / B.s.: Nguyễn Thị Thuý Mơ, Cục Thống kê tỉnh Lào Cai. - H. : Thống kê, 2019. - 111tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 40b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Lào Cai s449312

4047. Nguyễn Thị Thuý Vân. Phương pháp luận biện chứng duy vật và sự vận dụng nó trong phát triển nền kinh tế thị trường ở Việt Nam hiện nay / Nguyễn Thị Thuý Vân. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 146tr. ; 24cm. - 76000đ. - 100b

Thư mục: tr. 141-146 s430743

4048. Nguyễn Thị Vân. Kết quả tổng điều tra kinh tế năm 2017 huyện Cư Kuin / B.s.: Nguyễn Thị Vân, Chi cục Thống kê huyện Cư Kuin. - H. : Thống kê, 2019. - 80tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 35b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Đắk Lắk. Chi cục Thống kê huyện Cư Kuin s449319

4049. Nguyễn Thị Việt Nga. Đồng bộ chính sách phát triển công nghiệp hỗ trợ ở Việt Nam hiện nay : Sách chuyên khảo / Nguyễn Thị Việt Nga ch.b. - H. : Tài chính, 2019. - 184tr. : bảng, sơ đồ ; 21cm. - 92000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Học viện Tài chính. - Phụ lục: tr. 131-174. - Thư mục: tr. 175-181 s439858

4050. Nguyễn Tiến Long. Giáo trình thẩm định dự án đầu tư / Nguyễn Tiến Long ch.b. - Thái Nguyên : Đại học Thái Nguyên, 2019. - 195tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 146000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Đại học Thái Nguyên. Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh. - Thư mục: tr. 189-191. - Phụ lục: tr. 192-195 s431922

4051. Nguyễn Trung Đông. Chính sách và giải pháp thúc đẩy doanh nghiệp đầu tư vào sản xuất kinh doanh lúa gạo ở Đồng bằng Sông Cửu Long / Nguyễn Trung Đông. - Tp. Hồ Chí Minh : Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 392tr. : bảng, biểu đồ ; 24cm. - 110000đ. - 250b

Thư mục: tr. 385-391 s444912

4052. Nguyễn Tuấn Kiệt. Bài tập và bài giải toán kinh tế / Nguyễn Tuấn Kiệt, Hồ Hữu Phương Chi. - Tái bản lần thứ 2. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2019. - 127tr. : bảng ; 24cm. - 35000đ. - 3000b s442352

4053. Nguyễn Văn Khánh. Cơ cấu kinh tế - xã hội Việt Nam thời thuộc địa (1858 - 1945) / Nguyễn Văn Khánh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 318tr. : ảnh, bảng ; 23cm. - 165000đ. - 500b

Phụ lục: tr. 217-300. - Thư mục: tr.301-309 s448888

4054. Nguyễn Văn Thái. Kết quả tổng điều tra kinh tế năm 2017 thị xã Buôn Hồ / B.s.: Nguyễn Văn Thái, Nguyễn Thị Thu Hằng, Chi cục Thống kê thị xã Buôn Hồ. - H. : Thống kê, 2019. - 80tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 43b s449318

4055. Nguyễn Văn Thắng. Giáo trình Thực hành nghiên cứu trong kinh tế và quản trị kinh doanh / Nguyễn Văn Thắng. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2019. - XII, 267tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 70000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Kinh tế Quốc dân. Viện Phát triển bền vững. - Thư mục: tr. 265-267 s450730

4056. Nguyễn Văn Thuận. Tiếp cận cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư tại Hải Phòng - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn / Nguyễn Văn Thuận (ch.b.), Hoàng Ngọc Tuấn, Nguyễn Văn An. - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 319tr. ; 21cm. - 500b s452940

4057. Nguyễn Xuân Thiên. Quan hệ kinh tế giữa Việt Nam và Campuchia - Thực trạng và triển vọng : Sách tham khảo / Nguyễn Xuân Thiên (ch.b.), Bùi Hồng Cường, Vũ Việt Anh. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2019. - 244tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 1000b

Phụ lục: tr. 157-238. - Thư mục: tr. 239-244 s433469

4058. Nguyễn Xuân Thu. Kết quả tổng điều tra kinh tế năm 2017 huyện Bảo Yên / B.s.: Nguyễn Xuân Thu, Lục Văn Thắng. - H. : Thống kê, 2019. - 124tr. : bảng, biểu đồ ; 24cm. - 45b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Lào Cai s438412

4059. Những chuyến xe kỳ diệu / Thiện Tâm, Ánh Giang, Thuỳ Linh... - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 164tr. : ảnh ; 21cm. - 5000b s437690

4060. Những điều sinh viên cần biết. - H. : Thống kê, 2019. - 251tr. : bảng ; 24cm. - 1510b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Tài chính - Ngân hàng Hà Nội. - Phụ lục: tr. 247-251 s447855

4061. Niên giám khoa học năm 2018 / Nguyễn Thị Doan, Nguyễn Văn Thạo, Trần Quốc Toản... - H. : Chính trị Quốc gia. - 24cm. - 500b

ĐTTS ghi: Hội đồng Lý luận Trung ương

T.2: Những vấn đề về kinh tế. - 2019. - 294tr. : hình vẽ. - Thư mục: tr. 291-292 s434786

4062. Noji Tsuneyoshi. Phương thức Toyota =トヨタ物語 ; Câu chuyện về đội nhóm tuyệt mật đã làm nên thành công của Toyota / Noji Tsuneyoshi ; Bùi Thái Anh Thơ dịch. - H. : Lao động Xã hội ; Công ty Sách Alpha, 2019. - 434tr. ; 24cm. - 199000đ. - 3000b s449079

4063. Orman, Suze. Các quy luật của tiền : 5 quy luật bất biến để thoát khỏi và tránh xa những rắc rối tài chính / Suze Orman ; Lê Hoài Ân dịch. - Tái bản lần 1. - H. : Lao động ; Công

ty R Books, 2019. - 334tr. : bảng ; 24cm. - 160000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The laws of money s444313

4064. Orman, Suze. 9 bước tự do tài chính / Suze Orman ; Lê Hoài Ân biên dịch. - Tái bản lần 1. - H. : Lao động ; Tp. Hồ Chí Minh : Công ty R Books, 2019. - 366tr. ; 24cm. - 170000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The nine steps to financial freedom s448828

4065. Orman, Suze. Lớp học về tiền : Cuốn sách làm thay đổi lớn về quan điểm sử dụng tiền bạc / Suze Orman ; Nguyễn Tùng Thanh Quí biên dịch. - Tái bản lần 1. - H. : Lao động ; Tp. Hồ Chí Minh : Công ty R Books, 2019. - 354tr. ; 24cm. - 160000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The money class : Learn to create your new American dream s444277

4066. Orman, Suze. Phụ nữ & tiền bạc : Hãy mạnh mẽ khôn ngoan vững niềm tin / Suze Orman ; RBooks biên dịch. - H. : Thanh niên ; Tp. Hồ Chí Minh : Công ty R Books, 2019. - 242tr. : bảng ; 23cm. - 160000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Women & money s443068

4067. Orman, Suze. Bí quyết quản lý tiền dành cho người trẻ tuổi tài năng nhưng khánh kiệt / Suze Orman ; RBooks dịch. - H. : Thanh niên ; Công ty R Books, 2019. - 514tr. : ảnh, bảng ; 23cm. - 200000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: The money book for the young, fabulous & broke s445909

4068. Orr, Marissa. Vươn mình : Phụ nữ, quyền lực và quyết tâm làm chủ bản thân / Marissa Orr ; Hoàng Thị Minh Phúc dịch. - H. : Phụ nữ ; Công ty Văn hoá và Truyền thông 1980 Books, 2019. - 391tr. ; 21cm. - 149000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Lean out: The truth about women, power, anh the workplace s455392

4069. O'Neil, William J. Canslim hệ thống đầu tư hoàn chỉnh giúp bạn làm giàu từ chứng khoán = How to make money in stock complete investing system : Những hướng dẫn thiết thực để trở thành nhà giao dịch siêu hạng trong cả thời điểm thuận lợi lẫn khó khăn / William J. O' Neil ; Biên dịch: Trương Minh Huy, Thái Phạm. - H. : Thế giới ; Công ty Happy Live, 2019. - 710tr. : minh hoạ ; 24cm. - (Tủ sách Đầu tư). - 450000đ. - 2000b s427853

4070. O'shea, Covadonga. Từ Zero đến Zara : Câu chuyện về thiên tài phía sau những nhãn hiệu thời trang toàn cầu / Covadonga O'shea ; Ngọc Cẩm dịch. - Tái bản lần 1. - H. : Công Thương ; Công ty Sách Thái Hà, 2019. - 337tr. ; 21cm. - 95000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: The man from Zara s438650

4071. Ô nhiễm phóng xạ vùng mỏ khai thác sa khoáng ven biển miền Trung Việt Nam / Đào Mạnh Tiến (ch.b.), Nguyễn Thị Mai Hương, Nguyễn Văn Niệm... - H. : Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 2019. - 123tr. : minh hoạ ; 24cm. - 150b

Thư mục: tr. 119-123 s444073

4072. Ôn luyện thi vào lớp 10 THPT năm học 2019 - 2020 môn Địa lí / Đỗ Anh Dũng ch.b. - H. : Nxb. Hà Nội, 2019. - 132tr. : minh hoạ ; 24cm. - 26500đ. - 5000b s429089

4073. Pabrai, Mohnish. Nghệ thuật đầu tư Dhandho = The Dhandho investor : Ngửa thì tôi thắng, sấp thì tôi chẳng thiệt bao nhiêu / Mohnish Pabrai ; Phạm Lê Thái biên dịch ; Đặng Thị Đan Vy dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Happy Live, 2019. - 255tr. : bảng, biểu đồ ; 19cm. - (Tủ sách Đầu tư giá trị). - 238000đ. - 2000b s430642

4074. Pabrai, Mohnish. Nghệ thuật đầu tư Dhandho = The Dhandho investor : Ngửa thì tôi thắng, sấp thì tôi chẳng thiệt bao nhiêu / Mohnish Pabrai ; Phạm Lê Thái biên dịch ; Đặng Thị Đan Vy dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Happy Live, 2019. - 257tr. : bảng, biểu đồ ; 19cm. - (Tủ sách Đầu tư). - 238000đ. - 2000b s441317

4075. Pecaut, Daniel. Berkshire Hathaway: Những bài học tuyệt vời từ Warren Buffett & Charlie Munger tại Đại hội cổ đông thường niên của Tập đoàn trong suốt 30 năm / Daniel Pecaut, Corey Wrenn ; Thảo Phương dịch. - H. : Công Thương ; Công ty Xuất bản và Truyền thông BestBooks Việt Nam, 2019. - 459tr. ; 24cm. - 199000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 441-457 s445184

4076. Pendergrast, Mark. Hành trình cà phê : Lịch sử thế giới quanh ly cà phê / Mark Pendergrast ; Dịch: Quế Chi, Mỹ Phương ; Nguyễn Quang Bình h.đ.. - Tái bản lần 1. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2019. - 706tr. : ảnh ; 24cm. - 299000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Uncommon grounds. - Phụ lục: tr. 701-718 s444288

4077. Peter Pham. Giao dịch lớn 2.0 : Những chiến lược đơn giản để tối đa lợi nhuận từ thị trường Việt Nam / Peter Pham ; Lê Hoài Ân dịch. - H. : Lao động ; Tp. Hồ Chí Minh : Công ty R Books, 2019. - 371tr. : hình vẽ, bảng ; 23cm. - 160000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The big trade 2.0: Simple strategies for maximum market returns. - Phụ lục: tr. 231-371 s444306

4078. Phạm Đức Cường. Thuế và kế toán thuế trong doanh nghiệp: Lý thuyết và thực hành / Phạm Đức Cường, Trần Mạnh Dũng. - H. : Tài chính, 2019. - 534tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 238000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Kinh tế quốc dân. Viện Kế toán - Kiểm toán. - Thư mục: tr. 531-534 s444839

4079. Phạm Hồng Lâm. Kết quả tổng điều tra kinh tế năm 2017 huyện Vĩnh Bảo / B.s.: Phạm Hồng Lâm, Nguyễn Thị Bính, Chi cục Thống kê huyện Vĩnh Bảo. - H. : Thống kê, 2019. - 104tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 36b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê huyện Vĩnh Bảo s449300

4080. Phạm Mạnh Hùng. Thu hút kiều dân trình độ cao để phát triển khoa học và công nghệ: Lý luận chung, thực tiễn Hàn Quốc và hàm ý cho Việt Nam : Sách chuyên khảo / Phạm Mạnh Hùng. - H. : Khoa học xã hội, 2019. - 223tr. : bảng, biểu đồ ; 21cm. - 85000đ. - 200b

Thư mục: tr. 196-223 s434604

4081. Phạm Ngọc Côn. Chế độ quyền tài sản trong nền kinh tế thị trường : Sách chuyên khảo / Phạm Ngọc Côn. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2019. - 162tr. ; 21cm. - 75000đ. - 500b

Thư mục: tr. 161-162 s431930

4082. Phạm Quốc Trường. Hình thức đối tác công tư - Các mô hình phát triển cho Việt Nam / Phạm Quốc Trường. - H. : Xây dựng, 2019. - 192tr. : minh hoạ ; 24cm. - 106000đ. - 400b

Thư mục: tr. 184-188 s437511

4083. Phạm Quý Nhân. Khai thác sử dụng hợp lý tài nguyên nước dưới đất thành phố Hà Nội / Phạm Quý Nhân (ch.b.), Đặng Trần Trung, Trần Thành Lê. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2019. - 219tr. : minh hoạ ; 24cm. - 206000đ. - 300b

Thư mục: tr. 210-219 s439940

4084. Phạm Sỹ Thành. Sáng kiến Vành đai - Con đường (BRI): Lựa chọn nào của Đông Nam Á? : Sách tham khảo / Phạm Sỹ Thành. - H. : Thế giới ; Công ty Sách Omega Việt Nam, 2019. - 409tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 189000đ. - 1500b

Thư mục: tr. 402-409 s430565

4085. Phạm Thành Thái. Phân tích cầu tiêu dùng: Lý thuyết và ứng dụng : Sách chuyên khảo / Phạm Thành Thái. - H. : Học viện Nông nghiệp, 2019. - 164tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 105000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Nha Trang. Khoa Kinh tế. - Thư mục: tr. 97-100. - Phụ lục: tr. 142-164 s429635

4086. Phạm Thị Thuý. Sản xuất sạch hơn / Phạm Thị Thuý (ch.b.), Nguyễn Thị Ánh Tuyết, Đặng Thị Thanh Huyền... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 311tr. : minh hoạ ; 24cm. - 85000đ. - 300b

Thư mục trong chính văn s452533

4087. Phạm Thị Trang. Định giá sản phẩm xây dựng / Phạm Thị Trang. - Tái bản. - H. : Xây dựng, 2019. - 125tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 70000đ. - 200b

Thư mục: tr. 120 s447453

4088. Phạm Thị Tuệ. Giáo trình kinh tế công cộng / B.s.: Phạm Thị Tuệ (ch.b.), Ngô Hải Thanh, Nguyễn Duy Đạt. - H. : Nxb. Hà Nội, 2019. - 231tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 134500đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Thương mại. - Thư mục trong chính văn. - Phụ lục: tr. 48-54 s438774

4089. Phạm Thuyên. Công nghiệp hoá, hiện đại hoá nền kinh tế Việt Nam trong bối cảnh cách mạng công nghiệp lần thứ tư / Phạm Thuyên. - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 871tr. ; 24cm. - 516000đ. - 3000b

Phụ lục: tr. 775-848. - Thư mục: tr. 849-864 s433476

4090. Phạm Tuấn Sơn. Dám làm giàu = Dare to be rich : Bí mật để đạt được tự do tài chính & giàu có bền vững / Phạm Tuấn Sơn. - Tái bản lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 255tr. : ảnh ; 21cm. - 88000đ. - 3000b s430591

4091. Phạm Văn Duật. Kết quả tổng điều tra kinh tế năm 2017 huyện An Lão / B.s.: Phạm Văn Duật, Lê Văn Khoẻ, Chi cục Thống kê huyện An Lão. - H. : Thống kê, 2019. - 80tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 35b

ĐTTS ghi: Chi cục Thống kê huyện An Lão s449316

4092. Phạm Văn Huy. Kết quả tổng điều tra kinh tế năm 2017 quận Lê Chân / B.s.: Phạm Văn Huy, Trương Thị Thoa. - H. : Thống kê, 2019. - 104tr. : bảng ; 24cm. - 35b

ĐTTS ghi: Chi cục Thống kê quận Lê Chân s449336

4093. Phạm Văn Khánh. Mô hình chuỗi thời gian trong phân tích, dự báo kinh tế và kinh doanh / Phạm Văn Khánh, Phạm Anh Tuấn, Vũ Thị Huyền Trang. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 285tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 99000đ. - 150b

Phụ lục trong chính văn. - Thư mục: tr. 281-285 s445381

4094. Phạm Văn Tài. Phát triển du lịch Thành phố Hồ Chí Minh trong hội nhập quốc tế : Sách chuyên khảo / Ch.b.: Phạm Văn Tài, Nguyễn Hoàng Phương. - Tp. Hồ Chí Minh : Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 171tr. : bảng ; 21cm. - 85000đ. - 100b

Thư mục: tr. 159-161 s432359

4095. Phan Hoàng Lân. Giáo trình Tài chính doanh nghiệp / Phan Hoàng Lân (ch.b.), Lê Thị Tuyết Trinh. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Nông nghiệp, 2019. - 176tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 265b

ĐTTS ghi: Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ nghệ thực hành Phú Thọ. - Thư mục: tr. 175 s454251

4096. Phan Huy Xu. Những mảng màu du lịch Việt Nam / Phan Huy Xu, Võ Văn Thành. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 316tr. : ảnh, bảng ; 24cm. - 135000đ. - 1000b

Thư mục cuối mỗi bài s450653

4097. Phan Thái Ngọc Hà. Kết quả tổng điều tra kinh tế năm 2017 huyện Ea Kar / B.s: Phan Thái Ngọc Hà, Trần Thị Liên, Đỗ Hoàng Vĩ. - H. : Thống kê, 2019. - 80tr. : bảng, biểu đồ ; 24cm. - 51b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Đắk Lắk. Chi cục Thống kê huyện Ea Kar s447889

4098. Phan Thế Cải. Lịch sử Nông trường 20/4 (1959 - 2019) 60 năm xây dựng & trưởng thành / Phan Thế Cải b.s. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2019. - 199tr., 24tr. ảnh : bảng ; 21cm. - 300b

ĐTTS ghi: Xí nghiệp chè 20/4. - Phụ lục: tr. 141-191 s444067

4099. Phan Thế Công. Giáo trình Kinh tế học vi mô I / B.s.: Phan Thế Công (ch.b.), Nguyễn Thị Lệ, Nguyễn Ngọc Quỳnh... - Tái bản có sửa đổi, bổ sung. - H. : Thống kê, 2019. - 355tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 50500đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Thương mại. - Thư mục: tr. 355 s438451

4100. Phan Thị Ánh Tuyết. Hỏi đáp về môi trường và sinh thái biển, đảo Việt Nam / Phan Thị Ánh Tuyết s.t., b.s. - H. : Dân trí, 2019. - 219tr. : minh hoạ ; 21cm. - 72000đ. - 2000b s434622

4101. Phan Thị Ánh Tuyết. 54 câu hỏi - đáp về các huyện đảo Việt Nam / Phan Thị Ánh Tuyết s.t., b.s. - H. : Dân trí, 2019. - 194tr. : minh hoạ ; 21cm. - 72000đ. - 2000b s434631

4102. Phan Thị Thái. Giáo trình Định mức kinh tế kỹ thuật / Phan Thị Thái (ch.b.), Nguyễn Thanh Thuỷ. - H. : Giao thông Vận tải, 2019. - 131tr. : bảng ; 30cm. - 50000đ. - 300b

Thư mục: tr. 127 s450426

4103. Phan Tiến Nam. Đo lường mức độ sai lệch tỷ giá của Việt Nam - Một số khuyến nghị chính sách : Sách chuyên khảo / Phan Tiến Nam ch.b. - H. : Tài chính, 2019. - 212tr. : bảng, biểu đồ ; 21cm. - 96000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Học viện Tài chính. - Phụ lục: tr. 172-191. - Thư mục: tr. 196-207 s439855

4104. Phan Văn Trường. Một đời quản trị / Phan Văn Trường. - In lần thứ 5 có chỉnh sửa, bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 487tr. ; 20cm. - 135000đ. - 3000b s428722

4105. Phan Văn Trường. Một đời quản trị / Phan Văn Trường. - In lần thứ 6. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 487tr. : hình vẽ ; 20cm. - 135000đ. - 2000b s443947

4106. Phan Văn Trường. Một đời quản trị / Phan Văn Trường. - In lần thứ 7. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 491tr. : hình vẽ ; 23cm. - 200000đ. - 1000b s447261

4107. Phát huy vai trò của doanh nghiệp đối với sự phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Ngãi : Sách chuyên khảo / Nguyễn Tiến Dũng, Nguyễn Thanh Trọng (ch.b.), Lê Tuấn Lộc... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 254tr. : minh hoạ ; 24cm. - 600b

Đầu bìa sách ghi: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Trường Đại học Kinh tế - Luật; Uỷ ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi. Sở Khoa học và Công nghệ. - Thư mục: tr. 219-229. - Phụ lục: tr. 230-253 s443291

4108. Phát triển các sản phẩm hàng hoá đặc trưng phục vụ du lịch : Lý luận và thực tiễn tại tỉnh Quảng Bình / Nguyễn Thị Minh Phượng (ch.b.), Nguyễn Thị Thu Cúc, Trần Xuân Quang... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 200tr. : minh hoạ ; 21cm. - 68000đ. - 300b

Thư mục: tr. 193-200 s455095

4109. Phát triển con người của một số dân tộc thiểu số ở tỉnh Hà Giang từ góc độ việc làm : Sách chuyên khảo / Lê Thị Đan Dung (ch.b.), Nguyễn Thị Huệ, Lê Nữ Cẩm Lệ... - H. : Khoa học xã hội, 2019. - 182tr. : bảng, biểu đồ ; 21cm. - 44000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam. Viện Nghiên cứu con người. - Thư mục: tr. 175-182 s452203

4110. Phát triển hoạt động bán sản phẩm lữ hành qua internet của các công ty du lịch Việt Nam / Nguyễn Ngọc Đạt (ch.b.), Phạm Thu Hương, Trần Thị Kim Anh... - H. : Dân trí, 2019. - 320tr. : bảng ; 21cm. - 120000đ. - 200b

Phụ lục: tr. 239-204. - Thư mục: tr. 305-319 s445396

4111. Phát triển kỹ năng nghề nhằm giải quyết thách thức việc làm cho thanh niên bỏ học, kỹ năng thấp ở Việt Nam / Đào Quang Vinh, Lưu Quang Tuấn, Chừ Thị Lân... - H. : Thế giới, 2019. - 130tr. : bảng ; 26cm. - 500b

ĐTTS ghi: Viện Khoa học Lao Động và Xã hội & Viện Hanns Seidel Foundation. - Thư mục: tr. 104-105. - Phụ lục: tr. 106-130 s439180

4112. Phát triển năng lực thi trắc nghiệm môn Địa lí : Tài liệu ôn luyện thi THPT Quốc gia dành cho học sinh lớp 12. Tài liệu tham khảo và định hướng ôn thi THPT Quốc gia dành cho giáo viên / Đỗ Ngọc Tiến. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 259tr. : bảng, biểu đồ ; 27cm. - 109000đ. - 2000b s446780

4113. Phát triển năng lực trong môn Địa lí lớp 9 / Nguyễn Thị Hồng (ch.b.), Đào Ngọc Hùng, Nguyễn Phương Liên... - H. : Giáo dục, 2019. - 139tr. : minh hoạ ; 17cm. - 44000đ. - 5000b s432915

4114. Phát triển nguồn nhân lực du lịch Việt Nam trong bối cảnh hội nhập : Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế "Phát triển nguồn nhân lực du lịch chất lượng cao trong bối cảnh hội nhập quốc tế" / Lê Anh Tuấn, Swathi Ravichandran, Phạm Xuân Hậu... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - XII, 705tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 300b

ĐTTS ghi: Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch. Vụ Đào tạo; Trường Đại học Văn Hiến. - Thư mục cuối mỗi bài s443311

4115. Phát triển nguồn nhân lực vùng Tây Bắc đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong bối cảnh mới : Sách chuyên khảo / B.s.: Lê Minh Nguyệt (ch.b.), Phan Trọng Ngọ, Nguyễn Đức Sơn... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 335tr. : bảng, sơ đồ ; 24cm. - 180000đ. - 500b

Thư mục: tr. 325-335 s448886

4116. Phát triển nông nghiệp thích ứng biến đổi khí hậu của Thái Lan, Malaixia và hàm ý cho Việt Nam : Sách chuyên khảo / Lê Phương Hoà (ch.b.), Hà Lê Huyền, Nguyễn Ngọc Lan... - H. : Khoa học xã hội, 2019. - 275tr. : bảng ; 21cm. - 50000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam. Viện Nghiên cứu Đông Nam Á. - Thư mục: tr. 260-275 s447997

4117. Phoenix Ho. Cứ đi để lối thành đường : Câu chuyện hướng nghiệp cho người trẻ Việt Nam / Phoenix Ho. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Thế giới ; Tp. Hồ Chí Minh : Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 255tr. : minh hoạ ; 21cm. - 108000đ. - 2000b

Tên thật tác giả: Hồ Phụng Hoàng Phoenix s449031

4118. Phòng Thị Huỳnh Mai. Giáo trình thanh toán quốc tế / B.s.: Phòng Thị Huỳnh Mai, Nguyễn Thị Thanh Trúc. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2019. - V, 161tr. : minh hoạ ; 24cm. - 42000đ. - 600b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Tây Đô. - Phụ lục: tr. 137-160. - Thư mục: tr. 161 s433465

4119. Phùng Nga. Nghề nào chọn em? Việc nào em chọn? : Dành cho trẻ em từ 8 - 15 tuổi / Phùng Nga b.s. ; Minh hoạ: Quỳnh Rùa. - H. : Thanh niên ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2019. - 83tr. : tranh màu ; 23cm. - (Cùng con trưởng thành). - 69000đ. - 6000b s449353

4120. Phùng Thế Đông. Tiếp cận vốn của các doanh nghiệp nhỏ và vừa ở Việt Nam : Sách chuyên khảo / Ch.b.: Phùng Thế Đông, Nguyễn Thị Hồng Nhâm. - H. : Quân đội nhân dân, 2019. - 228tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 79000đ. - 330b

Phụ lục: tr. 205-217. - Thư mục: tr. 218-227 s454943

4121. Phương án điều tra cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể 01/10/2019 : Theo Quyết định số 600/QĐ-TCTK ngày 31 tháng 7 năm 2018 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê. - H. : Thống kê, 2019. - 68tr. : bảng ; 27cm. - 2580b

ĐTTS ghi: Tổng cục Thống kê. - Phụ lục: tr. 15-36 s448038

4122. Phương án điều tra giá tiêu dùng thời kỳ 2020 - 2025 : Theo quyết định số 1134/QĐ-TCTK ngày 12 tháng 7 năm 2019 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê. - H. : Thông tấn, 2019. - 295tr. : ảnh, bảng ; 30cm. - 3220b

ĐTTS ghi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Tổng cục Thống kê. - Phụ lục: tr. 21-295 s446754

4123. Phương Huyền. Trái tim của thép : Người đàn bà thép : Hồi ký / Phương Huyền, Trúc Thiên. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 222tr., 8tr. ảnh màu ; 19cm. - 199000đ. - 3100b s450655

4124. Proceedings of ASEAN - Korea financial development forum 2019 on "impacts of technological innovations on businesses and insurance sector in the age of globalization" / Hanam Phang, Trung Ha Dao, Nguyen Ha Tuan... - H. : National Economics University Press, 2019. - 82 p. : ill. ; 30 cm. - 100 copies

At head of title: School of Industrial Management, Ho Chi Minh City University of Technology; Graduate School of Global Insurance and Pension, Sungkyunkwan University s429901

4125. Proceedings of international scientific conference: Towards sustainable development - Climate change response for sustainability and security / Nguyen Thanh Mai, Nguyen Phuong Lien, Mai Dinh Yen... - H. : National University, 2019. - iii, 325 p. : ill. ; 29 cm. - 100 copies

At head of the title: Vietnam National University, Hanoi. - Bibliogr. at the end of the paper s451933

4126. Qian Hai Yun. Bạn là người đam mê thám hiểm / Qian Hai Yun b.s. ; Trà My dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2019. - 40tr. : tranh vẽ ; 26cm. - (Bạn hợp với nghề gì nhỉ?)(Dành cho lứa tuổi 7+). - 40000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: My first dream book - If you love adventure s428108

4127. Qian Hai Yun. Bạn là người thích đi tìm sự thật / Qian Hai Yun b.s. ; Trà My dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2019. - 40tr. : tranh vẽ ; 26cm. - (Bạn hợp với nghề gì nhỉ?)(Dành cho lứa tuổi 7+). - 40000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: My first dream book - If you want to find out the truth s428106

4128. Qian Hai Yun. Bạn là người tràn trề sức sống / Qian Hai Yun b.s. ; Trà My dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2019. - 40tr. : tranh vẽ ; 26cm. - (Bạn hợp với nghề gì nhỉ?)(Dành cho lứa tuổi 7+). - 40000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: My first dream book - If you have a lot of energy s428110

4129. Quyền sở hữu tài sản của doanh nghiệp trong nền kinh tế thị trường : Sách chuyên khảo / Nguyễn Quý Trọng (ch.b.), Phạm Văn Tuyết, Trần Ngọc Dũng... - H. : Công an nhân dân, 2019. - 287tr. ; 21cm. - 200b

Thư mục: tr. 286 s439479

4130. Rạng Đông - Cuộc trường chinh của thương hiệu Việt / Trần Trung Tưởng, Lê Quốc Khánh, Nguyễn Đoàn Kết... - H. : Lao động, 2019. - 361tr. : minh hoạ ; 29cm. - 4000b s439205

4131. Rickards, James. Các cuộc chiến tranh tiền tệ = Currency wars : Nguyên nhân tạo ra khủng hoảng toàn cầu tiếp theo / James Rickards ; Dịch: Nguyễn Dương Hiếu, Nguyễn Phúc Hoàng. - In lần thứ 10. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 339tr. : hình vẽ, bảng ; 23cm. - 145000đ. - 1500b

Thư mục: tr. 324-339 s430806

4132. Rickards, James. Các cuộc chiến tranh tiền tệ = Currency wars : Nguyên nhân tạo ra khủng hoảng toàn cầu tiếp theo / James Rickards ; Dịch: Nguyễn Dương Hiếu, Nguyễn Phúc Hoàng. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 339tr. : ảnh, bảng ; 23cm. - 145000đ. - 1500b

Thư mục: tr. 324-339 s435445

4133. Rodrik, Dani. Các quy tắc trong kinh tế học : Những cái đúng và sai của môn khoa học buồn thảm / Dani Rodrik ; Nguyễn Trung Hiếu dịch ; Trần Mạnh Cường h.đ.. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 197tr. ; 23cm. - 160000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Economics rules s430736

4134. Rogall, Holger. Kinh tế học bền vững / Holger Rogall ; Nguyễn Trung Dũng dịch. - Tái bản lần thứ 3 có bổ sung mở rộng. - H. : Xây dựng. - 24cm. - (Cơ sở khoa học kinh tế; T.15). - 300b

T.1: Cơ sở của nền kinh tế phát triển bền vững. - 2019. - 547tr. : bảng, biểu đồ. - Thư mục: tr. 498-547 s430108

4135. Ross, Alec. Công nghiệp tương lai = The industries of the future / Alec Ross ; Nguyễn Sinh Viện dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 418tr. ; 20cm. - 150000đ. -

2000b s447257

4136. Ross, George H. Donald Trump - Chiến lược đầu tư bất động sản : Những bài học của tỷ phú Trump cho nhà đầu tư nhỏ / George H. Ross, Andrew James McLean ; Dịch: Thuỳ Dương, Thuý Hà ; Mai Hải Lâm h.đ.. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Lao động ; Công ty Sách Alpha, 2019. - 339tr. ; 21cm. - (Trump University). - 129000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Trump strategies for real estate: Billionaire lessons for the small investor s448235

4137. Roth, Alvin E. Ai được gì và tại sao = Who gets what and why / Alvin E. Roth ; Đặng Xuân Tùng dịch. - H. : Tri thức ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2019. - 401tr. ; 21cm. - 117000đ. - 1000b s433432

4138. Sách trắng doanh nghiệp Việt Nam năm 2019. - H. : Thống kê, 2019. - 564tr. : hình vẽ, biểu đồ ; 27cm. - 360b

ĐTTS ghi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư. - Phụ lục: tr. 57-66 s440750

4139. Sachs, Jeffrey D. Xây dựng nền kinh tế Mỹ mới thông minh, công bằng và bền vững : Sách tham khảo / Jeffrey D. Sachs ; Dịch, h.đ.: Tuấn Trung, Anh Đức. - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 207tr. : biểu đồ ; 19cm. - 500b

Tên sách tiếng Anh: Building the new American economy s444670

4140. Sản phẩm Kiên Giang = Kien Giang products. - Kiên Giang : Uỷ ban nhân dân tỉnh Kiên Giang, 2019. - 26tr. : ảnh ; 20x28cm

Đầu bìa sách ghi: Uỷ ban nhân dân tỉnh Kiên Giang. Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch s440066

4141. Schäfer, Bodo. Con đường tự do tài chính = The road to financial freedom : Cách kiếm 1 triệu euro đầu tiên trong vòng 7 năm / Bodo Schäfer ; Tùng Linh dịch. - Tái bản. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2019. - 313tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 130000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Đức: Der Weg Zur Finanziellen Freiheit s449034

4142. Schmidt, Eric. Google - Cách quản trị một công ty sáng tạo / Eric Schmidt, Jonathan Rosenberg, Alan Eagle ; Dương Thuỳ Dung dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 334tr. : hình vẽ ; 23cm. - 140000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: How google works s430810

4143. Schmidt, Eric. Google - Cách quản trị một công ty sáng tạo = How google works / Eric Schmidt, Jonathan Rosenberg, Alan Eagle ; Dương Thuỳ Dung dịch. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 334tr. : ảnh, tranh vẽ ; 23cm. - 140000đ. - 1000b s455236

4144. Schwab, Klaus. Định hình cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư / Klaus Schwab, Nicholas Davis ; Dịch: Nguyễn Vân, Thành Thép. - H. : Thế giới ; Công ty Sách Thái Hà, 2019. - 499tr. : minh hoạ ; 21cm. - 130000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Shaping the fourth industrial revolution. - Phụ lục trong chính văn s434477

4145. Senor, Dan. Quốc gia khởi nghiệp : Câu chuyện về nền kinh tế thần kỳ của Israel / Dan Senor, Saul Singer ; Trí Vương dịch. - Tái bản lần thứ 11. - H. : Thế giới ; Công ty Sách Alpha, 2019. - 505tr. ; 21cm. - 179000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Start-up nation: The story of Israel's economic miracle. - Phụ lục: tr. 432-505 s430764

4146. Shen, Kristy. Lập kế hoạch quản lý tài chính cá nhân / Kristy Shen, Bryce Leung ; Hến Nguyễn dịch. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân ; Công ty Văn hoá và Truyền thông 1980 Books, 2019. - 521tr. : minh hoạ ; 21cm. - 158000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Quit like a millionaire : No gimmicks, luck, or trust fund required. - Phụ lục: tr. 469-510 s450099

4147. Shiller, Robert J. Lạc quan tếu = Irrational exuberance : Cuộc cách mạng thay đổi tư duy con người về thị trường chứng khoán / Robert J. Shiller ; Dịch: Thái Phạm, Nguyễn Nam. - H. : Thế giới ; Tp. Hồ Chí Minh : Công ty Happy Live, 2019. - 376tr. : bảng, biểu đồ ; 24cm. - (Tủ sách Đầu tư). - 299000đ. - 2000b s451592

4148. Siêu tốc luyện đề THPT Quốc gia 2020 - Địa lý / Phan Thị Thuỷ. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội ; Công ty Sách và Giáo dục Trực tuyến Megabook, 2019. - 215tr. : minh hoạ ; 30cm. - 159000đ. - 2500b s451757

4149. Siilasmaa, Risto. Nokia - Từ sụp đổ đến hồi sinh / Risto Siilasmaa ; Dương Thục Nữ dịch. - H. : Công Thương ; Công ty Văn hoá và Truyền thông 1980 Books, 2019. - 442tr. : hình vẽ, ảnh ; 23cm. - 198000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Transforming NOKIA : The power of paranoid optimism to lead through colossal change s449809

4150. Smarter tourism : The 4th international conference on tourism in Vietnam / Bui Nhat Quynh, Pham Truong Hoang, Le Van Minh Hoang... - H. : National Economics University, 2019. - 281 p. : ill. ; 30 cm. - 30 copies

At head of the title: National Economics University. Faculty of Tourism and Hospitality s448640

4151. Son Nam Won. YG là khác biệt = YG는 다르다 / Son Nam Won ; Nguyễn Thị Kim Chi (Cow Kwon) dịch. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Văn hoá và Truyền thông AZ Việt Nam, 2019. - 323tr. : ảnh ; 21cm. - 219000đ. - 2000b s430893

4152. Song Hong Bing. Chiến tranh tiền tệ = Currency wars : Ai thực sự là người giàu nhất thế giới? / Song Hong Bing ; Hồ Ngọc Minh dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Thông tin và Truyền thông ; Công ty Sách Bách Việt, 2019. - 471tr. : ảnh ; 24cm. - 138000đ. - 5000b

Phụ lục: tr. 417-471 s433449

4153. Song Hong Bing. Chiến tranh tiền tệ : Sự thống trị của quyền lực tài chính / Song Hong Bing ; Đặng Hồng Quân dịch. - H. : Lao động ; Công ty Sách Bách Việt, 2019. - 611tr. : minh hoạ ; 24cm. - 155000đ. - 5000b s444293

4154. Sổ tay công đoàn các cấp & chính sách mới dành cho công đoàn, người lao động. - H. : Thế giới, 2019. - 366tr. : bảng ; 27cm. - 350000đ. - 1000b s441565

4155. Sổ tay hướng dẫn áp dụng Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam 2018. - H. : Thống kê, 2019. - 219tr. : bảng ; 24cm. - 1011b

Phụ lục: tr. 213-217. - Thư mục: tr. 219 s447854

4156. Sổ tay hướng dẫn quản lý và sử dụng cơ sở dữ liệu rừng ven biển. - H. : Lao động, 2019. - 61tr. : minh hoạ ; 24cm. - 1000b

Dự án tăng cường khả năng chống chịu với những tác động của biến đổi khí hậu cho các cộng đồng dễ bị tổn thương ven biển Việt Nam (GCF). - Đầu bìa sách ghi: Ban Quản lý dự án thành phần hợp phần 2 - Tổng cục Lâm nghiệp. - Phụ lục: tr. 39-61 s448489

4157. Sổ tay thông tin thị trường lao động năm 2019. - Cần Thơ : Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Thành phố Cần Thơ, 2019. - 51tr. : minh hoạ ; 21cm. - 2000b

ĐTTS ghi: Trung tâm Dịch vụ việc làm s451095

4158. Sổ tay thống kê vốn đầu tư. - H. : Thống kê, 2019. - 123tr. : bảng ; 24cm. - 290b

ĐTTS ghi: Tổng cục Thống kê. - Phụ lục: tr. 105-123 s438452

4159. Steve Jobs : Truyện tranh / Lời: Kim Wonsik ; Tranh: ChungBe Studios ; Nguyễn Thị Thắm dịch. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Kim Đồng, 2019. - 159tr. : tranh màu ; 21cm. - (Chuyện kể về danh nhân thế giới)(Dành cho lứa tuổi 6+). - 55000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Who? Steve Jobs. - Phụ lục cuối chính văn s436249

4160. Su Dinh Thanh. Fiscal policy and economic growth empirical studies / Su Dinh Thanh, Nguyen Phuc Canh, Bui Duy Tung. - Tp. Hồ Chí Minh : University of Economics HoChiMinh city, 2019. - 132 p. : ill. ; 21 cm. - 100 copies

At head of the title: University of Economics HoChiMinh city ; National Foundation for Science & Technology Development. - Bibliogr. at the end of chapter s451890

4161. Sundararajan, Arun. Nền kinh tế chia sẻ : Sự kết thúc của việc làm, và sự trỗi dậy của chủ nghĩa tư bản dựa trên đám đông / Arun Sundararajan ; Nguyễn Tuấn Việt dịch. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 350tr. : hình vẽ ; 23cm. - 138000đ. - 1500b s435449

4162. Sviokla, John. Bí quyết của các tỷ phú tự thân lập nghiệp = The self-made billionaire effect : Ông chủ các hãng Apple, Starbucks, Red Bull... kiếm được 1 tỉ đô la đầu tiên như thế nào? / John Sviokla, Mitch Cohen ; Phương Lan dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Thế giới ; Công ty Sách Alpha, 2019. - 359tr. : hình vẽ ; 21cm. - 139000đ. - 3000b s427856

4163. Szirmai, Adam. Con đường công nghiệp hoá trong thế kỷ XXI: Những thách thức mới và những mô hình nổi trội : Sách tham khảo / B.s.: Adam Szirmai, Wim Naudé, Ludovico Alcorta ; Biên dịch: Nguyễn Văn Phúc... ; H.đ.: Nguyễn Văn Phúc, Vũ Thị Lanh. - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 694tr. ; 24cm. - 500b

Tên sách tiếng Anh: Pathways to industrialization in the twenty-first century: New challenges and emerging paradigms s454114

4164. Tạ Thuý Hằng. Kết quả tổng điều tra kinh tế năm 2017 quận Hải An / B.s.: Tạ Thuý Hằng, Phạm Hồ Điệp. - H. : Thống kê, 2019. - 84tr. : bảng, biểu đồ ; 24cm. - 35b

ĐTTS ghi: Chi cục Thống kê quận Hải An s449335

4165. Tác động của Hiệp định Thương mại tự do đến phát triển nông nghiệp ở khu vực Đồng bằng Sông Cửu Long / Võ Thị Kim Thu (ch.b.), Nguyễn Thị Nghĩa, Trần Hoàng Hiếu, Lê Văn Tuyên. - H. : Lý luận Chính trị, 2019. - 234tr. : bảng ; 21cm. - 515b

Thư mục: tr. 186-196. - Phụ lục: tr. 197-231 s449844

4166. Tác động của Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới đến đổi mới mô hình tăng trưởng kinh tế Việt Nam : Sách chuyên khảo / Phạm Thị Khanh, Phí Thị Hằng (ch.b.), Nguyễn Duy Dũng... - H. : Lý luận Chính trị, 2019. - 242tr. : bảng, biểu đồ ; 21cm. - 500b

ĐTTS ghi: Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh. - Thư mục: tr. 190-196. - Phụ lục: 197-240 s454971

4167. Tài liệu bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng chuyên sâu về quản lý nợ và cưỡng chế nợ thuế. - H. : Tài chính, 2019. - 114tr. : ảnh, bảng ; 30cm. - 400b s444857

4168. Tài liệu bồi dưỡng kiến thức kỹ năng kiểm tra, thanh tra chuyên sâu - Chuyên đề: Kỹ năng kiểm tra, thanh tra giao dịch liên kết. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Tài chính, 2019. - 91tr. : bảng ; 30cm. - 180b

ĐTTS ghi: Bộ Tài chính. Tổng cục Thuế. - Phụ lục: tr. 37-91 s444859

4169. Tài liệu bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng kiểm tra, thanh tra chuyên sâu - Chuyên đề: Kỹ năng kiểm tra, thanh tra ngành khai thác tài nguyên khoáng sản. - H. : Tài chính, 2019. - 93tr. : bảng ; 30cm. - 170b

ĐTTS ghi: Bộ Tài chính. Tổng cục Thuế. - Phụ lục: tr. 73-93 s444860

4170. Tài liệu bồi dưỡng kỹ năng chuyên sâu về tuyên truyền, hỗ trợ người nộp thuế. - H. : Tài chính, 2019. - 119tr. : ảnh, bảng ; 30cm. - 400b

ĐTTS ghi: Bộ Tài chính. Tổng cục Thuế s444858

4171. Tài liệu bồi dưỡng nghiệp vụ ngạch kiểm tra viên chính thuế. - H. : Tài chính, 2019. - 420tr. : hình vẽ, bảng ; 30cm. - 400b

ĐTTS ghi: Bộ Tài chính. - Thư mục cuối mỗi chuyên đề s444479

4172. Tài liệu bồi dưỡng nghiệp vụ ngạch kiểm tra viên thuế. - H. : Tài chính, 2019. - 829tr. : minh hoạ ; 30cm. - 750b

ĐTTS ghi: Tổng cục Thuế. - Thư mục cuối mỗi chuyên đề s444856

4173. Tài liệu chuyên đề bồi dưỡng lý luận chính trị và nghiệp vụ dành cho cán bộ công đoàn ở cơ sở. - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 191tr. ; 19cm. - 35000đ. - 832b

ĐTTS ghi: Ban Tuyên giáo Trung ương Đảng. Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam s430682

4174. Tài liệu học tập: Thị trường tiền tệ và thị trường vốn / B.s.: Thân Thị Thu Thuỷ (ch.b.), Ngô Minh Hải, Nguyễn Hữu Huân... - H. : Lao động, 2019. - 158tr. : bảng ; 21cm. - 35000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh. Khoa Ngân hàng. - Phụ lục: tr. 156-158 s448469

4175. Tài liệu hướng dẫn điều tra doanh nghiệp năm 2019. - H. : Thống kê, 2019. - 160tr. : bảng ; 27cm. - 4814b

ĐTTS ghi: Tổng cục Thống kê. - Phụ lục: tr. 20-159 s429328

4176. Tài liệu tái cơ cấu ngành nông nghiệp : Tập báo cáo kết quả 5 năm thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp và tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khoá X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn. - H. : Lao động, 2019. - 299tr. : ảnh, bảng ; 30cm. - 500b

ĐTTS ghi: Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn. - Phụ lục trong chính văn s453246

4177. Tài liệu tuyên truyền bộ quy tắc ứng xử văn minh du lịch / B.s.: Nguyễn Văn Tòng, Nguyễn Thị Phương, Vũ Quang Hùng, Vũ Thị Tình. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2019. - 40tr. : minh hoạ ; 21cm. - 1020b

ĐTTS ghi: Uỷ ban MTTQ Việt Nam tỉnh Thanh Hoá s447007

4178. Tài sản thương hiệu định hướng khách hàng của ngành ngân hàng thương mại: Các thành tố lý thuyết và thực tiễn ứng dụng tại Việt Nam : Sách chuyên khảo / Lê Thanh Tâm, Đỗ Hoài Linh, Lê Nhật Hạnh (ch.b.)... - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2019. - 331tr. : minh hoạ ; 24cm. - 180000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 248-264. - Phụ lục: tr. 265-331 s435982

4179. Tái cấu trúc đầu tư công ở Việt Nam hiện nay : Sách chuyên khảo / B.s.: Đặng Thị Thu Giang, Trần Thị Huyền Trang (ch.b.), Phùng Thị Hằng... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 139tr. : bảng, biểu đồ ; 21cm. - 85000đ. - 100b

Thư mục: tr. 137-139 s441629

4180. Tái cơ cấu ngành Nông nghiệp tỉnh Bình Định. - H. : Lao động, 2019. - 91tr. : bảng ; 30cm. - 2000b

ĐTTS ghi: Dự án Chuyển đổi Nông nghiệp bền vững tại Việt Nam ; The World bank. - Thư mục: tr. 88 s443817

4181. Tăng trưởng các vùng kinh tế trọng điểm giai đoạn 2011 - 2017 / B.s.: Phạm Tiến Nam, Lê Tuấn Anh, Dương Mạnh Hùng... - H. : Thống kê, 2019. - 134tr. : bảng ; 21cm. - 526b

ĐTTS ghi: Tổng cục Thống kê. - Phụ lục: tr. 93-134 s440714

4182. Tập bài giảng Tình hình, nhiệm vụ của ngành nông nghiệp : Thuộc Chương trình đào tạo Trung cấp lý luận chính trị - hành chính / Phạm Hùng, Nguyễn Văn Khiết (ch.b.), Khổng Thanh Ngân... - H. : Lý luận Chính trị, 2019. - 287tr. : minh hoạ ; 21cm. - 90000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Trường Cán bộ quản lý Nông nghiệp và Phát triển nông thôn I. - Thư mục cuối mỗi bài, mỗi chuyên đề s443562

4183. Tedlow, Richard S. Những người khổng lồ trong giới kinh doanh : 7 nhà cải cách doanh nghiệp & đế chế của họ / Richard S. Tedlow ; Dịch: Vũ Trọng Đại, Đặng Việt Vinh. - Tái bản lần 2. - H. : Công Thương ; Công ty Sách Thái Hà, 2019. - 515tr. : ảnh ; 24cm. - 125000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Giants of enterprise: Seven business innovators and the empires they built s438659

4184. Templar, Richard. Những quy tắc để giàu có / Richard Templar ; Nguyễn Thư Trang dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Lao động ; Công ty Sách Alpha, 2019. - 395tr. : hình vẽ ; 23cm. - 129000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Rules of wealth s444311

4185. Tepperman, Jonathan. Quốc gia tái thiết - Sống còn trong một thế giới suy tàn = The fix : How nations survive and thrive in a world in decline / Jonathan Tepperman ; Bùi Thanh Châu dịch. - H. : Thế giới ; Tp. Hồ Chí Minh : Công ty MTV Sách Phương Nam, 2019. - 333tr. ; 24cm. - 169000đ. - 2000b s449391

4186. Thaler, Richard H. Cú hích = Nudge / Richard H. Thaler, Cass R. Sunstein ; Vương Bảo Long dịch. - Tái bản lần thứ 9. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 301tr. ; 21cm. - 124000đ. - 4000b s447577

4187. Thaler, Richard H. Tất cả chúng ta đều hành xử cảm tính : Sự hình thành kinh tế học hành vi = Misbehaving : The making of behavioral economics / Richard H. Thaler ; Vũ Tiến Phúc dịch ; Vũ Thanh Tùng h.đ.. - In lần thứ 7. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 519tr. ; 23cm. - 185000đ. - 1000b s438537

4188. Thaler, Richard H. Tất cả chúng ta đều hành xử cảm tính: Sự hình thành kinh tế học hành vi = Misbehaving : The making of behavioral economics / Richard H. Thaler ; Vũ Tiến Phúc dịch ; Vũ Thanh Tùng h.đ.. - In lần thứ 6. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 515tr. : hình vẽ ; 23cm. - 185000đ. - 1000b s433116

4189. Thần tốc luyện đề chinh phục kì thi THPT Quốc gia 2020 - Môn Địa lí / Nguyễn Trọng Đức. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 128tr. : hình vẽ, bảng ; 28cm. - 150000đ. - 6000b s450389

4190. There is a place called Dong Thap: Unique investment destination on rice sector in the Mekong Delta. - H. : Lao động, 2019. - 19 p. : ill. ; 24x20 cm. - 1500 copies

At head of the title: The People's Committee of Dong Thap province s445020

4191. Thể chế phát triển nhanh - bền vững: Kinh nghiệm quốc tế và những vấn đề đặt ra đối với Việt Nam trong giai đoạn mới : Sách tham khảo / Trần Quốc Toản, Phùng Hữu Phú, Tạ Ngọc Tấn (ch.b.)... - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 656tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 500b s434794

4192. Thí điểm kinh nghiệm của Trung Quốc trong cải cách : Sách tham khảo / Trịnh Kiếm, Lý Nhiễm, Trần Chấn Khải, Trương Quảng Chiêu ; Dịch, h.đ.: Thanh Huyền, Thuý Lan. - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 404tr. ; 21cm. - 500b

Tên sách tiếng Trung: 改革的中国经验 s444446

4193. Thịnh Văn Khoa. Liên kết kinh tế giữa doanh nghiệp với hộ nông dân trong chế biến, tiêu thụ nông sản trên địa bàn các huyện đồng bằng tỉnh Thanh Hoá hiện nay / Thịnh Văn Khoa, Dương Thị Bảo Anh, Nguyễn Thị Lan Hương. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2019. - 336tr. : bảng ; 21cm. - 60000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Trường Chính trị tỉnh Thanh Hoá. - Phụ lục: tr. 198-323. - Thư mục: tr. 324-331 s434916

4194. Thorp, Edward O. Người đàn ông

đánh bại mọi thị trường : Từ sòng bạc Las Vegas tới phố Wall tôi đã đánh bại nhà cái và thị trường như thế nào / Edward O. Thorp ; Dịch: Phạm Lê Thái, Đặng Thị Đan Vy. - H. : Thế giới ; Công ty Happy Live, 2019. - 495tr. : minh hoạ ; 24cm. - 349000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: A man for all markets. - Phụ lục: tr. 473-495 s429676

4195. Thông tin cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm nông lâm thuỷ sản đủ điều kiện ATTP TP. Hà Nội và các tỉnh năm 2019 : Tài liệu phục vụ chương trình của Ban Điều phối Chương trình chuỗi cung cấp rau, thịt an toàn cho thành phố Hà Nội. - H. : Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 2019. - 114tr. : ảnh ; 27cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hà Nội. Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và thuỷ sản s449912

4196. Thu hút vốn ngoài ngân sách nhà nước đầu tư phát triển du lịch tỉnh Thanh Hoá trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế / Lê Hoàng Bá Huyền, Lê Đức Đạt, Lê Thị Minh Huệ... - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2019. - 391tr. : minh hoạ ; 21cm. - 135000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Hồng Đức. Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh. - Thư mục: tr. 327-333. - Phụ lục: tr. 334-391 s452167

4197. Thuật ngữ đầu tư và quản lý dự án / B.s.: Phạm Văn Hùng (ch.b.), Lê Quang Anh, Đinh Thuỳ Dương... - H. : Giáo dục, 2019. - 293tr. ; 21cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Kinh tế Quốc dân. Khoa Đầu tư s454613

4198. Thuế = Tax / B.s.: Lê Thị Diệu Huyền (ch.b.), Nguyễn Thị Thanh Hoài, Bùi Thị Mến... - Tái bản lần 1, có sửa đổi, bổ sung. - H. : Dân trí, 2019. - 330tr. : bảng ; 21cm. - 65000đ. - 1000b

Thư mục và phụ lục cuối chính văn s426530

4199. Thực hành kiểm tra, đánh giá năng lực Địa lí 9 / Nguyễn Viết Thịnh (ch.b.), Bùi Thị Bích Ngọc, Trần Thị Hồng Nhung, Ngô Thị Hải Yến. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 131tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 33000đ. - 3000b s434090

4200. Tier, Mark. Bí quyết đầu tư & kinh doanh chứng khoán của tỷ phú Warren Buffett & George Soros / Mark Tier ; Trần Thị Bích Nga dịch. - Tái bản lần thứ 7. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 407tr. ; 21cm. - 128000đ. - 3000b

Tên sách nguyên bản: The winning investment habits of Warren Buffett and George Soros s433186

4201. Tiền đã thay đổi thế nào? = How has money changed? / Lời: Kyowon Eli ; Minh hoạ: Oh Jin Wook ; Dịch: Phương Quỳnh, Ngọc Diệp. - H. : Phụ nữ, 2019. - 35tr. : tranh màu + 1 CD ; 23x25cm. - (Trình độ 2; T.4: Khoa học xã hội)(9+). - 55000đ. - 3000b s433702

4202. Tiền đã thay đổi thế nào? : Sách bài tập = How has money changed? : Study book / Lời: Kyowon ELI ; Minh hoạ: Oh Jin Wook ; Dịch: Phương Quỳnh, Ngọc Diệp. - H. : Phụ nữ, 2019. - 27tr. : minh hoạ ; 27cm. - (Trình độ 2; T.4: Khoa học xã hội). - 32000đ. - 3000b s433788

4203. Tiến Thành. Cách người Do Thái quản lý tiền & tài sản / B.s.: Tiến Thành, Bội Bội, Kiến Văn. - Tái bản lần 1. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá ; Tp. Hồ Chí Minh : Công ty Văn hoá Văn Lang, 2019. - 214tr. ; 21cm. - (Tủ sách Học làm giàu). - 89000đ. - 1000b s437982

4204. Town, Danielle. Đầu tư = Invested : Kế hoạch 12 tháng đến với tự do tài chính / Danielle Town, Phil Town ; Trần Trọng Hải Minh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 455tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 170000đ. - 2000b

Phụ lục: tr. 446-453 s446436

4205. Tô Chính Thắng. Nhận dạng giá trị - Tỷ giá hối đoái thực tế / Tô Chính Thắng. - H. : Lao động Xã hội, 2019. - 47tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 20000đ. - 400b

Thư mục: tr. 46 s438503

4206. Tôi yêu Fecon / Phạm Việt Khoa, Vũ Thế Mạnh, Lê Đình Bảo... - H. : Xây dựng, 2019. - 248tr. : minh hoạ ; 21cm. - 2000b s437504

4207. Tôn Tích Quý. Giáo trình phân tích và đầu tư chứng khoán / Tôn Tích Quý. - H. : Lao động, 2019. - 480tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 68000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước. Trung tâm Nghiên cứu khoa học và Đào tạo chứng khoán. - Phụ lục: tr. 469-479. - Thư mục: tr. 479 s438982

4208. Tổng điều tra kinh tế năm 2017 - Hiệu quả hoạt động các đơn vị chế biến thực phẩm = The 2017 economic census - Operational efficiency of manufacture of food products establishments / Vụ Thống kê Thương mại và Dịch vụ - Tổng cục Thống kê b.s. - H. : Thống

kê, 2019. - 376tr. : bảng, biểu đồ ; 27cm. - 240b

ĐTTS ghi: Tổng cục Thống kê s429321

4209. Tổng điều tra kinh tế năm 2017 - Kết quả hoạt động dịch vụ chuyên môn, khoa học và công nghệ = The 2017 economic census - Operation results of professional, scientific and technology services / Vụ Thống kê Thương mại và Dịch vụ - Tổng cục Thống kê b.s. - H. : Thống kê, 2019. - 214tr. : bảng, biểu đồ ; 27cm. - 270b

ĐTTS ghi: Tổng cục Thống kê s448040

4210. Tổng điều tra kinh tế năm 2017 - Kết quả hoạt động dịch vụ lưu trú, ăn uống = Results of accommodation, catering services / Vụ Thống kê Thương mại và Dịch vụ - Tổng cục Thống kê b.s. - H. : Thống kê, 2019. - 288tr. : bảng, biểu đồ ; 27cm. - 300b

ĐTTS ghi: Tổng cục Thống kê s429323

4211. Tổng điều tra kinh tế năm 2017 - Kết quả hoạt động văn hoá, thể thao = The 2017 economic census - Results of culture, sport activities. - H. : Thống kê, 2019. - 203tr. : bảng, biểu đồ ; 27cm. - 270b

ĐTTS ghi: Tổng cục Thống kê s448041

4212. Tổng hợp, phân tích kết quả điều tra mẫu công nghiệp hàng tháng trên địa bàn tỉnh Tây Ninh năm 2018 / Phòng Công thương - Cục Thống kê tỉnh Tây Ninh b.s. - H. : Thống kê, 2019. - 228tr. : bảng ; 24cm. - 35b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Tây Ninh s438419

4213. Tổng quan kinh tế - xã hội 10 năm (2010 - 2019) tỉnh Cao Bằng / Cục Thống kê tỉnh Cao Bằng b.s. - H. : Thống kê, 2019. - 158tr. : biểu đồ ; 24cm. - 200b s447856

4214. Tổng tập đề thi Olympic 30 tháng 4 Địa lí 11 : Từ 2014 đến 2018. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 313tr. : bảng ; 24cm. - 105000đ. - 800b

ĐTTS ghi: Ban Tổ chức kì thi s446265

4215. Tracy, Brian. 21 nguyên tắc tự do tài chính / Brian Tracy ; Chung Quý dịch. - Tái bản lần 7. - H. : Công Thương ; Công ty Sách Thái Hà, 2019. - 106tr. ; 21cm. - 49000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: The 21 success secrets of self-made millionaires : How to achieve financial independence faster and easier than you ever thought possible s431904

4216. Tracy, Brian. Nghệ thuật quản lý tài chính cá nhân / Brian Tracy, Dan Strutzel ; Bùi Đức Anh dịch. - Tái bản. - H. : Lao động ; Công ty Văn hoá và Truyền thông 1980 Books, 2019. - 322tr. : hình vẽ ; 21cm. - 129000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The science of money : How to increase your income and become wealthy s430179

4217. Trắc nghiệm địa lí 12 / Đỗ Anh Dũng, Lê Thông, Trần Ngọc Điệp. - Tái bản lần thứ 3, có chỉnh lí, bổ sung. - H. : Giáo dục, 2019. - 148tr. : bảng, biểu đồ ; 24cm. - 25000đ. - 15000b s427811

4218. Trần Anh Tuấn. Giới thiệu các mô hình dự báo, phân tích, đánh giá tác động một số chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh / Trần Anh Tuấn ch.b. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 759tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 250b

ĐTTS ghi: Uỷ ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Viện Nghiên cứu Phát triển. - Phụ lục, thư mục cuối mỗi chương s426457

4219. Trần Đình Long. Đường dây 500 kV Bắc - Nam: Bước ngoặt của ngành Điện Việt Nam / Trần Đình Long ch.b. - H. : Nxb. Hà Nội, 2019. - 226tr. : ảnh ; 24cm. - 1100b

ĐTTS ghi: Tổng Công ty Truyền tải điện Quốc gia s450245

4220. Trần Đức Minh. Huy động vốn cho đầu tư phát triển / Trần Đức Minh. - H. : Giao thông Vận tải, 2019. - 347tr. : minh hoạ ; 24cm. - 300b

Đầu bìa sách ghi: Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội. - Phụ lục: tr. 320-329. - Thư mục: tr. 340-242 s438301

4221. Trần Mạnh Hùng. Kết quả tổng điều tra kinh tế năm 2017 quận Hồng Bàng / B.s.: Trần Mạnh Hùng, Phạm Thị Thanh Bình, Chi cục Thống kê quận Hồng Bàng. - H. : Thống kê, 2019. - 76tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 36b

ĐTTS ghi: Chi cục Thống kê quận Hồng Bàng s449323

4222. Trần Minh Hà. Du lịch Bắc Giang: Tiềm năng và cơ hội đầu tư / B.s.: Trần Minh Hà, Trần Văn Dũng, Nguyễn Văn Ngọc ; Ảnh: Việt Hưng. - H. : Văn hoá dân tộc, 2019. - 75tr. : ảnh, bản đồ ; 21x29cm. - 1030b

ĐTTS ghi: Uỷ ban nhân dân tỉnh Bắc Giang s427566

4223. Trần Nam Trung. Kết quả tổng điều tra kinh tế năm 2017 thành phố Đà Nẵng / B.s.: Trần Nam Trung, Trần Thị Lệ Trinh, Phòng Thống kê - Tổng hợp - Công nghiệp - Thương mại. - H. : Thống kê, 2019. - 206tr. : hình vẽ,

bảng ; 24cm. - 108b

ĐTTS ghi: Tổng cục Thống kê thành phố Đà Nẵng s429307

4224. Trần Thị Ánh Tuyết. Kết quả tổng điều tra kinh tế năm 2017 quận Kiến An / B.s.: Trần Thị Ánh Tuyết, Đào Thị Hải. - H. : Thống kê, 2019. - 84tr. : bảng ; 24cm. - 35b

ĐTTS ghi: Chi cục Thống kê quận Kiến An s449331

4225. Trần Thị Diên. Mẫu soạn thảo văn bản trong hoạt động của Trường Đại học Kinh tế Nghệ An / Trần Thị Diên. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2019. - 207tr. : bảng ; 24cm. - 100000đ. - 80b

Thư mục: tr.199-201 s434823

4226. Trần Thị Hải Lý. Khủng hoảng tài chính toàn cầu 2007 - 2008, cú sốc vĩ mô và thanh khoản của thị trường chứng khoán : Sách chuyên khảo / Trần Thị Hải Lý (ch.b.), Hoàng Thị Phương Thảo. - H. : Tài chính, 2019. - 211tr. : bảng ; 24cm. - 299000đ. - 100b

Thư mục cuối mỗi phần s452290

4227. Trần Thị Hằng. Vai trò của Nhà nước trong tạo lập môi trường cho nền kinh tế hoạt động ở Việt Nam hiện nay : Sách chuyên khảo / Trần Thị Hằng. - H. : Lý luận Chính trị, 2019. - 203tr. : biểu đồ ; 21cm. - 65000đ. - 200b

Thư mục: tr. 196-201 s443570

4228. Trần Thị Vinh. Chủ nghĩa tư bản - Lịch sử thăng trầm 120 năm (1900 - 2020) / Trần Thị Vinh. - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 599tr. ; 24cm. - 500b s454108

4229. Trần Văn Cương. Kết quả tổng điều tra kinh tế năm 2017 huyện Krông Pắc / B.s.: Trần Văn Cương, Vũ Minh Thuận. - H. : Thống kê, 2019. - 75tr. : bảng, biểu đồ ; 24cm. - 51b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Đắk Lắk. Chi cục Thống kê huyện Krông Pắc s447880

4230. Trần Văn Độ. Kết quả tổng điều tra kinh tế năm 2017 huyện Tiên Lãng / B.s.: Trần Văn Độ, Nguyễn Thị Minh Thuỳ, Chi cục Thống kê huyện Tiên Lãng. - H. : Thống kê, 2019. - 96tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 35b

ĐTTS ghi: Chi cục Thống kê huyện Tiên Lãng s449324

4231. Trần Văn Thuyên. Kết quả tổng điều tra kinh tế năm 2017 huyện Cư M'gar / B.s.: Trần Văn Thuyên, Tạ Thanh Chương, Tạ Thị Thuỳ Dương. - H. : Thống kê, 2019. - 80tr. : bảng, biểu đồ ; 24cm. - 53b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Đắk Lắk. Chi cục Thống kê huyện Cư M'gar s447881

4232. Trần Xuân Hà. Kết quả tổng điều tra kinh tế năm 2017 huyện Định Quán / B.s.: Trần Xuân Hà, Trần Quốc Tuấn. - H. : Thống kê, 2019. - 140tr. : bảng, biểu đồ ; 24cm. - 65b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Đồng Nai s447890

4233. Trịnh Minh Thảo. Chọn ngân hàng hay chọn giám đốc : 55 lời khuyên dành cho bạn trẻ khởi nghiệp nghề ngân hàng / Trịnh Minh Thảo. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Sách Dân Trí, 2019. - 243tr. : tranh vẽ ; 21cm. - 129000đ. - 2000b s431993

4234. Trọng tâm kiến thức và hệ thống câu hỏi trắc nghiệm môn Địa lí / Ngô Thị Hải Yến (ch.b.), Đặng Tiên Dung, Nguyễn Tú Linh, Đoàn Thị Thanh Phương. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 191tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 99000đ. - 3000b s437306

4235. Trump, Donald. 100 lời khuyên đầu tư bất động sản khôn ngoan nhất : Bài học kinh nghiệm từ những chuyên gia bất động sản hàng đầu thế giới / Donald Trump ; Dịch: Kim Dung... - Tái bản lần thứ 5. - H. : Lao động Xã hội ; Công ty Sách Alpha, 2019. - 355tr. ; 21cm. - 139000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Trump: The best real estate advice I ever s450085

4236. Trump, Donald J. Nghệ thuật đàm phán = The art of the deal / Donald J. Trump, Tony Schwartz ; Nguyễn Đăng Thiều dịch. - In lần thứ 6. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 327tr. ; 20cm. - 105000đ. - 2000b s435364

4237. Trump, Donald J. Nghệ thuật đàm phán = The art of the deal / Donald J. Trump, Tony Schwartz ; Nguyễn Đăng Thiều dịch. - In lần thứ 7. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 327tr. ; 20cm. - 105000đ. - 3000b s437630

4238. Trump, Donald J. Nghệ thuật đàm phán = The art of the deal / Donald J. Trump, Tony Schwartz ; Nguyễn Đăng Thiều dịch. - In lần thứ 8. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 327tr. ; 20cm. - 105000đ. - 3000b s446550

4239. Trương Tịnh Vũ. Tại sao càng bận càng nghèo càng nhàn càng giàu / Trương Tịnh Vũ ; Dịch: Thành Khang, Hồng Thắm. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá ; Công ty Văn hoá Văn Lang, 2019. - 159tr. ; 21cm. - 65000đ. - 1000b s450950

4240. Tungate, Mark. Thú vui "xê dịch" = The escape industry : Các đế chế lữ hành đã được

xây dựng như thế nào? / Mark Tungate ; Lâm Đặng Cam Thảo dịch. - H. : Thế giới ; Tp. Hồ Chí Minh : Công ty Văn hoá Sách Sài Gòn, 2019. - 356tr. : hình vẽ ; 24cm. - 188000đ. - 5000b

Thư mục: tr. 355-356 s449397

4241. Tuyển tập báo cáo khoa học - diễn đàn khoa học toàn quốc 2019: Sinh học biển và phát triển bền vững / Nguyễn Văn Quân, Nguyễn Thế Đức, Nguyễn Công Sơn... - H. : Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 2019. - XVI, 1024tr. : minh hoạ ; 27cm. - 250b

ĐTTS ghi: Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam. Viện Tài nguyên và Môi trường biển. - Thư mục cuối mỗi bài s441548

4242. Tuyển tập bất bình đẳng / Francois Bourguigon, Kaushik Basu, Michael Dauderstädt... ; Dịch: Bùi Thu Anh... - H. : Tri thức, 2019. - 414tr. : minh hoạ ; 24cm. - 125000đ. - 800b s449867

4243. Tuyển tập đề thi THPT Quốc gia môn Địa lí : Bám sát cấu trúc đề thi mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Nguyễn Đức Vũ. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 196tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 65000đ. - 1000b s440497

4244. Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng và quản lý kinh tế và sự vận dụng ở Việt Nam hiện nay / Ngô Minh Thuận (ch.b.), Vũ Thị Minh Tâm, Vũ Thị Thái Hà, Đỗ Thế Dương. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 160tr. : bảng, biểu đồ ; 24cm. - 90000đ. - 150b

Thư mục: tr. 155-160. - Phụ lục cuối chính văn s450133

4245. Từ thực tiễn đến mục tiêu đổi mới : Đại hội XII Công đoàn Việt Nam: Đổi mới - Dân chủ - Đoàn kết - Trách nhiệm / B.s.: Trần Duy Phương, Đinh Thu Sen, Nguyễn Thị Ngân... - H. : Lao động, 2019. - 500tr. : ảnh ; 24cm. - 150000đ. - 1200b

ĐTTS ghi: Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam. Tạp chí Lao động và Công đoàn s430161

4246. The 2nd Asia conference on business and economic studies : 13th - 14th September 2019 / Chong En Bai, Qing Liu, Wen Yao... - Tp. Hồ Chí Minh : Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh ; University of Economics HoChiMinh city, 2019. - 142 p. : fig., tab. ; 24 cm. - 200 copies s451889

4247. Uniqlo HCMC. - H. : Nxb. Hà Nội, 2019. - 23tr. : ảnh ; 21cm. - (LifeWear). - 50000b s452361

4248. Uno Takashi. Bổ được cà chua, mở được tiệm cơm; bật được nắp chai, mở được quán nhậu / Uno Takashi ; Nguyễn Anh dịch. - H. : Dân trí ; Công ty Sách Bách Việt, 2019. - 229tr. : ảnh ; 19cm. - 92000đ. - 3000b s446120

4249. Uông Thắng. Giáo trình dự toán xây dựng công trình : Có tất cả những điều bạn muốn / Uông Thắng. - H. : Lao động Xã hội. - 21cm. - 200000đ. - 1000b

T.1. - 2019. - 256tr. : hình vẽ, bảng s438502

4250. Ứng dụng công nghệ thông tin trong sản xuất kinh doanh - Tổng điều tra kinh tế năm 2017 = It application in business production - The 2017 economic census / Vụ Thống kê Thương mại và Dịch vụ b.s. - H. : Thống kê, 2019. - 191tr. : bảng, biểu đồ ; 27cm. - 270b

ĐTTS ghi: Tổng cục Thống kê s453875

4251. Vai trò của nhà nước trong tái cơ cấu nền kinh tế ở Việt Nam : Sách chuyên khảo / Đinh Văn Trung (ch.b.), Nguyễn Thị Hoa, Tống Đức Thảo... - H. : Lý luận Chính trị, 2019. - 338tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 95000đ. - 300b

Phụ lục: tr. 297-318. - Thư mục: tr. 320-336 s446474

4252. Varoufakis, Yanis. Quái vật Minotaur toàn cầu: Mỹ, Châu Âu và tương lai của nền kinh tế toàn cầu : Sách tham khảo / Yanis Varoufakis ; Biên dịch, h.đ.: Đỗ Đức Thọ... - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 337tr. ; 24cm. - 500b

Tên sách tiếng Anh: The global minotaur : America, the true origins of the financial crisis and the future of the world economy. - Thư mục: tr. 334-337 s451516

4253. Vietnam tourism annual report 2018. - H. : Labour, 2019. - 58 p. ; 30cm. - 300 copies

At head of the cover: Ministry of culture, sports and tourism. Vietnam national administration of tourism. - App.: p. 46 s451936

4254. Vietnam yellow pages 2019/2020. - H. : Information and Communications, 2019. - 722 p. : fig., tab. ; 28 cm. - 1100000đ. - 20000b

At head of title: Viet Business information and technology joint stock company s434426

4255. Viện Nghiên cứu phát triển 10 năm 2008 - 2018: Những công trình nghiên cứu khoa học tiêu biểu / Nguyễn Trọng Hoà, Phan Sỹ Châu, Vũ Ngọc Anh... - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 643tr. : minh hoạ ; 24cm. - 250b

ĐTTS ghi: Uỷ ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Viện Nghiên cứu Phát triển s426458

4256. Việt Nam thời chuyển đổi số / Think Tank VINASA. - H. : Thế giới ; Công ty Sách Thái Hà, 2019. - 517tr. : minh hoạ ; 24cm. - 185000đ. - 5000b

Thư mục: tr. 497-517 s433028

4257. Võ Anh Tuấn. Chiến lược quy hoạch và quản lý nguồn nước / Võ Anh Tuấn (ch.b.), Nguyễn Lan Hương. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 167tr. : minh hoạ ; 24cm. - 80000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Kiến trúc Thành phố Hồ Chí Minh. - Tên sách ngoài bìa: Giáo trình Chiến lược quy hoạch và quản lý nguồn nước. - Thư mục: tr. 166-167 s438853

4258. Võ Đại Lược. Cục diện kinh tế thế giới hiện nay / Ch.b.: Võ Đại Lược, Nguyễn Mạnh Hùng. - H. : Khoa học xã hội ; Công ty Sách Omega Việt Nam, 2019. - 182tr. ; 21cm. - 99000đ. - 500b

Thư mục cuối chính văn s444128

4259. Võ Đăng Khoa. Kết quả tổng điều tra kinh tế năm 2017 huyện Krông Bông / B.s.: Võ Đăng Khoa, Trần Thị Mai. - H. : Thống kê, 2019. - 75tr. : bảng, biểu đồ ; 24cm. - 47b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Đắk Lắk. Chi cục Thống kê huyện Krông Bông s447896

4260. Võ Quế. Chính sách, pháp luật phát triển du lịch Việt Nam / B.s.: Võ Quế, Nguyễn Hồng Minh. - H. : Văn hoá dân tộc, 2019. - 147tr. ; 20cm. - 480b s449869

4261. Vở bài tập Địa lí 9 / Đỗ Thị Minh Đức (ch.b.), Vũ Như Vân, Phạm Thị Sen, Phí Công Việt. - Tái bản lần thứ 13. - H. : Giáo dục, 2019. - 107tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 25000đ. - 10000b s432356

4262. Vở bài tập Địa lí 9 / Nguyễn Đình Tám (ch.b.), Vũ Trọng Thắng, Nguyễn Minh Tân. - In lần thứ 14. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 28000đ. - 2500b

T.1. - 2019. - 96tr. : minh hoạ. - Thư mục: tr. 95 s439381

4263. Vở bài tập Địa lí 9 / Nguyễn Đình Tám (ch.b.), Vũ Trọng Thắng, Nguyễn Minh Tân. - In lần thứ 14. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 18000đ. - 2500b

T.2. - 2019. - 48tr. : minh hoạ s439382

4264. Vũ Duy Hào. Giáo trình Tài chính doanh nghiệp / Ch.b.: Vũ Duy Hào, Trần Minh Tuấn. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2019. - XI, 425tr. : minh hoạ ; 24cm. - 83000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Kinh tế Quốc dân. Viện Ngân hàng - Tài chính. Bộ môn Tài chính doanh nghiệp. - Phụ lục: tr. 411-422. - Thư mục: tr. 423-425 s450726

4265. Vũ Đình Mạnh. Kết quả tổng điều tra kinh tế năm 2017 huyện Thuỷ Nguyên / B.s.: Vũ Đình Mạnh, Chi cục Thống kê huyện Thuỷ Nguyên. - H. : Thống kê, 2019. - 120tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 35b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê thành phố Hải Phòng s449298

4266. Vũ Quang Thái. Kết quả tổng điều tra kinh tế năm 2017 huyện Ea Súp / B.s.: Vũ Quang Thái, Phạm Văn Lam, Nguyễn Huy Hoàng. - H. : Thống kê, 2019. - 76tr. : bảng, biểu đồ ; 24cm. - 39b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Đắk Lắk. Chi cục Thống kê huyện Ea Súp s447872

4267. Vũ Thị Minh Ngọc. Một số vấn đề về quan hệ hợp tác đầu tư Việt Nam - Hàn Quốc trong bối cảnh thực thi Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - Hàn Quốc (VKFTA) : Sách chuyên khảo / Vũ Thị Minh Ngọc, Hoàng Hải (ch.b.), Hồng Thị Minh, Đặng Hương Giang. - Hải Phòng : Nxb. Hàng hải, 2019. - 183tr. : minh hoạ ; 24cm. - 69000đ. - 100b

Thư mục: tr. 179-183 s439321

4268. Vũ Thị Thu Quyên. Giáo trình quản lý nguồn nhân lực xã hội / Vũ Thị Thu Quyên (ch.b.), Cao Thị Dung, Nguyễn Hoàng Diệu Linh. - H. : Tư pháp, 2019. - 266tr. ; 21cm. - 80000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Học viện Báo chí và Tuyên truyền. Khoa học Nhà nước và Pháp luật. - Thư mục: tr. 261-264 s428883

4269. Vũ Tuấn Hà. Kết quả tổng điều tra kinh tế năm 2017 thành phố Tuyên Quang / B.s.: Vũ Tuấn Hà, Nguyễn Thị Thu Hiền, Phạm Thị Hồng Thắm. - H. : Thống kê, 2019. - 124tr. : bảng, biểu đồ ; 24cm. - 45b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Tuyên Quang s447870

4270. Vũ Tuấn Hùng. Thực trạng phát triển hoạt động sản xuất thuỷ sản tỉnh Thái Bình giai đoạn 2015 - 2018 / B.s.: Vũ Tuấn Hùng, Trần Thị Thu Hà, Phạm Thị Minh Châu. - H. : Thống kê, 2019. - 87tr., 8tr. ảnh : bảng ; 24cm. - 358b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Thái Bình s429144

4271. Vương Phương Hoa. Công nghiệp hoá, hiện đại hoá gắn với phát triển kinh tế tri

thức ở thành phố Đà Nẵng / Vương Phương Hoa. - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 204tr. ; 21cm. - 73000đ. - 300b

Thư mục: tr. 193-201 s426924

4272. Wallace, James. Bill Gates - Tham vọng lớn lao và quá trình hình thành đế chế Microsoft : Hard drive: Bill Gates and the making of the Microsoft empire / James Wallace, Jim Erickson ; Nguyễn Tố Nguyên dịch. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Thế giới ; Công ty Sách Alpha, 2019. - 415tr. ; 24cm. - 229000đ. - 3000b s447537

4273. Wang Xiaoxiao. Bạn là người có nhiều ý tưởng sáng tạo / Wang Xiaoxiao b.s. ; Trà My dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2019. - 40tr. : tranh vẽ ; 26cm. - (Bạn hợp với nghề gì nhỉ?)(Dành cho lứa tuổi 7+). - 40000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: My first dream book - If you are creative s428111

4274. Wang Xiaoxiao. Bạn là người giàu lòng yêu thương / Wang Xiaoxiao b.s. ; Trà My dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2019. - 40tr. : tranh vẽ ; 26cm. - (Bạn hợp với nghề gì nhỉ?)(Dành cho lứa tuổi 7+). - 40000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: My first dream book - If you are loving s428109

4275. Wang Xiaoxiao. Bạn là người say mê nghiên cứu / Wang Xiaoxiao b.s. ; Trà My dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2019. - 40tr. : tranh vẽ ; 26cm. - (Bạn hợp với nghề gì nhỉ?)(Dành cho lứa tuổi 7+). - 40000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: My first dream book - If you love study s428107

4276. Warren Buffett : Truyện tranh / Lời: Oh Youngseok ; Tranh: ChungBe Studios ; Nguyễn Thị Thắm dịch. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Kim Đồng, 2019. - 149tr. : ảnh, tranh vẽ ; 21cm. - (Chuyện kể về danh nhân thế giới)(Dành cho lứa tuổi 6+). - 55000đ. - 3000b

Phụ lục cuối chính văn s436258

4277. Weeks, John F. Kinh tế học của 1% : Bằng cách nào kinh tế học chính thống đã phục vụ người giàu, làm mơ hồ thực tế và bóp méo chính sách : Sách tham khảo / John F. Weeks ; Biên dịch: Nguyễn Việt Dũng... ; H.đ.: Nguyễn Hoàng Hà... - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - XXVI, 373tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 500b

Tên sách tiếng Anh: Economics of the 1' : How mainstream economics serves the rich, obscures reality and distorts policy. - Thư mục: tr. 345-369 s450300

4278. Wooldridge, Jeffrey M. Nhập môn kinh tế lượng: Cách tiếp cận hiện đại = Introductory econometrics: A modern approach / Jeffrey M. Wooldridge ; Biên dịch: Trần Thị Tuấn Anh (ch.b.). - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - 340000đ. - 2000b

T.1. - 2019. - 552tr. : hình vẽ, bảng. - Phụ lục: tr. 506-543. - Thư mục: tr. 544-552 s450307

4279. Xây dựng Hải Dương trở thành tỉnh công nghiệp / Cục Thống kê tỉnh Hải Dương b.s. - H. : Thống kê, 2019. - 70tr. ; 24cm. - 355b s438461

4280. Xí nghiệp May Cục Hậu cần Quân khu 7 - 42 năm xây dựng và trưởng thành (1976 - 2018) / B.s.: Trịnh Thị Thương, Nguyễn Xuân Toản, Đỗ Thị Thanh Huyền... - H. : Thế giới, 2019. - 166tr. : ảnh, sơ đồ ; 21cm. - 300b s441967

4281. Xu hướng phát triển kinh tế cửa khẩu vùng biên giới Tây Bắc trong hội nhập kinh tế quốc tế / Nguyễn Quang Hồng, Hồ Sỹ Ngọc (ch.b.), Nguyễn Vĩnh Thanh... - H. : Lý luận Chính trị, 2019. - 250tr. : minh hoạ ; 21cm. - 500b

ĐTTS ghi: Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh. - Thư mục: tr. 243-247 s449848

4282. Xử lí nhanh trắc nghiệm địa lí thi trung học phổ thông quốc gia / Đàm Thanh Tùng. - H. : Tài nguyên Môi trường và Bản đồ Việt Nam, 2019. - 293tr. : bảng ; 24cm. - 146000đ. - 500b s430034

4283. Xử lí nhanh trắc nghiệm địa lí thi trung học phổ thông quốc gia / Đàm Thanh Tùng. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Tài nguyên Môi trường và Bản đồ Việt Nam, 2019. - 298tr. : bảng ; 24cm. - 146000đ. - 5000b s450834

4284. Yoshimoto Yoshio. Đến Starbucks mua cà phê cốc lớn / Yoshimoto Yoshio ; Thu Thảo dịch. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Thế giới ; Công ty Sách Alpha, 2019. - 323tr. : hình vẽ, sơ đồ ; 21cm. - 119000đ. - 3000b s445416

4285. Yunus, Muhammad. Thế giới ba không : Kinh tế học của không nghèo đói, không thất nghiệp và không ô nhiễm / Muhammad ; Vũ Thái Hà dịch. - H. : Thế giới, 2019. - 246tr. ; 24cm. - 150000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Anh: A world of three zeros s430569

CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ CÁC HỆ THỐNG LIÊN QUAN

4286. Bác Hồ tấm gương đại đoàn kết / S.t., b.s.: Minh Anh, Quang Minh, Nguyên Vũ. - H. : Văn hoá dân tộc, 2019. - 95tr. ; 20cm. - 1500b

Thư mục: tr. 94 s444232

4287. Bài giảng Tư tưởng Hồ Chí Minh : Lưu hành nội bộ / Trần Thị Ngọc Thuý (ch.b.), Nguyễn Thị Nga, Nguyễn Thị Ngọc Dung... - H. : Bách khoa Hà Nội, 2019. - 214tr. ; 27cm. - 55000đ. - 2030b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Thuỷ lợi. Bộ môn Tư tưởng Hồ Chí Minh - Đường lối Cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam.- Lưu hành nội bộ s435026

4288. Bùi Đình Phong. Xây dựng đất nước phồn vinh theo Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh / Bùi Đình Phong. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 255tr. ; 21cm. - 90000đ. - 1000b s433148

4289. Bùi Văn Huấn. Phê phán quan điểm sai trái thông qua giảng dạy kinh tế chính trị ở các trường đại học trên địa bàn Hà Nội hiện nay : Sách chuyên khảo / Bùi Văn Huấn. - H. : Lý luận Chính trị, 2019. - 179tr. ; 21cm. - 70000đ. - 300b

Thư mục: tr. 166-177 s435187

4290. Cẩm nang học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh / Quang Lân tuyển chọn. - H. : Dân trí, 2019. - 403tr. ; 27cm. - 365000đ. - 2000b s435020

4291. Chăm lo lợi ích, hạnh phúc và phát huy quyền làm chủ của nhân dân theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh / Đức Vượng, Nguyễn Hữu Cát, Bùi Thị Diệp... - Tái bản. - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 172tr. ; 19cm. - 45000đ. - 25000b s428631

4292. 9 năm thực hiện Chỉ thị 03-CT/TW, 3 năm thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị - "Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh" và một số bài dự thi đoạt giải / Quang Lân tuyển chọn. - H. : Dân trí, 2019. - 387tr. ; 27cm. - 365000đ. - 2000b s435021

4293. Chủ nghĩa Mác - Lênin về xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước : Sách chuyên khảo / Trần Thị Hương (ch.b.), Ngô Huy Tiếp, Đỗ Ngọc Ninh... - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 328tr. ; 21cm. - 110000đ. - 500b

Thư mục: tr. 323-325 s438689

4294. Chủ nghĩa xã hội khoa học : Giáo trình Cao cấp lý luận chính trị / Bùi Thị Ngọc Lan, Đỗ Thị Thạch (ch.b.), Nguyễn An Ninh... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Lý luận Chính trị, 2019. - 284tr. ; 24cm. - 70000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh s435227

4295. Chủ nghĩa xã hội thế kỷ XXI: Nhận thức và kinh nghiệm : Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế (I) / Nguyễn Ngọc Hà, Nguyễn Anh Tuấn, Đỗ Thị Thạch... - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 735tr. ; 24cm. - 300b

ĐTTS ghi: Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh. Học viện Báo chí và Tuyên truyền. - Thư mục trong chính văn s451517

4296. Chuyên đề Triết học : Dùng trong đào tạo trình độ thạc sĩ, tiến sĩ thuộc khối ngành kinh tế, quản lý, quản trị kinh doanh / Ngô Thị Tân Hương (ch.b.), Nguyễn Thị Nội, Trần Văn Giảng... - H. : Lý luận Chính trị, 2019. - 357tr. ; 24cm. - 90000đ. - 250b

Thư mục: tr. 355-356 s443567

4297. Công chức, viên chức Trường Chính trị học và làm theo Bác / B.s.: Hứa Tân Hưng, Nguyễn Tiến Tăng, Lưu Thị Sim, Nguyễn Mai Thuý. - H. : Lý luận Chính trị, 2019. - 219tr. ; 24cm. - 300b

ĐTTS ghi: Trường Chính trị tỉnh Lào Cai; Trường Chính trị tỉnh Lai Châu s454974

4298. Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh - Giá trị lịch sử và ý nghĩa định hướng cho cách mạng Việt Nam / Lê Mạnh Hùng, Nguyễn Văn Công, Mạch Quang Thắng... - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 148tr. ; 21cm. - 64000đ. - 820b s444443

4299. Di chúc kết tinh trí tuệ lỗi lạc và tâm hồn cao đẹp của Chủ tịch Hồ Chí Minh : Sách tham khảo / B.s.: Lý Việt Quang, Bùi Hồng Cẩn (ch.b.), Mai Tuấn Long... - H. : Quân đội nhân dân, 2019. - 239tr. ; 21cm. - 72000đ. - 790b

Thư mục: tr. 236-237 s440179

4300. Đào Đình Tuấn. Phong cách ứng xử Hồ Chí Minh / Đào Đình Tuấn. - Xuất bản lần thứ 2. - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 163tr. ; 21cm. - 55000đ. - 4031b

ĐTTS ghi: Bộ Quốc phòng. Học viện Chính trị. - Thư mục: tr. 153-160 s440988

4301. Đinh Thị Hoàng Phương. Hướng dẫn học tập môn Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin / Đinh Thị Hoàng Phương. -

H. : Chính trị Quốc gia. - 21cm. - 55000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Đà Lạt

Ph.1. - 2019. - 116tr. - Thư mục: tr. 114 s429988

4302. Đinh Thị Hoàng Phương. Hướng dẫn học tập môn Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin / Đinh Thị Hoàng Phương. - H. : Chính trị Quốc gia. - 21cm. - 80000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Đà Lạt

Ph.2, Ph.3. - 2019. - 194tr. : bảng. - Thư mục: tr. 192-193 s430706

4303. Đồng Văn Quân. Giáo trình Nguyên tắc thống nhất giữa phép biện chứng, logic học và lý luận nhận thức / Đồng Văn Quân. - Thái Nguyên : Đại học Thái Nguyên, 2019. - 126tr. : hình vẽ ; 24cm. - 120000đ. - 100b

Đầu bìa sách ghi: Đại học Thái Nguyên. Trường Đại học Sư phạm. - Thư mục cuối chính văn s454090

4304. Eagleton, Terry. Tại sao Mác đúng? : Sách tham khảo / Terry Eagleton ; Dịch: Đinh Xuân Hà, Phương Sơn. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Lý luận Chính trị, 2019. - 290tr. ; 24cm. - (Tủ sách Phục vụ lãnh đạo). - 100b

Dịch theo bản tiếng Anh: Why Marx was right. - Lưu hành nội bộ s448883

4305. Giá trị cốt lõi của chủ nghĩa Mác - Lênin về mối quan hệ giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất trong giai đoạn hiện nay / Phạm Văn Linh, Lê Hữu Nghĩa, Đỗ Thế Tùng... ; B.s.: Phạm Văn Linh (ch.b.)... - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 412tr. ; 24cm. - 500b s450299

4306. Giá trị nhân văn trong Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh / Võ Nguyên Giáp, Vũ Kỳ, Trần Bạch Đằng... - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 207tr. ; 21cm. - 79000đ. - 3000b

Phụ lục: tr. 155-207 s440910

4307. Giáo trình Cao cấp lý luận chính trị: Kinh tế chính trị Mác - Lênin / Ngô Tuấn Nghĩa (ch.b.), Đoàn Xuân Thuỷ, Nguyễn Quốc Dũng... - H. : Lý luận Chính trị, 2019. - 316tr. ; 24cm. - 75000đ. - 3000b

ĐTTS ghi: Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh. - Thư mục cuối mỗi bài s440671

4308. Giáo trình Cao cấp lý luận chính trị: Triết học Mác-Lênin / Trần Văn Phòng (ch.b.), Nguyễn Hùng Hậu, Trần Sỹ Phán... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Lý luận Chính trị, 2019. - 316tr. ; 24cm. - 75000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh. - Thư mục cuối mỗi bài s440672

4309. Giáo trình lịch sử tư tưởng Hồ Chí Minh : Dùng cho đào tạo cử nhân Tư tưởng Hồ Chí Minh / B.s.: Doãn Thị Chín (ch.b.), Mạch Quang Thắng, Nguyễn Quốc Bảo... - H. : Lý luận Chính trị, 2019. - 190tr. ; 21cm. - 65000đ. - 300b

Thư mục: tr. 185-187 s444698

4310. Giáo trình Triết học : Dùng cho cao học không chuyên ngành Triết học / Trần Văn Phòng (ch.b.), Trần Sỹ Dương, Đặng Quang Định... - Tái bản có sửa chữa, bổ sung. - H. : Lý luận Chính trị, 2019. - 258tr. ; 21cm. - 70000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh. Viện Triết học s443564

4311. Giáo trình triết học : Dùng trong đào tạo trình độ thạc sĩ, tiến sĩ các ngành khoa học xã hội và nhân văn không chuyên ngành Triết học / Nguyễn Văn Tài, Phạm Văn Sinh (ch.b.), Nguyễn Tài Đông... - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 391tr. ; 24cm. - 88000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s431893

4312. Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh : Dành cho sinh viên đại học, cao đẳng khối không chuyên ngành Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh / B.s.: Phạm Ngọc Anh (ch.b.), Mạch Quang Thắng, Nguyễn Ngọc Cơ... - Xuất bản lần thứ 12. - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 287tr. ; 21cm. - 37000đ. - 203200b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s429989

4313. Hà Nguyên. Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về xây dựng ý thức tôn trọng nhân dân, phát huy dân chủ và chăm lo đời sống nhân dân / Hà Nguyên. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2019. - 199tr. ; 21cm. - 55000đ. - 3000b s444066

4314. 20 dạng câu hỏi thi, kiểm tra môn Triết học Mác - Lênin / Trần Việt Dũng (ch.b.), Nguyễn Thị Kim Hồng, Nguyễn Thị Thu Lan... - Hải Phòng : Nxb. Hàng hải, 2019. - 163tr. ; 24cm. - 42000đ. - 200b

Thư mục: tr. 160-163 s453520

4315. Học tập và làm theo những lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với cán bộ, chiến sĩ các lực lượng vũ trang nhân dân / Nguyễn Hồng Chuyên (ch.b.), Phạm Văn Tiên, Nguyễn Hoài Đức... - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 176tr. ; 21cm. - 1000b

Thư mục: tr. 171-173 s429982

4316. Học tập và làm theo những lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với cán bộ, Đảng viên, công chức, viên chức / Nguyễn Hồng Chuyên (ch.b.), Vũ Văn Thanh, Hoàng Văn Duyệt... - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 212tr. ; 21cm. - 1000b

Thư mục: tr. 205-207 s429983

4317. Học tập và làm theo những lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh về xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân / Nguyễn Hồng Chuyên (ch.b.), Ngô Thị Kim Hoàn, Tô Sỹ Chức... - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 204tr. ; 21cm. - 1000b

Thư mục: tr. 198-200 s429981

4318. Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Chủ tịch Hồ Chí Minh. - H. : Văn hoá dân tộc, 2019. - 79tr. : ảnh, tranh vẽ ; 24cm. - 300b s441121

4319. Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh của cán bộ, Đảng viên và nhân dân tỉnh Hà Nam / Bùi Văn Hưng, Trần Văn Bản (ch.b.), Lê Thị Thanh Hương... - H. : Lý luận Chính trị, 2019. - 255tr. ; 21cm. - 200b s440676

4320. Hồ Chí Minh. Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh (19.5.1890 - 02.9.1969). - In lần thứ 6. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 51tr. ; 13cm. - 25000đ. - 2000b s437852

4321. Hồ Chí Minh. Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh (19.5.1890 - 02.9.1969). - In lần thứ 7. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 51tr. ; 13cm. - 25000đ. - 2000b s444562

4322. Hồ Chí Minh. Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh. - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 68tr. : ảnh màu ; 15cm. - 25000đ. - 22612b s429427

4323. Hồ Chí Minh. Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 99tr. ; 14cm. - 30000đ. - 5000b s441235

4324. Hồ Chí Minh. Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 57tr. : ảnh ; 22cm. - 25000đ. - 3000b s444003

4325. Hồ Chí Minh. Hồ Chí Minh toàn tập. - H. : Chính trị Quốc gia. - 22cm. - 700b

T.7: 1951 - 1952. - 2019. - 764tr., 1tr. ảnh s430712

4326. Hồ Chí Minh. Hồ Chí Minh toàn tập. - H. : Chính trị Quốc gia. - 22cm. - 700b

T.9: 1954 - 1955. - 2019. - 663tr. s439676

4327. Hồ Chí Minh. Hồ Chí Minh toàn tập. - H. : Chính trị Quốc gia. - 22cm. - 700b

T.10: 1955 - 1957. - 2019. - 797tr. s439677

4328. Hồ Chí Minh. Hồ Chí Minh toàn tập. - H. : Chính trị Quốc gia. - 22cm. - 700b

T.12: 1959 - 1960. - 2019. - 911tr. s453351

4329. Hồ Chí Minh. Hồ Chí Minh toàn tập. - H. : Chính trị Quốc gia. - 22cm. - 700b

T.13: 1961 - 1962. - 2019. - 701tr. s451912

4330. Hồ Chí Minh. Hồ Chí Minh toàn tập. - H. : Chính trị Quốc gia. - 22cm. - 700b

T.14: 1963 - 1965. - 2019. - 947tr. s448812

4331. Hồ Chí Minh bàn về phong cách / Tuyển chọn: Vũ Tình... - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 47tr. : ảnh ; 21cm. - (Di sản Hồ Chí Minh). - 35000đ. - 2000b s435336

4332. Hồ Chí Minh - Các tác phẩm chọn lọc về hoà bình, dân chủ và bình đẳng giới / Nguyễn Đài Trang s.t., giới thiệu. - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 303tr. : ảnh ; 21cm. - 500b

Thư mục: tr. 301-303 s446507

4333. Hướng dẫn học tập môn Tư tưởng Hồ Chí Minh : Dành cho sinh viên các trường Đại học, Học viện, Cao đẳng / Đoàn Sỹ Tuân, Dương Quốc Quân, Nguyễn Thị Mỹ Lang (ch.b.)... - H. : Lao động Xã hội, 2019. - 196tr. ; 21cm. - 45000đ. - 500b s440095

4334. Hướng dẫn ôn tập học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh : Dạng câu hỏi trắc nghiệm và tự luận dành cho khối không thuộc chuyên ngành Mác - Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh : Sách tham khảo / Ch.b.: Lương Công Lý, Vũ Thị Kiều Ly, Vũ Đình Năm... - H. : Khoa học xã hội, 2019. - 280tr. : bảng ; 27cm. - 67800đ. - 300b

ĐTTS ghi: Bộ Giao thông Vận tải. Trường Đại học Công nghệ Giao thông Vận tải. - Thư mục: tr. 197-198. - Phụ lục: tr. 199-280 s438217

4335. Karl Marx : Truyện tranh / Lời: Lee Sukja ; Tranh: ChungBe Studios ; Cao Thị Hải Bắc dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2019. - 155tr. : tranh màu ; 21cm. - (Chuyện kể về danh nhân thế giới)(Dành cho lứa tuổi 6+). - 55000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Who? Karl Marx s436251

4336. Kỷ yếu hội thảo quốc gia: 60 năm Bác Hồ lên thăm Tây Bắc (7/5/1959 - 7/5/2019) / Trần Minh Quyền, Nguyễn Đức Khiêm, Thân Thị Giang... - Huế : Đại học Huế, 2019. - VIII, 539tr. : ảnh ; 27cm. - 70b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Tây Bắc. - Thư mục cuối mỗi bài s441550

4337. Lê Doãn Tá. Tư tưởng Hồ Chí Minh - Sự vận dụng sáng tạo phép biện chứng duy vật, tinh hoa văn hoá dân tộc và nhân loại vào thực tiễn cách mạng Việt Nam / Lê Doãn Tá. - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 196tr. : ảnh ; 21cm. - 82000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 189-191 s440986

4338. Lê Đình Cúc. Hồ Chí Minh - Một cốt cách văn hoá Việt Nam / Lê Đình Cúc. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2019. - 149tr. : bảng ; 21cm. - 55000đ. - 715b

Thư mục cuối chính văn s447284

4339. Lê Thị Thu Hồng. Góp phần tìm hiểu di sản đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh / Lê Thị Thu Hồng. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 642tr. ; 21cm. - 1000b s450124

4340. Lê Văn Anh. Một số vấn đề về chủ nghĩa xã hội hiện thực / Lê Văn Anh (ch.b.), Bùi Thị Thảo. - Tái bản lần thứ 1. - Huế : Đại học Huế, 2019. - VIII, 228tr. ; 24cm. - 70000đ. - 230b

ĐTTS ghi: Đại học Huế. Trường Đại học Sư phạm. - Thư mục cuối mỗi chương. - Phụ lục: tr. 179-228 s426171

4341. Lời Bác Hồ dạy ngày này năm xưa / Nguyễn Văn Đức (ch.b.), Nguyễn Văn Tín, Nguyễn Như Trúc... - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 559tr. ; 24cm. - 1500b

ĐTTS ghi: Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam. Cục Tuyên huấn s433474

4342. Marx, Karl. Tư bản phê phán khoa kinh tế chính trị / C. Mác. - H. : Chính trị Quốc gia. - 22cm. - 1000b

T.1, Q.1: Quá trình sản xuất của tư bản. - 2019. - 1231tr., 1tr. ảnh : bảng s429201

4343. Marx, Karl. Về mối quan hệ giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất / C. Mác, Ph. Ăng Ghen, V.I.Lênin ; S.t., b.s.: Lê Minh Nghĩa... - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 599tr. ; 24cm. - 500b s450297

4344. Mô hình chủ nghĩa xã hội hiện thực trên thế giới hiện nay những điểm tương đồng và khác biệt / Đỗ Thị Thạch, Nguyễn Thị Thu Huyền (ch.b.), Nguyễn An Ninh... - H. : Lý luận Chính trị, 2019. - 262tr. ; 21cm. - 500b

ĐTTS ghi: Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh. - Thư mục: tr. 252-260 s448876

4345. 50 năm thực hiện Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh : Kỷ yếu hội thảo khoa học cấp quốc gia / Nguyễn Văn Thành, Nguyễn Trọng Nghĩa, Lại Xuân Môn... - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 676tr. ; 24cm. - 800b

ĐTTS ghi: Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh - Văn phòng Chủ tịch nước - Ban Tuyên giáo Trung ương Đảng s444431

4346. Nguyên lý kinh tế chính trị của chủ nghĩa Mác - Lênin : Sách chuyên khảo / B.s.: Dương Quốc Quân, Trần Thuỳ Linh, Đỗ Thị Thu Hiền (ch.b.)... - H. : Lao động Xã hội, 2019. - 199tr. ; 21cm. - 65000đ. - 500b

Thư mục: tr. 195-196 s440090

4347. Nguyễn Bá Dương. Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh soi sáng con đường cách mạng Việt Nam / Nguyễn Bá Dương. - H. : Quân đội nhân dân, 2019. - 294tr. ; 21cm. - 89000đ. - 840b

Thư mục: tr. 286-292 s437900

4348. Nguyễn Ngọc Khá. Chuyên đề triết học / Nguyễn Ngọc Khá. - Tái bản lần 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 271tr. ; 24cm. - (Tủ sách ĐHSP TPHCM). - 85000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - Thư mục: tr. 267-270 s447708

4349. Nguyễn Quang Trung. Đại cương về tư tưởng Hồ Chí Minh / Nguyễn Quang Trung. - Tái bản lần thứ 5, có sửa chữa, bổ sung. - H. : Lao động, 2019. - 232tr. ; 21cm. - 60000đ. - 100b s453163

4350. Nguyễn Thanh Tú. Hồ Chí Minh - Nhà ngụ ngôn kiệt xuất : Chuyên luận / Nguyễn Thanh Tú. - H. : Văn học, 2019. - 268tr. ; 21cm. - 98000đ. - 1000b s436586

4351. Nguyễn Thế Kỷ. Danh ngôn Hồ Chí Minh / Nguyễn Thế Kỷ (ch.b.), Nguyễn Như Ý, Phạm Quốc Cường. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục, 2019. - 531tr. : ảnh ; 24cm. - 240000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 455-523. - Thư mục: tr. 524-530 s436830

4352. Nguyễn Trọng Nghĩa. Di chúc Chủ tịch Hồ Chí Minh soi sáng con đường cách mạng Việt Nam / Nguyễn Trọng Nghĩa. - H. : Quân đội nhân dân, 2019. - 364tr., 1tr. ảnh màu ; 24cm. -

150000đ. - 4040b

Thư mục: tr. 355-360 s442975

4353. Nguyễn Trọng Nghĩa. Di chúc Chủ tịch Hồ Chí Minh soi sáng con đường cách mạng Việt Nam / Nguyễn Trọng Nghĩa. - H. : Quân đội nhân dân, 2019. - 414tr. : ảnh ; 21cm. - 1000b

Thư mục: tr. 406-412 s451697

4354. Nguyễn Văn Khoan. Tấm gương Bác - Ngọc quý của mọi nhà: Còn dân còn nước / Nguyễn Văn Khoan b.s. - H. : Công an nhân dân, 2019. - 191tr. ; 21cm. - 68000đ. - 500b s451151

4355. Nguyễn Văn Khoan. Tấm gương Bác - Ngọc quý của mọi nhà: Tim sôi, đầu lạnh, bàn tay sạch / Nguyễn Văn Khoan. - H. : Công an nhân dân, 2019. - 199tr. ; 21cm. - 68000đ. - 500b s450953

4356. Nguyễn Văn Tuyên. Hồ Chí Minh với sự nghiệp giải phóng con người Việt Nam / Nguyễn Văn Tuyên ch.b. - H. : Đại học Thái Nguyên, 2019. - 151tr. ; 21cm. - 90000đ. - 100b

Thư mục: tr. 143-151 s434228

4357. Những nguyên lý triết học của Chủ nghĩa Mác - Lênin : Sách chuyên khảo / B.s.: Dương Quốc Quân, Đỗ Thanh Nhàn, Đỗ Quỳnh Hoa (ch.b.)... - H. : Lao động Xã hội, 2019. - 231tr. ; 21cm. - 65000đ. - 500b

Thư mục: tr. 228-229 s440086

4358. Những vấn đề cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh : Giáo trình trung cấp lý luận chính trị - hành chính / B.s.: Nguyễn Ngọc Long, Nguyễn Hùng Hậu, Trần Phúc Thăng... - Tái bản lần thứ 2, chỉnh lý, cập nhật năm 2016. - H. : Lý luận Chính trị, 2019. - 478tr. ; 21cm. - 74000đ. - 2500b

ĐTTS ghi: Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh. - Thư mục cuối mỗi bài s435210

4359. Phạm Ngọc Anh. Hướng dẫn học Tư tưởng Hồ Chí Minh / Phạm Ngọc Anh ch.b. - Tái bản. - H. : Lao động Xã hội, 2019. - 104tr. ; 24cm. - 46000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Mở Hà Nội. - Thư mục cuối mỗi chương s429576

4360. Phạm Thị Linh. Hệ thống câu hỏi trắc nghiệm khách quan kinh tế chính trị Mác - Lênin : Phần Tư bản chủ nghĩa / Phạm Thị Linh, Vũ Việt Phương. - H. : Giao thông Vận tải, 2019. - 98tr. : bảng ; 21cm. - 28000đ. - 100b s443459

4361. Phạm Văn Đồng. Học Chủ tịch Hồ Chí Minh - Chúng ta học gì / Phạm Văn Đồng. - Xuất bản lần thứ 8. - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 160tr. ; 15cm. - 38000đ. - 531b s438804

4362. Phạm Văn Phong. Cuộc đấu tranh của C. Mác, Ph. Ăngghen, V. I. Lênin chống chủ nghĩa cơ hội và ý nghĩa đối với xây dựng Đảng hiện nay / Phạm Văn Phong. - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 278tr. ; 21cm. - 87000đ. - 700b

Thư mục: tr. 273-276 s438688

4363. Phát huy tinh thần yêu nước của thanh niên quân đội trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo Việt Nam hiện nay / B.s.: Trịnh Minh Thế, Trần Xuân Cần, Bùi Văn Mạnh (ch.b.)... - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 143tr. ; 19cm. - 53000đ. - 300b

Thư mục: tr. 135-139 s444665

4364. Phong cách làm việc Hồ Chí Minh - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn : Sách tham khảo / Phùng Thanh, Bùi Văn Mạnh (ch.b.), Nguyễn Xuân Đại... - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 118tr. ; 19cm. - 42000đ. - 200b

Thư mục: tr. 111-116 s435482

4365. Phong Lê. Nửa thế kỷ văn thơ Hồ Chí Minh : Từ Yêu sách của nhân dân An Nam đến Di chúc Bác Hồ / Phong Lê. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2019. - 496tr. ; 24cm. - 3000b s454955

4366. Quan điểm duy vật lịch sử trong các tác phẩm của C.Mác - Ph.Ăngghen - V.I.Lênin và sự vận dụng ở Việt Nam hiện nay / Vũ Hồng Sơn, Lê Thị Chiên, Trần Sỹ Dương... - H. : Lý luận Chính trị, 2019. - 303tr. ; 21cm. - 70000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh. Viện Triết học s449843

4367. Quan hệ giai cấp - dân tộc theo quan điểm của C.Mác - Ph.Ăngghen - V.I.Lênin và ý nghĩa đối với Việt Nam hiện nay : Sách chuyên khảo / Hoàng Thu Trang (ch.b.), Hoàng Thị Kim Oanh, Ngô Thị Nụ... - H. : Lý luận Chính trị, 2019. - 126tr. ; 21cm. - 45000đ. - 300b

Thư mục: tr. 119-123 s443561

4368. Quy luật ra đời của chủ nghĩa xã hội - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn ở Việt Nam : Sách chuyên khảo / Phạm Văn Giang (ch.b.), Trương Diệu Hải An, Lê Xuân Hoa... - Huế : Đại học Huế, 2019. - 207tr. ; 21cm. - 70000đ. - 100b

Thư mục: tr. 199-207 s447668

4369. Sổ tay học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. - Tái bản có sửa chữa, bổ sung. - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 207tr. ; 21cm. - (Tủ sách Xã - Phường -

Thị trấn). - 20996b

ĐTTS ghi: Ban Tuyên giáo Trung ương Đảng s450290

4370. Sự vận dụng quan điểm của Chủ nghĩa Mác - Lênin về mối quan hệ giữa kinh tế và chính trị trong công cuộc đổi mới ở Việt Nam hiện nay : Sách chuyên khảo / Lê Thị Chiên (ch.b.), Bùi Thị Phương Thuỳ, Nguyễn Hoài Anh... - H. : Lý luận Chính trị, 2019. - 127tr. ; 21cm. - 50000đ. - 300b

Thư mục: tr. 122-125 s444696

4371. Tài liệu ôn thi cao học môn Triết học Mác - Lênin : Cho các ngành không chuyên triết / Phạm Văn Đức (ch.b.), Đặng Hữu Toàn, Vũ Văn Viên... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Khoa học xã hội, 2019. - 178tr. ; 24cm. - 39000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Học viện Khoa học Xã hội. - Thư mục cuối chính văn s452815

4372. Thực hiện Di chúc Chủ tịch Hồ Chí Minh / Vũ Kỳ, Hùng Văn, Đức Lượng... ; Khánh Linh tuyển chọn. - H. : Lao động ; Nhà sách Tân Việt, 2019. - 195tr. ; 21cm. - (Tủ sách Rèn luyện nhân cách sống). - 46000đ. - 1000b s444245

4373. Tính phổ biến và tính đặc thù của nhận thức mới về chủ nghĩa xã hội hiện nay. - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 232tr. ; 21cm. - 1000b s438074

4374. Trần Bạch Đằng. Đến với tư tưởng Hồ Chí Minh / Trần Bạch Đằng. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 218tr. : ảnh ; 21cm. - (Di sản Hồ Chí Minh). - 70000đ. - 2000b

Tên thật tác giả: Trương Gia Triều s435334

4375. Trần Nguyên Ký. Sự kết hợp các mặt đối lập trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay : Tài liệu tham khảo / Trần Nguyên Ký. - Tái bản lần thứ 7. - Tp. Hồ Chí Minh : Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 219tr. ; 21cm. - 50000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 201-217 s450332

4376. Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản - Giá trị lý luận và thực tiễn trong thời đại ngày nay : Kỷ yếu hội thảo quốc tế / Lê Quốc Lý, Nguyễn Viết Thảo, Trần Nguyễn Tuyên... - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 640tr. ; 24cm. - 500b

ĐTTS ghi: Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh... s454115

4377. Tư tưởng Hồ Chí Minh : Giáo trình Cao cấp lý luận chính trị / Trần Minh Trưởng, Phạm Ngọc Anh (ch.b.), Phạm Hồng Chương... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Lý luận Chính trị, 2019. - 248tr. ; 24cm. - 62000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh s435225

4378. Tư tưởng Hồ Chí Minh hỏi - đáp : Biên soạn theo chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Trần Thị Phúc An (ch.b.), Nguyễn Thị Kim Dung, Nguyễn Thị Thuý Hà... - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 291tr. ; 21cm. - 90000đ. - 1160b

Thư mục: tr. 283-286 s451559

4379. Tư tưởng Hồ Chí Minh - Ngọn cờ thắng lợi của cách mạng Việt Nam / Hoàng Chí Bảo, Vũ Quang Hiển, Đào Vũ Hoàng Nam... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - XVI, 566tr. ; 29cm. - 100b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Trường Đại học Bách khoa. - Thư mục cuối mỗi bài s438601

4380. Tư tưởng Hồ Chí Minh về cách mạng giải phóng dân tộc - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn / Nguyễn Việt Hùng, Vũ Thị Thanh Tình, Nguyễn Thị Thu Hà (ch.b.)... - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 214tr. ; 21cm. - 69000đ. - 730b

Thư mục: tr. 207-212 s446496

4381. Tư tưởng Hồ Chí Minh về một số vấn đề cơ bản của Cách mạng Việt Nam : Trích bài nói, bài viết của Chủ tịch Hồ Chí Minh / B.s.: Thân Ngọc Anh (ch.b.), Huỳnh Thị Gấm, Lý Kim Cương... - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 439tr. ; 21cm. - 152000đ. - 600b

ĐTTS ghi: Học viện Chính trị khu vực II. - Thư mục: tr. 433-434 s434795

4382. Viện Chủ nghĩa Xã hội Khoa học - 55 năm xây dựng và phát triển (1964 - 2019) / B.s.:Trịnh Quốc Tuấn, Hồ Trọng Hoài (ch.b.), Nguyễn Văn Oánh... - H. : Lý luận Chính trị, 2019. - 179tr. : ảnh, bảng ; 21cm. - 300b

ĐTTS ghi: Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh. Viện Chủ nghĩa Xã hội Khoa học. - Phụ lục: tr. 164-177 s448873

4383. Vũ Anh Tuấn. Bài tập ứng dụng môn học Kinh tế chính trị / Vũ Anh Tuấn. - Tp. Hồ Chí Minh : Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 59tr. ; 21cm. - 35000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 58 s433210

4384. Vũ Văn Hùng. Một số vấn đề lý luận cơ bản của kinh tế chính trị Mác - Lênin : Sách tham khảo / Ch.b.: Vũ Văn Hùng, Hồ Kim Hương. - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 323tr. ; 21cm. - 85000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Thương mại. -

Thư mục: tr. 315-320 s451543

4385. Vững bước trên nền tảng của Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh / Nguyễn Đức Bình, Nguyễn Xuân Thắng, Lê Hữu Nghĩa... ; B.s.: Vũ Hoàng Công... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Lý luận Chính trị, 2019. - 398tr. ; 24cm. - 100b

ĐTTS ghi: Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh s448882

4386. Xây dựng ý thức tôn trọng nhân dân, phát huy dân chủ, chăm lo đời sống nhân dân theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh : Tài liệu sinh hoạt chi bộ, đoàn thể, cơ quan, đơn vị năm 2019. - Tái bản. - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 87tr. ; 15cm. - 15000đ. - 50032b

ĐTTS ghi: Ban Tuyên giáo Trung ương Đảng s429426

PHÁP LUẬT

4387. Án lệ và sử dụng án lệ trong đào tạo luật ở Việt Nam hiện nay : Sách chuyên khảo / Nguyễn Bá Bình (ch.b.), Hoàng Xuân Châu,

Nguyễn Hùng Cường... - H. : Tư pháp, 2019. - 315tr. : bảng ; 21cm. - 110000đ. - 500b

Thư mục: tr. 292-308 s428436

4388. Giáo dục công dân 12 / Mai Văn Bính (tổng ch.b.), Trần Văn Thắng (ch.b.), Phạm Kim Dung... - Tái bản lần thứ 11. - H. : Giáo dục, 2019. - 120tr. : ảnh, bảng ; 24cm. - 6000đ. - 70000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s427678

4389. Giáo trình Đại cương về nhà nước và pháp luật / Nguyễn Thị Huế (ch.b.), Hoàng Xuân Trường, Nguyễn Hữu Mạnh... - Tái bản lần thứ 1, có chỉnh sửa bổ sung. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2019. - 568tr. : bản đồ ; 24cm. - 141000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Kinh tế Quốc dân. Khoa Luật. - Thư mục cuối mỗi chương s450719

4390. Giáo trình Pháp luật đại cương : Dùng cho hệ đào tạo đại học không chuyên ngành luật / Lê Thị Thu Hằng (ch.b.), Trần Thị Sáu, Lê Thị Hoàng Minh... - H. : Giáo dục, 2019. - 199tr. ; 24cm. - 80000đ. - 500b

Thư mục: tr. 196-199 s454444

4391. Giáo trình Tư pháp quốc tế / Trần Minh Ngọc, Vũ Thị Phương Lan (ch.b.), Nguyễn Thái Mai... - Tái bản lần thứ 1, có sửa đổi, bổ sung. - H. : Tư pháp, 2019. - 582tr. ; 22cm. - 83000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Luật Hà Nội. - Thư mục cuối mỗi chương s441025

4392. Luật sư Vũ Trọng Khánh - Cuộc đời và sự nghiệp / Vũ Đình Hoè, Trương Thị Hoà, Phan Đăng Thanh... - H. : Tư pháp, 2019. - 348tr. : ảnh, bảng ; 24cm. - 181000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 305-348 s444838

4393. Nguyen Thi Bich Hong. English for law students = Tiếng Anh chuyên ngành Luật / Nguyen Thi Bich Hong (chief editor), Cu Thuy Trang, Vu Thanh Van. - H. : Lao động Xã hội, 2019. - 296 p. : ill. ; 30 cm. - 130000đ. - 600 copies

At head of the cover: Hanoi Open University. - Bibliogr.: p. 296 s445075

4394. Nguyễn Ngọc Bích. Tư duy pháp lý của luật sư : Nhìn thật rộng và đánh tập trung / Nguyễn Ngọc Bích. - In lần thứ 8. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 442tr. : minh hoạ ; 23cm. - 245000đ. - 3000b

Thư mục: tr. 441-442 s435448

4395. Nguyễn Ngọc Bích. Tư duy pháp lý của luật sư : Nhìn thật rộng và đánh tập trung / Nguyễn Ngọc Bích. - In lần thứ 9. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 442tr. : minh hoạ ; 23cm. - 245000đ. - 1500b

Thư mục: tr. 441-442 s453625

4396. Nguyễn Ngọc Điện. Phương pháp phân tích luật viết / Nguyễn Ngọc Điện. - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 206tr. ; 21cm. - 77000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 200-202 s438697

4397. Phùng Trung Tập. Khẩu khí và thuật học hùng biện trong nghề luật : Sách tham khảo / Phùng Trung Tập. - H. : Tư pháp, 2019. - 151tr. ; 21cm. - 58000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 144-146 s449862

4398. Tài liệu hướng dẫn ôn tập và thi tốt nghiệp ngành luật / Đoàn Đức Lương (ch.b.), Trần Việt Dũng, Lê Thị Nga... - Tái bản lần thứ 5; có chỉnh sửa, bổ sung. - Huế : Đại học Huế, 2019. - 260tr. ; 24cm. - 430b

ĐTTS ghi: Đại học Huế. Trung tâm Giáo dục Thường xuyên s441217

4399. Tài liệu hướng dẫn ôn tập và thi tốt nghiệp ngành luật / Đoàn Đức Lương (ch.b.), Trần Việt Dũng, Lê Thị Nga... - Tái bản lần thứ 6. - Huế : Đại học Huế, 2019. - 259tr. ; 24cm. - 125b

ĐTTS ghi: Đại học Huế. Trung tâm Giáo dục Thường xuyên s447686

4400. Trắc nghiệm giáo dục công dân 12 / Nguyễn Thị Thanh Mai, Dương Thị Thuý Nga. - Tái bản lần thứ 3, có chỉnh lí, bổ sung. - H. : Giáo dục, 2019. - 108tr. : bảng ; 24cm. - 25000đ. - 10000b s427679

4401. Trần Thị Bích Dung. Giáo trình Lý luận về nhà nước và pháp luật / Trần Thị Bích Dung ch.b. - H. : Nông nghiệp, 2019. - 156tr. ; 24cm. - 115b

ĐTTS ghi: Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật thực hành Phú Thọ s454254

4402. Trọng tâm kiến thức và phát triển năng lực thi trắc nghiệm môn Giáo dục công dân / Dương Thị Thuý Nga, Phạm Việt Thắng (ch.b.), Tiêu Thị Mỹ Hồng... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 247tr. : bảng ; 27cm. - 109000đ. - 3000b s437305

4403. Trường Đại học Luật Hà Nội - 40 năm hướng tới tương lai (1979 - 2019) / B.s.: Hoàng Ly Anh, Trần Ngọc Định, Vũ Phương Đông... - H. : Tư pháp, 2019. - 59tr. : ảnh màu ; 21x25cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Luật Hà Nội s446379

LUẬT GIỮA CÁC QUỐC GIA

4404. Bành Quốc Tuấn. Tìm hiểu về toà trọng tài thường trực La Hay / Bành Quốc Tuấn. - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 135tr. : bản đồ ; 21cm. - 48000đ. - 830b

Thư mục: tr. 126-133 s430708

4405. Bảo đảm quyền con người trong hoạt động tố tụng : Sách tham khảo / Vũ Công Giao, Đinh Ngọc Thắng (ch.b.), Nguyễn Đăng Dung... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 349tr. : bảng, biểu đồ ; 24cm. - 140000đ. - 1000b

Thư mục cuối mỗi bài s429914

4406. Dư Ngọc Bích. Quyền tài phán và công nhận, thi hành bản án dân sự, thương mại của toà án trong Liên minh châu Âu - Những tác động đối với công dân, pháp nhân Việt Nam : Sách chuyên khảo / Dư Ngọc Bích. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 169tr. ; 21cm. - 80000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh. - Thư mục: tr. 119-124. - Phụ lục: tr. 125-169 s438576

4407. Giáo trình Luật biển quốc tế / Nguyễn Thị Kim Ngân, Nguyễn Toàn Thắng (ch.b.), Chu Mạnh Hùng... - H. : Tư pháp, 2019. - 415tr. : biểu đồ ; 21cm. - 54000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Luật Hà Nội. - Thư mục: tr. 400-407 s434632

4408. Lý luận và pháp luật về quyền con người : Giáo trình Cao cấp lý luận chính trị / Tường Duy Kiên (ch.b.), Nguyễn Duy Sơn, Hoàng Hùng Hải... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Lý luận Chính trị, 2019. - 291tr. ; 24cm. - 72000đ. - 2200b

ĐTTS ghi: Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh s435222

4409. Sổ tay công tác Hội Chữ thập đỏ, Điều lệ Hội Chữ thập đỏ - Nâng cao hiệu quả công tác hoạt động nhân đạo dành cho Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ xã, phường, thị trấn. - H. : Lao động, 2019. - 366tr. ; 27cm. - 390000đ. - 1000b s439221

4410. Tài liệu học tập: Hướng dẫn giải quyết tình huống học phần Luật Quốc tế / Nguyễn Hữu Khánh Linh (ch.b.), Nguyễn Thị Hà, Nguyễn Thị Hạnh, Lê Khắc Đại. - Huế : Đại học Huế, 2019. - 98tr. ; 24cm. - 25000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Đại học Huế. Trường Đại học Luật. - Thư mục: tr. 97-98 s447679

4411. Vitug, Marites Dañguilan. Vững như bàn thạch - Philíppin đã thắng vụ kiện Trung Quốc về vấn đề Biển Đông như thế nào? : Sách tham khảo / Marites Dañguilan Vitug ; Dịch, h.đ.: Võ Ngọc Diệp... - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 492tr. : bảng ; 24cm. - 300b

Lưu hành nội bộ. - Thư mục: tr. 485-488 s452928

LUẬT HIẾN PHÁP VÀ LUẬT HÀNH CHÍNH

4412. Bùi Thị Thuận Ánh. Tài liệu học tập: Hướng dẫn giải quyết tình huống học phần Luật Hành chính / Bùi Thị Thuận Ánh (ch.b.), Nguyễn Duy Phương, Nguyễn Khắc Hùng. - Huế : Đại học Huế, 2019. - 115tr. ; 24cm. - 30000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Đại học Huế. Trường Đại học Luật. - Thư mục: tr. 113-115 s447681

4413. Các cơ chế pháp lý kiểm soát quyền lực nhà nước trên thế giới và ở Việt Nam : Sách tham khảo / Đào Trí Úc, Võ Khánh Vinh, Lê Thị Nga... ; Ch.b.: Đặng Minh Tuấn... - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 597tr. : bảng ; 24cm. - 500b

Thư mục trong chính văn s454109

4414. Cao Vũ Minh. Bình luận các quy định về xử phạt vi phạm hành chính / B.s.: Cao Vũ Minh, Nguyễn Nhật Khanh. - H. : Lao động Xã hội, 2019. - 399tr. : bảng ; 24cm. - 350000đ. - 1000b s453501

4415. Cao Vũ Minh. Một số biện pháp khắc phục hậu quả trong xử phạt vi phạm hành chính - Thực trạng và hướng hoàn thiện : Sách chuyên khảo / Cao Vũ Minh (ch.b.), Nguyễn Nhật Khanh, Trương Tư Phúc. - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 286tr. ; 21cm. - 92000đ. - 800b

Thư mục: tr. 277-279 s446498

4416. Cao Vũ Minh. Những vấn đề lý luận và thực tiễn về xử lý kỷ luật công chức : Sách chuyên khảo / Cao Vũ Minh. - H. : Thanh niên, 2019. - 240tr. ; 21cm. - 75000đ. - 500b

Thư mục: tr. 225-236 s444137

4417. Cẩm nang bình đẳng giới và phòng, chống bạo lực gia đình. - H. : Lao động Xã hội, 2019. - 131tr. : tranh vẽ ; 21cm. - 12600b

ĐTTS ghi: Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. - Thư mục: tr. 130 s447309

4418. Cẩm nang công tác Mặt trận Tổ quốc Việt Nam - Những nhiệm vụ trọng tâm, công tác tuyên truyền dành cho Chủ tịch mặt trận xã, phường, thị trấn. - H. : Lao động, 2019. - 367tr. : bảng ; 27cm. - 390000đ. - 1000b s439216

4419. Chu Thị Ngọc. Bảo đảm quyền con người của toà án : Sách chuyên khảo / Chu Thị Ngọc. - H. : Khoa học xã hội, 2019. - 251tr. : bảng ; 21cm. - 65000đ. - 100b

Thư mục: tr. 238-251 s426226

4420. Giải pháp phòng chống: Bạo lực học đường, xâm hại tình dục, ma tuý học đường và các tệ nạn xã hội trong trường học. - H. : Tài chính, 2019. - 422tr. : ảnh, bảng ; 27cm. - 350000đ. - 1000b s453183

4421. Giáo trình Luật Hiến pháp Việt Nam / Vũ Thị Hồng Vân (ch.b.), Nguyễn Văn Luật, Lê Thu Hà... - H. : Tư pháp, 2019. - 447tr. ; 24cm. - 86000đ. - 700b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội s433138

4422. Giáo trình Luật Hiến pháp Việt Nam / Thái Vĩnh Thắng, Tô Văn Hoà (ch.b.), Lê Minh Tâm... - Tái bản lần thứ 1, có sửa đổi, bổ sung. - H. : Tư pháp, 2019. - 679tr. : bảng ; 22cm. - 95000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Luật Hà Nội s441024

4423. Giáo trình Luật tố tụng hành chính / Nguyễn Trí Tuệ, Nguyễn Văn Nam (ch.b.), Nguyễn Hoàng Anh... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 263tr. ; 24cm. - 112000đ. - 500b

Đầu bìa sách ghi: Toà án Nhân dân Tối cao. Học viện Toà án. - Thư mục: tr. 249-252. - Phụ lục: tr. 253-263 s427552

4424. Giáo trình Luật Tố tụng hành chính Việt Nam / Ch.b.: Phạm Hồng Thái, Bùi Tiến Đạt. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 417tr. ; 24cm. - 126000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 415-417 s435895

4425. Giáo trình Nghiệp vụ công tác thanh tra : Dành cho chương trình Đại học chính trị / Nguyễn Vũ Hoàng (ch.b.), Vũ Thị Hoài Phương, Trịnh Đăng Cường... - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 187tr. ; 21cm. - 47000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh. Học viện Chính trị khu vực I. - Thư mục: tr. 178-185 s428461

4426. Giáo trình Xét xử vụ án hành chính / Nguyễn Văn Thuân (ch.b.), Nguyễn Thanh Mận, Đặng Quang Dũng, Lê Trí Cường. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 347tr. ; 24cm. - 500b

ĐTTS ghi: Toà án nhân dân tối cao. Học viện Toà án. - Thư mục: tr. 345-347 s439827

4427. Hiến pháp 5 năm (1946, 1959, 1980, 1992, 2013). - H. : Lao động Xã hội, 2019. - 226tr. ; 19cm. - 35000đ. - 2000b s453724

4428. Hiến pháp Việt Nam qua các thời kỳ : Các bản Hiến pháp năm 1946, 1959, 1980, 1992, 2013. - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 243tr. ; 21cm. - 68000đ. - 1030b s446495

4429. Hoàn thiện pháp luật về quyền con người trong quản lý hành chính nhà nước : Sách chuyên khảo / Bùi Thị Thanh Thuý (ch.b.), Nguyễn Bá Chiến, Bùi Thị Hải... - H. : Khoa học xã hội, 2019. - 208tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 60000đ. - 150b

Thư mục: tr. 200-208 s436272

4430. Hoàng Xuân Lương. Hỏi - đáp các quyền cơ bản của dân tộc thiểu số theo quy định pháp luật Việt Nam / B.s.: Hoàng Xuân Lương (ch.b.), Nguyễn Hà Anh, Vũ Lâm Quân ; Đỗ Xuân Lân h.đ.. - H. : Văn hoá dân tộc, 2019. - 119tr. ; 20cm. - 1820b

Thư mục: tr. 118-119 s445559

4431. Lê Thái Dũng. Một số quy định pháp lý về vùng đất, vùng biển, vùng trời Việt Nam / Lê Thái Dũng. - H. : Hồng Đức, 2019. - 214tr. ; 21cm. - 75000đ. - 500b

Thư mục: tr. 204-206 s449755

4432. Lê Thị Thanh Huyền. Giáo dục pháp luật cho trẻ em ở Việt Nam hiện nay / Lê Thị Thanh Huyền. - H. : Lao động Xã hội, 2019. - 239tr. : bảng ; 21cm. - 58000đ. - 1000b s440094

4433. Lê Thị Thanh Huyền. Tìm hiểu pháp luật về hộ tịch và căn cước công dân / Lê Thị Thanh Huyền. - H. : Lao động Xã hội, 2019. - 371tr. ; 21cm. - 90000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 123-357 s440091

4434. Luật Bảo vệ bí mật nhà nước / Minh Ngọc s.t., giới thiệu. - H. : Lao động, 2019. - 53tr. ; 19cm. - 15000đ. - 2000b s430629

4435. Luật Bảo vệ bí mật nhà nước : Có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2020. - H. : Lao động Xã hội, 2019. - 44tr. ; 19cm. - 12000đ. - 3000b s438617

4436. Luật Cán bộ, công chức - Luật Viên chức. - H. : Lao động Xã hội, 2019. - 95tr. ; 19cm. - 20000đ. - 2000b s453722

4437. Luật Cư trú và văn bản hướng dẫn thi hành / Minh Ngọc s.t., giới thiệu. - H. : Lao động, 2019. - 96tr. ; 19cm. - 25000đ. - 2000b s439250

4438. Luật Hiến pháp của các nước tư bản / Nguyễn Đăng Dung (ch.b.), Ngô Huy Cương, Đinh Ngọc Thắng... - Tái bản lần thứ 4. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 575tr. ; 24cm. - 180000đ. - 1000b s443442

4439. Luật Thanh tra (hiện hành) và Nghị định số 159/2016/NĐ-CP ngày 29-11-2016 của Chính phủ hướng dẫn thi hành. - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 115tr. ; 19cm. - 25000đ. - 730b s435558

4440. Luật Tố tụng hành chính và văn bản hướng dẫn thi hành / S.t., giới thiệu: Lê Thị Hồng Nga, Lương Ngọc Thuỷ. - H. : Lao động, 2019. - 417tr. ; 21cm. - 140000đ. - 1000b s430221

4441. Luật xử lý vi phạm hành chính và các văn bản hướng dẫn thi hành. - H. : Thế giới, 2019. - 390tr. ; 28cm. - 395000đ. - 1000b s451747

4442. Mai Hồng Quang. Văn hoá Hiến pháp : Sách chuyên khảo / Mai Hồng Quang. - H. : Lý luận Chính trị, 2019. - 190tr. ; 21cm. - 75000đ. - 300b

Thư mục: tr. 179-187 s440657

4443. Nguyên tắc hạn chế quyền con người, quyền công dân theo Hiến pháp năm 2013 / Nguyễn Văn Hiển, Trương Hồng Quang (ch.b.), Nguyễn Minh Tuấn... - H. : Tư pháp, 2019. - 219tr. ; 21cm. - 92000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Bộ Tư pháp. Viện Khoa học pháp lý. - Phụ lục: tr. 201-205. - Thư mục: tr. 206-217 s426796

4444. Nguyễn Hoàng Anh. Bảo vệ quyền con người trong pháp luật hành chính / Nguyễn Hoàng Anh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 358tr. ; 21cm. - 400b

Thư mục: tr. 352-358 s444926

4445. Nguyễn Quang Hiền. Giải quyết vụ án hành chính : Sách chuyên khảo / Nguyễn Quang Hiền. - H. : Lao động, 2019. - 416tr. ; 21cm. - 155000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 413-415 s453109

4446. Nguyễn Thị Bích Ngọc. Biện pháp phòng ngừa hành chính - Lý luận và thực tiễn / Nguyễn Thị Bích Ngọc. - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 231tr. ; 21cm. - 74000đ. - 830b

Thư mục: tr. 221-231 s433484

4447. Nguyễn Thị Nhàn. Tài liệu học tập môn Luật Hành chính Việt Nam / Nguyễn Thị Nhàn (ch.b.), Lương Thị Thu Hương. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Hồng Đức ; Hội Luật gia Việt Nam, 2019. - 494tr. ; 24cm. - 115000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh. Khoa Luật. - Thư mục: tr. 21-24 s452260

4448. Nguyễn Thị Phương Linh. Hỏi - Đáp Luật Bảo vệ bí mật nhà nước năm 2018 / Nguyễn Thị Phương Linh b.s. - Bắc Giang : Knxb, 2019. - 62tr. ; 21cm. - 1000b

ĐTTS ghi: UBND tỉnh Bắc Giang. Sở Tư pháp s444197

4449. Nguyễn Thị Thu Hương. Xử lý vi phạm hành chính liên quan đến doanh nghiệp trong một số lĩnh vực / Nguyễn Thị Thu Hương b.s. - H. : Tư pháp, 2019. - 99tr. ; 24cm. - 1500b

ĐTTS ghi: Ban Quản lý Chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành dành cho doanh nghiệp giai đoạn 2015 - 2020 s450178

4450. Nguyễn Thị Thuỷ. Giáo trình Luật Tố tụng hành chính Việt Nam / Nguyễn Thị Thuỷ (ch.b.), Hoàng Quốc Hồng. - H. : Lao động Xã hội, 2019. - 222tr. : sơ đồ ; 24cm. - 100000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Mở Hà Nội s429578

4451. Nguyễn Thị Vân Anh. Hệ thống văn bản pháp luật về tổ chức bộ máy Nhà nước Việt Nam : Hiến pháp Việt Nam qua các thời kỳ... / Nguyễn Thị Vân Anh. - H. : Lao động Xã hội, 2019. - 623tr. ; 24cm. - 395000đ. - 500b s445171

4452. Phạm Thị Phượng. Những điều cần biết về Luật Tố cáo (hiện hành) / Phạm Thị Phượng. - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 172tr. ; 21cm. - (Tủ sách Xã - Phường - Thị trấn). - 20996b

Phụ lục: tr. 141-168 s451537

4453. Quách Dương. Luật Hộ tịch và các văn bản hướng dẫn thi hành / Quách Dương. - Tái bản lần thứ 2, có sửa đổi, bổ sung. - H. : Tư pháp, 2019. - 162tr. ; 19cm. - 27000đ. - 500b s430676

4454. Quy trình tiếp công dân và giải quyết khiếu nại tố cáo. - H. : Tài chính, 2019. - 347tr. ; 27cm. - 320000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Bộ Tài chính s440742

4455. Quyền nhân thân trong pháp luật dân sự Việt Nam / Nguyễn Văn Huy (ch.b.), Ngô Thuỳ Dương, Đoàn Thị Ngọc Hải... - H. : Tư pháp, 2019. - 195tr. ; 21cm. - 2600b

Thư mục: tr. 187-195 s450181

4456. Sổ tay hướng dẫn tổ chức, xây dựng, quản lý xã, phường, thị trấn dành cho Chủ tịch, Phó Chủ tịch Uỷ ban nhân dân các cấp / Kim Phượng hệ thống. - H. : Lao động Xã hội, 2019. - 418tr. ; 28cm. - 350000đ. - 1000b s434350

4457. Sổ tay tìm hiểu pháp luật về quyền dân sự, chính trị : Theo Hiến pháp và pháp luật Việt Nam về quyền dân sự, chính trị. - Gia Lai : Sở Tư pháp Gia Lai, 2019. - 215tr. ; 21cm. - 3000b

Đầu bia sách ghi: UBND tỉnh Gia Lai. Sở Tư pháp s438592

4458. Tài liệu bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ dành cho công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá / B.s: Lương Trọng Thành, Trần Thị Ngọc Diệp, Đỗ Phương Anh (ch.b.)... - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2019. - 248tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 52000đ. - 2500b

ĐTTS ghi: Trường Chính trị tỉnh Thanh Hoá. - Thư mục cuối mỗi chuyên đề s442985

4459. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương đối với công chức, viên chức trong thực thi công vụ, nhiệm vụ. - H. : Tài chính, 2019. - 299tr. : bảng ; 27cm. - 320000đ. - 1000b s440736

4460. Thi hành Hiến pháp năm 2013 - Thực trạng và những vấn đề đặt ra : Sách tham khảo / Vũ Công Giao, Nguyễn Minh Tâm, Lê Thuý Hương... ; Ch.b.: Nguyễn Thị Quế Vân... - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 663tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 247000đ. - 800b

ĐTTS ghi: Khoa Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội. - Thư mục cuối mỗi bài s450048

4461. Thi hành Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013: Thực trạng và những vấn đề đặt ra : Kỷ yếu hội thảo khoa học cấp Học viện / Nguyễn Văn Mạnh, Nguyễn Minh Đoan, Trịnh Đức Thảo... - H. : Lý luận Chính trị, 2019. - 608tr. ; 24cm. - 80b

ĐTTS ghi: Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh. Viện Nhà nước và Pháp luật s454976

4462. Trần Văn Hà. Chỉ dẫn, tra cứu áp dụng Luật Tố tụng hành chính năm 2015 / Ch.b.: Trần Văn Hà, Nguyễn Văn Du. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2019. - 423tr. ; 27cm. - 350000đ. - 1000b s448081

4463. Trịnh Quốc Việt. Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Hiến pháp ở Việt Nam - Giá trị lý luận và thực tiễn / Trịnh Quốc Việt. - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 199tr. ; 21cm. - 62000đ. - 700b

ĐTTS ghi: Bộ Quốc phòng. Học viện Chính trị. - Thư mục: tr. 187-195 s438691

4464. Từ điển quyền con người. - H. : Khoa học xã hội, 2019. - 415tr. ; 21cm. - 101000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam s452195

4465. The 2013 constitution of the socialist republic of Vietnam : Questions and answers. - H. : Thế giới, 2019. - 215 p. : ill. ; 21cm. - 500 copies s451909

4466. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa

Việt Nam. - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 91tr. ; 18cm. - 24000đ. - 3030b s429425

4467. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Hiến pháp nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam. - H. : Hồng Đức, 2019. - 94tr. ; 19cm. - 38000đ. - 3000b s438779

4468. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội Chủ nghĩa Việt Nam : Có hiệu lực từ 01/01/2014. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Tư pháp, 2019. - 74tr. ; 19cm. - 16000đ. - 1000b s440306

4469. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (hiện hành). - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 200tr. ; 19cm. - 38000đ. - 1030b s444666

4470. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và văn bản hướng dẫn thi hành. - H. : Lao động, 2019. - 419tr. ; 21cm. - 140000đ. - 2000b s438926

4471. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Bảo vệ bí mật nhà nước. - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 46tr. ; 19cm. - 14000đ. - 2700b s427478

4472. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Bảo vệ bí mật nhà nước. - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 48tr. ; 19cm. - 14000đ. - 830b s430691

4473. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Bảo vệ bí mật nhà nước. - H. : Lao động, 2019. - 44tr. ; 19cm. - 13000đ. - 3000b s450541

4474. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Bảo vệ bí mật nhà nước : Được thông qua ngày 15/11/2018. - H. : Tư pháp, 2019. - 50tr. ; 19cm. - 11000đ. - 1000b s427388

4475. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Bình đẳng giới (hiện hành). - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 39tr. ; 19cm. - 11000đ. - 1030b s430082

4476. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Cán bộ, công chức (hiện hành). - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 64tr. ; 19cm. - 16000đ. - 530b s428637

4477. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Cư trú (hiện hành) (sửa đổi, bổ sung năm 2013). - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 39tr. ; 19cm. - 14000đ. - 1030b s438799

4478. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân (hiện hành). - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 143tr. ; 19cm. - 29000đ. - 730b s438800

4479. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Hộ tịch (hiện hành). - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 70tr. ; 19cm. - 18000đ. - 1030b s444663

4480. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam. - H. : Hồng Đức, 2019. - 75tr. ; 19cm. - 28000đ. - 3000b s438792

4481. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Quốc tịch Việt Nam (hiện hành) (Sửa đổi, bổ sung năm 2014). - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 40tr. ; 19cm. - 14000đ. - 1030b s446698

4482. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Tiếp cận thông tin (hiện hành). - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 44tr. ; 19cm. - 13000đ. - 930b s428639

4483. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Tiếp công dân (hiện hành). - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 51tr. ; 19cm. - 14000đ. - 1030b s444667

4484. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Tổ chức Chính phủ : Có hiệu lực thi hành từ 01/01/2016. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Tư pháp, 2019. - 51tr. ; 19cm. - 11000đ. - 1000b s430667

4485. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Tổ chức chính quyền địa phương (hiện hành) (sửa đổi, bổ sung năm 2017). - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 156tr. ; 19cm. - 34000đ. - 530b s436470

4486. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Tố cáo (hiện hành). - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 76tr. ; 19cm. - 18000đ. - 830b s428638

4487. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Tố cáo. - H. : Lao động, 2019. - 68tr. ; 19cm. - 18000đ. - 3000b s450547

4488. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Tố tụng hành chính : Có hiệu lực thi hành từ 01/7/2016. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Tư pháp, 2019. - 258tr. ; 24cm. - 56000đ. - 1000b s426799

4489. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Trẻ em (hiện hành) (sửa đổi, bổ sung năm 2018). - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 91tr. ; 19cm. - 21000đ. - 1030b s429390

4490. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Trẻ em (hiện hành). - H. : Lao động Xã hội, 2019. - 83tr. ; 19cm. - 16000đ. -

2000b s446083

4491. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Trẻ em : Có hiệu lực thi hành từ 01/6/2017. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Tư pháp, 2019. - 91tr. ; 19cm. - 20000đ. - 1000b s440308

4492. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Xử lý vi phạm hành chính (hiện hành) (sửa đổi, bổ sung năm 2014, 2017). - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 196tr. ; 19cm. - 38000đ. - 1030b s430079

4493. Vũ Thị Hồng Vân. Giáo trình Kiểm sát việc giải quyết các vụ án hành chính / Vũ Thị Hồng Vân (ch.b.), Nguyễn Thị Thế, Trần Đình Khánh. - H. : Tư pháp, 2019. - 251tr. ; 21cm. - 45500đ. - 700b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội. - Thư mục: tr. 246-247 s444065

4494. Vũ Thị Thanh Thuỷ. Tập bài giảng Luật Hành chính và Luật Quốc tế : Dùng cho bậc đại học / B.s.: Vũ Thị Thanh Thuỷ (ch.b.), Lê Đức Anh, Nguyễn Thế Toàn. - H. : Giao thông Vận tải, 2019. - 252tr. ; 21cm. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy. Bộ môn Pháp luật, Nghiệp vụ công an. - Lưu hành nội bộ. - Thư mục: tr. 246 s443460

4495. Xem xét, giải quyết lại quyết định giải quyết khiếu nại đã có hiệu lực pháp luật / Phạm Thị Huệ (ch.b.), Nguyễn Quốc Văn, Đinh Văn Minh... - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 304tr. : bảng ; 21cm. - 1500b

ĐTTS ghi: Thanh tra Chính phủ. Viện Chiến lược và Khoa học thanh tra. - Phụ lục: tr. 223-291. - Thư mục: tr. 292-298 s446500

4496.越南社会主义共和国《2013年宪法》: 问与答 = Hỏi đáp Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội Việt Nam 2013 / 吴子鲸. - H. : Thế giới, 2019. - 214页 ; 21 cm. - 500 copies s451851

LUẬT QUÂN SỰ, QUỐC PHÒNG, TÀI SẢN CÔNG, TÀI CHÍNH, THUẾ, THƯƠNG MẠI, CÔNG NGHIỆP

4497. 307 tình huống giải đáp vướng mắc về thuế và hoá đơn chứng từ. - H. : Tài chính, 2019. - 599tr. ; 24cm. - 220000đ. - 5000b

ĐTTS ghi: Tổng cục Thuế. Tạp chí Thuế Nhà nước s444023

4498. Bộ pháp điển về phí và lệ phí. - H. : Tài chính, 2019. - 496tr. : ảnh ; 30cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Bộ Tài chính s453177

4499. 450 câu hỏi dùng cho sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ. - H. : Giao thông Vận tải, 2019. - 160tr. : hình vẽ, bảng ; 19cm. - 33000đ. - 5000b

ĐTTS ghi: Bộ Giao thông Vận tải s429728

4500. Bùi Kim Hiếu. Những điểm mới của Luật Cạnh tranh 2018 / Ch.b: Bùi Kim Hiếu, Nguyễn Ngọc Anh Đào. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2019. - 295tr. : bảng ; 21cm. - 82000đ. - 500b s453935

4501. Các sắc thuế - Văn bản hợp nhất hướng dẫn các Luật thuế hiện hành. - H. : Tài chính, 2019. - 439tr. : bảng ; 28cm. - 450000đ. - 1000b s437284

4502. Các văn bản hướng dẫn chung về nghiệp vụ, quy trình kiểm toán. - H. : Thống kê, 2019. - 599tr. : bảng ; 30cm. - 1810b

ĐTTS ghi: Kiểm toán nhà nước s438607

4503. Các văn bản quy phạm pháp luật về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ. - H. : Giao thông Vận tải. - 21cm. - 300b

ĐTTS ghi: Bộ Giao thông Vận tải

T.1. - 2019. - 256tr. : hình vẽ, bảng. - Phụ lục: tr. 175-255 s448129

4504. Các văn bản quy phạm pháp luật về kinh doanh dịch vụ kiểm định xe cơ giới. - H. : Giao thông Vận tải, 2019. - 152tr. : hình vẽ, bảng ; 19cm. - 300b

ĐTTS ghi: Bộ Giao thông Vận tải s444572

4505. Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và những vấn đề pháp lý đặt ra : Sách chuyên khảo / B.s.: Phan Chí Hiếu, Nguyễn Văn Cương (ch.b.), Trần Thị Quang Hồng... - H. : Tư pháp, 2019. - 319tr. : hình vẽ ; 21cm. - 2600b

Thư mục: tr. 300-312 s450180

4506. Cẩm nang người tiêu dùng. - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2019. - 94tr. : minh hoạ ; 21cm. - 500b

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Quảng Trị. Hội Đo lường chất lượng và Bảo vệ người tiêu dùng s452992

4507. Chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về quản lý tài chính, cân đối thu chi trong các đơn

vị HCSN, quy trình đấu thầu, trình tự mua sắm, sửa chữa thanh lý tài sản nhà nước và những quy định mới nhất về xử phạt vi phạm hành chính về lĩnh vực kế toán, quản lý tài chính trong các cơ quan đơn vị nhà nước. - H. : Tài chính, 2019. - 423tr. ; 27cm. - 350000đ. - 1500b s440254

4508. Chương trình an ninh hàng không và kiểm soát chất lượng an ninh hàng không Việt Nam. - H. : Giao thông Vận tải, 2019. - 384tr. : minh hoạ ; 21cm. - 500b

ĐTTS ghi: Bộ Giao thông Vận tải. - Phụ lục: tr. 203-377 s435118

4509. Giám đốc và kế toán trưởng doanh nghiệp cần biết - Luật Doanh nghiệp - Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa - Luật Cạnh tranh và chương trình cắt giảm chi phí cho doanh nghiệp. - H. : Tài chính, 2019. - 391tr. : bảng ; 28cm. - 395000đ. - 500b s433836

4510. Giáo trình Kỹ năng giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế và công nhận cho thi hành phán quyết của trọng tài nước ngoài tại Việt Nam / Nguyễn Văn Tiến (b.s.), Lại Văn Trình, Nguyễn Văn Tiến... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 249tr. ; 24cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Toà án nhân dân Tối cao. Học viện Toà án. - Thư mục cuối chính văn s447978

4511. Hà Thị Hương Lan. Hướng dẫn lập báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán và nâng cao kiến thức nghiệp vụ cho kế toán trưởng, phụ trách kế toán trong lĩnh vực kế toán nhà nước / Hà Thị Hương Lan. - H. : Tài chính, 2019. - 400tr. : bảng ; 27cm. - 350000đ. - 2500b s444535

4512. Hệ thống văn bản pháp luật mới nhất về thuế - Luật Doanh nghiệp dành cho giám đốc & kế toán. - H. : Lao động, 2019. - 431tr. : bảng ; 28cm. - 450000đ. - 1000b s439215

4513. Hệ thống văn bản pháp luật mới nhất về thuế năm 2019 và hướng dẫn quyết toán thuế dành cho doanh nghiệp / Vũ Hoàng Uyên hệ thống. - H. : Lao động, 2019. - 431tr. : bảng ; 28cm. - 450000đ. - 1000b

Phụ lục trong chính văn s439210

4514. Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý nợ công. - H. : Tài chính, 2019. - 879tr. : bảng ; 24cm. - 1200b

ĐTTS ghi: Bộ Tài chính. - Phụ lục: tr. 838-879 s451583

4515. Hoàng Minh Chiến. Tập bài giảng Luật Cạnh tranh và Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng / Hoàng Minh Chiến (ch.b.), Nguyễn Ngọc Quyên. - H. : Lao động Xã hội, 2019. - 244tr. ; 24cm. - 110000đ. - 400b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Mở Hà Nội. - Thư mục cuối mỗi chương s429581

4516. Hỏi đáp Luật Quản lý sử dụng tài sản công và các văn bản hướng dẫn thực hiện. - H. : Tài chính, 2019. - 460tr. : bảng ; 27cm. - 350000đ. - 2000b s440738

4517. Hỏi đáp về Luật Giao thông đường bộ và giải đáp một số tình huống an toàn giao thông. - H. : Giao thông Vận tải, 2019. - 178tr. : minh hoạ ; 15cm. - 3500b

ĐTTS ghi: Hội Nông dân Việt Nam. - Thư mục: tr. 177 s451487

4518. Hỏi và đáp về Luật Giao thông đường bộ : Dùng cho sát hạch, cấp giấy phép lái xe hạng A1. - H. : Giao thông Vận tải, 2019. - 64tr. : minh hoạ ; 19cm. - 12000đ. - 20000b

ĐTTS ghi: Bộ Giao thông Vận tải s429729

4519. Hồ sơ thanh toán, quyết toán ngân sách qua Kho bạc Nhà nước và định mức chi tiêu các khoản chi thường xuyên theo chế độ mới nhất năm 2019. - H. : Tài chính, 2019. - 448tr. : bảng ; 27cm. - 350000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Bộ Tài chính s440737

4520. Hội thảo khoa học: Pháp luật về hoạt động du lịch trong thời kỳ hội nhập / Cao Vũ Minh, Nguyễn Thị Bích Phượng, Lường Minh Sơn... - H. : Tài chính, 2019. - 92tr. : ảnh, bảng ; 28cm. - 100b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Phan Thiết. Khoa Luật Kinh tế. - Thư mục trong chính văn s451784

4521. Hướng dẫn cách ghi mục lục ngân sách nhà nước trên chứng từ kế toán và hạch toán chi tiêu nội bộ trong các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập. - H. : Tài chính, 2019. - 460tr. : bảng ; 27cm. - 350000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Bộ Tài chính s440740

4522. Hướng dẫn chế độ kế toán đơn vị hành chính sự nghiệp theo thông tư 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 : Bài tập thực hành và ví dụ. - H. : Tài chính, 2019. - 451tr. : bảng ; 27cm. - 350000đ. - 1000b s440741

4523. Hướng dẫn chế độ kế toán ngân sách và tài chính xã : Theo Thông tư 70/2019/TT-BTC ngày 3/10/2019. - H. : Tài chính, 2019. - 464tr. : bảng ; 27cm. - 350000đ. - 1000b

Phụ lục trong chính văn s453181

4524. Hướng dẫn chế độ kế toán ngân sách

và tài chính xã, phường. - H. : Tài chính, 2019. - 398tr. : bảng ; 27cm. - 365000đ. - 500b s451738

4525. Hướng dẫn hoá đơn điện tử một số điểm cần lưu ý : Theo Thông tư 68/2019/TT-BTC ngày 30/09/2019. Luật Quản lý thuế đã được sửa đổi và Chính sách thuế mới. - H. : Tài chính, 2019. - 456tr. : bảng ; 27cm. - 350000đ. - 1000b

Phụ lục trong chính văn s453182

4526. Hướng dẫn thực hành môn học Pháp luật kinh tế - tài chính / B.s.: Hoàng Thu Hằng, Hoàng Thị Giang (ch.b.), Lê Thị Thanh... - H. : Tài chính, 2019. - 191tr. ; 21cm. - 72000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Học viện Tài chính. - Thư mục: tr. 177-182 s435651

4527. Hướng dẫn thực hiện Hệ thống mục lục ngân sách nhà nước - Công tác quản lý, sử dụng, quyết toán và xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2020 / Vũ Thiên Bình tuyển chọn, hệ thống. - H. : Lao động, 2019. - 400tr. : bảng ; 27cm. - 395000đ. - 1000b s444484

4528. Luật Bảo vệ người tiêu dùng và các văn bản hướng dẫn. - H. : Lao động Xã hội, 2019. - 294tr. ; 21cm. - 70000đ. - 2000b s453506

4529. Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và văn bản hướng dẫn thi hành / S.t., giới thiệu: Lê Thị Hồng Nga, Lương Ngọc Thuỷ. - H. : Lao động, 2019. - 311tr. ; 19cm. - 70000đ. - 2000b s439249

4530. Luật Cảnh sát biển Việt Nam / Minh Ngọc s.t., giới thiệu. - H. : Lao động, 2019. - 39tr. ; 19cm. - 15000đ. - 2000b s430633

4531. Luật Cảnh sát biển Việt Nam : Có hiệu lực thi hành từ 01/7/2019. - H. : Lao động Xã hội, 2019. - 35tr. ; 19cm. - 10000đ. - 3000b s438616

4532. Luật Giao thông đường bộ và các văn bản hướng dẫn thi hành. - H. : Lao động Xã hội, 2019. - 535tr. : bảng ; 24cm. - 350000đ. - 2000b s453500

4533. Luật Giao thông đường bộ và văn bản hướng dẫn thi hành mới nhất. - H. : Giao thông Vận tải, 2019. - 398tr. : bảng ; 28cm. - 350000đ. - 1000b s432085

4534. Luật Kế toán và chế độ kế toán dành cho doanh nghiệp mới nhất. - H. : Tài chính, 2019. - 431tr. : bảng ; 28cm. - 450000đ. - 500b s433837

4535. Luật Kiểm toán nhà nước đã được sửa đổi, bổ sung (Thông qua tại kỳ họp thứ 8 Quốc hội khoá XIV) và hướng dẫn thi hành kiểm toán nội bộ, kiểm toán độc lập. - H. : Tài chính, 2019. - 391tr. ; 27cm. - 365000đ. - 500b s451739

4536. Luật Kiến trúc : Có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2020. - H. : Công Thương, 2019. - 43tr. ; 19cm. - 13000đ. - 7000b s452693

4537. Luật Quản lý nợ công : Có hiệu lực thi hành từ ngày 01/07/2018. - H. : Lao động Xã hội, 2019. - 63tr. ; 19cm. - 14000đ. - 2000b s453726

4538. Luật Quản lý sử dụng tài sản công và các văn bản quy định chi tiết thi hành. - H. : Tài chính, 2019. - 672tr. : bảng ; 30cm. - 1700b

ĐTTS ghi: Bộ Tài chính s447429

4539. Luật Quản lý thuế : Có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2020. - H. : Công Thương, 2019. - 173tr. ; 19cm. - 38000đ. - 7000b s452690

4540. Luật Quản lý thuế và quy định mới về thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân, hoá đơn chứng từ dành cho doanh nghiệp / Vũ Hoàng Uyên hệ thống. - H. : Lao động, 2019. - 430tr. : bảng ; 28cm. - 450000đ. - 1000b s439206

4541. Luật Thống kê và các văn bản hướng dẫn thi hành. - H. : Thống kê, 2019. - 280tr. : bảng ; 30cm. - 215b s449880

4542. Luật Xây dựng (Đã được sửa đổi, bổ sung) - Hướng dẫn nghiệp vụ quản lý dự án, nghiệm thu công trình xây dựng và tư vấn giám sát thi công. - H. : Lao động Xã hội, 2019. - 447tr. : bảng ; 28cm. - 425000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 419-445 s453847

4543. Một số lưu ý khi kê khai quyết toán thuế 2018 và thực hiện chính sách thuế mới sửa đổi bổ sung. - H. : Tài chính, 2019. - 782tr. ; 24cm. - 300000đ. - 10000b

ĐTTS ghi: Tổng cục Thuế. Tạp chí Thuế Nhà nước s428410

4544. Một số lưu ý về thuế TNDN, TNCN, hoá đơn điện tử phục vụ quyết toán thuế năm 2018 : Tài liệu tham khảo. - H. : Tài chính, 2019. - 93tr. ; 27cm. - 3000b

ĐTTS ghi: Bộ Tài chính s443675

4545. Một số vấn đề pháp lý về tài sản mã hoá, tiền mã hoá / Phan Chí Hiếu, Nguyễn Thanh Tú (ch.b.), Phan Huy Hồng... - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 291tr. ; 21cm. - 90000đ. - 900b

Thư mục: tr. 277-288 s440993

4546. Nghị định quy định đăng ký quốc tịch

và đăng ký các quyền đối với tàu bay. - H. : Giao thông Vận tải, 2019. - 158tr. : bảng ; 15cm. - 250b s435622

4547. Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng. - H. : Giao thông Vận tải, 2019. - 156tr. ; 15cm. - 250b s435623

4548. Nguyễn Đức Vinh. Quyền lựa chọn pháp luật áp dụng trong hợp đồng kinh doanh, thương mại quốc tế : Sách chuyên khảo / Nguyễn Đức Vinh. - H. : Lao động, 2019. - 108tr. ; 21cm. - 55000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 93-107 s448467

4549. Nguyễn Quốc Toàn. Quy định về an toàn thông tin / Tổng hợp, b.s.: Nguyễn Quốc Toàn, Nguyễn Tiến Xuân. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2019. - 298tr. : bảng ; 21cm. - 3000b

ĐTTS ghi: Bộ Thông tin và Truyền thông s454990

4550. Nguyễn Thị Phương Linh. Hỏi - Đáp Luật Quốc phòng năm 2018 / Nguyễn Thị Phương Linh b.s. - Bắc Giang : Knxb, 2019. - 46tr. : bảng ; 21cm. - 1000b

ĐTTS ghi: UBND Bắc Giang. Sở Tư pháp s444195

4551. Nguyễn Thị Phương Linh. Tìm hiểu Luật An ninh mạng năm 2018 / Nguyễn Thị Phương Linh b.s. - Bắc Giang : Knxb, 2019. - 63tr. ; 21cm. - 1000b

ĐTTS ghi: UBND tỉnh Bắc Giang. Sở Tư pháp s444189

4552. Nguyễn Thị Thu Hương. Tìm hiểu về Luật An ninh mạng (hiện hành) / Nguyễn Thị Thu Hương, Nguyễn Ngọc Khánh Linh. - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 152tr. ; 21cm. - (Tủ sách Xã - phường - thị trấn). - 20996b

Đầu bìa sách ghi: Hội đồng Chỉ đạo xuất bản sách xã, phường, thị trấn s450050

4553. Những điểm cần lưu ý khi áp dụng Luật Quản lý thuế sửa đổi và hoá đơn điện theo thông tư hướng dẫn mới. - H. : Tài chính, 2019. - 816tr. : bảng ; 24cm. - 350000đ. - 10000b

ĐTTS ghi: Tạp chí Thuế nhà nước. - Thư mục: tr. 807-814 s446385

4554. Những điểm mới cần lưu ý khi áp dụng Luật Quản lý thuế sửa đổi và hoá đơn điện tử. - H. : Tài chính, 2019. - 499tr. : bảng ; 24cm. - 200000đ. - 5000b

ĐTTS ghi: Tổng cục Thuế. Tạp chí Thuế Nhà nước. - Phụ lục: tr. 496 s444024

4555. Những quy định mới nhất về quản lý thu, chi bằng tiền mặt qua hệ thống kho bạc nhà nước và chi phí sử dụng ngân quỹ nhà nước; quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;. - H. : Tài chính, 2019. - 456tr. : bảng ; 27cm. - 395000đ. - 1000b s453178

4556. Những quy định về quản lý tài chính và tài sản công tại các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. - H. : Nông nghiệp, 2019. - 252tr. ; 21cm. - 2000b

ĐTTS ghi: Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Vụ Tài chính s454235

4557. Phạm Văn Tĩnh. Tìm hiểu Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017 / Phạm Văn Tĩnh b.s. - Bắc Giang : Knxb, 2019. - 95tr. ; 21cm. - 1000b

ĐTTS ghi: UBND tỉnh Bắc Giang. Sở Tư pháp s444188

4558. Phan Phương Nam. Thuế của cá nhân và hộ gia đình - Những vấn đề thường gặp / Phan Phương Nam (ch.b.), Danh Phạm Mỹ Duyên, Nguyễn Trung Dương. - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 104tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - (Tủ sách Xã - Phường - Thị trấn). - 20996b s451538

4559. Pháp luật kinh tế Việt Nam trong thời kỳ đổi mới / Lê Hồng Hạnh, Vũ Thị Lan Anh, Trần Ngọc Dũng... ; Ch.b.: Nguyễn Hữu Chí... - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 1195tr. : sơ đồ ; 24cm. - 345000đ. - 500b

Thư mục: tr. 1187-1195 s446486

4560. Pháp luật kinh tế Việt Nam trong thời kỳ đổi mới / Bùi Ngọc Cường, Lê Hồng Hạnh, Vũ Đặng Hải Yến... ; Ch.b.: Nguyễn Hữu Chí... - Tái bản có sửa chữa. - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 588tr. ; 24cm. - 500b

Thư mục: tr. 576-584 s454116

4561. Phùng Thị Cẩm Châu. Hướng dẫn môn học Luật Tài chính / Phùng Thị Cẩm Châu. - H. : Tư pháp, 2019. - 307tr. : bảng ; 21cm. - 75000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 291-293 s426797

4562. Quách Dương. Cẩm nang pháp luật: Giao thông an toàn dành cho người điều khiển xe máy, ô tô / Quách Dương b.s. - H. : Thanh niên, 2019. - 31tr. : ảnh ; 19cm. - 14500đ. - 1000b s451488

4563. Quản trị tài chính, kế toán, tài sản trong các đơn vị hành chính sự nghiệp. - H. : Tài

chính, 2019. - 452tr. : bảng ; 27cm. - 350000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Bộ Tài chính s440739

4564. Quy định mới về quản lý chi phí đầu tư xây dựng & an toàn lao động trong thi công xây dựng công trình. - H. : Lao động, 2019. - 382tr. ; 28cm. - 350000đ. - 1000b s453241

4565. Quy định về an toàn trong khai thác và sử dụng máy thi công. - H. : Giao thông Vận tải, 2019. - 522tr. : bảng ; 21cm. - 2000b

ĐTTS ghi: Bộ Giao thông Vận tải. - Phụ lục trong chính văn s451679

4566. Sổ tay công tác dành cho Chỉ huy, Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự - Quy định mới về Luật Quốc phòng an ninh, Luật Dân quân tự vệ và công tác thi đua khen thưởng. - H. : Lao động, 2019. - 367tr. : bảng ; 27cm. - 390000đ. - 1000b s439213

4567. Sổ tay một số quy định của pháp luật về kết hợp kinh tế với quốc phòng, an ninh. - Gia Lai : Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai. - 18cm. - 3000b

ĐTTS ghi: UBND tỉnh Gia Lai. Sở Tư pháp

T.2. - 2019. - 180tr. : bảng s439317

4568. Sổ tay văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực xuất xứ hàng hoá / B.s.: Phan Văn Chinh, Trần Thanh Hải, Trịnh Thị Thu Hiền... - H. : Công Thương, 2019. - 194tr. ; 24cm. - 800b

ĐTTS ghi: Bộ Công thương. Cục Xuất nhập khẩu s449830

4569. Tài liệu học tập Luật Giao thông đường bộ : Dùng cho đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ. - H. : Giao thông Vận tải, 2019. - 284tr. : hình vẽ, bảng ; 19cm. - 45000đ. - 3000b

ĐTTS ghi: Bộ Giao thông Vận tải s429727

4570. Tập văn bản chỉ đạo, hướng dẫn công tác bảo đảm an toàn giao thông trong quân đội. - H. : Giao thông Vận tải, 2019. - 284tr. : bảng ; 19cm. - 1300b

ĐTTS ghi: Tổng cục Kỹ thuật. Cục Xe máy. - Phụ lục: tr. 230-283 s450613

4571. Thanh Huyền. Hướng dẫn chi tiết đối với các khoản chi thanh toán qua Kho bạc Nhà nước và công tác quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước theo cơ chế mới 2019 / Thanh Huyền b.s. - H. : Nxb. Hà Nội ; Nhà in Sách Tài chính, 2019. - 398tr. : bảng ; 27cm. - 350000đ. - 3000b s434353

4572. Tổng luận Luật cảnh quan vùng Moskva Liên bang Nga / Trung tâm Thông tin Bộ Xây dựng biên dịch ; Bạch Minh Tuấn h.đ.. - H. : Trung tâm Thông tin Bộ Xây dựng, 2019. - 87tr. ; 27cm s447427

4573. Trần Vang Phủ. Pháp luật về xây dựng / Trần Vang Phủ (ch.b.), Trần Thuỵ Quốc Thái, Lâm Thị Bích Trâm. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2019. - 259tr. : bảng ; 24cm. - 120000đ. - 500b

Thư mục cuối mỗi chương s441531

4574. Văn bản hợp nhất về giá. - H. : Tài chính, 2019. - 84tr. : bảng ; 30cm. - 500b

ĐTTS ghi: Bộ Tài chính s453186

4575. Văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực quản lý phương tiện và người lái. - H. : Giao thông Vận tải, 2019. - 352tr. : bảng ; 21cm. - 2000b

ĐTTS ghi: Bộ Giao thông Vận tải. Tổng cục Đường bộ Việt Nam s450968

4576. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Bộ luật Hàng hải Việt Nam. - H. : Hồng Đức, 2019. - 318tr. ; 19cm. - 96000đ. - 3000b s438777

4577. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật An ninh mạng (hiện hành). - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 68tr. ; 19cm. - 17000đ. - 630b s430692

4578. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật An ninh mạng. - H. : Lao động, 2019. - 64tr. ; 19cm. - 17000đ. - 3000b s450540

4579. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật An toàn thông tin mạng (hiện hành) (sửa đổi, bổ sung năm 2018). - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 71tr. ; 19cm. - 18000đ. - 1030b s429404

4580. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Cảnh sát biển Việt Nam (hiện hành). - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 40tr. ; 19cm. - 12000đ. - 1030b s435561

4581. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Cảnh sát biển Việt Nam. - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 39tr. ; 19cm. - 12000đ. - 3300b s427484

4582. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Cảnh sát biển Việt Nam : Có hiệu lực thi hành từ 01/7/2019. - H. : Tư pháp, 2019. - 39tr. ; 19cm. - 10000đ. - 1000b s427386

4583. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Cạnh tranh. - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 119tr. ; 19cm. - 26000đ. - 2030b s429400

4584. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Du lịch (hiện hành). - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 84tr. : bảng ; 19cm. - 19000đ. - 730b s446690

4585. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Giao thông đường bộ và Nghị định số 46/2016/NĐ-CP ngày 26/5/2016 của Chính phủ quy định xử phạt hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt; hệ thống biển báo hiệu giao thông đường bộ. - H. : Tư pháp, 2019. - 279tr., 4tr. ảnh màu ; 19cm. - 39000đ. - 3000b s444611

4586. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Kế toán (hiện hành). - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 83tr. ; 19cm. - 19000đ. - 1030b s429406

4587. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Kiến trúc (Được thông qua ngày 13/6/2019). - H. : Tư pháp, 2019. - 47tr. ; 19cm. - 11000đ. - 2000b s441285

4588. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Kiến trúc (Được thông qua ngày 13/6/2019). - H. : Thanh niên, 2019. - 47tr. ; 19cm. - 15000đ. - 1000b s453763

4589. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Kiến trúc. - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 47tr. ; 19cm. - 14000đ. - 2900b s441291

4590. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Kiến trúc. - H. : Xây dựng, 2019. - 48tr. ; 21cm. - 29000đ. - 1000b s444167

4591. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Kiến trúc / Minh Ngọc giới thiệu. - H. : Lao động, 2019. - 46tr. ; 19cm. - 15000đ. - 2000b s444649

4592. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Ngân sách nhà nước (hiện hành). - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 115tr. ; 19cm. - 25000đ. - 1030b s430684

4593. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Ngân sách nhà nước : Có hiệu lực thi hành từ năm ngân sách 2017. - H. : Lao động, 2019. - 111tr. ; 19cm. - 25000đ. - 2000b s450542

4594. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Ngân sách nhà nước : Được thông qua ngày 25/6/2015. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Tư pháp, 2019. - 119tr. ; 19cm. - 25000đ. - 500b s444610

4595. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Nghĩa vụ quân sự (hiện hành). - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 59tr. ; 19cm. - 16000đ. - 1030b s433992

4596. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Phí và lệ phí (hiện hành). - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 72tr. : bảng ; 19cm. - 18000đ. - 1030b

Phụ lục: tr. 21-67 s430083

4597. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Quản lý, sử dụng tài sản công (hiện hành). - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 140tr. ; 19cm. - 30000đ. - 530b s428640

4598. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Quản lý thuế. - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 195tr. ; 19cm. - 38000đ. - 3500b s441297

4599. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Quản lý thuế / Minh Ngọc giới thiệu. - H. : Lao động, 2019. - 187tr. ; 19cm. - 30000đ. - 2000b s444652

4600. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Quản lý thuế : Được thông qua ngày 13/6/2019. - H. : Tư pháp, 2019. - 198tr. ; 19cm. - 35000đ. - 2000b s443182

4601. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Quốc phòng (hiện hành). - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 52tr. ; 19cm. - 14000đ. - 1030b s444662

4602. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Thuỷ sản. - H. : Hồng Đức, 2019. - 167tr. ; 19cm. - 58000đ. - 3000b s438793

4603. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Thuỷ sản : Có hiệu lực thi hành từ 01/01/2019. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Tư pháp, 2019. - 154tr. ; 19cm. - 28000đ. - 1000b s430668

4604. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Xây dựng (hiện hành) (sửa đổi, bổ sung năm 2016, 2018). - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 194tr. ; 19cm. - 41000đ. - 1030b s438796

4605. Vũ Thị Hồng Vân. Giáo trình Luật kinh tế / Vũ Thị Hồng Vân (ch.b.), Lê Thị Hà. - H. : Thống kê, 2019. - 147tr. ; 24cm. - 32000đ. - 3000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội. - Thư mục: tr. 147 s438449

4606. Vũ Văn Cương. Giáo trình Luật Tài chính Việt Nam / Ch.b.: Vũ Văn Cương, Nguyễn Văn Tuyến. - Tái bản. - H. : Lao động Xã hội, 2019. - 312tr. : bảng, sơ đồ ; 24cm. - 140000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Mở Hà Nội s429580

4607. Xây dựng và hoàn thiện khung pháp lý về tiền ảo trong bối cảnh hội nhập và phát triển : Sách chuyên khảo / Nguyễn Minh Oanh (ch.b.), Nguyễn Văn Hợi, Phùng Trung Tập... - H. : Tư pháp, 2019. - 454tr. : bảng ; 21cm. - 145000đ. - 500b s437524

LUẬT LAO ĐỘNG, DỊCH VỤ XÃ HỘI, GIÁO DỤC, VĂN HOÁ

4608. Bá Long. Văn bản hướng dẫn, điều hành các hoạt động trong trường học : Tài liệu dùng cho Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng cấp cơ sở / Bá Long b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2019. - 463tr. : bảng ; 27cm. - 365000đ. - 3000b s434356

4609. Bộ luật Lao động : Có hiệu lực thi hành từ 01/5/2013. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Tư pháp, 2019. - 163tr. ; 19cm. - 30000đ. - 1000b s431735

4610. Bộ luật Lao động - Chính sách tiền lương - Hướng dẫn chi tiết thi hành Luật Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế, bảo hiểm tai nạn và an toàn vệ sinh lao động mới nhất. - H. : Lao động Xã hội, 2019. - 418tr. : bảng ; 28cm. - 350000đ. - 500b s429619

4611. Các quy định của pháp luật về phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn. - H. : Giao thông Vận tải, 2019. - 112tr. : bảng ; 27cm. - 3000b

ĐTTS ghi: Bộ Giao thông Vận tải s426331

4612. Cẩm nang công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý giáo dục, nhà giáo, giáo viên, chế độ tiền lương, mức lương, phụ cấp và các văn bản hiện hành về giáo dục đào tạo. - H. : Tài chính, 2019. - 412tr. : bảng ; 27cm. - 350000đ. - 2000b s440749

4613. Cẩm nang hoạt động Công đoàn và quy chế về khen thưởng, tiền lương thưởng dành cho Công đoàn các cấp. - H. : Hồng Đức, 2019. - 366tr. : bảng ; 27cm. - 450000đ. - 1000b s438841

4614. Cẩm nang nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy dành cho doanh nghiệp và đơn vị hành chính sự nghiệp. - H. : Hồng Đức, 2019. - 383tr. : hình vẽ ; 28cm. - 450000đ. - 1000b s438840

4615. Chính sách, cơ chế tài chính phục vụ dạy nghề và tạo việc làm. - H. : Tài chính, 2019. - 548tr. : bảng ; 21cm. - 3300b

ĐTTS ghi: Bộ Tài chính. - Phụ lục: tr. 541-548 s449204

4616. Chính sách mới quy định về tiền lương. - H. : Lao động Xã hội, 2019. - 79tr. : bảng ; 21cm. - 600b

ĐTTS ghi: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Lạng Sơn s449006

4617. Chính sách tăng lương, điều chỉnh tiền lương năm 2019. - H. : Lao động, 2019. - 390tr. : bảng ; 28cm. - 395000đ. - 1000b s444477

4618. Cù Thị Thuỷ. Một số văn bản pháp quy về giáo dục mầm non trong giai đoạn hiện nay / Cù Thị Thuỷ. - Tái bản lần thứ 1 có chỉnh lí, bổ sung. - H. : Giáo dục, 2019. - 424tr. : bảng ; 24cm. - 86000đ. - 2500b s442587

4619. Đào Mộng Điệp. Hướng dẫn giải quyết tình huống học phần Luật Lao động : Sách hướng dẫn / Đào Mộng Điệp (ch.b.), Mai Đăng Lưu, Đỗ Thị Quỳnh Trang. - Huế : Đại học Huế, 2019. - 131tr. ; 24cm. - 35000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Đại học Huế. Trường Đại học Luật. - Thư mục: tr. 130-131 s447677

4620. Điều lệ Hội Nông dân Việt Nam. - H. : Hồng Đức, 2019. - 48tr. ; 13cm. - 110000b s436482

4621. Đinh Thị Thanh Thuỷ. Pháp luật về dịch vụ khám chữa bệnh của các cơ sở y tế tư nhân trong bối cảnh hội nhập quốc tế / Đinh Thị Thanh Thuỷ. - H. : Khoa học xã hội, 2019. - 164tr. ; 21cm. - 80000đ. - 200b

Thư mục: tr. 159-164 s441177

4622. Đỗ Xuân Lân. Hỏi - Đáp pháp luật tín ngưỡng tôn giáo / B.s.: Đỗ Xuân Lân, Nguyễn Hà Anh. - H. : Văn hoá dân tộc, 2019. - 115tr. ; 20cm. - 2000b

Thư mục: tr. 114 s440399

4623. Giáo trình Luật An sinh xã hội Việt Nam / Đỗ Thị Dung (ch.b.), Nguyễn Hữu Chí, Nguyễn Thị Phan Mai... - H. : Lao động Xã hội, 2019. - 204tr. ; 24cm. - 92000đ. - 600b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Mở Hà Nội. - Thư mục cuối mỗi chương s429572

4624. Giáo trình Luật Lao động / Đoàn Thị Phương Diệp (ch.b.), Nguyễn Triều Hoa, Hoàng Thị Hồng Hà, Dương Kim Thế Nguyên. - Tái bản lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - XVIII, 420tr. ; 24cm. - 131000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Trường Đại học Kinh tế - Luật. - Thư mục: tr. 418-420 s447696

4625. Giáo trình Luật Lao động Việt Nam / Nguyễn Hữu Chí (ch.b.), Đỗ Ngân Bình, Đỗ Thị Dung, Đoàn Xuân Trường. - Tái bản. - H. : Lao động Xã hội, 2019. - 384tr. ; 24cm. - 85000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Viện Đại học Mở Hà Nội. - Thư mục cuối mỗi chương s429582

4626. Hàn Thị Thu Hiền. Tìm hiểu Luật Công an nhân dân / Hàn Thị Thu Hiền b.s. - Bắc Giang : Knxb, 2019. - 43tr. ; 21cm. - 1000b

ĐTTS ghi: UBND tỉnh Bắc Giang. Sở Tư pháp s444190

4627. Hệ thống văn bản pháp luật bảo vệ môi trường dành cho các đơn vị sản xuất kinh doanh nhằm hạn chế tối đa về việc gây ô nhiễm môi trường sống. - H. : Hồng Đức, 2019. - 383tr. : bảng ; 28cm. - 450000đ. - 1000b s438839

4628. Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài. - H. : Lao động Xã hội, 2019. - 414tr. : bảng ; 21cm. - 600b

ĐTTS ghi: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Lạng Sơn. - Phụ lục trong chính văn s449010

4629. Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về thuỷ lợi. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2019. - 214tr. : bảng ; 24cm. - 500b

ĐTTS ghi: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Tổng cục Thuỷ lợi. - Phụ lục trong chính văn s434570

4630. Hoàn thiện pháp luật về thương lượng tập thể trong bối cảnh hội nhập ở Việt Nam hiện nay : Sách chuyên khảo / Phạm Thị Quỳnh Nga (ch.b.), Chu Thị Thanh An, Phạm Hữu Nghị... - H. : Khoa học xã hội, 2019. - 250tr. ; 21cm. - 48000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam. Viện Nhà nước và Pháp luật. - Thư mục: tr. 237-250 s452197

4631. Hoàng Kim Khuyên. Pháp luật về bảo trợ xã hội ở Việt Nam - Những vấn đề lý luận và thực tiễn : Sách chuyên khảo / Hoàng Kim Khuyên. - H. : Tư pháp, 2019. - 242tr. : bảng ; 21cm. - 96000đ. - 500b

Thư mục: tr. 216-237 s448009

4632. Hỏi đáp pháp luật về thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi và an toàn lao động, vệ sinh lao động. - H. : Lao động Xã hội, 2019. - 147tr. : bảng ; 21cm. - 5000b

ĐTTS ghi: Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội s448993

4633. Hỏi - Đáp và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá". - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2019. - 170tr. : bảng ; 24cm. - 1200b

ĐTTS ghi: Uỷ ban nhân dân tỉnh Nghệ An. Sở Văn hoá và Thể thao. - Lưu hành nội bộ. - Phụ lục: tr. 105-168 s451123

4634. Hỏi - Đáp về chế độ, chính sách dành cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động / B.s. : Đàm Bích Hiên, Nguyễn Khánh Ly (ch.b.), Vũ Thị Loan... - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 139tr. ; 21cm. - 49000đ. - 830b

Thư mục: tr. 114-125 s430705

4635. Hỏi - Đáp về đối thoại, tiền lương và tranh chấp lao động. - H. : Lao động Xã hội, 2019. - 119tr. ; 21cm. - 5000b

ĐTTS ghi: Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. - Thư mục: tr. 115-117 s448991

4636. Hướng dẫn công tác thi đua khen thưởng ngành Giáo dục. - H. : Lao động Xã hội, 2019. - 182tr. : bảng ; 21cm. - 95000đ. - 2000b s448989

4637. Hướng dẫn thực hiện chính sách đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo; đối tượng bảo trợ xã hội. - H. : Lao động Xã hội, 2019. - 271tr. : bảng ; 21cm. - 40000đ. - 3000b

ĐTTS ghi: Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội s450080

4638. Hướng dẫn thực hiện công tác vệ sinh an toàn thực phẩm trong các cơ sở giáo dục - đào tạo / Vũ Thiên Bình tuyển chọn, hệ thống. - H. : Lao động, 2019. - 400tr. : bảng ; 27cm. - 395000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 265-395 s439219

4639. Hướng dẫn trọng tâm thi hành Luật phòng cháy và chữa cháy - Chỉ đạo tăng cường công tác phòng cháy chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ. - H. : Lao động Xã hội, 2019. - 406tr. : bảng ; 28cm. - 450000đ. - 1000b s429616

4640. Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế: Thực thi Luật Tín ngưỡng, tôn giáo ở Việt Nam hiện nay = International conference proceedings: Implementing law on belief and religion in Vietnam at present / Bùi Thanh Hà, Nguyễn Thị Thuý Hằng, Thiều Thị Hương... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 168tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn. Khoa Khoa học chính trị. - Thư mục cuối mỗi bài s451640

4641. Lê Thị Hoài Thu. Giáo trình pháp luật an sinh xã hội / Lê Thị Hoài Thu (ch.b.), Nguyễn Xuân Thu, Trần Thị Thuý Lâm. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 314tr. ; 24cm. - 94000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Hà Nội. Khoa Luật. - Thư mục cuối mỗi chương s429913

4642. Lê Thị Hoàng Yến. Ngăn chặn bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái / Lê Thị Hoàng Yến (ch.b.), Ninh Thị Hồng, Phạm Thị Kim Dung. - H. : Tài nguyên Môi trường và Bản đồ Việt Nam, 2019. - 503tr. ; 21cm. - 175000đ. - 500b s434302

4643. Lê Thị Thanh Bình. Tài liệu tuyên truyền bảo vệ môi trường / B.s.: Lê Thị Thanh Bình, Lê Huy Dũng, Nguyễn Mạnh Hùng. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2019. - 124tr. ; 19cm. - 700b

ĐTTS ghi: Sở Thông tin và Truyền thông Thanh Hoá s446089

4644. Lê Thị Thanh Huyền. Hỏi đáp về tín ngưỡng tôn giáo / Lê Thị Thanh Huyền. - H. : Lao động Xã hội, 2019. - 236tr. : bảng ; 21cm. - 52000đ. - 1000b s440092

4645. Lê Thị Thanh Huyền. Hướng dẫn thực hiện bảo hiểm xã hội bắt buộc / Lê Thị Thanh Huyền. - H. : Lao động Xã hội, 2019. - 231tr. ; 21cm. - 50000đ. - 1000b s440096

4646. Lê Thị Thanh Huyền. Tổ chức thực hiện pháp luật bảo vệ môi trường đô thị ở Việt Nam hiện nay / Lê Thị Thanh Huyền. - H. : Lao động Xã hội, 2019. - 207tr. : bảng ; 21cm. - 63000đ. - 2000b s445158

4647. Luật An toàn thực phẩm - Quy định mới về điều kiện an toàn và kinh doanh thực phẩm dành cho các cơ quan doanh nghiệp và hộ kinh doanh. - H. : Lao động, 2019. - 383tr. : bảng ; 28cm. - 450000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 361-379 s439214

4648. Luật An toàn, vệ sinh lao động và văn bản hướng dẫn thi hành. - H. : Lao động Xã hội, 2019. - 263tr. ; 21cm. - 69000đ. - 2000b s445157

4649. Luật Bảo hiểm y tế / Minh Ngọc giới thiệu. - H. : Lao động, 2019. - 71tr. ; 19cm. - 20000đ. - 2000b s453713

4650. Luật Bảo vệ môi trường - Quy định mới về thuế bảo vệ môi trường, xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường. - H. : Lao động, 2019. - 390tr. : bảng ; 28cm. - 350000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 298-365 s430337

4651. Luật Chăn nuôi / Minh Ngọc s.t., giới thiệu. - H. : Lao động, 2019. - 98tr. ; 19cm. - 22000đ. - 2000b s430630

4652. Luật Công an nhân dân / Minh Ngọc s.t., giới thiệu. - H. : Lao động, 2019. - 65tr. ; 19cm. - 18000đ. - 2000b s430631

4653. Luật Giáo dục : Có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2020. - H. : Công Thương, 2019. - 99tr. ; 19cm. - 22000đ. - 7000b s452691

4654. Luật Giáo dục - Luật Giáo dục đại học (sửa đổi) - Quy định mới về chương trình giáo dục phổ thông & công tác thi đua, khen thưởng ngành giáo dục. - H. : Lao động, 2019. - 390tr. : bảng ; 28cm. - 350000đ. - 1000b s430336

4655. Luật Giáo dục: Những quy định mới nhất về quản lý và lãnh đạo nhà trường trong bối cảnh đổi mới giáo dục và đào tạo. - H. : Tài chính, 2019. - 416tr. : bảng ; 27cm. - 350000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 375-387 s453180

4656. Luật Giáo dục - Quy tắc ứng xử trong môi trường giáo dục bảo đảm an toàn, lành mạnh, thân thiện. - H. : Lao động, 2019. - 389tr. : bảng ; 28cm. - 350000đ. - 1000b s453244

4657. Luật Phòng cháy chữa cháy và tìm hiểu pháp luật về an toàn vệ sinh, phòng chống cháy nổ đối với cơ quan, đơn vị. - H. : Lao động Xã hội, 2019. - 427tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 350000đ. - 2000b

Phụ lục trong chính văn s453846

4658. Luật Phòng cháy và chữa cháy / Minh Ngọc giới thiệu. - H. : Lao động, 2019. - 63tr. ; 19cm. - 18000đ. - 2000b s453715

4659. Luật Phòng, chống bạo lực gia đình năm 2007 và văn bản hướng dẫn thi hành. - H. : Lao động Xã hội, 2019. - 120tr. ; 21cm. - 26000đ. - 2000b s445168

4660. Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia : Có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2020. - H. : Công Thương, 2019. - 35tr. ; 19cm. - 12000đ. - 7000b s452692

4661. Luật Phòng, chống thiên tai / Minh Ngọc s.t., giới thiệu. - H. : Lao động, 2019. - 89tr. ; 19cm. - 18000đ. - 2000b s439251

4662. Luật Thể dục, thể thao / Minh Ngọc s.t., giới thiệu. - H. : Lao động, 2019. - 111tr. ;

19cm. - 25000đ. - 2000b s439252

4663. Luật Tín ngưỡng, tôn giáo & Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Tín ngưỡng, tôn giáo. - Tái bản. - H. : Tôn giáo, 2019. - 193tr. : bảng ; 21cm. - 30000đ. - 5000b

ĐTTS ghi: Ban Tôn giáo Chính phủ. - Phụ lục: tr. 87-193 s444756

4664. Luật Trồng trọt / Minh Ngọc s.t., giới thiệu. - H. : Lao động, 2019. - 97tr. ; 19cm. - 20000đ. - 2000b s439254

4665. Một số văn bản quản lý nhà nước về hoạt động văn hoá và kinh doanh dịch vụ văn hoá công cộng. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2019. - 364tr. : bảng ; 24cm. - 700b

ĐTTS ghi: Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch Hà Tĩnh s453456

4666. Một số văn bản quy phạm pháp luật về giáo dục nghề nghiệp = Selected normative documents on vocational education and training. - H. : Lao động, 2019. - 307tr. : bảng ; 30cm. - 500b

Phụ lục trong chính văn s449088

4667. Nguyễn Hữu Phước. Các biểu mẫu nhân sự khó tìm liên quan đến pháp luật lao động = Hard-to-find templates of human resource relating to labour law / Nguyễn Hữu Phước. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 767tr. : minh hoạ ; 23cm. - 400000đ. - 1000b s436281

4668. Nguyễn Quốc Bình. Hỏi - Đáp pháp luật về lao động tiền lương và bảo hiểm xã hội / Nguyễn Quốc Bình. - H. : Hồng Đức, 2019. - 349tr. ; 21cm. - 1000b s449746

4669. Nguyễn Thị Tố Uyên. Cơ chế pháp lý về sự tham gia của các tổ chức xã hội trong bảo vệ môi trường ở Việt Nam hiện nay : Sách chuyên khảo / Nguyễn Thị Tố Uyên. - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 266tr. : bảng ; 21cm. - 79000đ. - 800b

Thư mục: tr. 247-260 s450030

4670. Nguyễn Việt. Hỏi - Đáp chính sách, pháp luật về chăn nuôi / Nguyễn Việt b.s. - H. : Văn hoá dân tộc, 2019. - 194tr. ; 21cm. - 2290b s443007

4671. Nguyễn Việt. Hỏi - Đáp chính sách, pháp luật về trồng trọt / Nguyễn Việt b.s. - H. : Văn hoá dân tộc, 2019. - 195tr. ; 20cm. - 3130b s441984

4672. Những điều cần biết khi sắp chấp hành xong án phạt tù. - H. : Hồng Đức, 2019. - 67tr. : bảng ; 21cm. - 2000b

ĐTTS ghi: Hội Luật gia Việt Nam s449739

4673. Những quy định về cải cách chính sách tiền lương, bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội mới nhất. - H. : Tài chính, 2019. - 444tr. : bảng ; 27cm. - 390000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Bộ Tài chính s440748

4674. Phạm Văn Hảo. Pháp luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trong lĩnh vực an toàn, vệ sinh thực phẩm trước yêu cầu hội nhập quốc tế / Phạm Văn Hảo. - H. : Khoa học xã hội, 2019. - 218tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 100000đ. - 200b s441176

4675. Pháp luật về bảo vệ môi trường làng nghề ở Việt Nam : Sách chuyên khảo / Doãn Hồng Nhung (ch.b.), Nguyễn Thị Bình, Lưu Trần Phương Thảo, Nguyễn Hà Nhật Chi. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 345tr. : minh hoạ ; 24cm. - 1000b

Thư mục: tr. 181-190. - Phụ lục: tr. 191-345 s451659

4676. Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường - Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường. - H. : Lao động, 2019. - 399tr. : bảng ; 28cm. - 350000đ. - 1000b s444476

4677. Quyền của người khuyết tật : Sách tham khảo / Vũ Ngọc Bình, Vũ Công Giao, Nguyễn Anh Đức... ; Ch.b.: Nguyễn Thị Quế Anh... - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 424tr. : minh hoạ ; 24cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Khoa Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội. Chương trình Đào tạo Thạc sĩ Pháp luật về quyền con người s434801

4678. Quyền về môi trường : Sách tham khảo / Lã Khánh Tùng, Nguyễn Anh Đức, Vũ Công Giao... ; Ch.b.: Nguyễn Thị Quế Anh... - H. : Tư pháp, 2019. - 294tr. : bảng, biểu đồ ; 24cm. - 880b

ĐTTS ghi: Khoa Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội. Chương trình đào tạo Thạc sỹ Pháp luật về Quyền con người s440037

4679. Sổ tay hỏi đáp về Luật Chăn nuôi, Luật Trồng trọt năm 2018 / B.s.: Đỗ Thị Hải, Nguyễn Thị Vân Anh, Nguyễn Thị Bích Ngọc, Chu Thị Thu Hà. - H. : Thanh niên, 2019. - 136tr. ; 21cm. - 4500b

ĐTTS ghi: Hội Nông dân Việt Nam s445124

4680. Sổ tay pháp luật về thời giờ làm việc,

thời giờ nghỉ ngơi. - H. : Lao động Xã hội, 2019. - 78tr. : bảng ; 21cm. - 600b

ĐTTS ghi: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Lạng Sơn s449000

4681. Sổ tay phòng cháy, chữa cháy - Quy định chi tiết thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy - Kỹ năng thoát hiểm cứu hộ, cứu nạn trong các hộ gia đình, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp. - H. : Lao động, 2019. - 390tr. : hình vẽ, bảng ; 28cm. - 395000đ. - 1000b s430331

4682. Tổng hợp văn bản quy phạm pháp luật về quản lý chất lượng an toàn thực phẩm và các chính sách khuyến khích phát triển lĩnh vực nông nghiệp. - H. : Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 2019. - 299tr. : bảng ; 30cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hà Nội s435063

4683. Tổng hợp văn bản về Luật Phòng cháy và chữa cháy & các biện pháp hạn chế thiệt hại về tài sản cũng như kỹ năng thoát hiểm khi xảy ra cháy nổ / Quang Thanh hệ thống. - H. : Lao động, 2019. - 431tr. : bảng ; 28cm. - 450000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 398-429 s439207

4684. Trần Thị Tuyết Nhung. Quyền có việc làm của người lao động theo pháp luật lao động Việt Nam : Sách chuyên khảo / Trần Thị Tuyết Nhung. - H. : Tư pháp, 2019. - 279tr. ; 21cm. - 93000đ. - 500b

Thư mục: tr. 264-276 s438662

4685. Văn bản pháp luật về tài chính thực hiện chính sách ưu đãi với người có công. - H. : Tài chính, 2019. - 520tr. : bảng ; 21cm. - 3000b

ĐTTS ghi: Bộ Tài chính. Vụ Tài chính hành chính sự nghiệp. - Phụ lục: tr. 519 s449203

4686. Văn bản pháp quy về văn hoá, thể thao, du lịch và gia đình (2017 - 2018). - H. : Dân trí. - 24cm. - 400b

ĐTTS ghi: Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch

T.13. - 2019. - 703tr. : bảng s435466

4687. Văn bản quản lý nhà nước về di sản văn hoá. - Tái bản lần 1, có chỉnh sửa và bổ sung. - H. : Thế giới, 2019. - 531tr. : bảng ; 22cm. - 500b

ĐTTS ghi: Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch. Cục Di sản văn hoá. - Phụ lục trong chính văn s445173

4688. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Bộ luật Lao động (hiện hành) (sửa đổi, bổ sung năm 2015, 2018). - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 172tr. ; 19cm. - 34000đ. - 1030b s430080

4689. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật An toàn, vệ sinh lao động (hiện hành). - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 131tr. ; 19cm. - 28000đ. - 1030b s441287

4690. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Bảo hiểm xã hội (hiện hành) (sửa đổi năm 2015, 2018). - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 116tr. ; 19cm. - 25000đ. - 1030b s429405

4691. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Bảo hiểm y tế (hiện hành) (sửa đổi, bổ sung năm 2013, 2014, 2015, 2018). - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 64tr. ; 19cm. - 21000đ. - 1030b s430084

4692. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Bảo vệ môi trường (hiện hành) (Sửa đổi, bổ sung năm 2018). - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 152tr. ; 19cm. - 31000đ. - 1530b s433988

4693. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Bảo vệ môi trường (hiện hành). - H. : Lao động Xã hội, 2019. - 143tr. ; 19cm. - 30000đ. - 2000b s446081

4694. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Chăn nuôi. - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 91tr. ; 19cm. - 21000đ. - 3000b s427480

4695. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Chăn nuôi. - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 91tr. ; 19cm. - 21000đ. - 630b s430683

4696. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Chăn nuôi : Có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2020. - H. : Lao động Xã hội, 2019. - 79tr. ; 19cm. - 20000đ. - 3000b s438622

4697. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Chăn nuôi : Được thông qua ngày 19/11/2018. - H. : Tư pháp, 2019. - 95tr. ; 19cm. - 17000đ. - 1000b s427383

4698. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Công an nhân dân. - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 62tr. ; 19cm. - 16000đ. - 2000b s427483

4699. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Công an nhân dân. - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 64tr. ; 19cm. - 16000đ. - 830b s430687

4700. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Công an nhân dân : Có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2019. - H. : Lao động Xã hội, 2019. - 56tr. ; 19cm. - 14000đ. - 3000b s438618

4701. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc

lệnh. Luật Công an nhân dân : Được thông qua ngày 20/11/2018. - H. : Tư pháp, 2019. - 63tr. ; 19cm. - 13000đ. - 1000b s427387

4702. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Giáo dục. - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 103tr. ; 19cm. - 23000đ. - 4200b s441293

4703. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Giáo dục / Minh Ngọc giới thiệu. - H. : Lao động, 2019. - 99tr. ; 19cm. - 25000đ. - 2000b s444648

4704. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Giáo dục : Được thông qua ngày 14/6/2019. - H. : Tư pháp, 2019. - 107tr. ; 19cm. - 21000đ. - 2000b s443183

4705. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Giáo dục đại học (Sửa đổi, bổ sung năm 2013, 2014, 2015, 2018). - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 111tr. ; 19cm. - 25000đ. - 3000b s427482

4706. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Giáo dục đại học năm 2012 (Được sửa đổi, bổ sung năm 2018). - H. : Tư pháp, 2019. - 110tr. ; 19cm. - 20000đ. - 1000b s430680

4707. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Giáo dục đại học năm 2012 sửa đổi, bổ sung năm 2018. - H. : Lao động Xã hội, 2019. - 156tr. ; 19cm. - 24000đ. - 3000b s438619

4708. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Giáo dục năm 2019. - H. : Thanh niên, 2019. - 86tr. ; 19cm. - 24000đ. - 1000b s453762

4709. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật giáo dục nghề nghiệp (hiện hành) (sửa đổi, bổ sung năm 2015, 2017) và văn bản hướng dẫn thi hành. - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 370tr. ; 19cm. - 58000đ. - 1100b s436474

4710. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Phòng, chống bạo lực gia đình (hiện hành). - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 43tr. ; 19cm. - 13000đ. - 1029b s446689

4711. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Phòng, chống bạo lực gia đình và văn bản hướng dẫn thi hành. - H. : Lao động, 2019. - 330tr. ; 21cm. - 100000đ. - 2000b s438927

4712. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia (Có hiệu lực thi hành từ 01/01/2020). - H. : Tư pháp, 2019. - 39tr. ; 19cm. - 10000đ. - 2000b s441286

4713. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia. - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 39tr. ; 19cm. - 12000đ. - 4100b s441299

4714. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia / Minh Ngọc giới thiệu. - H. : Lao động, 2019. - 38tr. ; 19cm. - 15000đ. - 2000b s444650

4715. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia : Có hiệu lực thi hành từ 01/01/2020. - H. : Thanh niên, 2019. - 34tr. ; 19cm. - 16000đ. - 1000b s450502

4716. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ (hiện hành). - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 120tr. ; 19cm. - 26000đ. - 1030b s446691

4717. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ. - H. : Hồng Đức, 2019. - 173tr. ; 19cm. - 58000đ. - 3000b s438780

4718. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Thuỷ lợi : Số 08/2017/QH14, ngày 19/6/2017 (Có hiệu lực từ ngày 01/7/2018). - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2019. - 64tr. ; 21cm. - 20000đ. - 1000b s444851

4719. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (hiện hành) (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2018). - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 92tr. ; 19cm. - 23000đ. - 630b s441292

4720. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí : Có hiệu lực thi hành từ 01/7/2014. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Tư pháp, 2019. - 86tr. ; 19cm. - 20000đ. - 500b s440307

4721. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Tín ngưỡng, tôn giáo (hiện hành). - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 71tr. ; 19cm. - 18000đ. - 1029b s446696

4722. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Trồng trọt. - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 87tr. ; 19cm. - 20000đ. - 3000b s427479

4723. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Trồng trọt. - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 88tr. ; 19cm. - 20000đ. - 630b s430693

4724. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Trồng trọt. - H. : Lao động, 2019. - 80tr. ; 19cm. - 23000đ. - 3000b s450539

4725. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Trồng trọt : Có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2020. - H. : Lao động Xã hội, 2019. - 80tr. ; 19cm. - 20000đ. - 3000b s438623

4726. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Trồng trọt : Được thông qua ngày

19/11/2018. - H. : Tư pháp, 2019. - 95tr. ; 19cm. - 17000đ. - 1000b s427389

4727. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Việc làm (hiện hành). - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 48tr. ; 19cm. - 14000đ. - 1030b s446692

LUẬT HÌNH SỰ

4728. Bình luận Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): Phần những quy định chung / Trần Văn Độ, Nguyễn Quốc Việt, Nguyễn Thị Kim Thoa... - H. : Tư pháp, 2019. - 386tr. ; 24cm. - 300b

ĐTTS ghi: Bộ Tư pháp. Vụ Pháp luật Hình sự - Hành chính s430292

4729. Bình luận Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): Phần những quy định chung / Trần Văn Độ, Nguyễn Quốc Việt, Nguyễn Thị Kim Thoa... - Tái bản lần thứ 1, có sửa đổi, bổ sung. - H. : Tư pháp, 2019. - 386tr. ; 24cm. - 146000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Bộ Tư pháp. Vụ Pháp luật Hình sự - Hành chính s438663

4730. Bình luận khoa học Bộ Luật Hình sự hiện hành : (Bộ Luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017) / Nguyễn Minh Khuê (ch.b.), Nguyễn Ngọc Anh, Trần Văn Độ... - H. : Tư pháp. - 27cm. - 148000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Viện Khoa học Pháp lý

T.1: Những quy định chung. - 2019. - 307tr. : bảng s443790

4731. Bình luận khoa học Bộ luật tố tụng hình sự (hiện hành) / Nguyễn Đức Mai (ch.b.), Nguyễn Thị Tuyết, Nguyễn Vinh Huy... - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 707tr. ; 29cm. - 377000đ. - 800b s428503

4732. Bình luận khoa học Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 / Nguyễn Ngọc Anh, Phan Trung Hoài (ch.b.), Vũ Huy Khánh... - Xuất bản lần thứ 2. - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 979tr. ; 24cm. - 330000đ. - 800b s438675

4733. Bộ luật Hình sự năm 2015 với yêu cầu bảo đảm quyền con người, quyền công dân và hội nhập quốc tế trong phòng, chống tội phạm / Nguyễn Thị Kim Thoa, Nguyễn Phương Anh, Lê Thị Hoà... - H. : Tư pháp, 2019. - 200tr. ; 24cm. - 2200b

ĐTTS ghi: Bộ Tư pháp. Tạp chí Dân chủ và Pháp luật s440035

4734. Bùi Ngọc Hoà. Những điểm mới của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và các văn bản hướng dẫn thi hành / Bùi Ngọc Hoà (ch.b.), Trần Phụng Vương. - H. : Lao động, 2019. - 693tr. : bảng ; 24cm. - 280000đ. - 1000b s438969

4735. Điều tra và truy tố các tội phạm về ma tuý theo pháp luật mới nhất / Trần Công Phàn (ch.b.), Nguyễn Huy Tiến, Đồng Đại Lộc... - H. : Công an nhân dân, 2019. - 428tr. ; 21cm. - 268000đ. - 1000b s455482

4736. Đinh Văn Minh. Một số vấn đề về tham nhũng và những nội dung cơ bản của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 / Đinh Văn Minh. - H. : Lao động, 2019. - 379tr. ; 21cm. - 100000đ. - 1000b s430213

4737. Đinh Văn Quế. Bình luận Bộ luật Hình sự năm 2015 : Bình luận chuyên sâu / Đinh Văn Quế. - H. : Thông tin và Truyền thông. - 24cm. - 300000đ. - 1500b

Ph.2: Các tội phạm. Chương XIV: Các tội xâm phạm tính mạng, sức khoẻ, nhân phẩm, danh dự của con người. - 2019. - 463tr. s433470

4738. Đoàn Tấn Minh. Phương pháp định tội danh với 538 tội phạm quy định trong Bộ Luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 / Đoàn Tấn Minh, Nguyễn Ngọc Điệp. - Tái bản có bổ sung. - H. : Lao động, 2019. - 639tr. ; 27cm. - 525000đ. - 500b s449087

4739. Đỗ Đức Hồng Hà. Pháp luật hình sự Việt Nam về các tội phạm xâm phạm tính mạng, sức khoẻ của con người từ thời phong kiến đến ngày Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) có hiệu lực : Sách chuyên khảo / Đỗ Đức Hồng Hà. - H. : Lao động, 2019. - 979tr. : bảng ; 27cm. - 450000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 919-926. - Phụ lục: tr. 928-961 s439224

4740. Đỗ Xuân Lân. Hỏi - đáp chính sách, pháp luật về phòng, chống mua bán người / B.s: Đỗ Xuân Lân, Nguyễn Hà Anh. - H. : Chính trị Quốc gia ; Văn hoá dân tộc, 2019. - 200tr. ; 21cm. - (Tủ sách Xã - Phường - Thị trấn). - 20996b

Đầu bìa sách ghi: Hội đồng Chỉ đạo xuất bản sách xã, phường, thị trấn. - Thư mục: tr. 196 s450054

4741. Đỗ Xuân Lân. Sổ tay truyền thông phòng, chống mua bán người / B.s.: Đỗ Xuân

Lân, Nguyễn Hà Anh. - H. : Văn hoá dân tộc, 2019. - 247tr. ; 20cm. - 1820b

Thư mục: tr. 245 s446243

4742. Giải đáp vướng mắc trong hoạt động thực hành quyền công tố, kiểm sát việc khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử các vụ án, vụ việc xâm hại phụ nữ, trẻ em / B.s.: Hoàng Thị Quỳnh Chi (ch.b.), Hoàng Anh Tuyên, Phạm Thị Thuỳ Linh, Lương Thị Hiền. - H. : Tư pháp, 2019. - 143tr. : bảng ; 21cm. - 700b

ĐTTS ghi: Viện Kiểm sát Nhân dân tối cao. Vụ Pháp chế và Quản lý khoa học. - Phụ lục: tr. 111-142 s448007

4743. Giải đáp vướng mắc về pháp luật và giải quyết các vụ án, vụ việc về tội phạm, vi phạm pháp luật về ma tuý / B.s.: Hoàng Thị Quỳnh Chi (ch.b.), Hoàng Anh Tuyên, Nguyễn Xuân Hà, Phạm Hoàng Diệu Linh. - H. : Tư pháp, 2019. - 255tr. ; 21cm. - 1300b

ĐTTS ghi: Viện Kiểm sát nhân dân tối cao. Văn phòng Vụ Pháp chế và Quản lý Khoa học s438661

4744. Giáo trình Giám định tư pháp hình sự / B.s.: Nguyễn Đức Hạnh (ch.b.), Nguyễn Văn Hò, Trần Văn Tuân... - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 256tr. : hình vẽ, tranh vẽ ; 21cm. - 75000đ. - 700b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Kiểm sát Hà Hội. - Thư mục: tr. 252-255 s450038

4745. Giáo trình Hoạt động toà gia đình và người chưa thành niên tại Việt Nam / Nguyễn Thuý Hiền, Lại Văn Trình (ch.b.), Phạm Thị Bích Phượng... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 167tr. ; 24cm. - 500b

Đầu bìa sách ghi: Toà án nhân dân tối cao. Học viện Toà án. - Thư mục: tr. 165-167 s433511

4746. Giáo trình Luật Hình sự Việt Nam / Lưu Hoài Bảo (ch.b.), Bùi Thị Phương Quỳnh, Đặng Thị Phương Linh, Nguyễn Thị Mai Trang. - Nghệ An : Đại học Vinh, 2019. - 498tr. : sơ đồ ; 24cm. - 120000đ. - 350b

Thư mục cuối mỗi chương s445222

4747. Giáo trình Luật Hình sự Việt Nam : Phần chung / Trần Quang Vinh (ch.b.), Nguyễn Thị Phương Hoa, Nguyễn Thị Ánh Hồng... - Tái bản lần thứ 1, có sửa đổi, bổ sung. - H. : Hồng Đức ; Hội Luật gia Việt Nam, 2019. - 496tr. ; 21cm. - 96000đ. - 1600b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh s433375

4748. Giáo trình Luật Tố tụng hình sự / Nguyễn Trí Tuệ (ch.b.), Nguyễn Ngọc Chí, Trịnh Quốc Toản... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 531tr. ; 24cm. - 156000đ. - 500b

Đầu bìa sách ghi: Toà án nhân dân tối cao. Học viện Toà án. - Phụ lục: tr. 518-525. - Thư mục: tr. 526-531 s427555

4749. Giáo trình Thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử vụ án hình sự / Mai Đắc Biên, Bùi Thị Hạnh (ch.b.), Vũ Thị Hồng Vân... - H. : Tư pháp, 2019. - 318tr. ; 21cm. - 56000đ. - 700b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội. - Thư mục: tr. 307-316 s440041

4750. Hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật và hướng dẫn liên quan công tác điều tra, xử lý tội phạm : Ban hành từ năm 2016 đến năm 2019 / B.s.: Nguyễn Mạnh Hùng, Lê Khắc Thuyết, Vi Văn Giang... - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2019. - 748tr. : bảng ; 27cm. - 171b

ĐTTS ghi: Bộ Công an. Công an tỉnh Nghệ An s455602

4751. Hệ thống hoá văn bản hướng dẫn Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 liên quan đến khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án hình sự / B.s.: Đỗ Lường Thiện (ch.b.), Nguyễn Thị Hải Yến, Nguyễn Trường Giang... - H. : Lao động, 2019. - 703tr. : bảng ; 27cm. - 420000đ. - 500b s444500

4752. Hệ thống hoá văn bản hướng dẫn thi hành Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) / B.s.: Đỗ Lường Thiện (ch.b.), Nguyễn Thị Hải Yến, Nguyễn Trường Giang... - H. : Lao động, 2019. - 727tr. : bảng ; 27cm. - 450000đ. - 500b s444499

4753. Hướng dẫn chỉ dẫn Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 / B.s.: Lại Viết Quang, Nguyễn Đức Hạnh, Mai Đắc Biên... - H. : Thông tin và Truyền thông, 2019. - 521tr. : bảng ; 27cm. - 389000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội. - Thư mục: tr. 518-521 s453207

4754. Kỷ yếu hội thảo quốc tế: Trách nhiệm hình sự đối với pháp nhân thương mại phạm tội = Proceedings international seminar on corporate criminal liability / Vũ Thị Hồng Vân, Đỗ Đức Hồng Hà, Phạm Minh Tuyên... - H. : Khoa học xã hội, 2019. - 205tr. : hình vẽ, bảng ; 30cm. - 250000đ. - 150b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội. - Thư mục cuối mỗi bài s441546

4755. Kỹ năng hoạt động dành cho luật sư trong vụ án hình sự / B.s.: Nguyễn Ngọc Chí

(ch.b.), Hoàng Thanh Bình, Nguyễn Văn Chiến... - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 127tr. ; 21cm. - 45000đ. - 800b

ĐTTS ghi: Khoa Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội. Trung tâm Nghiên cứu và hỗ trợ pháp lý - Leres s444445

4756. Lê Lan Chi. Bảo đảm quyền của nạn nhân tội phạm và một số nhóm yếu thế trong tư pháp hình sự từ quy định của pháp luật đến hoạt động của người hành nghề luật : Sách chuyên khảo / Lê Lan Chi. - H. : Lý luận Chính trị, 2019. - 510tr. ; 21cm. - 515b

Phụ lục: tr. 329-499. - Thư mục: tr. 500-507 s449850

4757. Lê Thị Thanh Huyền. Chỉ dẫn tra cứu, áp dụng Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) / Lê Thị Thanh Huyền ch.b. - H. : Lao động Xã hội, 2019. - 743tr. ; 28cm. - 495000đ. - 1000b s440267

4758. Lê Văn Cảm. Những vấn đề cơ bản trong khoa học Luật Hình sự - Phần chung : Giáo trình sau đại học / Lê Văn Cảm. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 761tr. ; 24cm. - 236000đ. - 5000b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Hà Nội. Khoa Luật. - Phụ lục: tr. 718-731. - Thư mục: tr. 733-761 s447974

4759. Luật Đặc xá / Minh Ngọc s.t., giới thiệu. - H. : Lao động, 2019. - 49tr. ; 19cm. - 15000đ. - 2000b s430632

4760. Luật Đặc xá được Quốc hội thông qua tại kỳ họp thứ 6, khoá XIV và quy định mới nhất về tạm giữ, tạm giam, thi hành án hình sự / Văn Lập hệ thống. - H. : Thế giới, 2019. - 390tr. ; 28cm. - 350000đ. - 500b s428900

4761. Luật Phòng, chống mua bán người / Minh Ngọc s.t., giới thiệu. - H. : Lao động, 2019. - 79tr. ; 19cm. - 18000đ. - 2000b s439253

4762. Luật Phòng, chống tham nhũng (hiện hành) và Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành. - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 179tr. ; 19cm. - 38000đ. - 950b s444668

4763. Luật Phòng, chống tham nhũng / Minh Ngọc s.t., giới thiệu. - H. : Lao động, 2019. - 105tr. ; 19cm. - 22000đ. - 2000b s430628

4764. Luật Phòng, chống tham nhũng và nghị định hướng dẫn thi hành / Quách Văn Dương. - H. : Tư pháp, 2019. - 175tr. ; 21cm. - 43000đ. - 1000b s441528

4765. Luật Thi hành án hình sự : Có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2020. - H. : Công Thương, 2019. - 254tr. ; 19cm. - 52000đ. - 7000b s452689

4766. Luật Thi hành án hình sự : Có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2020. - H. : Lao động Xã Hội, 2019. - 254tr. ; 19cm. - 52000đ. - 2000b s453721

4767. Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam và các văn bản hướng dẫn thi hành. - H. : Lao động Xã Hội, 2019. - 123tr. ; 19cm. - 30000đ. - 2000b s453723

4768. Ngô Ngọc Trai. Hành trình minh oan cho tử tù Hàn Đức Long : Phóng sự điều tra / Ngô Ngọc Trai. - H. : Nxb. Hội Nhà văn ; Công ty Domino Books, 2019. - 341tr. : ảnh ; 21cm. - 125000đ. - 2000b

Phụ lục cuối chính văn s429168

4769. Nguyễn Ngọc Anh. Bình luận khoa học Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam / Nguyễn Ngọc Anh (ch.b.), Nguyễn Văn Thịnh. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Tư pháp, 2019. - 191tr. ; 21cm. - 66000đ. - 500b s440039

4770. Nguyễn Ngọc Anh. Bình luận khoa học Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự / Nguyễn Ngọc Anh (ch.b.), Ngô Đức Thắng, Đào Anh Tới. - Tái bản lần thứ 1, có sửa đổi, bổ sung. - H. : Tư pháp, 2019. - 299tr. ; 21cm. - 86000đ. - 500b

Thư mục: tr. 286-291 s440042

4771. Nguyễn Ngọc Chí. Giáo trình Luật Tố tụng hình sự Việt Nam / Ch.b.: Nguyễn Ngọc Chí, Lê Lan Chi. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 650tr. ; 24cm. - 195000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Hà Nội. Khoa Luật. - Thư mục: tr. 643-646. - Phụ lục: tr. 647-650 s435898

4772. Nguyễn Ngọc Điệp. Bình luận các tội phạm có bị hại là người dưới 18 tuổi trong Bộ luật Hình sự năm 2015 và sự tham gia tố tụng hình sự của họ / Nguyễn Ngọc Điệp b.s. - H. : Lao động Xã hội, 2019. - 383tr. : bảng ; 28cm. - 395000đ. - 500b

Phụ lục: tr. 366-379 s433759

4773. Nguyễn Ngọc Hoà. Mô hình Luật Hình sự Việt Nam / Nguyễn Ngọc Hoà. - H. : Tư pháp, 2019. - 99tr. : bảng ; 24cm. - 70000đ. - 2000b s444186

4774. Nguyễn Ngọc Kiện. Thủ tục tranh tụng tại phiên toà hình sự sơ thẩm : Sách chuyên khảo / Nguyễn Ngọc Kiện. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Tư pháp, 2019. - 351tr. : bảng ; 21cm. - 104000đ. - 500b

Thư mục: tr. 328-346 s438660

4775. Nguyễn Ngọc Tính. Trách nhiệm hình sự đối với các tội phạm về chức vụ theo pháp luật hình sự Việt Nam : Sách chuyên khảo / Nguyễn Ngọc Tính. - H. : Lý luận Chính trị, 2019. - 210tr. : bảng ; 21cm. - 75000đ. - 300b

Thư mục: tr. 183-193. - Phụ lục: tr. 194-208 s444697

4776. Nguyễn Phương Linh. Tìm hiểu Luật Đặc xá năm 2018 / Nguyễn Phương Linh b.s. - Bắc Giang : Knxb, 2019. - 63tr. ; 21cm. - 1000b

ĐTTS ghi: UBND tỉnh Bắc Giang. Sở Tư pháp s444193

4777. Nguyễn Tất Viễn. Các nguyên tắc hiến định trong tố tụng hình sự Việt Nam / Nguyễn Tất Viễn. - H. : Tư pháp, 2019. - 199tr. ; 21cm. - 2600b

Thư mục: tr. 185-197 s450043

4778. Nguyễn Tất Viễn. Các nguyên tắc hiến định trong tố tụng hình sự Việt Nam / Nguyễn Tất Viễn. - H. : Tư pháp, 2019. - 199tr. ; 21cm. - 2600b

Thư mục: tr. 185-197 s450179

4779. Nguyễn Thị Chi. Tìm hiểu trách nhiệm hình sự của pháp nhân thương mại và thủ tục truy cứu trách nhiệm hình sự đối với pháp nhân / Nguyễn Thị Chi b.s. - H. : Thế giới, 2019. - 391tr. : bảng ; 28cm. - 370000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 144-386 s441563

4780. Nguyễn Thị Loan. Bài tập Luật Hình sự và Luật Tố tụng hình sự / Nguyễn Thị Loan, Trần Thị Ngọc Kim, Trần Thị Thanh Hằng. - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 139tr. ; 21cm. - 60000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Đà Lạt. - Thư mục: tr. 122-137 s450040

4781. Nguyễn Thị Ngọc Linh. Các tội xâm phạm tình dục trong Luật Hình sự Việt Nam : Sách chuyên khảo / Nguyễn Thị Ngọc Linh. - H. : Tư pháp, 2019. - 255tr. : bảng, biểu đồ ; 21cm. - 86000đ. - 500b

Phụ lục: tr. 216-225. - Thư mục: tr. 226-249 s440680

4782. Nguyễn Văn Thuyết. Hỏi - Đáp về tội phạm và trách nhiệm hình sự trong pháp luật hình sự Việt Nam / Nguyễn Văn Thuyết (ch.b.), Nguyễn Văn Tùng, Đoàn Đắc Chinh. - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 211tr. ; 21cm. - (Tủ sách Xã - phường - thị trấn). - 20996b

Đầu bìa sách ghi: Hội đồng Chỉ đạo xuất bản sách xã, phường, thị trấn s450057

4783. Phạm Mạnh Hùng. Bình luận khoa học Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (Phần các tội phạm) : Sách chuyên khảo / Phạm Mạnh Hùng. - H. : Lao động, 2019. - 1130tr. ; 27cm. - 500000đ. - 1000b s444503

4784. Phạm Minh Tuyên. Giáo trình Xét xử vụ án hình sự / Phạm Minh Tuyên, Nguyễn Sơn (ch.b.), Nguyễn Thu Hiền. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 297tr. ; 24cm. - 500b

ĐTTS ghi: Toà án nhân dân tối cao. Học viện Toà án. - Thư mục: tr. 296-297 s437607

4785. Phạm Văn Tĩnh. Hỏi - Đáp Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 / Phạm Văn Tĩnh b.s. - Bắc Giang : Knxb, 2019. - 71tr. ; 21cm. - 1000b

ĐTTS ghi: UBND tỉnh Bắc Giang. Sở Tư pháp s444196

4786. Pháp luật hình sự Việt Nam trước thách thức an ninh phi truyền thống : Sách chuyên khảo / Trịnh Tiến Việt (ch.b.), Nguyễn Minh Đức, Nguyễn Hoàng Anh... - Tái bản có sửa chữa, bổ sung. - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 283tr. : bảng ; 24cm. - 106000đ. - 800b

Thư mục: tr. 269-283 s429984

4787. Pháp luật về phòng, chống tham nhũng và xử lý các hành vi phạm tội : Sách chuyên khảo / B.s.: Nguyễn Mạnh Cường (ch.b.), Nguyễn Tất Đạt, Nguyễn Thị Ngọc Hoa... - H. : Lao động, 2019. - 770tr. : bảng ; 24cm. - 350000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 489-742. - Thư mục: tr. 743-747 s448272

4788. Phòng, chống mua bán người và hỗ trợ nạn nhân của tội phạm mua bán người : Sách chuyên khảo / Doãn Xuân Hùng, Ngô Văn Vinh, Lê Quang Toàn... - H. : Dân trí, 2019. - 232tr. : minh hoạ ; 29cm. - 1000b

Đầu bìa sách ghi: Học viện Cảnh sát nhân dân; Pacific links foundation. - Phụ lục: tr. 206-230. - Thư mục: tr. 231-232 s446746

4789. Proceedings International seminar on evidence in child sexual abuse cases = Kỷ yếu hội thảo quốc tế Chứng cứ trong giải quyết các vụ án xâm hại tình dục trẻ em / Tran Cong Phan, Lai Viet Quang, Nguyen Duc Hanh... - H. : Tư pháp, 2019. - 367 p. ; 24 cm. - 100 copies

At head of the title: Hanoi Procuratorate University s445011

4790. Quách Dương. Chỉ dẫn áp dụng Luật

Thi hành án hình sự năm 2019 / Quách Dương. - H. : Thanh niên, 2019. - 438tr. ; 27cm. - 385000đ. - 1000b s451726

4791. So sánh Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003 với Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 : Có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2018 / B.s.: Đỗ Đức Hồng Hà (ch.b.), Trần Minh Hưởng, Trương Hồ Hải... - H. : Công an nhân dân, 2019. - 678tr. : bảng ; 24cm. - 300000đ. - 500b

Phụ lục: tr. 639-650 s439489

4792. Sổ tay hỏi đáp pháp luật liên quan đến công tác phòng, chống tội phạm. - Gia Lai : Sở Tư pháp. - 21cm. - 3000b

ĐTTS ghi: UBND tỉnh Gia Lai

T.3. - 2019. - 250tr. s446790

4793. Sổ tay một số quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng. - Gia Lai : Sở Tư pháp Gia Lai, 2019. - 180tr. ; 18cm. - 2600b

ĐTTS ghi: UBND tỉnh Gia Lai. Sở Tư pháp s446105

4794. Sổ tay tìm hiểu công ước chống tra tấn và pháp luật Việt Nam về phòng, chống tra tấn / Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai b.s. - Gia Lai : Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai, 2019. - 256tr. ; 18cm. - 3000b

ĐTTS ghi: UBND tỉnh Gia Lai. Sở Tư pháp. - Phụ lục: tr. 3-6 s450507

4795. Tài liệu học tập môn Luật Tố tụng hình sự / Lê Huỳnh Tấn Duy (ch.b.), Võ Thị Kim Oanh, Đinh Văn Đoàn... - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 251tr. : bảng, sơ đồ ; 27cm. - 95000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh. Tổ bộ môn Luật Tố tụng hình sự. - Thư mục: tr. 249-251 s449953

4796. Thủ tục truy cứu trách nhiệm hình sự đối với pháp nhân thương mại và những vấn đề đặt ra khi thi hành Bộ luật Tố tụng hình sự (hiện hành) : Sách chuyên khảo / Nguyễn Ngọc Chí (ch.b.), Trịnh Tiến Việt, Hoàng Anh Tuyên... - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 395tr. ; 21cm. - 119000đ. - 900b s451547

4797. Tìm hiểu các tội phạm về tham nhũng và các tội phạm khác về chức vụ trong Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 với các văn bản mới nhất hướng dẫn thi hành Bộ luật Hình sự. - H. : Lao động, 2019. - 383tr. : bảng ; 28cm. - 380000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 340-379 s439211

4798. Tìm hiểu một số nội dung cơ bản của Luật phòng, chống tham nhũng năm 2018. - H. : Nxb. Hà Nội, 2019. - 111tr. ; 19cm. - 17000b

ĐTTS ghi: Hội đồng Phối hợp phổ biến, Giáo dục Pháp luật. Thành phố Hà Nội s443226

4799. Tội phạm môi trường - Khung pháp luật và thực tiễn thực thi ở Việt Nam hiện nay / Nguyễn Minh Khuê, Đinh Công Tuấn, Nguyễn Văn Cương... - H. : Tư pháp, 2019. - 200tr. ; 24cm. - 2200b

ĐTTS ghi: Bộ Tư pháp. Tạp chí Dân chủ và Pháp luật s440034

4800. Trần Quang Tiệp. Đồng phạm trong Luật Hình sự Việt Nam : Sách chuyên khảo / Trần Quang Tiệp. - H. : Tư pháp, 2019. - 250tr. ; 21cm. - 110000đ. - 500b

Thư mục: tr. 240-247 s431929

4801. Trần Thị Quang Vinh. Tài liệu ôn tập môn luật hình sự / Trần Thị Quang Vinh, Vũ Thị Thuý. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - VIII, 191tr. ; 24cm. - 60000đ. - 1000b s426502

4802. Trần Văn Độ. Giáo trình Định tội danh và áp dụng hình phạt / Trần Văn Độ, Hoàng Mạnh Hùng (ch.b.), Hoàng Văn Toàn. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 181tr. ; 24cm. - 500b

Thư mục: tr. 179-181 s439826

4803. Trần Văn Hải. Tài liệu học tập: Hướng dẫn giải quyết tình huống học phần Luật Hình sự / Trần Văn Hải (ch.b.), Dương Thị Cẩm Nhung, Nguyễn Thị Bình. - Huế : Đại học Huế, 2019. - 101tr. ; 24cm. - 30000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Đại học Huế. Trường Đại học Luật. - Thư mục: tr. 99-101 s447675

4804. Trịnh Tiến Việt. Trách nhiệm hình sự và loại trừ trách nhiệm hình sự : Sách chuyên khảo / Trịnh Tiến Việt. - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 374tr. : bảng ; 21cm. - 121000đ. - 820b

Thư mục: tr. 357-374 s446503

4805. Văn bản pháp luật hướng dẫn thi hành và áp dụng Bộ luật Hình sự (hiện hành). - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 183tr. : bảng ; 19cm. - 45000đ. - 1400b s429398

4806. Văn bản pháp luật hướng dẫn thi hành và áp dụng Bộ Luật hình sự (hiện hành). - H. : Lao động Xã hội, 2019. - 180tr. : bảng ; 19cm. - 45000đ. - 2000b s446082

4807. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Bộ luật Hình sự (hiện hành) (Bộ luật năm

2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017). - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 495tr. ; 21cm. - 111000đ. - 5030b s440995

4808. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Bộ luật Hình sự. - H. : Hồng Đức, 2019. - 559tr. ; 19cm. - 168000đ. - 3000b s438776

4809. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Bộ luật Tố tụng hình sự (hiện hành). - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 464tr. ; 21cm. - 96000đ. - 2030b s429991

4810. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Bộ luật Tố tụng hình sự. - H. : Hồng Đức, 2019. - 487tr. ; 19cm. - 146000đ. - 3000b s438778

4811. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Bộ luật Tố tụng hình sự : Có hiệu lực thi hành từ 01/01/2018. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Tư pháp, 2019. - 379tr. ; 24cm. - 70000đ. - 2000b s429968

4812. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Đặc xá. - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 43tr. ; 19cm. - 13000đ. - 2500b s427485

4813. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Đặc xá. - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 44tr. ; 19cm. - 13000đ. - 730b s430690

4814. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Đặc xá : Có hiệu lực thi hành từ 01/7/2019. - H. : Tư pháp, 2019. - 47tr. ; 19cm. - 11000đ. - 1000b s427384

4815. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Đặc xá : Có hiệu lực thi hành từ 01/7/2019. - H. : Lao động Xã hội, 2019. - 43tr. ; 19cm. - 12000đ. - 3000b s438615

4816. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Phòng, chống khủng bố. - H. : Hồng Đức, 2019. - 55tr. ; 19cm. - 46000đ. - 3000b s438789

4817. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Phòng, chống mua bán người (hiện hành). - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 43tr. ; 19cm. - 13000đ. - 529b s446695

4818. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Phòng, chống tham nhũng. - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 99tr. ; 19cm. - 22000đ. - 2000b s427477

4819. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Phòng, chống tham nhũng. - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 100tr. ; 19cm. - 22000đ. - 1230b s430686

4820. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Phòng, chống tham nhũng. - H. : Lao động, 2019. - 90tr. ; 19cm. - 22000đ. - 3000b s450546

4821. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Phòng, chống tham nhũng : Có hiệu lực thi hành từ 01/7/2019. - H. : Tư pháp, 2019. - 102tr. ; 19cm. - 18000đ. - 1000b s427385

4822. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Phòng, chống tham nhũng : Có hiệu lực thi hành từ 01/7/2019. - H. : Lao động Xã hội, 2019. - 83tr. ; 19cm. - 21000đ. - 3000b s438621

4823. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Thi hành án hình sự. - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 279tr. ; 19cm. - 51000đ. - 3500b s441296

4824. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Thi hành án hình sự / Minh Ngọc giới thiệu. - H. : Lao động, 2019. - 274tr. ; 19cm. - 50000đ. - 2000b s444647

4825. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Thi hành án hình sự : Được thông qua ngày 14/6/2019. - H. : Tư pháp, 2019. - 279tr. ; 19cm. - 48000đ. - 2000b s443181

4826. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam (hiện hành). - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 91tr. ; 19cm. - 21000đ. - 1030b s446694

4827. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự (hiện hành). - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 91tr. ; 19cm. - 21000đ. - 630b s433989

4828. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự. - H. : Hồng Đức, 2019. - 117tr. ; 19cm. - 46000đ. - 3000b s438790

4829. Vũ Hoài Nam. Những vấn đề cơ bản về giải thích pháp luật hình sự : Sách chuyên khảo / Vũ Hoài Nam. - H. : Tư pháp, 2019. - 270tr. ; 21cm. - 89000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 257-267 s430697

LUẬT TƯ

4830. Bảo đảm quyền tài sản trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay / Trần Văn Biên (ch.b.), Lê Hồng Hạnh, Phạm Hữu Nghị... - H. : Khoa học xã hội, 2019. - 255tr. ; 21cm. - 48000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Viện Hàn Lâm Khoa học xã hội Việt Nam. Viện Nhà nước và Pháp luật. - Thư mục: tr. 251-255 s449215

4831. Bình luận Luật Kinh doanh bất động sản năm 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành / Nguyễn Minh Oanh (ch.b.), Nguyễn Minh Tuấn, Nguyễn Văn Lợi... - H. : Lao động, 2019. - 793tr. : bảng ; 24cm. - 350000đ. - 1000b s448267

4832. Bùi Thị Hằng Nga. Pháp luật doanh nghiệp: Quy định và tình huống : Sách tham khảo / Bùi Thị Hằng Nga (ch.b.), Trương Trọng Hiểu, Giản Thị Lê Na. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 257tr. : sơ đồ ; 24cm. - 81000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Trường Đại học Kinh tế - Luật. - Thư mục: tr. 257 s434757

4833. Bùi Thị Hằng Nga. Pháp luật kinh doanh bảo hiểm - Bài tập và tình huống : Tài liệu học tập / Bùi Thị Hằng Nga, Bạch Thị Nhã Nam. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - VI, 235tr. ; 24cm. - 73000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Trường Đại học Kinh tế - Luật. - Thư mục: tr. 177-178 s443307

4834. Cẩm nang hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp năm 2019. - Gia Lai : Knxb, 2019. - 106tr. ; 21cm. - 5000b

ĐTTS ghi: Uỷ ban Nhân dân tỉnh Gia Lai. Sở Tư pháp s449202

4835. Doãn Hồng Nhung. Pháp luật về môi giới bất động sản ở Việt Nam / Doãn Hồng Nhung (ch.b.), Trần Thị Mỹ Hạnh. - Tái bản lần thứ 1, có sửa đổi, bổ sung. - H. : Tư pháp, 2019. - 171tr. ; 21cm. - 68000đ. - 500b

Phụ lục: tr. 137-161. - Thư mục: tr. 162-168 s434967

4836. Đánh bắt cá bất hợp pháp, không được báo cáo, không theo quy định (IUU) trong pháp luật quốc tế và pháp luật Việt Nam : Sách chuyên khảo / Nguyễn Thị Hồng Yến (ch.b.), Nguyễn Phương Dung, Trần Lê Duy... - H. : Lao động, 2019. - 355tr. : sơ đồ ; 21cm. - 110000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 333-349 s453149

4837. Đào Ngọc Thành. Luật Lâm nghiệp / Đào Ngọc Thành s.t., b.s. - H. : Lao động, 2019. - 108tr. ; 19cm. - 28000đ. - 3000b s450538

4838. Đào Ngọc Thành. Luật Quy hoạch / Đào Ngọc Thành s.t., b.s. - H. : Lao động, 2019. - 94tr. : bảng ; 19cm. - 23000đ. - 3000b

Phụ lục: tr. 77-90 s450548

4839. Đào Thị Thu Hằng. Pháp luật về thương mại hàng hoá và dịch vụ : Sách tham khảo / Đào Thị Thu Hằng. - Tái bản lần thứ 5. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 234tr. : bảng ; 24cm. - 75000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Trường Đại học Kinh tế - Luật. Khoa Luật kinh tế. - Thư mục: tr. 228-234 s452902

4840. Đặng Thị Phượng. Đăng ký quyền sử dụng đất theo pháp luật Việt Nam : Sách chuyên khảo / Đặng Thị Phượng. - H. : Khoa học xã hội, 2019. - 175tr. ; 21cm. - 90000đ. - 200b

Thư mục: tr. 164-175 s441178

4841. Đoàn Đức Lương. Giáo trình pháp luật sở hữu trí tuệ / Đoàn Đức Lương (ch.b.), Nguyễn Thị Hà, Hồ Nhân Ái. - Tái bản lần thứ 8. - Huế : Đại học Huế, 2019. - 222tr. : bảng ; 24cm. - 160b

ĐTTS ghi: Đại học Huế. Trung tâm Giáo dục thường xuyên. - Thư mục: tr. 220-222 s447684

4842. Đoàn Đức Lương. Giáo trình Pháp luật sở hữu trí tuệ / Đoàn Đức Lương (ch.b.), Nguyễn Thị Hà, Hồ Nhân Ái. - Tái bản lần thứ 9. - Huế : Đại học Huế, 2019. - 222tr. : bảng ; 24cm. - 480b

ĐTTS ghi: Đại học Huế. Trung tâm Giáo dục thường xuyên. - Thư mục: tr. 220-222 s454142

4843. Đỗ Đăng Khoa. Quản trị rủi ro pháp lý trong kinh doanh / Đỗ Đăng Khoa. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 203tr. : bảng ; 21cm. - 198000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 175-203 s446573

4844. Đỗ Văn Đại. Luật Thừa kế Việt Nam : Bản án và Bình luận bản án : Sách chuyên khảo / Đỗ Văn Đại. - Xuất bản lần thứ 4. - H. : Hồng Đức. - 21cm. - 135000đ. - 1000b

T.1. - 2019. - 768tr. s433313

4845. Đỗ Văn Đại. Luật Thừa kế Việt Nam : Bản án và Bình luận bản án : Sách chuyên khảo / Đỗ Văn Đại. - Xuất bản lần thứ 4. - H. : Hồng Đức. - 21cm. - 138000đ. - 1000b

T.2. - 2019. - 789tr. s433314

4846. Giáo trình Luật kinh doanh / Đặng Công Tráng (ch.b.), Nguyễn Nam Hà, Vũ Thế Hoài... - Tái bản lần 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Công nghiệp Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 420tr. ; 24cm. - 80000đ. - 1000b s429465

4847. Giáo trình Luật Kinh doanh / Trần Thị Sáu (ch.b.), Lê Thị Thu Hằng, Mai Vân Anh... - H. : Giáo dục, 2019. - 256tr. : sơ đồ ; 24cm. - 75000đ. - 500b

Thư mục: tr. 253-256 s454374

4848. Giáo trình Luật Thương mại Việt Nam / Nguyễn Viết Tý, Nguyễn Thị Dung (ch.b.), Nguyễn Thị Vân Anh... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Tư pháp. - 22cm. - 70000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Luật Hà Nội

T.1. - 2019. - 499tr. : bảng. - Thư mục: tr. 487-490 s447491

4849. Giáo trình Luật Thương mại Việt Nam / Nguyễn Viết Tý, Nguyễn Thị Dung (ch.b.), Nguyễn Thị Vân Anh... - Tái bản lần thứ 2, có sửa đổi, bổ sung. - H. : Tư pháp. - 22cm. - 55000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Luật Hà Nội

T.2. - 2019. - 391tr. - Thư mục: tr. 487-490 s447492

4850. Giáo trình Pháp luật sở hữu trí tuệ / B.s.: Trần Văn Nam, Nguyễn Thị Hồng Hạnh (ch.b.), Trần Văn Hải... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2019. - 596tr. : minh hoạ ; 24cm. - 152000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Kinh tế Quốc dân. Khoa Luật. - Thư mục: tr. 516-521. - Phụ lục: tr. 522-596 s450718

4851. Hàn Thị Thu Hiền. Hỏi - Đáp về quan hệ giữa cha mẹ và con trong Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 / Hàn Thị Thu Hiền b.s. - Bắc Giang : Knxb, 2019. - 47tr. ; 21cm. - 1000b

ĐTTS ghi: UBNN tỉnh Bắc Giang. Sở Tư pháp s444192

4852. Hệ thống toàn văn Luật Đấu thầu - Lập báo cáo đánh giá hồ sơ dự thầu đối với gói thầu được tổ chức đấu thầu trên hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia. - H. : Lao động, 2019. - 390tr. : bảng ; 28cm. - 350000đ. - 1000b s430330

4853. Hoá đơn điện tử - Giao dịch điện tử và chế độ hoá đơn hiện hành doanh nghiệp cần biết / Hải Thành s,.t.. - H. : Dân trí, 2019. - 351tr. : bảng ; 24cm. - 99000đ. - 3000b s440001

4854. Hướng dẫn mới nhất về đăng ký doanh nghiệp và các chính sách ưu đãi hỗ trợ phát triển - Luật Doanh nghiệp, Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa. - H. : Lao động, 2019. - 407tr. : bảng ; 28cm. - 395000đ. - 1000b s439217

4855. Hướng dẫn phân tích tình huống học phần Luật Thương mại 1 : Sách hướng dẫn / Cao Đình Lành (ch.b.), Nguyễn Thanh Tùng, Mai Xuân Hợi, Trần Thị Nhật Anh. - Huế : Đại học Huế, 2019. - 159tr. ; 24cm. - 40000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Đại học Huế. Trường Đại học Luật. - Thư mục: tr. 159 s447678

4856. Khung pháp lý thị trường công cụ tài chính phái sinh : Sách chuyên khảo / Trần Quốc Thịnh (ch.b.), Nguyễn Thị Loan, Nguyễn Ngọc Thạch... - H. : Tài chính, 2019. - 135tr. : minh hoạ ; 21cm. - 50000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Ngân hàng TP. HCM. - Thư mục: tr. 97-105. - Phụ lục: tr. 107-134 s437992

4857. Kỷ yếu hội thảo khoa học Quốc gia năm 2019: Startup - Những khía cạnh pháp lý về gọi vốn đầu tư / Trần Văn Nam, Phạm Thị Giang Thu, Lê Nết... - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2019. - 218tr. : minh hoạ ; 27cm. - 100b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Kinh tế Quốc dân; V-Startup Việt Nam. - Thư mục cuối mỗi bài s445310

4858. Lê Thị Bích Chi. Tập bài giảng luật Dân sự Việt Nam / Lê Thị Bích Chi, Lê Minh Bảo Trung. - H. : Chính trị Quốc gia. - 21cm. - 147000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Đà Lạt

T.2. - 2019. - 559tr. - Thư mục: tr. 534-550 s433472

4859. Lê Thị Châu. Kỹ năng áp dụng pháp luật trong kinh doanh, thương mại / Lê Thị Châu (ch.b.), Bùi Kim Hiếu, Phạm Hoàng Linh. - H. : Lao động, 2019. - 227tr. ; 21cm. - 54000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Viện Nghiên cứu Phát triển thực hành pháp luật. - Thư mục: tr. 226-227 s444257

4860. Lê Thị Nguyệt Châu. Giáo trình pháp luật về sở hữu trí tuệ / B.s.: Lê Thị Nguyệt Châu (ch.b.), Nguyễn Phan Khôi, Nguyễn Thị Ngọc Tuyền. - Tái bản lần thứ 1. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2019. - 235tr. : bảng ; 24cm. - 55000đ. - 500b

Thư mục: tr. 226-235 s434112

4861. Lê Thị Thanh Huyền. Chế độ hôn nhân và chế độ tài sản của vợ chồng theo pháp luật hôn nhân và gia đình / Lê Thị Thanh Huyền. - H. : Lao động Xã hội, 2019. - 339tr. ; 21cm. - 86000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 189-337 s440097

4862. Lê Thị Thanh Huyền. Pháp luật về định giá đất trong bồi thường, giải phóng mặt bằng ở Việt Nam / Lê Thị Thanh Huyền. - H. : Lao động Xã hội, 2019. - 423tr. : bảng ; 21cm. - 100000đ. - 1000b s440098

4863. Lê Thị Thanh Huyền. Pháp luật về thừa kế và thực tiễn giải quyết tranh chấp / Lê Thị Thanh Huyền. - H. : Lao động Xã hội, 2019. - 491tr. ; 21cm. - 125000đ. - 2000b

Phụ lục: tr. 233-488 s452617

4864. Luật Doanh nghiệp Việt Nam : Tình huống - Dẫn giải - Bình luận / B.s.: Phạm Hoài Huấn (ch.b.), Nguyễn Thị Thanh Lê, Đặng Quốc Chương, Lê Nhật Bảo. - Xuất bản lần thứ 4, có sửa chữa, bổ sung. - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 435tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 145000đ. - 1000b s429192

4865. Luật Đất đai (hiện hành) (sửa đổi, bổ sung năm 2018) và các văn bản hướng dẫn thi hành. - Tái bản có sửa đổi, bổ sung. - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 647tr. ; 24cm. - 149000đ. - 730b s435627

4866. Luật Đất đai năm 2013 / Bùi Dương Minh tuyển chọn, giới thiệu. - H. : Lao động, 2019. - 279tr. ; 19cm. - 54000đ. - 1000b s453711

4867. Luật Đất đai năm 2013 và nghị định hướng dẫn thi hành. - H. : Lao động Xã hội, 2019. - 215tr. ; 24cm. - 1200b

ĐTTS ghi: Uỷ ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long. Sở Tư pháp s453507

4868. Luật Đất đai năm 2013 và văn bản hướng dẫn thi hành. - H. : Lao động Xã hội, 2019. - 323tr. ; 24cm. - 125000đ. - 2000b s453502

4869. Luật Đất đai - Quy định mới về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai, nhà ở : Nghị định 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ ban hành xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai. - H. : Thế giới, 2019. - 407tr. ; 28cm. - 350000đ. - 1000b s451748

4870. Luật Đầu tư công : Có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2020. - H. : Công Thương, 2019. - 109tr. ; 19cm. - 25000đ. - 7000b s452694

4871. Luật Đấu giá tài sản (hiện hành) và văn bản hướng dẫn thi hành. - Tái bản có bổ sung. - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 212tr. : bảng ; 21cm. - 40000đ. - 730b s438692

4872. Luật Đấu thầu / Minh Ngọc giới thiệu. - H. : Lao động, 2019. - 123tr. ; 19cm. - 25000đ. - 2000b s453714

4873. Luật Đấu thầu và công tác chấn chỉnh hoạt động đấu thầu. - H. : Lao động Xã hội, 2019. - 391tr. : bảng ; 28cm. - 350000đ. - 1000b s429618

4874. Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (hiện hành) và văn bản hướng dẫn thi hành. - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 607tr. ; 21cm. - 134000đ. - 730b s450045

4875. Luật Nuôi con nuôi (hiện hành) và văn bản hướng dẫn thi hành. - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 214tr. : bảng ; 21cm. - 42000đ. - 750b s438693

4876. Luật Quy hoạch : Có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2019. - H. : Lao động Xã hội, 2019. - 83tr. : bảng ; 19cm. - 18000đ. - 2000b

Phụ lục: tr. 69-81 s453725

4877. Luật Quy hoạch, các luật, pháp lệnh sửa đổi một số điều có liên quan đến quy hoạch : Nghị định và Thông tư hướng dẫn thi hành Luật Quy hoạch. - H. : Tư pháp, 2019. - 447tr. ; 24cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Vụ Quản lý quy hoạch. - Phụ lục: tr. 229-445 s444185

4878. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ : Có hiệu lực thi hành từ ngày 01/11/2019. - H. : Công Thương, 2019. - 23tr. ; 19cm. - 10000đ. - 7000b s452695

4879. Luật Thanh niên năm 2005 và văn bản hướng dẫn thi hành. - H. : Lao động Xã hội, 2019. - 67tr. ; 21cm. - 15000đ. - 2000b s445161

4880. Luật Trọng tài thương mại (hiện hành) và văn bản hướng dẫn thi hành. - Tái bản có bổ sung. - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 338tr. ; 19cm. - 53000đ. - 730b s450618

4881. Một số văn bản quy phạm pháp luật về đăng ký doanh nghiệp / Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Cục Quản lý đăng ký kinh doanh tuyển chọn, hệ thống. - H. : Dân trí, 2019. - 700tr. : bảng ; 24cm. - 300b s445411

4882. Ngô Huy Cương. Bài tập tình huống Luật tư / Ngô Huy Cương (ch.b.), Vũ Thị Thanh Huyền. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 282tr. ; 24cm. - 80000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Hà Nội. Khoa Luật s442959

4883. Nguyễn Hồ Bích Hằng. Luật Sở hữu trí tuệ Việt Nam : Sách tình huống (bình luận bản án) / B.s.: Nguyễn Hồ Bích Hằng (ch.b.), Nguyễn Ngọc Hồng Phượng, Nguyễn Phương Thảo. - Tái bản lần thứ 1, có sửa đổi, bổ sung. - H. : Hồng Đức ; Hội Luật gia Việt Nam, 2019. - 635tr. ; 21cm. - 115000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh. Khoa Luật dân sự. - Thư mục: tr. 620-635 s433377

4884. Nguyễn Hồ Bích Hằng. Luật Sở hữu trí tuệ Việt Nam : Sách tình huống (Bình luận bản án) / B.s.: Nguyễn Hồ Bích Hằng (ch.b.), Nguyễn Hồ Hồng Phượng, Nguyễn Phương Thảo. - Tái bản lần thứ 1, có sửa đổi, bổ sung. - H. : Hồng Đức, 2019. - 635tr. ; 21cm. - 115000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh. Khoa Luật dân sự. - Thư mục: tr. 620-630 s434866

4885. Nguyễn Linh Chi. Tìm hiểu quy định về giải quyết tranh chấp đất đai, quy định về bồi thường thiệt hại, tái định cư khi thu hồi đất / Hệ thống, b.s.: Nguyễn Linh Chi. - H. : Lao động, 2019. - 390tr. ; 28cm. - 350000đ. - 1000b s453242

4886. Nguyễn Mạnh Bách. Giải trình và phân tích quy định của pháp luật Việt Nam về tư pháp quốc tế / Nguyễn Mạnh Bách. - H. : Hồng Đức, 2019. - 178tr. ; 21cm. - 1000b s449754

4887. Nguyễn Thị Chi. Bình luận Luật hôn nhân và gia đình (Biên soạn theo các tài liệu mới nhất) / Nguyễn Thị Chi b.s., hệ thống. - H. : Lao động, 2019. - 398tr. : bảng ; 28cm. - 365000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 332-391 s430341

4888. Nguyễn Thị Chi. Quy định về ly hôn và thủ tục giải quyết vụ án ly hôn tại toà án - Luật Hôn nhân và gia đình và các văn bản hướng dẫn thi hành / B.s., hệ thống: Nguyễn Thị Chi. - H. : Lao động, 2019. - 495tr. ; 28cm. - 415000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 451-490 s444478

4889. Nguyễn Văn Khôi. 101 tư vấn pháp luật thường thức về đất đai / Nguyễn Văn Khôi. - Tái bản lần thứ 2, có chỉnh lý bổ sung. - H. : Thanh niên, 2019. - 205tr. ; 21cm. - 95000đ. - 2000b s440554

4890. Nguyễn Văn Lộc. Sổ tay pháp lý bất động sản / Nguyễn Văn Lộc (ch.b.), Lương Ngọc Đinh, Nguyễn Tấn Phong. - H. : Hồng Đức. - 19cm. - 250000đ. - 2000b

T.1. - 2019. - 205tr. : bảng, sơ đồ. - Phụ lục: tr. 157-194 s438808

4891. Nhận diện rào cản pháp lý đối với hoạt động khởi nghiệp / Ngô Thu Trang, Vũ Hoài Nam, Hồ Quang Huy... - H. : Tư pháp, 2019. - 200tr. ; 24cm. - 2210b

ĐTTS ghi: Bộ Tư pháp. Tạp chí Dân chủ và Pháp luật s440038

4892. Những điều cần biết về ký kết và thực hiện hợp đồng dân sự (Theo Bộ luật Dân sự hiện hành) / Vũ Thị Hồng Yến (ch.b.), Nguyễn Minh Oanh, Vương Thanh Thuý... - Tái bản có sửa chữa, bổ sung. - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 214tr. ; 19cm. - 58000đ. - 730b s441303

4893. Những vấn đề cần biết về Luật doanh nghiệp, kế toán thuế dành cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp siêu nhỏ / Vũ Hoàng Uyên hệ thống. - H. : Lao động, 2019. - 431tr. : bảng ; 28cm. - 485000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 394-431 s439208

4894. Niên giám đăng ký quyền tác giả Việt Nam 2018. - H. : Cục Bản quyền tác giả. - 27cm. - 200b

Q.1. - 2019. - 480tr. : ảnh s444536

4895. Niên giám đăng ký quyền tác giả Việt Nam 2018. - H. : Cục Bản quyền tác giả. - 27cm. - 200b

ĐTTS ghi: Cục Bản quyền tác giả

Q.2. - 2019. - 480tr. : ảnh, tranh vẽ s449091

4896. Niên giám đăng ký quyền tác giả Việt Nam 2018. - H. : Cục Bản quyền tác giả. - 27cm. - 200b

ĐTTS ghi: Cục Bản quyền tác giả

Q.5. - 2019. - 451tr. : ảnh, tranh vẽ s451718

4897. Phạm Hồng Phong. Hụi trong pháp luật dân sự Việt Nam - Những vấn đề lý luận và thực tiễn / Phạm Hồng Phong, Hà Thái Thơ. - H. : Lý luận Chính trị, 2019. - 243tr. ; 21cm. - 70000đ. - 300b

Thư mục: tr. 240-241 s435190

4898. Phạm Thị Hương Lan. Hoà giải trong giải quyết tranh chấp đất đai ở Việt Nam hiện nay : Sách chuyên khảo / Phạm Thị Hương Lan. - H. : Lao động, 2019. - 367tr. ; 28cm. - 365000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Viện Hàn lâm Khoa học xã hội

Việt Nam. Viện Nhà nước và Pháp luật. - Phụ lục: tr. 142-365 s430340

4899. Phạm Văn Tĩnh. Tìm hiểu Luật Thanh niên / Phạm Văn Tĩnh b.s. - Bắc Giang : Knxb, 2019. - 35tr. ; 21cm. - 1000b

ĐTTS ghi: UBND tỉnh Bắc Giang. Sở Tư pháp s444194

4900. Phan Trung Hiền. Giáo trình Pháp luật về quy hoạch và giải phóng mặt bằng / Phan Trung Hiền (ch.b.), Châu Hoàng Thân, Trần Vang Phủ. - Tái bản lần thứ 1, có sửa chữa, bổ sung. - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 380tr. ; 24cm. - 184000đ. - 1050b

Thư mục: tr. 371-379 s452945

4901. Pháp luật về hội, tổ chức phi chính phủ trên thế giới và Việt Nam : Sách tham khảo / Trần Kiên, Khuất Thu Hồng, Vũ Công Giao (ch.b.)... - H. : Tư pháp, 2019. - 323tr. : bảng ; 21cm. - 2000b

Thư mục: tr. 314-323 s434633

4902. Quách Văn Dương. Chế độ hôn nhân và chế độ tài sản của vợ chồng theo pháp luật hôn nhân và gia đình / Quách Văn Dương. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Tư pháp, 2019. - 259tr. ; 21cm. - 86000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 202-251. - Thư mục: tr. 252-254 s431297

4903. Sách tình huống pháp luật về thương mại hàng hoá và dịch vụ / B.s.: Phan Huy Hồng, Phạm Trí Hùng (ch.b.), Nguyễn Thị Thanh Huyền... - H. : Hồng Đức ; Hội Luật gia Việt Nam, 2019. - 448tr. ; 21cm. - 131000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh. Khoa Luật Thương mại. Bộ môn Luật Thương mại. - Thư mục: tr. 430 s438745

4904. Sổ tay hướng dẫn quản lý, sử dụng nhà chung cư trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 93tr. : bảng ; 19cm. - 5000b

ĐTTS ghi: Sở Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh s428673

4905. Sổ tay hướng dẫn thực hiện pháp luật về đăng ký biện pháp bảo đảm / B.s.: Phạm Tuấn Ngọc (ch.b.), Nguyễn Hồng Hải, Nguyễn Thị Thu Hằng... - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 260tr. ; 21cm. - 1000b s448970

4906. Sổ tay pháp luật đất đai những quy định mới được sửa đổi, bổ sung về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất áp dụng từ ngày 01/01/2019. - H. : Thế giới, 2019. - 431tr. : bảng ; 27cm. - 350000đ. - 1000b s428505

4907. Sổ tay phổ biến pháp luật về hôn nhân và gia đình : Tiếng Việt - Tiếng Jrai - Tiếng Bahnar / Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai b.s. ; Phiên dịch: Siu Thị Lệ Thu, Nay H'Ne. - Gia Lai : Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai, 2019. - 248tr. ; 18cm. - 4200b

ĐTTS ghi: UBND tỉnh Gia Lai. Sở Tư pháp s450505

4908. Sổ tay tuyên truyền chính sách pháp luật về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, đào tạo nghề, giải quyết việc làm Dự án thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư Cảng Hàng không Quốc tế Long Thành. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2019. - 48tr. : bảng ; 21cm. - 5500b

ĐTTS ghi: Uỷ ban nhân dân tỉnh Đồng Nai s442937

4909. Sở hữu trí tuệ và chuyển giao công nghệ phục vụ đổi mới sáng tạo / Phan Quốc Nguyên, Nguyễn Tuấn Hưng, Nguyễn Đức Thuận... - H. : Bách khoa Hà Nội, 2019. - 267tr. : minh hoạ ; 24cm. - 95000đ. - 500b

Thư mục: tr. 259-267 s435093

4910. Tìm hiểu quyền sử dụng đất của tổ chức, cá nhân - Trình tự, thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và các văn bản về giao đất, cho thuê đất, thu tiền sử dụng đất, bồi thường thiệt hại khi Nhà nước thu hồi đất. - H. : Lao động, 2019. - 390tr. ; 28cm. - 365000đ. - 1000b s430338

4911. Trần Anh Tuấn. Pháp luật Việt Nam về đầu tư nước ngoài, giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế trong thời kỳ đổi mới : Sách chuyên khảo / Trần Anh Tuấn, Trịnh Hải Yến. - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 496tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 500b

Thư mục: tr. 470-490 s452921

4912. Trần Minh Ngọc. Pháp luật về trọng tài thương mại / Trần Minh Ngọc. - H. : Lao động, 2019. - 276tr. ; 21cm. - 80000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 265-273. - Thư mục: tr. 274-276 s453107

4913. Trần Thế Hệ. Tài liệu học tập: Hướng dẫn giải quyết tình huống học phần Luật Ngân hàng / Trần Thế Hệ (ch.b.), Lê Thị Thảo. - Huế : Đại học Huế, 2019. - 117tr. ; 24cm. - 30000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Đại học Huế. Trường Đại học Luật. - Thư mục: tr. 115-117 s447680

4914. Trương Hữu Ngữ. Pháp lý M&A căn bản / Trương Hữu Ngữ. - Tái bản lần 1. - H. : Công Thương ; Công ty Sách Thái Hà, 2019. -

268tr. : bảng, sơ đồ ; 24cm. - 116000đ. - 1500b s440024

4915. Trương Thanh Đức. Chín biện pháp bảo đảm nghĩa vụ hợp đồng : Quy định, thực tế và thiết kế giao dịch theo Bộ luật Dân sự (hiện hành) / Trương Thanh Đức. - Tái bản, có sửa chữa, bổ sung. - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 603tr. : minh hoạ ; 21cm. - 168000đ. - 500b

Thư mục: tr. 590-598 s444426

4916. Trương Thanh Đức. Luận giải về Luật Doanh nghiệp (hiện hành) : 36 kế sách pháp lý của doanh nghiệp / Trương Thanh Đức. - Tái bản lần thứ 3, có chỉnh sửa, bổ sung. - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 498tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 148000đ. - 730b

Thư mục: tr. 481-486 s440994

4917. Tưởng Duy Lượng. Pháp luật dân sự - kinh tế và thực tiễn xét xử / Tưởng Duy Lượng. - H. : Tư pháp. - 24cm. - 210000đ. - 1000b

T.1. - 2019. - 447tr. s440036

4918. Văn bản pháp luật dành cho học phần Luật Kinh doanh. - Tp. Hồ Chí Minh : Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 509tr. ; 28cm. - 199000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Kinh tế Tp. HCM. Khoa Luật s433767

4919. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Biển Việt Nam. - H. : Hồng Đức, 2019. - 61tr. ; 19cm. - 22000đ. - 3000b s438794

4920. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Các tổ chức tín dụng (hiện hành) (sửa đổi, bổ sung năm 2017). - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 207tr. ; 19cm. - 44000đ. - 830b s444664

4921. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Chứng khoán (hiện hành) (sửa đổi, bổ sung năm 2010, 2018). - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 139tr. ; 19cm. - 29000đ. - 1030b s433990

4922. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Công chứng (hiện hành) (sửa đổi, bổ sung năm 2018). - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 79tr. ; 19cm. - 20000đ. - 830b s438801

4923. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Công chứng (hiện hành) (sửa đổi, bổ sung năm 2018) và các văn bản hướng dẫn thi hành. - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 276tr. ; 19cm. - 43000đ. - 730b s438795

4924. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Công chứng. - H. : Lao động, 2019. - 79tr. ; 19cm. - 20000đ. - 2000b s450543

4925. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Công chứng : Có hiệu lực thi hành từ 01/01/2015. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Tư pháp, 2019. - 78tr. ; 19cm. - 16000đ. - 1000b s430669

4926. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Doanh nghiệp (hiện hành). - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 296tr. ; 19cm. - 54000đ. - 530b s428633

4927. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Doanh nghiệp : Được thông qua ngày 26/11/2014. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Tư pháp, 2019. - 286tr. ; 19cm. - 38000đ. - 600b s430665

4928. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Đất đai (hiện hành) (sửa đổi, bổ sung năm 2018). - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 247tr. ; 21cm. - 54000đ. - 1030b s428462

4929. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Đầu tư (hiện hành) (sửa đổi, bổ sung năm 2016, 2017, 2018). - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 116tr. : bảng ; 19cm. - 27000đ. - 530b

Phụ lục: tr. 92-110 s436468

4930. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Đầu tư (hiện hành) (sửa đổi, bổ sung năm 2016, 2017, 2018) = Law on investment (current law) (amended and supplemented in 2016, 2017, 2018) : Song ngữ Việt - Anh. - H. : Chính trị Quốc gia ; Thông tấn xã Việt Nam, 2019. - 236tr. : bảng ; 21cm. - 90000đ. - 530b

Phụ lục: tr. 89-109 s440983

4931. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Đầu tư công. - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 119tr. ; 19cm. - 26000đ. - 3400b s441294

4932. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Đầu tư công / Minh Ngọc giới thiệu. - H. : Lao động, 2019. - 119tr. ; 19cm. - 25000đ. - 2000b s444651

4933. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Đầu tư công : Được thông qua ngày 13/6/2019. - H. : Tư pháp, 2019. - 123tr. ; 19cm. - 24000đ. - 2000b s443180

4934. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Đầu tư năm 2014 (Được sửa đổi, bổ sung năm 2015, 2016, 2017, 2018, 2019). - H. : Tư pháp, 2019. - 130tr. : bảng ; 19cm. - 27000đ. - 800b

Phụ lục: tr. 94-122 s446086

4935. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Đấu thầu (hiện hành) (sửa đổi năm 2016, 2017, 2019). - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 132tr. ; 19cm. - 28000đ. - 730b s444661

4936. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa (hiện hành). - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 36tr. ; 19cm. - 12000đ. - 730b s446693

4937. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa : Có hiệu lực thi hành từ 01/01/2018. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Tư pháp, 2019. - 39tr. ; 19cm. - 10000đ. - 1000b s430677

4938. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Hôn nhân và gia đình (hiện hành). - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 98tr. ; 19cm. - 20000đ. - 1030b s429403

4939. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Hôn nhân và gia đình : Có hiệu lực thi hành từ 01/01/2015. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Tư pháp, 2019. - 98tr. ; 19cm. - 20000đ. - 1000b s430666

4940. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Hợp tác xã (hiện hành). - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 83tr. ; 19cm. - 19000đ. - 1030b s429392

4941. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Kinh doanh bảo hiểm (hiện hành) (sửa đổi, bổ sung năm 2010, 2019). - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 95tr. ; 19cm. - 23000đ. - 2900b s441289

4942. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Kinh doanh bảo hiểm (hiện hành) (sửa đổi, bổ sung năm 2010). - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 91tr. ; 19cm. - 21000đ. - 1530b s429408

4943. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Kinh doanh bảo hiểm : Được sửa đổi, bổ sung năm 2010, 2019. - H. : Lao động, 2019. - 94tr. ; 19cm. - 25000đ. - 2000b s450545

4944. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Kinh doanh bảo hiểm năm 2000 (Được sửa đổi, bổ sung năm 2010, 2019). - H. : Tư pháp, 2019. - 99tr. ; 19cm. - 21000đ. - 2000b s446085

4945. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Kinh doanh bất động sản (hiện hành). - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 78tr. ; 19cm. - 19000đ. - 1030b s433995

4946. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Lâm nghiệp (hiện hành). - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 120tr. ; 19cm. - 26000đ. - 730b s430685

4947. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Lâm nghiệp. - H. : Hồng Đức, 2019. - 141tr. ; 19cm. - 45000đ. - 3000b s438782

4948. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (hiện hành). - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 47tr. ; 19cm. - 14000đ. - 1030b s429391

4949. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Nhà ở (hiện hành). - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 190tr. ; 19cm. - 33000đ. - 1030b s429401

4950. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Nhà ở : Có hiệu lực thi hành từ 01/7/2015. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Tư pháp, 2019. - 194tr. ; 19cm. - 32000đ. - 1000b s427382

4951. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Nuôi con nuôi (hiện hành). - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 48tr. ; 19cm. - 14000đ. - 1030b s430085

4952. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Phá sản (hiện hành). - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 131tr. ; 19cm. - 28000đ. - 1030b s429402

4953. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Quy hoạch. - H. : Hồng Đức, 2019. - 119tr. : bảng ; 19cm. - 42000đ. - 3000b

Phụ lục: tr. 105-118 s438791

4954. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Quy hoạch đô thị của Quốc hội khoá VII, kỳ họp thứ 5. - H. : Hồng Đức, 2019. - 96tr. ; 19cm. - 35000đ. - 3000b s438783

4955. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Sở hữu trí tuệ (Được sửa đổi, bổ sung năm 2009, 2019) / Minh Ngọc giới thiệu. - H. : Lao động, 2019. - 218tr. ; 19cm. - 45000đ. - 2000b s444646

4956. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Sở hữu trí tuệ (hiện hành) (sửa đổi, bổ sung năm 2009, 2019). - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 235tr. ; 19cm. - 48000đ. - 3200b s441298

4957. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Sở hữu trí tuệ (hiện hành) : Sửa đổi, bổ sung năm 2009. - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 207tr. ; 19cm. - 38000đ. - 1530b s435559

4958. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Sở hữu trí tuệ (sửa đổi, bổ sung năm 2009, năm 2019). - H. : Thanh niên, 2019. - 174tr. ; 19cm. - 48000đ. - 1000b s450503

4959. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005 (Được sửa đổi, bổ sung năm 2009, 2019). - H. : Tư pháp, 2019. - 215tr. ; 19cm. - 44000đ. - 2000b s446097

4960. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Thanh niên (hiện hành). - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 29tr. ; 19cm. - 11000đ. - 529b s446697

4961. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Thương mại (hiện hành) (sửa đổi năm 2017). - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 190tr. ; 19cm. - 37000đ. - 1030b s429394

4962. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Trọng tài thương mại (hiện hành). - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 78tr. ; 19cm. - 19000đ. - 1030b s429393

4963. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Trọng tài thương mại. - H. : Lao động, 2019. - 77tr. ; 19cm. - 20000đ. - 2000b s450544

4964. Vũ Mạnh Chu. Quyền tác giả, quyền liên quan trong hoạt động xuất bản / B.s.: Vũ Mạnh Chu, Vũ Thuỳ Dương. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2019. - 243tr. ; 21cm. - 85000đ. - 515b

Thư mục: tr. 241-243 s447288

4965. Vũ Thị Hồng Yến. Tài sản thế chấp và xử lý tài sản thế chấp theo quy định của Bộ luật dân sự (hiện hành) : Sách chuyên khảo / Vũ Thị Hồng Yến. - Tái bản có sửa chữa, bổ sung. - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 275tr. ; 21cm. - 86000đ. - 730b

Thư mục: tr. 267-272 s438690

THỦ TỤC TỐ TỤNG DÂN SỰ VÀ TOÀ ÁN

4966. Án lệ và bình luận / B.s.: Chu Thành Quang, Ngô Văn Nhạc, Trần Văn Hà... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Tư pháp. - 24cm. - 130000đ. - 1500b

ĐTTS ghi: Toà án nhân dân tối cao

Q.1. - 2019. - 278tr. s449255

4967. Các nghị quyết của Hội đồng thẩm phán Toà án nhân dân tối cao từ năm 2010 đến năm 2018. - H. : Lao động Xã hội, 2019. - 683tr. ; 28cm. - 450000đ. - 1000b s440266

4968. Các quy định pháp luật về dân sự, tố tụng và thi hành án dân sự / Đào Ngọc Thành s.t., giới thiệu. - H. : Lao động, 2019. - 800tr. ; 27cm. - 325000đ. - 500b s449085

4969. Các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Trợ giúp pháp lý. - H. : Tư pháp. - 21cm. - 370b

ĐTTS ghi: Bộ Tư pháp. Cục Trợ giúp pháp lý

T.2. - 2019. - 147tr. : bảng s451685

4970. Đặng Thanh Hoa. Tài liệu học tập: Luật Tố tụng dân sự Việt Nam / Đặng Thanh Hoa (ch.b.), Trần Anh Thục Đoan. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Hồng Đức, 2019. - 366tr. ; 24cm. - 100000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh. Khoa Luật. - Thư mục: tr. 361-365 s452276

4971. Giải đáp một số vấn đề về nghiệp vụ năm 2018 - 2019 / B.s.: Chu Thành Quang (ch.b.), Ngô Văn Nhạc, Trần Văn Hà... - H. : Tư pháp, 2019. - 195tr. ; 21cm. - 60000đ. - 3000b

ĐTTS ghi: Toà án nhân dân tối cao. Vụ Pháp chế và Quản lý khoa học s449253

4972. Giáo trình án lệ và thực tiễn xét xử / Nguyễn Trí Tuệ (ch.b.), Nguyễn Văn Nam, Đỗ Văn Đại... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 387tr. ; 24cm. - 500b

ĐTTS ghi: Toà án nhân dân tối cao. Học viện Toà án. - Thư mục cuối chính văn s444081

4973. Giáo trình giải quyết và kiểm sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp / Vũ Thị Hồng Vân (ch.b.), Nguyễn Thị Thế, Hà Thái Hùng... - H. : Tư pháp, 2019. - 206tr. ; 21cm. - 39000đ. - 700b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội. - Thư mục: tr. 201-204 s444187

4974. Giáo trình Giải quyết việc dân sự và hoà giải trong tố tụng dân sự / Nguyễn Hải An (ch.b.), Lê Thị Nhàn, Nguyễn Thị Hạnh... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 317tr. ; 24cm. - 500b

Thư mục: tr. 309-317 s440486

4975. Giáo trình Hành chính tư pháp tại toà án / Trần Văn Hà, Đặng Thị Thơm (ch.b.), Phạm Thị Bích Phượng, Nguyễn Đình Phong. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 172tr. ; 24cm. - 500b

Đầu bìa sách ghi: Toà án nhân dân tối cao. Học viện Toà án. - Phụ lục: tr. 147-168. - Thư mục: tr. 169-172 s433525

4976. Giáo trình Hoạt động của Toà án trong thi hành án hình sự / Nguyễn Văn Nam, Hoàng Văn Thành (ch.b.), Đỗ Thị Phượng, Park Huyn Soo. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 310tr. ; 24cm. - 500b

ĐTTS ghi: Toà án nhân dân tối cao. Học viện Toà án. - Phụ lục: tr. 249-300. - Thư mục: tr. 301-310 s439825

4977. Giáo trình Kỹ năng soạn thảo các văn bản tố tụng của toà án / Nguyễn Văn Điệp, Lê Hữu Du (ch.b.), Nguyễn Mạnh Hùng... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 349tr. ; 24cm. - 500b

ĐTTS ghi: Toà án nhân dân tối cao. Học viện Toà án. - Thư mục: tr. 343-349 s444082

4978. Giáo trình Luật Tố tụng dân sự / B.s.: Phan Trung Hiền (ch.b.), Trương Thanh Hùng, Nguyễn Văn Khuê... - H. : Chính trị Quốc gia. - 24cm. - 160000đ. - 1500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Cần Thơ. Khoa Luật

Q.1: Những vấn đề lý luận chung. - 2019. - 459tr. : bảng. - Thư mục: tr. 454-457 s446511

4979. Giáo trình Luật tố tụng dân sự Việt Nam / Vũ Hồng Vân (ch.b.), Lê Thu Hà, Nguyễn Triều Dương... - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 568tr. ; 24cm. - 600b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội. - Thư mục: tr. 556-563 s428445

4980. Giáo trình Lý luận chung về Viện kiểm sát và công tác kiểm sát / Phạm Mạnh Hùng (ch.b.), Nguyễn Quốc Việt, Phạm Thị Trang, Dương Đình Công. - H. : Tư pháp, 2019. - 215tr. ; 21cm. - 41000đ. - 700b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội. - Thư mục: tr. 208-212 s447494

4981. Giáo trình Xét xử vụ án dân sự / Nguyễn Văn Du, Nguyễn Minh Hằng (ch.b.), Trần Anh Tuấn... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 402tr. ; 24cm. - 500b

Đầu bìa sách ghi: Toà án nhân dân tối cao. Học viện Toà án. - Thư mục: tr. 395-402 s431939

4982. Hệ thống biểu mẫu và các Nghị quyết mới năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao. - H. : Lao động, 2019. - 510tr. : bảng ; 28cm. - 450000đ. - 1000b s444483

4983. Hoàng Thị Thanh Hoa. Bình luận Luật Thi hành án dân sự / Hoàng Thị Thanh Hoa, Hồ Quân Chính, Nguyễn Văn Nghĩa. - H. : Tư pháp, 2019. - 779tr. ; 24cm. - 300000đ. - 500b

Thư mục: tr. 765-768 s436790

4984. Lê Anh Tuấn. Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về cưỡng chế thi hành án dân sự : Sách chuyên khảo / Lê Anh Tuấn. - H. : Tư pháp, 2019. - 250tr. ; 21cm. - 88000đ. - 500b

Thư mục: tr. 234-242 s429967

4985. Nâng cao năng lực trong công tác tham mưu thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Viện Kiểm sát nhân dân / B.s.: Đỗ Thành Trường (ch.b.), Trần Vũ Phương, Nguyễn Quang Vịnh, Vũ Thị Sao Mai. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2019. - 291tr. : bảng ; 21cm. - 222000đ. - 500b

Phụ lục: tr. 240-291 s440205

4986. Nguyễn Hoà Bình. Xây dựng Toà án nhân dân xứng đáng là biểu tượng của công lý, lẽ phải và niềm tin / Nguyễn Hoà Bình. - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 563tr. : ảnh ; 24cm. - 2000b s451531

4987. Nguyễn Quốc Bình. Hỏi - Đáp pháp luật về khiếu nại, tố cáo và giải quyết khiếu nại, tố cáo / Nguyễn Quốc Bình. - H. : Hồng Đức, 2019. - 373tr. ; 21cm. - 1000b s449758

4988. Nguyễn Thị Hoàng Anh. Giáo trình Thủ tục áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại toà án / Ch.b.: Nguyễn Thị Hoàng Anh, Lê Văn Luật. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 243tr. ; 24cm. - 500b

ĐTTS ghi: Toà án nhân dân tối cao. Học viện Toà án. - Thư mục: tr. 239-243 s437608

4989. Nguyễn Thị Hồng Nhung. Giáo trình Luật Tố tụng dân sự / Nguyễn Thị Hồng Nhung (ch.b.), Huỳnh Thị Nam Hải. - Tái bản có bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 418tr. : bảng ; 24cm. - 129000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Trường Đại học Kinh tế - Luật. - Thư mục: tr. 352-355. - Phụ lục: tr. 356-418 s434748

4990. Nguyễn Thị Hồng Nhung. Tài liệu học tập: Luật Tố tụng dân sự : Câu hỏi, bài tập tình huống và bản án / Nguyễn Thị Hồng Nhung, Huỳnh Thị Nam Hải, Lê Hoài Nam. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 357tr. ; 24cm. - 110000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Trường Đại học Kinh tế - Luật. - Thư mục: tr. 357 s447703

4991. Nguyễn Thu Hiền. Giáo trình Lịch sử Toà án nhân dân Việt Nam / Nguyễn Thu Hiền ch.b. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 204tr. ; 24cm. - 500b

Đầu bìa sách ghi: Toà án nhân dân tối cao. Học viện Toà án. - Thư mục cuối chính văn s431943

4992. Nguyễn Thuý Hiền. Chỉ dẫn tra cứu, áp dụng Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 / Nguyễn Thuý Hiền, Tạ Đình Tuyên (ch.b.). - H. : Lao động, 2019. - 917tr. ; 27cm. - 450000đ. - 1000b s444501

4993. Nguyễn Trí Tuệ. Giáo trình Công tác giám đốc, kiểm tra của Toà án cấp trên đối với Toà án cấp dưới / Nguyễn Trí Tuệ, Nguyễn Hải An (ch.b.), Lê Thị Thanh Thuỷ. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 267tr. ; 24cm. - 500b

ĐTTS ghi: Toà án nhân dân tối cao. Học viện Toà án. - Thư mục: tr. 261-267 s439823

4994. Nguyễn Văn Tuân. Bảo đảm quyền được bồi thường của người bị thiệt hại trong tố tụng hình sự / Nguyễn Văn Tuân. - Tái bản lần thứ 1, có sửa đổi, bổ sung. - H. : Tư pháp, 2019. - 519tr. ; 21cm. - 136000đ. - 500b s440870

4995. Nguyễn Văn Tuân. Dịch vụ pháp lý ở Việt Nam : Thực trạng và định hướng phát triển / Nguyễn Văn Tuân. - H. : Lao động, 2019. - 510tr. : bảng ; 24cm. - 280000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 270-505. - Thư mục: tr. 506-507 s438984

4996. Nội dung tóm tắt các đề tài nghiên cứu khoa học pháp lý của Bộ Tư pháp / B.s.: Nguyễn Văn Cương (ch.b.), Nguyễn Thị Thu Hương, Nguyễn Xuân Anh... - H. : Tư pháp, 2019. - 163tr. ; 27cm. - 1140b

ĐTTS ghi: Bộ Tư pháp. Viện Khoa học pháp lý s449996

4997. Phạm Thị Phượng. Tìm hiểu Luật Tố cáo năm 2018 / Phạm Thị Phượng. - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 155tr. ; 19cm. - 45000đ. - 800b s427481

4998. Phạm Văn Tĩnh. Tìm hiểu Luật Tố cáo năm 2018 / Phạm Văn Tĩnh b.s. - Bắc Giang : Knxb, 2019. - 63tr. ; 21cm. - 1000b

ĐTTS ghi: UBND tỉnh Bắc Giang. Sở Tư pháp s444191

4999. Pháp luật giải quyết tranh chấp bằng phương thức trọng tài thương mại và hoà giải thương mại / Dương Văn Hậu, Dương Thiên, Dương Quỳnh Hoa... - H. : Tư pháp, 2019. - 200tr. ; 24cm. - 2200b

ĐTTS ghi: Bộ Tư pháp. Tạp chí Dân chủ và Pháp luật s442982

5000. Quách Văn Dương. Công tác hoà giải ở cơ sở / Quách Văn Dương. - Tái bản lần thứ 2, có sửa đổi, bổ sung. - H. : Tư pháp, 2019. - 326tr. ; 21cm. - 96000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 233-314. - Thư mục: tr. 315-321 s444925

5001. Sổ tay tuyên truyền, phổ biến chủ trương, nhiệm vụ cải cách tư pháp và hoạt động tư pháp. - Gia Lai : Sở Tư pháp, 2019. - 184tr. ; 21cm. - 4000b

ĐTTS ghi: UBND tỉnh Gia Lai. Sở Tư pháp s447740

5002. Tạ Đình Tuyên. Án lệ và giải đáp nghiệp vụ của Toà án nhân dân tối cao (từ năm 2016 đến năm 2019) / Tạ Đình Tuyên hệ thống. - H. : Lao động, 2019. - 501tr. ; 24cm. - 250000đ. - 1000b s448271

5003. Tài liệu bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ về giải quyết khiếu nại tố cáo của ngành Công Thương / B.s.: Lê Hải An, Hoàng Việt Hà (ch.b.), Nguyễn Việt Long... - H. : Công Thương, 2019. - 248tr. : bảng ; 21cm. - 500b

ĐTTS ghi: Bộ Công Thương. - Phụ lục: tr. 242-243. - Thư mục: tr. 244-246 s430046

5004. Tài liệu bồi dưỡng nghiệp vụ tư pháp cấp huyện. - H. : Tư pháp, 2019. - 515tr. : bảng ; 24cm. - 1550b

ĐTTS ghi: Bộ Tư pháp. Vụ Tổ chức Cán bộ s451686

5005. Tìm hiểu pháp luật về khiếu nại, tố cáo và giải quyết khiếu nại, tố cáo / Nguyễn Văn Huy (ch.b.), Nguyễn Thị Vân Anh, Lương Hữu Nam... - H. : Tư pháp, 2019. - 299tr. ; 21cm. - 75000đ. - 1000b s442980

5006. Tổng kết 5 năm thi hành Luật Hoà giải ở cơ sở / Lê Vệ Quốc, Nguyễn Tất Viễn, Nguyễn Thị Quế... - H. : Tư pháp, 2019. - 200tr. ; 24cm. - 2200b

ĐTTS ghi: Bộ Tư pháp. Tạp chí Dân chủ và Pháp luật s446334

5007. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức trong công tác hoà giải và hoạt động trợ giúp pháp lý ở cơ sở. - H. : Tài chính, 2019. - 223tr. : bảng ; 27cm. - 320000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Bộ Tài chính s440743

5008. Trần Văn Biên. Bình luận Luật khiếu nại và các văn bản hướng dẫn thi hành / Trần Văn Biên ch.b. - H. : Lao động, 2019. - 383tr. ; 28cm. - 355000đ. - 1000b s430339

5009. Trần Văn Hà. Chỉ dẫn, tra cứu áp dụng Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 / Ch.b.: Trần Văn Hà, Phan Thị Thu Hà. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2019. - 527tr. : bảng ; 27cm. - 380000đ. - 1000b s433834

5010. Trần Văn Hà. Hệ thống án lệ và các

nghị quyết của Hội đồng thẩm phán Toà án nhân dân tối cao ban hành hướng dẫn áp dụng pháp luật về hình sự, dân sự, hành chính, kinh tế, lao động, hôn nhân gia đình trong công tác xét xử của Toà án nhân dân 2000 - 2 / Trần Văn Hà b.s. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2019. - 215tr. ; 27cm. - 2000b s428512

5011. Trương Hồng Quang. Trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng trong Bộ luật Dân sự (hiện hành) và những tình huống thực tế : Sách tham khảo / Trương Hồng Quang. - Tái bản có sửa đổi, bổ sung. - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 175tr. : bảng ; 19cm. - 50000đ. - 730b s438807

5012. Tuấn Đạo Thanh. Sổ tay công chứng viên : Sách chuyên khảo / Tuấn Đạo Thanh. - H. : Tư pháp. - 21cm. - 86000đ. - 1000b

Q.6, T.2: Những vấn đề cần lưu ý khi công chứng một số loại giao dịch khác. - 2019. - 330tr. - Thư mục: tr. 327-329 s430293

5013. Tuấn Đạo Thanh. Sổ tay công chứng viên : Sách chuyên khảo / Tuấn Đạo Thanh. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Tư pháp. - 21cm. - 100000đ. - 500b

Q.6, T.1: Những vấn đề cần lưu ý khi công chứng một số loại giao dịch khác. - 2019. - 391tr. - Thư mục: tr. 389-390 s440040

5014. Tuyển tập các án lệ (Do Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao công bố). - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 364tr. ; 21cm. - 93000đ. - 900b s444449

5015. Tư pháp trong Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam / B.s.: Lê Đình Mùi (ch.b.), Hoàng Minh Hội, Trần Văn Quý... - H. : Tư pháp, 2019. - 146tr. ; 21cm. - 55000đ. - 500b

Phụ lục: tr. 118-137. - Thư mục: tr. 138-141 s440642

5016. Tưởng Duy Lượng. Pháp luật dân sự và thực tiễn xét xử / Tưởng Duy Lượng. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 551tr. ; 24cm. - 220000đ. - 1030b s438677

5017. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Bộ luật Tố tụng dân sự (hiện hành). - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 452tr. ; 21cm. - 94000đ. - 2030b s429985

5018. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Hoà giải ở cơ sở (hiện hành). - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 32tr. ; 19cm. - 12000đ. - 1030b s441295

5019. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Khiếu nại (hiện hành). - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 71tr. ; 19cm. - 18000đ. - 1030b s428634

5020. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Khiếu nại (hiện hành). - H. : Lao động Xã hội, 2019. - 55tr. ; 19cm. - 15000đ. - 1000b s446084

5021. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Luật sư (hiện hành) (sửa đổi, bổ sung năm 2012, 2015). - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 96tr. ; 19cm. - 21000đ. - 1030b s438797

5022. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Luật sư (hiện hành) (sửa đổi, bổ sung năm 2012, 2015) và văn bản hướng dẫn thi hành. - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 206tr. : bảng ; 19cm. - 40000đ. - 900b s428641

5023. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Thi hành án dân sự (hiện hành) (sửa đổi, bổ sung năm 2014, 2018). - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 192tr. ; 19cm. - 37000đ. - 1030b s429396

5024. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Tổ chức Toà án nhân dân (hiện hành). - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 100tr. ; 19cm. - 22000đ. - 530b s436469

5025. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân (hiện hành). - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 111tr. ; 19cm. - 25000đ. - 1500b s430688

5026. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước (hiện hành). - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 108tr. ; 19cm. - 23000đ. - 1030b s429395

5027. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước. - H. : Hồng Đức, 2019. - 141tr. ; 19cm. - 45000đ. - 3000b s438781

5028. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Trợ giúp pháp lý (hiện hành). - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 52tr. ; 19cm. - 14000đ. - 730b s428636

5029. Vũ Mạnh Thông. Thủ tục thụ lý, hoà giải và xét xử vụ án dân sự với các văn bản hướng dẫn mới nhất / B.s.: Vũ Mạnh Thông, Nguyễn Thị Chi. - H. : Thế giới, 2019. - 391tr. : bảng ; 28cm. - 365000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 182-387 s441564

5030. Vũ Thị Hồng Vân. Giáo trình Kiểm sát giải quyết vụ việc dân sự và việc khác theo quy định của pháp luật / Vũ Thị Hồng Vân ch.b. - H. : Tư pháp, 2019. - 363tr. ; 24cm. - 70000đ. - 700b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội. - Thư mục: tr. 349-355 s442981

LUẬT, PHÁP QUY, VỤ ÁN

5031. Trần Đình Ba. Việt án lần theo trang sử cũ / Trần Đình Ba. - Tái bản lần thứ 1, có sửa chữa. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 479tr. : ảnh, tranh vẽ ; 24cm. - 155000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 454-475 s441053

LUẬT CỦA KHU VỰC HÀNH CHÍNH, VÙNG, TỔ CHỨC LIÊN CHÍNH PHỦ THUỘC KHU VỰC CỤ THỂ

5032. Bài giảng Pháp luật : Dùng cho sinh viên Trường Cao đẳng nghề Bách khoa Hà Nội / Lê Thị Lan (ch.b.), Phạm Thị Huyền, Hà Thị Dáng Hương, Nguyễn Quang Trường. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2019. - 99tr. ; 27cm. - 30000đ. - 3000b

Thư mục: tr. 98-99 s443729

5033. Bộ luật Dân sự năm 2015. - H. : Lao động Xã hội, 2019. - 267tr. ; 24cm. - 1200b

ĐTTS ghi: Uỷ ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long. Sở Tư pháp s453503

5034. Bộ Luật dân sự nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam : Có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2017/ Bùi Dương Minh tuyển chọn, giới thiệu. - H. : Lao động, 2019. - 327tr. ; 19cm. - 60000đ. - 1000b s453712

5035. Cầm Bá Tường. Sổ tay tuyên truyền chính sách - pháp luật trong đồng bào vùng dân tộc thiểu số và miền núi / B.s.: Cầm Bá Tường, Cao Thị Hoà, Bùi Thị Hiền. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2019. - 115tr. : bảng ; 21cm. - 2250b

ĐTTS ghi: Ban Dân tộc tỉnh Thanh Hoá. - Thư mục: tr. 114-115 s433463

5036. Đào Thị Diến. Hệ thống văn bản pháp quy về xây dựng và quản lý Thành phố Hà Nội từ 1885 đến 1954 / Đào Thị Diến. - H. : Nxb. Hà Nội, 2019. - 650tr. : ảnh, bảng ; 24cm. - (Tủ sách Thăng Long 1000 năm). - 1000b

Phụ lục: tr. 563-634 s444208

5037. Đặng Công Tráng. Giáo trình Pháp luật đại cương : Dùng cho sinh viên các trường Đại học - Cao đẳng / B.s.: Đặng Công Tráng, Vũ Thế Hoài. - Tái bản lần 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Công nghiệp Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 297tr. ; 24cm. - 50000đ. - 5000b

Thư mục: tr. 297 s430056

5038. Đặng Viết Đạt. Chức sắc Phật giáo Nam tông Khmer trong phổ biến, giáo dục pháp luật vùng Đồng bằng Sông Cửu Long : Sách chuyên khảo / Đặng Viết Đạt, Hoàng Thị Quyên. - H. : Khoa học xã hội, 2019. - 345tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 160000đ. - 150b

Thư mục: tr. 329-345 s431925

5039. Đề án tăng cường thực thi pháp luật về xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước giai đoạn đến năm 2021. - H. : Lao động, 2019. - 109tr. ; 21cm. - 2000b

ĐTTS ghi: Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch. - Phụ lục: tr. 57-109 s448256

5040. Đinh Văn Liêm. Phổ biến, giáo dục pháp luật cho đồng bào dân tộc thiểu số / Đinh Văn Liêm. - Nghệ An : Đại học Vinh, 2019. - 219tr. : hình vẽ ; 21cm. - 1200b

Thư mục: tr. 200-208. - Phụ lục: tr. 209-214 s453529

5041. Giáo trình bảo đảm nghĩa vụ / B.s.: Lê Thị Nguyệt Châu (ch.b.), Tăng Thanh Phương, Nguyễn Thị Ngọc Tuyền, Nguyễn Thị Mỹ Linh. - Tái bản lần thứ 1. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2019. - 182tr. ; 24cm. - 50000đ. - 500b

Thư mục: tr. 178-182 s434113

5042. Giáo trình đại cương pháp luật Việt Nam / B.s.: Bùi Kim Hiếu, Võ Thanh Bình Em (ch.b.), Trần Thị Ngọc Kim... - Xuất bản lần thứ 2. - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 297tr. : bảng ; 21cm. - 70000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Ngoại ngữ - Tin học Thành phố Hồ Chí Minh. Bộ môn Luật. - Thư mục: tr. 294 s429185

5043. Giáo trình Pháp luật đại cương / Nguyễn Bình Yên (ch.b.), Dương Thị Tuyết Nhung, Đào Thị Tuyết, Nguyễn Lê Hà Giang. - H. : Giao thông Vận tải, 2019. - 120tr. ; 27cm. - 60000đ. - 300b

Thư mục: tr. 117-119 s450427

5044. Giáo trình pháp luật đại cương / Trần Thành Thọ (ch.b.), Đỗ Hồng Quyên, Phạm Minh Quốc... - H. : Nxb. Hà Nội, 2019. - 235tr. ; 24cm. - 118000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Thương mại s452348

5045. Hoàng Thị Việt Anh. Tài liệu hướng dẫn môn học Pháp luật đại cương / Hoàng Thị Việt Anh (ch.b.), Nguyễn Lâm Trâm Anh, Nguyễn Thị Thanh Bình... - H. : Tư pháp, 2019. - 274tr. ; 21cm. - 50000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Sài Gòn. Khoa Luật. - Lưu hành nội bộ. - Thư mục: tr. 270-272 s449863

5046. Hỏi - Đáp pháp luật. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2019. - 87tr. ; 21cm. - 1200b

ĐTTS ghi: Hội Luật gia tỉnh Nghệ An s447743

5047. Hướng dẫn học môn Pháp luật đại cương / Vũ Quang (ch.b.), Nguyễn Văn Lâm, Nguyễn Thị Yến... - H. : Bách khoa Hà Nội, 2019. - 159tr. ; 24cm. - 50000đ. - 1810b

Thư mục: tr. 158-159 s443081

5048. Hướng dẫn Luật Đấu thầu và các quy định mới về giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên và định mức các khoản chi ngân sách nhà nước qua Kho bạc Nhà nước. - H. : Tài chính, 2019. - 448tr. : bảng ; 27cm. - 395000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Bộ Tài chính s440745

5049. Lê Minh Toàn. Pháp luật đại cương : Dùng trong các trường đại học, cao đẳng và trung cấp / Lê Minh Toàn. - Xuất bản lần thứ 17, có sửa chữa, bổ sung. - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 499tr. ; 21cm. - 135000đ. - 700b

Thư mục: tr. 496 s433478

5050. Lê Thị Thanh Huyền. Hỏi - Đáp các vấn đề pháp luật về hôn nhân gia đình, quản lý hộ tịch, hộ khẩu, cư trú / Lê Thị Thanh Huyền. - H. : Lao động Xã hội, 2019. - 422tr. : bảng ; 27cm. - 350000đ. - 2000b

Phụ lục: tr. 211-421 s453850

5051. Lê Thị Thanh Huyền. Tra cứu tình huống pháp luật thường gặp dành cho cán bộ tư pháp / Lê Thị Thanh Huyền. - H. : Lao động Xã hội, 2019. - 447tr. : bảng ; 27cm. - 350000đ. - 2000b

Phụ lục trong chính văn s453851

5052. Lê Văn Hưng. Pháp luật về kinh tế và Luật Doanh nghiệp / Lê Văn Hưng ch.b. - H. : Tài chính, 2019. - 263tr. ; 30cm. - 350000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Hội Kiểm toán viên hành nghề Việt Nam (VACPA) s437347

5053. Lê Vệ Quốc. Sổ tay hướng dẫn kỹ năng phổ biến, giáo dục pháp luật cho thanh, thiếu niên / B.s.: Lê Vệ Quốc, Phạm Hồng Nguyện. - Tái bản lần thứ 1, có sửa đổi, bổ sung. - H. : Tư pháp, 2019. - 246tr. : bảng ; 21cm. - 65000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Bộ Tư pháp. Đề án "Tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật nhằm nâng cao ý thức pháp luật cho thanh, thiếu niên" s436791

5054. Luật Đầu tư công, Luật Đấu thầu và các văn bản hướng dẫn: Quy định mới về quản lý chi phí đầu tư xây dựng, xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động đầu tư xây dựng. - H. : Tài chính, 2019. - 452tr. : bảng ; 27cm. - 395000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 350-361 s453179

5055. Luật học Việt Nam - Những vấn đề đương đại : Kỷ niệm 40 năm thành lập Trường Đại học Luật Hà Nội : Sách chuyên khảo / Vũ Hải Anh, Nguyễn Hoàng Anh, Hoàng Ly Anh... ; Ch.b.: Trần Quang Huy... - H. : Tư pháp, 2019. - 1234tr. ; 24cm. - 210000đ. - 670b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Luật Hà Nội s446378

5056. Nguyễn Hữu Phước. Cẩm nang pháp luật cá nhân & gia đình / Nguyễn Hữu Phước. - Tái bản có chỉnh sửa bổ sung - Tháng 10/2019. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 655tr. : bảng, sơ đồ ; 23cm. - 300000đ. - 750b

Phụ lục: tr. 483-654 s449531

5057. Nguyễn Minh Đoan. Thực hiện, áp dụng và giải thích pháp luật ở Việt Nam / Nguyễn Minh Đoan, Nguyễn Minh Đức. - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 243tr. ; 21cm. - 77000đ. - 800b s446499

5058. Nguyễn Ngọc Điện. Giáo trình Luật dân sự / Nguyễn Ngọc Điện. - Tái bản lần 4, có chỉnh sửa bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - 120000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh. Khoa Luật

T.1. - 2019. - 430tr. - Thư mục: tr. 427-428 s433254

5059. Nguyễn Ngọc Điện. Giáo trình Luật dân sự / Nguyễn Ngọc Điện. - Tái bản lần thứ 5, có chỉnh sửa bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - 120000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh. Khoa Luật

T.1. - 2019. - 432tr. : bảng. - Thư mục: tr. 430-431 s441378

5060. Nguyễn Ngọc Điện. Giáo trình Luật dân sự / Nguyễn Ngọc Điện. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - 130000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh. Khoa Luật

T.2. - 2019. - 431tr. - Thư mục: tr. 430 s433255

5061. Nguyễn Ngọc Điện. Giáo trình Luật Dân sự / Nguyễn Ngọc Điện. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - 130000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh. Khoa Luật

T.2. - 2019. - 432tr. - Thư mục: tr. 430 s450765

5062. Nguyễn Thị Hồng Minh. Những bài giảng về học phần Pháp luật đại cương : Dành cho sinh viên không chuyên ngành Luật / Nguyễn Thị Hồng Minh, Đinh Thị Nhuần. - H. : Lao động, 2019. - 180tr. ; 21cm. - 300b

Thư mục: tr. 176-178 s453135

5063. Nguyễn Thị Hồng Vân. Pháp luật đại cương / Nguyễn Thị Hồng Vân (ch.b.), Nguyễn Văn Phái, Phạm Thị Ngọc Thu... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Khoa học xã hội, 2019. - 279tr. ; 21cm. - 62000đ. - 2000b s428617

5064. Những quy định mới nhất về thuế, kế toán, kiểm toán, lao động tiền lương trong các đơn vị, doanh nghiệp 2019. - H. : Thế giới, 2019. - 416tr. : bảng ; 28cm. - 490000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 344-410 s429482

5065. Phan Trung Hiền. Giáo trình Pháp luật đại cương / Phan Trung Hiền (ch.b.), Diệp Thành Nguyên, Huỳnh Thị Sinh Hiền. - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 336tr. ; 24cm. - 125000đ. - 2100b

Thư mục: tr. 331-335 s440979

5066. Pháp luật đại cương / Nguyễn Thị Hồng Vân (ch.b.), Nguyễn Văn Phái, Phạm Thị Ngọc Thu... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Khoa học xã hội, 2019. - 279tr. ; 21cm. - 62000đ. - 1000b s447999

5067. Pháp luật đại cương / Nguyễn Thị Loan, Nguyễn Văn Nghiệp (ch.b.), Nguyễn Văn Hùng... - H. : Tư pháp, 2019. - 462tr. ; 21cm. - 155000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Đà Lạt s448250

5068. Pháp luật đại cương / Bùi Ngọc Tuyền, Phạm Thanh Tú, Lương Thị Thu Hương, Trần Anh Thục Đoan. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Hồng Đức, 2019. - 315tr. ; 24cm. - 88000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh. Khoa Luật. - Thư mục: tr. 314-315 s452274

5069. Quách Dương. Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành / Quách Dương. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Tư pháp, 2019. - 131tr. : bảng ; 19cm. - 34000đ. - 500b

Phụ lục: tr. 117-129 s430679

5070. Quách Văn Dương. Sổ tay hướng dẫn nghiệp vụ thực hiện các Đề án về phổ biến, giáo dục pháp luật do Sở Tư pháp chủ trì / Quách Văn Dương, Lê Thị Lo. - H. : Tư pháp, 2019. - 250tr. ; 21cm. - 3016b

ĐTTS ghi: Sở Tư pháp tỉnh Long An s448008

5071. Sổ tay 200 câu hỏi - đáp pháp luật dành cho thanh thiếu niên / Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai b.s. - Gia Lai : Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai, 2019. - 232tr. ; 18cm. - 3050b

Đầu bìa sách ghi: UBND tỉnh Gia Lai. Sở Tư pháp s450506

5072. Sổ tay hướng dẫn xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật / B.s.: Nguyễn Thị Thạo, Nguyễn Thị Tâm, Lê Nguyên Thảo, Hoàng Việt Hà. - Tái bản lần thứ 2, có sửa đổi, bổ sung. - H. : Tư pháp, 2019. - 214tr. : bảng ; 21cm. - 60000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Bộ Tư pháp. Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật. - Phụ lục: tr. 162-211 s434634

5073. Sổ tay kiến thức pháp luật dành cho tuyên truyền viên pháp luật. - Gia Lai : Knxb, 2019. - 188tr. ; 21cm

ĐTTS ghi: UBND tỉnh Gia Lai. Sở Tư pháp s449201

5074. Sổ tay pháp luật dành cho cán bộ, hội viên và nhân dân / Hội Luật gia tỉnh Gia Lai b.s. - Gia Lai : Hội Luật gia tỉnh Gia Lai, 2019. - 192tr. ; 18cm. - 1500b

ĐTTS ghi: Hội Luật gia Việt Nam. Hội Luật gia tỉnh Gia Lai. - Phụ lục: tr. 3-4 s450508

5075. Sổ tay phổ biến, giáo dục pháp luật dành cho người dân tộc thiểu số : Tiếng Việt - Tiếng Bahnar - Tiếng Jrai : Kỳ I - 2019. - Gia Lai

: Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai, 2019. - 205tr. : bảng ; 18cm. - 4000b

ĐTTS ghi: UBND tỉnh Gia Lai. Hội đồng Phối hợp PBGDPL s437815

5076. Sổ tay phổ biến, giáo dục pháp luật dành cho người dân tộc thiểu số : Tiếng Việt - Tiếng Bahnar - Tiếng Jrai / Phiên dịch: Siu Thị Lệ Thu, Nay H'Ne. - Gia Lai : Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai, 2019. - 206tr. : bảng ; 18cm. - 4000b

ĐTTS ghi: Sở Tư pháp - Cơ quan thường trực Hội đồng phối hợp PBGDPL s440390

5077. Sổ tay phổ biến, giáo dục pháp luật ở thôn, làng, khu dân cư. - Gia Lai : Sở Tư pháp Gia Lai, 2019. - 220tr. ; 21cm. - 5200b

ĐTTS ghi: Sở Tư pháp - Cơ quan thường trực Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh Gia Lai s441161

5078. Sổ tay phổ biến, giáo dục pháp luật ở thôn, làng, khu dân cư. - Gia Lai : Sở Tư pháp Gia Lai, 2019. - 220tr. : bảng ; 21cm. - 5200b

Đầu bìa sách ghi: Sở Tư pháp - Cơ quan thường trực Hội đồng Phối hợp PBGDPL tỉnh Gia Lai s450831

5079. Sổ tay phổ biến, giáo dục pháp luật ở thôn, làng, khu dân cư : Quý III năm 2019. - Gia Lai : Knxb, 2019. - 200tr. : bảng ; 21cm. - 5200b

Đầu bìa sách ghi: Sở Tư pháp - Cơ quan thường trực. Hội đồng Phối hợp PBGDPL tỉnh Gia Lai s444179

5080. Sổ tay phổ biến, giáo dục pháp luật ở thôn, làng, khu dân cư : Quý I năm 2019. - Gia Lai : Knxb, 2019. - 220tr. : bảng ; 21cm. - 5200b

Đầu bìa sách ghi: Sở Tư pháp - Cơ quan thường trực Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh Gia Lai s430485

5081. Sổ tay phổ biến kiến thức pháp luật dành cho phụ nữ. - Gia Lai : Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai, 2019. - 172tr. ; 18cm. - 3000b

ĐTTS ghi: UBND tỉnh Gia Lai. Sở Tư pháp s444642

5082. Sổ tay phổ biến văn bản pháp luật mới dành cho cán bộ, hội viên và nhân dân. - Gia Lai : Hội Luật gia tỉnh Gia Lai, 2019. - 184tr. ; 21cm. - 3550b

ĐTTS ghi: Hội Luật gia Việt Nam. Hội Luật gia tỉnh Gia Lai s449806

5083. Tài liệu về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật. - H. : Lao động, 2019. - 111tr. ; 21cm. - 600b

ĐTTS ghi: Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch s448253

5084. Tổng kết 15 năm thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân / Trương Hoà Bình, Phan Chí Hiếu, Nguyễn Uyên Minh... - H. : Tư pháp, 2019. - 200tr. ; 24cm. - 2800b

ĐTTS ghi: Bộ Tư pháp. Tạp chí Dân chủ và Pháp luật s449254

5085. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Bộ luật Dân sự (hiện hành). - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 351tr. ; 21cm. - 74000đ. - 203 s428456

5086. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch (hiện hành). - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 135tr. ; 19cm. - 28000đ. - 2000b s428635

5087. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch : Có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2019. - H. : Lao động Xã hội, 2019. - 132tr. ; 19cm. - 30000đ. - 3000b s438620

5088. Vũ Quang. Giáo trình Pháp luật đại cương / Vũ Quang. - Xuất bản lần thứ 5. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2019. - 175tr. : bảng ; 24cm. - 50000đ. - 1810b

Thư mục: tr. 174-175 s443078

HÀNH CHÍNH CÔNG VÀ QUÂN SỰ

5089. Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân / B.s.: Nguyễn Văn Đức, Tô Bá Khang, Nguyễn Văn Sáu... - H. : Quân đội nhân dân. - 21cm. - 115199đ. - 1240b

ĐTTS ghi: Quân đội nhân dân Việt Nam. Tổng cục Chính trị

T.14. - 2019. - 483tr. s454939

5090. Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng Lao động thời kỳ đổi mới / B.s.: Nguyễn Văn Đức, Tô Bá Khang, Nguyễn Văn Sáu... - H. : Quân đội nhân dân, 2019. - 562tr. ; 21cm. - 126830đ. - 1240b

ĐTTS ghi: Quân đội nhân dân Việt Nam. Tổng cục Chính trị s454938

5091. Âu Thị Cẩm Linh. Quản lý công / Âu Thị Cẩm Linh. - Tp. Hồ Chí Minh : Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 416tr. : bảng ; 24cm. - 182000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh. Khoa Kinh tế và Quản lý công. - Thư mục: tr. 390-408 s450318

5092. Bài ca người lính quân hàm xanh / Hoàng Long, Phùng Quốc Tuấn, Hoàng Xuân Chiến... - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 196tr. : ảnh ; 20cm. - 2000b s430535

5093. Bài giảng Giáo dục quốc phòng - an ninh : Dùng cho sinh viên Trường Cao đẳng nghề Bách khoa Hà Nội / Đỗ Huy Du, Đinh Cao Tài, Đỗ Quang Thu, Lê Ngọc Cường. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2019. - 114tr. ; 27cm. - 28000đ. - 3000b

Thư mục: tr. 114 s443734

5094. Bài tập Giáo dục quốc phòng - an ninh 10 / Lê Doãn Thuật (ch.b.), Lê Ngọc Cường, Nguyễn Văn Quý... - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục, 2019. - 75tr. : ảnh, bảng ; 24cm. - 7500đ. - 7000b s437033

5095. Bài tập Giáo dục quốc phòng - an ninh 11 / Lê Doãn Thuật (ch.b.), Lê Ngọc Cường, Nguyễn Đức Đăng... - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục, 2019. - 67tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 6800đ. - 2000b s437034

5096. Báo cáo thường niên thị trường tài chính 2018: Cải cách ngân sách nhà nước thuế và phí : Sách chuyên khảo / B.s.: Hoàng Công Gia Khánh, Trần Hùng Sơn (ch.b.), Nguyễn Thị Cành... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 182tr. : bảng, biểu đồ ; 28cm. - 200000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Trường Đại học Kinh tế - Luật. Trung tâm Nghiên cứu Kinh tế và Tài chính. - Thư mục cuối mỗi chương s435058

5097. Bình dị mà toả sáng / Đỗ Vân Tuyến, Phạm Thị Dịu, Đào Duy Tuấn... ; B.s.: Phùng Thị Phú (ch.b.), Lê Thị Hải Vân. - H. : Phụ nữ, 2019. - 236tr., 16tr. ảnh : ảnh ; 21cm. - 2000b

ĐTTS ghi: Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam. Ban Phụ nữ Quân đội. - Lưu hành nội bộ s447829

5098. Bồi dưỡng phương pháp, tác phong công tác chính trị viên cho học viên đào tạo chuyển loại cán bộ chính trị trong quân đội hiện nay : Sách chuyên khảo / B.s.: Trần Thu Truyền (ch.b.), Nguyễn Chí Quang, Dương Hữu Tùng... - H. : Quân đội nhân dân, 2019. - 134tr. ; 21cm. - 41000đ. - 840b

Thư mục: tr. 132-133 s437986

5099. 45 năm Giao thông vận tải 1975 - 2020. - H. : Thế giới, 2019. - 191tr. : ảnh ; 21cm. - 3015b

Đầu bìa sách ghi: Uỷ ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Sở Giao thông Vận tải s451612

5100. Bùi Mạnh Điệp. Lịch sử 30 năm kháng chiến của Lực lượng vũ trang nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng (1945 - 1975) / Bùi Mạnh Điệp ch.b. - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 350tr. : minh hoạ ; 21cm. - 300b

ĐTTS ghi: Đảng uỷ - Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Sóc Trăng. - Phụ lục: tr. 324-344. - Thư mục: tr. 345-347 s444423

5101. Bùi Nam. Di sản vô giá / Bùi Nam b.s. - H. : Dân trí, 2019. - 210tr. : ảnh ; 21cm. - 64000đ. - 1000b s439997

5102. Bùi Ngọc Toàn. Quản lý chất lượng và giám sát xây dựng / Bùi Ngọc Toàn (ch.b.), Nguyễn Quang Hiển, Nguyễn Hoàng Tùng. - H. : Giao thông Vận tải, 2019. - 119tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 65000đ. - 200b

Thư mục: tr. 117-118 s438838

5103. Cao Văn Thống. Đổi mới và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ và công tác cán bộ trong giai đoạn mới : Sách chuyên khảo / Cao Văn Thống, Vũ Trọng Lâm. - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 463tr. ; 21cm. - 500b

Thư mục: tr. 451-458 s450302

5104. Chính sách, giải pháp đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ người dân tộc thiểu số - Phân tích từ thực tế vùng Tây Bắc Việt Nam / Cao Anh Đô, Cao Minh Công, Nguyễn Thị Tố Uyên (ch.b.)... - H. : Lý luận Chính trị, 2019. - 303tr. : bảng ; 21cm. - 65000đ. - 300b

Thư mục: tr. 295-301 s435192

5105. Cục An toàn Thực phẩm - hai mươi năm xây dựng và phát triển (1999 - 2019) / B.s.: Nguyễn Thanh Phong, Trần Việt Nga, Nguyễn Hùng Long. - H. : Y học, 2019. - 199tr. : ảnh ; 27cm. - 600b

ĐTTS ghi: Bộ Y tế s448306

5106. Dương Đình Lập. Các đại đoàn chủ lực Quân đội nhân dân Việt Nam (1949 - 1954) / Dương Đình Lập. - H. : Quân đội nhân dân, 2019. - 203tr. ; 21cm. - 66000đ. - 755b

Phụ lục: tr. 195-201 s454006

5107. Dương Hồng Anh. Chuyện về bảo đảm hậu cần - kỹ thuật trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước / B.s.: Dương Hồng Anh, Ngô Nhật Dương. - H. : Quân đội nhân dân. - 21cm. - 59000đ. - 760b

T.1. - 2019. - 195tr. - Thư mục: tr. 191-193 s437975

5108. Dương Hồng Anh. Chuyện về bảo đảm hậu cần - kỹ thuật trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước / B.s.: Dương Hồng Anh, Ngô Nhật Dương. - H. : Quân đội nhân dân. - 21cm. - 61000đ. - 755b

T.2. - 2019. - 203tr. - Thư mục: tr. 200-201 s439866

5109. Dương Thị Bích Thảo. Danh nhân quân sự Việt Nam - Những anh hùng áo vải / Dương Thị Bích Thảo b.s. - H. : Thanh niên, 2019. - 187tr. ; 21cm. - 63000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 185 s442149

5110. Dương Xuân Đống. Tư tưởng quân sự Việt Nam trong chiến tranh giữ nước / Dương Xuân Đống. - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 476tr. ; 21cm. - 141000đ. - 900b

Thư mục: tr. 467-469 s444450

5111. Đại đoàn - Sư đoàn quân tiên phong : Ký sự / Đặng Đình Can, Hồ Phương, Đại Đồng... ; S.t.: Văn Hải, Lê Phong. - H. : Quân đội nhân dân, 2019. - 1015tr. : ảnh ; 21cm. - 900b s450744

5112. Đàm Thế Vinh. Tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác chính trị trong quân đội - Lý luận và vận dụng / Đàm Thế Vinh. - H. : Quân đội nhân dân, 2019. - 199tr. ; 21cm. - 60000đ. - 790b

Thư mục: tr. 195-197 s433268

5113. Đan Quỳnh. Hướng dẫn một số vấn đề cụ thể về dịch vụ công trực tuyến trong lĩnh vực tài chính - kho bạc : Tài liệu dùng cho đơn vị sử dụng NSNN và các chủ đầu tư / Đan Quỳnh, Hải Yến. - H. : Nxb. Hà Nội ; Nhà in Sách Tài chính, 2019. - 359tr. : bảng ; 27cm. - 275000đ. - 3000b s434354

5114. Đánh giá chi tiêu công, đầu tư công của tỉnh Nam Định : Sách chuyên khảo / B.s.: Nguyễn Văn Hậu, Lương Thị Huyền, Nguyễn Thị Thu Phương (ch.b.)... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 167tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 60000đ. - 500b

Thư mục: tr. 162-167 s439817

5115. Đánh giá chính sách phân cấp, phân quyền hành chính nhà nước ở Việt Nam / Nguyễn Đăng Thành (ch.b.), Lê Chi Mai, Nguyễn Xuân Thu... - H. : Lý luận Chính trị, 2019. - 270tr. : bảng ; 21cm. - 85000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam. Hội Khoa học Hành chính. - Thư mục: tr. 265-268 s443558

5116. Đào Thị Thanh Thuỷ. Đánh giá công chức theo kết quả thực thi công vụ : Sách chuyên khảo / Đào Thị Thanh Thuỷ. - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 267tr. : bảng ; 21cm. - 79000đ. - 720b

Thư mục: tr. 255-262 s428458

5117. Đinh Thị Minh Tuyết. Giáo trình Quản lý nhà nước đối với Tổ chức phi chính phủ : Dùng cho sinh viên Học viện Hành chính Quốc gia / B.s.: Đinh Thị Minh Tuyết (ch.b.), Vũ Thị Minh Ngọc, Trương Thị Ngọc Lan. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2019. - 208tr. : sơ đồ ; 21cm. - 48000đ. - 115b

ĐTTS ghi: Bộ Nội vụ. Học viện Hành chính Quốc gia. - Thư mục: tr. 196-199 s446371

5118. Đinh Xuân Lâm. Lịch sử quân sự Việt Nam / Đinh Xuân Lâm (ch.b.), Bùi Đình Phong, Hoàng Thị Thảo. - Xuất bản lần thứ 2, có sửa chữa, bổ sung. - H. : Chính trị Quốc gia. - 22cm. - 500b

ĐTTS ghi: Bộ Quốc phòng. Viện Lịch sử Quân sự Việt Nam

T.8: Hoạt động quân sự từ năm 1802 đến năm 1896. - 2019. - 399tr. : ảnh. - Phụ lục: tr. 335-386. - Thư mục: tr. 387-394 s452910

5119. Đoàn Thị Tố Uyên. Giáo trình Kĩ năng soạn thảo văn bản hành chính thông dụng / Đoàn Thị Tố Uyên (ch.b.), Trần Thị Vượng, Cao Kim Oanh. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Tư pháp, 2019. - 246tr. : bảng ; 21cm. - 32000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Luật Hà Nội. - Phụ lục: tr. 225-239. - Thư mục: tr. 240-243 s447493

5120. Đỗ Trình. Lịch sử quân sự Việt Nam / Đỗ Trình (ch.b.), Lê Đình Sỹ, Nguyễn Văn Nhã. - Xuất bản lần thứ 2, có sửa chữa, bổ sung. - H. : Chính trị Quốc gia. - 22cm. - 500b

ĐTTS ghi: Bộ Quốc phòng. Viện Lịch sử Quân sự Việt Nam

T.4: Hoạt động quân sự thời Trần (1226 - 1400). - 2019. - 486tr. : bản đồ. - Thư mục: tr. 470-480 s452906

5121. Đổi mới khu vực công thúc đẩy khả năng thay đổi và đổi mới trong chính phủ (Diễn

đàn Quản trị công châu Á lần thứ hai) = Public innovation enhancing capacities for change and innovation in government (The 2nd Asian Public Governance Forum) / Yoon Kwangseok, Inbo Song, Ji-yun Chun... ; B.s.: Đoàn Minh Huấn... - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 338tr. : bảng ; 21cm. - 66000đ. - 500b s433489

5122. Giải đáp những tình huống vướng mắc dành cho đơn vị giao dịch với Kho bạc Nhà nước năm 2019 / Ch.b.: Phạm Kiều Anh, Hữu Chiến, Thanh Huyền, Hải Yến. - H. : Nxb. Hà Nội ; Nhà in Sách Tài chính, 2019. - 399tr. : bảng ; 27cm. - 350000đ. - 3000b s434352

5123. Giáo dục Quốc phòng - An ninh 10 / Đặng Đức Thắng (tổng ch.b.), Nguyễn Đức Hạnh (ch.b.), Nguyễn Quyết Chiến... - Tái bản lần thứ 11. - H. : Giáo dục, 2019. - 103tr. : hình vẽ, ảnh ; 24cm. - 9000đ. - 250000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. - Thư mục: tr. 102 s432301

5124. Giáo dục Quốc phòng - An ninh 11 / B.s.: Đặng Đức Thắng (tổng ch.b.), Phạm Văn Thao (ch.b.), Nguyễn Đức Đăng... - Tái bản lần thứ 11. - H. : Giáo dục, 2019. - 115tr. : minh hoạ ; 24cm. - 10000đ. - 200000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. - Thư mục: tr. 115 s432302

5125. Giáo dục Quốc phòng - An ninh 12 / Đặng Đức Thắng (tổng ch.b.), Đồng Xuân Quách (ch.b.), Nguyễn Quyết Chiến... - Tái bản lần thứ 11. - H. : Giáo dục, 2019. - 104tr. : ảnh ; 24cm. - 11000đ. - 200000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s432303

5126. Giáo trình giáo dục quốc phòng - an ninh : Dùng cho sinh viên các trường đại học, cao đẳng / Đào Huy Hiệp, Nguyễn Mạnh Hưởng, Lưu Ngọc Khải... - Tái bản lần thứ 11. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 39000đ. - 4500b

T.1. - 2019. - 227tr. : bản đồ. - Thư mục: tr. 225-226 s436839

5127. Giáo trình giáo dục quốc phòng - an ninh : Dùng cho sinh viên các trường đại học, cao đẳng / Nguyễn Đức Đăng, Nguyễn Tiến Hải, Nguyễn Hữu Hảo... - Tái bản lần thứ 11. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 38000đ. - 1000b

T.2. - 2019. - 215tr. : minh hoạ. - Phụ lục: tr. 211-213. - Thư mục: tr. 214 s436840

5128. Giáo trình Lý luận chung quản lý nhà nước về kinh tế : Dùng cho sinh viên Học viện Hành chính Quốc gia / B.s.: Lương Minh Việt, Đỗ Thị Kim Tiên (ch.b.), Nguyễn Tất Thịnh... - H. : Bách khoa Hà Nội, 2019. - 312tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 74000đ. - 115b

ĐTTS ghi: Bộ Nội vụ. Học viện Hành chính Quốc gia. - Thư mục cuối mỗi chương s446365

5129. Giáo trình Nguyên lý quản lý nhà nước / Nguyễn Vũ Tiến (ch.b.), Vũ Thị Thu Quyên, Trần Thái Hà... - H. : Tư pháp, 2019. - 222tr. ; 21cm. - 72000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Học viện Báo chí và Tuyên truyền. Khoa Nhà nước và Pháp luật. - Thư mục: tr. 214-219 s445761

5130. Giáo trình Quản lý chi ngân sách nhà nước : Dùng cho sinh viên Học viện Hành chính Quốc gia / B.s.: Nguyễn Xuân Thu, Đặng Thị Hà (ch.b.), Lê Chi Mai... - H. : Bách khoa Hà Nội, 2019. - 275tr. : bảng ; 21cm. - 78000đ. - 115b

ĐTTS ghi: Bộ Nội vụ. Học viện Hành chính Quốc gia. - Thư mục cuối mỗi chương s446369

5131. Giáo trình Quản lý hành chính công / B.s.: Nguyễn Thị Thu Hương, Nguyễn Đức Lợi (ch.b.), Lê Hoàng Anh, Nguyễn Quang Sáng. - H. : Tài chính, 2019. - 294tr. ; 21cm. - 72000đ. - 1500b

ĐTTS ghi: Học viện Tài chính. - Thư mục: tr. 284-286 s435654

5132. Giáo trình Quản lý hành chính nhà nước và quản lý ngành giáo dục / B.s.: Nguyễn Văn Đệ (ch.b.), Nguyễn Thị Thu Hằng, Lê Thanh Bình... - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2019. - 186tr. : bảng ; 24cm. - 45000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 185-186 s438058

5133. Giáo trình Quản lý nhà nước đối với dự án đầu tư : Dùng cho sinh viên Học viện Hành chính Quốc gia / B.s.: Nguyễn Hoàng Quy, Vũ Thị Thu Hằng (ch.b.), Đặng Thành Lê... - H. : Bách khoa Hà Nội, 2019. - 211tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 52000đ. - 115b

ĐTTS ghi: Bộ Nội vụ. Học viện Hành chính Quốc gia. - Thư mục: tr. 202-204 s446364

5134. Giáo trình Quản lý nhà nước về kinh tế : Dùng cho đào tạo đại học các khối ngành Khoa học xã hội và hành vi, kinh doanh và quản lý / Trần Thị Hoàng Mai (ch.b.), Nguyễn Thị Thuý Quỳnh, Thái Thị Kim Oanh... - Nghệ An : Đại học Vinh, 2019. - 283tr. : bảng ; 24cm. - 50000đ. - 250b

Thư mục cuối mỗi chương s432041

5135. Giáo trình tư tưởng quân sự Hồ Chí Minh : Dùng cho đào tạo cử nhân Tư tưởng Hồ

Chí Minh / Vũ Quang Ánh (ch.b.), Doãn Thị Chín, Lê Đình Năm... - H. : Lý luận Chính trị, 2019. - 182tr. ; 21cm. - 65000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Học viện Báo chí và Tuyên truyền. Khoa Tư tưởng Hồ Chí Minh. - Thư mục: tr. 175-178 s444706

5136. Hà Đức Long. Phát triển nhân cách chính trị viên trong Quân đội nhân dân Việt Nam hiện nay theo Tư tưởng Hồ Chí Minh : Sách chuyên khảo / Hà Đức Long. - H. : Quân đội nhân dân, 2019. - 245tr. ; 21cm. - 74000đ. - 840b

Thư mục: tr. 230-245 s437976

5137. Hà Thị Hương Lan. Hướng dẫn sử dụng dịch vụ công trực tuyến trong hoạt động tài chính, kho bạc và các văn bản hướng dẫn thực hiện / Hà Thị Hương Lan. - H. : Tài chính, 2019. - 390tr. : ảnh, bảng ; 27cm. - 340000đ. - 1500b s444531

5138. Hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật kỳ 2014 - 2018 của Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân thành phố Hà Nội / Phòng Kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật b.s. - H. : Nxb. Hà Nội. - 29cm. - 730b

ĐTTS ghi: Uỷ ban nhân dân thành phố Hà Nội. Sở Tư pháp

Q.1: Lĩnh vực Tài nguyên - Môi trường, Giải phóng mặt bằng. - 2019. - 879tr. : bảng s450412

5139. Hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật kỳ 2014 - 2018 của Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân thành phố Hà Nội / Phòng Kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật b.s. - H. : Nxb. Hà Nội. - 29cm. - 730b

ĐTTS ghi: Uỷ ban nhân dân thành phố Hà Nội. Sở Tư pháp

Q.2: Lĩnh vực Xây dựng. - 2019. - 487tr. : bảng s450413

5140. Hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật kỳ 2014 - 2018 của Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân thành phố Hà Nội / Phòng Kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật b.s. - H. : Nxb. Hà Nội. - 29cm. - 730b

ĐTTS ghi: Uỷ ban nhân dân thành phố Hà Nội. Sở Tư pháp

Q.3: Lĩnh vực Giao thông vận tải, Quy hoạch kiến trúc, Kế hoạch đầu tư. - 2019. - 399tr. : bảng s450414

5141. Hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật kỳ 2014 - 2018 của Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân thành phố Hà Nội / Phòng Kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật b.s. - H. : Nxb. Hà Nội. - 29cm. - 730b

ĐTTS ghi: Uỷ ban nhân dân thành phố Hà Nội. Sở Tư pháp

Q.4: Lĩnh vực Tài chính, Thuế - Phí. - 2019. - 632tr. : bảng s450415

5142. Hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật kỳ 2014 - 2018 của Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân thành phố Hà Nội / Phòng Kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật b.s. - H. : Nxb. Hà Nội. - 29cm. - 730b

ĐTTS ghi: Uỷ ban nhân dân thành phố Hà Nội. Sở Tư pháp

Q.5: Lĩnh vực Công thương, Nông nghiệp, Liên minh Hợp tác xã. - 2019. - 379tr. : bảng s450416

5143. Hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật kỳ 2014 - 2018 của Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân thành phố Hà Nội / Phòng Kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật b.s. - H. : Nxb. Hà Nội. - 29cm. - 730b

ĐTTS ghi: Uỷ ban nhân dân thành phố Hà Nội. Sở Tư pháp

Q.6: Lĩnh vực Văn hoá - Thể thao, Du lịch, Giáo dục Đào tạo, Y tế, Khoa học Công nghệ, Lao động Thương binh xã hội. - 2019. - 379tr. : bảng s450417

5144. Hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật kỳ 2014 - 2018 của Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân thành phố Hà Nội / Phòng Kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật b.s. - H. : Nxb. Hà Nội. - 29cm. - 730b

ĐTTS ghi: Uỷ ban nhân dân thành phố Hà Nội. Sở Tư pháp

Q.7: Lĩnh vực Nội vụ. - 2019. - 343tr. : bảng s450418

5145. Hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật kỳ 2014 - 2018 của Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân thành phố Hà Nội / Phòng Kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật b.s. - H. : Nxb. Hà Nội. - 29cm. - 730b

ĐTTS ghi: Uỷ ban nhân dân thành phố Hà Nội. Sở Tư pháp

Q.8: Lĩnh vực Công an, Quân đội, Thanh tra, Tư pháp, Thông tin truyền thông, Ngoại vụ, Văn phòng. - 2019. - 431tr. : bảng s450419

5146. Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Uỷ ban nhân dân tỉnh Phú Thọ ban hành đến 31/12/2018 (còn hiệu lực) / B.s.: Trần Thị Nhung, Phùng Trọng Lượng,

Đặng Thị Tuyết Hạnh... - H. : Tư pháp. - 30cm. - 1576b

ĐTTS ghi: Uỷ ban nhân dân tỉnh Phú Thọ

T.1: Gồm các lĩnh vực: Kế hoạch và đầu tư; Tài chính. - 2019. - 739tr. : bảng s449092

5147. Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Uỷ ban nhân dân tỉnh Phú Thọ ban hành đến 31/12/2018 (còn hiệu lực) / B.s.: Trần Thị Nhung, Phùng Trọng Lượng, Đặng Thị Tuyết Hạnh... - H. : Tư pháp. - 30cm. - 1576b

ĐTTS ghi: Uỷ ban nhân dân tỉnh Phú Thọ

T.2: Gồm các lĩnh vực: Tài nguyên và Môi trường; Giao thông Vận tải; Xây dựng; Công thương; Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn; Quản lý các khu công nghiệp. - 2019. - 1051tr. : bảng s449093

5148. Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Uỷ ban nhân dân tỉnh Phú Thọ ban hành đến 31/12/2018 (còn hiệu lực) / B.s.: Trần Thị Nhung, Phùng Trọng Lượng, Đặng Thị Tuyết Hạnh... - H. : Tư pháp. - 30cm. - 1576b

ĐTTS ghi: Uỷ ban nhân dân tỉnh Phú Thọ

T.3: Gồm các lĩnh vực: Khoa học và Công nghệ; Thông tin và Truyền thông; Văn hoá, Thể thao và Du lịch; Y tế; Giáo dục và Đào tạo; Lao động - Thương binh và Xã hội; Nội vụ; Tư pháp; An ninh, trật tự; Thống kê và lĩnh vực khác. - 2019. - 894tr. : bảng s449094

5149. Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính giai đoạn 2014 - 2018. - H. : Tài chính, 2019. - 512tr. : bảng ; 21x30cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Bộ Tài chính s452162

5150. Hoàng Quang Lộc. Lịch sử quân sự, quốc phòng huyện An Lão (1976 - 2018) - Biên niên sự kiện / B.s.: Hoàng Quang Lộc, Đào Bá Bách. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng, 2019. - 468tr., 22tr. ảnh màu : bảng ; 22cm. - 200b

ĐTTS ghi: Huyện uỷ, Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân huyện An Lão s450715

5151. Hoàng Tiến. Vị tướng làng Vồng / Hoàng Tiến, Bích Trang. - H. : Nxb. Hà Nội, 2019. - 235tr. : ảnh ; 21cm. - 68000đ. - 600b s426780

5152. Học tập và huấn luyện chỉ đạo công tác thanh tra, kiểm tra phòng cháy chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ tại các cơ quan, đơn vị. - H. : Lao động Xã hội, 2019. - 415tr. : minh hoạ ; 28cm. - 450000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 405-412 s445298

5153. Học viện Hành chính Quốc gia - 60 năm xây dựng và phát triển / B.s.: Lương Thanh Cường, Vũ Thanh Xuân, Nguyễn Đăng Quế... - H. : Dân trí, 2019. - 194tr. : ảnh ; 27cm. - 1200b s446744

5154. Hồ Chí Minh. Sửa đổi lối làm việc / X.Y.Z. - In lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 133tr. ; 13cm. - 38000đ. - 2000b s453786

5155. Hồ Chí Minh với binh pháp Tôn Tử / Thái Chí Thanh tuyển chọn. - H. : Dân trí, 2019. - 179tr. ; 21cm. - 55000đ. - 1000b s439999

5156. Hồ Thị Hương Mai. Quản lý nhà nước về vốn đầu tư trong phát triển kết cấu hạ tầng giao thông đô thị Hà Nội : Sách chuyên khảo / Hồ Thị Hương Mai. - H. : Lý luận Chính trị, 2019. - 202tr. : bảng, biểu đồ ; 21cm. - 65000đ. - 200b

Thư mục: tr. 172-177. - Phụ lục: tr. 178-199 s435198

5157. Hướng dẫn tự học môn Giáo dục quốc phòng và an ninh : Học phần 2: Công tác quốc phòng và an ninh / Trương Xuân Vương, Bùi Quang Tuyến, Phạm Minh Tuấn... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 167tr. : bản đồ, sơ đồ ; 24cm. - 50000đ. - 3000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh s429704

5158. Kết hợp "pháp trị" và "đức trị" trong xây dựng đội ngũ cán bộ liêm chính ở Việt Nam hiện nay : Sách chuyên khảo / Nguyễn Thị Nga, Hoàng Thị Kim Oanh (ch.b.), Trần Văn Phòng... - H. : Lý luận Chính trị, 2019. - 135tr. ; 21cm. - 500b

ĐTTS ghi: Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh. - Thư mục: tr. 125-133 s448877

5159. Kiểm toán việc quản lý, sử dụng đất đai, tài nguyên khoáng sản, môi trường và những vấn đề đặt ra : Tuyển chọn những bài viết tiêu biểu đã đăng trong kỷ yếu của hội thảo / Lê Huy Trọng, Lê Xuân Trường, Đinh Trọng Hải... - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2019. - 153tr. : bảng ; 24cm. - 600b

Đầu bìa sách ghi: Kiểm toán Nhà nước. - Thư mục cuối mỗi bài s438015

5160. Kiều Quỳnh Anh. Quản lý nhà nước về phát triển nguồn nhân lực nữ nghiên cứu khoa học ở Việt Nam / Kiều Quỳnh Anh. - H. : Khoa học xã hội, 2019. - 320tr. : bảng ; 21cm. - 120000đ. - 300b

Thư mục: tr. 266-282. - Phụ lục: tr. 283-

320 s445466

5161. Kỷ yếu cán bộ chiến sĩ Đại đội V14 qua các thời kỳ : Năm tháng và ký ức / Phạm Đình Chiểu, Huỳnh Văn Tưởng, Nguyễn Văn Tâm... ; B.s.: Huỳnh Minh Tiển, Huỳnh Văn Tưởng. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2019. - 118tr. : ảnh, bảng ; 21cm. - 200b

ĐTTS ghi: Đại đội V14 Đơn vị Anh hùng Lực lượng Vũ trang Nhân dân s437759

5162. Kỷ yếu Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình (1992 - 2018) / B.s.: Trịnh Xuân Hồng, Lê Thu Hà, Nguyễn Văn Định... - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 180tr. : ảnh, bảng ; 24cm. - 230b

ĐTTS ghi: Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình s438679

5163. Kỷ yếu Hội thảo Định hướng phát triển Phân viện Học viện Hành chính quốc gia tại thành phố Huế giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn 2030 / Lê Văn Dự, Trịnh Thị Phúc, Đặng Công Minh Tâm... - Huế : Đại học Huế, 2019. - 136tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 50b

ĐTTS ghi: Học viện Hành chính Quốc gia. Phân viện Học viện Hành chính Quốc gia tại thành phố Huế. - Thư mục cuối mỗi bài s454622

5164. Kỷ yếu hội thảo: Đổi mới phương thức dạy học môn Giáo dục Quốc phòng và An ninh hiện nay / Phạm Đức Tú, Nguyễn Thiện Minh, Nguyễn Văn Thuỳ... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 228tr. ; 27cm. - 120b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh s451844

5165. Kỹ năng soạn thảo văn bản và ứng dụng tin học trong công tác tổ chức, cán bộ / Quách Thị Minh Phượng (ch.b.), Phạm Minh Tuấn, Phạm Văn Phong... - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 167tr. : ảnh, bảng ; 21cm. - 49000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Học viện Chính trị khu vực II. - Phụ lục: tr. 67-76 s429183

5166. Lê Đình Sỹ. Lịch sử quân sự Việt Nam / Lê Đình Sỹ (ch.b.), Phan Đại Doãn. - Xuất bản lần thứ 2, có sửa chữa, bổ sung. - H. : Chính trị Quốc gia. - 22cm. - 500b

ĐTTS ghi: Bộ Quốc phòng. Viện Lịch sử Quân sự Việt Nam

T.7: Hoạt động quân sự thời Tây Sơn (1771 - 1802). - 2019. - 399tr. - Thư mục: tr. 383-394 s452909

5167. Lê Quang Đăng. Đời tôi / Lê Quang Đăng. - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2019. - 95tr. ; 19cm. - 50000đ. - 100b s444612

5168. Lê Văn Cử. Công tác địch vận trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954) : Sách chuyên khảo / Lê Văn Cử. - H. : Quân đội nhân dân, 2019. - 199tr. ; 21cm. - 60000đ. - 790b

Thư mục: tr. 190-198 s440184

5169. Lê Văn Thành. Những sai lầm không đáng có trong hoạt động tình báo : Sách tham khảo / S.t., b.s.: Lê Văn Thành, Nguyễn Đăng Song. - H. : Quân đội nhân dân, 2019. - 183tr. ; 21cm. - 55000đ. - 770b

Thư mục: tr. 181 s439867

5170. Lịch sử Bộ đội Biên phòng tỉnh Thanh Hoá / B.s.: Trần Công Thắng, Trịnh Văn Kiên, Nguyễn Quang Hải... ; S.t.: Trần Công Thắng... - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá. - 22cm. - 380b

ĐTTS ghi: Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng. Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Thanh Hoá

T.2: 1995-2018. - 2019. - 316tr., 32tr. ảnh : ảnh, bảng. - Phụ lục: tr. 269-309 s427971

5171. Lịch sử Cục Kỹ thuật Quân khu 9 (1979 - 2019) / B.s.: Võ Ngọc Phụng, Lê Hoàng Hùng, Lê Thị Hiếu, Nguyễn Thị Minh Hiển. - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 449tr. : ảnh, bảng ; 21cm. - 400b

ĐTTS ghi: Bộ Tư lệnh Quân khu 9. Cục Kỹ thuật. - Phụ lục: tr. 432-445. - Thư mục: tr. 446-447 s444424

5172. Lịch sử Đồn Biên phòng cửa khẩu quốc tế Xa Mát (1973 - 2019) / B.s.: Phạm Huy Dương, Nguyễn Hồng Thái, Hoàng Đức Nhuận... - H. : Quân đội nhân dân, 2019. - 208tr. : ảnh, bảng ; 21cm. - 230b

ĐTTS ghi: Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Tây Ninh. Đồn Biên phòng cửa khẩu quốc tế Xa Mát s449798

5173. Lịch sử Đồn Biên phòng Kà Tum (1975 - 2019) / B.s.: Phạm Huy Dương, Nguyễn Hồng Thái, Hoàng Đức Nhuận... - H. : Quân đội nhân dân, 2019. - 215tr. : ảnh, bảng ; 21cm. - 230b

ĐTTS ghi: Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Tây Ninh. Đồn Biên phòng Kà Tum. - Phụ lục: tr. 168-214 s449799

5174. Lịch sử lực lượng dân quân tự vệ Quân khu 7 (1945 - 2015) / B.s.: Lê Hồng Điệp (ch.b.), Dương Tuấn Anh, Trần Huy Định... - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 447tr., 32tr. ảnh :

bảng ; 24cm. - 400b

ĐTTS ghi: Bộ Tư lệnh Quân khu 7. - Phụ lục: tr. 403-444 s429975

5175. Lịch sử lực lượng Dân quân tự vệ tỉnh Nghệ An (1935 - 2015) / B.s.: Nguyễn Ngọc Hà, Nguyễn Hữu Độ, Trần Đại Thắng, Cao Xuân Cường. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2019. - 334tr., 32tr. ảnh : bảng ; 22cm. - 776b

ĐTTS ghi: Đảng uỷ - Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Nghệ An. - Phụ lục: tr. 317-330. - Thư mục: tr. 331-332 s434817

5176. Lịch sử lực lượng vũ trang huyện Hồng Ngự (1945 - 2015) / B.s.: Trịnh Hoàng Tâm, Nguyễn Hoàng Vũ, Đoàn Duy Thuỳ Vân... - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 337tr. : minh hoạ ; 21cm. - 450b

ĐTTS ghi: Ban Chỉ huy Quân sự tỉnh Đồng Tháp. Ban Chỉ huy Quân sự huyện Hồng Ngự. - Phụ lục: tr. 308-332. - Thư mục: tr. 333-334 s454123

5177. Lịch sử lực lượng vũ trang huyện Tam Nông (1945 - 2015) / B.s.: Võ Thành Lộc, Trần Văn Giang, Lê Thanh Hùng... - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 334tr. : ảnh màu ; 21cm. - 300b

ĐTTS ghi: Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Đồng Tháp. Ban Chỉ huy Quân sự huyện Tam Nông. - Phụ lục: tr. 300-328. - Thư mục: tr. 329-331 s451524

5178. Lịch sử lực lượng vũ trang huyện Thanh Bình (1945 - 2015) / B.s.: Trần Minh Thành, Nguyễn Việt Thắng, Trần Khánh Dương... - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 343tr. : ảnh, bảng ; 21cm. - 400b

ĐTTS ghi: Đảng uỷ - Ban Chỉ huy Quân sự huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp. - Phụ lục: tr. 312-338. - Thư mục: tr. 339-340 s446491

5179. Lịch sử lực lượng vũ trang huyện Tháp Mười (1945 - 2015) / B.s.: Trần Thành, Trần Thanh Tùng, Vũ Văn Lương... - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 382tr. : ảnh ; 21cm. - 500b

ĐTTS ghi: Đảng uỷ, Ban Chỉ huy Quân sự huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp. - Phụ lục: tr. 338-378. - Thư mục: tr. 379-380 s451521

5180. Lịch sử lực lượng vũ trang nhân dân huyện Quan Hoá (1945 - 2018) / B.s.: Trịnh Xuân Châu, Lê Văn Thuận (ch.b.), Bùi Xuân Nghĩa, Nghuyễn Hữu Chúc. - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 431tr., 20tr. ảnh : bảng ; 21cm. - 300b

ĐTTS ghi: Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Thanh Hoá. Đảng uỷ - Ban Chỉ huy Quân sự huyện Quan Hoá. - Phụ lục: tr. 408-420. - Thư mục: tr. 421-428 s440975

5181. Lịch sử quân sự Việt Nam / Hà Văn Tấn (ch.b), Chử Văn Tần, Phạm Lý Hương... - Xuất bản lần thứ 2, có sửa chữa, bổ sung. - H. : Chính trị Quốc gia. - 22cm. - 500b

ĐTTS ghi: Bộ Quốc phòng. Viện Lịch sử Quân sự Việt Nam

T.1: Buổi đầu giữ nước thời Hùng Vương - An Dương Vương. - 2019. - 590tr. : minh hoạ. - Thư mục: tr. 572-586 s452903

5182. Lịch sử quân sự Việt Nam / Nguyễn Danh Phiệt (ch.b), Trịnh Vương Hồng, Trần Bá Chí, Lê Đình Sỹ. - Xuất bản lần thứ 2, có sửa chữa, bổ sung. - H. : Chính trị Quốc gia. - 22cm. - 500b

ĐTTS ghi: Bộ Quốc phòng. Viện Lịch sử Quân sự Việt Nam

T.3: Thời Ngô - Đinh - Tiền Lê - Lý (939 - 1225). - 2019. - 431tr. : bản đồ, bảng. - Phụ lục: tr. 409-417. - Thư mục: tr. 418-428 s452905

5183. Lịch sử quân sự Việt Nam / Vũ Minh Giang (ch.b.), Dương Đình Lập, Nguyễn Minh Đức... - Xuất bản lần thứ 2, có sửa chữa, bổ sung. - H. : Chính trị Quốc gia. - 22cm. - 500b

ĐTTS ghi: Bộ Quốc phòng. Viện Lịch sử Quân sự Việt Nam

T.6: Hoạt động quân sự từ năm 1527 đến năm 1771. - 2019. - 479tr. : bảng. - Phụ lục: tr. 457-463. - Thư mục: tr. 464-475 s452908

5184. Lịch sử quân sự Việt Nam / Hoàng Phương, Nguyễn Văn Minh (ch.b.), Hồ Khang, Nguyễn Xuân Năng. - Xuất bản lần thứ 2, có sửa chữa, bổ sung. - H. : Chính trị Quốc gia. - 22cm. - 500b

ĐTTS ghi: Bộ Quốc phòng. Viện Lịch sử Quân sự Việt Nam

T.11: Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 - 1975). - 2019. - 550tr. : ảnh. - Thư mục: tr. 536-547 s452913

5185. Lịch sử quân sự Việt Nam / Trịnh Vương Hồng (ch.b.), Dương Đình Lập, Nguyễn Trọng Dinh... - Xuất bản lần thứ 2, có sửa chữa, bổ sung. - H. : Chính trị Quốc gia. - 22cm. - 500b

ĐTTS ghi: Bộ Quốc phòng. Viện Lịch sử Quân sự Việt Nam

T.13: Thời kỳ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc (1975 - 2000). - 2019. - 631tr. - Thư mục: tr. 619-628 s452915

5186. Lịch sử quân sự Việt Nam / Vũ

Quang Đạo (ch.b.), Nguyễn Minh Đức, Trần Văn Thức... - Xuất bản lần thứ 2, có sửa chữa, bổ sung. - H. : Chính trị Quốc gia. - 22cm. - 500b

ĐTTS ghi: Bộ Quốc phòng. Viện Lịch sử Quân sự Việt Nam

T.14: Tổng luận. - 2019. - 438tr. - Thư mục: tr. 430-436 s452916

5187. Lịch sử Viện Chiến lược quốc phòng (1990 - 2020) / B.s.: Nguyễn Văn Thân (ch.b.), Đặng Quang Minh, Phạm Anh Tấn... - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 414tr., 22tr. ảnh : ảnh, bảng ; 24cm. - 500b

ĐTTS ghi: Bộ Quốc phòng. Viện Chiến lược quốc phòng. - Lưu hành nội bộ. - Phụ lục: tr. 385-402. - Thư mục: tr. 403-412 s452934

5188. Liêm chính trong hoạt động công vụ ở Việt Nam hiện nay : Sách chuyên khảo / B.s.: Đinh Văn Minh, Trần Văn Long (ch.b.), Lê Thị Thuý... - H. : Tư pháp, 2019. - 191tr. : bảng ; 21cm. - 500b

ĐTTS ghi: Thanh tra Chính phủ. Viện Chiến lược và Khoa học thanh tra. - Thư mục: tr. 185-189 s433139

5189. Lương Cường. Xây dựng Quân đội nhân dân Việt Nam vững mạnh về chính trị trong tình hình mới / Lương Cường. - H. : Quân đội nhân dân, 2019. - 504tr. ; 21cm. - 6023b

Thư mục: tr. 493-501 s449431

5190. Lương Cường. Xây dựng Quân đội nhân dân Việt Nam vững mạnh về chính trị trong tình hình mới / Lương Cường. - H. : Quân đội nhân dân, 2019. - 464tr. ; 21cm. - 1000b

Thư mục: tr. 452-461 s451689

5191. Lưu Phước Lượng. Dấu ấn cuộc đời : Hồi ức / Lưu Phước Lượng. - H. : Quân đội nhân dân, 2019. - 296tr. ; 21cm. - 90000đ. - 713b s439873

5192. Lý luận và thực tiễn xây dựng Quân đội nhân dân Việt Nam về chính trị / Bùi Quang Cường (tổng ch.b.), Nguyễn Đức Độ (ch.b.), Nguyễn Văn Tài... - H. : Quân đội nhân dân. - 21cm. - 59000đ. - 760b

ĐTTS ghi: Viện Khoa học Xã hội Nhân văn quân sự

T.1. - 2019. - 194tr. - Thư mục: tr. 188-193 s437969

5193. Lý luận và thực tiễn xây dựng Quân đội nhân dân Việt Nam về chính trị / B.s.: Bùi Quang Cường (tổng ch.b.), Đỗ Mạnh Hoà (ch.b.), Phạm Xuân Mát... - H. : Quân đội nhân dân. - 21cm. - 70000đ. - 760b

ĐTTS ghi: Viện Khoa học Xã hội Nhân văn quân sự

T.2. - 2019. - 231tr. - Thư mục: tr. 225-230 s437970

5194. Lý luận và thực tiễn xây dựng Quân đội nhân dân Việt Nam về chính trị / B.s.: Bùi Quang Cường (tổng ch.b.), Phạm Xuân Mát (ch.b.), Bùi Quang Cường... - H. : Quân đội nhân dân. - 21cm. - 62000đ. - 760b

ĐTTS ghi: Viện Khoa học Xã hội Nhân văn quân sự

T.3: Tăng cường công tác đảng, công tác chính trị trong Quân đội nhân dân Việt Nam. - 2019. - 206tr. - Thư mục: tr. 199-205 s437971

5195. Lý luận và thực tiễn xây dựng Quân đội nhân dân Việt Nam về chính trị / B.s.: Bùi Quang Cường (tổng ch.b.), Nguyễn Văn Hữu (ch.b.), Lê Quý Trịnh... - H. : Quân đội nhân dân. - 21cm. - 71000đ. - 760b

ĐTTS ghi: Viện Khoa học Xã hội Nhân văn quân sự

T.4: Tăng cường mối quan hệ đoàn kết giữa quân đội với nhân dân. - 2019. - 235tr. - Thư mục: tr. 230-234 s437972

5196. Lý luận và thực tiễn xây dựng Quân đội nhân dân Việt Nam về chính trị / B.s.: Bùi Quang Cường (tổng ch.b.), Dương Quang Hiển (ch.b.), Hoàng Văn Thanh... - H. : Quân đội nhân dân. - 21cm. - 62000đ. - 760b

ĐTTS ghi: Viện Khoa học Xã hội Nhân văn quân sự

T.6: Phòng, chống "phi chính trị hoá" Quân đội nhân dân Việt Nam. - 2019. - 207tr. - Thư mục: tr. 203-206 s437974

5197. Mạc Thanh Chi. Thuật dùng binh của cha ông trong lịch sử nước nhà / Mạc Thanh Chi b.s. - H. : Dân trí, 2019. - 198tr. ; 21cm. - 60000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 195 s439990

5198. Mô hình, hiệu quả đầu tư của nhà nước cho dịch vụ công thiết yếu - Những vấn đề và giải pháp : Sách chuyên khảo / Nguyễn Vĩnh Thanh (ch.b.), Hoàng Văn Hoan, Phạm Thị Ngọc Dung... - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 347tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 200b

ĐTTS ghi: Học viện Chính trị khu vực I. - Thư mục: tr. 334-342 s450301

5199. Mô hình quản lý hoạt động kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật ở Thanh Hoá : Sách

tham khảo / Lê Văn Cường (ch.b.), Tôn Hoàng Thanh Huế, Hoàng Ngọc Hùng, Lê Thị Thanh Loan. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2019. - 105tr. : minh hoạ ; 21cm. - 79000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 101-105 s452558

5200. Một số kỹ năng cơ bản trong lãnh đạo, quản lý của cán bộ lãnh đạo, quản lý ở cơ sở : Giáo trình trung cấp lý luận chính trị - hành chính / B.s.: Trần Thị Minh Châu, Nguyễn Bá Dương, Lê Đinh Mùi... ; Chỉnh sửa, bổ sung: Trần Thị Minh Châu... - Tái bản lần thứ 2, chỉnh lý, cập nhật năm 2016. - H. : Lý luận Chính trị, 2019. - 291tr. ; 21cm. - 45000đ. - 2500b

ĐTTS ghi: Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh. - Thư mục cuối mỗi bài s435208

5201. Một số vấn đề lý luận và kinh nghiệm quốc tế về quản trị công : Sách tham khảo / Đoàn Văn Nhật, Vũ Công Giao, Đậu Công Hiệp... ; Ch.b.: Nguyễn Thị Quế Anh... - H. : Tư pháp, 2019. - 243tr. : bảng ; 24cm. - 600b

ĐTTS ghi: Khoa Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội. Chương trình đào tạo Thạc sĩ Quản trị nhà nước và Phòng, chống tham nhũng. - Thư mục cuối mỗi bài s454141

5202. Nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã ở Trường Chính trị Nguyễn Chí Thanh, tỉnh Thừa Thiên Huế / Nguyễn Thiên, Nguyễn Thị Châu (ch.b.), Phạm Xuân Thạch... - H. : Lý luận Chính trị, 2019. - 205tr. ; 21cm. - 75000đ. - 200b

Thư mục: tr. 191-200. - Phụ lục: tr. 201-202 s444700

5203. Nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ ở Hà Nam hiện nay / Bùi Văn Hưng (ch.b.), Lại Văn Hanh, Vũ Nguyên Đán... - H. : Lý luận Chính trị, 2019. - 183tr. ; 21cm. - 200b

ĐTTS ghi: Trường Chính trị tỉnh Hà Nam s440678

5204. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã ở tỉnh Quảng Bình giai đoạn hiện nay / Lê Minh Tuynh (ch.b.), Vương Công Tá, Nguyễn Thị Trà Giang... - H. : Lý luận Chính trị, 2019. - 247tr. : bảng ; 21cm. - 75000đ. - 200b

Thư mục: tr. 241-245 s448880

5205. Nghiêm Xuân Dũng. Thể chế quản lý nhà nước đối với cơ sở giáo dục đại học thuộc Bộ Công an : Sách chuyên khảo / Nghiêm Xuân Dũng. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 209tr. : biểu đồ ; 24cm. - 69000đ. - 300b

Thư mục: tr. 186-209 s443376

5206. Ngô Sỹ Trung. Quản trị địa phương : Sách chuyên khảo / Ngô Sỹ Trung. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 194tr. ; 21cm. - 100000đ. - 200b

Thư mục: tr. 185-194 s450113

5207. Ngô Xuân Lịch. Xây dựng quân đội, củng cố quốc phòng, bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới / Ngô Xuân Lịch. - H. : Quân đội nhân dân, 2019. - 512tr., 1tr. ảnh màu ; 24cm. - 6040b

Thư mục: tr. 501-507 s442974

5208. Ngô Xuân Lịch. Xây dựng quân đội, củng cố quốc phòng, bảo vệ tổ quốc trong tình hình mới / Ngô Xuân Lịch. - H. : Quân đội nhân dân, 2019. - 560tr., 1tr. ảnh màu ; 21cm. - 1000b

Thư mục: tr. 548-555 s451687

5209. Nguyễn Bá Dương. Kiên định và sáng tạo trong phát triển tư duy lý luận về xây dựng và bảo vệ Tổ quốc / Nguyễn Bá Dương. - H. : Quân đội nhân dân, 2019. - 295tr. ; 21cm. - 89000đ. - 840b

Thư mục: tr. 289-294 s437987

5210. Nguyễn Chu Hồi. An ninh môi trường và hoà bình ở Biển Đông : Tuyên truyền việc thực hiện mục tiêu thiên niên kỷ trong lĩnh vực biển / Nguyễn Chu Hồi (ch.b.), Vũ Hải Đăng. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2019. - 251tr. : minh hoạ ; 21cm. - 85000đ. - 400b

Thư mục cuối chính văn s444069

5211. Nguyễn Đăng Tuyên. Phát triển phẩm chất chính trị của sĩ quan kỹ thuật cấp phân đội trong Quân đội nhân dân Việt Nam hiện nay / Nguyễn Đăng Tuyên. - H. : Quân đội nhân dân, 2019. - 187tr. ; 21cm. - 56000đ. - 770b

Thư mục: tr. 179-185 s439861

5212. Nguyễn Đức Hải. Một số vấn đề về chiến lược quốc phòng, chiến lược quân sự Việt Nam trong tình hình mới : Sách tham khảo / Nguyễn Đức Hải. - H. : Quân đội nhân dân, 2019. - 175tr. ; 21cm. - 53000đ. - 790b s439872

5213. Nguyễn Hồng Quân. Đối ngoại quốc phòng Việt Nam trong thời kỳ hội nhập quốc tế : Sách tham khảo / Nguyễn Hồng Quân. - H. : Quân đội nhân dân, 2019. - 199tr. ; 21cm. - 60000đ. - 740b

Thư mục: tr. 197-198 s433265

5214. Nguyễn Phú Trọng. Quyết tâm ngăn chặn và đẩy lùi tham nhũng / Nguyễn Phú Trọng. - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 380tr. ; 21cm. - 54200b s429986

5215. Nguyễn Quang Minh Hậu. Hướng

dẫn chi tiết quy chế chi tiêu nội bộ - Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công đề án khai thác tài sản công nâng cao năng lực quản lý tài chính qua các kết luận thanh tra tài chính : Dành cho chủ tài khoản, kế toán trưởng, phụ trách kế toán tại cơ quan, đơn vị hành chính sự nghiệp / Nguyễn Quang Minh Hậu b.s. - H. : Tài chính, 2019. - 688tr. : bảng ; 24cm. - 395000đ. - 1000b s452288

5216. Nguyễn Sỹ. Biên niên sử Đồn Biên phòng Hương Nguyên (2003 - 2018) / B.s.: Nguyễn Sỹ, Hồ Viết Hải (ch.b.), Thái Ngọc Hùng. - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2019. - 95tr. : ảnh màu ; 21cm. - 100b

ĐTTS ghi: Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Thừa Thiên Huế. Đồn Biên phòng Hương Nguyên s433218

5217. Nguyễn Thế Trị. Tuổi hưu đời tướng : Hồi ký / Nguyễn Thế Trị. - H. : Hồng Đức, 2019. - 187tr. : minh hoạ ; 21cm. - 500b

Phụ lục trong chính văn s435686

5218. Nguyễn Thị Bích Ngọc. Giáo trình Kỹ thuật soạn thảo văn bản hành chính : Dùng cho đào tạo Cử nhân ngành Luật / Nguyễn Thị Bích Ngọc (ch.b.), Nguyễn Thị Thuỳ Dung. - Nghệ An : Đại học Vinh, 2019. - 251tr. : bảng ; 24cm. - 60000đ. - 350b s432040

5219. Nguyễn Thị Hà. Quan hệ công chúng trong các cơ quan hành chính nhà nước - Lý luận và thực tiễn : Sách chuyên khảo / Nguyễn Thị Hà, Phạm Thị Diễm. - H. : Khoa học xã hội, 2019. - 285tr. ; 21cm. - 85000đ. - 500b

Thư mục: tr. 277-281 s444131

5220. Nguyễn Thị Hải Hà. Vai trò nhà nước trong phát triển khu vực dịch vụ ở Hải Phòng : Sách chuyên khảo / Nguyễn Thị Hải Hà. - H. : Lý luận Chính trị, 2019. - 266tr. : bảng ; 21cm. - 55000đ. - 300b

Thư mục: tr. 208-220. - Phụ lục: tr. 221-264 s454969

5221. Nguyễn Thị Thanh Tâm. Trí tuệ cảm xúc của cán bộ chủ chốt cấp cơ sở trong giao tiếp công vụ / Nguyễn Thị Thanh Tâm. - H. : Lý luận Chính trị, 2019. - 243tr. ; 21cm. - 60000đ. - 200b

Thư mục: tr. 203-212. - Phụ lục: tr. 213-242 s444707

5222. Nguyễn Thị Tình. Quản lý nhà nước đối với viện trợ phát triển chính thức ở một số nước châu Á và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam : Sách chuyên khảo / Nguyễn Thị Tình (ch.b.), Bùi Thị Thuỳ Nhi, Hoàng Thị Bích Loan. - H. : Công Thương, 2019. - 225tr. : bảng, biểu đồ ; 21cm. - 300b

Thư mục: tr. 209-222. - Phụ lục: tr. 223-225 s440061

5223. Nguyễn Văn Minh. Lịch sử quân sự Việt Nam / Nguyễn Văn Minh (ch.b.), Hồ Khang. - Xuất bản lần thứ 2, có sửa chữa, bổ sung. - H. : Chính trị Quốc gia. - 22cm. - 500b

ĐTTS ghi: Bộ Quốc phòng. Viện Lịch sử Quân sự Việt Nam

T.12: Những nhân tố hợp thành sức mạnh Việt Nam thắng Mỹ. - 2019. - 447tr. - Phụ lục: tr. 349-428. - Thư mục: tr. 429-444 s452914

5224. Nguyễn Văn Tài. Vì Tây Nguyên bình yên và phát triển / Ch.b.: Nguyễn Văn Tài, Văn Đức Thanh. - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 372tr. ; 24cm. - 500b

Thư mục: tr. 362-368 s446480

5225. Nguyễn Văn Thâm. Xây dựng và vận hành bộ máy quản lý nhà nước - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn hiện nay / Nguyễn Văn Thâm. - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 263tr. : sơ đồ ; 21cm. - 81000đ. - 500b

Thư mục: tr. 255-260 s446508

5226. Nhận diện các yếu tố nguy hiểm, có hại và đánh giá, quản lý rủi ro tại nơi làm việc / B.s.: Nguyễn Anh Thơ (ch.b.), Nguyễn Đình Hiếu, Trần Xuân Hiển... - H. : Lao động Xã hội, 2019. - 208tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 235000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 204 s441920

5227. Những vấn đề cơ bản về quản lý hành chính nhà nước : Giáo trình trung cấp lý luận chính trị - hành chính / B.s.: Võ Kim Sơn, Đặng Khắc Ánh, Nguyễn Thị Hồng Hải... ; Chỉnh sửa, bổ sung: Lê Thanh Bình... - H. : Lý luận Chính trị, 2019. - 474tr. ; 21cm. - 73000đ. - 2500b

ĐTTS ghi: Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh. - Thư mục cuối mỗi bài s435211

5228. Niên giám khoa học năm 2018 / Vũ Văn Hiền, Nguyễn Chí Vịnh, Nguyễn Văn Thế... - H. : Chính trị Quốc gia. - 24cm. - 500b

ĐTTS ghi: Hội đồng Lý luận Trung ương

T.4: Những vấn đề về quốc phòng, an ninh và đối ngoại. - 2019. - 247tr. s434788

5229. Nội dung tóm tắt các đề tài nghiên cứu khoa học pháp lý của Bộ Tư pháp (2016 - 2018) / B.s.: Nguyễn Văn Cương (ch.b.), Nguyễn Thị Thu Hương, Nguyễn Xuân Anh... - H. : Tư

pháp, 2019. - 204tr. ; 27cm. - 1140b

ĐTTS ghi: Bộ Tư pháp. Viện Khoa học pháp lý s453189

5230. Phạm Đi. Phát triển kỹ năng lãnh đạo - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn : Nghiên cứu trường hợp cán bộ chủ chốt cấp cơ sở là người dân tộc thiểu số ở tỉnh Đắk Lắk : Sách chuyên khảo / Phạm Đi. - H. : Lý luận Chính trị, 2019. - 199tr. ; 21cm. - 95000đ. - 300b

Thư mục: tr. 178-182. - Phụ lục: tr. 183-197 s443563

5231. Phạm Hồng Sơn. Nhớ và quên / Phạm Hồng Sơn, Đặng Anh Đào. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 341tr. : ảnh ; 20cm. - 110000đ. - 1000b s431992

5232. Phạm Khắc Lịch. Thanh tra phòng cháy và chữa cháy ở Việt Nam hiện nay : Sách chuyên khảo / Ch.b.: Phạm Khắc Lịch, Bùi Văn Tuấn. - H. : Giao thông Vận tải, 2019. - 289tr. : bảng, sơ đồ ; 21cm. - 200b

Thư mục: tr. 257-277. - Phụ lục: tr. 278-288 s450970

5233. Phạm Phú Cường. Quản lý hợp đồng trong xây dựng / Phạm Phú Cường (ch.b.), Lê Đình Thục. - Tái bản. - H. : Xây dựng, 2019. - 121tr. : ảnh, bảng ; 27cm. - 70000đ. - 200b

Thư mục: tr. 118 s449967

5234. Phạm Thanh Giang. Phát triển nguồn lực giảng viên khoa học xã hội và nhân văn chất lượng cao trong các học viện Quân đội nhân dân Việt Nam / Phạm Thanh Giang. - H. : Quân đội nhân dân, 2019. - 231tr. ; 21cm. - 70000đ. - 760b

Thư mục: tr. 222-229 s439868

5235. Phạm Thanh Hải. Lời hay ý đẹp về Bộ đội Cụ Hồ / Phạm Thanh Hải tuyển chọn, b.s. - H. : Dân trí, 2019. - 145tr. ; 21cm. - 50000đ. - 1000b s439993

5236. Phan Huy Lê. Lịch sử quân sự Việt Nam / Phan Huy Lê (ch.b.), Lê Đình Sỹ, Nguyễn Lệ Thi. - Xuất bản lần thứ 2, có sửa chữa, bổ sung. - H. : Chính trị Quốc gia. - 22cm. - 500b

ĐTTS ghi: Bộ Quốc phòng. Viện Lịch sử Quân sự Việt Nam

T.5: Hoạt động quân sự thời Hồ - Lê Sơ (1400-1527). - 2019. - 502tr. : minh hoạ. - Thư mục: tr. 489-497 s452907

5237. Phát triển năng lực chỉ huy tham mưu của học viên đào tạo sĩ quan cấp phân đội ở Học viện Phòng không - Không quân hiện nay : Sách chuyên khảo / B.s.: Nguyễn Đức Tiến (ch.b.), Nguyễn Thị Thu Huyền, Đinh Hồng Ngọc, Hoàng Thị Sâm. - H. : Quân đội nhân dân, 2019. - 118tr. ; 21cm. - 63000đ. - 170b

Thư mục: tr. 114-116 s454945

5238. Phùn Văn Dũng. Lịch sử Đồn Biên phòng Quảng Đức (1975 - 2019) / Phùn Văn Dũng b.s. ; S.t.: Trần Hồng Quân, Đỗ Văn Du. - H. : Công an nhân dân, 2019. - 284tr., 12tr. ảnh : bảng ; 21cm. - 100b

ĐTTS ghi: Bộ đội Biên phòng tỉnh Quảng Ninh. - Phụ lục: tr. 257-284 s433026

5239. Quản lý hành chính nhà nước và quản lý ngành giáo dục & đào tạo : Tài liệu tham khảo / Mai Quang Thắng (ch.b.), Hoàng Thị Tuyết Mai, Phạm Đình Khiết... - Thái Nguyên : Đại học Thái Nguyên, 2019. - 162tr. ; 24cm. - 69000đ. - 200b

Thư mục: tr. 159-162 s445619

5240. Quản lý kinh tế : Giáo trình Cao cấp lý luận chính trị / Bùi Văn Huyền, Nguyễn Quốc Thái (ch.b.), Ngô Quang Minh... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Lý luận Chính trị, 2019. - 243tr. ; 24cm. - 60000đ. - 2550b

ĐTTS ghi: Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh s435224

5241. Quản lý nhà nước trong nền kinh tế thị trường : Sách chuyên khảo / Đặng Xuân Hoan (ch.b.), Đinh Văn Tiến, Nguyễn Hoàng Hiển... - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 499tr. : hình vẽ ; 24cm. - 420000đ. - 200b

Thư mục: tr. 491-495 s452933

5242. Quản lý nhà nước về tiền lương trong doanh nghiệp / B.s.: Đoàn Thị Yến (ch.b.), Đỗ Thị Tươi, Phạm Ngọc Thành... - H. : Thế giới, 2019. - 144tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 300b

ĐTTS ghi: Bộ Lao động thương binh và Xã hội. - Thư mục: tr. 140-144 s443479

5243. Quản lý thuế và vai trò của kiểm toán nhà nước : Tuyển chọn những bài viết tiêu biểu từ Kỷ yếu hội thảo khoa học cấp Bộ của Kiểm toán nhà nước ngày 9/5/2019 cùng chủ đề / Trần Khánh Hoà, Nguyễn Thị Cúc, Nguyễn Văn Đạt... - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2019. - 191tr. : biểu đồ ; 24cm. - 500b

Đầu bìa sách ghi: Kiểm toán Nhà nước. - Thư mục cuối mỗi bài s446383

5244. Quản lý xã hội đối với làng nghề ở tỉnh Đồng Tháp hiện nay : Sách chuyên khảo / Nguyễn Việt Thanh, Nguyễn Văn Thiên, Lê Minh Sơn (ch.b.)... - H. : Lý luận Chính trị, 2019. - 143tr. : bảng, biểu đồ ; 21cm. - 50000đ. - 300b

Thư mục: tr. 137-142 s444695

5245. Quản trị chiến lược trong giáo dục : Dùng cho đào tạo đại học, sau đại học và chuyên ngành Quản lý giáo dục và Giáo dục học : Sách chuyên khảo / Phạm Xuân Hùng (ch.b.), Trần Hữu Hoàn, Đặng Bá Lãm, Phạm Hoàng Tú Linh. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2019. - 250tr. : minh hoạ ; 24cm. - 120000đ. - 050b

Thư mục: tr. 245-250 s442999

5246. Quản trị tốt và phòng, chống tham nhũng : Sách chuyên khảo / B.s.: Vũ Công Giao (ch.b.), Nguyễn Văn Quân, Nguyễn Tuấn Khanh... - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 348tr. : biểu đồ ; 24cm. - 500b

Thư mục: tr. 332-347 s452925

5247. Quân đội nhân dân Việt Nam tham gia thực hiện công tác dân tộc trong tình hình mới : Sách chuyên khảo / B.s.: Nguyễn Hùng Oanh (ch.b.), Bùi Mạnh Hùng, Lê Đại Nghĩa... - H. : Quân đội nhân dân, 2019. - 227tr. ; 21cm. - 68000đ. - 940b

Thư mục: tr. 219-225 s440180

5248. Quốc phòng Việt Nam 2019. - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 135tr. : bảng ; 24cm. - 9000b

ĐTTS ghi: Bộ Quốc phòng. - Phụ lục: tr. 109-131 s446112

5249. Roach, Mary. Lính trơn: Khoa học lạ kỳ về loài người trong chiến tranh / Mary Roach ; Nguyễn An Thái dịch. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2019. - 336tr. ; 24cm. - 145000đ. - 2500b

Tên sách tiếng Anh: Grunt: The curious science of humans at war s449389

5250. Sáng ngời chất ngọc anh hùng / B.s.: Huỳnh Văn Tới, Nguyễn Minh Hùng (ch.b.), Nguyễn Thị Thuỳ Trang... - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai. - 24cm. - 1000b

Đầu bìa sách ghi: UBND tỉnh Đồng Nai. Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Đồng Nai

T.1: Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Đồng Nai. - 2019. - 696tr. : ảnh màu, bảng. - Phụ lục: tr. 665-689 s440027

5251. Sổ tay hướng dẫn đăng ký sở hữu trí tuệ. - Huế : Đại học Huế, 2019. - 117tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 120b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Đại học Huế. - Thư mục: tr. 86-87. - Phụ lục: tr. 88-117 s450341

5252. Sổ tay hướng dẫn nghiệp vụ công tác thống kê đối với Sở Tư pháp / B.s.: Nguyễn Huy Hùng (ch.b.), Trần Thị Diệu Thuý, Trần Thị Mai Hương... - H. : Tư pháp, 2019. - 158tr. : ảnh, bảng ; 21cm. - 150b

ĐTTS ghi: Bộ Tư pháp. Cục Kế hoạch - Tài chính. - Phụ lục: tr. 94-155 s450270

5253. Sổ tay hướng dẫn quản lý môi trường nước trong công trình thuỷ lợi : Phục vụ chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới / Vũ Thị Thanh Hương (ch.b.), Vũ Quốc Chính, Nguyễn Xuân Khôi... - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2019. - 55tr. : minh hoạ ; 21cm. - 200b

ĐTTS ghi: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Tổng cục Thuỷ lợi. - Thư mục: tr. 55 s434652

5254. Sổ tay hướng dẫn thực hiện hỗ trợ đầu tư xây dựng công trình tích trữ nước / B.s.: Đoàn Doãn Tuấn, Nguyễn Tùng Phong, Lê Văn Chính, Lê Thị Hồng Nhung. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2019. - 39tr. : bảng, sơ đồ ; 21cm. - 300b

ĐTTS ghi: Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn. Tổng cục Thuỷ lợi. - Phụ lục: tr. 22-39 s449433

5255. Sổ tay hướng dẫn về công tác thuỷ lợi trên địa bàn cấp huyện / B.s.: Nguyễn Văn Lợi (ch.b.), Trần Chí Trung, Nguyễn Tường Lân... - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2019. - 60tr. : bảng, sơ đồ ; 21cm. - 500b

ĐTTS ghi: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Tổng cục Thuỷ lợi. - Phụ lục: tr. 49-59 s434651

5256. Sổ tay hướng dẫn về công tác thuỷ lợi trên địa bàn cấp xã / B.s.: Nguyễn Văn Lợi (ch.b.), Trần Chí Trung, Nguyễn Tường Lân... - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2019. - 48tr. ; 21cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Tổng cục Thuỷ lợi. - Phụ lục: tr. 37-47 s434650

5257. Sống trong mồ : Huyền thoại & đời thật của nhà tình báo Nguyễn Minh Vân / Nguyễn Quốc Hùng, Trần Áng, Trường Lưu... ; Nguyễn Kim Thành b.s. - H. : Thông tấn, 2019. - 318tr. : ảnh ; 24cm. - 500b

Phụ lục: tr. 205-312 s449871

5258. Tạ Quang Đàm. Kỹ năng quản lý cảm xúc của học viên nhà trường quân đội : Sách chuyên khảo / Tạ Quang Đàm. - H. : Giao thông Vận tải, 2019. - 123tr. : bảng, biểu đồ ; 21cm. - 200b

Thư mục: tr. 117-122 s450971

5259. Tác động của hội nhập kinh tế quốc tế đến tăng cường tiềm lực quốc phòng ở Việt Nam / Trịnh Xuân Việt (ch.b.), Nguyễn Trọng Xuân, Nguyễn Đức Long... - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 150tr. : biểu đồ ; 21cm. - 52000đ. - 730b

ĐTTS ghi: Bộ Quốc phòng. Học viện Chính trị. - Thư mục: tr. 140-146 s428465

5260. Tài liệu bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước dành cho giảng viên quản lý nhà nước / B.s.: Đặng Khắc Ánh, Nguyễn Thị Hồng Hải, Lương Thanh Cường... - H. : Bách khoa Hà Nội, 2019. - 263tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 106000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Bộ Nội vụ. Học viện Hành chính Quốc gia. - Thư mục cuối mỗi chuyên đề s440057

5261. Tài liệu bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ dành cho công chức Văn phòng - Thống kê cấp xã trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá / B.s.: Lương Trọng Thành, Thịnh Văn Khoa, Nguyễn Thị Thanh Nhàn... - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2019. - 272tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 52000đ. - 2500b

ĐTTS ghi: Trường Chính trị tỉnh Thanh Hoá. - Thư mục cuối mỗi chuyên đề s442986

5262. Tài liệu bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp huyện / Lê Như Thanh (ch.b.), Đặng Khắc Ánh, Ngô Thành Can... - H. : Bách khoa Hà Nội, 2019. - 272tr. : bảng, sơ đồ ; 24cm. - 96000đ. - 700b

ĐTTS ghi: Bộ Nội vụ. Học viện Hành chính Quốc gia. - Thư mục cuối mỗi chuyên đề s446373

5263. Tài liệu bồi dưỡng năng lực, kỹ năng lãnh đạo, quản lý cấp sở / Biên chỉnh: Lưu Kiếm Thanh (ch.b.), Đặng Khắc Ánh, Ngô Thành Can... - H. : Bách khoa Hà Nội, 2019. - 343tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 138000đ. - 350b

ĐTTS ghi: Bộ Nội vụ. Học viện Hành chính Quốc gia. - Thư mục cuối mỗi chuyên đề s435084

5264. Tài liệu bồi dưỡng năng lực, kỹ năng lãnh đạo, quản lý cấp vụ / Biên chỉnh: Lưu Kiếm Thanh (ch.b.), Ngô Thành Can, Hoàng Văn Chức... - H. : Bách khoa Hà Nội, 2019. - 394tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 158000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Bộ Nội vụ. Học viện Hành chính Quốc gia. - Thư mục cuối mỗi chuyên đề s435085

5265. Tài liệu bồi dưỡng ngạch chuyên viên. - H. : Bách khoa Hà Nội. - 21cm. - 64500đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Bộ Nội vụ. Học viện Hành chính Quốc gia

Q.1: Kiến thức chung. - 2019. - 279tr. : bảng, sơ đồ. - Thư mục cuối mỗi chuyên đề s435081

5266. Tài liệu bồi dưỡng ngạch chuyên viên. - H. : Bách khoa Hà Nội. - 21cm. - 60000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Bộ Nội vụ. Học viện Hành chính Quốc gia

Q.2: Những kỹ năng cơ bản. - 2019. - 259tr. : bảng, biểu đồ. - Thư mục cuối mỗi chuyên đề s435082

5267. Tài liệu bồi dưỡng ngạch chuyên viên cao cấp. - H. : Bách khoa Hà Nội. - 21cm. - 84000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Bộ Nội vụ. Học viện Hành chính Quốc gia

Ph.1: Kiến thức nâng cao. - 2019. - 363tr. : bảng, sơ đồ. - Thư mục cuối mỗi chuyên đề s443093

5268. Tài liệu bồi dưỡng ngạch chuyên viên cao cấp. - H. : Bách khoa Hà Nội. - 21cm. - 53000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Bộ Nội vụ. Học viện Hành chính Quốc gia

Ph.2: Kỹ năng. - 2019. - 225tr. : hình vẽ, bảng. - Thư mục cuối mỗi chuyên đề s443094

5269. Tài liệu bồi dưỡng ngạch chuyên viên chính. - H. : Bách khoa Hà Nội. - 21cm. - 90000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Bộ Nội vụ. Học viện Hành chính Quốc gia

Q.1: Phần lý thuyết. - 2019. - 387tr. : bảng, sơ đồ. - Thư mục cuối mỗi chuyên đề s435079

5270. Tài liệu bồi dưỡng ngạch chuyên viên chính. - H. : Bách khoa Hà Nội. - 21cm. - 64000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Bộ Nội vụ. Học viện Hành chính Quốc gia

Q.2: Những kỹ năng cơ bản. - 2019. - 275tr. : hình vẽ, bảng. - Thư mục cuối mỗi chuyên đề s435080

5271. Tài liệu bồi dưỡng phương pháp sư phạm dành cho giảng viên quản lý nhà nước / B.s.: Lưu Kiếm Thanh, Nguyễn Thị Thu Vân, Nguyễn Thị Hà... - H. : Bách khoa Hà Nội, 2019.

- 230tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 93000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Bộ Nội vụ. Học viện Hành chính Quốc gia s440058

5272. Tập hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân tỉnh ban hành còn hiệu lực trong kỳ hệ thống hoá 2014 - 2018. - H. : Lao động Xã hội. - 28cm. - 300b

ĐTTS ghi: Uỷ ban nhân dân tỉnh Bắc Giang. Sở Tư pháp

Q.1. - 2019. - 936tr. : bảng s445299

5273. Tập hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân tỉnh ban hành còn hiệu lực trong kỳ hệ thống hoá 2014 - 2018. - H. : Lao động Xã hội. - 28cm. - 300b

ĐTTS ghi: Uỷ ban nhân dân tỉnh Bắc Giang. Sở Tư pháp

Q.2. - 2019. - 914tr. : bảng. - Phụ lục: tr. 894 s445300

5274. Tập hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân tỉnh ban hành còn hiệu lực trong kỳ hệ thống hoá 2014 - 2018. - H. : Lao động Xã hội. - 28cm. - 300b

ĐTTS ghi: Uỷ ban nhân dân tỉnh Bắc Giang. Sở Tư pháp

Q.3. - 2019. - 704tr. : bảng s445301

5275. Tập tình huống pháp luật và quản lý hành chính nhà nước : Dùng làm tài liệu phục vụ nghiên cứu, giảng dạy, học tập Chương trình Trung cấp lý luận chính trị - hành chính / Nguyễn Thị Ngọc Hoa, Nguyễn Thị Mai (ch.b.), Mai Quang Thắng... - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 199tr. ; 21cm. - 70000đ. - 500b s444448

5276. Thể chế quản lý nhà nước đối với giáo dục sau đại học ở Việt Nam hiện nay : Sách chuyên khảo / Lê Như Phong (ch.b.), Bùi Thị Thanh Thuý, Vũ Tiến Dũng, Trần Thanh Khiết. - H. : Lý luận Chính trị, 2019. - 171tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 50000đ. - 300b

Thư mục: tr. 160-169 s454966

5277. Tiêu chí đánh giá và giải pháp nâng cao chất lượng công vụ cho cán bộ, công chức uỷ ban nhân dân cấp huyện : Sách chuyên khảo / Lê Thị Hạnh (ch.b.), Đào Thị Hằng, Trần Thị Tuyết Nhung... - H. : Khoa học xã hội, 2019. - 263tr. : bảng ; 21cm. - 86000đ. - 250b

Thư mục: tr. 206-210. - Phụ lục: tr. 211-263 s437051

5278. Tiểu đoàn Nữ biệt động Lê Thị Riêng trong Tổng tấn công và Nổi dậy Tết Mậu Thân 1968 / Hồ Sơn Điệp, Nguyễn Đình Thống (ch.b.), Trần Thuận... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 351tr. : ảnh, bảng ; 21cm. - 500b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Trường Đại học Khoa học Xã hội & Nhân văn. - Phụ lục: tr. 229-336. - Thư mục: tr. 337-348 s450749

5279. Tinh giản biên chế ở một số quốc gia và ở Việt Nam : Sách tham khảo / Trương Hồ Hải (ch.b.), Lê Thanh Bình, Nguyễn Minh Đoan... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 227tr. : hình vẽ ; 24cm. - 85000đ. - 300b

Thư mục cuối mỗi bài s439818

5280. Tổ chức quyền lực nhà nước ở địa phương trong nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam / Vũ Thư (ch.b.), Nguyễn Đức Minh, Phạm Hồng Thái... - H. : Khoa học xã hội, 2019. - 314tr. ; 21cm. - 60000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam. Viện Nhà nước và Pháp luật. - Thư mục: tr. 308-314 s452204

5281. Tổng thống Mỹ - Những bài diễn văn nổi tiếng / BBT tuyển chọn ; Nguyễn Trường Uy h.đ. - H. : Thế giới ; Công ty Sách Omega Việt Nam, 2019. - 490tr. : ảnh ; 24cm. - (Tủ sách Nhân vật và lịch sử Hoa Kỳ). - 169000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 482-490 s445181

5282. Trần Anh Tuấn. Phân tích và xây dựng các chỉ số đo lường hiệu quả phục vụ người dân và doanh nghiệp của chính quyền Thành phố Hồ Chí Minh : Sách chuyên khảo / Ch.b.: Trần Anh Tuấn, Dư Phước Tân, Vũ Ngọc Anh. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 211tr. : bảng, sơ đồ ; 24cm. - 250b

ĐTTS ghi: Uỷ ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Viện Nghiên cứu Phát triển. - Thư mục: tr. 201-211 s426461

5283. Trần Dũng. Lịch sử lực lượng vũ trang nhân dân huyện Trà Cú (1945 - 2015) / Trần Dũng b.s. - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 367tr., 28 tr. ảnh màu : minh hoạ ; 24cm. - 800b

ĐTTS ghi: Đảng uỷ - Ban Chỉ huy quân sự huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh. - Phụ lục: tr. 341-360. - Thư mục: tr. 361-362 s433475

5284. Trần Minh Tuấn. Quản lý nhà nước đối với thị trường chứng khoán Việt Nam trong hội nhập quốc tế : Sách chuyên khảo / Trần Minh Tuấn, Bùi Kim Thanh. - H. : Khoa học xã hội, 2019. - 275tr. : bảng ; 21cm. - 500b

Phụ lục: tr. 260-267. - Thư mục: tr. 268-275 s450086

5285. Trần Quốc Vượng. Lịch sử quân sự Việt Nam / Trần Quốc Vượng (ch.b), Lê Đình Sỹ. - Xuất bản lần thứ 2, có sửa chữa, bổ sung. - H. : Chính trị Quốc gia. - 22cm. - 500b

ĐTTS ghi: Bộ Quốc phòng. Viện Lịch sử Quân sự Việt Nam

T.2: Đấu tranh giành độc lập tự chủ (từ năm 179 TCN đến năm 938). - 2019. - 479tr. : ảnh, bảng. - Phụ lục: tr. 411-464. - Thư mục: tr. 465-474 s452904

5286. Trần Xuân Đán. Nâng cao năng lực tham mưu của Đảng uỷ quân sự tỉnh, thành phố về xây dựng khu vực phòng thủ trong tình hình mới : Sách chuyên khảo / Trần Xuân Đán. - H. : Quân đội nhân dân, 2019. - 166tr. ; 21cm. - 54000đ. - 755b

Thư mục: tr. 163-165 s450317

5287. Trịnh Vương Hồng. Lịch sử quân sự Việt Nam / Trịnh Vương Hồng, Nguyễn Mạnh Hà (ch.b.), Bùi Đình Thanh. - Xuất bản lần thứ 2, có sửa chữa, bổ sung. - H. : Chính trị Quốc gia. - 22cm. - 500b

ĐTTS ghi: Bộ Quốc phòng. Viện Lịch sử Quân sự Việt Nam

T.10: Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954). - 2019. - 487tr. : ảnh. - Thư mục: tr. 474-482 s452912

5288. Trung đoàn 150 - Pháo binh Sư đoàn 356 - Những năm tháng không quên / Đặng Xuân Nghiêm, Nguyễn Đức Lưỡng (ch.b.), Nguyễn Đức Cam... - H. : Dân trí, 2019. - 214tr. : ảnh ; 21cm. - 80000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Cựu chiến binh Mặt trận Vị Xuyên - Hà Tuyên. Sư đoàn 356. - Thư mục: tr. 214 s434579

5289. Trương Công Lý. Quản lý nhà nước đối với hoạt động thi hành án dân sự ở Việt Nam hiện nay : Sách chuyên khảo / Trương Công Lý. - H. : Khoa học xã hội, 2019. - 236tr. : bảng ; 21cm. - 128000đ. - 100b

Thư mục: tr. 183-191. - Phụ lục: tr. 192-236 s453495

5290. 2019 Viet Nam national defence. - H. : National Political Publ. House, 2019. - 135 p. : ill. ; 24 cm. - 2000 copies

At head of title: Socialist Republic of Vietnam. Ministry of National Defence. - App.: p. 113-133 s448806

5291. Văn Tạo. Lịch sử quân sự Việt Nam / Văn Tạo (ch.b), Lê Văn Thái. - Xuất bản lần thứ 2, có sửa chữa, bổ sung. - H. : Chính trị Quốc gia. - 22cm. - 500b

ĐTTS ghi: Bộ Quốc phòng. Viện Lịch sử Quân sự Việt Nam

T.9: Hoạt động quân sự từ năm 1897 đến cách mạng tháng Tám 1945. - 2019. - 558tr. : ảnh, bản đồ. - Thư mục: tr. 541-551 s452911

5292. Võ Nguyên Giáp. Từ nhân dân mà ra : Hồi ký : In theo bản in năm 1964 của Nhà xuất bản Quân đội nhân dân, Hà Nội / Võ Nguyên Giáp ; Hữu Mai thể hiện. - H. : Quân đội nhân dân, 2019. - 252tr. ; 21cm. - 72000đ. - 640b s442977

5293. Vũ Hồng Khanh. Vũ khí, trang bị và những câu chuyện thú vị / Vũ Hồng Khanh s.t., b.s. - H. : Quân đội nhân dân, 2019. - 207tr. ; 21cm. - 62000đ. - 760b s439864

5294. Vũ Quang Hiển. Đường lối quân sự của Đảng - Lịch sử hình thành, phát triển và nội dung cơ bản / Vũ Quang Hiển. - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 535tr. ; 24cm. - 500b

Thư mục: tr. 525-528 s450044

5295. Vũ Sỹ Cường. MOBI 2018 - Chỉ số công khai ngân sách Bộ, cơ quan Trung ương : Đo lường mức độ công khai ngân sách của các đơn vị dự toán và đơn vị được ngân sách nhà nước hỗ trợ / Vũ Sỹ Cường, Ngô Minh Hương, Nguyễn Quang Thương. - H. : Giao thông Vận tải, 2019. - 74tr. : bảng, biểu đồ ; 30cm. - 200b

Phụ lục: tr. 51-74 s447484

5296. Vũ Văn Khanh. Ấn tượng quốc phòng Việt Nam : Sách tham khảo / Vũ Văn Khanh. - H. : Quân đội nhân dân, 2019. - 198tr. ; 21cm. - 60000đ. - 760b s433262

5297. Xây dựng dự án phát triển nông thôn vùng Tây Nguyên : Sách chuyên khảo / Nguyễn Văn Đạt (ch.b.), Nguyễn Thị Phương Thảo, Vũ Trinh Vương, Bùi Ngọc Tân. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2019. - 128tr. : minh hoạ ; 24cm. - 98000đ. - 200b

Thư mục: tr. 127-128 s430849

5298. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức các tỉnh Đông Nam Bộ trong bối cảnh hội nhập quốc tế và cách mạng công nghiệp 4.0 : Kỷ yếu hội thảo khoa học cấp học viện / Lê Quốc Lý, Phạm Minh Tuấn, Mạch Quang Thắng... ; B.s.: Lê Quốc Lý... - H. : Lý luận Chính trị, 2019. - 550tr. ; 24cm. - 700b

ĐTTS ghi: Học viện Chính trị Quốc gia Hồ

Chí Minh; Tỉnh uỷ Bà Rịa - Vũng Tàu s429382

5299. Xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý của hệ thống trường chính trị cấp tỉnh hiện nay / Nguyễn Văn Thắng (ch.b.), Trương Thị Thông, Lê Minh Quân... - H. : Lý luận Chính trị, 2019. - 167tr. ; 21cm. - 500b

ĐTTS ghi: Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. - Thư mục: tr. 161-165 s435201

5300. Xây dựng mô hình chính phủ nhỏ, xã hội lớn - Xu hướng trên thế giới và những vấn đề đặt ra ở Việt Nam hiện nay / B.s.: Nguyễn Khánh Ly, Đoàn Văn Dũng (ch.b.), Đàm Bích Hiên... - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 146tr. ; 21cm. - 54000đ. - 800b

Thư mục: tr. 140-143 s446188

CÁC VẤN ĐỀ XÃ HỘI VÀ DỊCH VỤ XÃ HỘI

5301. An ninh phi truyền thống trong thời kỳ hội nhập quốc tế / Tô Lâm, Nguyễn Xuân Yêm (ch.b.), Trần Phương Đạt... - H. : Công an nhân dân, 2019. - 944tr. : minh hoạ ; 27cm. - 1000b s440268

5302. András, Cserna Szabó. Say xỉn học toàn thư hay là lan man lúc vào bếp sau cơn say / Cserna Szabó András, Darida Benedek ; Phan Anh Sơn dịch. - H. : Dân trí ; Công ty Văn hoá Đông Tây, 2019. - 355tr. : ảnh, tranh vẽ ; 21cm. - 180000đ. - 1500b

Dịch từ nguyên bản tiếng Hungary: Nagy macskajajkönyv s434598

5303. Áp dụng tư duy hệ thống, hệ thống quản lý Malik trong xây dựng và phát triển Học viện Cảnh sát Nhân dân hiện nay : Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế = Proceedings of international conference: Applying systems thinking and the malik management systems in building and developing the present people's police academy / Nguyễn Văn Thành, Fredmund Malik, Tran Minh Huong... - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 363tr. : minh hoạ ; 24cm. - 500b

ĐTTS ghi: Bộ Công an. Học viện Cảnh sát nhân dân. Tiểu ban Lý luận bảo đảm trật tự, an toàn xã hội s446516

5304. Arnold, Nick. Thế giới ô nhiễm / Nick Arnold ; Minh hoạ: Tony De Saulles ; Trịnh Huy Ninh dịch. - In lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 138tr. : tranh vẽ ; 20cm. - (Horrible Science). - 50000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Wasted world s437644

5305. Arnold, Nick. Thế giới ô nhiễm / Nick Arnold ; Minh hoạ: Tony De Saulles ; Trịnh Huy Ninh dịch. - In lần thứ 5. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 138tr. : tranh vẽ ; 20cm. - (Horrible Science). - 50000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Wasted world s453592

5306. ASSA 20 years together : An innovative, collaborative and dynamic community. - H. : Labour Social, 2019. - 107 p. : ill. ; 20 cm. - 200 copies

At head of cover: The ASEAN Social Security Association - ASSA s445114

5307. Bác sĩ trẻ tình nguyện làm theo lời dạy Chủ tịch Hồ Chí Minh chăm sóc sức khoẻ cho đồng bào vùng khó khăn, 62 huyện nghèo / Phạm Văn Tác, Tạ Thành Văn, Nguyễn Thị Bích Vân... ; B.s.: Phạm Văn Tác (ch.b)... - H. : Y học, 2019. - 314tr. : minh hoạ ; 24cm. - 1500b

ĐTTS ghi: Bộ Y tế s448342

5308. Bệnh viện 199 - Bộ Công an: 20 năm hành trình xây dựng & phát triển (1999 - 2019) / Quách Hữu Trung, Trương Định, Lê Phạm... - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2019. - 90tr. : ảnh ; 28cm. - 200b s438224

5309. Biện pháp ngoại giao trong bảo vệ an ninh quốc gia : Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế = Diplomatic measures in national security protection : Proceedings of the international scientific conference / Nguyễn Văn Thành, Vũ Khoan, Lương Tam Quang... - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 1048tr. : biểu đồ ; 27cm. - 150b

ĐTTS ghi: Học viện An ninh nhân dân Việt Nam; Học viện An ninh Liên bang Nga. - Thư mục cuối mỗi bài s446484

5310. Bowler, Kate. Mọi chuyện trên đời đều có nguyên do? : Hành trình đi tìm ý nghĩa cuộc đời của một bệnh nhân ung thư / Kate Bowler ; Cát Đằng dịch. - H. : Lao động ; Công ty Sách Omega Việt Nam, 2019. - 205tr. ; 21cm. - 109000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Everything happens for a reason: And other lies I've loved. - Phụ lục: tr. 196-202 s438896

5311. Bùi Phương Linh. Giáo trình Phương pháp phân tích các thông số quan trắc môi trường / Bùi Phương Linh (ch.b.), Lê Hoàng Nghiêm. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 239tr. : minh hoạ ; 21cm. -

90000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh. - Thư mục: tr. 237-238 s450775

5312. Bùi Sỹ Lợi. Nghị trường và sự lan toả / Bùi Sỹ Lợi. - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 787tr. : ảnh, bảng ; 24cm. - 500b

Phụ lục: tr. 769-779 s446485

5313. Bùi Sỹ Lợi. Thời cuộc và trách nhiệm / Bùi Sỹ Lợi. - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 750tr. : hình vẽ, ảnh ; 24cm. - 500b s450049

5314. Bùi Thanh Giang. Đảm bảo an toàn, vệ sinh lao động khi làm việc trên cao : Sách in kèm Ebook / Bùi Thanh Giang. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2019. - 202tr. : minh hoạ ; 21cm. - 60000đ. - 800b

Thư mục: tr. 194-195 s433442

5315. Canavan, Roger. Sẽ ra sao nếu thiếu nước sạch : Dành cho lứa tuổi 7+ / Roger Canavan ; Minh hoạ: David Antram ; Catherine Trần dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Kim Đồng, 2019. - 36tr. : tranh màu ; 21cm. - 30000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: You wouldn't want to live without water s445870

5316. Cẩm nang Bảo hiểm nông nghiệp. - H. : Tài chính, 2019. - 87tr. : bảng ; 21cm. - 9760b

ĐTTS ghi: Bộ Tài chính. - Phụ lục: tr. 81-87 s444841

5317. Cẩm nang bệnh nhân thông thái : Giúp bạn sử dụng dịch vụ y tế hiệu quả, an toàn và hài lòng hơn / Trung tâm Nghiên cứu và Cải tiến Y tế b.s. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Sách Phương Nam, 2019. - 133tr. : bảng, tranh vẽ ; 15cm. - 70000đ. - 5000b

Thư mục: tr. 132-133 s451499

5318. Cẩm nang công tác chăm sóc, bảo vệ và phòng ngừa xâm hại tình dục ở trẻ em. - H. : Lao động Xã hội, 2019. - 119tr. ; 21cm. - 5000b

Thư mục: tr. 116 s448994

5319. Charrière, Henri. Papillon người tù khổ sai / Henri Charrière ; Lê Văn Bình dịch, rút gọn, giới thiệu. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá ; Tp. Hồ Chí Minh : Công ty Văn hoá Nhân Văn, 2019. - 206tr. ; 21cm. - (Tủ sách Văn học cổ điển rút gọn). - 45000đ. - 1000b s438664

5320. Charrière, Henry. Papillon - Người tù khổ sai / Henry Charrière ; Dịch: Dương Linh, Nguyễn Đức Mưu. - H. : Văn học ; Công ty Văn hoá Huy Hoàng, 2019. - 678tr. ; 21cm. - 160000đ. - 1000b s442014

5321. Chính sách bảo vệ môi trường của một số nước châu Âu và gợi mở cho Việt Nam = Environmental protection policy of european countries and implication for VietNam : Sách chuyên khảo / Nguyễn Thị Ngọc (ch.b.), Đinh Thị Ngọc Bích, Trần Thị Thu Huyền... - H. : Khoa học xã hội, 2019. - 487tr. : bảng ; 24cm. - 92000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam. Viện Nghiên cứu châu Âu. - Phụ lục: tr. 428-458. - Thư mục: tr. 459-487 s452194

5322. Chung Quốc Lương. Sổ tay phòng tránh rủi ro / Chung Quốc Lương, Diệp Minh Hồng, Hoàng Gia Thánh. - H. : Lao động Xã hội, 2019. - 61tr. : ảnh, tranh vẽ ; 21cm. - 1000b

Đầu bìa sách ghi: Công ty TNHH Bảo hiểm Phi nhân thọ Cathay Việt Nam s445167

5323. Công an nhân dân đấu tranh phản bác những luận điệu xuyên tạc chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng Cộng sản Việt Nam trong tình hình mới / Lê Văn Thắng, Đoàn Minh Huấn, Trần Văn Phong... ; Ch.b.: Lê Văn Thắng, Nguyễn Đức Hà. - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 415tr. ; 24cm. - 167000đ. - 1320b s451527

5324. Công tác xã hội trong bệnh viện : Giáo trình Sau đại học, chuyên ngành Quản lý Bệnh viện / B.s.: Đào Văn Dũng (ch.b.), Võ Thị Kim Anh, Phạm Thu Hiền... - H. : Y học, 2019. - 223tr. : minh hoạ ; 24cm. - 168000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Thăng Long. Khoa Khoa học Sức khoẻ - Bộ môn Quản lý bệnh viện. - Thư mục: tr. 221-223 s448340

5325. Cơ chế tự chủ đối với các bệnh viện công lập - Vấn đề đặt ra và vai trò của Kiểm toán nhà nước : Tuyển chọn những bài viết tiêu biểu đã đăng trong kỷ yếu của hội thảo / Bùi Sỹ Lợi, Mai Vinh, Nguyễn Tá Tỉnh... - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2019. - 205tr. : bảng, biểu đồ ; 24cm. - 600b

Đầu bìa sách ghi: Kiểm toán Nhà nước. - Thư mục cuối mỗi bài s438014

5326. Doãn Minh Khôi. An toàn cháy trong kiến trúc cao tầng và siêu cao tầng ở Việt Nam / Doãn Minh Khôi. - Tái bản. - H. : Xây dựng, 2019. - 146tr. : minh hoạ ; 27cm. - 94000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Xây dựng. - Thư mục: tr. 140-142 s443876

5327. Doãn Minh Khôi. Cẩm nang an toàn cháy / Doãn Minh Khôi. - H. : Xây dựng, 2019. - 200tr. : minh hoạ ; 21cm. - 1900b

Phụ lục: tr. 179-193. - Thư mục: tr. 194-196 s447504

5328. Doãn Thị Ngọc. Công tác xã hội nhập môn quan điểm & lý thuyết : Tài liệu tham khảo / Doãn Thị Ngọc. - H. : Hồng Đức, 2019. - 238tr. : bảng ; 21cm. - 55000đ. - 1000b

Thư mục cuối mỗi chương. - Phụ lục: tr. 236-238 s438748

5329. Dorey, Martin. No. More. Plastic. : Những gì bạn có thể làm vì một thế giới không tràn ngập nhựa / Martin Dorey ; Quỳnh Chi dịch. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2019. - 146tr. : bảng ; 21cm. - 75000đ. - 3000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Anh: No. More. Plastic.: What you can do to make a difference s429189

5330. Dương Kim Anh. Bạo lực giới và cách ứng phó / Dương Kim Anh. - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 108tr. : ảnh ; 21cm. - (Tủ sách Xã - Phường - Thị trấn). - 20996b

Thư mục: tr. 106-107 s450287

5331. Dương Tuyết Miên. Tội phạm học đương đại : Sách chuyên khảo / Dương Tuyết Miên. - Tái bản lần thứ 1, có sửa đổi, bổ sung. - H. : Tư pháp, 2019. - 499tr. : minh hoạ ; 21cm. - 162000đ. - 500b

Thư mục: tr. 488-494 s441527

5332. Đặng Đình Chính. Nghệ thuật tư vấn bảo hiểm nhân thọ : 33 ý tưởng tư vấn bảo hiểm... / Đặng Đình Chính. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Lao động, 2019. - 155tr. ; 21cm. - 220000đ. - 3000b s430169

5333. Để sống sót trong những tình huống khắc nghiệt nhất / David Borgenicht, Molly Smith, Brendan Walsh, Robin Epstein ; Minh hoạ: Chuck Gonzales ; Minh Hiếu dịch. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Kim Đồng, 2019. - 142tr. : minh hoạ ; 24cm. - 145000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: The worst-case scenario survival handbook s431850

5334. Đinh Ngọc Thắng. Trợ giúp pháp lý cho người nghèo / Đinh Ngọc Thắng. - Nghệ An : Đại học Vinh, 2019. - 182tr. : bảng ; 21cm. - 1200b

Thư mục: tr. 169-176. - Phụ lục: tr. 177-178 s453527

5335. Đinh Thị Quỳnh Như. Trong mất mát tình người vẹn nguyên : Những câu chuyện từ 20 năm pháp đình của một nữ luật sư / Đinh Thị Quỳnh Như. - H. : Thế giới ; Tp. Hồ Chí Minh : Công ty Văn hoá Sách Sài Gòn, 2019. - 185tr. ; 21cm. - 99000đ. - 1000b s451620

5336. Đoàn Kim Thắng. Thái độ và hành vi tái sinh sản : Cơ sở lý thuyết và nghiên cứu thực tiễn tại Hà Nội : Sách chuyên khảo / Đoàn Kim Thắng. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2019. - 214tr. : bảng, biểu đồ ; 21cm. - 130000đ. - 300b

Thư mục: tr. 202-213 s449763

5337. Đỗ Hồng Ngọc. Thầy thuốc & bệnh nhân / Đỗ Hồng Ngọc. - Tái bản lần thứ 8 có cập nhật, bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 276tr. : tranh vẽ ; 17cm. - 70000đ. - 2000b s444594

5338. EQuIP6 - Sổ tay quản lý rủi ro và cải tiến chất lượng y tế / Nguyễn Thị Thanh Thảo dịch ; H.đ.: Phan Thị Ngọc Linh... - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 179tr. : hình vẽ, bảng ; 15cm. - 140000đ. - 3000b

ĐTTS ghi: Hội đồng Tiêu chuẩn Y tế Úc (ACHS). - Thư mục: tr. 171-179 s446145

5339. Forward, Susan. Cha mẹ độc hại : Vượt qua di chứng tổn thương và giành lại cuộc đời bạn / Susan Forward, Craig Buck ; Nguyễn Thị Thanh Hằng dịch. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá và Truyền thông AZ Việt Nam, 2019. - 341tr. ; 24cm. - 129000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Toxic parents : Overcoming their hurtful legacy and reclaiming your life s434234

5340. Giáo dục an toàn giao thông lớp 6 / Trần Văn Thắng, Đặng Thuý Anh. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục, 2019. - 40tr. : ảnh màu ; 24cm. - 15000đ. - 10000b s432171

5341. Giáo dục an toàn giao thông lớp 7 / Trần Văn Thắng, Đặng Thuý Anh. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục, 2019. - 40tr. : hình vẽ, ảnh ; 24cm. - 15000đ. - 10000b s432172

5342. Giáo dục an toàn giao thông lớp 8 / Trần Văn Thắng, Đặng Thuý Anh. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục, 2019. - 39tr. : ảnh ; 24cm. - 15000đ. - 10000b s432173

5343. Giáo dục an toàn giao thông lớp 9 / Trần Văn Thắng, Đặng Thuý Anh. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục, 2019. - 40tr. : ảnh, bảng ; 24cm. - 15000đ. - 10000b s432174

5344. Giáo dục an toàn, kỹ năng thoát hiểm,

phòng tránh tai nạn thương tích cho học sinh / Ngọc Thanh s.t, b.s. - H. : Lao động Xã hội, 2019. - 215tr. : ảnh, tranh vẽ ; 21cm. - 95000đ. - 5000b

Thư mục: tr. 211-212 s448990

5345. Giáo trình An toàn và môi trường công nghiệp / Nguyễn Văn Thiện (ch.b.), Phạm Văn Bổng, Đỗ Ngọc Tú, Nguyễn Minh Quang. - H. : Thống kê, 2019. - 212tr. : minh hoạ ; 24cm. - 48000đ. - 3000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội. - Thư mục: tr. 211 s449277

5346. Giáo trình an toàn vệ sinh thực phẩm : Giáo trình giảng dạy đại học dành cho sinh viên ngành bác sỹ y học dự phòng và cử nhân y tế công cộng / B.s.: Võ Văn Thắng, Hoàng Thị Bạch Yến (ch.b.), Phan Thị Bích Ngọc... - Tái bản lần thứ 1. - Huế : Đại học Huế, 2019. - 201tr. : minh hoạ ; 27cm. - 79000đ. - 160b

ĐTTS ghi: Đại học Huế. Trường Đại học Y Dược. - Phụ lục: tr. 190-196. - Thư mục: tr. 197-201 s426352

5347. Giáo trình Biến đổi khí hậu và phát triển kinh tế - xã hội : Dùng cho cao học ngành địa lí học / Lương Thị Thành Vinh (ch.b.), Nguyễn Thị Việt Hà, Võ Thị Vinh, Phạm Vũ Chung. - Nghệ An : Đại học Vinh, 2019. - 302tr. : minh hoạ ; 24cm. - 68000đ. - 250b

Phụ lục: tr. 289-302. - Thư mục cuối mỗi chương s453534

5348. Giáo trình công tác xã hội đối với người lao động / Đỗ Thị Vân Anh (ch.b.), Nguyễn Đức Hữu, Lê Thị Thuý Ngà... - H. : Lao động, 2019. - 331tr. : bảng, sơ đồ ; 24cm. - 89000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Công đoàn. Khoa Công tác xã hội. - Thư mục cuối mỗi chương s430160

5349. Giáo trình giáo dục sức khoẻ : Đối tượng: Cao đẳng Điều dưỡng / B.s.: Nguyễn Minh Tuấn (ch.b.), Khúc Thị Tuyết Hường, Bùi Duy Hưng... - Thái Nguyên : Đại học Thái Nguyên, 2019. - 99tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 76000đ. - 300b

Thư mục: tr. 99 s431916

5350. Giáo trình Kỹ thuật hình sự / Nguyễn Đức Hạnh, Hà Lương Tín (ch.b.), Nguyễn Xuân Hưởng... - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 312tr. : ảnh ; 21cm. - 84000đ. - 700b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội. - Thư mục: tr. 304-307 s438696

5351. Giáo trình phòng cháy trong xây dựng : Dùng cho bậc trung cấp : Ban hành kèm theo Quyết định số 872/QĐ-T34-P2 ngày 22 tháng 6 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học PCCC / B.s.: Nguyễn Đức Việt (ch.b.), Phan Anh. - H. : Xây dựng, 2019. - 199tr. : minh hoạ ; 21cm. - 515b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Phòng cháy Chữa cháy. Khoa Phòng cháy. - Thư mục cuối mỗi chương. - Phụ lục: tr. 175-194 s437521

5352. Giáo trình Quy hoạch bảo vệ môi trường : Dùng cho sinh viên / Trần Thị Tuyến (ch.b.), Nguyễn Thị Trang Thanh, Hoàng Phan Hải Yến, Phan Hải Quỳnh Nga. - Nghệ An : Đại học Vinh, 2019. - 243tr. : minh hoạ ; 24cm. - 60000đ. - 300b

Thư mục: tr. 241-243 s432043

5353. Giáo trình Tài chính y tế : Dành cho học viên Thạc sỹ Y tế công cộng và Thạc sỹ Quản lý bệnh viện / Vũ Xuân Phú, Trần Văn Tiến (ch.b.), Phạm Trí Dũng... - H. : Y học, 2019. - 178tr. : hình vẽ, bảng ; 30cm. - 115200đ. - 200b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y tế công cộng. Viện Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý ngành Y tế s454733

5354. Giáo trình Tội phạm học / Lại Viết Quang, Nguyễn Quốc Việt (ch.b.), Trần Hữu Tráng... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 319tr. : bảng ; 21cm. - 86000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội. - Thư mục: tr. 316-319 s450120

5355. Giới thiệu 37 sản phẩm y tế thông minh của ngành Y tế Thành phố Hồ Chí Minh năm 2019 / B.s.: Tăng Chí Thượng (ch.b.), Trần Đức Định, Đặng Thanh Hùng, Lê Thị Thuý Quỳnh. - H. : Y học, 2019. - 302tr. : minh hoạ ; 21cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh s454773

5356. Hành trình đến tuyên ngôn thiện nguyện đỉnh cao và thiện nguyện quốc tế / Thang Văn Phúc, Nguyễn Huỳnh Thanh (ch.b.), Lê Trần Trường An... - H. : Khoa học xã hội, 2019. - 95tr. ; 17cm. - 3000b

ĐTTS ghi: Sách "Hành trình khoa học". - Phụ lục: tr. 72-95 s437819

5357. Hawken, Paul. Drawdown - 99 giải pháp ngăn chặn thảm hoạ từ biến đổi khí hậu / Paul Hawken ; Đỗ Hoàng Lan dịch. - H. : Lao động ; Công ty Văn hoá và Truyền thông 1980 Books, 2019. - 423tr. : ảnh, bảng ; 24cm. - 499000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Drawdown: The most comprehensive plan ever proposed to reverse global warming s448265

5358. Hệ thống các quy chế, quy định của Bệnh viện Đại học Y Hà Nội năm 2018 (sửa đổi, bổ sung tháng 12/2018). - H. : Y học, 2019. - 495tr. : hình vẽ, bảng ; 30cm. - 200b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Hà Nội. Bệnh viện Đại học Y Hà Nội. - Lưu hành nội bộ s438259

5359. Hoàng Anh Tú. Cùng con nhận biết và phòng chống bạo hành - Con yêu, bố mẹ luôn ở đây! : Dành cho bố mẹ, thầy cô giáo và trẻ em dưới 16 tuổi / Hoàng Anh Tú b.s. ; Minh hoạ: Đậu Quyên. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2019. - 79tr. : tranh vẽ ; 21cm. - (Cùng con trưởng thành). - 69000đ. - 2000b s430008

5360. Hoàng Thị Hiền. Bảo vệ môi trường không khí / Hoàng Thị Hiền, Bùi Sỹ Lý. - Tái bản. - H. : Xây dựng, 2019. - 440tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 165000đ. - 200b

Phụ lục: tr. 370-429. - Thư mục: tr. 430-434 s449985

5361. Hoàng Thy Nhạc Vũ. Dược xã hội : Sử dụng thuốc an toàn, hợp lý, hiệu quả / Hoàng Thy Nhạc Vũ. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 167tr. : minh hoạ ; 22cm. - 60000đ. - 1500b s444018

5362. Hỗ trợ phục hồi chức năng cho trẻ em tự kỉ tại Việt Nam : Tài liệu dành cho cán bộ và kỹ thuật viên can thiệp / B.s.: Nguyễn Xuân Hải, Nguyễn Nữ Tâm An, Hoàng Văn Tiến (ch.b.)... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Sư phạm Hà Nội...

Q.1. - 2019. - 606tr. : minh hoạ. - Thư mục: tr. 583-596 s444507

5363. Hỗ trợ phục hồi chức năng cho trẻ em tự kỉ tại Việt Nam : Tài liệu dành cho phụ huynh và người nuôi dưỡng / B.s.: Nguyễn Xuân Hải, Nguyễn Nữ Tâm An, Hoàng Văn Tiến (ch.b.)... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Sư phạm Hà Nội...

Q.2. - 2019. - 308tr. : minh hoạ. - Thư mục: tr. 289-297 s444508

5364. Hợp tác an ninh phi truyền thống trên biển ở Đông Nam Á và gợi ý chính sách cho Việt Nam / Võ Xuân Vinh (ch.b.), Nguyễn Huy Hoàng, Dương Văn Huy... - H. : Khoa học xã hội, 2019. - 235tr. : minh hoạ ; 21cm. - 50000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam. Viện Nghiên cứu Đông Nam Á. - Thư mục: tr. 212-235 s452200

5365. Huỳnh Minh Hiền. Công tác xã hội gia đình / Huỳnh Minh Hiền. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 162tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 65000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh. Khoa Xã hội học - Công tác xã hội - Đông Nam Á. - Thư mục: tr. 157-160 s443308

5366. Huỳnh Thị Lan Hương. Đánh giá hiệu quả hoạt động thích ứng với biến đổi khí hậu / Huỳnh Thị Lan Hương (ch.b.), Ngô Thị Thuỷ. - H. : Tài nguyên Môi trường và Bản đồ Việt Nam, 2019. - 263tr. : minh hoạ ; 24cm. - 100b

Thư mục: tr. 255-263 s438595

5367. Hướng dẫn công tác phòng chống tệ nạn ma tuý và chăm sóc người nghiện. - H. : Lao động Xã hội, 2019. - 119tr. ; 21cm. - 12600b

ĐTTS ghi: Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội s447308

5368. Hướng dẫn triển khai hệ thống quản lý an toàn - vệ sinh lao động trong các cơ sở sản xuất kinh doanh làng nghề chế biến lương thực, thực phẩm : Quyển 3 : Thuộc Chương trình mục tiêu Giáo dục nghề nghiệp - Việc làm và An toàn lao động giai đoạn 2016 - 2020. - H. : Xây dựng, 2019. - 76tr. : minh hoạ ; 21cm. - 3000b

ĐTTS ghi: Bộ Lao động Thương binh và Xã hội. Cục An toàn lao động. - Phụ lục: tr. 32-74 s450065

5369. Hướng dẫn triển khai hệ thống quản lý an toàn - vệ sinh lao động trong các cơ sở sản xuất kinh doanh làng nghề thủ công mỹ nghệ : Quyển 5 : Thuộc Chương trình mục tiêu Giáo dục nghề nghiệp - Việc làm và An toàn lao động giai đoạn 2016 - 2020. - H. : Xây dựng, 2019. - 78tr. : minh hoạ ; 21cm. - 3000b

ĐTTS ghi: Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Cục An toàn lao động. - Phụ lục: tr. 36-68 s450067

5370. Hướng dẫn triển khai hệ thống quản lý an toàn - vệ sinh lao động trong các cơ sở sản xuất kinh doanh làng nghề ươm tơ, dệt nhuộm, may mặc : Quyển 4 : Thuộc Chương trình mục tiêu Giáo dục nghề nghiệp - Việc làm và An toàn lao động giai đoạn 2016 - 2020. - H. : Xây dựng, 2019. - 84tr. : minh hoạ ; 21cm. - 1500b

ĐTTS ghi: Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Cục An toàn lao động. - Phụ lục: tr. 38-82 s450066

5371. Hướng dẫn xây dựng hệ thống quản lý an toàn - vệ sinh lao động trong các cơ sở sản xuất kinh doanh làng nghề tái chế phế liệu : Quyển 2 : Thuộc Chương trình mục tiêu Giáo dục nghề nghiệp - Việc làm và An toàn lao động giai đoạn 2016 - 2020. - H. : Xây dựng, 2019. - 91tr. : minh hoạ ; 21cm. - 3000b

ĐTTS ghi: Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Cục An toàn lao động. - Phụ lục: tr. 47-90 s450064

5372. Joseph Nguyễn. Playbook - Sổ tay quản lý hoạt động kinh doanh : Bản đồ thành công nghề BHNT - 12 bước trở thành MDRT / Joseph Nguyễn. - H. : Thế giới ; Tp. Hồ Chí Minh : Công ty Văn hoá Sách Sài Gòn, 2019. - 86tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 5000b s439186

5373. Joseph Nguyễn. Bản đồ thành công nghề BHNT : 12 bước trở thành MDRT / Joseph Nguyễn. - H. : Thế giới ; Tp. Hồ Chí Minh : Công ty Văn hoá Sách Sài Gòn, 2019. - 275tr. : minh hoạ ; 21cm. - 5000b s439189

5374. Kang Sang Wook. Đừng chết bởi hoá chất : Hiểu tường tận, cẩn thận sử dụng / Kang Sang Wook, Lee Jun Young ; Thu Hà Lim dịch. - Tái bản lần 1. - H. : Thế giới ; Công ty Sách Thái Hà, 2019. - 255tr. : bảng ; 21cm. - 85000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Chemical life s433035

5375. Kết quả hoạt động của các sở y tế - Tổng điều tra kinh tế năm 2017 = Operational results of the health establishments : The 2017 economic census / Vụ Thống kê Thương mại và Dịch vụ b.s. - H. : Thống kê, 2019. - 201tr. : bảng ; 27cm. - 270b

ĐTTS ghi: Tổng cục Thống kê s453872

5376. Khúc Quang Trung. Giáo trình phòng cháy một số cơ sở kinh tế, văn hoá xã hội : Dùng cho bậc trung cấp : Ban hành kèm theo Quyết định số 3175/QĐ-T34-P2 ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học PCCC / B.s.: Khúc Quang Trung (ch.b.), Phạm Huy Quang. - H. : Giao thông Vận tải, 2019. - 163tr. : minh hoạ ; 21cm. - 515b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Phòng cháy Chữa cháy. Khoa Phòng cháy. - Thư mục cuối mỗi chương s437520

5377. Khung trường học an toàn - Phòng, chống thiên tai và hướng dẫn thực hiện, đánh giá / B.s: Trần Anh Trường, Lê Thị Minh Châu, Lê Thu Thảo. Võ Thị Tâm. - H. : Nxb. Hà Nội, 2019. - 125tr. : ảnh, bảng ; 27cm. - 20020b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. - Thư mục: tr. 122-123 s440299

5378. Kĩ năng phòng cháy, chữa cháy thoát hiểm, thoát nạn và hỗ trợ cứu người khi xảy ra hoả hoạn : Dành cho học sinh THCS và THPT / Nguyễn Quốc Việt (ch.b.), Trịnh Văn Biên, Khuất Băng Ngân, Lý Thanh Phong. - H. : Giáo dục, 2019. - 99tr. : minh hoạ ; 24cm. - 65000đ. - 4038b s454396

5379. Kĩ năng phòng tránh tai nạn thương tích và phòng cháy, chữa cháy thoát hiểm, thoát nạn : Dành cho học sinh tiểu học / Nguyễn Quốc Việt (ch.b.), Trịnh Văn Biên, Khuất Băng Ngân, Lý Thanh Phong. - H. : Giáo dục, 2019. - 52tr. : minh hoạ ; 24cm. - 35000đ. - 4038b s454395

5380. Kỷ yếu hội thảo: Các dịch vụ hỗ trợ nạn nhân bạo lực giới - Tiêu chuẩn Quốc tế và thực tế tại Việt Nam / Đinh Văn Mãi, Lê Thị Thu Phương, Lưu Trần Phương Thảo... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 172tr. : minh hoạ ; 28cm. - 100b

ĐTTS ghi: Phân hiệu Học viện Phụ nữ Việt Nam; Sở Lao động - Thương binh & Xã hội Tp. Hồ Chí Minh. - Thư mục cuối mỗi bài s451816

5381. Kỷ yếu hội thảo: Hội thảo khoa học lần thứ 5 - Quản lý chất lượng và an toàn thực phẩm - QMFS 2019 = Proceedings: the 5th conference on quality management and food safety - QMFS 2019 / Lê Quang Trung, Kim Bích Nguyệt, Cam Thị Hằng... - H. : Bách khoa Hà Nội, 2019. - XII, 118tr. : minh hoạ ; 27cm. - 150b

ĐTTS ghi: Viện Công nghệ Sinh học và Công nghệ Thực phẩm. - Thư mục cuối mỗi bài s449896

5382. Kỷ yếu Hội thảo khoa học: An sinh xã hội với trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt / Nguyễn Minh Tuấn, Phạm Hồng Trang, Phạm Hồng Nhung... - H. : Tài chính, 2019. - 246tr. : hình vẽ, bảng ; 28cm. - 100b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Lao động - Xã hội. Cơ sở II - Thành phố Hồ Chí Minh. - Thư mục cuối mỗi bài s453187

5383. Kỷ yếu Hội thảo khoa học: Công tác PCCC&CNCH ở Việt Nam trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 và ứng phó với biến đổi khí hậu / Lê Quang Bốn, Nguyễn Văn Thành, Nguyễn Ngọc Anh... - H. : Lao động Xã hội, 2019. - 630tr. : minh hoạ ; 30cm. - 270000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Bộ Công an. Trường Đại học Phòng cháy Chữa cháy. - Thư mục trong chính văn s449917

5384. Kỷ yếu hội thảo - Trí tuệ nhân tạo, blockchain và câu chuyện "Thiện nguyện quốc tế" / Ngô Quang Xuân, Nguyễn Nhã, Nguyễn Thanh Tuyền... Ch.b.: Thang Văn Phúc, Nguyễn Huỳnh Thanh. - H. : Khoa học xã hội, 2019. - 202tr. ; 21cm. - 3000b

ĐTTS ghi: Viện Triết học Phát triển. Viện Kỷ lục Việt Nam và Viện Sở hữu trí tuệ Việt Nam. - Phụ lục: tr. 194-202 s435954

5385. Kỷ yếu nghiên cứu khoa học ngành bảo hiểm xã hội / Phan Văn Mến, Hoàng Thị Kim Dung, Nguyễn Hùng Cường... ; B.s.: Nguyễn Thị Anh Thơ... - H. : Lao động. - 24cm. - 1900b

ĐTTS ghi: Bảo hiểm xã hội Việt Nam. Viện Khoa học Bảo hiểm xã hội

T.5: Từ năm 2014 đến năm 2015. - 2019. - 499tr. : bảng s453176

5386. Kỹ năng tham gia giao thông an toàn và văn hoá giao thông : Dành cho lứa tuổi thanh thiếu niên. - H. : Giao thông Vận tải, 2019. - 255tr. ; 21cm. - 2000b

ĐTTS ghi: Bộ Giao thông Vận tải s451683

5387. Kỹ thuật môi trường giao thông / Cao Minh Quý (ch.b.), Cao Trọng Hiền, Ngô Quang Dự, Trịnh Xuân Báu. - H. : Giao thông Vận tải, 2019. - 395tr. : minh hoạ ; 24cm. - 135000đ. - 310b

Thư mục: tr. 285-287. - Phụ lục: tr. 288-294 s438710

5388. Kyojinka: Tăng cường năng lực quốc gia ứng phó thảm hoạ ở Nhật Bản, Châu Á và thế giới / Toshihiro Nikai, Eiji Ohshita, Yoshio Tsukio... ; Dịch: Nghiêm Vũ Khải, Đoàn Mạnh Cường. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2019. - 326tr. : minh hoạ ; 24cm. - 2900b

ĐTTS ghi: The TOA Institution s433471

5389. Lekima Hùng. Du ký xanh - Hành trình cứu biển / Lekima Hùng. - H. : Thanh niên ; Công ty Văn hoá Truyền thông Sống, 2019. - 131tr., 32tr. ảnh màu ; 21cm. - 109000đ. - 3000b

Tên thật tác giả: Nguyễn Việt Hùng s449260

5390. Lê Chí An. Quản trị công tác xã hội / Lê Chí An. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 360tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 93000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh. Khoa Xã hội học - Công tác xã hội - Đông Nam Á. - Thư mục: tr. 352-359 s436747

5391. Lê Huy Bá. Xử lý ô nhiễm, suy thoái đất, sạt lở bờ sông, bờ biển / Lê Huy Bá (ch.b.), Nguyễn Xuân Trường, Vũ Ngọc Hùng. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2019. - 571tr. ; 21cm. - 1300b

Thư mục: tr. 558-571 s434653

5392. Lê Quang Bốn. Công tác thanh tra, kiểm tra an toàn về phòng cháy và chữa cháy và vấn đề đặt ra trong tình hình mới : Dùng cho đào tạo trình độ tiến sĩ chuyên ngành Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ : Sách chuyên khảo / B.s.: Lê Quang Bốn (ch.b.), Lê Quang Hải, Nguyễn Đức Việt. - H. : Giao thông Vận tải, 2019. - 239tr. ; 21cm. - 200b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy. - Thư mục: tr. 229-235 s443457

5393. Lê Thị Hồng. Lịch sử Công an nhân dân thị xã Quảng Trị (1945 - 2015) / B.s.: Lê Thị Hồng (ch.b.), Nguyễn Thị Thu Hà. - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2019. - 342tr. : ảnh, bảng ; 24cm. - 400b

ĐTTS ghi: Công an tỉnh Quảng Trị. Công an thị xã Quảng trị. - Phụ lục: tr. 315-337 s440068

5394. Lê Xuân Thái. Giáo trình An toàn lao động và môi trường công nghiệp : Dùng cho đào tạo: Đại học / Lê Xuân Thái (ch.b.), Nguyễn Văn Tuấn, Vũ Đức Tuấn. - H. : Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 2019. - 341tr. : minh hoạ ; 27cm. - 98800đ. - 200b

Thư mục: tr. 339-341 s449115

5395. Lịch sử Công an huyện Quỳ Châu (1945 - 2018) / B.s.: Hồ Ngọc Nghị, Nguyễn Hồng Tiến, Vi Văn Duy... - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2019. - 191tr., 34tr. ảnh : bản đồ ; 21cm. - 500b

ĐTTS ghi: Công an tỉnh Nghệ An. Công an huyện Quỳ Châu. - Lưu hành nội bộ. - Phụ lục: tr. 185-186. - Thư mục: tr. 187-188 s454948

5396. Lịch sử công an nhân dân huyện Quỳ Hợp giai đoạn 1945 - 2018 / B.s.: Hoàng Ngọc Thắng, Đỗ Trung Kiên, Nguyễn Vĩnh Quân... - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2019. - 186tr., 52tr. ảnh màu : ảnh ; 21cm. - 200b

ĐTTS ghi: Công an tỉnh Nghệ An. Công an huyện Quỳ Hợp. - Lưu hành nội bộ s445541

5397. Lịch sử công an tỉnh Nghệ An / B.s.: Hoàng Ngọc Thắng, Nguyễn Vĩnh Quân,

Nguyễn Thị Quỳnh Hoa, Hồ Ngọc Nghị. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An. - 21cm. - 200b

ĐTTS ghi: Bộ Công an. Công an tỉnh Nghệ An. - Lưu hành nội bộ

T.4: 1991 - 2015. - 2019. - 226tr. s440210

5398. Mann, Charles C. Pháp sư và nhà tiên tri : Hai quan điểm đối lập định hình tương lai nhân loại = The wizard and the prophet: Two remarkable scientists and their dueling vision to shape tomorrow's world / Charles C. Mann ; Tùng Vũ dịch. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân ; Công ty Văn hoá Huy Hoàng, 2019. - 547tr. : ảnh, tranh vẽ ; 24cm. - 235000đ. - 2000b

Phụ lục: tr. 464-474. - Thư mục: tr. 479-545 s439146

5399. Mô hình thích ứng với biến đổi khí hậu cấp cộng đồng dân cư khu vực trũng thấp và ven biển / Huỳnh Thị Lan Hương (ch.b.), Nguyễn Đình Đáp, Nguyễn Thị Liễu, Nguyễn Hoàng Thuỷ. - H. : Chính trị Quốc gia ; Tài nguyên Môi trường và Bản đồ Việt Nam, 2019. - 208tr. : bảng ; 21cm. - (Tủ sách Xã - Phường - Thị trấn). - 3260b s451541

5400. Môi trường và phát triển trong bối cảnh biến đổi khí hậu / Phạm Ngọc Đăng (ch.b.), Lê Thạc Cán, Đặng Kim Chi... - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 488tr. : bảng, biểu đồ ; 24cm. - 500b

ĐTTS ghi: Hội Bảo vệ Thiên nhiên và Môi trường Việt Nam (VACNE). - Thư mục: tr. 481-482 s452929

5401. Ngô Lê Minh. Nhà ở xã hội / Ngô Lê Minh. - H. : Xây dựng, 2019. - 232tr. : minh hoạ ; 21cm. - 1900b

Thư mục: tr. 223-229 s447505

5402. Ngô Quang Sơn. Phát triển mô hình thông tin, giáo dục và truyền thông nâng cao năng lực phòng tránh thiên tai của cộng đồng các dân tộc thiểu số tại chỗ ở Tây Nguyên : Sách chuyên khảo / Ngô Quang Sơn (ch.b.), Phạm Văn Trường, Nguyễn Thị Bạch Mai. - H. : Giáo dục, 2019. - 292tr. : bảng ; 24cm. - 115000đ. - 124b

Thư mục: tr. 286-291 s432761

5403. Nguyen Thi Hieu. Between the lines : Discourse analysis on blaming victims of gender-based violence / Nguyen Thi Hieu, Chu Lan Anh. - H. : Tri thuc, 2019. - 104 p. : tab. ; 24 cm. - 250 copies

At head of title: Institute for Studies of Society, Economy, and Environment. - Bibliogr.: p. 87-96. - App.: p. 97-104 s439682

5404. Nguyễn Duy Cần. Kiến thức bản địa trong ứng phó với biến đổi khí hậu và xâm nhập mặn cho hộ dân vùng ven biển Đồng bằng Sông Cửu Long / Ch.b.: Nguyễn Duy Cần, Kazuhiko Kobayashi. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2019. - 68tr. : minh hoạ ; 24cm. - 110000đ. - 100b

Thư mục: tr. 67-68 s445139

5405. Nguyễn Duy Thuỵ. An sinh xã hội đối với đồng bào dân tộc thiểu số tỉnh Đắk Lắk : Sách chuyên khảo / Nguyễn Duy Thuỵ. - H. : Khoa học xã hội, 2019. - 447tr. ; 21cm. - 76000đ. - 300b

Phụ lục: tr. 244-436. - Thư mục: tr. 437-447 s448004

5406. Nguyễn Đăng Tuệ. Giáo trình Bảo hiểm / Nguyễn Đăng Tuệ, Nguyễn Thị Vũ Khuyên. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2019. - 295tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 108000đ. - 300b

Thư mục: tr. 292-295 s440050

5407. Nguyễn Hồng Minh. Cai nghiện ma tuý và phòng, chống tái nghiện / Nguyễn Hồng Minh b.s. - H. : Văn hoá dân tộc, 2019. - 155tr. : hình vẽ, bảng ; 20cm. - 2270b

Thư mục: tr. 154 s440400

5408. Nguyễn Hương Linh. Cẩm nang phòng tránh xâm hại trẻ em : 15 bí kíp giúp tớ an toàn / Nguyễn Hương Linh. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng, 2019. - 62tr. : tranh màu ; 21cm. - 33000đ. - 3000b

Thư mục: tr. 2 s428056

5409. Nguyễn Khánh Phương. Giáo dục học sinh bảo vệ nước sạch và vệ sinh môi trường = Bó pâng nọng trừ hiêm bón nặm kin đin dú pẹ sau : Song ngữ Thái - Việt / Nguyễn Khánh Phương, Nguyễn Tú Phương, Nguyễn Thanh Lâm ; Vàng Thị Ngoạn dịch ; Phạm Quang Huân h.đ.. - H. : Chính trị Quốc gia ; Dân trí, 2019. - 188tr. : ảnh, bảng ; 21cm. - (Tủ sách Xã - Phường - Thị trấn). - 2880b s451558

5410. Nguyễn Khánh Phương. Giáo dục học sinh bảo vệ nước sạch và vệ sinh môi trường = Chox kria shuv xinhz por phưv đêx hur haz luz nênhx hur siaz : Song ngữ H'Mông - Việt / Nguyễn Khánh Phương, Nguyễn Tú Phương, Nguyễn Thanh Lâm ; Vừ A Dơ dịch. - H. : Chính trị Quốc gia ; Dân trí, 2019. - 204tr. : ảnh, bảng ; 21cm. - (Tủ sách Xã - Phường - Thị trấn). - 2830b s451555

5411. Nguyễn Khánh Phương. Giáo dục học sinh bảo vệ nước sạch và vệ sinh môi trường = Pơtô pơjuăt čơđai sang hrã pơgang ia hơdjă hăng pơgang anih hơdip jum dar : Song ngữ

Giarai - Việt / Nguyễn Khánh Phương, Nguyễn Tú Phương, Nguyễn Thanh Lâm ; Y Jek Niê Kdăm dịch ; Nguyễn Thị Hoa h.đ.. - H. : Chính trị Quốc gia ; Dân trí, 2019. - 204tr. : ảnh, bảng ; 21cm. - (Tủ sách Xã - Phường - Thị trấn). - 510b s451540

5412. Nguyễn Kiên Cường. Tập bài giảng xây dựng lực lượng Công an nhân dân : Dùng cho đào tạo trình độ đại học / B.s.: Nguyễn Kiên Cường (ch.b.), Trần Xuân Hiếu, Hà Kiều Anh. - H. : Giao thông Vận tải, 2019. - 219tr. ; 21cm. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy. Bộ môn Pháp luật, Nghiệp vụ Công an. - Lưu hành nội bộ. - Thư mục: tr. 212-213 s443451

5413. Nguyễn Kim Lợi. Hệ hỗ trợ cảnh báo lũ: Trường hợp nghiên cứu tại lưu vực sông Vu Gia - Thu Bồn, tỉnh Quảng Nam : Sách chuyên khảo / Nguyễn Kim Lợi. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 315tr. : minh hoạ ; 24cm. - 150000đ. - 100b

Đầu bìa sách ghi: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Viện Môi trường và Tài nguyên. - Thư mục: tr. 289-307. - Phụ lục: tr. 308-315 s438573

5414. Nguyễn Linh. Những điều cần biết về nước sạch và vệ sinh môi trường ở nông thôn / Nguyễn Linh b.s. - H. : Văn hoá dân tộc, 2019. - 114tr. ; 20cm. - 2000b

Phụ lục: tr. 98-111. - Thư mục: tr. 112 s444113

5415. Nguyễn Mạnh Cường. Giáo trình Kinh tế bảo hiểm / Nguyễn Mạnh Cường (ch.b.), Nguyễn Thuý Quỳnh, Nguyễn Thị Kim Liên. - H. : Thống kê, 2019. - 175tr. : bảng, sơ đồ ; 24cm. - 36000đ. - 3000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội. - Thư mục: tr. 175 s449284

5416. Nguyễn Minh Khương. Kỹ năng thoát nạn từ một số sự cố thường gặp trong cuộc sống hàng ngày / Nguyễn Minh Khương. - Tái bản lần 2. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2019. - 103tr. : ảnh, tranh vẽ ; 19cm. - 55000đ. - 5000b

Thư mục cuối chính văn s439305

5417. Nguyễn Ngọc Sâm. Cứu hộ, cứu nạn hàng hải - Nhận biết về pháp luật và kỹ năng / S.t., b.s.: Nguyễn Ngọc Sâm, Vũ Văn Bái, Dương Hồng Hạnh. - H. : Chính trị Quốc gia ; Giao thông Vận tải, 2019. - 148tr. : minh hoạ ; 21cm. - (Tủ sách Xã - Phường - Thị trấn). - 3260b

Đầu bìa sách ghi: Hội đồng Chỉ đạo xuất bản sách xã, phường, thị trấn. - Phụ lục: tr. 103-144 s450052

5418. Nguyễn Quang Trung. Mô hình GAINS - Công cụ xây dựng chính sách phát triển kinh tế hài hoà với môi trường trong quản lý chất lượng không khí : Sách chuyên khảo / Nguyễn Quang Trung (ch.b.), Lê Trường Giang, Nguyễn Ngọc Tùng. - H. : Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 2019. - 194tr. : minh hoạ ; 24cm. - 105000đ. - 200b

Đầu bìa sách ghi: Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam. - Thư mục: tr. 185-194 s452848

5419. Nguyễn Thanh An. Biến lời từ chối thành cơ hội vàng / Nguyễn Thanh An. - H. : Tri thức, 2019. - 323tr. : tranh vẽ ; 21cm. - 300000đ. - 2000b s433428

5420. Nguyễn Thanh An. 1001 ý tưởng bảo hiểm nhân thọ = Life insurance ideas : Những ai cần có?... / Nguyễn Thanh An. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Tri thức, 2019. - 246tr. : tranh vẽ ; 21cm. - 200000đ. - 2000b s433429

5421. Nguyễn Thanh An. Nếu cuộc sống không có bảo hiểm? : Cho cuộc sống bình yên, để tâm hồn thanh thản / Nguyễn Thanh An. - H. : Tri thức, 2019. - 86tr. : ảnh, tranh vẽ ; 19cm. - 50000đ. - 2000b s446095

5422. Nguyễn Thanh An. Nghề tư vấn bảo hiểm nhân thọ : 10 lý do đáng để lựa chọn / Nguyễn Thanh An. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Tri thức, 2019. - 99tr. ; 21cm. - 80000đ. - 2000b s445201

5423. Nguyễn Thanh Bình. Giáo trình công tác xã hội với người có HIV / Nguyễn Thanh Bình (ch.b.), Vũ Thị Thanh Nga, Nguyễn Thị Hà. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 171tr. ; 24cm. - 69000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Thủ Đô. - Thư mục: tr. 169-171 s429515

5424. Nguyễn Thành Kiên. Giáo trình tuyên truyền và xây dựng lực lượng phòng cháy chữa cháy tại chỗ : Dùng cho bậc trung cấp : Ban hành kèm theo Quyết định số 3176/QĐ-T34-P2 ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học PCCC / B.s.: Nguyễn Thành Kiên (ch.b.), Lê Như Dũng. - H. : Giao thông Vận tải, 2019. - 135tr. ; 21cm. - 515b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Phòng cháy Chữa cháy. Khoa Phòng cháy. - Thư mục cuối mỗi chương. - Phụ lục: tr. 100-132 s437522

5425. Nguyễn Thành Long. Kỹ năng

phòng, chống cháy nổ và thoát hiểm / Nguyễn Thành Long, Bùi Hữu Hạnh. - Tái bản lần thứ 4, sách kèm ebook. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2019. - 159tr. : minh hoạ ; 21cm. - 85000đ. - 500b

Thư mục cuối chính văn s433445

5426. Nguyễn Thị Hiếu. Phía sau ngôn từ : Nghiên cứu diễn ngôn về đổ lỗi cho nạn nhân của bạo lực giới / Nguyễn Thị Hiếu, Chu Lan Anh. - H. : Tri thức, 2019. - 109tr. ; 24cm. - 250b

ĐTTS ghi: Viện Nghiên cứu Xã hội, Kinh tế và Môi trường. - Thư mục: tr. 89-101. - Phụ lục: tr. 101-109 s438103

5427. Nguyễn Thị Hồng Cẩm. An sinh xã hội đối với lao động di cư tự do trong nước : Sách chuyên khảo / Nguyễn Thị Hồng Cẩm. - H. : Lao động Xã hội, 2019. - 87tr. : bảng ; 21cm. - 12600b

Thư mục: tr. 86-87 s448998

5428. Nguyễn Thị Kim Dung. Giáo trình Môi trường và con người / Nguyễn Thị Kim Dung (ch.b.), Ngô Thị Thuỳ Dương, Phạm Thị Minh. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2019. - 171tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 42000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Học viện Quản lý Giáo dục. - Thư mục: tr. 169-171 s439155

5429. Nguyễn Thị Mai Hương. 99 tình huống ứng phó khẩn cấp trong đời sống thường ngày / Nguyễn Thị Mai Hương. - Tái bản lần 2 có chỉnh sửa. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2019. - 276tr. : tranh vẽ ; 21cm. - 85000đ. - 1000b

Thư mục cuối chính văn s435699

5430. Nguyễn Thị Thanh Thuỷ. Cẩm nang giao thông an toàn / Nguyễn Thị Thanh Thuỷ b.s. ; Minh hoạ: Trương Văn Ngọc. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Kim Đồng, 2019. - 46tr. : hình vẽ, tranh vẽ ; 19cm. - (Kĩ năng sống an toàn)(Dành cho lứa tuổi 7+). - 18000đ. - 3000b

Phụ lục: tr. 43-45. - Thư mục: tr. 46 s428346

5431. Nguyễn Trọng An. Cẩm nang phòng tránh đuối nước / Nguyễn Trọng An (ch.b.), Vũ Kim Hoa, Lê Hồng Diệp Chi ; Minh hoạ: Đỗ Giáp Nhất. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Kim Đồng, 2019. - 63tr. : tranh vẽ ; 19cm. - (Kĩ năng sống an toàn)(Dành cho lứa tuổi 7+). - 14000đ. - 3000b

Phụ lục: tr. 58-62. - Thư mục: tr. 63 s428345

5432. Nguyễn Tuấn Anh. Giáo trình Chỉ huy chữa cháy nhà và công trình : Dùng cho đào tạo bậc Đại học, chuyên ngành Chỉ huy chữa cháy : Ban hành kèm theo Quyết định số 889/QĐ-T34-P2, ngày 24 tháng 6 năm 2019 của Hiệu trưởng trường Đại học PCCC / B.s.: Nguyễn Tuấn Anh (ch.b.), Lương Khắc Vọng, Nguyễn Xuân Linh. - H. : Giao thông Vận tải, 2019. - 291tr. ; 21cm. - 100b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Phòng cháy Chữa cháy. Khoa Chữa cháy. - Thư mục: tr. 286-288 s438297

5433. Nguyễn Tùng Phong. Quản lý hạn hán tổng hợp vùng Nam Trung Bộ và Tây Nguyên : Sách chuyên khảo / Nguyễn Tùng Phong (ch.b.), Hà Hải Dương. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2019. - 151tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 189000đ. - 300b

Thư mục: tr. 109-116. - Phụ lục: tr. 117-151 s439929

5434. Nguyễn Văn Hải. Lực lượng Quản lý, sử dụng động vật nghiệp vụ Công an Nghệ An - 60 năm xây dựng chiến đấu và trưởng thành (1959 - 2019) / B.s.: Nguyễn Văn Hải, Nguyễn Đăng Đề. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2019. - 119tr., 34tr. ảnh màu : bảng ; 21cm. - 120b

ĐTTS ghi: Công an tỉnh Nghệ An. Phòng Cảnh sát cơ động. - Lưu hành nội bộ s449428

5435. Nguyễn Văn Sỹ. Đánh giá tác động môi trường / Nguyễn Văn Sỹ (ch.b.), Lê Đình Thành, Nguyễn Văn Thắng. - Tái bản. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2019. - 305tr. : minh hoạ ; 27cm. - 72000đ. - 1030b

Đầu bìa sách ghi: Trường Đại học Thuỷ lợi. - Thư mục: tr. 299-301. - Phụ lục: tr. 302-305 s443737

5436. Pelzer, David J. Không nơi nương tựa = A child called “it” : Khát vọng sống và ý chí tuyệt vời của một em bé trong tận cùng của sự hắt hủi và vùi dập / Dave J. Pelzer ; Thanh Hoa dịch. - Tái bản lần thứ 7. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 228tr. ; 21cm. - 78000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 215-228 s434499

5437. Phạm Anh Tuấn. Phòng chống đuối nước - 10 điều nên biết / Phạm Anh Tuấn. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2019. - 26tr. : tranh vẽ ; 24cm. - 11000b s447294

5438. Phạm Diệu Linh. Sổ kiểm thực ba bước và lưu mẫu thức ăn / Phạm Diệu Linh, Nguyễn Thị Huệ. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2019. - 104tr. : bảng ; 21x30cm. - 15500đ. -

30000b s442633

5439. Phạm Diệu Linh. Sổ kiểm thực ba bước và lưu mẫu thức ăn / Phạm Diệu Linh, Nguyễn Thị Huệ. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2019. - 104tr. : bảng ; 21x30cm. - 15500đ. - 2000b s447058

5440. Phạm Gia Nghi. Lái xe an toàn và bảo vệ môi trường / Phạm Gia Nghi, Chu Mạnh Hùng. - H. : Giao thông Vận tải, 2019. - 208tr. : ảnh, bảng ; 21cm. - 2000b

Thư mục: 207-208 s451681

5441. Phạm Hồng Điệp. Phạm Hồng Điệp với sáng tạo trong môi trường bền vững = Environmental preservation initiative by socializing the whole people to take part in and afforestation campaign. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2019. - 295tr. : minh hoạ ; 24cm. - 3000b s434559

5442. Phạm Thị Hồng Hoa. Chính sách an sinh xã hội của một số nước ASEAN và bài học kinh nghiệm đối với Việt Nam : Sách chuyên khảo / B.s.: Phạm Thị Hồng Hoa (ch.b.), Nguyễn Minh Tuấn, Đàm Thế Vinh. - H. : Quân đội nhân dân, 2019. - 191tr. ; 21cm. - 58000đ. - 760b

Thư mục: tr. 182-189 s440182

5443. Phạm Thị Mai Thảo. Xây dựng quy trình xác định hệ số phát thải các chất ô nhiễm không khí từ hoạt động đốt hở rơm rạ tại Việt Nam / Phạm Thị Mai Thảo (ch.b.), Phạm Thị Hồng Phương. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2019. - 143tr. : minh hoạ ; 24cm. - 162000đ. - 100b

Thư mục cuối mỗi chương s439938

5444. Phạm Thị Thuý. Cẩm nang phòng tránh xâm hại cho con : Cha mẹ cần biết trước khi quá muộn! / Phạm Thị Thuý b.s. ; Minh hoạ: Sứa Con Lon Ton. - Tái bản lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 132tr. : minh hoạ ; 24cm. - 79000đ. - 3000b

Gồm 2 nội dung đóng chung. - Phụ lục: tr. 95-101. - Thư mục: tr. 102 s438850

5445. Phạm Thị Thuý. Kỹ năng phòng vệ dành cho học sinh / Phạm Thị Thuý, Tuấn Hiển. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 63tr. : hình vẽ, tranh vẽ ; 20cm. - 25000đ. - 3000b s435323

5446. Phạm Thục. Interpol Việt Nam những chiến công VPI.COM / Phạm Thục. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 270tr. : ảnh ; 21cm. - 90000đ. - 1500b s429610

5447. Phạm Viết Tiến. Tập bài giảng tổ chức cứu nạn, cứu hộ khi sự cố công trình : Dùng cho bậc đại học : Ban hành kèm theo quyết định số: 3010/QĐ-T34-P2 ngày 14/12/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy / B.s.: Phạm Viết Tiến (ch.b.), Trần Văn Hân, Nguyễn Đức Dũng. - H. : Hồng Đức, 2019. - 292tr. : minh hoạ ; 21cm. - 147300đ. - 210b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy. Khoa Cứu nạn, Cứu hộ. - Lưu hành nội bộ. - Thư mục cuối mỗi bài s435912

5448. Phan Văn Tân. Buồn vui chuyện nghề / Phan Văn Tân. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2019. - 247tr. : ảnh, sơ đồ ; 21cm. - 160000đ. - 1000b s444068

5449. Phát triển bảo hiểm hưu trí đa tầng ở Việt Nam / B.s.: Lưu Quang Tuấn, Đặng Đỗ Quyên, Nguyễn Văn Định... - H. : Thế giới, 2019. - 114tr. : hình vẽ, bảng ; 26cm. - 250b

ĐTTS ghi: Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. - Lưu hành nội bộ. - Thư mục: tr. 110-112. - Phụ lục: tr. 113-114 s435644

5450. Phòng, chống âm mưu, thủ đoạn tuyên truyền chống phá cách mạng Việt Nam của các thế lực thù địch : Sách chuyên khảo / B.s.: Vũ Công Toà, Nguyễn Văn Đức (ch.b.), Nguyễn Mạnh Hưởng... - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 231tr. ; 21cm. - 2000b

Thư mục: tr. 224-228 s451545

5451. Pilot Nguyễn. Đừng bán bảo hiểm hãy trao giải pháp / Pilot Nguyễn. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 247tr. : hình vẽ, bảng ; 19cm. - 120000đ. - 2000b s428665

5452. Pilot Nguyễn. Đừng bán bảo hiểm - Hãy trao giải pháp : Sách gối đầu dành cho tư vấn viên bảo hiểm nhân thọ / Pilot Nguyễn. - Tái bản có sửa chữa và bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 251tr. : hình vẽ, bảng ; 19cm. - 120000đ. - 2000b s435605

5453. Pilot Nguyễn. Đừng bán bảo hiểm - Hãy trao giải pháp : Sách gối đầu dành cho tư vấn viên bảo hiểm nhân thọ / Pilot Nguyễn. - Tái bản lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 251tr. : hình vẽ, bảng ; 19cm. - 120000đ. - 3000b s446729

5454. Ponzi, Charles. Sự trỗi dậy của siêu lừa Ponzi / Charles Ponzi ; Dịch: Nguyễn Hưởng, Nguyễn Hạo Nhiên. - Tái bản lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 267tr. : bảng ; 21cm. - 130000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The rise of Mr. Ponzi. - Phụ lục: tr. 256-267 s450310

5455. QCVN 26: 2018/BGTVT. Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về các hệ thống ngăn ngừa ô

nhiễm biển của tàu = National technical regulation on marine pollution prevention systems of ships. - H. : Giao thông Vận tải, 2019. - 192tr. : hình vẽ, bảng ; 30cm. - 158b s446810

5456. Roberts, Sarah. Cuộc du hành bất đắc dĩ của Stanley : Bảo vệ hành tinh xanh : Dành cho trẻ 3 - 8 tuổi / Sarah Roberts ; Minh hoạ: Hannah Peck ; Nhật Linh biên dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2019. - 27tr. : tranh màu ; 22x24cm. - 89000đ. - 2000b

Dịch từ nguyên tác tiếng Anh: Somebody swallowed Stanley s442853

5457. Sách trắng về trật tự, an toàn giao thông đường thuỷ nội địa năm 2018 : Sách do Trung tâm Nghiên cứu an toàn giao thông Viện Khoa học cảnh sát thực hiện : Sách tham khảo / Nguyễn Văn Trình, Ngô Anh Dũng (ch.b.), Lê Huy Trí... - H. : Công an nhân dân, 2019. - 112tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 100b

ĐTTS ghi: Học viện Cảnh sát nhân dân. Viện Khoa học cảnh sát. - Lưu hành nội bộ. - Phụ lục: tr. 95-108 s454804

5458. Sổ tay cán bộ bảo vệ trẻ em. - H. : Lao động, 2019. - 73tr. : hình vẽ, bảng ; 25cm. - 1100b

ĐTTS ghi: World vision Viet Nam. - Phụ lục: tr. 57-73 s444334

5459. Sổ tay công tác bảo vệ, chăm sóc giáo dục và hỗ trợ pháp lý, tư vấn, trị liệu tâm lý trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt. - H. : Lao động Xã hội, 2019. - 127tr. ; 21cm. - 12600b

ĐTTS ghi: Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội s447307

5460. Sổ tay hướng dẫn an toàn lao động trong hoạt động thu gom, vận chuyển và xử lý rác sinh hoạt : Dành cho nhân viên thu gom, vận chuyển và xử lý rác sinh hoạt. - H. : Hồng Đức, 2019. - 44tr. : minh hoạ ; 25cm. - 500b

Dự án Quản lý rác thải khu vực nông thôn và nâng cao năng lực các HTX Môi trường tỉnh Vĩnh Phúc. - Phụ lục: tr. 39-42. - Thư mục: tr. 43-44 s434907

5461. Sổ tay hướng dẫn đối thoại chính sách giảm nghèo : Chương trình mục tiêu Quốc gia về giảm nghèo bền vững 2016 - 2020. - H. : Lao động Xã hội, 2019. - 67tr. : minh hoạ ; 21cm. - 1500b

ĐTTS ghi: Chương trình phát triển Liên Hiệp Quốc... - Phụ lục: tr. 41-67 s450077

5462. Sổ tay phòng, chống tác hại thuốc lá. - H. : Lao động, 2019. - 75tr. : minh hoạ ; 19cm. - 2000b

ĐTTS ghi: Công đoàn Văn phòng Quốc hội. - Phụ lục: tr. 27-75 s450490

5463. Sổ tay "Toàn dân tham gia bảo vệ môi trường" của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam dành cho cán bộ Mặt trận cơ sở. - H. : Tài nguyên Môi trường và Bản đồ Việt Nam, 2019. - 176tr. ; 21cm. - 6000b

ĐTTS ghi: Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. - Lưu hành nội bộ s447508

5464. Sổ truyền thông gia đình về an toàn giao thông : Dành cho học sinh trung học phổ thông. - H. : Giao thông Vận tải, 2019. - 32tr. : ảnh, bảng ; 21cm. - 10000b

Đầu bìa sách ghi: Ban An toàn giao thông tỉnh Bắc Giang s443454

5465. Sổ truyền thông gia đình về an toàn giao thông : Dành cho học sinh trung học cơ sở. - H. : Giao thông Vận tải, 2019. - 32tr. : minh hoạ ; 21cm. - 10000b

Đầu bìa sách ghi: Ban An toàn giao thông tỉnh Bắc Giang s443455

5466. Sổ từ tiếng Anh chuyên ngành phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ : Dùng cho bậc đại học / B.s.: Trần Văn An (ch.b.), Ngô Thị Hồng Hạnh, Nguyễn Bích Ngọc, Vũ Văn Chính. - H. : Hồng Đức, 2019. - 148tr. : hình vẽ, ảnh ; 21cm. - 77000đ. - 210b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy. - Lưu hành nội bộ. - Thư mục: tr. 147 s435913

5467. Tài chính y tế Việt Nam hướng đến bao phủ chăm sóc sức khoẻ toàn dân / B.s.: Phạm Lê Tuấn (ch.b.), Nguyễn Nam Liên, Nguyễn Văn Tiên... - H. : Y học, 2019. - 84tr. : minh hoạ ; 21cm. - 1500b

ĐTTS ghi: Bộ Y tế. - Thư mục: tr. 81-82 s438158

5468. Tài liệu bồi dưỡng cộng tác viên công tác xã hội : Ban hành theo Quyết định số 512/QĐ-ĐTBD ngày 28/12/2017 của Hiệu trưởng Trường Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức lao động - xã hội / B.s.: Nguyễn Thị Vân (ch.b.), Hà Thị Thư, Nguyễn Thị Thái Lan... - H. : Lao động, 2019. - 216tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 200b

ĐTTS ghi: Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Trường Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức lao động - xã hội. - Thư mục cuối mỗi chuyên đề s438978

5469. Tài liệu bồi dưỡng cộng tác viên công tác xã hội : Ban hành theo Quyết định số 512/QĐ-ĐTBD ngày 28/12/2017 của Hiệu trưởng Trường Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức lao động - xã hội / B.s.: Nguyễn Thị Vân (ch.b.), Hà Thị Thư, Nguyễn Thị Thái Lan... - H. : Lao động, 2019. - 216tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 500b

ĐTTS ghi: Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Trường Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức lao động - xã hội. - Thư mục cuối mỗi chuyên đề s438990

5470. Tài liệu bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh công tác xã hội viên (hạng III) : Ban hành theo Quyết định số 512/QĐ-ĐTBD ngày 28/12/2017 của Hiệu trưởng Trường Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức lao động - xã hội / B.s.: Nguyễn Thị Vân (ch.b.), Hà Thị Thư, Nguyễn Thị Thái Lan... - H. : Lao động, 2019. - 504tr. : bảng ; 24cm. - 200b

ĐTTS ghi: Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Trường Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức lao động - xã hội s438971

5471. Tài liệu bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh nhân viên công tác xã hội (hạng IV) : Ban hành theo Quyết định số 512/QĐ-ĐTBD ngày 28/12/2017 của Hiệu trưởng Trường Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức lao động - xã hội / B.s.: Nguyễn Thị Vân (ch.b.), Hà Thị Thư, Nguyễn Thị Thái Lan... - H. : Lao động, 2019. - 468tr. : bảng ; 24cm. - 200b

ĐTTS ghi: Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Trường Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức lao động - xã hội. - Phụ lục: tr. 373-377 s438972

5472. Tài liệu bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh nhân viên công tác xã hội (hạng IV) : Ban hành theo Quyết định số 512/QĐ-ĐTBD ngày 28/12/2017 của Hiệu trưởng Trường Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức lao động - xã hội / B.s.: Nguyễn Thị Vân (ch.b.), Hà Thị Thư, Nguyễn Thị Thái Lan... - H. : Lao động, 2019. - 468tr. : bảng ; 24cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Trường Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức lao động - xã hội. - Phụ lục: tr. 373-377 s444291

5473. Tài liệu công tác xã hội trong bệnh viện : Dành cho người làm công tác xã hội trong bệnh viện / Bùi Thị Thu Hà, Nguyễn Hồng Sơn, Phạm Huy Dũng... ; Ch.b.: Phạm Tiến Nam... - H. : Lao động Xã hội, 2019. - 267tr. : minh hoạ ; 21cm. - 100000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Bộ Y tế. Trường Đại học Y tế công cộng. - Phụ lục: tr. 202-267 s440931

5474. Tài liệu đào tạo kỹ năng truyền thông giáo dục sức khoẻ trực tiếp : Tài liệu dùng cho cán bộ y tế tuyến cơ sở / B.s.: Trần Mai Quang, Trịnh Ngọc Quang (ch.b.), Lý Thu Hiền... - H. : Y học, 2019. - 91tr. : minh hoạ ; 27cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Bộ Y tế. Trung tâm Truyền thông giáo dục sức khoẻ Trung ương. - Thư mục: tr. 90-91 s454732

5475. Tài liệu hỏi - đáp "Toàn dân tham gia bảo vệ môi trường" của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam dành cho cán bộ Mặt trận cơ sở. - H. : Tài nguyên Môi trường và Bản đồ Việt Nam, 2019. - 208tr. ; 21cm. - 6000b

ĐTTS ghi: Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. - Lưu hành nội bộ s447509

5476. Tài liệu hướng dẫn các biện pháp đảm bảo an toàn vệ sinh lao động và phòng chống bệnh nghề nghiệp tại các cơ sở sản xuất vật liệu xây dựng có sử dụng tro, xỉ, thạch cao tại Việt Nam / B.s.: Lê Thị Hằng, Nguyễn Bích Diệp, Đinh Thị Hoa... - H. : Xây dựng, 2019. - 146tr. : minh hoạ ; 31cm. - 3000b

ĐTTS ghi: Bộ Xây dựng. Bệnh viện Xây dựng. - Phụ lục: tr. 85-139 s437483

5477. Tài liệu hướng dẫn chăm sóc và phòng chống bệnh nghề nghiệp cho công nhân môi trường đô thị / B.s.: Nguyễn Thuý Quỳnh (ch.b.), Trần Thị Thu Thuỷ, Đỗ Thị Thu Hà... - H. : Y học, 2019. - 150tr. : minh hoạ ; 30cm. - 650b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y tế cộng đồng. - Thư mục: tr. 121-126. - Phụ lục: tr. 127-150 s448324

5478. Tài liệu hướng dẫn sinh hoạt nhóm cha mẹ về chủ đề thiên tai, biến đổi khí hậu và môi trường. - H. : Hồng Đức, 2019. - 263tr. : minh hoạ ; 27cm. - 3500b

Phụ lục: tr. 83-263 s434991

5479. Tài liệu hướng dẫn Triển khai hệ thống quản lý an toàn - vệ sinh lao động trong các cơ sở sản xuất kinh doanh tại làng nghề sản xuất vật liệu xây dựng khai thác đá : Quyển 6 : Thuộc Chương trình mục tiêu Giáo dục nghề nghiệp - Việc làm và An toàn lao động giai đoạn 2016 - 2020. - H. : Xây dựng, 2019. - 91tr. : minh hoạ ; 21cm. - 1500b

ĐTTS ghi: Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Cục An toàn lao động. - Phụ lục: tr. 46-

90 s450068

5480. Tài liệu hướng dẫn Triển khai mô hình quản lý an toàn vệ sinh lao động trong làng nghề : Quyển 1 - Hướng dẫn chung : Thuộc Chương trình mục tiêu Giáo dục nghề nghiệp - Việc làm và An toàn lao động giai đoạn 2016 - 2020. - H. : Xây dựng, 2019. - 73tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 3000b

ĐTTS ghi: Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Cục An toàn lao động. - Phụ lục: tr. 65-72 s450063

5481. Tài liệu hướng dẫn về giáo dục ứng phó với thiên tai và biến đổi khí hậu / Nguyễn Trọng Hoàn, Trịnh Văn Đích, Đỗ Anh Dũng, Lê Thị Thu Hằng. - H. : Giáo dục, 2019. - 163tr. : minh hoạ ; 27cm. - 12926b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Dự án Giáo dục Trung học cơ sở khu vực khó khăn nhất giai đoạn 2. - Thư mục: tr. 162 s432999

5482. Tài liệu tuyên truyền về phòng, chống tác hại của thuốc lá gắn với phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá". - H. : Lao động, 2019. - 64tr. : minh hoạ ; 21cm. - 15000b

ĐTTS ghi: Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch s448252

5483. Tái cấu trúc đầu tư công trong lĩnh vực phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ của lực lượng công an nhân dân giai đoạn hiện nay : Sách chuyên khảo dành cho chương trình đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ tại Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy / Lê Quang Bốn (ch.b.), Phạm Khắc Lịch, Bùi Danh Tuấn... - H. : Lý luận Chính trị, 2019. - 187tr. : bảng, biểu đồ ; 21cm. - 68000đ. - 500b

Thư mục: tr. 174-185 s446473

5484. Tập bài giảng một số vấn đề cơ bản về điều tra hình sự : Dùng cho đào tạo trình độ đại học ngành Phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ / B.s.: Hoàng Ngọc Hải (ch.b.), Nguyễn Kiên Cường, Trần Xuân Hiếu, Nguyễn Khắc Lịch. - Tái bản lần thứ 1, có chỉnh lý, bổ sung. - H. : Giao thông Vận tải, 2019. - 324tr. ; 21cm. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy. Bộ môn Pháp luật, Nghiệp vụ Công an. - Lưu hành nội bộ. - Thư mục: tr. 316-317 s443453

5485. Thái Nguyễn Hùng Thu. Kiểm nghiệm mỹ phẩm : Tài liệu đào tạo sau đại học / B.s.: Thái Nguyễn Hùng Thu (ch.b.), Lê Thị Hường Hoa. - H. : Y học, 2019. - 131tr. : minh hoạ ; 27cm. - 50000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Dược Hà Nội. - Thư mục: tr. 131 s438245

5486. Thanh tra an toàn thực phẩm dựa trên nguy cơ / B.s.: Đặng Văn Chính (ch.b.), Phan Văn Tường, Nguyễn Thanh Phong... - H. : Y học, 2019. - V, 229tr. : bảng ; 27cm. - 2000b

ĐTTS ghi: Bộ Y tế... - Thư mục cuối mỗi phần s454763

5487. Thị trường bảo hiểm Việt Nam năm 2018 = The annual report of Vietnam insurance market 2018. - H. : Tài chính, 2019. - 171tr. : minh hoạ ; 30cm. - 300b

ĐTTS ghi: Bộ Tài chính. - Phụ lục: tr. 25-37 s446755

5488. The third national communication of Vietnam to the United Nations framework convention on climate change. - H. : Natural Resoures ; Environment and Cartography of Vietnam, 2019. - 124 p. : ill. ; 27 cm. - 1000 copies

At head of title: Socialist Republic of Vietnam. Ministry of Natural resources and environment. - Bibliogr.: p. 100-107. - Ann: p. 108-124 s434407

5489. Thoát nạn trong tích tắc - Các kỹ năng cần thiết khi đi dã ngoại : Rèn luyện các kỹ năng ứng phó với thảm họa thiên nhiên : Truyện tranh : Dành cho trẻ em từ 5 - 15 tuổi / Miêu Mễ Á ; Tranh: Phàn Thiên Duệ ; Bảo Ngọc dịch. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2019. - 175tr. : tranh vẽ ; 23cm. - (Tủ sách Bách khoa tri thức). - 78000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 荒野技险队 - 丛林求生大作战 s449388

5490. Thoát nạn trong tích tắc - Các kỹ năng ứng biến để sinh tồn trên biển, đảo : Rèn luyện các kỹ năng ứng phó với thảm họa thiên nhiên : Truyện tranh : Dành cho trẻ em từ 5 - 15 tuổi / Trần Mặc Mặc ; Tranh: Phàn Thiên Duệ ; Bảo Ngọc dịch. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2019. - 175tr. : tranh vẽ ; 23cm. - (Tủ sách Bách khoa tri thức). - 78000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 荒野技险队-海上求生大作站 : 从海边倒海洋-漫画图解安全戏水全攻略 s449385

5491. Thoát nạn trong tích tắc - Các kỹ năng ứng biến để sinh tồn trên biển, đảo : Rèn luyện các kỹ năng ứng phó với thảm họa thiên nhiên : Truyện tranh : Dành cho trẻ em từ 5 - 15 tuổi / Trần Mặc Mặc ; Tranh: Phàn Thiên Duệ ; Bảo Ngọc dịch. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2019. - 175tr. : tranh vẽ ; 23cm. - (Tủ

sách Bách khoa tri thức). - 78000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 荒野技险队 - 海上求生大作战: 从 海边到海一一漫画 s449387

5492. Thoát nạn trong tích tắc - Đối mặt với hoả hoạn, lũ lụt, động đất : Rèn luyện các kỹ năng ứng phó với thảm họa thiên nhiên : Truyện tranh : Dành cho trẻ em từ 5 - 15 tuổi / Thang Chi Huyên ; Tranh: Phàn Thiên Duệ ; Bảo Ngọc dịch. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2019. - 175tr. : tranh vẽ ; 23cm. - (Tủ sách Bách khoa tri thức). - 78000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 荒野技险队 - Run!灾害应变小英雄: 火灾, 地震, 台风-漫画图解求生的关键时刻 s449386

5493. Thông báo quốc gia lần thứ ba của Việt Nam cho Công ước khung của Liên Hợp Quốc về biến đổi khí hậu. - H. : Tài nguyên Môi trường và Bản đồ Việt Nam, 2019. - 128tr. : minh hoạ ; 27cm. - 1000b

Thư mục: tr. 101-109. - Phụ lục: tr. 110-128 s434342

5494. Thực phẩm và an toàn vệ sinh thực phẩm / Nguyễn Đỗ Huy, Phùng Đắc Cam, Bùi Thị Mai Hương (ch.b.)... - H. : Y học, 2019. - 262tr. : minh hoạ ; 27cm. - 200b

ĐTTS ghi: Viện Dinh dưỡng. - Thư mục: tr. 262 s438230

5495. Tô Lâm. 50 năm Công an nhân dân thực hiện Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh / Tô Lâm. - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 198tr. ; 21cm. - 78000đ. - 2400b

Thư mục: tr. 190-195 s435633

5496. Tô Lâm. 50 năm công an nhân dân thực hiện Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh / Tô Lâm. - Xuất bản lần thứ 2. - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 198tr. ; 21cm. - 17031b

Thư mục: tr. 190-195 s440989

5497. Tô Lâm. Tham nhũng và hoạt động của công an nhân dân trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng ở Việt Nam / Tô Lâm. - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 268tr. ; 19cm. - 79000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 259-264 s430077

5498. Tội phạm - Đọc vị và ứng phó / Đào Trung Hiếu. - H. : Công an nhân dân. - 21cm. - 92000đ. - 2000b

T.1: Ứng phó với nhóm tội phạm xâm phạm sở hữu có tính chất chiếm đoạt. - 2019. - 259tr. s439485

5499. Tội phạm sử dụng công nghệ cao thời đại công nghệ 4.0 thách thức đối với ngành ngân hàng / Nguyễn Hoàng Anh, Nguyễn Xuân Trường, Nguyễn Xuân Đạt... - Tp. Hồ Chí Minh : Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 180tr. : minh hoạ ; 24cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Mở Hà Nội. Khoa Kinh tế; Trường Đại học Ngân hàng Tp. HCM. Khoa Kinh tế Quốc tế. - Thư mục cuối mỗi bài s433016

5500. Tôn Tĩnh. Khí nhà kính từ đâu đến? / Tôn Tĩnh b.s. ; Thiện Minh dịch. - H. : Kim Đồng, 2019. - 36tr. : tranh màu ; 21cm. - (Bách khoa thư nhí)(Dành cho lứa tuổi 3+). - 25000đ. - 2000b s436119

5501. Tôn Tĩnh. Vì sao phải bảo vệ môi trường? / Tôn Tĩnh b.s. ; Thiện Minh dịch. - H. : Kim Đồng, 2019. - 36tr. : tranh màu ; 21cm. - (Bách khoa thư nhí)(Dành cho lứa tuổi 3+). - 25000đ. - 2000b s436120

5502. Trần Đáng. Phòng chống ngộ độc thực phẩm tại cộng đồng / Trần Đáng. - H. : Y học, 2019. - 507tr. : ảnh, bảng ; 21cm. - 2000b s450175

5503. Trần Liên Hoa. Sổ tay truyền thông về nâng cao năng lực cho phụ nữ trong ứng phó với biến đổi khí hậu / Trần Liên Hoa (ch.b.), Trần Mai Hoa, Trần Thành Long. - H. : Tài nguyên Môi trường và Bản đồ Việt Nam, 2019. - 243tr. : bảng ; 21cm. - 87000đ. - 500b

Thư mục: tr. 237-241 s434304

5504. Tri thức tộc người trong ứng phó với biến đổi khí hậu của người Kinh và Khơ-me ở tỉnh Cà Mau / Nguyễn Công Thảo (ch.b.), Nguyễn Thẩm Thu Hà, Tạ Hữu Dực... - H. : Khoa học xã hội, 2019. - 274tr. : minh hoạ ; 21cm. - 56000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Viên Hàm lâm Khoa học xã hội. Viện Dân tộc học. - Thư mục: tr. 248-256. - Phụ lục: tr. 257-274 s452202

5505. Trinh Dinh Hai. National oral health survey of Vietnam 2019 / Trinh Dinh Hai, Nguyen Thi Hong Minh, Tran Cao Binh. - H. : Medical, 2019. - 134 p. : tab. ; 27 cm. - 200 copies

Bibliogr.: p. 105. - App: p. 106-134 s448639

5506. Truyền thống Thanh niên xung phong tỉnh Ninh Bình (1950 - 2020) / B.s.: Ngô Trọng Cảnh, Lê Thị Lan, Nguyễn Quốc Lực... - H. : Giao thông Vận tải, 2019. - 152tr. : ảnh, bảng ; 21cm. - 515b

ĐTTS ghi: Hội Cựu Thanh niên xung phong tỉnh Ninh Bình. - Phụ lục: tr. 115-152 s450967

5507. Trương Nhất Vương. Giá như... : Giao thông ký sự / Trương Nhất Vương. - H. : Giao thông Vận tải, 2019. - 171tr. : tranh màu ; 21cm. - 1520b s443461

5508. Tú Phương. Giáo dục học sinh bảo vệ nước sạch và vệ sinh môi trường / Tú Phương. - H. : Dân trí, 2019. - 99tr. ; 19cm. - 38000đ. - 3000b s440317

5509. Tú Phương. Phòng, chống ma tuý học đường / Tú Phương. - H. : Dân trí, 2019. - 104tr. ; 19cm. - 38000đ. - 3000b s440316

5510. Tú Phương. Rèn kỹ năng văn hoá giao thông : Dùng trong nhà trường / Tú Phương. - H. : Dân trí, 2019. - 102tr. : minh hoạ ; 19cm. - 38000đ. - 3000b s440320

5511. Tuyển tập Báo cáo Khoa học lần thứ ba : Chương trình nghiên cứu khoa học và công nghệ phục vụ bảo vệ môi trường và phòng tránh thiên tai, mã số: KC.08/16-20 / Mai Văn Khiêm, Hà Trường Minh, Phạm Quang Nam... - H. : Lao động, 2019. - 503tr. : minh hoạ ; 24cm. - 100b

ĐTTS ghi: Bộ Khoa học và Công nghệ. - Thư mục cuối mỗi bài s453121

5512. Tư tưởng Hồ Chí Minh về phòng, chống tham ô, lãng phí, quan liêu - Giá trị lý luận và thực tiễn / Phùng Thanh, Bùi Quang Mạnh (ch.b.), Vũ Văn Tám... - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 111tr. ; 21cm. - 39000đ. - 810b

ĐTTS ghi: Bộ Quốc phòng. Học viện Chính trị. - Thư mục: tr. 105-108 s429184

5513. Từ Giảo. Cuộc phiêu lưu trong ống cống : Dành cho trẻ em từ 3 - 10 tuổi / Từ Giảo, Tinman Arts ; Thu Ngân dịch. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2019. - 39tr. : tranh màu ; 21cm. - (Tủ sách Bách khoa tri thức. Những câu chuyện khoa học dành cho thiếu nhi). - 28000đ. - 2000b

Tên sách nguyên bản: 精灵鼠科学童话绘本 s442859

5514. Từ Giảo. Ôi chao, mình nóng quá! - Tại sao Trái Đất ngày càng nóng lên? : Dành cho trẻ em từ 3 - 10 tuổi / Từ Giảo, Tinman Arts ; Thu Ngân dịch. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2019. - 40tr. : tranh màu ; 21cm. - (Tủ sách Bách khoa tri thức. Những câu chuyện khoa học dành cho thiếu nhi). - 28000đ. - 2000b

Tên sách nguyên bản: 精灵鼠科学童话绘本 s442856

5515. Tưởng Duy Hải. Tài liệu giáo dục phòng, chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu trong trường mầm non, trường phổ thông : Dùng để tham khảo cho giáo viên trung học cơ sở trong khuôn khổ Dự án Giáo dục trẻ em / Tưởng Duy Hải, Trần Văn Kiên, Ngô Thị Hải Yến. - H. : Giáo dục, 2019. - 103tr. : bảng ; 27cm. - 2520b

Thư mục: tr. 101-103 s443707

5516. Tưởng Duy Hải. Tài liệu giáo dục phòng, chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu trong trường mầm non, trường phổ thông : Dùng để tham khảo cho giáo viên trung học phổ thông trong khuôn khổ Dự án Giáo dục trẻ em / Tưởng Duy Hải, Trần Văn Kiên. - H. : Giáo dục, 2019. - 151tr. : minh hoạ ; 27cm. - 2520b

Phụ lục: tr. 141-148. - Thư mục: tr. 149-151 s443708

5517. Ứng phó biến đổi khí hậu nhìn từ góc độ cộng đồng / B.s: Nguyễn Đình Hoè (ch.b.), Đặng Huy Huỳnh, Trần Công Khánh... - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 351tr. : bảng, sơ đồ ; 24cm. - 500b

ĐTTS ghi: Hội Bảo vệ Thiên nhiên và Môi trường Việt Nam (VACNE). - Thư mục: tr. 347-348 s446519

5518. Vai trò của lực lượng công an nhân dân trong Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968 / Tô Lâm, Nguyễn Xuân Thắng, Nguyễn Văn Thành... - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 704tr. : ảnh màu ; 29cm. - 2000b

ĐTTS ghi: Bộ Công an - Thành uỷ Thành phố Hồ Chí Minh. - Phụ lục cuối chính văn s429344

5519. Viện Sức khoẻ Tâm thần Quốc gia, 50 năm - hình thành và phát triển = National institute of mental health, 50 years - establishment and development : 1969 - 2019 / B.s.: Nguyễn Doãn Phương (ch.b.), Nguyễn Văn Dũng, Nguyễn Văn Tuấn... - H. : Y học, 2019. - 94tr. : ảnh màu ; 27cm. - 350b

ĐTTS ghi: Bệnh viện Bạch Mai. Viện Sức khoẻ Tâm thần Quốc gia s448101

5520. Vở học tập Giáo dục phòng, chống tham nhũng - Lớp 10 / Trần Văn Thắng, Nguyễn Quý Thao, Đặng Thuý Anh. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục, 2019. - 48tr. : minh hoạ ; 24cm. - 12000đ. - 10000b s432304

5521. Vở học tập Giáo dục phòng, chống tham nhũng - Lớp 11 / Trần Văn Thắng, Nguyễn Quý Thao, Đặng Thuý Anh. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục, 2019. - 47tr. : minh hoạ ; 24cm.

- 12000đ. - 1700b s432305

5522. Vở học tập Giáo dục phòng, chống tham nhũng - Lớp 12 / Trần Văn Thắng, Nguyễn Quý Thao, Đặng Thuý Anh. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục, 2019. - 48tr. : minh hoạ ; 24cm. - 12000đ. - 10000b s432306

5523. Vũ Thế Thành. Ăn để sướng hay ăn để sợ? / Vũ Thế Thành. - H. : Phụ nữ. - 21cm. - 99000đ. - 2000b

T.2. - 2019. - 226tr. s442200

5524. Vũ Thu Hương. Cẩm nang giáo dục chuyển đổi hành vi về xây dựng gia đình, phòng chống bạo lực gia đình, bạo lực học đường, phòng tránh xâm hại trẻ em trong các cơ sở giáo dục / Vũ Thu Hương. - H. : Lao động Xã hội, 2019. - 215tr. : tranh vẽ ; 21cm. - 10000b

Thư mục: tr. 208-211 s448999

5525. Vương Thị Ngọc Huệ. Quản lý nghiên cứu khoa học ở các học viện, trường đại học Công an nhân dân / Vương Thị Ngọc Huệ. - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 227tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 500b s434796

5526. Wow! Những bí mật kỳ diệu dành cho học sinh - Kỹ năng phòng chống thảm hoạ : Truyện tranh : Dành cho trẻ em từ 6 - 16 tuổi / Tôn Nguyên Vĩ ; Nguyễn Đức Vịnh dịch. - H. : Thanh niên ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2019. - 154tr. : tranh vẽ ; 21cm. - (Tủ sách Bách khoa tri thức). - 55000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: Wow, 我们最好奇的科学常识 - 逃跑吧 s445215

GIÁO DỤC

5527. ABC for kids / Đăng Khôi b.s. - H. : Văn học ; Công ty Sách Văn Chương. - 27cm. - (Back to school). - 24000đ. - 5000b

T.1: Bé tập viết và tô màu - Bảng chữ cái tiếng Anh. - 2019. - 27tr. : hình vẽ s442327

5528. ABC for kids / Đăng Khôi b.s. - H. : Văn học ; Công ty Sách Văn Chương. - 27cm. - (Back to school). - 24000đ. - 5000b

T.2: Bé vui học tiếng Anh - Thử tài đoán chữ Alphabet. - 2019. - 19tr. : tranh vẽ s442328

5529. ABC for kids / Đăng Khôi b.s. - H. : Văn học ; Công ty Sách Văn Chương. - 27cm. - (Back to school). - 24000đ. - 5000b

T.3: Bé thông minh - Thử tài toán học và tô màu. - 2019. - 23tr. : hình vẽ s442329

5530. ABC for kids / Đăng Khôi b.s. - H. : Văn học ; Công ty Sách Văn Chương. - 27cm. - (Back to school). - 24000đ. - 5000b

T.4: Bé học số đếm, tập viết và tô màu. - 2019. - 27tr. : hình vẽ s442330

5531. ABC for kids / Đăng Khôi b.s. - H. : Văn học ; Công ty Sách Văn Chương. - 27cm. - (Back to school). - 24000đ. - 5000b

T.5: Bé tập viết bảng chữ cái tiếng Anh - Alphabet. - 2019. - 27tr. : hình vẽ s442331

5532. Abdul Rahim Rodgers. Tập đọc tiếng Anh cho trẻ em = Star Readers : Level 1 : Ages 3+ / Abdul Rahim Rodgers, Zainon Shamsudin ; Ngân Hạnh dịch. - H. : Phụ nữ ; Công ty Văn hoá Pingbooks. - 17cm. - 30000đ. - 2000b

T.1: Jim and Lily: About me. - 2019. - 32tr. : tranh màu s443174

5533. Abdul Rahim Rodgers. Tập đọc tiếng Anh cho trẻ em = Star Readers : Level 1 : Ages 3+ / Abdul Rahim Rodgers, Zainon Shamsudin ; Ngân Hạnh dịch. - H. : Phụ nữ ; Công ty Văn hoá Pingbooks. - 17cm. - 30000đ. - 2000b

T.2: Let us take a walk: Family. - 2019. - 32tr. : tranh màu s443175

5534. Abdul Rahim Rodgers. Tập đọc tiếng Anh cho trẻ em = Star Readers : Level 1 : Ages 3+ / Abdul Rahim Rodgers, Zainon Shamsudin ; Ngân Hạnh dịch. - H. : Phụ nữ ; Công ty Văn hoá Pingbooks. - 17cm. - 30000đ. - 2000b

T.3: Baby bobby: Parts of the body. - 2019. - 32tr. : tranh màu s443176

5535. Abdul Rahim Rodgers. Tập đọc tiếng Anh cho trẻ em = Star Readers : Level 1 : Ages 3+ / Abdul Rahim Rodgers, Zainon Shamsudin ; Ngân Hạnh dịch. - H. : Phụ nữ ; Công ty Văn hoá Pingbooks. - 17cm. - 30000đ. - 2000b

T.4: Look, a frog!: My house. - 2019. - 32tr. : tranh màu s443177

5536. Abdul Rahim Rodgers. Tập đọc tiếng Anh cho trẻ em = Star Readers : Level 1 : Ages 3+ / Abdul Rahim Rodgers, Zainon Shamsudin ; Ngân Hạnh dịch. - H. : Phụ nữ ; Công ty Văn hoá Pingbooks. - 17cm. - 30000đ. - 2000b

T.5: Fun at school: At school. - 2019. - 32tr. : tranh màu s443178

5537. Abdul Rahim Rodgers. Tập đọc tiếng Anh cho trẻ em = Star Readers : Level 1 : Ages 3+ / Abdul Rahim Rodgers, Zainon Shamsudin ;

Ngân Hạnh dịch. - H. : Phụ nữ ; Công ty Văn hoá Pingbooks. - 17cm. - 30000đ. - 2000b

T.6: Uncle Sam is coming: Food. - 2019. - 32tr. : tranh màu s443179

5538. Ai cũng được vui / Lời: Hồ Huy Sơn ; Tranh: Lý Minh Phúc. - Tái bản lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 23tr. : tranh màu ; 18cm. - (Hạt giống tâm hồn)(Bộ kỹ năng cho trẻ từ 1 - 6 tuổi). - 22000đ. - 3000b s433875

5539. Ai khiến da tớ ngứa ngáy? : Dành cho lứa tuổi 2+ / Buke Buke ; Hoàng Phương Thuý dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2019. - 26tr. : tranh màu ; 20x21cm. - (Thắc mắc về vi khuẩn). - 25000đ. - 3000b s451072

5540. Ai khiến tớ đau bụng? : Dành cho lứa tuổi 2+ / Buke Buke ; Hoàng Phương Thuý dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2019. - 26tr. : tranh màu ; 20x21cm. - (Thắc mắc về vi khuẩn). - 25000đ. - 3000b s451069

5541. Ai khiến tớ hắt xì? : Dành cho lứa tuổi 2+ / Buke Buke ; Hoàng Phương Thuý dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2019. - 26tr. : tranh màu ; 20x21cm. - (Thắc mắc về vi khuẩn). - 25000đ. - 3000b s451071

5542. Ai khiến vết thương tớ nhức nhối? : Dành cho lứa tuổi 2+ / Buke Buke ; Hoàng Phương Thuý dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2019. - 26tr. : tranh màu ; 20x21cm. - (Thắc mắc về vi khuẩn). - 25000đ. - 3000b s451068

5543. Ai là thủ phạm gây sâu răng? : Dành cho lứa tuổi 2+ / Buke Buke ; Hoàng Phương Thuý dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2019. - 26tr. : tranh màu ; 20x21cm. - (Thắc mắc về vi khuẩn). - 25000đ. - 3000b s451070

5544. Ai trốn dưới biển thế nhỉ? : Dành cho lứa tuổi mẫu giáo / Marc Clamens, Laurence Jammes ; Thiện Minh dịch. - H. : Kim Đồng, 2019. - 8tr. : tranh màu ; 19cm. - 150000đ. - 3000b s443222

5545. Ai trốn trong rừng thế nhỉ? : Dành cho lứa tuổi mẫu giáo / Marc Clamens, Laurence Jammes ; Thiện Minh dịch. - H. : Kim Đồng, 2019. - 8tr. : tranh màu ; 19cm. - 150000đ. - 3000b s443223

5546. Aikawa Atsushi. 42 bí quyết giúp trẻ tự tin và dũng cảm trong quan hệ bạn bè : Kĩ năng xã hội của trẻ em : Kinh nghiệm từ nước Nhật / Aikawa Atsushi, Igari Emiko ; Nguyễn Quốc Vương. - H. : Kim Đồng, 2019. - 111tr. : tranh vẽ ; 26cm. - (Tủ sách Làm cha mẹ. Dành cho trẻ em, phụ huynh và nhà trường). - 62000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 111 s436181

5547. Amazing science 1 / Nguyễn Trường Giang, Huỳnh Tú Kinh, Lê Vĩnh Phúc. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục, 2019. - 60 p. : ill. ; 28 cm. - 39000đ. - 10030 copies s434409

5548. Amazing science 2 / Nguyễn Trường Giang, Huỳnh Tú Kinh, Lê Vĩnh Phúc. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục, 2019. - 94 p. : ill. ; 28 cm. - 45000đ. - 15040 copies s437955

5549. Amazing science 3 / Nguyễn Trường Giang, Huỳnh Tú Kinh, Lê Vĩnh Phúc. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục, 2019. - 71 p. : ill. ; 28 cm. - 42000đ. - 15040 copies s437956

5550. Amazing science 4 / Nguyễn Trường Giang, Huỳnh Tú Kinh. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục, 2019. - 64 p. : ill. ; 28 cm. - 42000đ. - 10040 copies s437957

5551. Amazing science 5 / Nguyễn Trường Giang, Huỳnh Tú Kinh. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục, 2019. - 63 p. : ill. ; 28 cm. - 42000đ. - 10040 copies s437958

5552. An toàn / Như Tâm dịch. - H. : Mỹ thuật, 2019. - 14tr. : tranh màu ; Trọn bộ 8. - (Bách khoa toàn thư cho bé. 2 - 3 tuổi). - 6000đ. - 3000b s441329

5553. An toàn giao thông cho nụ cười trẻ thơ : Sách dành cho học sinh tiểu học. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 26tr. : minh hoạ ; 17x25cm. - 120500b

Đầu bìa sách ghi: Công ty Honda Việt Nam s428663

5554. An toàn giao thông cho nụ cười trẻ thơ : Sách dành cho học sinh tiểu học. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 26tr. : minh hoạ ; 17x25cm. - 550000b

Đầu bìa sách ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo... s448419

5555. An toàn khi ở nhà / Lời: Phương Linh ; Tranh: Linh Rab. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Kim Đồng, 2019. - 75tr. : tranh màu ; 17x19cm. - (15 bài học an toàn cho bé)(Dành cho lứa tuổi 3+). - 40000đ. - 2000b s436445

5556. An toàn khi ra ngoài / Lời: Phương Linh ; Tranh: Linh Rab. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Kim Đồng, 2019. - 76tr. : tranh màu ; 17x19cm. - (15 bài học an toàn cho bé)(Dành cho lứa tuổi 3+). - 40000đ. - 2000b s436444

5557. An toàn khi ra ngoài = Outdoor safety / Tuấn Anh ; Nho dịch. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2019. - 15tr. : tranh màu ; 12cm. - (Kids need to be

safe) s429032

5558. Anky hay bắt chước : Cấp độ 3 - 1 : Bạn bè của tôi / Ji Yoon Shin ; Minh hoạ: Ji Hui Ha ; CMS Việt Nam biên dịch. - H. : Lao động, 2019. - 24tr. : tranh màu ; 24x25cm. - 49000đ. - 500b s439064

5559. Ant and cat box - Duck's eggs : Reader 1. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 15 p. : ill. ; 21 cm. - (Apax Leaders. Explorer). - 20000đ. - 1550 copies s444982

5560. Ant and cat box - Duck's eggs : Reader 1. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 15 p. : col. pic. ; 21 cm. - (Apax Leaders)(Apax English. i Garten). - 20000đ. - 550 copies s448785

5561. Ant and cat box - Duck's eggs : Reader 1. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 15 p. : col. fig., col. pic. ; 21 cm. - (Apax Leaders. Explorer). - 20000đ. - 1050 copies s453281

5562. Aoun, Joseph E. Chạy đua với robot : Học tập thời trí tuệ nhân tạo = Robot-proof : higher education in the age of artificial intelligence / Joseph E. Aoun ; Trịnh Huy Nam dịch. - H. : Thế giới ; Tp. Hồ Chí Minh : Công ty Văn hoá Sách Sài Gòn, 2019. - 241tr. ; 21cm. - 98000đ. - 5000b

Thư mục: tr. 221-241 s439187

5563. April Atelier Seed 1 A1 : Practice book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 55 p. : pic. ; 28 cm. - (Apax English). - 80000đ. - 2850 copies s430365

5564. April Atelier Seed 1 A2 : Practice book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 55 p. : pic. ; 28 cm. - (Apax English). - 80000đ. - 2150 copies s439548

5565. April Atelier Seed 1 A3 : Practice book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 55 p. : pic. ; 28 cm. - (Apax English). - 80000đ. - 3150 copies s439549

5566. April Atelier Seed 1 B1 : Practice book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 55 p. : fig., pic. ; 28 cm. - (Apax English). - 80000đ. - 4050 copies s445065

5567. April Atelier Seed 1 B2 : Practice book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 55 p. : pic. ; 28 cm. - (Apax Leaders)(Apax English). - 80000đ. - 5050 copies s448628

5568. April Atelier Seed 1 B3 : Practice book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 55 p. : fig., pic. ; 28 cm. - (Apax Leaders)(Apax English). - 80000đ. - 4450 copies s448629

5569. April Atelier Seed 2 A1 : Practice book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 55 p. : pic. ; 28 cm. - (Apax English). - 80000đ. - 4050 copies s430366

5570. April Atelier Seed 2 A2 : Practice book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 55 p. : pic. ; 28 cm. - (Apax English). - 80000đ. - 3050 copies s439550

5571. April Atelier Seed 2 A3 : Practice book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 55 p. : pic. ; 28 cm. - (Apax English). - 80000đ. - 4050 copie s439551

5572. April Atelier Seed 2 B1 : Practice book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 55 p. : fig., pic. ; 28 cm. - (Apax English). - 80000đ. - 4050 copies s445066

5573. April Atelier Seed 2 B2 : Practice book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 55 p. : fig., pic. ; 28 cm. - (Apax Leaders)(Apax English). - 80000đ. - 4250 copies s448630

5574. April Atelier Seed 2 B3 : Practice book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 55 p. : ill. ; 28 cm. - (Apax Leaders)(Apax English). - 80000đ. - 4350 copie s448631

5575. April Atelier Seedbed 1 A1 : Practice book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 99 p. : fig., col. pic. ; 22x27 cm. - (Apax English). - 100000đ. - 850 copies s445001

5576. April Atelier Seedbed 1 A1 : Practice book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 75 p. : ill. ; 28 cm. - (Apax English). - 85000đ. - 850 copies s445057

5577. April Atelier Seedbed 1 A2 : Practice book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 99 p. : pic. ; 22x27 cm. - (Apax English). - 100000đ. - 1850 copies s439572

5578. April Atelier Seedbed 1 A3 : Practice book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 99 p. : pic. ; 22x27 cm. - (Apax English). - 100000đ. - 2150 copies s439573

5579. April Atelier Seedbed 1 B1 : Practice book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 99 p. : pic., tab. ; 22x27 cm. - (Apax English). - 100000đ. - 850

copies s430446

5580. April Atelier Seedbed 1 B1 : Practice book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 99 p. : fig., col. pic. ; 22x27 cm. - (Apax English). - 100000đ. - 5050 copies s445002

5581. April Atelier Seedbed 1 B2 : Practice book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 99 p. : pic. ; 22x27 cm. - (Apax English). - 100000đ. - 850 copies s439574

5582. April Atelier Seedbed 1 B2 : Practice book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 99 p. : fig., col. pic. ; 22x27 cm. - (Apax Leaders)(Apax English). - 100000đ. - 5050 copies s448746

5583. April Atelier Seedbed 1 B3 : Practice book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 99 p. : pic. ; 22x27 cm. - (Apax English). - 100000đ. - 850 copies s439575

5584. April Atelier Seedbed 1 B3 : Practice book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 99 p. : fig., col. pic. ; 22x27 cm. - (Apax Leaders)(Apax English). - 100000đ. - 5450 copies s448747

5585. April Atelier Seedbed 2 A1 : Practice book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 75 p. : col. pic. ; 28 cm. - (Apax English). - 85000đ. - 1850 copies s430356

5586. April Atelier Seedbed 2 A2 : Practice book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 75 p. : pic. ; 28 cm. - (Apax English). - 85000đ. - 6050 copies s439540

5587. April Atelier Seedbed 2 A2 : Practice book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 75 p. : col. pic. ; 28 cm. - (Apax Leaders)(Apax English). - 85000đ. - 850 copies s448615

5588. April Atelier Seedbed 2 A3 : Practice book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 75 p. : col. pic. ; 28 cm. - (Apax English). - 85000đ. - 3050 copies s439541

5589. April Atelier Seedbed 2 A3 : Practice book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 75 p. : col. pic. ; 28 cm. - (Apax Leaders)(Apax English). - 85000đ. - 1250 copies s448616

5590. April Atelier Seedbed 2 B1 : Practice book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 75 p. : col. pic. ; 28 cm. - (Apax English). - 100000đ. - 850 copies s430360

5591. April Atelier Seedbed 2 B1 : Practice book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 75 p. : fig., col. pic. ; 28 cm. - (Apax English). - 100000đ. - 3050 copies s445058

5592. April Atelier Seedbed 2 B2 : Practice book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 75 p. : pic. ; 28 cm. - (Apax English). - 85000đ. - 2050 copies s439542

5593. April Atelier Seedbed 2 B2 : Practice book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 75 p. : col. pic. ; 28 cm. - (Apax Leaders)(Apax English). - 85000đ. - 3050 copies s448617

5594. April Atelier Seedbed 2 B3 : Practice book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 75 p. : col. pic. ; 28 cm. - (Apax English). - 85000đ. - 850 copies s439543

5595. April Atelier Seedbed 2 B3 : Practice book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 75 p. : col. pic. ; 28 cm. - (Apax Leaders)(Apax English). - 85000đ. - 4550 copies s448618

5596. April Atelier Sprout 1 A1 : Practice book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 55 p. : pic. ; 28 cm. - (Apax English). - 80000đ. - 3050 copies s430369

5597. April Atelier Sprout 1 A2 : Practice book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 55 p. : pic. ; 28 cm. - (Apax English). - 80000đ. - 1550 copies s439530

5598. April Atelier Sprout 1 B1 : Practice book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 55 p. : pic. ; 28 cm. - (Apax English). - 80000đ. - 3050 copies s445067

5599. April Atelier Sprout 1 B2 : Practice book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 55 p. : fig., pic. ; 28 cm. - (Apax Leaders)(Apax English). - 80000đ. - 3050 copies s448622

5600. April Atelier Sprout 1 B3 : Practice book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 55 p. : fig., pic. ; 28 cm. - (Apax Leaders)(Apax English). - 80000đ. - 3550 copies s448623

5601. April Atelier Sprout 2 A1 : Practice book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 55 p. : pic. ; 28 cm. - (Apax English). - 80000đ. - 2050 copies s430370

5602. April Atelier Sprout 2 A2 : Practice

book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 55 p. : pic. ; 28 cm. - (Apax English). - 80000đ. - 850 copies s439531

5603. April Atelier Sprout 2 B1 : Practice book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 55 p. : pic. ; 28 cm. - (Apax English). - 80000đ. - 2550 copies s445068

5604. April Atelier Sprout 2 B2 : Practice book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 55 p. : fig., pic. ; 28 cm. - (Apax Leaders)(Apax English). - 80000đ. - 1850 copies s448624

5605. April Atelier Sprout 2 B3 : Practice book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 55 p. : fig., pic. ; 28 cm. - (Apax Leaders)(Apax English). - 80000đ. - 3050 copies s448625

5606. April Atelier Sprout 3 A1 : Practice book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 55 p. : pic. ; 28 cm. - (Apax English). - 80000đ. - 850 copies s430371

5607. April Atelier Sprout 3 A3 : Practice book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 55 p. : pic. ; 28 cm. - (Apax English). - 80000đ. - 1050 copies s439532

5608. April Atelier Sprout 3 B1 : Practice book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 55 p. : pic., tab. ; 28 cm. - (Apax English). - 80000đ. - 1550 copies s445069

5609. April Atelier Sprout 3 B2 : Practice book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 55 p. : fig., pic. ; 28 cm. - (Apax Leaders)(Apax English). - 85000đ. - 850 copies s448626

5610. April Atelier Sprout 3 B3 : Practice book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 55 p. : pic. ; 28 cm. - (Apax Leaders)(Apax English). - 80000đ. - 850 copies s448627

5611. April Gallery Seed 1 A1. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 40 p. : col. pic. ; 25 cm. - (Apax English). - 90000đ. - 2650 copies s430420

5612. April Gallery Seed 1 A2. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 40 p. : col. pic., phot. ; 25 cm. - (Apax English). - 80000đ. - 2050 copies s439631

5613. April Gallery Seed 1 A3. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 40 p. : col. pic. ; 25 cm. - (Apax English). - 90000đ. - 3050 copies s439632

5614. April Gallery Seed 1 B1. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 40 p. : col. pic. ; 25 cm. - (Apax English). - 90000đ. - 4050 copies s444953

5615. April Gallery Seed 1 B2. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 40 p. : col. pic. ; 25 cm. - (Apax Leaders)(Apax English). - 90000đ. - 4650 copies s448678

5616. April Gallery Seed 1 B3. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 40 p. : col. pic. ; 25 cm. - (Apax Leaders)(Apax English). - 90000đ. - 4250 copies s448679

5617. April Gallery Seed 2 A1. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 40 p. : col. pic. ; 25 cm. - (Apax English). - 90000đ. - 4050 copies s430423

5618. April Gallery Seed 2 A2. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 40 p. : col. pic. ; 25 cm. - (Apax English). - 80000đ. - 3050 copies s439633

5619. April Gallery Seed 2 A3. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 40 p. : col. pic. ; 25 cm. - (Apax English). - 80000đ. - 4250 copies s439634

5620. April Gallery Seed 2 B1. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 40 p. : fig., col. pic. ; 25 cm. - (Apax English). - 80000đ. - 4050 copies s444954

5621. April Gallery Seed 2 B2. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 40 p. : col. pic. ; 25 cm. - (Apax Leaders)(Apax English). - 80000đ. - 4150 copies s448680

5622. April Gallery Seed 2 B3. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 40 p. : pic. ; 25 cm. - (Apax English). - 80000đ. - 1550 copies s430424

5623. April Gallery Seed 2 B3. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 40 p. : col. pic. ; 25 cm. - (Apax Leaders)(Apax English). - 80000đ. - 4450 copies s448681

5624. April Gallery Seedbed 1 A2. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 75 p. : col. pic. ; 25 cm. - (Apax English). - 75000đ. - 1550 copies s439617

5625. April Gallery Seedbed 1 A3. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 75 p. : col. pic. ; 25 cm. - (Apax English). - 90000đ. - 2050 copies s439618

5626. April Gallery Seedbed 1 B1. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 75 p. : pic. ; 25 cm. - (Apax English). - 90000đ. - 850 copies s430437

5627. April Gallery Seedbed 1 B1. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 75 p. : fig., col. pic. ; 25 cm. - (Apax English). - 90000đ. - 5050 copies s444955

5628. April Gallery Seedbed 1 B2. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 75 p. : col. pic. ; 25 cm. - (Apax English). - 90000đ. - 850 copies s439619

5629. April Gallery Seedbed 1 B2. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 75 p. : col. pic. ; 25 cm. - (Apax Leaders)(Apax English). - 90000đ. - 5050 copies s448682

5630. April Gallery Seedbed 1 B3. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 75 p. : col. pic. ; 25 cm. - (Apax English). - 90000đ. - 1150 copies s439620

5631. April Gallery Seedbed 1 B3. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 75 p. : col. pic. ; 25 cm. - (Apax Leaders)(Apax English). - 90000đ. - 5050 copies s448683

5632. April Gallery Seedbed 2 A1. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 71 p. : pic. ; 25 cm. - (Apax English). - 90000đ. - 1850 copies s430435

5633. April Gallery Seedbed 2 A1. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 71 p. : fig., col. pic. ; 25 cm. - (Apax English). - 90000đ. - 1050 copies s444956

5634. April Gallery Seedbed 2 A2. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 71 p. : col. pic. ; 25 cm. - (Apax English). - 90000đ. - 3050 copies s439621

5635. April Gallery Seedbed 2 A2. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 71 p. : col. pic. ; 25 cm. - (Apax Leaders)(Apax English). - 90000đ. - 850 copies s448684

5636. April Gallery Seedbed 2 A3. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 71 p. : col. pic. ; 25 cm. - (Apax English). - 90000đ. - 3050 copies s439622

5637. April Gallery Seedbed 2 A3. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 71 p. : col. pic. ; 25 cm. - (Apax Leaders)(Apax English). - 90000đ. - 1350 copies s448685

5638. April Gallery Seedbed 2 B1. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 55 p. : pic. ; 25 cm. - (Apax English). - 90000đ. - 850 copies s430433

5639. April Gallery Seedbed 2 B1. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 55 p. : fig., col. pic. ; 25 cm. - (Apax English). - 90000đ. - 3050 copie s444957

5640. April Gallery Seedbed 2 B2. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 55 p. : col. pic. ; 25 cm. - (Apax English). - 90000đ. - 850 copies s439623

5641. April Gallery Seedbed 2 B2. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 55 p. : col. pic. ; 25 cm. - (Apax Leaders)(Apax English). - 90000đ. - 3750 copies s448686

5642. April Gallery Seedbed 2 B3. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 55 p. : pic. ; 25 cm. - (Apax English). - 90000đ. - 2050 copies s430434

5643. April Gallery Seedbed 2 B3. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 55 p. : col. pic. ; 25 cm. - (Apax English). - 90000đ. - 1150 copies s439624

5644. April Gallery Seedbed 2 B3. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 55 p. : col. pic. ; 25 cm. - (Apax Leaders)(Apax English). - 90000đ. - 4550 copies s448687

5645. April Gallery Sprout 1 A1. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 40 p. : pic. ; 25 cm. - (Apax English). - 80000đ. - 3050 copies s430425

5646. April Gallery Sprout 1 A2. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 40 p. : col. pic. ; 25 cm. - (Apax English). - 80000đ. - 1650 copies s439592

5647. April Gallery Sprout 1 B1. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 40 p. : col. pic. ; 25 cm. - (Apax English). - 80000đ. - 3050 copies s444950

5648. April Gallery Sprout 1 B2. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 40 p. : col. pic. ; 25 cm. - (Apax Leaders ; Apax English). - 80000đ. - 3050 copies s448672

5649. April Gallery Sprout 1 B3. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 40 p. : pic. ; 25 cm. - (Apax English). - 80000đ. - 1550 copies s430426

5650. April Gallery Sprout 1 B3. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 40 p. : col. pic. ; 25 cm. - (Apax Leaders)(Apax English). - 80000đ. - 3050 copies s448673

5651. April Gallery Sprout 2 A1. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. -

40 p. : pic. ; 25 cm. - (Apax English). - 75000đ. - 2050 copies s430427

5652. April Gallery Sprout 2 A2. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 40 p. : col. pic. ; 25 cm. - (Apax English). - 80000đ. - 850 copies s439593

5653. April Gallery Sprout 2 A3. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 40 p. : col. pic. ; 25 cm. - (Apax English). - 80000đ. - 2050 copies s439594

5654. April Gallery Sprout 2 B1. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 40 p. : col. pic. ; 25 cm. - (Apax English). - 80000đ. - 2550 copies s444951

5655. April Gallery Sprout 2 B2. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 40 p. : col. pic. ; 25 cm. - (Apax Leaders)(Apax English). - 80000đ. - 1850 copies s448674

5656. April Gallery Sprout 2 B3. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 40 p. : col. pic. ; 25 cm. - (Apax Leaders)(Apax English). - 80000đ. - 3050 copies s448675

5657. April Gallery Sprout 3 A1. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 40 p. : pic. ; 25 cm. - (Apax English). - 80000đ. - 850 copies s430428

5658. April Gallery Sprout 3 A2. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 40 p. : col. pic. ; 25 cm. - (Apax English). - 80000đ. - 850 copies s439595

5659. April Gallery Sprout 3 A3. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 40 p. : col. pic. ; 25 cm. - (Apax English). - 80000đ. - 1050 copies s439596

5660. April Gallery Sprout 3 B1. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 40 p. : col. pic. ; 25 cm. - (Apax English). - 80000đ. - 1550 copies s444952

5661. April Gallery Sprout 3 B2. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 40 p. : col. pic. ; 25 cm. - (Apax Leaders)(Apax English). - 80000đ. - 850 copies s448676

5662. April Gallery Sprout 3 B3. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 40 p. : col. pic. ; 25 cm. - (Apax Leaders)(Apax English). - 80000đ. - 850 copies s448677

5663. April Material Seed 1 A1 : Chunk Book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 67 p. : tab. ; 24 cm. - (Apax English). - 20000đ. - 3050 copies s430477

5664. April Material Seed 1 A2 : Chunk book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 67 p. : tab. ; 24 cm. - (Apax English). - 20000đ. - 2250 copies s439645

5665. April Material Seed 1 A3 : Chunk book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 66 p. : tab. ; 24 cm. - (Apax English). - 20000đ. - 3150 copies s439646

5666. April Material Seed 1 B1 : Chunk book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 67 p. : tab. ; 24 cm. - (Apax English). - 20000đ. - 4350 copies s444975

5667. April Material Seed 1 B2 : Chunk book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 67 p. : tab. ; 24 cm. - (Apax Leaders)(Apax English). - 20000đ. - 4450 copies s448760

5668. April Material Seed 1 B2 : Chunk book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 67 p. : tab. ; 24 cm. - (Apax Leaders). - 20000đ. - 3050 copies s448764

5669. April Material Seed 1 B3 : Chunk book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 67 p. : tab. ; 24 cm. - (Apax Leaders)(Apax English). - 20000đ. - 6650 copies s448761

5670. April Material Seed 1 B3 : Chunk book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 67 p. : tab. ; 24 cm. - (Apax Leaders). - 20000đ. - 2050 copies s448765

5671. April Material Seed 2 A1 : Chunk Book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 67 p. : tab. ; 24 cm. - (Apax English). - 20000đ. - 4750 copies s430478

5672. April Material Seed 2 A2 : Chunk book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 67 p. : tab. ; 24 cm. - (Apax English). - 20000đ. - 3550 copies s439647

5673. April Material Seed 2 A3 : Chunk book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 67 p. : tab. ; 24 cm. - (Apax English). - 20000đ. - 3650 copies s439648

5674. April Material Seed 2 B1 : Chunk book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 67 p. : tab. ; 24 cm. - (Apax English). - 20000đ. - 4250 copies s444976

5675. April Material Seed 2 B2 : Chunk book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 67 p. : tab. ; 24 cm. - (Apax Leaders)(Apax English). - 20000đ. - 4050 copies s448762

5676. April Material Seed 2 B2 : Chunk book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax

Academy, 2019. - 67 p. : tab. ; 24 cm. - (Apax Leaders). - 20000đ. - 1550 copies s448766

5677. April Material Seed 2 B3 : Chunk book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 67 p. : tab. ; 24 cm. - (Apax Leaders)(Apax English). - 20000đ. - 5950 copies s448763

5678. April Material Seed 2 B3 : Chunk book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 67 p. : tab. ; 24 cm. - (Apax Leaders). - 20000đ. - 1650 copies s448767

5679. April Material Sprout 1 A1 : Chunk book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 67 p. : tab. ; 24 cm. - (Apax English). - 20000đ. - 3550 copies s430467

5680. April Material Sprout 1 A2 : Chunk book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 67 p. : tab. ; 24 cm. - (Apax English). - 20000đ. - 2050 copies s439640

5681. April Material Sprout 1 A3 : Chunk book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 67 p. : tab. ; 24 cm. - (Apax English). - 20000đ. - 3050 copies s439641

5682. April Material Sprout 1 B1 : Chunk book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 67 p. : tab. ; 24 cm. - (Apax English). - 20000đ. - 3050 copies s444972

5683. April Material Sprout 1 B2 : Chunk book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 67 p. : tab. ; 24 cm. - (Apax Leaders)(Apax English). - 20000đ. - 2650 copies s448768

5684. April Material Sprout 1 B3 : Chunk book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 67 p. : tab. ; 24 cm. - (Apax Leaders)(Apax English). - 20000đ. - 3150 copies s448769

5685. April Material Sprout 2 A1 : Chunk book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 67 p. : tab. ; 24 cm. - (Apax English). - 20000đ. - 1850 copies s430468

5686. April Material Sprout 2 A2 : Chunk book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 67 p. : tab. ; 24 cm. - (Apax English). - 20000đ. - 1550 copies s439642

5687. April Material Sprout 2 A3 : Chunk book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 67 p. : tab. ; 24 cm. - (Apax English). - 20000đ. - 1550 copies s439643

5688. April Material Sprout 2 B1 : Chunk book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 67 p. : tab. ; 24 cm. - (Apax English). - 20000đ. - 1750 copies s444973

5689. April Material Sprout 2 B2 : Chunk book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 67 p. : tab. ; 24 cm. - (Apax Leaders)(Apax English). - 20000đ. - 1750 copies s448770

5690. April Material Sprout 2 B3 : Chunk book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 67 p. : tab. ; 24 cm. - (Apax Leaders)(Apax English). - 20000đ. - 3050 copies s448771

5691. April Material Sprout 3 A1 : Chunk book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 67 p. : tab. ; 24 cm. - (Apax English). - 20000đ. - 1550 copies s430469

5692. April Material Sprout 3 A2 : Chunk book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 67 p. : tab. ; 24 cm. - (Apax English). - 20000đ. - 850 copies s439658

5693. April Material Sprout 3 A3 : Chunk book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 67 p. : tab. ; 24 cm. - (Apax English). - 20000đ. - 850 copies s439644

5694. April Material Sprout 3 B1 : Chunk book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 67 p. : tab. ; 24 cm. - (Apax English). - 20000đ. - 850 copies s444974

5695. April Material Sprout 3 B2 : Chunk book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 67 p. : tab. ; 24 cm. - (Apax Leaders)(Apax English). - 20000đ. - 1050 copies s448772

5696. April Material Sprout 3 B3 : Chunk book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 67 p. : tab. ; 24 cm. - (Apax Leaders)(Apax English). - 20000đ. - 1850 copies s448773

5697. April Palette Seedbed 1 A2 : Expression book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 32 p. : pic. ; 28 cm. - (Apax English). - 70000đ. - 1850 copies s439516

5698. April Palette Seedbed 1 A3 : Expression book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 32 p. : col. pic. ; 28 cm. - (Apax English). - 70000đ. - 2150 copies s439520

5699. April Palette Seedbed 1 B1 : Expression book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 32 p. : col. pic. ; 28 cm. - (Apax English). - 70000đ. - 850 copies s430362

5700. April Palette Seedbed 1 B1 : Expression book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 32 p. : fig., col. pic. ; 28 cm. - (Apax English). - 70000đ. - 5050 copies s445051

5701. April Palette Seedbed 1 B2 : Expression book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 32 p. : col. pic. ; 28 cm. - (Apax English). - 70000đ. - 850 copies s439517

5702. April Palette Seedbed 1 B2 : Expression book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 32 p. : col. pic. ; 28 cm. - (Apax Leaders)(Apax English). - 70000đ. - 5050 copies s448619

5703. April Palette Seedbed 1 B3 : Expression book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 32 p. : pic. ; 28 cm. - (Apax English). - 70000đ. - 2050 copies s430397

5704. April Palette Seedbed 1 B3 : Expression book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 32 p. : pic. ; 28 cm. - (Apax English). - 70000đ. - 850 copies s439522

5705. April Palette Seedbed 1 B3 : Expression book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 32 p. : col. pic. ; 28 cm. - (Apax Leaders)(Apax English). - 70000đ. - 5350 copies s448612

5706. April Palette Seedbed 2 A1 : Expression book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 32 p. : col. pic. ; 28 cm. - (Apax English). - 70000đ. - 2050 copies s430363

5707. April Palette Seedbed 2 A1 : Expression book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 32 p. : col. pic. ; 28 cm. - (Apax English). - 70000đ. - 850 copies s445053

5708. April Palette Seedbed 2 A2 : Expression book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 32 p. : pic. ; 28 cm. - (Apax English). - 70000đ. - 3050 copies s439518

5709. April Palette Seedbed 2 A2 : Expression book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 32 p. : col. pic. ; 28 cm. - (Apax Leaders)(Apax English). - 70000đ. - 850 copies s448620

5710. April Palette Seedbed 2 A3 : Expression book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 32 p. : col. pic. ; 28 cm. - (Apax English). - 70000đ. - 3050 copies s439521

5711. April Palette Seedbed 2 A3 : Expression book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 32 p. : col. pic. ; 28 cm. - (Apax Leaders)(Apax English). - 70000đ. - 1150 copies s448613

5712. April Palette Seedbed 2 B1 : Expression book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 32 p. : col. pic. ; 28 cm. - (Apax English). - 70000đ. - 850 copies s430364

5713. April Palette Seedbed 2 B1 : Expression book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 32 p. : col. pic. ; 28 cm. - (Apax English). - 70000đ. - 3050 copies s445052

5714. April Palette Seedbed 2 B2 : Expression book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 32 p. : pic. ; 28 cm. - (Apax English). - 70000đ. - 850 copies s439519

5715. April Palette Seedbed 2 B2 : Expression book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 32 p. : col. pic. ; 28 cm. - (Apax Leaders)(Apax English). - 70000đ. - 3750 copies s448621

5716. April Palette Seedbed 2 B3 : Expression book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 32 p. : pic. ; 28 cm. - (Apax English). - 70000đ. - 850 copies s439523

5717. April Palette Seedbed 2 B3 : Expression book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 32 p. : col. pic. ; 28 cm. - (Apax Leaders)(Apax English). - 70000đ. - 4250 copies s448614

5718. Âm nhạc 4 / Hoàng Long (ch.b.), Lê Minh Châu, Hoàng Lân... - Tái bản lần thứ 14. - H. : Giáo dục, 2019. - 56tr. : minh hoạ ; 24cm. - 4000đ. - 358000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s432267

5719. Âm nhạc 5 / Hoàng Long (ch.b.), Lê Minh Châu, Hoàng Lân... - Tái bản lần thứ 13. - H. : Giáo dục, 2019. - 64tr. : ảnh, tranh vẽ ; 24cm. - 5000đ. - 250000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s432299

5720. Âm nhạc Hà Nội : Sách dành cho học sinh Tiểu học / B.s., tuyển chọn: Hoàng Long (ch.b.), Hoàng Lân, Bùi Anh Tú. - Tái bản. - H. :

Nxb. Hà Nội, 2019. - 42tr. : ảnh ; 24cm. - 16500đ. - 17500b s439969

5721. 35 đề ôn luyện Tiếng Việt 1 / Lê Phương Nga (ch.b.), Lê Hữu Tỉnh. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Giáo dục, 2019. - 151tr. : minh hoạ ; 24cm. - 32000đ. - 2000b s442466

5722. 35 đề ôn luyện tiếng Việt 2 / Lê Phương Nga. - Tái bản lần thứ 11. - H. : Giáo dục, 2019. - 155tr. ; 24cm. - 30000đ. - 7000b s437166

5723. 35 đề ôn luyện Tiếng Việt 3 / Lê Phương Nga. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Giáo dục, 2019. - 175tr. : bảng ; 24cm. - 34000đ. - 7000b s442467

5724. 35 đề ôn luyện Tiếng Việt 4 / Lê Phương Nga (ch.b.), Nguyễn Thị Thanh Hằng. - Tái bản lần thứ 11. - H. : Giáo dục, 2019. - 167tr. : bảng ; 24cm. - 32000đ. - 7000b s442468

5725. 35 đề ôn luyện Tiếng Việt 5 / Lê Phương Nga (ch.b.), Nguyễn Thị Thanh Hằng. - Tái bản lần thứ 11. - H. : Giáo dục, 2019. - 171tr. ; 24cm. - 35000đ. - 5000b s437133

5726. 35 đề ôn luyện Tiếng Việt cuối cấp Tiểu học / Lê Phương Nga. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Giáo dục, 2019. - 187tr. : bảng ; 24cm. - 38000đ. - 2000b s442465

5727. 35 đề ôn luyện toán cuối cấp tiểu học / Vũ Dương Thuỵ, Nguyễn Ngọc Hải, Đỗ Vân Thuỵ. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục, 2019. - 196tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 38000đ. - 2000b s442797

5728. 35 đề ôn luyện và phát triển Toán 2 / Nguyễn Áng (ch.b.), Nguyễn Thị Bình. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Giáo dục, 2019. - 148tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 26000đ. - 5000b s432610

5729. 35 đề ôn luyện và phát triển Toán 3 / Nguyễn Áng (ch.b.), Nguyễn Thị Bình. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Giáo dục, 2019. - 156tr. : minh hoạ ; 24cm. - 28000đ. - 5000b s437216

5730. 35 đề ôn luyện và phát triển Toán 4 / Nguyễn Áng (ch.b.), Nguyễn Thị Bình. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Giáo dục, 2019. - 180tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 32000đ. - 5000b s432611

5731. 35 đề ôn luyện và phát triển Toán 5 / Nguyễn Áng (ch.b.), Nguyễn Thị Bình. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Giáo dục, 2019. - 180tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 32000đ. - 5000b s432612

5732. 30 năm Tiểu học Lê Mao - Tp. Vinh - Hành trình ươm những mầm xanh (1989 - 2019) / Ngô Thị Nguyệt, Trương Thị Kim Lựu, Nguyễn Thị Phi Yến... - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2019. - 51tr. : ảnh, tranh vẽ ; 27cm. - 400b

ĐTTS ghi: Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Vinh. Trường Tiểu học Lê Mao s450410

5733. 36 đề ôn luyện Toán 1 / Vũ Dương Thuỵ (ch.b.), Nguyễn Ngọc Hải, Đỗ Vân Thuỵ. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 21000đ. - 5000b

T.1. - 2019. - 103tr. : minh hoạ s432653

5734. 36 đề ôn luyện Toán 1 / Vũ Dương Thuỵ (ch.b.), Nguyễn Ngọc Hải, Đỗ Vân Thuỵ. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 20000đ. - 7000b

T.2. - 2019. - 95tr. : hình vẽ, bảng s437217

5735. 36 đề ôn luyện Toán 2 / Vũ Dương Thuỵ (ch.b.), Nguyễn Ngọc Hải, Đỗ Vân Thuỵ. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 26000đ. - 10000b

T.1. - 2019. - 127tr. : hình vẽ, bảng s437218

5736. 36 đề ôn luyện Toán 2 / Vũ Dương Thuỵ (ch.b.), Nguyễn Ngọc Hải, Đỗ Vân Thuỵ. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 26000đ. - 10000b

T.2. - 2019. - 131tr. : hình vẽ, bảng s432607

5737. 36 đề ôn luyện Toán 3 / Vũ Dương Thuỵ (ch.b.), Nguyễn Ngọc Hải, Đỗ Vân Thuỵ. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 28000đ. - 10000b

T.1. - 2019. - 135tr. : hình vẽ, bảng s437219

5738. 36 đề ôn luyện Toán 3 / Vũ Dương Thuỵ (ch.b.), Nguyễn Ngọc Hải, Đỗ Vân Thuỵ. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 24000đ. - 7000b

T.2. - 2019. - 119tr. : hình vẽ, bảng s442795

5739. 36 đề ôn luyện Toán 4 / Vũ Dương Thuỵ (ch.b.), Nguyễn Ngọc Hải, Đỗ Vân Thuỵ. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 30000đ. - 5000b

T.1. - 2019. - 143tr. : hình vẽ, bảng s432608

5740. 36 đề ôn luyện Toán 4 / Vũ Dương Thuỵ (ch.b.), Nguyễn Ngọc Hải, Đỗ Vân Thuỵ. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 25000đ. - 7000b

T.2. - 2019. - 119tr. : hình vẽ,

bảng s442796

5741. 36 đề ôn luyện Toán 5 / Vũ Dương Thuỵ (ch.b.), Nguyễn Ngọc Hải, Đỗ Vân Thuỵ. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 27000đ. - 7000b

T.1. - 2019. - 131tr. : hình vẽ, bảng s437220

5742. 36 đề ôn luyện Toán 5 / Vũ Dương Thuỵ (ch.b.), Nguyễn Ngọc Hải, Đỗ Vân Thuỵ. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 24000đ. - 7000b

T.2. - 2019. - 111tr. : hình vẽ, bảng s432609

5743. Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống dành cho học sinh lớp 1 : Thầy cô, cha mẹ hướng dẫn học sinh học / Nguyễn Văn Tùng (ch.b.), Nguyễn Thị Phương Hoa, Đoàn Thị Thuý Hạnh, Võ Thanh Hà. - H. : Giáo dục, 2019. - 32tr. : tranh màu ; 24cm. - 16000đ. - 40000b s442623

5744. Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống dành cho học sinh lớp 2 / Nguyễn Văn Tùng (ch.b.), Nguyễn Thị Phương Hoa. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục, 2019. - 32tr. : bảng, tranh vẽ ; 24cm. - 16000đ. - 40000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s432143

5745. Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống dành cho học sinh lớp 3 / Nguyễn Văn Tùng (ch.b.), Nguyễn Thị Phương Hoa, Nguyễn Thị Hằng, Đoàn Thị Phượng. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục, 2019. - 36tr. : bảng, tranh vẽ ; 24cm. - 16000đ. - 40000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s432144

5746. Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống dành cho học sinh lớp 4 / Nguyễn Văn Tùng (ch.b.), Nguyễn Thị Phương Hoa, Nguyễn Quốc Luân. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục, 2019. - 36tr. : bảng, tranh vẽ ; 24cm. - 16000đ. - 40000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s432145

5747. Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống dành cho học sinh lớp 5 / Nguyễn Văn Tùng (ch.b.), Nguyễn Thị Phương Hoa, Phan Thị Hương Giang, Hồ Thị Hương. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục, 2019. - 44tr. : bảng, tranh vẽ ; 24cm. - 16000đ. - 40000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s432146

5748. Bạch Ngọc Diệp. Hướng dẫn dạy học môn Mĩ thuật lớp 1 theo chương trình giáo dục phổ thông mới / Bạch Ngọc Diệp, Phan Hồng Sơn. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 80tr. : minh hoạ ; 24cm. - 40000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 79 s443362

5749. Bạch Phương Vinh. Hoa diên vĩ xứ trà = The iris flower in the land of tea / Bạch Phương Vinh. - Thái Nguyên : Đại học Thái Nguyên, 2019. - 253tr. : ảnh, bảng ; 21cm. - 250000đ. - 3000b s454086

5750. Bài giảng và hướng dẫn chi tiết Tiếng Việt 3 : Mô hình giáo dục trường học mới / Huỳnh Tấn Phương. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 34000đ. - 1000b

T.1. - 2019. - 104tr. : bảng s428569

5751. Bài giảng và hướng dẫn chi tiết Tiếng Việt 3 : Mô hình giáo dục trường học mới / Huỳnh Tấn Phương. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 32000đ. - 1000b

T.2. - 2019. - 102tr. : bảng s427539

5752. Bài giảng và hướng dẫn chi tiết Toán lớp 3 : Mô hình giáo dục trường học mới - VNEN / Huỳnh Tấn Phương. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 45000đ. - 1000b

T.1. - 2019. - 135tr. : hình vẽ, bảng s429959

5753. Bài giảng và lời giải chi tiết tiếng Anh 4 : Theo chương trình mới: Trình bày những điểm ngữ pháp rõ ràng kèm theo giải thích và ví dụ tiêu biểu... / Nguyễn Hoàng Thanh Ly, Nguyễn Văn Hai. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - 40000đ. - 3000b

T.2. - 2019. - 112tr. : bảng s444015

5754. Bài giảng và lời giải chi tiết Toán 2 : Tài liệu tham khảo cần thiết dành cho phụ huynh học sinh / Đỗ Sỹ Hoá. - Tái bản lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - 58000đ. - 2000b

T.1. - 2019. - 190tr. : hình vẽ, bảng s433403

5755. Bài giảng và lời giải chi tiết Toán 3 : Tài liệu tham khảo cần thiết dành cho phụ huynh học sinh / Đỗ Sỹ Hoá. - Tái bản lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - 49000đ. - 3000b

T.2. - 2019. - 189tr. : hình vẽ, bảng s433200

5756. Bài luyện tập và đề kiểm tra định kì

môn Tiếng Việt lớp 1 : Theo Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Nguyễn Thị Hạnh (ch.b.), Ngô Hiền Tuyên. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2019. - 75tr. : hình vẽ, ảnh ; 24cm. - 29000đ. - 1000b s437131

5757. Bài luyện tập và đề kiểm tra định kì môn Tiếng Việt lớp 2 : Theo Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Nguyễn Thị Hạnh (ch.b.), Ngô Hiền Tuyên. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2019. - 84tr. : hình vẽ, ảnh ; 24cm. - 29000đ. - 1500b s437119

5758. Bài luyện tập và đề kiểm tra định kì môn Tiếng Việt lớp 3 : Theo Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Nguyễn Thị Hạnh (ch.b.), Ngô Hiền Tuyên. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2019. - 88tr. : minh hoạ ; 24cm. - 29000đ. - 1000b s437120

5759. Bài luyện tập và đề kiểm tra định kì môn Toán lớp 1 : Theo Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Vũ Quốc Chung (ch.b.), Sáng Việt, Mai Bá Bắc, Vũ Thị Thanh Hoa. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 25000đ. - 1500b

T.1. - 2019. - 76tr. : minh hoạ s437200

5760. Bài luyện tập và đề kiểm tra định kì môn Toán lớp 1 : Theo Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Vũ Quốc Chung (ch.b.), Sáng Việt, Mai Bá Bắc, Vũ Thị Thanh Hoa. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 25000đ. - 1500b

T.2. - 2019. - 80tr. : minh hoạ s437201

5761. Bài luyện tập và đề kiểm tra định kì môn Toán lớp 2 : Theo Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Vũ Quốc Chung (ch.b.), Sáng Việt, Mai Bá Bắc, Phạm Thị Diệu Thuỳ. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 25000đ. - 1000b

T.1. - 2019. - 76tr. : hình vẽ, bảng s437202

5762. Bài luyện tập và đề kiểm tra định kì môn Toán lớp 2 : Theo Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Vũ Quốc Chung (ch.b.), Sáng Việt, Mai Bá Bắc, Phạm Thị Diệu Thuỳ. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 25000đ. - 1000b

T.2. - 2019. - 80tr. : hình vẽ, bảng s437203

5763. Bài luyện tập và đề kiểm tra định kì môn Toán lớp 3 : Theo Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Vũ Quốc Chung (ch.b.), Sáng Việt, Mai Bá Bắc... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 25000đ. - 1500b

T.1. - 2019. - 80tr. : minh hoạ s442798

5764. Bài luyện tập và đề kiểm tra định kì môn Toán lớp 3 : Theo Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Vũ Quốc Chung (ch.b.), Sáng Việt, Mai Bá Bắc... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 25000đ. - 1500b

T.2. - 2019. - 76tr. : hình vẽ, bảng s442799

5765. Bài tập bổ trợ = Homework revision : Ice island : Chương trình tiếng Anh liên kết Language Link. - H. : Giao thông Vận tải, 2019. - 82tr. : minh hoạ ; 30cm. - 45b

Đầu bìa sách ghi: Language Link Academic s445250

5766. Bài tập bổ trợ = Homework revision : Film studio island : Chương trình tiếng Anh liên kết Language Link. - H. : Giao thông Vận tải, 2019. - 74tr. : minh hoạ ; 30cm. - 140b

Đầu bìa sách ghi: Language Link Academic s445251

5767. Bài tập bổ trợ = Homework revision : Tropical island : Chương trình tiếng Anh liên kết Language Link. - H. : Giao thông Vận tải, 2019. - 59tr. : minh hoạ ; 30cm. - 215b

Đầu bìa sách ghi: Language Link Academic s445252

5768. Bài tập bổ trợ = Homework revision : I-learn smart start grade 1 : Chương trình tiếng Anh liên kết Language Link. - H. : Giao thông Vận tải, 2019. - 56tr. : minh hoạ ; 30cm. - 7000b

Đầu bìa sách ghi: Language Link Academic s445253

5769. Bài tập bổ trợ = Homework revision : I-learn smart start grade 2 : Chương trình tiếng Anh liên kết Language Link. - H. : Giao thông Vận tải, 2019. - 59tr. : minh hoạ ; 30cm. - 7100b

Đầu bìa sách ghi: Language Link Academic s445254

5770. Bài tập bổ trợ = Homework revision : I-learn smart start grade 3 : Chương trình tiếng Anh liên kết Language Link. - H. : Giao thông Vận tải, 2019. - 56tr. : minh hoạ ; 30cm. - 5400b

Đầu bìa sách ghi: Language Link Academic s445255

5771. Bài tập bổ trợ = Homework revision : I-learn smart start grade 4 ; Chương trình tiếng Anh liên kết Language Link. - H. : Giao thông Vận tải, 2019. - 71tr. : minh hoạ ; 30cm. - 4100b

Đầu bìa sách ghi: Language Link Academic s445256

5772. Bài tập bổ trợ = Homework revision : I-learn smart start grade 5 : Chương trình tiếng Anh liên kết Language Link. - H. : Giao thông Vận tải, 2019. - 69tr. : minh hoạ ; 30cm. - 3900b

Đầu bìa sách ghi: Language Link Academic s445257

5773. Bài tập bổ trợ và nâng cao Tiếng Việt 1 : Theo chuẩn kiến thức và kĩ năng dạy - học 2 buổi/ngày / Hoàng Cao Cương, Trần Thị Minh Phương. - In lần thứ 7. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 23000đ. - 3000b

T.1. - 2019. - 72tr. : minh hoạ s434149

5774. Bài tập bổ trợ và nâng cao Tiếng Việt 1 : Theo chuẩn kiến thức và kĩ năng dạy - học 2 buổi/ngày / Hoàng Cao Cương, Trần Thị Minh Phương. - In lần thứ 7. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 23000đ. - 3000b

T.2. - 2019. - 72tr. : hình vẽ s434150

5775. Bài tập bổ trợ và nâng cao Tiếng Việt 2 : Theo chuẩn kiến thức và kĩ năng dạy - học 2 buổi/ngày / Hoàng Cao Cương, Trần Thị Minh Phương. - In lần thứ 7. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 23000đ. - 3000b

T.1. - 2019. - 64tr. : hình vẽ, bảng s445586

5776. Bài tập bổ trợ và nâng cao Tiếng Việt 2 : Theo chuẩn kiến thức và kĩ năng dạy - học 2 buổi/ngày / Hoàng Cao Cương, Trần Thị Minh Phương. - In lần thứ 7. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 23000đ. - 3000b

T.2. - 2019. - 56tr. : bảng s445587

5777. Bài tập bổ trợ và nâng cao Tiếng Việt 3 : Theo chuẩn kiến thức và kĩ năng dạy - học 2 buổi/ngày / Trần Thị Minh Phương, Hoàng Cao Cương. - In lần thứ 7. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 23000đ. - 3000b

T.1. - 2019. - 68tr. : bảng s434151

5778. Bài tập bổ trợ và nâng cao Tiếng Việt 3 : Theo chuẩn kiến thức và kĩ năng dạy - học 2 buổi/ngày / Hoàng Cao Cương, Trần Thị Minh Phương. - In lần thứ 7. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 23000đ. - 3000b

T.2. - 2019. - 64tr. : hình vẽ, bảng s434152

5779. Bài tập bổ trợ và nâng cao Tiếng Việt 4 : Theo chuẩn kiến thức và kĩ năng dạy - học 2 buổi/ngày / Trần Thị Minh Phương, Hoàng Cao Cương. - In lần thứ 7. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 23000đ. - 3000b

T.1. - 2019. - 72tr. : bảng s445588

5780. Bài tập bổ trợ và nâng cao Tiếng Việt 4 : Theo chuẩn kiến thức và kĩ năng dạy - học 2 buổi/ngày / Trần Thị Minh Phương, Hoàng Cao Cương. - In lần thứ 7. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 23000đ. - 3000b

T.2. - 2019. - 68tr. : bảng s445589

5781. Bài tập bổ trợ và nâng cao Tiếng Việt 5 : Theo chuẩn kiến thức và kĩ năng dạy - học 2 buổi/ngày / Trần Thị Minh Phương, Hoàng Cao Cương. - In lần thứ 7. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 23000đ. - 3000b

T.1. - 2019. - 72tr. : bảng s445590

5782. Bài tập bổ trợ và nâng cao Tiếng Việt 5 : Theo chuẩn kiến thức và kĩ năng dạy - học 2 buổi/ngày / Trần Thị Minh Phương, Hoàng Cao Cương. - In lần thứ 7. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 23000đ. - 3000b

T.2. - 2019. - 80tr. : bảng s445591

5783. Bài tập bổ trợ và nâng cao Toán 1 : Theo chuẩn kiến thức và kĩ năng dạy - học 2 buổi/ngày / Đỗ Trung Hiệu, Vũ Văn Dương. - In lần thứ 8. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 23000đ. - 3000b

T.2. - 2019. - 47tr. : hình vẽ, bảng s434153

5784. Bài tập bổ trợ và nâng cao Toán 2 : Theo chuẩn kiến thức và kĩ năng dạy - học 2 buổi/ngày / Đỗ Trung Hiệu, Vũ Văn Dương. - In lần thứ 8. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 23000đ. - 3000b

T.1. - 2019. - 51tr. : hình vẽ, bảng s434154

5785. Bài tập bổ trợ và nâng cao Toán 2 : Theo chuẩn kiến thức và kĩ năng dạy - học 2 buổi/ngày / Đỗ Trung Hiệu, Vũ Văn Dương. - In lần thứ 8. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 23000đ. - 3000b

T.2. - 2019. - 52tr. : minh hoạ s434155

5786. Bài tập bổ trợ và nâng cao Toán 3 : Theo chuẩn kiến thức và kĩ năng dạy - học 2 buổi/ngày / Đỗ Trung Hiệu, Vũ Văn Dương. - In lần thứ 8. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 23000đ. - 3000b

T.1. - 2019. - 52tr. : hình vẽ, bảng s434156

5787. Bài tập bổ trợ và nâng cao Toán 3 : Theo chuẩn kiến thức và kĩ năng dạy - học 2 buổi/ngày / Đỗ Trung Hiệu, Vũ Văn Dương. - In lần thứ 8. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 23000đ. - 3000b

T.2. - 2019. - 48tr. : hình vẽ, bảng s434157

5788. Bài tập chọn lọc Toán 2 : Hai buổi trong ngày / Đỗ Trung Hiệu, Đỗ Trung Kiên. - In

lần thứ 4. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 39000đ. - 1000b

T.1. - 2019. - 124tr. : hình vẽ, bảng s439360

5789. Bài tập chọn lọc Toán 2 : Hai buổi trong ngày / Đỗ Trung Hiệu (ch.b.), Đỗ Trung Kiên. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 39000đ. - 1000b

T.2. - 2019. - 120tr. : hình vẽ, bảng s440448

5790. Bài tập chọn lọc toán 3 : Hai buổi trong ngày / Đỗ Trung Hiệu (ch.b.), Đỗ Trung Kiên. - In lần thứ 3. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 39000đ. - 1000b

T.1. - 2019. - 127tr. : hình vẽ, bảng s443536

5791. Bài tập chọn lọc Toán 5 : Hai buổi trong ngày / Đỗ Trung Hiệu (ch.b.), Đỗ Trung Kiên. - In lần thứ 5. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 48000đ. - 1000b

T.1. - 2019. - 159tr. : minh hoạ s449069

5792. Bài tập cơ bản theo chuyên đề Toán 4 / Phạm Đình Thực. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 182tr. : minh hoạ ; 24cm. - 54000đ. - 1000b s441433

5793. Bài tập cùng học Tin học : Dành cho học sinh tiểu học / Nguyễn Xuân Huy (ch.b.), Trần Đỗ Hùng, Lê Quang Phan, Bùi Văn Thanh. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 23400đ. - 20000b

Q.1. - 2019. - 111tr. : minh hoạ s432222

5794. Bài tập cùng học Tin học : Dành cho học sinh tiểu học / Nguyễn Xuân Huy (ch.b.), Trần Đỗ Hùng, Lê Quang Phan, Bùi Văn Thanh. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 23400đ. - 20000b

Q.2. - 2019. - 122tr. : minh hoạ s432223

5795. Bài tập cùng học Tin học : Dành cho học sinh tiểu học / Nguyễn Xuân Huy (ch.b.), Trần Đỗ Hùng, Lê Quang Phan, Bùi Văn Thanh. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 23400đ. - 20000b

Q.3. - 2019. - 116tr. : minh hoạ s432224

5796. Bài tập củng cố kiến thức, kĩ năng và các đề kiểm tra Tiếng Việt 2 : Áp dụng theo Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Trịnh Đình Dựng, Nguyễn Đức Hùng. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 19800đ. - 3000b

T.1. - 2019. - 72tr. : minh hoạ s439738

5797. Bài tập củng cố kiến thức, kĩ năng và các đề kiểm tra Tiếng Việt 2 : Áp dụng theo Thông tư 22/2016/BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Trịnh Đình Dựng, Nguyễn Đức Hùng. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 25000đ. - 3000b

T.1. - 2019. - 72tr. : minh hoạ s440847

5798. Bài tập củng cố kiến thức, kĩ năng và các đề kiểm tra Tiếng Việt 2 : Áp dụng theo Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Trịnh Đình Dựng, Nguyễn Đức Hùng. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 23000đ. - 3000b

T.1. - 2019. - 72tr. : ảnh, bảng s440855

5799. Bài tập củng cố kiến thức, kĩ năng và các đề kiểm tra Tiếng Việt 2 : Áp dụng theo Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Trịnh Đình Dựng, Nguyễn Đức Hùng. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 24000đ. - 3000b

T.2. - 2019. - 80tr. : ảnh, bảng s439739

5800. Bài tập củng cố kiến thức, kĩ năng và các đề kiểm tra Tiếng Việt 2 : Áp dụng theo Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Trịnh Đình Dựng, Nguyễn Đức Hùng. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 25000đ. - 3000b

T.2. - 2019. - 80tr. : ảnh, bảng s440848

5801. Bài tập củng cố kiến thức, kĩ năng và các đề kiểm tra Tiếng Việt 2 : Áp dụng theo Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Trịnh Đình Dựng, Nguyễn Đức Hùng. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 23000đ. - 3000b

T.2. - 2019. - 80tr. : ảnh, bảng s440856

5802. Bài tập củng cố kiến thức, kĩ năng và các đề kiểm tra Tiếng Việt 3 : Áp dụng theo Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Trịnh Đình Dựng, Nguyễn Đức Hùng. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 19800đ. - 3000b

T.1. - 2019. - 84tr. : ảnh, bảng s439740

5803. Bài tập củng cố kiến thức, kĩ năng và các đề kiểm tra Tiếng Việt 3 : Áp dụng theo Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Trịnh Đình Dựng, Nguyễn Đức Hùng. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 25000đ. - 3000b

T.1. - 2019. - 84tr. : ảnh, bảng s440849

5804. Bài tập củng cố kiến thức, kĩ năng và các đề kiểm tra Tiếng Việt 3 : Áp dụng theo Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Trịnh Đình Dựng, Nguyễn Đức Hùng. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 23000đ. - 3000b

T.1. - 2019. - 84tr. : ảnh, bảng s440857

5805. Bài tập củng cố kiến thức, kĩ năng và các đề kiểm tra Tiếng Việt 3 : Áp dụng theo Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Trịnh Đình Dựng, Nguyễn Đức Hùng. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 19800đ. - 3000b

T.2. - 2019. - 80tr. : ảnh, bảng s439741

5806. Bài tập củng cố kiến thức, kĩ năng và các đề kiểm tra Tiếng Việt 3 : Áp dụng theo Thông tư 22/2016/BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Trịnh Đình Dựng, Nguyễn Đức Hùng. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 25000đ. - 3000b

T.2. - 2019. - 80tr. : ảnh, bảng s440850

5807. Bài tập củng cố kiến thức, kĩ năng và các đề kiểm tra Tiếng Việt 3 : Áp dụng theo Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Trịnh Đình Dựng, Nguyễn Đức Hùng. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 23000đ. - 3000b

T.2. - 2019. - 80tr. : ảnh, bảng s440858

5808. Bài tập củng cố kiến thức, kĩ năng và các đề kiểm tra Tiếng Việt 4 : Áp dụng theo Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Trịnh Đình Dựng, Nguyễn Đức Hùng. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 19800đ. - 3000b

T.1. - 2019. - 76tr. : ảnh, bảng s439742

5809. Bài tập củng cố kiến thức, kĩ năng và các đề kiểm tra Tiếng Việt 4 : Áp dụng theo Thông tư 22/2016/BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Trịnh Đình Dựng, Nguyễn Đức Hùng. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 25000đ. - 3000b

T.1. - 2019. - 76tr. : ảnh, bảng s440851

5810. Bài tập củng cố kiến thức, kĩ năng và các đề kiểm tra Tiếng Việt 4 : Áp dụng theo Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Trịnh Đình Dựng, Nguyễn Đức Hùng. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 23000đ. - 3000b

T.1. - 2019. - 76tr. : ảnh, bảng s440859

5811. Bài tập củng cố kiến thức, kĩ năng và các đề kiểm tra Tiếng Việt 4 : Áp dụng theo Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Trịnh Đình Dựng, Nguyễn Đức Hùng. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 19800đ. - 3000b

T.2. - 2019. - 68tr. : ảnh, bảng s439743

5812. Bài tập củng cố kiến thức, kĩ năng và các đề kiểm tra Tiếng Việt 4 : Áp dụng theo Thông tư 22/2016/BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Trịnh Đình Dựng, Nguyễn Đức Hùng. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 25000đ. - 3000b

T.2. - 2019. - 68tr. : ảnh, bảng s440852

5813. Bài tập củng cố kiến thức, kĩ năng và các đề kiểm tra Tiếng Việt 4 : Áp dụng theo Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Trịnh Đình Dựng, Nguyễn Đức Hùng. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 23000đ. - 3000b

T.2. - 2019. - 68tr. : ảnh, bảng s440860

5814. Bài tập củng cố kiến thức, kĩ năng và các đề kiểm tra Tiếng Việt 5 : Áp dụng theo Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Trịnh Đình Dựng, Nguyễn Đức Hùng. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 19800đ. - 3000b

T.1. - 2019. - 92tr. : ảnh, bảng s439744

5815. Bài tập củng cố kiến thức, kĩ năng và các đề kiểm tra Tiếng Việt 5 : Áp dụng theo Thông tư 22/2016/BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Trịnh Đình Dựng, Nguyễn Đức Hùng. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 25000đ. - 3000b

T.1. - 2019. - 92tr. : ảnh, bảng s440853

5816. Bài tập củng cố kiến thức, kĩ năng và các đề kiểm tra Tiếng Việt 5 : Áp dụng theo Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Trịnh Đình Dựng, Nguyễn Đức Hùng. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 23000đ. - 3000b

T.1. - 2019. - 92tr. : ảnh, bảng s440861

5817. Bài tập củng cố kiến thức, kĩ năng và các đề kiểm tra Tiếng Việt 5 : Áp dụng theo Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Trịnh Đình Dựng, Nguyễn Đức Hùng. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 19800đ. - 3000b

T.2. - 2019. - 92tr. : ảnh, bảng s439745

5818. Bài tập củng cố kiến thức, kĩ năng và các đề kiểm tra Tiếng Việt 5 : Áp dụng theo Thông tư 22/2016/BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Trịnh Đình Dựng, Nguyễn Đức Hùng. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 25000đ. - 3000b

T.2. - 2019. - 92tr. : minh hoạ s440854

5819. Bài tập củng cố kiến thức, kĩ năng và các đề kiểm tra Tiếng Việt 5 : Áp dụng theo Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Trịnh Đình Dựng, Nguyễn Đức Hùng. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 23000đ. - 3000b

T.2. - 2019. - 92tr. : ảnh, bảng s440862

5820. Bài tập củng cố kiến thức, kĩ năng và các đề kiểm tra Toán 1 : Áp dụng theo Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Trần Thuý Ngà, Nguyễn Thị Bình. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 21000đ. - 3000b

T.1. - 2019. - 48tr. : hình vẽ, bảng s439765

5821. Bài tập củng cố kiến thức, kĩ năng và các đề kiểm tra Toán 1 : Áp dụng theo Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Trần Thuý Ngà, Nguyễn Thị Bình. - Tái bản lần 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 21000đ. - 3000b

T.1. - 2019. - 48tr. : hình vẽ, bảng s440828

5822. Bài tập củng cố kiến thức, kĩ năng và các đề kiểm tra Toán 1 : Áp dụng theo Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Trần Thuý Ngà, Nguyễn Thị Bình. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 21000đ. - 3000b

T.2. - 2019. - 56tr. : hình vẽ, bảng s439766

5823. Bài tập củng cố kiến thức, kĩ năng và các đề kiểm tra Toán 1 : Áp dụng theo Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Trần Thuý Ngà, Nguyễn Thị Bình. - Tái bản lần 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 21000đ. - 3000b

T.2. - 2019. - 56tr. : hình vẽ, bảng s440829

5824. Bài tập củng cố kiến thức, kĩ năng và các đề kiểm tra Toán 2 : Áp dụng theo Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Trần Thuý Ngà, Nguyễn Thị Bình. - Tái bản lần 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 17500đ. - 3000b

T.1. - 2019. - 56tr. : minh hoạ s439767

5825. Bài tập củng cố kiến thức, kĩ năng và các đề kiểm tra Toán 2 : Áp dụng theo Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Trần Thuý Ngà, Nguyễn Thị Bình. - Tái bản lần 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 21000đ. - 3000b

T.1. - 2019. - 56tr. : hình vẽ, bảng s440830

5826. Bài tập củng cố kiến thức, kĩ năng và các đề kiểm tra Toán 2 : Áp dụng theo Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Trần Thuý Ngà, Nguyễn Thị Bình. - Tái bản lần 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 17500đ. - 3000b

T.2. - 2019. - 56tr. : hình vẽ, bảng s439768

5827. Bài tập củng cố kiến thức, kĩ năng và các đề kiểm tra Toán 2 : Áp dụng theo Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Trần Thuý Ngà, Nguyễn Thị Bình. - Tái bản lần 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 21000đ. - 3000b

T.2. - 2019. - 56tr. : hình vẽ, bảng s440831

5828. Bài tập củng cố kiến thức, kĩ năng và các đề kiểm tra Toán 3 : Áp dụng theo Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Trần Thuý Ngà, Nguyễn Thị Bình. - Tái bản lần 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 18800đ. - 3000b

T.1. - 2019. - 68tr. : hình vẽ, bảng s439769

5829. Bài tập củng cố kiến thức, kĩ năng và các đề kiểm tra Toán 3 : Áp dụng theo Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Trần Thuý Ngà, Nguyễn Thị Bình. - Tái bản lần 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 18800đ. - 3000b

T.2. - 2019. - 64tr. : minh hoạ s439770

5830. Bài tập củng cố kiến thức, kĩ năng và các đề kiểm tra Toán 4 : Áp dụng theo Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Trần Thuý Ngà, Nguyễn Thị Bình. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 21000đ. - 3000b

T.1. - 2019. - 68tr. : minh hoạ s439771

5831. Bài tập củng cố kiến thức, kĩ năng và các đề kiểm tra Toán 4 : Áp dụng theo Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Trần Thuý Ngà, Nguyễn Thị Bình. - Tái bản lần 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 18800đ. - 3000b

T.2. - 2019. - 56tr. : hình vẽ, bảng s439772

5832. Bài tập củng cố kiến thức, kĩ năng và các đề kiểm tra Toán 5 : Áp dụng theo Thông tư

22/2016/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Trần Thuý Ngà, Nguyễn Thị Bình. - Tái bản lần 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 18800đ. - 3000b

T.1. - 2019. - 60tr. : hình vẽ, bảng s439773

5833. Bài tập củng cố kiến thức, kĩ năng và các đề kiểm tra Toán 5 : Áp dụng theo Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Trần Thuý Ngà, Nguyễn Thị Bình. - Tái bản lần 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 18800đ. - 3000b

T.2. - 2019. - 64tr. : hình vẽ, bảng s439774

5834. Bài tập cuối tuần Tiếng Anh lớp 3 : Theo chương trình Tiếng Anh tiểu học mới / Nguyễn Song Hùng (ch.b.), An Thị Thu Hà, Trương Thị Ngọc Minh, Nguyễn Bích Thuỷ. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 33000đ. - 10000b

T.1. - 2019. - 100tr. : minh hoạ s432406

5835. Bài tập cuối tuần Tiếng Anh lớp 3 : Theo chương trình Tiếng Anh tiểu học mới / Nguyễn Song Hùng (ch.b.), An Thị Thu Hà, Trương Thị Ngọc Minh, Nguyễn Bích Thuỷ. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 33000đ. - 10000b

T.2. - 2019. - 90tr. : minh hoạ s432407

5836. Bài tập cuối tuần Tiếng Anh lớp 4 : Theo chương trình Tiếng Anh tiểu học mới / Nguyễn Song Hùng (ch.b.), An Thị Thu Hà, Trương Thị Ngọc Minh, Nguyễn Bích Thuỷ. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 33000đ. - 10000b

T.1. - 2019. - 102tr. : minh hoạ s432408

5837. Bài tập cuối tuần Tiếng Anh lớp 4 : Theo chương trình Tiếng Anh tiểu học mới / Nguyễn Song Hùng (ch.b.), An Thị Thu Hà, Trương Thị Ngọc Minh, Nguyễn Bích Thuỷ. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 33000đ. - 10000b

T.2. - 2019. - 108tr. : minh hoạ s432409

5838. Bài tập cuối tuần tiếng Anh lớp 5 : Theo chương trình tiếng Anh tiểu học mới / Nguyễn Song Hùng (ch.b.), An Thị Thu Hà, Trương Thị Ngọc Minh, Nguyễn Bích Thuỷ. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 40000đ. - 5000b

T.1. - 2019. - 112tr. : minh hoạ s432410

5839. Bài tập cuối tuần Tiếng Anh lớp 5 : Theo chương trình Tiếng Anh tiểu học mới / Nguyễn Song Hùng (ch.b.), An Thị Thu Hà, Trương Thị Ngọc Minh, Nguyễn Bích Thuỷ. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 40000đ. - 10000b

T.2. - 2019. - 108tr. : minh hoạ s432411

5840. Bài tập cuối tuần Tiếng Việt 1 / Trần Mạnh Hưởng, Lê Phương Nga. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 21000đ. - 10000b

T.1. - 2019. - 68tr. : minh hoạ s432501

5841. Bài tập cuối tuần Tiếng Việt 1 / Trần Mạnh Hưởng, Lê Phương Nga. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 21000đ. - 10000b

T.2. - 2019. - 72tr. : minh hoạ s432502

5842. Bài tập cuối tuần Tiếng Việt 2 / Trần Mạnh Hưởng, Lê Phương Nga. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 18000đ. - 10000b

T.1. - 2019. - 80tr. : hình vẽ, bảng s432503

5843. Bài tập cuối tuần Tiếng Việt 2 / Trần Mạnh Hưởng, Lê Phương Nga. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 18000đ. - 10000b

T.2. - 2019. - 72tr. : ảnh, bảng s432504

5844. Bài tập cuối tuần Tiếng Việt 3 / Trần Mạnh Hưởng, Lê Phương Nga. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 18000đ. - 10000b

T.1. - 2019. - 80tr. : bảng s432505

5845. Bài tập cuối tuần Tiếng Việt 3 / Trần Mạnh Hưởng, Lê Phương Nga. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 18000đ. - 10000b

T.2. - 2019. - 80tr. : bảng s432506

5846. Bài tập cuối tuần Tiếng Việt 4 / Trần Mạnh Hưởng, Lê Phương Nga. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 21000đ. - 10000b

T.1. - 2019. - 96tr. : bảng s427717

5847. Bài tập cuối tuần Tiếng Việt 4 / Trần Mạnh Hưởng, Lê Phương Nga. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 21000đ. - 10000b

T.2. - 2019. - 92tr. : bảng s432507

5848. Bài tập cuối tuần Tiếng Việt 5 / Trần Mạnh Hưởng, Lê Phương Nga. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 21000đ. - 10000b

T.1. - 2019. - 100tr. : bảng s432508

5849. Bài tập cuối tuần Tiếng Việt 5 / Trần Mạnh Hưởng, Lê Phương Nga. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 21000đ. - 10000b

T.2. - 2019. - 104tr. : bảng s427718

5850. Bài tập cuối tuần Toán 1 / Đỗ Trung Hiệu, Trần Thị Kim Cương, Nguyễn Ngọc Hải, Đỗ Trung Kiên. - Tái bản lần thứ 11. - H. : Giáo

dục. - 24cm. - 31000đ. - 10000b

T.1. - 2019. - 95tr. : hình vẽ, bảng s432629

5851. Bài tập cuối tuần Toán 1 / Đỗ Trung Hiệu, Trần Thị Kim Cương, Nguyễn Ngọc Hải, Đỗ Trung Kiên. - Tái bản lần thứ 11. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 28000đ. - 10000b

T.2. - 2019. - 87tr. : minh hoạ s432630

5852. Bài tập cuối tuần Toán 2 / Đỗ Trung Hiệu, Trần Thị Kim Cương, Nguyễn Ngọc Hải, Đỗ Trung Kiên. - Tái bản lần thứ 11. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 28000đ. - 10000b

T.1. - 2019. - 95tr. : hình vẽ, bảng s432631

5853. Bài tập cuối tuần Toán 2 / Đỗ Trung Hiệu, Trần Thị Kim Cương, Nguyễn Ngọc Hải, Đỗ Trung Kiên. - Tái bản lần thứ 11. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 28000đ. - 10000b

T.2. - 2019. - 95tr. : hình vẽ, bảng s432632

5854. Bài tập cuối tuần Toán 3 / Đỗ Trung Hiệu, Trần Thị Kim Cương, Nguyễn Ngọc Hải, Đỗ Trung Kiên. - Tái bản lần thứ 11. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 28000đ. - 10000b

T.1. - 2019. - 103tr. : hình vẽ, bảng s432633

5855. Bài tập cuối tuần Toán 3 / Đỗ Trung Hiệu, Trần Thị Kim Cương, Nguyễn Ngọc Hải, Đỗ Trung Kiên. - Tái bản lần thứ 11. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 28000đ. - 10000b

T.2. - 2019. - 90tr. : hình vẽ, bảng s432634

5856. Bài tập cuối tuần Toán 4 / Đỗ Trung Hiệu, Trần Thị Kim Cương, Nguyễn Ngọc Hải, Đỗ Trung Kiên. - Tái bản lần thứ 11. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 31000đ. - 10000b

T.1. - 2019. - 132tr. : minh hoạ s432635

5857. Bài tập cuối tuần Toán 4 / Đỗ Trung Hiệu, Trần Thị Kim Cương, Nguyễn Ngọc Hải, Đỗ Trung Kiên. - Tái bản lần thứ 11. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 31000đ. - 10000b

T.2. - 2019. - 132tr. : minh hoạ s432636

5858. Bài tập cuối tuần Toán 5 / Đỗ Trung Hiệu, Trần Thị Kim Cương, Nguyễn Ngọc Hải, Đỗ Trung Kiên. - Tái bản lần thứ 11. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 31000đ. - 10000b

T.1. - 2019. - 142tr. s432637

5859. Bài tập cuối tuần Toán 5 / Đỗ Trung Hiệu, Trần Thị Kim Cương, Nguyễn Ngọc Hải, Đỗ Trung Kiên. - Tái bản lần thứ 11. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 28000đ. - 10000b

T.2. - 2019. - 111tr. : hình vẽ, bảng s432638

5860. Bài tập Giáo dục lối sống lớp 1 : Công nghệ giáo dục / Hồ Ngọc Đại (ch.b.), Ngô Thị Tuyên. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 17000đ. - 15000b

T.1. - 2019. - 52tr. : ảnh màu s437057

5861. Bài tập Giáo dục lối sống lớp 1 : Công nghệ giáo dục / Hồ Ngọc Đại (ch.b.), Ngô Thị Tuyên. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 23000đ. - 15000b

T.2. - 2019. - 92tr. : ảnh màu s437058

5862. Bài tập Giáo dục lối sống lớp 2 : Công nghệ giáo dục / Hồ Ngọc Đại (tổng ch.b.), Ngô Thị Tuyên (ch.b.), Đỗ Thanh Huyền. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 25000đ. - 10000b

T.1. - 2019. - 51tr. : minh hoạ s437450

5863. Bài tập Giáo dục lối sống lớp 2 : Công nghệ giáo dục / Hồ Ngọc Đại (tổng ch.b.), Ngô Thị Tuyên (ch.b.), Đỗ Thanh Huyền. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 25000đ. - 10000b

T.2. - 2019. - 60tr. : minh hoạ s437451

5864. Bài tập nâng cao Toán 2 / Phạm Đình Thực. - In lần thứ 4. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 24000đ. - 1000b

T.2. - 2019. - 63tr. : hình vẽ, bảng s449073

5865. Bài tập nâng cao Toán 3 : Dạng vở thực hành / Phạm Đình Thực. - In lần thứ 3. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 28000đ. - 1000b

T.1. - 2019. - 62tr. : hình vẽ, bảng s439362

5866. Bài tập nâng cao Toán 5 : Dạng vở thực hành / Phạm Đình Thực. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 28000đ. - 1000b

T.2. - 2019. - 71tr. : hình vẽ, bảng s439363

5867. Bài tập nâng cao từ và câu lớp 2 / Lê Phương Nga, Lê Hữu Tỉnh. - In lần thứ 10. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 119tr. : minh hoạ ; 24cm. - 42000đ. - 1500b s451653

5868. Bài tập Nhạc 1 / Trần Cường (ch.b.), Đức Mạnh, Đức Hải. - In lần thứ 5. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 24000đ. - 10000b

T.1. - 2019. - 36tr. : tranh vẽ. - Thư mục: tr. 36 s434692

5869. Bài tập Nhạc 1 / Trần Cường (ch.b.), Đức Mạnh, Đức Hải. - In lần thứ 5. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 24000đ. - 10000b

T.2. - 2019. - 32tr. : ảnh, tranh vẽ. - Thư

mục: tr. 32 s434693

5870. Bài tập Nhạc 2 / Trần Cường (ch.b.), Đức Mạnh, Đức Hải. - In lần thứ 5. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 24000đ. - 10000b

T.1. - 2019. - 36tr. : ảnh, tranh vẽ. - Thư mục: tr. 36 s434694

5871. Bài tập Nhạc 2 / Trần Cường (ch.b.), Đức Mạnh, Đức Hải. - In lần thứ 5. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 24000đ. - 10000b

T.2. - 2019. - 36tr. : ảnh, tranh vẽ s437747

5872. Bài tập Nhạc 3 / Trần Cường (ch.b.), Đức Mạnh, Đức Hải. - In lần thứ 5. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 24000đ. - 10000b

T.1. - 2019. - 40tr. : ảnh, tranh vẽ. - Thư mục: tr. 40 s434695

5873. Bài tập Nhạc 3 / Trần Cường (ch.b.), Đức Mạnh, Đức Hải. - In lần thứ 5. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 24000đ. - 10000b

T.2. - 2019. - 36tr. : ảnh, tranh vẽ s434696

5874. Bài tập Nhạc 4 / Hoàng Long (ch.b.), Trần Cường. - In lần thứ 5. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 24000đ. - 10000b

T.1. - 2019. - 32tr. : minh hoạ s434697

5875. Bài tập Nhạc 4 / Hoàng Long (ch.b.), Trần Cường. - In lần thứ 5. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 24000đ. - 10000b

T.2. - 2019. - 32tr. : minh hoạ s434698

5876. Bài tập Nhạc 5 / Trần Cường (ch.b.), Đức Mạnh, Bảo Đức. - In lần thứ 5. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 24000đ. - 10000b

T.1. - 2019. - 32tr. : ảnh, tranh vẽ s434699

5877. Bài tập Nhạc 5 / Trần Cường (ch.b.), Đức Mạnh, Bảo Đức. - In lần thứ 5. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 24000đ. - 10000b

T.2. - 2019. - 32tr. : ảnh, tranh vẽ s434700

5878. Bài tập phát triển năng lực học Toán cho học sinh lớp 1 / Khúc Thành Chính, Huỳnh Thị Kim Trang (ch.b.), Đinh Thị Xuân Dung... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 30000đ. - 5000b

T.1. - 2019. - 52tr. : minh hoạ s443635

5879. Bài tập phát triển năng lực học Toán cho học sinh lớp 1 / Khúc Thành Chính, Huỳnh Thị Kim Trang (ch.b.), Đinh Thị Xuân Dung... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 30000đ. - 5000b

T.2. - 2019. - 52tr. : minh hoạ s443636

5880. Bài tập phát triển năng lực học Toán cho học sinh lớp 2 / Khúc Thành Chính, Huỳnh Thị Kim Trang (ch.b.), Đinh Thị Xuân Dung... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 30000đ. - 6000b

T.1. - 2019. - 52tr. : minh hoạ s443637

5881. Bài tập phát triển năng lực học Toán cho học sinh lớp 2 / Khúc Thành Chính, Huỳnh Thị Kim Trang (ch.b.), Đinh Thị Xuân Dung... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 30000đ. - 7000b

T.2. - 2019. - 52tr. : minh hoạ s443638

5882. Bài tập phát triển năng lực học Toán cho học sinh lớp 3 / Khúc Thành Chính, Huỳnh Thị Kim Trang (ch.b.), Đinh Thị Xuân Dung... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 30000đ. - 2100b

T.1. - 2019. - 52tr. : minh hoạ s447392

5883. Bài tập phát triển năng lực học Toán cho học sinh lớp 3 / Khúc Thành Chính, Huỳnh Thị Kim Trang (ch.b.), Đinh Thị Xuân Dung... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 30000đ. - 5000b

T.2. - 2019. - 52tr. : minh hoạ s443639

5884. Bài tập phát triển năng lực học Toán cho học sinh lớp 4 / Khúc Thành Chính, Huỳnh Thị Kim Trang (ch.b.), Đinh Thị Xuân Dung... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 30000đ. - 2100b

T.1. - 2019. - 64tr. : minh hoạ s447393

5885. Bài tập phát triển năng lực học Toán cho học sinh lớp 4 / Khúc Thành Chính, Huỳnh Thị Kim Trang (ch.b.), Đinh Thị Xuân Dung... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 30000đ. - 5000b

T.2. - 2019. - 72tr. : minh hoạ s443640

5886. Bài tập phát triển năng lực học Toán cho học sinh lớp 5 / Khúc Thành Chính, Huỳnh Thị Kim Trang (ch.b.), Đinh Thị Xuân Dung... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 30000đ. - 4000b

T.1. - 2019. - 64tr. : minh hoạ s447394

5887. Bài tập phát triển năng lực học Toán cho học sinh lớp 5 / Khúc Thành Chính, Huỳnh Thị Kim Trang (ch.b.), Đinh Thị Xuân Dung... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 30000đ. - 5000b

T.2. - 2019. - 64tr. : minh hoạ s443641

5888. Bài tập phát triển năng lực môn Tiếng Việt lớp 1 : Theo định hướng chương trình Giáo

dục phổ thông mới / Đỗ Xuân Thảo (ch.b.), Phan Thị Hồ Điệp. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 34000đ. - 2000b

T.1. - 2019. - 52tr. : minh hoạ s437433

5889. Bài tập phát triển năng lực môn Tiếng Việt lớp 1 : Theo định hướng chương trình giáo dục phổ thông mới / Đỗ Xuân Thảo (ch.b.), Phan Thị Hồ Điệp. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 34000đ. - 2000b

T.2. - 2019. - 64tr. : minh hoạ s437434

5890. Bài tập phát triển năng lực môn Tiếng Việt lớp 2 : Theo định hướng Chương trình giáo dục phổ thông mới / Đỗ Xuân Thảo (ch.b.), Phan Thị Hồ Điệp. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 34000đ. - 3000b

T.1. - 2019. - 76tr. : minh hoạ s447388

5891. Bài tập phát triển năng lực môn Tiếng Việt lớp 2 : Theo định hướng Chương trình giáo dục phổ thông mới / Đỗ Xuân Thảo (ch.b.), Phan Thị Hồ Điệp. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 34000đ. - 5000b

T.2. - 2019. - 68tr. : minh hoạ s443659

5892. Bài tập phát triển năng lực môn Tiếng Việt lớp 3 : Theo định hướng Chương trình giáo dục phổ thông mới / Đỗ Xuân Thảo (ch.b.), Phan Thị Hồ Điệp. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 34000đ. - 3000b

T.1. - 2019. - 76tr. : minh hoạ s447389

5893. Bài tập phát triển năng lực môn Tiếng Việt lớp 3 : Theo định hướng Chương trình giáo dục phổ thông mới / Đỗ Xuân Thảo (ch.b.), Phan Thị Hồ Điệp. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 34000đ. - 5000b

T.2. - 2019. - 76tr. : minh hoạ s443660

5894. Bài tập phát triển năng lực môn Tiếng Việt lớp 4 : Theo định hướng Chương trình giáo dục phổ thông mới / Đỗ Xuân Thảo (ch.b.), Phan Thị Hồ Điệp. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 34000đ. - 2000b

T.1. - 2019. - 76tr. : minh hoạ s447390

5895. Bài tập phát triển năng lực môn Tiếng Việt lớp 4 : Theo định hướng Chương trình giáo dục phổ thông mới / Đỗ Xuân Thảo (ch.b.), Phan Thị Hồ Điệp. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 34000đ. - 5000b

T.2. - 2019. - 80tr. : minh hoạ s443661

5896. Bài tập phát triển năng lực môn Tiếng Việt lớp 4 : Theo định hướng Chương trình giáo dục phổ thông mới; Hỗ trợ buổi học thứ hai, lớp học hai buổi/ngày / Đỗ Ngọc Thống (tổng ch.b.), Đỗ Xuân Thảo (ch.b.), Phan Thị Hồ Điệp... - In lần thứ 6. - H. : Đại học Sư phạm. - 27cm. - 25000đ. - 7000b

T.2. - 2019. - 72tr. : minh hoạ s443787

5897. Bài tập phát triển năng lực môn Tiếng Việt lớp 5 : Theo định hướng Chương trình giáo dục phổ thông mới / Đỗ Xuân Thảo (ch.b.), Phan Thị Hồ Điệp. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 34000đ. - 1000b

T.1. - 2019. - 76tr. : minh hoạ s447391

5898. Bài tập phát triển năng lực môn Tiếng Việt lớp 5 : Theo định hướng Chương trình giáo dục phổ thông mới / Đỗ Xuân Thảo (ch.b.), Phan Thị Hồ Điệp. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 34000đ. - 5000b

T.2. - 2019. - 80tr. : minh hoạ s443662

5899. Bài tập phát triển năng lực môn Tiếng Việt lớp 5 : Theo định hướng chương trình giáo dục phổ thông mới; Hỗ trợ buổi học thứ hai, lớp học hai buổi/ngày / Đỗ Ngọc Thống (tổng ch.b.), Đỗ Xuân Thảo (ch.b.), Phan Thị Hồ Điệp... - In lần thứ 4, có chỉnh sửa. - H. : Đại học Sư phạm. - 27cm. - 25000đ. - 7000b

T.2. - 2019. - 72tr. : minh hoạ s449151

5900. Bài tập phát triển năng lực môn Toán lớp 1 : Theo định hướng chương trình giáo dục phổ thông mới / Trần Diên Hiển (ch.b.), Hoàng Mai Lê, Nguyễn Thị Kiều Oanh, Lô Thuý Hương. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 34000đ. - 2000b

T.1. - 2019. - 72tr. : hình vẽ, bảng s437415

5901. Bài tập phát triển năng lực môn Toán lớp 1 : Theo định hướng chương trình giáo dục phổ thông mới / Trần Diên Hiển (ch.b.), Hoàng Mai Lê, Nguyễn Thị Kiều Oanh, Lô Thuý Hương. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 34000đ. - 5000b

T.2. - 2019. - 72tr. : hình vẽ, bảng s437416

5902. Bài tập phát triển năng lực môn Toán lớp 2 : Theo định hướng chương trình giáo dục phổ thông mới. Hỗ trợ buổi học thứ hai, lớp học hai buổi/ngày / Đỗ Tiến Đạt (ch.b.), Nguyễn Hoài Anh, Trần Ngọc Bích... - In lần thứ 4, có sửa chữa, bổ sung. - H. : Đại học Sư phạm. - 27cm. - 23000đ. - 1000b

T.1. - 2019. - 64tr. : minh hoạ s428906

5903. Bài tập phát triển năng lực môn Toán lớp 2 : Theo định hướng chương trình giáo dục phổ thông mới / Trần Diên Hiển (ch.b.), Hoàng Mai Lê, Nguyễn Thị Kiều Oanh, Lô Thuý Hương. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục. -

27cm. - 34000đ. - 2000b

T.1. - 2019. - 72tr. : minh hoạ s437417

5904. Bài tập phát triển năng lực môn Toán lớp 2 : Theo định hướng chương trình giáo dục phổ thông mới / Trần Diên Hiển (ch.b.), Hoàng Mai Lê, Nguyễn Thị Kiều Oanh, Lô Thuý Hương. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 34000đ. - 5000b

T.2. - 2019. - 72tr. : minh hoạ s437418

5905. Bài tập phát triển năng lực môn Toán lớp 3 : Theo định hướng chương trình giáo dục phổ thông mới. Hỗ trợ buổi học thứ hai, lớp học hai buổi/ngày / Đỗ Tiến Đạt (ch.b.), Nguyễn Hoài Anh, Trần Ngọc Bích... - In lần thứ 3, có chỉnh lí, bổ sung. - H. : Đại học Sư phạm. - 27cm. - 23000đ. - 1000b

T.1. - 2019. - 72tr. : minh hoạ s428907

5906. Bài tập phát triển năng lực môn Toán lớp 3 : Theo định hướng chương trình giáo dục phổ thông mới / Trần Diên Hiển (ch.b.), Hoàng Mai Lê, Nguyễn Thị Kiều Oanh, Lô Thuý Hương. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 34000đ. - 2000b

T.1. - 2019. - 72tr. : minh hoạ s437419

5907. Bài tập phát triển năng lực môn Toán lớp 3 : Theo định hướng chương trình giáo dục phổ thông mới / Trần Diên Hiển (ch.b.), Hoàng Mai Lê, Nguyễn Thị Kiều Oanh, Lô Thuý Hương. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 34000đ. - 5000b

T.2. - 2019. - 72tr. : minh hoạ s437420

5908. Bài tập phát triển năng lực môn Toán lớp 4 : Theo định hướng chương trình giáo dục phổ thông mới. Hỗ trợ buổi học thứ hai, lớp học hai buổi/ngày / Đỗ Tiến Đạt (ch.b.), Nguyễn Hoài Anh, Trần Ngọc Bích... - In lần thứ 4, có chỉnh lí, bổ sung. - H. : Đại học Sư phạm. - 27cm. - 25000đ. - 1000b

T.1. - 2019. - 76tr. : minh hoạ s428908

5909. Bài tập phát triển năng lực môn Toán lớp 4 : Theo định hướng chương trình giáo dục phổ thông mới / Trần Diên Hiển (ch.b.), Hoàng Mai Lê, Nguyễn Thị Kiều Oanh, Lô Thuý Hương. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 34000đ. - 3000b

T.1. - 2019. - 72tr. : minh hoạ s437421

5910. Bài tập phát triển năng lực môn Toán lớp 4 : Theo định hướng chương trình giáo dục phổ thông mới / Trần Diên Hiển (ch.b.), Hoàng Mai Lê, Nguyễn Thị Kiều Oanh, Lô Thuý Hương. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 34000đ. - 3000b

T.2. - 2019. - 72tr. : minh hoạ s437422

5911. Bài tập phát triển năng lực môn toán lớp 5 : Theo định hướng chương trình giáo dục phổ thông mới; Hỗ trợ buổi học thứ hai, lớp học hai buổi/ngày / Đỗ Tiến Đạt (ch.b.), Nguyễn Hoài Anh, Trần Ngọc Bích... - H. : Đại học Sư phạm. - 27cm. - 25000đ. - 1000b

T.1. - 2019. - 80tr. : minh hoạ s429481

5912. Bài tập phát triển năng lực môn Toán lớp 5 : Theo định hướng chương trình giáo dục phổ thông mới / Trần Diên Hiển (ch.b.), Hoàng Mai Lê, Nguyễn Thị Kiều Oanh, Lô Thuý Hương. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 34000đ. - 2000b

T.1. - 2019. - 72tr. : minh hoạ s437423

5913. Bài tập phát triển năng lực môn Toán lớp 5 : Theo định hướng chương trình giáo dục phổ thông mới / Trần Diên Hiển (ch.b.), Hoàng Mai Lê, Nguyễn Thị Kiều Oanh, Lô Thuý Hương. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 34000đ. - 4000b

T.2. - 2019. - 72tr. : minh hoạ s437424

5914. Bài tập phát triển năng lực môn Toán lớp 5 : Theo định hướng chương trình giáo dục phổ thông mới; Hỗ trợ buổi học thứ hai, lớp học hai buổi/ngày / Đỗ Tiến Đạt (ch.b.), Nguyễn Hoài Anh, Trần Ngọc Bích... - In lần thứ 7. - H. : Đại học Sư phạm. - 27cm. - 25000đ. - 3000b

T.2. - 2019. - 76tr. : minh hoạ s449152

5915. Bài tập phát triển năng lực Tiếng Anh 3 / Nguyễn Quốc Tuấn (ch.b.), Nguyễn Quốc Anh, Huỳnh Trúc Giang, Lê Đại Khoa. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 29000đ. - 2000b

T.1. - 2019. - 55tr. : bảng, tranh vẽ s437355

5916. Bài tập phát triển năng lực Tiếng Anh 3 / Nguyễn Quốc Tuấn (ch.b.), Nguyễn Quốc Anh, Huỳnh Trúc Giang, Lê Đại Khoa. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 28000đ. - 4000b

T.2. - 2019. - 55tr. : bảng, tranh vẽ s437356

5917. Bài tập phát triển năng lực Tiếng Anh 4 / Nguyễn Quốc Tuấn (ch.b.), Nguyễn Quốc Anh, Huỳnh Trúc Giang, Lê Đại Khoa. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 29000đ. - 2000b

T.1. - 2019. - 55tr. : bảng, tranh vẽ s437357

5918. Bài tập phát triển năng lực Tiếng Anh 4 / Nguyễn Quốc Tuấn (ch.b.), Nguyễn Quốc

Anh, Huỳnh Trúc Giang, Lê Đại Khoa. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 28000đ. - 4000b

T.2. - 2019. - 55tr. : bảng, tranh vẽ s437358

5919. Bài tập phát triển năng lực Tiếng Anh 5 / Nguyễn Quốc Tuấn (ch.b.), Nguyễn Quốc Anh, Huỳnh Trúc Giang, Lê Đại Khoa. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 29000đ. - 2000b

T.1. - 2019. - 56tr. : bảng, tranh vẽ s437359

5920. Bài tập phát triển năng lực Tiếng Anh 5 / Nguyễn Quốc Tuấn (ch.b.), Nguyễn Quốc Anh, Huỳnh Trúc Giang, Lê Đại Khoa. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 28000đ. - 4000b

T.2. - 2019. - 55tr. : minh hoạ s437360

5921. Bài tập rèn luyện kĩ năng sống dành cho học sinh lớp 1 / Lưu Thu Thuỷ (ch.b.), Trần Thị Tố Oanh, Nguyễn Thị Thu Hà. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục, 2019. - 51tr. : tranh vẽ ; 24cm. - 20000đ. - 20000b s432161

5922. Bài tập rèn luyện kĩ năng sống dành cho học sinh lớp 2 / Lưu Thu Thuỷ (ch.b.), Trần Thị Tố Oanh, Nguyễn Thị Thu Hà. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục, 2019. - 62tr. : minh hoạ ; 24cm. - 20000đ. - 10000b s432162

5923. Bài tập rèn luyện kĩ năng sống dành cho học sinh lớp 3 / Lưu Thu Thuỷ (ch.b.), Trần Thị Tố Oanh, Nguyễn Thị Thu Hà. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục, 2019. - 60tr. : minh hoạ ; 24cm. - 20000đ. - 10000b s432163

5924. Bài tập rèn luyện kĩ năng sống dành cho học sinh lớp 4 / Lưu Thu Thuỷ (ch.b.), Trần Thị Tố Oanh, Nguyễn Thị Thu Hà. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục, 2019. - 55tr. : minh hoạ ; 24cm. - 20000đ. - 10000b s432164

5925. Bài tập rèn luyện kĩ năng sống dành cho học sinh lớp 5 / Lưu Thu Thuỷ (ch.b.), Trần Thị Tố Oanh, Nguyễn Thị Thu Hà. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục, 2019. - 59tr. : minh hoạ ; 24cm. - 20000đ. - 10000b s432165

5926. Bài tập thực hành chính tả lớp 2 : Theo định hướng phát triển năng lực / Trần Thị Hiền Lương (ch.b.), Xuân Thị Nguyệt Hà. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 23000đ. - 5000b

T.1. - 2019. - 60tr. : ảnh, tranh vẽ s435868

5927. Bài tập thực hành chính tả lớp 2 : Theo định hướng phát triển năng lực / Trần Thị Hiền Lương (ch.b.), Xuân Thị Nguyệt Hà. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 23000đ. - 5000b

T.2. - 2019. - 60tr. : minh hoạ s442953

5928. Bài tập thực hành chính tả lớp 3 : Theo định hướng phát triển năng lực / Trần Thị Hiền Lương (ch.b.), Xuân Thị Nguyệt Hà. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 23000đ. - 5000b

T.1. - 2019. - 60tr. : minh hoạ s435869

5929. Bài tập thực hành chính tả lớp 3 : Theo định hướng phát triển năng lực / Trần Thị Hiền Lương (ch.b.), Xuân Thị Nguyệt Hà. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 23000đ. - 5000b

T.2. - 2019. - 60tr. : minh hoạ s442954

5930. Bài tập thực hành chính tả lớp 4 : Theo định hướng phát triển năng lực / Trần Thị Hiền Lương (ch.b.), Xuân Thị Nguyệt Hà. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 23000đ. - 5000b

T.1. - 2019. - 60tr. : ảnh, tranh vẽ s435870

5931. Bài tập thực hành chính tả lớp 4 : Theo định hướng phát triển năng lực / Trần Thị Hiền Lương (ch.b.), Xuân Thị Nguyệt Hà. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 23000đ. - 5000b

T.2. - 2019. - 51tr. : minh hoạ s442955

5932. Bài tập thực hành chính tả lớp 5 : Theo định hướng phát triển năng lực / Trần Thị Hiền Lương (ch.b.), Xuân Thị Nguyệt Hà. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 23000đ. - 5000b

T.1. - 2019. - 60tr. : ảnh, tranh vẽ s435871

5933. Bài tập thực hành chính tả lớp 5 : Theo định hướng phát triển năng lực / Trần Thị Hiền Lương (ch.b.), Xuân Thị Nguyệt Hà. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 23000đ. - 5000b

T.2. - 2019. - 60tr. : minh hoạ s442956

5934. Bài tập thực hành kĩ năng sống 1 / Lưu Thu Thuỷ (ch.b.), Trần Thị Thái Hà, Đào Vân Vi. - In lần thứ 8. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 32tr. : minh hoạ ; 24cm. - 20000đ. - 5000b s439434

5935. Bài tập thực hành kĩ năng sống 2 / Lưu Thu Thuỷ (ch.b.), Trần Thị Thái Hà, Đào Vân Vi. - In lần thứ 8. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 32tr. : minh hoạ ; 24cm. - 20000đ. - 5000b s429779

5936. Bài tập thực hành kĩ năng sống 3 / Lưu Thu Thuỷ (ch.b.), Trần Thị Thái Hà, Đào Vân Vi. - In lần thứ 8. - H. : Đại học Sư phạm,

2019. - 32tr. : minh hoạ ; 24cm. - 20000đ. - 5000b s429780

5937. Bài tập thực hành kĩ năng sống 4 / Lưu Thu Thuỷ (ch.b.), Trần Thị Thái Hà, Đào Vân Vi. - In lần thứ 8. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 40tr. : minh hoạ ; 24cm. - 20000đ. - 5000b s429781

5938. Bài tập thực hành kĩ năng sống 5 / Lưu Thu Thuỷ (ch.b.), Trần Thị Thái Hà, Đào Vân Vi. - In lần thứ 8. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 40tr. : minh hoạ ; 24cm. - 20000đ. - 5000b s439435

5939. Bài tập thực hành Mĩ thuật lớp 1 : Vận dụng phương pháp mới của Dự án Hỗ trợ Giáo dục Mĩ thuật Tiểu học do Vương quốc Đan Mạch tài trợ / Nguyễn Thị Nhung (ch.b.), Lê Thuý Quỳnh, Phạm Văn Thuận... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 12500đ. - 60000b

T.1. - 2019. - 24tr. : ảnh, tranh màu s432803

5940. Bài tập thực hành Mĩ thuật lớp 1 : Vận dụng phương pháp mới của Dự án Hỗ trợ Giáo dục Mĩ thuật Tiểu học do Vương quốc Đan Mạch tài trợ / Nguyễn Thị Nhung (ch.b.), Lê Thuý Quỳnh, Phạm Văn Thuận... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 12500đ. - 60000b

T.2. - 2019. - 24tr. : ảnh, tranh màu s432804

5941. Bài tập thực hành Mĩ thuật lớp 2 : Vận dụng phương pháp mới của Dự án Hỗ trợ Giáo dục Mĩ thuật Tiểu học do Vương quốc Đan Mạch tài trợ / Nguyễn Thị Nhung (ch.b.), Lê Thuý Quỳnh, Phạm Văn Thuận.... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 12500đ. - 60000b

T.1. - 2019. - 23tr. : ảnh, tranh vẽ s437391

5942. Bài tập thực hành Mĩ thuật lớp 2 : Vận dụng phương pháp mới của Dự án Hỗ trợ Giáo dục Mĩ thuật Tiểu học do Vương quốc Đan Mạch tài trợ / Nguyễn Thị Nhung (ch.b.), Lê Thuý Quỳnh, Phạm Văn Thuận... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 12500đ. - 60000b

T.2. - 2019. - 23tr. : ảnh, tranh vẽ s437392

5943. Bài tập thực hành Mĩ thuật lớp 3 : Vận dụng phương pháp mới của Dự án Hỗ trợ Giáo dục Mĩ thuật Tiểu học do Vương quốc Đan Mạch tài trợ / Nguyễn Thị Nhung (ch.b.), Lê Thuý Quỳnh, Phạm Văn Thuận... - H. : Giáo dục. - 27cm. - 12500đ. - 60000b

T.1. - 2019. - 24tr. : ảnh, tranh màu s432805

5944. Bài tập thực hành Mĩ thuật lớp 3 : Vận dụng phương pháp mới của Dự án Hỗ trợ Giáo dục Mĩ thuật Tiểu học do Vương quốc Đan Mạch tài trợ / Nguyễn Thị Nhung (ch.b.), Lê Thuý Quỳnh, Phạm Văn Thuận... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 12500đ. - 60000b

T.2. - 2019. - 24tr. : ảnh, tranh màu s432806

5945. Bài tập thực hành Mĩ thuật lớp 4 : Vận dụng phương pháp mới của Dự án Hỗ trợ Giáo dục Mĩ thuật Tiểu học do Vương quốc Đan Mạch tài trợ / Nguyễn Thị Nhung (ch.b.), Lê Thuý Quỳnh, Phạm Văn Thuận... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 12500đ. - 60000b

T.1. - 2019. - 24tr. : ảnh, tranh màu s437393

5946. Bài tập thực hành Mĩ thuật lớp 4 : Vận dụng phương pháp mới của Dự án Hỗ trợ Giáo dục Mĩ thuật Tiểu học do Vương quốc Đan Mạch tài trợ / Nguyễn Thị Nhung (ch.b.), Lê Thuý Quỳnh, Phạm Văn Thuận... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 12500đ. - 60000b

T.2. - 2019. - 24tr. : ảnh, tranh màu s432807

5947. Bài tập thực hành Mĩ thuật lớp 5 : Vận dụng phương pháp mới của Dự án Hỗ trợ Giáo dục Mĩ thuật Tiểu học do Vương quốc Đan Mạch tài trợ / Nguyễn Thị Nhung (ch.b.), Lê Thuý Quỳnh, Phạm Văn Thuận... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 12500đ. - 60000b

T.1. - 2019. - 24tr. : ảnh, tranh màu s432808

5948. Bài tập thực hành Mĩ thuật lớp 5 : Vận dụng phương pháp mới của Dự án Hỗ trợ Giáo dục Mĩ thuật Tiểu học do Vương quốc Đan Mạch tài trợ / Nguyễn Thị Nhung (ch.b.), Lê Thuý Quỳnh, Phạm Văn Thuận... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 12500đ. - 60000b

T.2. - 2019. - 24tr. : ảnh, tranh màu s432809

5949. Bài tập thực hành Tiếng Anh 3 : Từ vựng và mẫu câu / Trần Thị Mỹ Dung. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27cm. - 18000đ. - 3000b

T.1. - 2019. - 48tr. : hình vẽ, bảng s437293

5950. Bài tập thực hành Tiếng Anh 3 : Từ vựng và mẫu câu / Trần Thị Mỹ Dung. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27cm. - 18000đ. - 3000b

T.2. - 2019. - 48tr. : hình vẽ, bảng s437294

5951. Bài tập thực hành Tiếng Anh 4 : Từ vựng và mẫu câu / Trần Thị Mỹ Dung. - Tái bản

lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27cm. - 18000đ. - 3000b

T.1. - 2019. - 48tr. : hình vẽ, bảng s437295

5952. Bài tập thực hành Tiếng Anh 4 : Từ vựng và mẫu câu / Trần Thị Mỹ Dung. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27cm. - 18000đ. - 3000b

T.2. - 2019. - 48tr. : hình vẽ, bảng s437296

5953. Bài tập thực hành Tiếng Anh 5 / Trương Thị Ngọc Minh, Trịnh Kim Ngân. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 40000đ. - 3000b

T.1. - 2019. - 63tr. : minh hoạ s432860

5954. Bài tập thực hành Tiếng Anh 5 : Từ vựng và mẫu câu / Trần Thị Mỹ Dung. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27cm. - 18000đ. - 3000b

T.1. - 2019. - 48tr. : hình vẽ, bảng s437297

5955. Bài tập thực hành Tiếng Anh 5 / Trương Thị Ngọc Minh, Trịnh Kim Ngân. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 40000đ. - 3000b

T.2. - 2019. - 63tr. : minh hoạ s432861

5956. Bài tập thực hành Tiếng Anh 5 : Từ vựng và mẫu câu / Trần Thị Mỹ Dung. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27cm. - 18000đ. - 3000b

T.2. - 2019. - 48tr. : hình vẽ, bảng s437298

5957. Bài tập thực hành Tiếng Việt 1 / Đặng Thị Lanh (ch.b.), Trần Thị Hiền Lương. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 22000đ. - 4000b

T.1. - 2019. - 96tr. : hình vẽ s437093

5958. Bài tập thực hành Tiếng Việt 1 / Đặng Thị Lanh (ch.b.), Trần Thị Hiền Lương. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 25000đ. - 3000b

T.2. - 2019. - 115tr. : hình vẽ s437094

5959. Bài tập thực hành Tiếng Việt 2 : Dùng cho dạy học 2 buổi/ngày : Theo định hướng phát triển năng lực tự học cho học sinh / Trần Thị Hiền Lương. - In lần thứ 3. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 24800đ. - 2000b

T.1. - 2019. - 72tr. : bảng, tranh vẽ s445582

5960. Bài tập thực hành Tiếng Việt 2 : Dùng cho dạy học 2 buổi/ngày : Theo định hướng phát triển năng lực tự học cho học sinh / Trần Thị Hiền Lương. - In lần thứ 3. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 24800đ. - 2000b

T.2. - 2019. - 64tr. : minh hoạ s445583

5961. Bài tập thực hành Tiếng Việt lớp 1 - Công nghệ giáo dục : Sách cho buổi học thứ hai / Đoàn Thị Thuý Hạnh (ch.b.), Trần Hải Toàn, Bùi Thanh Thuỷ. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 17000đ. - 20000b

T.1: Âm - Chữ. - 2019. - 48tr. : bảng, tranh vẽ s432467

5962. Bài tập thực hành Tiếng Việt lớp 1 - Công nghệ giáo dục : Sách cho buổi học thứ hai / Đoàn Thị Thuý Hạnh (ch.b.), Trần Hải Toàn, Võ Thanh Hà, Bùi Thanh Thuỷ. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 25000đ. - 20000b

T.2: Vần. - 2019. - 91tr. : tranh vẽ s432468

5963. Bài tập thực hành tiếng Việt lớp 1 - Công nghệ giáo dục : Sách cho buổi học thứ hai / Đoàn Thị Thuý Hạnh (ch.b.), Nguyễn Thị Kiều Anh, Võ Thanh Hà, Trần Hải Toàn. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 17000đ. - 20000b

T.3. - 2019. - 52tr. : bảng, tranh vẽ s432516

5964. Bài tập thực hành Toán 1 / Đỗ Đình Hoan (ch.b.), Nguyễn Áng, Vũ Văn Dương, Vũ Mai Hương. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 24000đ. - 20000b

T.1. - 2019. - 80tr. : minh hoạ s437189

5965. Bài tập thực hành Toán 1 / Đỗ Đình Hoan (ch.b.), Nguyễn Áng, Vũ Văn Dương... - Tái bản lần thứ 10. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 24000đ. - 20000b

T.2. - 2019. - 95tr. : hình vẽ, bảng s437190

5966. Bài tập thực hành Toán 2 / Đỗ Đình Hoan (ch.b.), Nguyễn Áng, Nguyễn Thị Bình, Vũ Mai Hương. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 24000đ. - 20000b

T.1. - 2019. - 115tr. : minh hoạ s432593

5967. Bài tập thực hành Toán 2 / Đỗ Đình Hoan (ch.b.), Nguyễn Áng, Nguyễn Thị Bình... - Tái bản lần thứ 10. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 24000đ. - 20000b

T.2. - 2019. - 111tr. : minh hoạ s437191

5968. Bài tập thực hành Toán 3 / Đỗ Đình Hoan (ch.b.), Nguyễn Áng, Vũ Văn Dương... - Tái bản lần thứ 10. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 27000đ. - 15000b

T.1. - 2019. - 120tr. : hình vẽ, bảng s437192

5969. Bài tập thực hành Toán 3 / Đỗ Đình

Hoan (ch.b.), Nguyễn Áng, Vũ Văn Dương... - Tái bản lần thứ 10. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 27000đ. - 15000b

T.2. - 2019. - 132tr. : hình vẽ, bảng s432594

5970. Bài tập thực hành Toán 4 / Đỗ Đình Hoan (ch.b.), Nguyễn Áng, Nguyễn Thị Bình... - Tái bản lần thứ 10. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 24000đ. - 15000b

T.1. - 2019. - 107tr. : hình vẽ, bảng s432595

5971. Bài tập thực hành Toán 4 / Đỗ Đình Hoan (ch.b.), Nguyễn Áng, Vũ Quốc Chung... - Tái bản lần thứ 10. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 27000đ. - 15000b

T.2. - 2019. - 136tr. : hình vẽ, bảng s432596

5972. Bài tập thực hành Toán 5 / Đỗ Đình Hoan (ch.b.), Nguyễn Áng, Đặng Tự Ân... - Tái bản lần thứ 10. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 27000đ. - 15000b

T.1. - 2019. - 120tr. : hình vẽ, bảng s432597

5973. Bài tập thực hành Toán 5 / Đỗ Đình Hoan (ch.b.), Nguyễn Áng, Nguyễn Thị Bình... - Tái bản lần thứ 10. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 27000đ. - 15000b

T.2. - 2019. - 140tr. : minh hoạ s432598

5974. Bài tập Tiếng Anh lớp 3 - Có đáp án : Dựa theo mô hình trường học mới tại Việt Nam (VNEN) / Bùi Văn Vinh, Dương Thị Hồng Điệp. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 219tr. : minh hoạ ; 27cm. - (Tủ sách Học tốt Tiếng Anh). - 95000đ. - 5000b s437302

5975. Bài tập Tiếng Nhật 5 =フークグック : Sách thí điểm / Ngô Minh Thuỷ (tổng ch.b.), Đào Thị Nga My, Trần Kiều Huế... ; Minh hoạ: Pencilgraphic. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 560b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

T.1. - 2019. - 72tr. : bảng, tranh vẽ s429342

5976. Bài tập Tiếng Việt 1 : Công nghệ giáo dục : Sách học buổi hai / Nguyễn Thị Hạnh. - In lần thứ 4. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 22000đ. - 5000b

T.1. - 2019. - 103tr. : minh hoạ s446262

5977. Bài tập Tiếng Việt 1 : Công nghệ giáo dục : Sách học buổi hai / Nguyễn Thị Hạnh. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 22000đ. - 5000b

T.2. - 2019. - 96tr. : minh hoạ s446263

5978. Bài tập Tiếng Việt 2 / Đỗ Việt Hùng (ch.b.), Lương Thị Hiền. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 16000đ. - 2600b

T.1. - 2019. - 88tr. : hình vẽ, bảng s437100

5979. Bài tập Tiếng Việt 2 / Đỗ Việt Hùng (ch.b.), Lương Thị Hiền. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 17000đ. - 2600b

T.2. - 2019. - 91tr. : hình vẽ, bảng s437101

5980. Bài tập Tiếng Việt 3 / Đỗ Việt Hùng (ch.b.), Lương Thị Hiền. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 15000đ. - 2100b

T.2. - 2019. - 80tr. : minh hoạ s437102

5981. Bài tập Tiếng Việt 5 / Đỗ Việt Hùng (ch.b.), Lương Thị Hiền. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 22000đ. - 1700b

T.1. - 2019. - 136tr. : hình vẽ, bảng s437103

5982. Bài tập Tiếng Việt 5 / Đỗ Việt Hùng (ch.b.), Lương Thị Hiền. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 22000đ. - 1800b

T.2. - 2019. - 135tr. : hình vẽ, bảng s437104

5983. Bài tập Tiếng Việt lớp 1 : Công nghệ giáo dục / Ngô Thị Tuyên (ch.b.), Ngô Hiền Tuyên, Nguyễn Thị Thanh Loan, Nguyễn Thị Ngọc Tâm. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 20000đ. - 25000b

T.1: Âm - Chữ. - 2019. - 88tr. : hình vẽ, ảnh s437121

5984. Bài tập Tiếng Việt lớp 1 : Công nghệ giáo dục / Ngô Thị Tuyên (ch.b.), Ngô Hiền Tuyên, Nguyễn Thị Thanh Loan... - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 30000đ. - 25000b

T.2: Vần. - 2019. - 144tr. : minh hoạ s437122

5985. Bài tập Tiếng Việt lớp 1 : Công nghệ giáo dục / Ngô Thị Tuyên (ch.b.), Ngô Hiền Tuyên, Nguyễn Thị Thanh Loan... - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 20000đ. - 25000b

T.3: Tự học. - 2019. - 88tr. : minh hoạ s437123

5986. Bài tập Toán 1 / Đỗ Trung Hiệu (ch.b.), Đỗ Trung Kiên. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 14000đ. - 2400b

T.1. - 2019. - 71tr. : hình vẽ, bảng s437167

5987. Bài tập Toán 1 / Đỗ Trung Hiệu (ch.b.), Đỗ Trung Kiên. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 14000đ. - 2300b

T.2. - 2019. - 71tr. : hình vẽ, bảng s437168

5988. Bài tập Toán 2 / Đỗ Trung Hiệu (ch.b.), Đỗ Trung Kiên. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 17000đ. - 2800b

T.1. - 2019. - 91tr. : hình vẽ, bảng s437169

5989. Bài tập Toán 3 / Đỗ Trung Hiệu (ch.b.), Đỗ Trung Kiên. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 17000đ. - 2100b

T.1. - 2019. - 95tr. : hình vẽ, bảng s437170

5990. Bài tập Toán 3 / Đỗ Trung Hiệu (ch.b.), Đỗ Trung Kiên. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 19000đ. - 2100b

T.2. - 2019. - 107tr. : hình vẽ, bảng s437171

5991. Bài tập Toán 4 / Đỗ Đình Hoan (ch.b.), Nguyễn Áng, Đỗ Tiến Đạt... - Tái bản lần thứ 14. - H. : Giáo dục, 2019. - 136tr. : minh hoạ ; 24cm. - 11700đ. - 50000b s432680

5992. Bài tập Toán 4 / Đỗ Trung Hiệu (ch.b.), Đỗ Trung Kiên. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 22000đ. - 1900b

T.1. - 2019. - 131tr. : hình vẽ, bảng s437172

5993. Bài tập Toán 5 / Đỗ Đình Hoan (ch.b.), Nguyễn Áng, Đỗ Tiến Đạt, Phạm Thanh Tâm. - Tái bản lần thứ 13. - H. : Giáo dục, 2019. - 176tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 14700đ. - 116000b s432681

5994. Bài tập Toán 5 / Đỗ Trung Hiệu (ch.b.), Đỗ Trung Kiên. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 19000đ. - 1900b

T.1. - 2019. - 103tr. : hình vẽ, bảng s437173

5995. Bài tập Toán nâng cao lớp 1 / Đặng Thị Trà, Mai Thị Thảo. - In lần thữ 2. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 20000đ. - 5000b

T.1. - 2019. - 40tr. : hình vẽ s439351

5996. Bài tập Toán nâng cao lớp 3 / Đặng Thị Trà, Hoàng Thị Việt. - In lần thứ 2. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 23000đ. - 1000b

T.1. - 2019. - 60tr. : hình vẽ, bảng s439352

5997. Bài tập Toán nâng cao lớp 3 / Đặng Thị Trà, Hoàng Thị Việt. - In lần thứ 2. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 23000đ. - 1000b

T.2. - 2019. - 60tr. : hình vẽ, bảng s439353

5998. Bài tập Toán nâng cao lớp 4 / Đặng Thị Trà, Hoàng Thị Việt. - In lần thứ 2. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 23000đ. - 1000b

T.1. - 2019. - 72tr. : hình vẽ, bảng s439354

5999. Bài tập Toán nâng cao lớp 4 / Đặng Thị Trà, Hoàng Thị Việt. - In lần thứ 2. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 23000đ. - 5000b

T.2. - 2019. - 80tr. : hình vẽ, bảng s445556

6000. Bài tập trắc nghiệm hay và khó Toán 2 / Phạm Văn Công. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 30000đ. - 1000b

T.1. - 2019. - 87tr. : hình vẽ, bảng s434095

6001. Bài tập trắc nghiệm hay và khó Toán 2 / Phạm Văn Công. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 30000đ. - 1000b

T.2. - 2019. - 83tr. : hình vẽ, bảng s434096

6002. Bài tập trắc nghiệm hay và khó Toán 3 / Phạm Văn Công. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 30000đ. - 1000b

T.1. - 2019. - 87tr. : hình vẽ, bảng s434097

6003. Bài tập trắc nghiệm hay và khó Toán 3 / Phạm Văn Công. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 30000đ. - 1000b

T.2. - 2019. - 84tr. : hình vẽ, bảng s434098

6004. Bài tập trắc nghiệm hay và khó Toán 4 / Phạm Văn Công. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 30000đ. - 1000b

T.1. - 2019. - 103tr. : hình vẽ, bảng s434099

6005. Bài tập trắc nghiệm hay và khó Toán 4 / Phạm Văn Công. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 30000đ. - 1000b

T.2. - 2019. - 96tr. : hình vẽ, bảng s434100

6006. Bài tập trắc nghiệm hay và khó Toán 5 / Phạm Văn Công. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 30000đ. - 1000b

T.1. - 2019. - 104tr. : hình vẽ, bảng s434101

6007. Bài tập trắc nghiệm hay và khó Toán 5 / Phạm Văn Công. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 30000đ. - 1000b

T.2. - 2019. - 196tr. : hình vẽ, bảng s434102

6008. Bài tập trắc nghiệm Kể chuyện theo tranh lớp 1 : Sách bổ trợ phân môn Kể chuyện ở tiểu học / Trần Mạnh Hải b.s. - Tái bản lần thứ 2.

- H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 16000đ. - 3000b

T.2. - 2019. - 28tr. : tranh vẽ s440825

6009. Bài tập trắc nghiệm Kể chuyện theo tranh lớp 2 : Sách bổ trợ phân môn Kể chuyện ở tiểu học / Trần Mạnh Hải. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 16000đ. - 3000b

T.2. - 2019. - 28tr. : tranh vẽ s440826

6010. Bài tập trắc nghiệm Kể chuyện theo tranh lớp 4 : Sách bổ trợ phân môn Kể chuyện ở Tiểu học / Trần Mạnh Hải b.s. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 16000đ. - 3000b

T.1. - 2019. - 28tr. : tranh màu s437744

6011. Bài tập trắc nghiệm Kể chuyện theo tranh lớp 4 : Sách bổ trợ phân môn Kể chuyện ở Tiểu học / Trần Mạnh Hải b.s. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 16000đ. - 3000b

T.2. - 2019. - 28tr. : tranh màu s437745

6012. Bài tập trắc nghiệm Kể chuyện theo tranh lớp 5 : Sách bổ trợ phân môn Kể chuyện ở Tiểu học / Trần Mạnh Hải b.s. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 16000đ. - 3000b

T.1. - 2019. - 28tr. : tranh màu s434548

6013. Bài tập trắc nghiệm Kể chuyện theo tranh lớp 5 : Sách bổ trợ phân môn Kể chuyện ở Tiểu học / Trần Mạnh Hải b.s. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 16000đ. - 3000b

T.2. - 2019. - 28tr. : tranh màu s437746

6014. Bài tập trắc nghiệm tiếng Việt 3 / Nguyễn Thị Hạnh. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Giáo dục, 2019. - 195tr. : bảng ; 24cm. - 31000đ. - 3000b s432491

6015. Bài tập trắc nghiệm Toán 2 / Đỗ Sỹ Hoá. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 159tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 48000đ. - 1000b s439365

6016. Bài tập trắc nghiệm Toán 5 / Đỗ Sỹ Hoá. - In lần thứ 6. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 175tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 50000đ. - 1000b s450682

6017. Bài tập trắc nghiệm và đề tự kiểm tra Toán 1 : Bài tập trắc nghiệm. Đề tự kiểm tra giữa kì. Đề tự kiểm tra cuối kì / Trần Thị Kim Cương, Đỗ Ngọc Thiện. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 247tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 55000đ. - 5000b s444091

6018. Bài tập trắc nghiệm và đề tự kiểm tra Toán 2 : Bài tập trắc nghiệm... / Trần Thị Kim Cương, Đỗ Ngọc Thiện. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 183tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 42000đ. - 5000b s440453

6019. Bài tập trắc nghiệm và đề tự kiểm tra Toán 4 : Bài tập trắc nghiệm. Đề tự kiểm tra giữa kì. Đề tự kiểm tra cuối kì / Trần Thị Kim Cương, Đỗ Ngọc Thiện. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 319tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 69000đ. - 5000b s442922

6020. Bài tập về số tự nhiên - Lớp 4 / Đỗ Trung Hiệu, Đỗ Trung Kiên. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng, 2019. - 103tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 38000đ. - 3000b s450713

6021. Bài tập về số tự nhiên lớp 5 / Đỗ Trung Hiệu (ch.b.), Đỗ Trung Kiên. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 120tr. : hình vẽ ; 24cm. - 39000đ. - 1000b s429787

6022. Bàn tay bé vẽ - Các loài hoa / Nguyễn Thị Vi Khanh b.s. ; Minh hoạ: Đinh Huỳnh. - H. : Văn học ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Liên Việt, 2019. - 20tr. : tranh vẽ ; 21x29cm. - 19000đ. - 2000b s436526

6023. Bàn tay bé vẽ - Chim muông và côn trùng / Nguyễn Thị Vi Khanh b.s. ; Minh hoạ: Đinh Huỳnh. - H. : Văn học ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Liên Việt, 2019. - 20tr. : tranh vẽ ; 21x29cm. - 19000đ. - 2000b s436529

6024. Bàn tay bé vẽ - Đồ vật / Nguyễn Thị Vi Khanh b.s. ; Minh hoạ: Đinh Huỳnh. - H. : Văn học ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Liên Việt, 2019. - 20tr. : tranh màu ; 21x29cm. - 19000đ. - 2000b s436523

6025. Bàn tay bé vẽ - Động vật / Nguyễn Thị Vi Khanh b.s. ; Minh hoạ: Đinh Huỳnh. - H. : Văn học ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Liên Việt, 2019. - 20tr. : tranh vẽ ; 21x29cm. - 19000đ. - 2000b s436525

6026. Bàn tay bé vẽ - Kiến trúc / Nguyễn Thị Vi Khanh b.s. ; Minh hoạ: Đinh Huỳnh. - H. : Văn học ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Liên Việt, 2019. - 20tr. : tranh vẽ ; 21x29cm. - 19000đ. - 2000b s436528

6027. Bàn tay bé vẽ - Phong cảnh / Nguyễn Thị Vi Khanh b.s. ; Minh hoạ: Đinh Huỳnh. - H. : Văn học ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Liên Việt, 2019. - 20tr. : tranh vẽ ; 21x29cm. - 19000đ. - 2000b s436522

6028. Bàn tay bé vẽ - Phương tiện giao thông / Nguyễn Thị Vi Khanh b.s. ; Minh hoạ: Đinh Huỳnh. - H. : Văn học ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Liên Việt, 2019. - 20tr. : tranh

vẽ ; 21x29cm. - 19000đ. - 2000b s436524

6029. Bàn tay bé vẽ: Rau - củ - quả / Nguyễn Thị Vi Khanh b.s. ; Minh hoạ: Đinh Huỳnh. - H. : Văn học ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Liên Việt, 2019. - 20tr. : tranh màu ; 21x29cm. - 19000đ. - 2000b s436527

6030. Bàn tính và số học IQ : K IQ4 nâng cao. - H. : Lao động, 2019. - 41tr. : hình vẽ, bảng ; 21x30cm. - 50000đ. - 3000b

ĐTTS ghi: Công ty Cổ phần Phát triển Giáo dục IQ Việt Nam s453101

6031. Bàn tính và số học IQ - IQ 2 / Trần Thị Hồng Nhung. - H. : Lao động, 2019. - 57tr. : hình vẽ, bảng ; 21x30cm. - 50000đ. - 3000b

ĐTTS ghi: Công ty Cổ phần Phát triển Giáo dục IQ Việt Nam s448497

6032. Bảng chữ cái ABC activity : Dành cho trẻ 3 - 6 tuổi. - H. : Phụ nữ ; Công ty Văn hoá Pingbooks. - 28 cm. - 86000đ. - 2000 copies

Vol. 1: A - M. - 2019. - 64 p. : fig. s445086

6033. Bảng chữ cái ABC activity : Dành cho trẻ 3 - 6 tuổi. - H. : Phụ nữ ; Công ty Văn hoá Pingbooks. - 28 cm. - 86000đ. - 2000 copies

Vol. 2: N-Z. - 2019. - 64 p. : fig. s445087

6034. Bảng chữ cái ABC writing : Dành cho trẻ 3 - 6 tuổi / Pingfong. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 27 p. : fig. ; 28 cm. - 42000đ. - 2000 copies

Orig. English: ABC Activity Book (Writing) s445088

6035. Basic storybook 1A - Sally and Danny. - H. : Lao động ; Công ty English Now Global, 2019. - 79 p. : col. pic. ; 19x23 cm. - 88500đ. - 800 copies s453263

6036. Basic storybook 1B - School fun with Sally and Danny!. - H. : Lao động ; Công ty English Now Global, 2019. - 79 p. : col. pic. ; 19x23 cm. - 88500đ. - 800 copies s453264

6037. Basic storybook 2A - Sweet dreams. - H. : Lao động ; Công ty English Now Global, 2019. - 79 p. : col. pic. ; 19x13 cm. - 88500đ. - 800 copies s453265

6038. Basic storybook 2B - The Merry museum. - H. : Lao động ; Công ty English Now Global, 2019. - 79 p. : col. pic. ; 19x23 cm. - 88500đ. - 800 copies s453266

6039. Basic storybook 3A - Swamp Sunday. - H. : Lao động ; Công ty English Now Global, 2019. - 79 p. : col. pic. ; 19x23 cm. - 88500đ. - 800 copies s453267

6040. Basic storybook 3B - Swamp school life. - H. : Lao động ; Công ty English Now Global, 2019. - 79 p. : col. pic. ; 19x23 cm. - 88500đ. - 800 copies s453268

6041. Basic storybook 4A - Growing up in the Swamp. - H. : Lao động ; Công ty English Now Global, 2019. - 79 p. : col. pic. ; 19x23 cm. - 88500đ. - 800 copies s453269

6042. Basic storybook 4B - Swamp city tour. - H. : Lao động ; Công ty English Now Global, 2019. - 79 p. : col. pic. ; 19x23 cm. - 88500đ. - 800 copies s453270

6043. Basic storybook 5A - Fun with Pete and Ben. - H. : Lao động ; Công ty English Now Global, 2019. - 79 p. : col. pic. ; 19x23 cm. - 88500đ. - 800 copies s453271

6044. Basic vocabulary 1A. - H. : Lao động, 2019. - 47 p. : ill. ; 30 cm. - 61000đ. - 800 copies s453314

6045. Basic vocabulary 1B. - H. : Lao động, 2019. - 47 p. : ill. ; 30 cm. - 61000đ. - 800 copies s453315

6046. Basic vocabulary 2A. - H. : Lao động, 2019. - 47 p. : ill. ; 30 cm. - 61000đ. - 800 copies s453316

6047. Basic vocabulary 2B. - H. : Lao động, 2019. - 47 p. : ill. ; 30 cm. - 61000đ. - 800 copies s453317

6048. Basic vocabulary 3A. - H. : Lao động, 2019. - 47 p. : ill. ; 30 cm. - 61000đ. - 800 copies s453318

6049. Basic vocabulary 3B. - H. : Lao động, 2019. - 47 p. : ill. ; 30 cm. - 61000đ. - 800 copies s453319

6050. Basic vocabulary 4A. - H. : Lao động, 2019. - 47 p. : ill. ; 30 cm. - 61000đ. - 800 copies s453320

6051. Basic vocabulary 4B. - H. : Lao động, 2019. - 47 p. : ill. ; 30 cm. - 61000đ. - 800 copies s453321

6052. Basic vocabulary 5A. - H. : Lao động, 2019. - 47 p. : ill. ; 30 cm. - 61000đ. - 800 copies s453322

6053. Basic workbook 1A. - H. : Lao động ; Công ty English Now Global, 2019. - 95 p. : ill ; 30 cm. - 122500đ. - 800 copies s453352

6054. Basic workbook 1B. - H. : Lao động ; Công ty English Now Global, 2019. - 95 p. : ill ; 30 cm. - 122500đ. - 800 copies s453353

6055. Basic workbook 2A. - H. : Lao động

; Công ty English Now Global, 2019. - 95 p. : ill ; 30 cm. - 122500đ. - 800 copies s453354

6056. Basic workbook 2B. - H. : Lao động ; Công ty English Now Global, 2019. - 95 p. : ill ; 30 cm. - 122500đ. - 800 copies s453355

6057. Basic workbook 3A. - H. : Lao động ; Công ty English Now Global, 2019. - 95 p. : ill ; 30 cm. - 122500đ. - 800 copies s453356

6058. Basic workbook 3B. - H. : Lao động ; Công ty English Now Global, 2019. - 95 p. : ill ; 30 cm. - 122500đ. - 800 copies s453357

6059. Basic workbook 4A. - H. : Lao động ; Công ty English Now Global, 2019. - 95 p. : ill ; 30 cm. - 122500đ. - 800 copies s453358

6060. Basic workbook 4B. - H. : Lao động ; Công ty English Now Global, 2019. - 95 p. : ill ; 30 cm. - 122500đ. - 800 copies s453359

6061. Basic workbook 5A. - H. : Lao động ; Công ty English Now Global, 2019. - 95 p. : ill ; 30 cm. - 122500đ. - 800 copies s453360

6062. Bataveljíc, Milan. Phát triển toàn diện giác quan IQ - Thử tài quan sát / Milan Bataveljíc ; Minh hoạ: Milica Nenadíc ; Biên dịch: Hoài Nguyên. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 23tr. : tranh màu ; 19cm. - (Dành cho trẻ dưới 6 tuổi). - 17000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Solve and smile s429734

6063. Bay trong tưởng tượng : Cuốn sách siêu "ngầu" cho bé thoả sức sáng tạo : Sách cho trẻ 3 - 8 tuổi / Rocio Bonilla ; Lê Ngọc dịch. - H. : Giáo dục, 2019. - 31tr. : ảnh, tranh vẽ ; 26cm. - (Tay xinh vẽ hình lung linh). - 31000đ. - 3000b s436909

6064. 7 chiến lược học tập thay đổi tương lai / 1980Books b.s. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá và Truyền thông 1980 Books, 2019. - 209tr. : minh hoạ ; 20cm. - 75000đ. - 2000b s450792

6065. 70 năm truyền thống vẻ vang Hội Sinh viên Việt Nam (1950 - 2020) / B.s.: Văn Tùng, Phạm Bá Khoa (ch.b.), Hoàng Anh... - H. : Thanh niên, 2019. - 774tr., 29tr. ảnh ; 24cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Hội Sinh viên Việt Nam s452497

6066. Bé bảo vệ môi trường : Dành cho trẻ mẫu giáo 3 - 6 tuổi / Trần Thị Thu Hoà ; Minh hoạ: Nguyễn Quang Phan. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục, 2019. - 31tr. : tranh vẽ ; 27cm. - 11500đ. - 8000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Vụ Giáo dục Mầm non s443648

6067. Bé chăm ngoan : Biên soạn theo chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành / Lương Thị Thanh Hải, Nguyễn Thị Hải Yến ; Minh hoạ: Minh Phú. - H. : Giáo dục, 2019. - 23tr. : ảnh, tranh vẽ ; 21x23cm. - (Thế giới quanh bé)(Dành cho trẻ 4 - 5 tuổi). - 11500đ. - 3000b s436897

6068. Bé chăm ngoan : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục Mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành : Dành cho trẻ 3 - 4 tuổi / Lương Thị Thanh Hải, Nguyễn Thị Hải Yến ; Minh hoạ: Thu Hương. - H. : Giáo dục, 2019. - 27tr. ; 21x23cm. - (Thế giới quanh bé). - 12500đ. - 3000b s442723

6069. Bé chăm ngoan : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục Mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Nguyễn Hồng Hạnh, Nguyễn Đắc Toàn ; Minh hoạ: Cường Deco. - H. : Giáo dục, 2019. - 27tr. : ảnh, tranh màu ; 21x23cm. - (Thế giới quanh bé). - 12500đ. - 3000b s442737

6070. Bé chơi sáng tạo : Dành cho trẻ 3+. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Truyền thông Giáo dục và Giải trí Phan Thị. - 26cm. - 20000đ. - 2000b

T.1: Vào bếp thật khéo. - 2019. - 12tr. : hình vẽ s447728

6071. Bé chơi sáng tạo : Dành cho trẻ 3+. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Truyền thông Giáo dục và Giải trí Phan Thị. - 26cm. - 20000đ. - 2000b

T.2: Ra vườn thật mát. - 2019. - 12tr. : tranh màu s447729

6072. Bé chơi sáng tạo : Dành cho trẻ 3+. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Truyền thông Giáo dục và Giải trí Phan Thị. - 26cm. - 20000đ. - 2000b

T.3: Đi chơi thật thích. - 2019. - 12tr. : hình vẽ s447730

6073. Bé chơi sáng tạo : Dành cho trẻ 3+. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Truyền thông Giáo dục và Giải trí Phan Thị. - 26cm. - 20000đ. - 2000b

T.4: Đến trường thật vui. - 2019. - 12tr. : tranh màu s447731

6074. Bé chơi và làm quen với chữ cái / Nguyễn Minh Thảo, Đặng Diệp Thuý. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2019. - 31tr. : tranh vẽ ; 24cm. - 13500đ. - 3000b s442574

6075. Bé chơi và làm quen với chữ cái : Tăng cường tiếng Việt cho trẻ 5 - 6 tuổi vùng dân tộc thiểu số / Nguyễn Minh Thảo, Đặng Diệp Thuý. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2019. - 31tr. : hình vẽ ; 24cm. - 13500đ. - 5000b s442575

6076. Bé chuẩn bị học đọc và học viết : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi và chuẩn bị vào lớp một / Lê Tuệ Minh, Lê Thu Ngọc. - In lần thứ 8. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 31tr. : minh hoạ ; 24cm. - (Tủ sách Bé vào lớp một). - 12000đ. - 10000b s439425

6077. Bé chuẩn bị học đọc và học viết : Dành cho trẻ mẫu giáo lớn 5-6 tuổi chuẩn bị vào lớp 1 / Đặng Thu Quỳnh. - H. : Nxb. Hà Nội, 2019. - 75tr. : minh hoạ ; 24cm. - 14500đ. - 10000b s442890

6078. Bé chuẩn bị vào lớp 1 / Trần Thị Minh Hương. - Tái bản lần 7. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - (Luyện nét chữ. Rèn nết người). - 10000đ. - 1000b

Q.1. - 2019. - 24tr. s448934

6079. Bé chuẩn bị vào lớp 1 / Trần Thị Minh Hương. - Tái bản lần 5. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 10000đ. - 6000b

Q.2. - 2019. - 23tr. s434027

6080. Bé gái đi toilet : Cuốn sách đáng yêu này rèn bé gái 1 - 5 tuổi cách tự đi vệ sinh sạch sẽ và an toàn / Thanh Huyền dịch. - H. : Lao động ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2019. - 20tr. : tranh màu ; 14cm. - (Ehon kỹ năng sống). - 50000đ. - 2000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Nhật: おんなのこトイレ - おむっはずしのえほん s439260

6081. Bé gái khéo tay buộc dây giày : Giáo dục đa giác quan : Sách tranh cho lứa tuổi từ 2 - 5 / Oldřich Růžička; Minh hoạ: Alexandra Hetmerová ; Hoàng My dịch. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2019. - 16tr. : tranh màu ; 9x18cm. - 72000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Kate learns to tie her shoelaces s446169

6082. Bé hình thành thói quen tốt : Biên soạn theo chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành / Nguyễn Hồng Hạnh, Nguyễn Đắc Toàn ; Minh hoạ: Hải Huệ. - H. : Giáo dục, 2019. - 31tr. : ảnh, tranh màu ; 21x23cm. - (Thế giới quanh bé)(Dành cho trẻ 4 - 5 tuổi). - 13500đ. - 3000b s436904

6083. Bé hình thành thói quen tốt : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục Mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành : Dành cho trẻ 3 - 4 tuổi / Lương Thị Thanh Hải, Nguyễn Thị Hải Yến ; Minh hoạ: Thu Hương. - H. : Giáo dục, 2019. - 32tr. : ảnh, tranh màu ; 21x23cm. - (Thế giới quanh bé). - 13500đ. - 3000b s442729

6084. Bé hình thành thói quen tốt : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục Mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Lương Thị Thanh Hải, Nguyễn Thị Hải Yến ; Minh hoạ: Thu Hương. - H. : Giáo dục, 2019. - 23tr. : ảnh, tranh màu ; 21x23cm. - (Thế giới quanh bé). - 11500đ. - 3000b s442732

6085. Bé hoạt động tạo hình : Trẻ mẫu giáo 3 - 4 tuổi / Hoàng Bích Thanh ; Minh hoạ: Nguyễn Thế Phi. - H. : Giáo dục, 2019. - 28tr. : hình vẽ ; 19x27cm. - 10600đ. - 120000b s443263

6086. Bé hoạt động tạo hình : Trẻ mẫu giáo 4 - 5 tuổi / Hoàng Bích Thanh ; Minh hoạ: Nguyễn Thế Phi. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2019. - 32tr. : hình vẽ ; 19x27cm. - 11800đ. - 120000b s443264

6087. Bé hoạt động tạo hình : Trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi / Hoàng Bích Thanh ; Minh hoạ: Nguyễn Thị Ngọc Thuỷ. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2019. - 32tr. : tranh vẽ ; 19x27cm. - 11500đ. - 100000b s443265

6088. Bé hoạt động và khám phá chủ đề - Chủ đề Bản thân : Theo chương trình Giáo dục mầm non : Dành cho trẻ 3 - 4 tuổi / Phan Lan Anh, Trần Thị Thu Hoà, Nguyễn Thị Giang, Nguyễn Thanh Huyền ; Minh hoạ: Đặng Hoàng Vũ. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Giáo dục, 2019. - 20tr. : tranh vẽ ; 19x27cm. - 10000đ. - 5000b s437882

6089. Bé hoạt động và khám phá chủ đề - Chủ đề Bản thân : Theo chương trình giáo dục mầm non : Dành cho trẻ 4 - 5 tuổi / Phan Lan Anh, Trần Thị Thu Hoà, Nguyễn Thị Giang, Đặng Bích Hồng ; Minh hoạ: Đặng Hoàng Vũ. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Giáo dục, 2019. - 20tr. : hình vẽ ; 19x27cm. - 10000đ. - 5000b s443237

6090. Bé hoạt động và khám phá chủ đề - Chủ đề Bản thân : Theo chương trình Giáo dục mầm non : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Trần Thị Thu Hoà, Nguyễn Thị Hiếu, Nguyễn Thị Thanh Giang, Phạm Thu Thuỷ ; Minh hoạ: Đặng Hoàng Vũ. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Giáo dục, 2019. - 20tr. : hình vẽ ; 19x27cm. - 10000đ. - 5000b s443252

6091. Bé hoạt động và khám phá chủ đề - Chủ đề Bé làm quen với trường tiểu học : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi : Theo chương trình giáo dục mầm non / Phan Lan Anh, Nguyễn Thanh Giang,

Nguyễn Minh Huyền, Đặng Bích Hồng ; Minh hoạ: Trần Xuân Du, Đỗ Chiến Công. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Giáo dục, 2019. - 20tr. : minh hoạ ; 19x27cm. - 10000đ. - 5000b s443243

6092. Bé hoạt động và khám phá chủ đề - Chủ đề Bé lên mẫu giáo : Theo chương trình Giáo dục mầm non : Dành cho trẻ 24 -36 tháng tuổi / Nguyễn Thị Hiếu, Nguyễn Thanh Giang ; Minh họa: Nguyễn Thị Phương Dung. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục, 2019. - 12tr. : tranh vẽ ; 19x27cm. - 7500đ. - 3000b s437873

6093. Bé hoạt động và khám phá chủ đề - Chủ đề Bé thích đi bằng phương tiện giao thông gì? : Theo chương trình Giáo dục mầm non : Dành cho trẻ 24 - 36 tháng tuổi / Nguyễn Thị Hiếu, Nguyễn Thanh Giang ; Minh hoạ: Phạm Tuấn Việt. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục, 2019. - 12tr. : tranh vẽ ; 19x27cm. - 7500đ. - 3000b s437875

6094. Bé hoạt động và khám phá chủ đề - Chủ đề bé và các bạn : Theo chương trình giáo dục mầm non : Dành cho trẻ 24 - 36 tháng tuổi / Vũ Huyền Trinh, Nguyễn Minh Huyền, Nguyễn Thị Giang ; Minh hoạ: Đỗ Chiến Công. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục, 2019. - 12tr. : tranh vẽ ; 19x27cm. - 7500đ. - 3000b s443233

6095. Bé hoạt động và khám phá chủ đề - Chủ đề Các bác, các cô trong nhà trẻ : Theo chương trình Giáo dục mầm non : Dành cho trẻ 24 - 36 tháng tuổi / Nguyễn Minh Thảo, Vũ Thu Hằng, Nguyễn Thị Giang ; Minh hoạ: Nguyễn Thị Phương Dung. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục, 2019. - 12tr. : tranh vẽ ; 19x27cm. - 7500đ. - 3000b s437878

6096. Bé hoạt động và khám phá chủ đề - Chủ đề Cây và những bông hoa đẹp : Theo chương trình Giáo dục mầm non : Dành cho trẻ 24 - 36 tháng tuổi / Nguyễn Minh Thảo, Vũ Huyền Trinh ; Minh hoạ: Phạm Tuấn Việt. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục, 2019. - 12tr. : tranh vẽ ; 19x27cm. - 7500đ. - 3000b s437876

6097. Bé hoạt động và khám phá chủ đề - Chủ đề Đồ chơi, đồ dùng quen thuộc của bé : Theo chương trình Giáo dục mầm non : Dành cho trẻ 24 - 36 tháng tuổi / Nguyễn Minh Thảo, Vũ Thu Hằng ; Minh hoạ: Nguyễn Thị Phương Dung. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục, 2019. - 12tr. : tranh vẽ ; 19x27cm. - 7500đ. - 3000b s437877

6098. Bé hoạt động và khám phá chủ đề - Chủ đề Gia đình : Theo chương trình Giáo dục mầm non : Dành cho trẻ 3 - 4 tuổi / Phan Thị Lan Anh, Nguyễn Thị Thanh Giang, Nguyễn Thị Hồng Thu ; Minh hoạ: Nguyễn Phương Dung. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Giáo dục, 2019. - 20tr. : tranh vẽ ; 19x27cm. - 10000đ. - 5000b s437887

6099. Bé hoạt động và khám phá chủ đề - Chủ đề gia đình : Theo chương trình giáo dục mầm non : Dành cho trẻ 4 - 5 tuổi / Phan Lan Anh, Nguyễn Thanh Giang, Nguyễn Thị Hồng Thu, Nguyễn Thanh Huyền ; Minh hoạ: Nguyễn Phương Dung. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Giáo dục, 2019. - 20tr. : hình vẽ, ảnh ; 19x27cm. - 10000đ. - 5000b s443235

6100. Bé hoạt động và khám phá chủ đề - Chủ đề Gia đình : Theo chương trình Giáo dục mầm non : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Nguyễn Thị Hiếu, Nguyễn Thanh Giang, Nguyễn Thị Hồng Thu, Phạm Thu Thuỷ ; Minh hoạ: Nguyễn Phương Dung. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Giáo dục, 2019. - 20tr. : hình vẽ ; 19x27cm. - 10000đ. - 5000b s443251

6101. Bé hoạt động và khám phá chủ đề - Chủ đề Mẹ và những người thân yêu của bé : Theo chương trình Giáo dục mầm non : Dành cho trẻ 24 - 36 tháng tuổi / Vũ Thu Hằng, Vũ Huyền Trinh ; Minh hoạ: Nguyễn Thị Phương Dung. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục, 2019. - 12tr. : tranh vẽ ; 19x27cm. - 7500đ. - 3000b s437874

6102. Bé hoạt động và khám phá chủ đề - Chủ đề mùa hè với bé : Theo chương trình giáo dục mầm non : Dành cho trẻ 24 - 36 tháng tuổi / Nguyễn Thanh Giang, Nguyễn Thanh Huyền ; Minh hoạ: Lê Thế Hải. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục, 2019. - 12tr. : tranh vẽ ; 19x27cm. - 7500đ. - 3000b s443232

6103. Bé hoạt động và khám phá chủ đề - Chủ đề ngày Tết và mùa xuân : Theo chương trình Giáo dục mầm non : Dành cho trẻ 24 - 36 tháng tuổi / Phan Lan Anh, Nguyễn Thanh Giang ; Minh hoạ: Phạm Tuấn Việt. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục, 2019. - 12tr. : tranh vẽ ; 19x27cm. - 7500đ. - 3000b s437871

6104. Bé hoạt động và khám phá chủ đề - Chủ đề Nghề nghiệp : Theo chương trình Giáo dục mầm non : Dành cho trẻ 3 - 4 tuổi / Nguyễn Thị Thanh Giang, Hoàng Công Dụng, Vũ Huyền Trinh, Vũ Thị Thu Hằng ; Minh hoạ: Tạ Thanh Tùng. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Giáo dục, 2019. - 20tr. : tranh vẽ ; 19x27cm. - 10000đ. - 5000b s437885

6105. Bé hoạt động và khám phá chủ đề - Chủ đề nghề nghiệp : Theo chương trình giáo dục mầm non : Dành cho trẻ 4 - 5 tuổi / Nguyễn Thị Hiếu, Nguyễn Thị Giang, Hoàng Công Dụng, Nguyễn Thanh Huyền ; Minh hoạ: Tạ Thanh Tùng. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Giáo dục, 2019. - 20tr. : tranh vẽ ; 19x27cm. - 10000đ. -

5000b s443239

6106. Bé hoạt động và khám phá chủ đề - Chủ đề Nghề nghiệp : Theo chương trình Giáo dục mầm non : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Hoàng Thị Dinh, Hoàng Công Dụng, Nguyễn Minh Huyền, Nguyễn Thanh Huyền ; Minh hoạ: Tạ Thanh Tùng. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Giáo dục, 2019. - 20tr. : hình vẽ, ảnh ; 19x27cm. - 10000đ. - 5000b s443248

6107. Bé hoạt động và khám phá chủ đề - Chủ đề Những con vật đáng yêu : Theo chương trình Giáo dục mầm non : Dành cho trẻ 24 - 36 tháng tuổi / Lý Thị Hằng, Nguyễn Minh Huyền, Nguyễn Thị Giang ; Minh hoạ: Nguyễn Thị Phương Dung. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục, 2019. - 12tr. : tranh vẽ ; 19x27cm. - 7500đ. - 3000b s437872

6108. Bé hoạt động và khám phá chủ đề - Chủ đề Nước và các hiện tượng tự nhiên : Theo chương trình Giáo dục mầm non : Dành cho trẻ 3 - 4 tuổi / Nguyễn Thị Thanh Huyền, Nguyễn Thanh Giang, Đặng Lan Phương, Phạm Thu Thuỷ ; Minh hoạ: Nguyễn Thị Kim Dung. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Giáo dục, 2019. - 20tr. : tranh vẽ ; 19x27cm. - 10000đ. - 5000b s437886

6109. Bé hoạt động và khám phá chủ đề - Chủ đề nước và các hiện tượng tự nhiên : Theo chương trình giáo dục mầm non : Dành cho trẻ 4 - 5 tuổi / Nguyễn Thị Thanh Huyền, Nguyễn Thanh Giang, Đặng Bích Hồng, Nguyễn Minh Huyền ; Minh hoạ: Nguyễn Thị Kim Dung. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Giáo dục, 2019. - 20tr. : tranh vẽ ; 19x27cm. - 1000đ. - 5000b s443238

6110. Bé hoạt động và khám phá chủ đề - Chủ đề Nước và các hiện tượng tự nhiên : Theo chương trình Giáo dục mầm non : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Phan Lan Anh, Nguyễn Thanh Giang, Nguyễn Thị Thanh Huyền, Nguyễn Minh Huyền ; Minh hoạ: Nguyễn Thị Kim Dung. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Giáo dục, 2019. - 20tr. : tranh vẽ ; 19x27cm. - 10000đ. - 5000b s443250

6111. Bé hoạt động và khám phá chủ đề - Chủ đề Phương tiện và quy định giao thông : Theo chương trình Giáo dục mầm non : Dành cho trẻ 3 - 4 tuổi / Trần Thị Thu Hoà, Nguyễn Thị Thanh Giang, Nguyễn Thanh Huyền ; Minh hoạ: Thái Thanh Vân, Nguyễn Phương Dung. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Giáo dục, 2019. - 20tr. : tranh vẽ ; 19x27cm. - 10000đ. - 5000b s437884

6112. Bé hoạt động và khám phá chủ đề - Chủ đề phương tiện và quy định giao thông : Theo chương trình Giáo dục mầm non : Dành cho trẻ 4 - 5 tuổi / Trần Thị Thu Hoà, Phạm Thu Thuỷ, Nguyễn Thị Minh Thảo, Nguyễn Thanh Huyền ; Minh hoạ: Thái Thanh Vân, Nguyễn Phương Dung. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Giáo dục, 2019. - 20tr. : hình vẽ ; 19x27cm. - 10000đ. - 5000b s443241

6113. Bé hoạt động và khám phá chủ đề - Chủ đề Phương tiện và quy định giao thông : Theo chương trình Giáo dục mầm non : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Trần Thị Thu Hoà, Nguyễn Thanh Giang, Vũ Huyền Trinh, Hoàng Thị Dinh ; Minh hoạ: Thái Thanh Vân, Nguyễn Phương Dung. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Giáo dục, 2019. - 20tr. : hình vẽ ; 19x27cm. - 10000đ. - 5000b s443245

6114. Bé hoạt động và khám phá chủ đề - Chủ đề Quê hương đất nước : Theo chương trình Giáo dục mầm non : Dành cho trẻ 3 - 4 tuổi / Phan Lan Anh, Nguyễn Thị Hiếu, Nguyễn Thị Thanh Giang, Phạm Thu Thuỷ ; Minh hoạ: Đỗ Chiến Công. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Giáo dục, 2019. - 20tr. : ảnh, tranh vẽ ; 19x27cm. - 10000đ. - 5000b s437883

6115. Bé hoạt động và khám phá chủ đề - Chủ đề quê hương đất nước : Theo chương trình giáo dục mầm non : Dành cho trẻ 4 - 5 tuổi / Phan Lan Anh, Nguyễn Thị Hiếu, Nguyễn Thanh Giang, Đặng Lan Phương ; Minh hoạ: Đỗ Chiến Công. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Giáo dục, 2019. - 20tr. : tranh vẽ ; 19x27cm. - 10000đ. - 5000b s443234

6116. Bé hoạt động và khám phá chủ đề - Chủ đề Quê hương đất nước : Theo chương trình Giáo dục mầm non : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Phan Lan Anh, Nguyễn Thị Hiếu, Nguyễn Thị Giang, Hoàng Thị Dinh ; Minh hoạ: Đỗ Chiến Công. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Giáo dục, 2019. - 20tr. : minh hoạ ; 19x27cm. - 10000đ. - 5000b s443247

6117. Bé hoạt động và khám phá chủ đề - Chủ đề Thế giới động vật : Theo chương trình Giáo dục mầm non : Dành cho trẻ 3 - 4 tuổi / Nguyễn Thị Hiếu, Nguyễn Thanh Giang, Vũ Thị Thu Hằng, Đặng Bích Hồng ; Minh hoạ: Nguyễn Thị Kim Dung. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Giáo dục, 2019. - 20tr. : ảnh, tranh vẽ ; 19x27cm. - 10000đ. - 5000b s437880

6118. Bé hoạt động và khám phá chủ đề - Chủ đề thế giới động vật : Theo chương trình giáo dục mầm non : Dành cho trẻ 4 - 5 tuổi / Nguyễn Thanh Giang, Vũ Thị Thu Hằng, Đặng Lan Phương ; Minh hoạ: Nguyễn Thị Kim Dung. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Giáo dục, 2019. - 20tr. : tranh vẽ ; 19x27cm. - 10000đ. - 5000b s443236

6119. Bé hoạt động và khám phá chủ đề - Chủ đề Thế giới động vật : Theo chương trình Giáo dục mầm non : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi /

Nguyễn Thị Thanh Giang, Nguyễn Thị Hiếu, Vũ Thị Thu Hằng, Phạm Thu Thuỷ ; Minh hoạ: Nguyễn Thị Kim Dung. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Giáo dục, 2019. - 20tr. : hình vẽ, ảnh ; 19x27cm. - 10000đ. - 5000b s443246

6120. Bé hoạt động và khám phá chủ đề - Chủ đề Thế giới thực vật : Theo chương trình Giáo dục mầm non : Dành cho trẻ 3 - 4 tuổi / Nguyễn Thanh Giang, Hoàng Thị Dinh, Nguyễn Thị Thanh Huyền ; Minh hoạ: Nguyễn Quang Phan. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Giáo dục, 2019. - 20tr. : ảnh, tranh vẽ ; 19x27cm. - 10000đ. - 5000b s437881

6121. Bé hoạt động và khám phá chủ đề - Chủ đề thế giới thực vật : Theo chương trình giáo dục mầm non : Dành cho trẻ 4 - 5 tuổi / Nguyễn Thị Hồng Thu, Thanh Giang, Hoàng Thị Dinh, Phạm Thu Thuỷ ; Minh hoạ: Nguyễn Quang Phan. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Giáo dục, 2019. - 20tr. : tranh vẽ ; 19x27cm. - 10000đ. - 5000b s443240

6122. Bé hoạt động và khám phá chủ đề - Chủ đề Thế giới thực vật : Theo chương trình Giáo dục mầm non : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Nguyễn Thị Hiếu, Nguyễn Thị Thanh Giang, Hoàng Thị Dinh, Đặng Bích Hồng ; Minh hoạ: Nguyễn Quang Phan. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Giáo dục, 2019. - 20tr. : hình vẽ ; 19x27cm. - 10000đ. - 5000b s443244

6123. Bé hoạt động và khám phá chủ đề - Chủ đề Trường mầm non : Theo chương trình Giáo dục mầm non : Dành cho trẻ 3 - 4 tuổi / Phan Lan Anh, Nguyễn Thị Hiếu, Nguyễn Thị Giang, Nguyễn Minh Thảo ; Minh hoạ: Nguyễn Quang Phan. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Giáo dục, 2019. - 20tr. : tranh vẽ ; 19x27cm. - 10000đ. - 5000b s437879

6124. Bé hoạt động và khám phá chủ đề - Chủ đề trường mầm non : Theo chương trình giáo dục mầm non : Dành cho trẻ 4 - 5 tuổi / Phan Lan Anh, Nguyễn Thị Minh Thảo, Nguyễn Thị Giang, Nguyễn Minh Huyền ; Minh hoạ: Nguyễn Quang Phan. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Giáo dục, 2019. - 20tr. : hình vẽ, ảnh ; 19x27cm. - 10000đ. - 5000b s443242

6125. Bé hoạt động và khám phá chủ đề - Chủ đề Trường mầm non : Theo chương trình Giáo dục mầm non : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Vũ Huyền Trinh, Nguyễn Thanh Giang, Nguyễn Thị Minh Thảo, Đặng Bích Hồng ; Minh hoạ: Nguyễn Quang Phan. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Giáo dục, 2019. - 20tr. : hình vẽ, ảnh ; 19x27cm. - 10000đ. - 5000b s443249

6126. Bé học chữ cái : Dành cho trẻ dưới 6 tuổi / Ngọc Nghĩa, Anh Thư. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai ; Tp. Hồ Chí Minh : Công ty Sách Hoa Hồng. - 24cm. - 13000đ. - 5000b

T.2. - 2019. - 31tr. : tranh vẽ s442942

6127. Bé học chữ cái và tập tô chữ : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Vũ Duy Phương ; Minh hoạ: Bùi Quang Tuấn. - Tái bản lần thứ 11. - H. : Giáo dục. - 24cm. - (Giúp bé chuẩn bị vào lớp 1). - 9500đ. - 50000b

T.1. - 2019. - 31tr. : hình vẽ s442578

6128. Bé học chữ cái và tập tô chữ : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Vũ Duy Phương ; Minh hoạ: Bùi Quang Tuấn. - Tái bản lần thứ 11. - H. : Giáo dục. - 24cm. - (Giúp bé chuẩn bị vào lớp 1). - 9500đ. - 50000b

T.2. - 2019. - 31tr. : hình vẽ s442579

6129. Bé học chữ số / Thiện Lộc, Minh Nguyệt. - Tái bản lần thứ 7. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 23tr. : hình vẽ ; 24cm. - 9000đ. - 5000b s434546

6130. Bé học đọc và viết : Dành cho trẻ dưới 6 tuổi / Mỹ Hạnh, Anh Thư. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai ; Tp. Hồ Chí Minh : Công ty Sách Hoa Hồng, 2019. - 31tr. : tranh vẽ ; 24cm. - 13000đ. - 5000b s442941

6131. Bé học luật giao thông / Trần Thị Thu Hoà, Trần Thị Ngọc Trâm, Vũ Minh Hồng, Hoàng Thị Thu Hương ; Minh hoạ: Hồng Kỳ... - Tái bản lần thứ 8. - H. : Giáo dục, 2019. - 36tr. : tranh vẽ ; 17x24cm. - 9500đ. - 3000b s443280

6132. Bé học Tiếng Anh qua hình ảnh - Đồ chơi = English for children - Toys : Dành cho trẻ dưới 6 tuổi / First New b.s. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 13tr. : ảnh màu ; 19cm. - 15000đ. - 4000b s446739

6133. Bé học Tiếng Anh qua hình ảnh - Động vật nông trại = English for children - Farm life : Dành cho trẻ dưới 6 tuổi / First News b.s. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 15tr. : ảnh màu ; 19cm. - 15000đ. - 5000b s453842

6134. Bé học Tiếng Anh qua hình ảnh - Phương tiện vận chuyển = English for children - Transportations : Dành cho trẻ dưới 6 tuổi / First News b.s. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 14tr. : ảnh ; 19cm. - 15000đ. - 4000b s445633

6135. Bé học Tiếng Anh qua hình ảnh - Thức ăn = English for children - Food : Dành cho trẻ dưới 6 tuổi / First News b.s. - Tái bản. - Tp.

Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 15tr. : ảnh màu ; 19cm. - 15000đ. - 5000b s453841

6136. Bé học Toán : 5 - 6 tuổi / Huyền Linh b.s. - Tái bản. - H. : Văn học, 2019. - 43tr. : hình vẽ ; 24cm. - (Mai bé vào lớp 1). - 17000đ. - 5000b s442052

6137. Bé học Toán : Dành cho bé 5 - 6 tuổi / Lê Tuệ Minh, Lê Thu Ngọc. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 23tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - (Tủ sách Bé vào lớp một). - 10000đ. - 10000b s431884

6138. Bé học Toán : Dành cho bé 4 - 5 tuổi / Lê Tuệ Minh, Lê Thu Ngọc. - In lần thứ 6. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 23tr. : hình vẽ ; 24cm. - (Tủ sách Bé vào lớp Một). - 10000đ. - 10000b s450960

6139. Bé học Toán : Dành cho học sinh lớp mẫu giáo / Minh Tâm. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 42tr. : hình vẽ ; 24cm. - 15000đ. - 5000b s438577

6140. Bé học Toán : Dành cho trẻ mẫu giáo / Đặng Thị Trà. - In lần thứ 6. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 44tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 17000đ. - 5000b s431889

6141. Bé học Toán - Cộng trừ trong phạm vi 100 : Dành cho trẻ trên 6 tuổi / Lê Thu Ngọc. - H. : Mỹ thuật, 2019. - 48tr. : hình vẽ ; 28cm. - (Sắc màu toán học). - 25000đ. - 5000b s440783

6142. Bé học tô màu - Động vật dưới nước. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2019. - 16tr. : hình vẽ ; 26cm. - 14500đ. - 10000b s444046

6143. Bé học vần : Dành cho trẻ mẫu giáo / Đặng Thị Trà. - In lần thứ 3. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 36tr. : hình vẽ ; 24cm. - (Chắp cánh tương lai). - 17000đ. - 5000b s429790

6144. Bé khám phá khoa học : Dành cho trẻ 4 - 5 tuổi / Nguyễn Thanh Giang. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục, 2019. - 28tr. : tranh vẽ ; 27cm. - 10500đ. - 90000b s437371

6145. Bé khám phá khoa học : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Nguyễn Thanh Giang. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục, 2019. - 31tr. : tranh vẽ ; 27cm. - 11500đ. - 80000b s437372

6146. Bé khám phá khoa học : Dành cho trẻ 3 - 4 tuổi / Nguyễn Thanh Giang. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục, 2019. - 20tr. : ảnh, tranh vẽ ; 27cm. - 8500đ. - 60000b s443647

6147. Bé khám phá khoa học về môi trường xung quanh : Dành cho trẻ 3 - 4 tuổi : Theo chương trình giáo dục mầm non / Nguyễn Thị Thanh Huyền, Vũ Phương Liên ; Hoạ sĩ: Nagasawa Group. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Giáo dục, 2019. - 28tr. : hình vẽ ; 24cm. - 12000đ. - 15000b s442642

6148. Bé khám phá khoa học về môi trường xung quanh : Dành cho trẻ 4 - 5 tuổi : Theo chương trình giáo dục mầm non / Nguyễn Thị Thanh Huyền, Vũ Phương Liên ; Hoạ sĩ: Nagasawa Group. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Giáo dục, 2019. - 32tr. : hình vẽ ; 24cm. - 12000đ. - 20000b s442643

6149. Bé khám phá khoa học về môi trường xung quanh : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi : Theo chương trình giáo dục mầm non / Nguyễn Thị Thanh Huyền, Vũ Phương Liên ; Hoạ sĩ: Nagasawa Group. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Giáo dục, 2019. - 36tr. : hình vẽ ; 24cm. - 12000đ. - 30000b s442644

6150. Bé khám phá môi trường xung quanh - Chủ đề bản thân : Dành cho trẻ 3 - 4 tuổi / Lê Thu Hương, Lê Thị Đức, Nguyễn Thị Mỹ Trinh. - Tái bản lần thứ 14. - H. : Giáo dục, 2019. - 10tr. : tranh vẽ ; 21x28cm. - 9500đ. - 13000b s442696

6151. Bé khám phá môi trường xung quanh - Chủ đề bản thân : Dành cho trẻ 4 - 5 tuổi / Lê Thu Hương, Lê Thị Đức, Nguyễn Thị Mỹ Trinh. - Tái bản lần thứ 14. - H. : Giáo dục, 2019. - 12tr. : tranh vẽ ; 21x28cm. - 10500đ. - 17000b s442701

6152. Bé khám phá môi trường xung quanh - Chủ đề Bản thân : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Lê Thu Hương, Lưu Thị Lan, Nguyễn Thị Mỹ Trinh. - Tái bản lần thứ 12. - H. : Giáo dục, 2019. - 23tr. : tranh vẽ ; 21x28cm. - 10500đ. - 12000b s442952

6153. Bé khám phá môi trường xung quanh - Chủ đề bé đi khắp nơi bằng phương tiện gì? : Dành cho trẻ từ 24 - 36 tháng / Trần Thị Ngọc Trâm, Nguyễn Thị Cẩm Bích ; Vẽ tranh: Bùi Thị Ái Liên, Tào Thanh Huyền. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Giáo dục, 2019. - 12tr. : tranh vẽ ; 19x27cm. - 9500đ. - 13000b s444615

6154. Bé khám phá môi trường xung quanh - Chủ đề bé và những người thân : Dành cho trẻ từ 24 - 36 tháng / B.s.: Bùi Thị Kim Tuyến, Nguyễn Thị Sinh Thảo ; Vẽ tranh: Bùi Thị Ái Liên. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Giáo dục, 2019. - 12tr. : tranh vẽ ; 19x27cm. - 10500đ. - 12000b s448429

6155. Bé khám phá môi trường xung quanh - Chủ đề các con vật xung quanh bé : Dành cho trẻ từ 24 - 36 tháng / Hoàng Thị Thu Hương ; Vẽ tranh: Bùi Thị Ái Liên, Tào Thanh Huyền. - Tái

bản lần thứ 9. - H. : Giáo dục, 2019. - 12tr. : tranh vẽ ; 19x27cm. - 10500đ. - 13000b s444616

6156. Bé khám phá môi trường xung quanh - Chủ đề cây, rau, củ, quả : Dành cho trẻ từ 24 - 36 tháng / B.s.: Lý Thu Hiền, Vũ Yến Khanh ; Vẽ tranh: Bùi Thị Ái Liên, Tào Thanh Huyền. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Giáo dục, 2019. - 12tr. : tranh vẽ ; 19x27cm. - 10500đ. - 12000b s448428

6157. Bé khám phá môi trường xung quanh - Chủ đề đồ dùng, đồ chơi thân thuộc của bé : Dành cho trẻ từ 24 - 36 tháng / B.s.: Phùng Thị Tường, Vũ Thị Ngọc Minh ; Vẽ tranh: Bùi Thị Ái Liên. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Giáo dục, 2019. - 12tr. : tranh vẽ ; 21x28cm. - 10500đ. - 13500b s442713

6158. Bé khám phá môi trường xung quanh - Chủ đề gia đình : Dành cho trẻ 4 - 5 tuổi / Vũ Thị Ngọc Minh, Bùi Kim Tuyến, Nguyễn Sinh Thảo. - Tái bản lần thứ 14. - H. : Giáo dục, 2019. - 12tr. : tranh vẽ ; 21x28cm. - 9500đ. - 17000b s442702

6159. Bé khám phá môi trường xung quanh - Chủ đề gia đình : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Nguyễn Thị Thu Hà, Nguyễn Sinh Thảo, Bùi Kim Tuyến. - Tái bản lần thứ 12. - H. : Giáo dục, 2019. - 14tr. : tranh vẽ ; 21x28cm. - 11500đ. - 16000b s442711

6160. Bé khám phá môi trường xung quanh - Chủ đề Gia đình : Dành cho trẻ 3 - 4 tuổi / Vũ Thị Ngọc Minh, Bùi Kim Tuyến, Nguyễn Sinh Thảo. - Tái bản lần thứ 14. - H. : Giáo dục, 2019. - 12tr. : tranh vẽ ; 21x28cm. - 9500đ. - 12000b s447319

6161. Bé khám phá môi trường xung quanh - Chủ đề giao thông : Dành cho trẻ 3 - 4 tuổi / Trần Thị Ngọc Trâm, Phùng Thị Tường, Hoàng Thị Thu Hương, Nguyễn Thị Nga. - Tái bản lần thứ 12. - H. : Giáo dục, 2019. - 10tr. : tranh vẽ ; 21x28cm. - 9000đ. - 12000b s442693

6162. Bé khám phá môi trường xung quanh - Chủ đề giao thông : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Nguyễn Thị Cẩm Bích, Hoàng Thị Thu Hương, Trần Thị Ngọc Trâm, Phùng Thị Tường. - Tái bản lần thứ 12. - H. : Giáo dục, 2019. - 12tr. : tranh vẽ ; 21x28cm. - 10500đ. - 17000b s442806

6163. Bé khám phá môi trường xung quanh - Chủ đề Giao thông : Dành cho trẻ 4 - 5 tuổi / Hoàng Thị Thu Hương, Nguyễn Thị Nga, Trần Thị Ngọc Trâm, Phùng Thị Tường. - Tái bản lần thứ 12. - H. : Giáo dục, 2019. - 23tr. : tranh vẽ ; 21x28cm. - 9500đ. - 17000b s442950

6164. Bé khám phá môi trường xung quanh - Chủ đề màu sắc : Dành cho trẻ từ 24 - 36 tháng / Trần Thị Ngọc Trâm ; Vẽ tranh: Bùi Thị Ái Liên, Tào Thanh Huyền. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Giáo dục, 2019. - 16tr. : tranh vẽ ; 19x27cm. - 10500đ. - 12000b s444618

6165. Bé khám phá môi trường xung quanh - Chủ đề mùa hè của bé : Dành cho trẻ từ 24 - 36 tháng / Trần Thị Ngọc Trâm, Chu Thị Hồng Nhung ; Vẽ tranh: Bùi Thị Ái Liên, Tào Thanh Huyền. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Giáo dục, 2019. - 12tr. : tranh vẽ ; 19x27cm. - 9500đ. - 12000b s444617

6166. Bé khám phá môi trường xung quanh - Chủ đề nghề nghiệp : Dành cho trẻ 3 - 4 tuổi / Lương Thị Bình, Phan Lan Anh, Nguyễn Thuỳ Dương, Chu Thị Hồng Nhung. - Tái bản lần thứ 14. - H. : Giáo dục, 2019. - 8tr. : tranh vẽ ; 21x28cm. - 8500đ. - 12000b s442697

6167. Bé khám phá môi trường xung quanh - Chủ đề nghề nghiệp : Dành cho trẻ 4 - 5 tuổi / Phan Lan Anh, Lương Thị Bình, Nguyễn Thuỳ Dương, Chu Thị Hồng Nhung. - Tái bản lần thứ 14. - H. : Giáo dục, 2019. - 14tr. : tranh vẽ ; 21x28cm. - 11500đ. - 17000b s442700

6168. Bé khám phá môi trường xung quanh - Chủ đề nghề nghiệp : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Phan Thị Ngọc Anh, Lương Thị Bình, Nguyễn Thuỳ Dương... - Tái bản lần thứ 12. - H. : Giáo dục, 2019. - 8tr. : tranh vẽ ; 21x28cm. - 9500đ. - 16000b s442708

6169. Bé khám phá môi trường xung quanh - Chủ đề nước và các hiện tượng thời tiết : Dành cho trẻ 3 - 4 tuổi / Trần Thị Ngọc Trâm, Nguyễn Thị Cẩm Bích, Hoàng Thu Hương, Phùng Thị Tường. - Tái bản lần thứ 14. - H. : Giáo dục, 2019. - 8tr. : tranh vẽ ; 21x28cm. - 9000đ. - 12000b s442690

6170. Bé khám phá môi trường xung quanh - Chủ đề nước và các hiện tượng thời tiết : Dành cho trẻ 4 - 5 tuổi / Nguyễn Thị Cẩm Bích, Trần Thị Ngọc Trâm, Hoàng Thị Thu Hương, Phùng Thị Tường. - Tái bản lần thứ 14. - H. : Giáo dục, 2019. - 10tr. : tranh vẽ ; 21x28cm. - 9000đ. - 17000b s442698

6171. Bé khám phá môi trường xung quanh - Chủ đề nước và các hiện tượng thời tiết : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Hoàng Thị Thu Hương, Nguyễn Thị Cẩm Bích, Trần Thị Ngọc Trâm, Phùng Thị Tường. - Tái bản lần thứ 12. - H. : Giáo dục, 2019. - 10tr. : tranh vẽ ; 21x28cm. - 9000đ. - 12000b s442710

6172. Bé khám phá môi trường xung quanh - Chủ đề quê hương, đất nước, Bác Hồ : Dành cho

trẻ 3 - 4 tuổi / Lương Thị Bình, Nguyễn Thị Quyên, Phan Ngọc Anh... - Tái bản lần thứ 10. - H. : Giáo dục, 2019. - 10tr. : tranh vẽ ; 21x28cm. - 9000đ. - 12000b s442694

6173. Bé khám phá môi trường xung quanh - Chủ đề quê hương, đất nước, Bác Hồ : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Phan Ngọc Anh, Lương Thị Bình, Nguyễn Thuỳ Dương... - Tái bản lần thứ 10. - H. : Giáo dục, 2019. - 14tr. : tranh vẽ ; 21x28cm. - 10500đ. - 16000b s442712

6174. Bé khám phá môi trường xung quanh - Chủ đề Quê hương, Đất nước, Bác Hồ : Dành cho trẻ 4 - 5 tuổi / Phan Lan Anh, Lương Thị Bình, Nguyễn Thuỳ Dương, Nguyễn Thị Thuỷ. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Giáo dục, 2019. - 23tr. : tranh vẽ ; 21x28cm. - 9500đ. - 18000b s442951

6175. Bé khám phá môi trường xung quanh - Chủ đề thế giới động vật : Dành cho trẻ 3 - 4 tuổi / Hoàng Thu Hương, Nguyễn Thị Cẩm Bích, Trần Thị Ngọc Trâm, Phùng Thị Tường. - Tái bản lần thứ 14. - H. : Giáo dục, 2019. - 12tr. : tranh vẽ ; 21x28cm. - 9500đ. - 12000b s442692

6176. Bé khám phá môi trường xung quanh - Chủ đề thế giới động vật : Dành cho trẻ 4 - 5 tuổi / Nguyễn Thị Cẩm Bích, Hoàng Thị Thu Hương, Trần Thị Ngọc Trâm, Phùng Thị Tường. - Tái bản lần thứ 14. - H. : Giáo dục, 2019. - 12tr. : tranh vẽ ; 21x28cm. - 10500đ. - 17000b s442706

6177. Bé khám phá môi trường xung quanh - Chủ đề thế giới động vật : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Hoàng Thị Thu Hương, Nguyễn Thị Cẩm Bích, Trần Thị Ngọc Trâm, Phùng Thị Tường. - Tái bản lần thứ 12. - H. : Giáo dục, 2019. - 12tr. : tranh vẽ ; 21x28cm. - 11500đ. - 17000b s442707

6178. Bé khám phá môi trường xung quanh - Chủ đề thế giới thực vật : Dành cho trẻ 3 - 4 tuổi / Vũ Yến Khanh, Lê Thị Khánh Hoà, Nguyễn Thị Thu Hà, Mai Thị Mai. - Tái bản lần thứ 14. - H. : Giáo dục, 2019. - 10tr. : tranh vẽ ; 21x28cm. - 9000đ. - 12000b s442691

6179. Bé khám phá môi trường xung quanh - Chủ đề thế giới thực vật : Dành cho trẻ 4 - 5 tuổi / Nguyễn Thị Thu Hà, Lê Thị Khánh Hoà, Mai Thị Mai, Vũ Yến Khanh. - Tái bản lần thứ 14. - H. : Giáo dục, 2019. - 12tr. : tranh vẽ ; 21x28cm. - 9000đ. - 19000b s442699

6180. Bé khám phá môi trường xung quanh - Chủ đề thế giới thực vật : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Mai Thị Mai, Nguyễn Thị Thu Hà, Lý Thu Hiền, Vũ Yến Khanh. - Tái bản lần thứ 12. - H. : Giáo dục, 2019. - 10tr. : tranh vẽ ; 21x28cm. - 9000đ. - 16000b s442709

6181. Bé khám phá môi trường xung quanh - Chủ đề trường mầm non : Dành cho trẻ 3 - 4 tuổi / Lương Thị Bình, Phan Lan Anh, Nguyễn Thuỳ Dương, Lê Thị Luận. - Tái bản lần thứ 14. - H. : Giáo dục, 2019. - 8tr. : tranh vẽ ; 21x28cm. - 9000đ. - 12000b s442695

6182. Bé khám phá môi trường xung quanh - Chủ đề trường mầm non : Dành cho trẻ 4 - 5 tuổi / Lương Thị Bình, Phan Lan Anh, Nguyễn Thuỳ Dương, Lê Thị Luận. - Tái bản lần thứ 14. - H. : Giáo dục, 2019. - 10tr. : tranh vẽ ; 21x28cm. - 9500đ. - 17000b s442703

6183. Bé khám phá môi trường xung quanh - Chủ đề trường mầm non : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Phan Thị Ngọc Anh, Lương Thị Bình, Nguyễn Thuỳ Dương... - Tái bản lần thứ 12. - H. : Giáo dục, 2019. - 12tr. : tranh vẽ ; 21x28cm. - 9500đ. - 12000b s442705

6184. Bé khám phá môi trường xung quanh - Chủ đề trường tiểu học : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Mai Thị Mai, Lý Thu Hiền, Vũ Yến Khanh. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Giáo dục, 2019. - 10tr. : bảng, tranh vẽ ; 21x28cm. - 9500đ. - 16000b s442704

6185. Bé khám phá thế giới tự nhiên : Biên soạn theo chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành / Lại Thị Mai Hương, Nguyễn Thị Thanh Loan ; Minh hoạ: Vi Huyền. - H. : Giáo dục, 2019. - 31tr. : ảnh, tranh vẽ ; 21x23cm. - (Thế giới quanh bé)(Dành cho trẻ 4 - 5 tuổi). - 13500đ. - 3000b s436900

6186. Bé khám phá thế giới tự nhiên : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục Mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành : Dành cho trẻ 3 - 4 tuổi / Lại Thị Mai Hương, Nguyễn Thị Thanh Loan ; Minh hoạ: Vi Huyền. - H. : Giáo dục, 2019. - 31tr. : ảnh, tranh màu ; 21x23cm. - (Thế giới quanh bé). - 13500đ. - 3000b s442730

6187. Bé khám phá thế giới tự nhiên : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục Mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Lại Thị Mai Hương, Nguyễn Thị Thanh Loan ; Minh hoạ: Vi Huyền. - H. : Giáo dục, 2019. - 31tr. : ảnh, tranh màu ; 21x23cm. - (Thế giới quanh bé). - 13500đ. - 3000b s442735

6188. Bé làm quen Chữ cái : Dành cho bé 3 - 4 tuổi. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 26cm. - 18000đ. - 30035b

T.1. - 2019. - 32tr. : tranh vẽ s443100

6189. Bé làm quen Chữ cái : Dành cho bé 4 - 5 tuổi. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 26cm. - (Điểm 10). - 18000đ.

- 30035b

Đầu bìa sách ghi: Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long

T.1. - 2019. - 32tr. : tranh vẽ s443102

6190. Bé làm quen Chữ cái : Dành cho bé 5 - 6 tuổi. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 26cm. - (Điểm 10). - 18000đ. - 30035b

Đầu bìa sách ghi: Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long

T.1. - 2019. - 32tr. : tranh vẽ s443104

6191. Bé làm quen chữ cái : Mẫu giáo 5 - 6 tuổi / Đặng Thị Phương Phi. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 9000đ. - 29000b

T.1. - 2019. - 32tr. : minh hoạ s442567

6192. Bé làm quen Chữ cái : Dành cho bé 3 - 4 tuổi. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 26cm. - (Điểm 10). - 18000đ. - 30035b

Đầu bìa sách ghi: Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long

T.2. - 2019. - 32tr. : tranh vẽ s443101

6193. Bé làm quen Chữ cái : Dành cho bé 4 - 5 tuổi. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 26cm. - (Điểm 10). - 18000đ. - 30035b

Đầu bìa sách ghi: Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long

T.2. - 2019. - 32tr. : tranh vẽ s443103

6194. Bé làm quen Chữ cái : Dành cho bé 5 - 6 tuổi. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 26cm. - (Điểm 10). - 18000đ. - 30035b

Đầu bìa sách ghi: Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long

T.2. - 2019. - 32tr. : tranh vẽ s443105

6195. Bé làm quen chữ cái : Mẫu giáo 5 - 6 tuổi / Đặng Thị Phương Phi. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 9000đ. - 29000b

T.2. - 2019. - 32tr. : minh hoạ s442568

6196. Bé làm quen chữ cái - chữ số / Minh Vũ, Phương Duy. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2019. - 23tr. : tranh vẽ ; 24cm. - 9000đ. - 4000b s446319

6197. Bé làm quen chữ cái, chữ viết : Trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi / Hà Thị Cúc. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2019. - 20tr. : minh hoạ ; 27cm. - 7700đ. - 120000b s443693

6198. Bé làm quen chữ cái qua trò chơi : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi : Theo Chương trình Giáo dục Mầm non / Đặng Thị Thu Quỳnh, Nguyễn Thị Thanh Huyền, Đặng Thị Lan Phương. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24cm. - 10900đ. - 2000b

T.1. - 2019. - 30tr. : tranh vẽ s445670

6199. Bé làm quen chữ cái qua trò chơi : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi : Theo Chương trình Giáo dục Mầm non / Đặng Thị Thu Quỳnh, Nguyễn Thị Thanh Huyền, Đặng Thị Lan Phương. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24cm. - 10900đ. - 2000b

T.2. - 2019. - 30tr. : tranh vẽ s445671

6200. Bé làm quen chữ cái tiếng Việt : Dành cho lớp mẫu giáo ghép : Theo chương trình giáo dục mầm non / Đặng Thị Thu Quỳnh, Đinh Thị Thu Hồng. - H. : Giáo dục, 2019. - 40tr. : hình vẽ, tranh vẽ ; 24cm. - 12500đ. - 5000b

Tên sách ngoài bìa ghi: Bé làm quen với chữ cái tiếng Việt s438019

6201. Bé làm quen chữ hoa / Thiện Lộc, Minh Nguyệt. - Tái bản lần thứ 6. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 31tr. : hình vẽ ; 24cm. - (Bé tập viết chữ). - 10000đ. - 5000b s450807

6202. Bé làm quen mĩ thuật qua trò chơi : Biên soạn theo chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành / Nguyễn Hồng Hạnh, Nguyễn Đắc Toàn ; Minh hoạ: Vi Huyền. - H. : Giáo dục, 2019. - 30tr. : hình vẽ, ảnh ; 21x23cm. - (Thế giới quanh bé)(Dành cho trẻ 4 - 5 tuổi). - 13500đ. - 3000b s436898

6203. Bé làm quen mĩ thuật qua trò chơi : Biên soạn theo chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành : Dành cho trẻ 3 - 4 tuổi / Nguyễn Hồng Hạnh, Nguyễn Đắc Toàn ; Minh hoạ: Vi Huyền. - H. : Giáo dục, 2019. - 23tr. : ảnh, tranh màu ; 21x23cm. - (Thế giới quanh bé). - 13500đ. - 3000b s442726

6204. Bé làm quen môi trường xung quanh : Mẫu giáo 3 - 4 tuổi / Đặng Thị Phương Phi ; Minh hoạ: Võ Thanh Hùng. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Giáo dục, 2019. - 24tr. : hình vẽ, ảnh ; 17x24cm. - 9000đ. - 8000b s443277

6205. Bé làm quen môi trường xung quanh : Mẫu giáo 4 - 5 tuổi / Đặng Thị Phương Phi ; Minh hoạ: Võ Thanh Hùng. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục, 2019. - 28tr. : hình vẽ, ảnh ; 17x24cm. - 9000đ. - 18000b s443278

6206. Bé làm quen môi trường xung quanh : Mẫu giáo 5 - 6 tuổi / Đặng Thị Phương Phi ; Minh hoạ: Võ Thanh Hùng. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Giáo dục, 2019. - 24tr. : minh hoạ ;

17x24cm. - 9000đ. - 29000b s443279

6207. Bé làm quen tiếng Anh : 3 - 4 tuổi : Sách kèm sticker và flashcard / Đặng Ngọc Hà, Trần Thị Thanh Huyền, Trần Thị Thanh Hương. - H. : Giáo dục, 2019. - 28tr. : tranh vẽ ; 27cm. - 17000đ. - 3000b s437373

6208. Bé làm quen tiếng Anh : 4 - 5 tuổi : Sách kèm sticker và flashcard / Đặng Ngọc Hà, Trần Thị Thanh Huyền, Trần Thị Thanh Hương. - H. : Giáo dục, 2019. - 28tr. ; 27cm. - 17000đ. - 3000b s437374

6209. Bé làm quen tiếng Anh : 5 - 6 tuổi : Sách kèm sticker và flashcard / Đặng Ngọc Hà, Trần Thị Thanh Huyền, Trần Thị Thanh Hương. - H. : Giáo dục, 2019. - 28tr. : tranh vẽ ; 27cm. - 17000đ. - 3000b s437375

6210. Bé làm quen Tiếng Anh : Dành cho bé 4 - 5 tuổi. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - (Điểm 10). - 19000đ. - 30035b

Đầu bìa sách ghi: Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long

T.1. - 2019. - 32tr. : minh hoạ s443109

6211. Bé làm quen Tiếng Anh : Dành cho bé 4 - 5 tuổi. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - (Điểm 10). - 19000đ. - 30035b

Đầu bìa sách ghi: Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long

T.2. - 2019. - 32tr. : minh hoạ s443110

6212. Bé làm quen Toán : Dành cho bé 3 - 4 tuổi. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 32tr. : minh hoạ ; 26cm. - (Điểm 10). - 18000đ. - 30035b

Đầu bìa sách ghi: Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long s443106

6213. Bé làm quen Toán : Dành cho bé 4 - 5 tuổi. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 32tr. : minh hoạ ; 26cm. - (Điểm 10). - 18000đ. - 30035b

Đầu bìa sách ghi: Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long s443107

6214. Bé làm quen Toán : Dành cho bé 5 - 6 tuổi. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 32tr. : minh hoạ ; 26cm. - (Điểm 10). - 18000đ. - 30035b

Đầu bìa sách ghi: Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long s443108

6215. Bé làm quen với các nét cơ bản : Dành cho trẻ 4 - 5 tuổi / Hứa Thị Lan Anh. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 16tr. : hình vẽ ; 27cm. - 14000đ. - 6000b s432129

6216. Bé làm quen với chữ cái : Dành cho lớp mẫu giáo ghép / Hoàng Thị Hoài Thu ; Minh hoạ: Đặng Hồng Quân, Trần Ngọc Ánh. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2019. - 38tr. : hình vẽ ; 24cm. - 12500đ. - 15000b s442569

6217. Bé làm quen với chữ cái : Dành cho trẻ 3 - 4 tuổi : Theo Chương trình Giáo dục mầm non / Hoàng Thị Thu Hương, Phùng Thị Ngọc Oanh ; Minh hoạ: Nagasawa. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Giáo dục, 2019. - 30tr. : hình vẽ ; 24cm. - 9500đ. - 20000b s442563

6218. Bé làm quen với chữ cái : Dành cho trẻ 4 - 5 tuổi : Theo Chương trình Giáo dục mầm non / Hoàng Thị Thu Hương, Phùng Thị Ngọc Oanh ; Minh hoạ: Đặng Hồng Quân... - Tái bản lần thứ 8. - H. : Giáo dục, 2019. - 30tr. : hình vẽ ; 24cm. - 9500đ. - 23000b s442564

6219. Bé làm quen với chữ cái : Theo Chương trình Giáo dục mầm non : Trẻ 3 - 4 tuổi / Nguyễn Minh Thảo, Nguyễn Thị Huệ ; Minh hoạ: Trần Xuân Du... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2019. - 32tr. : bảng, tranh vẽ ; 24cm. - 14800đ. - 13000b s447000

6220. Bé làm quen với chữ cái : Theo Chương trình Giáo dục mầm non : Trẻ 4 - 5 tuổi / Nguyễn Minh Thảo, Nguyễn Thị Huệ ; Minh hoạ: Nguyễn Thị Thanh Vân, Đặng Hoàng Vũ. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2019. - 32tr. : bảng, tranh vẽ ; 24cm. - 14800đ. - 16000b s447001

6221. Bé làm quen với chữ cái / Đặng Thị Thu Quỳnh, Đinh Thị Thu Hồng. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 10900đ. - 5000b

T.1. - 2019. - 31tr. : hình vẽ s441410

6222. Bé làm quen với chữ cái : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi : Theo Chương trình Giáo dục mầm non / Hoàng Thị Thu Hương, Phùng Thị Ngọc Oanh ; Minh hoạ: Đặng Hồng Quân... - Tái bản lần thứ 8. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 9500đ. - 12000b

Q.1. - 2019. - 32tr. : hình vẽ s442565

6223. Bé làm quen với chữ cái : Theo Chương trình Giáo dục mầm non : Trẻ 5 - 6 tuổi / Nguyễn Minh Thảo, Nguyễn Thị Huệ. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 15000đ. - 2000b

Q.1. - 2019. - 32tr. : tranh vẽ s447002

6224. Bé làm quen với chữ cái / Đặng Thị

Thu Quỳnh, Đinh Thị Thu Hồng. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 10900đ. - 5000b

T.2. - 2019. - 31tr. : hình vẽ s441411

6225. Bé làm quen với chữ cái : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi : Theo chương trình giáo dục mầm non / Hoàng Thị Thu Hương, Phùng Thị Ngọc Oanh ; Minh hoạ: Nagasawa... - Tái bản lần thứ 8. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 9500đ. - 11000b

Q.2. - 2019. - 32tr. : hình vẽ s442566

6226. Bé làm quen với chữ cái : Theo chương trình giáo dục mầm non : Trẻ 5 - 6 tuổi / Nguyễn Minh Thảo, Nguyễn Thị Huệ. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 15000đ. - 2000b

Q.2. - 2019. - 32tr. : tranh vẽ s447003

6227. Bé làm quen với chữ cái qua trò chơi : Dành cho trẻ 3-4 tuổi : Theo chương trình giáo dục mầm non / B.s.: Đặng Thị Thu Quỳnh, Đinh Thị Thu Hồng. - H. : Giáo dục, 2019. - 32tr. : tranh vẽ ; 24cm. - 10200đ. - 5000b s436874

6228. Bé làm quen với chữ cái qua trò chơi : Dành cho trẻ 4-5 tuổi : Theo chương trình giáo dục mầm non / B.s.: Đặng Thị Thu Quỳnh, Đinh Thị Thu Hồng. - H. : Giáo dục, 2019. - 32tr. : hình vẽ ; 24cm. - 10200đ. - 5000b s436875

6229. Bé làm quen với chữ cái qua trò chơi : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi (Theo chương trình giáo dục mầm non) / Đặng Thị Thu Quỳnh, Nguyễn Thị Thanh Huyền, Đặng Lan Phương. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 10900đ. - 3000b

T.1. - 2019. - 31tr. : hình vẽ s442572

6230. Bé làm quen với chữ cái qua trò chơi : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi (Theo Chương trình Giáo dục mầm non) / Đặng Thị Thu Quỳnh, Nguyễn Thị Thanh Huyền, Đặng Lan Phương. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 10900đ. - 3000b

T.2. - 2019. - 32tr. : hình vẽ s442573

6231. Bé làm quen với chữ cái theo chủ đề : Dành cho trẻ 3 - 4 tuổi : Theo chương trình giáo dục mầm non mới / Đặng Thu Quỳnh, Nguyễn Thị Minh Thảo. - H. : Nxb. Hà Nội, 2019. - 32tr. : tranh vẽ ; 24cm. - 11500đ. - 5000b s442888

6232. Bé làm quen với chữ cái theo chủ đề : Dành cho trẻ 4 - 5 tuổi : Theo chương trình giáo dục mầm non mới / Đặng Thu Quỳnh, Nguyễn Thị Minh Thảo. - H. : Nxb. Hà Nội, 2019. - 32tr. : tranh vẽ ; 24cm. - 9000đ. - 3000b s442889

6233. Bé làm quen với chữ cái tiếng Việt : Theo chương trình giáo dục mầm non / Đặng Thị Thu Quỳnh, Đinh Thị Thu Hồng. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - (Bé chuẩn bị vào lớp 1). - 10900đ. - 5000b

Q.2. - 2019. - 32tr. : hình vẽ s433998

6234. Bé làm quen với chữ cái tiếng Việt : Theo chương trình giáo dục mầm non / Đặng Thị Thu Quỳnh, Đinh Thị Thu Hồng. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - (Bé chuẩn bị vào lớp 1). - 10900đ. - 5000b

Q.3. - 2019. - 32tr. : hình vẽ s433999

6235. Bé làm quen với chữ cái và tập tô chữ : Dành cho trẻ chuẩn bị vào lớp 1 / Lê Tuệ Minh, Lê Thu Ngọc. - In lần thứ 9. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 23tr. : minh hoạ ; 24cm. - 10000đ. - 10000b s439446

6236. Bé làm quen với chữ số : Theo chương trình giáo dục mầm non / Đặng Thị Thu Quỳnh, Đinh Thị Thu Hồng. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - (Bé chuẩn bị vào lớp 1). - 10900đ. - 5000b

Q.4. - 2019. - 32tr. : hình vẽ s434000

6237. Bé làm quen với chữ số và tập tô số : Dành cho trẻ chuẩn bị vào lớp 1 / Lê Tuệ Minh, Lê Thu Ngọc. - In lần thứ 8. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 23tr. : hình vẽ ; 24cm. - (Tủ sách Bé vào lớp một). - 10500đ. - 10000b s434019

6238. Bé làm quen với chữ viết hoa tiếng Việt : Theo chương trình giáo dục mầm non / Đặng Thị Thu Quỳnh, Đinh Thị Thu Hồng. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - (Bé chuẩn bị vào lớp 1). - 10900đ. - 5000b

Q.5. - 2019. - 32tr. : hình vẽ s434001

6239. Bé làm quen với mĩ thuật qua trò chơi : Biên soạn theo chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Nguyễn Hồng Hạnh, Nguyễn Đắc Toàn ; Minh hoạ: Vi Huyền. - H. : Giáo dục, 2019. - 31tr. : ảnh, tranh màu ; 21x23cm. - (Thế giới quanh bé). - 13500đ. - 3000b s442734

6240. Bé làm quen với nét cơ bản tiếng Việt : Theo chương trình giáo dục mầm non / Đặng Thị Thu Quỳnh, Đinh Thị Thu Hồng. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - (Bé chuẩn bị vào lớp 1). - 10900đ. - 5000b

Q.1. - 2019. - 32tr. : hình vẽ s433997

6241. Bé làm quen với nghệ thuật qua trò chơi : Biên soạn theo chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành / Nguyễn Hồng Hạnh, Nguyễn Đắc Toàn ; Minh hoạ: Vi Huyền. - H. : Giáo dục, 2019. - 24tr. : hình vẽ, ảnh ; 21x23cm. - (Thế giới quanh

bé)(Dành cho trẻ 4 - 5 tuổi). - 11500đ. - 3000b s436903

6242. Bé làm quen với nghệ thuật qua trò chơi : Biên soạn theo chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành : Dành cho trẻ 24- 36 tháng tuổi / Nguyễn Hồng Hạnh, Nguyễn Đắc Toàn ; Minh hoạ: Nguyễn Ngọc Anh. - H. : Giáo dục, 2019. - 24tr. : ảnh, tranh màu ; 21x23cm. - (Thế giới quanh bé). - 11500đ. - 3000b s442721

6243. Bé làm quen với nghệ thuật qua trò chơi : Biên soạn theo chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành : Dành cho trẻ 3 - 4 tuổi / Nguyễn Hồng Hạnh, Nguyễn Đắc Toàn ; Minh hoạ: Nguyễn Ngọc Anh. - H. : Giáo dục, 2019. - 23tr. : ảnh, tranh màu ; 21x23cm. - (Thế giới quanh bé). - 11500đ. - 3000b s442725

6244. Bé làm quen với nghệ thuật qua trò chơi : Biên soạn theo chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Nguyễn Hồng Hạnh, Nguyễn Đắc Toàn ; Minh hoạ: Nguyễn Ngọc Anh. - H. : Giáo dục, 2019. - 24tr. : ảnh, tranh màu ; 21x23cm. - (Thế giới quanh bé). - 11500đ. - 3000b s442733

6245. Bé làm quen với phương tiện và luật giao thông : Dành cho trẻ 3 - 4 tuổi / Nguyễn Thị Hiền, Nguyễn Kim Ngân ; Minh hoạ: Đặng Hồng Quân. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2019. - 16tr. : tranh màu ; 19x27cm. - 20000đ. - 15000b s443258

6246. Bé làm quen với phương tiện và luật giao thông : Dành cho trẻ 4 - 5 tuổi / Nguyễn Thị Hiền, Nguyễn Kim Ngân ; Minh hoạ: Đặng Hồng Quân. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2019. - 16tr. : tranh màu ; 19x27cm. - 20000đ. - 18000b s443259

6247. Bé làm quen với phương tiện và luật giao thông : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Nguyễn Thị Hiền, Nguyễn Kim Ngân ; Minh hoạ: Đặng Hồng Quân. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2019. - 16tr. : tranh màu ; 19x27cm. - 20000đ. - 18000b s443260

6248. Bé làm quen với tạo hình : Trẻ 3 - 4 tuổi / Hoàng Thị Hoài Thu. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 28tr. : tranh vẽ ; 19x27cm. - 15500đ. - 11000b s446109

6249. Bé làm quen với tạo hình : Trẻ 4 - 5 tuổi / Hoàng Thị Hoài Thu. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 32tr. : tranh vẽ ; 19x27cm. - 16500đ. - 13000b s446110

6250. Bé làm quen với tạo hình : Trẻ 5 - 6 tuổi / Hoàng Thị Hoài Thu. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 32tr. : hình vẽ, ảnh ; 19x27cm. - 18800đ. - 11000b s446111

6251. Bé làm quen với tạo hình : Trẻ 24 - 36 tháng tuổi / Hoàng Thị Hoài Thu. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 24tr. : hình vẽ ; 19x27cm. - 12800đ. - 7000b s446108

6252. Bé làm quen với tiếng Việt : Hành trang cho bé chuẩn bị vào lớp 1 / Nguyễn Thị Thuý Hà. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 42tr. ; 24cm. - 23000đ. - 3000b s435886

6253. Bé làm quen với Toán : Dành cho lớp mẫu giáo ghép / Nguyễn Thị Thanh Dung ; Hoạ sĩ: Đặng Hồng Quân. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2019. - 40tr. : minh hoạ ; 24cm. - 12500đ. - 30000b s442834

6254. Bé làm quen với Toán : Dành cho trẻ 4 - 5 tuổi / Nguyễn Thị Hương Giang. - In lần thứ 6. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 23tr. : minh hoạ ; 24cm. - 12500đ. - 10000b s439441

6255. Bé làm quen với Toán : Dành cho trẻ 24 - 36 tháng tuổi : Theo chương trình giáo dục mầm non mới / Nguyễn Thị Thanh Huyền, Đinh Thu Hồng, Diệu Linh. - H. : Nxb. Hà Nội, 2019. - 24tr. ; 24cm. - 8000đ. - 5000b s441078

6256. Bé làm quen với Toán : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi : Theo chương trình giáo dục mầm non / Trần Thị Ngọc Trâm, Nguyễn Thành Lê ; Hoạ sĩ: Đặng Hồng Quân. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Giáo dục, 2019. - 48tr. : minh hoạ ; 24cm. - 12500đ. - 30000b s442570

6257. Bé làm quen với Toán : Dành cho trẻ 24 - 36 tháng tuổi : Theo chương trình giáo dục mầm non / Trần Thị Ngọc Trâm, Nguyễn Thành Lê ; Hoạ sĩ: Đặng Hồng Quân. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Giáo dục, 2019. - 24tr. : minh hoạ ; 24cm. - 8500đ. - 25000b s442831

6258. Bé làm quen với Toán : Dành cho trẻ 3 - 4 tuổi : Theo chương trình giáo dục mầm non / Trần Thị Ngọc Trâm, Nguyễn Thành Lê ; Hoạ sĩ: Đặng Hồng Quân. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Giáo dục, 2019. - 32tr. : minh hoạ ; 24cm. - 11000đ. - 20000b s442832

6259. Bé làm quen với Toán : Dành cho trẻ 4 - 5 tuổi : Theo chương trình giáo dục mầm non / Trần Thị Ngọc Trâm, Nguyễn Thành Lê ; Hoạ sĩ: Đặng Hồng Quân. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Giáo dục, 2019. - 36tr. : minh hoạ ; 24cm. - 11500đ. - 25000b s442833

6260. Bé làm quen với Toán : Dành cho trẻ

học mẫu giáo / Vũ Thị Hồng b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2019. - 23tr. : hình vẽ ; 24cm. - 12000đ. - 10000b s445700

6261. Bé làm quen với Toán : Dành cho trẻ 3 - 4 tuổi / Nhóm Sư phạm VHP. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 23tr. : hình vẽ ; 24cm. - 10500đ. - 5000b s447725

6262. Bé làm quen với Toán : Dành cho trẻ 4 - 5 tuổi / Nhóm Sư phạm VHP. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 31tr. : hình vẽ ; 24cm. - 12000đ. - 5000b s447726

6263. Bé làm quen với Toán : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Nhóm Sư phạm VHP. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 31tr. : hình vẽ ; 24cm. - 12000đ. - 5000b s447727

6264. Bé làm quen với Toán : Theo chương trình giáo dục mầm non mới : 3 - 4 tuổi / Nguyễn Thị Thanh Giang. - H. : Nxb. Hà Nội, 2019. - 20tr. : hình vẽ ; 24cm. - 9500đ. - 15000b s441079

6265. Bé làm quen với Toán : Theo chương trình giáo dục mầm non mới : 4 - 5 tuổi / Nguyễn Thị Thanh Giang. - H. : Nxb. Hà Nội, 2019. - 44tr. : hình vẽ ; 24cm. - 10500đ. - 15000b s441080

6266. Bé làm quen với Toán : Theo chương trình giáo dục mầm non mới : 5 - 6 tuổi / Nguyễn Thị Thanh Giang. - H. : Nxb. Hà Nội, 2019. - 60tr. : hình vẽ ; 24cm. - 11500đ. - 15000b s441081

6267. Bé làm quen với Toán : Trẻ 3 - 4 tuổi / Đặng Thị Lê Na. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 24tr. : tranh vẽ ; 24cm. - 16500đ. - 12500b s445361

6268. Bé làm quen với Toán : Trẻ 4 - 5 tuổi / Đặng Thị Lê Na. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 28tr. : hình vẽ ; 24cm. - 17000đ. - 15500b s445362

6269. Bé làm quen với Toán : Trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi / Vũ Thị Hoa. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2019. - 24tr. : tranh vẽ ; 27cm. - 8900đ. - 120000b s443692

6270. Bé làm quen với Toán : Dành cho trẻ em 5 - 6 tuổi / Nguyễn Bình Sinh. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục. - 24cm. - (Tủ sách Bé vào lớp 1). - 8000đ. - 8000b

Q.1: Các hoạt động làm quen với chữ số. - 2019. - 23tr. : hình vẽ s442576

6271. Bé làm quen với Toán / Thiện Lộc, Minh Nguyệt. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - 8000đ. - 5000b

T.1: Dành cho bé 3 - 4 tuổi. - 2019. - 15tr. : tranh màu s443302

6272. Bé làm quen với Toán : Theo Chương trình Giáo dục mầm non : Trẻ 5 - 6 tuổi / Nguyễn Thanh Giang, Nguyễn Thị Cúc. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 15000đ. - 18000b

Q.1. - 2019. - 44tr. : hình vẽ, tranh vẽ s447096

6273. Bé làm quen với Toán : Dành cho trẻ em 5 - 6 tuổi / Nguyễn Bình Sinh. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục. - 24cm. - (Tủ sách Bé vào lớp 1). - 8000đ. - 10000b

Q.2: Màu sắc, hình dạng. - 2019. - 23tr. : tranh vẽ s442827

6274. Bé làm quen với Toán : Theo Chương trình Giáo dục mầm non : Trẻ 5 - 6 tuổi / Nguyễn Thanh Giang, Nguyễn Thị Cúc. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 18000đ. - 18000b

Q.2. - 2019. - 28tr. : hình vẽ, tranh màu s447097

6275. Bé làm quen với Toán : Dành cho trẻ em 5 - 6 tuổi / Nguyễn Thị Bản. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục. - 24cm. - (Tủ sách Bé vào lớp 1). - 8000đ. - 8000b

Q.3: Thêm - bớt, tách - gộp. - 2019. - 23tr. : tranh vẽ s442828

6276. Bé làm quen với Toán : Dành cho trẻ em 5 - 6 tuổi / Đỗ Thị Hoà. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục. - 24cm. - (Tủ sách Bé vào lớp 1). - 8000đ. - 8000b

Q.4: So sánh. - 2019. - 23tr. : tranh vẽ s442829

6277. Bé làm quen với Toán : Dành cho trẻ em 5 - 6 tuổi / Đỗ Thị Thu Hiền. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục. - 24cm. - (Tủ sách Bé vào lớp 1). - 8000đ. - 7000b

Q.5: Các hoạt động phát triển trí tuệ, tư duy lôgic. - 2019. - 23tr. : tranh vẽ s442830

6278. Bé làm quen với Toán - Làm quen chữ số / Thiện Lộc, Minh Nguyệt. - Tái bản lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 23tr. : hình vẽ ; 24cm. - 8000đ. - 5000b s441366

6279. Bé làm quen với Toán qua trò chơi (3-4 tuổi) / Trần Thị Thu Hoà, Đặng Lan Phương, Nguyễn Thị Thanh Huyền. - H. : Giáo dục, 2019. - 27tr. : hình vẽ ; 24cm. - 9500đ. - 3000b s442561

6280. Bé làm quen với Toán qua trò chơi (4-5 tuổi) / Trần Thị Thu Hoà, Nguyễn Thị Thanh Huyền, Đặng Lan Phương. - H. : Giáo dục, 2019. - 32tr. : hình vẽ ; 24cm. - 10500đ. - 3000b s442562

6281. Bé làm quen với Toán qua trò chơi : 5 - 6 tuổi / Trần Thị Thu Hoà, Nguyễn Thị Thanh Huyền, Đặng Lan Phương. - H. : Giáo dục, 2019. - 36tr. : minh hoạ ; 24cm. - 10500đ. - 3000b s442838

6282. Bé làm quen với vần tiếng Việt : Theo Chương trình Giáo dục Mầm non / Đặng Thị Thu Quỳnh, Đinh Thị Thu Hồng. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - (Bé chuẩn bị vào lớp 1). - 10900đ. - 5000b

Q.6. - 2019. - 32tr. : hình vẽ s434002

6283. Bé làm quen với việc học đọc, học viết : Dành cho trẻ mẫu giáo 5 tuổi chuẩn bị vào lớp Một / Đặng Thị Thu Quỳnh ; Minh hoạ: Vũ Thị Ngọc. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Giáo dục, 2019. - 31tr. : hình vẽ ; 24cm. - 10000đ. - 30000b s442571

6284. Bé luyện mắt và tay cùng chữ viết : Mẫu giáo 5 - 6 tuổi / Linh Lan. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2019. - 36tr. : hình vẽ ; 27cm. - 13800đ. - 9000b s449186

6285. Bé luyện mắt và tay với thế giới xung quanh : Dành cho trẻ mẫu giáo 4 - 5 tuổi / Linh Lan. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2019. - 24tr. : hình vẽ ; 27cm. - 11500đ. - 9000b s449185

6286. Bé nhanh trí khéo tay = Preschool Activity - Me in the kindergarten / Simeon Marinković, Slavica Marković ; Minh hoạ: Evelina Paneva Rajninger ; Hương Mai dịch. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 24tr. : hình vẽ ; 24cm. - (Tủ sách Thế giới của bé)(Phát triển sáng tạo CQ - Dành cho bé dưới 6 tuổi). - 16000đ. - 3000b s430127

6287. Bé nhận biết chữ cái và tập tô các nét cơ bản : Dành cho trẻ 4 - 5 tuổi / Hoàng Thị Nho, Phùng Thị Ngọc Oanh ; Hoạ sĩ: Đặng Hồng Quân. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục, 2019. - 36tr. : hình vẽ ; 24cm. - 12500đ. - 13000b s442553

6288. Bé nhận biết chữ cái và tập tô các nét cơ bản : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Hoàng Thị Nho, Phùng Thị Ngọc Oanh ; Hoạ sĩ: Đặng Hồng Quân. - Tái bản lần thứ 3 có chỉnh lí. - H. : Giáo dục, 2019. - 36tr. : hình vẽ ; 24cm. - 12500đ. - 30000b s442554

6289. Bé nhận biết chữ cái và tập tô các nét cơ bản : Dành cho trẻ 4 - 5 tuổi / Hoàng Thị Nho, Phùng Thị Ngọc Oanh ; Hoạ sĩ: Đặng Hồng Quân. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục, 2019. - 36tr. : tranh vẽ ; 24cm. - 12500đ. - 2000b s447006

6290. Bé nhận biết cuộc sống xung quanh : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục Mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành : Dành cho trẻ 3 - 4 tuổi / Lại Thị Mai Hương, Nguyễn Thị Thanh Loan ; Minh hoạ: Vi Huyền. - H. : Giáo dục, 2019. - 31tr. + ảnh, tranh màu ; 21x23cm. - (Thế giới quanh bé). - 13500đ. - 3000b s442731

6291. Bé nhận biết cuộc sống xung quanh : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục Mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Lại Thị Mai Hương, Nguyễn Thị Thanh Loan ; Minh hoạ: Vi Huyền. - H. : Giáo dục, 2019. - 31tr. ; 21x23cm. - (Thế giới quanh bé). - 13500đ. - 3000b s442739

6292. Bé nhận biết cuộc sống xung quanh : Dành cho trẻ 4 - 5 tuổi : Biên soạn theo chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành / Lại Thị Mai Hương, Nguyễn Thị Thanh Loan ; Minh hoạ: Vi Huyền. - H. : Giáo dục, 2019. - 32tr. : ảnh, tranh màu ; 21cm. - (Thế giới quanh bé). - 13500đ. - 3000b s436896

6293. Bé nhận biết cuộc sống xung quanh : Dành cho trẻ 24 - 36 tháng tuổi : Biên soạn theo chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành / Lại Thị Mai Hương, Nguyễn Thị Thanh Loan ; Minh hoạ: Vi Huyền. - H. : Giáo dục, 2019. - 23tr. : ảnh, tranh vẽ ; 21x23cm. - (Thế giới quanh bé). - 11500đ. - 3000b s442720

6294. Bé nhận biết và làm quen với Toán : Trẻ mẫu giáo 3 - 4 tuổi / Vũ Thị Hoa. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2019. - 24tr. : tranh vẽ ; 27cm. - 8900đ. - 120000b s443690

6295. Bé nhận biết và làm quen với toán : Trẻ mẫu giáo 4 - 5 tuổi / Vũ Thị Hoa. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2019. - 24tr. : tranh vẽ ; 27cm. - 8900đ. - 120000b s443691

6296. Bé nhận biết và tập tô chữ số : Dành cho trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi / Vũ Duy Phương ; Minh hoạ: Bùi Quang Tuấn. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Giáo dục, 2019. - 31tr. : hình vẽ ; 24cm. - 9500đ. - 20000b s442577

6297. Bé phát triển cảm xúc : Biên soạn theo chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành / Lương Thị Thanh Hải, Nguyễn Thị Hải Yến ; Minh hoạ: Thu Hương. - H. : Giáo dục, 2019. - 27tr. : minh hoạ ; 21x23cm. - (Thế giới quanh bé)(Dành cho trẻ 4 - 5 tuổi). - 12500đ. - 3000b s436901

6298. Bé phát triển cảm xúc : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục Mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành : Dành cho trẻ 3 - 4 tuổi / Lương Thị Thanh Hải, Nguyễn Thị Hải Yến ; Minh hoạ: Minh Phú. - H. : Giáo dục, 2019. - 32tr. : ảnh, tranh màu ; 21x23cm. - (Thế giới quanh bé). - 13500đ. - 3000b s442724

6299. Bé phát triển cảm xúc : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục Mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Nguyễn Đắc Toàn, Nguyễn Hồng Hạnh ; Minh hoạ: Trần Thị Vân Anh. - H. : Giáo dục, 2019. - 27tr. : ảnh, tranh màu ; 21x23cm. - (Thế giới quanh bé). - 12500đ. - 3000b s442736

6300. Bé quan sát và tìm hiểu : Theo chương trình mới (mẫu giáo 3 - 4 tuổi) / Thành Nam. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2019. - 32tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 11500đ. - 9000b s449180

6301. Bé quan sát và tìm hiểu : Theo chương trình mới (mẫu giáo 4 - 5 tuổi) / Thành Nam. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2019. - 40tr. : hình vẽ ; 27cm. - 14500đ. - 9000b s449181

6302. Bé tập đếm và tập tô : Dành cho trẻ chuẩn bị vào lớp 1 / Lê Tuệ Minh, Lê Thu Ngọc. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 23tr. : hình vẽ ; 24cm. - (Tủ sách Bé vào lớp một). - 10000đ. - 10000b s429793

6303. Bé tập đếm và tập tô : Dành cho trẻ chuẩn bị vào lớp 1 / Lê Tuệ Minh, Lê Thu Ngọc. - In lần thứ 6. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 23tr. : minh hoạ ; 24cm. - 10000đ. - 10000b s439445

6304. Bé tập đọc và tập viết - Làm quen với mẫu chữ cái : Dành cho trẻ chuẩn bị vào lớp 1 / Lê Tuệ Minh, Lê Thu Ngọc. - In lần thứ 8. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 23tr. : hình vẽ ; 24cm. - (Tủ sách Bé vào lớp một). - 10000đ. - 10000b s429689

6305. Bé tập làm thủ công theo chủ đề : Theo chương trình Giáo dục mầm non : Dành cho trẻ 4 - 5 tuổi / Nguyễn Thị Hiếu ; Minh hoạ: Nguyễn Hồng Vi. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục, 2019. - 24tr. : tranh vẽ ; 19x27cm. - 9000đ. - 40000b s443272

6306. Bé tập làm thủ công theo chủ đề : Theo chương trình Giáo dục mầm non : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Nguyễn Thị Hiếu ; Minh hoạ: Đỗ Chiến Công. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục, 2019. - 32tr. : ảnh, tranh vẽ ; 19x27cm. - 11500đ. - 50000b s443273

6307. Bé tập làm thủ công theo chủ đề : Theo chương trình Giáo dục mầm non : Dành cho trẻ 3 - 4 tuổi / Nguyễn Thị Hiếu ; Minh hoạ: Phan Hương. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục, 2019. - 20tr. : tranh vẽ ; 19x27cm. - 8500đ. - 40000b s448430

6308. Bé tập tạo hình : 3 - 4 tuổi : Theo chương trình giáo dục mầm non / Nguyễn Thị Thanh Huyền, Đinh Thị Thu Hồng, Diệu Linh. - H. : Nxb. Hà Nội, 2019. - 24tr. : hình vẽ ; 19x27cm. - 9800đ. - 5000b s450634

6309. Bé tập tạo hình : 4 - 5 tuổi : Theo chương trình giáo dục mầm non / Nguyễn Thị Thanh Huyền, Đinh Thị Thu Hồng, Diệu Linh. - H. : Nxb. Hà Nội, 2019. - 24tr. : hình vẽ ; 19x27cm. - 11800đ. - 5000b s450635

6310. Bé tập tạo hình : 5 - 6 tuổi : Theo chương trình giáo dục mầm non / Nguyễn Thị Thanh Huyền, Đinh Thị Thu Hồng, Diệu Linh. - H. : Nxb. Hà Nội, 2019. - 24tr. : hình vẽ ; 19x27cm. - 13900đ. - 5000b s450636

6311. Bé tập tạo hình : 24 - 36 tháng : Theo chương trình giáo dục mầm non / Nguyễn Thị Thanh Huyền, Đinh Thị Thu Hồng, Diệu Linh. - H. : Nxb. Hà Nội, 2019. - 24tr. : hình vẽ ; 19x27cm. - 9800đ. - 5000b s450633

6312. Bé tập tạo hình : Dành cho lớp mẫu giáo ghép / Trương Thị Hiên ; Hoạ sĩ: Nagasawa. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2019. - 40tr. : hình vẽ ; 19x27cm. - 12800đ. - 20000b s443270

6313. Bé tập tạo hình : Theo chương trình Giáo dục mầm non : Dành cho trẻ 3 - 4 tuổi / Phùng Thị Tường, Nguyễn Thị Thanh Huyền, Đặng Lan Phương. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Giáo dục, 2019. - 24tr. : hình vẽ ; 19x27cm. - 9000đ. - 30000b s443266

6314. Bé tập tạo hình : Theo chương trình Giáo dục mầm non : Dành cho trẻ 3 - 4 tuổi / Phùng Thị Tường, Nguyễn Thị Thanh Huyền, Đặng Lan Phương. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Giáo dục, 2019. - 32tr. : hình vẽ ; 19x27cm. - 10500đ. - 40000b s443267

6315. Bé tập tạo hình : Theo chương trình Giáo dục mầm non : Dành cho trẻ 4 - 5 tuổi / Phùng Thị Tường, Nguyễn Thị Thanh Huyền, Đặng Lan Phương. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Giáo dục, 2019. - 36tr. : hình vẽ ; 19x27cm. - 11500đ. - 45000b s443268

6316. Bé tập tạo hình : Theo chương trình Giáo dục mầm non mới : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Phùng Thị Tường, Nguyễn Thị Thanh Huyền, Đặng Lan Phương ; Minh hoạ: Nguyễn Quang Vinh... - Tái bản lần thứ 8. - H. : Giáo dục, 2019. - 40tr. : hình vẽ, ảnh ; 19x27cm. - 13000đ. - 50000b s443269

6317. Bé tập tạo hình : Trẻ 24 - 36 tháng tuổi / Hoàng Bích Thanh ; Minh hoạ: Nguyễn Thị Huế. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2019. - 20tr. : hình vẽ ; 19x27cm. - 7900đ. - 70000b s443262

6318. Bé tập tô chữ : Biên soạn theo Chương trình mầm non mới : Dạy bé viết chữ hoa : Dành cho trẻ dưới 6 tuổi / Mỹ Hạnh, Anh Thư. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai ; Tp. Hồ Chí Minh : Công ty Sách Hoa Hồng, 2019. - 16tr. : tranh vẽ ; 24cm. - 11000đ. - 5000b s442943

6319. Bé tập tô chữ : Biên soạn theo Chương trình mầm non mới : Dạy bé viết chữ thường : Dành cho trẻ dưới 6 tuổi / Mỹ Hạnh, Anh Thư. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai ; Tp. Hồ Chí Minh : Công ty Sách Hoa Hồng, 2019. - 16tr. : tranh màu ; 24cm. - 11000đ. - 5000b s442944

6320. Bé tập tô chữ cái : 5 - 6 tuổi / Huyền Linh b.s. - Tái bản. - H. : Văn học, 2019. - 35tr. : hình vẽ ; 24cm. - (Mai bé vào lớp 1). - 17000đ. - 5000b s442053

6321. Bé tập tô chữ cái : Dành cho trẻ 4 - 5 tuổi / Lê Hồng Đăng, Lê Thị Ngọc Ánh. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 31tr. : hình vẽ ; 24cm. - (Hành trang cho bé vào lớp 1). - 12500đ. - 10000b s428829

6322. Bé tập tô chữ cái : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Lê Hồng Đăng, Lê Thị Ngọc Ánh. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 31tr. : hình vẽ ; 24cm. - (Hành trang cho bé vào lớp 1). - 12500đ. - 10000b s428830

6323. Bé tập tô chữ cái : Dành cho trẻ 4 - 5 tuổi : Biên soạn theo chương trình giáo dục mầm non mới / Thiên Ân. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 31tr. : hình vẽ ; 24cm. - (Tủ sách Chuẩn bị cho bé vào lớp một). - 11000đ. - 5000b s431973

6324. Bé tập tô chữ cái : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi : Biên soạn theo chương trình giáo dục mầm non mới / Thiên Ân. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 31tr. : hình vẽ ; 24cm. - (Tủ sách Chuẩn bị cho bé vào lớp một). - 11000đ. - 5000b s431974

6325. Bé tập tô chữ cái : Dành cho trẻ mẫu giáo / Đặng Thị Trà. - In lần thứ 2. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 36tr. : minh hoạ ; 24cm. - 17000đ. - 5000b s439429

6326. Bé tập tô chữ cái qua hoạt động tạo hình : Theo chương trình giáo dục mầm non / Đặng Thị Thu Quỳnh, Đinh Thị Thu Hồng. - H. : Giáo dục, 2019. - 32tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - (Bé chuẩn bị vào lớp 1). - 10500đ. - 5000b s436872

6327. Bé tập tô chữ số : 5 - 6 tuổi / Huyền Linh b.s. - Tái bản. - H. : Văn học, 2019. - 39tr. : hình vẽ ; 24cm. - (Mai bé vào lớp 1). - 17000đ. - 5000b s442051

6328. Bé tập tô chữ - tô màu : Dành cho trẻ dưới 6 tuổi / Huỳnh Vy. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai. - 24cm. - 12000đ. - 5000b

T.1. - 2019. - 27tr. : tranh vẽ s448856

6329. Bé tập tô chữ - tô màu : Dành cho trẻ dưới 6 tuổi / Huỳnh Vy. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai. - 24cm. - 12000đ. - 5000b

T.2. - 2019. - 27tr. : tranh vẽ s442940

6330. Bé tập tô màu - Động vật / Biên Thuỳ. - In lần thứ 14. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 15tr. : hình vẽ ; 26cm. - 16000đ. - 2000b s453634

6331. Bé tập tô màu - Phương tiện giao thông / Biên Thuỳ. - In lần thứ 7. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 15tr. : hình vẽ ; 26cm. - 15000đ. - 2000b s453635

6332. Bé tập tô mẫu giáo / Phương Thảo, Thu Phương. - Tái bản lần thứ 20. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2019. - 23tr. : tranh vẽ ; 24cm. - 9000đ. - 4000b s433454

6333. Bé tập tô nét cơ bản : Mẫu giáo 4 - 5 tuổi / Thu Hằng. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 19tr. : hình vẽ ; 24cm. - 10000đ. - 3000b s447717

6334. Bé tập tô nét cơ bản : Mẫu giáo 5 - 6 tuổi / Thu Hằng. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 19tr. : hình vẽ ; 24cm. - 10000đ. - 5000b s447718

6335. Bé tập tô số - tô màu : Dành cho trẻ dưới 6 tuổi / Huỳnh Vy. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2019. - 23tr. : tranh vẽ ; 24cm. - 11000đ. - 5000b s448857

6336. Bé tập tô số và làm quen với phép tính cộng trừ. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2019. - 24tr. : bảng, tranh vẽ ; 24cm. - (Bé chuẩn bị vào lớp Một). - 12000đ. - 10000b s442938

6337. Bé tập tô, tập vẽ : Dành cho trẻ 24 - 36 tháng tuổi : Theo chương trình giáo dục mầm non / Nguyễn Thu Hằng, Nguyễn Thị Thanh Huyền ; Hoạ sĩ: Đặng Hồng Quân. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Giáo dục, 2019. - 24tr. : tranh màu ; 17x24cm. - 9600đ. - 4000b s448427

6338. Bé tập tô và làm quen với chữ cái : 3 - 4 tuổi / Thiên Ân. - Tái bản lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - 9000đ. - 5000b

Q.2. - 2019. - 23tr. : hình vẽ s434542

6339. Bé tập tô và tập ghép vần 1 : Dành cho trẻ chuẩn bị vào lớp 1 / Lê Tuệ Minh, Lê Thu Ngọc. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - (Tủ sách Bé vào lớp một). - 10000đ. - 10000b

T.1. - 2019. - 23tr. : hình vẽ s429794

6340. Bé tập tô và tập ghép vần 1 : Dành cho trẻ chuẩn bị vào lớp 1 / Lê Tuệ Minh, Lê Thu Ngọc. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - (Tủ sách Bé vào lớp 1). - 10000đ. - 10000b

T.2. - 2019. - 23tr. : hình vẽ s429795

6341. Bé tập tô và tập viết : Dành cho bé chuẩn bị vào lớp 1 / Lê Tuệ Minh, Lê Thu Ngọc. - In lần thứ 8. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - (Tủ sách Bé vào lớp một). - 10000đ. - 10000b

T.2. - 2019. - 23tr. : hình vẽ s434020

6342. Bé tập ứng xử : Biên soạn theo chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành / Lương Thị Thanh Hải, Nguyễn Thị Hải Yến ; Minh hoạ: Vi Huyền. - H. : Giáo dục, 2019. - 28tr. : minh hoạ ; 21x23cm. - (Thế giới quanh bé)(Dành cho trẻ 4 - 5 tuổi). - 12500đ. - 3000b s436899

6343. Bé tập ứng xử : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục Mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành : Dành cho trẻ 3 - 4 tuổi / Lương Thị Thanh Hải, Nguyễn Thị Hải Yến ; Minh hoạ: Vi Huyền. - H. : Giáo dục, 2019. - 31tr. : ảnh, tranh màu ; 21x23cm. - (Thế giới quanh bé). - 13500đ. - 3000b s442727

6344. Bé tập ứng xử : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục Mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Lương Thị Thanh Hải, Nguyễn Thị Hải Yến ; Minh hoạ: Nguyễn Ngọc Anh. - H. : Giáo dục, 2019. - 32tr. : ảnh, tranh màu ; 21x23cm. - (Thế giới quanh bé). - 13500đ. - 3000b s442738

6345. Bé tập vẽ các nét cơ bản : Mẫu giáo 5 - 6 tuổi / Đặng Thị Phương Phi. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục, 2019. - 32tr. : hình vẽ ; 24cm. - 8000đ. - 29000b s442552

6346. Bé tập vẽ, tập tô màu theo chủ đề : Theo chương trình Giáo dục mầm non : Dành cho trẻ 3 - 4 tuổi / Nguyễn Thị Hiếu. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục, 2019. - 23tr. : hình vẽ ; 19x27cm. - 9000đ. - 12000b s443274

6347. Bé tập vẽ, tập tô màu theo chủ đề : Theo chương trình Giáo dục mầm non : Dành cho trẻ 4 - 5 tuổi / Nguyễn Thị Hiếu ; Minh hoạ: Đỗ Chiến Công. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục, 2019. - 23tr. : hình vẽ ; 19x27cm. - 9000đ. - 20000b s443275

6348. Bé tập vẽ, tập tô màu theo chủ đề : Theo chương trình Giáo dục mầm non : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Nguyễn Thị Hiếu ; Minh hoạ: Nguyễn Thị Phương Dung, Phạm Thị Hồng Hạnh. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục, 2019. - 23tr. : hình vẽ ; 19x27cm. - 9000đ. - 25000b s443276

6349. Bé tập viết / Nguyễn Như Quỳnh b.s. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - (Dành cho trẻ chuẩn bị vào lớp Một). - 17000đ. - 2000b

T.1. - 2019. - 39tr. : hình vẽ s430548

6350. Bé tập viết : 5 - 6 tuổi / Huyền Linh b.s. - Tái bản. - H. : Văn học. - 24cm. - (Mai bé vào lớp 1). - 17000đ. - 5000b

T.1. - 2019. - 35tr. : hình vẽ s442054

6351. Bé tập viết : Dành cho trẻ mẫu giáo / Đặng Thị Trà. - In lần thứ 2. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - (Chắp cánh tương lai). - 17000đ. - 5000b

Q.1. - 2019. - 36tr. s429791

6352. Bé tập viết / Nguyễn Như Quỳnh b.s. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - (Dành cho trẻ chuẩn bị vào lớp Một). - 17000đ. - 2000b

T.2. - 2019. - 39tr. : hình vẽ s430549

6353. Bé tập viết : 5 - 6 tuổi / Huyền Linh b.s. - Tái bản. - H. : Văn học. - 24cm. - (Mai bé vào lớp 1). - 17000đ. - 5000b

T.2. - 2019. - 39tr. : hình vẽ s442055

6354. Bé tập viết : Dành cho trẻ mẫu giáo / Đặng Thị Trà. - In lần thứ 2. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - (Chắp cánh tương lai). - 17000đ. - 5000b

Q.2. - 2019. - 40tr. s448205

6355. Bé tập viết chữ cái : Hành trang cho bé chuẩn bị vào lớp 1 / Nguyễn Thị Thuý Hà. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 31tr. ; 24cm. - 15000đ. - 3000b s435884

6356. Bé tập viết chữ đẹp tiếng Anh = Writing English / First News b.s. - Tái bản lần thứ 6. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt. - 24cm. - 18000đ. - 4000b

T.2. - 2019. - 14tr. : bảng, tranh vẽ s443390

6357. Bé tập viết nét cơ bản : Hành trang cho bé chuẩn bị vào lớp 1 / Nguyễn Thị Thuý Hà. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 32tr. ; 24cm. - 15000đ. - 3000b s435885

6358. Bé tập viết và tô màu: Tập tô số : Dành cho trẻ dưới 6 tuổi / Huỳnh Vy. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai ; Tp. Hồ Chí Minh : Công ty Sách Hoa Hồng, 2019. - 23tr. : tranh vẽ ; 24cm. - 12000đ. - 5000b s442939

6359. Bé tập viết và tô màu: Tập tô số : Dành cho trẻ dưới 6 tuổi / Huỳnh Vy. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2019. - 24tr. : tranh màu ; 24cm. - 12000đ. - 5000b s448854

6360. Bé thích học Toán : Mẫu giáo 5 - 6 tuổi / Đặng Thị Phương Phi, Huỳnh Thị Huệ. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Giáo dục, 2019. - 44tr. : minh hoạ ; 24cm. - 9000đ. - 29000b s442837

6361. Bé thực hành các tình huống bảo vệ môi trường : Dành cho trẻ mẫu giáo 3 - 6 tuổi / Trần Thị Ngọc Trâm, Nguyễn Thị Cẩm Bích, Nguyễn Thị Quyên, Lương Thị Bình. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Giáo dục, 2019. - 28tr. : tranh vẽ ; 27cm. - 10500đ. - 6000b s443646

6362. Bé thực hành các tình huống giáo dục kĩ năng sống : Dành cho trẻ mẫu giáo 3 - 6 tuổi / Nguyễn Thị Thuỳ Linh, Đỗ Thị Cẩm Nhung. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục, 2019. - 27tr. : tranh vẽ ; 27cm. - 10500đ. - 5000b s447404

6363. Bé tô số & tập đếm : Biên soạn theo Quyết định số 14/6/2002/QĐ-BGD&ĐT ngày 14/6/2002 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo / Nhật Linh b.s. - H. : Mỹ thuật, 2019. - 32tr. : hình vẽ ; 24cm. - (Bé vào lớp 1). - 12000đ. - 3000b s449464

6364. Bé trai đi toilet : Cuốn sách vui nhộn này rèn bé trai 1 - 5 tuổi cách tự đi vệ sinh nhanh nhẹn và sạch sẽ / Thanh Huyền dịch. - H. : Lao động ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2019. - 20tr. : tranh màu ; 14cm. - (Ehon kỹ năng sống). - 50000đ. - 2000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Nhật: おとこのこトイレ - おむっはずしのえほん s439259

6365. Bé trai tháo vát buộc dây giày : Giáo dục đa giác quan : Sách tranh cho lứa tuổi từ 2 - 5 / Oldřich Růžička; Minh hoạ: Alexandra Hetmerová ; Hoàng My dịch. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2019. - 16tr. : tranh màu ; 9x18cm. - 72000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Joey learns to tie his shoelaces s446168

6366. Bé vào bếp : Hướng dẫn làm bánh cho trẻ mầm non trong hoạt động trải nghiệm ngoài giờ lên lớp / Trương Thị Việt Liên (ch.b.), Cao Thị Tú Anh, Đặng Tú, Phạm Thị Kim Oanh. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2019. - 63tr. : tranh màu ; 17x24cm. - 30000đ. - 2100b s448426

6367. Bé với 5 điều Bác Hồ dạy : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Nguyễn Bá Minh, Lý Thị Hằng, Cao Thị Hồng Nhung. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2019. - 27tr. : tranh vẽ ; 27cm. - 15000đ. - 30000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Vụ Giáo dục Mầm non s437459

6368. Bé với 5 điều Bác Hồ dạy : Dành cho trẻ 3 - 4 tuổi / Nguyễn Bá Minh, Lý Thị Hằng, Cao Thị Hồng Nhung. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2019. - 24tr. : tranh màu ; 27cm. - 15000đ. - 03000b

Đầu bìa sách ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Vụ Giáo dục mầm non s443643

6369. Bé với 5 điều Bác Hồ dạy : Dành cho trẻ 4 - 5 tuổi / Nguyễn Bá Minh, Lý Thị Hằng, Cao Thị Hồng Nhung. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2019. - 23tr. : tranh vẽ ; 27cm. - 15000đ. - 30000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Vụ Giáo dục Mầm non s443644

6370. Bé vui học chữ : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Hứa Thị Lan Anh. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 27cm. - 14000đ. - 6000b

Q.1, T.1. - 2019. - 16tr. : ảnh, tranh vẽ s432122

6371. Bé vui học chữ : Dành cho trẻ 4 - 5 tuổi / Hứa Thị Lan Anh. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 27cm. - 14000đ. - 6000b

Q.1, T.1. - 2019. - 16tr. : ảnh, tranh vẽ s434332

6372. Bé vui học chữ : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Hứa Thị Lan Anh. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 27cm. - 14000đ. - 6000b

Q.1, T.2. - 2019. - 16tr. : ảnh, tranh vẽ s432123

6373. Bé vui học chữ : Dành cho trẻ 4 - 5 tuổi / Hứa Thị Lan Anh. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 27cm. - 14000đ. - 6000b

Q.1, T.2. - 2019. - 16tr. : ảnh, tranh vẽ s434333

6374. Bé vui học chữ : Dành cho trẻ 4 - 5 tuổi / Hứa Thị Lan Anh. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 27cm. - 14000đ. - 6000b

Q.2, T.1. - 2019. - 16tr. : ảnh, tranh vẽ s432120

6375. Bé vui học chữ : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Hứa Thị Lan Anh. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 27cm. - 14000đ. - 6000b

Q.2, T.1. - 2019. - 16tr. : ảnh, tranh vẽ s434334

6376. Bé vui học chữ : Dành cho trẻ 4 - 5 tuổi / Hứa Thị Lan Anh. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 27cm. - 14000đ. - 6000b

Q.2, T.2. - 2019. - 16tr. : ảnh, tranh vẽ s432121

6377. Bé vui học chữ : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Hứa Thị Lan Anh. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 27cm. - 14000đ. - 6000b

Q.2, T.2. - 2019. - 16tr. : ảnh, tranh vẽ s434335

6378. Bé vui học chữ cái : Dành cho trẻ 3 - 4 tuổi / Nguyễn Minh Thảo, Nguyễn Thị Ngọc An. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2019. - 31tr. : tranh vẽ ; 17x24cm. - 14000đ. - 10000b s437863

6379. Bé vui học chữ cái : Dành cho trẻ 4 - 5 tuổi / Nguyễn Minh Thảo, Nguyễn Thị Ngọc An. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục. - 17x24cm. - 14000đ. - 10000b

T.1. - 2019. - 31tr. : tranh vẽ s437864

6380. Bé vui học chữ cái : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Nguyễn Thị Minh Thảo, Nguyễn Thị Ngọc An. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục. - 17x24cm. - 14000đ. - 10000b

T.1. - 2019. - 31tr. : tranh vẽ s437866

6381. Bé vui học chữ cái : Dành cho trẻ 4 - 5 tuổi / Nguyễn Thị Minh Thảo, Nguyễn Thị Ngọc An. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục. - 17x24cm. - 14000đ. - 10000b

T.2. - 2019. - 31tr. : tranh vẽ s437865

6382. Bé vui học chữ cái : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Nguyễn Thị Minh Thảo, Nguyễn Thị Ngọc An. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục. - 17x24cm. - 14000đ. - 10000b

T.2. - 2019. - 32tr. : tranh vẽ s437867

6383. Bé vui học tạo hình : Dành cho trẻ 3 - 4 tuổi / Nguyễn Thị Thanh Huyền, Đào Thị Quỳnh Như. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2019. - 31tr. : ảnh, tranh vẽ ; 24cm. - 14000đ. - 10000b s436923

6384. Bé vui học tạo hình : Dành cho trẻ 4 - 5 tuổi / Nguyễn Thị Thanh Huyền, Đào Thị Quỳnh Như. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2019. - 32tr. : tranh vẽ ; 24cm. - 14000đ. - 10000b s436924

6385. Bé vui học Tạo hình : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Nguyễn Thị Thanh Huyền, Đào Thị Quỳnh Như. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2019. - 31tr. : ảnh, tranh vẽ ; 24cm. - 14000đ. - 10000b s442836

6386. Bé vui học Toán : Các bài tập và trò chơi phát triển tư duy : Mẫu giáo 5 - 6 tuổi / Linh Lan. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2019. - 36tr. : hình vẽ ; 27cm. - 13800đ. - 9000b s449184

6387. Bé vui học Toán : Dành cho trẻ 3 - 4 tuổi / Lê Thị Thanh Nga, Nguyễn Thị Thanh Huyền. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2019. - 31tr. : tranh vẽ ; 17x24cm. - 14000đ. - 10000b s437868

6388. Bé vui học Toán : Dành cho trẻ 4 - 5 tuổi / Lê Thị Thanh Nga, Nguyễn Thị Thanh Huyền. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2019. - 31tr. : tranh vẽ ; 17x24cm. - 14000đ. - 10000b s437869

6389. Bé vui học Toán : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Lê Thị Thanh Nga, Nguyễn Thị Thanh Huyền. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2019. - 31tr. : hình vẽ ; 17x24cm. - 14000đ. - 10000b s437870

6390. Bé vui học toán : Dành cho trẻ mẫu giáo 4 - 5 tuổi / Lê Tuệ Minh, Lê Thu Ngọc. - In lần thứ 6. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 23tr. : minh hoạ ; 24cm. - (Tủ sách Bé vào lớp một). - 8000đ. - 10000b s439443

6391. Bé vui học Toán : Dành cho trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi / Lê Minh Tuệ, Lê Thu Ngọc. - In lần thứ 5. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 23tr. : tranh vẽ ; 24cm. - (Tủ sách Bé vào lớp Một). - 8000đ. - 10000b s446850

6392. Bé vui học Toán : Mẫu giáo 3 - 4 tuổi / Bình Minh. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2019. - 32tr. : hình vẽ ; 27cm. - 11500đ. - 9000b s449182

6393. Bé vui học Toán : Mẫu giáo 4 - 5 tuổi / Bình Minh. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2019. - 40tr. : hình vẽ ; 27cm. - 14500đ. - 7750b s449183

6394. Bé vui học toán : Dành cho trẻ 3 - 4 tuổi / Mạc Thuỳ Linh. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 27cm. - 14000đ. - 6000b

T.1. - 2019. - 16tr. : tranh vẽ s432118

6395. Bé vui học toán : Dành cho trẻ 4 - 5 tuổi / Mạc Thuỳ Linh. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 27cm. - 14000đ. - 6000b

T.1. - 2019. - 16tr. : hình vẽ s432124

6396. Bé vui học toán : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Mạc Thuỳ Linh. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 27cm. - 14000đ. - 6000b

T.1. - 2019. - 16tr. : hình vẽ s432127

6397. Bé vui học toán : Dành cho trẻ 3 - 4 tuổi / Mạc Thuỳ Linh. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 27cm. - 14000đ. - 6000b

T.2. - 2019. - 16tr. : hình vẽ, ảnh s432119

6398. Bé vui học toán : Dành cho trẻ 4 - 5 tuổi / Mạc Thuỳ Linh. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 27cm. - 14000đ. - 6000b

T.2. - 2019. - 16tr. : hình vẽ s432125

6399. Bé vui học toán : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Mạc Thuỳ Linh. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 27cm. - 14000đ. - 6000b

T.2. - 2019. - 16tr. : hình vẽ s432128

6400. Bé vui học toán : Dành cho trẻ 4 - 5 tuổi / Mạc Thuỳ Linh. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 27cm. - 14000đ. - 6000b

T.3. - 2019. - 16tr. : hình vẽ, ảnh s432126

6401. Bé vui học Toán : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Mạc Thuỳ Linh. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 27cm. - 14000đ. - 6000b

T.3. - 2019. - 16tr. : hình vẽ, tranh màu s434337

6402. Bé vui khám phá thế giới xung quanh : Dành cho trẻ 3 - 4 tuổi / Vũ Thị Thu Hằng, Hoàng Thị Thu Thảo. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2019. - 31tr. : ảnh, tranh vẽ ; 24cm. - 14000đ. - 10000b s436920

6403. Bé vui khám phá thế giới xung quanh : Dành cho trẻ 4 - 5 tuổi / Vũ Thị Thu Hằng, Hoàng Thị Thu Thảo. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2019. - 32tr. : ảnh, tranh vẽ ; 24cm. - 14000đ. - 10000b s436921

6404. Bé vui khám phá thế giới xung quanh : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Vũ Thị Thu Hằng, Hoàng Thị Thu Thảo. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2019. - 31tr. : ảnh, tranh vẽ ; 24cm. - 14000đ. - 10000b s436922

6405. Bé vui tạo hình : Dành cho trẻ 24 - 36 tháng tuổi / Thanh Hằng. - H. : Giáo dục, 2019. - 16tr. : tranh vẽ ; 17x24cm. - 9500đ. - 5000b s437856

6406. Bé vui tạo hình : Dành cho trẻ 3 - 4 tuổi / Thanh Hằng. - H. : Giáo dục, 2019. - 24tr. : ảnh, tranh vẽ ; 17x24cm. - 11500đ. - 5000b s437857

6407. Bé vui tạo hình : Dành cho trẻ 4 - 5 tuổi / Thanh Hằng. - H. : Giáo dục, 2019. - 24tr. : ảnh, tranh vẽ ; 17x24cm. - 11500đ. - 5000b s437858

6408. Bé vui tạo hình : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Thanh Hằng. - H. : Giáo dục, 2019. - 24tr. : ảnh, tranh vẽ ; 17x24cm. - 11500đ. - 5000b s437859

6409. Beauty and the beast / Retold: Richard Northcott ; Ill.: Catty Flores. - H. : News Agency, 2019. - 32 p. : ill. ; 24 cm. - (i-Learn Smart Start. Reader for Level 5). - 60000đ. - 4000 copies s451868

6410. Betsis, Andrew. I-Fly for revised exam from 2018 : Reading, Grammar & Vocabulary fun activities for the Cambridge English qualifications: A2 Flyers exam and 2 complete practice tests / Andrew Betsis, Lawrence Mamas. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Nhân Trí Việt, 2019. - 128 p. : col. pic. + Audio scripts & answer key + 1 ; 30 cm. - 198000đ. - 1000 copies s429046

6411. Betsis, Andrew. I-Move for revised exam from 2018 : Reading, Grammar & Vocabulary fun activities for the Cambridge English qualifications: A1 Movers exam and 2 complete practice tests / Andrew Betsis, Lawrence Mamas. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Nhân Trí Việt, 2019. - 128 p. : col. pic. + Audio scripts & answer key + 1 ; 30 cm. - 198000đ. - 1000 copies s429045

6412. Bí mật của tự nhiên / Tịnh Đế dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng. - 26cm. - (Bồi dưỡng kĩ năng đọc hiểu cho học sinh tiểu học)(Dành cho lứa tuổi 6+). - 56000đ. - 2000b

Q.1. - 2019. - 56tr. : ảnh, tranh vẽ s435994

6413. Bí mật của tự nhiên / Trần Thanh Ngân dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng. - 26cm. - (Bồi dưỡng kĩ năng đọc hiểu cho học sinh tiểu học)(Dành cho lứa tuổi 6+). - 56000đ. - 2000b

Q.2. - 2019. - 56tr. : ảnh, tranh vẽ s435995

6414. Bí mật của tự nhiên / Trần Thanh Ngân dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng. - 26cm. - (Bồi dưỡng kĩ năng đọc hiểu cho học sinh tiểu học)(Dành cho lứa tuổi 6+). - 56000đ. - 2000b

Q.3. - 2019. - 64tr. : ảnh, tranh vẽ s435996

6415. Bí mật thần tiên - Tô màu = Barbie a fairy secret / Diễm Sơn dịch. - H. : Mỹ thuật, 2019. - 24tr., 2tr. đề can : tranh vẽ ; 28cm. - 27000đ. - 2500b s440757

6416. Bibbity-Boop - Cùng di chuyển : Cấp độ 4 - 2 : 4 mùa I / Ji Yoon Shin ; Minh hoạ: Ji Hui Ha ; CMS Việt Nam biên dịch. - H. : Lao động, 2019. - 24tr. : tranh màu ; 24cm. - 49000đ. - 500b s444364

6417. Biên Thuỳ. Bé tập tô màu động vật / Biên Thuỳ. - In lần thứ 13. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 16tr. : hình vẽ ; 26cm. - 16000đ. - 2000b s437653

6418. Biên Thuỳ. Bé tập tô màu rau củ / Biên Thuỳ. - In lần thứ 13. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 16tr. : hình vẽ ; 26cm. - 16000đ. - 2000b s437654

6419. Biên Thuỳ. Bé tập tô màu trái cây / Biên Thuỳ. - In lần thứ 13. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 16tr. : hình vẽ ; 26cm. - 16000đ. - 2000b s437655

6420. Biết phòng tránh kẻ xấu = Never talk to strangers / Tuấn Anh ; Nho dịch. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2019. - 15tr. : tranh màu ; 12cm. - (Kids need to be safe) s429035

6421. Big 4 - Bộ đề tự kiểm tra 4 kỹ năng Nghe - Nói - Đọc - Viết Tiếng Anh lớp 5 : Cơ bản và nâng cao : Biên soạn theo chương trình mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo ; Sách dành cho giáo viên và học sinh / Hoàng Thị Ngọc Tú. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 30cm. - 99000đ. - 2000b

T.1. - 2019. - 207tr. : minh hoạ s443809

6422. The big fire / Rick Sampedro ; Ill.: Giacomo Moresi. - H. : News Agency, 2019. - 32 p. : ill. ; 24 cm. - (i-Learn Smart Start. Reader for Level 2). - 60000đ. - 4000 copies s451871

6423. The big wave / Stefanella Ebhardt ; Ill.: Anna Crema. - H. : News Agency, 2019. - 32 p. : ill. ; 24 cm. - (i-Learn Smart Start. Reader for Level 1). - 60000đ. - 4000 copies s451873

6424. Black hole B.21 : Chương trình CMS lí luận phân tích dành cho học sinh tài năng / CMS Việt Nam biên dịch. - H. : Lao động, 2019. - 63tr. : hình vẽ, bảng ; 28cm. - 210000đ. - 150b s439230

6425. Black hole B.23 : Chương trình CMS lý luận phân tích dành cho học sinh tài năng / CMS Việt Nam biên dịch. - H. : Lao động, 2019. - 60tr. : minh hoạ + 4 sách bài tập ; 28cm. - 210000đ. - 500b

Phụ lục cuối chính văn s430305

6426. Black hole B.31 : Chương trình CMS lí luận phân tích dành cho học sinh tài năng / CMS Việt Nam biên dịch. - H. : Lao động, 2019. - 62tr. : hình vẽ, bảng + 4 sách bài tập ; 28cm. - 210000đ. - 150b s439231

6427. Black hole B.32 : Chương trình CMS lý luận phân tích dành cho học sinh tài năng / CMS Việt Nam biên dịch. - H. : Lao động, 2019. - 64tr. : minh hoạ + 4 sách bài tập ; 28cm. - 210000đ. - 500b s430306

6428. Black hole B.33 : Chương trình CMS lý luận phân tích dành cho học sinh tài năng / CMS Việt Nam biên dịch. - H. : Lao động, 2019. - 64tr. : minh hoạ + 4 sách bài tập ; 28cm. - 210000đ. - 500b

Phụ lục cuối chính văn s430307

6429. Black hole B.41 : Chương trình CMS lý luận phân tích dành cho học sinh tài năng / CMS Việt Nam biên dịch. - H. : Lao động, 2019. - 62tr. : minh hoạ + 4 sách bài tập ; 28cm. - 210000đ. - 500b

Phụ lục cuối chính văn s430308

6430. Black hole B.42 : Chương trình CMS lí luận phân tích dành cho học sinh tài năng / CMS Việt Nam biên dịch. - H. : Lao động, 2019. - 62tr. : hình vẽ, bảng + 4 sách bài tập ; 28cm. - 210000đ. - 150b s439233

6431. Black hole B.43 : Chương trình CMS lí luận phân tích dành cho học sinh tài năng / CMS Việt Nam biên dịch. - H. : Lao động, 2019. - 62tr. : hình vẽ, bảng + 4 sách bài tập ; 28cm. - 210000đ. - 150b s439234

6432. Black hole G.12 : Chương trình CMS lý luận phân tích dành cho học sinh tài năng / CMS Việt Nam biên dịch. - H. : Lao động, 2019. - 64tr. : minh hoạ + 4 sách bài tập ; 28cm. - 210000đ. - 500b

Phụ lục cuối chính văn s430317

6433. Black hole G.13 : Chương trình CMS lý luận phân tích dành cho học sinh tài năng / CMS Việt Nam biên dịch. - H. : Lao động, 2019. - 64tr. : hình vẽ, bảng + 4 sách bài tập ; 28cm. - 210000đ. - 500b s430318

6434. Black hole G.21 : Chương trình CMS

lý luận phân tích dành cho học sinh tài năng / CMS Việt Nam biên dịch. - H. : Lao động, 2019. - 64tr. : minh hoạ + 4 sách bài tập ; 28cm. - 210000đ. - 500b s430319

6435. Black hole G.21 : Chương trình CMS lí luận phân tích dành cho học sinh tài năng / CMS Việt Nam biên dịch. - H. : Lao động, 2019. - 64tr. : minh hoạ + 4 sách bài tập ; 28cm. - 210000đ. - 500b s439235

6436. Black hole G.22 : Chương trình CMS lí luận phân tích dành cho học sinh tài năng / CMS Việt Nam biên dịch. - H. : Lao động, 2019. - 64tr. : hình vẽ, bảng + 4 sách bài tập ; 28cm. - 210000đ. - 500b s439236

6437. Black hole G.23 : Chương trình CMS lí luận phân tích dành cho học sinh tài năng / CMS Việt Nam biên dịch. - H. : Lao động, 2019. - 64tr. : hình vẽ, bảng + 4 sách bài tập ; 28cm. - 210000đ. - 500b s439237

6438. Black hole P.11 : Chương trình CMS lí luận phân tích dành cho học sinh tài năng / CMS Việt Nam biên dịch. - H. : Lao động, 2019. - 62tr. : hình vẽ, bảng + 4 sách bài tập ; 28cm. - 210000đ. - 500b

Phụ lục cuối chính văn s439238

6439. Black hole P.12 : Chương trình CMS lí luận phân tích dành cho học sinh tài năng / CMS Việt Nam biên dịch. - H. : Lao động ; CMS Edu, 2019. - 63tr. : hình vẽ, bảng + 4 sách bài tập ; 28cm. - 210000đ. - 500b s448056

6440. Black hole P.21 : Chương trình CMS lý luận phân tích dành cho học sinh tài năng / CMS Việt Nam biên dịch. - H. : Lao động, 2019. - 62tr. : minh hoạ + 4 sách bài tập ; 28cm. - 210000đ. - 500b

Phụ lục cuối chính văn s430309

6441. Black hole P.22 : Chương trình CMS lý luận phân tích dành cho học sinh tài năng / CMS Việt Nam biên dịch. - H. : Lao động, 2019. - 62tr. : minh hoạ + 4 sách bài tập ; 28cm. - 210000đ. - 500b

Phụ lục cuối chính văn s430310

6442. Black hole P.23 : Chương trình CMS lý luận phân tích dành cho học sinh tài năng / CMS Việt Nam biên dịch. - H. : Lao động, 2019. - 64tr. : hình vẽ, bảng + 4 sách bài tập ; 28cm. - 210000đ. - 500b s430311

6443. Black hole P.31 : Chương trình CMS lý luận phân tích dành cho học sinh tài năng / CMS Việt Nam biên dịch. - H. : Lao động, 2019. - 60tr. : hình vẽ, bảng + 4 sách bài tập ; 28cm. - 210000đ. - 500b

Phụ lục cuối chính văn s430312

6444. Black hole P.32 : Chương trình CMS lí luận phân tích dành cho học sinh tài năng / CMS Việt Nam biên dịch. - H. : Lao động, 2019. - 62tr. : hình vẽ, bảng ; 28cm. - 210000đ. - 500b

Phụ lục cuối chính văn s439241

6445. Black hole P.33 : Chương trình CMS lí luận phân tích dành cho học sinh tài năng / CMS Việt Nam biên dịch. - H. : Lao động, 2019. - 62tr. : hình vẽ, bảng ; 28cm. - 210000đ. - 500b s439242

6446. Black hole P.41 : Chương trình CMS lí luận phân tích dành cho học sinh tài năng / CMS Việt Nam biên dịch. - H. : Lao động, 2019. - 62tr. : hình vẽ, bảng + 4 sách bài tập ; 28cm. - 210000đ. - 500b

Phụ lục cuối chính văn s439243

6447. Black hole P.42 : Chương trình CMS lí luận phân tích dành cho học sinh tài năng / CMS Việt Nam biên dịch. - H. : Lao động ; Công ty Giáo dục tư duy và Sáng tạo Quốc tế CMS, 2019. - 62tr. : hình vẽ, bảng + 4 sách bài tập ; 28cm. - 210000đ. - 500b s444495

6448. Black hole P.43 : Chương trình CMS lí luận phân tích dành cho học sinh tài năng / CMS Việt Nam biên dịch. - H. : Lao động ; Công ty Giáo dục tư duy và Sáng tạo Quốc tế CMS, 2019. - 62tr. : hình vẽ, bảng ; 28cm. - 210000đ. - 500b

Phụ lục cuối chính văn s444496

6449. Black hole R.11 : Chương trình CMS lí luận phân tích dành cho học sinh tài năng / CMS Việt Nam biên dịch. - H. : Lao động, 2019. - 64tr. : hình vẽ, bảng + 2 sách bài tập ; 28cm. - 210000đ. - 500b s439244

6450. Black hole R.12 : Chương trình CMS lí luận phân tích dành cho học sinh tài năng / CMS Việt Nam biên dịch. - H. : Lao động ; Công ty Giáo dục tư duy và Sáng tạo Quốc tế CMS, 2019. - 62tr. : hình vẽ, bảng + 4 sách bài tập ; 28cm. - 210000đ. - 500b

Phụ lục cuối chính văn s444497

6451. Black hole R.13 : Chương trình CMS lí luận phân tích dành cho học sinh tài năng / CMS Việt Nam biên dịch. - H. : Lao động ; Công ty Giáo dục tư duy và Sáng tạo Quốc tế CMS, 2019. - 62tr. : hình vẽ, bảng + 4 sách bài tập ; 28cm. - 210000đ. - 500b s444498

6452. Black hole R.23 : Chương trình CMS lý luận phân tích dành cho học sinh tài năng / CMS Việt Nam biên dịch. - H. : Lao động, 2019.

- 62tr. : hình vẽ, bảng + 4 sách bài tập ; 28cm. - 210000đ. - 500b

Phụ lục cuối chính văn s430313

6453. Black hole R.31 : Chương trình CMS lí luận phân tích dành cho học sinh tài năng / CMS Việt Nam biên dịch. - H. : Lao động, 2019. - 62tr. : hình vẽ, bảng + 4 sách bài tập ; 28cm. - 210000đ. - 500b s439245

6454. Black hole R.32 : Chương trình CMS lý luận phân tích dành cho học sinh tài năng / CMS Việt Nam biên dịch. - H. : Lao động, 2019. - 64tr. : hình vẽ, bảng + 4 sách bài tập ; 28cm. - 210000đ. - 500b s430314

6455. Black hole R.33 : Chương trình CMS lý luận phân tích dành cho học sinh tài năng / CMS Việt Nam biên dịch. - H. : Lao động, 2019. - 60tr. : minh hoạ + 4 sách bài tập ; 28cm. - 210000đ. - 500b

Phụ lục cuối chính văn s430315

6456. Black hole R.41 : Chương trình CMS lý luận phân tích dành cho học sinh tài năng / CMS Việt Nam biên dịch. - H. : Lao động, 2019. - 60tr. : hình vẽ, bảng + 4 sách bài tập ; 28cm. - 210000đ. - 500b

Phụ lục cuối chính văn s430316

6457. Black hole R.42 : Chương trình CMS lí luận phân tích dành cho học sinh tài năng / CMS Việt Nam biên dịch. - H. : Lao động, 2019. - 62tr. : hình vẽ, bảng + 4 sách bài tập ; 28cm. - 210000đ. - 500b s439247

6458. Black hole R.43 : Chương trình CMS lí luận phân tích dành cho học sinh tài năng / CMS Việt Nam biên dịch. - H. : Lao động, 2019. - 62tr. : hình vẽ, bảng + 4 sách bài tập ; 28cm. - 210000đ. - 500b

Phụ lục cuối chính văn s439248

6459. Bổ trợ kỹ năng Tiếng Anh 1 - Story land 1: My reading world 1 / Tuyển chọn, chỉnh lí: Đỗ Thị Ngọc Hiền, Trần Nguyễn Phương Thuỳ, Phan Thị Thu Hà, Phạm Quốc Cường. - H. : Giáo dục, 2019. - 23tr. : tranh vẽ ; 27cm. - 18000đ. - 5000b s454712

6460. Bổ trợ kỹ năng Tiếng Anh 2 - My reading world 2 / Tuyển chọn: Đỗ Thị Ngọc Hiền, Trần Nguyễn Phương Thuỳ, Phan Thị Thu Hà, Phạm Quốc Cường. - H. : Giáo dục, 2019. - 72tr. : tranh màu ; 27cm. - (Story Land). - 50000đ. - 5000b s447397

6461. Bổ trợ kỹ năng Tiếng Anh 2 - Story land 2: My reading world 2 / Tuyển chọn, chỉnh lí: Đỗ Thị Ngọc Hiền, Trần Nguyễn Phương Thuỳ, Phan Thị Thu Hà, Phạm Quốc Cường. - H. : Giáo dục, 2019. - 23tr. : tranh vẽ ; 27cm. - 18000đ. - 5000b s454713

6462. Bộ công cụ hỗ trợ trẻ mầm non làm quen với đọc viết và toán. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 581b

ĐTTS ghi: Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục; Save the children

T.1: Giới thiệu tổng quan. - 2019. - 28tr. : minh hoạ. - Phụ lục: tr. 19-28 s450137

6463. Bộ công cụ hỗ trợ trẻ mầm non làm quen với đọc viết và toán. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 581b

ĐTTS ghi: Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục; Save the children

T.2: Tài liệu tập huấn giáo viên cốt cán. - 2019. - 90tr. : hình vẽ, bảng s450138

6464. Bộ công cụ hỗ trợ trẻ mầm non làm quen với đọc viết và toán. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 581b

ĐTTS ghi: Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục; Save the children

T.3: Tài liệu tập huấn giáo viên. - 2019. - 143tr. : minh hoạ s450139

6465. Bộ công cụ hỗ trợ trẻ mầm non làm quen với đọc viết và toán. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 1181b

ĐTTS ghi: Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục; Save the children

T.4: Thẻ hoạt động cho giáo viên. - 2019. - 178tr. : ảnh, bảng s450140

6466. Bộ công cụ hỗ trợ trẻ mầm non làm quen với đọc viết và toán. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 581b

ĐTTS ghi: Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục; Save the children

T.5: Tài liệu tập huấn tình nguyện viên cốt cán. - 2019. - 63tr. : hình vẽ, bảng s450141

6467. Bộ đề kiểm tra đánh giá đầu ra tiếng Anh tiểu học : Theo Thông tư 22 và khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Bộ GD-ĐT : Sử dụng kèm đĩa CD / Phạm Trí Thiện, Trần Nguyễn Phương Thuỳ, Phạm Nguyễn Bảo Ngọc, Trần Bảo Ngọc. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục. - 28cm. - 49000đ. - 5000b

T.1. - 2019. - 148tr. : bảng, tranh vẽ s432862

6468. Bộ đề kiểm tra đánh giá năng lực học sinh lớp 1 / Phạm Văn Công. - H. : Dân trí, 2019.

- 203tr. : minh hoạ ; 24cm. - 89000đ. - 1000b s434581

6469. Bộ đề kiểm tra đánh giá năng lực học sinh lớp 2 / Phạm Văn Công. - H. : Dân trí, 2019. - 261tr. : minh hoạ ; 24cm. - 109000đ. - 1000b s434582

6470. Bộ đề kiểm tra đánh giá năng lực học sinh lớp 3 / Phạm Văn Công. - H. : Dân trí, 2019. - 261tr. : minh hoạ ; 24cm. - 109000đ. - 1000b s434626

6471. Bộ đề kiểm tra đánh giá năng lực học sinh lớp 4 / Phạm Văn Công. - H. : Dân trí. - 24cm. - 99000đ. - 1000b

T.1. - 2019. - 222tr. : minh hoạ s434583

6472. Bộ đề kiểm tra đánh giá năng lực học sinh lớp 4 / Phạm Văn Công. - H. : Dân trí. - 24cm. - 99000đ. - 1000b

T.2. - 2019. - 230tr. : minh hoạ s434605

6473. Bộ đề kiểm tra đánh giá năng lực học sinh lớp 5 / Phạm Văn Công. - H. : Dân trí. - 24cm. - 89000đ. - 1000b

T.1. - 2019. - 206tr. : minh hoạ s434584

6474. Bộ đề kiểm tra đánh giá năng lực học sinh lớp 5 / Phạm Văn Công. - H. : Dân trí. - 24cm. - 89000đ. - 1000b

T.2. - 2019. - 214tr. : minh hoạ s434627

6475. Bộ đề kiểm tra, đánh giá năng lực Tiếng Việt 1 / Nguyễn Thị Ly Kha (ch.b.), Phạm Hải Lê, Huỳnh Nguyễn Thuỳ Dung... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 27cm. - 30000đ. - 3000b

T.1. - 2019. - 40tr. : minh hoạ s448026

6476. Bộ đề kiểm tra, đánh giá năng lực tiếng Việt 1 / Nguyễn Thị Ly Kha (ch.b.), Phạm Hải Lê, Huỳnh Nguyễn Thuỳ Dung. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 27cm. - 30000đ. - 2000b

T.2. - 2019. - 40tr. : minh hoạ s432130

6477. Bộ đề kiểm tra, đánh giá năng lực Tiếng Việt 2 / Nguyễn Thị Ly Kha (ch.b.), Phan Thị Hồng Nhung, Cao Thị Thảo Vy... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 27cm. - 30000đ. - 3000b

T.1. - 2019. - 40tr. : minh hoạ s448027

6478. Bộ đề kiểm tra, đánh giá năng lực Tiếng Việt 2 / Nguyễn Thị Ly Kha (ch.b.), Phạm Hải Lê, Đỗ Minh Luân, Phan Thị Hồng Nhung. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 27cm. - 30000đ. - 5000b

T.2. - 2019. - 40tr. : minh hoạ s453229

6479. Bộ đề kiểm tra, đánh giá năng lực Tiếng Việt 3 / Nguyễn Thị Ly Kha (ch.b.), Phạm Hải Lê, Đặng Ngọc Hân... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 27cm. - 30000đ. - 3000b

T.1. - 2019. - 44tr. : minh hoạ s448028

6480. Bộ đề kiểm tra, đánh giá năng lực Tiếng Việt 3 / Nguyễn Thị Ly Kha (ch.b.), Phạm Hải Lê, Đỗ Minh Luân. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 27cm. - 30000đ. - 5000b

T.2. - 2019. - 40tr. : minh hoạ s453230

6481. Bộ đề kiểm tra, đánh giá năng lực Tiếng Việt 4 / Nguyễn Thị Ly Kha (ch.b.), Phạm Hải Lê, Huỳnh Nguyễn Thuỳ Dung. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 27cm. - 30000đ. - 3000b

T.1. - 2019. - 40tr. : minh hoạ s448029

6482. Bộ đề kiểm tra, đánh giá năng lực Tiếng Việt 4 / Nguyễn Thị Ly Kha (ch.b.), Phạm Hải Lê, Huỳnh Nguyễn Thuỳ Dung. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 27cm. - 30000đ. - 5000b

T.2. - 2019. - 44tr. : minh hoạ s453231

6483. Bộ đề kiểm tra, đánh giá năng lực Tiếng Việt 5 / Nguyễn Thị Ly Kha (ch.b.), Phạm Hải Lê, Huỳnh Nguyễn Thuỳ Dung, Nguyễn Thuỵ Thi Minh. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 27cm. - 30000đ. - 3000b

T.1. - 2019. - 40tr. : minh hoạ s448030

6484. Bộ đề kiểm tra, đánh giá năng lực tiếng Việt 5 / Nguyễn Thị Ly Kha (ch.b.), Phạm Hải Lê, Huỳnh Nguyễn Thuỳ Dung. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 27cm. - 30000đ. - 2000b

T.2. - 2019. - 44tr. : minh hoạ s432131

6485. Bộ đề kiểm tra, đánh giá năng lực Toán 1 / Dương Minh Thành (ch.b.), Vũ Thị Thu Trang, Kiều Anh, Nguyễn Thanh Giao. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 27cm. - 30000đ. - 3000b

T.1. - 2019. - 44tr. : minh hoạ s448021

6486. Bộ đề kiểm tra, đánh giá năng lực Toán 2 / Dương Minh Thành (ch.b.), Vũ Thị Thu Trang. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 27cm. - 30000đ. - 3000b

T.1. - 2019. - 44tr. : minh hoạ s448022

6487. Bộ đề kiểm tra, đánh giá năng lực Toán 3 / Dương Minh Thành (ch.b.), Nguyễn Thanh Giao. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 27cm. - 30000đ. - 3000b

T.1. - 2019. - 44tr. : minh hoạ s448023

6488. Bộ đề kiểm tra, đánh giá năng lực Toán 4 / Dương Minh Thành (ch.b.), Kiều Anh. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 27cm. - 30000đ. - 3000b

T.1. - 2019. - 48tr. : minh hoạ s448024

6489. Bộ đề kiểm tra, đánh giá năng lực Toán 5 / Dương Minh Thành (ch.b.), Nguyễn Ngọc Đan. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 27cm. - 30000đ. - 3000b

T.1. - 2019. - 48tr. : minh hoạ s448025

6490. Bộ đề kiểm tra Tiếng Anh lớp 3 : Có đáp áp / Nguyễn Thị Thu Huế. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27cm. - 95000đ. - 5000b

T.1. - 2019. - 199tr. : minh hoạ s448067

6491. Bộ đề kiểm tra Tiếng Anh lớp 4 : Có đáp án : Biên soạn theo chương trình Tiếng Anh mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Nguyễn Thị Thu Huế. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27cm. - (Tủ sách Học tốt Tiếng Anh). - 85000đ. - 5000b

T.1. - 2019. - 175tr. : bảng, tranh vẽ s443811

6492. Bộ đề kiểm tra Tiếng Anh lớp 4 : Biên soạn theo chương trình Tiếng Anh mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo : Có đáp án / Nguyễn Thị Thu Huế. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27cm. - (Tủ sách Học tốt Tiếng Anh). - 95000đ. - 5000b

T.2. - 2019. - 207tr. : minh hoạ s450367

6493. Bộ đề kiểm tra Tiếng Anh lớp 5 : Có đáp án : Biên soạn theo chương trình Tiếng Anh mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Nguyễn Thị Thu Huế. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 2727cm. - (Tủ sách Học tốt Tiếng Anh). - 90000đ. - 5000b

T.1. - 2019. - 191tr. : bảng, tranh vẽ s443812

6494. Bộ phiếu giúp trẻ 3 - 4 tuổi thực hành kỹ năng vận động tinh : Hỗ trợ hoạt động tạo hình / Nguyễn Thị Thu Hà, Đặng Thị Kim Dung, Nguyễn Thị Nhung. - H. : Giáo dục, 2019. - 16tr. : hình vẽ ; 21x30cm. - 17500đ. - 30000b s442629

6495. Bộ phiếu giúp trẻ 4 - 5 tuổi thực hành kỹ năng vận động tinh : Hỗ trợ hoạt động tạo hình / Nguyễn Thị Thu Hà, Đặng Thị Kim Dung, Nguyễn Thị Nhung. - H. : Giáo dục, 2019. - 16tr. : hình vẽ ; 21x30cm. - 17500đ. - 30000b s442630

6496. Bộ phiếu giúp trẻ 5 - 6 tuổi thực hành kỹ năng vận động tinh : Hỗ trợ hoạt động tạo hình / Nguyễn Thị Thu Hà, Đặng Thị Kim Dung, Nguyễn Thị Nhung. - H. : Giáo dục, 2019. - 16tr. : hình vẽ ; 21x30cm. - 17500đ. - 35000b s442631

6497. Bộ phiếu hỗ trợ hoạt động tạo hình - Tô màu theo chủ đề : Trẻ 3 - 4 tuổi / Nguyễn Thị Hiền, Nguyễn Thị Thanh Tâm. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2019. - 24tr. : tranh vẽ ; 21x30cm. - 21000đ. - 4000b s442628

6498. Bộ phiếu hỗ trợ hoạt động tạo hình - Tô màu theo chủ đề : Trẻ 24 - 36 tháng / Hoàng Thị Dinh, Nguyễn Thị Thanh Tâm. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2019. - 20tr. : tranh vẽ ; 21x30cm. - 18000đ. - 12000b s442627

6499. Bồi dưỡng học sinh giỏi Tiếng Việt 4 / Trần Mạnh Hưởng, Lê Hữu Tỉnh. - Tái bản lần thứ 13. - H. : Giáo dục, 2019. - 123tr. ; 24cm. - 26000đ. - 2000b s442496

6500. Bồi dưỡng học sinh giỏi Tiếng Việt 5 / Trần Mạnh Hưởng, Lê Hữu Tỉnh. - Tái bản lần thứ 12. - H. : Giáo dục, 2019. - 135tr. ; 24cm. - 28000đ. - 3000b s442497

6501. Bồi dưỡng học sinh giỏi Tiếng Việt ở tiểu học / Lê Phương Nga. - In lần thứ 15. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 199tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 50000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 199 s443525

6502. Bồi dưỡng năng lực tự học Toán 1 / B.s.: Nguyễn Đức Tấn, Vũ Minh Nghĩa (ch.b.), Nhóm Giáo viên tiểu học Thăng Long. - Tái bản lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 104tr. : minh hoạ ; 24cm. - 24000đ. - 2000b

Phụ lục: tr. 86-102 s435143

6503. Bồi dưỡng năng lực tự học Toán 2 / B.s.: Nguyễn Đức Tấn, Vũ Minh Nghĩa (ch.b.), Nhóm giáo viên tiểu học Thăng Long. - Tái bản lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 142tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 35000đ. - 2000b s450793

6504. Bồi dưỡng năng lực tự học Toán 4 / B.s.: Nguyễn Đức Tấn, Vũ Minh Nghĩa (ch.b.), Nhóm Giáo viên tiểu học Thăng Long. - Tái bản lần thứ 5. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 158tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 37000đ. - 2000b s435173

6505. Bồi dưỡng năng lực tự học Toán 5 /

B.s.: Nguyễn Đức Tấn, Vũ Minh Nghĩa (ch.b.), Nhóm Giáo viên tiểu học Thăng Long. - Tái bản lần thứ 5. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 160tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 37000đ. - 2000b

Phụ lục: tr. 118-158 s434518

6506. Bồi dưỡng nâng cao chuyên môn về xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm : Dành cho cán bộ quản lý và giáo viên mầm non / Lương Thị Bình, Nguyễn Thanh Giang, Phạm Thị Huyền... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2019. - 127tr. : minh hoạ ; 27cm. - 59000đ. - 3000b

Thư mục: tr. 125 s443576

6507. Bồi dưỡng theo chuyên đề Toán 5 : Các bài toán lí thú / Nguyễn Văn Nho. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 159tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 48000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 158 s435825

6508. Bồi dưỡng Tiếng Việt cho học sinh lớp 1 / Đặng Thị Lanh. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục, 2019. - 124tr. : minh hoạ ; 24cm. - 29000đ. - 2000b s437095

6509. Bồi dưỡng Tiếng Việt cho học sinh lớp 2 / Lê Phương Nga. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục, 2019. - 115tr. : bảng ; 24cm. - 26000đ. - 3000b s437115

6510. Bồi dưỡng Tiếng Việt cho học sinh lớp 3 / Lê Phương Nga. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục, 2019. - 118tr. : bảng ; 24cm. - 29000đ. - 3000b s437096

6511. Bồi dưỡng Tiếng Việt cho học sinh lớp 4 / Lê Phương Nga. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục, 2019. - 138tr. : bảng ; 24cm. - 29000đ. - 3000b s437097

6512. Bồi dưỡng Tiếng Việt cho học sinh lớp 5 / Lê A. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục, 2019. - 151tr. : bảng ; 24cm. - 29000đ. - 3000b s437098

6513. Bồi dưỡng Tiếng Việt lớp 1 / Hà Thị Anh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 107tr. : minh hoạ ; 24cm. - 35000đ. - 5000b s443436

6514. Bồi dưỡng Toán cho học sinh lớp 1 / Trần Diên Hiển. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục, 2019. - 108tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 29000đ. - 3000b s437184

6515. Bồi dưỡng Toán cho học sinh lớp 2 / Trần Diên Hiển (ch.b.), Nguyễn Thị Phương Thịnh. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục, 2019. - 143tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 27000đ. - 3000b s437185

6516. Bồi dưỡng Toán cho học sinh lớp 5 / Trần Diên Hiển. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục, 2019. - 135tr. : minh hoạ ; 24cm. - 27000đ. - 3000b s437186

6517. Bồi dưỡng Toán lớp 1 / Hà Thị Anh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 125tr. : hình vẽ ; 24cm. - 35000đ. - 5000b s443435

6518. Bồi dưỡng Toán tiểu học : Dành cho học sinh Tiểu học / Nguyễn Thịnh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 142tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 38000đ. - 5000b

Tên sách ngoài bìa: Bồi dưỡng Toán s451658

6519. Bồi dưỡng Văn - Tiếng Việt 3 : Tài liệu dành cho giáo viên, phụ huynh và học sinh / Nguyễn Thị Kim Dung, Hồ Thị Vân Anh. - Tái bản, chỉnh sửa. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - 50000đ. - 2000b

T.1. - 2019. - 176tr. s446584

6520. Bồi dưỡng Văn - Tiếng Việt 3 : Tài liệu dành cho giáo viên, phụ huynh và học sinh / Nguyễn Thị Kim Dung, Hồ Thị Vân Anh. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - 50000đ. - 2000b

T.2. - 2019. - 176tr. : bảng s446585

6521. Bồi dưỡng Văn - Tiếng Việt 4 / Lê Phương Liên. - In lần thứ 4. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 58000đ. - 1000b

T.1. - 2019. - 214tr. : bảng s448942

6522. Bồi dưỡng Văn - Tiếng Việt 4 : Tài liệu dành cho giáo viên, phụ huynh và học sinh / Nguyễn Thị Kim Dung, Hồ Thị Vân Anh. - Tái bản, chỉnh sửa. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - 54000đ. - 2000b

T.1. - 2019. - 192tr. : bảng s446586

6523. Bồi dưỡng Văn - Tiếng Việt 4 / Lê Phương Liên. - In lần thứ 4. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 58000đ. - 1000b

T.2. - 2019. - 198tr. : bảng s439412

6524. Bồi dưỡng Văn - Tiếng Việt 4 : Tài liệu dành cho giáo viên, phụ huynh và học sinh / Nguyễn Thị Kim Dung, Hồ Thị Vân Anh. - Tái bản - Chỉnh sửa. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - 54000đ. - 2000b

T.2. - 2019. - 192tr. : bảng s446587

6525. Bồi dưỡng Văn - Tiếng Việt 5 : Tài liệu dành cho giáo viên, phụ huynh và học sinh / Nguyễn Thị Kim Dung, Hồ Thị Vân Anh. - Tái

bản - Chỉnh sửa. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - 56000đ. - 2000b

T.1. - 2019. - 200tr. : bảng s446588

6526. Bồi dưỡng Văn - Tiếng Việt 5 : Tài liệu dành cho giáo viên, phụ huynh và học sinh / Nguyễn Thị Kim Dung, Hồ Thị Vân Anh. - Tái bản - Chỉnh sửa. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - 56000đ. - 2000b

T.2. - 2019. - 200tr. : bảng s446589

6527. Bổn cũ soạn lại: Những bài học thuộc lòng Tân Quốc văn giáo khoa thư : Thích hợp cho lứa tuổi các lớp trung - tiểu học / V.D.H., Như Tuyết, Đề Quyên... ; Trần Văn Chánh s.t., giới thiệu. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 440tr. : tranh vẽ ; 21cm. - 140000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 417-428 s427317

6528. Bổn cũ soạn lại: Những bài học thuộc lòng Tân Quốc văn giáo khoa thư : Thích hợp cho lứa tuổi các lớp trung - tiểu học / V.D.H., Như Tuyết, Đề Quyên... ; Trần Văn Chánh s.t., giới thiệu. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 439tr. : tranh vẽ ; 21cm. - 140000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 417-428 s448165

6529. Bốn mùa : Dành cho trẻ em từ 4 tuổi trở lên / Valérie Guidoux ; Minh hoạ: Mélisande Luthringer ; Phạm Nhàn dịch. - H. : Thanh niên ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2019. - 23tr. : tranh màu ; 19cm. - (Bách khoa tri thức đa tương tác). - 146000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Pháp: Les 4 saisons s446685

6530. 40 năm sự nghiệp trồng người trên quê hương Bác (1979 - 2019) / Bùi Đình Long, Thái Văn Thành, Dương Văn Sơn... - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2019. - 152tr. : ảnh, bảng ; 27cm. - 500b

ĐTTS ghi: Sở Giáo dục và Đào tạo Nghệ An. Trường THPT Kim Liên s449101

6531. Braun, Adam. Lời hứa về một cây bút chì = The promise of a penci / Adam Braun ; Hải Đăng dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Thế giới ; Công ty Sách Alpha, 2019. - 363tr. ; 21cm. - 129000đ. - 5000b s445420

6532. Bright I.G : Ingenious generation C2 / Ji-Yoon Shin ; Minh hoạ: Ji-Hui Ha ; CMS Việt Nam biên dịch. - H. : Lao động ; CMS Edu, 2019. - 47tr. : minh hoạ + 4 sách bài tập ; 28cm. - 149000đ. - 500b s430320

6533. Bright I.G : Ingenious generation C3 / Ji-Yoon Shin ; Minh hoạ: Ji-Hui Ha ; CMS Việt Nam biên dịch. - H. : Lao động ; CMS Edu, 2019. - 47tr. : minh hoạ + 4 sách bài tập ; 28cm. - 149000đ. - 500b s430321

6534. Bright I.G : Ingenious generation J2 / Ji-Yoon Shin ; Minh hoạ: Ji-Hui Ha ; CMS Việt Nam biên dịch. - Tái bản lần 1. - H. : Lao động ; CMS Edu, 2019. - 47tr. : minh hoạ + 4 sách bài tập ; 28cm. - 149000đ. - 100b s430322

6535. Bright I.G : Ingenious generation J3 / Ji-Yoon Shin ; Minh hoạ: Ji-Hui Ha ; CMS Việt Nam biên dịch. - H. : Lao động ; CMS Edu, 2019. - 47tr. : minh hoạ + 4 sách bài tập ; 28cm. - 149000đ. - 150b s430323

6536. Bright I.G : Ingenious generation Q2 / Ji-Yoon Shin ; Minh hoạ: Ji-Hui Ha ; CMS Việt Nam biên dịch. - Tái bản lần 1. - H. : Lao động ; CMS Edu, 2019. - 45tr. : minh hoạ + 4 sách bài tập ; 28cm. - 149000đ. - 500b s430324

6537. Bright I.G : Ingenious generation Q3 / Ji Yoon Shin ; Minh hoạ: Ji Hui Ha ; CMC Việt Nam biên dịch. - H. : Lao động ; CMS Edu, 2019. - 47tr. : hình vẽ, bảng + 4 sách bài tập ; 28cm. - 149000đ. - 150b s430325

6538. Bright I.G : Ingenious generation T2 / Ji Yoon Shin ; Minh hoạ: Ji Hui Ha ; CMC Việt Nam biên dịch. - Tái bản lần 1. - H. : Lao động ; CMS Edu, 2019. - 47tr. : hình vẽ, bảng + 4 sách bài tập ; 28cm. - 149000đ. - 500b s430326

6539. Bright I.G : Ingenious generation T3 / Ji Yoon Shin ; Minh hoạ: Ji Hui Ha ; CMC Việt Nam biên dịch. - H. : Lao động ; CMS Edu, 2019. - 45tr. : hình vẽ, bảng + 4 sách bài tập ; 28cm. - 149000đ. - 500b s430327

6540. Bright I.G : Ingenious generation U3 / Ji Yoon Shin ; Minh hoạ: Ji Hui Ha ; CMC Việt Nam biên dịch. - H. : Lao động ; CMS Edu, 2019. - 47tr. : hình vẽ, bảng + 4 sách bài tập ; 28cm. - 149000đ. - 500b s430328

6541. Bright I.G : Ingenious Generation C1 / Ji Yoon Shin ; Minh hoạ: Ji Hui Ha ; CMS Việt Nam biên dịch. - H. : Lao động ; CMS Edu, 2019. - 47tr. : minh hoạ + 4 sách bài tập ; 28cm. - 149000đ. - 500b s439226

6542. Bright I.G : Ingenious Generation J1 / Ji Yoon Shin ; Minh hoạ: Ji Hui Ha ; CMS Việt Nam biên dịch. - H. : Lao động ; CMS Edu, 2019. - 47tr. : minh hoạ + 4 sách bài tập ; 28cm. - 149000đ. - 500b s439227

6543. Bright I.G : Ingenious Generation Q1 / Ji Yoon Shin ; Minh hoạ: Ji Hui Ha ; CMS Việt Nam biên dịch. - H. : Lao động ; CMS Edu, 2019. - 45tr. : minh hoạ + 4 sách bài tập ; 28cm. -

149000đ. - 500b s439228

6544. Bright I.G. : Ingenious generation W3 / Ji Yoon Shin ; Minh hoạ: Ji Hui Ha ; CMS Việt Nam biên dịch. - H. : Lao động ; CMS Edu, 2019. - 47tr. : minh hoạ + 4 sách bài tập ; 28cm. - 149000đ. - 100b s439229

6545. Bright I.G : Ingenious Generation J2 / Ji Yoon Shin ; Minh hoạ: Ji Hui Ha ; CMS Việt Nam biên dịch. - H. : Lao động ; Công ty Giáo dục tư duy và Sáng tạo Quốc tế CMS, 2019. - 47tr. : minh hoạ + 4 sách bài tập ; 28cm. - 149000đ. - 500b s444487

6546. Bright I.G : Ingenious Generation Q2 / Ji Yoon Shin ; Minh hoạ: Ji Hui Ha ; CMS Việt Nam biên dịch. - H. : Lao động ; Công ty Giáo dục tư duy và Sáng tạo Quốc tế CMS, 2019. - 45tr. : minh hoạ + 4 sách bài tập ; 28cm. - 149000đ. - 500b s444488

6547. Bright I.G. : Ingenious generation W2 / Ji Yoon Shin ; Minh hoạ: Ji Hui Ha ; CMS Việt Nam biên dịch. - H. : Lao động ; Công ty Giáo dục tư duy và Sáng tạo Quốc tế CMS, 2019. - 45tr. : minh hoạ + 4 sách bài tập ; 28cm. - 149000đ. - 500b s444489

6548. Bright I.G : Ingenious generation U2 / Ji Yoon Shin ; Minh hoạ: Ji Hui Ha ; CMS Việt Nam biên dịch. - H. : Lao động ; CMS Edu, 2019. - 47tr. : minh hoạ + 4 sách bài tập ; 28cm. - 134000đ. - 500b s448055

6549. Bùi Minh Hiền. Lịch sử giáo dục Việt Nam / Bùi Minh Hiền, Nguyễn Quốc Trị. - In lần thứ 4, có sửa chữa, bổ sung. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 219tr. : bảng ; 24cm. - 75000đ. - 500b

Thư mục: tr. 215-217 s427547

6550. Bùi Văn Quân. Giáo trình Nghiệp vụ sư phạm 3 / Bùi Văn Quân, Nguyễn Văn Linh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 224tr. : bảng ; 24cm. - 90000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Thủ đô Hà Nội. - Thư mục cuối mỗi chương s442962

6551. Bùi Việt Phú. Lịch sử các tư tưởng giáo dục : Sách chuyên khảo / Bùi Việt Phú. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2019. - 165tr. ; 24cm. - 50000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 163-165 s435230

6552. Bùi Việt Phú. Xu thế phát triển giáo dục : Giáo trình sau đại học / Bùi Việt Phú, Lê Quang Sơn. - Tái bản lần thứ 1, có chỉnh sửa, bổ sung. - H. : Giáo dục, 2019. - 247tr. : minh hoạ ; 24cm. - 65000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 244-247 s442584

6553. Butterfly / Practice Book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy. - 22x27cm. - (Apax English. i Garten). - 150000đ. - 550 copies

Vol. 1. - 2019. - 71 p. : col. pic., phot. s439591

6554. Butterfly : Homework book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy. - 22x27 cm. - (Apax leaders. Explorer). - 50000đ. - 550 copies

Vol. 1. - 2019. - 47 p. : ill. s439588

6555. Butterfly : Homework book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy. - 22 cm. - (Apax English. Explorer). - 50000đ. - 550 copies

Vol. 1. - 2019. - 47 p. : ill. s439590

6556. Butterfly : Homework book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy. - 22x27cm. - (Apax Leaders. Explorer). - 50000đ. - 550 copies

Vol.1. - 2019. - 47 p : col. pic., phot. s448748

6557. Butterfly : Homework book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy. - 22x27 cm. - (Apax Leaders)(Apax English. i-Garten). - 50000đ. - 550 copies

Vol.1. - 2019. - 47 p. : col. pic., phot. s448753

6558. Butterfly : Homework book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy. - 22x27cm. - (Apax Leaders)(Apax English. i-Garten). - 50000đ. - 550 copies

Vol.1. - 2019. - 47 p. : col. pic., phot. s448754

6559. Butterfly : Homework book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy. - 22x27 cm. - (Apax Leaders. Explorer). - 50000đ. - 850 copies

Vol.1. - 2019. - 47 p. : ill. s453291

6560. Butterfly : Practice book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy. - 22x27 cm. - (Apax leaders. Explorer). - 150000đ. - 550 copies

Vol.1. - 2019. - 71 p. : col. pic., phot. s439586

6561. Butterfly : Practice book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy. - 22x27 cm. - (Apax Leaders. Explorer). - 150000đ. - 550

copies

Vol.1. - 2019. - 71 p. : col. pic., phot. s448749

6562. Butterfly : Practice book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy. - 22x27cm. - (Apax Leaders)(Apax English. i-Garten). - 150000đ. - 550 copies

Vol.1. - 2019. - 71 p. : col. pic., phot. s448750

6563. Butterfly : Practice book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy. - 22x27 cm. - (Apax Leaders)(Apax English. i-Garten). - 150000đ. - 550 copies

Vol.1. - 2019. - 71 p. : col. pic., phot. s448751

6564. Butterfly : Practice book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy. - 22x27 cm. - (Apax Leaders. Explorer). - 150000đ. - 750 copies

Vol.1. - 2019. - 71 p. : ill. s453293

6565. Butterfly : Reading book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy. - 25 cm. - (Apax English. i Garten). - 140000đ. - 550 copies

Vol. 1. - 2019. - 75 p. : col. pic., phot. s439614

6566. Butterfly : Reading book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy. - 25 cm. - (Apax Leaders. Explorer). - 140000đ. - 550 copies

Vol. 1. - 2019. - 75 p. : col. pic., phot. s439615

6567. Butterfly : Reading book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy. - 25 cm. - (Apax Leaders. Explorer). - 140000đ. - 550 copies

Vol.1. - 2019. - 75 p. : col. pic, col. phot. s448707

6568. Butterfly : Reading book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy. - 25 cm. - (Apax Leaders)(Apax English. i-Garten). - 140000đ. - 550 copies

Vol.1. - 2019. - 75 p. : col. pic, col. phot. s448708

6569. Butterfly : Reading book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy. - 25 cm. - (Apax Leaders)(Apax English. i-Garten). - 140000đ. - 550 copies

Vol.1. - 2019. - 75 p. : col. pic, col. phot. s448709

6570. Butterfly : Reading book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy. - 25 cm. - (Apax Leaders. Explorer). - 140000đ. - 850 copies

Vol.1. - 2019. - 75 p. : col. pic., col. phot. s453336

6571. Butterfly : Homework book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy. - 22x27 cm. - (Apax leaders). - 50000đ. - 550 copies

Vol. 2. - 2019. - 47 p. : ill. s439589

6572. Butterfly : Homework book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy. - 22x27 cm. - (Apax English. i-Garten). - 50000đ. - 550 copies

Vol. 2. - 2019. - 47 p. : ill. s445005

6573. Butterfly : Homework book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy. - 22x27 cm. - (Apax Leaders)(Apax English. i-Garten). - 50000đ. - 550 copies

Vol.2. - 2019. - 47 p. : col. pic., phot. s448755

6574. Butterfly : Homework book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy. - 22x27 cm. - (Apax Leaders. Explorer). - 50000đ. - 950 copies

Vol.2. - 2019. - 47 p : ill. s453292

6575. Butterfly : Practice book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy. - 22x27 cm. - (Apax leaders. Explorer). - 150000đ. - 550 copies

Vol.2. - 2019. - 71 p. : col. pic., phot. s439587

6576. Butterfly : Practice book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy. - 22x27cm. - (Apax Leaders)(Apax English. i-Garten). - 150000đ. - 550 copies

Vol.2. - 2019. - 71 p. : col. pic., phot. s448752

6577. Butterfly : Practice book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy. - 22x27 cm. - (Apax Leaders. Explorer). - 150000đ. - 850 copies

Vol.2. - 2019. - 71 p. : col. pic., phot. s453294

6578. Butterfly : Reading book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy. - 25 cm. - (Apax Leaders. Explorer). - 140000đ. - 550

copies

Vol. 2. - 2019. - 75 p. : col. pic., phot. s439616

6579. Butterfly : Reading book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy. - 25 cm. - (Apax English. i-Garten). - 140000đ. - 550 copies

Vol. 2. - 2019. - 75 p. : col. pic., col. phot. s444987

6580. Butterfly : Reading book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy. - 25 cm. - (Apax Leaders)(Apax English. i-Garten). - 140000đ. - 550 copies

Vol.2. - 2019. - 75 p. : col. pic., col. phot. s448710

6581. Butterfly : Reading book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy. - 25 cm. - (Apax Leaders. Explorer). - 140000đ. - 950 copies

Vol.2. - 2019. - 75 p. : col. pic., col. phot. s453337

6582. Buzan, Tony. Sách hướng dẫn kỹ năng học tập theo phương pháp BUZAN = The Buzan study skills handbook : Con đường ngắn nhất để giúp bạn thành công trong học tập. Với kỹ thuật lập sơ đồ tư duy, đọc nhanh và nhớ đã từng đoạt giải thưởng / Tony Buzan ; James Harrison ch.b. tư vấn ; Lê Huy Lâm dịch. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Nhân Trí Việt, 2019. - 219tr. : minh hoạ ; 23cm. - 224000đ. - 1000b s455086

6583. Bước đầu làm quen với toán : Dành cho trẻ 3 - 4 tuổi / Minh Tâm. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 24tr. : hình vẽ ; 24cm. - 14000đ. - 5000b s429215

6584. Bước đầu làm quen với toán : Dành cho trẻ 4 - 5 tuổi / Minh Tâm. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 24tr. : hình vẽ ; 24cm. - 14000đ. - 5000b s429216

6585. Bước đầu làm quen với toán : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Minh Tâm. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 24tr. : hình vẽ ; 24cm. - 14000đ. - 5000b s429217

6586. Các bài Toán đố 4 : Toán có lời văn trong chương trình lớp 4 : Biên soạn theo chương trình mới của Bộ Giáo dục & Đào tạo / Phạm Đình Thực. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2019. - 144tr. : hình vẽ ; 24cm. - 47000đ. - 1000b s453905

6587. Các chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ ở Đại học Quốc gia Hà Nội năm 2018. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27cm. - 300b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Hà Nội

Q.1. - 2019. - 408tr. : bảng s448076

6588. Các chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ ở Đại học Quốc gia Hà Nội năm 2018. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27cm. - 300b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Hà Nội

Q.2. - 2019. - 407tr. : bảng s448077

6589. Các dạng bài tập trắc nghiệm toán 5 / Phạm Đình Thực. - In lần thứ 4. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 134tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 40000đ. - 1000b s429786

6590. Các hoạt động giáo dục tình cảm, kỹ năng xã hội : Dành cho 3 - 4 tuổi / Cao Thị Hồng Nhung, Nguyễn Sỹ Thắng, Dương Thị Liên. - H. : Giáo dục, 2019. - 24tr. : tranh màu ; 27cm. - 13000đ. - 30000b s443649

6591. Các hoạt động giáo dục tình cảm, kỹ năng xã hội : Dành cho 4 - 5 tuổi / Cao Thị Hồng Nhung, Nguyễn Sỹ Thắng, Dương Thị Liên. - H. : Giáo dục, 2019. - 24tr. : tranh màu ; 27cm. - 13000đ. - 30000b s443650

6592. Các hoạt động giáo dục tình cảm, kỹ năng xã hội : Dành cho trẻ từ 5 - 6 tuổi / Cao Thị Hồng Nhung, Nguyễn Sỹ Thắng, Dương Thị Liên. - H. : Giáo dục, 2019. - 24tr. : tranh màu ; 27cm. - 13000đ. - 30000b s443651

6593. Các hoạt động giúp trẻ làm quen với phương tiện và quy định giao thông : 3 - 4 tuổi / Cao Thị Hồng Nhung, Nguyễn Thị Bích Thảo, Phạm Thị Nga... - H. : Giáo dục, 2019. - 23tr. : tranh màu ; 27cm. - 14000đ. - 40000b s443652

6594. Các hoạt động giúp trẻ làm quen với phương tiện và quy định giao thông : 4 - 5 tuổi / Cao Thị Hồng Nhung, Nguyễn Thị Bích Thảo, Phạm Thị Nga... - H. : Giáo dục, 2019. - 23tr. : tranh màu ; 27cm. - 14000đ. - 60000b s443653

6595. Các hoạt động giúp trẻ làm quen với phương tiện và quy định giao thông : 5 - 6 tuổi / Cao Thị Hồng Nhung, Nguyễn Thị Bích Thảo, Phạm Thị Nga... - H. : Giáo dục, 2019. - 28tr. : tranh màu ; 27cm. - 14000đ. - 70000b s443654

6596. Các hoạt động và trò chơi cho trẻ mẫu giáo làm quen với luật giao thông / Trần Thị Ngọc Trâm, Phùng Thị Tường, Nguyễn Thị Nga. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục, 2019. - 79tr. : hình vẽ ; 24cm. - 35000đ. - 2000b s442605

6597. Các loại quả : Bộ sách lắp ghép kích thích tư duy logic đầu tiên cho bé : Song ngữ : 0+. - H. : Phụ nữ, 2019. - 8tr. : tranh màu ; 18cm. - (Tủ sách Gia đình nhỏ). - 165000đ. -

5000b s448556

6598. Các toà lâu đài : Dành cho trẻ em từ 4 tuổi trở lên / Michèle Longour ; Minh hoạ: Charlotte Roederer... ; Lê Việt Dũng dịch. - H. : Thanh niên ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2019. - 23tr. : tranh màu ; 19cm. - (Bách khoa tri thức đa tương tác). - 146000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Pháp: Les chateaux-forts s446682

6599. Các ứng dụng chủ chốt. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh. - 26cm. - (IC3 Spark). - 45000đ. - 5000b

T.1: Microsoft Office và Microsoft Word. - 2019. - 82tr. : minh hoạ. - Thư mục: tr. 82 s446576

6600. Các ứng dụng chủ chốt. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh. - 26cm. - (IC3 Spark). - 39000đ. - 5000b

T.2: Microsoft Excel và Microsoft PowerPoint. - 2019. - 70tr. : minh hoạ. - Thư mục: tr. 70 s446577

6601. Cách mạng công nghiệp 4.0 và yêu cầu đổi mới của các trường đại học / Nguyễn Thanh Sơn, Lê Như Hoa, Võ Đình Phụng... ; B.s.: Nguyễn Thị Xuân Lan (ch.b.)... - H. : Thông tin và Truyền thông, 2019. - IX, 365tr. : minh hoạ ; 28cm. - 100b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Ngoại ngữ - Tin học Tp.HCM. - Thư mục cuối mỗi bài s435045

6602. Cadwell, Louise Boyd. Phương pháp giáo dục Reggio Emilia / Louise Boyd Cadwell ; An Vi dịch. - Tái bản lần 1. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2019. - 339tr. : ảnh, tranh vẽ ; 23cm. - 88000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Bringing Reggio Emilia home: An innovative approach to early childhood education. - Thư mục: tr. 335-339 s438987

6603. Cái chai kì cục = Crazy bottle : Dành cho bé dưới 6 tuổi / Sanja Matijasevic ; Hoài Nguyên dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn Hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 23tr. : tranh vẽ ; 24cm. - (Em yêu khoa học). - 24000đ. - 2000b s452223

6604. Cảm bình thơ chương trình tiểu học : Cảm bình 95 bài thơ trong chương trình Tiếng Việt cấp tiểu học... / Lê Thành Văn. - H. : Nxb. Hội Nhà văn. - 21cm. - 52000đ. - 1000b

T.1. - 2019. - 195tr. : tranh vẽ s446438

6605. Cảm bình thơ chương trình tiểu học : Cảm bình 95 bài thơ trong chương trình Tiếng Việt cấp tiểu học... / Lê Thành Văn. - H. : Nxb. Hội Nhà văn. - 21cm. - 52000đ. - 1000b

T.2. - 2019. - 191tr. : tranh vẽ s446439

6606. The cat crew and other stories : Phonics reader 3. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 93 p. : col. pic. ; 25 cm. - (Apax English. i Garten). - 100000đ. - 550 copies s439607

6607. The cat crew and other stories : Phonics reader 3. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 93 p. : col. pic. ; 25 cm. - (Apax English. i Garten). - 100000đ. - 550 copies s439608

6608. The cat crew and other stories : Phonics reader 3. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 93 p. : col. pic. ; 25 cm. - (Apax Leaders. Explorer). - 100000đ. - 550 copies s439611

6609. The cat crew and other stories : Phonics reader 3. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 93 p. : col. pic. ; 25 cm. - (Apax Leaders. Explorer). - 100000đ. - 550 copies s439612

6610. The cat crew and other stories : Phonics Reader 3. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 93 p. : fig., col. pic. ; 25 cm. - (Apax English. i-Garten). - 100000đ. - 550 copies s444962

6611. The cat crew and other stories : Phonics Reader 3. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 93 p. : fig., col. pic. ; 25 cm. - (Apax Leaders. Explorer). - 100000đ. - 550 copies s448697

6612. The cat crew and other stories : Phonics Reader 3. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 93 p. : fig., col. pic. ; 25 cm. - (Apax Leaders. Explorer). - 100000đ. - 550 copies s448698

6613. The cat crew and other stories : Phonics Reader 3. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 93 p. : fig., col. pic. ; 25 cm. - (Apax Leaders)(Apax English. i-Garten). - 100000đ. - 1050 copies s448703

6614. The cat has jam! and other stories : Reader 5. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 22 p. : col. pic. ; 21 cm. - (Apax Leaders. Explorer). - 20000đ. - 550 copies s439672

6615. The cat has jam! and other stories : Reader 5. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 15 p. : col. pic. ; 21 cm. - (Apax English. i Garten). - 20000đ. - 550

copies s439673

6616. The cat has jam! and other stories : Reader 5. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 22 p. : col. pic. ; 22 cm. - (Apax Leaders. Explorer). - 45000đ. - 550 copies s448783

6617. The cat has jam! and other stories : Reader 5. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 22 p. : col. pic. ; 22 cm. - (Apax Leaders)(Apax English. i Garten). - 45000đ. - 550 copies s448789

6618. The cat has jam! and other stories : Reader 5. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 22 p. : col. pic. ; 21 cm. - (Apax Leaders)(Apax English. i Garten). - 45000đ. - 1050 copies s448790

6619. Cẩm nang cha mẹ học sinh = Parents' Kit 2019 - 2020 : i- Learn smart start Grade 1 : Chương trình tiếng Anh liên kết Language Link. - H. : Giao thông Vận tải, 2019. - 62tr. : hình vẽ, bảng ; 30cm. - 7000b

ĐTTS ghi: Language Link Academic s443713

6620. Cẩm nang cha mẹ học sinh = Parents' Kit 2019 - 2020 : i- Learn smart start Grade 4 : Chương trình tiếng Anh liên kết Language Link. - H. : Giao thông Vận tải, 2019. - 113tr. : bảng ; 30cm. - 4100b

ĐTTS ghi: Language Link Academic s443714

6621. Cẩm nang cha mẹ học sinh = Parents' Kit 2019 - 2020 : i-Learn smart start grade 5 : Chương trình tiếng Anh liên kết Language Link. - H. : Giao thông Vận tải, 2019. - 108tr. : hình vẽ, bảng ; 30cm. - 3900b

ĐTTS ghi: Language Link Academic s443715

6622. Cẩm nang cha mẹ học sinh = Parents' Kit 2019 - 2020 : Space island Grade 2 : Chương trình tiếng Anh liên kết Language Link. - H. : Giao thông Vận tải, 2019. - 98tr. : hình vẽ, bảng ; 30cm. - 90b

ĐTTS ghi: Language Link Academic s443716

6623. Cẩm nang cha mẹ học sinh = Parents' Kit 2019 - 2020 : Space island Grade 3: Chương trình tiếng Anh liên kết Language Link. - H. : Giao thông Vận tải, 2019. - 99tr. : hình vẽ, bảng ; 30cm. - 94b

ĐTTS ghi: Language Link Academic s443717

6624. Cẩm nang cha mẹ học sinh = Parents' Kit 2019 - 2020 : Film Studio island : Chương trình tiếng Anh liên kết Language Link. - H. : Giao thông Vận tải, 2019. - 99tr. : hình vẽ, bảng ; 30cm. - 27b

ĐTTS ghi: Language Link Academic s443718

6625. Cẩm nang cha mẹ học sinh = Parents' Kit 2019 - 2020 : Family island : Chương trình tiếng Anh liên kết Language Link. - H. : Giao thông Vận tải, 2019. - 86tr. : hình vẽ, bảng ; 30cm. - 75b

ĐTTS ghi: Language Link Academic s443719

6626. Cẩm nang cha mẹ học sinh = Parents' Kit 2019 - 2020 : Tropical island : Chương trình tiếng Anh liên kết Language Link. - H. : Giao thông Vận tải, 2019. - 97tr. : hình vẽ, bảng ; 30cm. - 30b

ĐTTS ghi: Language Link Academic s443720

6627. Cẩm nang cha mẹ học sinh = Parents' Kit 2019 - 2020 : Ice island : Chương trình tiếng Anh liên kết Language Link. - H. : Giao thông Vận tải, 2019. - 104tr. : hình vẽ, bảng ; 30cm. - 30b

ĐTTS ghi: Language Link Academic s443721

6628. Cẩm nang cha mẹ học sinh = Parents' Kit 2019 - 2020 : I-learn smart start grade 2 : Chương trình tiếng Anh liên kết Language Link. - H. : Giao thông Vận tải, 2019. - 66tr. : minh hoạ ; 30cm. - 7100b

Đầu bìa sách ghi: Language Link Academic s445248

6629. Cẩm nang cha mẹ học sinh = Parents' Kit 2019 - 2020 : I-learn smart start grade 3 : Chương trình tiếng Anh liên kết Language Link. - H. : Giao thông Vận tải, 2019. - 106tr. : minh hoạ ; 30cm. - 5400b

Đầu bìa sách ghi: Language Link Academic s445249

6630. Cẩm nang chăm sóc, giáo dục trẻ 03 - 36 tháng tuổi tại nhóm trẻ độc lập : Tài liệu dành cho giáo viên, người chăm sóc trẻ / Nguyễn Thị Hiếu (ch.b.), Nguyễn Thị Xuân, Hoàng Thị Dinh... - H. : Giáo dục, 2019. - 71tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 45000đ. - 3000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s443645

6631. Cẩm nang chương trình giáo dục giới

tính Era : Dành cho trẻ 3 - 5 tuổi / Hồ Đức Hùng (ch.b.), Trần Thị Chi, Đặng Tú Anh... - H. : Giáo dục, 2019. - 83tr. : minh hoạ ; 27cm. - 35000đ. - 100000b s447415

6632. Cẩm nang hướng nghiệp - Tuyển sinh 2019 / Nguyễn Quốc, Lâm Anh, Anh Nguyễn... - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 116tr. : minh hoạ ; 29cm. - 10000b s440244

6633. Cẩm nang quản lí và lãnh đạo nhà trường phổ thông trong bối cảnh đổi mới giáo dục / Nguyễn Vũ Bích Hiền (ch.b.), Bùi Minh Hiền, Nguyễn Xuân Thanh... - In lần thứ 3, có sửa chữa, bổ sung. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 283tr. ; 29cm. - 290000đ. - 500b

Thư mục: tr. 283 s427597

6634. Cẩm nang tư vấn học đường : Dành cho giáo viên làm công tác tư vấn cho học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông / Trần Công Phong (ch.b.), Nguyễn Hồng Thuận, Nguyễn Thị Liên... - H. : Giáo dục, 2019. - 121tr. : minh hoạ ; 24cm. - 85000đ. - 2000b

Phụ lục: tr. 108-119. - Thư mục: tr. 120-121. - ĐTTS ghi: Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam s446910

6635. Cẩm nang tư vấn học đường : Dành cho giáo viên làm công tác tư vấn cho học sinh tiểu học / Trần Huy Hoàng (ch.b.), Nguyễn Hồng Thuận, Nguyễn Thị Liên... - H. : Giáo dục, 2019. - 100tr. : minh hoạ ; 24cm. - 80000đ. - 2000b

Phụ lục: tr. 91-98. - Thư mục: tr. 99-100. - ĐTTS ghi: Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam s446911

6636. Cẩm nang ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy đại học : Đồng hành cùng giảng viên / Nghiêm Xuân Huy (ch.b.), Tôn Quang Cường, Nguyễn Việt Anh... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 100tr. : minh hoạ ; 21cm. - 1000b

Đầu bìa sách ghi: Đại học Quốc gia Hà Nội. Viện Đảm bảo chất lượng giáo dục s440476

6637. Cẩn thận khi ở nhà = Safe at home / Tuấn Anh ; Nho dịch. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2019. - 15tr. : tranh màu ; 12cm. - (Kids need to be safe) s429031

6638. Câu chuyện kiến và bồ câu / Như Tâm dịch. - H. : Mỹ thuật, 2019. - 14tr. : tranh màu ; Trọn bộ 8. - (Bách khoa toàn thư cho bé. 2 - 3 tuổi). - 6000đ. - 3000b s441323

6639. Cha mẹ dạy con học Toán 4 : Tài liệu dành cho phụ huynh dạy con em học ở nhà : Biên soạn theo chương trình mới của Bộ Giáo dục & Đào tạo / Phạm Đình Thực. - Tái bản, chỉnh sửa. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2019. - 127tr. : bảng ; 24cm. - 41000đ. - 1000b s453904

6640. Cha mẹ giúp con học giỏi Toán 4 / Phạm Đình Thực. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 119tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 36000đ. - 1000b s437558

6641. Cha mẹ giúp con học giỏi Toán 5 / Phạm Đình Thực. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 118tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 38000đ. - 1000b s442932

6642. Challenger Atelier Seed 1 A1 : Practice book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 55 p. : pic. ; 28 cm. - (Apax Leaders). - 80000đ. - 850 copies s430376

6643. Challenger Atelier Seed 1 A1 : Practice book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 55 p. : fig., pic. ; 28 cm. - (Apax Leaders). - 80000đ. - 5350 copies s453386

6644. Challenger Atelier Seed 1 A2 : Practice book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 55 p. : pic. ; 28 cm. - (Apax Leaders). - 80000đ. - 850 copies s439544

6645. Challenger Atelier Seed 1 A3 : Practice book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 55 p. : pic. ; 28 cm. - (Apax Leaders). - 80000đ. - 1550 copies s439545

6646. Challenger Atelier Seed 1 B1 : Practice book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 55 p. : fig., pic. ; 28 cm. - (Apax Leaders). - 80000đ. - 1550 copies s445061

6647. Challenger Atelier Seed 1 B2 : Practice book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 55 p. : fig., pic. ; 28 cm. - (Apax Leaders). - 80000đ. - 1550 copies s448608

6648. Challenger Atelier Seed 1 B3 : Practice book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 55 p. : fig., pic. ; 28 cm. - (Apax Leaders). - 80000đ. - 2050 copies s448609

6649. Challenger Atelier Seed 2 A1 : Practice book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 55 p. : pic. ; 28 cm. - (Apax Leaders). - 80000đ. - 850 copies s430377

6650. Challenger Atelier Seed 2 A1 : Practice book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 55 p. : fig., pic. ; 28 cm. - (Apax Leaders). - 80000đ. - 5550 copies s453387

6651. Challenger Atelier Seed 2 A2 : Practice book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 55 p. : pic. ; 28 cm. - (Apax Leaders). - 80000đ. - 850 copies s439546

6652. Challenger Atelier Seed 2 A3 : Practice book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 55 p. : pic. ; 28 cm. - (Apax Leaders). - 80000đ. - 1550 copies s439547

6653. Challenger Atelier Seed 2 B1 : Practice book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 55 p. : fig., col. pic. ; 28 cm. - (Apax Leaders). - 80000đ. - 1550 copies s445062

6654. Challenger Atelier Seed 2 B2 : Practice book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 55 p. : fig., pic. ; 28 cm. - (Apax Leaders). - 80000đ. - 1550 copies s448610

6655. Challenger Atelier Seed 2 B3 : Practice book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 55 p. : fig., pic. ; 28 cm. - (Apax Leaders). - 80000đ. - 1650 copies s448611

6656. Challenger Atelier Seedbed 1 A1 : Practice book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 99 p. : ill. ; 22x27 cm. - (Apax Leaders). - 100000đ. - 7650 copies s453300

6657. Challenger Atelier Seedbed 1 A2 : Practice book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 99 p. : pic. ; 22x27 cm. - (Apax Leaders). - 100000đ. - 850 copies s439569

6658. Challenger Atelier Seedbed 1 A3 : Practice book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 99 p. : pic. ; 22x27 cm. - (Apax Leaders). - 100000đ. - 3050 copies s439570

6659. Challenger Atelier Seedbed 1 B1 : Practice book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 99 p. : fig., col. pic. ; 22x27 cm. - (Apax Leaders). - 100000đ. - 2050 copies s445003

6660. Challenger Atelier Seedbed 1 B2 : Practice book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 99 p. : pic. ; 22x27 cm. - (Apax Leaders). - 100000đ. - 850 copies s439571

6661. Challenger Atelier Seedbed 1 B2 : Practice book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 99 p. : fig., col. pic. ; 22x27 cm. - (Apax Leaders). - 100000đ. - 3050 copies s448744

6662. Challenger Atelier Seedbed 1 B3 : Practice book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 99 p. : fig., col. pic. ; 22x27 cm. - (Apax Leaders). - 100000đ. - 3150 copies s448745

6663. Challenger Atelier Seedbed 2 A1 : Practice book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 75 p. : fig., col. pic. ; 28 cm. - (Apax Leaders). - 85000đ. - 850 copies s445059

6664. Challenger Atelier Seedbed 2 A1 : Practice book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 74 p. : fig., pic. ; 28 cm. - (Apax Leaders). - 85000đ. - 9250 copies s453388

6665. Challenger Atelier Seedbed 2 A2 : Practice book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 75 p. : pic. ; 28 cm. - (Apax Leaders). - 85000đ. - 850 copies s439537

6666. Challenger Atelier Seedbed 2 A3 : Practice book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 75 p. : col. pic. ; 28 cm. - (Apax Leaders). - 70000đ. - 850 copies s439538

6667. Challenger Atelier Seedbed 2 B1 : Practice book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 75 p. : fig., col. pic. ; 28 cm. - (Apax Leaders). - 70000đ. - 1550 copies s445060

6668. Challenger Atelier Seedbed 2 B1 : Practice book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 75 p. : fig., pic. ; 28 cm. - (Apax Leaders). - 100000đ. - 1150 copies s453389

6669. Challenger Atelier Seedbed 2 B2 : Practice book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 75 p. : pic. ; 28 cm. - (Apax Leaders). - 70000đ. - 850 copies s439539

6670. Challenger Atelier Seedbed 2 B2 : Practice book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 75 p. : col., pic. ; 28 cm. - (Apax Leaders). - 70000đ. - 1550 copies s448606

6671. Challenger Atelier Seedbed 2 B3 : Practice book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 75 p. : col., pic. ; 28 cm. - (Apax Leaders). - 70000đ. - 2050 copies s448607

6672. Challenger Atelier Sprout 1 A1 : Practice book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 55 p. : pic. ; 28 cm. - (Apax Leaders). - 80000đ. - 850 copies s430385

6673. Challenger Atelier Sprout 1 A1 : Practice book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 55 p. : fig., pic. ; 28 cm. - (Apax Leaders). - 80000đ. - 4650 copies s453383

6674. Challenger Atelier Sprout 1 A2 : Practice book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 55 p. : pic. ; 28 cm. - (Apax Leaders). - 80000đ. - 850 copies s439533

6675. Challenger Atelier Sprout 1 A3 : Practice book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 55 p. : pic. ; 28 cm. - (Apax Leaders). - 80000đ. - 850 copies s439534

6676. Challenger Atelier Sprout 1 B1 : Practice book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 55 p. : fig., pic. ; 28 cm. - (Apax Leaders). - 80000đ. - 1550 copies s445063

6677. Challenger Atelier Sprout 1 B2 : Practice book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 55 p. : fig., pic. ; 28 cm. - (Apax Leaders). - 80000đ. - 1550 copies s448597

6678. Challenger Atelier Sprout 1 B3 : Practice book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 55 p. : fig., pic. ; 28 cm. - (Apax Leaders). - 80000đ. - 1550 copies s448599

6679. Challenger Atelier Sprout 2 A1 : Practice book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 55 p. : pic. ; 28 cm. - (Apax Leaders). - 80000đ. - 850 copies s430386

6680. Challenger Atelier Sprout 2 A1 : Practice book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 55 p. : fig., pic. ; 28 cm. - (Apax Leaders). - 80000đ. - 3050 copies s453384

6681. Challenger Atelier Sprout 2 A2 : Practice book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 55 p. : pic. ; 28 cm. - (Apax Leaders). - 80000đ. - 850 copies s439535

6682. Challenger Atelier Sprout 2 B1 : Practice book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 55 p. : pic. ; 28 cm. - (Apax Leaders). - 80000đ. - 850 copies s445064

6683. Challenger Atelier Sprout 2 B2 : Practice book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 55 p. : fig., pic. ; 28 cm. - (Apax Leaders). - 80000đ. - 850 copies s448598

6684. Challenger Atelier Sprout 2 B3 : Practice book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 55 p. : fig., pic. ; 28 cm. - (Apax Leaders). - 80000đ. - 850 copies s448600

6685. Challenger Atelier Sprout 3 A1 : Practice book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 55 p. : fig., pic. ; 28 cm. - (Apax Leaders). - 80000đ. - 3050 copies s453385

6686. Challenger Atelier Sprout 3 A3 : Practice book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 55 p. : pic. ; 28 cm. - (Apax Leaders). - 80000đ. - 850 copies s439536

6687. Challenger Atelier Sprout 3 B3 : Practice book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 55 p. : fig., pic. ; 28 cm. - (Apax Leaders). - 80000đ. - 850 copies s448601

6688. Challenger Gallery Seed 1 A1. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 40 p. : col. pic. ; 25 cm. - (Apax Leaders). - 90000đ. - 850 copies s430416

6689. Challenger Gallery Seed 1 A1. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 40 p. : col. phot., col. pic, ; 25 cm. - (Apax Leaders). - 90000đ. - 5550 copies s453309

6690. Challenger Gallery Seed 1 A2. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 40 p. : col. pic. ; 25 cm. - (Apax Leaders). - 80000đ. - 850 copies s439635

6691. Challenger Gallery Seed 1 A3. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 40 p. : col. pic. ; 25 cm. - (Apax Leaders). - 90000đ. - 1550 copies s439637

6692. Challenger Gallery Seed 1 B1. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 40 p. : col. pic. ; 25 cm. - (Apax Leaders). - 90000đ. - 1550 copies s444943

6693. Challenger Gallery Seed 1 B2. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 40 p. : col. pic. ; 25 cm. - (Apax Leaders). - 90000đ. - 1550 copies s448664

6694. Challenger Gallery Seed 1 B3. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 40 p. : col. pic. ; 25 cm. - (Apax Leaders). - 90000đ. - 2050 copies s448665

6695. Challenger Gallery Seed 2 A1. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 40 p. : col. pic. ; 25 cm. - (Apax Leaders). - 90000đ. - 850 copies s430417

6696. Challenger Gallery Seed 2 A1. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 40 p. : col. pic. ; 25 cm. - (Apax Leaders). - 90000đ. - 5550 copies s453310

6697. Challenger Gallery Seed 2 A2. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 40 p. : col. pic. ; 25 cm. - (Apax Leaders). - 80000đ. - 850 copies s439636

6698. Challenger Gallery Seed 2 A3. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 40 p. : col. pic. ; 25 cm. - (Apax Leaders). - 80000đ. - 1550 copies s439638

6699. Challenger Gallery Seed 2 B1. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 40 p. : col. pic. ; 25 cm. - (Apax Leaders). - 80000đ. - 1550 copies s444944

6700. Challenger Gallery Seed 2 B2. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 40 p. : col. pic. ; 25 cm. - (Apax Leaders). - 80000đ. - 1550 copies s448666

6701. Challenger Gallery Seed 2 B3. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 40 p. : col. pic. ; 25 cm. - (Apax Leaders). - 80000đ. - 1650 copies s448667

6702. Challenger Gallery Seedbed 1 A1. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 75 p. : col. pic. ; 25 cm. - (Apax Leaders). - 90000đ. - 8350 copies s453303

6703. Challenger Gallery Seedbed 1 A2. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 75 p. : col. pic. ; 25 cm. - (Apax Leaders). - 75000đ. - 850 copies s439625

6704. Challenger Gallery Seedbed 1 A3. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 75 p. : col. pic. ; 25 cm. - (Apax Leaders). - 90000đ. - 3050 copies s439626

6705. Challenger Gallery Seedbed 1 B2. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 75 p. : col. pic. ; 25 cm. - (Apax Leaders). - 90000đ. - 850 copies s439627

6706. Challenger Gallery Seedbed 1 B2. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 75 p. : col. pic. ; 25 cm. - (Apax Leaders). - 90000đ. - 3050 copies s448668

6707. Challenger Gallery Seedbed 1 B3. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 75 p. : col. pic. ; 25 cm. - (Apax Leaders). - 90000đ. - 3150 copies s448669

6708. Challenger Gallery Seedbed 2 A1. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 71 p. : col. pic. ; 25 cm. - (Apax Leaders). - 90000đ. - 850 copies s444941

6709. Challenger Gallery Seedbed 2 A1. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 71 p. : col. pic. ; 25 cm. - (Apax Leaders). - 90000đ. - 9050 copies s453304

6710. Challenger Gallery Seedbed 2 A2. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 71 p. : col. pic. ; 25 cm. - (Apax Leaders). - 90000đ. - 850 copies s439628

6711. Challenger Gallery Seedbed 2 A3. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 71 p. : col. pic. ; 25 cm. - (Apax Leaders). - 90000đ. - 850 copies s439629

6712. Challenger Gallery Seedbed 2 B1. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 55 p. : col. pic. ; 25 cm. - (Apax Leaders). - 90000đ. - 1550 copies s444942

6713. Challenger Gallery Seedbed 2 B1. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 55 p. : col. pic. ; 25 cm. - (Apax Leaders). - 90000đ. - 950 copies s453305

6714. Challenger Gallery Seedbed 2 B1 : Practice book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 75 p. : col. pic. ; 25 cm. - (Apax Leaders). - 90000đ. - 2050 copies s444940

6715. Challenger Gallery Seedbed 2 B2. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 55 p. : col. pic. ; 25 cm. - (Apax Leaders). - 90000đ. - 850 copies s439630

6716. Challenger Gallery Seedbed 2 B2. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 55 p. : col. pic. ; 25 cm. - (Apax Leaders). - 90000đ. - 1550 copies s448670

6717. Challenger Gallery Seedbed 2 B3. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 55 p. : col. pic. ; 25 cm. - (Apax Leaders). - 90000đ. - 1750 copies s448671

6718. Challenger Gallery Sprout 1 A1. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 40 p. : col. pic. ; 25 cm. - (Apax Leaders).

- 90000đ. - 850 copies s430410

6719. Challenger Gallery Sprout 1 A1. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 40 p. : col. phot., col. pic. ; 25 cm. - (Apax Leaders). - 90000đ. - 5050 copies s453306

6720. Challenger Gallery Sprout 1 A2. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 40 p. : col. pic. ; 25 cm. - (Apax Leaders). - 80000đ. - 850 copies s439597

6721. Challenger Gallery Sprout 1 A3. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 40 p. : col. pic. ; 25 cm. - (Apax Leaders). - 80000đ. - 850 copies s439598

6722. Challenger Gallery Sprout 1 B1. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 40 p. : col. pic. ; 25 cm. - (Apax Leaders). - 80000đ. - 1550 copies s444945

6723. Challenger Gallery Sprout 1 B2. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 40 p. : col. pic. ; 25 cm. - (Apax Leaders). - 80000đ. - 1550 copies s448688

6724. Challenger Gallery Sprout 1 B3. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 40 p. : col. pic. ; 25 cm. - (Apax Leaders). - 80000đ. - 1550 copies s448689

6725. Challenger Gallery Sprout 2 A1. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 40 p. : col. pic. ; 25 cm. - (Apax Leaders). - 75000đ. - 3850 copies s453307

6726. Challenger Gallery Sprout 2 A2. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 40 p. : col. pic. ; 25 cm. - (Apax Leaders). - 80000đ. - 850 copies s439599

6727. Challenger Gallery Sprout 2 A3. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 40 p. : col. pic. ; 25 cm. - (Apax Leaders). - 80000đ. - 850 copies s439600

6728. Challenger Gallery Sprout 2 B1. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 40 p. : col. pic. ; 25 cm. - (Apax Leaders). - 80000đ. - 850 copies s444946

6729. Challenger Gallery Sprout 2 B2. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 40 p. : col. pic. ; 25 cm. - (Apax Leaders). - 80000đ. - 850 copies s448690

6730. Challenger Gallery Sprout 2 B3. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 40 p. : col. pic. ; 25 cm. - (Apax Leaders). - 80000đ. - 850 copies s448691

6731. Challenger Gallery Sprout 3 A1. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 40 p. : col. pic. ; 25 cm. - (Apax Leaders). - 80000đ. - 3050 copies s453308

6732. Challenger Gallery Sprout 3 A3. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 40 p. : col. pic. ; 25 cm. - (Apax Leaders). - 80000đ. - 850 copies s439601

6733. Challenger Gallery Sprout 3 B1. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 40 p. : col. pic. ; 25 cm. - (Apax Leaders). - 80000đ. - 850 copies s444947

6734. Challenger Gallery Sprout 3 B2. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 40 p. : col. pic. ; 25 cm. - (Apax Leaders). - 80000đ. - 850 copies s448692

6735. Challenger Gallery Sprout 3 B3. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 40 p. : col. pic. ; 25 cm. - (Apax Leaders). - 80000đ. - 550 copies s448693

6736. Challenger Material Seed 1 A1 : Chunk book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 66 p. : tab. ; 24 cm. - (Apax Leaders). - 20000đ. - 850 copies s430472

6737. Challenger Material Seed 1 A1 : Chunk book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 67 p. : tab. ; 24 cm. - (Apax Leaders). - 20000đ. - 5650 copies s453275

6738. Challenger Material Seed 1 A2 : Chunk book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 67 p. : tab. ; 24 cm. - (Apax Leaders). - 20000đ. - 850 copies s439650

6739. Challenger Material Seed 1 A3 : Chunk book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 67 p. : tab. ; 24 cm. - (Apax Leaders). - 20000đ. - 1550 copies s439651

6740. Challenger Material Seed 1 B1 : Chunk book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 67 p. : tab. ; 24 cm. - (Apax Leaders). - 20000đ. - 1550 copies s444980

6741. Challenger Material Seed 2 A1 : Chunk book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 67 p. : tab. ; 24 cm. - (Apax Leaders). - 20000đ. - 5350 copies s453276

6742. Challenger Material Seed 2 A2 : Chunk book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 67 p. : tab. ; 24 cm. - (Apax Leaders). - 20000đ. - 850

copies s439652

6743. Challenger Material Seed 2 A3 : Chunk book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 67 p. : tab. ; 24 cm. - (Apax Leaders). - 20000đ. - 1550 copies s439653

6744. Challenger Material Seed 2 B1 : Chunk book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 67 p. : tab. ; 24 cm. - (Apax Leaders). - 20000đ. - 1550 copies s444981

6745. Challenger Material Sprout 1 A1 : Chunk book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 67 p. : tab. ; 24 cm. - (Apax Leaders). - 20000đ. - 4050 copies s453277

6746. Challenger Material Sprout 1 A2 : Chunk book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 67 p. : tab. ; 24 cm. - (Apax Leaders). - 20000đ. - 850 copies s439654

6747. Challenger Material Sprout 1 A3 : Chunk book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 67 p. : tab. ; 24 cm. - (Apax Leaders). - 20000đ. - 850 copies s439655

6748. Challenger Material Sprout 1 B2 : Chunk book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 67 p. : tab. ; 24 cm. - (Apax Leaders). - 20000đ. - 1550 copies s448775

6749. Challenger Material Sprout 1 B3 : Chunk book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 67 p. : tab. ; 24 cm. - (Apax Leaders). - 20000đ. - 1550 copies s448776

6750. Challenger Material Sprout 2 A1 : Chunk book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 67 p. : tab. ; 24 cm. - (Apax Leaders). - 20000đ. - 3650 copies s453278

6751. Challenger Material Sprout 2 A3 : Chunk book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 67 p. : tab. ; 24 cm. - (Apax Leaders). - 20000đ. - 850 copies s439656

6752. Challenger Material Sprout 2 B2 : Chunk book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 67 p. : tab. ; 24 cm. - (Apax Leaders). - 20000đ. - 850 copies s448777

6753. Challenger Material Sprout 2 B3 : Chunk book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 67 p. : tab. ; 24 cm. - (Apax Leaders). - 20000đ. - 1050 copies s448778

6754. Challenger Material Sprout 3 A1 : Chunk book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 67 p. : tab. ; 24 cm. - (Apax Leaders). - 20000đ. - 2050 copies s453279

6755. Challenger Material Sprout 3 A3 : Chunk book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 67 p. : tab. ; 24 cm. - (Apax Leaders). - 20000đ. - 850 copies s439657

6756. Challenger Material Sprout 3 B2 : Chunk book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 67 p. : tab. ; 24 cm. - (Apax Leaders). - 20000đ. - 850 copies s448779

6757. Challenger Material Sprout 3 B3 : Chunk book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 67 p. : tab. ; 24 cm. - (Apax Leaders). - 20000đ. - 550 copies s448780

6758. Challenger Palette Seedbed 1 A1 : Expression book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 32 p. : fig., pic. ; 28 cm. - (Apax Leaders). - 70000đ. - 8050 copies s453392

6759. Challenger palette seedbed 1 A2 : Expression book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 32 p. : pic. ; 28 cm. - (Apax Leaders). - 70000đ. - 850 copies s439524

6760. Challenger palette seedbed 1 A3 : Expression book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 32 p. : pic. ; 28 cm. - (Apax Leaders). - 70000đ. - 3050 copies s439525

6761. Challenger Palette Seedbed 1 B1 : Expression book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 32 p. : fig., col. pic. ; 28 cm. - (Apax Leaders). - 70000đ. - 2050 copies s445055

6762. Challenger Palette Seedbed 1 B2 : Expression book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 32 p. : pic. ; 28 cm. - (Apax Leaders). - 70000đ. - 850 copies s439528

6763. Challenger Palette Seedbed 1 B2 : Expression book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 32 p. : col. pic. ; 28 cm. - (Apax Leaders). - 70000đ. - 3050

copies s448602

6764. Challenger Palette Seedbed 1 B3 : Expression book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 32 p. : col. pic. ; 28 cm. - (Apax Leaders)(Apax English). - 70000đ. - 3050 copies s448603

6765. Challenger Palette Seedbed 2 A1 : Expression book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 32 p. : col. pic. ; 28 cm. - (Apax Leaders). - 70000đ. - 850 copies s445054

6766. Challenger Palette Seedbed 2 A1 : Expression book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 32 p. : fig., pic. ; 28 cm. - (Apax Leaders). - 70000đ. - 9050 copies s453393

6767. Challenger palette seedbed 2 A2 : Expression book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 32 p. : pic. ; 28 cm. - (Apax Leaders). - 70000đ. - 850 copies s439526

6768. Challenger palette seedbed 2 A3 : Expression book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 32 p. : pic. ; 28 cm. - (Apax Leaders). - 70000đ. - 850 copies s439527

6769. Challenger Palette Seedbed 2 B1 : Expression book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 32 p. : col. pic. ; 28 cm. - (Apax Leaders). - 70000đ. - 1550 copies s445056

6770. Challenger Palette Seedbed 2 B1 : Expression book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 32 p. : fig., pic. ; 28 cm. - (Apax Leaders). - 70000đ. - 1250 copies s453394

6771. Challenger Palette Seedbed 2 B2 : Expression book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 32 p. : pic. ; 28 cm. - (Apax Leaders). - 70000đ. - 850 copies s439529

6772. Challenger Palette Seedbed 2 B2 : Expression book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 32 p. : col. pic. ; 28 cm. - (Apax Leaders). - 70000đ. - 1550 copies s448604

6773. Challenger Palette Seedbed 2 B3 : Expression book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 32 p. : col. pic. ; 28 cm. - (Apax Leaders). - 70000đ. - 2050 copies s448605

6774. Chào hỏi lịch sự : 25 câu chào hỏi và cảm ơn, xin lỗi dạy tác phong lịch sự cho bé 2 - 5 tuổi / Thanh Huyền dịch. - H. : Lao động, 2019. - 20tr. : tranh màu ; 14cm. - (Ehon kỹ năng sống). - 50000đ. - 2000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Nhật: はじあてのせいかっえほんにつこりごぁさつ> s439262

6775. Chấm màu kỳ diệu : Cuốn sách siêu "ngầu" cho bé thoả sức sáng tạo : Sách cho trẻ 3 - 8 tuổi / Rocio Bonilla ; Lê Ngọc dịch. - H. : Giáo dục, 2019. - 35tr. : tranh vẽ ; 26cm. - (Tay xinh vẽ hình lung linh). - 34000đ. - 3000b s436910

6776. Chi Mai. Giúp em học giỏi Tiếng Anh qua hình ảnh / Chi Mai. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2019. - 47tr. : tranh màu ; 26cm. - 45000đ. - 5000b s452180

6777. Chia sẻ kinh nghiệm triển khai mô hình sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học : Tài liệu tham khảo dành cho giáo viên và cán bộ quản lý bậc tiểu học. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 100tr. : ảnh, bảng ; 27cm. - 2700b s446797

6778. Chia sẻ là hạnh phúc : Khai phá kĩ năng quản lí tài chính cho bé : Truyện tranh / Nguyễn Thanh Vân dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2019. - 39tr. : tranh vẽ ; 21cm. - (Tớ là CEO nhí)(Dành cho lứa tuổi 3+). - 32000đ. - 3000b s436262

6779. Chiếc xe buýt chu đáo / Huyền Trâm dịch. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Kim Đồng. - 16x19cm. - (Thế giới ô tô). - 35000đ. - 2000b

Truyện tranh : 0 - 5 tuổi. - 2019. - 40tr. : tranh màu s431370

6780. Chinh phục bộ đề thi Tiếng Anh vào lớp 6 : Có đáp án. Chinh phục điểm 8+ / Bùi Văn Vinh (ch.b.), Ngô Thanh Tâm. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 211tr. ; 27cm. - 100000đ. - 5000b s428691

6781. Chinh phục đề thi vào lớp 6 môn Tiếng Việt / Nguyễn Phi Hùng (ch.b.), Nguyễn Thị Thuý Nga, Nguyễn Thị Kim Cúc. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 174tr. : bảng ; 27cm. - 150000đ. - 2000b s453232

6782. Chinh phục đề thi vào lớp 6 môn Toán / Trần Tuấn Việt (ch.b.), Hoàng Mạnh, Ngô Yến, Nguyễn Thế Vận. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 201tr. ; 27cm. - 150000đ. - 2000b

Thư mục cuối chính văn s453233

6783. Chinh phục ngữ pháp và bài tập Tiếng Anh lớp 3 : Theo chương trình Tiếng Anh mới của Bộ GD & ĐT / Nguyễn Thị Thu Huế (ch.b.), Bùi Ngọc Mai. - Tái bản lần 1. - H. : Đại học

Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - (Tủ sách Học tốt tiếng Anh). - 72000đ. - 5000b

T.1. - 2019. - 145tr. : minh hoạ s440446

6784. Chinh phục ngữ pháp và bài tập Tiếng Anh lớp 5 / Nguyễn Thị Thu Huế (ch.b.), Bùi Ngọc Mai. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 69000đ. - 5000b

T.1. - 2019. - 182tr. : minh hoạ s448947

6785. Chinh phục toàn diện kỹ năng viết Tiếng Anh lớp 1 / Nguyễn Quốc Tuấn, Nguyễn Quốc Anh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 79tr. : tranh màu ; 27cm. - 60000đ. - 5000b s437491

6786. Chinh phục toàn diện kỹ năng viết Tiếng Anh lớp 2 / Nguyễn Quốc Tuấn, Nguyễn Quốc Anh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 79tr. : tranh màu ; 27cm. - 60000đ. - 5000b s437492

6787. Chinh phục toàn diện kỹ năng viết Tiếng Anh lớp 3 / Nguyễn Quốc Tuấn, Nguyễn Quốc Anh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27cm. - 60000đ. - 5000b

T.1. - 2019. - 75tr. : minh hoạ s430060

6788. Chinh phục toàn diện kỹ năng viết Tiếng Anh lớp 3 / Nguyễn Quốc Tuấn, Nguyễn Quốc Anh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27cm. - 60000đ. - 5000b

T.2. - 2019. - 77tr. : minh hoạ s430061

6789. Chinh phục toàn diện kỹ năng viết Tiếng Anh lớp 4 / Nguyễn Quốc Tuấn, Nguyễn Quốc Anh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27cm. - 60000đ. - 5000b

T.1. - 2019. - 79tr. : minh hoạ s430062

6790. Chinh phục toàn diện kỹ năng viết Tiếng Anh lớp 4 / Nguyễn Quốc Tuấn, Nguyễn Quốc Anh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27cm. - 60000đ. - 5000b

T.2. - 2019. - 77tr. : minh hoạ s430063

6791. Chinh phục toàn diện kỹ năng viết tiếng Anh lớp 5 / Nguyễn Quốc Tuấn, Nguyễn Quốc Anh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27cm. - 60000đ. - 5000b

T.1. - 2019. - 77tr. : minh hoạ s432049

6792. Chinh phục toàn diện kỹ năng viết tiếng Anh lớp 5 / Nguyễn Quốc Tuấn, Nguyễn Quốc Anh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27cm. - 60000đ. - 5000b

T.2. - 2019. - 79tr. : minh hoạ s432050

6793. Chinh phục toán Anh - Lớp 1 : National curriculum maths scholastic. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá và Truyền thông 1980 Books, 2019. - 115tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 89000đ. - 1500b s429999

6794. Chinh phục toán Anh - Lớp 2 : National curriculum maths scholastic. - H. : Lao động ; Công ty Văn hoá và Truyền thông 1980 Books, 2019. - 127tr. : minh hoạ ; 24cm. - 89000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: National curriculum revision: Maths revision guide year 3. - Phụ lục: tr. 91-122 s430301

6795. Chinh phục toán Anh - Lớp 3 : National curriculum maths scholastic. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá và Truyền thông 1980 Books, 2019. - 115tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 89000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: National curriculum revision: Maths revision guide year 4. - Phụ lục: tr. 76-107 s433034

6796. Chinh phục toán Anh - Lớp 4 : National curriculum maths scholastic. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá và Truyền thông AZ Việt Nam, 2019. - 123tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 89000đ. - 1500b s434469

6797. Chinh phục toán Anh - Lớp 5 : National curriculum maths scholastic. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá và Truyền thông 1980 Books, 2019. - 138tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 89000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: National curriculum revision: Maths revision guide year 6 s434977

6798. Chơi cờ vua cùng bé = Chess book : Ván cờ hoàn chỉnh / Lucy Bowman ; BabyChess dịch ; Lương Nhật Linh h.đ. ; Minh hoạ: Candice Whatmore. - H. : Phụ nữ ; Công ty Văn hoá Pingbooks, 2019. - 63tr. : tranh màu ; 25cm. - (Sách tương tác tuổi 3+). - 78000đ. - 1000b s448388

6799. Chơi cờ vua cùng bé = My first chess book : Trò chơi phát triển toàn diện / Katie Daynes ; BabyChess dịch ; Lương Nhật Linh h.đ.. - H. : Phụ nữ ; Công ty Văn hoá Pingbooks, 2019. - 39tr. : tranh màu ; 25cm. - (Sách tương tác tuổi 3+). - 58000đ. - 1000b s448390

6800. Chu Đình Tới. Tôi đã đi du học bằng học bổng như thế nào? / Chu Đình Tới. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá Truyền thông Sống, 2019. - 211tr. : ảnh ; 21cm. - (Tủ sách Trải nghiệm du học). - 79000đ. - 2000b s436699

6801. Chu Nam Chiếu. Học cách học tập :

Kĩ năng không thể thiếu dành cho học sinh thế kỉ 21 / Ch.b.: Chu Nam Chiếu, Tôn Vân Hiểu ; Lê Tâm dịch. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Kim Đồng, 2019. - 142tr. : tranh vẽ ; 19cm. - (Tôi tin tôi có thể làm được)(Dành cho lứa tuổi 9 đến 16). - 35000đ. - 3000b s431317

6802. Chu Thị Phương. Phát triển năng lực tiếp nhận và cảm thụ văn học cho học sinh tiểu học / Chu Thị Phương. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 129tr. ; 24cm. - 57000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Thủ đô Hà Nội. Khoa Giáo dục tiểu học. - Tên sách ngoài bìa ghi: Giáo trình phát triển năng lực tiếp nhận và cảm thụ văn học cho học sinh tiểu học. - Thư mục cuối chính văn s431945

6803. Chu Vĩnh Tân. Triết lí giáo dục của Chu Vĩnh Tân qua những câu nói ngắn : Words of Zhu YongXin on education = 朱永新教育小语 : Nghiên cứu / Chu Vĩnh Tân ; Minh Thương dịch. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2019. - 127tr. ; 21cm. - 45000đ. - 1000b s455467

6804. Chú cá vàng và chuyến du hành đến mặt trăng = About goldfish and flight to the moon : Dành cho bé dưới 6 tuổi / Vesna Kartal ; Hoài Nguyên dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn Hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 23tr. : tranh vẽ ; 24cm. - (Em yêu khoa học). - 24000đ. - 2000b s452224

6805. Chuẩn bị cho bé tới trường - Chữ cái / Ngọc Phương. - H. : Phụ nữ ; Công ty Văn hoá Huy Hoàng, 2019. - 22tr. : bảng, tranh màu ; 26cm. - 125000đ. - 3000b s433716

6806. Chuẩn bị cho bé tới trường - Chữ cái : 4 - 6 tuổi / Ngọc Phương. - H. : Phụ nữ ; Công ty Văn hoá Huy Hoàng, 2019. - 24tr. : bảng, tranh màu ; 26cm. - 125000đ. - 1000b s448376

6807. Chuẩn bị cho bé tới trường - Chữ số / Ngọc Phương. - H. : Phụ nữ ; Công ty Văn hoá Huy Hoàng, 2019. - 22tr. : bảng, tranh màu ; 26cm. - 125000đ. - 3000b s433715

6808. Chuẩn bị cho bé tới trường - Chữ số : 4 - 6 tuổi / Ngọc Phương. - H. : Phụ nữ ; Công ty Văn hoá Huy Hoàng, 2019. - 21tr. : bảng, tranh màu ; 26cm. - 125000đ. - 1000b s448377

6809. Chuẩn bị cho bé vào lớp một : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Lê Tuệ Minh, Lê Thu Ngọc. - In lần thứ 8. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - (Tủ sách Bé vào lớp một). - 10000đ. - 10000b

T.1: Làm quen với chữ cái. - 2019. - 23tr. : hình vẽ s439438

6810. Chuẩn bị cho bé vào lớp một : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Lê Tuệ Minh, Lê Thu Ngọc. - In lần thứ 8. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - (Tủ sách Bé vào lớp 1). - 10000đ. - 10000b

T.2: Làm quen với chữ số. - 2019. - 23tr. : hình vẽ s431883

6811. Chuẩn bị cho trẻ vào lớp 1 / Mai Bá Bắc, Lê Thị Chi, Lê Thu Hà. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục, 2019. - 79tr. : hình vẽ, tranh vẽ ; 24cm. - 22000đ. - 10000b s432233

6812. Chuẩn bị tới trường / Dương Hà b.s. ; Minh hoạ: Minh Tâm, Điển Dũng. - H. : Văn học, 2019. - 23tr. ; 21cm. - (Hướng dẫn thực hành kĩ năng sống theo phương pháp Montessori). - 19000đ. - 700b s436634

6813. Chúc ngủ ngon / Giuliano Ferri ; Nguyễn Xuân Nhật dịch. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2019. - 22tr. : tranh màu ; 17cm. - (Sách lật tương tác song ngữ 0 - 3 tuổi). - 56000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Night, night, sleep tight! s433953

6814. Chúng mình cùng tô : Quyển hạt : Cho bé từ 2 - 6 tuổi / Minh Thư b.s. - H. : Mỹ thuật, 2019. - 47tr. : tranh vẽ ; 23cm. - (Tô màu thông minh). - 25000đ. - 2500b s440573

6815. Chúng mình cùng tô : Quyển hoa : Cho bé từ 2 - 6 tuổi / Minh Thư b.s. - H. : Mỹ thuật, 2019. - 47tr. : tranh vẽ ; 23cm. - (Tô màu thông minh). - 25000đ. - 2500b s440576

6816. Chúng mình cùng tô : Quyển lá : Cho bé từ 2 - 6 tuổi / Minh Thư b.s. - H. : Mỹ thuật, 2019. - 47tr. : tranh vẽ ; 23cm. - (Tô màu thông minh). - 25000đ. - 2500b s440575

6817. Chúng mình cùng tô : Quyển mầm : Cho bé từ 2 - 6 tuổi / Minh Thư b.s. - H. : Mỹ thuật, 2019. - 47tr. : tranh vẽ ; 23cm. - (Tô màu thông minh). - 25000đ. - 2500b s440574

6818. Chuyện kể cho bé mầm non : Theo chuẩn chương trình Giáo dục mầm non : Truyện tranh / Tranh: Phùng Duy Tùng. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng. - 30cm. - 80000đ. - 3000b

T.2: Chủ đề: Quê hương - Đất nước; Bác Hồ; Gia đình; Trường mầm non; Nghề nghiệp; Giao thông. - 2019. - 71tr. : tranh màu s449957

6819. Chuyện kể cho bé mầm non : Theo chuẩn chương trình Giáo dục mầm non : Truyện tranh. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng. - 30cm. - 80000đ. - 3000b

T.2: Chủ đề: Tết và bốn mùa: Lễ hội; Động vật; Thực vật; Hiện tượng thiên nhiên; Bản thân. - 2019. - 71tr. : tranh màu s449958

6820. Chuyện kể cho bé trước giờ đi ngủ /

Ngọc Linh dịch. - Tái bản lần 2. - H. : Văn học ; Công ty Văn hoá Đinh Tị. - 21cm. - (Tủ sách Ươm mầm)(Dành cho trẻ từ 0-6 tuổi). - 50000đ. - 2000b

T.1. - 2019. - 84tr. : tranh màu s436624

6821. Chuyện kể cho bé trước giờ đi ngủ / Ngọc Linh dịch. - Tái bản lần 2. - H. : Văn học ; Công ty Văn hoá Đinh Tị. - 21cm. - (Tủ sách Ươm mầm)(Dành cho trẻ em từ 0-6 tuổi). - 50000đ. - 2000b

T.2. - 2019. - 84tr. : tranh màu s436625

6822. Chuyện kể cho bé trước giờ đi ngủ / Ngọc Linh dịch. - Tái bản lần 2. - H. : Văn học ; Công ty Văn hoá Đinh Tị. - 21cm. - (Tủ sách Ươm mầm)(Dành cho trẻ từ 0-6 tuổi). - 50000đ. - 2000b

T.3. - 2019. - 84tr. : tranh màu s436626

6823. Chuyện kể cho bé trước giờ đi ngủ / Ngọc Linh dịch. - Tái bản lần 2. - H. : Văn học ; Công ty Văn hoá Đinh Tị. - 21cm. - (Tủ sách Ươm mầm)(Dành cho trẻ em từ 0-6 tuổi). - 50000đ. - 2000b

T.4. - 2019. - 84tr. : tranh màu s436627

6824. Chữ cái = Alphabet : Song ngữ : Cho bé từ 0 - 6 tuổi / B.s.: Hải Minh, Jenny ; Minh hoạ: T-Books. - H. : Phụ nữ ; Nhà sách Đại Mai, 2019. - 18tr. : tranh màu ; 12cm. - (Thư viện hình ảnh đầu tiên cho bé = My First picture encyclopedia). - 29000đ. - 3000b s450532

6825. Chữ cái : Dành cho lứa tuổi 0 đến 3 / B.s.: Hiếu Minh, Việt Hải ; Mỹ thuật: Lê Bích Thuỷ, Phạm Huy Thông. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Kim Đồng, 2019. - 12tr. : tranh màu ; 13cm. - (Từ điển hình ảnh cho bé). - 30000đ. - 3000b s441839

6826. Chữ đẹp cho bé : Biên soạn theo chương trình mầm non mới : Dành cho trẻ dưới 6 tuổi / Mỹ Hạnh, Anh Thư. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai ; Tp. Hồ Chí Minh : Công ty Sách Hoa Hồng. - 24cm. - 12000đ. - 5000b

T.2. - 2019. - 23tr. : tranh vẽ s442945

6827. Chữ số / Như Tâm dịch. - H. : Mỹ thuật, 2019. - 14tr. : hình vẽ, ảnh ; Trọn bộ 10. - (Bách khoa toàn thư cho bé 0 - 3 tuổi. Nhận biết). - 6000đ. - 3000b s441331

6828. Chương trình giáo dục mầm non : Dành cho cán bộ quản lí và giáo viên mầm non : Ban hành kèm theo Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 7 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo... - Tái bản lần thứ 10, có sửa đổi, bổ sung lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2019. - 87tr. : bảng ; 21x30cm. - 34500đ. - 3000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s442636

6829. Clark, Ron. 55 nguyên tắc ứng xử thiết yếu để thành công / Ron Clark ; Hải Yến dịch. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 247tr. ; 21cm. - 88000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: The essential 55 - An award-winning educator's rules for discovering the successful student in every child s435142

6830. Có lao động mới có thu hoạch : Khai phá kĩ năng quản lí tài chính cho bé : Truyện tranh / Nguyễn Thanh Vân dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2019. - 39tr. : tranh vẽ ; 21cm. - (Tớ là CEO nhí)(Dành cho lứa tuổi 3+). - 32000đ. - 3000b s436266

6831. Có vi khuẩn tốt không? : Dành cho lứa tuổi 2+ / Buke Buke ; Hoàng Phương Thuý dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2019. - 26tr. : tranh màu ; 20x21cm. - (Thắc mắc về vi khuẩn). - 25000đ. - 3000b s451073

6832. The cobs pop and other stories. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 93 p. : col. pic. ; 25 cm. - (Apax Leaders. Explorer). - 100000đ. - 550 copie s430408

6833. The cobs pop and other stories : Phonics reader IP2. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 93 p. : col. pic. ; 25 cm. - (Apax English. i-Garten). - 100000đ. - 550 copies s430409

6834. The cobs pop and other stories : Phonics reader IP2. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 93 p. : col. pic. ; 25 cm. - (Apax Leaders. Explorer). - 100000đ. - 550 copies s439605

6835. The cobs pop and other stories : Phonics reader IP2. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 93 p. : col. pic. ; 25 cm. - (Apax English. i-Garten). - 100000đ. - 550 copies s439606

6836. The cobs pop and other stories : Phonics Reader IP2. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 93 p. : fig., col. pic. ; 25 cm. - (Apax English. i-Garten). - 100000đ. - 550 copies s444959

6837. Competency-based learning and teacher education: Proceedings of the 1st international conference on innovation in learning instruction and teacher education -

ILITE 1 = Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế: Đổi mới sáng tạo trong dạy học và đào tạo/bồi dưỡng giáo viên lần thứ nhất. Chủ đề: Phát triển năng lực người học trong dạy học và đào tạo/bồi dưỡng giáo viên / Yvonne Pratt-Johnson, Nguyen The Thang, Luong Dinh Hai... - H. : University of Education, 2019. - 756 p. : ill. ; 27 cm. - 300 copies

At head of the title: Hanoi National University of Education, Vietnam ; Southern Cross University, Australia s451927

6838. Con đi ngủ đúng giờ = I go to bed on time : Truyện tranh / Lời: Yên Bình, Phương Linh ; Minh hoạ: ZinColor. - H. : Văn học ; Công ty Đầu tư Thương mại và Phát triển Phúc Minh, 2019. - 23tr. : tranh màu ; 21cm. - (Tủ sách Kĩ năng)(Kỹ năng trong sinh hoạt). - 29000đ. - 2000b s449621

6839. Con không sợ bác sĩ = I'm not afraid of going to the doctor : Truyện tranh / Lời: Yên Bình, Phương Linh ; Minh hoạ: ZinColor. - H. : Văn học ; Công ty Đầu tư Thương mại và Phát triển Phúc Minh, 2019. - 23tr. : tranh màu ; 21cm. - (Tủ sách Kĩ năng)(Kỹ năng trong sinh hoạt). - 29000đ. - 2000b s449625

6840. Con luyện viết, con nhớ từ - Từ vựng Tiếng Anh lớp 3 : Sách chuẩn theo chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Sách giúp con vừa luyện viết, vừa ghi nhớ từ vựng / Runkids. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Sách và Giáo dục trực tuyến Megabook, 2019. - 59tr. : tranh vẽ ; 27cm. - 45000đ. - 2500b s444524

6841. Con luyện viết, con nhớ từ - Từ vựng Tiếng Anh lớp 4 : Sách chuẩn theo chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Sách giúp con vừa luyện viết, vừa ghi nhớ từ vựng / Runkids. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Sách và Giáo dục trực tuyến Megabook, 2019. - 62tr. : hình vẽ ; 27cm. - 45000đ. - 2500b s444525

6842. Con luyện viết, con nhớ từ - Từ vựng Tiếng Anh lớp 5 : Sách chuẩn theo chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Sách giúp con vừa luyện viết, vừa ghi nhớ từ vựng / Runkids. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Sách và Giáo dục trực tuyến Megabook, 2019. - 62tr. : tranh vẽ ; 27cm. - 45000đ. - 2500b s444526

6843. Con ngăn nắp chưa này = I am so tidy : Truyện tranh / Lời: Yên Bình, Phương Linh ; Minh hoạ: ZinColor. - H. : Văn học ; Công ty Đầu tư Thương mại và Phát triển Phúc Minh, 2019. - 23tr. : tranh màu ; 21cm. - (Tủ sách Kĩ năng)(Kỹ năng trong sinh hoạt). - 29000đ. - 2000b s449622

6844. Con sang đường tài chưa = Crossing the road is so easy! : Truyện tranh / Lời: Yên Bình, Phương Linh ; Minh hoạ: ZinColor. - H. : Văn học ; Công ty Đầu tư Thương mại và Phát triển Phúc Minh, 2019. - 23tr. : tranh màu ; 21cm. - (Tủ sách Kĩ năng)(Kỹ năng trong sinh hoạt). - 29000đ. - 2000b s449626

6845. Con thích đi học lắm = Going to school is fun : Truyện tranh / Lời: Yên Bình, Phương Linh ; Minh hoạ: ZinColor. - H. : Văn học ; Công ty Đầu tư Thương mại và Phát triển Phúc Minh, 2019. - 23tr. : tranh màu ; 21cm. - (Tủ sách Kĩ năng)(Kỹ năng trong sinh hoạt). - 29000đ. - 2000b s449624

6846. Con từ đâu tới? / Lê Thị Bé Nhung b.s. - In lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 69tr. : tranh vẽ ; 20cm. - (Giáo dục giới tính dành cho học sinh tiểu học; T.1). - 25000đ. - 1000b s446527

6847. Cop on top - A tub for bug : Reader 6. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 15 p. : col. pic. ; 21 cm. - (Apax Leaders. Explorer). - 20000đ. - 850 copies s439674

6848. Cop on top - A tub for bug : Reader 6. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 15 p. : col. pic. ; 21 cm. - (Apax English. i Garten). - 20000đ. - 550 copies s439675

6849. Cop on top - A tub for bug : Reader 6. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 15 p. : col. pic. ; 22 cm. - (Apax Leaders. Explorer). - 20000đ. - 1550 copies s448784

6850. Cop on top - A tub for bug : Reader 6. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 15 p. : col. pic. ; 22 cm. - (Apax Leaders)(Apax English. i Garten). - 20000đ. - 1150 copies s448791

6851. Coplin, Bill. Học gì để không thất nghiệp? = 10 things employers want you to learn in college / Bill Coplin ; Hà Huyền dịch. - H. : Thế giới ; Tp. Hồ Chí Minh : Công ty Văn hoá Sách Sài Gòn, 2019. - 266tr. : bảng ; 21cm. - 96000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: 10 things employers want you to learn in college: The skills you need to succeed s428717

6852. Côn trùng / Như Lê b.s. - H. : Mỹ thuật, 2019. - 10tr. : ảnh ; 17cm. - (Quả trứng đáng yêu của bé). - 20000đ. - 5000b s441343

6853. Côn trùng / Như Lê b.s. - H. : Mỹ thuật, 2019. - 7tr. : tranh màu ; 17cm. - (Quả trứng đáng yêu của bé). - 20000đ. -

5000b s450519

6854. Công tác xã hội với gia đình, cộng đồng và hệ thống nhà trường / Nguyễn Thanh Bình, Vũ Thị Kim Dung, Nguyễn Thị Mai Hồng, Đặng Thị Huyền Oanh. - H. : Giáo dục, 2019. - 132tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 41000đ. - 300b

Thư mục: tr. 129-131 s446884

6855. Công tác xã hội với học sinh có vấn đề sức khoẻ tâm thần / Nguyễn Thị Mai Hương, Nguyễn Thị Ánh Nguyệt, Đỗ Nghiêm Thanh Phương, Nguyễn Thu Hà. - H. : Giáo dục, 2019. - 204tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 57000đ. - 300b

Thư mục: tr. 201-203 s446883

6856. Công tác xã hội với học sinh nghiện internet / Nguyễn Hiệp Thương, Trịnh Phương Thảo, Lê Minh Công... - H. : Giáo dục, 2019. - 195tr. : minh hoạ ; 24cm. - 57000đ. - 300b

Thư mục: tr. 192-195 s446887

6857. Công tác xã hội với học sinh sử dụng chất gây nghiện / Nguyễn Duy Nhiên, Tiêu Thị Minh Hường, Nguyễn Lê Hoài Anh, Tô Phương Oanh. - H. : Giáo dục, 2019. - 191tr. ; 24cm. - 64000đ. - 300b

Thư mục: tr. 188-191 s446886

6858. Công tác xã hội với vấn đề bạo lực học đường / Lương Quang Hưng, Nguyễn Thu Trang, Ngô Thị Thanh Mai... - H. : Giáo dục, 2019. - 176tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 57000đ. - 300b

Thư mục: tr. 171-175 s446885

6859. Công viên giải trí toàn cầu Rex : Cấp độ 3 - 8 : Vòng quanh thế giới / Ji Yoon Shin ; Minh hoạ: Ji Hui Ha ; CMS Việt Nam biên dịch. - H. : Lao động, 2019. - 24tr. : tranh màu ; 24x25cm. - 49000đ. - 500b s430245

6860. Cơ chế tự chủ đối với các trường đại học công lập - Vấn đề đặt ra và vai trò của Kiểm toán nhà nước : Tuyển chọn những bài viết tiêu biểu đã đăng trong kỷ yếu của hội thảo / Phạm Tất Thắng, Vũ Hải Nam, Lê Thị Vân Anh... - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2019. - 209tr. : minh hoạ ; 24cm. - 600b

Đầu bìa sách ghi: Kiểm toán Nhà nước. - Thư mục cuối mỗi bài s438016

6861. Cơ thể = My body : Song ngữ : Cho trẻ 0 - 6 tuổi / B.s.: Hải Minh, Jenny ; Minh hoạ: T-Books. - H. : Phụ nữ ; Nhà sách Đại Mai, 2019. - 13tr. : tranh màu ; 12cm. - (Thư viện đầu tiên cho bé = My first picture encyclopedia). - 29000đ. - 3000b s450528

6862. Cricket tales / Francisco Loyda. - H. : News Agency. - 28 cm. - 33000đ. - 2000b

Vol.1. - 2019. - 36 p. : fig., pic. s451917

6863. Cricket tales / Francisco Loyda. - H. : News Agency ; Oxford : Richmond. - 28 cm. - 33000đ. - 2000b

Vol.2. - 2019. - 36 p. : fig., pic. s451918

6864. Cricket tales / Francisco Loyda. - H. : News Agency ; Oxford : Richmond. - 28 cm. - 33000đ. - 2000b

Vol.3. - 2019. - 36 p. : fig., pic. s451919

6865. Cú hích tư duy : Kích thích tư duy cùng Pippi / Phạm Thị Oanh (ch.b.), Lã Văn Thuận, Nguyễn Thị Thu Hường. - H. : Công Thương. - 24cm. - 165000đ. - 1000b

T.1: Tư duy não phải. - 2019. - 96tr. : tranh vẽ s445192

6866. Cú hích tư duy : Kích thích tư duy cùng Pippi / Phạm Thị Oanh (ch.b.), Lã Văn Thuận, Nguyễn Thị Thu Hường. - H. : Công Thương. - 24cm. - 235000đ. - 1000b

T.2: Tư duy não trái. - 2019. - 180tr. : tranh vẽ s445193

6867. Cùng bé khám phá thế giới xung quanh : Trẻ 3 - 4 tuổi / Đỗ Kim Dung, Nguyễn Thị Luyến, Trần Thị Kim Liên, Nguyễn Thị Huệ ; Minh hoạ: Nguyễn Anh Vũ... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 19x27cm. - 12000đ. - 3000b

Q.1: Chủ đề: Trường mầm non. Bé tìm hiểu bản thân. - 2019. - 20tr. : hình vẽ s444627

6868. Cùng bé khám phá thế giới xung quanh : Trẻ 4 - 5 tuổi / Đỗ Kim Dung, Nguyễn Thị Luyến, Trần Thị Kim Liên, Nguyễn Thị Huệ ; Minh hoạ: Nguyễn Anh Vũ... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 19x27cm. - 16000đ. - 3000b

Q.1: Chủ đề: Trường mầm non. Bé tìm hiểu bản thân. - 2019. - 35tr. : hình vẽ s444632

6869. Cùng bé khám phá thế giới xung quanh : Trẻ 5 - 6 tuổi / Đỗ Kim Dung, Nguyễn Thị Luyến, Trần Thị Kim Liên, Nguyễn Thị Huệ ; Minh hoạ: Nguyễn Anh Vũ... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 19x27cm. - 17000đ. - 3000b

Q.1: Chủ đề: Trường mầm non. Bé tìm hiểu bản thân. - 2019. - 39tr. : hình vẽ s444637

6870. Cùng bé khám phá thế giới xung quanh : Trẻ 3 - 4 tuổi / Đỗ Kim Dung, Nguyễn Thị Luyến, Trần Thị Kim Liên, Nguyễn Thị Huệ

; Minh hoạ: Nguyễn Anh Vũ... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 19x27cm. - 15000đ. - 3000b

Q.2: Chủ đề: Gia đình yêu thương. Bé tìm hiểu nghề nghiệp. - 2019. - 28tr. : hình vẽ s444628

6871. Cùng bé khám phá thế giới xung quanh : Trẻ 4 - 5 tuổi / Đỗ Kim Dung, Nguyễn Thị Luyến, Trần Thị Kim Liên, Nguyễn Thị Huệ ; Minh hoạ: Nguyễn Anh Vũ... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 19x27cm. - 16000đ. - 3000b

Q.2: Chủ đề: Gia đình yêu thương. Bé tìm hiểu nghề nghiệp. - 2019. - 35tr. : hình vẽ s444633

6872. Cùng bé khám phá thế giới xung quanh : Trẻ 5 - 6 tuổi / Đỗ Kim Dung, Nguyễn Thị Luyến, Trần Thị Kim Liên, Nguyễn Thị Huệ ; Minh hoạ: Nguyễn Anh Vũ... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 19x27cm. - 17000đ. - 3000b

Q.2: Chủ đề: Gia đình yêu thương. Bé tìm hiểu nghề nghiệp. - 2019. - 39tr. : hình vẽ s444638

6873. Cùng bé khám phá thế giới xung quanh : Trẻ 3 - 4 tuổi / Đỗ Kim Dung, Nguyễn Thị Luyến, Trần Thị Kim Liên, Nguyễn Thị Huệ ; Minh hoạ: Nguyễn Anh Vũ... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 19x27cm. - 15000đ. - 3000b

Q.3: Chủ đề: Thế giới thực vật. Thế giới động vật. - 2019. - 31tr. : hình vẽ s444629

6874. Cùng bé khám phá thế giới xung quanh : Trẻ 4 - 5 tuổi / Đỗ Kim Dung, Nguyễn Thị Luyến, Trần Thị Kim Liên, Nguyễn Thị Huệ ; Minh hoạ: Nguyễn Anh Vũ... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 19x27cm. - 17000đ. - 3000b

Q.3: Chủ đề: Thế giới thực vật. Thế giới động vật. - 2019. - 44tr. : hình vẽ s444634

6875. Cùng bé khám phá thế giới xung quanh : Trẻ 5 - 6 tuổi / Đỗ Kim Dung, Nguyễn Thị Luyến, Trần Thị Kim Liên, Nguyễn Thị Huệ ; Minh hoạ: Nguyễn Anh Vũ... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 19x27cm. - 17000đ. - 3000b

Q.3: Chủ đề: Thế giới thực vật. Thế giới động vật. - 2019. - 47tr. : hình vẽ s444639

6876. Cùng bé khám phá thế giới xung quanh : Trẻ 3 - 4 tuổi / Đỗ Kim Dung, Nguyễn Thị Luyến, Trần Thị Kim Liên, Nguyễn Thị Huệ ; Minh hoạ: Nguyễn Anh Vũ... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 19x27cm. - 12000đ. - 3000b

Q.4: Chủ đề: Bé tìm hiểu giao thông. Nước và các hiện tượng tự nhiên. - 2019. - 24tr. : hình vẽ s444630

6877. Cùng bé khám phá thế giới xung quanh : Trẻ 4 - 5 tuổi / Đỗ Kim Dung, Nguyễn Thị Luyến, Trần Thị Kim Liên, Nguyễn Thị Huệ ; Minh hoạ: Nguyễn Anh Vũ... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 19x27cm. - 17000đ. - 3000b

Q.4: Chủ đề: Bé tìm hiểu giao thông. Nước và các hiện tượng tự nhiên. - 2019. - 39tr. : hình vẽ s444635

6878. Cùng bé khám phá thế giới xung quanh : Trẻ 5 - 6 tuổi / Đỗ Kim Dung, Nguyễn Thị Luyến, Trần Thị Kim Liên, Nguyễn Thị Huệ ; Minh hoạ: Nguyễn Anh Vũ... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 19x27cm. - 17000đ. - 3000b

Q.4: Chủ đề: Bé tìm hiểu giao thông. Nước và các hiện tượng tự nhiên. - 2019. - 39tr. : hình vẽ s444640

6879. Cùng bé khám phá thế giới xung quanh : Trẻ 3 - 4 tuổi / Đỗ Kim Dung, Nguyễn Thị Luyến, Trần Thị Kim Liên, Nguyễn Thị Huệ ; Minh hoạ: Nguyễn Anh Vũ... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 19x27cm. - 6000đ. - 3000b

Q.5: Chủ đề: Quê hương, đất nước thân yêu. - 2019. - 11tr. : hình vẽ s444631

6880. Cùng bé khám phá thế giới xung quanh : Trẻ 4 - 5 tuổi / Đỗ Kim Dung, Nguyễn Thị Luyến, Trần Thị Kim Liên, Nguyễn Thị Huệ ; Minh hoạ: Nguyễn Anh Vũ... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 19x27cm. - 9000đ. - 3000b

Q.5: Chủ đề: Quê hương, đất nước thân yêu. - 2019. - 21tr. : hình vẽ s444636

6881. Cùng bé khám phá thế giới xung quanh : Trẻ 5 - 6 tuổi / Đỗ Kim Dung, Nguyễn Thị Luyến, Trần Thị Kim Liên, Nguyễn Thị Huệ ; Minh hoạ: Nguyễn Anh Vũ... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 19x27cm. - 17000đ. - 3000b

Q.5: Chủ đề: Quê hương, đất nước thân yêu. bé tìm hiểu trường tiểu học. - 2019. - 36tr. : hình vẽ s444641

6882. Cùng bé tìm hiểu và ứng phó với biến đổi khí hậu : Dành cho trẻ mẫu giáo 3 - 6 tuổi / Lê Minh Hà (ch.b.), Nguyễn Hồng Thu, Nguyễn Thị Hiếu ; Minh hoạ: Phạm Thị Mai Hoa. - Tái

bản lần thứ 7. - H. : Giáo dục, 2019. - 28tr. : tranh màu ; 27cm. - 10500đ. - 3000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Vụ Giáo dục mầm non s447403

6883. Cùng em hoạt động trải nghiệm lớp 1 / Nguyễn Hữu Tâm (ch.b.), Vũ Quang Tuyên, Nguyễn Hoa Mai... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục. - 26cm. - 22000đ. - 20000b

T.1. - 2019. - 56tr. : bảng, tranh vẽ s442680

6884. Cùng em hoạt động trải nghiệm lớp 1 / Nguyễn Hữu Tâm (ch.b.), Vũ Quang Tuyên, Nguyễn Hoa Mai... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục. - 26cm. - 22000đ. - 30000b

T.2. - 2019. - 48tr. : bảng, tranh vẽ s442681

6885. Cùng em hoạt động trải nghiệm lớp 2 / Nguyễn Hữu Tâm (ch.b.), Vũ Quang Tuyên, Nguyễn Hoa Mai... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục. - 26cm. - 22000đ. - 30000b

T.1. - 2019. - 64tr. : minh hoạ s442682

6886. Cùng em hoạt động trải nghiệm lớp 2 / Nguyễn Hữu Tâm (ch.b.), Vũ Quang Tuyên, Nguyễn Hoa Mai... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục. - 26cm. - 22000đ. - 30000b

T.2. - 2019. - 48tr. : bảng, tranh vẽ s442683

6887. Cùng em hoạt động trải nghiệm lớp 3 / Nguyễn Hữu Tâm (ch.b.), Vũ Quang Tuyên, Nguyễn Hoa Mai... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục. - 26cm. - 22000đ. - 30000b

T.1. - 2019. - 56tr. : minh hoạ s442684

6888. Cùng em hoạt động trải nghiệm lớp 3 / Nguyễn Hữu Tâm (ch.b.), Vũ Quang Tuyên, Nguyễn Hoa Mai... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục. - 26cm. - 22000đ. - 30000b

T.2. - 2019. - 56tr. : minh hoạ s442685

6889. Cùng em hoạt động trải nghiệm lớp 4 / Nguyễn Hữu Tâm (ch.b.), Vũ Quang Tuyên, Nguyễn Hoa Mai... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục. - 26cm. - 22000đ. - 30000b

T.1. - 2019. - 60tr. : minh hoạ s442686

6890. Cùng em hoạt động trải nghiệm lớp 4 / Nguyễn Hữu Tâm (ch.b.), Vũ Quang Tuyên, Nguyễn Hoa Mai... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục. - 26cm. - 22000đ. - 30000b

T.2. - 2019. - 56tr. : minh hoạ s442687

6891. Cùng em hoạt động trải nghiệm lớp 5 / Nguyễn Hữu Tâm (ch.b.), Vũ Quang Tuyên, Nguyễn Hoa Mai... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục. - 26cm. - 22000đ. - 30000b

T.1. - 2019. - 60tr. : minh hoạ s442688

6892. Cùng em hoạt động trải nghiệm lớp 5 / Nguyễn Hữu Tâm (ch.b.), Vũ Quang Tuyên, Nguyễn Hoa Mai... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục. - 26cm. - 22000đ. - 30000b

T.2. - 2019. - 56tr. : bảng, tranh vẽ s442689

6893. Cùng em học tiếng Việt lớp 1 theo định hướng phát triển năng lực : Hỗ trợ buổi học thứ hai, lớp học hai buổi/ngày / Phan Phương Dung, Hoàng Minh Hương, Trần Thị Mai. - Tái bản có chỉnh sửa, bổ sung. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27cm. - 21000đ. - 30000b

T.1. - 2019. - 67tr. : minh hoạ s433740

6894. Cùng em học Tiếng Việt lớp 1 theo định hướng phát triển năng lực : Hỗ trợ buổi học thứ hai, lớp học hai buổi/ngày / Phan Phương Dung, Hoàng Minh Hương, Trần Thị Mai. - Tái bản có chỉnh sửa, bổ sung. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27cm. - 21000đ. - 30000b

T.2. - 2019. - 63tr. : minh hoạ s433741

6895. Cùng em học Tiếng Việt lớp 2 theo định hướng phát triển năng lực : Hỗ trợ buổi học thứ hai, lớp học hai buổi/ngày / Hoàng Minh Hương, Trần Thị Mai, Trần Hải Toàn. - Tái bản có chỉnh sửa, bổ sung. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27cm. - 21000đ. - 30000b

T.1. - 2019. - 63tr. : minh hoạ s433742

6896. Cùng em học Tiếng Việt lớp 2 theo định hướng phát triển năng lực : Hỗ trợ buổi học thứ hai, lớp học hai buổi/ngày / Hoàng Minh Hương, Trần Thị Mai, Trần Hải Toàn. - Tái bản có chỉnh sửa, bổ sung. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27cm. - 21000đ. - 30000b

T.2. - 2019. - 63tr. : minh hoạ s433743

6897. Cùng em học Tiếng Việt lớp 3 theo định hướng phát triển năng lực : Hỗ trợ buổi học thứ hai, lớp học hai buổi/ngày / Hoàng Minh Hương, Trần Thị Mai, Trần Hải Toàn. - Tái bản có chỉnh sửa, bổ sung. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27cm. - 21000đ. - 30000b

T.1. - 2019. - 67tr. : minh hoạ s433734

6898. Cùng em học Tiếng Việt lớp 3 theo định hướng phát triển năng lực : Hỗ trợ buổi học thứ hai, lớp học hai buổi/ngày / Hoàng Minh Hương, Trần Thị Mai, Trần Hải Toàn. - Tái bản có chỉnh sửa, bổ sung. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27cm. - 21000đ. - 30000b

T.2. - 2019. - 67tr. : minh hoạ s433744

6899. Cùng em học Tiếng Việt lớp 4 theo định hướng phát triển năng lực : Hỗ trợ buổi học thứ hai, lớp học hai buổi/ngày / Hoàng Minh Hương, Trần Thị Mai, Trần Hải Toàn. - Tái bản có chỉnh sửa, bổ sung. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27cm. - 21000đ. - 30000b

T.1. - 2019. - 71tr. : minh hoạ s433745

6900. Cùng em học Tiếng Việt lớp 4 theo định hướng phát triển năng lực : Hỗ trợ buổi học thứ hai, lớp học hai buổi/ngày / Hoàng Minh Hương, Trần Thị Mai, Trần Hải Toàn. - Tái bản có chỉnh sửa, bổ sung. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27cm. - 21000đ. - 30000b

T.2. - 2019. - 63tr. : minh hoạ s433746

6901. Cùng em học Tiếng Việt lớp 5 theo định hướng phát triển năng lực : Hỗ trợ buổi học thứ hai, lớp học hai buổi/ngày / Hoàng Minh Hương, Trần Thị Mai, Trần Hải Toàn. - Tái bản có chỉnh sửa, bổ sung. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27cm. - 21000đ. - 30000b

T.1. - 2019. - 67tr. : hình vẽ, bảng s446764

6902. Cùng em học Tiếng Việt lớp 5 theo định hướng phát triển năng lực : Hỗ trợ buổi học thứ hai, lớp học hai buổi/ngày / Hoàng Minh Hương, Trần Thị Mai, Trần Hải Toàn. - Tái bản có chỉnh sửa, bổ sung. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27cm. - 21000đ. - 30000b

T.2. - 2019. - 67tr. : minh hoạ s433747

6903. Cùng em học Toán : Kiến thức cho con vững bước vào lớp 1 : 5 tuổi / Phạm Thị Hồng. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 47tr. : hình vẽ, tranh vẽ ; 24cm. - 18000đ. - 1000b s442931

6904. Cùng em học Toán : Kiến thức cho con vững bước vào lớp 1 : 4 tuổi / Phạm Thị Hồng. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 18000đ. - 2000b

Q.1. - 2019. - 47tr. : hình vẽ, tranh vẽ s442929

6905. Cùng em học Toán : Kiến thức cho con vững bước vào lớp 1 : 4 tuổi / Phạm Thị Hồng. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 17000đ. - 1000b

Q.2. - 2019. - 35tr. : hình vẽ, tranh vẽ s442930

6906. Cùng em học Toán lớp 1 theo định hướng phát triển năng lực : Hỗ trợ buổi học thứ hai, lớp học hai buổi/ngày / Mai Bá Bắc, Hoàng Mai Lê, Nguyễn Đức Mạnh. - Tái bản có chỉnh sửa, bổ sung. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27cm. - 21000đ. - 30000b

T.1. - 2019. - 67tr. : minh hoạ s433730

6907. Cùng em học Toán lớp 1 theo định hướng phát triển năng lực : Hỗ trợ buổi học thứ hai, lớp học hai buổi/ngày / Mai Bá Bắc, Hoàng Mai Lê, Nguyễn Đức Mạnh. - Tái bản có chỉnh sửa, bổ sung. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27cm. - 21000đ. - 30000b

T.2. - 2019. - 59tr. : minh hoạ s433731

6908. Cùng em học Toán lớp 2 theo định hướng phát triển năng lực : Hỗ trợ buổi học thứ hai, lớp học hai buổi/ngày / Mai Bá Bắc, Hoàng Mai Lê, Nguyễn Đức Mạnh. - Tái bản có chỉnh sửa, bổ sung. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27cm. - 21000đ. - 30000b

T.1. - 2019. - 67tr. : minh hoạ s433732

6909. Cùng em học Toán lớp 2 theo định hướng phát triển năng lực : Hỗ trợ buổi học thứ hai, lớp học hai buổi/ngày / Mai Bá Bắc, Hoàng Mai Lê, Nguyễn Đức Mạnh. - Tái bản có chỉnh sửa, bổ sung. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27cm. - 21000đ. - 30000b

T.2. - 2019. - 67tr. : minh hoạ s433733

6910. Cùng em học Toán lớp 3 theo định hướng phát triển năng lực : Hỗ trợ buổi học thứ hai, lớp học hai buổi/ngày / Mai Bá Bắc, Hoàng Mai Lê, Nguyễn Đức Mạnh. - Tái bản có chỉnh sửa, bổ sung. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27cm. - 21000đ. - 30000b

T.1. - 2019. - 67tr. : minh hoạ s430878

6911. Cùng em học Toán lớp 3 theo định hướng phát triển năng lực : Hỗ trợ buổi học thứ hai, lớp học hai buổi/ngày / Mai Bá Bắc, Hoàng Mai Lê, Nguyễn Đức Mạnh. - Tái bản có chỉnh sửa, bổ sung. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27cm. - 21000đ. - 30000b

T.2. - 2019. - 67tr. : minh hoạ s433735

6912. Cùng em học Toán lớp 4 theo định hướng phát triển năng lực : Hỗ trợ buổi học thứ hai, lớp học hai buổi/ngày / Mai Bá Bắc, Hoàng Mai Lê, Nguyễn Đức Mạnh. - Tái bản có chỉnh sửa, bổ sung. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27cm. - 21000đ. - 30000b

T.1. - 2019. - 71tr. : minh hoạ s433736

6913. Cùng em học Toán lớp 4 theo định hướng phát triển năng lực : Hỗ trợ buổi học thứ hai, lớp học hai buổi/ngày / Mai Bá Bắc, Hoàng Mai Lê, Nguyễn Đức Mạnh. - Tái bản có chỉnh sửa, bổ sung. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27cm. - 21000đ. - 30000b

T.2. - 2019. - 67tr. : minh hoạ s433737

6914. Cùng em học Toán lớp 5 theo định hướng phát triển năng lực : Hỗ trợ buổi học thứ hai, lớp học hai buổi/ngày / Mai Bá Bắc, Hoàng Mai Lê, Nguyễn Đức Mạnh. - Tái bản có chỉnh sửa, bổ sung. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27cm. - 21000đ. - 30000b

T.1. - 2019. - 67tr. : minh hoạ s433738

6915. Cùng em học toán lớp 5 theo định hướng phát triển năng lực : Hỗ trợ buổi học thứ hai, lớp học hai buổi/ngày / Mai Bá Bắc, Hoàng Mai Lê, Nguyễn Đức Mạnh. - Tái bản có chỉnh sửa, bổ sung. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27cm. - 21000đ. - 30000b

T.2. - 2019. - 67tr. : minh hoạ s433739

6916. Cùng học Tin học : Dành cho học sinh tiểu học / Nguyễn Xuân Huy (ch.b.), Bùi Việt Hà, Lê Quang Phan... - Tái bản lần thứ 13. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 24000đ. - 30000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

Q.1. - 2019. - 120tr. : minh hoạ s432219

6917. Cùng học Tin học : Dành cho học sinh tiểu học / Nguyễn Xuân Huy (ch.b.), Bùi Việt Hà, Lê Quang Phan... - Tái bản lần thứ 12. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 25500đ. - 30000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

Q.2. - 2019. - 127tr. : minh hoạ s432220

6918. Cùng học Tin học : Dành cho học sinh tiểu học / Nguyễn Xuân Huy (ch.b.), Bùi Việt Hà, Lê Quang Phan... - Tái bản lần thứ 11. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 28600đ. - 30000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

Q.3. - 2019. - 144tr. : minh hoạ s432221

6919. Cùng khủng long học nét cơ bản : Dành cho phụ huynh giúp con luyện viết tại nhà. Dành cho thầy cô làm vở luyện tập viết trên lớp / Runkids. - H. : Thanh niên ; Công ty Sách và Giáo dục trực tuyến Megabook. - 27cm. - (Giúp con tự tin vào lớp 1). - 25000đ. - 2500b

Q.1: Các nét đầu tiên. - 2019. - 19tr. : hình vẽ s443679

6920. Cùng khủng long học nét cơ bản : Dành cho phụ huynh giúp con luyện viết tại nhà. Dành cho thầy cô làm vở luyện tập viết trên lớp / Runkids. - H. : Thanh niên ; Công ty Sách và Giáo dục trực tuyến Megabook. - 27cm. - (Giúp con tự tin vào lớp 1). - 25000đ. - 2500b

Q.2: Chữ số đầu tiên. - 2019. - 19tr. : hình vẽ s443680

6921. Cùng khủng long học nét cơ bản : Dành cho phụ huynh giúp con luyện viết tại nhà. Dành cho thầy cô làm vở luyện tập viết trên lớp / Runkids. - H. : Thanh niên ; Công ty Sách và Giáo dục trực tuyến Megabook. - 27cm. - 29000đ. - 2500b

Giúp con tự tin vào lớp 1

Q.3: Chữ cái đầu tiên. - 2019. - 31tr. : hình vẽ s443697

6922. Cùng ôn tập Tiếng Việt 2 : Định hướng theo mô hình trường học mới Việt Nam : Dành cho trẻ em từ 06 tuổi đến dưới 11 tuổi / Trần Thị Hiền Lương (ch.b.), Xuân Thị Nguyệt Hà, Nguyễn Thị Phương Thảo, Nguyễn Thị Kim Oanh. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 23000đ. - 5000b

T.1. - 2019. - 104tr. : minh hoạ s432461

6923. Cùng ôn tập Tiếng Việt 2 : Định hướng theo mô hình trường học mới Việt Nam / Trần Thị Hiền Lương (ch.b.), Xuân Thị Nguyệt Hà, Nguyễn Thị Phương Thảo, Nguyễn Thị Kim Oanh. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 23000đ. - 5000b

T.1. - 2019. - 100tr. : minh hoạ s432463

6924. Cùng ôn tập Tiếng Việt 2 : Định hướng theo mô hình trường học mới Việt Nam / Trần Thị Hiền Lương (ch.b.), Xuân Thị Nguyệt Hà, Nguyễn Thị Phương Thảo, Nguyễn Thị Kim Oanh. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 23000đ. - 5000b

T.2. - 2019. - 111tr. : minh hoạ s432462

6925. Cùng ôn tập Tiếng Việt 3 : Định hướng theo mô hình trường học mới Việt Nam / Trần Thị Hiền Lương (ch.b.), Xuân Thị Nguyệt Hà, Nguyễn Thị Phương Thảo, Nguyễn Thị Kim Oanh. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 23000đ. - 5000b

T.2. - 2019. - 112tr. : minh hoạ s432464

6926. Cùng ôn tập Tiếng Việt 4 : Định hướng theo mô hình trường học mới Việt Nam / Trần Thị Hiền Lương (ch.b.), Xuân Thị Nguyệt Hà, Nguyễn Thị Phương Thảo, Nguyễn Thị Kim Oanh. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 23000đ. - 5000b

T.1. - 2019. - 140tr. : minh hoạ s437089

6927. Cùng ôn tập Tiếng Việt 4 : Định hướng theo mô hình trường học mới Việt Nam / Trần Thị Hiền Lương (ch.b.), Xuân Thị Nguyệt Hà, Nguyễn Thị Phương Thảo, Nguyễn Thị Kim Oanh. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 23000đ. - 5000b

T.2. - 2019. - 136tr. : minh hoạ s432465

6928. Cùng ôn tập Tiếng Việt 5 : Định hướng theo mô hình trường học mới Việt Nam / Trần Thị Hiền Lương (ch.b.), Xuân Thị Nguyệt Hà, Nguyễn Thị Phương Thảo, Nguyễn Thị Kim Oanh. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 23000đ. - 5000b

T.1. - 2019. - 132tr. : minh hoạ s432466

6929. Cùng ôn tập Tiếng Việt 5 : Định hướng theo mô hình trường học mới Việt Nam / Trần Thị Hiền Lương (ch.b.), Xuân Thị Nguyệt Hà, Nguyễn Thị Phương Thảo, Nguyễn Thị Kim Oanh. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 23000đ. - 5000b

T.2. - 2019. - 139tr. : minh hoạ s437090

6930. Cùng ôn tập Toán 2 : Định hướng theo mô hình trường học mới Việt Nam / Hoàng Mai Lê (ch.b.), Nguyễn Hoài Anh, Trần Thuý Ngà. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 20000đ. - 5000b

T.1. - 2019. - 112tr. : hình vẽ, bảng s432599

6931. Cùng ôn tập Toán 2 : Định hướng theo mô hình trường học mới Việt Nam / Hoàng Mai Lê (ch.b.), Nguyễn Hoài Anh, Trần Thuý Ngà. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 20000đ. - 5000b

T.2. - 2019. - 112tr. : hình vẽ, bảng s437182

6932. Cùng ôn tập Toán 3 : Định hướng theo mô hình trường học mới Việt Nam / Hoàng Mai Lê (ch.b.), Nguyễn Hoài Anh, Trần Thuý Ngà. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 20000đ. - 5000b

T.1. - 2019. - 120tr. : hình vẽ, bảng s432600

6933. Cùng ôn tập Toán 3 : Định hướng theo mô hình trường học mới Việt Nam / Hoàng Mai Lê (ch.b.), Nguyễn Hoài Anh, Trần Thuý Ngà. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 20000đ. - 5000b

T.2. - 2019. - 104tr. : hình vẽ, bảng s437183

6934. Cùng ôn tập Toán 4 : Định hướng theo mô hình trường học mới Việt Nam / Hoàng Mai Lê (ch.b.), Nguyễn Hoài Anh, Trần Thuý Ngà. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 20000đ. - 5000b

T.1. - 2019. - 108tr. : minh hoạ s432601

6935. Cùng ôn tập Toán 4 : Định hướng theo mô hình trường học mới Việt Nam / Hoàng Mai Lê (ch.b.), Nguyễn Hoài Anh, Trần Thuý Ngà. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 20000đ. - 5000b

T.2. - 2019. - 108tr. : minh hoạ s432602

6936. Cùng ôn tập Toán 5 : Định hướng theo mô hình trường học mới Việt Nam / Hoàng Mai Lê (ch.b.), Nguyễn Hoài Anh, Trần Thuý Ngà. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 20000đ. - 5000b

T.1. - 2019. - 100tr. : minh hoạ s432603

6937. Cùng ôn tập Toán 5 : Định hướng theo mô hình trường học mới Việt Nam / Hoàng Mai Lê (ch.b.), Nguyễn Hoài Anh, Trần Thuý Ngà. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 20000đ. - 5000b

T.2. - 2019. - 112tr. : hình vẽ, bảng s432604

6938. Cùng thầy Khủng Long học viết văn miêu tả & phát triển ngôn ngữ : Dành cho các em học sinh 7 - 12 tuổi / Trần Thị Mai Phương. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 21cm. - 230000đ. - 1000b

Q.1: Chinh phục văn tả người. - 2019. - 162tr. : bảng, tranh vẽ s439835

6939. Cùng tìm với bé: Các bạn động vật trốn ở đâu? : Dành cho lứa tuổi 2+ / Lizelot Versteeg ; Thiện Minh dịch. - H. : Kim Đồng, 2019. - 24tr. : tranh màu ; 22cm. - 35000đ. - 3000b s451026

6940. Cùng tìm với bé: Hình dạng ngộ nghĩnh : Dành cho lứa tuổi 2+ / Lizelot Versteeg ; Thiện Minh dịch. - H. : Kim Đồng, 2019. - 24tr. : tranh màu ; 22cm. - 35000đ. - 3000b s451028

6941. Cùng tìm với bé: Mèo con nghe thấy gì? : Dành cho lứa tuổi 2+ / Lizelot Versteeg ; Thiện Minh dịch. - H. : Kim Đồng, 2019. - 14tr. : tranh màu ; 34cm. - (Cùng tìm với bé). - 40000đ. - 3000b s451850

6942. Cùng tìm với bé: Thỏ con sống ở đâu? : Dành cho lứa tuổi 2+ / Lizelot Versteeg ; Thiện Minh dịch. - H. : Kim Đồng, 2019. - 14tr. : tranh màu ; 34cm. - 40000đ. - 3000b s451849

6943. Cùng vẽ kì lân nhiệm màu / Missy Turner ; Bích Lộc dịch. - H. : Mỹ thuật ; Nhà sách Tân Việt, 2019. - 96tr. : tranh vẽ ; 26cm. - (Phát triển khả năng sáng tạo cho trẻ)(Sách dành cho trẻ từ 4 tuổi). - 88000đ. - 3000b s440572

6944. Củng cố và ôn luyện Tiếng Anh 3 / Phạm Thị Thanh Thanh, Phạm Thị Mai Hoa (ch.b.), Nguyễn Thuỳ Dương... - H. : Đại học

Quốc gia Hà Nội, 2019. - 193tr. : bảng ; 24cm. - 60000đ. - 2000b s450110

6945. Củng cố và ôn luyện Toán 4 / Đỗ Thị Phương Thảo (ch.b.), Nguyễn Văn Cả, Đào Văn Chung... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 55000đ. - 5500b

T.1. - 2019. - 223tr. : minh hoạ s447957

6946. Củng cố và ôn luyện Toán 4 / Đỗ Thị Phương Thảo (ch.b.), Nguyễn Văn Cả, Đào Văn Chung... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 50000đ. - 2000b

T.2. - 2019. - 170tr. : minh hoạ s451647

6947. Củng cố và ôn luyện Toán 5 / Đỗ Thị Phương Thảo, Vũ Dương Thuỵ (ch.b.), Trần Thị Ngọc Anh... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 65000đ. - 3000b

T.1. - 2019. - 251tr. : minh hoạ s447958

6948. Củng cố và ôn luyện Toán 5 / Vũ Dương Thuỵ, Đỗ Thị Phương Thảo (ch.b.), Trần Thị Ngọc Anh... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 45000đ. - 3000b

T.2. - 2019. - 187tr. : minh hoạ s447959

6949. Cuộc sống trực tuyến. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 63tr. : minh hoạ ; 26cm. - (IC3 Spark). - 37000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 63 s446578

6950. Cuốn sổ lớn Montessori về khám phá khoa học : 5 tuổi trở lên / Larousse ; Nguyễn Ngọc Châm dịch. - H. : Phụ nữ, 2019. - 136tr. : hình vẽ, bảng ; 29cm. - 110000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Pháp: Mon grand cahier Montessori de déconverte des sciences s455536

6951. Cuốn sổ lớn Montessori về khám phá thế giới : 3 - 6 tuổi / Larousse ; Nguyễn Ngọc Châm dịch. - H. : Phụ nữ, 2019. - 144tr. : hình vẽ, bảng ; 29cm. - 110000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Pháp: Mon grand cahier Montessori de découverte du monde s455535

6952. Dàn bài Tập làm văn 4 / Lê Phương Liên. - In lần thứ 3. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 140tr. : bảng ; 24cm. - 45000đ. - 1000b s449075

6953. Dàn bài Tập làm văn 5 / Lê Phương Liên. - In lần thứ 3. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 142tr. ; 24cm. - 44000đ. - 1000b s443535

6954. Danh mục chương trình đào tạo : Khoa Sư phạm và Ngoại ngữ. - H. : Học viện Nông nghiệp, 2019. - 52tr. : bảng ; 29cm. - 190b

ĐTTS ghi: Học viện Nông nghiệp Việt Nam. - Tên sách ngoài bìa: Danh mục chương trình đào tạo đại học s450019

6955. Danh sĩ Thanh Hoá với việc học và khoa cử thời xưa / Trần Văn Thịnh (ch.b.), Trịnh Mạnh, Lê Bá Chức... - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2019. - 520tr. 16tr. ảnh màu : ảnh, bảng ; 27cm. - 2300b

Phụ lục: tr. 441-513. - Thư mục: tr. 514-517 s449919

6956. Dạy học hiệu quả với bảng tương tác / Lê Đức Long, Nguyễn Thị Ngọc Hoa, Huỳnh Phạm Thanh Trúc, Trần Hữu Cường. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 150tr. : minh hoạ ; 26cm. - 140000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh. - Thư mục cuối chính văn s441535

6957. Dạy học lớp 1 theo hướng phát triển năng lực học sinh : Định hướng chương trình mới / Trần Thị Hiền Lương (ch.b.), Tạ Kim Chi, Bạch Ngọc Diệp... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 214tr. : minh hoạ ; 24cm. - 60000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 211-214 s435804

6958. Dạy học lớp 5 theo định hướng phát triển năng lực học sinh : Định hướng chương trình mới / Nguyễn Tuyết Nga (ch.b.), Tạ Kim Chi, Nguyễn Thị Chi... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 334tr. : minh hoạ ; 24cm. - 106000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 330-334 s435808

6959. Dạy học phát triển năng lực môn Lịch sử và Địa lí tiểu học / Nghiêm Đình Vỳ, Lê Thông (ch.b.), Nguyễn Thị Thu Thuỷ... - In lần thứ 3. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 231tr. : minh hoạ ; 24cm. - 75000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 231 s446852

6960. Dạy học phát triển năng lực môn Tiếng Việt tiểu học / Đỗ Ngọc Thống (tổng ch.b.), Đỗ Xuân Thảo (ch.b.), Phan Thị Hồ Điệp, Lê Phương Nga. - In lần thứ 4. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 216tr. : minh hoạ ; 24cm. - 75000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 214-215 s439471

6961. Dạy học phát triển năng lực môn Tiếng Việt tiểu học / Đỗ Ngọc Thống (tổng ch.b.), Đỗ Xuân Thảo (ch.b.), Phan Thị Hồ Điệp, Lê Phương Nga. - In lần thứ 5. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 216tr. : minh hoạ ; 24cm. - 75000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 214-215 s443530

6962. Dạy học tích hợp phát triển năng lực giải quyết vấn đề thực tiễn cho học sinh trung học / Nguyễn Thanh Nga (ch.b.), Hoàng Phước Muội, Nguyễn Đắc Thanh... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 259tr. : minh hoạ ; 24cm. - 95000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - Thư mục: tr. 258-259 s436789

6963. Dạy học tích hợp phát triển năng lực giải quyết vấn đề thực tiễn cho học sinh trung học / Nguyễn Thanh Nga (ch.b.), Hoàng Phước Muội, Nguyễn Đắc Thanh... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 259tr. : minh hoạ ; 24cm. - 95000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 258-259 s447569

6964. Dạy và học sâu sắc theo triết lý giáo dục hoà hợp tích cực : Cẩm nang của Đại học Thủ Dầu Một cho giáo dục đại học Việt Nam / B.s.: Nguyễn Văn Hiệp (ch.b.), Andrew Ryan Marchand, Lương Thị Hồng Gấm... ; Dịch: Lê Nguyễn Thuỳ Trang... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - XVII, 585tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 260000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Đại học Thủ Dầu Một. - Thư mục cuối mỗi bài s448031

6965. Dấu ấn 10 năm xây dựng và phát triển / Lương Thanh Hải, Lô Thanh Nhất, Lô Thị Thuỳ... - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2019. - 128tr., 22tr. ảnh màu : ảnh, bảng ; 27cm. - 310b

ĐTTS ghi: UBND huyện Tương Dương. Trường Phổ thông DTNT THCS Tương Dương s444504

6966. Dậy nào bé ơi / Dương Hà b.s. ; Minh hoạ: Minh Tâm, Điền Dũng. - Tái bản lần 1. - H. : Văn học, 2019. - 23tr. : hình vẽ ; 21cm. - (Hướng dẫn thực hành kĩ năng sống theo phương pháp Montessori). - 19000đ. - 700b s436635

6967. Drawing a talent - IQ3 : Bàn tính và số học IQ. - H. : Lao động, 2019. - 53tr. : hình vẽ, bảng ; 21x30cm. - 50000đ. - 3000b

ĐTTS ghi: Công ty Cổ phần Phát triển giáo dục IQ Việt Nam s444383

6968. Drawing a talent - IQ3 Nâng cao : Bàn tính và số học IQ. - H. : Lao động, 2019. - 53tr. : hình vẽ, bảng ; 30cm. - 50000đ. - 3000b

ĐTTS ghi: Công ty Cổ phần Phát triển giáo dục IQ Việt Nam s444380

6969. Drawing a talent - KIQ3 Nâng cao : Bàn tính và số học IQ. - H. : Lao động, 2019. - 36tr. : hình vẽ, bảng ; 21x30cm. - 50000đ. - 3000b

ĐTTS ghi: Công ty Cổ phần Phát triển giáo dục IQ Việt Nam s444381

6970. Drawing a talent - KIQ4 : Bàn tính và số học IQ. - H. : Lao động, 2019. - 41tr. : hình vẽ, bảng ; 21x30cm. - 50000đ. - 3000b

ĐTTS ghi: Công ty Cổ phần Phát triển giáo dục IQ Việt Nam s444382

6971. Du học 0 đồng : Bí quyết chinh phục học bổng toàn phần / Trần Thị Ngọc Hoài, Hoàng Đức Long, Vĩnh Khang... - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Sống, 2019. - 166tr. : ảnh, tranh vẽ ; 23cm. - (Tủ sách Trải nghiệm du học). - 129000đ. - 3000b s425423

6972. Dương Huy Cẩn. Giáo trình Phương pháp nghiên cứu khoa học trong Giáo dục Tiểu học / B.s.: Dương Huy Cẩn(ch.b.), Nguyễn Văn Bản. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2019. - III, 112tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 55000đ. - 300b

Thư mục: tr. 84. - Phụ lục: tr. 85-109 s441184

6973. Dương Thị Thuý Vinh. Giáo trình Phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non / Dương Thị Thuý Vinh. - Thái Nguyên : Đại học Thái Nguyên, 2019. - 160tr. : bảng ; 24cm. - 150000đ. - 100b

Thư mục: tr. 134-135. - Phụ lục: tr. 136-159 s447928

6974. Đại học Thái Nguyên 25 năm xây dựng và phát triển (04/4/1994 - 04/4/2019). - Thái Nguyên : Đại học Thái Nguyên, 2019. - 59tr. : minh hoạ ; 30cm. - 500b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Đại học Thái Nguyên s438609

6975. Đàm Lê Đức. Yêu đời ta gửi trái tim cho đời : Hồi ký nhà giáo Đàm Lê Đức / Đàm Lê Đức ; Đoàn Khuyên chấp bút. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 367tr. : ảnh ; 21cm. - 1000b

Phụ lục: tr. 249-364 s440965

6976. Đàm Thị Hoà. Dạy học đọc hiểu văn bản truyện theo quan điểm giao tiếp : Sách chuyên khảo / Đàm Thị Hoà. - H. : Khoa học xã hội, 2019. - 164tr. ; 21cm. - 88000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2. - Thư mục: tr. 154-164 s445465

6977. Đàng hoàng nơi công cộng = Good manners in public / Tuấn Anh ; Nho dịch. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2019. - 15tr. : tranh màu ; 12cm. - (Kids

need to be safe) s429034

6978. Đánh răng súc miệng : Dạy bé 2 - 5 tuổi tự súc miệng, đánh răng sạch sẽ và siêng năng / Thanh Huyền dịch. - H. : Lao động ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2019. - 20tr. : tranh màu ; 14cm. - (Ehon kỹ năng sống). - 50000đ. - 2000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Nhật: はじあてのせいかっえほんしゃかしゃかはみがき s439261

6979. Đánh thức tài năng toán học = Unleash the maths olympian in you! / Terry Chew ; Bùi Thu Hà dịch. - Tái bản. - H. : Thế giới ; Công ty Đầu tư và Phát triển Giáo dục Quốc tế Á Châu. - 24cm. - 235000đ. - 2000b

T.1: 7 - 8 tuổi. - 2019. - 359tr. : hình vẽ, bảng s441951

6980. Đánh thức tài năng toán học = Unleash the maths Olympian in you! / Terry Chew ; Nguyễn Thị Hương Thảo dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Thế giới ; Công ty Đầu tư và Phát triển Giáo dục Quốc tế Á Châu. - 24cm. - 255000đ. - 2000b

T.2: 8 - 9 tuổi. - 2019. - 400tr. : hình vẽ, bảng s445425

6981. Đánh thức tài năng toán học = Unleash the maths Olympian in you! / Terry Chew ; Nguyễn Thị Hạnh Duyên dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Thế giới ; Công ty Đầu tư và Phát triển Giáo dục Quốc tế Á Châu. - 24cm. - 285000đ. - 2000b

T.3: 9 - 10 tuổi. - 2019. - 454tr. : hình vẽ, bảng s445424

6982. Đánh vần tiếng Anh : Dành cho học sinh tiểu học / Nguyễn Ngọc Nam ; Minh hoạ: Cù Lâm Bình. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng. - 24cm. - 115000đ. - 1500b

T.1. - 2019. - 179tr. : tranh màu s441681

6983. Đánh vần tiếng Anh : Dành cho học sinh tiểu học / Nguyễn Ngọc Nam ; Minh hoạ: Cù Lâm Bình. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng. - 24cm. - 115000đ. - 1500b

T.2. - 2019. - 175tr. : tranh màu s441682

6984. Đánh vần tiếng Anh : Dành cho học sinh tiểu học / Nguyễn Ngọc Nam ; Minh hoạ: Cù Lâm Bình. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng. - 24cm. - 115000đ. - 1500b

T.3. - 2019. - 175tr. : tranh màu s441683

6985. Đánh vần tiếng Anh : Dành cho học sinh tiểu học / Nguyễn Ngọc Nam ; Minh hoạ: Cù Lâm Bình. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng. - 24cm. - 115000đ. - 1500b

T.4. - 2019. - 179tr. : tranh màu s441684

6986. Đánh vần tiếng Anh : Dành cho học sinh tiểu học / Nguyễn Ngọc Nam ; Minh hoạ: Cù Lâm Bình. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng. - 24cm. - 115000đ. - 1500b

T.5. - 2019. - 171tr. : tranh màu s441685

6987. Đào Minh Đức. Rèn luyện trí tuệ cảm xúc nghề dạy học cho sinh viên sư phạm / Đào Minh Đức, Phạm Thị Diệu Thuý. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 175tr. : bảng ; 21cm. - 88000đ. - 200b

Thư mục: tr. 163-168. - Phụ lục: tr. 169-175 s426044

6988. Đạo đức 4 / Lưu Thu Thuỷ (ch.b.), Nguyễn Việt Bắc, Nguyễn Hữu Hợp... - Tái bản lần thứ 14. - H. : Giáo dục, 2019. - 44tr. : minh hoạ ; 24cm. - 4000đ. - 165000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s432287

6989. Đạo đức 5 / Lưu Thu Thuỷ (ch.b.), Nguyễn Việt Bắc, Nguyễn Hữu Hợp... - Tái bản lần thứ 13. - H. : Giáo dục, 2019. - 44tr. : minh hoạ ; 24cm. - 3800đ. - 155000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s432288

6990. Đắk Lắk, my lovely hometown / Phạm Đăng Khoa, Trần Kim Nhung (ch.b.), Krông Ái Hương Lan... ; B.s.: Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đắk Lắk, Công ty CP Dịch vụ xuất bản giáo dục Gia Định. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2019. - 44tr. : minh hoạ ; 30cm. - (Tủ sách My beloved Viet Nam). - 30000đ. - 1030b s432843

6991. Đặng Hoàng Minh. Chương trình chăm sóc sức khoẻ tâm thần dựa vào trường học : Lý luận và thực tiễn / Đặng Hoàng Minh (ch.b.), Nguyễn Cao Minh, Trần Thành Nam. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 301tr. : minh hoạ ; 24cm. - 70000đ. - 200b

Thư mục: tr. 283-301 s437715

6992. Đặng Lan Phương. Giáo trình phát triển chương trình giáo dục mầm non / Đặng Lan Phương, Nguyễn Thị Vịnh, Trần Thị Kim Liên. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 115tr. : bảng ; 24cm. - 46000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Thủ Đô. - Thư mục cuối mỗi chương s429517

6993. Đặng Quốc Bảo. Dòng chảy giáo dục Việt - Từ truyền thống đến hiện đại: Ghi chép -

Liên tưởng - Thu hoạch / Đặng Quốc Bảo, Phạm Minh Giản. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2019. - 494tr. ; 24cm. - 125000đ. - 500b

Thư mục cuối chính văn s447733

6994. Đặng Thị Ngọc Bích. Hành trình và sứ mệnh / Đặng Thị Ngọc Bích. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 142tr. : ảnh ; 20cm. - 96000đ. - 1000b s452953

6995. Đặng Vũ Hoạt. Lí luận dạy học đại học / Đặng Vũ Hoạt (ch.b.), Hà Thị Đức. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 187tr. : bảng ; 21cm. - 40000đ. - 500b

Thư mục: tr. 186-187 s446855

6996. Đất nước mến yêu / Lại Thị Mai Hương, Nguyễn Thị Thanh Loan ; Minh hoạ: Vi Huyền. - H. : Giáo dục, 2019. - 28tr. : hình vẽ, ảnh ; 21x23cm. - (Thế giới quanh bé)(Dành cho trẻ 4 - 5 tuổi). - 12500đ. - 3000b s436902

6997. Đất nước mến yêu : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục Mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành : Dành cho trẻ 3 - 4 tuổi / Lại Thị Mai Hương, Nguyễn Thị Thanh Loan ; Minh hoạ: Nguyễn Ngọc Anh. - H. : Giáo dục, 2019. - 27tr. : ảnh, tranh màu ; 21x23cm. - (Thế giới quanh bé). - 12500đ. - 3000b s442728

6998. Đất nước mến yêu : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục Mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Lại Thị Mai Hương, Nguyễn Thị Thanh Loan ; Minh hoạ: Vi Huyền. - H. : Giáo dục, 2019. - 32tr. : ảnh, tranh màu ; 21x23cm. - (Thế giới quanh bé). - 13500đ. - 3000b s442740

6999. Đậu Anh Tuấn. Nâng cao năng lực sư phạm cho giáo viên tiểu học thông qua việc tổ chức các hoạt động trải nghiệm / Đậu Anh Tuấn (ch.b.), Hồ Thị Loan. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2019. - 96tr. ; 24cm. - 80b

Thư mục: tr. 94 s452595

7000. Đề kiểm tra định kì Tiếng Việt - Toán 1 : Biên soạn theo chương trình mới của Bộ Giáo dục & Đào tạo / Võ Thị Hoài Tâm. - Tái bản - Chỉnh sửa. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 144tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 46000đ. - 2000b s446615

7001. Đề kiểm tra định kì Tiếng Việt - Toán, Khoa học, Lịch sử và Địa lí 5 : Biên soạn theo chương trình mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo : Tài liệu học và ôn tập dành cho học sinh. Dùng cho giáo viên và phụ huynh ra đề kiểm tra / Võ Thị Hoài Tâm. - Tái bản. In lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - 41000đ. - 2000b

Tên sách ngoài bìa: Đề kiểm tra định kì Toán - Tiếng Việt, Khoa học, Lịch sử và Địa lí 5

T.1. - 2019. - 120tr. : hình vẽ, bảng s446616

7002. Đề kiểm tra định kì Toán 1 : Có đáp án và lời giải / Nguyễn Văn Chi, Võ Thị Hoài Tâm. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai. - 24cm. - 37000đ. - 1000b

T.1. - 2019. - 112tr. : hình vẽ s453908

7003. Đề kiểm tra định kì Toán 3 : Có đáp án và bài giải / Nguyễn Văn Chi, Võ Thị Hoài Tâm. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai. - 24cm. - 41000đ. - 1000b

T.1. - 2019. - 120tr. : hình vẽ, bảng s453909

7004. Đề kiểm tra định kì Toán 4 : Có đáp án và bài giải / Nguyễn Văn Chi, Võ Thị Hoài Tâm. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai. - 24cm. - 43000đ. - 1000b

T.1. - 2019. - 128tr. : hình vẽ, bảng s453910

7005. Đề kiểm tra học kì môn Tiếng Việt - Toán - Khoa học - Lịch sử - Địa lí lớp 4 : Biên soạn theo các kì kiểm tra trong năm học. Trắc nghiệm và tự luận / Huỳnh Tấn Phương. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 43000đ. - 1000b

T.2. - 2019. - 135tr. : hình vẽ, bảng s434072

7006. Đề kiểm tra học kì môn Tiếng Việt - Toán - Khoa học - Lịch sử - Địa lí lớp 5 : Biên soạn theo các kì kiểm tra trong năm học. Trắc nghiệm và tự luận / Huỳnh Tấn Phương. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 45000đ. - 1000b

T.2. - 2019. - 147tr. : minh hoạ s434073

7007. Đề kiểm tra học kì Tiếng Việt - Toán lớp 1 : Biên soạn theo các kì kiểm tra trong năm học. Bao gồm trắc nghiệm và tự luận / Huỳnh Tấn Phương. - In lần thứ 5. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 171tr. : minh hoạ ; 24cm. - 52000đ. - 1000b s435838

7008. Đề kiểm tra học kì Tiếng Việt - Toán lớp 2 : Biên soạn theo các kì kiểm tra trong năm học. Bao gồm trắc nghiệm và tự luận / Huỳnh Tấn Phương. - In lần thứ 6. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 143tr. : minh hoạ ; 24cm. - 44000đ. - 1000b s439416

7009. Đề kiểm tra tham khảo môn Tiếng Anh 2 / Nguyễn Trường Giang, Dương Châu, Mỹ Huệ... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2019.

- 103tr. : ảnh, tranh vẽ ; 28cm. - 44000đ. - 3040b s443676

7010. Đề luyện tập - kiểm tra Toán 1 : Biên soạn theo hướng dẫn thực hiện chuẩn kiến thức kĩ năng của Bộ Giáo dục & Đào tạo / Võ Thị Hoài Tâm. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 128tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 42000đ. - 2000b s446608

7011. Đề luyện tập - kiểm tra Toán 2 : Biên soạn theo hướng dẫn thực hiện chuẩn kiến thức kĩ năng của Bộ Giáo dục & Đào tạo / Võ Thị Hoài Tâm. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 144tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 46000đ. - 2000b s446582

7012. Đề luyện tập - kiểm tra Toán 3 : Biên soạn theo hướng dẫn thực hiện chuẩn kiến thức kĩ năng của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Phan Thị Ngọc Diệp, Võ Thị Hoài Tâm. - Tái bản, chỉnh sửa. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 144tr. : hình vẽ ; 24cm. - 46000đ. - 2000b s446583

7013. Đề thi và đáp án bồi dưỡng học sinh giỏi toán 4 / Đỗ Quang Thảo. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2019. - 150tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 69000đ. - 1000b s428887

7014. Đề thi và đáp án bồi dưỡng học sinh giỏi toán - tiếng Anh 3 / Đỗ Quang Thảo. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2019. - 110tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 90000đ. - 1000b s428886

7015. Đề thi vào lớp 10 môn Toán / Vũ Thế Hựu, Nguyễn Khắc An. - Tái bản lần thứ 2 có sửa chữa và bổ sung. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 252tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 80000đ. - 1000b s441437

7016. Đến lớp học nào : Truyện tranh / Lời: Phương Linh ; Tranh: Phạm Ngọc Tân. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2019. - 12tr. : tranh màu ; 21cm. - (Cẩm nang ngoan cả tuần. 2 - 6 tuổi). - 14000đ. - 2000b s436020

7017. Đi chơi công viên : Truyện tranh / Lời: Phương Linh ; Tranh: Phạm Ngọc Tân. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2019. - 12tr. : tranh màu ; 21cm. - (Cẩm nang ngoan cả tuần. 2 - 6 tuổi). - 14000đ. - 2000b s436017

7018. Đi cứu hộ cùng lính cứu hoả : Dạy trẻ về những tình huống khẩn cấp cần xin cứu hộ : Sách lật tương tác 24+ month / Evelyn Frisch, Barbara Jelenkovich. - H. : Lao động ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2019. - 10tr. : tranh màu ; 18cm. - 60000đ. - 1500b s439258

7019. Địa lí Hà Nội : Sách dành cho học sinh Tiểu học / Nguyễn Đình Tám (ch.b.), Nga Hoàng Việt. - Tái bản. - H. : Nxb. Hà Nội, 2019. - 74tr. : minh hoạ ; 24cm. - 27500đ. - 6500b s439967

7020. Đinh Nguyễn Trang Thu. Thiết kế bài giảng Đạo đức 2 / Đinh Nguyễn Trang Thu. - H. : Nxb. Hà Nội, 2019. - 84tr. ; 24cm. - 25000đ. - 700b

Phụ lục: tr. 82-83 s450257

7021. Đinh Nguyễn Trang Thu. Thiết kế bài giảng Đạo đức 3 / Đinh Nguyễn Trang Thu, Nguyễn Thị Cẩm Hường. - H. : Nxb. Hà Nội, 2019. - 108tr. : bảng ; 24cm. - 25000đ. - 1000b s450258

7022. Đinh Thanh Tuyến. Giáo trình Lý luận và phương pháp phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non / Đinh Thanh Tuyến (ch.b.), Lê Thị Hương. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 238tr. : minh hoạ ; 27cm. - 96000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Thủ đô Hà Nội. - Thư mục: tr. 231-238 s437307

7023. Đinh Thanh Tuyến. Lí luận và phương pháp tổ chức hoạt động phát triển ngôn ngữ tuổi mầm non / Đinh Thanh Tuyến. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 344tr. : minh hoạ ; 24cm. - 85000đ. - 500b

Thư mục: tr. 303-312. - Phụ lục: tr. 313-344 s427980

7024. Đoàn Thị Hạ. Sự học và sự phát triển tâm lí của trẻ mầm non : Tài liệu dành cho hệ cao đẳng liên thông ngành Sư phạm mầm non / Đoàn Thị Hạ, Nguyễn Thị Minh Trang. - H. : Lao động, 2019. - 114tr. ; 21cm. - 300b

Thư mục: tr. 112 s452565

7025. Đồ ăn = Food. - H. : Phụ nữ, 2019. - 8tr. : tranh màu ; 11cm. - (Tủ sách Gia đình nhỏ; T.9). - 63000đ. - 5000b s448552

7026. Đồ chơi = Toys. - H. : Phụ nữ, 2019. - 8tr. : tranh màu ; 11cm. - (Tủ sách Gia đình nhỏ; T.6). - 63000đ. - 5000b s448549

7027. Đồ chơi : Dành cho lứa tuổi 0 đến 3 / Hiếu Minh b.s. ; Mỹ thuật: Lê Bích Thuỷ. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Kim Đồng, 2019. - 12tr. : ảnh màu ; 13cm. - (Từ điển hình ảnh cho bé). - 30000đ. - 3000b s441842

7028. Đồ dùng : Dành cho lứa tuổi 0 đến 3 / Hiếu Minh b.s. ; Mỹ thuật: Lê Bích Thuỷ. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Kim Đồng, 2019. - 12tr. : ảnh màu ; 13cm. - (Từ điển hình ảnh cho bé). - 30000đ. - 3000b s441844

7029. Đồ dùng của bé = Baby stuff. - H. : Phụ nữ, 2019. - 8tr. : tranh màu ; 11cm. - (Tủ sách Gia đình nhỏ; T.10). - 63000đ. -

5000b s448553

7030. Đồ dùng hàng ngày / Như Tâm dịch. - H. : Mỹ thuật, 2019. - 14tr. : ảnh ; Trọn bộ 10. - (Bách khoa toàn thư cho bé 0 - 3 tuổi. Nhận biết). - 6000đ. - 3000b s441330

7031. Đồ vật / Như Lê b.s. - H. : Mỹ thuật, 2019. - 7tr. : tranh màu ; 17cm. - (Quả trứng đáng yêu của bé). - 20000đ. - 5000b s450521

7032. Đố vui đoán giỏi / Milan Bataveljíc ; Minh hoạ: Milica Nenadíc ; Hoài Nguyên dịch. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 23tr. : tranh vẽ ; 19cm. - (Phát triển tư duy logic IQ)(Dành cho trẻ dưới 6 tuổi). - 17000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: I have an idea s430126

7033. Đỗ Hữu Tâm. California universities & colleges và những điều cần biết khi du học Hoa Kỳ / Đỗ Hữu Tâm. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2019. - 260tr. : minh hoạ ; 21cm. - 85000đ. - 2500b

Phụ lục: tr. 119-255. - Thư mục: tr. 257-260 s429450

7034. Đỗ Nhật Nam. Những con chữ biết hát : "Công thức" học tập của cậu bé yêu thích con chữ / Đỗ Nhật Nam. - Tái bản lần 10. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2019. - 319tr. : ảnh ; 18cm. - 75000đ. - 1000b s439256

7035. Đỗ Thị Minh Liên. Lí luận và phương pháp hình thành biểu tượng toán học sơ đẳng cho trẻ mầm non / Đỗ Thị Minh Liên. - In lần thứ 20. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 239tr. : hình vẽ ; 24cm. - 60000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 237-239 s439478

7036. Đỗ Thị Thảo. Can thiệp sớm giáo dục trẻ rối loạn phổ tự kỉ : Sách chuyên khảo / Đỗ Thị Thảo. - H. : Giáo dục, 2019. - 343tr. ; 24cm. - 90000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 336-343 s446905

7037. Đỗ Xuân Thảo. Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học và dạy học phát triển năng lực học sinh tiểu học / Đỗ Xuân Thảo, Nguyễn Hữu Hợp. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 115tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 55000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 114-115 s443347

7038. Đổi mới giáo dục: Nhìn từ cơ sở / Thuỳ Trang, Thảo Nguyên, Nguyễn Hoàng Anh... - H. : Thông tấn, 2019. - 304tr. : ảnh ; 27cm. - (Giáo dục và thời đại). - 178000đ s449997

7039. Đổi mới hoạt động kiểm tra đánh giá theo hướng kết hợp rèn luyện nghiệp vụ sư phạm cho sinh viên chuyên ngành giáo dục thể chất / B.s.: Nguyễn Xuân Đoàn (ch.b.), Vũ Tuấn Anh, Nguyễn Thu Thuỷ... - H. : Thể thao và Du lịch, 2019. - 81tr. : bảng ; 30cm. - 100b

Thư mục: tr. 78-81 s439197

7040. Đối lập = Opposite : Song ngữ : Cho trẻ 0 - 6 tuổi / B.s.: Hải Minh, Jenny ; Minh hoạ: T-Books. - H. : Phụ nữ ; Nhà sách Đại Mai, 2019. - 13tr. : tranh màu ; 12cm. - (Thư viện đầu tiên cho bé = My first picture encyclopedia). - 29000đ. - 3000b s450530

7041. Đồng dao tiềm thức cho bé tập nói, tập đọc : Sách tranh tiềm thức phát triển ngôn ngữ cho trẻ từ 1 - 6 tuổi / BacHa Kids. - H. : Dân trí, 2019. - 28tr. : tranh vẽ ; 24cm. - 89000đ. - 1500b s434610

7042. Đồng Hương Lan. Giải pháp phát triển thể chất cho học sinh tiểu học / Đồng Hương Lan. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2019. - 84tr. : bảng ; 21cm. - 75000đ. - 215b

Thư mục: tr. 77-82 s450952

7043. Động vật / Như Tâm dịch. - H. : Mỹ thuật, 2019. - 14tr. : ảnh ; Trọn bộ 10. - (Bách khoa toàn thư cho bé 0 - 3 tuổi. Nhận biết). - 6000đ. - 3000b s441333

7044. Động vật = Animals : Song ngữ : Cho trẻ 0 - 6 tuổi / B.s.: Hải Minh, Jenny ; Minh hoạ: T-Books. - H. : Phụ nữ ; Nhà sách Đại Mai, 2019. - 13tr. : tranh màu ; 12cm. - (Thư viện đầu tiên cho bé = My first picture encyclopedia). - 29000đ. - 3000b s450531

7045. Động vật : Bộ sách lắp ghép kích thích tư duy logic đầu tiên cho bé : Song ngữ : 0+. - H. : Phụ nữ, 2019. - 8tr. : tranh màu ; 18cm. - (Tủ sách Gia đình nhỏ). - 165000đ. - 5000b s448557

7046. Động vật : Dành cho lứa tuổi 0 đến 3 / Hiếu Minh b.s. ; Mỹ thuật: Lê Bích Thuỷ. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Kim Đồng, 2019. - 12tr. : ảnh màu ; 13cm. - (Từ điển hình ảnh cho bé). - 30000đ. - 3000b s441847

7047. Động vật hoang dã / Như Lê b.s. - H. : Mỹ thuật, 2019. - 7tr. : tranh màu ; 17cm. - (Quả trứng đáng yêu của bé). - 20000đ. - 5000b s450517

7048. Động vật nuôi / Như Lê b.s. - H. : Mỹ thuật, 2019. - 10tr. : ảnh ; 17cm. - (Quả trứng đáng yêu của bé). - 20000đ. - 5000b s441344

7049. Động vật trong rừng = Jungle animals. - H. : Phụ nữ, 2019. - 8tr. : tranh màu ;

11cm. - (Tủ sách Gia đình nhỏ; T.2). - 63000đ. - 5000b s448545

7050. Đừng lạm dụng cháu / Lương Ngân b.s. ; Minh hoạ: Điển Dũng, Minh Tâm. - H. : Phụ nữ ; Công ty Đầu tư Thương mại và Phát triển Phúc Minh, 2019. - 27tr. : tranh màu ; 21cm. - (Tự bảo vệ mình). - 32000đ. - 2000b s442172

7051. Đừng tuỳ tiện theo người lạ / Lương Ngân b.s. ; Minh hoạ: Điển Dũng, Minh Tâm. - H. : Phụ nữ ; Công ty Đầu tư Thương mại và Phát triển Phúc Minh, 2019. - 27tr. : tranh màu ; 21cm. - (Tự bảo vệ mình). - 32000đ. - 2000b s442171

7052. Đừng tuỳ tiện thơm cháu / Lương Ngân b.s. ; Minh hoạ: Điển Dũng, Minh Tâm. - H. : Phụ nữ ; Công ty Đầu tư Thương mại và Phát triển Phúc Minh, 2019. - 27tr. : tranh màu ; 21cm. - (Tự bảo vệ mình). - 32000đ. - 2000b s442173

7053. Elrod, Hal. Buổi sáng diệu kỳ dành cho sinh viên : 6 bước chào ngày mới để biến đại học thành năm tháng thanh xuân rực rỡ nhất / Hal Elrod, Natalie Janji, Honorée Corder ; Huệ Linh dịch. - H. : Lao động ; Công ty Sách Alpha, 2019. - 381tr. ; 21cm. - 119000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: The miracle morning for college students s448218

7054. Em học giỏi Tiếng Anh lớp 4 : Theo chương trình chuẩn của Bộ Giáo dục và Đào tạo (VNEN)... / Đại Lợi (ch.b.) ; Nguyễn Thị Thu Huế h.đ.. - Tái bản lần 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27cm. - (Tủ sách Học tốt Tiếng Anh). - 75000đ. - 5000b

T.1. - 2019. - 167tr. : minh hoạ + 1 CD s443813

7055. Em làm bài tập Tiếng Việt lớp 2 : Ôn luyện kiến thức, kĩ năng đã học theo tuần. Dùng cho buổi học thứ hai - lớp học hai buổi/ngày / Hoàng Hoà Bình (ch.b.), Xuân Thị Nguyệt Hà, Trần Thị Hiền Lương... - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 25000đ. - 3000b

T.1. - 2019. - 96tr. : minh hoạ s437117

7056. Em làm bài tập Toán lớp 1 / Vũ Dương Thuỵ (ch.b.), Vũ Thị Thanh Hương, Trần Ngọc Lan, Vũ Ái Nhu. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 22000đ. - 3000b

T.1. - 2019. - 75tr. : hình vẽ, tranh vẽ s432648

7057. Em làm bài tập Toán lớp 1 / Vũ Dương Thuỵ (ch.b.), Vũ Thị Thanh Hương, Trần Ngọc Lan, Lê Hồng Vân. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 22000đ. - 3000b

T.2. - 2019. - 76tr. : hình vẽ, bảng s432649

7058. Em làm bài tập Toán lớp 2 / Vũ Dương Thuỵ (ch.b.), Vũ Thị Thanh Hương, Trần Ngọc Lan, Lê Hồng Vân. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 22000đ. - 3000b

T.1. - 2019. - 76tr. : minh hoạ s432650

7059. Em làm bài tập Toán lớp 2 / Vũ Dương Thuỵ (ch.b.), Vũ Thị Thanh Hương, Trần Ngọc Lan, Vũ Ái Nhu. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 22000đ. - 3000b

T.2. - 2019. - 79tr. : hình vẽ, bảng s432651

7060. Em làm bài tập Toán lớp 3 / Vũ Dương Thuỵ (ch.b.), Nguyễn Thị Bình, Vũ Thị Thanh Hương, Trần Ngọc Lan. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 22000đ. - 3000b

T.1. - 2019. - 79tr. : minh hoạ s432652

7061. Em làm bài tập Toán lớp 3 / Vũ Dương Thuỵ (ch.b.), Nguyễn Thị Bình, Vũ Thị Thanh Hương, Trần Ngọc Lan. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 22000đ. - 3000b

T.2. - 2019. - 84tr. : minh hoạ s442835

7062. Em luyện viết đúng, viết đẹp lớp 1 / Nguyễn Việt An, Hoàng Minh Phương. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24cm. - 17800đ. - 6000b

T.1. - 2019. - 32tr. : hình vẽ s434930

7063. Em luyện viết đúng, viết đẹp lớp 1 / Phan Quang Thân (ch.b.), Lê Thị Kim Ánh, Bùi Văn Hội, Nguyễn Thị Lý. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 10000đ. - 15022b

T.1. - 2019. - 44tr. : hình vẽ s436934

7064. Em luyện viết đúng, viết đẹp lớp 1 / Nguyễn Việt An, Hoàng Minh Phương. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24cm. - 17800đ. - 6000b

T.2. - 2019. - 36tr. s434931

7065. Em luyện viết đúng, viết đẹp lớp 1 / Phan Quang Thân (ch.b.), Lê Thị Kim Ánh, Nguyễn Thị Lý, Trương Thị Thu Thảo. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 10000đ. - 15022b

T.2. - 2019. - 36tr. s436935

7066. Em luyện viết đúng, viết đẹp lớp 1 / Nguyễn Việt An, Hoàng Minh Phương. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24cm. - 17800đ. - 6000b

T.3. - 2019. - 24tr. s434932

7067. Em luyện viết đúng, viết đẹp lớp 2 /

Phan Quang Thân (ch.b.), Nguyễn Thị Lý, Lê Tấn Lực. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 10000đ. - 12022b

T.1. - 2019. - 36tr. s436936

7068. Em luyện viết đúng, viết đẹp lớp 2 / Phan Quang Thân (ch.b.), Nguyễn Thị Lý, Lê Tấn Lực. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 10000đ. - 12022b

T.2. - 2019. - 32tr. s436937

7069. Em luyện viết đúng, viết đẹp lớp 3 / Phan Quang Thân (ch.b.), Nguyễn Thị Lý, Võ Thanh Đàn. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 10000đ. - 12022b

T.1. - 2019. - 36tr. s436938

7070. Em luyện viết đúng, viết đẹp lớp 3 / Phan Quang Thân (ch.b.), Nguyễn Thị Lý, Võ Thanh Đàn. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 10000đ. - 12022b

T.2. - 2019. - 36tr. s436939

7071. Em luyện viết đúng, viết đẹp lớp 4 / Phan Quang Thân (ch.b.), Nguyễn Thị Lý, Phạm Thị Thu Hà. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 10000đ. - 5022b

T.1. - 2019. - 32tr. s436940

7072. Em luyện viết đúng, viết đẹp lớp 4 / Phan Quang Thân (ch.b.), Nguyễn Thị Lý, Phạm Thị Thu Hà. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 10000đ. - 5022b

T.2. - 2019. - 32tr. s436941

7073. Em luyện viết đúng, viết đẹp lớp 5 / Phan Quang Thân (ch.b.), Nguyễn Thị Lý, Lê Tấn Lực. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 10000đ. - 8022b

T.1. - 2019. - 32tr. s436942

7074. Em luyện viết đúng, viết đẹp lớp 5 / Phan Quang Thân (ch.b.), Nguyễn Thị Lý, Lê Tấn Lực. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 10000đ. - 8022b

T.2. - 2019. - 32tr. s436943

7075. Em luyện viết lớp 1 : Dùng cho học sinh tiểu học tỉnh Bình Thuận / Bùi Tất Tươm (ch.b.), Đỗ Thị Hồng Cúc, Huỳnh Văn Hiếu, Nguyễn Văn Lộc. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 18000đ. - 16000b

T.1. - 2019. - 43tr. s442524

7076. Em luyện viết lớp 1 : Dùng cho học sinh tiểu học tỉnh Bình Thuận / Bùi Tất Tươm (ch.b.), Đỗ Thị Hồng Cúc, Huỳnh Văn Hiếu, Nguyễn Văn Lộc. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 18000đ. - 16000b

T.2. - 2019. - 43tr. s442525

7077. Em luyện viết lớp 2 : Dùng cho học sinh tiểu học tỉnh Bình Thuận / Bùi Tất Tươm (ch.b.), Đỗ Thị Hồng Cúc, Huỳnh Văn Hiếu, Nguyễn Văn Lộc. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 18000đ. - 18000b

T.1. - 2019. - 54tr. : bảng s442526

7078. Em luyện viết lớp 2 : Dùng cho học sinh tiểu học tỉnh Bình Thuận / Bùi Tất Tươm (ch.b.), Đỗ Thị Hồng Cúc, Huỳnh Văn Hiếu, Nguyễn Văn Lộc. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 18000đ. - 18000b

T.2. - 2019. - 52tr. s442527

7079. Em luyện viết lớp 3 : Dùng cho học sinh tiểu học tỉnh Bình Thuận / Bùi Tất Tươm (ch.b.), Đỗ Thị Hồng Cúc, Huỳnh Văn Hiếu, Nguyễn Văn Lộc. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 18000đ. - 17000b

T.1. - 2019. - 55tr. : bảng s442528

7080. Em luyện viết lớp 3 : Dùng cho học sinh tiểu học tỉnh Bình Thuận / Bùi Tất Tươm (ch.b.), Đỗ Thị Hồng Cúc, Huỳnh Văn Hiếu, Nguyễn Văn Lộc. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 18000đ. - 17000b

T.2. - 2019. - 51tr. : bảng s442529

7081. Em luyện viết lớp 4 : Dùng cho học sinh tiểu học tỉnh Bình Thuận / Bùi Tất Tươm (ch.b.), Đỗ Thị Hồng Cúc, Huỳnh Văn Hiếu, Nguyễn Văn Lộc. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 18000đ. - 13000b

T.1. - 2019. - 56tr. : bảng s442530

7082. Em luyện viết lớp 4 : Dùng cho học sinh tiểu học tỉnh Bình Thuận / Bùi Tất Tươm (ch.b.), Đỗ Thị Hồng Cúc, Huỳnh Văn Hiếu, Nguyễn Văn Lộc. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 18000đ. - 13000b

T.2. - 2019. - 52tr. : bảng s442531

7083. Em luyện viết lớp 5 : Dùng cho học sinh tiểu học tỉnh Bình Thuận / Bùi Tất Tươm (ch.b.), Đỗ Thị Hồng Cúc, Huỳnh Văn Hiếu, Nguyễn Văn Lộc. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 18000đ. - 16000b

T.1. - 2019. - 56tr. : bảng s442532

7084. Em luyện viết lớp 5 : Dùng cho học sinh tiểu học tỉnh Bình Thuận / Bùi Tất Tươm (ch.b.), Đỗ Thị Hồng Cúc, Huỳnh Văn Hiếu, Nguyễn Văn Lộc. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 18000đ. - 16000b

T.2. - 2019. - 52tr. : bảng s442533

7085. Em nói tiếng Việt : Dành cho học sinh lớp 1 vùng dân tộc thiểu số / Mai Ngọc Chừ (ch.b.), Hoàng Thị Lý, Nguyễn Thị Kim Oanh... - H. : Giáo dục, 2019. - 112tr. : minh hoạ ; 2624cm. - 30000đ. - 10000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Đề án tăng cường Tiếng Việt cho học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số s432493

7086. Em tập viết - Công nghệ giáo dục lớp 1 / B.s.: Ngô Hiền Tuyên, Trần Hải Toàn, Võ Thanh Hà. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 5000đ. - 20000b

Đầu bìa sách ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

T.1. - 2019. - 47tr. s432251

7087. Em tập viết - Công nghệ giáo dục lớp 1 / B.s.: Ngô Hiền Tuyên, Trần Hải Toàn, Võ Thanh Hà. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 7500đ. - 20000b

Đầu bìa sách ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

T.2. - 2019. - 71tr. s432252

7088. Em tập viết - Công nghệ giáo dục lớp 1 / B.s.: Ngô Hiền Tuyên, Trần Hải Toàn, Võ Thanh Hà. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 5000đ. - 20000b

Đầu bìa sách ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

T.3. - 2019. - 48tr. s432253

7089. Em tập viết đúng, viết đẹp - Lớp 1 / Lê Ngọc Điệp (ch.b.), Phạm Thị Kim Oanh, Mai Nhị Hà... - Tái bản lần thứ 10. - H. : Giáo dục. - 21cm. - 13000đ. - 60000b

T.1. - 2019. - 56tr. s432248

7090. Em tập viết đúng, viết đẹp - Lớp 1 / Lê Ngọc Điệp (ch.b.), Phạm Thị Kim Oanh, Mai Nhị Hà... - Tái bản lần thứ 10. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 16000đ. - 20000b

T.1. - 2019. - 56tr. s436852

7091. Em tập viết đúng, viết đẹp - Lớp 1 / Lê Ngọc Điệp (ch.b.), Phạm Thị Kim Oanh, Mai Nhị Hà... - Tái bản lần thứ 10. - H. : Giáo dục. - 21cm. - 13000đ. - 50000b

T.2. - 2019. - 56tr. s432249

7092. Em tập viết đúng, viết đẹp - Lớp 1 / Lê Ngọc Điệp (ch.b.), Phạm Thị Kim Oanh, Mai Nhị Hà... - Tái bản lần thứ 10. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 16000đ. - 10000b

T.2. - 2019. - 56tr. s436853

7093. Em tập viết đúng, viết đẹp - Lớp 2 / Lê Ngọc Điệp (ch.b.), Phạm Thị Kim Oanh, Mai Nhị Hà... - Tái bản lần thứ 10. - H. : Giáo dục. - 21cm. - 13000đ. - 90000b

T.1. - 2019. - 56tr. s432250

7094. Em tập viết đúng, viết đẹp - Lớp 2 / Lê Ngọc Điệp (ch.b.), Phạm Thị Kim Oanh, Mai Nhị Hà... - Tái bản lần thứ 9. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 16000đ. - 25000b

T.1. - 2019. - 56tr. s436854

7095. Em tập viết đúng, viết đẹp - Lớp 2 / Lê Ngọc Điệp (ch.b.), Phạm Thị Kim Oanh, Mai Nhị Hà... - H. : Giáo dục. - 24cm. - 16000đ. - 12000b

T.2. - 2019. - 56tr. s436855

7096. Em tập viết đúng, viết đẹp - Lớp 2 / Lê Ngọc Điệp (ch.b.), Phạm Thị Kim Oanh, Mai Nhị Hà... - Tái bản lần thứ 10. - H. : Giáo dục. - 21cm. - 13000đ. - 75000b

T.2. - 2019. - 56tr. s436876

7097. Em tập viết đúng, viết đẹp - Lớp 3 / Lê Ngọc Điệp (ch.b.), Phạm Thị Kim Oanh, Mai Nhị Hà... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 16000đ. - 10000b

T.1. - 2019. - 56tr. s436856

7098. Em tập viết đúng, viết đẹp - Lớp 3 / Lê Ngọc Điệp (ch.b.), Phạm Thị Kim Oanh, Mai Nhị Hà... - Tái bản lần thứ 10. - H. : Giáo dục. - 21cm. - 13000đ. - 55000b

T.1. - 2019. - 56tr. s436877

7099. Em tập viết đúng, viết đẹp - Lớp 3 / Lê Ngọc Điệp (ch.b.), Phạm Thị Kim Oanh, Mai Nhị Hà... - Tái bản lần thứ 9. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 16000đ. - 5000b

T.2. - 2019. - 56tr. s436857

7100. Em tập viết đúng, viết đẹp - Lớp 3 / Lê Ngọc Điệp (ch.b.), Phạm Thị Kim Oanh, Mai Nhị Hà... - Tái bản lần thứ 10. - H. : Giáo dục. - 21cm. - 13000đ. - 50000b

T.2. - 2019. - 56tr. s436878

7101. Em tập viết đúng, viết đẹp - Lớp 4 / Lê Ngọc Điệp (ch.b.), Phạm Thị Kim Oanh, Mai Nhị Hà... - Tái bản lần thứ 9. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 16000đ. - 10000b

T.1. - 2019. - 56tr. s436858

7102. Em tập viết đúng, viết đẹp - Lớp 4 / Lê Ngọc Điệp (ch.b.), Phạm Thị Kim Oanh, Mai Nhị Hà... - Tái bản lần thứ 10. - H. : Giáo dục. - 21cm. - 13000đ. - 40000b

T.1. - 2019. - 56tr. s436879

7103. Em tập viết đúng, viết đẹp - Lớp 4 / Lê Ngọc Điệp (ch.b.), Phạm Thị Kim Oanh, Mai Nhị Hà... - Tái bản lần thứ 8. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 16000đ. - 6000b

T.2. - 2019. - 56tr. s436859

7104. Em tập viết đúng, viết đẹp - Lớp 4 / Lê Ngọc Điệp (ch.b.), Phạm Thị Kim Oanh, Mai Nhị Hà... - Tái bản lần thứ 10. - H. : Giáo dục. - 21cm. - 13000đ. - 35000b

T.2. - 2019. - 56tr. s436880

7105. Em tập viết đúng, viết đẹp - Lớp 5 / Lê Ngọc Điệp (ch.b.), Phạm Thị Kim Oanh, Mai Nhị Hà... - Tái bản lần thứ 9. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 16000đ. - 7000b

T.1. - 2019. - 56tr. s436860

7106. Em tập viết đúng, viết đẹp - Lớp 5 / Lê Ngọc Điệp (ch.b.), Phạm Thị Kim Oanh, Mai Nhị Hà... - Tái bản lần thứ 10. - H. : Giáo dục. - 21cm. - 13000đ. - 40000b

T.1. - 2019. - 56tr. : bảng s436881

7107. Em tập viết đúng, viết đẹp - Lớp 5 / Lê Ngọc Điệp (ch.b.), Phạm Thị Kim Oanh, Mai Nhị Hà... - Tái bản lần thứ 8. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 16000đ. - 5000b

T.2. - 2019. - 56tr. s436861

7108. Em tập viết đúng, viết đẹp - Lớp 5 / Lê Ngọc Điệp (ch.b.), Phạm Thị Kim Oanh, Mai Nhị Hà... - Tái bản lần thứ 10. - H. : Giáo dục. - 21cm. - 13000đ. - 35000b

T.2. - 2019. - 56tr. s436882

7109. Em thực hành an toàn giao thông lớp 1 / Lưu Thu Thuỷ (ch.b.), Ngô Quang Quế, Trần Thị Thu. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Nxb. Hà Nội, 2019. - 32tr. : minh hoạ ; 24cm. - 20000đ. - 6000b s434925

7110. Em thực hành an toàn giao thông lớp 2 / Lưu Thu Thuỷ (ch.b.), Nguyễn Thị Việt Hà, Ngô Quang Quế. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Nxb. Hà Nội, 2019. - 32tr. : minh hoạ ; 24cm. - 20000đ. - 6000b s434926

7111. Em thực hành an toàn giao thông lớp 3 / Lưu Thu Thuỷ (ch.b.), Trần Thị Tố Oanh, Trần Thị Thu. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Nxb. Hà Nội, 2019. - 32tr. : minh hoạ ; 24cm. - 20000đ. - 6000b s434927

7112. Em thực hành an toàn giao thông lớp 4 / Lưu Thu Thuỷ (ch.b.), Nguyễn Thị Việt Hà, Trần Thị Tố Oanh, Trần Thị Thu. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Nxb. Hà Nội, 2019. - 40tr. : minh hoạ ; 24cm. - 20000đ. - 6000b s434928

7113. Em thực hành an toàn giao thông lớp 5 / Lưu Thu Thuỷ (ch.b.), Nguyễn Thị Việt Hà, Trần Thị Tố Oanh, Trần Thị Thu. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Nxb. Hà Nội, 2019. - 40tr. : minh hoạ ; 24cm. - 20000đ. - 6000b s434929

7114. Em tự kiểm tra đánh giá cuối tuần Tiếng Việt lớp 1 - Công nghệ giáo dục / Đoàn Thị Thuý Hạnh (ch.b.), Trần Hải Toàn, Võ Thanh Hà... - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục. - hình vẽ, b. - 15000đ. - 3000b

T.1. - 2019. - 48tr. s432518

7115. Em tự kiểm tra đánh giá cuối tuần Tiếng Việt lớp 1 - Công nghệ giáo dục / Đoàn Thị Thuý Hạnh (ch.b.), Trần Hải Toàn, Võ Thanh Hà... - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 20000đ. - 3000b

T.2. - 2019. - 72tr. : hình vẽ, bảng s432519

7116. Em vui học Tin học 1 : Kết hợp với một ứng dụng hỗ trợ học tập trực tuyến thông qua hình thức trò chơi giáo dục / Lê Đức Long, Nguyễn Thị Thiên Lý. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 71tr. : minh hoạ ; 27cm. - 35000đ. - 5000b s444881

7117. Em vui học Tin học 2 : Kết hợp với một ứng dụng hỗ trợ học tập trực tuyến thông qua hình thức trò chơi giáo dục / Lê Đức Long, Nguyễn Thị Thiên Lý. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 71tr. : minh hoạ ; 27cm. - 35000đ. - 5010000b s448019

7118. Em yêu chữ Việt lớp 2 / Nguyễn Trí Dũng. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24cm. - 12000đ. - 2000b

T.1. - 2019. - 43tr. s441084

7119. Em yêu chữ Việt lớp 2 / Nguyễn Trí Dũng. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24cm. - 12000đ. - 2000b

T.2. - 2019. - 40tr. s441085

7120. English CD textbook 2A. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 68 p. : col. pic. ; 21 cm. - (Kumon). - 2020 copies s439686

7121. English CD textbook 3A. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 56 p. : col. pic. ; 21 cm. - (Kumon). - 2020 copies s439687

7122. English CD textbook 4A. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 56 p. : pic. ; 21 cm. - (Kumon). - 2000 copies s437923

7123. English CD textbook 6A. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 32 p. : col. pic. ; 21

cm. - (Kumon). - 2020 copies s439688

7124. English CD textbook 7A. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 32 p. : pic. ; 21 cm. - (Kumon). - 2000 copies s437924

7125. English CD textbook B. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 60 p. : fig. ; 21 cm. - (Kumon). - 2000 copies s437925

7126. English CD textbook G. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 88 p. : fig., tab. ; 21 cm. - (Kumon). - 2000 copies s437926

7127. English CD textbook H. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 88 p. : pic., tab. ; 21 cm. - (Kumon). - 2020 copies s439689

7128. English CD textbook I. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 88 p. : pic., tab. ; 21 cm. - (Kumon). - 2020 copies s439690

7129. English discovery 1 : Activity book. - H. : University of Education, 2019. - 64 p. : ill. ; 27 cm. - 60000đ. - 31000 copies s439494

7130. English discovery 1 : Pupil's book. - H. : University of Education, 2019. - 79 p. : ill. ; 27 cm. - 99000đ. - 31000 copies s439496

7131. English discovery 2 : Pupil's book. - H. : University of Education, 2019. - 79 p. : ill. ; 27 cm. - 99000đ. - 10000 copies s439511

7132. English discovery activity book 2 : Activity book. - H. : University of Education, 2019. - 64 p. : ill. ; 27 cm. - 60000đ. - 31000 copies s439495

7133. English for educational economics : Used for educational economics learners / Do Thanh Tu ((chief ed.), Luong Khanh Luong, Pham Thuy Thu... - H. : National Economics University, 2019. - 172 p. : ill. ; 24 cm. - 42000đ. - 100 copies

At head of title: National Academy of Education Management. - Bibliogr.: p. 171-172 s451904

7134. English for educational management : Used for educational economics learners / Nguyen Tran Van Trang (chief ed.), Truong Thi Thanh Lan, Do Thanh Tu... - H. : National Economics University, 2019. - 176 p. : ill. ; 24 cm. - 35000đ. - 100 copies

At head of title: National Academy of Education Management. - Bibliogr. at the end of unit. - App.: p. 161-176 s451905

7135. English for primary maths 1 = Tiếng Anh Toán cho học sinh tiểu học quyển 1 : Student's book / Bùi Hiền Thục (ch.b.), Trần Thị Bích Ngọc, Trương Thanh Thuỷ... - Tái bản. - H. : Thế giới, 2019. - 64tr. : hình vẽ, bảng ; 30cm. - 150000đ. - 14000b

ĐTTS ghi: Trung tâm Nghiên cứu giáo dục phổ thông & kiểm tra đánh giá AISET s445293

7136. English for primary maths 2 = Tiếng Anh toán cho học sinh tiểu học quyển 2 : Student's book / Bùi Hiền Thục (ch.b.), Trần Thị Bích Ngọc, Lê Vũ Quỳnh Anh... - Tái bản. - H. : Thế giới, 2019. - 78tr. : hình vẽ, bảng ; 30cm. - 150000đ. - 13000b

ĐTTS ghi: Trung tâm Nghiên cứu giáo dục phổ thông & kiểm tra đánh giá AISET s445294

7137. English for primary maths 3 = Tiếng Anh Toán cho học sinh tiểu học quyển 3 : Student's book / Bùi Hiền Thục (ch.b.), Trần Thị Bích Ngọc, Trương Thanh Thuỷ... - Tái bản. - H. : Thế giới, 2019. - 95tr. : hình vẽ, bảng ; 30cm. - 150000đ. - 8000b

ĐTTS ghi: : Trung tâm nghiên cứu giáo dục phổ thông & kiểm tra đánh giá AISET s445295

7138. English for primary maths 4 = Tiếng Anh Toán cho học sinh tiểu học quyển 4 : Student's book / Bùi Hiền Thục (ch.b.), Trần Thị Bích Ngọc, Lê Vũ Quỳnh Anh... - Tái bản. - H. : Thế giới, 2019. - 109tr. : hình vẽ, bảng ; 30cm. - 150000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Trung tâm nghiên cứu giáo dục phổ thông & kiểm tra đánh giá AISET s445296

7139. Enspire start 1A. - H. : Thế giới, 2019. - 37 p. : fig., col. pic. ; 21x30 cm. - 100000đ. - 7000 copies s445006

7140. Enspire start 1B. - H. : Thế giới, 2019. - 43tr. : tranh màu ; 21x30cm. - 100000đ. - 2800b s452606

7141. Enspire start 2A. - H. : Thế giới, 2019. - 41 p. : fig., col. pic. ; 21x30 cm. - 100000đ. - 7000 copies s445007

7142. Enspire start 2B. - H. : Thế giới, 2019. - 43tr. : tranh màu ; 21x30cm. - 100000đ. - 3700b s452607

7143. Enspire start 3A. - H. : Thế giới, 2019. - 41 p. : fig., col. pic. ; 21x30 cm. - 100000đ. - 7000 copies s445008

7144. Enspire start 3B. - H. : Thế giới, 2019. - 43tr. : tranh màu ; 21x30cm. - 100000đ. - 4100b s452608

7145. EQ - "Rèn nếp sống hay" : Truyện tranh : 1 - 4 tuổi / Xi'an Liangzi Cartoon ; Trần Hải Châu dịch. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Kim Đồng. - Trọn bộ 10. - (Vừa học vừa chơi). - 8000đ. - 2000b

T.1: Chuột Túi con tự đi bộ. - 2019. - 8tr. : tranh màu s451371

7146. EQ - "Rèn nếp sống hay" : Truyện tranh : 1 - 4 tuổi / Xi'an Liangzi Cartoon ; Trần Hải Châu dịch. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Kim Đồng. - Trọn bộ 10. - (Vừa học vừa chơi). - 8000đ. - 2000b

T.2: Khỉ con đã lớn. - 2019. - 8tr. : tranh màu s451372

7147. EQ - "Rèn nếp sống hay" : Truyện tranh : 1 - 4 tuổi / Xi'an Liangzi Cartoon ; Trần Hải Châu dịch. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Kim Đồng. - Trọn bộ 10. - (Vừa học vừa chơi). - 8000đ. - 2000b

T.3: Những hạt đỗ ngộ nghĩnh. - 2019. - 8tr. : tranh màu s451373

7148. EQ - "Rèn nếp sống hay" : Truyện tranh : 1 - 4 tuổi / Xi'an Liangzi Cartoon ; Trần Hải Châu dịch. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Kim Đồng. - Trọn bộ 10. - (Vừa học vừa chơi). - 8000đ. - 2000b

T.4: Chiếc ô của Thỏ Trắng. - 2019. - 8tr. : tranh màu s451374

7149. EQ - "Rèn nếp sống hay" : Truyện tranh : 1 - 4 tuổi / Xi'an Liangzi Cartoon ; Trần Hải Châu dịch. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Kim Đồng. - Trọn bộ 10. - (Vừa học vừa chơi). - 8000đ. - 2000b

T.5: Ngôi nhà mới của Gấu Nâu. - 2019. - 8tr. : tranh màu s451375

7150. EQ - "Rèn nếp sống hay" : Truyện tranh : 1 - 4 tuổi / Xi'an Liangzi Cartoon ; Trần Hải Châu dịch. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Kim Đồng. - Trọn bộ 10. - (Vừa học vừa chơi). - 8000đ. - 2000b

T.6: Bánh sinh nhật tặng mẹ. - 2019. - 8tr. : tranh màu s451376

7151. EQ - "Rèn nếp sống hay" : Truyện tranh : 1 - 4 tuổi / Xi'an Liangzi Cartoon ; Trần Hải Châu dịch. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Kim Đồng. - Trọn bộ 10. - (Vừa học vừa chơi). - 8000đ. - 2000b

T.7: Chiếc gương của Gấu con. - 2019. - 8tr. : tranh màu s451377

7152. EQ - "Rèn nếp sống hay" : Truyện tranh : 1 - 4 tuổi / Xi'an Liangzi Cartoon ; Trần Hải Châu dịch. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Kim Đồng. - Trọn bộ 10. - (Vừa học vừa chơi). - 8000đ. - 2000b

T.8: Chuyện của bạn gió. - 2019. - 8tr. : tranh màu s451378

7153. EQ - "Rèn nếp sống hay" : Truyện tranh : 1 - 4 tuổi / Xi'an Liangzi Cartoon ; Trần Hải Châu dịch. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Kim Đồng. - Trọn bộ 10. - (Vừa học vừa chơi). - 8000đ. - 2000b

T.9: Thu hoạch bí ngô. - 2019. - 8tr. : tranh màu s451379

7154. EQ - "Rèn nếp sống hay" : Truyện tranh : 1 - 4 tuổi / Xi'an Liangzi Cartoon ; Trần Hải Châu dịch. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Kim Đồng. - Trọn bộ 10. - (Vừa học vừa chơi). - 8000đ. - 2000b

T.10: Khỉ con hấp tấp. - 2019. - 8tr. : tranh màu s451380

7155. EQ - "Rèn thói quen tốt" / Xi'an Liangzi Cartoon ; Trần Hải Châu dịch. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Kim Đồng. - Trọn bộ 10. - (Vừa học vừa chơi. 1 - 4 tuổi). - 8000đ. - 2000b

T.1: Ô xanh tặng bạn. - 2019. - 8tr. : tranh màu s451341

7156. EQ - "Rèn thói quen tốt" / Xi'an Liangzi Cartoon ; Trần Hải Châu dịch. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Kim Đồng. - Trọn bộ 10. - (Vừa học vừa chơi. 1 - 4 tuổi). - 8000đ. - 2000b

T.2: Mật ong của ai nhỉ?. - 2019. - 8tr. : tranh màu s451342

7157. EQ - "Rèn thói quen tốt" / Xi'an Liangzi Cartoon ; Trần Hải Châu dịch. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Kim Đồng. - Trọn bộ 10. - (Vừa học vừa chơi. 1 - 4 tuổi). - 8000đ. - 2000b

T.3: Nhím con dũng cảm. - 2019. - 8tr. : tranh màu s451343

7158. EQ - "Rèn thói quen tốt" / Xi'an Liangzi Cartoon ; Trần Hải Châu dịch. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Kim Đồng. - Trọn bộ 10. - (Vừa học vừa chơi. 1 - 4 tuổi). - 8000đ. - 2000b

T.4: Cùng uống trà mật ong. - 2019. - 8tr. : tranh màu s451344

7159. EQ - "Rèn thói quen tốt" / Xi'an Liangzi Cartoon ; Trần Hải Châu dịch. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Kim Đồng. - Trọn bộ 10. - (Vừa học vừa chơi. 1 - 4 tuổi). - 8000đ. - 2000b

T.5: Chớ để ngày mai. - 2019. - 8tr. : tranh màu s451345

7160. EQ - "Rèn thói quen tốt" / Xi'an Liangzi Cartoon ; Trần Hải Châu dịch. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Kim Đồng. - Trọn bộ 10. - (Vừa học vừa chơi. 1 - 4 tuổi). - 8000đ. - 2000b

T.6: Tôm càng lưng cong. - 2019. - 8tr. : tranh màu s451346

7161. EQ - "Rèn thói quen tốt" / Xi'an Liangzi Cartoon ; Trần Hải Châu dịch. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Kim Đồng. - Trọn bộ 10. - (Vừa học vừa chơi. 1 - 4 tuổi). - 8000đ. - 2000b

T.7: Sói con vào thành phố. - 2019. - 8tr. : tranh màu s451347

7162. EQ - "Rèn thói quen tốt" / Xi'an Liangzi Cartoon ; Trần Hải Châu dịch. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Kim Đồng. - Trọn bộ 10. - (Vừa học vừa chơi. 1 - 4 tuổi). - 8000đ. - 2000b

T.8: Ai giành được phần thưởng?. - 2019. - 8tr. : tranh màu s451348

7163. EQ - "Rèn thói quen tốt" / Xi'an Liangzi Cartoon ; Trần Hải Châu dịch. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Kim Đồng. - Trọn bộ 10. - (Vừa học vừa chơi. 1 - 4 tuổi). - 8000đ. - 2000b

T.9: Mèo mướp muốn làm hổ. - 2019. - 8tr. : tranh màu s451349

7164. EQ - "Rèn thói quen tốt" / Xi'an Liangzi Cartoon ; Trần Hải Châu dịch. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Kim Đồng. - Trọn bộ 10. - (Vừa học vừa chơi. 1 - 4 tuổi). - 8000đ. - 2000b

T.10: Sư tử hống hách. - 2019. - 8tr. : tranh màu s451350

7165. Fat cat's busy day / Maria Cleary ; Ill.: Lorenzo Sabbatini. - H. : News Agency, 2019. - 32 p. : ill. ; 24 cm. - (i-Learn Smart Start. Reader for Level 3). - 60000đ. - 4000 copies s451875

7166. Fukuzawa Yukichi. Khuyến học : Hay những bài học về tinh thần độc lập tự cường của người Nhật Bản / Fukuzawa Yukichi ; Phạm Hữu Lợi dịch. - Tái bản. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2019. - 244tr. ; 21cm. - 65000đ. - 5000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Nhật: 学問のすすめ s444736

7167. Fun English 3A : Sách dành cho trẻ em từ 3 - 4 tuổi. - Tái bản. - Ho Chi Minh City : Ho Chi Minh City General Pub., 2019. - 56 p. : pic. ; 25 cm. - 80000đ. - 1500 copies s448819

7168. Fun English 4A : Sách dành cho trẻ em từ 4 - 5 tuổi. - Tái bản. - Ho Chi Minh City : Ho Chi Minh City General Pub., 2019. - 56 p. : pic. ; 25 cm. - 80000đ. - 1500 copies s448820

7169. Fun English 4B : Sách dành cho trẻ em 4-5 tuổi. - Tái bản. - Ho Chi Minh City : Ho Chi Minh City General Pub., 2019. - 56 p. : pic. ; 25 cm. - 80000đ. - 1100 copies s427599

7170. Fun English 5A : Sách dành cho trẻ em từ 5 - 6 tuổi. - Tái bản. - Ho Chi Minh City : Ho Chi Minh City General Pub., 2019. - 56 p. : pic. ; 25 cm. - 80000đ. - 1500 copies s448821

7171. Fun English 5B : Sách dành cho trẻ em từ 5-6 tuổi. - Tái bản. - Ho Chi Minh City : Ho Chi Minh City General Pub., 2019. - 56 p. : pic. ; 25 cm. - 80000đ. - 1100 copies s427600

7172. Gấu học đếm = Bear counts : Sách song ngữ / Lời: Karma Wilson ; Tranh: Jane Chapman ; Hà Tiến dịch. - H. : Giáo dục, 2019. - 27tr. : tranh màu ; 21x24cm. - (Cùng gấu khám phá. The Bear Books)(Sách dành cho trẻ 3 - 7 tuổi). - 40000đ. - 3000b s436905

7173. Gấu nhận biết màu sắc = Bear sees colors : Sách song ngữ / Lời: Karma Wilson ; Tranh: Jane Chapman ; Hà Tiến dịch. - H. : Giáo dục, 2019. - 27tr. : tranh màu ; 21x24cm. - (Cùng gấu khám phá. The Bear Books)(Sách dành cho trẻ 3 - 7 tuổi). - 40000đ. - 3000b s436907

7174. Gấu to, chuột nhỏ = Big bear, small mouse : Sách song ngữ / Lời: Karma Wilson ; Tranh: Jane Chapman ; Hà Tiến dịch. - H. : Giáo dục, 2019. - 27tr. : tranh màu ; 21x24cm. - (Cùng gấu khám phá. The Bear Books)(Sách dành cho trẻ 3 - 7 tuổi). - 40000đ. - 3000b s436906

7175. Get it up 1 / Nguyễn Trường Giang, Trần Thị Mỹ Duyên. - H. : Giáo dục, 2019. - 80 p. : ill. ; 28 cm. - 36000đ. - 5040 copies s437959

7176. Get it up 2 / Nguyễn Trường Giang, Đoàn Ngọc Thuỳ Dung. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục, 2019. - 84 p. : ill. ; 28 cm. - 36000đ. - 5040 copies s437960

7177. Get it up 3 / Nguyễn Trường Giang, Vũ Ngọc Hoàng Long. - H. : Giáo dục, 2019. - 64 p. : ill. ; 2825 cm. - 36000đ. - 4040 copies s448656

7178. Get it up 4 / Nguyễn Trường Giang, Nguyễn Đăng Quang. - H. : Giáo dục, 2019. - 68 p. : ill. ; 28 cm. - 36000đ. - 6050 copies s448657

7179. Get it up 5 / Nguyễn Trường Giang, Nguyễn Phúc Ngọc Trâm. - H. : Giáo dục, 2019. - 88 p. : ill. ; 28 cm. - 36000đ. - 404 copies s448658

7180. Gia đình của bé = My family : Từ điển Anh - Việt bằng hình / Tịnh Lâm b.s. - H. : Văn học ; Công ty Sách Văn Chương, 2019. - 43tr. : ảnh màu ; 30cm. - 58000đ. - 3000b s442325

7181. Giải bài tập Tiếng Việt 2 / Vũ Khắc Tuân. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 28000đ. - 2000b

T.1. - 2019. - 114tr. : bảng s439734

7182. Giải bài tập Tiếng Việt 2 : Biên soạn theo chương trình mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Lê Thị Mỹ Trinh, Nguyễn Ly Na, Trần Lê Hân. - Tái bản - Chỉnh sửa. In lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - 35000đ. - 2000b

T.1. - 2019. - 102tr. : bảng s446611

7183. Giải bài tập Tiếng Việt 2 / Lê Thị Nguyên, Trần Đức Niềm, Trần Lê Thuỳ Linh. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - 35000đ. - 1000b

T.2. - 2019. - 114tr. : minh hoạ s433248

7184. Giải bài tập Tiếng Việt 2 / Vũ Khắc Tuân. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 25000đ. - 2000b

T.2. - 2019. - 108tr. : bảng s439735

7185. Giải bài tập Tiếng Việt 5 / Huỳnh Tấn Phương. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng. - 24cm. - 40000đ. - 3000b

T.1. - 2019. - 135tr. : bảng s436817

7186. Giải bài tập Toán 2 / Lương Minh Trí. - H. : Thanh niên. - 24cm. - (Học là giỏi). - 31000đ. - 3000b

T.1. - 2019. - 119tr. : minh hoạ s443038

7187. Giải bài tập Toán 2 / Lương Minh Trí. - H. : Thanh niên. - 24cm. - (Học là giỏi). - 31000đ. - 3000b

T.2. - 2019. - 119tr. : hình vẽ, bảng s443039

7188. Giải bài tập Toán 3 / Phạm Đình Thực. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - 38000đ. - 3000b

T.1. - 2019. - 127tr. : hình vẽ, bảng s431998

7189. Giải bài tập Toán 3 / Lương Minh Trí. - H. : Thanh niên. - 24cm. - (Học là giỏi). - 39000đ. - 5000b

T.1. - 2019. - 167tr. : hình vẽ, bảng s443040

7190. Giải bài tập Toán 3 / Lương Minh Trí. - H. : Thanh niên. - 24cm. - (Học là giỏi). - 41000đ. - 5000b

T.2. - 2019. - 159tr. : hình vẽ, bảng s443041

7191. Giải bài tập Toán 3 : Đã chỉnh lí theo tinh thần giảm tải của Bộ GD & ĐT / Phạm Đình Thực. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - 42000đ. - 3000b

T.2. - 2019. - 136tr. : hình vẽ, bảng s454053

7192. Giải bài tập Toán 4 / Lương Minh Trí. - H. : Thanh niên. - 24cm. - (Học là giỏi). - 38000đ. - 4500b

T.1. - 2019. - 151tr. : hình vẽ, bảng s443042

7193. Giải bài tập Toán 4 : Theo chương trình giảm tải / Huỳnh Bảo Châu, Võ Văn Lòng. - Tái bản có chỉnh lí lần thứ 8. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - 35000đ. - 2000b

T.1. - 2019. - 119tr. : hình vẽ, bảng s450796

7194. Giải bài tập Toán 4 / Lương Minh Trí. - H. : Thanh niên. - 24cm. - (Học là giỏi). - 40000đ. - 7000b

T.2. - 2019. - 167tr. : hình vẽ, bảng s443043

7195. Giải bài tập Toán 5 / Lương Minh Trí. - H. : Thanh niên. - 24cm. - (Học là giỏi). - 29000đ. - 5000b

T.1. - 2019. - 111tr. : hình vẽ, bảng s443044

7196. Giải bài tập Toán 5 / Lương Minh Trí. - H. : Thanh niên. - 24cm. - (Học là giỏi). - 33000đ. - 4000b

T.2. - 2019. - 127tr. : hình vẽ, bảng s443045

7197. Giải nghĩa từ ngữ và mở rộng vốn từ Tiếng Việt 4 / Lê Anh Xuân (ch.b.), Nguyễn Thị Hương Lan, Minh Thu. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 361tr. ; 16cm. - 42000đ. - 1500b s444605

7198. Giải nghĩa từ ngữ và mở rộng vốn từ Tiếng Việt 5 / Lê Anh Xuân (ch.b.), Nguyễn Thị Hương Lan, Phương Dung... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 446tr. ; 15cm. - 45000đ. - 1500b s444599

7199. Giải vở bài tập Tiếng Việt 2 / Nguyễn Hải Mi, Trần Thị Hồng Thắm. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 25000đ. - 1500b

T.1. - 2019. - 67tr. : hình vẽ, bảng s440479

7200. Giải vở bài tập Tiếng Việt 4 / Nguyễn Hải Mi, Trần Thị Hồng Thắm. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 38000đ. - 1500b

T.2. - 2019. - 118tr. : minh hoạ s440480

7201. Giải vở bài tập tiếng Việt 5 / Nguyễn Hải Mi, Trần Thị Hồng Thắm. - Tái bản lần thứ

5. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 39000đ. - 1500b

T.1. - 2019. - 127tr. : bảng s437583

7202. Giải vở bài tập Toán 3 / Trần Hải Yến, Phạm Thị Thanh Viên. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 32000đ. - 1500b

T.1. - 2019. - 94tr. : minh hoạ s439761

7203. Giải vở bài tập Toán 3 / Trần Hải Yến, Phạm Thị Thanh Viên. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 32000đ. - 1500b

T.2. - 2019. - 93tr. : hình vẽ, bảng s439762

7204. Giải vở bài tập Toán 4 / Trần Hải Yến, Phạm Thị Thanh Viên. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 30000đ. - 1500b

T.1. - 2019. - 93tr. : hình vẽ, bảng s437581

7205. Giải vở bài tập Toán 4 / Tô Thị Yến, Trần Thị Thanh Nhàn. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 27000đ. - 1500b

T.1. - 2019. - 116tr. : hình vẽ, bảng s439763

7206. Giải vở bài tập Toán 4 : Biên soạn theo chương trình mới nhất / Thanh Thảo, Kim Liên. - Tái bản. In lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - 38000đ. - 2000b

T.1. - 2019. - 95tr. : hình vẽ, bảng s446601

7207. Giải vở bài tập Toán 4 / Trần Hải Yến, Phạm Thị Thanh Viên. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 30000đ. - 1500b

T.2. - 2019. - 104tr. : hình vẽ, bảng s437582

7208. Giải vở bài tập Toán 4 / Tô Thị Yến, Trần Thị Thanh Nhàn. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 29500đ. - 1500b

T.2. - 2019. - 128tr. : hình vẽ, bảng s444086

7209. Giải vở bài tập Toán 5 / Tô Thị Yến, Trần Thị Thanh Nhàn. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 30000đ. - 1500b

T.1. - 2019. - 127tr. : minh hoạ s441443

7210. Giải vở bài tập Toán 5 / Tô Thị Yến, Trần Thị Thanh Nhàn. - Tái bản lần thứ 6. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - 28500đ. - 2000b

T.2. - 2019. - 124tr. : bảng s443304

7211. Giáo dục an toàn giao thông : Dành cho trẻ 3 - 4 tuổi / Thu Hoà, Huyền Thanh. - H. : Giáo dục, 2019. - 24tr. : tranh vẽ ; 19x27cm. - 16000đ. - 5000b s448431

7212. Giáo dục an toàn giao thông : Dành cho trẻ 4 - 5 tuổi / Thu Hoà, Huyền Thanh. - H. : Giáo dục, 2019. - 28tr. : tranh vẽ ; 19x27cm. - 16000đ. - 5000b s448432

7213. Giáo dục an toàn giao thông : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Thu Hoà, Huyền Thanh. - H. : Giáo dục, 2019. - 24tr. : tranh vẽ ; 19x27cm. - 16000đ. - 5000b s448433

7214. Giáo dục an toàn giao thông lớp 1 / Đỗ Thành Trung, Nguyễn Nguyệt Hồng. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục, 2019. - 23tr. : ảnh màu ; 24cm. - (An toàn giao thông cho em). - 10000đ. - 50000b s432166

7215. Giáo dục an toàn giao thông lớp 1 / Trần Văn Thắng, Đặng Thuý Anh. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục, 2019. - 23tr. : bảng ; 24cm. - 10000đ. - 3000b s432175

7216. Giáo dục an toàn giao thông lớp 1 / Nguyễn Hữu Hạnh, Nguyễn Thu Trang, Nguyễn Thị Ngọc Diệp. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 39tr. : minh hoạ ; 24cm. - 13000đ. - 5000b s439795

7217. Giáo dục an toàn giao thông lớp 2 / Đỗ Thành Trung, Nguyễn Nguyệt Hồng. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục, 2019. - 27tr. : hình vẽ, ảnh ; 24cm. - (An toàn giao thông cho em). - 10000đ. - 50000b s432167

7218. Giáo dục an toàn giao thông lớp 2 / Trần Văn Thắng, Đặng Thuý Anh. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục, 2019. - 27tr. : ảnh ; 24cm. - 10000đ. - 3000b s432176

7219. Giáo dục an toàn giao thông lớp 2 / Nguyễn Hữu Hạnh, Nguyễn Thu Trang, Nguyễn Thị Ngọc Diệp. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 39tr. : minh hoạ ; 24cm. - 15000đ. - 2000b s439796

7220. Giáo dục an toàn giao thông lớp 2 / Nguyễn Hữu Hạnh, Nguyễn Thu Trang, Nguyễn Thị Ngọc Diệp. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 39tr. : minh hoạ ; 24cm. - 15000đ. - 3000b s447966

7221. Giáo dục an toàn giao thông lớp 3 / Đỗ Thành Trung, Nguyễn Nguyệt Hồng. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục, 2019. - 27tr. : hình vẽ, ảnh ; 24cm. - (An toàn giao thông cho em). - 10000đ. - 50000b s432168

7222. Giáo dục an toàn giao thông lớp 3 / Trần Văn Thắng, Đặng Thuý Anh. - Tái bản lần

thứ 5. - H. : Giáo dục, 2019. - 31tr. : ảnh ; 24cm. - 10000đ. - 3000b s432177

7223. Giáo dục an toàn giao thông lớp 3 / Nguyễn Hữu Hạnh, Nguyễn Thu Trang, Nguyễn Thị Ngọc Diệp. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 47tr. : minh hoạ ; 24cm. - 16000đ. - 5000b s439797

7224. Giáo dục an toàn giao thông lớp 4 / Đỗ Thành Trung, Nguyễn Nguyệt Hồng. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục, 2019. - 27tr. : hình vẽ, ảnh ; 24cm. - (An toàn giao thông cho em). - 10000đ. - 50000b s432169

7225. Giáo dục an toàn giao thông lớp 4 / Trần Văn Thắng, Đặng Thuý Anh. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục, 2019. - 31tr. : hình vẽ, ảnh ; 24cm. - 10000đ. - 3000b s432178

7226. Giáo dục an toàn giao thông lớp 4 / Nguyễn Hữu Hạnh, Nguyễn Thu Trang, Nguyễn Thị Ngọc Diệp. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 51tr. : hình vẽ, ảnh ; 24cm. - 17000đ. - 3000b s439798

7227. Giáo dục an toàn giao thông lớp 5 / Đỗ Thành Trung, Nguyễn Nguyệt Hồng. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục, 2019. - 27tr. : hình vẽ, ảnh ; 24cm. - (An toàn giao thông cho em). - 10000đ. - 50000b s432170

7228. Giáo dục an toàn giao thông lớp 5 / Trần Văn Thắng, Đặng Thuý Anh. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục, 2019. - 32tr. : hình vẽ, ảnh ; 24cm. - 10000đ. - 3000b s432179

7229. Giáo dục an toàn giao thông lớp 5 / Nguyễn Hữu Hạnh, Nguyễn Thu Trang, Nguyễn Thị Ngọc Diệp. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 52tr. : minh hoạ ; 24cm. - 17000đ. - 2000b s439799

7230. Giáo dục giá trị sống và kĩ năng sống 2 : Dành cho học sinh / Trần Thị Lệ Thu (ch.b.), Bùi Bích Liên. - Tái bản lần thứ 3, có chỉnh lí. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27cm. - 16000đ. - 12000b

T.1. - 2019. - 44tr. : tranh vẽ s445327

7231. Giáo dục giá trị sống và kĩ năng sống 2 : Dành cho học sinh / Trần Thị Lệ Thu (ch.b.), Bùi Bích Liên. - Tái bản lần thứ 3, có chỉnh lí. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27cm. - 16000đ. - 12000b

T.2. - 2019. - 44tr. : tranh màu s445328

7232. Giáo dục giá trị sống và kĩ năng sống 3 : Dành cho học sinh / Trần Thị Lệ Thu (ch.b.), Trần Thị Cẩm Tú, Bùi Thị Nga. - Tái bản lần thứ 3, có chỉnh lí. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27cm. - 16000đ. - 10000b

T.1. - 2019. - 44tr. : tranh vẽ s445329

7233. Giáo dục giá trị sống và kĩ năng sống 3 : Dành cho học sinh / Trần Thị Lệ Thu (ch.b.), Trần Thị Cẩm Tú, Bùi Thị Nga. - Tái bản lần thứ 3, có chỉnh lí. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27cm. - 16000đ. - 10000b

T.2. - 2019. - 44tr. : tranh màu s445330

7234. Giáo dục giá trị sống và kĩ năng sống 4 : Dành cho học sinh / Trần Thị Lệ Thu (ch.b.), Bùi Thị Nga. - Tái bản lần thứ 3, có chỉnh lí. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27cm. - 16000đ. - 8000b

T.1. - 2019. - 44tr. : tranh màu s443915

7235. Giáo dục giá trị sống và kĩ năng sống 4 : Dành cho học sinh / Trần Thị Lệ Thu (ch.b.), Bùi Thị Nga. - Tái bản lần thứ 3, có chỉnh lí. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27cm. - 16000đ. - 8000b

T.2. - 2019. - 44tr. : tranh màu s443916

7236. Giáo dục giá trị sống và kĩ năng sống 5 : Dành cho học sinh / Trần Thị Lệ Thu (ch.b.), Nguyễn Đức Giang. - Tái bản lần thứ 3, có chỉnh lí. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27cm. - 16000đ. - 9000b

T.1. - 2019. - 44tr. : tranh màu s444505

7237. Giáo dục giá trị sống và kĩ năng sống 5 : Dành cho học sinh / Trần Thị Lệ Thu (ch.b.), Nguyễn Đức Giang. - Tái bản lần thứ 3, có chỉnh lí. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27cm. - 16000đ. - 9000b

T.2. - 2019. - 44tr. : tranh màu s444506

7238. Giáo dục giá trị trong nhà trường: Kỷ yếu Hội thảo Quốc tế = Value education in schools: International conference proceedings / Nguyễn Thị Kim Ngân, Hà Thanh Việt, Nguyễn Xuân Kính... - Huế : Đại học Huế, 2019. - 1004tr. : bảng ; 24cm. - 500b

ĐTTS ghi: Viện Nghiên cứu Giáo dục và Giao lưu Quốc tế... - Thư mục cuối mỗi bài s428592

7239. Giáo dục giới tính Era - Kĩ năng phòng tránh xâm hại cho trẻ 3 - 5 tuổi : Khối Chồi / Hồ Đức Hùng. - H. : Giáo dục, 2019. - 24tr. : tranh vẽ ; 27cm. - 16000đ. - 30000b s447417

7240. Giáo dục giới tính Era - Kĩ năng phòng tránh xâm hại cho trẻ 3 - 5 tuổi : Khối Lá / Hồ Đức Hùng. - H. : Giáo dục, 2019. - 24tr. : tranh vẽ ; 27cm. - 16000đ. - 50000b s447418

7241. Giáo dục giới tính Era - Kĩ năng phòng tránh xâm hại cho trẻ 3 - 5 tuổi : Khối

Mầm / Hồ Đức Hùng. - H. : Giáo dục, 2019. - 20tr. : tranh vẽ ; 27cm. - 16000đ. - 30000b s447416

7242. Giáo dục giới tính phòng tránh ma tuý - HIV và các bệnh truyền nhiễm trong trường học / Quang Lân s.t., tuyển chọn. - H. : Dân trí, 2019. - 187tr. : ảnh, tranh vẽ ; 21cm. - 58000đ. - 2000b s434623

7243. Giáo dục giới tính và nhân cách dành cho bé gái - Tớ biết quý trọng cơ thể mình : Dạy trẻ cách nhận biết và bảo vệ các bộ phận cơ thể : Dành cho trẻ em từ 5 - 12 tuổi / Trung tâm Sáng tạo Thiếu nhi Mộc Đầu Nhân ; Thu Ngân dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2019. - 35tr. : tranh màu ; 26cm. - (Mọi điều bé gái cần phải biết)(Cùng con trưởng thành). - 32000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 小淑女完美成长系列 s440219

7244. Giáo dục giới tính và nhân cách dành cho bé gái - Tớ dũng cảm nói không với kẻ xấu! : Dạy trẻ cách chống lại các hành vi xâm hại, tự bảo vệ bản thân : Dành cho trẻ em từ 5 - 12 tuổi / Trung tâm Sáng tạo Thiếu nhi Mộc Đầu Nhân ; Thu Ngân dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2019. - 31tr. : tranh màu ; 26cm. - (Mọi điều bé gái cần phải biết)(Cùng con trưởng thành). - 32000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 小淑女完美成长系列 s440221

7245. Giáo dục giới tính và nhân cách dành cho bé gái - Tớ là cô bé đáng yêu : Dạy trẻ sống đoàn kết, yêu thương, biết chia sẻ : Dành cho trẻ em từ 5 - 12 tuổi / Trung tâm Sáng tạo Thiếu nhi Mộc Đầu Nhân ; Thu Ngân dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2019. - 35tr. : tranh màu ; 26cm. - (Mọi điều bé gái cần phải biết)(Cùng con trưởng thành). - 32000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 小淑女完美成长系列 s440220

7246. Giáo dục giới tính và nhân cách dành cho bé gái - Tớ là cô bé lịch sự, văn minh : Dạy trẻ có hành vi, cử chỉ, ngôn ngữ đúng mực : Dành cho trẻ em từ 5 - 12 tuổi / Trung tâm Sáng tạo Thiếu nhi Mộc Đầu Nhân ; Thu Ngân dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2019. - 35tr. : tranh màu ; 26cm. - (Mọi điều bé gái cần phải biết)(Cùng con trưởng thành). - 32000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 小淑女完美成长系列 s440222

7247. Giáo dục kĩ năng sống trong hoạt động ngoài giờ lên lớp ở trường Trung học phổ thông : Tài liệu dành cho giáo viên / Bùi Ngọc Diệp, Lê Minh Châu, Trần Thị Tố Oanh... - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục, 2019. - 156tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 44000đ. - 2575b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. - Thư mục: tr. 154 s454401

7248. Giáo dục kỹ năng học hợp tác qua trò chơi khoa học : Sách tham khảo dành cho giáo viên tiểu học / Lương Phúc Đức (ch.b.), Nguyễn Ngọc Hân, Bùi Thị Loan... - H. : Khoa học xã hội, 2019. - 134tr. ; 21cm. - 86000đ. - 100b

Thư mục: tr. 118-134 s445463

7249. Giáo dục kỹ năng sống cho trẻ 3 - 4 tuổi / Phan Vũ Quỳnh Nga ; Minh hoạ: Phùng Duy Tùng. - H. : Giáo dục, 2019. - 24tr. : tranh vẽ ; 24cm. - 15000đ. - 15000b s442617

7250. Giáo dục kỹ năng sống cho trẻ 4 - 5 tuổi / Phan Vũ Quỳnh Nga ; Minh hoạ: Phùng Duy Tùng. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2019. - 24tr. : tranh vẽ ; 24cm. - 15000đ. - 17000b s442618

7251. Giáo dục kỹ năng sống cho trẻ 5 - 6 tuổi / Phan Vũ Quỳnh Nga ; Minh hoạ: Phùng Duy Tùng. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2019. - 28tr. : tranh vẽ ; 24cm. - 15000đ. - 17000b s442619

7252. Giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mầm non : Theo định hướng phát triển toàn diện phẩm chất và năng lực của trẻ / Trương Thị Việt Liên (ch.b.), Cao Thị Tú Anh, Hoàng Kim Nhung, Phan Vũ Quỳnh Nga. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2019. - 27tr. : tranh vẽ ; 21cm. - 25000đ. - 35000b s442741

7253. Giáo dục lối sống lớp 1 : Bộ sách dành cho trẻ em từ 6 - 11 tuổi : Sách kèm đĩa / Huỳnh Văn Sơn (ch.b.), Lê Thị Kim Anh, Nguyễn Thị Mỹ Hạnh. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2019. - 55tr. : tranh vẽ ; 27cm. - 30000đ. - 5000b s443625

7254. Giáo dục lối sống lớp 2 : Bộ sách dành cho trẻ em từ 6 - 11 tuổi : Sách kèm đĩa / Huỳnh Văn Sơn (ch.b.), Mai Mỹ Hạnh, Nguyễn Thị Diễm My. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2019. - 64tr. : minh hoạ ; 27cm. - 30000đ. - 5000b s443626

7255. Giáo dục lối sống lớp 3 : Bộ sách dành cho trẻ em từ 6 - 11 tuổi : Sách kèm đĩa / Huỳnh Văn Sơn (ch.b.), Mai Mỹ Hạnh, Nguyễn Thị Mỹ Hạnh. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2019. - 56tr. : minh hoạ ; 27cm. - 30000đ. - 5000b s443627

7256. Giáo dục lối sống lớp 3 : Công nghệ giáo dục / Hồ Ngọc Đại (ch.b.), Ngô Thị Tuyên. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2019. - 64tr. : minh hoạ ; 27cm. - 25000đ. - 3000b s447425

7257. Giáo dục lối sống lớp 4 : Bộ sách dành cho trẻ em từ 6 - 11 tuổi : Sách kèm đĩa / Huỳnh Văn Sơn (ch.b.), Mai Mỹ Hạnh, Nguyễn Thị Xuân Phương. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2019. - 55tr. : minh hoạ ; 27cm. - 30000đ. - 5000b s443628

7258. Giáo dục lối sống lớp 5 : Bộ sách dành cho trẻ em từ 6 - 11 tuổi : Sách kèm đĩa / Huỳnh Văn Sơn (ch.b.), Nguyễn Thị Diễm My, Nguyễn Thị Xuân Phương. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2019. - 64tr. : minh hoạ ; 27cm. - 30000đ. - 5000b s443629

7259. Giáo dục nếp sống thanh lịch, văn minh cho học sinh Hà Nội : Dùng cho học sinh lớp 1 / B.s.: Phạm Xuân Tiến, Mai Nhị Hà, Nguyễn Thị Thu Huyền... - Tái bản. - H. : Nxb. Hà Nội, 2019. - 35tr. : tranh màu ; 24cm. - (Tài liệu chuyên đề). - 13500đ. - 72120b

ĐTTS ghi: Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội s430856

7260. Giáo dục phổ thông miền Nam (1954 - 1975) / Ngô Minh Oanh (ch.b.), Hồ Sỹ Anh, Nguyễn Ngọc Tài, Nguyễn Thị Phú. - Tái bản có chỉnh sửa. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 379tr. : minh hoạ ; 23cm. - 115000đ. - 1500b

Phụ lục: tr. 274-372. - Thư mục: tr. 373-379 s442357

7261. Giáo dục quyền và bổn phận của trẻ em lớp 1 / Nguyễn Đức Khuông, Phan Văn Hùng ; Minh hoạ: Ngọc Tân. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 40tr. : hình vẽ, ảnh ; 24cm. - (Tủ sách Môi trường giáo dục an toàn thân thiện). - 16000đ. - 10000b s434687

7262. Giáo dục quyền và bổn phận của trẻ em lớp 2 / Nguyễn Đức Khuông, Phan Văn Hùng ; Minh hoạ: Ngọc Tân. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 40tr. : minh hoạ ; 24cm. - (Tủ sách Môi trường giáo dục an toàn thân thiện). - 16000đ. - 10000b s434688

7263. Giáo dục quyền và bổn phận của trẻ em lớp 3 / Nguyễn Đức Khuông, Phan Văn Hùng ; Minh hoạ: Ngọc Tân. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 40tr. : hình vẽ, ảnh ; 24cm. - (Tủ sách Môi trường giáo dục an toàn thân thiện). - 16000đ. - 10000b s434689

7264. Giáo dục quyền và bổn phận của trẻ em lớp 4 / Nguyễn Đức Khuông, Phan Văn Hùng ; Minh hoạ: Ngọc Tân. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 40tr. : minh hoạ ; 24cm. - (Tủ sách Môi trường giáo dục an toàn thân thiện). - 16000đ. - 10000b s434690

7265. Giáo dục quyền và bổn phận của trẻ em lớp 5 / Nguyễn Đức Khuông, Phan Văn Hùng ; Minh hoạ: Ngọc Tân. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 40tr. : minh hoạ ; 24cm. - (Tủ sách Môi trường giáo dục an toàn thân thiện). - 16000đ. - 10000b s434691

7266. Giáo dục sự quan tâm cho học sinh tiểu học : Sách chuyên khảo / Đinh Thị Hồng Vân, Nguyễn Phước Cát Tường, Trần Thị Tú Anh, Nguyễn Thị Quỳnh Anh. - Huế : Đại học Huế, 2019. - 166tr. : minh hoạ ; 21cm. - 60000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Đại học Huế. Trường Đại học Sư phạm. - Thư mục: tr. 156-166 s447666

7267. Giáo dục thể chất 1 : Dành cho học sinh / Vũ Thị Thư, Phạm Hoàng Dương, Vũ Thị Hồng Thu, Nguyễn Thị Vân Anh. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2019. - 67tr. : minh hoạ ; 2424cm. - 25000đ. - 40000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s432277

7268. Giáo dục thể chất 2 : Dành cho học sinh / Vũ Thị Thư, Phạm Hoàng Dương, Vũ Thị Hồng Thu, Nguyễn Thị Vân Anh. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2019. - 68tr. : minh hoạ ; 24cm. - 25000đ. - 40000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s432278

7269. Giáo dục thể chất 3 : Dành cho học sinh / Vũ Thị Thư, Phạm Hoàng Dương, Vũ Thị Hồng Thu, Nguyễn Thị Diệu Linh. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2019. - 68tr. : minh hoạ ; 24cm. - 25000đ. - 40000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s432279

7270. Giáo dục thể chất 4 : Dành cho học sinh / Vũ Thị Thư, Phạm Hoàng Dương, Vũ Thị Hồng Thu, Phạm Thuỷ An. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2019. - 68tr. : minh hoạ ; 24cm. - 25000đ. - 40000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s432280

7271. Giáo dục thể chất 5 : Dành cho học sinh / Vũ Thị Thư, Phạm Hoàng Dương, Vũ Thị Hồng Thu, Nguyễn Thị Diệu Linh. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2019. - 67tr. : minh hoạ ; 24cm. - 25000đ. - 40000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào

tạo s432281

7272. Giáo dục tình cảm và kĩ năng xã hội : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Lương Thị Bình, Cao Thị Hồng Nhung, Nguyễn Thị Thu Hạnh ; Hoạ sĩ: Vy Hải Vân. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2019. - 28tr. : tranh vẽ ; 24cm. - 11000đ. - 30000b s432707

7273. Giáo dục tình cảm và kĩ năng xã hội : Dành cho trẻ 3 - 4 tuổi / Lương Thị Bình, Cao Thị Hồng Nhung, Nguyễn Thị Thu Hạnh ; Hoạ sĩ: Vy Hải Vân. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2019. - 20tr. : tranh vẽ ; 24cm. - 11000đ. - 20000b s442614

7274. Giáo dục tình cảm và kĩ năng xã hội : Dành cho trẻ 4 - 5 tuổi / Lương Thị Bình, Cao Thị Hồng Nhung, Nguyễn Thị Thu Hạnh ; Hoạ sĩ: Vy Hải Vân. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2019. - 24tr. : tranh vẽ ; 24cm. - 11000đ. - 20000b s442615

7275. Giáo dục tình cảm và kĩ năng xã hội : Dành cho trẻ 24 - 36 tuổi / Lương Thị Bình, Cao Thị Hồng Nhung, Nguyễn Thị Thu Hạnh ; Hoạ sĩ: Vy Hải Vân. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2019. - 16tr. : tranh vẽ ; 24cm. - 11000đ. - 5000b s447012

7276. Giáo dục trẻ điếc theo tiếp cận ngôn ngữ kí hiệu : Sách chuyên khảo / Vương Hồng Tâm, Vương Hồng Hạnh, Đinh Văn Thái... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 163tr. : minh hoạ ; 24cm. - 80000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam. - Thư mục: tr. 161-163 s429912

7277. Giáo trình giao tiếp sư phạm. - H. : Đại học Thái Nguyên, 2019. - 94tr. ; 24cm. - 45000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Đại học Thái Nguyên... - Thư mục: tr. 81. - Phụ lục: tr. 83-94 s430749

7278. Giáo trình Giáo dục học đại cương / Trần Thị Hương (ch.b.), Nguyễn Đức Danh, Hồ Văn Liên, Ngô Đình Qua. - Tái bản lần 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 235tr. : hình vẽ ; 24cm. - (Tủ sách ĐHSP TPHCM). - 55000đ. - 2000b

Tên sách ngoài bìa ghi: Giáo dục học đại cương. - ĐTTS ghi: Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh. - Thư mục: tr. 233-234 s441192

7279. Giáo trình giáo dục vì sự phát triển bền vững / Trần Đức Thuấn, Nguyễn Kim Hồng (ch.b.), Vũ Thị Hồng Ngọc... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 267tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 120000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - Thư mục cuối mỗi bài s444821

7280. Giáo trình phương pháp dạy học Tự nhiên - Xã hội / Dương Huy Cẩn (ch.b.), Đỗ Thị Như Uyên, Huỳnh Thái Lộc... - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ. - 24cm. - 70000đ. - 300b

Ph.A. - 2019. - 162tr. : minh hoạ. - Thư mục: tr. 162 s430836

7281. Giáo trình Phương pháp giáo dục thể chất cho trẻ mầm non / B.s.: Nguyễn Bá Điệp (ch.b.), Nguyễn Minh Khoa, Nguyễn Thị Linh... - H. : Thể thao và Du lịch, 2019. - 303tr. : bảng ; 21cm. - 300b s439156

7282. Giáo trình Quản lý giáo dục / B.s.: Mai Ngọc Anh (ch.b.), Nguyễn Thị Ngọc Huyền, Đỗ Thị Hải Hà... - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2019. - 323tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 81000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Kinh tế Quốc dân. Khoa Khoa học quản lý. - Thư mục cuối mỗi chương s450725

7283. Giáo trình Tâm lí học giáo dục / Nguyễn Đức Sơn, Lê Minh Nguyệt, Nguyễn Thị Huệ... - In lần thứ 4. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 320tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 89000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 317-319 s445560

7284. Giáo trình Tâm lý học giáo dục / Nguyễn Văn Bắc, Nguyễn Bá Phu, Lê Văn Hà, Trịnh Thị Hiếu. - Huế : Đại học Huế, 2019. - 188tr. : ảnh, bảng ; 24cm. - 90000đ. - 50b

Thư mục: tr. 182-185 s441216

7285. Giáo trình Tâm lý học giáo dục / Phùng Thị Hằng, Lê Thị Phương Hoa, Phí Thị Hiếu... - Tái bản lần thứ 1. - Thái Nguyên : Đại học Thái Nguyên, 2019. - 187tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 50000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên. Khoa Tâm lý - Giáo dục. Bộ môn Tâm lý học. - Thư mục: tr. 185-187 s447923

7286. Giáo trình ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục mầm non / Hoàng Cao Minh, Nguyễn Tất Thắng (ch.b.), Nguyễn Thị Thu Hà... - H. : Lao động Xã hội, 2019. - 224tr. : minh hoạ ; 24cm. - 86000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Hoa Lư. - Thư mục: tr. 223 s440082

7287. Giờ học tô màu của bé - Bảng chữ cái

: Siêu vui nhộn - Siêu bổ ích / Quế Hương dịch. - H. : Mỹ thuật ; Nhà sách Tân Việt, 2019. - 16tr. : tranh vẽ ; 28cm. - 18000đ. - 3000b s449949

7288. Giờ học tô màu của bé - Các loài chim : Siêu vui nhộn - Siêu bổ ích / Quế Hương dịch. - H. : Mỹ thuật ; Nhà sách Tân Việt, 2019. - 16tr. : tranh vẽ ; 28cm. - 18000đ. - 3000b s449947

7289. Giờ học tô màu của bé - Các loài hoa : Siêu vui nhộn - Siêu bổ ích / Quế Hương dịch. - H. : Mỹ thuật ; Nhà sách Tân Việt, 2019. - 16tr. : tranh vẽ ; 28cm. - 18000đ. - 3000b s449952

7290. Giờ học tô màu của bé - Chữ số - Hình dạng : Siêu vui nhộn - Siêu bổ ích / Quế Hương dịch. - H. : Mỹ thuật ; Nhà sách Tân Việt, 2019. - 16tr. : tranh vẽ ; 28cm. - 18000đ. - 3000b s449951

7291. Giờ học tô màu của bé - Phương tiện giao thông : Siêu vui nhộn - Siêu bổ ích / Quế Hương dịch. - H. : Mỹ thuật ; Nhà sách Tân Việt, 2019. - 16tr. : tranh vẽ ; 28cm. - 18000đ. - 3000b s449950

7292. Giờ học tô màu của bé - Rau củ : Siêu vui nhộn - Siêu bổ ích / Quế Hương dịch. - H. : Mỹ thuật ; Nhà sách Tân Việt, 2019. - 16tr. : tranh vẽ ; 28cm. - 18000đ. - 3000b s449948

7293. Giờ học tô màu của bé - Trái cây : Siêu vui nhộn - Siêu bổ ích / Quế Hương dịch. - H. : Mỹ thuật ; Nhà sách Tân Việt, 2019. - 16tr. : tranh vẽ ; 28cm. - 18000đ. - 3000b s449946

7294. Giúp bé hứng thú với chữ tiếng Việt / Đặng Thị Thu Quỳnh, Đinh Thị Thu Hồng. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 32tr. : hình vẽ ; 24cm. - 10900đ. - 5000b s441409

7295. Giúp bé khám phá khoa học : Mẫu giáo 3 - 4 tuổi / Thanh Nga, Đông Thảo. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 20tr. : tranh vẽ ; 24cm. - 11000đ. - 3000b s447621

7296. Giúp bé khám phá khoa học : Mẫu giáo 4 - 5 tuổi / Thanh Nga, Đông Thảo. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 24tr. : tranh vẽ ; 24cm. - 12000đ. - 5000b s447622

7297. Giúp bé khám phá khoa học : Mẫu giáo 5 - 6 tuổi / Nguyễn Thị Thanh Giang, Đông Thảo. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 41tr. : tranh vẽ ; 24cm. - 15500đ. - 5000b s447623

7298. Giúp bé khám phá xã hội : Mẫu giáo 3 - 4 tuổi / Lương Thị Bình, Đông Thảo. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 20tr. : tranh màu ; 24cm. - 11000đ. - 3000b s447712

7299. Giúp bé khám phá xã hội : Mẫu giáo 4 - 5 tuổi / Lương Thị Bình, Đông Thảo. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 24tr. : tranh màu ; 24cm. - 120000đ. - 5000b s447713

7300. Giúp bé khám phá xã hội : Mẫu giáo 5 - 6 tuổi / Lương Thị Bình, Đông Thảo. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 28tr. : tranh màu ; 24cm. - 13500đ. - 5000b s447714

7301. Giúp bé làm quen với chữ cái : Dành cho lớp mẫu giáo ghép / Phan Lan Anh, Nguyễn Minh Thảo, Trần Thu Trang. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục, 2019. - 40tr. : hình vẽ ; 24cm. - 11500đ. - 70000b s442555

7302. Giúp Bé làm quen với Toán : Dành cho lớp mẫu giáo ghép 3 - 6 tuổi / Nguyễn Thanh Giang. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục, 2019. - 40tr. : minh hoạ ; 24cm. - 11500đ. - 70000b s442822

7303. Giúp bé làm quen với toán : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi : Biên soạn theo chương trình giáo dục mầm non mới / Thiên Ân. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 24tr. : hình vẽ ; 24cm. - (Tủ sách Bé chuẩn bị vào lớp một). - 9000đ. - 5000b s439782

7304. Giúp bé làm quen với toán : Theo Chương trình giáo dục mẫu giáo : 5 - 6 tuổi / Hà Thanh. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 61tr. : hình vẽ ; 24cm. - 16000đ. - 5000b s447098

7305. Giúp bé làm quen với toán : Theo Chương trình giáo dục mầm non : 3 - 4 tuổi / Hà Thanh. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 24tr. : hình vẽ ; 24cm. - 11000đ. - 3000b s447719

7306. Giúp bé làm quen với toán : Theo Chương trình giáo dục mầm non : 4 - 5 tuổi / Hà Thanh. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 44tr. : hình vẽ ; 24cm. - 13000đ. - 5000b s447720

7307. Giúp bé làm quen với Toán qua các con số : Trẻ 5 - 6 tuổi : Theo Chương trình Giáo dục mầm non / Nguyễn Thanh Giang. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Giáo dục, 2019. - 44tr. : minh hoạ ; 24cm. - (Bé chuẩn bị vào lớp 1). - 12500đ. - 315000b s442824

7308. Giúp bé làm quen với Toán qua hình vẽ : Trẻ 4 - 5 tuổi : Theo Chương trình Giáo dục mầm non / Nguyễn Thanh Giang. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Giáo dục, 2019. - 28tr. : minh hoạ ;

24cm. - 9500đ. - 300000b s442823

7309. Giúp bé làm quen với Toán qua hình vẽ : Trẻ 5 - 6 tuổi : Theo Chương trình Giáo dục mầm non / Nguyễn Thanh Giang. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Giáo dục, 2019. - 28tr. : minh hoạ ; 24cm. - (Bé chuẩn bị vào lớp 1). - 9500đ. - 210000b s442825

7310. Giúp bé làm quen với toán qua hình vẽ : Trẻ 24 - 36 tháng tuổi : Theo chương trình giáo dục mầm non / Nguyễn Thanh Giang. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục, 2019. - 20tr. : tranh vẽ ; 24cm. - 8500đ. - 140000b s442640

7311. Giúp bé nhận biết và làm quen với chữ cái (Trẻ 3 - 4 tuổi) : Theo Chương trình Giáo dục mầm non / Phan Lan Anh, Nguyễn Minh Thảo, Trần Thu Trang. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Giáo dục, 2019. - 32tr. : hình vẽ ; 24cm. - 10000đ. - 180000b s442556

7312. Giúp bé nhận biết và làm quen với chữ cái (Trẻ 5-6 tuổi) : Theo Chương trình Giáo dục mầm non / Phan Lan Anh, Nguyễn Minh Thảo, Nguyễn Thu Hằng. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 10000đ. - 275000b

Q.2. - 2019. - 32tr. : hình vẽ, tranh vẽ s442558

7313. Giúp bé nhận biết và làm quen với chữ cái : 3 - 4 tuổi / Nguyễn Minh Thảo. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 31tr. : hình vẽ ; 24cm. - 13000đ. - 3000b s447721

7314. Giúp bé nhận biết và làm quen với chữ cái : 4 - 5 tuổi / Nguyễn Minh Thảo. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 31tr. : hình vẽ ; 24cm. - 13000đ. - 5000b s447722

7315. Giúp bé nhận biết và làm quen với chữ cái : Biên soạn theo chương trình Giáo dục Mầm non mới : Dành cho trẻ 4 - 5 tuổi / Thiên Ân. - Tái bản lần thứ 5. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 32tr. : hình vẽ ; 24cm. - (Tủ sách Bé chuẩn bị vào lớp Một). - 10000đ. - 5000b s441412

7316. Giúp bé nhận biết và làm quen với chữ cái : Trẻ 4 - 5 tuổi : Theo chương trình giáo dục mầm non / Phan Lan Anh, Nguyễn Minh Thảo, Nguyễn Thu Hằng ; Minh hoạ: Đặng Hoàng Vũ. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Giáo dục, 2019. - 32tr. : tranh vẽ ; 24cm. - 10000đ. - 170000b s442641

7317. Giúp bé nhận biết và làm quen với chữ cái : 5 - 6 tuổi / Nguyễn Minh Thảo. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - 13000đ. - 5000b

Q.1. - 2019. - 31tr. : hình vẽ s447723

7318. Giúp bé nhận biết và làm quen với chữ cái : Biên soạn theo chương trình Giáo dục Mầm non mới : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Thiên Ân. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - (Tủ sách Bé chuẩn bị vào lớp Một). - 11000đ. - 5000b

Q.1. - 2019. - 32tr. : tranh vẽ s439704

7319. Giúp bé nhận biết và làm quen với chữ cái : Trẻ 5 - 6 tuổi : Theo Chương trình Giáo dục mầm non / Phan Lan Anh, Nguyễn Minh Thảo, Nguyễn Thu Hằng ; Minh hoạ: Trần Xuân Du... - H. : Giáo dục. - 24cm. - (Bé chuẩn bị vào lớp 1). - 10000đ. - 275000b

Q.1. - 2019. - 32tr. : tranh vẽ s442826

7320. Giúp bé nhận biết và làm quen với chữ cái : 5 - 6 tuổi / Nguyễn Minh Thảo. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - 13000đ. - 5000b

Q.2. - 2019. - 31tr. : hình vẽ s447724

7321. Giúp bé phát triển tiềm năng toán học : 3 tuổi / Milokids b.s. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 67tr. : tranh màu ; 29cm. - 45000đ. - 3000b s449156

7322. Giúp bé phát triển tiềm năng Toán học : 4 tuổi / Milokids b.s. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 67tr. : tranh màu ; 29cm. - 45000đ. - 3000b s449157

7323. Giúp bé phát triển tiềm năng Toán học : 5 tuổi / Milokids b.s. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 67tr. : tranh màu ; 29cm. - 45000đ. - 3000b s449914

7324. Giúp bé phát triển tiềm năng Toán học : 6 tuổi / Milokids b.s. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 67tr. : tranh vẽ ; 29cm. - 45000đ. - 3000b s450424

7325. Giúp bé phát triển tình cảm - kĩ năng xã hội : Trẻ 3 - 4 tuổi : Theo chương trình giáo dục mầm non / Lê Thị Luận, Lâm Thuỳ Uyên ; Hoạ sĩ: Phùng Duy Tùng, Nagasawa. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục, 2019. - 24tr. : tranh vẽ ; 24cm. - 12000đ. - 9000b s442637

7326. Giúp bé phát triển tình cảm - kĩ năng xã hội : Trẻ 4 - 5 tuổi : Theo chương trình giáo dục mầm non / Lê Thị Luận, Lâm Thuỳ Uyên ; Hoạ sĩ: Phùng Duy Tùng, Đặng Hồng Quân. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục, 2019. - 24tr. : tranh vẽ ; 24cm. - 12000đ. - 15000b s442638

7327. Giúp bé phát triển tình cảm - kĩ năng xã hội : Trẻ 4 - 5 tuổi : Theo chương trình giáo dục mầm non / Lê Thị Luận, Lâm Thuỳ Uyên ;

Hoạ sĩ: Minh Nguyệt... - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục, 2019. - 32tr. : tranh vẽ ; 24cm. - 12000đ. - 10000b s442639

7328. Giúp bé phát triển tình cảm - kĩ năng xã hội : Trẻ 24 - 36 tháng tuổi : Theo Chương trình Giáo dục mầm non / Lê Thị Luận, Lâm Thuỳ Uyên ; Hoạ sĩ: Phùng Duy Tùng, Nagasawa. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2019. - 16tr. : hình vẽ, tranh vẽ ; 24cm. - 12000đ. - 1000b s447013

7329. Giúp bé tập tạo hình : Dành cho bé 24 - 36 tháng tuổi : Theo Chương trình Giáo dục Mầm non mới / Nguyễn Thạch Thảo, Nguyễn Tú Phương, Nguyễn Khánh Phương, Nguyễn Thanh Lâm. - H. : Dân trí, 2019. - 16tr. : hình vẽ ; 17x24cm. - 9500đ. - 10000b s440314

7330. Giúp bé tập tạo hình : Dành cho lớp mẫu giáo ghép 3 - 6 tuổi / Nguyễn Thanh Hương. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục, 2019. - 40tr. : tranh vẽ ; 19x27cm. - 14000đ. - 70000b s443271

7331. Giúp bé tập tạo hình : Dành cho mẫu giáo 3 - 4 tuổi : Theo Chương trình Giáo dục Mầm non mới / Nguyễn Thạch Thảo, Nguyễn Tú Phương, Nguyễn Khánh Phương, Nguyễn Thanh Lâm. - H. : Dân trí, 2019. - 24tr. : hình vẽ, ảnh ; 17x24cm. - 9500đ. - 10000b s440315

7332. Giúp bé tập tạo hình : Mẫu giáo 3 - 4 tuổi / Thu Hằng, Đông Thảo. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 32tr. : tranh vẽ ; 19x26cm. - 14500đ. - 3000b s448298

7333. Giúp bé tập tạo hình : Mẫu giáo 4-5 tuổi / Thu Hằng, Đông Thảo. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 32tr. : hình vẽ ; 19x26cm. - 14500đ. - 5000b s448299

7334. Giúp bé tập tạo hình : Mẫu giáo 5 - 6 tuổi / Thu Hằng, Đông Thảo. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 36tr. ; 19x26cm. - 14500đ. - 5000b s448300

7335. Giúp bé tập tô các nét cơ bản và làm quen với chữ cái qua hoạt động tạo hình : Dành cho trẻ em 5 - 6 tuổi / Phan Lan Anh, Nguyễn Minh Thảo, Trần Thu Trang. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục, 2019. - 40tr. : hình vẽ ; 24cm. - 10500đ. - 160000b s442557

7336. Giúp bé thực hành kĩ năng sống : Dành cho trẻ 3 - 4 tuổi, khu vực Tây Nguyên / Bùi Khoa Nghi, Nguyễn Thị Phương Huệ, Chu Thị Bắc... - H. : Giáo dục, 2019. - 27tr. : tranh màu ; 17x24cm. - 14000đ. - 5035b s448423

7337. Giúp bé thực hành kĩ năng sống : Dành cho trẻ 4 - 5 tuổi, khu vực Tây Nguyên / Bùi Khoa Nghi, Nguyễn Thị Phương Huệ, Chu Thị Bắc... - H. : Giáo dục, 2019. - 32tr. : tranh màu ; 17x24cm. - 15000đ. - 10035b s448424

7338. Giúp bé thực hành kĩ năng sống : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi, khu vực Tây Nguyên / Bùi Khoa Nghi, Nguyễn Thị Phương Huệ, Chu Thị Bắc... - H. : Giáo dục, 2019. - 39tr. : tranh màu ; 17x24cm. - 17000đ. - 17035b s448425

7339. Giúp bé thực hiện các quy định khi tham gia giao thông : Dành cho trẻ 3 - 4 tuổi / Trần Thị Thu Hoà ; Minh hoạ: Tống Việt Anh. - H. : Giáo dục, 2019. - 20tr. : tranh vẽ ; 19x27cm. - 10200đ. - 3000b s443255

7340. Giúp bé thực hiện các quy định khi tham gia giao thông : Dành cho trẻ 4 - 5 tuổi / Trần Thị Thu Hoà ; Minh hoạ: Tống Việt Anh. - H. : Giáo dục, 2019. - 24tr. : tranh vẽ ; 19x27cm. - 11500đ. - 3000b s443256

7341. Giúp bé thực hiện các quy định khi tham gia giao thông : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Trần Thị Thu Hoà ; Minh hoạ: Tống Việt Anh. - H. : Giáo dục, 2019. - 31tr. : hình vẽ ; 19x27cm. - 13500đ. - 3000b s443257

7342. Giúp em giỏi Tập làm văn 4 / Võ Thị Minh Trang. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 233tr. : bảng ; 24cm. - 65000đ. - 1000b s434082

7343. Giúp em giỏi Tập làm văn 5 / Võ Thị Minh Trang. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 233tr. : bảng ; 24cm. - 68000đ. - 1000b s440502

7344. Giúp em giỏi toán 1 : Biên soạn theo chương trình mới của Bộ Giáo dục & Đào tạo / Phạm Đình Thực. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 96tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 33000đ. - 2000b s443994

7345. Giúp em giỏi từ và câu 4 : Biên soạn theo chương trình giảm tải của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Phạm Thị Như Quỳnh. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 39000đ. - 1000b

T.1. - 2019. - 127tr. : bảng s440815

7346. Giúp em giỏi từ và câu 5 : Biên soạn theo chương trình mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Phạm Thị Như Quỳnh. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 39000đ. - 1000b

T.1. - 2019. - 127tr. : bảng s439794

7347. Giúp em học giỏi môn Toán tiểu học (lớp 2, 3, 4, 5) / S.t., tuyển chọn : Diệu Thuý, My Anh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 113tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 38000đ. -

5000b s441441

7348. Giúp em học giỏi Toán 2 : Vở ôn tập cuối tuần / Trần Ngọc Lan. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 150tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 45000đ. - 1000b s431876

7349. Giúp em học giỏi Toán 3 : Vở ôn tập cuối tuần / Trần Ngọc Lan. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 188tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 58000đ. - 1000b s433130

7350. Giúp em học giỏi Toán 4 : Vở ôn tập cuối tuần / Trần Ngọc Lan. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 220tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 62000đ. - 1000b s431877

7351. Giúp em học giỏi Toán 5 : Vở ôn tập cuối tuần / Trần Ngọc Lan. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 199tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 62000đ. - 1000b s431875

7352. Giúp em học tốt Tiếng Việt lớp 1 / Ngô Thu Yến, Cao Thị Hằng. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 167tr. : bảng ; 24cm. - 49000đ. - 3000b s437598

7353. Giúp em học tốt Tiếng Việt lớp 2 / Ngô Thu Yến, Cao Thị Hằng. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 163tr. : bảng ; 24cm. - 48000đ. - 3000b s437721

7354. Giúp em học tốt Tiếng Việt lớp 3 / Ngô Thu Yến, Cao Thị Hằng. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 151tr. : bảng ; 24cm. - 45000đ. - 3000b s446245

7355. Giúp em học tốt Tiếng Việt lớp 4 / Ngô Thu Yến, Cao Thị Hằng. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 179tr. : bảng ; 24cm. - 52000đ. - 3000b s437599

7356. Giúp em học tốt Tiếng Việt lớp 5 / Ngô Thu Yến, Cao Thị Hằng. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 183tr. : bảng ; 24cm. - 53000đ. - 3000b s446246

7357. Giúp em luyện chữ đẹp lớp 1 : Theo mẫu chữ viết trong trường tiểu học / Trần Mạnh Hưởng, Lê Hữu Tỉnh. - Tái bản lần thứ 12. - H. : Giáo dục. - 24cm. - (Hoa Trạng nguyên). - 12000đ. - 10000b

T.1: Chữ viết đứng, viết nghiêng. - 2019. - 44tr. s432259

7358. Giúp em luyện chữ đẹp lớp 1 : Theo mẫu chữ viết trong trường tiểu học / Trần Mạnh Hưởng, Lê Hữu Tỉnh. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Giáo dục. - 24cm. - (Hoa Trạng nguyên). - 12000đ. - 10000b

T.2: Chữ viết đứng, viết nghiêng. - 2019. - 44tr. s432260

7359. Giúp em luyện chữ đẹp lớp 2 : Theo mẫu chữ viết trong trường tiểu học / Trần Mạnh Hưởng, Lê Hữu Tỉnh. - Tái bản lần thứ 11. - H. : Giáo dục. - 24cm. - (Hoa Trạng nguyên). - 12000đ. - 10000b

T.1: Chữ viết đứng, viết nghiêng. - 2019. - 44tr. s432261

7360. Giúp em luyện chữ đẹp lớp 2 : Theo mẫu chữ viết trong trường tiểu học / Trần Mạnh Hưởng, Lê Hữu Tỉnh. - Tái bản lần thứ 11. - H. : Giáo dục. - 24cm. - (Hoa Trạng nguyên). - 12000đ. - 10000b

T.2: Chữ viết đứng, viết nghiêng. - 2019. - 44tr. s432262

7361. Giúp em luyện chữ đẹp lớp 3 : Theo mẫu chữ viết trong trường tiểu học / Trần Mạnh Hưởng, Lê Hữu Tỉnh. - Tái bản lần thứ 12. - H. : Giáo dục. - 24cm. - (Hoa Trạng nguyên). - 12000đ. - 10000b

T.1: Chữ viết đứng, viết nghiêng. - 2019. - 44tr. s432263

7362. Giúp em luyện chữ đẹp lớp 3 : Theo mẫu chữ viết trong trường tiểu học / Trần Mạnh Hưởng, Lê Hữu Tỉnh. - Tái bản lần thứ 11. - H. : Giáo dục. - 24cm. - (Hoa Trạng nguyên). - 12000đ. - 10000b

T.2: Chữ viết đứng, viết nghiêng. - 2019. - 44tr. s432264

7363. Giúp em luyện chữ đẹp lớp 4 : Theo mẫu chữ viết trong trường tiểu học / Trần Mạnh Hưởng, Lê Hữu Tỉnh. - Tái bản lần thứ 11. - H. : Giáo dục. - 24cm. - (Hoa Trạng nguyên). - 12000đ. - 10000b

T.1: Chữ viết đứng, viết nghiêng. - 2019. - 44tr. s432265

7364. Giúp em luyện chữ đẹp lớp 4 : Theo mẫu chữ viết trong trường tiểu học / Trần Mạnh Hưởng, Lê Hữu Tỉnh. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Giáo dục. - 24cm. - (Hoa Trạng nguyên). - 12000đ. - 10000b

T.2: Chữ viết đứng, viết nghiêng. - 2019. - 44tr. s432266

7365. Giúp em luyện chữ đẹp lớp 5 : Theo mẫu chữ viết trong trường tiểu học / Trần Mạnh Hưởng, Lê Hữu Tỉnh. - Tái bản lần thứ 12. - H. : Giáo dục. - 24cm. - (Hoa Trạng nguyên). - 12000đ. - 10000b

T.1: Chữ viết đứng, viết nghiêng. - 2019. - 44tr. s432268

7366. Giúp em luyện chữ đẹp lớp 5 : Theo mẫu chữ viết trong trường tiểu học / Trần Mạnh

Hưởng, Lê Hữu Tỉnh. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Giáo dục. - 24cm. - (Hoa Trạng nguyên). - 12000đ. - 10000b

T.2: Chữ viết đứng, viết nghiêng. - 2019. - 44tr. s432269

7367. Giúp em tập viết đúng : Trình bày trên giấy ô li / Lê Ngọc Điệp (ch.b.), Mai Nhị Hà, Lê Ngọc Tường Khanh. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 20000đ. - 3000b

T.1. - 2019. - 56tr. s436926

7368. Giúp em tập viết đúng : Trình bày trên giấy ô li / Lê Ngọc Điệp (ch.b.), Mai Nhị Hà, Lê Ngọc Tường Khanh. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 20000đ. - 3000b

T.2. - 2019. - 56tr. s436927

7369. Giúp em viết chữ đẹp lớp 1 / Hoàng Hoà Bình, Nguyễn Thu Hương. - In lần thứ 13. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 13500đ. - 5000b

T.1. - 2019. - 40tr. s439450

7370. Giúp em viết chữ đẹp lớp 1 / Hoàng Hoà Bình, Nguyễn Thu Hương. - In lần thứ 14. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 13500đ. - 3000b

T.1. - 2019. - 40tr. s443490

7371. Giúp em viết chữ đẹp lớp 1 / Hoàng Hoà Bình, Nguyễn Thu Hương. - In lần thứ 13. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 13500đ. - 5000b

T.2. - 2019. - 39tr. s439451

7372. Giúp em viết chữ đẹp lớp 1 / Hoàng Hoà Bình, Nguyễn Thu Hương. - In lần thứ 14. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 13500đ. - 3000b

T.2. - 2019. - 40tr. s443491

7373. Giúp em viết chữ đẹp lớp 2 / Hoàng Hoà Bình, Nguyễn Thu Hương. - In lần thứ 18. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 13500đ. - 10000b

T.1. - 2019. - 40tr. s439452

7374. Giúp em viết chữ đẹp lớp 2 / Hoàng Hoà Bình, Nguyễn Thu Hương. - In lần thứ 19. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 13500đ. - 300b

T.1. - 2019. - 40tr. s443492

7375. Giúp em viết chữ đẹp lớp 2 / Hoàng Hoà Bình, Nguyễn Thu Hương. - In lần thứ 20. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 13500đ. - 10000b

T.1. - 2019. - 40tr. s446831

7376. Giúp em viết chữ đẹp lớp 2 / Hoàng Hoà Bình, Nguyễn Thu Hương. - In lần thứ 18. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 13500đ. - 10000b

T.2. - 2019. - 40tr. s439453

7377. Giúp em viết chữ đẹp lớp 2 / Hoàng Hoà Bình, Nguyễn Thu Hương. - In lần thứ 19. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 13500đ. - 300b

T.2. - 2019. - 40tr. s443531

7378. Giúp em viết chữ đẹp lớp 2 / Hoàng Hoà Bình, Nguyễn Thu Hương. - In lần thứ 20. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 13500đ. - 8000b

T.2. - 2019. - 40tr. s446832

7379. Giúp em viết chữ đẹp lớp 3 / Hoàng Hoà Bình, Nguyễn Thu Hương. - In lần thứ 17. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 13500đ. - 10000b

T.1. - 2019. - 40tr. s439454

7380. Giúp em viết chữ đẹp lớp 3 / Hoàng Hoà Bình, Nguyễn Thu Hương. - In lần thứ 18. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 13500đ. - 5000b

T.1. - 2019. - 40tr. s443493

7381. Giúp em viết chữ đẹp lớp 3 / Hoàng Hoà Bình, Nguyễn Thu Hương. - In lần thứ 18. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 13500đ. - 10000b

T.2. - 2019. - 40tr. s439455

7382. Giúp em viết chữ đẹp lớp 3 / Hoàng Hoà Bình, Nguyễn Thu Hương. - In lần thứ 19. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 13500đ. - 5000b

T.2. - 2019. - 40tr. s443494

7383. Giúp em viết chữ đẹp lớp 3 / Hoàng Hoà Bình, Nguyễn Thu Hương. - In lần thứ 20. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 13500đ. - 7000b

T.2. - 2019. - 40tr. s446833

7384. Giúp em viết chữ đẹp lớp 4 / Hoàng Hoà Bình, Nguyễn Thu Hương. - In lần thứ 17. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 13500đ. - 10000b

T.1. - 2019. - 40tr. s439456

7385. Giúp em viết chữ đẹp lớp 4 / Hoàng Hoà Bình, Nguyễn Thu Hương. - In lần thứ 18. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 13500đ. - 5000b

T.1. - 2019. - 40tr. s443495

7386. Giúp em viết chữ đẹp lớp 4 / Hoàng Hoà Bình, Nguyễn Thu Hương. - In lần thứ 19. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 13500đ. - 12000b

T.1. - 2019. - 40tr. s446834

7387. Giúp em viết chữ đẹp lớp 4 / Hoàng

Hoà Bình, Nguyễn Thu Hương. - In lần thứ 18. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 13500đ. - 10000b

T.2. - 2019. - 40tr. s439457

7388. Giúp em viết chữ đẹp lớp 4 / Hoàng Hoà Bình, Nguyễn Thu Hương. - In lần thứ 19. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 13500đ. - 3000b

T.2. - 2019. - 40tr. s443496

7389. Giúp em viết chữ đẹp lớp 4 / Hoàng Hoà Bình, Nguyễn Thu Hương. - In lần thứ 20. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 13500đ. - 2000b

T.2. - 2019. - 40tr. s446835

7390. Giúp em viết chữ đẹp lớp 5 / Hoàng Hoà Bình, Nguyễn Thu Hương. - In lần thứ 17. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 13500đ. - 10000b

T.1. - 2019. - 40tr. s439458

7391. Giúp em viết chữ đẹp lớp 5 / Hoàng Hoà Bình, Nguyễn Thu Hương. - In lần thứ 18. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 13500đ. - 5000b

T.1. - 2019. - 40tr. s443498

7392. Giúp em viết chữ đẹp lớp 5 / Hoàng Hoà Bình, Nguyễn Thu Hương. - In lần thứ 19. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 13500đ. - 8000b

T.1. - 2019. - 40tr. s446836

7393. Giúp em viết chữ đẹp lớp 5 / Hoàng Hoà Bình, Nguyễn Thu Hương. - In lần thứ 18. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 13500đ. - 10000b

T.2. - 2019. - 40tr. s439459

7394. Giúp em viết chữ đẹp lớp 5 / Hoàng Hoà Bình, Nguyễn Thu Hương. - In lần thứ 19. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 13500đ. - 3000b

T.2. - 2019. - 40tr. s443497

7395. Giúp em viết chữ đẹp lớp 5 / Hoàng Hoà Bình, Nguyễn Thu Hương. - In lần thứ 20. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 13500đ. - 1000b

T.2. - 2019. - 40tr. s446837

7396. Giữ vệ sinh ăn uống = Eat clean live well / Tuấn Anh ; Nho dịch. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2019. - 15tr. : tranh màu ; 12cm. - (Kids need to be safe) s429030

7397. Gọi tên cảm xúc : Bộ sách lắp ghép kích thích tư duy logic đầu tiên cho bé : Song ngữ : 0+. - H. : Phụ nữ, 2019. - 8tr. : tranh màu ; 18cm. - (Tủ sách Gia đình nhỏ). - 165000đ. - 5000b s448559

7398. Gordon, Thomas. T.E.T. - Đào tạo giáo viên hiệu quả = Teacher effectiveness training / Thomas Gordon, Noel Burch ; Faros Education dịch. - H. : Phụ nữ ; Công ty Xuất bản và Giáo dục Quảng Văn, 2019. - 495tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 119000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 492-493 s447759

7399. Greathead, Helen. Những cách thông minh để trở nên thông minh hơn : Bí quyết học tốt các môn học ở trường / Helen Greathead ; Minh hoạ: David Semple ; Trần Hải Hà dịch. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Kim Đồng, 2019. - 187tr. : tranh vẽ ; 19cm. - 38000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: How to be clever s436452

7400. Gross, Ronald. Người thông minh học tập như thế nào / Ronald Gross ; Dịch: Vũ Thạch, Mai Linh ; H.đ.: Hải Yến, Quỳnh Chi. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Lao động ; Công ty Sách Alpha, 2019. - 411tr. : hình vẽ ; 21cm. - 139000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Peak learning s439107

7401. Gruwell, Erin. Người gieo hy vọng : Một tác phẩm giáo dục vì con người / Erin Gruwell ; Hoàng Mai Hoa dịch. - Tái bản lần 5. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2019. - 371tr. ; 21cm. - 98000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Teaching hope s453168

7402. Gruwell, Erin. Viết lên hy vọng : Cuốn nhật ký làm rung chuyển nền giáo dục Mỹ / Erin Gruwell, Những Nhà văn tự do ; Thu Huyền dịch. - Tái bản lần 3. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2019. - 457tr. : ảnh ; 21cm. - 98000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: The freedom writers diary s453113

7403. Gummy tới lễ hội : Cấp độ 2 - 8 : Vòng quanh thế giới / Ji Yoon Shin ; Minh hoạ: Ji Hui Ha ; CMS Việt Nam biên dịch. - H. : Lao động, 2019. - 24tr. : tranh màu ; 24x25cm. - 49000đ. - 500b s430243

7404. Gummy trông trẻ : Cấp độ 2 - 3 : Gia đình của tôi, hàng xóm của tôi / Ji Yoon Shin ; Minh hoạ: Ji Hui Ha ; CMS Việt Nam biên dịch. - H. : Lao động ; Công ty Giáo dục tư duy và Sáng tạo quốc tế CMS, 2019. - 24tr. : tranh màu ; 24x25cm. - 86000đ. - 500b s453070

7405. Hà Thị Tú. Sổ theo dõi sức khoẻ trẻ mầm non : Từ 3 tháng đến ≤ 6 tuổi / Hà Thị Tú, Phạm Thị Như. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo

dục, 2019. - 43tr. : bảng, đồ thị ; 21cm. - 10500đ. - 100000b s440629

7406. 25 đề kiểm tra học sinh giỏi Tiếng Việt 4 / Trần Mạnh Hưởng. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục, 2019. - 152tr. : bảng ; 24cm. - 28000đ. - 30b

Phụ lục: tr. 131-148 s447171

7407. 25 đề kiểm tra học sinh giỏi Tiếng Việt 5 / Trần Mạnh Hưởng. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục, 2019. - 147tr. : bảng ; 24cm. - 28000đ. - 3000b s442493

7408. 20 năm - Một chặng đường : Kỷ yếu kỷ niệm 20 năm Trường THCS Lê Hồng Phong (1999 - 2019) / Phan Đình Quyến, Trần Ngọc Sơn, Huỳnh Thị Ánh Nguyệt... - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2019. - 99tr. : minh hoạ ; 24cm. - 220b

ĐTTS ghi: Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Tam Kỳ. Trường Trung học cơ sở Lê Hồng Phong s448186

7409. 20 năm xây dựng và phát triển 1999 - 2019 / Nguyễn Văn Phương, Hoàng Văn Thái, Nguyễn Thị Lan Hương... - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2019. - 87tr. : minh hoạ ; 27cm. - 400b

ĐTTS ghi: Sở Giáo dục và Đào tạo Nghệ An. Trường THPT Nghi Lộc 4 s449100

7410. 20 năm xây dựng và phát triển 1999 - 2019 / Chu Thế Huyền, Hồ Trường Sơn, Cao Thị Nhiếp... - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2019. - 127tr. : minh hoạ ; 27cm. - 400b

ĐTTS ghi: Sở Giáo dục và Đào tạo Nghệ An. Trường THPT Diễn Châu 4 s449102

7411. 270 đề và bài văn lớp 2 / Lê Anh Xuân (ch.b.), Lê Thị Vân Anh, Nguyễn Thị Hương Lan. - Tái bản lần thứ 6. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 84tr. : bảng ; 24cm. - 21000đ. - 1500b s436744

7412. 270 đề và bài văn lớp 3 / Lê Anh Xuân (ch.b.), Nguyễn Thị Kiều Anh, Vũ Thị Hương Giang... - Tái bản lần thứ 6. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 123tr. : bảng ; 24cm. - 29000đ. - 1500b s436745

7413. 270 đề và bài văn lớp 4 / Lê Anh Xuân (ch.b.), Lê Thị Vân Anh, Nguyễn Thị Kiều Anh... - Tái bản lần thứ 6. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 162tr. : bảng ; 24cm. - 38000đ. - 1500b s436759

7414. 270 đề và bài văn lớp 5 / Lê Anh Xuân (ch.b.), Nguyễn Thuý Hồng, Nguyễn Thị Hương Lan, Vũ Thị Hồng Lê. - Tái bản lần thứ 6. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 183tr. : bảng ; 24cm. - 43000đ. - 1500b s434528

7415. Hanáčková, Pavla. Ái chà, bí mật vườn nhà : Giáo dục đa giác quan : Sách tranh cho lứa tuổi từ 2 - 5 / Pavla Hanáčková ; Minh hoạ: Irene Gough ; Hoàng My dịch. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2019. - 14tr. : tranh màu ; 22cm. - 109000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: In the garden s444419

7416. Hanáčková, Pavla. Ái chà, kỳ thú rừng xanh : Giáo dục đa giác quan : Sách tranh cho lứa tuổi từ 2 - 5 / Pavla Hanáčková ; Minh hoạ: Irene Gough ; Hoàng My dịch. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2019. - 14tr. : tranh màu ; 22cm. - 109000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: In the forest s444420

7417. Hanáčková, Pavla. Ú oà, rừng rậm và tuyết phủ : Giáo dục đa giác quan : Sách tranh cho lứa tuổi từ 2 - 5 / Pavla Hanáčková ; Minh hoạ: Linh Dao ; Hoàng My dịch. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2019. - 14tr. : tranh màu ; 21cm. - 115000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Who's hiding in the forest and snow? s444421

7418. Hanáčková, Pavla. Ú oà, sa mạc và nước xiết : Giáo dục đa giác quan : Sách tranh cho lứa tuổi từ 2 - 5 / Pavla Hanáčková ; Minh hoạ: Linh Dao ; Hoàng My dịch. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2019. - 14tr. : tranh màu ; 21cm. - 115000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Who's hiding in the desert and water? s444422

7419. Hành trang cho bé tự tin vào lớp 1 - Học Toán / Nguyễn Lương. - H. : Nxb. Hà Nội, 2019. - 32tr. : hình vẽ ; 24cm. - 15000đ. - 2000b s450252

7420. Hành trang cho bé tự tin vào lớp 1: Tập tô - Tập viết / Nguyễn Lương. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24cm. - 12500đ. - 2000b

Q.1. - 2019. - 24tr. s450253

7421. Hành trang cho bé tự tin vào lớp 1: Tập tô - Tập viết / Nguyễn Lương. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24cm. - 12500đ. - 2000b

Q.2. - 2019. - 24tr. s450254

7422. Hành trang cho bé vào lớp 1 - Vở bé luyện viết chữ số : Biên soạn theo Chương trình giáo dục mầm non mới / Trần Thị Hải Yến. - H. : Mỹ thuật, 2019. - 23tr. ; 24cm. - (Luyện nét chữ - Rèn nết người). - 10000đ. - 5000b s449467

7423. Hành trang giúp con tự tin vào lớp 1 : Bộ sách theo chương trình hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo... / Runkids. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Sách và Giáo dục Trực tuyến Megabook. - 27cm. - 29000đ. - 2500b

Q.1: Cùng con tập viết. - 2019. - 31tr. : tranh vẽ s444520

7424. Hành trang giúp con tự tin vào lớp 1 : Bộ sách theo chương trình hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo... / Runkids. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Sách và Giáo dục Trực tuyến Megabook. - 27cm. - 29000đ. - 2500b

Q.2: Cùng con học toán. - 2019. - 31tr. : tranh vẽ s444521

7425. Hành trang giúp con tự tin vào lớp 1 : Bộ sách theo chương trình hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo... / Runkids. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Sách và Giáo dục Trực tuyến Megabook. - 27cm. - 29000đ. - 2500b

Q.3: Cùng con học tiếng Việt. - 2019. - 31tr. : tranh vẽ s444523

7426. Hành trang giúp con tự tin vào lớp 1 : Bộ sách theo chương trình hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo... / Runkids. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Sách và Giáo dục Trực tuyến Megabook. - 27cm. - 29000đ. - 2500b

Q.4: Cùng con học tiếng Anh. - 2019. - 39tr. : tranh vẽ s444522

7427. Hành trang vào lớp 1 - Làm quen với Toán / Hiếu Minh b.s. ; Mĩ thuật: Tịnh Lâm. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Kim Đồng. - 24cm. - (Dành cho bé từ 5 - 6 tuổi). - 23000đ. - 5000b

T.1. - 2019. - 39tr. : hình vẽ, bảng s436038

7428. Hành trang vào lớp 1 - Làm quen với Toán / Hiếu Minh b.s. ; Mĩ thuật: Tịnh Lâm. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Kim Đồng. - 24cm. - (Dành cho bé từ 5 - 6 tuổi). - 23000đ. - 5000b

T.2. - 2019. - 39tr. : hình vẽ s436039

7429. Hành trang vào lớp 1 - Làm quen với Toán / Hiếu Minh b.s. ; Mĩ thuật: Tịnh Lâm. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Kim Đồng. - 24cm. - (Dành cho bé từ 5 - 6 tuổi). - 23000đ. - 5000b

T.3. - 2019. - 39tr. : hình vẽ, bảng s436040

7430. Hành trang vào lớp 1 - Tập viết / Hiếu Minh b.s. ; Mĩ thuật: Tịnh Lâm. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Kim Đồng. - 24cm. - (Dành cho bé từ 5 - 6 tuổi). - 14000đ. - 5000b

T.1. - 2019. - 28tr. s436041

7431. Hành trang vào lớp 1 - Tập viết / Hiếu Minh b.s. ; Mĩ thuật: Tịnh Lâm. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Kim Đồng. - 24cm. - (Dành cho bé từ 5 - 6 tuổi). - 14000đ. - 5000b

T.2. - 2019. - 28tr. s436042

7432. Hành trang vào lớp 1 - Tập viết / Hiếu Minh b.s. ; Mĩ thuật: Tịnh Lâm. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Kim Đồng. - 24cm. - (Dành cho bé từ 5 - 6 tuổi). - 14000đ. - 3000b

T.3. - 2019. - 28tr. s436043

7433. Hành trình giải cứu của Gummy : Cấp độ 2 - 6 : Sức khoẻ & An toàn / Ji Yoon Shin ; Minh hoạ: Ji Hui Ha ; CMS Việt Nam biên dịch. - Tái bản lần 1. - H. : Lao động, 2019. - 24tr. : tranh màu ; 24x25cm. - 49000đ. - 500b s430238

7434. Happy hearts US 1 / Jenny Dooley, Virginia Evans. - H. : Vietnam News Agency, 2019. - 80 p. : fig. ; 22x27 cm. - 129000đ. - 20000 copies s448792

7435. Happy hearts US 1 : Activity book / Jenny Dooley, Virginia Evans. - H. : Vietnam News Agency, 2019. - 48 p. : fig. ; 22x27 cm. - 59000đ. - 20000 copies s448793

7436. Happy hearts US 1A : Student's book and workbook / Jenny Dooley, Virginia Evans. - H. : News Agency, 2019. - 79 p. : pic. ; 22x27 cm. - 107000đ. - 12000 copies s451894

7437. Happy hearts US 2A : Student's book and workbook / Jenny Dooley, Virginia Evans. - H. : News Agency, 2019. - 79 p. : pic. ; 22x27 cm. - 107000đ. - 15000 copies s451895

7438. Happy hearts US starter / Jenny Dooley, Virginia Evans. - H. : News Agency, 2019. - 56 p. : pic. ; 22x27 cm. - 107000đ. - 20000 copies s451892

7439. Happy hearts US starter A : Student's book / Jenny Dooley, Virginia Evans. - H. : News Agency, 2019. - 54 p. : pic. ; 22x27 cm. - 80000đ. - 8000 copies s451893

7440. Hãy cùng vẽ con vật - Các bước vẽ cơ bản : Sách dành cho trẻ từ 4 tuổi / Kasia Dudziuk ; Phương Nhung dịch. - H. : Mỹ thuật ; Công ty Văn hoá và Giáo dục Tân Việt, 2019. - 96tr. : hình vẽ ; 26cm. - (Phát triển khả năng sáng tạo cho trẻ). - 88000đ. - 3000b s449482

7441. Hdruôm hră klei ngă Klei Êđê - Hdruôm 1 / Phan Hồng (tổng ch.b.), Nay H' Ban,

Lê Thị Ngọc Thơm (ch.b.)... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2019. - 135tr. : minh hoạ ; 24cm. - 5139b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s454382

7442. Hdruôm hră klei ngă Klei Êđê - Hdruôm 2 / Phan Hồng (tổng ch.b.), Lê Thị Ngọc Thơm, Nay H' Ban (ch.b.)... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2019. - 87tr. : bảng ; 24cm. - 4289b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s454383

7443. Hdruôm hră klei ngă Klei Êđê - Hdruôm 3 / Phan Hồng (tổng ch.b.), Lê Thị Ngọc Thơm, Nay H' Ban (ch.b.)... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2019. - 79tr. : bảng ; 24cm. - 4639b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s454384

7444. Hen's hat - The lion king : Reader 2. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 15 p. : col. pic. ; 21 cm. - (Apax Leaders. Explorer). - 20000đ. - 550 copies s439667

7445. Hen's hat - The lion king : Reader 2. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 15 p. : col. pic. ; 21 cm. - (Apax English. i Garten). - 20000đ. - 550 copies s439668

7446. Hen's hat - The lion king : Reader 2. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 15 p. : col. pic. ; 21 cm. - (Apax English. i-Garten). - 20000đ. - 550 copies s439669

7447. Hen's hat - The lion king : Reader 2. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 15 p. : ill. ; 21 cm. - (Apax English. i-Garten). - 20000đ. - 750 copies s444983

7448. Hen's hat - The lion king : Reader 2. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 15 p. : col. pic. ; 22 cm. - (Apax Leaders. Explorer). - 20000đ. - 1050 copies s448781

7449. Hen's hat - The lion king : Reader 2. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 15 p. : col. pic. ; 22 cm. - (Apax Leaders)(Apax English. i Garten). - 20000đ. - 1050 copies s448786

7450. Hen's hat - The lion king : Reader 2. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 15 p. : col. pic. ; 21 cm. - (Apax Leaders)(Apax English. i Garten). - 20000đ. - 550 copies s448787

7451. Herrmann, Ève. 100 hoạt động Montessori - Con không cần Ipad để lớn khôn : Chìa khoá giúp bố mẹ đánh thức các giác quan ngủ quên trong trẻ / Ève Herrmann ; Trần Thị Huế dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Lao động ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2019. - 218tr. : ảnh màu ; 21cm. - (Tủ sách Ươm mầm)(Học Montessori để dạy trẻ theo phương pháp Montessori). - 78000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: 100 activites d'eveil Montessori s430297

7452. Herrmann, Ève. 100 hoạt động Montessori - Con không muốn làm cây trong lồng kính : Chìa khoá giúp bố mẹ đánh thức các giác quan ngủ quên trong trẻ / Ève Herrmann ; Đỗ Thị Minh Nguyệt dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2019. - 219tr. : ảnh ; 21cm. - (Tủ sách Ươm mầm)(Học Montessori để dạy trẻ theo phương pháp Montessori). - 78000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Pháp: 100 activites Montessori pour decouvrir le monde s428712

7453. Hệ thống kiến thức cơ bản môn Toán - Tiếng Việt - Tiếng Anh : Dành cho học sinh tiểu học / Thuỳ Dương, Thu Trang, Mai Chi. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2019. - 47tr. : hình vẽ, bảng ; 26cm. - 42000đ. - 5000b s452179

7454. Hình dạng / Như Tâm dịch. - H. : Mỹ thuật, 2019. - 14tr. : hình vẽ ; Trọn bộ 10. - (Bách khoa toàn thư cho bé 0 - 3 tuổi. Nhận biết). - 6000đ. - 3000b s441332

7455. Hình dạng / Như Lê b.s. - H. : Mỹ thuật, 2019. - 7tr. : tranh màu ; 17cm. - (Quả trứng đáng yêu của bé). - 20000đ. - 5000b s450520

7456. Hình dạng = Shapes : Song ngữ : Cho bé từ 0 - 6 tuổi / B.s.: Hải Minh, Jenny ; Minh hoạ: T-Books. - H. : Phụ nữ ; Nhà sách Đại Mai, 2019. - 18tr. : tranh màu ; 12cm. - (Thư viện hình ảnh đầu tiên cho bé = My First picture encyclopedia). - 29000đ. - 3000b s450534

7457. Hình khối và màu sắc = Shapes and colours. - H. : Phụ nữ, 2019. - 8tr. : tranh màu ; 11cm. - (Tủ sách Gia đình nhỏ; T.12). - 63000đ. - 5000b s448555

7458. Hmôngz ntơưr : Pênhr Aoz / Lý Seo Chúng, Thào Seo Sình, Vũ Văn Sông... - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục, 2019. - 143tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 29000đ. - 935b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s447239

7459. Hmôngz ntơưr : Pênhr iz / Phan Thanh, Thào Seo Sình, Lý Seo Chúng... - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục, 2019. - 127tr. : bảng ; 24cm. - 28000đ. - 955b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s447237

7460. Hmôngz ntơưr : Pênhr pêz / Lý Seo Chúng, Thào Seo Sình, Vũ Văn Sông... - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục, 2019. - 160tr. : tranh vẽ ; 24cm. - 31000đ. - 935b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s447238

7461. Hoa : Dành cho lứa tuổi 0 đến 3 / Hiếu Minh b.s. ; Mỹ thuật: Lê Bích Thuỷ. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Kim Đồng, 2019. - 12tr. : ảnh màu ; 13cm. - (Từ điển hình ảnh cho bé). - 30000đ. - 3000b s441841

7462. Hoa quả / Như Tâm dịch. - H. : Mỹ thuật, 2019. - 14tr. : ảnh ; Trọn bộ 10. - (Bách khoa toàn thư cho bé 0 - 3 tuổi. Nhận biết). - 6000đ. - 3000b s441337

7463. Hoạ sĩ nhí - Bé ở nhà / Minh Tâm. - In lần thứ 2. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng, 2019. - 24tr. : tranh vẽ ; 24cm. - 10000đ. - 5000b s444692

7464. Hoạ sĩ nhí - Bé thích đồ chơi / Minh Tâm. - In lần thứ 2. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng, 2019. - 24tr. : tranh vẽ ; 24cm. - 10000đ. - 5000b s444691

7465. Hoạ sĩ nhí - Bé xem hoạt hình / Minh Tâm. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng, 2019. - 24tr. : tranh vẽ ; 24cm. - 10000đ. - 5000b s444690

7466. Hoàng Anh Đức. Học tập qua dự án / Hoàng Anh Đức, Tô Thuỵ Diễm Quyên. - H. : Giáo dục, 2019. - 168tr. : minh hoạ ; 27cm. - 140000đ. - 5000b

Phụ lục: tr. 128-161. - Thư mục cuối mỗi chương s432998

7467. Hoàng Quý Tỉnh. Giáo trình Giáo dục giới tính cho trẻ mầm non / Hoàng Quý Tỉnh (ch.b.), Đặng Út Phượng, Trần Thị Kim Liên. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 151tr. : minh hoạ ; 24cm. - 63000đ. - 300b

Đầu bìa sách ghi: Trường Đại học Thủ đô Hà Nội. - Thư mục cuối mỗi chương. - Phụ lục: tr. 130-151 s448885

7468. Hoàng Thị Hạnh. Giáo dục hoà nhập cho trẻ rối loạn tăng động giảm chú ý : Tài liệu dành cho giáo viên tiểu học / Hoàng Thị Hạnh, Trần Văn Công. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2019. - 71tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 47000đ. - 1023b

Phụ lục: tr. 53-65. - Thư mục: tr. 66-68 s432708

7469. Hoàng Thị Phương. Giáo trình giáo dục môi trường cho trẻ mầm non / Hoàng Thị Phương. - In lần thứ 10. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 104tr. ; 24cm. - 30000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 94-95. - Phụ lục: tr. 96-103 s443526

7470. Hoàng Thị Phương. Giáo trình Vệ sinh trẻ em : Dùng cho sinh viên ngành Sư phạm Mầm non / Hoàng Thị Phương. - In lần thứ 17. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 144tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 45000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 134-135. - Phụ lục: tr. 136-143 s448936

7471. Hoàng Thị Tuyết. Lí luận dạy học tiếng Việt ở tiểu học / Hoàng Thị Tuyết. - Tái bản lần 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - 95000đ. - 500b

Ph.1. - 2019. - 326tr. : bảng, sơ đồ. - Thư mục: tr. 314-326 s451100

7472. Hoàng Trung Học. Giáo trình Tham vấn học đường : Dành cho sinh viên chuyên ngành Tâm lý học, Giáo dục học / Hoàng Trung Học (ch.b.), Nguyễn Thế Anh, Vũ Thu Thuỷ. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2019. - 228tr. ; 24cm. - 51000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Học viện Quản lý giáo dục. - Thư mục: tr. 226-227 s448207

7473. Hoàng Tuỵ. Xin được nói thẳng / Hoàng Tuỵ. - H. : Thế giới ; Công ty Sách Omega Việt Nam, 2019. - 425tr. : ảnh ; 24cm. - 189000đ. - 1500b

Phụ lục: tr. 337-425 s433614

7474. Hoạt động làm quen với Toán : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Vũ Thị Thanh Huyền, Nguyễn Thị Thành Lê ; Minh hoạ: Đặng Hồng Quân. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 12500đ. - 90000b

Q.1. - 2019. - 24tr. : hình vẽ s442559

7475. Hoạt động làm quen với Toán : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Vũ Thị Thanh Huyền, Nguyễn Thị Thành Lê ; Minh hoạ: Đặng Hồng Quân. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 11500đ. - 90000b

Q.2. - 2019. - 24tr. : minh hoạ s442560

7476. Hoạt động tạo hình : Trẻ 3 - 4 tuổi : Theo Chương trình Giáo dục mầm non / Nguyễn

Thanh Hương. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục, 2019. - 28tr. : tranh vẽ ; 19x27cm. - 10500đ. - 30000b s433958

7477. Hoạt động tạo hình : Trẻ 4 - 5 tuổi : Theo chương trình Giáo dục mầm non / Nguyễn Thanh Hương ; Minh hoạ: Chiến Công, Thanh Vân. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục, 2019. - 32tr. : tranh vẽ ; 19x27cm. - 11500đ. - 265000b s437889

7478. Hoạt động tạo hình : Trẻ 5 - 6 tuổi : Theo chương trình Giáo dục mầm non / Nguyễn Thanh Hương ; Minh hoạ, thiết kế: Nguyễn Thị Thanh Vân. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục, 2019. - 36tr. : hình vẽ ; 19x27cm. - 13000đ. - 315000b s437890

7479. Hoạt động tạo hình : Trẻ 24 - 36 tuổi : Theo chương trình Giáo dục mầm non / Nguyễn Thanh Hương ; Minh hoạ, thiết kế: Phạm Thị Minh Huyền. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục, 2019. - 24tr. : hình vẽ ; 19x27cm. - 9000đ. - 95000b s437888

7480. Hoạt động trải nghiệm dành cho học sinh lớp 1 / Đinh Thị Kim Thoa (ch.b.), Bùi Ngọc Diệp, Vũ Phương Liên... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2019. - 79tr. : minh hoạ ; 26cm. - 25000đ. - 30000b s432785

7481. Hoạt động trải nghiệm dành cho học sinh lớp 2 / Đinh Thị Kim Thoa (ch.b.), Bùi Ngọc Diệp, Nguyễn Hồng Kiên... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2019. - 79tr. : minh hoạ ; 26cm. - 25000đ. - 30000b s432786

7482. Hoạt động trải nghiệm dành cho học sinh lớp 3 / Đinh Thị Kim Thoa (ch.b.), Bùi Ngọc Diệp, Vũ Phương Liên... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2019. - 83tr. : minh hoạ ; 26cm. - 25000đ. - 30000b s432787

7483. Hoạt động trải nghiệm dành cho học sinh lớp 4 / Đinh Thị Kim Thoa (ch.b.), Bùi Ngọc Diệp, Nguyễn Hồng Kiên... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2019. - 83tr. : minh hoạ ; 26cm. - 25000đ. - 30000b s432788

7484. Hoạt động trải nghiệm dành cho học sinh lớp 5 / Đinh Thị Kim Thoa (ch.b.), Bùi Ngọc Diệp, Lại Thị Yến Ngọc... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2019. - 79tr. : minh hoạ ; 26cm. - 25000đ. - 30000b s432789

7485. Hoạt động trải nghiệm lớp 1 : Dành cho học sinh tiểu học / Nguyễn Quốc Vương (ch.b.), Lê Xuân Quang, Đào Thu Vân... - In lần thứ 13. - H. : Đại học Sư phạm. - 27cm. - 25000đ. - 1000b

T.1. - 2019. - 27tr. : ảnh, tranh vẽ s449153

7486. Hoạt động trải nghiệm lớp 1 : Dành cho học sinh tiểu học / Nguyễn Quốc Vương (ch.b.), Nguyễn Thị Ngọc Minh, Trần Thị Thuỳ Dung... - In lần thứ 8. - H. : Đại học Sư phạm. - 27cm. - 25000đ. - 6000b

T.2. - 2019. - 35tr. : minh hoạ s449154

7487. Hoạt động trải nghiệm lớp 3 : Dành cho học sinh tiểu học / Nguyễn Quốc Vương (ch.b.), Đào Thu Vân, Trần Thị Thuỳ Dung... - In lần thứ 6. - H. : Đại học Sư phạm. - 27cm. - 25000đ. - 8000b

T.1. - 2019. - 35tr. : minh hoạ s449155

7488. Học bằng chơi - Các hoạt động giúp trẻ làm quen với chữ viết : Trẻ 3 - 4 tuổi / Nguyễn Minh Thảo ; Minh hoạ: Nguyễn Phương Dung, Nguyễn Thế Phi. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2019. - 32tr. : tranh vẽ ; 27cm. - 13000đ. - 30000b s437435

7489. Học bằng chơi - Các hoạt động giúp trẻ làm quen với chữ viết : Trẻ 4 - 5 tuổi / Nguyễn Minh Thảo ; Minh hoạ: Bùi Việt Duy. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2019. - 32tr. : tranh vẽ ; 27cm. - 13000đ. - 40000b s437436

7490. Học bằng chơi - Các hoạt động giúp trẻ làm quen với chữ viết : Trẻ 4 - 5 tuổi / Nguyễn Minh Thảo ; Minh hoạ: Bùi Việt Duy. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2019. - 32tr. : tranh vẽ ; 27cm. - 13000đ. - 3000b s447423

7491. Học bằng chơi - Các hoạt động giúp trẻ làm quen với chữ viết : Trẻ 5 - 6 tuổi / Nguyễn Minh Thảo ; Minh hoạ: Nguyễn Thị Thanh Vân. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2019. - 32tr. : tranh vẽ ; 27cm. - 13000đ. - 50000b s437438

7492. Học bằng chơi - Các hoạt động giúp trẻ làm quen với chữ viết : Trẻ 5 - 6 tuổi / Nguyễn Minh Thảo ; Minh hoạ: Nguyễn Thị Thanh Vân. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2019. - 32tr. : tranh vẽ ; 27cm. - 13000đ. - 10000b s447424

7493. Học bằng chơi - Các hoạt động giúp trẻ làm quen với toán : 3 - 4 tuổi / Nguyễn Thị Bích Thảo, Nguyễn Hùng Bẩy. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2019. - 20tr. : tranh vẽ ; 27cm. - 10000đ. - 30000b s443687

7494. Học bằng chơi - Các hoạt động giúp trẻ làm quen với toán : 4 - 5 tuổi / Nguyễn Thị Bích Thảo, Phạm Thị Nga. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2019. - 28tr. : tranh vẽ ; 27cm. - 11000đ. - 40000b s443688

7495. Học bằng chơi - Các hoạt động giúp trẻ làm quen với toán : 5 - 6 tuổi / Nguyễn Thị Bích Thảo, Phạm Thị Như. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2019. - 36tr. : bảng, tranh vẽ ;

27cm. - 13500đ. - 40000b s443689

7496. Học bằng chơi - Các hoạt động giúp trẻ làm quen với Toán : 24 - 36 tháng tuổi / Nguyễn Thị Bích Thảo, Nguyễn Thị Bích Thu ; Minh hoạ: Nguyễn Thế Phi. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2019. - 20tr. : tranh vẽ ; 27cm. - 10000đ. - 10000b s437437

7497. Học đếm / Như Lê b.s. - H. : Mỹ thuật, 2019. - 7tr. : tranh màu ; 17cm. - (Quả trứng đáng yêu của bé). - 20000đ. - 5000b s450515

7498. Học đếm từ 1 đến 100 : 3 - 6 tuổi / Trần Hải Yến. - In lần thứ 3. - H. : Phụ nữ, 2019. - 31tr. : minh hoạ ; 27cm. - (Bé làm quen với toán). - 35000đ. - 2000b s433815

7499. Học giỏi mà không gian nan / Nguyễn Thành Nhân, Nguyễn Hoàng Sơn, Lương Dũng Nhân... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Đào tạo Tài năng trẻ Châu Á Thái Bình Dương, 2019. - 285tr. : minh hoạ ; 21cm. - 120000đ. - 15000b

Phụ lục: tr. 276-285 s440424

7500. Học làm phép tính : 3 - 6 tuổi / Trần Hải Yến. - In lần thứ 3. - H. : Phụ nữ, 2019. - 32tr. : minh hoạ ; 27cm. - (Bé làm quen với toán). - 35000đ. - 2000b s433814

7501. Học liệu chủ đề Bản thân : Trẻ 3 - 4 tuổi : Theo các lĩnh vực phát triển trong Chương trình Giáo dục mầm non / Nguyễn Thị Mỹ Trinh, Chu Thị Hồng Nhung, Mai Thị Mai ; Minh hoạ: Phùng Duy Tùng. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục, 2019. - 16tr. : tranh vẽ ; 27cm. - 9000đ. - 18000b s443615

7502. Học liệu chủ đề Bản thân : Trẻ 4 - 5 tuổi : Theo các lĩnh vực phát triển trong Chương trình Giáo dục mầm non / Nguyễn Thị Mỹ Trinh, Chu Thị Hồng Nhung, Mai Thị Mai ; Minh hoạ: Phùng Duy Tùng. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục, 2019. - 20tr. : tranh vẽ ; 27cm. - 9500đ. - 19000b s443606

7503. Học liệu chủ đề Bản thân : Trẻ 5 - 6 tuổi : Theo các lĩnh vực phát triển trong Chương trình Giáo dục mầm non / Nguyễn Thị Mỹ Trinh, Chu Thị Hồng Nhung, Mai Thị Mai, Nguyễn Thị Thanh Dung ; Minh hoạ: Phùng Duy Tùng. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục, 2019. - 20tr. : tranh vẽ ; 27cm. - 9500đ. - 21000b s443595

7504. Học liệu chủ đề Gia đình : Theo các lĩnh vực phát triển trong Chương trình Giáo dục mầm non : Trẻ 3 - 4 tuổi / Nguyễn Thị Thu Hà, Vũ Ngọc Minh, Nguyễn Thị Thùy Dương : Minh hoạ: Phùng Duy Tùng. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục, 2019. - 16tr. : tranh vẽ ; 27cm. - (Bộ sách Học liệu theo các lĩnh vực phát triển). - 9000đ. - 18500b s443617

7505. Học liệu chủ đề Gia đình : Trẻ 4 - 5 tuổi : Theo các lĩnh vực phát triển trong Chương trình Giáo dục mầm non / Nguyễn Thị Thu Hà, Vũ Ngọc Minh, Nguyễn Thị Thùy Dương ; Minh hoạ: Phùng Duy Tùng. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục, 2019. - 20tr. : tranh vẽ ; 27cm. - 9500đ. - 19000b s443609

7506. Học liệu chủ đề Gia đình : Trẻ 5 - 6 tuổi : Theo các lĩnh vực phát triển trong Chương trình Giáo dục mầm non / Nguyễn Thị Thu Hà, Vũ Thị Ngọc Minh, Nguyễn Thùy Dương, Nguyễn Thị Thanh Dung ; Minh hoạ: Phùng Duy Tùng. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục, 2019. - 20tr. : tranh vẽ ; 27cm. - 9500đ. - 22000b s443603

7507. Học liệu chủ đề Giao thông : Trẻ 3 - 4 tuổi : Theo các lĩnh vực phát triển trong Chương trình Giáo dục mầm non / Nguyễn Thị Cẩm Bích, Nguyễn Thị Nga, Chu Thị Hồng Nhung ; Minh hoạ: Phạm Mai Hoa, Nagasawa. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục, 2019. - 16tr. : tranh vẽ ; 27cm. - 9000đ. - 18000b s443611

7508. Học liệu chủ đề Giao thông : Trẻ 4 - 5 tuổi : Theo các lĩnh vực phát triển trong Chương trình Giáo dục mầm non / Nguyễn Thị Cẩm Bích, Nguyễn Thị Nga, Chu Thị Hồng Nhung ; Minh hoạ: Phạm Mai Hoa, Nagasawa. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục, 2019. - 16tr. : tranh vẽ ; 27cm. - 9500đ. - 19500b s447409

7509. Học liệu chủ đề Giao thông : Trẻ 5 - 6 tuổi : Theo các lĩnh vực phát triển trong Chương trình Giáo dục mầm non / Nguyễn Thị Cẩm Bích, Nguyễn Thị Nga, Nguyễn Thị Thanh Dung, Nguyễn Thị Thủy ; Minh hoạ: Phạm Mai Hoa, Nagasawa. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục, 2019. - 16tr. : tranh vẽ ; 27cm. - 9500đ. - 22500b s443599

7510. Học liệu chủ đề Nghề nghiệp : Theo các lĩnh vực phát triển trong Chương trình Giáo dục mầm non : Trẻ 3-4 tuổi / Hoàng Thị Thu Hương, Vũ Thị Ngọc Minh, Chu Thị Hồng Nhung ; Minh hoạ: Phùng Duy Tùng. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục, 2019. - 16tr. : tranh màu ; 27cm. - (Bộ sách Học liệu theo các lĩnh vực phát triển). - 9000đ. - 18500b s443616

7511. Học liệu chủ đề Nghề nghiệp : Trẻ 4 - 5 tuổi : Theo các lĩnh vực phát triển trong Chương trình Giáo dục mầm non / Chu Thị Hồng Nhung, Hoàng Thị Thu Hương, Vũ Thị Ngọc Minh ; Minh hoạ: Phùng Duy Tùng. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục, 2019. - 16tr. : tranh vẽ ;

27cm. - 9500đ. - 19500b s443608

7512. Học liệu chủ đề Nghề nghiệp : Trẻ 5 - 6 tuổi : Theo các lĩnh vực phát triển trong Chương trình Giáo dục mầm non / Chu Thị Hồng Nhung, Nguyễn Thị Cẩm Bích, Nguyễn Thị Thu Hà, Nguyễn Thị Thanh Dung ; Minh hoạ: Phùng Duy Tùng. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục, 2019. - 20tr. : tranh vẽ ; 27cm. - 9500đ. - 22500b s443602

7513. Học liệu chủ đề Nước và các hiện tượng tự nhiên : Trẻ 3 - 4 tuổi : Theo các lĩnh vực phát triển trong Chương trình Giáo dục mầm non / Nguyễn Thị Nga, Nguyễn Thị Cẩm Bích, Lê Thị Luận ; Minh hoạ: Nagasawa. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục, 2019. - 16tr. : tranh vẽ ; 27cm. - 9000đ. - 17500b s443610

7514. Học liệu chủ đề Nước và các hiện tượng tự nhiên : Trẻ 4 - 5 tuổi : Theo các lĩnh vực phát triển trong Chương trình Giáo dục mầm non / Nguyễn Thị Nga, Nguyễn Thị Cẩm Bích, Lê Thị Luận ; Minh hoạ: Nagasawa. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục, 2019. - 16tr. : tranh vẽ ; 27cm. - 9500đ. - 18500b s447407

7515. Học liệu chủ đề nước và các hiện tượng tự nhiên : Trẻ 5 - 6 tuổi : Theo các lĩnh vực phát triển trong Chương trình Giáo dục mầm non / Nguyễn Thị Cẩm Bích, Nguyễn Thị Nga, Nguyễn Thị Mỹ Trinh, Nguyễn Thị Thanh Dung ; Minh hoạ: Nagasawa. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục, 2019. - 20tr. : tranh vẽ ; 27cm. - 9500đ. - 21000b s443597

7516. Học liệu chủ đề Quê hương - Đất nước : Trẻ 3 - 4 tuổi : Theo các lĩnh vực phát triển trong Chương trình Giáo dục mầm non / Lê Thị Luận, Nguyễn Thị Thu Hà, Nguyễn Thị Nga ; Minh hoạ: Lương Quốc Hiệp. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục, 2019. - 16tr. : tranh vẽ ; 27cm. - 9000đ. - 17000b s443613

7517. Học liệu chủ đề Quê hương - Đất nước : Trẻ 4 - 5 tuổi : Theo các lĩnh vực phát triển trong Chương trình Giáo dục mầm non / Lê Thị Luận, Nguyễn Thị Thanh Dung, Vũ Yến Khanh, Nguyễn Thị Mỹ Trinh ; Minh hoạ: Lương Quốc Hiệp. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục, 2019. - 16tr. : tranh vẽ ; 27cm. - 9500đ. - 21500b s443600

7518. Học liệu chủ đề Quê hương - Đất nước : Trẻ 4 - 5 tuổi : Theo các lĩnh vực phát triển trong Chương trình Giáo dục mầm non / Nguyễn Thị Nga, Lê Thị Luận, Vũ Yến Khanh ; Minh hoạ: Lương Quốc Hiệp. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục, 2019. - 16tr. : tranh vẽ ; 27cm. - 9500đ. - 18000b s447408

7519. Học liệu chủ đề Thế giới động vật : Trẻ 3 - 4 tuổi : Theo các lĩnh vực phát triển trong Chương trình Giáo dục mầm non / Hoàng Thị Thu Hương, Vũ Yến Khanh, Lê Thị Luận ; Minh hoạ: Nagasawa. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục, 2019. - 16tr. : tranh vẽ ; 27cm. - 9000đ. - 18500b s443612

7520. Học liệu chủ đề Thế giới động vật : Trẻ 4 - 5 tuổi : Theo các lĩnh vực phát triển trong Chương trình Giáo dục mầm non / Hoàng Thị Thu Hương, Vũ Yến Khanh, Lê Thị Luận ; Minh hoạ: Nagasawa. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục, 2019. - 16tr. : tranh vẽ ; 27cm. - 9500đ. - 19000b s443605

7521. Học liệu chủ đề Thế giới động vật : Trẻ 5 - 6 tuổi : Theo các lĩnh vực phát triển trong Chương trình Giáo dục mầm non / Hoàng Thu Hương, Vũ Yến Khanh, Lê Thị Luận, Nguyễn Thị Thanh Dung ; Minh hoạ: Nagasawa. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục, 2019. - 20tr. : tranh vẽ ; 27cm. - 9500đ. - 21500b s443604

7522. Học liệu chủ đề Thế giới thực vật : Trẻ 3 - 4 tuổi : Theo các lĩnh vực phát triển trong Chương trình Giáo dục mầm non / Hoàng Thu Hương, Nguyễn Thị Mỹ Trinh, Vũ Yến Khanh ; Minh hoạ: Trịnh Lý. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục, 2019. - 16tr. : tranh vẽ ; 27cm. - 9000đ. - 17000b s447405

7523. Học liệu chủ đề Thế giới thực vật : Trẻ 4 - 5 tuổi : Theo các lĩnh vực phát triển trong Chương trình Giáo dục mầm non / Hoàng Thị Thu Hương, Nguyễn Thị Mỹ Trinh, Vũ Yến Khanh ; Minh hoạ: Nagasawa. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục, 2019. - 16tr. : tranh vẽ ; 27cm. - 9500đ. - 18500b s443607

7524. Học liệu chủ đề thế giới thực vật : Trẻ 5 - 6 tuổi : Theo các lĩnh vực phát triển trong Chương trình Giáo dục mầm non / Hoàng Thị Thu Hương, Nguyễn Thị Mỹ Trinh, Vũ Yến Khánh, Nguyễn Thị Thanh Dung ; Minh hoạ: Trịnh Lý. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục, 2019. - 20tr. : tranh vẽ ; 27cm. - 9500đ. - 21000b s443598

7525. Học liệu chủ đề Trường mầm non : Trẻ 3 - 4 tuổi : Theo các lĩnh vực phát triển trong Chương trình Giáo dục mầm non / Nguyễn Thị Thu Hà, Vũ Thị Ngọc Minh, Nguyễn Thị Thủy ; Minh hoạ: Đinh Thanh Liêm, Nagasawa. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục, 2019. - 16tr. : tranh vẽ ; 27cm. - 9000đ. - 18000b s443614

7526. Học liệu chủ đề Trường mầm non : Trẻ 4 - 5 tuổi : Theo các lĩnh vực phát triển trong Chương trình Giáo dục mầm non / Vũ Ngọc Minh, Nguyễn Thị Thu Hà, Nguyễn Thị Thủy ; Minh hoạ: Đinh Thanh Liêm, Nagasawa. - Tái

bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục, 2019. - 16tr. : tranh vẽ ; 27cm. - 9500đ. - 18000b s447406

7527. Học liệu chủ đề trường mầm non : Trẻ 5 - 6 tuổi : Theo các lĩnh vực phát triển trong Chương trình Giáo dục mầm non / Vũ Thị Ngọc Minh, Nguyễn Thị Thu Hà, Nguyễn Thị Thuỷ, Nguyễn Thị Thanh Dung ; Minh hoạ: Đinh Thanh Liêm, Nagasawa. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục, 2019. - 16tr. : tranh vẽ ; 27cm. - 9500đ. - 20000b s443596

7528. Học liệu chủ đề Trường tiểu học : Trẻ 5 - 6 tuổi : Theo các lĩnh vực phát triển trong Chương trình Giáo dục mầm non / Nguyễn Thị Cẩm Bích, Nguyễn Thị Thuỷ, Nguyễn Thị Mỹ Trinh, Nguyễn Thị Thanh Dung ; Minh hoạ: Nagasawa. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục, 2019. - 16tr. : tranh vẽ ; 27cm. - 9500đ. - 21000b s443601

7529. Học Mĩ thuật lớp 1 : Theo định hướng phát triển năng lực : Vận dụng phương pháp mới của Dự án Hỗ trợ Giáo dục Mĩ thuật Tiểu học do Vương quốc Đan Mạch tài trợ / Nguyễn Thị Nhung (ch.b.), Nguyễn Thị Hậu, Nguyễn Quỳnh Nga... - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục, 2019. - 63tr. : ảnh, tranh màu ; 27cm. - 25000đ. - 30000b s432798

7530. Học Mĩ thuật lớp 2 : Theo định hướng phát triển năng lực : Vận dụng phương pháp mới của Dự án Hỗ trợ Giáo dục Mĩ thuật Tiểu học do Vương quốc Đan Mạch tài trợ / Nguyễn Thị Nhung (ch.b.), Nguyễn Thị Hậu, Nguyễn Quỳnh Nga... - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục, 2019. - 71tr. : ảnh, tranh màu ; 27cm. - 25000đ. - 30000b s432799

7531. Học Mĩ thuật lớp 3 : Theo định hướng phát triển năng lực : Vận dụng phương pháp mới của Dự án Hỗ trợ Giáo dục Mĩ thuật Tiểu học do Vương quốc Đan Mạch tài trợ / Nguyễn Thị Nhung (ch.b.), Nguyễn Thị Hậu, Nguyễn Quỳnh Nga... - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục, 2019. - 67tr. : ảnh, tranh màu ; 27cm. - 25000đ. - 30000b s432800

7532. Học Mĩ thuật lớp 4 : Theo định hướng phát triển năng lực : Vận dụng phương pháp mới của Dự án Hỗ trợ Giáo dục Mĩ thuật Tiểu học do Vương quốc Đan Mạch tài trợ / Nguyễn Thị Nhung (ch.b.), Nguyễn Thị Hậu, Nguyễn Quỳnh Nga... - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục, 2019. - 71tr. : ảnh, tranh màu ; 27cm. - 25000đ. - 30000b s432801

7533. Học Mĩ thuật lớp 5 : Theo định hướng phát triển năng lực : Vận dụng phương pháp mới của Dự án Hỗ trợ Giáo dục Mĩ thuật Tiểu học do Vương quốc Đan Mạch tài trợ / Nguyễn Thị Nhung (ch.b.), Nguyễn Thị Hậu, Nguyễn Quỳnh Nga... - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục, 2019. - 71tr. : ảnh màu, tranh vẽ ; 27cm. - 25000đ. - 30000b s432802

7534. Học so sánh : 3 - 6 tuổi / Trần Hải Yến. - In lần thứ 3. - H. : Phụ nữ, 2019. - 27tr. : minh hoạ ; 27cm. - (Bé làm quen với toán). - 32000đ. - 2000b s433812

7535. Học toán cùng Jenny / Lê Anh Vinh (ch.b.), Đặng Thị Phương Anh, Đặng Phương Dung... - H. : Giáo dục. - 27cm. - 25000đ. - 1028b

T.12. - 2019. - 59tr. : minh hoạ s433002

7536. Học toán qua truyện ngụ ngôn - Cáo già và mèo rừng : Dành cho trẻ mầm non và tiểu học / Nguyễn Văn Tùng. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2019. - 23tr. : tranh màu ; 20cm. - 20000đ. - 2500b s440998

7537. Học toán qua truyện ngụ ngôn - Chuột nhắt và mèo mướp : Dành cho trẻ mầm non và tiểu học / Nguyễn Văn Tùng. - H. : Thế giới, 2019. - 23tr. : tranh màu ; 20cm. - 20000đ. - 2500b s441000

7538. Học toán qua truyện ngụ ngôn - Con cáo ảo tưởng : Dành cho trẻ mầm non và tiểu học / Nguyễn Văn Tùng. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2019. - 23tr. : tranh màu ; 20cm. - 20000đ. - 2500b s441003

7539. Học toán qua truyện ngụ ngôn - ếch mẹ và ếch con : Dành cho trẻ mầm non và tiểu học / Nguyễn Văn Tùng. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2019. - 23tr. : tranh màu ; 20cm. - 20000đ. - 2500b s440996

7540. Học toán qua truyện ngụ ngôn - Gấu anh và gấu em : Dành cho trẻ mầm non và tiểu học / Nguyễn Văn Tùng. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2019. - 23tr. : tranh màu ; 20cm. - 20000đ. - 2500b s440999

7541. Học toán qua truyện ngụ ngôn - Gấu và đàn ong : Dành cho trẻ mầm non và tiểu học / Nguyễn Văn Tùng. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2019. - 23tr. : tranh màu ; 20cm. - 20000đ. - 2500b s441002

7542. Học toán qua truyện ngụ ngôn - Giỏ khoai : Dành cho trẻ mầm non và tiểu học / Nguyễn Văn Tùng. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2019. - 23tr. : tranh màu ; 20cm. - 20000đ. - 2500b s441001

7543. Học toán qua truyện ngụ ngôn - Nai

con và cáo già : Dành cho trẻ mầm non và tiểu học / Nguyễn Văn Tùng. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2019. - 23tr. : tranh màu ; 20cm. - 20000đ. - 2500b s440997

7544. Học toán qua truyện ngụ ngôn - Rùa và sóc : Dành cho trẻ mầm non và tiểu học / Nguyễn Văn Tùng. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2019. - 23tr. : tranh màu ; 20cm. - 20000đ. - 2500b s441004

7545. Học toán qua truyện ngụ ngôn - Trâu và hổ : Dành cho trẻ mầm non và tiểu học / Nguyễn Văn Tùng. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2019. - 23tr. : tranh màu ; 20cm. - 20000đ. - 2500b s441005

7546. Học toán thật là vui = Math for kids - Math as a game : Giúp nuôi dưỡng những mầm non toán học : Dành cho bé dưới 6 tuổi / Branka Dejic, Mirko Dejic ; Minh hoạ: Boris Kuzmanovic ; Hoài Nguyên dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn Hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 24tr. : hình vẽ ; 24cm. - (Tủ sách Thế giới của bé. Phát triển trí não IQ). - 24000đ. - 3000b s452221

7547. Học tốt Tiếng Anh 2 : Biên soạn theo chương trình thí điểm / Nguyễn Hoàng Thành Ly, Nguyễn Văn Hai. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 96tr. : minh hoạ ; 27cm. - 40000đ. - 3000b s435046

7548. Học tốt Tiếng Anh 3 : Biên soạn theo chương trình thí điểm / Nguyễn Hoàng Thanh Ly. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 160tr. : bảng ; 27cm. - 63000đ. - 3000b s454659

7549. Học tốt Tiếng Anh 4 : Biên soạn theo chương trình thí điểm / Nguyễn Hoàng Thanh Ly. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 168tr. : bảng ; 27cm. - 63000đ. - 3000b s440270

7550. Học tốt Tiếng Anh 5 : Biên soạn theo chương trình thí điểm / Nguyễn Hoàng Thanh Ly. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 184tr. : bảng ; 27cm. - 68000đ. - 3000b s440271

7551. Học tốt Tiếng Anh lớp 4 : Biên soạn theo chương trình sách giáo khoa Macmillan mới nhất / Lê Thị Tuyết Nhung. - H. ; Tp. Hồ Chí Minh : Thanh niên, 2019. - 130tr. : bảng ; 27cm. - (Học là giỏi). - 54000đ. - 2000b s443778

7552. Học tốt Tiếng Việt 2 / Trần Công Tùng, Lương Minh Trí. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai. - 24cm. - 31000đ. - 4500b

T.1. - 2019. - 95tr. : bảng s448846

7553. Học tốt tiếng Việt 2 / Huỳnh Tấn Phương. - Tái bản lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - 45000đ. - 2000b

T.2. - 2019. - 151tr. : bảng, tranh vẽ s429844

7554. Học tốt Tiếng Việt 2 / Trần Công Tùng, Lương Minh Trí. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai. - 24cm. - 31000đ. - 3200b

T.2. - 2019. - 90tr. : bảng s448847

7555. Học tốt Tiếng Việt 3 / Trần Công Tùng. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai. - 24cm. - 31000đ. - 5000b

T.1. - 2019. - 103tr. : bảng s448848

7556. Học tốt Tiếng Việt 3 / Trần Công Tùng. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai. - 24cm. - 32000đ. - 5000b

T.2. - 2019. - 103tr. : bảng s448849

7557. Học tốt Tiếng Việt 4 / Trần Văn Sáu. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai. - 24cm. - 36000đ. - 5000b

T.1. - 2019. - 135tr. : bảng s448850

7558. Học tốt Tiếng Việt 4 / Trần Công Tùng. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai. - 24cm. - 35000đ. - 5000b

T.2. - 2019. - 127tr. : bảng s448851

7559. Học tốt Tiếng Việt 5 / Trần Văn Sáu. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai. - 24cm. - 37000đ. - 5000b

T.1. - 2019. - 143tr. : bảng s448852

7560. Học tốt Tiếng Việt 5 / Trần Văn Sáu. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai. - 24cm. - 35000đ. - 5000b

T.2. - 2019. - 121tr. : bảng s448853

7561. Hỏi đáp về chương trình giáo dục phổ thông / Nguyễn Minh Thuyết (ch.b.), Đinh Quang Báo, Đào Đức Doãn... - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 85000đ. - 10000b

Q.1. - 2019. - 272tr. : hình vẽ, bảng s430835

7562. Hollins, Peter. Học như Einstein : Kỹ năng ghi nhớ đỉnh cao... / Peter Hollins ; Huyền Vũ dịch. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân ; Công ty Văn hoá và Truyền thông 1980 Books, 2019. - 201tr. ; 21cm. - 99000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Learn like Einstein: Memorize more, read faster, focus better, and master anything with ease... become an expert in

record time (accelerated learning) s438708

7563. Hong Dinh. Học kiểu Mỹ tại nhà : Cẩm nang dành cho cha mẹ và giáo viên hỗ trợ dạy và học bằng nhiều tài nguyên miễn phí / Hong Dinh. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2019. - 347tr. : ảnh, bảng ; 21cm. - 118000đ. - 3000b s429996

7564. Hooray! Let's play! A2 : Activity book : Science &math and fine motor skills & phonological awareness / Colette Aoun, Nicole Sarraf Boukidjian. - H. : News Agency, 2019. - 150 p. : pic. ; 22x28 cm. - 98000đ. - 3000 copies s451896

7565. Hooray! Let's play! A2 : Student's book and activities & projects book / Günter Gerngross, Herbert Puchta, Megan Cherry. - H. : News Agency, 2019. - 122tr. : pic. ; 22x28 cm. - 98000đ. - 3000 copies s451898

7566. Hooray! Let's play! B2 : Activity book : Science &math and fine motor skills & phonological awareness / Colette Aoun, Nicole Sarraf Boukidjian. - H. : News Agency, 2019. - 148 p. : pic. ; 22x28 cm. - 98000đ. - 3000 copies s451897

7567. Hooray! Let's play! B3 : Student's book and activities & projects book / Günter Gerngross, Herbert Puchta, Megan Cherry. - H. : News Agency ; London : Helbing Languages, 2019. - 138tr. : pic. ; 22x28 cm. - 98000đ. - 3000 copies s451899

7568. Hooray! Let's play! Starter : Student's book / Günter Gerngross, Herbert Puchta. - H. : News Agency, 2019. - 56tr. : pic. ; 22x28 cm. - 89000đ. - 4000 copies s451900

7569. Hồ Ngọc Đại. Sách giáo khoa cho đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục / Hồ Ngọc Đại. - H. : Nxb. Hà Nội, 2019. - 195tr. ; 18cm. - 68000đ. - 500b s443224

7570. Hồ Ngọc Đại. Thiết kế Tiếng Việt - Công nghệ giáo dục lớp 1 / Hồ Ngọc Đại, Ngô Hiền Tuyên. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 41500đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

T.1. - 2019. - 236tr. : hình vẽ, bảng s432458

7571. Hồ Ngọc Đại. Thiết kế Tiếng Việt - Công nghệ giáo dục lớp 1 / Hồ Ngọc Đại, Thạch Thị Lan Anh. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 44000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

T.2. - 2019. - 263tr. : ảnh, bảng s432459

7572. Hồ Ngọc Đại. Thiết kế Tiếng Việt - Công nghệ giáo dục lớp 1 / Hồ Ngọc Đại, Ngô Hiền Tuyên. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 32500đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

T.3. - 2019. - 268tr. : minh hoạ s432460

7573. Hồ Thị Nhật. Đánh giá vì sự tiến bộ học tập ở giáo dục đại học : Nguyên tắc triết lí - Phương pháp - Kĩ thuật / Hồ Thị Nhật. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 136tr. : minh hoạ ; 24cm. - 50000đ. - 400b

Thư mục cuối mỗi chương s427563

7574. Hồ Xuân Đà. Món quà của yêu thương : Những câu chuyện kể về kỹ năng sống cho trẻ / Hồ Xuân Đà. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 199tr. : tranh vẽ ; 20cm. - 95000đ. - 1000b s440953

7575. Hội thảo khoa học Đào tạo khởi nghiệp cho sinh viên / Vũ Văn Hoá, Đỗ Quế Lượng, Hà Đức Trụ... ; B.s.: Phạm Văn Đăng... - H. : Tài chính, 2019. - 240tr. : minh hoạ ; 30cm. - 200b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội. - Thư mục cuối mỗi bài s438212

7576. Hồng Điệp. Người giỏi không bởi học nhiều : Những bí quyết thành công đáng ngạc nhiên của các sinh viên sáng giá nhất / Alphabooks b.s. ; Ch.b.: Hồng Điệp, Minh Phương. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Lao động Xã hội ; Công ty Sách Alpha, 2019. - 186tr. ; 20cm. - 79000đ. - 5000b s438494

7577. Hră hriăm čih klei Êđê - Hdruôm 1 / Phan Hồng (tổng ch.b.), Nay H' Ban, Lê Thị Ngọc Thơm (ch.b.)... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2019. - 80tr. ; 24cm. - 5139b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s454385

7578. Huỳnh Văn Sơn. Kỹ năng phòng chống bạo lực học đường / Huỳnh Văn Sơn (ch.b.), Nguyễn Hoàng Xuân Huy, Nguyễn Thị Bích Thảo. - Tái bản lần 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 64tr. : tranh màu ; 24cm. - 40000đ. - 3000b

Thư mục: tr. 62-63 s451106

7579. Huỳnh Văn Sơn. SEL và định hướng ứng dụng trong giáo dục kỹ năng sống : Sách chuyên khảo / Huỳnh Văn Sơn. - H. : Giáo dục, 2019. - 303tr. : bảng ; 24cm. - 100000đ. - 500b

Thư mục: tr. 289-303 s442600

7580. Huỳnh Văn Sơn. Thực hành kĩ năng sống lớp 1 : Sách tham khảo dành cho giáo viên / Huỳnh Văn Sơn (ch.b.), Mai Hiền Lê, Nguyễn Hoàng Xuân Huy. - H. : Giáo dục, 2019. - 51tr. : bảng ; 24cm. - 42000đ. - 3000b s454390

7581. Huỳnh Văn Sơn. Thực hành kĩ năng sống lớp 2 : Sách tham khảo dành cho giáo viên / Huỳnh Văn Sơn (ch.b.), Mai Mỹ Hạnh, Giang Thiên Vũ. - H. : Giáo dục, 2019. - 59tr. ; 24cm. - 52000đ. - 225b s454391

7582. Huỳnh Văn Sơn. Thực hành kĩ năng sống lớp 3 : Sách tham khảo dành cho giáo viên / Huỳnh Văn Sơn (ch.b.), Nguyễn Thị Diễm My, Huỳnh Tông Quyền. - H. : Giáo dục, 2019. - 51tr. : bảng ; 24cm. - 42000đ. - 225b s454392

7583. Huỳnh Văn Sơn. Thực hành kĩ năng sống lớp 4 : Sách tham khảo dành cho giáo viên / Huỳnh Văn Sơn (ch.b.), Nguyễn Thanh Huân, Bùi Hồng Quân. - H. : Giáo dục, 2019. - 56tr. : bảng ; 24cm. - 52000đ. - 225b s454393

7584. Huỳnh Văn Sơn. Thực hành kĩ năng sống lớp 5 : Sách tham khảo dành cho giáo viên / Huỳnh Văn Sơn (ch.b.), Nguyễn Thị Mỹ Hạnh, Đỗ Tất Thiên. - H. : Giáo dục, 2019. - 56tr. : bảng ; 24cm. - 52000đ. - 225b s454394

7585. Hương xưa : Kỷ yếu / Bùi Quý Phong, Thích Như Huệ, Phạm Thúc Hồng... ; B.s.: Phạm Thúc Hồng (ch.b.)... - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2019. - 300tr. : minh hoạ ; 24cm. - 480b s448185

7586. Hướng dẫn chuẩn bị tiếng Việt cho trẻ mẫu giáo vùng dân tộc thiểu số trong thực hiện Chương trình Giáo dục mầm non (Mẫu giáo bé 3 - 4 tuổi) / Trần Thị Ngọc Trâm, Bùi Thị Kim Tuyến (ch.b.), Phan Thị Lan Anh... - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục, 2019. - 195tr. : minh hoạ ; 24cm. - 41000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 191-192 s442591

7587. Hướng dẫn dạy học Âm nhạc lớp 1 theo chương trình giáo dục phổ thông mới / Nguyễn Thị Thanh Bình. - In lần thứ 2. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 63tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 30000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 63 s445564

7588. Hướng dẫn dạy học chủ đề Giáo dục tài chính trong Chương trình giáo dục phổ thông mới cấp Tiểu học / Nguyễn Thị Thu Hoài, Đinh Thị Thanh Vân (ch.b.), Trịnh Thị Phan Lan, Đỗ Thanh Hương. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 99tr. : minh hoạ ; 24cm. - 45000đ. - 2000b

Phụ lục: tr. 23-26, 97,98. - Thư mục: tr. 99 s448996

7589. Hướng dẫn dạy học em nói tiếng Việt : Dành cho học sinh lớp 1 vùng dân tộc thiểu số / Mai Ngọc Chừ (ch.b.), Hoàng Thị Lý, Nguyễn Thị Kim Oanh... - H. : Giáo dục, 2019. - 176tr. ; 26cm. - 150000đ. - 3000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Đề án tăng cường Tiếng Việt cho học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số s432492

7590. Hướng dẫn dạy học môn Giáo dục thể chất lớp 1 theo chương trình giáo dục phổ thông mới / Phạm Đông Đức, Đặng Ngọc Quang (ch.b.), Nguyễn Bá Hoà... - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 80tr. : minh hoạ ; 24cm. - 40000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 80 s443364

7591. Hướng dẫn dạy học môn Giáo dục thể chất lớp 1 theo Chương trình giáo dục phổ thông mới / Phạm Đông Đức, Đặng Ngọc Quang (ch.b.), Nguyễn Bá Hoà... - In lần thứ 3. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 80tr. : minh hoạ ; 24cm. - 40000đ. - 3000b

Thư mục: tr. 80 s449076

7592. Hướng dẫn dạy học môn Giáo dục thể chất tiểu học theo chương trình giáo dục phổ thông mới / Đặng Ngọc Quang (ch.b.), Nguyễn Công Trường. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 124tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 60000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 123 s430841

7593. Hướng dẫn dạy học môn Khoa học theo chương trình giáo dục phổ thông mới / Mai Sỹ Tuấn (ch.b.), Bùi Phương Nga, Lương Việt Thái. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 152tr. : minh hoạ ; 24cm. - 65000đ. - 2000b

Thư mục: tr.151 s430842

7594. Hướng dẫn dạy học môn Tin học và Công nghệ theo chương trình giáo dục phổ thông mới : Phần Tin học / Hồ Cẩm Hà (tổng ch.b.), Nguyễn Chí Trung (ch.b.), Lê Viết Chung, Kiều Phương Thuỳ. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 140tr. : minh hoạ ; 24cm. - 60000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 138-139 s430843

7595. Hướng dẫn dạy học môn toán tiểu học theo chương trình giáo dục phổ thông mới / Đỗ Đức Thái (ch.b.), Đỗ Tiến Đạt, Nguyễn Hoài Anh... - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 183tr. : minh hoạ ; 24cm. - 75000đ. - 5000b

Thư mục: tr. 180-183 s430839

7596. Hướng dẫn dạy học môn Toán tiểu học theo Chương trình giáo dục phổ thông mới / Đỗ Đức Thái (ch.b.), Đỗ Tiến Đạt, Nguyễn Hoài Anh... - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 186tr. :

minh hoạ ; 24cm. - 75000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 183-186 s446847

7597. Hướng dẫn dạy học môn Tự nhiên và Xã hội theo chương trình giáo dục phổ thông mới / Nguyễn Minh Thuyết (tổng ch.b.), Mai Sỹ Tuấn (ch.b.), Bùi Phương Nga, Lương Việt Thái. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 139tr. : minh hoạ ; 24cm. - 60000đ. - 2000b

Phụ lục trong chính văn. - Thư mục: tr. 139 s434555

7598. Hướng dẫn dạy học theo định hướng giáo dục STEM ở bậc tiểu học / Nguyễn Thị Nga (ch.b.), Tăng Minh Dũng, Vũ Như Thư Hương... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 199tr. : minh hoạ ; 24cm. - 70000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - Thư mục: tr. 198-199 s426577

7599. Hướng dẫn du học Nhật Bản 2019 - 2020 = Study in Japan : Bản tiếng Việt / Vietnamese. - H. : Giao thông Vận tải, 2019. - 45tr. : minh hoạ ; 30cm. - 10000b s446829

7600. Hướng dẫn đánh giá sự phát triển của trẻ trong các cơ sở giáo dục mầm non : Tài liệu hướng dẫn thực hiện Chương trình Giáo dục mầm non : Dành cho cán bộ quản lý và giáo viên mầm non / Nguyễn Bá Minh (ch.b.), Hoàng Thị Dinh, Hồ Lam Hồng... - H. : Giáo dục, 2019. - 72tr. : minh hoạ ; 27cm. - 50000đ. - 10000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. - Thư mục: tr. 70 s443577

7601. Hướng dẫn đào tạo, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lí theo hình thức trực tuyến 10 module / Lý Thị Hằng (ch.b.), Nguyễn Thị Hiền, Trương Trung Hiếu... - H. : Giáo dục, 2019. - 39tr. : minh hoạ ; 27cm. - 25000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s443588

7602. Hướng dẫn em tự ôn luyện Tiếng Việt lớp 1 : Công nghệ giáo dục theo định hướng phát triển năng lực / Lê Phương Nga, Thạch Thị Lan Anh. - Tái bản có chỉnh sửa, bổ sung. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24cm. - 27000đ. - 10000b

T.1. - 2019. - 95tr. : minh hoạ s441082

7603. Hướng dẫn em tự ôn luyện Tiếng Việt lớp 1 : Công nghệ giáo dục theo định hướng phát triển năng lực / Lê Phương Nga, Thạch Thị Lan Anh. - Tái bản có chỉnh sửa, bổ sung. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24cm. - 27000đ. - 10000b

T.2. - 2019. - 95tr. : minh hoạ s441083

7604. Hướng dẫn em tự ôn luyện Tiếng Việt lớp 1 theo định hướng phát triển năng lực / Trần Thị Hiền Lương. - Tái bản có chỉnh sửa, bổ sung. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24cm. - 22000đ. - 20000b

T.1. - 2019. - 91tr. : minh hoạ s433269

7605. Hướng dẫn em tự ôn luyện Tiếng Việt lớp 1 theo định hướng phát triển năng lực / Trần Thị Hiền Lương, Xuân Thị Nguyệt Hà. - Tái bản có chỉnh sửa, bổ sung. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24cm. - 22000đ. - 20000b

T.2. - 2019. - 91tr. : minh hoạ s430870

7606. Hướng dẫn em tự ôn luyện Tiếng Việt lớp 2 theo định hướng phát triển năng lực / Trần Thị Hiền Lương, Xuân Thị Nguyệt Hà. - Tái bản có chỉnh sửa, bổ sung. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24cm. - 22000đ. - 30000b

T.1. - 2019. - 103tr. : minh hoạ s430871

7607. Hướng dẫn em tự ôn luyện Tiếng Việt lớp 2 theo định hướng phát triển năng lực / Trần Thị Hiền Lương, Xuân Thị Nguyệt Hà. - Tái bản có chỉnh sửa, bổ sung. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24cm. - 22000đ. - 30000b

T.2. - 2019. - 99tr. : minh hoạ s430872

7608. Hướng dẫn em tự ôn luyện Tiếng Việt lớp 3 theo định hướng phát triển năng lực / Trần Thị Hiền Lương, Xuân Thị Nguyệt Hà. - Tái bản có chỉnh sửa, bổ sung. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24cm. - 22000đ. - 30000b

T.1. - 2019. - 99tr. : minh hoạ s430873

7609. Hướng dẫn em tự ôn luyện Tiếng Việt lớp 3 theo định hướng phát triển năng lực / Trần Thị Hiền Lương, Xuân Thị Nguyệt Hà. - Tái bản có chỉnh sửa, bổ sung. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24cm. - 22000đ. - 30000b

T.2. - 2019. - 95tr. : minh hoạ s430874

7610. Hướng dẫn em tự ôn luyện Tiếng Việt lớp 4 theo định hướng phát triển năng lực / Trần Thị Hiền Lương, Xuân Thị Nguyệt Hà. - Tái bản có chỉnh sửa, bổ sung. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24cm. - 22000đ. - 30000b

T.1. - 2019. - 107tr. : minh hoạ s430875

7611. Hướng dẫn em tự ôn luyện Tiếng Việt lớp 4 theo định hướng phát triển năng lực / Trần Thị Hiền Lương, Xuân Thị Nguyệt Hà. - Tái bản có chỉnh sửa, bổ sung. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24cm. - 22000đ. - 30000b

T.2. - 2019. - 107tr. : minh hoạ s433271

7612. Hướng dẫn em tự ôn luyện Tiếng Việt lớp 5 theo định hướng phát triển năng lực / Trần Thị Hiền Lương, Xuân Thị Nguyệt Hà. - Tái bản

có chỉnh sửa, bổ sung. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24cm. - 22000đ. - 30000b

T.1. - 2019. - 99tr. : minh hoạ s430876

7613. Hướng dẫn em tự ôn luyện Tiếng Việt lớp 5 theo định hướng phát triển năng lực / Trần Thị Hiền Lương, Xuân Thị Nguyệt Hà. - Tái bản có chỉnh sửa, bổ sung. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24cm. - 22000đ. - 30000b

T.2. - 2019. - 103tr. : minh hoạ s433272

7614. Hướng dẫn em tự ôn luyện Toán lớp 1 theo định hướng phát triển năng lực / Hoàng Mai Lê, Lê Thu Huyền, Nguyễn Đức Mạnh. - Tái bản có chỉnh sửa, bổ sung. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24cm. - 22000đ. - 30000b

T.1. - 2019. - 87tr. : minh hoạ s430861

7615. Hướng dẫn em tự ôn luyện Toán lớp 1 theo định hướng phát triển năng lực / Hoàng Mai Lê, Lê Thu Huyền, Nguyễn Đức Mạnh. - Tái bản có chỉnh sửa, bổ sung. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24cm. - 22000đ. - 30000b

T.2. - 2019. - 95tr. : minh hoạ s430862

7616. Hướng dẫn em tự ôn luyện Toán lớp 2 theo định hướng phát triển năng lực / Hoàng Mai Lê, Lê Thu Huyền, Nguyễn Đình Khuê, Phạm Mạnh Tuyến. - Tái bản có chỉnh sửa, bổ sung. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24cm. - 22000đ. - 30000b

T.1. - 2019. - 95tr. : minh hoạ s430863

7617. Hướng dẫn em tự ôn luyện Toán lớp 3 theo định hướng phát triển năng lực / Hoàng Mai Lê, Lê Thu Huyền, Nguyễn Đình Khuê, Phạm Mạnh Tuyến. - Tái bản có chỉnh sửa, bổ sung. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24cm. - 22000đ. - 30000b

T.1. - 2019. - 95tr. : minh hoạ s430864

7618. Hướng dẫn em tự ôn luyện Toán lớp 3 theo định hướng phát triển năng lực / Hoàng Mai Lê, Lê Thu Huyền, Nguyễn Đình Khuê, Phạm Mạnh Tuyến. - Tái bản có chỉnh sửa, bổ sung. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24cm. - 22000đ. - 30000b

T.2. - 2019. - 99tr. : minh hoạ s430865

7619. Hướng dẫn em tự ôn luyện Toán lớp 4 theo định hướng phát triển năng lực / Hoàng Mai Lê, Lê Thu Huyền, Nguyễn Đình Khuê. - Tái bản có chỉnh sửa, bổ sung. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24cm. - 22000đ. - 30000b

T.1. - 2019. - 99tr. : minh hoạ s430866

7620. Hướng dẫn em tự ôn luyện Toán lớp 4 theo định hướng phát triển năng lực / Hoàng Mai Lê, Lê Thu Huyền, Nguyễn Đình Khuê. - Tái bản có chỉnh sửa, bổ sung. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24cm. - 22000đ. - 30000b

T.2. - 2019. - 99tr. : minh hoạ s430867

7621. Hướng dẫn em tự ôn luyện Toán lớp 5 theo định hướng phát triển năng lực / Hoàng Mai Lê, Lê Thu Huyền, Nguyễn Đình Khuê. - Tái bản có chỉnh sửa, bổ sung. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24cm. - 22000đ. - 30000b

T.1. - 2019. - 99tr. : minh hoạ s430868

7622. Hướng dẫn em tự ôn luyện Toán lớp 5 theo định hướng phát triển năng lực / Hoàng Mai Lê, Lê Thu Huyền, Nguyễn Đình Khuê. - Tái bản có chỉnh sửa, bổ sung. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24cm. - 22000đ. - 30000b

T.2. - 2019. - 111tr. : minh hoạ s430869

7623. Hướng dẫn giải bài tập Tiếng Việt 4 / Vũ Khắc Tuân. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 31000đ. - 1000b

T.1. - 2019. - 131tr. : bảng s437525

7624. Hướng dẫn giải bài tập Tiếng Việt 4 / Lê Anh Xuân, Lê Thị Vân Anh. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 27000đ. - 2000b

T.2. - 2019. - 112tr. : bảng s439736

7625. Hướng dẫn giải bài tập Tiếng Việt 5 / Vũ Khắc Tuân. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 43500đ. - 2000b

T.1. - 2019. - 187tr. : bảng s439737

7626. Hướng dẫn giải bài tập Toán 2 / Tạ Thập, Nguyễn Đức Hoà. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 33000đ. - 1000b

T.1. - 2019. - 136tr. : minh hoạ s439757

7627. Hướng dẫn giải bài tập Toán 4 / Tạ Thập, Nguyễn Đức Hoà. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 27500đ. - 1000b

T.1. - 2019. - 120tr. : hình vẽ, bảng s437577

7628. Hướng dẫn giải bài tập Toán 4 / Tạ Thập, Nguyễn Đức Hoà. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 35000đ. - 1000b

T.2. - 2019. - 148tr. : hình vẽ, bảng s431963

7629. Hướng dẫn giải bài tập Toán 5 / Tạ Thập, Nguyễn Đức Hoà. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 28000đ. -

1000b

T.1. - 2019. - 111tr. : hình vẽ, bảng s431956

7630. Hướng dẫn giải bài tập Toán 5 / Tạ Thập, Nguyễn Đức Hoà. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 27000đ. - 2000b

T.2. - 2019. - 112tr. : hình vẽ, bảng s437526

7631. Hướng dẫn giáo viên xử lý các tình huống sư phạm thường gặp trong chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non / Nguyễn Thị Hiền, Vũ Thuý Hoàn, Lê Thị Thanh Thuý, Nguyễn Thị Thanh. - H. : Giáo dục, 2019. - 63tr. ; 27cm. - 47000đ. - 3000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. - Thư mục: tr. 62 s443590

7632. Hướng dẫn học Khoa học 4 : Sách thử nghiệm / Lương Việt Thái (ch.b.), Phan Thanh Hà, Bùi Phương Nga... - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 13000đ. - 30000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

T.1. - 2019. - 80tr. : minh hoạ s432880

7633. Hướng dẫn học Khoa học 4 : Sách thử nghiệm / Lương Việt Thái (ch.b.), Phan Thanh Hà, Bùi Phương Nga... - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 8500đ. - 30000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

T.2. - 2019. - 52tr. : minh hoạ s432881

7634. Hướng dẫn học Khoa học 5 : Sách thử nghiệm / Lương Việt Thái (ch.b.), Phan Thanh Hà, Bùi Phương Nga... - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 9500đ. - 50000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

T.1. - 2019. - 60tr. : minh hoạ s432882

7635. Hướng dẫn học Khoa học 5 : Sách thử nghiệm / Lương Việt Thái (ch.b.), Phan Thanh Hà, Bùi Phương Nga... - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 12000đ. - 80000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

T.2. - 2019. - 76tr. : minh hoạ s432883

7636. Hướng dẫn học Lịch sử và Địa lí 4 : Sách thử nghiệm / Nguyễn Anh Dũng, Nguyễn Tuyết Nga (ch.b.), Nguyễn Thị Hồng Chuyên... - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 15500đ. - 30000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

T.1. - 2019. - 96tr. : minh hoạ s432916

7637. Hướng dẫn học Lịch sử và Địa lí 4 : Sách thử nghiệm / Nguyễn Anh Dũng, Nguyễn Tuyết Nga (ch.b.), Nguyễn Thị Hồng Chuyên... - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 14500đ. - 30000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

T.2. - 2019. - 88tr. : minh hoạ s432917

7638. Hướng dẫn học Lịch sử và Địa lí 5 : Sách thử nghiệm / Nguyễn Anh Dũng, Nguyễn Tuyết Nga (ch.b.), Nguyễn Hữu Chí... - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 19000đ. - 50000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

T.1. - 2019. - 119tr. : minh hoạ s432918

7639. Hướng dẫn học Lịch sử và Địa lí 5 : Sách thử nghiệm / Nguyễn Anh Dũng, Nguyễn Tuyết Nga (ch.b.), Nguyễn Hữu Chí... - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 13500đ. - 50000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

T.2. - 2019. - 83tr. : minh hoạ s432919

7640. Hướng dẫn học tập bản tổng quát : Sách tham khảo / Nguyễn Quốc Vương dịch. - H. : Phụ nữ, 2019. - 114tr. : bảng ; 21cm. - 52000đ. - 1500b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục Nhật Bản. Năm Showa 22 (1947) s433540

7641. Hướng dẫn học Tiếng Việt 2 : Sách thử nghiệm / Nguyễn Thị Hạnh (ch.b.), Hoàng Hoà Bình, Phan Phương Dung... - Tái bản lần thứ 8. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 28500đ. - 30000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

T.1. - 2019. - 176tr. : minh hoạ s432823

7642. Hướng dẫn học Tiếng Việt 2 : Sách thử nghiệm / Nguyễn Thị Hạnh (ch.b.), Phan Phương Dung, Xuân Thị Nguyệt Hà... - Tái bản lần thứ 8. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 26500đ. - 30000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

T.2. - 2019. - 163tr. : minh hoạ s432824

7643. Hướng dẫn học Tiếng Việt 3 : Sách thử nghiệm / Nguyễn Thị Hạnh (ch.b.), Hoàng Hoà Bình, Phan Phương Dung... - Tái bản lần thứ 7. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 23500đ. - 30000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

T.1. - 2019. - 148tr. : minh hoạ s432825

7644. Hướng dẫn học Tiếng Việt 3 : Sách thử nghiệm / Nguyễn Thị Hạnh (ch.b.), Trần Thị

Hiền Lương, Lê Phương Nga, Nguyễn Thị Phương Thảo. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 23500đ. - 30000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

T.2. - 2019. - 148tr. : minh hoạ s432826

7645. Hướng dẫn học Tiếng Việt 4 : Sách thử nghiệm / Lê Phương Nga (ch.b.), Phan Phương Dung, Trần Thị Hiền Lương, Trần Thị Minh Phương. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 29500đ. - 60000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

T.1. - 2019. - 200tr. : minh hoạ s432827

7646. Hướng dẫn học Tiếng Việt 4 : Sách thử nghiệm / Lê Phương Nga (ch.b.), Hoàng Hoà Bình, Xuân Thị Nguyệt Hà... - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 29000đ. - 60000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

T.2. - 2019. - 183tr. : minh hoạ s432828

7647. Hướng dẫn học Tiếng Việt 5 : Sách thử nghiệm / Lê Phương Nga (ch.b.), Trần Thị Hiền Lương, Đặng Kim Nga, Trần Thị Minh Phương. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 29500đ. - 50000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

T.1. - 2019. - 199tr. : minh hoạ s432829

7648. Hướng dẫn học Tiếng Việt 5 : Sách thử nghiệm / Lê Phương Nga (ch.b.), Hoàng Hoà Bình, Phan Phương Dung... - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 29000đ. - 50000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

T.2. - 2019. - 188tr. : minh hoạ s432830

7649. Hướng dẫn học Tin học lớp 1 / Lê Viết Chung. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2019. - 31tr. : minh hoạ ; 27cm. - 13000đ. - 8000b s432863

7650. Hướng dẫn học Tin học lớp 2 / Lê Viết Chung. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2019. - 31tr. : minh hoạ ; 27cm. - 13000đ. - 15000b s432864

7651. Hướng dẫn học Tin học lớp 2 / Lê Viết Chung. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2019. - 31tr. : minh hoạ ; 27cm. - 13000đ. - 8000b s454650

7652. Hướng dẫn học Tin học lớp 3 / Đào Thái Lai (ch.b.), Nguyễn Xuân Anh, Trần Ngọc Khoa, Đỗ Trung Tuấn. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2019. - 111tr. : minh hoạ ; 27cm. - 29000đ. - 30000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Dự án Mô hình Trường học mới Việt Nam s432865

7653. Hướng dẫn học Tin học lớp 3 : Luyện tập và thực hành / Đào Thái Lai (ch.b.), Nguyễn Xuân Anh, Trần Ngọc Khoa, Đỗ Trung Tuấn. - In lần thứ 2. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 80tr. : minh hoạ ; 27cm. - 30000đ. - 15000b s440274

7654. Hướng dẫn học Tin học lớp 3 : Sách bài tập / Lê Viết Chung. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2019. - 75tr. : minh hoạ ; 27cm. - 22000đ. - 30000b s432873

7655. Hướng dẫn học Tin học lớp 3 : Sách bài tập / Lê Viết Chung. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục, 2019. - 75tr. : minh hoạ ; 27cm. - 22000đ. - 30000b s454647

7656. Hướng dẫn học Tin học lớp 3 - Luyện tập và thực hành / Đào Thái Lai (ch.b.), Nguyễn Xuân Anh, Trần Ngọc Khoa, Đỗ Trung Tuấn. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 80tr. : minh hoạ ; 27cm. - 30000đ. - 15000b s432082

7657. Hướng dẫn học Tin học lớp 4 / Đào Thái Lai (ch.b.), Nguyễn Xuân Anh, Trần Ngọc Khoa, Đỗ Trung Tuấn. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2019. - 127tr. : minh hoạ ; 27cm. - 31000đ. - 30000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Dự án Mô hình Trường học mới Việt Nam s432866

7658. Hướng dẫn học Tin học lớp 4 / Đào Thái Lai (ch.b.), Nguyễn Xuân Anh, Trần Ngọc Khoa, Đỗ Trung Tuấn. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục, 2019. - 127tr. : minh hoạ ; 27cm. - 31000đ. - 40000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Dự án Mô hình trường học mới Việt Nam s454652

7659. Hướng dẫn học Tin học lớp 4 : Luyện tập và thực hành / Đào Thái Lai (ch.b.), Nguyễn Xuân Anh, Trần Ngọc Khoa, Đỗ Trung Tuấn. - In lần thứ 2. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 80tr. : minh hoạ ; 27cm. - 30000đ. - 15000b s440275

7660. Hướng dẫn học Tin học lớp 4 : Sách bài tập / Lê Viết Chung. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2019. - 84tr. : minh hoạ ; 27cm. - 30000đ. - 30000b s432874

7661. Hướng dẫn học Tin học lớp 4 : Sách bài tập / Lê Viết Chung. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục, 2019. - 84tr. : minh hoạ ; 27cm. - 24000đ. - 30000b s454648

7662. Hướng dẫn học Tin học lớp 5 / Đào Thái Lai (ch.b.), Nguyễn Xuân Anh, Trần Ngọc Khoa, Đỗ Trung Tuấn. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2019. - 135tr. : minh hoạ ; 27cm. - 33000đ. - 30000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Dự án Mô hình Trường học mới Việt Nam s432867

7663. Hướng dẫn học Tin học lớp 5 / Đào Thái Lai (ch.b.), Nguyễn Xuân Anh, Trần Ngọc Khoa, Đỗ Trung Tuấn. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục, 2019. - 135tr. : minh hoạ ; 27cm. - 33000đ. - 40000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Dự án Mô hình trường học mới Việt Nam s454654

7664. Hướng dẫn học Tin học lớp 5 : Luyện tập và thực hành / Đào Thái Lai (ch.b.), Nguyễn Xuân Anh, Trần Ngọc Khoa, Đỗ Trung Tuấn. - In lần thứ 2. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 80tr. : minh hoạ ; 27cm. - 30000đ. - 15000b s440276

7665. Hướng dẫn học Tin học lớp 5 : Sách bài tập / Lê Viết Chung. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2019. - 79tr. : minh hoạ ; 27cm. - 23000đ. - 30000b s432875

7666. Hướng dẫn học Tin học lớp 5 : Sách bài tập / Lê Viết Chung. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục, 2019. - 79tr. : minh hoạ ; 27cm. - 23000đ. - 20000b s454649

7667. Hướng dẫn học Toán 2 : Sách thử nghiệm / Đỗ Tiến Đạt (ch.b.), Đào Thái Lai, Trần Ngọc Lan... - Tái bản lần thứ 8. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 20000đ. - 30000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

T.1. - 2019. - 124tr. : minh hoạ s432934

7668. Hướng dẫn học Toán 2 : Sách thử nghiệm / Đỗ Tiến Đạt (ch.b.), Đào Thái Lai, Trần Ngọc Lan... - Tái bản lần thứ 8. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 19000đ. - 30000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

T.2. - 2019. - 120tr. : minh hoạ s432935

7669. Hướng dẫn học Toán 3 : Sách thử nghiệm / Đỗ Tiến Đạt (ch.b.), Đào Thái Lai, Trần Ngọc Lan... - Tái bản lần thứ 7. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 18500đ. - 30000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

T.1. - 2019. - 116tr. : minh hoạ s432936

7670. Hướng dẫn học Toán 3 : Sách thử nghiệm / Đỗ Tiến Đạt (ch.b.), Đào Thái Lai, Trần Ngọc Lan... - Tái bản lần thứ 7. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 18000đ. - 30000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

T.2. - 2019. - 112tr. : minh hoạ s432937

7671. Hướng dẫn học Toán 4 : Sách thử nghiệm / Đỗ Tiến Đạt (ch.b.), Nguyễn Hoài Anh, Vũ Quốc Chung... - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 22000đ. - 30000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

T.1. - 2019. - 136tr. : minh hoạ s432938

7672. Hướng dẫn học Toán 4 : Sách thử nghiệm / Đỗ Tiến Đạt (ch.b.), Nguyễn Hoài Anh, Vũ Quốc Chung... - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 20000đ. - 30000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

T.2. - 2019. - 124tr. : minh hoạ s432939

7673. Hướng dẫn học Toán 5 : Sách thử nghiệm / Đỗ Tiến Đạt (ch.b.), Nguyễn Hoài Anh, Vũ Quốc Chung... - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 24500đ. - 50000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

T.1. - 2019. - 152tr. : minh hoạ s432940

7674. Hướng dẫn học Toán 5 : Sách thử nghiệm / Đỗ Tiến Đạt (ch.b.), Nguyễn Hoài Anh, Vũ Quốc Chung... - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 23500đ. - 50000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

T.2. - 2019. - 148tr. : minh hoạ s432941

7675. Hướng dẫn học Tự nhiên và xã hội 2 : Sách thử nghiệm / Nguyễn Tuyết Nga (ch.b.), Phan Thanh Hà, Nguyễn Thị Thấn... - Tái bản lần thứ 8. - H. : Giáo dục, 2019. - 64tr. : minh hoạ ; 27cm. - 10500đ. - 30000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s432891

7676. Hướng dẫn học Tự nhiên và xã hội 3 : Sách thử nghiệm / Nguyễn Tuyết Nga (ch.b.), Phan Thanh Hà, Nguyễn Thị Thấn... - Tái bản lần thứ 7. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 11500đ. - 30000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

T.1. - 2019. - 72tr. : minh hoạ s432892

7677. Hướng dẫn học Tự nhiên và xã hội 3 : Sách thử nghiệm / Nguyễn Tuyết Nga (ch.b.), Phan Thanh Hà, Nguyễn Thị Thấn... - Tái bản lần thứ 7. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 9500đ. - 30000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

T.2. - 2019. - 60tr. : minh hoạ s432893

7678. Hướng dẫn học và làm bài - làm văn Tiếng Việt 2 / Phạm Ngọc Thắm. - Tái bản lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - 49000đ. - 2000b

T.1. - 2019. - 175tr. : bảng s429640

7679. Hướng dẫn học và làm bài - làm văn Tiếng Việt 4 / Phạm Ngọc Thắm, Phạm Thị Hồng

Hoa. - In lần thứ 4. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 55000đ. - 1000b

T.1. - 2019. - 182tr. : bảng s439413

7680. Hướng dẫn lập dàn ý và làm bài văn : Dành cho học sinh Tiểu học / Phương Nam b.s., tuyển chọn. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 144tr. ; 24cm. - 38000đ. - 5000b s447980

7681. Hướng dẫn ôn luyện Tiếng Việt 2 : Phát triển năng lực theo mô hình trường học mới Việt Nam / Lê Phương Nga. - In lần thứ 3. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 28000đ. - 2000b

T.1. - 2019. - 77tr. : minh hoạ s439394

7682. Hướng dẫn ôn luyện Tiếng Việt 2 : Phát triển năng lực theo mô hình trường học mới Việt Nam / Lê Phương Nga. - In lần thứ 3. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 28000đ. - 2000b

T.2. - 2019. - 73tr. : minh hoạ s439395

7683. Hướng dẫn ôn luyện Tiếng Việt 3 : Phát triển năng lực theo Mô hình Trường học mới Việt Nam / Lê Phương Nga. - In lần thứ 3. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 28000đ. - 2000b

T.1. - 2019. - 76tr. : minh hoạ s439396

7684. Hướng dẫn ôn luyện Tiếng Việt 3 : Phát triển năng lực theo Mô hình Trường học mới Việt Nam / Lê Phương Nga. - In lần thứ 3. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 28000đ. - 2000b

T.2. - 2019. - 76tr. : minh hoạ s439397

7685. Hướng dẫn ôn luyện Tiếng Việt 4 : Phát triển năng lực theo Mô hình Trường học mới Việt Nam / Lê Phương Nga. - In lần thứ 3. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 28000đ. - 2000b

T.1. - 2019. - 76tr. : ảnh, bảng s439398

7686. Hướng dẫn ôn luyện Tiếng Việt 4 : Phát triển năng lực theo Mô hình Trường học mới Việt Nam / Lê Phương Nga. - In lần thứ 3. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 28000đ. - 2000b

T.2. - 2019. - 72tr. : minh hoạ s439399

7687. Hướng dẫn ôn luyện Tiếng Việt 5 : Phát triển năng lực theo Mô hình Trường học mới Việt Nam / Lê Phương Nga. - In lần thứ 3. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 28000đ. - 2000b

T.1. - 2019. - 76tr. : ảnh, bảng s439400

7688. Hướng dẫn ôn luyện Tiếng Việt 5 : Phát triển năng lực theo Mô hình Trường học mới Việt Nam / Lê Phương Nga. - In lần thứ 3. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 28000đ. - 2000b

T.2. - 2019. - 76tr. : ảnh, bảng s439401

7689. Hướng dẫn ôn luyện Toán 2 : Phát triển năng lực theo Mô hình Trường học mới Việt Nam / Trần Ngọc Lan. - In lần thứ 3. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 28000đ. - 2000b

T.1. - 2019. - 80tr. : minh hoạ s439326

7690. Hướng dẫn ôn luyện Toán 2 : Phát triển năng lực theo Mô hình Trường học mới Việt Nam / Trần Ngọc Lan. - In lần thứ 3. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 28000đ. - 2000b

T.2. - 2019. - 76tr. : minh hoạ s439327

7691. Hướng dẫn ôn luyện Toán 3 : Phát triển năng lực theo Mô hình Trường học mới Việt Nam / Trần Ngọc Lan. - In lần thứ 3. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 28000đ. - 2000b

T.1. - 2019. - 80tr. : minh hoạ s439328

7692. Hướng dẫn ôn luyện Toán 3 : Phát triển năng lực theo Mô hình Trường học mới Việt Nam / Trần Ngọc Lan. - In lần thứ 3. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 28000đ. - 2000b

T.2. - 2019. - 80tr. : minh hoạ s439329

7693. Hướng dẫn ôn luyện Toán 4 : Phát triển năng lực theo Mô hình Trường học mới Việt Nam / Trần Ngọc Lan. - In lần thứ 3. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 28000đ. - 2000b

T.1. - 2019. - 76tr. : minh hoạ s439330

7694. Hướng dẫn ôn luyện Toán 4 : Phát triển năng lực theo Mô hình Trường học mới Việt Nam / Trần Ngọc Lan. - In lần thứ 3. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 28000đ. - 2000b

T.2. - 2019. - 80tr. : minh hoạ s439331

7695. Hướng dẫn ôn luyện Toán 5 : Phát triển năng lực theo Mô hình Trường học mới Việt Nam / Trần Ngọc Lan. - In lần thứ 3. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 28000đ. - 2000b

T.1. - 2019. - 76tr. : minh hoạ s439332

7696. Hướng dẫn ôn luyện Toán 5 : Phát triển năng lực theo Mô hình Trường học mới Việt Nam / Trần Ngọc Lan. - In lần thứ 3. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 28000đ. - 2000b

T.2. - 2019. - 76tr. : minh hoạ s439333

7697. Hướng dẫn phát triển chương trình giáo dục nhà trường trong các cơ sở giáo dục mầm non : Tài liệu hướng dẫn thực hiện Chương trình Giáo dục mầm non : Dành cho cán bộ quản lý và giáo viên mầm non / Nguyễn Bá Minh (ch.b.), Trần Thị Ngọc Trâm, Nguyễn Thị Cẩm Bích... - H. : Giáo dục, 2019. - 83tr. : bảng ; 27cm. - 52000đ. - 10000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. - Thư

mục: tr. 83 s443578

7698. Hướng dẫn phòng chống xâm hại tình dục trẻ em : Dành cho học sinh tiểu học / Vũ Thu Hương, Vũ Thị Lan Anh. - H. : Giáo dục, 2019. - 32tr. : tranh vẽ ; 24cm. - 15000đ. - 20000b s437055

7699. Hướng dẫn phòng chống xâm hại tình dục trẻ em : Dành cho học sinh trung học cơ sở / Lê Thị Thuỳ Dương, Hoàng Thị Tây Ninh. - H. : Giáo dục, 2019. - 35tr. : bảng, tranh vẽ ; 24cm. - 15000đ. - 10000b s437056

7700. Hướng dẫn phòng tránh đuối nước : Dành cho học sinh tiểu học / Nguyễn Hữu Hợp (ch.b.), Phạm Hoàng Dương, Vũ Thị Thanh Tâm. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2019. - 63tr. : tranh màu ; 24cm. - 18000đ. - 20000b s437040

7701. Hướng dẫn quản lý nhóm trẻ độc lập tư thục / Nguyễn Thị Mỹ Trinh, Trương Thị Việt Liên (ch.b), Lương Thị Bình... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2019. - 88tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 45000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 88 s443586

7702. Hướng dẫn rèn luyện kỹ năng nói, viết đúng Tiếng Việt và làm văn lớp 2, 3, 4, 5 / Diệu Thuý, My Anh s.t., b.s. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 114tr. ; 24cm. - 38000đ. - 5000b s443437

7703. Hướng dẫn sử dụng bài hát, thơ, truyện trong các cơ sở giáo dục mầm non : Tài liệu hướng dẫn thực hiện Chương trình Giáo dục mầm non : Dành cho cán bộ quản lý và giáo viên mầm non / Nguyễn Bá Minh (ch.b.), Nguyễn Thị Hiếu, Nguyễn Thị Cẩm Bích... - H. : Giáo dục, 2019. - 96tr. : bảng ; 27cm. - 46000đ. - 7000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. - Thư mục: tr. 92-93 s443579

7704. Hướng dẫn tăng cường tiếng Việt cho trẻ mầm non vùng dân tộc thiểu số : Dành cho cán bộ quản lý và giáo viên mầm non / Nguyễn Thị Hiếu (ch.b.), Hồ Lam Hồng, Bùi Thị Kim Tuyến... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2019. - 119tr. : minh hoạ ; 27cm. - 54000đ. - 3000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. - Phụ lục: tr. 102-118 s433009

7705. Hướng dẫn thực hành Tin học lớp 3 theo định hướng phát triển năng lực : Theo định hướng phát triển năng lực / Bùi Văn Thanh (ch.b.), Phạm Thị Thanh Nam, Nguyễn Thị Nguyên Thuý... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2019. - 100tr. : minh hoạ ; 27cm. - 40000đ. - 12000b s437397

7706. Hướng dẫn thực hành Tin học lớp 4 : Theo định hướng phát triển năng lực / Bùi Văn Thanh (ch.b.), Dương Vũ Khánh Thuận, Nguyễn Thị Nguyên Thuý... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2019. - 112tr. : minh hoạ ; 27cm. - 40000đ. - 12000b s437398

7707. Hướng dẫn thực hành Tin học lớp 5 : Theo định hướng phát triển năng lực / Bùi Văn Thanh (ch.b.), Phạm Thị Thanh Nam, Dương Vũ Khánh Thuận, Đặng Bích Việt. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2019. - 108tr. : minh hoạ ; 27cm. - 40000đ. - 10000b s437399

7708. Hướng dẫn thực hiện chương trình dạy kỹ năng xã hội cho trẻ mầm non có rối loạn phổ tự kỷ : Thuộc đề tài cấp Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh (2016-2018) "Xây dựng chương trình dạy kỹ năng xã hội cho trẻ mầm non có rối loạn phổ tự kỷ tại Thành phố Hồ Chí Minh". - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 300tr. : minh hoạ ; 27cm. - 50b

ĐTTS ghi: Uỷ ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh... - Thư mục: tr. 291-300 s451821

7709. Hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới / Vũ Thiên Bình tuyển chọn. - H. : Lao động. - 27cm. - 395000đ. - 1000b

T.1. - 2019. - 399tr. : bảng s444480

7710. Hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới / Vũ Thiên Bình tuyển chọn. - H. : Lao động. - 27cm. - 395000đ. - 1000b

T.2. - 2019. - 400tr. : bảng s444481

7711. Hướng dẫn tích hợp nội dung giáo dục an toàn giao thông cho trẻ trong trường mầm non : Dành cho cán bộ quản lý và giáo viên mầm non / Cao Thị Hồng Nhung, Lương Thị Bình, Trần Thị Thu Hoà... - H. : Giáo dục, 2019. - 55tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 40000đ. - 5000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. - Phụ lục: tr. 40-54 s443584

7712. Hướng dẫn tổ chức các hoạt động giáo dục phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ trong trường mầm non : Dành cho cán bộ quản lý và giáo viên mầm non / Cao Thị Hồng Nhung, Lương Thị Bình, Nguyễn Thị Quyên... - H. : Giáo dục, 2019. - 87tr. : bảng ; 27cm. - 51000đ. - 5000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s443585

7713. Hướng dẫn tổ chức hoạt động trải nghiệm cho môn học khởi nghiệp : Sách dành

cho giảng viên / Nguyễn Văn Vũ An (ch.b.), Nguyễn Thiện Thuận, Huỳnh Tấn Khương... - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 114tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 300b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Trà Vinh. - Thư mục: tr. 106-108 s450055

7714. Hướng dẫn tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp trung học cơ sở theo chương trình giáo dục phổ thông mới / Đinh Thị Kim Thoa (ch.b.), Bùi Ngọc Diệp, Lê Thái Hưng... - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 132tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 60000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 130-132 s443351

7715. Hướng dẫn tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp trung học phổ thông theo chương trình giáo dục phổ thông mới / Đinh Thị Kim Thoa (ch.b.), Bùi Ngọc Diệp, Lê Thái Hưng... - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 135tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 60000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 133-135 s445549

7716. Hướng dẫn tổ chức hoạt động trải nghiệm lớp 1 theo chương trình giáo dục phổ thông mới / Phó Đức Hoà (ch.b.), Vũ Thị Lan Anh, Nguyễn Hà My, Nguyễn Huyền Trang. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 84tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 40000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 84 s443360

7717. Hướng dẫn tổ chức hoạt động trải nghiệm lớp 1 theo chương trình giáo dục phổ thông mới / Phó Đức Hoà (ch.b.), Vũ Thị Lan Anh, Nguyễn Hà My, Nguyễn Huyền Trang. - In lần thứ 3. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 84tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 40000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 84 s449556

7718. Hướng dẫn tổ chức hoạt động trải nghiệm theo chương trình giáo dục phổ thông mới : Tiểu học / Đinh Thị Kim Thoa (ch.b.), Bùi Ngọc Diệp, Lê Thái Hưng... - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 144tr. : minh hoạ ; 24cm. - 65000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 139-141. - Phụ lục: tr. 143-144 s430838

7719. Hướng dẫn tổ chức hoạt động trải nghiệm theo chương trình giáo dục phổ thông mới : Tiểu học / Đinh Thị Kim Thoa (ch.b.), Bùi Ngọc Diệp, Lê Thái Hưng... - In lần thứ 2, có sửa chữa, bổ sung. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 144tr. : minh hoạ ; 24cm. - 65000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 139-141. - Phụ lục: tr. 142-143 s443350

7720. Hướng dẫn tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục trong trường mầm non theo chủ đề : Theo chương trình Giáo dục mầm non : Trẻ 3 - 4 tuổi / Lê Thu Hương (ch.b.), Phạm Mai Chi, Trần Thị Ngọc Trâm... - Tái bản lần thứ 9 có chỉnh sửa, bổ sung. - H. : Giáo dục, 2019. - 175tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 37500đ. - 3000b

Thư mục: tr. 173 s437449

7721. Hướng dẫn tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục trong trường mầm non theo chủ đề : Theo Chương trình Giáo dục mầm non : Trẻ 4 - 5 tuổi / Lê Thu Hương (ch.b.), Phạm Mai Chi, Trần Thị Ngọc Trâm... - Tái bản lần thứ 9 có chỉnh sửa, bổ sung. - H. : Giáo dục, 2019. - 199tr. : bảng ; 27cm. - 40500đ. - 3000b

Thư mục: tr. 199 s443581

7722. Hướng dẫn tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục trong trường mầm non theo chủ đề : Trẻ 5 - 6 tuổi / B.s.: Lê Thu Hương (ch.b.), Phạm Mai Chi, Trần Thị Ngọc Trâm... - Tái bản lần thứ 12. - H. : Giáo dục, 2019. - 211tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 40000đ. - 2500b s443582

7723. Hướng dẫn tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non : Mẫu giáo bé (3 - 4 tuổi) / Lê Thu Hương, Trần Thị Ngọc Trâm, Lê Thị Ánh Tuyết (ch.b.)... - Tái bản lần thứ 10. - H. : Giáo dục, 2019. - 190tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 52000đ. - 3000b s443574

7724. Hướng dẫn tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non : Mẫu giáo lớn (5 - 6 tuổi) / Lê Thu Hương, Trần Thị Ngọc Trâm, Lê Thị Ánh Tuyết (ch.b.)... - Tái bản lần thứ 10. - H. : Giáo dục, 2019. - 231tr. : minh hoạ ; 27cm. - 52000đ. - 4000b s443575

7725. Hướng dẫn tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non : Nhà trẻ (3 - 36 tháng) / Lê Thu Hương, Trần Thị Ngọc Trâm, Lê Thị Ánh Tuyết (ch.b.)... - Tái bản lần thứ 10. - H. : Giáo dục, 2019. - 220tr. : hình vẽ ; 27cm. - 52000đ. - 4000b s443573

7726. Hướng dẫn triển khai tự đánh giá chương trình đào tạo theo tiêu chuẩn AUN-QA / B.s.: Nguyễn Thị Thanh Nhật, Nguyễn Tiến Công, Nguyễn Thị Lê Na, Đồng Thị Tuyết Hạnh ; H.đ.: Nguyễn Quốc Chính, Phạm Thị Bích. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - VII, 141tr. : minh hoạ ; 24cm. - 300b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Trung tâm khảo thí và Đánh giá Chất lượng đào tạo. - Thư mục: tr. 141 s443288

7727. Hướng dẫn vận dụng phương pháp dạy học theo tiếp cận năng lực người học vào

giảng dạy môn Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý ở trung học cơ sở / Nguyễn Thị Duyên, Hoàng Thị Mai Hương, Nguyễn Phượng Nguyên, Nguyễn Thị Hồng Nhung. - H. : Lao động, 2019. - 131tr. : minh hoạ ; 21cm. - 300b

Thư mục: tr. 127-128 s453136

7728. Hướng dẫn xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục theo chủ đề : Trẻ 24 - 36 tháng tuổi / Trần Thị Ngọc Trâm (ch.b.), Lương Thị Bình, Lý Thu Hiền... - Tái bản lần thứ 8. - H. : Giáo dục, 2019. - 123tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 29500đ. - 3000b

Thư mục: tr. 121 s437448

7729. I-learn my phonics grade 2 : Pupil's book / Jenny Dooley, Virginia Evans. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh ; Berkshire : Express Publishing, 2019. - 72 p. : ill. ; 29 cm. - 79000đ. - 25000 copies s437967

7730. I-Learn smart maths grade 2 : Student's book. - H. : Vietnam News Agency Publishing House ; Tp. Hồ Chí Minh : Dai Truong Phat Education JSC. - 28cm. - 168000đ. - 4000b

Part 1. - 2019. - 173tr. : minh hoạ s445340

7731. I-Learn smart maths grade 2 : Teacher's guide. - H. : Vietnam News Agency Publishing House ; Tp. Hồ Chí Minh : Dai Truong Phat Education JSC. - 28cm. - 320000đ. - 500b

Part 1. - 2019. - 305tr. : minh hoạ s445339

7732. I-Learn smart maths grade 2 : Student's book. - H. : Vietnam News Agency Publishing House ; Tp. Hồ Chí Minh : Dai Truong Phat Education JSC. - 28cm. - 149000đ. - 4000b

Part 2. - 2019. - 117tr. s445341

7733. I-Learn smart maths grade 2 : Workbook. - H. : Vietnam News Agency Publishing House ; Tp. Hồ Chí Minh : Dai Truong Phat Education JSC. - 28cm. - 99000đ. - 4000b

Part 2. - 2019. - 110tr. : minh hoạ s445345

7734. I-Learn smart maths grade 3 : Student's book. - H. : Vietnam News Agency Publishing House ; Tp. Hồ Chí Minh : Dai Truong Phat Education JSC. - 28cm. - 178000đ. - 3000b

Part 1. - 2019. - 209tr. : minh hoạ s446771

7735. I-Learn smart maths grade 3 : Student's book. - H. : Vietnam News Agency Publishing House ; Tp. Hồ Chí Minh : Dai Truong Phat Education JSC. - 28cm. - 178000đ. - 3000b

Part 2. - 2019. - 153tr. : minh hoạ s445342

7736. I-Learn smart maths grade 3 : Workbook. - H. : Vietnam News Agency Publishing House ; Tp. Hồ Chí Minh : Dai Truong Phat Education JSC. - 28cm. - 99000đ. - 3000b

Part 2. - 2019. - 161tr. : minh hoạ s445346

7737. I-Learn smart maths grade 4 : Student's book. - H. : Vietnam News Agency Publishing House ; Tp. Hồ Chí Minh : Dai Truong Phat Education JSC. - 28cm. - 178000đ. - 3000b

Part 1. - 2019. - 169tr. : minh hoạ s445343

7738. I-Learn smart maths grade 4 : Workbook. - H. : Vietnam News Agency Publishing House ; Tp. Hồ Chí Minh : Dai Truong Phat Education JSC. - 28cm. - 119000đ. - 3000b

Part 1. - 2019. - 148tr. : minh hoạ s445347

7739. I-Learn smart maths grade 4 : Student's book. - H. : Vietnam News Agency Publishing House ; Tp. Hồ Chí Minh : Dai Truong Phat Education JSC. - 28cm. - 178000đ. - 3000b

Part 2. - 2019. - 173tr. : minh hoạ s445344

7740. I-Learn smart maths grade 4 : Workbook. - H. : Vietnam News Agency Publishing House ; Tp. Hồ Chí Minh : Dai Truong Phat Education JSC. - 28cm. - 119000đ. - 3000b

Part 2. - 2019. - 179tr. : minh hoạ s445348

7741. I-Learn smart maths grade 5 : Student's book. - H. : Vietnam News Agency Publishing House ; Tp. Hồ Chí Minh : Dai Truong Phat Education JSC. - 28cm. - 178000đ. - 3000b

Part 1. - 2019. - 189tr. : minh hoạ s446774

7742. I-Learn smart maths grade 5 : Workbook. - H. : Vietnam News Agency Publishing House ; Tp. Hồ Chí Minh : Dai Truong Phat Education JSC. - 28cm. - 119000đ. - 3000b

Part 1. - 2019. - 183tr. : hình vẽ, bảng s446778

7743. I-Learn smart maths grade 5 : Student's book. - H. : Vietnam News Agency Publishing House ; Tp. Hồ Chí Minh : Dai Truong Phat Education JSC. - 28cm. - 149000đ. - 3000b

Part 2. - 2019. - 181tr. : minh hoạ s451810

7744. I-Learn smart maths grade 5 : Workbook. - H. : Vietnam News Agency Publishing House ; Tp. Hồ Chí Minh : Dai Truong Phat Education JSC. - 28cm. - 99000đ. - 3000b

Part 2. - 2019. - 161tr. : hình vẽ, bảng s451812

7745. I-learn smart start 1 : Student book / Nguyễn Phương Thảo, Harry Hodge, Nguyễn Thuỵ Bảo Trâm... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 88 p. : ill. ; 29 cm. - (DTP Education solutions). - 108000đ. - 5000 copies s434419

7746. I-learn smart start 1 : Student book / Đặng Đỗ Thiên Thanh, Nguyễn Dương Hoài Thương, Nguyễn Hoàng Thiên Ý... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Giáo dục Đại Trường Phát, 2019. - 80 p. : ill. ; 28 cm. - (DTP Education solutions). - 108000đ. - 25000 copies s439501

7747. I-learn smart start 1 : Workbook / Nguyễn Thị Ngọc Quyên, Nguyễn Thuỵ Uyên Sa. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Giáo dục Đại Trường Phát, 2019. - 83 p. : pic. ; 28 cm. - 77000đ. - 2000 copies s434414

7748. I-learn smart start 1 : Workbook / Nguyễn Ngọc Quyên, Nguyễn Thuỵ Uyên Sa. - Special ed.. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Giáo dục Đại Trường Phát, 2019. - 73 p. : ill. ; 28 cm. - 77000đ. - 25000 copies s439503

7749. I-learn smart start 2 : Student book / Nguyễn Phương Thảo, Harry Hodge, Nguyễn Thuỵ Bảo Trâm... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 132 p. : ill. ; 29 cm. - (DTP Education solutions). - 108000đ. - 5000 copies s434420

7750. I-learn smart start 2 : Student book / Nguyễn Dương Hoài Thương, Nguyễn Hoàng Thiên Ý, Lê Thị Tuyết Minh... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Giáo dục Đại Trường Phát, 2019. - 109 p. : ill. ; 28 cm. - (DTP Education solutions). - 108000đ. - 10000 copies s439502

7751. I-learn smart start 2 : Workbook / Nguyễn Thị Ngọc Quyên, Nguyễn Phương Thảo, Ngô Minh Bảo Ngọc. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Giáo dục Đại Trường Phát, 2019. - 123 p. : pic. ; 28 cm. - 77000đ. - 2000 copies s434415

7752. I-learn smart start 2 : Workbook / Kerry Murphy, George Seale, Nguyễn Thị Ngọc Quyên. - Special ed.. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Giáo dục Đại Trường Phát, 2019. - 103 p. : pic. ; 28 cm. - 77000đ. - 10000 copies s439504

7753. I-learn smart start 3 : Student book / Nguyễn Phương Thảo, Harry Hodge, Nguyễn Thuỵ Bảo Trâm... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 132 p. : ill. ; 29 cm. - (DTP Education solutions). - 108000đ. - 5000 copies s434421

7754. I-learn smart start 3 : Workbook / Nguyễn Thị Ngọc Quyên, Nguyễn Phương Thảo, Ngô Minh Bảo Ngọc. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Giáo dục Đại Trường Phát, 2019. - 123 p. : ill. ; 28 cm. - 77000đ. - 2000 copie s434416

7755. I-learn smart start 4 : Student book / Grant Trew, Harry Hodge, Nguyễn Thuỵ Bảo Trâm... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 132 p. : ill. ; 29 cm. - (DTP Education solutions). - 114000đ. - 5000 copies s434422

7756. I-learn smart start 4 : Workbook / Nguyễn Thị Ngọc Quyên, Nguyễn Phương Thảo, Ngô Minh Bảo Ngọc, Nguyễn Thuỵ Uyên Sa. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Giáo dục Đại Trường Phát, 2019. - 123 p. : ill. ; 28 cm. - 77000đ. - 2000 copies s434417

7757. I-learn smart start 5 : Student book / Nguyễn Phương Thảo. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 132 p. : ill. ; 29 cm. - (DTP Education solutions). - 114000đ. - 5000 copies s434423

7758. I-learn smart start 5 : Workbook / Nguyễn Thị Ngọc Quyên, Nguyễn Phương Thảo, Nguyễn Thuỵ Uyên Sa. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Giáo dục Đại Trường Phát, 2019. - 123 p. : ill. ; 28 cm. - 77000đ. - 2000 copies s434418

7759. I-Learn smart start 1A : Student book & Workbook / Rick Strong, Liam Moore, Huỳnh Tuyết Mai... - H. : News Agency, 2019. - 87 p. : ill. ; 29 cm. - 110000đ. - 3000 copies s448662

7760. I-Learn smart start 2B : Student book & Workbook / Rick Strong, Liam Moore, Huỳnh

Tuyết Mai... - revised ed.. - H. : News Agency, 2019. - 127 p. : ill. ; 28 cm. - 120000đ. - 4000 copies s451968

7761. I-learn smart start grade 1 : New curriculum : Workbook / Rick Strong, Liam Moore, Jack Kimber... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Giáo dục Đại Trường Phát, 2019. - 83 p. : phot., pic. ; 28 cm. - 77000đ. - 1000 copies s434410

7762. I-learn smart start grade 1 : New curriculum : Student's book / Rick Strong, Liam Moore, Huỳnh Tuyết Mai... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Giáo dục Đại Trường Phát, 2019. - 86 p. : pic. ; 28 cm. - 108000đ. - 1000 copies s434412

7763. I-learn smart start grade 2 : New curriculum : Workbook / Rick Strong, Liam Moore, Jack Kimber... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Giáo dục Đại Trường Phát, 2019. - 83 p. : pic., tab. ; 28 cm. - 77000đ. - 1000 copies s434411

7764. I-learn smart start grade 2 : New curriculum : Student's book / Rick Strong, Liam Moore, Huỳnh Tuyết Mai... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Giáo dục Đại Trường Phát, 2019. - 87 p. : phot., pic. ; 28 cm. - 108000đ. - 1000 copies s434413

7765. I-learn smart start grade 3 / Nguyễn Phương Thảo, Harry Hodge, Nguyễn Thuỵ Bảo Trâm... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 103 p. : ill. ; 28 cm. - 103000đ. - 25000 copies s437965

7766. I-learn smart start grade 3 : Workbook / Nguyễn Thị Ngọc Quyên, Nguyễn Phương Thảo, Ngô Minh Bảo Ngọc. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Giáo dục Đại Trường Phát, 2019. - 99 p. : ill. ; 28 cm. - 65000đ. - 6000 copies s439497

7767. I-learn smart start grade 4 : Student book / Nguyễn Phương Thảo, Harry Hodge, Nguyễn Thuỵ Uyên Sa... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 103 p. : ill. ; 28 cm. - 103000đ. - 25000 copies s437966

7768. I-learn smart start grade 4 : Workbook / Nguyễn Thị Ngọc Quyên, Nguyễn Phương Thảo, Ngô Minh Bảo Ngọc. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Giáo dục Đại Trường Phát, 2019. - 99 p. : ill. ; 28 cm. - 65000đ. - 6000 copies s439498

7769. I-learn smart start grade 5 : Student book / Nguyễn Phương Thảo, Harry Hodge, Tom Bevan... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Giáo dục Đại Trường Phát, 2019. - 101 p. : ill. ; 28 cm. - (DTP Education solutions). - 103000đ. - 15000 copies s439500

7770. I-learn smart start grade 5 : Workbook / Nguyễn Thị Ngọc Quyên, Nguyễn Phương Thảo, Ngô Minh Bảo Ngọc. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Giáo dục Đại Trường Phát, 2019. - 99 p. : ill. ; 28 cm. - (DTP Education solutions). - 65000đ. - 6000 copies s439499

7771. Intimate Sister. Ăn được hay đừng ăn / Intimate Sister ; Tranh: Thiên Kiều ; Hương Hương dịch. - H. : Phụ nữ ; Công ty Văn hoá Huy Hoàng, 2019. - 123tr. : tranh màu ; 19cm. - (Kĩ năng sống cho học sinh). - 55000đ. - 3000b s443129

7772. Intimate Sister. Chơi vui đừng nghịch dại / Intimate Sister ; Tranh: Thiên Kiều ; Hương Hương dịch. - H. : Phụ nữ ; Công ty Văn hoá Huy Hoàng, 2019. - 123tr. : tranh màu ; 19cm. - (Kĩ năng sống cho học sinh). - 55000đ. - 3000b s443130

7773. Intimate Sister. Khéo léo dùng công cụ / Intimate Sister ; Tranh: Thiên Kiều ; Hương Hương dịch. - H. : Phụ nữ ; Công ty Văn hoá Huy Hoàng, 2019. - 143tr. : tranh màu ; 19cm. - (Kĩ năng sống cho học sinh). - 55000đ. - 3000b s443126

7774. Intimate Sister. Khi động vật lên tiếng / Intimate Sister ; Tranh: Thiên Kiều ; Hương Hương dịch. - H. : Phụ nữ ; Công ty Văn hoá Huy Hoàng, 2019. - 134tr. : tranh màu ; 19cm. - (Kĩ năng sống cho học sinh). - 55000đ. - 3000b s443127

7775. Intimate Sister. Tai nạn và phòng tránh / Intimate Sister ; Tranh: Thiên Kiều ; Hương Hương dịch. - H. : Phụ nữ ; Công ty Văn hoá Huy Hoàng, 2019. - 118tr. : tranh màu ; 19cm. - (Kĩ năng sống cho học sinh). - 55000đ. - 3000b s443125

7776. Intimate Sister. Ứng xử và giao tiếp / Intimate Sister ; Tranh: Thiên Kiều ; Hương Hương dịch. - H. : Phụ nữ ; Công ty Văn hoá Huy Hoàng, 2019. - 119tr. : tranh màu ; 19cm. - (Kĩ năng sống cho học sinh). - 55000đ. - 3000b s443128

7777. IQ - "Học ăn, học nói" / Xi'an Liangzi Cartoon ; Trần Hải Châu dịch. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Kim Đồng. - Trọn bộ 10. - (Vừa học vừa chơi. 1 - 4 tuổi). - 8000đ. - 2000b

T.1: Đêm nhạc trên đồng cỏ. - 2019. - 8tr. : tranh màu s451351

7778. IQ - "Học ăn, học nói" / Xi'an Liangzi Cartoon ; Trần Hải Châu dịch. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Kim Đồng. - Trọn bộ 10. - (Vừa học vừa chơi. 1 - 4 tuổi). - 8000đ. - 2000b

T.2: Reng reng. - 2019. - 8tr. : tranh màu s451352

7779. IQ - "Học ăn, học nói" / Xi'an Liangzi Cartoon ; Trần Hải Châu dịch. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Kim Đồng. - Trọn bộ 10. - (Vừa học vừa chơi. 1 - 4 tuổi). - 8000đ. - 2000b

T.3: Khỉ con hiếu khách. - 2019. - 8tr. : tranh màu s451353

7780. IQ - "Học ăn, học nói" / Xi'an Liangzi Cartoon ; Trần Hải Châu dịch. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Kim Đồng. - Trọn bộ 10. - (Vừa học vừa chơi. 1 - 4 tuổi). - 8000đ. - 2000b

T.4: Ai dậy sớm nhất?. - 2019. - 8tr. : tranh màu s451354

7781. IQ - "Học ăn, học nói" / Xi'an Liangzi Cartoon ; Trần Hải Châu dịch. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Kim Đồng. - Trọn bộ 10. - (Vừa học vừa chơi. 1 - 4 tuổi). - 8000đ. - 2000b

T.5: Khúc nhạc mưa. - 2019. - 8tr. : tranh màu s451355

7782. IQ - "Học ăn, học nói" / Xi'an Liangzi Cartoon ; Trần Hải Châu dịch. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Kim Đồng. - Trọn bộ 10. - (Vừa học vừa chơi. 1 - 4 tuổi). - 8000đ. - 2000b

T.6: Chiếc hộp diệu kì. - 2019. - 8tr. : tranh màu s451356

7783. IQ - "Học ăn, học nói" / Xi'an Liangzi Cartoon ; Trần Hải Châu dịch. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Kim Đồng. - Trọn bộ 10. - (Vừa học vừa chơi. 1 - 4 tuổi). - 8000đ. - 2000b

T.7: Sinh nhật của Gấu con. - 2019. - 8tr. : tranh màu s451357

7784. IQ - "Học ăn, học nói" / Xi'an Liangzi Cartoon ; Trần Hải Châu dịch. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Kim Đồng. - Trọn bộ 10. - (Vừa học vừa chơi. 1 - 4 tuổi). - 8000đ. - 2000b

T.8: Gấu con biết lau nhà. - 2019. - 8tr. : tranh màu s451358

7785. IQ - "Học ăn, học nói" / Xi'an Liangzi Cartoon ; Trần Hải Châu dịch. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Kim Đồng. - Trọn bộ 10. - (Vừa học vừa chơi. 1 - 4 tuổi). - 8000đ. - 2000b

T.9: Chiếc khẩu trang đặc biệt. - 2019. - 8tr. : tranh màu s451359

7786. IQ - "Học ăn, học nói" / Xi'an Liangzi Cartoon ; Trần Hải Châu dịch. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Kim Đồng. - Trọn bộ 10. - (Vừa học vừa chơi. 1 - 4 tuổi). - 8000đ. - 2000b

T.10: Vũ hội trên đồng cỏ. - 2019. - 8tr. : tranh màu s451360

7787. IQ - "Học gói, học mở" / Xi'an Liangzi Cartoon ; Trần Hải Châu dịch. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Kim Đồng. - Trọn bộ 10. - (Vừa học vừa chơi. 1 - 4 tuổi). - 8000đ. - 2000b

T.1: Hoa nở bốn mùa. - 2019. - 8tr. : tranh màu s451361

7788. IQ - "Học gói, học mở" / Xi'an Liangzi Cartoon ; Trần Hải Châu dịch. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Kim Đồng. - Trọn bộ 10. - (Vừa học vừa chơi. 1 - 4 tuổi). - 8000đ. - 2000b

T.2: Ai là nhà vô địch?. - 2019. - 8tr. : tranh màu s451362

7789. IQ - "Học gói, học mở" / Xi'an Liangzi Cartoon ; Trần Hải Châu dịch. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Kim Đồng. - Trọn bộ 10. - (Vừa học vừa chơi. 1 - 4 tuổi). - 8000đ. - 2000b

T.3: Bức ảnh của ếch xanh. - 2019. - 8tr. : tranh màu s451363

7790. IQ - "Học gói, học mở" / Xi'an Liangzi Cartoon ; Trần Hải Châu dịch. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Kim Đồng. - Trọn bộ 10. - (Vừa học vừa chơi. 1 - 4 tuổi). - 8000đ. - 2000b

T.4: Chiếc đèn lồng nhỏ xíu. - 2019. - 8tr. : tranh màu s451364

7791. IQ - "Học gói, học mở" / Xi'an Liangzi Cartoon ; Trần Hải Châu dịch. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Kim Đồng. - Trọn bộ 10. - (Vừa học vừa chơi. 1 - 4 tuổi). - 8000đ. - 2000b

T.5: Chuyện hai bạn mây. - 2019. - 8tr. : tranh màu s451365

7792. IQ - "Học gói, học mở" / Xi'an Liangzi Cartoon ; Trần Hải Châu dịch. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Kim Đồng. - Trọn bộ 10. - (Vừa học vừa chơi. 1 - 4 tuổi). - 8000đ. - 2000b

T.6: Những cây dù tí hon. - 2019. - 8tr. : tranh màu s451366

7793. IQ - "Học gói, học mở" / Xi'an Liangzi Cartoon ; Trần Hải Châu dịch. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Kim Đồng. - Trọn bộ 10. - (Vừa học vừa chơi. 1 - 4 tuổi). - 8000đ. - 2000b

T.7: Chuyến phiêu lưu của giọt nước. - 2019. - 8tr. : tranh màu s451367

7794. IQ - "Học gói, học mở" / Xi'an Liangzi Cartoon ; Trần Hải Châu dịch. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Kim Đồng. - Trọn bộ 10. - (Vừa học vừa chơi. 1 - 4 tuổi). - 8000đ. - 2000b

T.8: Chiếc bóng. - 2019. - 8tr. : tranh màu s451368

7795. IQ - "Học gói, học mở" : Truyện tranh : 1 - 4 tuổi / Xi'an Liangzi Cartoon ; Trần Hải Châu dịch. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Kim Đồng. - Trọn bộ 10. - (Vừa học vừa chơi). - 8000đ. - 2000b

T.9: Gấu con xây nhà. - 2019. - 8tr. : tranh màu s451369

7796. IQ - "Học gói, học mở" : Truyện tranh : 1 - 4 tuổi / Xi'an Liangzi Cartoon ; Trần Hải Châu dịch. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Kim Đồng. - Trọn bộ 10. - (Vừa học vừa chơi). - 8000đ. - 2000b

T.10: Chuyện hai chú bướm. - 2019. - 8tr. : tranh màu s451370

7797. John Vu. Bước ra thế giới = Destination : Lời khuyên sinh viên Việt Nam / John Vu ; Ngô Trung Việt dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 179tr. : hình vẽ ; 21cm. - (Bộ sách Chắp cánh cho tuổi trẻ Việt Nam). - 78000đ. - 5000b

Tên thật tác giả: Vũ Văn Du s449013

7798. John Vu. Kết nối = Connection : Lời khuyên sinh viên Việt Nam / John Vu ; Ngô Trung Việt dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 175tr. : tranh vẽ ; 21cm. - 70000đ. - 2000b

Tên thật tác giả: Vũ Văn Du s443996

7799. Kể chuyện theo tranh lớp 1 / Thiên Ân. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 10000đ. - 5000b

T.1. - 2019. - 27tr. : tranh màu s431964

7800. Kể chuyện theo tranh lớp 1 / Thiên Ân. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 10000đ. - 5000b

T.2. - 2019. - 31tr. : tranh màu s431965

7801. Kể chuyện theo tranh lớp 2 / Thiên Ân. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 11000đ. - 5000b

T.1. - 2019. - 31tr. : tranh màu s431966

7802. Kể chuyện theo tranh lớp 2 / Thiên Ân. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 11000đ. - 5000b

T.2. - 2019. - 31tr. : tranh màu s431967

7803. Kể chuyện theo tranh lớp 3 / Thiên Ân. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 11000đ. - 5000b

T.1. - 2019. - 31tr. : tranh màu s437528

7804. Kể chuyện theo tranh lớp 3 / Thiên Ân. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 11000đ. - 5000b

T.2. - 2019. - 31tr. : tranh màu s437529

7805. Kể chuyện theo tranh lớp 4 / Thiên Ân. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 10000đ. - 5000b

T.1. - 2019. - 27tr. : tranh màu s437530

7806. Kể chuyện theo tranh lớp 4 / Thiên Ân. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 10000đ. - 5000b

T.2. - 2019. - 26tr. : tranh vẽ s437531

7807. Kể chuyện theo tranh lớp 5 / Thiên Ân. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 8000đ. - 5000b

T.1. - 2019. - 23tr. : tranh vẽ s437532

7808. Kể chuyện theo tranh lớp 5 / Thiên Ân. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 11000đ. - 5000b

T.2. - 2019. - 23tr. : tranh vẽ s437533

7809. Khả năng ghi nhớ / Như Tâm dịch. - H. : Mỹ thuật, 2019. - 14tr. : tranh màu ; Trọn bộ 8. - (Bách khoa toàn thư cho bé. 2 - 3 tuổi). - 6000đ. - 3000b s441327

7810. Khả năng phán đoán / Như Tâm dịch. - H. : Mỹ thuật, 2019. - 14tr. : tranh màu ; Trọn bộ 8. - (Bách khoa toàn thư cho bé. 2 - 3 tuổi). - 6000đ. - 3000b s441326

7811. Khám phá bí ẩn cơ thể người / Kazuhiro Abe ; Lê Thị Thanh Tâm dịch. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2019. - 48tr. : hình vẽ ; 28cm. - (Dành cho 5+). - 69000đ. - 1000b s439223

7812. Khám phá giáo dục Steam : 10 chủ đề dạy học ở tiểu học / Vũ Như Thư Hương (ch.b.), Tăng Minh Dũng, Nguyễn Thị Nga, Lê Thái Bảo Thiên Trung. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 188tr. : minh hoạ ; 26cm. - 160000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu Bình Tây. - Thư mục: tr. 179-180. - Phụ lục: tr. 181-187 s453709

7813. Khoa cử Việt Nam / Nguyễn Thuý Nga (ch.b.), Vũ Thị Lan Anh, Nguyễn Văn Thịnh... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 365000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Viện Hàn lâm Khoa học xã hội

Việt Nam. Viện Nghiên cứu Hán Nôm

T.1: Hương cống triều Lê. - 2019. - 715tr. : bảng s431934

7814. Khoa cử Việt Nam / Nguyễn Thuý Nga (ch.b.), Vũ Thị Lan Anh, Nguyễn Văn Thịnh... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 349000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam. Viện Nghiên cứu Hán Nôm

T.2: Sinh đồ triều Lê, thời các chúa Nguyễn và Tây Sơn. - 2019. - 683tr. s431936

7815. Khoa cử Việt Nam / Nguyễn Thuý Nga ch.b., Vũ Thị Lan Anh, Nguyễn Văn Thịnh... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 390000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam. Viện Nghiên cứu Hán Nôm

T.3: Cử nhân triều Nguyễn. - 2019. - 754tr. s431935

7816. Khoa cử Việt Nam / Nguyễn Thuý Nga (ch.b.), Vũ Thị Lan Anh, Nguyễn Văn Thịnh... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 165000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam. Viện Nghiên cứu Hán Nôm

T.4: Tú tài triều Nguyễn. - 2019. - 323tr. s431937

7817. Khoa học 4 / Bùi Phương Nga (ch.b.), Lương Việt Thái. - Tái bản lần thứ 14. - H. : Giáo dục, 2019. - 140tr. : minh hoạ ; 24cm. - 10500đ. - 130000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s432378

7818. Khoa học 5 / Bùi Phương Nga (ch.b.), Lương Việt Thái. - Tái bản lần thứ 13. - H. : Giáo dục, 2019. - 148tr. : minh hoạ ; 24cm. - 11000đ. - 192000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s432379

7819. Khoa học tiền tiểu học song ngữ - Làm quen với Khoa học : Sách học = Funtastic preschool science: Coursebook / Hốp dịch. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam. - 26cm. - 36000đ. - 2000b

T.1. - 2019. - 30tr. : minh hoạ s445732

7820. Khoa học tiền tiểu học song ngữ - Làm quen với Khoa học : Sách luyện tập = Funtastic preschool science: Activity book / Hốp dịch. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam. - 26cm. - 24000đ. - 2000b

T.1. - 2019. - 30tr. : hình vẽ s445726

7821. Khoa học tiền tiểu học song ngữ - Làm quen với Khoa học : Sách học = Funtastic preschool science: Coursebook / Hốp dịch. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam. - 26cm. - 36000đ. - 2000b

T.2. - 2019. - 30tr. : minh hoạ s445733

7822. Khoa học tiền tiểu học song ngữ - Làm quen với Khoa học : Sách luyện tập = Funtastic preschool science: Activity book / Hốp dịch. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam. - 26cm. - 24000đ. - 2000b

T.2. - 2019. - 30tr. : hình vẽ s445727

7823. Khoa học tiền tiểu học song ngữ - Làm quen với Khoa học : Sách học = Funtastic preschool science: Coursebook / Hốp dịch. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam. - 26cm. - 36000đ. - 2000b

T.3. - 2019. - 30tr. : minh hoạ s445734

7824. Khoa học tiền tiểu học song ngữ - Làm quen với Khoa học : Sách luyện tập = Funtastic preschool science: Activity book / Hốp dịch. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam. - 26cm. - 24000đ. - 2000b

T.3. - 2019. - 30tr. : hình vẽ s445728

7825. Khoa học tiền tiểu học song ngữ - Làm quen với Khoa học : Sách học = Funtastic preschool science: Coursebook / Hốp dịch. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam. - 26cm. - 36000đ. - 2000b

T.4. - 2019. - 30tr. : minh hoạ s445735

7826. Khoa học tiền tiểu học song ngữ - Làm quen với Khoa học : Sách luyện tập = Funtastic preschool science: Activity book / Hốp dịch. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam. - 26cm. - 24000đ. - 2000b

T.4. - 2019. - 30tr. : hình vẽ s445729

7827. Khoa học tiền tiểu học song ngữ - Làm quen với Khoa học : Sách học = Funtastic preschool science: Coursebook / Hốp dịch. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam. - 26cm. - 36000đ. - 2000b

T.5. - 2019. - 30tr. : minh hoạ s445736

7828. Khoa học tiền tiểu học song ngữ - Làm quen với Khoa học : Sách luyện tập =

Funtastic preschool science: Activity book / Hốp dịch. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam. - 26cm. - 24000đ. - 2000b

T.5. - 2019. - 30tr. : hình vẽ s445730

7829. Khoa học tiền tiểu học song ngữ - Làm quen với Khoa học : Sách học = Funtastic preschool science: Coursebook / Hốp dịch. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam. - 26cm. - 36000đ. - 2000b

T.6. - 2019. - 30tr. : minh hoạ s445737

7830. Khoa học tiền tiểu học song ngữ - Làm quen với Khoa học : Sách luyện tập = Funtastic preschool science: Activity book / Hốp dịch. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam. - 26cm. - 24000đ. - 2000b

T.6. - 2019. - 30tr. : hình vẽ s445731

7831. Khởi động trí thông minh cho trẻ từ 0 - 6 tuổi : Người lớn toàn là trẻ con : Truyện tranh / Nguyễn Đức Vịnh dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Thanh niên ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2019. - 182tr. : tranh màu ; 21cm. - (Tủ sách Ươm mầm). - 78000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 0-3岁婴幼儿多元启启蒙故事集 s447602

7832. Khởi động trí thông minh cho trẻ từ 0 - 6 tuổi : Thật ra mình không kém chút nào : Truyện tranh / Nguyễn Đức Vịnh dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Thanh niên ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2019. - 182tr. : tranh màu ; 21cm. - (Tủ sách Ươm mầm). - 78000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 0-3岁婴幼儿多元启启蒙故事集 s447601

7833. Khu vườn trên sân thượng / Lời: Hồ Huy Sơn ; Tranh: Lý Minh Phúc. - Tái bản lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 23tr. : tranh màu ; 18cm. - (Hạt giống tâm hồn)(Bộ kỹ năng cho trẻ từ 1 - 6 tuổi). - 26000đ. - 3000b s444590

7834. Khủng long : Dành cho trẻ em từ 4 tuổi trở lên / Claudine Roland ; Minh hoạ: Rémi Saillard, Philippe Mignon ; Lê Việt Dũng dịch. - H. : Thanh niên ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2019. - 23tr. : tranh màu ; 19cm. - (Bách khoa tri thức đa tương tác). - 146000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Pháp: Les dinosaures s446683

7835. Kỉ yếu hội thảo 50 năm thực hiện di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong sự nghiệp giáo dục / Ngô Bá Khiêm, Lê Văn Đạt, Ngô Chơn Tuệ... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 292tr. ; 24cm. - 200b

Thư mục cuối mỗi bài s447709

7836. Kỉ yếu hội thảo: Các giải pháp và mô hình tiêu chuẩn của việc rèn luyện kĩ năng mềm cho sinh viên đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực chất lượng cao cho Thành phố Hồ Chí Minh / Nguyễn Thị Minh Hồng, Giang Thiên Vũ, Trần Lương... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 195tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 100b

ĐTTS ghi: Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh; Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh. - Thư mục cuối chính văn s441557

7837. Kỉ yếu Hội thảo khoa học Quốc gia: Tạo động lực cho cán bộ, viên chức và người lao động trong các trường đại học: Xu hướng và giải pháp / Nguyễn Ngọc Sơn, Nguyễn Quỳnh Hoa, Nguyễn Hữu Đồng... - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2019. - 313tr. : minh hoạ ; 27cm. - 150b

ĐTTS ghi: Công đoàn Giáo dục Việt Nam. Công đoàn Trường Đại học Kinh tế Quốc dân. - Thư mục cuối mỗi bài s450013

7838. Kĩ năng đi ra ngoài : Dành cho lứa tuổi 0 đến 7 / Hội Nghiên cứu khoa học đời sống trẻ em Nhật Bản b.s. ; Tranh: Chika Kitamori ; Kusumi Hue dịch. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Kim Đồng, 2019. - 46tr. : tranh màu ; Trọn bộ 4. - (Tủ sách Làm cha mẹ)(Cẩm nang sinh hoạt bằng tranh cho bé; T.3). - 36000đ. - 4000b s428083

7839. Kĩ năng giao tiếp : Dành cho lứa tuổi 0 đến 7 / Hội Nghiên cứu khoa học đời sống trẻ em Nhật Bản b.s. ; Tranh: Chika Kitamori ; Kusumi Hue dịch. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Kim Đồng, 2019. - 46tr. : tranh màu ; Trọn bộ 4. - (Tủ sách Làm cha mẹ)(Cẩm nang sinh hoạt bằng tranh cho bé; T.4). - 36000đ. - 5000b s428084

7840. Kĩ năng khi ăn uống : Dành cho lứa tuổi 0 đến 7 / Hội Nghiên cứu khoa học đời sống trẻ em Nhật Bản b.s. ; Tranh: Chika Kitamori ; Kusumi Hue dịch. - H. : Kim Đồng, 2019. - 46tr. : tranh màu ; Trọn bộ 4. - (Tủ sách Làm cha mẹ)(Cẩm nang sinh hoạt bằng tranh cho bé; T.2). - 36000đ. - 4000b s428082

7841. Kĩ năng trong sinh hoạt thường ngày : Dành cho lứa tuổi từ 0 đến 7 / Hội Nghiên cứu khoa học đời sống trẻ em Nhật Bản b.s. ; Tranh: Chika Kitamori ; Kusumi Hue dịch. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Kim Đồng, 2019. - 46tr. : tranh màu ; Trọn bộ 4. - (Tủ sách Làm cha mẹ)(Cẩm nang sinh hoạt bằng tranh cho bé; T.1). - 36000đ. -

5000b s428081

7842. Kĩ thuật 4 / Đoàn Chi (ch.b.), Vũ Hài, Nguyễn Huỳnh Liễu, Trần Thị Thu. - Tái bản lần thứ 14. - H. : Giáo dục, 2019. - 64tr. : minh hoạ ; 24cm. - 5000đ. - 220000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s432722

7843. Kĩ thuật 5 / Đoàn Chi (ch.b.), Nguyễn Huỳnh Liễu, Trần Thị Thu. - Tái bản lần thứ 13. - H. : Giáo dục, 2019. - 64tr. : minh hoạ ; 24cm. - 5000đ. - 150000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s432723

7844. Kích thích thị giác black and white / Pingbooks b.s. - H. : Phụ nữ ; Công ty Văn hoá Pingbooks. - 17cm. - 86000đ. - 1000b

T.1. - 2019. - 10tr. : tranh màu s433927

7845. Kích thích thị giác black and white / Pingbooks b.s. - H. : Phụ nữ ; Công ty Văn hoá Pingbooks. - 17cm. - 86000đ. - 1000b

T.2. - 2019. - 10tr. : tranh màu s433928

7846. Kiểm tra, đánh giá thường xuyên và định kì Tiếng Anh 3 / Trần Nguyễn Phương Thuỳ (ch.b.), Nguyễn Thị Xuân An, Nguyễn Thị Ái Liên... - H. : Giáo dục. - 24cm. - 27000đ. - 5000b

T.1. - 2019. - 59tr. : bảng, tranh vẽ s436991

7847. Kiểm tra, đánh giá thường xuyên và định kì Tiếng Anh 3 / Trần Nguyễn Phương Thuỳ (ch.b.), Nguyễn Thị Xuân An, Nguyễn Thị Ái Liên... - H. : Giáo dục. - 24cm. - 27000đ. - 5000b

T.2. - 2019. - 75tr. : bảng, tranh vẽ s436992

7848. Kiểm tra, đánh giá thường xuyên và định kì Tiếng Anh 4 / Trần Nguyễn Phương Thuỳ (ch.b.), Nguyễn Thị Xuân An, Nguyễn Thị Ái Liên... - H. : Giáo dục. - 24cm. - 27000đ. - 5000b

T.1. - 2019. - 71tr. : bảng, tranh vẽ s436993

7849. Kiểm tra, đánh giá thường xuyên và định kì Tiếng Anh 4 / Trần Nguyễn Phương Thuỳ (ch.b.), Nguyễn Thị Xuân An, Nguyễn Thị Ái Liên... - H. : Giáo dục. - 24cm. - 27000đ. - 5000b

T.2. - 2019. - 75tr. : bảng, tranh vẽ s436994

7850. Kiểm tra, đánh giá thường xuyên và định kì Tiếng Anh 5 / Trần Nguyễn Phương Thuỳ (ch.b.), Nguyễn Thị Xuân An, Nguyễn Thị Ái Liên... - H. : Giáo dục. - 24cm. - 27000đ. - 5000b

T.1. - 2019. - 75tr. : bảng, tranh vẽ s436995

7851. Kiểm tra, đánh giá thường xuyên và định kì Tiếng Anh 5 / Trần Nguyễn Phương Thuỳ (ch.b.), Nguyễn Thị Xuân An, Nguyễn Thị Ái Liên... - H. : Giáo dục. - 24cm. - 27000đ. - 5000b

T.2. - 2019. - 75tr. : bảng, tranh vẽ s436996

7852. Kiếm tiền bằng những cách nào? : Khai phá kĩ năng quản lí tài chính cho bé : Truyện tranh / Nguyễn Thanh Vân dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2019. - 39tr. : tranh vẽ ; 21cm. - (Tớ là CEO nhí)(Dành cho lứa tuổi 3+). - 32000đ. - 3000b s436267

7853. Kim Tuyến. Nâng cao năng lực quản trị trường học : Một số vấn đề pháp lý căn bản / Ch.b.: Kim Tuyến, Đình Thuấn, Bá Long. - H. : Nxb. Hà Nội, 2019. - 401tr. ; 27cm. - 350000đ. - 3000b s434357

7854. Kindy : Student's book : New edition. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Tư vấn Giáo dục và Đào tạo Toàn Cầu. - 21x30cm. - 1500b

Tên sách ngoài bìa ghi: Schools Elite Kindy

T.1. - 2019. - 70tr. : pic. s453022

7855. Kindy : Student's book : New edition. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Tư vấn Giáo dục và Đào tạo Toàn Cầu. - 21x30cm. - 1500b

Tên sách ngoài bìa ghi: Schools Elite Kindy

T.2. - 2019. - 70tr. : pic. s453023

7856. Kindy : Student's book : New edition. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Tư vấn Giáo dục và Đào tạo Toàn Cầu. - 21x30cm. - 1500b

Tên sách ngoài bìa ghi: Schools Elite Kindy

T.3. - 2019. - 70tr. : tranh vẽ s453024

7857. The kite / Rick Sampedro ; Ill.: Stefano Misesti. - H. : News Agency, 2019. - 32 p. : ill. ; 24 cm. - (i-Learn Smart Start. Reader for Level 3). - 60000đ. - 4000 copies s451874

7858. Klei Êđê - Hdruôm 1 / H'Mi Cil, Lê Thị Ngọc Thơm (ch.b.), H'Jin Niê... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2019. - 263tr. : bảng, tranh màu ; 24cm. - 1569b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s454379

7859. Klei Êđê - Hdruôm 2 / H'Loanh Niê, Lê Thị Ngọc Thơm (ch.b.), H'Win Êcuôl... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2019. - 151tr. : bảng, tranh màu ; 24cm. - 1339b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s454380

7860. Klei Êđê - Hdruôm 3 / Y Dlông Niê, Lê Thị Ngọc Thơm (ch.b.), H'Yer Knul... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2019. - 167tr. : bảng, tranh vẽ ; 24cm. - 1189b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s454381

7861. Kỷ Giang Hồng. 1001 đạo lý lớn trong những câu chuyện nhỏ : Truyện kể : Dành cho trẻ em từ 5 - 15 tuổi / Kỷ Giang Hồng ch.b. ; Hà Giang dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Thanh niên ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2019. - 195tr. : tranh màu ; 21cm. - (Tủ sách Người kể chuyện). - 69000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 金牌儿童经典故事系列（5册红）- 《小故事大道理》 s442011

7862. Kỷ yếu 60 năm nhớ mái trường xưa 1959 - 2019 / B.s.: Phạm Kim Thành, Lê Quang Vinh, Phùng Sĩ... - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2019. - 222tr. : ảnh, bảng ; 27cm. - 500b

ĐTTS ghi: Cựu học sinh Trung học Bồ Đề Quảng Ngãi s438223

7863. Kỷ yếu: Dự báo số trẻ, số học sinh đến trường và đảm bảo điều kiện phát triển giáo dục / Sầm Vĩnh Lộc, Nguyễn Hồng Huân, Nguyễn Thị Phú Quý... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 175tr. : bảng ; 27cm. - 200b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh. - Thư mục cuối mỗi bài s441555

7864. Kỷ yếu hội thảo giáo dục 2018: Giáo đục đại học - Chuẩn hoá và hội nhập quốc tế / Dilip Parajuli, Nguyễn Hữu Đức, Vũ Thị Mai Anh... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - XXVII, 853tr. : minh hoạ ; 27cm. - 200b

ĐTTS ghi: Quốc hội khoá XIV. Uỷ ban Văn hoá, Giáo dục, Thanh niên, Thiếu niên và Nhi đồng. - Thư mục cuối mỗi bài s440718

7865. Kỷ yếu hội thảo khoa học: Bồi dưỡng nâng cao năng lực quản trị nhà trường phổ thông / Vũ Đình Bảy, Phạm Thị Quyên, Trần Văn Bản... - Huế : Đại học Huế, 2019. - 358tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 300b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Cán bộ quản lý giáo dục Tp. Hồ Chí Minh. - Thư mục cuối mỗi bài s432075

7866. Kỷ yếu Hội thảo khoa học: Giải pháp quản lý thực hiện hiệu quả chương trình giáo dục phổ thông và sách giáo khoa mới / Phạm Văn Cường, Nguyễn Thị Tuyết Hà, Nguyễn Hoài Thuý Hằng... - Huế : Đại học Huế, 2019. - VI, 498tr. : minh hoạ ; 27cm. - 100b

ĐTTS ghi: Hội thảo khoa học về Quản lý giáo dục của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo các tỉnh, thành phía Nam. - Thư mục cuối mỗi bài s450401

7867. Kỷ yếu hội thảo khoa học: Giáo dục đạo đức lối sống cho sinh viên trong bối cảnh hiện nay / Mai Diệu Anh, Trần Thị Điểu, Đỗ Thị Thanh Huyền... - Huế : Đại học Huế, 2019. - 326tr. ; 27cm. - 86b

ĐTTS ghi: Học viện Quản lý giáo dục. Khoa Cơ bản. - Thư mục cuối mỗi bài s450409

7868. Kỷ yếu hội thảo khoa học: Liên kết giữa nhà trường và doanh nghiệp trong việc giải quyết việc làm cho sinh viên sau khi tốt nghiệp / Nguyễn Đông Phong, Nguyễn Phong Nguyên, Trần Anh Tuấn... - Tp. Hồ Chí Minh : Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 352tr. : minh hoạ ; 29cm. - 200b

ĐTTS ghi: Uỷ ban Nhân dân Tp. Hồ Chí Minh. Sở Giáo dục và Đào tạo; Trường Đại học Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh. - Thư mục cuối mỗi bài. - Phụ lục: tr. 22-28 s435104

7869. Kỷ yếu hội thảo khoa học Quốc gia: Chính sách phát triển giáo dục mầm non ở khu vực có khu công nghiệp, khu chế xuất / Phạm Thị Huyền, Lê Hà Thanh, Đặng Thị Lệ Xuân... - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2019. - 203tr. : bảng ; 27cm. - 180b

ĐTTS ghi: Hội đồng Quốc gia Giáo dục và Phát triển Nhân lực. Tiểu ban Giáo dục Mầm non... - Thư mục trong chính văn s449106

7870. Kỷ yếu Hội thảo khoa học Quốc gia: Cơ sở khoa học và thực trạng hệ thống định mức lao động, kinh tế, kỹ thuật của giáo viên phổ thông và cơ chế quản lý nhân sự trong các trường công lập theo định hướng đổi mới giáo dục phổ thông / Vũ Thành Hưng, Nguyễn Văn Phúc, Vũ Thị Uyên... - H. : Lao động, 2019. - 376tr. : hình vẽ, bảng ; 30cm. - 115b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Kinh tế Quốc dân. - Thư mục cuối mỗi bài s453240

7871. Kỷ yếu hội thảo khoa học Quốc gia: E-Learning, kinh nghiệm và cơ hội hợp tác / Đàm

Quang Vinh, Trịnh Hoài Sơn, Nguyễn Đức Bình... - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2019. - 489tr. : minh hoạ ; 27cm. - 250b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Kinh tế Quốc dân. - Thư mục cuối mỗi bài s446818

7872. Kỷ yếu hội thảo khoa học Quốc gia: Giáo dục mầm non trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0 : Huế, 09/3/2019 = Proceedings of the national scientific conference: "pre-school education in the fourth industrial revolution" : Hue, march 09, 2019 / Vũ Kiều Anh, Nguyễn Minh Anh, Trương Thị Kim Oanh... - Huế : Đại học Huế, 2019. - IV, 297tr. : minh hoạ ; 30cm. - 155000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Đại học Huế. Trường Đại học Sư phạm. - Thư mục cuối mỗi bài s429863

7873. Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia: Sự hài lòng của người dân với các dịch vụ giáo dục: Kinh nghiệm thế giới và Việt Nam / Nguyễn Thị Quỳnh Anh, Lê Anh Phương, Nguyễn Thám... - Huế : Đại học Huế, 2019. - VI, 227tr. : minh hoạ ; 24cm. - 200b

Đầu bìa sách ghi: Đại học Huế. Trường Đại học Sư phạm. - Thư mục cuối mỗi bài s450337

7874. Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế: Các giải pháp phối hợp giữa cơ sở giáo dục mầm non với phụ huynh trong giáo dục kỹ năng xã hội cho trẻ mầm non có rối loạn phổ tự kỷ = Collaborative solutions between preschools and parents in social skills education for preschool children with ASD / Nguyễn Thị Kim Anh, Trần Thị Quốc Minh, Bùi Nữ Mai Hoa... - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 181tr. : minh hoạ ; 27cm. - 50b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Cao Đẳng Sư phạm Trung ương Thành phố Hồ Chí Minh. - Thư mục cuối mỗi bài s451822

7875. Kỷ yếu hội thảo khoa học: "Đổi mới phương pháp dạy và học tại các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp 4.0" / Đoàn Công Thức, Ngô Thị Thu Hoài, Đỗ Thị Ngọc Lệ... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 219tr. : minh hoạ ; 27cm. - 150b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh. - Thư mục cuối mỗi chương s453214

7876. Kỷ yếu hội thảo khoa học "Xây dựng môi trường giáo dục theo chuẩn nghề nghiệp góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết 29-NQ/TW" / Võ Cao Long, Nguyễn Gia Cầu, Tô Bá Trượng... - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 156tr. : minh hoạ ; 28cm. - 300b

Đầu bìa sách ghi: Uỷ ban nhân dân quận Phú Nhuận. Phòng Giáo dục và Đào tạo. - Thư mục cuối mỗi bài s441544

7877. Kỷ yếu hội thảo: Quản lí hoạt động đảm bảo chất lượng ở các trường cao đẳng hiện nay : Tháng 12/2019 / Trần Văn Hùng, Vũ Thị Hợp, Vũ Lan Hương... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 171tr. : bảng, sơ đồ ; 27cm. - 170b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh. - Thư mục cuối mỗi bài s453215

7878. Kỷ yếu hội thảo quốc tế về sức khoẻ tâm thần trẻ em Việt Nam lần thứ V: Hiểu biết về sức khoẻ tâm thần ở trường học và cộng đồng = Mental health literacy in schools and the community: Proceedings from the 5th international conference on child mental health in Vietnam / Bahr Weiss, Anh Đào, Hoang Minh Dang... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 342tr. : hình vẽ, bảng ; 30cm. - 210b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Hà Nội. Trường Đại học Giáo dục - Khoa Y Dược. - Thư mục cuối mỗi bài s448074

7879. Kỷ yếu hội thảo: Thực trạng công tác tư vấn học đường tại các trường trung học trên địa bàn thành phố Cần Thơ : Thuộc đề tài: Nghiên cứu mô hình tư vấn học đường tại các trường trung học trên địa bàn thành phố Cần Thơ. Mã số: 50301 / Nguyễn Thị Minh Hồng, Nguyễn Thị Tứ, Huỳnh Văn Sơn... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 239tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 200b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh... - Thư mục cuối mỗi bài s441556

7880. Kỷ yếu toạ đàm khoa học: Tăng cường đổi mới dạy và học trong bối cảnh công nghệ số tại trường Đại học Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh / Đặng Thị Bạch Vân, Thái Kim Phụng, Trần Mai Đông... - Tp. Hồ Chí Minh : Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 208tr. : minh hoạ ; 29cm. - 100b

ĐTTS ghi: Công đoàn Trường Đại học Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh. - Thư mục cuối mỗi bài s450394

7881. Kỷ yếu Trường Trung học phổ thông Kim Xuyên 50 năm xây dựng và trưởng thành (1969 - 2019) / Lý Văn Công, Lù Văn Lồ, Trần Thị Thanh Hà... - H. : Đại học Sư phạm, 2019. -

75tr. : ảnh, bảng ; 27cm. - 360b

Đầu bìa sách ghi: Sở Giáo dục và Đào tạo Tuyên Quang. Trường Trung học phổ thông Kim Xuyên s449158

7882. Làm quen tiếng Anh : 3 - 4 tuổi. Dành cho lứa tuổi mầm non / Nguyễn Minh Thảo, Lê Hồng Thái, Nguyễn Phạm Hoàng Ánh... - H. : Giáo dục. - 21x28cm. - 20000đ. - 7000b

T.1. - 2019. - 28tr. : tranh vẽ s442714

7883. Làm quen tiếng Anh : 4 - 5 tuổi. Dành cho lứa tuổi mầm non / Nguyễn Minh Thảo, Lê Hồng Thái, Nguyễn Phạm Hoàng Ánh... - H. : Giáo dục. - 21x28cm. - 20000đ. - 7000b

T.1. - 2019. - 28tr. : tranh vẽ s442716

7884. Làm quen tiếng Anh : 5 - 6 tuổi. Dành cho lứa tuổi mầm non / Nguyễn Minh Thảo, Lê Hồng Thái, Nguyễn Phạm Hoàng Ánh... - H. : Giáo dục. - 21x28cm. - 20000đ. - 700b

T.1. - 2019. - 30tr. : tranh vẽ s442718

7885. Làm quen tiếng Anh : 3 - 4 tuổi. Dành cho lứa tuổi mầm non / Nguyễn Minh Thảo, Lê Hồng Thái, Nguyễn Phạm Hoàng Ánh... - H. : Giáo dục. - 21x28cm. - 20000đ. - 7000b

T.2. - 2019. - 28tr. : tranh vẽ s442715

7886. Làm quen tiếng Anh : 4 - 5 tuổi. Dành cho lứa tuổi mầm non / Nguyễn Minh Thảo, Lê Hồng Thái, Nguyễn Phạm Hoàng Ánh... - H. : Giáo dục. - 21x28cm. - 20000đ. - 7000b

T.2. - 2019. - 28tr. : tranh vẽ s442717

7887. Làm quen tiếng Anh : 5 - 6 tuổi. Dành cho lứa tuổi mầm non / Nguyễn Minh Thảo, Lê Hồng Thái, Nguyễn Phạm Hoàng Ánh... - H. : Giáo dục. - 21x28cm. - 20000đ. - 7000b

T.2. - 2019. - 28tr. : tranh vẽ s442719

7888. Làm quen tiếng Anh 1 tích hợp STEM Robotics : Coding, have fun! Coding play 1. - H. : Đại học Sư phạm ; Công ty Công nghệ Bình Minh, 2019. - 37tr. : hình vẽ, ảnh ; 30cm. - 2000b

ĐTTS ghi: Trung tâm Ngoại ngữ BME. - Tài liệu lưu hành nội bộ s445289

7889. Làm quen tiếng Anh 2 tích hợp STEM Robotics : Coding, have fun! Coding play 2. - H. : Đại học Sư phạm ; Công ty Công nghệ Bình Minh, 2019. - 37tr. : hình vẽ, ảnh ; 30cm. - 2000b

ĐTTS ghi: Trung tâm Ngoại ngữ BME. - Tài liệu lưu hành nội bộ s445290

7890. Làm quen tiếng Anh 4 tích hợp STEM Robotics : Coding, have fun! Coding play 4. - H. : Đại học Sư phạm ; Công ty Công nghệ Bình Minh, 2019. - 37tr. : hình vẽ, ảnh ; 30cm. - 6500b

ĐTTS ghi: Trung tâm Ngoại ngữ BME. - Tài liệu lưu hành nội bộ s445291

7891. Làm quen tiếng Anh 5 tích hợp STEM Robotics : Coding, have fun! Coding play 5. - H. : Đại học Sư phạm ; Công ty Công nghệ Bình Minh, 2019. - 37tr. : hình vẽ, ảnh ; 30cm. - 5500b

ĐTTS ghi: Trung tâm Ngoại ngữ BME. - Tài liệu lưu hành nội bộ s445292

7892. Làm quen với chữ cái : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Trương Thị Việt Liên (ch.b.), Cao Thị Tú Anh, Trương Thị Bích Châu. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục. - 26cm. - 22000đ. - 45500b

T.1. - 2019. - 23tr. : hình vẽ, tranh vẽ s447101

7893. Làm quen với chữ cái : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Trương Thị Việt Liên (ch.b.), Cao Thị Tú Anh, Trương Thị Bích Châu. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục. - 26cm. - 22000đ. - 2000b

T.1. - 2019. - 23tr. : hình vẽ, tranh vẽ s454592

7894. Làm quen với chữ cái : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Trương Thị Việt Liên (ch.b.), Cao Thị Tú Anh, Trương Thị Bích Châu. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục. - 26cm. - 22000đ. - 45500b

T.2. - 2019. - 23tr. : hình vẽ, tranh vẽ s447102

7895. Làm quen với chữ cái : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Trương Thị Việt Liên (ch.b.), Cao Thị Tú Anh, Trương Thị Bích Châu. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục. - 26cm. - 22000đ. - 2000b

T.2. - 2019. - 23tr. : tranh vẽ s454593

7896. Làm quen với chữ cái và tăng cường tiếng Việt : Trẻ 3 - 4 tuổi vùng dân tộc thiểu số / Hoàng Thị Hoài Thu, Đào Thị Yên ; Minh hoạ: Đặng Hồng Quân, Trần Ngọc Ánh. - H. : Giáo dục, 2019. - 30tr. : tranh màu ; 24cm. - 12000đ. - 4000b s447009

7897. Làm quen với chữ cái và tăng cường Tiếng Việt : Trẻ 4 - 5 tuổi vùng dân tộc thiểu số / Hoàng Thị Hoài Thu, Đào Thị Yên ; Minh hoạ: Đặng Hồng Quân, Trần Ngọc Ánh. - H. : Giáo dục, 2019. - 30tr. : tranh màu ; 24cm. - 12000đ. - 4000b s447010

7898. Làm quen với chữ cái và tăng cường

Tiếng Việt : Trẻ 5 - 6 tuổi vùng dân tộc thiểu số / Hoàng Thị Hoài Thu, Đào Thị Yên ; Minh hoạ: Đặng Hồng Quân, Trần Ngọc Ánh. - H. : Giáo dục, 2019. - 42tr. : tranh vẽ ; 24cm. - 12000đ. - 3000b s447011

7899. Làm quen với chữ số : Chuẩn bị cho bé vào lớp 1 / Thiên Ân. - Tái bản lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - 8000đ. - 5000b

T.3. - 2019. - 23tr. : hình vẽ, bảng s441364

7900. Làm quen với môi trường xung quanh : Dành cho trẻ 4 - 5 tuổi / Trương Thị Việt Liên (ch.b.), Cao Thị Tú Anh, Trương Thị Bích Châu. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2019. - 23tr. : minh hoạ ; 26cm. - 24000đ. - 39500b s447103

7901. Làm quen với môi trường xung quanh : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Trương Thị Việt Liên (ch.b.), Cao Thị Tú Anh, Trương Thị Bích Châu. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2019. - 28tr. : minh hoạ ; 26cm. - 24000đ. - 36500b s447104

7902. Làm quen với môi trường xung quanh : Dành cho trẻ 3 - 4 tuổi / Trương Thị Việt Liên (ch.b.), Cao Thị Tú Anh, Trương Thị Bích Châu. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2019. - 27tr. : tranh màu ; 26cm. - 24000đ. - 33500b s447320

7903. Làm quen với toán = Preschool activity - Little mathematics : Giúp nuôi dưỡng những mầm non toán học : Dành cho bé dưới 6 tuổi / Simeon Marinkovic, Slavica Markovic ; Minh hoạ: Boris Kuzmanovic ; Hương Mai dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn Hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 24tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - (Tủ sách Thế giới của bé. Phát triển trí não IQ). - 24000đ. - 3000b s452222

7904. Làm quen với toán : Dành cho trẻ từ 3 - 4 tuổi / Trương Thị Việt Liên (ch.b.), Cao Thị Tú Anh, Trương Thị Bích Châu. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2019. - 23tr. : hình vẽ, tranh vẽ ; 26cm. - 22000đ. - 34500b s447099

7905. Làm quen với Toán : Dành cho trẻ 4 - 5 tuổi / Trương Thị Việt Liên (ch.b.), Cao Thị Tú Anh, Trương Thị Bích Châu. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục. - 26cm. - 22000đ. - 20000b

T.1. - 2019. - 23tr. : tranh vẽ s447321

7906. Làm quen với Toán : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Trương Thị Việt Liên (ch.b.), Cao Thị Tú Anh, Trương Thị Bích Châu. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục. - 26cm. - 22000đ. - 20000b

T.1. - 2019. - 23tr. : tranh vẽ s447322

7907. Làm quen với Toán : Dành cho trẻ 4 - 5 tuổi / Trương Thị Việt Liên (ch.b.), Cao Thị Tú Anh, Trương Thị Bích Châu. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục. - 26cm. - 22000đ. - 24525b

T.1. - 2019. - 23tr. : tranh màu s454588

7908. Làm quen với Toán : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Trương Thị Việt Liên (ch.b.), Cao Thị Tú Anh, Trương Thị Bích Châu. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục. - 26cm. - 22000đ. - 25525b

T.1. - 2019. - 23tr. : tranh vẽ s454590

7909. Làm quen với toán : Dành cho trẻ 4 - 5 tuổi / Trương Thị Việt Liên (ch.b.), Cao Thị Tú Anh, Trương Thị Bích Châu. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục. - 26cm. - 22000đ. - 20000b

T.2. - 2019. - 23tr. : hình vẽ, tranh vẽ s447100

7910. Làm quen với Toán : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Trương Thị Việt Liên (ch.b.), Cao Thị Tú Anh, Trương Thị Bích Châu. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục. - 26cm. - 22000đ. - 20000b

T.2. - 2019. - 23tr. : minh hoạ s447323

7911. Làm quen với Toán : Dành cho trẻ 4 - 5 tuổi / Trương Thị Việt Liên (ch.b.), Cao Thị Tú Anh, Trương Thị Bích Châu. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục. - 26cm. - 22000đ. - 23525b

T.2. - 2019. - 23tr. : hình vẽ s454589

7912. Làm quen với Toán : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Trương Thị Việt Liên (ch.b.), Cao Thị Tú Anh, Trương Thị Bích Châu. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục. - 26cm. - 22000đ. - 25525b

T.2. - 2019. - 23tr. : tranh vẽ s454591

7913. Làm quen với toán giúp bé tự tin vào lớp 1 / Nguyễn Thị Lan Sen. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 24tr. : hình vẽ ; 24cm. - 15000đ. - 10000b s439764

7914. Làm sao để tiết kiệm tiền? : Khai phá kĩ năng quản lí tài chính cho bé : Truyện tranh / Nguyễn Thanh Vân dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2019. - 39tr. : tranh vẽ ; 21cm. - (Tớ là CEO nhí)(Dành cho lứa tuổi 3+). - 32000đ. - 3000b s436264

7915. Lập kế hoạch và thiết kế các hoạt động giáo dục trong trường mầm non : Mẫu giáo 3 - 4 tuổi / Đặng Thị Lê Na, Đào Thị Điểm, Phạm Thị Hiền, Phan Vũ Quỳnh Nga. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2019. - 259tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 72000đ. - 2000b s437470

7916. Lập kế hoạch và thiết kế các hoạt động giáo dục trong trường mầm non : Mẫu giáo 4 - 5 tuổi / Đặng Thị Lê Na, Đào Thị Điểm, Phạm

Thị Hiền, Phan Vũ Quỳnh Nga. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2019. - 287tr. : bảng ; 27cm. - 75000đ. - 3000b s437471

7917. Lập kế hoạch và thiết kế các hoạt động giáo dục trong trường mầm non : Mẫu giáo 5 - 6 tuổi / Đặng Thị Lê Na, Đào Thị Điểm, Phạm Thị Hiền, Phan Vũ Quỳnh Nga. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2019. - 315tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 78000đ. - 4000b s437472

7918. Lập kế hoạch và thiết kế các hoạt động giáo dục trong trường mầm non : Nhà trẻ 24 - 36 tháng tuổi / Đặng Thị Lê Na, Đào Thị Điểm, Phạm Thị Hiền, Phan Vũ Quỳnh Nga. - H. : Giáo dục, 2019. - 194tr. : bảng ; 27cm. - 70000đ. - 3000b s443583

7919. Lâu đài của người khổng lồ : Cấp độ 2 - 7 / Ji Yoon Shin ; Minh hoạ: Ji Hui Ha ; CMS Việt Nam biên dịch. - H. : Lao động, 2019. - 24tr. : tranh màu ; 24x25cm. - 49000đ. - 500b s430232

7920. Leader in me - Life learning - Seed 1. - H. : Thế giới, 2019. - 40 p. : ill. ; 30 cm. - (Apax Leaders). - 1000 copies s445070

7921. Leader in me - Life learning - Seed 2. - H. : Thế giới, 2019. - 40 p. : ill. ; 30 cm. - (Apax Leaders). - 1000 copies s445071

7922. Letters & Sounds 1 : The Alphabet. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 55 p. : col. pic. ; 23x28 cm. - (Apax Leaders. Explorer). - 80000đ. - 550 copies s430448

7923. Letters & Sounds 1 : The Alphabet. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 55 p. : col. pic. ; 23x28 cm. - (Apax Leaders. Explorer). - 80000đ. - 550 copies s439557

7924. Letters & Sounds 1 : The Alphabet. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 55 p. : col. pic. ; 23x28 cm. - (Apax English. Explorer). - 80000đ. - 550 copies s439562

7925. Letters & sounds 1 : The alphabet. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 55 p. : fig., col. pic. ; 23x28 cm. - (Apax English. i-Garten). - 80000đ. - 550 copies s444988

7926. Letters & sounds 1 : The alphabet. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 55 p. : fig., col. pic. ; 23x28 cm. - (Apax Leaders. Explorer). - 80000đ. - 550 copies s444994

7927. Letters & sounds 1 : The alphabet. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 55 p. : fig., col. pic. ; 23x28 cm. - (Apax Leaders)(Apax English. i-Garten). - 80000đ. - 1050 copies s448732

7928. Letters & sounds 1 : The alphabet. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 55 p. : fig., col. pic. ; 23x28 cm. - (Apax Leaders)(Apax English. i-Garten). - 80000đ. - 550 copies s448733

7929. Letters & sounds 1 : The alphabet. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 55 p. : fig., col. pic. ; 23x28 cm. - (Apax Leaders. Explorer). - 80000đ. - 1550 copies s453295

7930. Letters & Sounds 2 : The Alphabet. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 55 p. : col. pic. ; 23x28 cm. - (Apax Leaders. Explorer). - 80000đ. - 550 copies s439558

7931. Letters & Sounds 2 : The Alphabet. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 55 p. : col. pic. ; 23x28 cm. - (Apax English. i-Garten). - 80000đ. - 1050 copies s439563

7932. Letters & Sounds 2 : The Alphabet. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 55 p. : col. pic. ; 23x28 cm. - (Apax English. i-Garten). - 80000đ. - 550 copies s439564

7933. Letters & sounds 2 : The alphabet. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 55 p. : fig., col. pic. ; 23x28 cm. - (Apax English. i-Garten). - 80000đ. - 550 copies s444989

7934. Letters & sounds 2 : The alphabet. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 55 p. : fig., col. pic. ; 23x28 cm. - (Apax Leaders)(Apax English. i-Garten). - 80000đ. - 550 copies s448720

7935. Letters & sounds 2 : The alphabet. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 55 p. : fig., col. pic. ; 23x28 cm. - (Apax Leaders)(Apax English. i-Garten). - 80000đ. - 550 copies s448734

7936. Letters & sounds 2 : The alphabet. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 55 p. : fig., col. pic. ; 23x28 cm. - (Apax Leaders)(Apax English. i-Garten). - 80000đ. - 550 copies s448735

7937. Letters & sounds 2 : The alphabet. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 55 p. : fig., col. pic. ; 23x28 cm. - (Apax Leaders. Explorer). - 80000đ. - 1050

copies s448740

7938. Letters & Sounds 3 : The Alphabet. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 59 p. : fig., pic. ; 23x28 cm. - (Apax Leaders. Explorer). - 80000đ. - 1550 copies s439559

7939. Letters & Sounds 3 : The Alphabet. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 59 p. : col. pic. ; 23x28 cm. - (Apax English. i-Garten). - 80000đ. - 550 copies s439565

7940. Letters & Sounds 3 : The Alphabet. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 59 p. : fig., pic. ; 23x28 cm. - (Apax English. i-Garten). - 80000đ. - 550 copies s439566

7941. Letters & sounds 3 : The alphabet. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 59 p. : fig., col. pic. ; 23x28 cm. - (Apax English. i-Garten). - 80000đ. - 550 copies s444990

7942. Letters & sounds 3 : The alphabet. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 59 p. : fig., col. pic. ; 23x28 cm. - (Apax Leaders)(Apax English. i-Garten). - 80000đ. - 1750 copies s448736

7943. Letters & sounds 3 : The alphabet. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 59 p. : fig., col. pic. ; 23x28 cm. - (Apax Leaders. Explorer). - 80000đ. - 1050 copies s448741

7944. Letters & Sounds 4 : The Alphabet. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 59 p. : col. pic. ; 23x28 cm. - (Apax English. i-Garten). - 80000đ. - 550 copies s430451

7945. Letters & Sounds 4 : The Alphabet. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 59 p. : col. pic. ; 23x28 cm. - (Apax Leaders. Explorer). - 80000đ. - 550 copies s430452

7946. Letters & sounds 4 : The alphabet. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 59 p. : fig., col. pic. ; 23x28 cm. - (Apax English. i-Garten). - 80000đ. - 1550 copies s444991

7947. Letters & sounds 4 : The alphabet. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 59 p. : fig., col. pic. ; 23x28 cm. - (Apax Leaders. Explorer). - 80000đ. - 550 copies s444995

7948. Letters & sounds 4 : The alphabet. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 59 p. : fig., col. pic. ; 23x28 cm. - (Apax Leaders. Explorer). - 80000đ. - 2850 copies s453296

7949. Letters & Sounds 5 : Short vowels. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 75 p. : col. pic. ; 23x28 cm. - (Apax Leaders. Explorer). - 80000đ. - 550 copies s439560

7950. Letters & Sounds 5 : Short vowels. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 75 p. : col. pic. ; 23x28 cm. - (Apax English. i-Garten). - 80000đ. - 550 copies s439567

7951. Letters & sounds 5 : Short Vowels. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 75 p. : fig., col. pic. ; 23x28 cm. - (Apax English. i-Garten). - 100000đ. - 500 copies s444992

7952. Letters & sounds 5 : Short vowels. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 75 p. : fig., col. pic. ; 23x28 cm. - (Apax Leaders)(Apax English. i-Garten). - 80000đ. - 550 copies s448737

7953. Letters & sounds 5 : Short vowels. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 75 p. : fig., col. pic. ; 23x28 cm. - (Apax Leaders)(Apax English. i-Garten). - 80000đ. - 550 copies s448738

7954. Letters & sounds 5 : Short vowels. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 75 p. : fig., col. pic. ; 23x28 cm. - (Apax Leaders. Explorer). - 80000đ. - 550 copies s448742

7955. Letters & Sounds 6 : Short vowels. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 51 p. : col. pic. ; 23x28 cm. - (Apax Leaders. Explorer). - 80000đ. - 550 copies s439561

7956. Letters & Sounds 6 : Short vowels. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 51 p. : col. pic. ; 23x28 cm. - (Apax English. i-Garten). - 80000đ. - 550 copies s439568

7957. Letters & sounds 6 : Short vowels. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 51 p. : fig., col. pic. ; 23x28 cm. - (Apax English. i-Garten). - 80000đ. - 550 copies s444993

7958. Letters & sounds 6 : Short vowels. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 51 p. : fig., col. pic. ; 23x28 cm. - (Apax Leaders)(Apax English. i-Garten). - 80000đ. -

850 copies s448739

7959. Letters & sounds 6 : Short vowels. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 51 p. : fig., col. pic. ; 23x28 cm. - (Apax Leaders. Explorer). - 80000đ. - 1250 copies s448743

7960. Let's count! : Truyện tranh / Lời: Annie Sussel ; Minh hoạ: Christophe Boncens ; Bồ Câu dịch. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2019. - 20 p. : col. pic. ; 20 cm. - (Học tiếng Anh cùng Harrap's Kids!)(Sách học tiếng Anh cho tuổi 4+). - 36000đ. - 2000 copies s427624

7961. Let's learn English : Workbook : Sách bài tập Tiếng Anh dùng cho học sinh tiểu học / Nguyễn Quốc Tuấn (ch.b.), Phan Hà, Đỗ Thị Ngọc Hiền, Đào Ngọc Lộc. - Tái bản lần thứ 13. - H. : Giáo dục ; Singapore : Pan Pacific. - 24cm. - 10000đ. - 3000b

Q.1. - 2019. - 96tr. : tranh vẽ s432443

7962. Let's learn English : Workbook : Sách bài tập tiếng Anh dùng cho học sinh tiểu học / Nguyễn Quốc Tuấn (ch.b.), Phan Hà, Đỗ Thị Ngọc Hiền, Đào Ngọc Lộc. - Tái bản lần thứ 12. - H. : Giáo dục ; Singapore : Panpac Education. - 24cm. - 10500đ. - 3000b

Q.2. - 2019. - 104tr. : minh hoạ s432444

7963. Let's learn English : Student's book : Sách Tiếng Anh dùng cho học sinh tiểu học / Nguyễn Quốc Tuấn (ch.b.), Phan Hà, Đỗ Thị Ngọc Hiền, Đào Ngọc Lộc. - Tái bản lần thứ 11. - H. : Giáo dục ; Singapore : Pan Pacific. - 24cm. - 19700đ. - 3000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

Q.3. - 2019. - 136tr. : minh hoạ s432448

7964. Let's learn English : Workbook : Sách bài tập Tiếng Anh dùng cho học sinh tiểu học / Nguyễn Quốc Tuấn (ch.b.), Phan Hà, Đỗ Thị Ngọc Hiền, Đào Ngọc Lộc. - Tái bản lần thứ 11. - H. : Giáo dục ; Singapore : Panpac Education. - 24cm. - 13000đ. - 3000b

Q.3. - 2019. - 95tr. : minh hoạ s432445

7965. Let's learn math grade 1 / Dương Thu Trang, Thái Thị Thanh Hoa, Hạ Mạnh Quyết. - H. : Nxb. Hà Nội. - 30cm. - 90000đ. - 3600b

T.1. - 2019. - 68tr. : hình vẽ, bảng s445275

7966. Let's learn math grade 2 / Dương Thu Trang, Thái Thị Thanh Hoa, Hạ Mạnh Quyết. - H. : Nxb. Hà Nội. - 30cm. - 90000đ. - 3000b

T.1. - 2019. - 68tr. : minh hoạ s445276

7967. Let's learn math grade 3 / Dương Thu Trang, Thái Thị Thanh Hoa, Hạ Mạnh Quyết. - H. : Nxb. Hà Nội. - 30cm. - 90000đ. - 2000b

T.1. - 2019. - 68tr. : minh hoạ s445277

7968. Let's learn math grade 4 / Dương Thu Trang, Thái Thị Thanh Hoa, Hạ Mạnh Quyết. - H. : Nxb. Hà Nội. - 30cm. - 80000đ. - 1000b

T.1. - 2019. - 59tr. : minh hoạ s445278

7969. Let's learn math grade 5 / Dương Thu Trang, Thái Thị Thanh Hoa, Hạ Mạnh Quyết. - H. : Nxb. Hà Nội. - 30cm. - 70000đ. - 1000b

T.1. - 2019. - 48tr. : minh hoạ s445279

7970. Lê Anh Tuấn. Hướng dẫn dạy học môn nghệ thuật tiểu học theo chương trình giáo dục phổ thông mới : Phần Âm nhạc / Lê Anh Tuấn (ch.b.), Đỗ Thanh Hiên, Hồ Ngọc Khải. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 144tr. : minh hoạ ; 24cm. - 65000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 144 s430840

7971. Lê Công Cơ. Từ một mái trường : Ghi chép / Lê Công Cơ. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2019. - 304tr. : ảnh ; 20cm. - 1000b

Phụ lục: tr. 251-304. - Thư mục: tr. 305 s448182

7972. Lê Khánh Tuấn. Phát triển đội ngũ giáo viên trước yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông / Lê Khánh Tuấn. - Huế : Đại học Huế, 2019. - 143tr. : bảng, sơ đồ ; 19cm. - 50000đ. - 500b

Thư mục: tr. 138-143 s431127

7973. Lê Khánh Tuấn. Quản lý tài chính và cơ sở vật chất - kỹ thuật trường học / Lê Khánh Tuấn. - H. : Giáo dục, 2019. - 243tr. : bảng ; 24cm. - 80000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 230-232. - Phụ lục: tr. 233-243 s432763

7974. Lê Minh Nguyệt. Mô hình kết hợp giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng trong giáo dục học sinh / Lê Minh Nguyệt (ch.b.), Ngô Thị Hạnh, Ngô Trọng Phong. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 147tr. : bảng ; 24cm. - 64000đ. - 300b

Thư mục: tr. 144-147 s444466

7975. Lê Phương Nga. Dạy học môn Tiếng Việt lớp 1 theo chương trình giáo dục phổ thông mới / Lê Phương Nga. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 139tr. : minh hoạ ; 24cm. - 60000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 139 s443348

7976. Lê Phương Nga. Phương pháp dạy học tiếng Việt ở tiểu học II : Giáo trình đào tạo Cử nhân Giáo dục Tiểu học / Lê Phương Nga. - In lần thứ 21. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 203tr. : minh hoạ ; 24cm. - 55000đ. - 2000b

Thư mục cuối mỗi chương s448946

7977. Lê Thị Bích Hồng. Nói lời hay, làm việc tốt : Bộ sách giáo dục kỹ năng sống, văn hoá ứng xử cho học sinh bậc tiểu học và trung học cơ sở / Lê Thị Bích Hồng. - H. : Văn học ; Công ty Văn hoá và Giáo dục Tân Việt, 2019. - 107tr. : ảnh ; 24cm. - 48000đ. - 1000b s442067

7978. Lê Thị Thu Hương. Dạy học phân hoá ở tiểu học - Những vấn đề lí luận và thực tiễn : Sách chuyên khảo / Lê Thị Thu Hương. - H. : Giáo dục, 2019. - 219tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 80000đ. - 300b

Thư mục: tr. 213-219 s442601

7979. Lê Thị Thuỷ. Giáo trình Tâm lý học dạy học : Giáo trình dùng cho hệ cử nhân - chuyên ngành Tâm lý học giáo dục / Lê Thị Thuỷ (ch.b.), Lê Thị Ngọc Thuý. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2019. - 191tr. ; 24cm. - 35000đ. - 12000b

ĐTTS ghi: Học viện Quản lý Giáo dục. - Thư mục: tr. 189-191 s439153

7980. Lê Trí Viễn - Bản tổng phổ tài hoa : Kỉ niệm 100 năm ngày sinh GS.NGND Lê Trí Viễn (1918-2018) / Trần Đình Sử, Lê Dục Túc, Đỗ Văn Hiểu... ; Tuyển chọn: Bùi Mạnh Nhị... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 667tr. : ảnh màu ; 24cm. - 300000đ. - 500b

Thư mục sau mỗi bài s429694

7981. Lê Trọng Đại. Học nhàn mà hiệu quả : Dùng sơ đồ tiềm thức để nhớ nhanh, nhớ lâu mà không phải đọc lặp lại. Những chiến lược sinh viên tốt nghiệp hạng ưu luôn sử dụng / Lê Trọng Đại. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2019. - 175tr. : ảnh ; 21cm. - 89000đ. - 1500b s453068

7982. Lê Văn Đạt Nhân. Phương pháp học tuyệt chiêu / Lê Văn Đạt Nhân. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 87tr. : minh hoạ ; 21cm. - 79000đ. - 2000b

Phụ lục: tr. 81-85. - Thư mục: tr. 86-87 s434492

7983. Lê Vinh Quốc. Đổi mới dạy học theo khoa học giáo dục hiện đại : Lý thuyết và ứng dụng / Lê Vinh Quốc (ch.b.), Nhữ Thị Phương Lan, Hồ Thanh Tâm. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 275tr. ; 24cm. - 90000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - Phụ lục: tr. 249-262. - Thư mục cuối chính văn s431906

7984. Lịch sử - Địa lí địa phương tỉnh Thái Bình lớp 4 / Phạm Văn Minh (ch.b.), Trần Tuấn Anh, Nguyễn Thị Tuyết. - Tái bản có sửa chữa. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 32tr. : minh hoạ ; 24cm. - 20000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Thái Bình s435889

7985. Lịch sử - Địa lí địa phương tỉnh Thái Bình lớp 5 / Phạm Văn Minh (ch.b.), Trần Tuấn Anh, Nguyễn Thị Tuyết. - Tái bản có sửa chữa. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 20tr. : ảnh ; 24cm. - 13000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Thái Bình s435890

7986. Lịch sử địa phương tỉnh Ninh Bình - Lớp 4 / B.s., tuyển chọn: Dương Quốc Nam, Phạm Thị Tuất, Trịnh Duy Nghĩa, Phạm Văn Tỉnh. - In lần thứ 5. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 20tr. : ảnh ; 24cm. - 11000đ. - 3700b

ĐTTS ghi: Sở Giáo dục và Đào tạo Ninh Bình. - Thư mục: tr. 20 s445562

7987. Lịch sử Hà Nội : Sách dành cho học sinh Tiểu học Hà Nội / Đào Thị Hồng (ch.b.), Nguyễn Trí Dũng, Mai Bá Bắc, Hoàng Thị Minh Hương. - H. : Nxb. Hà Nội, 2019. - 82tr. : biểu đồ ; 24cm. - 27500đ. - 8000b

ĐTTS ghi: Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội s439968

7988. Lịch sử Trường trung học phổ thông Trần Phú (1959 - 2019) / B.s.: Nguyễn Xuân Phong, Nguyễn Đình Thám, Phan Đăng Nhân (ch.b.)... - H. : Lao động, 2019. - 521tr. : bảng ; 24cm. - 1500b

ĐTTS ghi: Đảng uỷ - Ban Giám hiệu trường Trung học phổ thông Trần Phú. - Phụ lục: tr. 355-521 s453120

7989. Lịch sử và Địa lí 4 / Nguyễn Anh Dũng (ch.b.), Nguyễn Tuyết Nga, Nguyễn Minh Phương, Phạm Thị Sen. - Tái bản lần thứ 14. - H. : Giáo dục, 2019. - 160tr. : minh hoạ ; 24cm. - 11600đ. - 190000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s427780

7990. Lịch sử và Địa lí 5 / Nguyễn Anh Dũng (ch.b.), Nguyễn Hữu Chí, Trần Viết Lưu... - Tái bản lần thứ 13. - H. : Giáo dục, 2019. - 132tr. : minh hoạ ; 24cm. - 10000đ. - 160000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s432383

7991. Lịch sử và Địa lí địa phương tỉnh Ninh Bình - Lớp 5 / B.s., tuyển chọn: Dương Quốc Nam, Phạm Thị Tuất, Trịnh Duy Nghĩa, Phạm Văn Tỉnh. - In lần thứ 5. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 36tr. : ảnh, bảng ; 24cm. - 15000đ. - 3700b

ĐTTS ghi: Sở Giáo dục và Đào tạo Ninh Bình. - Thư mục: tr. 36 s445563

7992. Lịch thiệp với mọi người = I like to be polite / Tuấn Anh ; Nho dịch. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2019. - 15tr. : tranh màu ; 12cm. - (Kids need to be safe) s429033

7993. Lọ thuốc phép thuật : Cấp độ 4 - 7 / Ji Yoon Shin ; Minh hoạ: Ji Hui Ha ; CMS Việt Nam biên dịch. - H. : Lao động, 2019. - 24tr. : tranh màu ; 24x25cm. - 49000đ. - 500b s430235

7994. Lost on the coast / Rick Sampedro, Steve Sampedro ; Ill.: Cristiano Lissoni. - H. : News Agency, 2019. - 32 p. : ill. ; 24 cm. - (i-Learn Smart Start. Reader for Level 5). - 60000đ. - 4000 copies s451872

7995. Lời an ủi / Tranh: Nguyễn Thanh Hà ; Lời: Hiếu Minh. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Kim Đồng, 2019. - 20tr. : tranh màu ; 18cm. - (Kĩ năng giao tiếp. Dành cho bé 2 - 6 tuổi). - 15000đ. - 5000b s431728

7996. Lời cảm ơn / Tranh: Nguyễn Thanh Hà ; Lời: Hiếu Minh. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Kim Đồng, 2019. - 20tr. : tranh màu ; 18cm. - (Kĩ năng giao tiếp. Dành cho bé 2 - 6 tuổi). - 15000đ. - 5000b s431731

7997. Lời chào / Tranh: Nguyễn Thanh Hà ; Lời: Hiếu Minh. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Kim Đồng, 2019. - 20tr. : tranh màu ; 18cm. - (Kĩ năng giao tiếp. Dành cho bé 2 - 6 tuổi). - 15000đ. - 5000b s431733

7998. Lời chúc / Tranh: Nguyễn Thanh Hà ; Lời: Hiếu Minh. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Kim Đồng, 2019. - 20tr. : tranh màu ; 18cm. - (Kĩ năng giao tiếp. Dành cho bé 2 - 6 tuổi). - 15000đ. - 5000b s431725

7999. Lời giải vở bài tập Tiếng Việt 3 / Vũ Khắc Tuân. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 22000đ. - 1000b

T.2. - 2019. - 86tr. : hình vẽ, bảng s441418

8000. Lời giải vở bài tập Tiếng Việt 4 / Vũ Khắc Tuân. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 28000đ. - 1000b

T.2. - 2019. - 115tr. : bảng s441419

8001. Lời hứa / Tranh: Nguyễn Thanh Hà ; Lời: Hiếu Minh. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Kim Đồng, 2019. - 20tr. : tranh màu ; 18cm. - (Kĩ năng giao tiếp. Dành cho bé 2 - 6 tuổi). - 15000đ. - 5000b s431727

8002. Lời khen / Tranh: Nguyễn Thanh Hà ; Lời: Hiếu Minh. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Kim Đồng, 2019. - 20tr. : tranh màu ; 18cm. - (Kĩ năng giao tiếp. Dành cho bé 2 - 6 tuổi). - 15000đ. - 5000b s431729

8003. Lời mời / Tranh: Nguyễn Thanh Hà ; Lời: Hiếu Minh. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Kim Đồng, 2019. - 20tr. : tranh màu ; 18cm. - (Kĩ năng giao tiếp. Dành cho bé 2 - 6 tuổi). - 15000đ. - 5000b s431732

8004. Lời tạm biệt / Tranh: Nguyễn Thanh Hà ; Lời: Hiếu Minh. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Kim Đồng, 2019. - 20tr. : tranh màu ; 18cm. - (Kĩ năng giao tiếp. Dành cho bé 2 - 6 tuổi). - 15000đ. - 5000b s431734

8005. Lời từ chối / Tranh: Nguyễn Thanh Hà ; Lời: Hiếu Minh. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Kim Đồng, 2019. - 20tr. : tranh màu ; 18cm. - (Kĩ năng giao tiếp. Dành cho bé 2 - 6 tuổi). - 15000đ. - 5000b s431726

8006. Lời xin lỗi / Tranh: Nguyễn Thanh Hà ; Lời: Hiếu Minh. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Kim Đồng, 2019. - 20tr. : tranh màu ; 18cm. - (Kĩ năng giao tiếp. Dành cho bé 2 - 6 tuổi). - 15000đ. - 5000b s431730

8007. Luyện chữ đẹp : Chữ đứng nét thanh, đậm / Thiên Ân. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 23tr. ; 24cm. - (Luyện chữ đẹp. Rèn nết người). - 8000đ. - 5000b s439699

8008. Luyện chữ đẹp : Chữ nghiêng nét thanh, đậm / Thiên Ân. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 23tr. ; 24cm. - (Luyện chữ đẹp. Rèn nết người). - 9000đ. - 5000b s431968

8009. Luyện chữ đẹp - Kiểu viết đứng / Nguyễn Đương Ánh. - H. : Giao thông Vận tải, 2019. - 24tr. ; 24cm. - 7500đ. - 5000b s444180

8010. Luyện chữ đẹp - Kiểu viết nghiêng / Nguyễn Đương Ánh. - H. : Giao thông Vận tải, 2019. - 24tr. ; 24cm. - 7500đ. - 5000b s444181

8011. Luyện chữ đẹp - Kiểu viết nghiêng đường kẻ đứng / Nguyễn Đương Ánh. - H. : Giao thông Vận tải, 2019. - 24tr. ; 24cm. - 7500đ. - 5000b s444183

8012. Luyện chữ hoa / Nguyễn Đương Ánh.

- H. : Giao thông Vận tải, 2019. - 28tr. ; 24cm. - 10000đ. - 5000b s444182

8013. Luyện chữ viết hoa : Theo mẫu chữ được Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành / Phạm Mai. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 15000đ. - 3000b

Q.1. - 2019. - 48tr. : ảnh s442550

8014. Luyện chữ viết - Rèn chính tả lớp 2 / Trần Mạnh Hưởng (ch.b.), Nguyễn Trí. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 15000đ. - 5000b

T.1. - 2019. - 40tr. : hình vẽ, ảnh s434003

8015. Luyện chữ viết - Rèn chính tả lớp 2 / Trần Mạnh Hưởng (ch.b.), Nguyễn Trí. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 15000đ. - 5000b

T.2. - 2019. - 40tr. : hình vẽ, ảnh s434004

8016. Luyện chữ viết - Rèn chính tả lớp 3 / Trần Mạnh Hưởng (ch.b.), Nguyễn Trí. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 15000đ. - 5000b

T.1. - 2019. - 40tr. s434005

8017. Luyện chữ viết - Rèn chính tả lớp 3 / Trần Mạnh Hưởng (ch.b.), Nguyễn Trí. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 15000đ. - 5000b

T.2. - 2019. - 40tr. s434006

8018. Luyện chữ viết - Rèn chính tả lớp 4 / Trần Mạnh Hưởng (ch.b.), Nguyễn Trí. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 15000đ. - 5000b

T.1. - 2019. - 40tr. s434007

8019. Luyện chữ viết - Rèn chính tả lớp 4 / Trần Mạnh Hưởng (ch.b.), Nguyễn Trí. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 15000đ. - 5000b

T.2. - 2019. - 40tr. s434008

8020. Luyện chữ viết - Rèn chính tả lớp 5 / Trần Mạnh Hưởng (ch.b.), Nguyễn Trí. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 15000đ. - 5000b

T.1. - 2019. - 40tr. s434009

8021. Luyện chữ viết - Rèn chính tả lớp 5 / Trần Mạnh Hưởng (ch.b.), Nguyễn Trí. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 15000đ. - 5000b

T.2. - 2019. - 40tr. s434010

8022. Luyện đọc 1 : Hỗ trợ cho môn Học vần / B.s.: Trần Thị Minh Hương, Trần Thị Minh Phương. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 56tr. : bảng, tranh vẽ ; 29cm. - 19500đ. - 20000b s438219

8023. Luyện đọc 1 : Hỗ trợ cho môn Tiếng Việt : Theo Chương trình Công nghệ Giáo dục / Trần Thị Minh Hương s.t., b.s. - Tái bản lần 5. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 56tr. : bảng, tranh vẽ ; 29cm. - 19500đ. - 8000b s438220

8024. Luyện giải Toán 2 / Đỗ Đình Hoan (ch.b.), Nguyễn Áng, Vũ Văn Dương... - Tái bản lần thứ 7. - H. : Giáo dục, 2019. - 135tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 30000đ. - 3000b s437229

8025. Luyện giải Toán 3 / Đỗ Đình Hoan (ch.b.), Nguyễn Áng, Đỗ Trung Hiệu... - Tái bản lần thứ 15. - H. : Giáo dục, 2019. - 130tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 27000đ. - 4000b s437230

8026. Luyện giải Toán 4 / Đỗ Đình Hoan (ch.b.), Nguyễn Áng, Vũ Văn Dương... - Tái bản lần thứ 13. - H. : Giáo dục, 2019. - 139tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 30000đ. - 3000b s437231

8027. Luyện giải Toán 5 / Đỗ Đình Hoan (ch.b.), Nguyễn Áng, Vũ Văn Dương... - Tái bản lần thứ 10. - H. : Giáo dục, 2019. - 155tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 30000đ. - 3000b s437232

8028. Luyện Tập làm văn 2 : Đã chỉnh lí theo Hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học môn Tiếng Việt lớp 2 / Đặng Mạnh Thường. - Tái bản lần thứ 16. - H. : Giáo dục, 2019. - 95tr. : bảng ; 24cm. - 24000đ. - 5000b s442469

8029. Luyện Tập làm văn 3 : Đã chỉnh lí theo Hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học môn Tiếng Việt lớp 3 / Đặng Mạnh Thường. - Tái bản lần thứ 15 : Giáo dục, 2019. - 95tr. : bảng ; 24cm. - 24000đ. - 5000b s442470

8030. Luyện Tập làm văn 4 / Lê Phương Nga (ch.b.), Nguyễn Thị Thanh Hằng, Đỗ Thị Tuyết Nhung. - In lần thứ 5. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 174tr. ; 24cm. - 52000đ. - 1000b s439411

8031. Luyện Tập làm văn 4 : Đã chỉnh lí theo Hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học môn Tiếng Việt lớp 4 / Đặng Mạnh Thường. - Tái bản lần thứ 14. - H. : Giáo dục, 2019. - 139tr. : bảng ; 24cm. - 34000đ. - 30b s447187

8032. Luyện Tập làm văn 5 : Đã chỉnh lí theo Hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học môn Tiếng Việt lớp 5 / Đặng Mạnh Thường. - Tái bản lần thứ 14. - H. : Giáo dục, 2019. - 159tr. : bảng ; 24cm. - 40000đ. - 3000b s447188

8033. Luyện Tập làm văn lớp 2 / Nguyễn Khánh Phương, Nguyễn Tú Phương. - In lần thứ 5. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 55tr. : bảng ; 24cm. - 21000đ. - 3000b s443510

8034. Luyện Tập làm văn lớp 3 / Nguyễn Khánh Phương, Nguyễn Tú Phương. - In lần thứ 5. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 63tr. ; 24cm. - 23000đ. - 3000b s443511

8035. Luyện Tập làm văn lớp 4 / Nguyễn Khánh Phương, Nguyễn Tú Phương. - In lần thứ 4. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 75tr. : bảng ; 24cm. - 26000đ. - 3000b s439414

8036. Luyện Tập làm văn lớp 5 / Nguyễn Khánh Phương, Nguyễn Tú Phương. - In lần thứ 4. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 95tr. : bảng ; 24cm. - 31000đ. - 3000b s443512

8037. Luyện tập Mĩ thuật 1 / Nguyễn Minh Thiên Hoàng, Trần Thị Hồng Ân, Phạm Thuỳ Liêm... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 19000đ. - 30000b

T.1. - 2019. - 36tr. : ảnh, tranh vẽ s437382

8038. Luyện tập Mĩ thuật 1 / Nguyễn Minh Thiên Hoàng, Trần Thị Hồng Ân, Phạm Thuỳ Liêm... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 19000đ. - 30000b

T.2. - 2019. - 36tr. : ảnh, tranh vẽ s443699

8039. Luyện tập Mĩ thuật 2 / Nguyễn Minh Thiên Hoàng, Trần Thị Hồng Ân, Phạm Thuỳ Liêm... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 19000đ. - 30000b

T.1. - 2019. - 32tr. : ảnh, tranh vẽ s437383

8040. Luyện tập Mĩ thuật 2 / Nguyễn Minh Thiên Hoàng, Trần Thị Hồng Ân, Phạm Thuỳ Liêm... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 19000đ. - 30000b

T.2. - 2019. - 32tr. : ảnh, tranh vẽ s437384

8041. Luyện tập Mĩ thuật 3 / Nguyễn Minh Thiên Hoàng, Trần Thị Hồng Ân, Phạm Thuỳ Liêm... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 19000đ. - 30000b

T.1. - 2019. - 32tr. : ảnh, tranh vẽ s437385

8042. Luyện tập Mĩ thuật 3 / Nguyễn Minh Thiên Hoàng, Trần Thị Hồng Ân, Phạm Thuỳ Liêm... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 19000đ. - 30000b

T.2. - 2019. - 32tr. : ảnh, tranh vẽ s437386

8043. Luyện tập Mĩ thuật 4 / Nguyễn Minh Thiên Hoàng, Trần Thị Hồng Ân, Phạm Thuỳ Liêm... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 19000đ. - 30000b

T.1. - 2019. - 32tr. : ảnh, hình vẽ s437387

8044. Luyện tập Mĩ thuật 4 / Nguyễn Minh Thiên Hoàng, Trần Thị Hồng Ân, Phạm Thuỳ Liêm... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 19000đ. - 30000b

T.2. - 2019. - 32tr. : ảnh, tranh vẽ s437388

8045. Luyện tập Mĩ thuật 5 / Nguyễn Minh Thiên Hoàng, Trần Thị Hồng Ân, Phạm Thuỳ Liêm... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 19000đ. - 30000b

T.1. - 2019. - 32tr. : ảnh, tranh vẽ s437389

8046. Luyện tập Mĩ thuật 5 / Nguyễn Minh Thiên Hoàng, Trần Thị Hồng Ân, Phạm Thuỳ Liêm... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 19000đ. - 30000b

T.2. - 2019. - 36tr. : ảnh, tranh vẽ s437390

8047. Luyện tập Tiếng Việt 1 : Các dạng bài tập trắc nghiệm, tự luận và đề kiểm tra : Theo chuẩn kiến thức và kĩ năng dạy học 2 buổi/ngày / Đặng Thị Lanh, Nguyễn Khánh Hà. - In lần thứ 8. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 22900đ. - 5000b

T.1. - 2019. - 76tr. : hình vẽ s434119

8048. Luyện tập Tiếng Việt 1 : Trình bày trên giấy ô li / Nguyễn Quang Vinh, Lê Thị Ngọc Điệp, Nguyễn Ngọc Hạnh... - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 25000đ. - 10000b

T.1. - 2019. - 72tr. : minh hoạ s437080

8049. Luyện tập Tiếng Việt 1 : Các dạng bài tập trắc nghiệm, tự luận và đề kiểm tra : Theo chuẩn kiến thức và kĩ năng dạy học 2 buổi/ngày / Đặng Thị Lanh, Nguyễn Khánh Hà. - In lần thứ 8. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 22900đ. - 5000b

T.2. - 2019. - 71tr. : bảng, tranh vẽ s434120

8050. Luyện tập Tiếng Việt 1 : Trình bày trên giấy ô li / Nguyễn Quang Vinh, Lê Thị Ngọc Điệp, Nguyễn Ngọc Hạnh... - Tái bản lần 3. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 25000đ. - 7000b

T.2. - 2019. - 71tr. : minh hoạ s432489

8051. Luyện tập Tiếng Việt 2 : Các dạng bài tập trắc nghiệm, tự luận và đề kiểm tra : Theo chuẩn kiến thức và kĩ năng dạy học 2 buổi/ngày / Trần Minh Phương, Đào Tiến Thi. - In lần thứ 10. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 22900đ. - 6000b

T.1. - 2019. - 67tr. : bảng s434121

8052. Luyện tập Tiếng Việt 2 : Trình bày trên giấy ô li / Nguyễn Quang Vinh, Vũ Minh Tâm, Nguyễn Lan Phương... - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 25000đ. - 10000b

T.1. - 2019. - 72tr. : minh hoạ s437081

8053. Luyện tập Tiếng Việt 2 : Các dạng bài tập trắc nghiệm, tự luận và đề kiểm tra : Theo chuẩn kiến thức và kĩ năng dạy học 2 buổi/ngày / Trần Minh Phương, Đào Tiến Thi. - In lần thứ

10. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 22900đ. - 6000b

T.2. - 2019. - 60tr. : bảng s434122

8054. Luyện tập Tiếng Việt 2 : Trình bày trên giấy ô li / Nguyễn Quang Vinh, Vũ Minh Tâm, Nguyễn Lan Phương... - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 25000đ. - 10000b

T.2. - 2019. - 71tr. : minh hoạ s437082

8055. Luyện tập Tiếng Việt 3 : Các dạng bài tập trắc nghiệm, tự luận và đề kiểm tra : Theo chuẩn kiến thức và kĩ năng dạy học 2 buổi/ngày / Đào Tiến Thi, Nguyễn Thị Lan Anh. - In lần thứ 10. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 22900đ. - 6000b

T.1. - 2019. - 67tr. : bảng s434123

8056. Luyện tập Tiếng Việt 3 : Trình bày trên giấy ô li / Nguyễn Quang Vinh, Lê Thị Ngọc Điệp, Nguyễn Ngọc Hạnh... - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 25000đ. - 10000b

T.1. - 2019. - 72tr. : minh hoạ s437083

8057. Luyện tập Tiếng Việt 3 : Các dạng bài tập trắc nghiệm, tự luận và đề kiểm tra : Theo chuẩn kiến thức và kĩ năng dạy học 2 buổi/ngày / Hoàng Cao Cương, Trần Minh Phương, Lê Ngọc Điệp. - In lần thứ 10. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 22900đ. - 6000b

T.2. - 2019. - 64tr. : bảng s434124

8058. Luyện tập Tiếng Việt 3 : Trình bày trên giấy ô li / Nguyễn Quang Vinh, Lê Thị Ngọc Điệp, Nguyễn Ngọc Hạnh... - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 25000đ. - 10000b

T.2. - 2019. - 71tr. : minh hoạ s437084

8059. Luyện tập Tiếng Việt 4 : Các dạng bài tập trắc nghiệm, tự luận và đề kiểm tra : Theo chuẩn kiến thức và kĩ năng dạy học 2 buổi/ngày / Đào Tiến Thi, Nguyễn Thị Lan Anh. - In lần thứ 10. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 22900đ. - 6000b

T.1. - 2019. - 72tr. : bảng s445584

8060. Luyện tập Tiếng Việt 4 : Trình bày trên giấy ô li / Nguyễn Quang Vinh, Phạm Vĩnh Lộc, Nguyễn Xuân Tùng... - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 25000đ. - 7000b

T.1. - 2019. - 72tr. : minh hoạ s437085

8061. Luyện tập Tiếng Việt 4 : Các dạng bài tập trắc nghiệm, tự luận và đề kiểm tra : Theo chuẩn kiến thức và kĩ năng dạy học 2 buổi/ngày / Hoàng Cao Cương, Trần Minh Phương, Lê Ngọc Điệp. - In lần thứ 10. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 22900đ. - 6000b

T.2. - 2019. - 72tr. : bảng s434125

8062. Luyện tập Tiếng Việt 4 : Trình bày trên giấy ô li / Nguyễn Quang Vinh, Phạm Vĩnh Lộc, Nguyễn Xuân Tùng... - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 25000đ. - 10000b

T.2. - 2019. - 71tr. : bảng s437086

8063. Luyện tập Tiếng Việt 5 : Các dạng bài tập trắc nghiệm, tự luận và đề kiểm tra : Theo chuẩn kiến thức và kĩ năng dạy học 2 buổi/ngày / Đào Tiến Thi, Trần Minh Phương, Lê Ngọc Điệp. - In lần thứ 10. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 22900đ. - 6000b

T.1. - 2019. - 64tr. : bảng s445585

8064. Luyện tập Tiếng Việt 5 : Trình bày trên giấy ô li / Nguyễn Quang Vinh, Phạm Vĩnh Lộc, Nguyễn Xuân Tùng... - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 25000đ. - 10000b

T.1. - 2019. - 76tr. : minh hoạ s437087

8065. Luyện tập Tiếng Việt 5 : Các dạng bài tập trắc nghiệm, tự luận và đề kiểm tra : Theo chuẩn kiến thức và kĩ năng dạy học 2 buổi/ngày / Hoàng Cao Cương, Trần Minh Phương. - In lần thứ 10. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 22900đ. - 6000b

T.2. - 2019. - 64tr. : bảng s434126

8066. Luyện tập Tiếng Việt 5 : Trình bày trên giấy ô li / Nguyễn Quang Vinh, Phạm Vĩnh Lộc, Nguyễn Xuân Tùng... - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 25000đ. - 10000b

T.2. - 2019. - 72tr. : bảng s437088

8067. Luyện tập Tiếng Việt lớp 1 : Dành cho buổi học thứ hai - lớp học 2 buổi/ngày / Lê Hữu Tỉnh (ch.b.), Nguyễn Thị Hạnh. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 21000đ. - 15000b

T.1. - 2019. - 83tr. : ảnh, bảng s437105

8068. Luyện tập Tiếng Việt lớp 1 : Dành cho buổi học thứ hai - lớp học 2 buổi/ ngày / Lê Hữu Tỉnh (ch.b.), Nguyễn Thị Hạnh. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 21000đ. - 15000b

T.2. - 2019. - 83tr. : minh hoạ s437106

8069. Luyện tập Tiếng Việt lớp 2 : Dành cho buổi học thứ hai - lớp học 2 buổi/ ngày / Lê Hữu Tỉnh (ch.b.), Nguyễn Thị Hạnh, Nguyễn Đức Hữu. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 21000đ. - 20000b

T.1. - 2019. - 91tr. : minh hoạ s437107

8070. Luyện tập Tiếng Việt lớp 2 : Dành

cho buổi học thứ hai - lớp học 2 buổi/ngày / Lê Hữu Tỉnh (ch.b.), Nguyễn Thị Hạnh, Nguyễn Đức Hữu. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 21000đ. - 20000b

T.2. - 2019. - 91tr. : minh hoạ s437108

8071. Luyện tập Tiếng Việt lớp 3 : Dành cho buổi học thứ hai - lớp học 2 buổi/ ngày / Lê Hữu Tỉnh (ch.b.), Nguyễn Thị Hạnh, Nguyễn Đức Hữu. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 21000đ. - 20000b

T.1. - 2019. - 96tr. : minh hoạ s437109

8072. Luyện tập Tiếng Việt lớp 3 : Dành cho buổi học thứ hai - lớp học 2 buổi/ngày / Lê Hữu Tỉnh (ch.b.), Nguyễn Thị Hạnh, Nguyễn Đức Hữu. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 21000đ. - 20000b

T.2. - 2019. - 99tr. : minh hoạ s437110

8073. Luyện tập Tiếng Việt lớp 4 : Dành cho buổi học thứ hai - lớp học 2 buổi/ngày / Lê Hữu Tỉnh (ch.b.), Nguyễn Thị Hạnh, Nguyễn Đức Hữu. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 22000đ. - 20000b

T.1. - 2019. - 107tr. : minh hoạ s437111

8074. Luyện tập Tiếng Việt lớp 4 : Dành cho buổi học thứ hai - lớp học 2 buổi/ngày / Lê Hữu Tỉnh (ch.b.), Nguyễn Thị Hạnh, Nguyễn Đức Hữu. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 22000đ. - 20000b

T.2. - 2019. - 107tr. : minh hoạ s437112

8075. Luyện tập Tiếng Việt lớp 5 : Dành cho buổi học thứ hai - lớp học 2 buổi/ngày / Lê Hữu Tỉnh (ch.b.), Nguyễn Thị Hạnh, Nguyễn Đức Hữu. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 22000đ. - 15000b

T.1. - 2019. - 110tr. : minh hoạ s437113

8076. Luyện tập Tiếng Việt lớp 5 : Dành cho buổi học thứ hai - lớp học 2 buổi/ngày / Lê Hữu Tỉnh (ch.b.), Nguyễn Thị Hạnh, Nguyễn Đức Hữu. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 22000đ. - 15000b

T.2. - 2019. - 107tr. : minh hoạ s437114

8077. Luyện tập Tin học 1 / Nguyễn Minh Thiên Hoàng (ch.b.), Đỗ Minh Hoàng Đức, Lê Tấn Hồng Hải. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục, 2019. - 84tr. : minh hoạ ; 24cm. - 25000đ. - 35000b s436977

8078. Luyện tập Tin học 2 / Nguyễn Minh Thiên Hoàng, Đỗ Minh Hoàng Đức, Lê Tấn Hồng Hải. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 25000đ. - 60000b

T.1. - 2019. - 60tr. : minh hoạ s436978

8079. Luyện tập Tin học 2 / Nguyễn Minh Thiên Hoàng, Đỗ Minh Hoàng Đức, Lê Tấn Hồng Hải. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 25000đ. - 60000b

T.2. - 2019. - 48tr. : minh hoạ s432215

8080. Luyện tập Tin học 3 : Cùng IC3 Spark / Nguyễn Minh Thiên Hoàng, Đỗ Minh Hoàng Đức, Lê Tấn Hồng Hải. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 30000đ. - 45000b

T.1. - 2019. - 72tr. : minh hoạ s436969

8081. Luyện tập Tin học 3 : Dùng cho học sinh Tin học từ lớp 3 / Nguyễn Minh Thiên Hoàng, Đỗ Minh Hoàng Đức, Lê Tấn Hồng Hải, Trần Huy Quang. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 25000đ. - 25000b

T.1. - 2019. - 76tr. : minh hoạ s436974

8082. Luyện tập Tin học 3 : Cùng IC3 Spark / Nguyễn Minh Thiên Hoàng, Đỗ Minh Hoàng Đức, Lê Tấn Hồng Hải. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 30000đ. - 50000b

T.2. - 2019. - 48tr. : minh hoạ s436970

8083. Luyện tập Tin học 3 : Dùng cho học sinh Tin học từ lớp 3 / Nguyễn Minh Thiên Hoàng, Đỗ Minh Hoàng Đức, Lê Tấn Hồng Hải, Trần Huy Quang. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 25000đ. - 20000b

T.2. - 2019. - 56tr. : minh hoạ s436975

8084. Luyện tập Tin học 4 : Cùng IC 3 spark / Nguyễn Minh Thiên Hoàng, Đỗ Minh Hoàng Đức, Lê Tấn Hồng Hải. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 30000đ. - 35000b

T.1. - 2019. - 76tr. : minh hoạ s436971

8085. Luyện tập Tin học 4 : Dùng cho học sinh học Tin học từ lớp 3 / Nguyễn Minh Thiên Hoàng, Đỗ Minh Hoàng Đức, Lê Tấn Hồng Hải, Trần Huy Quang. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 25000đ. - 35000b

T.1. - 2019. - 76tr. : minh hoạ s442386

8086. Luyện tập Tin học 4 : Cùng IC 3 spark / Nguyễn Minh Thiên Hoàng, Đỗ Minh Hoàng Đức, Lê Tấn Hồng Hải. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 30000đ. - 50000b

T.2. - 2019. - 68tr. : minh hoạ s432216

8087. Luyện tập Tin học 4 : Dùng cho học sinh học Tin học từ lớp 3 / Nguyễn Minh Thiên Hoàng, Đỗ Minh Hoàng Đức, Lê Tấn Hồng Hải, Trần Huy Quang. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 25000đ. - 35000b

T.2. - 2019. - 68tr. : minh hoạ s432217

8088. Luyện tập Tin học 5 : Cùng IC 3 spark / Nguyễn Minh Thiên Hoàng, Đỗ Minh Hoàng Đức, Lê Tấn Hồng Hải. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 30000đ. - 50000b

T.1. - 2019. - 68tr. : minh hoạ s436972

8089. Luyện tập Tin học 5 : Dùng cho học sinh học Tin học từ lớp 3 / Nguyễn Minh Thiên Hoàng, Đỗ Minh Hoàng Đức, Lê Tấn Hồng Hải, Trần Huy Quang. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 25000đ. - 35000b

T.1. - 2019. - 68tr. : hình vẽ, bảng s436976

8090. Luyện tập Tin học 5 : Cùng IC3 Spark / Nguyễn Minh Thiên Hoàng, Đỗ Minh Hoàng Đức, Lê Tấn Hồng Hải. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 30000đ. - 50000b

T.2. - 2019. - 60tr. : minh hoạ s436973

8091. Luyện tập Tin học 5 : Dùng cho học sinh học Tin học từ lớp 3 / Nguyễn Minh Thiên Hoàng, Đỗ Minh Hoàng Đức, Lê Tấn Hồng Hải, Trần Huy Quang. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 25000đ. - 30000b

T.2. - 2019. - 56tr. : hình vẽ, bảng s432218

8092. Luyện tập Toán 1 : Các dạng bài tập trắc nghiệm, tự luận và đề kiểm tra : Theo chuẩn kiến thức và kĩ năng dạy học 2 buổi/ngày / Đỗ Tiến Đạt, Vũ Văn Dương, Hoàng Mai Lê. - In lần thứ 7. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 22900đ. - 10000b

T.1. - 2019. - 68tr. : hình vẽ, bảng s434133

8093. Luyện tập Toán 1 : Trình bày trên giấy ô li / Huỳnh Thị Kim Trang (ch.b.), Nguyễn Kính Đức, Khúc Thành Chính... - Tái bản lần thứ 7. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 25000đ. - 15000b

T.1. - 2019. - 80tr. : hình vẽ, tranh vẽ s432645

8094. Luyện tập Toán 1 : Các dạng bài tập trắc nghiệm, tự luận và đề kiểm tra : Theo chuẩn kiến thức và kĩ năng dạy học 2 buổi/ngày / Đỗ Tiến Đạt, Vũ Văn Dương, Hoàng Mai Lê. - In lần thứ 7. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 22900đ. - 10000b

T.2. - 2019. - 60tr. : minh hoạ s434134

8095. Luyện tập Toán 1 : Trình bày trên giấy ô li / Huỳnh Thị Kim Trang (ch.b.), Nguyễn Kính Đức, Khúc Thành Chính... - Tái bản lần thứ 7. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 25000đ. - 15000b

T.2. - 2019. - 80tr. : minh hoạ s432644

8096. Luyện tập Toán 2 : Các dạng bài tập trắc nghiệm, tự luận và đề kiểm tra : Theo chuẩn kiến thức và kĩ năng dạy học 2 buổi/ngày / Đỗ Tiến Đạt, Vũ Văn Dương, Hoàng Mai Lê. - In lần thứ 7. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 22900đ. - 10000b

T.1. - 2019. - 60tr. : hình vẽ, bảng s434135

8097. Luyện tập Toán 2 : Trình bày trên giấy ô li / Huỳnh Thị Kim Trang (ch.b.), Nguyễn Kính Đức, Khúc Thành Chính... - Tái bản lần thứ 7. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 25000đ. - 25000b

T.1. - 2019. - 80tr. : hình vẽ, bảng s437223

8098. Luyện tập Toán 2 : Các dạng bài tập trắc nghiệm, tự luận và đề kiểm tra : Theo chuẩn kiến thức và kĩ năng dạy học 2 buổi/ngày / Đỗ Tiến Đạt, Vũ Văn Dương, Hoàng Mai Lê. - In lần thứ 7. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 22900đ. - 10000b

T.2. - 2019. - 60tr. : hình vẽ, bảng s434136

8099. Luyện tập Toán 2 : Trình bày trên giấy ô li / Huỳnh Thị Kim Trang (ch.b.), Nguyễn Kính Đức, Khúc Thành Chính... - Tái bản lần thứ 7. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 25000đ. - 20000b

T.2. - 2019. - 80tr. : hình vẽ, bảng s432646

8100. Luyện tập Toán 3 : Các dạng bài tập trắc nghiệm, tự luận và đề kiểm tra : Theo chuẩn kiến thức và kĩ năng dạy học 2 buổi/ngày / Đỗ Tiến Đạt, Vũ Văn Dương, Hoàng Mai Lê. - In lần thứ 7. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 22900đ. - 10000b

T.1. - 2019. - 68tr. : hình vẽ, bảng s434137

8101. Luyện tập Toán 3 : Trình bày trên giấy ô li / Huỳnh Thị Kim Trang (ch.b.), Nguyễn Kính Đức, Khúc Thành Chính... - Tái bản lần thứ 7. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 25000đ. - 15000b

T.1. - 2019. - 80tr. : hình vẽ s432647

8102. Luyện tập Toán 3 : Các dạng bài tập trắc nghiệm, tự luận và đề kiểm tra : Theo chuẩn kiến thức và kĩ năng dạy học 2 buổi/ngày / Đỗ Tiến Đạt, Vũ Văn Dương, Hoàng Mai Lê. - In lần thứ 7. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 22900đ. - 10000b

T.2. - 2019. - 68tr. : minh hoạ s434138

8103. Luyện tập Toán 3 : Trình bày trên giấy ô li / Huỳnh Thị Kim Trang (ch.b.), Nguyễn Kính Đức, Khúc Thành Chính... - Tái bản lần thứ 7. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 25000đ. - 15000b

T.2. - 2019. - 76tr. : hình vẽ, bảng s437224

8104. Luyện tập Toán 4 : Các dạng bài tập trắc nghiệm, tự luận và đề kiểm tra : Theo chuẩn kiến thức và kĩ năng dạy học 2 buổi/ngày / Đỗ

Tiến Đạt, Vũ Văn Dương, Hoàng Mai Lê. - In lần thứ 7. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 22900đ. - 10000b

T.1. - 2019. - 68tr. : hình vẽ, bảng s434139

8105. Luyện tập Toán 4 : Trình bày trên giấy ô li / Huỳnh Thị Kim Trang (ch.b.), Nguyễn Kính Đức, Khúc Thành Chính... - Tái bản lần thứ 7. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 25000đ. - 15000b

T.1. - 2019. - 80tr. : hình vẽ, bảng s437225

8106. Luyện tập Toán 4 : Các dạng bài tập trắc nghiệm, tự luận và đề kiểm tra : Theo chuẩn kiến thức và kĩ năng dạy học 2 buổi/ngày / Đỗ Tiến Đạt, Vũ Văn Dương, Hoàng Mai Lê. - In lần thứ 7. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 22900đ. - 10000b

T.2. - 2019. - 64tr. : hình vẽ, bảng s434140

8107. Luyện tập Toán 4 : Trình bày trên giấy ô li / Huỳnh Thị Kim Trang (ch.b.), Nguyễn Kính Đức, Khúc Thành Chính... - Tái bản lần thứ 7. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 25000đ. - 15000b

T.2. - 2019. - 76tr. : hình vẽ, bảng s437226

8108. Luyện tập Toán 5 : Các dạng bài tập trắc nghiệm, tự luận và đề kiểm tra : Theo chuẩn kiến thức và kĩ năng dạy học 2 buổi/ngày / Đỗ Tiến Đạt, Vũ Văn Dương, Hoàng Mai Lê. - In lần thứ 7. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 22900đ. - 10000b

T.1. - 2019. - 68tr. : hình vẽ, bảng s434141

8109. Luyện tập Toán 5 : Trình bày trên giấy ô li / Huỳnh Thị Kim Trang (ch.b.), Nguyễn Kính Đức, Khúc Thành Chính... - Tái bản lần thứ 7. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 25000đ. - 15000b

T.1. - 2019. - 80tr. : hình vẽ, bảng s437227

8110. Luyện tập Toán 5 : Các dạng bài tập trắc nghiệm, tự luận và đề kiểm tra : Theo chuẩn kiến thức và kĩ năng dạy học 2 buổi/ngày / Đỗ Tiến Đạt, Vũ Văn Dương, Hoàng Mai Lê. - In lần thứ 7. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 22900đ. - 10000b

T.2. - 2019. - 72tr. : hình vẽ, bảng s434142

8111. Luyện tập Toán 5 : Trình bày trên giấy ô li / Huỳnh Thị Kim Trang (ch.b.), Nguyễn Kính Đức, Khúc Thành Chính... - Tái bản lần thứ 7. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 25000đ. - 15000b

T.2. - 2019. - 80tr. : hình vẽ, bảng s437228

8112. Luyện tập Toán lớp 1 : Dành cho buổi học thứ hai, lớp học 2 buổi/ngày / Đỗ Trung Hiệu (ch.b.), Vũ Văn Dương, Vũ Mai Hương, Hoàng Mai Lê. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 21000đ. - 20000b

T.1. - 2019. - 91tr. : hình vẽ, bảng s437233

8113. Luyện tập Toán lớp 1 : Dành cho buổi học thứ hai, lớp học 2 buổi/ngày / Đỗ Trung Hiệu (ch.b.), Vũ Văn Dương, Vũ Mai Hương, Hoàng Mai Lê. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 21000đ. - 20000b

T.2. - 2019. - 91tr. : hình vẽ, bảng s437234

8114. Luyện tập Toán lớp 2 : Dành cho buổi học thứ hai, lớp học 2 buổi/ngày / Đỗ Trung Hiệu (ch.b.), Vũ Văn Dương, Vũ Mai Hương, Kiều Tuấn. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 21000đ. - 20000b

T.1. - 2019. - 96tr. : hình vẽ, bảng s437235

8115. Luyện tập Toán lớp 2 : Dành cho buổi học thứ hai, lớp học 2 buổi/ngày / Đỗ Trung Hiệu (ch.b.), Vũ Văn Dương, Vũ Mai Hương, Kiều Tuấn. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 21000đ. - 20000b

T.2. - 2019. - 92tr. : hình vẽ, bảng s437236

8116. Luyện tập Toán lớp 3 : Dành cho buổi học thứ hai, lớp học 2 buổi/ngày / Đỗ Trung Hiệu (ch.b.), Vũ Văn Dương, Nguyễn Ngọc Hải, Hoàng Mai Lê. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 22000đ. - 20000b

T.1. - 2019. - 100tr. : hình vẽ, bảng s437237

8117. Luyện tập Toán lớp 3 : Dành cho buổi học thứ hai, lớp học 2 buổi/ngày / Đỗ Trung Hiệu (ch.b.), Vũ Văn Dương, Hoàng Mai Lê, Kiều Tuấn. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 22000đ. - 20000b

T.2. - 2019. - 100tr. : hình vẽ, bảng s437238

8118. Luyện tập Toán lớp 4 : Dành cho buổi học thứ hai, lớp học 2 buổi/ngày / Đỗ Trung Hiệu (ch.b.), Vũ Văn Dương, Vũ Mai Hương, Kiều Tuấn. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 22000đ. - 20000b

T.1. - 2019. - 95tr. : hình vẽ, bảng s437239

8119. Luyện tập Toán lớp 4 : Dành cho buổi học thứ hai, lớp học 2 buổi/ngày / Đỗ Trung Hiệu (ch.b.), Vũ Văn Dương, Vũ Mai Hương, Kiều Tuấn. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 22000đ. - 20000b

T.2. - 2019. - 100tr. : hình vẽ, bảng s437240

8120. Luyện tập Toán lớp 5 : Dành cho buổi học thứ hai, lớp học 2 buổi/ngày / Đỗ Trung Hiệu (ch.b.), Vũ Văn Dương, Nguyễn Ngọc Hải, Hoàng Mai Lê. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Giáo

dục. - 24cm. - 22000đ. - 20000b

T.1. - 2019. - 100tr. : hình vẽ, bảng s437241

8121. Luyện tập Toán lớp 5 : Dành cho buổi học thứ hai, lớp học 2 buổi/ngày / Đỗ Trung Hiệu (ch.b.), Vũ Văn Dương, Nguyễn Ngọc Hải, Hoàng Mai Lê. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 22000đ. - 20000b

T.2. - 2019. - 99tr. : hình vẽ, bảng s437242

8122. Luyện tập toán tiểu học : Sách học buổi hai / Đỗ Trung Hiệu, Vũ Mai Hương. - In lần thứ 18. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 20000đ. - 5000b

Q.1, T.1. - 2019. - 63tr. : hình vẽ, bảng s445608

8123. Luyện tập toán tiểu học : Sách học buổi hai / Đỗ Trung Hiệu, Vũ Mai Hương. - In lần thứ 18. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 20000đ. - 5000b

Q.1, T.2. - 2019. - 64tr. : hình vẽ, bảng s445609

8124. Luyện tập toán tiểu học : Sách học buổi hai / Đỗ Trung Hiệu, Vũ Mai Hương. - In lần thứ 17. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 20000đ. - 5000b

Q.2, T.1. - 2019. - 72tr. : hình vẽ, bảng s445610

8125. Luyện tập toán tiểu học : Sách học buổi hai / Đỗ Trung Hiệu, Vũ Mai Hương. - In lần thứ 17. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 20000đ. - 5000b

Q.2, T.2. - 2019. - 72tr. : hình vẽ, bảng s445611

8126. Luyện tập toán tiểu học : Sách học buổi hai / Đỗ Trung Hiệu, Vũ Mai Hương. - In lần thứ 16. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 20000đ. - 5000b

Q.3, T.1. - 2019. - 72tr. : hình vẽ, bảng s445612

8127. Luyện tập toán tiểu học : Sách học buổi hai / Đỗ Trung Hiệu, Vũ Mai Hương. - In lần thứ 17. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 20000đ. - 5000b

Q.3, T.2. - 2019. - 72tr. : hình vẽ, bảng s445613

8128. Luyện tập toán tiểu học : Sách học buổi hai / Đỗ Trung Hiệu, Vũ Mai Hương. - In lần thứ 14. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 20000đ. - 5000b

Q.4, T.2. - 2019. - 72tr. : hình vẽ, bảng s445614

8129. Luyện tập toán tiểu học : Sách học buổi hai / Đỗ Trung Hiệu, Vũ Mai Hương. - In lần thứ 14. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 20000đ. - 5000b

Q.5, T.1. - 2019. - 72tr. : bảng s445615

8130. Luyện tập toán tiểu học : Sách học buổi hai / Đỗ Trung Hiệu, Vũ Mai Hương. - In lần thứ 14. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 20000đ. - 5000b

Q.5, T.2. - 2019. - 72tr. : hình vẽ, bảng s445616

8131. Luyện tập Tự nhiên và Xã hội lớp 1 : Dành cho buổi học thứ hai, lớp học 2 buổi/ngày / Bùi Phương Nga (ch.b.), Lương Việt Thái, Nguyễn Minh Hà. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục, 2019. - 56tr. : minh hoạ ; 24cm. - 14000đ. - 1200b s441453

8132. Luyện tập về cảm thụ văn học ở Tiểu học : Theo chương trình và sách giáo khoa mới / Trần Mạnh Hưởng. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Giáo dục, 2019. - 143tr. ; 24cm. - 29000đ. - 3000b

Thư mục: tr. 141-142 s442473

8133. Luyện thi Olympic Toán quốc tế = Olympiad maths trainer / Terry Chew ; Nguyễn Thu An dịch. - Tái bản. - H. : Thế giới ; Công ty Đầu tư và Phát triển Giáo dục Quốc tế Á Châu. - 24cm. - 180000đ. - 1000b

T.1: 07 - 08 tuổi. - 2019. - 212tr. : hình vẽ, bảng s441974

8134. Luyện từ và câu 2 : Đã chỉnh lí theo Hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học môn Tiếng Việt lớp 2 / Đặng Mạnh Thường, Nguyễn Thị Hạnh. - Tái bản lần thứ 16. - H. : Giáo dục, 2019. - 95tr. : bảng ; 24cm. - 24000đ. - 4000b s447185

8135. Luyện từ và câu 3 : Đã chỉnh lí theo Hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học môn Tiếng Việt lớp 3 / Đặng Mạnh Thường, Nguyễn Thị Hạnh. - Tái bản lần thứ 15. - H. : Giáo dục, 2019. - 95tr. : bảng ; 24cm. - 24000đ. - 4000b s447186

8136. Luyện từ và câu 4 : Đã chỉnh lí theo Hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học môn Tiếng Việt lớp 4 / Đặng Mạnh Thường. - Tái bản lần thứ 14. - H. : Giáo dục, 2019. - 143tr. : bảng ; 24cm. - 36000đ. - 3000b s454517

8137. Luyện từ và câu lớp 2 / Cao Hoà Bình, Nguyễn Thanh Lâm. - In lần thứ 5. - H. : Đại học

Sư phạm, 2019. - 71tr. : bảng ; 24cm. - 25000đ. - 3000b s439410

8138. Luyện từ và câu lớp 2 / Cao Hoà Bình, Nguyễn Thanh Lâm. - In lần thứ 6. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 71tr. : bảng ; 24cm. - 25000đ. - 3000b s446830

8139. Luyện từ và câu lớp 3 / Cao Hoà Bình, Nguyễn Thanh Lâm. - In lần thứ 5. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 71tr. : bảng ; 24cm. - 25000đ. - 3000b s443508

8140. Luyện từ và câu lớp 4 / Cao Hoà Bình, Nguyễn Thanh Lâm. - In lần thứ 5. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 79tr. : bảng ; 24cm. - 27000đ. - 3000b s443509

8141. Luyện từ và câu lớp 5 / Cao Hoà Bình, Nguyễn Thanh Lâm. - In lần thứ 5. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 83tr. : bảng ; 24cm. - 28000đ. - 3000b s449554

8142. Luyện viết chữ / Lưu Thị Kim Thanh. - In lần thứ 2. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 22000đ. - 3000b

Q.1. - 2019. - 48tr. s443532

8143. Luyện viết chữ : Cho học sinh chuẩn bị vào lớp 1 / Lưu Thị Kim Thanh. - In lần thứ 2. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 22000đ. - 3000b

Q.2. - 2019. - 48tr. s443533

8144. Luyện viết chữ đẹp / Nguyễn Khánh Linh, Đỗ Hoài Nam. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24cm. - 9000đ. - 3000b

Q.1, T.1. - 2019. - 32tr. : tranh vẽ s442870

8145. Luyện viết chữ đẹp : Dùng cho học sinh tiểu học / Thiện Lộc, Minh Nguyệt. - Tái bản lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - (Giúp em viết chữ đẹp). - 8000đ. - 5000b

Q.1, T.1. - 2019. - 23tr. s434539

8146. Luyện viết chữ đẹp / Nguyễn Khánh Linh, Đỗ Hoài Nam. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24cm. - 9000đ. - 3000b

Q.1, T.2. - 2019. - 32tr. : tranh vẽ s442871

8147. Luyện viết chữ đẹp / Nguyễn Khánh Linh, Đỗ Hoài Nam. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24cm. - 9000đ. - 3000b

Q.2, T.1. - 2019. - 32tr. s442872

8148. Luyện viết chữ đẹp : Dành cho học sinh tiểu học / Thiên Ân. - Tái bản lần thứ 5. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - (Giúp em viết chữ đẹp). - 9000đ. - 5000b

Q.2, T.1. - 2019. - 23tr. s441372

8149. Luyện viết chữ đẹp / Nguyễn Khánh Linh, Đỗ Hoài Nam. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24cm. - 9000đ. - 3000b

Q.2, T.2. - 2019. - 32tr. s442873

8150. Luyện viết chữ đẹp : Dùng cho học sinh tiểu học / Thiên Ân. - Tái bản lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - (Giúp em viết chữ đẹp). - 8000đ. - 5000b

Q.2, T.2. - 2019. - 23tr. s441373

8151. Luyện viết chữ đẹp / Nguyễn Khánh Linh, Đỗ Hoài Nam. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24cm. - 9000đ. - 3000b

Q.3, T.1. - 2019. - 32tr. s442874

8152. Luyện viết chữ đẹp / Nguyễn Khánh Linh, Đỗ Hoài Nam. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24cm. - 9000đ. - 3000b

Q.3, T.2. - 2019. - 32tr. s442875

8153. Luyện viết chữ đẹp : Dùng cho học sinh tiểu học / Thiên Ân. - Tái bản lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - 9000đ. - 5000b

Q.3, T.2. - 2019. - 27tr. s441374

8154. Luyện viết chữ đẹp / Nguyễn Khánh Linh, Đỗ Hoài Nam. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24cm. - 9000đ. - 3000b

Q.4. - 2019. - 32tr. s442876

8155. Luyện viết chữ đẹp : Dùng cho học sinh tiểu học / Thiên Ân. - Tái bản lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - 9000đ. - 5000b

Q.4, T.1. - 2019. - 27tr. s441375

8156. Luyện viết chữ đẹp : Dùng cho học sinh tiểu học / Thiên Ân. - Tái bản lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - (Giúp em viết chữ đẹp). - 9000đ. - 5000b

Q.5, T.1. - 2019. - 27tr. s441376

8157. Luyện viết chữ đẹp 1 / Nguyễn Đức Hùng, Trịnh Đình Dựng. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 12000đ. - 3000b

T.1. - 2019. - 35tr. s441399

8158. Luyện viết chữ đẹp 1 / Nguyễn Đức Hùng, Trịnh Đình Dựng. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 12000đ. -

3000b

T.2. - 2019. - 39tr. s441400

8159. Luyện viết chữ đẹp 4 / Trịnh Đình Dựng, Nguyễn Đức Hùng. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 12000đ. - 3000b

T.1. - 2019. - 31tr. s439708

8160. Luyện viết chữ đẹp 4 / Trịnh Đình Dựng, Nguyễn Đức Hùng. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 6500đ. - 3000b

T.1. - 2019. - 31tr. s439712

8161. Luyện viết chữ đẹp 4 / Trịnh Đình Dựng, Nguyễn Đức Hùng. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 12000đ. - 3000b

T.1. - 2019. - 31tr. s441401

8162. Luyện viết chữ đẹp 4 / Trịnh Đình Dựng, Nguyễn Đức Hùng. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 12000đ. - 3000b

T.2. - 2019. - 31tr. s439709

8163. Luyện viết chữ đẹp 4 / Trịnh Đình Dựng, Nguyễn Đức Hùng. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 6500đ. - 3000b

T.2. - 2019. - 31tr. s439713

8164. Luyện viết chữ đẹp 4 / Trịnh Đình Dựng, Nguyễn Đức Hùng. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 12000đ. - 3000b

T.2. - 2019. - 31tr. s441402

8165. Luyện viết chữ đẹp 5 / Trịnh Đình Dựng, Nguyễn Đức Hùng. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 12000đ. - 3000b

T.1. - 2019. - 31tr. s439710

8166. Luyện viết chữ đẹp 5 / Trịnh Đình Dựng, Nguyễn Đức Hùng. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 6500đ. - 3000b

T.1. - 2019. - 31tr. s439714

8167. Luyện viết chữ đẹp 5 / Trịnh Đình Dựng, Nguyễn Đức Hùng. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 12000đ. - 3000b

T.1. - 2019. - 31tr. s441403

8168. Luyện viết chữ đẹp 5 / Trịnh Đình Dựng, Nguyễn Đức Hùng. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 12000đ. - 3000b

T.2. - 2019. - 31tr. s439711

8169. Luyện viết chữ đẹp 5 / Trịnh Đình Dựng, Nguyễn Đức Hùng. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 6500đ. - 3000b

T.2. - 2019. - 31tr. s439715

8170. Luyện viết chữ đẹp 5 / Trịnh Đình Dựng, Nguyễn Đức Hùng. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 12000đ. - 3000b

T.2. - 2019. - 31tr. s441404

8171. Luyện viết chữ đẹp dùng cho học sinh tiểu học / Thiện Lộc, Minh Nguyệt. - Tái bản lần thứ 5. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - (Giúp em viết chữ đẹp). - 9000đ. - 5000b

Q.1, T.2. - 2019. - 23tr. s436768

8172. Luyện viết chữ đẹp - Kiểu chữ đứng : Dành cho bé học lớp 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 32tr. : tranh màu ; 24cm. - (Bộ sách Giúp bé vừa học vừa chơi đầy sáng tạo). - 19000đ. - 30035b

Đầu bìa sách ghi: Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long s438856

8173. Luyện viết chữ đẹp - Kiểu chữ nghiêng : Dành cho bé học lớp 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 32tr. : tranh màu ; 24cm. - (Bộ sách Giúp bé vừa học vừa chơi đầy sáng tạo). - 19000đ. - 30035b

Đầu bìa sách ghi: Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long s438857

8174. Luyện viết chữ đẹp - Tập chép / Nguyễn Khánh Linh, Đỗ Hoài Nam. - H. : Nxb. Hà Nội, 2019. - 32tr. ; 24cm. - 9000đ. - 3000b s442877

8175. Luyện viết chữ đứng / Minh Tâm. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 32tr. ; 24cm. - 14000đ. - 5000b s428603

8176. Luyện viết chữ hoa : Mẫu chữ sáng tạo / Phạm Mai. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 15000đ. - 3000b

Q.2. - 2019. - 56tr. : ảnh s442551

8177. Luyện viết chữ hoa - Lớp 1 / Nguyễn Việt An. - H. : Nxb. Hà Nội, 2019. - 24tr. ; 24cm. - 16800đ. - 3000b s434917

8178. Luyện viết chữ hoa - Lớp 2 - 3 / Nguyễn Việt An. - H. : Nxb. Hà Nội, 2019. - 24tr. ; 24cm. - 16800đ. - 3000b s434918

8179. Luyện viết chữ hoa - Lớp 4 - 5 / Nguyễn Việt An. - H. : Nxb. Hà Nội, 2019. - 24tr. ; 24cm. - 16800đ. - 3000b s434919

8180. Luyện viết chữ lớp 4 : Theo mẫu chữ viết trong trường tiểu học / Trần Mạnh Hưởng, Lê Hữu Tỉnh. - Tái bản lần thứ 14. - H. : Giáo dục, 2019. - 52tr. ; 24cm. - 5400đ. - 132000b s432242

8181. Luyện viết chữ lớp 5 : Theo mẫu chữ viết trong trường tiểu học / Trần Mạnh Hưởng, Lê Hữu Tỉnh. - Tái bản lần thứ 13. - H. : Giáo dục, 2019. - 52tr. : tranh vẽ ; 24cm. - 5400đ. - 155000b s432243

8182. Luyện viết chữ nghiêng / Minh Tâm. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 32tr. ; 24cm. - 14000đ. - 5000b s427328

8183. Luyện viết đúng - Viết đẹp : Dùng cho học sinh tiểu học / Chính An, Nhóm GVĐHSP Ngữ Văn. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá. - 24cm. - (Vui cùng chữ viết - Luyện chữ đẹp, rèn tính nết). - 10000đ. - 10000b

Q.1, T.1. - 2019. - 23tr. s434458

8184. Luyện viết đúng - Viết đẹp : Dùng cho học sinh tiểu học / Chính An, Nhóm GVĐHSP Ngữ Văn. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá. - 24cm. - (Vui cùng chữ viết - Luyện chữ đẹp, rèn tính nết). - 10000đ. - 10000b

Q.1, T.2. - 2019. - 23tr. : hình vẽ s434459

8185. Luyện viết đúng - Viết đẹp : Dùng cho học sinh tiểu học / Chính An, Nhóm GVĐHSP Ngữ Văn. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá. - 24cm. - (Vui cùng chữ viết - Luyện chữ đẹp, rèn tính nết). - 10000đ. - 10000b

Q.2, T.1. - 2019. - 23tr. : hình vẽ s434460

8186. Luyện viết đúng - Viết đẹp : Dùng cho học sinh tiểu học / Chính An, Nhóm GVĐHSP Ngữ Văn. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá. - 24cm. - (Vui cùng chữ viết - Luyện chữ đẹp, rèn tính nết). - 10000đ. - 10000b

Q.2, T.2. - 2019. - 23tr. : hình vẽ s434461

8187. Luyện viết đúng - Viết đẹp : Dùng cho học sinh tiểu học / Chính An, Nhóm GVĐHSP Ngữ Văn. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá. - 24cm. - (Vui cùng chữ viết - Luyện chữ đẹp, rèn tính nết). - 10000đ. - 10000b

Q.3, T.1. - 2019. - 23tr. s434462

8188. Luyện viết đúng - Viết đẹp : Dùng cho học sinh tiểu học / Chính An, Nhóm GVĐHSP Ngữ Văn. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá. - 24cm. - (Vui cùng chữ viết - Luyện chữ đẹp, rèn tính nết). - 10000đ. - 10000b

Q.3, T.2. - 2019. - 23tr. : hình vẽ s434463

8189. Luyện viết lớp 1 : Theo chương trình và tài liệu học xoá mù chữ môn tiếng Việt 1 / Đặng Thị Lanh, Nguyễn Thị Hạnh. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 12000đ. - 3000b

Q.1. - 2019. - 36tr. s436928

8190. Luyện viết lớp 1 : Theo chương trình và tài liệu học xoá mù chữ môn tiếng Việt 1 / Đặng Thị Lanh, Nguyễn Thị Hạnh. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 12000đ. - 3000b

Q.2. - 2019. - 36tr. s436929

8191. Luyện viết lớp 2 : Theo chương trình và tài liệu học xoá mù chữ môn tiếng Việt 2 / Đặng Thị Lanh, Nguyễn Thị Hạnh. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 12000đ. - 3000b

Q.1. - 2019. - 36tr. s436930

8192. Luyện viết lớp 2 : Theo chương trình và tài liệu học xoá mù chữ môn tiếng Việt 2 / Nguyễn Thị Hạnh, Đặng Thị Lanh. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 15000đ. - 3000b

Q.2. - 2019. - 48tr. s436931

8193. Luyện viết lớp 3 : Theo chương trình và tài liệu học xoá mù chữ môn tiếng Việt 3 / Nguyễn Thị Hạnh, Đặng Thị Lanh. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 15000đ. - 3000b

Q.1. - 2019. - 48tr. s436932

8194. Luyện viết lớp 3 : Theo chương trình và tài liệu học xoá mù chữ môn tiếng Việt 3 / Nguyễn Thị Hạnh, Đặng Thị Lanh. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 15000đ. - 3000b

Q.2. - 2019. - 48tr. s436933

8195. Luyện viết Tiếng Anh : Dùng cho học sinh lớp 1 : Trình bày trên giấy ô li / Phan Hà. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục, 2019. - 72tr. : minh hoạ ; 24cm. - 25000đ. - 3000b s436988

8196. Luyện viết Tiếng Anh : Trình bày trên giấy ô li : Dùng cho học sinh lớp 2 / Phan Hà. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục, 2019. - 54tr. : minh hoạ ; 24cm. - 25000đ. - 4000b s436989

8197. Luyện viết Tiếng Anh : Trình bày trên giấy ô li : Dùng cho học sinh lớp 3 / Nguyễn Thị Mai, Lâm Mỹ Thuỷ, Tăng Thị Hằng, Ngô Hà Quỳnh Trâm. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 25000đ. - 3000b

T.1. - 2019. - 56tr. : bảng, tranh vẽ s436990

8198. Luyện viết Tiếng Anh 1 = English

writing. Family and friends 1 : Biên soạn theo giáo trình Family and friends 1 / Nguyễn Thị Thu Huế. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 83tr. : tranh vẽ ; 30cm. - (Tủ sách Học tốt Tiếng Anh). - 60000đ. - 5000b s450365

8199. Luyện viết Tiếng Anh 2 = English writing. Family and friends 2 : Biên soạn theo giáo trình Family and friends 2 / Nguyễn Thị Thu Huế. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 83tr. : tranh vẽ ; 30cm. - (Tủ sách Học tốt Tiếng Anh). - 60000đ. - 5000b s450366

8200. Luyện viết Tiếng Anh 3 : Dùng cho học sinh học Tiếng Anh từ lớp 3 / Nguyễn Thị Mai, Tăng Thị Hằng, Lâm Mỹ Thuỷ, Ngô Hà Quỳnh Trâm. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 25000đ. - 3000b

T.1. - 2019. - 41tr. : bảng, tranh vẽ s432404

8201. Luyện viết Tiếng Anh 4 : Dùng cho học sinh học Tiếng Anh từ lớp 3 / Nguyễn Thị Mai, Tăng Thị Hằng, Lâm Mỹ Thuỷ, Ngô Hà Quỳnh Trâm. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 25000đ. - 3000b

T.1. - 2019. - 41tr. : minh hoạ s432405

8202. Luyện viết Tiếng Anh dùng cho học sinh lớp 3 : Trình bày trên giấy ô li / Nguyễn Thị Mai, Lâm Mỹ Thuỷ, Tăng Thị Hằng, Ngô Hà Quỳnh Trâm. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 25000đ. - 2100b

T.2. - 2019. - 56tr. : minh hoạ s446983

8203. Luyện viết Tiếng Việt 1 : Công nghệ giáo dục / Lê Thị Kim Oanh, Nguyễn Thị Thuý Vân. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 8000đ. - 13000b

T.1. - 2019. - 36tr. s434735

8204. Luyện viết Tiếng Việt 1 : Công nghệ giáo dục / Lê Thị Kim Oanh, Nguyễn Thị Thuý Vân. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 10000đ. - 13000b

T.2. - 2019. - 56tr. s434736

8205. Luyện viết Tiếng Việt 1 : Công nghệ giáo dục / Lê Thị Kim Oanh, Nguyễn Thị Thuý Vân. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 9000đ. - 13000b

T.3. - 2019. - 48tr. s434737

8206. Luyện viết Tiếng Việt 2 / Lê Thị Kim Oanh, Nguyễn Thị Thuý Vân. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 7500đ. - 12000b

T.1. - 2019. - 36tr. s435854

8207. Luyện viết Tiếng Việt 2 / Lê Thị Kim Oanh, Nguyễn Thị Thuý Vân. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 7500đ. - 12000b

T.2. - 2019. - 36tr. s435855

8208. Luyện viết Tiếng Việt 3 / Lê Thị Kim Oanh, Nguyễn Thị Thuý Vân. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 7500đ. - 10000b

T.1. - 2019. - 36tr. s435856

8209. Luyện viết Tiếng Việt 3 / Lê Thị Kim Oanh, Nguyễn Thị Thuý Vân. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 7500đ. - 10000b

T.2. - 2019. - 36tr. s435857

8210. Luyện viết Tiếng Việt 4 / Lê Thị Kim Oanh, Nguyễn Thị Thuý Vân. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 7500đ. - 8000b

T.1. - 2019. - 36tr. s435858

8211. Luyện viết Tiếng Việt 4 / Lê Thị Kim Oanh, Nguyễn Thị Thuý Vân. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 7500đ. - 8000b

T.2. - 2019. - 36tr. s435859

8212. Luyện viết Tiếng Việt 5 / Lê Thị Kim Oanh, Nguyễn Thị Thuý Vân. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 7500đ. - 9000b

T.1. - 2019. - 36tr. s435860

8213. Luyện viết Tiếng Việt 5 / Lê Thị Kim Oanh, Nguyễn Thị Thuý Vân. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 7500đ. - 9000b

T.2. - 2019. - 36tr. s435861

8214. Luyện viết Tiếng Việt cho học sinh tiểu học - Học viết điều hay lớp 4 / Hoàng Trường Giang (ch.b.), Đặng Tú, Phạm Vĩnh Lộc... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 16000đ. - 15000b

T.1. - 2019. - 56tr. : hình vẽ, bảng s432247

8215. Luyện viết Tiếng Việt cho học sinh tiểu học - Học viết điều hay lớp 4 / Hoàng Trường Giang (ch.b.), Đặng Tú, Phạm Vĩnh Lộc... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 16000đ. - 30000b

T.1. - 2019. - 56tr. : hình vẽ, bảng. - Phụ lục: tr. 53-54 s436865

8216. Luyện viết Tiếng Việt cho học sinh

tiểu học - Học viết điều hay lớp 4 / Hoàng Trường Giang (ch.b.), Đặng Tú, Phạm Vĩnh Lộc... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 16000đ. - 30000b

T.2. - 2019. - 52tr. : minh hoạ s436866

8217. Luyện viết Tiếng Việt cho học sinh tiểu học - Học viết điều hay lớp 5 / Hoàng Trường Giang (ch.b.), Đặng Tú, Phạm Vĩnh Lộc... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 16000đ. - 20000b

T.1. - 2019. - 56tr. : hình vẽ, bảng. - Phụ lục: tr. 53-54 s436867

8218. Luyện viết Tiếng Việt cho học sinh tiểu học - Học viết điều hay lớp 5 / Hoàng Trường Giang (ch.b.), Đặng Tú, Phạm Vĩnh Lộc... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 16000đ. - 15000b

T.2. - 2019. - 52tr. : hình vẽ, bảng s436868

8219. Luyện viết Tiếng Việt cho học sinh tiểu học - Vui cùng chữ viết lớp 1 / Hoàng Trường Giang (ch.b.), Đặng Tú, Phương Nam... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 16000đ. - 50000b

T.1. - 2019. - 52tr. : minh hoạ s432244

8220. Luyện viết Tiếng Việt cho học sinh tiểu học - Vui cùng chữ viết lớp 1 / Hoàng Trường Giang (ch.b.), Đặng Tú, Phương Nam... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 16000đ. - 45000b

T.2. - 2019. - 52tr. : hình vẽ s432245

8221. Luyện viết Tiếng Việt cho học sinh tiểu học - Vui cùng chữ viết lớp 2 / Hoàng Trường Giang (ch.b.), Đặng Tú, Phương Nam... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 16000đ. - 70000b

T.1. - 2019. - 52tr. : hình vẽ, bảng s432246

8222. Luyện viết Tiếng Việt cho học sinh tiểu học - Vui cùng chữ viết lớp 2 / Hoàng Trường Giang (ch.b.), Đặng Tú, Phương Nam... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 16000đ. - 60000b

T.2. - 2019. - 52tr. : hình vẽ, bảng s436862

8223. Luyện viết Tiếng Việt cho học sinh tiểu học - Vui cùng chữ viết lớp 3 / Hoàng Trường Giang (ch.b.), Đặng Tú, Phương Nam... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 16000đ. - 60000b

T.1. - 2019. - 52tr. : minh hoạ s436863

8224. Luyện viết Tiếng Việt cho học sinh tiểu học - Vui cùng chữ viết lớp 3 / Hoàng Trường Giang (ch.b.), Đặng Tú, Phương Nam... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 16000đ. - 50000b

T.2. - 2019. - 52tr. : hình vẽ s436864

8225. Lương Thị Bình. Các hoạt động giáo dục tình cảm và kĩ năng xã hội cho trẻ mầm non : Theo chương trình giáo dục mầm non mới / Lương Thị Bình, Phan Lan Anh. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục, 2019. - 104tr. : minh hoạ ; 24cm. - 25000đ. - 2500b s454449

8226. Lưu Văn Quyết. Trường học sinh miền Nam ở hậu phương miền Bắc (1954 - 1975) : Lịch sử và bài học : Sách chuyên khảo / Lưu Văn Quyết. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 287tr. : bảng ; 21cm. - 125000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 234-244. - Phụ lục: tr. 245-287 s436772

8227. Lý Lợi. Phương pháp giáo dục Montessori thời kì nhạy cảm của trẻ = The Montessori method / Lý Lợi (ch.b.), Tuệ Văn dịch. - In lần thứ 4. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 185tr. : minh hoạ ; 23cm. - (Tủ sách Giáo dục gia đình kinh điển). - 69000đ. - 4000b

Phụ lục: tr. 178-185 s431892

8228. Macmillan Next Move Level 1 : Pupil's book / Amanda Cant, Mary Charrington. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh ; H. : Công ty Đầu tư và Phát triển Xuất bản phẩm Giáo dục Victoria, 2019. - 58 p. : ill. ; 27 cm. - 80000đ. - 31300 copies s445079

8229. Macmillan Next Move Level 1 : Workbook / Amanda Cant, Mary Charrington. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh ; H. : Công ty Đầu tư và Phát triển Xuất bản phẩm Giáo dục Victoria, 2019. - 49 p. : ill. ; 27 cm. - 60000đ. - 31300 copies s445080

8230. Macmillan Next Move Level 2 : Pupil's book / Amanda Cant, Mary Charrington. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh ; H. : Công ty Đầu tư và Phát triển Xuất bản phẩm Giáo dục Victoria, 2019. - 58 p. : ill. ; 27 cm. - 80000đ. - 9000 copies s445081

8231. Macmillan Next Move Level 2 : Workbook / Amanda Cant, Mary Charrington. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh ; H. : Công ty Đầu tư và Phát triển Xuất bản phẩm Giáo dục Victoria, 2019. - 49 p. : ill. ; 27 cm. - 60000đ. - 9000 copies s445082

8232. Macmillan next move stage 1 : Pupil's book / Amanda Cant, Mary Charrington. - London : Macmillan, 2019. - 47 p. : ill. ; 27 cm.

- 80000đ. - 9000 copies s451915

8233. Macmillan next move stage 1 : Workbook / Amanda Cant, Mary Charrington. - London : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 42 p. : ill. ; 27 cm. - 50000đ. - 9000 copies s451913

8234. Macmillan next move stage 2 : Pupil's book / Amanda Cant, Mary Charrington. - London : Macmillan, 2019. - 68 p. : ill. ; 27 cm. - 80000đ. - 39000 copies s451916

8235. Macmillan next move stage 2 : Workbook / Amanda Cant, Mary Charrington. - London : Macmillan, 2019. - 59 p. : ill. ; 27 cm. - 50000đ. - 39000 copies s451914

8236. Mai Đức Hạnh. Khoa bảng Ninh Bình thời Nho học (1075 - 1919) / Mai Đức Hạnh (ch.b.), Mai Thị Thu Hân. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 310tr. ; 21cm. - 125000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 295-307. - Thư mục: tr. 308-310 s447970

8237. Mai Sỹ Tuấn. Dạy học phát triển năng lực môn Khoa học tiểu học / Mai Sỹ Tuấn (ch.b.), Bùi Phương Nga, Lương Việt Thái. - In lần thứ 3. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 124tr. : minh hoạ ; 24cm. - 60000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 124 s446853

8238. Màn đêm : Dành cho trẻ em từ 4 tuổi trở lên / Valérie Guidoux ; Minh hoạ: Charlotte Roederer ; Phạm Nhàn dịch. - H. : Thanh niên ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2019. - 23tr. : tranh màu ; 19cm. - (Bách khoa tri thức đa tương tác). - 146000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Pháp: La nuit s446687

8239. Maria Montessori : Truyện tranh / Lời: Lee Dongkyu ; Tranh: Oh Chunnyun ; Nguyễn Thị Hồng Hà dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2019. - 161tr. : ảnh, tranh màu ; 21cm. - (Chuyện kể về danh nhân thế giới)(Dành cho lứa tuổi 6+). - 55000đ. - 3000b s431859

8240. Math in my world 1 / Nguyễn Trường Giang, Nguyễn Thị Thảo Nguyên. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục, 2019. - 32 p. : pic., tab. ; 28 cm. - 24000đ. - 10030 copies s434408

8241. Math in my world 2 / Nguyễn Trường Giang, Nguyễn Thị Thảo Nguyên. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục, 2019. - 68 p. : pic., tab. ; 28 cm. - 36000đ. - 15040 copies s437961

8242. Math in my world 3 / Nguyễn Trường Giang, Lê Vĩnh Phúc. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục, 2019. - 80 p. : pic., tab. ; 28 cm. - 36000đ. - 15040 copies s437962

8243. Math in my world 4 / Nguyễn Trường Giang, Phạm Trí Đức, Nguyễn Trung Hiếu. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục, 2019. - 60 p. : ill. ; 28 cm. - 36000đ. - 10040 copies s437963

8244. Math in my world 5 / Nguyễn Trường Giang, Phạm Trí Đức, Nguyễn Trung Hiếu. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục, 2019. - 56 p. : ill. ; 28 cm. - 36000đ. - 10040 copies s437964

8245. Màu sắc & hình dạng : Dành cho lứa tuổi 0 đến 3 / Hiếu Minh b.s. ; Mỹ thuật: Lê Bích Thuỷ. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Kim Đồng, 2019. - 12tr. : ảnh màu ; 13cm. - (Từ điển hình ảnh cho bé). - 30000đ. - 3000b s441848

8246. Màu sắc / Như Tâm dịch. - H. : Mỹ thuật, 2019. - 14tr. : ảnh ; Trọn bộ 10. - (Bách khoa toàn thư cho bé 0 - 3 tuổi. Nhận biết). - 6000đ. - 3000b s441338

8247. Màu sắc / Như Lê b.s. - H. : Mỹ thuật, 2019. - 10tr. : ảnh ; 17cm. - (Quả trứng đáng yêu của bé). - 20000đ. - 5000b s441341

8248. Màu sắc = Colours : Song ngữ : Cho bé từ 0 - 6 tuổi / B.s.: Hải Minh, Jenny ; Minh hoạ: T-Books. - H. : Phụ nữ ; Nhà sách Đại Mai, 2019. - 18tr. : tranh màu ; 12cm. - (Thư viện hình ảnh đầu tiên cho bé = My First picture encyclopedia). - 29000đ. - 3000b s450535

8249. Máy tính thật đơn giản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh. - 26cm. - (IC3 Spark). - 39000đ. - 6000b

T.1: Căn bản về hệ điều hành. - 2019. - 67tr. : minh hoạ. - Thư mục: tr. 67 s446574

8250. Máy tính thật đơn giản. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh. - 26cm. - (IC3 Spark). - 43000đ. - 6000b

T.2: Phần cứng và phần mềm máy tính. - 2019. - 82tr. : minh hoạ. - Thư mục: tr. 82 s446575

8251. Mây trắng bay qua bục giảng : 27 câu chuyện gắn kết nghề dạy học và nghề cầm bút / Nguyễn Nhật Ánh, Bùi Đức Ánh, Đặng Nguyệt Anh... - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Huyền Đức, 2019. - 213tr. : tranh vẽ ; 21cm. - 88000đ. - 1000b s451157

8252. Meier, Bernd. Lí luận dạy học hiện đại : Cơ sở đổi mới mục tiêu, nội dung và phương pháp dạy học / Bernd Meier, Nguyễn Văn Cường. - In lần thứ 6. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 231tr. : minh hoạ ; 24cm. - 70000đ. - 500b

Thư mục cuối mỗi chương s446851

8253. Meyer, Aurore. Cuốn sổ lớn Montessori về lịch sử thế giới : 6 tuổi trở lên / Aurore Meyer, Larousse ; Nguyễn Ngọc Châm dịch. - H. : Phụ nữ, 2019. - 143tr. : minh hoạ ; 29cm. - 110000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Pháp: Mon grand cahier Montessori d' histoire du monde s455537

8254. Mê cung phát triển tư duy = Big maze book : Càng chơi càng thông minh / Lời: Kirsteen Robson ; Thiết kế, minh hoạ: Ruth Russell... ; Hoàng Việt dịch. - In lần 4. - H. : Phụ nữ ; Công ty Văn hoá Pingbooks, 2019. - 64tr. : tranh màu ; 31cm. - (Sách tương tác 3+). - 78000đ. - 1000b s435112

8255. Mê cung phát triển tư duy 1 : Càng chơi càng thông minh / Viết: Kirsteen Robson ; Phác hoạ: Emily Golden Twomey, Mattia Cerato ; Hoàng Việt dịch. - H. : Phụ nữ ; Công ty Văn hoá Pingbooks, 2019. - 31tr. : tranh màu ; 25cm. - (Sách tương tác 3+). - 48000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: My first maze book s433712

8256. Mê cung phát triển tư duy 2 : Càng chơi càng thông minh / Clarke, Phillip ; Phác hoạ: Mattia Cerato... ; Hoàng Việt dịch. - Tái bản. - H. : Phụ nữ ; Công ty Văn hoá Pingbooks, 2019. - 64tr. : tranh màu ; 31cm. - (Sách tương tác 3+). - 78000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Second big maze book s433799

8257. Mê cung phát triển tư duy 3 = Third big maze book : Càng chơi càng thông minh / Lời: Kirsteen Robson ; Thiết kế, minh hoạ: Ruth Russell... ; Hoàng Việt dịch. - In lần 4. - H. : Phụ nữ ; Công ty Văn hoá Pingbooks, 2019. - 64tr. : tranh màu ; 31cm. - (Sách tương tác 3+). - 78000đ. - 1000b s435113

8258. Mê cung phát triển tư duy - Du hành vũ trụ / Lời: Sam Smith ; Minh hoạ: Emi Ordás... ; Ngân Hạnh dịch. - H. : Phụ nữ ; Công ty Văn hoá Pingbooks, 2019. - 64tr. : tranh màu ; 31cm. - (Sách tương tác 3+). - 86000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Space maze book s433801

8259. Mê cung phát triển tư duy - Khám phá thế giới / Lời: Sam Smith ; Minh hoạ: Gareth Lucas... ; Ngân Hạnh dịch. - H. : Phụ nữ ; Công ty Văn hoá Pingbooks, 2019. - 64tr. : tranh màu ; 31cm. - (Sách tương tác 3+). - 86000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Space maze book s433800

8260. Mĩ thuật 4 / Nguyễn Quốc Toản (ch.b.), Nguyễn Hữu Hạnh, Đàm Luyện... - H. : Giáo dục, 2019. - 48tr. : minh hoạ ; 24cm. - 7000đ. - 30000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s432290

8261. Mĩ thuật 5 / Nguyễn Quốc Toản (ch.b.), Nguyễn Hữu Hạnh, Đàm Luyện... - Tái bản lần thứ 13. - H. : Giáo dục, 2019. - 108tr. : minh hoạ ; 24cm. - 9000đ. - 30000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s432291

8262. Milu ơi về thôi! / Lời: Hồ Huy Sơn ; Tranh: Lý Minh Phúc. - Tái bản lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 23tr. : tranh màu ; 18cm. - (Hạt giống tâm hồn)(Bộ kỹ năng cho trẻ từ 1 - 6 tuổi). - 26000đ. - 3000b s444589

8263. Minh Long. Từ điển tranh về các con vật / Minh Long. - H. : Mỹ thuật, 2019. - 31tr. : ảnh ; 23cm. - 85000đ. - 5000b s440590

8264. Minh Phuong Tran. Cùng làm 20 thí nghiệm khoa học hay nhất cho trẻ 3 - 6 tuổi = Simple & cool STEM activites for 3 - 6 y.o. kids / Minh Phuong Tran ; Minh hoạ: Sâu Bảo Mai, M.N. Minh Châu. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2019. - 37tr. : hình vẽ ; 15x21cm. - 185000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 37 s440361

8265. Mình nên chọn nghề gì? / Phan Thị Lạc, Trần Thị Thu (ch.b.), Văn Lệ Hằng, Lưu Thu Thuỷ. - H. : Giáo dục, 2019. - 83tr. : hình vẽ, bảng ; 30cm. - 12250b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Dự án giáo dục Trung học cơ sở khu vực khó khăn nhất, giai đoạn 2. - Thư mục: tr. 83 s443703

8266. Mitsuharu Ohyama. Thủ thỉ kiến thức lớp 2 : 42 câu chuyện hấp dẫn ẩn chứa nhiều điều kỳ diệu! / Mitsuharu Ohyama ch.b. ; Hà Hime dịch. - Tái bản. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2019. - 180tr. : tranh vẽ ; 21cm. - 75000đ. - 2000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Nhật: なぜ？どうして？科くのお話2年生 s449028

8267. Mitsuharu Ohyama. Thủ thỉ kiến thức lớp 4 : 40 câu hỏi đáp thú vị và thí nghiệm khoa học! / Mitsuharu Ohyama ch.b. ; Hà Hime dịch. - Tái bản. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2019. - 195tr. : tranh vẽ ; 21cm. - 88000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Nhật: なぜ？どうして？科くのお話4年生 s449029

8268. Moony goes on holiday / Dilys Ross ; Ill.: Mario Onnis. - H. : News Agency, 2019. - 32 p. : ill. ; 24 cm. - (i-Learn Smart Start. Reader for Level 4). - 60000đ. - 4000 copies s451869

8269. Moore-Mallinos, Jennifer. Kiên trì không bỏ cuộc = I can do it! You can do it! We can do it too! / Jennifer Moore-Mallinos, Gustavo Mazali ; Khánh Nguyên dịch. - Tái bản. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2019. - 29tr. : tranh màu ; 23cm. - (Sách kỹ năng cho tuổi mẫu giáo lớn và đầu tiểu học). - 50000đ. - 1500b s435645

8270. Moore-Mallinos, Jennifer. Ngỏ lời khi cần giúp = Everybody needs a little help once in a while / Jennifer Moore-Mallinos, Gustavo Mazali ; Khánh Nguyên biên dịch. - Tái bản. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2019. - 30tr. : tranh màu ; 23cm. - (Sách kỹ năng song ngữ cho tuổi mẫu giáo lớn & đầu tiểu học). - 50000đ. - 1000b s443472

8271. Moore -Mallinos, Jennifer. Sẵn sàng để đến trường = Getting ready for big kid school / Jennifer Moore-Mallinos, Gustavo Mazali ; Khánh Nguyên dịch. - Tái bản. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2019. - 30tr. : tranh màu ; 23cm. - (Sách kỹ năng song ngữ cho tuổi mẫu giáo lớn). - 50000đ. - 1000b s443471

8272. Mỗi bài đọc hiểu, học nhiều điều hay / Đỗ Xuân Thảo, Phan Hồ Điệp. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 108tr. : tranh màu ; 27cm. - 1000b s443917

8273. Mỗi em bé là một thiên tài - Tôi 4 tuổi / Hình Đào, Kỷ Giang Hồng ; Nguyễn Văn Dũng dịch. - H. : Mỹ thuật, 2019. - 90tr. : tranh màu ; 28cm. - (Tuyển tập phát triển tổng hợp và đa dạng trí tuệ trẻ). - 65000đ. - 3000b s440767

8274. Mỗi em bé là một thiên tài - Tôi 5 tuổi : Biểu đạt ngôn ngữ. Khả năng toán học. Tư duy trừu tượng. Trò chơi sáng tạo / Hình Đào, Kỷ Giang Hồng ; Nguyễn Văn Dũng dịch. - H. : Mỹ thuật ; Nhà sách Tân Việt, 2019. - 90tr. : tranh màu ; 28cm. - (Tuyển tập phát triển tổng hợp và đa dạng trí tuệ trẻ). - 65000đ. - 3000b s449955

8275. Mỗi em bé là một thiên tài - Tôi 6 tuổi : Huấn luyện ngôn ngữ. Khả năng toán học. Làm quen với khoa học. Trò chơi sáng tạo / Hình Đào, Kỷ Giang Hồng ; Nguyễn Văn Dũng dịch. - H. : Mỹ thuật ; Nhà sách Tân Việt, 2019. - 90tr. : tranh màu ; 28cm. - (Tuyển tập phát triển tổng hợp và đa dạng trí tuệ trẻ). - 65000đ. - 3000b s449956

8276. Một số biện pháp hướng dẫn tổ chức các hoạt động giáo dục trong trường mầm non / Bùi Kim Tuyến, Phan Thị Ngọc Anh (ch.b.), Nguyễn Thị Cẩm Bích... - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục, 2019. - 139tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 32500đ. - 2000b

Thư mục: tr. 137-138 s443587

8277. Một số góc nhìn về triết lý giáo dục / Đặng Quốc Bảo, Phạm Minh Giản, Phạm Minh Xuân, Đặng Thị Thu Liễu. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2019. - 209tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 90000đ. - 500b

Phụ lục: tr. 137-209. - Thư mục cuối chính văn s430116

8278. Một số phương pháp đổi mới kiểm tra đánh giá kết quả học tập các môn khoa học tự nhiên cho học sinh trung học cơ sở theo định hướng phát triển năng lực : Tài liệu dùng cho sinh viên hệ Cao đẳng sư phạm và giáo viên Trung học cơ sở / Hồ Thị Loan (ch.b.), Đinh Thị Thu Phương, Trịnh Xuân Thuỷ, Nguyễn Thị Thanh Hiền. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2019. - 68tr. : bảng ; 24cm. - 80b

Thư mục: tr. 65 s440218

8279. 135 bài và đoạn văn hay 2 : Biên soạn theo chương trình mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Phạm Ngọc Thắm. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2019. - 144tr. ; 24cm. - 47000đ. - 1000b s453901

8280. 100 bài văn hay 3 : Giúp em học giỏi Văn / Trần Lê Hân, Lê Mỹ Trang. - Tái bản - Chỉnh sửa. In lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 103tr. : bảng, tranh vẽ ; 24cm. - 35000đ. - 2000b s446603

8281. 199 bài Tập làm văn chọn lọc 3 / Lê Phương Liên. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 174tr. : bảng ; 24cm. - 49000đ. - 10000b s447963

8282. 199 bài Tập làm văn chọn lọc 4 / Lê Phương Liên. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 159tr. : bảng ; 24cm. - 49000đ. - 1000b s429928

8283. 199 bài Tập làm văn chọn lọc 5 / Lê Phương Liên. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 182tr. : bảng ; 24cm. - 55000đ. - 1000b s429929

8284. 199 bài và đoạn văn hay 5 / Lê Thị Nguyên, Trần Đức Niềm. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 199tr. ; 24cm. - 69000đ. - 1500b s435182

8285. 199 bài và đoạn văn hay lớp 2 / Lê Anh Xuân, Nguyễn Thị Kiều Anh, Lê Thị Vân Anh... - Tái bản lần thứ 8. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 83tr. : bảng ; 24cm. - 20000đ.

- 2000b s434680

8286. 199 bài và đoạn văn hay lớp 3 / Lê Anh Xuân, Nguyễn Thị Kiều Anh, Lê Thị Vân Anh... - Tái bản lần thứ 8. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 95tr. ; 24cm. - 22500đ. - 2000b s434681

8287. 199 bài và đoạn văn hay lớp 4 / Lê Anh Xuân, Nguyễn Thị Kiều Anh, Vũ Thị Hương Giang... - Tái bản lần thứ 5. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 132tr. : bảng ; 24cm. - 31000đ. - 2000b s434682

8288. 199 bài và đoạn văn hay lớp 5 / Lê Anh Xuân, Nguyễn Thuý Hồng, Nguyễn Thị Hương Lan, Võ Thị Hồng Lê. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 167tr. ; 24cm. - 40000đ. - 2000b s434683

8289. 199 trò chơi rèn luyện ngôn ngữ và tư duy dành cho học sinh tiểu học : Chính tả. Từ. Câu và văn bản / Bùi Thị Ngọc Anh, Dương Thị Dung, Lương Thị Hiền, Lê Thanh Nga. - Tái bản lần 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 250tr. : minh hoạ ; 27cm. - 145000đ. - 2000b s450374

8290. 100 dàn bài chi tiết Tập làm văn 4 : Biên soạn theo chương trình mới của Bộ Giáo dục & Đào tạo : Giúp em viết văn hay / Lê Thị Mỹ Trinh, Nguyễn Ly Na, Lê Mỹ Trang. - Tái bản - Chỉnh sửa. In lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 96tr. ; 24cm. - 35000đ. - 2000b s446605

8291. 100 đề kiểm tra Tiếng Việt 1 / Võ Thị Minh Trang. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 108000đ. - 1000b

T.1: Từ đề số 1 đến đề số 50. - 2019. - 238tr. s443430

8292. 100 đề kiểm tra Tiếng Việt 2 / Võ Thị Minh Trang. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 99000đ. - 1000b

T.1: Từ đề số 1 đến đề số 50. - 2019. - 174tr. : bảng s443431

8293. 125 bài văn hay lớp 4 / S.t., b.s.: Phan Thị Nga, Nguyễn Hồng Nga, Đinh Xuân Anh, Đặng Lê Tuyết Trinh. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 107tr. ; 24cm. - (Tủ sách Phổ thông). - 26000đ. - 2000b s448906

8294. 125 bài văn hay lớp 5 / S.t., b.s.: Đặng Lê Tuyết Trinh, Nguyễn Hồng Nga, Đinh Xuân Anh, Phan Thị Nga. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 127tr. ; 24cm. - 31000đ. - 2000b s439748

8295. 150 bài tập làm văn - Tiếng Việt lớp 3 / Nguyễn Quang Ninh. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 184tr. : bảng ; 24cm. - 52000đ. - 1000b s433384

8296. 150 bài tập làm văn - Tiếng Việt lớp 4 / Nguyễn Quang Ninh, Lê Minh Nguyệt. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 200tr. : bảng ; 24cm. - 55000đ. - 1000b s434671

8297. 162 bài Tập làm văn chọn lọc 3 / Lê Phương Liên. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 150tr. ; 24cm. - 45000đ. - 1000b s440452

8298. 162 bài Tập làm văn chọn lọc 5 / Lê Phương Liên. - Tái bản lần thứ 5. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 159tr. : bảng ; 24cm. - 48000đ. - 1000b s441421

8299. 162 bài văn chọn lọc 5 / Vũ Khắc Tuân. - Tái bản lần thứ 6. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 142tr. : bảng ; 24cm. - 33500đ. - 1500b s435184

8300. 100 từ đầu đời của bé: Con vật : Từ 0 - 3 tuổi / Hiếu Minh b.s. ; Mĩ thuật: Tịnh Lâm. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2019. - 55tr. : ảnh ; 21cm. - 75000đ. - 2000b s441680

8301. 100 từ đầu đời của bé: Đồ vật & rau quả : 0 - 3 tuổi / Hiếu Minh b.s. ; Mĩ thuật: Tịnh Lâm. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2019. - 55tr. : ảnh ; 21cm. - 75000đ. - 2000b s441678

8302. 100 từ đầu đời của bé: Gia đình yêu thương : 0 - 3 tuổi / Hiếu Minh b.s. ; Mĩ thuật: Tịnh Lâm. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2019. - 55tr. : ảnh ; 21cm. - 75000đ. - 2000b s441679

8303. Mở cửa thế giới Tin học lớp 1 / Bùi Việt Hà (ch.b.), Bùi Bích Diệp, Trần Thị Hiền... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 68tr. : minh hoạ ; 24cm. - 26000đ. - 3000b s435830

8304. Mở cửa thế giới Tin học lớp 2 / Bùi Việt Hà (ch.b.), Bùi Thị Bích Diệp, Trần Thị Hiền... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 100tr. : minh hoạ ; 24cm. - 38000đ. - 3000b s435831

8305. Mua đồ giúp mẹ : Truyện tranh / Lời: Phương Linh ; Tranh: Phạm Ngọc Tân. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2019. - 12tr. : tranh màu ; 21cm. - (Cẩm nang ngoan cả tuần. 2 - 6 tuổi). - 14000đ. - 2000b s436014

8306. Mừng thọ ông bà : Truyện tranh / Lời: Phương Linh ; Tranh: Phạm Ngọc Tân. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2019. - 12tr. : tranh

màu ; 21cm. - (Cẩm nang ngoan cả tuần. 2 - 6 tuổi). - 14000đ. - 2000b s436016

8307. 10 chuyên đề bồi dưỡng học sinh giỏi Toán 4 - 5 / Trần Diên Hiển. - Tái bản lần thứ 11. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 30000đ. - 3000b

T.1. - 2019. - 136tr. : hình vẽ, bảng s432605

8308. 10 chuyên đề bồi dưỡng học sinh giỏi Toán 4 - 5 / Trần Diên Hiển. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 30000đ. - 3000b

T.2. - 2019. - 156tr. : hình vẽ, bảng s432606

8309. 10 năm xây dựng & phát triển 2009 - 2019 / B.s.: Lê Văn Hùng, Nguyễn Thị Phước Nhuận, Phùng Đắc Cam... - H. : Thông tin và Truyền thông, 2019. - 111tr. : ảnh, bảng ; 30cm. - 1500b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Thành Đông s447359

8310. My fifth diary / Nguyễn Trường Giang, Hoàng Ánh, Tuyết Hồng... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2019. - 56tr. : hình vẽ ; 21x28cm. - 45000đ. - 3040b s446987

8311. My first diary / Nguyễn Trường Giang, Hoàng Ánh, Tuyết Hồng... - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục, 2019. - 35tr. : hình vẽ, bảng ; 21x28cm. - 45000đ. - 3540b s446984

8312. My garden. - H. : Lao động, 2019. - 21 p. : col. pic. ; 20 cm. - (Enspire). - 5000 copies s439691

8313. My phonics grade 1 : Activity book / Jenny Dooley, Virginia Evans. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Giáo dục Đại Trường Phát, 2019. - 61 p. : ill. ; 29 cm. - (i-Learn). - 68000đ. - 5000 copies s445077

8314. My phonics grade 1 : Pupil's book / Jenny Dooley, Virginia Evans. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Giáo dục Đại Trường Phát, 2019. - 72 p. : ill. ; 29 cm. - (i-Learn). - 79000đ. - 5000 copies s445076

8315. My phonics grade 2 : Activity book / Jenny Dooley, Virginia Evans. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Giáo dục Đại Trường Phát, 2019. - 61 p. : ill. ; 29 cm. - (i-Learn). - 68000đ. - 10000 copies s445078

8316. My second diary / Nguyễn Trường Giang, Hoàng Ánh, Hồng Thái. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục, 2019. - 55tr. : hình vẽ, bảng ; 21x28cm. - 45000đ. - 3040b s446985

8317. My third diary / Nguyễn Trường Giang, Tuyết Hồng, Nguyễn Quý. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục, 2019. - 60tr. : hình vẽ ; 21x28cm. - 45000đ. - 5050b s446986

8318. Nàng Lily xinh đẹp : Dành cho tuổi 3+. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 30cm. - (Tập tô màu mô hình thời trang)(Smart Kids creating future). - 40000đ. - 5000b

T.1: Phong cách thời trang của Lily. - 2019. - 13tr. : hình vẽ s434321

8319. Nàng tiên cá - Tô màu = Barbie in a mermaid tale / Diễm Sơn dịch. - H. : Mỹ thuật, 2019. - 24tr., 2tr. đề can : tranh vẽ ; 28cm. - 27000đ. - 2500b s440758

8320. Nào, ta cùng học vẽ... các loài động vật! = Learn to draw... Animals! : Dành cho trẻ em từ 3 tuổi trở lên / Kerren Barbas Steckler ; Thuỳ Dương dịch. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2019. - 48tr. : hình vẽ ; 28cm. - (Hoạ sĩ tí hon)(Tủ sách Sáng tạo). - 55000đ. - 2000b s434316

8321. Nào, ta cùng học vẽ... các loài khủng long! = Learn to draw... Dinosaurs! : Dành cho trẻ em từ 3 tuổi trở lên / Kerren Barbas Steckler ; Thuỳ Dương dịch. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2019. - 48tr. : hình vẽ ; 28cm. - (Hoạ sĩ tí hon)(Tủ sách Sáng tạo). - 55000đ. - 2000b s434320

8322. Nào, ta cùng học vẽ... các loại phương tiện! = Learn to draw... Things that go! : Dành cho trẻ em từ 3 tuổi trở lên / Kerren Barbas Steckler ; Thuỳ Dương dịch. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2019. - 48tr. : hình vẽ ; 28cm. - (Hoạ sĩ tí hon)(Tủ sách Sáng tạo). - 55000đ. - 2000b s434318

8323. Nào, ta cùng học vẽ... đại dương diệu kỳ! = Learn to draw... Ocean wonders! : Dành cho trẻ em từ 3 tuổi trở lên / Kerren Barbas Steckler ; Thuỳ Dương dịch. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2019. - 48tr. : hình vẽ ; 28cm. - (Hoạ sĩ tí hon)(Tủ sách Sáng tạo). - 55000đ. - 2000b s434317

8324. Nào, ta cùng học vẽ... khu vườn hoa! = Learn to draw... Flower garden! : Dành cho trẻ em từ 3 tuổi trở lên / Kerren Barbas Steckler ; Thuỳ Dương dịch. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2019. - 48tr. : hình vẽ ; 28cm. - (Hoạ sĩ tí hon)(Tủ sách Sáng tạo). - 55000đ. - 2000b s434319

8325. Nào, ta cùng học vẽ... vương quốc công chúa! = Learn to draw... Princess Kingdom!

: Dành cho trẻ em từ 3 tuổi trở lên / Kerren Barbas Steckler ; Thuỳ Dương dịch. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2019. - 48tr. : hình vẽ ; 28cm. - (Hoạ sĩ tí hon)(Tủ sách Sáng tạo). - 55000đ. - 2000b s434315

8326. Năm giác quan : Dành cho trẻ em từ 4 tuổi trở lên / Adèle Ciboul ; Minh hoạ: Nathalie Choux ; Lê Việt Dũng dịch. - H. : Thanh niên ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2019. - 23tr. : tranh màu ; 19cm. - (Bách khoa tri thức đa tương tác). - 146000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Pháp: Les 5 sens s446688

8327. 5 quả táo nhỏ / Yusuke Yonezu ; Nguyễn Xuân Nhật dịch. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2019. - 12tr. : tranh màu ; 17cm. - (Sách lật tương tác song ngữ 0 - 3 tuổi). - 56000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: 5 little apples s433952

8328. 500 bài toán chọn lọc 5 / Ngô Long Hậu, Nguyễn Ngọc Huân, Ngô Thái Sơn. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 175tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 52000đ. - 1000b s429956

8329. 500 bài toán trắc nghiệm 2 / Phạm Đình Thực. - In lần thứ 8. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 118tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 39000đ. - 1000b s449070

8330. 500 bài toán trắc nghiệm 4 / Phạm Đình Thực. - In lần thứ 8. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 109tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 35000đ. - 1000b s439359

8331. Năng khiếu Trung học cơ sở Hoằng Hoá - Những chặng đường phát triển (1961 - 2019) / Lê Sỹ Nghiêm, Lê Ngọc Quyết, Nguyễn Đình Tới... ; B.s.: Nguyễn Hữu Ngôn (ch.b.)... ; S.t.: Nguyễn Trọng Hoan... - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2019. - 108tr. : ảnh, bảng ; 27cm. - 1020b

ĐTTS ghi: Uỷ ban nhân dân huyện Hoằng Hoá. Phòng Giáo dục và Đào tạo s441560

8332. Năng lực dạy học của giảng viên đại học sư phạm : Sách chuyên khảo / Trần Thị Tuyết Oanh (ch.b.), Nguyễn Thị Thanh Hồng, Trịnh Thuý Giang... - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2019. - 239tr. : minh hoạ ; 24cm. - 74000đ. - 300b

Thư mục: tr. 228-238 s449442

8333. Năng lực giáo dục kỹ năng sống của giáo viên ở trường mầm non / Trịnh Thuý Giang, Nguyễn Văn Hùng, Mai Quốc Khánh, Doãn Ngọc Anh. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2019. - 199tr. : bảng ; 24cm. - 90000đ. - 300b

Phụ lục: tr. 123-196. - Thư mục: tr. 197-199 s449439

8334. Nâng cao năng lực sử dụng tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số cấp tiểu học vùng Tây Bắc / Ngô Thị Thanh Quý, Nguyễn Chí Hoà, Nguyễn Thị Thu Thuỷ, Trần Thị Ngọc Anh. - Thái Nguyên : Đại học Thái Nguyên, 2019. - 1175tr. : minh hoạ ; 21cm. - 1450b

Thư mục: tr. 1171-1175 s439882

8335. Nâng cao Toán lớp 2 / Phạm Đình Thực. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 107tr. : minh hoạ ; 24cm. - 35000đ. - 1000b s439364

8336. Nâng cao Toán lớp 3 / Đỗ Trung Hiệu (ch.b.), Vũ Văn Dương, Đỗ Trung Kiên. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 135tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 42000đ. - 1000b s428836

8337. Nâng cao Toán lớp 5 / Đỗ Trung Hiệu (ch.b.), Vũ Văn Dương, Đỗ Tiến Đạt, Đỗ Trung Kiên. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 167tr. : hình vẽ ; 24cm. - 49000đ. - 1000b s428837

8338. Nelsen, Jane. Kỷ luật tích cực trong lớp học : Xây dựng sự tôn trọng, tinh thần hợp tác và trách nhiệm trong lớp học / Jane Nelsen, Lynn Lott, H. Stephen Glenn ; Bình Max dịch. - In lần thứ 2. - H. : Phụ nữ ; Sakura Montessori International School, 2019. - 252tr. : tranh vẽ ; 24cm. - 82000đ. - 2000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Anh: Positive discipline in the classroom: Developing mutual respect, cooperation, and responsibility in your classroom s433499

8339. Nelsen, Jane. Kỷ luật tích cực trong lớp học : Xây dựng sự tôn trọng, tinh thần hợp tác và trách nhiệm trong lớp học / Jane Nelsen, Lynn Lott, H. Stephen Glenn ; Bình Max dịch. - In lần thứ 3. - H. : Phụ nữ ; Sakura Montessori International School, 2019. - 252tr. : tranh vẽ ; 24cm. - 82000đ. - 2000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Anh: Positive discipline in the classroom: Developing mutual respect, cooperation, and responsibility in your classroom s448128

8340. Ngày hội cánh đồng vui vẻ : Cấp độ 3 - 7 / Ji Yoon Shin ; Minh hoạ: Ji Hui Ha ; CMS Việt Nam biên dịch. - H. : Lao động, 2019. - 24tr. : tranh màu ; 24x25cm. - 49000đ. - 500b s430233

8341. Ngọc Linh. 101 câu chuyện học sinh cần đọc để giúp các em trưởng thành : Truyện kể : Dành cho trẻ em từ 8 - 15 tuổi / Ngọc Linh b.s. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2019. - 119tr. : tranh màu ; 21cm. -

(Kỹ năng sống dành cho học sinh)(Cùng con trưởng thành). - 48000đ. - 6000b s434971

8342. Ngọc Linh. 101 câu chuyện học sinh cần đọc giúp các em biết khám phá và chinh phục đỉnh cao : Truyện kể : Dành cho trẻ em từ 8 - 15 tuổi / Ngọc Linh b.s. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2019. - 175tr. : tranh màu ; 21cm. - (Kỹ năng sống dành cho học sinh)(Cùng con trưởng thành). - 48000đ. - 2000b s441961

8343. Ngọc Linh. 101 câu chuyện học sinh cần đọc giúp các em biết ước mơ và dám thực hiện : Truyện kể / Ngọc Linh b.s. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2019. - 135tr. : hình vẽ ; 21cm. - (Kỹ năng sống dành cho học sinh)(Dành cho trẻ em từ 8 - 15 tuổi). - 48000đ. - 2000b s433038

8344. Ngọc Linh. 101 câu chuyện học sinh cần đọc giúp các em có đức tính lương thiện và phẩm chất tốt : Truyện kể : Dành cho trẻ em từ 8 - 15 tuổi / Ngọc Linh b.s. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2019. - 139tr. : tranh màu ; 21cm. - (Kỹ năng sống dành cho học sinh)(Cùng con trưởng thành). - 48000đ. - 2000b s441960

8345. Ngọc Linh. 101 câu chuyện học sinh cần đọc giúp các em hiểu lý lẽ, tránh xa cái xấu : Truyện kể / Ngọc Linh b.s. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2019. - 171tr. : tranh vẽ ; 20cm. - (Kỹ năng sống dành cho học sinh...). - 48000đ. - 2000b s431306

8346. Ngọc Linh. 101 câu chuyện học sinh cần đọc giúp các em kiên trì và nỗ lực vươn lên : Truyện kể / Ngọc Linh b.s. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2019. - 175tr. : tranh vẽ ; 21cm. - (Kỹ năng sống dành cho học sinh...). - 48000đ. - 2000b s431305

8347. Ngọc Linh. 101 câu chuyện học sinh cần đọc giúp các em trở thành nhà khoa học tương lai : Truyện kể : Dành cho trẻ em từ 8 - 15 tuổi / Ngọc Linh b.s. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2019. - 171tr. : tranh màu ; 21cm. - (Kỹ năng sống dành cho học sinh)(Cùng con trưởng thành). - 48000đ. - 2000b s441963

8348. Ngọc Linh. 101 câu chuyện học sinh cần đọc giúp các em tự tin và lạc quan trong cuộc sống : Truyện kể / Ngọc Linh b.s. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2019. - 139tr. : tranh màu ; 21cm. - (Kỹ năng sống dành cho học sinh)(Dành cho trẻ em từ 8 - 15 tuổi). - 48000đ. - 2000b s433037

8349. Ngọc Linh. 101 câu chuyện học sinh cần đọc giúp các em vượt qua nỗi buồn : Truyện kể : Dành cho trẻ em từ 8 - 15 tuổi / Ngọc Linh b.s. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2019. - 143tr. : tranh màu ; 21cm. - (Kỹ năng sống dành cho học sinh)(Cùng con trưởng thành). - 48000đ. - 2000b s441962

8350. Ngô Đình Qua. Đánh giá trong giáo dục đại học / Ngô Đình Qua. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 132tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 55000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh. - Thư mục: tr. 119-120. - Phụ lục: tr. 121-132 s429708

8351. Ngô Hiểu Huy. Phương pháp giáo dục Montessori = The Montessori method : Phương pháp giáo dục tối ưu dành cho trẻ 0 - 6 tuổi / Ngô Hiểu Huy ; Tuệ Văn dịch. - In lần thứ 4. - H. : Phụ nữ, 2019. - 211tr. : ảnh, bảng ; 23cm. - (Tủ sách Giáo dục gia đình kinh điển). - 65000đ. - 2000b s455432

8352. Ngô Huyền Nhung. Giáo trình Tổ chức hoạt động giáo dục theo hướng tích hợp cho trẻ mầm non / Ngô Huyền Nhung. - Thái Nguyên : Đại học Thái Nguyên, 2019. - 78tr. : bảng ; 24cm. - 80000đ. - 100b

Thư mục: tr. 78 s447927

8353. Nguyen Thi Hai. English for education psychology / Nguyen Thi Hai (chief ed.), Tran Thi Loan, Nguyen Tran Van Trang. - H. : National Economics University Publishing House, 2019. - 189 p. : ill. ; 24 cm. - 49000đ. - 10 copies

At head of title: National Academy of Education Management. - Bibliogr. at the end of unit s448802

8354. Nguyên Anh. 50 điều cần thiết cho học sinh tiểu học / Nguyên Anh b.s. ; Tranh: Đậu Quyên. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá Đinh Tị. - 21cm. - (Kỹ năng sống dành cho học sinh tiểu học)(Cùng con trưởng thành). - 25000đ. - 6000b

T.1. - 2019. - 59tr. : tranh màu s424018

8355. Nguyên Anh. 50 điều cần thiết cho học sinh tiểu học / Nguyên Anh b.s. ; Tranh: Đậu Quyên. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá Đinh Tị. - 21cm. - (Kỹ năng sống dành cho học sinh tiểu học)(Cùng con trưởng thành). - 25000đ. - 6000b

T.2. - 2019. - 59tr. : tranh màu s424019

8356. Nguyên Anh. 50 điều cần thiết cho học sinh tiểu học / Nguyên Anh b.s. ; Tranh: Đậu Quyên. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá Đinh Tị. - 21cm. - (Kỹ năng sống

dành cho học sinh tiểu học). - 29000đ. - 6000b

T.2. - 2019. - 59tr. : tranh màu s440518

8357. Nguyên Anh. 50 điều cần thiết cho học sinh tiểu học / Nguyên Anh b.s. ; Tranh: Bích Thảo. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá Đinh Tị. - 21cm. - (Kỹ năng sống dành cho học sinh tiểu học). - 25000đ. - 2000b

T.3. - 2019. - 67tr. : tranh màu s428711

8358. Nguyên Anh. 50 điều cần thiết cho học sinh tiểu học / Nguyên Anh b.s. ; Tranh: Bích Thảo. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá Đinh Tị. - 21cm. - (Kỹ năng sống dành cho học sinh tiểu học...). - 29000đ. - 2000b

T.4. - 2019. - 59tr. : tranh màu s430007

8359. Nguyễn Anh Tuấn. Giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho sinh viên sư phạm trong nền kinh tế thị trường tại Việt Nam / Nguyễn Anh Tuấn, Ngô Quang Sơn. - H. : Học viện Nông nghiệp, 2019. - XII, 161tr. : bảng ; 20cm. - 80000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Tài nguyên Môi trường. - Thư mục: tr. 157-161 s425141

8360. Nguyễn Ánh Tuyết. Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục mầm non / Nguyễn Ánh Tuyết (ch.b.), Đinh Văn Vang, Lê Thị Kim Anh. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 140tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 40000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 138-139 s448937

8361. Nguyễn Bá Minh. Hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục trong các cơ sở giáo dục mầm non : Tài liệu hướng dẫn thực hiện Chương trình Giáo dục mầm non : Dành cho cán bộ quản lý và giáo viên mầm non / Nguyễn Bá Minh (ch.b.), Trần Thị Ngọc Trâm, Hoàng Thị Dinh. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2019. - 103tr. : minh hoạ ; 27cm. - 47000đ. - 3000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. - Thư mục: tr. 100-101 s447358

8362. Nguyễn Công Khanh. Giáo trình kiểm tra đánh giá trong giáo dục / Nguyễn Công Khanh (ch.b.), Đào Thị Oanh. - In lần thứ 5. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 280tr. : minh hoạ ; 21cm. - 55000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 200-276. - Thư mục: tr. 277-280 s427558

8363. Nguyễn Duy Cần. Tôi tự học : Phương pháp tự học, tự đào luyện cho mình một nền tảng văn hoá vững chắc cả về bề sâu lẫn bề rộng / Thu Giang Nguyễn Duy Cần. - In lần thứ 19. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 262tr. ; 19cm. - 60000đ. - 5000b

Biệt hiệu tác giả: Thu Giang. - Phụ lục: tr. 237-262 s435475

8364. Nguyễn Duy Cần. Tôi tự học : Phương pháp tự học, tự đào luyện cho mình một nền tảng văn hoá vững chắc cả về bề sâu lẫn bề rộng / Thu Giang Nguyễn Duy Cần. - In lần thứ 22. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 262tr. ; 19cm. - 60000đ. - 5000b

Biệt hiệu tác giả: Thu Giang. - Phụ lục: tr. 237-262 s451484

8365. Nguyễn Đắc Thanh. Tổ chức hoạt động giáo dục ở trường phổ thông / Nguyễn Đắc Thanh (ch.b.), Trần Thị Hương, Võ Thị Hồng Trước. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 151tr. : ảnh, bảng ; 24cm. - 60000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - Thư mục: tr. 147-151 s444823

8366. Nguyễn Huy Oánh. Sơ học chỉ nam : Hướng dẫn người mới học =初學指南 / Nguyễn Huy Oánh ; Dịch, chú: Trần Mạnh Cường, Hoàng Ngọc Cương. - Nghệ An : Đại học Vinh, 2019. - 159tr. : tranh vẽ ; 24cm. - 300b

Thư mục: tr. 158 s432038

8367. Nguyễn Hữu Hợp. Hỏi - Đáp về dạy học phát triển năng lực học sinh tiểu học / Nguyễn Hữu Hợp. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 108tr. : hình vẽ, mô hình ; 21cm. - 40000đ. - 3000b

Thư mục: tr. 107 s430848

8368. Nguyễn Hữu Hợp. Thiết kế bài học phát triển năng lực học sinh tiểu học / Nguyễn Hữu Hợp. - In lần thứ 3, có sửa chữa, bổ sung. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 212tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 85000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 210-211 s443345

8369. Nguyễn Khắc Phi - Người thầy tài hoa, tận tuỵ / Vũ Thanh, Phạm Tú Châu, Nguyễn Đình Chú... ; Tuyển chọn: Nguyễn Duy Kha... - In lần thứ 2, có chỉnh lí, bổ sung. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 340tr. : ảnh ; 24cm. - 200000đ. - 500b

Phụ lục: tr. 327-340 s446856

8370. Nguyễn Lăng Bình. Dạy và học tích cực - Một số phương pháp và kĩ thuật dạy học / Nguyễn Lăng Bình (ch.b.), Đỗ Hương Trà. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 199tr. : minh hoạ ; 27cm. - 75000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 164-198. - Thư mục: tr.

199 s449159

8371. Nguyễn Mai Hương. Kỹ năng học tập theo học chế tín chỉ của sinh viên sư phạm / Nguyễn Mai Hương. - H. : Giáo dục, 2019. - 239tr. : minh hoạ ; 24cm. - 90000đ. - 300b

Thư mục: tr. 165-172. - Phụ lục: tr. 173-239 s446918

8372. Nguyễn Mạnh Tuấn. Đánh giá sự phát triển của trẻ mầm non / Nguyễn Mạnh Tuấn (ch.b.), Phạm Thị Diệu Thuý. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 180tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 50000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 153-155. - Phụ lục: tr. 156-179 s445550

8373. Nguyễn Minh Giang. Kiến thức về thế giới sinh vật ở tiểu học : Sách dùng cho giáo viên và sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học / Nguyễn Minh Giang. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 167tr. ; 24cm. - 60000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh. - Thư mục: tr. 166-167 s427987

8374. Nguyễn Minh Giang. Kiến thức về thế giới sinh vật ở tiểu học : Sách dùng cho giáo viên và sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học / Nguyễn Minh Giang. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 167tr. ; 24cm. - 60000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh. - Thư mục: tr. 166-167 s453018

8375. Nguyễn Minh Huyền. Sổ theo dõi tổng hợp tình trạng sức khoẻ trẻ / Nguyễn Minh Huyền. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2019. - 24tr. : minh hoạ ; 27cm. - 13000đ. - 3000b s443768

8376. Nguyễn Phương Huyền. Kỹ năng lãnh đạo, quản lí của Hiệu trưởng trường phổ thông / Nguyễn Phương Huyền (ch.b.), Dương Thị Hoàng Yến, Nghiêm Thị Đương. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 311tr. : minh hoạ ; 24cm. - (Tủ sách Khoa học Quản lý Giáo dục). - 99000đ. - 200b

Thư mục cuối mỗi chương s453705

8377. Nguyễn Quốc Bảo. Một đời nhà giáo / Nguyễn Quốc Bảo. - H. : Giáo dục, 2019. - 99tr. : ảnh ; 20cm. - 74000đ. - 240b s446901

8378. Nguyễn Quốc Uy. Trường Trung học phổ thông Nông Cống 4 - Ba mươi năm xây dựng và phát triển (1989 - 2019) / B.s.: Nguyễn Quốc Uy, Đỗ Xuân Tuất (ch.b.), Lê Hoàng Long ; S.t.: Phạm Thị Hiền... - H. : Thanh niên, 2019. - 102tr. : ảnh, bảng ; 21cm. - 450b

ĐTTS ghi: Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Thanh Hoá. Trường Trung học phổ thông Nông Cống 4. - Phụ lục: tr. 85-101 s449342

8379. Nguyễn Quốc Vương. Đi tìm triết lí giáo dục Việt Nam / Nguyễn Quốc Vương. - Tái bản lần 1. - H. : Tri thức, 2019. - 275tr. ; 21cm. - 99000đ. - 2000b s438102

8380. Nguyễn Quốc Vương. Đường xa nghĩ về giáo dục Việt Nam / Nguyễn Quốc Vương. - H. : Tri thức, 2019. - 326tr. ; 21cm. - 119000đ. - 2000b s445212

8381. Nguyễn Quốc Vương. Hướng dẫn tổ chức hoạt động trải nghiệm cho học sinh tiểu học : Dành cho giáo viên và cán bộ quản lí giáo dục theo bộ tài liệu "Hoạt động trải nghiệm" từ lớp 1 đến lớp 5 / Nguyễn Quốc Vương, Lê Xuân Quang. - In lần thứ 5. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 45000đ. - 500b

T.1. - 2019. - 102tr. : bảng. - Thư mục: tr. 101-102 s450959

8382. Nguyễn Quỳnh Hoa. Sổ tính khẩu phần ăn của trẻ mầm non / Nguyễn Quỳnh Hoa. - H. : Giáo dục, 2019. - 64tr. : bảng ; 27cm. - 33000đ. - 1900b s447367

8383. Nguyễn Thạc. Tâm lí học sư phạm đại học / Nguyễn Thạc (ch.b.), Phạm Thành Nghị. - In lần thứ 6, có sửa chữa, bổ sung. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 208tr. : sơ đồ ; 21cm. - 40000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 205-207 s445543

8384. Nguyễn Thanh Hùng. Tác động của thế giới trực tuyến đến định hướng giá trị sống của sinh viên Đại học Huế / Nguyễn Thanh Hùng (ch.b.), Phạm Thị Thuý Hằng. - Huế : Đại học Huế, 2019. - 126tr. : bảng, biểu đồ ; 24cm. - 80000đ. - 50b

Thư mục: tr. 119-126 s441219

8385. Nguyễn Thị Ánh Tuyết. Giáo dục hướng nghiệp ở các trường phổ thông dân tộc nội trú - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn : Dành cho người học tập, nghiên cứu thực tiễn giáo dục : Sách chuyên khảo / Nguyễn Thị Ánh Tuyết. - H. : Khoa học xã hội, 2019. - 217tr. : bảng ; 21cm. - 128000đ. - 200b

Thư mục: tr. 150-164. - Phụ lục: tr. 165-217 s444130

8386. Nguyễn Thị Bích Hậu. Du học đừng để tiền mọc cánh / Nguyễn Thị Bích Hậu. - H. :

Lao động, 2019. - 318tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 170000đ. - 5000b

Phụ lục: tr. 307-314 s448500

8387. Nguyễn Thị Bích Hậu. Đồng hành du học cùng con / Nguyễn Thị Bích Hậu. - Tái bản lần 2. - H. : Phụ nữ ; Tp. Hồ Chí Minh : Công ty MTV Sách Phương Nam, 2019. - 305tr. ; 21cm. - 138000đ. - 2000b s448400

8388. Nguyễn Thị Đông. Hướng dẫn dạy học môn nghệ thuật tiểu học theo chương trình giáo dục phổ thông mới : Phần Mĩ thuật / Nguyễn Thị Đông (ch.b.), Nguyễn Hải Kiên, Phạm Đình Bình. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 156tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 65000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 156 s439461

8389. Nguyễn Thị Hiền. Hướng dẫn phối hợp với cha mẹ trong chăm sóc giáo dục trẻ mầm non : Dành cho cán bộ quản lí và giáo viên mầm non / Nguyễn Thị Hiền, Nguyễn Thị Cẩm Bích, Trương Thị Kim Oanh. - H. : Giáo dục, 2019. - 47tr. : minh hoạ ; 24cm. - 23000đ. - 5000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. - Thư mục: tr. 47 s446937

8390. Nguyễn Thị Hoà. Giáo trình Giáo dục học mầm non : Dùng cho hệ Cử nhân Giáo dục mầm non / Nguyễn Thị Hoà. - In lần thứ 21. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 236tr. ; 24cm. - 60000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 234-235 s445561

8391. Nguyễn Thị Hoà. Giáo trình Giáo dục tích hợp ở bậc học mầm non : Sách dùng cho hệ cử nhân chuyên ngành Giáo dục mầm non / Nguyễn Thị Hoà. - In lần thứ 17. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 156tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 45000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 90-156 s448944

8392. Nguyễn Thị Hoàng Yến. Nghiên cứu khoa học trong giáo dục: Lý thuyết và thực hành : Sách chuyên khảo / Nguyễn Thị Hoàng Yến (ch.b.), Lê Thị Ngọc Thuý, Phạm Thị Bền. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2019. - 275tr. ; 21cm. - 41000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Học viện Quản lý giáo dục. - Thư mục: tr. 226-231. - Phụ lục: tr. 232-275 s431298

8393. Nguyễn Thị Hồng Phượng. Nâng cao năng lực tự học cho sinh viên cao đẳng sư phạm ngành Ngữ văn / Nguyễn Thị Hồng Phượng (ch.b.), Trần Thị Bích Hải. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2019. - 82tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 80b

Thư mục: tr. 79-80 s452596

8394. Nguyễn Thị Hương. Đại cương về quản trị trường học / Nguyễn Thị Hương. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 162tr. : bảng ; 24cm. - 46000đ. - 300b

Thư mục cuối chính văn s437606

8395. Nguyễn Thị Ly Kha. Cơ sở tiếng Việt ở tiểu học : Phong cách học / Nguyễn Thị Ly Kha (ch.b.), Nguyễn Lương Hải Như, Phạm Hải Lê. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 175tr. ; 24cm. - 65000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Sư phạm TP Hồ Chí Minh. - Thư mục: tr. 170-171 s431907

8396. Nguyễn Thị Ly Kha. Cơ sở tiếng Việt ở tiểu học : Phong cách học / Nguyễn Thị Ly Kha (ch.b.), Nguyễn Lương Hải Như, Phạm Hải Lê. - Tái bản lần 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 175tr. ; 24cm. - 65000đ. - 1500b

Thư mục: tr. 170-171 s451101

8397. Nguyễn Thị Mai Chi. Đồ chơi và trò chơi cho trẻ dưới 6 tuổi / Nguyễn Thị Mai Chi. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục, 2019. - 66tr. : hình vẽ ; 27cm. - 26000đ. - 3000b s443624

8398. Nguyễn Thị Minh Phượng. Cẩm nang phương pháp sư phạm : Những phương pháp và kỹ năng sư phạm hiện đại, hiệu quả từ các chuyên gia Đức và Việt Nam / Nguyễn Thị Minh Phượng, Phạm Thị Thuý, Lê Viết Chung ; Đinh Văn Tiến h.đ.. - Tái bản lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 283tr. : minh hoạ ; 24cm. - 130000đ. - 3000b

Phụ lục: tr. 242-277. - Thư mục: tr. 279-280 s432001

8399. Nguyễn Thị Thanh Huyền. Sổ theo dõi trẻ đến nhóm/lớp mầm non / Nguyễn Thị Thanh Huyền. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục, 2019. - 63tr. : bảng ; 27cm. - 14500đ. - 14000b

ĐTTS ghi: Sở Giáo dục và Đào tạo. Phòng Giáo dục và Đào tạo s443767

8400. Nguyễn Thị Thấn. Hướng dẫn dạy học môn Tự nhiên và Xã hội lớp 1 theo chương trình giáo dục phổ thông mới / Nguyễn Thị Thấn (ch.b.), Đào Thị Hồng. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 87tr. : bảng ; 24cm. - 40000đ. - 0200b

Thư mục: tr. 87 s443363

8401. Nguyễn Thị Thu Hương. Sổ theo dõi trẻ điểm danh / Nguyễn Thị Thu Hương. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2019. - 36tr. : bảng ; 30cm. - 18000đ. - 2000b s447368

8402. Nguyễn Thị Thuý Hường. Hệ thống câu hỏi vấn đáp để đánh giá kết quả học tập của sinh viên trong học phần "Sự phát triển thể chất trẻ em lứa tuổi mầm non" / Nguyễn Thị Thuý Hường, Nguyễn Thị Thu Hè, Hoàng Thị Thảo. - H. : Lao động, 2019. - 119tr. : bảng ; 21cm. - 300b

Thư mục: tr. 117 s453137

8403. Nguyễn Thị Tố Uyên. Vai trò của trí thức nữ ngành giáo dục và đào tạo trong quá trình phát triển bền vững đất nước hiện nay : Sách chuyên khảo / Nguyễn Thị Tố Uyên, Nguyễn Thu Hải, Phạm Thị Mai Duyên. - H. : Khoa học xã hội, 2019. - 147tr. : minh hoạ ; 21cm. - 60000đ. - 280b

Phụ lục: tr. 129-140. - Thư mục: tr. 141-147 s441179

8404. Nguyễn Thị Vân Hương. Hướng dẫn dạy học môn Đạo đức lớp 1 theo chương trình giáo dục phổ thông mới / Nguyễn Thị Vân Hương. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 84tr. : bảng, tranh vẽ ; 24cm. - 40000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 83 s443361

8405. Nguyễn Thị Yến Thoa. Giáo trình Quản lý hoạt động dạy học và giáo dục / Nguyễn Thị Yến Thoa (ch.b.), Nguyễn Thị Quỳnh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 191tr. : bảng ; 24cm. - 78000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Thủ đô Hà Nội. - Thư mục cuối chính văn s437612

8406. Nguyễn Thu Tuấn. Viết luận văn, luận án và bài báo khoa học : Sách hướng dẫn học viên cao học và nghiên cứu sinh các ngành khoa học giáo dục / Nguyễn Thu Tuấn. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 252tr. ; 24cm. - 85000đ. - 200b

Thư mục: tr. 200-202. - Phụ lục: tr. 203-252 s428759

8407. Nguyễn Trại. Thiết kế bài giảng Tiếng Việt 3 / Nguyễn Trại (ch.b.), Lê Thị Thu Huyền, Phạm Thị Thu Hà. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24cm. - 65000đ. - 1500b

T.1. - 2019. - 474tr. : bảng s450261

8408. Nguyễn Trại. Thiết kế bài giảng Tiếng Việt 3 / Nguyễn Trại (ch.b.), Lê Thị Thu Huyền, Phạm Thị Thu Hà. - Tái bản, có sửa chữa. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24cm. - 65000đ. - 1500b

T.2. - 2019. - 495tr. : bảng s450262

8409. Nguyễn Trọng Toàn. Kể chuyện gương hiếu học / Nguyễn Trọng Toàn b.s. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Lao động, 2019. - 135tr. ; 21cm. - 50000đ. - 5000b s448578

8410. Nguyễn Tuấn Khanh. Rèn luyện kỹ năng học tập cho sinh viên trong đào tạo theo tín chỉ / Nguyễn Tuấn Khanh. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2019. - 199tr. : bảng, sơ đồ ; 24cm. - 117000đ. - 500b

Thư mục: tr. 191-199 s449766

8411. Nguyễn Văn Hoà. Tư tưởng Phan Bội Châu về giáo dục và ý nghĩa của nó đối với đổi mới giáo dục Việt Nam hiện nay : Sách chuyên khảo / Nguyễn Văn Hoà. - Huế : Đại học Huế, 2019. - 169tr. ; 21cm. - 55000đ. - 200b

Thư mục: tr. 153-166 s436779

8412. Nguyễn Văn Hưng. Giáo dục kĩ năng xã hội cho học sinh khuyết tật trí tuệ học hoà nhập cấp tiểu học - Một số vấn đề lí luận và thực tiễn : Sách chuyên khảo / Nguyễn Văn Hưng (ch.b.), Phạm Văn Tư, Vũ Duy Chinh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 164tr. : bảng, biểu đồ ; 24cm. - 88000đ. - 500b

Thư mục: tr. 157-163 s429522

8413. Nguyễn Vũ Bích Hiền. Phát triển và quản lí chương trình giáo dục / Nguyễn Vũ Bích Hiền (ch.b.), Nguyễn Thị Thu Hằng, Phạm Ngọc Long. - In lần thứ 4. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 216tr. : minh hoạ ; 24cm. - 75000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 169-211. - Thư mục: tr. 212-215 s448941

8414. Nguyễn Xuân Xanh. Đại học - Định chế giáo dục cao thay đổi thế giới từ trung cổ đến hiện đại / Nguyễn Xuân Xanh. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 555tr. ; 23cm. - 185000đ. - 1000b s427307

8415. Nhà của bé : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục Mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành : Dành cho trẻ 24- 36 tháng tuổi / Lương Thị Thanh Hải, Nguyễn Thị Hải Yến ; Minh hoạ: Nguyễn Ngọc Anh. - H. : Giáo dục, 2019. - 31tr. : ảnh, tranh màu ; 21x23cm. - (Thế giới quanh bé). - 13500đ. - 3000b s442722

8416. Nhân vật / Như Tâm dịch. - H. : Mỹ thuật, 2019. - 14tr. : ảnh ; Trọn bộ 10. - (Bách khoa toàn thư cho bé 0 - 3 tuổi. Nhận biết). - 6000đ. - 3000b s441335

8417. Nhận biết chữ / Như Tâm dịch. - H. : Mỹ thuật, 2019. - 14tr. : tranh màu ; Trọn bộ 8. - (Bách khoa toàn thư cho bé. 2 - 3 tuổi). - 6000đ. - 3000b s441324

8418. Nhận biết chữ số / Như Tâm dịch. - H. : Mỹ thuật, 2019. - 14tr. : tranh màu ; Trọn bộ

8. - (Bách khoa toàn thư cho bé. 2 - 3 tuổi). - 6000đ. - 3000b s441325

8419. Nhận biết hình dạng : 3 - 6 tuổi / Trần Hải Yến. - In lần thứ 3. - H. : Phụ nữ, 2019. - 27tr. : minh hoạ ; 27cm. - (Bé làm quen với toán). - 32000đ. - 2000b s433813

8420. Nhận biết số đếm : 3 - 6 tuổi / Trần Hải Yến. - In lần thứ 3. - H. : Phụ nữ, 2019. - 31tr. : minh hoạ ; 27cm. - (Bé làm quen với toán). - 35000đ. - 2000b s433816

8421. Nhận biết và làm quen với chữ cái : Dành cho trẻ 24 - 36 tháng tuổi / Tú Phương. - H. : Giáo dục, 2019. - 32tr. : hình vẽ ; 24cm. - 13500đ. - 5000b s436916

8422. Nhận biết và làm quen với chữ cái : Dành cho trẻ 3 - 4 tuổi / Tú Phương. - H. : Giáo dục, 2019. - 32tr. : hình vẽ ; 24cm. - 13500đ. - 5000b s436917

8423. Nhận biết và làm quen với chữ cái : Dành cho trẻ 4 - 5 tuổi / Tú Phương. - H. : Giáo dục, 2019. - 32tr. : tranh vẽ ; 24cm. - 13500đ. - 5000b s436918

8424. Nhận biết và làm quen với chữ cái : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Tú Phương. - H. : Giáo dục, 2019. - 32tr. : tranh vẽ ; 24cm. - 13500đ. - 5000b s436919

8425. Nhận biết và làm quen với chữ cái : Dành cho trẻ 4 - 5 tuổi / Nguyễn Thị Hương Giang. - In lần thứ 5. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 31tr. : minh hoạ ; 24cm. - 12500đ. - 10000b s439447

8426. Nhận biết và làm quen với chữ số : Dành cho trẻ 4 - 5 tuổi / Nguyễn Thị Hương Giang. - In lần thứ 6. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 23tr. : hình vẽ ; 24cm. - 12500đ. - 10000b s431885

8427. Nhận biết và làm quen với nét cơ bản : Dành cho bé 4 - 5 tuổi / Nguyễn Thị Hương Giang. - In lần thứ 7. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 23tr. : hình vẽ ; 24cm. - 12500đ. - 10000b s434024

8428. Nhận biết và làm quen với Toán : Dành cho trẻ 24 - 36 tháng tuổi / Thạch Thảo, Kim Dung. - H. : Giáo dục, 2019. - 15tr. : minh hoạ ; 24cm. - 9500đ. - 5000b s442839

8429. Nhận biết và làm quen với Toán : Dành cho trẻ 3- 4 tuổi / Thạch Thảo, Kim Dung. - H. : Giáo dục, 2019. - 24tr. : minh hoạ ; 24cm. - 11500đ. - 5000b s442840

8430. Nhận biết và làm quen với Toán : Dành cho trẻ 4 - 5 tuổi / Thạch Thảo, Kim Dung. - H. : Giáo dục, 2019. - 23tr. : minh hoạ ; 24cm. - 11500đ. - 5000b s442841

8431. Nhận biết và làm quen với Toán : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Thạch Thảo, Kim Dung. - H. : Giáo dục, 2019. - 23tr. : minh hoạ ; 24cm. - 11500đ. - 5000b s442842

8432. Nhật kí chi tiêu : Khai phá kĩ năng quản lí tài chính cho bé : Truyện tranh / Nguyễn Thanh Vân dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2019. - 39tr. : tranh vẽ ; 21cm. - (Tớ là CEO nhí)(Dành cho lứa tuổi 3+). - 32000đ. - 3000b s436265

8433. Những bài làm văn mẫu 2 / Lê Phương Liên. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 48000đ. - 1000b

T.1. - 2019. - 163tr. : bảng, tranh vẽ s437597

8434. Những bài làm văn mẫu 2 / Lê Phương Liên. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 45000đ. - 1500b

T.2. - 2019. - 159tr. : bảng, tranh vẽ s429933

8435. Những bài làm văn mẫu 3 / Lê Phương Liên. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 48000đ. - 1500b

T.1. - 2019. - 167tr. : minh hoạ s431951

8436. Những bài làm văn mẫu 3 : Phụ huynh, giáo viên tham khảo. Bồi dưỡng học sinh giỏi / Trần Thị Thìn. - Tái bản có sửa chữa, bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - 40000đ. - 5000b

T.1. - 2019. - 227tr. : hình vẽ, bảng s444005

8437. Những bài làm văn mẫu 3 / Lê Phương Liên. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 48000đ. - 1000b

T.2. - 2019. - 167tr. : minh hoạ s434081

8438. Những bài làm văn mẫu 3 : Phụ huynh, giáo viên tham khảo. Bồi dưỡng học sinh giỏi / Trần Thị Thìn. - Tái bản có sửa chữa, bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Nhà sách Thanh Trúc. - 24cm. - 40000đ. - 5000b

T.2. - 2019. - 203tr. : hình vẽ, bảng s437678

8439. Những bài làm văn mẫu 4 / Lê Phương Liên. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 52000đ. - 1000b

T.1. - 2019. - 191tr. : bảng, tranh vẽ s431952

8440. Những bài làm văn mẫu 4 : Phụ huynh, giáo viên tham khảo. Bồi dưỡng học sinh giỏi / Trần Thị Thìn. - Tái bản có sửa chữa, bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Nhà sách Thanh Trúc. - 24cm. - 50000đ. - 5000b

T.1. - 2019. - 315tr. : hình vẽ, bảng s437679

8441. Những bài làm văn mẫu 4 : Phụ huynh, giáo viên tham khảo. Bồi dưỡng học sinh giỏi / Trần Thị Thìn. - Tái bản có sửa chữa, bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Nhà sách Thanh Trúc. - 24cm. - 45000đ. - 5000b

T.2. - 2019. - 259tr. : hình vẽ, bảng s437680

8442. Những bài làm văn mẫu 5 : Phụ huynh, giáo viên tham khảo. Bồi dưỡng học sinh giỏi / Trần Thị Thìn. - Tái bản có sửa chữa, bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Nhà sách Thanh Trúc. - 24cm. - 50000đ. - 5000b

T.1. - 2019. - 319tr. : hình vẽ, bảng s437681

8443. Những bài làm văn mẫu 5 : Phụ huynh, giáo viên tham khảo. Bồi dưỡng học sinh giỏi / Trần Thị Thìn. - Tái bản có sửa chữa, bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Nhà sách Thanh Trúc. - 24cm. - 50000đ. - 5000b

T.2. - 2019. - 327tr. : hình vẽ, bảng s437682

8444. Những bài văn đạt điểm cao của học sinh giỏi 2 / Tạ Đức Hiền (ch.b.), Trần Yến Lan, Nguyễn Ngọc Hà... - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 147tr. ; 24cm. - 45000đ. - 1000b s429492

8445. Những bài văn đạt điểm cao của học sinh giỏi lớp 3 / Tạ Đức Hiền (ch.b.), Trần Yến Lan, Nguyễn Ngọc Hà... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 154tr. ; 24cm. - 45000đ. - 1000b s429486

8446. Những bài văn đạt điểm cao của học sinh giỏi lớp 4 / Tạ Đức Hiền (ch.b.), Trần Yến Lan, Nguyễn Ngọc Hà... - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 163tr. ; 24cm. - 48000đ. - 1000b s429487

8447. Những bài văn đạt giải quốc gia cấp tiểu học / Tạ Thanh Sơn, Nguyễn Trung Kiên, Nguyễn Việt Nga... - Tái bản lần thứ 4. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 118tr. ; 24cm. - 38000đ. - 1500b s434672

8448. Những bài văn hay 5 : Biên soạn theo chương trình mới của Bộ Giáo dục & Đào tạo / Nguyễn Thị Kim Dung. - Tái bản - Chỉnh sửa - Bổ sung. In lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 176tr. ; 24cm. - 58000đ. - 2000b s446614

8449. Những bài văn kể chuyện lớp 4 / Tạ Thanh Sơn, Nguyễn Thị Hoài, Thái Thanh Vân... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 95tr. : bảng ; 24cm. - 28000đ. - 1000b s435848

8450. Những bài văn mẫu 2 : Phụ huynh, giáo viên tham khảo. Bồi dưỡng học sinh giỏi / Trần Thị Thìn. - Tái bản có sửa chữa, bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Nhà sách Thanh Trúc. - 24cm. - 40000đ. - 5000b

T.1. - 2019. - 239tr. : minh hoạ s437676

8451. Những bài văn mẫu 2 : Phụ huynh, giáo viên tham khảo. Bồi dưỡng học sinh giỏi / Trần Thị Thìn. - Tái bản có sửa chữa, bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Nhà sách Thanh Trúc. - 24cm. - 40000đ. - 5000b

T.2. - 2019. - 227tr. : hình vẽ, bảng s437677

8452. Những bài văn mẫu 3 / Võ Thị Hoài Tâm. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 104tr. ; 24cm. - 35000đ. - 2000b

Phụ lục: tr. 82-101 s446609

8453. Những bài văn mẫu 3 / Trần Văn Sáu. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2019. - 79tr. : hình vẽ ; 24cm. - 23000đ. - 2000b s448840

8454. Những bài văn mẫu 4 / Trần Văn Sáu, Lương Minh Trí. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2019. - 107tr. ; 24cm. - 36000đ. - 2000b s448841

8455. Những bài văn mẫu 4 : Biên soạn theo chương trình mới của Bộ Giáo dục & Đào tạo / Võ Thị Hoài Tâm. - Tái bản. In lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 104tr. : bảng ; 24cm. - 35000đ. - 2000b s446607

8456. Những bài văn mẫu 5 / Trần Văn Sáu. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2019. - 159tr. ; 24cm. - 44000đ. - 2000b s448842

8457. Những bài văn mẫu theo chủ đề : Dành cho học sinh tiểu học / Phạm Hồng Vân. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 142tr. : ảnh, tranh vẽ ; 24cm. - 38000đ. - 5000b s451657

8458. Những bài văn miêu tả lớp 2 : Giúp học sinh tự đọc và học, vươn lên học khá, học giỏi. Tài liệu tham khảo của giáo viên tiểu học và

các vị phụ huynh / Tạ Thanh Sơn, Lê Thanh Hải, Nguyễn Ngọc Hà... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 93tr. ; 24cm. - 32000đ. - 1000b s434070

8459. Những bài văn miêu tả lớp 3 : Giúp học sinh tự đọc và học, vươn lên học khá, học giỏi. Tài liệu tham khảo của giáo viên tiểu học và các vị phụ huynh / Tạ Thanh Sơn, Lê Thanh Hải, Nguyễn Ngọc Hà... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 85tr. ; 24cm. - 32000đ. - 1000b s434071

8460. Những bài văn miêu tả lớp 4 / Tạ Thanh Sơn, Lê Thanh Hải, Nguyễn Ngọc Hà... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 94tr. ; 24cm. - 30000đ. - 1000b s440475

8461. Những bài văn miêu tả lớp 5 / Tạ Thanh Sơn, Lê Thanh Hải, Nguyễn Ngọc Hà... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 110tr. ; 24cm. - 38000đ. - 1000b s434673

8462. Những bài văn tự sự và miêu tả 5 / Đỗ Kim Hảo, Trần Huy Thông. - In lần thứ 5. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 119tr. ; 24cm. - 39000đ. - 1000b s443534

8463. Những câu chuyện hằng ngày : Dành cho lứa tuổi 3+ / Lời, tranh: Sha Ding Ma ; Sâu Ong dịch. - H. : Kim Đồng, 2019. - 44tr. : tranh màu ; 24cm. - (Bé kể chuyện mẹ nghe). - 42000đ. - 2000b s441644

8464. Những câu chuyện thông minh : Dành cho lứa tuổi 3+ / Lời, tranh: Sha Ding Ma ; Sâu Ong dịch. - H. : Kim Đồng, 2019. - 44tr. : tranh màu ; 24cm. - (Bé kể chuyện mẹ nghe). - 42000đ. - 2000b s441641

8465. Những câu chuyện về tình yêu thương : Dành cho lứa tuổi 3+ / Lời, tranh: Sha Ding Ma ; Sâu Ong dịch. - H. : Kim Đồng, 2019. - 44tr. : tranh màu ; 24cm. - (Bé kể chuyện mẹ nghe). - 42000đ. - 2000b s441643

8466. Những câu chuyện vui nhộn : Dành cho lứa tuổi 3+ / Lời, tranh: Sha Ding Ma ; Sâu Ong dịch. - H. : Kim Đồng, 2019. - 44tr. : tranh màu ; 24cm. - (Bé kể chuyện mẹ nghe). - 42000đ. - 2000b s441642

8467. Những con chữ nhiệm màu - Lắng nghe loài cây nói : Giúp em phát triển năng lực viết văn miêu tả lớp 4, 5 / Nguyễn Xuân Yến, Trịnh Cam Ly, Lê Nam Sơn. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 80tr. : minh hoạ ; 19x27cm. - (Tủ sách ĐHSP TPHCM). - 60000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh s429744

8468. Những cuộc phiêu lưu mùa thu : Cấp độ 3 - 2 : 4 mùa I / Ji Yoon Shin ; Minh hoạ: Ji Hui Ha ; CMC Việt Nam biên dịch. - H. : Lao động, 2019. - 24tr. : tranh màu ; 24x25cm. - 49000đ. - 500b s444362

8469. Những điều cần biết về tuyển sinh vào lớp 10 Trung học phổ thông thành phố Hà Nội năm học 2019 - 2020. - H. : Nxb. Hà Nội, 2019. - 188tr. : bảng ; 21cm. - 27500đ. - 20000b

ĐTTS ghi: Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội. - Phụ lục: tr. 119-188 s433308

8470. Những tên cướp biển : Dành cho trẻ em từ 4 tuổi trở lên / Anne-Sophie Baumann ; Minh hoạ: Rémi Saillard, Olivier Nadel ; Phạm Nhàn dịch. - H. : Thanh niên ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2019. - 23tr. : tranh màu ; 19cm. - (Bách khoa tri thức đa tương tác). - 146000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Pháp: Les pirates s446681

8471. Niên giám đào tạo Thạc sĩ, Tiến sĩ năm 2018. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 303tr. : ảnh màu ; 29cm. - 1560b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Sư phạm Hà Nội s428013

8472. Ninh Văn Bình. Quản lý hoạt động dạy học và giáo dục ở trường phổ thông theo định hướng chương trình giáo dục phổ thông mới : Sách tham khảo / Ninh Văn Bình. - Huế : Đại học Huế, 2019. - 124tr. : bảng, sơ đồ ; 24cm. - 80000đ. - 300b

Thư mục: tr. 119-122 s450336

8473. Notebook: K97 - CT5. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 307tr. : minh hoạ ; 17cm. - 80000đ. - 1000b s451494

8474. Notebook of English grade 1 / Nguyen Minh Truc Tam ; Nguyễn Hồng Sáng ch.b. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 38tr. : tranh vẽ ; 28cm. - 35000đ. - 1500b s428521

8475. Notebook of English grade 1 / Nguyen Minh Truc Tam ; Nguyễn Hồng Sáng ch.b. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 38tr. : bảng, tranh vẽ ; 28cm. - 35000đ. - 15000b s446800

8476. Nối hình thông minh : Học chữ: A - Z / Minh Thư b.s. - H. : Mỹ thuật, 2019. - 20tr. : tranh vẽ ; 25cm. - (Táo đỏ. Học mà chơi chơi mà học). - 22000đ. - 4000b s440577

8477. Nối hình thông minh : Học chữ: A - Y / Minh Thư b.s. - H. : Mỹ thuật, 2019. - 20tr. : tranh vẽ ; 25cm. - (Táo đỏ. Học mà chơi chơi mà

học). - 22000đ. - 4000b s440580

8478. Nối hình thông minh : Học số: 1 - 20 / Minh Thư b.s. - H. : Mỹ thuật, 2019. - 20tr. : tranh vẽ ; 25cm. - (Táo đỏ. Học mà chơi chơi mà học). - 22000đ. - 4000b s440578

8479. Nối hình thông minh : Học số: 1 - 10 / Minh Thư b.s. - H. : Mỹ thuật, 2019. - 20tr. : tranh vẽ ; 25cm. - (Táo đỏ. Học mà chơi chơi mà học). - 22000đ. - 4000b s440579

8480. Oakley, Barbara. Học cách học = Learning how to learn : Công cụ trí tuệ mạnh mẽ chinh phục mọi môn học / Barbara Oakley, Terrence Sejnowski, Alistair McConville ; Minh hoạ: Oliver Young ; Liên Hương dịch. - H. : Thế giới ; Công ty Sách Alpha, 2019. - 279tr. : ảnh, tranh vẽ ; 24cm. - 139000đ. - 5000b

Thư mục: tr. 240-243, 249-255 s451622

8481. On the farm and other stories : Phonics reader 5. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 93 p. : col. pic. ; 25 cm. - (Apax English. i Garten). - 100000đ. - 550 copies s439610

8482. On the farm and other stories : Phonics reader 5. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 93 p. : col. pic. ; 25 cm. - (Apax Leaders. Explorer). - 100000đ. - 550 copies s439613

8483. On the farm and other stories : Phonics Reader 5. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 93 p. : fig., col. pic. ; 25 cm. - (Apax English. i-Garten). - 100000đ. - 550 copies s444965

8484. On the farm and other stories : Phonics Reader 5. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 93 p. : fig., col. pic. ; 25 cm. - (Apax Leaders. Explorer). - 100000đ. - 550 copies s448699

8485. On the farm and other stories : Phonics Reader 5. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 93 p. : fig., col. pic. ; 25 cm. - (Apax Leaders. Explorer). - 100000đ. - 550 copies s448700

8486. On the farm and other stories : Phonics Reader 5. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 93 p. : fig., col. pic. ; 25 cm. - (Apax Leaders)(Apax English. i-Garten). - 100000đ. - 550 copies s448705

8487. On the farm and other stories : Phonics Reader 5. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 93 p. : fig., col. pic. ; 25 cm. - (Apax Leaders)(Apax English. i-Garten). - 100000đ. - 550 copies s448706

8488. Onish, Liane. Brain quest workbook : Sách bài tập luyện kiến thức và tư duy : 4 - 5 tuổi / Liane Onish ; Ngọc An dịch. - H. : Lao động Xã hội ; Công ty Đầu Tư và Phát triển Giáo dục Quốc tế Á Châu, 2019. - 303tr. : minh hoạ ; 24cm. - 250000đ. - 1500b s438499

8489. Online education: Opportunities and challenges : ICOE 2019 - International conference on online education 2019 / Duong Diem Chau, Nguyen Ngoc Thong, Huynh Thi Thuy Linh... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 168 p. : fig., tab. ; 28 cm. - 200 copies

At head of the title: Ho Chi Minh City Open University. - Bibliogr. at the end of the paper s445072

8490. Ostrich's nest and other stories : Phonics reader 1. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 75 p. : col. pic. ; 25 cm. - (Apax Leaders. Explorer). - 85000đ. - 550 copies s430406

8491. Ostrich's nest and other stories : Phonics Reader 1. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 75 p. : fig., col. pic. ; 25 cm. - (Apax English. i-Garten). - 85000đ. - 500 copies s444960

8492. Ostrich's nest and other stories : Phonics Reader 1. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 75 p. : fig., col. pic. ; 25 cm. - (Apax Leaders. Explorer). - 85000đ. - 550 copies s444961

8493. Ostrich's nest and other stories : Phonics Reader 1. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 75 p. : fig., col. pic. ; 25 cm. - (Apax Leaders. Explorer). - 85000đ. - 1550 copies s448695

8494. Ostrich”s nest and other stories : Phonics Reader 1. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 75 p. : fig., col. pic. ; 25 cm. - (Apax Leaders. Explorer). - 85000đ. - 550 copies s448696

8495. Ostrich's nest and other stories : Phonics Reader 1. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 75 p. : fig., col. pic. ; 25 cm. - (Apax Leaders)(Apax English. i-Garten). - 85000đ. - 550 copies s448701

8496. Ostrich's nest and other stories : Phonics Reader 1. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 75 p. : fig., col. pic. ; 25 cm. - (Apax Leaders)(Apax English. i-Garten). - 85000đ. - 1550 copies s448702

8497. Ostrich's nest and other stories :

Phonics Reader 1. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 75 p. : fig., col. pic. ; 25 cm. - (Apax Leader. Explorer). - 85000đ. - 650 copies s453312

8498. Ostrich's nest - The rainbow : Reader 3. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 15 p. : col. pic. ; 21 cm. - (Apax English. i Garten). - 20000đ. - 550 copies s439670

8499. Ostrich's nest - The rainbow : Reader 3. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 15 p. : col. pic. ; 21 cm. - (Apax English. i-Garten). - 20000đ. - 1050 copies s439671

8500. Ostrich's nest - The rainbow : Reader 3. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 15 p. : ill. ; 21 cm. - (Apax English. i-Garten). - 20000đ. - 550 copies s444984

8501. Ostrich's nest - The rainbow : Reader 3. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 15 p. : col. pic. ; 21 cm. - (Apax Leaders. Explorer). - 20000đ. - 1550 copies s448782

8502. Ostrich's nest - The rainbow : Reader 3. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 15 p. : col. pic. ; 21 cm. - (Apax Leaders)(Apax English. i Garten). - 20000đ. - 2150 copies s448788

8503. Ổ bánh mì khổng lồ : Cấp độ 4 - 6 : Sức khoẻ & An toàn / Ji Yoon Shin ; Minh hoạ: Ji Hui Ha ; CMS Việt Nam biên dịch. - Tái bản lần 1. - H. : Lao động, 2019. - 24tr. : tranh màu ; 24x25cm. - 49000đ. - 500b s430241

8504. Ôn kiến thức, rèn kĩ năng Tiếng Anh 3 : Giúp em học ôn trong hè / Nguyễn Quốc Tuấn (ch.b.), Đỗ Thuý Ngân, Phạm Mai. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Nxb. Hà Nội, 2019. - 44tr. : hình vẽ, tranh màu ; 24cm. - 23000đ. - 8000b s433274

8505. Ôn kiến thức, rèn kĩ năng Tiếng Anh 4 : Giúp em học ôn trong hè / Nguyễn Quốc Tuấn (ch.b.), Đỗ Thuý Ngân, Phạm Mai. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Nxb. Hà Nội, 2019. - 48tr. : hình vẽ, tranh màu ; 24cm. - 23000đ. - 8000b s433275

8506. Ôn kiến thức, rèn kĩ năng Tiếng Anh 5 : Giúp em học ôn trong hè / Nguyễn Quốc Tuấn (ch.b.), Đỗ Thuý Ngân, Phạm Mai. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Nxb. Hà Nội, 2019. - 48tr. : hình vẽ, tranh màu ; 24cm. - 23000đ. - 3000b s433276

8507. Ôn kiến thức, rèn kĩ năng Tiếng Anh lớp 2 : Giúp em học ôn trong hè / Nguyễn Quốc Tuấn (ch.b.), Đỗ Thuý Ngân, Phạm Mai. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Nxb. Hà Nội, 2019. - 44tr. : hình vẽ, tranh màu ; 24cm. - 23000đ. - 3000b s433273

8508. Ôn kiến thức, rèn kĩ năng Tiếng Việt 2 : Giúp em học ôn trong hè / Trần Thị Hiền Lương. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Nxb. Hà Nội, 2019. - 48tr. : minh hoạ ; 24cm. - 19800đ. - 8000b s433277

8509. Ôn kiến thức, rèn kĩ năng Tiếng Việt 3 : Giúp em học ôn trong hè / Trần Thị Hiền Lương. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Nxb. Hà Nội, 2019. - 56tr. : minh hoạ ; 24cm. - 19800đ. - 8000b s433278

8510. Ôn kiến thức, rèn kĩ năng Tiếng Việt 4 : Giúp em học ôn trong hè / Trần Thị Hiền Lương. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Nxb. Hà Nội, 2019. - 56tr. : minh hoạ ; 24cm. - 19800đ. - 8000b s433279

8511. Ôn kiến thức, rèn kĩ năng Tiếng Việt 5 : Giúp em học ôn trong hè / Trần Thị Hiền Lương. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Nxb. Hà Nội, 2019. - 56tr. : minh hoạ ; 24cm. - 19800đ. - 3000b s433280

8512. Ôn kiến thức, rèn kĩ năng Toán 1 : Giúp em học ôn trong hè / Trần Thị Kim Cương, Vũ Duy Hải. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Nxb. Hà Nội, 2019. - 48tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 19800đ. - 8000b s433281

8513. Ôn kiến thức, rèn kĩ năng Toán 2 : Giúp em học ôn trong hè / Trần Thị Kim Cương, Vũ Duy Hải. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Nxb. Hà Nội, 2019. - 56tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 19800đ. - 8000b s433282

8514. Ôn kiến thức, rèn kĩ năng Toán 3 : Giúp em học ôn trong hè / Trần Thị Kim Cương, Vũ Duy Hải. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Nxb. Hà Nội, 2019. - 56tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 19800đ. - 8000b s433283

8515. Ôn kiến thức, rèn kĩ năng Toán 4 : Giúp em học ôn trong hè / Trần Thị Kim Cương, Vũ Duy Hải. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Nxb. Hà Nội, 2019. - 64tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 19800đ. - 8000b s433284

8516. Ôn kiến thức, rèn kĩ năng Toán 5 : Giúp em học ôn trong hè / Trần Thị Kim Cương, Vũ Duy Hải. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Nxb. Hà Nội, 2019. - 63tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 19800đ. - 3000b s433285

8517. Ôn luyện kiến thức Tiếng Việt tiểu học / Lê A. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục, 2019. - 127tr. : bảng ; 24cm. - 20000đ. - 1000b s442472

8518. Ôn luyện ngữ pháp & bài tập Tiếng Anh lớp 3 : Theo chương trình mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo... / Dương Hương. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội ; Công ty Sách và Giáo dục Trực tuyến Megabook. - 30cm. - 68000đ. - 2500b

T.2. - 2019. - 127tr. : hình vẽ, bảng s451765

8519. Ôn luyện ngữ pháp & bài tập Tiếng Anh lớp 5 : Theo chương trình mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo... / Dương Hương. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội ; Công ty Sách và Giáo dục Trực tuyến Megabook. - 30cm. - 68000đ. - 2500b

T.1. - 2019. - 109tr. : hình vẽ, bảng s451766

8520. Ôn luyện ngữ pháp & bài tập Tiếng Anh lớp 5 : Theo chương trình mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo... / Dương Hương. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội ; Công ty Sách và Giáo dục Trực tuyến Megabook. - 30cm. - 68000đ. - 2000b

T.2. - 2019. - 107tr. : hình vẽ, bảng s451767

8521. Ôn luyện thi vào lớp 6 môn Tiếng Việt : Dành cho học sinh thi vào các trường chuyên, lớp chọn / Lê Phương Nga (ch.b.), Dương Trần Bình, Ông Thị Vy Hiệp. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục, 2019. - 155tr. : bảng ; 24cm. - 31000đ. - 10b s447169

8522. Ôn luyện Tiếng Việt 1 theo chuẩn kiến thức và kĩ năng / Đặng Thị Lanh (ch.b.), Trần Thị Hiền Lương, Lê Phương Nga. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục, 2019. - 160tr. : minh hoạ ; 24cm. - 27000đ. - 1500b s432453

8523. Ôn luyện Tiếng Việt 2 theo chuẩn kiến thức và kĩ năng / Đặng Thị Lanh (ch.b.), Trần Thị Hiền Lương, Lê Phương Nga. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Giáo dục, 2019. - 167tr. : bảng, tranh vẽ ; 24cm. - 27000đ. - 7000b s432454

8524. Ôn luyện Tiếng Việt 3 theo chuẩn kiến thức và kĩ năng / Trần Thị Hiền Lương (ch.b.), Đặng Thị Lanh, Lê Phương Nga. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Giáo dục, 2019. - 169tr. : minh hoạ ; 24cm. - 27000đ. - 5000b s432455

8525. Ôn luyện Tiếng Việt 4 theo chuẩn kiến thức và kĩ năng / Nguyễn Thị Ly Kha, Lê Phương Nga, Đào Tiến Thi. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Giáo dục, 2019. - 167tr. : bảng ; 24cm. - 27000đ. - 5000b s432456

8526. Ôn luyện Tiếng Việt 5 theo chuẩn kiến thức và kĩ năng / Lê Phương Nga (ch.b.), Đặng Thị Lanh, Trần Thị Hiền Lương. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Giáo dục, 2019. - 175tr. : bảng ; 24cm. - 27000đ. - 5000b s432457

8527. Ôn luyện Toán 1 theo chuẩn kiến thức kĩ năng / Đỗ Tiến Đạt (ch.b.), Trần Thị Kim Cương, Nguyễn Đức Tấn. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Giáo dục, 2019. - 79tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 15000đ. - 10000b s432639

8528. Ôn luyện Toán 2 theo chuẩn kiến thức kĩ năng / Đỗ Tiến Đạt (ch.b.), Trần Thị Kim Cương, Nguyễn Đức Tấn. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Giáo dục, 2019. - 127tr. : minh hoạ ; 24cm. - 23000đ. - 10000b s432640

8529. Ôn luyện Toán 3 theo chuẩn kiến thức kĩ năng / Đỗ Tiến Đạt (ch.b.), Trần Thị Kim Cương, Nguyễn Đức Tấn. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Giáo dục, 2019. - 127tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 23000đ. - 8000b s432641

8530. Ôn luyện Toán 4 theo chuẩn kiến thức kĩ năng / Đỗ Tiến Đạt (ch.b.), Trần Thị Kim Cương, Nguyễn Đức Tấn. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Giáo dục, 2019. - 143tr. : minh hoạ ; 24cm. - 23000đ. - 8000b s432642

8531. Ôn luyện Toán 5 theo chuẩn kiến thức kĩ năng / Đỗ Tiến Đạt (ch.b.), Trần Thị Kim Cương, Nguyễn Đức Tấn. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Giáo dục, 2019. - 143tr. : minh hoạ ; 24cm. - 23000đ. - 8000b s432643

8532. Ôn luyện trong hè dành cho học sinh lớp 1 : Toán. Tiếng Việt. Kĩ năng sống / Trần Diên Hiển, Mai Bá Bắc, Trần Hiền Lương... - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục, 2019. - 73tr. : minh hoạ ; 24cm. - 22000đ. - 20000b s432433

8533. Ôn luyện trong hè dành cho học sinh lớp 2 : Toán. Tiếng Việt. Kĩ năng sống / Mai Bá Bắc, Lê Phương Nga, Lưu Thu Thuỷ, Lê Thị Chi. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục, 2019. - 86tr. : minh hoạ ; 24cm. - 22000đ. - 20000b s432706

8534. Ôn luyện trong hè dành cho học sinh lớp 3 : Toán. Tiếng Việt. Kĩ năng sống / Trần Diên Hiển, Mai Bá Bắc, Trần Hiền Lương... - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục, 2019. - 79tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 22000đ. - 20000b s437243

8535. Ôn luyện trong hè dành cho học sinh lớp 4 : Toán. Tiếng Việt. Kĩ năng sống / Trần Diên Hiển, Mai Bá Bắc, Lê Phương Nga... - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục, 2019. - 79tr. : minh hoạ ; 24cm. - 22000đ. - 20000b s437099

8536. Ôn luyện trong hè dành cho học sinh lớp 5 : Toán. Tiếng Việt. Kĩ năng sống / Mai Bá Bắc, Lê Phương Nga, Phạm Thị Phúc, Lê Thị Chi. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục, 2019. - 95tr. : minh hoạ ; 24cm. - 22000đ. - 4000b s437244

8537. Ôn luyện và kiểm tra Tiếng Việt lớp 2 : Dành cho buổi học thứ hai - Lớp học 2

buổi/ngày / Nguyễn Thị Ly Kha (ch.b.), Trần Trung Huy, Vũ Thị Lan, Đào Tiến Thi. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 18000đ. - 10000b

T.1. - 2019. - 76tr. : minh hoạ s432520

8538. Ôn luyện và kiểm tra tiếng Việt lớp 2 : Dành cho buổi học thứ hai - Lớp học 2 buổi/ngày / Nguyễn Thị Ly Kha (ch.b.), Vũ Thị Lan, Đào Tiến Thi. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 18000đ. - 10000b

T.2. - 2019. - 75tr. : minh hoạ s432521

8539. Ôn luyện và kiểm tra Tiếng Việt lớp 3 : Dành cho buổi học thứ hai - lớp học 2 buổi/ngày / Nguyễn Thị Ly Kha (ch.b.), Đặng Thị Hảo Tâm, Đào Tiến Thi, Nguyễn Thị Thu Thuỷ. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 18000đ. - 10000b

T.1. - 2019. - 72tr. : minh hoạ s437129

8540. Ôn luyện và kiểm tra tiếng Việt lớp 3 : Dành cho buổi học thứ hai - Lớp học 2 buổi/ngày / Nguyễn Thị Ly Kha (ch.b.), Lê Thị Lan Anh, Vũ Thị Lan, Đào Tiến Thi. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 17500đ. - 10000b

T.2. - 2019. - 68tr. : minh hoạ s432522

8541. Ôn luyện và kiểm tra Tiếng Việt lớp 4 : Dành cho buổi học thứ hai - lớp học 2 buổi/ngày / Đỗ Việt Hùng (ch.b.), Lương Thị Hiền, Nguyễn Thị Ngân Hoa... - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 19000đ. - 8000b

T.1. - 2019. - 84tr. : minh hoạ s437130

8542. Ôn luyện và kiểm tra Tiếng Việt lớp 4 : Dành cho buổi học thứ hai - Lớp học 2 buổi/ngày / Đỗ Việt Hùng (ch.b.), Lương Thị Hiền, Nguyễn Thị Ngân Hoa... - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 18000đ. - 8000b

T.2. - 2019. - 76tr. : minh hoạ s432523

8543. Ôn luyện và kiểm tra Tiếng Việt lớp 5 : Dành cho buổi học thứ hai - Lớp học 2 buổi/ngày / Đỗ Việt Hùng (ch.b.), Lương Thị Hiền, Nguyễn Thị Ngân Hoa... - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 19000đ. - 8000b

T.1. - 2019. - 84tr. : minh hoạ s432524

8544. Ôn luyện và kiểm tra Tiếng Việt lớp 5 : Dành cho buổi học thứ hai - Lớp học 2 buổi/ngày / Đỗ Việt Hùng (ch.b.), Lương Thị Hiền, Nguyễn Thị Ngân Hoa... - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 19000đ. - 8000b

T.2. - 2019. - 84tr. : minh hoạ s432525

8545. Ôn luyện và kiểm tra Toán lớp 1 : Dành cho buổi học thứ hai, lớp học 2 buổi/ngày / Vũ Dương Thuỵ (ch.b.), Vũ Minh Hải, Phạm Thanh Tâm, Phùng Như Thuỵ. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 17500đ. - 13000b

T.1. - 2019. - 80tr. : hình vẽ, tranh vẽ s432654

8546. Ôn luyện và kiểm tra Toán lớp 1 : Dành cho buổi học thứ hai, lớp học 2 buổi/ngày / Vũ Dương Thuỵ (ch.b.), Vũ Minh Hải, Phạm Thanh Tâm, Phùng Như Thuỵ. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 17500đ. - 13000b

T.2. - 2019. - 80tr. : minh hoạ s432655

8547. Ôn luyện và kiểm tra Toán lớp 2 : Dành cho buổi học thứ hai, lớp học 2 buổi/ngày / Vũ Dương Thuỵ (ch.b.), Vũ Minh Hải, Phạm Thanh Tâm, Phùng Như Thuỵ. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 16500đ. - 12000b

T.1. - 2019. - 76tr. : hình vẽ, bảng s432656

8548. Ôn luyện và kiểm tra Toán lớp 2 : Dành cho buổi học thứ hai, lớp học 2 buổi/ngày / Vũ Dương Thuỵ (ch.b.), Vũ Minh Hải, Phạm Thanh Tâm, Phùng Như Thuỵ. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 17500đ. - 12000b

T.2. - 2019. - 80tr. : hình vẽ, bảng s432657

8549. Ôn luyện và kiểm tra Toán lớp 3 : Dành cho buổi học thứ hai, lớp học 2 buổi/ngày / Vũ Dương Thuỵ (ch.b.), Vũ Thị Ái Nhu, Vũ Mai Hương, Phùng Như Thuỵ. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 19000đ. - 12000b

T.1. - 2019. - 88tr. : hình vẽ, bảng s432658

8550. Ôn luyện và kiểm tra Toán lớp 3 : Dành cho buổi học thứ hai, lớp học 2 buổi/ngày / Vũ Dương Thuỵ (ch.b.), Vũ Mai Hương, Phùng Như Thuỵ, Lê Hồng Vân. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 19000đ. - 12000b

T.2. - 2019. - 88tr. : minh hoạ s432659

8551. Ôn luyện và kiểm tra Toán lớp 4 : Dành cho buổi học thứ hai, lớp học 2 buổi/ngày / Vũ Dương Thuỵ (ch.b.), Vũ Mai Hương, Vũ Thị Ái Nhu, Phùng Như Thuỵ. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 19500đ. - 10000b

T.1. - 2019. - 92tr. : minh hoạ s432660

8552. Ôn luyện và kiểm tra Toán lớp 4 : Dành cho buổi học thứ hai, lớp học 2 buổi/ngày / Vũ Dương Thuỵ (ch.b.), Vũ Mai Hương, Vũ Thị Ái Nhu, Phùng Như Thuỵ. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 19500đ. - 10000b

T.2. - 2019. - 92tr. : hình vẽ, bảng s432661

8553. Ôn luyện và kiểm tra Toán lớp 5 :

Dành cho buổi học thứ hai, lớp học 2 buổi/ngày / Vũ Dương Thuỵ (ch.b.), Vũ Mai Hương, Phùng Như Thuỵ, Lê Hồng Vân. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 19500đ. - 8000b

T.1. - 2019. - 92tr. : hình vẽ, bảng s432662

8554. Ôn luyện và kiểm tra Toán lớp 5 : Dành cho buổi học thứ hai, lớp học 2 buổi/ngày / Vũ Dương Thuỵ (ch.b.), Vũ Mai Hương, Phùng Như Thuỵ, Lê Hồng Vân. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 19500đ. - 8000b

T.2. - 2019. - 92tr. : minh hoạ s432663

8555. Ôn tập cuối tuần môn Tiếng Việt 2 : Dành cho học buổi 2/ ngày. Sách ôn tập theo tuần / Nguyễn Trí Dũng, Kiều Thuý Hiền, Lê Thị Kim Thanh. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 22000đ. - 1000b

T.1. - 2019. - 62tr. : hình vẽ, bảng s450159

8556. Ôn tập cuối tuần môn Tiếng Việt 2 : Dành cho học buổi 2/ ngày. Sách ôn tập theo tuần / Nguyễn Trí Dũng, Nguyễn Đức Khuông, Lê Thị Kim Thanh. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 22000đ. - 1000b

T.2. - 2019. - 55tr. : hình vẽ, bảng s450160

8557. Ôn tập cuối tuần môn Toán 1 : Dành cho học buổi 2/ ngày. Sách ôn tập theo tuần / Trương Công Thành, Hoàng Xuân Vinh. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 22000đ. - 1000b

T.1. - 2019. - 79tr. : hình vẽ, bảng s450158

8558. Ôn tập cuối tuần môn Toán 1 : Dành cho học buổi 2/ ngày. Sách ôn tập theo tuần / Trương Công Thành, Hoàng Xuân Vinh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 22000đ. - 1500b

T.2. - 2019. - 67tr. : bảng, tranh vẽ s445359

8559. Ôn tập cuối tuần môn Toán 5 : Dành cho học buổi 2/ ngày. Sách ôn tập theo tuần / Trương Công Thành, Hoàng Xuân Vinh. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 22000đ. - 1000b

T.1. - 2019. - 80tr. : hình vẽ, bảng s450161

8560. Ôn tập cuối tuần môn Toán 5 : Dành cho học buổi 2/ ngày. Sách ôn tập theo tuần / Trương Công Thành, Hoàng Xuân Vinh. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 22000đ. - 1000b

T.2. - 2019. - 87tr. : hình vẽ, bảng s450162

8561. Ôn tập cuối tuần môn toán 5 : Sách phục vụ học sinh học buổi thứ 2/ ngày. Sách ôn tập theo tuần / Trương Công Thành, Hoàng Xuân Vinh. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 22000đ. - 1500b

T.2. - 2019. - 87tr. : hình vẽ, bảng s445360

8562. Ôn tập hè: Toán - Tiếng Việt lớp 1 / Đỗ Trung Hiệu, Lê Phương Nga (ch.b.), Vũ Văn Dương. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Giáo dục, 2019. - 80tr. : minh hoạ ; 24cm. - 18500đ. - 7000b s432428

8563. Ôn tập hè Toán - Tiếng Việt lớp 1 : Ôn luyện và củng cố kiến thức chuẩn bị lên lớp 2 / Ch.b.: Vũ Dương Thuỵ, Trần Thị Minh Phương. - Tái bản lần 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 48tr. : minh hoạ ; 29cm. - 25000đ. - 12000b s437497

8564. Ôn tập hè: Toán - Tiếng Việt lớp 2 / Đỗ Trung Hiệu, Lê Phương Nga (ch.b.), Vũ Văn Dương. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Giáo dục, 2019. - 80tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 18500đ. - 13000b s432429

8565. Ôn tập hè Toán - Tiếng Việt lớp 2 : Ôn luyện và củng cố kiến thức chuẩn bị lên lớp 3 / Ch.b.: Vũ Dương Thuỵ, Trần Thị Minh Phương. - Tái bản lần 6. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 64tr. : minh hoạ ; 29cm. - 30000đ. - 10000b s437498

8566. Ôn tập hè Toán - Tiếng Việt lớp 3 : Ôn luyện và củng cố kiến thức chuẩn bị lên lớp 4 / Ch.b.: Vũ Dương Thuỵ, Trần Thị Minh Phương. - Tái bản lần 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 64tr. : minh hoạ ; 29cm. - 30000đ. - 10000b s437499

8567. Ôn tập hè Toán - Tiếng Việt lớp 4 : Ôn luyện và củng cố kiến thức chuẩn bị lên lớp 5 / Vũ Dương Thuỵ, Trần Thị Minh Phương (ch.b.), Đỗ Thu Hằng. - Tái bản lần 4. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 76tr. : minh hoạ ; 29cm. - 33000đ. - 10000b s437500

8568. Ôn tập hè Toán - Tiếng Việt lớp 5 : Ôn luyện và củng cố kiến thức chuẩn bị lên lớp 6 / Vũ Dương Thuỵ, Trần Thị Minh Phương (ch.b.), Đỗ Thu Hằng. - Tái bản lần 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 76tr. : minh hoạ ; 29cm. - 33000đ. - 6000b s437501

8569. Ôn tập hè: Toán - Tiếng Việt - Tiếng Anh lớp 3 / Đỗ Trung Hiệu, Nguyễn Quốc Hùng, Lê Phương Nga (ch.b.), Vũ Văn Dương. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Giáo dục, 2019. - 99tr. : hình vẽ ; 24cm. - 23000đ. - 12000b s432430

8570. Ôn tập hè: Toán - Tiếng Việt - Tiếng Anh lớp 4 / Đỗ Trung Hiệu, Nguyễn Quốc Hùng, Lê Phương Nga (ch.b.), Vũ Văn Dương. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Giáo dục, 2019. - 100tr. : minh

hoạ ; 24cm. - 23000đ. - 12000b s432431

8571. Ôn tập hè: Toán - Tiếng Việt - Tiếng Anh lớp 5 / Đỗ Trung Hiệu, Nguyễn Quốc Hùng, Lê Phương Nga (ch.b.), Vũ Văn Dương. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Giáo dục, 2019. - 100tr. : minh hoạ ; 24cm. - 23000đ. - 5000b s432432

8572. Ôn tập - Kiểm tra, đánh giá năng lực học sinh môn Tiếng Anh lớp 3 - Học kì I / Trần Nguyễn Phương Thuỳ (ch.b.), Nguyễn Thị Lý. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 60tr. : minh hoạ ; 27cm. - 35000đ. - 5000b s440287

8573. Ôn tập - kiểm tra, đánh giá năng lực học sinh môn Tiếng Anh lớp 3 - Học kì I / Trần Nguyễn Phương Thuỳ (ch.b.), Nguyễn Thị Lý. - In lần thứ 5. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 60tr. : minh hoạ ; 27cm. - 35000đ. - 2000b s449143

8574. Ôn tập - kiểm tra, đánh giá năng lực học sinh môn Tiếng Anh lớp 5 - Học kì I / Trần Nguyễn Phương Thuỳ (ch.b.), Đỗ Thị Thanh Hà, Nguyễn Huyền Minh. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 64tr. : minh hoạ ; 27cm. - 35000đ. - 5000b s449144

8575. Ôn tập - kiểm tra, đánh giá năng lực học sinh môn Tiếng Việt lớp 2 - Học kì I / Lê Phương Nga. - In lần thứ 6. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 56tr. : minh hoạ ; 27cm. - 25000đ. - 3000b s449145

8576. Ôn tập - kiểm tra, đánh giá năng lực học sinh môn Tiếng Việt lớp 2 - Học kì I / Lê Phương Nga. - In lần thứ 5. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 56tr. : minh hoạ ; 27cm. - 25000đ. - 2000b s449146

8577. Ôn tập - kiểm tra, đánh giá năng lực học sinh môn Tiếng Việt lớp 4 - Học kì II / Lê Phương Nga. - In lần thứ 7. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 52tr. : minh hoạ ; 27cm. - 25000đ. - 3000b s449147

8578. Ôn tập - kiểm tra, đánh giá năng lực học sinh môn Tiếng Việt lớp 4 - Học kì II / Lê Phương Nga. - In lần thứ 4. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 52tr. : minh hoạ ; 27cm. - 18000đ. - 200b s449148

8579. Ôn tập - kiểm tra, đánh giá năng lực học sinh môn Tiếng Việt lớp 5 - Học kì II / Lương Phương Nga. - In lần thứ 6. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 60tr. : minh hoạ ; 27cm. - 25000đ. - 2000b s449149

8580. Ôn tập - kiểm tra, đánh giá năng lực học sinh môn Toán lớp 1 - Học kì II / Trần Diên Hiển. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 48tr. : minh hoạ ; 27cm. - 25000đ. - 3000b s449140

8581. Ôn tập - kiểm tra, đánh giá năng lực học sinh môn Toán lớp 2 - Học kì I / Trần Diên Hiển. - In lần thứ 7. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 48tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 25000đ. - 2000b s449141

8582. Ôn tập - Kiểm tra, đánh giá năng lực học sinh môn toán lớp 4 - Học kì I / Trần Diên Hiển. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 52tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 25000đ. - 5000b s443918

8583. Ôn tập - Kiểm tra, đánh giá năng lực học sinh môn toán lớp 5 - Học kì II / Trần Diên Hiển. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 52tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 25000đ. - 5000b s443920

8584. Ôn tập - kiểm tra, đánh giá năng lực học sinh môn Toán lớp 5 - Học kì II / Trần Diên Hiển. - In lần thứ 6. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 52tr. : minh hoạ ; 27cm. - 25000đ. - 3000b s449142

8585. Ôn tập - Kiểm tra, đánh giá năng lực học sinh môn toán lớp 5 - Học kì I / Trần Diên Hiển. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 52tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 25000đ. - 5000b s443919

8586. Ôn tập trong hè môn tiếng Việt lớp 1 - Công nghệ giáo dục / Đoàn Thị Thuý Hạnh (ch.b.), Trần Hải Toàn, Võ Thanh Hà... - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục, 2019. - 88tr. : minh hoạ ; 24cm. - 27000đ. - 3000b s432490

8587. Ôn tập và kiểm tra Tiếng Anh lớp 1 : Theo chương trình Tiếng Anh mới của Bộ GD & ĐT / Bùi Văn Vinh, Nguyễn Thị Thu Huế, Hoàng Cẩm Nhung. - H. : Dân trí ; Công ty Văn hoá Minh Tân. - 27cm. - (Tủ sách Học tốt Tiếng Anh). - 68000đ. - 3000b

T.1. - 2019. - 110tr. : bảng, tranh vẽ s440261

8588. Ở đâu? Từ đâu nhỉ? : Dành cho trẻ em từ 4 tuổi trở lên / Anne-Sophie Baumann ; Minh hoạ: Mélanie Combes ; Lê Việt Dũng dịch. - H. : Thanh niên ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2019. - 23tr. : tranh màu ; 19cm. - (Bách khoa tri thức đa tương tác). - 146000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Pháp: D'où ca vient? s446684

8589. Ở nhà trẻ = At the nursery school : Dành cho trẻ em từ 0 - 6 tuổi / Lời: Linh Chi ; Minh hoạ: Quỳnh Rùa. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2019. - 14tr : tranh màu ; 28cm. - (Lift-The-Flap-Lật mở khám phá). - 168000đ. - 6000b s448093

8590. Phạm Bích Thuỷ. Bồi dưỡng thường xuyên cán bộ quản lí trường phổ thông / Phạm Bích Thuỷ, Phạm Đào Tiên. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 123tr.

: hình vẽ ; 24cm. - 75000đ. - 200b

Thư mục: tr. 113-123 s451098

8591. Phạm Diệu Linh. Danh bạ học sinh / Phạm Diệu Linh, Nguyễn Thị Huệ. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2019. - 101tr. : bảng ; 21x30cm. - 18700đ. - 2000b s442635

8592. Phạm Diệu Linh. Nhân sự và theo dõi thi đua / Phạm Diệu Linh, Nguyễn Thị Huệ. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2019. - 68tr. : bảng ; 30cm. - 14900đ. - 2000b s443763

8593. Phạm Diệu Linh. Sổ chi tiết chi : Dùng cho kế toán cơ sở giáo dục mầm non / Phạm Diệu Linh, Nguyễn Thị Huệ. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2019. - 63tr. : bảng ; 21x30cm. - 12000đ. - 3000b s442634

8594. Phạm Diệu Linh. Sổ ghi biên bản họp hội đồng nhà trường / Phạm Diệu Linh, Nguyễn Thị Huệ. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2019. - 68tr. : bảng ; 30cm. - 12600đ. - 2000b s443759

8595. Phạm Diệu Linh. Sổ nhật ký / Phạm Diệu Linh, Nguyễn Thị Huệ. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2019. - 48tr. : bảng ; 30cm. - 8300đ. - 40000b s443758

8596. Phạm Diệu Linh. Sổ nhật ký thu và bàn giao : Dùng cho kế toán cơ sở giáo dục mầm non / Phạm Diệu Linh, Nguyễn Thị Huệ. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2019. - 51tr. : bảng ; 30cm. - 10000đ. - 2000b s443757

8597. Phạm Diệu Linh. Sổ quản lý bữa ăn của cán bộ, giáo viên, nhân viên / Phạm Diệu Linh, Nguyễn Thị Huệ. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2019. - 24tr. : bảng ; 21x30cm. - 5200đ. - 20000b s442632

8598. Phạm Diệu Linh. Sổ quỹ tiền mặt : Dùng cho thủ quỹ cơ sở giáo dục mầm non / Phạm Diệu Linh, Nguyễn Thị Huệ. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2019. - 63tr. : bảng ; 30cm. - 11800đ. - 3000b s443761

8599. Phạm Diệu Linh. Sổ theo dõi chất lượng trường / Phạm Diệu Linh, Nguyễn Thị Huệ. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2019. - 63tr. : bảng ; 30cm. - 12600đ. - 3000b s443760

8600. Phạm Diệu Linh. Sổ theo dõi nhập - xuất kho / Phạm Diệu Linh, Nguyễn Thị Huệ. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2019. - 47tr. : bảng ; 30cm. - 8600đ. - 10000b s443756

8601. Phạm Diệu Linh. Sổ theo dõi trẻ / Phạm Diệu Linh, Nguyễn Thị Huệ. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2019. - 107tr. : bảng ; 30cm. - 14500đ. - 25000b s443762

8602. Phạm Hồng Tung. Hướng dẫn dạy học môn Lịch sử và Địa lí tiểu học theo chương trình giáo dục phổ thông mới / Phạm Hồng Tung (ch.b.), Nguyễn Thị Thu Thuỷ, Nguyễn Thị Trang Thanh. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 167tr. : minh hoạ ; 24cm. - 70000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 167 s430837

8603. Phạm Khang. Các thầy giáo Việt Nam xưa / Phạm Khang b.s. - H. : Thanh niên, 2019. - 191tr. ; 21cm. - 67000đ. - 500b s440558

8604. Phạm Minh Hạc với đồng nghiệp, những người bạn và học trò / Nguyễn Thị Bình, Nguyễn Minh Hiển, Trần Văn Nhung... - H. : Giáo dục, 2019. - 176tr. ; 24cm. - 736b

ĐTTS ghi: Hội Cựu giáo chức Việt Nam - Hội Khoa học tâm lí giáo dục Việt Nam. - Phụ lục: tr. 165-174 s454376

8605. Phạm Nguyên Phương. Đảng lãnh đạo sự nghiệp giáo dục phổ thông ở miền Bắc Việt Nam (1954 - 1975) : Sách chuyên khảo / Phạm Nguyên Phương. - H. : Lý luận Chính trị, 2019. - 247tr. : bảng ; 24cm. - 75000đ. - 200b

Thư mục: tr. 244-246 s435204

8606. Phạm Tất Dong. Học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập - Xu thế phát triển tất yếu / Phạm Tất Dong. - H. : Dân trí, 2019. - 206tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 1500b

Thư mục sau mỗi bài s439837

8607. Phạm Thị Hằng. Trường trung học phổ thông Hà Trung - 60 năm xây dựng và phát triển (1959 - 2019) / Phạm Thị Hằng, Trần Duy Bình, Nguyễn Văn Thuỷ ; B.s., s.t.: Nguyễn Hữu Ngôn (ch.b.)... - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2019. - 112tr. : ảnh, bảng ; 27cm. - 1220b s447512

8608. Phạm Thị Nhuận. Vệ sinh chăm sóc trẻ / Phạm Thị Nhuận. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 179tr. : minh hoạ ; 24cm. - 60000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Công ty cổ phần Trung tâm Nghiên cứu Phát triển Giáo dục Victoria. - Thư mục: tr. 179 s429706

8609. Phạm Thị Thu Hà. Thiết kế bài giảng Tiếng Việt 5 / Phạm Thị Thu Hà. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24cm. - 65000đ. - 1500b

T.2. - 2019. - 456tr. : bảng s450263

8610. Phạm Thu Hà. Thiết kế bài giảng Khoa học 4 / Phạm Thu Hà. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24cm. - 30000đ. - 1000b

T.1. - 2019. - 167tr. : bảng, sơ đồ s450259

8611. Phạm Thu Hà. Thiết kế bài giảng Khoa học 5 / Phạm Thu Hà. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24cm. - 30000đ. - 1500b

T.1. - 2019. - 162tr. : bảng, sơ đồ s450260

8612. Phạm Văn Tư. Tham vấn trường học / Phạm Văn Tư, Hoàng Anh Phước, Nguyễn Thị Mai Hương. - H. : Giáo dục, 2019. - 184tr. : ảnh, bảng ; 24cm. - 54000đ. - 300b

Thư mục: tr. 182-183 s446897

8613. Phan Thị Thu Hà. Một số biện pháp tổ chức trò chơi học tập nhằm phát huy khả năng định hướng trong không gian cho trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi / Phan Thị Thu Hà. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2019. - 76tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 100b

Thư mục: tr. 76 s440217

8614. Phan Thị Thuý Ngọc. Quản lý tài chính, tài sản trong trường phổ thông / Phan Thị Thuý Ngọc, Phạm Bích Thuỷ. - Tp. Hồ Chí Minh : Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 275tr. : minh hoạ ; 24cm. - 98000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục - Đào tạo. Trường Cán bộ Quản lý Giáo dục Tp. HCM. - Thư mục: tr. 274-275 s433017

8615. Phát triển doanh nghiệp trong các cơ sở giáo dục đại học: Từ kinh nghiệm quốc tế đến thực tiễn Việt Nam : Sách chuyên khảo / Đinh Văn Toàn (ch.b.), Hoàng Văn Hải, Nguyễn Phương Mai... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 350tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 150000đ. - 300b

Thư mục: tr. 327-350 s450135

8616. Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý trường trung học phổ thông vùng Đồng bằng Sông Cửu Long đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục / Phạm Minh Giản, Nguyễn Thị Tuyết Hạnh, Phan Trọng Nam... - H. : Thông tin và Truyền thông, 2019. - 181tr. : bảng, sơ đồ ; 24cm. - 50000đ. - 500b

Thư mục cuối chính văn s435701

8617. Phát triển khả năng ngôn ngữ : 4 - 6 tuổi / Tiểu Hồng Hoa ; Nguyễn Hương Thanh dịch. - In lần thứ 4. - H. : Phụ nữ, 2019. - 24tr. : tranh màu ; 29cm. - (Phát triển trí tuệ của trẻ qua trò chơi dán hình). - 45000đ. - 2000b

Dịch từ nguyên tác tiếng Trung: 动脑贴贴画 : 4 - 5 . 语言 s455539

8618. Phát triển khả năng sáng tạo : 4 - 6 tuổi / Tiểu Hồng Hoa ; Nguyễn Hương Thanh dịch. - In lần thứ 4. - H. : Phụ nữ, 2019. - 24tr. : tranh màu ; 29cm. - (Phát triển trí tuệ của trẻ qua trò chơi dán hình). - 45000đ. - 2000b

Dịch từ nguyên tác tiếng Trung: 动脑贴贴画 : 4 - 5 . 语言 s455540

8619. Phát triển khả năng toán học : 4 - 6 tuổi / Tiểu Hồng Hoa ; Nguyễn Hương Thanh dịch. - In lần thứ 4. - H. : Phụ nữ, 2019. - 24tr. : tranh màu ; 29cm. - (Phát triển trí tuệ của trẻ qua trò chơi dán hình). - 45000đ. - 2000b

Dịch từ nguyên tác tiếng Trung: 动脑贴贴画 : 4 - 5 岁. 数字 s455542

8620. Phát triển khả năng tư duy : 4 - 6 tuổi / Tiểu Hồng Hoa ; Nguyễn Hương Thanh dịch. - In lần thứ 4. - H. : Phụ nữ, 2019. - 24tr. : tranh màu ; 29cm. - (Phát triển trí tuệ của trẻ qua trò chơi dán hình). - 45000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 动脑贴贴画 : 4 - 5 岁. 思维 s455541

8621. Phát triển môi trường dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh / Trần Thanh Nguyện (ch.b.), Huỳnh Ngọc Thanh, Phan Tấn Chí... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 136tr. : hình vẽ ; 24cm. - 90000đ. - 500b

Thư mục: tr. 131-136 s429705

8622. Phát triển năng lực chuyên môn và đổi mới quản lý trong hoạt động can thiệp trẻ có rối loạn phát triển : Tuyển tập công trình khoa học Hội thảo quốc gia tổ chức ngày 29 tháng 6 năm 2019 tại Hà Nội / Nguyễn Ngọc Phú, Lê Thuỳ Dung, Nguyễn Nữ Tâm An... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 445tr. : minh hoạ ; 27cm. - 150000đ. - 150b

ĐTTS ghi: Hội Khoa học Tâm lý - Giáo dục Việt Nam. - Thư mục cuối mỗi bài s440233

8623. Phát triển năng lực qua Hoạt động trải nghiệm lớp 1 : Tài liệu dành cho giáo viên / Phó Đức Hoà, Bùi Ngọc Diệp (ch.b.), Mai Bá Bắc... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2019. - 87tr. : minh hoạ ; 26cm. - 50000đ. - 5000b s437035

8624. Phát triển năng lực qua hoạt động trải nghiệm lớp 1 / Phó Đức Hoà, Bùi Ngọc Diệp (ch.b.), Mai Bá Bắc... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 18000đ. - 50000b

T.1. - 2019. - 43tr. : minh hoạ s432956

8625. Phát triển năng lực qua hoạt động trải nghiệm lớp 1 / Phó Đức Hoà, Bùi Ngọc Diệp (ch.b.), Mai Bá Bắc... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 18000đ. - 50000b

T.2. - 2019. - 39tr. : minh hoạ s432957

8626. Phát triển năng lực qua Hoạt động trải

nghiệm lớp 2 : Tài liệu dành cho giáo viên / Phó Đức Hoà, Bùi Ngọc Diệp (ch.b.), Mai Bá Bắc... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2019. - 87tr. : minh hoạ ; 26cm. - 50000đ. - 5000b s437036

8627. Phát triển năng lực qua hoạt động trải nghiệm lớp 2 / Phó Đức Hoà, Bùi Ngọc Diệp (ch.b.), Mai Bá Bắc... - H. : Giáo dục. - 27cm. - 18000đ. - 50000b

T.1. - 2019. - 39tr. : minh hoạ s437431

8628. Phát triển năng lực qua hoạt động trải nghiệm lớp 2 / Phó Đức Hoà, Bùi Ngọc Diệp (ch.b.), Mai Bá Bắc... - H. : Giáo dục. - 27cm. - 18000đ. - 50000b

T.2. - 2019. - 35tr. : minh hoạ s432958

8629. Phát triển năng lực qua Hoạt động trải nghiệm lớp 3 : Tài liệu dành cho giáo viên / Phó Đức Hoà, Bùi Ngọc Diệp (ch.b.), Mai Bá Bắc... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2019. - 87tr. : minh hoạ ; 24cm. - 50000đ. - 5000b s437037

8630. Phát triển năng lực qua hoạt động trải nghiệm lớp 3 / Phó Đức Hoà, Bùi Ngọc Diệp (ch.b.), Mai Bá Bắc... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 18000đ. - 50000b

T.1. - 2019. - 43tr. : minh hoạ s432959

8631. Phát triển năng lực qua hoạt động trải nghiệm lớp 3 / Phó Đức Hoà, Bùi Ngọc Diệp (ch.b.), Mai Bá Bắc... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 18000đ. - 50000b

T.2. - 2019. - 39tr. : minh hoạ s432960

8632. Phát triển năng lực qua Hoạt động trải nghiệm lớp 4 : Tài liệu dành cho giáo viên / Phó Đức Hoà, Bùi Ngọc Diệp (ch.b.), Mai Bá Bắc... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2019. - 83tr. : minh hoạ ; 26cm. - 50000đ. - 5000b s437038

8633. Phát triển năng lực qua hoạt động trải nghiệm lớp 4 / Phó Đức Hoà, Bùi Ngọc Diệp (ch.b.), Mai Bá Bắc... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 18000đ. - 50000b

T.1. - 2019. - 39tr. : minh hoạ s437432

8634. Phát triển năng lực qua hoạt động trải nghiệm lớp 4 / Phó Đức Hoà, Bùi Ngọc Diệp (ch.b.), Mai Bá Bắc... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 18000đ. - 50000b

T.2. - 2019. - 35tr. : minh hoạ s432961

8635. Phát triển năng lực qua Hoạt động trải nghiệm lớp 5 : Tài liệu dành cho giáo viên / Phó Đức Hoà, Bùi Ngọc Diệp (ch.b.), Mai Bá Bắc... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2019. - 91tr. : minh hoạ ; 26cm. - 50000đ. - 5000b s437039

8636. Phát triển năng lực qua hoạt động trải nghiệm lớp 5 / Phó Đức Hoà, Bùi Ngọc Diệp (ch.b.), Mai Bá Bắc... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 18000đ. - 50000b

T.1. - 2019. - 39tr. : minh hoạ s432962

8637. Phát triển năng lực qua hoạt động trải nghiệm lớp 5 / Phó Đức Hoà, Bùi Ngọc Diệp (ch.b.), Mai Bá Bắc... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 18000đ. - 50000b

T.2. - 2019. - 43tr. : minh hoạ s432963

8638. Phát triển năng lực trong môn Tiếng Việt 2 / Trần Thị Hiền Lương, Xuân Thị Nguyệt Hà. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 22000đ. - 10000b

T.1. - 2019. - 83tr. : hình vẽ s447380

8639. Phát triển năng lực trong môn Tiếng Việt 2 / Trần Thị Hiền Lương, Xuân Thị Nguyệt Hà. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 22000đ. - 10000b

T.2. - 2019. - 79tr. : hình vẽ, bảng s447381

8640. Phát triển năng lực trong môn Tiếng Việt 3 / Trần Thị Hiền Lương, Xuân Thị Nguyệt Hà. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 22000đ. - 10000b

T.1. - 2019. - 79tr. : minh hoạ s447382

8641. Phát triển năng lực trong môn Tiếng Việt 3 / Trần Thị Hiền Lương, Xuân Thị Nguyệt Hà. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 22000đ. - 10000b

T.2. - 2019. - 79tr. : minh hoạ s447383

8642. Phát triển năng lực trong môn Tiếng Việt 4 / Trần Thị Hiền Lương, Xuân Thị Nguyệt Hà. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 22000đ. - 10000b

T.1. - 2019. - 79tr. : hình vẽ, bảng s447384

8643. Phát triển năng lực trong môn Tiếng Việt 4 / Trần Thị Hiền Lương, Xuân Thị Nguyệt Hà. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 22000đ. - 10000b

T.2. - 2019. - 79tr. : minh hoạ s447385

8644. Phát triển năng lực trong môn Tiếng Việt 5 / Trần Thị Hiền Lương, Xuân Thị Nguyệt Hà. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 22000đ. - 10000b

T.1. - 2019. - 79tr. : minh hoạ s447386

8645. Phát triển năng lực trong môn Tiếng Việt 5 / Trần Thị Hiền Lương, Xuân Thị Nguyệt Hà. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 22000đ. - 10000b

T.2. - 2019. - 83tr. : minh hoạ s447387

8646. Phát triển năng lực trong môn Toán 1 / Hoàng Mai Lê, Nguyễn Đình Khuê, Nguyễn Đức Mạnh. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 22000đ. - 10000b

T.1. - 2019. - 75tr. : hình vẽ s447370

8647. Phát triển năng lực trong môn Toán 1

/ Hoàng Mai Lê, Nguyễn Đình Khuê, Nguyễn Đức Mạnh. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 22000đ. - 10000b

T.2. - 2019. - 75tr. : hình vẽ, bảng s447371

8648. Phát triển năng lực trong môn Toán 2 / Hoàng Mai Lê, Nguyễn Đình Khuê, Nguyễn Đức Mạnh. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 22000đ. - 10000b

T.1. - 2019. - 79tr. : hình vẽ, bảng s447372

8649. Phát triển năng lực trong môn Toán 2 / Hoàng Mai Lê, Nguyễn Đình Khuê, Nguyễn Đức Mạnh. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 22000đ. - 10000b

T.2. - 2019. - 75tr. : hình vẽ, bảng s447373

8650. Phát triển năng lực trong môn Toán 3 / Hoàng Mai Lê, Nguyễn Đình Khuê, Nguyễn Đức Mạnh. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 22000đ. - 10000b

T.1. - 2019. - 79tr. : hình vẽ, bảng s447374

8651. Phát triển năng lực trong môn Toán 3 / Hoàng Mai Lê, Nguyễn Đình Khuê, Nguyễn Đức Mạnh. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 22000đ. - 10000b

T.2. - 2019. - 83tr. : hình vẽ, bảng s447375

8652. Phát triển năng lực trong môn Toán 4 / Hoàng Mai Lê, Nguyễn Đình Khuê, Nguyễn Đức Mạnh. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 22000đ. - 10000b

T.1. - 2019. - 79tr. : minh hoạ s447376

8653. Phát triển năng lực trong môn Toán 4 / Hoàng Mai Lê, Nguyễn Đình Khuê, Nguyễn Đức Mạnh. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 22000đ. - 10000b

T.2. - 2019. - 79tr. : hình vẽ, bảng s447377

8654. Phát triển năng lực trong môn Toán 5 / Hoàng Mai Lê, Nguyễn Đình Khuê, Nguyễn Đức Mạnh. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 22000đ. - 10000b

T.1. - 2019. - 87tr. : hình vẽ, bảng s447378

8655. Phát triển năng lực trong môn Toán 5 / Hoàng Mai Lê, Nguyễn Đình Khuê, Nguyễn Đức Mạnh. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 22000đ. - 10000b

T.2. - 2019. - 91tr. : minh hoạ s447379

8656. Phát triển năng lực tư duy - ngôn ngữ dành cho học sinh tiểu học : Bản đồ tư duy, bản đồ ngôn ngữ / Phạm Văn Lam. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2019. - 71tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 25000đ. - 1000b s432973

8657. Phát triển năng lực tư duy - ngôn ngữ dành cho học sinh tiểu học : Bảng đen, áo thâm, mèo mun, chó mực, ngựa ô / Phạm Văn Lam (ch.b.), Hoàng Thị Nhung. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2019. - 63tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 25000đ. - 1000b s432969

8658. Phát triển năng lực tư duy - ngôn ngữ dành cho học sinh tiểu học : Bảng đen, phấn trắng... / Phạm Văn Lam (ch.b.), Nguyễn Thị Thanh Tâm. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2019. - 67tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 25000đ. - 1000b s432980

8659. Phát triển năng lực tư duy - ngôn ngữ dành cho học sinh tiểu học : Cây, cành, lá / Phạm Văn Lam (ch.b.), Hoàng Thị Nhung. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2019. - 67tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 25000đ. - 1000b s432971

8660. Phát triển năng lực tư duy - ngôn ngữ dành cho học sinh tiểu học : Đọc sách, đọc báo, đọc truyện / Phạm Văn Lam (ch.b.), Lương Thị Hiền. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2019. - 70tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 25000đ. - 1000b s432974

8661. Phát triển năng lực tư duy - ngôn ngữ dành cho học sinh tiểu học : Giáo viên dạy học, học sinh học bài / Phạm Văn Lam (ch.b.), Nguyễn Thị Thanh Tâm. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2019. - 67tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 25000đ. - 1000b s432976

8662. Phát triển năng lực tư duy - ngôn ngữ dành cho học sinh tiểu học : Hoa, hoa hồng, hoa hồng bạch / Phạm Văn Lam (ch.b.), Hoàng Thị Nhung. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2019. - 67tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 25000đ. - 1000b s432977

8663. Phát triển năng lực tư duy - ngôn ngữ dành cho học sinh tiểu học : Kiễng chân, nghển cổ, nháy mắt, cau mày / Phạm Văn Lam (ch.b.), Nguyễn Hoàng An. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2019. - 67tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 25000đ. - 1000b s432979

8664. Phát triển năng lực tư duy - ngôn ngữ dành cho học sinh tiểu học : Lọ mực, cá mực, chó mực / Phạm Văn Lam (ch.b.), Hoàng Thị Nhung. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2019. - 67tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 25000đ. - 1000b s432978

8665. Phát triển năng lực tư duy - ngôn ngữ dành cho học sinh tiểu học : Nói lắp, nói ngọng / Phạm Văn Lam (ch.b.), Nguyễn Thị Thanh Tâm. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2019. - 67tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 25000đ. - 1000b s432975

8666. Phát triển năng lực tư duy - ngôn ngữ dành cho học sinh tiểu học : Sút, sút, vào / Phạm Văn Lam. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2019. - 71tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 25000đ. - 1000b s432972

8667. Phát triển năng lực tư duy - ngôn ngữ dành cho học sinh tiểu học : To, khổng lồ, to lớn và nhỏ, tí hon, nhỏ bé / Phạm Văn Lam (ch.b.), Hoàng Thị Nhung. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2019. - 67tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 25000đ. - 1000b s432970

8668. Phát triển ngôn ngữ / Như Tâm dịch. - H. : Mỹ thuật, 2019. - 14tr. : tranh màu ; Trọn bộ 8. - (Bách khoa toàn thư cho bé. 2 - 3 tuổi). - 6000đ. - 3000b s441322

8669. Phát triển sáng tạo CQ - Bé tinh mắt vẽ tài = Preschool activity: I am starting the kindergarden / Simeon Marinković, Slavica Marković; Minh hoạ: Maja Veselinovic, Boris Kuzmanovic ; Hương Mai dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 24tr. : tranh vẽ ; 24cm. - (Tủ sách Thế giới của bé). - 16000đ. - 2000b s446342

8670. Phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội : Trẻ 3 - 4 tuổi / Phan Vũ Quỳnh Nga. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 28tr. : tranh vẽ ; 24cm. - 22000đ. - 11500b s445363

8671. Phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội : Trẻ 4 - 5 tuổi / Phan Vũ Quỳnh Nga. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 28tr. : tranh vẽ ; 24cm. - 22000đ. - 14500b s445364

8672. Phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội : Trẻ 5 - 6 tuổi / Phan Vũ Quỳnh Nga. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 28tr. : tranh vẽ ; 24cm. - 22000đ. - 15000b s445365

8673. Phát triển trí tuệ 1088 câu đố : 4 - 5 tuổi / Hải Âu dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Văn học ; Nhà sách IBook. - Trọn bộ 4. - (Bộ sách rèn luyện trí thông minh). - 50000đ. - 2000b

T.1. - 2019. - 45tr. : tranh màu s437314

8674. Phát triển trí tuệ 1088 câu đố : 5 - 6 tuổi / Hải Âu dịch. - H. : Văn học ; Nhà sách IBook. - Trọn bộ 4. - (Bộ sách rèn luyện trí thông minh). - 50000đ. - 2000b

T.1. - 2019. - 45tr. : tranh màu s437310

8675. Phát triển trí tuệ 1088 câu đố : 4 - 5 tuổi / Hải Âu dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Văn học ; Nhà sách IBook. - Trọn bộ 4. - (Bộ sách rèn luyện trí thông minh). - 50000đ. - 2000b

T.2. - 2019. - 45tr. : tranh màu s437315

8676. Phát triển trí tuệ 1088 câu đố : 5 - 6 tuổi / Hải Âu dịch. - H. : Văn học ; Nhà sách IBook. - Trọn bộ 4. - (Bộ sách rèn luyện trí thông minh). - 50000đ. - 2000b

T.2. - 2019. - 45tr. : tranh màu s437311

8677. Phát triển trí tuệ 1088 câu đố : 4 - 5 tuổi / Hải Âu dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Văn học ; Nhà sách IBook. - Trọn bộ 4. - (Bộ sách rèn luyện trí thông minh). - 50000đ. - 2000b

T.3. - 2019. - 45tr. : tranh màu s437316

8678. Phát triển trí tuệ 1088 câu đố : 5 - 6 tuổi / Hải Âu dịch. - H. : Văn học ; Nhà sách IBook. - Trọn bộ 4. - (Bộ sách rèn luyện trí thông minh). - 50000đ. - 2000b

T.3. - 2019. - 45tr. : tranh màu s437312

8679. Phát triển trí tuệ 1088 câu đố : 3 - 4 tuổi / Hải Âu dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Văn học ; Nhà sách IBook. - Trọn bộ 4. - (Bộ sách rèn luyện trí thông minh). - 50000đ. - 2000b

T.3. - 2019. - 45tr. : tranh màu s442333

8680. Phát triển trí tuệ 1088 câu đố : 5 - 6 tuổi / Hải Âu dịch. - H. : Văn học ; Nhà sách IBook. - Trọn bộ 4. - (Bộ sách rèn luyện trí thông minh). - 50000đ. - 2000b

T.4. - 2019. - 45tr. : tranh màu s437313

8681. Phát triển trí tuệ 1088 câu đố : 4 - 5 tuổi / Hải Âu dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Văn học ; Nhà sách IBook. - Trọn bộ 4. - (Bộ sách rèn luyện trí thông minh). - 50000đ. - 2000b

T.4. - 2019. - 45tr. : tranh màu s437317

8682. Phát triển trí tuệ 688 câu đố : 2 - 3 tuổi / Hải Âu dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Văn học ; Nhà sách IBook. - Trọn bộ 4. - (Bộ sách rèn luyện trí thông minh). - 50000đ. - 2000b

T.2. - 2019. - 45tr. : tranh màu s442332

8683. Phát triển tư duy học Toán 1 / Võ Thị Hoài Tâm. Nguyễn Hùng Tân, Nguyễn Thị Thanh Phương. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 136tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 44000đ. - 2000b s446599

8684. Phát triển và nâng cao Tiếng Việt 2 / Phạm Văn Công, Phạm Kim Chi, Phạm Đức Huy. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 195tr. ; 24cm. - 55000đ. - 1000b s434678

8685. Phát triển và nâng cao Tiếng Việt 3 / Phạm Văn Công, Phạm Kim Chi, Phạm Đức

Huy. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 208tr. : bảng ; 24cm. - 58000đ. - 1000b s439750

8686. Phát triển và nâng cao Tiếng Việt 5 / Phạm Văn Công, Phạm Kim Chi, Phạm Đức Huy. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 216tr. : bảng ; 24cm. - 55000đ. - 1000b s434670

8687. Phát triển và nâng cao Toán 1 / Trần Ngọc Lan (ch.b.), Nguyễn Hùng Quang. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục, 2019. - 75tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 18000đ. - 2000b s442777

8688. Phát triển và nâng cao Toán 2 / Trần Ngọc Lan (ch.b.), Nguyễn Hùng Quang, Nguyễn Ngọc Anh. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục, 2019. - 127tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 25000đ. - 2000b s437196

8689. Phát triển và nâng cao Toán 3 / Trần Ngọc Lan (ch.b.), Nguyễn Hùng Quang, Nguyễn Ngọc Anh. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục, 2019. - 127tr. : minh hoạ ; 24cm. - 25000đ. - 2000b s437197

8690. Phát triển và nâng cao Toán 4 / Phạm Văn Công. - In lần thứ 5. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 152tr. : hình vẽ ; 24cm. - 45000đ. - 1000b s433129

8691. Phát triển và nâng cao Toán 4 / Trần Ngọc Lan (ch.b.), Nguyễn Hùng Quang, Nguyễn Thuỷ Chung... - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục, 2019. - 148tr. : minh hoạ ; 24cm. - 28000đ. - 2000b s437198

8692. Phát triển và nâng cao Toán 5 / Phạm Văn Công. - In lần thứ 5. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 143tr. : hình vẽ ; 24cm. - 43000đ. - 1000b s428834

8693. Phát triển và nâng cao Toán 5 / Trần Ngọc Lan (ch.b.), Nguyễn Hùng Quang, Nguyễn Thuỷ Chung... - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục, 2019. - 151tr. : minh hoạ ; 24cm. - 29000đ. - 2000b s437199

8694. Phiếu bài tập cuối tuần môn Tiếng Anh lớp 1 : Ôn luyện kiến thức, kĩ năng đã học theo tuần lễ... / Đỗ Thị Ngọc Hiền (ch.b.), Trương Thị Ngọc Minh. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục, 2019. - 72tr. : hình vẽ, bảng ; 30cm. - 30000đ. - 5000b s432848

8695. Phiếu bài tập cuối tuần môn Tiếng Anh lớp 2 : Ôn luyện kiến thức, kĩ năng đã học theo tuần lễ... / Đỗ Thị Ngọc Hiền (ch.b.), Trương Thị Ngọc Minh. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục, 2019. - 72tr. : hình vẽ, bảng ; 30cm. - 30000đ. - 5000b s432849

8696. Phiếu bài tập cuối tuần môn Tiếng Anh lớp 3 : Ôn luyện kiến thức, kĩ năng đã học theo tuần lễ... / Đỗ Thị Ngọc Hiền (ch.b.), Trương Thị Ngọc Minh. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục, 2019. - 72tr. : hình vẽ, bảng ; 30cm. - 30000đ. - 5000b s432850

8697. Phiếu bài tập cuối tuần môn Tiếng Anh lớp 5 : Ôn luyện kiến thức, kĩ năng đã học theo tuần lễ... / Đỗ Thị Ngọc Hiền (ch.b.), Trương Thị Ngọc Minh. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục, 2019. - 72tr. : hình vẽ, bảng ; 30cm. - 30000đ. - 5000b s432852

8698. Phiếu bài tập cuối tuần môn Tiếng Việt lớp 1 : Ôn luyện kiến thức, kĩ năng đã học theo tuần lễ... / Lê Hữu Tỉnh (ch.b.), Xuân Thị Nguyệt Hà. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục, 2019. - 76tr. : ảnh ; 30cm. - 30000đ. - 5000b s432820

8699. Phiếu bài tập cuối tuần môn Tiếng Việt lớp 2 : Ôn luyện kiến thức, kĩ năng đã học theo tuần lễ... / Lê Hữu Tỉnh (ch.b.), Xuân Thị Nguyệt Hà. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục, 2019. - 75tr. : minh hoạ ; 30cm. - 30000đ. - 10000b s432818

8700. Phiếu bài tập cuối tuần môn Tiếng Việt lớp 3 : Ôn luyện kiến thức, kĩ năng đã học theo tuần lễ... / Lưu Đức Hạnh (ch.b.), Lưu Bảo Châu, Nguyễn Thị Hồng Phương, Nguyễn Anh Thư. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục, 2019. - 76tr. : minh hoạ ; 30cm. - 30000đ. - 10000b s432819

8701. Phiếu bài tập cuối tuần môn Tiếng Việt lớp 4 : Ôn luyện kiến thức, kĩ năng đã học theo tuần lễ... / Lưu Đức Hạnh (ch.b.), Lưu Bảo Châu, Nguyễn Thị Hồng Phương, Nguyễn Anh Thư. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục, 2019. - 76tr. : bảng ; 30cm. - 30000đ. - 10000b s432821

8702. Phiếu bài tập cuối tuần môn Tiếng Việt lớp 5 : Ôn luyện kiến thức, kĩ năng đã học theo tuần lễ... / Lưu Đức Hạnh (ch.b.), Lưu Bảo Châu, Phạm Kim Chung... - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục, 2019. - 76tr. : minh hoạ ; 30cm. - 30000đ. - 10000b s432822

8703. Phiếu bài tập cuối tuần môn Toán lớp 1 : Ôn luyện kiến thức, kĩ năng đã học theo tuần lễ... / Đỗ Trung Hiệu (ch.b.), Vũ Văn Dương, Hoàng Mai Lê. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục, 2019. - 76tr. : minh hoạ ; 30cm. - 30000đ. - 10000b s432947

8704. Phiếu bài tập cuối tuần môn Toán lớp 2 : Ôn luyện kiến thức, kĩ năng đã học theo tuần lễ... / Đỗ Trung Hiệu (ch.b.), Vũ Văn Dương, Hoàng Mai Lê. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo

dục, 2019. - 76tr. : minh hoạ ; 30cm. - 30000đ. - 10000b s432948

8705. Phiếu bài tập cuối tuần môn Toán lớp 3 : Ôn luyện kiến thức, kĩ năng đã học theo tuần lễ... / Đỗ Trung Hiệu (ch.b.), Vũ Văn Dương, Hoàng Mai Lê. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục, 2019. - 76tr. : minh hoạ ; 30cm. - 30000đ. - 10000b s432949

8706. Phiếu bài tập cuối tuần môn Toán lớp 4 : Ôn luyện kiến thức, kĩ năng đã học theo tuần lễ... / Đỗ Trung Hiệu (ch.b.), Vũ Văn Dương, Hoàng Mai Lê. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục, 2019. - 76tr. : minh hoạ ; 30cm. - 30000đ. - 10000b s432950

8707. Phiếu bài tập cuối tuần môn Toán lớp 5 : Ôn luyện kiến thức, kĩ năng đã học theo tuần lễ... / Đỗ Trung Hiệu (ch.b.), Vũ Văn Dương, Hoàng Mai Lê. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục, 2019. - 76tr. : minh hoạ ; 30cm. - 30000đ. - 10000b s432951

8708. Phiếu bài tập cuối tuần môn Tiếng Anh lớp 4 : Ôn luyện kiến thức, kĩ năng đã học theo tuần lễ... / Đỗ Thị Ngọc Hiền (ch.b.), Trương Thị Ngọc Minh. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục, 2019. - 72tr. : hình vẽ, bảng ; 30cm. - 30000đ. - 5000b s432851

8709. Phiếu bài tập cuối tuần Tiếng Việt 1 / Nguyễn Thị Hạnh. - In lần thứ 3. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 80tr. : hình vẽ ; 30cm. - 34000đ. - 1000b s440277

8710. Phiếu bài tập cuối tuần Tiếng Việt 2 / Hoàng Cao Cương, Trần Thị Minh Phương. - In lần thứ 3. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 68tr. : bảng ; 30cm. - 34000đ. - 2000b s440278

8711. Phiếu bài tập cuối tuần Tiếng Việt 4 / Hoàng Cao Cương, Trần Thị Minh Phương. - In lần thứ 3. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 72tr. : bảng ; 30cm. - 34000đ. - 2000b s440280

8712. Phiếu bài tập cuối tuần Tiếng Việt 5 / Hoàng Cao Cương, Trần Thị Minh Phương. - In lần thứ 3. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 68tr. : bảng ; 30cm. - 34000đ. - 2000b s440281

8713. Phiếu bài tập cuối tuần Toán 1 / Trần Ngọc Lan. - In lần thứ 5. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 76tr. : minh hoạ ; 30cm. - 34000đ. - 2000b s440282

8714. Phiếu bài tập cuối tuần Toán 2 / Trần Ngọc Lan. - In lần thứ 4. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 76tr. : minh hoạ ; 30cm. - 34000đ. - 2000b s440283

8715. Phiếu bài tập cuối tuần Toán 3 / Trần Ngọc Lan. - In lần thứ 4. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 76tr. : minh hoạ ; 30cm. - 34000đ. - 2000b s440284

8716. Phiếu bài tập cuối tuần Toán 4 / Trần Ngọc Lan. - In lần thứ 3. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 76tr. : minh hoạ ; 30cm. - 34000đ. - 2000b s440285

8717. Phiếu bài tập cuối tuần Toán 5 / Trần Ngọc Lan. - In lần thứ 4. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 76tr. : hình vẽ, bảng ; 30cm. - 34000đ. - 2000b s440286

8718. Phiếu bài tập cuối tuần Toán và Tiếng Việt lớp 1 / Vũ Dương Thuỵ (ch.b.), Trần Thị Minh Phương. - Tái bản lần 6. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 80tr. : hình vẽ, ảnh ; 29cm. - (Luyện nét chữ - Rèn nết người). - 32000đ. - 8000b s429627

8719. Phiếu bài tập cuối tuần Toán và Tiếng Việt lớp 1 / Vũ Dương Thuỵ (ch.b.), Trần Thị Minh Phương. - Tái bản lần 7. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 80tr. : minh hoạ ; 29cm. - (Luyện nét chữ - Rèn nết người). - 32000đ. - 2000b s449136

8720. Phiếu bài tập cuối tuần Toán và Tiếng Việt lớp 2 / Vũ Dương Thuỵ (ch.b.), Trần Thị Minh Phương. - Tái bản lần 7. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 80tr. : minh hoạ ; 29cm. - (Luyện nét chữ - Rèn nết người). - 32000đ. - 6000b s434338

8721. Phiếu bài tập cuối tuần Toán và Tiếng Việt lớp 2 / Vũ Dương Thuỵ (ch.b.), Trần Thị Minh Phương. - Tái bản lần 8. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 80tr. : minh hoạ ; 29cm. - (Luyện nét chữ - Rèn nết người). - 32000đ. - 6000b s440805

8722. Phiếu bài tập cuối tuần Toán và Tiếng Việt lớp 3 / Vũ Dương Thuỵ (ch.b.), Trần Thị Minh Phương. - Tái bản lần 7. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 80tr. : minh hoạ ; 29cm. - (Luyện nét chữ - Rèn nết người). - 32000đ. - 6000b s434339

8723. Phiếu bài tập cuối tuần Toán và Tiếng Việt lớp 4 / Vũ Dương Thuỵ (ch.b.), Trần Thị Minh Phương. - Tái bản lần 7. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 29cm. - (Luyện nét chữ - Rèn nết người). - 30000đ. - 6000b

T.1. - 2019. - 80tr. : hình vẽ, ảnh s429628

8724. Phiếu bài tập cuối tuần Toán và Tiếng Việt lớp 4 / Vũ Dương Thuỵ (ch.b.), Trần Thị Minh Phương. - Tái bản lần 7. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 29cm. - (Luyện nét chữ - Rèn nết người). - 30000đ. - 6000b

T.2. - 2019. - 80tr. : hình vẽ, ảnh s437490

8725. Phiếu bài tập cuối tuần Toán và Tiếng Việt lớp 5 / Vũ Dương Thuỵ (ch.b.), Trần Thị Minh Phương. - Tái bản lần 7. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 29cm. - (Luyện nét chữ - Rèn nết người). - 30000đ. - 6000b

T.2. - 2019. - 80tr. : minh hoạ s429629

8726. Phiếu bài tập cuối tuần Toán và Tiếng Việt lớp 5 / Vũ Dương Thuỵ (ch.b.), Trần Thị Minh Phương. - Tái bản lần 7. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 29cm. - (Luyện nét chữ - Rèn nết người). - 30000đ. - 6000b

T.2. - 2019. - 80tr. : minh hoạ s434340

8727. Phiếu bài tập cuối tuần Tiếng Việt 3 / Hoàng Cao Cương, Trần Thị Minh Phương. - In lần thứ 3. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 72tr. : bảng ; 30cm. - 34000đ. - 2000b s440279

8728. Phiếu ôn tập cuối tuần môn Tiếng Việt lớp 1 : Công nghệ giáo dục / Ngô Hiền Tuyên (ch.b.), Nguyễn Thị Thanh Loan, Nguyễn Thị Ngọc Tâm. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 76tr. : minh hoạ ; 30cm. - 30000đ. - 1000b s440224

8729. Phiếu ôn tập, kiểm tra, đánh giá kiến thức học sinh theo tuần môn Tiếng Anh - Lớp 3 : Học kì 1 / Đào Cẩm Vân, Đỗ Thị Hoà, Lại Vân Thu. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 44tr. : minh hoạ ; 29cm. - 19000đ. - 3000b s451837

8730. Phiếu ôn tập, kiểm tra, đánh giá kiến thức học sinh theo tuần môn Tiếng Anh - Lớp 3 : Học kì 2 / Đào Cẩm Vân, Đỗ Thị Hoà, Lại Vân Thu. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 40tr. : minh hoạ ; 29cm. - 19000đ. - 3000b s451838

8731. Phiếu ôn tập, kiểm tra, đánh giá kiến thức học sinh theo tuần môn Tiếng Anh - Lớp 4 : Học kì 1 / Đào Cẩm Vân, Đỗ Thị Hoà, Lại Vân Thu. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 44tr. : minh hoạ ; 29cm. - 19000đ. - 3000b s451839

8732. Phiếu ôn tập, kiểm tra, đánh giá kiến thức học sinh theo tuần môn Tiếng Anh - Lớp 4 : Học kì 2 / Đào Cẩm Vân, Đỗ Thị Hoà, Lại Vân Thu. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 40tr. : minh hoạ ; 29cm. - 19000đ. - 3000b s451840

8733. Phiếu ôn tập, kiểm tra, đánh giá kiến thức học sinh theo tuần môn Tiếng Anh - Lớp 5 : Học kì 1 / Đào Cẩm Vân, Đỗ Thị Hoà, Lại Vân Thu. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 44tr. : minh hoạ ; 29cm. - 19000đ. - 3000b s451841

8734. Phiếu ôn tập, kiểm tra, đánh giá kiến thức học sinh theo tuần môn Tiếng Anh - Lớp 5 : Học kì 2 / Đào Cẩm Vân, Đỗ Thị Hoà, Lại Vân Thu. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 40tr. : minh hoạ ; 29cm. - 19000đ. - 3000b s451842

8735. Phiếu ôn tập, kiểm tra, đánh giá kiến thức học sinh theo tuần môn Tiếng Việt Công nghệ giáo dục - Lớp 1 : Học kì 1 / Đào Cẩm Vân, Đỗ Thị Hoà, Lại Vân Thu. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 40tr. : minh hoạ ; 29cm. - 19000đ. - 3000b s434322

8736. Phiếu ôn tập, kiểm tra, đánh giá kiến thức học sinh theo tuần môn Tiếng Việt Công nghệ giáo dục - Lớp 1 : Học kì 2 / Đào Cẩm Vân, Đỗ Thị Hoà, Lại Vân Thu. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 40tr. : hình vẽ, bảng ; 29cm. - 19000đ. - 3000b s444868

8737. Phiếu ôn tập, kiểm tra, đánh giá kiến thức học sinh theo tuần môn Tiếng Việt - Lớp 2 : Học kì 1 / Đào Cẩm Vân, Đỗ Thị Hoà, Lại Vân Thu. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 72tr. : minh hoạ ; 29cm. - 25000đ. - 3000b s434323

8738. Phiếu ôn tập, kiểm tra, đánh giá kiến thức học sinh theo tuần môn Tiếng Việt - Lớp 2 : Học kì 2 / Đào Cẩm Vân, Đỗ Thị Hoà, Lại Vân Thu. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 68tr. : bảng ; 29cm. - 25000đ. - 3000b s444869

8739. Phiếu ôn tập, kiểm tra, đánh giá kiến thức học sinh theo tuần môn Tiếng Việt - Lớp 3 : Học kì 1 / Đào Cẩm Vân, Đỗ Thị Hoà, Lại Vân Thu. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 72tr. : minh hoạ ; 29cm. - 25000đ. - 3000b s434324

8740. Phiếu ôn tập, kiểm tra, đánh giá kiến thức học sinh theo tuần môn Tiếng Việt - Lớp 3 : Học kì 2 / Đào Cẩm Vân, Đỗ Thị Hoà, Lại Vân Thu. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 68tr. : bảng ; 29cm. - 25000đ. - 3000b s444870

8741. Phiếu ôn tập, kiểm tra, đánh giá kiến thức học sinh theo tuần môn Tiếng Việt - Lớp 4 : Học kì 1 / Đào Cẩm Vân, Đỗ Thị Hoà, Lại Vân Thu. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 72tr. : minh hoạ ; 29cm. - 25000đ. - 3000b s434325

8742. Phiếu ôn tập, kiểm tra, đánh giá kiến thức học sinh theo tuần môn Tiếng Việt - Lớp 4 : Học kì 2 / Đào Cẩm Vân, Đỗ Thị Hoà, Lại Vân Thu. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 72tr. : bảng ; 29cm. -

25000đ. - 3000b s444871

8743. Phiếu ôn tập, kiểm tra, đánh giá kiến thức học sinh theo tuần môn Tiếng Việt - Lớp 5 : Học kì 1 / Đào Cẩm Vân, Đỗ Thị Hoà, Lại Vân Thu. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 76tr. : minh hoạ ; 29cm. - 25000đ. - 3000b s434326

8744. Phiếu ôn tập, kiểm tra, đánh giá kiến thức học sinh theo tuần môn Tiếng Việt - Lớp 5 : Học kì 2 / Đào Cẩm Vân, Đỗ Thị Hoà, Lại Vân Thu. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 72tr. : bảng ; 29cm. - 25000đ. - 3000b s444872

8745. Phiếu ôn tập, kiểm tra, đánh giá kiến thức học sinh theo tuần môn Toán lớp 1 : Học kì 1 / Đào Cẩm Vân, Đỗ Thị Hoà, Lại Vân Thu. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 40tr. : minh hoạ ; 29cm. - 19000đ. - 3000b s434327

8746. Phiếu ôn tập, kiểm tra, đánh giá kiến thức học sinh theo tuần môn Toán - Lớp 1 : Học kì 2 / Đào Cẩm Vân, Đỗ Thị Hoà, Lại Vân Thu. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 40tr. : hình vẽ, bảng ; 29cm. - 19000đ. - 3000b s444863

8747. Phiếu ôn tập, kiểm tra, đánh giá kiến thức học sinh theo tuần môn Toán lớp 2 : Học kì 1 / Đào Cẩm Vân, Đỗ Thị Hoà, Lại Vân Thu. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 44tr. : minh hoạ ; 29cm. - 19000đ. - 3000b s434328

8748. Phiếu ôn tập, kiểm tra, đánh giá kiến thức học sinh theo tuần môn Toán - Lớp 2 : Học kì 2 / Đào Cẩm Vân, Đỗ Thị Hoà, Lại Vân Thu. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 40tr. : hình vẽ, bảng ; 29cm. - 19000đ. - 3000b s444864

8749. Phiếu ôn tập, kiểm tra, đánh giá kiến thức học sinh theo tuần môn Toán lớp 3 : Học kì 1 / Đào Cẩm Vân, Đỗ Thị Hoà, Lại Vân Thu. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 44tr. : minh hoạ ; 29cm. - 19000đ. - 3000b s434329

8750. Phiếu ôn tập, kiểm tra, đánh giá kiến thức học sinh theo tuần môn Toán - Lớp 3 : Học kì 2 / Đào Cẩm Vân, Đỗ Thị Hoà, Lại Vân Thu. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 40tr. : hình vẽ, bảng ; 29cm. - 19000đ. - 3000b s444865

8751. Phiếu ôn tập, kiểm tra, đánh giá kiến thức học sinh theo tuần môn Toán lớp 4 : Học kì 1 / Đào Cẩm Vân, Đỗ Thị Hoà, Lại Vân Thu. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 44tr. : minh hoạ ; 29cm. - 19000đ. - 3000b s434330

8752. Phiếu ôn tập, kiểm tra, đánh giá kiến thức học sinh theo tuần môn Toán - Lớp 4 : Học kì 2 / Đào Cẩm Vân, Đỗ Thị Hoà, Lại Vân Thu. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 40tr. : hình vẽ, bảng ; 29cm. - 19000đ. - 3000b s444866

8753. Phiếu ôn tập, kiểm tra, đánh giá kiến thức học sinh theo tuần môn Toán lớp 5 : Học kì 1 / Đào Cẩm Vân, Đỗ Thị Hoà, Lại Vân Thu. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 44tr. : minh hoạ ; 29cm. - 19000đ. - 3000b s434331

8754. Phiếu ôn tập, kiểm tra, đánh giá kiến thức học sinh theo tuần môn Toán - Lớp 5 : Học kì 2 / Đào Cẩm Vân, Đỗ Thị Hoà, Lại Vân Thu. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 40tr. : hình vẽ, bảng ; 29cm. - 19000đ. - 3000b s444867

8755. Phiếu thực hành Tiếng Việt 2 : Theo mô hình trường học mới Việt Nam - VNEN : Dùng cho buổi học thứ hai, lớp học 2 buổi/ngày. Ôn luyện kiến thức, kĩ năng đã học theo tuần lễ / Nguyễn Thị Hạnh, Phạm Thị Thuý Vân. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục, 2019. - 72tr. : minh hoạ ; 27cm. - 34000đ. - 1940b s443655

8756. Phiếu thực hành Tiếng Việt 3 : Theo mô hình trường học mới Việt Nam - VNEN : Dùng cho buổi học thứ hai, lớp học 2 buổi/ngày. Ôn luyện kiến thức, kĩ năng đã học theo tuần lễ / Nguyễn Thị Hạnh, Phạm Thị Thuý Vân. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục, 2019. - 72tr. : minh hoạ ; 27cm. - 34000đ. - 1680b s443656

8757. Phiếu thực hành Tiếng Việt 4 : Theo mô hình trường học mới Việt Nam - VNEN : Dùng cho buổi học thứ hai, lớp học 2 buổi/ngày. Ôn luyện kiến thức, kĩ năng đã học theo tuần lễ / Lê Phương Nga, Dương Trần Bình. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục, 2019. - 72tr. : minh hoạ ; 27cm. - 34000đ. - 2070b s443657

8758. Phiếu thực hành Tiếng Việt 5 : Theo mô hình trường học mới Việt Nam - VNEN : Dùng cho buổi học thứ hai, lớp học 2 buổi/ngày. Ôn luyện kiến thức, kĩ năng đã học theo tuần lễ / Lê Phương Nga, Dương Trần Bình. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục, 2019. - 72tr. : minh hoạ ; 27cm. - 34000đ. - 1760b s443658

8759. Phiếu thực hành Toán 2 : Theo mô hình trường học mới Việt Nam - VNEN : Dùng cho buổi học thứ hai, lớp học 2 buổi/ngày... / Đỗ Tiến Đạt, Vũ Mai Hương, Trần Thuý Ngà. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục, 2019. - 76tr. : minh hoạ ; 30cm. - 34000đ. - 2210b s443682

8760. Phiếu thực hành Toán 3 : Theo mô hình trường học mới Việt Nam - VNEN : Dùng cho buổi học thứ hai, lớp học 2 buổi/ngày... / Đỗ Tiến Đạt, Vũ Mai Hương, Trần Thuý Ngà. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục, 2019. - 76tr. : hình vẽ, bảng ; 30cm. - 34000đ. - 1415b s445287

8761. Phiếu thực hành Toán 4 : Theo mô hình trường học mới Việt Nam - VNEN : Dùng cho buổi học thứ hai, lớp học 2 buổi/ngày... / Đỗ Tiến Đạt, Vũ Mai Hương, Trần Thuý Ngà. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục, 2019. - 76tr. : hình vẽ, bảng ; 30cm. - 34000đ. - 1480b s443683

8762. Phiếu thực hành Toán 5 : Theo mô hình trường học mới Việt Nam - VNEN : Dùng cho buổi học thứ hai, lớp học 2 buổi/ngày... / Đỗ Tiến Đạt, Vũ Mai Hương, Trần Thuý Ngà. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục, 2019. - 76tr. : hình vẽ, bảng ; 30cm. - 34000đ. - 1715b s445288

8763. Phòng khám răng chẳng đáng sợ tẹo nào! / Kim Jeongran ; Minh hoạ: Song Soohye ; Hà Hương dịch. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2019. - 42tr. : bảng, tranh vẽ ; 25cm. - (Chơi mà học. 3+). - 69000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: I can do it series - I can go to the dentist s439040

8764. Phonics 1 : The alphabet. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 123 p. : fig., col. pic. ; 22x27 cm. - (Apax English. i-Garten). - 125000đ. - 500 copies s444996

8765. Phonics 1 : The alphabet. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 123 p. : fig., col. pic. ; 22x27 cm. - (Apax Leaders. Explorer). - 125000đ. - 550 copies s444998

8766. Phonics 1 : The Alphabet. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 123 p. : pic. ; 22x27 cm. - (Apax Leaders. Explorer). - 125000đ. - 550 copies s448711

8767. Phonics 1 : The Alphabet. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 123 p. : pic. ; 22x27 cm. - (Apax Leaders. Explorer). - 125000đ. - 1550 copies s448712

8768. Phonics 1 : The Alphabet. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 123 p. : pic. ; 22x27 cm. - (Apax Leaders)(Apax English. i-Garten). - 125000đ. - 1050 copies s448717

8769. Phonics 1 : The Alphabet. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 123 p. : pic. ; 22x27 cm. - (Apax Leaders)(Apax English. i-Garten). - 125000đ. - 550 copies s448718

8770. Phonics 1 : The Alphabet. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 123 p. : pic. ; 22x27 cm. - (Apax Leaders)(Apax English. i-Garten). - 125000đ. - 1450 copies s448719

8771. Phonics 1 : The alphabet. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 123 p. : fig., col. pic. ; 22x27 cm. - (Apax Leaders. Explorer). - 125000đ. - 650 copies s453297

8772. Phonics 3 : Long vowels. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 123 p. : pic. ; 22x27 cm. - (Apax Leaders. Explorer). - 125000đ. - 550 copies s439578

8773. Phonics 3 : Long vowels. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 123 p. : pic. ; 22x27 cm. - (Apax Leaders. Explorer). - 125000đ. - 850 copies s439579

8774. Phonics 3 : Long vowels. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 123 p. : pic. ; 22x27 cm. - (Apax English. i-Garten). - 125000đ. - 550 copies s439581

8775. Phonics 3 : Long vowels. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 123 p. : pic. ; 22x27 cm. - (Apax English. Explorer). - 125000đ. - 1050 copies s439582

8776. Phonics 3 : Long vowels. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 123 p. : pic. ; 22x27 cm. - (Apax Leaders. Explorer). - 125000đ. - 550 copies s448713

8777. Phonics 3 : Long vowels. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 123 p. : pic. ; 22x27 cm. - (Apax English. Explorer). - 125000đ. - 550 copies s448714

8778. Phonics 3 : Long vowels. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 123 p. : pic. ; 22x27 cm. - (Apax Leaders)(Apax English. i-Garten). - 125000đ. - 1150 copies s448721

8779. Phonics 3 : Long vowels. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 123 p. : pic. ; 22x27 cm. - (Apax Leaders)(Apax English. i-Garten). - 125000đ. - 550 copies s448722

8780. Phonics 4 : Consonant patterns. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 123 p. : pic. ; 22x27 cm. - (Apax Leaders. Explorer). - 160000đ. - 550 copies s430441

8781. Phonics 4 : Consonant patterns. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 123 p. : pic. ; 22x27 cm. - (Apax English. i-Garten). - 125000đ. - 550 copies s439583

8782. Phonics 4 : Consonant patterns. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 123 p. : pic. ; 22x27 cm. - (Apax English. i-Garten). - 125000đ. - 550 copies s439584

8783. Phonics 4 : Consonant patterns. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 123 p. : fig., col. pic. ; 22x27 cm. - (Apax English. i-Garten). - 160000đ. - 550 copies s444997

8784. Phonics 4 : Consonant patterns. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 123 p. : fig., col. pic. ; 22x27 cm. - (Apax Leaders. Explorer). - 160000đ. - 550 copies s444999

8785. Phonics 4 : Consonant patterns. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 123 p. : fig., col. pic. ; 22x27 cm. - (Apax Leaders. Explorer). - 160000đ. - 550 copies s453298

8786. Phonics 5 : Vowel patterns. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 125 p. : pic. ; 22x27 cm. - (Apax Leaders. Explorer). - 125000đ. - 550 copies s439580

8787. Phonics 5 : Vowel patterns. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 125 p. : pic. ; 22x27 cm. - (Apax English. i-Garten). - 125000đ. - 1050 copies s439585

8788. Phonics 5 : Vowel patterns. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 123 p. : pic. ; 22x27 cm. - (Apax Leaders. Explorer). - 160000đ. - 550 copies s448715

8789. Phonics 5 : Vowel patterns. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 125 p. : pic. ; 22x27 cm. - (Apax Leaders. Explorer). - 160000đ. - 550 copies s448716

8790. Phonics 5 : Vowel patterns. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 125 p. : pic. ; 22x27 cm. - (Apax Leaders)(Apax English. i-Garten). - 160000đ. - 550 copies s448723

8791. Phonics 1A : Student book. - H. : Lao động ; Công ty English Now Global, 2019. - 88 p. : ill ; 30 cm. - 112500đ. - 800 copies s453398

8792. Phonics 1A : Workbook. - H. : Lao động ; Công ty English Now Global, 2019. - 48 p. : ill ; 30 cm. - 66500đ. - 800 copies s453404

8793. Phonics 1B : Student book. - H. : Lao động ; Công ty English Now Global, 2019. - 88 p. : ill ; 30 cm. - 112500đ. - 800 copies s453399

8794. Phonics 1B : Workbook. - H. : Lao động ; Công ty English Now Global, 2019. - 48 p. : ill ; 30 cm. - 66500đ. - 800 copies s453405

8795. Phonics 1C : Student book. - H. : Lao động ; Công ty English Now Global, 2019. - 88 p. : ill ; 30 cm. - 112500đ. - 800 copies s453400

8796. Phonics 1C : Workbook. - H. : Lao động ; Công ty English Now Global, 2019. - 48 p. : ill ; 30 cm. - 66500đ. - 800 copies s453406

8797. Phonics 2A : Student book. - H. : Lao động ; Công ty English Now Global, 2019. - 88 p. : ill ; 30 cm. - 112500đ. - 800 copies s453401

8798. Phonics 2A : Workbook. - H. : Lao động ; Công ty English Now Global, 2019. - 48 p. : ill ; 30 cm. - 66500đ. - 800 copies s453407

8799. Phonics 2B : Student book. - H. : Lao động ; Công ty English Now Global, 2019. - 88 p. : ill ; 30 cm. - 112500đ. - 800 copies s453402

8800. Phonics 2B : Workbook. - H. : Lao động ; Công ty English Now Global, 2019. - 48 p. : ill ; 30 cm. - 66500đ. - 800 copies s453408

8801. Phonics 2C : Student book. - H. : Lao động ; Công ty English Now Global, 2019. - 88 p. : ill ; 30 cm. - 112500đ. - 800 copies s453403

8802. Phonics 2C : Workbook. - H. : Lao động ; Công ty English Now Global, 2019. - 48 p. : ill ; 30 cm. - 66500đ. - 800 copies s453409

8803. Phonics IP2 : Short vowels. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 123 p. : pic. ; 22x27 cm. - (Apax Leaders. Explorer). - 125000đ. - 550 copies s430443

8804. Phonics IP2 : Short vowels. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 123 p. : pic. ; 22x27 cm. - (Apax English. i-Garten). - 125000đ. - 550 copies s430444

8805. Phonics IP2 : Short vowels. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 123 p. : pic. ; 22x27 cm. - (Apax Leaders. Explorer). - 125000đ. - 550 copies s439576

8806. Phonics IP2 : Short vowels. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 123 p. : pic. ; 22x27 cm. - (Apax English. i-Garten). - 125000đ. - 550 copies s439577

8807. Phonics IP2 : Short vowels. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 123 p. : fig., col. pic. ; 22x27 cm. - (Apax English. i-Garten). - 125000đ. - 550 copies s445000

8808. Phonics IP2 : Short vowels. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 123 p. : fig., col. pic. ; 22x27 cm. - (Apax Leaders. Explorer). - 125000đ. - 2150 copies s453299

8809. Phonics IP2 : Vowel patterns. - H. :

Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 123 p. : pic. ; 22x27 cm. - (Apax Leaders)(Apax English. i-Garten). - 125000đ. - 550 copies s448724

8810. Phonics - smart preschool English : 3 years old. - H. : Bach khoa Publishing House, 2019. - 96 p. : ill. ; 21x29 cm. - 120000đ. - 1600 copies s437910

8811. Phonics - smart preschool English : 3 years old. - H. : Bach khoa Publishing House, 2019. - 96 p. : ill. ; 21x29 cm. - 120000đ. - 1500 copies s448794

8812. Phonics - smart preschool English : 4 years old. - H. : Bach khoa Publishing House, 2019. - 100 p. : ill. ; 21x29 cm. - 120000đ. - 1600 copies s437911

8813. Phonics - smart preschool English : 4 years old. - H. : Bach khoa Publishing House, 2019. - 96 p. : ill. ; 21x29 cm. - 120000đ. - 1800 copies s448795

8814. Phonics - smart preschool English : 5 years old. - H. : Bach khoa Publishing House, 2019. - 100 p. : ill. ; 21x29 cm. - 120000đ. - 1800 copies s448796

8815. Phonics vocabulary 1A. - H. : Lao động, 2019. - 48 p. : col. pic. ; 21 cm. - 38500đ. - 800 copies s453285

8816. Phonics vocabulary 1B. - H. : Lao động, 2019. - 52 p. : col. pic. ; 21 cm. - 38500đ. - 800 copies s453286

8817. Phonics vocabulary 1C. - H. : Lao động, 2019. - 40 p. : col. pic. ; 21 cm. - 38500đ. - 800 copies s453287

8818. Phonics vocabulary 2A. - H. : Lao động, 2019. - 52 p. : col. pic. ; 21 cm. - 38500đ. - 800 copies s453288

8819. Phonics vocabulary 2B. - H. : Lao động, 2019. - 40 p. : col. pic. ; 21 cm. - 38500đ. - 800 copies s453289

8820. Phonics vocabulary 2C. - H. : Lao động, 2019. - 52 p. : col. pic. ; 21 cm. - 38500đ. - 800 copies s453290

8821. Phương pháp dạy học môn Tiếng Việt, môn Toán và kĩ thuật dạy học lớp ghép ở tiểu học vùng dân tộc thiểu số theo định hướng đổi mới giáo dục phổ thông : Tài liệu tham khảo dành cho cán bộ quản lí, giáo viên tiểu học / Trần Thị Yên (ch.b.), Nguyễn Thị Phương Thảo, Trần Thuý Ngà... - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 192tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 75000đ. - 500b

Thư mục: tr. 190-191 s450956

8822. Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở Tiểu học I : Dành cho hệ đào tạo cử nhân Giáo dục tiểu học / Lê Phương Nga (ch.b.), Lê A, Đặng Kim Nga, Đỗ Xuân Thảo. - In lần thứ 22. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 235tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 55000đ. - 2000b

Thư mục cuối mỗi chương s448945

8823. Phương pháp dạy học toán ở tiểu học : Dành cho sinh viên ngành Giáo dục tiểu học / Đỗ Thị Phương Thảo (ch.b.), Đỗ Thị Hồng Minh, Hoàng Thị Ngà... - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng, 2019. - 152tr. : minh hoạ ; 27cm. - 100000đ. - 100b

Thư mục: tr. 148-149 s444889

8824. Phương pháp tổ chức hoạt động trải nghiệm trong trường tiểu học - Dành cho giáo viên lớp 1 / Đinh Thị Kim Thoa (ch.b.), Bùi Ngọc Diệp, Vũ Phương Liên... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2019. - 123tr. : hình vẽ, bảng ; 26cm. - 50000đ. - 1000b s448371

8825. Phương pháp tổ chức hoạt động trải nghiệm trong trường tiểu học - Dành cho giáo viên lớp 2 / Đinh Thị Kim Thoa (ch.b.), Bùi Ngọc Diệp, Nguyễn Hồng Kiên... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2019. - 127tr. : minh hoạ ; 26cm. - 50000đ. - 1000b s448372

8826. Phương pháp tổ chức hoạt động trải nghiệm trong trường tiểu học - Dành cho giáo viên lớp 3 / Đinh Thị Kim Thoa (ch.b.), Bùi Ngọc Diệp, Vũ Phương Liên... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2019. - 127tr. : minh hoạ ; 26cm. - 50000đ. - 1000b s448373

8827. Phương pháp tổ chức hoạt động trải nghiệm trong trường tiểu học - Dành cho giáo viên lớp 4 / Đinh Thị Kim Thoa (ch.b.), Bùi Ngọc Diệp, Nguyễn Hồng Kiên... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2019. - 127tr. : minh hoạ ; 26cm. - 50000đ. - 1000b s448374

8828. Phương pháp tổ chức hoạt động trải nghiệm trong trường tiểu học - Dành cho giáo viên lớp 5 / Đinh Thị Kim Thoa (ch.b.), Bùi Ngọc Diệp, Lại Thị Yến Ngọc... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2019. - 127tr. : minh hoạ ; 26cm. - 50000đ. - 1000b s448375

8829. Phương Thuỳ. Kể chuyện gương hiếu học / B.s.: Phương Thuỳ, Hoàng Trang. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Văn học, 2019. - 199tr. : ảnh, tranh vẽ ; 21cm. - 44000đ. - 4000b s431095

8830. Phương tiện : Dành cho lứa tuổi 0 đến 3 / Hiếu Minh b.s. ; Mỹ thuật: Lê Bích Thuỷ. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Kim Đồng, 2019. - 12tr. : ảnh màu ; 13cm. - (Từ điển hình ảnh cho bé). - 30000đ. - 3000b s441845

8831. Phương tiện giao thông / Như Tâm dịch. - H. : Mỹ thuật, 2019. - 14tr. : ảnh ; Trọn bộ 10. - (Bách khoa toàn thư cho bé 0 - 3 tuổi. Nhận biết). - 6000đ. - 3000b s441339

8832. Phương tiện giao thông / Như Lê b.s. - H. : Mỹ thuật, 2019. - 7tr. : tranh màu ; 17cm. - (Quả trứng đáng yêu của bé). - 20000đ. - 5000b s450516

8833. Phương tiện giao thông = Transport : Song ngữ : Cho trẻ 0 - 6 tuổi / B.s.: Hải Minh, Jenny ; Minh hoạ: T-Books. - H. : Phụ nữ ; Nhà sách Đại Mai, 2019. - 13tr. : tranh màu ; 12cm. - (Thư viện đầu tiên cho bé = My first picture encyclopedia). - 29000đ. - 3000b s450529

8834. Phương tiện giao thông = Vechicles. - H. : Phụ nữ, 2019. - 8tr. : tranh màu ; 11cm. - (Tủ sách gia đình nhỏ; T.7). - 63000đ. - 5000b s448550

8835. Phương tiện giao thông : Bộ sách lắp ghép kích thích tư duy logic đầu tiên cho bé : Song ngữ : 0+. - H. : Phụ nữ, 2019. - 8tr. : tranh màu ; 18cm. - (Tủ sách Gia đình nhỏ). - 165000đ. - 5000b s448558

8836. Phương tiện giao thông : Dành cho bé 5 - 6 tuổi = Transportation : Ages 5 - 6. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 24tr. : minh hoạ ; 26cm. - (Điểm 10)(Bé làm quen môi trường)). - 15000đ. - 30035b

Đầu bìa sách ghi: Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long s443112

8837. Place, Marie-Hélène. 100 hoạt động Montessori - Cha mẹ nên chuẩn bị cho trẻ tập đọc và viết như thế nào? : Chìa khoá giúp bố mẹ đánh thức các giác quan ngủ quên trong trẻ / Marie-Hélène Place ; Tố Nga dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2019. - 207tr. : ảnh, bảng ; 21cm. - (Tủ sách Ươm mầm)(Học Montessori để dạy trẻ theo phương pháp Montessori). - 78000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Pháp: 100 activites Montessori pour preparer mon enfant a lire et a ecrire s427511

8838. Place, Marie-Hélène. 60 hoạt động Montessori giúp trẻ trưởng thành - Chờ con lớn thì đã muộn : Chìa khoá giúp bố mẹ đánh thức các giác quan ngủ quên trong trẻ / Marie-Hélène Place ; Trần Thị Huế dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2019. - 178tr. : ảnh ; 21cm. - (Tủ sách Ươm mầm)(Học Montessori để dạy trẻ theo phương pháp Montessori). - 65000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Pháp: 60 activities Montessori pour mon bebe s427857

8839. POMATH - Toán tư duy cho trẻ em : Sách tương tác vui học toán : 4 - 6 tuổi / Chu Cẩm Thơ (ch.b.), Lưu Thanh Hà, Trịnh Thị Lộc... - Tái bản lần 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27cm. - 99000đ. - 5000b

T.1. - 2019. - 94tr. : minh hoạ s440727

8840. Practice pal : Grade 4. - H. : Bach khoa, 2019. - 63 p. : ill. ; 29 cm. - 18000 copies s448660

8841. Practice pal : Grade 5. - H. : Bach khoa, 2019. - 63 p. : ill. ; 29 cm. - 17000 copies s448661

8842. Practice pal : Grade3. - H. : Bach khoa, 2019. - 59 p. : ill. ; 29 cm. - 22000 copies s448659

8843. Prime guidebook 1A. - H. : Lao động ; Công ty English Now Global, 2019. - 24 p. : ill ; 30 cm. - 37000đ. - 800 copies s453374

8844. Prime guidebook 1B. - H. : Lao động ; Công ty English Now Global, 2019. - 24 p. : ill ; 30 cm. - 37000đ. - 800 copies s453375

8845. Prime guidebook 2A. - H. : Lao động ; Công ty English Now Global, 2019. - 24 p. : ill ; 30 cm. - 37000đ. - 800 copies s453376

8846. Prime guidebook 2B. - H. : Lao động ; Công ty English Now Global, 2019. - 24 p. : ill ; 30 cm. - 37000đ. - 800 copies s453377

8847. Prime guidebook 3A. - H. : Lao động ; Công ty English Now Global, 2019. - 24 p. : ill ; 30 cm. - 37000đ. - 800 copies s453378

8848. Prime guidebook 3B. - H. : Lao động ; Công ty English Now Global, 2019. - 24 p. : ill ; 30 cm. - 37000đ. - 800 copies s453379

8849. Prime guidebook 4A. - H. : Lao động ; Công ty English Now Global, 2019. - 24 p. : ill ; 30 cm. - 37000đ. - 800 copies s453380

8850. Prime guidebook 4B. - H. : Lao động ; Công ty English Now Global, 2019. - 24 p. : ill ; 30 cm. - 37000đ. - 800 copies s453381

8851. Prime guidebook 5A. - H. : Lao động ; Công ty English Now Global, 2019. - 24 p. : ill ; 30 cm. - 37000đ. - 800 copies s453382

8852. Prime vocabulary 1A. - H. : Lao động ; Công ty English Now Global, 2019. - 24 p. : col. fig., tab. ; 30 cm. - 34500đ. - 800 copies

App: p. 24 s453324

8853. Prime vocabulary 1B. - H. : Lao động, 2019. - 24 p. : col. pic., tab. ; 30 cm. - 34500đ. - 800 copies

App: p. 24 s453325

8854. Prime vocabulary 2A. - H. : Lao động, 2019. - 24 p. : col. pic., tab. ; 30 cm. - 34500đ. - 800 copies

App: p. 24 s453326

8855. Prime vocabulary 2B. - H. : Lao động, 2019. - 24 p. : col. pic., tab. ; 30 cm. - 34500đ. - 800 copies

App: p. 24 s453327

8856. Prime vocabulary 3A. - H. : Lao động, 2019. - 24 p. : col. pic., tab. ; 30 cm. - 34500đ. - 800 copies

App: p. 24 s453328

8857. Prime vocabulary 3B. - H. : Lao động, 2019. - 24 p. : col. pic., tab. ; 30 cm. - 34500đ. - 800 copies

App: p. 24 s453329

8858. Prime vocabulary 4A. - H. : Lao động, 2019. - 24 p. : col. pic., tab. ; 30 cm. - 34500đ. - 800 copies

App: p. 24 s453330

8859. Prime vocabulary 4B. - H. : Lao động, 2019. - 24 p. : ill. ; 30 cm. - 34500đ. - 800 copies

App: p. 24 s453331

8860. Prime vocabulary 5A. - H. : Lao động, 2019. - 24 p. : col. pic., tab. ; 30 cm. - 34500đ. - 800 copies

App: p. 24 s453332

8861. Prime workbook 1A. - H. : Lao động ; Công ty English Now Global, 2019. - 128 p. : ill ; 30 cm. - 159500đ. - 800 copies s453362

8862. Prime workbook 1B. - H. : Lao động ; Công ty English Now Global, 2019. - 128 p. : ill ; 30 cm. - 159500đ. - 800 copies s453363

8863. Prime workbook 2A. - H. : Lao động ; Công ty English Now Global, 2019. - 128 p. : ill ; 30 cm. - 159500đ. - 800 copies s453364

8864. Prime workbook 2B. - H. : Lao động ; Công ty English Now Global, 2019. - 128 p. : ill ; 30 cm. - 159500đ. - 800 copies s453365

8865. Prime workbook 3A. - H. : Lao động ; Công ty English Now Global, 2019. - 128 p. : ill ; 30 cm. - 159500đ. - 800 copies s453366

8866. Prime workbook 3B. - H. : Lao động ; Công ty English Now Global, 2019. - 128 p. : ill ; 30 cm. - 159500đ. - 800 copies s453367

8867. Prime workbook 4A. - H. : Lao động ; Công ty English Now Global, 2019. - 128 p. : ill ; 30 cm. - 159500đ. - 800 copies s453368

8868. Prime workbook 4B. - H. : Lao động ; Công ty English Now Global, 2019. - 128 p. : ill ; 30 cm. - 159500đ. - 800 copies s453369

8869. Prime workbook 5A. - H. : Lao động ; Công ty English Now Global, 2019. - 128 p. : ill ; 30 cm. - 159500đ. - 800 copies s453370

8870. Proceedings of the first international conference on teacher education renovation - ICTER 2018: "Teacher education in the context of industrial revolution 4.0" / Claire Sinnema, Yoon Cheol Park, Yvonne Pratt Johnson... - Thai Nguyen : Thai Nguyen University, 2019. - 661 p. : ill. ; 27 cm. - 275 copies

At head of the title: Thai Nguyen University of Education... - Bibliogr. at the end of research s439493

8871. Quản lý đào tạo và quản trị nhà trường hiện đại / Trần Khánh Đức (ch.b.), Dương Thị Hoàng Yến, Đỗ Thị Thu Hằng... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 519tr. : minh hoạ ; 24cm. - 120000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 516-519 s448890

8872. Quản lý trường phổ thông / B.s.: Trần Ngọc Giao (ch.b.), Đặng Thị Thanh Huyền, Lê Phước Minh... - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2019. - 751tr. : bảng, sơ đồ ; 27cm. - 120b

ĐTTS ghi: Học viện Quản lý Giáo dục. - Thư mục cuối mỗi chuyên đề s453209

8873. Quản lý văn hoá nhà trường / Nguyễn Thị Mỹ Lộc, Nguyễn Vũ Bích Hiền (ch.b.), Nguyễn Thị Minh Nguyệt, Nguyễn Thanh Lý. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 187tr. : minh hoạ ; 24cm. - (Tủ sách Khoa học quản lý giáo dục)(Tủ sách Khoa học). - 58000đ. - 500b

Thư mục: tr. 179-187 s428552

8874. Quản trị nhà trường trước yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông sau 2019 / Nguyễn Minh Thuyết, Phạm Đỗ Nhật Tiến, Đặng Bá Lãm... ; Ch.b.: Phạm Quang Trung, Ngô Thị Thuỳ Dương. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2019. - 370tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 200b

ĐTTS ghi: Học viện Quản lý giáo dục. - Thư mục cuối mỗi bài s429810

8875. Quick Quick học nhanh toàn diện từ vựng Tiếng Anh theo chủ đề lớp 3 / Hoàng Thị Ngọc Tú. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 119tr. : bảng, tranh vẽ ; 30cm. - 89000đ. - 2500b s443806

8876. Quinn, Karen. Thành công của con,

công trình của mẹ = Testing for kindergarten : Giáo án hoàn hảo cho con ở tuổi mầm non / Karen Quinn ; Hoàng Dung dịch. - H. : Lao động, 2019. - 319tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 150000đ. - 2000b

Phụ lục: tr. 312-319 s453142

8877. Quốc học trị yếu (tiểu bản) = 國學治要 : Tuyển chọn từ tiểu tạp chí Cổ Kim Văn Tuyển của tờ báo Quốc Ngữ Nhật Báo / Thích Phước Năng dịch. - H. : Hồng Đức, 2019. - 460tr. : bảng ; 28cm. - 3000b

ĐTTS ghi: Viện Hán học Anh Quốc s438842

8878. Quốc Tú Hoa. Cẩm nang nuôi dạy con theo phương pháp Montessori : Đọc hiểu những phương pháp giáo dục trẻ nhỏ kinh điển / Quốc Tú Hoa ch.b. ; Bích Chuyên dịch. - In lần 4. - H. : Phụ nữ, 2019. - 215tr. : minh hoạ ; 23cm. - (Tủ sách Giáo dục gia đình kinh điển). - 75000đ. - 2000b s442214

8879. Quốc văn giáo khoa thư : Tuyển tập / B.s.: Trần Trọng Kim, Nguyễn Văn Ngọc, Đặng Đình Phúc, Đỗ Thận. - In lần thứ 8. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 342tr. : tranh vẽ ; 20cm. - 165000đ. - 1500b

Phụ lục: tr. 331-342 s430775

8880. Quốc văn giáo khoa thư - Lớp dự bị / B.s.: Trần Trọng Kim, Nguyễn Văn Ngọc, Đặng Đình Phúc, Đỗ Thận. - H. : Kim Đồng, 2019. - 121tr. ; 21cm. - (Dành cho lứa tuổi 6+). - 33000đ. - 2000b s436221

8881. Quốc văn giáo khoa thư - Lớp đồng ấu / B.s.: Trần Trọng Kim, Nguyễn Văn Ngọc, Đặng Đình Phúc, Đỗ Thận. - H. : Kim Đồng, 2019. - 97tr. : tranh vẽ ; 21cm. - 27000đ. - 2000b s436222

8882. Quốc văn giáo khoa thư - Lớp sơ đẳng / B.s.: Trần Trọng Kim, Nguyễn Văn Ngọc, Đặng Đình Phúc, Đỗ Thận. - H. : Kim Đồng, 2019. - 106tr. : tranh vẽ ; 21cm. - (Dành cho lứa tuổi 6+). - 30000đ. - 2000b s436223

8883. Quyên góp là yêu thương : Khai phá kĩ năng quản lí tài chính cho bé : Truyện tranh / Nguyễn Thanh Vân dịch. - H. : Kim Đồng, 2019. - 39tr. : tranh vẽ ; 21cm. - (Tớ là CEO nhí)(Dành cho lứa tuổi 3+). - 32000đ. - 3000b s436263

8884. Quyền và bổn phận của chúng em - Lớp 1 / Lưu Thu Thuỷ (ch.b.), Trần Thị Tố Oanh. - In lần thứ 2. - H. : Nxb. Hà Nội, 2019. - 32tr. : minh hoạ ; 24cm. - 22000đ. - 6000b s434920

8885. Quyền và bổn phận của chúng em - Lớp 2 / Lưu Thu Thuỷ (ch.b.), Trần Thị Tố Oanh. - In lần thứ 2. - H. : Nxb. Hà Nội, 2019. - 32tr. : minh hoạ ; 24cm. - 22000đ. - 6000b s434921

8886. Quyền và bổn phận của chúng em - Lớp 3 / Lưu Thu Thuỷ (ch.b.), Trần Thị Tố Oanh. - In lần thứ 2. - H. : Nxb. Hà Nội, 2019. - 32tr. : minh hoạ ; 24cm. - 22000đ. - 6000b s434922

8887. Quyền và bổn phận của chúng em - Lớp 4 / Lưu Thu Thuỷ (ch.b.), Trần Thị Tố Oanh. - In lần thứ 2. - H. : Nxb. Hà Nội, 2019. - 32tr. : minh hoạ ; 24cm. - 22000đ. - 6000b s434923

8888. Quyền và bổn phận của chúng em - Lớp 5 / Lưu Thu Thuỷ (ch.b.), Trần Thị Tố Oanh. - In lần thứ 2. - H. : Nxb. Hà Nội, 2019. - 32tr. : minh hoạ ; 24cm. - 22000đ. - 6000b s434924

8889. Rau củ / Như Lê b.s. - H. : Mỹ thuật, 2019. - 10tr. : ảnh ; 17cm. - (Quả trứng đáng yêu của bé). - 20000đ. - 5000b s441340

8890. Rau củ = Vegetables. - H. : Phụ nữ, 2019. - 8tr. : tranh màu ; 11cm. - (Tủ sách Gia đình nhỏ; T.5). - 63000đ. - 5000b s448548

8891. Rau củ : Dành cho lứa tuổi 0 đến 3 / Hiếu Minh b.s. ; Mỹ thuật: Lê Bích Thuỷ. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Kim Đồng, 2019. - 12tr. : ảnh màu ; 12cm. - (Từ điển hình ảnh cho bé). - 30000đ. - 3000b s441840

8892. Rau xanh / Như Tâm dịch. - H. : Mỹ thuật, 2019. - 14tr. : ảnh ; Trọn bộ 10. - (Bách khoa toàn thư cho bé 0 - 3 tuổi. Nhận biết). - 6000đ. - 3000b s441336

8893. Rein, Shaun. Bí quyết ứng tuyển vào Harvard : Làm thế nào để ứng tuyển thành công vào những trường đại học danh tiếng của Hoa Kỳ / Shaun Rein ; Uyên Nguyên dịch. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2019. - 274tr. : bảng ; 21cm. - 90000đ. - 2500b

Tên sách tiếng Anh: Shaun's guide: How to get into Harvard and America's top universities. - Phụ lục: tr. 235-374 s446286

8894. Rèn chữ đẹp - Dạy trẻ viết chữ to : Mạch dạy chữ tối giản / Nguyễn Thị Trà Ly. - H. : Phụ nữ, 2019. - 40tr. ; 24cm. - 30000đ. - 4000b s442283

8895. Rèn kĩ năng học tốt Toán 1 : Kiến thức cần nhớ. Bài tập cơ bản. Bài tập nâng cao / Trần Thị Kim Cương, Tạ Hoàng Đồng. - Tái bản lần 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 295tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 69000đ. - 5000b s440472

8896. Rèn kĩ năng học tốt Toán 2 : Kiến thức cần nhớ. Bài tập cơ bản. Bài tập nâng cao. Các đề toán phát triển tư duy / Trần Thị Kim Cương, Tạ Hoàng Đồng. - Tái bản lần thứ 2. - H.

: Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 195tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 45000đ. - 5000b s445373

8897. Rèn kĩ năng học tốt Toán 3 : Kiến thức cần nhớ. Bài tập cơ bản. Bài tập nâng cao / Trần Thị Kim Cương, Tạ Hoàng Đồng. - Tái bản lần 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 319tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 69000đ. - 5000b s440473

8898. Rèn kĩ năng học tốt Toán 4 / Trần Thị Kim Cương, Tạ Hoàng Đồng. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 255tr. : minh hoạ ; 24cm. - 56000đ. - 5000b s441432

8899. Rèn kĩ năng học tốt Toán 5 / Trần Thị Kim Cương, Tạ Hoàng Đồng. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 319tr. : minh hoạ ; 24cm. - 70000đ. - 5000b s441435

8900. Rèn kĩ năng Tập làm văn lớp 4 / Lê Ngọc Điệp (ch.b.), Phạm Thị Kim Oanh, Phạm Vĩnh Lộc... - Tái bản lần thứ 9. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 33000đ. - 10000b

T.1. - 2019. - 88tr. : hình vẽ s443663

8901. Rèn kĩ năng Tập làm văn lớp 4 / Lê Ngọc Điệp (ch.b.), Phạm Thị Kim Oanh, Phạm Vĩnh Lộc... - Tái bản lần thứ 9. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 33000đ. - 10000b

T.2. - 2019. - 88tr. : minh hoạ s443664

8902. Rèn kĩ năng Tập làm văn lớp 4 : Sách thử nghiệm / Lê Ngọc Điệp (ch.b.), Phạm Thị Kim Oanh, Phạm Vĩnh Lộc... - Tái bản lần thứ 8. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 30000đ. - 20000b

T.2. - 2019. - 88tr. : minh hoạ s432817

8903. Rèn kĩ năng Tập làm văn lớp 5 / Lê Ngọc Điệp (ch.b.), Phạm Thị Kim Oanh, Trần Thị Hà... - Tái bản lần thứ 8. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 33000đ. - 15000b

T.1. - 2019. - 88tr. : minh hoạ s443665

8904. Rèn kĩ năng Tập làm văn lớp 5 / Lê Ngọc Điệp (ch.b.), Phạm Thị Kim Oanh, Trần Thị Hà... - Tái bản lần thứ 8. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 33000đ. - 15000b

T.2. - 2019. - 96tr. : bảng, sơ đồ s443666

8905. Rèn luyện khả năng tập trung cho trẻ : 3 - 6 tuổi / Chân Quả Quả ; Hoàng Dương dịch. - H. : Phụ nữ ; Công ty Văn hoá Pingbooks. - 26cm. - 39000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Trung: 专注力训练 1

T.1. - 2019. - 45tr. : bảng, tranh vẽ s440845

8906. Rèn luyện khả năng tập trung cho trẻ : 3 - 6 tuổi / Chân Quả Quả ; Hoàng Dương dịch. - H. : Phụ nữ ; Công ty Văn hoá Pingbooks. - 26cm. - 39000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Trung: 专注力训练2

T.2. - 2019. - 45tr. : tranh vẽ s440846

8907. Rèn luyện khả năng tập trung cho trẻ : 3 - 6 tuổi / Chân Quả Quả ; Hoàng Dương dịch. - H. : Phụ nữ ; Công ty Văn hoá Pingbooks. - 26cm. - 39000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Trung: 专注力训练3

T.3. - 2019. - 45tr. : bảng, tranh vẽ s440842

8908. Rèn luyện khả năng tập trung cho trẻ : 3 - 6 tuổi / Chân Quả Quả ; Hoàng Dương dịch. - H. : Phụ nữ ; Công ty Văn hoá Pingbooks. - 26cm. - 39000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Trung: 专注力训练4

T.4. - 2019. - 45tr. : bảng, tranh vẽ s440843

8909. Rèn luyện khả năng tập trung cho trẻ : 3 - 6 tuổi / Chân Quả Quả ; Hoàng Dương dịch. - H. : Phụ nữ ; Công ty Văn hoá Pingbooks. - 26cm. - 39000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Trung: 专注力训练5

T.5. - 2019. - 45tr. : hình vẽ s440844

8910. Rèn luyện khả năng tập trung cho trẻ : 3 - 6 tuổi / Chân Quả Quả ; Hoàng Dương dịch. - H. : Phụ nữ ; Công ty Văn hoá Pingbooks. - 26cm. - 39000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Trung: 专注力训练6

T.6. - 2019. - 45tr. : minh hoạ s441126

8911. Rèn luyện kĩ năng sống dành cho học sinh Đồng bằng Sông Cửu Long lớp 1 : Dành cho trẻ em từ 06 tuổi đến dưới 11 tuổi / Cao Thanh Hùng, Trương Hách Nhi Ta, Lý Tài Thế... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2019. - 96tr. : minh hoạ ; 27cm. - 25000đ. - 5000b s443630

8912. Rèn luyện kĩ năng sống dành cho học sinh Đồng bằng Sông Cửu Long lớp 2 : Dành cho trẻ em từ 06 tuổi đến dưới 11 tuổi / Cao Thanh Hùng, Trương Hách Nhi Ta, Trần Hoàng Tuý... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2019. - 82tr. : minh hoạ ; 27cm. - 25000đ. - 5000b s443631

8913. Rèn luyện kĩ năng sống dành cho học sinh Đồng bằng Sông Cửu Long lớp 3 : Dành cho trẻ em từ 06 tuổi đến dưới 11 tuổi / Bùi Đức Quang, Nguyễn Hoài Thuý Hằng, Trần Hoàng Tuý... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2019. - 80tr. : minh hoạ ; 27cm. - 25000đ. -

5000b s443632

8914. Rèn luyện kĩ năng sống dành cho học sinh Đồng bằng Sông Cửu Long lớp 4 : Dành cho trẻ em từ 06 tuổi đến dưới 11 tuổi / Thi Vân Trí, Tô Hiệp, Lâm Văn Xia... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2019. - 84tr. : minh hoạ ; 27cm. - 25000đ. - 5000b s443633

8915. Rèn luyện kĩ năng sống dành cho học sinh Đồng bằng Sông Cửu Long lớp 5 : Dành cho trẻ từ 06 tuổi đến dưới 11 tuổi / Nguyễn Thành Nguyện, Nguyễn Thanh Phong, Lâm Văn Xia. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2019. - 88tr. : minh hoạ ; 27cm. - 25000đ. - 5000b s443634

8916. Rèn luyện kỹ năng - Bé làm quen và tập tô chữ số : Dành cho bé từ 5 - 6 tuổi / Tuệ Minh b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2019. - 15tr. : hình vẽ ; 24cm. - 9500đ. - 5000b s450237

8917. Rèn luyện kỹ năng - Bé làm quen với chữ cái : Dành cho bé từ 5 - 6 tuổi / Tuệ Minh b.s. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24cm. - 9500đ. - 5000b

T.1. - 2019. - 15tr. : hình vẽ s450231

8918. Rèn luyện kỹ năng - Bé làm quen với chữ cái : Dành cho bé từ 5 - 6 tuổi / Tuệ Minh b.s. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24cm. - 9500đ. - 5000b

T.2. - 2019. - 16tr. : hình vẽ s450232

8919. Rèn luyện kỹ năng - Bé làm quen với Toán : Dành cho bé từ 5 - 6 tuổi / Tuệ Minh b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2019. - 15tr. : hình vẽ ; 24cm. - 9500đ. - 5000b s450230

8920. Rèn luyện kỹ năng - Bé tập so sánh : Dành cho bé từ 4 - 5 tuổi / Tuệ Minh b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2019. - 15tr. : tranh vẽ ; 24cm. - 9500đ. - 5000b s450224

8921. Rèn luyện kỹ năng - Bé tập so sánh : Dành cho bé từ 5 - 6 tuổi / Tuệ Minh b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2019. - 15tr. : hình vẽ ; 24cm. - 9500đ. - 5000b s450236

8922. Rèn luyện kỹ năng - Bé tập tô chữ mẫu giáo : Dành cho bé từ 5 - 6 tuổi / Tuệ Minh b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2019. - 15tr. : hình vẽ ; 24cm. - 9500đ. - 5000b s450233

8923. Rèn luyện kỹ năng - Bé tập tô chữ số : Dành cho bé từ 4 - 5 tuổi / Tuệ Minh b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2019. - 15tr. : hình vẽ ; 24cm. - 9500đ. - 5000b s450225

8924. Rèn luyện kỹ năng - Bé tập tô nét cơ bản : Dành cho bé từ 5 - 6 tuổi / Tuệ Minh b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2019. - 15tr. : hình vẽ ; 24cm. - 9500đ. - 5000b s450234

8925. Rèn luyện kỹ năng - Giúp bé làm quen và nhận biết chữ cái : Dành cho bé từ 4 - 5 tuổi / Tuệ Minh b.s. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24cm. - 9500đ. - 5000b

T.1. - 2019. - 15tr. : hình vẽ s450228

8926. Rèn luyện kỹ năng - Giúp bé làm quen và nhận biết chữ cái : Dành cho bé từ 4 - 5 tuổi / Tuệ Minh b.s. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24cm. - 9500đ. - 5000b

T.2. - 2019. - 15tr. : hình vẽ s450229

8927. Rèn luyện kỹ năng - Giúp bé phát triển IQ : Dành cho bé từ 4 - 5 tuổi / Tuệ Minh b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2019. - 15tr. : tranh vẽ ; 24cm. - 9500đ. - 5000b s450222

8928. Rèn luyện kỹ năng - Giúp bé tập đếm và làm quen với Toán : Dành cho bé từ 4 - 5 tuổi / Tuệ Minh b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2019. - 15tr. : hình vẽ ; 24cm. - 9500đ. - 5000b s450226

8929. Rèn luyện kỹ năng - Giúp bé tập tô nét cơ bản : Dành cho bé từ 4 - 5 tuổi / Tuệ Minh b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2019. - 15tr. : hình vẽ ; 24cm. - 9500đ. - 5000b s450227

8930. Rèn luyện kỹ năng - Giúp bé xác định vị trí : Dành cho bé từ 4 - 5 tuổi / Tuệ Minh b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2019. - 15tr. : tranh vẽ ; 24cm. - 9500đ. - 5000b s450223

8931. Rèn luyện kỹ năng - Phát triển IQ : Dành cho bé từ 5 - 6 tuổi / Tuệ Minh b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2019. - 15tr. : hình vẽ ; 24cm. - 9500đ. - 5000b s450235

8932. Rèn luyện kỹ năng quan sát trong dạy học làm văn miêu tả cho học sinh lớp 5 dân tộc H'Mông : Sách tham khảo dành cho giáo viên tiểu học / Nguyễn Ngọc Ngân (ch.b.), Lê Thị Hồng, Phạm Thị Huyền... - H. : Khoa học xã hội, 2019. - 135tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 80000đ. - 100b

Thư mục: tr. 122-135 s445464

8933. Rèn luyện phẩm chất dành cho học sinh tiểu học : Chủ đề: Chăm chỉ / Vũ Đình Bảy, Đặng Xuân Điều, Trần Thị Hằng Mơ. - H. : Giáo dục, 2019. - 51tr. : minh hoạ ; 24cm. - 48000đ. - 3000b s437046

8934. Rèn luyện phẩm chất dành cho học sinh tiểu học : Chủ đề: Nhân ái / Vũ Đình Bảy, Đặng Xuân Điều, Trần Thị Hằng Mơ. - H. : Giáo dục, 2019. - 47tr. : minh hoạ ; 24cm. - 45000đ. - 3000b s437049

8935. Rèn luyện phẩm chất dành cho học sinh tiểu học : Chủ đề: Trung thực / Vũ Đình Bảy, Đặng Xuân Điều, Trần Thị Hằng Mơ. - H. : Giáo dục, 2019. - 39tr. : minh hoạ ; 24cm. - 36000đ. - 3000b s437045

8936. Rèn luyện phẩm chất dành cho học sinh tiểu học : Chủ đề: Trách nhiệm / Vũ Đình Bảy, Đặng Xuân Điều, Trần Thị Hằng Mơ. - H. : Giáo dục, 2019. - 51tr. : minh hoạ ; 24cm. - 48000đ. - 3000b s437047

8937. Rèn luyện phẩm chất dành cho học sinh tiểu học : Chủ đề: Yêu nước / Vũ Đình Bảy, Trần Thị Hằng Mơ. - H. : Giáo dục, 2019. - 43tr. : minh hoạ ; 24cm. - 40000đ. - 3000b s437048

8938. Rex đi cắm trại : Cấp độ 3 - 6 : Sức khoẻ & An toàn / Ji Yoon Shin ; Minh hoạ: Ji Hui Ha ; CMS Việt Nam biên dịch. - H. : Lao động, 2019. - 24tr. : tranh màu ; 24x25cm. - 49000đ. - 500b s430239

8939. Rex và chiếc xe đẩy thần kỳ : Cấp độ 3 - 3 : Gia đình của tôi, hàng xóm của tôi / Ji Yoon Shin ; Minh hoạ: Ji Hui Ha ; CMC Việt Nam biên dịch. - H. : Lao động, 2019. - 24tr. : tranh màu ; 24x25cm. - 49000đ. - 500b s444363

8940. Rie Watanabe. Thủ thỉ kiến thức lớp 1 : 40 điều thú vị để đọc mỗi ngày / Soạn lời: Rie Watanabe, Noriyuki Irisawa, Nozomi Kai ; Mitsuharu Ohyama ch.b. ; Hà Hime dịch. - Tái bản. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2019. - 165tr. : tranh vẽ ; 21cm. - 69000đ. - 1500b

Dịch từ nguyên bản tiếng Nhật: なぜ？どうして？科くのお話1年生 s434472

8941. Ruurs, Margriet. Các trường học vòng quanh thế giới / Margriet Ruurs ; Minh hoạ: Alice Feagan ; Trần Minh Anh dịch. - H. : Phụ nữ, 2019. - 40tr. : tranh màu ; 31cm. - 60000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: School days around the world s433804

8942. Sách bài tập về phòng chống và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới trong trường học : Dự án trường học an toàn, thân thiện và bình đẳng : Dành cho học sinh THCS / Nguyễn Đức Sơn, Hoàng Anh Phước, Khúc Năng Toàn... - H. : Hồng Đức, 2019. - 123tr. : tranh vẽ, bảng ; 25cm. - 18000b

Thư mục: tr. 122-123 s434901

8943. Sách lật mở khám phá - Bảng chữ cái: Khám phá điều kỳ diệu sau những miếng ghép / Quế Hương dịch. - H. : Mỹ thuật, 2019. - 11tr. : tranh màu ; 27cm. - 45000đ. - 3000b s440791

8944. Sách lật mở khám phá - Chữ số : Khám phá điều kỳ diệu sau những miếng ghép / Quế Hương dịch. - H. : Mỹ thuật ; Công ty Văn hoá và Giáo dục Tân Việt, 2019. - 11tr. : tranh màu ; 27cm. - 45000đ. - 3000b s450423

8945. Sách lật mở khám phá - Động vật trưởng thành và con non: Khám phá điều kỳ diệu sau những miếng ghép / Quế Hương dịch. - H. : Mỹ thuật, 2019. - 11tr. : tranh màu ; 27cm. - 45000đ. - 3000b s440790

8946. Sách lật mở khám phá - Màu sắc và hình dạng : Khám phá điều kỳ diệu sau những miếng ghép / Quế Hương dịch. - H. : Mỹ thuật ; Công ty Văn hoá và Giáo dục Tân Việt, 2019. - 11tr. : tranh màu ; 27cm. - 45000đ. - 3000b s450421

8947. Sách lật mở khám phá - Nghề nghiệp: Khám phá điều kỳ diệu sau những miếng ghép / Quế Hương dịch. - H. : Mỹ thuật, 2019. - 11tr. : tranh màu ; 27cm. - 45000đ. - 3000b s440793

8948. Sách lật mở khám phá - Phương tiện giao thông: Khám phá điều kỳ diệu sau những miếng ghép / Quế Hương dịch. - H. : Mỹ thuật, 2019. - 11tr. : tranh màu ; 27cm. - 45000đ. - 3000b s440792

8949. Sách lật mở khám phá - Từ chỉ hành động: Khám phá điều kỳ diệu sau những miếng ghép / Quế Hương dịch. - H. : Mỹ thuật, 2019. - 11tr. : tranh màu ; 27cm. - 45000đ. - 3000b s440794

8950. Sách lật mở khám phá - Từ trái nghĩa: Khám phá điều kỳ diệu sau những miếng ghép / Quế Hương dịch. - H. : Mỹ thuật, 2019. - 11tr. : tranh màu ; 27cm. - 45000đ. - 3000b s440795

8951. Salvador, Rebecca Williams. Learn with Ollie 2 : Activity book / Rebecca Williams Salvador ; Ill.: Lupe Calvo... - H. : News Agency ; Dai Truong Phat Education JSC, 2019. - 56 p. : fig., phot. ; 23x30 cm. - 79000đ. - 4000 copies s444967

8952. 60 đề kiểm tra và đề thi Toán 4 / Võ Thị Hoài Tâm. - Tái bản, chỉnh sửa. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2019. - 183tr. : hình vẽ ; 24cm. - 59000đ. - 1000b s453906

8953. 60 đề kiểm tra và đề thi Tiếng Việt 1 / Võ Thị Hoài Tâm. - Tái bản. In lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 112tr. ; 24cm. - 37000đ. - 2000b s446612

8954. 60 đề kiểm tra và đề thi Toán 1 : Tài liệu học & ôn tập dành học sinh. Dùng cho giáo viên & phụ huynh ra đề kiểm tra / Võ Thị Hoài Tâm. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 128tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 42000đ. - 2000b s446598

8955. 60 đề kiểm tra và đề thi Toán 5 : Tài liệu học & ôn tập dành cho học sinh. Dùng cho

giáo viên & phụ huynh ra đề kiểm tra / Võ Thị Hoài Tâm. - Tái bản, bổ sung. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2019. - 184tr. : hình vẽ ; 24cm. - 59000đ. - 1000b s453907

8956. 60 năm nghĩa tình 1959 - 2019 / Thái Văn Thành, Lê Đức Hưng, Nguyễn Duy Trí... - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2019. - 109tr., 15tr. ảnh : ảnh, bảng ; 27cm. - 450b

ĐTTS ghi: Sở Giáo dục và Đào tạo Nghệ An. Trường THPT Đô Lương 1 s449099

8957. 60 năm thầy và trò Trường THPT chuyên Lương Văn Tuỵ / Lã Đăng Bật (ch.b.), Vũ Văn Dụ, Trần Văn Đức... - H. : Lao động, 2019. - 372tr. : ảnh ; 21cm. - 1000b

Phụ lục: tr. 359-367 s430258

8958. 600 câu trắc nghiệm Tiếng Anh 3 : Theo chương trình thí điểm : Không đáp án / Nguyễn Hoàng Thanh Ly, Nguyễn Văn Hai, Nguyễn Thị Kim Lan. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 119tr. : bảng ; 27cm. - 55000đ. - 3000b s433839

8959. 600 câu trắc nghiệm Tiếng Anh 4 : Theo chương trình thí điểm : Không đáp án / Nguyễn Hoàng Thanh Ly, Nguyễn Văn Hai, Nguyễn Thị Kim Lan. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 124tr. : hình vẽ ; 27cm. - 55000đ. - 3000b s433840

8960. 600 câu trắc nghiệm Tiếng Anh 5 : Theo chương trình thí điểm : Không đáp án / Nguyễn Hoàng Thanh Ly, Nguyễn Văn Hai, Nguyễn Thị Kim Lan. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 119tr. : bảng ; 27cm. - 55000đ. - 3000b s433841

8961. Sắc màu rực rỡ: Cùng tìm với bé : Dành cho lứa tuổi 2+ / Lizelot Versteeg ; Thiện Minh dịch. - H. : Kim Đồng, 2019. - 24tr. : tranh màu ; 22cm. - 35000đ. - 3000b s451027

8962. Sẵn sàng để đến trường = Getting ready for big kid school : Truyện tranh / Jennifer Moore-Mallinos, Gustavo Mazali ; Khánh Nguyên biên dịch. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2019. - 29tr. : tranh màu ; 23cm. - (Sách kỹ năng song ngữ cho tuổi mẫu giáo lớn). - 50000đ. - 1000b s431303

8963. Sẵn sàng tới lớp nào = Ready for class! : Truyện tranh / Lời: Yên Bình, Phương Linh ; Minh hoạ: Tú Ngọc. - H. : Văn học ; Công ty Đầu tư Thương mại và Phát triển Phúc Minh, 2019. - 23tr. : tranh màu ; 21cm. - (Tủ sách Kĩ năng)(Kỹ năng trong sinh hoạt). - 29000đ. - 2000b s449623

8964. Seedbed 1 : Notebook - Track A. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 49 p. : pic. ; 26 cm. - (Apax English). - 20000đ. - 1050 copies s439659

8965. Seedbed 1 : Notebook - Track A. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 49 p. : pic. ; 26 cm. - (Apax English). - 20000đ. - 1050 copies s439660

8966. Seedbed 1 : Notebook - Track B. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 49 p. : pic. ; 26 cm. - (Apax English). - 20000đ. - 1050 copies s439661

8967. Seedbed 1 : Notebook - Track A. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 49 p. : pic. ; 26 cm. - (Apax Leaders). - 20000đ. - 1050 copies s439664

8968. Seedbed 1 : Notebook - Track B. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 48 p. : fig. ; 26 cm. - (Apax English). - 20000đ. - 2050 copies s444968

8969. Seedbed 1 : Notebook - Track B. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 48 p. : fig. ; 26 cm. - (Apax Leaders). - 20000đ. - 1050 copies s448725

8970. Seedbed 1 : Notebook - Track B. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 48 p. : fig. ; 26 cm. - (Apax Leaders). - 20000đ. - 1550 copies s448726

8971. Seedbed 1 : Notebook - Track B. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 48 p. : fig. ; 26 cm. - (Apax Leaders)(Apax English). - 20000đ. - 2350 copies s448727

8972. Seedbed 1 : Notebook - Track A. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 48 p. : fig. ; 26 cm. - (Apax Leaders). - 20000đ. - 5550 copies s453338

8973. Seedbed 2 : Notebook - Track A. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 49 p. : pic. ; 26 cm. - (Apax English). - 20000đ. - 1050 copies s439662

8974. Seedbed 2 : Notebook - Track A. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 49 p. : pic. ; 26 cm. - (Apax English). - 20000đ. - 1050 copies s439663

8975. Seedbed 2 : Notebook - Track B. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 48 p. : fig. ; 26 cm. - (Apax English). - 20000đ. - 2050 copies s444969

8976. Seedbed 2 : Notebook - Track B. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 48 p. : fig. ; 26 cm. - (Apax Leaders)(Apax English). - 20000đ. - 1150

copies s448728

8977. Seedbed 2 : Notebook - Track B. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 48 p. : fig. ; 26 cm. - (Apax Leaders). - 20000đ. - 1050 copies s448729

8978. Seedbed 2 : Notebook - Track B. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 48 p. : fig. ; 26 cm. - (Apax Leaders). - 20000đ. - 1050 copies s448730

8979. Seedbed 2 : Notebook - Track A. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 48 p. : fig. ; 26 cm. - (Apax Leaders). - 20000đ. - 6550 copies s453339

8980. Seedbed 2 : Notebook - Track B. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 48 p. : fig. ; 26 cm. - (Apax English). - 20000đ. - 1150 copies s453340

8981. Seelig, Tina. Nếu tôi biết được khi còn 20 = What I wish I knew when I was 20 / Tina Seelig ; Hồng Nhật dịch. - In lần thứ 26. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 251tr. ; 21cm. - 64000đ. - 10000b s435263

8982. Seelig, Tina. Nếu tôi biết được khi còn 20 = What I wish I knew when I was 20 / Tina Seelig ; Hồng Nhật dịch. - In lần thứ 27. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 251tr. ; 21cm. - 64000đ. - 10000b s433106

8983. Seelig, Tina. Nếu tôi biết được khi còn 20 = What I wish I knew when I was 20 / Tina Seelig ; Hồng Nhật dịch. - In lần thứ 25. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 251tr. ; 21cm. - 64000đ. - 10000b s435338

8984. Seemiller, Corey. Ẩn số mang tên thế hệ Z = Generation Z goes to college / Corey Seemiller, Meghan Grace ; Vũ Khánh Thịnh dịch. - H. : Công Thương ; Công ty Sách Thái Hà, 2019. - 266tr. ; 21cm. - (Tủ sách Biz). - 89000đ. - 2000b s438649

8985. Sinh vật biển = Sea creatures. - H. : Phụ nữ, 2019. - 8tr. : tranh màu ; 11cm. - (Tủ sách Gia đình nhỏ; T.3). - 63000đ. - 5000b s448546

8986. Slegers, Liesbet. Cuốn sách lớn rực rỡ về kỹ năng / Liesbet Slegers ; Bồ Câu dịch. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2019. - 51tr. : tranh vẽ ; 26cm. - 69000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Hà Lan: Elke dag opnieuw. het grote rituelenboek van Karel s433048

8987. Social pedagogy with the care for a human being (From Polish research) / Zdzislaw Wołk, Andrzej Zygadlo, Andrzej Radziewicz-Winnicki (ed.)... - Vinh : Vinh Univ. Publ. House, 2019. - 257 p. ; 21 cm. - 200 copies

Bibliogr. at the end of the research s429058

8988. Sổ bé chăm ngoan / Phạm Diệu Linh, Nguyễn Thị Huệ. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2019. - 8tr. : bảng ; 24cm. - 2600đ. - 270000b s442581

8989. Sổ bé chăm ngoan : Dùng để thông báo với cha mẹ về hoạt động của bé ở trường / Nguyễn Phương. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục, 2019. - 19tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 8500đ. - 17000b s442582

8990. Sổ bé ngoan / Vân Trần. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 20tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 7500đ. - 10000b s444819

8991. Sổ bé ngoan : Theo dõi sự phát triển của trẻ / Nguyễn Thanh Giang. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Giáo dục, 2019. - 23tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 8500đ. - 250000b s442616

8992. Sổ liên lạc : Phối hợp giữa cơ sở Giáo dục mầm non với gia đình và cộng đồng / Trần Thanh Hương. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2019. - 24tr. : hình vẽ ; 24cm. - 9000đ. - 70000b s442580

8993. Sổ liên lạc : Phối hợp giữa cơ sở Giáo dục mầm non với gia đình và cộng đồng / Trần Thanh Hương. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2019. - 24tr. : hình vẽ ; 24cm. - 9000đ. - 10000b s447054

8994. Sổ liên lạc nhà trường và gia đình học sinh / Khang Phúc. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 8tr. : bảng ; 24cm. - 3500đ. - 10000b

Đầu bìa sách ghi: Phòng Giáo dục và Đào tạo s441198

8995. Sổ sức khoẻ : Dành cho trẻ mầm non / Trần Thu Phương. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Giáo dục, 2019. - 44tr. : bảng, biểu đồ ; 21cm. - 10500đ. - 5000b s432270

8996. Sổ tay đảm bảo chất lượng giáo dục : Phiên bản 1.0 / Nguyễn Hồng Giang (ch.b.), Võ Trọng Phi, Hoàng Tịnh Bảo, Nguyễn Xuân Huy. - Huế : Đại học Huế, 2019. - XI, 104tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 200b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Đại học Huế. - Thư mục: tr. 47. - Phụ lục: tr. 48-104 s436785

8997. Sổ tay hướng dẫn thực hiện, giám sát,

đánh giá các hoạt động dự án ở cấp trường / Nguyễn Lăng Bình (ch.b.), Nguyễn Thị Hương Lan, Nguyễn Văn Hân... - H. : Giáo dục, 2019. - 79tr. : bảng ; 39cm. - 1660b

Phụ lục: tr. 74-78. Thư mục: tr. 79 s454702

8998. Sổ tay hướng dẫn xây dựng, phát triển môi trường học và sử dụng ngoại ngữ : Tài liệu lưu hành nội bộ. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Ban quản lý đề án Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân

T.1: Trong các trường tiểu học. - 2019. - 140tr. : ảnh, bảng. - Phụ lục: tr. 67-140 s447351

8999. Sổ tay kiến thức Tiếng Việt tiểu học / Nguyễn Thanh Lâm, Nguyễn Tú Phương. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 193tr. : hình vẽ, bảng ; 18cm. - 39000đ. - 5000b

Phụ lục: tr. 187. - Thư mục: tr. 188 s426393

9000. Sổ tay kiến thức toán tiểu học / Nguyễn Anh Vũ. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 271tr. : minh hoạ ; 18cm. - 50000đ. - 5000b s426394

9001. Sổ tay phát triển chương trình giáo dục nhà trường / Phạm Ngọc Long, Nguyễn Thị Minh Nguyệt, Phạm Ngọc Cảnh, Phạm Việt Đức. - H. : Giáo dục, 2019. - 91tr. : bảng ; 24cm. - 36000đ. - 538b

Thư mục cuối mỗi chương s446895

9002. Sổ tay sinh viên năm học 2019 - 2020. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 147tr. : bảng ; 21cm. - 4000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh s444816

9003. Sổ tay toán tiểu học / Dương Minh Thành (ch.b.), Vũ Thị Thu Trang, Võ Thị Ái Trinh... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 163tr. : minh hoạ ; 24cm. - 58000đ. - 53000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - Thư mục: tr. 163 s426578

9004. Sổ tay tuyên truyền nâng cao nhận thức cộng đồng về giáo dục trung học cơ sở khu vực khó khăn và dân tộc thiểu số : Tài liệu tham khảo cho tuyên truyền viên / Phạm Sỹ Bỉnh (ch.b.), Phùng Thị Vân Anh, Đồng Văn Bình... - H. : Giáo dục, 2019. - 115tr. : minh hoạ ; 30cm. - 24245b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo... - Thư mục: tr. 114-115 s437476

9005. Sổ theo dõi công tác tuyên truyền giáo dục mầm non : Dùng trong các cơ sở giáo dục mầm non. - H. : Giáo dục, 2019. - 84tr. : bảng ; 27cm. - 45000đ. - 3000b s433013

9006. Sổ theo dõi sức khoẻ học sinh tiểu học : Dành cho học sinh từ lớp 1 đến lớp 5 / Phạm Thị Thu. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2019. - 39tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 11000đ. - 5000b s442621

9007. Sổ theo dõi sức khoẻ trẻ mầm non / Nguyễn Minh Huyền b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2019. - 55tr. : bảng, biểu đồ ; 21cm. - 14000đ. - 5000b s445668

9008. Sổ theo dõi sức khoẻ trẻ mầm non / Nguyễn Thị Huệ b.s. - H. : Y học, 2019. - 64tr. : bảng, đồ thị ; 21cm. - 17000đ. - 5000b s448354

9009. Sổ theo dõi sức khoẻ trẻ mầm non / Thanh Hằng. - H. : Giáo dục, 2019. - 24tr. : bảng, biểu đồ ; 21cm. - 13500đ. - 5000b s448422

9010. Sổ theo dõi sức khoẻ trẻ mẫu giáo : 3 - 6 tuổi / Đào Minh Hiền. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 36tr. : bảng, biểu đồ ; 21cm. - 10500đ. - 10000b s442911

9011. Sổ theo dõi sức khoẻ trẻ mẫu giáo : Dành cho trẻ mẫu giáo từ 3 tuổi đến 6 tuổi... / Nguyễn Thảo Phương. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 34tr. : bảng, biểu đồ ; 21cm. - 10500đ. - 10000b s447619

9012. Sổ theo dõi sức khoẻ trẻ mẫu giáo : Trẻ từ 3 đến 6 tuổi / Nguyễn Minh Huyền, Đặng Thu Hà. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2019. - 36tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 10500đ. - 350000b s442620

9013. Sổ theo dõi sức khoẻ trẻ nhà trẻ : 3 - 36 tháng tuổi / Đào Minh Hiền. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 24tr. : bảng, biểu đồ ; 21cm. - 8500đ. - 5000b s442912

9014. Sổ theo dõi sức khoẻ trẻ nhà trẻ : Dành cho trẻ mầm non từ 3 tháng tuổi đến 36 tháng tuổi... / Nguyễn Thảo Phương. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 28tr. : bảng, biểu đồ ; 21cm. - 10000đ. - 3000b s447620

9015. Sổ theo dõi sức khoẻ trẻ nhà trẻ : Trẻ từ 3 tháng tuổi đến 36 tháng tuổi / Nguyễn Minh Huyền, Nguyễn Thị Bình. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2019. - 28tr. : bảng, đồ thị ; 21cm. - 7500đ. - 15000b s447055

9016. Sổ theo dõi tài sản lớp mẫu giáo / Nguyễn Thị Thanh Huyền. - Tái bản lần thứ 3. -

H. : Giáo dục, 2019. - 32tr. : bảng ; 19x27cm. - 11000đ. - 3000b s443253

9017. Sổ theo dõi tài sản nhóm trẻ / Nguyễn Thị Thanh Huyền. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2019. - 24tr. : bảng ; 19x27cm. - 8500đ. - 2000b s443254

9018. Sổ truyền thông gia đình về an toàn giao thông : Dành cho học sinh tiểu học. - H. : Giao thông Vận tải, 2019. - 32tr. : minh hoạ ; 21cm. - 10000b

Đầu bìa sách ghi: Ban An toàn giao thông tỉnh Bắc Giang s443456

9019. Số đếm = Numbers. - H. : Phụ nữ, 2019. - 8tr. : tranh màu ; 11cm. - (Tủ sách Gia đình nhỏ; T.11). - 63000đ. - 5000b s448554

9020. Số đếm = Numbers : Song ngữ : Cho bé từ 0 - 6 tuổi / B.s.: Hải Minh, Jenny ; Minh hoạ: T-Books. - H. : Phụ nữ ; Nhà sách Đại Mai, 2019. - 18tr. : tranh màu ; 12cm. - (Thư viện hình ảnh đầu tiên cho bé = My First picture encyclopedia). - 29000đ. - 3000b s450533

9021. Số đếm : Dành cho lứa tuổi 0 đến 3 / Hiếu Minh b.s. ; Mỹ thuật: Lê Bích Thuỷ. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Kim Đồng, 2019. - 12tr. : ảnh màu ; 13cm. - (Từ điển hình ảnh cho bé). - 30000đ. - 300b s441846

9022. Sống đẹp - Lớp 1 : Dùng cho các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp / Nguyễn Thị Vân Hương (ch.b.), Mai Bá Bắc, Lê Thu Huyền, Nguyễn Văn Quý. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 18000đ. - 10000b

T.1. - 2019. - 39tr. : minh hoạ s432271

9023. Sống đẹp - Lớp 1 : Dùng cho các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp / Nguyễn Thị Vân Hương (ch.b.), Mai Bá Bắc, Lê Thu Huyền, Nguyễn Văn Quý. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 18000đ. - 10000b

T.2. - 2019. - 39tr. : minh hoạ s432272

9024. Sống đẹp lớp 2 : Dùng cho các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp / Nguyễn Thị Vân Hương (ch.b.), Mai Bá Bắc, Lê Thu Huyền, Nguyễn Văn Quý. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 18000đ. - 10000b

T.1. - 2019. - 35tr. : minh hoạ s437052

9025. Sống đẹp - Lớp 2 : Dùng cho các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp / Nguyễn Thị Vân Hương (ch.b.), Mai Bá Bắc, Lê Thu Huyền, Nguyễn Văn Quý. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 18000đ. - 10000b

T.2. - 2019. - 39tr. : minh hoạ s432273

9026. Sống đẹp - Lớp 3 : Dùng cho các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp / Nguyễn Thị Vân Hương (ch.b.), Mai Bá Bắc, Lê Thu Huyền, Nguyễn Văn Quý. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 18000đ. - 10000b

T.1. - 2019. - 39tr. : minh hoạ s432274

9027. Sống đẹp lớp 3 : Dùng cho các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp / Nguyễn Thị Vân Hương (ch.b.), Mai Bá Bắc, Lê Thu Huyền, Nguyễn Văn Quý. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 18000đ. - 10000b

T.2. - 2019. - 35tr. : minh hoạ s437053

9028. Sống đẹp - Lớp 4 : Dùng cho các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp / Nguyễn Thị Vân Hương (ch.b.), Mai Bá Bắc, Lê Thu Huyền, Nguyễn Văn Quý. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 18000đ. - 10000b

T.2. - 2019. - 39tr. : minh hoạ s432275

9029. Sống đẹp lớp 5 : Dùng cho các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp / Nguyễn Thị Vân Hương (ch.b.), Mai Bá Bắc, Lê Thu Huyền, Nguyễn Văn Quý. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 18000đ. - 7000b

T.1. - 2019. - 35tr. : minh hoạ s437054

9030. Sống đẹp - Lớp 5 : Dùng cho các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp / Nguyễn Thị Vân Hương (ch.b.), Mai Bá Bắc, Lê Thu Huyền, Nguyễn Văn Quý. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 18000đ. - 7000b

T.2. - 2019. - 39tr. : minh hoạ s432276

9031. Standing, E. M. Maria Montessori - Cuộc đời và sự nghiệp : Câu chuyện về một nhà giáo dục vĩ đại mang đến một cuộc cách mạng thay đổi tiến trình giáo dục hiện đại / E. M. Standing ; Nguyễn Bảo Trung dịch. - In lần thứ 2. - H. : Phụ nữ ; Sakura Montessori International School, 2019. - 622tr. : ảnh ; 24cm. - 200000đ. - 1000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Anh: Maria Montessori her life and her work. - Phụ lục: tr. 601-622 s448122

9032. Stanley, Katie. Back to shool - I will be a teacher / Katie Stanley ; Ill.: June Julie. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2019. - 8 p. : col. pic. ; 14x18 cm. - (Monkey stories). - 40000 copies s445026

9033. Stanley, Katie. Back to shool - Long time no see / Katie Stanley ; Ill.: Monica Tuna. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2019. - 7 p. : col. pic. ; 14x18 cm. - (Monkey stories). - 40000 copies s445028

9034. Stanley, Katie. Back to shool - Nice to meet you / Katie Stanley ; Ill.: Monica Tuna. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2019. - 8 p. : col. pic. ; 14x18 cm. - (Monkey stories). - 40000 copies s445031

9035. Stanley, Katie. Back to shool - This is my new pen / Katie Stanley ; Ill.: Willy Wonka. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2019. - 11 p. : col. pic. ; 14x18 cm. - (Monkey stories). - 40000 copies s445033

9036. Stanley, Katie. Back to shool - What time do you get up? / Katie Stanley ; Ill.: Willy Wonka. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2019. - 7 p. : col. pic. ; 14x18 cm. - (Monkey stories). - 40000 copies s445032

9037. Stanley, Katie. Back to shool - What would you like? / Katie Stanley ; Ill.: Monica Tuna. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2019. - 9 p. : col. pic. ; 14x18 cm. - (Monkey stories). - 40000 copies s445029

9038. Stanley, Katie. Back to shool - What's the weather like? / Katie Stanley ; Ill.: Willy Wonka. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2019. - 10 p. : col. pic. ; 14x18 cm. - (Monkey stories). - 40000 copies s445030

9039. Stanley, Katie. Back to shool - Who is she? / Katie Stanley ; Ill.: Darius Carnes. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2019. - 7 p. : col. pic. ; 14x18 cm. - (Monkey stories). - 40000 copies s445025

9040. Stanley, Katie. Back to shool - Whose book is this / Katie Stanley ; Ill.: Phyllis, Green. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2019. - 7 p. : col. pic. ; 14x18 cm. - (Monkey stories). - 40000 copies s445027

9041. Stanley, Katie. Back to shool - You have us, Misu! / Katie Stanley ; Ill.: June Julie. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2019. - 8 p. : col. pic. ; 14x18 cm. - (Monkey stories). - 40000 copies s445034

9042. Start with English 1 : Sách tiếng Anh dùng cho học sinh lớp 1 / Đổng Ngọc Chiếu, Nguyễn Đạt, Lê Ngọc Tường Khanh... - Tái bản lần thứ 11. - H. : Giáo dục, 2019. - 80tr. : tranh vẽ ; 27cm. - 30000đ. - 10000b s432846

9043. Start with English 2 : Sách tiếng Anh dùng cho học sinh lớp 2 / Đổng Ngọc Chiếu, Nguyễn Đạt, Lê Ngọc Tường Khanh... - Tái bản lần thứ 11. - H. : Giáo dục, 2019. - 112tr. : minh hoạ ; 27cm. - 40000đ. - 10000b s432847

9044. Steiner, Rudolf. Nền tảng tâm linh của giáo dục : Các bài giảng tại Oxford, Anh từ ngày 16 đến ngày 22 tháng 8 năm 1922 : Sách tham khảo / Rudolf Steiner ; Nguyễn Hồng dịch. - H. : Tri thức, 2019. - 239tr. : hình vẽ ; 21cm. - 70000đ. - 1000b

Dịch theo bản tiếng Anh: The spiritual ground of education s445211

9045. Story land - Bổ trợ kỹ năng Tiếng Anh 1 / Tuyển chọn: Đỗ Thị Ngọc Hiền, Trần Nguyễn Phương Thuỳ, Phan Thị Thu Hà, Phạm Quốc Cường. - H. : Giáo dục, 2019. - 71tr. : tranh màu ; 27cm. - (Highlights). - 50000đ. - 5000b s447396

9046. Story land - Bổ trợ kỹ năng Tiếng Anh 3 / Tuyển chọn: Đỗ Thị Ngọc Hiền, Đỗ Thị Tố Nga, Phạm Quốc Cường. - H. : Giáo dục. - 27cm. - (Highlights). - 39000đ. - 5000b

Q.1. - 2019. - 60tr. : tranh màu s437349

9047. Story land - Bổ trợ kỹ năng Tiếng Anh 3 / Tuyển chọn: Đỗ Thị Ngọc Hiền, Đỗ Thị Tố Nga, Phạm Quốc Cường. - H. : Giáo dục. - 27cm. - (Highlights). - 39000đ. - 5000b

Q.2. - 2019. - 67tr. : tranh màu s437350

9048. Story land - Bổ trợ kỹ năng Tiếng Anh 4 / Tuyển chọn: Đỗ Thị Ngọc Hiền, Đỗ Thị Tố Nga, Phạm Quốc Cường. - H. : Giáo dục. - 27cm. - (Highlights). - 39000đ. - 5000b

Q.1. - 2019. - 60tr. : tranh màu s437351

9049. Story land - Bổ trợ kỹ năng Tiếng Anh 4 / Tuyển chọn: Đỗ Thị Ngọc Hiền, Đỗ Thị Tố Nga, Phạm Quốc Cường. - H. : Giáo dục. - 27cm. - (Highlights). - 39000đ. - 5000b

Q.2. - 2019. - 66tr. : tranh màu s437352

9050. Story land - Bổ trợ kỹ năng Tiếng Anh 5 / Tuyển chọn: Đỗ Thị Ngọc Hiền, Đỗ Thị Tố Nga, Phạm Quốc Cường. - H. : Giáo dục. - 27cm. - (Highlights). - 39000đ. - 5000b

Q.1. - 2019. - 59tr. : tranh màu s437353

9051. Story land - Bổ trợ kỹ năng Tiếng Anh 5 / Tuyển chọn: Đỗ Thị Ngọc Hiền, Đỗ Thị Tố Nga, Phạm Quốc Cường. - H. : Giáo dục. - 27cm. - (Highlights). - 39000đ. - 5000b

Q.2. - 2019. - 63tr. : tranh màu s437354

9052. Stross, Randall. Hướng nghiệp trong thời đại 4.0 : Định hướng nghề nghiệp trong cơn bão công nghệ và những bài học đắt giá từ sinh viên Stanford / Randall Stross ; Hoàng Thiện dịch. - H. : Lao động ; Công ty Văn hoá và Truyền thông 1980 Books, 2019. - 419tr. ; 21cm. - 139000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: A practical education : why liberal arts majors make great employees. -

Thư mục: tr. 379-419 s426703

9053. Succeed in Cambridge English : Movers : 8 complete practice tests. For the revised exam from 2018 / Andrew Betsis, Lawrence Mamas. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Nhân Trí Việt, 2019. - 212 p. : ill. + 1 CD ; 30 cm. - 268000đ. - 1000 copies s451960

9054. Succeed in Cambridge English : Starters : 8 complete practice tests. For the revised exam from 2018 / Andrew Betsis, Lawrence Mamas. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Nhân Trí Việt, 2019. - 148 p. : ill. + 1 CD ; 30 cm. - 198000đ. - 1000 copies s451961

9055. Succeed in the Cambridge Flyers English test / Naomi Styles. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Nhân Trí Việt, 2019. - 84 p. : ill. + 1 CD ; 28 cm. - 128000đ. - 100 copies s448655

9056. Succeed in the Cambridge Pre-A1 starters English test : Naomi Styles. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Nhân Trí Việt, 2019. - 73 p. : ill. + 1 CD ; 28 cm. - 118000đ. - 1000 copies s451981

9057. Super Kids - Con học nhanh chữ số tiếng Anh 123 : Dành cho bé từ 4 - 5 tuổi : Bộ sách tạo dựng nền tảng 2 kỹ năng đọc - viết tiếng Anh : Giúp con tự tin vào lớp 1 / Run Kids. - H. : Nxb. Hà Nội ; MegaBook, 2019. - 64tr. : hình vẽ ; 26cm. - 48000đ. - 2500b s444414

9058. Super kids - Siêu nhân nhí: Anne, siêu nhân tình bạn : Dành cho trẻ em từ 5 - 12 tuổi / Buttercup ; Thuỳ Dương dịch. - H. : Thanh niên ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2019. - 32tr. : tranh màu ; 21cm. - (Cùng con trưởng thành)(Kỹ năng sống dành cho học sinh). - 25000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Anne knows what friendship means s433685

9059. Super kids - Siêu nhân nhí: Arnold, siêu nhân lễ phép : Dành cho trẻ em từ 5 - 12 tuổi / Buttercup ; Thuỳ Dương dịch. - H. : Thanh niên ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2019. - 32tr. : tranh màu ; 21cm. - (Cùng con trưởng thành)(Kỹ năng sống dành cho học sinh). - 25000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Arnold is respectful s433690

9060. Super kids - Siêu nhân nhí: Ashley, siêu nhân chống bắt nạt : Dành cho trẻ em từ 5 - 12 tuổi / Buttercup ; Thuỳ Dương dịch. - H. : Thanh niên ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2019. - 32tr. : tranh màu ; 21cm. - (Cùng con trưởng thành)(Kỹ năng sống dành cho học sinh). - 25000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Ashley's anti-bullying campaign s433698

9061. Super kids - Siêu nhân nhí: Avika, siêu nhân trung thực : Dành cho trẻ em từ 5 - 12 tuổi / Buttercup ; Thuỳ Dương dịch. - H. : Thanh niên ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2019. - 32tr. : tranh màu ; 21cm. - (Cùng con trưởng thành)(Kỹ năng sống dành cho học sinh). - 25000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Avika's honesty journal s433696

9062. Super kids - Siêu nhân nhí: Derek, siêu nhân thể thao : Dành cho trẻ em từ 5 - 12 tuổi / Buttercup ; Thuỳ Dương dịch. - H. : Thanh niên ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2019. - 32tr. : tranh màu ; 21cm. - (Cùng con trưởng thành)(Kỹ năng sống dành cho học sinh). - 25000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Derek, the true sportsman s433684

9063. Super kids - Siêu nhân nhí: Isabel, siêu nhân thông thái : Dành cho trẻ em từ 5 - 12 tuổi / Buttercup ; Thuỳ Dương dịch. - H. : Thanh niên ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2019. - 32tr. : tranh màu ; 21cm. - (Cùng con trưởng thành)(Kỹ năng sống dành cho học sinh). - 25000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Open-minded Isabel s433688

9064. Super kids - Siêu nhân nhí: Jack, siêu nhân chăm sóc sức khoẻ : Dành cho trẻ em từ 5 - 12 tuổi / Buttercup ; Thuỳ Dương dịch. - H. : Thanh niên ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2019. - 32tr. : tranh màu ; 21cm. - (Cùng con trưởng thành)(Kỹ năng sống dành cho học sinh). - 25000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Jack cares for health and hygiene s433689

9065. Super kids - Siêu nhân nhí: Jay, siêu nhân ý chí : Dành cho trẻ em từ 5 - 12 tuổi / Buttercup ; Thuỳ Dương dịch. - H. : Thanh niên ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2019. - 32tr. : tranh màu ; 21cm. - (Cùng con trưởng thành)(Kỹ năng sống dành cho học sinh). - 25000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Jay's resolution s433697

9066. Super kids - Siêu nhân nhí: Jessica, siêu nhân cảm xúc : Dành cho trẻ em từ 5 - 12 tuổi / Buttercup ; Thuỳ Dương dịch. - H. : Thanh niên ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2019. - 32tr. : tranh màu ; 21cm. - (Cùng con trưởng thành)(Kỹ năng sống dành cho học sinh). - 25000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Jessica understands

her feelings s433691

9067. Super kids - Siêu nhân nhí: Julian, siêu nhân kiểm soát nỗi thất vọng : Dành cho trẻ em từ 5 - 12 tuổi / Buttercup ; Thuỳ Dương dịch. - H. : Thanh niên ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2019. - 32tr. : tranh màu ; 21cm. - (Cùng con trưởng thành)(Kỹ năng sống dành cho học sinh). - 25000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Julian knows how to deal with disappointments s433687

9068. Super kids - Siêu nhân nhí: Martin, siêu nhân giữ an toàn : Dành cho trẻ em từ 5 - 12 tuổi / Buttercup ; Thuỳ Dương dịch. - H. : Thanh niên ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2019. - 32tr. : tranh màu ; 21cm. - (Cùng con trưởng thành)(Kỹ năng sống dành cho học sinh). - 25000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Martin knows the safety rules s433694

9069. Super kids - Siêu nhân nhí: Oliver, siêu nhân trách nhiệm : Dành cho trẻ em từ 5 - 12 tuổi / Buttercup ; Thuỳ Dương dịch. - H. : Thanh niên ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2019. - 32tr. : tranh màu ; 21cm. - (Cùng con trưởng thành)(Kỹ năng sống dành cho học sinh). - 25000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Responsible Oliver s433686

9070. Super kids - Siêu nhân nhí: Tara, siêu nhân công bằng : Dành cho trẻ em từ 5 - 12 tuổi / Buttercup ; Thuỳ Dương dịch. - H. : Thanh niên ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2019. - 32tr. : tranh màu ; 21cm. - (Cùng con trưởng thành)(Kỹ năng sống dành cho học sinh). - 25000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: “Be fair,” says Tara s433693

9071. Super kids - Siêu nhân nhí: Tim, siêu nhân chu đáo : Dành cho trẻ em từ 5 - 12 tuổi / Buttercup ; Thuỳ Dương dịch. - H. : Thanh niên ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2019. - 32tr. : tranh màu ; 21cm. - (Cùng con trưởng thành)(Kỹ năng sống dành cho học sinh). - 25000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Tim is considerate s433695

9072. Suy nghĩ - Suy nghĩ : Sách hoạt động : Cấp độ 2 - 7 / Ji Yoon Shin ; Minh hoạ: Ji Hui Ha ; CMS Việt Nam biên dịch. - H. : Lao động, 2019. - 24tr. : tranh màu ; 24x25cm. - 49000đ. - 500b s430231

9073. Suy nghĩ - Suy nghĩ : Sách hoạt động : Cấp độ 3 - 7 / Ji Yoon Shin ; Minh hoạ: Ji Hui Ha ; CMS Việt Nam biên dịch. - H. : Lao động, 2019. - 24tr. : tranh màu ; 24x25cm. - 49000đ. - 500b s430234

9074. Suy nghĩ - Suy nghĩ : Sách hoạt động : Cấp độ 4 - 7 / Ji Yoon Shin ; Minh hoạ: Ji Hui Ha ; CMS Việt Nam biên dịch. - H. : Lao động, 2019. - 24tr. : tranh màu ; 24x25cm. - 49000đ. - 500b s430236

9075. Suy nghĩ - Suy nghĩ : Sách hoạt động : Cấp độ 2 - 6 : Sức khoẻ & An toàn / Ji Yoon Shin ; Minh hoạ: Ji Hui Ha ; CMS Việt Nam biên dịch. - Tái bản lần 1. - H. : Lao động, 2019. - 24tr. : tranh màu ; 24x25cm. - 49000đ. - 500b s430237

9076. Suy nghĩ - Suy nghĩ : Sách hoạt động : Cấp độ 4 - 6 : Sức khoẻ & An toàn / Ji Yoon Shin ; Minh hoạ: Ji Hui Ha ; CMS Việt Nam biên dịch. - H. : Lao động, 2019. - 24tr. : tranh màu ; 24x25cm. - 49000đ. - 500b s430240

9077. Suy nghĩ - Suy nghĩ : Sách hoạt động : Cấp độ 4 - 6 : Sức khoẻ & An toàn / Ji Yoon Shin ; Minh hoạ: Ji Hui Ha ; CMS Việt Nam biên dịch. - Tái bản lần 1. - H. : Lao động, 2019. - 24tr. : tranh màu ; 24x25cm. - 49000đ. - 500b s430242

9078. Suy nghĩ - Suy nghĩ : Sách hoạt động : Cấp độ 2 - 8 : Vòng quanh thế giới / Ji Yoon Shin ; Minh hoạ: Ji Hui Ha ; CMS Việt Nam biên dịch. - H. : Lao động, 2019. - 24tr. : tranh màu ; 24x25cm. - 49000đ. - 500b s430244

9079. Suy nghĩ - Suy nghĩ : Sách hoạt động : Cấp độ 3 - 8 : Vòng quanh thế giới / Ji Yoon Shin ; Minh hoạ: Ji Hui Ha ; CMS Việt Nam biên dịch. - H. : Lao động, 2019. - 24tr. : tranh màu ; 24x25cm. - 49000đ. - 500b s430246

9080. Suy nghĩ - Suy nghĩ : Sách hoạt động : Cấp độ 2 - 10+ : Nhà sáng chế / Ji Yoon Shin ; Minh hoạ: Ji Hui Ha ; CMS Việt Nam biên dịch. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2019. - 24tr. : tranh màu ; 24x25cm. - 49000đ. - 500b s439062

9081. Suy nghĩ - Suy nghĩ : Sách hoạt động : Cấp độ 3 - 1 : Bạn bè của tôi / Ji Yoon Shin ; Minh hoạ: Ji Hui Ha ; CMS Việt Nam biên dịch. - H. : Lao động, 2019. - 24tr. : tranh màu ; 24x25cm. - 49000đ. - 500b s439063

9082. Suy nghĩ - Suy nghĩ : Sách hoạt động : Cấp độ 3 - 10+ : Nhà sáng chế / Ji Yoon Shin ; Minh hoạ: Ji Hui Ha ; CMS Việt Nam biên dịch. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2019. - 24tr. : tranh màu ; 24x25cm. - 49000đ. - 500b s439065

9083. Suy nghĩ - Suy nghĩ : Sách hoạt động : Cấp độ 4 - 10+ : Nhà sáng chế / Ji Yoon Shin ; Minh hoạ: Ji Hui Ha ; CMS Việt Nam biên dịch.

- H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2019. - 24tr. : tranh màu ; 24x25cm. - 49000đ. - 500b s439066

9084. Suy nghĩ - Suy nghĩ : Sách hoạt động : Cấp độ 3 - 2 : 4 mùa I / Ji Yoon Shin ; Minh hoạ: Ji Hui Ha ; CMS Việt Nam biên dịch. - H. : Lao động, 2019. - 24tr. : tranh màu ; 24x25cm. - 49000đ. - 500b s444358

9085. Suy nghĩ - Suy nghĩ : Sách hoạt động : Cấp độ 3 - 3 : Gia đình của tôi, hàng xóm của tôi / Ji Yoon Shin ; Minh hoạ: Ji Hui Ha ; CMS Việt Nam biên dịch. - H. : Lao động, 2019. - 24tr. : tranh màu ; 24x25cm. - 49000đ. - 500b s444359

9086. Suy nghĩ - Suy nghĩ : Sách hoạt động : Cấp độ 4 - 1 : Bạn bè / Ji Yoon Shin ; Minh hoạ: Ji Hui Ha ; CMS Việt Nam biên dịch. - H. : Lao động, 2019. - 24tr. : tranh màu ; 24x25cm. - 49000đ. - 500b s444360

9087. Suy nghĩ - Suy nghĩ : Sách hoạt động : Cấp độ 4 - 2 : 4 mùa I / Ji Yoon Shin ; Minh hoạ: Ji Hui Ha ; CMC Việt Nam biên dịch. - H. : Lao động, 2019. - 24tr. : tranh màu ; 24x25cm. - 49000đ. - 500b s444361

9088. Suy nghĩ - Suy nghĩ : Sách hoạt động : Cấp độ 2 - 2 : 4 mùa 1 / Ji Yoon Shin ; Minh hoạ: Ji Hui Ha ; CMS Việt Nam biên dịch. - H. : Lao động, 2019. - 24tr. : tranh màu ; 24x25cm. - 117000đ. - 500b s448490

9089. Suy nghĩ - Suy nghĩ : Sách hoạt động : Cấp độ 2 - 3 : Gia đình của tôi, hàng xóm của tôi / Ji Yoon Shin ; Minh hoạ: Ji Hui Ha ; CMS Việt Nam biên dịch. - H. : Lao động ; Công ty Giáo dục tư duy và Sáng tạo quốc tế CMS, 2019. - 24tr. : tranh màu ; 24x25cm. - 117000đ. - 500b s453069

9090. Tài liêu giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ - Khoa học 5 / Bùi Phương Nga (tổng ch.b.), Lương Việt Thái (ch.b.), Nguyễn Thị Mai Hà, Nguyễn Thị Thấn. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Giáo dục, 2019. - 115tr. : minh hoạ ; 24cm. - 14600đ. - 5000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s436964

9091. Tài liệu bổ trợ tiếng Anh 3. - H. : Phụ nữ, 2019. - 60tr. : hình vẽ, ảnh ; 27cm. - 45000đ. - 5000b

ĐTTS ghi: Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học Worldlink VietNam s448052

9092. Tài liệu bổ trợ Tiếng Anh 3 : Tài liệu bổ trợ hệ 10 năm toàn tập - 2 tiết/tuần. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 74tr. : minh hoạ ; 27cm. - 50000đ. - 5000b

ĐTTS ghi: Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển xuất bản phẩm giáo dục Victoria s444873

9093. Tài liệu bổ trợ Tiếng Anh 3 : Tài liệu bổ trợ hệ 10 năm toàn tập - 1 tiết/tuần. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 34tr. : minh hoạ ; 27cm. - 45000đ. - 3000b

ĐTTS ghi: Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển xuất bản phẩm giáo dục Victoria s444875

9094. Tài liệu bổ trợ tiếng Anh 4. - H. : Phụ nữ, 2019. - 65tr. : minh hoạ ; 27cm. - 45000đ. - 5000b

ĐTTS ghi: Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học Worldlink VietNam s448053

9095. Tài liệu bổ trợ Tiếng Anh 4 : Tài liệu bổ trợ hệ 10 năm toàn tập - 2 tiết/tuần. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 70tr. : minh hoạ ; 27cm. - 50000đ. - 5000b

ĐTTS ghi: Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển xuất bản phẩm giáo dục Victoria s444874

9096. Tài liệu bổ trợ Tiếng Anh 4 : Tài liệu bổ trợ hệ 10 năm toàn tập - 1 tiết/tuần. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 30tr. : minh hoạ ; 27cm. - 45000đ. - 3000b

ĐTTS ghi: Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển xuất bản phẩm giáo dục Victoria s444876

9097. Tài liệu bổ trợ Tiếng Anh 5. - H. : Phụ nữ, 2019. - 77tr. : minh hoạ ; 27cm. - 45000đ. - 5000b

ĐTTS ghi: Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học Worldlink VietNam s448054

9098. Tài liệu bổ trợ Tiếng Anh 5 : Tài liệu bổ trợ hệ 10 năm toàn tập - 1 tiết/tuần. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 34tr. : minh hoạ ; 27cm. - 45000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển xuất bản phẩm giáo dục Victoria s444877

9099. Tài liệu bổ trợ tiếng Anh Enspire Smartree 2 : Học sinh không bắt buộc phải làm / Trung tâm ngoại ngữ Enspire. - H. : Lao động Xã hội ; Trung tâm ngoại ngữ Enspire, 2019. - 109tr. : minh hoạ ; 30cm. - 100000đ. - 550b s449162

9100. Tài liệu bổ trợ tiếng Anh Enspire Smartree 3 : Học sinh không bắt buộc phải làm / Trung tâm ngoại ngữ Enspire. - H. : Lao động Xã

hội ; Trung tâm ngoại ngữ Enspire, 2019. - 85tr. : minh hoạ ; 30cm. - 100000đ. - 550b s449163

9101. Tài liệu bổ trợ tiếng Anh Enspire Smartree 4 : Học sinh không bắt buộc phải làm / Trung tâm ngoại ngữ Enspire. - H. : Lao động Xã hội ; Trung tâm ngoại ngữ Enspire, 2019. - 90tr. : minh hoạ ; 30cm. - 100000đ. - 550b s449164

9102. Tài liệu bổ trợ tiếng Anh Enspire Smartree 5 : Học sinh không bắt buộc phải làm / Trung tâm ngoại ngữ Enspire. - H. : Lao động Xã hội ; Trung tâm ngoại ngữ Enspire, 2019. - 95tr. : minh hoạ ; 30cm. - 100000đ. - 550b s449165

9103. Tài liệu bổ trợ tiếng Anh Enspire Smartree 1A : Học sinh không bắt buộc phải làm / Trung tâm ngoại ngữ Enspire. - H. : Lao động Xã hội ; Trung tâm ngoại ngữ Enspire, 2019. - 90tr. : minh hoạ ; 30cm. - 100000đ. - 550b s449160

9104. Tài liệu bổ trợ tiếng Anh Enspire Smartree 1B : Học sinh không bắt buộc phải làm / Trung tâm ngoại ngữ Enspire. - H. : Lao động Xã hội ; Trung tâm ngoại ngữ Enspire, 2019. - 90tr. : minh hoạ ; 30cm. - 100000đ. - 550b s449161

9105. Tài liệu bồi dưỡng năng lực cho cán bộ, giáo viên làm công tác tư vấn tâm lý trong trường phổ thông / Nguyễn Đức Sơn (ch.b.), Lê Minh Nguyệt, Trần Thị Lệ Thu... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2019. - 223tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 75000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 220-223 s432762

9106. Tài liệu bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non hạng II / Hoàng Đức Minh, Nguyễn Thị Mỹ Trinh (ch.b.), Lê Mỹ Dung... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2019. - 271tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 105000đ. - 5000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. - Thư mục cuối mỗi bài s432994

9107. Tài liệu bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non hạng III / Hoàng Đức Minh, Nguyễn Thị Mỹ Trinh (ch.b.), Lê Mỹ Dung... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2019. - 271tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 108000đ. - 4000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. - Thư mục cuối mỗi phần s437475

9108. Tài liệu bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non hạng IV / Hoàng Đức Minh, Nguyễn Thị Mỹ Trinh (ch.b.), Nguyễn Thị Cẩm Bích... - H. : Giáo dục, 2019. - 278tr. : minh hoạ ; 27cm. - 118000đ. - 5000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. - Thư mục cuối mỗi phần s437473

9109. Tài liệu bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học hạng II / Đặng Văn Bình, Hoàng Văn Chức, Nguyễn Đại Dương... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2019. - 383tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 145000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. - Thư mục cuối mỗi bài s432995

9110. Tài liệu bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học hạng II / B.s.: Trần Thanh Hương, Nguyễn Lệ Thu, Phan Thị Lệ Dung... - In lần thứ 3. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 228tr. : hình vẽ ; 24cm. - 85000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Sư phạm Hà Nội. - Thư mục cuối mỗi bài s439476

9111. Tài liệu bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học hạng II / B.s.: Trần Thanh Hương, Nguyễn Lệ Thu, Phan Thị Lệ Dung... - In lần thứ 4. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 228tr. : bảng ; 24cm. - 85000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Sư phạm Hà Nội. - Thư mục cuối mỗi bài s443529

9112. Tài liệu bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học hạng II / B.s.: Trần Thanh Hương, Nguyễn Lệ Thu, Phan Thị Lệ Dung... - In lần thứ 2. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 228tr. : bảng ; 24cm. - 85000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Sư phạm Hà Nội. - Thư mục cuối mỗi bài s448935

9113. Tài liệu bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học hạng III / Đặng Văn Bình, Hoàng Văn Chức, Nguyễn Đại Dương... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2019. - 319tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 140000đ. - 1500b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. - Thư mục cuối mỗi bài s432996

9114. Tài liệu bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở hạng II / Hoàng Văn Chức, Nguyễn Đại Dương, Trần Ngọc Giao... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2019. - 343tr. : minh hoạ ; 27cm. - 145000đ. - 1500b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. - Thư mục cuối mỗi chuyên đề s433010

9115. Tài liệu bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở hạng II / B.s.: Trần Thị Thu Huyền, Tiêu Thị Mỹ Hồng, Dương Văn Khoa... - In lần thứ 3. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 260tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 85000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Sư phạm Hà Nội. - Thư mục cuối mỗi bài s439477

9116. Tài liệu bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở hạng II / B.s.: Trần Thị Thu Huyền, Tiêu Thị Mỹ Hồng, Dương Văn Khoa... - In lần thứ 4. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 260tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 85000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Sư phạm Hà Nội. - Thư mục cuối mỗi bài s443349

9117. Tài liệu bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học phổ thông hạng II / Hoàng Văn Chức, Nguyễn Đại Dương, Trần Ngọc Giao... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2019. - 351tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 155000đ. - 1200b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. - Thư mục cuối mỗi bài s432997

9118. Tài liệu bồi dưỡng thường xuyên nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ và đạo đức nghề nghiệp cán bộ quản lí và giáo viên mầm non năm học 2019 - 2020 / Hoàng Đức Minh, Nguyễn Thị Mỹ Trinh (ch.b.), Lê Mỹ Dung... - H. : Giáo dục, 2019. - 255tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 86000đ. - 20000b s440717

9119. Tài liệu bồi dưỡng thường xuyên nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ và đạo đức nghề nghiệp cán bộ quản lí và giáo viên mầm non năm học 2019 - 2020 / Hoàng Đức Minh, Nguyễn Thị Mỹ Trinh (ch.b.), Lê Mỹ Dung... - H. : Giáo dục, 2019. - 255tr. : bảng, biểu đồ ; 27cm. - 86000đ. - 40000b

ĐTTS ghi: Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lí giáo dục. - Thư mục: tr. 255 s447360

9120. Tài liệu chuyên đề Giáo dục nếp sống thanh lịch, văn minh cho học sinh Hà Nội : Dùng cho học sinh lớp 2 / B.s.: Phạm Xuân Tiến, Mai Nhị Hà, Nguyễn Thị Thu Huyền... - Tái bản. - H. : Nxb. Hà Nội, 2019. - 39tr. : tranh màu ; 24cm. - 15500đ. - 72120b

ĐTTS ghi: Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội s430857

9121. Tài liệu chuyên đề Giáo dục nếp sống thanh lịch, văn minh cho học sinh Hà Nội : Dùng cho học sinh lớp 3 / B.s.: Phạm Xuân Tiến, Mai Nhị Hà, Nguyễn Thị Thu Huyền... - Tái bản. - H. : Nxb. Hà Nội, 2019. - 39tr. : tranh màu ; 24cm. - 15500đ. - 57700b

ĐTTS ghi: Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội s430858

9122. Tài liệu chuyên đề Giáo dục nếp sống thanh lịch, văn minh cho học sinh Hà Nội : Dùng cho học sinh lớp 4 / B.s.: Phạm Xuân Tiến, Mai Nhị Hà, Nguyễn Thị Thu Huyền... - Tái bản. - H. : Nxb. Hà Nội, 2019. - 31tr. : tranh màu ; 24cm. - 13000đ. - 59760b

ĐTTS ghi: Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội s430859

9123. Tài liệu chuyên đề Giáo dục nếp sống thanh lịch, văn minh cho học sinh Hà Nội : Dùng cho học sinh lớp 5 / B.s.: Phạm Xuân Tiến, Mai Nhị Hà, Nguyễn Thị Thu Huyền... - Tái bản. - H. : Nxb. Hà Nội, 2019. - 30tr. : tranh màu ; 24cm. - 13000đ. - 59760b

ĐTTS ghi: Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội s430860

9124. Tài liệu dành cho giáo viên: Hướng dẫn lồng ghép nội dung phòng chống bạo lực trên cơ sở giới tại trường học vào cuộc họp cha mẹ học sinh. - H. : Hồng Đức, 2019. - 41tr. : minh hoạ ; 30cm. - 200b

ĐTTS ghi: Dự án Thành phố an toàn và thân thiện với trẻ em gái s435000

9125. Tài liệu dạy - học Âm nhạc địa phương tỉnh Đắk Lắk : Sử dụng trong các trường tiểu học / S.t., b.s.: Phạm Đăng Khoa, Trần Thanh Bình (ch.b.), Huỳnh Ngọc La Sơn. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2019. - 52tr. : ảnh màu, tranh màu ; 27cm. - 20000đ. - 1730b s432952

9126. Tài liệu dạy - học Âm nhạc địa phương tỉnh Đắk Lắk : Sử dụng trong các trường trung học cơ sở / S.t., b.s.: Phạm Đăng Khoa, Trần Thanh Bình (ch.b.), Huỳnh Ngọc La Sơn. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2019. - 48tr. : ảnh màu, tranh màu ; 27cm. - 20000đ. - 1030b s432953

9127. Tài liệu dạy - học Địa lí địa phương tỉnh Đắk Lắk : Sử dụng trong các trường Tiểu học / Phạm Đăng Khoa, Trần Kim Nhung (ch.b.), Đoàn Xuân Dũng... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2019. - 60tr. : minh hoạ ; 2424cm. - 20000đ. - 2330b

Thư mục: tr. 58 s432205

9128. Tài liệu dạy - học Địa lí địa phương tỉnh Đồng Nai : Sử dụng trong các trường tiểu học / Võ Ngọc Thạch, Trần Thị Kim Nhung (ch.b.), Lê Huy Nhuận... - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục, 2019. - 56tr. : minh hoạ ; 24cm. -

20000đ. - 10030b

Phụ lục: tr. 50-53. - Thư mục: tr. 54 s446926

9129. Tài liệu dạy - học Địa lí địa phương tỉnh Tiền Giang : Sử dụng trong các trường tiểu học / Trần Văn Dũng, Nguyễn Phúc Nghiệp, Nguyễn Trường Vũ, Nguyễn Minh Hiếu. - H. : Giáo dục, 2019. - 40tr. : ảnh, tranh vẽ ; 24cm. - 18000đ. - 5050b s442606

9130. Tài liệu dạy - học Lịch sử địa phương tỉnh Đắk Lắk : Sử dụng trong các trường Tiểu học / Phạm Đăng Khoa, Trần Kim Nhung (ch.b.), Chu Văn Phái... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2019. - 44tr. : minh hoạ ; 2424cm. - 20000đ. - 1030b s432204

9131. Tài liệu dạy - học Lịch sử địa phương tỉnh Đồng Nai : Sử dụng trong các trường tiểu học / Võ Ngọc Thạch, Trần Thị Kim Nhung (ch.b.), Lê Huy Nhuận... - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục, 2019. - 52tr. : minh hoạ ; 24cm. - 20000đ. - 7000b s446927

9132. Tài liệu dạy - học Lịch sử địa phương tỉnh Tiền Giang : Sử dụng trong các trường tiểu học / Nguyễn Phúc Nghiệp, Trần Thị Kim Nhung (ch.b.), Trần Văn Dũng... - H. : Giáo dục, 2019. - 48tr. : minh hoạ ; 24cm. - 20000đ. - 5050b s442607

9133. Tài liệu giáo dục địa phương âm nhạc, mĩ thuật, đạo đức, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp : Dành cho học sinh tiểu học tỉnh Quảng Bình / Trần Thị Hương (ch.b.), Nguyễn Tiến Doanh, Hồ Thị Hồng Hà... - Tái bản lần thứ 7. - H. : Giáo dục, 2019. - 75tr. : minh hoạ ; 24cm. - 18000đ. - 2622b

ĐTTS ghi: Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Bình s442609

9134. Tài liệu giáo dục địa phương lịch sử, địa lí : Dành cho học sinh tiểu học tỉnh Quảng Bình / Trần Thị Hương (ch.b.), Hồ Thị Hồng Hà, Nguyễn Thị Việt Hà... - Tái bản lần thứ 7. - H. : Giáo dục, 2019. - 51tr. : hình vẽ, ảnh ; 24cm. - 14000đ. - 2622b

ĐTTS ghi: Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Bình s442608

9135. Tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Quảng Ngãi - Lịch sử, Địa lí lớp 4 / Lê Thị Kim Ánh, Huỳnh Chí Danh, Thái Thị Kim Nga... - H. : Giáo dục, 2019. - 55tr. : minh hoạ ; 24cm. - 18000đ. - 5037b s437069

9136. Tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Quảng Ngãi - Lịch sử, địa lí lớp 5 / Lê Thị Kim Ánh, Huỳnh Chí Danh, Thái Thị Kim Nga... - H. : Giáo dục, 2019. - 56tr. : minh hoạ ; 24cm. - 18000đ. - 3037b s437070

9137. Tài liệu giáo dục phòng, chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu trong trường mầm non, trường phổ thông : Dùng để tham khảo cho giáo viên tiểu học trong khuôn khổ Dự án Giáo dục trẻ em / Tưởng Duy Hải, Trần Văn Kiên, Dương Giáng Thiên Hương, Vũ Thị Lan Anh. - H. : Giáo dục, 2019. - 123tr. : minh hoạ ; 27cm. - 2520b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. - Thư mục: tr. 122-123 s443706

9138. Tài liệu giáo dục phòng, chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu trong trường mầm non, trường phổ thông : Dùng để tham khảo cho giáo viên mầm non trong khuôn khổ Dự án Giáo dục trẻ em / Tưởng Duy Hải, Trần Văn Kiên, Hoàng Thị Phương, Nguyễn Thị Luyến. - H. : Giáo dục, 2019. - 147tr. : minh hoạ ; 27cm. - 2520b s443709

9139. Tài liệu giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ - Khoa học 4 / Bùi Phương Nga (tổng ch.b.), Lương Việt Thái (ch.b.), Nguyễn Thị Mai Hà, Nguyễn Thị Thấn. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Giáo dục, 2019. - 99tr. : minh hoạ ; 24cm. - 12800đ. - 5000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s436963

9140. Tài liệu giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ - Lịch sử và Địa lí 4 / Nguyễn Tuyết Nga (ch.b.), Đào Thị Hồng. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Giáo dục, 2019. - 112tr. : minh hoạ ; 24cm. - 14400đ. - 5000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s437071

9141. Tài liệu giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ - Lịch sử và Địa lí 5 / Nguyễn Hữu Chí (ch.b.), Phạm Thu Phương. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Giáo dục, 2019. - 111tr. : minh hoạ ; 24cm. - 14400đ. - 5000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s437072

9142. Tài liệu giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ - Tiếng Việt 4 / Diệp Quang Ban (tổng ch.b.), Nguyễn Thị Hạnh (ch.b.), Bế Hồng Hạnh, Nguyễn Quang Ninh. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Giáo dục, 2019. - 175tr. : minh hoạ ; 24cm. - 21500đ. - 5000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s437125

9143. Tài liệu giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ - Tiếng Việt 5 / Diệp Quang Ban (tổng ch.b.),

Nguyễn Thị Hương Lan, Trần Thị Hiền Lương. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Giáo dục, 2019. - 180tr. : minh hoạ ; 24cm. - 21900đ. - 5000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s437126

9144. Tài liệu giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ - Toán 4 / Đào Duy Thụ (tổng ch.b.), Vũ Đình Ruyệt, Phạm Thanh Tâm. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Giáo dục, 2019. - 108tr. : minh hoạ ; 24cm. - 11000đ. - 5000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s437221

9145. Tài liệu giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ - Toán 5 / Đào Duy Thụ (tổng ch.b.), Vũ Mai Hương, Vũ Đình Ruyệt, Phan Thị Sang. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Giáo dục, 2019. - 115tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 11300đ. - 5000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s437222

9146. Tài liệu học xoá mù chữ - Tiếng Việt 1 / Diệp Quang Ban (tổng ch.b.), Bế Hồng Hạnh, Đặng Thị Lanh. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Giáo dục, 2019. - 235tr. : minh hoạ ; 24cm. - 27000đ. - 4000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s437116

9147. Tài liệu học xoá mù chữ - Tiếng Việt 2 / Diệp Quang Ban (tổng ch.b.), Nguyễn Thị Hạnh (ch.b.), Hoàng Văn Sán, Nguyễn Hữu Tiến. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Giáo dục, 2019. - 199tr. : bảng, tranh vẽ ; 24cm. - 24000đ. - 4000b s447175

9148. Tài liệu học xoá mù chữ - Tiếng Việt 3 / Diệp Quang Ban (tổng ch.b.), Lê Phương Nga (ch.b.), Nguyễn Thị Hương Lan, Trần Thị Hiền Lương. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Giáo dục, 2019. - 200tr. : bảng, tranh vẽ ; 24cm. - 24000đ. - 4000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s447176

9149. Tài liệu học xoá mù chữ - Toán 1 / Đào Duy Thụ (tổng ch.b.), Vũ Đình Ruyệt (ch.b.), Nguyễn Xuân Bình, Phạm Thanh Tâm. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Giáo dục, 2019. - 103tr. : hình vẽ, bảng ; 2424cm. - 10600đ. - 4000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s447159

9150. Tài liệu học xoá mù chữ - Toán 2 / Đào Duy Thụ (tổng ch.b.), Nguyễn Xuân Bình, Đỗ Tiến Đạt, Vũ Đình Duyệt. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Giáo dục, 2019. - 103tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 10600đ. - 4000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s447160

9151. Tài liệu học xoá mù chữ - Toán 3 / Đào Duy Thụ (tổng ch.b.), Đỗ Tiến Đạt (ch.b.), Nguyễn Xuân Bình, Phạm Thanh Tâm. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Giáo dục, 2019. - 107tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 11000đ. - 4000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s447161

9152. Tài liệu học xoá mù chữ - Tự nhiên và Xã hội 2 / Bùi Phương Nga (ch.b.), Nguyễn Thị Mai Hà, Nguyễn Tuyết Nga. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Giáo dục, 2019. - 63tr. : minh hoạ ; 24cm. - 9100đ. - 4000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s437026

9153. Tài liệu học xoá mù chữ - Tự nhiên và Xã hội 3 / Bùi Phương Nga (ch.b.), Nguyễn Thị Mai Hà, Nguyễn Tuyết Nga. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Giáo dục, 2019. - 75tr. : minh hoạ ; 24cm. - 10500đ. - 5000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s437027

9154. Tài liệu hỏi - đáp hướng dẫn thực hiện chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông : Theo Thông tư số 14/2018/TT-BGDĐT ngày 20/7/2018 ban hành quy định chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông / Hoàng Đức Minh, Cù Thị Thuỷ, Đặng Thị Thanh Huyền, Trần Kiều Hương. - H. : Giáo dục, 2019. - 91tr. : bảng ; 24cm. - 52000đ. - 3000b

ĐTTS ghi: Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục. - Phụ lục: tr. 34-90 s436832

9155. Tài liệu hỏi - đáp hướng dẫn thực hiện chuẩn nghề nghiệp đối với giáo viên tiểu học : Theo Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông / Hoàng Đức Minh, Nguyễn Thị Thanh Loan, Tôn Quang Cường, Cù Thị Thuỷ. - H. : Giáo dục, 2019. - 103tr. : bảng ; 24cm. - 52000đ. - 3000b

ĐTTS ghi: Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục. - Phụ lục: tr. 44-102 s436831

9156. Tài liệu hỏi - đáp hướng dẫn thực hiện chuẩn nghề nghiệp đối với giáo viên trung học : Theo Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông / Hoàng Đức Minh, Nguyễn Thị Thanh Loan, Tôn Quang Cường. - H. : Giáo dục, 2019. - 99tr. ; 24cm. - 52000đ. - 3000b

ĐTTS ghi: Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục. - Phụ lục: tr. 39-99 s436833

9157. Tài liệu hướng dẫn giáo viên sử dụng sách An toàn giao thông cho nụ cười trẻ thơ. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 32tr. : minh hoạ ; 30cm. - 21800b

Đầu bìa sách ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s448073

9158. Tài liệu hướng dẫn hỏi - đáp chuẩn hiệu trưởng trường mầm non : Dành cho cán bộ quản lý trường mầm non / Hoàng Đức Minh (ch.b.), Đặng Thị Thanh Huyền, Cù Thị Thuỷ... - H. : Giáo dục, 2019. - 95tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 73000đ. - 2000b

Phụ lục: tr. 44-95 s433003

9159. Tài liệu hướng dẫn hỏi - đáp chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non : Dành cho giáo viên và cán bộ quản lý trường mầm non / Hoàng Đức Minh (ch.b.), Trịnh Hoài Thu, Nguyễn Thị Mỹ Trinh... - H. : Giáo dục, 2019. - 79tr. : minh hoạ ; 27cm. - 62000đ. - 2000b

Phụ lục: tr. 39-79 s433014

9160. Tài liệu truyền thông cho cha mẹ học sinh về bình đẳng giới và ngăn ngừa, ứng phó với bạo lực giới học đường. - H. : Hồng Đức, 2019. - 82tr. : minh hoạ ; 30cm. - 1300b

ĐTTS ghi: Dự án Trường học an toàn, thân thiện và bình đẳng s435001

9161. Tài liệu tư vấn hướng nghiệp cho học sinh trung học cơ sở khu vực khó khăn và dân tộc thiểu số : Tài liệu dành cho giáo viên / Phan Thị Lạc, Trần Thị Thu (ch.b.), Văn Lệ Hằng... - H. : Giáo dục, 2019. - 103tr. : hình vẽ, bảng ; 30cm. - 12250b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Dự án Giáo dục Trung học cơ sở khu vực khó khăn nhất, giai đoạn 2. - Thư mục: tr. 103 s443710

9162. Tái cấu trúc hệ thống giáo dục đại học và giáo dục nghề nghiệp của Việt Nam cho các thập niên đầu của thế kỷ XXI / Vũ Ngọc Hoàng, Lâm Quang Thiệp, Phan Chính Thức... - H. : Thông tin và Truyền thông. - 27cm. - 200000đ. - 400b

ĐTTS ghi: Hiệp hội các Trường Đại học, Cao đẳng Việt Nam

T.1. - 2019. - 518tr. : minh hoạ. - Thư mục cuối mỗi bài s437335

9163. Tái cấu trúc hệ thống giáo dục đại học và giáo dục nghề nghiệp của Việt Nam cho các thập niên đầu của thế kỷ XXI / Nguyễn Thiện Tống, Đặng Văn Định, Mai Văn Tỉnh... - H. : Thông tin và Truyền thông. - 27cm. - 195000đ. - 400b

ĐTTS ghi: Hiệp hội các trường đại học, cao đẳng Việt Nam

T.2. - 2019. - 506tr. : minh hoạ. - Thư mục cuối mỗi bài s437336

9164. Tạo hình từ bút màu và giấy : Dành cho trẻ 24 - 36 tháng tuổi / Trương Thị Việt Liên (ch.b.), Cao Thị Tú Anh, Võ Thị Cẩm Nhung. - H. : Giáo dục, 2019. - 23tr. : hình vẽ ; 21cm. - 25000đ. - 10000b s442742

9165. Tạo hình từ đất nặn : Dành cho trẻ 3 - 4 tuổi / Trương Thị Việt Liên (ch.b.), Cao Thị Tú Anh, Trương Thị Bích Châu. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục. - 21cm. - 24000đ. - 20000b

T.1. - 2019. - 23tr. : ảnh s447061

9166. Tạo hình từ đất nặn : Dành cho trẻ 4 - 5 tuổi / Trương Thị Việt Liên (ch.b.), Cao Thị Tú Anh, Trương Thị Bích Châu. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục. - 21cm. - 24000đ. - 20000b

T.1. - 2019. - 23tr. : ảnh s447066

9167. Tạo hình từ đất nặn : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Trương Thị Việt Liên (ch.b.), Cao Thị Tú Anh, Trương Thị Bích Châu. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục. - 21cm. - 24000đ. - 20000b

T.1. - 2019. - 23tr. : ảnh s447068

9168. Tạo hình từ đất nặn : Dành cho trẻ 3 - 4 tuổi / Trương Thị Việt Liên (ch.b.), Cao Thị Tú Anh, Trương Thị Bích Châu. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục. - 21cm. - 24000đ. - 20000b

T.2. - 2019. - 23tr. : ảnh s447062

9169. Tạo hình từ đất nặn : Dành cho trẻ 4 - 5 tuổi / Trương Thị Việt Liên (ch.b.), Cao Thị Tú Anh, Trương Thị Bích Châu. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục. - 21cm. - 24000đ. - 20000b

T.2. - 2019. - 23tr. : ảnh s447064

9170. Tạo hình từ đất nặn : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Trương Thị Việt Liên (ch.b.), Cao Thị Tú Anh, Trương Thị Bích Châu. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục. - 21cm. - 24000đ. - 20000b

T.2. - 2019. - 23tr. : ảnh s447070

9171. Tạo hình từ giấy : Dành cho trẻ 3 - 4 tuổi / Trương Thị Việt Liên (ch.b.), Cao Thị Tú Anh, Trương Thị Bích Châu. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục. - 21cm. - 24000đ. - 20000b

T.1. - 2019. - 23tr. : hình vẽ, ảnh s447063

9172. Tạo hình từ giấy : Dành cho trẻ 4 - 5 tuổi / Trương Thị Việt Liên (ch.b.), Cao Thị Tú Anh, Trương Thị Bích Châu. - Tái bản lần thứ 2.

- H. : Giáo dục. - 21cm. - 24000đ. - 20000b

T.1. - 2019. - 23tr. : hình vẽ, ảnh s447067

9173. Tạo hình từ giấy : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Trương Thị Việt Liên (ch.b.), Cao Thị Tú Anh, Trương Thị Bích Châu. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục. - 21cm. - 24000đ. - 20000b

T.1. - 2019. - 23tr. : hình vẽ, ảnh s447069

9174. Tạo hình từ giấy : Dành cho trẻ 3 - 4 tuổi / Trương Thị Việt Liên (ch.b.), Cao Thị Tú Anh, Trương Thị Bích Châu. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục. - 21cm. - 24000đ. - 20000b

T.2. - 2019. - 23tr. : hình vẽ, ảnh s447060

9175. Tạo hình từ giấy : Dành cho trẻ 4 - 5 tuổi / Trương Thị Việt Liên (ch.b.), Cao Thị Tú Anh, Trương Thị Bích Châu. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục. - 21cm. - 24000đ. - 20000b

T.2. - 2019. - 23tr. : hình vẽ, ảnh s447065

9176. Tạo hình từ giấy : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Trương Thị Việt Liên (ch.b.), Cao Thị Tú Anh, Trương Thị Bích Châu. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục. - 21cm. - 24000đ. - 20000b

T.2. - 2019. - 23tr. : hình vẽ, ảnh s447071

9177. Tạo hình vui : Mẫu giáo 4 - 5 tuổi / Nguyễn Ngọc Bảo Châu. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2019. - 48tr. : tranh vẽ ; 17x25cm. - 13200đ. - 9000b s450616

9178. Tắm rửa sạch sẽ : Truyện tranh / Lời: Phương Linh ; Tranh: Phạm Ngọc Tân. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2019. - 12tr. : tranh màu ; 21cm. - (Cẩm nang ngoan cả tuần. 2 - 6 tuổi). - 14000đ. - 2000b s436018

9179. Tâm lí học sáng tạo để đổi mới khoa học - công nghệ và giáo dục : Sách chuyên khảo / Nguyễn Hữu Long (ch.b.), Giáp Bình Nga, Đoàn Anh Chung... - H. : Giáo dục, 2019. - 179tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 72000đ. - 538b

Thư mục: 169-170. - Phụ lục: tr. 171-179 s454701

9180. Tâm lý học giáo dục / Nguyễn Thị Tứ (ch.b.), Đinh Quỳnh Châu, Lý Minh Tiên... - Tái bản lần 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 184tr. ; 24cm. - 60000đ. - 1000b

Thư mục cuối chính văn s441190

9181. Tập bài hát 1 / Hoàng Long (ch.b.), Hàn Ngọc Bích, Lê Minh Châu ; Nguyễn Hoành Thông tuyển chọn. - Tái bản lần thứ 17. - H. : Giáo dục, 2019. - 44tr. : tranh vẽ ; 24cm. - 4700đ. - 420000b s432300

9182. Tập bài hát 2 / Tuyển chọn: Hoàng Long (ch.b.)... - Tái bản lần thứ 16. - H. : Giáo dục, 2019. - 44tr. : hình vẽ, tranh vẽ ; 24cm. - 4700đ. - 400000b s427837

9183. Tập bài hát 3 / Tuyển chọn: Hoàng Long (ch.b.)... - Tái bản lần thứ 15. - H. : Giáo dục, 2019. - 44tr. : hình vẽ, tranh vẽ ; 24cm. - 4700đ. - 360000b s427838

9184. Tập đọc & tập viết : Em với mẫu chữ cái / Minh Châu, Thiện Lộc. - Tái bản lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 22tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 8000đ. - 5000b s441367

9185. Tập làm văn 5 / Phạm Thị Như Quỳnh. - In lần thứ 3. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 175tr. : bảng ; 24cm. - 52000đ. - 1000b s429783

9186. Tập làm văn 5 : Biên soạn theo chương mới của Bộ Giáo dục & Đào tạo : Dùng cho giáo viên, phụ huynh & học sinh / Nguyễn Thị Kim Dung, Hồ Thị Vân Anh. - Tái bản - Chỉnh sửa. In lần thứ 5. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 136tr. ; 24cm. - 45000đ. - 2000b s446606

9187. Tập nhận biết chữ cái : Trẻ từ 5 - 6 tuổi / Nhóm Sư phạm VHP. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - 12000đ. - 5000b

T.1. - 2019. - 31tr. : hình vẽ s447715

9188. Tập nhận biết chữ cái : Trẻ từ 5 - 6 tuổi / Nhóm Sư phạm VHP. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - 12000đ. - 5000b

T.2. - 2019. - 31tr. : hình vẽ s447716

9189. Tập tô & tập viết chữ hoa : Mẫu chữ theo Quyết định số 31/2002//QĐ-BGD&ĐT ngày 14/6/2002 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo / Nhật Linh b.s. - H. : Mỹ thuật, 2019. - 31tr. : hình vẽ ; 24cm. - (Bé vào lớp 1). - 12000đ. - 3000b s449466

9190. Tập tô : Biên soạn theo chương trình giáo dục mầm non mới / Thiên Ân. - Tái bản lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - (Tủ sách Bé chuẩn bị vào lớp một). - 9000đ. - 5000b

T.1. - 2019. - 23tr. : hình vẽ s434544

9191. Tập tô : Dành cho bé 4 - 5 tuổi / Minh Châu, Chí Thiện. - Tái bản lần thứ 6. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - 9000đ. - 5000b

T.1. - 2019. - 23tr. : hình vẽ, tranh

vẽ s450803

9192. Tập tô : Luyện viết theo mẫu chữ mới : Dành cho trẻ học mẫu giáo / Vũ Thị Hồng b.s. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24cm. - 12000đ. - 10000b

T.1. - 2019. - 23tr. : hình vẽ s445704

9193. Tập tô : Luyện viết theo mẫu chữ mới : Dành cho trẻ học mẫu giáo / Vũ Thị Hồng b.s. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24cm. - 12000đ. - 10000b

T.2. - 2019. - 23tr. : hình vẽ s445705

9194. Tập tô : Luyện viết theo mẫu chữ mới : Biên soạn theo Chương trình giáo dục mầm non mới / Thiên Ân. - Tái bản lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - (Tủ sách Bé chuẩn bị vào lớp một). - 9000đ. - 5000b

Q.2. - 2019. - 23tr. : hình vẽ s450809

9195. Tập tô chữ / Hiếu Minh b.s. ; Mĩ thuật: Vũ Thị Thuỳ. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng, 2019. - 23tr. : hình vẽ ; 24cm. - (Khởi đầu học viết)(Dành cho bé từ 3 - 6 tuổi). - 18000đ. - 5000b s436037

9196. Tập tô chữ / Diễm Châu. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2019. - 23tr. : hình vẽ ; 24cm. - 9000đ. - 4000b s446321

9197. Tập tô chữ : 3 - 4 tuổi / Ngọc Diệu. - Tái bản lần thứ 20. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2019. - 23tr. : hình vẽ ; 24cm. - 9000đ. - 4000b s433457

9198. Tập tô chữ : 4 - 5 tuổi / Ngọc Diệu. - Tái bản lần thứ 20. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2019. - 24tr. : hình vẽ ; 24cm. - 9000đ. - 4000b s433458

9199. Tập tô chữ : 5 - 6 tuổi / Ngọc Diệu. - Tái bản lần thứ 20. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2019. - 24tr. : hình vẽ ; 24cm. - 9000đ. - 4000b s433459

9200. Tập tô chữ : Dành cho bé đang học hoặc chuẩn bị vào lớp 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 32tr. : hình vẽ ; 24cm. - 15000đ. - 30035b s443099

9201. Tập tô chữ : Luyện viết theo mẫu chữ mới / Vũ Thị Hồng b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2019. - 23tr. : hình vẽ ; 24cm. - 12000đ. - 10000b s445701

9202. Tập tô chữ : Mẫu giáo 3 - 4 tuổi / Thiện Lộc, Minh Nguyệt. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 23tr. : hình vẽ ; 24cm. - 8000đ. - 5000b s435167

9203. Tập tô chữ : Mẫu giáo 4 - 5 tuổi / Thiện Lộc, Minh Nguyệt. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 23tr. : hình vẽ ; 24cm. - 8000đ. - 5000b s435168

9204. Tập tô chữ : Mẫu giáo 5 - 6 tuổi / Thiện Lộc, Minh Nguyệt. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 23tr. : hình vẽ ; 24cm. - 8000đ. - 5000b s436763

9205. Tập tô chữ : Mẫu giáo 5 - 6 tuổi / Văn Minh, Hán Minh. - Tái bản lần thứ 6. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng, 2019. - 31tr. : hình vẽ ; 24cm. - 10000đ. - 30000b s436815

9206. Tập tô chữ : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Nguyễn Thị Hải Yến. - H. : Giáo dục. - 24cm. - (Tủ sách Bé vào lớp 1). - 13500đ. - 20000b

Q.1. - 2019. - 32tr. : hình vẽ, tranh vẽ s442548

9207. Tập tô chữ : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Nguyễn Thị Hải Yến. - H. : Giáo dục. - 24cm. - (Tủ sách Bé vào lớp 1). - 13500đ. - 3000b

Q.1. - 2019. - 32tr. : tranh vẽ s447004

9208. Tập tô chữ : Dành cho trẻ dưới 6 tuổi / Huỳnh Vy. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai. - 24cm. - 10000đ. - 10000b

T.1. - 2019. - 24tr. : tranh vẽ s448860

9209. Tập tô chữ : Luyện viết theo mẫu chữ mới / Nguyễn Thị Hương Giang. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 11000đ. - 10000b

T.1. - 2019. - 23tr. : hình vẽ s434023

9210. Tập tô chữ : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Nguyễn Thị Hải Yến. - H. : Giáo dục. - 24cm. - (Tủ sách Bé vào lớp 1). - 13500đ. - 5000b

Q.2. - 2019. - 32tr. : hình vẽ s442549

9211. Tập tô chữ : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Nguyễn Thị Hải Yến. - H. : Giáo dục. - 24cm. - (Tủ sách Bé vào lớp 1). - 13500đ. - 3000b

Q.2. - 2019. - 32tr. : tranh vẽ s447005

9212. Tập tô chữ : Dành cho trẻ dưới 6 tuổi / Huỳnh Vy. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai. - 24cm. - 10000đ. - 5000b

T.2. - 2019. - 24tr. : tranh vẽ s448861

9213. Tập tô chữ : Luyện viết theo mẫu chữ mới / Nguyễn Thị Hương Giang. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 11000đ. - 10000b

T.2. - 2019. - 23tr. : tranh vẽ s429500

9214. Tập tô chữ 1 / Phương Thảo, Thu Phương. - Tái bản lần thứ 20. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2019. - 23tr. : tranh vẽ ; 24cm. - 9000đ. - 4000b s433456

9215. Tập tô chữ 1 / Thiện Lộc, Minh Nguyệt. - Tái bản lần thứ 7. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - (Bé luyện viết theo mẫu chữ mới). - 8000đ. - 5000b

T.1. - 2019. - 23tr. : hình vẽ s434550

9216. Tập tô chữ 1 : Dành cho trẻ chuẩn bị vào lớp một / Lê Tuệ Minh, Lê Thu Ngọc. - In lần thứ 8. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - (Tủ sách Bé vào lớp một). - 10000đ. - 10000b

T.1. - 2019. - 23tr. : hình vẽ s434018

9217. Tập tô chữ 1 / Thiện Lộc, Minh Nguyệt. - Tái bản lần thứ 7. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - (Bé luyện viết theo mẫu chữ mới). - 8000đ. - 5000b

T.2. - 2019. - 23tr. : hình vẽ s434551

9218. Tập tô chữ - Các nét cơ bản : Dành cho bé chuẩn bị vào lớp 1 / Chính An, Nhóm GVĐHSP Ngữ Văn. - Tái bản lần 2. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2019. - 23tr. : hình vẽ ; 24cm. - (Vui cùng chữ viết - Luyện chữ đẹp, rèn tính nết). - 10000đ. - 10000b s434454

9219. Tập tô chữ cái : Biên soạn theo Quyết định số 31/2002/QĐ-BGD&ĐT ngày 14/6/2002 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo / Nhật Linh b.s. - H. : Mỹ thuật. - 24cm. - (Bé vào lớp 1). - 12000đ. - 3000b

Q.1. - 2019. - 31tr. : hình vẽ s449468

9220. Tập tô chữ cái : Biên soạn theo Quyết định số 31/2002/QĐ-BGD&ĐT ngày 14/6/2002 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo / Nhật Linh b.s. - H. : Mỹ thuật. - 24cm. - (Bé vào lớp 1). - 12000đ. - 3000b

Q.2. - 2019. - 31tr. : hình vẽ s449469

9221. Tập tô chữ cái : Biên soạn theo Quyết định số 31/2002/QĐ-BGD&ĐT ngày 14/6/2002 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo / Nhật Linh b.s. - H. : Mỹ thuật. - 24cm. - (Bé vào lớp 1). - 12000đ. - 3000b

Q.3. - 2019. - 31tr. : hình vẽ s449470

9222. Tập tô chữ - Chữ cái viết hoa : Dành cho bé chuẩn bị vào lớp 1 / Chính An, Nhóm GVĐHSP Ngữ Văn. - Tái bản lần 2. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2019. - 23tr. : hình vẽ ; 24cm. - (Vui cùng chữ viết - Luyện chữ đẹp, rèn tính nết). - 10000đ. - 10000b s434452

9223. Tập tô chữ - Chữ cái viết thường : Dành cho bé chuẩn bị vào lớp 1 / Chính An, Nhóm GVĐHSP Ngữ Văn. - Tái bản lần 2. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2019. - 23tr. : hình vẽ ; 24cm. - (Vui cùng chữ viết - Luyện chữ đẹp, rèn tính nết). - 10000đ. - 10000b s434455

9224. Tập tô chữ - Chữ số : Dành cho bé chuẩn bị vào lớp 1 / Chính An, Nhóm GVĐHSP Ngữ Văn. - Tái bản lần 2. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2019. - 23tr. : hình vẽ ; 24cm. - (Vui cùng chữ viết - Luyện chữ đẹp, rèn tính nết). - 10000đ. - 10000b s434453

9225. Tập tô chữ - Ghép vần 1 : Dành cho bé chuẩn bị vào lớp 1 / Chính An, Nhóm GVĐHSP Ngữ Văn. - Tái bản lần 2. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2019. - 23tr. : hình vẽ ; 24cm. - (Vui cùng chữ viết - Luyện chữ đẹp, rèn tính nết). - 10000đ. - 1000b s434456

9226. Tập tô chữ - Ghép vần 2 : Dành cho bé chuẩn bị vào lớp 1 / Chính An, Nhóm GVĐHSP Ngữ Văn. - Tái bản lần 2. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2019. - 23tr. : hình vẽ ; 24cm. - (Vui cùng chữ viết - Luyện chữ đẹp, rèn tính nết). - 10000đ. - 10000b s434457

9227. Tập tô chữ mẫu giáo : Dành cho trẻ chuẩn bị vào lớp 1 / Lê Tuệ Minh, Lê Thu Ngọc. - In lần thứ 8. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 23tr. : hình vẽ ; 24cm. - (Tủ sách Bé vảo lớp Một). - 10000đ. - 10000b s433131

9228. Tập tô chữ mẫu giáo : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Nguyễn Thị Hương Giang. - In lần thứ 6. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 23tr. : minh hoạ ; 24cm. - 125000đ. - 10000b s439444

9229. Tập tô chữ mẫu giáo : Luyện viết theo mẫu chữ mới : Dành cho trẻ học mẫu giáo / Vũ Thị Hồng b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2019. - 23tr. : hình vẽ ; 24cm. - 12000đ. - 10000b s445703

9230. Tập tô chữ số : Luyện viết theo mẫu chữ mới : Biên soạn theo Chương trình giáo dục mầm non mới / Thiên Ân. - Tái bản lần thứ 6. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 23tr : hình vẽ ; 24cm. - (Tủ sách Bé chuẩn bị vào lớp một). - 9000đ. - 5000b s450804

9231. Tập tô chữ số : Dành cho bé 5 - 6 tuổi chuẩn bị vào lớp 1 / Thiên Ân. - Tái bản lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - 8000đ. - 5000b

T.4. - 2019. - 23tr. s443299

9232. Tập tô chữ viết hoa : Dành cho bé 5 - 6 tuổi chuẩn bị vào lớp 1 / Thiên Ân. - Tái bản lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - 8000đ. - 5000b

T.3. - 2019. - 23tr. s436764

9233. Tập tô chữ viết thường : Dành cho bé 5 - 6 tuổi chuẩn bị vào lớp 1 / Thiên Ân. - Tái bản lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - 9000đ. - 5000b

T.2. - 2019. - 23tr. s436765

9234. Tập tô màu : Dành cho bé 3 - 4 tuổi / Thiện Lộc, Minh Nguyệt. - Tái bản lần thứ 5. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 23tr. : tranh vẽ ; 24cm. - 8000đ. - 1500b s444830

9235. Tập tô màu - Bé làm quen và tập tô chữ số : Dành cho trẻ từ 5 - 6 tuổi / Nguyễn Thị Mai Hương b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2019. - 15tr. : hình vẽ ; 24cm. - 9500đ. - 5000b s449378

9236. Tập tô màu - Bé làm quen với toán : Dành cho trẻ từ 4 - 5 tuổi / Vũ Thị Hồng b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2019. - 15tr. : hình vẽ ; 24cm. - 9500đ. - 10000b s447613

9237. Tập tô màu - Bé tập so sánh : Dành cho trẻ từ 5 - 6 tuổi / Nguyễn Thị Mai Hương b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2019. - 15tr. : tranh màu ; 24cm. - 9500đ. - 5000b s449381

9238. Tập tô màu - Bé tập tô chữ mẫu giáo : Dành cho trẻ từ 5 - 6 tuổi / Nguyễn Thị Mai Hương b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2019. - 15tr. : tranh vẽ ; 24cm. - 9500đ. - 5000b s449376

9239. Tập tô màu - Bé tập tô chữ số : Dành cho trẻ từ 4 - 5 tuổi / Vũ Thị Hồng b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2019. - 15tr. : hình vẽ ; 24cm. - 9500đ. - 10000b s447611

9240. Tập tô màu - Bé tập tô nét cơ bản : Dành cho trẻ từ 4 - 5 tuổi / Vũ Thị Hồng b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2019. - 15tr. : hình vẽ ; 24cm. - 9500đ. - 10000b s447614

9241. Tập tô màu - Bé tập tô nét cơ bản : Dành cho trẻ từ 5 - 6 tuổi / Nguyễn Thị Mai Hương b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2019. - 15tr. : tranh màu ; 24cm. - 9500đ. - 5000b s449377

9242. Tập tô màu - Chủ đề: Các loại quả : Dành cho trẻ từ 3 - 4 tuổi / Nguyễn Thị Mai Hương b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2019. - 15tr. : tranh vẽ ; 24cm. - 9500đ. - 5000b s449358

9243. Tập tô màu - Chủ đề: Động vật : Dành cho trẻ từ 3 - 4 tuổi / Nguyễn Thị Mai Hương b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2019. - 15tr. : tranh vẽ ; 24cm. - 9500đ. - 5000b s449361

9244. Tập tô màu - Chủ đề: Giao thông : Dành cho trẻ từ 3 - 4 tuổi / Nguyễn Thị Mai Hương b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2019. - 15tr. : tranh vẽ ; 24cm. - 9500đ. - 5000b s449359

9245. Tập tô màu - Chủ đề: Kỹ năng sống : Dành cho trẻ từ 3 - 4 tuổi / Nguyễn Thị Mai Hương b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2019. - 15tr. : tranh vẽ ; 24cm. - 9500đ. - 5000b s449360

9246. Tập tô màu cùng Doraemon khám phá thế giới và các trò chơi. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2019. - 24tr. ; 28cm. - 18000đ. - 30000b s430346

9247. Tập tô màu: Gia súc gia cầm / Thiện Lộc, Minh Nguyệt. - Tái bản lần thứ 5. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 23tr. : tranh vẽ ; 24cm. - 9000đ. - 5000b s434547

9248. Tập tô màu - Giúp bé làm quen toán : Dành cho trẻ từ 5 - 6 tuổi / Nguyễn Thị Mai Hương b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2019. - 15tr. : tranh màu ; 24cm. - 9500đ. - 5000b s449379

9249. Tập tô màu - Giúp bé làm quen và nhận biết chữ cái : Dành cho trẻ từ 4 - 5 tuổi / Nguyễn Thị Mai Hương b.s. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24cm. - 9500đ. - 5000b

T.1. - 2019. - 15tr. : tranh màu s449370

9250. Tập tô màu - Giúp bé làm quen và nhận biết chữ cái : Dành cho trẻ từ 4 - 5 tuổi / Nguyễn Thị Mai Hương b.s. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24cm. - 9500đ. - 5000b

T.2. - 2019. - 15tr. : tranh màu s449371

9251. Tập tô màu - Giúp bé làm quen với chữ cái : Dành cho trẻ từ 5 - 6 tuổi / Nguyễn Thị Mai Hương b.s. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24cm. - 9500đ. - 5000b

T.1. - 2019. - 15tr. : tranh vẽ s449374

9252. Tập tô màu - Giúp bé làm quen với chữ cái : Dành cho trẻ từ 5 - 6 tuổi / Nguyễn Thị Mai Hương b.s. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24cm. - 9500đ. - 5000b

T.2. - 2019. - 15tr. : tranh vẽ s449375

9253. Tập tô màu - Giúp bé nhận biết và làm quen chữ cái : Dành cho trẻ từ 4 - 5 tuổi / Vũ Thị Hồng b.s. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24cm. - 9500đ. - 10000b

T.1. - 2019. - 15tr. : tranh màu s447616

9254. Tập tô màu - Giúp bé nhận biết và làm quen chữ cái : Dành cho trẻ từ 4 - 5 tuổi / Vũ Thị Hồng b.s. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24cm. - 9500đ. - 10000b

T.2. - 2019. - 15tr. : tranh màu s447617

9255. Tập tô màu - Giúp bé phát triển IQ : Dành cho trẻ từ 4 - 5 tuổi / Vũ Thị Hồng b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2019. - 15tr. : tranh vẽ ; 24cm. -

9500đ. - 10000b s447612

9256. Tập tô màu - Giúp bé phát triển IQ : Dành cho trẻ từ 4 - 5 tuổi / Nguyễn Thị Mai Hương b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2019. - 15tr. : tranh vẽ ; 24cm. - 9500đ. - 5000b s449372

9257. Tập tô màu - Giúp bé tập đếm và so sánh : Dành cho trẻ từ 4 - 5 tuổi / Vũ Thị Hồng b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2019. - 15tr. : tranh vẽ ; 24cm. - 9500đ. - 10000b s447615

9258. Tập tô màu - Giúp bé tập đếm và so sánh : Dành cho trẻ từ 4 - 5 tuổi / Nguyễn Thị Mai Hương b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2019. - 15tr. : tranh vẽ ; 24cm. - 9500đ. - 5000b s449373

9259. Tập tô màu - Giúp bé xác định vị trí : Dành cho trẻ từ 4 - 5 tuổi / Vũ Thị Hồng b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2019. - 15tr. : tranh màu ; 24cm. - 9500đ. - 10000b s447618

9260. Tập tô màu - Phát triển IQ : Dành cho trẻ từ 5 - 6 tuổi / Nguyễn Thị Mai Hương b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2019. - 15tr. : tranh màu ; 24cm. - 9500đ. - 5000b s449380

9261. Tập tô màu - Trái cây / First New b.s. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 16tr. : hình vẽ ; 24cm. - (Coloring book)(Dành cho trẻ dưới 11 tuổi). - 12000đ. - 4000b s429846

9262. Tập tô mẫu giáo / Thiên Ân. - Tái bản lần thứ 5. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - 8000đ. - 5000b

T.1: Nét cơ bản : Dành cho 3 - 4 tuổi. - 2019. - 23tr. : hình vẽ s444831

9263. Tập tô mẫu giáo / Thiện Lộc, Minh Nguyệt. - Tái bản lần thứ 5. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - 8000đ. - 5000b

T.2: Chữ cái : Dành cho 4 - 5 tuổi. - 2019. - 23tr. : hình vẽ s443301

9264. Tập tô mẫu giáo / Thiện Lộc, Minh Nguyệt. - Tái bản lần thứ 5. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - 8000đ. - 5000b

T.3: Chữ cái : Dành cho 4 - 5 tuổi. - 2019. - 23tr. : hình vẽ s441370

9265. Tập tô mẫu giáo / Minh Châu, Thiện Lộc. - Tái bản lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - 8000đ. - 5000b

T.4: Chữ số : Dành cho 4 - 5 tuổi. - 2019. - 23tr. : hình vẽ s441369

9266. Tập tô nét cơ bản / Thiện Lộc, Minh Nguyệt. - Tái bản lần thứ 7. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 23tr. : hình vẽ ; 24cm. - 8000đ. - 5000b s435169

9267. Tập tô nét cơ bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 24tr. : hình vẽ ; 24cm. - (Giúp bé thông minh, học giỏi). - 13000đ. - 30035b

Đầu bìa sách ghi: Công ty cổ phần Tập đoàn Thiên Long s442078

9268. Tập tô nét cơ bản : Biên soạn theo chương trình giáo dục mầm non mới / Thiên Ân. - Tái bản lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 24tr. : hình vẽ ; 23cm. - (Tủ sách Bé chuẩn bị vào lớp một). - 9000đ. - 5000b s434549

9269. Tập tô nét cơ bản : Biên soạn theo chương trình mầm non mới : Dành cho trẻ dưới 6 tuổi / Mỹ Hạnh, Anh Thư. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2019. - 15tr. : tranh vẽ ; 24cm. - 10000đ. - 5000b s448855

9270. Tập tô nét cơ bản : Biên soạn theo Quyết định số 31/2002/QĐ-BGD&ĐT ngày 14/6/2002 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo / Nhật Linh b.s. - H. : Mỹ thuật, 2019. - 32tr. : hình vẽ ; 24cm. - (Bé vào lớp 1). - 12000đ. - 3000b s449465

9271. Tập tô nét cơ bản : Dành cho bé chuẩn bị vào lớp 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 32tr. : hình vẽ ; 24cm. - 15000đ. - 30035b

Đầu bìa sách ghi: Công ty cổ phần Tập đoàn Thiên Long s442077

9272. Tập tô nét cơ bản : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Nguyễn Thị Hương Giang. - In lần thứ 6. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 23tr. : minh hoạ ; 24cm. - 12500đ. - 5000b s439427

9273. Tập tô số / Hiếu Minh b.s. ; Mĩ thuật: Vũ Thị Thuỳ. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng, 2019. - 23tr. : hình vẽ ; 24cm. - (Khởi đầu học viết)(Dành cho bé từ 3 - 6 tuổi). - 18000đ. - 5000b s436035

9274. Tập tô số / Nhật Minh. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2019. - 23tr. : hình vẽ ; 24cm. - 9000đ. - 4000b s446320

9275. Tập tô số : Dành cho trẻ học mẫu giáo / Vũ Thị Hồng b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2019. - 23tr. : hình vẽ ; 24cm. - 12000đ. - 10000b s445702

9276. Tập tô số 1 / Thiện Lộc, Minh Nguyệt. - Tái bản lần thứ 7. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 23tr. : hình vẽ ; 24cm. - (Bé luyện viết theo mẫu chữ

mới). - 8000đ. - 5000b s434545

9277. Tập tô số 1 : Dành cho trẻ chuẩn bị vào lớp một / Lê Tuệ Minh, Lê Thu Ngọc. - In lần thứ 7. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 23tr. : minh hoạ ; 24cm. - (Tủ sách Bé vào lớp một). - 10000đ. - 10000b s439428

9278. Tập tô số lớp 1 : Dành cho bé 5 - 6 tuổi : Biên soạn theo chương trình giáo dục mầm non mới / Nguyễn Thị Duyên. - H. : Thanh niên, 2019. - 15tr. : tranh màu ; 24cm. - (Chuẩn bị cho bé vào lớp 1). - 10000đ. - 10000b s451561

9279. Tập tô số - Mẫu giáo : Biên soạn theo chương trình giáo dục mầm non mới / Thiên Ân. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 23tr. : hình vẽ ; 24cm. - (Tủ sách Chuẩn bị cho bé vào lớp một). - 9000đ. - 5000b s431975

9280. Tập tô tập viết / Thiện Lộc, Minh Nguyệt. - Tái bản lần thứ 5. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - (Bé vào lớp một). - 8000đ. - 5000b

T.1. - 2019. - 23tr. : hình vẽ s434540

9281. Tập tô tập viết / Thiện Lộc, Minh Nguyệt. - Tái bản lần thứ 5. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - (Bé vào lớp một). - 8000đ. - 5000b

T.2. - 2019. - 23tr. : hình vẽ s443303

9282. Tập tô tập viết giúp bé tự tin vào lớp 1 / Nguyễn Thị Lan Sen. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 17000đ. - 30000b

Q.1. - 2019. - 44tr. s439705

9283. Tập tô, tập viết giúp bé tự tin vào lớp 1 / Nguyễn Thị Lan Sen. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 17000đ. - 28000b

Q.2. - 2019. - 44tr. s439706

9284. Tập tô, tập viết giúp bé tự tin vào lớp 1 / Nguyễn Thị Lan Sen. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 17000đ. - 25000b

Q.3. - 2019. - 44tr. s439707

9285. Tập tô, tập viết giúp bé tự tin vào lớp 1 / Nguyễn Thị Lan Sen. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 17000đ. - 20000b

Q.4. - 2019. - 40tr. s441408

9286. Tập tô - Tập viết - Tập đọc : Dành cho bé 5 - 6 tuổi / Minh Châu, Huy Thiện. - Tái bản lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - 8000đ. - 5000b

T.2. - 2019. - 23tr. : hình vẽ s441368

9287. Tập tô và làm quen với chữ cái : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Nguyễn Thị Hương Giang. - In lần thứ 6. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 12500đ. - 10000b

T.1. - 2019. - 31tr. : hình vẽ s439424

9288. Tập tô và làm quen với chữ cái : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Nguyễn Thị Hương Giang. - In lần thứ 6. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 12500đ. - 10000b

T.2. - 2019. - 31tr. : hình vẽ s434025

9289. Tập tô và làm quen với chữ số : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Nguyễn Thị Hương Giang. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 23tr. : hình vẽ ; 24cm. - 12500đ. - 10000b s428831

9290. Tập tô vần / Hiếu Minh b.s. ; Mĩ thuật: Vũ Thị Thuỳ. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng, 2019. - 23tr. : hình vẽ ; 24cm. - (Khởi đầu học viết)(Dành cho bé từ 3 - 6 tuổi). - 18000đ. - 5000b s436034

9291. Tập vẽ cùng các hình khối đơn giản : Sách dành cho trẻ từ 4 tuổi / Jo Moon ; Phương Nhung dịch. - H. : Mỹ thuật ; Công ty Văn hoá và Giáo dục Tân Việt, 2019. - 96tr. : hình vẽ ; 26cm. - (Phát triển khả năng sáng tạo cho trẻ). - 88000đ. - 3000b s449484

9292. Tập viết : Luyện viết theo mẫu chữ mới : Biên soạn theo Chương trình giáo dục mầm non mới / Thiên Ân. - Tái bản lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - (Tủ sách Bé chuẩn bị vào lớp một). - 8000đ. - 5000b

Q.2. - 2019. - 23tr. : hình vẽ s450808

9293. Tập viết 1 / B.s.: Đặng Thị Lanh, Hoàng Cao Cương, Trần Thị Minh Phương. - Tái bản lần thứ 17. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 4000đ. - 150000b

Đầu bìa sách ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

T.1. - 2019. - 44tr. s432254

9294. Tập viết 1 : Theo chương trình công nghệ giáo dục / Trịnh Đình Dựng, Nguyễn Đức Hùng. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 14000đ. - 3000b

T.1: Luyện tập âm - chữ. - 2019. - 47tr. s439723

9295. Tập viết 1 / B.s.: Đặng Thị Lanh, Hoàng Hoà Bình, Hoàng Cao Cương... - Tái bản lần thứ 17. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 3000đ. - 138000b

Đầu bìa sách ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

T.2. - 2019. - 36tr. s432255

9296. Tập viết 1 : Theo chương trình công

nghệ giáo dục / Trịnh Đình Dựng, Nguyễn Đức Hùng. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 14000đ. - 3000b

T.2: Luyện tập vần. - 2019. - 72tr. s439724

9297. Tập viết 1 : Theo chương trình công nghệ giáo dục / Trịnh Đình Dựng, Nguyễn Đức Hùng. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 14000đ. - 3000b

T.3: Luyện tập tổng hợp. - 2019. - 47tr. s439725

9298. Tập viết 2 / Trần Mạnh Hưởng b.s. - Tái bản lần thứ 16. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 4000đ. - 325000b

Đầu bìa sách ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

T.1. - 2019. - 43tr. s432256

9299. Tập viết 2 / Trịnh Đình Dựng, Nguyễn Đức Hùng. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 6500đ. - 3000b

T.1. - 2019. - 36tr. s439716

9300. Tập viết 2 / Trịnh Đình Dựng, Nguyễn Đức Hùng. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 12000đ. - 3000b

T.1. - 2019. - 31tr. s439720

9301. Tập viết 2 / Trần Mạnh Hưởng b.s. - Tái bản lần thứ 16. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 4000đ. - 470000b

Đầu bìa sách ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

T.2. - 2019. - 43tr. s432257

9302. Tập viết 2 / Trịnh Đình Dựng, Nguyễn Đức Hùng. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 6500đ. - 3000b

T.2. - 2019. - 36tr. s439717

9303. Tập viết 2 / Trịnh Đình Dựng, Nguyễn Đức Hùng. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 12000đ. - 3000b

T.2. - 2019. - 31tr. s439721

9304. Tập viết 2 / Trịnh Đình Dựng, Nguyễn Đức Hùng. - Tái bản lần 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 12000đ. - 3000b

T.2. - 2019. - 35tr. s441406

9305. Tập viết 3 / Trần Mạnh Hưởng b.s. - Tái bản lần thứ 15. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 4000đ. - 290000b

Đầu bìa sách ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

T.1. - 2019. - 43tr. s432258

9306. Tập viết 3 / Trịnh Đình Dựng, Nguyễn Đức Hùng. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 6500đ. - 3000b

T.1. - 2019. - 36tr. s439718

9307. Tập viết 3 / Trần Mạnh Hưởng b.s. - Tái bản lần thứ 15. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 2900đ. - 400000b

Đầu bìa sách ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

T.2. - 2019. - 44tr. s427690

9308. Tập viết 3 / Trịnh Đình Dựng, Nguyễn Đức Hùng. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 6500đ. - 3000b

T.2. - 2019. - 36tr. s439719

9309. Tập viết 3 / Trịnh Đình Dựng, Nguyễn Đức Hùng. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 12000đ. - 3000b

T.2. - 2019. - 31tr. s439722

9310. Tập viết 3 / Trịnh Đình Dựng, Nguyễn Đức Hùng. - Tái bản lần 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 12000đ. - 3000b

T.2. - 2019. - 35tr. s441407

9311. Tập viết các nét cơ bản / Hiếu Minh b.s. ; Mĩ thuật: Vũ Thị Thuỳ. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng, 2019. - 32tr. ; 24cm. - (Khởi đầu học viết)(Dành cho bé từ 3 - 6 tuổi). - 18000đ. - 5000b s436033

9312. Tập viết chữ cái / Hiếu Minh b.s. ; Mĩ thuật: Vũ Thị Thuỳ. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng, 2019. - 31tr. ; 24cm. - (Khởi đầu học viết)(Dành cho bé từ 3 - 6 tuổi). - 18000đ. - 5000b s436036

9313. Tập viết lớp 1 : Công nghệ giáo dục / Nguyễn Thu Hương, Đắc Quốc. - H. : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - 13500đ. - 20000b

T.1. - 2019. - 44tr. s434185

9314. Tập viết lớp 1 : Công nghệ giáo dục / Nguyễn Thu Hương, Đắc Quốc. - H. : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - 20000đ. - 20000b

T.2. - 2019. - 68tr. s434186

9315. Tập viết lớp 1 : Công nghệ giáo dục / Nguyễn Thu Hương, Đắc Quốc. - H. : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - 13500đ. - 20000b

T.3. - 2019. - 48tr. s434187

9316. Tập viết Tiếng Anh lớp 2 = English writing practice : Theo chương trình thí điểm... / Nguyễn Hoàng Thanh Ly, Nguyễn Thị Kim Lan.

- H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 64tr. : minh hoạ ; 24cm. - (Tập viết Tiếng Anh trong trường tiểu học). - 22000đ. - 3000b s439417

9317. Tập viết Tiếng Anh lớp 3 = English writing practice : Theo chương trình thí điểm... / Nguyễn Hoàng Thanh Ly, Nguyễn Thị Kim Lan. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - (Tập viết Tiếng Anh trong trường tiểu học). - 22000đ. - 3000b

T.1. - 2019. - 56tr. : minh hoạ s439418

9318. Tập viết Tiếng Anh lớp 3 = English writing practice : Theo chương trình thí điểm... / Nguyễn Hoàng Thanh Ly, Nguyễn Thị Kim Lan. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - (Tập viết Tiếng Anh trong trường tiểu học). - 22000đ. - 3000b

T.2. - 2019. - 56tr. : minh hoạ s439419

9319. Tập viết Tiếng Anh lớp 4 = English writing practice : Theo chương trình thí điểm... / Nguyễn Hoàng Thanh Ly, Nguyễn Thị Kim Lan. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - (Tập viết Tiếng Anh trong trường tiểu học). - 22000đ. - 3000b

T.1. - 2019. - 56tr. : hình vẽ s439420

9320. Tập viết Tiếng Anh lớp 4 = English writing practice : Theo chương trình thí điểm... / Nguyễn Hoàng Thanh Ly, Nguyễn Thị Kim Lan. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - (Tập viết Tiếng Anh trong trường tiểu học). - 22000đ. - 3000b

T.2. - 2019. - 56tr. : tranh vẽ s439421

9321. Tập viết Tiếng Anh lớp 5 = English writing practice : Theo chương trình thí điểm... / Nguyễn Hoàng Thanh Ly, Nguyễn Thị Kim Lan. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - (Tập viết Tiếng Anh trong trường tiểu học). - 22000đ. - 3000b

T.1. - 2019. - 56tr. : hình vẽ s439422

9322. Tập viết Tiếng Anh lớp 5 = English writing practice : Theo chương trình thí điểm... / Nguyễn Hoàng Thanh Ly, Nguyễn Thị Kim Lan. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - (Tập viết Tiếng Anh trong trường tiểu học). - 22000đ. - 3000b

T.2. - 2019. - 56tr. : hình vẽ s439423

9323. Tập viết Tiếng Chăm 1 / Nguyễn Văn Tỷ, Lưu Văn Đảo, Thuận Ngọc Liêm... - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục, 2019. - 39tr. ; 24cm. - 5500đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s447233

9324. Tập viết Tiếng Chăm 2 / Nguyễn Văn Tỷ, Lưu Văn Đảo, Thuận Ngọc Liêm... - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục, 2019. - 71tr. ; 24cm. - 8000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s447234

9325. Tập viết Tiếng Chăm 3 / Nguyễn Văn Tỷ, Lưu Văn Đảo, Thuận Ngọc Liêm... - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục, 2019. - 32tr. ; 24cm. - 5000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s447235

9326. Tập viết tiếng Hoa : Theo sách giáo khoa Tiếng Hoa hiện hành =根据现行华语教课科书编写/ Lưu Thành Nguyên, Vương Quế Thu. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 10000đ. - 3000b

Q.1. - 2019. - 28tr. : ảnh s447243

9327. Tập viết tiếng Hoa : Theo sách giáo khoa Tiếng Hoa hiện hành = 根据现行华语教课科书编写/ Lưu Thành Nguyên, Vương Quế Thu. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 15000đ. - 3000b

Q.2. - 2019. - 40tr. : hình vẽ s447244

9328. Tập viết tiếng Hoa : Theo sách giáo khoa Tiếng Hoa hiện hành = 根据现行华语教课科书编写/ Lưu Thành Nguyên, Vương Quế Thu. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 12000đ. - 3000b

Q.3. - 2019. - 32tr. s447245

9329. Tập viết tiếng Hoa : Theo sách giáo khoa Tiếng Hoa hiện hành = 根据现行华语教课科书编写 / Lưu Thành Nguyên, Vương Quế Thu. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 13000đ. - 3000b

Q.4. - 2019. - 36tr. s447246

9330. Tập viết Tiếng Khmer / Lâm Es (tổng ch.b.), Kim Sơn (ch.b.), Chau Moni Sockha, Trần The. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 7500đ. - 3000b

Q.1. - 2019. - 31tr. s447231

9331. Tập viết Tiếng Khmer / Lâm Es (tổng ch.b.), Lâm Quy (ch.b.), Trần Chinh... - Tái bản lần thứ 10. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 7200đ. - 3000b

Q.2. - 2019. - 32tr. s454389

9332. Teo Aik Cher. Học giỏi cách nào đây? = Why study smart? / Teo Aik Cher ; Phạm Hoa Phượng dịch. - Tái bản lần thứ 7. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 159tr. : bảng, tranh vẽ ; 21cm. - 48000đ. - 2000b s438585

9333. Thái Phỉ. Một nền giáo dục Việt Nam mới / Thái Phỉ. - H. : Nxb. Hội Nhà văn ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2019. - 138tr., 16tr. ảnh ; 21cm. - 58000đ. - 2000b

Tên thật tác giả: Nguyễn Đức Phong s435766

9334. Thái Thị Đào. Dạy học phát triển năng lực môn Tự nhiên và Xã hội ở tiểu học : Tài liệu tham khảo / Thái Thị Đào. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2019. - 117tr. : minh hoạ ; 24cm. - 70000đ. - 100b

Thư mục: tr. 116 s447281

9335. Thăm vườn bách thú : Truyện tranh / Lời: Phương Linh ; Tranh: Phạm Ngọc Tân. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2019. - 12tr. : tranh màu ; 21cm. - (Cẩm nang ngoan cả tuần. 2 - 6 tuổi). - 14000đ. - 2000b s436015

9336. Thân thế, sự nghiệp và một số tư tưởng chính trị - xã hội của Nguyễn Đức Đạt trong tác phẩm "Nam Sơn tùng thoại" : Tài liệu dùng trong giảng dạy, học tập các môn khoa học chính trị, xã hội và nhân văn / Nguyễn Thị Hương B (ch.b.), Lê Thị Phương Dung, Nguyễn Thị Hương A, Vũ Thị Thanh Tú. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2019. - 147tr. ; 21cm. - 60000đ. - 50b

ĐTTS ghi: Trường Cao đẳng Sư phạm Nghệ An. - Phụ lục: tr. 137-138. - Thư mục: tr. 139-145 s440211

9337. Theo dõi sức khoẻ của trẻ : Trẻ từ sơ sinh đến 78 tháng tuổi / Vân Trần. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 32tr. : bảng, đồ thị ; 21cm. - 10500đ. - 10000b s444820

9338. Theseus and the minotaur / Retold: Richard Northcott ; Ill.: Stefano Misesti. - H. : News Agency, 2019. - 32 p. : ill. ; 24 cm. - (i-Learn Smart Start. Reader for Level 4). - 60000đ. - 4000 copies s451870

9339. Thế giới muôn màu - Các bước vẽ cơ bản : Sách dành cho trẻ từ 4 tuổi / Kasia Dudziuk ; Bích Lộc dịch. - H. : Mỹ thuật ; Công ty Văn hoá và Giáo dục Tân Việt, 2019. - 95tr. : hình vẽ ; 26cm. - (Phát triển khả năng sáng tạo cho trẻ). - 88000đ. - 3000b s449478

9340. Thế nào là chi tiêu hợp lí? : Khai phá kĩ năng quản lí tài chính cho bé : Truyện tranh / Nguyễn Thanh Vân dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2019. - 39tr. : tranh màu ; 21cm. - (Tớ là CEO nhí)(Dành cho lứa tuổi 3+). - 32000đ. - 3000b s436268

9341. Thiết kế bài giảng Toán 5 / Nguyễn Tuấn (ch.b.), Lê Thu Huyền, Nguyễn Thị Hương, Đoàn Thị Lan. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24cm. - 55000đ. - 1500b

T.1. - 2019. - 355tr. : hình vẽ, bảng s452340

9342. Thiều Huy Thuật. Bồi dưỡng kỹ năng dạy học cho giảng viên các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức theo tiếp cận dạy học vi mô : Sách chuyên khảo / Thiều Huy Thuật. - H. : Lao động Xã hội, 2019. - 292tr. : minh hoạ ; 21cm. - 200b

Thư mục: tr. 195-205. - Phụ lục: tr. 206-291 s441925

9343. Thói quen tốt / Như Tâm dịch. - H. : Mỹ thuật, 2019. - 14tr. : tranh màu ; Trọn bộ 8. - (Bách khoa toàn thư cho bé. 2 - 3 tuổi). - 6000đ. - 3000b s441328

9344. Thói quen tốt trong sinh hoạt / Ngôi nhà ốc Sên ch.b. ; Nguyễn Thanh Vân dịch. - H. : Kim Đồng, 2019. - 130tr. : tranh màu ; 21cm. - (Kĩ năng vàng cho học sinh tiểu học). - 89000đ. - 3000b s445899

9345. Thổi bay cơn ốm / Shin Jimyung ; Minh hoạ: Yun Taegyu ; Hà Hương dịch. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2019. - 46tr. : bảng, tranh vẽ ; 25cm. - (Chơi mà học. 3+). - 69000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: I can do it series - I can get over cold fast s439039

9346. The three goats / Retold: Richard Northcott ; Ill.: Stefano Misesti. - H. : News Agency, 2019. - 32 p. : ill. ; 24 cm. - (i-Learn Smart Start. Reader for Level 2). - 60000đ. - 4000 copies s451867

9347. Thu Giang Nguyễn Duy Cần. Tôi tự học : Phương pháp tự học, tự đào luyện cho mình một nền tảng văn hoá vững chắc cả về bề sâu lẫn bề rộng / Thu Giang Nguyễn Duy Cần. - In lần thứ 20. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 262tr. ; 19cm. - 60000đ. - 5000b

Tên thật tác giả: Nguyễn Duy Cần. - Phụ lục: tr. 237-262 s437824

9348. Thu Giang Nguyễn Duy Cần. Tôi tự học : Phương pháp tự học, tự đào luyện cho mình một nền tảng văn hoá vững chắc cả về bề sâu lẫn bề rộng / Thu Giang Nguyễn Duy Cần. - In lần thứ 21. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 262tr. ; 19cm. - 60000đ. - 5000b

Tên thật tác giả: Nguyễn Duy Cần. - Phụ lục: tr. 237-262 s446308

9349. Thủ công 1 / Triệu Thị Chơi (ch.b.), Cao Thị Tú Anh, Đặng Thanh Huyên, Châu Ngọc Nga. - H. : Giáo dục, 2019. - 60tr. : minh hoạ ; 17x24cm. - 18000đ. - 80000b s437860

9350. Thủ công 2 / Triệu Thị Chơi (ch.b.), Cao Thị Tú Anh, Đặng Thanh Huyên, Châu Ngọc Nga. - H. : Giáo dục, 2019. - 56tr. : hình vẽ, ảnh ; 17x24cm. - 18000đ. - 80000b s437861

9351. Thủ công 3 / Triệu Thị Chơi (ch.b.), Cao Thị Tú Anh, Đặng Thanh Huyên, Châu Ngọc Nga. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục, 2019. - 68tr. : hình vẽ, ảnh ; 17x24cm. - 18000đ. - 80000b s437862

9352. Thủ công thực hành lớp 1 / Nguyễn Hữu Hạnh. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Giáo dục, 2019. - 36tr. : hình vẽ ; 24cm. - 12000đ. - 5000b s432140

9353. Thủ công thực hành lớp 2 / Nguyễn Hữu Hạnh. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Giáo dục, 2019. - 36tr. : hình vẽ ; 24cm. - 12000đ. - 5000b s432141

9354. Thủ công thực hành lớp 3 / Nguyễn Hữu Hạnh. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Giáo dục, 2019. - 35tr. : hình vẽ ; 24cm. - 12000đ. - 5000b s432142

9355. Thủ thỉ kiến thức lớp 5 : 40 câu hỏi đáp thú vị và thí nghiệm khoa học! / Mitsuharu Ohyama ch.b. ; Hà Hime dịch. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2019. - 207tr. : tranh vẽ ; 21cm. - 92000đ. - 2000b s429671

9356. Thú nuôi ở nông trại : Dành cho bé 5 - 6 tuổi = Animals on the farm : Ages 5 - 6. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 24tr. : minh hoạ ; 26cm. - (Điểm 10)(Bé làm quen môi trường)). - 15000đ. - 30035b

Đầu bìa sách ghi: Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long s443111

9357. Thử sức trạng nguyên nhỏ tuổi Toán 3 / Đỗ Trung Hiệu (ch.b.), Đỗ Trung Kiên. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 33000đ. - 1000b

T.1. - 2019. - 108tr. : hình vẽ, bảng s434060

9358. Thử sức trạng nguyên nhỏ tuổi Toán 4 / Đỗ Trung Hiệu (ch.b.), Đỗ Trung Kiên. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 48000đ. - 1000b

T.2. - 2019. - 158tr. : hình vẽ, bảng s437556

9359. Thử sức trạng nguyên nhỏ tuổi Toán 5 / Đỗ Trung Hiệu (ch.b.), Đỗ Trung Kiên. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 52000đ. - 1000b

T.1. - 2019. - 176tr. : hình vẽ s434534

9360. Thử sức trạng nguyên nhỏ tuổi Toán 5 / Đỗ Trung Hiệu (ch.b.), Đỗ Trung Kiên. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 49000đ. - 1000b

T.2. - 2019. - 171tr. : hình vẽ s441434

9361. Thử thách IQ, nâng cao trí tuệ tiếng Anh : Sách dành cho trẻ từ 5 - 9 tuổi : Sách song ngữ / Lời: Biswa Choudhury ; Tranh: Mohan Sharma ; Lê Ngọc dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 25000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Children's 365 English activities

T.1. - 2019. - 36tr. : minh hoạ s442426

9362. Thử thách IQ, nâng cao trí tuệ tiếng Anh : Sách dành cho trẻ từ 5 - 9 tuổi : Sách song ngữ / Lời: Biswa Choudhury ; Tranh: Mohan Sharma ; Lê Ngọc dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 25000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Children's 365 English activities

T.2. - 2019. - 36tr. : minh hoạ s442427

9363. Thử thách IQ, nâng cao trí tuệ Toán học : Sách dành cho trẻ từ 5 - 9 tuổi / Lời: Biswa Choudhury ; Tranh: Mohan Sharma ; Lê Ngọc dịch. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 25000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Children's 365 math activities

T.1. - 2019. - 36tr. : minh hoạ s442820

9364. Thử thách IQ, nâng cao trí tuệ Toán học : Sách dành cho trẻ từ 5 - 9 tuổi / Lời: Biswa Choudhury ; Tranh: Mohan Sharma ; Lê Ngọc dịch. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 25000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Children's 365 math activities

T.2. - 2019. - 36tr. : minh hoạ s442821

9365. Thực hành Âm nhạc 1 : Theo chuẩn kiến thức, kĩ năng môn Âm nhạc lớp 1 / Võ Thị Xuân Phượng. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Giáo dục, 2019. - 48tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 150000đ. - 10000b s432292

9366. Thực hành Âm nhạc 2 : Theo chuẩn kiến thức, kĩ năng môn Âm nhạc lớp 2 / Võ Thị Xuân Phượng. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Giáo dục, 2019. - 48tr. : bảng, tranh vẽ ; 24cm. - 15000đ. - 10000b s432293

9367. Thực hành Âm nhạc 3 : Theo chuẩn kiến thức, kĩ năng môn Âm nhạc lớp 3 / Võ Thị Xuân Phượng. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Giáo dục, 2019. - 48tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 15000đ. - 10000b s432294

9368. Thực hành Âm nhạc 4 : Theo chuẩn kiến thức, kĩ năng môn Âm nhạc lớp 4 / Võ Thị

Xuân Phượng. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 15000đ. - 10000b

T.1. - 2019. - 28tr. : bảng, tranh vẽ s437009

9369. Thực hành Âm nhạc 4 : Theo chuẩn kiến thức, kĩ năng môn Âm nhạc lớp 4 / Võ Thị Xuân Phượng. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 15000đ. - 10000b

T.2. - 2019. - 24tr. : bảng, tranh vẽ s437010

9370. Thực hành Âm nhạc 5 : Theo chuẩn kiến thức, kĩ năng môn Âm nhạc lớp 5 / Võ Thị Xuân Phượng. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 15000đ. - 10000b

T.1. - 2019. - 28tr. : bảng, tranh vẽ s437011

9371. Thực hành Âm nhạc 5 : Theo chuẩn kiến thức, kĩ năng môn Âm nhạc lớp 5 / Võ Thị Xuân Phượng. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 15000đ. - 10000b

T.2. - 2019. - 28tr. : bảng, tranh vẽ s437012

9372. Thực hành Âm nhạc lớp 1 / Hoàng Long, Bùi Anh Tú, Lê Anh Tuấn, Trần Thu Thuỷ. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục, 2019. - 48tr. : bảng, tranh vẽ ; 24cm. - 10000đ. - 12000b s437006

9373. Thực hành Âm nhạc lớp 2 / Hoàng Long, Bùi Anh Tú, Lê Anh Tuấn, Trần Thu Thuỷ. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục, 2019. - 48tr. : bảng, tranh vẽ ; 24cm. - 10000đ. - 10000b s437007

9374. Thực hành Âm nhạc lớp 3 / Hoàng Long, Bùi Anh Tú, Lê Anh Tuấn, Trần Thu Thuỷ. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục, 2019. - 48tr. : bảng, tranh vẽ ; 24cm. - 10000đ. - 10000b s437008

9375. Thực hành Âm nhạc lớp 4 / Nguyễn Ngọc Huy (ch.b.), Lê Duy Anh. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục, 2019. - 71tr. : bảng ; 24cm. - 13500đ. - 5000b s432295

9376. Thực hành Âm nhạc lớp 5 / Nguyễn Ngọc Huy (ch.b.), Lê Duy Anh. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục, 2019. - 72tr. : bảng ; 24cm. - 13500đ. - 5000b s432296

9377. Thực hành Chính tả 1 / Trần Mạnh Hưởng (ch.b.), Trịnh Thị Phương Hiền, Nguyễn Minh Hùng... - Tái bản lần thứ 8. - H. : Giáo dục, 2019. - 40tr. ; 24cm. - 15000đ. - 12000b s432238

9378. Thực hành Chính tả 2 / Trần Mạnh Hưởng (ch.b.), Trịnh Thị Phương Hiền, Nguyễn Minh Hùng... - Tái bản lần thứ 8. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 15000đ. - 15000b

T.1. - 2019. - 56tr. s432239

9379. Thực hành Chính tả 2 / Trần Mạnh Hưởng (ch.b.), Trịnh Thị Phương Hiền, Nguyễn Minh Hùng... - Tái bản lần thứ 8. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 15000đ. - 15000b

T.2. - 2019. - 56tr. : bảng s432240

9380. Thực hành Chính tả 3 / Trần Mạnh Hưởng (ch.b.), Nguyễn Minh Hùng, Phan Quang Thân, Nguyễn Đình Vĩnh. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 15000đ. - 1000b

T.1. - 2019. - 56tr. : bảng s442506

9381. Thực hành Chính tả 3 / Trần Mạnh Hưởng (ch.b.), Nguyễn Minh Hùng, Phan Quang Thân, Nguyễn Đình Vĩnh. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 15000đ. - 10000b

T.2. - 2019. - 56tr. s442507

9382. Thực hành Chính tả 4 / Trần Mạnh Hưởng (ch.b.), Nguyễn Minh Hùng, Phan Quang Thân, Nguyễn Đình Vĩnh. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 15000đ. - 7000b

T.1. - 2019. - 48tr. s436873

9383. Thực hành Chính tả 4 / Trần Mạnh Hưởng (ch.b.), Nguyễn Minh Hùng, Phan Quang Thân, Nguyễn Đình Vĩnh. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 15000đ. - 10000b

T.2. - 2019. - 44tr. : bảng s442508

9384. Thực hành Chính tả 5 / Trần Mạnh Hưởng (ch.b.), Nguyễn Minh Hùng, Phan Quang Thân, Nguyễn Đình Vĩnh. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 15000đ. - 4000b

T.1. - 2019. - 40tr. s432241

9385. Thực hành Chính tả 5 / Trần Mạnh Hưởng (ch.b.), Nguyễn Minh Hùng, Phan Quang Thân, Nguyễn Đình Vĩnh. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 15000đ. - 10000b

T.2. - 2019. - 44tr. s442509

9386. Thực hành cùng học Tin học : Dành cho học sinh Tiểu học / Bùi Văn Thanh, Phạm Thị Thanh Nam, Nguyễn Thị Nguyên Thuý, Đặng Bích Việt. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 30000đ. - 3000b

Q.1. - 2019. - 112tr. : minh hoạ s447133

9387. Thực hành cùng học Tin học : Dành cho học sinh Tiểu học / Bùi Văn Thanh, Ngô Ánh Tuyết, Đặng Bích Việt, Nguyễn Thị Thanh Xuân.

- Tái bản lần thứ 10. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 30000đ. - 3000b

Q.2. - 2019. - 128tr. : minh hoạ s447134

9388. Thực hành cùng học Tin học : Dành cho học sinh Tiểu học / Bùi Văn Thanh, Dương Vũ Khánh Thuận, Ngô Ánh Tuyết, Đặng Bích Việt. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 30000đ. - 2000b

Q.3. - 2019. - 128tr. : minh hoạ s447135

9389. Thực hành Địa lí địa phương tỉnh Bình Dương lớp 4 / Nguyễn Hồng Sáng (ch.b.), Nguyễn Thị Kim Tuyết, Phạm Hồng Minh. - Tái bản lần thứ 3, có chỉnh lí, bổ sung. - H. : Giáo dục, 2019. - 46tr. : minh hoạ ; 24cm. - 20000đ. - 16000b

Thư mục: tr. 46 s432720

9390. Thực hành Địa lí địa phương tỉnh Bình Dương lớp 5 / Nguyễn Hồng Sáng (ch.b.), Nguyễn Thị Kim Tuyết, Phạm Hồng Minh. - Tái bản lần thứ 3, có chỉnh lí, bổ sung. - H. : Giáo dục, 2019. - 67tr. : minh hoạ ; 24cm. - 20000đ. - 15000b

Thư mục: tr. 66 s432721

9391. Thực hành giáo dục đạo đức cho học sinh lớp 1 / Lưu Thu Thuỷ (ch.b.), Trần Thị Tố Oanh, Nguyễn Thị Việt Hà. - H. : Giáo dục, 2019. - 43tr. : minh hoạ ; 24cm. - 25000đ. - 10000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s432282

9392. Thực hành giáo dục đạo đức cho học sinh lớp 2 / Lưu Thu Thuỷ (ch.b.), Trần Thị Tố Oanh, Nguyễn Thị Việt Hà. - H. : Giáo dục, 2019. - 60tr. : minh hoạ ; 24cm. - 25000đ. - 10000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s432283

9393. Thực hành giáo dục đạo đức cho học sinh lớp 3 / Lưu Thu Thuỷ (ch.b.), Trần Thị Tố Oanh, Nguyễn Thị Việt Hà. - H. : Giáo dục, 2019. - 52tr. : minh hoạ ; 24cm. - 25000đ. - 10000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s432284

9394. Thực hành giáo dục đạo đức cho học sinh lớp 4 / Lưu Thu Thuỷ (ch.b.), Trần Thị Tố Oanh, Nguyễn Thị Việt Hà. - H. : Giáo dục, 2019. - 56tr. : minh hoạ ; 24cm. - 25000đ. - 10000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s432285

9395. Thực hành giáo dục đạo đức cho học sinh lớp 5 / Lưu Thu Thuỷ (ch.b.), Trần Thị Tố Oanh, Nguyễn Thị Việt Hà. - H. : Giáo dục, 2019. - 60tr. : minh hoạ ; 24cm. - 25000đ. - 10000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s432286

9396. Thực hành Khoa học 4 : Theo phương pháp dạy học tích cực / Bùi Phương Nga (ch.b.), Lương Việt Thái. - H. : Giáo dục, 2019. - 92tr. : minh hoạ ; 24cm. - 24000đ. - 10000b s436965

9397. Thực hành Khoa học 5 : Theo phương pháp dạy học tích cực / Bùi Phương Nga (ch.b.), Lương Việt Thái. - H. : Giáo dục, 2019. - 118tr. ; 24cm. - 30000đ. - 10000b s436966

9398. Thực hành Kĩ năng sống 1 / Lưu Thu Thuỷ (ch.b.), Trần Thị Tố Oanh, Phạm Thị Kim Oanh. - In lần thứ 5. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 48tr. : bảng, tranh vẽ ; 24cm. - 24000đ. - 4000b s439448

9399. Thực hành Kĩ năng sống 2 / Lưu Thu Thuỷ (ch.b.), Trần Thị Tố Oanh, Phạm Thị Kim Oanh. - In lần thứ 5. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 48tr. : minh hoạ ; 24cm. - 24000đ. - 4000b s434032

9400. Thực hành Kĩ năng sống 3 / Lưu Thu Thuỷ (ch.b.), Trần Thị Tố Oanh, Vương Bá Chính. - In lần thứ 5. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 48tr. : minh hoạ ; 24cm. - 24000đ. - 4000b s434033

9401. Thực hành Kĩ năng sống 4 / Lưu Thu Thuỷ (ch.b.), Trần Thị Tố Oanh, Vương Bá Chính. - In lần thứ 5. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 48tr. : minh hoạ ; 24cm. - 24000đ. - 4000b s434034

9402. Thực hành Kĩ năng sống 5 / Lưu Thu Thuỷ (ch.b.), Trần Thị Tố Oanh, Vương Bá Chính. - In lần thứ 5. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 48tr. : minh hoạ ; 24cm. - 24000đ. - 4000b s439436

9403. Thực hành kĩ năng sống dành cho học sinh lớp 1 / Huỳnh Văn Sơn (ch.b.), Mai Mỹ Hạnh, Mai Hiền Lê... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2019. - 63tr. : minh hoạ ; 24cm. - 22000đ. - 40000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s432151

9404. Thực hành kĩ năng sống dành cho học sinh lớp 1 / Phan Quốc Việt. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục, 2019. - 60tr. : minh hoạ ; 24cm. - 23000đ. - 10000b s432156

9405. Thực hành kĩ năng sống dành cho học sinh lớp 2 / Huỳnh Văn Sơn (ch.b.), Mai Mỹ Hạnh, Nguyễn Thanh Huân... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2019. - 72tr. : minh hoạ ; 24cm. - 22000đ. - 40000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s432152

9406. Thực hành kĩ năng sống dành cho học sinh lớp 2 / Phan Quốc Việt. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục, 2019. - 60tr. : minh hoạ ; 24cm. - 23000đ. - 10000b s432157

9407. Thực hành kĩ năng sống dành cho học sinh lớp 3 / Huỳnh Văn Sơn (ch.b.), Nguyễn Hữu Long, Nguyễn Thị Diễm My... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2019. - 72tr. : minh hoạ ; 24cm. - 22000đ. - 30000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s432153

9408. Thực hành kĩ năng sống dành cho học sinh lớp 3 / Phan Quốc Việt. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục, 2019. - 60tr. : minh hoạ ; 24cm. - 23000đ. - 10000b s432158

9409. Thực hành kĩ năng sống dành cho học sinh lớp 4 / Huỳnh Văn Sơn (ch.b.), Nguyễn Thị Minh Hồng, Nguyễn Hoàng Xuân Huy... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2019. - 76tr. : minh hoạ ; 24cm. - 22000đ. - 30000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s432154

9410. Thực hành kĩ năng sống dành cho học sinh lớp 4 / Phan Quốc Việt. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục, 2019. - 60tr. : minh hoạ ; 24cm. - 23000đ. - 10000b s432159

9411. Thực hành kĩ năng sống dành cho học sinh lớp 5 / Huỳnh Văn Sơn (ch.b.), Mai Mỹ Hạnh, Nguyễn Thị Minh Hồng... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2019. - 72tr. : minh hoạ ; 24cm. - 22000đ. - 30000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s432155

9412. Thực hành kĩ năng sống dành cho học sinh lớp 5 / Phan Quốc Việt. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục, 2019. - 60tr. : minh hoạ ; 24cm. - 23000đ. - 10000b s432160

9413. Thực hành Kĩ năng sống lớp 1 / Phạm Văn Công. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 95tr. : minh hoạ ; 24cm. - 57000đ. - 1000b s434031

9414. Thực hành Kĩ năng sống lớp 1 / Tâm Việt. - Tái bản có sửa chữa. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 64tr. : minh hoạ ; 24cm. - 25000đ. - 3000b s435876

9415. Thực hành Kĩ năng sống lớp 2 / Phạm Văn Công. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 94tr. : ảnh, tranh màu ; 24cm. - 57000đ. - 1000b s435872

9416. Thực hành Kĩ năng sống lớp 2 / Tâm Việt. - Tái bản có sửa chữa. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 72tr. : minh hoạ ; 24cm. - 25000đ. - 3000b s435877

9417. Thực hành Kĩ năng sống lớp 3 / Tâm Việt. - Tái bản có sửa chữa. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 72tr. : minh hoạ ; 24cm. - 25000đ. - 3000b s435878

9418. Thực hành Kĩ năng sống lớp 4 / Phạm Văn Công. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 93tr. : ảnh ; 24cm. - 57000đ. - 1000b s435874

9419. Thực hành Kĩ năng sống lớp 4 / Tâm Việt. - Tái bản có sửa chữa. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 72tr. : minh hoạ ; 24cm. - 25000đ. - 3000b s435879

9420. Thực hành Kĩ năng sống lớp 5 / Phạm Văn Công. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 93tr. : ảnh ; 24cm. - 57000đ. - 1000b s435875

9421. Thực hành Kĩ năng sống lớp 5 / Tâm Việt. - Tái bản có sửa chữa. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 72tr. : minh hoạ ; 24cm. - 25000đ. - 3000b s435880

9422. Thực hành kĩ thuật 4 / Đoàn Chi (ch.b.), Vũ Hải, Nguyễn Thu Hương, Trần Thị Thu. - Tái bản lần thứ 14. - H. : Giáo dục, 2019. - 48tr. : minh hoạ ; 24cm. - 6000đ. - 60000b s427675

9423. Thực hành kĩ thuật 5 / Trần Thị Thu (ch.b.), Nguyễn Thu Huyền. - Tái bản lần thứ 13. - H. : Giáo dục, 2019. - 48tr. : minh hoạ ; 24cm. - 6000đ. - 200000b s427676

9424. Thực hành kỹ năng đọc : Tài liệu dành cho bé 5, 6 tuổi chuẩn bị vào lớp 1 / Nguyễn Anh Đài. - H. : Nxb. Hà Nội, 2019. - 36tr. : tranh vẽ ; 24cm. - 25000đ. - 2000b s438770

9425. Thực hành kỹ năng viết chữ : Tài liệu dành cho bé 5, 6 tuổi chuẩn bị vào lớp 1 / Nguyễn Anh Đài. - H. : Nxb. Hà Nội, 2019. - 48tr. ; 24cm. - 25000đ. - 2000b s438769

9426. Thực hành kỹ năng viết chữ số và làm toán : Tài liệu dành cho bé 5, 6 tuổi chuẩn bị vào lớp 1 / Nguyễn Anh Đài. - H. : Nxb. Hà Nội, 2019. - 32tr. : minh hoạ ; 24cm. - 20000đ. - 2000b s438768

9427. Thực hành Lịch sử địa phương tỉnh Bình Dương lớp 4 / Nguyễn Hồng Sáng (ch.b.), Nguyễn Thị Kim Tuyết, Đỗ Thị Hồng Cúc. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục, 2019. - 47tr. : minh

hoạ ; 2424cm. - 20000đ. - 16000b

Thư mục: tr. 46 s432211

9428. Thực hành Lịch sử địa phương tỉnh Bình Dương lớp 5 / Nguyễn Hồng Sáng (ch.b.), Nguyễn Thị Kim Tuyết, Đỗ Thị Hồng Cúc. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục, 2019. - 39tr. : ảnh, bảng ; 24cm. - 20000đ. - 15000b

Thư mục: tr. 38 s432212

9429. Thực hành luyện viết : Theo chuẩn kiến thức và kĩ năng / Lê Hữu Tỉnh. - In lần thứ 8. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 17800đ. - 5000b

Q.1, T.1. - 2019. - 28tr. s445569

9430. Thực hành luyện viết : Theo chuẩn kiến thức và kĩ năng / Lê Hữu Tỉnh. - In lần thứ 8. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 17800đ. - 5000b

Q.1, T.2. - 2019. - 28tr. s445570

9431. Thực hành luyện viết 2 : Theo chuẩn kiến thức, kĩ năng / Trần Mạnh Hưởng. - In lần thứ 8. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 17800đ. - 5000b

T.1. - 2019. - 28tr. s445571

9432. Thực hành luyện viết 2 : Theo chuẩn kiến thức, kĩ năng / Trần Mạnh Hưởng. - In lần thứ 8. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 17800đ. - 5000b

T.2. - 2019. - 28tr. s445572

9433. Thực hành luyện viết 3 : Theo chuẩn kiến thức, kĩ năng / Trần Mạnh Hưởng. - In lần thứ 8. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 17800đ. - 5000b

T.1. - 2019. - 28tr. s445573

9434. Thực hành luyện viết 3 : Theo chuẩn kiến thức, kĩ năng / Trần Mạnh Hưởng. - In lần thứ 8. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 17800đ. - 5000b

T.2. - 2019. - 28tr. s445574

9435. Thực hành luyện viết 4 : Theo chuẩn kiến thức, kĩ năng / Lê Hữu Tỉnh. - In lần thứ 8. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 17800đ. - 5000b

T.1. - 2019. - 28tr. s445575

9436. Thực hành luyện viết 4 : Theo chuẩn kiến thức, kĩ năng / Lê Hữu Tỉnh. - In lần thứ 8. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 17800đ. - 5000b

T.2. - 2019. - 28tr. s445576

9437. Thực hành luyện viết 5 : Theo chuẩn kiến thức, kĩ năng / Lê Hữu Tỉnh. - In lần thứ 8. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 17800đ. - 5000b

T.1. - 2019. - 28tr. s445577

9438. Thực hành luyện viết 5 : Theo chuẩn kiến thức, kĩ năng / Lê Hữu Tỉnh. - In lần thứ 8. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 17800đ. - 5000b

T.2. - 2019. - 28tr. s445578

9439. Thực hành luyện viết Tiếng Anh lớp 3 / Trần Thị Mỹ Dung. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 7500đ. - 3000b

T.1. - 2019. - 32tr. s435862

9440. Thực hành luyện viết Tiếng Anh lớp 3 / Trần Thị Mỹ Dung. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 7500đ. - 3000b

T.2. - 2019. - 32tr. s435863

9441. Thực hành luyện viết Tiếng Anh lớp 4 / Trần Thị Mỹ Dung. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 7500đ. - 3000b

T.1. - 2019. - 32tr. s435864

9442. Thực hành luyện viết Tiếng Anh lớp 4 / Trần Thị Mỹ Dung. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 7500đ. - 3000b

T.2. - 2019. - 32tr. s435865

9443. Thực hành luyện viết Tiếng Anh lớp 5 / Trần Thị Mỹ Dung. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 7500đ. - 3000b

T.1. - 2019. - 32tr. s435866

9444. Thực hành luyện viết Tiếng Anh lớp 5 / Trần Thị Mỹ Dung. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 7500đ. - 3000b

T.2. - 2019. - 32tr. s435867

9445. Thực hành Mĩ thuật 1 : Theo định hướng phát triển năng lực. Sách dành cho buổi hai của môn học Mĩ thuật Tiểu học Đan Mạch SEAPS / Lương Quốc Hiệp, Trần Ngọc. - In lần thứ 4. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 19x27cm. - 17000đ. - 15000b

T.1. - 2019. - 36tr. : minh hoạ s435548

9446. Thực hành Mĩ thuật 1 : Theo định hướng phát triển năng lực. Sách dành cho buổi

hai của môn học Mĩ thuật Tiểu học Đan Mạch SEAPS / Trần Ngọc, Trần Tùng, Lê Huy. - In lần thứ 4. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 19x27cm. - 17000đ. - 15000b

T.2. - 2019. - 32tr. : minh hoạ s435549

9447. Thực hành Mĩ thuật 2 : Theo định hướng phát triển năng lực. Sách dành cho buổi hai của môn học Mĩ thuật Tiểu học Đan Mạch SEAPS / Lương Quốc Hiệp, Trần Ngọc. - In lần thứ 4. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 19x27cm. - 17000đ. - 15000b

T.1. - 2019. - 36tr. : minh hoạ s435550

9448. Thực hành Mĩ thuật 2 : Theo định hướng phát triển năng lực. Sách dành cho buổi hai của môn học Mĩ thuật Tiểu học Đan Mạch SEAPS / Lương Quốc Hiệp, Trần Tùng. - In lần thứ 4. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 19x27cm. - 17000đ. - 15000b

T.2. - 2019. - 36tr. : minh hoạ s435551

9449. Thực hành Mĩ thuật 3 : Theo định hướng phát triển năng lực. Sách dành cho buổi hai của môn học Mĩ thuật Tiểu học Đan Mạch SEAPS / Trần Ngọc, Lương Quốc Hiệp, Trần Tùng. - In lần thứ 4. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 19x27cm. - 17000đ. - 15000b

T.1. - 2019. - 36tr. : minh hoạ s435552

9450. Thực hành Mĩ thuật 3 : Theo định hướng phát triển năng lực. Sách dành cho buổi hai của môn học Mĩ thuật Tiểu học Đan Mạch SEAPS / Trần Ngọc, Trần Tùng. - In lần thứ 4. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 19x27cm. - 17000đ. - 15000b

T.2. - 2019. - 32tr. : minh hoạ s435553

9451. Thực hành Mĩ thuật 4 : Theo định hướng phát triển năng lực. Sách dành cho buổi hai của môn học Mĩ thuật Tiểu học Đan Mạch SEAPS / Lương Quốc Hiệp, Trần Ngọc, Trần Tùng. - In lần thứ 4. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 19x27cm. - 17000đ. - 15000b

T.1. - 2019. - 36tr. : minh hoạ s435554

9452. Thực hành Mĩ thuật 4 : Theo định hướng phát triển năng lực. Sách dành cho buổi hai của môn học Mĩ thuật Tiểu học Đan Mạch SEAPS / Trần Ngọc, Lương Quốc Hiệp, Trần Tùng. - In lần thứ 4. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 19x27cm. - 17000đ. - 15000b

T.2. - 2019. - 32tr. : minh hoạ s435555

9453. Thực hành Mĩ thuật 5 : Theo định hướng phát triển năng lực : Sách dành cho buổi hai của môn Học Mĩ thuật Tiểu học Đan Mạch SEAPS / Lương Quốc Hiệp, Trần Ngọc, Trần Tùng. - In lần thứ 4. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 19x27cm. - 17000đ. - 15000b

T.1. - 2019. - 36tr. : minh hoạ s437804

9454. Thực hành phát triển kĩ năng tuổi mẫu giáo : 3 - 4 tuổi / Phạm Thị Hà, Nguyễn Thanh Hà. - H. : Kim Đồng. - 26cm. - 36000đ. - 2000b

Q.1. - 2019. - 39tr. : tranh màu s445903

9455. Thực hành phát triển kĩ năng tuổi mẫu giáo : 4 - 5 tuổi / Phạm Thị Hà, Khánh Hoà. - H. : Kim Đồng. - 26cm. - 36000đ. - 2000b

Q.1. - 2019. - 39tr. : tranh màu s445905

9456. Thực hành phát triển kĩ năng tuổi mẫu giáo : 5 - 6 tuổi / Phạm Thị Hà, Nguyễn Thanh Hà. - H. : Kim Đồng. - 26cm. - 36000đ. - 2000b

Q.1. - 2019. - 39tr. : tranh màu s445907

9457. Thực hành phát triển kĩ năng tuổi mẫu giáo : 3 - 4 tuổi / Phạm Thị Hà, Nguyễn Thanh Hà. - H. : Kim Đồng. - 26cm. - 36000đ. - 2000b

Q.2. - 2019. - 39tr. : tranh màu s445904

9458. Thực hành phát triển kĩ năng tuổi mẫu giáo : 4 - 5 tuổi / Phạm Thị Hà, Khánh Hoà. - H. : Kim Đồng. - 26cm. - 36000đ. - 2000b

Q.2. - 2019. - 39tr. : tranh màu s445906

9459. Thực hành phát triển kĩ năng tuổi mẫu giáo : 5 - 6 tuổi / Phạm Thị Hà, Nguyễn Thanh Hà. - H. : Kim Đồng. - 26cm. - 36000đ. - 2000b

Q.2. - 2019. - 39tr. : tranh màu s445908

9460. Thực hành Tâm lí học đường lớp 6 / Hà Thị Thư (ch.b.), Đỗ Thị Vân Anh, Nguyễn Hoàng Mai. - H. : Giáo dục, 2019. - 48tr. : minh hoạ ; 27cm. - 25000đ. - 10000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s447419

9461. Thực hành Tâm lí học đường lớp 7 / Hà Thị Thư (ch.b.), Đỗ Thị Vân Anh, Nguyễn Hoàng Mai. - H. : Giáo dục, 2019. - 48tr. : bảng, tranh vẽ ; 27cm. - 25000đ. - 10000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s447420

9462. Thực hành Tâm lí học đường lớp 8 / Hà Thị Thư (ch.b.), Đỗ Thị Vân Anh, Nguyễn Hoàng Mai. - H. : Giáo dục, 2019. - 48tr. : bảng, tranh vẽ ; 27cm. - 25000đ. - 10000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào

tạo s447421

9463. Thực hành tâm lí học đường lớp 9 / Hà Thị Thư (ch.b.), Đỗ Thị Vân Anh, Nguyễn Hoàng Mai. - H. : Giáo dục, 2019. - 48tr. : bảng, tranh vẽ ; 27cm. - 25000đ. - 10000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s447422

9464. Thực hành Tâm lý học đường lớp 1 / Huỳnh Văn Chẩn (ch.b.), Đỗ Thị Vân Anh, Nguyễn Hoàng Mai. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2019. - 60tr. : tranh vẽ ; 27cm. - 22000đ. - 30000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s432964

9465. Thực hành Tâm lý học đường lớp 2 / Huỳnh Văn Chẩn (ch.b.), Đỗ Thị Vân Anh, Nguyễn Hoàng Mai. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2019. - 60tr. : bảng, tranh vẽ ; 27cm. - 22000đ. - 30000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s432965

9466. Thực hành Tâm lý học đường lớp 3 / Huỳnh Văn Chẩn (ch.b.), Đỗ Thị Vân Anh, Nguyễn Hoàng Mai. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2019. - 60tr. : bảng, tranh vẽ ; 27cm. - 22000đ. - 30000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s432966

9467. Thực hành Tâm lý học đường lớp 4 / Huỳnh Văn Chẩn (ch.b.), Đỗ Thị Vân Anh, Nguyễn Hoàng Mai. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2019. - 64tr. : bảng, tranh vẽ ; 27cm. - 22000đ. - 30000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s432967

9468. Thực hành Tâm lý học đường lớp 5 / Huỳnh Văn Chẩn (ch.b.), Đỗ Thị Vân Anh, Nguyễn Hoàng Mai. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2019. - 64tr. : hình vẽ ; 27cm. - 22000đ. - 30000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s432968

9469. Thực hành Thủ công 1 / Trần Thị Thu. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Giáo dục, 2019. - 48tr. : hình vẽ, ảnh ; 24cm. - 11000đ. - 30000b s432134

9470. Thực hành Thủ công 1 / Nguyễn Hữu Hạnh, Trần Mạnh Hải. - In lần thứ 16. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 28tr. : hình vẽ ; 24cm. - 16000đ. - 30000b s434028

9471. Thực hành Thủ công 1 / Nguyễn Hạnh. - Tái bản có sửa chữa bổ sung. - H. : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 28tr. : hình vẽ ; 24cm. - 12000đ. - 18000b s434188

9472. Thực hành Thủ công 2 / Trần Thị Thu, Đào Hải Phượng. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Giáo dục, 2019. - 48tr. : hình vẽ, ảnh ; 24cm. - 11000đ. - 30000b s432135

9473. Thực hành Thủ công 2 / Nguyễn Hữu Hạnh, Trần Mạnh Hải. - In lần thứ 16. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 32tr. : hình vẽ ; 24cm. - 16000đ. - 30000b s434029

9474. Thực hành Thủ công 2 / Nguyễn Hạnh. - Tái bản có sửa chữa bổ sung. - H. : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 28tr. : hình vẽ ; 24cm. - 12000đ. - 15000b s434189

9475. Thực hành Thủ công 3 / Trần Thị Thu, Nguyễn Minh Diệp. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Giáo dục, 2019. - 48tr. : hình vẽ, ảnh ; 24cm. - 11000đ. - 30000b s432136

9476. Thực hành Thủ công 3 / Nguyễn Hữu Hạnh, Trần Mạnh Hải. - In lần thứ 16. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 28tr. : hình vẽ ; 24cm. - 16000đ. - 30000b s434030

9477. Thực hành Thủ công 3 / Nguyễn Hạnh. - Tái bản có sửa chữa bổ sung. - H. : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 28tr. : hình vẽ ; 24cm. - 12000đ. - 12000b s434190

9478. Thực hành Thủ công lớp 1 / Trần Thị Thu, Mai Thị Thanh Bình. - Tái bản lần thứ 7. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 40tr. : minh hoạ ; 24cm. - 12000đ. - 5000b s434537

9479. Thực hành Thủ công lớp 2 / Trần Thị Thu, Mai Thị Thanh Bình. - Tái bản lần thứ 8. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 40tr. : hình vẽ, ảnh ; 24cm. - 12000đ. - 5000b s435170

9480. Thực hành Thủ công lớp 2 / Nguyễn Hữu Hạnh. - Tái bản lần thứ 7. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng, 2019. - 36tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 17000đ. - 15000b s436816

9481. Thực hành Thủ công lớp 3 / Trần Thị Thu, Mai Thị Thanh Bình. - Tái bản lần thứ 8. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 40tr. : hình vẽ ; 24cm. - 12000đ. - 5000b s435171

9482. Thực hành Thủ công lớp 3 / Nguyễn Hữu Hạnh. - Tái bản lần thứ 7. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng, 2019. - 39tr. : hình vẽ ; 24cm. - 17000đ. - 15000b s444693

9483. Thực hành Tiếng Việt 1 : Công nghệ giáo dục / Lê Thị Kim Oanh, Nguyễn Thị Thuý Vân. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 12000đ. - 13000b

T.1. - 2019. - 48tr. : hình vẽ, bảng s434738

9484. Thực hành Tiếng Việt 1 : Công nghệ giáo dục / Lê Thị Kim Oanh, Nguyễn Thị Thuý Vân. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 16000đ. - 13000b

T.2. - 2019. - 76tr. : hình vẽ, bảng s434739

9485. Thực hành Tiếng Việt 1 : Công nghệ giáo dục / Lê Thị Kim Oanh, Nguyễn Thị Thuý Vân. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 12000đ. - 13000b

T.3. - 2019. - 64tr. : hình vẽ, bảng s434740

9486. Thực hành Tiếng Việt 2 / Nguyễn Thị Thuý Vân, Trần Thị Thanh Mai. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 12000đ. - 12000b

T.1. - 2019. - 72tr. : bảng, tranh vẽ s434727

9487. Thực hành Tiếng Việt 2 / Nguyễn Thị Thuý Vân, Trần Thị Thanh Mai. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 12000đ. - 12000b

T.2. - 2019. - 64tr. : tranh vẽ s434728

9488. Thực hành Tiếng Việt 3 / Nguyễn Thị Thuý Vân, Trần Thị Thanh Mai. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 12000đ. - 10000b

T.1. - 2019. - 72tr. : bảng, tranh vẽ s434729

9489. Thực hành Tiếng Việt 3 : Theo phương pháp dạy học tích cực / Trần Thị Hiền Lương (ch.b.), Xuân Thị Nguyệt Hà, Nguyễn Thị Kim Oanh. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 30000đ. - 10000b

T.1. - 2019. - 135tr. : minh hoạ s437091

9490. Thực hành Tiếng Việt 3 / Nguyễn Thị Thuý Vân, Trần Thị Thanh Mai. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 12000đ. - 10000b

T.2. - 2019. - 72tr. : bảng, tranh vẽ s434730

9491. Thực hành Tiếng Việt 4 / Nguyễn Thị Thuý Vân, Trần Thị Thanh Mai. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 14000đ. - 8000b

T.1. - 2019. - 72tr. : bảng, tranh vẽ s434731

9492. Thực hành Tiếng Việt 4 / Nguyễn Thị Thuý Vân, Trần Thị Thanh Mai. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 14000đ. - 8000b

T.2. - 2019. - 68tr. : bảng, tranh vẽ s434732

9493. Thực hành Tiếng Việt 5 / Nguyễn Thị Thuý Vân, Trần Thị Thanh Mai. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 14000đ. - 9000b

T.1. - 2019. - 68tr. : bảng, tranh vẽ s434733

9494. Thực hành Tiếng Việt 5 : Theo phương pháp dạy học tích cực / Trần Thị Hiền Lương (ch.b.), Xuân Thị Nguyệt Hà, Nguyễn Thị Kim Oanh. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 30000đ. - 10000b

T.1. - 2019. - 140tr. : minh hoạ s437092

9495. Thực hành Tiếng Việt 5 / Nguyễn Thị Thuý Vân, Trần Thị Thanh Mai. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 14000đ. - 9000b

T.2. - 2019. - 68tr. : tranh vẽ s434734

9496. Thực hành tiếng Việt - Công nghệ giáo dục lớp 1 / Lê Phương Nga, Thạch Thị Lan Anh. - In lần thứ 5. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 16000đ. - 9000b

T.1: Âm - chữ. - 2019. - 48tr. : minh hoạ s434011

9497. Thực hành tiếng Việt - Công nghệ giáo dục lớp 1 : Sách cho buổi học thứ hai / Lê Phương Nga, Thạch Thị Lan Anh. - In lần thứ 5. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 28000đ. - 9000b

T.2: Vần. - 2019. - 96tr. : minh hoạ s434012

9498. Thực hành tiếng Việt - Công nghệ giáo dục lớp 1 : Sách cho buổi học thứ hai / Lê Phương Nga, Thạch Thị Lan Anh. - In lần thứ 5. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 16000đ. - 9000b

T.3: Luyện tập tổng hợp. - 2019. - 44tr. : minh hoạ s434013

9499. Thực hành tiếng Việt lớp 1 : Giúp em học ôn trong hè / Trần Thị Minh Hương, Nguyễn Thu Trang. - H. : Nxb. Hà Nội, 2019. - 48tr. : minh hoạ ; 24cm. - 19800đ. - 8000b s434956

9500. Thực hành Tiếng Việt lớp 1 : Công nghệ giáo dục / Trần Thị Minh Hương, Nguyễn

Thu Trang. - In lần thứ 4. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 21500đ. - 6000b

T.1. - 2019. - 40tr. : minh hoạ s445579

9501. Thực hành Tiếng Việt lớp 1 : Công nghệ giáo dục / Trần Thị Minh Hương, Nguyễn Thu Trang. - In lần thứ 4. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 21500đ. - 6000b

T.2. - 2019. - 72tr. : minh hoạ s445580

9502. Thực hành Tiếng Việt lớp 1 : Công nghệ giáo dục / Trần Thị Minh Hương, Nguyễn Thu Trang. - In lần thứ 4. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 21500đ. - 6000b

T.3. - 2019. - 48tr. : minh hoạ s445581

9503. Thực hành tiếng Việt và toán lớp 1 : Hỗ trợ học buổi thứ hai / Nguyễn Minh Thuyết, Đỗ Đình Hoan (ch.b.), Nguyễn Áng... - Tái bản lần thứ 9. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 20000đ. - 10000b

T.1. - 2019. - 127tr. : minh hoạ s427693

9504. Thực hành tiếng Việt và toán lớp 1 : Hỗ trợ học buổi thứ hai / Nguyễn Minh Thuyết, Đỗ Đình Hoan (ch.b.), Nguyễn Áng... - Tái bản lần thứ 9. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 20000đ. - 10000b

T.2. - 2019. - 119tr. : minh hoạ s427694

9505. Thực hành tiếng Việt và toán lớp 2 : Hỗ trợ học buổi thứ hai / Nguyễn Minh Thuyết, Đỗ Đình Hoan (ch.b.), Nguyễn Áng... - Tái bản lần thứ 9. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 20000đ. - 10000b

T.1. - 2019. - 120tr. : minh hoạ s427695

9506. Thực hành tiếng Việt và toán lớp 2 : Hỗ trợ học buổi thứ hai / Nguyễn Minh Thuyết, Đỗ Đình Hoan (ch.b.), Nguyễn Áng... - Tái bản lần thứ 9. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 20000đ. - 10000b

T.2. - 2019. - 128tr. : minh hoạ s432517

9507. Thực hành tiếng Việt và toán lớp 3 : Hỗ trợ học buổi thứ hai / Nguyễn Minh Thuyết, Đỗ Đình Hoan (ch.b.), Nguyễn Áng... - Tái bản lần thứ 9. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 20000đ. - 10000b

T.1. - 2019. - 132tr. : minh hoạ s427696

9508. Thực hành tiếng Việt và toán lớp 3 : Hỗ trợ học buổi thứ hai / Nguyễn Minh Thuyết, Đỗ Đình Hoan (ch.b.), Nguyễn Áng... - Tái bản lần thứ 9. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 20000đ. - 10000b

T.2. - 2019. - 136tr. : minh hoạ s427697

9509. Thực hành tiếng Việt và toán lớp 4 : Hỗ trợ học buổi thứ hai / Nguyễn Minh Thuyết, Đỗ Đình Hoan (ch.b.), Nguyễn Áng... - Tái bản lần thứ 9. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 20000đ. - 10000b

T.1. - 2019. - 128tr. : minh hoạ s427698

9510. Thực hành tiếng Việt và toán lớp 4 : Hỗ trợ học buổi thứ hai / Nguyễn Minh Thuyết, Đỗ Đình Hoan (ch.b.), Nguyễn Áng... - Tái bản lần thứ 9. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 20000đ. - 10000b

T.2. - 2019. - 128tr. : minh hoạ s427699

9511. Thực hành tiếng Việt và toán lớp 5 : Hỗ trợ học buổi thứ hai / Nguyễn Minh Thuyết, Đỗ Đình Hoan (ch.b.), Nguyễn Áng... - Tái bản lần thứ 9. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 20000đ. - 10000b

T.1. - 2019. - 132tr. : minh hoạ s427700

9512. Thực hành tiếng Việt và toán lớp 5 : Hỗ trợ học buổi thứ hai / Nguyễn Minh Thuyết, Đỗ Đình Hoan (ch.b.), Nguyễn Áng... - Tái bản lần thứ 9. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 20000đ. - 10000b

T.2. - 2019. - 136tr. : minh hoạ s427701

9513. Thực hành Toán 1 / Lê Thị Kim Oanh, Nguyễn Thị Hải Yến. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 12000đ. - 13000b

T.1. - 2019. - 56tr. : hình vẽ, bảng s434717

9514. Thực hành Toán 1 / Lê Thị Kim Oanh, Nguyễn Thị Hải Yến. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 12000đ. - 13000b

T.2. - 2019. - 64tr. : hình vẽ, bảng s434718

9515. Thực hành Toán 2 / Lê Thị Kim Oanh, Nguyễn Thị Hải Yến. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 12000đ. - 12000b

T.1. - 2019. - 72tr. : hình vẽ, bảng s434719

9516. Thực hành Toán 2 : Theo phương pháp dạy học tích cực / Phan Doãn Thoại (ch.b.), Nguyễn Phương Anh, Trần Thị Kim Thanh. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 30000đ. - 10000b

T.1. - 2019. - 112tr. : minh hoạ s442803

9517. Thực hành Toán 2 / Lê Thị Kim Oanh, Nguyễn Thị Hải Yến. - Tái bản lần thứ 3.

- H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 12000đ. - 12000b

T.2. - 2019. - 72tr. : hình vẽ, bảng s434720

9518. Thực hành Toán 2 : Theo phương pháp dạy học tích cực / Phan Doãn Thoại (ch.b.), Nguyễn Phương Anh, Trần Thị Kim Thanh. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 30000đ. - 5000b

T.2. - 2019. - 123tr. : minh hoạ s432560

9519. Thực hành Toán 3 / Lê Thị Kim Oanh, Nguyễn Thị Hải Yến. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 12000đ. - 10000b

T.1. - 2019. - 72tr. : hình vẽ, bảng s434721

9520. Thực hành Toán 3 / Phan Doãn Thoại (ch.b.), Đặng Văn Tuyến, Trần Thị Kim Thanh. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 30000đ. - 10000b

T.1. - 2019. - 136tr. : minh hoạ s437187

9521. Thực hành Toán 3 / Lê Thị Kim Oanh, Nguyễn Thị Hải Yến. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 12000đ. - 10000b

T.2. - 2019. - 80tr. : hình vẽ, bảng s434722

9522. Thực hành Toán 3 : Theo phương pháp dạy học tích cực / Phan Doãn Thoại (ch.b.), Đặng Văn Tuyến, Trần Thị Kim Thanh. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 30000đ. - 5000b

T.2. - 2019. - 128tr. : minh hoạ s432561

9523. Thực hành Toán 4 / Lê Thị Kim Oanh, Nguyễn Thị Hải Yến. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 14000đ. - 8000b

T.1. - 2019. - 72tr. : hình vẽ, bảng s434723

9524. Thực hành Toán 4 : Theo phương pháp dạy học tích cực / Phan Doãn Thoại (ch.b.), Nguyễn Đức Mạnh, Trần Thị Kim Cương. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 30000đ. - 10000b

T.1. - 2019. - 116tr. : minh hoạ s437188

9525. Thực hành Toán 4 / Lê Thị Kim Oanh, Nguyễn Thị Hải Yến. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 14000đ. - 8000b

T.2. - 2019. - 80tr. : hình vẽ, bảng s434724

9526. Thực hành Toán 4 : Theo phương pháp dạy học tích cực / Phan Doãn Thoại (ch.b.), Nguyễn Đức Mạnh, Trần Thị Kim Cương, Trần Anh Tuyến. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 30000đ. - 5000b

T.2. - 2019. - 123tr. : minh hoạ s432562

9527. Thực hành Toán 5 / Lê Thị Kim Oanh, Nguyễn Thị Hải Yến. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 14000đ. - 9000b

T.1. - 2019. - 72tr. : hình vẽ, bảng s434725

9528. Thực hành Toán 5 : Theo phương pháp dạy học tích cực / Phan Doãn Thoại (ch.b.), Nguyễn Đức Mạnh, Trần Thị Kim Cương. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 30000đ. - 10000b

T.1. - 2019. - 116tr. : minh hoạ s442804

9529. Thực hành Toán 5 / Lê Thị Kim Oanh, Nguyễn Thị Hải Yến. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 14000đ. - 9000b

T.2. - 2019. - 80tr. : hình vẽ, bảng s434726

9530. Thực hành Toán 5 : Theo phương pháp dạy học tích cực / Phan Doãn Thoại (ch.b.), Nguyễn Đức Mạnh, Trần Thị Kim Cương, Trần Anh Tuyến. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 30000đ. - 5000b

T.2. - 2019. - 136tr. : minh hoạ s432563

9531. Thực hành Toán và Tiếng Việt lớp 1 / Phan Văn Hải (ch.b.), Nguyễn Hoài Anh, Nguyễn Thị Mỹ Thái. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 13000đ. - 10683b

T.1. - 2019. - 64tr. : minh hoạ s447189

9532. Thực hành Toán và Tiếng Việt lớp 1 / Phan Văn Hải (ch.b.), Nguyễn Hoài Anh, Nguyễn Thị Mỹ Thái. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 13000đ. - 10752b

T.2. - 2019. - 68tr. : minh hoạ s447190

9533. Thực hành Toán và Tiếng Việt lớp 2 / Phan Văn Hải (ch.b.), Nguyễn Hoài Anh, Nguyễn Thị Mỹ Thái. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 16000đ. - 12770b

T.1. - 2019. - 79tr. : minh hoạ s447191

9534. Thực hành Toán và Tiếng Việt lớp 2 / Phan Văn Hải (ch.b.), Nguyễn Hoài Anh, Nguyễn Thị Mỹ Thái. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 16000đ. - 12922b

T.2. - 2019. - 79tr. : minh hoạ s446988

9535. Thực hành Toán và Tiếng Việt lớp 3 / Phan Văn Hải (ch.b.), Nguyễn Hoài Anh, Nguyễn Thị Mỹ Thái. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 17000đ. - 10567b

T.1. - 2019. - 88tr. : minh hoạ s446989

9536. Thực hành Toán và Tiếng Việt lớp 3 / Phan Văn Hải (ch.b.), Nguyễn Hoài Anh, Nguyễn Thị Mỹ Thái. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 17000đ. - 10710b

T.2. - 2019. - 88tr. : hình vẽ, bảng s446990

9537. Thực hành Toán và Tiếng Việt lớp 4 / Phan Văn Hải (ch.b.), Nguyễn Hoài Anh, Nguyễn Thị Mỹ Thái. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 19000đ. - 7614b

T.1. - 2019. - 95tr. : hình vẽ, bảng s446991

9538. Thực hành Toán và Tiếng Việt lớp 4 / Phan Văn Hải (ch.b.), Nguyễn Hoài Anh, Nguyễn Thị Mỹ Thái. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 19000đ. - 7725b

T.2. - 2019. - 100tr. : minh hoạ s446992

9539. Thực hành Toán và Tiếng Việt lớp 5 / Phan Văn Hải (ch.b.), Nguyễn Hoài Anh, Nguyễn Thị Mỹ Thái. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 20000đ. - 10174b

T.1. - 2019. - 99tr. : hình vẽ, bảng s446993

9540. Thực hành Toán và Tiếng Việt lớp 5 / Phan Văn Hải (ch.b.), Nguyễn Hoài Anh, Nguyễn Thị Mỹ Thái. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 19000đ. - 10306b

T.2. - 2019. - 96tr. : hình vẽ, bảng s446994

9541. Thực hành Tự nhiên và Xã hội 1 : Theo định hướng phát triển năng lực / Nguyễn Thị Thanh Huyền, Nguyễn Thị Thanh Thuỷ, Nguyễn Thu Trang. - H. : Giáo dục, 2019. - 48tr. : minh hoạ ; 27cm. - 20000đ. - 5040b s437458

9542. Thực hành Tự nhiên và Xã hội 2 : Theo phương pháp dạy học tích cực / Nguyễn Tuyết Nga (ch.b.), Phan Thanh Hà, Nguyễn Thanh Thuỷ, Nguyễn Huyền Trang. - H. : Giáo dục, 2019. - 72tr. : minh hoạ ; 24cm. - 18000đ. - 10000b s437024

9543. Thực hành Tự nhiên và Xã hội 3 : Theo phương pháp dạy học tích cực / Nguyễn Tuyết Nga (ch.b.), Phan Thanh Hà, Nguyễn Thanh Thuỷ, Nguyễn Huyền Trang. - H. : Giáo dục, 2019. - 128tr. : minh hoạ ; 24cm. - 30000đ. - 10000b s437025

9544. Thực hành viết đúng, viết đẹp lớp 1 / Đặng Thị Lanh, Nguyễn Thị Hạnh, Nguyễn Thị Kim Oanh. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 10000đ. - 3000b

T.1. - 2019. - 36tr. s436842

9545. Thực hành viết đúng, viết đẹp lớp 1 / Đặng Thị Lanh, Nguyễn Thị Hạnh, Nguyễn Thị Kim Oanh. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 10000đ. - 3000b

T.2. - 2019. - 36tr. s436843

9546. Thực hành viết đúng, viết đẹp lớp 2 / Đặng Thị Lanh, Nguyễn Thị Hạnh, Nguyễn Thị Kim Oanh. - Tái bản lần thứ 11. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 10000đ. - 5000b

T.1. - 2019. - 36tr. s436844

9547. Thực hành viết đúng, viết đẹp lớp 2 / Đặng Thị Lanh, Nguyễn Thị Hạnh, Nguyễn Thị Kim Oanh. - Tái bản lần thứ 11. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 10000đ. - 5000b

T.2. - 2019. - 36tr. s436845

9548. Thực hành viết đúng, viết đẹp lớp 3 / Đặng Thị Lanh, Nguyễn Thị Hạnh, Nguyễn Thị Kim Oanh. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 10000đ. - 5000b

T.1. - 2019. - 36tr. s436846

9549. Thực hành viết đúng, viết đẹp lớp 3 / Đặng Thị Lanh, Nguyễn Thị Hạnh, Nguyễn Thị Kim Oanh. - Tái bản lần thứ 11. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 10000đ. - 4000b

T.2. - 2019. - 36tr. s436847

9550. Thực hành viết đúng, viết đẹp lớp 4 / Đặng Thị Lanh, Nguyễn Thị Hạnh, Nguyễn Thị Kim Oanh. - Tái bản lần thứ 11. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 10000đ. - 5000b

T.1. - 2019. - 36tr. s436848

9551. Thực hành viết đúng, viết đẹp lớp 4 / Đặng Thị Lanh, Nguyễn Thị Hạnh, Nguyễn Thị Kim Oanh. - Tái bản lần thứ 11. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 10000đ. - 3000b

T.2. - 2019. - 36tr. s436849

9552. Thực hành viết đúng, viết đẹp lớp 5 / Đặng Thị Lanh, Nguyễn Thị Hạnh, Nguyễn Thị Kim Oanh. - Tái bản lần thứ 11. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 10000đ. - 3000b

T.1. - 2019. - 36tr. s436850

9553. Thực hành viết đúng, viết đẹp tiếng Việt lớp 1 - Công nghệ giáo dục / Đoàn Thị Thuý Hạnh (ch.b.), Nguyễn Thị Kiều Anh, Võ Thanh Hà. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 16000đ. - 2000b

T.1: Âm - Chữ. - 2019. - 43tr. s432235

9554. Thực hành viết đúng, viết đẹp tiếng Việt lớp 1 - Công nghệ giáo dục / Đoàn Thị Thuý Hạnh (ch.b.), Nguyễn Thị Kiều Anh, Võ Thanh Hà. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 21000đ. - 2000b

T.2: Vần. - 2019. - 71tr. s432236

9555. Thực hành viết đúng, viết đẹp tiếng Việt lớp 1 - Công nghệ giáo dục / Đoàn Thị Thuý Hạnh (ch.b.), Nguyễn Thị Kiều Anh, Võ Thanh Hà. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 16000đ. - 2000b

T.3: Luyện tập tổng hợp. - 2019. - 51tr. s432237

9556. Thực vật / Như Tâm dịch. - H. : Mỹ thuật, 2019. - 14tr. : ảnh ; Trọn bộ 10. - (Bách khoa toàn thư cho bé 0 - 3 tuổi. Nhận biết). - 6000đ. - 3000b s441334

9557. Tiếng Anh 1 : Sách bài tập / Hoàng Văn Vân (tổng ch.b.), Nguyễn Quốc Tuấn (ch.b.), Nguyễn Thị Lan Anh... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2019. - 48tr. : tranh vẽ ; 27cm. - 26000đ. - 32000b s437363

9558. Tiếng Anh 1 : Sách học sinh : Sách kèm đĩa / Hoàng Văn Vân (tổng ch.b.), Nguyễn Quốc Tuấn (ch.b.), Nguyễn Thị Lan Anh... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2019. - 80tr. : tranh màu + 1 CD ; 27cm. - 50000đ. - 10000b s437361

9559. Tiếng Anh 1 : Tài liệu làm quen với tiếng Anh SLE-KIDs. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 30cm. - 40000đ. - 2760b

ĐTTS ghi: Công ty cổ phần Giáo dục và Phát triển Trí tuệ Việt Nam. Trung tâm Ngoại ngữ Solar English

T.1. - 2019. - 16tr. : bảng, tranh vẽ s445334

9560. Tiếng Anh 1 : Tài liệu làm quen với tiếng Anh SLE-KIDs. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 29cm. - 40000đ. - 3000b

ĐTTS ghi: Công ty cổ phần Giáo dục và Phát triển Trí tuệ Việt Nam. Trung tâm Ngoại ngữ Solar English

T.2. - 2019. - 20tr. : hình vẽ, bảng s427568

9561. Tiếng Anh 2 : Sách bài tập / Hoàng Văn Vân (tổng ch.b.), Nguyễn Quốc Tuấn (ch.b.), Nguyễn Thị Lan Anh... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2019. - 48tr. : tranh vẽ ; 27cm. - 26000đ. - 25000b s437364

9562. Tiếng Anh 2 : Sách học sinh : Sách kèm đĩa / Hoàng Văn Vân (tổng ch.b.), Nguyễn Quốc Tuấn (ch.b.), Nguyễn Thị Lan Anh... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2019. - 80tr. : tranh màu ; 27cm. - 50000đ. - 25000b s437362

9563. Tiếng Anh 2 : Tài liệu làm quen với tiếng Anh SLE-KIDs. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 30cm. - 40000đ. - 3160b

ĐTTS ghi: Công ty cổ phần Giáo dục và Phát triển Trí tuệ Việt Nam. Trung tâm Ngoại ngữ Solar English

T.1. - 2019. - 18tr. : bảng, tranh vẽ s445335

9564. Tiếng Anh 2 : Tài liệu làm quen với tiếng Anh SLE-KIDs. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 29cm. - 40000đ. - 3000b

ĐTTS ghi: Công ty cổ phần Giáo dục và Phát triển Trí tuệ Việt Nam. Trung tâm Ngoại ngữ Solar English

T.2. - 2019. - 19tr. : hình vẽ s427569

9565. Tiếng Anh 3 : Sách bài tập / Hoàng Văn Vân (Tổng ch.b.), Phan Hà (ch.b.), Đỗ Thị Ngọc Hiền... - Tái bản lần thứ 8. - H. : Giáo dục ; Macmillan Education, 2019. - 107tr. : minh hoạ ; 27cm. - 39000đ. - 150000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s427949

9566. Tiếng Anh 3 : Sách học sinh : Sách có kèm CD / Hoàng Văn Vân (tổng ch.b.), Phan Hà (ch.b.), Đỗ Thị Ngọc Hiền... ; Minh hoạ: Nguyễn Bích La... - Tái bản lần thứ 8. - H. : Giáo dục ; Macmillan education. - 27cm. - 40000đ. - 160000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

T.1. - 2019. - 79tr. : tranh màu + 1CD s427928

9567. Tiếng Anh 3 : Tài liệu bổ trợ SLE-KIDs. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 30cm. - 40000đ. - 680b

ĐTTS ghi: Công ty cổ phần Giáo dục và Phát triển Trí tuệ Việt Nam. Trung tâm Ngoại ngữ Solar English

T.1. - 2019. - 28tr. : bảng, tranh vẽ s445336

9568. Tiếng Anh 3 : Sách học sinh : Sách có kèm CD / Hoàng Văn Vân (tổng ch.b.), Phan Hà (ch.b.), Đỗ Thị Ngọc Hiền... ; Minh hoạ: Nguyễn Bích La... - Tái bản lần thứ 8. - H. : Giáo dục ; Macmillan education. - 27cm. - 40000đ. - 160000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

T.2. - 2019. - 79tr. : tranh màu + 1CD s427929

9569. Tiếng Anh 4 : Sách bài tập / Hoàng Văn Vân (Tổng ch.b.), Nguyễn Quốc Tuấn (ch.b.), Phan Hà (ch.b.)... ; Minh hoạ: Nguyễn Thị Ngọc Thuỷ... - Tái bản lần thứ 7. - H. : Giáo dục ; Macmillan Education, 2019. - 111tr. : hình

vẽ, bảng ; 27cm. - 43000đ. - 150000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s427950

9570. Tiếng Anh 4 : Sách học sinh : Sách có kèm CD / Hoàng Văn Vân (tổng ch.b.), Nguyễn Quốc Tuấn (ch.b.), Phan Hà... ; Minh hoạ: Đặng Hoàng Vũ... - Tái bản lần thứ 7. - H. : Giáo dục ; Macmillan education. - 27cm. - 42000đ. - 160000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

T.1. - 2019. - 79tr. : minh hoạ + 1CD s427930

9571. Tiếng Anh 4 : Sách học sinh : Sách có kèm CD / Hoàng Văn Vân (tổng ch.b.), Nguyễn Quốc Tuấn (ch.b.), Phan Hà... - Tái bản lần thứ 8. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 42000đ. - 90000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

T.1. - 2019. - 79tr. : bảng, tranh màu + 1CD s454662

9572. Tiếng Anh 4 : Tài liệu bổ trợ SLE-KIDs. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 30cm. - 40000đ. - 680b

ĐTTS ghi: Công ty cổ phần Giáo dục và Phát triển Trí tuệ Việt Nam. Trung tâm Ngoại ngữ Solar English

T.1. - 2019. - 28tr. : bảng, tranh vẽ s445337

9573. Tiếng Anh 4 : Sách học sinh : Sách có kèm CD / Hoàng Văn Vân (tổng ch.b.), Nguyễn Quốc Tuấn (ch.b.), Phan Hà... ; Minh hoạ: Đặng Hoàng Vũ... - Tái bản lần thứ 7. - H. : Giáo dục ; Macmillan education. - 27cm. - 42000đ. - 150000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

T.2. - 2019. - 80tr. : minh hoạ + 1CD s427931

9574. Tiếng Anh 4 : Tài liệu bổ trợ SLE-KIDs. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 30cm. - 40000đ. - 1157b

ĐTTS ghi: Công ty cổ phần Giáo dục và Phát triển Trí tuệ Việt Nam. Trung tâm Ngoại ngữ Solar English

T.2. - 2019. - 28tr. : bảng, tranh vẽ s453864

9575. Tiếng Anh 5 : Sách bài tập / Hoàng Văn Vân (Tổng ch.b.), Phan Hà (ch.b.), Đỗ Thị Ngọc Hiền... ; Minh hoạ: Nguyễn Thị Ngọc Thuỷ... - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục ; Macmillan Education, 2019. - 115tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 45000đ. - 140000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s427951

9576. Tiếng Anh 5 : Tài liệu bổ trợ hệ 10 năm. Toàn tập. 2 tiết/tuần. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 70tr. : minh hoạ ; 27cm. - 50000đ. - 3000b

ĐTTS ghi: Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển xuất bản phẩm giáo dục Victoria s451825

9577. Tiếng Anh 5 : Sách học sinh : Sách có kèm CD / Hoàng Văn Vân (tổng ch.b.), Phan Hà (ch.b.), Đỗ Thị Ngọc Hiền... ; Minh hoạ: Nguyễn Thị Ngọc Thuỷ, Đặng Hoàng Vũ. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục ; Macmillan education. - 27cm. - 48000đ. - 150000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

T.1. - 2019. - 79tr. : tranh vẽ + 1CD s427932

9578. Tiếng Anh 5 : Tài liệu bổ trợ SLE-KIDs. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 30cm. - 40000đ. - 680b

ĐTTS ghi: Công ty cổ phần Giáo dục và Phát triển Trí tuệ Việt Nam. Trung tâm Ngoại ngữ Solar English

T.1. - 2019. - 28tr. : bảng, tranh vẽ s445338

9579. Tiếng Anh 5 : Sách học sinh : Sách có kèm CD / Hoàng Văn Vân (tổng ch.b.), Phan Hà (ch.b.), Đỗ Thị Ngọc Hiền... ; Minh hoạ: Nguyễn Thị Ngọc Thuỷ, Đặng Hoàng Vũ. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục ; Macmillan education. - 27cm. - 48000đ. - 150000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

T.2. - 2019. - 79tr. : bảng, tranh vẽ + 1CD s427933

9580. Tiếng Anh cho học sinh lớp 1 = ABC English 1 / Nguyễn Quốc Tuấn. - Tái bản lần thứ 11. - H. : Giáo dục, 2019. - 120tr. : tranh màu ; 27cm. - 35000đ. - 30000b s432853

9581. Tiếng Anh cho học sinh lớp 2 = ABC English 2 / Nguyễn Quốc Tuấn. - Tái bản lần thứ 11. - H. : Giáo dục, 2019. - 116tr. : tranh màu ; 27cm. - 35000đ. - 30000b s432854

9582. Tiếng Chăm 1 : Sách bài tập / Nguyễn Văn Tỷ, Lưu Văn Đảo, Thuận Ngọc Liêm... - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục, 2019. - 71tr. : minh hoạ ; 24cm. - 13500đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s447221

9583. Tiếng Chăm 1 : Sách học sinh / Nguyễn Văn Tỷ, Lưu Văn Đảo, Thuận Ngọc Liêm... - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục, 2019. - 151tr. : bảng, tranh vẽ ; 24cm. - 33000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s447226

9584. Tiếng Chăm 2 : Sách bài tập / Lộ Minh Trại, Lưu Văn Đảo, Thuận Ngọc Liêm... - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục, 2019. - 71tr. : minh hoạ ; 24cm. - 13500đ. - 1000b

Đầu bìa sách ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s447222

9585. Tiếng Chăm 2 : Sách học sinh / Lộ Minh Trại, Lưu Văn Đảo, Thuận Ngọc Liêm... - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục, 2019. - 179tr. : bảng, tranh màu ; 24cm. - 36000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s447227

9586. Tiếng Chăm 3 : Sách bài tập / Lưu Văn Đảo, Thuận Ngọc Liêm, Hoàng Văn Sán... - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục, 2019. - 83tr. : minh hoạ ; 24cm. - 14500đ. - 1000b

Đầu bìa sách ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s447223

9587. Tiếng Chăm 3 : Sách học sinh / Kinh Duy Trịnh, Lưu Văn Đảo, Thuận Ngọc Liêm... - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục, 2019. - 123tr. : minh hoạ ; 24cm. - 30000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s447228

9588. Tiếng Chăm 4 / Thuận Ngọc Liêm, Lưu Văn Đảo, Hoàng Văn Sán... - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục, 2019. - 156tr. : tranh màu ; 24cm. - 37000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s447229

9589. Tiếng Chăm 4 : Sách bài tập / Thuận Ngọc Liêm, Lưu Văn Đảo, Hoàng Văn Sán... - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục, 2019. - 119tr. : minh hoạ ; 24cm. - 20500đ. - 1000b

Đầu bìa sách ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s447224

9590. Tiếng Chăm 5 / Lưu Văn Đảo, Thuận Ngọc Liêm, Hoàng Văn Sán... - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục, 2019. - 171tr. : bảng, tranh màu ; 24cm. - 39000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s447230

9591. Tiếng Chăm 5 : Sách bài tập / Lưu Văn Đảo, Thuận Ngọc Liêm, Hoàng Văn Sán... - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục, 2019. - 107tr. : ảnh, bảng ; 24cm. - 19500đ. - 1000b

Đầu bìa sách ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s447225

9592. Tiếng Hoa = 华语 / Trần Tiêu (b.s.), Lưu Thành Nguyên, Nguyễn Quốc Siêu ; Minh họa: Trương Lộ. - Tái bản lần thứ 22. - H. : Giáo dục. - 21cm. - 13500đ. - 10000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

Q.1. - 2019. - 95tr. : bảng, tranh vẽ s447209

9593. Tiếng Hoa = 华语: Sách bài tập / Lưu Thành Nguyên, Vương Quế Thu. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 11000đ. - 3000b

Q.1. - 2019. - 36tr. : bảng, tranh vẽ s447240

9594. Tiếng Hoa = 华语/ Trần Tiêu (b.s.), Lưu Thành Nguyên, Nguyễn Quốc Siêu ; Minh hoạ: Lý Khắc Như. - Tái bản lần thứ 23. - H. : Giáo dục. - 21cm. - 10500đ. - 5000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

Q.2. - 2019. - bảng, tranh vẽ s447210

9595. Tiếng Hoa = 华语: Sách bài tập / Lưu Thành Nguyên, Vương Quế Thu. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 18000đ. - 3000b

Q.2. - 2019. - 60tr. : bảng, tranh vẽ s447241

9596. Tiếng Hoa = 华语: Sách bài tập / Lưu Thành Nguyên, Vương Quế Thu. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 13000đ. - 3000b

Q.3. - 2019. - 44tr. : bảng, tranh vẽ s447242

9597. Tiếng Hoa = 华语/ Trần Tiêu (b.s.), Lưu Thành Nguyên, Nguyễn Quốc Siêu ; Minh hoạ: Lô Ca. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Giáo dục. - 21cm. - 10000đ. - 5000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

Q.4. - 2019. - 68tr. : bảng, tranh vẽ s447211

9598. Tiếng Hoa = 华语: Sách bài tập / Lưu Thành Nguyên, Vương Quế Thu. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 16000đ. - 3000b

Q.4. - 2019. - 52tr. : bảng, tranh vẽ s447247

9599. Tiếng Hoa = 华语/ Trần Tiêu (b.s.), Lưu Thành Nguyên, Nguyễn Quốc Siêu ; Minh hoạ: Lô Ca, Phiên Việt. - Tái bản lần thứ 18. - H.

: Giáo dục. - 21cm. - 10000đ. - 3000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

Q.6. - 2019. - 64tr. : tranh vẽ s447212

9600. Tiếng Hoa = 华语/ Trần Tiêu (b.s.), Lưu Thành Nguyên, Nguyễn Quốc Siêu ; Minh hoạ: Lô Ca, Phi Diệp. - Tái bản lần thứ 17. - H. : Giáo dục. - 21cm. - 13000đ. - 3000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

Q.7. - 2019. - 86tr. : tranh vẽ s447213

9601. Tiếng Hoa = 华语/ Trần Tiêu (b.s.), Lưu Thành Nguyên, Nguyễn Quốc Siêu ; Minh hoạ: Phiên Việt. - Tái bản lần thứ 20. - H. : Giáo dục. - 21cm. - 13000đ. - 3000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

Q.8. - 2019. - 83tr. : tranh vẽ s447214

9602. Tiếng Hoa dành cho trẻ em = 儿童汉语 / Hà Thiện Thuyên dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Nhân văn. - 26cm. - (Tủ sách Biết nói iPen). - 50000đ. - 2000b

T.1. - 2019. - 54tr. : tranh màu s440724

9603. Tiếng Khmer / Lâm Es (tổng ch.b.), Kim Sơn (ch.b.), Trần Thị Minh Phương... - Tái bản lần thứ 9. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 18000đ. - 3000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

Q.1. - 2019. - 127tr. : minh hoạ s447236

9604. Tiếng Khmer / Lâm Es (tổng ch.b.), Lâm Qui (ch.b.), Trần Chinh... - Tái bản lần thứ 9. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 17500đ. - 3000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

Q.2. - 2019. - 123tr. : minh hoạ s454387

9605. Tiếng Khmer / Lâm Es (tổng ch.b.), Thạch Rinh (ch.b.), Thạch Đời... - Tái bản lần thứ 9. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 22000đ. - 3000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

Q.3. - 2019. - 167tr. : minh hoạ s454386

9606. Tiếng Khmer / Lâm Es (tổng ch.b.), Thạch Siêng (ch.b.), Trần Thị Hiền Lương... - Tái bản lần thứ 9. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 22000đ. - 3000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

Q.4. - 2019. - 143tr. : minh hoạ s454388

9607. Tiếng Nhật 5 = にほんご : Sách thí điểm / Ngô Minh Thuỷ (tổng ch.b.), Đào Thị Nga My, Trần Kiều Huế... - H. : Giáo dục. - 27cm. - 560b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

T.2. - 2019. - 119tr. : minh hoạ s443678

9608. Tiếng Việt 1 / Đặng Thị Lanh (ch.b.), Hoàng Cao Cương, Trần Thị Minh Phương. - Tái bản lần thứ 17. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 12500đ. - 100000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

T.1. - 2019. - 172tr. : minh hoạ s427702

9609. Tiếng Việt 1 / Đặng Thị Lanh (ch.b.), Hoàng Hoà Bình, Hoàng Cao Cương... - Tái bản lần thứ 17. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 12500đ. - 100000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

T.2. - 2019. - 171tr. : minh hoạ s427703

9610. Tiếng Việt 2 / Nguyễn Minh Thuyết (ch.b.), Trần Mạnh Hưởng, Lê Phương Nga, Trần Hoàng Tuý. - Tái bản lần thứ 16. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 13000đ. - 290000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

T.1. - 2019. - 159tr. : tranh vẽ s432472

9611. Tiếng Việt 2 / Nguyễn Minh Thuyết (ch.b.), Nguyễn Thị Hạnh, Nguyễn Trại, Trần Hoàng Tuý. - Tái bản lần thứ 16. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 11200đ. - 224000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

T.2. - 2019. - 152tr. : tranh vẽ s427704

9612. Tiếng Việt 2 nâng cao / Lê Phương Nga (ch.b.), Lê Hữu Tỉnh. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Giáo dục, 2019. - 179tr. : minh hoạ ; 24cm. - 36000đ. - 5000b s442450

9613. Tiếng Việt 3 / Nguyễn Minh Thuyết (ch.b.), Hoàng Hoà Bình, Trần Mạnh Hưởng... - Tái bản lần thứ 15. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 11500đ. - 165000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

T.1. - 2019. - 156tr. : tranh vẽ s427705

9614. Tiếng Việt 3 / Nguyễn Minh Thuyết (ch.b.), Lê Ngọc Điệp, Lê Thị Tuyết Mai... - Tái bản lần thứ 15. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 13000đ. - 165000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

T.2. - 2019. - 148tr. : minh hoạ s432473

9615. Tiếng Việt 3 nâng cao / Lê Phương Nga (ch.b.), Trần Thị Minh Phương, Lê Hữu Tỉnh. - Tái bản lần thứ 15. - H. : Giáo dục, 2019. - 191tr. : bảng ; 24cm. - 37000đ. -

5000b s442451

9616. Tiếng Việt 4 / Nguyễn Minh Thuyết (ch.b.), Nguyễn Thị Hạnh, Đỗ Việt Hùng... - Tái bản lần thứ 14. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 15000đ. - 155000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

T.1. - 2019. - 180tr. : bảng, tranh vẽ s432474

9617. Tiếng Việt 4 / Nguyễn Minh Thuyết (ch.b.), Hoàng Cao Cương, Đỗ Việt Hùng... - Tái bản lần thứ 14. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 14000đ. - 140000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

T.2. - 2019. - 172tr. : minh hoạ s432475

9618. Tiếng Việt 4 nâng cao / Lê Phương Nga (ch.b.), Trần Thị Minh Phương, Lê Hữu Tỉnh. - Tái bản lần thứ 14. - H. : Giáo dục, 2019. - 207tr. : bảng ; 24cm. - 34000đ. - 5000b s442452

9619. Tiếng Việt 5 / Nguyễn Minh Thuyết (ch.b.), Hoàng Hoà Bình, Trần Mạnh Hưởng... - Tái bản lần thứ 13. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 13000đ. - 215000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

T.1. - 2019. - 180tr. : tranh vẽ s427706

9620. Tiếng Việt 5 / Nguyễn Minh Thuyết (ch.b.), Nguyễn Thị Hạnh, Nguyễn Thị Ly Kha... - Tái bản lần thứ 13. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 14000đ. - 142000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

T.2. - 2019. - 172tr. : tranh vẽ s432476

9621. Tiếng Việt 5 nâng cao / Lê Phương Nga (ch.b.), Trần Thị Minh Phương, Lê Hữu Tỉnh. - Tái bản lần thứ 13. - H. : Giáo dục, 2019. - 208tr. : bảng ; 24cm. - 40000đ. - 7000b s442453

9622. Tiếng Việt - Công nghệ giáo dục lớp 1 / Hồ Ngọc Đại. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 8500đ. - 5000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

T.1: Âm - Chữ. - 2019. - 74tr. : minh hoạ s432469

9623. Tiếng Việt - Công nghệ giáo dục lớp 1 / Hồ Ngọc Đại. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 16500đ. - 5000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

T.2: Vần. - 2019. - 147tr. : minh hoạ s432470

9624. Tiếng Việt - Công nghệ giáo dục lớp 1 / Hồ Ngọc Đại. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 10500đ. - 20000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

T.3: Tự học. - 2019. - 88tr. : ảnh, tranh vẽ s432471

9625. Tiếng Việt thực hành : Sách học buổi hai / Nguyễn Trí, Trần Thị Minh Phương, Nguyễn Thị Hạnh. - In lần thứ 17. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 20000đ. - 5000b

Tên sách ngoài bìa: Tiếng Việt thực hành 2

Q.2, T.1. - 2019. - 68tr. : hình vẽ, bảng s445600

9626. Tiếng Việt thực hành : Sách học buổi 2 / Nguyễn Trí, Trần Thị Minh Phương, Nguyễn Thị Hạnh. - In lần thứ 17. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 20000đ. - 5000b

Tên sách ngoài bìa: Tiếng Việt thực hành 2

Q.2, T.2. - 2019. - 72tr. : bảng, tranh vẽ s445601

9627. Tiếng Việt thực hành : Sách học buổi hai / Nguyễn Trí, Trần Thị Minh Phương. - In lần thứ 16. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 20000đ. - 5000b

Tên sách ngoài bìa: Tiếng Việt thực hành 3

Q.3, T.1. - 2019. - 72tr. : bảng s445602

9628. Tiếng Việt thực hành : Sách học buổi hai / Nguyễn Trí, Trần Thị Minh Phương. - In lần thứ 16. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 20000đ. - 5000b

Tên sách ngoài bìa: Tiếng Việt thực hành 3

Q.3, T.2. - 2019. - 64tr. : bảng s445603

9629. Tiếng Việt thực hành : Sách học buổi hai / Nguyễn Trí, Trần Thị Minh Phương. - In lần thứ 14. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 20000đ. - 5000b

Tên sách ngoài bìa: Tiếng Việt thực hành 4

Q.4, T.1. - 2019. - 72tr. : bảng s445604

9630. Tiếng Việt thực hành : Sách học buổi hai / Nguyễn Trí, Trần Thị Minh Phương. - In lần thứ 15. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 20000đ. - 5000b

Tên sách ngoài bìa: Tiếng Việt thực hành 4

Q.4, T.2. - 2019. - 60tr. : bảng s445605

9631. Tiếng Việt thực hành : Sách học buổi hai / Nguyễn Trí, Trần Thị Minh Phương. - In lần thứ 13. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 20000đ.

- 5000b

Tên sách ngoài bìa: Tiếng Việt thực hành 5

Q.5, T.1. - 2019. - 68tr. : bảng s445606

9632. Tiếng Việt thực hành : Sách học buổi hai / Nguyễn Trí, Trần Thị Minh Phương. - In lần thứ 14. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 20000đ. - 5000b

Tên sách ngoài bìa: Tiếng Việt thực hành 5

Q.5, T.2. - 2019. - 68tr. : bảng s445607

9633. Tiêu Vệ. Học cho ai? Học để làm gì? : Cuốn sách gối đầu giường dành cho học sinh / Tiêu Vệ ; Lê Tâm dịch. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Kim Đồng. - 21cm. - (Dành cho lứa tuổi 11 đến 16). - 40000đ. - 2000b

T.1. - 2019. - 175tr. - Phụ lục: tr. 163-175 s431844

9634. Tiêu Vệ. Học cho ai? Học để làm gì? : Cuốn sách gối đầu giường dành cho học sinh / Tiêu Vệ ; Lê Tâm dịch. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Kim Đồng. - 21cm. - (Dành cho lứa tuổi 11 đến 16). - 40000đ. - 2000b

T.2. - 2019. - 163tr. : tranh vẽ. - Phụ lục: tr. 153-163 s431845

9635. Tiểu ban giáo dục tỉnh Vĩnh Long trong cách mạng giải phóng miền Nam thống nhất đất nước thời kì 1963 - 1975 / Trần Văn Rón, Phạm Đình Lộc, Đặng Huỳnh Mai... ; B.s.: Đặng Huỳnh Mai (ch.b.)... - H. : Giáo dục, 2019. - 132tr. : ảnh ; 24cm. - 32000đ. - 800b s446896

9636. Tìm hiểu về các quốc gia / Tịnh Đế dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng. - 26cm. - (Bồi dưỡng kĩ năng đọc hiểu cho học sinh tiểu học)(Dành cho lứa tuổi 6+). - 56000đ. - 2000b

Q.1. - 2019. - 64tr. : bản đồ, tranh vẽ s435992

9637. Tìm hiểu về các quốc gia / Tịnh Đế dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng. - 26cm. - (Bồi dưỡng kĩ năng đọc hiểu cho học sinh tiểu học)(Dành cho lứa tuổi 6+). - 56000đ. - 2000b

Q.2. - 2019. - 64tr. : bản đồ, tranh vẽ s435993

9638. Tìm kiếm thông minh - Phát triển tư duy ngôn ngữ (Thế giới bên ngoài) = Very first book of things to spot out and about / Lời: Fiona Watt ; Minh hoạ: Stephen Barker ; Ngân Hạnh dịch. - In lần 3. - H. : Phụ nữ ; Công ty Văn hoá Pingbooks, 2019. - 29tr. : tranh màu ; 25cm. - (Sách tương tác 0 - 3 tuổi). - 58000đ. - 1000b s433713

9639. Tin học lớp 3 / Nguyễn Minh Thiên Hoàng, Nguyễn Hoàng Sang. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - 25000đ. - 10000b

T.1. - 2019. - 63tr. : minh hoạ s441199

9640. Tin học lớp 3 / Nguyễn Minh Thiên Hoàng, Nguyễn Hoàng Sang. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - 25000đ. - 10000b

T.2. - 2019. - 60tr. : minh hoạ s441200

9641. Tin học lớp 4 / Nguyễn Minh Thiên Hoàng, Nguyễn Hoàng Sang. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - 25000đ. - 10000b

T.1. - 2019. - 72tr. : minh hoạ s441201

9642. Tin học lớp 4 / Nguyễn Minh Thiên Hoàng, Nguyễn Hoàng Sang. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - 25000đ. - 10000b

T.2. - 2019. - 56tr. : hình vẽ, bảng s441202

9643. Tin học lớp 5 / Nguyễn Minh Thiên Hoàng, Nguyễn Hoàng Sang. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - 25000đ. - 10000b

T.1. - 2019. - 71tr. : minh hoạ s441203

9644. Tin học lớp 5 / Nguyễn Minh Thiên Hoàng, Nguyễn Hoàng Sang. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - 25000đ. - 10000b

T.2. - 2019. - 64tr. : minh hoạ s441204

9645. Tinh thông Toán học : Dành cho học sinh Tiểu học / Hoàng Hường b.s. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 144tr. : hình vẽ ; 24cm. - 38000đ. - 5000b s447979

9646. Toả sáng ở trường đại học / Nguyễn Thị Bích Ngọc (ch.b.), Trương Thị Lan Anh, Nguyễn Thị Phương Trang... - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 269tr. : tranh vẽ ; 21cm. - 118000đ. - 3000b

Thư mục: tr. 268-269 s449228

9647. Toả sáng tấm gương thầy : Hồi ký và thơ / Nghiêm Đình Thường, Trần Mùi, Nguyễn Văn Trà... ; B.s.: Nghiêm Đình Thường... - H. : Thanh niên. - 21cm. - 85000đ. - 500b

T.3. - 2019. - 294tr. s444139

9648. Toán 1 / Đỗ Đình Hoan (ch.b.),

Nguyễn Áng, Đỗ Trung Hiệu, Phạm Thanh Tâm. - Tái bản lần thứ 17. - H. : Giáo dục, 2019. - 183tr. : minh hoạ ; 24cm. - 10800đ. - 340000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s427757

9649. Toán 2 / Đỗ Đình Hoan (ch.b.), Nguyễn Áng, Đỗ Tiến Đạt... - Tái bản lần thứ 16. - H. : Giáo dục, 2019. - 184tr. : minh hoạ ; 24cm. - 13000đ. - 450000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s432683

9650. Toán 2 - Phát triển và nâng cao : Bồi dưỡng học sinh khá, giỏi / Phạm Thành Công. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 168tr. : hình vẽ ; 24cm. - 41000đ. - 1000b s441442

9651. Toán 2: Thực hành - Phát triển năng lực / Đỗ Tiến Đạt (ch.b.), Nguyễn Hoài Anh, Đỗ Đức Bình... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 33000đ. - 3000b

T.1. - 2019. - 92tr. : minh hoạ s435814

9652. Toán 2: Thực hành - Phát triển năng lực / Đỗ Tiến Đạt (ch.b.), Nguyễn Hoài Anh, Đỗ Đức Bình... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 27000đ. - 10000b

T.2. - 2019. - 80tr. : minh hoạ s434713

9653. Toán 3 / Đỗ Đình Hoan (ch.b.), Nguyễn Áng, Đỗ Tiến Đạt... - Tái bản lần thứ 15. - H. : Giáo dục, 2019. - 180tr. : minh hoạ ; 24cm. - 10800đ. - 390000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s427758

9654. Toán 3 = Mathematics 3 : Song ngữ Anh - Việt / Phạm Đình Thực, Phạm Thị Minh Tâm. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 131tr. : minh hoạ ; 24cm. - 45000đ. - 500b s429958

9655. Toán 3 : Thực hành - Phát triển năng lực / Đỗ Tiến Đạt (ch.b.), Nguyễn Hoài Anh, Đỗ Đức Bình... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 34000đ. - 3000b

T.1. - 2019. - 96tr. : minh hoạ s433270

9656. Toán 3: Thực hành - Phát triển năng lực / Đỗ Tiến Đạt (ch.b.), Nguyễn Hoài Anh, Đỗ Đức Bình... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 33000đ. - 3000b

T.2. - 2019. - 92tr. : minh hoạ s434714

9657. Toán 4 / Đỗ Đình Hoan (ch.b.), Nguyễn Áng, Vũ Quốc Chung... - Tái bản lần thứ 14. - H. : Giáo dục, 2019. - 183tr. : minh hoạ ; 24cm. - 13000đ. - 250000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s432684

9658. Toán 4 = Mathematics 4 : Song ngữ Anh - Việt / Phạm Đình Thực, Phạm Thị Minh Tâm. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 159tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 48000đ. - 500b s429954

9659. Toán 4: Thực hành - Phát triển năng lực / Đỗ Tiến Đạt (ch.b.), Nguyễn Hoài Anh, Đỗ Đức Bình... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 38000đ. - 3000b

T.1. - 2019. - 108tr. : minh hoạ s435815

9660. Toán 4: Thực hành - Phát triển năng lực / Đỗ Tiến Đạt (ch.b.), Nguyễn Hoài Anh, Đỗ Đức Bình... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 38000đ. - 3000b

T.2. - 2019. - 107tr. : minh hoạ s434715

9661. Toán 5 / Đỗ Đình Hoan (ch.b.), Nguyễn Áng, Đặng Tự Ân... - Tái bản lần thứ 13. - H. : Giáo dục, 2019. - 183tr. : minh hoạ ; 24cm. - 10700đ. - 250000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s432685

9662. Toán 5 = Mathematics 5 : Song ngữ Anh - Việt / Phạm Đình Thực, Phạm Thị Minh Tâm. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 149tr. : minh hoạ ; 24cm. - 45000đ. - 500b s429955

9663. Toán 5: Thực hành - Phát triển năng lực / Đỗ Tiến Đạt (ch.b.), Nguyễn Hoài Anh, Đỗ Đức Bình... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 34000đ. - 3000b

T.1. - 2019. - 96tr. : minh hoạ s435816

9664. Toán 5: Thực hành - Phát triển năng lực / Đỗ Tiến Đạt (ch.b.), Nguyễn Hoài Anh, Đỗ Đức Bình... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 35000đ. - 3000b

T.2. - 2019. - 100tr. : minh hoạ s434716

9665. Toán bồi dưỡng học sinh lớp 1 / Nguyễn Áng. - Tái bản lần thứ 12. - H. : Giáo dục, 2019. - 128tr. : minh hoạ ; 24cm. - 32000đ. - 10000b s432556

9666. Toán bồi dưỡng học sinh lớp 2 : Theo chương trình mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Nguyễn Áng. - Tái bản lần thứ 11. - H. : Giáo dục, 2019. - 96tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 22000đ. - 10000b s432557

9667. Toán bồi dưỡng học sinh lớp 3 : Theo chương trình mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Nguyễn Áng. - Tái bản lần thứ 11. - H. : Giáo dục, 2019. - 143tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 25000đ. - 10000b s432558

9668. Toán bồi dưỡng học sinh lớp 4 / Vũ Hữu Bình, Tôn Thân, Đỗ Quang Thiều. - Tái bản lần thứ 12. - H. : Giáo dục, 2019. - 191tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 32000đ. - 10000b s432674

9669. Toán bồi dưỡng học sinh lớp 5 : Theo chương trình mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Nguyễn Áng (ch.b.), Dương Quốc Ấn, Hoàng Thị Phước Hảo, Phan Thị Nghĩa. - Tái bản lần thứ 12. - H. : Giáo dục, 2019. - 176tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 30000đ. - 10000b s432559

9670. Toán bồi dưỡng học sinh năng khiếu lớp 1 / Huỳnh Bảo Châu. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 80tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 30000đ. - 2000b s450791

9671. Toán chuyên đề hình học lớp 5 : Tài liệu bồi dưỡng nâng cao. Dùng cho PHHS, giáo viên và học sinh / Phạm Đình Thực. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 151tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 45000đ. - 700b s440451

9672. Toán chuyên đề số và hệ đếm thập phân lớp 4 - 5 / Phạm Đình Thực. - In lần thứ 5. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 138tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 45000đ. - 700b s439358

9673. Toán cơ bản và nâng cao lớp 2 / Đỗ Trung Hiệu (ch.b.), Trần Thị Kim Cương, Nguyễn Hùng Quang. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 23000đ. - 5000b

T.1. - 2019. - 111tr. : hình vẽ, bảng s432692

9674. Toán cơ bản và nâng cao lớp 2 / Đỗ Trung Hiệu (ch.b.), Trần Thị Kim Cương, Nguyễn Hùng Quang. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 23000đ. - 5000b

T.2. - 2019. - 107tr. : hình vẽ, bảng s442755

9675. Toán cơ bản và nâng cao lớp 3 / Trần Ngọc Lan (ch.b.), Nguyễn Hùng Quang, Phạm Thanh Tâm. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 23000đ. - 5000b

T.1. - 2019. - 112tr. : hình vẽ, bảng s432693

9676. Toán cơ bản và nâng cao lớp 3 / Trần Ngọc Lan (ch.b.), Nguyễn Hùng Quang, Phạm Thanh Tâm. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 23000đ. - 5000b

T.2. - 2019. - 108tr. : hình vẽ, bảng s442756

9677. Toán cơ bản và nâng cao lớp 4 / Đỗ Tiến Đạt (ch.b.), Trần Thị Kim Cương, Hoàng Mai Lê. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 23000đ. - 5000b

T.1. - 2019. - 119tr. : hình vẽ, bảng s432694

9678. Toán cơ bản và nâng cao lớp 5 / Nguyễn Đình Khuê (ch.b.), Đỗ Tiến Đạt, Trần Ngọc Lan, Hoàng Mai Lê. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 23000đ. - 5000b

T.1. - 2019. - 100tr. : hình vẽ, bảng s432695

9679. Toán cơ bản và nâng cao lớp 5 / Nguyễn Đình Khuê (ch.b.), Đỗ Tiến Đạt, Trần Ngọc Lan, Hoàng Mai Lê. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 23000đ. - 3000b

T.2. - 2019. - 115tr. : hình vẽ, bảng s437247

9680. Toán nâng cao 4 / Huỳnh Quốc Hùng, Huỳnh Bảo Châu, Tô Hoài Phong, Nguyễn Tiến. - Tái bản lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 116tr. : hình vẽ ; 24cm. - 37000đ. - 2000b s441395

9681. Toán nâng cao lớp 2 / Nguyễn Danh Ninh, Vũ Dương Thuỵ. - Tái bản lần thứ 15. - H. : Giáo dục, 2019. - 103tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 26000đ. - 3000b s442757

9682. Toán nâng cao lớp 3 / Vũ Dương Thuỵ, Nguyễn Danh Ninh. - Tái bản lần thứ 15. - H. : Giáo dục, 2019. - 106tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 27000đ. - 3000b s442758

9683. Toán nâng cao lớp 3 / Nguyễn Đức Tấn, Trần Thị Kim Cương. - Tái bản lần thứ 6. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 148tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 35000đ. - 2000b s450794

9684. Toán nâng cao lớp 4 / Vũ Dương Thuỵ (ch.b.), Nguyễn Danh Ninh. - Tái bản lần thứ 14. - H. : Giáo dục, 2019. - 210tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 49000đ. - 2000b s442759

9685. Toán nâng cao lớp 4 / Nguyễn Đức Tấn, Trần Thị Kim Cương. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 28000đ. - 1000b

T.1. - 2019. - 120tr. : hình vẽ, bảng s431962

9686. Toán nâng cao lớp 4 / Nguyễn Đức

Tấn, Trần Thị Kim Cương. - Tái bản lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - 35000đ. - 2000b

T.2. - 2019. - 154tr. : hình vẽ, bảng s434529

9687. Toán nâng cao lớp 5 / Vũ Dương Thuỵ, Nguyễn Danh Ninh. - Tái bản lần thứ 13. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 36000đ. - 2000b

T.1. - 2019. - 143tr. : hình vẽ s447147

9688. Toán nâng cao lớp 5 / Vũ Dương Thuỵ, Nguyễn Danh Ninh. - Tái bản lần thứ 13. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 32000đ. - 2000b

T.2. - 2019. - 126tr. : hình vẽ, bảng s447148

9689. Toán nâng cao và bồi dưỡng học sinh giỏi lớp 1 / Nguyễn Bảo Minh, Lê Yến Ngọc. - In lần thứ 8. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 135tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 41000đ. - 3000b s429691

9690. Toán nâng cao và bồi dưỡng học sinh giỏi lớp 1 / Nguyễn Bảo Minh, Lê Yến Ngọc. - In lần thứ 9. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 135tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 41000đ. - 3000b s443515

9691. Toán nâng cao và bồi dưỡng học sinh giỏi lớp 2 / Nguyễn Bảo Minh, Lê Yến Ngọc. - In lần thứ 9. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 123tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 38000đ. - 3000b s439348

9692. Toán nâng cao và bồi dưỡng học sinh giỏi lớp 2 / Nguyễn Bảo Minh, Lê Yến Ngọc. - In lần thứ 6. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 123tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 38000đ. - 3000b s446842

9693. Toán nâng cao và bồi dưỡng học sinh giỏi lớp 3 / Nguyễn Bảo Minh, Lê Yến Ngọc. - In lần thứ 9. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 130tr. : hình vẽ ; 24cm. - 40000đ. - 3000b s439349

9694. Toán nâng cao và bồi dưỡng học sinh giỏi lớp 4 / Nguyễn Bảo Minh, Lê Yến Ngọc. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 135tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 41000đ. - 3000b s429693

9695. Toán nâng cao và bồi dưỡng học sinh giỏi lớp 4 / Nguyễn Bảo Minh, Lê Yến Ngọc. - In lần thứ 10. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 135tr. : hình vẽ ; 24cm. - 41000đ. - 3000b s443516

9696. Toán nâng cao và bồi dưỡng học sinh giỏi lớp 5 / Nguyễn Bảo Minh, Lê Yến Ngọc. - In lần thứ 8. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 147tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 44000đ. - 3000b s439350

9697. Toán song ngữ tiền tiểu học - Vui học toán từ mầm non : Sách học = Funtastic preschool mathematics: Coursebook / Hốp dịch. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam. - 26cm. - 36000đ. - 2000b

T.1. - 2019. - 30tr. : hình vẽ s441102

9698. Toán song ngữ tiền tiểu học - Vui học toán từ mầm non : Sách luyện tập = Funtastic preschool mathematics: Activity book / Hốp dịch. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam. - 26cm. - 24000đ. - 2000b

T.1. - 2019. - 30tr. : hình vẽ s441096

9699. Toán song ngữ tiền tiểu học - Vui học toán từ mầm non : Sách học = Funtastic preschool mathematics: Coursebook / Hốp dịch. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam. - 26cm. - 36000đ. - 2000b

T.2. - 2019. - 30tr. : hình vẽ s441103

9700. Toán song ngữ tiền tiểu học - Vui học toán từ mầm non : Sách luyện tập = Funtastic preschool mathematics: Activity book / Hốp dịch. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam. - 26cm. - 24000đ. - 2000b

T.2. - 2019. - 30tr. : hình vẽ s441097

9701. Toán song ngữ tiền tiểu học - Vui học toán từ mầm non : Sách học = Funtastic preschool mathematics: Coursebook / Hốp dịch. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam. - 26cm. - 36000đ. - 2000b

T.3. - 2019. - 30tr. : hình vẽ s441104

9702. Toán song ngữ tiền tiểu học - Vui học toán từ mầm non : Sách luyện tập = Funtastic preschool mathematics: Activity book / Hốp dịch. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam. - 26cm. - 24000đ. - 2000b

T.3. - 2019. - 30tr. : hình vẽ s441098

9703. Toán song ngữ tiền tiểu học - Vui học toán từ mầm non : Sách học = Funtastic preschool mathematics: Coursebook / Hốp dịch. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam. - 26cm. - 36000đ. - 2000b

T.4. - 2019. - 30tr. : hình vẽ s441105

9704. Toán song ngữ tiền tiểu học - Vui học toán từ mầm non : Sách luyện tập = Funtastic preschool mathematics: Activity book / Hốp

dịch. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam. - 26cm. - 24000đ. - 2000b

T.4. - 2019. - 30tr. : hình vẽ s441099

9705. Toán song ngữ tiền tiểu học - Vui học toán từ mầm non : Sách học = Funtastic preschool mathematics: Coursebook / Hốp dịch. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam. - 26cm. - 36000đ. - 2000b

T.5. - 2019. - 30tr. : hình vẽ s441106

9706. Toán song ngữ tiền tiểu học - Vui học toán từ mầm non : Sách luyện tập = Funtastic preschool mathematics: Activity book / Hốp dịch. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam. - 26cm. - 24000đ. - 2000b

T.5. - 2019. - 30tr. : hình vẽ s441100

9707. Toán song ngữ tiền tiểu học - Vui học toán từ mầm non : Sách học = Funtastic preschool mathematics: Coursebook / Hốp dịch. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam. - 26cm. - 36000đ. - 2000b

T.6. - 2019. - 30tr. : hình vẽ s441107

9708. Toán song ngữ tiền tiểu học - Vui học toán từ mầm non : Sách luyện tập = Funtastic preschool mathematics: Activity book / Hốp dịch. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam. - 26cm. - 24000đ. - 2000b

T.6. - 2019. - 30tr. : hình vẽ s441101

9709. Toán tài năng - Từng bước chinh phục Toán học 1A = Learning maths : 6 - 7 tuổi / Alan Tan ; Nguyễn Thị Thu An dịch. - H. : Thế giới ; Công ty Đầu tư và Phát triển Giáo dục Quốc tế Á Châu, 2019. - 243tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 165000đ. - 1000b s439192

9710. Toán tài năng - Từng bước chinh phục toán học 1A = Learning maths : 6 - 7 tuổi / Alan Tan ; Nguyễn Thị Thu An dịch. - H. : Thế giới ; Công ty Đầu tư và Phát triển Giáo dục Quốc tế Á Châu, 2019. - 243tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 165000đ. - 1000b s445423

9711. Toán thông minh - Super IQ / Nguyễn Thị Hoài Ly. - Huế : Nxb. Thuận Hoá. - 29cm. - (Đầu bìa sách ghi: Công ty TNHH Đào tạo Kỹ năng sống Super IQ). - 20000đ. - 300b

T.1. - 2019. - 41tr. : bảng, tranh vẽ s453190

9712. Toán thông minh - Super IQ / Nguyễn Thị Hoài Ly. - Huế : Nxb. Thuận Hoá. - 29cm. - 20000đ. - 300b

Đầu bìa sách ghi: Công ty TNHH Đào tạo Kỹ năng sống Super IQ

T.2. - 2019. - 36tr. : bảng, tranh vẽ s453191

9713. Toán thông minh - Super IQ / Nguyễn Thị Hoài Ly. - Huế : Nxb. Thuận Hoá. - 29cm. - 10000đ. - 300b

Đầu bìa sách ghi: Công ty TNHH Đào tạo Kỹ năng sống Super IQ

T.3. - 2019. - 7tr. : bảng s453192

9714. Toán thông minh - Super IQ / Nguyễn Thị Hoài Ly. - Huế : Nxb. Thuận Hoá. - 29cm. - 10000đ. - 300b

Đầu bìa sách ghi: Công ty TNHH Đào tạo Kỹ năng sống Super IQ

T.4. - 2019. - 10tr. : tranh vẽ s453193

9715. Toán trí tuệ = Arithmetic math : Finger 1A / Siraya Thapanangkun. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 39tr. : hình vẽ, bảng ; 19x27cm. - (Superbrain khơi dậy tiềm năng). - 1000b s431227

9716. Toán trí tuệ = Arithmetic math : Finger 1B / Siraya Thapanangkun. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 39tr. : hình vẽ, bảng ; 19x27cm. - (Superbrain khơi dậy tiềm năng). - 1000b s431228

9717. Toán trí tuệ = Arithmetic math : Finger 2B / Siraya Thapanangkun. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 39tr. : hình vẽ, bảng ; 19x27cm. - (Superbrain khơi dậy tiềm năng). - 1000b s431230

9718. Toán trí tuệ = Arithmetic math : Super 2A / Siraya Thapanangkun. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 40tr. : hình vẽ, bảng ; 19x27cm. - (Superbrain khơi dậy tiềm năng). - 1000b s437895

9719. Toán trí tuệ = Arithmetic math : Flus 2A / Siraya Thapanangkun. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 39tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - (Superbrain khơi dậy tiềm năng). - 500b s446881

9720. Toán trí tuệ = Arithmetic math : Flus 2B / Siraya Thapanangkun. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 39tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - (Superbrain khơi dậy tiềm năng). - 500b s446882

9721. Toán trí tuệ = Arithmetic math : Finger 3A / Siraya Thapanangkun. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 39tr. : hình vẽ, bảng ;

19x27cm. - (Superbrain khơi dậy tiềm năng). - 1000b s448280

9722. Toán trí tuệ = Arithmetic math : Finger 3B / Siraya Thapanangkun. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 40tr. : hình vẽ, bảng ; 19x27cm. - (Superbrain khơi dậy tiềm năng). - 1000b s448281

9723. Toán trí tuệ = Arithmetic math : Plus 1A / Siraya Thapanangkun. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 38tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - (Superbrain khơi dậy tiềm năng). - 1000b s451827

9724. Toán trí tuệ = Arithmetic math : Plus 1B / Siraya Thapanangkun. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 38tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - (Superbrain khơi dậy tiềm năng). - 1000b s451828

9725. Toán trí tuệ = Superbrain : Pre basic A / Siraya Thapanangkun. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 36tr. : hình vẽ ; 19x27cm. - (Superbrain khơi dậy tiềm năng). - 1000b s450522

9726. Toán trí tuệ = Superbrain : Pre basic B / Siraya Thapanangkun. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 36tr. : hình vẽ ; 19x27cm. - (Superbrain khơi dậy tiềm năng). - 1000b s450523

9727. Toán trí tuệ : Basic 1A / Siraya Thapanangkun. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 40tr. : hình vẽ, bảng ; 19x27cm. - (Superbrain khơi dậy tiềm năng). - 1000b s431231

9728. Toán trí tuệ : Basic 1B / Siraya Thapanangkun. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 40tr. : hình vẽ, bảng ; 19x27cm. - (Superbrain khơi dậy tiềm năng). - 1000b s431232

9729. Toán trí tuệ : Basic 2A / Siraya Thapanangkun. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 39tr. : hình vẽ, bảng ; 19x27cm. - (Superbrain khơi dậy tiềm năng). - 1000b s431233

9730. Toán trí tuệ : Basic 2B / Siraya Thapanangkun. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 40tr. : hình vẽ, bảng ; 19x27cm. - (Superbrain khơi dậy tiềm năng). - 1000b s431234

9731. Toán trí tuệ - Super 1A = Arithmetic math - Super 1A / Siraya Thapanangkun. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 40tr. : hình vẽ, bảng ; 19x27cm. - (Superbrain - Khơi dậy tiềm năng). - 1000b

Chính văn bằng 2 thứ tiếng: Việt - Anh s435543

9732. Toán trí tuệ - Super 1B = Arithmetic math - Super 1B / Siraya Thapanangkun. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 40tr. : hình vẽ, bảng ; 19x27cm. - (Superbrain - Khơi dậy tiềm năng). - 1000b

Chính văn bằng 2 thứ tiếng: Việt - Anh s435544

9733. Toán trí tuệ - Super 2B = Arithmetic math - Super 2B / Siraya Thapanangkun. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 40tr. : hình vẽ, bảng ; 19x27cm. - (Superbrain - Khơi dậy tiềm năng). - 1000b

Chính văn bằng 2 thứ tiếng: Việt - Anh s435545

9734. Toán trí tuệ - Super 4A = Arithmetic math - Super 4A / Siraya Thapanangkun. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 40tr. : hình vẽ, bảng ; 19x27cm. - (Superbrain - Khơi dậy tiềm năng). - 1000b

Chính văn bằng 2 thứ tiếng: Việt - Anh s435546

9735. Toán trí tuệ - Super 4B = Arithmetic math - Super 4B / Siraya Thapanangkun. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 40tr. : hình vẽ, bảng ; 19x27cm. - (Superbrain - Khơi dậy tiềm năng). - 1000b

Chính văn bằng 2 thứ tiếng: Việt - Anh s435547

9736. Toán tư duy: Finger math 1 : Dành cho trẻ dưới 6 tuổi. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2019. - 34tr. : bảng, tranh vẽ ; 20x29cm. - (Ươm mầm tri thức Việt). - 2000b

ĐTTS ghi: Soroban AQ VN s448862

9737. Toán tư duy: Finger math 2 : Dành cho trẻ dưới 6 tuổi. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2019. - 46tr. : bảng, tranh vẽ ; 20x29cm. - (Ươm mầm tri thức Việt). - 2000b

ĐTTS ghi: Soroban AQ VN s448863

9738. Toán tư duy: Soroban level 1 : Dành cho trẻ dưới 6 tuổi. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2019. - 30tr. : bảng, tranh vẽ ; 20x29cm. - (Ươm mầm tri thức Việt). - 2000b

ĐTTS ghi: Soroban AQ VN s448864

9739. Toán tư duy: Soroban level 2 : Dành cho trẻ từ 6 đến 10 tuổi. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2019. - 34tr. : bảng, tranh vẽ ; 20x29cm. - (Ươm mầm tri thức Việt). - 2000b s448865

9740. Toán tư duy: Soroban level 3 : Dành

cho trẻ từ 6 đến 10 tuổi. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2019. - 38tr. : bảng, tranh vẽ ; 20x29cm. - (Ươm mầm tri thức Việt). - 2000b s448866

9741. Toán tư duy: Soroban level 4 : Dành cho trẻ từ 6 đến 10 tuổi. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2019. - 34tr. : bảng, tranh vẽ ; 20x29cm. - (Ươm mầm tri thức Việt). - 2000b s448867

9742. Tô chữ hoa lớp 1 / Thiên Ân. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 32tr. : hình vẽ ; 24cm. - (Luyện viết theo mẫu chữ mới). - 11000đ. - 5000b s431978

9743. Tô chữ - tô màu : 3 - 4 tuổi / Thu Trang, Ngọc Diệu. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2019. - 23tr. : hình vẽ ; 24cm. - 9000đ. - 4000b s446322

9744. Tô chữ - tô màu : 4 - 5 tuổi / Thu Trang, Ngọc Diệu. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2019. - 23tr. : hình vẽ ; 24cm. - 9000đ. - 4000b s446323

9745. Tô chữ - tô màu : 5 - 6 tuổi / Thu Trang, Ngọc Diệu. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2019. - 23tr. : tranh vẽ ; 24cm. - 9000đ. - 4000b s446324

9746. Tô màu làm quen với chữ / Thiện Lộc, Minh Nguyệt. - Tái bản lần thứ 5. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - 9000đ. - 5000b

T.1. - 2019. - 23tr. s441365

9747. Tô màu làm quen với chữ / Thiện Lộc, Minh Nguyệt. - Tái bản lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - 9000đ. - 5000b

T.2. - 2019. - 23tr. : tranh vẽ s434541

9748. Tô màu làm quen với toán: Phép cộng (+) : Dành cho bé 5 - 6 tuổi / Thiện Lộc, Minh Nguyệt. - Tái bản lần thứ 8. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 23tr. : tranh vẽ ; 24cm. - 9000đ. - 5000b s444829

9749. Tô màu - Làm quen với toán: So sánh : Dành cho bé 5 - 6 tuổi / Thiện Lộc, Minh Nguyệt. - Tái bản lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 23tr. : hình vẽ, tranh vẽ ; 24cm. - 8000đ. - 5000b s450806

9750. Tô màu theo số / Lizzy Doyle ; Bích Lộc dịch. - H. : Mỹ thuật ; Công ty Văn hoá và Giáo dục Tân Việt, 2019. - 96tr. : tranh vẽ ; 26cm. - (Phát triển khả năng sáng tạo cho trẻ)(Sách dành cho trẻ từ 4 tuổi). - 88000đ. - 3000b s440571

9751. Tô màu theo số - Dưới đại dương : Sách dành cho trẻ từ 4 tuổi / Lizzy Doyle ; Phương Nhung dịch. - H. : Mỹ thuật ; Công ty Văn hoá và Giáo dục Tân Việt, 2019. - 96tr. : hình vẽ ; 26cm. - (Phát triển khả năng sáng tạo cho trẻ). - 88000đ. - 3000b s449479

9752. Tô màu thú vị - Đáng yêu / Quế Hương dịch. - H. : Mỹ thuật ; Công ty Văn hoá và Giáo dục Tân Việt, 2019. - 24tr. : hình vẽ ; 20cm. - (Dành cho trẻ từ 3 tuổi). - 19000đ. - 3000b s440583

9753. Tô màu thú vị - Đẹp tuyệt / Quế Hương dịch. - H. : Mỹ thuật ; Công ty Văn hoá và Giáo dục Tân Việt, 2019. - 24tr. : hình vẽ ; 20cm. - (Dành cho trẻ từ 3 tuổi). - 19000đ. - 3000b s440581

9754. Tô màu thú vị - Sống động / Quế Hương dịch. - H. : Mỹ thuật ; Công ty Văn hoá và Giáo dục Tân Việt, 2019. - 24tr. : hình vẽ ; 20cm. - (Dành cho trẻ từ 3 tuổi). - 19000đ. - 3000b s440585

9755. Tô màu thú vị - Tuyệt vời / Quế Hương dịch. - H. : Mỹ thuật ; Công ty Văn hoá và Giáo dục Tân Việt, 2019. - 24tr. : hình vẽ ; 20cm. - (Dành cho trẻ từ 3 tuổi). - 19000đ. - 3000b s440582

9756. Tô màu thú vị - Xuất sắc / Quế Hương dịch. - H. : Mỹ thuật ; Công ty Văn hoá và Giáo dục Tân Việt, 2019. - 24tr. : hình vẽ ; 20cm. - (Dành cho trẻ từ 3 tuổi). - 19000đ. - 3000b s440584

9757. Tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong nhà trường phổ thông / Nguyễn Thị Liên (ch.b.), Nguyễn Thị Hằng, Tưởng Duy Hải, Đào Thị Ngọc Minh. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2019. - 187tr. : minh hoạ ; 24cm. - 62000đ. - 2725b

Thư mục: tr. 184-187 s454440

9758. Tổ chức trò chơi học tập giúp trẻ mẫu giáo khám phá thiên nhiên vô sinh / Hoàng Thị Hải Quế (ch.b.), Trần Thị Phương Thảo, Vũ Thị Thu Hoài... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 151tr. : ảnh, tranh vẽ ; 24cm. - 75000đ. - 200b

Thư mục: tr. 149-151 s442114

9759. Tổ chức trò chơi học tập trong dạy - học tiếng Việt 4 / Lê Phương Liên. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 209tr. : bảng ; 24cm. - 55000đ. - 1000b s429942

9760. Tôn Quang Cường. Giáo trình Lý luận và Công nghệ dạy học / Tôn Quang Cường (ch.b.), Nguyễn Thị Ngọc Bích, Phạm Kim

Chung. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 236tr. : minh hoạ ; 24cm. - 70000đ. - 120b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Hà Nội. Trường Đại học Giáo dục. - Phụ lục: tr. 202-234. - Thư mục: tr. 235-236 s450131

9761. Tôn Thị Ngọc Hạnh. Hoàn thiện chính sách phát triển đội ngũ hiệu trưởng trường trung học phổ thông khu vực Tây Nguyên / Tôn Thị Ngọc Hạnh. - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 184tr. : minh hoạ ; 21cm. - 500b

Thư mục: tr. 172-178 s440982

9762. Tổng điều tra kinh tế năm 2017 - Kết quả hoạt động giáo dục và đào tạo = The 2017 economic census - Results of education and training activities / Vụ Thống kê Thương mại và Dịch vụ b.s. - H. : Thống kê, 2019. - 183tr. : biểu đồ ; 27cm. - 300b

ĐTTS ghi: Tổng cục Thống kê s438605

9763. Tớ ăn uống giỏi : Bé sẽ ăn uống giỏi, mau khôn lớn! : 2 - 6 tuổi / Tranh, lời: Argo 9 Studio ; Lan Hương dịch. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Kim Đồng, 2019. - 12tr. : tranh màu ; 24cm. - (Tớ rất tự lập). - 50000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: I can do sticker book - Health s435985

9764. Tớ giữ an toàn : Dạy bé biết bảo vệ mình : 2 - 6 tuổi / Tranh, lời: Argo 9 Studio ; Lan Hương dịch. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Kim Đồng, 2019. - 12tr. : tranh màu ; 24cm. - (Tớ rất tự lập). - 50000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: I can do sticker book - Safety s435987

9765. Tớ lịch sự : Ai cũng thích những bé lịch sự! : 2 - 6 tuổi / Tranh, lời: Argo 9 Studio ; Lan Hương dịch. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Kim Đồng, 2019. - 12tr. : tranh màu ; 24cm. - (Tớ rất tự lập). - 50000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: I can do sticker book - Greetings s435984

9766. Tớ tự dọn đồ : Dạy bé gọn gàng, ngăn nắp : 2 - 6 tuổi / Tranh, lời: Argo 9 Studio ; Lan Hương dịch. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Kim Đồng, 2019. - 12tr. : tranh màu ; 24cm. - (Tớ rất tự lập). - 50000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: I can do sticker book - Arrangement s435983

9767. Tớ tự vệ sinh cơ thể : Bé sẽ biết tự đánh răng và mặc quần áo! : 2 - 6 tuổi / Tranh, lời: Argo 9 Studio ; Lan Hương dịch. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Kim Đồng, 2019. - 12tr. : tranh màu ; 24cm. - (Tớ rất tự lập). - 50000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: I can do sticker book - Cleanliness s435986

9768. Trải nghiệm để đam mê Toán học : Dành cho cấp Tiểu học / Phan Duy Nghĩa. - H. : Giáo dục, 2019. - 244tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 75000đ. - 3000b s442818

9769. Trái cây / Như Lê b.s. - H. : Mỹ thuật, 2019. - 10tr. : ảnh ; 17cm. - (Quả trứng đáng yêu của bé). - 20000đ. - 5000b s441342

9770. Trái cây = Fruits. - H. : Phụ nữ, 2019. - 8tr. : tranh màu ; 11cm. - (Tủ sách Gia đình nhỏ; T.4). - 63000đ. - 5000b s448547

9771. Trái cây : Dành cho lứa tuổi 0 đến 3 / Hiếu Minh ; Mỹ thuật: Lê Bích Thuỷ. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Kim Đồng, 2019. - 12tr. : ảnh màu ; 13cm. - (Từ điển hình ảnh cho bé). - 30000đ. - 3000b s441843

9772. Trạng nguyên Tiếng Việt - Toán - Tiếng Anh : Bộ sách dành cho trẻ em từ 6 - 11 tuổi / Xuân Thị Nguyệt Hà, Nguyễn Thị Mỵ, Trần Thị Mai, Trần Nguyễn Phương Thuỳ. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 35000đ. - 5000b

Q.2A. - 2019. - 91tr. : minh hoạ s446947

9773. Trạng nguyên Tiếng Việt - Toán - Tiếng Anh : Bộ sách dành cho trẻ em từ 6 - 11 tuổi / Xuân Thị Nguyệt Hà, Nguyễn Thị Mỵ, Trần Thị Mai, Trần Nguyễn Phương Thuỳ. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 55000đ. - 5000b

Q.2B. - 2019. - 95tr. : minh hoạ s446948

9774. Trạng nguyên Tiếng Việt - Toán - Tiếng Anh : Bộ sách dành cho trẻ em từ 6 - 11 tuổi / Lê Phương Nga, Nguyễn Đức Mạnh, Trần Thị Mai, Trần Nguyễn Phương Thuỳ. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 35000đ. - 5000b

Q.3A. - 2019. - 99tr. : minh hoạ s446949

9775. Trạng nguyên Tiếng Việt - Toán - Tiếng Anh : Bộ sách dành cho trẻ em từ 6 - 11 tuổi / Lê Phương Nga, Nguyễn Đức Mạnh, Trần Thị Mai, Trần Nguyễn Phương Thuỳ. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 55000đ. - 5000b

Q.3B. - 2019. - 100tr. : minh hoạ s446950

9776. Trạng nguyên Tiếng Việt - Toán - Tiếng Anh : Bộ sách dành cho trẻ em từ 6 - 11 tuổi / Xuân Thị Nguyệt Hà, Nguyễn Đức Mạnh, Trần Thị Mai, Trần Nguyễn Phương Thuỳ. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 35000đ. - 5000b

T.4A. - 2019. - 107tr. : minh hoạ s446951

9777. Trạng nguyên Tiếng Việt - Toán - Tiếng Anh : Bộ sách dành cho trẻ em từ 6 - 11 tuổi / Xuân Thị Nguyệt Hà, Nguyễn Đức Mạnh, Trần Thị Mai, Trần Nguyễn Phương Thuỳ. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 55000đ. - 4930b

T.4B. - 2019. - 99tr. : minh hoạ s446952

9778. Trạng nguyên Tiếng Việt - Toán - Tiếng Anh : Bộ sách dành cho trẻ em từ 6 - 11 tuổi / Lê Phương Nga, Nguyễn Đức Mạnh, Trần Thị Mai, Trần Nguyễn Phương Thuỳ. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 35000đ. - 5000b

Q.5A. - 2019. - 100tr. : minh hoạ s446953

9779. Trạng nguyên Tiếng Việt - Toán - Tiếng Anh : Bộ sách dành cho trẻ em từ 6 - 11 tuổi / Lê Phương Nga, Nguyễn Đức Mạnh, Trần Thị Mai, Trần Nguyễn Phương Thuỳ. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 55000đ. - 5000b

Q.5B. - 2019. - 107tr. : minh hoạ s446954

9780. Tránh xa người lạ : Truyện tranh / Lời: Hồ Huy Sơn ; Tranh: Lý Minh Phúc. - Tái bản lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 23tr. : tranh màu ; 18cm. - (Hạt giống tâm hồn)(Bộ kỹ năng cho trẻ từ 1 - 6 tuổi). - 26000đ. - 3000b s451407

9781. Trắc nghiệm Tiếng Việt 2 : Bài tập trắc nghiệm và các đề kiểm tra. Biên soạn theo chuẩn kiến thức và kĩ năng. Sách dành cho buổi hai / Trần Thị Minh Phương, Hoàng Cao Cương. - In lần thứ 12. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 23000đ. - 4000b

T.1. - 2019. - 72tr. : bảng, tranh vẽ s439387

9782. Trắc nghiệm Tiếng Việt 2 : Bài tập trắc nghiệm và các đề kiểm tra. Biên soạn theo chuẩn kiến thức và kĩ năng. Sách dành cho buổi hai / Trần Thị Minh Phương, Hoàng Cao Cương. - In lần thứ 12. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 23000đ. - 4000b

T.2. - 2019. - 68tr. : bảng s439388

9783. Trắc nghiệm Tiếng Việt 3 : Bài tập trắc nghiệm và các đề kiểm tra. Biên soạn theo chuẩn kiến thức và kĩ năng. Sách dành cho buổi hai / Hoàng Cao Cương, Trần Thị Minh Phương, Nguyễn Đức Hữu. - In lần thứ 12. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 23000đ. - 4000b

T.1. - 2019. - 68tr. : bảng s439389

9784. Trắc nghiệm Tiếng Việt 3 : Bài tập trắc nghiệm và các đề kiểm tra. Biên soạn theo chuẩn kiến thức và kĩ năng. Sách dành cho buổi hai / Hoàng Cao Cương, Trần Thị Minh Phương, Nguyễn Đức Hữu. - In lần thứ 12. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 23000đ. - 4000b

T.2. - 2019. - 68tr. : bảng s439390

9785. Trắc nghiệm Tiếng Việt 4 : Bài tập trắc nghiệm và các đề kiểm tra. Biên soạn theo chuẩn kiến thức và kĩ năng. Sách dành cho buổi hai / Hoàng Cao Cương, Trần Thị Minh Phương, Phạm Thị Kim Oanh. - In lần thứ 12. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 23000đ. - 4000b

T.1. - 2019. - 80tr. : bảng s439391

9786. Trắc nghiệm Tiếng Việt 4 : Bài tập trắc nghiệm và các đề kiểm tra. Biên soạn theo chuẩn kiến thức và kĩ năng. Sách dành cho buổi hai / Hoàng Cao Cương, Trần Thị Minh Phương, Phạm Thị Kim Oanh. - In lần thứ 12. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 23000đ. - 4000b

T.2. - 2019. - 84tr. : bảng s439392

9787. Trắc nghiệm Tiếng Việt 5 : Bài tập trắc nghiệm và các đề kiểm tra. Biên soạn theo chuẩn kiến thức và kĩ năng. Sách dành cho buổi hai / Trần Thị Minh Phương, Hoàng Cao Cương. - In lần thứ 12. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 23000đ. - 4000b

T.1. - 2019. - 72tr. : bảng s439393

9788. Trắc nghiệm Toán 1 : Bài tập trắc nghiệm và các đề kiểm tra. Biên soạn theo chuẩn kiến thức và kĩ năng. Sách dành cho buổi hai / Vũ Văn Dương, Hoàng Mai Lê. - In lần thứ 13. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 23000đ. - 4000b

T.1. - 2019. - 88tr. : hình vẽ, bảng s439334

9789. Trắc nghiệm Toán 1 : Bài tập trắc nghiệm và các đề kiểm tra. Biên soạn theo chuẩn kiến thức và kĩ năng. Sách dành cho buổi hai / Vũ Văn Dương, Hoàng Mai Lê. - In lần thứ 13. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 23000đ. - 4000b

T.2. - 2019. - 80tr. : hình vẽ, bảng s439335

9790. Trắc nghiệm Toán 2 : Bài tập trắc nghiệm và các đề kiểm tra. Biên soạn theo chuẩn kiến thức và kĩ năng. Sách dành cho buổi hai / Vũ Văn Dương, Hoàng Mai Lê. - In lần thứ 13. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 23000đ. - 4000b

T.1. - 2019. - 80tr. : hình vẽ, bảng s439336

9791. Trắc nghiệm Toán 2 : Bài tập trắc nghiệm và các đề kiểm tra. Biên soạn theo chuẩn kiến thức và kĩ năng. Sách dành cho buổi hai / Vũ Văn Dương, Hoàng Mai Lê. - In lần thứ 13. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 23000đ. - 4000b

T.2. - 2019. - 80tr. : hình vẽ, bảng s439337

9792. Trắc nghiệm Toán 3 : Bài tập trắc nghiệm và các đề kiểm tra. Biên soạn theo chuẩn kiến thức và kĩ năng. Sách dành cho buổi hai / Vũ Văn Dương, Hoàng Mai Lê. - In lần thứ 13. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 23000đ. - 4000b

T.1. - 2019. - 80tr. : hình vẽ, bảng s439338

9793. Trắc nghiệm Toán 3 : Bài tập trắc nghiệm và các đề kiểm tra. Biên soạn theo chuẩn kiến thức và kĩ năng. Sách dành cho buổi hai / Vũ Văn Dương, Hoàng Mai Lê. - In lần thứ 13. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 23000đ. - 4000b

T.2. - 2019. - 80tr. : hình vẽ, bảng s439339

9794. Trắc nghiệm Toán 4 : Bài tập trắc nghiệm và các đề kiểm tra. Biên soạn theo chuẩn kiến thức và kĩ năng. Sách dành cho buổi hai / Hoàng Mai Lê, Vũ Văn Dương. - In lần thứ 13. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 23000đ. - 4000b

T.1. - 2019. - 80tr. : minh hoạ s439340

9795. Trắc nghiệm Toán 4 : Bài tập trắc nghiệm và các đề kiểm tra. Biên soạn theo chuẩn kiến thức và kĩ năng. Sách dành cho buổi hai / Hoàng Mai Lê, Vũ Văn Dương. - Tái bản lần thứ 13. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 23000đ. - 4000b

T.2. - 2019. - 84tr. : minh hoạ s439341

9796. Trắc nghiệm Toán 5 : Bài tập trắc nghiệm và các đề kiểm tra. Biên soạn theo chuẩn kiến thức và kĩ năng. Sách dành cho buổi hai / Hoàng Mai Lê, Vũ Văn Dương. - Tái bản lần thứ 12. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 23000đ. - 4000b

T.1. - 2019. - 80tr. : hình vẽ, bảng s439342

9797. Trắc nghiệm Toán 5 : Bài tập trắc nghiệm và các đề kiểm tra. Biên soạn theo chuẩn kiến thức và kĩ năng. Sách dành cho buổi hai / Vũ Văn Dương, Hoàng Mai Lê. - In lần thứ 12. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 23000đ. - 4000b

T.2. - 2019. - 81tr. : hình vẽ, bảng s439343

9798. Trần Huy Thành. Trường THCS Tam Hiệp: Chặng đường 60 năm (1959 - 2019) / Trần Huy Thành s.t., b.s. - H. : Phụ nữ, 2019. - 192tr. : ảnh, bảng ; 24cm. - 500b

ĐTTS ghi: Uỷ ban nhân dân huyện Phúc Thọ. Trường Trung học cơ sở Tam Hiệp. - Thư mục cuối chính văn s455419

9799. Trần Mai. Nước Đức trong lòng bàn tay : Cẩm nang du học Đức / Trần Mai. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá Truyền thông Sống, 2019. - 204tr. : ảnh, bảng ; 21cm. - (Tủ sách Trải nghiệm du học). - 99000đ. - 2000b

Phụ lục: tr. 190-204 s428393

9800. Trần Mạnh Hưởng. Dạy và học tập viết ở tiểu học / Trần Mạnh Hưởng (ch.b.), Nguyễn Hữu Cao, Phan Quang Thân. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục, 2019. - 155tr. : ảnh, bảng ; 26cm. - 65000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 134-155 s448370

9801. Trần Nhật Tân. Giảng dạy theo PBL - Phương pháp học tập dựa trên giải quyết vấn đề / Trần Nhật Tân ch.b. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2019. - 140tr. : bảng ; 24cm. - 52500đ. - 5000b

ĐTTS ghi: Đại học Duy Tân. - Phụ lục: tr. 110-140. - Thư mục cuối chính văn s434645

9802. Trần Thị Hồng. Tác động của chính sách khoa học và công nghệ đến hoạt động khoa học và công nghệ trong các trường đại học để thúc đẩy hình thành đại học nghiên cứu (Nghiên cứu trường hợp Đại học Thái Nguyên) : Sách chuyên khảo / Trần Thị Hồng. - H. : Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 2019. - 228tr. : bảng, biểu đồ ; 24cm. - 65000đ. - 100b

Thư mục: tr. 208-216. - Phụ lục: tr. 217-227 s449217

9803. Trần Thị Oanh. Lịch sử Trường Liên Việt - Hà Tĩnh nay là Trường Trung học cơ sở Nguyễn Biểu (1949 - 2019) / B.s.: Trần Thị Oanh, Trần Thị Thuận ; S.t.: Đinh Lê Báu... - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2019. - 122tr., 16tr. ảnh : bảng ; 21cm. - 300b

ĐTTS ghi: Uỷ ban nhân dân huyện Đức Thọ. Trường Trung học cơ sở Nguyễn Biểu. - Phụ lục: tr. 91-122. - Thư mục cuối chính văn s448960

9804. Trần Văn Dàng. Quản lý hoạt động giáo dục theo định hướng phát triển năng lực học sinh ở trường tiểu học bán trú tại Thành phố Hồ Chí Minh : Chuyên luận / Trần Văn Dàng. - Nghệ An : Đại học Vinh, 2019. - 210tr. : bảng ; 24cm. - 80000đ. - 300b

Thư mục: tr. 202-210 s435693

9805. Trần Viết Lưu. Một số kiến thức, kỹ năng giúp giáo viên, phụ huynh và học sinh phòng, chống ma tuý và bạo lực học đường / Trần Viết Lưu, Phạm Gia Cường. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 65tr. ; 27cm. - 29500đ. - 2000b s432057

9806. Tri ân các thế hệ nhà giáo đã từng giảng dạy tại Cao Bằng. - In lần thứ 2. - H. : Văn

hoá dân tộc, 2019. - 135tr. : ảnh ; 24cm. - 400b

ĐTTS ghi: Hội cựu Giáo chức Cao Bằng tại Hà Nội. Chi hội Đồng hương trẻ Cao Bằng s431276

9807. Trịnh Văn Thảo. Nhà trường Pháp ở Đông Dương / Trịnh Văn Thảo ; Dịch: Nguyễn Trí Chỉ, Trịnh Văn Tùng ; H.đ.: Đinh Xuân Lâm, Nguyễn Thừa Hỷ. - H. : Tri thức, 2019. - 415tr. : minh hoạ ; 24cm. - 199000đ. - 500b

Phụ lục: tr. 391-399 s445205

9808. Trò chơi học tập phát triển biểu tượng toán học sơ đẳng cho trẻ mầm non / Nguyễn Thị Sương Lan, Phan Thị Thuý Hằng, Nguyễn Thị Thành Vân, Lường Thị Định. - H. : Nxb. Hà Nội, 2019. - 183tr. ; 21cm. - 85000đ. - 110b

Thư mục: tr. 181 s441073

9809. Trò chơi rèn luyện khả năng chú ý : 3 - 6 tuổi / Lời, tranh: Thời đại truyền kỳ ; Hải Minh dịch. - Tái bản. - H. : Phụ nữ, 2019. - 71tr. : hình vẽ, tranh màu ; 18x19cm. - (Sân chơi trí tuệ của chim đa đa). - 30000đ. - 5000b s443141

9810. Trò chơi rèn luyện khả năng ghi nhớ : 3 - 6 tuổi / Lời, tranh: Thời đại truyền kỳ ; Hải Minh dịch. - Tái bản. - H. : Phụ nữ, 2019. - 71tr. : hình vẽ, tranh màu ; 18x19cm. - (Sân chơi trí tuệ của chim đa đa). - 30000đ. - 5000b s443139

9811. Trò chơi rèn luyện khả năng nhận thức : 3 - 6 tuổi / Lời, tranh: Thời đại truyền kỳ ; Hải Minh dịch. - Tái bản. - H. : Phụ nữ, 2019. - 71tr. : hình vẽ, tranh màu ; 18x19cm. - (Sân chơi trí tuệ của chim đa đa). - 30000đ. - 5000b s443140

9812. Trò chơi rèn luyện khả năng quan sát : 3 - 6 tuổi / Lời, tranh: Thời đại truyền kỳ ; Hải Minh dịch. - Tái bản. - H. : Phụ nữ, 2019. - 71tr. : hình vẽ, tranh màu ; 18x19cm. - (Sân chơi trí tuệ của chim đa đa). - 30000đ. - 5000b s443143

9813. Trò chơi rèn luyện khả năng tư duy : 3 - 6 tuổi / Lời, tranh: Thời đại truyền kỳ ; Hải Minh dịch. - Tái bản. - H. : Phụ nữ, 2019. - 71tr. : hình vẽ, tranh màu ; 18x19cm. - (Sân chơi trí tuệ của chim đa đa). - 30000đ. - 5000b s443142

9814. Trò chơi rèn luyện khả năng tưởng tượng : 3 - 6 tuổi / Lời, tranh: Thời đại truyền kỳ ; Hải Minh dịch. - Tái bản. - H. : Phụ nữ, 2019. - 71tr. : hình vẽ, tranh màu ; 18x19cm. - (Sân chơi trí tuệ của chim đa đa). - 30000đ. - 5000b s443138

9815. Trò chơi tăng cường Tiếng Việt theo chủ đề / Hồ Lam Hồng. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục, 2019. - 58tr. ; 24cm. - 25000đ. - 2000b s442471

9816. Trong khu rừng = In the jungle : Sách chuyển động : Dành cho trẻ em từ 0 - 6 tuổi / Minh hoạ: Jenny Wren ; Thuỳ Dương dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Thanh niên ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2019. - 8tr. : tranh màu ; 17cm. - (Sách tương tác Đinh Tị). - 119000đ. - 2000b s446102

9817. Trong rừng có gì nào? : Dành cho trẻ em từ 3 tuổi trở lên / Lời: Libby Walden ; Minh hoạ: Stephanie Fizer Coleman ; Thuỳ Dương dịch. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2019. - 13tr. : tranh màu ; 29cm. - (Sách tương tác Đinh Tị. Lật mở khám phá thế giới tự nhiên). - 168000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Lift-the-flap nature - Hidden world s451818

9818. Trọng tâm ngữ pháp tiếng Anh lớp 4 : Có đáp án : Biên soạn theo chương trình Tiếng Anh mới của Bộ Giáo dục & Đào tạo / Trần Mạnh Tường. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27cm. - (Tủ sách Học tốt tiếng Anh). - 78000đ. - 2000b

T.2. - 2019. - 158tr. : minh hoạ s426321

9819. Trumbauer, Lisa. Brain quest workbook : Sách bài tập luyện kiến thức và tư duy : 5 - 6 tuổi / Lisa Trumbauer ; Hà Thao dịch. - H. : Lao động Xã hội ; Công ty Đầu Tư và Phát triển Giáo dục Quốc tế Á Châu, 2019. - 303tr. : minh hoạ ; 24cm. - 250000đ. - 1500b s438500

9820. Trumbauer, Lisa. Brain quest workbook : Sách bài tập luyện kiến thức và tư duy : 6 - 7 tuổi / Lisa Trumbauer ; Ngọc An dịch. - H. : Lao động Xã hội ; Công ty Đầu Tư và Phát triển Giáo dục Quốc tế Á Châu, 2019. - 276tr. : minh hoạ ; 24cm. - 250000đ. - 1500b s438501

9821. Truong Thi Thanh Lan. English for education studies / Truong Thi Thanh Lan (chief ed.), Bui Hong Van, Do Thanh Tu. - H. : National Economics University, 2019. - 176 p. : ill. ; 24 cm. - 39000đ. - 10 copies

At head of title: National Academy of Education Management. - Bibliogr. at the end of each unit s448801

9822. Truy tìm chìa khoá! : Cấp độ 4 - 1 : Bạn bè / Ji Yoon Shin ; Minh hoạ: Ji Hui Ha ; CMS Việt Nam biên dịch. - H. : Lao động, 2019. - 24tr. : tranh màu ; 24x25cm. - 49000đ. - 500b s448492

9823. Truyện đọc lớp 1 : Tuyển chọn các truyện hay trong cuộc thi viết truyện ngắn giáo dục đạo đức cho thiếu niên - nhi đồng / Tuyển chọn, giới thiệu: Trần Mạnh Hưởng, Lê Hữu Tỉnh. - Tái bản lần thứ 17. - H. : Giáo dục, 2019.

- 95tr. : tranh vẽ ; 24cm. - 25000đ. - 6000b s432528

9824. Truyện đọc lớp 1 - Công nghệ giáo dục : Rèn luyện kĩ năng nói, kể cho học sinh lớp 1 - Công nghệ giáo dục / Ngô Hiền Tuyên (ch.b.), Nguyễn Thị Quế, Lại Thị Mai Hương. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục, 2019. - 88tr. : hình vẽ ; 24cm. - 27000đ. - 5000b

Thư mục: tr. 87 s437124

9825. Truyện đọc lớp 2 : Truyện đọc bổ trợ phân môn kể chuyện ở tiểu học / Tuyển chọn, giới thiệu: Trần Mạnh Hưởng, Lê Hữu Tỉnh. - Tái bản lần thứ 16. - H. : Giáo dục, 2019. - 107tr. : tranh vẽ ; 24cm. - 24000đ. - 30000b s436925

9826. Truyện đọc lớp 3 : Truyện đọc bổ trợ phần môn Kể chuyện ở Tiểu học / Tuyển chọn, giới thiệu: Trần Mạnh Hưởng, Lê Hữu Tỉnh. - Tái bản lần thứ 14. - H. : Giáo dục, 2019. - 124tr. : tranh vẽ ; 24cm. - 26000đ. - 30000b s432529

9827. Truyện đọc lớp 4 : Truyện đọc bổ trợ phân Kể chuyện ở Tiểu học / Hoàng Hoà Binh tuyển chọn, b.s. - Tái bản lần thứ 13. - H. : Giáo dục, 2019. - 191tr. : minh hoạ ; 24cm. - 42000đ. - 10000b s432530

9828. Truyện đọc lớp 5 : Truyện đọc bổ trợ phân môn kể chuyện ở tiểu học / Tuyển chọn, b.s.: Hoàng Hoà Bình, Trần Thị Hiền Lương. - Tái bản lần thứ 13. - H. : Giáo dục, 2019. - 167tr. : minh hoạ ; 24cm. - 34000đ. - 30000b s432531

9829. Truyện kể trước khi ngủ : Can đảm : Truyện tranh / Hải Yến dịch. - H. : Mỹ thuật, 2019. - 192tr. : tranh màu ; 21cm. - (Chuyện kể cho bé). - 65000đ. - 4000b

Tên sách tiếng Trung: 3 - 7岁幼儿亲子故事绘本集系列 s440587

9830. Truyện kể trước khi ngủ : Đoàn kết : Truyện tranh / Hải Yến dịch. - H. : Mỹ thuật, 2019. - 192tr. : tranh màu ; 21cm. - (Chuyện kể cho bé). - 65000đ. - 4000b

Tên sách tiếng Trung: 3 - 7岁幼儿亲子故事绘本集系列 s440586

9831. Truyện kể trước khi ngủ : Tốt bụng : Truyện tranh / Hải Yến dịch. - H. : Mỹ thuật, 2019. - 192tr. : tranh màu ; 21cm. - (Chuyện kể cho bé). - 65000đ. - 4000b

Tên sách tiếng Trung: 3 - 7岁幼儿亲子故事绘本集系列 s440589

9832. Truyện kể trước khi ngủ : Vui vẻ : Truyện tranh / Hải Yến dịch. - H. : Mỹ thuật, 2019. - 192tr. : tranh màu ; 21cm. - (Chuyện kể cho bé). - 65000đ. - 4000b

Tên sách tiếng Trung: 3 - 7岁幼儿亲子故事绘本集系列 s440588

9833. Truyện tiềm thức cho bé tập nói, tập đọc : Truyện tranh tiềm thức phát triển ngôn ngữ cho trẻ từ 1 - 6 tuổi / BacHa Kids. - H. : Dân trí, 2019. - 28tr. : tranh vẽ ; 24cm. - 89000đ. - 1500b s434611

9834. Truyện tranh bổ trợ Tiếng Việt 1 / B.s.: Bùi Tất Tươm, Tuyết Mai ; Minh hoạ: Khacclub. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 20000đ. - 5000b

T.1. - 2019. - 66tr. : tranh vẽ. - Phụ lục: tr. 64-65 s442482

9835. Truyện tranh bổ trợ Tiếng Việt 1 / B.s.: Bùi Tất Tươm, Tuyết Mai ; Minh hoạ: Khacclub. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 20000đ. - 3000b

T.2. - 2019. - 60tr. : tranh vẽ. - Phụ lục cuối chính văn s442483

9836. Truyện tranh bổ trợ Tiếng Việt 2 / B.s.: Bùi Tất Tươm, Tuyết Mai ; Minh hoạ: Khacclub. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 22000đ. - 5000b

T.1. - 2019. - 74tr. : tranh vẽ s442484

9837. Truyện tranh bổ trợ Tiếng Việt 2 / B.s.: Bùi Tất Tươm, Tuyết Mai ; Minh hoạ: Khacclub. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 22000đ. - 5000b

T.2. - 2019. - 70tr. : tranh vẽ s442485

9838. Truyện tranh bổ trợ Tiếng Việt 3 / B.s.: Bùi Tất Tươm, Tuyết Mai ; Minh hoạ: Khacclub. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 22000đ. - 5000b

T.1. - 2019. - 72tr. : tranh vẽ s442486

9839. Truyện tranh bổ trợ Tiếng Việt 3 / B.s.: Bùi Tất Tươm, Tuyết Mai ; Minh hoạ: Khacclub. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 22000đ. - 3000b

T.2. - 2019. - 68tr. : tranh vẽ s442487

9840. Trương Hạ Dương. Digimath 1 / Trương Hạ Dương. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục, 2019. - 78 p. : ill. ; 30 cm. - 65000đ. - 20311 copies s445098

9841. Trương Hạ Dương. Digimath 2 / Trương Hạ Dương. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục, 2019. - 66 p. : ill. ; 30 cm. - 65000đ. - 15548 copies s445099

9842. Trương Hạ Dương. Digimath 3 / Trương Hạ Dương. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục, 2019. - 56 p. : ill. ; 30 cm. - 65000đ. - 8647

copies s445100

9843. Trương Hạ Dương. Digimath 4 / Trương Hạ Dương. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục, 2019. - 62 p. : ill. ; 30 cm. - 65000đ. - 4741 copies s445101

9844. Trương Hạ Dương. Digimath 5 / Trương Hạ Dương. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục, 2019. - 59 p. : ill. ; 30 cm. - 65000đ. - 2469 copies s445102

9845. Trương Hạ Dương. Digiscience 1 / Trương Hạ Dương. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục, 2019. - 71 p. : ill. ; 29 cm. - 65000đ. - 20130 copies s445089

9846. Trương Hạ Dương. Digiscience 2 / Trương Hạ Dương. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục, 2019. - 67 p. : ill. ; 29 cm. - 65000đ. - 15548 copies s445090

9847. Trương Hạ Dương. Digiscience 3 / Trương Hạ Dương. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục, 2019. - 54 p. : ill. ; 30 cm. - 65000đ. - 8647 copies s445091

9848. Trương Hạ Dương. Digiscience 4 / Trương Hạ Dương. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục, 2019. - 54 p. : ill. ; 30 cm. - 65000đ. - 4741 copies s445092

9849. Trương Hạ Dương. Digiscience 5 / Trương Hạ Dương. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục, 2019. - 50 p. : ill. ; 30 cm. - 65000đ. - 2469 copies s445093

9850. Trương Phạm Hoài Chung. Nhật ký 300 ngày ở Harvard : Học để thay đổi thế giới / Trương Phạm Hoài Chung. - Tái bản có bổ sung. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2019. - 341tr. : minh hoạ ; 23cm. - (Cẩm nang du học Mỹ). - 110000đ. - 1000b s453133

9851. Trương Tấn Đạt. Quản lý đào tạo giáo viên trung học phổ thông trong các trường đại học ở vùng Đồng bằng Sông Cửu Long đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông : Sách phục vụ đào tạo sau đại học / Trương Tấn Đạt. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2019. - 270tr. ; 24cm. - 110000đ. - 300b

Phụ lục: tr. 221-257. - Thư mục: tr. 259-270 s447299

9852. Trường cấp 3 Diễn Châu 1 (Trường THPT Nguyễn Xuân Ôn) - Cựu học sinh khoá 1974 - 1977 : 45 năm ký ức vọng về / Trung Hợi, Trần Hồng Kỳ, Thu Hường... - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2019. - 223tr. : ảnh ; 24cm. - 250b s441027

9853. Trường Đại học Nam Cần Thơ = Nam Can Tho university. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2019. - 60tr. : hình vẽ, ảnh ; 20x28cm. - 2000b s440065

9854. Trường Đại học Sao Đỏ - 50 năm xây dựng và phát triển (15/5/1969 - 15/5/2019) / Đinh Văn Nhượng (ch.b.), Vũ Quang Thập, Nguyễn Thị Kim Ngân... - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2019. - 263tr. : ảnh, bảng ; 21cm. - 300b

ĐTTS ghi: Bộ Công Thương. - Phụ lục: tr. 246-263 s439933

9855. Trường Đại học Vinh - 60 năm xây dựng và phát triển (1959 - 2019) / B.s.: Nguyễn Ngọc Hiền, Nguyễn Hồng Soa, Nguyễn Công Khanh... - Nghệ An : Đại học Vinh, 2019. - 339tr. : minh hoạ ; 27cm. - 2500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Vinh. - Phụ lục: tr. 183-335. - Thư mục: tr. 336-337 s445303

9856. Trường học : Dành cho trẻ em từ 4 tuổi trở lên / Didier Lévy ; Minh hoạ: Coline Citron ; Phạm Nhàn dịch. - H. : Thanh niên ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2019. - 23tr. : tranh màu ; 19cm. - (Bách khoa tri thức đa tương tác). - 146000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Pháp: L'ecole maternelle s446686

9857. Trường mẫu giáo vui sao / Agnès Besson ; Minh hoạ: Ninie ; Cao Chi dịch. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2019. - 20tr. : tranh màu ; 32cm. - 135000đ. - 2000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Pháp: Mon grand livre pour découvrir la maternelle s451751

9858. Trường Nguyễn Hoàng - Chân dung & kỷ niệm. - Huế : Nxb. Thuận Hoá. - 21cm. - 195000đ. - 700b

T.10A. - 2019. - 1135tr. : ảnh s450815

9859. Trường Nguyễn Hoàng - Chân dung & kỷ niệm. - Huế : Nxb. Thuận Hoá. - 21cm. - 195000đ. - 700b

T.10B. - 2019. - 1137tr. : ảnh s450816

9860. Trường Nguyễn Hoàng - Chân dung & kỷ niệm. - Huế : Nxb. Thuận Hoá. - 21cm. - 195000đ. - 700b

T.10C. - 2019. - 1127tr. : ảnh s450817

9861. Trường THPT Sào Nam (Duy Xuyên, Quảng Nam) 60 năm hình thành và phát triển : Khung trời dấu yêu / Văn Tấn Trí, Hồ Duy Lệ, Hồ Trung Tú... - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 175tr. : ảnh ; 28cm. - 1215b

Phụ lục: tr. 141-173 s439198

9862. Trường Trung học Thực hành Đại học Sư phạm 20 năm xây dựng và phát triển (1999 - 2019). - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 96tr. : ảnh, bảng ; 29cm. - 120000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. Trường Trung học Thực hành Đại học Sư phạm s448034

9863. Tuyển chọn 171 bài văn hay 3 : Bồi dưỡng học sinh giỏi văn : Biên soạn theo chương trình mới của Bộ Giáo dục & Đào tạo / Lê Thị Mỹ Trinh, Nguyễn Thị Hương Trầm. - Tái bản - Chỉnh sửa, bổ sung. In lần thứ 5. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 128tr. : bảng ; 24cm. - 43000đ. - 2000b s446604

9864. Tuyển chọn các bài toán đố nâng cao 1 / Huỳnh Bảo Châu, Huỳnh Quốc Hùng, Nguyễn Như Quang. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 79tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 28000đ. - 2000b s441396

9865. Tuyển chọn đề ôn luyện và tự kiểm tra Tiếng Việt 1 / Nguyễn Khánh Phương, Nguyễn Tú Phương. - In lần thứ 4. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 29000đ. - 3000b

T.1. - 2019. - 86tr. : bảng s428844

9866. Tuyển chọn đề ôn luyện và tự kiểm tra Tiếng Việt 1 / Nguyễn Khánh Phương, Nguyễn Tú Phương. - In lần thứ 4. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 29000đ. - 3000b

T.2. - 2019. - 62tr. : bảng s429367

9867. Tuyển chọn đề ôn luyện và tự kiểm tra Tiếng Việt 2 / Nguyễn Khánh Phương, Nguyễn Tú Phương. - In lần thứ 5. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 29000đ. - 3000b

T.2. - 2019. - 79tr. : bảng s439415

9868. Tuyển chọn đề ôn luyện và tự kiểm tra Tiếng Việt 3 / Nguyễn Khánh Phương, Nguyễn Tú Phương. - In lần thứ 5. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 29000đ. - 3000b

T.1. - 2019. - 75tr. : bảng s439402

9869. Tuyển chọn đề ôn luyện và tự kiểm tra Tiếng Việt 3 / Nguyễn Khánh Phương, Nguyễn Tú Phương. - In lần thứ 4. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 29000đ. - 3000b

T.1. - 2019. - 78tr. : bảng s439403

9870. Tuyển chọn đề ôn luyện và tự kiểm tra Tiếng Việt 3 / Nguyễn Khánh Phương, Nguyễn Tú Phương. - In lần thứ 4. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 29000đ. - 3000b

T.2. - 2019. - 70tr. s428845

9871. Tuyển chọn đề ôn luyện và tự kiểm tra Tiếng Việt 4 / Nguyễn Khánh Phương, Nguyễn Tú Phương. - In lần thứ 5. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 29000đ. - 3000b

T.1. - 2019. - 79tr. : bảng s439404

9872. Tuyển chọn đề ôn luyện và tự kiểm tra Tiếng Việt 4 / Nguyễn Khánh Phương, Nguyễn Tú Phương. - In lần thứ 4. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 29000đ. - 3000b

T.2. - 2019. - 75tr. s429368

9873. Tuyển chọn đề ôn luyện và tự kiểm tra Tiếng Việt 5 / Nguyễn Khánh Phương, Nguyễn Tú Phương. - In lần thứ 5. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 29000đ. - 3000b

T,1. - 2019. - 94tr. : bảng s428846

9874. Tuyển chọn đề ôn luyện và tự kiểm tra Tiếng Việt 5 / Nguyễn Khánh Phương, Nguyễn Tú Phương. - In lần thứ 4. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 29000đ. - 3000b

T,2. - 2019. - 99tr. s428847

9875. Tuyển chọn đề ôn luyện và tự kiểm tra Toán 1 / Trần Thị Kim Cương. - In lần thứ 6. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 33000đ. - 3000b

T.1. - 2019. - 110tr. : hình vẽ, bảng s439355

9876. Tuyển chọn đề ôn luyện và tự kiểm tra Toán 1 / Trần Thị Kim Cương. - In lần thứ 7. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 33000đ. - 3000b

T.1. - 2019. - 110tr. : hình vẽ, bảng s443499

9877. Tuyển chọn đề ôn luyện và tự kiểm tra Toán 1 / Trần Thị Kim Cương. - In lần thứ 6. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 33000đ. - 3000b

T.2. - 2019. - 111tr. : hình vẽ, bảng s429692

9878. Tuyển chọn đề ôn luyện và tự kiểm tra Toán 1 / Trần Thị Kim Cương. - In lần thứ 7. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 33000đ. - 3000b

T.2. - 2019. - 111tr. : hình vẽ, bảng s443500

9879. Tuyển chọn đề ôn luyện và tự kiểm tra Toán 2 / Trần Thị Kim Cương. - In lần thứ 7. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 33000đ. - 3000b

T.1. - 2019. - 115tr. : hình vẽ,

bảng s439356

9880. Tuyển chọn đề ôn luyện và tự kiểm tra Toán 2 / Trần Thị Kim Cương. - In lần thứ 8. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 33000đ. - 3000b

T.1. - 2019. - 115tr. : hình vẽ, bảng s443501

9881. Tuyển chọn đề ôn luyện và tự kiểm tra Toán 2 / Trần Thị Kim Cương. - In lần thứ 6. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 33000đ. - 3000b

T.2. - 2019. - 103tr. : hình vẽ, bảng s429371

9882. Tuyển chọn đề ôn luyện và tự kiểm tra Toán 2 / Trần Thị Kim Cương. - In lần thứ 7. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 33000đ. - 3000b

T.2. - 2019. - 103tr. : hình vẽ, bảng s443502

9883. Tuyển chọn đề ôn luyện và tự kiểm tra Toán 2 / Trần Thị Kim Cương. - In lần thứ 8. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 33000đ. - 3000b

T.2. - 2019. - 103tr. : hình vẽ, bảng s445617

9884. Tuyển chọn đề ôn luyện và tự kiểm tra Toán 3 / Trần Thị Kim Cương. - In lần thứ 6. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 33000đ. - 3000b

T.1. - 2019. - 107tr. : hình vẽ, bảng s429372

9885. Tuyển chọn đề ôn luyện và tự kiểm tra Toán 3 / Trần Thị Kim Cương. - In lần thứ 7. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 33000đ. - 3000b

T.1. - 2019. - 107tr. : hình vẽ, bảng s443503

9886. Tuyển chọn đề ôn luyện và tự kiểm tra Toán 3 / Trần Thị Kim Cương. - In lần thứ 6. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 33000đ. - 3000b

T.2. - 2019. - 111tr. : hình vẽ, bảng s439357

9887. Tuyển chọn đề ôn luyện và tự kiểm tra Toán 3 / Trần Thị Kim Cương. - In lần thứ 7. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 33000đ. - 3000b

T.2. - 2019. - 111tr. : bảng s443504

9888. Tuyển chọn đề ôn luyện và tự kiểm tra Toán 4 / Trần Thị Kim Cương. - In lần thứ 6. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 33000đ. - 3000b

T.1. - 2019. - 115tr. : hình vẽ, bảng s429374

9889. Tuyển chọn đề ôn luyện và tự kiểm tra Toán 4 / Trần Thị Kim Cương. - In lần thứ 7. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 33000đ. - 3000b

T.1. - 2019. - 115tr. : bảng s443505

9890. Tuyển chọn đề ôn luyện và tự kiểm tra Toán 4 / Trần Thị Kim Cương. - In lần thứ 5. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 33000đ. - 3000b

T.2. - 2019. - 119tr. : hình vẽ, bảng s429375

9891. Tuyển chọn đề ôn luyện và tự kiểm tra Toán 4 / Trần Thị Kim Cương. - In lần thứ 6. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 33000đ. - 3000b

T.2. - 2019. - 119tr. : hình vẽ, bảng s445618

9892. Tuyển chọn đề ôn luyện và tự kiểm tra Toán 5 / Trần Thị Kim Cương. - In lần thứ 5. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 33000đ. - 3000b

T.1. - 2019. - 115tr. : bảng s443506

9893. Tuyển chọn đề ôn luyện và tự kiểm tra Toán 5 / Trần Thị Kim Cương. - In lần thứ 6. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 33000đ. - 3000b

T.1. - 2019. - 115tr. : hình vẽ, bảng s446841

9894. Tuyển chọn đề ôn luyện và tự kiểm tra Toán 5 / Trần Thị Kim Cương. - In lần thứ 5. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 33000đ. - 3000b

T.2. - 2019. - 134tr. : hình vẽ, bảng s443507

9895. Tuyển chọn những bài văn kể chuyện 2 / Tạ Đức Hiền, Ngô Thu Yến, Nguyễn Minh Hoà... - In lần thứ 5. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 119tr. ; 24cm. - 37000đ. - 3000b s439405

9896. Tuyển chọn những bài văn kể chuyện 3 / Tạ Đức Hiền, Ngô Thu Yến, Nguyễn Minh Hoà... - In lần thứ 5. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 115tr. ; 24cm. - 36000đ. - 3000b s449552

9897. Tuyển chọn những bài văn kể chuyện

4 / Tạ Đức Hiền, Ngô Thu Yến, Nguyễn Minh Hoà... - In lần thứ 5. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 115tr. ; 24cm. - 36000đ. - 3000b s439406

9898. Tuyển chọn những bài văn kể chuyện 5 / Tạ Đức Hiền, Ngô Thu Yến, Nguyễn Minh Hoà... - In lần thứ 4. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 127tr. ; 24cm. - 39000đ. - 3000b s449553

9899. Tuyển chọn những bài văn mẫu 4 / Lê Thị Nguyên, Trần Đức Niềm. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 124tr. ; 24cm. - 39000đ. - 1500b s443306

9900. Tuyển chọn những bài văn miêu tả 2 / Tạ Đức Hiền, Ngô Thu Yến, Nguyễn Minh Hoà... - In lần thứ 4. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 123tr. ; 24cm. - 38000đ. - 3000b s439407

9901. Tuyển chọn những bài văn miêu tả 3 / Tạ Đức Hiền, Ngô Thu Yến, Nguyễn Minh Hoà... - In lần thứ 5. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 135tr. ; 24cm. - 41000đ. - 3000b s429377

9902. Tuyển chọn những bài văn miêu tả 3 / Tạ Đức Hiền, Ngô Thu Yến, Nguyễn Minh Hoà... - In lần thứ 6. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 135tr. ; 24cm. - 41000đ. - 3000b s443513

9903. Tuyển chọn những bài văn miêu tả 4 / Tạ Đức Hiền, Ngô Thu Yến, Nguyễn Minh Hoà... - In lần thứ 5. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 139tr. ; 24cm. - 42000đ. - 3000b s439408

9904. Tuyển chọn những bài văn miêu tả 5 / Tạ Đức Hiền, Ngô Thu Yến, Nguyễn Minh Hoà... - In lần thứ 5. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 139tr. ; 24cm. - 42000đ. - 3000b s443514

9905. Tuyển chọn những truyện đọc hay cho học sinh lớp 2 / Lê Phương Liên s.t., tuyển chọn. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 118tr. ; 24cm. - 39000đ. - 1000b s441420

9906. Tuyển chọn những truyện đọc hay cho học sinh lớp 5 / Lê Phương Liên s.t., tuyển chọn. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 120tr. : bảng ; 24cm. - 39000đ. - 1000b s442915

9907. Tuyển chọn, tham khảo các bài diễn văn, phát biểu khai mạc, bế mạc hội nghị dùng trong trường học. - H. : Thế giới, 2019. - 377tr. : bảng ; 28cm. - 350000đ. - 1000b s443724

9908. Tuyển chọn trò chơi, bài hát, thơ ca, truyện kể, câu đố : Dành cho trẻ 3 - 4 tuổi : Theo chương trình giáo dục mầm non / S.t., tuyển chọn: Phan Lan Anh, Nguyễn Thị Hiếu, Nguyễn Thanh Giang... - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục, 2019. - 183tr. ; 27cm. - 44000đ. - 2000b s447355

9909. Tuyển chọn trò chơi, bài hát, thơ ca, truyện kể, câu đố : Dành cho trẻ 4 - 5 tuổi theo chủ đề : Theo chương trình giáo dục mầm non / S.t., tuyển chọn: Phan Lan Anh, Nguyễn Thị Hiếu, Đặng Lan Phương... - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục, 2019. - 287tr. : hình vẽ ; 27cm. - 57000đ. - 2000b s447356

9910. Tuyển chọn trò chơi, bài hát, thơ ca, truyện kể, câu đố : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi theo chủ đề : Theo chương trình giáo dục mầm non / S.t., tuyển chọn: Phan Lan Anh, Nguyễn Thị Hiếu, Nguyễn Thanh Giang... - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục, 2019. - 303tr. ; 27cm. - 63500đ. - 2000b s447357

9911. Tuyển tập 150 bài văn hay lớp 4 : Theo chương trình giảm tải / B.s., tuyển chọn, giới thiệu: Thái Quang Vinh, Trần Đức Niềm, Trần Lê Thảo Linh, Lê Thị Nguyên. - Tái bản có chỉnh lí lần thứ 8. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 143tr. ; 24cm. - 46000đ. - 1500b s450788

9912. Tuyển tập các bài toán hay và khó 1 : Bồi dưỡng học sinh khá - giỏi / Trần Huỳnh Thống, Bảo Châu, Lê Phú Hùng. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 96tr. : minh hoạ ; 24cm. - 33000đ. - 2000b s450790

9913. Tuyển tập các hoạt động trải nghiệm cho trẻ từ 0 - 3 tuổi / Vũ Hoàng Vân (ch.b.), Nguyễn Thị Hoài, Nguyễn Thị Luyến, Trần Thị Ngoan. - H. : Khoa học xã hội, 2019. - 120tr. ; 21cm. - 40000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương. - Thư mục: tr. 119-120 s438293

9914. Tuyển tập đề kiểm tra Tiếng Việt 2 / Lê Phương Liên. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 160tr. : bảng ; 24cm. - 48000đ. - 700b s439727

9915. Tuyển tập đề kiểm tra Tiếng Việt 3 / Lê Phương Liên. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 160tr. ; 24cm. - 48000đ. - 700b s435842

9916. Tuyển tập đề kiểm tra Tiếng Việt 4 / Lê Phương Liên. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 176tr. : bảng ; 24cm. - 52000đ. - 700b s439728

9917. Tuyển tập đề kiểm tra Tiếng Việt 5 /

Lê Phương Liên. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 174tr. ; 24cm. - 52000đ. - 1000b s439729

9918. Tuyển tập những bài viết về tấm gương điển hình trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh / Phạm Văn Lợi, Nguyễn Thị Huyền, Nguyễn Thị Hương... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 200tr. ; 27cm. - 1100b

ĐTTS ghi: Sở Giáo dục và Đào tạo Đắk Lắk s451773

9919. Tuyển tập thơ ca, truyện kể, câu đố cho trẻ mầm non theo chủ đề / Tuyển chọn: Thuý Quỳnh, Phương Thảo. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Giáo dục, 2019. - 375tr. ; 24cm. - 62500đ. - 2000b s442583

9920. Từ điển bằng hình - Bảng chữ cái & chữ số : Song ngữ Anh - Việt / Hà Vy b.s. - H. : Văn học ; Nhà Sách Hà Vy, 2019. - 35tr. : ảnh màu ; 29cm. - 48000đ. - 3000b s442324

9921. Từ điển bằng hình - Động vật dưới nước : Song ngữ Anh - Việt / Hà Vy b.s. - H. : Văn học ; Nhà Sách Hà Vy, 2019. - 31tr. : ảnh màu ; 29cm. - 48000đ. - 3000b s442323

9922. Từ điển bằng hình - Hoa, quả, rau củ : Dành cho trẻ từ 0 - 6 tuổi : Song ngữ Việt - Anh / Phạm Lâm b.s. - Tái bản lần 4 có bổ sung. - H. : Văn học ; Công ty Sách Văn Chương, 2019. - 35tr. : ảnh màu ; 30cm. - 48000đ. - 5000b s437328

9923. Từ điển bằng hình - Loài vật quanh em : Dành cho trẻ từ 0 - 6 tuổi : Song ngữ Việt - Anh / Phạm Lâm b.s. - Tái bản lần 4 có bổ sung. - H. : Văn học ; Công ty Sách Văn Chương, 2019. - 35tr. : ảnh màu ; 30cm. - 48000đ. - 5000b s437327

9924. Từ điển bằng hình - Số đếm, bảng chữ cái : Song ngữ Việt - Anh / Phạm Lâm b.s. - H. : Văn học ; Công ty Sách Văn Chương, 2019. - 35tr. : ảnh màu ; 29cm. - 48000đ. - 3000b s442326

9925. Từ điển bằng hình - Thế giới động vật : Song ngữ Anh - Việt / Minh Tuệ b.s. - H. : Văn học ; Công ty Sách Trí Tuệ Việt, 2019. - 31tr. : ảnh màu ; 27cm. - 48000đ. - 3000b s432096

9926. Tự nhiên và xã hội 1 / Bùi Phương Nga (ch.b.), Lê Thị Thu Dinh, Đoàn Thị My... ; Minh hoạ: Đặng Minh Hiền... - Tái bản lần thứ 17. - H. : Giáo dục, 2019. - 72tr. : ảnh, tranh vẽ ; 24cm. - 5900đ. - 220000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s427688

9927. Tự nhiên và Xã hội 2 / Bùi Phương Nga (ch.b.), Lê Thu Dinh, Đoàn Thị My, Nguyễn Tuyết Nga. - Tái bản lần thứ 16. - H. : Giáo dục, 2019. - 68tr. : minh hoạ ; 24cm. - 6000đ. - 178000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s432380

9928. Tự nhiên và Xã hội 3 / Bùi Phương Nga (ch.b.), Lê Thu Dinh, Đoàn Thị My, Nguyễn Tuyết Nga. - Tái bản lần thứ 15. - H. : Giáo dục, 2019. - 132tr. : minh hoạ ; 24cm. - 11000đ. - 150000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s432381

9929. Ú oà / Giuliano Ferri ; Nguyễn Xuân Nhật dịch. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2019. - 14tr. : tranh màu ; 17cm. - (Sách lật tương tác song ngữ 0 - 3 tuổi). - 79000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Peekaboo s433954

9930. Ui da, buốt quá! / Ý tưởng: E. Beaumont ; Minh hoạ: Rozenn Follio-Vrel ; Lời: Sophie Bellier ; Diệu Châu dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Kim Đồng, 2019. - 20tr. : tranh màu ; 19cm. - (Để tránh những rủi ro : 2 - 6 tuổi). - 15000đ. - 2000b s431375

9931. Ui da, đứt tay rồi! / Ý tưởng: E. Beaumont ; Minh hoạ: Rozenn Follio-Vrel ; Lời: Sophie Bellier ; Diệu Châu dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Kim Đồng, 2019. - 20tr. : tranh màu ; 19cm. - (Để tránh những rủi ro : 6 - 12 tuổi). - 15000đ. - 2000b s431374

9932. Ui da, ngứa quá! / Ý tưởng: E. Beaumont ; Minh hoạ: Rozenn Follio-Vrel ; Lời: Sophie Bellier ; Diệu Châu dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Kim Đồng, 2019. - 20tr. : tranh màu ; 19cm. - (Để tránh những rủi ro : 2 - 6 tuổi). - 15000đ. - 2000b s431376

9933. Ui da, nóng quá! / Ý tưởng: E. Beaumont ; Minh hoạ: Rozenn Follio-Vrel ; Lời: Sophie Bellier ; Diệu Châu dịch. - Tái bản lần thứ 13. - H. : Kim Đồng, 2019. - 20tr. : tranh màu ; 19cm. - (Để tránh những rủi ro : 2 - 6 tuổi). - 15000đ. - 2000b s431373

9934. UK English programme : Starter 1 : Activity book. - H. : Bach khoa, 2019. - 62 p. : ill. ; 29 cm. - 35000đ. - 40000 copies s451964

9935. UK English programme : Starter 1 : Pupil's book. - H. : Bach khoa, 2019. - 80 p. : ill. ; 29 cm. - (Phonics - LBUK). - 85000đ. - 90000 copies s451966

9936. UK English programme : Starter 2 : Activity book. - H. : Bach khoa, 2019. - 70 p. : ill. ; 29 cm. - (Phonics - LBUK). - 35000đ. - 80000 copies s451965

9937. UK English programme : Starter 2 : Pupil's book. - H. : Bach khoa, 2019. - 80 p. : ill. ; 29 cm. - (Phonics - LBUK). - 85000đ. - 80000 copies s451967

9938. Uncle Turtle - The yo-yo : Reader 4. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 15 p. : pic. ; 21 cm. - (Apax English. i-Garten). - 20000đ. - 550 copies s430442

9939. Uncle Turtle - The yo-yo : Reader 4. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 15 p. : pic. ; 21 cm. - (Apax Leaders. Explorer). - 20000đ. - 550 copies s430482

9940. Uncle turtle - The yo-yo : Reader 4. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 15 p. : ill. ; 21 cm. - (Apax Leaders. Explorer). - 20000đ. - 850 copies s444985

9941. Uncle Turtle - The yo-yo : Reader 4. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 15 p. : col. fig., col. pic. ; 21 cm. - (Apax Leaders. Explorer). - 20000đ. - 2750 copies s453282

9942. Văn hoá giao thông dành cho học sinh lớp 1 / Lê Phương Trí. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục, 2019. - 48tr. : bảng, tranh vẽ ; 24cm. - 16000đ. - 70000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s432180

9943. Văn hoá giao thông dành cho học sinh lớp 2 / Lê Phương Trí. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục, 2019. - 48tr. : bảng, tranh vẽ ; 24cm. - 16000đ. - 50000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s432181

9944. Văn hoá giao thông dành cho học sinh lớp 3 / Lê Phương Trí. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục, 2019. - 48tr. : bảng, tranh vẽ ; 24cm. - 16000đ. - 30000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s432182

9945. Văn hoá giao thông dành cho học sinh lớp 4 / Lê Phương Trí. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục, 2019. - 51tr. : bảng, tranh vẽ ; 24cm. - 16000đ. - 30000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s432183

9946. Văn hoá giao thông dành cho học sinh lớp 5 / Lê Phương Trí. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục, 2019. - 51tr. : bảng, tranh vẽ ; 24cm. - 16000đ. - 300000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s432184

9947. Văn hoá ứng xử : Dành cho trẻ 3 - 4 tuổi / Kim Thuỷ Mộc, Mai Tùng, Thuỵ Vũ. - H. : Giáo dục, 2019. - 36tr. : tranh vẽ ; 27cm. - 25000đ. - 10000b s443642

9948. Văn hoá ứng xử : Dành cho trẻ 4 - 5 tuổi / Kim Thuỷ Mộc, Mai Tùng, Thuỵ Vũ. - H. : Giáo dục, 2019. - 40tr. : tranh vẽ ; 27cm. - 25000đ. - 10000b s447410

9949. Văn hoá ứng xử : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Kim Thuỷ Mộc, Mai Tùng, Thuỵ Vũ. - H. : Giáo dục, 2019. - 40tr. : bảng, tranh vẽ ; 27cm. - 25000đ. - 10000b s447411

9950. Văn hoá ứng xử : Dành cho trẻ mầm non / Kim Thuỷ Mộc, Mai Tùng, Thuỵ Vũ. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 16000đ. - 15000b

Q.1. - 2019. - 24tr. : tranh vẽ s447412

9951. Văn hoá ứng xử : Dành cho trẻ mầm non / Kim Thuỷ Mộc, Mai Tùng, Thuỵ Vũ. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 16000đ. - 20000b

Q.2. - 2019. - 24tr. : tranh vẽ s447413

9952. Văn hoá ứng xử : Dành cho trẻ mầm non / Kim Thuỷ Mộc, Mai Tùng, Thuỵ Vũ. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 16000đ. - 22000b

Q.3. - 2019. - 24tr. : tranh vẽ s447414

9953. Văn sách thi Đình Thăng Long - Hà Nội / Tuyển dịch: Nguyễn Văn Thịnh, Đinh Thanh Hiếu. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24cm. - (Tủ sách Thăng Long 1000 năm). - 1000b

T.3. - 2019. - 647tr. s452295

9954. Vật nuôi = Pets. - H. : Phụ nữ, 2019. - 8tr. : tranh màu ; 11cm. - (Tủ sách Gia đình nhỏ; T.1). - 63000đ. - 5000b s448544

9955. Vẽ con vật với các hình khối đơn giản : Sách dành cho trẻ từ 4 tuổi / Jo Moon ; Phương Nhung dịch. - H. : Mỹ thuật ; Công ty Văn hoá và Giáo dục Tân Việt, 2019. - 96tr. : hình vẽ ; 26cm. - (Phát triển khả năng sáng tạo cho trẻ). - 88000đ. - 3000b s449483

9956. Vẽ mọi thứ em yêu : Cuốn sách siêu "ngầu" cho bé thoả sức sáng tạo : Sách cho trẻ 3 - 8 tuổi / Rocio Bonilla ; Lê Ngọc dịch. - H. : Giáo dục, 2019. - 35tr. : tranh vẽ ; 26cm. - (Tay xinh vẽ hình lung linh). - 34000đ. - 3000b s436908

9957. Vì sao tớ không nên ăn vạ? : Dành cho lứa tuổi 3+ / Tranh: Mai Ngô ; Lời: Trang Rose. - H. : Kim Đồng, 2019. - 31tr. : tranh màu ; 18x19cm. - (Để em luôn ngoan ngoãn). - 24000đ. - 3000b s452742

9958. Vì sao tớ không nên bắt nạt? : Dành cho lứa tuổi 3+ / Tranh: Mai Ngô ; Lời: Trang Rose. - H. : Kim Đồng, 2019. - 31tr. : tranh màu ; 18x19cm. - (Để em luôn ngoan ngoãn). - 24000đ. - 3000b s452740

9959. Vì sao tớ không nên bướng bỉnh? : Dành cho lứa tuổi 3+ / Tranh: Mai Ngô ; Lời: Trang Rose. - H. : Kim Đồng, 2019. - 31tr. : tranh màu ; 18x19cm. - (Để em luôn ngoan ngoãn). - 24000đ. - 3000b s452738

9960. Vì sao tớ không nên cẩu thả? / Tranh: Nguyễn Kim Duẩn ; Lời: Tuệ Linh. - Tái bản lần thứ 11. - H. : Kim Đồng, 2019. - 24tr. : tranh màu ; 18x19cm. - (Để em luôn ngoan ngoãn)(Dành cho lứa tuổi 3+). - 18000đ. - 3000b s428275

9961. Vì sao tớ không nên chơi ăn gian? : Truyện tranh / Tranh: Nguyễn Kim Duẩn ; Lời: Tuệ Linh. - Tái bản lần thứ 11. - H. : Kim Đồng, 2019. - 24tr. : tranh màu ; 18x19cm. - (Để em luôn ngoan ngoãn)(Dành cho lứa tuổi 3+). - 18000đ. - 3000b s428281

9962. Vì sao tớ không nên đánh lộn? / Tranh: Nguyễn Kim Duẩn ; Lời: Hằng Nga. - Tái bản lần thứ 11. - H. : Kim Đồng, 2019. - 24tr. : tranh màu ; 18x19cm. - (Để em luôn ngoan ngoãn)(Dành cho lứa tuổi 3+). - 18000đ. - 3000b s428276

9963. Vì sao tớ không nên hách dịch? : Dành cho lứa tuổi 3+ / Tranh: Mai Ngô ; Lời: Trang Rose. - H. : Kim Đồng, 2019. - 31tr. : tranh màu ; 18x19cm. - (Để em luôn ngoan ngoãn). - 24000đ. - 3000b s452736

9964. Vì sao tớ không nên ích kỉ? / Tranh: Nguyễn Kim Duẩn ; Lời: Tuệ Linh. - Tái bản lần thứ 11. - H. : Kim Đồng, 2019. - 24tr. : tranh màu ; 18x19cm. - (Để em luôn ngoan ngoãn)(Dành cho lứa tuổi 3+). - 18000đ. - 3000b s428273

9965. Vì sao tớ không nên khoe khoang? : Dành cho lứa tuổi 3+ / Tranh: Mai Ngô ; Lời: Trang Rose. - H. : Kim Đồng, 2019. - 31tr. : tranh màu ; 18x19cm. - (Để em luôn ngoan ngoãn). - 24000đ. - 3000b s452735

9966. Vì sao tớ không nên làm phiền? : Dành cho lứa tuổi 3+ / Tranh: Mai Ngô ; Lời: Trang Rose. - H. : Kim Đồng, 2019. - 31tr. : tranh màu ; 18x19cm. - (Để em luôn ngoan ngoãn). - 24000đ. - 3000b s452743

9967. Vì sao tớ không nên làm quá? : Dành cho lứa tuổi 3+ / Tranh: Mai Ngô ; Lời: Trang Rose. - H. : Kim Đồng, 2019. - 31tr. : tranh màu ; 18x19cm. - (Để em luôn ngoan ngoãn). - 24000đ. - 3000b s452739

9968. Vì sao tớ không nên lãng phí? / Tranh: Nguyễn Kim Duẩn ; Lời: Trang Rose. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Kim Đồng, 2019. - 24tr. : tranh màu ; 18x19cm. - (Để em luôn ngoan ngoãn)(Dành cho lứa tuổi 3+). - 18000đ. - 3000b s428274

9969. Vì sao tớ không nên mách lẻo? : Dành cho lứa tuổi 3+ / Tranh: Mai Ngô ; Lời: Trang Rose. - H. : Kim Đồng, 2019. - 31tr. : tranh màu ; 18x19cm. - (Để em luôn ngoan ngoãn). - 24000đ. - 3000b s452737

9970. Vì sao tớ không nên mè nheo? / Tranh: Nguyễn Kim Duẩn ; Lời: Hằng Nga. - Tái bản lần thứ 11. - H. : Kim Đồng, 2019. - 24tr. : tranh màu ; 18x19cm. - (Để em luôn ngoan ngoãn)(Dành cho lứa tuổi 3+). - 18000đ. - 3000b s428272

9971. Vì sao tớ không nên nói dối? : Dành cho lứa tuổi 3+ / Tranh: Mai Ngô ; Lời: Trang Rose. - H. : Kim Đồng, 2019. - 30tr. : tranh màu ; 18x19cm. - (Để em luôn ngoan ngoãn). - 24000đ. - 3000b s452744

9972. Vì sao tớ không nên nói xấu? / Tranh: Nguyễn Kim Duẩn ; Lời: Trang Rose. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Kim Đồng, 2019. - 24tr. : tranh màu ; 18x19cm. - (Để em luôn ngoan ngoãn)(Dành cho lứa tuổi 3+). - 18000đ. - 3000b s428278

9973. Vì sao tớ không nên phá phách? : Dành cho lứa tuổi 3+ / Tranh: Mai Ngô ; Lời: Trang Rose. - H. : Kim Đồng, 2019. - 31tr. : tranh màu ; 18x19cm. - (Để em luôn ngoan ngoãn). - 24000đ. - 3000b s452741

9974. Vì sao tớ không nên tọc mạch? / Tranh: Nguyễn Kim Duẩn ; Lời: Tuệ Linh. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Kim Đồng, 2019. - 24tr. : tranh màu ; 18x19cm. - (Để em luôn ngoan ngoãn)(Dành cho lứa tuổi 3+). - 18000đ. - 3000b s428279

9975. Vì sao tớ không nên trêu chọc? : Truyện tranh / Tranh: Nguyễn Kim Duẩn ; Lời: Tuệ Linh. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Kim Đồng, 2019. - 24tr. : tranh màu ; 18x19cm. - (Để em luôn ngoan ngoãn)(Dành cho lứa tuổi 3+). - 18000đ. - 3000b s428280

9976. Vì sao tớ nên nghe lời? / Tranh: Nguyễn Kim Duẩn ; Lời: Hằng Nga. - Tái bản lần thứ 11. - H. : Kim Đồng, 2019. - 24tr. : tranh màu ; 18x19cm. - (Để em luôn ngoan

ngoãn)(Dành cho lứa tuổi 3+). - 18000đ. - 3000b s428277

9977. Vietmath - Cùng con giỏi tư duy Toán học : Dành cho trẻ em từ 4 - 6 tuổi / Đỗ Thị Xuyến. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội ; Công ty Sách MCBooks. - 27cm. - (Ngôi sao toán học). - 99000đ. - 2000b

T.3. - 2019. - 118tr. : hình vẽ, bảng s446781

9978. Võ Văn Lộc. Giáo dục so sánh / Võ Văn Lộc, Nguyễn Tiến Đạt. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 170tr. : minh hoạ ; 24cm. - 95000đ. - 500b

Thư mục cuối mỗi chương s431908

9979. Vở bài tập đạo đức 1 / B.s.: Lưu Thu Thuỷ (ch.b.), Nguyễn Thị Việt Hà, Lê Thị Tuyết Mai... ; Minh hoạ: Trần Tiểu Lâm. - Tái bản lần thứ 17. - H. : Giáo dục, 2019. - 56tr. : ảnh, tranh vẽ ; 24cm. - 5700đ. - 400000b s427682

9980. Vở bài tập Đạo đức 1 / Phạm Hữu Cang, Hải Vang. - H. : Nxb. Hà Nội, 2019. - 26tr. : bảng, tranh vẽ ; 24cm. - 8000đ. - 3000b s442882

9981. Vở bài tập Đạo đức 2 / B.s.: Lưu Thu Thuỷ (ch.b.), Nguyễn Hữu Hợp, Trần Thị Xuân Hương, Trần Thị Tố Oanh ; Minh hoạ: Phạm Tuấn... - Tái bản lần thứ 16. - H. : Giáo dục, 2019. - 55tr. : bảng, tranh vẽ ; 24cm. - 57000đ. - 350000b s432289

9982. Vở bài tập Đạo đức 2 / Phạm Hữu Cang, Hải Vang. - H. : Nxb. Hà Nội, 2019. - 35tr. : bảng, tranh vẽ ; 24cm. - 9000đ. - 3000b s442883

9983. Vở bài tập Đạo đức 3 / B.s.: Lưu Thu Thuỷ (ch.b.), Nguyễn Thị Việt Hà, Nguyễn Hữu Hợp, Trần Thị Tố Oanh ; Minh hoạ: Trần Tiểu Lâm. - Tái bản lần thứ 15. - H. : Giáo dục, 2019. - 56tr. : minh hoạ ; 24cm. - 5700đ. - 350000b s427683

9984. Vở bài tập Đạo đức 3 / Phạm Hữu Cang, Hải Vang. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24cm. - 9000đ. - 3000b

T.1. - 2019. - 35tr. : ảnh, tranh vẽ s442884

9985. Vở bài tập Đạo đức 3 / Phạm Hữu Cang, Hải Vang. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24cm. - 9000đ. - 3000b

T.2. - 2019. - 27tr. : bảng, tranh vẽ s442885

9986. Vở bài tập Đạo đức 4 / B.s.: Lưu Thu Thuỷ (ch.b.), Nguyễn Thị Việt Hà, Ngô Quang Quế ; Minh hoạ: Nguyễn Minh Hiền, Trần Tiểu Lâm. - Tái bản lần thứ 14. - H. : Giáo dục, 2019. - 56tr. : bảng, tranh vẽ ; 24cm. - 5400đ. - 340000b s427684

9987. Vở bài tập Đạo đức 4 / Phạm Hữu Cang, Hải Vang. - H. : Nxb. Hà Nội, 2019. - 54tr. : bảng ; 24cm. - 11000đ. - 3000b s442886

9988. Vở bài tập Đạo đức 5 / B.s.: Lưu Thu Thuỷ (ch.b.), Ngô Quang Quế ; Minh hoạ: Trần Tiểu Lâm. - Tái bản lần thứ 13. - H. : Giáo dục, 2019. - 47tr. : minh hoạ ; 24cm. - 4800đ. - 320000b s427685

9989. Vở bài tập Đạo đức 5 / Phạm Hữu Cang, Hải Vang. - H. : Nxb. Hà Nội, 2019. - 34tr. : bảng ; 24cm. - 9000đ. - 3000b s442887

9990. Vở bài tập Địa lí 4 / Nguyễn Tuyết Nga, Phạm Thị Sen. - Tái bản lần thứ 14. - H. : Giáo dục, 2019. - 72tr. : minh hoạ ; 24cm. - 6600đ. - 217000b s432351

9991. Vở bài tập Địa lí 5 / Nguyễn Tuyết Nga, Phạm Thị Sen. - Tái bản lần thứ 13. - H. : Giáo dục, 2019. - 63tr. : minh hoạ ; 24cm. - 6000đ. - 295000b s432352

9992. Vở bài tập Khoa học 4 / Bùi Phương Nga (ch.b.), Lương Việt Thái. - Tái bản lần thứ 14. - H. : Giáo dục, 2019. - 91tr. : minh hoạ ; 24cm. - 8100đ. - 250000b s432709

9993. Vở bài tập Khoa học 5 / Bùi Phương Nga (ch.b.), Lương Việt Thái. - Tái bản lần thứ 13. - H. : Giáo dục, 2019. - 123tr. : minh hoạ ; 24cm. - 10800đ. - 60000b s432377

9994. Vở bài tập Kĩ thuật 4 / Trần Mạnh Hải, Nguyễn Hữu Hạnh. - In lần thứ 13. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 40tr. : minh hoạ ; 24cm. - 17000đ. - 3000b

Thư mục: tr. 40 s434038

9995. Vở bài tập Kĩ thuật 5 / Trần Mạnh Hải, Nguyễn Hữu Hạnh. - In lần thứ 12. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 36tr. : minh hoạ ; 24cm. - 17000đ. - 3000b

Thư mục: tr. 36 s439370

9996. Vở bài tập lịch sử 4 / Nguyễn Anh Dũng, Lê Ngọc Thu. - Tái bản lần thứ 14. - H. : Giáo dục, 2019. - 56tr. : minh hoạ ; 24cm. - 5400đ. - 222000b s432371

9997. Vở bài tập lịch sử 5 / Nguyễn Hữu Chi, Trần Viết Lưu. - Tái bản lần thứ 13. - H. : Giáo dục, 2019. - 68tr. : minh hoạ ; 24cm. - 6300đ. - 292000b s432372

9998. Vở bài tập nâng cao từ và câu lớp 2 /

Lê Phương Nga, Lê Hữu Tỉnh. - In lần thứ 9. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 119tr. : bảng, tranh vẽ ; 24cm. - 38000đ. - 1500b s431958

9999. Vở bài tập nâng cao từ và câu lớp 3 / Lê Phương Nga, Lê Hữu Tỉnh. - In lần thứ 9. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 126tr. : bảng ; 24cm. - 38000đ. - 1500b s431891

10000. Vở bài tập nâng cao từ và câu lớp 3 / Lê Phương Nga, Lê Hữu Tỉnh. - In lần thứ 10. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 126tr. : bảng ; 24cm. - 38000đ. - 3000b s449072

10001. Vở bài tập nâng cao từ và câu lớp 4 / Lê Phương Nga, Lê Hữu Tỉnh. - In lần thứ 10. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 131tr. : bảng ; 24cm. - 42000đ. - 3000b s450683

10002. Vở bài tập thực hành Lịch sử 4 / Trần Lương Dũng. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 20000đ. - 4000b

T.1. - 2019. - 40tr. : minh hoạ. - Thư mục: tr. 39 s437733

10003. Vở bài tập thực hành Lịch sử 4 / Trần Lương Dũng. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 20000đ. - 4000b

T.2. - 2019. - 40tr. : minh hoạ. - Thư mục: tr. 40 s437734

10004. Vở bài tập thực hành Lịch sử 5 / Trần Lương Dũng, Trần Bảo Đức. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 20000đ. - 3000b

T.1. - 2019. - 36tr. : minh hoạ. - Thư mục: tr. 36 s437735

10005. Vở bài tập thực hành Lịch sử 5 / Trần Lương Dũng. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 20000đ. - 3000b

T.2. - 2019. - 36tr. : minh hoạ. - Thư mục: tr. 36 s437736

10006. Vở bài tập thực hành Mĩ thuật lớp 1 : Sánh dành cho trẻ em từ 6 - dưới 11 tuổi / Trịnh Đức Minh, Nguyễn Hữu Hạnh. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2019. - 84tr. : ảnh, tranh vẽ ; 19x27cm. - 20000đ. - 30000b s433964

10007. Vở bài tập thực hành Mĩ thuật lớp 2 / Nguyễn Hữu Hạnh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 76tr. : minh hoạ ; 19x27cm. - 28000đ. - 3000b s440382

10008. Vở bài tập thực hành Mĩ thuật lớp 2 : Sánh dành cho trẻ em từ 6 - dưới 11 tuổi / Trịnh Đức Minh, Nguyễn Hữu Hạnh. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2019. - 82tr. : ảnh, tranh vẽ ; 19x27cm. - 20000đ. - 30000b s433965

10009. Vở bài tập thực hành Mĩ thuật lớp 3 : Sánh dành cho trẻ em từ 6 - dưới 11 tuổi / Trịnh Đức Minh, Nguyễn Hữu Hạnh. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2019. - 76tr. : ảnh, tranh vẽ ; 19x27cm. - 20000đ. - 10000b s433966

10010. Vở bài tập thực hành Mĩ thuật lớp 5 : Đáp ứng yêu cầu hình thành và phát triển năng lực học sinh... / Nguyễn Hữu Hạnh. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 64tr. : ảnh, tranh vẽ ; 19x27cm. - 28000đ. - 3000b s440645

10011. Vở bài tập thực hành Tiếng Việt 3 : Dùng cho dạy học 2 buổi/ngày theo định hướng phát triển năng lực tự học cho học sinh / Trần Thị Hiền Lương. - In lần thứ 3. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 24800đ. - 3000b

T.1. - 2019. - 76tr. : minh hoạ s434127

10012. Vở bài tập thực hành Tiếng Việt 3 : Dùng cho dạy học 2 buổi/ngày theo định hướng phát triển năng lực tự học cho học sinh / Trần Thị Hiền Lương. - In lần thứ 3. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 24800đ. - 3000b

T.2. - 2019. - 64tr. : ảnh, tranh vẽ s434128

10013. Vở bài tập thực hành Tiếng Việt 4 : Dùng cho dạy học 2 buổi/ngày theo định hướng phát triển năng lực tự học cho học sinh / Trần Thị Minh Phương. - In lần thứ 2. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 24800đ. - 3000b

T.1. - 2019. - 72tr. : minh hoạ s434129

10014. Vở bài tập thực hành Tiếng Việt 4 : Dùng cho dạy học 2 buổi/ngày theo định hướng phát triển năng lực tự học cho học sinh / Trần Thị Hiền Lương. - In lần thứ 2. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 24800đ. - 3000b

T.2. - 2019. - 72tr. : minh hoạ s434130

10015. Vở bài tập thực hành Tiếng Việt 5 : Dùng cho dạy học 2 buổi/ngày theo định hướng phát triển năng lực tự học cho học sinh / Trần Thị Hiền Lương. - In lần thứ 2. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 24800đ. - 3000b

T.1. - 2019. - 72tr. : minh hoạ s434131

10016. Vở bài tập thực hành Tiếng Việt 5 : Dùng cho dạy học 2 buổi/ngày theo định hướng phát triển năng lực tự học cho học sinh / Trần Thị Hiền Lương. - In lần thứ 2. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 24800đ. - 3000b

T.2. - 2019. - 72tr. : minh hoạ s434132

10017. Vở bài tập thực hành Toán 3 : Dùng cho dạy học 2 buổi/ngày. Theo định hướng phát triển năng lực tự học cho học sinh / Trần Thị Kim Cương (ch.b.), Nguyễn Việt An, Vũ Duy Hải. -

In lần thứ 3. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 24800đ. - 3000b

T.1. - 2019. - 84tr. : hình vẽ, bảng s434143

10018. Vở bài tập thực hành Toán 3 : Dùng cho dạy học 2 buổi/ngày. Theo định hướng phát triển năng lực tự học cho học sinh / Trần Thị Kim Cương (ch.b.), Nguyễn Việt An, Vũ Duy Hải. - In lần thứ 3. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 24800đ. - 3000b

T.2. - 2019. - 76tr. : minh hoạ s434144

10019. Vở bài tập thực hành Toán 4 : Dùng cho dạy học 2 buổi/ngày. Theo định hướng phát triển năng lực tự học cho học sinh / Trần Thị Kim Cương (ch.b.), Nguyễn Việt An, Vũ Duy Hải. - In lần thứ 2. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 24800đ. - 3000b

T.1. - 2019. - 76tr. : hình vẽ, bảng s434145

10020. Vở bài tập thực hành Toán 4 : Dùng cho dạy học 2 buổi/ngày. Theo định hướng phát triển năng lực tự học cho học sinh / Trần Thị Kim Cương (ch.b.), Nguyễn Việt An, Vũ Duy Hải. - In lần thứ 2. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 24800đ. - 3000b

T.2. - 2019. - 80tr. : hình vẽ, bảng s434146

10021. Vở bài tập thực hành Toán 5 : Dùng cho dạy học 2 buổi/ngày. Theo định hướng phát triển năng lực tự học cho học sinh / Trần Thị Kim Cương (ch.b.), Nguyễn Việt An, Vũ Duy Hải. - In lần thứ 2. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 24800đ. - 3000b

T.1. - 2019. - 84tr. : hình vẽ, bảng s434147

10022. Vở bài tập thực hành Toán 5 : Dùng cho dạy học 2 buổi/ngày. Theo định hướng phát triển năng lực tự học cho học sinh / Trần Thị Kim Cương (ch.b.), Nguyễn Việt An, Vũ Duy Hải. - In lần thứ 2. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 24800đ. - 3000b

T.2. - 2019. - 79tr. : hình vẽ, bảng s434148

10023. Vở bài tập thực hành Toán lớp 1 / Nguyễn Thị Bình, Vũ Mai Hương. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 25000đ. - 3000b

T.1. - 2019. - 79tr. : hình vẽ, bảng s437722

10024. Vở bài tập thực hành toán lớp 1 / Nguyễn Thị Bình, Vũ Mai Hương. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 26000đ. - 3000b

T.2. - 2019. - 83tr. : hình vẽ, bảng s430595

10025. Vở bài tập thực hành Toán lớp 2 / Nguyễn Thị Bình, Vũ Mai Hương. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 32000đ. - 3000b

T.1. - 2019. - 107tr. : minh hoạ s429952

10026. Vở bài tập thực hành Toán lớp 2 / Nguyễn Thị Bình, Vũ Mai Hương. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 33000đ. - 3000b

T.2. - 2019. - 111tr. : minh hoạ s429953

10027. Vở bài tập thực hành Toán lớp 3 / Nguyễn Thị Bình, Vũ Mai Hương. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 38000đ. - 3000b

T.1. - 2019. - 127tr. : hình vẽ, bảng s440460

10028. Vở bài tập thực hành Toán lớp 3 / Nguyễn Thị Bình, Vũ Mai Hương. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 35000đ. - 3000b

T.2. - 2019. - 119tr. : hình vẽ, bảng s440461

10029. Vở bài tập thực hành Toán lớp 4 / Nguyễn Thị Bình, Vũ Mai Hương. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 38000đ. - 3000b

T.1. - 2019. - 131tr. : minh hoạ s441439

10030. Vở bài tập thực hành Toán lớp 4 / Nguyễn Thị Bình, Vũ Mai Hương. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 34000đ. - 3000b

T.2. - 2019. - 115tr. : minh hoạ s446255

10031. Vở bài tập thực hành Toán lớp 5 / Nguyễn Thị Bình, Vũ Mai Hương. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 38000đ. - 3000b

T.1. - 2019. - 131tr. : hình vẽ, bảng s441440

10032. Vở bài tập thực hành Toán lớp 5 / Nguyễn Thị Bình, Vũ Mai Hương. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 38000đ. - 3000b

T.2. - 2019. - 127tr. : hình vẽ, bảng s451650

10033. Vở bài tập Tiếng Anh lớp 3 : Theo chương trình Tiếng Anh tiểu học mới / Nguyễn Quốc Tuấn (ch.b.), Phan Hà. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Giáo dục, 2019. - 111tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 30000đ. - 10000b s442428

10034. Vở bài tập Tiếng Anh lớp 4 : Theo chương trình Tiếng Anh tiểu học mới / Nguyễn

Quốc Tuấn (ch.b.), Phan Hà. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 20000đ. - 10000b

T.1. - 2019. - 59tr. : hình vẽ, bảng s442429

10035. Vở bài tập Tiếng Anh lớp 4 : Theo chương trình tiếng Anh tiểu học mới / Nguyễn Quốc Tuấn (ch.b.), Phan Hà. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 20000đ. - 10000b

T.2. - 2019. - 59tr. : hình vẽ, bảng s442430

10036. Vở bài tập Tiếng Anh lớp 5 : Theo chương trình Tiếng Anh tiểu học mới / Nguyễn Quốc Tuấn (ch.b.), Phan Hà. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 30000đ. - 10000b

T.1. - 2019. - 79tr. : minh hoạ s432412

10037. Vở bài tập Tiếng Anh lớp 5 : Theo chương trình Tiếng Anh tiểu học mới / Nguyễn Quốc Tuấn (ch.b.), Phan Hà. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 30000đ. - 10000b

T.2. - 2019. - 83tr. : minh hoạ s432413

10038. Vở bài tập tiếng Việt 1 / B.s.: Đặng Thị Lanh (ch.b.), Hoàng Cao Cương, Trần Thị Minh Phương. - Tái bản lần thứ 17. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 7500đ. - 180000b

T.1. - 2019. - 84tr. : hình vẽ s427707

10039. Vở bài tập tiếng Việt 1 / B.s.: Đặng Thị Lanh (ch.b.), Hoàng Hoà Bình, Hoàng Cao Cương... - Tái bản lần thứ 17. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 7200đ. - 170000b

T.2. - 2019. - 80tr. : minh hoạ s427708

10040. Vở bài tập tiếng Việt 2 / B.s.: Nguyễn Minh Thuyết (ch.b.), Trần Mạnh Hưởng, Lê Phương Nga, Trần Hoàng Tuý. - Tái bản lần thứ 16. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 7800đ. - 420000b

T.1. - 2019. - 87tr. : minh hoạ s427709

10041. Vở bài tập tiếng Việt 2 / B.s.: Nguyễn Minh Thuyết (ch.b.), Nguyễn Thị Hạnh, Nguyễn Trại, Trần Hoàng Tuý. - Tái bản lần thứ 16. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 7200đ. - 400000b

T.2. - 2019. - 80tr. : minh hoạ s427710

10042. Vở bài tập Tiếng Việt 2 nâng cao / Nguyễn Thị Ngân Hoa, Đỗ Việt Hùng. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 25000đ. - 7000b

T.1. - 2019. - 119tr. : minh hoạ s437118

10043. Vở bài tập tiếng Việt 2 nâng cao / Nguyễn Thị Ngân Hoa, Đỗ Việt Hùng. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 25000đ. - 5000b

T.2. - 2019. - 119tr. : bảng s432498

10044. Vở bài tập tiếng Việt 3 / B.s.: Nguyễn Minh Thuyết (ch.b.), Hoàng Hoà Bình, Trần Mạnh Hưởng... - Tái bản lần thứ 15. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 8700đ. - 430000b

T.1. - 2019. - 99tr. : minh hoạ s427711

10045. Vở bài tập tiếng Việt 3 / B.s.: Nguyễn Minh Thuyết (ch.b.), Lê Ngọc Diệp, Lê Thị Tuyết Mai... - Tái bản lần thứ 15. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 7800đ. - 410000b

T.2. - 2019. - 87tr. : minh hoạ s427712

10046. Vở bài tập Tiếng Việt 3 nâng cao / Nguyễn Thị Ngân Hoa, Đỗ Việt Hùng. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 25000đ. - 5000b

T. 1. - 2019. - 115tr. : bảng s442444

10047. Vở bài tập Tiếng Việt 3 nâng cao / Nguyễn Thị Ngân Hoa, Đỗ Việt Hùng. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 25000đ. - 5000b

T.2. - 2019. - 120tr. : bảng s442445

10048. Vở bài tập tiếng Việt 4 / B.s.: Nguyễn Minh Thuyết (ch.b.), Nguyễn Thị Hạnh, Đỗ Việt Hùng... - Tái bản lần thứ 14. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 12000đ. - 320000b

T.1. - 2019. - 140tr. : hình vẽ, bảng s427713

10049. Vở bài tập tiếng Việt 4 / B.s.: Nguyễn Minh Thuyết (ch.b.), Đỗ Lê Chẩn, Hoàng Cao Cương... - Tái bản lần thứ 14. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 10200đ. - 190000b

T.2. - 2019. - 120tr. : minh hoạ s427714

10050. Vở bài tập Tiếng Việt 4 nâng cao / Lê Phương Nga, Phan Phương Dung. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 28000đ. - 5000b

T.1. - 2019. - 135tr. : hình vẽ, bảng s442446

10051. Vở bài tập Tiếng Việt 4 nâng cao / Lê Phương Nga, Phan Phương Dung. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 26000đ. - 5000b

T.2. - 2019. - 133tr. : hình vẽ, bảng s442447

10052. Vở bài tập tiếng Việt 5 / B.s.: Nguyễn Minh Thuyết (ch.b.), Hoàng Hoà Bình, Trần Mạnh Hưởng... - Tái bản lần thứ 13. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 11700đ. - 350000b

T.1. - 2019. - 135tr. : minh hoạ s427715

10053. Vở bài tập tiếng Việt 5 / B.s.: Nguyễn Minh Thuyết (ch.b.), Nguyễn Thị Hạnh, Nguyễn Thị Ly Kha... - Tái bản lần thứ 13. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 9600đ. - 200000b

T.2. - 2019. - 112tr. : ảnh, bảng s427716

10054. Vở bài tập Tiếng Việt 5 nâng cao / Lê Phương Nga, Phan Phương Dung. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 28000đ. - 5000b

T.1. - 2019. - 137tr. : bảng s442448

10055. Vở bài tập toán 1 / B.s.: Đỗ Đình Hoan (ch.b.), Nguyễn Áng. - Tái bản lần thứ 17. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 6900đ. - 400000b

T.1. - 2019. - 76tr. : hình vẽ, bảng s427750

10056. Vở bài tập toán 1 / B.s.: Đỗ Đình Hoan (ch.b.), Nguyễn Áng, Đỗ Trung Hiệu... - Tái bản lần thứ 17. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 7200đ. - 450000b

T.2. - 2019. - 79tr. : hình vẽ, bảng s427751

10057. Vở bài tập Toán 1 nâng cao / Vũ Dương Thuỵ (ch.b.), Vũ Văn Dương, Vũ Mai Hương. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 19000đ. - 7000b

T.1. - 2019. - 92tr. : hình vẽ, bảng s437193

10058. Vở bài tập Toán 1 nâng cao / Vũ Dương Thuỵ (ch.b.), Vũ Văn Dương, Vũ Mai Hương. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 19000đ. - 10000b

T.2. - 2019. - 92tr. : minh hoạ s432568

10059. Vở bài tập Toán 2 / Đỗ Đình Hoan (ch.b.), Nguyễn Áng. - Tái bản lần thứ 16. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 9000đ. - 390000b

T.1. - 2019. - 104tr. : minh hoạ s432678

10060. Vở bài tập toán 3 / B.s.: Đỗ Đình Hoan (ch.b.), Nguyễn Áng, Đỗ Tiến Đạt... - Tái bản lần thứ 15. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 9000đ. - 390000b

T.1. - 2019. - 104tr. : hình vẽ, bảng s427752

10061. Vở bài tập toán 3 / B.s.: Đỗ Đình Hoan (ch.b.), Nguyễn Áng, Đỗ Tiến Đạt... - Tái bản lần thứ 15. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 9000đ. - 310000b

T.2. - 2019. - 104tr. : hình vẽ, bảng s427753

10062. Vở bài tập Toán 3 nâng cao / Vũ Dương Thuỵ (ch.b.), Vũ Văn Dương, Hoàng Mai Lê. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 25000đ. - 15000b

T.1. - 2019. - 118tr. : hình vẽ, bảng s437194

10063. Vở bài tập Toán 3 nâng cao / Vũ Dương Thuỵ (ch.b.), Vũ Văn Dương, Hoàng Mai Lê. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 27000đ. - 5000b

T.2. - 2019. - 131tr. : hình vẽ, bảng s432571

10064. Vở bài tập Toán 4 / B.s.: Đỗ Đình Hoan (ch.b.), Nguyễn Áng, Vũ Quốc Chung... - Tái bản lần thứ 14. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 8400đ. - 430000b

T.1. - 2019. - 96tr. : hình vẽ, bảng s432679

10065. Vở bài tập toán 4 / B.s.: Đỗ Đình Hoan (ch.b.), Nguyễn Áng, Vũ Quốc Chung... - Tái bản lần thứ 14. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 10200đ. - 400000b

T.2. - 2019. - 120tr. : hình vẽ, bảng s427754

10066. Vở bài tập Toán 4 nâng cao / Vũ Dương Thuỵ (ch.b.), Vũ Mai Hương, Vũ Văn Dương. - Tái bản lần thứ 13. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 25000đ. - 10000b

T.1. - 2019. - 119tr. : minh hoạ s437195

10067. Vở bài tập Toán 4 nâng cao / Vũ Dương Thuỵ (ch.b.), Vũ Mai Hương, Vũ Văn Dương. - Tái bản lần thứ 13. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 26000đ. - 5000b

T.2. - 2019. - 127tr. : hình vẽ, bảng s432572

10068. Vở bài tập toán 5 / B.s.: Đỗ Đình Hoan (ch.b.), Nguyễn Áng, Đặng Tự Ân... - Tái bản lần thứ 13. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 9600đ. - 180000b

T.1. - 2019. - 112tr. : hình vẽ, bảng s427755

10069. Vở bài tập toán 5 / B.s.: Đỗ Đình Hoan (ch.b.), Nguyễn Áng, Vũ Quốc Chung... - Tái bản lần thứ 13. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 11700đ. - 300000b

T.2. - 2019. - 136tr. : hình vẽ, bảng s427756

10070. Vở bài tập Toán 5 nâng cao / Vũ Dương Thuỵ (ch.b.), Vũ Mai Hương, Vũ Văn Dương. - Tái bản lần thứ 12. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 23000đ. - 5000b

T.1. - 2019. - 107tr. : hình vẽ s432573

10071. Vở bài tập Toán nâng cao 2 / Phạm Đình Thực. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 38000đ. - 1500b

T.1. - 2019. - 128tr. : minh hoạ s428848

10072. Vở bài tập Toán nâng cao 2 / Phạm Đình Thực. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 38000đ. - 1500b

T.2. - 2019. - 127tr. : minh hoạ s449068

10073. Vở bài tập Toán nâng cao 3 / Phạm Đình Thực. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 38000đ. - 1500b

T.1. - 2019. - 127tr. : hình vẽ, bảng s428849

10074. Vở bài tập Toán nâng cao 3 / Phạm Đình Thực. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 38000đ. - 1500b

T.2. - 2019. - 130tr. : hình vẽ, bảng s428850

10075. Vở bài tập Toán nâng cao 4 / Phạm Đình Thực. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 38000đ. - 1500b

T.1. - 2019. - 136tr. : minh hoạ s428851

10076. Vở bài tập Toán nâng cao 4 / Phạm Đình Thực. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 38000đ. - 1500b

T.2. - 2019. - 140tr. : hình vẽ, bảng s428839

10077. Vở bài tập Toán nâng cao 5 / Phạm Đình Thực. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 38000đ. - 1500b

T.1. - 2019. - 136tr. : hình vẽ, bảng s428852

10078. Vở bài tập Toán nâng cao 5 / Phạm Đình Thực. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 38000đ. - 1500b

T.2. - 2019. - 140tr. : minh hoạ s428853

10079. Vở bài tập Toán nâng cao lớp 1 / Trần Thị Kim Cương. - In lần thứ 7. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 34000đ. - 3000b

Q.1. - 2019. - 71tr. : hình vẽ s431882

10080. Vở bài tập Toán nâng cao lớp 1 / Trần Thị Kim Cương. - In lần thứ 6. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 34000đ. - 3000b

Q.2. - 2019. - 71tr. : minh hoạ s429074

10081. Vở bài tập Toán nâng cao lớp 2 / Trần Thị Kim Cương. - In lần thứ 7. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 34000đ. - 3000b

Q.1. - 2019. - 91tr. : minh hoạ s434036

10082. Vở bài tập toán nâng cao lớp 2 / Trần Thị Kim Cương. - In lần thứ 7. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 34000đ. - 3000b

Q.2. - 2019. - 91tr. : minh hoạ s429370

10083. Vở bài tập Toán nâng cao lớp 3 / Trần Thị Kim Cương. - In lần thứ 6. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 34000đ. - 3000b

Q.1. - 2019. - 91tr. : hình vẽ, bảng s434037

10084. Vở bài tập Toán nâng cao lớp 3 / Trần Thị Kim Cương. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 34000đ. - 3000b

Q.2. - 2019. - 91tr. : hình vẽ, bảng s429373

10085. Vở bài tập Toán nâng cao lớp 4 / Trần Thị Kim Cương. - In lần thứ 6. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 34000đ. - 3000b

Q.1. - 2019. - 95tr. : hình vẽ, bảng s439344

10086. Vở bài tập Toán nâng cao lớp 4 / Trần Thị Kim Cương. - In lần thứ 6. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 34000đ. - 3000b

Q.2. - 2019. - 95tr. : hình vẽ, bảng s439345

10087. Vở bài tập Toán nâng cao lớp 5 / Trần Thị Kim Cương. - In lần thứ 5. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 27000đ. - 3000b

Q.1. - 2019. - 91tr. : hình vẽ, bảng s439346

10088. Vở bài tập Toán nâng cao lớp 5 / Trần Thị Kim Cương. - In lần thứ 6. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 34000đ. - 3000b

Q.1. - 2019. - 91tr. : hình vẽ, bảng s439347

10089. Vở bài tập Toán nâng cao lớp 5 / Trần Thị Kim Cương. - In lần thứ 5. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 34000đ. - 3000b

Q.2. - 2019. - 95tr. : minh hoạ s428854

10090. Vở bài tập trắc nghiệm và tự luận Tiếng Việt 4 : Sách học buổi hai / Nguyễn Trí (ch.b.), Nguyễn Thị Hạnh. - In lần thứ 12. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 20000đ. - 5000b

T.1. - 2019. - 72tr. : bảng s445592

10091. Vở bài tập trắc nghiệm và tự luận Tiếng Việt 4 : Sách học buổi hai / Trần Thị Minh Phương. - In lần thứ 12. - H. : Đại học Sư phạm.

- 24cm. - 20000đ. - 5000b

T.2. - 2019. - 68tr. : bảng s445593

10092. Vở bài tập trắc nghiệm và tự luận Tiếng Việt 5 : Sách học buổi hai / Nguyễn Trí (ch.b.), Nguyễn Thị Hạnh. - In lần thứ 12. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 20000đ. - 5000b

T.1. - 2019. - 68tr. : bảng s445594

10093. Vở bài tập trắc nghiệm và tự luận Tiếng Việt 5 : Sách học buổi hai / Trần Thị Minh Phương. - In lần thứ 12. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 20000đ. - 5000b

T.2. - 2019. - 68tr. : bảng s445595

10094. Vở bài tập trắc nghiệm và tự luận Toán 4 : Sách học buổi hai / Đỗ Trung Hiệu, Vũ Văn Dương, Vũ Mai Hương. - In lần thứ 12. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 20000đ. - 5000b

T.1. - 2019. - 72tr. : hình vẽ, bảng s445596

10095. Vở bài tập trắc nghiệm và tự luận Toán 4 : Sách học buổi hai / Đỗ Trung Hiệu, Vũ Văn Dương, Vũ Mai Hương. - In lần thứ 12. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 20000đ. - 5000b

T.2. - 2019. - 72tr. : hình vẽ, bảng s445597

10096. Vở bài tập trắc nghiệm và tự luận Toán 5 : Sách học buổi hai / Đỗ Trung Hiệu, Vũ Văn Dương, Vũ Mai Hương. - In lần thứ 11. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 20000đ. - 5000b

T.1. - 2019. - 72tr. : hình vẽ, bảng s445598

10097. Vở bài tập trắc nghiệm và tự luận Toán 5 : Sách học buổi hai / Đỗ Trung Hiệu, Vũ Văn Dương, Vũ Mai Hương. - In lần thứ 12. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 20000đ. - 5000b

T.2. - 2019. - 72tr. : hình vẽ, bảng s445599

10098. Vở bài tập tự nhiên và xã hội 1 / B.s.: Đoàn Thị My, Bùi Phương Nga ; Minh hoạ: Đặng Minh Hiền... - Tái bản lần thứ 17. - H. : Giáo dục, 2019. - 39tr. : minh hoạ ; 24cm. - 4400đ. - 450000b s427686

10099. Vở bài tập Tự nhiên và Xã hội 1 / Nguyễn Trại (ch.b.), Nguyễn Trang Thu. - H. : Nxb. Hà Nội, 2019. - 39tr. : bảng, tranh vẽ ; 24cm. - 9000đ. - 3000b s442878

10100. Vở bài tập Tự nhiên và xã hội 2 / B.s.: Bùi Phương Nga, Nguyễn Quý Thao ; Minh hoạ: Hồng Kỳ, Bùi Quang Tuấn. - Tái bản lần thứ 16. - H. : Giáo dục, 2019. - 40tr. : minh hoạ ; 24cm. - 4400đ. - 350000b s427687

10101. Vở bài tập Tự nhiên và Xã hội 2 / Nguyễn Trại (ch.b.), Nguyễn Trang Thu. - H. : Nxb. Hà Nội, 2019. - 38tr. : bảng, tranh vẽ ; 24cm. - 9000đ. - 3000b s442879

10102. Vở bài tập Tự nhiên và Xã hội 3 / B.s.: Bùi Phương Nga (ch.b.), Nguyễn Tuyết Nga, Nguyễn Quý Thao. - Tái bản lần thứ 15. - H. : Giáo dục, 2019. - 99tr. : minh hoạ ; 24cm. - 9200đ. - 170000b s432382

10103. Vở bài tập Tự nhiên và Xã hội 3 / Nguyễn Trại (ch.b.), Nguyễn Trang Thu. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24cm. - 11000đ. - 3000b

T.1. - 2019. - 55tr. : bảng, tranh vẽ s442880

10104. Vở bài tập Tự nhiên và Xã hội 3 / Nguyễn Trại (ch.b.), Nguyễn Trang Thu. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24cm. - 11000đ. - 3000b

T.2. - 2019. - 64tr. : bảng, tranh vẽ s442881

10105. Vở bài tập Toán 2 nâng cao / Vũ Dương Thuỵ (ch.b.), Vũ Văn Dương, Vũ Mai Hương. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 23000đ. - 7000b

T.1. - 2019. - 108tr. : hình vẽ, bảng s432569

10106. Vở bài tập Toán 2 nâng cao / Vũ Dương Thuỵ (ch.b.), Vũ Văn Dương, Vũ Mai Hương. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 22000đ. - 7000b

T.2. - 2019. - 107tr. : hình vẽ, bảng s432570

10107. Vở bé chuẩn bị học đọc và học viết : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi và chuẩn bị vào lớp 1 / Lê Hồng Đăng, Lê Thị Ngọc Ánh. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 56tr. : hình vẽ ; 24cm. - (Hành trang cho bé vào lớp 1). - 15000đ. - 10000b s431888

10108. Vở bé học Tiếng Việt : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Lê Hồng Đăng, Lê Thị Ngọc Ánh. - In lần thứ 8. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - (Hành trang cho bé vào lớp 1). - 15000đ. - 10000b

Q.1: Làm quen với chữ cái. - 2019. - 31tr. : hình vẽ s439439

10109. Vở bé học Tiếng Việt : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Lê Hồng Đăng, Lê Thị Ngọc Ánh. - In lần thứ 8. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - (Hành trang cho bé vào lớp 1). - 15000đ. - 10000b

Q.2: Bé học vần. - 2019. - 31tr. : hình vẽ s429789

10110. Vở bé học toán : Dành cho trẻ 5 - 6

tuổi / Lê Hồng Đăng, Lê Thị Ngọc Ánh. - In lần thứ 8. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 31tr. : minh hoạ ; 24cm. - (Hành trang cho bé vào lớp 1). - 15000đ. - 10000b s439442

10111. Vở bé làm quen với chữ cái : Dành cho trẻ mẫu giáo / Lê Hồng Đăng, Lê Thị Ngọc Ánh. - In lần thứ 7. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - (Mai em vào lớp 1). - 11000đ. - 10000b

T.1. - 2019. - 31tr. : hình vẽ s434021

10112. Vở bé làm quen với chữ cái : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Lê Hồng Đăng, Lê Thị Ngọc Ánh. - In lần thứ 8. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - (Mai em vào lớp 1). - 11000đ. - 10000b

T.1. - 2019. - 31tr. : hình vẽ, bảng s439431

10113. Vở bé làm quen với chữ cái : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Lê Hồng Đăng, Lê Thị Ngọc Ánh. - In lần thứ 8. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - (Mai em vào lớp 1). - 11000đ. - 10000b

T.2. - 2019. - 31tr. : hình vẽ, bảng s431887

10114. Vở bé làm quen với chữ cái : Dành cho trẻ mẫu giáo / Lê Hồng Đăng, Lê Thị Ngọc Ánh. - In lần thứ 7. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - (Mai em vào lớp 1). - 11000đ. - 10000b

T.2. - 2019. - 31tr. : hình vẽ s434022

10115. Vở bé làm quen với toán : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Lê Hồng Đăng, Lê Thị Ngọc Ánh. - In lần thứ 8. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 24tr. : tranh màu ; 24cm. - (Mai em vào lớp 1). - 11000đ. - 10000b s429369

10116. Vở bé làm quen với toán : Dành cho trẻ mẫu giáo / Lê Hồng Đăng, Lê Thị Ngọc Ánh. - In lần thứ 7. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 24tr. : minh hoạ ; 24cm. - (Mai em vào lớp 1). - 11000đ. - 10000b s439440

10117. Vở bé làm toán trắc nghiệm : Biên soạn theo chương trình giáo dục mầm non mới : Dành cho bé từ 5 - 6 tuổi / Trần Thị Hải Yến. - H. : Mỹ thuật, 2019. - 23tr. : minh hoạ ; 24cm. - (Bé chuẩn bị vào lớp 1). - 9500đ. - 10000b s437850

10118. Vở bé tập viết : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Lê Hồng Đăng, Lê Thị Ngọc Ánh. - In lần thứ 8. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - (Hành trang cho Bé vào lớp 1). - 15000đ. - 10000b

Q.1. - 2019. - 36tr. s439437

10119. Vở bé tập viết : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Lê Hồng Đăng, Lê Thị Ngọc Ánh. - In lần thứ 9. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - (Hành trang cho bé vào lớp 1). - 15000đ. - 10000b

Q.2. - 2019. - 36tr. s429690

10120. Vở chính tả 1 / Trần Thị Mai. - H. : Nxb. Hà Nội, 2019. - 44tr. ; 24cm. - 14000đ. - 12000b s447624

10121. Vở chính tả 1 : Theo chương trình giáo dục tiểu học / Trần Thị Minh Phương. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 40tr. : ảnh, tranh vẽ ; 24cm. - 12000đ. - 10000b s440482

10122. Vở chính tả 2 / Trần Thị Mai. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24cm. - 14000đ. - 12000b

T.1. - 2019. - 51tr. s447625

10123. Vở chính tả 2 / Trần Thị Mai. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24cm. - 14000đ. - 12000b

T.2. - 2019. - 51tr. s447626

10124. Vở chính tả 3 / Trần Thị Mai. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24cm. - 14000đ. - 12000b

T.1. - 2019. - 52tr. s447627

10125. Vở chính tả 3 / Trần Thị Mai. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24cm. - 14000đ. - 12000b

T.2. - 2019. - 47tr. s447628

10126. Vở chính tả 4 / Trần Thị Mai. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24cm. - 14000đ. - 12000b

T.1. - 2019. - 39tr. s447629

10127. Vở chính tả 4 / Trần Thị Mai. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24cm. - 14000đ. - 12000b

T.2. - 2019. - 39tr. s447630

10128. Vở chính tả 5 / Trần Thị Mai. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24cm. - 14000đ. - 12000b

T.1. - 2019. - 43tr. : bảng s447631

10129. Vở chính tả 5 / Trần Thị Mai. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24cm. - 14000đ. - 12000b

T.2. - 2019. - 43tr. : bảng s447632

10130. Vở chính tả - Lớp 1 / Lê Ngọc Điệp (ch.b.), Xuân Thị Nguyệt Hà, Mai Nhị Hà. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Giáo dục, 2019. - 44tr. ; 24cm. - (Hoa Trạng nguyên). - 12000đ. - 50000b s436944

10131. Vở chính tả - Lớp 2 / Lê Ngọc Điệp (ch.b.), Xuân Thị Nguyệt Hà, Mai Nhị Hà. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Giáo dục. - 24cm. - (Hoa Trạng nguyên). - 12000đ. - 50000b

T.1. - 2019. - 56tr. s436945

10132. Vở chính tả - Lớp 2 : Định hướng theo mô hình trường học mới Việt Nam / Lê Ngọc Điệp, Xuân Thị Nguyệt Hà, Mai Nhị Hà, Lê Ngọc Tường Khanh. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục. - 24cm. - (Hoa Trạng nguyên). -

15000đ. - 10000b

T.1. - 2019. - 60tr. : bảng s436953

10133. Vở chính tả - Lớp 2 / Lê Ngọc Điệp (ch.b.), Xuân Thị Nguyệt Hà, Mai Nhị Hà. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Giáo dục. - 24cm. - (Hoa Trạng nguyên). - 12000đ. - 50000b

T.2. - 2019. - 56tr. : bảng s436946

10134. Vở chính tả - Lớp 2 : Định hướng theo mô hình trường học mới Việt Nam / Lê Ngọc Điệp, Xuân Thị Nguyệt Hà, Mai Nhị Hà, Lê Ngọc Tường Khanh. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục. - 24cm. - (Hoa Trạng nguyên). - 15000đ. - 10000b

T.2. - 2019. - 60tr. : bảng s436954

10135. Vở chính tả - Lớp 3 / Lê Ngọc Điệp (ch.b.), Xuân Thị Nguyệt Hà, Mai Nhị Hà. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Giáo dục. - 24cm. - (Hoa Trạng nguyên). - 12000đ. - 50000b

T.1. - 2019. - 56tr. s436947

10136. Vở chính tả - Lớp 3 : Định hướng theo mô hình trường học mới Việt Nam / Lê Ngọc Điệp, Xuân Thị Nguyệt Hà, Mai Nhị Hà, Lê Ngọc Tường Khanh. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục. - 24cm. - (Hoa Trạng nguyên). - 15000đ. - 10000b

T.1. - 2019. - 60tr. : bảng s436955

10137. Vở chính tả - Lớp 3 / Lê Ngọc Điệp (ch.b.), Xuân Thị Nguyệt Hà, Mai Nhị Hà. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Giáo dục. - 24cm. - (Hoa Trạng nguyên). - 12000đ. - 50000b

T.2. - 2019. - 56tr. s436948

10138. Vở chính tả - Lớp 3 : Định hướng theo mô hình trường học mới Việt Nam / Lê Ngọc Điệp, Xuân Thị Nguyệt Hà, Mai Nhị Hà, Lê Ngọc Tường Khanh. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục. - 24cm. - (Hoa Trạng nguyên). - 15000đ. - 10000b

T.2. - 2019. - 60tr. : bảng s436956

10139. Vở chính tả - Lớp 4 / Lê Ngọc Điệp (ch.b.), Xuân Thị Nguyệt Hà, Mai Nhị Hà. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Giáo dục. - 24cm. - (Hoa Trạng nguyên). - 12000đ. - 30000b

T.1. - 2019. - 48tr. s436949

10140. Vở chính tả - Lớp 4 : Định hướng theo mô hình trường học mới Việt Nam / Lê Ngọc Điệp, Xuân Thị Nguyệt Hà, Mai Nhị Hà, Lê Ngọc Tường Khanh. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục. - 24cm. - (Hoa Trạng nguyên). - 15000đ. - 10000b

T.1. - 2019. - 52tr. s436957

10141. Vở chính tả - Lớp 4 / Lê Ngọc Điệp (ch.b.), Xuân Thị Nguyệt Hà, Mai Nhị Hà. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Giáo dục. - 24cm. - (Hoa Trạng nguyên). - 12000đ. - 30000b

T.2. - 2019. - 48tr. s436950

10142. Vở chính tả - Lớp 4 : Định hướng theo mô hình trường học mới Việt Nam / Lê Ngọc Điệp, Xuân Thị Nguyệt Hà, Mai Nhị Hà, Lê Ngọc Tường Khanh. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục. - 24cm. - (Hoa Trạng nguyên). - 15000đ. - 10000b

T.2. - 2019. - 52tr. : bảng s436958

10143. Vở chính tả - Lớp 5 / Lê Ngọc Điệp (ch.b.), Xuân Thị Nguyệt Hà, Mai Nhị Hà. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Giáo dục. - 24cm. - (Hoa Trạng nguyên). - 12000đ. - 30000b

T.1. - 2019. - 48tr. s436951

10144. Vở chính tả - Lớp 5 / Lê Ngọc Điệp (ch.b.), Xuân Thị Nguyệt Hà, Mai Nhị Hà. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Giáo dục. - 24cm. - (Hoa Trạng nguyên). - 12000đ. - 30000b

T.2. - 2019. - 48tr. s436952

10145. Vở chính tả - Lớp 5 : Định hướng theo mô hình trường học mới Việt Nam / Lê Ngọc Điệp, Xuân Thị Nguyệt Hà, Mai Nhị Hà, Lê Ngọc Tường Khanh. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục. - 24cm. - (Hoa Trạng nguyên). - 15000đ. - 5000b

T.2. - 2019. - 52tr. s447052

10146. Vở hướng dẫn ôn tập hè môn Tiếng Anh lớp 3 / Đào Cẩm Vân, Lại Vân Thu. - H. : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 48tr. : minh hoạ ; 24cm. - (Sách dành cho học sinh lớp 3). - 20000đ. - 3000b s434191

10147. Vở hướng dẫn ôn tập hè môn Tiếng Anh lớp 4 / Đào Cẩm Vân, Lại Vân Thu. - H. : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 48tr. : bảng, tranh vẽ ; 24cm. - (Sách dành cho học sinh lớp 4). - 20000đ. - 3000b s434192

10148. Vở hướng dẫn ôn tập hè môn Tiếng Việt công nghệ giáo dục lớp 1 / Phạm Thị Dân, Nguyễn Thị Hướng, Trần Thị Thanh Thuỷ. - H. : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 80tr. : bảng ; 24cm. - (Sách dành cho học sinh lớp 1). - 25000đ. - 3000b s434193

10149. Vở hướng dẫn ôn tập hè môn Tiếng Việt lớp 1 / Phạm Thị Dân, Nguyễn Thị Hướng, Trần Thị Thanh Thuỷ. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 80tr ; 24cm. - 25000đ. - 3000b s451097

10150. Vở hướng dẫn ôn tập hè môn Tiếng Việt lớp 2 / Trần Thị Thanh Hương, Trần Thị Thanh Thuỷ, Nguyễn Thị Tuyến. - H. : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 88tr. ; 24cm. - (Sách dành cho học sinh lớp 2). - 25000đ. - 3000b s434199

10151. Vở hướng dẫn ôn tập hè môn Tiếng Việt lớp 3 / Trần Thị Thanh Thuỷ, Trần Thị Thanh Hương, Nguyễn Thị Tuyến. - H. : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 92tr. : bảng ; 24cm. - (Sách dành cho học sinh lớp 3). - 27000đ. - 3000b s434194

10152. Vở hướng dẫn ôn tập hè môn Tiếng Việt lớp 4 / Nguyễn Thị Tuyến, Trần Thị Thanh Hương, Nguyễn Thị Hướng. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 100tr. : bảng ; 24cm. - 30000đ. - 3000b s440419

10153. Vở hướng dẫn ôn tập hè môn Toán lớp 1 / Phạm Thị Dân, Nguyễn Thị Hướng, Trần Thị Thanh Thuỷ. - H. : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 76tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - (Sách dành cho học sinh lớp 1). - 25000đ. - 3000b s434198

10154. Vở hướng dẫn ôn tập hè môn Toán lớp 2 / Trần Thị Thanh Hương, Trần Thị Thanh Thuỷ, Nguyễn Thị Tuyến. - H. : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 68tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - (Sách dành cho học sinh lớp 2). - 25000đ. - 3000b s434195

10155. Vở hướng dẫn ôn tập hè môn Toán lớp 3 / Trần Thị Thanh Thuỷ, Trần Thị Thanh Hương, Nguyễn Thị Tuyến. - H. : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 76tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - (Sách dành cho học sinh lớp 3). - 27000đ. - 3000b s434196

10156. Vở hướng dẫn ôn tập hè môn Toán lớp 4 / Nguyễn Thị Tuyến, Trần Thị Thanh Hương, Nguyễn Thị Hướng. - H. : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 84tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - (Sách dành cho học sinh lớp 4). - 30000đ. - 3000b s434197

10157. Vở hướng dẫn ôn tập theo tuần môn Tiếng Việt Công nghệ Giáo dục lớp 1 / Phạm Thị Dân, Nguyễn Thị Hướng, Trần Thị Thanh Thuỷ. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - 20000đ. - 3000b

Q.1. - 2019. - 64tr. : hình vẽ, bảng s440420

10158. Vở hướng dẫn ôn tập theo tuần môn Tiếng Việt Công nghệ Giáo dục lớp 1 / Phạm Thị Dân, Nguyễn Thị Hướng, Trần Thị Thanh Thuỷ. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - 20000đ. - 3000b

Q.2. - 2019. - 68tr. : hình vẽ, bảng s440421

10159. Vở hướng dẫn ôn tập theo tuần môn Tiếng Việt lớp 1 / Phạm Thị Dân, Nguyễn Thị Hướng, Trần Thị Thanh Thuỷ. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - 20000đ. - 3000b

Q.1. - 2019. - 64tr. : ảnh, bảng s444827

10160. Vở hướng dẫn ôn tập theo tuần môn Tiếng Việt lớp 1 / Phạm Thị Dân, Nguyễn Thị Hướng, Trần Thị Thanh Thuỷ. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - 20000đ. - 3000b

Q.2. - 2019. - 60tr. : bảng s444828

10161. Vở hướng dẫn ôn tập theo tuần môn Tiếng Việt lớp 2 / Trần Thị Thanh Hương, Trần Thị Thanh Thuỷ, Nguyễn Thị Tuyến. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - 25000đ. - 3000b

Q.1. - 2019. - 80tr. : ảnh, bảng s440404

10162. Vở hướng dẫn ôn tập theo tuần môn Tiếng Việt lớp 2 / Trần Thị Thanh Hương, Trần Thị Thanh Thuỷ, Nguyễn Thị Tuyến. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - 24000đ. - 3000b

Q.2. - 2019. - 76tr. : bảng s440405

10163. Vở hướng dẫn ôn tập theo tuần môn Tiếng Việt lớp 3 / Trần Thị Thanh Thuỷ, Trần Thị Thanh Hương, Nguyễn Thị Tuyến. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - 26000đ. - 3000b

Q.1. - 2019. - 92tr. : ảnh, bảng s440406

10164. Vở hướng dẫn ôn tập theo tuần môn Tiếng Việt lớp 3 / Trần Thị Thanh Thuỷ, Trần Thị Thanh Hương, Nguyễn Thị Tuyến. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - 26000đ. - 3000b

Q.2. - 2019. - 84tr. : bảng s440407

10165. Vở hướng dẫn ôn tập theo tuần môn Tiếng Việt lớp 4 / Nguyễn Thị Tuyến, Trần Thị Thanh Hương, Nguyễn Thị Hướng. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - 29000đ. - 3000b

Q.1. - 2019. - 108tr. : bảng s440408

10166. Vở hướng dẫn ôn tập theo tuần môn Tiếng Việt lớp 4 / Nguyễn Thị Tuyến, Trần Thị Thanh Hương, Nguyễn Thị Hướng. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - 29000đ. - 3000b

Q.2. - 2019. - 112tr. : bảng s440409

10167. Vở hướng dẫn ôn tập theo tuần môn Tiếng Việt lớp 5 / Nguyễn Thị Hướng, Trần Thị Thanh Hương, Nguyễn Thị Tuyến. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - 26000đ. - 3000b

Q.1. - 2019. - 108tr. : bảng s440410

10168. Vở hướng dẫn ôn tập theo tuần môn Tiếng Việt lớp 5 / Nguyễn Thị Hướng, Trần Thị Thanh Hương, Nguyễn Thị Tuyến. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - 26000đ. - 3000b

Q.2. - 2019. - 92tr. : bảng s440411

10169. Vở hướng dẫn ôn tập theo tuần môn Toán lớp 1 / Phạm Thị Dân, Nguyễn Thị Hướng, Trần Thị Thanh Thuỷ. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - 20000đ. - 3000b

Q.1. - 2019. - 60tr. : hình vẽ, bảng s440412

10170. Vở hướng dẫn ôn tập theo tuần môn Toán lớp 1 / Phạm Thị Dân, Nguyễn Thị Hướng, Trần Thị Thanh Thuỷ. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - 20000đ. - 3000b

Q.2. - 2019. - 56tr. : hình vẽ, bảng s440413

10171. Vở hướng dẫn ôn tập theo tuần môn Toán lớp 2 / Trần Thị Thanh Hương, Trần Thị Thanh Thuỷ, Nguyễn Thị Tuyến. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - 20000đ. - 3000b

Q.1. - 2019. - 72tr. : hình vẽ, bảng s440414

10172. Vở hướng dẫn ôn tập theo tuần môn Toán lớp 2 / Trần Thị Thanh Hương, Trần Thị Thanh Thuỷ, Nguyễn Thị Tuyến. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - 20000đ. - 3000b

Q.2. - 2019. - 64tr. : hình vẽ, bảng s440415

10173. Vở hướng dẫn ôn tập theo tuần môn Toán lớp 3 / Trần Thị Thanh Thuỷ, Trần Thị Thanh Hương, Nguyễn Thị Tuyến. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - 26000đ. - 3000b

Q.1. - 2019. - 80tr. : hình vẽ, bảng s440416

10174. Vở hướng dẫn ôn tập theo tuần môn Toán lớp 3 / Trần Thị Thanh Thuỷ, Trần Thị Thanh Hương, Nguyễn Thị Tuyến. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - 26000đ. - 3000b

Q.2. - 2019. - 72tr. : hình vẽ, bảng s444824

10175. Vở hướng dẫn ôn tập theo tuần môn Toán lớp 4 / Nguyễn Thị Tuyến, Trần Thị Thanh Hương, Nguyễn Thị Hướng. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - 25000đ. - 3000b

Q.1. - 2019. - 76tr. : hình vẽ, bảng s440417

10176. Vở hướng dẫn ôn tập theo tuần môn Toán lớp 4 / Nguyễn Thị Hướng, Trần Thị Thanh Hương, Nguyễn Thị Tuyến. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - 26000đ. - 3000b

Q.2. - 2019. - 84tr. : hình vẽ, bảng s444825

10177. Vở hướng dẫn ôn tập theo tuần môn Toán lớp 5 / Nguyễn Thị Tuyến, Nguyễn Thị Hướng, Trần Thị Thanh Hương. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - 26000đ. - 3000b

Q.1. - 2019. - 76tr. : hình vẽ, bảng s440418

10178. Vở hướng dẫn ôn tập theo tuần môn Toán lớp 5 / Nguyễn Thị Tuyến, Nguyễn Thị Hướng, Trần Thị Thanh Hương. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - 25000đ. - 3000b

Q.2. - 2019. - 88tr. : hình vẽ, bảng s444826

10179. Vở làm quen với chữ số : Dành cho trẻ mẫu giáo / Lê Hồng Đăng, Lê Thị Ngọc Ánh. - In lần thứ 7. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 23tr. : hình vẽ ; 24cm. - (Mai em vào lớp 1). - 11000đ. - 10000b s429788

10180. Vở luyện tập Tiếng Việt 2 / Lê Phương Liên. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 38000đ. - 1000b

T.1. - 2019. - 127tr. : hình vẽ, bảng s431890

10181. Vở luyện toán 4 / Đỗ Trung Hiệu, Đỗ Trung Kiên. - In lần thứ 7. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 32000đ. - 1500b

T.1. - 2019. - 110tr. : bảng s429796

10182. Vở luyện Toán 5 / Đỗ Trung Hiệu, Đỗ Trung Kiên. - In lần thứ 7. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 32000đ. - 1500b

T.2. - 2019. - 110tr. : hình vẽ,

bảng s439361

10183. Vở Luyện từ và câu lớp 2 / Lê Ngọc Điệp (ch.b.), Mai Nhị Hà. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24cm. - (Hoa Trạng nguyên). - 19000đ. - 10000b

T.1. - 2019. - 56tr. s438760

10184. Vở Luyện từ và câu lớp 2 / Lê Ngọc Điệp (ch.b.), Mai Nhị Hà. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24cm. - (Hoa Trạng nguyên). - 19000đ. - 10000b

T.2. - 2019. - 56tr. s438761

10185. Vở Luyện từ và câu lớp 3 / Lê Ngọc Điệp (ch.b.), Mai Nhị Hà. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24cm. - (Hoa Trạng nguyên). - 19000đ. - 10000b

T.1. - 2019. - 56tr. s438762

10186. Vở Luyện từ và câu lớp 3 / Lê Ngọc Điệp (ch.b.), Mai Nhị Hà. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24cm. - (Hoa Trạng nguyên). - 19000đ. - 10000b

T.2. - 2019. - 56tr. s438763

10187. Vở Luyện từ và câu lớp 4 / Lê Hữu Tỉnh (ch.b.), Xuân Thị Nguyệt Hà, Nguyễn Trí Dũng. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24cm. - (Hoa Trạng nguyên). - 22000đ. - 10000b

T.1. - 2019. - 88tr. s438764

10188. Vở Luyện từ và câu lớp 4 / Lê Hữu Tỉnh (ch.b.), Xuân Thị Nguyệt Hà, Nguyễn Trí Dũng. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24cm. - (Hoa Trạng nguyên). - 22000đ. - 10000b

T.2. - 2019. - 84tr. s438765

10189. Vở Luyện từ và câu lớp 5 / Lê Hữu Tỉnh (ch.b.), Xuân Thị Nguyệt Hà, Nguyễn Trí Dũng. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24cm. - (Hoa Trạng nguyên). - 22000đ. - 10000b

T.1. - 2019. - 88tr. s438766

10190. Vở Luyện từ và câu lớp 5 / Lê Hữu Tỉnh (ch.b.), Xuân Thị Nguyệt Hà, Nguyễn Trí Dũng. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24cm. - (Hoa Trạng nguyên). - 22000đ. - 10000b

T.2. - 2019. - 80tr. s438767

10191. Vở luyện viết chữ 1 / Trần Thị Minh Hương. - Tái bản lần 10. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - (Luyện nét chữ. Rèn nết người). - 12000đ. - 10000b

Q.1. - 2019. - 64tr. s428578

10192. Vở luyện viết chữ 1 : Tiếng Việt - Công nghệ giáo dục / Trần Thị Minh Hương. - Tái bản lần 4. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 12000đ. - 20000b

Q.1. - 2019. - 40tr. s434014

10193. Vở luyện viết chữ 1 : Tiếng Việt - Công nghệ giáo dục / Trần Thị Minh Hương. - Tái bản lần 4. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 12000đ. - 20000b

Q.1. - 2019. - 40tr. s440459

10194. Vở luyện viết chữ 1 / Trần Thị Minh Hương. - Tái bản lần 10. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 11000đ. - 10000b

Q.2. - 2019. - 56tr. s428579

10195. Vở luyện viết chữ 1 : Tiếng Việt - Công nghệ giáo dục / Trần Thị Minh Hương. - Tái bản lần 4. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 16000đ. - 15000b

Q.2. - 2019. - 67tr. s429502

10196. Vở luyện viết chữ 1 : Tiếng Việt - Công nghệ giáo dục / Trần Thị Minh Hương. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 16000đ. - 6000b

Q.2. - 2019. - 67tr. s434015

10197. Vở luyện viết chữ 1 : Tiếng Việt - Công nghệ giáo dục / Trần Thị Minh Hương. - Tái bản lần 5. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 16000đ. - 7000b

Q.2. - 2019. - 67tr. s440823

10198. Vở luyện viết chữ 1 : Tiếng Việt - Công nghệ giáo dục / Trần Thị Minh Hương. - Tái bản lần 4. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 12000đ. - 15000b

Q.3. - 2019. - 44tr. s429503

10199. Vở luyện viết chữ 1 : Tiếng Việt - Công nghệ giáo dục / Trần Thị Minh Hương. - Tái bản lần 5. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 12000đ. - 12000b

Q.3. - 2019. - 44tr. s440455

10200. Vở luyện viết chữ đẹp : Luyện nét chữ - Rèn nết người : Kiểu chữ đứng / Nguyễn Hữu Cao b.s. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 32tr. ; 24cm. - 17000đ. - 30035b s451102

10201. Vở luyện viết chữ đẹp : Tài liệu luyện viết chữ ghép cỡ vừa / Hoàng Thị Phượng. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24cm. - 16000đ. - 1000b

Q.2. - 2019. - 40tr. s441076

10202. Vở luyện viết chữ đẹp cho học sinh tiểu học : Chủ đề: Bác Hồ của chúng em : Dành

cho học sinh lớp 2 và lớp 3 / Phạm Văn Hùng (ch.b.), Lê Ngộ, Nguyễn Thị Mỹ Thái, Nguyễn Hải. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Giáo dục, 2019. - 47tr. ; 24cm. - 9500đ. - 21559b s442534

10203. Vở luyện viết chữ đẹp cho học sinh Tiểu học : Chủ đề: Bác Hồ của chúng em : Dành cho học sinh lớp 4 và lớp 5 / Phạm Văn Hùng (ch.b.), Lê Ngộ, Nguyễn Thị Mỹ Thái, Nguyễn Hải. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Giáo dục, 2019. - 47tr. ; 24cm. - 9500đ. - 17106b s442535

10204. Vở luyện viết chữ đẹp cho học sinh Tiểu học : Chủ đề: Huế - Di sản của chúng em / Phạm Văn Hùng (ch.b.), Lê Ngộ, Nguyễn Thị Mỹ Thái, Nguyễn Hải. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Giáo dục, 2019. - 47tr. ; 24cm. - 9500đ. - 17626b s442536

10205. Vở luyện viết chữ đẹp cho học sinh Tiểu học : Chủ đề: Thế giới - Những điều em cần biết / Phạm Văn Hùng (ch.b.), Lê Ngộ, Nguyễn Thị Mỹ Thái, Nguyễn Hải. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Giáo dục, 2019. - 47tr. ; 24cm. - 9500đ. - 21286b s442537

10206. Vở luyện viết chữ đẹp lớp 1 / Nguyễn Thị Thuý Hà. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 17000đ. - 1000b

Q.1. - 2019. - 48tr. s435881

10207. Vở Luyện viết chữ đẹp lớp 1 : Công nghệ giáo dục / Phạm Minh Hương, Đỗ Thảo Phương. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24cm. - 12000đ. - 5000b

T.1. - 2019. - 28tr. s438771

10208. Vở luyện viết chữ đẹp lớp 1 : Dành cho học sinh tỉnh Trà Vinh / Nguyễn Thành Nguyện, Nguyễn Đình Bá, Nguyễn Thanh Phong, Đặng Thị Lệ. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 13000đ. - 5000b

T.1. - 2019. - 35tr. s447014

10209. Vở luyện viết chữ đẹp lớp 1 : Dành cho học sinh Cà Mau / Hồ Thành Nhựt, Trần Đình Thích. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 13000đ. - 5000b

T.1. - 2019. - 36tr. s447024

10210. Vở luyện viết chữ đẹp lớp 1 : Dành cho học sinh tỉnh Sóc Trăng / Phan Quang Thân, Lý Rotha (ch.b.), Lâm Thị Thiên Lan, Lý Tài Thế. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 13000đ. - 5000b

T.1. - 2019. - 36tr. s447034

10211. Vở luyện viết chữ đẹp lớp 1 / Nguyễn Thị Thuý Hà. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 17000đ. - 1000b

Q.2. - 2019. - 48tr. s435882

10212. Vở luyện viết chữ đẹp lớp 1 : Công nghệ giáo dục / Phạm Minh Hương, Đỗ Thảo Phương. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24cm. - 14000đ. - 5000b

T.2. - 2019. - 44tr. s438772

10213. Vở luyện viết chữ đẹp lớp 1 : Dành cho học sinh tỉnh Trà Vinh / Nguyễn Thành Nguyện, Nguyễn Đình Bá, Nguyễn Thanh Phong, Đặng Thị Lệ. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 13000đ. - 5000b

T.2. - 2019. - 34tr. s447015

10214. Vở luyện viết chữ đẹp lớp 1 : Dành cho học sinh Cà Mau / Hồ Thành Nhật, Trần Đình Thích. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 13000đ. - 5000b

T.2. - 2019. - 32tr. s447025

10215. Vở luyện viết chữ đẹp lớp 1 : Dành cho học sinh tỉnh Sóc Trăng / Phan Quang Thân, Lý Rotha (ch.b.), Lâm Thị Thiên Lan, Lý Tài Thế. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 13000đ. - 5000b

T.2. - 2019. - 32tr. s447035

10216. Vở luyện viết chữ đẹp lớp 1 / Nguyễn Thị Thuý Hà. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 17000đ. - 1000b

Q.3. - 2019. - 52tr. s435883

10217. Vở luyện viết chữ đẹp lớp 1 : Công nghệ giáo dục / Phạm Minh Hương, Đỗ Thảo Phương. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24cm. - 12000đ. - 5000b

T.3. - 2019. - 32tr. s438773

10218. Vở luyện viết chữ đẹp lớp 2 : Dành cho học sinh tỉnh Trà Vinh / Nguyễn Thành Nguyện, Nguyễn Đình Bá, Nguyễn Thanh Phong, Trang Phi Phụng. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 13000đ. - 5000b

T.1. - 2019. - 40tr. s447016

10219. Vở luyện viết chữ đẹp lớp 2 : Dành cho học sinh Cà Mau / Hồ Thành Nhựt, Trần Đình Thích. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 13000đ. - 5000b

T.1. - 2019. - 36tr. s447026

10220. Vở luyện viết chữ đẹp lớp 2 : Dành cho học sinh tỉnh Trà Vinh / Nguyễn Thành Nguyện, Nguyễn Đình Bá, Nguyễn Thanh Phong, Trang Phi Phụng. - H. : Giáo dục. - 24cm.

- 13000đ. - 5000b

T.2. - 2019. - 39tr. s447017

10221. Vở luyện viết chữ đẹp lớp 2 : Dành cho học sinh Cà Mau / Hồ Thành Nhựt, Nguyễn Thị Trường Giang, Trần Thị Thuý Ngân. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 13000đ. - 5000b

T.2. - 2019. - 32tr. s447027

10222. Vở luyện viết chữ đẹp lớp 3 : Dành cho học sinh tỉnh Trà Vinh / Nguyễn Thành Nguyện, Nguyễn Đình Bá, Nguyễn Thanh Phong, Vương Văn Đại. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 13000đ. - 5000b

T.1. - 2019. - 40tr. s447018

10223. Vở luyện viết chữ đẹp lớp 3 : Dành cho học sinh Cà Mau / Hồ Thành Nhựt, Nguyễn Thị Trường Giang, Trần Thị Thuý Ngân. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 13000đ. - 5000b

T.1. - 2019. - 36tr. s447028

10224. Vở luyện viết chữ đẹp lớp 3 : Dành cho học sinh tỉnh Trà Vinh / Nguyễn Thành Nguyện, Nguyễn Đình Bá, Nguyễn Thanh Phong, Vương Văn Đại. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 13000đ. - 5000b

T.2. - 2019. - 36tr. s447019

10225. Vở luyện viết chữ đẹp lớp 3 : Dành cho học sinh tỉnh Cà Mau / Hồ Thành Nhựt, Nguyễn Thị Trường Giang, Trần Thị Thuý Ngân. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 13000đ. - 5000b

T.2. - 2019. - 36tr. s447029

10226. Vở luyện viết chữ đẹp lớp 4 : Dành cho học sinh tỉnh Trà Vinh / Nguyễn Thành Nguyện, Nguyễn Đình Bá, Nguyễn Thanh Phong, Lương Thanh Bình. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 13000đ. - 5000b

T.1. - 2019. - 36tr. s447020

10227. Vở luyện viết chữ đẹp lớp 4 : Dành cho học sinh tỉnh Cà Mau / Hồ Thành Nhựt, Trần Đình Thích. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 13000đ. - 5000b

T.1. - 2019. - 36tr. s447030

10228. Vở luyện viết chữ đẹp lớp 4 : Dành cho học sinh tỉnh Cà Mau / Hồ Thành Nhựt, Trần Đình Thích. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 13000đ. - 5000b

T.2. - 2019. - 34tr. s447031

10229. Vở luyện viết chữ đẹp lớp 4 : Dành cho tỉnh Trà Vinh / Nguyễn Thành Nguyện, Nguyễn Đình Bá, Nguyễn Thanh Phong, Lương Thanh Bình. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 13000đ. - 5000b

T.2. - 2019. - 34tr. s447021

10230. Vở luyện viết chữ đẹp lớp 5 : Dành cho học sinh tỉnh Cà Mau / Hồ Thành Nhựt, Trần Đình Thích. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 13000đ. - 5000b

T.1. - 2019. - 36tr. s447032

10231. Vở luyện viết chữ đẹp lớp 5 : Dành cho tỉnh Trà Vinh / Nguyễn Thành Nguyện, Nguyễn Đình Bá, Nguyễn Thanh Phong, Thạch Thanh Hiền. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 13000đ. - 5000b

T.1. - 2019. - 36tr. s447022

10232. Vở luyện viết chữ đẹp lớp 5 : Dành cho học sinh tỉnh Trà Vinh / Nguyễn Thành Nguyện, Nguyễn Đình Bá, Nguyễn Thanh Phong, Thạch Thanh Hiền. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 13000đ. - 5000b

T.2. - 2019. - 34tr. s447023

10233. Vở luyện viết chữ đẹp lớp 5 : Dành cho học sinh tỉnh Cà Mau / Hồ Thành Nhựt, Trần Đình Thích. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 13000đ. - 5000b

T.2. - 2019. - 34tr. s447033

10234. Vở luyện viết chữ hoa / Hoàng Thị Phượng. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24cm. - 25000đ. - 1000b

Q.6. - 2019. - 48tr. s441077

10235. Vở luyện viết lớp 1 : Dành cho học sinh tỉnh Quảng Nam / Phan Quang Thân (ch.b.), Trần Thị Mai Hương, Phan Văn Toại. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 12000đ. - 3030b

T.1. - 2019. - 36tr. s442538

10236. Vở luyện viết lớp 1 : Sách dành cho học sinh Tiểu học Hà Nội / Nguyễn Hà Anh, Trần Thị Mai. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24cm. - 14000đ. - 1000b

T.1. - 2019. - 39tr. : ảnh s439963

10237. Vở luyện viết lớp 1 : Dành cho học sinh tỉnh Quảng Nam / Phan Quang Thân (ch.b.), Trần Thị Mai Hương, Phan Văn Toại. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 12000đ. - 3030b

T.2. - 2019. - 32tr. s442539

10238. Vở luyện viết lớp 1 : Sách dành cho học sinh Tiểu học Hà Nội / Nguyễn Hà Anh, Trần Thị Mai. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24cm. - 14000đ. - 1000b

T.2. - 2019. - 34tr. : ảnh s439964

10239. Vở luyện viết lớp 2 : Dành cho học sinh tỉnh Quảng Nam / Phan Quang Thân (ch.b.), Trần Thị Mai Hương, Văn Phú Tân. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 12000đ. - 3030b

T.1. - 2019. - 36tr. s442540

10240. Vở luyện viết lớp 2 : Sách dành cho học sinh Tiểu học Hà Nội / Nguyễn Hà Anh, Trần Thị Mai. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24cm. - 14000đ. - 1000b

T.1. - 2019. - 39tr. : ảnh s439965

10241. Vở luyện viết lớp 2 : Dành cho học sinh tỉnh Quảng Nam / Phan Quang Thân (ch.b.), Trần Thị Mai Hương, Văn Phú Tân. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 12000đ. - 3030b

T.2. - 2019. - 32tr. s442541

10242. Vở luyện viết lớp 2 : Sách dành cho học sinh Tiểu học Hà Nội / Nguyễn Hà Anh, Trần Thị Mai. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24cm. - 14000đ. - 1000b

T.2. - 2019. - 39tr. : ảnh s439966

10243. Vở luyện viết lớp 3 : Dành cho học sinh tỉnh Quảng Nam / Phan Quang Thân (ch.b.), Phan Văn An, Trần Thị Mai Hương. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 12000đ. - 3030b

T.1. - 2019. - 36tr. s442542

10244. Vở luyện viết lớp 3 : Dành cho học sinh tỉnh Quảng Nam / Phan Quang Thân (ch.b.), Phan Văn An, Trần Thị Mai Hương. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 12000đ. - 3030b

T.2. - 2019. - 36tr. s442543

10245. Vở luyện viết lớp 4 : Dành cho học sinh tỉnh Quảng Nam / Phan Quang Thân, Văn Quý Tuấn, Nguyễn Tấn Từ. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 12000đ. - 2030b

T.1. - 2019. - 32tr. s442544

10246. Vở luyện viết lớp 4 : Dành cho học sinh tỉnh Quảng Nam / Phan Quang Thân, Văn Quý Tuấn, Nguyễn Tấn Từ. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 12000đ. - 2020b

T.2. - 2019. - 32tr. s442545

10247. Vở luyện viết lớp 5 : Dành cho học sinh tỉnh Quảng Nam / Phan Quang Thân, Văn Quý Tuấn, Nguyễn Tấn Từ. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 12000đ. - 2020b

T.1. - 2019. - 32tr. s442546

10248. Vở luyện viết lớp 5 : Dành cho học sinh tỉnh Quảng Nam / Phan Quang Thân, Văn Quý Tuấn, Nguyễn Tấn Từ. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 12000đ. - 2020b

T.2. - 2019. - 32tr. s442547

10249. Vở luyện viết Tiếng Việt đúng và đẹp lớp 1 : Dành cho học sinh tỉnh Sơn La : Theo định hướng phát triển năng lực / Xuân Thị Nguyệt Hà, Mai Nhị Hà. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 21000đ. - 5000b

T.1. - 2019. - 56tr. s437460

10250. Vở luyện viết Tiếng Việt đúng và đẹp lớp 1 : Dành cho học sinh tỉnh Sơn La : Theo định hướng phát triển năng lực / Xuân Thị Nguyệt Hà, Mai Nhị Hà. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 21000đ. - 5000b

T.2. - 2019. - 48tr. s437461

10251. Vở luyện viết Tiếng Việt đúng và đẹp lớp 2 : Dành cho học sinh tỉnh Sơn La : Theo định hướng phát triển năng lực / Xuân Thị Nguyệt Hà, Mai Nhị Hà. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 16000đ. - 5000b

T.1. - 2019. - 36tr. s437462

10252. Vở luyện viết Tiếng Việt đúng và đẹp lớp 2 : Dành cho học sinh tỉnh Sơn La : Theo định hướng phát triển năng lực / Xuân Thị Nguyệt Hà, Mai Nhị Hà. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 16000đ. - 5000b

T.2. - 2019. - 36tr. s437463

10253. Vở luyện viết Tiếng Việt đúng và đẹp lớp 3 : Dành cho học sinh tỉnh Sơn La : Theo định hướng phát triển năng lực / Xuân Thị Nguyệt Hà, Mai Nhị Hà. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 16000đ. - 5000b

T.1. - 2019. - 36tr. s437464

10254. Vở luyện viết Tiếng Việt đúng và đẹp lớp 3 : Dành cho học sinh tỉnh Sơn La : Theo định hướng phát triển năng lực / Xuân Thị Nguyệt Hà, Mai Nhị Hà. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 16000đ. - 5000b

T.2. - 2019. - 36tr. s437465

10255. Vở luyện viết Tiếng Việt đúng và đẹp lớp 4 : Dành cho học sinh tỉnh Sơn La : Theo định hướng phát triển năng lực / Xuân Thị Nguyệt Hà, Mai Nhị Hà. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 16000đ. - 5000b

T.1. - 2019. - 36tr. s437466

10256. Vở luyện viết Tiếng Việt đúng và đẹp lớp 4 : Dành cho học sinh tỉnh Sơn La : Theo định hướng phát triển năng lực / Xuân Thị Nguyệt Hà, Mai Nhị Hà. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 16000đ. - 5000b

T.2. - 2019. - 36tr. s437467

10257. Vở luyện viết Tiếng Việt đúng và đẹp lớp 5 : Dành cho học sinh tỉnh Sơn La : Theo định hướng phát triển năng lực / Xuân Thị Nguyệt Hà, Mai Nhị Hà. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 16000đ. - 5000b

T.1. - 2019. - 36tr. s437468

10258. Vở luyện viết Tiếng Việt đúng và đẹp lớp 5 : Dành cho học sinh tỉnh Sơn La : Theo định hướng phát triển năng lực / Xuân Thị Nguyệt Hà, Mai Nhị Hà. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 16000đ. - 5000b

T.2. - 2019. - 36tr. s437469

10259. Vở nhận biết và tập viết ABC qua các trò chơi trí tuệ : Dành cho bé 4 - 6 tuổi / Kawa, Bảo Việt. - H. : Phụ nữ ; Công ty Muki Việt Nam. - 24cm. - (Tủ sách Gia đình nhỏ). - 25000đ. - 5000b

T.1. - 2019. - 31tr. : tranh vẽ s455439

10260. Vở nhận biết và tập viết ABC qua các trò chơi trí tuệ : Dành cho bé 4 - 6 tuổi / Kawa, Bảo Việt. - H. : Phụ nữ ; Công ty Muki Việt Nam. - 24cm. - (Tủ sách Gia đình nhỏ). - 25000đ. - 5000b

T.2. - 2019. - 31tr. : tranh vẽ s455440

10261. Vở nhận biết và tập viết ABC qua các trò chơi trí tuệ : Dành cho bé 4 - 6 tuổi / Kawa, Bảo Việt. - H. : Phụ nữ ; Công ty Muki Việt Nam. - 24cm. - (Tủ sách Gia đình nhỏ). - 25000đ. - 5000b

T.3. - 2019. - 31tr. : tranh vẽ s455441

10262. Vở nhận biết và tập viết ABC qua các trò chơi trí tuệ : Dành cho bé 4 - 6 tuổi / Kawa, Bảo Việt. - H. : Phụ nữ ; Công ty Muki Việt Nam. - 24cm. - (Tủ sách Gia đình nhỏ). - 25000đ. - 5000b

T.4. - 2019. - 33tr. : tranh vẽ s455442

10263. Vở nhận biết và tập viết ABC qua các trò chơi trí tuệ : Dành cho bé 4 - 6 tuổi / Kawa, Bảo Việt. - H. : Phụ nữ ; Công ty Muki Việt Nam. - 24cm. - (Tủ sách Gia đình nhỏ). - 25000đ. - 5000b

T.5. - 2019. - 32tr. : tranh vẽ s455443

10264. Vở ô li : Dành cho bé 5 - 6 tuổi / Minh Châu, Thiện Lộc. - Tái bản lần thứ 6. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - (Giúp em viết chữ đẹp)(Bé vào lớp 1). - 9000đ. - 5000b

Q.1. - 2019. - 23tr. s434536

10265. Vở ô li : Dành cho bé 5 - 6 tuổi / Minh Châu, Thiện Lộc. - Tái bản lần thứ 5. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - (Giúp em viết chữ đẹp. Bé vào lớp 1). - 8000đ. - 5000b

Q.2. - 2019. - 23tr. s450805

10266. Vở ô li bài tập thực hành Tiếng Việt 3 : Theo Chương trình giảm tải của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Hoàng Minh Diễn. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - 16000đ. - 3000b

Q.1. - 2019. - 40tr. s444008

10267. Vở ô li bài tập thực hành Tiếng Việt lớp 1 / Trần Thị Minh Phương (ch.b.), Trần Thị Minh Hương, Hoàng Cao Cương. - Tái bản lần 9. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 12000đ. - 6000b

Q.1. - 2019. - 48tr. : hình vẽ, ảnh s434016

10268. Vở ô li bài tập thực hành Tiếng Việt lớp 1 / Trần Thị Minh Phương (ch.b.), Trần Thị Minh Hương, Hoàng Cao Cương. - Tái bản lần 10. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 12000đ. - 6000b

Q.1. - 2019. - 48tr. : hình vẽ, ảnh s437552

10269. Vở ô li bài tập thực hành Tiếng Việt lớp 1 / Trần Thị Minh Phương (ch.b.), Trần Thị Minh Hương, Hoàng Cao Cương. - Tái bản lần 9. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 13000đ. - 6000b

Q.2. - 2019. - 56tr. : hình vẽ, ảnh s437553

10270. Vở ô li bài tập thực hành Tiếng Việt lớp 2 / Trần Thị Minh Phương ch.b. - Tái bản lần 9. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 12000đ. - 8000b

Q.1. - 2019. - 40tr. : minh hoạ s437554

10271. Vở ô li bài tập thực hành Tiếng Việt lớp 2 / Trần Thị Minh Phương ch.b. - Tái bản lần 10. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 12000đ. - 6000b

Q.2. - 2019. - 40tr. : bảng s440454

10272. Vở ô li bài tập thực hành Tiếng Việt lớp 3 / Trần Thị Minh Phương ch.b. - Tái bản lần 9. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 12000đ. - 6000b

Q.1. - 2019. - 40tr. s429498

10273. Vở ô li bài tập thực hành Tiếng Việt lớp 3 / Trần Thị Minh Phương ch.b. - Tái bản lần 10. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 12000đ. - 6000b

Q.1. - 2019. - 40tr. : bảng s448923

10274. Vở ô li bài tập thực hành Tiếng Việt lớp 3 / Trần Thị Minh Phương ch.b. - Tái bản lần 10. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 12000đ. - 6000b

Q.2. - 2019. - 40tr. : bảng s448924

10275. Vở ô li bài tập thực hành Tiếng Việt lớp 4 / Trần Thị Minh Phương ch.b. - Tái bản lần 10. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 12000đ. - 1000b

Q.1. - 2019. - 40tr. : bảng s448925

10276. Vở ô li bài tập thực hành Tiếng Việt lớp 4 / Trần Thị Minh Phương ch.b. - Tái bản lần 9. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 12000đ. - 1000b

Q.2. - 2019. - 40tr. : bảng s448926

10277. Vở ô li bài tập Toán lớp 1 : Theo Chương trình giảm tải của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Vũ Dương Thuỵ (ch.b.), Trần Thị Minh Hương. - Tái bản lần thứ 11. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 15000đ. - 20000b

Q.1. - 2019. - 72tr. : hình vẽ s448915

10278. Vở ô li bài tập Toán lớp 1 : Theo Chương trình giảm tải của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Vũ Dương Thuỵ (ch.b.), Trần Thị Minh Hương. - Tái bản lần 10. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 15000đ. - 20000b

Q.2. - 2019. - 72tr. : hình vẽ s448916

10279. Vở ô li bài tập Toán lớp 2 : Theo Chương trình giảm tải của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Vũ Dương Thuỵ (ch.b.), Chu Tuấn Chung. - Tái bản lần 11. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 18000đ. - 20000b

Q.1. - 2019. - 88tr. : hình vẽ, bảng s437727

10280. Vở ô li bài tập Toán lớp 2 : Theo Chương trình giảm tải của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Vũ Dương Thuỵ (ch.b.), Nguyễn Thị Thu Hằng. - Tái bản lần 10. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 18000đ. - 15000b

Q.2. - 2019. - 88tr. : hình vẽ, bảng s437728

10281. Vở ô li bài tập Toán lớp 3 : Theo Chương trình giảm tải của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Vũ Dương Thuỵ (ch.b.), Đỗ Minh Thu. - Tái bản lần 10. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 18000đ. - 20000b

Q.1. - 2019. - 84tr. : hình vẽ, bảng s437550

10282. Vở ô li bài tập Toán lớp 3 : Theo Chương trình giảm tải của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Hoàng Minh Diễn. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 30000đ. - 2000b

Q.1. - 2019. - 84tr. : hình vẽ, bảng s437551

10283. Vở ô li bài tập Toán lớp 3 : Theo chương trình giảm tải của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Vũ Dương Thuỵ (ch.b.), Đỗ Minh Thu. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 18000đ. - 20000b

Q.1. - 2019. - 84tr. : hình vẽ, bảng s448918

10284. Vở ô li bài tập Toán lớp 3 : Theo chương trình giảm tải của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Hoàng Minh Diễn. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 30000đ. - 2000b

Q.2. - 2019. - 84tr. : hình vẽ s434061

10285. Vở ô li bài tập Toán lớp 3 : Theo chương trình giảm tải của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Vũ Dương Thuỵ (ch.b.), Đỗ Minh Thu. - Tái bản lần 10. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 18000đ. - 15000b

Q.2. - 2019. - 87tr. : hình vẽ, bảng s437729

10286. Vở ô li bài tập Toán lớp 4 : Theo Chương trình giảm tải của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Vũ Dương Thuỵ (ch.b.), Đỗ Thu Hằng. - Tái bản lần 11. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 19000đ. - 10000b

Q.1. - 2019. - 96tr. : hình vẽ, bảng s437730

10287. Vở ô li bài tập Toán lớp 4 : Theo Chương trình giảm tải của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Hoàng Minh Diễm. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - 30000đ. - 5000b

Q.1. - 2019. - 76tr. : hình vẽ, bảng s454054

10288. Vở ô li bài tập Toán lớp 4 : Theo Chương trình giảm tải của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Vũ Dương Thuỵ (ch.b), Đỗ Thu Hằng. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 19000đ. - 15000b

Q.2. - 2019. - 96tr. : hình vẽ, bảng s437731

10289. Vở ô li bài tập Toán lớp 4 : Theo Chương trình giảm tải của Bộ Giáo dục và Đào

tạo / Hoàng Minh Diễm. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - 30000đ. - 5000b

Q.2. - 2019. - 80tr. : hình vẽ, bảng s454055

10290. Vở ô li bài tập Toán lớp 5 : Theo Chương trình giảm tải của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Vũ Dương Thuỵ (ch.b.), Đỗ Thu Hằng. - Tái bản lần 11. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 19000đ. - 11000b

Q.1. - 2019. - 96tr. : hình vẽ, bảng s437732

10291. Vở ô li bài tập Toán lớp 5 : Theo Chương trình giảm tải của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Hoàng Minh Diễn. - Tái bản lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - 30000đ. - 5000b

Q.1. - 2019. - 80tr. : hình vẽ, bảng s444007

10292. Vở ô li có mẫu chữ 1 / Trần Thị Minh Hương. - Tái bản có chỉnh lí, bổ sung. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - (Luyện nét chữ. Rèn nết người). - 12000đ. - 30000b

Q.1. - 2019. - 48tr. s428580

10293. Vở ô li có mẫu chữ 1 / Trần Thị Minh Hương. - Tái bản lần 11. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - (Luyện nét chữ. Rèn nết người). - 12000đ. - 50000b

Q.1. - 2019. - 48tr. s437724

10294. Vở ô li có mẫu chữ 1 / Trần Thị Minh Hương. - Tái bản lần 11. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - (Luyện nét chữ. Rèn nết người). - 12000đ. - 30000b

Q.2. - 2019. - 48tr. s428581

10295. Vở ô li có mẫu chữ 1 / Trần Thị Minh Hương. - Tái bản lần 12. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - (Luyện nét chữ. Rèn nết người). - 12000đ. - 20000b

Q.2. - 2019. - 48tr. s437725

10296. Vở ô li có mẫu chữ 1 / Trần Thị Minh Hương. - Tái bản lần 11. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - (Luyện nét chữ. Rèn nết người). - 11000đ. - 30000b

Q.3. - 2019. - 32tr. s428582

10297. Vở ô li có mẫu chữ 1 / Trần Thị Minh Hương. - Tái bản lần 11. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - (Luyện nét chữ. Rèn nết người). - 11000đ. - 20000b

Q.3. - 2019. - 32tr. s437541

10298. Vở ô li có mẫu chữ 1 / Trần Thị Minh Hương. - Tái bản lần 12. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - (Luyện nét chữ. Rèn nết người). - 11000đ. - 10000b

Q.3. - 2019. - 32tr. s437726

10299. Vở ô li có mẫu chữ 2 / Trần Thị Minh Hương. - Tái bản lần 11. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - (Luyện nét chữ. Rèn nết người). - 11000đ. - 15000b

Q.1. - 2019. - 32tr. s437539

10300. Vở ô li có mẫu chữ 2 / Trần Thị Minh Hương. - Tái bản lần 11. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - (Luyện nét chữ. Rèn nết người). - 11000đ. - 10000b

Q.2. - 2019. - 32tr. s448933

10301. Vở ô li có mẫu chữ 3 / Trần Thị Minh Hương. - Tái bản lần 11. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - (Luyện nét chữ. Rèn nết người). - 11000đ. - 6000b

Q.1. - 2019. - 32tr. s440457

10302. Vở ô li có mẫu chữ 3 / Trần Thị Minh Hương. - Tái bản lần 11. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - (Luyện nét chữ. Rèn nết người). - 11000đ. - 32000b

Q.2. - 2019. - 32tr. s428584

10303. Vở ô li có mẫu chữ 4. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - (Luyện nét chữ. Rèn nết người). - 11000đ. - 26000b

Q.1. - 2019. - 32tr. s428585

10304. Vở ô li có mẫu chữ 4 / Trần Thị Minh Phương. - Tái bản lần 11. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - (Luyện nét chữ. Rèn nết người). - 11000đ. - 30000b

Q.2. - 2019. - 32tr. s429507

10305. Vở ô li có viết chữ mẫu 1 / Thiên Ân. - Tái bản lần thứ 6. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - (Giúp em viết chữ đẹp). - 10000đ. - 5000b

Q.1. - 2019. - 31tr. s436760

10306. Vở ô li có viết chữ mẫu 5 / Thiên Ân. - Tái bản lần 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - (Giúp em viết chữ đẹp). - 11000đ. - 5000b

Q.1. - 2019. - 31tr. s436761

10307. Vở ô li có viết chữ mẫu 5 / Thiên Ân. - Tái bản lần 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - (Giúp em viết chữ đẹp). - 11000đ. - 5000b

Q.2. - 2019. - 31tr. s436762

10308. Vở ô li luyện tập Toán lớp 2 / Phạm Thành Công. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 25000đ. - 2000b

Q.1. - 2019. - 95tr. : hình vẽ, bảng s431957

10309. Vở ô li luyện tập Toán lớp 2 / Phạm Thành Công. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 25000đ. - 2000b

Q.2. - 2019. - 88tr. : hình vẽ s442933

10310. Vở ô li luyện tập Toán lớp 3 / Phạm Thành Công. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 25000đ. - 2000b

Q.2. - 2019. - 88tr. : hình vẽ, bảng s442934

10311. Vở ô li luyện tập Toán lớp 4 / Phạm Thành Công. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 25000đ. - 2000b

Q.2. - 2019. - 92tr. s442935

10312. Vở ô li luyện viết chữ đẹp : Chữ thường : Theo chương trình luyện 10 buổi / Nguyễn Thị Oanh. - Tái bản lần 5. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 32tr. ; 24cm. - (Luyện nét chữ. Rèn nết người). - 11000đ. - 6000b

Đầu bìa sách ghi: Trung tâm Sách khuyến học phía Nam s437545

10313. Vở ô li luyện viết chữ đẹp : Theo chương trình luyện 10 buổi / Nguyễn Thị Oanh. - Tái bản lần 5. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 24tr. ; 24cm. - (Luyện nét chữ. Rèn nết người). - 10000đ. - 1500b

Đầu bìa sách ghi: Trung tâm Sách khuyến học phía Nam s440481

10314. Vở ô li tập tô chữ : Dành cho bé chuẩn bị vào lớp 1... / Trần Thị Minh Hương. - Tái bản lần 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - (Luyện nét chữ. Rèn nết người). - 10000đ. - 10000b

Q.1. - 2019. - 24tr. s437542

10315. Vở ô li tập tô chữ : Dành cho bé chuẩn bị vào lớp 1... / Trần Thị Minh Hương. - Tái bản lần 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - (Luyện nét chữ. Rèn nết người). - 10000đ. - 6000b

Q.2. - 2019. - 24tr. s437543

10316. Vở ô li theo mẫu chữ / Minh Tâm. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - (Bé chuẩn bị vào lớp Một). - 15000đ. - 5000b

Q.3. - 2019. - 32tr. s428602

10317. Vở ô ly có mẫu chữ 1. - H. : Nxb. Hà Nội, 2019. - 48tr. ; 24cm. - 12000đ. - 15000b s444412

10318. Vở ô ly tập tô - viết : Hành trang cho bé tự tin vào lớp 1 : Mẫu chữ viết trong trường tiểu học (Theo Quyết định số 31/2002/QĐ - BGD & ĐT ngày 14/6/2002 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo) / Thanh Hương. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24cm. - 15000đ. - 2000b

Q.1. - 2019. - 31tr. s450255

10319. Vở ô ly tập tô - viết : Hành trang cho bé tự tin vào lớp 1 : Mẫu chữ viết trong trường tiểu học (Theo Quyết định số 31/2002/QĐ - BGD & ĐT ngày 14/6/2002 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo) / Thanh Hương. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24cm. - 15000đ. - 2000b

Q.2. - 2019. - 31tr. s450256

10320. Vở ô ly tập viết chữ hoa lớp 1 / Thanh Hương. - H. : Nxb. Hà Nội, 2019. - 32tr. ; 24cm. - 15000đ. - 2000b s450251

10321. Vở ôn luyện cuối tuần Toán 3 / Đỗ Trung Hiệu (ch.b.), Đỗ Trung Kiên. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 28000đ. - 1000b

T.1. - 2019. - 88tr. : hình vẽ, bảng s437557

10322. Vở ôn luyện cuối tuần Toán 3 / Đỗ Trung Hiệu (ch.b.), Đỗ Trung Kiên. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 45000đ. - 1000b

T.2. - 2019. - 152tr. : hình vẽ, bảng s431955

10323. Vở ôn luyện cuối tuần Toán 5 / Đỗ Trung Hiệu (ch.b.), Đỗ Trung Kiên. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 49000đ. - 1000b

T.1. - 2019. - 167tr. : hình vẽ, bảng s439777

10324. Vở ôn luyện cuối tuần Toán 5 / Đỗ Trung Hiệu (ch.b.), Đỗ Trung Kiên. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 62000đ. - 1000b

T.2. - 2019. - 216tr. : hình vẽ, bảng s429960

10325. Vở ôn tập hè lớp 2 môn Tiếng Việt : Chuẩn bị kiến thức vào lớp 3 / Lê A, Trần Bích Thuỷ. - In lần thứ 13. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 64tr. : bảng ; 24cm. - (Vui học hè). - 18000đ. - 500b

Phụ lục: tr. 62-64 s448927

10326. Vở ôn tập hè lớp 2 môn Toán : Ôn luyện kiến thức toán lớp 2. Chuẩn bị kiến thức vào lớp 3 / Trần Ngọc Lan (ch.b.), Nguyễn Hùng Quang, Bùi Thị Viên. - In lần thứ 12. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 52tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - (Vui học hè). - 18000đ. - 7000b s448928

10327. Vở ôn tập hè lớp 2 môn Toán : Ôn luyện kiến thức toán lớp 3. Chuẩn bị kiến thức vào lớp 4 / Trần Ngọc Lan (ch.b.), Nguyễn Hùng Quang, Bùi Thị Viên. - In lần thứ 10. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 56tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - (Vui học hè). - 18000đ. - 2000b s448929

10328. Vở ôn tập hè lớp 4 môn Tiếng Việt : Chuẩn bị kiến thức vào lớp 5 / Trần Hoài Phương, Nguyễn Ngọc Anh, Đặng Thị Tú Anh. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 68tr. : bảng ; 24cm. - (Vui học hè). - 18000đ. - 3000b s439409

10329. Vở ôn tập hè lớp 4 môn Tiếng Việt : Chuẩn bị kiến thức vào lớp 5 / Lê A, Phạm Thị Phúc. - In lần thứ 11. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 64tr. : bảng ; 24cm. - (Vui học hè). - 18000đ. - 7000b s448930

10330. Vở ôn tập hè Toán - Tiếng Việt, Tiếng Anh 3 / Đỗ Trung Hiệu, Trần Thị Hồng Thắm, Phạm Thị Mỹ Trang. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 111tr. : minh hoạ ; 24cm. - 38000đ. - 1000b s439783

10331. Vở tập tạo hình : Trẻ 3 - 4 tuổi / Nhóm Sư phạm VHP. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 31tr. : ảnh, tranh vẽ ; 19x26cm. - 14000đ. - 5000b s448295

10332. Vở tập tạo hình : Trẻ 4 - 5 tuổi / Nhóm Sư phạm VHP. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 31tr. : ảnh, tranh vẽ ; 19x26cm. - 14000đ. - 5000b s448296

10333. Vở tập tạo hình : Trẻ 5 - 6 tuổi / Nhóm Sư phạm VHP. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 36tr. : ảnh, tranh vẽ ; 19x26cm. - 14000đ. - 5000b s448297

10334. Vở tập tô chữ : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Lê Hồng Đăng, Lê Thị Ngọc Ánh. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 31tr. : hình vẽ ; 24cm. - (Mai em vào lớp 1). - 11000đ. - 5000b s428833

10335. Vở tập tô chữ : Dành cho trẻ Mẫu giáo / Lê Hồng Đăng, Lê Thị Ngọc Ánh. - In lần thứ 6. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - (Mai em vào lớp 1). - 11000đ. - 10000b

T.1. - 2019. - 31tr. : hình vẽ s431886

10336. Vở tập tô chữ : Dành cho trẻ chuẩn bị vào lớp 1 : Biên soạn theo chương trình giáo dục mầm non mới / Thiên Ân. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - (Tủ sách Bé chuẩn bị vào lớp một). - 10000đ. - 5000b

T.1. - 2019. - 32tr. s439701

10337. Vở tập tô chữ : Luyện viết theo mẫu chữ mới : Biên soạn theo chương trình giáo dục mầm non mới : Dành cho trẻ 4 - 5 tuổi / Thiên Ân. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - (Tủ sách Bé chuẩn bị vào lớp một). - 11000đ. - 5000b

T.1. - 2019. - 31tr. : hình vẽ s439700

10338. Vở tập tô chữ : Luyện viết theo mẫu chữ mới : Biên soạn theo chương trình giáo dục mầm non mới : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Thiên Ân. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - (Tủ sách Bé chuẩn bị vào lớp một). - 11000đ. - 5000b

T.1. - 2019. - 31tr. : tranh vẽ s439703

10339. Vở tập tô chữ : Theo mẫu chữ chuẩn của Bộ Giáo dục và Đào tạo : Dành cho bé đang học hoặc chuẩn bị vào lớp một. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - 14000đ. - 30035b

Đầu bìa sách ghi: Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long

T.1. - 2019. - 32tr. : ảnh s442079

10340. Vở tập tô chữ : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi : Biên soạn theo chương trình giáo dục mầm non mới / Thiên Ân. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - (Tủ sách Bé chuẩn bị vào lớp một). - 11000đ. - 5000b

T.2. - 2019. - 31tr. : tranh vẽ s431970

10341. Vở tập tô chữ : Dành cho trẻ mẫu giáo / Lê Hồng Đăng, Lê Thị Ngọc Ánh. - In lần thứ 8. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - (Mai em vào lớp 1). - 11000đ. - 10000b

T.2. - 2019. - 31tr. : hình vẽ s433132

10342. Vở tập tô chữ : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Lê Hồng Đăng, Lê Thị Ngọc Ánh. - In lần thứ 8. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - (Mai em vào lớp 1). - 11000đ. - 5000b

T.2. - 2019. - 31tr. : hình vẽ s433133

10343. Vở tập tô chữ 1. - H. : Nxb. Hà Nội, 2019. - 44tr. : hình vẽ ; 24cm. - 12000đ. - 30000b s444413

10344. Vở tập tô chữ mẫu giáo : Dành cho trẻ 5-6 tuổi. Biên soạn theo Chương trình giáo

dục mầm non mới / Thiên Ân. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 31tr. : hình vẽ ; 24cm. - (Tủ sách Bé chuẩn bị vào lớp Một). - 11000đ. - 5000b s437537

10345. Vở tập tô chữ mẫu giáo : Dành cho trẻ mẫu giáo / Lê Hồng Đăng, Lê Thị Ngọc Ánh. - In lần thứ 7. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 31tr. : minh hoạ ; 24cm. - (Mai em vào lớp 1). - 11000đ. - 10000b s439430

10346. Vở tập tô chữ mẫu giáo : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Lê Hồng Đăng, Lê Thị Ngọc Ánh. - In lần thứ 8. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 31tr. : minh hoạ ; 24cm. - (Mai em vào lớp 1). - 11000đ. - 10000b s439433

10347. Vở tập tô chữ mẫu giáo : Luyện viết theo mẫu chữ mới : Biên soạn theo chương trình giáo dục mầm non mới : Dành cho trẻ 4 - 5 tuổi / Thiên Ân. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 31tr. : tranh vẽ ; 24cm. - (Tủ sách Bé chuẩn bị vào lớp một). - 11000đ. - 5000b s439702

10348. Vở tập tô chữ số : Dành cho trẻ 4 - 5 tuổi : Biên soạn theo chương trình giáo dục mầm non mới / Thiên Ân. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 23tr. : hình vẽ ; 24cm. - (Tủ sách Bé chuẩn bị vào lớp một). - 11000đ. - 5000b s431969

10349. Vở tập tô chữ số : Dành cho trẻ 5-6 tuổi. Biên soạn theo Chương trình giáo dục mầm non mới / Thiên Ân. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 23tr. : hình vẽ ; 24cm. - (Tủ sách Bé chuẩn bị vào lớp Một). - 8000đ. - 5000b s437538

10350. Vở tập tô chữ số : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Lê Hồng Đăng, Lê Thị Ngọc Ánh. - In lần thứ 8. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 23tr. : minh hoạ ; 24cm. - (Mai em vào lớp 1). - 11000đ. - 10000b s439426

10351. Vở tập tô chữ số : Dành cho trẻ mẫu giáo / Lê Hồng Đăng, Lê Thị Ngọc Ánh. - In lần thứ 7. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 23tr. : minh hoạ ; 24cm. - 10000đ. - 10000b s439432

10352. Vở tập tô chữ số : Dành cho trẻ chuẩn bị vào lớp 1 : Biên soạn theo chương trình giáo dục mầm non mới / Thiên Ân. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 24tr. : tranh vẽ ; 24cm. - (Tủ sách Bé chuẩn bị vào lớp một). - 8000đ. - 5000b s442957

10353. Vở tập tô nét cơ bản : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Lê Hồng Đăng, Lê Thị Ngọc Ánh. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 31tr. : hình vẽ ; 24cm. - (Mai em vào lớp 1). - 11000đ. - 10000b s428832

10354. Vở tập tô nét cơ bản : Dành cho trẻ mẫu giáo / Lê Hồng Đăng, Lê Thị Ngọc Ánh. - In lần thứ 8. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 31tr. : hình vẽ ; 24cm. - (Mai em vào lớp 1). - 11000đ. - 10000b s429792

10355. Vở tập tô nét cơ bản : Dành cho trẻ 4-5 tuổi. Biên soạn theo Chương trình giáo dục mầm non mới / Thiên Ân. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 31tr. : hình vẽ ; 24cm. - (Tủ sách Bé chuẩn bị vào lớp Một). - 10000đ. - 5000b s437534

10356. Vở tập tô nét cơ bản : Dành cho trẻ 5-6 tuổi. Biên soạn theo Chương trình giáo dục mầm non mới / Thiên Ân. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 31tr. : hình vẽ ; 24cm. - (Tủ sách Bé chuẩn bị vào lớp Một). - 11000đ. - 5000b s437535

10357. Vở tập vẽ 1 / Nguyễn Quốc Toản (ch.b.), Nguyễn Hữu Hạnh, Đàm Luyện... - Tái bản lần thứ 17. - H. : Giáo dục, 2019. - 88tr. : tranh vẽ ; 19x27cm. - 12800đ. - 60000b s427437

10358. Vở tập vẽ 2 / Nguyễn Quốc Toản (ch.b.), Nguyễn Hữu Hạnh, Đàm Luyện... - Tái bản lần thứ 16. - H. : Giáo dục, 2019. - 88tr. : ảnh, tranh vẽ ; 19x27cm. - 12800đ. - 60000b s433961

10359. Vở tập vẽ 3 / Nguyễn Quốc Toản (ch.b.), Nguyễn Hữu Hạnh, Triệu Khắc Lễ... - Tái bản lần thứ 15. - H. : Giáo dục, 2019. - 88tr. : tranh vẽ ; 19x27cm. - 12800đ. - 60000b s427438

10360. Vở tập vẽ 4 / Nguyễn Quốc Toản (ch.b.), Bạch Ngọc Diệp, Nguyễn Hữu Hạnh... - Tái bản lần thứ 14. - H. : Giáo dục, 2019. - 96tr. : tranh vẽ ; 19x27cm. - 13900đ. - 60000b s427439

10361. Vở tập vẽ 5 / Nguyễn Quốc Toản (ch.b.), Nguyễn Ngọc Ân, Bạch Ngọc Diệp... - Tái bản lần thứ 13. - H. : Giáo dục, 2019. - 96tr. : tranh vẽ ; 19x27cm. - 13900đ. - 50000b s427440

10362. Vở tập viết / Nguyễn Thị Hương Giang. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 11000đ. - 10000b

T.1. - 2019. - 36tr. s435887

10363. Vở tập viết : Dành cho bé chuẩn bị vào lớp 1 : Biên soạn theo chương trình giáo dục mầm non mới / Thiên Ân. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - (Tủ sách Chuẩn bị cho bé vào lớp 1). - 15000đ. - 5000b

Q.1. - 2019. - 39tr. : hình vẽ s431971

10364. Vở tập viết / Nguyễn Thị Hương Giang. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 11000đ. - 10000b

T.2. - 2019. - 36tr. s451652

10365. Vở tập viết : Dành cho bé chuẩn bị vào lớp 1 : Biên soạn theo chương trình giáo dục mầm non mới / Thiên Ân. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - (Tủ sách Chuẩn bị cho bé vào lớp 1). - 15000đ. - 5000b

Q.2. - 2019. - 39tr. : hình vẽ s431972

10366. Vở tập viết chữ đẹp 1 / Phạm Thị Hồng Sơn, Trịnh Huy Hoài Đức. - Tái bản lần 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 12500đ. - 5000b

Q.1. - 2019. - 56tr. s439694

10367. Vở tập viết chữ đẹp 1 / Phạm Thị Hồng Sơn, Trịnh Huy Hoài Đức. - Tái bản lần 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 11000đ. - 5000b

Q.2. - 2019. - 48tr. s439696

10368. Vở tập viết chữ đẹp 1 / Phạm Thị Hồng Sơn, Trịnh Huy Hoài Đức. - Tái bản lần 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 10000đ. - 5000b

Q.3. - 2019. - 32tr. s439698

10369. Vở tập viết chữ đẹp 2 / Phạm Thị Hồng Sơn, Trịnh Huy Hoài Đức. - Tái bản lần 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 10000đ. - 5000b

Q.1. - 2019. - 32tr. s439695

10370. Vở tập viết chữ đẹp 2 / Phạm Thị Hồng Sơn, Trịnh Huy Hoài Đức. - Tái bản lần 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 10000đ. - 5000b

Q.2. - 2019. - 32tr. s439697

10371. Vở tập viết chữ đẹp 3 / Phạm Thị Hồng Sơn, Trịnh Huy Hoài Đức. - Tái bản lần 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 10000đ. - 5000b

Q.1. - 2019. - 32tr. s439693

10372. Vở tập viết chữ đẹp lớp 1 / Phạm Minh Hương, Đỗ Thảo Phương. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24cm. - 12500đ. - 5000b

T.1. - 2019. - 48tr. s442891

10373. Vở tập viết chữ đẹp lớp 1 : Theo chuẩn kiến thức, kĩ năng môn Tiếng Việt 1 / Trần Mạnh Hưởng, Xuân Thị Nguyệt Hà. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 10000đ. - 5000b

T.1. - 2019. - 48tr. s436869

10374. Vở tập viết chữ đẹp lớp 1 / Phạm Minh Hương, Đỗ Thảo Phương. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24cm. - 12500đ. - 5000b

T.2. - 2019. - 36tr. s442892

10375. Vở tập viết chữ đẹp lớp 1 : Theo chuẩn kiến thức, kĩ năng môn Tiếng Việt 1 / Trần Mạnh Hưởng, Xuân Thị Nguyệt Hà. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 10000đ. - 5000b

T.2. - 2019. - 44tr. s436870

10376. Vở tập viết chữ đẹp lớp 2 / Phạm Minh Hương, Đỗ Thảo Phương. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24cm. - 12500đ. - 5000b

T.1. - 2019. - 40tr. s442893

10377. Vở tập viết chữ đẹp lớp 2 : Theo chuẩn kiến thức, kĩ năng môn Tiếng Việt 2 / Trần Mạnh Hưởng, Nguyễn Thuý Mai. - Tái bản lần thứ 11. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 10000đ. - 5000b

T.1. - 2019. - 40tr. s436871

10378. Vở tập viết chữ đẹp lớp 2 / Phạm Minh Hương, Đỗ Thảo Phương. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24cm. - 12500đ. - 5000b

T.2. - 2019. - 40tr. s442894

10379. Vở tập viết chữ đẹp lớp 2 : Theo chuẩn kiến thức, kĩ năng môn Tiếng Việt 2 / Trần Mạnh Hưởng, Nguyễn Thuý Mai. - Tái bản lần thứ 11. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 10000đ. - 5000b

T.2. - 2019. - 40tr. s442519

10380. Vở tập viết chữ đẹp lớp 3 / Phạm Minh Hương, Đỗ Thảo Phương. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24cm. - 12500đ. - 5000b

T.1. - 2019. - 40tr. s442895

10381. Vở tập viết chữ đẹp lớp 3 : Theo chuẩn kiến thức, kĩ năng môn Tiếng Việt 3 / Trần Mạnh Hưởng, Đào Ngọc. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 10000đ. - 5000b

T.1. - 2019. - 40tr. s442520

10382. Vở tập viết chữ đẹp lớp 3 / Phạm Minh Hương, Đỗ Thảo Phương. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24cm. - 12500đ. - 5000b

T.2. - 2019. - 40tr. s442896

10383. Vở tập viết chữ đẹp lớp 3 : Theo chuẩn kiến thức, kĩ năng môn Tiếng Việt 3 / Trần Mạnh Hưởng, Đào Ngọc. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 10000đ. - 5000b

T.2. - 2019. - 40tr. s442521

10384. Vở tập viết chữ đẹp lớp 4 / Phạm Minh Hương, Đỗ Thảo Phương. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24cm. - 11000đ. - 5000b

T.1. - 2019. - 32tr. s442897

10385. Vở tập viết chữ đẹp lớp 4 : Theo chuẩn kiến thức, kĩ năng môn Tiếng Việt 4 / Trần Mạnh Hưởng, Nguyễn Thuý Mai. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 10000đ. - 5000b

T.1. - 2019. - 40tr. s442522

10386. Vở tập viết chữ đẹp lớp 4 / Phạm Minh Hương, Đỗ Thảo Phương. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24cm. - 11000đ. - 5000b

T.2. - 2019. - 32tr. s442898

10387. Vở tập viết chữ đẹp lớp 4 : Theo chuẩn kiến thức, kĩ năng môn Tiếng Việt 4 / Trần Mạnh Hưởng, Nguyễn Thuý Mai. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 10000đ. - 5000b

T.2. - 2019. - 40tr. s442523

10388. Vở tập viết chữ đẹp lớp 5 / Phạm Minh Hương, Đỗ Thảo Phương. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24cm. - 11000đ. - 5000b

T.1. - 2019. - 32tr. s442899

10389. Vở tập viết chữ đẹp lớp 5 : Theo chuẩn kiến thức, kĩ năng môn Tiếng Việt 5 / Trần Mạnh Hưởng, Xuân Thị Nguyệt Hà. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 10000đ. - 3000b

T.1. - 2019. - 40tr. s432234

10390. Vở tập viết chữ đẹp lớp 5 / Phạm Minh Hương, Đỗ Thảo Phương. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24cm. - 11000đ. - 5000b

T.2. - 2019. - 32tr. s442900

10391. Vở tập viết chữ đẹp lớp 5 : Theo chuẩn kiến thức, kĩ năng môn Tiếng Việt 5 / Trần Mạnh Hưởng, Xuân Thị Nguyệt Hà. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 10000đ. - 5000b

T.2. - 2019. - 40tr. s447053

10392. Vở tập viết tiếng Anh lớp 1 = Writing English 1 / Nguyễn Hoa Phong. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Giáo dục, 2019. - 47tr. : tranh màu ; 27cm. - 16000đ. - 10000b s432844

10393. Vở tập viết tiếng Anh lớp 2 = Writing English 2 / Nguyễn Hoa Phong. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Giáo dục, 2019. - 68tr. : tranh màu ; 27cm. - 21000đ. - 10000b s432845

10394. Vở tập viết Tiếng Anh lớp 3 : Theo chương trình Tiếng Anh tiểu học mới / Phan Hà (ch.b.), Nguyễn Quốc Tuấn. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 20000đ. - 10000b

T.1. - 2019. - 68tr. : tranh màu s432422

10395. Vở tập viết Tiếng Anh lớp 3 : Theo chương trình Tiếng Anh tiểu học mới / Phan Hà (ch.b.), Nguyễn Quốc Tuấn. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 20000đ. - 10000b

T.2. - 2019. - 68tr. : tranh màu s432423

10396. Vở tập viết Tiếng Anh lớp 4 : Theo chương trình Tiếng Anh tiểu học mới / Phan Hà (ch.b.), Nguyễn Quốc Tuấn. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 20000đ. - 10000b

T.1. - 2019. - 68tr. : tranh màu s436987

10397. Vở tập viết Tiếng Anh lớp 4 : Theo chương trình Tiếng Anh tiểu học mới / Phan Hà (ch.b.), Nguyễn Quốc Tuấn. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 20000đ. - 10000b

T.2. - 2019. - 68tr. : tranh màu s432424

10398. Vở tập viết Tiếng Anh lớp 5 : Theo chương trình tiếng Anh tiểu học mới / Phan Hà (ch.b.), Nguyễn Quốc Tuấn. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 20000đ. - 10000b

T.1. - 2019. - 68tr. : tranh vẽ s442432

10399. Vở tập viết Tiếng Anh lớp 5 : Theo chương trình tiếng Anh tiểu học mới / Phan Hà (ch.b.), Nguyễn Quốc Tuấn. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 20000đ. - 10000b

T.2. - 2019. - 72tr. : tranh vẽ s442433

10400. Vở thực hành Chính tả lớp 1 / Lê Hữu Tỉnh (ch.b.), Đỗ Hồng Dương, Lương Thị Hiền. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục, 2019. - 63tr. : hình vẽ, ảnh ; 24m. - 20000đ. - 13000b s442510

10401. Vở thực hành Chính tả lớp 1 / Trần Thị Bích Hà, Nguyễn Phương Thảo. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 18000đ. - 1000b

T.1. - 2019. - 36tr. s445349

10402. Vở thực hành Chính tả lớp 2 / Lê Hữu Tỉnh (ch.b.), Đỗ Hồng Dương, Lương Thị Hiền. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 20000đ. - 10000b

T.1. - 2019. - 80tr. : minh hoạ s442511

10403. Vở thực hành Chính tả lớp 2 / Trần Thị Bích Hà, Nguyễn Phương Thảo. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 18000đ. - 2000b

T.1. - 2019. - 40tr. : bảng, tranh vẽ s445350

10404. Vở thực hành Chính tả lớp 2 / Lê Hữu Tỉnh (ch.b.), Đỗ Hồng Dương, Lương Thị Hiền. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 20000đ. - 10000b

T.2. - 2019. - 76tr. : minh hoạ s442512

10405. Vở thực hành Chính tả lớp 2 / Trần Thị Bích Hà, Nguyễn Phương Thảo. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 18000đ. - 2000b

T.2. - 2019. - 40tr. s445351

10406. Vở thực hành Chính tả lớp 3 / Lê Hữu Tỉnh (ch.b.), Đỗ Hồng Dương, Xuân Thị Nguyệt Hà, Lương Thị Hiền. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 20000đ. - 8000b

T.1. - 2019. - 80tr. : bảng s442513

10407. Vở thực hành Chính tả lớp 3 / Trần Thị Bích Hà, Nguyễn Phương Thảo. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 18000đ. - 2000b

T.1. - 2019. - 40tr. s445352

10408. Vở thực hành Chính tả lớp 3 / Lê Hữu Tỉnh (ch.b.), Đỗ Hồng Dương, Xuân Thị Nguyệt Hà, Lương Thị Hiền. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 20000đ. - 7000b

T.2. - 2019. - 84tr. : minh hoạ s442514

10409. Vở thực hành Chính tả lớp 3 / Trần Thị Bích Hà, Nguyễn Phương Thảo. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 18000đ. - 2000b

T.2. - 2019. - 40tr. s445353

10410. Vở thực hành Chính tả lớp 4 / Lê Hữu Tỉnh (ch.b.), Đỗ Hồng Dương, Xuân Thị Nguyệt Hà, Lương Thị Hiền. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 20000đ. - 10000b

T.1. - 2019. - 64tr. : minh hoạ s442515

10411. Vở thực hành Chính tả lớp 4 / Trần Thị Bích Hà, Nguyễn Phương Thảo. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 18000đ. - 2000b

T.1. - 2019. - 40tr. : ảnh, bảng s445354

10412. Vở thực hành Chính tả lớp 4 / Lê Hữu Tỉnh (ch.b.), Đỗ Hồng Dương, Xuân Thị Nguyệt Hà, Lương Thị Hiền. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 20000đ. - 9000b

T.2. - 2019. - 68tr. : ảnh, bảng s442516

10413. Vở thực hành Chính tả lớp 4 / Trần Thị Bích Hà, Nguyễn Phương Thảo. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 18000đ. - 2000b

T.2. - 2019. - 40tr. : bảng s445355

10414. Vở thực hành Chính tả lớp 5 / Lê Hữu Tỉnh (ch.b.), Đỗ Hồng Dương, Xuân Thị Nguyệt Hà, Lương Thị Hiền. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 20000đ. - 7000b

T.1. - 2019. - 68tr. : ảnh, bảng s442517

10415. Vở thực hành Chính tả lớp 5 / Trần Thị Bích Hà, Nguyễn Phương Thảo. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 18000đ. - 2000b

T.1. - 2019. - 40tr. : bảng s445356

10416. Vở thực hành Chính tả lớp 5 / Lê Hữu Tỉnh (ch.b.), Đỗ Hồng Dương, Xuân Thị Nguyệt Hà, Lương Thị Hiền. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 20000đ. - 7000b

T.2. - 2019. - 64tr. : ảnh, bảng s442518

10417. Vở thực hành Chính tả lớp 5 / Trần Thị Bích Hà, Nguyễn Phương Thảo. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 18000đ. - 2000b

T.2. - 2019. - 40tr. : bảng s445357

10418. Vở thực hành Địa lí 4 / Trần Tố Nga, Phan Duy Linh, Trọng Thắng. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 20000đ. - 4000b

T.1. - 2019. - 44tr. : minh hoạ. - Thư mục: tr. 44 s437737

10419. Vở thực hành Địa lí 4 / Trần Tố Nga, Phan Duy Linh, Trọng Thắng. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 20000đ. - 3000b

T.2. - 2019. - 40tr. : minh hoạ. - Thư mục: tr. 40 s437738

10420. Vở thực hành Địa lí 5 / Trần Bảo Đức, Phan Duy Linh, Trọng Thắng. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 20000đ. - 4000b

T.1. - 2019. - 36tr. : minh hoạ. - Thư mục: tr. 36 s437739

10421. Vở thực hành Địa lí 5 / Trần Bảo Đức, Phan Duy Linh, Trọng Thắng. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 20000đ. - 3000b

T.2. - 2019. - 32tr. : minh hoạ. - Thư mục: tr. 32 s437740

10422. Vở thực hành giáo dục đạo đức - lối sống 1 / Trần Văn Thắng (ch.b.), Lê Tiến Dũng, Ngô Vũ Thu Hằng... - H. : Giáo dục. - 27cm. - 24000đ. - 5000b

Q.2. - 2019. - 44tr. : minh hoạ s447426

10423. Vở thực hành giáo dục đạo đức - lối sống 2 : Bộ sách dành cho trẻ em từ 6 đến dưới 11 tuổi; Cha mẹ, người lớn cần hướng dẫn trẻ em đọc / Trần Văn Thắng (ch.b.), Ngô Vũ Thu Hằng, Nguyễn Thị Hạnh, Đặng Tú. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 24000đ. - 5000b

Q.2. - 2019. - 40tr. : minh hoạ s443591

10424. Vở thực hành giáo dục đạo đức - lối

sống 3 : Bộ sách dành cho trẻ em từ 6 đến dưới 11 tuổi; Cha mẹ, người lớn cần hướng dẫn trẻ em đọc / Trần Văn Thắng (ch.b.), Ngô Vũ Thu Hằng, Nguyễn Thị Hạnh, Đặng Tú. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 24000đ. - 5000b

Q.2. - 2019. - 44tr. : minh hoạ s443592

10425. Vở thực hành giáo dục đạo đức - lối sống 4 : Bộ sách dành cho trẻ em từ 6 đến dưới 11 tuổi; Cha mẹ, người lớn cần hướng dẫn trẻ em đọc / Trần Văn Thắng (ch.b.), Ngô Vũ Thu Hằng, Lê Tiến Dũng, Đặng Tú. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 24000đ. - 5000b

Q.2. - 2019. - 40tr. : hình vẽ, bảng s443593

10426. Vở thực hành giáo dục đạo đức - lối sống 5 : Bộ sách dành cho trẻ em từ 6 đến dưới 11 tuổi; Cha mẹ, người lớn cần hướng dẫn trẻ em đọc / Trần Văn Thắng (ch.b.), Ngô Vũ Thu Hằng, Đặng Tú. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 24000đ. - 5000b

Q.2. - 2019. - 40tr. : minh hoạ s443594

10427. Vở thực hành Khoa học 4 / Trần Tố Nga (ch.b.), Phan Duy Thắng, Đỗ Bích Nhuần. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 20000đ. - 4000b

T.1. - 2019. - 48tr. : minh hoạ. - Thư mục: tr. 47 s437741

10428. Vở thực hành Khoa học 4 / Trần Tố Nga (ch.b.), Phan Duy Thắng, Đỗ Bích Nhuần. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 20000đ. - 3000b

T.2. - 2019. - 44tr. : minh hoạ. - Thư mục: tr. 43 s437742

10429. Vở thực hành Khoa học 5 / Trần Tố Nga (ch.b.), Phan Duy Thắng, Đỗ Bích Nhuần. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 20000đ. - 4000b

T.1. - 2019. - 40tr. : minh hoạ. - Thư mục: tr. 39 s440827

10430. Vở thực hành Khoa học 5 / Trần Tố Nga (ch.b.), Phan Duy Thắng, Đỗ Bích Nhuần. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 20000đ. - 3000b

T.2. - 2019. - 44tr. : minh hoạ. - Thư mục: tr. 43 s437743

10431. Vở thực hành Khoa học lớp 4 : Định hướng theo mô hình trường học mới Việt Nam / Lương Việt Thái (ch.b.), Bùi Phương Nga, Phan Thanh Hà... - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 15000đ. - 20000b

T.1. - 2019. - 92tr. : minh hoạ s432388

10432. Vở thực hành Khoa học lớp 4 : Định hướng theo mô hình trường học mới Việt Nam / Lương Việt Thái (ch.b.), Bùi Phương Nga, Nguyễn Ngọc Yến, Nguyễn Thị Thanh Thuỷ. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 15000đ. - 20000b

T.2. - 2019. - 68tr. : minh hoạ s432389

10433. Vở thực hành Khoa học lớp 5 : Định hướng theo mô hình trường học mới Việt Nam / Lương Việt Thái (ch.b.), Bùi Phương Nga, Kiều Thị Bích Thuỷ, Nguyễn Thị Thanh Thuỷ. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 15000đ. - 10000b

T.1. - 2019. - 76tr. : minh hoạ s432390

10434. Vở thực hành Khoa học lớp 5 : Định hướng theo mô hình trường học mới Việt Nam / Lương Việt Thái (ch.b.), Phan Thanh Hà, Nguyễn Ngọc Yến, Nguyễn Thị Thấn. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 15000đ. - 10000b

T.2. - 2019. - 88tr. : minh hoạ s432391

10435. Vở thực hành Lịch sử và Địa lí lớp 4 : Định hướng theo mô hình trường học mới Việt Nam / Nguyễn Anh Dũng, Nguyễn Tuyết Nga (ch.b.), Bùi Việt Hùng, Nguyễn Thị Thấn. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 15000đ. - 20000b

T.1. - 2019. - 92tr. : minh hoạ s432384

10436. Vở thực hành Lịch sử và Địa lí lớp 4 : Định hướng theo mô hình trường học mới Việt Nam / Nguyễn Anh Dũng, Nguyễn Tuyết Nga (ch.b.), Bùi Việt Hùng, Nguyễn Thị Thấn. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 15000đ. - 20000b

T.2. - 2019. - 80tr. : minh hoạ s432385

10437. Vở thực hành Lịch sử và Địa lí lớp 5 : Định hướng theo mô hình trường học mới Việt Nam / Nguyễn Anh Dũng, Nguyễn Tuyết Nga (ch.b.), Nguyễn Hữu Chí... - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 20000đ. - 10000b

T.1. - 2019. - 127tr. : minh hoạ s432386

10438. Vở thực hành Lịch sử và Địa lí lớp 5 : Định hướng theo mô hình trường học mới Việt Nam / Nguyễn Anh Dũng, Nguyễn Tuyết Nga (ch.b.), Nguyễn Hữu Chí... - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 20000đ. - 10000b

T.2. - 2019. - 84tr. : minh hoạ s432387

10439. Vở thực hành luyện từ và câu lớp 2 / Trần Mạnh Hưởng (ch.b.), Trần Hoàng Tuý. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục. - 24cm. -

23000đ. - 15000b

T.1. - 2019. - 52tr. : minh hoạ s442498

10440. Vở thực hành luyện từ và câu lớp 2 / Trần Mạnh Hưởng (ch.b.), Trần Hoàng Tuý. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 23000đ. - 15000b

T.2. - 2019. - 55tr. : minh hoạ s442499

10441. Vở thực hành luyện từ và câu lớp 3 / Trần Mạnh Hưởng (ch.b.), Trần Hoàng Tuý. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 23000đ. - 14000b

T.1. - 2019. - 59tr. : minh hoạ s442500

10442. Vở thực hành luyện từ và câu lớp 3 / Trần Mạnh Hưởng (ch.b.), Trần Hoàng Tuý. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 23000đ. - 14000b

T.2. - 2019. - 51tr. : minh hoạ s442501

10443. Vở thực hành luyện từ và câu lớp 4 / Trần Mạnh Hưởng (ch.b.), Trần Hoàng Tuý. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 23000đ. - 15000b

T.1. - 2019. - 64tr. : minh hoạ s442502

10444. Vở thực hành luyện từ và câu lớp 4 / Trần Mạnh Hưởng (ch.b.), Trần Hoàng Tuý. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 23000đ. - 15000b

T.2. - 2019. - 68tr. : minh hoạ s442503

10445. Vở thực hành luyện từ và câu lớp 5 / Trần Mạnh Hưởng (ch.b.), Trần Hoàng Tuý. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 23000đ. - 14000b

T.1. - 2019. - 67tr. : minh hoạ s442504

10446. Vở thực hành luyện từ và câu lớp 5 / Trần Mạnh Hưởng (ch.b.), Trần Hoàng Tuý. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 23000đ. - 14000b

T.2. - 2019. - 68tr. : minh hoạ s442505

10447. Vở thực hành luyện viết chữ đẹp : Kiểu chữ đứng / Đặng Thị Trà. - In lần thứ 6. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 32tr. ; 24cm. - 17000đ. - 5000b s444036

10448. Vở thực hành luyện viết dành cho học sinh lớp 1 / Nguyễn Thị Ly Kha, Phạm Hải Lê, Huỳnh Nguyễn Thuỳ Dung, Huỳnh Thanh Trà. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 18000đ. - 2000b

T.1. - 2019. - 52tr. : hình vẽ s447036

10449. Vở thực hành luyện viết dành cho học sinh lớp 1 / Nguyễn Thị Ly Kha, Phạm Hải Lê, Huỳnh Nguyễn Thuỳ Dung, Huỳnh Thanh Trà. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 18000đ. - 2000b

T.2. - 2019. - 52tr. : hình vẽ s447037

10450. Vở thực hành luyện viết dành cho học sinh lớp 2 / Nguyễn Thị Ly Kha, Phạm Hải Lê, Nguyễn Thị Thu Trang, Huỳnh Thanh Trà. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 18000đ. - 2500b

T.1. - 2019. - 52tr. : hình vẽ s447038

10451. Vở thực hành luyện viết dành cho học sinh lớp 3 / Nguyễn Thị Ly Kha, Phạm Hải Lê, Huỳnh Nguyễn Thuỳ Dung, Huỳnh Thanh Trà. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 18000đ. - 1500b

T.1. - 2019. - 52tr. : hình vẽ s447039

10452. Vở thực hành luyện viết dành cho học sinh lớp 4 / Nguyễn Thị Ly Kha, Phạm Hải Lê, Nguyễn Thị Thu Trang, Võ Thu Cẩm. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 18000đ. - 1500b

T.1. - 2019. - 52tr. : hình vẽ s447040

10453. Vở thực hành luyện viết dành cho học sinh lớp 5 / Nguyễn Thị Ly Kha, Phạm Hải Lê, Huỳnh Nguyễn Thuỳ Dung, Võ Thu Cẩm. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 18000đ. - 1500b

T.1. - 2019. - 52tr. : hình vẽ, bảng s447041

10454. Vở thực hành luyện viết lớp 1 : Dành cho học sinh tỉnh Long An / Lê Hữu Tỉnh. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 15000đ. - 10000b

T.1. - 2019. - 36tr. : hình vẽ s447042

10455. Vở thực hành luyện viết lớp 1 : Dành cho học sinh tỉnh Long An / Lê Hữu Tỉnh (ch.b.), Lương Thị Hiền, Hoàng Khánh. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 15000đ. - 10000b

T.2. - 2019. - 40tr. : hình vẽ s447043

10456. Vở thực hành luyện viết lớp 2 : Dành cho học sinh tỉnh Long An / Lê Hữu Tỉnh (ch.b.), Lương Thị Hiền, Hoàng Khánh. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 18000đ. - 15000b

T.1. - 2019. - 56tr. : hình vẽ s447044

10457. Vở thực hành luyện viết lớp 2 : Dành cho học sinh tỉnh Long An / Lê Hữu Tỉnh (ch.b.), Lương Thị Hiền, Hoàng Khánh. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 18000đ. - 15000b

T.2. - 2019. - 52tr. : hình vẽ s447045

10458. Vở thực hành luyện viết lớp 3 : Dành

cho học sinh tỉnh Long An / Lê Hữu Tỉnh (ch.b.), Xuân Thị Nguyệt Hà, Lương Thị Hiền, Hoàng Khánh. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 18000đ. - 10000b

T.1. - 2019. - 56tr. s447046

10459. Vở thực hành luyện viết lớp 3 : Dành cho học sinh tỉnh Long An / Lê Hữu Tỉnh (ch.b.), Xuân Thị Nguyệt Hà, Lương Thị Hiền, Hoàng Khánh. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 18000đ. - 10000b

T.2. - 2019. - 52tr. s447047

10460. Vở thực hành luyện viết lớp 4 : Dành cho học sinh tỉnh Long An / Lê Hữu Tỉnh (ch.b.), Xuân Thị Nguyệt Hà, Lương Thị Hiền, Hoàng Khánh. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 18000đ. - 10000b

T.1. - 2019. - 56tr. : minh hoạ s447048

10461. Vở thực hành luyện viết lớp 4 : Dành cho học sinh tỉnh Long An / Lê Hữu Tỉnh (ch.b.), Xuân Thị Nguyệt Hà, Lương Thị Hiền, Hoàng Khánh. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 18000đ. - 10000b

T.2. - 2019. - 52tr. : ảnh, bảng s447049

10462. Vở thực hành luyện viết lớp 5 : Dành cho học sinh tỉnh Long An / Lê Hữu Tỉnh (ch.b.), Xuân Thị Nguyệt Hà, Lương Thị Hiền, Hoàng Khánh. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 18000đ. - 10000b

T.1. - 2019. - 56tr. : ảnh, bảng s447050

10463. Vở thực hành luyện viết lớp 5 : Dành cho học sinh tỉnh Long An / Lê Hữu Tỉnh (ch.b.), Xuân Thị Nguyệt Hà, Lương Thị Hiền, Hoàng Khánh. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 18000đ. - 10000b

T.2. - 2019. - 52tr. : minh hoạ s447051

10464. Vở thực hành luyện viết - viết đúng, viết đẹp lớp 1 / Đặng Phương Thuý. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 12500đ. - 1000b

T.1. - 2019. - 36tr. s446266

10465. Vở thực hành luyện viết - viết đúng, viết đẹp lớp 1 / Đặng Phương Thuý. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 12500đ. - 1000b

T.2. - 2019. - 36tr. s446267

10466. Vở thực hành luyện viết - viết đúng, viết đẹp lớp 2 / Đặng Phương Thuý. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 12500đ. - 1000b

T.1. - 2019. - 32tr. s446268

10467. Vở thực hành luyện viết - viết đúng, viết đẹp lớp 2 / Đặng Phương Thuý. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 12500đ. - 1000b

T.2. - 2019. - 32tr. s446269

10468. Vở thực hành luyện viết - viết đúng, viết đẹp lớp 3 / Đặng Phương Thuý. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 12500đ. - 1000b

T.1. - 2019. - 32tr. s446270

10469. Vở thực hành luyện viết - viết đúng, viết đẹp lớp 3 / Đặng Phương Thuý. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 12500đ. - 1000b

T.2. - 2019. - 32tr. s446271

10470. Vở thực hành luyện viết - viết đúng, viết đẹp lớp 4 / Đặng Phương Thuý. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 12500đ. - 1000b

T.1. - 2019. - 32tr. s446272

10471. Vở thực hành luyện viết - viết đúng, viết đẹp lớp 4 / Đặng Phương Thuý. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 12500đ. - 1000b

T.2. - 2019. - 32tr. s446273

10472. Vở thực hành luyện viết - viết đúng, viết đẹp lớp 5 / Đặng Phương Thuý. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 12500đ. - 1000b

T.1. - 2019. - 32tr. s446274

10473. Vở thực hành luyện viết - viết đúng, viết đẹp lớp 5 / Đặng Phương Thuý. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 12500đ. - 1000b

T.2. - 2019. - 32tr. s446275

10474. Vở thực hành Mĩ thuật 1 : Tài liệu thí điểm - Công nghệ giáo dục / Hồ Ngọc Đại (ch.b.), Phạm Duy Anh. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2019. - 36tr. : hình vẽ, ảnh ; 30cm. - 20000đ. - 500b s432810

10475. Vở thực hành Mĩ thuật lớp 4 : Sách dành cho trẻ em từ 6 - dưới 11 tuổi / Trịnh Đức Minh, Nguyễn Hữu Hạnh. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2019. - 68tr. : ảnh, tranh vẽ ; 19x27cm. - 20000đ. - 10000b s433967

10476. Vở thực hành Mĩ thuật lớp 5 : Sách dành cho trẻ em từ 6 - dưới 11 tuổi / Trịnh Đức Minh, Nguyễn Hữu Hạnh. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2019. - 68tr. : ảnh, tranh vẽ ; 19x27cm. - 20000đ. - 10000b s433968

10477. Vở thực hành tập viết Tiếng Việt lớp 1 : Công nghệ giáo dục : Sách cho buổi học thứ hai / Lê Phương Nga, Huỳnh Kim Tường Vi. - In lần thứ 3. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 18000đ. - 2000b

T.1: Âm - Chữ. - 2019. - 43tr. s439449

10478. Vở thực hành Thủ công 1 : Theo

chuẩn kiến thức, kĩ năng môn thủ công lớp 1 / Trương Bửu Sinh. - Tái bản lần thứ 11. - H. : Giáo dục, 2019. - 32tr. : hình vẽ ; 24cm. - 15000đ. - 100000b s432137

10479. Vở thực hành Thủ công 2 : Theo chuẩn kiến thức, kĩ năng môn thủ công lớp 2 / Trương Bửu Sinh. - Tái bản lần thứ 11. - H. : Giáo dục, 2019. - 32tr. : hình vẽ ; 24cm. - 15000đ. - 120000b s432138

10480. Vở thực hành Thủ công 3 : Theo chuẩn kiến thức, kĩ năng môn thủ công lớp 3 / Trương Bửu Sinh. - Tái bản lần thứ 11. - H. : Giáo dục, 2019. - 32tr. : hình vẽ ; 24cm. - 15000đ. - 100000b s432139

10481. Vở thực hành Tiếng Việt lớp 2 : Định hướng theo mô hình trường học mới Việt Nam / Nguyễn Thị Hạnh (ch.b.), Lê Phương Nga. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 20000đ. - 30000b

T.1. - 2019. - 111tr. : minh hoạ s432509

10482. Vở thực hành Tiếng Việt lớp 2 : Định hướng theo mô hình trường học mới Việt Nam / Nguyễn Thị Hạnh (ch.b.), Lê Phương Nga. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 20000đ. - 30000b

T.2. - 2019. - 112tr. : minh hoạ s432510

10483. Vở thực hành Tiếng Việt lớp 3 : Định hướng theo mô hình trường học mới Việt Nam / Nguyễn Thị Hạnh (ch.b.), Lê Phương Nga. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 20000đ. - 30000b

T.1. - 2019. - 123tr. : minh hoạ s432511

10484. Vở thực hành Tiếng Việt lớp 3 : Định hướng theo mô hình trường học mới Việt Nam / Nguyễn Thị Hạnh (ch.b.), Lê Phương Nga. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 20000đ. - 30000b

T.2. - 2019. - 111tr. : minh hoạ s432512

10485. Vở thực hành Tiếng Việt lớp 4 : Định hướng theo mô hình trường học mới Việt Nam / Lê Phương Nga (ch.b.), Trần Hiền Lương, Phan Phương Dung. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 25000đ. - 30000b

T.1. - 2019. - 148tr. : minh hoạ s432513

10486. Vở thực hành Tiếng Việt lớp 4 : Định hướng theo mô hình trường học mới Việt Nam / Lê Phương Nga (ch.b.), Hoàng Hoà Bình. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 25000đ. - 30000b

T.2. - 2019. - 132tr. : minh hoạ s432514

10487. Vở thực hành Tiếng Việt lớp 5 : Định hướng theo mô hình trường học mới Việt Nam / Lê Phương Nga (ch.b.), Trần Hiền Lương. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 25000đ. - 30000b

T.1. - 2019. - 159tr. : minh hoạ s432515

10488. Vở thực hành Tiếng Việt lớp 5 : Định hướng theo mô hình trường học mới Việt Nam / Lê Phương Nga (ch.b.), Hoàng Hoà Bình. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 25000đ. - 30000b

T.2. - 2019. - 140tr. : minh hoạ s437128

10489. Vở thực hành Toán 1 : Theo Chương trình giảm tải của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Trần Thị Minh Hương b.s. - Tái bản lần 10. Tái bản có chỉnh lí, bổ sung. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - (Luyện nét chữ. Rèn nết người). - 10000đ. - 6000b

Q.1. - 2019. - 36tr. : hình vẽ, bảng s437546

10490. Vở thực hành Toán 1 : Theo chương trình giảm tải của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Trần Thị Minh Hương b.s. - Tái bản lần 9 có chỉnh lí, bổ sung. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - (Luyện nét chữ. Rèn nết người). - 10000đ. - 6000b

Q.2. - 2019. - 36tr. s429505

10491. Vở thực hành Toán 1 : Theo Chương trình giảm tải của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Trần Thị Minh Hương b.s. - Tái bản lần 10. Tái bản có chỉnh lí, bổ sung. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - (Luyện nét chữ. Rèn nết người). - 10000đ. - 3000b

Q.2. - 2019. - 36tr. : hình vẽ, bảng s448921

10492. Vở thực hành Toán 2 : Theo chương trình giảm tải của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Trần Thị Minh Hương, Đỗ Minh Thu. - Tái bản lần 9. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - (Luyện nét chữ. Rèn nết người). - 10000đ. - 6000b

Q.1. - 2019. - 36tr. : hình vẽ, bảng s440458

10493. Vở thực hành Toán 2 : Theo Chương trình giảm tải của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Trần Thị Minh Hương, Đỗ Minh Thu. - Tái bản lần 8. Tái bản có chỉnh lí, bổ sung. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - (Luyện nét chữ. Rèn nết người). - 10000đ. - 6000b

Q.2. - 2019. - 36tr. : hình vẽ, bảng s437547

10494. Vở thực hành toán 3 : Theo Chương trình giảm tải của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Đỗ Minh Thu b.s. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - (Luyện nét chữ. Rèn nết người). - 10000đ. - 2000b

Q.2. - 2019. - 36tr. : hình vẽ, bảng s448920

10495. Vở thực hành Toán 4 / Đỗ Thu Hằng b.s. - Tái bản lần 7. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - (Luyện nét chữ. Rèn nết người). - 10000đ. - 1000b

Q.1. - 2019. - 48tr. : minh hoạ s440456

10496. Vở thực hành Toán lớp 2 : Định hướng theo mô hình trường học mới Việt Nam / Đỗ Tiến Đạt (ch.b.), Đào Thái Lai, Trần Thuý Ngà... - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 15000đ. - 30000b

T.1A. - 2019. - 84tr. : minh hoạ s432577

10497. Vở thực hành Toán lớp 2 : Định hướng theo mô hình trường học mới Việt Nam / Đỗ Tiến Đạt (ch.b.), Đào Thái Lai, Trần Thuý Ngà... - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 15000đ. - 30000b

T.1B. - 2019. - 84tr. : minh hoạ s432578

10498. Vở thực hành Toán lớp 2 : Định hướng theo mô hình trường học mới Việt Nam / Đỗ Tiến Đạt (ch.b.), Đào Thái Lai, Trần Thuý Ngà... - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 15000đ. - 30000b

T.2A. - 2019. - 84tr. : minh hoạ s432579

10499. Vở thực hành Toán lớp 2 : Định hướng theo mô hình trường học mới Việt Nam / Đỗ Tiến Đạt (ch.b.), Đào Thái Lai, Trần Thuý Ngà... - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 15000đ. - 30000b

T.2B. - 2019. - 72tr. : hình vẽ, bảng s432580

10500. Vở thực hành Toán lớp 3 : Định hướng theo mô hình trường học mới Việt Nam / Đỗ Tiến Đạt (ch.b.), Đào Thái Lai, Trần Thuý Ngà... - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 15000đ. - 30000b

T.1A. - 2019. - 80tr. : minh hoạ s432581

10501. Vở thực hành Toán lớp 3 : Định hướng theo mô hình trường học mới Việt Nam / Đỗ Tiến Đạt (ch.b.), Đào Thái Lai, Trần Thuý Ngà... - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 15000đ. - 30000b

T.1B. - 2019. - 88tr. : hình vẽ, bảng s432582

10502. Vở thực hành Toán lớp 3 : Định hướng theo mô hình trường học mới Việt Nam / Đỗ Tiến Đạt (ch.b.), Đào Thái Lai, Trần Thuý Ngà... - Tái bản lần thứ. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 15000đ. - 30000b

T.2A. - 2019. - 88tr. : hình vẽ, bảng s432583

10503. Vở thực hành Toán lớp 3 : Định hướng theo mô hình trường học mới Việt Nam / Đỗ Tiến Đạt (ch.b.), Đào Thái Lai, Trần Thuý Ngà... - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 15000đ. - 30000b

T.2B. - 2019. - 88tr. : minh hoạ s432584

10504. Vở thực hành Toán lớp 4 : Định hướng theo mô hình trường học mới Việt Nam / Đỗ Tiến Đạt (ch.b.), Đào Thái Lai, Trần Thuý Ngà... - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 15000đ. - 30000b

T.1A. - 2019. - 88tr. : minh hoạ s432585

10505. Vở thực hành Toán lớp 4 : Định hướng theo mô hình trường học mới Việt Nam / Đỗ Tiến Đạt (ch.b.), Đào Thái Lai, Trần Thuý Ngà... - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 15000đ. - 30000b

T.1B. - 2019. - 84tr. : minh hoạ s432586

10506. Vở thực hành Toán lớp 4 : Định hướng theo mô hình trường học mới Việt Nam / Đỗ Tiến Đạt (ch.b.), Vũ Quốc Chung, Trần Ngọc Lan... - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 15000đ. - 30000b

T.2A. - 2019. - 80tr. : hình vẽ, bảng s432587

10507. Vở thực hành Toán lớp 4 : Định hướng theo mô hình trường học mới Việt Nam / Đỗ Tiến Đạt (ch.b.), Vũ Quốc Chung, Trần Ngọc Lan... - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 15000đ. - 30000b

T.2B. - 2019. - 96tr. : hình vẽ, bảng s432588

10508. Vở thực hành Toán lớp 5 : Định hướng theo mô hình trường học mới Việt Nam / Đỗ Tiến Đạt (ch.b.), Đào Thái Lai, Trần Thuý Ngà, Phạm Thanh Tâm. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 15000đ. - 30000b

T.1A. - 2019. - 84tr. : hình vẽ, bảng s432589

10509. Vở thực hành Toán lớp 5 : Định hướng theo mô hình trường học mới Việt Nam / Đỗ Tiến Đạt (ch.b.), Đào Thái Lai, Trần Thuý Ngà, Phạm Thanh Tâm. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 15000đ. - 30000b

T.1B. - 2019. - 84tr. : hình vẽ, bảng s432590

10510. Vở thực hành Toán lớp 5 : Định hướng theo mô hình trường học mới Việt Nam / Đỗ Tiến Đạt (ch.b.), Vũ Quốc Chung, Trần Ngọc Lan, Lê Tiến Thành. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 15000đ. - 30000b

T.2A. - 2019. - 80tr. : hình vẽ, bảng s432591

10511. Vở thực hành Toán lớp 5 : Định hướng theo mô hình trường học mới Việt Nam / Đỗ Tiến Đạt (ch.b.), Vũ Quốc Chung, Trần Ngọc Lan, Lê Tiến Thành. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 15000đ. - 30000b

T.2B. - 2019. - 124tr. : hình vẽ, bảng s432592

10512. Vở thực hành Tự nhiên và Xã hội lớp 2 : Định hướng theo mô hình trường học mới Việt Nam / Nguyễn Tuyết Nga (ch.b.), Phan Thanh Hà, Nguyễn Thanh Thuỷ, Nguyễn Ngọc Yến. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục, 2019. - 88tr. : minh hoạ ; 24cm. - 15000đ. - 20000b s432392

10513. Vở thực hành Tự nhiên và Xã hội lớp 3 : Định hướng theo mô hình trường học mới Việt Nam / Nguyễn Tuyết Nga (ch.b.), Phan Thanh Hà, Nguyễn Thanh Thuỷ, Nguyễn Ngọc Yến. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 15000đ. - 20000b

T.1. - 2019. - 88tr. : minh hoạ s432393

10514. Vở thực hành Tự nhiên và Xã hội lớp 3 : Định hướng theo mô hình trường học mới Việt Nam / Nguyễn Tuyết Nga (ch.b.), Phan Thanh Hà, Nguyễn Thanh Thuỷ, Nguyễn Ngọc Yến. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 15000đ. - 20000b

T.2. - 2019. - 80tr. : minh hoạ s437127

10515. Vở tô chữ hoa lớp 1 / Thiên Ân. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 32tr. : hình vẽ ; 24cm. - (Luyện viết theo mẫu chữ mới). - 11000đ. - 5000b s431976

10516. Vở viết chữ hoa lớp 1 / Thiên Ân. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 32tr. ; 24cm. - (Luyện viết theo mẫu chữ mới). - 11000đ. - 5000b s431977

10517. Vở viết đúng, viết đẹp lớp 2 / Minh Tâm. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - 15000đ. - 5000b

T.1. - 2019. - 36tr. s427329

10518. Vở viết đúng, viết đẹp lớp 3 / Minh Tâm. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - 15000đ. - 5000b

T.1. - 2019. - 36tr. s429073

10519. Vở viết đúng, viết đẹp lớp 5 / Minh Tâm. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - 15000đ. - 5000b

T.1. - 2019. - 36tr. s445631

10520. Vu, John. Khởi hành = Departure : Lời khuyên học sinh sinh viên Việt Nam / John Vu ; Ngô Trung Việt dịch. - Tái bản lần thứ 7. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 134tr. : hình vẽ ; 21cm. - 64000đ. - 4000b

Tên thật tác giả: Vũ Văn Du. - Phụ lục: tr. 109-130 s448164

10521. Vũ Hương Giang. Các kịch bản chuyển thể từ tác phẩm văn học dành cho lứa tuổi mẫu giáo / Vũ Hương Giang, Trần Kim Uyên, Lâm Ngọc Huyền. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2019. - 98tr. ; 24cm. - 30000đ. - 5000b s446936

10522. Vũ Ngọc Khánh. Kể chuyện Trạng Việt Nam / Vũ Ngọc Khánh b.s. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Văn học, 2019. - 279tr. ; 21cm. - 58000đ. - 4000b s442035

10523. Vũ Quốc Chung. Hướng dẫn dạy học môn Toán lớp 1 theo chương trình giáo dục phổ thông mới / Vũ Quốc Chung (ch.b.), Nguyễn Thuỷ Chung. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 104tr. : minh hoạ ; 24cm. - 50000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 102-104 s443359

10524. Vũ Quốc Chung. Thiết kế bài soạn môn Toán phát triển năng lực học sinh tiểu học / Vũ Quốc Chung. - In lần thứ 2, có chỉnh sửa, bổ sung. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 187tr. : minh hoạ ; 24cm. - 70000đ. - 2000b

Phụ lục: tr. 139-185. - Thư mục: tr. 186-187 s439464

10525. Vũ Tuấn Anh. Cẩm nang an toàn cho bé / Vũ Tuấn Anh. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2019. - 104tr. : tranh màu ; 20cm. - 95000đ. - 1500b s433717

10526. Vui đùa cùng bạn : Truyện tranh / Lời: Phương Linh ; Tranh: Phạm Ngọc Tân. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2019. - 12tr. : tranh màu ; 21cm. - (Cẩm nang ngoan cả tuần. 2 - 6 tuổi). - 14000đ. - 2000b s436019

10527. Vui học chữ / Phương Thảo, Thu Phương. - Tái bản lần thứ 20. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2019. - 23tr. : tranh vẽ ; 24cm. - 9000đ. - 4000b s433455

10528. Vui học tiếng Việt lớp 1 / Đặng

Nguyệt Minh. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 26000đ. - 3000b

T.1. - 2019. - 79tr. : hình vẽ s429501

10529. Vui học tiếng Việt lớp 1 / Đặng Nguyệt Minh. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 26000đ. - 3000b

T.2. - 2019. - 83tr. : hình vẽ, bảng s434543

10530. Vui học tiếng Việt lớp 2 / Đặng Nguyệt Minh. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 30000đ. - 3000b

T.1. - 2019. - 99tr. : minh hoạ s445358

10531. Vương Tịnh Phàm. 30 điều học sinh tiểu học cần chú ý / Vương Tịnh Phàm ; Tuệ Văn dịch. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 143tr. : bảng, tranh màu ; 23cm. - (Rèn luyện kỹ năng sống dành cho học sinh). - 45000đ. - 3000b s429910

10532. Vương Tịnh Phàm. 30 thói quen học sinh tiểu học cần phải rèn luyện / Vương Tịnh Phàm ; Tuệ Văn dịch. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 143tr. : tranh màu ; 23cm. - (Rèn luyện kỹ năng sống dành cho học sinh). - 45000đ. - 3000b s429909

10533. Vương Tịnh Phàm. 30 việc học sinh tiểu học cần phải làm / Vương Tịnh Phàm ; Tuệ Văn dịch. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 143tr. : tranh màu ; 23cm. - (Rèn luyện kỹ năng sống dành cho học sinh). - 45000đ. - 3000b s429908

10534. What's your name? : Mầm non lon ton học tiếng Anh! / Viết lời: Annie Sussel ; Minh hoạ: Christophe Boncens ; Bồ Câu dịch. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2019. - 20tr. : tranh màu ; 20cm. - (Sách học tiếng Anh cho tuổi 4+)(Học tiếng Anh cùng Harrap's kids!). - 36000đ. - 2000b s426442

10535. White whale and other stories : Phonics reader 4. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 93 p. : col. pic. ; 25 cm. - (Apax Leaders. Explorer). - 100000đ. - 550 copies s430407

10536. White whale and other stories : Phonics reader 4. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 93 p. : col. pic. ; 25 cm. - (Apax English. i-Garten). - 100000đ. - 550 copies s439609

10537. White Whale and other stories : Phonics Reader 4. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 93 p. : fig., col. pic. ; 25 cm. - (Apax English. i-Garten). - 100000đ. - 550 copies s444963

10538. White Whale and other stories : Phonics Reader 4. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 93 p. : fig., col. pic. ; 25 cm. - (Apax Leaders. Explorer). - 100000đ. - 550 copies s444964

10539. White Whale and other stories : Phonics Reader 4. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 93 p. : fig., col. pic. ; 25 cm. - (Apax Leaders)(Apax English. i-Garten). - 100000đ. - 550 copies s448704

10540. White Whale and other stories : Phonics Reader 4. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 93 p. : fig., col. pic. ; 25 cm. - (Apax Leader. Explorer). - 100000đ. - 550 copies s453313

10541. Willy đi đâu rồi? / Nicholas Allan ; Chung Quý dịch. - H. : Giáo dục, 2019. - 30tr. : tranh màu ; 20x27cm. - (Giáo dục giới tính cho trẻ từ 4 - 10 tuổi). - 47000đ. - 3000b s438117

10542. Xây dựng nền giáo dục mở / Cao Văn Phường (ch.b.), Cao Việt Hiếu, Nguyễn Văn Út... - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 474tr. : minh hoạ ; 24cm. - 3000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Bình Dương. Viện Những vấn đề về Giáo dục. - Thư mục trong chính văn s452924

10543. Xây dựng và khai thác tài nguyên giáo dục mở / Chung Ngọc Quế Chi, Tạ Thị Thu Đông, Bùi Thu Hằng... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 609tr. : minh hoạ ; 24cm. - 148000đ. - 5000b

Thư mục cuối mỗi bài s447973

10544. Xây dựng và tổ chức hoạt động trải nghiệm cho học sinh trung học cơ sở / Ch.b.: Nguyễn Thị Như Na, Hoàng Thái Đông, Nguyễn Thị Thuỷ... - H. : Lao động, 2019. - 138tr. : minh hoạ ; 24cm. - 90000đ. - 500b

Thư mục: tr. 135-136 s448836

10545. Xây dựng văn hoá ứng xử trong trường học, tư vấn tâm lý học đường giúp nâng cao nhận thức của học sinh trước những vấn đề của xã hội hiện nay / Nguyễn Đức Sơn (ch.b.), Vũ Khánh Linh, Hoàng Anh Phước, Nguyễn Thị Hải Thiện. - H. : Lao động Xã hội, 2019. - 216tr. : hình vẽ, ảnh ; 21cm. - 95000đ. - 15000b

Thư mục: tr. 214-215 s429565

10546. Xe cảnh sát thần tốc : Truyện tranh : 0 - 5 tuổi / Huyền Trâm dịch. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Kim Đồng, 2019. - 40tr. : tranh màu ; 16x19cm. - (Thế giới ô tô). - 35000đ. - 2000b s431371

10547. Xe chở hàng tốt bụng : Truyện tranh : 0 - 5 tuổi / Huyền Trâm dịch. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Kim Đồng, 2019. - 40tr. : tranh màu ; 16x19cm. - (Thế giới ô tô). - 35000đ. - 2000b s431372

10548. Xe chuyên dụng = Specialty vehicles. - H. : Phụ nữ, 2019. - 8tr. : tranh màu ; 11cm. - (Tủ sách Gia đình nhỏ; T.8). - 63000đ. - 5000b s448551

10549. Xe cứu hoả thiện nghệ : Truyện tranh : 0 - 5 tuổi / Huyền Trâm dịch. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Kim Đồng, 2019. - 40tr. : tranh màu ; 16x19cm. - (Thế giới ô tô). - 35000đ. - 2000b s431367

10550. Xe cứu thương nhiệt tình : Truyện tranh : 0 - 5 tuổi / Huyền Trâm dịch. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Kim Đồng, 2019. - 40tr. : tranh màu ; 16x19cm. - (Thế giới ô tô). - 35000đ. - 2000b s431369

10551. Xe tắc-xi nhanh nhẹn : Truyện tranh : 0 - 5 tuổi / Huyền Trâm dịch. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Kim Đồng, 2019. - 40tr. : tranh màu ; 16x19cm. - (Thế giới ô tô). - 35000đ. - 2000b s431368

10552. Xin lỗi và cảm ơn / Lời: Hồ Huy Sơn ; Tranh: Lý Minh Phúc. - Tái bản lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 23tr. ; 18cm. - (Hạt giống tâm hồn)(Bộ kỹ năng cho trẻ từ 1 - 6 tuổi). - 26000đ. - 3000b s444591

10553. Xiu Ying Wei. Harvard bốn rưỡi sáng : Bí kíp thành công của Harvard dành cho bạn trẻ / Xiu Ying Wei ; Phan Thu Vân dịch. - Tái bản. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2019. - 432tr. ; 21cm. - 119000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Harvard's 4:30 A.M s427512

10554. Xu thế ứng dụng công nghệ trong giáo dục - Lý luận và thực tiễn : Sách chuyên khảo / Nguyễn Quý Thanh (ch.b.), Đoàn Nguyệt Linh, Phạm Thị Thanh Hải... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 306tr. : minh hoạ ; 24cm. - 90000đ. - 120b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Hà Nội. Trường Đại học Giáo dục. - Thư mục cuối chính văn s450132

10555. Yousafzai, Malala. Tôi là Malala : Hành trình đấu tranh cho quyền được giáo dục của một cô gái đã thay đổi thế giới / Malala Yousafzai, Patricia McCormick ; Lê Đình Chi dịch. - H. : Kim Đồng, 2019. - 241tr., 16tr. ảnh : ảnh, bản đồ ; 21cm. - (Dành cho lứa tuổi 10+). - 96000đ. - 2500b

Tên sách tiếng Anh: I am Malala s428032

10556. ハノイ日本人学校 2018 = The Japanese school of Hanoi 2017. - H. : Thế giới, 2019. - 43頁 : 図; 30 cm. - 500 copies s429053

THƯƠNG MẠI, CÁC PHƯƠNG TIỆN TRUYỀN THÔNG VÀ GTVT

10557. Addressing climate change in transport : Final report September 2019 / Jung Eun Oh, Maria Cordeiro, John Allen Rogers... - H. : Information and Communications. - 29cm. - 60 copies

At head of the title: Vietnam transport knowledge series supported by Australia-world Bank Group Strategic Partnership in Vietnam, Government of Germany and NDC Partnership Support Facility

Vol.1: Pathway to low-carbon transport. - 2019. - 129tr. : ill.. - App.: p. 111-129 s448648

10558. Bách khoa tri thức dành cho học sinh - Nguồn gốc ra đời các loại phương tiện giao thông : Với những kiến thức thú vị nhất, kỳ lạ nhất, khó tin nhất / Tin Man Arts ; Khang Diệp dịch. - H. : Thanh niên ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2019. - 151tr. : ảnh, tranh vẽ ; 25cm. - (Tủ sách Bách khoa tri thức)(Dành cho trẻ em từ 5 - 15 tuổi). - 69000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 小朋友最喜欢的漫画大百科 s438381

10559. Báo cáo Logistics Việt Nam 2019 : Logistics nâng cao giá trị nông sản. - H. : Công Thương, 2019. - 154tr. : minh hoạ ; 27cm. - 750b

ĐTTS ghi: Bộ Công Thương. - Phụ lục: tr. 143-150 s449900

10560. Báo cáo xuất nhập khẩu Việt Nam 2018. - H. : Công Thương, 2019. - 217tr. : minh hoạ ; 29cm. - 2000b

ĐTTS ghi: Bộ Công Thương. Cục Xuất nhập khẩu. Báo Công Thương. - Phụ lục: tr. 175-217 s442341

10561. Berg, Natalie. Amazon - Ông vua bán lẻ và tham vọng thống trị nền thương mại toàn cầu / Natalie Berg, Miya Knights ; Phương Huyền dịch. - H. : Lao động ; Công ty Văn hoá và Truyền thông 1980 Books, 2019. - 435tr. ; 21cm. - 149000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Amazon : How the world's most relentless retailer will continue to revolutionize commerce s444273

10562. 40 năm xây dựng và phát triển (1979 - 2019). - H. : Giao thông Vận tải, 2019. - 58tr. : ảnh màu ; 25cm. - 180b

ĐTTS ghi: Bộ Giao thông vận tải. Trường Cán bộ quản lý Giao thông vận tải s447483

10563. Brandt, Richard L. One Click: Jeff Bezos và sự vươn lên của Amazon.com / Richard L. Brandt ; Nguyễn Đức Hoà dịch. - H. : Lao động Xã hội ; Công ty Sách Panda, 2019. - 275tr. ; 21cm. - 99000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: One click: Jeff Bezos and the rise of Amazon.com s438506

10564. Button, Tara. Tiêu dùng tối giản : Đẹp, bền và bớt rác / Tara Button ; Song Thu dịch. - H. : Dân trí ; Công ty Văn hoá Huy Hoàng, 2019. - 387tr. : bảng ; 21cm. - 125000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: A life less throwaway: the lost art of buying for life. - Phụ lục: tr. 353-387 s434597

10565. Carlzon, Jan. Khoảnh khắc của sự thật : Jan Carlzon đã marketing hoá hãng hàng không Scandinavia như thế nào / Jan Carlzon ; Thuỷ Hương dịch. - H. : Công Thương ; Công ty Sách Thái Hà, 2019. - 245tr. ; 21cm. - 76000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Moments of truth s428380

10566. Cẩm nang doanh nghiệp về thị trường các nước thành viên Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) / B.s.: Nguyễn Thanh Hải, Hoàng Thị Diệu Hồng, Nguyễn Tú Oanh... - H. : Công Thương, 2019. - 284tr. : minh hoạ ; 24cm. - 1500b

ĐTTS ghi: Uỷ ban nhân dân thành phố Hà Nội. Sở Công Thương. - Phụ lục: tr. 273-282. - Thư mục: tr. 283 s452237

10567. Cẩm nang doanh nghiệp về thị trường các nước thành viên Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - EU (EVFTA) / B.s.: Nguyễn Thanh Hải, Hoàng Thị Diệu Hồng, Nguyễn Tú Oanh... - H. : Công Thương, 2019. - 196tr. : bảng ; 21cm. - 1500b

ĐTTS ghi: Uỷ ban Nhân dân thành phố Hà Nội. Sở Công Thương. - Thư mục: tr. 195 s428379

10568. Cẩm nang tích hợp FTA theo từng lĩnh vực : Hướng dẫn thực thi cam kết về quy tắc xuất xứ trong các FTA: ASEAN - Nhật Bản, ASEAN - Hàn Quốc, Việt Nam - Nhật Bản, Việt Nam - Hàn Quốc. - H. : Công Thương, 2019. - 199tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 2000b

ĐTTS ghi: Ban Chỉ đạo liên ngành hội nhập quốc tế về kinh tế. - Phụ lục: tr. 157-195. - Thư mục: tr. 196-199 s441039

10569. Chúng ta mua hàng bằng cách nào? = How people get goods / Lời: Kyowon Eli ; Minh hoạ: Hong Woo Ri ; Dịch: Phương Quỳnh, Ngọc Diệp. - H. : Phụ nữ, 2019. - 35tr. : tranh màu + 1 CD ; 23x25cm. - (Trình độ 2; T.1: Khoa học xã hội)(9+). - 55000đ. - 3000b s433699

10570. Chúng ta mua hàng bằng cách nào? : Sách bài tập = How people get goods? : Study book / Lời: Kyowon ELI ; Minh hoạ: Hong Woo Ri ; Dịch: Phương Quỳnh, Ngọc Diệp. - H. : Phụ nữ, 2019. - 27tr. : minh hoạ ; 27cm. - (Trình độ 2; T.1: Khoa học xã hội). - 32000đ. - 3000b s433785

10571. Cơ chế chứng nhận xuất xứ hàng hoá trong các Hiệp định thương mại tự do và áp dụng tại Việt Nam / B.s.: Phan Văn Chinh, Trần Thanh Hải, Trịnh Thị Thu Hiền... - H. : Công Thương, 2019. - 198tr. : hình vẽ ; 24cm. - 800b

ĐTTS ghi: Bộ Công Thương. Cục Xuất nhập khẩu s445194

10572. Danh bạ điện thoại các Ban Quản lý dự án giao thông năm 2019. - H. : Giao thông Vận tải, 2019. - 49tr. ; 19cm. - 2000b s441274

10573. Decarlo, Jacqueline. Dẫn nhập về thương mại công bằng = Fair trade : Beginner's guides / Jacqueline Decarlo ; Nguyễn Quốc Hà dịch. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2019. - 250tr. : ảnh, sơ đồ ; 21cm. - 100000đ. - 2500b

Phụ lục: tr. 243-247. - Thư mục: tr. 249-250 s428388

10574. Dịch vụ logistics ở Việt Nam trong tiến trình hội nhập quốc tế : Sách chuyên khảo / Ch.b: Đặng Đình Đào, Tạ Văn Lợi, Nguyễn Minh Sơn, Đặng Thị Thuý Hồng. - Tái bản lần 2. - H. : Dân trí, 2019. - 426tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 169000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Kinh tế Quốc dân. Viện Thương mại và Kinh tế Quốc tế. - Thư mục: tr. 425-429 s445406

10575. Digital marketing - Xu hướng marketing tất yếu trong thời đại 4.0 / Ian Cleary, Andrea Vahl, Dave Kerpen... ; Nguyễn Nhiên dịch. - H. : Lao động ; Công ty Văn hoá và Truyền thông 1980 Books, 2019. - 315tr. : hình

vẽ ; 20cm. - 129000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Digital marketing growth hacks s438921

10576. Đào Xuân Khương. Mô hình phân phối & bán lẻ : Giải pháp nào cho doanh nghiệp Việt Nam? / Đào Xuân Khương. - Tái bản lần 6. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2019. - 249tr. ; 21cm. - 85000đ. - 1000b s439120

10577. Đoàn Văn Xê. Hồi ký / Đoàn Văn Xê. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 303tr. : ảnh ; 19cm. - 300b

Phụ lục: tr. 288-301 s452667

10578. Elberse, Anita. Chiến lược bom tấn : Sách tham khảo nội bộ / Anita Elberse ; Lê Đắc Lâm dịch. - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 471tr. : hình vẽ ; 21cm. - 300b s433473

10579. GAM7 Book / Kit Ong, Lê Trâm, Hồ Trung Dũng... ; B.s.: Tùng Juno... ; Minh hoạ: Việt Đỗ... - H. : Lao động ; Công ty RIO Book Việt Nam. - 25cm. - 165000đ. - 2000b

T.5: Content marketing = Nền tảng sáng tạo nội dung. - 2019. - 128tr. : minh hoạ s439026

10580. GAM7 Book / Kit Ong, Đặng Thuý Hà, Phương Phùng... ; B.s.: Tùng Juno... ; Minh hoạ: Việt Đỗ... - H. : Lao động ; Công ty RIO Book Việt Nam. - 25cm. - 165000đ. - 2000b

T.6: Sự thật ngầm hiểu = Insight. - 2019. - 122tr. : minh hoạ s439027

10581. GAM7 Book / Nhung Phạm, Michael Anthony, Đặng Thuý Hà... ; B.s.: Tùng Juno... ; Minh hoạ: Việt Đỗ... - H. : Lao động ; Công ty RIO Book Việt Nam. - 25cm. - 165000đ. - 2000b

T.7: Tiếp thị thương mại = Trade marketing. - 2019. - 144tr. : minh hoạ s439028

10582. GAM7 Book / Nguyễn Như Thuỳ Dương, Tomorrow Marketers, Huy Hoàng... ; B.s.: Tùng Juno... ; Minh hoạ: Việt Đỗ... - H. : Lao động ; Công ty RIO Book Việt Nam. - 25cm. - 165000đ. - 2000b

T.8: Để kích hoạt chiến dịch marketing bùng nổ = Launching. - 2019. - 140tr. : minh hoạ s439029

10583. GAM7 Book / Nguyễn Minh Tuấn, Linh Đan, Denstu Team... ; B.s.: Tùng Juno... ; Minh hoạ: Việt Đỗ... - H. : Lao động ; Công ty RIO Book Việt Nam. - 25cm. - 165000đ. - 2000b

T.10: Thấu hiểu & chinh phục thế hệ khách hàng mới = New generation Y&Z. - 2019. - 123tr. : minh hoạ s439030

10584. GAM7 Book / Nguyễn Minh Tuấn, Nguyễn Thanh Tùng, Nguyễn Huy Hoàng... ; B.s.: Tùng Juno... ; Minh hoạ: Việt Đỗ... - H. : Lao động ; Công ty RIO Book Việt Nam. - 25cm. - 165000đ. - 3000b

T.11: Khuyến mại = Sales promotion. - 2019. - 137tr. : minh hoạ s439031

10585. GAM7 Book / Nguyễn Minh Tuấn, Dũng Ez, Nguyễn Hoàng Yến... ; B.s.: Tùng Juno... ; Minh hoạ: Nam Vũ... - H. : Lao động ; Công ty RIO Book Việt Nam. - 26cm. - 165000đ. - 4000b

T.12: Xu hướng tương tác cá nhân hoá = Personalization. - 2019. - 133tr. : minh hoạ s434440

10586. Ghose, Anindya. Chạm để "mở" kinh tế di động = Tap: Unlocking the mobile economy / Anindya Ghose ; Phan Ngọc Lệ Minh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 425tr. : hình vẽ ; 21cm. - 140000đ. - 2000b s446562

10587. Giải quyết vấn đề biến đổi khí hậu trong ngành Giao thông Vận tải : Báo cáo tổng kết tháng 9/2019 / Jung Eun Oh, Maria Cordeiro, John Allen Rogers... - H. : Thông tin và Truyền thông. - 29cm. - 110b

ĐTTS ghi: Chuỗi báo cáo phân tích về ngành Giao thông Vận tải Việt Nam do Chính phủ Đức, Quỹ Tài trợ tín thác NDC Partnership và Chương trình Đối tác chiến lược Australia - Ngân hàng Thế giới tại Việt Nam tài trợ

T.1: Lộ trình hướng tới vận tải phát thải các-bon thấp. - 2019. - 128tr. : minh hoạ. - Phụ lục: tr. 111-128 s448086

10588. Giáo trình Kinh tế thương mại / B.s.: Đặng Đình Đào, Hoàng Đức Thân (ch.b.), Phan Tố Uyên... - Tái bản lần thứ 2, có chỉnh sửa bổ sung. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2019. - 574tr. : minh hoạ ; 24cm. - 146000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Kinh tế Quốc dân. Viện Thương mại và Kinh tế quốc tế. Bộ môn Kinh tế và Kinh doanh thương mại. - Thư mục cuối mỗi chương s445528

10589. Giáo trình marketing căn bản / B.s.: Nguyễn Thị Minh Hiền (ch.b.), Nguyễn Thị Hưng, Phan Thuỳ Dương... - H. : Lao động Xã hội, 2019. - 360tr. : minh hoạ ; 21cm. - 50500đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Học viện Ngân hàng. - Thư mục: tr. 359 s429563

10590. Giáo trình Marketing căn bản / B.s.: Trần Văn Hoè (ch.b.), Nguyễn Thu Hương, Phạm Thuý Vân, Nguyễn Thị Anh Trâm. - H. :

Lao động Xã hội, 2019. - 503tr. ; 21cm. - 200b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Lao động - Xã hội. Khoa Quản trị kinh doanh. - Lưu hành nội bộ. - Thư mục: tr. 501-502 s440085

10591. Giáo trình Marketing căn bản / Cao Thị Thanh (ch.b.), Bùi Thị Phương Hoa, Ngô Văn Quang, Nguyễn Thị Phương Anh. - H. : Thống kê, 2019. - 211tr. : minh hoạ ; 24cm. - 48000đ. - 3000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội. - Thư mục: tr. 211 s449266

10592. Giáo trình Nghiệp vụ ngoại thương / B.s.: Tạ Văn Lợi (ch.b.), Nguyễn Thị Thanh Hà, Trần Thị Thu Trang... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2019. - 509tr. : minh hoạ ; 24cm. - 120000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Kinh tế Quốc dân. Viện Thương mại và Kinh tế Quốc tế. - Thư mục: tr. 486-488. - Phụ lục: tr. 489-509 s450720

10593. Giáo trình thủ tục hải quan / Phạm Văn Tài (ch.b.), Nguyễn Hoàng Phương, Nguyễn Ngọc Trang... - H. : Tài chính, 2019. - 359tr. : bảng ; 24cm. - 75000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 346-359 s449207

10594. Hà Văn Sự. Hiệp định đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương và khả năng chuyển dịch vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Việt Nam / Hà Văn Sự (ch.b.), Dương Hoàng Anh, Nguyễn Thị Thu Hiền. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2019. - 283tr. : minh hoạ ; 21cm. - 210000đ. - 100b

Thư mục: tr. 274-283 s434305

10595. Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) - Cơ hội và thách thức đối với ngành hàng xuất khẩu của thành phố Hải Phòng / B.s.: Phùng Thị Thuý, Lê Thị Thanh Nga, Phạm Thị Minh Hoa... - H. : Công Thương, 2019. - 201tr. : bảng ; 21cm. - 500b

ĐTTS ghi: Uỷ ban nhân dân thành phố Hải Phòng. Sở Công thương. - Thư mục: tr. 201 s452238

10596. Hiệp định Thương mại Tự do Việt Nam - EU (EVFTA): Cơ hội và thách thức đối với ngành hàng xuất khẩu của thành phố Hải Phòng / B.s.: Phùng Thị Thuý, Lê Thị Thanh Nga, Phạm Thị Minh Hoa... - H. : Công Thương, 2019. - 202tr. : bảng, biểu đồ ; 21cm. - 500b

ĐTTS ghi: Uỷ ban nhân dân thành phố Hải Phòng. Sở Công thương. - Thư mục: tr. 201 s452243

10597. Hiệp định thương mại tự do ASEAN - Hàn Quốc (AKFTA) và tác động đối với quan hệ thương mại Việt Nam - Hàn Quốc : Sách tham khảo / B.s.: Vũ Thị Hồng Phượng (ch.b.), Phạm Thị Dự, Hoàng Thị Thắm, Đặng Minh Tiến. - H. : Lao động, 2019. - 256tr. : bảng ; 21cm. - 98000đ. - 200b

Thư mục: tr. 122-143. - Phụ lục: tr. 244-255 s438869

10598. Hiệp định thương mại tự do: Các cam kết, nghĩa vụ về môi trường và các vấn đề đặt ra cho Việt Nam : Sách chuyên khảo / Phạm Văn Lợi (ch.b.), Nguyễn Thị Quỳnh Hương, Nguyễn Hải Yến, Hoàng Xuân Huy. - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 212tr. ; 21cm. - 500b

ĐTTS ghi: Tổng cục Môi trường. Viện Khoa học môi trường. - Thư mục: tr. 199-206 s444444

10599. Hoàng Anh Tuấn. Công ty Đông Ấn Hà Lan ở Kẻ Chợ - Đàng Ngoài (1637 - 1700) = The Dutch East India Company in Tonkin (1637 - 1700) / Hoàng Anh Tuấn. - H. : Nxb. Hà Nội, 2019. - 622tr. : bảng, biểu đồ ; 24cm. - (Tủ sách Thăng Long 1000 năm). - 1000b

Thư mục: tr. 309-356. - Phụ lục: tr. 357-602 s444227

10600. Hoàng Chỉnh. Người hùng cửa biển / Hoàng Chỉnh. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2019. - 159tr. ; 21cm. - 73000đ. - 100b s442949

10601. Hoàng Thị Phương Thảo. Marketing căn bản / Hoàng Thị Phương Thảo (ch.b.), Đoàn Thị Mỹ Hạnh, Lê Khoa Nguyên. - Tp. Hồ Chí Minh : Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 335tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 87000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Mở Tp. Hồ Chí Minh. Khoa Quản trị Kinh doanh. - Thư mục: tr. 333-334 s444917

10602. Hoàng Văn Lâm. Xây dựng mô hình quản lý chất lượng dịch vụ vận tải hành khách bằng đường sắt ở Việt Nam / Hoàng Văn Lâm. - H. : Giao thông Vận tải, 2019. - 172tr. : bảng, sơ đồ ; 24cm. - 200b

Thư mục: tr. 143-150. - Phụ lục: tr. 151-171 s446377

10603. Holiday, Ryan. Cách tạo ra những sản phẩm trường tồn / Ryan Holiday ; Kim Diệu dịch. - H. : Thế giới ; Công ty Sách Alpha, 2019. - 399tr. ; 21cm. - 149000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Perennial seller: The art of making and marketing work that

lasts s447518

10604. Huỳnh Đức Trường. Rủi ro biến động giá và hiệu ứng lây lan trên thị trường xăng dầu Việt Nam / Huỳnh Đức Trường. - Tp. Hồ Chí Minh : Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - XII, 262tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 350000đ. - 100b

Thư mục: tr. 182-208. - Phụ lục: tr. 209-260 s433765

10605. Kaluza, Martin. Máy bay - Giấc mơ bay / Martin Kaluza ; Nguyễn Thu Hà dịch ; H.đ.: Nguyễn Quý Thao, Trần Ngọc Điệp. - H. : Phụ nữ ; Công ty Văn hoá và Giáo dục Tân Việt, 2019. - 48tr. : hình vẽ, bảng ; 28cm. - (Thế nào và tại sao). - 85000đ. - 2000b s442319

10606. Khởi tạo thực tại mới : Hành trình sáng tạo vì con người của một doanh nghiệp 30 tuổi. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 253tr. : minh hoạ ; 19x26cm. - 10000b

ĐTTS ghi: Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội s437898

10607. Kiến trúc Bộ Thông tin và Truyền thông điện tử phiên bản 1.0. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2019. - 290tr. : minh hoạ ; 27cm. - 60b

ĐTTS ghi: Trung tâm Thông tin - Bộ Thông tin và Truyền thông. - Thư mục cuối chính văn s426335

10608. Kunbae Kim. Nghiên cứu marketing / Kunbae Kim, Trương Thị Viên, Nguyễn Thị Kim Ánh. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2019. - 599tr. : minh hoạ ; 24cm. - 300b

Phụ lục: tr. 589-599 s454957

10609. Kỷ yếu hội thảo khoa học: Thị trường bán lẻ dưới tác động của cách mạng công nghiệp 4.0 / Nguyễn Vân Hà, Lê Tiến Trung, Phan Thuỳ Dương... - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2019. - 359tr. : biểu đồ ; 24cm. - 250b

ĐTTS ghi: Học viện Ngân hàng. Khoa Quản trị kinh doanh. - Thư mục cuối mỗi bài s444173

10610. Kỷ yếu khoa học / Ang Chin Hup, Trần Đình Thiên, Phung Thi Hoa... - Hải Phòng : Nxb. Hàng hải. - 27cm. - 200b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Hàng hải Việt Nam. Khoa Kinh tế

Số 1: Kinh tế hàng hải và logistics - động lực để hội nhập và phát triển kinh tế = Efficient maritime economics and logistics for integration and development. - 2019. - 384tr. : minh hoạ. - Thư mục trong chính văn s453852

10611. Lê Quang Cần. Chợ ở miền Đông Nam Bộ - Một góc nhìn : Sách chuyên khảo / Lê Quang Cần. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 391tr. ; 24cm. - 140000đ. - 300b

Thư mục: tr. 378-391 s434751

10612. Lê Thị Hương Giang. Quy hoạch cảng / Lê Thị Hương Giang ; Đoàn Thế Mạnh h.đ.. - Hải Phòng : Nxb. Hàng hải, 2019. - 179tr. : minh hoạ ; 25cm. - 57000đ. - 150b

Thư mục: tr. 179 s439319

10613. Lê Trường Giang. Sử dụng nhiên liệu sạch trong ngành giao thông vận tải thực hiện chiến lược tăng trưởng xanh của Việt Nam / Lê Trường Giang. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2019. - 251tr. : minh hoạ ; 21cm. - 75000đ. - 300b

Phụ lục: tr. 227-233. - Thư mục: tr. 234-249 s433444

10614. Lớn lên từ những việc nhỏ : Sổ tay của một người gắn bó 30 năm với Viettel. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 308tr. ; 23cm. - 100b

ĐTTS ghi: Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội Viettel s430813

10615. Lớn lên từ những việc nhỏ : Sổ tay của một người gắn bó 30 năm với Viettel. - In lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 308tr. ; 23cm. - 400b

ĐTTS ghi: Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội Viettel s441526

10616. Lý thuyết truyền thông nâng cao / Phạm Hải Chung (ch.b.), Tào Thanh Huyền, Nguyễn Thuy Linh... - H. : Thế giới, 2019. - 175tr. : bảng, sơ đồ ; 21cm. - 89000đ. - 500b

Phụ lục: tr. 145-164. - Thư mục: tr. 165-175 s449412

10617. Mai Thị Cẩm Tú. Giáo trình Kinh doanh xuất nhập khẩu / Ch.b..: Mai Thị Cẩm Tú, Trần Huỳnh Thuý Phượng. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - XIII, 576tr. : minh hoạ ; 24cm. - 185000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Trường Đại học Kinh tế - Luật. - Thư mục: tr. 573-576 s450761

10618. Marketing quốc tế = International marketing / Nguyễn Đông Phong (ch.b.), Đinh Tiên Minh, Hoàng Thị Phương Thảo... - Tái bản lần thứ 5. - Tp. Hồ Chí Minh : Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 420tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 99000đ. - 500b

Đầu bìa sách ghi: Trường Đại học Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh. - Thư mục cuối mỗi chương s450311

10619. Mỹ Duy. Sổ tay thư tín thương mại quốc tế = Handbook of business, letters, emails and other business documents / Mỹ Duy b.s. - H. : Thanh niên, 2019. - 422tr. : bảng ; 27cm. - 160000đ. - 1000b s440755

10620. Nâng cao năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp Việt Nam đáp ứng các điều kiện về sản phẩm xuất khẩu theo hướng thân thiện với môi trường : Sách tham khảo / B.s.: Đinh Văn Sơn (ch.b.), Lê Thị Việt Nga, Doãn Kế Bôn... - H. : Thống kê, 2019. - 213tr. : minh hoạ ; 24cm. - 132000đ. - 250b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Thương mại. - Thư mục: tr. 205-213 s440716

10621. Nghị định thư Hội nghị đường sắt biên giới Việt Nam - Trung Quốc lần thứ XLIII. - H. : Giao thông Vận tải, 2019. - 127tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 155b

ĐTTS ghi: Bộ Giao thông Vận tải s450969

10622. Nghiên cứu chuỗi cung ứng nông sản xuất khẩu của các khu vực Tây Bắc : Sách chuyên khảo / B.s.: Đinh Văn Sơn (ch.b.), Nguyễn Bách Khoa, Nguyễn Hoàng Việt... - H. : Thống kê, 2019. - 447tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 185000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Thương mại. - Thư mục: tr. 443-447 s449295

10623. Nguyễn Đăng Quang. Thống kê doanh nghiệp bưu chính viễn thông / Nguyễn Đăng Quang ch.b., Nguyễn Thị Thanh Nga. - Tái bản lần 1 có chỉnh sửa, bổ sung. - H. : Giao thông Vận tải, 2019. - 224tr. : bảng, biểu đồ ; 27cm. - 50000đ. - 320b s443895

10624. Nguyễn Hoài Nam. Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp và sự trung thành của khách hàng trong mua sắm trực tuyến : Sách chuyên khảo / Nguyễn Hoài Nam (ch.b.), Phạm Thị Tuyết, Hoàng Phương Dung. - H. : Giáo dục, 2019. - 119tr. : bảng, biểu đồ ; 24cm. - 48000đ. - 300b

Thư mục: tr. 98-110. - Phụ lục: tr. 111-119 s446891

10625. Nguyễn Hồng Khánh. 50 câu hỏi & giải đáp cho thợ sửa chữa xe máy (lập nghiệp thời đại 4.0) : Quy luật đã thay đổi: Không phải tiệm to nuốt tiệm bé mà là tiệm nhanh nuốt tiệm chậm / Nguyễn Hồng Khánh. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2019. - 114tr. : minh hoạ ; 21cm. - 145000đ. - 1000b s447285

10626. Nguyễn Hồng Thu. Nâng cao năng lực tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu đối với hàng xuất khẩu Việt Nam hàng dệt may và điện tử : Sách chuyên khảo / Nguyễn Hồng Thu. - H. : Khoa học xã hội, 2019. - 267tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 99000đ. - 500b

Thư mục: tr. 252-267 s447991

10627. Nguyễn Lan Hương. Các tiền tố tác động tới lòng trung thành địa phương - Nghiên cứu tại tỉnh Bình Dương : Sách chuyên khảo / Nguyễn Lan Hương. - H. : Khoa học xã hội, 2019. - 224tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 115000đ. - 300b

Thư mục: tr. 184-195. - Phụ lục: tr. 197-224 s447989

10628. Nguyễn Thanh Tuyền. Thương nhân Việt Nam xưa - Vấn đề, nhân vật và giai thoại / Nguyễn Thanh Tuyền. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 203tr. : minh hoạ ; 24cm. - 110000đ. - 500b

Thư mục: tr. 199-203 s451146

10629. Nguyễn Thị Kim Quyên. Kết quả điều tra lĩnh vực thương mại - dịch vụ hàng tháng tỉnh Tây Ninh năm 2018 / B.s.: Nguyễn Thị Kim Quyên, Nguyễn Thanh Hoàng, Phòng Thống kê Công thương - Cục Thống kê tỉnh Tây Ninh. - H. : Thống kê, 2019. - 356tr. : bảng, biểu đồ ; 24cm. - 35b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Tây Ninh s438420

10630. Nguyễn Thị Phương Thảo. Nguyên lý Marketing : Sách chuyên khảo / Nguyễn Thị Phương Thảo. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2019. - 123tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 90000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Đà Lạt. - Thư mục: tr. 123 s434816

10631. Nguyễn Tiến Dũng. Tự do hoá thương mại trong Hiệp định đối tác kinh tế khu vực toàn diện (RCEP) và những tác động đến Việt Nam / Nguyễn Tiến Dũng. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 163tr. : minh hoạ ; 24cm. - 80000đ. - 50b

Thư mục: tr. 156-163 s437718

10632. Nguyễn Văn Kim. Biển Việt Nam và các mối giao thương biển / Nguyễn Văn Kim. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 783tr. ; 21cm. - 1000b

Thư mục: tr. 717-748 s428545

10633. Nguyễn Văn Kim. Biển Việt Nam và các mối giao thương biển / Nguyễn Văn Kim.

- Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 555tr. ; 24cm. - 180000đ. - 500b

Thư mục: tr. 519-538 s439830

10634. Nguyễn Việt Phương. Hạ tầng giao thông công cộng hướng tới kết nối bền vững / Nguyễn Việt Phương. - H. : Xây dựng, 2019. - 170tr. : minh hoạ ; 21cm. - 1900b

Thư mục: tr. 163-166 s447503

10635. Nguyễn Xuân Nguyên. Kinh tế thương mại dược : Chuyên đề đào tạo dược sĩ đại học / Nguyễn Xuân Nguyên. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 207tr. : bảng, sơ đồ ; 21cm. - 46000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Phenikaa. Khoa Dược s450813

10636. Niên giám thống kê hải quan về hàng hoá xuất nhập khẩu Việt Nam (Tóm tắt) 2018 = Customs handbook on international merchandise trade statistics of Viet Nam 2018. - H. : Tài chính, 2019. - 125tr. : hình vẽ, bảng ; 17cm. - 700b

ĐTTS ghi: Tổng cục Hải quan Việt Nam s444603

10637. Phạm Hùng Cường. Giá trị thương hiệu các doanh nghiệp bán lẻ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh : Sách tham khảo / Phạm Hùng Cường. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - XIV, 254tr. : bảng, sơ đồ ; 21cm. - 60000đ. - 100b

Thư mục: tr. 239-252 s450754

10638. Phạm Quang Hiển. Lập trình hệ thống thương mại điện tử / Phạm Quang Hiển, Trần Tường Thuỵ, Phạm Quang Huy. - H. : Thanh niên, 2019. - 584tr. : minh hoạ ; 24cm. - 200000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 579-583 s440541

10639. Phan Thị Thu Hiền. Giao dịch thương mại quốc tế và thủ tục hải quan không chính tắc tại Việt Nam : Sách chuyên khảo / Phan Thị Thu Hiền. - H. : Lao động, 2019. - 212tr. : minh hoạ ; 21cm. - 135000đ. - 500b

Thư mục: tr. 205-210 s444260

10640. Phan Thị Thu Hiền. Liên kết chính sách công nghiệp & chính sách thương mại của Việt Nam giai đoạn 2010 - 2020 : Sách chuyên khảo / Phan Thị Thu Hiền. - H. : Nxb. Hà Nội, 2019. - 304tr. ; 21cm. - 304b s438758

10641. Phát triển các doanh nghiệp kinh doanh logistics tại khu vực Đồng bằng Sông Cửu Long : Sách chuyên khảo / B.s.: Nguyễn Thị Tuyết Nga (ch.b.), Nguyễn Thị Mỹ Phượng, Nguyễn Thị Mỹ Linh... - H. : Tài chính, 2019. - 340tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 299000đ. - 100b

Thư mục: tr. 292-304. - Phụ lục: tr. 305-340 s452289

10642. Phát triển thị trường xuất nhập khẩu hàng hoá của Việt Nam trong bối cảnh thực hiện các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới / B.s.: Phạm Nguyên Minh, Nguyễn Thị Nhiễu, Lê Huy Khôi... - H. : Công Thương, 2019. - 230tr. : minh hoạ ; 24cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Bộ Công Thương. - Thư mục: tr. 224-226. - Phụ lục: tr. 227-230 s441946

10643. Pinocchio : Truyện tranh / Lời: Stefania Leonardi Hartley ; Minh hoạ: Maria Rita Gentili ; Thuỳ An dịch ; Quý Thao h.đ.. - H. : Mỹ thuật, 2019. - 24tr. : tranh màu ; 28cm. - (Ngày xửa ngày xưa...). - 65000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Italia: Pinocchio s440780

10644. Pipe, Jim. Sẽ ra sao nếu thiếu điện thoại di động? : Dành cho lứa tuổi 7+ / Jim Pipe ; Minh hoạ: Rory Walker ; Nguyễn Hoàng dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Kim Đồng, 2019. - 36tr. : tranh màu ; 21cm. - 30000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: You wouldn't want to live without mobile phones! s445869

10645. QCVN 06: 2018/BGTVT. Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tín hiệu giao thông đường sắt. - H. : Giao thông Vận tải, 2019. - 148tr. : minh hoạ ; 21cm. - 2500b

Phụ lục: tr. 73-146 s427880

10646. QCVN 08: 2018/BGTVT. Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khai thác đường sắt. - H. : Giao thông Vận tải, 2019. - 138tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 2500b

Phụ lục: tr. 109-136 s427881

10647. Quản lý và tổ chức giao thông đô thị / Vũ Anh Tuấn (ch.b.), An Minh Ngọc, Đinh Thị Thanh Bình... - H. : Giao thông Vận tải, 2019. - 244tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 88000đ. - 200b

Thư mục: tr. 243-244 s438837

10648. Quy trình chạy tàu và công tác dồn đường sắt. - H. : Giao thông Vận tải, 2019. - 228tr. : bảng ; 21cm. - 2500b

Phụ lục: tr. 201-225 s427879

10649. Rossman, John. Phương thức Amazon : 10 nguyên tắc Internet vạn vật thay đổi doanh nghiệp hiện đại / John Rossman ; Hoàng Nam Lê dịch. - H. : Thế giới ; Công ty Sách Alpha, 2019. - 225tr. : hình vẽ ; 24cm. - 119000đ.

- 3000b

Tên sách tiếng Anh: The Amazon way on IoT s430752

10650. Rossman, John. Phương thức Amazon = The Amazon way : 14 nguyên tắc lãnh đạo của một công ty đột phá bậc nhất thế giới / John Rossman ; Vũ Khánh Thịnh dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Thế giới ; Công ty Sách Alpha, 2019. - 227tr. ; 24cm. - 109000đ. - 3000b

Thư mục: tr. 218-225. - Phụ lục: tr. 179-214, 226-227 s448913

10651. Sách trắng 2019 - Các vấn đề thương mại & đầu tư và kiến nghị. - H. : Nxb. Hà Nội, 2019. - 452tr. : minh hoạ ; 26cm. - 700b

Chính văn bằng 2 thứ tiếng: Việt - Anh s433300

10652. Sổ tay một số thông tin cần biết khi xuất khẩu nông thuỷ sản sang thị trường Trung Quốc. - H. : Công Thương, 2019. - 134tr. : minh hoạ ; 20cm. - 500b

ĐTTS ghi: Bộ Công Thương. - Phụ lục: tr. 100-134 s444154

10653. Stephens, Doug. Marketing điểm bán : Tiếp thị bán lẻ trong thời đại 4.0 / Doug Stephens ; Phương Linh dịch. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân ; Công ty Văn hoá và Truyền thông 1980 Books, 2019. - 426tr. : ảnh ; 21cm. - 139000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Reengineering retail. - Thư mục: tr. 409-426 s436694

10654. Stone, Brad. Jeff Bezos và kỷ nguyên Amazon / Brad Stone ; Nguyễn Hoàng Lan dịch. - Tái bản lần 8. - H. : Công Thương ; Công ty Sách Thái Hà, 2019. - 403tr. ; 24cm. - 110000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: The everything store: Jeff Bezos and the age of Amazon s430053

10655. Thuế 2019: Biểu thuế xuất khẩu - nhập khẩu và thuế GTGT hàng nhập khẩu = Tax 2019: Export - import tariff and value added tax on imports... / Tổng hợp: Nguyễn Viết Hùng. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 1491tr. : bảng ; 29cm. - 600000đ. - 1000b

Phụ lục trong chính văn s426726

10656. Thương mại điện tử / Hoàng Thị Phương Thảo (ch.b.), Nguyễn Thị Bích Trâm, Ngô Thị Phương Anh, Nguyễn Thị Hạnh. - Tp. Hồ Chí Minh : Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 374tr. : minh hoạ ; 24cm. - 107000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Mở Tp. Hồ Chí Minh. Khoa Quản trị Kinh doanh. - Thư mục cuối mỗi bài s444916

10657. To Trung Thanh. Towards the sustainable balance of trade in the international integration = Hacia el equilibrio sostenible de la balanza comercial en la integración internacional de Vietnam : Bilingual: English - Spanish / Ed.: Thanh Trung To ; Transl.: Doan Ngoc Lan... - H. : Literature Publishing House, 2019. - 398 p. : ill. ; 21 cm. - 500 copies

Bibliogr.: p. 192-199, 387-394 s437938

10658. Tôn Tĩnh. Máy bay bay lên trời như thế nào? / Tôn Tĩnh b.s. ; Thiện Minh dịch. - H. : Kim Đồng, 2019. - 36tr. : tranh màu ; 21cm. - (Bách khoa thư nhí)(Dành cho lứa tuổi 3+). - 25000đ. - 2000b s436116

10659. Tôn Tĩnh. Tìm hiểu về những chiếc xe hiệp sĩ / Tôn Tĩnh b.s. ; Thiện Minh dịch. - H. : Kim Đồng, 2019. - 36tr. : tranh màu ; 21cm. - (Bách khoa thư nhí)(Dành cho lứa tuổi 3+). - 25000đ. - 2000b s436127

10660. Tôn Tĩnh. Tìm hiểu về xe cộ, tàu thuyền / Tôn Tĩnh b.s. ; Thiện Minh dịch. - H. : Kim Đồng, 2019. - 36tr. : tranh màu ; 21cm. - (Bách khoa thư nhí)(Dành cho lứa tuổi 3+). - 25000đ. - 2000b s436134

10661. Tổng điều tra kinh tế năm 2017 - Kết quả hoạt động vận tải, kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải = The 2017 economic census - Results of transportation, storage and transportation supporting services / Vụ Thống kê Thương mại và Dịch vụ - Tổng cục Thống kê b.s. - H. : Thống kê, 2019. - 200tr. : bảng, biểu đồ ; 27cm. - 260b

ĐTTS ghi: Tổng cục Thống kê s429322

10662. Trần Trung Kiên. Quản lý khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn thành phố Hà Nội : Sách chuyên khảo / Trần Trung Kiên. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2019. - 120tr. : minh hoạ ; 27cm. - 250000đ. - 100b

Phụ lục: tr. 110-117. - Thư mục: tr. 118-120 s440289

10663. Trần Vỹ. Tôi là Jack Ma / Trần Vỹ ; An Lạc Group dịch. - Tái bản. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân ; Công ty Văn hoá Huy Hoàng, 2019. - 471tr. : ảnh ; 21cm. - 145000đ. - 1000b s439148

10664. Vũ Huyền Phương. Một số giải pháp đẩy mạnh xuất khẩu mặt hàng nông sản Việt Nam sang Liên bang Nga trước bối cảnh quốc tế mới / Vũ Huyền Phương. - H. : Lao động, 2019. - 140tr. : bảng, biểu đồ ; 21cm. - 55000đ. - 500b

Thư mục: tr. 137-140 s426665

10665. Vũ Thị Hải Anh. Nghiên cứu marketing dịch vụ vận tải đường sắt : Sách chuyên khảo / Vũ Thị Hải Anh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 201tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 70000đ. - 100b

Thư mục: tr. 187-193. - Phụ lục: tr. 194-201 s431938

10666. Winston Ma. Nền kinh tế di động của Trung Quốc: Những cơ hội từ sự bùng nổ tiêu dùng thông tin lớn nhất và nhanh nhất / Winston Ma ; Biên dịch, h.đ.: Lê Tuấn Anh... - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 479tr. ; 24cm. - 500b

Tên sách tiếng Anh: China's mobile economy: opportunities in the largest and fastest information consumption boom. - Thư mục: tr. 457-479 s450298

10667. Xuất khẩu hàng nông sản chủ lực của Việt Nam sang thị trường Liên minh Châu Âu (EU) đến năm 2025 : Sách chuyên khảo / Hoa Hữu Cường (ch.b.), Nguyễn Cao Sơn, Bùi Việt Hưng... - H. : Khoa học xã hội, 2019. - 186tr. : bảng ; 21cm. - 45000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam. Viện Nghiên cứu châu Âu. - Thư mục: tr. 174-179. - Phụ lục: tr. 180-186 s452201

10668. Xuất nhập khẩu hàng hoá Việt Nam 2017 = International mechandise trade Vietnam 2017. - H. : Thống kê, 2019. - 606tr. : bảng ; 29cm. - 280b

ĐTTS ghi: Tổng cục Thống kê. - Phụ lục: tr. 603-605 s453868

PHONG TỤC, NGHI LỄ VÀ VĂN HOÁ DÂN GIAN

10669. Aesop. Ngụ ngôn Aesop / Kể lại: Fiona Water ; Minh hoạ: Fulvio Testa ; Huyền Vũ dịch. - Tái bản. - H. : Văn học ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2019. - 127tr. : tranh màu ; 25cm. - 89000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Aesop's fables s442049

10670. Aesop. Ngụ ngôn Aesop - Những câu chuyện bị lãng quên / Kể lại: Fiona Water ; Minh hoạ: Fulvio Testa ; Huyền Vũ dịch. - Tái bản. - H. : Văn học ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2019. - 86tr. : tranh màu ; 25cm. - 80000đ. - 1500b

Dịch từ nguyên bản tiếng Anh: Aesop's forgotten fables s442050

10671. Aesop. Tuyển tập những câu chuyện hay nhất của Aesop = Aesop's best fable collection : Song ngữ Anh - Việt / Dịch: Việt Khương... - Tái bản lần thứ 6. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty văn hoá Sáng tạo Trí Việt. - 21cm. - 70000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Aesop's fables

T.1. - 2019. - 213tr. : hình vẽ s429643

10672. Aesop bất hủ = Treasury of Aesop's fables : Truyện tranh : Song ngữ Anh - Việt / Aesop ; Minh hoạ: Val Biro ; Cẩm Xuân dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt. - 26cm. - 128000đ. - 3000b

T.1. - 2019. - 99tr. : tranh màu s452216

10673. Aesop bất hủ = Treasury of Aesop's fables : Truyện tranh : Song ngữ Anh - Việt / Aesop ; Minh hoạ: Val Biro ; Cẩm Xuân dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt. - 26cm. - 128000đ. - 3000b

T.2. - 2019. - 99tr. : tranh màu s452217

10674. Ai mua hành tôi : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 3+ / Lời: Kim Ngọc ; Tranh: Trần Hà My. - H. : Kim Đồng, 2019. - 19tr. : tranh màu ; 21cm. - (Cổ tích Việt Nam cho bé mẫu giáo). - 20000đ. - 3000b s451060

10675. Aladin và cây đèn thần : Truyện tranh / Vũ Thị Hồng b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2019. - 15tr. : tranh màu ; 24cm. - (Truyện cổ tích thế giới). - 12000đ. - 10000b s445676

10676. Alibaba và bốn mươi tên cướp : Truyện tranh / Vũ Thị Hồng b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2019. - 15tr. : tranh màu ; 24cm. - (Truyện cổ tích thế giới). - 12000đ. - 10000b s445674

10677. Andersen, Hans Christian. Truyện cổ Andersen / Hans Christian Andersen ; Dịch: Nguyễn Văn Hải, Vũ Minh Toàn. - H. : Văn học ; Công ty Văn hoá và Giáo dục Tân Việt, 2019. - 455tr. ; 21cm. - 105000đ. - 1500b s452463

10678. Andersen, Hans Christian. Truyện cổ Andersen / Hans Christian Andersen ; Trần Minh Tâm dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng. - 19cm. - (Dành cho lứa tuổi 10+). - 88000đ. - 2000b

T.1. - 2019. - 461tr. s436352

10679. Andersen, Hans Christian. Truyện cổ Andersen / Hans Christian Andersen ; Trần

Minh Tâm dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng. - 19cm. - (Dành cho lứa tuổi 10+). - 88000đ. - 2000b

T.2. - 2019. - 448tr. s436353

10680. Andersen, Hans Christian. Truyện cổ An-đec-xen / Mạnh Chương dịch. - Tái bản. - H. : Văn học, 2019. - 597tr. : tranh vẽ ; 21cm. - 135000đ. - 3000b s442286

10681. Anh chàng học khôn : Truyện tranh / Tranh: Lê Minh Hải ; Hồng Hà b.s. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Kim Đồng, 2019. - 31tr. : tranh màu ; 21cm. - (Tranh truyện dân gian Việt Nam)(Dành cho lứa tuổi 3+). - 15000đ. - 3000b s431758

10682. Anh chàng nhanh trí : Truyện tranh / Tranh: Lê Minh Hải ; Hồng Hà b.s. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Kim Đồng, 2019. - 31tr. : tranh màu ; 21cm. - (Tranh truyện dân gian Việt Nam)(Dành cho lứa tuổi 3+). - 15000đ. - 3000b s436109

10683. Anh học trò và ba con quỷ : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 3+ / Tranh: Phạm Ngọc Tuấn ; Hồng Hà b.s. - Tái bản lần thứ 11. - H. : Kim Đồng, 2019. - 31tr. : tranh màu ; 21cm. - (Tranh truyện dân gian Việt Nam). - 15000đ. - 3000b s441596

10684. Anh học trò và ba con quỷ : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 3+ / Lời: Hiếu Minh ; Tranh: Phùng Nguyên Quang. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2019. - 19tr. : tranh màu ; 21cm. - (Cổ tích Việt Nam cho bé mẫu giáo). - 20000đ. - 3000b s451059

10685. The ant and the cicada / Written: Jenny T.H ; Ill.: T-Books. - H. : Women ; Nhà sách Đại Mai, 2019. - 23 p. : col. pic. ; 21 cm. - (Best fables for kids)(5+). - 35000đ. - 3000 copies s434377

10686. Atalanta và ba quả táo vàng : Truyện tranh / Nguyễn Như Quỳnh biên dịch, b.s. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 16tr. : tranh màu ; 24cm. - (Truyện tranh thần thoại Hy Lạp)(Tủ sách song ngữ Việt - Anh). - 12000đ. - 2000b s445503

10687. Ba chàng trai tài giỏi : Truyện tranh / Tranh: Nguyễn Công Hoan ; Hồng Hà b.s. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng, 2019. - 31tr. : tranh màu ; 21cm. - (Tranh truyện dân gian Việt Nam)(Dành cho lứa tuổi 3+). - 15000đ. - 3000b s431750

10688. Ba chú heo con = The three little pigs : Truyện tranh : Song ngữ Việt - Anh / Lời: Arianna Candell ; Tranh: Daniel Howarth ; Trần Ngọc Diệp dịch. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Kim Đồng, 2019. - 33tr. : tranh màu ; 21cm. - (Truyện cổ tích nổi tiếng)(Dành cho lứa tuổi 6+). - 30000đ. - 3000b s431782

10689. 3 chú heo xây nhà : Truyện tranh / Chính Bình b.s. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2019. - 12tr. : tranh vẽ ; 27cm. - (Em đọc ngụ ngôn và tô màu). - 12000đ. - 10000b s454634

10690. Ba chú lợn con : Truyện tranh : Dành cho trẻ em từ 3 - 10 tuổi / Tuệ Văn dịch. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Văn học ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2019. - 20tr. : tranh màu ; 21cm. - (Tủ sách Người kể chuyện)(Truyện cổ tích thế giới hay nhất). - 16000đ. - 2000b s427230

10691. Ba chú lợn con : Truyện tranh / Lời: Stefania Leonardi Hartley ; Minh hoạ: Maria Rita Gentili ; Thuỳ An dịch ; Quý Thao h.đ.. - H. : Mỹ thuật, 2019. - 24tr. : tranh màu ; 28cm. - (Ngày xửa ngày xưa...). - 65000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Italia: I tre porcellini s440777

10692. Ba chú mèo con : Truyện tranh : Sách lật giở : Dành cho lứa tuổi 3+ / Pitiporn Vatatiyarporn ; Thu Hà dịch. - H. : Kim Đồng, 2019. - 12tr. : tranh màu ; 23cm. - (Cổ tích mèo cải biên). - 48000đ. - 3000b s441655

10693. Ba sợi tóc vàng : Truyện tranh / Vũ Thị Hồng b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2019. - 15tr. : tranh màu ; 24cm. - (Truyện cổ tích thế giới). - 12000đ. - 10000b s445679

10694. Ba vật thần kì : Truyện tranh / Tranh: Trung Dũng ; Hồng Hà b.s. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Kim Đồng, 2019. - 31tr. : tranh màu ; 21cm. - (Tranh truyện dân gian Việt Nam). - 15000đ. - 3000b s431749

10695. Bà Chúa Thượng Ngàn : Truyện tranh / Tranh: Nguyễn Công Hoan ; Tô Chiêm b.s. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Kim Đồng, 2019. - 31tr. : tranh màu ; 21cm. - (Tranh truyện dân gian Việt Nam)(Dành cho lứa tuổi 3+). - 15000đ. - 2000b s436081

10696. Bà Chúa Tuyết : Truyện tranh / Vũ Thị Hồng b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2019. - 15tr. : tranh màu ; 24cm. - (Truyện cổ tích thế giới). - 12000đ. - 10000b s445675

10697. Bạch Mỹ Trinh. Múa trong nghi lễ tang ma của người Mường ở huyện Tân Lạc, tỉnh Hoà Bình và người Ba Na ở huyện Kông Chơ Ro, tỉnh Gia Lai / Bạch Mỹ Trinh (ch.b.), Lưu Trọng Tuấn, Trương Thị Ngọc Bích. - H. : Khoa học xã hội, 2019. - 171tr. : ảnh, bảng ; 21cm. - 130000đ. - 300b

Thư mục: tr. 155-164. - Phụ lục: tr. 165-

171 s428618

10698. Bàn Minh Đoàn. Văn hoá người Dao Tuyên Quang / Bàn Minh Đoàn, Bàn Xuân Triều. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2019. - 114tr. ; 19cm. - 55000đ. - 1000b s446707

10699. Bánh chưng bánh dày / Minh Long b.s. ; Tranh: Khánh Hoà. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Văn học, 2019. - 12tr. : tranh màu ; 27cm. - (Truyện cổ tích Việt Nam dành cho thiếu nhi). - 10000đ. - 5000b s432110

10700. Bánh chưng bánh dày : Truyện tranh / Minh Long b.s. ; Tranh: Khánh Hoà. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Văn học, 2019. - 12tr. : tranh màu ; 27cm. - (Truyện cổ tích Việt Nam dành cho thiếu nhi). - 10000đ. - 5000b s449683

10701. Bánh chưng bánh giầy : Truyện tranh / Nguyễn Thị Duyên. - H. : Thanh niên, 2019. - 12tr. : tranh màu ; 24cm. - (Tủ sách Thiếu nhi)(Truyện cổ tích Việt Nam). - 12000đ. - 10000b s449350

10702. Bảy điều ước : Truyện tranh / Tranh: Phạm Ngọc Tuấn ; Hồng Hà b.s. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Kim Đồng, 2019. - 31tr. : tranh màu ; 21cm. - (Tranh truyện dân gian Việt Nam)(Dành cho lứa tuổi 3+). - 15000đ. - 2000b s436079

10703. Bầy chim thiên nga : Truyện tranh / Vũ Thị Hồng b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2019. - 15tr. : tranh màu ; 24cm. - (Truyện cổ tích thế giới). - 12000đ. - 10000b s445673

10704. The black goat / Written: Jenny T.H ; Ill.: T-Books. - H. : Women ; Nhà sách Đại Mai, 2019. - 27 p. : col. pic. ; 21 cm. - (Best fables for kids)(5+). - 35000đ. - 3000 copies s434376

10705. Blom, Ashley. Bí kíp ăn tôm hùm và các món khó nhằn khác / Lời: Ashley Blom ; Tranh: Lucy Engelman ; My Dương dịch. - H. : Kim Đồng, 2019. - 160tr. : hình vẽ ; 17cm. - 50000đ. - 3000b s431703

10706. Bùi Văn Dũng. Triết lý về con người trong thành ngữ, tục ngữ Việt Nam / Bùi Văn Dũng. - Nghệ An : Đại học Vinh, 2019. - 283tr. ; 21cm. - 1200b

Thư mục: tr. 275-280 s453533

10707. Ca dao tục ngữ bằng tranh / B.s.: Nguyễn Hùng Vĩ, Trịnh Khánh Hà, Trịnh Khánh Thiên, Trịnh Cẩm Hằng ; Minh hoạ: Vương Linh. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Kim Đồng, 2019. - 176tr. : tranh màu ; 21cm. - (Dành cho lứa tuổi 6+). - 80000đ. - 2000b

Thư mục cuối chính văn s436208

10708. Cái cân thuỷ ngân : Truyện tranh / Tranh: Phạm Ngọc Tuấn ; Hồng Hà b.s. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Kim Đồng, 2019. - 31tr. : tranh màu ; 21cm. - (Tranh truyện dân gian Việt Nam)(Dành cho lứa tuổi 3+). - 15000đ. - 2000b s436111

10709. Cái kiến mày kiện củ khoai : Truyện tranh / Tranh: Lê Minh Hải ; Hiếu Minh b.s. - H. : Kim Đồng, 2019. - 31tr. : tranh màu ; 21cm. - (Tranh truyện dân gian Việt Nam)(Dành cho lứa tuổi 3+). - 15000đ. - 3000b s428156

10710. Cao Chư. Văn hoá cổ truyền dân tộc Cor: Tổng thể và những giá trị đặc trưng / Cao Chư. - Tái bản lần thứ 2 có sửa chữa. - H. : Khoa học xã hội, 2019. - 375tr., 56tr. ảnh : bản đồ, bảng ; 24cm. - 500b

Thư mục: tr. 369-371 s441170

10711. Cào cào thích ca hát : Truyện tranh / Chính Bình b.s. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2019. - 12tr. : tranh vẽ ; 27cm. - (Em đọc ngụ ngôn và tô màu). - 12000đ. - 10000b s454635

10712. Cáo và con sư tử bị bệnh : Đề cao cảnh giác trước hiểm nguy : Truyện tranh / Dolphin Press ; Dương Thư Hiên dịch. - H. : Văn học, 2019. - 16tr. : tranh màu ; 20cm. - (Truyện ngụ ngôn và những bài học cuộc sống)(Sách chữ lớn giúp bé dễ dàng tập đọc). - 35000đ. - 1000b s427023

10713. Cáo và dê : Trước khi làm việc gì cũng phải suy nghĩ cẩn thận : Truyện tranh. - H. : Văn học, 2019. - 16tr. : tranh màu ; 20cm. - (Truyện ngụ ngôn và những bài học cuộc sống)(Sách chữ lớn giúp bé dễ dàng tập đọc). - 35000đ. - 1000b s427024

10714. Cáo và quạ : Những lời xu nịnh thường không đúng sự thật : Truyện tranh / Dolphin Press ; Dương Thư Hiên dịch. - H. : Văn học, 2019. - 16tr. : tranh màu ; 20cm. - (Truyện ngụ ngôn và những bài học cuộc sống)(Sách chữ lớn giúp bé dễ dàng tập đọc). - 35000đ. - 1000b s427020

10715. Cất nhà giữa hồ : Truyện tranh / Tranh: Nguyễn Trung Dũng ; Truyện: Phạm Hổ. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Kim Đồng, 2019. - 31tr. : tranh màu ; 21cm. - (Tranh truyện dân gian Việt Nam)(Dành cho lứa tuổi 3+). - 15000đ. - 2000b s436102

10716. Câu đố dân gian dành cho bé : Chủ đề vật dụng gia đình / Hoàng Sơn. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng, 2019. - 22tr. : tranh vẽ ; 21cm. - 12000đ. - 5000b s436818

10717. Câu đố Việt Nam / Ngọc Hà tuyển chọn. - H. : Văn học ; Công ty Văn hoá Huy Hoàng, 2019. - 234tr. : hình vẽ ; 18cm. - 38000đ.

- 3000b s437798

10718. Cậu bé Tích Chu : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 3+ / Tranh: Trương Hiếu ; Nhiên Hà b.s. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Kim Đồng, 2019. - 31tr. : tranh màu ; 21cm. - (Tranh truyện dân gian Việt Nam). - 15000đ. - 3000b s441588

10719. Cậu bé Tích Chu : Truyện tranh / Mạc Thuỷ b.s. - H. : Văn học, 2019. - 13tr. : tranh màu ; 24cm. - (Truyện cổ tích Việt Nam đặc sắc). - 13000đ. - 3000b s442062

10720. Cây cầu phúc đức : Truyện tranh / Tranh: Lê Minh Hải ; Hiếu Minh b.s. - H. : Kim Đồng, 2019. - 31tr. : tranh màu ; 21cm. - (Tranh truyện dân gian Việt Nam)(Dành cho lứa tuổi 3+). - 15000đ. - 3000b s428158

10721. Cây khế / Minh Long b.s. ; Tranh: Khánh Hoà. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Văn học, 2019. - 12tr. : tranh màu ; 27cm. - (Truyện cổ tích Việt Nam dành cho thiếu nhi). - 10000đ. - 5000b s432114

10722. Cây khế = The star fruit tree : Truyện tranh / B.s.: Khánh Tuệ, Ngọc Anh ; Minh hoạ: Cloud Pillow. - H. : Văn học, 2019. - 13tr. : tranh màu ; 19x21cm. - (Tủ sách Cổ tích Việt Nam). - 28000đ. - 2000b s450429

10723. Cây khế : Truyện cổ tích Việt Nam : Truyện tranh / Nguyễn Trà My, Vũ Ngọc Thuỷ. - H. : Mỹ thuật, 2019. - 19tr. : tranh vẽ ; 20x21cm. - (Cổ tích muôn màu. Vui đọc truyện - Khéo tay tô). - 15000đ. - 5000b s440636

10724. Cây khế : Truyện tranh / Tranh: Nguyễn Bích ; Hồng Hà b.s. - Tái bản lần thứ 19. - H. : Kim Đồng, 2019. - 31tr. : tranh màu ; 21cm. - (Tranh truyện dân gian Việt Nam)(Dành cho lứa tuổi 3+). - 15000đ. - 3000b s428152

10725. Cây khế : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 3+ / Lời: Hiếu Minh ; Tranh: Phạm Thị Thu Trang. - H. : Kim Đồng, 2019. - 19tr. : tranh màu ; 21cm. - (Cổ tích Việt Nam cho bé mẫu giáo). - 20000đ. - 3000b s441674

10726. Cây khế : Truyện tranh / Mạc Thuỷ b.s. - H. : Văn học, 2019. - 13tr. : tranh màu ; 24cm. - (Truyện cổ tích Việt Nam đặc sắc). - 13000đ. - 3000b s442057

10727. Cây khế : Truyện tranh / Minh Long b.s. ; Tranh: Khánh Hoà. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Văn học, 2019. - 12tr. : tranh màu ; 27cm. - (Truyện cổ tích Việt Nam dành cho thiếu nhi). - 10000đ. - 5000b s449684

10728. Cây tre trăm đốt / Minh Long b.s. ; Tranh: Khánh Hoà. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Văn học, 2019. - 12tr. : tranh màu ; 27cm. - (Truyện cổ tích Việt Nam dành cho thiếu nhi). - 10000đ. - 5000b s432113

10729. Cây tre trăm đốt : Truyện tranh / Tranh: Ngô Mạnh Lân ; Thảo Hương b.s. - Tái bản lần thứ 16. - H. : Kim Đồng, 2019. - 31tr. : tranh màu ; 21cm. - (Tranh truyện dân gian Việt Nam)(Dành cho lứa tuổi 3+). - 15000đ. - 3000b s428151

10730. Cây tre trăm đốt : Truyện tranh / Lời: Kim Ngọc ; Tranh: Trần Gia Khang. - H. : Kim Đồng, 2019. - 19tr. : tranh màu ; 21cm. - (Cổ tích Việt Nam cho bé mẫu giáo)(Dành cho lứa tuổi 3+). - 20000đ. - 3000b s431781

10731. Cây tre trăm đốt : Truyện tranh / Mạc Thuỷ b.s. - H. : Văn học, 2019. - 13tr. : tranh màu ; 24cm. - (Truyện cổ tích Việt Nam đặc sắc). - 13000đ. - 3000b s442061

10732. Cây tre trăm đốt : Truyện tranh. - H. : Phụ nữ ; Công ty Sách Panda, 2019. - 16tr. : tranh vẽ ; 25cm. - (Kho tàng truyện cổ tích Việt Nam). - 16000đ. - 2000b s448394

10733. Cha mẹ nuôi con bằng trời bằng bể : Truyện tranh / Tranh: Kim Seung Hyun ; Hồng Hà b.s. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Kim Đồng, 2019. - 31tr. : tranh màu ; 21cm. - (Tranh truyện dân gian Việt Nam)(Dành cho lứa tuổi 3+). - 15000đ. - 3000b s431753

10734. Chàng học trò và con chó đá : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 3+ / Tranh: Kim Seung Hyun ; Hồng Hà b.s. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Kim Đồng, 2019. - 31tr. : tranh màu ; 21cm. - (Tranh truyện dân gian Việt Nam). - 15000đ. - 3000b s441589

10735. Chánh Hoà Minh. Phật tâm / Chánh Hoà Minh, Quang Hải, Hạnh Nguyện. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 583tr. : hình vẽ, ảnh ; 27cm. - 1500b s435047

10736. Chảo Chử Chấn. Các thành tố văn hoá dân gian trong hôn nhân của người Phù Lá ở huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai / Chảo Chử Chấn. - H. : Sân khấu, 2019. - 199tr. ; 21cm. - 2450b

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học Nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học Nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam s445149

10737. Chi chi chành chành - Tuổi thơ để dành / Hà Nội Vi Vu. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Skybooks Việt Nam, 2019. - 151tr. : tranh màu ; 18cm. - (Sách thực tế ảo). - 96000đ. - 2000b s439315

10738. Chí Thành. Truyện cổ tích hay nhất cho bé / Chí Thành b.s. - H. : Dân trí ; Công ty

Văn hoá và Giáo dục Tân Việt, 2019. - 199tr. ; 21cm. - 45000đ. - 2000b s449551

10739. Chiếc áo tàng hình : Truyện tranh / Tranh: Minh Trí ; Minh Quốc b.s. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Kim Đồng, 2019. - 31tr. : tranh màu ; 21cm. - (Tranh truyện dân gian Việt Nam)(Dành cho lứa tuổi 3+). - 15000đ. - 3000b s431751

10740. Chiếc áo tàng hình : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 3+ / Lời: Hiếu Minh ; Tranh: Phùng Nguyên Quang. - H. : Kim Đồng, 2019. - 19tr. : tranh màu ; 21cm. - (Cổ tích Việt Nam cho bé mẫu giáo). - 20000đ. - 3000b s451067

10741. Chiếc hũ thần : Truyện tranh / Tranh: Phạm Ngọc Tuấn ; Hiếu Minh b.s. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2019. - 31tr. : tranh màu ; 21cm. - (Tranh truyện dân gian Việt Nam)(Dành cho lứa tuổi 3+). - 15000đ. - 3000b s431737

10742. Chính Bình. Sư tử & chuột / Chính Bình b.s. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2019. - 12tr. : tranh vẽ ; 27cm. - (Em đọc ngụ ngôn và tô màu). - 12000đ. - 10000b s454632

10743. Chôl Chnăm Thmây. - H. : Văn hoá dân tộc, 2019. - 77tr. : ảnh, tranh vẽ ; 24cm. - 300b s438051

10744. Chu Quang Cường. Hôn nhân của người Dao Họ ở huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai : Sách chuyên khảo / Chu Quang Cường. - H. : Văn hoá dân tộc, 2019. - 285tr. : minh hoạ ; 21cm. - 92800đ. - 300b

Phụ lục: tr. 181-269. - Thư mục: tr. 270-282 s431277

10745. Chú bé người gỗ Pinocchio = Pinocchio : Truyện tranh : Song ngữ Việt - Anh / Lời: Arianna Candell ; Tranh: Daniel Howarth ; Trần Ngọc Diệp dịch. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Kim Đồng, 2019. - 33tr. : tranh màu ; 21cm. - (Truyện cổ tích nổi tiếng)(Dành cho lứa tuổi 6+). - 30000đ. - 3000b s431783

10746. Chú bé thông minh : Truyện tranh / Tranh: Lê Minh Hải ; Hồng Hà b.s. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng, 2019. - 31tr. : tranh màu ; 21cm. - (Tranh truyện dân gian Việt Nam)(Dành cho lứa tuổi 3+). - 15000đ. - 2000b s436092

10747. Chú Cuội : Truyện tranh / Mạc Thuỷ b.s. - H. : Văn học, 2019. - 13tr. : tranh màu ; 24cm. - (Truyện cổ tích Việt Nam đặc sắc). - 13000đ. - 3000b s442063

10748. Chú Cuội cung trăng : Truyện tranh / Nguyễn Thị Duyên. - H. : Thanh niên, 2019. - 12tr. : tranh màu ; 24cm. - (Tủ sách Thiếu nhi)(Truyện cổ tích Việt Nam). - 12000đ. - 10000b s451565

10749. Chú lính chì dũng cảm : Truyện tranh / Vũ Thị Hồng b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2019. - 15tr. : tranh màu ; 24cm. - (Truyện cổ tích thế giới). - 12000đ. - 10000b s445678

10750. Chú mèo đi hia : Truyện tranh / Vũ Thị Hồng b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2019. - 15tr. : tranh màu ; 24cm. - (Truyện cổ tích thế giới). - 12000đ. - 10000b s445677

10751. Chuyện kể hằng đêm - Chú lính chì dũng cảm : Phỏng theo truyện cổ Andersen : Truyện tranh : Dành cho trẻ em từ 2 - 8 tuổi / Tuệ Văn dịch. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Văn học ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2019. - 20tr. : tranh màu ; 21cm. - (Tủ sách Người kể chuyện). - 16000đ. - 2000b s442072

10752. Chuyện kể hằng đêm - Cô bé bán diêm : Phỏng theo truyện cổ Andersen : Truyện tranh / Tuệ Văn dịch. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Văn học ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2019. - 20tr. : tranh màu ; 21cm. - (Tủ sách Người kể chuyện)(Dành cho trẻ em từ 2 - 8 tuổi). - 16000đ. - 2000b s431284

10753. Chuyện kể hằng đêm - Cô bé Lọ Lem : Truyện tranh : Dành cho trẻ em từ 2 - 8 tuổi / Tuệ Văn dịch. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Văn học ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2019. - 20tr. : tranh màu ; 21cm. - (Tủ sách Người kể chuyện)(Dành cho trẻ em từ 2 - 8 tuổi). - 16000đ. - 2000b s449618

10754. Chuyện kể hằng đêm - Nàng tiên cá : Phỏng theo truyện cổ Andersen : Truyện tranh : Dành cho trẻ em từ 2 - 8 tuổi / Tuệ Văn dịch. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Văn học ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2019. - 20tr. : tranh màu ; 21cm. - (Tủ sách Người kể chuyện). - 16000đ. - 2000b s442073

10755. Chuyện kể hằng đêm - Vịt con xấu xí : Truyện tranh / Tuệ Văn dịch. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Văn học ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2019. - 20tr. : tranh màu ; 21cm. - (Tủ sách Người kể chuyện)(Dành cho trẻ em từ 2 - 8 tuổi). - 12500đ. - 2000b s427229

10756. Chuyện kể hằng đêm - Vịt con xấu xí : Truyện tranh : Phỏng theo truyện cổ Andersen : Dành cho trẻ em từ 2 - 8 tuổi / Tuệ Văn dịch. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Văn học ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2019. - 20tr. : tranh màu ; 21cm. - (Tủ sách Người kể chuyện). - 16000đ. - 2000b s442074

10757. Chuyện ông Gióng : Truyện tranh /

Tranh: Mai Long ; Lời: Tô Hoài. - Tái bản lần thứ 13. - H. : Kim Đồng, 2019. - 31tr. : tranh màu ; 21cm. - (Tranh truyện dân gian Việt Nam)(Dành cho lứa tuổi 3+). - 15000đ. - 3000b s431754

10758. Chuyện rùa vàng : Truyện tranh / Tranh: Hồ Quảng ; Lời: Vũ Tú Nam. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Kim Đồng, 2019. - 31tr. : tranh màu ; 21cm. - (Tranh truyện dân gian Việt Nam)(Dành cho lứa tuổi 3+). - 15000đ. - 2000b s436106

10759. Chử Đồng Tử và Tiên Dung : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 3+ / Tranh: Nguyễn Công Hoan ; Hồng Hà b.s. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng, 2019. - 31tr. : tranh màu ; 21cm. - (Tranh truyện dân gian Việt Nam). - 15000đ. - 3000b s441578

10760. Có có, không không, bé tập tầm vông : Dành cho trẻ em từ 2 - 12 tuổi / Hoàng Anh Tú s.t., tuyển chọn ; Minh hoạ: Đậu Quyên. - H. : Thanh niên ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2019. - 13tr. : tranh vẽ ; 21cm. - 126000đ. - 6000b s438371

10761. Có công mài sắt có ngày nên kim : Truyện tranh / Tranh: Lê Minh Hải ; Hồng Hà b.s. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Kim Đồng, 2019. - 31tr. : tranh màu ; 21cm. - (Tranh truyện dân gian Việt Nam)(Dành cho lứa tuổi 3+). - 15000đ. - 2000b s436080

10762. Cóc kiện trời : Truyện tranh / Nguyễn Thị Duyên. - H. : Thanh niên, 2019. - 12tr. : tranh màu ; 24cm. - (Tủ sách Thiếu nhi)(Truyện cổ tích Việt Nam). - 12000đ. - 10000b s449349

10763. Con cáo và chùm nho : Hãy biết quý trọng những gì đang có : Truyện tranh / Dolphin Press ; Dương Thư Hiên dịch. - H. : Văn học, 2019. - 16tr. : tranh màu ; 20cm. - (Truyện ngụ ngôn và những bài học cuộc sống)(Sách chữ lớn giúp bé dễ dàng tập đọc). - 35000đ. - 1000b s427018

10764. Con chó biết nói : Truyện tranh / Tranh: Lê Minh Hải ; Hiếu Minh b.s. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2019. - 31tr. : tranh màu ; 21cm. - (Tranh truyện dân gian Việt Nam)(Dành cho lứa tuổi 3+). - 15000đ. - 3000b s431739

10765. Con chó, con mèo và anh chàng nghèo khổ : Truyện tranh / Tranh: Vũ Duy Nghĩa ; Minh Quốc b.s. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Kim Đồng, 2019. - 31tr. : tranh màu ; 21cm. - (Tranh truyện dân gian Việt Nam)(Dành cho lứa tuổi 3+). - 15000đ. - 3000b s431740

10766. Con cóc là cậu ông giời : Truyện tranh / Tranh: Tạ Thúc Bình ; Truyện: Nguyễn Huy Tưởng. - Tái bản lần thứ 19. - H. : Kim Đồng, 2019. - 31tr. : tranh màu ; 21cm. - (Tranh truyện dân gian Việt Nam)(Dành cho lứa tuổi 3+). - 15000đ. - 3000b s431761

10767. Con cóc là cậu ông giời : Truyện tranh / Lời: Hiếu Minh ; Tranh: Phùng Nguyên Quang. - H. : Kim Đồng, 2019. - 19tr. : tranh màu ; 21cm. - (Cổ tích Việt Nam cho bé mẫu giáo)(Dành cho lứa tuổi 3+). - 20000đ. - 3000b s431779

10768. Con gái nàng tiên núi : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 3+ / Tranh: Nguyễn Công Hoan ; Minh Quốc b.s. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Kim Đồng, 2019. - 31tr. : tranh màu ; 21cm. - (Tranh truyện dân gian Việt Nam). - 15000đ. - 3000b s441590

10769. Con gấu và hai người bạn : Bạn bè nên giúp nhau lúc hoạn nạn : Truyện tranh / Dolphin Press ; Dương Thư Hiên dịch. - H. : Văn học, 2019. - 16tr. : tranh màu ; 20cm. - (Truyện ngụ ngôn và những bài học cuộc sống)(Sách chữ lớn giúp bé dễ dàng tập đọc). - 35000đ. - 1000b s427019

10770. Con lừa và cái bóng của nó : Lòng tham có thể khiến bạn mất tất cả : Truyện tranh / Dolphin Press ; Dương Thư Hiên dịch. - H. : Văn học, 2019. - 16tr. : tranh màu ; 20cm. - (Truyện ngụ ngôn và những bài học cuộc sống)(Sách chữ lớn giúp bé dễ dàng tập đọc). - 35000đ. - 1000b s427013

10771. Con ngỗng vàng : Truyện tranh / Vũ Thị Hồng b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2019. - 15tr. : tranh màu ; 24cm. - (Truyện cổ tích thế giới). - 12000đ. - 10000b s445681

10772. Con người là chúa muôn loài = How human were the lord of all / B.s.: Yên Bình, Phương Linh ; Minh hoạ: Nguyễn Công Hoan. - H. : Văn học, 2019. - 23tr. : tranh màu ; 19x21cm. - (Tủ sách Cổ tích Việt Nam). - 28000đ. - 2000b s452725

10773. Con quạ khát nước : Gặp khó khăn chớ vội nản lòng mà hãy kiên trì vượt qua : Truyện tranh / Dolphin Press ; Dương Thư Hiên dịch. - H. : Văn học, 2019. - 16tr. : tranh màu ; 20cm. - (Truyện ngụ ngôn và những bài học cuộc sống)(Sách chữ lớn giúp bé dễ dàng tập đọc). - 35000đ. - 1000b s427022

10774. Cô bé bán diêm = The little matchstick girl : Dựa theo truyện cổ Hans Christian Andersen : Dành cho lứa tuổi 5+ : Song ngữ Anh - Việt / Minh hoạ: Debbie Lavreys ; Thu Ngọc. Lê dịch. - H. : Phụ nữ, 2019. - 24tr. : tranh

vẽ ; 26cm. - (Truyện cổ kinh điển thế giới với bản dịch mới). - 45000đ. - 2000b s455374

10775. Cô bé bán diêm : Truyện tranh : Dành cho trẻ em từ 3 - 10 tuổi / Tuệ Văn dịch. - H. : Văn học ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2019. - 20tr. : tranh màu ; 21cm. - (Tủ sách Người kể chuyện)(Truyện cổ tích thế giới hay nhất). - 16000đ. - 2000b s443323

10776. Cô bé Khăn Đỏ = Little red riding hood : Dựa theo truyện cổ Grimm : Dành cho lứa tuổi 5+ : Song ngữ Anh - Việt / Minh hoạ: Debbie Lavreys ; Thu Ngọc. Lê dịch. - H. : Phụ nữ, 2019. - 24tr. : tranh vẽ ; 26cm. - (Truyện cổ kinh điển thế giới với bản dịch mới). - 45000đ. - 2000b s455375

10777. Cô bé Lọ Lem : Truyện tranh / Lời: Stefania Leonardi Hartley ; Minh hoạ: Maria Rita Gentili ; Thuỳ An dịch ; Quý Thao h.đ.. - H. : Mỹ thuật, 2019. - 24tr. : tranh màu ; 28cm. - (Ngày xửa ngày xưa...). - 65000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Italia: Cenerentola s440778

10778. Cô bé Lọ Lem : Truyện tranh / Vũ Thị Hồng b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2019. - 15tr. : tranh màu ; 24cm. - (Đọc truyện cùng bé. Cổ tích thế giới). - 12000đ. - 10000b s445672

10779. Cô bé mồ côi : Truyện tranh / Tranh: Phạm Ngọc Tuấn ; Minh Trang b.s. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng, 2019. - 31tr. : tranh màu ; 21cm. - (Tranh truyện dân gian Việt Nam)(Dành cho lứa tuổi 3+). - 15000đ. - 3000b s431744

10780. Cô bé quàng khăn đỏ = Little red riding hood : Truyện tranh : Song ngữ Việt - Anh / Lời: Arianna Candell ; Tranh: Daniel Howarth ; Trần Ngọc Diệp dịch. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Kim Đồng, 2019. - 33tr. : tranh màu ; 21cm. - (Truyện cổ tích nổi tiếng)(Dành cho lứa tuổi 6+). - 30000đ. - 3000b s431785

10781. Cô bé quàng khăn đỏ : Phỏng theo truyện cổ Grimm : Truyện tranh : Dành cho trẻ em từ 3 - 8 tuổi / Tuệ Văn dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Văn học ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2019. - 31tr. : tranh màu ; 25cm. - (Tủ sách Người kể chuyện)(Truyện cổ tích lừng danh thế giới). - 20000đ. - 2000b s442066

10782. Cô bé quàng khăn đỏ : Truyện tranh / Ngọc Phượng. - H. : Mỹ thuật ; Công ty Văn hoá Huy Hoàng, 2019. - 24tr. : tranh màu ; 24cm. - (Lâu đài cổ tích). - 15000đ. - 2000b s440614

10783. Cô bé quàng khăn đỏ : Truyện tranh : Sách lật giở : Dành cho lứa tuổi 3+ / Pitiporn Vatatiyarporn ; Thu Hà dịch. - H. : Kim Đồng, 2019. - 12tr. : tranh màu ; 23cm. - (Cổ tích mèo cải biên). - 480000đ. - 3000b s441654

10784. Cô bé tóc vàng = Goldilocks : Truyện tranh : Song ngữ Việt - Anh / Lời: Arianna Candell ; Tranh: Daniel Howarth ; Trần Ngọc Diệp dịch. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Kim Đồng, 2019. - 33tr. : tranh màu ; 21cm. - (Truyện cổ tích nổi tiếng)(Dành cho lứa tuổi 6+). - 30000đ. - 3000b s431786

10785. Công chúa say ngủ = Sleeping beauty : Dựa theo truyện cổ Grimm : Dành cho lứa tuổi 5+ : Song ngữ Anh - Việt / Minh hoạ: Debbie Lavreys ; Thu Ngọc. Lê dịch. - H. : Phụ nữ, 2019. - 24tr. : tranh vẽ ; 26cm. - (Truyện cổ kinh điển thế giới với bản dịch mới). - 45000đ. - 2000b s455377

10786. Công chúa Thuỷ tề : Truyện tranh / Tranh: Phạm Ngọc Tuấn ; Hồng Hà b.s. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Kim Đồng, 2019. - 31tr. : tranh màu ; 21cm. - (Tranh truyện dân gian Việt Nam)(Dành cho lứa tuổi 3+). - 15000đ. - 2000b s436090

10787. Công chúa tóc vàng : Truyện tranh / Ngọc Phượng. - H. : Mỹ thuật ; Công ty Văn hoá Huy Hoàng, 2019. - 24tr. : tranh màu ; 24cm. - (Lâu đài cổ tích). - 15000đ. - 2000b s440615

10788. Của thiên trả địa : Truyện tranh / Tranh: Tô Chiêm ; Hồng Hà b.s. - Tái bản lần thứ 11. - H. : Kim Đồng, 2019. - 31tr. : tranh màu ; 21cm. - (Tranh truyện dân gian Việt Nam)(Dành cho lứa tuổi 3+). - 15000đ. - 2000b s436088

10789. Cười ra vàng : Truyện tranh / Tranh: Lê Minh Hải ; Hồng Hà b.s. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Kim Đồng, 2019. - 31tr. : tranh màu ; 21cm. - (Tranh truyện dân gian Việt Nam)(Dành cho lứa tuổi 3+). - 15000đ. - 2000b s436101

10790. Cường Bạo chống trời : Truyện tranh / Tranh: Trương Hiếu ; Hồng Hà b.s. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Kim Đồng, 2019. - 31tr. : tranh màu ; 21cm. - (Tranh truyện dân gian Việt Nam)(Dành cho lứa tuổi 3+). - 15000đ. - 2000b s436083

10791. Cứu vật, vật trả ân : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 3+ / Tranh: Phạm Ngọc Tuấn ; Thuy Anh b.s. - Tái bản lần thứ 11. - H. : Kim Đồng, 2019. - 31tr. : tranh màu ; 21cm. - (Tranh truyện dân gian Việt Nam). - 15000đ. - 3000b s441587

10792. Dân ca Quan họ Bắc Ninh / Nguyễn Văn Phú, Lưu Hữu Phước, Nguyễn Viêm, Tú Ngọc. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Lao động, 2019. - 379tr. : bản nhạc, sơ đồ ; 21cm. - 4000b

ĐTTS ghi: Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch

Bắc Ninh. - Thư mục: tr. 376 s453110

10793. Di Li. Nửa vòng Trái đất uống một ly trà : Tuỳ bút ẩm thực / Di Li. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2019. - 326tr. : tranh vẽ ; 23cm. - 120000đ. - 2000b s448834

10794. Di Li. Tôi đã ăn cả cánh đồng hoa : Tuỳ bút ẩm thực / Di Li. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2019. - 319tr. : tranh vẽ ; 23cm. - 120000đ. - 2000b s448830

10795. Di sản văn hoá phi vật thể ở thành phố Cần Thơ / Huỳnh Thị Tuyết Nhung, Nguyễn Thị Mỹ, Cao Kiều Thuý Linh... - Cần Thơ : Bảo tàng Cần Thơ, 2019. - 199tr. : ảnh ; 21cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch thành phố Cần Thơ. Bảo tàng. - Thư mục cuối mỗi bài s439491

10796. Di tích và lễ hội đình Đầm Hà / B.s.: Phan Thị Thuý Vân (ch.b.), Lương Thang, Hoàng Giang... ; Biên dịch, h.đ. Hán Nôm: Phùng Thị Mai Anh, Trần Văn Lạng ; Ảnh: Phan Thị Thuý Vân. - H. : Nxb. Hà Nội, 2019. - 253tr., 20tr. ảnh màu ; 21cm. - 500b

ĐTTS ghi: Phòng Văn hoá và Thông tin huyện Đầm Hà. - Phụ lục: tr. 129-251. - Thư mục: tr. 252-253 s429108

10797. Diệt mãng xà : Truyện tranh / Tranh: Phùng Phẩm ; Hồng Hà b.s. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Kim Đồng, 2019. - 32tr. : tranh màu ; 21cm. - (Tranh truyện dân gian Việt Nam)(Dành cho lứa tuổi 3+). - 15000đ. - 3000b s431752

10798. Dũng sĩ Đam Dông : Truyện tranh / Tranh: Tạ Huy Long ; Hồng Hà b.s. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Kim Đồng, 2019. - 31tr. : tranh màu ; 21cm. - (Tranh truyện dân gian Việt Nam)(Dành cho lứa tuổi 3+). - 15000đ. - 3000b s431747

10799. Dương Hồng Từ. Văn hoá cổ truyền dân tộc Thổ ở Nghệ An / Dương Hồng Từ, Dương Duy Tiến. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2019. - 351tr., 8tr. ảnh : bảng ; 22cm. - 600b

Thư mục: tr. 348-349 s449539

10800. Dương Huy Thiện. Sự tích bánh chưng, bánh giầy và phong tục thờ cúng Hoàng tử Lang Liêu / Dương Huy Thiện (ch.b.), Lê Công Luận. - H. : Văn hoá dân tộc, 2019. - 207tr. : hình vẽ, ảnh ; 21cm. - 61500đ. - 500b s446244

10801. Dương Thị Dung. Từ điển thành ngữ, tục ngữ Việt Nam / Dương Thị Dung, Đặng Thuý Hằng, Nguyễn Thảo Nguyên. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 902tr. ; 21cm. - 230000đ. - 3000b

Thư mục: tr. 900 s450126

10802. Đào Chuông. Ẩm thực - Lễ hội dân gian Khmer ở Kiên Giang / Đào Chuông. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2019. - 199tr. ; 21cm. - 2450b

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số s452022

10803. Đào Quang Lâm. Góc nhìn văn hoá dân gian Làng Nguyễn / Đào Quang Lâm. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2019. - 165tr. : ảnh ; 21cm. - 300b

Thư mục: tr. 161 s441140

10804. Đào Quang Tố. Tang ma hoả táng người Thái Đen Yên Châu - Sơn La / Đào Quang Tố. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2019. - 199tr. : ảnh ; 21cm. - 2450b

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số. - Phụ lục: tr. 175-192 s452013

10805. Đặng Hoàng Lan. Miếu Nhị Phủ: Di tích lịch sử - Văn hoá cấp quốc gia : Sách chuyên khảo / Đặng Hoàng Lan. - H. : Khoa học xã hội, 2019. - 208tr. : ảnh ; 21cm. - 118000đ. - 500b

Thư mục: tr. 197-208 s452585

10806. Đặng Phương Anh. Lời ru của mẹ / Đặng Phương Anh ; Vẽ: Rin Vũ ; H.đ.: Lê Huy Bắc, Trần Thuý Anh. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2019. - 105tr. : minh hoạ ; 20cm. - (Tò Mò kể chuyện văn hoá Việt. 8+; T. 1). - 89000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 104-105 s438901

10807. Đặng Thị Kim Liên. Chợ phiên Ba Đồn / Đặng Thị Kim Liên. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2019. - 315tr. : tranh vẽ ; 21cm. - 125000đ. - 500b

Phụ lục: tr. 278-308. - Thư mục: tr. 309-311 s451130

10808. Đặng Thị Lan Anh. Nhân vật anh hùng văn hoá trong truyện kể dân gian về thời kỳ Văn Lang - Âu Lạc : Truyện dân gian / Đặng Thị Lan Anh. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2019. - 295tr. ; 21cm. - 2450b

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam. - Thư mục: tr. 275-288 s446414

10809. Đặng Thị Oanh. Huyền thoại Mường Then / Đặng Thị Oanh. - H. : Nxb. Hội

Nhà văn, 2019. - 179tr. : ảnh ; 21cm. - 2450b

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số. - Thư mục: tr. 173-176 s452000

10810. Đi ở học thành tài : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 3+ / Tranh: Phạm Ngọc Tuấn ; Bùi Lâm Bằng b.s. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Kim Đồng, 2019. - 31tr. : tranh màu ; 21cm. - (Tranh truyện dân gian Việt Nam). - 15000đ. - 3000b s441584

10811. Điêu Văn Thuyển. Truyện thơ dân tộc Thái / Điêu Văn Thuyển s.t., biên dịch, giới thiệu. - H. : Sân khấu, 2019. - 499tr. ; 21cm. - 2450b

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học Nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học Nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam s445151

10812. Điều ước cuối cùng : Truyện tranh / Tranh: Đào Hải ; Hồng Hà b.s. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Kim Đồng, 2019. - 31tr. : tranh màu ; 21cm. - (Tranh truyện dân gian Việt Nam)(Dành cho lứa tuổi 3+). - 15000đ. - 2000b s436082

10813. Đinh Thượng Lâm. 101 câu chuyện về các nàng công chúa / Đinh Thượng Lâm ; Tuệ Văn dịch. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Văn học, 2019. - 199tr. : tranh màu ; 27cm. - 110000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 培养完美女孩的101个公主故事 s432117

10814. Đoàn Trúc Quỳnh. Nhà truyền thống người Si La ở Lai Châu / Đoàn Trúc Quỳnh. - H. : Sân khấu, 2019. - 243tr. : minh hoạ ; 21cm. - 2450b

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học Nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học Nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam. - Thư mục: tr. 237-238 s445146

10815. Đỗ Hồng Kỳ. Vai trò của luật tục Ê Đê đối với sự phát triển bền vững tộc người / Đỗ Hồng Kỳ. - H. : Sân khấu, 2019. - 231tr. ; 21cm. - 2450b

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học Nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học Nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam. - Thư mục: tr. 221-223 s441232

10816. Đỗ Hồng Kỳ. Vai trò của văn hoá truyền thống các tộc người bản địa Tây Nguyên đối với sự phát triển bền vững vùng / Đỗ Hồng Kỳ. - H. : Sân khấu, 2019. - 299tr. ; 21cm. - 2450b

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam. - Thư mục: tr. 287-291 s449840

10817. Đồng dao Việt Nam / Ngọc Hà s.t., tuyển chọn. - Tái bản lần 3. - H. : Văn học ; Công ty Văn hoá Huy Hoàng, 2019. - 227tr. : tranh vẽ ; 21cm. - 52000đ. - 2000b

Phụ lục: tr. 218-226 s431067

10818. Em yêu câu đố Ba-na / Tôn Thị Tâm. Đặng Tuyết Anh, Trương Thị Kim Oanh, Nguyễn Quang Tuệ ; S.t., biên dịch: A Jar, Nguyễn Quang Tuệ ; Tranh: Hồ Thuỷ Tiên ; Ảnh: Nguyễn Đại Dương... - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2019. - 62tr. : minh hoạ ; 20cm. - 1600b s451661

10819. Florence Sakade. Chuyện kì lạ về chàng Taro : Dành cho lứa tuổi thiếu nhi / Florence Sakade b.s. ; Minh hoạ: Yoshio Hayashi ; Quỳnh Thu dịch. - H. : Kim Đồng, 2019. - 50tr. : tranh màu ; 22cm. - (Cổ tích Nhật Bản dành cho thiếu nhi). - 52000đ. - 2000b s425679

10820. Florence Sakade. Cuộc phiêu lưu của Kintaro : Dành cho lứa tuổi thiếu nhi / Florence Sakade b.s. ; Minh hoạ: Yoshio Hayashi ; Quỳnh Thu dịch. - H. : Kim Đồng, 2019. - 52tr. : tranh màu ; 22cm. - (Cổ tích Nhật Bản dành cho thiếu nhi). - 52000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Kintaro's adventure s425680

10821. Frazer, J. G. Các huyền thoại về nguồn gốc của lửa / J. G. Frazer ; Ngô Bình Lâm dịch ; Phạm Minh Quân h.đ.. - H. : Thế giới, 2019. - 308tr. ; 21cm. - 150000đ. - 700b

Tên sách tiếng Pháp: Mythes sur l'origine du feu s429998

10822. Galang, Angtoan. Nghìn lẻ một đêm / Angtoan Galang ; Giang Hà Vy dịch. - Tái bản. - H. : Văn học, 2019. - 1261tr. ; 24cm. - 235000đ. - 2000b s444809

10823. Giáo dục văn hoá truyền thống cho học sinh trung học phổ thông / Bùi Thanh Truyền (ch.b.), Nguyễn Thị Ngọc Diệp, Huỳnh Văn Minh... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 143tr. : ảnh ; 24cm. - 50000đ. - 3000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - Phụ lục trong chính văn. - Thư mục: tr. 140-143 s451094

10824. Giáo trình văn hoá ẩm thực trong kinh doanh du lịch / Trần Thị Thuỳ Trang (ch.b.), Bùi Viết Phương, Trần Ngọc Trinh... - Tp. Hồ Chí

Minh : Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 267tr. : bảng ; 24cm. - 100000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Văn Hiến. - Thư mục: tr. 266-267 s444913

10825. Gilbert, Henry. Robin Hood - Hiệp sĩ rừng xanh / Henry Gilbert ; Nguyễn Văn Của dịch, rút gọn, giới thiệu. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá ; Tp. Hồ Chí Minh : Công ty Văn hoá Nhân Văn, 2019. - 201tr. ; 21cm. - (Tủ sách Văn học cổ điển rút gọn). - 49000đ. - 1000b s443980

10826. Goodman, James Edward. Uniquely Vietnamese / James Edward Goodman. - Tái bản. - H. : Thế giới, 2019. - 279 p. ; 21 cm. - 250000đ. - 500 copies

Bibliogr.: p. 257-260 s434370

10827. Grimm, Jacob. Truyện cổ Grimm / Jacob Grimm, Wilhelm Grimm ; Mạnh Chương dịch. - Tái bản. - H. : Văn học, 2019. - 571tr. ; 21cm. - 120000đ. - 3000b s442016

10828. Grimm, Jacob. Truyện cổ Grimm / Jacob Grimm, Wilhelm Grimm ; Lương Văn Hồng dịch. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Kim Đồng. - 19cm. - (Văn học Đức. Tác phẩm chọn lọc). - 60000đ. - 2000b

T.1. - 2019. - 324tr. : tranh vẽ s428362

10829. Grimm, Jacob. Truyện cổ Grimm / Jacob Grimm, Wilhelm Grimm ; Lương Văn Hồng dịch. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Kim Đồng. - 19cm. - (Văn học Đức. Tác phẩm chọn lọc). - 65000đ. - 2000b

T.2. - 2019. - 345tr. : tranh vẽ s436349

10830. Grimm, Jacob. Truyện cổ Grimm / Jacob Grimm, Wilhelm Grimm ; Lương Văn Hồng dịch. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Kim Đồng. - 19cm. - (Văn học Đức. Tác phẩm chọn lọc). - 55000đ. - 2000b

T.3. - 2019. - 344tr. : tranh vẽ s436350

10831. Grimm, Jacob. Truyện cổ Grimm / Jacob Grimm, Wilhelm Grimm ; Lương Văn Hồng dịch. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Kim Đồng. - 19cm. - (Văn học Đức. Tác phẩm chọn lọc). - 65000đ. - 2000b

T.4. - 2019. - 311tr. : tranh vẽ s436351

10832. Gương ông bà, cha mẹ / Hoàng Thuỳ Dương dịch. - H. : Nxb. Hội Nhà văn ; Tp. Hồ Chí Minh : Công ty Tri thức Văn hoá Sách Việt Nam, 2019. - 93tr. ; 21cm. - (Thần thoại Ôxtrâylia). - 35000đ. - 500b

Dịch từ nguyên bản tiếng Nga s435741

10833. Hà Thị Bình. Tử Thư - Văn Thậy : Truyện thơ Tày / Hà Thị Bình. - H. : Văn hoá dân tộc, 2019. - 271tr. ; 21cm. - 2450b

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học Nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam. - Phụ lục: tr. 261-264. - Thư mục: tr. 265-266 s444116

10834. Hà Vượng. Câu đố Việt Nam / Hà Vượng s.t.. - H. : Lao động, 2019. - 199tr. : hình vẽ ; 21cm. - 64000đ. - 1000b s453156

10835. Hai anh em và cây thuốc thần : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 3+ / Tranh: Nguyễn Trung Dũng ; Hồng Hà b.s. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Kim Đồng, 2019. - 31tr. : tranh màu ; 21cm. - (Tranh truyện dân gian Việt Nam). - 15000đ. - 3000b s441583

10836. Hai nàng công chúa : Truyện tranh / Ngọc Phượng. - H. : Mỹ thuật ; Công ty Văn hoá Huy Hoàng, 2019. - 24tr. : tranh màu ; 24cm. - (Lâu đài cổ tích). - 15000đ. - 2000b s440617

10837. Hai ông tiến sĩ : Truyện tranh / Tranh: Ngô Mạnh Lân ; Hồng Hà b.s. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Kim Đồng, 2019. - 31tr. : tranh màu ; 21cm. - (Tranh truyện dân gian Việt Nam)(Dành cho lứa tuổi 3+). - 15000đ. - 2000b s436105

10838. 200 truyện ngụ ngôn Ê Dốp : Dịch thành thơ song thất lục bát / Ngọc Châu dịch. - H. : Thế giới, 2019. - 310tr. ; 21cm. - 70000đ. - 500b s426667

10839. The hare and the tortoise / Written: Jenny T.H ; Ill.: T-Books. - H. : Women ; Nhà sách Đại Mai, 2019. - 23 p. : col. pic. ; 21 cm. - (Best fables for kids)(5+). - 35000đ. - 3000 copies s434375

10840. Harrington, Cora. Mảnh nhỏ diệu kỳ : Phụ nữ tinh tế phải để ý nội y / Cora Harrington ; Ngọc Huyền dịch ; Minh hoạ: Sandy Wirt. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá và Truyền thông AZ Việt Nam, 2019. - 161tr. : hình vẽ ; 21cm. - 99000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: In intimate detail: How to choose, wear and love lingerie. - Phụ lục: tr. 145-159. - Thư mục: tr. 160 s428392

10841. Hạt lúa thần : Truyện tranh / Tranh: Nguyễn Công Hoan ; Thuỵ Anh b.s. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Kim Đồng, 2019. - 31tr. : tranh màu ; 21cm. - (Tranh truyện dân gian Việt Nam)(Dành cho lứa tuổi 3+). - 15000đ. - 3000b s431760

10842. Hiếu Minh. Câu đố dân gian bằng tranh - Cây cối / Hiếu Minh b.s. ; Tranh: Thanh

Hồng. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Kim Đồng, 2019. - 39tr. : tranh màu ; 19cm. - (Dành cho lứa tuổi 3+). - 18000đ. - 2000b s431330

10843. Hiếu Minh. Câu đố dân gian bằng tranh - Con người : Dành cho lứa tuổi 3+ / Hiếu Minh b.s. ; Tranh: Vườn Illustration. - H. : Kim Đồng, 2019. - 59tr. : tranh màu ; 19cm. - 30000đ. - 3000b s451395

10844. Hiếu Minh. Câu đố dân gian bằng tranh - Đồ vật : Dành cho lứa tuổi 3+ / Hiếu Minh b.s. ; Tranh: Vườn Illustration. - H. : Kim Đồng, 2019. - 59tr. : tranh màu ; 19cm. - 30000đ. - 3000b s451393

10845. Hiếu Minh. Câu đố dân gian bằng tranh - Hoa quả / Hiếu Minh b.s. ; Tranh: Thanh Hồng. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Kim Đồng, 2019. - 39tr. : tranh màu ; 19cm. - (Dành cho lứa tuổi 3+). - 18000đ. - 2000b s431332

10846. Hiếu Minh. Câu đố dân gian bằng tranh - Loài vật / Hiếu Minh b.s. ; Tranh: Thanh Hồng. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Kim Đồng, 2019. - 39tr. : tranh màu ; 19cm. - (Dành cho lứa tuổi 3+). - 18000đ. - 2000b s431331

10847. Hiếu Minh. Câu đố dân gian bằng tranh - Thiên nhiên : Dành cho lứa tuổi 3+ / Hiếu Minh b.s. ; Tranh: Vườn Illustration. - H. : Kim Đồng, 2019. - 59tr. : tranh màu ; 19cm. - 30000đ. - 3000b s451394

10848. Hoàng Anh Nhân. Khảo sát trò Xuân Phả / Hoàng Anh Nhân (ch.b.), Phạm Minh Khang, Hoàng Hải. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2019. - 187tr. : ảnh, tranh vẽ ; 21cm. - 2450b

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam. - Phụ lục: tr. 157-180. - Thư mục: tr. 181-183 s446419

10849. Hoàng Minh Tường. Khúc hát Tĩnh Gia / Hoàng Minh Tường s.t.. - H. : Sân khấu, 2019. - 253tr. : bảng ; 21cm. - 2450b

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học Nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học Nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam. - Thư mục: tr. 247-248 s445150

10850. Hoàng Quang Trọng. Lời ca Bụt Tày ở Tuyên Quang / Hoàng Quang Trọng s.t. ; Hoàng Tuấn Cư dịch, giới thiệu. - H. : Văn hoá dân tộc, 2019. - 711tr. ; 21cm. - 2450b

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam. - Thư mục: tr. 703-704 s441985

10851. Hoàng Quốc Hải. Văn hoá phong tục / Hoàng Quốc Hải. - H. : Nxb. Hà Nội, 2019. - 351tr. ; 21cm. - (Tủ sách Thăng Long 1000 năm). - 1800b s450192

10852. Hoàng Sơn. Câu đố dân gian dành cho bé : Chủ đề các loại quả / Hoàng Sơn. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng, 2019. - 22tr. ; 21cm. - 12000đ. - 5000b s429532

10853. Hoàng Sơn. Câu đố dân gian dành cho bé : Chủ đề các loài hoa / Hoàng Sơn. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng, 2019. - 22tr. ; 21cm. - 12000đ. - 5000b s429534

10854. Hoàng Sơn. Câu đố dân gian dành cho bé : Chủ đề đồ vật và các loại bánh / Hoàng Sơn. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng, 2019. - 22tr. ; 21cm. - 12000đ. - 5000b s429533

10855. Hoàng Sơn. Câu đố dân gian dành cho bé : Chủ đề con vật / Hoàng Sơn. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng. - 21cm. - 12000đ. - 5000b

T.1. - 2019. - 22tr. s429530

10856. Hoàng Sơn. Câu đố dân gian dành cho bé : Chủ đề đồ vật, cây cối / Hoàng Sơn. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng. - 21cm. - 12000đ. - 5000b

T.1. - 2019. - 22tr. s429528

10857. Hoàng Sơn. Câu đố dân gian dành cho bé : Chủ đề con vật / Hoàng Sơn. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng. - 21cm. - 12000đ. - 5000b

T.2. - 2019. - 22tr. s429531

10858. Hoàng Sơn. Câu đố dân gian dành cho bé : Chủ đề đồ vật, cây cối / Hoàng Sơn. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng. - 21cm. - 12000đ. - 5000b

T.2. - 2019. - 22tr. s429529

10859. Hoàng Thị Cấp. Nét đẹp trong văn hoá truyền thống của một số tộc người ở Hà Giang / Hoàng Thị Cấp. - H. : Văn hoá dân tộc, 2019. - 175tr. ; 20cm. - 200b s438462

10860. Hoàng Thị Nhuận. Hát ru - Văn hoá truyền thống giáo dục cần được bảo tồn / Hoàng Thị Nhuận. - H. : Sân khấu, 2019. - 147tr. ; 21cm. - 2450b

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học Nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học Nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam. - Thư mục: tr. 139-141 s441229

10861. Hoàng Trần Nghịch. Koám chiến láng : Phương ngôn, tục ngữ Thái / Hoàng Trần Nghịch s.t., dịch, biên soạn. - H. : Văn hoá dân tộc, 2019. - 371tr. ; 21cm. - 2450b

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học Nghệ

thuật Việt Nam. Hội Văn học Nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam s445912

10862. Hoàng Tuấn Cư. Cỏ lảu, sli Nùng Phàn Slình xứ Lạng : Song ngữ: Nùng Phàn Slình - Việt / Hoàng Tuấn Cư, Lâm Xuân Đào s.t., dịch, giới thiệu. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2019. - 671tr. ; 21cm. - 2450b

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các dân tộc thiểu số Việt Nam. - Thư mục: tr. 641-642 s429104

10863. Hoàng Tuấn Cư. Lượn, phong slư dân ca trữ tình của người Tày xứ Lạng / Hoàng Tuấn Cư nghiên cứu, s.t., dịch, giới thiệu. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2019. - 799tr. ; 21cm. - 2450b

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam s440111

10864. Hoàng tử ếch : Truyện tranh / Tuệ Văn dịch. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Văn học ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2019. - 20tr. : tranh màu ; 21cm. - (Tủ sách Người kể chuyện. Truyện cổ tích thế giới hay nhất)(Dành cho trẻ em từ 3 - 10 tuổi). - 16000đ. - 2000b s436636

10865. Hoàng tử ếch : Truyện tranh : Dành cho trẻ em từ 3 - 8 tuổi / Tuệ Văn dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Văn học ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2019. - 31tr. : tranh màu ; 25cm. - (Tủ sách Người kể chuyện)(Truyện cổ tích lừng danh thế giới). - 20000đ. - 2000b s442064

10866. Hoàng tử mang lốt ếch = The frog prince : Dựa theo truyện cổ Grimm : Dành cho lứa tuổi 5+ : Song ngữ Anh - Việt / Minh hoạ: Debbie Lavreys ; Thu Ngọc. Lê dịch. - H. : Phụ nữ, 2019. - 24tr. : tranh vẽ ; 26cm. - (Truyện cổ kinh điển thế giới với bản dịch mới). - 45000đ. - 2000b s455380

10867. Hoàng tử và chim én : Phỏng theo truyện của Oscar Wilde : Truyện tranh : Dành cho trẻ em từ 3 - 8 tuổi / Tuệ Văn dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Văn học ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2019. - 31tr. : tranh màu ; 25cm. - (Tủ sách Người kể chuyện)(Truyện cổ tích lừng danh thế giới). - 20000đ. - 2000b s442065

10868. Hoffmann, E.T.A. Chàng cắn hồ đào và vua chuột : Cổ tích siêu thực kinh điển Đức / E.T.A. Hoffmann ; Quang Chiến dịch. - H. : Nxb. Hội Nhà văn ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2019. - 385tr. ; 21cm. - 108000đ. - 2000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Đức: Ausgewählte Mächen und Erzählungen s429174

10869. Hồ Trần Hiệp. Gà nòi Cao Lãnh : Tập truyện dân gian / Hồ Trần Hiệp s.t., kể. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2019. - 246tr. ; 21cm. - 100000đ. - 1000b s452066

10870. Hố vàng hố bạc : Truyện tranh / Tranh: Vũ Duy Nghĩa ; Hồng Hà b.s. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Kim Đồng, 2019. - 31tr. : tranh màu ; 21cm. - (Tranh truyện dân gian Việt Nam)(Dành cho lứa tuổi 3+). - 15000đ. - 3000b s431745

10871. Hợp tuyển thơ văn Việt Nam - Văn học dân tộc thiểu số / B.s.: Nông Quốc Chấn, Nông Minh Châu, Mạc Phi... - H. : Nxb. Hội Nhà văn. - 21cm. - 2450b

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiếu số Việt Nam

Q.1: Tuyển tập thơ văn. - 2019. - 747tr. s446404

10872. Huyền thoại Vua Lửa = Ruai Glaăi kow yang pơtao apui = Legend of the King of Fire ; Truyện tranh / Nguyễn Quang Tuệ s.t., b.s. ; Vẽ tranh: Trần Ngọc Anh, Trần Quỳnh Hương ; Ksor H'Nhuih biên dịch. - H. : Nxb. Hội Nhà Văn, 2019. - 17tr. : tranh màu ; 15x17cm. - 2000b s450484

10873. Huỳnh Ngọc Trảng. Đồng dao và trò chơi truyền thống / Huỳnh Ngọc Trảng ch.b. ; S.t., b.s.: Nguyễn Thanh Lợi, Lê Hải Đăng, Lê Hồng Hải... - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 523tr. : minh hoạ ; 24cm. - 175000đ. - 1000b s451133

10874. Huỳnh Ngọc Trảng. Gia Định - Sài Gòn : Hò, hát, lý, vè và diễn xướng lễ hội / Huỳnh Ngọc Trảng. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 436tr. : minh hoạ ; 24cm. - (Văn hoá Nam Bộ). - 159000đ. - 1000b s430507

10875. Huỳnh Vũ Lam. Nghiên cứu truyện dân gian Khmer Nam Bộ dưới góc nhìn bối cảnh : Nghiên cứu, phê bình văn học / Huỳnh Vũ Lam. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2019. - 435tr. : bảng ; 21cm. - 2450b

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam. - Thư mục: tr. 323-347. - Phụ lục: tr. 348-428 s452031

10876. Hương Nguyễn. Thay cách mặc đổi cuộc đời = Dress me confident / Hương Nguyễn ; Trần Thị Ngân Hà dịch. - Tái bản lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 255tr. : ảnh màu ; 25cm. - 288000đ. - 2000b s434517

10877. Hương Nguyễn. Thay cách mặc đổi cuộc đời = Dress me confident / Hương Nguyễn ; Trần Thị Ngân Hà dịch. - Tái bản lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 255tr. : ảnh màu ; 25cm. - 288000đ. - 2000b s455091

10878. Hữu Ngọc. Áo dài = Women's long dress / Ch.b.: Hữu Ngọc, Lady Borton. - H. : Thế giới, 2019. - 99tr. : ảnh ; 18cm. - (Tham khảo biên dịch văn hoá Việt Nam). - 23000đ. - 1000b s433866

10879. Hữu Ngọc. Ẩm thực xứ Huế = Huế cuisine / Ch.b.: Hữu Ngọc, Lady Borton. - H. : Thế giới, 2019. - 102tr. : ảnh ; 18cm. - (Tham khảo biên dịch văn hoá Việt Nam). - 20000đ. - 1000b s433864

10880. Hữu Ngọc. Phở - Đặc sản Hà Nội: Tham khảo biên dịch văn hoá Việt Nam = Phở - A specialty of Hà Nội : Frequently asked questions about Vietnamese culture / Ch.b: Hữu Ngọc, Lady Borton. - Tái bản. - H. : Thế giới, 2019. - 70tr. : ảnh ; 18cm. - (Tìm hiểu văn hoá Việt Nam). - 15000đ. - 1000b s435566

10881. Hữu Ngọc. Trầu cau = Betel and areca / Ch.b.: Hữu Ngọc, Lady Borton. - Tái bản. - H. : Thế giới, 2019. - 67tr. : ảnh ; 18cm. - (Tham khảo biên dịch văn hoá Việt Nam). - 15000đ. - 1000b s433196

10882. Hữu Ngọc. Tục lệ cưới xin = Wedding customs / Ch.b.: Hữu Ngọc, Lady Borton. - Tái bản. - H. : Thế giới, 2019. - 90tr. : ảnh ; 18cm. - (Tham khảo biên dịch văn hoá Việt Nam). - 21000đ. - 1000b s433867

10883. Jason và bộ lông cừu vàng : Truyện tranh / Luc Ferry ; Kịch bản: Clotilde Bruneau ; Hình vẽ: Alexandre Jubran ; Vũ Triết Minh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh ; Nhà sách Thị Nghè. - 31cm. - (Thần thoại Hy Lạp)(Truyện tranh thần thoại dành cho bạn đọc tuổi 18+). - 130000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Pháp: La sagesse des mythes. Jason et la toison d'or, 2/3 le voyage de l'argo

T.2: Chuyến ra khơi của con thuyền Argo. - 2019. - 48tr. : tranh màu s437342

10884. Kể chuyện Tết Trung thu : Dành cho mọi lứa tuổi / Tranh: Kim Duẩn ; Lời: Phương Thuý. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2019. - 39tr. : tranh màu ; 18x26cm. - 48000đ. - 2000b s445928

10885. Không gian văn hoá cộng đồng người H'rê tại làng Teng (Xã Ba Thành, huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi) / Lương Hồng Quang (ch.b.), Nguyễn Tuấn Anh, Cao Trung Vinh... - H. : Lao động, 2019. - 32tr. : ảnh màu ; 20cm. - 500b s430290

10886. Kiến và châu chấu : Làm việc cần có kế hoạch và đừng để lãng phí thời gian : Truyện tranh / Dolphin Press ; Dương Thư Hiên dịch. - H. : Văn học, 2019. - 16tr. : tranh màu ; 20cm. - (Truyện ngụ ngôn và những bài học cuộc sống)(Sách chữ lớn giúp bé dễ dàng tập đọc). - 35000đ. - 1000b s427021

10887. Kim Oanh. Kho tàng cổ tích Việt Nam hay nhất / Kim Oanh b.s. - H. : Lao động, 2019. - 143tr. ; 21cm. - 45000đ. - 1000b s453159

10888. Kim Oanh. Truyện cổ tích thế giới hay nhất: Nàng Bạch Tuyết và bảy chú lùn / Kim Oanh b.s. - H. : Lao động, 2019. - 151tr. : hình vẽ ; 21cm. - 45000đ. - 1000b s453158

10889. Kinh Duy Trịnh. Truyện cổ Chăm / S.t., dịch.: Kinh Duy Trịnh ; Minh hoạ: Tôn Nữ Thị Bích Trâm. - H. : Kim Đồng. - 24cm. - 95000đ. - 2000b

T.2. - 2019. - 99tr : tranh màu s451034

10890. Korokevik, Vladimir. Đội kỵ binh ma / Vladimir Korokevik ; Lê Minh Luân dịch, rút gọn, giới thiệu. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá ; Tp. Hồ Chí Minh : Công ty Văn hoá Nhân Văn, 2019. - 208tr. ; 21cm. - (Tủ sách Văn học cổ điển rút gọn). - 45000đ. - 1000b s438667

10891. Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế: Văn hoá sông nước ở Đông Nam Á - Bảo tồn và phát triển = The river cultures in Southeast Asia preservation and development / Nguyễn Đình Cơ, Nguyễn Xuân Trình, Nguyễn Đức Hoà... - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2019. - 493tr. : bảng ; 26cm. - 200b

Thư mục cuối mỗi bài s445913

10892. La Mai Thi Gia. Văn hoá dân gian Tiền Giang : Tuyển chọn từ tài liệu sưu tầm điền dã / La Mai Thi Gia (ch.b.), Phan Xuân Viện, Lê Thị Thanh Vy. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh. - 21cm. - 90000đ. - 1000b

Công trình đạt giải thưởng Hội Văn nghệ Dân gian Việt Nam 2018

T.2. - 2019. - 276tr. s451114

10893. La Mai Thi Gia. Văn học dân gian Tiền Giang : Tuyển chọn từ tài liệu sưu tầm điền dã / La Mai Thi Gia (ch.b.), Phan Xuân Viện, Lê Thị Thanh Vy. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh. - 21cm. - 115000đ. - 1000b

Công trình đạt giải thưởng Hội Văn nghệ Dân gian Việt Nam 2018

T.1. - 2019. - 354tr. s451113

10894. Lã Duy Lan. Văn học dân gian Thanh Oai / Lã Duy Lan. - H. : Nxb. Hà Nội, 2019. - 418tr. ; 21cm. - (Tủ sách Thăng Long 1000 năm). - 1800b s447902

10895. Lang, Andrew. Truyện cổ tích màu vàng / Andrew Lang ; Minh hoạ: H. J. Ford ; Trang Gizz dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2019. - 190tr. : tranh vẽ ; 21cm. - (Dành cho lứa tuổi 10+). - 48000đ. - 1500b

Dịch theo bản tiếng Anh: The yellow fairy book s428036

10896. Lê Chí Quế. Văn hoá dân gian : Khảo sát và nghiên cứu / Lê Chí Quế. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 205tr. : sơ đồ ; 24cm. - 75000đ. - 100b

Thư mục: tr, 151-152 s434065

10897. Lê Duy Niệm. Bếp ấm nhà vui : Thương món ăn Nam Bộ / Lê Duy Niệm. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá Truyền thông Sống, 2019. - 211tr. : tranh vẽ ; 21cm. - 99000đ. - 2000b s436692

10898. Lê Đức Luận. Giáo trình Văn học dân gian Việt Nam / Lê Đức Luận. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 394tr. : bảng ; 24cm. - 96500đ. - 500b

Thư mục: tr. 384-390 s434743

10899. Lê Lade. Sài Gòn, chuyện tập tàng / Lê Lade. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh. - 21cm. - 79000đ. - 1000b

Tập: Nàng Cơm. - 2019. - 211tr. : ảnh s440930

10900. Lê Phương Liên. Chú Tễu kể chuyện Tết bánh trôi, bánh chay và Tết Thanh minh / Lê Phương Liên s.t., b.s. ; Minh hoạ: Vương Linh. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Kim Đồng, 2019. - 30tr. : tranh màu ; 19cm. - 16000đ. - 2000b s436325

10901. Lê Phương Liên. Chú Tễu kể chuyện Tết Đoan ngọ / Lê Phương Liên s.t., b.s. ; Minh hoạ: Vương Linh. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Kim Đồng, 2019. - 19tr. : tranh màu ; 19cm. - 16000đ. - 2000b s436321

10902. Lê Phương Liên. Chú Tễu kể chuyện Tết Nguyên đán / Lê Phương Liên s.t., b.s. ; Minh hoạ: Vương Linh. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Kim Đồng, 2019. - 45tr. : tranh màu ; 19cm. - 16000đ. - 2000b s436322

10903. Lê Phương Liên. Chú Tễu kể chuyện Tết trung thu / Lê Phương Liên s.t., b.s. ; Minh hoạ: Vương Linh. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Kim Đồng, 2019. - 42tr. : tranh màu ; 19cm. - 16000đ. - 2000b s436323

10904. Lê Phương Liên. Chú Tễu kể chuyện Tết Vu Lan / Lê Phương Liên s.t., b.s. ; Minh hoạ: Vương Linh. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Kim Đồng, 2019. - 23tr. : tranh màu ; 19cm. - 16000đ. - 2000b s436324

10905. Lê Quang Thiêm. Văn hoá văn minh và văn hoá truyền thống Hàn / Lê Quang Thiêm. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 311tr. ; 22cm. - 129000đ. - 500b

Thư mục: tr. 305-311 s450774

10906. Lê Tài Hoè. Lễ tục hôn nhân các dân tộc ở xứ Nghệ / Lê Tài Hoè. - H. : Sân khấu, 2019. - 511tr. : bảng ; 21cm. - 2450b

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học Nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học Nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam. - Phụ lục: tr. 490-494. - Thư mục: tr. 497-499 s445152

10907. Lê Văn Hoè. Tục ngữ lược giải / Lê Văn Hoè. - H. : Văn học, 2019. - 331tr. ; 21cm. - 105000đ. - 2000b s442102

10908. Lễ hội Bắc Ninh / Trần Đình Luyện (ch.b.), Đỗ Thị Thuỷ, Đức Miêng... - Tái bản lần thứ hai, có chỉnh lý, bổ sung. - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 467tr. : bảng ; 21cm. - 3000b

ĐTTS ghi: Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch Bắc Ninh s444451

10909. Lễ hội Ok Om Bok 2019. - H. : Văn hoá dân tộc, 2019. - 78tr. : ảnh ; 24cm. - 300b s448010

10910. Lễ hội vùng Đất Tổ / Phạm Bá Khiêm (ch.b.), Hà Khắc Vỹ, Văn Kim Chung... - H. : Nxb. Hội Nhà văn. - 21cm. - 2450b

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học Nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học Nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam

Q.2. - 2019. - 655tr. s443547

10911. Lễ Sen Đôn Ta. - H. : Văn hoá dân tộc, 2019. - 79tr. : ảnh ; 24cm. - 300b s438030

10912. Lễ Sen Đôn Ta 2019. - H. : Văn hoá dân tộc, 2019. - 78tr. : ảnh ; 24cm. - 300b s448981

10913. Linh Nga Niê Kdam. Văn hoá Gong ching người Bâhnar ở Kon Tum = Towdrong Tooh ngôi Gong ching đe Bâhnar Tơ Kon Tum = Gong ching culture of Bahnar people in Kon Tum

/ Linh Nga Niê Kdam, Y Kô Niê ; Dịch: A Đuh, Bùi Lan Phương. - H. : Văn hoá dân tộc, 2019. - 75tr. : tranh màu ; 19x23cm. - 1000b s450609

10914. Lò Bình Minh. Truyện Khun Tớng - Khun Tính : Truyện thơ. Truyện khuyết danh / Lò Bình Minh s.t., biên dịch. - H. : Sân khấu, 2019. - 321tr. ; 21cm. - 2450b

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học Nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học Nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam s441233

10915. Lò Bình Minh. Truyện thơ Xống chụ xon xao (tiễn dặn người yêu) của người Thái Tây Bắc nhìn từ góc độ thi pháp / Lò Bình Minh, Cà Chung. - H. : Sân khấu, 2019. - 285tr. ; 21cm. - 2450b

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học Nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học Nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam. - Thư mục: tr. 278-280 s441231

10916. Lò Văn Lả. Bài hát dân ca Thái / Lò Văn Lả ; Vàng Thị Ngoạn s.t., biên dịch. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2019. - 347tr. ; 21cm. - 2450b

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam s452570

10917. Lừa đội lốt sư tử : Hãy là chính mình : Truyện tranh / Dolphin Press ; Dương Thư Hiên dịch. - H. : Văn học, 2019. - 16tr. : tranh màu ; 20cm. - (Truyện ngụ ngôn và những bài học cuộc sống)(Sách chữ lớn giúp bé dễ dàng tập đọc). - 35000đ. - 1000b s427016

10918. Lương Thị Đại. Hát Then, Kin Pang Then, Thái trắng Mường Lay / Lương Thị Đại s.t., b.s. - H. : Sân khấu. - 21cm. - 2450b

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam

Q.1. - 2019. - 791tr. : ảnh s449837

10919. Lương Thị Đại. Hát Then, Kin Pang Then, Thái trắng Mường Lay / Lương Thị Đại s.t., b.s. - H. : Sân khấu. - 21cm. - 2450b

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam

Q.2. - 2019. - 583tr. : ảnh s449838

10920. Ma Đình Thu. Vần hội cắc kẹ : Ngày hội tắc kè / Ma Đình Thu s.t., b.s. - Thái Nguyên : Đại học Thái Nguyên, 2019. - 47tr. : ảnh ; 19cm. - 50000đ. - 200b s430637

10921. Mai Hoa. Văn hoá Trung Hoa - Phục sức / Mai Hoa ; Dịch: Hoàng Đông Siêu, Tô Phương Cường ; Trương Gia Quyền h.đ.. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 223tr. : minh hoạ ; 24cm. - 100000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 223 s445492

10922. Mai Hương. Thành ngữ Việt Nam bằng tranh / Mai Hương b.s. ; Minh hoạ: T-Books. - H. : Phụ nữ, 2019. - 79tr. : tranh màu ; 21cm. - 69000đ. - 2000b s455335

10923. Mai Hương. Truyện tranh tiếu lâm dân gian Việt Nam / Mai Hương b.s. ; Minh hoạ: T-Books. - H. : Phụ nữ, 2019. - 111tr. : tranh màu ; 21cm. - 80000đ. - 2000b s455306

10924. Mai Hương. Tục ngữ Việt Nam bằng tranh / Mai Hương b.s. ; Minh hoạ: T-Books. - H. : Phụ nữ, 2019. - 79tr. : tranh màu ; 21cm. - 69000đ. - 2000b s455307

10925. Mai Hương. Vui học thành ngữ, tục ngữ, ca dao bằng tranh / Mai Hương b.s. ; Minh hoạ: T-Books. - H. : Phụ nữ, 2019. - 119tr. : tranh vẽ ; 29cm. - 98000đ. - 2000b s449083

10926. Mạnh Linh. Truyện Trạng Quỳnh / Mạnh Linh tuyển chọn, b.s. - Tái bản. - H. : Văn học ; Công ty Văn hoá Minh Tân - Nhà sách Minh Thắng, 2019. - 103tr. ; 19cm. - (Kho tàng truyện cười, truyện dân gian Việt Nam). - 25000đ. - 3000b s450460

10927. Mạnh Linh. Truyện Trạng Quỳnh - Trạng Lợn / Mạnh Linh tuyển chọn, b.s. - Tái bản. - H. : Văn học, 2019. - 167tr. ; 21cm. - (Kho tàng truyện cười, truyện dân gian Việt Nam). - 30000đ. - 5000b s443320

10928. McAllister, Angela. Truyện kể một năm vòng quanh thế giới : 8+ / Angela McAllister ; Minh hoạ: Christopher Corr ; Thanh Hoa dịch. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2019. - 195tr. : tranh màu ; 26cm. - (BeeBooks). - 155000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: A year full of stories s444352

10929. McComb, David. Trăm năm hình xăm / David McComb ; Nguyễn Minh dịch. - H. : Dân trí ; Công ty Văn hoá Đông A, 2019. - 279tr. : hình vẽ, ảnh ; 25cm. - 350000đ. - 1200b

Tên sách tiếng Anh: 100 years of tattoos s434602

10930. Miền Trung - Thực / Huỳnh Thị Ngọc Tú, Kiro Illus, Nghĩa Kendi... - H. : Kim Đồng, 2019. - 176tr. : hình vẽ, ảnh ; 21cm. - 96000đ. - 2500b s451000

10931. Miền Trung - Tích / Nguyễn Hoài Nhân, Huong Red Bun, Reiko Miori... - H. : Kim Đồng, 2019. - 85tr. : hình vẽ, ảnh ; 21cm. - 56000đ. - 2500b s450999

10932. Miếng trầu kì diệu : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 3+ / Tranh: Phạm Ngọc Tuấn ; Hồng Hà b.s. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng, 2019. - 31tr. : tranh màu ; 21cm. - (Tranh truyện dân gian Việt Nam). - 15000đ. - 3000b s441585

10933. 109 truyện cổ tích về lòng dũng cảm / Phúc Hải tuyển chọn. - H. : Hồng Đức, 2019. - 215tr. ; 21cm. - 48000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 213 s434894

10934. 109 truyện cổ tích về mẹ / Phúc Hải tuyển chọn. - H. : Hồng Đức, 2019. - 202tr. ; 21cm. - 48000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 200 s434896

10935. 109 truyện cổ tích Việt Nam và thế giới / Phúc Hải tuyển chọn. - H. : Hồng Đức, 2019. - 238tr. ; 21cm. - 48000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 235 s434895

10936. 101 truyện kể hay nhất / Kể: Piccole Grandi ; Bùi Thái Dương dịch. - H. : Văn học, 2019. - 123tr. : tranh màu ; 27cm. - (Tủ sách Vàng cho con). - 150000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: 101 storie incantate s437318

10937. 101 truyện mẹ kể con nghe / Đồng Chí s.t.. - H. : Lao động, 2019. - 231tr. ; 21cm. - 70000đ. - 1000b s453157

10938. 108 truyện cổ tích Việt Nam đặc sắc / Phúc Hải tuyển chọn. - H. : Hồng Đức, 2019. - 229tr. ; 21cm. - 48000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 227 s434897

10939. Mụ Lường : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 3+ / Tranh: Ngô Mạnh Lân ; Hồng Hà b.s. - Tái bản lần thứ 11. - H. : Kim Đồng, 2019. - 32tr. : tranh màu ; 21cm. - (Tranh truyện dân gian Việt Nam). - 15000đ. - 3000b s445824

10940. Mừng Chôl Chnam Thmây. - H. : Văn hoá dân tộc, 2019. - 80tr. : ảnh, tranh vẽ ; 24cm. - 300b

Chính văn bằng tiếng Khmer s438052

10941. Mười giá trị văn hoá tiêu biểu Thăng Long - Hà Nội: ẩm thực / B.s.: Nguyễn Viết Chức (ch.b.), Trần Mạnh Đạt, Nguyễn Thị Tuyết, Nguyễn Quỳnh Trang. - H. : Nxb. Hà Nội, 2019. - 86tr. : ảnh ; 24cm. - (Tủ sách Thăng Long 1000 năm). - 1000b s452337

10942. Nàng Bạch Tuyết : Truyện tranh / Tuệ Văn dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Văn học ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2019. - 31tr. : tranh màu ; 25cm. - (Tủ sách Người kể chuyện)(Truyện cổ tích lừng danh thế giới. Dành cho trẻ em từ 3 - 8 tuổi). - 20000đ. - 2000b s431285

10943. Nàng Bạch Tuyết và bảy chú lùn : Dành cho trẻ em từ 3 - 10 tuổi : Truyện tranh / Tuệ Văn dịch. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Văn học ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2019. - 20tr. : tranh màu ; 21cm. - (Tủ sách Người kể chuyện)(Truyện cổ tích thế giới hay nhất). - 16000đ. - 2000b s427227

10944. Nàng công chúa ngủ trong rừng : Truyện tranh : Dành cho trẻ em từ 3 - 10 tuổi / Tuệ Văn dịch. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Văn học ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2019. - 20tr. : tranh màu ; 21cm. - (Tủ sách Người kể chuyện)(Truyện cổ tích thế giới hay nhất). - 16000đ. - 2000b s427228

10945. Nàng công chúa ngủ trong rừng : Truyện tranh / Ngọc Phượng. - H. : Mỹ thuật ; Công ty Văn hoá Huy Hoàng, 2019. - 24tr. : tranh màu ; 24cm. - (Lâu đài cổ tích). - 15000đ. - 2000b s440613

10946. Nàng công chúa ngủ trong rừng : Truyện tranh : Dành cho trẻ em từ 3 - 10 tuổi / Tuệ Văn dịch. - H. : Văn học ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2019. - 20tr. : hình vẽ ; 21cm. - (Tủ sách Người kể chuyện)(Truyện cổ tích thế giới hay nhất). - 16000đ. - 2000b s443322

10947. Nàng công chúa nhìn xa : Truyện tranh / Tranh: Tạ Huy Long ; Hồng Hà b.s. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Kim Đồng, 2019. - 31tr. : tranh màu ; 21cm. - (Tranh truyện dân gian Việt Nam)(Dành cho lứa tuổi 3+). - 15000đ. - 2000b s436099

10948. Nàng công chúa nhìn xa : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 3+ / Lời: Phương Thuý ; Tranh: Phạm Thị Thu Trang. - H. : Kim Đồng, 2019. - 19tr. : tranh màu ; 21cm. - (Cổ tích Việt Nam cho bé mẫu giáo). - 20000đ. - 2000b s451066

10949. Nàng Lọ lem = Cinderella : Dựa theo truyện cổ Grimm : Dành cho lứa tuổi 5+ : Song ngữ Anh - Việt / Lời: Charles Perrault ; Minh hoạ: Debbie Lavreys ; Thu Ngọc. Lê dịch. - H. : Phụ nữ, 2019. - 24tr. : tranh vẽ ; 26cm. - (Truyện cổ kinh điển thế giới với bản dịch mới). - 45000đ. - 2000b s455376

10950. Nàng Phương Hoa : Truyện tranh / Tranh: Trương Hiếu ; Lê Thanh Nga b.s. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng, 2019. - 31tr. :

tranh màu ; 21cm. - (Tranh truyện dân gian Việt Nam)(Dành cho lứa tuổi 3+). - 15000đ. - 2000b s436103

10951. Nàng thiên nga xinh đẹp : Truyện tranh / Ngọc Phượng. - H. : Mỹ thuật ; Công ty Văn hoá Huy Hoàng, 2019. - 24tr. : tranh màu ; 24cm. - (Lâu đài cổ tích). - 15000đ. - 2000b s440618

10952. Nàng tiên cá : Dành cho trẻ em từ 3 - 10 tuổi : Truyện tranh / Tuệ Văn dịch. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Văn học ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2019. - 20tr. : tranh màu ; 21cm. - (Tủ sách Người kể chuyện)(Truyện cổ tích thế giới hay nhất). - 16000đ. - 2000b s427225

10953. Nàng tiên cá : Truyện tranh / Ngọc Phượng. - H. : Mỹ thuật ; Công ty Văn hoá Huy Hoàng, 2019. - 24tr. : tranh màu ; 24cm. - (Lâu đài cổ tích). - 15000đ. - 2000b s440616

10954. Nàng tiên cá : Truyện tranh : Dành cho trẻ em từ 3 - 10 tuổi / Tuệ Văn dịch. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Văn học ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2019. - 20tr. : tranh màu ; 21cm. - (Tủ sách Người kể chuyện)(Truyện cổ tích thế giới hay nhất). - 16000đ. - 2000b s443324

10955. Nàng tiên cóc : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 3+ / Lời: Phương Thuý ; Tranh: Trần Đắc Trung. - H. : Kim Đồng, 2019. - 19tr. : tranh màu ; 21cm. - (Cổ tích Việt Nam cho bé mẫu giáo). - 20000đ. - 3000b s451074

10956. Nàng tiên cua : Truyện tranh / Tranh: Phạm Ngọc Tuấn ; Hồng Hà b.s. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Kim Đồng, 2019. - 31tr. : tranh màu ; 21cm. - (Tranh truyện dân gian Việt Nam)(Dành cho lứa tuổi 3+). - 15000đ. - 2000b s436087

10957. Nàng tiên hổ : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 3+ / Tranh: Huy Tuấn ; Lê Thanh Nga b.s. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Kim Đồng, 2019. - 30tr. : tranh màu ; 21cm. - (Tranh truyện dân gian Việt Nam). - 15000đ. - 3000b s445825

10958. Nàng Tóc mây = Rapunzel : Dựa theo truyện cổ Grimm : Dành cho lứa tuổi 5+ : Song ngữ Anh - Việt / Minh hoạ: Debbie Lavreys ; Thu Ngọc. Lê dịch. - H. : Phụ nữ, 2019. - 24tr. : tranh vẽ ; 26cm. - (Truyện cổ kinh điển thế giới với bản dịch mới). - 45000đ. - 2000b s455378

10959. Nàng Tuyết Trắng và bảy chú lùn = Snow white and the seven dwarfs : Dựa theo truyện cổ Grimm : Dành cho lứa tuổi 5+ : Song ngữ Anh - Việt / Minh hoạ: Debbie Lavreys ; Thu Ngọc. Lê dịch. - H. : Phụ nữ, 2019. - 24tr. : tranh vẽ ; 26cm. - (Truyện cổ kinh điển thế giới với bản dịch mới). - 45000đ. - 2000b s455379

10960. Nét đẹp văn hoá dân gian Lào Cai / Sần Cháng, Vàng Thung Chúng, Mã A Lềnh... ; Tuyển chọn: Mã Anh Lâm... - H. : Văn hoá dân tộc, 2019. - 194tr. : ảnh ; 21cm. - 200b

Đầu bìa sách ghi: Hội Văn học - Nghệ thuật tỉnh Lào Cai. - Thư mục cuối mỗi bài s440402

10961. Nghiên cứu thành ngữ, tục ngữ Việt Nam dưới góc nhìn ngữ nghĩa - ngữ dụng - văn hoá / Đỗ Thị Kim Liên (ch.b.), Nguyễn Thị Hương, Đỗ Thị Bích Lài... - H. : Giáo dục, 2019. - 531tr. : bảng ; 24cm. - 200000đ. - 600b

Thư mục: tr. 498-525 s446909

10962. Nghiên cứu văn hoá nghệ thuật Nam Bộ và Nam Tây Nguyên 2018 / Đinh Văn Hạnh, Bùi Thị Hoa, Đoàn Thị Cảnh... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - VIII, 196tr. : ảnh, bảng ; 24cm. - 300b

ĐTTS ghi: Viện Văn hoá Nghệ thuật Quốc gia Việt Nam. Phân viện Văn hoá Nghệ thuật Quốc gia Việt Nam tại Thành phố Hồ Chí Minh. - Thư mục cuối mỗi bài s438566

10963. Nghìn lẻ một đêm : Truyện dân gian Arab : 3+ / Phương Nhung dịch. - H. : Mỹ thuật ; Công ty Văn hoá Huy Hoàng, 2019. - 143tr. : tranh màu ; 24cm. - (Tủ sách Văn học kinh điển thế giới). - 88000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Arabian nights s449462

10964. Nghìn lẻ một đêm : Truyện tranh / Kể, minh hoạ: Val Biro ; Hoàng Phương Thuý dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Kim Đồng, 2019. - 198tr. : tranh màu ; 24cm. - (Dành cho lứa tuổi 3+). - 135000đ. - 1500b s428112

10965. Ngọc Hà. Tục ngữ ca dao Việt Nam / Ngọc Hà s.t., tuyển chọn. - Tái bản lần 2. - H. : Văn học ; Công ty Văn hoá Huy Hoàng, 2019. - 322tr. ; 21cm. - 78000đ. - 1000b s436605

10966. Ngọc Linh. 365 chuyện kể trước giờ đi ngủ : Những câu chuyện phát triển chỉ số thông minh IQ : Dành cho trẻ em từ 2 - 12 tuổi / Ngọc Linh b.s. - Tái bản lần thứ 33. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2019. - 238tr. : tranh vẽ ; 21cm. - (Tủ sách Người kể chuyện). - 78000đ. - 2000b s429665

10967. Ngọc Linh. 365 chuyện kể trước giờ đi ngủ : Những câu chuyện phát triển chỉ số tình cảm EQ : Dành cho trẻ em từ 2 - 12 tuổi / Ngọc Linh b.s. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2019. - 219tr. ; 21cm. - (Tủ sách Người kể chuyện). - 78000đ. - 2000b s429666

10968. Ngô Đức Thịnh. Đạo Mẫu Việt Nam

/ Ngô Đức Thịnh. - H. : Tri thức, 2019. - 895tr. : hình vẽ ; 24cm. - 500000đ. - 500b

Thư mục: tr. 893-895 s433439

10969. Ngô Đức Thịnh. Khám phá ẩm thực truyền thống Việt Nam / Ngô Đức Thịnh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 334tr. ; 24cm. - 168000đ. - 500b

Thư mục: tr. 331-334 s447985

10970. Ngô Đức Thịnh. Tìm hiểu luật tục các tộc người ở Việt Nam / Ngô Đức Thịnh. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 422tr. ; 21cm. - 155000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trung tâm Khoa học Xã hội và Nhân văn Quốc gia. Viện Nghiên cứu Văn hoá dân gian. - Thư mục: tr. 415-422 s443284

10971. Ngô Nhâm Thần. Sơn hải kinh đồ / Ngô Nhâm Thần ; Nguyễn Đức Vịnh dịch. - H. : Văn học, 2019. - 159tr. : tranh vẽ ; 24cm. - (Tủ sách Văn sử tinh hoa). - 119000đ. - 2000b s449632

10972. Nguyên Hương. Đứng một chân và há mỏ ra : Cổ tích viết lại / Nguyên Hương. - H. : Kim Đồng, 2019. - 178tr. ; 21cm. - (Cổ tích tiền thân)(Dành cho lứa tuổi 6+). - 46000đ. - 1500b s428033

10973. Nguyên Hương. Nắng vàng, sáng trăng và mặt trời : Cổ tích viết lại / Nguyên Hương. - H. : Kim Đồng, 2019. - 206tr. ; 21cm. - (Cổ tích tiền thân)(Dành cho lứa tuổi 6+). - 52000đ. - 1500b s428035

10974. Nguyên Hương. Voi chúa và hoàng tử nhỏ : Cổ tích viết lại / Nguyên Hương. - H. : Kim Đồng, 2019. - 182tr. ; 21cm. - (Cổ tích tiền thân)(Dành cho lứa tuổi 6+). - 46000đ. - 1500b s428034

10975. Nguyễn Đắc Thuỷ. Bảo vệ và phát huy giá trị di sản tín ngưỡng thờ cúng Hùng Vương và hát Xoan ở Phú Thọ / Nguyễn Đắc Thuỷ. - H. : Văn hoá dân tộc, 2019. - 403tr. : minh hoạ ; 21cm. - 900b

Phụ lục: tr. 209-384. - Thư mục: tr. 385-398 s452178

10976. Nguyễn Đổng Chi. Kho tàng truyện cổ tích Việt Nam / Nguyễn Đổng Chi. - In lần thứ 12. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20cm. - 55000đ. - 1500b

T.1. - 2019. - 191tr. : tranh vẽ s451485

10977. Nguyễn Hạnh. Văn hoá tín ngưỡng Việt Nam / Nguyễn Hạnh. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 228tr. : minh hoạ ; 23cm. - (Tủ sách Triết học phương Đông). - 100000đ. - 1500b

Thư mục cuối chính văn s453650

10978. Nguyễn Hữu Hiếu. Văn hoá dân gian vùng Đồng Tháp Mười / Nguyễn Hữu Hiếu biên khảo. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 495tr. : ảnh ; 24cm. - (Văn hoá Nam Bộ). - 159000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 484-490 s440969

10979. Nguyễn Ngọc Ảnh. Điển tích thành hoàng làng Ngọc Hoà: Các công trình kiến trúc, các nghi thức thờ cúng / Nguyễn Ngọc Ảnh s.t., b.s. - H. : Văn hoá dân tộc, 2019. - 104tr. : ảnh, bảng ; 21cm. - 45000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Uỷ ban nhân dân xã Vĩnh Hoà, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương. - Phụ lục: tr. 73-99. - Thư mục: tr. 100-101 s440569

10980. Nguyễn Ngọc Trai. Thánh Mẫu Liễu Hạnh / Nguyễn Ngọc Trai s.t., b.s. - Tái bản lần thứ 2 có bổ sung. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2019. - 132tr. : ảnh, bảng ; 19cm. - 40000đ. - 1000b s430088

10981. Nguyễn Phương Bảo An. Kể chuyện trí thông minh / Nguyễn Phương Bảo An b.s. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Văn học, 2019. - 283tr. ; 21cm. - 62000đ. - 4000b

Thư mục: tr. 279 s442034

10982. Nguyễn Phương Liên. So sánh Xú-pha-xít Lào với ca dao Việt Nam / Nguyễn Phương Liên (ch.b.), Lý Hoài Thu, Tạ Hồng Hạnh. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2019. - 302tr. : bảng ; 21cm. - 930b s437946

10983. Nguyễn Phương Liên. Sự tương đồng về tư tưởng trong văn hoá dân gian Việt Nam - Lào / Nguyễn Phương Liên (ch.b.), Trần Thúc Việt. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2019. - 352tr. : ảnh, bảng ; 21cm. - 930b s434401

10984. Nguyễn Thị Hiền. The religion of the four palaces: Mediumship and therapy in Việt culture / Nguyễn Thị Hiền. - H. : Thế giới, 2019. - 386 p. : phot., tab. ; 21 cm. - 210000đ. - 500 copies

Bibliogr.: p. 225-227. - App.: p. 229-386 s445021

10985. Nguyễn Thị Mỹ Hồng. Xuất xứ và truyền thuyết về bánh : Truyện dân gian / Nguyễn Thị Mỹ Hồng s.t., b.s. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2019. - 243tr. ; 21cm. - 2450b

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân

tộc thiểu số. - Phụ lục: tr. 219-239 s452019

10986. Nguyễn Thị Ngọc Lan. Kiểu truyện người em trong truyện cổ tích các dân tộc Việt Nam : Sách chuyên khảo / Nguyễn Thị Ngọc Lan. - H. : Khoa học xã hội, 2019. - 412tr. : bảng ; 21cm. - 188000đ. - 500b

Thư mục: tr. 253- 270. - Phụ lục: 271-412 s438291

10987. Nguyễn Thị Oanh. Tư liệu văn hiến Thăng Long - Hà Nội: Thần tích Hà Nội / Nguyễn Thị Oanh ch.b. ; Dịch chú: Nguyễn Thị Oanh... - H. : Nxb. Hà Nội, 2019. - 718tr. : ảnh, bảng ; 24cm. - (Tủ sách Thăng Long 1000 năm). - 1000b

Phụ lục: tr. 691-710 s444223

10988. Nguyễn Thị Phương Anh. Không gian văn hoá người Việt đồng bằng Bắc Bộ qua ca dao, tục ngữ / Nguyễn Thị Phương Anh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 263tr. : minh hoạ ; 24cm. - 120000đ. - 200b

Thư mục: tr. 244-255. - Phụ lục: tr. 256-263 s433523

10989. Nguyễn Thị Quỳnh Thơ. Từ ngữ chỉ động vật trong sử thi Ê-đê : Sách chuyên khảo / Nguyễn Thị Quỳnh Thơ. - H. : Khoa học xã hội, 2019. - 215tr. ; 21cm. - 180000đ. - 500b

Thư mục: tr. 202-215 s438292

10990. Nguyễn Thị Thanh Trâm. Thần thoại về mặt trời ở Việt Nam / Nguyễn Thị Thanh Trâm. - Nghệ An : Đại học Vinh, 2019. - 374tr. : bảng ; 21cm. - 1200b

Phụ lục: tr. 225-351. - Thư mục: tr. 352 s453525

10991. Nguyễn Thị Thanh Xuyên. Tính hiệu nghiệm của nghi lễ thờ cúng nữ thần: Chuyển đổi thực hành và kiến tạo sắc thái văn hoá : Nghiên cứu tại thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hoà / Nguyễn Thị Thanh Xuyên. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 243tr. ; 21cm. - 1300b

ĐTTS ghi: Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam. - Thư mục: tr. 224-239 s450812

10992. Nguyễn Thị Tô Hoài. Từ những biến đổi của việc cưới việc tang, nghiên cứu sự biến đổi của văn hoá dòng họ hiện nay (Qua trường hợp làng Thái Hoà, xã Đông Hoàng, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình) / Nguyễn Thị Tô Hoài. - H. : Sân khấu, 2019. - 183tr. : ảnh, bảng ; 21cm. - 2450b

Thư mục: tr. 159-163. - Phụ lục: tr. 169-178 s449839

10993. Nguyễn Tiến Dũng. Giông pươm po - Giông đội lốt xấu xí : Sử thi Bahnar / Nguyễn Tiến Dũng s.t., b.s. ; Diễn sướng: A Lưu ; Phiên âm, dịch nghĩa: A Jar. - H. : Văn hoá dân tộc, 2019. - 563tr. ; 21cm. - 2450b

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học Nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam s444119

10994. Nguyễn Văn Bốn. Tín ngưỡng thờ Mẫu của người Việt ở Khánh Hoà : Sách chuyên khảo / Nguyễn Văn Bốn. - H. : Khoa học xã hội, 2019. - 447tr. : ảnh, bảng ; 21cm. - 145000đ. - 300b

Thư mục: tr. 329-343. - Phụ lục: tr. 344-447 s426557

10995. Nguyễn Văn Khoả. Thần thoại Hy Lạp : Dành cho lứa tuổi 10+ / Nguyễn Văn Khoả b.s. - H. : Kim Đồng. - 24cm. - (Dành cho lứa tuổi 10+). - 86000đ. - 1500b

T.1: Truyền thuyết các vị thần: Đỉnh Olympus huyền thoại. - 2019. - 239tr. s450977

10996. Nguyễn Văn Khoả. Thần thoại Hy Lạp : Dành cho lứa tuổi 10+ / Nguyễn Văn Khoả b.s. - H. : Kim Đồng. - 24cm. - 86000đ. - 1500b

T.2: Những chiến công vĩ đại: Perseus, Heracles và các dũng sĩ. - 2019. - 231tr. s450978

10997. Nguyễn Văn Khoả. Thần thoại Hy Lạp : Dành cho lứa tuổi 10+ / Nguyễn Văn Khoả b.s. - H. : Kim Đồng. - 24cm. - 126000đ. - 1500b

T.3: Các thiên anh hùng ca: Những người Argonaut, trận chiến thành Troy, trường ca Odyssey. - 2019. - 355tr. s450979

10998. Nguyễn Viết Chức. Mười giá trị văn hoá tiêu biểu Thăng Long - Hà Nội: Lễ hội, trò chơi, trò diễn dân gian / B.s.: Nguyễn Viết Chức (ch.b.), Giang Quân, Chu Huy. - H. : Nxb. Hà Nội, 2019. - 90tr. : ảnh ; 24cm. - (Tủ sách Thăng Long 1000 năm). - 1000b

Thư mục: tr. 88 s452338

10999. Nguyễn Xuân Diện. Vàng son trên giấy gấm : Du khảo & Nghiên cứu / Nguyễn Xuân Diện. - H. : Thế giới, 2019. - 371tr. : minh hoạ ; 22cm. - 150000đ. - 500b s444393

11000. Nguyễn Xuân Kính. Những vấn đề của khoa nghiên cứu văn học dân gian : Giáo trình sau đại học / Nguyễn Xuân Kính (ch.b.), Bùi Thiên Thai, Lư Thị Thanh Lê. - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 511tr. ; 24cm. - 169000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Viện Hàn Lâm Khoa học xã hội

Việt Nam. Học viện Khoa học xã hội. - Thư mục: tr. 477-506 s434790

11001. Nguyễn Xuân Kính. Trên đường tìm hiểu văn học dân gian các dân tộc thiểu số Việt Nam / Nguyễn Xuân Kính. - H. : Văn hoá dân tộc, 2019. - 811tr. : bảng ; 21cm. - 2450b

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học Nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học Nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam s449868

11002. Người cha và ba con trai : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 3+ / Tranh: Hồ Quảng ; Hồng Hà b.s. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Kim Đồng, 2019. - 31tr. : tranh màu ; 21cm. - (Tranh truyện dân gian Việt Nam). - 15000đ. - 3000b s441586

11003. Người mẹ kế và hai con trai : Truyện tranh / Tranh: Phạm Ngọc Tuấn ; Hiếu Minh b.s. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Kim Đồng, 2019. - 31tr. : tranh màu ; 21cm. - (Tranh truyện dân gian Việt Nam)(Dành cho lứa tuổi 3+). - 15000đ. - 2000b s436093

11004. Người vợ hiền : Truyện tranh / Tranh: Phạm Ngọc Tuấn ; Hồng Hà b.s. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Kim Đồng, 2019. - 31tr. : tranh màu ; 21cm. - (Tranh truyện dân gian Việt Nam)(Dành cho lứa tuổi 3+). - 15000đ. - 2000b s436104

11005. Người vợ thông minh : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 3+ / Tranh: Tô Chiêm ; Trần Ngọc b.s. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Kim Đồng, 2019. - 31tr. : tranh màu ; 21cm. - (Tranh truyện dân gian Việt Nam). - 15000đ. - 3000b s441597

11006. Những giá trị văn hoá đặc sắc của người Bru - Vân Kiều và Pa Kô / Y Thi, Hồ Chư, Đình Long... - H. : Sân khấu. - 21cm. - 2450b

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học Nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học Nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam

T.1. - 2019. - 283tr. : hình vẽ, ảnh. - Phụ lục: tr. 271-278 s445148

11007. Nợ như Chúa Chổm : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 3+ / Tranh: Lý Thu Hà ; Hồng Hà b.s. - Tái bản lần thứ 14. - H. : Kim Đồng, 2019. - 31tr. : tranh màu ; 21cm. - (Tranh truyện dân gian Việt Nam). - 15000đ. - 3000b s441580

11008. Ovide. Biến thể : Những huyền thoại Hy-La chọn lọc và kể lại / Ovide ; Quế Sơn dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 622tr. ; 24cm. - 250000đ. - 1100b

Nguyên tác tiếng la-tinh: Metamorphoseon s445656

11009. Ông già kén rể : Truyện tranh / Tranh: Lê Minh Hải ; Hồng Hà b.s. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2019. - 31tr. : tranh màu ; 21cm. - (Tranh truyện dân gian Việt Nam)(Dành cho lứa tuổi 3+). - 15000đ. - 2000b s436094

11010. Ông trạng Quét : Truyện tranh / Tranh: Vũ Xuân Hoàn ; Hiếu Minh b.s. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Kim Đồng, 2019. - 31tr. : tranh màu ; 21cm. - (Tranh truyện dân gian Việt Nam)(Dành cho lứa tuổi 3+). - 15000đ. - 2000b s436085

11011. The peacock's feather / Written: Jenny T.H ; Ill.: T-Books. - H. : Women ; Nhà sách Đại Mai, 2019. - 27 p. : col. pic. ; 21 cm. - (Best fables for kids)(5+). - 35000đ. - 3000 copies s434379

11012. Pétis De La Croix, Francois. Nghìn lẻ một ngày : Truyện cổ Ba Tư / Francois Pétis De La Croix ; Phan Quang dịch, giới thiệu. - In lần thứ 17. - H. : Văn học, 2019. - 743tr. ; 24cm. - 229000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 719-729 s442045

11013. Peter Pan : Truyện tranh : Song ngữ Việt - Anh / Lời: Arianna Candell ; Tranh: Daniel Howarth ; Trần Ngọc Diệp dịch. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Kim Đồng, 2019. - 33tr. : tranh màu ; 21cm. - (Truyện cổ tích nổi tiếng)(Dành cho lứa tuổi 6+). - 30000đ. - 3000b s431784

11014. Peter Pan : Truyện tranh / Lời: Stefania Leonardi Hartley ; Minh hoạ: Maria Rita Gentili ; Thuỳ An dịch ; Quý Thao h.đ.. - H. : Mỹ thuật, 2019. - 24tr. : tranh màu ; 28cm. - (Ngày xửa ngày xưa...). - 65000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Italia: Peter Pan s440776

11015. Phạm Đình Ân. Chuyện kể thành ngữ / Phạm Đình Ân b.s. ; Minh hoạ: Thuỳ Dung... - Tái bản lần 2. - H. : Kim Đồng, 2019. - 131tr. : tranh màu ; 19x21cm. - 94000đ. - 2000b s445927

11016. Phạm Mai Lan. 365 chuyện kể trước giờ đi ngủ - EQ / Phạm Mai Lan b.s. - H. : Thanh niên, 2019. - 128tr. : tranh vẽ ; 21cm. - 46000đ s445922

11017. Phạm Mai Lan. 365 chuyện kể trước giờ đi ngủ - IQ / Phạm Mai Lan b.s. - H. : Thanh niên, 2019. - 143tr. : tranh vẽ ; 21cm. - 46000đ. - 5000b s445923

11018. Phạm Thanh Tịnh. Văn hoá dân gian người Bồ Lô ven biển Hà Tĩnh : Sách chuyên khảo / Phạm Thanh Tịnh. - H. : Khoa học xã hội, 2019. - 306tr. : ảnh, bảng ; 21cm. - 500b

ĐTTS ghi: Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam. Viện Nghiên cứu Đông Nam Á. - Phụ lục: tr. 229-294. - Thư mục: tr. 295-306 s450087

11019. Phan Kế Bính. Việt Nam phong tục / Phan Kế Bính. - Tái bản. - H. : Văn học, 2019. - 438tr. ; 21cm. - 95000đ. - 1500b s430928

11020. Phan Kế Bính. Việt Nam phong tục : Trích trong Đông Dương tạp chí - Từ số 24 đến 49 (1915) / Phan Kế Bính. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2019. - 378tr. : tranh vẽ ; 24cm. - 159000đ. - 2000b s452831

11021. Phú Văn Hẳn. Đặc trưng văn hoá người Chăm ở Nam Bộ / Phú Văn Hẳn. - H. : Khoa học xã hội, 2019. - 143tr. : ảnh, bảng ; 21cm. - 500b

Thư mục: tr. 100-116. - Phụ lục: tr. 117-141 s452550

11022. Pinocchio cậu bé người gỗ : Truyện tranh : Dành cho trẻ em từ 3 - 10 tuổi / Tuệ Văn dịch. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Văn học ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2019. - 20tr. : tranh màu ; 21cm. - (Tủ sách Người kể chuyện)(Truyện cổ tích thế giới hay nhất). - 16000đ. - 2000b s449617

11023. Pinocchio chú bé người gỗ : Phỏng theo tiểu thuyết của nhà văn Carlo Collodi : Truyện tranh / Tuệ Văn dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Văn học ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2019. - 31tr. : tranh màu ; 25cm. - (Tủ sách Người kể chuyện)(Truyện cổ tích lừng danh thế giới. Dành cho trẻ em từ 3 - 8 tuổi). - 20000đ. - 2000b s431286

11024. Pollan, Micheal. Nào tối nay ăn gì? : Thế lưỡng nan của loài ăn tạp / Micheal Pollan ; Trần Hoa dịch. - Tái bản. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2019. - 479tr. ; 24cm. - 149000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Omnivore's dilemma. - Thư mục: tr. 453-479 s441950

11025. Quả cà có phép : Truyện tranh / Tranh: Lê Minh Hải ; Hồng Hà b.s. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng, 2019. - 31tr. : tranh màu ; 21cm. - (Tranh truyện dân gian Việt Nam)(Dành cho lứa tuổi 3+). - 15000đ. - 2000b s428153

11026. Quan Âm Thị Kính : Truyện tranh / Tranh: Lê Minh Hải ; Thuỵ Anh b.s. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Kim Đồng, 2019. - 31tr. : tranh màu ; 21cm. - (Tranh truyện dân gian Việt Nam)(Dành cho lứa tuổi 3+). - 15000đ. - 3000b s431748

11027. Quán Vi Miên. Đồng dao Thái ở Nghệ An / S.t., biên dịch: Quán Vi Miên. - H. : Văn hoá dân tộc, 2019. - 275tr. ; 21cm. - 2450b

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học Nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học Nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam. - Thư mục: tr. 271-272 s445519

11028. Quán Vi Miên. Trò chơi dân gian Thái ở Nghệ An / Quán Vi Miên, Vi Khăm Mun. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2019. - 127tr. ; 21cm. - 2450b

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam. - Thư mục: tr. 118-119 s446416

11029. Royer, Anne. Thần thoại / Anne Royer ; Bùi Thị Giang dịch. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2019. - 108tr. : tranh vẽ ; 21cm. - (Hỏi đáp cùng em). - 175000đ. - 3000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Pháp: La mythologie s428714

11030. Ru hỡi, ru hời, à ơi bé ngủ : Sách chiếu bóng : Dành cho trẻ em từ 2 - 12 tuổi / Hoàng Anh Tú s.t., tuyển chọn ; Minh hoạ: Minh Đức. - H. : Thanh niên ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2019. - 13tr. : tranh vẽ ; 16x21cm. - (Sách tương tác Đinh Tị). - 126000đ. - 6000b s446317

11031. Rùa và thỏ : Hãy tin vào chính mình : Truyện tranh / Dolphin Press ; Dương Thư Hiên dịch. - H. : Văn học, 2019. - 16tr. : tranh màu ; 20cm. - (Truyện ngụ ngôn và những bài học cuộc sống)(Sách chữ lớn giúp bé dễ dàng tập đọc). - 35000đ. - 1000b s427015

11032. Sinh con rồi mới sinh cha : Truyện tranh / Tranh: Phạm Ngọc Tuấn ; Hiếu Minh b.s. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Kim Đồng, 2019. - 31tr. : tranh màu ; 21cm. - (Tranh truyện dân gian Việt Nam)(Dành cho lứa tuổi 3+). - 15000đ. - 2000b s436084

11033. Sọ Dừa / Minh Long b.s. ; Tranh: Khánh Hoà. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Văn học, 2019. - 12tr. : tranh màu ; 27cm. - (Truyện cổ tích Việt Nam dành cho thiếu nhi). - 10000đ. - 5000b s432109

11034. Sọ Dừa : Truyện tranh / Nguyễn Thị Duyên. - H. : Thanh niên, 2019. - 12tr. : tranh màu ; 24cm. - (Tủ sách Thiếu nhi)(Truyện cổ tích Việt Nam). - 12000đ. - 10000b s451564

11035. Sơn hải kinh / Nguyễn Đức Vịnh dịch. - H. : Văn học, 2019. - 364tr. ; 24cm. - (Tủ sách Văn sử tinh hoa). - 239000đ. -

2000b s449631

11036. Sơn Tinh Thuỷ Tinh : Truyện tranh / Mạc Thuỷ b.s. - H. : Văn học, 2019. - 13tr. : tranh màu ; 24cm. - (Truyện cổ tích Việt Nam đặc sắc). - 13000đ. - 3000b s442058

11037. Sơn Tinh Thuỷ Tinh : Truyện tranh / Nguyễn Thị Duyên. - H. : Thanh niên, 2019. - 12tr. : tranh màu ; 24cm. - (Tủ sách Thiếu nhi)(Truyện cổ tích Việt Nam). - 12000đ. - 10000b s449351

11038. Sơn Tinh Thuỷ Tinh : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 3+ / Tranh: Mai Long ; Lời: An Cương. - Tái bản lần thứ 12. - H. : Kim Đồng, 2019. - 31tr. : tranh màu ; 21cm. - (Tranh truyện dân gian Việt Nam). - 15000đ. - 3000b s452187

11039. Sư tử và chuột : Lòng tốt sẽ được đền đáp xứng đáng : Truyện tranh / Dolphin Press ; Dương Thư Hiên dịch. - H. : Văn học, 2019. - 16tr. : tranh màu ; 20cm. - (Truyện ngụ ngôn và những bài học cuộc sống)(Sách chữ lớn giúp bé dễ dàng tập đọc). - 35000đ. - 1000b s427014

11040. Sự tích ao Phật : Truyện tranh / Tranh: Nguyễn Công Hoan ; Hồng Hà b.s. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Kim Đồng, 2019. - 31tr. : tranh màu ; 21cm. - (Tranh truyện dân gian Việt Nam)(Dành cho lứa tuổi 3+). - 15000đ. - 3000b s431746

11041. Sự tích bánh chưng bánh dày : Truyện tranh / Tranh: Tạ Thúc Bình ; Hồng Hà b.s. - Tái bản lần thứ 17. - H. : Kim Đồng, 2019. - 31tr. : tranh màu ; 21cm. - (Tranh truyện dân gian Việt Nam)(Dành cho lứa tuổi 3+). - 15000đ. - 3000b s431757

11042. Sự tích cái chổi : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 3+ / Lời: Hiếu Minh ; Tranh: Phạm Quang Phúc. - H. : Kim Đồng, 2019. - 19tr. : tranh màu ; 21cm. - (Cổ tích Việt Nam cho bé mẫu giáo). - 20000đ. - 3000b s451075

11043. Sự tích cây khế : Truyện tranh. - H. : Phụ nữ ; Công ty Sách Panda, 2019. - 16tr. : tranh màu ; 25cm. - (Kho tàng truyện cổ tích Việt Nam). - 16000đ. - 2000b s448393

11044. Sự tích cây nêu ngày Tết : Truyện tranh / Tranh: Nguyễn Bích ; Hồng Hà b.s. - Tái bản lần thứ 15. - H. : Kim Đồng, 2019. - 31tr. : tranh màu ; 21cm. - (Truyện tranh dân gian Việt Nam)(Dành cho lứa tuổi 3+). - 15000đ. - 3000b s431756

11045. Sự tích cây nêu ngày Tết : Truyện tranh / Nguyễn Thị Duyên. - H. : Thanh niên, 2019. - 12tr. : tranh màu ; 24cm. - (Tủ sách Thiếu nhi)(Truyện cổ tích Việt Nam). - 12000đ. - 10000b s451566

11046. Sự tích cây tre trăm đốt = The one-hundred-knot bamboo : Truyện tranh / B.s.: Khánh Tuệ, Ngọc Anh ; Minh hoạ: Cloud Pillow. - H. : Văn học, 2019. - 23tr. : tranh vẽ ; 19x21cm. - (Tủ sách Cổ tích Việt Nam). - 28000đ. - 2000b s450431

11047. Sự tích cây xấu hổ = The legend of shy plant / B.s.: Yên Bình, Phương Linh ; Minh hoạ: Lê Minh Hải. - H. : Văn học, 2019. - 23tr. : tranh màu ; 19x21cm. - (Tủ sách Cổ tích Việt Nam). - 28000đ. - 2000b s452723

11048. Sự tích chim cuốc : Truyện tranh / Tranh: Nguyễn Công Hoan ; Hồng Hà b.s. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2019. - 31tr. : tranh màu ; 21cm. - (Tranh truyện dân gian Việt Nam)(Dành cho lứa tuổi 3+). - 15000đ. - 3000b s436110

11049. Sự tích chú Cuội : Truyện tranh. - H. : Phụ nữ ; Công ty Sách Panda, 2019. - 16tr. : tranh màu ; 25cm. - (Kho tàng truyện cổ tích Việt Nam). - 16000đ. - 2000b s448396

11050. Sự tích chú Cuội cung trăng : Truyện tranh / Lời: Phương Thuý ; Tranh: Trần Đắc Trung. - H. : Kim Đồng, 2019. - 19tr. : tranh màu ; 21cm. - (Cổ tích Việt Nam cho bé mẫu giáo)(Dành cho lứa tuổi 3+). - 20000đ. - 3000b s431780

11051. Sự tích chú Cuội cung trăng : Truyện tranh / Tranh: Tạ Huy Long ; Hồng Hà b.s. - Tái bản lần thứ 13. - H. : Kim Đồng, 2019. - 31tr. : tranh màu ; 21cm. - (Tranh truyện dân gian Việt Nam)(Dành cho lứa tuổi 3+). - 15000đ. - 2000b s436097

11052. Sự tích chùa Bà Đanh : Truyện tranh / Tranh: Nguyễn Công Hoan ; Hiếu Minh b.s. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2019. - 31tr. : tranh màu ; 21cm. - (Tranh truyện dân gian Việt Nam)(Dành cho lứa tuổi 3+). - 15000đ. - 2000b s436098

11053. Sự tích con cóc : Truyện tranh / Tranh: Phạm Ngọc Tuấn ; Thuỵ Anh b.s. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Kim Đồng, 2019. - 31tr. : tranh màu ; 21cm. - (Tranh truyện dân gian Việt Nam)(Dành cho lứa tuổi 3+). - 15000đ. - 2000b s436086

11054. Sự tích con dã tràng : Truyện tranh / Tranh: Phạm Minh Trí ; Diêm Điền b.s. - Tái bản lần thứ 13. - H. : Kim Đồng, 2019. - 31tr. : tranh màu ; 21cm. - (Tranh truyện dân gian Việt Nam)(Dành cho lứa tuổi 3+). - 15000đ. - 2000b s436089

11055. Sự tích con dã tràng : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 3+ / Lời: Phương Thuý ; Tranh:

Toma Nguyễn. - H. : Kim Đồng, 2019. - 19tr. : tranh màu ; 21cm. - (Cổ tích Việt Nam cho bé mẫu giáo). - 20000đ. - 3000b s441672

11056. Sự tích con kền kền : Truyện tranh / Tranh: Phạm Ngọc Tuấn ; Hiếu Minh b.s. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Kim Đồng, 2019. - 31tr. : tranh màu ; 21cm. - (Tranh truyện dân gian Việt Nam)(Dành cho lứa tuổi 3+). - 15000đ. - 2000b s436091

11057. Sự tích con khỉ : Truyện tranh / Lời: Phương Thuý ; Tranh: Lý Minh Phúc. - H. : Kim Đồng, 2019. - 19tr. : tranh màu ; 21cm. - (Cổ tích Việt Nam cho bé mẫu giáo)(Dành cho lứa tuổi 3+). - 20000đ. - 3000b s436186

11058. Sự tích con khỉ : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 3+ / Tranh: Phạm Ngọc Tuấn ; Hồng Hà b.s. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Kim Đồng, 2019. - 31tr. : tranh màu ; 21cm. - (Tranh truyện dân gian Việt Nam). - 15000đ. - 3000b s441579

11059. Sự tích con muỗi : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 3+ / Lời: Kim Ngọc ; Tranh: Phạm Ngọc Tân. - H. : Kim Đồng, 2019. - 19tr. : tranh màu ; 21cm. - (Cổ tích Việt Nam cho bé mẫu giáo). - 20000đ. - 3000b s445885

11060. Sự tích con thạch sùng : Truyện tranh / Tranh: Nguyễn Công Hoan ; Hiếu Minh b.s. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Kim Đồng, 2019. - 31tr. : tranh màu ; 21cm. - (Tranh truyện dân gian Việt Nam)(Dành cho lứa tuổi 3+). - 15000đ. - 3000b s431755

11061. Sự tích dưa hấu = The legend of watermelon / B.s.: Yên Bình, Phương Linh ; Minh hoạ: Chu Linh Hoàng. - H. : Văn học, 2019. - 23tr. : tranh màu ; 19x21cm. - (Tủ sách Cổ tích Việt Nam). - 28000đ. - 2000b s452720

11062. Sự tích dưa hấu : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 3+ / Tranh: Nguyễn Công Hoan ; Hồng Hà b.s. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng, 2019. - 31tr. : tranh màu ; 21cm. - (Tranh truyện dân gian Việt Nam). - 15000đ. - 3000b s441591

11063. Sự tích dưa hấu : Truyện tranh / Mạc Thuỷ b.s. - H. : Văn học, 2019. - 13tr. : tranh màu ; 24cm. - (Truyện cổ tích Việt Nam đặc sắc). - 13000đ. - 3000b s442059

11064. Sự tích hoa đào, hoa mai : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 3+ / Tranh: Chu Linh Hoàng ; Hiếu Minh b.s. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Kim Đồng, 2019. - 31tr. : tranh màu ; 21cm. - (Tranh truyện dân gian Việt Nam). - 15000đ. - 3000b s441594

11065. Sự tích hồ Ba Bể : Truyện tranh / Tranh: Phạm Ngọc Tuấn ; Hồng Hà b.s. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Kim Đồng, 2019. - 31tr. : tranh màu ; 21cm. - (Tranh truyện dân gian Việt Nam)(Dành cho lứa tuổi 3+). - 15000đ. - 3000b s431759

11066. Sự tích Hồ Gươm : Truyện tranh / Tranh: Vũ Duy Nghĩa ; Hồng Hà b.s. - Tái bản lần thứ 15. - H. : Kim Đồng, 2019. - 31tr. : tranh màu ; 21cm. - (Tranh truyện dân gian Việt Nam)(Dành cho lứa tuổi 3+). - 15000đ. - 2000b s436096

11067. Sự tích Hồ Gươm : Truyện tranh / Nguyễn Thị Duyên. - H. : Thanh niên, 2019. - 12tr. : tranh màu ; 24cm. - (Tủ sách Thiếu nhi)(Truyện cổ tích Việt Nam). - 12000đ. - 10000b s451563

11068. Sự tích lễ Vu Lan = The tale of Vu Lan festival : Truyện tranh / B.s.: Khánh Tuệ, Ngọc Anh ; Minh hoạ: Cloud Pillow. - H. : Văn học, 2019. - 23tr. : tranh màu ; 19x21cm. - (Tủ sách Cổ tích Việt Nam). - 28000đ. - 2000b s450430

11069. Sự tích mèo ghét chuột : Truyện tranh / Tranh: Phạm Ngọc Tuấn ; Hiếu Minh b.s. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng, 2019. - 31tr. : tranh màu ; 21cm. - (Tranh truyện dân gian Việt Nam)(Dành cho lứa tuổi 3+). - 15000đ. - 2000b s436107

11070. Sự tích núi Ngũ Hành : Truyện tranh / Tranh: Ngô Mạnh Lân ; Hồng Hà b.s. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Kim Đồng, 2019. - 31tr. : tranh màu ; 21cm. - (Tranh truyện dân gian Việt Nam)(Dành cho lứa tuổi 3+). - 15000đ. - 2000b s436100

11071. Sự tích núi vàng : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 3+ / Tranh: Nguyễn Công Hoan ; Hồng Hà b.s. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Kim Đồng, 2019. - 31tr. : tranh màu ; 21cm. - (Tranh truyện dân gian Việt Nam). - 15000đ. - 3000b s441581

11072. Sự tích nước biển mặn = The legend of salty seawater / B.s.: Yên Bình, Phương Linh ; Minh hoạ: Nguyễn Huy Toàn. - H. : Văn học, 2019. - 23tr. : tranh màu ; 19x21cm. - (Tủ sách Cổ tích Việt Nam). - 28000đ. - 2000b s452724

11073. Sự tích ông Công ông Táo : Truyện tranh / Tranh: Nguyễn Công Hoan ; Hiếu Minh b.s. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2019. - 31tr. : tranh màu ; 21cm. - (Tranh truyện dân gian Việt Nam)(Dành cho lứa tuổi 3+). - 15000đ. - 3000b s431742

11074. Sự tích quả dưa hấu : Truyện tranh / Nguyễn Thị Duyên. - H. : Thanh niên, 2019. - 12tr. : tranh màu ; 24cm. - (Tủ sách Thiếu

nhi)(Truyện cổ tích Việt Nam). - 12000đ. - 10000b s451562

11075. Sự tích quạ và công : Truyện tranh / Tranh: Nguyễn Công Hoan ; Hồng Hà b.s. - H. : Kim Đồng, 2019. - 31tr. : tranh màu ; 21cm. - (Tranh truyện dân gian Việt Nam)(Dành cho lứa tuổi 3+). - 15000đ. - 3000b s428157

11076. Sự tích sông Nhà Bè = The legend of Nha Be river / B.s.: Yên Bình, Phương Linh ; Minh hoạ: Lê Minh Hải. - H. : Văn học, 2019. - 23tr. : tranh màu ; 19x21cm. - (Tủ sách Cổ tích Việt Nam). - 28000đ. - 2000b s452722

11077. Sự tích thần tài : Truyện tranh / Tranh: Lê Minh Hải ; Hiếu Minh b.s. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2019. - 31tr. : tranh màu ; 21cm. - (Tranh truyện dân gian Việt Nam)(Dành cho lứa tuổi 3+). - 15000đ. - 3000b s431738

11078. Sự tích trầu cau / Minh Long b.s. ; Tranh: Khánh Hoà. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Văn học, 2019. - 12tr. : tranh màu ; 27cm. - (Truyện cổ tích Việt Nam dành cho thiếu nhi). - 10000đ. - 5000b s432107

11079. Sự tích trầu cau : Truyện tranh / Tranh: Nguyễn Công Hoan ; Hồng Hà b.s. - Tái bản lần thứ 16. - H. : Kim Đồng, 2019. - 31tr. : tranh màu ; 21cm. - (Tranh truyện dân gian Việt Nam)(Dành cho lứa tuổi 3+). - 15000đ. - 2000b s436095

11080. Sự tích Việt Nam hay nhất / Khánh Linh tuyển chọn. - H. : Văn học ; Công ty Văn hoá và Giáo dục Tân Việt, 2019. - 191tr. ; 21cm. - 45000đ. - 1500b

Thư mục: tr. 187-189 s430931

11081. Tài liệu các văn bản triển khai xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước : Thực hiện Quyết định số 22/2018/QĐ-TTg, ngày 08 tháng 05 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2019. - 87tr. ; 24cm. - 1200b

ĐTTS ghi: UBND tỉnh Nghệ An. Sở Văn hoá và Thể thao. - Lưu hành nội bộ s451122

11082. Tài liệu hướng dẫn kiểm tra, rà soát hương ước, quy ước : Thực hiện Quyết định số 22/2018/QĐ-TTg ngày 8/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước. - H. : Lao động, 2019. - 71tr. ; 21cm. - 2000b

ĐTTS ghi: Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch. - Phụ lục: tr. 26-71 s448254

11083. Takao Itoi. Tìm hiểu văn hoá truyền thống Nhật Bản / Takao Itoi ; Nguyễn Thị Lan Anh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 59tr. : minh hoạ ; 26cm. - (Du lịch khám phá). - 55000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Nhật: ニッポンの伝説文化を知ろうょ s433117

11084. Tâm Hồn Việt. Hát ru & dân ca ba miền Việt Nam / Tâm Hồn Việt. - H. : Thanh niên, 2019. - 208tr. ; 21cm. - 63000đ. - 2000b s442147

11085. Tấm Cám / Minh Long b.s. ; Tranh: Khánh Hoà. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Văn học, 2019. - 12tr. : tranh màu ; 27cm. - (Truyện cổ tích Việt Nam dành cho thiếu nhi). - 10000đ. - 5000b s432112

11086. Tấm Cám : Truyện tranh / Tranh: Mai Long ; Hồng Hà b.s. - Tái bản lần thứ 19. - H. : Kim Đồng, 2019. - 31tr. : tranh màu ; 21cm. - (Tranh truyện dân gian Việt Nam)(Dành cho lứa tuổi 3+). - 15000đ. - 3000b s428154

11087. Tấm Cám : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 3+ / Lời: Kim Ngọc ; Tranh: Cloud Pillow. - H. : Kim Đồng, 2019. - 19tr. : tranh màu ; 21cm. - (Cổ tích Việt Nam cho bé mẫu giáo). - 20000đ. - 3000b s441671

11088. Tấm Cám : Truyện tranh / Mạc Thuỷ b.s. - H. : Văn học, 2019. - 13tr. : tranh màu ; 24cm. - (Truyện cổ tích Việt Nam đặc sắc). - 13000đ. - 3000b s442056

11089. Tấn Linh. Những bài cúng hay & cách sắm lễ / Tấn Linh b.s. - Tái bản lần thứ 1. - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2019. - 115tr. : hình vẽ ; 24cm. - 45000đ. - 500b s440067

11090. Tết đoàn viên / Nguyễn Hùng Vỹ, Trung Sỹ, Thuỷ Nguyệt... ; Nguyễn Quang Thiều tuyển chọn. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá Truyền thông Sống, 2019. - 274tr. : ảnh, tranh vẽ ; 24cm. - 268000đ. - 3000b s449401

11091. Thạch Lam. Hà Nội băm sáu phố phường / Thạch Lam. - H. : Kim Đồng, 2019. - 89tr. ; 19cm. - (Tủ sách Văn học trong nhà trường). - 25000đ. - 2000b

Phụ lục: tr. 82-89 s431335

11092. Thạch Lam. Hà Nội băm sáu phố phường / Thạch Lam. - Tái bản. - H. : Văn học, 2019. - 127tr. ; 21cm. - (Danh tác văn học Việt Nam). - 42000đ. - 3000b

Tên thật tác giả: Nguyễn Tường Lân s442025

11093. Thạch Nam Phương. Biểu tượng Neak trong văn hoá của người Khmer ở Nam Bộ : Sưu tầm văn hoá dân gian / Thạch Nam Phương.

- H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2019. - 207tr. : ảnh ; 21cm. - 2450b

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số. - Thư mục: tr. 177-185. - Phụ lục: tr. 186-200 s452018

11094. Thạch Sanh / Minh Long b.s. ; Tranh: Khánh Hoà. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Văn học, 2019. - 12tr. : tranh màu ; 27cm. - (Truyện cổ tích Việt Nam dành cho thiếu nhi). - 10000đ. - 5000b s432108

11095. Thạch Sanh : Truyện tranh / Mạc Thuỷ b.s. - H. : Văn học, 2019. - 13tr. : tranh màu ; 24cm. - (Truyện cổ tích Việt Nam đặc sắc). - 13000đ. - 3000b s442060

11096. Thạch Sanh : Truyện tranh. - H. : Phụ nữ ; Công ty Sách Panda, 2019. - 16tr. : tranh màu ; 25cm. - (Kho tàng truyện cổ tích Việt Nam). - 16000đ. - 2000b s448395

11097. Thạch Sanh : Truyện tranh / Minh Long b.s. ; Tranh: Khánh Hoà. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Văn học, 2019. - 12tr. : tranh màu ; 27cm. - (Truyện cổ tích Việt Nam dành cho thiếu nhi). - 10000đ. - 5000b s449685

11098. Thạch Sanh : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 3+ / Tranh: Tạ Thúc Bình ; Hồng Hà b.s. - H. : Kim Đồng, 2019. - 31tr. : tranh màu ; 21cm. - (Truyện tranh dân gian Việt Nam). - 15000đ. - 3000b s452188

11099. Thái Tâm. Đánh một tiếng cồng : Tập khảo cứu văn hoá dân gian (huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An) / Thái Tâm. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2019. - 375tr., 8tr. ảnh màu ; 24cm. - 600b s438593

11100. Thái Tâm. Vợ chồng chim chích / Thái Tâm s.t., b.s., dịch. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2019. - 227tr. ; 21cm. - 2450b

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam s453429

11101. Thanh Hà. Truyện cổ tích Việt Nam chọn lọc / S.t., b.s.: Thanh Hà, Mạnh Hải. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Lao động, 2019. - 159tr. ; 21cm. - 50000đ. - 5000b s448240

11102. Thánh Gióng / Minh Long b.s. ; Tranh: Khánh Hoà. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Văn học, 2019. - 12tr. : tranh màu ; 27cm. - (Truyện cổ tích Việt Nam dành cho thiếu nhi). - 10000đ. - 5000b s432111

11103. Thánh Gióng = The tale of Saint Giong : Truyện tranh / B.s.: Khánh Tuệ, Ngọc Anh ; Minh hoạ: Cloud Pillow. - H. : Văn học, 2019. - 23tr. : tranh màu ; 19x21cm. - (Tủ sách Cổ tích Việt Nam). - 28000đ. - 2000b s450428

11104. Thánh Gióng : Truyện tranh / Minh Long b.s. ; Tranh: Khánh Hoà. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Văn học, 2019. - 12tr. : tranh màu ; 27cm. - (Truyện cổ tích Việt Nam dành cho thiếu nhi). - 10000đ. - 5000b s449682

11105. Thần tích tỉnh Hưng Yên / Biên dịch, chú thích: Nguyễn Mạnh Hà, Đào Thị Huệ, Phạm Thị Hương Lan. - H. : Thế giới. - 24cm. - 200b

Đầu bìa sách ghi: Bảo tàng tỉnh Hưng Yên; Viện Nghiên cứu Hán Nôm

T.5. - 2019. - 555tr. s449393

11106. Then của người Pu Nả ở Lai Châu / Lò Văn Chiến s.t., biên dịch. - H. : Văn hoá dân tộc, 2019. - 685tr. : ảnh ; 21cm. - 2450b

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam. - Phụ lục: tr. 279-281 s444120

11107. Then Di cung Đế thích : Song ngữ Tày - Việt / Ma Văn Vịnh s.t., biên dịch. - H. : Văn hoá dân tộc, 2019. - 299tr. ; 19cm. - 120000đ. - 100b

Phụ lục: tr. 295-296 s434874

11108. Thế giới cổ tích / Hoài Phương dịch ; Minh hoạ: Pilar Campos. - H. : Mỹ thuật. - 17cm. - 55000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Tây Ban Nha: Bolso hadas

T.1. - 2019. - 61tr. : tranh vẽ s441346

11109. Thế giới cổ tích / Hoài Phương dịch ; Minh hoạ: Pilar Campos. - H. : Mỹ thuật. - 17cm. - 55000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Tây Ban Nha: Bolso princesas

T.2. - 2019. - 61tr. : tranh vẽ s441347

11110. Thích Viên Thành. Văn khấn nôm truyền thống / Thích Viên Thành, Trần Thu Nguyệt. - Tái bản có bổ sung. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2019. - 107tr. : bảng, tranh vẽ ; 24cm. - 5000b s449057

11111. Thiện và ác và cổ tích / Thuỷ Nguyên b.s. ; Minh hoạ: Trịnh Xuân Quyền... - Tái bản lần 1. - H. : Kim Đồng, 2019. - 144tr. : tranh màu ; 26x30cm. - 299000đ. - 2000b s432044

11112. Thỏ con ngốc nghếch : Không tuyên truyền những tin đồn thất thiệt : Truyện tranh /

Dolphin Press ; Dương Thư Hiên dịch. - H. : Văn học, 2019. - 16tr. : tranh màu ; 20cm. - (Truyện ngụ ngôn và những bài học cuộc sống)(Sách chữ lớn giúp bé dễ dàng tập đọc). - 35000đ. - 1000b s427017

11113. Thỏ và rùa chạy thi : Truyện tranh / Tuệ Văn dịch. - H. : Văn học ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2019. - 20tr. : tranh màu ; 21cm. - (Tủ sách Người kể chuyện)(Truyện cổ tích thế giới hay nhất. Dành cho trẻ em từ 3 - 10 tuổi). - 16000đ. - 2000b s431283

11114. Thỏ và rùa chạy thi : Truyện tranh / Chính Bình b.s. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2019. - 12tr. : tranh vẽ ; 27cm. - (Em đọc ngụ ngôn và tô màu). - 12000đ. - 10000b s454633

11115. Thông dụng chư khoa / Minh Thiện dịch, b.s. - H. : Tôn giáo, 2019. - 163tr. ; 29cm. - 500b

Thư mục: tr. 160-161 s447348

11116. Thuỷ thủ Sinbad : Truyện tranh / Vũ Thị Hồng b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2019. - 15tr. : tranh màu ; 24cm. - (Truyện cổ tích thế giới). - 12000đ. - 10000b s445680

11117. Thuý Toàn. Tìm thấy cha mẹ / Thuý Toàn b.s. - H. : Nxb. Hội Nhà văn ; Tp. Hồ Chí Minh : Công ty Tri thức Văn hoá Sách Việt Nam, 2019. - 154tr. ; 21cm. - (Truyện dân gian Tuốc-mê-ni). - 52000đ. - 500b s435707

11118. The tiger with the heart of the mouse / Written: Emperor D.J ; Ill.: T-Books. - H. : Women ; Nhà sách Đại Mai, 2019. - 27 p. : col. pic. ; 21 cm. - (Best fables for kids)(5+). - 35000đ. - 3000 copies s434378

11119. Tìm mẹ : Truyện tranh / Tranh: Nguyễn Công Hoan ; Truyện: Nguyễn Huy Tưởng. - Tái bản lần thứ 14. - H. : Kim Đồng, 2019. - 31tr. : tranh màu ; 21cm. - (Tranh truyện dân gian Việt Nam)(Dành cho lứa tuổi 3+). - 15000đ. - 2000b s436108

11120. Tín ngưỡng, phong tục Thái Thanh - Nghệ / Lê Hải Đăng (ch.b.), Vi Văn An, Lê Duy Đại... - H. : Khoa học xã hội, 2019. - 471tr. : sơ đồ ; 21cm. - 500b

Thư mục: tr. 448-471 s450090

11121. Tín ngưỡng then Giáy ở Lào Cai / Lê Thành Nam, Sần Cháng (ch.b.), Trần Đức Toàn, Phan Chí Cường. - H. : Văn hoá dân tộc, 2019. - 427tr. ; 21cm. - 2450b

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học Nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam. - Phụ lục: tr. 229-420 s444118

11122. Tín ngưỡng thờ Mẫu của người Việt - Những công trình nghiên cứu / Trần Quốc Vượng, Đinh Gia Khánh, Ngô Đức Thịnh... - H. : Thế giới, 2019. - 800tr. : ảnh màu ; 24cm. - 300b

ĐTTS ghi: Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tỉnh Nam Định. Viện Văn hoá Nghệ thuật quốc gia Việt Nam. - Thư mục: tr. 657-722. - Phụ lục: tr. 723-800 s435636

11123. Tín ngưỡng thờ mẫu của người Việt qua tư liệu Hán Nôm / Tuyển chọn: Nguyễn Chí Bền, Từ Thị Loan, Bùi Hoài Sơn... - H. : Thế giới, 2019. - 599tr. ; 21cm. - 300b

ĐTTS ghi: Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tỉnh Nam Định; Viện Văn hoá Nghệ thuật quốc gia Việt Nam s443482

11124. Tín ngưỡng thờ Mẫu Tứ phủ - Chốn thiêng nơi cõi thực / Trần Quang Dũng (ch.b.), Lê Khánh Ly, Lưu Ngọc Đức... - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2019. - 151tr. : ảnh, bảng ; 25cm. - 138000đ. - 1500b s430587

11125. Tống Trân Cúc Hoa : Truyện tranh / Tranh: Phạm Ngọc Tuấn ; Lê Thanh Nga b.s. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Kim Đồng, 2019. - 31tr. : tranh màu ; 21cm. - (Tranh truyện dân gian Việt Nam)(Dành cho lứa tuổi 3+). - 15000đ. - 3000b s431741

11126. Trạng Quỳnh - Chôn văn : Tuyệt tác tuyệt phẩm văn học dân gian Việt Nam : Truyện tranh / B.s.: Ngọc Khuê, Nhóm GV SP Ngữ văn. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2019. - 16tr. : tranh màu ; 24cm. - (Tủ sách Trải nghiệm văn hoá dân gian). - 12000đ. - 10000b s447942

11127. Trạng Quỳnh: Chúa Liễu mắc lỡm : Tuyển tập tuyệt phẩm văn học dân gian Việt Nam : Truyện tranh / B.s.: Ngọc Khuê, Nhóm GV SP Ngữ văn. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2019. - 16tr. : tranh màu ; 24cm. - (Tủ sách Trải nghiệm văn hoá dân gian). - 12000đ. - 10000b s453960

11128. Trạng Quỳnh - Dê đực chửa : Tuyệt tác tuyệt phẩm văn học dân gian Việt Nam : Truyện tranh / B.s.: Ngọc Khuê, Nhóm GV SP Ngữ văn. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2019. - 16tr. : tranh màu ; 24cm. - (Tủ sách Trải nghiệm văn hoá dân gian). - 12000đ. - 10000b s447938

11129. Trạng Quỳnh - Đất nứt con bọ hung : Tuyệt tác tuyệt phẩm văn học dân gian Việt Nam : Truyện tranh / B.s.: Ngọc Khuê, Nhóm GVĐHSP Ngữ văn. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2019. - 16tr. : tranh màu ; 24cm. - (Tủ sách Trải nghiệm văn hoá dân gian). - 12000đ. - 10000b s447939

11130. Trạng Quỳnh - Đầu to bằng cái bồ : Tuyệt tác tuyệt phẩm văn học dân gian Việt Nam : Truyện tranh / B.s.: Ngọc Khuê, Nhóm GV SP Ngữ văn. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2019. - 16tr. : tranh màu ; 24cm. - (Tủ sách Trải nghiệm văn hoá dân gian). - 12000đ. - 10000b s447943

11131. Trạng Quỳnh - Đơn trình bò chết : Tuyệt tác tuyệt phẩm văn học dân gian Việt Nam : Truyện tranh / B.s.: Ngọc Khuê, Nhóm GV SP Ngữ văn. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá ; Tp. Hồ Chí Minh : ABBooks, 2019. - 16tr. : tranh màu ; 24cm. - (Tủ sách Trải nghiệm văn hoá dân gian). - 12000đ. - 10000b s447935

11132. Trạng Quỳnh - Ghẹo cô hàng nước : Tuyệt tác tuyệt phẩm văn học dân gian Việt Nam : Truyện tranh / B.s.: Ngọc Khuê, Nhóm GVĐHSP Ngữ văn. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2019. - 16tr. : tranh màu ; 24cm. - (Tủ sách Trải nghiệm văn hoá dân gian). - 12000đ. - 10000b s447944

11133. Trạng Quỳnh - Miệng nhà quan : Tuyệt tác tuyệt phẩm văn học dân gian Việt Nam : Truyện tranh / B.s.: Ngọc Khuê, Nhóm GV SP Ngữ văn. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2019. - 16tr. : tranh màu ; 24cm. - (Tủ sách Trải nghiệm văn hoá dân gian). - 12000đ. - 10000b s447940

11134. Trạng Quỳnh - Người bạn đồng hành : Tuyệt tác tuyệt phẩm văn học dân gian Việt Nam : Truyện tranh / B.s.: Ngọc Khuê, Nhóm GV SP Ngữ văn. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá ; Tp. Hồ Chí Minh : ABBooks, 2019. - 16tr. : tranh màu ; 24cm. - (Tủ sách Trải nghiệm văn hoá dân gian). - 12000đ. - 10000b s447936

11135. Trạng Quỳnh - Thừa giấy vẽ voi : Tuyệt tác tuyệt phẩm văn học dân gian Việt Nam : Truyện tranh / B.s.: Ngọc Khuê, Nhóm GV SP Ngữ văn. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2019. - 16tr. : tranh màu ; 24cm. - (Tủ sách Trải nghiệm văn hoá dân gian). - 12000đ. - 10000b s447941

11136. Trạng Quỳnh - Trả nợ anh lái đò : Tuyệt tác tuyệt phẩm văn học dân gian Việt Nam : Truyện tranh / B.s.: Ngọc Khuê, Nhóm GV ĐHSP Ngữ văn. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2019. - 16tr. : tranh màu ; 24cm. - (Tủ sách Trải nghiệm văn hoá dân gian). - 12000đ. - 10000b s447945

11137. Trạng Quỳnh: Trả ơn Chúa Liễu : Tuyệt tác tuyệt phẩm văn học dân gian Việt Nam : Truyện tranh / B.s.: Ngọc Khuê, Nhóm GV SP Ngữ văn. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2019. - 16tr. : tranh màu ; 24cm. - (Tủ sách Trải nghiệm văn hoá dân gian). - 12000đ. - 10000b s453958

11138. Trạng Quỳnh: Trạng chữa bệnh : Tuyệt tác tuyệt phẩm văn học dân gian Việt Nam : Truyện tranh / B.s.: Ngọc Khuê, Nhóm GV SP Ngữ văn. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2019. - 16tr. : tranh màu ; 24cm. - (Tủ sách Trải nghiệm văn hoá dân gian). - 12000đ. - 10000b s453957

11139. Trạng Quỳnh - Trạng dạy học : Tuyệt tác tuyệt phẩm văn học dân gian Việt Nam : Truyện tranh / B.s.: Ngọc Khuê, Nhóm GV SP Ngữ văn. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2019. - 16tr. : tranh màu ; 24cm. - (Tủ sách Trải nghiệm văn hoá dân gian). - 12000đ. - 10000b s447937

11140. Trạng Quỳnh - Tráo thư : Tuyệt tác tuyệt phẩm văn học dân gian Việt Nam : Truyện tranh / B.s.: Ngọc Khuê, Nhóm GV ĐHSP Ngữ văn. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2019. - 16tr. : tranh màu ; 24cm. - (Tủ sách Trải nghiệm văn hoá dân gian). - 12000đ. - 10000b s447946

11141. Trạng Quỳnh: Văn võ tranh hùng : Tuyển tập tuyệt phẩm văn học dân gian Việt Nam : Truyện tranh / B.s.: Ngọc Khuê, Nhóm GV SP Ngữ văn. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2019. - 16tr. : tranh màu ; 24cm. - (Tủ sách Trải nghiệm văn hoá dân gian). - 12000đ. - 10000b s453959

11142. Tráng Thị Thuý. Hát quan làng trong đám cưới của người Tày ở xã Xuân Lai, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái / Tráng Thị Thuý. - H. : Giáo dục, 2019. - 155tr. ; 21cm. - 50000đ. - 300b

Thư mục: tr. 147-149. - Phụ lục: tr. 150-155 s446903

11143. Trần Chân. 101 câu chuyện những bạn tí hon : Từ đồng dao... đến khoa học / Trần Chân. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2019. - 135tr. : tranh vẽ ; 21cm. - 86000đ. - 1000b

Tên thật tác giả: Phạm Huy Hoạt s440196

11144. Trần Lâm Biền. Đồ thờ trong di tích của người Việt / Trần Lâm Biền ; Lê Thị Thảo h.đ. ; Ảnh: Trần Trung Hiếu, Nguyễn Hoài Nam. - H. : Thế giới, 2019. - 184tr. : ảnh màu, bảng ; 24cm. - 350000đ. - 500b

Phụ lục: tr. 158-182 s428827

11145. Trần Nguyễn Khánh Phong. Một góc nhìn văn hoá dân gian dân tộc Tà Ôi / Trần Nguyễn Khánh Phong. - H. : Sân khấu, 2019. - 699tr. : bảng ; 21cm. - 2450b

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các dân tộc thiểu số Việt Nam s449835

11146. Trần Quang Đức. Ngàn năm áo mũ : Lịch sử trang phục Việt Nam giai đoạn 1009 - 1945 / Trần Quang Đức. - Tái bản. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam,

2019. - 397tr. : minh hoạ ; 25cm. - 290000đ. - 1000b

Phụ lục cuối mỗi chương. - Thư mục: tr. 389-397 s430762

11147. Trần Quốc Khải. Cha tôi - Nhà nghiên cứu văn hoá dân gian Trần Quốc Thịnh / Trần Quốc Khải. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2019. - 792tr. : ảnh ; 23cm. - 500b s446241

11148. Trần Thanh Phương. Chuyện 12 con giáp / S.t., b.s.: Trần Thanh Phương, Phan Thu Hương. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 346tr. : ảnh ; 24cm. - 120000đ. - 500b s427305

11149. Trần Thế Pháp. Lĩnh Nam chích quái / Trần Thế Pháp ; Minh hoạ: Tạ Huy Long ; Dịch: Đinh Gia Khánh, Nguyễn Ngọc San. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2019. - 256tr. : tranh màu ; 32cm. - 350000đ. - 1000b s442350

11150. Trần Thu Nguyệt. Thọ mai gia lễ / Trần Thu Nguyệt b.s. - Tái bản lần thứ 1. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2019. - 195tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 50000đ. - 2000b

Phụ lục: tr. 178-190 s453509

11151. Trần Trí Trắc. Thi pháp chèo cổ / Trần Trí Trắc. - H. : Văn hoá dân tộc, 2019. - 295tr. : bảng ; 21cm. - 300b

Thư mục: tr. 285-290 s438702

11152. Trần Trường Minh. 100 truyện cổ tích Việt Nam / Trần Trường Minh. - H. : Mỹ thuật, 2019. - 475tr. ; 21cm. - 72000đ. - 3000b s439067

11153. Trần Vân Hạc. Nhân sinh dưới bóng đại ngàn : Những mỹ tục của người Thái Tây Bắc / Trần Vân Hạc. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2019. - 179tr. : ảnh ; 21cm. - 2450b

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam s452575

11154. Triều Nguyên. Tìm hiểu về truyện thơ dân gian Việt Nam / Triều Nguyên. - Huế : Đại học Huế, 2019. - 212tr. : bảng ; 21cm. - 75000đ. - 100b

Thư mục: tr. 205-212 s436780

11155. Triệu Quỳnh Châu. Bản của người Tày ở huyện Trùng Khánh tỉnh Cao Bằng / Triệu Quỳnh Châu. - Thái Nguyên : Đại học Thái Nguyên, 2019. - 91tr. : bản đồ, bảng ; 24cm. - 89000đ. - 100b

Thư mục: tr. 89-91 s434226

11156. Triệu Thị Mai. Dân ca Nùng Khen Lài ở Cao Bằng / Triệu Thị Mai s.t., biên dịch, giới thiệu. - H. : Văn hoá dân tộc, 2019. - 610tr. ; 21cm. - 2450b

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các dân tộc thiểu số Việt Nam s441986

11157. Truyền thuyết Lạc Long Quân và Âu Cơ = The legend of Lac Long Quan and Au Co / B.s.: Yên Bình, Phương Linh ; Minh hoạ: Lê Minh Hải. - H. : Văn học, 2019. - 23tr. : tranh màu ; 19x21cm. - (Tủ sách Cổ tích Việt Nam). - 28000đ. - 2000b s452721

11158. Truyện cổ Andersen : Truyện tranh / Kể, minh hoạ: Val Biro ; Ngô Thu Hà dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Kim Đồng, 2019. - 196tr. : tranh vẽ ; 24cm. - (Dành cho lứa tuổi 3+). - 135000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Hans Christian Andersen fairy tales s440695

11159. Truyện cổ dân gian Việt Nam hay nhất / Khánh Linh tuyển chọn. - H. : Văn học ; Công ty Văn hoá và Giáo dục Tân Việt, 2019. - 199tr. ; 21cm. - 45000đ. - 1500b

Thư mục: tr. 195-197 s430930

11160. Truyện cổ dân tộc Thái / S.t., biên dịch, giới thiệu: Lò Văn Sỹ, Đinh Văn Lành, Tòng Ín. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2019. - 193tr. ; 21cm. - 2450b

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học Nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam s431314

11161. Truyện cổ Grim / Kể lại, minh hoạ: Val Biro ; Hà Hương Giang dịch. - H. : Kim Đồng, 2019. - 196tr. : tranh màu ; 24cm. - (Dành cho lứa tuổi 3+). - 125000đ. - 2000b s431815

11162. Truyện cổ tích : Những câu chuyện chọn lọc / Tuyển chọn: Trần Hoàng, Đặng Thị Trà. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 76tr. ; 21cm. - 30000đ. - 500b s429379

11163. Truyện cổ tích chọn lọc Việt Nam / Khánh Linh tuyển chọn. - H. : Văn học ; Công ty Văn hoá và Giáo dục Tân Việt, 2019. - 198tr. ; 21cm. - 45000đ. - 1500b

Thư mục: tr. 193-195 s430936

11164. Truyện cổ tích hay nhất bà kể cháu nghe / Khánh Linh tuyển chọn. - H. : Văn học ; Công ty Văn hoá và Giáo dục Tân Việt, 2019. - 199tr. ; 21cm. - 45000đ. - 1500b

Thư mục: tr. 194-196 s430938

11165. Truyện cổ tích hay nhất dành cho bé

/ Khánh Linh tuyển chọn. - H. : Văn học ; Công ty Văn hoá và Giáo dục Tân Việt, 2019. - 198tr. ; 21cm. - 45000đ. - 1500b

Thư mục: tr. 193-195 s430933

11166. Truyện cổ tích hay nhất dành cho bé gái / Khánh Linh tuyển chọn. - H. : Văn học ; Công ty Văn hoá và Giáo dục Tân Việt, 2019. - 198tr. ; 21cm. - 45000đ. - 1500b

Thư mục: tr. 194-196 s430935

11167. Truyện cổ tích hay nhất dành cho bé trai / Khánh Linh tuyển chọn. - H. : Văn học ; Công ty Văn hoá và Giáo dục Tân Việt, 2019. - 198tr. ; 21cm. - 45000đ. - 1500b

Thư mục: tr. 193-195 s430937

11168. Truyện cổ tích hay nhất về các nàng tiên / Khánh Linh tuyển chọn. - H. : Văn học ; Công ty Văn hoá và Giáo dục Tân Việt, 2019. - 198tr. ; 21cm. - 45000đ. - 1500b

Thư mục: tr. 193-195 s430939

11169. Truyện cổ tích về loài vật / Khánh Linh tuyển chọn. - H. : Văn học ; Công ty Văn hoá và Giáo dục Tân Việt, 2019. - 195tr. ; 21cm. - 45000đ. - 1500b

Thư mục: tr. 191-193 s430934

11170. Truyện cổ tích Việt Nam = Vietnamese legends and folk tales. - In lần thứ 8. - H. : Thế giới, 2019. - 275tr. ; 20cm. - 67000đ. - 1000b s440515

11171. Truyện cổ tích Việt Nam : Dành cho lứa tuổi 10+. - Tái bản lần thứ 11. - H. : Kim Đồng. - 21cm. - 68000đ. - 2000b

T.1. - 2019. - 319tr. - Thư mục: tr. 318-319 s436189

11172. Truyện cổ tích Việt Nam : Dành cho lứa tuổi 10+. - Tái bản lần thứ 11. - H. : Kim Đồng. - 21cm. - 68000đ. - 2000b

T.2. - 2019. - 303tr. - Thư mục: tr. 302-303 s445818

11173. Truyện cổ tích Việt Nam đặc sắc / Trí Tuệ tuyển chọn. - Tái bản lần thứ 2, có chỉnh sửa, bổ sung. - H. : Văn học, 2019. - 211tr. ; 21cm. - 39000đ. - 2000b s449655

11174. Truyện cổ tích Việt Nam được yêu thích nhất / Lời: Hồng Hà, Nguyễn Huy Tưởng, Thuỵ Anh... ; Tranh: Nguyễn Bích... - Tái bản lần thứ 4. - H. : Kim Đồng, 2019. - 32tr. : tranh màu ; 25cm. - (Dành cho lứa tuổi 3+). - 80000đ. - 2000b s436003

11175. Truyện cổ Việt Nam / Kể: Kim Anh... ; Minh hoạ: Tạ Thúc Bình. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Kim Đồng, 2019. - 213tr. : tranh vẽ ; 21cm. - 55000đ. - 2000b s436188

11176. Truyện cười : Những câu chuyện chọn lọc / Tuyển chọn: Trần Hoàng, Đặng Thị Trà. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 76tr. ; 21cm. - 30000đ. - 500b s429381

11177. Truyện dân gian Cần Thơ / Trần Văn Nam (ch.b.), Nguyễn Thanh Hội, Trần Văn Thịnh... - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2019. - 333tr. : ảnh, bảng ; 21cm. - 500b s440064

11178. Truyện kể hằng đêm = 10 minute bedtime / Bùi Phước Châu Trinh dịch ; Minh hoạ: Lê Thị Dung. - H. : Văn hoá dân tộc ; Công ty Đầu tư và Phát triển Giáo dục Quốc tế Á Châu, 2019. - 207tr. : tranh màu ; 21cm. - 250000đ. - 1000b s451671

11179. Truyện kể hằng đêm = 10 minute fairy tales / Bùi Phước Châu Trinh dịch ; Minh hoạ: Lê Thị Dung. - H. : Văn hoá dân tộc ; Công ty Đầu tư và Phát triển Giáo dục Quốc tế Á Châu, 2019. - 173tr. : tranh màu ; 21cm. - 250000đ. - 1000b s451672

11180. Truyện Long Tôn : Truyện thơ / Nguyễn Văn Kể s.t., dịch. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2019. - 487tr. ; 21cm. - 2450b

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học Nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam s453449

11181. Truyện ngụ ngôn : Những câu chuyện chọn lọc / Tuyển chọn: Trần Hoàng, Đặng Thị Trà. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 52tr. ; 21cm. - 30000đ. - 500b

Thư mục: tr. 52 s429380

11182. Truyện ngụ ngôn cho bé tập đọc : Truyện tranh : 3+ / B.s.: Mai Hương, Ngọc Tâm ; Minh hoạ: T-Books. - H. : Phụ nữ ; Nhà Sách Đại Mai, 2019. - 102tr. : tranh màu ; 29cm. - 98000đ. - 3000b s442320

11183. Truyện thần thoại và truyền thuyết : Những câu chuyện chọn lọc / Tuyển chọn: Trần Hoàng, Đặng Thị Trà. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 88tr. ; 21cm. - 30000đ. - 500b s429378

11184. Truyện trạng hít : Truyện tranh / Tranh: Vũ Xuân Hoàn ; Hồng Hà b.s. - H. : Kim Đồng, 2019. - 31tr. : tranh màu ; 21cm. - (Tranh truyện dân gian Việt Nam)(Dành cho lứa tuổi 3+). - 15000đ. - 3000b s428155

11185. Trương Quý. Kể truyện Tết Nguyên đán / Tranh: Kim Duẩn ; Lời: Trương Quý. - H. : Kim Đồng, 2019. - 39tr. : tranh màu ; 18x26cm.

- 50000đ. - 5000b s451396

11186. Trương Thái. Những câu chuyện ngụ ngôn hay nhất : Truyện ngụ ngôn : Dành cho trẻ em từ 5 - 15 tuổi / Trương Thái ; Hà Giang dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Thanh niên ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2019. - 211tr. : tranh màu ; 21cm. - (Tủ sách Người kể chuyện). - 78000đ. - 2000b s444143

11187. Trương Thị Nhàn. Ngôn ngữ ca dao / Trương Thị Nhàn. - Huế : Đại học Huế, 2019. - 203tr. : bảng ; 21cm. - 90000đ. - 200b

Thư mục: tr. 191-203 s447663

11188. Tú Uyên Giáng Kiều : Truyện tranh / Tranh: Mai Long ; Hồng Hà b.s. - Tái bản lần thứ 11. - H. : Kim Đồng, 2019. - 31tr. : tranh màu ; 21cm. - (Tranh truyện dân gian Việt Nam)(Dành cho lứa tuổi 3+). - 15000đ. - 3000b s431743

11189. Tục ngữ ca dao Việt Nam / Mã Giang Lân tuyển chọn. - Tái bản lần thứ 13. - H. : Văn học, 2019. - 254tr. ; 21cm. - (Tủ sách Nhà trường). - 66000đ. - 1000b s452402

11190. Tuệ Văn. 100 truyện hay rèn đức tính tốt / Tuệ Văn b.s. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Văn học, 2019. - 205tr. : tranh màu ; 24cm. - 65000đ. - 2000b s436649

11191. Tuệ Văn. 100 truyện ngụ ngôn hay nhất / Tuệ Văn b.s. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Văn học, 2019. - 203tr. : tranh màu ; 24cm. - 65000đ. - 2000b s442048

11192. Tuyển chọn những câu chuyện cổ tích thế giới đặc sắc / S.t., tuyển chọn: Thành Lộc. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2019. - 127tr. : tranh màu ; 21cm. - 35000đ. - 5000b s452881

11193. Tuyển tập thơ - đồng dao - câu đố dành cho thiếu nhi / Hải Anh tuyển chọn. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Văn học ; Công ty Sách và Thiết bị Giáo dục Trí Tuệ, 2019. - 254tr. : hình vẽ ; 21cm. - 39500đ. - 1500b

Thư mục: tr. 248 s427256

11194. Tuyển tập truyện cổ tích thần kỳ Việt Nam / Khánh Linh tuyển chọn. - H. : Văn học ; Công ty Văn hoá và Giáo dục Tân Việt, 2019. - 199tr. ; 21cm. - 45000đ. - 1500b

Thư mục: tr. 196-198 s430932

11195. Tư liệu văn hiến Thăng Long - Hà Nội: Tuyển tập tộc ước, gia quy / B.s.: Nguyễn Kim Sơn (ch.b.), Phạm Ánh Sao, Bùi Bá Quân... - H. : Nxb. Hà Nội, 2019. - 934tr. : bảng ; 24cm. - (Tủ sách Thăng Long 1000 năm). - 1000b s444218

11196. Từ Thức gặp tiên : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 3+ / Lời: Kim Ngọc ; Tranh: Cloud Pillow. - H. : Kim Đồng, 2019. - 19tr. : tranh màu ; 21cm. - (Cổ tích Việt Nam cho bé mẫu giáo). - 20000đ. - 3000b s441673

11197. Từ Xuân Lãnh. Phong tục đất phương Nam / Từ Xuân Lãnh. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 472tr. : ảnh ; 23cm. - 170000đ. - 1000b

Thư mục cuối chính văn s427308

11198. Từ Xuân Lãnh. Phong tục đất phương Nam / Từ Xuân Lãnh. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 472tr. : ảnh ; 23cm. - 170000đ. - 1000b

Thư mục cuối chính văn s446343

11199. Và mấy Dào miền - Câu đố dân tộc Dao : Song ngữ Dao - Việt / Triệu Kim Văn s.t., biên dịch. - H. : Văn hoá dân tộc, 2019. - 75tr. ; 19cm. - 60000đ. - 200b s441277

11200. Vân Anh. 109 truyện mẹ kể con nghe / Vân Anh tuyển chọn. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Hồng Đức, 2019. - 303tr. : minh hoạ ; 21cm. - (Truyện cổ tích chọn lọc). - 86000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 4 s435947

11201. Vầng trăng cổ tích - Truyện về lòng hiếu thảo : Truyện tranh / Nguyễn Thị Hải Yến b.s. lời ; Tranh: Việt Art, Vũ Hoa. - H. : Phụ nữ ; Công ty Sách Panda, 2019. - 49tr. : tranh màu ; 24cm. - 38000đ. - 2000b s433673

11202. Vi Tân Hợi. Văn hoá, văn nghệ dân gian dân tộc Thái : Tài liệu tham khảo dạy tiếng Thái hệ chữ Lai - Pao / Vi Tân Hợi (ch.b.), Lô May Hằng, Vi Khăm Mun. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2019. - 175tr. : minh hoạ ; 30cm. - 1425b s437277

11203. Viên ngọc ếch : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 3+ / Tranh: Lê Minh Hải ; Hồng Hà b.s. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Kim Đồng, 2019. - 31tr. : tranh màu ; 21cm. - (Tranh truyện dân gian Việt Nam). - 15000đ. - 3000b s441592

11204. Viên ngọc ước : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 3+ / Tranh: Phạm Ngọc Tuấn ; Hồng Hà b.s. - Tái bản lần thứ 11. - H. : Kim Đồng, 2019. - 31tr. : tranh màu ; 21cm. - (Tranh truyện dân gian Việt Nam). - 15000đ. - 3000b s441593

11205. Vịt con xấu xí = The ugly duckling : Truyện tranh : Song ngữ Việt - Anh / Lời: Arianna Candell ; Tranh: Daniel Howarth ; Trần Ngọc Diệp dịch. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Kim

Đồng, 2019. - 33tr. : tranh màu ; 21cm. - (Truyện cổ tích nổi tiếng)(Dành cho lứa tuổi 6+). - 30000đ. - 3000b s431787

11206. Vịt con xấu xí : Truyện tranh / Tuệ Văn dịch. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Văn học ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2019. - 20tr. : tranh màu ; 21cm. - (Tủ sách Người kể chuyện. Truyện cổ tích thế giới hay nhất)(Dành cho trẻ em từ 3 - 10 tuổi). - 16000đ. - 2000b s436637

11207. Võ Triều Dương. Vần vè đố và học chữ nho trong làng quê miền Trung xưa : Công trình biên khảo cổ học dân gian / Võ Triều Dương. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2019. - 402tr. ; 21cm. - 400b

ĐTTS ghi: Hội viên Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam. Hội viên Hội Văn học nghệ thuật tỉnh Khánh Hoà. - Phụ lục trong chính văn. - Thư mục: tr. 398 s445241

11208. Voi ngà vàng : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 3+ / Tranh: Phạm Ngọc Tuấn ; Hồng Hà b.s. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Kim Đồng, 2019. - 31tr. : tranh màu ; 21cm. - (Tranh truyện dân gian Việt Nam). - 15000đ. - 3000b s441595

11209. Vũ Kiêm Ninh. Từ phố về làng / Vũ Kiêm Ninh. - H. : Nxb. Hà Nội, 2019. - 266tr. : ảnh ; 21cm. - (Tủ sách Thăng Long 1000 năm). - 1800b s452321

11210. Vũ Kiêm Ninh. Văn hoá dân gian "Kẻ Bưởi" : Nghiên cứu văn hoá / Vũ Kiêm Ninh. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2019. - 210tr. ; 21cm. - 2450b

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam s455520

11211. Vũ Ngọc Khánh. Đức Mẫu Liễu / Vũ Ngọc Khánh. - H. : Văn hoá dân tộc, 2019. - 315tr. ; 21cm. - 115000đ. - 500b s426661

11212. Vũ Thị Hường. Di tích lịch sử văn hoá Phủ Suối / S.t., b.s.: Vũ Thị Hường. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2019. - 76tr., 7tr. ảnh màu ; 21cm. - 520b

ĐTTS ghi: Ban Quản lý di tích lịch sử, văn hoá Phủ Suối xã Hà Vinh - Huyện Hà Trung. - Thư mục: tr. 72-73 s427275

11213. Vua Midas tham vàng : Truyện tranh / Nguyễn Như Quỳnh biên dịch, b.s. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 15tr. : tranh màu ; 24cm. - (Truyện tranh thần thoại Hy Lạp)(Tủ sách song ngữ Việt - Anh). - 12000đ. - 2000b s445504

11214. Vương Diễm Nga. 101 truyện cổ tích chọn lọc / Vương Diễm Nga ; Tuệ Văn dịch. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Văn học, 2019. - 203tr. : tranh màu ; 23cm. - 65000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 讓孩子受益一生的101個經典童話故事 s449661

11215. Waddington, Emma. Vì sao con phải xin phép và cảm ơn? : Những thắc mắc lớn của các bạn nhỏ về hành vi và cách ứng xử / Emma Waddington, Christopher McCurry ; Minh hoạ: Louis Thomas ; Minh Hà dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2019. - 31tr. : tranh màu ; 24cm. - (Để thấu hiểu con hơn). - 35000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Why do I have to say please and thank you? s436009

11216. Watanabe Tadashi. Ngôn ngữ của vị giác - Nghệ thuật dùng bữa như người Nhật / Watanabe Tadashi, Itou Miki ; Pooh Chan dịch. - H. : Kim Đồng, 2019. - 127tr. : tranh màu ; 21cm. - (Dành cho tuổi trưởng thành). - 68000đ. - 2000b s431828

11217. Xây dựng văn hoá uống lành mạnh, văn minh : Kỷ yếu hội thảo khoa học / Dương Trung Quốc, Đỗ Minh Cương, Lê Quý Đức... - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2019. - 143tr. : minh hoạ ; 27cm. - 80b s428012

11218. Yang Danh. Văn hoá dân gian gắn liền với nghề làm rẫy của người Bana Kriêm - Bình Định : Khảo cứu / Yang Danh. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2019. - 249tr. : hình vẽ ; 21cm. - 2450b

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số s446415

NGÔN NGỮ

11219. Academic writing practice for IELTS / Sam McCarter ch.b. ; Nguyễn Thành Yến chú giải tiếng Việt. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Nhân Trí Việt, 2019. - 187 p. : ill. ; 26 cm. - (Multi-level IELTS preparation series). - 188000đ. - 1000 copies

App.: p. 186-187 s451945

11220. Access grade 7 : Student's book / Virginia Evans, Jenny Dooley. - H. : News Agency, 2019. - 166 p. : ill. ; 30 cm. - 204000đ. - 4000 copies s451975

11221. Access grade 7 : Workbook /

Virginia Evans, Jenny Dooley. - H. : News Agency, 2019. - 78 p. : ill. ; 30 cm. - 107000đ. - 4000 copies s451973

11222. Access grade 9 : Workbook / Virginia Evans, Jenny Dooley. - H. : News Agency, 2019. - 86 p. : ill. ; 30 cm. - 107000đ. - 3000 copies s451974

11223. Aesop. Những câu chuyện ngụ ngôn Aesop nổi tiếng = Aesop's fables : 450 words / Kể: Scott Fisher ; Minh họa: Cristian Bernadini ; Ghi âm: Leo D. Schotz, Fiona Steward. - Tái bản lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 87tr. : tranh vẽ + 1 CD ; 21cm. - (Let's enjoy masterpieces!). - 54000đ. - 1000b s441050

11224. Ahn Yongjun. Tiếng Hàn dành cho khách du lịch hâm mộ K-Pop / Ahn Yongjun ; Nguyễn Thị Hiền dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Nhân Trí Việt, 2019. - 224tr. : minh hoạ ; 21cm. - 248000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Korean for K-Pop travelers. - Phụ lục: tr. 198-224 s430570

11225. Aish, Fiona. Grammar for IELTS / Fiona Aish, Jo Tomlinson. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Nhân Trí Việt, 2019. - 127 p. : tab. + 1 CD ; 25 cm. - (Collins English for exams). - 144000đ. - 1000 copies s451901

11226. Aish, Fiona. Listening for IELTS / Fiona Aish, Jo Tomlinson. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Nhân Trí Việt, 2019. - 144 p. : ill. + 2 CD ; 25 cm. - (Collins English for exams). - 144000đ. - 1000 copies s451902

11227. All in one - Tiếng Anh trung học cơ sở / Hoàng Ngân (ch.b.), Linh Chi. - H. : Hồng Đức ; Công ty Sách MCBooks, 2019. - 299tr. : minh hoạ ; 17cm. - 89000đ. - 3000b s434904

11228. Amy Huang. Tiếng Anh giao tiếp = Communicative English / Amy Huang ; Nguyễn Thành Yến dịch. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Nhân Trí Việt, 2019. - 284tr. : minh hoạ + 1 CD ; 23cm. - 320000đ. - 1000b s450676

11229. An Chi. Từ nguyên / An Chi. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh. - 23cm. - 160000đ. - 1000b

T.1: Chọn lọc từ " Chuyện Đông chuyện Tây". - 2019. - 470tr. s450650

11230. An Nhiên. 3500 từ vựng tiếng Anh thông dụng nhất / An Nhiên. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2019. - 233tr. ; 19cm. - 79000đ. - 1000b s429041

11231. An Ninh. Vui học tiếng Trung = Joyful Chinese : Từ vựng / An Ninh ch.b. - H. : Hồng Đức ; Công ty Sách MCBooks, 2019. - 165tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - (Tủ sách Giúp học tốt tiếng Trung). - 120000đ. - 3000b s434884

11232. Apax writing notebook: Sprout. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 40 p. : tab. ; 26 cm. - (Apax Leaders). - 25000đ. - 1050 copies s430454

11233. Apax writing notebook: Sprout. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 55 p. : tab. ; 26 cm. - (Apax English). - 25000đ. - 1050 copies s439665

11234. Apax writing notebook: Sprout. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 55 p. : tab. ; 26 cm. - (Apax English). - 25000đ. - 1050 copies s439666

11235. Apax writing notebook: Sprout. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 54 p. : tab. ; 26 cm. - (Apax Leaders)(Apax English). - 25000đ. - 1050 copies s448731

11236. Apax writing notebook: Sprout. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 48 p. : tab. ; 26 cm. - 25000đ. - 6050 copies s453341

11237. April Atelier Junior Master 1 A : Practice book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 123 p. : fig., tab. ; 28 cm. - (Apax English). - 200000đ. - 850 copies s430387

11238. April Atelier Junior Master 1 A : Practice book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 123 p. : fig., tab. ; 28 cm. - (Apax English). - 200000đ. - 850 copies s439554

11239. April Atelier Junior Master 1 B : Practice book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 139 p. : fig., tab. ; 28 cm. - (Apax English). - 200000đ. - 1050 copies s445047

11240. April Atelier Junior Master 1 B : Practice book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 139 p. : fig., tab. ; 28 cm. - (Apax Leaders)(Apax English). - 200000đ. - 850 copies s448595

11241. April Atelier Junior Master 2 A : Practice book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 136 p. : fig., tab. ; 28 cm. - (Apax English). - 200000đ. - 850

copies s430388

11242. April Atelier Junior Master 2 A : Practice book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 136 p. : fig., tab. ; 28 cm. - (Apax English). - 200000đ. - 850 copies s439556

11243. April Atelier Junior Master 2 B : Practice book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 139 p. : fig., tab. ; 28 cm. - (Apax English). - 200000đ. - 850 copies s445048

11244. April Atelier Sapling 1 A2 : Practice book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 72 p. : fig., tab. ; 28 cm. - (Apax English). - 85000đ. - 1550 copies s439513

11245. April Atelier Sapling 1 A3 : Practice book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 72 p. : ill. ; 28 cm. - (Apax English). - 85000đ. - 850 copies s439514

11246. April Atelier Sapling 1 B1 : Practice book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 72 p. : fig., tab. ; 28 cm. - (Apax English). - 85000đ. - 850 copies s445049

11247. April Atelier Sapling 1 B2 : Practice book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 72 p. : fig., tab. ; 28 cm. - (Apax Leaders)(Apax English). - 85000đ. - 850 copies s448632

11248. April Atelier Sapling 2 A2 : Practice book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 72 p. : tab. ; 28 cm. - (Apax English). - 85000đ. - 1050 copies s439515

11249. April Atelier Sapling 2 B1 : Practice book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 72 p. : fig., tab. ; 28 cm. - (Apax English). - 85000đ. - 850 copies s445050

11250. April Gallery Junior Master 1 A2. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 32 p. : ill. ; 25 cm. - (Apax English). - 80000đ. - 850 copies s439639

11251. April Gallery Junior Master 2 B1. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 32 p. : fig., col. pic. ; 25 cm. - (Apax English). - 80000đ. - 850 copies s444958

11252. April Gallery Sapling 1 A2. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 40 p. : col. pic. ; 25 cm. - (Apax English). - 80000đ. - 1550 copies s439602

11253. April Gallery Sapling 1 A3. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 40 p. : col. pic. ; 25 cm. - (Apax English). - 80000đ. - 850 copies s439603

11254. April Gallery Sapling 1 B1. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 40 p. : col. pic. ; 25 cm. - (Apax English). - 80000đ. - 850 copies s444948

11255. April Gallery Sapling 1 B2. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 40 p. : col. pic. ; 25 cm. - (Apax Leaders)(Apax English). - 80000đ. - 850 copies s448694

11256. April Gallery Sapling 2 A2. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 40 p. : col. pic. ; 25 cm. - (Apax English). - 80000đ. - 1050 copies s439604

11257. April Gallery Sapling 2 B1. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 40 p. : col. pic. ; 25 cm. - (Apax English). - 80000đ. - 850 copies s444949

11258. April Material Junior Master 1 B1 : Chunk book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 83 p. : tab. ; 24 cm. - (Apax English). - 23000đ. - 850 copies s444977

11259. April Material Junior Master 1 B2 : Chunk book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 83 p. : tab. ; 24 cm. - (Apax Leaders)(Apax English). - 23000đ. - 1050 copies s448774

11260. April Material Sapling 1 A1 : Chunk book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 83 p. : tab. ; 24 cm. - (Apax English). - 23000đ. - 850 copies s430470

11261. April Material Sapling 1 A3 : Chunk book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 83 p. : tab. ; 24 cm. - (Apax English). - 23000đ. - 850 copies s439649

11262. April Material Sapling 1 B1 : Chunk book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 83 p. : tab. ; 24 cm. - (Apax English). - 23000đ. - 850 copies s444970

11263. April Material Sapling 1 B2 : Chunk book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 83 p. : tab. ; 24 cm. - (Apax Leaders)(Apax English). - 23000đ. - 1050 copies s448756

11264. April Material Sapling 1 B3 : Chunk book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 83 p. : tab. ; 24 cm. - (Apax Leaders)(Apax English). - 23000đ. - 850 copies s448757

11265. April Material Sapling 2 A1 : Chunk book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 83 p. : tab. ; 24 cm. - (Apax English). - 23000đ. - 850 copies s430471

11266. April Material Sapling 2 B1 : Chunk book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 83 p. : tab. ; 24 cm. - (Apax English). - 23000đ. - 850 copies s444971

11267. April Material Sapling 2 B2 : Chunk book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 83 p. : tab. ; 24 cm. - (Apax Leaders)(Apax English). - 23000đ. - 1050 copies s448758

11268. April Material Sapling 2 B3 : Chunk book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 83 p. : tab. ; 24 cm. - (Apax Leaders)(Apax English). - 23000đ. - 850 copies s448759

11269. April Technique Junior Master 1 A : Skill book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 137 p. : tab. ; 28 cm. - (Apax English). - 200000đ. - 850 copies s430393

11270. April Technique Junior Master 1 B : Skill book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 123 p. : tab. ; 28 cm. - (Apax English). - 200000đ. - 850 copies s445039

11271. April Technique Junior Master 2 A : Skill book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 157 p. : tab. ; 28 cm. - (Apax English). - 200000đ. - 850 copies s430395

11272. April Technique Junior Master 2 B : Skill book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 125 p. : ill. ; 28 cm. - (Apax English). - 200000đ. - 850 copies s445040

11273. April Technique Sapling 1 A : Skill book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 135 p. : ill. ; 28 cm. - (Apax English). - 200000đ. - 1550 copies s430392

11274. April Technique Sapling 1 B : Practice book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 145 p. : fig., pic. ; 28 cm. - (Apax Leaders)(Apax English). - 200000đ. - 850 copies s448594

11275. April Technique Sapling 1 B : Skill book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 145 p. : ill. ; 28 cm. - (Apax English). - 200000đ. - 1050 copies s445037

11276. April Technique Sapling 2 B : Skill book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 206 p. : ill. ; 28 cm. - (Apax English). - 200000đ. - 1050 copies s445038

11277. Atsuji Tetsuji. Tự nguyên Hán tự = 漢字の字源 : Những câu chuyện về chữ Hán trong tiếng Nhật / Atsuji Tetsuji ; Dịch: Phan Thị Mỹ Loan, Nguyễn Đỗ An Nhiên ; Shimizu Masaaki h.đ.. - In lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 215tr. : minh hoạ ; 20cm. - 80000đ. - 1000b s435309

11278. Atsushi Innami. Đọc nhanh, hiểu sâu, nhớ lâu trọn đời / Atsushi Innami ; Chi Anh dịch. - Tái bản lần 3. - H. : Công Thương ; Công ty Sách Thái Hà, 2019. - 155tr. ; 21cm. - 52000đ. - 1500b s436735

11279. Atsushi Innami. Đọc nhanh, hiểu sâu, nhớ lâu trọn đời / Atsushi Innami ; Chi Anh dịch. - Tái bản lần 4. - H. : Công Thương ; Công ty Sách Thái Hà, 2019. - 155tr. ; 21cm. - 52000đ. - 1500b s452240

11280. 3000 từ vựng dành cho kỳ thi năng lực Nhật ngữ N1 = はじめての日本語能力試験 N1 / ARC Academy ; Duy Ngọc dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 335tr. : hình vẽ, bảng ; 19cm. - 125000đ. - 2000b s453774

11281. 301 câu đàm thoại tiếng Hoa / Biên dịch: Trương Văn Giới, Lê Khắc Kiều Lục. - H. : Khoa học xã hội, 2019. - 383tr. : bảng ; 20cm. - 68000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Học viện Ngôn ngữ Bắc Kinh. - Phụ lục: tr. 359-371 s431927

11282. 301 câu đàm thoại tiếng Hoa / Biên dịch: Trương Văn Giới, Lê Khắc Kiều Lục. - H. : Khoa học xã hội, 2019. - 407tr. : bảng ; 21cm. - 50000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Học viện Ngôn ngữ Bắc Kinh. - Phụ lục: tr. 383-398 s447996

11283. 301 câu đàm thoại tiếng Trung Quốc = 汉语会话301句 : Giáo trình luyện nói tiếng Trung Quốc cấp tốc dành cho người nước ngoài / B.s.: Khang Ngọc Hoa, Lai Tư Bình ; Nguyễn Thị Minh Hồng dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Nhân Trí Việt. - 26cm. - 228000đ. - 1000b

T.1. - 2019. - 212tr. : minh hoạ + 1 CD s443114

11284. 301 câu đàm thoại tiếng Trung Quốc = 汉语会话301句: Giáo trình luyện nói tiếng Trung Quốc cấp tốc dành cho người nước ngoài / B.s.: Khang Ngọc Hoa, Lai Tư Bình ; Nguyễn Thị Minh Hồng dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Nhân Trí Việt. -

26cm. - 248000đ. - 1000b

T.2. - 2019. - 234tr. : minh hoạ + 1 CD s442369

11285. Baek Sun Yeop. Sử dụng tiếng Anh trong sinh hoạt thường ngày từ sáng đến tối = From AM to PM / Baek Sun Yeop ; Lê Huy Lâm dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Nhân Trí Việt, 2019. - 308tr. : tranh vẽ ; 15cm. - 198000đ. - 2000b s450509

11286. Bài giảng & lời giải chi tiết tiếng Anh 6 : Theo chương trình thí điểm 2015 / Lê Nguyễn Thanh Tâm, Phạm Hoàng Ngân, Phạm Thị Mỹ Trang. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - 48000đ. - 2000b

T.1. - 2019. - 176tr. : bảng s428866

11287. Bài giảng & lời giải chi tiết Tiếng Anh 10 / Hoàng Thái Dương. - Tái bản lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 279tr. : bảng ; 24cm. - 84000đ. - 1000b s441425

11288. Bài giảng Tiếng Anh cơ bản : Dùng cho sinh viên Trường Cao đẳng nghề Bách khoa Hà Nội / Lê Thị Tuyết Ngọc, Trần Thị Oanh, Phạm Phương Thảo, Nguyễn Thị Phương Dung. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2019. - 191tr. : minh hoạ ; 27cm. - 48000đ. - 3000b s443726

11289. Bài giảng và lời giải chi tiết tiếng Anh 6 / Hoàng Thái Dương. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 192tr. : bảng ; 24cm. - 58000đ. - 1000b s429488

11290. Bài giảng và lời giải chi tiết tiếng Anh 7 : Theo sách giáo khoa mới - chương trình chuẩn / Hoàng Thái Dương. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 231tr. : bảng ; 24cm. - 68000đ. - 1000b s429489

11291. Bài giảng và lời giải chi tiết Tiếng Anh 9 : Theo sách giáo khoa mới - Chương trình chuẩn / Hoàng Thái Dương. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 207tr. : bảng ; 24cm. - 62000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 165-171, 205-206 s429937

11292. Bài luận mẫu tiếng Anh dành cho học sinh thi THPT chuyên : Một ấn phẩm của cựu Amsers dành tặng học sinh thi THPT chuyên và IELTS / Mai Thành Sơn (ch.b.), Lê Hương Ly, Huỳnh Hạnh Nguyên. - Tái bản lần thứ 1 có chỉnh sửa, bổ sung. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 159tr. : minh hoạ ; 24cm. - 99000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 126 s429939

11293. Bài tập bổ trợ = Homework revision : Impact 1 combo A : Chương trình tiếng Anh liên kết Language Link. - H. : Giao thông Vận tải, 2019. - 48tr. : ảnh, tranh vẽ ; 30cm. - 150b

Đầu bìa sách ghi: Language Link Academic s445258

11294. Bài tập bổ trợ = Homework revision : Impact 1 combo B : Chương trình tiếng Anh liên kết Language Link. - H. : Giao thông Vận tải, 2019. - 53tr. : ảnh, tranh vẽ ; 30cm. - 150b

Đầu bìa sách ghi: Language Link Academic s445259

11295. Bài tập bổ trợ = Homework revision : Solutions intermediate unit 1-10 (LTT) : Chương trình tiếng Anh liên kết Language Link. - H. : Giao thông Vận tải, 2019. - 66tr. : bảng ; 30cm. - 90b

Đầu bìa sách ghi: Language Link Academic. - Thư mục: tr. 66 s445265

11296. Bài tập bổ trợ = Homework revision : Solutions upper intermediate unit 1-10 (LTT) : Chương trình tiếng Anh liên kết Language Link. - H. : Giao thông Vận tải, 2019. - 75tr. : bảng ; 30cm. - 100b

Đầu bìa sách ghi: Language Link Academic s445266

11297. Bài tập bổ trợ = Homework revision : Solutions advanced unit 1-10 (MC) : Chương trình tiếng Anh liên kết Language Link. - H. : Giao thông Vận tải, 2019. - 97tr. : minh hoạ ; 30cm. - 100b

Đầu bìa sách ghi: Language Link Academic. - Thư mục: tr. 97 s445267

11298. Bài tập bổ trợ = Homework revision : Life upper intermediate (MC) : Chương trình tiếng Anh liên kết Language Link. - H. : Giao thông Vận tải, 2019. - 112tr. : bảng ; 30cm. - 280b

Đầu bìa sách ghi: Language Link Academic. - Thư mục: tr. 112 s445268

11299. Bài tập bổ trợ = Homework revision : Impact 1 (LTT) : Chương trình tiếng Anh liên kết Language Link. - H. : Giao thông Vận tải, 2019. - 70tr. : hình vẽ, ảnh ; 30cm. - 160b

Đầu bìa sách ghi: Language Link Academic. - Thư mục: tr. 70 s445269

11300. Bài tập bổ trợ = Homework revision : Impact 2 (LTT) : Chương trình tiếng Anh liên kết Language Link. - H. : Giao thông Vận tải, 2019. - 69tr. : minh hoạ ; 30cm. - 170b

Đầu bìa sách ghi: Language Link Academic. - Thư mục: tr. 69 s445270

11301. Bài tập bổ trợ = Homework revision : Impact 1 (MC) : Chương trình tiếng Anh liên kết Language Link. - H. : Giao thông Vận tải, 2019. - 75tr. : hình vẽ, ảnh ; 30cm. - 450b

Đầu bìa sách ghi: Language Link Academic s445271

11302. Bài tập bổ trợ = Homework revision : Impact 2 (MC) : Chương trình tiếng Anh liên kết Language Link. - H. : Giao thông Vận tải, 2019. - 78tr. : minh hoạ ; 30cm. - 450b

Đầu bìa sách ghi: Language Link Academic. - Thư mục: tr. 78 s445272

11303. Bài tập bổ trợ = Homework revision : Impact 3 (MC) : Chương trình tiếng Anh liên kết Language Link. - H. : Giao thông Vận tải, 2019. - 69tr. : hình vẽ, bảng ; 30cm. - 400b

Đầu bìa sách ghi: Language Link Academic s445273

11304. Bài tập bổ trợ = Homework revision : Impact 4 : Chương trình tiếng Anh liên kết Language Link. - H. : Giao thông Vận tải, 2019. - 71tr. ; 30cm. - 500b

Đầu bìa sách ghi: Language Link Academic s445274

11305. Bài tập bổ trợ = Homework revision : Chương trình tiếng Anh liên kết Language link. - H. : Giao thông Vận tải, 2019. - 58tr. : minh hoạ ; 29cm. - (Language link academic). - 55b s450029

11306. Bài tập bổ trợ = Homework revision : Solutions elementary : Chương trình tiếng Anh liên kết Language Link. - H. : Giao thông Vận tải. - 30cm. - 1010b

Đầu bìa sách ghi: Language Link Academic

Q.1. - 2019. - 31tr. : bảng s445260

11307. Bài tập bổ trợ = Homework revision : Solutions intermediate : Chương trình tiếng Anh liên kết Language Link. - H. : Giao thông Vận tải. - 30cm. - 250b

Đầu bìa sách ghi: Language Link Academic

Q.1. - 2019. - 39tr. : bảng. - Thư mục: tr. 39 s445262

11308. Bài tập bổ trợ = Homework revision : Solutions elementary : Chương trình tiếng Anh liên kết Language Link. - H. : Giao thông Vận tải. - 30cm. - 1710b

Đầu bìa sách ghi: Language Link Academic

Q.2. - 2019. - 30tr. : bảng s445261

11309. Bài tập bổ trợ = Homework Revision : Solutions pre-intermediate : Chương trình tiếng Anh liên kết Language Link. - H. : Giao thông Vận tải. - 30cm. - 940b

Đầu bìa sách ghi: Language Link Academic

Q.2. - 2019. - 40tr. : minh hoạ. - Thư mục: tr. 40 s445263

11310. Bài tập bổ trợ = Homework revision : Solutions intermediate : Chương trình tiếng Anh liên kết Language Link. - H. : Giao thông Vận tải. - 30cm. - 110b

Đầu bìa sách ghi: Language Link Academic

Q.2. - 2019. - 33tr. : bảng. - Thư mục: tr. 33 s445264

11311. Bài tập bổ trợ - nâng cao Tiếng Anh 6 : Theo chương trình Tiếng Anh mới / Nguyễn Thị Chi (ch.b.), Nguyễn Hữu Cương. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục, 2019. - 192tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 37000đ. - 10000b s432401

11312. Bài tập bổ trợ - nâng cao Tiếng Anh 6 : Theo chương trình Tiếng Anh mới / Nguyễn Thị Chi (ch.b.), Nguyễn Hữu Cương. - Tái bản lần thứ 17. - H. : Giáo dục, 2019. - 181tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 33000đ. - 4000b s442431

11313. Bài tập bổ trợ - nâng cao Tiếng Anh 8 / Nguyễn Thị Chi (ch.b.), Nguyễn Hữu Cương. - Tái bản lần thứ 13. - H. : Giáo dục, 2019. - 194tr. : tranh vẽ ; 24cm. - 37000đ. - 3000b s442434

11314. Bài tập bổ trợ - nâng cao Tiếng Anh 9 : Theo chương trình Tiếng Anh mới / Nguyễn Thị Chi (ch.b.), Nguyễn Hữu Cương. - Tái bản lần thứ 13. - H. : Giáo dục, 2019. - 187tr. ; 24cm. - 33000đ. - 3000b s432403

11315. Bài tập bổ trợ - nâng cao Tiếng Anh 11 / Nguyễn Thị Chi (ch.b.), Nguyễn Hữu Cương. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Giáo dục, 2019. - 211tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 36000đ. - 3000b s436981

11316. Bài tập bổ trợ và nâng cao Tiếng Anh 7 : Theo chương trình Tiếng Anh mới / Nguyễn Thị Chi (ch.b.), Nguyễn Hữu Cương. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục, 2019. - 191tr. : minh hoạ ; 24cm. - 37000đ. - 10000b s436980

11317. Bài tập bổ trợ và nâng cao Tiếng Anh 8 : Theo chương trình Tiếng Anh mới / Nguyễn Thị Chi (ch.b.), Nguyễn Hữu Cương. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục, 2019. - 203tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 40000đ. - 10000b s432402

11318. Bài tập bổ trợ và nâng cao Tiếng Anh 9 : Theo chương trình tiếng Anh mới / Nguyễn Thị Chi (ch.b.), Nguyễn Hữu Cương. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục, 2019. - 183tr. : minh hoạ ; 24cm. - 40000đ. - 10000b s454301

11319. Bài tập bổ trợ và phát triển năng lực môn tiếng Anh lớp 6 : Dành cho học sinh cấp Trung học cơ sở. Dành cho giáo viên luyện thi / Kiều Oanh, Mỹ Oanh, Đức Thảo. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 45000đ. - 5000b

T.1. - 2019. - 127tr. : bảng s446257

11320. Bài tập bổ trợ và phát triển năng lực môn Tiếng Anh lớp 7 : Dành cho học sinh cấp Trung học cơ sở. Dành cho giáo viên luyện thi / Kiều Oanh, Mỹ Oanh, Đức Thảo. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 45000đ. - 5000b

T.1. - 2019. - 127tr. : bảng s446258

11321. Bài tập bổ trợ và phát triển năng lực môn Tiếng Anh lớp 8 : Dành cho học sinh cấp Trung học cơ sở. Dành cho giáo viên luyện thi / Kiều Oanh, Mỹ Oanh, Đức Thảo. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 45000đ. - 5000b

T.1. - 2019. - 135tr. : bảng s446259

11322. Bài tập bổ trợ và phát triển năng lực môn Tiếng Anh lớp 9 : Dành cho học sinh cấp Trung học cơ sở. Dành cho giáo viên luyện thi / Kiều Oanh, Mỹ Oanh, Đức Thảo. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 45000đ. - 5000b

T.1. - 2019. - 126tr. : bảng s446260

11323. Bài tập bổ trợ và phát triển năng lực môn Tiếng Anh lớp 10 : Tổng hợp các dạng bài tập trọng tâm. Bổ trợ kiến thức, phát triển kĩ năng học tiếng Anh / Nguyễn Hồng Quân, Trần Hiền Hoà. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 45000đ. - 3000b

T.1. - 2019. - 103tr. : bảng s448903

11324. Bài tập bổ trợ và phát triển năng lực môn Tiếng Anh lớp 10 : Tổng hợp các dạng bài tập trọng tâm. Bổ trợ kiến thức, phát triển kĩ năng học tiếng Anh / Nguyễn Hồng Quân, Trần Hiền Hoà. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 45000đ. - 5000b

T.2. - 2019. - 122tr. : bảng s451631

11325. Bài tập bổ trợ và phát triển năng lực môn Tiếng Anh lớp 11 : Tổng hợp các dạng bài tập trọng tâm. Bổ trợ kiến thức, phát triển kĩ năng học tiếng Anh / Nguyễn Hồng Quân, Trần Hiền Hoà. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 45000đ. - 3000b

T.1. - 2019. - 131tr. : bảng s448904

11326. Bài tập bổ trợ và phát triển năng lực môn Tiếng Anh lớp 11 : Tổng hợp các dạng bài tập trọng tâm. Bổ trợ kiến thức, phát triển kĩ năng học tiếng Anh / Nguyễn Hồng Quân, Trần Hiền Hoà. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 45000đ. - 5000b

T.2. - 2019. - 114tr. : bảng s451632

11327. Bài tập bổ trợ và phát triển năng lực môn Tiếng Anh lớp 12 : Tổng hợp các dạng bài tập trọng tâm. Bổ trợ kiến thức, phát triển kĩ năng học tiếng Anh / Nguyễn Hồng Quân, Trần Hiền Hoà. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 45000đ. - 5000b

T.1. - 2019. - 115tr. : bảng s448905

11328. Bài tập bổ trợ và phát triển năng lực môn Tiếng Anh lớp 12 : Tổng hợp các dạng bài tập trọng tâm. Bổ trợ kiến thức, phát triển kĩ năng học tiếng Anh / Nguyễn Hồng Quân, Trần Hiền Hoà. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 45000đ. - 5000b

T.2. - 2019. - 123tr. : bảng s451633

11329. Bài tập cuối tuần tiếng Anh lớp 6 : Có đáp án : Theo chương trình tiếng Anh mới của Bộ GD & ĐT / Đại Lợi. - Tái bản lần 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27cm. - (Tủ sách Học tốt tiếng Anh). - 76000đ. - 5000b

T.1. - 2019. - 125tr. : minh hoạ s440227

11330. Bài tập cuối tuần tiếng Anh lớp 8 = Weekend English exercise : Có đáp án : Theo chương trình tiếng Anh mới của Bộ GD & ĐT... / Đại Lợi. - Tái bản lần 1. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 80000đ. - 5000b

T.1. - 2019. - 147tr. : minh hoạ s443589

11331. Bài tập ôn luyện Tiếng Anh 6 / Nguyễn Thị Kim Oanh. - Tái bản lần thứ 9 có chính lí và bổ sung. - H. : Giáo dục, 2019. - 168tr. : bảng ; 24cm. - 30000đ. - 2000b s436983

11332. Bài tập ôn luyện Tiếng Anh 7 / Nguyễn Thị Kim Oanh. - Tái bản lần thứ 10 có chính lí và bổ sung. - H. : Giáo dục, 2019. - 168tr. : bảng ; 24cm. - 32000đ. - 2000b s436984

11333. Bài tập ôn luyện Tiếng Anh 8 / Nguyễn Thị Kim Oanh. - Tái bản lần thứ 9 có chỉnh lí và bổ sung. - H. : Giáo dục, 2019. - 180tr. : bảng ; 24cm. - 32000đ. - 2000b s436985

11334. Bài tập ôn luyện Tiếng Anh 9 / Nguyễn Thị Kim Oanh. - Tái bản lần thứ 11 có chỉnh lí và bổ sung. - H. : Giáo dục, 2019. - 180tr. : bảng ; 24cm. - 33500đ. - 2000b s436986

11335. Bài tập thực hành Tiếng Anh 6 / Vĩnh Bá, Cẩm Hoàn. - Tái bản lần thứ 5. - H. :

Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 143tr. : hình vẽ ; 24cm. - 43000đ. - 700b s435833

11336. Bài tập thực hành Tiếng Anh 6 / Nguyễn Thị Chi (ch.b.), Nguyễn Hữu Cương, Nguyễn Thu Hiền... - H. : Giáo dục. - 27cm. - 35000đ. - 3000b

T.1. - 2019. - 88tr. : minh hoạ s437365

11337. Bài tập thực hành Tiếng Anh 6 / Nguyễn Thị Chi (ch.b.), Nguyễn Hữu Cương, Nguyễn Thu Hiền... - H. : Giáo dục. - 27cm. - 35000đ. - 3000b

T.2. - 2019. - 88tr. : minh hoạ s437366

11338. Bài tập thực hành Tiếng Anh 7 / Nguyễn Thị Chi (ch.b.), Nguyễn Hữu Cương, Nguyễn Thu Hiền... - H. : Giáo dục. - 27cm. - 35000đ. - 2000b

T.1. - 2019. - 91tr. : minh hoạ s447398

11339. Bài tập thực hành Tiếng Anh 7 / Nguyễn Thị Chi (ch.b.), Nguyễn Hữu Cương, Nguyễn Thu Hiền... - H. : Giáo dục. - 27cm. - 35000đ. - 2000b

T.2. - 2019. - 84tr. : minh hoạ s447399

11340. Bài tập thực hành Tiếng Anh 8 / Nguyễn Thị Chi (ch.b.), Nguyễn Thu Hiền, Hồ Thị Thanh Huyền... - H. : Giáo dục. - 27cm. - 35000đ. - 2000b

T.1. - 2019. - 88tr. : minh hoạ s447400

11341. Bài tập thực hành Tiếng Anh 8 / Nguyễn Thị Chi (ch.b.), Nguyễn Thu Hiền, Hồ Thị Thanh Huyền... - H. : Giáo dục. - 27cm. - 35000đ. - 2000b

T.2. - 2019. - 100tr. : minh hoạ s447401

11342. Bài tập thực hành Tiếng Anh 9 : Củng cố và bổ trợ kiến thức. Bồi dưỡng học sinh khá - giỏi : Có đáp án / Trịnh Can, Cẩm Hoàn. - In lần thứ 7. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 207tr. : bảng ; 24cm. - 58000đ. - 1000b s449074

11343. Bài tập thực hành Tiếng Anh 9 / Nguyễn Thị Chi (ch.b.), Nguyễn Hữu Cương, Nguyễn Thu Hiền... - H. : Giáo dục. - 27cm. - 35000đ. - 3000b

T.1. - 2019. - 100tr. : ảnh, bảng s437367

11344. Bài tập thực hành Tiếng Anh 9 / Nguyễn Thị Chi (ch.b.), Nguyễn Hữu Cương, Nguyễn Thu Hiền... - H. : Giáo dục. - 27cm. - 35000đ. - 3000b

T.2. - 2019. - 96tr. : ảnh, tranh vẽ s443681

11345. Bài tập thực hành Tiếng Anh 12 / Nguyễn Thị Chi (ch.b.), Nguyễn Hữu Cương, Nguyễn Thu Hiền... - H. : Giáo dục. - 27cm. - 35000đ. - 2000b

T.1. - 2019. - 111tr. : bảng s437368

11346. Bài tập thực hành Tiếng Anh 12 / Nguyễn Thị Chi (ch.b.), Nguyễn Hữu Cương, Nguyễn Thu Hiền... - H. : Giáo dục. - 27cm. - 35000đ. - 2000b

T.2. - 2019. - 108tr. : bảng s437369

11347. Bài tập tiếng Anh 6 / Nguyễn Văn Lợi (ch.b.), Nguyễn Hạnh Dung, Đặng Văn Hùng, Thân Trọng Liên Nhân. - Tái bản lần thứ 17. - H. : Giáo dục, 2019. - 187tr. : bảng, tranh vẽ ; 24cm. - 14700đ. - 55000b s427813

11348. Bài tập tiếng Anh 6 : Không đáp án / Lưu Hoằng Trí. - In lần thứ 8. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 191tr. : bảng ; 24cm. - 55000đ. - 5000b s428840

11349. Bài tập tiếng Anh 7 / Nguyễn Hạnh Dung (ch.b.), Đặng Văn Hùng, Thân Trọng Liên Nhân. - Tái bản lần thứ 16. - H. : Giáo dục, 2019. - 156tr. : bảng, tranh vẽ ; 24cm. - 12400đ. - 53000b s427814

11350. Bài tập tiếng Anh 7 : Không đáp án / Lưu Hoằng Trí. - In lần thứ 7. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 183tr. : bảng ; 24cm. - 55000đ. - 5000b s428842

11351. Bài tập tiếng Anh 7 : Không đáp án / Lưu Hoằng Trí. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 159tr. : minh hoạ ; 27cm. - 68000đ. - 2000b s429857

11352. Bài tập tiếng Anh 7 : Không đáp án / Lưu Hoằng Trí. - In lần thứ 8. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 183tr. : bảng ; 24cm. - 55000đ. - 5000b s443528

11353. Bài tập tiếng Anh 8 / Nguyễn Hạnh Dung (ch.b.), Đặng Văn Hùng, Đào Ngọc Lộc... - Tái bản lần thứ 15. - H. : Giáo dục, 2019. - 143tr. : bảng, tranh vẽ ; 24cm. - 11600đ. - 70000b s427815

11354. Bài tập tiếng Anh 8 : Không đáp án / Lưu Hoằng Trí. - In lần thứ 7. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 168tr. : bảng ; 24cm. - 52000đ. - 5000b s428841

11355. Bài tập tiếng Anh 8 : Không đáp án / Lưu Hoằng Trí. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 203tr. : ảnh, bảng ; 27cm. - 82000đ. - 2000b s429624

11356. Bài tập tiếng Anh 9 / Nguyễn Hạnh Dung (ch.b.), Đặng Văn Hùng, Đào Ngọc Lộc... - Tái bản lần thứ 14. - H. : Giáo dục, 2019. -

140tr. : hình vẽ ; 24cm. - 11300đ. - 58000b s432399

11357. Bài tập tiếng Anh 10 / Hoàng Văn Vân (ch.b.), Hoàng Thị Xuân Hoa, Đỗ Tuấn Minh... - Tái bản lần thứ 13. - H. : Giáo dục, 2019. - 132tr. ; 24cm. - 12500đ. - 49000b s432400

11358. Bài tập tiếng Anh 10 : Có đáp án / Võ Thị Thuý Anh, Tôn Nữ Phương Chi. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 175tr. : bảng ; 24cm. - 53000đ. - 1000b s440447

11359. Bài tập tiếng Anh 10 : Không đáp án / Lưu Hoằng Trí. - In lần thứ 6. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 206tr. : bảng ; 24cm. - 63000đ. - 1000b s439369

11360. Bài tập tiếng Anh 11 / Hoàng Văn Vân (ch.b.), Hoàng Thị Xuân Hoa, Đào Ngọc Lộc... - Tái bản lần thứ 12. - H. : Giáo dục, 2019. - 152tr. : minh hoạ ; 24cm. - 14500đ. - 31000b s427816

11361. Bài tập tiếng Anh 12 / Hoàng Văn Vân (ch.b.), Hoàng Thị Xuân Hoa, Đào Ngọc Lộc... - Tái bản lần thứ 11. - H. : Giáo dục, 2019. - 148tr. : bảng ; 24cm. - 14000đ. - 21000b s427817

11362. Bài tập tiếng Anh 12 : Cơ bản - nâng cao : Biên soạn theo nội dung & chương trình SGK mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Nguyễn Ngọc Bảo Châu, Phan Quỳnh Như, Nguyễn Thị Bảo Trang. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 194tr. : minh hoạ ; 27cm. - 62000đ. - 2000b s432052

11363. Bài tập tiếng Anh 12 : Không đáp án / Lưu Hoàng Trí. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 268tr. : ảnh ; 27cm. - 110000đ. - 1000b s440804

11364. Bài tập tiếng Anh lớp 7 : Có đáp án : Theo chương trình tiếng Anh mới của Bộ GD & ĐT / Bùi Văn Vinh (ch.b.), Dương Thị Hồng Điệp. - Tái bản lần 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 215tr. : bảng ; 27cm. - (Tủ sách Học tốt tiếng Anh). - 95000đ. - 5000b s440228

11365. Bài tập tiếng Anh lớp 9 : Có đáp án : Theo chương trình Tiếng Anh mới của Bộ GD & ĐT / Bùi Văn Vinh (ch.b.), Dương Thị Hồng Điệp. - Tái bản lần 01. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 263tr. : bảng ; 27cm. - (Tủ sách Học tốt Tiếng Anh). - 98000đ. - 5000b s443815

11366. Bài tập tiếng Anh lớp 12 : Có đáp án / Bùi Văn Vinh (ch.b.), Bùi Ngọc Mai. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 355tr. ; 27cm. - 149000đ. - 2000b s434308

11367. Bài tập tiếng Pháp - Trình độ A1/ A2 / Nguyễn Văn Toàn (ch.b.), Nguyễn Thị Anh Đào, Trịnh Thuỳ Dương... - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 184tr. : bảng ; 24cm. - 65000đ. - 500b s429688

11368. Bài tập trắc nghiệm Tiếng Anh 6 / Lương Quỳnh Trang (ch.b.), Trần Thị Lan Anh, Cao Thuý Hồng... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2019. - 159tr. : minh hoạ ; 24cm. - 35000đ. - 1620b s446966

11369. Bài tập trắc nghiệm Tiếng Anh 7 / Lương Quỳnh Trang (ch.b.), Trần Thị Lan Anh, Cao Thuý Hồng... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2019. - 160tr. : minh hoạ ; 24cm. - 35000đ. - 1850b s446967

11370. Bài tập trắc nghiệm Tiếng Anh 8 / Nguyễn Thị Chi (ch.b.), Nguyễn Hữu Cương. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục, 2019. - 159tr. : minh hoạ ; 24cm. - 35000đ. - 1920b s446968

11371. Bài tập trắc nghiệm Tiếng Anh 9 / Nguyễn Thị Chi (ch.b.), Nguyễn Hữu Cương. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục, 2019. - 159tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 35000đ. - 1690b s446969

11372. Bài tập trắc nghiệm Tiếng Anh 10 : Theo chương trình thí điểm : Không đáp án / Võ Thị Thuý Anh. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 156tr. : bảng ; 27cm. - 64000đ. - 1000b s428692

11373. Bài tập trắc nghiệm Tiếng Anh 11 : Không đáp án : Theo chương trình thí điểm / Võ Thị Thúy Anh. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 148tr. : bảng ; 27cm. - 60000đ. - 1000b s430058

11374. Bài tập trắc nghiệm Tiếng Anh 11 : Tóm tắt kiến thức cơ bản, ôn tập thi kết thúc học kì, năm học và thi tốt nghiệp Trung học phổ thông Quốc gia / Trương Khải Văn, Nguyễn Nam Nguyên. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 190tr. : bảng ; 24cm. - 59000đ. - 1000b s441398

11375. Bài tập trắc nghiệm Tiếng Anh lớp 10 : Biên soạn theo chương trình tiếng Anh mới của Bộ Giáo dục & Đào tạo. Có đáp án / Đại Lợi (ch.b.), Bùi Văn Vinh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27cm. - (Tủ sách Học tốt tiếng Anh). - 105000đ. - 2000b

T.1. - 2019. - 242tr. : minh hoạ s432045

11376. Bài tập trắc nghiệm Tiếng Anh lớp 10 : Có đáp án : Biên soạn theo chương trình Tiếng Anh mới của Bộ Giáo dục & Đào tạo / Đại Lợi (ch.b.), Bùi Văn Vinh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27cm. - (The Langmaster - Tủ sách

Học tốt tiếng Anh). - 120000đ. - 5000b

T.2. - 2019. - 223tr. : minh hoạ s437493

11377. Bài tập trắc nghiệm Tiếng Anh lớp 11 : Biên soạn theo chương trình Tiếng Anh mới của Bộ Giáo dục & Đào tạo. Có đáp án / Đại Lợi (ch.b.), Bùi Văn Vinh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27cm. - (Tủ sách Học tốt tiếng Anh). - 95000đ. - 2000b

T.1. - 2019. - 230tr. : bảng s429623

11378. Bài tập trắc nghiệm Tiếng Anh lớp 11 : Biên soạn theo chương trình Tiếng Anh mới của Bộ Giáo dục & Đào tạo. Có đáp án / Đại Lợi (ch.b.), Bùi Văn Vinh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27cm. - (Tủ sách Học tốt tiếng Anh). - 95000đ. - 2000b

T.2. - 2019. - 239tr. : bảng s428004

11379. Bài tập trắc nghiệm Tiếng Anh lớp 12 : Có đáp án / Đại Lợi (ch.b.), Bùi Văn Vinh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27cm. - (Tủ sách Học tốt Tiếng Anh). - 120000đ. - 5000b

T.1. - 2019. - 238tr. : bảng s437301

11380. Bài tập trắc nghiệm Tiếng Anh lớp 12 : Có đáp án / Đại Lợi (ch.b.), Bùi Văn Vinh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27cm. - 110000đ. - 2000b

T.2. - 2019. - 266tr. : bảng s432055

11381. Bảng chữ cái tiếng Anh / Minh Trang b.s. - H. : Mỹ thuật, 2019. - 32tr. : ảnh màu ; 31cm. - (Vừa học vừa chơi). - 35000đ. - 2000b s440785

11382. Barrie, James M. Cậu bé Peter Pan = Peter Pan : 450 words / James M. Barrie ; Kể: David Desmond O'Flaherty ; Minh hoạ: Ludmila Pipchenko ; Ghi âm: Nancy Kim, Michael Yancey. - Tái bản lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 95tr. : tranh vẽ + 1 CD ; 21cm. - (Let's enjoy masterpieces!). - 66000đ. - 1000b s430134

11383. Barrie, James M. Nghìn lẻ một đêm = The arabian nights : 350 words / James M. Barrie ; Kể chuyện: Dan C. Harmon ; Minh hoạ: Kim Hyeon Jeong ; Ghi âm: Brenda St. Louis, Christopher Hughes. - Tái bản lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 91tr. : tranh vẽ ; 21cm. - (Let's enjoy masterpieces!). - 66000đ. - 1000b s430607

11384. Basic storybook 6A - The yellow brick road. - H. : Lao động ; Công ty English Now Global, 2019. - 79 p. : col. pic. ; 19x23 cm. - 88500đ. - 800 copies s453272

11385. Basic vocabulary 6A. - H. : Lao động, 2019. - 47 p. : ill. ; 30 cm. - 61000đ. - 800 copies s453323

11386. Basic workbook 6A. - H. : Lao động ; Công ty English Now Global, 2019. - 95 p. : ill ; 30 cm. - 122500đ. - 800 copies s453361

11387. 700 câu trắc nghiệm Tiếng Anh 6 : Không đáp án. Theo chương trình thí điểm / Nguyễn Hoàng Thanh Ly, Nguyễn Văn Hai. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 84tr. ; 27cm. - 35000đ. - 3000b s432092

11388. 700 câu trắc nghiệm Tiếng Anh 7 : Theo chương trình thí điểm / Nguyễn Hoàng Thanh Ly, Nguyễn Văn Hai. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 94tr. : bảng ; 27cm. - 42000đ. - 3000b s432093

11389. 700 câu trắc nghiệm Tiếng Anh 8 : Theo chương trình thí điểm / Nguyễn Hoàng Thanh Ly, Nguyễn Văn Hai. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 120tr. : bảng ; 27cm. - 50000đ. - 3000b s432094

11390. 700 câu trắc nghiệm Tiếng Anh 9 : Theo chương trình thí điểm / Nguyễn Hoàng Thanh Ly, Nguyễn Văn Hai. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 128tr. : bảng ; 27cm. - 52000đ. - 3000b s432095

11391. 720 câu trắc nghiệm Tiếng Anh 8 : Không đáp án / Nguyễn Bình Minh. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 136tr. : bảng ; 24cm. - 39000đ. - 700b s440450

11392. Bí quyết chinh phục điểm cao kì thi THPT Quốc gia môn Tiếng Anh / Đinh Thị Hương, Cao Thị Thu Hương, Cù Thị Thu Thuỷ... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 476tr. : bảng ; 28cm. - 168000đ. - 10050b s451808

11393. Bí quyết chinh phục điểm cao Tiếng Anh 6 : Dùng để ôn luyện, kiểm tra, đánh giá kiến thức / Đinh Thị Hương, Cù Thị Thu Thuỷ, Hà Thị Như Hoa... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27cm. - 150000đ. - 10000b

T.1. - 2019. - 238tr. : hình vẽ, bảng s450375

11394. Bí quyết chinh phục điểm cao Tiếng Anh 6 : Dùng để ôn luyện, kiểm tra, đánh giá kiến thức / Đinh Thị Hương, Cù Thị Thu Thuỷ, Hà Thị Như Hoa... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27cm. - 150000đ. - 10000b

T.2. - 2019. - 244tr. : hình vẽ, bảng s450376

11395. Bí quyết chinh phục điểm cao Tiếng

Anh 7 : Dùng để ôn luyện, kiểm tra, đánh giá kiến thức / Đinh Thị Hương, Cao Thị Thu Giang, Hà Thị Như Hoa... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 28cm. - 150000đ. - 10050b

T.1. - 2019. - 246tr. : bảng, sơ đồ s449126

11396. Bí quyết chinh phục điểm cao Tiếng Anh 7 : Dùng để ôn luyện, kiểm tra, đánh giá kiến thức / Đinh Thị Hương, Cao Thị Thu Giang, Hà Thị Như Hoa... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 28cm. - 150000đ. - 10050b

T.2. - 2019. - 250tr. : bảng, sơ đồ s449127

11397. Bí quyết chinh phục điểm cao Tiếng Anh 8 / Đinh Thị Hương, Cao Thị Thu Giang, Cù Thị Thu Thuỷ... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 28cm. - 150000đ. - 10000b

T.1. - 2019. - 253tr. : bảng s448062

11398. Bí quyết chinh phục điểm cao Tiếng Anh 8 / Đinh Thị Hương, Cao Thị Thu Giang, Cù Thị Thu Thuỷ... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 28cm. - 150000đ. - 10000b

T.2. - 2019. - 273tr. : bảng s448063

11399. Bí quyết chinh phục điểm cao Tiếng Anh 9 / Đinh Thị Hương, Cao Thị Thu Giang, Cù Thị Thu Thuỷ... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 28cm. - 150000đ. - 10000b

T.1. - 2019. - 275tr. : bảng s448064

11400. Bí quyết chinh phục điểm cao Tiếng Anh 9 / Đinh Thị Hương, Cao Thị Thu Giang, Cù Thị Thu Thuỷ... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 28cm. - 150000đ. - 10000b

T.2. - 2019. - 273tr. : bảng s448065

11401. Bí quyết chinh phục điểm cao Tiếng Anh 10 : Dùng để ôn luyện, kiểm tra, đánh giá kiến thức / Đinh Thị Hương, Nguyễn Thị Kiều Giang, Trần Thị Trang... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội ; Công ty CCGroup Toàn Cầu. - 28cm. - 150000đ. - 5000b

T.1. - 2019. - 251tr. : hình vẽ, bảng s453855

11402. Bí quyết chinh phục điểm cao Tiếng Anh 10 : Dùng để ôn luyện, kiểm tra, đánh giá kiến thức / Đinh Thị Hương, Nguyễn Thị Kiều Giang, Trần Thị Trang... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội ; Công ty CCGroup Toàn Cầu. - 28cm. - 150000đ. - 5000b

T.2. - 2019. - 235tr. : hình vẽ, bảng s453856

11403. Bí quyết chinh phục điểm cao Tiếng Anh 11 : Dùng để ôn luyện, kiểm tra, đánh giá kiến thức / Đinh Thị Hương, Cao Thị Thu Giang, Cù Thị Thu Thuỷ... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 28cm. - 150000đ. - 5000b

T.1. - 2019. - 249tr. s451806

11404. Bí quyết chinh phục điểm cao Tiếng Anh 11 : Dùng để ôn luyện, kiểm tra, đánh giá kiến thức / Đinh Thị Hương, Cao Thị Thu Giang, Cù Thị Thu Thuỷ... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 28cm. - 150000đ. - 5000b

T.2. - 2019. - 252tr. : bảng s451807

11405. Bí quyết học và thi IELTS : Kinh nghiệm từ các cao thủ đạt 8.0 trở lên / Knowledge link. - In lần thứ 2. - H. : Phụ nữ, 2019. - 288tr. : minh hoạ ; 21cm. - (Tủ sách Du học). - 99000đ. - 1500b

Phụ lục: tr. 257-288 s455393

11406. Bí quyết luyện thi IELTS = IELTS essential guide : Bao gồm các đề thi mẫu, đáp án và diễn giải... / Hội đồng Anh b.s. ; British Council biên dịch. - In lần thứ 4. - H. : Phụ nữ, 2019. - 491tr. : hình vẽ, bảng + 1 CD ; 30cm. - 360000đ. - 1000b s433775

11407. Bí quyết tăng nhanh điểm kiểm tra Tiếng Anh 6 : Infographic ôn luyện, kiểm tra - Đánh giá lớp 6 / Hà Thị Như Hoa, Trần Thanh Tâm, Phan Thị Như Mai... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 28cm. - 250000đ. - 5000b

T.1. - 2019. - 243tr. : minh hoạ s445322

11408. Bí quyết tăng nhanh điểm kiểm tra Tiếng Anh 6 : Infographic ôn luyện, kiểm tra - Đánh giá lớp 6 / Hà Thị Như Hoa, Trần Thanh Tâm, Phan Thị Như Mai... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 28cm. - 250000đ. - 5000b

T.2. - 2019. - 246tr. : minh hoạ s445323

11409. Bí quyết tăng nhanh điểm kiểm tra Tiếng Anh 7 : Infographic ôn luyện, kiểm tra - đánh giá lớp 8 / Hà Thị Như Hoa, Phan Thị Như Mai, Phạm Thị Mai Anh... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 28cm. - 250000đ. - 5000b

T.1. - 2019. - 247tr. : minh hoạ s443803

11410. Bí quyết tăng nhanh điểm kiểm tra Tiếng Anh 7 : Infographic ôn luyện, kiểm tra - đánh giá lớp 8 / Hà Thị Như Hoa, Phan Thị Như Mai, Phạm Thị Mai Anh... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 28cm. - 250000đ. - 5000b

T.2. - 2019. - 259tr. : minh hoạ s443804

11411. Bí quyết tăng nhanh điểm kiểm tra Tiếng Anh 8 : Infographic ôn luyện, kiểm tra - đánh giá lớp 8 / Hà Thị Như Hoa, Phan Thị Như Mai, Phạm Thị Mai Anh... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 28cm. - (Đọc là đỗ). - 250000đ. -

5000b

T.1. - 2019. - 259tr. : minh hoạ s443805

11412. Bí quyết tăng nhanh điểm kiểm tra Tiếng Anh 8 : Infographic ôn luyện, kiểm tra - đánh giá lớp 8 / Hà Thị Như Hoa, Phan Thị Như Mai, Phạm Thị Mai Anh... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 28cm. - (Đọc là đỗ). - 250000đ. - 5000b

T.2. - 2019. - 271tr. : minh hoạ s443900

11413. Bí quyết tăng nhanh điểm kiểm tra Tiếng Anh 9 : Infographic ôn luyện, kiểm tra - đánh giá lớp 9 và ôn thi vào lớp 10 / Hà Thị Như Hoa, Nguyễn Nhật Anh, Phạm Thị Như Mai... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 28cm. - 250000đ. - 5000b

T.1. - 2019. - 286tr. : bảng, tranh vẽ. - Phụ lục: tr. 147-286 s440799

11414. Bí quyết tăng nhanh điểm kiểm tra Tiếng Anh 9 : Infographic ôn luyện, kiểm tra - đánh giá lớp 9 và ôn thi vào lớp 10 / Hà Thị Như Hoa, Nguyễn Nhật Anh, Phạm Thị Như Mai... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 28cm. - (Đọc là đỗ). - 250000đ. - 5000b

T.2. - 2019. - 287tr. : bảng, tranh vẽ s440800

11415. Big step - 4 bước chinh phục kỳ thi THPT Quốc gia Tiếng Anh : Step 2: Làm bài đọc - hiểu : Sách biên soạn theo chương trình mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Vũ Thanh Hoa. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 263tr. : bảng ; 29cm. - 159000đ. - 1500b s443797

11416. Booth, Thomas. Tiếng Anh cho mọi người = English for everyone : English vocabulary builder / Thomas Booth ; Lê Huy Lâm dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Nhân Trí Việt, 2019. - 365tr. : hình vẽ ; 23cm. - 360000đ. - 1000b s437695

11417. Bộ đề bồi dưỡng học sinh giỏi Tiếng Anh toàn diện lớp 6 / Hoàng Ngân (ch.b.), Nguyễn Phương. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 226tr. : minh hoạ ; 24cm. - 94000đ. - 1000b s445375

11418. Bộ đề bồi dưỡng học sinh giỏi Tiếng Anh toàn diện - Lớp 9 / Hoàng Ngân (ch.b.), Hoàng Thu Ba. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội ; Công ty Sách MCBooks, 2019. - 215tr. : minh hoạ ; 24cm. - (Tủ sách Giúp học tốt tiếng Anh). - 89000đ. - 10000b s447964

11419. Bộ đề kiểm tra tiếng Anh lớp 7 : Có đáp án / Nguyễn Thị Thu Huế. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27cm. - 85000đ. - 2000b

T.1. - 2019. - 183tr. : minh hoạ s426322

11420. Bộ đề kiểm tra tiếng Anh lớp 7 : Có đáp án / Nguyễn Thị Thu Huế. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27cm. - 85000đ. - 2000b

T.2. - 2019. - 186tr. : ảnh, bảng s426323

11421. Bộ đề kiểm tra Tiếng Anh lớp 8 : Có đáp án : Biên soạn theo chương trình Tiếng Anh mới của Bộ Giáo dục & Đào tạo / Nguyễn Thị Thu Huế. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27cm. - (Tủ sách Học tốt Tiếng Anh). - 99000đ. - 5000b

T.1. - 2019. - 195tr. : bảng s435053

11422. Bộ đề kiểm tra Tiếng Anh lớp 8 : Có đáp án / Nguyễn Thị Thu Huế. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27cm. - (Tủ sách Học tốt Tiếng Anh). - 95000đ. - 5000b

T.2. - 2019. - 195tr. : bảng s440229

11423. Bộ đề kiểm tra Tiếng Anh lớp 9 : Có đáp án / Nguyễn Thị Thu Huế. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27cm. - (Tủ sách Học tốt Tiếng Anh). - 105000đ. - 5000b

T.1. - 2019. - 231tr. : bảng s437300

11424. Bộ đề kiểm tra Tiếng Anh lớp 9 : Có đáp án / Nguyễn Thị Thu Huế. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27cm. - (Tủ sách Học tốt Tiếng Anh). - 110000đ. - 3000b

T.2. - 2019. - 243tr. : bảng s440733

11425. Bộ đề luyện thi THPT chuyên môn Tiếng Anh : Dùng cho luyện thi vào THPT chuyên ngoại ngữ và các trường chuyên khác trên cả nước. Bồi dưỡng học sinh giỏi / Ch.b.: Giang Thị Trang, Nguyễn Huy Hoàng. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 155tr. ; 24cm. - 118000đ. - 1500b s440863

11426. Bộ đề minh hoạ luyện thi trung học phổ thông Quốc gia môn tiếng Anh / Tranh Anh (ch.b.), Phạm Thị Kiều Oanh. - H. : Khoa học Tự nhiên và Công nghệ. - 27cm. - 139000đ. - 3000b

T.2. - 2019. - 378tr. : bảng s428006

11427. Bộ đề ôn tập kì thi Trung học phổ thông Quốc gia năm 2019 môn Tiếng Anh / Đặng Việt Hoàng, Trần Thị Thu Hiền, Nguyễn Hoàng Thu Trang. - Tái bản lần thứ 12 có chỉnh lý. - H. : Giáo dục, 2019. - 171tr. : bảng ; 24cm. - 48000đ. - 1000b s432747

11428. Bộ đề thi thử trung học phổ thông môn tiếng Anh : Theo cấu trúc đề thi trắc nghệm mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Hoàng Thái Dương. - Tái bản lần thứ 1, có bổ sung. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 359tr. ; 24cm. - 110000đ. - 1000b s437569

11429. Bộ đề thi tuyển sinh vào lớp 10 các trường chất lượng cao và trường chuyên môn tiếng Anh / Nguyễn Thị Hoài Hương. - In lần thứ 4, có sửa chữa, bổ sung. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 227tr. : bảng, tranh vẽ ; 24cm. - 70000đ. - 1000b s429778

11430. Bộ đề trắc nghiệm luyện thi trung học phổ thông quốc gia năm 2019 môn tiếng Anh / Nguyễn Hữu Cương (ch.b.), Nguyễn Thu Hiền, Hồ Huyền, Bùi Trí Vũ Nam. - H. : Giáo dục, 2019. - 199tr. : bảng ; 24cm. - 42000đ. - 10000b s427667

11431. Bộ đề trắc nghiệm môn Tiếng Anh theo cấu trúc mới / Vĩnh Bá. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 328tr. ; 24cm. - 99000đ. - 1500b s451642

11432. Bồi dưỡng học sinh giỏi Tiếng Anh 7 / An Nhiên. - H. : Dân trí, 2019. - 126tr. : bảng ; 27cm. - 99000đ. - 1000b s434336

11433. Bồi dưỡng kiến thức môn Tiếng Anh trung học cơ sở : Dành cho học sinh thành phố Cần Thơ / Huỳnh Văn Lý (ch.b.), Trần Thanh Hải, Lê Văn Khôi... - H. : Giáo dục, 2019. - 219tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 35000đ. - 6030b s432754

11434. Bồi dưỡng kiến thức môn Tiếng Anh trung học cơ sở : Dành cho học sinh tỉnh Kiên Giang / Nguyễn Bửu Trung, Trần Tuấn Dũng, Phạm Thị Mận. - H. : Giáo dục, 2019. - 184tr. : bảng ; 24cm. - 35000đ. - 2300b s432436

11435. Bồi dưỡng kiến thức môn Tiếng Anh trung học cơ sở : Dành cho học sinh tỉnh Sóc Trăng / Châu Tuấn Hồng (ch.b.), Nguyễn Đình Thanh Lâm, Tôn Nữ Bích Trúc, Ông Thị Cúc Hương. - H. : Giáo dục, 2019. - 207tr. : bảng ; 24cm. - 35000đ. - 5000b s432757

11436. Bồi dưỡng và luyện thi vào lớp 10 THPT môn Tiếng Anh / Phan Chí Nghĩa. - Tái bản lần thứ 2, có chỉnh lí, bổ sung. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 192tr. : bảng ; 24cm. - 42000đ. - 3000b s429947

11437. Brennan, Matthew. English playground PK3 / Matthew Brennan ; Ill.: Corey Middleton... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 97 p. : ill. ; 29 cm. - 1000 copies s437954

11438. Bùi Diễm Hạnh. Discourse analysis : Textbook / Bùi Diễm Hạnh, Trương Văn Ánh. - Ho Chi Minh City : VNU-HCM Press, 2019. - 122 p. : ill. ; 24 cm. - 70000đ. - 500 copies

Bibliogr.: p. 115-118 s451908

11439. Bùi Kha. Alexandre De Rhodes & vấn đề chữ Quốc ngữ : Tiểu luận / Bùi Kha. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2019. - 159tr. : ảnh ; 21cm. - 50000đ. - 1000b s452054

11440. Bùi Phú Hưng. A course in English morphology / Bùi Phú Hưng. - 2nd ed.. - H. : Lao động, 2019. - 124 p. : tab. ; 29 cm. - 75000đ. - 1000 copies

Bibliogr.: p. 116-117. - App.: 118-122 s448645

11441. Bùi Văn Vinh. Sổ tay ngữ pháp tiếng Anh / Bùi Văn Vinh. - Tái bản lần 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội ; Công ty Văn hoá Minh Tân, 2019. - 223tr. : hình vẽ, bảng ; 15cm. - 48000đ. - 3000b s436461

11442. Bùi Ý. Ngữ pháp tiếng Anh = English grammar / Bùi Ý, Vũ Thanh Phương. - H. : Thanh niên, 2019. - 439tr. : bảng ; 24cm. - 110000đ. - 5000b s449354

11443. Bukenmaier, Stephan. Hiểu thấu đáo về động từ tiếng Anh : Các bảng chia động từ cùng ví dụ minh hoạ và phần giải thích chi tiết / Stephan Bukenmaier, Samantha Scott ; Nguyễn Thành Yến dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Nhân Trí Việt, 2019. - 208tr. : ảnh, bảng ; 21cm. - 208000đ. - 1000b s446570

11444. Cambridge English IELTS 5 with answers : Authentic examination papers from Cambridge ESOL. - H. : Thế giới, 2019. - 176 p. : ill. ; 25 cm. - 140000đ. - 3000 copies

At head of the title: Cambridge University Press s451877

11445. Cambridge English IELTS 6 with answers : Authentic examination papers from Cambridge ESOL. - H. : Thế giới, 2019. - 176 p. : ill. ; 25 cm. - 140000đ. - 3000 copies

At head of the title: Cambridge University Press s451878

11446. Cambridge English IELTS 8 with answers : Authentic examination papers from Cambridge ESOL. - H. : Thế giới, 2019. - 176 p. : ill. ; 25 cm. - 130000đ. - 4000 copies

At head of the title: Cambridge University Press s451879

11447. Cambridge English IELTS 9 with answers : Authentic examination papers from Cambridge ESOL. - H. : Thế giới, 2019. - 176 p. : ill. ; 25 cm. - 130000đ. - 4000 copies

At head of the title: Cambridge University Press s451880

11448. Cambridge English IELTS 10 with answers : Authentic examination papers from Cambridge language assesment. - H. : Thế giới, 2019. - 179 p. : ill. ; 25 cm. - 130000đ. - 3000 copies

At head of the title: Cambridge University Press s451881

11449. Cambridge English IELTS 11 academic with answers : Authentic examination papers. - H. : Thế giới, 2019. - 144 p. : fig., tab. ; 25 cm. - 140000đ. - 6000 copies

At head of the title: Cambridge University Press. Cambridge English Language Assessment Part of the University Cambridge s451882

11450. Cambridge English IELTS 12 academic with answers : Authentic examination papers. - H. : Thế giới, 2019. - 136 p. : fig., tab. ; 25 cm. - 140000đ. - 4000 copies

At head of the title: Cambridge University Press. Cambridge English Language Assessment Part of the University Cambridge s451883

11451. Cambridge English IELTS 13 academic with answers : Authentic examination papers. - H. : Thế giới, 2019. - 140 p. : fig., tab. ; 25 cm. - 140000đ. - 3000 copies

At head of the title: Cambridge University Press. Cambridge English Language Assessment Part of the University Cambridge s451884

11452. Cambridge English IELTS 14 academic with answers : Authentic examination tests. - H. : Thế giới, 2019. - 140 p. : fig., tab. ; 25 cm. - 140000đ. - 5000 copies

At head of the title: Cambridge University Press s451885

11453. Cambridge English IELTS 14 general training with answers : Authentic practice tests. - H. : Thế giới, 2019. - 141 p. : fig., tab. ; 25 cm. - 140000đ. - 3000 copies

At head of the title: Cambridge University Press s451886

11454. Cambridge IELTS intensive training : Reading / Foreign Language Teaching & Research Press. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Nhân Trí Việt, 2019. - 160 p. : fig., tab. ; 26 cm. - (Multi-level IELTS preparation series). - 164000đ. - 1000 copies s451948

11455. Cao Duy Trinh. The American values in a textbook by a critical discourse analysis : A book for senior students of English = Những giá trị Mỹ trong một cuốn sách giáo khoa qua phân tích diễn ngôn phê phán : Dành cho học viên sau đại học / Cao Duy Trinh. - H. : Giáo dục, 2019. - 243 p. ; 21 cm. - 100000đ. - 300 copies

Bibliogr.: p. 227-242 s448809

11456. Cao Thế Vũ. IELTS special journal - June 2019 / Ch.b.: Cao Thế Vũ, Nguyễn Anh Toàn, Trịnh Xuân Dương. - H. : Thanh niên, 2019. - 146tr. : minh hoạ ; 26cm. - 100000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 143-146 s447567

11457. Cao Xuân Hạo. Tiếng Việt - Văn Việt - Người Việt / Cao Xuân Hạo. - Tái bản lần 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ ; Công ty Sách Phương Nam, 2019. - 339tr. ; 24cm. - 169000đ. - 1000b s446875

11458. Carolyn, Cat. IELTS ideas and vocabulary / Ch.b.: Carolyn Cat ; Nguyễn Thành Yến chú giải. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Nhân Trí Việt, 2019. - 64 p. : fig., tab. ; 29 cm. - 68000đ. - 1000 copies s451953

11459. Cẩm nang giao tiếp khám phá Nhật Bản / Kim Kiều dịch ; Trần Bảo Ngọc h.đ.. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 151tr. : hình vẽ, bảng ; 18cm. - 98000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Coming to Japan s451410

11460. Cẩm nang ôn luyện học sinh giỏi Tiếng Anh trung học cơ sở / Phan Thị Minh Châu ch.b. ; Lê Thanh Hà b.s., tuyển chọn, giới thiệu. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 306tr. : bảng ; 24cm. - 71000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 305 s439791

11461. Cẩm nang từ vựng HSK 123 - Giải nghĩa và cách dùng = 攻破汉语HSK词汇-释义与列句 / B.s.: Trương Gia Quyền (ch.b.), Tô Phương Cường, Huỳnh Thị Chiêu Uyên... - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 194tr. ; 21cm. - 60000đ. - 1500b s428598

11462. Cẩm nang từ vựng HSK 123 - Giải nghĩa và cách dùng = 攻破汉语HSK词汇-释义与列句/ Trương Gia Quyền (ch.b.), Tô Phương Cường, Huỳnh Thị Chiêu Uyên... - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 194tr. ; 21cm. - 60000đ. - 1500b s447584

11463. Cẩm nang từ vựng xuất nhập khẩu Trung - Việt / Phùng Thị Thu Trang (ch.b.), Nguyễn Thị Nguyệt Nga, Đinh Thị Thu Hương... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 191tr. :

hình vẽ, bảng ; 24cm. - 68000đ. - 200b

Phụ lục: tr. 131-177. - Thư mục: tr. 193-194 s435891

11464. Câu hỏi trắc nghiệm chuyên đề điền từ vào đoạn văn Tiếng Anh : Tài liệu ôn thi THPT / Vĩnh Bá. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 485tr. ; 24cm. - 140000đ. - 1000b

Thư mục cuối chính văn s437565

11465. Câu hỏi trắc nghiệm chuyên đề kĩ năng đọc hiểu Tiếng Anh = English reading comprehension skills : Tài liệu ôn thi tốt nghiệp THPT Quốc gia / Vĩnh Bá. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 329tr. : bảng ; 24cm. - 108000đ. - 1000b s440821

11466. Châu Thuỳ Trang. Cẩm nang luyện thi Topik II / Châu Thuỳ Trang ; Lê Huy Khoa h.đ.. - H. : Hồng Đức ; Công ty Sách MCBooks, 2019. - 277tr. : minh hoạ ; 26cm. - 250000đ. - 2000b s435943

11467. Châu Thuỳ Trang. Cẩm nang luyện thi Topik I / Châu Thuỳ Trang. - H. : Hồng Đức, 2019. - 140tr. : minh hoạ ; 26cm. - 120000đ. - 5000b s434860

11468. Chiến lược luyện thi THPT bộ đề thi trắc nghiệm môn tiếng Anh / Nguyễn Thanh Lâm (ch.b.), Nguyễn Phương Khánh, Lê Nguyệt Minh, Nguyễn Tú Phương. - Tái bản lần thứ 2, có chỉnh sửa, bổ sung. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 303tr. : bảng ; 26cm. - 150000đ. - 5000b s426046

11469. Chinh phục đề thi vào 10 chuyên - Khối chuyên Anh : Phiên bản mới / Dương Thị Hương. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 431tr. : bảng ; 30cm. - 159000đ. - 2000b s443793

11470. Chinh phục ngữ pháp và bài tập Tiếng Anh 10 : Theo Chương trình Tiếng Anh mới của Bộ Giáo dục & Đào tạo / Nguyễn Thị Thu Huế ; Mai Ngọc h.đ.. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 72000đ. - 5000b

T.1. - 2019. - 195tr. : bảng s447947

11471. Chinh phục ngữ pháp và bài tập Tiếng Anh 10 : Theo Chương trình Tiếng Anh mới của Bộ Giáo dục & Đào tạo / Nguyễn Thị Thu Huế ; Mai Ngọc h.đ.. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 72000đ. - 5000b

T.2. - 2019. - 163tr. : bảng s447948

11472. Chinh phục ngữ pháp và bài tập Tiếng Anh lớp 7 : Dựa theo mô hình trường học mới tại Việt Nam (VNEN)... / Nguyễn Thị Thu Huế ch.b. - Tái bản lần 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - (Tủ sách Học tốt tiếng Anh). - 68000đ. - 5000b

T.1. - 2019. - 163tr. : minh hoạ s442966

11473. Chinh phục ngữ pháp và bài tập Tiếng Anh lớp 7 : Dựa theo mô hình trường học mới tại Việt Nam (VNEN)... / Nguyễn Thị Thu Huế ch.b. - Tái bản lần 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - (Tủ sách Học tốt tiếng Anh). - 68000đ. - 5000b

T.2. - 2019. - 195tr. : minh hoạ s442967

11474. Chinh phục ngữ pháp và bài tập Tiếng Anh lớp 8 : Theo chương trình Tiếng Anh mới của Bộ GD & ĐT / Nguyễn Thị Thu Huế ch.b. - Tái bản lần 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - (Tủ sách Học tốt tiếng Anh). - 75000đ. - 5000b

T.1. - 2019. - 183tr. : minh hoạ s440468

11475. Chinh phục ngữ pháp và bài tập Tiếng Anh lớp 8 : Dựa theo mô hình trường học mới tại Việt Nam (VNEN)... / Nguyễn Thị Thu Huế ch.b. - Tái bản lần 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - (Tủ sách Học tốt tiếng Anh). - 72000đ. - 5000b

T.2. - 2019. - 178tr. : hình vẽ, bảng s442968

11476. Chinh phục ngữ pháp và bài tập Tiếng Anh lớp 9 : Theo chương trình tiếng Anh mới của Bộ GD & ĐT / Nguyễn Thị Thu Huế. - Tái bản lần 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - (Tủ sách Học tốt Tiếng Anh). - 78000đ. - 5000b

T.1. - 2019. - 195tr. : bảng s450106

11477. Chinh phục ngữ pháp và bài tập Tiếng Anh lớp 9 : Theo chương trình Tiếng Anh mới của Bộ GD&ĐT / Nguyễn Thị Thu Huế. - Tái bản lần 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - (Tủ sách Học tốt tiếng Anh). - 78000đ. - 5000b

T.2. - 2019. - 206tr. : ảnh, bảng s451645

11478. Chinh phục ngữ pháp và bài tập Tiếng Anh lớp 11 : Theo Chương trình Tiếng Anh mới của Bộ Giáo dục & Đào tạo / Nguyễn Thị Thu Huế ; Mai Ngọc h.đ.. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - (Tủ sách Học tốt tiếng Anh). - 75000đ. - 5000b

T.1. - 2019. - 207tr. : bảng s447949

11479. Chinh phục ngữ pháp và bài tập Tiếng Anh lớp 11 : Theo chương trình Tiếng Anh mới của Bộ Giáo dục & Đào tạo / Nguyễn Thị Thu Huế ; Mai Ngọc h.đ.. - H. : Đại học Quốc

gia Hà Nội. - 24cm. - (Tủ sách Học tốt tiếng Anh). - 85000đ. - 5000b

T.2. - 2019. - 255tr. : bảng s451646

11480. Chinh phục toàn diện ngữ pháp Tiếng Anh bằng infographic / Hà Thị Như Hoa, Nguyễn Nhật Anh, Phan Thị Như Mai... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 28cm. - 150000đ. - 5000b

T.1. - 2019. - 287tr. : hình vẽ, bảng s434311

11481. Chinh phục toàn diện ngữ pháp Tiếng Anh bằng infographic / Hà Thị Như Hoa, Nguyễn Nhật Anh, Phan Thị Như Mai... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 28cm. - 150000đ. - 5000b

T.2. - 2019. - 255tr. : hình vẽ, bảng s434312

11482. Chinh phục toàn diện ngữ pháp Tiếng Anh bằng infographic / Hà Thị Như Hoa, Nguyễn Nhật Anh, Phan Thị Như Mai... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 28cm. - 150000đ. - 20000b

T.2. - 2019. - 255tr. : minh hoạ. - Phụ lục: tr. 135-255 s440735

11483. Choi Kwon Jin. Làm chủ ngữ pháp tiếng Hàn = My Korean Grammar 3 : Trình độ cao cấp / Choi Kwon Jin, Song Kyung Ok ; Trần Lan Hương dịch. - H. : Hồng Đức, 2019. - 197tr. : bảng ; 24cm. - 125000đ. - 2000b s434865

11484. Choombala, Thanisa. Viết email thật dễ dàng = Easy email writing / Thanisa Choombala ; Nguyễn Thành Yến dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Nhân Trí Việt, 2019. - 283tr. : bảng, tranh vẽ ; 19cm. - 208000đ. - 1000b s427474

11485. Conqueror Atelier Junior Master 1 A : Practice book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 123 p. : fig., tab. ; 28 cm. - (Apax Leaders). - 200000đ. - 850 copies s430389

11486. Conqueror atelier junior master 1 A : Practice book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 123 p. : fig., tab. ; 28 cm. - (Apax Leaders). - 200000đ. - 850 copies s439552

11487. Conqueror Atelier Junior Master 1 B : Practice book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 139 p. : fig., tab. ; 28 cm. - (Apax Leaders). - 200000đ. - 850 copies s445041

11488. Conqueror Atelier Junior Master 1 B : Skill book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 123 p. : tab. ; 28 cm. - (Apax Leaders). - 200000đ. - 850 copies

Cover title: Conqueror Technique Junior Master 1 B s445045

11489. Conqueror Atelier Junior Master 2 A : Practice book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 136 p. : fig., tab. ; 28 cm. - (Apax Leaders). - 200000đ. - 850 copies s430390

11490. Conqueror Atelier Junior Master 2 A : Practice book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 136 p. : fig., tab. ; 28 cm. - (Apax Leaders). - 200000đ. - 850 copies s439553

11491. Conqueror Atelier Junior Master 2 B : Practice book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 139 p. : fig., tab. ; 28 cm. - (Apax Leaders). - 200000đ. - 850 copies s445042

11492. Conqueror Atelier Junior Master 2 B : Skill book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 125 p. : ill. ; 28 cm. - (Apax Leaders). - 200000đ. - 850 copies

Cover title: Conqueror Technique Junior Master 2 B s445046

11493. Conqueror Atelier Sapling 1 A1 : Practice book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 72 p. : fig., pic. ; 28 cm. - (Apax Leaders). - 85000đ. - 1550 copies s453390

11494. Conqueror Atelier Sapling 1 B : Skill book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 145 p. : ill. ; 28 cm. - (Apax Leaders). - 200000đ. - 850 copies

Cover title: Conqueror Technique Sapling 1 B s445043

11495. Conqueror Atelier Sapling 1 B1 : Practice book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 72tr. : fig., tab. ; 28cm. - (Apax Leaders). - 85000đ. - 850 copies s445035

11496. Conqueror Atelier Sapling 1 B3 : Practice book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 72 p. : fig., tab. ; 28 cm. - (Apax Leaders). - 85000đ. - 550 copies s448633

11497. Conqueror Atelier Sapling 2 A1 : Practice book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 72 p. : fig., pic. ; 28 cm. - (Apax Leaders). - 85000đ. - 1550 copies s453391

11498. Conqueror Atelier Sapling 2 B : Skill book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 206 p. : ill. ; 28 cm. - (Apax Leaders). - 200000đ. - 850 copies

Cover title: Conqueror Technique Sapling 2 B s445044

11499. Conqueror Atelier Sapling 2 B1 : Practice book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 72 p. : fig., tab. ; 28 cm. - (Apax Leaders). - 85000đ. - 850 copies s445036

11500. Conqueror Atelier Sapling 2 B3 : Practice book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 72 p. : fig., tab. ; 28 cm. - (Apax Leaders). - 85000đ. - 550 copies s448634

11501. Conqueror Gallery Junior Master 1 A1. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 32 p. : fig., col. pic. ; 25 cm. - (Apax Leaders). - 80000đ. - 1050 copies s453311

11502. Conqueror Gallery Sapling 1 A1. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 40 p. : col. pic. ; 25 cm. - (Apax Leaders). - 85000đ. - 1550 copies s453301

11503. Conqueror Gallery Sapling 2 A1. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 40 p. : col. pic. ; 25 cm. - (Apax Leaders). - 80000đ. - 1550 copies s453302

11504. Conqueror Gallery Sapling 2 B3. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 40 p. : fig., pic. ; 25 cm. - (Apax Leaders). - 80000đ. - 850 copies s430430

11505. Conqueror Material Junior Master 1 A1 : Chunk book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 83 p. : tab. ; 24 cm. - (Apax Leaders). - 23000đ. - 1550 copies s453280

11506. Conqueror Material Sapling 1 A1 : Chunk book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 83 p. : tab. ; 24 cm. - (Apax Leaders). - 23000đ. - 1550 copies s453273

11507. Conqueror Material Sapling 1 B1 : Chunk book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 83 p. : tab. ; 24 cm. - (Apax Leaders). - 23000đ. - 850 copies s444978

11508. Conqueror Material Sapling 2 A1 : Chunk book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 83 p. : tab. ; 24 cm. - (Apax Leaders). - 23000đ. - 1550 copies s453274

11509. Conqueror Material Sapling 2 B1 : Chunk book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 83 p. : tab. ; 24 cm. - (Apax Leaders). - 23000đ. - 850 copies s444979

11510. Conqueror Technique Junior Master 1 A : Skill book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 137 p. : tab. ; 28 cm. - (Apax Leaders). - 200000đ. - 850 copies s430394

11511. Conqueror Technique Junior Master 2 A : Skill book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 157 p. : tab. ; 28 cm. - (Apax Leaders). - 200000đ. - 850 copies s430396

11512. Conqueror Technique Junior Master 2 A : Skill book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 157 p. : fig., pic. ; 28 cm. - (Apax Leaders). - 200000đ. - 1050 copies s453397

11513. Conqueror Technique Sapling 1 A : Skill book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 135 p. : fig., tab. ; 28 cm. - (Apax Leaders). - 200000đ. - 850 copies s430391

11514. Conqueror technique Sapling 1 A : Skill book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 135 p. : fig., pic. ; 28 cm. - (Apax Leaders). - 200000đ. - 1550 copies s453395

11515. Conqueror Technique Sapling 1 B : Skill book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 145 p. : ill. ; 28 cm. - (Apax Leaders). - 200000đ. - 850 copies s448596

11516. Conqueror Technique Sapling 2 A : Skill book. - H. : Lao động ; Công ty Anh ngữ Apax Academy, 2019. - 155 p. : fig., pic. ; 28 cm. - (Apax Leaders). - 200000đ. - 1550 copies s453396

11517. Cott, Christina. 250 bài tập ngữ pháp Tiếng Anh : Trình độ sơ cấp và trung cấp / Christina Cott ; Nguyễn Thành Yến dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Nhân Trí Việt, 2019. - 178tr. : minh hoạ ; 21cm. - (Fit in grammar). - 178000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 147-178 s440646

11518. Cott, Christina. Luyện tập sử dụng động từ và các thì tiếng Anh : 200 bài tập ngữ pháp xác định độ khó : Trình độ A2 - B2 / Christina Cott ; Nguyễn Thành Yến dịch. - Tp.

Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Nhân trí Việt, 2019. - 158tr. : ảnh, bảng ; 23cm. - 168000đ. - 1000b s448168

11519. Công phá tiếng Anh / Đỗ Thị Mai Chi, Bùi Danh Toàn, Phan Thị Ngọc Anh... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27cm. - 159000đ. - 1000b

T.1. - 2019. - 424tr. : bảng s432069

11520. Công phá tiếng Anh / Đỗ Thị Mai Chi, Bùi Danh Toàn, Phan Thị Ngọc Anh... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27cm. - 159000đ. - 1000b

T.2. - 2019. - 424tr. : bảng s432070

11521. Công phá tiếng Anh / Đỗ Thị Mai Chi, Bùi Danh Toàn, Phan Thị Ngọc Anh... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27cm. - 159000đ. - 1000b

T.3. - 2019. - 438tr. : bảng s432071

11522. Crews, Ian. 4000 từ vựng tiếng Anh thường dùng nhất trong cuộc sống hiện đại / Ian Crews ; Lê Huy Lâm dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Nhân Trí Việt, 2019. - 575tr. : hình vẽ, ảnh + 1 CD ; 17cm. - 248000đ. - 1000b s444598

11523. Crichton, Jonathan. English made easy : A new ESL approach : Tiếng Anh qua tranh. Tưởng không dễ mà dễ không tưởng / Jonathan Crichton, Pieter Koster ; Lê Thuý dịch. - H. : Thế giới ; Công ty Sách Alpha. - 26cm. - 149000đ. - 3000b

T.1. - 2019. - 190tr. : tranh màu s439927

11524. Crichton, Jonathan. English made easy : A new ESL approach : Tiếng Anh qua tranh. Tưởng không dễ mà dễ không tưởng / Jonathan Crichton, Pieter Koster ; Lê Thuý dịch. - H. : Thế giới ; Công ty Sách Alpha. - 26cm. - 149000đ. - 3000b

T.2. - 2019. - 187tr. : tranh màu s439928

11525. Cùng đi cắm trại = Let's go camping. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2019. - 16tr. : tranh màu ; 17cm. - 40000b

ĐTTS ghi: Công ty Cổ phần Early Start s440366

11526. Cùng học bảng chữ cái về đồ vật trong nhà = Let's learn the alphabet around the house : Song ngữ Anh - Việt / Nhóm Dolphin b.s. - H. : Mỹ thuật ; Nhà sách Tân Việt, 2019. - 32tr. : ảnh màu ; 28cm. - 35000đ. - 3000b s449926

11527. Cùng học bảng chữ cái - Về động vật và chim chóc = Let's learn the alphabet animals and birds : Song ngữ Anh - Việt / Nhóm Dolphin b.s. - H. : Mỹ thuật, 2019. - 32tr. : ảnh màu ; 28cm. - 35000đ. - 3000b s440789

11528. Cùng học bảng chữ cái về thế giới bên ngoài = Let's learn the alphabet things i see outdoors : Song ngữ Anh - Việt / Nhóm Dolphin b.s. - H. : Mỹ thuật ; Nhà sách Tân Việt, 2019. - 32tr. : ảnh màu ; 28cm. - 35000đ. - 3000b s449925

11529. Cùng học bảng chữ cái - Về tôi và thế giới xung quanh = Let's learn the alphabet me and my surroundings : Song ngữ Anh - Việt / Nhóm Dolphin b.s. - H. : Mỹ thuật, 2019. - 32tr. : ảnh màu ; 28cm. - 35000đ. - 3000b s440788

11530. Cùng học chữ số = Let's learn numbers : Song ngữ Anh - Việt / Nhóm Dolphin b.s. - H. : Mỹ thuật ; Nhà sách Tân Việt, 2019. - 32tr. : hình vẽ ; 28cm. - 35000đ. - 3000b s449929

11531. Cuối tuần vui vẻ = Happy weekends. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2019. - 16tr. : tranh màu ; 17cm. - 40000b

ĐTTS ghi: Công ty Cổ phần Early Start s440363

11532. Cuốn sách lớn về từ vựng Tiếng Anh = Big book of English words : Dành cho trẻ em 3 tuổi / Mairi Mackinnon ; Minh hoạ: Kate Hindley ; Ngô Loan dịch. - Tái bản. - H. : Phụ nữ ; Công ty Xuất bản và Giáo dục Quảng Văn, 2019. - 40tr. : tranh màu ; 29cm. - 59000đ. - 3000b s455546

11533. DaF und Germanistik in Süd((Ost)asien - Nachhaltige Entwicklung und Qualitotssicherung = Giảng dạy tiếng Đức ở Đông (Nam) Á - Phát triển bền vững và kiểm định chất lượng : Kỉ yếu hội thảo / Christian Fandrych, Mathilde Hennig, Kathrin Lehnen... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 501 p. : ill. ; 28 cm. - 120 copies

Bibliogr. at the end of the paper s451920

11534. Dang Kieu Diep. Interpreting 3 / Dang Kieu Diep, Vo Nguyen Hong Lam. - H. : Science and Technics, 2019. - 67 p. : ill. ; 21 cm. - 58000đ. - 300 copies

Bibliogr.: p. 67 s451910

11535. David Cho. Grammar gateway basic : Thành thạo ngữ pháp tiếng Anh cơ bản chỉ trong một tháng. Ngữ pháp cho người "mất gốc" / David Cho ; Trịnh Thị Thảo dịch. - H. : Thế giới ; Công ty Sách Alpha, 2019. - 183tr. : bảng, tranh vẽ ; 24cm. - 139000đ. - 3000b

ĐTTS ghi: Hackers s441017

11536. Developing English teaching practices in the Mekong Delta / Tran Thi Thanh Quyen, Ngo Mi Le Anh, Do Thanh Nhan... ; Ch.b.; Trịnh Quốc Lập, David Courtney. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2019. - 152 p. : tab. ; 24 cm. - 50000đ. - 300 copies

Bibliogr. at the end of the chapter s444966

11537. Diễn tiến văn hoá nguồn gốc chữ Hán / B.s.: Phó Vĩnh Hoà, Lý Linh Phác, Hướng Quang Trung (ch.b.)... ; Biên dịch: Trương Gia Quyền... - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Á Đông. - 24cm. - 445000đ. - 500b

Q.2. - 2019. - 1098tr. s445515

11538. Diệu Hồ. Siêu trí nhớ chữ Hán / Diệu Hồ, Nguyễn Thành Luân ch.b. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng. - 25cm. - 300000đ. - 1000b

T.1. - 2019. - 268tr. : hình vẽ, bảng s437773

11539. Diệu Hồ. Tự học tiếng Trung giao tiếp từ con số 0 / Diệu Hồ, Diệu Hiền. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng. - 24cm. - 200000đ. - 3000b

T.3. - 2019. - 199tr. : bảng, tranh vẽ s453925

11540. Dignem, Sheila. Sách tham khảo trực quan về ngữ pháp và dấu câu = Visual guide to grammar and punctuation / Sheila Dignem ; Lê Huy Lâm dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Nhân Trí Việt, 2019. - 127tr. : ảnh ; 28cm. - 198000đ. - 1000b s449120

11541. Doyle, Arthur Conan. Những vụ phá án kỳ thú của Sherlock Holmes = The adventures of Sherlock Holmes : 1000 words / Arthur Conan Doyle ; Kể chuyện: Louise Benette... ; Minh họa: Kalchova Irina ; Ghi âm: Michael Yancey... - Tái bản lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 109tr. + 1CD ; 21cm. - (Let's enjoy masterpieces!). - 68000đ. - 1000b s438583

11542. Du Mẫn Hồng. Enrich your IELTS vocabulary : Học từ theo phương pháp ghi nhớ gốc từ kết hợp với liên tưởng / Du Mẫn Hồng (ch.b.), Nguyễn Thành Yến dịch. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Nhân Trí Việt, 2019. - 598tr. : minh hoạ ; 23cm. - 378000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 589-598 s450678

11543. Duy Quang. Tuyển chọn 250 bài luận mẫu tiếng Anh / Duy Quang. - H. : Dân trí, 2019. - 432tr. ; 24cm. - 112000đ. - 1000b s445407

11544. Dương Chí Vinh. Lexicode : An insight into vocabulary / Dương Chí Vinh. - H. : Giáo dục. - 21cm. - 99000đ. - 2938b

T.1. - 2019. - 215tr. : bảng s454614

11545. Dương Hương. Tự học viết luận tiếng Anh cơ bản cho người mới bắt đầu / Dương Hương. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 335tr. : ảnh ; 24cm. - 89000đ. - 2000b s451643

11546. Dương Ký Châu. Giáo trình Hán ngữ = 汉语教程 : Phiên bản mới : Gồm 6 cuốn dành cho học viên và 2 cuốn dành cho giáo viên / Dương Ký Châu ch.b. ; Biên dịch: Trần Thị Thanh Liêm (ch.b.)... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Hồng Đức ; Công ty Sách MCBooks. - 27cm. - 115000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Đại học Ngôn ngữ Bắc Kinh

T.1, Quyển hạ 2. - 2019. - 231tr. : bảng, tranh vẽ s434987

11547. Dương Ký Châu. Giáo trình Hán ngữ = 汉语教程 : Phiên bản mới : Gồm 6 cuốn dành cho học viên và 2 cuốn dành cho giáo viên / Dương Ký Châu ch.b. ; Biên dịch: Trần Thị Thanh Liêm (ch.b.)... - Tái bản lần 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội ; Công ty Sách MCBooks. - 27cm. - 115000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Đại học Ngôn ngữ Bắc Kinh

T.1, Quyển Hạ 2. - 2019. - 231tr. : bảng, tranh vẽ s446791

11548. Dương Ký Châu. Giáo trình Hán ngữ = 汉语教程: Phiên bản mới nhất : Gồm 6 cuốn dành cho học viên và 2 cuốn dành cho giáo viên / Dương Ký Châu ch.b. ; Biên dịch: Trần Thị Thanh Liêm (ch.b.)... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội ; Công ty Sách MCBooks. - 27cm. - 89000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Đại học Ngôn ngữ Bắc Kinh

T.1, Quyển Thượng. - 2019. - 157tr. : bảng, tranh vẽ s440226

11549. Dương Ký Châu. Giáo trình Hán ngữ = 汉语教程: Phiên bản mới : Gồm 6 cuốn dành cho học viên và 2 cuốn dành cho giáo viên / Dương Ký Châu ch.b. ; Biên dịch: Trần Thị Thanh Liêm (ch.b.)... - H. : Hồng Đức ; Công ty Sách MCBooks. - 27cm. - 95000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Đại học Ngôn ngữ Bắc Kinh

T.2, Quyển Hạ 4. - 2019. - 168tr. : bảng, tranh vẽ s434988

11550. Dương Ký Châu. Giáo trình Hán ngữ = 汉语教程: Phiên bản mới : Gồm 6 cuốn

dành cho học viên và 2 cuốn dành cho giáo viên / Dương Ký Châu ch.b. ; Biên dịch: Trần Thị Thanh Liêm (ch.b.)... - Tái bản lần 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội ; Công ty Sách MCBooks. - 27cm. - 95000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Đại học Ngôn ngữ Bắc Kinh

T.2, Quyển Hạ 4. - 2019. - 168tr. : bảng, tranh vẽ s446792

11551. Dương Ký Châu. Giáo trình Hán ngữ = 汉语教程: Phiên bản mới : Gồm 6 cuốn dành cho học viên và 2 cuốn dành cho giáo viên / Dương Ký Châu ch.b. ; Biên dịch: Trần Thị Thanh Liêm (ch.b.)... - Tái bản lần thứ 3. - H. : Hồng Đức ; Công ty Sách MCBooks. - 27cm. - 108000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Đại học Ngôn ngữ Bắc Kinh

T.3, Quyển Hạ 6. - 2019. - 220tr. : bảng, tranh vẽ s434989

11552. Dương Ký Châu. Giáo trình Hán ngữ = 汉语教程: Phiên bản mới : Gồm 6 cuốn dành cho học viên và 2 cuốn dành cho giáo viên / Dương Ký Châu ch.b. ; Biên dịch: Trần Thị Thanh Liêm (ch.b.)... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27cm. - 106000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Đại học Ngôn ngữ Bắc Kinh

T.3, Quyển Thượng.5. - 2019. - 191tr. : bảng s445316

11553. Dương Ký Châu. Giáo trình Hán ngữ 1 = 汉语教程: Phiên bản mới : Gồm 6 cuốn dành cho học viên và 2 cuốn dành cho giáo viên / Dương Ký Châu ch.b. ; Biên dịch: Trần Thị Thanh Liêm (ch.b.)... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Hồng Đức ; Công ty Sách MCBooks. - 27cm. - 89000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Đại học Ngôn ngữ Bắc Kinh

T.1, Quyển thượng. - 2019. - 157tr. : bảng, tranh vẽ s434986

11554. Dương Quốc Dũng. Tiếng Việt 123 - Tiếng Việt dành cho người Hàn Quốc = 베트남어 123 - 화국인을위한베트남어 : Trình độ A / Dương Quốc Dũng, Tập thể giáo viên 123Vietnamese. - Tái bản lần 4. - H. : Thế giới, 2019. - 186tr. : minh hoạ ; 24cm. - 273000đ. - 1000b s440511

11555. Dương Quốc Dũng. Tiếng Việt 123 - Tiếng Việt dành cho người Nhật = 123ベトナム語 - 日本人向けベトナム語 : Trình độ A / Dương Quốc Dũng, Tập thể giáo viên 123Vietnamese. - Tái bản. - H. : Thế giới, 2019. - 186tr. : minh hoạ ; 24cm. - 273000đ. - 1000b s440510

11556. Dương Thị Hồng Yên. 6000 câu giao tiếp tiếng Hàn theo chủ đề = 주제별로 한국어 회화 6000 문장 / Dương Thị Hồng Yên ch.b. - H. : Hồng Đức ; Công ty Sách MCBooks, 2019. - 471tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - (Tủ sách Giúp học tốt tiếng Hàn). - 185000đ. - 5000b

Phụ lục: tr. 11-33 s434899

11557. Đào Thanh Lan. Ngữ pháp tiếng Việt / Đào Thanh Lan. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 291tr. : bảng, sơ đồ ; 24cm. - 99000đ. - 200b

Thư mục: tr. 287-291 s445383

11558. Đào Thị Hằng. Lên núi học tiếng Anh / Đào Thị Hằng. - H. : Thế giới, 2019. - 247tr. ; 24cm. - 199000đ. - 2000b s449398

11559. Đặng Hà Vân. Từ điển Anh - Việt = English - Vietnamese dictionary : Dùng cho học sinh / Đặng Hà Vân. - H. : Lao động Xã Hội ; Công ty Sách Panda, 2019. - 235tr. : hình vẽ, bảng ; 18cm. - 45000đ. - 2000b s453727

11560. Đặng Trần Tùng. How to crack the IELTS speaking test : Mọi điều cần biết cho band 6, 7 và 8 IELTS speaking / Đặng Trần Tùng. - H. : Thế giới ; Công ty Sách Alpha. - 21cm. - 289000đ. - 7000b

Part 1. - 2019. - 223tr. : tranh màu s439925

11561. Đề kiểm tra Tiếng Anh 6 / Tôn Nữ Cẩm Tú. - In lần thứ 6. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 136tr. : hình vẽ ; 24cm. - 41000đ. - 1000b s439366

11562. Đề kiểm tra Tiếng Anh 6 : Theo chương trình thí điểm / Nguyễn Thị Minh Hương, Đặng Đình Chinh, Trương Thái Chân. - Tái bản lần thứ 1, có sửa chữa. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 126tr. : minh hoạ ; 24cm. - 40000đ. - 1000b s434094

11563. Đề kiểm tra Tiếng Anh 7 : 15 phút - 1 tiết - học kì / Tôn Nữ Cẩm Tú. - In lần thứ 6. - H. : Tp Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm ; Nhà sách Hồng Ân, 2019. - 126tr. : bảng ; 24cm. - 39000đ. - 1000b s433128

11564. Đề kiểm tra Tiếng Anh 7 : Theo chương trình thí điểm / Nguyễn Thị Minh Hương, Đặng Thị Thuý Hà. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 207tr. : bảng ; 24cm. - 59000đ. - 1000b s439786

11565. Đề kiểm tra Tiếng Anh 9 : Theo chương trình thí điểm / Nguyễn Thị Minh Hương, Trương Thái Chân. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 171tr. : bảng ;

24cm. - 52000đ. - 1000b s439787

11566. Đề kiểm tra Tiếng Anh 11 : 15 phút - 1 tiết - Học kì / Lưu Hoàng Trí. - In lần thứ 5. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 142tr. ; 24cm. - 45000đ. - 700b s439788

11567. Đề kiểm tra Tiếng Anh lớp 6 / Trần Mạnh Tường. - Tái bản lần 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 195tr. : bảng ; 24cm. - 68000đ. - 5000b s440816

11568. Đề kiểm tra Tiếng Anh lớp 7 : Ôn tập tiếng Anh theo chương trình chuẩn, các đề thi học sinh giỏi... / Trần Mạnh Tường. - Tái bản lần 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 227tr. ; 24cm. - 72000đ. - 5000b s440817

11569. Đề kiểm tra Tiếng Anh lớp 8 / Trần Mạnh Tường. - Tái bản lần 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 203tr. : bảng ; 24cm. - 70000đ. - 5000b s440477

11570. Đề kiểm tra Tiếng Anh lớp 9 / Trần Mạnh Tường. - Tái bản lần 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 251tr. : bảng ; 24cm. - 75000đ. - 5000b s440478

11571. Để học tốt Tiếng Anh lớp 6 / Nguyễn Thị Thu Huế. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 207tr. : bảng ; 27cm. - 90000đ. - 5000b s448068

11572. Để học tốt Tiếng Anh lớp 7 / Nguyễn Thị Thu Huế. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 275tr. : bảng ; 27cm. - 120000đ. - 5000b s448069

11573. Để học tốt Tiếng Anh lớp 8 / Nguyễn Thị Thu Huế. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 239tr. : bảng ; 27cm. - 105000đ. - 5000b s448070

11574. Đinh Điền. Ngôn ngữ học ngữ liệu : Sách chuyên khảo / Đinh Điền. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 341tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 140000đ. - 300b

Đầu bìa sách ghi: Đại học Quốc gia Tp. HCM... - Phụ lục: tr. 284-337. - Thư mục: tr. 338-341 s434769

11575. Đinh Quang Tùng. IELTS special journal - May 2019 / Ch.b.: Đinh Quang Tùng, Nguyễn Anh Toàn, Trịnh Xuân Dương. - H. : Thanh niên, 2019. - 123tr. : minh hoạ ; 26cm. - 100000đ. - 1000b s447566

11576. Đinh Thành Hưng. Bài tập hệ thống Hán tự theo âm On và Bộ thủ : Thúc đẩy việc nhớ và ứng dụng Hán tự / Đinh Thành Hưng. - H. : Phụ nữ, 2019. - 213tr. : bảng ; 26cm. - (Chương trình Hán tự 360) s455420

11577. Đinh Thành Hưng. Bài tập ứng dụng Hán tự học từ vựng : Củng cố giai đoạn ứng dụng. Làm chủ Hán tự. Đột phá trong tiếng Nhật / Đinh Thành Hưng. - H. : Phụ nữ, 2019. - 113tr. : bảng ; 26cm. - (Chương trình Hán tự 360) s455421

11578. Đinh Thành Hưng. 2136 漢字の魂 : 2K + 1K / Đinh Thành Hưng. - H. : Phụ nữ, 2019. - 68tr. : bảng ; 21cm. - (Chương trình Hán tự 360) s455382

11579. Đinh Thành Hưng. 2136 漢字の魂 : 4K + 3K / Đinh Thành Hưng. - H. : Phụ nữ, 2019. - 48tr. : bảng ; 21cm. - (Chương trình Hán tự 360) s455383

11580. Đinh Thành Hưng. 2136 漢字の魂 : Bộ thủ + 5K / Đinh Thành Hưng. - H. : Phụ nữ, 2019. - 26tr. : bảng ; 21cm. - (Chương trình Hán tự 360) s455384

11581. Đinh Thành Hưng. Hán tự 360 plus =漢字 360+ : Sách dẫn đường / Đinh Thành Hưng. - H. : Phụ nữ, 2019. - 70tr. : hình vẽ, bảng ; 26cm. - (Chương trình Hán tự 360) s455422

11582. Đinh Văn Đức. Đông Phương học và Việt ngữ học: Bình diện từ pháp học tiếng Việt / Đinh Văn Đức, Nguyễn Văn Chính. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 303tr. ; 24cm. - 99000đ. - 150b

Thư mục: tr. 295-303 s428555

11583. Đọc hiểu - Đọc điền theo chủ đề / Trang Anh. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 471tr. : bảng ; 27cm. - 179000đ. - 3000b s448071

11584. Đồ dùng gia đình = House wares / Ngọc Minh b.s. - H. : Mỹ thuật, 2019. - 14tr. : tranh màu ; 15cm. - (Bé khám phá môi trường xung quanh). - 20000đ. - 5000b s441348

11585. Đỗ Nhật Nam. Tớ đã học tiếng Anh như thế nào? : Nhật kí học tiếng Anh của dịch giả nhỏ tuổi nhất Việt Nam / Đỗ Nhật Nam. - Tái bản lần thứ 19. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2019. - 197tr. : minh hoạ ; 19cm. - 65000đ. - 1000b s439281

11586. Đỗ Nhật Nam. Tớ đã học tiếng Anh như thế nào? : Nhật kí học tiếng Anh của dịch giả nhỏ tuổi nhất Việt Nam / Đỗ Nhật Nam. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2019. - 197tr. : minh hoạ ; 19cm. - 65000đ. - 1500b s450494

11587. Đỗ Nhung. Ngữ pháp tiếng Anh bằng sơ đồ tư duy = Mindmap English grammar / Đỗ Nhung (ch.b.), Thanh Hà. - H. : Hồng Đức, 2019. - 291tr. : minh hoạ ; 24cm. - 190000đ. - 2000b s434854

11588. Đỗ Thị Hiên. Phát ngôn có vị từ ba

diễn tố trong tiếng Việt : Sách chuyên khảo / Đỗ Thị Hiên. - H. : Khoa học xã hội, 2019. - 281tr. ; 21cm. - 128000đ. - 300b

Thư mục: tr. 270-281 s438294

11589. Đỗ Thuý Hằng. Giáo trình Dịch nâng cao / Đỗ Thuý Hằng, Lã Thị Thanh Mai. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 172tr. : ảnh, bảng ; 27cm. - 80000đ. - 500b

Thư mục: tr. 108 s451776

11590. Đỗ Tiến Quân. Giáo trình Đọc hiểu tiếng Trung Quốc (V) = 现代汉语阅读教程（五）: Dùng cho đào tạo đại học ngoại ngữ / Đỗ Tiến Quân ch.b. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 136tr. ; 21cm. - 86000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Học viện Khoa học Quân sự s453118

11591. Đỗ Xuân Thảo. Rèn viết đúng, luyện viết hay / Đỗ Xuân Thảo, Phan Thị Hồ Điệp. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 124tr. : minh hoạ ; 24cm. - 40000đ. - 1000b s443346

11592. Đỗ Xuân Thảo. Rèn viết đúng, luyện viết hay : Dành cho học sinh / Đỗ Xuân Thảo, Phan Thị Hồ Điệp. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 80tr. : minh hoạ ; 27cm. - 25000đ. - 5000b s443789

11593. Đỗ Xuân Thảo. Rèn viết đúng, luyện viết hay : Dành cho học sinh / Đỗ Xuân Thảo, Phan Thị Hồ Điệp. - In lần thứ 4. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 79tr. : minh hoạ ; 27cm. - 25000đ. - 3000b s446798

11594. Đột phá 8+ môn Tiếng Anh kì thi THPT Quốc gia / Nguyễn Nhật Anh, Hà Thị Như Hoa, Phan Thị Như Mai, Bùi Bích Phương. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 489tr. : bảng ; 27cm. - 199000đ. - 5000b s446788

11595. Đột phá 9+ môn tiếng Anh kì thi vào lớp 10 THPT / Hà Thị Như Hoa, Phan Thị Như Mai, Phạm Thị Mai Anh, Nguyễn Bằng Giang. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 461tr. ; 26cm. - 250000đ. - 5000b s429524

11596. Đột phá tiếng Anh điểm 9+ : Bộ đề thi Tiếng Anh vào lớp 10 : Có đáp án / Bùi Văn Vinh (ch.b.), Quỳnh Thơm. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 223tr. ; 27cm. - (Tủ sách Học tốt tiếng Anh). - 125000đ. - 5000b s450368

11597. Em học giỏi Tiếng Anh lớp 6 : Theo chương trình chuẩn của Bộ Giáo dục và Đào tạo (VNEN)... / Đại Lợi ch.b. ; Nguyễn Thị Thu Huế h.đ.. - Tái bản lần 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27cm. - (Tủ sách Học tốt Tiếng Anh). - 75000đ. - 5000b

T.1. - 2019. - 123tr. : hình vẽ, bảng + 1 CD s437303

11598. Em học giỏi Tiếng Anh lớp 6 : Theo chương trình chuẩn của Bộ Giáo dục và Đào tạo (VNEN)... / Đại Lợi ch.b. ; Nguyễn Thị Thu Huế h.đ.. - Tái bản lần 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27cm. - (Tủ sách Học tốt Tiếng Anh). - 72000đ. - 5000b

T.2. - 2019. - 114tr. : minh hoạ s443814

11599. Em học giỏi Tiếng Anh lớp 7 : Theo chương trình chuẩn của Bộ Giáo dục và Đào tạo (VNEN)... / Đại Lợi ch.b. ; Nguyễn Thị Thu Huế h.đ. - Tái bản lần 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27cm. - (Tủ sách Học tốt Tiếng Anh). - 75000đ. - 5000b

T.1. - 2019. - 115tr. : hình vẽ, bảng + 1 CD s446799

11600. Em học giỏi Tiếng Anh lớp 7 : Theo chương trình chuẩn của Bộ Giáo dục và Đào tạo (VNEN)... / Đại Lợi ch.b. ; Nguyễn Thị Thu Huế h.đ. - Tái bản lần 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27cm. - (Tủ sách Học tốt Tiếng Anh). - 80000đ. - 5000b

T.2. - 2019. - 113tr. : hình vẽ, bảng + 1 CD s437304

11601. Em học giỏi Tiếng Anh lớp 9 : Theo chương trình chuẩn của Bộ Giáo dục & Đào tạo... / Đại Lợi ch.b. ; Nguyễn Thị Thu Huế h.đ.. - Tái bản lần 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27cm. - (Tủ sách Học tốt Tiếng Anh). - 80000đ. - 5000b

T.2. - 2019. - 118tr. : minh hoạ s443903

11602. English practice 6 : Listening - Speaking - Reading - Writing : With audio files : Biên soạn theo nội dung & chương trình SGK mới / Hoàng Thị Lệ. - In lần 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27cm. - 61000đ. - 2000b

Book 2. - 2019. - 195tr. : bảng, tranh vẽ. - Thư mục: tr. 195 s446793

11603. English practice 8 : Listening - Speaking - Reading - Writing : With audio files : Biên soạn theo nội dung & chương trình SGK mới / Hoàng Thị Lệ. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27cm. - 69000đ. - 2000b

Book 2. - 2019. - 224tr. : hình vẽ, bảng s446794

11604. Eriko Sato. Tự học viết tiếng Nhật - 200 chữ Kanji căn bản / Eriko Sato ; Ngô Mỹ Linh dịch. - Tái bản lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt. - 29cm. - 60000đ. -

3000b

Tên sách nguyên bản: The first 100 Japanese Kanji

T.1. - 2019. - 131tr. : bảng s435055

11605. Eriko Sato. Tự học viết tiếng Nhật - 200 chữ Kanji căn bản / Eriko Sato ; Ngô Mỹ Linh dịch. - Tái bản lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt. - 29cm. - 60000đ. - 3000b

Tên sách nguyên bản: The second 100 Japanese Kanji

T.2. - 2019. - 131tr. : bảng s435056

11606. E-test luyện đề môn Tiếng Anh chinh phục kì thi THPT Quốc gia : Đề thi minh hoạ THPT Quốc gia / Trang Anh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội ; Công ty Sách và Công nghệ Giáo dục Việt Nam, 2019. - 310tr. : bảng ; 30cm. - 119000đ. - 3000b s451768

11607. Saint Exupery, Antoine de. Hoàng tử bé = The little prince : 800 words / Antoine de Saint Exupery ; Ghi âm: Brendan Smith, Mary Jones. - Tái bản lần thứ 6. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 171tr. : tranh vẽ + 1 CD ; 21cm. - (Let's enjoy masterpieces!). - 78000đ. - 1000b s441049

11608. Ezoe Takahide. 実用日本語 : S1 / Ezoe Takahide. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2019. - 17頁 : 図 ; 28 cm. - 2030 copies s448824

11609. Ezoe Takahide. 実用日本語 : S2 / Ezoe Takahide. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2019. - 34頁 : 図 ; 28 cm. - 1530複写 s434365

11610. Ezoe Takahide. 実用日本語 : S3 / Ezoe Takahide. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2019. - 37頁 : 図; 28 cm. - 1030複写 s434366

11611. Ezoe Takahide. 実用日本語 2-1 / Ezoe Takahide. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2019. - 110頁 : 図; 28 cm. - 1030 copies s448825

11612. Ezoe Takahide. 実用日本語 2-2 / Ezoe Takahide. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2019. - 109頁 : 図; 28 cm. - 1030 copies s448826

11613. Fairbairn, Gavin J. Đọc ở bậc đại học : Cẩm nang dành cho sinh viên / Gavin J. Fairbairn, Susan A. Fairbairn ; Dịch: Đinh Hồng Phúc, Lê Thị Ngọc Hà. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 178tr. : bảng ; 24cm. - 48000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Thủ Dầu Một. - Thư mục: tr. 177-178 s440496

11614. Le Francais 1 : Cours de Francais : Destiné aux étudiants d'anglais apprenant le francais deuxième langue étrangère : Premier semestre / Nguyen Thi Ai Quynh (rédactrice en chef), Nguyen Thi Thu Hanh, Huynh Thi Thu Toan, Truong Kieu Ngan. - Hué : Université de Hué, 2019. - 129 p. : ill. ; 24 cm. - 75000đ. - 50 copies

Tête de la page titre: Ministère de l'éducation et de la formation. Université de Quy Nhon s445121

11615. Fruen, Graham. Personal best - A1 Beginner : Student's book and workbook combined edition / Graham Fruen, Daniel Barber ; Ed.: Jim Scrivener. - H. : News Agency ; Ho Chi Minh City : Dai Truong Phat Education Solutions, 2019. - 217 p. : ill. ; 28 cm. - 179000đ. - 4000 copies s448650

11616. Gakken. Cẩm nang tự học tiếng Anh = My study guide : Sơ cấp / Gakken ; Nguyễn Thành Yến dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Nhân Trí Việt, 2019. - 159tr. : hình vẽ ; 18cm. - 188000đ. - 1000b s428667

11617. Geyte, Els Van. Reading for IELTS / Els Van Geyte. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Nhân Trí Việt, 2019. - 144 p. : ill. ; 25 cm. - (Collins English for exams). - 128000đ. - 1000 copies s451903

11618. Giải chi tiết bộ đề thi THPT Quốc gia môn tiếng Anh / Lưu Hoằng Trí. - Tái bản lần thứ 3, có sửa chữa, bổ sung. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 427tr. ; 24cm. - 135000đ. - 700b s444094

11619. Giải chi tiết đề thi thử, đề thi chính thức, đề thi tham khảo môn Tiếng Anh / Hoàng Thái Dương. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 386tr. ; 24cm. - 120000đ. - 1500b s442964

11620. Giáo trình chính thức Kỳ thi chứng nhận năng lực ứng xử trong doanh nghiệp Nhật Bản : Cấp độ 4 / JBAA (Japan business ability authorize association) ; Dương Nữ Trân Trân dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 140tr. ; 26cm. - 105000đ. - 2000b s443965

11621. Giáo trình chuẩn HSK 2 =标准教程 / B.s.: Khương Lệ Bình (ch.b.), Vương Phong, Lưu Lệ Bình, Vương Phương ; Nguyễn Thị Minh Hồng dịch. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb.

Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Nhân Trí Việt, 2019. - 143tr. : minh hoạ + 1CD ; 29cm. - 198000đ. - 1000b s429348

11622. Giáo trình Chuẩn HSK 2 : Sách bài tập = 标准教程 2 : 练习册 / B.s.: Khương Lệ Bình (ch.b.), Vương Phong, Lưu Lệ Bình, Vương Phương ; Nguyễn Thị Minh Hồng dịch. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 166tr. : ảnh, bảng + 1CD ; 29cm. - 188000đ. - 1000b s451723

11623. Giáo trình Hán ngữ = 汉语教程. - H. : Hồng Đức. - 24cm. - 98000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Đại học Ngôn ngữ Bắc Kinh

T.1, Quyển Hạ = 第一册 （下）. - 2019. - 236tr. : hình vẽ, bảng s434861

11624. Giáo trình Hán ngữ Boya - Sơ cấp = 博雅汉语 - 初级起步篇 / B.s.: Lý Hiểu Kỳ (ch.b.), Nhậm Tuyết Mai, Từ Tinh Ngưng ; Nguyễn Hoàng Anh biên dịch. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Hồng Đức ; Công ty Sách MCBooks. - 27cm. - 160000đ. - 3000b

T.1. - 2019. - 227tr. : hình vẽ, bảng s434997

11625. Giáo trình Hướng dẫn toàn diện phát âm chuẩn Anh - Mỹ. - H. : Công Thương, 2019. - 194tr. : bảng, tranh vẽ ; 21cm. - 5000b

Phụ lục: tr. 189-194 s445197

11626. Giáo trình luyện thi năng lực tiếng Nhật N1 = 日本语能力实验 / Hiệp hội Văn hoá sinh viên Châu Á b.s. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Nhân Văn, 2019. - 206tr. : bảng, tranh vẽ + 1 CD ; 26cm. - 95000đ. - 2000b s453019

11627. Giáo trình luyện thi năng lực tiếng Nhật N3 = 日本语能力实验 : Học tiếng Nhật từ ngữ pháp = 文法から伸ばす日本語 / Hiệp hội Văn hoá sinh viên Châu Á b.s. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Nhân Văn, 2019. - 209tr. : bảng, tranh vẽ + 1 CD ; 26cm. - 90000đ. - 2000b s453020

11628. Giáo trình luyện thi năng lực tiếng Nhật N4 = 日本语能力实验 : Học tiếng Nhật từ ngữ pháp = 文法から伸ばす日本語 / Hiệp hội Văn hoá sinh viên Châu Á b.s. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Nhân Văn, 2019. - 233tr. : bảng, tranh vẽ + 1 CD ; 26cm. - 90000đ. - 2000b s453021

11629. Giáo trình phát triển Hán ngữ : Nghe sơ cấp I = 发展汉语初级听力1 : Developing chinese / Biên dịch: Trần Thị Thanh Liêm... - H. : Hồng Đức ; Công ty Sách MCBooks, 2019. - 178tr. : minh hoạ ; 27cm. - 145000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Đại học Ngôn ngữ Bắc Kinh s434993

11630. Giáo trình phát triển Hán ngữ : Nói - giao tiếp sơ cấp 1 = 发展汉语初级口语1 : Developing chinese / Biên dịch: Trần Thị Thanh Liêm... - H. : Hồng Đức ; Công ty Sách MCBooks, 2019. - 285tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 168000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Đại học Ngôn ngữ Bắc Kinh s434992

11631. Giáo trình thực hành biên dịch Việt - Pháp / Phạm Thị Thanh Huyền (ch.b.), Nguyễn Hồng Ngự, Lê Thị Thu Hằng, Vương Thị Thanh Thuỷ. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 136tr. : minh hoạ ; 24cm. - 50000đ. - 200b

Thư mục: tr. 135 s427562

11632. Giáo trình Tiếng Anh tăng cường : Dành cho sinh viên không chuyên ngữ / Bảo Khâm, Nguyễn Hồ Hoàng Thuỷ, Nguyễn Ngọc Bảo Châu... - Huế : Đại học Huế, 2019. - 204tr. : minh hoạ ; 27cm. - 92000đ. - 130b

ĐTTS ghi: Đại học Huế. Trường Đại học Ngoại ngữ s448084

11633. Giáo trình Tiếng Nga du lịch : Dành cho hướng dẫn viên = Тур во Вьетнам : Русский язык для гидов - переводчиков по специальности "Туризм" / N. A. Kutyreva, Yu. V. Kutyreva ; Lê Thị Thu Hiền ch.b. ; Dịch: Phùng Trọng Toản, Phạm Hoàng Anh. - H. : Văn học. - 27cm. - 450b

ĐTTS ghi: Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch Việt Nam. Trung tâm Khoa học và Văn hoá Nga tại Hà Nội

Ph.1. - 2019. - 290tr. : bảng s437993

11634. Giáo trình Tiếng Việt cho người nước ngoài / Nguyễn Thị Thanh Ngân (ch.b.), Nguyễn Thị Thu Trang, Trịnh Thị Thu Hoà... - Thái Nguyên : Đại học Thái Nguyên. - 27cm. - 180000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Khoa học. Khoa Báo chí - Truyền thông và Văn học

Q.1. - 2019. - 208tr. : minh hoạ. - Phụ lục: tr. 188-206. - Thư mục: tr. 207-208 s454629

11635. Giáo trình Tiếng Việt cho người nước ngoài = Vietnamese as a second language / B.s.: Nguyễn Văn Huệ (ch.b.), Trần Thị Minh Giới, Nguyễn Thị Ngọc Hân, Thạch Ngọc Minh ; Dịch: Gerry Keener, Đinh Lư Giang ; Minh hoạ: Nguyễn Phương Hoa. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí

Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. - 27cm. - 200000đ. - 1000b

T.1. - 2019. - 195tr. : minh hoạ. - Phụ lục: tr. 171-195 s453198

11636. Giáo trình Tiếng Việt cho người nước ngoài = Vietnamese as a second language / B.s.: Nguyễn Văn Huệ (ch.b.), Trần Thị Minh Giới, Nguyễn Thị Ngọc Hân, Thạch Ngọc Minh ; Dịch, h.đ.: Gerry Keener... ; Minh hoạ: Nguyễn Phương Hoa. - Tái bản lần thứ 6. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. - 27cm. - 110000đ. - 2000b

T.2. - 2019. - 182tr. : minh hoạ s438599

11637. Giáo trình Tiếng Việt thực hành : Dành cho sinh viên các trường đa ngành / B.s.: Hoàng Kim Ngọc (ch.b.), Nguyễn Văn Lịch, Vũ Linh Chi... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 265tr. : bảng ; 24cm. - 75000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Thăng Long. - Thư mục: tr. 257-259. - Phụ lục: tr. 260-265 s451639

11638. Gleeson, Jim. Tự học viết Tiếng Nhật căn bản Katakana / Jim Gleeson ; Ngô Mỹ Linh dịch. - Tái bản lần thứ 9. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 87tr. : minh hoạ ; 24cm. - 34000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Anh: Writing Japanese Katakana s433240

11639. The grammar files : English usage : Elementary (A1 level). - Sách tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Nhân Trí Việt, 2019. - 67 p. : ill. ; 29 cm. - 78000đ. - 1000 copies

At head of title: The council of Europe's Common European Framework s434424

11640. Grosslight, Justin. Bứt phá điểm số SSAT/ISEE = Vocabulary workout for the SSAT/ISEE / Justin Grosslight. - H. : Phụ nữ, 2019. - 332tr. : bảng ; 30cm. - 199000đ. - 2000b s433778

11641. Grosslight, Justin. Bứt phá từ vựng tiếng Anh học thuật : Với 1101+ từ vựng thiết yếu = Vocabulary Quest : 101+ Essential words to succeed in English / Justin Grosslight. - H. : Phụ nữ, 2019. - 407tr. : bảng ; 30cm. - 250000đ. - 2000b s433776

11642. Hà Thị Anh. Cùng học tiếng Anh qua hình ảnh / Hà Thị Anh s.t., b.s. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 46tr. : tranh màu ; 27cm. - 48000đ. - 5000b s443902

11643. Hà Thị Mai Thanh. Giáo trình Dẫn luận ngôn ngữ học / Hà Thị Mai Thanh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 118tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 48000đ. - 150b

Thư mục cuối mỗi chương s433493

11644. Hackers. Grammar Gateway Intermediate : Thành thạo ngữ pháp tiếng Anh cơ bản chỉ trong 1 tháng. Giáo trình học ngữ pháp đồng thời nâng cao khả năng nói và viết / Hackers ; Hồ Thị Thanh Trà dịch. - H. : Thế giới ; Công ty Sách Alpha, 2019. - 336tr. : bảng, trang vẽ ; 24cm. - 189000đ. - 3000b

Thư mục: tr. 275-303 s443476

11645. Hackers. Hackers IELTS listening : Bộ sách luyện thi IELTS đầu tiên có kèm giải thích đáp án chi tiết và hướng dẫn cách tự nâng band điểm / Hackers ; Nguyễn Thanh Tùng dịch. - H. : Thế giới ; Công ty Sách Alpha, 2019. - 297tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 179000đ. - 5000b s441972

11646. Hackers. Hackers IELTS writing : Bộ sách luyện thi IELTS đầu tiên có kèm giải thích đáp án chi tiết và hướng dẫn cách tự nâng band điểm / Hackers ; Ngô Thu Hằng dịch. - H. : Thế giới ; Công ty Sách Alpha, 2019. - 450tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 239000đ. - 5000b s441021

11647. Hackers. TOEIC all in one : Tự luyện thi TOEIC hiệu quả theo format đề thi mới / Hackers ; Hồ Thị Thanh Trà dịch. - H. : Thế giới ; Công ty Sách Alpha, 2019. - 512tr. : minh hoạ ; 24cm. - 219000đ. - 3000b s440537

11648. Hackers IELTS reading / Dịch: Tuyết Nguyễn, Thái Ngô. - H. : Thế giới ; Công ty Sách Alpha, 2019. - 551tr. : bảng ; 24cm. - 259000đ. - 5000b s439175

11649. Hackers IELTS speaking : Bộ sách luyện thi IELTS đầu tiên có kèm giải thích đáp án chi tiết và hướng dẫn cách tự nâng band điểm / Nhóm DHL dịch ; Trần Hồng Lê h.đ.. - H. : Thế giới ; Công ty Sách Alpha, 2019. - 371tr. : bảng ; 24cm. - 199000đ. - 5000b

ĐTTS ghi: Hackers s441020

11650.“Hack” não 1500 : Nạp siêu tốc 1500 từ vựng và cụm từ trong 50 ngày với âm thanh tương tự, truyện chêm và phát âm Shadowing : Phiên bản 2019 / B.s.: Nguyễn Văn Hiệp (ch.b.), Đậu Thị Tùng Nhi, Nguyễn Thu Trang, Trần Hiền Anh. - H. : Thế giới ; Công ty Giáo dục Tiến Bộ, 2019. - 530tr. : minh hoạ ; 29cm. - 495000đ. - 1000b s437292

11651. Hahn, Richie. Master TOEFL junior

basic (CEFR level A2) : Language form and meaning: Grammar / Richie Hahn. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Nhân Trí Việt, 2019. - 147 p. : fig., tab. ; 27 cm. - (Improving skills and knowledge for the TOEFL junior test). - 148000đ. - 1000 copies s451950

11652. Hahn, Richie. Master TOEFL junior intermadiate (CEFR Level B1) : Listening comprehension / Richie Hahn. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Nhân Trí Việt, 2019. - 133 p. : tab. + 1 CD ; 27 cm. - (Improving skills and knowledge for the TOEFL junior test). - 158000đ. - 1000 copies s451952

11653. Hahn, Richie. Master TOEFL junior intermadiate (CEFR Level B1) : Reading comprehension / Richie Hahn. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Nhân Trí Việt, 2019. - 134 p. : pic., tab. + 1 CD ; 27 cm. - (Improving skills and knowledge for the TOEFL junior test). - 158000đ. - 1000 copies s451951

11654. Hai Jim. Expert on Cambridge IELTS : Practice tests / Collect: Hai Jim. - Tái bản. - H. : Thế giới. - 26 cm. - 110000đ. - 1500 copies

Vol.1. - 2019. - 276 p. : fig., tab. + 1 CD s451954

11655. Hai Jim. Expert on Cambridge IELTS : Practice tests / Collect: Hai Jim. - Tái bản. - H. : Thế giới. - 26 cm. - 110000đ. - 1500 copies

Vol.2. - 2019. - 272 p. : fig., tab. + 1 CD s451955

11656. Hai Jim. Expert on Cambridge IELTS : Practice tests / Collect: Hai Jim. - Tái bản. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá và Giáo dục Tân Việt. - 26 cm. - 110000đ. - 1500 copies

Vol.9. - 2019. - 269 p. : ill. + 1 CD s451956

11657. Hai Jim. Expert on Cambridge IELTS : Practice tests / Collect: Hai Jim. - Tái bản. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá và Giáo dục Tân Việt. - 26 cm. - 110000đ. - 1500 copies

Vol.10. - 2019. - 252 p. : fig., tab. + 1 CD s451957

11658. 2019 TOEIC maximize your new TOEIC score with 5 full similation tests. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Nhân Trí Việt, 2019. - 263tr. : minh hoạ + 1CD ; 26cm. - 298000đ. - 1000b s426470

11659. 2500 từ vựng dành cho kỳ thi năng lực Nhật ngữ N2 = はじめての日本語能力試験 N2 / ARC Academy ; Nguyễn Đỗ An Nhiên dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 305tr. : hình vẽ, bảng ; 19cm. - 115000đ. - 2000b s453775

11660. 2000 từ vựng dành cho kỳ thi năng lực Nhật ngữ N3 = はじめての日本語能力試験 N3 / ARC Academy ; Dịch: Lê Lệ Thuỷ, Nguyễn Đỗ An Nhiên. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 292tr. : bảng ; 19cm. - 110000đ. - 2000b s453776

11661. Hải Nguyễn. Lộ trình 4 giai đoạn luyện nghe tiếng Anh chuẩn bản ngữ / Hải Nguyễn. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 311tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 175000đ. - 500b s434741

11662. Hall, Kevin. Thuật dụng ngôn / Kevin Hall ; Lâm Đặng Cam Thảo dịch. - Tái bản lần thứ 5. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 301tr. ; 21cm. - 86000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Aspire - Discovering your purpose through the power of words s430609

11663. Halliwel, Helen. Achievers B1 : Workbook / Helen Halliwel ; Ill.: Phillip Burrows... - H. : News Agency ; Ho Chi Minh City : Dai Truong Phat Education JSC, 2019. - 145 p. : ill. ; 28 cm. - 153000đ. - 4000 copies s448654

11664. Happy Tấn. Bí mật giáo viên bản ngữ A.I. : 63 ngày nghe - nói tiếng Anh như người bản xứ / Happy Tấn. - H. : Thanh niên, 2019. - 197tr. : minh hoạ ; 24cm. - 500000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 175-197 s452499

11665. Harmer, Jeremy. American jetstream: Intermediate A : Student's book & workbook / Jeremy Harmer, Jane Revell. - H. : News Agency, 2019. - 144 p. : ill. ; 30 cm. - 197000đ. - 3500 copies s451978

11666. Harmer, Jeremy. American jetstream: Upper-intermediate B : Student's book & workbook / Jeremy Harmer, Jane Revell. - H. : News Agency, 2019. - 138 p. : ill. ; 30 cm. - 197000đ. - 4000 copies s451979

11667. Head for business - Bổ trợ từ vựng và ngữ pháp / Hoàng Thu Ba, Nguyễn Thị Thanh Hà, Lý Kiều Hạnh... - H. : Phụ nữ ; Đại học Thương mại, 2019. - 247tr. : bảng ; 30cm. - 200000đ. - 500b

Thư mục: tr. 246-247 s435117

11668. Healy, Dana. Tiếng Việt cho người nước ngoài = Vietnamese complete course for beginners / Dana Healy ; Thế Anh giới thiệu. - H. : Hồng Đức, 2019. - 272tr. : minh hoạ ; 24cm. - 62000đ. - 1000b s434852

11669. Hemingway, Ernest. Ông già và biển cả = The old man and the sea : 1000 words / Ernest Hemingway ; Minh hoạ: Julina Alekcangra ; Ghi âm: Michael Yancey, Mary Jones. - Tái bản lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 139tr. : ảnh, tranh vẽ ; 21cm. - (Let's enjoy masterpieces!). - 74000đ. - 2500b s452468

11670. Hệ thống hoá kiến thức môn Tiếng Anh trung học cơ sở : Dành cho trẻ em từ 11 tuổi đến dưới 16 tuổi / Phạm Ngọc Thanh Trúc, Lê Thị Hoàng Oanh, Huỳnh Xuân Đến. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục, 2019. - 199tr. : bảng ; 24cm. - 28000đ. - 3160b s432435

11671. Hins, Paul. Nói tiếng Anh như người Mỹ : Talk like an American / Paul Hins, Brian Foden, Matthew Hill ; Nguyễn Thành Yến dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 408tr. : minh hoạ ; 23cm. - 348000đ. - 1000b s436280

11672. Hoàng Đỗ Trọng. 360 động từ bất quy tắc và cách dùng các thì trong tiếng Anh = 360 irregular verbs and uses of tenses in English / Hoàng Đỗ Trọng, Lê Nhã Thu. - Tái bản lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 114tr. : bảng ; 21cm. - 18000đ. - 5000b s444009

11673. Hoàng Khang. Ngữ pháp tiếng Nhật căn bản N3 / Hoàng Khang. - H. : Dân trí, 2019. - 319tr. ; 20cm. - 105000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Nhật: 基本的な日本語文法N3文法 s445387

11674. Hoàng Khang. Ngữ pháp tiếng Nhật căn bản N4 / Hoàng Khang. - H. : Dân trí, 2019. - 318tr. : bảng ; 20cm. - 105000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Nhật: 基本的な日本語文法N4文法 s445388

11675. Hoàng Khang. Ngữ pháp Tiếng Nhật căn bản N5 / Hoàng Khang. - H. : Dân trí, 2019. - 143tr. : bảng ; 20cm. - 79000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Nhật: 基本的な日本語文法N5文法. - Phụ lục: tr. 105-143 s445389

11676. Hoàng Khang. Sổ tay giao tiếp tiếng Nhật cấp tốc / Hoàng Khang. - H. : Dân trí, 2019. - 269tr. : bảng ; 19cm. - 109000đ. - 1000b s446114

11677. Hoàng Khang. Tài liệu luyện thi tiếng Nhật N5 = 日本語の文書 / Hoàng Khang. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2019. - 173tr. : bảng, tranh vẽ ; 27cm. - 69000đ. - 1000b s443887

11678. Hoàng Khang. Từ vựng tiếng Nhật N3 thông dụng / Hoàng Khang. - H. : Dân trí, 2019. - 207tr. : bảng ; 20cm. - 99000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Nhật: 日本語の基語 s445386

11679. Hoàng Khang. Tự học Kanji căn bản N5 - N4 / Hoàng Khang. - H. : Dân trí, 2019. - 166tr. : hình vẽ ; 27cm. - 117000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 155-166 s445285

11680. Hoàng Ngọc Oánh. Tổng hợp đề thi chính thức N1 =日本語能力試験 N1 / Hoàng Ngọc Oánh. - H. : Hồng Đức, 2019. - 420tr. : bảng ; 27cm. - 340000đ. - 1000b s437994

11681. Hoàng Ngọc Oánh. Tổng hợp đề thi chính thức N2 = 日本語能力試験 N2 / Hoàng Ngọc Oánh. - H. : Hồng Đức, 2019. - 398tr. : bảng ; 26cm. - 290000đ. - 1000b s437995

11682. Hoàng Ngọc Oánh. Tổng hợp đề thi chính thức N3 =日本語能力試験 N3 / Hoàng Ngọc Oánh. - H. : Hồng Đức, 2019. - 298tr. : hình vẽ, bảng ; 26cm. - 280000đ. - 1000b s437996

11683. Hoàng Quỳnh. Để kỳ thi tiếng Nhật trở nên đơn giản - Kanji N5 = 試験が簡単になる漢字N5 / Hoàng Quỳnh (b.s.), Vân Anh h.đ.. - H. : Dân trí ; Công ty Văn hoá Minh Tân, 2019. - 259tr. : bảng, tranh vẽ ; 27cm. - 100000đ. - 3000b s435017

11684. Hoàng Quỳnh. Ngữ pháp tiếng Nhật căn bản = 日本語の基本的な文法 / Hoàng Quỳnh (ch.b.), The Sakura. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Hồng Đức, 2019. - 247tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - (Tủ sách Giúp học tốt tiếng Nhật). - 123000đ. - 2000b s434864

11685. Hoàng Quỳnh. Ngữ pháp Tiếng Nhật hiện đại - sơ cấp / Hoàng Quỳnh b.s. ; Vân Anh h.đ.. - H. : Dân trí ; Công ty Sách và Thiết bị Giáo dục Trí Tuệ, 2019. - 299tr. : tranh vẽ ; 24cm. - (Tủ sách Học tốt Tiếng Nhật). - 105000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Nhật: 現代の日本語の文法の宿題一初級 s445403

11686. Hoàng Quỳnh. Tiếng Nhật vui nhộn - Từ vựng = Joyful Japanese / Hoàng Quỳnh ch.b. - H. : Hồng Đức, 2019. - 226tr. : minh hoạ ; 21cm. - (The Sakura - Tủ sách Giúp học tốt tiếng Nhật). - 119000đ. - 3000b s435941

11687. Hoàng Thanh. Luyện dịch Anh -

Việt cho người mới học = English - VietNammese translation practice for beginners / Hoàng Thanh. - H. : Thanh niên ; Tp. Hồ Chí Minh : Công ty Văn hoá Nhân Văn, 2019. - 256tr. ; 24cm. - 85000đ. - 1000b s447604

11688. Hoàng Thanh. Luyện trí nhớ 360 động từ bất quy tắc & các dạng bài tập trong tiếng Anh : Nắm vững các dạng bất quy tắc của động từ... / Hoàng Thanh. - H. : Thanh niên, 2019. - 316tr. : bảng ; 24cm. - 105000đ. - 1000b s447606

11689. Hoàng Thị Thu Hạnh. Giáo trình Phương pháp dạy học nghe - nói tiếng Pháp / Hoàng Thị Thu Hạnh (ch.b.), Phan Thị Kim Liên, Trần Thị Thu Ba. - Huế : Đại học Huế, 2019. - 101tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 50000đ. - 250b

ĐTTS ghi: Đại học Huế. Trường Đại học Ngoại ngữ. - Thư mục: tr. 100-101 s441218

11690. Hoàng Trọng Canh. Giáo trình từ Hán - Việt : Dùng cho Cao học ngành Ngữ văn và Sư phạm giáo dục tiểu học / Hoàng Trọng Canh (ch.b.), Trịnh Thị Mai. - Nghệ An : Đại học Vinh, 2019. - 227tr. : bảng ; 24cm. - 60000đ. - 300b

Thư mục: tr. 221-225 s432036

11691. Hoàng Vũ Luân. Từ điển Việt - Anh = Vietnamese - English dictionary : 90.000 từ / Hoàng Vũ Luân, Nguyễn Thuỳ An Vân. - H. : Thanh niên, 2019. - 533tr. ; 18cm. - 55000đ. - 1000b s441247

11692. Hobbs, Martyn. Achievers A2 : Student's book / Martyn Hobbs, Julia Starr Keddle ; Ill.: Jesús Alonso... - H. : News Agency ; Ho Chi Minh City : Dai Truong Phat Education JSC, 2019. - 153 p. : ill. ; 28 cm. - 222000đ. - 4000 copies s448652

11693. Hobbs, Martyn. Achievers B1 : Student's book / Martyn Hobbs, Julia Starr Keddle ; Ill.: Phillip Burrows... - H. : News Agency ; Ho Chi Minh City : Dai Truong Phat Education JSC, 2019. - 153 p. : ill. ; 28 cm. - 222000đ. - 4000 copies s448653

11694. Học tiếng Anh theo sơ đồ tư duy = Mind map English / Proud Poet Editorial Team ; Nguyễn Thành Yến dịch. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Nhân Trí Việt, 2019. - 492tr. : bảng, tranh vẽ + 1CD ; 19cm. - 278000đ. - 1000b s451405

11695. Học tốt Tiếng Anh 6 : Biên soạn cho chương trình lớp 6 / Lại Văn Chấm. - H. : Thanh niên, 2019. - 143tr. ; 24cm. - (Học là giỏi). - 35000đ. - 3000b s443012

11696. Học tốt Tiếng Anh 6 : Biên soạn theo chương trình sách giáo khoa Pearson mới nhất / Lương Thị Kim Ngân, Cao Yến Nhi. - H. ; Tp. Hồ Chí Minh : Thanh niên, 2019. - 179tr. : bảng ; 27cm. - (Học là giỏi). - 59000đ. - 5000b s443779

11697. Học tốt Tiếng Anh 7 : Biên soạn cho chương trình lớp 7 / Lại Văn Chấm. - H. : Thanh niên, 2019. - 151tr. : bảng ; 24cm. - (Học là giỏi). - 36000đ. - 5000b s443013

11698. Học tốt Tiếng Anh 7 : Biên soạn theo chương trình sách giáo khoa Pearson mới nhất / Lương Thị Kim Ngân. - H. ; Tp. Hồ Chí Minh : Thanh niên, 2019. - 180tr. : minh hoạ ; 27cm. - (Học là giỏi). - 64000đ. - 5000b s443780

11699. Học tốt Tiếng Anh 8 / Võ Thị Thuý Anh, Tôn Nữ Phương Chi. - Tái bản lần thứ 2. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng, 2019. - 143tr. : bảng ; 24cm. - 42000đ. - 3000b s436806

11700. Học tốt Tiếng Anh 8 / Võ Thị Thuý Anh, Tôn Nữ Phương Chi. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng, 2019. - 143tr. : bảng ; 24cm. - 45000đ. - 3000b s450714

11701. Học tốt Tiếng Anh 8 : Biên soạn cho chương trình lớp 8 / Lại Văn Chấm. - H. : Thanh niên, 2019. - 175tr. : bảng ; 24cm. - (Học là giỏi). - 39000đ. - 5000b s443014

11702. Học tốt Tiếng Anh 8 : Biên soạn theo chương trình sách giáo khoa Pearson mới nhất / Trần Ngọc Hoàng, Lại Thị Lan Anh. - H. ; Tp. Hồ Chí Minh : Thanh niên, 2019. - 187tr. : bảng ; 27cm. - (Học là giỏi). - 76000đ. - 5000b s443781

11703. Học tốt Tiếng Anh 9 : Biên soạn theo chương trình sách giáo khoa Pearson mới nhất / Lương Thị Kim Ngân. - H. ; Tp. Hồ Chí Minh : Thanh niên, 2019. - 231tr. : bảng ; 27cm. - (Học là giỏi). - 87000đ. - 2000b s443782

11704. Học tốt Tiếng Anh 10 / Nguyễn Thị Minh Hương, Thuý Anh, Hoàng Vũ Luân, Nguyễn Thuỳ An Vân. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 159tr. : bảng ; 24cm. - 52000đ. - 3000b s434772

11705. Học tốt Tiếng Anh 10 : Biên soạn theo chương trình sách giáo khoa PEARSON mới nhất / Lê Thị Tuyết Nhung. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2019. - 195tr. : bảng ; 27cm. - (Sách hoa hồng. Học là giỏi). - 83000đ. - 5000b s449177

11706. Học tốt Tiếng Anh 11 : Biên soạn theo chương trình sách giáo khoa PEARSON mới nhất / Lê Thị Tuyết Nhung. - Đồng Nai :

Nxb. Đồng Nai, 2019. - 227tr. : bảng ; 27cm. - (Sách hoa hồng. Học là giỏi). - 90000đ. - 5000b s449178

11707. Học tốt Tiếng Anh 12 : Biên soạn theo chương trình sách giáo khoa PEARSON mới nhất / Nguyễn Văn Ba. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2019. - 259tr. : bảng ; 27cm. - (Sách hoa hồng. Học là giỏi). - 96000đ. - 5000b s449179

11708. Học từ vựng nhanh bằng tranh khổng lồ / Claire Frossard minh hoạ ; Hoàng My dịch. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2019. - 24tr. : hình vẽ ; 30cm. - 119000đ. - 2000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Pháp: Mon grand imagier s453892

11709. Hồ Xuân Mai. Nam Bộ qua ngôn từ / Hồ Xuân Mai, Phan Kim Thoa. - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 172tr. ; 21cm. - 90000đ. - 700b

Thư mục: tr. 168-171 s428463

11710. Hồng Nhung. Tự học 29 chủ đề giao tiếp tiếng Anh thông dụng nhất = Real English Communication / Hồng Nhung (ch.b.), The Windy ; Thu âm: Alex, Chandle. - Tái bản lần thứ 3 có chỉnh sửa, bổ sung. - H. : Hồng Đức ; Công ty Sách MCBooks, 2019. - 247tr. : minh hoạ ; 21cm. - (Tủ sách Giúp học tốt tiếng Anh). - 99000đ. - 2000b s434855

11711. Hsu, Valerie. Bootcamp for the TOEIC : 30 days to TOEIC success / Valerie Hsu. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Nhân Trí Việt, 2019. - 181 p. : ill. + 1 CD ; 28 cm. - 248000đ. - 1000 copies s425488

11712. Hu Min. Essential listening for IELTS / Hu Min, John A Gordon. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Nhân Trí Việt, 2019. - 379 p. : fig., tab. ; 26 cm. - (Multi-level IELTS preparation series). - 328000đ. - 1000 copies s429874

11713. Hugo, Victor. Những người khốn khổ = Les Miserables: 800 words / Victor Hugo ; Kể chuyện: Michael Robert Bradie ; Minh hoạ: An Ji-yeon ; Ghi âm: Christopher Hughes... - Tái bản lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 125tr. : tranh vẽ + 1 Audio CD ; 21cm. - (Let's enjoy masterpieces!). - 70000đ. - 1000b s447575

11714. Huyền Tăng. Essential words for the new TOEIC / B.s.: Huyền Tăng. - H. : Thanh niên, 2019. - 327tr. : hình vẽ ; 27cm. - 150000đ. - 1000b s448085

11715. Hướng dẫn dạy học môn Tiếng Việt theo chương trình giáo dục phổ thông mới / Nguyễn Minh Thuyết (tổng ch.b.), Đỗ Ngọc Thống (ch.b.), Đỗ Xuân Thảo, Phan Thị Hồ Điệp. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 203tr. : minh hoạ ; 24cm. - 75000đ. - 5000b

Thư mục: tr. 200-203 s434554

11716. Hướng dẫn học & giải chi tiết bài tập Tiếng Anh 7 / Tôn Nữ Cẩm Tú. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 208tr. : bảng ; 24cm. - 55000đ. - 1000b s440822

11717. Hướng dẫn ôn luyện thi vào lớp 10 năm 2019 môn Tiếng Anh / Trang Anh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 212tr. : bảng ; 24cm. - 55000đ. - 3000b s429936

11718. Hướng dẫn ôn luyện thi vào lớp 10 THPT môn Tiếng Anh / Bùi Văn Khiết, Bùi Thị Thu, Nguyễn Thuý Nga. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 164tr. : bảng ; 24cm. - 31500đ. - 5000b s429364

11719. Hướng dẫn ôn tập kì thi trung học phổ thông quốc gia năm học 2018 - 2019 môn tiếng Anh / Nguyễn Thị Chi (ch.b.), Nguyễn Hữu Cương, Đặng Việt Hoàng, Hoàng Hải Anh. - H. : Giáo dục, 2019. - 276tr. : bảng ; 24cm. - 50000đ. - 30000b s427669

11720. Hướng dẫn ôn tập luyện thi vào lớp 10 phổ thông và chuyên môn Tiếng Anh / Nguyễn Nam Nguyên, Võ Thanh Phong. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng, 2019. - 171tr. : bảng ; 24cm. - 75000đ. - 2000b s436808

11721. Hướng dẫn ôn tập thi vào lớp 10 Tiếng Anh / Nguyễn Hồng Quân (ch.b.), Hà Thị Tuyết Nhung, Phạm Hồng Phượng... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 167tr. : bảng ; 24cm. - 50000đ. - 1000b s428561

11722. Hướng dẫn ôn tập vào lớp 10 trung học phổ thông môn tiếng Anh / Kiều Oanh, Mỹ Quang, Đức Thảo. - H. : Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 2019. - 195tr. : bảng ; 24cm. - 50000đ. - 4000b s429709

11723. Hướng dẫn ôn thi vào lớp 10 môn Tiếng Anh / Phương Thảo, Hải Minh. - In lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 156tr. : bảng ; 24cm. - 30000đ. - 2000b s441194

11724. Hướng dẫn ôn thi vào lớp 10 THPT môn tiếng Anh / Bùi Văn Khiết, Bùi Thị Thu, Nguyễn Thuý Nga. - In lần thứ 2. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 176tr. : bảng ; 24cm. - 35000đ. - 9500b s429777

11725. Hướng dẫn ôn thi vào lớp 10 THPT năm học 2019 - 2020 môn Tiếng Anh / Bùi Quốc Khánh. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng, 2019. - 299tr. : bảng ; 24cm. - 50000đ. - 5000b

Thư mục: tr. 299 s436802

11726. Hữu Đạt. Các vấn đề của ngôn ngữ nghệ thuật : Giáo trình sau đại học / Hữu Đạt. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 300tr. : sơ đồ ; 24cm. - 60000đ. - 300b

Thư mục: tr. 295-300 s450130

11727. Hữu Đạt. Thực hành văn bản Tiếng Việt / Hữu Đạt, Lê Thị Nhường. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 331tr. ; 21cm. - 69000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 329-331 s450116

11728. IELTS reading recent actual tests : New channel international education group. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Nhân Trí Việt, 2019. - 127 p. : fig., tab. ; 26 cm. - (Multi-level IELTS preparation series). - 128000đ. - 1000 copies s451943

11729. I-Learn Smart start 2 : Teacher's book / Nguyễn Dương Hoài Thương, Nguyễn Hoàng Thiên Ý, Lê Thị Tuyết Minh... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 107 p. : ill. ; 29 cm. - 160000đ. - 100 copies s445083

11730. I-learn smart world 6 : Student's book / Grant Trew, Kerry Murphy, Jack Kimber... ; Ill.: Vũ Đức Trọng... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 119 p. : ill. ; 29 cm. - 104000đ. - 25000 copies s445085

11731. I-learn smart world 7 : Student's book / Grant Trew, Kerry Murphy, Jack Kimber... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Giáo dục Đại Trường Phát, 2019. - 120 p. : ill. ; 29 cm. - 104000đ. - 20000 copies s439508

11732. I-learn smart world 7 : Workbook / Nguyễn Thị Ngọc Quyên, Nguyễn Thuỵ Uyên Sa, Lê Thị Tuyết Minh, Lại Ngọc Trinh Uyên. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Giáo dục Đại Trường Phát, 2019. - 101 p. : ill. ; 29 cm. - 75000đ. - 20000 copies s439505

11733. I-learn smart world 8 : Student's book / Grant Trew, Kerry Murphy, Jack Kimber... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Giáo dục Đại Trường Phát, 2019. - 125 p. : ill. ; 29 cm. - 104000đ. - 23000 copies s439509

11734. I-learn smart world 8 : Workbook / Nguyễn Thị Ngọc Quyên, Nguyễn Thuỵ Uyên Sa, Lê Thị Tuyết Minh, Lại Ngọc Trinh Uyên. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Giáo dục Đại Trường Phát, 2019. - 101 p. : ill. ; 29 cm. - 75000đ. - 18000 copies s439506

11735. I-learn smart world 9 : Student's book / Grant Trew, Kerry Murphy, Jack Kimber... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Giáo dục Đại Trường Phát, 2019. - 117 p. : ill. ; 29 cm. - 104000đ. - 10000 copies s439510

11736. I-learn smart world 9 : Workbook / Nguyễn Thị Ngọc Quyên, Nguyễn Thuỵ Uyên Sa, Lý Bích Tuyền, Lê Thị Tuyết Minh. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Giáo dục Đại Trường Phát, 2019. - 101 p. : ill. ; 29 cm. - 75000đ. - 5000 copies s439507

11737. Intensive IELTS reading. - Sách tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Nhân Trí Việt, 2019. - 199 p. : ill. ; 26 cm. - 198000đ. - 1000 copies s434373

11738. Jang, William. Perfect IELTS listening dictation / William Jang ; Dịch: Thái Ngô, Trịnh Xuân Phương. - H. : Thế giới ; Công ty Sách Alpha. - 24cm. - 149000đ. - 3000b

Vol.1. - 2019. - 235tr. : bảng s451603

11739. Jang, William. Perfect IELTS listening dictation / William Jang ; Dịch: Thái Ngô, Trịnh Xuân Phương. - H. : Thế giới ; Công ty Sách Alpha. - 24cm. - 189000đ. - 3000b

Vol.2. - 2019. - 425tr. : bảng s451591

11740. June Đỗ. Thổi phù cho hết đau nhé! : Let me kiss it better! : 345+ mẫu câu hội thoại tiếng Anh thường nhật cùng trẻ / June Đỗ ; Minh hoạ: Điệp Hô Hô, Yến Ola. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Thế giới ; Công ty Sách Alpha, 2019. - 271tr. : hình vẽ, bảng ; 20cm. - (Tủ sách Cùng con giỏi ngoại ngữ). - 129000đ. - 2000b

Tên thật tác giả: Đỗ Kim Phượng s427513

11741. Katakozawa Shinobu. Tiếng Nhật cho mọi người =ほじめての日本語 / Katakozawa Shinobu, Nguyễn Dương Liễu, Adachimayumi. - Tái bản lần thứ 3 có chỉnh sửa. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 209tr. : bảng, tranh vẽ ; 27cm. - 125000đ. - 800b s440803

11742. Kenny, Kirk. Marvellous techniques for IELTS writing / Kirk Kenny ch.b. ; Nguyễn Thành Yến chuyển ngữ. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Nhân Trí Việt, 2019. - 241 p. : hình vẽ, bảng ; 26

cm. - (Multi-level IELTS preparation series). - 268000đ. - 1000 copies

Phụ lục: tr. 232-241 s451947

11743. Key words for IELTS. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Nhân Trí Việt. - 20cm. - (Collins Cobuild). - 158000đ. - 1000b

Book 2: Improver. - 2019. - 447tr. s434382

11744. Kế hoạch hành động = Eng breaking. - H. : Công Thương, 2019. - 102tr. : minh hoạ ; 21cm. - 15000b s440020

11745. Khai Nguyên. Động từ bất quy tắc và một số cách dùng từ = Irregular verbs / Khai Nguyên. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2019. - 62tr. : ảnh ; 19cm. - 12000đ. - 2000b s430663

11746. Khelia Huang. Học tiếng Anh với Facebook : Học trực tuyến với 300 triệu giáo viên / Khelia Huang ; Nguyễn Thành Yến dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Nhân Trí Việt, 2019. - 255tr. : minh hoạ + 1 CD ; 23cm. - 268000đ. - 1000b s436722

11747. Khương Lệ Bình. Giáo trình chuẩn HSK 3 = 标准教程 3 / B.s.: Khương Lệ Bình (ch.b.), Vu Diểu, Lý Lâm ; Nguyễn Thị Minh Hồng dịch. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Nhân Trí Việt, 2019. - 207tr. : minh hoạ + 1 CD ; 29cm. - 288000đ. - 1000b s435048

11748. Khương Lệ Bình. Giáo trình chuẩn HSK 3 = 标准教程 3 : Sách bài tập / B.s.: Khương Lệ Bình (ch.b.), Vu Diểu, Lý Lâm ; Nguyễn Thị Minh Hồng dịch. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Nhân Trí Việt, 2019. - 165tr. : minh hoạ + 1 CD ; 29cm. - 188000đ. - 1000b s455613

11749. Khương Lệ Bình. Giáo trình Chuẩn HSK 4 = 标准教程 4 / B.s.: Khương Lệ Bình (ch.b.), Đổng Chính, Trương Quân ; Nguyễn Thị Minh Hồng dịch. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh. - 29cm. - 228000đ. - 1000b

T.1. - 2019. - 150tr. : ảnh, bảng + 1 CD s451724

11750. Khương Lệ Bình. Giáo trình chuẩn HSK 6 = 标准教程 6 / B.s.: Khương Lệ Bình (ch.b.), Yêu Thư Quân, Dương Tuệ Chân ; Nguyễn Thị Minh Hồng biên dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Nhân Trí Việt. - 29cm. - 298000đ. - 1000b

T.1. - 2019. - 244tr. : minh hoạ + 1 CD s435051

11751. Khương Lệ Bình. Giáo trình chuẩn HSK 6 = 标准教程 6 : 练习册 : Sách bài tập / B.s.: Khương Lệ Bình (ch.b.), Yêu Thư Quân, Dương Tuệ Chân ; Nguyễn Thị Minh Hồng dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Nhân Trí Việt. - 29cm. - 198000đ. - 1000b

T.1. - 2019. - 178tr. : minh hoạ + 1 CD s435049

11752. Khương Lệ Bình. Giáo trình chuẩn HSK 6 = 标准教程 6 / B.s.: Khương Lệ Bình (ch.b.), Yêu Thư Quân, Dương Tuệ Chân ; Nguyễn Thị Minh Hồng biên dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Nhân Trí Việt. - 29cm. - 298000đ. - 1000b

T.2. - 2019. - 251tr. : minh hoạ + 1 CD s435052

11753. Khương Lệ Bình. Giáo trình chuẩn HSK 6 = 标准教程 6 : 练习册: Sách bài tập / B.s.: Khương Lệ Bình (ch.b.), Yêu Thư Quân, Dương Tuệ Chân ; Nguyễn Thị Minh Hồng dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Nhân Trí Việt. - 29cm. - 198000đ. - 1000b

T.2. - 2019. - 195tr. : minh hoạ + 1 CD s435050

11754. Kiểm tra, đánh giá thường xuyên và định kì Tiếng Anh 6 / Đặng Hiệp Giang (ch.b.), Trần Văn Cơ, Nguyễn Mạnh Cường... - H. : Giáo dục. - 24cm. - 30000đ. - 3000b

T.1. - 2019. - 64tr. : hình vẽ, bảng s442423

11755. Kiểm tra, đánh giá thường xuyên và định kì Tiếng Anh 6 / Đặng Hiệp Giang (ch.b.), Trần Văn Cơ, Nguyễn Mạnh Cường... - H. : Giáo dục. - 24cm. - 30000đ. - 3000b

T.2. - 2019. - 59tr. : bảng s446970

11756. Kiểm tra, đánh giá thường xuyên và định kì Tiếng Anh 7 / Đặng Hiệp Giang (ch.b.), Trần Văn Cơ, Nguyễn Mạnh Cường... - H. : Giáo dục. - 24cm. - 30000đ. - 3000b

T.1. - 2019. - 55tr. : bảng s446971

11757. Kiểm tra, đánh giá thường xuyên và định kì Tiếng Anh 7 / Đặng Hiệp Giang (ch.b.), Trần Văn Cơ, Nguyễn Mạnh Cường... - H. : Giáo dục. - 24cm. - 30000đ. - 3000b

T.2. - 2019. - 56tr. : bảng s446972

11758. Kiểm tra, đánh giá thường xuyên và định kì Tiếng Anh 8 / Đặng Hiệp Giang (ch.b.), Trần Văn Cơ, Nguyễn Mạnh Cường... - H. : Giáo dục. - 24cm. - 30000đ. - 3000b

T.1. - 2019. - 66tr. : hình vẽ, bảng s442424

11759. Kiểm tra, đánh giá thường xuyên và

định kì Tiếng Anh 8 / Đặng Hiệp Giang (ch.b.), Trần Văn Cơ, Nguyễn Mạnh Cường... - H. : Giáo dục. - 24cm. - 30000đ. - 3000b

T.2. - 2019. - 68tr. : bảng s446973

11760. Kiểm tra, đánh giá thường xuyên và định kì Tiếng Anh 9 / Đặng Hiệp Giang (ch.b.), Trần Văn Cơ, Nguyễn Mạnh Cường... - H. : Giáo dục. - 24cm. - 30000đ. - 3000b

T.1. - 2019. - 75tr. : bảng s446974

11761. Kiểm tra, đánh giá thường xuyên và định kì Tiếng Anh 9 / Đặng Hiệp Giang (ch.b.), Trần Văn Cơ, Nguyễn Mạnh Cường... - H. : Giáo dục. - 24cm. - 30000đ. - 3000b

T.2. - 2019. - 71tr. : bảng s446975

11762. Kiểm tra, đánh giá thường xuyên và định kì Tiếng Anh 10 / Đặng Hiệp Giang (ch.b.), Trần Văn Cơ, Nguyễn Mạnh Cường... - H. : Giáo dục. - 24cm. - 30000đ. - 3000b

T.1. - 2019. - 64tr. : bảng s446976

11763. Kiểm tra, đánh giá thường xuyên và định kì Tiếng Anh 10 / Đặng Hiệp Giang (ch.b.), Trần Văn Cơ, Nguyễn Mạnh Cường... - H. : Giáo dục. - 24cm. - 30000đ. - 3000b

T.2. - 2019. - 76tr. : bảng s446977

11764. Kiểm tra, đánh giá thường xuyên và định kì Tiếng Anh 11 / Đặng Hiệp Giang (ch.b.), Trần Văn Cơ, Nguyễn Mạnh Cường... - H. : Giáo dục. - 24cm. - 30000đ. - 3000b

T.1. - 2019. - 76tr. : bảng s446978

11765. Kiểm tra, đánh giá thường xuyên và định kì Tiếng Anh 11 / Đặng Hiệp Giang (ch.b.), Trần Văn Cơ, Nguyễn Mạnh Cường... - H. : Giáo dục. - 24cm. - 30000đ. - 3000b

T.2. - 2019. - 64tr. : bảng s446979

11766. Kiểm tra, đánh giá thường xuyên và định kì Tiếng Anh 12 / Đặng Hiệp Giang (ch.b.), Trần Văn Cơ, Nguyễn Mạnh Cường... - H. : Giáo dục. - 24cm. - 30000đ. - 3000b

T.1. - 2019. - 71tr. : hình vẽ, bảng s442425

11767. Kiểm tra, đánh giá thường xuyên và định kì Tiếng Anh 12 / Đặng Hiệp Giang (ch.b.), Trần Văn Cơ, Nguyễn Mạnh Cường... - H. : Giáo dục. - 24cm. - 30000đ. - 3000b

T.2. - 2019. - 80tr. : bảng s446980

11768. Kiểm tra thường xuyên và định kì Tiếng Anh lớp 6 : Theo chương trình tiếng Anh mới / Đặng Hiệp Giang (ch.b.), Nguyễn Thị Chi, Nguyễn Kim Hiền, Trần Thị Khánh. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục, 2019. - 136tr. : minh hoạ ; 24cm. - 41000đ. - 3000b s432442

11769. Kiên Trần. Cẩm nang tự học IELTS = Kien Tran's IELTS handbook / Kiên Trần. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Thế giới, 2019. - 186tr. : hình vẽ ; 24cm. - 100000đ. - 10000b

Tên thật tác giả: Trần Trung Kiên s438355

11770. Kim Soo Bak. Tiếng Hàn 3 trong 1 = All-in-one Korean : Đàm thoại, từ vựng và ngữ pháp / Kim Soo Bak ; Nguyễn Thị Hiền dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Nhân Trí Việt, 2019. - 318tr. : bảng, tranh vẽ + 1 CD ; 19cm. - 220000đ. - 1000b s437801

11771. Kim Soyeong. Big step TOEIC : 3 steps to conquer the new TOEIC test / Ch.b.: Kim Soyeong, Park Won ; Lê Huy Lâm chuyển ngữ. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Nhân Trí Việt. - 26cm. - 242000đ. - 500b

T.1. - 2019. - 324tr. : minh hoạ + 1 CD s451813

11772. Kim Soyeong. Big step TOEIC : 3 steps to conquer the new TOEIC test / Ch.b.: Kim Soyeong, Park Won ; Lê Huy Lâm chuyển ngữ. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Nhân Trí Việt. - 26cm. - 270000đ. - 500b

T.2. - 2019. - 410tr. : minh hoạ + 1 CD s451814

11773. Kirkman, Joshua. 900 câu Tiếng Anh trình độ cơ bản / Joshua Kirkman ; Nguyễn Thành Yến dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Nhân Trí Việt. - 26cm. - (New English 900). - 168000đ. - 3000b

T.1. - 2019. - 157tr. : tranh vẽ + 1CD s450698

11774. Kluemper, Michael L. Cách học Kanji dễ nhớ nhất : Học 1000 chữ Kanji & Kana theo cách dễ và vui nhất / Michael L. Kluemper ; Nhóm Momiji dịch ; Nguyễn Đỗ An Nhiên h.đ.. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 215tr. + 1 CD ; 20cm. - 138000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Japanese Kanji made easy s436739

11775. Kỷ yếu hội thảo khoa học Quốc gia 2019: Nghiên cứu và giảng dạy ngoại ngữ, ngôn ngữ, quốc tế học tại Việt Nam / Đinh Điền, Vũ Thị Thu An, Lưu Thị Kim Anh... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 623tr. : minh hoạ ; 30cm. - 300000đ. - 150b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Hà Nội.

Trường Đại học Ngoại ngữ. - Thư mục cuối mỗi bài s434309

11776. Kỷ yếu hội thảo quốc gia về dạy học qua dự án - Lần thứ 3 - Giảng dạy ngoại ngữ theo đề án ở trường phổ thông tại Việt Nam / Janine Sepulveda, Lê Hồng Thắng, Le Quang Dung... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 409tr. : minh hoạ ; 27cm. - 300b

ĐTTS ghi: Đại học Thái Nguyên. Khoa Ngoại ngữ. - Thư mục: tr. 409 s437309

11777. Kỷ yếu hội thảo quốc tế Nghiên cứu, giảng dạy tiếng Việt và Việt Nam học trong trường đại học / Nguyễn Thiện Nam, Lưu Tuấn Anh, Sui Nghiệp Phát... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 812tr. : minh hoạ ; 27cm. - 295000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn - ĐHQGHN. 50 năm thành lập khoa Việt Nam học và Tiếng Việt. - Thư mục cuối mỗi bài s449133

11778. Kỷ yếu khoa học quốc tế: Đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao tiếng Trung Quốc trong xu thế toàn cầu hoá = 全球化背景下优质汉语人才培养"国际学术研讨会 : Chào mừng 60 năm thành lập Khoa Tiếng Trung Quốc. - H. : Tài chính, 2019. - 556tr. : ảnh, bảng ; 30cm. - 500000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Hà Nội. Khoa Tiếng Trung Quốc. - Thư mục cuối mỗi bài s449903

11779. L & S start 3 - 1 : Smart workbook / Vạn Tín dịch. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2019. - 12tr. : hình vẽ, tranh màu ; 30cm. - (Kid English - Trẻ thích tự học). - 25000đ. - 1000b s433819

11780. L & S start 3 - 2 : Smart workbook / Vạn Tín dịch. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2019. - 12tr. : hình vẽ, tranh màu ; 30cm. - (Kid English - Trẻ thích tự học). - 25000đ. - 1000b s433820

11781. L & S start 3 - 4 : Smart Workbook / Vạn Tín dịch. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2019. - 12tr. : hình vẽ, tranh màu ; 30cm. - (Kid English - Trẻ thích tự học). - 25000đ. - 1000b s433822

11782. L & S start 3 - 5 : Smart workbook / Vạn Tín dịch. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2019. - 12tr. : hình vẽ, tranh màu ; 30cm. - (Kid English - Trẻ thích tự học). - 25000đ. - 1000b s433823

11783. L & S start 3 - 6 : Smart workbook / Vạn Tín dịch. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2019. - 12tr. : hình vẽ, tranh màu ; 30cm. - (Kid English - Trẻ thích tự học). - 25000đ. - 1000b s433824

11784. L & S start 3 - 3 : Smart workbook / Vạn Tín dịch. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2019. - 12tr. : hình vẽ, tranh màu ; 30cm. - (Kid English - Trẻ thích tự học). - 25000đ. - 1000b s433821

11785. Lã Thị Bắc Lý. Giáo trình Tiếng Việt và tiếng Việt thực hành / Lã Thị Bắc Lý, Phan Thị Hồng Xuân, Nguyễn Thị Thu Nga. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 176tr. : bảng ; 24cm. - 50000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 174-175 s448938

11786. Lâm Vũ. Tập viết chữ Hán cơ bản : Dành cho người mới bắt đầu / Lâm Vũ ch.b. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 166tr. : bảng ; 27cm. - 55000đ. - 5000b s448072

11787. Lee Ki Taek. New Economy Toeic LC 1000 : 10 listening actual tests... / Lee Ki Taek. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Nhân Trí Việt, 2019. - 212 p. : ill. + 1 CD ; 26 cm. - (Multi-level new TOEIC test preparation series). - 198000đ. - 1000 copies s451949

11788. Lee Kian Seng. Những lỗi thường gặp khi sử dụng tiếng Anh = Common English mistakes / Dịch: Võ Nữ Thuỳ Uyên, Ngô Thanh Loan. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 340tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 105000đ. - 1000b s441543

11789. Lee Soo Yong. ABC TOEIC : Listening comprehension / Lee Soo Yong. - Revised & updated. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Nhân Trí Việt, 2019. - 307 p. : ill. + 1 CD ; 26 cm. - (Multi-level New TOEIC test preparation series). - 320000đ. - 1000 copies s427608

11790. Lee, Jim. Campus TOEIC : A powerful springboard to a higher score on the TOEIC test / Jim Lee, Standy Cho. - Sách tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Nhân Trí Việt, 2019. - 297 p. : phot., tab. + 1 CD ; 28 cm. - 198000đ. - 1000 copies s451962

11791. Lertchaipattanakul, Pornpen. Nói tiếng Trung Quốc cấp tốc = Quick Chinese / Pornpen Lertchaipattanakul ; Nguyễn Thị Minh Hồng dịch. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Nhân Trí Việt, 2019. - 412tr. : hình vẽ + 1CD ; 17cm. - 198000đ. - 1000b s429257

11792. Lê A. Giáo trình Tiếng Việt 3 : Giáo trình đào tạo cử nhân Giáo dục tiểu học / Lê A (ch.b.), Phan Phương Dung, Đặng Kim Nga. - In lần thứ 10. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 223tr. : bảng ; 24cm. - 55000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 223 s448939

11793. Lê Dũng. Ngữ pháp tiếng Anh căn bản / Lê Dũng. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 191tr. : bảng, tranh vẽ ; 24cm. - 50000đ. - 700b s439789

11794. Lê Huy Khoa. Các mẫu câu cơ bản tiếng Hàn = 한국어 기본문형 / Lê Huy Khoa b.s. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 189tr. : ảnh ; 21cm. - 78000đ. - 2000b

Phụ lục: tr 173-182 s435179

11795. Lê Huy Khoa. Giáo trình Luyện dịch trung cao cấp tiếng Hàn Quốc = 한국어 중. 고급 통번역 교재 : Luyện phiên dịch các bài phát biểu, hợp đồng đơn giản, bản tin, nội quy công ty, thư tín, kịch bản... / Lê Huy Khoa ch.b. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 213tr. ; 21cm. - 75000đ. - 1500b

ĐTTS ghi: Trường Hàn ngữ Việt Hàn Kanata s448161

11796. Lê Huy Khoa. Giỏi tiếng Hàn nhàn như ăn Gimbap =한국어 공부하자 : Phương pháp thần sầu thành cao thủ tiếng Hàn trong 3 tháng / Lê Huy Khoa. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Skybooks Việt Nam, 2019. - 261tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 85000đ. - 3000b s446290

11797. Lê Huy Khoa. Kỹ năng nghề phiên dịch / Lê Huy Khoa. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá Truyền thông Sống, 2019. - 168tr., 12 tr. ảnh ; 21cm. - 99000đ. - 1500b

Phụ lục ảnh cuối chính văn s446300

11798. Lê Huy Khoa. Luyện dịch song ngữ Hàn - Việt qua 3.000 tiêu đề báo chí = 베트남어 번역연습용30000 개기 사표제 / Lê Huy Khoa. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá Truyền thông Sống, 2019. - 351tr. ; 21cm. - 139000đ. - 3000b

Bút danh tác giả: Lê Cát An Châu s441976

11799. Lê Huy Khoa. Ngữ pháp cơ bản tiếng Hàn = 한국어기본 문법 / Lê Huy Khoa. - Tái bản có chỉnh sửa. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 286tr. ; 21cm. - 128000đ. - 3000b

ĐTTS ghi: Trường Hàn ngữ Việt Hàn Kanata s433252

11800. Lê Minh Cẩn. Ngữ pháp cấu trúc câu tiếng Pháp : Trình độ sơ cấp / Lê Minh Cẩn. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 164tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 60000đ. - 3000b s446597

11801. Lê Minh Cẩn. Sử dụng động từ tiếng Pháp = Utilisation des verbes en francais : Trình độ từ Sơ cấp đến Trung cấp / Lê Minh Cẩn. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 194tr. : bảng ; 24cm. - 59000đ. - 3000b s446590

11802. Lê Minh Cẩn. Văn phạm tiếng Pháp căn bản = L'essentiel de la grammaire francais / Lê Minh Cẩn. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 303tr. : bảng ; 24cm. - 70000đ. - 3000b s454065

11803. Lê Quang Thiêm. Nghiên cứu đối chiếu các ngôn ngữ / Lê Quang Thiêm. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 407tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 149000đ. - 500b

Thư mục: tr. 401-407 s450751

11804. Lê Thị Hiệp. Ngữ âm học và cách diễn đạt tiếng Anh quốc tế: Cấp độ nâng cao = International english phonics and expression : Upper level / Lê Thị Hiệp, Stuart Kewley. - H. : Thế giới, 2019. - 94tr. : minh hoạ + 1 CD ; 26cm. - 380000đ. - 3000b s433057

11805. Lê Thị Hiệp. Ngữ âm tiếng Anh quốc tế: Cấp độ trung cấp = International english phonics : Intermediate level / Lê Thị Hiệp, Stuart Kewley. - H. : Thế giới, 2019. - 106tr. : bảng, tranh vẽ + 1 CD ; 26cm. - 368000đ. - 3000b

Phụ lục: tr. 84-88 s433058

11806. Lê Thị Hương. Giáo trình Tiếng Việt cơ sở / Lê Thị Hương (ch.b.), Đinh Thị Kim Thương, Lưu Thị Tình. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 242tr. : bảng, sơ đồ ; 24cm. - 98000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Thủ đô Hà Nội. - Thư mục cuối chính văn s442961

11807. Lê Thị Liễu. Chinh phục Tiếng Anh điểm số 8+ : Ngữ pháp cơ bản cho người mất gốc. Bộ đề hỗ trợ bồi dưỡng đại trà... / Lê Thị Liễu. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 163tr. : bảng ; 24cm. - 50000đ. - 100b s440865

11808. Lê Thị Thu Trang. English written proficiency advanced 2 : Reading workbook / Ch.b.: Lê Thị Thu Trang, Vũ Thị Thanh Huệ. - Thái Nguyên : Đại học Thái Nguyên, 2019. - 142 p. : tab. ; 24 cm. - 80000đ. - 10 copies

Bibliogr.: p. 142 s448803

11809. Lê Trung Kiên. Giáo trình Tam Tự Kinh : Trích giảng / B.s.: Lê Trung Kiên, Lê Huy Hoàng. - H. : Tôn giáo, 2019. - 246tr. : ảnh, bảng ; 24cm. - 250000đ. - 500b s447906

11810. Li Ya Bin. Winning at IELTS: Listening / Li Ya Bin. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Nhân Trí Việt, 2019. - 276 p. : ill. + 1 CD ; 26 cm. - (Multi-level IELTS preparation series). - 298000đ. - 1000 copies s451944

11811. Lin, Josephine. Nói chuyện bằng tiếng Anh mọi lúc mọi nơi / Josephine Lin ; Nguyễn Thành Yến dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Nhân Trí Việt, 2019. - 256tr. : minh hoạ + 1CD ; 23cm. - 288000đ. - 1000b s434784

11812. Lin, Josephine. Tiếng Anh giao tiếp dành cho người chuẩn bị ra nước ngoài : 100 tình huống thông dụng trong cuộc sống thường nhật... / Josephine Lin ; Nguyễn Thành Yến dịch. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Nhân Trí Việt, 2019. - 254tr. : bảng, tranh vẽ + 1CD ; 23cm. - 278000đ. - 1000b s450677

11813. Liu Chongren. Học ngữ pháp tiếng Trung bằng hình - Trình độ nâng cao =春图学中文语法 - 进阶篇 / Liu Chongren ch.b. ; Nguyễn Thị Minh Hồng dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Nhân Trí Việt, 2019. - 229tr. : minh hoạ ; 26cm. - 238000đ. - 1000b s438524

11814. LLewellyn, Claire. Lớp học vui về từ vựng : Song ngữ Anh - Việt / Claire LLewellyn ; Hàn Long dịch. - H. : Bách khoa Hà Nội ; Công ty Văn hoá Huy Hoàng, 2019. - 31tr. : ảnh, tranh vẽ ; 31cm. - 58000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: It's fun to learn about words s449894

11815. Lori. TNT TOEIC basic / Lori. - 3rd ed.. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Nhân Trí Việt, 2019. - 173 p. : ill. + 1 MP3 ; 26 cm. - (Multi-level New TOEIC Test preparation series). - 218000đ. - 1000 copies s437914

11816. Lori. TNT TOEIC intensive / Lori. - 3rd ed.. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Nhân Trí Việt, 2019. - 245 p. : ill. + 1 MP3 ; 26 cm. - (Multi-level New TOEIC Test preparation series). - 298000đ. - 1000 copies s437913

11817. Lougheed, Lin. Baron's IELTS : International English language testing system / Lin Lougheed. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 352tr. : minh hoạ ; 26cm. - 146000đ. - 2000b

Phụ lục: tr. 307-352 s430130

11818. Lougheed, Lin. Essential words for the IELTS : With CD / Lin Lougheed. - Tái bản lần thứ 6. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 378 p. : ill. ; 26 cm. - 208000đ. - 3000 copies s451855

11819. Lougheed, Lin. IELTS practice exams / Lin Lougheed. - Tái bản lần thứ 6. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 457 p. : ill. + 1 CD ; 26 cm. - (Barron's. The leader in test preparation). - 238000đ. - 1000 copies s453420

11820. Louis Braille : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Lời: Kang Minhui ; Tranh: ChungBe Studios ; Cao Thị Hải Bắc dịch. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Kim Đồng, 2019. - 179tr. : tranh màu ; 21cm. - (Chuyện kể về danh nhân thế giới). - 55000đ. - 3000b

Phụ lục cuối chính văn s441637

11821. Lucas Nguyen. Logic grammar : Toàn bộ tư duy logic về ngữ pháp tiếng Anh / Lucas Nguyen. - H. : Nxb. Hà Nội, 2019. - 175tr. : bảng ; 24cm. - 350000đ. - 500b s445777

11822. Luyện chuyên sâu ngữ pháp & bài tập Tiếng Anh 11 : Theo chương trình mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo... / Dương Hương. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 194tr. : bảng, tranh vẽ ; 30cm. - (Tủ sách Tự học đột phá). - 99000đ. - 2000b s443901

11823. Luyện chuyên sâu ngữ pháp & bài tập Tiếng Anh 12 : Theo chương trình mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Dương Hương. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 166tr. : bảng, tranh vẽ ; 30cm. - (Tủ sách Tự học đột phá). - 99000đ. - 2000b s443808

11824. Luyện nghe - nói tiếng Hàn trình độ trung cấp : Luyện thi Topik II / SUN MOON Korean Language Institute ; Hồ Hồng Anh dịch. - H. : Hồng Đức, 2019. - 277tr. : minh hoạ ; 24cm. - 148000đ. - 2000b s434862

11825. Luyện tập cuối tuần môn Tiếng Anh lớp 6 / Nguyễn Thị Chi, Nguyễn Hữu Cương, Nguyễn Thế Hải, Kiều Hồng Vân. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 20000đ. - 825b

T.1. - 2019. - 108tr. : bảng s446958

11826. Luyện tập cuối tuần môn Tiếng Anh lớp 6 / Nguyễn Thị Chi, Nguyễn Hữu Cương,

Nguyễn Thế Hải, Kiều Hồng Vân. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 20000đ. - 725b

T.2. - 2019. - 108tr. : bảng s446959

11827. Luyện tập cuối tuần môn Tiếng Anh lớp 7 / Nguyễn Thị Chi, Nguyễn Hữu Cương, Nguyễn Thế Hải, Kiều Hồng Vân. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 20000đ. - 720b

T.1. - 2019. - 108tr. : hình vẽ, bảng s446960

11828. Luyện tập cuối tuần môn Tiếng Anh lớp 7 / Nguyễn Thị Chi, Nguyễn Hữu Cương, Nguyễn Thế Hải, Kiều Hồng Vân. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 20000đ. - 655b

T.2. - 2019. - 104tr. : minh hoạ s446961

11829. Luyện tập cuối tuần môn Tiếng Anh lớp 8 / Nguyễn Thị Chi, Nguyễn Hữu Cương, Nguyễn Thế Hải, Kiều Hồng Vân. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 20000đ. - 530b

T.1. - 2019. - 108tr. s446962

11830. Luyện tập cuối tuần môn Tiếng Anh lớp 8 / Nguyễn Thị Chi, Nguyễn Hữu Cương, Nguyễn Thế Hải, Kiều Hồng Vân. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 20000đ. - 1025b

T.2. - 2019. - 99tr. : bảng s446963

11831. Luyện tập cuối tuần môn Tiếng Anh lớp 9 / Nguyễn Thị Chi, Nguyễn Hữu Cương, Nguyễn Thế Hải, Dương Quỳnh Hoa. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 20000đ. - 940b

T.1. - 2019. - 108tr. : bảng s446964

11832. Luyện tập cuối tuần môn Tiếng Anh lớp 9 / Nguyễn Thị Chi, Nguyễn Hữu Cương, Nguyễn Thế Hải, Dương Quỳnh Hoa. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 20000đ. - 880b

T.2. - 2019. - 108tr. : bảng s446965

11833. Luyện tập kĩ năng làm bài thi vào lớp 10 môn Tiếng Anh / Nguyễn Thị Chi (ch.b.), Nguyễn Hữu Cương, Phan Chí Nghĩa. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục, 2019. - 168tr. : bảng ; 24cm. - 25000đ. - 12000b s432439

11834. Luyện tập và kiểm tra tiếng Anh 6 / Nguyễn Thị Chi (ch.b.), Nguyễn Hữu Cương, Nguyễn Thu Hiền. - H. : Giáo dục, 2019. - 122tr. : minh hoạ ; 24cm. - 48000đ. - 3000b s442406

11835. Luyện tập và kiểm tra tiếng Anh 7 / Nguyễn Thị Chi (ch.b.), Nguyễn Hữu Cương, Nguyễn Thu Hiền. - H. : Giáo dục, 2019. - 130tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 52000đ. - 3000b s442407

11836. Luyện tập và kiểm tra tiếng Anh 8 / Nguyễn Thị Chi (ch.b.), Nguyễn Hữu Cương, Nguyễn Thu Hiền. - H. : Giáo dục, 2019. - 135tr. : hình vẽ ; 24cm. - 52000đ. - 3000b s442408

11837. Luyện tập và kiểm tra tiếng Anh 9 / Nguyễn Thị Chi (ch.b.), Nguyễn Hữu Cương, Nguyễn Thu Hiền. - H. : Giáo dục, 2019. - 155tr. ; 24cm. - 58000đ. - 3000b s442409

11838. Luyện thi Trung học phổ thông Quốc gia 2019 môn Tiếng Anh : Biên soạn theo chương trình trắc nghiệm / Nguyễn Nam Nguyên. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 200tr. : bảng ; 24cm. - 75000đ. - 1500b s441380

11839. Lương Quỳnh Mai. Bài tập ngữ pháp tiếng Pháp theo chủ đề : Trình độ cao cấp / Biên dịch: Lương Quỳnh Mai, Trần Thị Yến. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2019. - 400tr. : bảng ; 21cm. - 135000đ. - 800b s450706

11840. Lương Quỳnh Mai. Bài tập ngữ pháp tiếng Pháp theo chủ đề : Trình độ sơ cấp / Biên dịch: Lương Quỳnh Mai, Trần Thị Yến. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2019. - 376tr. : bảng ; 21cm. - 125000đ. - 800b s450704

11841. Lương Quỳnh Mai. Bài tập ngữ pháp tiếng Pháp theo chủ đề : Trình độ trung cấp / Biên dịch: Lương Quỳnh Mai, Trần Thị Yến. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2019. - 448tr. : bảng ; 21cm. - 145000đ. - 800b s450701

11842. Lưu Hớn Vũ. Hướng dẫn viết chữ Hán HSK cấp 1 : Dùng kèm giáo trình chuẩn HSK 1 / Lưu Hớn Vũ. - H. : Thế giới, 2019. - 115tr. : bảng ; 30cm. - 75000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 115 s442340

11843. Lưu Quang Sáng. Giáo trình Luyện viết tiếng Trung Quốc sơ cấp = 初级汉语写作教程 / Lưu Quang Sáng (ch.b.), Phùng Thị Tuyết. - Thái Nguyên : Đại học Thái Nguyên, 2019. - 151tr. : ảnh, bảng ; 24cm. - 50000đ. - 400b s447921

11844. Lưu Vân. Bộ đề luyện thi năng lực Hán ngữ HSK5 : Tuyển tập đề thi mẫu & giải thích đáp án = 新汉语水平考试HSK (五级) : 全真模拟题集 （第2版） / Lưu Vân, Thạch Bội Chi. - H. : Hồng Đức, 2019. - 466tr. : hình vẽ, ảnh ; 24cm. - 199000đ. - 2000b s435944

11845. Lý Á Tân. Listening strategies for the IELTS test / Lý Á Tân ch.b. ; Lê Huy Lâm chuyển ngữ phần chú giải. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Nhân Trí Việt, 2019. - 306 p. : ill. + 1 CD ; 26 cm. - (Multi-level IELTS preparation series). - 198000đ. -

1000 copies

App.: p. 303-306 s451942

11846. Lý Yên Châu. Đối chiếu giới từ tiếng Hán và tiếng Việt hiện đại / Lý Yên Châu. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 164tr. : bảng ; 24cm. - 68000đ. - 200b

Thư mục: tr. 157-164 s435894

11847. Mã Tiễn Phi. Luyện nói tiếng Trung Quốc cấp tốc = 汉语口语速成 / B.s.: Mã Tiễn Phi (ch.b.), Tô Anh Hà, Trác Diễm ; Nguyễn Thị Minh Hồng dịch. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Nhân Trí Việt. - 26cm. - (Bộ sách Học tiếng Trung Quốc cấp tốc dành cho người nước ngoài). - 138000đ. - 1000b

T.1. - 2019. - 167tr. : bảng, tranh vẽ + 1 CD s450680

11848. Mã Tiễn Phi. Luyện nói Tiếng Trung Quốc cấp tốc = 汉语口语速成 : Cho người bắt đầu / B.s.: Mã Tiễn Phi (ch.b.), Tô Anh Hà, Trác Diễm ; Nguyễn Thị Minh Hồng dịch. - Bản thứ ba. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Nhân Trí Việt. - 26cm. - (Bộ sách học Tiếng Trung Quốc cấp tốc dành cho người nước ngoài). - 168000đ. - 1000b

T.1. - 2019. - 179tr. : hình vẽ, bảng + 1 CD s434782

11849. Mã Tiễn Phi. Luyện nói Tiếng Trung Quốc cấp tốc = 汉语口语速成 : Trình độ sơ cấp / B.s.: Mã Tiễn Phi (ch.b.), Lý Đức Quân, Thành Văn ; Nguyễn Thị Minh Hồng dịch. - Bản thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Nhân Trí Việt. - 26cm. - (Bộ sách học Tiếng Trung Quốc cấp tốc dành cho người nước ngoài). - 158000đ. - 1000b

T.1. - 2019. - 148tr. : hình vẽ, bảng + 1 CD s434780

11850. Mã Tiễn Phi. Luyện nói tiếng Trung Quốc cấp tốc = 汉语口语速成/ B.s.: Mã Tiễn Phi (ch.b.), Tô Anh Hà, Trác Diễm ; Nguyễn Thị Minh Hồng dịch. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Nhân Trí Việt. - 26cm. - (Bộ sách Học tiếng Trung Quốc cấp tốc dành cho người nước ngoài). - 138000đ. - 1000b

T.2. - 2019. - 195tr. : bảng, tranh vẽ + 1 CD s450681

11851. Mã Tiễn Phi. Luyện nói Tiếng Trung Quốc cấp tốc = 汉语口语速成 : Trình độ sơ cấp / B.s.: Mã Tiễn Phi (ch.b.), Lý Đức Quân, Thành Văn ; Nguyễn Thị Minh Hồng dịch. - Bản thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Nhân Trí Việt. - 26cm. - (Bộ sách học Tiếng Trung Quốc cấp tốc dành cho người nước ngoài). - 158000đ. - 1000b

T.2. - 2019. - 152tr. : hình vẽ, bảng s434781

11852. Mã Tiễn Phi. Luyện nói tiếng Trung Quốc cấp tốc cho người bắt đầu = 汉语口语速成 / B.s.: Mã Tiễn Phi (ch.b.), Tô Anh Hà, Trác Diễm ; Nguyễn Thị Minh Hồng dịch. - Bản thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Nhân Trí Việt. - 26cm. - (Bộ sách Học tiếng Trung Quốc cấp tốc dành cho người nước ngoài). - 188000đ. - 1000b

T.2. - 2019. - 215tr. : bảng, tranh vẽ + 1 CD s434783

11853. Mai Anh. Từ điển Việt - Anh dành cho học sinh = Vietnamese - English dictionnary for students / Mai Anh, Quang Minh. - Tái bản, có sửa chữa bổ sung. - H. : Khoa học xã hội, 2019. - 575tr. ; 18cm. - 65000đ. - 2000b s430681

11854. Mai Lan Chi. 10 phút tự học tiếng Anh mỗi ngày / Mai Lan Chi. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2019. - 172tr. : hình vẽ, bảng ; 20cm. - 99000đ. - 1000b s444063

11855. Mai Thi Ngoc Anh. 汉越语人体五官词语对比研究 = Nghiên cứu đối chiếu những từ ngữ chỉ ngũ quan trong tiếng Hán và tiếng Việt : Sách chuyên khảo / Mai Thi Ngoc Anh. - H. : Hồng Đức, 2019. - 205+ : + ; 20 cm. - 48000đ. - 500 copies s437903

11856. Makino Akiko. Tiếng Nhật cho mọi người : Trình độ sơ cấp 1 : 25 bài luyện nghe / Makino Akiko, Tanaka Yone, Kitagawa Itsuko ; Thư Trúc dịch. - In lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 127tr. : bảng, tranh vẽ ; 26cm. - (Minna no Nihongo). - 65000đ. - 2000b s441458

11857. Marks, Jon. IELTS advantage - Speaking & listening skills : A step-by-step guide to a high IELTS speaking and listening score / Jon Marks. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Nhân Trí Việt, 2019. - 120 p. : ill. + 1 CD ; 30 cm. - 178000đ. - 1000 copies s451970

11858. Marks, Jon. IELTS resource pack / Jon Marks. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Nhân Trí Việt, 2019. - 143 p. : ill. + 1 CD ; 30 cm. - 178000đ. - 1000 copies s453411

11859. Marugoto - Ngôn ngữ và văn hoá Nhật Bản: Nhập môn A1 - Hiểu biết ngôn ngữ = まるごと：日本のことばと文化：入門A1：りかい / The Japan Foundation ; Dịch: Hà Thị Thu Hiền, Lê Kim Thanh. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí

Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 198tr. : minh hoạ ; 29cm. - 150000đ. - 3000b s453254

11860. Marugoto - Ngôn ngữ và văn hoá Nhật Bản: Nhập môn A1 - Hoạt động giao tiếp = まるごと：日本のことばと文化：入門A1：りかい / The Japan Foundation ; Dịch: Hà Thị Thu Hiền, Lê Kim Thanh. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 146tr. : minh hoạ ; 29cm. - 150000đ. - 3000b s453256

11861. Marugoto - Ngôn ngữ và văn hoá Nhật Bản: Sơ cấp 1 A2: Hiểu biết ngôn ngữ = まるごと：日本のことばと文化：初級1 A2：りかい / The Japan Foundation ; Dịch: Hà Thu Hiền, Lê Kim Thanh ; Nguyễn Văn Hảo h.đ.. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 202tr. : minh hoạ ; 29cm. - 160000đ. - 3000b s433773

11862. Marugoto - Ngôn ngữ và văn hoá Nhật Bản: Sơ cấp 1 A2 : Hoạt động giao tiếp = まるごと：日本のことばと文化：初級1 A2：かつゾう / The Japan Foundation ; Dịch: Hà Thu Hiền, Lê Kim Thanh ; Nguyễn Văn Hảo h.đ.. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 182tr. : minh hoạ ; 29cm. - 160000đ. - 3000b s433772

11863. Marugoto - Ngôn ngữ và văn hoá Nhật Bản: Sơ cấp 2 A2 - Hiểu biết ngôn ngữ = まるごと：日本のことばと文化：初級2 A2：りかい / The Japan Foundation ; Dịch: Hà Thị Thu Hiền, Vũ Hà Vy. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 199tr. : minh hoạ ; 29cm. - 160000đ. - 3000b s453255

11864. Marugoto - Ngôn ngữ và văn hoá Nhật Bản: Sơ cấp 2 A2 - Hoạt động giao tiếp = まるごと：日本のことばと文化：初級2 A2：りかい / The Japan Foundation ; Dịch: Hà Thị Thu Hiền, Vũ Hà Vy ; Nguyễn Văn Hảo h.đ.. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 183tr. : minh hoạ ; 29cm. - 160000đ. - 3000b s453257

11865. Matsumoto Noriko. 500 câu hỏi luyện thi năng lực Nhật ngữ trình độ N1 trong 4 tuần : Kèm chú thích Anh - Việt / Matsumoto Noriko, Sasaki Hitoko ; Thư Trúc dịch. - In lần thứ 5. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 294tr. : bảng ; 19cm. - 78000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 281-294 s437833

11866. Matsumoto Noriko. 500 câu hỏi luyện thi năng lực Nhật ngữ trình độ N3 trong 4 tuần / Matsumoto Noriko, Sasaki Hitoko ; Lê Lệ Thuỷ dịch. - In lần thứ 6. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 293tr. ; 19cm. - 78000đ. - 2000b

Phụ lục: tr. 281-293 s429043

11867. Matsumoto Noriko. 500 câu hỏi luyện thi năng lực Nhật ngữ trình độ N3 trong 4 tuần / Matsumoto Noriko, Sasaki Hitoko ; Lê Lệ Thuỷ dịch. - In lần thứ 7. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 293tr. ; 19cm. - 78000đ. - 2000b s435469

11868. Matsumoto Noriko. 500 câu hỏi luyện thi năng lực Nhật ngữ trình độ N4 - N5 trong 4 tuần : Kèm chú thích Anh - Việt / Matsumoto Noriko, Sasaki Hitoko ; Lê Lệ Thuỷ dịch. - In lần thứ 7. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 292tr. : bảng ; 19cm. - 78000đ. - 2000b s437834

11869. Matsumoto Noriko. 500 câu hỏi luyện thi năng lực Nhật ngữ trình độ N4 - N5 trong 4 tuần : Kèm chú thích Anh - Việt / Matsumoto Noriko, Sasaki Hitoko ; Lê Lệ Thuỷ dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 292tr. : bảng ; 19cm. - 78000đ. - 2000b s447262

11870. Megumi. Bài tập ngữ pháp tiếng Nhật : Hiện đại - Sơ cấp = 現代の日本語の文法の宿題-初級 / Megumi ; Asahi h.đ.. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 238tr. : bảng ; 24cm. - (Tủ sách Học tốt tiếng Nhật). - 95000đ. - 2000b s430744

11871. Meredith, Susan. Sách sticker đầu tiên của em = My first english sticker book / Viết: Susan Meredith ; Minh hoạ: Ina Hattenhauer ; Mô Chi dịch. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2019. - 21tr. : tranh màu ; 21cm. - 62000đ. - 1500b s436705

11872. Mind map - Sơ đồ tư duy: Các mẫu câu tiếng Anh thông dụng / MIS editorial team ; Linh Chi dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2019. - 79tr. : hình vẽ màu ; 22cm. - (Dành cho trẻ em từ 3-15 tuổi). - 65000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Thái: พูดอังกฤษทันใจด้วย Mind Map Sentences s430899

11873. Mind map - Sơ đồ tư duy: Từ vựng tiếng Anh thông dụng / MIS editorial team ; Linh Chi dịch. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty văn hoá Đinh Tị, 2019. - 159tr. : hình vẽ ; 24cm. - (Cùng con trưởng thành)(Dành cho trẻ em từ 3 - 15 tuổi). - 145000đ. - 2000b s429080

11874. Minh Tân. Mẫu câu thông dụng trong tiếng Nhật / Minh Tân b.s. ; Vân Anh h.đ..

- H. : Dân trí, 2019. - 235tr. : hình vẽ ; 21cm. - 85000đ. - 3000b s426533

11875. Minh Tân. Tập viết chữ Kanji trong tiếng Nhật : Dành cho người mới bắt đầu / Minh Tân b.s. ; Song Vũ h.đ. - H. : Dân trí ; Công ty Văn hoá Minh Tân, 2019. - 243tr. : bảng ; 27cm. - 95000đ. - 3000b s435015

11876. Minh Thu. Đàm thoại tiếng Nhật theo tình huống thực tế : Những câu tiếng Nhật trong tình huống hàng ngày... / Minh Thu. - H. : Thanh niên ; Tp. Hồ Chí Minh : Công ty Văn hoá Nhân Văn, 2019. - 287tr. : ảnh, tranh vẽ ; 24cm. - 110000đ. - 1000b s447608

11877. Minh Trí. Từ điển Anh - Việt = English - Vietnamese dictionary : 135.000 từ / Ch.b.: Minh Trí, Kỳ Duyên. - H. : Thanh niên, 2019. - 910tr. ; 16cm. - 88000đ. - 5000b

Đầu bìa sách ghi: The Pocket Oxford dictionary s446143

11878. Miyazaki Michiko. Tự học tiếng Nhật thương mại trong 30 giờ = にほんごで働く！ビジネス日本語30時間 / Miyazaki Michiko, Goshi Sachiko ; Hoàng Khang dịch. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 184tr. : minh hoạ ; 25cm. - 134000đ. - 10000b

Phụ lục: tr. 163-182 s447967

11879. Một ngày khám phá thiên thiên = A day on Safari!. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2019. - 16tr. : tranh màu ; 17cm. - 40000b

ĐTTS ghi: Công ty Cổ phần Early Start s440362

11880. 1000 câu trắc nghiệm tiếng Anh 9 / Nguyễn Thị Chi (ch.b.), Nguyễn Hữu Cương. - Tái bản lần thứ 7. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 113tr. ; 24cm. - 28000đ. - 1000b s450787

11881. 1500 từ vựng dành cho kỳ thi năng lực Nhật ngữ N4 = はじめての日本語能力試験 N4 / ARC Academy ; Nguyễn Đỗ An Nhiên dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 198tr. : hình vẽ, bảng ; 19cm. - 78000đ. - 2000b s453777

11882. 1000 từ Anh Việt đầu tiên / An Nhiên. - H. : Dân trí, 2019. - 118tr. : minh hoạ ; 27cm. - 69000đ. - 1000b s445284

11883. 1000 từ vựng dành cho kỳ thi năng lực Nhật ngữ N5 = はじめての日本語能力試験N5 / ARC Academy ; Nguyễn Đỗ An Nhiên dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 183tr. : hình vẽ, bảng ; 19cm. - 72000đ. - 2000b s453778

11884. 101 từ đầu tiên: Giao thông = 101 first words: Transport / MiLoKids b.s. - H. : Mỹ thuật, 2019. - 19tr. : hình vẽ, ảnh ; 15cm. - 47000đ. - 5000b s441355

11885. 168 bài luận tiếng Anh hay nhất = Best English essays : Đa dạng với các chủ đề viết luận hay và phổ biến... / Đại Lợi ch.b. - Tái bản lần 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 543tr. : ảnh, tranh vẽ ; 24cm. - (Tủ sách Học tốt tiếng Anh). - 140000đ. - 2000b s440809

11886. 15 phút học từ vựng - đọc hiểu Tiếng Anh mỗi ngày / Phạm Liễu. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27cm. - 200000đ. - 5000b

T.1. - 2019. - 275tr. : minh hoạ s448058

11887. Mỹ Duy. Học Tiếng Hàn cho người bận rộn / Mỹ Duy. - H. : Dân trí ; Công ty Văn hoá và Giáo dục Tân Việt, 2019. - 321tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 67000đ. - 1000b s445391

11888. Mỹ Duy. Hướng dẫn học tiếng Hàn cho người mới bắt đầu / Mỹ Duy. - H. : Dân trí, 2019. - 274tr. : bảng ; 21cm. - 57000đ. - 1000b s439487

11889. Mỹ Duy. Vui học chữ Hán / Mỹ Duy. - H. : Dân trí ; Công ty Văn hoá và Giáo dục Tân Việt. - 24cm. - 65000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Trung: 快乐学汉字

T.1. - 2019. - 238tr. : tranh vẽ s434618

11890. Mỹ Duy. Vui học chữ Hán / Mỹ Duy. - H. : Dân trí ; Công ty Văn hoá và Giáo dục Tân Việt. - 24cm. - 65000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Trung: 快乐学汉字

T.2. - 2019. - 239tr. : tranh vẽ s434619

11891. 500 câu hỏi luyện thi năng lực Nhật ngữ trình độ N2 trong 4 tuần : Kèm chú thích Anh - Việt / Matsumoto Noriko, Sasaki Hitoko ; Thư Trúc dịch. - In lần thứ 6. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 293tr. : bảng ; 19cm. - 78000đ. - 2000b

Phụ lục: tr. 281-293 s429042

11892. 500 chữ Kanji cơ bản = Practical Kanji : Giáo trình nhập môn chữ Kanji / Hiệp hội Giảng dạy Tiếng Nhật Ajalt ; Nguyễn Đỗ An Nhiên dịch ; Trần Bảo Ngọc h.đ.. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt. - 26cm. - 218000đ. - 3000b

T.1. - 2019. - 28tr. + 1 CD ROM s450766

11893. 500 chữ Kanji cơ bản = Practical Kanji : Giáo trình Nhập môn chữ Kanji / Hiệp hội Giảng dạy Tiếng Nhật Ajalt ; Nguyễn Đỗ An Nhiên dịch ; Trần Bảo Ngọc h.đ.. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh ; Công

ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt. - 26cm. - 248000đ. - 3000b

T.2. - 2019. - 314tr. : minh hoạ + 1CD s452886

11894. 54 bộ đề Tiếng Anh luyện thi THPT Quốc gia : Phương pháp trắc nghiệm / Cái Ngọc Duy Anh, Nguyễn Thị Diệu Phương. - Tái bản lần thứ 2, có sửa chữa, bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 407tr. ; 24cm. - 128000đ. - 1000b s441426

11895. 54 đề trắc nghiệm Tiếng Anh thi vào lớp 10 / Nguyễn Bá Thảo Nguyên. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 159tr. ; 24cm. - 48000đ. - 1000b s437568

11896. Ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm Tiếng Anh : Luyện thi THPT / Lưu Hoằng Trí. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 559tr. ; 24cm. - 160000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 558 s440464

11897. Ngân hàng đề thi mới môn tiếng Anh : Bám sát cấu trúc đề thi mới nhất của Bộ Giáo dục & Đào tạo / Lưu Hoằng Trí. - Tái bản lần thứ 1, có sửa chữa, bổ sung. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 490tr. ; 27cm. - 175000đ. - 700b s440728

11898. Nghe hiểu Tiếng Anh cấp tốc cho nhân viên văn phòng / Nguyễn Hải Hà, Hoàng Thị Phương Loan, Bùi Thị Kim Ngân, Bùi Thị Ánh Ngọc. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 97tr. : minh hoạ ; 24cm. - 30000đ. - 200b s442960

11899. Nghiên cứu Hán Nôm năm 2019 = 年漢喃研究学术研讨会论文集2019 = Sino-Nom studies in 2019 conference papers : Kỷ yếu Hội thảo khoa học cấp quốc gia có phản biện / Nguyễn Xuân Bảo, Đinh Thanh Hiếu, Phạm Văn Khoái... - H. : Thế giới, 2019. - 951tr. : minh hoạ ; 24cm. - 250b

ĐTTS ghi: Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam. Viện Nghiên cứu Hán Nôm. - Thư mục cuối mỗi bài s449016

11900. Ngô Minh Thuỷ. Tiếng Nhật 8 = にほんご 8 : Sách giáo viên / Ngô Minh Thuỷ (ch.b.), Phạm Hưng Long, Ofune Chisato. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2019. - 124tr. : bảng, tranh vẽ ; 24cm. - 92b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s447204

11901. Ngô Minh Thuỷ. Tiếng Nhật 9 = にほんご 9 : Sách giáo viên / Ngô Minh Thuỷ (ch.b.), Phạm Hưng Long, Ofune Chisato. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2019. - 128tr. : bảng, tranh vẽ ; 24cm. - 92b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s447205

11902. Ngô Thị Thuý Hồng. Tự học tiếng Trung cho người mới bắt đầu / Ngô Thị Thuý Hồng ch.b. - H. : Thanh niên, 2019. - 219tr. : bảng, sơ đồ ; 21cm. - 65000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Trung: 速成汉语. - Phụ lục: tr. 195-219 s445405

11903. Ngôi nhà ấm áp = Home sweet home. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2019. - 16tr. : tranh màu ; 17cm. - 40000b

ĐTTS ghi: Công ty Cổ phần Early Start s440364

11904. Ngôn ngữ Việt Nam trong bối cảnh giao lưu, hội nhập và phát triển : Hội thảo Ngữ học toàn quốc 2019 / Trần Thuỳ An, Bùi Thị Ngọc Anh, Văn Tú Anh... - H. : Dân trí. - 27cm. - 250000đ. - 180b

ĐTTS ghi: Hội Ngôn ngữ học Việt Nam; Trường Đại học Thủ Dầu Một

T.1. - 2019. - XXIV, 1049tr. : minh hoạ. - Thư mục cuối mỗi bài s446742

11905. Ngôn ngữ Việt Nam trong bối cảnh giao lưu, hội nhập và phát triển : Hội thảo Ngữ học toàn quốc 2019 / Nguyễn Thị Kiều Anh, Nguyễn Thị Vân Anh, Trương Hồng Phúc... - H. : Dân trí. - 27cm. - 250000đ. - 180b

ĐTTS ghi: Hội Ngôn ngữ học Việt Nam; Trường Đại học Thủ Dầu Một

T.2. - 2019. - XXIV, tr. 1052-2187 : minh hoạ. - Thư mục cuối mỗi bài s446743

11906. Nguyen Van Toan. Production écrite DELF B2 / Nguyen Van Toan, Trieu Nguyen Huyen Trang. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 172 p. : ill. ; 27 cm. - 270000đ. - 500 copies s429898

11907. Nguyen Van Toan. Vocabulaire pour réussir le DELF B1/B2 : Lexique, problématiques, arguments pour comprendre, écrire et parler : Sách tham khảo / Nguyen Van Toan, Trieu Nguyen Huyen Trang. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 164 p. : ill. ; 27 cm. - 270000đ. - 500 copies s451854

11908. Nguyên Thảo. Chinh phục từ vựng tiếng Hàn trong 60 ngày / Nguyên Thảo b.s. - H. : Dân trí, 2019. - 247tr. : minh hoạ ; 27cm. - 125000đ. - 3000b s446745

11909. Nguyên Thảo. Luyện viết tiếng Hàn

/ Nguyên Thảo (b.s.), Trần Quỳnh h.đ. - H. : Dân trí ; Công ty Văn hoá Minh Tân, 2019. - 205tr. : bảng, tranh vẽ ; 27cm. - 80000đ. - 5000b s435016

11910. Nguyên Thảo. Tập viết tiếng Hàn cơ bản / Nguyên Thảo b.s. ; Trần Quỳnh h.đ.. - H. : Dân trí, 2019. - 209tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - (Tủ sách Học tốt tiếng Hàn). - 85000đ. - 3000b s426600

11911. Nguyên Thảo. Tập viết tiếng Hàn hiện đại / Nguyên Thảo b.s. ; Trần Quỳnh h.đ.. - H. : Dân trí, 2019. - 229tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - (Tủ sách Học tốt tiếng Hàn). - 90000đ. - 3000b s426601

11912. Nguyên Thảo. Tiếng Hàn tổng hợp dành cho người Việt / Nguyên Thảo b.s. ; Trần Quỳnh h.đ.. - H. : Dân trí ; Công ty Văn hoá Minh Tân, 2019. - 366tr. : minh hoạ ; 21cm. - 110000đ. - 3000b s445392

11913. Nguyên Thảo. Tuyển tập truyện cười song ngữ Hàn - Việt / Nguyên Thảo b.s. - H. : Dân trí ; Công ty Văn hoá Minh Tân, 2019. - 307tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 95000đ. - 3000b s434609

11914. Nguyễn Anh Toàn. Power vocab for IELTS speaking band 8.0 / Nguyễn Anh Toàn. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 179 p. : tab. ; 26 cm. - (From the master of IELTS). - 100000đ. - 2000 copies s427604

11915. Nguyễn Anh Toàn. Power vocab for IELTS writing band 8.0 / Nguyễn Anh Toàn. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 203 p. : tab. ; 26 cm. - (From the master of IELTS). - 110000đ. - 2000 copies s427605

11916. Nguyễn Anh Toàn. Power vocab IELTS speaking band 8 / Nguyễn Anh Toàn. - H. : Thanh niên, 2019. - 158tr. : minh hoạ ; 23cm. - (From the master of IELTS). - 100000đ. - 1500b s450975

11917. Nguyễn Anh Toàn. Power vocab IELTS writing band 8 / Nguyễn Anh Toàn. - H. : Thanh niên, 2019. - 192tr. : minh hoạ ; 23cm. - (From the master of IELTS). - 110000đ. - 1500b s450974

11918. Nguyễn Công. Đánh vần tiếng Việt / B.s.: Nguyễn Công, Thành Luân. - H. : Dân trí, 2019. - 127tr. : bảng ; 21x29cm. - 95000đ. - 1000b s446315

11919. Nguyễn Đại Cồ Việt. Nghiên cứu âm Hán Việt thế kỉ 17 / Nguyễn Đại Cồ Việt. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 591tr. : bảng, sơ đồ ; 27cm. - 165000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Ngoại Ngữ - Đại học Quốc gia Hà Nội... - Thư mục: tr. 369-384 s445313

11920. Nguyễn Đăng Trung Hải. Làm thế nào để tự học tiếng Anh thành tài? : Quyển sách gối đầu giường dành cho người học ngoại ngữ / Nguyễn Đăng Trung Hải. - H. : Thanh niên, 2019. - 70tr. ; 21cm. - 95000đ. - 15000b s444718

11921. Nguyễn Đức Châu. Phiên dịch & biên dịch : Interpretation & Translation : Dùng kèm DVD / Nguyễn Đức Châu. - H. : Thanh niên. - 21cm. - 260000đ. - 5000b

T.1. - 2019. - 305tr. : ảnh s440549

11922. Nguyễn Đức Châu. Phiên dịch & biên dịch : Interpretation & Translation : Dùng kèm DVD / Nguyễn Đức Châu. - H. : Thanh niên. - 21cm. - 260000đ. - 5000b

T.2. - 2019. - 359tr. : hình vẽ, ảnh s440550

11923. Nguyễn Đức Châu. Phiên dịch & biên dịch thương mại 2 : Business interpretation & translation : Dùng kèm DVD / Nguyễn Đức Châu, Trần Tuý Nga. - H. : Thanh niên, 2019. - 297tr. : bảng ; 21cm. - 260000đ. - 5000b s444715

11924. Nguyễn Đức Dân. Từ câu sai đến câu hay / Nguyễn Đức Dân. - In lần thứ 5. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 430tr. : bảng ; 21cm. - (Tiếng Việt giàu đẹp). - 128000đ. - 1000b s426089

11925. Nguyễn Đức Dân. Từ câu sai đến cây hay / Nguyễn Đức Dân. - In lần thứ 6. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 430tr. ; 20cm. - (Tiếng Việt giàu đẹp). - 128000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 428-429 s450920

11926. Nguyễn Hoàng. Từ điển Anh - Việt = English - Vietnamese dictionary : 188.000 từ / Nguyễn Hoàng. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Thanh niên, 2019. - 1240tr. ; 18cm. - 95000đ. - 1000b s441245

11927. Nguyễn Hữu Thọ. Bài tập luyện phát âm L và N / Nguyễn Hữu Thọ. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2019. - 99tr. : ảnh, bảng ; 21cm. - 30000đ. - 1023b s432478

11928. Nguyễn Khuê. Ngữ pháp tiếng Anh = English grammar / Nguyễn Khuê. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 287tr. : bảng ; 24cm. - 58000đ. - 700b s435834

11929. Nguyễn Lừng Danh. Tự học IELTS essay đúng quy trình = From words to essay / Nguyễn Lừng Danh. - H. : Thế giới ; Công ty Văn

hoá Sách Sài Gòn, 2019. - 375tr. : bảng ; 27cm. - 30000đ. - 2000b s451749

11930. Nguyễn Mai Hoa. Tập viết HSK 123 / Nguyễn Mai Hoa. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2019. - 110tr. : bảng ; 30cm. - 195000đ. - 1000b s446759

11931. Nguyễn Mạnh Thảo. Thực hành biên dịch hiệu quả = Effective translation practice / Nguyễn Mạnh Thảo. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 213tr. ; 21cm. - 72000đ. - 1500b

Thư mục: tr. 209-211 s429607

11932. Nguyễn Minh Hải. Cùng em yêu tiếng Việt / Nguyễn Minh Hải. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 220tr. : ảnh ; 21cm. - 75000đ. - 1500b

Bút danh tác giả: Trúc Giang s450656

11933. Nguyễn Nhiên. Joyful English - Easy vocabulary for daily life : Ai bảo từ vựng là khó nhớ? / Nguyễn Nhiên. - H. : Hồng Đức, 2019. - 299tr. : minh hoạ ; 21cm. - 229000đ. - 2000b s434867

11934. Nguyễn Phước Lộc. Luyện viết chữ Hán = 汉字练习册 / Nguyễn Phước Lộc (ch.b.), Hồ Minh Quang, Trần Khai Xuân. - Tái bản lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 29cm. - 65000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh

T.1. - 2019. - 118tr. : bảng s444883

11935. Nguyễn Phương Nga. Từ điển Anh - Việt (400.000 từ) = English - Vietnamese dictionary : 400.000 từ / Nguyễn Phương Nga. - H. : Thanh niên, 2019. - 1643tr. ; 18cm. - 165000đ. - 1000b s451509

11936. Nguyễn Quang. Từ điển Anh - Việt : 60000 từ = English - Vietnamese dictionary / Ch.b.: Nguyễn Quang, Minh Trí. - H. : Thanh niên, 2019. - 1039tr. ; 16cm. - 95000đ. - 5000b s448440

11937. Nguyễn Quang. Từ điển Anh - Việt = English - Vietnamese dictionary : 75.000 từ / Nguyễn Quang, Minh Trí. - H. : Thanh niên, 2019. - 1103tr. ; 18cm. - 99000đ. - 5000b s444606

11938. Nguyễn Quang. Từ điển Anh - Việt = English - Vietnamese dictionary : 145.000 từ / Ch.b.: Nguyễn Quang, Minh Trí. - H. : Thanh niên, 2019. - 1103tr. ; 18cm. - 116000đ. - 5000b

Đầu bìa sách ghi: The Pocket Oxford dictionary s446140

11939. Nguyễn Quang. Từ điển Anh - Việt = English - Vietnamese dictionary : 305.000 từ : Trình bày Anh - Anh - Việt / Nguyễn Quang, Minh Trí. - H. : Thanh niên, 2019. - 1343tr. : bảng ; 18cm. - 142000đ. - 10000b

Đầu bìa sách ghi: The Pocket Oxford dictionary s446141

11940. Nguyễn Quang. Từ điển Anh - Việt = English - Vietnamese dictionary : 175.000 từ / Ch.b.: Nguyễn Quang, Minh Trí. - H. : Thanh niên, 2019. - 1023tr. ; 16cm. - 99000đ. - 5000b

Đầu bìa sách ghi: The Pocket Oxford dictionary s446142

11941. Nguyễn Quang. Từ điển Anh - Việt = English - Vietnamese dictionary : 135.000 từ / Ch.b.: Nguyễn Quang, Minh Trí. - H. : Thanh niên, 2019. - 942tr. ; 19cm. - 150000đ. - 5000b

Đầu bìa sách ghi: The Pocket Oxford dictionary s446741

11942. Nguyễn Quang. Từ điển Anh - Việt = English - Vietnamese dictionary : 30000 từ / Ch.b.: Nguyễn Quang, Minh Trí. - H. : Thanh niên, 2019. - 575tr. ; 16cm. - 55000đ. - 5000b s448441

11943. Nguyễn Quang. Từ điển Anh - Việt = English - Vietnamese dictionary : 145.000 từ / Ch.b.: Nguyễn Quang, Minh Trí. - H. : Thanh niên, 2019. - 1103tr. ; 18cm. - 116000đ. - 1000b

Đầu bìa sách ghi: The Pocket Oxford dictionary s452666

11944. Nguyễn Quốc Dũng. Tiếng Việt tôi yêu / Nguyễn Quốc Dũng. - Huế : Đại học Huế, 2019. - 355tr. ; 21cm. - 120000đ. - 100b

Thư mục trong chính văn s447661

11945. Nguyễn Quốc Hùng. Dạy tiếng Anh: Xu hướng mới = Changing approaches in ELT / Nguyễn Quốc Hùng. - In lần thứ 2. - H. : Phụ nữ, 2019. - 183tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 56000đ. - 1500b

Thư mục: tr. 174-183 s433598

11946. Nguyễn Sơn. Hồn Việt / Nguyễn Sơn. - H. : Tri thức, 2019. - 102tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 30000đ. - 1000b s433436

11947. Nguyễn Thanh Trí. 360 động từ bất quy tắc : Cách dùng các thì & cấu trúc câu trong tiếng Anh / Nguyễn Thanh Trí, Nguyễn Phương Vi. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 95tr. : bảng ; 24cm. - 13000đ. - 2000b s446338

11948. Nguyễn Thảo. Đàm thoại tiếng Hàn

hiện đại / Nguyễn Thảo b.s. ; Trần Quỳnh h.đ.. - H. : Dân trí ; Công ty Văn hoá Minh Tân, 2019. - 319tr. : minh hoạ ; 21cm. - 100000đ. - 3000b s434625

11949. Nguyễn Thị Ly Kha. Ngữ pháp Tiếng Việt : Dùng cho sinh viên, giáo viên ngành giáo dục tiểu học / Nguyễn Thị Ly Kha. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục, 2019. - 299tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 55000đ. - 1500b

Thư mục: tr. 298-299 s446922

11950. Nguyễn Thị Thanh Huệ. Giáo trình Biên dịch tiếng Trung Quốc 1 / Ch.b.: Nguyễn Thị Thanh Huệ, Đinh Thị Thảo. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 158tr. : minh hoạ ; 24cm. - 68000đ. - 300b s451629

11951. Nguyễn Thị Thanh Huệ. Giáo trình phiên dịch tiếng Trung Quốc cơ sở / Nguyễn Thị Thanh Huệ, Vũ Thanh Hương. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 192tr. ; 24cm. - 78000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Thủ Đô. - Thư mục cuối chính văn s429516

11952. Nguyễn Thị Thanh Huệ. Tự học tiếng Trung cấp tốc = 中文快速自学 / Nguyễn Thị Thanh Huệ ch.b. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 247tr. : tranh vẽ + 1 CD ; 21cm. - 95000đ. - 2000b s435897

11953. Nguyễn Thị Thoa. Phương ngữ tiếng Khmer Đồng bằng Sông Cửu Long : Trường hợp tỉnh Trà Vinh : Sách chuyên khảo / Nguyễn Thị Thoa. - H. : Khoa học xã hội, 2019. - 88tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 98000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Trà Vinh. - Thư mục: tr. 74-75. - Phụ lục: tr. 76-88 s445286

11954. Nguyễn Thị Thu Huế. 360 động từ bất quy tắc và cách dùng các thì tiếng Anh / Nguyễn Thị Thu Huế. - Tái bản lần 4. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 133tr. : bảng ; 21cm. - 35000đ. - 5000b s450115

11955. Nguyễn Thiện Giáp. Các khuynh hướng và trường phái ngôn ngữ học hiện đại / Nguyễn Thiện Giáp. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 589tr. : minh hoạ ; 24cm. - 330000đ. - 200b

Thư mục: tr. 551-554 s427556

11956. Nguyễn Thu Huyền. Speaking out - Nói tiếng Anh dễ dàng cho người mới học / Nguyễn Thu Huyền. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 351tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 129000đ. - 3000b s428559

11957. Nguyễn Thuý Nga. Từ điển tiếng Nghệ Tĩnh / Nguyễn Thuý Nga, Nguyễn Ngọc Lập. - H. : Tri thức, 2019. - 270tr. ; 21cm. - 210000đ. - 300b

Thư mục: tr. 270 s440010

11958. Nguyễn Thức Thành Tín. Grammaire francaise = Ngữ pháp tiếng Pháp / Nguyễn Thức Thành Tín. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 139tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 60000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - Thư mục: tr. 138-139 s441554

11959. Nguyễn Trùng Khánh. Cách dùng các thì tiếng Anh = The use of tenses in English / Nguyễn Trùng Khánh. - Tái bản lần thứ 3. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng, 2019. - 182tr. ; 15cm. - 20000đ. - 3000b

Phụ lục: tr. 164-178. - Thư mục: tr. 179-182 s437816

11960. Nguyễn Văn Hiệp. Hack não plus A : Nạp siêu tốc 1550 từ vựng và collocations trong 50 ngày với âm thanh tương tự và truyện chêm / B.s.: Nguyễn Văn Hiệp (ch.b.), Nguyễn Thu Trang, Trần Thị Tuyết Hạnh. - H. : Thế giới ; Công ty Giáo dục Tiến Bộ, 2019. - 376tr. : tranh vẽ ; 29cm. - 527500đ. - 10000b s453249

11961. Nguyễn Văn Hiệp. Hack não plus B : Nạp siêu tốc 1550 từ vựng và collocations trong 50 ngày với âm thanh tương tự và truyện chêm / B.s.: Nguyễn Văn Hiệp (ch.b.), Nguyễn Thu Trang, Trần Thị Tuyết Hạnh. - H. : Thế giới ; Công ty Giáo dục Tiến Bộ, 2019. - 376tr. : tranh vẽ ; 29cm. - 527500đ. - 10000b s453250

11962. Nguyễn Văn Hiệp. "Hack" não IELTS : Nạp siêu tốc 1550 từ vựng và collocations trong 50 ngày với âm thanh tương tự và truyện chêm / B.s.: Nguyễn Văn Hiệp (ch.b.), Đỗ Thị Phương Nhung, Trần Thị Thanh Nga. - H. : Thế giới ; Step Up Education. - 30cm. - 527500đ. - 1000b

Q.A. - 2019. - 422tr. : tranh màu s430354

11963. Nguyễn Văn Hiệp. "Hack" não IELTS : Nạp siêu tốc 1550 từ vựng và collocations trong 50 ngày với âm thanh tương tự và truyện chêm / B.s.: Nguyễn Văn Hiệp (ch.b.), Đỗ Thị Phương Nhung, Trần Thị Thanh Nga. - H. : Thế giới ; Step Up Education. - 30cm. - 527500đ. - 1000b

Q.B. - 2019. - 422tr. : tranh vẽ s430355

11964. Nguyễn Văn Khang. Ngôn ngữ mạng : Biến thể ngôn ngữ trên mạng tiếng Việt / Nguyễn Văn Khang. - H. : Đại học Quốc gia Hà

Nội, 2019. - 368tr. : bảng ; 21cm. - 150000đ. - 500b

Thư mục: tr. 364-368 s450127

11965. Nguyễn Vân Anh. 30 bài kiểm tra năng lực tiếng Nhật đột phá và nhanh chóng = 日本語能力試験 : Phần: Đọc hiểu / B.s.: Nguyễn Vân Anh, Thuỳ Anh. - H. : Thanh niên, 2019. - 183tr. : bảng ; 26cm. - 89000đ. - 1000b s447565

11966. Nguyễn Vân Anh. 30 bài kiểm tra năng lực tiếng Nhật đột phá và nhanh chóng = 日本語能力試験 : Phần: Ngữ pháp / B.s.: Nguyễn Vân Anh, Thuỳ Anh. - H. : Thanh niên, 2019. - 345tr. : bảng ; 26cm. - 154000đ. - 1000b s447564

11967. Nguyễn Việt Hương. Tiếng Việt cơ sở dành cho người nước ngoài = Elementary Vietnamese use for non - Vietnamese speakers upper - elementary / Nguyễn Việt Hương. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27cm. - 130000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Viện Phát triển Ngôn ngữ

Q.2. - 2019. - 274tr. : minh hoạ. - Phụ lục: tr. 269-274 s450373

11968. Ngữ pháp & giải thích ngữ pháp tiếng Anh cơ bản & nâng cao / Đại Lợi (ch.b.), Vân Anh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27cm. - 195000đ. - 2000b

T.1. - 2019. - 458tr. : bảng s432053

11969. Ngữ pháp & giải thích ngữ pháp tiếng Anh cơ bản & nâng cao / Đại Lợi (ch.b.), Vân Anh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27cm. - 190000đ. - 2000b

T.2. - 2019. - 406tr. : bảng s432054

11970. Ngữ pháp căn bản Tiếng Anh / Nguyễn Thị Quyết (ch.b.), Nguyễn Thị Hồng, Lê Hoàng Hương... - Tái bản lần thứ 3, có sửa chữa bổ sung. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá. - 24cm. - 35000đ. - 2020b

Q.1: Trình độ A. - 2019. - 104tr. : bảng. - Phụ lục: tr. 99-102 s452181

11971. Ngữ pháp căn bản Tiếng Anh / Nguyễn Thị Quyết (ch.b.), Nguyễn Thị Hồng, Lê Hoàng Hương... - Tái bản lần thứ 2, có sửa chữa bổ sung. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá. - 24cm. - 40000đ. - 2020b

Q.2: Trình độ B. - 2019. - 144tr. : bảng s452182

11972. Ngữ pháp tiếng Pháp căn bản / Nguyễn Thức Thành Tín (ch.b.), Vũ Triết Minh, Phạm Song Hoàng Phúc, Viên Thế Khánh Toàn. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 183tr. : bảng ; 27cm. - 80000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - Thư mục: tr. 180-181 s437346

11973. Ngữ pháp tiếng Pháp căn bản / Nguyễn Thức Thành Tín (ch.b.), Vũ Triết Minh, Phạm Song Hoàng Phúc, Viên Thế Khánh Toàn. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 181tr. : minh hoạ ; 27cm. - 120000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 180-181 s453223

11974. Ngữ pháp và bài tập thực hành Tiếng Anh 6 : Theo chương trình thí điểm / Nguyễn Hoàng Thanh Ly, Minh Luận. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 119tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 36000đ. - 2000b s434057

11975. Ngữ pháp và bài tập thực hành Tiếng Anh 7 / Nguyễn Hoàng Thanh Ly, Minh Luận. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 135tr. ; 24cm. - 42000đ. - 2000b s434058

11976. Ngữ pháp và bài tập thực hành Tiếng Anh 8 : Theo chương trình thí điểm / Nguyễn Hoàng Thanh Ly, Minh Luận. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 135tr. ; 24cm. - 42000đ. - 2000b s434059

11977. Ngữ pháp và bài tập thực hành Tiếng Anh 9 : Theo chương trình thí điểm / Nguyễn Hoàng Thanh Ly, Minh Luận. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 136tr. : bảng ; 24cm. - 42000đ. - 2000b s433134

11978. Ngữ pháp và bài tập thực hành Tiếng Anh 10 : Theo chương trình thí điểm / Nguyễn Hoàng Thanh Ly, Minh Luận. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 135tr. ; 24cm. - 43000đ. - 2000b s443343

11979. Những bài diễn văn nổi tiếng thế giới = Great speeches : 1000 words / Minh hoạ: Park Jong Bae ; Ảnh: Yonhapphoto, Photos.com ; Ghi âm: Leo D. Shotz, Brandom Smith. - Tái bản lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn Hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 107tr. : ảnh, tranh vẽ ; 21cm. - (Let's enjoy masterpieces!). - 68000đ. - 1000b s452225

11980. Những ngày tới trường = School days. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2019. - 16tr. : tranh màu ; 17cm. - 40000b

ĐTTS ghi: Công ty Cổ phần Early Start s440365

11981. Nihongo Express - Giao tiếp tiếng

Nhật trong kinh doanh = ビジネス日本語会話 = Practical Conversation in Japanese / Nichibei Kaiwa Gakuin - Viện Ngôn ngữ tiếng Nhật ; Dịch: First News ; Nguyễn Thu Hương h.đ.. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt. - 26cm. - 258000đ. - 3000b

T.1. - 2019. - 319tr. : hình vẽ, bảng + 1 CD. - Phụ lục: tr. 217-269 s441540

11982. Nihongo Express - Giao tiếp tiếng Nhật trong kinh doanh = ビジネス日本語会話 = Practical Conversation in Japanese / Nichibei Kaiwa Gakuin - Viện Ngôn ngữ tiếng Nhật ; Dịch: First News ; Nguyễn Thu Hương h.đ. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt. - 26cm. - 268000đ. - 3000b

T.2. - 2019. - 343tr. : hình vẽ, bảng + 1 CD. - Phụ lục: tr. 287-314 s441541

11983. Ôn luyện thi THPT Quốc gia năm 2020 môn Tiếng Anh / Trang Anh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 235tr. : bảng ; 24cm. - 50000đ. - 5000b s448897

11984. Ôn luyện thi trắc nghiệm THPT Quốc gia năm 2019 môn tiếng Anh / Hà Thị Như Hoa, Bùi Bích Phương, Phạm Thị Thanh Nhàn. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 280tr. : bảng ; 26cm. - (Đọc là đỗ). - 148000đ. - 10000b s427515

11985. Ôn luyện thi vào lớp 10 môn Tiếng Anh : Dành cho học sinh tỉnh Thanh Hoá / Trần Thị Khánh (ch.b.), Nguyễn Thế Hải, Nguyễn Thanh Lan, Nguyễn Thu Phương. - Tái bản lần thứ 5, có chỉnh lí. - H. : Giáo dục, 2019. - 108tr. : bảng ; 24cm. - 20000đ. - 19000b s432434

11986. Ôn luyện thi vào lớp 10 THPT năm 2020 môn Tiếng Anh : Theo định hướng phát triển năng lực học sinh. Theo chuẩn kiến thức kĩ năng / Trang Anh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 211tr. : bảng ; 24cm. - 55000đ. - 2000b s451635

11987. Ôn luyện thi vào lớp 10 THPT năm học 2019 - 2020 môn Tiếng Anh / Đặng Hiệp Giang ch.b. - H. : Nxb. Hà Nội, 2019. - 144tr. : bảng ; 24cm. - 29000đ. - 10000b s429081

11988. Ôn luyện tiếng Anh 8 theo hướng ứng dụng thực tế / Xuân Trúc. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 187tr. : hình vẽ, bảng ; 26cm. - 90000đ. - 1500b s427990

11989. Ôn luyện tiếng Anh 9 theo hướng ứng dụng thực tế : Dành cho học sinh ôn tập thi tuyển sinh vào lớp 10 / Xuân Trúc. - Tái bản lần 1, có chỉnh sửa bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 223tr. : hình vẽ, bảng ; 26cm. - 115000đ. - 5000b s427991

11990. Ôn luyện Tiếng Anh 9 theo hướng ứng dụng thực tế : Dành cho học sinh ôn tập thi tuyển sinh vào lớp 10 / Xuân Trúc. - Tái bản lần 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Đầu tư và Phát triển Giáo dục Sài Gòn, 2019. - 224tr. : hình vẽ, bảng ; 26cm. - 115000đ. - 1000b s444029

11991. Ôn luyện trắc nghiệm thi Trung học phổ thông Quốc gia năm 2020 môn Tiếng Anh / Nguyễn Thuý Nga, Cù Thị Thu Thuỷ, Phạm Thị Thanh Loan. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 200tr. : bảng ; 24cm. - 50000đ. - 5000b s447813

11992. Ôn tập - Củng cố kiến thức Tiếng Anh 9 : Tài liệu ôn thi vào lớp 10 viết theo chuẩn kiến thức, kĩ năng / Trương Văn Ánh, Phương Thảo. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Giáo dục, 2019. - 176tr. : bảng ; 24cm. - 30000đ. - 10000b s432425

11993. Ôn tập luyện thi trắc nghiệm trung học phổ thông quốc gia năm 2019 môn Tiếng Anh / Trình Quang Vinh, Hoàng Vân Bá. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 183tr. ; 24cm. - 69000đ. - 1500b s433230

11994. Ôn tập luyện thi trắc nghiệm trung học phổ thông quốc gia năm 2019 môn Tiếng Anh / Lê Minh Tâm, Nguyễn Nam Nguyên. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 120tr. : bảng ; 24cm. - 49000đ. - 1500b s433232

11995. Ôn tập thi tuyển sinh vào lớp 10 môn Tiếng Anh / Bùi Ánh Dương (ch.b.), Bùi Thanh Hương, Trần Thị Yên. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 212tr. : bảng ; 24cm. - 45000đ. - 3000b

Thư mục: tr. 211 s448940

11996. Ôn tập thi tuyển sinh vào lớp 10 môn Tiếng Anh : Năm học 2020 - 2021 / Bùi Ánh Dương (ch.b.), Bùi Thanh Hương, Trần Thị Yên. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 212tr. : bảng ; 24cm. - 45000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 211 s446838

11997. Ôn tập thi vào lớp 10 môn Tiếng Anh / Nguyễn Thị Chi (ch.b.), Nguyễn Hữu Cương, Trần Thị Khánh. - Tái bản lần thứ 1 có chỉnh lí, bổ sung. - H. : Giáo dục, 2019. - 155tr. : bảng ; 24cm. - 28000đ. - 13700b s432441

11998. Ôn tập thi vào lớp 10 môn Tiếng

Anh : Dành cho học sinh tỉnh Bắc Giang / Phan Thị Thu Hà (ch.b.), Đặng Thị Hương, Phạm Thị Phương Thảo. - Tái bản lần thứ 2, có chỉnh lí, bổ sung. - H. : Giáo dục, 2019. - 167tr. : bảng ; 24cm. - 28000đ. - 14000b s432440

11999. Ôn tập thi vào lớp 10 môn Tiếng Anh : Dành cho học sinh tỉnh Bắc Giang / Phan Thị Thu Hà (ch.b.), Đặng Thị Hương, Phạm Thị Phương Thảo. - Tái bản lần thứ 2, có chỉnh lí, bổ sung. - H. : Giáo dục, 2019. - 179tr. : bảng ; 24cm. - 29000đ. - 15600b s454526

12000. Ôn tập thi vào lớp 10 môn tiếng Anh : Năm học 2019 - 2020 / Nguyễn Thị Chi (ch.b.), Nguyễn Hữu Cương. - H. : Giáo dục, 2019. - 115tr. ; 24cm. - 26000đ. - 20000b s427812

12001. Ôn tập thi vào lớp 10 môn Tiếng Anh : Năm học 2020 - 2021 / Nguyễn Thị Chi (ch.b.), Nguyễn Hữu Cương. - H. : Giáo dục, 2019. - 119tr. ; 24cm. - 26000đ. - 20000b s454529

12002. Ôn thi trung học phổ thông quốc gia môn Tiếng Anh theo phương pháp trắc nghiệm khách quan / Vũ Mỹ Lan, Lê Thị Hương Giang. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2019. - 232tr. : bảng ; 24cm. - 39000đ. - 2100b s432437

12003. Ôn thi vào lớp 10 theo định hướng tích hợp và phát triển năng lực môn Tiếng Anh / Vạn Xuân. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2019. - 212tr. : minh hoạ ; 24cm. - 69000đ. - 2000b s454297

12004. Ôn thi vào lớp 10 trung học phổ thông môn tiếng Anh / Đỗ Mai Chi, Bùi Danh Toàn. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 176tr. : bảng ; 24cm. - 30000đ. - 4500b s427543

12005. Palmer, F. R. Thức và tình thái / F. R. Palmer ; Dịch; Nguyễn Văn Hiệp... ; H.đ.: Nguyễn Văn Hiệp, Phan Trang. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - XXI, 356tr. ; 24cm. - (Tủ sách Khoa học). - 190000đ. - 300b

Dịch từ nguyên bản tiếng Anh: Mood and modality. - Thư mục: tr. 337-348 s452545

12006. Panittanasin, Nutcharee. Tiếng Trung Quốc 3 trong 1 = All in one Chinese / Nutcharee Panittanasin ; Nguyễn Thị Minh Hồng dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Nhân Trí Việt, 2019. - 279tr. : hình vẽ, bảng ; 19cm. - 198000đ. - 1000b s436488

12007. Park Hye Yeong. ABC TOEIC : Reading comprehension / Park Hye Yeong, Jeon Ji Won. - Revised, Updated. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Nhân Trí Việt, 2019. - 225 p. : fig, tab. ; 26 cm. - (Multi-level New TOEIC test preparation series). - 248000đ. - 1000 copies s427607

12008. Park Hye Young. TOEIC preparation LC + RC / Park Hye Young, Jeon Ji Won. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Nhân Trí Việt. - 26 cm. - (Multi-level New TOEIC test preparation series). - 268000đ. - 1000 copies

Vol. 1. - 2019. - 223 p. : ill. + 1 CD s427609

12009. Park Hye Young. TOEIC preparation LC + RC / Park Hye Young, Jeon Ji Won. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Nhân Trí Việt. - 26 cm. - (Multi-level New TOEIC test preparation series). - 268000đ. - 1000 copies

Vol. 2. - 2019. - 206 p. : ill. + 1 CD s427610

12010. Paul, Richard. Cẩm nang tư duy đọc = How to read a paragraph / Richard Paul, Linda Elder ; Nhà xuất bản Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh dịch ; Bùi Văn Nam Sơn h.đ.. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 75tr. : hình vẽ, sơ đồ ; 22cm. - (Tủ sách Cẩm nang tư duy). - 30000đ. - 3000b

Phụ lục: tr. 66-74. - Thư mục: tr. 75 s432006

12011. PENBOOK - Luyện đề thi THPT Quốc gia môn Tiếng Anh : Bộ đề bám sát cấu trúc đề thi chính thức / Nguyễn Thanh Hương (ch.b.), Đặng Thị Thảo Trang, Diễn Lê. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 429tr. : bảng ; 27cm. - 220000đ. - 4500b

Thư mục cuối chính văn s450357

12012. Perrault, Charles. Cinderella & Công chúa ngủ trong rừng = Cinderella & Sleeping Beauty : 350 words / Charles Perrault ; Kể lại: Dan C. Harmon ; Minh hoạ: Kim Hyeon-jeong ; Ghi âm: Margaret Chung, Michael Yancey. - Tái bản lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 91tr. : tranh vẽ ; 21cm. - (Let's enjoy masterpieces!). - 66000đ. - 1000b s430133

12013. Phá vỡ rào cản tiếng Anh = Eng breaking revolution break your English barier : Học kèm tài khoản trực tuyến. - H. : Công Thương, 2019. - 148tr. : bảng, tranh vẽ ; 16x23cm. - (X3 English). - 15000b s440303

12014. Phạm Hưng Long. Tiếng Nhật 6 = にほんご 6 : Sách giáo viên / Phạm Hưng Long, Ngô Minh Thuỷ, Ofune Chisato. - H. : Giáo dục, 2019. - 72tr. : bảng ; 24cm. - 92b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s447202

12015. Phạm Hưng Long. Tiếng Nhật 7 = にほんご 7 : Sách giáo viên / Phạm Hưng Long, Ngô Minh Thuỷ, Ofune Chisato. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2019. - 104tr. : bảng ; 24cm. - 92b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s447203

12016. Phạm Liễu. 400 bài đọc hiểu Tiếng Anh / Phạm Liễu. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 591tr. : bảng ; 27cm. - 200000đ. - 5000b s437495

12017. Phạm Quốc Hiệp. IELTS special journal / Ch.b.: Phạm Quốc Hiệp, Nguyễn Anh Toàn, Trịnh Xuân Dương. - H. : Thanh niên, 2019. - 142tr. : minh hoạ ; 26cm. - 100000đ. - 1000b

Phụ lục cuối chính văn s447568

12018. Phạm Văn Tình. Chuyện chữ ra chuyện đời / Phạm Văn Tình ; Minh hoạ: Kim Duẩn. - H. : Lao động Xã hội ; Công ty Văn hoá Truyền thông Sống, 2019. - 179tr. : tranh vẽ ; 19cm. - 89000đ. - 2000b s443197

12019. Phan Văn Hồng Thắng. Luyện đọc nhanh / Phan Văn Hồng Thắng b.s. - H. : Lao động ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Sống, 2019. - 235tr. ; 21cm. - 89000đ. - 2000b s438930

12020. Phát triển đội ngũ giáo viên tiếng Trung / Nguyễn Phước Lộc, Nguyễn Thị Diễm My, Đặng Hoàng An, Hồ Ngọc Kiều. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 155tr. : bảng ; 24cm. - 80000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - Thư mục: tr. 146-155 s436788

12021. Phương Linh. Tập viết 300 chữ Hán thông dụng / Phương Linh ch.b. - H. : Dân trí ; Công ty Văn hoá và Giáo dục Tân Việt, 2019. - 170tr. : bảng ; 27cm. - 80000đ. - 1500b s435014

12022. Phương Linh. Tập viết chữ Hán thông dụng / Phương Linh ch.b. - H. : Dân trí ; Công ty Văn hoá và Giáo dục Tân Việt, 2019. - 207tr. : bảng ; 27cm. - 95000đ. - 1500b s435013

12023. Phương Linh. Thành ngữ Trung Việt thông dụng = 实用越中成语 / Phương Linh ch.b. - H. : Dân trí, 2019. - 313tr. : bảng, tranh vẽ ; 21cm. - 88000đ. - 1500b s434589

12024. Phương Linh. Thần tốc tập viết chữ Hán / Phương Linh ch.b. - H. : Dân trí ; Công ty Văn hoá và Giáo dục Tân Việt, 2019. - 139tr. : bảng ; 27cm. - 65000đ. - 1500b s435012

12025. Phương Linh. Tiếng Trung cho người mới bắt đầu / Phương Linh ch.b. - H. : Dân trí ; Công ty Văn hoá và Giáo dục Tân Việt, 2019. - 202tr. : bảng, tranh vẽ ; 27cm. - 95000đ. - 1500b s435011

12026. Piefke-Wagner, Birgit. 250 bài tập từ vựng Tiếng Anh : Trình độ sơ cấp và trung cấp / Birgit Piefke-Wagner ; Nguyễn Thành Yến dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Nhân Trí Việt, 2019. - 175tr. : minh hoạ ; 21cm. - (Fit in English). - 178000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 145-174 s440647

12027. Preparation book for the TOEFL primary: Step 1. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Nhân Trí Việt, 2019. - 274 p. : ill. + 1 MP3 ; 28 cm. - 298000đ. - 1000 copies s429903

12028. Prime guidebook 6A. - H. : Lao động ; Công ty English Now Global, 2019. - 24 p. : ill. ; 28 cm. - 37000đ. - 800 copies s451923

12029. Prime guidebook 7A. - H. : Lao động ; Công ty English Now Global, 2019. - 24 p. : ill. ; 28 cm. - 37000đ. - 800 copies s451932

12030. Prime guidebook 8A. - H. : Lao động, 2019. - 24 p. : col. phot., col. pic. ; 28 cm. - 37000đ. - 800 copies s451963

12031. Prime vocabulary 6A. - H. : Lao động, 2019. - 24 p. : col. phot., tab. ; 30 cm. - 34500đ. - 800 copies

App: p. 24 s453333

12032. Prime vocabulary 7A. - H. : Lao động, 2019. - 24 p. : col. pic., tab. ; 30 cm. - 34500đ. - 800 copies

App: p. 24 s453334

12033. Prime vocabulary 8A. - H. : Lao động, 2019. - 24 p. : ill. ; 30 cm. - 34500đ. - 800 copies

App: p. 24 s453335

12034. Prime workbook 6A. - H. : Lao động ; Công ty English Now Global, 2019. - 128 p. : ill ; 30 cm. - 159500đ. - 800 copies s453371

12035. Prime workbook 7A. - H. : Lao động ; Công ty English Now Global, 2019. - 128 p. : ill ; 30 cm. - 159500đ. - 800 copies s453372

12036. Prime workbook 8A. - H. : Lao động ; Công ty English Now Global, 2019. - 128 p. : ill ; 30 cm. - 159500đ. - 800 copies s453373

12037. Proceedings International conference on English language education: English language education in EFL contexts : 6 - 9 Sep. 2018, Vinh university, Nghe An, Viet Nam / Lam Quang Dong, Dinh Thi Mai Anh, Nguyen Thi Thuong... ; Ed.: Rob Waring... - Nghệ An : Đại học Vinh, 2019. - 217 p. : ill. ; 27 cm. - 200 copies

At head of the title: Vinh University. - Bibliogr. at the end of the paper s445073

12038. Proceedings of the 4th international conference - Interdisciplinary research in linguistics and language education / Adachi Seiji, Đinh Điền, Đỗ Trần Anh Đức... ; Ed. in chief: Bao Kham... - Hue : Hue University, 2019. - XI, 398 p. : ill. ; 27 cm. - 100 copies

At head of title: Hue University. University of Foreign Languages. - Bibliogr.: at the end of research s437948

12039. Proceedings of the international conference on language teaching and learning today 2019 - Autonomy and motivation for language learning in the interconnected world : 25 -27 April, 2019 / Do Van Dzung, Dang Tan Tin, Garold Murray... - Ho Chi Minh City : National University Ho Chi Minh City, 2019. - 380 p. : ill. ; 29 cm. - 100 copies

A head of title: Ho Chi Minh City University of Technology and Education Faculty of Foreign Languages. - Bibliogr. at the end of research s437951

12040. Putlack, Michael A. QuickPrep new TOEIC 600 : 3 actual tests : For the revised test format 2019 in Vietnam / Michael A. Putlack, Stephen Poirier, Tony Covello. - H. : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Nhân Trí Việt. - 30 cm. - 198000đ. - 1000 copies

Vol.1. - 2019. - 138 p. : ill. + 1 CD s425491

12041. Putlack, Michael A. QuickPrep new TOEIC 600 : 3 actual tests : For the revised test format 2019 in Vietnam / Michael A. Putlack, Stephen Poirier, Tony Covello. - H. : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Nhân Trí Việt. - 30 cm. - 198000đ. - 1000 copies

Vol.2. - 2019. - 138 p. : ill. + 1 CD s425492

12042. Putlack, Michael A. A seft-taught course to achieve new TOEIC 700 / Michael A. Putlack, Stephen Poirier, Tony Covello. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Nhân Trí Việt, 2019. - 226 p. : ill. + 1 CD ; 26 cm. - (Multi-level New TOEIC test preparation series). - 278000đ. - 1000 copies s427606

12043. Quan Đạo Hùng. 101 chủ đề giao tiếp tiếng Trung trong thương mại / Quan Đạo Hùng ; Nguyễn Thị Thanh Huệ dịch. - H. : Dân trí ; Nhà Sách Minh Thắng, 2019. - 445tr. : minh hoạ ; 17cm. - 95000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 汉语101 系列 - 商务汉语 101. - Phụ lục: tr. 442-445 s427391

12044. Quick Japanese - Nói tiếng Nhật cấp tốc / Ebidora ; Nguyễn Thị Ái Tiên dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Nhân Trí Việt, 2019. - 499tr. : hình vẽ, bảng + 1 CD ; 17cm. - 198000đ. - 1000b s454828

12045. Quỳnh Trang. TOEIC 10 phút mỗi ngày 800 điểm trong tầm tay / Quỳnh Trang. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Văn hoá và Truyền thông AZ Việt Nam, 2019. - 399tr. : bảng ; 24cm. - 158000đ. - 3000b s433303

12046. R start 3 - 1 : Smart Workbook / Vạn Tín dịch. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2019. - 12tr. : hình vẽ, tranh màu ; 30cm. - (Kid English - Trẻ thích tự học). - 25000đ. - 1000b s433825

12047. R start 3 - 2 : Smart workbook / Vạn Tín dịch. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2019. - 12tr. : hình vẽ, tranh màu ; 30cm. - (Kid English - Trẻ thích tự học). - 25000đ. - 1000b s433826

12048. R start 3 - 4 : Smart workbook / Vạn Tín dịch. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2019. - 12tr. : hình vẽ, tranh màu ; 30cm. - (Kid English - Trẻ thích tự học). - 25000đ. - 1000b s433828

12049. R start 3 - 5 : Smart workbook / Vạn Tín dịch. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2019. - 12tr. : hình vẽ, tranh màu ; 30cm. - (Kid English - Trẻ thích tự học). - 25000đ. - 1000b s433829

12050. R start 3 - 6 : Smart workbook / Vạn Tín dịch. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2019. - 12tr. : hình vẽ, tranh màu ; 30cm. - (Kid English - Trẻ thích tự học). - 25000đ. - 1000b s433830

12051. R start 3 - 3 : Smart workbook / Vạn Tín dịch. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2019. - 12tr. : hình vẽ, tranh màu ; 30cm. - (Kid English - Trẻ thích tự học). - 25000đ. - 1000b s433827

12052. Revell, Jane. American Jetstream: Elementary B : Student's book & workbook / Jane Revell, Mary Tomalin. - H. : News Agency, 2019. - 126 p. : ill. ; 30 cm. - 197000đ. - 10000 copies s451976

12053. Richard, Brown. IELTS advantage - Writing skills : A step-by-step guide to a high IELTS writing score / Brown Richard, Lewis Richard. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí

Minh ; Công ty Nhân Trí Việt, 2019. - 129 p. : ill. + 1 CD ; 30 cm. - 178000đ. - 1000 copies s451971

12054. Rogers, Louis. IELTS intensive : A short course for IELTS success / Louis Rogers, Nick Thorner. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Nhân Trí Việt, 2019. - 120 p. : ill. + 1 CD ; 30 cm. - 178000đ. - 1000 copies s451969

12055. Rogers, Louis. Personal best - A2 Elementary : Student's book and workbook combined edition / Louis Rogers, Genevieve White ; Series ed.: Jim Scrivener. - H. : News Agency ; Ho Chi Minh City : Dai Truong Phat Education Solutions, 2019. - 255 p. : ill. ; 28 cm. - 179000đ. - 4000 copies s448651

12056. Sách bài tập Tiếng Việt 123 : Tiếng Việt cho người nước ngoài = Workbook for beginner / Tập thể giáo viên 123Vietnamese. - Tái bản lần 4. - H. : Thế giới, 2019. - 108tr. : minh hoạ ; 24cm. - 126000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 100-108 s434341

12057. Sách bài tập tiếng Việt 123 : Tiếng Việt cho người nước ngoài = Workbook for beginner : Trình độ A / Tập thể giáo viên 123Vietnamese. - Tái bản lần 5. - H. : Thế giới, 2019. - 108tr. : minh hoạ ; 24cm. - 126000đ. - 2000b

Phụ lục: tr. 100-108 s447536

12058. Sách tự học Hiragana Katakana : Học thông qua nghe và viết. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 107tr. : hình vẽ, bảng ; 26cm. - 68000đ. - 3000b s426450

12059. Sasaki Hitoko. Luyện thi năng lực Nhật ngữ N1 : Đọc hiểu =日本語総まとめN1 : 読解 / Sasaki Hitoko, Matsumoto Noriko ; Phi Ngọc dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 119tr. : hình vẽ, bảng ; 26cm. - 65000đ. - 3000b s441460

12060. Sasaki Hitoko. Luyện thi năng lực Nhật ngữ N1 : Hán tự = 日本語総まとめN1 : 漢字 / Sasaki Hitoko, Matsumoto Noriko ; Hồng Phúc dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 176tr. : hình vẽ, bảng ; 26cm. - 80000đ. - 3000b s438005

12061. Sasaki Hitoko. Luyện thi năng lực Nhật ngữ N1 : Hán tự = 日本語総まとめN1 : 漢字 / Sasaki Hitoko, Matsumoto Noriko ; Hồng Phúc dịch. - In lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 176tr. : hình vẽ, bảng ; 26cm. - 80000đ. - 3000b s438006

12062. Sasaki Hitoko. Luyện thi năng lực Nhật ngữ N1 : Nghe hiểu = 日本語総まとめN1 : 听解 / Sasaki Hitoko, Matsumoto Noriko ; Phi Ngọc dịch. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 114tr. : hình vẽ, bảng ; 26cm. - 70000đ. - 3000b s438555

12063. Sasaki Hitoko. Luyện thi năng lực Nhật ngữ N1 : Ngữ pháp = 日本語総まとめN1 : 文法 / Sasaki Hitoko, Matsumoto Noriko ; Phi Ngọc dịch. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 154tr. ; 26cm. - 70000đ. - 1500b s438010

12064. Sasaki Hitoko. Luyện thi năng lực Nhật ngữ N1 : Ngữ pháp = 日本語総まとめN1 : 文法 / Sasaki Hitoko, Matsumoto Noriko ; Phi Ngọc dịch. - In lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 154tr. ; 26cm. - 70000đ. - 3000b s438011

12065. Sasaki Hitoko. Luyện thi năng lực Nhật ngữ N1 : Từ vựng = 日本語総まとめN1 : 語彙 / Sasaki Hitoko, Matsumoto Noriko ; Lan Anh dịch. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 152tr. : bảng ; 26cm. - 70000đ. - 1500b s438008

12066. Sasaki Hitoko. Luyện thi năng lực Nhật ngữ N1 : Từ vựng = 日本語総まとめN1 : 語彙 / Sasaki Hitoko, Matsumoto Noriko ; Lan Anh dịch. - In lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 152tr. : bảng ; 26cm. - 70000đ. - 3000b s438009

12067. Sasaki Hitoko. Luyện thi năng lực Nhật ngữ N2 : Đọc hiểu = 日本語総まとめN2: 読解 / Sasaki Hitoko, Matsumoto Noriko ; Dịch: Lan Anh, Hồng Phúc. - In lần thứ 6. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 119tr. : hình vẽ, bảng ; 26cm. - 50000đ. - 2000b s434466

12068. Sasaki Hitoko. Luyện thi năng lực Nhật ngữ N2 : Đọc hiểu = 日本語総まとめN2: 読解 / Sasaki Hitoko, Matsumoto Noriko ; Dịch: Lan Anh, Hồng Phúc. - In lần thứ 7. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 111tr. : hình vẽ, bảng ; 26cm. - 70000đ. - 2000b s455245

12069. Sasaki Hitoko. Luyện thi năng lực Nhật ngữ N2 : Hán tự = 日本語総まとめN2 : 漢字 / Sasaki Hitoko, Matsumoto Noriko ; Dịch: Lan Anh, Hồng Phúc. - In lần thứ 6. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 175tr. : hình vẽ, bảng ; 26cm. - 69000đ. - 2500b s438007

12070. Sasaki Hitoko. Luyện thi năng lực Nhật ngữ N2 : Hán tự =日本語総まとめN2: 漢字 / Sasaki Hitoko, Matsumoto Noriko ; Dịch: Lan Anh, Hồng Phúc. - In lần thứ 7. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 159tr. : hình vẽ, bảng ; 26cm. - 85000đ. - 2000b s455244

12071. Sasaki Hitoko. Luyện thi năng lực Nhật ngữ N2 : Nghe hiểu = 日本語総まとめN2 : 聴解 / Sasaki Hitoko, Matsumoto Noriko ; Dịch: Lan Anh, Hồng Phúc. - In lần thứ 6. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 124tr. : hình vẽ, bảng ; 26cm. - 66000đ. - 2500b s434467

12072. Sasaki Hitoko. Luyện thi năng lực Nhật ngữ N2 : Nghe hiểu = 日本語総まとめN2 : 聴解 / Sasaki Hitoko, Matsumoto Noriko ; Dịch: Lan Anh, Hồng Phúc. - In lần thứ 7. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 54tr. : bảng, tranh vẽ ; 26cm. - 66000đ. - 2000b s446520

12073. Sasaki Hitoko. Luyện thi năng lực Nhật ngữ N2 : Ngữ pháp =日本語総まとめN2: 文法 / Sasaki Hitoko, Matsumoto Noriko ; Dịch: Lan Anh, Hồng Phúc. - In lần thứ 7. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 146tr. : bảng, tranh vẽ ; 26cm. - 62000đ. - 2000b s446877

12074. Sasaki Hitoko. Luyện thi năng lực Nhật ngữ N2 : Ngữ pháp = 日本語総まとめN3 : 文法 / Sasaki Hitoko, Matsumoto Noriko ; Dịch: Lan Anh, Hồng Phúc. - In lần thứ 8. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 146tr. : hình vẽ, bảng ; 26cm. - 80000đ. - 2000b s453626

12075. Sasaki Hitoko. Luyện thi năng lực Nhật ngữ N2 : Từ vựng = 日本語総まとめN2 : 語彙 / Sasaki Hitoko, Matsumoto Noriko ; Dịch: Lan Anh, Hồng Phúc. - In lần thứ 6. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 147tr. : hình vẽ, bảng ; 26cm. - 62000đ. - 3000b s443962

12076. Sasaki Hitoko. Luyện thi năng lực Nhật ngữ N3 : Đọc hiểu = 本語総まとめN3 : 読解 / Sasaki Hitoko, Matsumoto Noriko. - In lần thứ 12. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 106tr. : minh hoạ ; 26cm. - 48000đ. - 2000b s446521

12077. Sasaki Hitoko. Luyện thi năng lực Nhật ngữ N3 : Đọc hiểu = 本語総まとめN3 : 読解 / Sasaki Hitoko, Matsumoto Noriko. - In lần thứ 13. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 106tr. : minh hoạ ; 26cm. - 70000đ. - 3000b s453630

12078. Sasaki Hitoko. Luyện thi năng lực Nhật ngữ N3 : Hán tự = 本語総まとめN3: 漢字 / Sasaki Hitoko, Matsumoto Noriko. - In lần thứ 13. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 115tr. : bảng, tranh vẽ ; 26cm. - 70000đ. - 3000b s453631

12079. Sasaki Hitoko. Luyện thi năng lực Nhật ngữ N3 : Nghe hiểu =日本語総まとめN3 : 聴解 / Sasaki Hitoko, Matsumoto Noriko ; Nguyễn Thị Hoàng Diễm h.đ.. - In lần thứ 12. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 71tr. : minh hoạ ; 26cm. - 70000đ. - 3000b s453627

12080. Sasaki Hitoko. Luyện thi năng lực Nhật ngữ N3 : Ngữ pháp = 日本語総まとめN3 : 文法 / Sasaki Hitoko, Matsumoto Noriko. - In lần thứ 13. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 111tr. : hình vẽ, bảng ; 26cm. - 48000đ. - 3000b s438556

12081. Sasaki Hitoko. Luyện thi năng lực Nhật ngữ N3 : Ngữ pháp = 日本語総まとめN3 : 文法 / Sasaki Hitoko, Matsumoto Noriko. - In lần thứ 14. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 111tr. : hình vẽ ; 26cm. - 70000đ. - 3000b s453629

12082. Sasaki Hitoko. Luyện thi năng lực Nhật ngữ N3 : Từ vựng = 日本語総まとめN3 : 語彙 / Sasaki Hitoko, Matsumoto Noriko. - In lần thứ 13. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 115tr. : hình vẽ, bảng ; 26cm. - 48000đ. - 3000b

Phụ lục: tr. 107-114 s438557

12083. Sasaki Hitoko. Luyện thi năng lực Nhật ngữ N3 : Từ vựng = 日本語総まとめN3 : 語彙 / Sasaki Hitoko, Matsumoto Noriko. - In lần thứ 14. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 115tr. : bảng, tranh vẽ ; 26cm. - 70000đ. - 3000b s453628

12084. Sasaki Hitoko. Luyện thi năng lực Nhật ngữ N4 = 日本語総まとめN4 : Hán tự, từ vựng / Sasaki Hitoko, Matsumoto Noriko ; Nguyễn Đỗ An Nhiên dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 118tr. : bảng, tranh vẽ ; 26cm. - 60000đ. - 3000b s446522

12085. Sasaki Hitoko. Luyện thi năng lực Nhật ngữ N4 = 日本語総まとめN4 : Ngữ pháp, đọc hiểu, nghe hiểu / Sasaki Hitoko, Matsumoto Noriko ; Nguyễn Đỗ An Nhiên dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 131tr. : hình vẽ, bảng ; 26cm. - 65000đ. - 3000b s446523

12086. Sasaki Hitoko. Luyện thi năng lực Nhật ngữ N5 = 日本語総まとめN5 : Từ vựng, ngữ pháp, đọc hiểu, nghe hiểu / Sasaki Hitoko, Matsumoto Noriko ; Nguyễn Đỗ An Nhiên dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 130tr. : bảng, tranh vẽ ; 26cm. - 65000đ. - 3000b s446524

12087. Selby, Claire. Bí quyết giúp con giỏi tiếng Anh : Cẩm nang hoàn hảo dành cho cha mẹ / Claire Selby ; Quế Chi dịch. - In lần 5. - H. : Phụ nữ, 2019. - 108tr. : minh hoạ ; 21cm. - 49000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: The work: How to help your child learn English. - Phụ lục cuối chính văn s454612

12088. Short, Jane. Get ready for IELTS : Listening : Pre-intermediate A2+ / Jane Short. -

Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Nhân Trí Việt, 2019. - 134 p. : ill. + 2 CD ; 25 cm. - (Collins English for exams). - 168000đ. - 1000 copies s453342

12089. Siêu tốc luyện đề THPT Quốc gia 2020 - Tiếng Anh / Dương Thị Hương. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội ; Công ty Sách và Giáo dục Trực tuyến Megabook, 2019. - 399tr. : bảng ; 30cm. - 189000đ. - 4000b s451759

12090. Smart skill up 5 / Vạn Tín dịch. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2019. - 48tr. : tranh màu ; 30cm. - (Kid English - Trẻ thích tự học). - 50000đ. - 1000b s433831

12091. Smart skill up 6 / Vạn Tín dịch. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2019. - 48tr. : tranh màu ; 30cm. - (Kid English - Trẻ thích tự học). - 50000đ. - 1000b s433832

12092. Smart time grade 11 : Special Edition : Student's book / Virginia Evans, Jenny Dooley. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục ; Express Publishing, 2019. - 126 p. : ill. ; 30 cm. - 123000đ. - 5000 copies s448646

12093. Smart time special edition grade 12 : Student's book / Virginia Evans, Jenny Dooley. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục ; Berkshire : Express Publishing, 2019. - 124 p. : ill. ; 30 cm. - 142000đ. - 5000 copies s437952

12094. Smart time special edition grade 12 : Workbook & grammar book / Virginia Evans, Jenny Dooley. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục ; Berkshire : Express Publishing, 2019. - 75 p. : ill. ; 30 cm. - 125000đ. - 4000 copies s437953

12095. Smart world 6 : Workbook / Nguyễn Thị Ngọc Quyên, Nguyễn Thuỵ Uyên Sa, Huỳnh Thuỵ Mai Anh ; Ill.: Vũ Đức Trọng... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 101 p. : ill. ; 29 cm. - (i-Learn). - 75000đ. - 25000 copies s445084

12096. Sổ tay giải nghĩa thành ngữ, tục ngữ tiếng Việt : Dành cho học sinh, sinh viên / Nguyễn Đình Cao (ch.b.), Phan Thị Hồng Xuân, Vũ Thị Diễm Phúc. - Tái bản lần thứ 3, có sửa chữa. - H. : Giáo dục, 2019. - 359tr. ; 18cm. - 43000đ. - 100b

Thư mục: tr. 357-358 s448420

12097. Sổ tay hành trình Kohai : Sổ tay kèm bộ Hán tự 360. - H. : Phụ nữ, 2019. - 175tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm s454191

12098. Sổ tay hướng dẫn xây dựng, phát triển môi trường học và sử dụng ngoại ngữ : Tài liệu lưu hành nội bộ. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Ban quản lý đề án Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân

T.2: Trong các trường trung học cơ sở. - 2019. - 192tr. : ảnh, bảng. - Phụ lục: tr. 63-191 s447352

12099. Sổ tay hướng dẫn xây dựng, phát triển môi trường học và sử dụng ngoại ngữ : Tài liệu lưu hành nội bộ. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Ban quản lý đề án Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân

T.3: Trong các trường trung học phổ thông. - 2019. - 180tr. : ảnh, bảng. - Phụ lục: tr. 63-179 s447353

12100. Sổ tay hướng dẫn xây dựng, phát triển môi trường học và sử dụng ngoại ngữ : Tài liệu lưu hành nội bộ. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Ban quản lý đề án Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân

T.5: Dành cho các hoạt động liên trường. - 2019. - 164tr. : ảnh, bảng. - Phụ lục: tr. 87-163 s447354

12101. Sổ tay kiến thức Tiếng Anh trung học cơ sở / Nguyễn Khánh Phương. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 303tr. : bảng ; 18cm. - 49000đ. - 3000b s450492

12102. Sổ tay tiếng Anh 6 : Biên soạn theo chương trình mới của Bộ Giáo dục & Đào tạo / An Nhiên. - H. : Hồng Đức, 2019. - 118tr. : bảng ; 19cm. - 50000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 106-118 s435946

12103. Sổ tay tiếng Anh 8 / Võ Thị Thuý Anh, Tôn Nữ Phương Chi. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 191tr. ; 18cm. - 28000đ. - 1000b s428661

12104. Sổ tay Tiếng Anh 10 / Võ Thị Thuý Anh, Tôn Nữ Phương Chi. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 134tr. : bảng ; 18cm. - 28000đ. - 1000b s444600

12105. Sổ tay Tiếng Anh lớp 6 / Tường Vy ch.b. - H. : Dân trí ; Công ty Văn hoá và Giáo dục Tân Việt, 2019. - 143tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 42000đ. - 1500b s434580

12106. Sơn Ngọc. Từ điển Anh - Anh - Việt = English - English - Vietnamese dictionary : 135.000 từ / Sơn Ngọc, Nguyễn Quang. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Thanh niên, 2019. - 912tr. ; 18cm.

- 78000đ. - 100b s441244

12107. Stillman, David M. Tiếng Pháp toàn tập : Ôn tập và thực hành / David M. Stillman, Ronni L. Gordon ; Thế Anh giới thiệu. - H. : Hồng Đức, 2019. - 418tr. : minh hoạ ; 24cm. - 95000đ. - 1000b s434859

12108. Story Land - Bổ trợ kỹ năng Tiếng Anh 6 / Tuyển chọn: Trần Hương Quỳnh... - H. : Giáo dục ; Công ty Sách dịch và Từ điển Giáo dục. - 27cm. - (Highlights). - 42000đ. - 5000b

Q.1. - 2019. - 64tr. : minh hoạ s443667

12109. Story land - Bổ trợ kỹ năng Tiếng Anh 6 / Tuyển chọn: Trần Hương Quỳnh... - H. : Giáo dục ; Công ty Sách dịch và Từ điển Giáo dục. - 27cm. - 42000đ. - 5000b

Q.2. - 2019. - 56tr. : minh hoạ s443668

12110. Story land - Bổ trợ kỹ năng Tiếng Anh 7 / Tuyển chọn: Trần Hương Quỳnh... - H. : Giáo dục ; Công ty Sách dịch và Từ điển Giáo dục. - 27cm. - 42000đ. - 5000b

Q.1. - 2019. - 56tr. : minh hoạ s443669

12111. Story land - Bổ trợ kỹ năng Tiếng Anh 7 / Tuyển chọn: Trần Hương Quỳnh... - H. : Giáo dục ; Công ty Sách dịch và Từ điển Giáo dục. - 27cm. - 42000đ. - 5000b

Q.2. - 2019. - 60tr. : minh hoạ s443670

12112. Story land - Bổ trợ kỹ năng Tiếng Anh 8 / Tuyển chọn: Trần Hương Quỳnh... - H. : Giáo dục ; Công ty Sách dịch và Từ điển Giáo dục. - 27cm. - 42000đ. - 5000b

Q.1. - 2019. - 55tr. : minh hoạ s443671

12113. Story land - Bổ trợ kỹ năng Tiếng Anh 8 / Tuyển chọn: Trần Hương Quỳnh... - H. : Giáo dục ; Công ty Sách dịch và Từ điển Giáo dục. - 27cm. - 42000đ. - 5000b

Q.2. - 2019. - 59tr. : minh hoạ s443672

12114. Story land - Bổ trợ kỹ năng Tiếng Anh 9 / Tuyển chọn: Trần Hương Quỳnh... - H. : Giáo dục ; Công ty Sách dịch và Từ điển Giáo dục. - 27cm. - 42000đ. - 5000b

Q.1. - 2019. - 68tr. : minh hoạ s443673

12115. Story land - Bổ trợ kỹ năng tiếng Anh 9 / Tuyển chọn: Trần Hương Quỳnh... - H. : Giáo dục ; Công ty Sách dịch và Từ điển Giáo dục. - 27cm. - 42000đ. - 5000b

Q.2. - 2019. - 60tr. : minh hoạ s443674

12116. Stride, Lottie. Những điều cực đỉnh về Tiếng Anh - Các cách hay để cải thiện Tiếng Anh : Dành cho lứa tuổi 9+ / Lottie Stride ; Minh hoạ: Andrew Pinder ; Hoàng Mai dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Kim Đồng, 2019. - 179tr. : tranh vẽ ; 19cm. - 40000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Write every time s451321

12117. Sử Trung Kỳ. Giáo trình tiếng Hán thương mại = 卓越汉语一公司实战篇 / Sử Trung Kỳ, Hồ Linh Quân, Vương Tiêu Đan ; Nguyễn Thị Thanh Huệ dịch. - H. : Dân trí ; Nhà Sách Minh Thắng, 2019. - XV, 260tr. : minh hoạ ; 30cm. - (Tủ sách Học tốt tiếng Trung). - 120000đ. - 2000b s426597

12118. Tai Chi Chang. Học ngữ pháp tiếng Trung bằng hình - Trình độ cơ bản = 春图学中文语法 - 基础篇 / Tai Chi Chang ch.b. ; Nguyễn Thị Minh Hồng dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Nhân Trí Việt, 2019. - 207tr. : minh hoạ ; 26cm. - 208000đ. - 1000b s438523

12119. Tài liệu bổ trợ Tiếng Anh 6 : Hệ 10 năm toàn tập : 1 tiết / tuần. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 59tr. : minh hoạ ; 27cm. - 40000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Xuất bản phẩm Giáo dục Victoria s451834

12120. Tài liệu bổ trợ Tiếng Anh 7 : Hệ 10 năm toàn tập : 1 tiết/tuần. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 62tr. : minh hoạ ; 27cm. - 40000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Xuất bản phẩm Giáo dục Victoria s451835

12121. Tài liệu bổ trợ Tiếng Anh 9 : Hệ 10 năm toàn tập : 1 tiết/tuần. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 67tr. : minh hoạ ; 27cm. - 40000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Xuất bản phẩm Giáo dục Victoria s451836

12122. Tài liệu bồi dưỡng tiếng dân tộc Mông : Dành cho cán bộ công chức tỉnh Nghệ An / Trần Lam Sơn (ch.b.), Hoàng Thị Hoài An, Lầu Bá Tu... - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2019. - 195tr. : minh hoạ ; 30cm. - 140000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Uỷ ban nhân dân tỉnh Nghệ An s449105

12123. Tài liệu ôn tập kiểm tra học kì và thi tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông môn Tiếng Anh : Dành cho học sinh tỉnh Quảng Ninh / Vũ Văn Hoa, Nguyễn Linh, Nguyễn Thị Minh Thanh. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 151tr. : bảng ; 24cm. - 40000đ. - 10000b s431983

12124. Tài liệu ôn tập thi tuyển sinh lớp 10 môn tiếng Anh / Nguyễn Hồng Sáng (ch.b.), Nguyễn Minh Trúc Tâm, Lê Thị Minh Nhựt. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 195tr. : bảng ; 24cm. - 35000đ. - 12455b s428871

12125. Tài liệu ôn thi trung học phổ thông môn Tiếng Anh / Vĩnh Bá. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 446tr. : bảng ; 24cm. - 130000đ. - 1000b s439790

12126. Tài liệu ôn thi tuyển sinh vào lớp 10 môn Tiếng Anh / Phạm Quốc Hùng, Phan Thị Công Tâm. - Tái bản lần thư 9; có chỉnh lí, bổ sung. - H. : Giáo dục, 2019. - 100tr. : bảng ; 24cm. - 24000đ. - 8650b s436982

12127. Tài liệu ôn thi vào lớp 10 môn Tiếng Anh theo hướng tăng cường tính thực tiễn và tích hợp kiến thức / Nguyễn Thị Thanh Xuân. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Giáo dục, 2019. - 140tr. ; 24cm. - 33000đ. - 3000b s432438

12128. Tài liệu tiếng nói chữ viết dân tộc Thái hệ Lai Tay : Dành cho cán bộ công chức, viên chức công tác tại các huyện miền núi tỉnh Nghệ An / Lê Võ Bình (ch.b.), Trần Lam Sơn, Hoàng Thị Hoài An... - Tái bản lần 1. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2019. - 292tr. : minh hoạ ; 30cm. - 140000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Uỷ ban nhân dân tỉnh Nghệ An s449104

12129. Talking out : Skills for active learners / Tran Huong Giang (chief author), Nguyen Thanh Mai, Nguyen Thi Hai Anh... - 1st ed.. - H. : Bach khoa, 2019. - 172 p. : ill. ; 27 cm. - 67000đ. - 307 copies

App.: p.158-172 s444986

12130. Taylor, Jeremy. IELTS advantage - Reading skills : A step-by-step guide to a high IELTS reading score / Jeremy Taylor, Jon Wright. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Nhân Trí Việt, 2019. - 144 p. : ill. + 1 CD ; 30 cm. - 198000đ. - 1000 copies s451972

12131. Tập viết chữ Hán = 汉字练习本 : Theo giáo trình Hán ngữ phiên bản mới / The Zhi Shi ; Chu Hồng Hạnh ch.b. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Hồng Đức ; Công ty Sách MCBooks, 2019. - 195tr. : bảng ; 27cm. - (Tủ sách Giúp học tốt tiếng Trung). - 88000đ. - 5000b s434990

12132. Tập viết tiếng Nhật - Bảng chữ cái Hiragana / The Sakura ; Hoàng Quỳnh ch.b. - H. : Hồng Đức ; Công ty Sách MCBooks, 2019. - 103tr. : bảng, tranh vẽ ; 27cm. - (Tủ sách Giúp học tốt tiếng Nhật). - 65000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Nhật: ひらがな s434995

12133. Tập viết tiếng Nhật - Bảng chữ cái Katakana / The Sakura ; Hoàng Quỳnh ch.b. - H. : Hồng Đức ; Công ty Sách MCBooks, 2019. - 106tr. : bảng, tranh vẽ ; 27cm. - (Tủ sách Giúp học tốt tiếng Nhật). - 65000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Nhật: カタカナ s434994

12134. Thái Xuân Đệ. Từ điển tiếng Việt 100.000 từ / Thái Xuân Đệ. - Tái bản lần thứ 3. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng, 2019. - 819tr. ; 15cm. - 75000đ. - 1000b s429421

12135. Thái Xuân Đệ. Từ điển Tiếng Việt 75.000 từ / Thái Xuân Đệ. - Tái bản lần thứ 3. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng, 2019. - 792tr. ; 15cm. - 70000đ. - 1000b s451423

12136. Thanh Hà. 360 động từ bất quy tắc & cách dùng các thì trong tiếng Anh : Bảng động từ bất quy tắc gồm các động từ thông dụng nhất... / Thanh Hà b.s. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá Huy Hoàng, 2019. - 110tr. : bảng ; 21cm. - 25000đ. - 2000b s448446

12137. Thanh Xuân. Tiếng Nhật dành cho người bận rộn / Thanh Xuân b.s. ; Vân Anh h.đ.. - H. : Dân trí ; Công ty Văn hoá Minh Tân, 2019. - 299tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 100000đ. - 3000b s434591

12138. Thanh Xuân. Tự học chữ Hiragana = ひらがなを自習する / Thanh Xuân b.s. ; Vân Anh h.đ.. - H. : Dân trí ; Công ty Văn hoá Minh Tân, 2019. - 315tr. : minh hoạ ; 27cm. - (Tủ sách Học tốt tiếng Nhật). - 120000đ. - 3000b s440262

12139. Thành Thái. Từ điển Việt - Nhật = 越-日辞典 / Thành Thái, Thanh Trân, Thái Hoà ; Yamada Taro h.đ.. - Tái bản lần 2. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá ; Tp. Hồ Chí Minh : Công ty Văn hoá Văn Lang, 2019. - 769tr. ; 18cm. - 99000đ. - 2000b s430090

12140. Thanisa Choombala. Từng bước hoàn thiện kỹ năng nói và viết tiếng Anh = Step-by-step English : Dùng kèm CD để luyện phát âm / Thanisa Choombala ; Nguyễn Thành Yến dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Nhân Trí Việt, 2019. - 495tr. : tranh vẽ ; 19cm. - 288000đ. - 1000b s438636

12141. Thảo Nguyên. 1000 từ vựng tiếng Nhật thông dụng / Thảo Nguyên ch.b. - H. : Dân trí ; Công ty Văn hoá và Giáo dục Tân Việt, 2019. - 211tr. : bảng, tranh vẽ ; 21cm. - 63000đ. - 1500b s434590

12142. Thảo Nguyên. Tập viết tiếng Nhật Hiragana / Thảo Nguyên ch.b. - H. : Dân trí ;

Công ty Văn hoá và Giáo dục Tân Việt, 2019. - 134tr. : minh hoạ ; 24cm. - 40000đ. - 1500b s434620

12143. Thảo Nguyên. Tập viết tiếng Nhật Kanji / Thảo Nguyên ch.b. - H. : Dân trí, 2019. - 110tr. : hình vẽ, ảnh ; 24cm. - 45000đ. - 1500b s434615

12144. Thảo Nguyên. Tập viết tiếng Nhật Katakana / Thảo Nguyên. - H. : Dân trí ; Công ty Văn hoá và Giáo dục Tân Việt, 2019. - 131tr. : hình vẽ, ảnh ; 24cm. - 40000đ. - 1500b s434613

12145. Thảo Nguyên. Tập viết tiếng Nhật thông dụng / Thảo Nguyên ch.b. - H. : Dân trí ; Công ty Văn hoá và Giáo dục Tân Việt, 2019. - 174tr. : hình vẽ, ảnh ; 24cm. - 52000đ. - 1500b s434614

12146. Thảo Nguyên. Từ vựng tiếng Nhật N5 / Thảo Nguyên ch.b. - H. : Dân trí ; Công ty Văn hoá và Giáo dục Tân Việt, 2019. - 147tr. : bảng, tranh vẽ ; 21cm. - 45000đ. - 1500b s434629

12147. Thảo Nguyên. Tự học tiếng Nhật căn bản : Trình độ sơ cấp / Thảo Nguyên ch.b. - H. : Dân trí ; Công ty Văn hoá và Giáo dục Tân Việt, 2019. - 166tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 95000đ. - 1500b s434617

12148. Thần tốc luyện đề chinh phục kì thi THPT Quốc gia 2020 môn Tiếng Anh / Đinh Thị Hương, Cao Thị Thu Giang, Cù Thị Thu Thuỷ... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 28cm. - (Đọc là đỗ). - 168000đ. - 10050b

T.1. - 2019. - 311tr. : bảng s449123

12149. Thần tốc luyện đề chinh phục kì thi THPT Quốc gia 2020 môn Tiếng Anh / Trần Thị Trang, Trần Thanh Tâm, Nguyễn Thị Hồng Hà... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 28cm. - 200000đ. - 10000b

T.2. - 2019. - 342tr. : bảng s455585

12150. Thi THPT Quốc gia giải mã môn Tiếng Anh - Giai đoạn nước rút : 20 đề luyện thi chuẩn cấu trúc của Bộ... / Hoàng Xuân. - H. : Dân trí ; Công ty Văn hoá và Truyền thông 1980 Books, 2019. - 450tr. ; 27cm. - 199000đ. - 1000b s435018

12151. Thích Viên Trí. Giáo trình Hán văn / Thích Viên Trí (ch.b.), Phạm Phú Thành, Ngộ Bổn. - H. : Hồng Đức. - 21cm. - (Giáo trình trung cấp Phật học). - 10000b

ĐTTS ghi: Ban Giáo dục Phật giáo Trung ương

T.1. - 2019. - 267tr. s433333

12152. Thiên Ân. Động từ bất quy tắc & thành phần cơ bản trong tiếng Anh : Những thành phần cơ bản trong câu... / Thiên Ân. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 46tr. : bảng ; 19cm. - 10000đ. - 5000b s451408

12153. Thiên Phúc. Hướng dẫn đọc và viết tiếng Nhật / Thiên Phúc. - H. : Dân trí ; Công ty Văn hoá và Giáo dục Tân Việt, 2019. - 298tr. : bảng ; 21cm. - 62000đ. - 1000b s434628

12154. Thiên Phúc. Hướng dẫn học đàm thoại tiếng Nhật cho người mới bắt đầu / Thiên Phúc. - H. : Dân trí ; Công ty Văn hoá và Giáo dục Tân Việt, 2019. - 254tr. : bảng ; 24cm. - 64000đ. - 1000b s440007

12155. Thiên Phúc. Tuyển chọn 501 câu hỏi Tiếng Anh / Thiên Phúc. - H. : Dân trí ; Công ty Văn hoá và Giáo dục Tân Việt. - 24cm. - 88000đ. - 1000b

T.1: Từ đồng âm - Đọc hiểu. - 2019. - 321tr. s445412

12156. Thiên Phúc. Tuyển chọn 501 câu hỏi tiếng Anh / Thiên Phúc. - H. : Dân trí ; Công ty Văn hoá và Giáo dục Tân Việt. - 24cm. - 85000đ. - 1000b

T.2: Từ vựng - Ngữ pháp. - 2019. - 309tr. s440003

12157. Thu Huyền. Ngữ pháp tiếng Anh căn bản = Basic English grammar in use / Thu Huyền (ch.b.), The Windy. - H. : Hồng Đức, 2019. - 471tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - (Tủ sách Giúp học tốt tiếng Anh). - 149000đ. - 3000b

Phụ lục: tr. 448-471 s434857

12158. Thu Phương. Bài tập ngữ pháp tiếng Anh căn bản : Bài tập kèm theo đáp án / Thu Phương. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Hồng Đức ; Công ty Sách MCBooks, 2019. - 327tr. : hình vẽ ; 21cm. - 120000đ. - 2000b s433338

12159. Thu Thuỷ. Tự học cấp tốc tiếng Trung phồn thể / Thu Thuỷ ch.b. - H. : Hồng Đức ; Công ty Sách MCBooks, 2019. - 245tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - (Tủ sách Giúp học tốt tiếng Trung). - 109000đ. - 3000b s434885

12160. Thu Trang. 10 phút tự học tiếng Hàn mỗi ngày / Thu Trang. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2019. - 252tr. ; 21cm. - 99000đ. - 1000b s444064

12161. Thu Trang. Ngữ pháp tiếng Hàn thông dụng / Thu Trang. - H. : Dân trí, 2019. - 157tr. : bảng ; 24cm. - 69000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 100-157 s434616

12162. Thu Trang. Tự học giao tiếp tiếng Hàn cấp tốc / Thu Trang. - H. : Dân trí, 2019. - 107tr. : bảng ; 19cm. - 50000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 91-107 s446118

12163. Thuỳ Dung. Từ vay hay dùng / Thuỳ Dung ; Minh hoạ: Thu Trang... - H. : Kim Đồng, 2019. - 85tr. : tranh màu ; 21cm. - 80000đ. - 2000b s451049

12164. Tiến sĩ Trần Đại Nghĩa nghiên cứu tiếng Việt / Trần Như Như s.t., tuyển chọn. - H. : Khoa học xã hội. - 24cm. - 180000đ. - 100b

T.1: Chiếc, cái, con. - 2019. - 187tr. : hình vẽ, bảng. - Thư mục cuối mỗi bài s449080

12165. Tiếng Anh 3 / Dương Công Đạt, Đỗ Thị Ngọc Phương, Trần Thị Thảo... - Thái Nguyên : Đại học Thái Nguyên, 2019. - 127tr. : minh hoạ ; 30cm. - 68000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Đại học Thái Nguyên. Trường Đại học Sư phạm s454628

12166. Tiếng Anh 6 / Nguyễn Văn Lợi (tổng ch.b.), Nguyễn Hạnh Dung, Thân Trọng Liên Nhân, Nguyễn Quốc Tuấn. - Tái bản lần thứ 17. - H. : Giáo dục, 2019. - 196tr. : minh hoạ ; 24cm. - 14500đ. - 30000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s432394

12167. Tiếng Anh 6 : Sách bài tập / Hoàng Văn Vân (Tổng ch.b.), Nguyễn Thị Chi (ch.b.), Lê Kim Dung... ; Minh hoạ: Nguyễn Bích La. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục ; Tập đoàn Xuất bản Giáo dục Pearson. - 27cm. - 28000đ. - 100000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

T.1. - 2019. - 63tr. : minh hoạ s427952

12168. Tiếng Anh 6 : Sách học sinh / Hoàng Văn Vân (tổng ch.b.), Nguyễn Thị Chi (ch.b.), Lê Kim Dung... ; Minh hoạ: Nguyễn Bích La. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục ; Tập đoàn Xuất bản Giáo dục Pearson. - 27cm. - 43000đ. - 110000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

T.1. - 2019. - 71tr. : minh hoạ + 1CD s427934

12169. Tiếng Anh 6 : Sách bài tập / Hoàng Văn Vân (Tổng ch.b.), Nguyễn Thị Chi (ch.b.), Lê Kim Dung... ; Minh hoạ: Nguyễn Bích La. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục ; Tập đoàn Xuất bản Giáo dục Pearson. - 27cm. - 28000đ. - 100000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

T.2. - 2019. - 63tr. : minh hoạ s427953

12170. Tiếng Anh 6 : Sách học sinh / Hoàng Văn Vân (tổng ch.b.), Nguyễn Thị Chi (ch.b.), Lê Kim Dung... ; Minh hoạ: Nguyễn Bích La. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục ; Tập đoàn Xuất bản Giáo dục Pearson. - 27cm. - 43000đ. - 110000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

T.2. - 2019. - 71tr. : minh hoạ s427935

12171. Tiếng Anh 7 / Nguyễn Văn Lợi (tổng ch.b.), Nguyễn Hạnh Dung (ch.b.), Đặng Văn Hùng, Thân Trọng Liên Nhân. - Tái bản lần thứ 16. - H. : Giáo dục, 2019. - 192tr. : minh hoạ ; 24cm. - 13900đ. - 30000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s432395

12172. Tiếng Anh 7 : Sách bài tập / Hoàng Văn Vân (Tổng ch.b.), Nguyễn Thị Chi (ch.b.), Lê Kim Dung... ; Minh hoạ: Nguyễn Bích La. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục ; Tập đoàn Xuất bản Giáo dục Pearson. - 27cm. - 31000đ. - 100000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

T.1. - 2019. - 70tr. : minh hoạ s427954

12173. Tiếng Anh 7 : Sách học sinh / Hoàng Văn Vân (tổng ch.b.), Nguyễn Thị Chi (ch.b.), Lê Kim Dung... ; Minh hoạ: Nguyễn Bích La. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục ; Tập đoàn Xuất bản Giáo dục Pearson. - 27cm. - 43000đ. - 100000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

T.1. - 2019. - 71tr. : minh hoạ + 1CD s427936

12174. Tiếng Anh 7 : Sách bài tập / Hoàng Văn Vân (Tổng ch.b.), Nguyễn Thị Chi (ch.b.), Lê Kim Dung... ; Minh hoạ: Nguyễn Bích La. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục ; Tập đoàn Xuất bản Giáo dục Pearson. - 27cm. - 31000đ. - 100000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

T.2. - 2019. - 71tr. : hình vẽ s427955

12175. Tiếng Anh 7 : Sách học sinh / Hoàng Văn Vân (tổng ch.b.), Nguyễn Thị Chi (ch.b.), Lê Kim Dung... ; Minh hoạ: Nguyễn Bích La. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục ; Tập đoàn Xuất bản Giáo dục Pearson. - 27cm. - 43000đ. - 100000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

T.2. - 2019. - 71tr. : minh hoạ +

1CD s427937

12176. Tiếng Anh 8 / Nguyễn Văn Lợi (tổng ch.b.), Nguyễn Hạnh Dung (ch.b.), Đặng Văn Hùng... - Tái bản lần thứ 15. - H. : Giáo dục, 2019. - 164tr. : minh hoạ ; 24cm. - 12000đ. - 30000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s432396

12177. Tiếng Anh 8 : Tài liệu bổ trợ hệ 10 năm. Toàn tập. 1 tiết/tuần. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 63tr. : minh hoạ ; 27cm. - 40000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển xuất bản phẩm giáo dục Victoria s451826

12178. Tiếng Anh 8 : Sách bài tập / Hoàng Văn Vân (Tổng ch.b.), Lương Quỳnh Trang (ch.b.), Nguyễn Thị Chi... ; Minh hoạ: Nguyễn Bích La... - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục ; Tập đoàn Xuất bản Giáo dục Pearson. - 27cm. - 33000đ. - 50000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

T.1. - 2019. - 72tr. : minh hoạ s427956

12179. Tiếng Anh 8 : Sách học sinh / Hoàng Văn Vân (tổng ch.b.), Lương Quỳnh Trang (ch.b.), Nguyễn Thị Chi... ; Minh hoạ: Nguyễn Bích La, Đỗ Chiến Công. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục ; Tập đoàn Xuất bản Giáo dục Pearson. - 27cm. - 45000đ. - 60000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

T.1. - 2019. - 71tr. : minh hoạ + 1CD s427938

12180. Tiếng Anh 8 : Sách bài tập / Hoàng Văn Vân (Tổng ch.b.), Lương Quỳnh Trang (ch.b.), Nguyễn Thị Chi... ; Minh hoạ: Nguyễn Bích La... - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục ; Tập đoàn Xuất bản Giáo dục Pearson. - 27cm. - 33000đ. - 50000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

T.2. - 2019. - 71tr. : minh hoạ s427957

12181. Tiếng Anh 8 : Sách học sinh / Hoàng Văn Vân (Tổng ch.b.), Lương Quỳnh Trang (ch.b.), Nguyễn Thị Chi... ; Minh hoạ: Đỗ Chiến Công. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục ; Tập đoàn Xuất bản Giáo dục Pearson. - 27cm. - 45000đ. - 60000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

T.2. - 2019. - 71tr. : minh hoạ + 1 CD s427939

12182. Tiếng Anh 9 / Nguyễn Văn Lợi (tổng ch.b.), Nguyễn Hạnh Dung (ch.b.), Trần Huy Phương... - Tái bản lần thứ 14. - H. : Giáo dục, 2019. - 108tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 8300đ. - 30000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s432397

12183. Tiếng Anh 9 : Tài liệu kiến thức cơ bản / Hoàng Minh. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 150tr. : bảng ; 24cm. - 37000đ. - 2000b s431909

12184. Tiếng Anh 9 : Sách bài tập / Hoàng Văn Vân (Tổng ch.b.), Lương Quỳnh Trang (ch.b.), Nguyễn Thị Chi... ; Minh hoạ: Nguyễn Bích La... - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục ; Tập đoàn Xuất bản Giáo dục Pearson. - 27cm. - 37000đ. - 50000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

T.1. - 2019. - 79tr. : minh hoạ s427958

12185. Tiếng Anh 9 : Sách học sinh / Hoàng Văn Vân (Tổng ch.b.), Lương Quỳnh Trang (ch.b.), Nguyễn Thị Chi... ; Minh hoạ: Đỗ Chiến Công. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục ; Tập đoàn Xuất bản Giáo dục Pearson. - 27cm. - 47000đ. - 50000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

T.1. - 2019. - 75tr. : minh hoạ + 1 CD s427940

12186. Tiếng Anh 9 : Sách bài tập / Hoàng Văn Vân (Tổng ch.b.), Lương Quỳnh Trang (ch.b.), Nguyễn Thị Chi... ; Minh hoạ: Nguyễn Bích La... - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục ; Tập đoàn Xuất bản Giáo dục Pearson. - 27cm. - 37000đ. - 50000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

T.2. - 2019. - 79tr. : minh hoạ s427959

12187. Tiếng Anh 9 : Sách học sinh / Hoàng Văn Vân (tổng ch.b.), Lương Quỳnh Trang (ch.b.), Nguyễn Thị Chi... ; Minh hoạ: Đỗ Chiến Công, Nguyễn Thị Ngọc Thuỷ. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục ; Tập đoàn Xuất bản Giáo dục Pearson. - 27cm. - 52000đ. - 50000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

T.2. - 2019. - 87tr. : minh hoạ + 1 CD s432857

12188. Tiếng Anh 10 / Hoàng Văn Vân (tổng ch.b.), Hoàng Thị Xuân Hoa, Đỗ Tuấn Minh... - Tái bản lần thứ 13. - H. : Giáo dục, 2019. - 184tr. : minh hoạ ; 24cm. - 13700đ. - 30000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào

tạo s432398

12189. Tiếng Anh 10 : Sách bài tập / Hoàng Văn Vân (tổng ch.b.), Hoàng Thị Xuân Hoa (ch.b.), Đặng Hiệp Giang... - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục ; Tập đoàn Xuất bản Giáo dục Pearson. - 27cm. - 30000đ. - 50000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

T.1. - 2019. - 67tr. : minh hoạ s432855

12190. Tiếng Anh 10 : Sách học sinh / Hoàng Văn Vân (Tổng ch.b.), Hoàng Thị Xuân Hoa (ch.b.), Đặng Hiệp Giang... ; Minh hoạ: Nguyễn Bích La. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục ; Tập đoàn Xuất bản Giáo dục Pearson. - 27cm. - 40000đ. - 60000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

T.1. - 2019. - 63tr. : minh hoạ + 1 CD s427941

12191. Tiếng Anh 10 : Sách bài tập / Hoàng Văn Vân (Tổng ch.b.), Hoàng Thị Xuân Hoa (ch.b.), Đặng Hiệp Giang... - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục ; Tập đoàn Xuất bản Giáo dục Pearson. - 27cm. - 25000đ. - 50000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

T.2. - 2019. - 55tr. : minh hoạ s427960

12192. Tiếng Anh 10 : Sách học sinh / Hoàng Văn Vân (Tổng ch.b.), Hoàng Thị Xuân Hoa (ch.b.), Đặng Hiệp Giang... ; Minh hoạ: Nguyễn Bích La. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục ; Tập đoàn Xuất bản Giáo dục Pearson. - 27cm. - 40000đ. - 60000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

T.2. - 2019. - 63tr. : minh hoạ + 1 CD s427942

12193. Tiếng Anh 11 / Hoàng Văn Vân (tổng ch.b.), Hoàng Thị Xuân Hoa, Đào Ngọc Lộc... - Tái bản lần thứ 12. - H. : Giáo dục, 2019. - 196tr. : minh hoạ ; 24cm. - 14100đ. - 30000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s427818

12194. Tiếng Anh 11 / Hoàng Văn Vân (tổng ch.b.), Phan Hà (ch.b.), Hoàng Thị Hồng Hải... - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục ; Tập đoàn Xuất bản Giáo dục Pearson. - 27cm. - 29000đ. - 40000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

T.1: Sách bài tập. - 2019. - 59tr. : minh hoạ s427961

12195. Tiếng Anh 11 : Sách học sinh / Hoàng Văn Vân (Tổng ch.b.), Phan Hà (ch.b.), Hoàng Thị Hồng Hải... ; Minh hoạ: Nguyễn Bích La... - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục ; Tập đoàn Xuất bản Giáo dục Pearson. - 27cm. - 49000đ. - 50000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

T.1. - 2019. - 79tr. : minh hoạ + 1 CD s427943

12196. Tiếng Anh 11 : Sách bài tập / Hoàng Văn Vân (tổng ch.b.), Phan Hà (ch.b.), Hoàng Thị Hồng Hải... - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục ; Tập đoàn Xuất bản Giáo dục Pearson. - 27cm. - 27000đ. - 40000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

T.2. - 2019. - 55tr. : minh hoạ s427962

12197. Tiếng Anh 11 : Sách học sinh / Hoàng Văn Vân (tổng ch.b.), Phan Hà (ch.b.), Hoàng Thị Hồng Hải... ; Minh hoạ: Nguyễn Thị Ngọc Thuỷ... - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục ; Tập đoàn Xuất bản Giáo dục Pearson. - 27cm. - 49000đ. - 50000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

T.2. - 2019. - 79tr. : minh hoạ + 1 CD s432858

12198. Tiếng Anh 11 nâng cao / Tứ Anh (tổng ch.b.), Phan Hà, Huỳnh Đông Hải... - Tái bản lần thứ 9. - H. : Giáo dục, 2019. - 252tr. : minh hoạ ; 24cm. - 21000đ. - 1500b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s446981

12199. Tiếng Anh 12 / Hoàng Văn Vân (tổng ch.b.), Hoàng Thị Xuân Hoa, Đào Ngọc Lộc... - Tái bản lần thứ 11. - H. : Giáo dục, 2019. - 200tr. : minh hoạ ; 24cm. - 14500đ. - 30000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s427819

12200. Tiếng Anh 12 : Sách bài tập / Hoàng Văn Vân (tổng ch.b.), Hoàng Thị Xuân Hoa (ch.b.), Phan Hà... - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục : Tập đoàn Xuất bản Giáo dục Pearson. - 27cm. - 33000đ. - 30000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

T.1. - 2019. - 64tr. : minh hoạ s432856

12201. Tiếng Anh 12 : Sách học sinh / Hoàng Văn Vân (tổng ch.b.), Hoàng Thị Xuân Hoa (ch.b.), Phan Hà... ; Minh hoạ: Nguyễn Thị Ngọc Thuỷ. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục ; Tập đoàn Xuất bản Giáo dục Pearson. - 27cm. - 55000đ. - 30000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

T.1. - 2019. - 79tr. : minh hoạ + 1CD s432859

12202. Tiếng Anh 12 : Sách bài tập / Hoàng Văn Vân (tổng ch.b.), Hoàng Thị Xuân Hoa (ch.b.), Phan Hà... - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục : Tập đoàn Xuất bản Giáo dục Pearson. - 27cm. - 33000đ. - 30000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

T.2. - 2019. - 63tr. : minh hoạ s427963

12203. Tiếng Anh 12 : Sách học sinh / Hoàng Văn Vân (tổng ch.b.), Hoàng Thị Xuân Hoa (ch.b.), Phan Hà... - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 49000đ. - 30000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

T.2. - 2019. - 79tr. : minh hoạ + 1 CD s437370

12204. Tiếng Anh phục vụ phỏng vấn kiểm định AUN = English for AUN-QA program level : Sách tham khảo / B.s.: Lê Bích Thuỷ, Nguyễn Tường Châu (ch.b.), Mạc Thị Diệu Trang... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 217tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 99000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Trường Đại học Kinh tế - Luật. - Thư mục: tr. 217 s440499

12205. Tiếng Hà Nội từ cách tiếp cận liên ngành / Hoàng Văn Hành, Trịnh Cẩm Lan, Hoàng Thị Yến... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 323tr. : minh hoạ ; 21cm. - 72000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Hội Ngôn ngữ học Hà Nội. - Thư mục cuối mỗi bài s434742

12206. Tiếng Hàn 8 - Ngoại ngữ 2 : Sách thí điểm / Trần Thị Hường (tổng ch.b.), Lưu Tuấn Anh (ch.b.), Phạm Thị Ngọc. - H. : Giáo dục, 2019. - 136tr. : minh hoạ ; 27cm. - 268b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s443677

12207. Tiếng Hàn căn bản AriangTV = Ariang Korean basic / Viện Giáo dục Ngôn ngữ, Trường Đại học Quốc gia Seoul ; Dịch: Hương Mai, Lý Kinh Hiền. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt. - 26cm. - 208000đ. - 3000b

T.1. - 2019. - 223tr. : minh hoạ. - Phụ lục: tr. 211-223 s444834

12208. Tiếng Hàn căn bản AriangTV = Ariang Korean basic / Viện Giáo dục Ngôn ngữ, Trường Đại học Quốc gia Seoul ; Dịch: Hương Mai, Lý Kinh Hiền. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt. - 26cm. - 208000đ. - 3000b

T.2. - 2019. - 223tr. : minh hoạ + 1 CD. - Phụ lục: tr. 211-223 s444835

12209. Tiếng Nhật 6 = にほんご 6 / Phạm Hưng Long, Shibahara Tomoyo, Ofune Chisato. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Giáo dục, 2019. - 176tr. : bảng, tranh vẽ ; 24cm. - 18000đ. - 8000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s442417

12210. Tiếng Nhật 7 = にほんご 7 / Phạm Hưng Long, Shibahara Tomoyo, Ofune Chisato. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Giáo dục, 2019. - 177tr. : minh hoạ ; 24cm. - 13000đ. - 3000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s442418

12211. Tiếng Nhật 8 =にほんご 8 / Ngô Minh Thuỷ (ch.b.), Phạm Hưng Long, Shibahara Tomoyo, Ofune Chisato. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Giáo dục, 2019. - 208tr. : minh hoạ ; 24cm. - 14000đ. - 3000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s442419

12212. Tiếng Nhật 10 = にほんご 10 : Sách giáo viên / Ngô Minh Thuỷ (ch.b.), Phạm Hưng Long, Shibahara Tomoyo, Ofune Chisato. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2019. - 128tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 52b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s447206

12213. Tiếng Nhật 11 = にほんご 11 : Sách giáo viên / Ngô Minh Thuỷ (ch.b.), Phạm Hưng Long, Phạm Thu Hương... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2019. - 128tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 52b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s447207

12214. Tiếng Nhật 11 = にほんご 11 / Ngô Minh Thuỷ (ch.b.), Phạm Hưng Long, Phạm Thu Hương... - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục, 2019. - 272tr. : minh hoạ ; 24cm. - 19000đ. - 23b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s447200

12215. Tiếng Nhật 12 = にほんご 12 : Sách giáo viên / Ngô Minh Thuỷ (ch.b.), Phạm Hưng Long, Phạm Thu Hương... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2019. - 160tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 52b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào

tạo s447208

12216. Tiếng Nhật 12 = にほんご 12 / Ngô Minh Thuỷ (ch.b.), Phạm Hưng Long, Phạm Thu Hương... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2019. - 288tr. : minh hoạ ; 24cm. - 20000đ. - 3000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s447201

12217. Tiếng Nhật cho mọi người : みんなの日本語 : Bản mới - Sơ cấp 2 : Tổng hợp các bài tập chủ điểm / 3A Network. - In lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 79tr. : bảng ; 26cm. - (Minna no Nihongo). - 45000đ. - 3000b s438262

12218. Tiếng Nhật cho mọi người = みんなの日本語 : Bản mới - Sơ cấp 1 : Bản tiếng Nhật / 3A Network. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - XVII, 308tr. : minh hoạ ; 26cm. - 145000đ. - 15000b s437998

12219. Tiếng Nhật cho mọi người = みんなの日本語: Bản mới - Sơ cấp 2 : Bản tiếng Nhật / 3A Network. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - XVII, 310tr. : minh hoạ ; 26cm. - 145000đ. - 10000b s437999

12220. Tiếng Nhật cho mọi người = みんなの日本語: Bản mới - Sơ cấp 1 : Hán tự (Bản tiếng Việt) / Shinya Makiko, Koga Chiseko, Takada Toru, Mikogami Keiko ; Nishiguchi Koichi ch.b. ; Minh hoạ: Nishino Masahiko ; Lê Lệ Thuỷ dịch. - In lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - XVII, 196tr. : hình vẽ, bảng ; 26cm. - 95000đ. - 3000b s438000

12221. Tiếng Nhật cho mọi người = みんなの日本語: Bản mới - Sơ cấp 1 : Bản dịch và giải thích ngữ pháp - Tiếng Việt / 3A Network. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - XXI, 181tr. : minh hoạ ; 26cm. - 75000đ. - 15000b

Phụ lục: tr. 164-181 s438001

12222. Tiếng Nhật cho mọi người = みんなの日本語: Bản mới - Sơ cấp 2 : Bản dịch và giải thích ngữ pháp - Tiếng Việt / 3A Network. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - XIII, 157tr. : hình vẽ, bảng ; 26cm. - 70000đ. - 10000b s438002

12223. Tiếng Nhật cho mọi người = みんなの日本語: Bản mới - Sơ cấp 1 : Tổng hợp các bài tập chủ điểm / 3A Network. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 80tr. : hình vẽ, bảng ; 26cm. - 45000đ. - 5000b s438003

12224. Tiếng Nhật cho mọi người = みんなの日本語: Bản mới - Sơ cấp 2 : Tổng hợp các bài tập chủ điểm / 3A Network. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 80r. : bảng ; 26cm. - 45000đ. - 3000b s438004

12225. Tiếng Nhật cho mọi người = みんなの日本語: Bản mới - Sơ cấp 1 : Tổng hợp các bài tập chủ điểm / 3A Network. - In lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 80tr. : bảng, tranh vẽ ; 26cm. - (Minna no Nihongo). - 45000đ. - 5000b s438261

12226. Tiếng Nhật cho mọi người = みんなの日本語: Bản mới - Sơ cấp 1 : 25 bài đọc hiểu trình độ sơ cấp / Makino Akiko, Sawada Sachiko, Shigekawa Akemi... - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 31tr. : minh hoạ ; 26cm. - (Minna no Nihongo). - 55000đ. - 3000b s441459

12227. Tiếng Nhật cho mọi người = みんなの日本語: Bản mới - Sơ cấp 1 : Hán tự (Bản tiếng Việt) / Shinya Makiko, Koga Chiseko, Takada Toru, Mikogami Keiko ; Nishiguchi Koichi ch.b. - In lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - XVII, 159tr. : hình vẽ, bảng ; 26cm. - 95000đ. - 3000b

Phụ lục cuối chính văn s451829

12228. Tiếng Nhật cho mọi người = みんなの日本語: Bản mới - Sơ cấp 1 : Tổng hợp các bài tập chủ điểm / 3A Network. - In lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 15tr. : hình vẽ, bảng ; 26cm. - 45000đ. - 3000b s453955

12229. Tiếng Nhật cho mọi người = みんなの日本語: Bản mới - sơ cấp 2: Tổng hợp các bài tập chủ điểm / 3A Network. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 78tr. : bảng, tranh vẽ ; 26cm. - 45000đ. - 3000b s453956

12230. Tiếng Nhật cho mọi người : Bản mới - sơ cấp 1: Hán tự (bản tiếng Việt) / Nishiguchi Koichi (ch.b.), Shinya Makiko, Koga Chiseko... - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 159tr. : bảng ; 26cm. - 95000đ. - 2000b s426451

12231. Tiếng Nhật cho mọi người : Bản mới - sơ cấp 1 : Bản dịch và giải thích ngữ pháp - Tiếng Việt / 3A Network. - In lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - XIII, 181tr. : hình vẽ, bảng ; 26cm. - (Minna no Nihongo). - 75000đ. - 10000b s455242

12232. Tiếng Nhật cho mọi người : Bản mới - sơ cấp 2: Hán tự (bản tiếng Việt) / Shinya Makiko, Koga Chiseko, Takada Toru, Mikogami Keiko ; Nishiguchi Koichi (ch.b.). - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 161tr. : hình vẽ, bảng ; 26cm. - (Minna no Nihongo). - 105000đ. - 2000b s426452

12233. Tiếng Nhật cho mọi người : Bản mới - sơ cấp 2: Hán tự (bản tiếng Việt) / Shinya Makiko, Koga Chiseko, Takada Toru, Mikogami Keiko ; Nishiguchi Koichi (ch.b.). - In lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 161tr. : hình vẽ, bảng ; 26cm. - (Minna no Nihongo). - 105000đ. - 2000b s453633

12234. Tiếng Nhật cho mọi người : Bản mới - sơ cấp 2 : Bản dịch và giải thích ngữ pháp - Tiếng Việt / 3A Network. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - XIII, 157tr. : hình vẽ, bảng ; 26cm. - (Minna no Nihongo). - 70000đ. - 8000b s455243

12235. Tiếng Nhật vui nhộn = Joyful Japanese : Tập viết / The Sakura ; Hoàng Quỳnh ch.b. - H. : Hồng Đức ; Công ty Sách MCBooks, 2019. - 223tr. : bảng, tranh vẽ ; 27cm. - (Tủ sách Giúp học tốt tiếng Nhật). - 148000đ. - 3000b s434996

12236. Tiếng Trung Quốc 6 = 汉语 6 / Nguyễn Hữu Cầu (tổng ch.b.), Nguyễn Nhữ Tiếp (ch.b.), Nguyễn Hoàng Anh... ; Minh hoạ: Lê Tâm. - Tái bản lần thứ 16. - H. : Giáo dục, 2019. - 124tr. : minh hoạ ; 24cm. - 8000đ. - 3000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s442416

12237. Tiếng Trung Quốc 7 = 汉语 7 / Nguyễn Hữu Cầu (tổng ch.b.), Lê Văn Tẩm (ch.b.), Nguyễn Hoàng Anh... - Tái bản lần thứ 15. - H. : Giáo dục, 2019. - 148tr. : minh hoạ ; 24cm. - 11000đ. - 3000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s447215

12238. Tiếng Trung Quốc 8 = 汉语 8 / Nguyễn Hữu Cầu (tổng ch.b.), Chu Quang Thắng (ch.b.), Phó Thị Mai, Bùi Đức Thiệp. - Tái bản lần thứ 12. - H. : Giáo dục, 2019. - 136tr. : tranh vẽ ; 24cm. - 10000đ. - 3000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s447216

12239. Tiếng Trung Quốc 9 = 汉语 9 / Nguyễn Hữu Cầu (tổng ch.b.), Bùi Đức Thiệp (ch.b.), Liêu Vĩnh Dũng. - Tái bản lần thứ 11. - H. : Giáo dục, 2019. - 112tr. : minh hoạ ; 24cm. - 8000đ. - 3000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s447217

12240. Tiếng Trung Quốc 10 = 汉语 10 / Nguyễn Hữu Cầu (tổng ch.b.), Phó Thị Mai, Chu Quang Thắng. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Giáo dục, 2019. - 191tr. : minh hoạ ; 24cm. - 13000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s447218

12241. Tiếng Trung Quốc 11 = 汉语 11 / Nguyễn Hữu Cầu (tổng ch.b.), Nguyễn Hoàng Anh, Chu Quang Thắng. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Giáo dục, 2019. - 183tr. : bảng, tranh vẽ ; 24cm. - 12000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s447219

12242. Tiếng Trung Quốc 12 =汉语 12 / Nguyễn Hữu Cầu (tổng ch.b.), Chu Quang Thắng, Bùi Đức Thiệp. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục, 2019. - 199tr. : bảng, tranh vẽ ; 24cm. - 13000đ. - 20b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s447220

12243. Tiếng Việt 6 : Ngữ âm - Ghi âm / B.s.: Phạm Toàn, Nguyễn Hải Hoành, Phạm Thị Kiều Ly... - Tái bản lần thứ 3. - H. : Tri thức, 2019. - 186tr. : minh hoạ ; 27cm. - (Bộ sách Phổ thông cơ sở Cánh Buồm). - 74000đ. - 300b s440250

12244. Tiếng Việt 7 : Từ và từ vựng / B.s.: Phạm Toàn, Hoàng Giang Quỳnh Anh, Lê Thời Tân... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Tri thức, 2019. - 175tr. : minh hoạ ; 27cm. - (Bộ sách Phổ thông cơ sở Cánh Buồm). - 78000đ. - 300b s440251

12245. Tiếng Việt 123: Tiếng Việt cho người nước ngoài = Vietnamese for beginner : Trình độ A / Tập thể giáo viên 123Vietnamese. - Tái bản. - H. : Thế giới, 2019. - 186tr. : minh hoạ ; 24cm. - 273000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Vietnamese Language Training Center s435646

12246. Tiếng Việt 123 - Tiếng Việt cho người nước ngoài : Trình độ B1 / Đoàn Tiến Lực, Trần Thị Hồng Liễu, Hoàng Kim Ngọc... - H. : Thế giới, 2019. - 272tr. : minh hoạ ; 24cm. - 336000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Vietnamese language training center s445428

12247. Tiếng Việt 123 - Tiếng Việt dành cho người Trung Quốc = 中国人学越南语 : Trình độ A / Tập thể giáo viên 123Vietnamese. - Tái bản lần 2. - H. : Thế giới ; Công ty Nagai, 2019. - 186tr. : minh hoạ ; 24cm. - 273000đ. - 1000b s441949

12248. Tiếng Việt cơ sở dành cho người nước ngoài = Elementary Vietnamese use for non - Vietnamese speakers upper - elementary / Nguyễn Việt Hương. - Tái bản lần thứ 11. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27cm. - 110000đ. -

1000b

ĐTTS ghi: Viện Phát triển Ngôn ngữ

Q.1. - 2019. - 240tr. : minh hoạ. - Phụ lục: tr. 232-240 s446782

12249. Tiếng Việt của em / Ch.b.: Nguyễn Thế Dương, Phạm Thị Hương Quỳnh, Trần Hương Thục. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 30cm. - 145000đ. - 1000b

T.1. - 2019. - 101tr. : minh hoạ s443798

12250. Tiếng Việt của em / Ch.b.: Nguyễn Thế Dương, Phạm Thị Hương Quỳnh, Trần Hương Thục. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 30cm. - 145000đ. - 1000b

T.2. - 2019. - 129tr. : minh hoạ s443799

12251. Tiếng Việt của em / Ch.b.: Nguyễn Thế Dương, Phạm Thị Hương Quỳnh, Trần Hương Thục. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 30cm. - 145000đ. - 1000b

T.3. - 2019. - 129tr. : minh hoạ s443800

12252. Tiếng Việt thực hành nâng cao : Dùng cho học viên cao học người nước ngoài / Ch.b.: Lê Văn Tấn, Nguyễn Thị Hồng Ngân, Nguyễn Thị Hưởng... - Tái bản lần thứ 1, có chỉnh sửa và bổ sung. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 263tr. : ảnh, bảng ; 24cm. - 138000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam. Học viện Khoa học xã hội. - Thư mục: tr. 259-263 s450102

12253. Tiếp từ - Thành ngữ bốn chữ & danh ngôn tiếng Hàn = 한국어 접사 - 사자성어 - 명언집 / Tuyển chọn, biên dịch: Lê Huy Khoa, Lê Hữu Nhân. - H. : Văn học ; Công ty Văn hoá và Truyền thông AZ Việt Nam, 2019. - 175tr. ; 21cm. - 95000đ. - 3000b

ĐTTS ghi: Trường Hàn ngữ Việt Hàn Kanata s442129

12254. TOEFL primary step 2 / Eduplanet. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Nhân Trí Việt. - 30 cm. - 198000đ. - 1000b

Book 1. - 2019. - 130 p. : ill. s429872

12255. TOEFL primary step 2 / Eduplanet. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Nhân Trí Việt. - 30 cm. - 198000đ. - 1000b

Book 2. - 2019. - 130 p. : ill. + 1 CD s451958

12256. TOEFL primary step 2 / Eduplanet. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Nhân Trí Việt. - 30 cm. - 198000đ. - 1000b

Book 3. - 2019. - 130 p. : ill. + 1 CD s451959

12257. TOEIC icon : L/C basic / Darakwon TOEIC research. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Nhân Trí Việt, 2019. - 258 p. : phot. + 1 CD ; 26 cm. - (Multi-level new TOEIC test preparation series). - 168000đ. - 1000 copies s451940

12258. TOEIC icon : R/C basic / Darakwon TOEIC research. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Nhân Trí Việt, 2019. - 328 p. : tab. ; 26 cm. - (Multi-level new TOEIC test preparation series). - 188000đ. - 1000 copies s451941

12259. Tomalin, Mary. American jetstream: Advanced B : Student's book & workbook / Mary Tomalin, Deborah Friedland. - H. : News Agency, 2019. - 138 p. : ill. ; 30 cm. - 197000đ. - 4000 copies s451977

12260. Tomomatsu Etsuko. Tiếng Nhật cho mọi người : Trình độ sơ cấp : 20 chủ điểm ngữ pháp / Tomomatsu Etsuko, Wakuri Masako ; Quỳnh Như dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 133tr. : bảng, tranh vẽ ; 26cm. - 62000đ. - 2000b s453632

12261. Tổng tập đề thi Olympic 30 tháng 4 tiếng Anh 10 : Từ năm 2014 đến năm 2018. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 569tr. ; 24cm. - 160000đ. - 800b

ĐTTS ghi: Ban Tổ chức kì thi s429490

12262. Tổng tập đề thi Olympic 30 tháng 4 tiếng Anh 11 : Từ 2014 đến 2018. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 614tr. ; 24cm. - 180000đ. - 800b

ĐTTS ghi: Ban Tổ chức kì thi s429491

12263. Tran Thi Minh Giang. Linguistic features of cognitive non-factive verb and epistemic adverb collocations in English / Tran Thi Minh Giang. - Ho Chi Minh City : National University Ho Chi Minh City, 2019. - XII, 200 p. : ill. ; 27 cm. - 100000đ. - 150 copies s437949

12264. Trang Anh. 30 chủ đề từ vựng Tiếng Anh / Trang Anh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27cm. - 190000đ. - 3500b

T.1. - 2019. - 498tr. : bảng s440235

12265. Trang Anh. 30 chủ đề từ vựng Tiếng Anh / Trang Anh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27cm. - 190000đ. - 3000b

T.2. - 2019. - 471tr. : bảng s440236

12266. Trang Anh. Cẩm nang cấu trúc tiếng Anh : Kiến thức siêu đầy đủ - áp dụng cực dễ dàng / Trang Anh. - H. : Đại học Sư phạm ; Công ty Văn hoá Huy Hoàng, 2019. - 238tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 98000đ. - 2000b s432089

12267. Trang Anh. 25 chuyên đề ngữ pháp tiếng Anh trọng tâm : Dành cho học sinh, sinh viên, người đi làm... / Trang Anh. - Tái bản có sửa chữa, bổ sung. - H. : Đại học Sư phạm. - 27cm. - 110000đ. - 2500b

T.1. - 2019. - 307tr. : bảng s427360

12268. Trang Anh. 25 chuyên đề ngữ pháp tiếng Anh trọng tâm : Dành cho học sinh, sinh viên, người đi làm... / Trang Anh. - Tái bản có sửa chữa, bổ sung. - H. : Đại học Sư phạm. - 27cm. - 120000đ. - 2000b

T.2. - 2019. - 362tr. : bảng s427361

12269. Trang Anh. 2000 English collocations and idioms : Dành cho học sinh, sinh viên, người đi làm... / Trang Anh (ch.b.), Phạm Thị Kiều Oanh. - H. : Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 2019. - 336tr. : bảng ; 24cm. - 119000đ. - 1000b

Tên thật tác giả: Nguyễn Thị Huyền Trang s426580

12270. Trang Anh. 600 động từ bất quy tắc và cách dùng các thì trong tiếng Anh / Trang Anh. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 122tr. : bảng ; 21cm. - 35000đ. - 3000b s445544

12271. Trang Anh. Tổng ôn ngữ pháp Tiếng Anh / Trang Anh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 606tr. : minh hoạ ; 27cm. - 200000đ. - 5000b s445314

12272. Trang Nhung. Từ vựng tiếng Hàn theo chủ đề = 주제에 따른 한국어 어휘 / Trang Nhung ch.b. ; Nguyên Thảo h.đ.. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 203tr. : ảnh, tranh vẽ + 1 CD ; 21cm. - 95000đ. - 2000b

Phụ lục: tr. 168-199 s430745

12273. Trang Thơm. 10 phút tự học tiếng Hàn mỗi ngày = 매일 10분 스스로 한국어 공부하기 / Trang Thơm (ch.b.), The Changmi ; Trang Nhung h.đ.. - H. : Hồng Đức, 2019. - 219tr. : minh hoạ ; 21cm. - (Tủ sách Giúp học tốt tiếng Hàn). - 85000đ. - 5000b

Phụ lục: tr. 198-215 s434856

12274. Trang Thơm. Tuyển tập truyện cười song ngữ Hàn - Việt / Trang Thơm ch.b. - H. : Hồng Đức ; Công ty Sách MCBooks, 2019. - 279tr. : tranh vẽ ; 21cm. - (The Changmi - Tủ sách Giúp học tốt tiếng Hàn). - 95000đ. - 5000b s433334

12275. Trần Hải Quỳnh. Tự học tiếng Nhật dành cho người mới bắt đầu = 初心者のための日本語 / Trần Hải Quỳnh (ch.b.), The Sakura ; Hoàng Mai h.đ. ; Thu âm: Kairi, Tomohiro. - H. : Hồng Đức, 2019. - 203tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - (Tủ sách Giúp học tốt tiếng Nhật). - 105000đ. - 3000b s434863

12276. Trần Hữu Luyến. Tâm lý học với dạy học ngoại ngữ : Tuyển các bài báo khoa học / Trần Hữu Luyến. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 371tr. : minh hoạ ; 24cm. - 180000đ. - 300b

Thư mục cuối mỗi bài s450128

12277. Trần Mạnh Tường. 35.000 câu giao tiếp tiếng Anh / Trần Mạnh Tường. - Tái bản lần 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 351tr. : hình vẽ ; 21cm. - (Tủ sách tiếng Anh giao tiếp). - 100000đ. - 5000b s451654

12278. Trần Mạnh Tường. 360 động từ bất quy tắc và cách dùng các thì tiếng Anh / Trần Mạnh Tường. - Tái bản lần 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 95tr. : bảng ; 21cm. - 18000đ. - 5000b s440445

12279. Trần Mạnh Tường. Giải thích ngữ pháp tiếng Anh = English grammar / Trần Mạnh Tường ch.b. - Tái bản lần 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 639tr. : bảng ; 24cm. - (Tủ sách Học tốt tiếng Anh). - 165000đ. - 5000b

Phụ lục: tr. 626-633 s445370

12280. Trần Mạnh Tường. Giải thích ngữ pháp tiếng Anh = English grammar / Trần Mạnh Tường ch.b. - Tái bản lần 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 639tr. : bảng ; 24cm. - 135000đ. - 5000b

Phụ lục: tr. 626-633 s451655

12281. Trần Mạnh Tường. 2500 câu giao tiếp tiếng Anh / Trần Mạnh Tường. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 275tr. ; 21cm. - 95000đ. - 2000b s427559

12282. Trần Mạnh Tường. 240 truyện vui Anh - Việt / Trần Mạnh Tường. - Tái bản lần 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 21cm. - 90000đ. - 2000b

T.1. - 2019. - 255tr. s435896

12283. Trần Mạnh Tường. Luyện phát âm và ngữ điệu tiếng Anh / Trần Mạnh Tường. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 343tr. : minh

hoạ ; 24cm. - 125000đ. - 2000b

Phụ lục: tr. 337-341 s426048

12284. Trần Mạnh Tường. 5500 từ vựng tiếng Anh thông dụng nhất = 5500 English vocabulary / Trần Mạnh Tường, Nguyễn Thị Thu Huế. - Tái bản lần 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 327tr. : bảng ; 15cm. - 45000đ. - 5000b s446103

12285. Trần Mạnh Tường. Ngữ pháp tiếng Anh = English grammar : Lý thuyết và bài tập thực hành / Trần Mạnh Tường. - Tái bản. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 511tr. : bảng ; 24cm. - (Tủ sách Học tốt tiếng Anh). - 160000đ. - 5000b s445371

12286. Trần Mạnh Tường. Ngữ pháp tiếng Anh = English grammar : Lý thuyết và bài tập thực hành / Trần Mạnh Tường. - Tái bản lần 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 523tr. : bảng ; 21cm. - (Tủ sách Học tốt tiếng Anh). - 105000đ. - 5000b s450114

12287. Trần Mạnh Tường. Ngữ pháp tiếng Anh căn bản = Basic grammar English : Gồm 21 chủ điểm ngữ pháp tiếng Anh thông dụng nhất... / Trần Mạnh Tường ch.b. ; Bùi Ngọc Mai h.đ.. - Tái bản lần 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 529tr. : bảng, tranh vẽ ; 21cm. - (Tủ sách Học tốt tiếng Anh). - 129000đ. - 5000b

Phụ lục: tr. 522-528 s442965

12288. Trần Mạnh Tường. Nụ cười Anh - Việt : Truyện cười song ngữ Anh Việt / Trần Mạnh Tường. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 343tr. ; 21cm. - 100000đ. - 2000b s426056

12289. Trần Mạnh Tường. Trau dồi ngữ pháp & từ vựng tiếng Anh = Improve english grammar & vocabulary / Trần Mạnh Tường (ch.b.), Đức Thành. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 511tr. : minh hoạ ; 24cm. - (Tủ sách Học tốt tiếng Anh). - 165000đ. - 5000b s440465

12290. Trần Mạnh Tường. Từ điển Anh - Việt = English - Vietnamese dictionary : Trên 135000 từ / Trần Mạnh Tường. - Tái bản lần 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 951tr. : bảng ; 21cm. - 125000đ. - 5000b s444084

12291. Trần Mạnh Tường. Từ điển Anh - Việt 340000 mục từ và định nghĩa = English - Vietnamese dictionary / Trần Mạnh Tường ch.b. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 1803tr. ; 18cm. - 135000đ. - 2000b s425375

12292. Trần Mạnh Tường. Từ điển Anh - Việt, Việt - Anh = English - Vietnamese, Vietnamese - English dictionary : Phần 1: Anh - Việt 250.000 từ. Phần 2: Việt - Anh 145.000 từ / Trần Mạnh Tường ch.b. - Tái bản lần 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 1599tr. ; 18cm. - 135000đ. - 5000b s446104

12293. Trần Thị Mỹ Hạnh. Tiếng Việt thực hành / Trần Thị Mỹ Hạnh. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 172tr. : bảng ; 27cm. - 45000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương Thành phố Hồ Chí Minh. - Thư mục: tr. 170-171 s450407

12294. Trần Thị Ngọc Yến. Repeated reading for Vietnamese EFL learners / Trần Thị Ngọc Yến. - Nghệ An : Đại học Vinh, 2019. - 127 p. : tab. ; 21 cm. - 50000đ. - 200 copies

Bibliogr.: p. 115-122. - App.: p. 123-126 s445017

12295. Trần Văn Chánh. Từ điển - Sách công cụ chữ Hán của Việt Nam và Trung Quốc / Trần Văn Chánh. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 309tr. : ảnh ; 21cm. - 105000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 251-293 s429214

12296. Trần Xuân Ngọc Lan. Nghiên cứu hiện tượng đồng tự để hiểu thêm cấu tạo của chữ Nôm / Trần Xuân Ngọc Lan. - H. : Khoa học xã hội, 2019. - 178tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 43000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam. - Thư mục: tr. 176-178 s431924

12297. Trilingual visual dictionary : Vietnamese - Korean - English / Nguyễn Thị Hiền dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Nhân Trí Việt, 2019. - 483tr. : minh hoạ ; 20cm. - (Pons general reference). - 338000đ. - 1000b s447596

12298. Trịnh Ngọc Ánh. Giáo trình Văn bản Hán Nôm : Sách dùng cho sinh viên đại học ngành Ngữ văn, Lịch sử, Việt Nam học, Du lịch / Trịnh Ngọc Ánh (ch.b.), Phạm Văn Khoái, Hà Đăng Việt. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 182tr. : ảnh ; 24cm. - 74000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Thủ đô Hà Nội. - Thư mục: tr. 181-182 s442963

12299. Trò chuyện tiếng Anh lưu loát và chuẩn giọng = English conversation in daily life / Nguyễn Thành Yến dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Nhân Trí Việt, 2019. - 328tr. : tranh vẽ + 1 CD ; 20cm. -

298000đ. - 1000b s427886

12300. Trọng tâm bài giảng và ôn tập kiến thức Tiếng Anh 8 / Lê Hoàng An (ch.b.), Nguyễn Thị Hoàng Lan, Quang Thị Hoàn, Nguyễn Thị Thanh Hương. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 35000đ. - 3000b

T.1. - 2019. - 128tr. : bảng s446982

12301. Trọng tâm ngữ pháp Tiếng Anh lớp 7 : Biên soạn theo chương trình Tiếng Anh mới của Bộ GD & ĐT / Trần Mạnh Tường ch.b. - Tái bản lần 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27cm. - 90000đ. - 5000b

T.1. - 2019. - 166tr. : minh hoạ s440726

12302. Truong Van Vy. Leggiamo in Italiano (II): Corso di Italiano - 15 unità, 60 testi = Đọc tiếng ý (I) ; 15 bài học, 60 bài đọc hiểu / Composizione: Truong Van Vy. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 287 p. ; 24 cm. - 95000đ. - 100 copies

A titolo di titolo: Università Nazionale di Città HoChiMinh. Università di Scienze Sociali ed Umanistiche. Dipartimento Della Linguistica e Letteratura Italiana. - Bibliogr.: p. 186 s453350

12303. Truong Van Vy. Leggiamo in Italiano (III): Corso di Italiano - 15 unità, 50 testi = Đọc tiếng ý (III) ; 15 bài học, 50 bài đọc hiểu / Composizione: Truong Van Vy. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 198 p. ; 24 cm. - 95000đ. - 100 copies

A titolo di titolo: Università Nazionale di Città HoChiMinh. Università di Scienze Sociali ed Umanistiche. Dipartimento Della Linguistica e Letteratura Italiana. - Bibliogr.: p. 197 s437918

12304. Truong Van Vy. Leggiamo in Italiano (I): Corso di Italiano - 15 unità, 70 testi = Đọc tiếng Ý (I) ; 15 bài học, 70 bài đọc hiểu / Composizione: Truong Van Vy. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 187 p. ; 24 cm. - 95000đ. - 100 copies

A titolo di titolo: Università Nazionale di Città HoChiMinh. Università di Scienze Sociali ed Umanistiche. Dipartimento Della Linguistica e Letteratura Italiana. - Bibliogr.: p. 186 s437917

12305. Trương Văn Giới. Bài tập luyện dịch Việt - Hoa : Biên soạn theo giáo trình 301 câu đàm thoại tiếng Hoa / Trương Văn Giới, Lê Khắc Kiều Lục. - H. : Khoa học xã hội, 2019. - 223tr. ; 24cm. - 60000đ. - 1000b s448988

12306. Trương Văn Giới. Từ điển Việt - Hán hiện đại = 现代越 - 汉词典 / Trương Văn Giới, Lê Khắc Kiều Lục. - In lần 4. - H. : Khoa học xã hội, 2019. - 1439tr. ; 16cm. - 150000đ. - 1000b s441321

12307. TRY! - Giáo trình luyện thi năng lực tiếng Nhật N2 : Học tiếng Nhật từ ngữ pháp : Phiên bản tiếng Việt = トライ！ - 日本語能力試験 N2：文法から伸ばす日本語： ベトナム語版 / Hiệp hội Văn hoá sinh viên Châu Á b.s. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Nhân Văn, 2019. - 251tr. : hình vẽ, bảng + 1 CD ; 26cm. - 95000đ. - 2000b s441538

12308. TRY! - Giáo trình luyện thi năng lực tiếng Nhật N5 = ライ！ - 日本語能力試験 N5 : Học tiếng Nhật từ ngữ pháp = 文法から伸ばす日本語 : Phiên bản tiếng Việt = ベトナム語版 / Hiệp hội Văn hoá sinh viên Châu Á. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Nhân Văn, 2019. - 170tr. : hình vẽ, bảng + 1 CD ; 26cm. - 85000đ. - 2000b s441539

12309. Try! Start - Các loại chữ trong Tiếng Nhật và hội thoại đơn giản = Try! Start 日本語の文字とかんたん会話 / Keiko Machida, Momoko Fujita, Akemi Mukai, Haruka Kusano ; Sái Thị Mây dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Nhân Văn, 2019. - 141tr. : minh hoạ + 1 CD ; 26cm. - 82000đ. - 2000b s444817

12310. Tú Phạm. 38 chủ điểm từ vựng thiết yếu cho IELTS 7.0+ = 38 essential vocabulary topics for IELTS 7.0+ / Tú Phạm, Trần Đức Phương Anh. - H. : Phụ nữ, 2019. - 238tr. : bảng ; 30cm. - 150000đ. - 2000b s433774

12311. Tú Phạm. 38 chủ điểm từ vựng thiết yếu cho IELTS 7.0+ = 38 essential vocabulary topics for IELTS 7.0+ / Tú Phạm, Trần Đức Phương Anh. - In lần thứ 2. - H. : Phụ nữ, 2019. - 238tr. : bảng ; 30cm. - 150000đ. - 1500b s442321

12312. Tú Phạm. 60 bài mẫu IELTS và bộ từ vựng Speaking Band 8.0 và bộ từ vựng Speaking Samples Band 8.0 = 60 IELTS speaking samples band 8.0 / Tú Phạm (ch.b.), Minh Nguyễn, Lê Vương Nhật Nghi. - H. : Phụ nữ, 2019. - 274tr. ; 30cm. - 180000đ. - 2000b s442322

12313. Tuấn Kiệt. New TOEIC 5 actual tests LC : Giới thiệu chi tiết về đề thi TOEIC mới nhất... / Tuấn Kiệt b.s. - H. : Thanh niên, 2019. - 253tr. : minh hoạ ; 27cm. - 120000đ. - 1000b s445307

12314. Tuấn Kiệt. New TOEIC 5 actual tests RC : Giới thiệu chi tiết về đề thi TOEIC mới nhất... / Tuấn Kiệt b.s. - H. : Thanh niên, 2019. - 267tr. : bảng ; 27cm. - 120000đ. - 1000b s445306

12315. Tuyển tập đề thi THPT Quốc gia môn tiếng Anh (2019 - 2018 - 2017) / Vĩnh Bá. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 248tr. ; 24cm. - 78000đ. - 1500b s446261

12316. Từ Chí Thành. Tiếng Quảng Đông thực dụng : Tình huống thực tế - Nội dung phong phú - Kiến thức hệ thống / Từ Chí Thành, Lý Hồng Dung. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - 95000đ. - 500b

T.1. - 2019. - 169tr. - Thư mục: tr. 125. - Phụ lục: tr. 126-169 s451099

12317. Từ điển Anh - Anh - Việt = English - English - Vietnamese dictionary / Tu chỉnh, h.đ.: Lâm Quang Đông (ch.b.), Khoa Anh trường ĐHNN - ĐHQGHN. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội ; Công ty Sách MCBooks, 2019. - XXXII, V59, 1570tr. : minh hoạ ; 18cm. - 198000đ. - 2000b

Đầu bìa sách ghi: Oxford standard; The Windy s448418

12318. Từ điển Anh - Anh - Việt dành cho học sinh / Tu chỉnh, h.đ.: Lâm Quang Đông (ch.b.), Khoa Anh trường ĐHNN - ĐHQGHN. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội ; Công ty Sách MCBooks, 2019. - 838tr. : minh hoạ ; 16cm. - 130000đ. - 2000b s440383

12319. Từ điển Anh - Việt = English - Vietnamese dictionary : 80000 từ / Việt FAME b.s. ; Hội Ngôn ngữ học TP. Hồ Chí Minh h.đ.. - Tái bản lần 3. - H. : Hồng Đức ; Tp. Hồ Chí Minh : Công ty Văn hoá Văn Lang, 2019. - 959tr. ; 17cm. - 75000đ. - 2000b s435564

12320. Từ điển Anh - Việt = English - Vietnamese dictionary / Tu chỉnh, h.đ.: Lâm Quang Đông (ch.b.), Khoa Anh trường ĐHNN - ĐHQGHN. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 1570tr. : minh hoạ ; 18cm. - 198000đ. - 2000b s450615

12321. Từ điển Anh - Việt dành cho học sinh / Lâm Quang Đông tu chỉnh, h.đ.. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội ; Công ty Sách MCBooks, 2019. - XXXII, 838tr. ; 16cm. - 130000đ. - 3000b s429719

12322. Từ điển bằng tranh = Richard Scarry's best picture dictionary ever / Ngọc An dịch. - H. : Thế giới ; Công ty Đầu tư và Phát triển Giáo dục Quốc tế Á Châu, 2019. - 125tr. : tranh vẽ ; 30cm. - (Richard Scarry's busy world). - 275000đ. - 2000b s439196

12323. Từ điển cảm xúc thế giới : Những từ hay lạ của nhiều ngôn ngữ trên thế giới / Nhóm của Chuyện b.s. ; Minh hoạ: Thanh Nguyễn. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2019. - 261tr. : tranh vẽ ; 17cm. - 45000đ. - 2000b s431328

12324. Từ điển tiếng Anh bằng hình = English visual dictionary / Nguyễn Thành Yến dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Nhân Trí Việt, 2019. - 259tr. : ảnh, bảng ; 15cm. - (Collins). - 188000đ. - 1000b s448291

12325. Từ điển Tiếng Anh qua hình ảnh = Dictionary English through pictures / Chi Mai. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 47tr. : ảnh ; 26cm. - 45000đ. - 5000b s447981

12326. Từ điển Tiếng Việt : Dành cho học sinh / Hà Quang Năng (ch.b.), Hà Thị Quế Hương, Đặng Thuý Hằng, Dương Thị Dung. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 519tr. ; 18cm. - 60000đ. - 5000b

Thư mục: tr. 518-519 s426396

12327. Từ điển tiếng Việt : Dành cho học sinh / Hà Quang Năng (ch.b.), Hà Thị Quế Hương, Đặng Thuý Hằng, Dương Thị Dung. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 603tr. ; 14cm. - 55000đ. - 5000b s428652

12328. Từ điển trực quan bỏ túi Anh - Việt : 4000 từ và cách diễn đạt & 1850 hình minh hoạ / Larousse ; Lê Huy Lâm dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Nhân Trí Việt, 2019. - 255tr. : hình vẽ, ảnh ; 15cm. - 188000đ. - 1000b s441739

12329. Từ điển từ Hán Việt / Lê Anh Xuân (ch.b.), Phạm Kiều Anh, Nguyễn Thị Kiều Anh... - H. : Chính trị Quốc gia, 2019. - 420tr. ; 21cm. - 132000đ. - 500b s449496

12330. Từ vựng tiếng Anh / Minh Trang b.s. - H. : Mỹ thuật, 2019. - 31tr. : ảnh màu ; 31cm. - (Vừa học vừa chơi). - 35000đ. - 2000b s440784

12331. Tự học luyện thi THPT quốc gia môn tiếng Anh : Theo hướng ra đề thi mới / Hoàng Thái Dương. - Tái bản lần thứ 1 có sửa chữa, bổ sung. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 461tr. : bảng ; 24cm. - 140000đ. - 1000b s428573

12332. Tự học tiếng Đức qua hình = Bildwörterbuch Deutsch als Fremdsprache : 8000 từ và cụm từ thông dụng kèm phiên âm. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công

ty Nhân Trí Việt, 2019. - 445tr. : ảnh ; 17cm. - 318000đ. - 1000b s446727

12333. Tự tin trò chuyện bằng tiếng Anh với người nước ngoài = Chatting with confidence / Nguyễn Thành Yến dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Nhân Trí Việt, 2019. - 394tr. : hình vẽ ; 21cm. - 298000đ. - 1000b s437694

12334. Tường Nhân Sư. Văn phạm Pàli = Pàliveyyàkarana / Tường Nhân Sư b.s. - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2019. - 143tr. ; 30cm. - 500b

ĐTTS ghi: Theravàda. Phật giáo Nam Tông Việt Nam s445309

12335. 2019 international graduate research symposium proceedings "Linguistics - Foreign language education - Interdisciplinary fields" / Raqib Chowdhury, Natalia Kraevskaia, Rosemary Orlando... - H. : National University, 2019. - 949 p. : ill. ; 30 cm. - 200000đ. - 300 copies

At head of the title: Đại học Quốc gia Hà Nội. Trường Đại học Ngoại ngữ = Vietnam National University, Hanoi. University of Languages and International Studies. - Bibliogr. at the end of the paper s448635

12336. Vân Anh. 600 câu giao tiếp tiếng Hàn thông dụng / Vân Anh, Nguyễn Hiền. - H. : Hồng Đức ; Công ty Sách MCBooks, 2019. - 207tr. : hình vẽ, bảng ; 18cm. - (Tủ sách Giúp học tốt tiếng Hàn). - 75000đ. - 3000b s434883

12337. Vi Tân Hợi. 200 câu hỏi và bài tập ôn tập kiểm tra chữ Lai - Pao / Vi Tân Hợi (ch.b.), Lô May Hằng. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2019. - 67tr. : ảnh, bảng ; 30cm. - 1425b s449103

12338. Vi Tân Hợi. Ngữ pháp tiếng Thái Nghệ An (Hệ chữ Lai - Pao) / Vi Tân Hợi (ch.b.), Lô May Hằng. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2019. - 51tr. : bảng ; 30cm. - 1425b s437278

12339. Vi Tân Hợi. Tài liệu giảng dạy tiếng Thái Nghệ An (Hệ chữ Lai - Pao) / Vi Tân Hợi (ch.b.), Lô May Hằng, Vi Khăm Mun. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2019. - 319tr. : ảnh, bảng ; 28cm. - 1425b s438611

12340. Vi Tân Hợi. Vở tập viết chữ Lai - Pao / Vi Tân Hợi. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2019. - 67tr. ; 30cm. - 1425b s437276

12341. Vi Thị Hoa. 汉越语人手动作有关的词语研究 = Nghiên cứu những từ ngữ liên quan đến động tác của tay người trong tiếng Hán và tiếng Việt : Sách chuyên khảo / Vi Thị Hoa. - H. : Hồng Đức, 2019. - 153页 : 图 ; 20 cm. - 35000đ. - 500 copies s437902

12342. Vi Thị Hoa. Bài tập luyện viết tiếng Trung Quốc : Trình độ sơ cấp / Vi Thị Hoa. - H. : Hồng Đức, 2019. - 116tr. : bảng ; 27cm. - 45000đ. - 500b s434343

12343. Việt Hà. Ngữ pháp tiếng Nhật / Việt Hà. - H. : Dân trí ; Công ty Văn hoá và Giáo dục Tân Việt, 2019. - 308tr. ; 21cm. - 65000đ. - 1000b s445385

12344. Việt Quang. Tiếng Anh vỡ lòng cho người lớn tuổi = Beginning English for the elderly / Việt Quang ch.b. - H. : Thế giới. - 24cm. - 100000đ. - 3000b

T.1. - 2019. - 139tr. : bảng s428719

12345. Việt Quang. Tiếng Anh vỡ lòng cho người lớn tuổi = Beginning English for the elderly / Việt Quang ch.b. - H. : Thế giới. - 24cm. - 100000đ. - 3000b

T.2. - 2019. - 159tr. : bảng s428720

12346. Việt Quang. Tiếng Anh vỡ lòng cho người lớn tuổi = Beginning English for the elderly / Việt Quang. - H. : Thế giới. - 24cm. - 100000đ. - 3000b

T.3. - 2019. - 131tr. : bảng s443480

12347. Việt Quang. Tiếng Anh vỡ lòng cho người lớn tuổi = Beginning English for the elderly / Việt Quang. - H. : Thế giới. - 24cm. - 100000đ. - 3000b

T.4. - 2019. - 187tr. : bảng s443481

12348. Vĩnh Bá. Từ điển Anh - Việt = English - Vietnamese dictionary : 120.000 từ / Vĩnh Bá. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Thanh niên, 2019. - 815tr. ; 15cm. - 62000đ. - 1500b s441246

12349. Vĩnh Bá. Từ điển Anh - Việt = English - Vietnamese dictionary : 135.000 từ / Vĩnh Bá. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 1025tr. ; 18cm. - 105000đ. - 1000b s444601

12350. Võ Thanh Phong. Từ điển Anh - Việt bằng hình ảnh / Võ Thanh Phong (ch.b.), Nhật Thảo, Hồng Vân. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 47tr. : ảnh màu ; 27cm. - 58000đ. - 3000b

Đầu bìa sách ghi: Trung tâm Ngoại ngữ Thời Đại s443788

12351. Võ Thị Phượng Linh. 20 bộ đề đọc hiểu thi năng lực tiếng Anh theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc Việt Nam (VSTEP) : Trình độ B1 - C1 / Võ Thị Phượng Linh, Nguyễn Thị Thu Vân. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Nhân Văn, 2019. - 271tr. ; 24cm. - 99000đ. - 1000b s451104

12352. Võ Trung Định. Dịch thuật từ ngữ văn hoá tiếng Việt sang tiếng Hán : Sách tham khảo / Võ Trung Định (ch.b.), Nguyễn Thị Linh Tú. - Huế : Đại học Huế, 2019. - 152tr. ; 21cm. - 68000đ. - 100b

Thư mục: tr. 115-118. - Phụ lục: tr. 119-152 s441212

12353. Vở bài tập Tiếng Anh 6 / Vũ Thị Lợi (ch.b.), Nguyễn Kim Hiền, Nguyễn Mai Phương. - Tái bản lần thứ 13. - H. : Giáo dục, 2019. - 147tr. : minh hoạ ; 24cm. - 30000đ. - 5000b s436979

12354. Vở bài tập Tiếng Anh 7 / Vũ Thị Lợi (ch.b.), Nguyễn Kim Hiền, Nguyễn Mai Phương. - Tái bản lần thứ 13. - H. : Giáo dục, 2019. - 143tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 30000đ. - 3450b s442420

12355. Vở bài tập Tiếng Anh 8 / Vũ Thị Lợi (ch.b.), Nguyễn Kim Hiền, Nguyễn Mai Phương. - Tái bản lần thứ 13. - H. : Giáo dục, 2019. - 148tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 29000đ. - 6000b s442421

12356. Vở bài tập Tiếng Anh 9 / Vũ Thị Lợi (ch.b.), Nguyễn Kim Hiền, Nguyễn Mai Phương. - Tái bản lần thứ 12. - H. : Giáo dục, 2019. - 136tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 30000đ. - 6000b s442422

12357. Vở bài tập Tiếng Anh lớp 6 : Theo chương trình Tiếng Anh mới / Nguyễn Kim Hiền (ch.b.), Phạm Mai Hương, Nguyễn Mai Phương. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 23000đ. - 30000b

T.1. - 2019. - 87tr. : minh hoạ s432414

12358. Vở bài tập Tiếng Anh lớp 6 : Theo chương trình Tiếng Anh mới / Nguyễn Kim Hiền (ch.b.), Phạm Mai Hương, Nguyễn Mai Phương. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 23000đ. - 30000b

T.2. - 2019. - 75tr. : minh hoạ s432415

12359. Vở bài tập Tiếng Anh lớp 7 : Theo chương trình Tiếng Anh mới / Nguyễn Kim Hiền (ch.b.), Phạm Mai Hương, Trần Thị Khánh. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 23000đ. - 30000b

T.1. - 2019. - 72tr. : minh hoạ s432416

12360. Vở bài tập Tiếng Anh lớp 7 : Theo chương trình Tiếng Anh mới / Nguyễn Kim Hiền (ch.b.), Phạm Mai Hương, Trần Thị Khánh. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 25000đ. - 30000b

T.2. - 2019. - 80tr. : minh hoạ s432417

12361. Vở bài tập Tiếng Anh lớp 8 : Theo chương trình Tiếng Anh mới / Nguyễn Kim Hiền (ch.b.), Phạm Mai Hương, Trần Thị Khánh. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 23000đ. - 20000b

T.1. - 2019. - 84tr. : minh hoạ s432418

12362. Vở bài tập Tiếng Anh lớp 8 : Theo chương trình Tiếng Anh mới / Nguyễn Kim Hiền (ch.b.), Phạm Mai Hương, Trần Thị Khánh. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 23000đ. - 20000b

T.2. - 2019. - 80tr. : minh hoạ s432419

12363. Vở bài tập Tiếng Anh lớp 9 : Theo chương trình Tiếng Anh mới / Nguyễn Kim Hiền (ch.b.), Phạm Mai Hương, Trần Thị Khánh. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 25000đ. - 20000b

T.1. - 2019. - 84tr. : minh hoạ s432420

12364. Vở bài tập Tiếng Anh lớp 9 : Theo chương trình Tiếng Anh mới / Nguyễn Kim Hiền (ch.b.), Phạm Mai Hương, Trần Thị Khánh. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 25000đ. - 20000b

T.2. - 2019. - 79tr. : minh hoạ s432421

12365. Vũ Hải. IELTS no vocab - No worries! / Vũ Hải. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân ; Công ty Văn hoá và Truyền thông 1980 Books, 2019. - 193tr. : minh hoạ ; 24cm. - 130000đ. - 2000b s429320

12366. Vũ Hải. IELTS no vocab - No worries! : Tối đa hoá điểm thi IELTS speaking và writing / Vũ Hải. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân ; Công ty Văn hoá và Truyền thông 1980 Books, 2019. - 193tr. : minh hoạ ; 24cm. - 130000đ. - 3000b s445533

12367. Vương Thị Hải Yến. Hành vi từ chối lời đề nghị và lời mời của người Mỹ và người Việt : Sách chuyên khảo / Vương Thị Hải Yến. - H. : Khoa học xã hội, 2019. - 263tr. : bảng, biểu đồ ; 21cm. - 120000đ. - 200b

Thư mục: tr. 235-245. - Phụ lục: tr. 257-263 s437523

12368. Vy Ngọc. Inside gram gram - Thấu hiểu ngữ pháp như người bản ngữ / Vy Ngọc. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 89000đ. - 4000b

T.1: Basic - Khởi đầu & cảm hứng. - 2019. - 227tr. : hình vẽ, bảng s451644

12369. Wang Hong Xia. 15 days' practice for IELTS writing / Wang Hong Xia. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công

ty Nhân Trí Việt, 2019. - 232 p. : fig., tab. ; 26 cm. - (Multi-level IELTS preparation series). - 228000đ. - 1000 copies

App.: tr. 185-232 s451946

12370. Ward, Sally. Cùng con học nói : Sách nuôi dạy con / Sally Ward ; Nguyễn Tuấn Anh dịch ; Phạm Thị Hoài Anh h.đ.. - Tái bản. - H. : Phụ nữ ; Công ty Xuất bản và Giáo dục Quảng Văn, 2019. - 489tr. ; 21cm. - 129000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Baby talk. - Phụ lục: tr. 447-456. - Thư mục: tr. 461-489 s442183

12371. Wattie, Mike. IELTS writing: Step by step : Task 1 and 2 : Academic and general test / Mike Wattie. - H. : Hồng Đức, 2019. - 170 p. : ill. ; 24 cm. - 118000đ. - 2000 copies s437922

12372. Wilson, Jonah. The complete guide to the IELTS : International English language testing system / Jonah Wilson. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Nhân Trí Việt, 2019. - 240 p. : ill. + 1 CD ; 28 cm. - 298000đ. - 1000 copies

App.: p. 205-240 s451980

12373. Wimuttikosol, Sutida. Bí quyết thông thạo tiếng Anh nắm vững cấu trúc câu = English structure / Sutida Wimuttikosol ; Nguyễn Thành Yến dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Nhân Trí Việt, 2019. - 206tr. ; 21cm. - 208000đ. - 1000b s427887

12374. Wyatt, Rawdon. Check your English vocabulary for IELTS : Essential words & phrases to help you maximise your IELTS score. Ideal for self-study or classroom use / Rawdon Wyatt. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá và Truyền thông 1980 Books, 2019. - 272 p. : fig., tab. ; 24 cm. - 125000đ. - 2000 copies s429895

12375. Y Tru Alio. Improving English pronunciation for Êđê learners : Monograph / Y Tru Alio. - H. : National Economics University, 2019. - 149 p. : fig., tab. ; 24 cm. - 120000đ. - 100 copie

Bibliogr.: p. 122-124. - App. 125-149 s445013

12376. Yi Ren. Học chữ Hán chuẩn = Learning Mandarin Chinese characters : Chuẩn bị cho Kỳ thi HSK I và Kỳ thi xếp lớp AP. Tổng hợp đầy đủ các Hán tự và từ vựng thiết yếu để vượt qua Kỳ thi HSK cấp độ I... / Yi Ren ; Trần Lâm dịch ; H.đ.: Đoàn Hữu Sơn, Lê Đình Luân. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt. - 26cm. - (Học chữ Hán nhanh và hiệu quả nhất!). - 88000đ. - 3000b

T.1. - 2019. - 135tr. s433257

12377. Yi Ren. Học chữ Hán chuẩn = Learning Mandarin Chinese characters : Chuẩn bị cho Kỳ thi HSK I và Kỳ thi xếp lớp AP. Tổng hợp đầy đủ các Hán tự và từ vựng thiết yếu để vượt qua Kỳ thi HSK cấp độ I... / Yi Ren ; Trần Lâm dịch ; H.đ.: Đoàn Hữu Sơn, Lê Đình Luân. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt. - 26cm. - (Học chữ Hán nhanh và hiệu quả nhất!). - 88000đ. - 3000b

T.2. - 2019. - 135tr. s433258

12378. Yuji, Nishibe. Chiến lược đạt điểm cao cho kỳ thi TOEFL iBT cho người mới bắt đầu : Toefl is a registered trademark of educational testing service (ETS)... / Nishibe Yuji ; Nguyễn Vân Anh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Nhân Văn, 2019. - 405tr. : minh hoạ ; 24cm. - 265000đ. - 1000b s454066

12379. Zhang Juan. Basic IELTS reading / Zhang Juan. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Nhân Trí Việt, 2019. - 187 p. : tab. ; 26 cm. - (Multi-level IELTS preparation series). - 154000đ. - 1000 copies s429885

12380. 세종 한국어 1 = Sejong Korean 1 / 세종 학당. - 중보 판. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh ; 서울: 국립 국어원, 2019. - 186 p. : ill. ; 29 cm. - 110000đ. - 30 copies s445122

12381. 세종 한국어 2 = Sejong Korean 2 / 세종 학당. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh ; 서울: 국립 국어원, 2019. - 188 p. : ill. ; 26 cm. - 110000đ. - 300 copies s448827

12382. Нгуен Ты Шон. Лексика русского языка : Учебное пособие для языка студентов - руссистов третьего курса / Нгуен Ты Шон. - Гуэ : Гуэский университет, 2019. - 115с ; 21 cm. - 25000đ. - 290 copies

Над. глав: Гуэский университет институт иностранных языков133 s451852

12383. Русский язык в социокультурном пространстве вьетнама

: Методические материалы и статьи / Воробьева Г. В., Птицына Е. А., Батурина Л. А.... ; Составитель: К.А. Виноградов, Фунг Чонг Тоан. - Н. : Thế giới, 2019. - 235 p. : стол, фото ; 30 cm. - 150копии

Во главе названия: Российский центр науки и культуры в г. Ханое s434358

12384. 杨寄洲. Giáo trình Hán ngữ = 汉语教程 : Phiên bản mới : Gồm 6 cuốn dành cho học viên và 2 cuốn dành cho giáo viên / 主编: 杨寄洲 ; Biên dịch: Trần Thị Thanh Liêm (ch.b.)... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội ; Công ty Sách MCBooks. - 27cm. - 95000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Đại học Ngôn ngữ Bắc Kinh

T.2, Quyển Thượng 3. - 2019. - 174tr. : bảng, tranh vẽ s449134

KHOA HỌC TỰ NHIÊN

12385. 30 bộ đề trắc nghiệm luyện thi trung học phổ thông Quốc gia năm 2019 - Khoa học tự nhiên : Vật lí, Hoá học, Sinh học / Trương Thọ Lương (ch.b.), Nguyễn Hùng Mãnh, Trần Tấn Minh... - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 281tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 98000đ. - 2000b s433229

12386. 36 bộ đề trắc nghiệm ôn luyện thi Trung học phổ thông Quốc gia 2019 Khoa học tự nhiên : Vật lí - Hoá học - Sinh học / Nguyễn Hùng Mãnh, Đoàn Long Hải, Lê Đình Nguyên, Nguyễn Văn Sang. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 346tr. : hình vẽ ; 24cm. - 115000đ. - 2000b s441382

12387. 365 thí nghiệm khoa học dành cho trẻ em : Khoa học chưa bao giờ vui đến thế! / OM books ; Nhóm Sóc Xanh dịch. - H. : Thế giới, 2019. - 235tr. : minh hoạ ; 27cm. - 220000đ. - 2000b s428902

12388. 365 thí nghiệm khoa học dành cho trẻ em : Khoa học chưa bao giờ vui đến thế! / OM books ; Nhóm Sóc Xanh dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Thế giới, 2019. - 235tr. : minh hoạ ; 27cm. - 220000đ. - 2000b s451753

12389. Barsotti, Renzo. Các vĩ nhân truyền cảm hứng - Khoa học và phát minh : Dành cho trẻ tiểu học / Renzo Barsotti, Eleonora Barsotti ; Cao Thu Thuỷ dịch. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2019. - 120tr. : tranh màu ; Trọn bộ 3. - 149000đ. - 2200b s446760

12390. Beer, Amy - Jane. Thiên nhiên kỳ thú : Đầy ắp những điều thú vị cho trẻ em ở mọi lứa tuổi / Amy - Jane Beer ; Cao Mạnh Tiến dịch. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2019. - 111tr. : tranh vẽ ; 16x21cm. - 89000đ. - 2500b

Tên sách tiếng Anh: Cool nature: 50 fantastic facts for kids of all ages s452651

12391. Bộ đề ôn tập kì thi Trung học phổ thông Quốc gia năm 2019 các môn Khoa học tự nhiên : Vật lý - Hoá học - Sinh học / Nguyễn Trọng, Nguyễn Thị Tuyết Lan, Đoàn Cảnh... - Tái bản lần thứ 12 có chỉnh lý. - H. : Giáo dục, 2019. - 443tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 78000đ. - 1000b s432750

12392. Bộ đề trắc nghiệm luyện thi trung học phổ thông Quốc gia năm 2019 - Khoa học tự nhiên / Lê Trọng Huyền, Lê Đình Trung, Vũ Đình Tuý (ch.b.)... - H. : Giáo dục. - 24cm. - 42000đ. - 10000b

T.1. - 2019. - 215tr. : hình vẽ, bảng s427661

12393. Bộ đề trắc nghiệm luyện thi trung học phổ thông Quốc gia năm 2019 - Khoa học tự nhiên / Lê Trọng Huyền, Lê Đình Trung, Vũ Đình Tuý (ch.b.)... - H. : Giáo dục. - 24cm. - 42000đ. - 10000b

T.2. - 2019. - 212tr. : hình vẽ, bảng s427662

12394. Bồi dưỡng và rèn luyện thi vào lớp 10 trung học phổ thông các môn Khoa học tự nhiên / Nguyễn Văn Phê (ch.b.), Nguyễn Văn Thoại, Trịnh Nguyên Giao. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 195tr. ; 24cm. - 44000đ. - 3000b s435835

12395. Bryson, Bill. Lược sử vạn vật / Bill Bryson ; Dịch: Khương Duy, Hán Ngọc. - H. : Khoa học xã hội ; Công ty Sách Alpha, 2019. - 723tr. ; 21cm. - 245000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: A short story of nearly everything s426227

12396. Cao Thị Sông Hương. Tổ chức hoạt động trải nghiệm trong dạy học khoa học tự nhiên ở trường trung học cơ sở / Cao Thị Sông Hương (ch.b.), Nguyễn Thanh Nga, Mai Hoàng Phương. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 215tr. : ảnh, bảng ; 24cm. - 75000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Sư phạm Tp. Hồ

Chí Minh. - Thư mục: tr. 215 s447707

12397. Chiến lược luyện thi THPT - Bộ đề thi trắc nghiệm môn khoa học tự nhiên / Nguyễn Phương Khánh (ch.b.), Nguyễn Thanh Lâm, Lê Nguyệt Minh, Nguyễn Tú Phương. - Tái bản lần thứ 2, có chỉnh sửa, bổ sung. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 306tr. : hình vẽ, bảng ; 26cm. - 150000đ. - 5000b s426091

12398. Copernicus và cuộc cách mạng khoa học : Dành cho trẻ từ 6 tuổi / Lời: Young Woon Son ; Tranh: Dong Cheol Lee ; Đào Quỳnh Trang dịch ; Quý Thao h.đ.. - H. : Phụ nữ ; Công ty Văn hoá và Giáo dục Tân Việt, 2019. - 194tr. : tranh màu ; 24cm. - (Những sự kiện lịch sử lừng danh thế giới). - 98000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Hàn: 코페르니쿠스 외과화혁명 s442270

12399. Công thức cần nhớ toán, lí, hoá cấp 3 / Hà Văn Chương, Trần Nguyên Tường, Lê Văn Minh. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 327tr. : hình vẽ, bảng ; 18cm. - 45000đ. - 1000b s430072

12400. Cuốn sách khổng lồ về các thí nghiệm khoa học = Big book of science experiments : Với hơn 100 thí nghiệm đơn giản và cực kỳ thú vị! : Dành cho trẻ em từ 6 tuổi trở lên / Alastair Smith b.s. ; Ảnh: Howard Allman ; Nguyễn Trường Hoàng Quân dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Thanh niên ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2019. - 99tr. : ảnh, tranh vẽ ; 30cm. - (Tủ sách Bách khoa tri thức). - 168000đ. - 2000b s450004

12401. Cuốn sách tranh khổng lồ về thiên nhiên = Big picture book outdoors : Dành cho trẻ em từ 5 tuổi trở lên / Minna Lacey ; Minh hoạ: Rachel Stubbs, John Russell ; Thuỳ Dương dịch. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2019. - 31tr. : tranh vẽ ; 29cm. - (Tủ sách Bách khoa tri thức). - 100000đ. - 2000b s450002

12402. Dạy học các môn Khoa học tự nhiên cấp trung học cơ sở theo hướng phát triển năng lực học sinh : Định hướng chương trình mới / Hà Thị Thuý (ch.b.), Trương Xuân Cảnh, Ngô Văn Hưng... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 209tr. : minh hoạ ; 24cm. - 60000đ. - 2000b

Phụ lục: tr. 107-209 s435837

12403. Dạy học chủ đề STEM cho học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông / Nguyễn Thanh Nga (ch.b.), Hoàng Phước Muội, Phùng Việt Hải... - Tái bản lần 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 135tr. : minh hoạ ; 24cm. - 68000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 135 s451103

12404. Doudna, Kelly. Những trò chơi khoa học thường thức dành cho trẻ em / Kelly Doudna ; Trần Thuỳ dịch. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2019. - 115tr. : ảnh ; 21cm. - (Tủ sách Bách khoa tri thức. Em là nhà khoa học nhí)(Dành cho trẻ em từ 5 - 15 tuổi). - 90000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The kid's book of simple every day sciences s429076

12405. Gakken. Tuyển tập câu hỏi của học sinh tiểu học về khoa học / Gakken b.s. ; Nguyễn Vân Anh dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2019. - 191tr. : tranh vẽ ; 18cm. - (Dành cho lứa tuổi 7+). - 59000đ. - 2000b s431409

12406. Giáo dục STEM trong nhà trường phổ thông / Nguyễn Văn Biên, Tưởng Duy Hải (ch.b.), Trần Minh Đức... - H. : Giáo dục, 2019. - 211tr. : minh hoạ ; 26cm. - 95000đ. - 2000b

Phụ lục: tr. 179-204. - Thư mục: tr. 205-210 s434465

12407. Gifford, Clive. Chơi khăm đôi mắt : Cứ nhìn nhưng chớ vội tin / Clive Gifford ; Minh Hiếu dịch. - H. : Kim Đồng, 2019. - 64tr. : hình vẽ, ảnh ; 26cm. - (Dành cho lứa tuổi 8+). - 64000đ. - 2000b s425707

12408. Goldsmith, Mike. Darwin và các nhà khoa học khác / Mike Goldsmith ; Vũ Minh Tú dịch. - In lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 193tr. : tranh vẽ ; 20cm. - (Nổi danh vang dội). - 65000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Horribly famous : Darwin and other seriously super scientists s441518

12409. Grossman, Emily. DK Findout! - Khoa học : Những điều sách giáo khoa không dạy bạn : Dành cho lứa tuổi 6 - 14 / Emily Grossman ; Quang Phát dịch. - H. : Nxb. Hội Nhà văn ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2019. - 66tr. : minh hoạ ; 24cm. - 89000đ. - 2500b

Phụ lục: tr. 64-65 s441124

12410. Heinecke, Liz Lee. 52 thí nghiệm khoa học siêu thú vị kích thích trí sáng tạo / Liz Lee Heinecke ; Hoàng Lan dịch. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá và Truyền thông 1980 Books, 2019. - 139tr. : ảnh màu ; 21cm. - (Tự thực hành - Tự tư duy - Tự khám phá). - 108000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Kitchen science lab for kids : 52 family- friendly experiments from around the house s438368

12411. Heinecke, Liz Lee. 52 thí nghiệm STEAM siêu thú vị kích thích trí sáng tạo / Liz Lee Heinecke ; Vân Anh dịch. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá và Truyền thông 1980 Books, 2019. - 139tr. : ảnh màu ; 21cm. - (Tự thực hành - Tự tư duy - Tự khám phá). - 108000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: STEAM lab for kids : 52 creative hands-on projects for exploring science, technology, engineering, art and math. - Thư mục: tr. 138 s438366

12412. Hoá ra thế giới thời xưa thật thú vị! - Những nhà khoa học lỗi lạc / Zhishang Mofang b.s. ; Thanh Uyên dịch. - H. : Kim Đồng, 2019. - 149tr. : tranh màu ; 18cm. - (Dành cho lứa tuổi 8+). - 55000đ. - 2000b s436449

12413. Hoàng Tín Nhiên. Thư viện tri thức dành cho học sinh : Khám phá thế giới tự nhiên / Hoàng Tín Nhiên ; Tuệ Văn dịch. - Tái bản có chỉnh sửa, bổ sung. - H. : Mỹ thuật, 2019. - 208tr. : tranh vẽ ; 23cm. - 68000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Trung: 探索生態故事 s440603

12414. Hoạt động giáo dục STEM lớp 6 / Tưởng Duy Hải (ch.b.), Nguyễn Văn Biên, Trần Minh Đức... - H. : Giáo dục, 2019. - 99tr. : minh hoạ ; 26cm. - 35000đ. - 2000b

Phụ lục: tr. 78-80 s447315

12415. Hoạt động giáo dục STEM lớp 7 / Nguyễn Anh Thuấn (ch.b.), Nguyễn Văn Biên, Trần Minh Đức... - H. : Giáo dục, 2019. - 107tr. : minh hoạ ; 26cm. - 35000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 104 s447316

12416. Hoạt động giáo dục STEM lớp 8 / Đoàn Văn Thược (ch.b.), Nguyễn Văn Biên, Trần Minh Đức... - H. : Giáo dục, 2019. - 87tr. : minh hoạ ; 26cm. - 32000đ. - 2000b

Phụ lục: tr. 85 s447317

12417. Hoạt động giáo dục STEM lớp 9 / Nguyễn Văn Biên (ch.b.), Trần Minh Đức, Tưởng Duy Hải... - H. : Giáo dục, 2019. - 79tr. : minh hoạ ; 26cm. - 32000đ. - 2000b

Phụ lục: tr. 75-77 s447318

12418. Hoạt động trải nghiệm với STEAM : Dành cho học sinh trung học cơ sở / Phan Minh Phụng, Trần Tấn Tài, Huỳnh Ngọc Thanh (ch.b.)... - H. : Giáo dục, 2019. - 147tr. : minh hoạ ; 27cm. - 80000đ. - 5035b s447395

12419. Holden, Arianne. Lớp học vui về khoa học : Song ngữ Anh Việt / Arianne Holden ; Hàn Long dịch. - H. : Bách khoa Hà Nội ; Công ty Văn hoá Huy Hoàng, 2019. - 31tr. : ảnh màu ; 31cm. - 58000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: It's fun to learn about science s449891

12420. Hồng Thanh. Càng hỏi càng thông minh / B.s.: Hồng Thanh, Nguyễn Thị Vi Khanh. - H. : Văn học ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Liên Việt, 2019. - 115tr. : hình vẽ ; 24cm. - (Bộ sách phát triển trí thông minh cho con)(Tri thức vàng cho cuộc sống). - 46000đ. - 1000b s436612

12421. Hướng dẫn dạy học môn Khoa học tự nhiên theo Chương trình giáo dục phổ thông mới / Mai Sỹ Tuấn, Nguyễn Văn Khánh, Đặng Thị Oanh... - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 140tr. : minh hoạ ; 24cm. - 60000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 139 s446846

12422. Hướng dẫn học Khoa học tự nhiên 6 : Sách thử nghiệm / Mai Sỹ Tuấn (tổng ch.b.), Đặng Thị Oanh, Lương Việt Thái (ch.b.)... - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 17500đ. - 20000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

T.1. - 2019. - 108tr. : minh hoạ s432889

12423. Hướng dẫn học Khoa học tự nhiên 6 : Sách thử nghiệm / Mai Sỹ Tuấn (tổng ch.b.), Lương Việt Thái (ch.b.), Mai Văn Hưng... - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 14500đ. - 20000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

T.2. - 2019. - 92tr. : minh hoạ s437456

12424. Hướng dẫn học Khoa học tự nhiên 7 : Sách thử nghiệm / Mai Sỹ Tuấn (tổng ch.b.), Đặng Thị Oanh, Lương Việt Thái (ch.b.)... - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục, 2019. - 200tr. : minh hoạ ; 27cm. - 32000đ. - 20000b s443694

12425. Hướng dẫn học Khoa học tự nhiên 8 : Sách thử nghiệm / Mai Sỹ Tuấn (tổng ch.b.), Đặng Thị Oanh, Lương Việt Thái (ch.b.)... - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục, 2019. - 224tr. : minh hoạ ; 27cm. - 36000đ. - 20000b s443695

12426. Hướng dẫn học Khoa học tự nhiên 9 : Sách thử nghiệm / Mai Sỹ Tuấn (tổng ch.b.), Đặng Thị Oanh, Phạm Xuân Quế (ch.b.)... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 30000đ. - 20000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

T.1. - 2019. - 180tr. : minh hoạ s432890

12427. Hướng dẫn học Khoa học tự nhiên 9 : Sách thử nghiệm / Mai Sỹ Tuấn (tổng ch.b.), Đặng Thị Oanh, Phạm Xuân Quế (ch.b.)... - Tái

bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 36500đ. - 20000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

T.2. - 2019. - 220tr. : minh hoạ s437457

12428. Hướng dẫn ôn tập kì thi trung học phổ thông quốc gia năm học 2018 - 2019: Khoa học tự nhiên / Vũ Đình Tuý, Nguyễn Trọng, Vũ Anh Tuấn... - H. : Giáo dục, 2019. - 399tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 70000đ. - 15000b s427670

12429. Joliot, Pierre. Nghiên cứu khoa học là gì? : Một đam mê, một hứng thú, một trò chơi / Pierre Joliot ; Hà Dương Tường dịch. - H. : Kim Đồng, 2019. - 61tr. : hình vẽ, ảnh ; 22cm. - (Dành cho lứa tuổi 8+). - 55000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Pháp: La recherche scientifique: Une passion, un plaisir, un jeu s431817

12430. Kỷ yếu cuộc thi Sáng tạo thanh thiếu niên, nhi đồng lần thứ 15, năm 2019. - Bắc Giang : Knxb, 2019. - 107tr. : minh hoạ ; 21cm. - 600b

ĐTTS ghi: Ban Tổ chức Cuộc thi Sáng tạo thanh thiếu niên, nhi đồng lần thứ 15, năm 2019 s446329

12431. Look! - Tớ là kỹ sư : Dành cho trẻ em từ 5 tuổi trở lên / Thuỳ Dương dịch. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2019. - 47tr. : ảnh màu, tranh màu ; 26cm. - (Tủ sách Sáng tạo). - 100000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Look I'm an engineer s445739

12432. Look! - Tớ là nhà khoa học : Dành cho trẻ em từ 5 tuổi trở lên / Thuỳ Dương dịch. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2019. - 47tr. : ảnh màu, tranh màu ; 26cm. - (Tủ sách Sáng tạo). - 100000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Look I'm a scientist s445738

12433. Luyện thi Trung học phổ thông Quốc gia 2019 Khoa học Tự nhiên : Vật lí - Hoá học - Sinh học : Biên soạn theo chương trình trắc nghiệm / Nguyễn Hùng Mãnh, Trần Tấn Minh, Lê Đình Nguyên, Nguyễn Văn Sang. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 347tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 118000đ. - 2000b s441381

12434. Lý Phong Lăng. Mùa đông - Vạn vật say ngủ : Dành cho trẻ từ 5 - 12 tuổi / Lý Phong Lăng ch.b ; Minh hoạ: Đăng Á ; Hà Giang dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2019. - 75tr. : tranh màu ; 24cm. - (Tủ sách Bách khoa tri thức. Câu chuyện của thiên nhiên). - 39000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 我的第一堂自然课 s433040

12435. Lý Phong Lăng. Mùa hạ - Vạn vật bừng sức sống : Dành cho trẻ từ 5 - 12 tuổi / Lý Phong Lăng ch.b. ; Minh hoạ: Đăng Á ; Hà Giang dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2019. - 79tr. : tranh vẽ ; 24cm. - (Tủ sách Bách khoa tri thức. Câu chuyện của thiên nhiên). - 39000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 我的第一堂自然课 s433042

12436. Lý Phong Lăng. Mùa thu - Vạn vật trưởng thành : Dành cho trẻ từ 5 - 12 tuổi / Lý Phong Lăng ch.b. ; Minh hoạ: Đăng Á ; Hà Giang dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2019. - 75tr. : tranh màu ; 24cm. - (Tủ sách Bách khoa tri thức. Câu chuyện của thiên nhiên). - 39000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 我的第一堂自然课 s433041

12437. Martin, Steve. Học viện nhà khoa học / Steve Martin ; Minh hoạ: Essi Kimpimäki ; Khúc Linh Chi dịch. - H. : Kim Đồng, 2019. - 64tr. : hình vẽ, ảnh ; 24cm. - (STEM)(Dành cho lứa tuổi 6+). - 90000đ. - 2000b s436168

12438. Mây biến thành mưa như thế nào? : Dành cho lứa tuổi 4+ / B.s.: Liên Hoàn, Ngân Hà ; Minh hoạ: Đỗ Giáp Nhất. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Kim Đồng, 2019. - 10tr. : tranh màu ; 17cm. - (Bách khoa thư vì sao?). - 8000đ. - 1020b s445942

12439. 100 bí ẩn đáng kinh ngạc về khoa học = 100 things to know about science / Alex Frith, Minna Lacey, Jerome Martin, Jonathan Melmoth ; Minh hoạ: Federico Maria, Jorge Martin ; Thu Trang dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2019. - 127tr. : minh hoạ ; 24cm. - 100000đ. - 2000b s429677

12440. Mullenheim, Sophie de. Thiên nhiên kỳ thú / Sophie de Mullenheim ; Minh hoạ: Mauro Mazarri ; Mai Linh dịch. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2019. - 95tr. : minh hoạ ; 34cm. - (Bách khoa thư Larousse). - 136000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Pháp: Le tres grand s428020

12441. Nguyễn Ngọc Giang. Tích hợp Toán, Tin & Vật lí : Sách dành cho học sinh, sinh viên, học viên cao học, nghiên cứu sinh các chuyên ngành toán, tin và vật lí / Nguyễn Ngọc

Giang. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 397tr. : minh hoạ ; 27cm. - 180000đ. - 500b

Phụ lục: tr. 342-394. - Thư mục: tr. 395 s437496

12442. Nguyễn Thành Hải. Giáo dục STEM/STEAM: Từ trải nghiệm thực hành đến tư duy sáng tạo = STEM/STEAM education: From hands-on to minds-on / Nguyễn Thành Hải. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 233tr. : minh hoạ ; 20cm. - 85000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 190-211 s438551

12443. Nguyễn Thành Hải. Giáo dục STEM/STEAM: Từ trải nghiệm thực hành đến tư duy sáng tạo = STEM/STEAM education: From hands-on to minds-on / Nguyễn Thành Hải. - In lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 233tr. : minh hoạ ; 20cm. - 85000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 190-211 s447266

12444. Nguyễn Thành Hải. Giáo dục STEM/STEAM: Từ trải nghiệm thực hành đến tư duy sáng tạo : STEM/STEAM education: From hands-on to minds-on / Nguyễn Thành Hải. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 235tr. : minh hoạ ; 20cm. - 85000đ. - 2000b s435384

12445. Những câu hỏi tò mò & giải đáp thú vị về khoa học / Miles Kelly ; Dương Nhung dịch. - H. : Bách khoa Hà Nội ; Công ty Văn hoá Huy Hoàng, 2019. - 31tr. : tranh vẽ ; 27cm. - (Dành cho trẻ em từ 4 - 11 tuổi). - 45000đ. - 2000b s428529

12446. Ôn luyện thi THPT Quốc gia năm 2020 bài thi Khoa học tự nhiên / Lê Tiến Hà, Phạm Thống, Lê Thị Thuỷ (ch.b.)... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 417tr. : minh hoạ ; 24cm. - 80000đ. - 3000b s448896

12447. Ôn luyện trắc nghiệm thi trung học phổ thông quốc gia năm 2019 - Khoa học tự nhiên : Vật lí, Hoá học, Sinh học / B.s.: Phạm Trường Nghiêm, Nguyễn Ngọc Hà, Phạm Thị My (ch.b.)... - In lần thứ 3, có chỉnh lí, bổ sung. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 360tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 70000đ. - 1000b s427983

12448. Ôn luyện trắc nghiệm thi Trung học phổ thông Quốc gia năm 2020 Khoa học tự nhiên (Vật lí, Hoá học, Sinh học) / Phạm Trường Nghiêm, Nguyễn Ngọc Hà, Phạm Thị My (ch.b.)... - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 360tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 70000đ. - 5000b s449065

12449. Ôn tập luyện thi trắc nghiệm trung học phổ thông quốc gia năm 2019 - Khoa học tự nhiên : Vật lí, Hoá học, Sinh học / Trương Thọ Lương (ch.b.), Nguyễn Hùng Mạnh, Trần Tấn Minh... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 319tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 95000đ. - 2000b s433226

12450. Ôn thi Trung học phổ thông Quốc gia môn: Vật lí - Hoá học - Sinh học theo phương pháp trắc nghiệm khách quan / Phạm Vì Dân, Đoàn Hồng Hà, Võ Mạnh Hùng... - Tái bản lần thứ 1, có chỉnh lí và bổ sung. - H. : Giáo dục, 2019. - 419tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 59000đ. - 2100b s432752

12451. Quyển sách tuyệt vời về khoa học / Thảo Nguyên dịch. - H. : Thế giới ; Tp. Hồ Chí Minh : Công ty MTV Sách Phương Nam, 2019. - 157tr. : ảnh màu ; 30cm. - 199000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The science book s447480

12452. Sencanski, Tomislav. Những thí nghiệm đơn giản bạn có thể làm ở nhà / Tomislav Sencanski. - Tái bản lần thứ 15. - H. : Kim Đồng. - 21cm. - (STEM)(Dành cho lứa tuổi 9 đến 16). - 56000đ. - 2000b

T.1. - 2019. - 120tr. : hình vẽ, tranh màu s436161

12453. Sencanski, Tomislav. Những thí nghiệm đơn giản bạn có thể làm ở nhà / Tomislav Sencanski. - H. : Kim Đồng. - 21cm. - (STEM)(Dành cho lứa tuổi 9 đến 16). - 56000đ. - 2000b

T.2. - 2019. - 136tr. : hình vẽ, tranh màu s436162

12454. Sổ tay Toán - Lí - Hoá : Theo chương trình giáo dục phổ thông / Hoàng Diễm, Vũ Thanh Khiết, Phạm Quang Bách, Nguyễn Văn Lễ. - Tái bản lần thứ 11. - H. : Giáo dục, 2019. - 291tr. : hình vẽ, bảng ; 13cm. - 22000đ. - 5000b s433980

12455. Sổ tay Toán - Lí - Hoá cấp 3 : Lớp 10,11,12. Luyện thi THPT / Nguyễn Cam, Nguyễn Thanh Hải, Ngô Ngọc An. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 430tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 65000đ. - 1000b s439785

12456. Thí nghiệm khoa học vui dành cho học sinh / Trương Hùng ch.b. ; Dương Thuỳ Trang dịch ; Dương Minh Hào h.đ.. - H. : Dân trí, 2019. - 203tr. : minh hoạ ; 24cm. - 89000đ. - 3000b s440004

12457. Thiên nhiên kì thú : Để trở thành nhà bác học tí hon : Dành cho lứa tuổi nhi đồng / Dư Diệu Đông ch.b. ; Nhiên Hà dịch. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Kim Đồng, 2019. - 72tr. : tranh màu

; 21cm. - (Mười vạn câu hỏi vì sao. Phiên bản mới). - 40000đ. - 2000b s431791

12458. Thử thách IQ, nâng cao trí tuệ khoa học : Sách dành cho trẻ từ 5 - 9 tuổi / Lời: Biswa Choudhury ; Tranh: Mohan Sharma ; Lê Ngọc dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 25000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Children's 365 science activities

T.1. - 2019. - 36tr. : minh hoạ s442645

12459. Thử thách IQ, nâng cao trí tuệ khoa học : Sách dành cho trẻ từ 5 - 9 tuổi / Lời: Biswa Choudhury ; Tranh: Mohan Sharma ; Lê Ngọc dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 25000đ. - 3000b

T.2. - 2019. - 36tr. : minh hoạ. - Tên sách tiếng Anh: Children's 365 science activities s442646

12460. Tin Man. Đào đường hầm xuyên qua trái đất : Thiên nhiên : 4 - 10 tuổi / Tin Man b.s. ; Hương Hương biên dịch. - Tái bản lần 1. - H. : Phụ nữ ; Công ty Văn hoá Huy Hoàng, 2019. - 63tr. : tranh màu ; 21cm. - (300 câu hỏi khoa học vui). - 48000đ. - 1000b s447778

12461. Tổ chức hoạt động trải nghiệm cho học sinh lớp 10 môn Khoa học tự nhiên / Nguyễn Thị Hồng Nam (ch.b.), Huỳnh Thị Thuý Diễm, Đỗ Thị Phương Thảo... - H. : Giáo dục, 2019. - 144tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 35000đ. - 3000b

Thư mục: tr. 141-144 s446956

12462. Tôn Tĩnh. Vì sao có bốn mùa? / Tôn Tĩnh b.s. ; Thiện Minh dịch. - H. : Kim Đồng, 2019. - 36tr. : tranh màu ; 21cm. - (Bách khoa thư nhí)(Dành cho lứa tuổi 3+). - 25000đ. - 2000b s436128

12463. Trương Hạ Dương. Digiscience 6 / Trương Hạ Dương. - Tái bản lần thứ 3, có chỉnh lí. - H. : Giáo dục, 2019. - 64 p. : ill. ; 30 cm. - 120000đ. - 2442 copies s445094

12464. Trương Hạ Dương. Digiscience 7 / Trương Hạ Dương. - Tái bản lần thứ 3, có chỉnh lí. - H. : Giáo dục, 2019. - 76 p. : ill. ; 30 cm. - 120000đ. - 1440 copies s445095

12465. Trương Hạ Dương. Digiscience 8 / Trương Hạ Dương. - Tái bản lần thứ 3, có chỉnh lí. - H. : Giáo dục, 2019. - 68 p. : ill. ; 30 cm. - 120000đ. - 487 copies s445096

12466. Trương Hạ Dương. Digiscience 9 / Trương Hạ Dương. - Tái bản lần thứ 1, có chỉnh lí. - H. : Giáo dục, 2019. - 88 p. : ill. ; 30 cm. - 120000đ. - 30 copies s445097

12467. Trương Văn Tân. Bên lề khoa học / Trương Văn Tân. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 415tr. : hình vẽ, ảnh ; 23cm. - 155000đ. - 1000b

Thư mục trong chính văn s448170

12468. Vở hướng dẫn tự học Khoa học tự nhiên 7 : Định hướng theo mô hình trường học mới Việt Nam / Ngô Văn Hưng, Nguyễn Trọng Sửu, Đoàn Cảnh Giang. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 22000đ. - 5000b

T.1. - 2019. - 122tr. : hình vẽ, bảng s442384

12469. Vở hướng dẫn tự học Khoa học tự nhiên 7 : Định hướng theo mô hình trường học mới Việt Nam / Ngô Văn Hưng, Nguyễn Trọng Sửu, Đoàn Cảnh Giang. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 22000đ. - 5000b

T.2. - 2019. - 112tr. : minh hoạ s437028

12470. Watson, Richard. 50 ý tưởng về tương lai = The future: 50 ideas you really need to know / Richard Watson. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2019. - 313tr. ; 24cm. - 126000đ. - 2000b s436707

TOÁN HỌC

12471. Anderson, David R. Thống kê trong kinh tế và kinh doanh = Statistics for business and economics / David R. Anderson, Dennis J. Sweeney, Thomas A. Williams ; Dịch: Hoàng Trọng (ch.b.). - Tp. Hồ Chí Minh : Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh ; Australia : Cengage, 2019. - 892tr. : minh hoạ ; 24cm. - 440000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 801-803. - Phụ lục: tr. 804-892 s433019

12472. 36 đề ôn luyện cuối tuần Toán 6 / Vũ Dương Thuỵ (ch.b.), Cao Quỳnh Giao, Lê Thị Thanh Hằng. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục, 2019. - 183tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 35000đ. - 2000b s442800

12473. 36 đề ôn luyện cuối tuần Toán 7 - Đại số / Vũ Dương Thuỵ (ch.b.), Cao Quỳnh Giao, Lê Thị Thanh Hằng. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục, 2019. - 127tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 26000đ. - 2000b s442801

12474. 36 đề ôn luyện cuối tuần Toán 7 - Hình học / Vũ Dương Thuỵ (ch.b.), Cao Quỳnh Giao, Lê Thị Thanh Hằng. - Tái bản lần thứ 4. -

H. : Giáo dục, 2019. - 151tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 30000đ. - 2000b s442802

12475. 36 đề ôn luyện cuối tuần Toán 8 - Đại số / Vũ Dương Thuỵ (ch.b.), Cao Quỳnh Giao, Lê Thị Thanh Hằng. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục, 2019. - 147tr. : bảng ; 24cm. - 29000đ. - 10b s447162

12476. Bài giảng & lời giải chi tiết Toán 6 / Lê Hồng Đức (ch.b.), Đào Thị Ngọc Hà. - In lần thứ 5. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 39000đ. - 1000b

T.1. - 2019. - 134tr. : hình vẽ, bảng s428835

12477. Bài giảng trọng tâm chương trình chuẩn toán 11 / Lê Hồng Đức, Vương Ngọc, Lê Viết Hoà... - Tái bản lần thứ 5. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 437tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 120000đ. - 700b s428593

12478. Bài giảng và lời giải chi tiết Toán 6 / Lê Hồng Đức (ch.b.), Đào Thị Ngọc Hà. - In lần thứ 5. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 48000đ. - 1000b

T.2. - 2019. - 151tr. : hình vẽ, bảng s439470

12479. Bài giảng và lời giải chi tiết Toán 8 / Lê Hồng Đức (ch.b.), Đào Thị Ngọc Hà, Lê Bích Ngọc. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 79000đ. - 1000b

T.2. - 2019. - 262tr. : hình vẽ, bảng s434106

12480. Bài giảng và lời giải chi tiết Toán 9 : Giúp học sinh củng cố kiến thức trước khi đến lớp và học tại nhà / Lê Hồng Đức (ch.b.), Đào Thị Ngọc Hà, Lê Bích Ngọc. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 72000đ. - 1000b

T.1. - 2019. - 246tr. : hình vẽ, bảng s427540

12481. Bài tập Đại số 10 / Vũ Tuấn (ch.b.), Doãn Minh Cường, Trần Văn Hạo... - Tái bản lần thứ 13. - H. : Giáo dục, 2019. - 236tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 21500đ. - 50000b s427766

12482. Bài tập Đại số 10 nâng cao / Nguyễn Huy Đoan (ch.b.), Phạm Thị Bạch Ngọc, Đoàn Quỳnh... - Tái bản lần thứ 13. - H. : Giáo dục, 2019. - 264tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 14600đ. - 10000b s437208

12483. Bài tập Đại số tuyến tính / Tạ Thị Thanh Mai, Lê Xuân Lý, Nguyễn Phương Thuỳ, Hà Thị Ngọc Yến. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2019. - 288tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 145000đ. - 250b s440048

12484. Bài tập Đại số và giải tích 11 / Vũ Tuấn (ch.b.), Trần Văn Hạo, Đào Ngọc Nam... - Tái bản lần thứ 12. - H. : Giáo dục, 2019. - 252tr. : minh hoạ ; 24cm. - 23000đ. - 55000b s427767

12485. Bài tập Đại số và Giải tích 11 nâng cao / Nguyễn Huy Đoan (ch.b.), Nguyễn Xuân Liêm, Nguyễn Khắc Minh... - Tái bản lần thứ 12. - H. : Giáo dục, 2019. - 223tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 12500đ. - 10000b s437209

12486. Bài tập Giải tích 12 / Vũ Tuấn (ch.b.), Lê Thị Thiên Hương, Nguyễn Thu Nga... - Tái bản lần thứ 11. - H. : Giáo dục, 2019. - 252tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 23000đ. - 30000b s427768

12487. Bài tập Giải tích 12 nâng cao / Nguyễn Huy Đoan (ch.b.), Trần Phương Dung, Nguyễn Xuân Liêm... - Tái bản lần thứ 11. - H. : Giáo dục, 2019. - 224tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 12700đ. - 8000b s437210

12488. Bài tập Hình học 10 / Nguyễn Mộng Hy (ch.b.), Nguyễn Văn Đoành, Trần Văn Hạo... - Tái bản lần thứ 13. - H. : Giáo dục, 2019. - 232tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 21000đ. - 70000b s427770

12489. Bài tập Hình học 10 nâng cao / Văn Như Cương (ch.b.), Phạm Vũ Khuê, Trần Hữu Nam. - Tái bản lần thứ 13. - H. : Giáo dục, 2019. - 199tr. : hình vẽ ; 24cm. - 11300đ. - 10000b s437180

12490. Bài tập Hình học 11 / Nguyễn Mộng Hy (ch.b.), Khu Quốc Anh, Trần Văn Hạo... - Tái bản lần thứ 12. - H. : Giáo dục, 2019. - 227tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 21000đ. - 54000b s427771

12491. Bài tập Hình học 12 / Nguyễn Mộng Hy (ch.b.), Khu Quốc Anh, Trần Văn Hạo... - Tái bản lần thứ 11. - H. : Giáo dục, 2019. - 188tr. : hình vẽ ; 24cm. - 17500đ. - 28000b s427772

12492. Bài tập Hình học 12 nâng cao / Văn Như Cương (ch.b.), Phạm Khắc Ban, Lê Huy Hùng, Tạ Mân. - Tái bản lần thứ 11. - H. : Giáo dục, 2019. - 248tr. : hình vẽ ; 24cm. - 13900đ. - 8000b s437181

12493. Bài tập môn lý thuyết xác suất và thống kê toán : Sách tham khảo / Bùi Văn Định, Nguyễn Ngọc Hải (ch.b.), Nguyễn Thị Mỹ Hằng... - H. : Lao động, 2019. - 319tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 53000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Công đoàn. - Phụ lục: tr. 294-316. - Thư mục: tr. 317 s430218

12494. Bài tập nâng cao và một số chuyên đề Đại số & Giải tích 11 / Đặng Hùng Thắng, Nguyễn Xuân Liêm. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Giáo dục, 2019. - 316tr. : bảng ; 24cm. - 56000đ. - 1000b s442762

12495. Bài tập nâng cao và một số chuyên đề Đại số 10 / Nguyễn Huy Đoan (ch.b.), Đặng Hùng Thắng. - Tái bản lần thứ 13. - H. : Giáo dục, 2019. - 295tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 53000đ. - 2000b s442761

12496. Bài tập nâng cao và một số chuyên đề Hình học 10 / Nguyễn Minh Hà (ch.b.), Nguyễn Xuân Bình. - Tái bản lần thứ 13. - H. : Giáo dục, 2019. - 327tr. : hình vẽ ; 24cm. - 55000đ. - 2000b s442760

12497. Bài tập nâng cao và một số chuyên đề Hình học 11 / Trần Văn Tấn. - Tái bản lần thứ 11. - H. : Giáo dục, 2019. - 248tr. : hình vẽ ; 24cm. - 45000đ. - 1000b s447166

12498. Bài tập nâng cao và một số chuyên đề Toán 6 / Bùi Thị Tuyên. - Tái bản lần thứ 17. - H. : Giáo dục, 2019. - 231tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 45000đ. - 5000b s432715

12499. Bài tập nâng cao và một số chuyên đề Toán 7 / Bùi Văn Tuyên. - Tái bản lần thứ 16. - H. : Giáo dục, 2019. - 235tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 42000đ. - 7000b s442743

12500. Bài tập nâng cao và một số chuyên đề Toán 8 / Bùi Văn Tuyên. - Tái bản lần thứ 14. - H. : Giáo dục, 2019. - 326tr. : hình vẽ ; 24cm. - 58000đ. - 5000b s442744

12501. Bài tập nâng cao và một số chuyên đề Toán 9 / Bùi Văn Tuyên. - Tái bản lần thứ 14. - H. : Giáo dục, 2019. - 338tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 52000đ. - 5000b s437215

12502. Bài tập Toán 6 / Tôn Thân (ch.b.), Vũ Hữu Bình, Phạm Gia Đức... - Tái bản lần thứ 17. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 12700đ. - 200000b

T.1. - 2019. - 159tr. : hình vẽ, bảng s427742

12503. Bài tập Toán 6 / Nguyễn Huy Đoan (ch.b.), Nguyễn Ngọc Đạm, Phạm Thị Bạch Ngọc... - Tái bản lần thứ 8. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 24300đ. - 4000b

T.1. - 2019. - 192tr. : hình vẽ, bảng s437249

12504. Bài tập Toán 6 / Tôn Thân (ch.b.), Phạm Gia Đức, Phạm Đức Quang. - Tái bản lần thứ 17. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 9000đ. - 150000b

T.2. - 2019. - 111tr. : hình vẽ, bảng s427743

12505. Bài tập Toán 6 / Nguyễn Huy Đoan (ch.b.), Nguyễn Ngọc Đạm, Phạm Thị Bạch Ngọc... - Tái bản lần thứ 8. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 20500đ. - 4000b

T.2. - 2019. - 159tr. : hình vẽ, bảng s437250

12506. Bài tập Toán 7 / Tôn Thân (ch.b.), Vũ Hữu Bình, Phạm Gia Đức... - Tái bản lần thứ 16. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 14900đ. - 150000b

T.1. - 2019. - 192tr. : hình vẽ, bảng s427744

12507. Bài tập Toán 7 / Tôn Thân (ch.b.), Vũ Hữu Bình, Trần Đình Châu... - Tái bản lần thứ 16. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 9000đ. - 170000b

T.2. - 2019. - 112tr. : hình vẽ, bảng s427745

12508. Bài tập Toán 8 / Tôn Thân (ch.b.), Vũ Hữu Bình, Trần Đình Châu... - Tái bản lần thứ 15. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 15500đ. - 70000b

T.1. - 2019. - 199tr. : hình vẽ, bảng s432682

12509. Bài tập Toán 8 / Tôn Thân (ch.b.), Nguyễn Huy Đoan, Lê Văn Hồng... - Tái bản lần thứ 15. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 14900đ. - 120000b

T.2. - 2019. - 192tr. : hình vẽ, bảng s427746

12510. Bài tập Toán 9 / Tôn Thân (ch.b.), Vũ Hữu Bình, Trần Phương Dung... - Tái bản lần thứ 14. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 16600đ. - 120000b

T.1. - 2019. - 216tr. : hình vẽ, bảng s427747

12511. Bài tập Toán 9 / Tôn Thân (ch.b.), Phạm Gia Đức, Trần Hữu Nam... - Tái bản lần thứ 14. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 16100đ. - 110000b

T.2. - 2019. - 208tr. : hình vẽ, bảng s427748

12512. Bài tập Toán 9 / Nguyễn Huy Đoan (ch.b.), Nguyễn Ngọc Đạm, Phạm Thị Bạch Ngọc... - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 27700đ. - 2000b

T.2. - 2019. - 220tr. : hình vẽ, bảng s437251

12513. Bài tập toán cao cấp / Lê Xuân Hùng, Lê Thị Hương, Nguyễn Ngọc Linh, Đàm Thanh Tuấn. - Tái bản lần 1. - H. : Đại học Quốc

gia Hà Nội, 2019. - 198tr. : hình vẽ ; 24cm. - 45000đ. - 1000b

Thư mục cuối chính văn s444465

12514. Bài tập trắc nghiệm Đại số 10 / Đặng Hùng Thắng (ch.b.), Nguyễn Phương Anh, Phan Thị Luyến... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2019. - 176tr. ; 24cm. - 40500đ. - 3000b s442794

12515. Bài tập trắc nghiệm Hình học 10 / Khu Quốc Anh (ch.b.), Nguyễn Phương Anh, Nguyễn Xuân Bình... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2019. - 180tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 41000đ. - 3000b s442793

12516. Bậc thang Toán học : 2 - 8 tuổi / Dịch: Đồng Duyệt... - H. : Văn học ; Công ty Sách Văn Chương. - 28cm. - 48000đ. - 3000b

T.1. - 2019. - 43tr. : tranh màu s437319

12517. Bậc thang Toán học : 2 - 8 tuổi / Đồng Duyệt ch.b. ; Dịch: Thiên Thai, Vy Khanh. - H. : Văn học ; Công ty Sách Văn Chương. - 28cm. - 48000đ. - 3000b

T.2. - 2019. - 45tr. : tranh màu s437320

12518. Bậc thang Toán học : 2 - 8 tuổi / Dịch: Đồng Duyệt... - H. : Văn học ; Công ty Sách Văn Chương. - 28cm. - 48000đ. - 3000b

T.3. - 2019. - 45tr. : tranh màu s437321

12519. Bậc thang Toán học : 2 - 8 tuổi / Dịch: Đồng Duyệt... - H. : Văn học ; Công ty Sách Văn Chương. - 28cm. - 48000đ. - 3000b

T.4. - 2019. - 41tr. : tranh màu s437322

12520. Bậc thang Toán học : 2 - 8 tuổi / Dịch: Đồng Duyệt... - H. : Văn học ; Công ty Sách Văn Chương. - 28cm. - 48000đ. - 3000b

T.5. - 2019. - 45tr. : tranh màu s437323

12521. Bậc thang Toán học : 2 - 8 tuổi / Dịch: Đồng Duyệt... - H. : Văn học ; Công ty Sách Văn Chương. - 28cm. - 48000đ. - 3000b

T.6. - 2019. - 45tr. : tranh màu s437324

12522. Bậc thang Toán học : 2 - 8 tuổi / Dịch: Đồng Duyệt... - H. : Văn học ; Công ty Sách Văn Chương. - 28cm. - 48000đ. - 3000b

T.7. - 2019. - 45tr. : tranh màu s437325

12523. Bậc thang Toán học : 2 - 8 tuổi / Dịch: Đồng Duyệt... - H. : Văn học ; Công ty Sách Văn Chương. - 28cm. - 48000đ. - 3000b

T.8. - 2019. - 45tr. : tranh màu s437326

12524. Bất đẳng thức qua các đề thi chọn học sinh giỏi : Dành cho HS cấp THCS, THPT, HS chuyên Toán, Giáo viên Toán... / Nguyễn Tuấn Anh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 348tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 200000đ. - 1000b s434103

12525. Bí quyết chinh phục điểm cao kì thi THPT Quốc gia môn Toán / Lê Văn Hiện (ch.b.), Trần Minh Ngọc, Nguyễn Tiến Tuấn... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 28cm. - 168000đ. - 10050b

T.1. - 2019. - 546tr. : hình vẽ, bảng s454643

12526. Bí quyết chinh phục điểm cao kì thi THPT Quốc gia môn Toán / Lê Văn Hiện (ch.b.), Trương Quốc Toản, Lê Thảo... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 28cm. - 168000đ. - 10050b

T.2. - 2019. - 520tr. : hình vẽ, bảng s454644

12527. Bí quyết chinh phục điểm cao Toán 6 : Dùng để ôn luyện, kiểm tra, đánh giá kiến thức / Lê Văn Hiện (ch.b.), Tạ Thị Ánh, Khuất Thị Thuỳ Linh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 28cm. - 150000đ. - 6000b

T.1. - 2019. - 348tr. : hình vẽ, bảng s450377

12528. Bí quyết chinh phục điểm cao Toán 6 : Dùng để ôn luyện, kiểm tra, đánh giá kiến thức / Lê Văn Hiện (ch.b.), Hoàng Viết Thuận, Thi Văn Bằng, Phí Thị Khánh Văn. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 28cm. - 150000đ. - 6000b

T.2. - 2019. - 299tr. : hình vẽ, bảng s451798

12529. Bí quyết chinh phục điểm cao Toán 7 : Dùng để ôn luyện, kiểm tra, đánh giá kiến thức / Lê Văn Hiện (ch.b.), Nguyễn Đỗ Chiến, Phí Thị Khánh Văn, Nguyễn Thị Vân. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 28cm. - 150000đ. - 6000b

T.1. - 2019. - 330tr. : hình vẽ, bảng s451799

12530. Bí quyết chinh phục điểm cao Toán 7 : Dùng để ôn luyện, kiểm tra, đánh giá kiến thức / Lê Văn Hiện (ch.b.), Nguyễn Đỗ Chiến, Hoàng Viết Thuận, Phí Thị Khánh Văn. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 28cm. - 150000đ. - 6000b

T.2. - 2019. - 201tr. : hình vẽ, bảng s450378

12531. Bí quyết chinh phục điểm cao Toán 8 : Dùng để ôn luyện, kiểm tra, đánh giá kiến thức / Lê Văn Hiện (ch.b.), Nguyễn Đỗ Chiến, Nguyễn Trọng Khương... - H. : Đại học Quốc gia

Hà Nội. - 28cm. - 150000đ. - 6000b

T.1. - 2019. - 423tr. : hình vẽ, bảng s450379

12532. Bí quyết chinh phục điểm cao Toán 8 : Dùng để ôn luyện, kiểm tra, đánh giá kiến thức / Lê Văn Hiện (ch.b.), Nguyễn Đỗ Chiến, Nguyễn Trọng Khương... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 28cm. - 150000đ. - 6000b

T.2. - 2019. - 255tr. : hình vẽ, bảng s450380

12533. Bí quyết chinh phục điểm cao Toán 9 : Dùng để ôn luyện, kiểm tra, đánh giá kiến thức lớp 9 và ôn thi vào lớp 10 / Lê Văn Hiện (ch.b.), Lê Hải Trung, Nguyễn Khắc Nghĩa... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 28cm. - 150000đ. - 6000b

T.1. - 2019. - 338tr. : hình vẽ, bảng s451800

12534. Bí quyết chinh phục điểm cao Toán 9 : Dùng để ôn luyện, kiểm tra, đánh giá kiến thức lớp 9 và ôn thi vào lớp 10 / Lê Văn Hiện (ch.b.), Phan Văn Toàn, Tống Văn Phúc... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 28cm. - 150000đ. - 6000b

T.2. - 2019. - 426tr. : hình vẽ, bảng s451801

12535. Bí quyết chinh phục điểm cao Toán 10 : Dùng để ôn luyện, kiểm tra, đánh giá kiến thức / Lê Văn Hiện (ch.b.), Thi Văn Bằng, Hoàng Viết Thuận, Phí Thị Khánh Vân. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 28cm. - 150000đ. - 5000b

T.1. - 2019. - 446tr. : hình vẽ, bảng s451802

12536. Bí quyết chinh phục điểm cao Toán 10 : Dùng để ôn luyện, kiểm tra, đánh giá kiến thức / Lê Văn Hiện (ch.b.), Thi Văn Bằng, Hoàng Viết Thuận, Phí Thị Khánh Vân. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 28cm. - 150000đ. - 5000b

T.2. - 2019. - 285tr. : hình vẽ, bảng s451803

12537. Bí quyết chinh phục điểm cao Toán 11 : Dùng để ôn luyện, kiểm tra, đánh giá kiến thức / Lê Văn Hiện (ch.b.), Trần Minh Ngọc, Nguyễn Hồng Quân... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 28cm. - 150000đ. - 500b

T.1. - 2019. - 496tr. : hình vẽ, bảng s455582

12538. Bí quyết chinh phục điểm cao Toán 11 : Dùng để ôn luyện, kiểm tra, đánh giá kiến thức / Nguyễn Ngọc Chi, Nguyễn Văn Ái, Nguyễn Hoàng Việt.... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 28cm. - 150000đ. - 5000b

T.2. - 2019. - 310tr. : hình vẽ, bảng s455583

12539. Bí quyết đạt điểm 10 trong kì thi tuyển sinh THPT môn Toán : Hai ý cuối bài hình... / Vũ Trung Bồn, Nguyễn Tuấn Huy, Nguyễn Thái Vũ... - H. : Hồng Đức, 2019. - 256tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 120000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 255 s434900

12540. Bí quyết tăng nhanh điểm kiểm tra Toán 6 : Infographic ôn luyện, kiểm tra - Đánh giá lớp 6 / Khuất Thị Thuỳ Linh, Tạ Thị Ánh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27cm. - 250000đ. - 5000b

T.1. - 2019. - 377tr. : hình vẽ, bảng s445318

12541. Bí quyết tăng nhanh điểm kiểm tra Toán 6 : Infographic ôn luyện, kiểm tra - Đánh giá lớp 6 / Khuất Thị Thuỳ Linh, Tạ Thị Ánh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27cm. - 250000đ. - 5000b

T.2. - 2019. - 379tr. : hình vẽ, bảng s445319

12542. Bí quyết tăng nhanh điểm kiểm tra Toán 7 : Infographic ôn luyện, kiểm tra - Đánh giá lớp 7 / Nguyễn Quốc Sơn, Phan Văn Toàn, Nguyễn Thế Phùng... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 28cm. - 250000đ. - 5000b

T.1. - 2019. - 421tr. : minh hoạ s445320

12543. Bí quyết tăng nhanh điểm kiểm tra Toán 7 : Infographic ôn luyện, kiểm tra - Đánh giá lớp 7 / Ninh Thị Hồng, Lê Hải Trung, Trần Minh Ngọc... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 28cm. - 250000đ. - 5000b

T.2. - 2019. - 317tr. : minh hoạ s445321

12544. Bí quyết tăng nhanh điểm kiểm tra Toán 8 : Infographic ôn luyện, kiểm tra - đánh giá lớp 8 / Nguyễn Đỗ Chiến, Lê Hải Trung, Ninh Thị Hồng... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27cm. - 250000đ. - 5000b

T.1. - 2019. - 534tr. : hình vẽ, bảng s444512

12545. Bí quyết tăng nhanh điểm kiểm tra Toán 8 : Infographic ôn luyện, kiểm tra - đánh giá lớp 8 / Lương Đức Trọng, Đoàn Ngọc Lân, Phan Văn Toàn... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27cm. - 250000đ. - 5000b

T.2. - 2019. - 356tr. : hình vẽ, bảng s444513

12546. Bí quyết tăng nhanh điểm kiểm tra Toán 9 : Infographic ôn luyện, kiểm tra - đánh giá lớp 9 và ôn thi vào lớp 10 / Trần Công Diêu (ch.b.), Nguyễn Mai Linh, Nguyễn Huy Bảo... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 28cm. - (Đọc là đỗ). - 250000đ. - 5000b

T.1. - 2019. - 337tr. : minh hoạ s440797

12547. Bí quyết tăng nhanh điểm kiểm tra Toán 9 : Infographic ôn luyện, kiểm tra - đánh giá lớp 9 và ôn thi vào lớp 10 / Trần Công Diêu (ch.b.), Nguyễn Mai Linh, Nguyễn Huy Bảo... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 28cm. - (Đọc là đỗ). - 250000đ. - 5000b

T.2. - 2019. - 388tr. : hình vẽ, bảng s440798

12548. Bộ đề bứt phá điểm thi vào 10 môn Toán / Lê Văn Tiến, Nguyễn Xuân Nam. - H. : Hồng Đức ; Công ty Sách MCBooks, 2019. - 330tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 168000đ. - 3000b s434836

12549. Bộ đề minh hoạ luyện thi THPT Quốc gia năm 2019 môn Toán / Nguyễn Cảnh Duy, Nguyễn Quang Huy, Lê Thị Anh Đoan... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 311tr. : hình vẽ, bảng ; 30cm. - 119000đ. - 2000b s432046

12550. Bộ đề ôn tập kì thi Trung học phổ thông Quốc gia năm 2019 môn Toán / Phạm Đức (ch.b.), Nguyễn Hải Châu, Phạm Đức Quang... - Tái bản lần thứ 12 có chỉnh lý. - H. : Giáo dục, 2019. - 179tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 48000đ. - 3000b s432748

12551. Bộ đề tham khảo luyện trước kỳ thi THPT Quốc gia 2019 môn Toán / Nguyễn Huỳnh Tấn Trung, Đặng Duy Hùng, Nguyễn Hoàng Minh... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 312tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 159000đ. - 1000b s434314

12552. Bộ đề trắc nghiệm luyện thi trung học phổ thông quốc gia năm 2019 môn toán / Phạm Đức Tài (ch.b.), Nguyễn Ngọc Hải, Lại Tiến Minh. - H. : Giáo dục, 2019. - 204tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 42000đ. - 10000b s427666

12553. Bộ đề trắc nghiệm luyện thi Trung học phổ thông Quốc gia năm 2020 môn Toán / Nguyễn Đức Tài (ch.b.), Nguyễn Ngọc Hải, Lại Tiến Minh. - H. : Giáo dục, 2019. - 204tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 42000đ. - 5000b s454306

12554. Bồi dưỡng học sinh giỏi THCS và ôn thi vào lớp 10 THPT chuyên môn Toán / Phạm Văn Thạo (ch.b.), Nguyễn Phi Điệp. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 443tr. : hình vẽ ; 27cm. - 175000đ. - 2000b s440223

12555. Bồi dưỡng học sinh giỏi toán - Đại số 7 : Kiến thức trọng tâm và phương pháp giải... / Trần Thị Vân Anh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 252tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 51000đ. - 1000b s446251

12556. Bồi dưỡng học sinh giỏi toán đại số - giải tích 11 : Tự luận & trắc nghiệm... / Lê Hoành Phò. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 45000đ. - 1000b

T.1. - 2019. - 223tr. : hình vẽ, bảng s430742

12557. Bồi dưỡng học sinh giỏi toán đại số - giải tích 12 : Tự luận & trắc nghiệm... / Lê Hoành Phò. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 57000đ. - 1000b

T.1. - 2019. - 272tr. : hình vẽ, bảng s421662

12558. Bồi dưỡng học sinh giỏi toán Hình học 11 : Dành cho HS lớp 11 ôn tập & nâng cao kĩ năng làm bài... / Lê Hoành Phò. - In lần 5. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 298tr. : hình vẽ ; 24cm. - 63000đ. - 1000b s446250

12559. Bồi dưỡng học sinh giỏi toán trung học cơ sở - Đại số / Nguyễn Thị Thanh Thuỷ, Phạm Minh Phương, Trần Văn Tấn. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục, 2019. - 199tr. : hình vẽ ; 24cm. - 37000đ. - 1000b s442787

12560. Bồi dưỡng học sinh giỏi toán trung học cơ sở - Số học / Phạm Minh Phương, Trần Văn Tấn, Nguyễn Thị Thanh Thuỷ. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục, 2019. - 194tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 37000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 191-193 s442788

12561. Bồi dưỡng kiến thức môn Toán trung học cơ sở : Dành cho học sinh thành phố Cần Thơ / Lê Phong Phú (ch.b.), Võ Duy Thuận, Tạ Quang Khôi... - H. : Giáo dục, 2019. - 219tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 35000đ. - 6450b s432756

12562. Bồi dưỡng kiến thức môn Toán trung học cơ sở : Dành cho học sinh tỉnh Kiên Giang. Dành cho trẻ em từ 11 đến dưới 16 tuổi / Vũ Nguyên Duy, Hồ Tuấn Thoại, Nguyễn Ngọc Quang. - H. : Giáo dục, 2019. - 211tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 35000đ. - 2350b s432713

12563. Bồi dưỡng kiến thức môn Toán trung học cơ sở : Dành cho học sinh tỉnh Sóc Trăng. Dành cho trẻ em từ 11 đến dưới 16 tuổi / Châu Tuấn Hồng (ch.b.), Thiềm Bửu Triết, Tô Thị Ngọc Trang, Đặng Đức Minh. - H. : Giáo dục, 2019. - 191tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 35000đ. - 5000b s432759

12564. Bồi dưỡng năng lực tự học Toán 6 / Đặng Đức Trọng, Nguyễn Đức Tấn ; Ban Giáo viên Thăng Long b.s. - Tái bản lần thứ 9. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 120tr. ; 24cm. - 28000đ. - 2000b s434519

12565. Bồi dưỡng năng lực tự học Toán 7 / Đặng Đức Trọng, Nguyễn Đức Tấn, Vũ Minh Nghĩa... - Tái bản lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 164tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 38000đ. - 2000b s441390

12566. Bồi dưỡng năng lực tự học Toán 8 / Đặng Đức Trọng, Nguyễn Đức Tấn, Vũ Minh Nghĩa... - Tái bản lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 219tr. : bảng ; 24cm. - 50000đ. - 2000b s434520

12567. Bồi dưỡng năng lực tự học Toán 9 / Đặng Đức Trọng, Nguyễn Đức Tấn, Vũ Minh Nghĩa... - Tái bản lần thứ 11. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 240tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 55000đ. - 2000b s441391

12568. Bồi dưỡng năng lực tự kiểm tra - đánh giá Toán 7 / Đặng Đức Trọng, Nguyễn Đức Tấn (ch.b.), Nguyễn Hoàng Minh... - Tái bản lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 122tr. : bảng ; 24cm. - 29000đ. - 2000b s434521

12569. Bồi dưỡng năng lực tự kiểm tra - đánh giá Toán 9 / Đặng Đức Trọng, Nguyễn Đức Tấn (ch.b.), Nguyễn Đức Hoà... - Tái bản lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 127tr. ; 24cm. - 30000đ. - 1500b s450802

12570. Bồi dưỡng Toán 6 / Vũ Hữu Bình (ch.b.), Đặng Văn Quản, Bùi Văn Tuyên. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 40000đ. - 5000b

T.1. - 2019. - 164tr. : minh hoạ s437260

12571. Bồi dưỡng Toán 6 / Vũ Hữu Bình (ch.b.), Đặng Đình Thụ, Đặng Văn Tuyến, Nguyễn Thị Thanh Xuân. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 32000đ. - 5000b

T.2. - 2019. - 128tr. : minh hoạ s437261

12572. Bồi dưỡng toán 7 / Đỗ Đức Thái. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 58000đ. - 700b

T.1. - 2019. - 191tr. : hình vẽ s428572

12573. Bồi dưỡng Toán 7 / Vũ Hữu Bình (ch.b.), Nguyễn Xuân Bình, Đàm Hiếu Chiến. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 40000đ. - 2000b

T.1. - 2019. - 167tr. : minh hoạ s437262

12574. Bồi dưỡng Toán 7 / Vũ Hữu Bình (ch.b.), Nguyễn Xuân Bình, Đàm Hiếu Chiến. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 32000đ. - 3000b

T.2. - 2019. - 135tr. : minh hoạ s432554

12575. Bồi dưỡng Toán 8 / Vũ Hữu Bình (ch.b.), Phạm Thị Bạch Ngọc. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 40000đ. - 4000b

T.1. - 2019. - 172tr. : minh hoạ s442785

12576. Bồi dưỡng Toán 8 / Vũ Hữu Bình (ch.b.), Nguyễn Bá Đang. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 40000đ. - 3000b

T.2. - 2019. - 168tr. : minh hoạ s432555

12577. Bồi dưỡng Toán 9 / Vũ Hữu Bình (ch.b.), Nguyễn Xuân Bình, Phạm Thị Bạch Ngọc. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 42000đ. - 3000b

T.1. - 2019. - 176tr. : minh hoạ s442786

12578. Bồi dưỡng Toán 9 / Vũ Hữu Bình (ch.b.), Nguyễn Tam Sơn, Nguyễn Đức Trường, Bùi Văn Tuyên. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 43000đ. - 3500b

T.2. - 2019. - 167tr. : minh hoạ s437213

12579. Bồi dưỡng và luyện thi vào lớp 10 THPT môn Toán / Mai Xuân Vinh. - Tái bản lần thứ 3, có bổ sung. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 188tr. : hình vẽ ; 24cm. - 35000đ. - 3000b s429944

12580. Brooks, Felicity. Cuốn sách khổng lồ về các con số = Big books of numbers : Dành cho trẻ em từ 5 tuổi trở lên / Lời: Felicity Brooks ; Minh hoạ: Sophia Touliatou ; Thuỳ Dương dịch. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2019. - 24tr. : tranh màu ; 29cm. - 168000đ. - 2000b s448094

12581. Bước đầu tự học Toán 6 / B.s.: Đặng Đức Trọng, Nguyễn Đức Tấn (ch.b.), Nhóm giáo viên toán Thăng Long. - Tái bản lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 105tr. ; 24cm. - 25500đ. - 2000b s434532

12582. Bước đầu tự học Toán 8 / B.s.: Đặng Đức Trọng, Nguyễn Đức Tấn (ch.b.), Phạm Lê Quốc Thắng... - Tái bản lần thứ 5. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 123tr. ; 24cm. - 31000đ. - 2000b s450800

12583. Bước đầu tự học Toán 9 / B.s.: Đặng

Đức Trọng, Nguyễn Đức Tấn (ch.b.), Nhóm giáo viên toán Thăng Long. - Tái bản lần thứ 5. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 104tr. ; 24cm. - 25000đ. - 2000b s434533

12584. Bứt phá điểm thi vào 10 môn Toán / Lê Văn Tiến, Nguyễn Xuân Nam. - H. : Hồng Đức ; Công ty Sách MCBooks, 2019. - 333tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 140000đ. - 3000b s434912

12585. Các chủ đề bất đẳng thức ôn thi vào lớp 10 / Chu Đình Nghiệp (ch.b.), Nguyễn Ngọc Sơn, Võ Quốc Bá Cẩn, Lê Hải Trung. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 213tr. ; 24cm. - 69000đ. - 2000b s435888

12586. Các chủ đề bất đẳng thức ôn thi vào lớp 10 / Nguyễn Ngọc Sơn, Chu Đình Nghiệp, Lê Hải Trung,Võ Quốc Bá Cẩn. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 215tr. : bảng ; 24cm. - 69000đ. - 500b

Thư mục: tr. 215 s447986

12587. Các chuyên đề chọn lọc Toán 6 / Tôn Thân (ch.b.), Bùi Văn Tuyên, Đặng Văn Quản. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 28000đ. - 4000b

T.1. - 2019. - 176tr. : hình vẽ, bảng s432623

12588. Các chuyên đề chọn lọc Toán 6 / Tôn Thân (ch.b.), Bùi Văn Tuyên. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 25000đ. - 4000b

T.2. - 2019. - 151tr. : hình vẽ s432624

12589. Các chuyên đề chọn lọc Toán 7 / Tôn Thân (ch.b.), Nguyễn Đức Tấn. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 39500đ. - 4000b

T.1. - 2019. - 259tr. : hình vẽ, bảng s454320

12590. Các chuyên đề chọn lọc Toán 7 / Tôn Thân (ch.b.), Phạm Thị Lệ Hằng, Đặng Văn Quản. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 26000đ. - 4000b

T.2. - 2019. - 160tr. : hình vẽ, bảng s454321

12591. Các chuyên đề chọn lọc Toán 8 / Tôn Thân (ch.b.), Bùi Văn Tuyên, Nguyễn Đức Trường. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 39000đ. - 4000b

T.1. - 2019. - 247tr. : hình vẽ, bảng s437204

12592. Các chuyên đề chọn lọc Toán 8 / Tôn Thân (ch.b.), Nguyễn Anh Hoàng, Đặng Văn Quản. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 36000đ. - 3000b

T.2. - 2019. - 224tr. : hình vẽ, bảng s437205

12593. Các chuyên đề chọn lọc Toán 9 / Tôn Thân (ch.b.), Bùi Văn Tuyên, Nguyễn Đức Trường. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 32000đ. - 3000b

T.1. - 2019. - 199tr. : hình vẽ s454322

12594. Các chuyên đề chọn lọc Toán 9 / Tôn Thân (ch.b.), Bùi Văn Tuyên, Nguyễn Đức Trường. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 39500đ. - 3000b

T.2. - 2019. - 259tr. : hình vẽ s454323

12595. Các dạng toán hình học trong các kì thi Olympic quốc tế : Dành cho học sinh 10 - 14 tuổi / Hoàng Nguyễn Minh Phương s.t., b.s. ; Nguyễn Đức Tấn h.đ.. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 296tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 275000đ. - 2000b s433612

12596. Các dạng toán và phương pháp giải Toán 6 / Tôn Thân (ch.b.), Vũ Hữu Bình, Nguyễn Vũ Thanh, Bùi Văn Tuyên. - Tái bản lần thứ 14. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 42000đ. - 5000b

T.1. - 2019. - 287tr. : hình vẽ, bảng s437206

12597. Các dạng toán và phương pháp giải Toán 6 / Tôn Thân (ch.b.), Vũ Hữu Bình, Nguyễn Vũ Thanh, Bùi Văn Tuyên. - Tái bản lần thứ 14. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 40000đ. - 3000b

T.2. - 2019. - 251tr. : hình vẽ, bảng s447144

12598. Các dạng toán và phương pháp giải Toán 7 / Tôn Thân (ch.b.), Vũ Hữu Bình, Nguyễn Vũ Thanh, Bùi Văn Tuyên. - Tái bản lần thứ 14. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 58000đ. - 4000b

T.1. - 2019. - 303tr. : hình vẽ, bảng s442779

12599. Các dạng toán và phương pháp giải Toán 7 / Tôn Thân (ch.b.), Vũ Hữu Bình, Nguyễn Vũ Thanh, Bùi Văn Tuyên. - Tái bản lần thứ 14. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 33000đ. - 5000b

T.2. - 2019. - 175tr. : hình vẽ, bảng s442780

12600. Các dạng toán và phương pháp giải Toán 8 / Tôn Thân (ch.b.), Vũ Hữu Bình, Nguyễn Vũ Thanh, Bùi Văn Tuyên. - Tái bản lần thứ 13. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 54000đ. - 3000b

T.1. - 2019. - 303tr. : hình vẽ, bảng s442781

12601. Các dạng toán và phương pháp giải Toán 8 / Tôn Thân (ch.b.), Vũ Hữu Bình, Nguyễn Vũ Thanh, Bùi Văn Tuyên. - Tái bản lần thứ 13. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 46000đ. - 3000b

T.2. - 2019. - 251tr. : hình vẽ, bảng s447145

12602. Các dạng toán và phương pháp giải Toán 9 / Tôn Thân (ch.b.), Vũ Hữu Bình, Nguyễn Vũ Thanh, Bùi Văn Tuyên. - Tái bản lần thứ 12. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 38000đ. - 4000b

T.1. - 2019. - 230tr. : hình vẽ, bảng s432696

12603. Các dạng toán và phương pháp giải Toán 9 / Tôn Thân (ch.b.), Vũ Hữu Bình, Nguyễn Vũ Thanh, Bùi Văn Tuyên. - Tái bản lần thứ 12. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 52000đ. - 3000b

T.2. - 2019. - 366tr. : hình vẽ, bảng s432697

12604. Các đề kiểm tra toán thực tế lớp 8 / Huỳnh Ngọc Thanh (ch.b.) Nguyễn Trí Dũng, Lô Quốc Khải... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 26cm. - 105000đ. - 1500b

T.2. - 2019. - 176tr. : minh hoạ s427989

12605. Các đề thi tuyển sinh môn Toán vào lớp 10 và những chủ đề thường gặp : Các chủ đề và những đề thi đề nghị... / Nguyễn Quý Dy, Nguyễn Văn Nho, Nguyễn Sinh Nguyên... - Tái bản lần thứ 8, có bổ sung. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 215tr. : hình vẽ ; 24cm. - 65000đ. - 1000b s440818

12606. Các phép tính siêu hạng : Cộng, trừ, nhân, chia, ảo thuật với con số : Dành cho bạn đọc 10+ / Rob Colson ; Hạ An dịch. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2019. - 31tr. : tranh màu ; 24cm. - (Toán học khắp quanh ta). - 42000đ. - 2500b s445663

12607. Cao Hào Thi. Toán ứng dụng trong quản trị kinh doanh và kinh tế / B.s.: Cao Hào Thi (ch.b.), Trần Kim Ngọc, Nguyễn Ngọc Vân Uyên. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2019. - XIV, 557tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 145000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn. - Thư mục cuối mỗi chương s449910

12608. Cao Văn Vui. Phương pháp phần tử hữu hạn : Tóm tắt lý thuyết và bài tập / Cao Văn Vui. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 350tr. : hình vẽ ; 24cm. - 51000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. Trường Đại học Bách khoa. - Thư mục: tr. 350 s447704

12609. Chew, Terry. Đánh thức tài năng toán học = Unleash the maths Olympian in you / Terry Chew ; Nguyễn Thành Khang dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Thế giới ; Công ty Đầu tư và Phát triển Giáo dục Quốc tế Á Châu. - 24cm. - 295000đ. - 2000b

T.5: 11-13 tuổi. - 2019. - 495tr. : hình vẽ, bảng s444404

12610. Chiến lược luyện thi THPT - Bộ đề thi trắc nghiệm môn toán / Hoàng Trung Quân. - Tái bản lần thứ 1, có chỉnh sửa, bổ sung. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 363tr. : hình vẽ, bảng ; 26cm. - 175000đ. - 5000b s429963

12611. 9 chuyên đề Đại số trung học cơ sở : Dùng bồi dưỡng học sinh giỏi các lớp 6, 7, 8, 9. Giúp ôn thi vào lớp 10 chuyên toán / Vũ Hữu Bình. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2019. - 224tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 35000đ. - 3000b s442776

12612. 9 chuyên đề Hình học Trung học cơ sở : Dùng bồi dưỡng học sinh giỏi các lớp 6, 7, 8, 9. Giúp ôn thi vào lớp 10 chuyên Toán / Vũ Hữu Bình. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2019. - 239tr. : hình vẽ ; 24cm. - 38000đ. - 3000b s437245

12613. 9 chuyên đề Số học Trung học cơ sở : Dùng bồi dưỡng học sinh giỏi các lớp 6, 7, 8, 9. Giúp ôn thi vào lớp 10 chuyên Toán / Vũ Hữu Bình. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2019. - 108tr. : minh hoạ ; 24cm. - 18000đ. - 3000b s437246

12614. Chinh phục đề thi vào 10 chuyên - Khối chuyên Toán : Phiên bản mới / Nguyễn Xuân Nam. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 315tr. : minh hoạ ; 30cm. - 159000đ. - 2000b s443792

12615. Chuyên đề bồi dưỡng học sinh khá, giỏi toán THCS phần đại số / Nguyễn Đức Tấn. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 222tr. : hình vẽ ; 24cm. - 107000đ. - 1000b s448909

12616. Chuyên đề Hình học lớp 9 : Bồi dưỡng học sinh năng khiếu / Nguyễn Tăng Vũ. - H. : Giáo dục, 2019. - 187tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 50000đ. - 1045b

Thư mục: tr. 187 s442775

12617. Chuyên khảo đa thức : Bồi dưỡng học sinh giỏi, chuyên Toán / Lê Hoành Phò, Nguyễn Văn Nho, Nguyễn Tài Chung. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 350tr. : bảng ; 24cm. - 125000đ. - 500b s440812

12618. Chuyên khảo phương trình hàm : Bồi dưỡng học sinh giỏi, chuyên toán / Nguyễn Tài Chung, Lê Hoành Phò. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 462tr. ; 24cm. - 130000đ. - 500b

Thư mục cuối chính văn s444089

12619. Chữ số / Minh Trang b.s. - H. : Mỹ thuật, 2019. - 32tr. : ảnh màu ; 31cm. - (Vừa học vừa chơi). - 35000đ. - 2000b s440786

12620. Công phá 8+ môn toán : Đề thi tuyển sinh vào lớp 10... / Mai Quỳnh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 219tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 110000đ. - 5000b s428003

12621. Công phá kỹ thuật Casio / Nguyễn Ngọc Nam, Ngọc Huyền LB. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 509tr. : hình vẽ, bảng ; 30cm. - 179000đ. - 2000b s432061

12622. Công phá Toán : Lớp 10 / Đặng Việt Đông, Ngọc Huyền LB, Đỗ Thị Thuý Ngọc... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27cm. - 179000đ. - 2000b

T.1. - 2019. - 483tr. : hình vẽ, bảng s432066

12623. Công phá Toán : Lớp 11 / Đặng Việt Đông, Ngọc Huyền LB, Đỗ Thị Thuý Ngọc... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27cm. - 179000đ. - 2000b

T.2. - 2019. - 518tr. : hình vẽ, bảng s432067

12624. Công phá Toán : Lớp 12 / Ngọc Huyền LB. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27cm. - 189000đ. - 2000b

T.3. - 2019. - 615tr. : hình vẽ, bảng s432068

12625. Cơ hệ có đạo hàm cấp phân số / Bùi Thị Thuý, Phạm Ngọc Chung, Đinh Công Đạt, Đỗ Ngọc Tú. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2019. - 100tr. : hình vẽ ; 27cm. - 250000đ. - 100b

Thư mục: tr. 97-98 s440288

12626. Củng cố kiến thức luyện giải bài tập Đại số - Toán 6 theo chủ đề : Bộ sách tiếp cận cách học mới nhất - đầy đủ bài tập tự luận và trắc nghiệm... : Dành cho giáo viên và học sinh / Nguyễn Xuân Nam. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 266tr. : hình vẽ, bảng ; 30cm. - 99000đ. - 2000b s443796

12627. Củng cố kiến thức luyện giải bài tập Đại số - Toán 7 theo chủ đề : Bộ sách tiếp cận cách học mới nhất - đầy đủ bài tập tự luận và trắc nghiệm... : Dành cho giáo viên và học sinh / Nguyễn Xuân Nam. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 201tr. : hình vẽ, bảng ; 30cm. - 89000đ. - 2000b s443802

12628. Củng cố kiến thức luyện giải bài tập Đại số - Toán 9 theo chủ đề : Bộ sách tiếp cận cách học mới nhất - đầy đủ bài tập tự luận và trắc nghiệm : Dành cho giáo viên & học sinh / Nguyễn Xuân Nam. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội ; Công ty Sách và Giáo dục trực tuyến Megabook, 2019. - 253tr. : hình vẽ, bảng ; 30cm. - 119000đ. - 2000b s443685

12629. Củng cố kiến thức luyện giải bài tập Hình học - Toán 7 theo chủ đề : Dành cho giáo viên và học sinh / Nguyễn Xuân Nam. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 206tr. : hình vẽ ; 30cm. - 89000đ. - 2000b s443807

12630. Củng cố kiến thức luyện giải bài tập Hình học - Toán 9 theo chủ đề : Bộ sách tiếp cận cách học mới nhất - đầy đủ bài tập tự luận và trắc nghiệm : Dành cho giáo viên & học sinh / Nguyễn Xuân Nam. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội ; Công ty Sách và Giáo dục trực tuyến Megabook, 2019. - 297tr. : hình vẽ, bảng ; 30cm. - 119000đ. - 2000b s443684

12631. Củng cố và ôn luyện Toán 6 / Lê Đức Thuận (ch.b.), Tạ Ngọc Trí, Nguyễn Văn Cánh... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 70000đ. - 5000b

T.1. - 2019. - 283tr. : hình vẽ, bảng s447960

12632. Củng cố và ôn luyện Toán 7 / Nguyễn Đức Tấn, Phan Hoàng Ngân, Nguyễn Đoàn Vũ... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 39000đ. - 1000b

T.1. - 2019. - 164tr. : hình vẽ s431961

12633. Củng cố và ôn luyện Toán 7 / Lê Đức Thuận, Trần Quốc Anh (ch.b.), Nguyễn Thị Ngọc... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 65000đ. - 5000b

T.1. - 2019. - 266tr. : hình vẽ, bảng s447961

12634. Củng cố và ôn luyện Toán 8 / Lê Đức Thuận, Phạm Thị Kim Huệ (ch.b.), Phí Trung Đức... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 70000đ. - 3000b

T.1. - 2019. - 287tr. : hình vẽ, bảng s442919

12635. Củng cố và ôn luyện Toán 9 / Lê Đức Thuận, Nghiêm Thị Hằng (ch.b.), Nguyễn Khánh Chung... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 65000đ. - 3000b

T.1. - 2019. - 267tr. : hình vẽ,

bảng s442920

12636. Củng cố và ôn luyện toán 9 / Nguyễn Đức Tấn, Nguyễn Anh Hoàng, Nguyễn Đoàn Vũ... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 58000đ. - 1000b

T.1. - 2019. - 240tr. : bảng s448907

12637. Dạy học những tình huống điển hình trong môn Toán học : Theo định hướng phát triển năng lực tự học cho sinh viên sư phạm Toán : Sách chuyên khảo / Đào Thị Hoa (ch.b.), Trần Văn Bằng, Nguyễn Thị Kiều Nga, Dương Thị Hà. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 206tr. : minh hoạ ; 24cm. - 80000đ. - 500b

Thư mục: tr. 199-205 s439831

12638. Doãn Tam Hoè. Bài giảng Toán học cao cấp / Doãn Tam Hoè. - H. : Bách khoa Hà Nội. - 27cm. - 161000đ. - 500b

T.2: Logic - Tập hợp - Số - Đại số Boole - Quan hệ - Thuật toán - Phép đếm - Lý thuyết đồ thị - Ngôn ngữ hình thức và mã - Automat - Xác suất - Thống kê. - 2019. - 248tr. : minh hoạ. - Phụ lục: tr. 238-241 s443732

12639. Đại số 10 / Trần Văn Hạo (tổng ch.b.), Vũ Tuấn (ch.b.), Doãn Minh Cường... - Tái bản lần thứ 13. - H. : Giáo dục, 2019. - 172tr. : minh hoạ ; 24cm. - 10000đ. - 85000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s432664

12640. Đại số 10 nâng cao / Đoàn Quỳnh (tổng ch.b.), Nguyễn Huy Đoan (ch.b.), Nguyễn Xuân Liêm... - Tái bản lần thứ 13. - H. : Giáo dục, 2019. - 236tr. : minh hoạ ; 24cm. - 14000đ. - 25000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s432671

12641. Đại số và giải tích 11 / Trần Văn Hạo (tổng ch.b.), Vũ Tuấn (ch.b.), Đào Ngọc Nam... - Tái bản lần thứ 12. - H. : Giáo dục, 2019. - 191tr. : minh hoạ ; 24cm. - 11000đ. - 140000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s432665

12642. Đại số và giải tích 11 nâng cao / Đoàn Quỳnh (tổng ch.b.), Nguyễn Huy Đoan (ch.b.), Nguyễn Xuân Liêm... - Tái bản lần thứ 12. - H. : Giáo dục, 2019. - 240tr. : minh hoạ ; 24cm. - 15000đ. - 22000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s432672

12643. Đặng Đức Trọng. Giải tích 2 / Đặng Đức Trọng (ch.b.), Đinh Ngọc Thanh, Nguyễn Huy Tuấn. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 125tr. ; 27cm. - 21500đ. - 500b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Tp. HCM. Trường Đại học Khoa học Tự nhiên Tp. HCM. Khoa Toán - Tin học. - Phụ lục trong chính văn. - Thư mục cuối chính văn s441558

12644. Đặng Hùng Thắng. Thống kê cho khoa học xã hội và khoa học sự sống (với phần mềm R) / Đặng Hùng Thắng (ch.b.), Trần Mạnh Cường. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 346tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 99000đ. - 300b

Phụ lục: 337-342. - Thư mục: tr. 434-344 s435892

12645. Đặng Văn Vinh. Đại số tuyến tính / Đặng Văn Vinh. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 344tr. ; 24cm. - 50000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. Trường Đại học Bách khoa. - Thư mục: tr. 343-344 s447702

12646. Đề kiểm tra định kì Toán 6 : Tài liệu học và ôn tập dành cho học sinh. Dành cho giáo viên và phụ huynh ra đề kiểm tra / Nguyễn Văn Chi. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2019. - 159tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 52000đ. - 1000b s453911

12647. Đề kiểm tra định kì Toán 7 : Tài liệu học & ôn tập dành cho học sinh. Dùng cho giáo viên & phụ huynh ra đề kiểm tra... / Nguyễn Văn Chi. - Tái bản, chỉnh sửa. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2019. - 175tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 57000đ. - 1000b s453912

12648. Đề kiểm tra định kì Toán 9 : Biên soạn theo chương trình mới của Bộ Giáo dục & Đào tạo... / Nguyễn Văn Chi. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2019. - 168tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 54000đ. - 1000b s453913

12649. Đề kiểm tra Toán 6 : Kiểm tra 15 phút - 1 tiết - Học kì / Trần Xuân Tiếp, Phạm Hoàng, Phan Hoàng Ngân. - In lần thứ 6. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 48000đ. - 1000b

T.1. - 2019. - 160tr. : hình vẽ, bảng s428855

12650. Đề kiểm tra Toán 7 : Kiểm tra 15 phút. Kiểm tra 1 tiết. Kiểm tra học kì / Trần Xuân Tiếp, Phạm Hoàng, Phan Hoàng Ngân. - In lần thứ 6. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 52000đ. - 1000b

T.1. - 2019. - 173tr. : hình vẽ, bảng s428856

12651. Đề kiểm tra Toán 8 : Kiểm tra 15 phút - 1 tiết - Học kỳ / Trần Xuân Tiếp, Phạm Hoàng, Phan Hoàng Ngân. - In lần thứ 5. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 48000đ. - 1000b

T.2. - 2019. - 159tr. : hình vẽ s449071

12652. Đề kiểm tra Toán 9 : Kiểm tra 15 phút - 1 tiết - Học kì / Trần Xuân Tiếp, Phạm Hoàng, Phan Hoàng Ngân. - In lần thứ 6. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 58000đ. - 1000b

T.1. - 2019. - 192tr. : hình vẽ s431880

12653. Đinh Ngọc Thanh. Toán cao cấp A3 / Đinh Ngọc Thanh, Võ Phước Hậu. - H. : Giáo dục, 2019. - 200tr. ; 24cm. - 30000đ. - 4000b

Phụ lục: tr. 178-198. - Thư mục: tr. 199 s432745

12654. Đọc hiểu biểu đồ = Reading graphs / Lời: Kyowon Eli ; Minh hoạ: Kim Eun Jung ; Dịch: Phương Quỳnh, Ngọc Diệp. - H. : Phụ nữ, 2019. - 35tr. : tranh màu + 1 CD ; 23x25cm. - (Trình độ 2; T.10: Toán học)(9+). - 55000đ. - 3000b s433708

12655. Đọc hiểu biểu đồ : Sách bài tập = Reading graphs : Study book / Lời: Kyowon ELI ; Minh hoạ: Kim Eun Jung ; Dịch: Phương Quỳnh, Ngọc Diệp. - H. : Phụ nữ, 2019. - 27tr. : minh hoạ ; 27cm. - (Trình độ 2; T.10: Toán học). - 32000đ. - 3000b s433794

12656. Đỗ Thị Hồng Minh. Khai thác ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học tương tác Hình học 11 / Đỗ Thị Hồng Minh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 124tr. ; 24cm. - 35000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 121-123 s431946

12657. Đồng nhất vật liệu nhiều thành phần ứng xử tuyến tính / Trần Bảo Việt, Nguyễn Trung Kiên, Trần Anh Tuấn, Nguyễn Đình Hải. - H. : Xây dựng, 2019. - 194tr. : hình vẽ, ảnh ; 24cm. - 108000đ. - 300b

Thư mục: tr. 187-190 s428623

12658. Đột phá 8+ môn toán kì thi THPT quốc gia / Nguyễn Thị Tuyết, Lê Phương Anh. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 28cm. - (Đọc là đỗ). - 199000đ. - 5000b

T.1: Đại số và giải tích. - 2019. - 448tr. : hình vẽ, bảng s427593

12659. Đột phá 8+ môn Toán kì thi THPT Quốc gia / Nguyễn Thị Tuyết, Lê Phương Anh. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 28cm. - (Đọc là đỗ). - 199000đ. - 5000b

T.1: Đại số và giải tích. - 2019. - 448tr. : hình vẽ, bảng s440231

12660. Đột phá 8+ môn toán kì thi THPT quốc gia / Lê Phương Anh. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 28cm. - (Đọc là đỗ). - 199000đ. - 5000b

T.2: Hình học. - 2019. - 370tr. : hình vẽ, bảng s429626

12661. Đột phá 9+ môn toán kì thi vào lớp 10 THPT : Hỗ trợ giải đáp thắc mắc, video hỗ trợ sách / Khuất Thị Thuỳ Linh, Tạ Thị Ánh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 288tr. : hình vẽ, bảng ; 26cm. - 250000đ. - 5000b s428574

12662. Ellenberg, Jordan. Để không phạm sai lầm = How not to be wrong : Toán học ẩn chứa trong cuộc sống / Jordan Ellenberg ; Dịch: Nguyễn Trung Hiếu, Vũ Phan. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2019. - 598tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 259000đ. - 5000b s449445

12663. Finger math : Start level. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2019. - 34tr. : bảng ; 20x28cm. - (Bộ sách Toán tư duy Finger math and Soroban). - 150b

ĐTTS ghi: Trung tâm Toán tư duy và kỹ năng tổng hợp Vina Edu s444765

12664. Fritzfgerald, Theresa R. Từ điển toán học song ngữ = Math dictionary for kids : 7-15 tuổi / Theresa R. Fritzfgerald ; Vũ Thị Hương dịch. - H. : Lao động Xã hội ; Công ty Đầu tư và Phát triển Giáo dục Quốc tế Á Châu, 2019. - 263tr. : minh hoạ ; 24cm. - 259000đ. - 1000b s441918

12665. Genius Kid - Toán trí tuệ / Võ Thị Mộng Thuý. - Tái bản lần thứ 1, có sửa chữa và bổ sung. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2019. - 82tr. : bảng ; 29cm. - (Soroban; 1). - 79000đ. - 1000b s440252

12666. Genius Kid - Toán trí tuệ / Võ Thị Mộng Thuý. - Tái bản lần thứ 1, có sửa chữa và bổ sung. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2019. - 78tr. : bảng ; 29cm. - (Soroban; 3). - 79000đ. - 1000b s440253

12667. Giải bài tập Đại số 10 / Nguyễn Vũ Thanh. - H. : Thanh niên, 2019. - 118tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - (Học là giỏi). - 35000đ. - 4500b s443057

12668. Giải bài tập Đại số và Giải tích 11 / Nguyễn Vũ Thanh. - H. : Thanh niên, 2019. - 119tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - (Học là giỏi). - 38000đ. - 5000b s443058

12669. Giải bài tập Giải tích 12 / Nguyễn Vũ Thanh. - H. : Thanh niên, 2019. - 103tr. : hình

vẽ ; 24cm. - (Học là giỏi). - 33000đ. - 5000b s443059

12670. Giải bài tập Hình học 10 / Nguyễn Vũ Thanh. - H. : Thanh niên, 2019. - hình vẽ, bảng ; 24cm. - (Học là giỏi). - 28000đ. - 4500b s443054

12671. Giải bài tập Hình học 11 / Nguyễn Vũ Thanh. - H. : Thanh niên, 2019. - 83tr. : hình vẽ ; 24cm. - (Học là giỏi). - 32000đ. - 3500b s443055

12672. Giải bài tập Hình học 12 / Nguyễn Vũ Thanh. - H. : Thanh niên, 2019. - 79tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - (Học là giỏi). - 28000đ. - 6000b s443056

12673. Giải bài tập Toán 6 : Biên soạn cho chương trình lớp 6 / Lê Nhứt. - H. : Thanh niên. - 24cm. - (Học là giỏi). - 37000đ. - 6000b

T.1. - 2019. - 143tr. : hình vẽ, bảng s443046

12674. Giải bài tập Toán 6 : Biên soạn cho chương trình lớp 6 / Lê Nhứt. - H. : Thanh niên. - 24cm. - (Học là giỏi). - 33000đ. - 6000b

T.2. - 2019. - 127tr. : hình vẽ, bảng s443047

12675. Giải bài tập Toán 7 / Vũ Thế Hựu, Nguyễn Vĩnh Cận, Dương Đức Kim... - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng. - 24cm. - 55000đ. - 3000b

T.1. - 2019. - 183tr. : hình vẽ, bảng s444688

12676. Giải bài tập Toán 7 : Biên soạn cho chương trình lớp 7 / Lê Nhứt. - H. : Thanh niên. - 24cm. - (Học là giỏi). - 38000đ. - 6000b

T.1. - 2019. - 151tr. : hình vẽ, bảng s443048

12677. Giải bài tập Toán 7 : Biên soạn cho chương trình lớp 7 / Lê Nhứt. - H. : Thanh niên. - 24cm. - (Học là giỏi). - 37000đ. - 5000b

T.2. - 2019. - 135tr. : hình vẽ, bảng s443049

12678. Giải bài tập Toán 7 : Tóm tắt lí thuyết. Giải bài tập. Bài tập ôn cuối học kỳ II / Vũ Thế Hựu, Nguyễn Vĩnh Cận, Dương Đức Kim... - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - 38000đ. - 3000b

T.2. - 2019. - 127tr. : hình vẽ, bảng s429642

12679. Giải bài tập Toán 8 : Biên soạn cho chương trình lớp 8 / Lê Nhứt. - H. : Thanh niên. - 24cm. - (Học là giỏi). - 40000đ. - 6000b

T.1. - 2019. - 175tr. : hình vẽ, bảng s443050

12680. Giải bài tập Toán 8 / Trần Tiến Tự. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai. - 24cm. - 51000đ. - 1000b

T.2. - 2019. - 160tr. : hình vẽ, bảng s453915

12681. Giải bài tập Toán 8 : Biên soạn cho chương trình lớp 8 / Lê Nhứt. - H. : Thanh niên. - 24cm. - (Học là giỏi). - 45000đ. - 4500b

T.2. - 2019. - 191tr. : hình vẽ, bảng s443051

12682. Giải bài tập Toán 8 : Tóm tắt lí thuyết. Giải bài tập / Vũ Thế Hựu, Nguyễn Vĩnh Cận, Dương Đức Kim, Đỗ Duy Đồng. - Tái bản lần thứ 9. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - 42000đ. - 5000b

T.2. - 2019. - 136tr. : hình vẽ, bảng s444004

12683. Giải bài tập Toán 9 : Biên soạn cho chương trình lớp 9 / Lê Nhứt. - H. : Thanh niên. - 24cm. - (Học là giỏi). - 33000đ. - 6000b

T.1. - 2019. - 127tr. : hình vẽ, bảng s443052

12684. Giải bài tập Toán 9 : Biên soạn cho chương trình lớp 9 / Lê Nhứt. - H. : Thanh niên. - 24cm. - (Học là giỏi). - 47000đ. - 4000b

T.2. - 2019. - 207tr. : hình vẽ, bảng s443053

12685. Giải bộ trắc nghiệm kì thi THPT môn toán / Lê Hồng Đức (ch.b.), Đỗ Hoàng Hà, Lê Hoàng Nam... - Tái bản lần thứ 2 có bổ sung, chỉnh sửa. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 255tr. : minh hoạ ; 30cm. - 150000đ. - 5000b s426320

12686. Giải chi tiết bộ đề luyện thi thử THPT Quốc gia môn Toán : Phương pháp trắc nghiệm / Nguyễn Văn Nho (ch.b.), Nguyễn Ngọc Minh, Nguyễn Hồng Nhung... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 471tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 190000đ. - 1500b s446783

12687. Giải đề thi toán tuyển sinh vào 10 theo chủ đề / Thái Văn Quân, Trần Thị Vân Anh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 388tr. : hình vẽ ; 24cm. - 81000đ. - 1500b s446248

12688. Giải sách bài tập Toán 7 / Trần Văn Diễn. - Tái bản lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - 48000đ. - 3000b

T.1. - 2019. - 159tr. : hình vẽ, bảng s436278

12689. Giải sách bài tập Toán 8 / Trần Văn Diễn. - Tái bản lần thứ 1. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng. - 24cm. - 49000đ. - 3000b

T.2. - 2019. - 176tr. : hình vẽ, bảng s429554

12690. Giải sách bài tập Toán 9 / Trần Văn Diễn. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - 59000đ. - 2000b

T.2. - 2019. - 224tr. : hình vẽ s444006

12691. Giải tích 12 / Trần Văn Hạo (tổng ch.b.), Vũ Tuấn (ch.b.), Lê Thị Thiên Hương... - Tái bản lần thứ 11. - H. : Giáo dục, 2019. - 160tr. : minh hoạ ; 24cm. - 7800đ. - 100000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s427764

12692. Giải tích 12 nâng cao / Đoàn Quỳnh (tổng ch.b.), Nguyễn Huy Đoan (ch.b.), Trần Phương Dung... - Tái bản lần thứ 11. - H. : Giáo dục, 2019. - 232tr. : minh hoạ ; 24cm. - 10800đ. - 18000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s432673

12693. Giáo trình Đại số tuyến tính / Cao Thanh Tình (ch.b.), Hà Mạnh Linh, Lê Hoàng Tuấn, Lê Huỳnh Mỹ Vân. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - VI, 251tr. ; 21cm. - 39000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.Trường Đại học Công nghệ Thông tin. - Thư mục: tr. 250-251 s450750

12694. Giáo trình Đại số tuyến tính và hình học giải tích / Châu Thanh Hải, Mai Thị Lệ, Nguyễn Duy Ái Nhân, Hồ Vũ Ngọc Phương. - Huế : Đại học Huế, 2019. - VIII, 163tr. : hình vẽ ; 30cm. - 65b

ĐTTS ghi: Đại học Huế. Trường Đại học Khoa học. - Thư mục: tr. 163 s437289

12695. Giáo trình giải tích : Dùng cho đào tạo cử nhân sư phạm Toán học / Đinh Huy Hoàng (ch.b.), Kiều Phương Chi, Nguyễn Huy Chiêu, Nguyễn Văn Đức. - Nghệ An : Đại học Vinh. - 27cm. - 68000đ. - 250b

T.2. - 2019. - 299tr. : hình vẽ s432088

12696. Giáo trình Lý thuyết thống kê / Thân Thanh Sơn (ch.b.), Cao Thị Thanh, Trần Thanh Tùng... - H. : Thống kê, 2019. - 155tr. : bảng, biểu đồ ; 24cm. - 33000đ. - 3000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội. - Thư mục: tr. 147. - Phụ lục: tr. 149-154 s449283

12697. Giáo trình thực hành nghiên cứu khoa học trong giáo dục toán học / Nguyễn Chiến Thắng (ch.b.), Phạm Xuân Chung, Nguyễn Thị Mỹ Hằng, Trương Thị Dung. - Vinh : Đại học Vinh, 2019. - 231tr. : minh hoạ ; 24cm. - 60000đ. - 250b

Phụ lục: tr. 175-231 s443446

12698. Giáo trình toán cao cấp : Dùng cho sinh viên khối ngành Kinh tế và Luật kinh tế / Lê Anh Vũ (ch.b.), Đoàn Hồng Chương, Hà Văn Hiếu... - Tái bản lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 390tr. ; 24cm. - 122000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Trường Đại học Kinh tế - Luật. - Thư mục: tr. 388 s434747

12699. Giáo trình toán cao cấp B / B.s.: Đinh Ngọc Quý (ch.b.), Nguyễn Hữu Khánh, Lê Thanh Tùng... - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2019. - 190tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 30000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 190 s426582

12700. Giáo trình Tối ưu hoá / Đỗ Thị Tâm (ch.b.), Vũ Thị Tuyết Mai, Chu Thị Quyên, Nguyễn Minh Tân. - H. : Thống kê, 2019. - 124tr. : bảng ; 24cm. - 30000đ. - 3000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội. - Thư mục: tr. 122 s449272

12701. Giới thiệu các dạng đề kiểm tra Toán 9 : Kiểm tra 1 tiết - Học kì - Cuối năm / Hà Văn Chương. - Tái bản lần thứ 3, có bổ sung. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 231tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 72000đ. - 1000b s435827

12702. Goldsmith, Mike. Những điều cực đỉnh về Toán học - Từ không đến vô cực (và tiếp theo) : Dành cho lứa tuổi 9+ / Mike Goldsmith ; Minh hoạ: Andrew Pinder ; Dịch: Nguyễn Quốc Tín, Huy Toàn. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Kim Đồng, 2019. - 128tr. : minh hoạ ; 19cm. - 30000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: From zero to infinity (And beyond) s451323

12703. Gonick, Larry. Câu chuyện giải tích / Larry Gonick ; Phạm Miên Vũ dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 238tr. : tranh vẽ ; 24cm. - (Cartoon Guide). - 128000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: The cartoon guide to

calculus s430819

12704. Grosslight, Justin. Bứt phá điểm số SAT 2 với 626 bài toán khó = Question marathon: 626 questions for the sat mathematics level 2 subject test / Justin Grosslight. - H. : Phụ nữ, 2019. - 246tr. ; 30cm. - 149000đ. - 2000b s433777

12705. Hệ thống bài tập tự luận và trắc nghiệm khách quan môn Toán lớp 11 / Hoàng Thị Xuân, Bùi Trung Hiếu. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 135tr. : bảng ; 24cm. - 68000đ. - 100b s448902

12706. Hệ thống bài tập tự luận và trắc nghiệm khách quan môn Toán lớp 12 / Hoàng Thị Xuân, Nguyễn Hoàng Giang. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 195tr. : minh hoạ ; 24cm. - 68000đ. - 100b s450109

12707. Hệ thống hoá kiến thức môn Toán trung học cơ sở : Dành cho trẻ em từ 11 đến dưới 16 tuổi / Đỗ Thanh Hân, Trần Thanh Tùng, Nguyễn Tấn Nghiệp. - Tái bản lần thứ 5, có chỉnh lí. - H. : Giáo dục, 2019. - 207tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 29000đ. - 3210b

Thư mục: tr. 207 s432712

12708. Hình học 10 / Trần Văn Hạo (tổng ch.b.), Nguyễn Mộng Hy (ch.b.), Nguyễn Văn Đoành, Trần Đức Huyên. - Tái bản lần thứ 13. - H. : Giáo dục, 2019. - 104tr. : minh hoạ ; 24cm. - 6000đ. - 140000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s432666

12709. Hình học 10 nâng cao / Đoàn Quỳnh (tổng ch.b.), Văn Như Cương (ch.b.), Phạm Vũ Khuê, Bùi Văn Nghi. - Tái bản lần thứ 13. - H. : Giáo dục, 2019. - 135tr. : minh hoạ ; 24cm. - 9000đ. - 23000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s432668

12710. Hình học 11 / Trần Văn Hạo (tổng ch.b.), Nguyễn Mộng Hy (ch.b.), Khu Quốc Anh... - Tái bản lần thứ 12. - H. : Giáo dục, 2019. - 136tr. : minh hoạ ; 24cm. - 6900đ. - 130000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s427763

12711. Hình học 11 nâng cao / Đoàn Quỳnh (tổng ch.b.), Văn Như Cương (ch.b.), Phạm Khắc Ban, Tạ Mân. - Tái bản lần thứ 12. - H. : Giáo dục, 2019. - 132tr. : minh hoạ ; 24cm. - 8000đ. - 20000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s432669

12712. Hình học 12 / Trần Văn Hạo (tổng ch.b.), Nguyễn Mộng Hy (ch.b.), Khu Quốc Anh, Trần Đức Huyên. - Tái bản lần thứ 11. - H. : Giáo dục, 2019. - 112tr. : minh hoạ ; 24cm. - 5900đ. - 90000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s432667

12713. Hình học 12 nâng cao / Đoàn Quỳnh (tổng ch.b.), Văn Như Cương (ch.b.), Phạm Khắc Ban... - Tái bản lần thứ 11. - H. : Giáo dục, 2019. - 144tr. : minh hoạ ; 24cm. - 9000đ. - 16000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s432670

12714. Hình học hoạ hình - Phương pháp hình chiếu thẳng góc / Đào Tiệp (ch.b.), Bùi Xuân Thìn, Tô Ngọc Hải... - Tái bản. - H. : Xây dựng, 2019. - 104tr. : hình vẽ ; 27cm. - 50000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội. - Phụ lục: tr. 96-101. - Thư mục: tr. 102 s447458

12715. Hình khối = Solid shapes / Lời: Kyowon Eli ; Minh hoạ: Chang Sun Hwan ; Dịch: Phương Quỳnh, Ngọc Diệp. - H. : Phụ nữ, 2019. - 35tr. : tranh màu + 1 CD ; 23x25cm. - (Trình độ 2; T.8: Toán học)(9+). - 55000đ. - 3000b s433706

12716. Hình khối : Sách bài tập = Solid shapes : Study book / Lời: Kyowon ELI ; Minh hoạ: Chang Sun Hwan ; Dịch: Phương Quỳnh, Ngọc Diệp. - H. : Phụ nữ, 2019. - 27tr. : minh hoạ ; 27cm. - (Trình độ 2; T.8: Toán học). - 32000đ. - 3000b s433792

12717. Học toán qua trò chơi kiểu Nhật - Nối điểm : Dành cho trẻ em từ 3 - 10 tuổi / Shiomi Toshiyuki ; Nguyễn Song Tâm Quyên dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Thanh niên ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2019. - 79tr. : hình vẽ ; 21cm. - (Cùng con trưởng thành). - 48000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Nhật: 天才ドリルブチてんびょうしゃ s445410

12718. Học tốt Toán 6 / Nguyễn Đức Tấn, Đặng Đức Trọng, Vũ Minh Nghĩa... - Tái bản lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 172tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 42000đ. - 1500b s436757

12719. Học tốt Toán 7 / Đặng Đức Trọng, Nguyễn Đức Tấn, Vũ Minh Nghĩa... - Tái bản lần thứ 9. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 210tr. : hình vẽ ; 24cm. - 48000đ. - 2000b s443305

12720. Học tốt Toán 9 : Nâng cao Toán

trung học cơ sở / Nguyễn Đức Tấn, Đặng Đức Trọng, Vũ Minh Nghĩa... - Tái bản lần thứ 5. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 247tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 59000đ. - 2000b s434526

12721. Học tốt Toán 9 - Đại số trung học cơ sở / Đặng Thanh Sơn, Phan Phương Trang. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 202tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 61000đ. - 1500b s441397

12722. Học tốt Toán 9 - Hình học Trung học cơ sở / Đặng Thanh Sơn, Phan Phương Trang. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 185tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 59000đ. - 1500b s441394

12723. Học và giải toán một cách thông minh : Dùng cho học sinh lớp 8 - 9 / Lê Hải Châu. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 102tr. : bảng ; 24cm. - 32000đ. - 700b s429961

12724. Holden, Arianne. Lớp học vui về hình dạng : Song ngữ Anh Việt / Arianne Holden ; Hàn Long dịch. - H. : Bách khoa Hà Nội ; Công ty Văn hoá Huy Hoàng, 2019. - 31tr. : minh hoạ ; 31cm. - 58000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: It's fun to learn about shape s449889

12725. Holden, Arianne. Lớp học vui về số đếm : Song ngữ Anh Việt / Arianne Holden ; Hàn Long dịch. - H. : Bách khoa Hà Nội ; Công ty Văn hoá Huy Hoàng, 2019. - 31tr. : hình vẽ, ảnh màu ; 31cm. - 58000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: It's fun to count and learn s449893

12726. Holden, Arianne. Lớp học vui về số học : Song ngữ Anh Việt / Arianne Holden ; Hàn Long dịch. - H. : Bách khoa Hà Nội ; Công ty Văn hoá Huy Hoàng, 2019. - 31tr. : minh hoạ ; 31cm. - 58000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: It's fun to learn about sums s449887

12727. Hồ Anh Minh. Giáo trình Toán logic / Hồ Anh Minh, Lê Thị Kim Nga (ch.b.), Nguyễn Thị Anh Thi. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2019. - 61tr. : minh hoạ ; 24cm. - 45000đ. - 500b

Thư mục: tr. 61 s441930

12728. Huỳnh Thế Phùng. Giáo trình giải tích nhiều biến / Huỳnh Thế Phùng. - Huế : Đại học Huế. - 24cm. - 75000đ. - 20b

ĐTTS ghi: Đại học Huế. Trường Đại học Khoa học

T.1: Phép tính vi phân. - 2019. - 147tr. : hình vẽ. - Thư mục cuối chính văn s447683

12729. Hướng dẫn dạy học môn Toán trung học cơ sở theo chương trình giáo dục phổ thông mới / Đỗ Đức Thái (ch.b.), Đỗ Tiến Đạt, Nguyễn Hoài Anh... - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 207tr. : minh hoạ ; 24cm. - 75000đ. - 5000b

Thư mục: tr. 205-207 s443356

12730. Hướng dẫn dạy học môn Toán trung học phổ thông theo chương trình giáo dục phổ thông mới / Đỗ Đức Thái (ch.b.), Đỗ Tiến Đạt, Nguyễn Hoài Anh... - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 196tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 75000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 193-195 s448995

12731. Hướng dẫn giải bài tập Đại số 10 : Tóm tắt lý thuyết. Bài tập căn bản. Bài tập tương tự và nâng cao / Nguyễn Văn Lộc (ch.b.), Trần Quang Tài, Mai Xuân Đông... - Tái bản lần thứ 10. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 172tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 39500đ. - 1500b s439760

12732. Hướng dẫn giải bài tập Hình học 11 : Chương trình chuẩn : Tóm tắt lý thuyết. Bài tập căn bản. Câu hỏi trắc nghiệm / Nguyễn Văn Lộc (ch.b.), Trần Quang Tài, Trần Ánh Dương... - Tái bản lần thứ 8. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 98tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 24000đ. - 2000b s437575

12733. Hướng dẫn giải bài tập Toán 6 / Nguyễn Đức Tấn, Tạ Thập, Nguyễn Đức Hoà. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 26000đ. - 1000b

T.1. - 2019. - 112tr. : hình vẽ, bảng s437578

12734. Hướng dẫn giải bài tập Toán 7 / Nguyễn Đức Tấn, Tạ Thập, Nguyễn Đức Hoà. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 24000đ. - 1000b

T.2. - 2019. - 100tr. : hình vẽ, bảng s437579

12735. Hướng dẫn giải bài tập Toán 9 / Nguyễn Đức Tấn, Tạ Thập, Nguyễn Đức Hoà. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 27000đ. - 2000b

T.1. - 2019. - 116tr. : hình vẽ, bảng. - Phụ lục: tr. 107-114 s439759

12736. Hướng dẫn giải bài tập Toán 9 / Nguyễn Đức Tấn, Tạ Thập, Nguyễn Đức Hoà. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 41500đ. - 1000b

T.2. - 2019. - 180tr. : hình vẽ, bảng s437580

12737. Hướng dẫn học Toán 6 : Sách thử nghiệm / Đỗ Tiến Đạt (ch.b.), Phạm Đức Quang, Phạm Đức Tài, Chu Cẩm Thơ. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 22500đ. - 20000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

T.1. - 2019. - 140tr. : minh hoạ s437439

12738. Hướng dẫn học Toán 6 : Sách thử nghiệm / Đỗ Tiến Đạt (ch.b.), Nguyễn Thị Hợp, Đặng Thị Thu Huệ... - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 16000đ. - 20000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

T.2. - 2019. - 100tr. : minh hoạ s432942

12739. Hướng dẫn học Toán 7 : Sách thử nghiệm / Đỗ Tiến Đạt (ch.b.), Trần Ngọc Bích, Nguyễn Thị Hợp, Phạm Đức Quang. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 25000đ. - 20000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

T.1. - 2019. - 156tr. : minh hoạ s432943

12740. Hướng dẫn học Toán 7 : Sách thử nghiệm / Đỗ Tiến Đạt (ch.b.), Đặng Thị Thu Huệ, Phạm Đức Quang... - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 16000đ. - 20000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

T.2. - 2019. - 100tr. : minh hoạ s437440

12741. Hướng dẫn học Toán 8 : Sách thử nghiệm / Đỗ Tiến Đạt (ch.b.), Đặng Thị Thu Huệ, Phạm Đức Quang, Chu Cẩm Thơ. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 23500đ. - 11000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

T.1. - 2019. - 148tr. : minh hoạ s438218

12742. Hướng dẫn học Toán 8 : Sách thử nghiệm / Đỗ Tiến Đạt (ch.b.), Nguyễn Sơn Hà, Nguyễn Thị Hợp... - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 19000đ. - 20000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

T.2. - 2019. - 120tr. : minh hoạ s443686

12743. Hướng dẫn học Toán 9 : Sách thử nghiệm / Đỗ Tiến Đạt (ch.b.), Nguyễn Sơn Hà, Nguyễn Thị Hợp... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 22000đ. - 20000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

T.1. - 2019. - 132tr. : minh hoạ s432944

12744. Hướng dẫn học Toán 9 : Sách thử nghiệm / Đỗ Tiến Đạt (ch.b.), Nguyễn Sơn Hà, Nguyễn Thị Hợp... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 27000đ. - 20000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

T.2. - 2019. - 164tr. : minh hoạ s432945

12745. Hướng dẫn ôn luyện thi vào lớp 10 năm 2019 môn Toán / Phạm Văn Thạo (ch.b.), Lưu Thế Sơn. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 287tr. : hình vẽ ; 24cm. - 55000đ. - 2000b s429948

12746. Hướng dẫn ôn luyện thi vào lớp 10 THPT môn Toán / Đoàn Thế Phiệt, Nguyễn Hữu Thiêm, Nguyễn Thị Hợp, Phạm Minh Phương. - In lần thứ 8, có chỉnh lí, bổ sung. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 179tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 31500đ. - 5000b s429363

12747. Hướng dẫn ôn tập & làm bài kiểm tra Toán 7 : Biên soạn theo chương trình mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo... / Nguyễn Đức Chí. - Tái bản, chỉnh sửa. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2019. - 128tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 41000đ. - 1000b s453914

12748. Hướng dẫn ôn tập & làm bài kiểm tra Toán 8 : Biên soạn theo chương trình mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo... / Nguyễn Đức Chí. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2019. - 168tr. : hình vẽ ; 24cm. - 54000đ. - 1000b s453916

12749. Hướng dẫn ôn tập kì thi trung học phổ thông quốc gia năm học 2018 - 2019 môn toán / Đoàn Quỳnh (ch.b.), Phạm Khắc Ban, Doãn Minh Cường... - H. : Giáo dục, 2019. - 328tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 50000đ. - 30000b s427741

12750. Hướng dẫn ôn tập thi tốt nghiệp trung học phổ thông Quốc gia môn Toán Giải tích / Trần Minh Quới, Nguyễn Văn Quí. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng, 2019. - 215tr. : hình vẽ ; 24cm. - 69000đ. - 1000b s436807

12751. Hướng dẫn ôn tập thi tốt nghiệp trung học phổ thông Quốc gia môn Toán Hình học / Trần Minh Quới, Nguyễn Văn Quí. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 178tr. : hình vẽ ; 24cm. - 59000đ. - 2000b s435176

12752. Hướng dẫn ôn thi vào lớp 10 môn Toán / Nguyễn Đức Tuấn. - In lần thứ 4 có sửa chữa, bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 195tr. ; 24cm. - 30000đ. - 2000b s429703

12753. Hướng dẫn ôn thi vào lớp 10 môn Toán / Đỗ Văn Phu (ch.b.), Nguyễn Văn Chi, Huỳnh Thanh Hùng... - Tái bản lần thứ 3, có chỉnh lí, bổ sung. - H. : Giáo dục, 2019. - 155tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 35000đ. -

3900b s437214

12754. Hướng dẫn ôn thi vào lớp 10 THPT môn Toán / Nguyễn Hữu Thêm, Nguyễn Thị Hợp. - In lần thứ 2 có chỉnh lí, bổ sung. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 144tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 35000đ. - 11000b s429776

12755. Hướng dẫn ôn thi vào lớp 10 THPT năm học 2019 - 2020 môn Toán / Trần Duy Mạnh, Lê Thế Mạnh, Bùi Thế Anh. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng, 2019. - 275tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 50000đ. - 10000b s436805

12756. Kĩ năng giải Toán căn bản và mở rộng 9 / Nguyễn Văn Nho. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 50000đ. - 1000b

Tên sách ngoài bìa ghi: Kĩ năng giải Toán căn bản và mở rộng lớp 9

T.1. - 2019. - 167tr. : hình vẽ s437584

12757. Kĩ năng giải Toán căn bản và mở rộng 9 / Nguyễn Văn Nho. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 50000đ. - 1000b

Tên sách ngoài bìa ghi: Kĩ năng giải Toán căn bản và mở rộng lớp 9

T.2. - 2019. - 182tr. : hình vẽ s437585

12758. Kĩ năng giải Toán căn bản và mở rộng lớp 7 / Nguyễn Văn Nho. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 42000đ. - 1000b

T.1. - 2019. - 152tr. : hình vẽ s435817

12759. Kĩ năng giải Toán căn bản và mở rộng lớp 7 / Nguyễn Văn Nho. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 42000đ. - 1000b

T.2. - 2019. - 135tr. : hình vẽ, bảng s435818

12760. Kĩ năng giải Toán căn bản và mở rộng lớp 8 / Nguyễn Văn Nho. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 60000đ. - 1000b

T.1. - 2019. - 191tr. : hình vẽ s435819

12761. Kĩ năng giải Toán căn bản và mở rộng lớp 8 / Nguyễn Văn Nho. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 60000đ. - 1000b

T.2. - 2019. - 190tr. : hình vẽ s435820

12762. Kĩ thuật giải nhanh bài toán hay & khó Đại số 10 : Bồi dưỡng học sinh giỏi, chuyên toán / Nguyễn Duy Hiếu. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 459tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 138000đ. - 700b s435828

12763. Kĩ thuật giải nhanh bài toán hay và khó hình học 11 : Bồi dưỡng học sinh giỏi, chuyên toán / Nguyễn Duy Hiếu. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 266tr. : hình vẽ ; 24cm. - 80000đ. - 700b s444087

12764. Kiến thức cơ bản và nâng cao Toán 6 : Đổi mới theo phương pháp dạy học của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Nguyễn Ngọc Đạm, Hàn Liên Hải, Ngô Long Hậu. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 31000đ. - 2000b

T.1. - 2019. - 151tr. : hình vẽ, bảng s437176

12765. Kiến thức cơ bản và nâng cao Toán 6 : Đổi mới theo phương pháp dạy học của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Nguyễn Ngọc Đạm, Hàn Liên Hải, Ngô Long Hậu. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 29000đ. - 2000b

T.2. - 2019. - 131tr. : hình vẽ, bảng s437177

12766. Kiến thức cơ bản và nâng cao Toán 7 : Đổi mới theo phương pháp dạy và học của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Nguyễn Ngọc Đạm, Ngô Long Hậu. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 40000đ. - 2000b

T.1. - 2019. - 203tr. : hình vẽ, bảng s442747

12767. Kiến thức cơ bản và nâng cao Toán 7 : Đổi mới theo phương pháp dạy và học của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Nguyễn Ngọc Đạm, Ngô Long Hậu. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 30500đ. - 1500b

T.2. - 2019. - 146tr. : hình vẽ, bảng s442748

12768. Kiến thức cơ bản và nâng cao Toán 8 : Đổi mới theo phương pháp dạy và học của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Nguyễn Ngọc Đạm, Ngô Long Hậu. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 38000đ. - 2000b

T.1. - 2019. - 192tr. : hình vẽ, bảng s442749

12769. Kiến thức cơ bản và nâng cao Toán 8 : Đổi mới theo phương pháp dạy và học của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Nguyễn Ngọc Đạm, Ngô Long Hậu. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 40000đ. - 1500b

T.2. - 2019. - 203tr. : hình vẽ, bảng s442750

12770. Kiến thức cơ bản và nâng cao Toán 9 : Đổi mới theo phương pháp dạy học của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Nguyễn Ngọc Đạm, Hàn Liên Hải, Ngô Long Hậu. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 38000đ. - 1500b

T.1. - 2019. - 191tr. : hình vẽ, bảng s437178

12771. Kiến thức cơ bản và nâng cao Toán 9 : Đổi mới theo phương pháp dạy học của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Nguyễn Ngọc Đạm, Hàn Liên Hải, Ngô Long Hậu. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 45500đ. - 1500b

T.2. - 2019. - 246tr. : hình vẽ, bảng s437179

12772. Klein, Grady. Làm quen thống kê học qua biếm hoạ = The cartoon introduction to statistics / Grady Klein, Alan Dabney ; Nguyễn Hữu Thọ dịch. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2019. - 225tr. : tranh vẽ ; 26cm. - 89000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 213-225 s444408

12773. Launay, Mickael. Toán học một thiên tiểu thuyết : Lịch sử toán học kể từ thời tiền sử đến nay / Mickael Launay ; Nhã Phong dịch. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2019. - 330tr. : hình vẽ, ảnh ; 21cm. - 110000đ. - 3000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Pháp: Le grand roman des maths s431299

12774. Lâm Hoàng Chương. Giáo trình xác xuất thống kê - toán thống kê / B.s.: Lâm Hoàng Chương, Dương Thị Tuyền, Dương Thị Bé Ba. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2019. - 261tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 35000đ. - 2000b

Phụ lục: tr. 251-260. - Thư mục: tr. 261 s428500

12775. Lâm Thái Hùng. Giáo trình Thống kê ứng dụng / Lâm Thái Hùng. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2019. - 90tr. : minh hoạ ; 24cm. - 20000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Trà Vinh. - Thư mục: tr. 85. - Phụ lục: tr. 86-90 s441936

12776. Let's learn math grade 6 / Dương Thu Trang, Thái Thị Thanh Hoa, Hạ Mạnh Quyết. - H. : Nxb. Hà Nội. - 30cm. - 70000đ. - 3000b

T.1. - 2019. - 56tr. : hình vẽ, bảng s445280

12777. Let's learn math grade 7 / Dương Thu Trang, Thái Thị Thanh Hoa, Hạ Mạnh Quyết. - H. : Nxb. Hà Nội. - 30cm. - 90000đ. - 2100b

T.1. - 2019. - 71tr. : hình vẽ, bảng s445281

12778. Let's learn math grade 8 / Dương Thu Trang, Thái Thị Thanh Hoa, Hạ Mạnh Quyết. - H. : Nxb. Hà Nội. - 30cm. - 80000đ. - 1000b

T.1. - 2019. - 59tr. : hình vẽ, bảng s445282

12779. Lê Anh Vinh. Kỳ thi Toán học Hoa Kỳ - AMC8: Một số chuyên đề chọn lọc / Lê Anh Vinh (ch.b.), Vũ Văn Luân, Nguyễn Văn Thế. - H. : Giáo dục, 2019. - 152tr. : minh hoạ ; 24cm. - 65000đ. - 6500b s446921

12780. Lê Minh Quý. Phương pháp phần tử hữu hạn / Lê Minh Quý. - H. : Giáo dục, 2019. - 227tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 150000đ. - 300b

Thư mục: tr. 220-227 s427910

12781. Lê Thái Bảo Thiên Trung. Phương pháp dạy học đại số và giải tích / Lê Thái Bảo Thiên Trung, Tăng Minh Dũng. - Tái bản lần 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 147tr. : hình vẽ ; 24cm. - (Tủ sách ĐHSP TPHCM). - 55000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - Thư mục: tr. 139-147 s441195

12782. Lê Thái Thanh. Giáo trình phương pháp tính / Lê Thái Thanh. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 139tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 27000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. Trường Đại học Bách khoa. - Thư mục cuối chính văn s447697

12783. Lê Thị Hoài Châu. Dạy học Hình học ở trường phổ thông / Lê Thị Hoài Châu. - Tái bản lần 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 219tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 70000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - Thư mục: tr. 210-217 s441191

12784. Lê Trọng Vinh. Bài giảng Toán cao cấp : Dùng cho sinh viên Trường Cao đẳng nghề Bách khoa Hà Nội / Lê Trọng Vinh, Ngô Thế Khánh. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2019. - 139tr. : hình vẽ ; 27cm. - 29000đ. - 3000b

Thư mục: tr. 139 s443733

12785. Lê Trọng Vinh. Giáo trình phương pháp tính và Matlab : Lý thuyết, bài tập và chương trình minh hoạ : Dùng cho sinh viên khối các trường Khoa học Công nghệ / Lê Trọng Vinh, Trần Minh Toàn. - Xuất bản lần thứ 2. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2019. - 222tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 85000đ. - 500b

Thư mục cuối chính văn s435088

12786. Lê Văn Dũng. Giáo trình Thống kê toán / Lê Văn Dũng (ch.b.), Tôn Thất Tú, Nguyễn Thị Hải Yến. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2019. - 313tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 150000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Đại học Đà Nẵng. Trường Đại học Sư phạm. - Phụ lục: tr. 301-311. - Thư mục: tr. 313 s447296

12787. Lê Văn Thuyết. Giáo trình môđun và vành / Lê Văn Thuyết, Trương Công Quỳnh. - Huế : Đại học Huế, 2019. - 210tr. ; 25cm. - 60000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Đại học Huế. Trường Đại học Sư phạm. - Thư mục: tr. 206 s434265

12788. Lê Văn Tiến. Phương pháp dạy học môn Toán : Các tình huống dạy học điển hình / Lê Văn Tiến. - Tái bản lần 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 202tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - (Tủ sách Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh). - 70000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - Thư mục: tr. 197-202 s441193

12789. Lê Văn Tuấn. Tuyển chọn 3000 bài tập mũ - logarit và hình toạ độ OXYZ / Lê Văn Tuấn (ch.b.), Nguyễn Thế Duy, Đặng Công Đức. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 494tr. : minh hoạ ; 27cm. - 200000đ. - 5000b s448078

12790. Lê Văn Tuấn. Tự học hình không gian / Lê Văn Tuấn (ch.b.), Đặng Công Đức, Nguyễn Thế Duy. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 551tr. : minh hoạ ; 27cm. - 250000đ. - 2000b s440234

12791. Lê Văn Tuấn. Tự học mũ - logarit và hình toạ độ OXYZ / Lê Văn Tuấn (ch.b.), Nguyễn Thế Duy, Đặng Công Đức. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 621tr. : minh hoạ ; 27cm. - 200000đ. - 2000b s448079

12792. Lê Xuân Lam. Lý thuyết đổi mới ứng dụng trong quản lý và kế hoạch hoá / Lê Xuân Lam. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 221tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 60000đ. - 100b

Thư mục: tr. 217-221 s437717

12793. Lê Xuân Vinh. Giáo trình logic mờ & ứng dụng / Lê Xuân Vinh. - H. : Xây dựng, 2019. - 157tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 90000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Quy Nhơn s428622

12794. Luyện tập cuối tuần môn Toán lớp 6 / Mai Công Mãn, Nguyễn Thị Quỳnh Anh, Đặng Thị Minh Thu. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 20000đ. - 1285b

T.1. - 2019. - 110tr. : hình vẽ, bảng s447149

12795. Luyện tập cuối tuần môn Toán lớp 6 / Mai Công Mãn, Nguyễn Thị Thanh Xuân. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 20000đ. - 1290b

T.2. - 2019. - 115tr. : hình vẽ, bảng s447150

12796. Luyện tập cuối tuần môn Toán lớp 7 / Mai Công Mãn, Nguyễn Tam Sơn. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 20000đ. - 1075b

T.1. - 2019. - 120tr. : hình vẽ, bảng s447151

12797. Luyện tập cuối tuần môn Toán lớp 7 / Mai Công Mãn, Nguyễn Xuân Bình. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 20000đ. - 1155b

T.2. - 2019. - 116tr. : hình vẽ, bảng s447152

12798. Luyện tập cuối tuần môn Toán lớp 8 / Mai Công Mãn, Đỗ Thuý Hoà, Lê Thành Hưng, Hoàng Việt. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 20000đ. - 920b

T.1. - 2019. - 120tr. : hình vẽ, bảng s447153

12799. Luyện tập cuối tuần môn Toán lớp 8 / Mai Công Mãn, Nguyễn Đức Trường. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 20000đ. - 820b

T.2. - 2019. - 116tr. : hình vẽ s447154

12800. Luyện tập cuối tuần môn Toán lớp 9 / Mai Công Mãn, Phạm Thị Bạch Ngọc. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 20000đ. - 895b

T.1. - 2019. - 120tr. : hình vẽ, bảng s447155

12801. Luyện tập cuối tuần môn Toán lớp 9 / Mai Công Mãn, Bùi Văn Tuyên. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 20000đ. - 615b

T.2. - 2019. - 119tr. : hình vẽ, bảng s447156

12802. Luyện tập kĩ năng làm bài thi vào lớp 10 môn Toán / Vũ Hữu Bình (ch.b.), Đỗ Thị Hồng Anh, Nguyễn Thị Khánh Hà, Mai Công Mãn. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục, 2019. - 168tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 25000đ. - 20000b s432710

12803. Luyện thi Toán Đại số 9 : Vào lớp 10 phổ thông và chuyên, bồi dưỡng học sinh giỏi / Đặng Phương Trang, Hồng Tuấn Khanh, Phan Văn Đức. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 206tr. : hình vẽ ; 24cm. - 83000đ. - 2000b s435177

12804. Luyện thi Toán Hình học 9 : Vào lớp

10 phổ thông và chuyên, bồi dưỡng học sinh giỏi / Đặng Phương Trang, Hồng Tuấn Khanh, Phan Văn Đức. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 184tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 83000đ. - 2000b s435175

12805. Luyện thi Trung học phổ thông Quốc gia 2019 môn Toán : Biên soạn theo chương trình trắc nghiệm / Trần Minh Quới. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 257tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 92000đ. - 2000b s441379

12806. Luyện thi vào lớp 10 môn Toán - Chuyên đề rút gọn biểu thức / Nguyễn Ngọc Sơn, Trần Văn Tình, Lê Hải Trung, Vũ Văn Cầu. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 370tr. ; 24cm. - 78000đ. - 1000b s446247

12807. Luyện thi vào lớp 10 toán tích hợp - toán thực tế / Hà Văn Chương. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 226tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 69000đ. - 1000b s440470

12808. Lý thuyết xác suất : Dùng cho sinh viên khối ngành kinh tế : Sách tham khảo / B.s.: Phạm Hoàng Uyên (ch.b.), Lê Thị Thiên Hương, Huỳnh Văn Sáu... - Tái bản lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 167tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 53000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Trường Đại học Kinh tế - Luật. - Thư mục: tr. 167 s452901

12809. 199 câu hỏi lí thuyết và 379 bài tập trắc nghiệm môn Toán : Ôn thi tốt nghiệp trung học phổ thông Quốc gia. Bồi dưỡng học sinh khá, giỏi / Trần Minh Quới, Nguyễn Văn Quí. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 190tr. : hình vẽ ; 24cm. - 65000đ. - 2000b s435178

12810. 100 đề kiểm tra học kỳ lớp 9 và ôn luyện vào lớp 10 THPT môn Toán / Phí Trung Đức, Nguyễn Thị Thanh Hoa (ch.b.), Cao Văn Dũng... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 273tr. : hình vẽ ; 24cm. - 85000đ. - 5000b s454219

12811. Muôn hình vạn trạng : Hình học phẳng, hình học không gian, cách tính kích thước : Dành cho bạn đọc 10+ / Rob Colson ; Hạ An dịch. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2019. - 31tr. : minh hoạ ; 24cm. - (Toán học khắp quanh ta). - 42000đ. - 2500b s445665

12812. 15 chủ đề vận dụng & vận dụng cao Toán trắc nghiệm 11 : Các dạng toán trọng tâm... / Thái Văn Quân. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 276tr. : hình vẽ ; 27cm. - 83000đ. - 1500b s432051

12813. 16 ngày chinh phục hình không gian / Hồ Đức Thuận, Lê Đình Nam. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 94tr. : hình vẽ ; 27cm. - 30000đ. - 5000b s446779

12814. Mỵ Vinh Quang. Các ví dụ và phản ví dụ trong đại số / Mỵ Vinh Quang. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 185tr. ; 24cm. - 65000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - Thư mục: tr. 173-174 s451093

12815. Nào cùng đo mọi thứ : Đơn vị đo, đo lường, tốc độ máy tính, phân chia tháng ngày : Dành cho lứa tuổi 10+ / Rob Colson ; Hạ An dịch. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2019. - 31tr. ; 24cm. - (Toán học khắp quanh ta). - 42000đ. - 2500b s445664

12816. 50 đề ôn luyện chuyên toán chọn lọc : Dành cho học sinh khá giỏi THCS. Ôn luyện thi vào lớp 10 chuyên toán / Võ Quốc Bá Cẩn, Nguyễn Mạnh Linh. - Tái bản lần thứ 1 có bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 413tr. : hình vẽ ; 24cm. - 130000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 413 s429695

12817. 500 bài toán chọn lọc 7 / Nguyễn Ngọc Đạm, Nguyễn Quang Hanh, Ngô Long Hậu. - In lần thứ 8. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 223tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 65000đ. - 1000b s429784

12818. 500 bài toán chọn lọc 8 / Nguyễn Ngọc Đạm, Nguyễn Quang Hanh, Ngô Long Hậu. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 230tr. : hình vẽ ; 24cm. - 69000đ. - 1000b s434105

12819. 500 bài toán chọn lọc 9 / Nguyễn Ngọc Đạm, Nguyễn Quang Hanh, Ngô Long Hậu. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 231tr. : bảng ; 24cm. - 65000đ. - 700b s429957

12820. 500 bài toán cơ bản và nâng cao 6 : Bồi dưỡng học sinh giỏi. Luyện thi học sinh giỏi cấp quận (huyện), thi giải Lê Quý Đôn, giải Lương Thế Vinh / Nguyễn Đức Tấn, Nguyễn Đức Hoà, Tạ Toàn. - Tái bản lần thứ 5. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 235tr. : hình vẽ ; 24cm. - 54000đ. - 1500b s435172

12821. 500 bài toán cơ bản và nâng cao 8 : Bồi dưỡng học sinh giỏi. Luyện thi học sinh giỏi

các cấp. Luyện thi giải Lê Quý Đôn - Lương Thế Vinh / Nguyễn Đức Tấn, Nguyễn Đức Hoà, Tạ Toàn. - Tái bản lần thứ 5. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 232tr. : hình vẽ ; 24cm. - 53000đ. - 2000b s434525

12822. Nâng cao toán Trung học cơ sở - Học tốt Toán 8 / B.s.: Nguyễn Đức Tấn, Đặng Đức Trọng, Vũ Minh Nghĩa... - Tái bản lần thứ 5. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 250tr. : hình vẽ ; 24cm. - 58000đ. - 1500b s450801

12823. Nâng cao và phát triển Đại số 10 / Phan Doãn Thoại, Nguyễn Ngọc Thắng, Nguyễn Phương Anh. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục, 2019. - 267tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 48000đ. - 1000b s442764

12824. Nâng cao và phát triển Hình học 10 / Đỗ Thanh Sơn, Nguyễn Xuân Bình. - Tái bản lần thứ 13. - H. : Giáo dục, 2019. - 279tr. : hình vẽ ; 24cm. - 50000đ. - 1000b s442778

12825. Nâng cao và phát triển Toán 6 / Vũ Hữu Bình. - Tái bản lần thứ 17. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 33000đ. - 10000b

T.1. - 2019. - 174tr. : hình vẽ, bảng s432701

12826. Nâng cao và phát triển Toán 6 / Vũ Hữu Bình. - Tái bản lần thứ 17. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 26000đ. - 10000b

T.2. - 2019. - 139tr. : hình vẽ, bảng s432702

12827. Nâng cao và phát triển Toán 7 / Vũ Hữu Bình. - Tái bản lần thứ 16. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 30000đ. - 8000b

T.1. - 2019. - 150tr. : hình vẽ, bảng s437248

12828. Nâng cao và phát triển Toán 8 / Vũ Hữu Bình. - Tái bản lần thứ 13. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 49000đ. - 5000b

T.1. - 2019. - 239tr. : hình vẽ, bảng s432704

12829. Nâng cao và phát triển Toán 8 / Vũ Hữu Bình. - Tái bản lần thứ 16. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 49000đ. - 5000b

T.2. - 2019. - 254tr. : minh hoạ s432705

12830. Nâng cao và phát triển Toán 9 / Vũ Hữu Bình. - Tái bản lần thứ 13. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 50000đ. - 10000b

T.1. - 2019. - 275tr. : hình vẽ s442763

12831. Nâng cao và phát triển Toán 9 / Vũ Hữu Bình. - Tái bản lần thứ 13. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 43000đ. - 5000b

T.2. - 2019. - 294tr. : hình vẽ, bảng s437207

12832. Ngô Như Khoa. Giáo trình Toán ứng dụng trong kỹ thuật / Ngô Như Khoa, Ôn Ngũ Minh, Phạm Thị Thu Hằng. - Thái Nguyên : Đại học Thái Nguyên, 2019. - X, 321tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 96000đ. - 300b

Thư mục: tr. 321 s447924

12833. Ngô Thị Ngoan. Nguyên lý địa phương - toàn cục cho nhóm đại số trên trường toàn cục / Ngô Thị Ngoan. - Thái Nguyên : Đại học Thái Nguyên, 2019. - IV, 85tr. : hình vẽ ; 24cm. - 96000đ. - 100b

Thư mục: tr. 82-85 s449544

12834. Ngô Văn Định. Nhóm Spin P-Adic và biểu diễn Supercuspidal / Ngô Văn Định. - Thái Nguyên : Đại học Thái Nguyên, 2019. - 62tr. ; 24cm. - 96000đ. - 100b

Thư mục: tr. 59-62 s447929

12835. Ngô Văn Thứ. Giáo trình Thống kê thực hành : Với sự trợ giúp của SPSS và STATA / Ngô Văn Thứ (ch.b.), Nguyễn Mạnh Thế. - Tái bản lần thứ 1, có chỉnh sửa bổ sung. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2019. - XIX, 844tr. : minh hoạ ; 24cm. - 213000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Kinh tế Quốc dân. Khoa Toán kinh tế. - Thư mục: tr. 786-787. - Phụ lục: tr. 788-844 s450717

12836. Nguyen Trung Thanh. Multi-agent resource allocation : Computational complexity & approximation algorithms / Nguyen Trung Thanh. - H. : Vietnam National University Press, 2019. - ix, 187 p. ; 24 cm. - 60000đ. - 300 copies

App.: p. 183-187. - Bibliogr. at the end of the text s434386

12837. Nguyễn Ái Quốc. Lịch sử Toán học / Nguyễn Ái Quốc. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - 135000đ. - 500b

T.1: Ai Cập - Lưỡng Hà - Hy Lạp. - 2019. - 299tr. : minh hoạ. - Thư mục: tr. 293-294 s438855

12838. Nguyễn Anh Tuấn. Logic toán và lịch sử toán học / Nguyễn Anh Tuấn. - In lần thứ 3, có chỉnh lí, bổ sung. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 188tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 50000đ. - 500b

Thư mục: tr. 182.184 s445551

12839. Nguyễn Đình Huy. Giáo trình Xác suất và thống kê / Nguyễn Đình Huy (ch.b.), Đậu Thế Cấp, Lê Xuân Đại. - Tái bản lần thứ 10. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 239tr. : minh hoạ ; 27cm. - 54000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. Trường Đại học Bách khoa. - Thư mục: tr. 239 s448035

12840. Nguyễn Gia Thơ. Logic toán / Nguyễn Gia Thơ. - H. : Khoa học xã hội, 2019. - 131tr. : bảng ; 21cm. - 60000đ. - 500b s434115

12841. Nguyễn Hữu Việt Hưng. Đại số tuyến tính / Nguyễn Hữu Việt Hưng. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 336tr. : hình vẽ ; 24cm. - 80000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 327-328 s445376

12842. Nguyễn Minh Hà. Hình học phẳng định hướng / Nguyễn Minh Hà. - H. : Giáo dục, 2019. - 295tr. : hình vẽ ; 24cm. - 87000đ. - 700b

Thư mục: tr. 295 s446908

12843. Nguyễn Minh Hà. Hướng trong hình học phẳng / Nguyễn Minh Hà. - H. : Giáo dục, 2019. - 127tr. : hình vẽ ; 24cm. - 40000đ. - 700b

Thư mục: tr. 124 s446899

12844. Nguyễn Phương Thảo. Toán cao cấp : Dành cho khối ngành nông nghiệp và công nghệ / Nguyễn Phương Thảo, Diệp Hoàng Ân, Phạm Văn Bản. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 204tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 50000đ. - 500b

Thư mục: tr. 203 s428550

12845. Nguyễn Thị Huyên. Hướng dẫn giải bài tập Giải tích 1 / Nguyễn Thị Huyên, Mai Nam Phong. - H. : Giao thông Vận tải, 2019. - 123tr. : hình vẽ ; 21cm. - 50000đ. - 200b

Thư mục cuối chính văn s438299

12846. Nguyễn Thị Kim Sơn. Giáo trình Giải tích hàm nhiều biến / Nguyễn Thị Kim Sơn (ch.b.), Nguyễn Thị Liên, Nguyễn Như Thắng. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 195tr. : hình vẽ ; 24cm. - 90000đ. - 300b

Thư mục: tr. 195 s437605

12847. Nguyễn Thị Thanh Vân. Toán cao cấp : Dành cho khối ngành kinh tế / Nguyễn Thị Thanh Vân. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng, 2019. - 180tr. : hình vẽ ; 21cm. - 45000đ. - 300b

Thư mục: tr. 177 s444679

12848. Nguyễn Thị Thế. Giáo trình toán thống kê trong thể dục thể thao : Dùng cho sinh viên đại học ngành Giáo dục thể chất / Nguyễn Thị Thế (ch.b.), Dương Xuân Giáp, Nguyễn Thị Thanh Hiền. - Vinh : Đại học Vinh, 2019. - 223tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 60000đ. - 250b s443445

12849. Nguyễn Thị Thuý Hồng. Phép tính vi tích phân của hàm số một biến số / Nguyễn Thị Thuý Hồng (ch.b.) Nguyễn Quang Chung. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 126tr. ; 24cm. - 50000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Thủ đô Hà Nội. - Tên sách ngoài bìa: Giáo trình Phép tính vi tích phân của hàm số một biến số. - Thư mục cuối chính văn s445199

12850. Nguyễn Tiến Dũng. Giáo trình Toán cho kỹ thuật / Nguyễn Tiến Dũng (ch.b.), Nguyễn Huy Bằng. - Nghệ An : Đại học Vinh, 2019. - 240tr. : hình vẽ ; 24cm. - 60000đ. - 250b

Phụ lục: tr. 190-238. - Thư mục: tr. 239-240 s432035

12851. Nguyễn Trung Hoà. Giáo trình Giải tích số : Dùng cho hệ cử nhân sư phạm toán học / Nguyễn Trung Hoà (ch.b.), Nguyễn Thanh Diệu, Võ Thị Hồng Vân. - Nghệ An : Đại học Vinh, 2019. - 203tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 60000đ. - 250b

Thư mục: tr. 203 s449536

12852. Nguyễn Văn Mậu. Hàm số học và các dạng toán liên quan / Nguyễn Văn Mậu. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 558tr. ; 24cm. - 145000đ. - 300b

Thư mục: tr. 555-558 s442973

12853. Nhuan Doan. Cái mới trong số học = The news in arithmetic / Nhuan Doan. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2019. - 135tr. : bảng ; 27cm. - 85000đ. - 200b

Thư mục: tr. 134 s449895

12854. Những câu đố Toán học kiểu Nhật - Câu đố logic 1 / Hiểu Tường dịch. - H. : Thanh niên ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2019. - 107tr. : hình vẽ ; 25cm. - (Tủ sách Bách khoa tri thức)(Dành cho trẻ em từ 6 đến 15 tuổi). - 55000đ. - 2000b s439884

12855. Những câu đố Toán học kiểu Nhật - Câu đố logic 2 / Hiểu Tường dịch. - H. : Thanh niên ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2019. - 111tr. : hình vẽ ; 25cm. - (Tủ sách Bách khoa tri thức)(Dành cho trẻ em từ 6 đến 15 tuổi). - 55000đ. - 2000b s439885

12856. Những câu đố Toán học kiểu Nhật - Hình học / Hiểu Tường dịch. - H. : Thanh niên ;

Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2019. - 111tr. : hình vẽ ; 25cm. - (Tủ sách Bách khoa tri thức)(Dành cho trẻ em từ 6 đến 15 tuổi). - 5000đ. - 2000b s439887

12857. Những câu đố Toán học kiểu Nhật - Lập luận / Hiểu Tường dịch. - H. : Thanh niên ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2019. - 111tr. : hình vẽ ; 25cm. - (Tủ sách Bách khoa tri thức)(Dành cho trẻ em từ 6 đến 15 tuổi). - 55000đ. - 2000b s439886

12858. Những câu đố Toán học kiểu Nhật - Mê cung / Hiểu Tường dịch. - H. : Thanh niên ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2019. - 111tr. : hình vẽ ; 25cm. - (Tủ sách Bách khoa tri thức)(Dành cho trẻ em từ 6 đến 15 tuổi). - 55000đ. - 2000b s439889

12859. Những câu đố Toán học kiểu Nhật - Số học / Hiểu Tường dịch. - H. : Thanh niên ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2019. - 111tr. : hình vẽ ; 25cm. - (Tủ sách Bách khoa tri thức)(Dành cho trẻ em từ 6 đến 15 tuổi). - 55000đ. - 2000b s439888

12860. Những con số thân thương : Chữ số, dãy số, số âm và số dương : Dành cho bạn đọc 10+ / Rob Colson ; Hạ An dịch. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2019. - 31tr. : tranh màu ; 24cm. - (Toán học khắp quanh ta). - 42000đ. - 2500b s445661

12861. Những định lí chọn lọc trong Hình học phẳng qua các kì thi Olympic / Nguyễn Văn Nho. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 236tr. : hình vẽ, ảnh ; 24cm. - 70000đ. - 700b

Phụ lục: tr. 230-234. - Thư mục: tr. 235 s437560

12862. Ôn luyện thi THPT Quốc gia năm 2020 môn Toán / Phan Huy Khải, Phạm Văn Thạo, Đỗ Bảo Châu, Nguyễn Thị Hoài. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 246tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 50000đ. - 3000b s448899

12863. Ôn luyện thi trắc nghiệm THPT Quốc gia năm 2019 môn Toán / Lê Phương Anh, Khuất Thị Thuỳ Linh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 573tr. : hình vẽ, bảng ; 26cm. - (Đọc là đỗ). - 148000đ. - 10000b s427514

12864. Ôn luyện thi vào lớp 10 môn Toán : Dành cho học sinh tỉnh Thanh Hoá / Tôn Thân (ch.b.), Mai Công Mãn, Nguyễn Văn Ngọc, Hoàng Xuân Vinh. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Giáo dục, 2019. - 144tr. : hình vẽ ; 24cm. - 25000đ. - 19500b s432716

12865. Ôn luyện thi vào lớp 10 THPT năm 2020 môn Toán : Theo định hướng phát triển năng lực học sinh. Theo chuẩn kiến thức kĩ năng / Phạm Văn Thạo (ch.b.), Lưu Thế Sơn, Đỗ Bảo Châu. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 287tr. : hình vẽ ; 24cm. - 55000đ. - 2000b s451636

12866. Ôn luyện thi vào lớp 10 THPT năm học 2019 - 2020 môn Toán / Phạm Đức Tài (ch.b.), Phan Dân, Bùi Mạnh Tùng. - H. : Nxb. Hà Nội, 2019. - 140tr. : minh hoạ ; 24cm. - 28000đ. - 10000b s429088

12867. Ôn luyện trắc nghiệm thi Trung học phổ thông quốc gia năm 2019 môn Toán / Phạm Hoàng Quân, Nguyễn Sơn Hà, Phạm Sỹ Nam, Hoàng Đức Nguyên. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 195tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 50000đ. - 450b s439475

12868. Ôn luyện trắc nghiệm thi trung học phổ thông quốc gia năm 2019 môn Toán / Phạm Hoàng Quân, Nguyễn Sơn Hà, Phạm Sỹ Nam, Hoàng Đức Nguyên. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 195tr. : minh hoạ ; 24cm. - 50000đ. - 500b s448893

12869. Ôn luyện trắc nghiệm thi Trung học phổ thông Quốc gia năm 2020 môn Toán / Phạm Hoàng Quân, Nguyễn Sơn Hà, Phạm Sỹ Nam, Hoàng Đức Nguyên. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 200tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 50000đ. - 5000b s447814

12870. Ôn tập - củng cố kiến thức Toán 9 : Tài liệu ôn thi vào lớp 10 - viết theo chuẩn kiến thức, kĩ năng / Huỳnh Bá Lộc, Nguyễn Thế Thạch. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Giáo dục, 2019. - 148tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 30000đ. - 10000b s432714

12871. Ôn tập Đại số 7 / Nguyễn Ngọc Đạm, Vũ Dương Thuỵ. - Tái bản lần thứ 16. - H. : Giáo dục, 2019. - 139tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 35000đ. - 2000b s454331

12872. Ôn tập Đại số 8 / Nguyễn Ngọc Đạm, Vũ Dương Thuỵ. - Tái bản lần thứ 14. - H. : Giáo dục, 2019. - 173tr. ; 24cm. - 44000đ. - 2000b s442789

12873. Ôn tập Đại số 9 / Nguyễn Ngọc Đạm, Vũ Dương Thuỵ. - Tái bản lần thứ 13. - H. : Giáo dục, 2019. - 219tr. : hình vẽ ; 24cm. - 54000đ. - 2000b s442790

12874. Ôn tập Hình học 7 / Nguyễn Ngọc Đạm, Vũ Dương Thuỵ. - Tái bản lần thứ 16. - H. : Giáo dục, 2019. - 123tr. : hình vẽ ; 24cm. - 31000đ. - 2000b s454332

12875. Ôn tập Hình học 8 / Nguyễn Ngọc Đạm, Vũ Dương Thuỵ. - Tái bản lần thứ 14. - H. : Giáo dục, 2019. - 163tr. : hình vẽ ; 24cm. -

40000đ. - 2000b s442791

12876. Ôn tập Hình học 9 / Nguyễn Ngọc Đạm, Vũ Dương Thuỵ. - Tái bản lần thứ 13. - H. : Giáo dục, 2019. - 179tr. : hình vẽ ; 24cm. - 45000đ. - 2000b s442792

12877. Ôn tập luyện thi trắc nghiệm trung học phổ thông Quốc gia 2019 môn Toán / Trần Minh Quới, Nguyễn Văn Quí. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 257tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 89000đ. - 2000b s435174

12878. Ôn tập thi tuyển sinh vào lớp 10 môn Toán : Năm học 2020 - 2021 / Nguyễn Sơn Hà (ch.b.), Phạm Minh Phương, Nguyễn Thị Hợp. - In lần thứ 7, có chỉnh lí, bổ sung. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 136tr. : minh hoạ ; 24cm. - 29000đ. - 2000b s446840

12879. Ôn tập thi vào lớp 10 môn Toán : Dành cho học sinh tỉnh Bắc Ninh / Nguyễn Ngọc Đạm, Tạ Hữu Phơ. - Tái bản lần thứ 1, có chỉnh lí, bổ sung. - H. : Giáo dục, 2019. - 123tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 24000đ. - 14050b s432613

12880. Ôn tập thi vào lớp 10 môn Toán : Dành cho học sinh tỉnh Bắc Giang / Lê Thế Tùng, Nguyễn Công Đoàn, Ngô Thị Thu Hương. - Tái bản lần thứ 6, có chỉnh lí, bổ sung. - H. : Giáo dục, 2019. - 135tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 25000đ. - 14000b s432615

12881. Ôn tập thi vào lớp 10 môn Toán : Dành cho học sinh tỉnh Bắc Giang / Lê Thế Tùng, Nguyễn Công Đoàn, Ngô Thị Thu Hương. - Tái bản lần thứ 6, có chỉnh lí, bổ sung. - H. : Giáo dục, 2019. - 135tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 25000đ. - 16000b s454525

12882. Ôn tập thi vào lớp 10 môn Toán : Năm học 2019 - 2020 / Nguyễn Ngọc Đạm, Đoàn Văn Tề, Tạ Hữu Phơ. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2019. - 115tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 26000đ. - 20000b s432614

12883. Ôn thi vào lớp 10 theo định hướng tích hợp và phát triển năng lực môn Toán / Trần Đức Huyên, Nguyễn Đặng Trí Tín. - Tái bản lần thứ 1, có chỉnh lí. - H. : Giáo dục, 2019. - 240tr. : minh hoạ ; 24cm. - 69000đ. - 2000b s454317

12884. Ôn thi vào lớp 10 trung học phổ thông môn Toán / Đỗ Thị Thuý Ngọc, Nguyễn Tiên Tiến, Trịnh Phong Quang. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 183tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 30000đ. - 5000b s427542

12885. PENBOOK - Luyện đề thi THPT Quốc gia môn toán : Bộ đề bám sát cấu trúc đề thi chính thức / Nguyễn Thanh Tùng (ch.b.), Lê Bá Trần Phương, Lê Anh Tuấn... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 421tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 220000đ. - 6500b

Thư mục cuối chính văn s450353

12886. Perelman, Yakov. Đại số vui / Yakov Perelman ; Flambius Sputnikus dịch. - H. : Thế giới ; Công ty Giáo dục Sputnik, 2019. - 211tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - (Tủ sách Sputnik; S041). - 78000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Nga: Занимательная алгебра s429993

12887. Perelman, Yakov. Đại số vui / Yakov Perelman ; Flambius Sputnikus dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Thế giới ; Công ty Giáo dục Sputnik, 2019. - 218tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - (Tủ sách Sputnik; S041). - 100000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Nga: Занимательная алгебра s454098

12888. Perelman, Yakov. Hình học vui / Yakov Perelman ; Dịch: Thế Trường... ; H.đ.: Lê Bích Phượng... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Thế giới ; Công ty Giáo dục Sputnik, 2019. - 375tr. : minh hoạ ; 21cm. - (Tủ sách Sputnik; Số 040). - 150000đ. - 1500b s454070

12889. Phạm Văn Chững. Thống kê ứng dụng : Dùng cho sinh viên khối ngành kinh tế và kinh tế - luật : Sách tham khảo / Phạm Văn Chững (ch.b.), Lê Thanh Hoa, Nguyễn Đình Uông. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 412tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 127000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Trường Đại học Kinh tế - Luật. - Thư mục: tr. 378. - Phụ lục: tr. 379-412 s444832

12890. Phạm Việt Hưng. Định lý Godel: Nền tảng của khoa học nhận thức hiện đại / Phạm Việt Hưng. - H. : Tri thức, 2019. - 326tr. : minh hoạ ; 24cm. - 98000đ. - 800b

Thư mục: tr. 317-319 s445207

12891. Phát triển năng lực trong môn Toán lớp 6 / Nguyễn Văn Biên (tổng ch.b.), Chu Cẩm Thơ (ch.b.), Đặng Thị Thu Huệ, Trịnh Thị Quyên. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 39000đ. - 10000b

T.1. - 2019. - 144tr. : hình vẽ, bảng s433727

12892. Phát triển năng lực trong môn Toán lớp 6 / Nguyễn Văn Biên (tổng ch.b.), Chu Cẩm Thơ (ch.b.), Đặng Thị Thu Huệ, Trịnh Thị Quyên. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 32000đ. - 10000b

T.2. - 2019. - 99tr. : hình vẽ, bảng s432931

12893. Phát triển năng lực trong môn Toán lớp 7 / Nguyễn Văn Biên (tổng ch.b.), Chu Cẩm Thơ (ch.b.), Đặng Thị Thu Huệ, Trịnh Thị Quyên. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 47000đ. - 5000b

T.1. - 2019. - 151tr. : minh hoạ s437425

12894. Phát triển năng lực trong môn Toán lớp 7 / Nguyễn Văn Biên (tổng ch.b.), Chu Cẩm Thơ (ch.b.), Đặng Thị Thu Huệ, Trịnh Thị Quyên. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 36000đ. - 5000b

T.2. - 2019. - 91tr. : minh hoạ s437426

12895. Phát triển năng lực trong môn Toán lớp 8 / Nguyễn Văn Biên (tổng ch.b.), Chu Cẩm Thơ (ch.b.), Phan Lạc Dương... - H. : Giáo dục. - 27cm. - 43000đ. - 5000b

T.1. - 2019. - 143tr. : minh hoạ s433728

12896. Phát triển năng lực trong môn Toán lớp 8 / Nguyễn Văn Biên (tổng ch.b.), Chu Cẩm Thơ (ch.b.), Phan Lạc Dương... - H. : Giáo dục. - 27cm. - 43000đ. - 5000b

T.2. - 2019. - 143tr. : minh hoạ s433729

12897. Phát triển năng lực trong môn Toán lớp 9 / Nguyễn Văn Biên (tổng ch.b.), Chu Cẩm Thơ (ch.b.), Phan Lạc Dương... - H. : Giáo dục. - 27cm. - 39000đ. - 5000b

T.1. - 2019. - 123tr. : minh hoạ s432932

12898. Phát triển năng lực trong môn Toán lớp 9 / Nguyễn Văn Biên (tổng ch.b.), Chu Cẩm Thơ (ch.b.), Phan Lạc Dương... - H. : Giáo dục. - 27cm. - 44000đ. - 5000b

T.2. - 2019. - 139tr. : minh hoạ s432933

12899. Phân dạng và phương pháp giải các chuyên đề Hình học 12 : Biên soạn theo chương trình mới. Luyện thi các kỳ thi Quốc gia / Nguyễn Phú Khánh. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 376tr. : hình vẽ ; 24cm. - 110000đ. - 700b s440471

12900. Phân loại và giải chi tiết các dạng bài tập Đại số 10 : Có hướng dẫn - nhận xét - ghi chú / Trần Xuân Tiếp, Phạm Hoàng, Phạm Toàn, Phan Hoàng Ngân. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 454tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 135000đ. - 1000b s437564

12901. Phân loại và giải chi tiết các dạng bài tập Toán 6 : Có hướng dẫn - nhận xét - ghi chú / Trần Xuân Tiếp, Phạm Hoàng, Phạm Toàn, Phan Hoàng Ngân. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 72000đ. - 1000b

T.1. - 2019. - 238tr. : hình vẽ, bảng s435823

12902. Phân loại và giải chi tiết các dạng bài tập Toán 6 : Có hướng dẫn - nhận xét - ghi chú / Trần Xuân Tiếp, Phạm Hoàng, Phạm Toàn, Phan Hoàng Ngân. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 62000đ. - 1000b

T.2. - 2019. - 206tr. : hình vẽ, bảng s435824

12903. Phân loại và giải chi tiết các dạng bài tập Toán 7 : Có hướng dẫn - nhận xét - ghi chú / Trần Xuân Tiếp, Phạm Hoàng, Phạm Toàn, Phan Hoàng Ngân. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 89000đ. - 1000b

T.1. - 2019. - 306tr. : hình vẽ, bảng s439776

12904. Phân loại và giải chi tiết các dạng bài tập Toán 7 : Có hướng dẫn - nhận xét - ghi chú / Trần Xuân Tiếp, Phạm Hoàng, Phạm Toàn, Phan Hoàng Ngân. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 56000đ. - 1000b

T.2. - 2019. - 186tr. : hình vẽ, bảng s437563

12905. Phân loại và giải chi tiết các dạng bài tập Toán 9 : Có hướng dẫn - nhận xét - ghi chú / Trần Xuân Tiếp, Phạm Hoàng, Phạm Toàn, Phan Hoàng Ngân. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 105000đ. - 1000b

T.1. - 2019. - 360tr. : hình vẽ s437720

12906. Phân tích tư duy giải câu điểm 8 - 9 - 10 Toán trong các kỳ thi THPT Quốc gia / Vương Thanh Bình. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 254tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 124000đ. - 1000b s434313

12907. Phương pháp giải bài tập toán 6 : Tóm tắt lí thuyết. Phương pháp giải bài tập. Bài tập mở rộng / Vũ Thế Hựu, Nguyễn Vĩnh Cận, Dương Đức Kim, Đỗ Duy Đồng. - Tái bản lần thứ 9. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - 38000đ. - 2000b

T.2. - 2019. - 120tr. : hình vẽ, bảng s428857

12908. Phương pháp giải các chủ đề căn bản Đại số 10 : Bồi dưỡng học sinh giỏi / Lê Hoành Phò. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 323tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 95000đ. - 700b s439781

12909. Phương pháp giải các chủ đề căn bản Đại số - Giải tích 11 / Lê Hoành Phò. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019.

- 382tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 98000đ. - 700b s435829

12910. Phương pháp giải Toán 6 theo chủ đề - Phần hình học : Bám sát chuẩn kiến thức, kĩ năng / Phan Doãn Thoại (ch.b.), Lê Tự Đệ. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Giáo dục, 2019. - 116tr. : hình vẽ ; 24cm. - 25000đ. - 2000b s437266

12911. Phương pháp giải Toán 6 theo chủ đề - Phần Số học : Bám sát chuẩn kiến thức, kĩ năng / Phan Doãn Thoại (ch.b.), Phạm Thị Bạch Ngọc. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Giáo dục, 2019. - 187tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 28000đ. - 2000b s437174

12912. Phương pháp giải Toán 7 theo chủ đề - Phần đại số : Bám sát chuẩn kiến thức, kĩ năng / Phan Doãn Thoại (ch.b.), Phạm Thị Bạch Ngọc. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Giáo dục, 2019. - 183tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 28000đ. - 2000b s437267

12913. Phương pháp giải Toán 7 theo chủ đề - Phần Hình học : Bám sát chuẩn kiến thức, kĩ năng / Phan Doãn Thoại (ch.b.), Lê Tự Đệ. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Giáo dục, 2019. - 229tr. : hình vẽ ; 24cm. - 35000đ. - 2000b s437175

12914. Phương pháp giải Toán 8 theo chủ đề - Phần đại số : Bám sát chuẩn kiến thức, kĩ năng / Phan Doãn Thoại (ch.b.), Nguyễn Ngọc Tú. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Giáo dục, 2019. - 162tr. ; 24cm. - 26000đ. - 1500b s437268

12915. Phương pháp giải Toán 8 theo chủ đề - Phần hình học : Bám sát chuẩn kiến thức, kĩ năng / Phan Doãn Thoại (ch.b.), Chu Tuấn. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Giáo dục, 2019. - 286tr. : hình vẽ ; 24cm. - 39000đ. - 1500b s437270

12916. Phương pháp giải Toán 9 theo chủ đề - Phần đại số : Bám sát chuẩn kiến thức, kĩ năng / Phan Doãn Thoại (ch.b.), Nguyễn Xuân Bình, Chu Tuấn. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục, 2019. - 230tr. : hình vẽ ; 24cm. - 32000đ. - 1500b s437269

12917. Phương pháp giải Toán 9 theo chủ đề - Phần hình học : Bám sát chuẩn kiến thức, kĩ năng / Phan Doãn Thoại (ch.b.), Chu Tuấn, Hồ Quang Vinh. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục, 2019. - 201tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 30000đ. - 1500b s437271

12918. Phương pháp giải toán chuyên đề Đại số 10 : Dành cho học sinh lớp 10, chuẩn bị luyện thi THPT Quốc gia / Nguyễn Văn Nho, Lê Bảy. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 443tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 130000đ. - 700b s439780

12919. Phương pháp giải toán chuyên đề Hình học 10 : Dành cho học sinh lớp 10, chuẩn bị luyện thi THPT Quốc gia / Nguyễn Văn Nho, Lê Bảy. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 248tr. : hình vẽ ; 24cm. - 76000đ. - 700b s442921

12920. Phương pháp giải toán chuyên đề Hình học 11 : Dành cho học sinh lớp 11, chuẩn bị luyện thi THPT Quốc gia / Nguyễn Văn Nho, Lê Bảy. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 352tr. : hình vẽ ; 24cm. - 105000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 341-351 s440467

12921. Phương pháp tư duy tìm cách giải toán Đại số 7 / Nguyễn Toàn Anh. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 174tr. : bảng ; 24cm. - 50000đ. - 1000b s434677

12922. Phương pháp tư duy tìm cách giải toán Đại số 8 : Giới thiệu những cách giải cơ bản và lí thú / Nguyễn Toàn Anh. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 267tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 80000đ. - 700b s441436

12923. Phương pháp tư duy tìm cách giải toán Hình học 6 / Nguyễn Toàn Anh. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 197tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 60000đ. - 1000b s437561

12924. Phương pháp tư duy tìm cách giải toán Hình học 7 / Nguyễn Toàn Anh. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 325tr. ; 24cm. - 92000đ. - 1000b s434674

12925. Phương pháp tư duy tìm cách giải Toán Hình học 8 : Gồm những cách giải cơ bản và lí thú / Nguyễn Toàn Anh. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 357tr. ; 24cm. - 105000đ. - 700b s437719

12926. Phương pháp tư duy tìm cách giải toán Hình học 9 : Giới thiệu những cách giải cơ bản và lí thú / Nguyễn Toàn Anh. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 456tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 135000đ. - 1000b s434107

12927. Rèn kĩ năng học tốt Toán 6 : Kiến thức cần nhớ. Bài tập cơ bản. Bài tập nâng cao / Nguyễn Đức Tấn (ch.b.), Nguyễn Thị Kim Yến Chi, Tạ Hoàng Đồng. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 259tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 57000đ. - 5000b s440474

12928. Rèn kĩ năng học tốt Toán 8 : Kiến thức cần nhớ. Bài tập cơ bản. Bài tập nâng cao / Nguyễn Đức Tấn (ch.b.), Nguyễn Thị Kim Yến Chi, Tạ Hoàng Đồng. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 267tr. : hình

vẽ, bảng ; 24cm. - 59000đ. - 5000b s442923

12929. Rèn kĩ năng học tốt Toán 9 : Kiến thức cần nhớ. Bài tập cơ bản. Bài tập nâng cao / Nguyễn Đức Tấn (ch.b.), Nguyễn Thị Kim Yến Chi, Tạ Hoàng Đồng. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 251tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 54000đ. - 5000b s444090

12930. Rèn luyện kĩ năng giải toán tài liệu dạy - học Toán 7 / Võ Thị Minh Nguyệt. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai. - 27cm. - 169000đ. - 1000b

T.1. - 2019. - 332tr. : minh hoạ s444530

12931. Rèn luyện kĩ năng giải toán tài liệu dạy - học Toán 7 / Võ Thị Minh Nguyệt. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai. - 27cm. - 136000đ. - 1000b

T.2. - 2019. - 205tr. : minh hoạ s443818

12932. 60 phút học Toán mỗi ngày: Hàm số : Hay - Lạ - Khó / Đỗ Văn Đức. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 403tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 200000đ. - 5000b s448061

12933. 600 đề tổng hợp phát triển IQ / Woye Books ; Minh Thuý b.s. - H. : Phụ nữ ; Công ty Văn hoá Huy Hoàng. - 23cm. - (Tủ sách Giáo dục sớm)(3 - 8 tuổi). - 55000đ. - 3000b

T.1. - 2019. - 87tr. : minh hoạ s434224

12934. 600 đề tổng hợp phát triển IQ / Woye Books ; Minh Thuý b.s. - H. : Phụ nữ ; Công ty Văn hoá Huy Hoàng. - 23cm. - (Tủ sách giáo dục sớm)(3 - 8 tuổi). - 55000đ. - 3000b

T.2. - 2019. - 91tr. : minh hoạ s433618

12935. 600 đề vui học phát triển toàn diện / Woye Books ; Minh Thuý b.s. - H. : Phụ nữ ; Công ty Văn hoá Huy Hoàng. - 23cm. - (Tủ sách giáo dục sớm)(3 - 8 tuổi). - 55000đ. - 3000b

T.2. - 2019. - 88tr. : minh hoạ s433619

12936. Sĩ Đức Quang. Lí thuyết phân bố giá trị cho ánh xạ phân hình và một số vấn đề liên quan / Sĩ Đức Quang. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 295tr. ; 24cm. - 95000đ. - 500b

Thư mục: tr. 279-293 s439465

12937. Siêu tốc luyện đề THPT Quốc gia 2020 - Toán học / Nguyễn Xuân Nam. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội ; Công ty Sách và Giáo dục Trực tuyến Megabook, 2019. - 438tr. : hình vẽ, bảng ; 30cm. - 189000đ. - 4000b s451754

12938. Singh, Simon. Định lý cuối cùng của Fermat = Fermat's enigma : Hành trình đi tìm lời giải cho bài toán khó bậc nhất trong lịch sử / Simon Singh ; Dịch: Phạm Văn Thiều, Phạm Việt Hưng. - In lần thứ 6. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 399tr. : hình vẽ, ảnh ; 21cm. - 100000đ. - 1000b

Khoa học khám phá. - Phụ lục: tr. 388-399 s447264

12939. Soroban : Start level. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2019. - 26tr. ; 20x28cm. - (Bộ sách Toán tư duy Finger math and Soroban). - 150b

ĐTTS ghi: Trung tâm Toán tư duy và kỹ năng tổng hợp Vina Edu s444850

12940. Sổ tay kiến thức Toán 7 / Dương Đức Kim, Đỗ Duy Đồng. - Tái bản lần thứ 5. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 132tr. : hình vẽ, bảng ; 15cm. - 22000đ. - 3000b s433878

12941. Sổ tay kiến thức Toán 11 / Vũ Thế Hữu, Nguyễn Vĩnh Cận, Dương Đức Kim, Đỗ Duy Đồng. - In lần thứ 4. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 128tr. : hình vẽ ; 18cm. - 20000đ. - 1000b s433872

12942. Sổ tay kiến thức Toán 12 / Vũ Thế Hựu, Nguyễn Vĩnh Cận, Dương Đức Kim, Đỗ Duy Đồng. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 103tr. : hình vẽ ; 18cm. - 18000đ. - 1000b s433871

12943. Sổ tay kiến thức toán trung học cơ sở / Nguyễn Nam Anh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 235tr. : hình vẽ, bảng ; 18cm. - 43000đ. - 5000b s426395

12944. Sổ tay kiến thức toán trung học phổ thông / Nguyễn Thị Anh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 246tr. : hình vẽ, bảng ; 18cm. - 47000đ. - 5000b s427486

12945. Stewart, Ian. 17 phương trình thay đổi thế giới = Seventeen equations that changed the world / Ian Stewart ; Dịch: Phạm Văn Thiều, Nguyễn Duy Khánh. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 520tr. : hình vẽ ; 20cm. - (Tủ sách Cánh cửa mở rộng). - 250000đ. - 1000b s450924

12946. Tài liệu bồi dưỡng học sinh giỏi Toán trung học cơ sở - Các chuyên đề hình học : Dành cho bồi dưỡng học sinh giỏi và luyện thi vào lớp 10 chuyên / Võ Mộng Trình, Nguyễn Tấn Siêng. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 124000đ. - 1000b

T.1. - 2019. - 40tr. : hình vẽ s443341

12947. Tài liệu bồi dưỡng học sinh giỏi Toán trung học cơ sở - Các chuyên đề hình học : Dành cho bồi dưỡng học sinh giỏi và luyện thi vào lớp 10 chuyên / Võ Mộng Trình, Nguyễn Tấn Siêng. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 124000đ. - 1000b

T.2. - 2019. - 295tr. : hình vẽ s443342

12948. Tài liệu chuyên Toán - Bài tập Đại số 10 / Đoàn Quỳnh (ch.b.), Doãn Minh Cường, Trần Nam Dũng, Đặng Hùng Thắng. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Giáo dục, 2019. - 204tr. : bảng ; 24cm. - 47000đ. - 3000b

Thư mục: tr. 202 s447142

12949. Tài liệu chuyên Toán - Bài tập Đại số và Giải tích 11 / Đoàn Quỳnh (ch.b.), Trần Nam Dũng, Nguyễn Vũ Lương, Đặng Hùng Thắng. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Giáo dục, 2019. - 248tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 45000đ. - 2000b s442773

12950. Tài liệu chuyên Toán - Bài tập Hình học 10 / Đoàn Quỳnh (ch.b.), Văn Như Cương, Trần Nam Dũng... - Tái bản lần thứ 10. - H. : Giáo dục, 2019. - 336tr. : hình vẽ ; 24cm. - 65000đ. - 3000b s432699

12951. Tài liệu chuyên Toán - Bài tập Hình học 11 / Đoàn Quỳnh (ch.b.), Phạm Khắc Ban, Văn Như Cương... - Tái bản lần thứ 8. - H. : Giáo dục, 2019. - 256tr. : hình vẽ ; 24cm. - 46000đ. - 1000b s447165

12952. Tài liệu chuyên Toán - Bài tập Hình học 12 / Đoàn Quỳnh (ch.b.), Hạ Vũ Anh, Phạm Khắc Ban... - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục, 2019. - 283tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 58000đ. - 2000b s432700

12953. Tài liệu chuyên Toán - Đại số 10 / Đoàn Quỳnh (ch.b.), Doãn Minh Cường, Trần Nam Dũng, Đặng Hùng Thắng. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Giáo dục, 2019. - 240tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 47000đ. - 3000b

Thư mục: tr. 239 s447143

12954. Tài liệu chuyên Toán - Đại số và Giải tích 11 / Đoàn Quỳnh (ch.b.), Trần Nam Dũng, Nguyễn Vũ Lương, Đặng Hùng Thắng. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Giáo dục, 2019. - 327tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 58000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 325-326 s442774

12955. Tài liệu chuyên Toán - Hình học 10 / Đoàn Quỳnh (ch.b.), Văn Như Cương, Trần Nam Dũng... - Tái bản lần thứ 10. - H. : Giáo dục, 2019. - 344tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 65000đ. - 3000b s432698

12956. Tài liệu chuyên Toán - Hình học 11 / Đoàn Quỳnh (ch.b.), Phạm Khắc Ban, Văn Như Cương... - Tái bản lần thứ 9. - H. : Giáo dục, 2019. - 320tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 57000đ. - 2000b s442772

12957. Tài liệu chuyên Toán Trung học cơ sở - Bài tập toán 6 / Tôn Thân (ch.b.), Trịnh Hoài Dương, Phạm Đức Hiệp, Hà Hữu Cao Trình. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục, 2019. - 204tr. : hình vẽ ; 24cm. - 36000đ. - 3000b s442766

12958. Tài liệu chuyên Toán Trung học cơ sở - Toán 6 / Vũ Hữu Bình (ch.b.), Nguyễn Tam Sơn. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 33000đ. - 2000b

T.1: Số học. - 2019. - 172tr. : bảng s447146

12959. Tài liệu chuyên Toán Trung học cơ sở - Toán 6 / Vũ Hữu Bình (ch.b.), Đàm Hiếu Chiến. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 22000đ. - 2000b

T.2: Hình học. - 2019. - 108tr. : hình vẽ s442767

12960. Tài liệu chuyên Toán Trung học cơ sở - Toán 7 / Tôn Thân (ch.b.), Phạm Thị Bạch Ngọc, Nguyễn Tam Sơn... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 33000đ. - 3000b

T.1: Bài tập Đại số. - 2019. - 184tr. : hình vẽ, bảng s432625

12961. Tài liệu chuyên Toán Trung học cơ sở - Toán 7 / Vũ Hữu Bình (ch.b.), Đàm Hiếu Chiến, Trần Hữu Nam... - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 37000đ. - 2000b

T.1: Đại số. - 2019. - 208tr. : hình vẽ, bảng s442768

12962. Tài liệu chuyên Toán Trung học cơ sở - Toán 7 / Tôn Thân (ch.b.), Trịnh Hoài Dương, Nguyễn Anh Hoàng... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 25000đ. - 3000b

T.2: Bài tập Hình học. - 2019. - 140tr. : hình vẽ s432626

12963. Tài liệu chuyên Toán trung học cơ sở - Toán 7 / Vũ Hữu Bình (ch.b.), Văn Như Cương, Nguyễn Ngọc Đạm... - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 33000đ. - 2000b

T.2: Hình học. - 2019. - 180tr. : hình vẽ s442769

12964. Tài liệu chuyên Toán Trung học cơ sở - Toán 8 / Tôn Thân (ch.b.), Trịnh Hoài Dương, Phạm Đức Hiệp... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 36000đ. - 3000b

T.1: Bài tập Đại số. - 2019. - 207tr. : bảng s432627

12965. Tài liệu chuyên Toán trung học cơ sở - Toán 8 / Vũ Hữu Bình (ch.b.), Trần Hữu Nam, Phạm Thị Bạch Ngọc, Nguyễn Tam Sơn. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục. - 24cm. -

45000đ. - 2000b

T.1: Đại số. - 2019. - 264tr. : bảng s442770

12966. Tài liệu chuyên Toán Trung học cơ sở - Toán 8 / Tôn Thân (ch.b.), Lê Thị Việt Anh, Trịnh Hoài Dương... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 38000đ. - 2500b

T.2: Bài tập Hình học. - 2019. - 218tr. : hình vẽ s432628

12967. Tài liệu chuyên Toán trung học cơ sở - Toán 8 / Vũ Hữu Bình (ch.b.), Văn Như Cương, Nguyễn Ngọc Đạm... - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 45000đ. - 2000b

T.2: Hình học. - 2019. - 256tr. : hình vẽ, bảng s447163

12968. Tài liệu chuyên Toán trung học cơ sở - Toán 9 / Vũ Hữu Bình (ch.b.), Phạm Thị Bạch Ngọc, Đàm Văn Nhỉ. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 35000đ. - 2000b

T.1: Đại số. - 2019. - 192tr. : hình vẽ s442771

12969. Tài liệu chuyên Toán trung học cơ sở - Toán 9 / Vũ Hữu Bình (ch.b.), Nguyễn Ngọc Đạm, Nguyễn Bá Đang... - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 42000đ. - 2000b

T.2: Hình học. - 2019. - 240tr. : hình vẽ s447164

12970. Tài liệu dạy - học Toán 6 / Nguyễn Cam, Nguyễn Văn Hiển, Trần Đức Huyên... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục. - 28cm. - 59000đ. - 10000b

T.1. - 2019. - 184tr. : minh hoạ s437403

12971. Tài liệu dạy - học Toán 6 / Nguyễn Cam, Nguyễn Văn Hiển, Trần Đức Huyên... - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục. - 28cm. - 59000đ. - 8000b

T.2. - 2019. - 120tr. : minh hoạ s437404

12972. Tài liệu dạy - học Toán 7 / Nguyễn Cam, Nguyễn Văn Hiển, Trần Đức Huyên... - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục. - 28cm. - 59000đ. - 11000b

T.1. - 2019. - 176tr. : minh hoạ s437405

12973. Tài liệu dạy - học Toán 7 / Nguyễn Cam, Nguyễn Văn Hiển, Trần Đức Huyên... - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục. - 28cm. - 59000đ. - 13000b

T.2. - 2019. - 132tr. : minh hoạ s437406

12974. Tài liệu dạy - học Toán 8 / Nguyễn Cam, Nguyễn Văn Hiển, Trần Đức Huyên... - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục. - 28cm. - 59000đ. - 11000b

T.1. - 2019. - 176tr. : minh hoạ s437407

12975. Tài liệu dạy - học Toán 8 / Nguyễn Cam, Nguyễn Văn Hiển, Trần Đức Huyên... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 59000đ. - 10000b

T.2. - 2019. - 128tr. : minh hoạ s437408

12976. Tài liệu dạy - học Toán 9 / Nguyễn Cam, Nguyễn Văn Hiển, Trần Đức Huyên... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 59000đ. - 10000b

T.1. - 2019. - 148tr. s437409

12977. Tài liệu dạy - học Toán 9 / Nguyễn Cam, Nguyễn Văn Hiển, Trần Đức Huyên... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 59000đ. - 10000b

T.2. - 2019. - 144tr. : minh hoạ s437410

12978. Tài liệu ôn tập thi tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông môn Toán : Dành cho học sinh tỉnh Quảng Ninh / Cầm Thanh Hải, Phan Thị Bích Hường, Nguyễn Thanh Thảo, Nguyễn Văn Tuế. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 151tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 38000đ. - 10000b s431984

12979. Tài liệu ôn thi tuyển sinh vào lớp 10 môn Toán / Phan Đoàn Thái, Nguyễn Văn Thành. - Tái bản lần thứ 9, có chỉnh lí và bổ sung. - H. : Giáo dục, 2019. - 100tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 24000đ. - 11055b s432717

12980. Tài liệu ôn thi vào lớp 10 môn Toán : Theo hướng tăng cường tính thực tiễn và tích hợp kiến thức / Trần Lưu Thịnh (ch.b.), Nguyễn Đức Tấn, Nguyễn Anh Hoàng. - Tái bản lần thứ 10, có chỉnh lí và bổ sung. - H. : Giáo dục, 2019. - 196tr. : minh hoạ ; 24cm. - 33000đ. - 3000b s432711

12981. Tất tần tật về phân số : Phân số, số thập phân, mật mã, nghịch lý và giải mã : Dành cho bạn đọc 10+ / Rob Colson ; Hạ An dịch. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2019. - 31tr. : tranh màu ; 24cm. - (Toán học khắp quanh ta). - 42000đ. - 2500b s445660

12982. Thần tốc luyện đề chinh phục kì thi THPT Quốc gia 2020 môn Toán / Hồ Thức Thuận, Nguyễn Thị Vân, Thi Văn Bằng, Nguyễn Văn Thế. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 28cm. - 168000đ. - 10050b

T.1. - 2019. - 352tr. : hình vẽ, bảng s449121

12983. Thiết kế và tổ chức dạy học tích hợp môn Toán ở trường phổ thông : Định hướng chương trình mới / Phạm Đức Quang, Lê Anh Vinh (ch.b.), Trần Thuý Nga, Nguyễn Thế Sơn. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 202tr. : minh hoạ ; 24cm. - 64000đ. - 2000b

Phụ lục: 142-198. - Thư mục: tr. 199-202 s435899

12984. Thử sức trước kì thi tuyển sinh vào lớp 10 môn Toán theo định hướng đánh giá năng lực học sinh / Lê Thế Tùng (ch.b.), Nguyễn Mạnh Đạt. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2019. - 135tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 36000đ. - 40b s447167

12985. Thực hành kiểm tra, đánh giá năng lực Toán 6 / Nguyễn Bá Đang (ch.b.), Nguyễn Xuân Bình, Nguyễn Việt Hải... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 143tr. : hình vẽ, ảnh ; 24cm. - 40000đ. - 3000b s435821

12986. Thực hành kiểm tra, đánh giá năng lực Toán 7 / Nguyễn Bá Đang (ch.b.), Nguyễn Xuân Bình, Nguyễn Việt Hải... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 151tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 42000đ. - 3000b s435822

12987. Thực hành kiểm tra, đánh giá năng lực Toán 8 / Nguyễn Bá Đang (ch.b.), Nguyễn Xuân Bình, Nguyễn Việt Hải... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 164tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 47000đ. - 3000b s440483

12988. Thực hành, kiểm tra, đánh giá năng lực Toán 9 / Nguyễn Bá Đang (ch.b.), Nguyễn Xuân Bình, Nguyễn Việt Hải... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 172tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 49000đ. - 3000b s439775

12989. Thực hành Toán 6 : Theo phương pháp dạy học tích cực / Tôn Thân (ch.b.), Cung Thế Anh, Đoàn Quỳnh, Đặng Hùng Thắng. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 32000đ. - 10000b

T.1. - 2019. - 148tr. : hình vẽ, bảng s442805

12990. Thực hành Toán 6 : Theo phương pháp dạy học tích cực / Tôn Thân (ch.b.), Trần Phương Dung. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 32000đ. - 5000b

T.2. - 2019. - 115tr. : hình vẽ, bảng s432564

12991. Thực hành Toán 7 : Theo phương pháp dạy học tích cực / Tôn Thân (ch.b.), Nguyễn Xuân Bình, Đặng Thị Thu Huệ, Phạm Thị Bạch Ngọc. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 32000đ. - 10000b

T.1. - 2019. - 176tr. : hình vẽ, bảng s437263

12992. Thực hành Toán 7 : Theo phương pháp dạy học tích cực / Tôn Thân (ch.b.), Trần Phương Dung, Đặng Thị Thu Huệ, Đặng Hùng Thắng. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 32000đ. - 5000b

T.2. - 2019. - 116tr. : minh hoạ s432565

12993. Thực hành Toán 8 : Theo phương pháp dạy học tích cực / Tôn Thân (ch.b.), Cung Thế Anh, Đặng Thị Thu Huệ, Trần Hữu Nam. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 32000đ. - 10000b

T.1. - 2019. - 176tr. : hình vẽ s437264

12994. Thực hành Toán 8 : Theo phương pháp dạy học tích cực / Tôn Thân (ch.b.), Cung Thế Anh, Đặng Thị Thu Huệ, Trần Hữu Nam. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 32000đ. - 5000b

T.2. - 2019. - 164tr. : hình vẽ, bảng s432566

12995. Thực hành Toán 9 : Theo phương pháp dạy học tích cực / Tôn Thân (ch.b.), Đoàn Quỳnh, Phạm Thị Bạch Ngọc. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 32000đ. - 10000b

T.1. - 2019. - 164tr. : hình vẽ, bảng s437265

12996. Thực hành Toán 9 : Theo phương pháp dạy học tích cực / Tôn Thân (ch.b.), Đoàn Quỳnh, Phạm Thị Bạch Ngọc. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 32000đ. - 5000b

T.2. - 2019. - 183tr. : minh hoạ s432567

12997. Toán 6 / Phan Đức Chính (tổng ch.b.), Tôn Thân (ch.b.), Vũ Hữu Bình... - Tái bản lần thứ 17. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 6400đ. - 320000b

T.1. - 2019. - 128tr. : hình vẽ, bảng s427759

12998. Toán 6 / Phan Đức Chính (tổng ch.b.), Tôn Thân (ch.b.), Phạm Gia Đức. - Tái bản lần thứ 17. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 6000đ. - 330000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

T.2. - 2019. - 96tr. : minh hoạ s432686

12999. Toán 6 cơ bản và nâng cao / Nguyễn Đức Tấn, Nguyễn Đức Hoà, Đỗ Quang Thanh... - Tái bản lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 200tr. ; 24cm. - 46000đ. - 1500b s450798

13000. Toán 6 - Cơ bản và nâng cao / Vũ Hữu Bình. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Giáo dục. -

24cm. - 29500đ. - 5000b

T.1. - 2019. - 183tr. : hình vẽ, bảng s432690

13001. Toán 6 - Cơ bản và nâng cao / Vũ Hữu Bình. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 28000đ. - 5000b

T.2. - 2019. - 147tr. : hình vẽ, bảng s432691

13002. Toán 6 và các bài toán thực tế / Huỳnh Ngọc Thanh (ch.b.), Nguyễn Trí Dũng, Lô Quốc Khải... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 26cm. - 120000đ. - 2000b

T.2. - 2019. - 196tr. : minh hoạ s429699

13003. Toán 7 / Phan Đức Chính (tổng ch.b.), Tôn Thân (ch.b.), Vũ Hữu Bình... - Tái bản lần thứ 16. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 7200đ. - 200000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

T.1. - 2019. - 144tr. : minh hoạ s427760

13004. Toán 7 / Phan Đức Chính (tổng ch.b.), Tôn Thân (ch.b.), Trần Đình Châu... - Tái bản lần thứ 16. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 5000đ. - 300000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

T.2. - 2019. - 92tr. : minh hoạ s427761

13005. Toán 7 cơ bản và nâng cao / Vũ Hữu Bình. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 33000đ. - 3000b

T.1. - 2019. - 195tr. : hình vẽ, bảng s437211

13006. Toán 7 cơ bản và nâng cao / Vũ Hữu Bình. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 25000đ. - 3000b

T.2. - 2019. - 132tr. : minh hoạ s437212

13007. Toán 8 / Phan Đức Chính (tổng ch.b.), Tôn Thân (ch.b.), Vũ Hữu Bình... - Tái bản lần thứ 15. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 8000đ. - 150000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

T.1. - 2019. - 135tr. : hình vẽ, bảng s432687

13008. Toán 8 / Phan Đức Chính (tổng ch.b.), Tôn Thân (ch.b.), Nguyễn Huy Đoan... - Tái bản lần thứ 15. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 8000đ. - 150000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

T.2. - 2019. - 132tr. : minh hoạ s432688

13009. Toán 8 cơ bản và nâng cao / Nguyễn Đức Tấn, Nguyễn Đức Hoà, Phan Hoàng Ngân... - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 222tr. : hình vẽ ; 24cm. - 52000đ. - 2000b s434530

13010. Toán 8 cơ bản và nâng cao / Vũ Hữu Bình. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 40000đ. - 3000b

T.1. - 2019. - 219tr. : hình vẽ, bảng s442751

13011. Toán 8 cơ bản và nâng cao / Vũ Hữu Bình. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 40000đ. - 3000b

T.2. - 2019. - 219tr. : hình vẽ, bảng s442752

13012. Toán 9 & bài toán thực tế / Huỳnh Ngọc Thanh (ch.b.), Nguyễn Trí Dũng, Nguyễn Thành Khoa... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Đầu tư và Phát triển Giáo dục Sài Gòn, 2019. - 187tr. : minh hoạ ; 26cm. - 115000đ. - 4000b s451096

13013. Toán 9 : Tài liệu kiến thức cơ bản / Huỳnh Khanh, Võ Tam Dân, Đặng Văn Được. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 159tr. : hình vẽ ; 24cm. - 40000đ. - 2000b s431910

13014. Toán 9 / Phan Đức Chính (tổng ch.b.), Tôn Thân (ch.b.), Vũ Hữu Bình... - Tái bản lần thứ 14. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 6500đ. - 210000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

T.1. - 2019. - 128tr. : minh hoạ s427762

13015. Toán 9 / Phan Đức Chính (tổng ch.b.), Tôn Thân (ch.b.), Nguyễn Huy Đoan... - Tái bản lần thứ 14. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 8000đ. - 120000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

T.2. - 2019. - 136tr. : minh hoạ s432689

13016. Toán 9 cơ bản và nâng cao / Nguyễn Đức Tấn, Phan Hoàng Ngân, Nguyễn Đức Hoà... - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 357tr. : hình vẽ ; 24cm. - 86000đ. - 2000b s434531

13017. Toán 9 cơ bản và nâng cao / Vũ Hữu Bình. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 33000đ. - 3000b

T.1. - 2019. - 208tr. : hình vẽ, bảng s442753

13018. Toán 9 cơ bản và nâng cao / Vũ Hữu

Bình. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 33000đ. - 3000b

T.2. - 2019. - 192tr. : hình vẽ, bảng s442754

13019. Toán 9 với các bài toán thực tế theo định hướng phát triển năng lực học sinh / Nguyễn Trí Dũng, Trương Văn Hổ, Đoàn Tấn Quỳnh... - H. : Giáo dục. - 27cm. - 85000đ. - 3200b

T.1. - 2019. - 168tr. : minh hoạ s447402

13020. Toán bồi dưỡng học sinh lớp 6 : Theo chương trình mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Vũ Hữu Bình, Tôn Thân, Đỗ Quang Thiều. - Tái bản lần thứ 12. - H. : Giáo dục, 2019. - 156tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 30000đ. - 5000b s432675

13021. Toán bồi dưỡng học sinh lớp 7 : Theo chương trình mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Vũ Hữu Bình, Tôn Thân, Đỗ Quang Thiều. - Tái bản lần thứ 12. - H. : Giáo dục, 2019. - 160tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 30000đ. - 3000b s442782

13022. Toán bồi dưỡng học sinh lớp 8 : Phần Đại số : Theo chương trình mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Vũ Hữu Bình, Tôn Thân, Đỗ Quang Thiều. - Tái bản lần thứ 11. - H. : Giáo dục, 2019. - 171tr. : bảng ; 24cm. - 31000đ. - 3000b s432676

13023. Toán bồi dưỡng học sinh lớp 8 : Phần Hình học :Theo chương trình mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo / B.s.: Vũ Hữu Bình, Tôn Thân, Đỗ Quang Thiều. - Tái bản lần thứ 12. - H. : Giáo dục, 2019. - 107tr. : hình vẽ ; 24cm. - 25000đ. - 3000b s442783

13024. Toán bồi dưỡng học sinh lớp 9 : Đại số : Theo chương trình mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Vũ Hữu Bình, Tôn Thân, Đỗ Quang Thiều. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Giáo dục, 2019. - 199tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 38000đ. - 3000b s432677

13025. Toán bồi dưỡng học sinh lớp 9 - Hình học : Theo chương trình mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Vũ Hữu Bình, Tôn Thân, Đỗ Quang Thiều. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Giáo dục, 2019. - 187tr. : hình vẽ ; 24cm. - 35000đ. - 3000b s442784

13026. Toán cao cấp : Dành cho khối ngành kỹ thuật / Nguyễn Thị Thanh Vân (ch.b.), Vũ Thị Mai, Đỗ Thị Hoài, Nguyễn Minh Giang. - Hải Phòng : Nxb. Hải Phòng. - 21cm. - 45000đ. - 300b

T.1. - 2019. - 176tr. : hình vẽ, bảng s444680

13027. Toán chọn lọc - Ôn thi vào lớp 10 / Nguyễn Thế Chinh, Phạm Đức Thoan. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 272tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 96000đ. - 1000b s429484

13028. Toán cơ bản và nâng cao Trung học cơ sở 6 / Phan Văn Đức. - Tái bản lần 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 208tr. : hình vẽ ; 24cm. - 69000đ. - 2000b s450797

13029. Toán cơ bản và nâng cao Trung học cơ sở 7 / Phan Văn Đức. - Tái bản lần 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - (Bộ sách Nâng cao toán trung học cơ sở). - 57000đ. - 2000b

T.1. - 2019. - 166tr. : hình vẽ s441385

13030. Toán cơ bản và nâng cao Trung học cơ sở 7 / Phan Văn Đức. - Tái bản lần 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - (Bộ sách Nâng cao toán trung học cơ sở). - 43000đ. - 2000b

T.2. - 2019. - 128tr. : hình vẽ, bảng s441386

13031. Toán cơ bản và nâng cao Trung học cơ sở 8 / Phan Văn Đức. - Tái bản lần 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - 62000đ. - 2000b

T.1. - 2019. - 189tr. : hình vẽ s441387

13032. Toán cơ bản và nâng cao Trung học cơ sở 8 / Phan Văn Đức. - Tái bản lần 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - (Bộ sách Toán nâng cao trung học cơ sở). - 57000đ. - 2000b

T.2. - 2019. - 169tr. : hình vẽ s441388

13033. Toán cơ bản và nâng cao Trung học cơ sở 8 / Phan Văn Đức. - Tái bản lần 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - 57000đ. - 2000b

T.2. - 2019. - 169tr. : hình vẽ s450799

13034. Toán học cao cấp / Nguyễn Đình Trí (ch.b.), Trần Việt Dũng, Trần Xuân Hiển, Nguyễn Xuân Thảo. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 65000đ. - 2000b

T.1: Đại số và Hình học giải tích. - 2019. - 295tr. : hình vẽ. - Thư mục: tr. 293 s454445

13035. Toán học cao cấp / Nguyễn Đình Trí (ch.b.), Trần Việt Dũng, Trần Xuân Hiển, Nguyễn Xuân Thảo. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 90000đ. - 2000b

T.2: Giải tích. - 2019. - 423tr. : hình vẽ. - Thư mục: tr. 421 s454442

13036. Toán nâng cao Đại số 7 / Nguyễn Vĩnh Cận. - In lần thứ 8. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 167tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 49000đ. - 1000b s428843

13037. Toán nâng cao Đại số 9 / Nguyễn Vĩnh Cận. - In lần thứ 5. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 214tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 62000đ. - 1000b s439473

13038. Toán nâng cao Đại số - Giải tích 11 / Nguyễn Tuấn Khôi, Nguyễn Vĩnh Cận. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 250tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 75000đ. - 700b s434104

13039. Toán nâng cao Hình học 7 / Nguyễn Vĩnh Cận. - In lần thứ 8. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 157tr. : hình vẽ ; 24cm. - 48000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 152-155 s439372

13040. Toán nâng cao Hình học 8 / Nguyễn Vĩnh Cận. - In lần thứ 9. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 234tr. : hình vẽ ; 24cm. - 68000đ. - 700b s439469

13041. Toán nâng cao Hình học 9 / Nguyễn Vĩnh Cận. - In lần thứ 7. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 210tr. : hình vẽ ; 24cm. - 62000đ. - 1000b s439373

13042. Toán nâng cao tự luận và trắc nghiệm Đại số 7 / Nguyễn Văn Lộc. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 198tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 58000đ. - 700b s439784

13043. Toán nâng cao tự luận và trắc nghiệm Đại số 8 / Nguyễn Văn Lộc. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 310tr. : bảng ; 24cm. - 88000đ. - 700b s439779

13044. Toán nâng cao tự luận và trắc nghiệm Hình học 6 / Nguyễn Văn Lộc. - In lần thứ 7. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 167tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 52000đ. - 700b s437559

13045. Toán nâng cao tự luận và trắc nghiệm Hình học 8 / Nguyễn Văn Lộc. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 301tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 88000đ. - 1000b s429483

13046. Toán nâng cao tự luận và trắc nghiệm số học 6 / Nguyễn Văn Lộc. - In lần thứ 6. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 183tr. : bảng ; 24cm. - 55000đ. - 1000b s428838

13047. Toán nâng cao và các chuyên đề Đại số 9 / Vũ Dương Thuỵ (ch.b.), Nguyễn Ngọc Đạm. - Tái bản lần thứ 13. - H. : Giáo dục, 2019. - 215tr. : hình vẽ ; 24cm. - 52000đ. - 2000b s442745

13048. Toán nâng cao và các chuyên đề Hình học 9 / Vũ Dương Thuỵ (ch.b.), Nguyễn Ngọc Đạm. - Tái bản lần thứ 13. - H. : Giáo dục, 2019. - 211tr. : hình vẽ ; 24cm. - 52000đ. - 2000b s442746

13049. Toán rời rạc / Lê Chí Luận (ch.b.), Lê Trung Kiên, Đoàn Thị Thanh Hằng, Phạm Quang Dũng. - H. : Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 2019. - 338tr. : minh hoạ ; 27cm. - 76200đ. - 200b

Thư mục: tr. 338 s449114

13050. Toán rời rạc cho ngành hệ thống thông tin quản lý / Hoàng Hữu Sơn, Nguyễn Tuấn Nam (ch.b.), Nguyễn Hữu Xuân Trường... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 220tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 85000đ. - 200b s452532

13051. Tô màu theo số - Bảng cửu chương : Phát triển khả năng sáng tạo cho trẻ : Sách dành cho trẻ từ 6 tuổi / Claire Stamper ; Bích Lộc dịch. - H. : Mỹ thuật, 2019. - 96tr. : tranh màu ; 26cm. - 88000đ. - 3000b s449476

13052. Tổ hợp - Nguyên lý - Đồ thị - Nhóm và Tô màu / Đàm Văn Nhỉ, Trịnh Thanh Hải, Lê Xuân Dũng... - H. : Thông tin và Truyền thông, 2019. - 367tr. : hình vẽ ; 24cm. - 115000đ. - 500b

Thư mục: tr. 365-367 s449037

13053. Tổng hợp các bài toán phổ dụng Hình học 9 : Hệ thức lượng trong tam giác vuông. Đường tròn - góc với đường tròn / Vũ Thế Hựu, Nguyễn Khắc An, Nguyễn Vĩnh Cận, Trần Mạnh Hưng. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 399tr. : hình vẽ ; 24cm. - 120000đ. - 700b s442918

13054. Tổng hợp các bài toán phổ dụng Số học 6 / Vũ Thế Hựu, Nguyễn Khắc An, Nguyễn Vĩnh Cận, Hoa Mạnh Tường. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 199tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 55000đ. - 1000b s437562

13055. Tống Đình Quỳ. Bài tập Xác suất thống kê / Tống Đình Quỳ (ch.b,), Nguyễn Thị Thuý Hồng. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 158tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 65000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Thủ Đô Hà Nội. - Phụ lục: tr. 151-158. - Thư mục cuối chính văn s434063

13056. Trắc nghiệm chuyên đề Đại số - Giải tích & Hình học 11. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 270tr. : bảng ; 27cm. - 125000đ. - 1000b s448057

13057. Trắc nghiệm chuyên đề Giải tích & Hình học 12. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 751tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 290000đ. - 1000b s441569

13058. Trắc nghiệm toán 12 / Đoàn Quỳnh (ch.b.), Phạm Khắc Ban, Doãn Minh Cường, Nguyễn Khắc Minh. - Tái bản lần thứ 3, có chỉnh lí bổ sung. - H. : Giáo dục, 2019. - 168tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 25000đ. - 20000b s427765

13059. Trần Lê Nam. Giáo trình Hình học sơ cấp nâng cao / Trần Lê Nam ch.b., Nguyễn Dương Hoàng, Phan Thị Hiệp. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2019. - 144tr. : hình vẽ ; 24cm. - 60000đ. - 400b

Thư mục: tr. 122 s430291

13060. Trần Phước Đường. Giáo trình Đại số tuyến tính và hình học / Trần Phước Đường, Hồ Hữu Lộc. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2019. - 171tr. : hình vẽ ; 29cm. - 20000đ. - 2000b s435028

13061. Trần Trung Kiệt. Toán cao cấp A1 / Trần Trung Kiệt (ch.b.), Trần Ngọc Hội, Trịnh Thị Thanh Hải. - Tp. Hồ Chí Minh : Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 351tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 170000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh. Ban Cơ bản. - Thư mục: tr. 350 s450324

13062. Trần Tuấn Anh. Thống kê ứng dụng / Trần Tuấn Anh. - Tp. Hồ Chí Minh : Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 459tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 115000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh. Khoa Quản trị kinh doanh. - Phụ lục: tr. 444-457. - Thư mục: tr. 458 s433203

13063. Trần Văn Bằng. Nghiệm nhớt của phương trình đạo hàm riêng cấp hai trong không gian hữu hạn chiều / Trần Văn Bằng (ch.b.), Trần Văn Tuấn, Phan Trọng Tiến. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 287tr. ; 24cm. - 160000đ. - 500b

Phụ lục: tr. 249-265. - Thư mục: tr. 267-287 s440490

13064. Trần Văn Trản. Numerical analysis on Excel spreadsheet / Trần Văn Trản. - H. : Vietnam National University Press, 2019. - 278 p. : tab. ; 27 cm. - 110000đ. - 300 copies

Bibliogr.: p. 271-273. - Ind.: p. 274-278 s430402

13065. Trọng tâm kiến thức và phương pháp giải bài tập Toán 6 / Bùi Văn Tuyên, Nguyễn Đức Trường. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 28000đ. - 3000b

T.1. - 2019. - 171tr. : hình vẽ, bảng s432616

13066. Trọng tâm kiến thức và phương pháp giải bài tập Toán 6 / Bùi Văn Tuyên, Nguyễn Đức Trường. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 25000đ. - 3000b

T.2. - 2019. - 155tr. : hình vẽ, bảng s432617

13067. Trọng tâm kiến thức và phương pháp giải bài tập Toán 7 / Bùi Văn Tuyên, Nguyễn Đức Trường. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 29000đ. - 3000b

T.1. - 2019. - 187tr. : hình vẽ, bảng s432618

13068. Trọng tâm kiến thức và phương pháp giải bài tập Toán 7 / Bùi Văn Tuyên, Nguyễn Đức Trường. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 27000đ. - 3000b

T.2. - 2019. - 163tr. : hình vẽ, bảng s432619

13069. Trọng tâm kiến thức và phương pháp giải bài tập Toán 8 / Bùi Văn Tuyên, Nguyễn Đức Trường. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 37000đ. - 3000b

T.1. - 2019. - 247tr. : hình vẽ, bảng s432620

13070. Trọng tâm kiến thức và phương pháp giải bài tập Toán 8 / Bùi Văn Tuyên, Nguyễn Đức Trường. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 31000đ. - 3000b

T.2. - 2019. - 192tr. : hình vẽ, bảng s432621

13071. Trọng tâm kiến thức và phương pháp giải bài tập Toán 9 / Bùi Văn Tuyên, Trịnh Hoài Dương, Nguyễn Đức Trường. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 38000đ. - 3000b

T.1. - 2019. - 256tr. : hình vẽ, bảng s432622

13072. Truong Quang Vinh. Advanced algorithms for high quality video display processors / Truong Quang Vinh. - H. : Vietnam National University Press ; Hanoi, 2019. - 196 p. : ill. ; 24 cm. - 100000đ. - 50 copies

Bibliogr.: p. 143. - App.: p. 143-195 s448808

13073. Trương Hạ Dương. Digimath 6 / Trương Hạ Dương. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục, 2019. - 80 p. : ill. ; 30 cm. - 120000đ. - 2773

copies s445103

13074. Trương Hạ Dương. Digimath 7 / Trương Hạ Dương. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục, 2019. - 76 p. : ill. ; 30 cm. - 120000đ. - 1640 copies s445104

13075. Trương Hạ Dương. Digimath 8 / Trương Hạ Dương. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục, 2019. - 84 p. : ill. ; 30 cm. - 120000đ. - 487 copies s445105

13076. Trương Hạ Dương. Digimath 9 / Trương Hạ Dương. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2019. - 96 p. : ill. ; 30 cm. - 120000đ. - 30 copies s445106

13077. Trương Văn Thương. Giáo trình xác suất và thống kê / Trương Văn Thương. - Huế : Đại học Huế, 2019. - 193tr. : bảng ; 25cm. - 45000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Đại học Huế. Trường Đại học Sư phạm. - Thư mục: tr. 191. - Phụ lục cuối chính văn s428590

13078. Tuyển chọn 3600 bài tập khảo sát hàm số và ứng dụng : Hệ thống kiến thức theo từng chủ đề... / Đặng Công Đức (ch.b.), Nguyễn Thế Duy, Lê Văn Tuấn. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 495tr. : hình vẽ ; 27cm. - (Sách ID - Một cuộc cách mạng Sách). - 250000đ. - 5000b s450358

13079. Tuyển chọn đề thi vào lớp 10 môn Toán / Trần Xuân Tiếp, Phạm Hoàng, Phạm Toàn, Phan Hoàng Ngân. - Tái bản lần thứ 3, có bổ sung. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 284tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 85000đ. - 1000b s441438

13080. Tuyển sinh lớp 10 với các đề toán thực tế / Huỳnh Ngọc Thanh (ch.b.), Nguyễn Trí Dũng, Lô Quốc Khải... - Tái bản lần 1, có chỉnh sửa bổ sung hướng dẫn sử dụng máy tính Casio để giải các đề kiểm tra học kỳ. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 412tr. : minh hoạ ; 26cm. - 220000đ. - 5000b s427993

13081. Tuyển tập bài toán cơ bản và nâng cao 10 / Vũ Thế Hựu. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 58000đ. - 700b

T.1. - 2019. - 230tr. : hình vẽ, bảng s431959

13082. Tuyển tập bài toán cơ bản và nâng cao 10 / Vũ Thế Hựu. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 58000đ. - 700b

T.2. - 2019. - 175tr. : hình vẽ s431960

13083. Tuyển tập các đề thi tuyển sinh vào lớp 10 môn Toán / Trần Quang Vinh, Trần Trọng Trí, Trương Văn Hổ, Huỳnh Ngọc Thanh. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 231tr. : minh hoạ ; 26cm. - 85000đ. - 1500b s442810

13084. Tuyển tập thủ thuật Casio trắc nghiệm môn Toán / Hà Ngọc Toàn. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 380tr. ; 24cm. - 120000đ. - 1000b s431944

13085. Tự học nâng cao kiến thức Toán 6 : Cơ bản - nâng cao... / Lê Hồng Đức (ch.b.), Đỗ Hoàng Hà, Lê Hoàng Nam... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 343tr. : hình vẽ, bảng ; 26cm. - 105000đ. - 3000b s450369

13086. Tự học - Nâng cao kiến thức Toán 7 : Cơ bản - nâng cao... / Lê Hồng Đức (ch.b.), Đỗ Hoàng Hà, Lê Hoàng Nam... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 311tr. : hình vẽ, bảng ; 26cm. - 95000đ. - 3000b s450370

13087. Tự học - Nâng cao kiến thức Toán 8 : Cơ bản - nâng cao... / Lê Hồng Đức (ch.b.), Đỗ Hoàng Hà, Lê Hoàng Nam... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 423tr. : hình vẽ, bảng ; 26cm. - 125000đ. - 3000b s450371

13088. Tự học nâng cao kiến thức Toán 9 : Cơ bản - nâng cao... / Lê Hồng Đức (ch.b.), Đỗ Hoàng Hà, Lê Hoàng Nam... - Tái bản lần 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 479tr. : hình vẽ, bảng ; 26cm. - 142000đ. - 3000b s450372

13089. Vận may nào cho ta : Xác suất, thống kê, tỉ số và tỉ lệ, các chiêu bài giảm giá : Dành cho bạn đọc 10+ / Rob Colson ; Hạ An dịch. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2019. - 31tr. : tranh màu ; 24cm. - (Toán học khắp quanh ta). - 42000đ. - 2500b s445662

13090. Võ Hoàng Hưng. Giải tích thực / Võ Hoàng Hưng. - H. : Giáo dục, 2019. - 266tr. : hình vẽ ; 24cm. - 100000đ. - 1050b

Thư mục cuối chính văn s436838

13091. Võ Phước Hậu. Toán cao cấp A1 / Võ Phước Hậu, Đinh Ngọc Thanh. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2019. - 200tr. : hình vẽ ; 24cm. - 30000đ. - 4000b

Thư mục: tr. 199 s442819

13092. Võ Quốc Bá Cẩn. Sử dụng phương pháp AM-GM để chứng minh bất đẳng thức / Võ Quốc Bá Cẩn, Trần Quốc Anh. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 256tr.

; 24cm. - 75000đ. - 700b

Thư mục: tr. 254-255 s440819

13093. Võ Thanh Hải. Lý thuyết xác suất và thống kê / Võ Thanh Hải (ch.b.), Nguyễn Quyết, Đinh Bá Hùng Anh. - Tp. Hồ Chí Minh : Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 214tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 80000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Mở Tp. Hồ Chí Minh. Ban Cơ bản. - Thư mục: tr. 213 s444918

13094. Võ Thanh Hải. Toán cao cấp B / Võ Thanh Hải. - Tp. Hồ Chí Minh : Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 328tr. : minh hoạ ; 24cm. - 160000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh. Ban Cơ bản. - Thư mục: tr. 326-327 s433204

13095. Vở bài tập Toán 6 / Tôn Thân (ch.b.), Vũ Hữu Bình, Phạm Gia Đức, Phạm Đức Tài. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 25000đ. - 7000b

T.1. - 2019. - 152tr. : hình vẽ, bảng s437252

13096. Vở bài tập Toán 6 / Nguyễn Văn Trang (ch.b.), Nguyễn Ngọc Đạm, Lương Bích Lưu. - Tái bản lần thứ 16. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 19000đ. - 15000b

T.1. - 2019. - 127tr. : hình vẽ, bảng s437256

13097. Vở bài tập Toán 6 / Tôn Thân (ch.b.), Phạm Gia Đức. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 20000đ. - 5000b

T.2. - 2019. - 136tr. : hình vẽ, bảng s442807

13098. Vở bài tập Toán 6 / Nguyễn Văn Trang (ch.b.), Nguyễn Hữu Thảo, Nguyễn Ngọc Đạm, Lương Bích Lưu. - Tái bản lần thứ 16. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 21000đ. - 15000b

T.2. - 2019. - 142tr. : hình vẽ, bảng s442814

13099. Vở bài tập Toán 7 / Tôn Thân (ch.b.), Vũ Hữu Bình, Phạm Gia Đức, Nguyễn Văn Trang. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 25000đ. - 6000b

T.1. - 2019. - 148tr. : hình vẽ, bảng s442808

13100. Vở bài tập Toán 7 / Nguyễn Văn Trang (ch.b.), Phạm Gia Đức, Nguyễn Ngọc Đạm... - Tái bản lần thứ 15. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 21000đ. - 15000b

T.1. - 2019. - 143tr. : hình vẽ, bảng s442815

13101. Vở bài tập Toán 7 / Tôn Thân (ch.b.), Trần Phương Dung, Trần Kiều, Phạm Đức Tài. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 20000đ. - 7000b

T.2. - 2019. - 119tr. : hình vẽ, bảng s437253

13102. Vở bài tập Toán 7 / Nguyễn Văn Trang (ch.b.), Lê Hải Châu, Trần Phương Dung, Nguyễn Ngọc Đạm. - Tái bản lần thứ 15. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 21000đ. - 15000b

T.2. - 2019. - 143tr. : hình vẽ, bảng s437257

13103. Vở bài tập Toán 8 / Tôn Thân (ch.b.), Vũ Hữu Bình, Phạm Đức Tài, Nguyễn Duy Thuận. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 25000đ. - 5000b

T.1. - 2019. - 168tr. : hình vẽ, bảng s437254

13104. Vở bài tập Toán 8 / Nguyễn Văn Trang (ch.b.), Nguyễn Ngọc Đạm, Phạm Bảo Khuê, Nguyễn Duy Thuận. - Tái bản lần thứ 14. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 21000đ. - 15000b

T.1. - 2019. - 143tr. : hình vẽ, bảng s442816

13105. Vở bài tập Toán 8 / Nguyễn Văn Trang (ch.b.), Lê Hải Châu, Nguyễn Hữu Thảo, Ngô Ánh Tuyết. - Tái bản lần thứ 14. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 20000đ. - 15000b

T.2. - 2019. - 135tr. : hình vẽ, bảng s437258

13106. Vở bài tập Toán 8 / Tôn Thân (ch.b.), Nguyễn Huy Đoan, Lê Văn Hồng, Nguyễn Hữu Thảo. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 25000đ. - 5000b

T.2. - 2019. - 160tr. : hình vẽ, bảng s442811

13107. Vở bài tập Toán 9 / Tôn Thân (ch.b.), Trần Phương Dung, Lê Văn Hồng, Nguyễn Hữu Thảo. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 25000đ. - 3000b

T.1. - 2019. - 148tr. : hình vẽ, bảng s437255

13108. Vở bài tập Toán 9 / Nguyễn Văn Trang (ch.b.), Vũ Hữu Bình, Trần Phương Dung, Tôn Thân. - Tái bản lần thứ 13. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 22000đ. - 15000b

T.1. - 2019. - 158tr. : hình vẽ,

bảng s442817

13109. Vở bài tập Toán 9 / Nguyễn Văn Trang (ch.b.), Nguyễn Huy Đoan, Phạm Bảo Khuê, Nguyễn Duy Thuận. - Tái bản lần thứ 13. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 22000đ. - 15000b

T.2. - 2019. - 159tr. : hình vẽ, bảng s437259

13110. Vở bài tập Toán 9 / Tôn Thân (ch.b.), Nguyễn Huy Đoan, Nguyễn Duy Thuận, Nguyễn Văn Trang. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 25000đ. - 5000b

T.2. - 2019. - 164tr. : hình vẽ, bảng s442813

13111. Vũ Duy Linh. Giáo trình Kỹ thuật dự báo / Vũ Duy Linh, Huỳnh Xuân Hiệp. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2019. - II, 123tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 120000đ. - 100b

Phụ lục: tr. 121-122. - Thư mục: tr. 123 s440063

13112. Vui học toán - Làm quen với các số 1 - 10 : Học các số từ 1 - 10. Tập viết chữ số. Làm quen với bàn tính IQ. - H. : Lao động, 2019. - 46tr. : hình vẽ ; 30cm. - 50000đ. - 3000b

ĐTTS ghi: Công ty cổ phần Phát triển Giáo dục IQ Việt Nam s447369

13113. Way, Steve. Bao nhiêu? : Dành cho lứa tuổi 7+ / Steve Way, Felicia Law ; Trương Ngọc Bảo Hân dịch ; Minh hoạ: Mark Beech. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Kim Đồng, 2019. - 31tr. : hình vẽ, ảnh màu ; 24cm. - (Để em yêu môn Toán). - 35000đ. - 1520b

Tên sách tiếng Anh: Simply maths - How much? s441667

13114. Way, Steve. Bao xa? : Dành cho lứa tuổi 7+ / Steve Way, Felicia Law ; Tường Huyền Trâm dịch ; Minh hoạ: Mark Beech. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Kim Đồng, 2019. - 31tr. : minh hoạ ; 24cm. - (Để em yêu môn Toán). - 35000đ. - 1520b

Tên sách tiếng Anh: Simply maths - How far? s441662

13115. Way, Steve. Bộ não và máy tính : Dành cho lứa tuổi 7+ / Steve Way, Felicia Law ; Trương Ngọc Bảo Hân dịch ; Minh hoạ: Mark Beech. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Kim Đồng, 2019. - 31tr. : hình vẽ, tranh màu ; 24cm. - (Để em yêu môn Toán). - 35000đ. - 1520b

Tên sách tiếng Anh: Simply maths - What a problem! s441665

13116. Way, Steve. Chia sẻ : Dành cho lứa tuổi 7+ / Steve Way, Felicia Law ; Lê Trọng Khánh dịch ; Minh hoạ: Mark Beech. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Kim Đồng, 2019. - 31tr. : hình vẽ, ảnh màu ; 24cm. - (Để em yêu môn toán). - 35000đ. - 1520b

Tên sách tiếng Anh: Simply maths - Sharing it out s441664

13117. Way, Steve. Định vị : Dành cho lứa tuổi 7+ / Steve Way, Felicia Law ; Trương Ngọc Bảo Hân dịch ; Minh hoạ: Mark Beech. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Kim Đồng, 2019. - 31tr. : minh hoạ ; 24cm. - (Để em yêu môn toán). - 35000đ. - 1520b

Tên sách tiếng Anh: Simply maths - In place s441660

13118. Way, Steve. Đo đếm thời gian : Dành cho lứa tuổi 7+ / Steve Way, Felicia Law ; Trương Ngọc Bảo Hân dịch ; Minh hoạ: Mark Beech. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Kim Đồng, 2019. - 31tr. : minh hoạ ; 24cm. - (Để em yêu môn toán). - 35000đ. - 1520b

Tên sách tiếng Anh: Simply maths - Telling the time s441656

13119. Way, Steve. Ít, ít hơn : Dành cho lứa tuổi 7+ / Steve Way, Felicia Law ; Bùi Thị Phương dịch ; Minh hoạ: Mark Beech. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Kim Đồng, 2019. - 31tr. : hình vẽ, ảnh màu ; 24cm. - (Để em yêu môn Toán). - 35000đ. - 1520b

Tên sách tiếng Anh: Simply maths - Less and less s441666

13120. Way, Steve. Mẩu và miếng : Dành cho lứa tuổi 7+ / Steve Way, Felicia Law ; Trương Ngọc Bảo Hân dịch ; Minh hoạ: Mark Beech. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Kim Đồng, 2019. - 31tr. : minh hoạ ; 24cm. - (Để em yêu môn toán). - 35000đ. - 1520b

Tên sách tiếng Anh: Simply maths - Bits and pieces s441658

13121. Way, Steve. Nhiều, nhiều hơn : Dành cho lứa tuổi 7+ / Steve Way, Felicia Law ; Lê Trọng Khánh dịch ; Minh hoạ: Mark Beech. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Kim Đồng, 2019. - 31tr. : hình vẽ, ảnh màu ; 24cm. - (Để em yêu môn toán). - 35000đ. - 1520b

Tên sách tiếng Anh: Simply maths - More and more s441661

13122. Way, Steve. Những hình đơn giản : Dành cho lứa tuổi 7+ / Steve Way, Felicia Law ; Trương Ngọc Bảo Hân dịch ; Minh hoạ: Mark Beech. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Kim Đồng,

2019. - 31tr. : minh hoạ ; 24cm. - (Để em yêu môn toán). - 35000đ. - 1520b

Tên sách tiếng Anh: Simply maths - Simple shapes s441659

13123. Way, Steve. Số đếm : Dành cho lứa tuổi 7+ / Steve Way, Felicia Law ; Trương Ngọc Bảo Hân dịch ; Minh hoạ: Mark Beech. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Kim Đồng, 2019. - 31tr. : minh hoạ ; 24cm. - (Để em yêu môn toán). - 35000đ. - 1520b

Tên sách tiếng Anh: Simply maths - Numbers and counting s441657

13124. Way, Steve. To và nhỏ : Dành cho lứa tuổi 7+ / Steve Way, Felicia Law ; Trương Ngọc Bảo Hân dịch ; Minh hoạ: Mark Beech. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Kim Đồng, 2019. - 31tr. : ảnh, tranh vẽ ; 24cm. - (Để em yêu môn toán). - 35000đ. - 1520b

Tên sách tiếng Anh: Simply maths - Big and little s441663

13125. Xác suất thống kê : Dùng cho đào tạo cử nhân điều dưỡng / B.s.: Lê Thanh Tùng, Lại Văn Định (ch.b.), Vũ Thị Bích Hảo... - Tái bản lần thứ 1 có sửa chữa bổ sung. - H. : Giáo dục, 2019. - 226tr. : minh hoạ ; 27cm. - 48000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định. - Phụ lục: tr. 220-225. - Thư mục: tr. 226 s427915

THIÊN VĂN HỌC

13126. Alter, Anna. Vũ trụ / Anna Alter, Pascal Weil ; Ngô Quốc Quýnh dịch. - Tái bản lần thứ 3 có sửa chữa. - H. : Thế giới ; Dibooks, 2019. - 70tr. : ảnh, tranh màu ; 26cm. - (Bách khoa thư Larousse cho trẻ em). - 57000đ. - 2000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Pháp: L'Univers: La terre, les planètes, les étoiles, les galaxies... s434484

13127. Arnold, Nick. Không gian - Các vì sao - Và người ngoài hành tinh / Nick Arnold ; Minh hoạ: Tony de Saulles ; Trịnh Huy Triều dịch. - In lần thứ 10. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 144tr. : tranh vẽ ; 20cm. - (Horrible science). - 37000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Space, stars and slimy aliens s441523

13128. Baur, Manfred. Mặt trăng và cuộc chinh phục vĩ đại của con người / Manfred Baur ; Dịch: Vũ Viết Thắng, Nguyễn Hồng Hải. - H. : Đại học Sư phạm ; Công ty Văn hoá và Giáo dục Tân Việt, 2019. - 48tr. : minh hoạ ; 28cm. - (Thế nào và tại sao). - 85000đ. - 2000b s453194

13129. Baur, Manfred. Những ngôi sao - Điều tuyệt vời của vũ trụ / Manfred Baur ; Vũ Viết Thắng dịch ; Quý Thao h.đ.. - H. : Phụ nữ ; Nhà Sách Tân Việt, 2019. - 48tr. : tranh màu ; 28cm. - (Thế nào và tại sao)(Sách dành cho trẻ từ 6 tuổi). - 85000đ. - 2000b s433780

13130. Baur, Manfred. Những ngôi sao - Điều tuyệt vời của vũ trụ : Sách dành cho trẻ từ 6 tuổi / Manfred Baur ; Vũ Viết Thắng dịch ; Quý Thao h.đ.. - H. : Phụ nữ ; Công ty Văn hoá và Giáo dục Tân Việt, 2019. - 48tr. : hình vẽ, ảnh ; 28cm. - (Thế nào và tại sao). - 85000đ. - 2000b s442317

13131. Baur, Manfred. Vũ trụ - Những bí ẩn của không gian / Manfred Baur ; Dịch: Vũ Viết Thắng... ; Quý Thao h.đ.. - H. : Phụ nữ ; Nhà Sách Tân Việt, 2019. - 48tr. : tranh màu ; 28cm. - (Thế nào và tại sao). - 85000đ. - 2000b s433781

13132. Cham, Jorge. Ta mù tịt! : Một vũ trụ còn nhiều điều ẩn giấu / Jorge Cham, Daniel Whiteson ; Nguyễn Duy Khánh dịch. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2019. - 393tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 150000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: We have no idea. - Thư mục: tr. 369-374 s444397

13133. Croft, Malcolm. Thiên văn hấp dẫn : 50 điều bay bổng về vũ trụ / Malcolm Croft ; Minh hoạ: Damien Weighill ; Dương Bình Minh dịch ; An Dương HAAC h.đ.. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2019. - 112tr. : minh hoạ ; 16x21cm. - 85000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Cool astronomy s450786

13134. Cruddas, Sarah. Hệ Mặt trời : Những điều sách giáo khoa không dạy bạn / Sarah Cruddas ; Quang Phát dịch. - H. : Nxb. Hội Nhà văn ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2019. - 66tr. : hình vẽ, ảnh ; 24cm. - (DK Findout!)(Dành cho lứa tuổi 6 - 14). - 89000đ. - 2500b

Tên sách Tiếng Anh: Solar system. - Phụ lục: tr. 64-65 s440208

13135. Denne, Ben. Vũ trụ = Space / Ben Denne, Eileen O'brien ; Phan Trần Hồng Hạnh

dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2019. - 47tr. : ảnh màu ; 24cm. - (Bách khoa tri thức về khám phá thế giới cho trẻ em...). - 45000đ. - 1500b s431310

13136. Đặng Đức Duyến. Bài giảng Tổ chức sản xuất và an toàn lao động trong công việc khảo sát / Đặng Đức Duyến ch.b. - Tái bản. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2019. - 336tr. : minh hoạ ; 27cm. - 295000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Thuỷ lợi. Bộ môn Trắc địa bản đồ. - Thư mục: tr. 328-330 s443739

13137. Fiedler, Heidi. Biết tuốt về thiên văn / Heidi Fiedler ; Minh hoạ: Brenda Kearney ; Mon Ko dịch. - Tái bản lần 1. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2019. - 63tr. : tranh vẽ ; 24cm. - 99000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: The know-nonsense guide series s448496

13138. Frith, Alex. 100 bí ẩn đáng kinh ngạc về vũ trụ = 100 things to know about space / Alex Frith, Alice James, Jerome Martin ; Minh hoạ: Federico Marian, Shaw Nielsen ; Thu Trang dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2019. - 127tr. : hình vẽ ; 24cm. - (Tủ sách Bách khoa tri thức)(Dành cho trẻ từ 6 tuổi trở lên). - 100000đ. - 2000b s431313

13139. Gifford, Clive. Những điều cực đỉnh về vũ trụ - Bên ngoài thế giới này : Dành cho lứa tuổi 9+ / Clive Gifford ; Minh hoạ: Andrew Pinder ; Đặng Tuấn Duy dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng, 2019. - 175tr. : minh hoạ ; 19cm. - 40000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Out of this world s451320

13140. Hawking, Stephen. Lược sử thời gian = A brief history of time : Cập nhật và bổ sung nhân kỷ niệm lần in thứ 10 / Stephen Hawking ; Dịch: Cao Chi, Phạm Văn Thiều. - In lần thứ 22. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 282tr. : hình vẽ, ảnh ; 20cm. - 87000đ. - 5000b s434448

13141. Hawking, Stephen. Lược sử thời gian = A brief history of time : Cập nhật và bổ sung nhân kỷ niệm lần in thứ 10 / Stephen Hawking ; Dịch: Cao Chi, Phạm Văn Thiều. - In lần thứ 23. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 284tr. : hình vẽ, ảnh ; 20cm. - 87000đ. - 3000b s438284

13142. Hawking, Stephen. Lược sử thời gian = A brief history of time : Cập nhật và bổ sung nhân kỷ niệm lần in thứ 10 / Stephen Hawking ; Dịch: Cao Chi, Phạm Văn Thiều. - In lần thứ 24. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 284tr. : hình vẽ, ảnh ; 20cm. - 87000đ. - 3000b s446547

13143. Hawking, Stephen. Lược sử thời gian = A brief history of time : Cập nhật và bổ sung nhân kỷ niệm lần in thứ 10 / Stephen Hawking ; Dịch: Cao Chi, Phạm Văn Thiều. - In lần thứ 25. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 284tr. : hình vẽ, ảnh ; 20cm. - 95000đ. - 5000b s455181

13144. Hệ mặt trời = The solar system / Nguyễn Anh Đức (ch.b.), John Powell, Nguyễn Hải Hà... ; Bùi Đức Hùng h.đ.. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2019. - 117tr. : tranh màu ; 20cm. - (My playing time, my learning time)(Dành cho các bé từ 7 đến 14 tuổi). - 598000đ. - 2000b s440047

13145. Holden, Arianne. Lớp học vui về thời gian : Song ngữ Anh Việt / Arianne Holden ; Hàn Long dịch. - H. : Bách khoa Hà Nội ; Công ty Văn hoá Huy Hoàng, 2019. - 31tr. : ảnh màu ; 31cm. - 58000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: It's fun to learn about time s449886

13146. Holland, Simon. Các ngôi sao và các hành tinh = Stars and planets : Dành cho trẻ em từ 6 tuổi trở lên / B.s.: Simon Holland ; Thu Phong dịch. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2019. - 56tr. : minh hoạ ; 24cm. - (Tủ sách Bách khoa tri thức. Bách khoa tri thức về khám phá thế giới cho trẻ em). - 55000đ. - 2000b s445694

13147. Hughes, Catherine D. Cuốn sách lớn đầu tiên của tớ - Vũ trụ / Catherine D. Hughes ; Minh hoạ: David A. Aguilar ; Dịch: Đặng Tuấn Duy, Nguyễn Thị Thu Trang. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Kim Đồng, 2019. - 127tr. : ảnh ; 21cm. - (National geographic kids)(Dành cho lứa tuổi 5+). - 120000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: First big book of space s431847

13148. Kaku, Michio. Các thế giới song song : Du hành qua sáng thế, các chiều không gian bậc cao và tương lai của vũ trụ / Michio Kaku ; Vương Ngân Hà dịch. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2019. - 480tr. : hình vẽ ; 24cm. - 128000đ. - 1500b

Dịch từ nguyên bản tiếng Anh: Parallel worlds s444405

13149. Khám phá bí ẩn thế giới tự nhiên : Vũ trụ : Dành cho học sinh / Thanh Tú dịch. - H. : Mỹ thuật, 2019. - 96tr. : minh hoạ ; 23cm. - 30000đ. - 3000b s440612

13150. Krauss, Lawrence M. Vũ trụ từ hư không : Tại sao tồn tại một cái gì đó thay vì không có gì? / Lawrence M. Krauss ; Mộc Hương dịch ; Nguyễn Nguyên Hy h.đ.. - H. : Thế giới ; Công ty Sách Omega Việt Nam, 2019. - 318tr. : minh hoạ ; 21cm. - 145000đ. - 2500b

Tên sách tiếng Anh: A universe from nothing s434231

13151. Lưu Sướng. 101 điều em muốn biết : Vũ trụ diệu kỳ : Dành cho trẻ em từ 5 - 15 tuổi / Lưu Sướng ; Ngọc Linh dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá Đinh Tị. - 23cm. - (Tủ sách Bách khoa tri thức)(Những điều học sinh tò mò nhất. Siêu học sinh). - 50000đ. - 2000b

T.1. - 2019. - 107tr. : tranh màu s433725

13152. Mullenheim, Sophie de. Trời và đất! / Sophie de Mullenheim ; Đặng Dưỡng dịch ; Minh hoạ: Mauro Mazzari... - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2019. - 108tr. : tranh màu ; 21cm. - (Hỏi đáp cùng em)(Sách gối đầu giường của em nhỏ ham hiểu biết). - 175000đ. - 3000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Pháp: Dis-moi! Terre et ciel s429213

13153. Mười vạn câu hỏi vì sao : Thám hiểm vũ trụ thần bí : Câu hỏi và trả lời / Ngọc Khánh dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2019. - 76tr. : tranh màu ; 25cm. - (Tủ sách Bách khoa tri thức)(Dành cho trẻ em từ 6 - 15 tuổi). - 39000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 十万个为什么 s429206

13154. 10 vạn câu hỏi vì sao dành cho thiếu nhi : Mặt trời, mặt trăng và gió mưa / Trịnh Diên Tuệ ; Tuệ Văn dịch. - In lần 4. - H. : Phụ nữ, 2019. - 63tr. : tranh màu ; 23cm. - 32000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 幼儿十万个为什么 s433674

13155. Ngày và đêm : Cho trẻ từ 4 đến 7 tuổi / Lời: Mi Hye Kim ; Tranh: Yoon Jung Shim ; Chung Quý dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2019. - 31tr. : tranh màu ; 24cm. - (Bé khám phá khoa học. Hiện tượng tự nhiên). - 39000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Hàn: 낮이되고 밤이 되고; Tên sách tiếng Anh: Day and night s442676

13156. Nguyễn Quang Riệu. Sông Ngân khi tỏ khi mờ / Nguyễn Quang Riệu. - Tái bản có sửa đổi, bổ sung. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2019. - 182tr., 16tr. ảnh ; 21cm. - 77000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 181-182 s433051

13157. Những câu hỏi tò mò & giải đáp thú vị về hành tinh / Miles Kelly ; Dương Nhung dịch. - H. : Bách khoa Hà Nội ; Công ty Văn hoá Huy Hoàng, 2019. - 31tr. : tranh vẽ ; 27cm. - (Dành cho trẻ em từ 4 - 11 tuổi). - 45000đ. - 2000b s428531

13158. Những câu hỏi tò mò & giải đáp thú vị về hệ mặt trời / Miles Kelly ; Dương Nhung dịch. - H. : Bách khoa Hà Nội ; Công ty Văn hoá Huy Hoàng, 2019. - 31tr. : tranh vẽ ; 27cm. - (Dành cho trẻ em từ 4 - 11 tuổi). - 45000đ. - 2000b s428528

13159. Những vì sao trên trời cao = Stars in the sky / Lời: Kyowon Eli ; Minh hoạ: Kim Han Geol ; Dịch: Phương Quỳnh, Ngọc Diệp. - H. : Phụ nữ, 2019. - 35tr. : tranh màu + 1 CD ; 23x25cm. - (Trình độ 2; T.3: Khoa học tự nhiên)(9+). - 55000đ. - 3000b s433701

13160. Những vì sao trên trời cao = Stars in the sky : Sách bài tập = Study book / Lời: Kyowon ELI ; Minh hoạ: Kim Han Geol ; Dịch: Phương Quỳnh, Ngọc Diệp. - H. : Phụ nữ, 2019. - 27tr. : minh hoạ ; 27cm. - (Trình độ 2; T.3: Khoa học tự nhiên). - 32000đ. - 3000b s433787

13161. Nichols, Michelle. 52 thí nghiệm vũ trụ siêu thú vị kích thích trí sáng tạo / Michelle Nichols ; Lan Anh dịch. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá và Truyền thông 1980 Books, 2019. - 139tr. : minh hoạ ; 21cm. - (Tự thực hành - Tự tư duy - Tự khám phá). - 108000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Astronomy lab for kids : 52 family - friendly activities s438367

13162. Perelman, Yakov. Thiên văn vui / Yakov Perelman ; Dịch: Thanh Tùng... ; H.đ.: Phan Thanh Hiền, Phan Công Chính. - H. : Thế giới, 2019. - 279tr. : minh hoạ ; 21cm. - (Tủ sách Sputnik, S038). - 90000đ. - 1500b s438361

13163. Poskitt, Kjartan. Thiên hà thật đáng ngạc nhiên! / Kjartan Poskitt ; Minh hoạ: Daniel Postgate ; Kiều Hoa dịch. - In lần thứ 9. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 158tr. : tranh vẽ ; 20cm. - (The knowledge). - 52000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: The gobsmacking galaxy s455204

13164. Präkelt, Volker. Nào, cùng bay vào vũ trụ : 6+ / Volker Präkelt ; Minh hoạ: Fréderic Bertrand ; Vũ Anh Tú dịch ; Đào Minh Khánh h.đ.. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2019. - 64tr. : ảnh, tranh vẽ ; 24cm. - 59000đ. -

2000b s453128

13165. Sagan, Carl. Vũ trụ : Sự tiến hoá của vũ trụ, sự sống và nền văn minh / Carl Sagan ; Nguyễn Việt Long dịch. - Tái bản. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2019. - 568tr., 16tr. ảnh màu : hình vẽ ; 21cm. - 149000đ. - 2000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Anh: Cosmos. - Phụ lục: tr. 561-568 s437786

13166. Schneider, Howard. Khám phá bầu trời đêm : Dành cho lứa tuổi 8+ / Howard Schneider ; Nguyên Hương dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2019. - 159tr. : minh hoạ ; 24cm. - (National geographic kids). - 129000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Ultimate explorer field guide: Night sky s441627

13167. Tại sao mặt trăng không bị rơi? : Dành cho lứa tuổi 4+ / B.s.: Liên Hoàn, Ngân Hà ; Minh hoạ: Đỗ Giáp Nhất. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Kim Đồng, 2019. - 10tr. : tranh màu ; 17cm. - (Bách khoa thư vì sao?). - 8000đ. - 1020b s445958

13168. Tân Việt. Bàn về lịch vạn niên / B.s.: Tân Việt, Thiều Phong. - In lần thứ 30 , có sửa chữa, bổ sung. - H. : Văn hoá dân tộc, 2019. - 192tr. : bảng ; 27cm. - 55000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 176-186. - Thư mục: tr. 187 s446828

13169. Tôn Tĩnh. Tìm hiểu về các chòm sao / Tôn Tĩnh b.s. ; Thiện Minh dịch. - H. : Kim Đồng, 2019. - 36tr. : tranh màu ; 21cm. - (Bách khoa thư nhí)(Dành cho lứa tuổi 3+). - 25000đ. - 2000b s436129

13170. Tôn Tĩnh. Tìm hiểu về Mặt Trời / Tôn Tĩnh b.s. ; Thiện Minh dịch. - H. : Kim Đồng, 2019. - 36tr. : tranh màu ; 21cm. - (Bách khoa thư nhí)(Dành cho lứa tuổi 3+). - 25000đ. - 2000b s436122

13171. Tôn Tĩnh. Vụ nổ lớn Big Bang / Tôn Tĩnh b.s. ; Thiện Minh dịch. - H. : Kim Đồng, 2019. - 36tr. : tranh màu ; 21cm. - (Bách khoa thư nhí)(Dành cho lứa tuổi 3+). - 25000đ. - 2000b s436121

13172. Trăng đi theo em : Truyện tranh : Cho trẻ từ 4 đến 7 tuổi / Lời: Sang Mi Lee ; Tranh: Hye Ran Kim ; Chung Quý dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2019. - 32tr. : tranh màu ; 24cm. - (Bé khám phá khoa học. Vũ trụ). - 39000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Hàn: 달이 따라오네?; Tên sách tiếng Anh: Moon is following us s442679

13173. Trần Đình Viện. Thiên văn và hình học / Trần Đình Viện. - H. : Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 2019. - 177tr. : minh hoạ ; 24cm. - 300b

Thư mục: tr. 171-172 s444075

13174. Trên trời có bao nhiêu ngôi sao? : Dành cho lứa tuổi 4+ / B.s.: Liên Hoàn, Ngân Hà ; Minh hoạ: Đỗ Giáp Nhất. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Kim Đồng, 2019. - 10tr. : tranh màu ; 17cm. - (Bách khoa thư vì sao?). - 8000đ. - 1020b s445944

13175. Trịnh Xuân Thuận. Hỗn độn và hài hoà = Le chaos et l'harmonie / Trịnh Xuân Thuận ; Dịch: Phạm Văn Thiều, Nguyễn Thanh Dương. - In lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 628tr. : hình vẽ, ảnh ; 21cm. - (Khoa học và khám phá). - 210000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 627-628 s453545

13176. Trịnh Xuân Thuận. Nguồn gốc : Nỗi hoài niệm về những thuở ban đầu / Trịnh Xuân Thuận ; Ch.b.: Phạm Văn Thiều... ; Dịch: Phạm Văn Thiều, Ngô Vũ. - In lần thứ 6. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 619tr., 40tr. ảnh màu : ảnh ; 21cm. - (Khoa học và Khám phá). - 188000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Orgines s437620

13177. Từ Giảo. Nhảy cao trên mặt trăng - Lực hấp dẫn là gì? : Dành cho trẻ em từ 3 - 10 tuổi / Từ Giảo, Tinman Arts ; Thu Ngân dịch. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2019. - 39tr. : tranh màu ; 21cm. - (Tủ sách Bách khoa tri thức. Những câu chuyện khoa học dành cho thiếu nhi). - 28000đ. - 2000b

Tên sách nguyên bản: 精灵鼠科学童话绘本 s442855

13178. Tyson, Neil DeGrasse. Vật lý thiên văn cho người vội vã = Astrophysics for people in a hurry / Neil DeGrasse Tyson ; Hồ Hồng Đăng dịch. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2019. - 182tr. ; 21cm. - 80000đ. - 1000b s443462

13179. Vân Phàm. Bí ẩn bầu trời sao / B.s.: Vân Phàm, Tôn Lộ ; Minh hoạ: Văn phòng Giai Sơn ; Nguyễn Thu Hiền dịch ; Nguyễn Phương Trâm h.đ.. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Kim Đồng, 2019. - 131tr. : tranh màu ; 21cm. - (Mười vạn câu hỏi vì sao)(Dành cho lứa tuổi thiếu niên). - 45000đ. - 2000b s436047

13180. Vũ trụ có những gì? : Sách lật - Tương tác / Lời: Katie Daynes ; Minh hoạ: Peter Donnelly ; Nho dịch. - H. : Lao động ; Công ty

Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2019. - 13tr. : tranh màu ; 28cm. - 128000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Lift the flat questions and answers about space s430353

13181. Vũ trụ rộng lớn / Valérie Guidoux ; Minh hoạ: Da-Fanny ; Cao Chi dịch. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2019. - 23tr. : tranh màu ; 19x21cm. - (Nhà thông thái nhỏ Larousse. Cho trẻ 1 - 4 tuổi). - 36000đ. - 1500b

Dịch từ nguyên bản tiếng Pháp: L'univers s437805

VẬT LÝ

13182. Arnold, Nick. Ánh sáng dễ sợ / Nick Arnold ; Minh hoạ: Tony de Saulles ; Trịnh Huy Ninh dịch. - In lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 168tr. : tranh vẽ ; 20cm. - (Horrible science). - 58000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Frightening light s453593

13183. Arnold, Nick. Điện học cuốn hút đến toé lửa = Shocking electricity / Nick Arnold ; Minh hoạ: Tony de Saulles ; Dương Kiều Hoa dịch. - In lần thứ 8. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 160tr. : tranh vẽ ; 20cm. - (Horrible science). - 45000đ. - 1500b s450856

13184. Arnold, Nick. Vật lý - Câu chuyện của những lực bí hiểm / Nick Arnold ; Minh hoạ: Tony De Saulles ; Dương Kiều Hoa dịch. - In lần thứ 11. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 169tr. : tranh vẽ ; 20cm. - (Horrible Science). - 58000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Fatal forces s450858

13185. Bài giảng trọng tâm chương trình chuẩn Vật lí 10 / Vũ Thanh Khiết. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 270tr. : minh hoạ ; 24cm. - 80000đ. - 700b s439813

13186. Bài giảng và lời giải chi tiết Vật lí 6 / Mai Trọng Ý. - Tái bản lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 142tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 45000đ. - 2000b s439945

13187. Bài giảng và lời giải chi tiết vật lí 10 / Mai Trọng Ý. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 215tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 59000đ. - 1000b s444092

13188. Bài giảng và lời giải chi tiết Vật lí 11 / Mai Trọng Ý. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 224tr. : hình vẽ ; 24cm. - 65000đ. - 700b s442971

13189. Bài tập nâng cao Vật lí 8 / Nguyễn Thanh Hải. - In lần thứ 8. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 136tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 42000đ. - 700b s439368

13190. Bài tập nâng cao Vật lí 9 / Vũ Thị Phát Minh, Châu Văn Tạo, Nguyễn Hoàng Hưng, Hoàng Thị Thu. - Tái bản lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 160tr. : minh hoạ ; 24cm. - 38500đ. - 1500b s436758

13191. Bài tập nâng cao Vật lí 10 : Dùng cho học sinh chuyên Lí. Luyện thi học sinh giỏi và THPT Quốc gia / Nguyễn Quang Báu, Nguyễn Cảnh Hoè. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 287tr. : hình vẽ ; 24cm. - 80000đ. - 700b s427527

13192. Bài tập quang học / Phan Thị Thanh Hồng (ch.b.), Hoàng Văn Quyết, Nguyễn Thị Thắm, Lê Thị Xuyến. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2019. - 179tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 79000đ. - 300b

Thư mục: tr. 179 s439942

13193. Bài tập trắc nghiệm Vật lí 8 / Nguyễn Anh Thi. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục, 2019. - 139tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 32000đ. - 2750b s447123

13194. Bài tập trắc nghiệm Vật lí 9 / Vũ Thuý Hằng. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục, 2019. - 147tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 32000đ. - 2360b s447124

13195. Bài tập trắc nghiệm Vật lí 11 / Phạm Văn Giang, Vũ Thuý Hằng, Vũ Thị Mai Lan... - H. : Giáo dục, 2019. - 160tr. : hình vẽ ; 24cm. - 37000đ. - 3000b s447125

13196. Bài tập Vật lí 6 / Bùi Gia Thịnh (ch.b.), Nguyễn Phương Hồng, Vũ Quang. - Tái bản lần thứ 17. - H. : Giáo dục, 2019. - 95tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 7900đ. - 150000b s427786

13197. Bài tập Vật lí 6 / Đoàn Ngọc Căn (ch.b.), Bùi Gia Thịnh. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Giáo dục, 2019. - 115tr. : minh hoạ ; 24cm. - 15200đ. - 2000b s436998

13198. Bài tập Vật lí 7 / Nguyễn Đức Thâm (ch.b.), Đoàn Duy Hinh, Nguyễn Phương Hồng.

- Tái bản lần thứ 16. - H. : Giáo dục, 2019. - 91tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 7600đ. - 200000b s427787

13199. Bài tập Vật lí 8 / Bùi Gia Thịnh (ch.b.), Dương Tiến Khang, Vũ Trọng Rỹ, Trịnh Thị Hải Yến. - Tái bản lần thứ 15. - H. : Giáo dục, 2019. - 100tr. : hình vẽ ; 24cm. - 8200đ. - 130000b s427788

13200. Bài tập Vật lí 9 / Đoàn Duy Hinh (ch.b.), Nguyễn Văn Hoà, Vũ Quang... - Tái bản lần thứ 14. - H. : Giáo dục, 2019. - 131tr. : minh hoạ ; 24cm. - 10700đ. - 60000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s427789

13201. Bài tập Vật lí 9 / Nguyễn Đức Thâm (ch.b.), Vũ Quang, Phạm Thị Ngọc Thắng. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Giáo dục, 2019. - 127tr. : hình vẽ ; 24cm. - 16700đ. - 2500b s436999

13202. Bài tập Vật lí 10 / Lương Duyên Bình, Nguyễn Xuân Chi (ch.b.), Tô Giang... - Tái bản lần thứ 13. - H. : Giáo dục, 2019. - 216tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 20000đ. - 70000b s427790

13203. Bài tập Vật lí 10 nâng cao / Lê Trọng Tường (ch.b.), Lương Tất Đạt, Lê Chân Hùng... - Tái bản lần thứ 13. - H. : Giáo dục, 2019. - 168tr. : minh hoạ ; 24cm. - 9600đ. - 8000b s437000

13204. Bài tập Vật lí 11 / Lương Duyên Bình, Vũ Quang (ch.b.), Nguyễn Xuân Chi... - Tái bản lần thứ 12. - H. : Giáo dục, 2019. - 191tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 18000đ. - 55000b s427791

13205. Bài tập Vật lí 11 nâng cao / Nguyễn Thế Khôi, Nguyễn Phúc Thuần (ch.b.), Nguyễn Ngọc Hưng... - Tái bản lần thứ 12. - H. : Giáo dục, 2019. - 199tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 11300đ. - 5000b s437001

13206. Bài tập Vật lí 12 / Vũ Quang (ch.b.), Lương Duyên Bình, Tô Giang, Ngô Quốc Quýnh. - Tái bản lần thứ 11. - H. : Giáo dục, 2019. - 211tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 19500đ. - 30000b s432336

13207. Bài tập Vật lí 12 nâng cao / Nguyễn Thế Khôi, Vũ Thanh Khiết (ch.b.), Nguyễn Đức Hiệp... - Tái bản lần thứ 11. - H. : Giáo dục, 2019. - 128tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 7600đ. - 5000b s437002

13208. Bài tập Vật lí đại cương : Dùng cho sinh viên Trường Đại học Mỏ - Địa chất / Dư Thị Xuân Thảo, Nguyễn Thị Diệu Thu, Nguyễn Mạnh Hùng... - In lần thứ 3. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 45000đ. - 2000b

T.1: Cơ học - Nhiệt học. - 2019. - 132tr. : hình vẽ, bảng. - Thư mục: tr. 131 s449557

13209. Bài tập Vật lí đại cương : Dùng cho sinh viên Trường Đại học Mỏ - Địa chất / Dư Thị Xuân Thảo, Đỗ Thị Hồng Hải, Lê Đắc Tuyên, Hồ Quỳnh Anh. - In lần thứ 3. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 55000đ. - 1500b

T.2: Điện từ học - Quang học sóng - Vật lí lượng tử - Vật lí hạt nhân. - 2019. - 160tr. : hình vẽ, bảng. - Thư mục: tr. 159 s449558

13210. Bí quyết chinh phục điểm cao kì thi THPT Quốc gia môn Vật lí / Đặng Thị Lan Anh, Trịnh Lê Hoàng. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội ; Công ty CCGroup Toàn Cầu. - 28cm. - 168000đ. - 10050b

T.1. - 2019. - 456tr. : hình vẽ, bảng s455584

13211. Bí quyết chinh phục điểm cao kì thi THPT Quốc gia môn Vật lí / Võ Thanh Được, Hạ Nhất Sĩ. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội ; Công ty CCGroup Toàn Cầu. - 28cm. - 168000đ. - 100500b

T.2. - 2019. - 297tr. : hình vẽ, bảng s453854

13212. Bí quyết chinh phục điểm cao Vật lí 6 : Dùng để ôn luyện, kiểm tra, đánh giá kiến thức / Nguyễn Văn Biên (ch.b.), Nguyễn Thị Lâm Quỳnh, Đỗ Thị Huệ. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 229tr. : minh hoạ ; 28cm. - 150000đ. - 3000b s451804

13213. Bí quyết chinh phục điểm cao Vật lí 7 : Dùng để ôn luyện, kiểm tra, đánh giá kiến thức / Nguyễn Văn Biên (ch.b.), Nguyễn Thị Tuyên, Lê Thị Xuyến, Nguyễn Việt Hà. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 203tr. : hình vẽ, bảng ; 28cm. - 150000đ. - 3000b s451805

13214. Bí quyết chinh phục điểm cao Vật lí 8 : Dùng để ôn luyện, kiểm tra, đánh giá kiến thức / Nguyễn Văn Tuyên, Trịnh Lê Hoàng, Đặng Thị Lan Anh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 185tr. : hình vẽ, bảng ; 28cm. - 150000đ. - 5000b s449130

13215. Bí quyết chinh phục điểm cao Vật lí 9 : Dùng để ôn luyện, kiểm tra, đánh giá. Kiến thức lớp 9 và ôn thi vào lớp 10 / Nguyễn Anh Vinh (ch.b.), Nguyễn Văn Tuyên, Trịnh Lê Hoàng, Đặng Thị Lan Anh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 265tr. : hình vẽ, bảng ; 28cm. - 150000đ. - 5000b s449131

13216. Bí quyết tăng nhanh điểm kiểm tra Vật lí 8 : Infographic ôn luyện, kiểm tra - đánh giá lớp 8 / Nguyễn Anh Vinh, Đặng Thị Lan Anh,

Trịnh Lê Hoàng, Nguyễn Văn Tuyên. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 222tr. : minh hoạ ; 28cm. - (Đọc là đỗ). - 250000đ. - 3000b s440230

13217. Bí quyết tăng nhanh điểm kiểm tra Vật lí 9 : Infographic ôn luyện, kiểm tra - đánh giá lớp 9 và ôn thi vào lớp 10 / Nguyễn Anh Vinh, Đặng Thị Lan Anh, Trịnh Lê Hoàng, Nguyễn Văn Tuyên. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 310tr. : minh hoạ ; 28cm. - (Đọc là đỗ). - 250000đ. - 5000b s437494

13218. Bộ đề kiểm tra theo chuyên đề môn vật lí 12 : Các đề kiểm tra 15 phút. Các đề kiểm tra 45 phút. Các đề kiểm tra học kì I và học kì II / Chu Văn Lanh, Dương Đức Tuấn, Võ Long Khánh... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 240tr. : hình vẽ ; 24cm. - 75000đ. - 1000b s429918

13219. Bồi dưỡng học sinh giỏi Vật lí trung học cơ sở / Bùi Gia Thịnh (ch.b.), Đoàn Ngọc Căn, Lương Tất Đạt... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 42000đ. - 1000b

T.2. - 2019. - 227tr. : hình vẽ s447128

13220. Bồi dưỡng học sinh giỏi Vật lí trung học phổ thông : Bài tập cơ học - nhiệt học / Vũ Thanh Khiết (ch.b.), Lưu Hải An, Phạm Vũ Kim Hoàng... - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục, 2019. - 239tr. : hình vẽ ; 24cm. - 45000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 238 s442374

13221. Bồi dưỡng học sinh giỏi Vật lí Trung học phổ thông - Cơ học 1 / Tô Giang. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục, 2019. - 187tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 35000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 186 s442599

13222. Bồi dưỡng học sinh giỏi Vật lí trung học phổ thông - Cơ học 2 / Tô Giang. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục, 2019. - 181tr. : hình vẽ ; 24cm. - 35000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 182 s442375

13223. Bồi dưỡng học sinh giỏi Vật lí trung học phổ thông - Cơ học 3 / Tô Giang. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục, 2019. - 255tr. : hình vẽ ; 24cm. - 46000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 254 s442376

13224. Bồi dưỡng học sinh giỏi Vật lí trung học phổ thông - Điện học 1 / Vũ Thanh Khiết, Nguyễn Thế Khôi. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục, 2019. - 232tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 43000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 231 s442377

13225. Bồi dưỡng học sinh giỏi Vật lí Trung học phổ thông - Điện học 2 / Vũ Thanh Khiết, Tô Giang. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục, 2019. - 244tr. : hình vẽ ; 24cm. - 44000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 243 s442596

13226. Bồi dưỡng học sinh giỏi Vật lí Trung học phổ thông - Nhiệt học và Vật lí phân tử / Phạm Quý Tư. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục, 2019. - 251tr. : hình vẽ ; 24cm. - 46000đ. - 1000b s442595

13227. Bồi dưỡng học sinh giỏi Vật lí Trung học phổ thông - Quang học 1 / Ngô Quốc Quýnh. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục, 2019. - 183tr. : hình vẽ ; 24cm. - 35000đ. - 1000b s446917

13228. Bồi dưỡng học sinh giỏi Vật lí Trung học phổ thông - Vật lí hiện đại / Vũ Thanh Khiết. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục, 2019. - 172tr. : hình vẽ ; 24cm. - 33000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 171 s442598

13229. Bồi dưỡng năng lực tự học Vật lý 7 / Đặng Đức Trọng, Nguyễn Đức Tấn, Vũ Minh Nghĩa (ch.b.)... - Tái bản lần thứ 8. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 182tr. : hình vẽ ; 24cm. - 42000đ. - 1500b s450136

13230. Bồi dưỡng Vật lí 6 / Đào Văn Phúc. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 104tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 35000đ. - 800b s437567

13231. Bồi dưỡng Vật lí 8 / Đào Văn Phúc. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 128tr. : hình vẽ ; 24cm. - 44000đ. - 1000b s429376

13232. Bồi dưỡng Vật lí lớp 10 / Đào Văn Phúc. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 231tr. : hình vẽ ; 24cm. - 62000đ. - 700b s437566

13233. 400 bài tập Vật lí 6 / Phan Hoàng Văn, Nguyễn Thị Hồng Mỹ. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 100tr. : minh hoạ ; 24cm. - 31000đ. - 2000b s433246

13234. Câu hỏi và bài tập trắc nghiệm Vật lí 9 / Nguyễn Thanh Hải. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 177tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 52000đ. - 1000b s435809

13235. Chinh phục đề thi vào 10 chuyên - Khối chuyên Lý : Phiên bản mới / Phạm Hồng Vương. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 267tr. : minh hoạ ; 30cm. - 139000đ. - 2000b s443794

13236. Chinh phục kỳ thi vào 10 chuyên môn Vật lí / Nguyễn Văn Tuyên, Trịnh Lê

Hoàng, Đặng Thị Lan Anh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 323tr. : minh hoạ ; 26cm. - (Đọc là đỗ). - 250000đ. - 5000b s427519

13237. Chuyên đề bồi dưỡng và nâng cao Vật lí 9 / Vũ Thị Phát Minh, Châu Văn Tạo, Nguyễn Hoàng Hưng. - Tái bản lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 184tr. : minh hoạ ; 24cm. - 44500đ. - 1500b s441393

13238. Conlon, Joseph. Tại sao lí thuyết dây? = Why string theory? / Joseph Conlon ; Trần Hoàng Nghiêm dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 518tr. ; 20cm. - 140000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 497-508 s428611

13239. Công phá Vật lí : Lớp 10 / Phạm Văn Muôn, Lâm Văn Năng, Bùi Khương Duy, Đoàn Xuân Quỳnh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27cm. - 129000đ. - 1000b

T.1. - 2019. - 321tr. : hình vẽ, bảng s432064

13240. Công phá Vật lí : Lớp 11 / Tăng Hải Tuân. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27cm. - 139000đ. - 1000b

T.2. - 2019. - 359tr. : hình vẽ, bảng s432065

13241. Dạy học phát triển năng lực môn Vật lí trung học cơ sở / Đỗ Hương Trà (ch.b.), Nguyễn Văn Biên, Tưởng Duy Hải... - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 184tr. : minh hoạ ; 24cm. - 75000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 183 s430846

13242. Dạy học phát triển năng lực môn Vật lí Trung học phổ thông / Đỗ Hương Trà (ch.b.), Nguyễn Văn Biên, Tưởng Duy Hải... - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 204tr. : minh hoạ ; 24cm. - 75000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 203 s430845

13243. Đề kiểm tra Vật lí 8 : 15 phút, 1 tiết, học kì / Mai Trọng Ý. - In lần thứ 7. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 162tr. : minh hoạ ; 24cm. - 49000đ. - 1000b s439371

13244. Đề kiểm tra Vật lí 9 : 15 phút, 1 tiết và học kỳ / Mai Trọng Ý. - Tái bản lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 183tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 55000đ. - 1000b s441422

13245. Đột phá 8+ môn Vật lí kì thi THPT Quốc gia / Nguyễn Văn Tuyên, Trịnh Lê Hoàng. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 423tr. : hình vẽ, bảng ; 28cm. - (Đọc là đỗ). - 199000đ. - 5000b s440232

13246. Đột phá tư duy bồi dưỡng học sinh giỏi Vật lí 10 : Dùng cho học sinh lớp 10 bồi dưỡng học sinh giỏi, luyện thi THPT Quốc gia... / Nguyễn Đức Anh, Nguyễn Thế Hiển. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27cm. - 189000đ. - 1000b

T.1: Động học chất điểm. Động lực học chất điểm. Tĩnh học vật rắn. - 2019. - 374tr. : hinh vẽ s437308

13247. Einstein, Albert. Sự tiến hoá của vật lý =The evolution of physics : Từ những khái niệm ban đầu đến Thuyết Tương đối và lượng tử / Albert Einstein, Leopold Infeld ; Dương Minh Trí dịch. - In lần thứ 7. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 347tr. : hình vẽ ; 21cm. - 120000đ. - 1000b s435284

13248. Einstein, Albert. Sự tiến hoá của vật lý : Từ những khái niệm ban đầu đến Thuyết Tương đối và lượng tử / Albert Einstein, Leopold Infeld ; Dương Minh Trí dịch. - In lần thứ 8. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 347tr. : hình vẽ ; 21cm. - 120000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: The evolution of physics : From early concepts to relativity and quanta s450880

13249. Feynman, Richard P. Feynman - Chuyện thật như đùa! = Surely, you're joking, Mr. Feynman! / Richard P. Feynman ; Dịch: Nguyễn Văn Liễn, Nguyễn Huy Việt. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 440tr. ; 21cm. - (Khoa học và Khám phá / Vũ Công Lập ch.b...). - 205000đ. - 1500b s435387

13250. Giải bài tập Vật lí 6 / Vũ Thị Phát Minh, Châu Văn Tạo, Lê Khắc Bình, Lê Thuỵ Thanh Giang. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 172tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 40000đ. - 2000b s437527

13251. Giải bài tập Vật lí 6 / Đoàn Thanh Sơn, Lê Thị Thu Tím. - H. : Thanh niên, 2019. - 99tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - (Học là giỏi). - 31000đ. - 3000b s443019

13252. Giải bài tập Vật lí 7 / Vũ Thị Phát Minh, Hoàng Thị Thu, Võ Trọng Nghĩa, Võ Thị Mai Thuận. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 180tr. : minh hoạ ; 24cm. - 41500đ. - 2000b s439809

13253. Giải bài tập Vật lí 8 / Vũ Thị Phát Minh, Châu Văn Tạo, Lê Khắc Bình, Lê Thuỵ Thanh Giang. - Tái bản lần thứ 6. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 168tr. : minh hoạ ; 24cm. - 39000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Khoa Vật lí - Trường Đại học Khoa học Tự nhiên. Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh s441423

13254. Giải bài tập Vật lí 8 / Đoàn Thanh Sơn, Lê Thị Thu Tím. - H. : Thanh niên, 2019. - 135tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - (Học là giỏi). - 36000đ. - 7000b s443020

13255. Giải bài tập Vật lí 9 / Vũ Thị Phát Minh, Châu Văn Tạo, Nguyễn Đăng Khoa, Nguyễn Hoàng Hưng. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 255tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 59000đ. - 2000b s439810

13256. Giải bài tập Vật lí 9 / Đoàn Thanh Sơn, Lê Thị Thu Tím. - H. : Thanh niên, 2019. - 175tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - (Học là giỏi). - 44000đ. - 3000b s443021

13257. Giải bài tập Vật lí 10 / Đoàn Thanh Sơn, Lương Quốc Vinh, Trần Thị Thu Cúc. - H. : Thanh niên, 2019. - 143tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - (Học là giỏi). - 44000đ. - 6000b s443022

13258. Giải bài tập Vật lí 11 / Trần Thị Thu Cúc, Lương Quốc Vinh. - H. : Thanh niên, 2019. - 143tr. : hình vẽ ; 24cm. - (Học là giỏi). - 43000đ. - 5000b s443023

13259. Giải bài tập Vật lí 11 : Chương trình chuẩn / Vũ Thị Phát Minh, Châu Văn Tạo, Nguyễn Đăng Khoa, Võ Thị Mai Thuận. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 168tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 43000đ. - 1500b

Tên sách ngoài bìa: Hướng dẫn giải bài tập Vật lí 11 s439812

13260. Giải bài tập Vật lí 12 / Trần Thị Thu Cúc, Lương Quốc Vinh. - H. : Thanh niên, 2019. - 131tr. : hình vẽ ; 24cm. - (Học là giỏi). - 41000đ. - 4000b s443024

13261. Giải bài tập Vật lí 12 : Chương trình chuẩn : Đã chỉnh lí theo chương trình giảm tải của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Nguyễn Thanh Hải, Nguyễn Hải Nam. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 127tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 38000đ. - 3000b s437686

13262. Giải bài tập Vật lý 7 : Biên soạn theo chương trình mới của Bộ GD-ĐT / Trần Tiến Tự. - Tái bản. In lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 112tr. : minh hoạ ; 24cm. - 37000đ. - 2000b s446600

13263. Giải chi tiết bài tập trắc nghiệm vật lí 12 : Luyện thi THPT / Lê Gia Thuận. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 320tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 95000đ. - 700b s429920

13264. Giáo trình Thuỷ lực đại cương / Lê Hồng Quân (ch.b.), Nguyễn Tuấn Nghĩa, Phạm Minh Hiếu, Trần Phúc Hoà. - H. : Thống kê, 2019. - 188tr. : minh hoạ ; 24cm. - 40000đ. - 3000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội. - Thư mục: tr. 186 s449268

13265. Giáo trình Vật lý đại cương : Dùng cho sinh viên các trường Nông Lâm / Nguyễn Đăng Nhật, Trần Ngọc Truồi, Lê Thị Kim Anh... - Huế : Đại học Huế, 2019. - VIII, 103tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 50000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Đại học Huế. Trường Đại học Nông Lâm. - Thư mục: tr. 103 s454143

13266. Giáo trình Vật lý đại cương / Nguyễn Thế Hưng (ch.b.), Nguyễn Ngọc Khải, Phạm Đồng Bằng, Nguyễn Trọng Tâm ; Lê Mỹ Phượng h.đ.. - Hải Phòng : Nxb. Hàng hải. - 24cm. - 59000đ. - 100b

T.1. - 2019. - 156tr. : hình vẽ. - Thư mục: tr. 156 s453514

13267. Giáp Văn Cường. Thí nghiệm Vật lí đại cương / Giáp Văn Cường (ch.b.), Hoàng Văn Hán, Nguyễn Thị Thuý. - H. : Giáo dục, 2019. - 236tr. : minh hoạ ; 24cm. - 75000đ. - 528b

Phụ lục: tr. 232-235. - Thư mục: tr. 236 s442597

13268. Goldsmith, Mike. Einstein và vũ trụ giãn nở / Mike Goldsmith ; Vũ Minh Tú dịch. - In lần thứ 5. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 194tr. : tranh vẽ ; 20cm. - (Nổi danh vang dội). - 65000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Albert Einstein and his inflatable universe s435279

13269. Gonick, Larry. Câu chuyện vật lý = The cartoon guide to physics / Larry Gonick, Art Hufman ; Nguyễn Nguyệt Anh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 213tr. : hình vẽ ; 24cm. - (Cartoon Guide). - 125000đ. - 2000b s446568

13270. Guillen, Michael. 5 phương trình làm thay đổi thế giới : Sức mạnh và chất thơ của toán học / Michael Guillen ; Dịch: Phạm Văn Thiều, Trần Quốc Tuý ; Ch.b.: Vũ Công Lập... - In lần thứ 5. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 322tr. ; 21cm. - (Khoa học và Khám phá). - 150000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Five equations that changed the world s435390

13271. Hawking, Jane. Hành trình đến vô cực : Cuộc sống của tôi với Stephen Hawking - Câu chuyện thực sự đằng sau "Thuyết vạn vật" / Jane Hawking ; Khánh Nhiên dịch. - Tp. Hồ Chí

Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Thương mại và Dịch vụ Văn hoá Hải Đăng, 2019. - 469tr. ; 24cm. - 196000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Travelling to infinity s445453

13272. Hawking, Stephen. Vũ trụ trong vỏ hạt dẻ = The universe in a nutshell / Stephen Hawking ; Dịch: Nguyễn Tiến Dũng, Vũ Hồng Nam ; H.đ.: Đặng Vĩnh Thiên, Chu Hảo. - In lần thứ 21. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 251tr., 16tr. ảnh màu : minh hoạ ; 20cm. - 98000đ. - 2000b s446549

13273. Hawking, Stephen. Vũ trụ trong vỏ hạt dẻ = The universe in a nutshell / Stephen Hawking ; Dịch: Nguyễn Tiến Dũng, Vũ Hồng Nam ; H.đ.: Đặng Vĩnh Thiên, Chu Hảo. - In lần thứ 22. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 251tr., 16tr. ảnh màu : minh hoạ ; 20cm. - 98000đ. - 3000b s453608

13274. Hoàng Đức Tâm. Phân tích sai số dữ liệu thực nghiệm / Hoàng Đức Tâm. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 175tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 65000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh s427986

13275. Học tốt Vật lí 7 / Vũ Thị Phát Minh, Hoàng Thị Thu, Nguyễn Hoàng Hưng, Võ Thị Mai Thuận. - Tái bản lần thứ 6. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 128tr. : minh hoạ ; 24cm. - 29500đ. - 2000b s440500

13276. Học tốt Vật lí 9 / Vũ Thị Phát Minh, Châu Văn Tạo, Nguyễn Hoàng Hưng. - Tái bản lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 180tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 43000đ. - 2000b s434524

13277. Holden, Arianne. Lớp học vui về kích thước : Song ngữ Anh Việt / Arianne Holden ; Hàn Long dịch. - H. : Bách khoa Hà Nội ; Công ty Văn hoá Huy Hoàng, 2019. - 31tr. : hình vẽ, ảnh màu ; 31cm. - 58000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: It's fun to learn about sizes s449888

13278. Holden, Arianne. Lớp học vui về mầu sắc : Song ngữ Anh Việt / Arianne Holden ; Hàn Long dịch. - H. : Bách khoa Hà Nội ; Công ty Văn hoá Huy Hoàng, 2019. - 31tr. : hình vẽ, ảnh màu ; 31cm. - 58000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: It's fun to learn about colours s449892

13279. Hội nghị Vật lý Chất rắn và Khoa học Vật liệu toàn quốc lần thứ XI : Trường Đại học Quy Nhơn, 02 - 04/11/2019 : Tuyển tập báo cáo / Nguyễn Hoàng Lương, Nguyễn Thị Bích Ngọc, Trương Thành Trung... - H. : Bách khoa Hà Nội. - 30cm. - 100b

Q.1. - 2019. - XVII, 398tr. : minh hoạ. - Thư mục cuối mỗi bài s449108

13280. Hội nghị Vật lý Chất rắn và Khoa học Vật liệu toàn quốc lần thứ XI : Trường Đại học Quy Nhơn, 02 - 04/11/2019 : Tuyển tập báo cáo / Trịnh Ngọc Hiến, Mai Hữu Thuấn, Phạm Thanh Bình... - H. : Bách khoa Hà Nội. - 30cm. - 100b

Q.2. - 2019. - XVII, 436tr. : minh hoạ. - Thư mục cuối mỗi bài s449109

13281. Hutton, Sarah. Vật lý lý thú / Sarah Hutton ; Hà Mai Hoa dịch. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2019. - 111tr. : hình vẽ ; 16x21cm. - 89000đ. - 2000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Anh: Cool physics s441273

13282. Hướng dẫn dạy học môn Vật lí theo chương trình giáo dục phổ thông mới / Nguyễn Văn Khánh (ch.b.), Lê Đức Ánh, Đoàn Thị Hải Quỳnh, Đỗ Thanh Hữu. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 164tr. : minh hoạ ; 24cm. - 75000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 164 s445545

13283. Hướng dẫn giải bài tập Vật lí 10 / Vũ Thị Phát Minh, Châu Văn Tạo, Nguyễn Hoàng Hưng, Hoàng Thị Thu. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 167tr. : minh hoạ ; 24cm. - 39000đ. - 1500b s439811

13284. Hướng dẫn giải bài tập Vật lí 12 : Chương trình chuẩn / Vũ Thị Phát Minh, Châu Văn Tạo, Nguyễn Hoàng Hưng. - Tái bản lần thứ 6. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 212tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 49000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Khoa Vật lí - Trường Đại học Khoa học Tự nhiên. Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh s441424

13285. Hướng dẫn học và giải chi tiết bài tập Vật lí 8 / Nguyễn Phú Đồng. - Tái bản lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 175tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 52000đ. - 2000b s433401

13286. Hướng dẫn học và giải chi tiết bài tập Vật lí 10 / Nguyễn Phú Đồng. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 207tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 60000đ. - 700b s431954

13287. Isaacson, Walter. Einstein - Cuộc đời và vũ trụ / Walter Isaacson ; Vũ Minh Tân dịch ; Nguyễn Hữu Nhã h.đ.. - Tái bản. - H. : Thế giới ; Công ty Sách Omega Việt Nam, 2019. - 718tr. : ảnh ; 24cm. - (Tủ sách Nhân vật). - 289000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Einstein: His life and universe s445180

13288. Kaku, Michio. Vật lý của những điều tưởng chừng bất khả = Physics of the impossible : Thám hiểm thế giới của phaser, trường lực, dịch chuyển tức thời và du hành thời gian / Michio Kaku ; Thới Ngọc Tuấn dịch. - H. : Thế giới ; Công ty Sách Alpha, 2019. - 399tr. ; 24cm. - 179000đ. - 5000b

Thư mục: tr. 381-384 s444395

13289. Khám phá hiện tượng khúc xạ : Truyện tranh / Bao Dong Ni b.s. ; Trà My dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2019. - 25tr. : tranh màu ; 25cm. - (Nhà khoa học nhí)(Dành cho lứa tuổi 5+). - 33000đ. - 2000b s431799

13290. Kinh nghiệm luyện thi Vật lí 10 / Chu Văn Biên. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 375tr. : hình vẽ ; 24cm. - 250000đ. - 500b s450108

13291. Kinh nghiệm luyện thi Vật lí 11 : Dùng cho kì thi THPT Quốc gia / Chu Văn Biên. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 427tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 250000đ. - 800b s446252

13292. Kinh nghiệm luyện thi Vật lí 12 : Dùng cho kỳ thi THPT Quốc gia 2020 / Chu Văn Biên. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 250000đ. - 1000b

T.1. - 2019. - 659tr. : hình vẽ s445366

13293. Kinh nghiệm luyện thi Vật lí 12 : Dùng cho kỳ thi THPT Quốc gia 2020 / Chu Văn Biên. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 250000đ. - 1000b

T.2. - 2019. - 779tr. : hình vẽ s448911

13294. Kỷ yếu hội nghị vật lý Thừa Thiên Huế 2018 / Do Thanh Tien, Nguyen Manh Son, Ho Van Tuyen... - Huế : Đại học Huế, 2019. - 406tr. : minh hoạ ; 30cm. - 80b

ĐTTS ghi: Trường Cao đẳng Công nghiệp Huế; Hội Vật lý Việt Nam. Hội Vật lý Thừa Thiên Huế. - Thư mục cuối mỗi bài s426347

13295. Lê Quang Minh. Từng bước tiếp cận tính toán lượng tử / Lê Quang Minh. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2019. - 630tr. : minh hoạ ; 27cm. - 50b

Phụ lục: tr. 491-628. - Thư mục: tr. 629-630 s450008

13296. Lê Thị Ngọc Tú. Giáo trình Điện từ 1 / Lê Thị Ngọc Tú (ch.b.), Phạm Thiết Trường. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2019. - 182tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 50000đ. - 400b

ĐTTS ghi: Đại học Đồng Tháp. - Thư mục: tr. 160 s437989

13297. Lê Thọ Huệ. Đối xứng gián đoạn và ứng dụng trong vật lý hạt cơ bản : Sách tham khảo cho học viên ngành lý thuyết trường và vật lý hạt cơ bản / Lê Thọ Huệ (ch.b.), Nguyễn Thanh Phong, Trần Đình Thám. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 142tr. : bảng ; 21cm. - 50000đ. - 500b

Thư mục: tr. 141-142 s443283

13298. Luyện giải bộ đề thi trắc nghiệm THPT quốc gia môn vật lí : Theo cấu trúc mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Nguyễn Phú Đồng. - Tái bản lần thứ 1 có sửa chữa, bổ sung. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 446tr. : hình vẽ ; 27cm. - 215000đ. - 5000b s427588

13299. Luyện thi THPT quốc gia năm 2019: 80 đề minh hoạ môn vật lí : Theo cấu trúc đề thi mới nhất của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Chu Văn Biên. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 411tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 250000đ. - 1200b s429917

13300. Luyện thi THPT quốc gia năm 2019 môn vật lí: 7 ngày 7 điểm, 8 tuần 8 điểm : Dùng cho kỳ thi THPT quốc gia 2019 : Theo cấu trúc đề thi mới nhất của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Cô đọng - ngắn gọn - hiệu quả. Dễ học - dễ nhớ / Chu Văn Biên. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 255tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 200000đ. - 1000b s429916

13301. Lương Văn Vượt. Giáo trình Cơ học lý thuyết / Lương Văn Vượt (ch.b.), Nguyễn Xuân Thiết. - H. : Học viện Nông nghiệp, 2019. - 162tr. : hình vẽ ; 27cm. - 100000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Học viện Nông nghiệp Việt Nam. - Thư mục: tr. 162 s453874

13302. 100 đề kiểm tra Vật lí 9 : Phiên bản mới nhất / Trịnh Minh Hiệp. - H. : Thanh niên, 2019. - 324tr. : hình vẽ ; 24cm. - 129000đ. - 1000b s444148

13303. 500 bài tập Vật lí 11 / Nguyễn Thanh Hải, Lê Tuấn Nam, Hồ Thị Kim Ngân. - In lần thứ 5. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 228tr. : hình vẽ ; 24cm. - 65000đ. - 1000b s443527

13304. 500 bài tập Vật lí chuyên Trung học

cơ sở : Bồi dưỡng học sinh giỏi / Vũ Thị Phát Minh, Châu Văn Tạo, Nguyễn Duy Khánh, Trần Vinh Sơn. - Tái bản lần thứ 7. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 294tr. : hình vẽ ; 24cm. - 72500đ. - 1500b s441389

13305. Nắm trọn môn Vật lí kỳ thi THPT Quốc gia / Đỗ Ngọc Hà. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27cm. - 250000đ. - 2000b

T.1: Dao động cơ & sóng cơ. - 2019. - 430tr. : minh hoạ s445317

13306. Nắm trọn môn Vật lí kỳ thi THPT Quốc gia / Đỗ Ngọc Hà. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27cm. - 250000đ. - 2000b

T.1: Dao động cơ và sóng cơ. - 2019. - 500tr. : hình vẽ, bảng s451779

13307. Nắm trọn môn Vật lí kỳ thi THPT Quốc gia / Đỗ Ngọc Hà. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27cm. - 230000đ. - 2000b

T.2: Dòng điện xoay chiều và dao động điện từ. - 2019. - 350tr. : hình vẽ, bảng s451780

13308. Nâng cao và phát triển Vật lí 6 / Bùi Gia Thịnh (ch.b.), Lê Hùng. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Giáo dục, 2019. - 95r. : hình vẽ ; 24cm. - 19000đ. - 2000b

Phụ lục: tr. 93-94 s442378

13309. Nâng cao và phát triển Vật lí 7 / Bùi Gia Thịnh (ch.b.), Hoàng Kim Lan, Nguyễn Thị Tâm. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Giáo dục, 2019. - 91tr. : hình vẽ ; 24cm. - 19000đ. - 20b s447129

13310. Nâng cao và phát triển Vật lí 8 / Bùi Gia Thịnh (ch.b.), Lê Thị Lụa. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Giáo dục, 2019. - 168tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 32000đ. - 2000b s442379

13311. Nâng cao và phát triển Vật lí 9 / Nguyễn Cảnh Hoè. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Giáo dục, 2019. - 220tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 40000đ. - 2000b s442380

13312. Nguyễn Bảo Hoàng Thanh. Nhiệt học : Sách dành cho sinh viên các trường đại học, cao đẳng / Nguyễn Bảo Hoàng Thanh, Lê Thanh Huy. - H. : Giáo dục, 2019. - 159tr. : hình vẽ ; 24cm. - 76000đ. - 300b s436835

13313. Nguyễn Hồng Hải. Chuyên đề Bồi dưỡng thực hành cơ học / Nguyễn Hồng Hải (ch.b.), Hồ Xuân Huy, Nguyễn Thành Phương. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - VI, 162tr. : minh hoạ ; 24cm. - 60000đ. - 200b

Thư mục: tr. 162 s452893

13314. Nguyễn Hồng Hải. Thí nghiệm Điện - Quang = Experiment of electrics - optics / Nguyễn Hồng Hải. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - VI, 226tr. : minh hoạ ; 24cm. - 60000đ. - 200b

Thư mục: tr. 221-222. - Phụ lục: tr. 223-224 s452894

13315. Nguyễn Hùng An. Kỹ thuật xử lý tín hiệu đo lường / Nguyễn Hùng An (ch.b.), Mai Quốc Khánh, Dương Đức Hà. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2019. - 203tr. : minh hoạ ; 27cm. - 159000đ. - 150b

Thư mục: tr. 202-203 s450000

13316. Nguyễn Huy Bằng. Điều khiển các tính chất quang của nguyên tử bằng laser : Sách chuyên khảo / Nguyễn Huy Bằng (ch.b.), Đinh Xuân Khoa, Lê Văn Đoài. - H. : Giáo dục, 2019. - 243tr. : bảng, đồ thị ; 24cm. - 200000đ. - 300b

Thư mục cuối mỗi chương s442594

13317. Nguyễn Huy Bằng. Giáo trình Phổ phân tử : Dùng cho đào tạo sau đại học / Nguyễn Huy Bằng (ch.b.), Nguyễn Tiến Dũng. - H. : Giáo dục, 2019. - 271tr. : minh hoạ ; 24cm. - 120000đ. - 300b

Thư mục cuối mỗi chương s442592

13318. Nguyễn Huy Sinh. Vật lý và kỹ thuật nhiệt độ thấp / Nguyễn Huy Sinh (ch.b.), Vũ Văn Khải. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 319tr. : minh hoạ ; 24cm. - (Tủ sách Khoa học). - 96000đ. - 300b

Phụ lục: tr. 304-314. - Thư mục: tr. 315-319 s431941

13319. Nguyễn Minh Châu. Thí nghiệm Vật lí đại cương A / Nguyễn Minh Châu (ch.b.), Nguyễn Dương Hùng. - Tái bản lần thứ 6. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 171tr. : minh hoạ ; 24cm. - 27000đ. - 2000b s447698

13320. Nguyễn Quang Hoàng. Bài giảng Cơ học lý thuyết : Dành cho sinh viên Trường Cao đẳng nghề Bách khoa Hà Nội / Nguyễn Quang Hoàng. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục, 2019. - 139tr. : hình vẽ ; 27cm. - 33000đ. - 501b

Thư mục: tr. 139 s433008

13321. Nguyễn Quốc Khánh. Lý thuyết hệ 2 chiều và cấu trúc lớp đôi / Nguyễn Quốc Khánh. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 248tr. : hình vẽ ; 27cm. - 37000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ

Chí Minh. Trường Đại học Khoa học Tự nhiên Tp. HCM. Khoa Vật lý - VLKT s443906

13322. Nguyễn Tài. Nghiên cứu các hiện tượng thuỷ lực bằng mô hình vật lý / Nguyễn Tài. - H. : Xây dựng, 2019. - 250tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 135000đ. - 300b

Thư mục: tr. 244-245 s443866

13323. Nguyễn Thị Hương Giang. Hướng dẫn giải bài tập Cơ học lý thuyết - Phần tĩnh học / Nguyễn Thị Hương Giang, Phạm Thị Ba Liên (ch.b.), Huỳnh Văn Quân. - H. : Giao thông Vận tải, 2019. - 136tr. : hình vẽ ; 21cm. - 55000đ. - 200b s438298

13324. Nguyễn Thị Thanh Huyền. Bài tập vật lý đại cương / Nguyễn Thị Thanh Huyền (ch.b.), Trịnh Ngọc Hiến. - H. : Giao thông Vận tải, 2019. - 100tr. : hình vẽ ; 27cm. - 45000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Công nghệ thông tin và truyền thông. Khoa Khoa học cơ bản. - Thư mục: tr. 100 s432083

13325. Nguyễn Thị Thu Hà. Giáo trình Thí nghiệm vật lý phổ thông / Nguyễn Thị Thu Hà (ch.b.), Phan Đình Quang, Thái Quốc Bảo. - Thái Nguyên : Đại học Thái Nguyên, 2019. - 91tr. : minh hoạ ; 24cm. - 80000đ. - 100b

Thư mục: tr. 91 s447926

13326. Nguyễn Tuấn Anh. Phương pháp tác dụng hiệu dụng Cornwall-Jackiw-Tomboulist và ứng dụng trong nghiên cứu ngưng tụ Bose-Einstein hai thành phần : Sách chuyên khảo / Nguyễn Tuấn Anh, Đinh Thanh Tâm. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2019. - 99tr. : hình vẽ ; 24cm. - 55000đ. - 300b

Thư mục: tr. 95-99 s449436

13327. Nguyễn Văn Mười. Giáo trình Tổng kê vật chất và năng lượng / B.s.: Nguyễn Văn Mười (ch.b.), Vũ Trường Sơn. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2019. - 171tr. : bảng ; 24cm. - 40000đ. - 1000b s444030

13328. Nguyễn Xuân Thuận. Sự đầy của cái không = La plénitude du vide / Nguyễn Xuân Thuận ; Dịch: Phạm Văn Thiều, Phạm Việt Hưng. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 342tr., 8tr. ảnh : minh hoạ ; 21cm. - (Khoa học và Khám phá). - 140000đ. - 1000b s433113

13329. Nguyễn Xuân Xanh. Einstein / Nguyễn Xuân Xanh. - In lần thứ 13. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 391tr. : ảnh, tranh vẽ ; 21cm. - 100000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 380-391 s430144

13330. Những tiến bộ trong quang học, quang tử, quang phổ & ứng dụng X = Advance in optics photonics spectroscopy & applications X / Peter Hannaford, Tien Tran, Yibo Wang... - H. : Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 2019. - XIV, 412tr. : minh hoạ ; 30cm. - 150b s453893

13331. Ôn luyện đề thi mẫu THPT Quốc gia 2019 Vật lí : Theo định hướng mới nhất của Bộ Giáo dục và Đào tạo : Dành cho học sinh 10, 11, 12 luyện thi THPT Quốc gia. Tài liệu tham khảo dành cho giáo viên và phụ huynh / Trịnh Minh Hiệp. - H. : Dân trí, 2019. - 302tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 134000đ. - 1000b s435008

13332. Ôn luyện thi trắc nghiệm THPT Quốc gia năm 2019 môn vật lí / Nguyễn Văn Tuyên, Trịnh Lê Hoàng, Đặng Thị Lan Anh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 398tr. : hình vẽ, bảng ; 26cm. - (Đọc là đỗ). - 148000đ. - 5000b s427516

13333. Ôn luyện thi vào lớp 10 THPT năm học 2019 - 2020 môn Vật lí / Nguyễn Trọng Sửu (ch.b.), Nguyễn Trọng Thuỷ, Lương Thị Mai Thuỷ... - H. : Nxb. Hà Nội, 2019. - 136tr. : minh hoạ ; 24cm. - 27500đ. - 5000b s429086

13334. PENBOOK - Luyện đề thi THPT Quốc gia môn Vật lí : Bộ đề bám sát cấu trúc đề thi chính thức / Đỗ Ngọc Hà (ch.b.), Nguyễn Thành Nam, Nguyễn Ngọc Hải, Thiều Thị Dung. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 345tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 220000đ. - 4500b

Thư mục cuối chính văn s450354

13335. Perelman, Yakov. Vật lý vui / Yakov Perelman ; Dịch: Đặng Nguyên Khang, Nguyễn Tiến Dũng. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Thế giới. - 21cm. - (Tủ sách Sputnik; S.036). - 100000đ. - 1500b

T.1. - 2019. - 299tr. : hình vẽ s437723

13336. Phạm Minh Tân. Tài liệu hướng dẫn thí nghiệm vật lý đại cương / Phạm Minh Tân, Phạm Thị Ngọc Dung, Đồng Thị Linh. - Thái Nguyên : Đại học Thái Nguyên, 2019. - 115tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 80000đ. - 300b s449543

13337. Phạm Thị Phú. Giáo trình Phát triển năng lực người học trong dạy học Vật lí : Dùng cho đào tạo sau đại học chuyên ngành Lí luận và phương pháp dạy học Vật lí / Phạm Thị Phú (ch.b.), Nguyễn Đình Thước. - Nghệ An : Đại học Vinh, 2019. - 311tr. : minh hoạ ; 24cm. - 88000đ. - 250b s432039

13338. Phát triển năng lực người học qua các bài toán vật lí : Dùng cho kỳ thi THPT Quốc

gia 2020 / Chu Văn Biên. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 803tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 350000đ. - 1000b s448910

13339. Phát triển năng lực trong môn Vật lí lớp 8 / Nguyễn Văn Biên (ch.b.), Nguyễn Mai Dung, Tưởng Duy Hải... - H. : Giáo dục, 2019. - 111tr. : minh hoạ ; 24cm. - 39000đ. - 5000b s432333

13340. Phát triển năng lực trong môn Vật lí lớp 9 / Nguyễn Văn Biên (ch.b.), Nguyễn Mai Dung, Tưởng Duy Hải... - H. : Giáo dục, 2019. - 179tr. : minh hoạ ; 27cm. - 49000đ. - 5000b s432930

13341. Phát triển năng lực trong môn Vật lý lớp 6 / Nguyễn Văn Biên (ch.b.), Tưởng Duy Hải, Nguyễn Thị Tố Khuyên... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2019. - 123tr. : minh hoạ ; 27cm. - 35000đ. - 10000b s432929

13342. Phân loại và phương pháp giải nhanh bài tập Vật lí 10 : Tự luận và trắc nghiệm khách quan / Mai Trọng Ý. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 285tr. : hình vẽ ; 24cm. - 85000đ. - 1000b s446253

13343. Phương pháp giải bài tập Vật lí 8 : Biên soạn theo chương trình mới của Bộ Giáo dục & Đào tạo / Hoàng Tú, Võ Minh Quang, Huỳnh Thị Mỹ Nữ. - Tái bản - Chỉnh sửa. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 95tr. : hình vẽ ; 24cm. - 38000đ. - 2000b s450679

13344. Phương pháp tư duy sáng tạo trong giải nhanh - Bồi dưỡng học sinh giỏi Vật lí 10 / Trịnh Minh Hiệp. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 179000đ. - 2000b

T.2. - 2019. - 430tr. : hình vẽ s430855

13345. Phương pháp tư duy sáng tạo trong giải nhanh - Bồi dưỡng học sinh giỏi Vật lí 10 / Trịnh Minh Hiệp. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh. - 24cm. - 179000đ. - 2000b

T.3. - 2019. - 438tr. : hình vẽ s434778

13346. Rovelli, Carlo. Trật tự thời gian : Từ nguồn gốc vũ trụ, số phận các hố đen đến bản chất của ý thức / Carlo Rovelli ; Nguyễn Hải Châu dịch. - H. : Thế giới ; Công ty Sách Omega Việt Nam, 2019. - 230tr. : minh hoạ ; 21cm. - (Tủ sách Vật lý). - 109000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Ý: L'Ordine del tempo s449411

13347. 60 phút học Lý mỗi ngày - Dao động cơ : Hay - Lạ - Khó / Vũ Ngọc Anh, Bùi Xuân Dương. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 324tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 200000đ. - 5000b s448059

13348. Siêu tốc luyện đề THPT Quốc gia 2020 - Vật lý / Trần Văn Oai. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội ; Công ty Sách và Giáo dục Trực tuyến Megabook, 2019. - 375tr. : minh hoạ ; 30cm. - 189000đ. - 2500b s451755

13349. Sổ tay Vật lí 9 / Nguyễn Thanh Hải. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 115tr. : minh hoạ ; 18cm. - 25000đ. - 2000b s428660

13350. Sổ tay Vật lí 11 / Nguyễn Thanh Hải. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 182tr. : hình vẽ, ảnh ; 18cm. - 28000đ. - 1000b s433860

13351. Stephen Hawking : Truyện tranh / Lời: Lee Soo Jung ; Tranh: ChungBe Studios ; Cao Thị Hải Bắc dịch. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Kim Đồng, 2019. - 181tr. : tranh màu ; 21cm. - (Chuyện kể về danh nhân thế giới)(Dành cho lứa tuổi 6+). - 55000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Who? Stephen Hawking. - Phụ lục cuối chính văn s436248

13352. Stephen Hawking - Nhà vật lí học lỗi lạc : Truyện tranh / Lời: Kim Yeong Ja ; Tranh: Seo Sang Ran ; Thuỷ Giang dịch. - H. : Kim Đồng, 2019. - 51tr. : tranh màu ; 26cm. - (Truyện kể về những người nổi tiếng)(Dành cho lứa tuổi thiếu nhi). - 50000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Stephen Hawking - The life of a great man series s436180

13353. Tài liệu chuyên vật lí : Vật lí 10 / Tô Giang. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 40000đ. - 2000b

T.1. - 2019. - 195tr. : hình vẽ, bảng. - Phụ lục: tr. 177-192. - Thư mục: tr. 193 s442381

13354. Tài liệu chuyên Vật lí : Vật lí 10 / Phạm Quý Tư, Nguyễn Đình Noãn. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 58000đ. - 2000b

T.2. - 2019. - 285tr. : hình vẽ, bảng s442382

13355. Tài liệu chuyên Vật lí - Vật lí 11 / Vũ Thanh Khiết, Nguyễn Thế Khôi. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 50000đ. - 2000b

T.1. - 2019. - 252tr. : hình vẽ, bảng s447127

13356. Tài liệu chuyên Vật lí - Vật lí 11. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 25000đ. - 2000b

T.2: Quang hình học. - 2019. -

112tr. s447126

13357. Tài liệu dạy - học Vật lí 6 : Theo chuẩn kiến thức, kĩ năng / Phạm Ngọc Tiến. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Giáo dục, 2019. - 144tr. : minh hoạ ; 24cm. - 42000đ. - 40000b s437003

13358. Tài liệu dạy - học Vật lí 7 : Theo chuẩn kiến thức, kĩ năng / Phạm Ngọc Tiến. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Giáo dục, 2019. - 180tr. : minh hoạ ; 24cm. - 45000đ. - 35000b s437004

13359. Tài liệu dạy - học Vật lí 8 : Theo chuẩn kiến thức, kĩ năng / Phạm Ngọc Tiến. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục, 2019. - 176tr. : minh hoạ ; 24cm. - 45000đ. - 25000b s437005

13360. Tài liệu dạy - học Vật lí 9 theo chuẩn kiến thức, kĩ năng / Phạm Ngọc Tiến. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục. - 28cm. - 59000đ. - 25000b

T.1. - 2019. - 163tr. : minh hoạ s443698

13361. Tài liệu dạy - học Vật lí 9 theo chuẩn kiến thức, kĩ năng / Phạm Ngọc Tiến. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục. - 28cm. - 59000đ. - 25000b

T.2. - 2019. - 124tr. : minh hoạ s437402

13362. Talbot, Michael. Vũ trụ toàn ảnh = The holographic universe / Michael Talbot ; Dịch: Phạm Văn Thiều, Nguyễn Đình Điện. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 511tr. : hình vẽ, ảnh ; 21cm. - (Khoa học và Khám phá). - 190000đ. - 1000b s437621

13363. Tesla, Nikola. Cuộc đời kỳ lạ của Nikola Tesla / Dịch: Nguyễn Hưởng, Nguyễn Hạo Nhiên. - Tái bản có chỉnh sửa lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 116tr. ; 21cm. - 75000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: The strange life of Nikola Tesla. - Phụ lục: tr. 108-116 s444924

13364. Tesla, Nikola. Nikola Tesla tự truyện : Những phát minh của tôi: Tăng năng lượng con người - Chế ngự năng lượng mặt trời - Vạn vật là ánh sáng. - H. : Văn học, 2019. - 354tr. : ảnh ; 21cm. - 135000đ. - 5000b s449598

13365. Thần tốc luyện đề chinh phục kì thi THPT Quốc gia 2020 môn Vật lí / Vũ Tuấn Anh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 28cm. - (Đọc là đỗ). - 168000đ. - 10050b

T.1. - 2019. - 250tr. : hình vẽ, bảng s449122

13366. Thí nghiệm Vật lí đại cương: Lý thuyết và phương pháp đo phần điện - dao động điện : Dùng cho sinh viên Trường ĐHBK Hà Nội. - H. : Khoa học Tự nhiên và công nghệ, 2019. - 32tr. : minh hoạ ; 30cm. - 22500đ. - 1000b

Đầu bìa sách ghi: Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội. Viện Vật lý kỹ thuật. Bộ môn Vật lý đại cương s449166

13367. Thí nghiệm Vật lí đại cương: Lý thuyết và phương pháp đo phần quang học - vật lý lượng tử : Dùng cho sinh viên Trường ĐHBK Hà Nội. - H. : Khoa học Tự nhiên và công nghệ, 2019. - 24tr. : minh hoạ ; 30cm. - 21500đ. - 1000b

Đầu bìa sách ghi: Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội. Viện Vật lý kỹ thuật. Bộ môn Vật lý đại cương s449167

13368. Thủ thuật Casio giải nhanh trắc nghiệm Vật lý 10 - 11 - 12 / Nguyễn Đức Anh, Nguyễn Thế Hiển, Nguyễn Xuân Trị. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2019. - 298tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 159000đ. - 2000b s439979

13369. Thuỷ lực / Nguyễn Cảnh Cầm, Lưu Công Đào, Nguyễn Văn Cung... - Tái bản. - H. : Xây dựng. - 27cm. - 115000đ. - 200b

T.2. - 2019. - 328tr. : hình vẽ, bảng. - Phụ lục: tr. 315-322. - Thư mục: tr. 323 s449966

13370. Thực hành kiểm tra, đánh giá năng lực Vật lí 6 / Nguyễn Anh Vinh (ch.b.), Nguỵ Thế Cường. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 123tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 35000đ. - 3000b s439806

13371. Thực hành kiểm tra, đánh giá năng lực Vật lí 7 / Nguyễn Anh Vinh (ch.b.), Phùng Thanh Huyền. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 115tr. : minh hoạ ; 24cm. - 33000đ. - 3000b s439807

13372. Thực hành kiểm tra, đánh giá năng lực Vật lí 8 / Nguyễn Anh Vinh (ch.b.), Trương Văn Thanh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 119tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 35000đ. - 3000b s439808

13373. Thực hành kiểm tra, đánh giá năng lực Vật lí 9 / Nguyễn Anh Vinh (ch.b.), Vũ Hồng Anh, Hoàng Phương Mai. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 147tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 46000đ. - 3000b s440485

13374. Thực hành thí nghiệm Vật lí 6 - 7 / Nguyễn Trọng Đức, Ngô Mai Thanh. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Giáo dục, 2019. - 43tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 12000đ. - 2000b s447121

13375. Thực hành thí nghiệm Vật lí 8 - 9 / Nguyễn Trọng Đức, Ngô Diệu Nga. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Giáo dục, 2019. - 56tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 15000đ. - 1220b s447122

13376. Thực tập vật lý đại cương / Nguyễn Văn Hợp, Nguyễn Thị Kim Chi, Đặng Long Quân... - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2019. - 135tr. : minh hoạ ; 24cm. - 140000đ. - 100b

Thư mục: tr. 129. - Phụ lục: tr. 130-135 s442924

13377. Tĩnh điện là gì nhỉ? : Truyện tranh / Bao Dong Ni b.s. ; Trà My dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2019. - 25tr. : tranh màu ; 25cm. - (Nhà khoa học nhí)(Dành cho lứa tuổi 5+). - 33000đ. - 2000b s431800

13378. Tôn Tĩnh. Lực đàn hồi là gì? / Tôn Tĩnh b.s. ; Thiện Minh dịch. - H. : Kim Đồng, 2019. - 36tr. : tranh màu ; 21cm. - (Bách khoa thư nhí)(Dành cho lứa tuổi 3+). - 25000đ. - 2000b s436118

13379. Tôn Tĩnh. Nam châm là gì? / Tôn Tĩnh b.s. ; Thiện Minh dịch. - H. : Kim Đồng, 2019. - 36tr. : tranh màu ; 21cm. - (Bách khoa thư nhí)(Dành cho lứa tuổi 3+). - 25000đ. - 2000b s436135

13380. Tôn Tĩnh. Sự biến đổi của vật chất / Tôn Tĩnh b.s. ; Thiện Minh dịch. - H. : Kim Đồng, 2019. - 36tr. : tranh màu ; 21cm. - (Bách khoa thư nhí)(Dành cho lứa tuổi 3+). - 25000đ. - 2000b s436130

13381. Tổng ôn tập môn vật lí : Ôn thi THPT quốc gia / Vũ Thanh Khiết. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 524tr. : hình vẽ ; 24cm. - 160000đ. - 500b s429919

13382. Tổng tập đề thi Olympic 30 tháng 4 Vật lí 10 : Từ 2014 đến 2018. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 517tr. : hình vẽ ; 24cm. - 150000đ. - 800b

ĐTTS ghi: Ban Tổ chức kì thi s435813

13383. Tống Thị Hảo Tâm. Bài giảng Vật lí đại cương / Tống Thị Hảo Tâm (ch.b.), Đặng Đình Hải. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân. - 21cm. - 40000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Kinh tế Quốc dân. Viện Công nghệ thông tin và kinh tế số. Bộ môn Công nghệ thông tin

T.1. - 2019. - 223tr. : hình vẽ, bảng. - Phụ lục: tr. 218-222. - Thư mục: tr. 223 s450737

13384. Trần Minh Thuận. Giáo trình Cơ học lưu chất / B.s.: Trần Minh Thuận (ch.b.), Trần Văn Hừng. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2019. - 249tr. : hình vẽ ; 24cm. - 65000đ. - 500b

Phụ lục: tr. 243-248. - Thư mục: tr. 249 s450352

13385. Trần Văn Chính. Trường điện từ - Lý thuyết và bài tập / Trần Văn Chính. - Tái bản. - H. : Xây dựng, 2019. - 350tr. : hình vẽ ; 27cm. - 175000đ. - 200b

Thư mục: tr. 349 s447466

13386. Trịnh Xuân Thuận. Du hành vào tâm ánh sáng / Trịnh Xuân Thuận ; Phạm Long dịch ; Phạm Văn Thiều h.đ.. - H. : Kim Đồng, 2019. - 113tr. : hình vẽ, ảnh màu ; 21cm. - (Khám phá thế giới). - 58000đ. - 2000b

Phụ lục: tr. 98-113 s428120

13387. Truyền nhiệt và thiết bị trao đổi nhiệt / Trần Đại Tiến (ch.b.), Nguyễn Hữu Nghĩa, Lê Như Chính... - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2019. - 150tr. : minh hoạ ; 29cm. - 120000đ. - 500b

Đầu bìa sách ghi: Trường Đại học Nha Trang. Khoa Cơ khí. Bộ môn Kỹ thuật nhiệt lạnh. - Thư mục: tr. 125. - Phụ lục: tr. 126-150 s449907

13388. Tuyển chọn 3000 bài tập Điện xoay chiều và dao động điện từ / Lại Đắc Hợp (ch.b.), Nguyễn Thị Lương. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 491tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - (Sách ID - Một cuộc cách mạng Sách). - 200000đ. - 5000b s446784

13389. Tuyển chọn 5000 bài tập dao động và sóng cơ học : Hệ thống kiến thức theo 32 chủ đề và 80 dạng câu hỏi... / Lại Đắc Hợp (ch.b.), Nguyễn Thị Lương, Vũ Ngọc Anh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 654tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - (Sách ID - Một cuộc cách mạng Sách). - 250000đ. - 5000b s450360

13390. Tuyển tập đề thi, đáp án của 19 kì thi Olympic Vật lý quốc tế IPhO : Dành cho học sinh giỏi môn Vật lí cấp Trường, cấp Tỉnh hàng năm... / Nguyễn Quang Học (ch.b.), Trần Đình Thám, Nguyễn Trọng Dũng. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27cm. - 125000đ. - 1000b

T.1. - 2019. - 358tr. : minh hoạ s432058

13391. Tuyển tập đề thi, đáp án của 19 kì thi Olympic vật lý quốc tế IPhO : Dành cho học sinh giỏi môn Vật lí cấp Trường, cấp Tỉnh hàng năm... / Nguyễn Quang Học (ch.b.), Trần Đình Thám, Nguyễn Trọng Dũng. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27cm. - 145000đ. - 1000b

T.2. - 2019. - 429tr. : minh hoạ s432059

13392. Tự học bứt phá kì thi THPT Quốc gia môn vật lí / Lê Tiến Hà, Chu Việt Hà. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27cm. - 129000đ. - 3000b

T.2. - 2019. - 285tr. : hình vẽ,

bảng s428577

13393. Vật lí 6 / Vũ Quang (tổng ch.b.), Bùi Gia Thịnh (ch.b.), Nguyễn Phương Hồng. - Tái bản lần thứ 17. - H. : Giáo dục, 2019. - 92tr. : minh hoạ ; 24cm. - 6000đ. - 290000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s427783

13394. Vật lí 7 / Vũ Quang (tổng ch.b.), Nguyễn Đức Thâm (ch.b.), Đoàn Duy Hinh, Nguyễn Phương Hồng. - Tái bản lần thứ 16. - H. : Giáo dục, 2019. - 87tr. : minh hoạ ; 24cm. - 5500đ. - 290000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s427784

13395. Vật lí 8 / Vũ Quang (tổng ch.b.), Bùi Gia Thịnh (ch.b.), Dương Tiến Khang... - Tái bản lần thứ 15. - H. : Giáo dục, 2019. - 104tr. : minh hoạ ; 24cm. - 6400đ. - 180000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s427785

13396. Vật lí 9 / Vũ Quang (tổng ch.b.), Đoàn Duy Hinh (ch.b.), Nguyễn Văn Hoà... - Tái bản lần thứ 14. - H. : Giáo dục, 2019. - 168tr. : minh hoạ ; 24cm. - 9900đ. - 190000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s432337

13397. Vật lí 10 / Lương Duyên Bình (tổng ch.b.), Nguyễn Xuân Chi, Tô Giang... - Tái bản lần thứ 13. - H. : Giáo dục, 2019. - 228tr. : minh hoạ ; 24cm. - 17000đ. - 80000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s432338

13398. Vật lí 10 nâng cao / Nguyễn Thế Khôi (tổng ch.b.), Phạm Quý Tư (ch.b.), Lương Tất Đạt... - Tái bản lần thứ 13. - H. : Giáo dục, 2019. - 332tr. : minh hoạ ; 24cm. - 25000đ. - 11000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. - Phụ lục: tr. 313-331 s432341

13399. Vật lí 11 / Lương Duyên Bình (tổng ch.b.), Vũ Quang (ch.b.), Nguyễn Xuân Chi... - Tái bản lần thứ 12. - H. : Giáo dục, 2019. - 228tr. ; 24cm. - 13500đ. - 130000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s432339

13400. Vật lí 11 nâng cao / Nguyễn Thế Khôi (tổng ch.b.), Nguyễn Phúc Thuần (ch.b.), Nguyễn Ngọc Hưng... - Tái bản lần thứ 12. - H. : Giáo dục, 2019. - 292tr. : minh hoạ ; 24cm. - 22000đ. - 12000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s432342

13401. Vật lí 12 / Lương Duyên Bình (tổng ch.b.), Vũ Quang (ch.b.), Nguyễn Thượng Chung... - Tái bản lần thứ 11. - H. : Giáo dục, 2019. - 232tr. : minh hoạ ; 24cm. - 17000đ. - 60000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s432340

13402. Vật lí 12 nâng cao / Nguyễn Thế Khôi (tổng ch.b.), Vũ Thanh Khiết (ch.b.), Nguyễn Đức Hiệp... - Tái bản lần thứ 11. - H. : Giáo dục, 2019. - 328tr. : minh hoạ ; 24cm. - 25000đ. - 10000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. - Phụ lục: tr. 319-323 s432343

13403. Vật lí đại cương : Dùng cho các trường đại học khối kĩ thuật công nghiệp / B.s.: Lương Duyên Bình (ch.b.), Ngô Phú An, Đỗ Trần Cát... - Tái bản lần thứ 24. - H. : Giáo dục. - 21cm. - 40000đ. - 2500b

T.1: Cơ - Nhiệt. - 2019. - 267tr. : hình vẽ, bảng s454615

13404. Vật lý đại cương : Giáo trình giảng dạy đại học : Sử dụng cho sinh viên ngành Dược học / B.s.: Nguyễn Thành Vấn (ch.b.), Bùi Đức Ánh, Lê Thị Minh Huyền... - H. : Y học, 2019. - 349tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 170000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Đại học Y dược Thành phố Hồ Chí Minh. Bộ môn Lý s448316

13405. Vở bài tập Vật lí 6 / Bùi Gia Thịnh (ch.b.), Nguyễn Phương Hồng, Vũ Quang, Trịnh Thị Hải Yến. - Tái bản lần thứ 17. - H. : Giáo dục, 2019. - 104tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 21000đ. - 30000b s437789

13406. Vở bài tập Vật lí 7 / Nguyễn Đức Thâm (ch.b.), Đoàn Duy Hinh, Nguyễn Phương Hồng, Trịnh Thị Hải Yến. - Tái bản lần thứ 16. - H. : Giáo dục, 2019. - 115tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 24000đ. - 30000b s436997

13407. Vở bài tập Vật lí 8 / Bùi Gia Thịnh (ch.b.), Dương Tiến Kháng, Vũ Trọng Rỹ, Trịnh Thị Hải Yến. - Tái bản lần thứ 15. - H. : Giáo dục, 2019. - 142tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 27000đ. - 30000b s432334

13408. Vở bài tập Vật lí 9 / Nguyễn Văn Hoà, Vũ Quang, Ngô Mai Thanh... - Tái bản lần thứ 13. - H. : Giáo dục, 2019. - 176tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 32000đ. - 20000b s432335

13409. Vũ Văn Tảo. Thuỷ lực / Vũ Văn Tảo, Nguyễn Cảnh Cầm. - Tái bản. - H. : Xây

dựng. - 27cm. - 142000đ. - 200b

T.1. - 2019. - 406tr. : hình vẽ, bảng. - Phụ lục: tr. 353-400. - Thư mục: tr. 401 s449965

13410. Wilhelm Roentgen : Truyện tranh / Lời: Oh Youngseok ; Tranh: Lee Jongwon ; Nguyễn Thị Hồng Hà dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2019. - 158tr. : ảnh, tranh màu ; 21cm. - (Chuyện kể về danh nhân thế giới)(Dành cho lứa tuổi 6+). - 55000đ. - 3000b s431860

13411. Yasuda, Anita. Khám phá ánh sáng và quang học! = Explore light and optics! : Cùng 25 dự án tuyệt vời / Anita Yasuda ; Minh hoạ: Bryan Stone ; Hồng Vân dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 89tr. : minh hoạ ; 26cm. - 95000đ. - 1500b s447255

HOÁ HỌC

13412. Arnold, Nick. Hoá học - Một vụ nổ ầm vang / Nick Arnold ; Minh hoạ: Tony de Saulles ; Khanh Khanh dịch. - In lần thứ 11. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 163tr. : tranh vẽ ; 20cm. - (Horrible science). - 52000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Chemical chaos s450859

13413. Bài giảng và lời giải chi tiết Hoá học 8 / Cao Cự Giác (ch.b.), Phan Huy Bão, Văn Thị Diễm Trang. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 200tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 59000đ. - 1000b s440463

13414. Bài tập cơ bản và nâng cao hoá học 8 / Ngô Ngọc An. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 143tr. : bảng ; 24cm. - 44000đ. - 1000b s429494

13415. Bài tập Hoá học 8 / Nguyễn Cương (ch.b.), Ngô Ngọc An, Đỗ Tất Hiển, Lê Xuân Trọng. - Tái bản lần thứ 14. - H. : Giáo dục, 2019. - 165tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 11200đ. - 60000b s432324

13416. Bài tập Hoá học 8 : Biên soạn mới / Nguyễn Cương (ch.b.), Vũ Minh Hà, Cao Thị Thặng. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục, 2019. - 143tr. : bảng ; 24cm. - 18600đ. - 2000b s436959

13417. Bài tập hoá học 9 / Lê Xuân Trọng (ch.b.), Ngô Ngọc An, Ngô Văn Vụ. - Tái bản lần thứ 14. - H. : Giáo dục, 2019. - 163tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 13000đ. - 100000b s427796

13418. Bài tập hoá học 10 / Nguyễn Xuân Trường (ch.b.), Phạm Văn Hoan, Trần Trung Ninh... - Tái bản lần thứ 12. - H. : Giáo dục, 2019. - 184tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 17000đ. - 70000b s427797

13419. Bài tập Hoá học 10 nâng cao / Lê Xuân Trọng (ch.b.), Từ Ngọc Ánh, Lê Kim Long. - Tái bản lần thứ 13. - H. : Giáo dục, 2019. - 159tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 9200đ. - 8000b s436960

13420. Bài tập hoá học 11 / Nguyễn Xuân Trường (ch.b.), Từ Ngọc Ánh, Lê Chí Kiên, Lê Mậu Quyền. - Tái bản lần thứ 12. - H. : Giáo dục, 2019. - 208tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 19000đ. - 50000b s427798

13421. Bài tập Hoá học 11 nâng cao / Lê Xuân Trọng (ch.b.), Từ Ngọc Ánh, Phạm Văn Hoan, Cao Thị Thặng. - H. : Giáo dục, 2019. - 192tr. : bảng ; 24cm. - 10900đ. - 5000b s436961

13422. Bài tập hoá học 12 / Nguyễn Xuân Trường (ch.b.), Từ Ngọc Ánh, Phạm Văn Hoan. - Tái bản lần thứ 11. - H. : Giáo dục, 2019. - 212tr. : bảng ; 24cm. - 20000đ. - 26000b s427799

13423. Bài tập Hoá học 12 nâng cao / Lê Xuân Trọng (ch.b.), Ngô Ngọc An, Phạm Văn Hoan, Nguyễn Xuân Trường. - Tái bản lần thứ 11. - H. : Giáo dục, 2019. - 192tr. : bảng ; 24cm. - 11000đ. - 5000b s436962

13424. Bài tập nâng cao Hoá học 8 / Nguyễn Xuân Trường. - Tái bản lần thứ 15. - H. : Giáo dục, 2019. - 211tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 35000đ. - 3000b s432319

13425. Bài tập nâng cao Hoá học 9 / Nguyễn Xuân Trường. - Tái bản lần thứ 14. - H. : Giáo dục, 2019. - 239tr. : bảng ; 24cm. - 38000đ. - 3000b s442398

13426. Bài tập trắc nghiệm Hoá đại cương / Huỳnh Kỳ Phương Hạ (ch.b.), Nguyễn Sơn Bạch, Trần Minh Hương... - Tái bản lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 262tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 43000đ. - 1500b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia TP Hồ Chí Minh. Trường Đại học Bách Khoa. - Phụ lục: tr. 231-261. - Thư mục: tr. 262 s447692

13427. Bài tập trắc nghiệm Hoá học 8 / Đỗ Thị Lâm (ch.b.), Nguyễn Văn Nguyên. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục, 2019. - 167tr. : bảng ; 24cm. - 35000đ. - 2750b s447114

13428. Bài tập trắc nghiệm Hoá học 9 /

Phạm Văn Hoan (ch.b.), Vũ Trường Giang, Đặng Thị Ánh Tuyết. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục, 2019. - 167tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 35000đ. - 2270b s447115

13429. Bài tập trắc nghiệm hoá phân tích : Dùng cho các hệ không chuyên ngành hoá / Vương Trường Xuân, Phạm Thị Thu Hà, Nguyễn Thị Thu Thuỷ, Nguyễn Thị Kim Ngân. - Thái Nguyên : Đại học Thái Nguyên, 2019. - 175tr. : bảng ; 24cm. - 80000đ. - 100b

Thư mục: tr. 175 s445622

13430. Bí quyết chinh phục điểm cao Hoá học 8 : Dùng để ôn luyện, kiểm tra, đánh giá kiến thức / Trần Trung Ninh (ch.b.), Đỗ Thị Quỳnh Mai, Phạm Thị Bích Đào... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 296tr. : minh hoạ ; 28cm. - 150000đ. - 5250b s450387

13431. Bí quyết chinh phục điểm cao Hoá học 9 : Dùng để ôn luyện, kiểm tra, đánh giá kiến thức lớp 9 và ôn thi vào lớp 10 / Trần Trung Ninh (ch.b.), Phạm Thị Bình, Nguyễn Thanh Hoa... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 384tr. : minh hoạ ; 28cm. - 150000đ. - 5000b s451789

13432. Bí quyết chinh phục điểm cao Hoá học 10 : Dùng để ôn luyện, kiểm tra, đánh giá kiến thức / Trần Trung Ninh (ch.b.), Nguyễn Mậu Đức, Lưu Văn Dầu... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 296tr. : hình vẽ, bảng ; 28cm. - 150000đ. - 5000b s451790

13433. Bí quyết chinh phục điểm cao Hoá học 11 : Dùng để ôn luyện, kiểm tra, đánh giá kiến thức / Trần Trung Ninh (ch.b.), Nguyễn Văn, Lưu Thị Lương Yến, Nguyễn Thị Kim Hạnh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 327tr. : hình vẽ, bảng ; 28cm. - 150000đ. - 5000b s451791

13434. Bí quyết chinh phục điểm cao kì thi THPT Quốc gia môn Hoá học / Nguyễn Minh Tuấn (ch.b.), Đỗ Bá Đại, Đào Hữu Toàn, Nguyễn Thị Dung. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 28cm. - 168000đ. - 10050b

T.1. - 2019. - 286tr. : minh hoạ s451792

13435. Bí quyết chinh phục điểm cao kì thi THPT Quốc gia môn Hoá học / Nguyễn Minh Tuấn (ch.b.), Hoàng Đình Hùng, Nguyễn Thị Dung... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 28cm. - 168000đ. - 10050b

T.2. - 2019. - 293tr. : hình vẽ, bảng s451793

13436. Bí quyết tăng nhanh điểm kiểm tra Hoá học 8 : Infographic ôn luyện, kiểm tra - đánh giá lớp 8 / Lê Phạm Thành, Nguyễn Thị Dung. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 239tr. : minh hoạ ; 28cm. - (Đọc là đỗ). - 250000đ. - 3000b s440801

13437. Bí quyết tăng nhanh điểm kiểm tra Hoá học 9 : Infographic ôn luyện, kiểm tra - đánh giá lớp 9 và ôn thi vào lớp 10 / Nguyễn Thị Dung, Phạm Thị Kim Ngân, Lê Phạm Thành. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 355tr. : minh hoạ ; 28cm. - (Đọc là đỗ). - 250000đ. - 5000b s440802

13438. Bí quyết tăng nhanh điểm kiểm tra Hoá học 10 : Infographic ôn luyện, kiểm tra - đánh giá lớp 10 / Phạm Thị Kim Ngân, Nguyễn Thị Quỳnh Thơ. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 327tr. : minh hoạ ; 28cm. - (Đọc là đỗ). - 250000đ. - 3000b s441568

13439. Bộ đề minh hoạ luyện thi THPT Quốc gia năm 2019 môn Hoá học / Lưu Văn Dầu, Nguyễn Văn Luyện. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 304tr. : hình vẽ, bảng ; 30cm. - 119000đ. - 1500b s432047

13440. Bồi dưỡng Hoá học 9 : Theo chủ đề / Đỗ Xuân Hưng. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 223tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 62000đ. - 1000b s428828

13441. Bồi dưỡng Hoá học trung học cơ sở / Vũ Anh Tuấn. - Tái bản lần thứ 11. - H. : Giáo dục, 2019. - 302tr. : bảng ; 24cm. - 54000đ. - 3000b s447118

13442. Bồi dưỡng học sinh giỏi Hoá học 12 : Theo chuyên đề / Nguyễn Xuân Trường, Quách Văn Long, Hoàng Thị Thuý Hương. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 574tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 165000đ. - 700b s439801

13443. Bồi dưỡng học sinh giỏi Hoá học trung học cơ sở : Lí thuyết nâng cao. Bài tập chọn lọc / Trần Thạch Văn, Đào Hữu Vinh. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 42000đ. - 1000b

T.1: Hoá học đại cương và vô cơ. - 2019. - 227tr. : hình vẽ, bảng s447116

13444. Bồi dưỡng học sinh giỏi Hoá học trung học cơ sở : Cơ sở lí thuyết nâng cao. Bài tập chọn lọc / Trần Thạch Văn, Đào Hữu Vinh, Lê Thế Duẩn. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 39000đ. - 1000b

T.2: Hoá học hữu cơ. - 2019. - 211tr. : hình vẽ, bảng s447117

13445. Bùi Thị Bửu Huê. Giáo trình Hoá hữu cơ 2 / B.s.: Bùi Thị Bửu Huê, Mai Văn Hiếu. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2019. - 336tr. : hình vẽ ; 26cm. - 75000đ. - 500b

Phụ lục: tr. 328-335. - Thư mục: tr. 336 s449060

13446. Các chuyên đề bồi dưỡng học sinh giỏi Hoá học 9 / Nguyễn Xuân Trường, Quách Văn Long, Hoàng Thị Thuý Hương. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 454tr. : bảng ; 24cm. - 130000đ. - 1000b s428568

13447. Các chuyên đề bồi dưỡng học sinh giỏi Hoá học 10 / Nguyễn Xuân Trường, Quách Văn Long, Hoàng Thị Thuý Hương. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 456tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 130000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 454 s426064

13448. Các chuyên đề bồi dưỡng học sinh giỏi Hoá học trung học cơ sở / Cao Cự Giác. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 258tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 63000đ. - 1000b s439803

13449. Cao Cự Giác. Dạy học một số chủ đề Hoá học bằng tiếng Anh = Teaching chemistry in English / Cao Cự Giác. - H. : Giáo dục, 2019. - 579tr. : minh hoạ ; 30cm. - 660000đ. - 600b

Chính văn bằng tiếng Anh. - Thư mục: tr. 579 s443700

13450. Câu hỏi trắc nghiệm Hoá hữu cơ / Trương Ngọc Tuyền, Lê Nguyễn Bảo Khánh, Phạm Ngọc Tuấn Anh... - H. : Giáo dục, 2019. - 179tr. : hình vẽ ; 27cm. - 65000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 179 s427923

13451. Câu hỏi trắc nghiệm Hoá hữu cơ / Trương Ngọc Tuyền, Lê Nguyễn Bảo Khánh, Phạm Ngọc Tuấn Anh... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2019. - 179tr. : hình vẽ ; 27cm. - 65000đ. - 510b

Thư mục: tr. 179 s446815

13452. Câu hỏi và bài tập Cơ sở hoá học hữu cơ / Trần Quốc Sơn, Đặng Văn Liếu, Nguyễn Văn Tòng, Vũ Quốc Trung. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 79000đ. - 1000b

T.3. - 2019. - 280tr. : bảng, sơ đồ s427545

13453. Chinh phục đề thi vào 10 chuyên - Khối chuyên Hoá : Phiên bản mới / Chu Thị Hạnh, Trần Thị Yến. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 383tr. : minh hoạ ; 30cm. - 159000đ. - 2000b s443791

13454. Chinh phục kỳ thi vào 10 chuyên môn hoá học : Hỗ trợ giải đáp thắc mắc, video hỗ trợ sách / Phạm Thị Kim Ngân, Nguyễn Thị Dung, Nguyễn Thị Quỳnh Thơ. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 342tr. : hình vẽ, bảng ; 26cm. - 250000đ. - 5000b

Phụ lục: tr. 307-342 s428576

13455. Chuyên đề bồi dưỡng Hoá học 8 / Nguyễn Đình Chi, Nguyễn Văn Thoại. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 119tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 38000đ. - 1000b s435811

13456. Chuyên đề bồi dưỡng Hoá học 9 / Nguyễn Đình Chi, Nguyễn Văn Thoại. - In lần thứ 6. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 151tr. : bảng ; 24cm. - 45000đ. - 1000b s439367

13457. Công phá bài tập hoá : Lớp 10 - 11 - 12 / Trần Phương Duy. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 614tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 189000đ. - 1000b s432073

13458. Công phá lí thuyết Hoá 10 - 11 - 12 / Trần Phương Duy. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 449tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 179000đ. - 1000b s432072

13459. Đậu Xuân Đức. Giáo trình tổng hợp hữu cơ / Đậu Xuân Đức, Lê Đức Giang. - Nghệ An : Đại học Vinh, 2019. - 303tr. : minh hoạ ; 24cm. - 68000đ. - 250b

Thư mục trong chính văn s444199

13460. Đinh Quang Khiếu. Phương pháp phân tích hồi quy ứng dụng trong phân tích số liệu động học xúc tác và hấp phụ : Sách chuyên khảo / Đinh Quang Khiếu. - Huế : Đại học Huế, 2019. - 210tr. : minh hoạ ; 24cm. - 100000đ. - 200b

Thư mục: tr. 210 s436784

13461. Đỗ Văn Thanh Nhân. Những vấn đề nâng cao trong hoá hữu cơ / Đỗ Văn Thanh Nhân (ch.b.), Đoàn Đỗ Bảo Nguyên. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 227tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 180000đ. - 500b s448033

13462. Đột phá 8+ môn hoá học kì thi THPT Quốc gia / Phạm Thị Kim Ngân, Nguyễn Thị Quỳnh Thơ. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 385tr. : minh hoạ ; 28cm. - (Đọc là đỗ). - 199000đ. - 5000b s440734

13463. Giải bài tập Hoá học 8 / Ngô Ngọc An, Ngô Thị Diệu Minh, Ngô Nhã Trang. - Tái bản lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 123tr. : bảng ; 24cm. - 39000đ. - 3000b s429641

13464. Giải bài tập Hoá học 8 / Hồ Văn Thật. - H. : Thanh niên, 2019. - 91tr. : hình vẽ,

bảng ; 24cm. - (Học là giỏi). - 28000đ. - 5000b s443010

13465. Giải bài tập Hoá học 9 / Hồ Văn Thật. - H. : Thanh niên, 2019. - 99tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - (Học là giỏi). - 30000đ. - 3000b s443011

13466. Giải bài tập Hoá học 10 / Nguyễn Văn Duyên. - H. : Thanh niên, 2019. - 139tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - (Học là giỏi). - 44000đ. - 3000b s443008

13467. Giải bài tập Hoá học 10 : Chương trình chuẩn / Ngô Ngọc An, Ngô Thị Diệu Minh. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 132tr. : bảng ; 24cm. - 39000đ. - 3000b s436279

13468. Giải bài tập Hoá học 11 / Thái Văn Ánh. - H. : Thế giới, 2019. - 118tr. : bảng ; 24cm. - 43000đ. - 2000b s445404

13469. Giải bài tập Hoá học 12 / Hoàng Lương Hạo. - H. : Thanh niên, 2019. - 187tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - (Học là giỏi). - 53000đ. - 3000b s443009

13470. Giải chi tiết bộ đề thi môn Hoá học : Biên soạn bám sát CT Hoá học lớp 11, 12 theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Hồ Sĩ Thạnh (ch.b.), Đỗ Bách Khoa, Nguyễn Viết Long... - Tái bản lần thứ 1, có sửa chữa và bổ sung. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 345tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 105000đ. - 10000b s447962

13471. Giải chi tiết các bài toán khó hoá vô cơ : Luyện thi THPT Quốc gia / Hồ Sĩ Thạnh (ch.b.), Nguyễn Hoàng Vũ, Nguyễn Viết Long... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 276tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 89000đ. - 1500b s429935

13472. Giải chi tiết câu hỏi trắc nghiệm khách quan Hoá học 12 : Luyện thi THPT / Huỳnh Bé. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 247tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 78000đ. - 800b s434093

13473. Giải nhanh bài tập trắc nghiệm Hoá học 10 / Cao Cự Giác. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 311tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 90000đ. - 800b s439802

13474. Giải nhanh bài tập trắc nghiệm Hoá học 11 : Phát triển năng lực sáng tạo của học sinh / Cao Cự Giác. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 488tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 145000đ. - 700b s444088

13475. Giải nhanh đề kiểm tra Hoá học 9 / Nguyễn Xuân Trường, Quách Văn Long, Hoàng Thị Thuý Hương. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 376tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 98000đ. - 700b s437574

13476. Giải nhanh đề kiểm tra môn Hoá học 11 / Nguyễn Xuân Trường, Quách Văn Long, Hoàng Thị Thuý Hương. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 410tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 115000đ. - 700b s427530

13477. Giáo trình bài tập hoá vô cơ / Trương Thị Cẩm Mai (ch.b.), Phạm Ngọc Thạch, Nguyễn Văn Kim... - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2019. - 132tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 180000đ. - 100b

Thư mục cuối mỗi chương s439232

13478. Giáo trình giảng dạy đại học: Hoá học đại cương & hữu cơ / B.s.: Đặng Văn Hoài (ch.b.), Nguyễn Thị Tuyết Trinh, Nguyễn Thị Hoài Thu... - H. : Y học, 2019. - 301tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 150000đ. - 1500b

ĐTTS ghi: Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh. Bộ môn Hoá. - Thư mục cuối mỗi bài s448332

13479. Giáo trình Hoá học các hợp chất thiên nhiên : Tài liệu dùng cho sinh viên Đại học ngành Hoá dược / Đào Hùng Cường (ch.b.), Đỗ Thị Thuý Vân, Trần Thị Ngọc Bích... - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2019. - 150tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 98000đ. - 300b

Thư mục: tr. 149-150 s435043

13480. Giáo trình Hoá học hữu cơ : Dành cho sinh viên các trường đại học kỹ thuật / Lê Văn Huỳnh, Đoàn Thị Yến Oanh (ch.b.), Trương Thị Thuỷ... - H. : Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 2019. - 239tr. : minh hoạ ; 21cm. - 69000đ. - 500b s448194

13481. Giáo trình Hoá học hữu cơ : Dùng cho đào tạo dược sĩ cao đẳng / B.s.: Nguyễn Văn Thơ, Bùi Xuân Khoa (ch.b.), Nguyễn Văn Mẫu... - H. : Giáo dục, 2019. - 279tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 73000đ. - 1300b

ĐTTS ghi: Trường Cao đẳng Dược Trung ương Hải Dương. - Thư mục: tr. 279 s443705

13482. Giáo trình hoá vô cơ và hữu cơ đại cương / B.s.: Nguyễn Trọng Tuân (ch.b.), Nguyễn Thị Thu Thuỷ, Trần Quang Đệ... - Tái bản lần thứ 1. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2019. - 232tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 35000đ. - 2000b

Phụ lục: 221-232. - Thư mục cuối chính văn s434815

13483. Giáo trình sử dụng các phương tiện trực quan dạy học / Võ Văn Duyên Em (ch.b.), Nguyễn Thị Kim Ánh, Nguyễn Thị Kim Chi, Lê

Thị Đặng Chi. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2019. - 163tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 108000đ. - 30b

Thư mục cuối mỗi chương s439935

13484. Giáo trình thực hành hoá học vô cơ : Trình độ: Đại học - Ngành: SP Hoá học / Trương Thị Cẩm Mai (ch.b.), Huỳnh Thị Minh Thành, Lê Thị Thanh Liễu, Nguyễn Văn Thắng. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2019. - 87tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 63000đ. - 30b

Thư mục: tr. 87 s439936

13485. Giúp em giỏi Hoá học 11 : Bồi dưỡng học sinh giỏi / Cao Cự Giác. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 374tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 110000đ. - 1000b s437573

13486. Giúp em giỏi Hoá học 12 : Bồi dưỡng học sinh giỏi / Cao Cự Giác. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 286tr. : bảng ; 24cm. - 88000đ. - 700b s454211

13487. Hoá học 8 / Lê Xuân Trọng (tổng ch.b.), Nguyễn Cương (ch.b.), Đỗ Tất Hiển. - Tái bản lần thứ 15. - H. : Giáo dục, 2019. - 160tr. : minh hoạ ; 24cm. - 12000đ. - 130000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s432328

13488. Hoá học 9 / Lê Xuân Trọng (tổng ch.b.), Cao Thị Thặng, Ngô Văn Vụ. - Tái bản lần thứ 14. - H. : Giáo dục, 2019. - 172tr. : minh hoạ ; 24cm. - 12600đ. - 90000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s432329

13489. Hoá học 10 / Nguyễn Xuân Trường (tổng ch.b.), Nguyễn Đức Chuy, Lê Mậu Quyền, Lê Xuân Trọng. - Tái bản lần thứ 13. - H. : Giáo dục, 2019. - 172tr. : minh hoạ ; 24cm. - 12800đ. - 65000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s432330

13490. Hoá học 10 nâng cao / Lê Xuân Trọng (tổng ch.b.), Từ Ngọc Ánh, Lê Mậu Quyền, Phan Quang Thái. - Tái bản lần thứ 13. - H. : Giáo dục, 2019. - 220tr. : minh hoạ ; 24cm. - 15800đ. - 13000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s432325

13491. Hoá học 11 / Nguyễn Xuân Trường (tổng ch.b.), Lê Mậu Quyền (ch.b.), Phạm Văn Hoan, Lê Chí Kiên. - Tái bản lần thứ 12. - H. : Giáo dục, 2019. - 220tr. : minh hoạ ; 24cm. - 18000đ. - 60000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s432331

13492. Hoá học 11 nâng cao / Lê Xuân Trọng (tổng ch.b.), Nguyễn Hữu Đĩnh (ch.b.), Lê Chí Kiên, Lê Mậu Quyền. - Tái bản lần thứ 12. - H. : Giáo dục, 2019. - 268tr. : minh hoạ ; 24cm. - 23000đ. - 1200b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s432326

13493. Hoá học 12 / Nguyễn Xuân Trường (tổng ch.b.), Phạm Văn Hoan, Từ Vọng Nghi... - Tái bản lần thứ 11. - H. : Giáo dục, 2019. - 208tr. : minh hoạ ; 24cm. - 17000đ. - 50000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s432332

13494. Hoá học 12 nâng cao / Lê Xuân Trọng (tổng ch.b.), Nguyễn Hữu Đĩnh (ch.b.), Từ Vọng Nghi... - Tái bản lần thứ 11. - H. : Giáo dục, 2019. - 279tr. : minh hoạ ; 24cm. - 24000đ. - 9000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s432327

13495. Hoá phân tích : Giáo trình giảng dạy đại học / B.s.: Vĩnh Định, Võ Thị Bạch Huệ (ch.b.), Nguyễn Đức Tuấn... - H. : Y học. - 27cm. - 90000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh. Bộ môn Hoá phân tích - Kiểm nghiệm

T.1. - 2019. - 252tr. : minh hoạ. - Thư mục: tr. 252 s448108

13496. Hoá phân tích : Giáo trình giảng dạy đại học / B.s.: Vĩnh Định, Võ Thị Bạch Huệ (ch.b.), Nguyễn Đức Tuấn... - H. : Y học. - 27cm. - 110000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh. Bộ môn Hoá phân tích - Kiểm nghiệm

T.2. - 2019. - 346tr. : minh hoạ. - Thư mục: tr. 252 s448109

13497. Hoàng Ngọc Cường. Phân tích Polyme bằng các phương pháp nhiệt DSC - TGA - DMA / Hoàng Ngọc Cường. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 260tr. : hình vẽ, bảng ; 29cm. - 39000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. Trường Đại học Khoa học Tự nhiên. - Thư mục cuối mỗi chương s443908

13498. Hoàng Ngọc Cường. Polyme đại cương / Hoàng Ngọc Cường. - Tái bản lần thứ 1 có chỉnh sửa, bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 251tr. : hình vẽ, bảng ; 29cm. - 38000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. Đại học Khoa học Tự nhiên. - Thư mục: tr. 251 s443907

13499. Hoàng Ngọc Đồng. Kỹ thuật cháy / Hoàng Ngọc Đồng (ch.b.), Phạm Duy Vũ. - H. : Xây dựng, 2019. - 237tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 128000đ. - 300b

Thư mục cuối mỗi chương. - Phụ lục: tr. 222-233 s437510

13500. Hoàng Thị Ngọc Hà. Hệ thống lý thuyết và bài tập về các nguyên tố nhóm VIIA và VIA / Hoàng Thị Ngọc Hà, Đinh Thị Kim Dung, Nguyễn Thiết Kế. - H. : Lao động Xã hội, 2019. - 104tr. : minh hoạ ; 24cm. - 50000đ. - 100b s441926

13501. Học tốt Hoá học 10 : Biên soạn theo chương trình mới : Bồi dưỡng học sinh khá, giỏi. Ôn thi THPT Quốc gia / Phạm Đức Bình. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 231tr. : bảng ; 24cm. - 69000đ. - 700b s444095

13502. Học tốt Hoá học 12 : Bồi dưỡng học sinh khá giỏi. Ôn thi tốt nghiệp THPT Quốc gia / Phạm Đức Bình. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 263tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 79000đ. - 700b s440811

13503. Hồ Thị Yêu Ly. Giáo trình hoá phân tích : Dùng cho sinh viên chuyên hoá / Hồ Thị Yêu Ly. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 339tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 35000đ. - 300b

Phụ lục: tr. 317-337. - Thư mục: tr. 338-339 s438565

13504. Hướng dẫn dạy học môn Hoá học theo chương trình giáo dục phổ thông mới / Đặng Thị Oanh (ch.b.), Phạm Thị Bình, Nguyễn Ngọc Hà... - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 148tr. : minh hoạ ; 24cm. - 65000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 147 s450957

13505. Hướng dẫn giải bài tập Hoá học 9 / Trần Trung Ninh. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 160tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 37000đ. - 2000b s437576

13506. Hướng dẫn học và giải chi tiết bài tập Hoá học 8 / Nguyễn Hoàng Long, Dương Thị Mai Hiên. - Tái bản lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 221tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 55000đ. - 1000b s436276

13507. Hướng dẫn tự học Hoá 8 / Lưu Văn Dầu. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 189tr. : minh hoạ ; 24cm. - 99000đ. - 1000b s443432

13508. Hướng dẫn tự học Hoá 9 / Lưu Văn Dầu. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 129000đ. - 1000b

T.1. - 2019. - 254tr. : minh hoạ s443433

13509. Hướng dẫn tự học Hoá 9 / Lưu Văn Dầu. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 99000đ. - 1000b

T.2. - 2019. - 254tr. : bảng s443434

13510. International symposium on the 35th anniversary of collaboration between the institute of geological sciences, VAST and the institute of geology and mineralogy, SB-RAS "Geology and metallogeny of Vietnam" / G. V. Polyakov, Nguyen Trong Yem, Tran Tuan Anh... - H. : Science and Technology, 2019. - 198 p. ; 21 cm. - 120 copies

At head of cover: Institute of Geological Sciences, VAST... - Bibliogr. at the end of research s429896

13511. Kean, Sam. Chiếc thìa biến mất = The disappearing spoon : Phiên bản dành cho độc giả trẻ / Sam Kean ; Duyên Ngọc dịch. - H. : Bách khoa Hà Nội ; Công ty Văn hoá Huy Hoàng, 2019. - 286tr. : hình vẽ ; 21cm. - 98000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 271-272 s446363

13512. Kĩ năng giải nhanh bài tập Hoá học thi vào lớp 10 chuyên Hoá / Cao Cự Giác. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 213tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 68000đ. - 2000b s443344

13513. Kỷ yếu hội nghị - Hội nghị hoá học toàn quốc lần thứ 8 "Hoá học Việt Nam vì sự phát triển bền vững" / Nguyễn Thị Thảo Ly, Bùi Ngọc Dũng, Nguyễn Trí Hiếu... - H. : Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 2019. - 241tr. : hình vẽ, bảng ; 30cm. - 500b

Thư mục cuối mỗi bài s451720

13514. Kỹ năng phòng thí nghiệm : Sách tham khảo / Phan Đỗ Dạ Thảo (ch.b.), Võ Điều, Võ Văn Chí, Nguyễn Thị Phương Hiền. - Huế : Đại học Huế, 2019. - 228tr. : minh hoạ ; 21cm. - 80000đ. - 100b

Phụ lục: tr. 217-223. - Thư mục: tr. 224-228 s431282

13515. Lâm Ngọc Thiềm. Cơ sở quy luật các quá trình hoá học - Hoá học đại cương II / Lâm Ngọc Thiềm (ch.b.), Vũ Ngọc Duy, Nguyễn Xuân Viết. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 507tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 150000đ. - 300b

Phụ lục: tr. 481-500. - Thư mục cuối chính văn s444464

13516. Lâm Ngọc Thiềm. Hoá học lượng tử cơ sở hoá lí I / Lâm Ngọc Thiềm (ch.b.), Nguyễn Hữu Thọ, Trương Thanh Tú. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 708tr. : minh hoạ ; 24cm. - (Tủ sách Khoa học). - 200000đ. - 300b

Phụ lục: tr. 653-700. - Thư mục: tr. 701 s431932

13517. Lâm Ngọc Thiềm. Bài tập Hoá lí / Lâm Ngọc Thiềm (ch.b.), Nguyễn Xuân Hoàn, Nguyễn Minh Ngọc. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - (Tủ sách Khoa học). - 180000đ. - 500b

T.1: Cơ sở hoá học lượng tử. - 2019. - 432tr. : minh hoạ. - Phụ lục: tr. 403-432. - Thư mục cuối chính văn s451637

13518. Lâm Ngọc Thiềm. Bài tập Hoá lí / Lâm Ngọc Thiềm (ch.b.), Nguyễn Xuân Hoàn, Nguyễn Minh Ngọc. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - (Tủ sách Khoa học). - 180000đ. - 500b

T.2: Cơ sở nhiệt động lực hoá học. - 2019. - 430tr. : minh hoạ. - Phụ lục: tr. 411-430. - Thư mục cuối chính vă s451638

13519. Lâm Ngọc Thiềm. Cơ sở cấu tạo chất hoá học đại cương I / Lâm Ngọc Thiềm (ch.b.), Bùi Thái Thanh Thư, Phạm Quang Trung. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 585tr. : minh hoạ ; 24cm. - 165000đ. - 300b

Phụ lục: tr. 565-579. - Thư mục: tr. 580 s434746

13520. Lê Thị Hoài Thu. Bài giảng Hoá đại cương / Ch.b.: Lê Thị Hoài Thu, Trương Đình Đức, Trần Thị Kim Nhung. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2019. - 283tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 39000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Kinh tế Quốc dân. Viện Công nghệ thông tin và kinh tế số. Bộ môn Công nghệ thông tin s450738

13521. Lê Văn Tán. Hoá học phân tích xanh / Lê Văn Tán (ch.b.), Nguyễn Quốc Thắng. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Công nghiệp Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 393tr. : minh hoạ ; 24cm. - 80000đ. - 200b

Thư mục: tr. 373-374. - Phụ lục: tr. 375-393 s430057

13522. Luyện giải bộ đề thi trắc nghiệm THPT quốc gia môn hoá học : Theo cấu trúc đề thi mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Nguyễn Hoàng Long (ch.b.), Đặng Thị Hồng Nhung, Nguyễn Phú Vi, Nguyễn Văn Đạo. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 447tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 215000đ. - 3000b s427589

13523. Luyện giải nhanh bộ đề kiểm tra định kỳ Hoá học 8 / Trần Thị Yến. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội ; Công ty Sách và Giáo dục Trực tuyến Megabook. - 30cm. - (Tủ sách Tự học đột phá). - 89000đ. - 2000b

T.1. - 2019. - 166tr. s451762

13524. Luyện giải nhanh bộ đề kiểm tra định kỳ Hoá học 8 / Trần Thị Yến. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội ; Công ty Sách và Giáo dục Trực tuyến Megabook. - 30cm. - (Tủ sách Tự học đột phá). - 89000đ. - 2000b

T.2. - 2019. - 186tr. : bảng s451763

13525. Luyện giải nhanh bộ đề kiểm tra định kỳ Hoá học 9 / Trần Thị Yến (ch.b.), Trần Nguyễn Đăng Diệu, Phạm Thị Thuý, Võ Thảo Ly. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội ; Công ty Sách và Giáo dục Trực tuyến Megabook. - 30cm. - (Tủ sách Tự học đột phá). - 89000đ. - 2000b

T.2. - 2019. - 190tr. : bảng s451764

13526. Misenko, K. P. Sổ tay tóm tắt các đại lượng Hoá Lý / Ch.b.: K. P. Misenko, A. A. Rabedev. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2019. - 163tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - 55000đ. - 600b

ĐTTS ghi: Bộ môn Hoá Lý. - Thư mục: tr. 158 s443092

13527. 500 bài tập cơ bản và nâng cao Hoá học 8 / Huỳnh Văn Út. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2019. - 160tr. ; 24cm. - 52000đ. - 1000b s453902

13528. 500 bài tập cơ bản và nâng cao Hoá học 10 / Huỳnh Văn Út. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2019. - 200tr. ; 24cm. - 65000đ. - 1000b s453903

13529. 500 bài tập hoá học chuyên trung học cơ sở : Bồi dưỡng học sinh giỏi / Trần Trung Ninh, Khiếu Thị Hương Chi, Lê Văn Khu... - Tái bản lần thứ 4. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 235tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 52500đ. - 1000b s439746

13530. Nâng cao và phát triển Hoá học 8 / Nguyễn Cương (ch.b.), Trần Thị Kim Liên, Trần Cẩm Tú. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Giáo dục, 2019. - 169tr. : bảng ; 24cm. - 34000đ. - 2000b s442396

13531. Nâng cao và phát triển Hoá học 9 / Ngô Văn Vụ (ch.b.), Phạm Hồng Hoa. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục, 2019. - 179tr. : bảng ; 24cm. - 34000đ. - 2000b s442397

13532. Nguyễn Đình Thành. Các phương pháp phổ ứng dụng trong hoá học hữu cơ : Dùng

cho sinh viên, học viên cao học và nghiên cứu sinh ngành hoá học / Nguyễn Đình Thành. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27cm. - 380000đ. - 300b

T.1: Cơ sở lý thuyết các phương pháp phổ. - 2019. - 983tr. : hình vẽ. - Thư mục: tr. 983 s444509

13533. Nguyễn Đình Thành. Các phương pháp phổ ứng dụng trong hoá học hữu cơ / Nguyễn Đình Thành. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27cm. - 290000đ. - 300b

T.2: Các phương pháp phổ NMR nâng cao. - 2019. - 729tr. : hình vẽ. - Thư mục: tr. 729 s444510

13534. Nguyễn Hoa Du. Giáo trình cơ chế phản ứng trong hoá vô cơ : Dùng cho đào tạo thạc sĩ chuyên ngành hoá vô cơ / Nguyễn Hoa Du, Phan Thị Hồng Tuyết. - Vinh : Đại học Vinh, 2019. - 235tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 60000đ. - 250b

Thư mục: tr. 235 s443447

13535. Nguyễn Hữu Đĩnh. Các phương pháp phổ nghiên cứu cấu trúc hoá học / Nguyễn Hữu Đĩnh, Trần Thị Đà. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2019. - 579tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 388000đ. - 300b s429469

13536. Nguyễn Mậu Đức. Giáo trình Bài tập Hoá học ở trường phổ thông / Nguyễn Mậu Đức (ch.b.), Lê Huy Hoàng. - Thái Nguyên : Đại học Thái Nguyên, 2019. - 291tr. : minh hoạ ; 24cm. - 128000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Đại học Thái Nguyên. - Thư mục: tr. 285-286 s439879

13537. Nguyễn Ngọc Hạnh. Thí nghiệm hoá lý / Nguyễn Ngọc Hạnh. - Tái bản lần thứ 7. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 76tr. : minh hoạ ; 27cm. - 23000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Trường Đại học Bách khoa s437334

13538. Nguyễn Thị Thanh Hương. Hoá cơ sở : Dùng đào tạo cho đối tượng cử nhân y học / B.s.: Nguyễn Thị Thanh Hương (ch.b.), Nguyễn Đức Huấn. - H. : Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 2019. - 181tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 90000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Bộ Y tế. Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương. - Thư mục: tr. 181 s441189

13539. Nguyễn Thị Thanh Hương. Tuyển chọn 3000 câu hỏi lý thuyết Hoá vô cơ / Nguyễn Thị Thanh Hương (ch.b.), Phạm Hùng Vương, Nguyễn Đăng Thị Quỳnh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 478tr. : minh hoạ ; 27cm. - (Sách ID - Một cuộc cách mạng Sách). - 200000đ. - 5000b s446786

13540. Nguyễn Thị Thu Vân. Bài tập và sổ tay phân tích định lượng / Nguyễn Thị Thu Vân. - Tái bản lần thứ 6. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 344tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 55000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. Trường Đại học Bách khoa. - Thư mục: tr. 344 s447694

13541. Nguyễn Tinh Dung. Hoá học phân tích 1 : Cân bằng ion trong dung dịch / Nguyễn Tinh Dung. - In lần thứ 7. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 323tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 79000đ. - 500b

Thư mục: tr. 322-323 s429362

13542. Nguyễn Trung Nhân. Hoá hữu cơ 2 / Nguyễn Trung Nhân. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 457tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 90000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Trường Đại học Khoa học Tự nhiên s448032

13543. Ôn luyện thi vào lớp 10 THPT năm học 2019 - 2020 môn Hoá học / Đoàn Cảnh Giang ch.b. - H. : Nxb. Hà Nội, 2019. - 112tr. : minh hoạ ; 24cm. - 22500đ. - 5000b s429084

13544. Ôn tập và hệ thống hoá nhanh giáo khoa hoá vô cơ : Sơ đồ phản ứng hoá học : Biên soạn theo chương trình mới / Quan Hán Thành. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 239tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 65000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 193-238 s429934

13545. PENBOOK - Luyện đề thi THPT Quốc gia môn Hoá : Bộ đề bám sát cấu trúc đề thi chính thức / Vũ Khắc Ngọc (ch.b.), Nguyễn Ngọc Anh, Phạm Thắng... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 385tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 220000đ. - 4500b

Thư mục cuối chính văn s450356

13546. Phạm Vũ Nhật. Giáo trình Hoá học vô cơ / B.s.: Phạm Vũ Nhật (ch.b.), Lương Thị Kim Nga. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2019. - V, 394tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 80000đ. - 500b

Thư mục: tr. 394 s445131

13547. Phan Thanh Sơn Nam. Bài tập Hoá hữu cơ / Phan Thanh Sơn Nam. - Tái bản lần thứ

6. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 622tr. : hình vẽ ; 24cm. - 93000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. Trường Đại học Bách khoa. - Thư mục: tr. 621-622 s447690

13548. Phát triển năng lực trong môn Hoá học lớp 8 / Nguyễn Văn Biên (tổng ch.b.), Phạm Thị Bích Đào (ch.b.), Lê Thị Hồng Hải... - H. : Giáo dục, 2019. - 127tr. : minh hoạ ; 26cm. - 45000đ. - 5000b s432320

13549. Phát triển năng lực trong môn Hoá học lớp 9 / Nguyễn Văn Biên (tổng ch.b.), Phạm Thị Bích Đào (ch.b.), Đỗ Thị Quỳnh Mai... - H. : Giáo dục, 2019. - 171tr. : minh hoạ ; 26cm. - 49000đ. - 5000b s432321

13550. Phân dạng và phương pháp giải bài tập Hoá học 10 : Tự luận và trắc nghiệm : Dành cho HS lớp 10, chương trình cơ bản & phân ban... / Cao Thị Thiên An. - In lần 6. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 280tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 60000đ. - 1000b s446254

13551. Phân loại và giải nhanh bài tập Hoá đại cương và vô cơ : Bồi dưỡng học sinh khá, giỏi 9, 10, 11, 12. Ôn thi THPT Quốc gia / Quan Hán Thành. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 448tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 135000đ. - 700b s427529

13552. Phân loại và giải nhanh bài tập hoá hữu cơ : Bồi dưỡng học sinh khá, giỏi 9, 10, 11, 12. Ôn thi THPT Quốc gia / Quan Hán Thành. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 416tr. : bảng ; 24cm. - 125000đ. - 700b s428562

13553. Phân loại và phương pháp giải nhanh bài tập Hoá học 10 / Quách Văn Long, Hoàng Thị Thuý Hương. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 312tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 88000đ. - 700b s439804

13554. Rèn luyện tư duy trong hoá học 8 / Tống Đức Huy (ch.b.), Nguyễn Thuỵ Bảo Ngân, Phạm Lê Thanh. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 244tr. : minh hoạ ; 26cm. - 160000đ. - 1500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh s427988

13555. 60 phút học Hoá mỗi ngày: Este - Cacbohidrat : Hay - Lạ - Khó / Lâm Mạnh Cường. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 309tr. ; 27cm. - 200000đ. - 5000b s448060

13556. Siêu tốc luyện đề THPT Quốc gia 2020 - Hoá học / Trần Trọng Tuyền (ch.b.), Nguyễn Thanh Minh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội ; Công ty Sách và Giáo dục Trực tuyến Megabook, 2019. - 337tr. : hình vẽ, bảng ; 30cm. - 189000đ. - 2500b s451758

13557. Sổ tay Hoá học 8 / Ngô Ngọc An. - In lần thứ 8. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 63tr. : bảng ; 18cm. - 15000đ. - 1500b s443216

13558. Sổ tay Hoá học 11 / Ngô Ngọc An. - In lần thứ 4. - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 143tr. : hình vẽ, bảng ; 18cm. - 25000đ. - 1000b s444602

13559. Tài liệu chuyên Hoá học 10 / Đào Hữu Vinh (ch.b.), Nguyễn Duy Ái. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 54000đ. - 2000b

T.1. - 2019. - 303tr. : bảng s442399

13560. Tài liệu chuyên Hoá học 10 / Đào Hữu Vinh (ch.b.), Nguyễn Duy Ái. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 42000đ. - 2000b

T.2. - 2019. - 231tr. : hình vẽ, bảng s442400

13561. Tài liệu chuyên Hoá học 11-12 / Trần Quốc Sơn. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 76000đ. - 1000b

T.1: Hoá học hữu cơ. - 2019. - 427tr. : hình vẽ, bảng s442401

13562. Tài liệu chuyên Hoá học 11-12 / Nguyễn Duy Ái. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục. - 24cm. - 52000đ. - 1000b

T.2: Hoá học vô cơ. - 2019. - 287tr. : hình vẽ, bảng s442402

13563. Tài liệu dạy - học Hoá học 8 theo chuẩn kiến thức, kĩ năng / Trương Công Luận (ch.b.), Nguyễn Cửu Phúc, Nguyễn Thị Minh Nhân. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục. - 28cm. - 40000đ. - 12000b

T.1. - 2019. - 104tr. : minh hoạ. - Phụ lục: tr. 103 s437414

13564. Tài liệu dạy - học Hoá học 9 theo chuẩn kiến thức, kĩ năng / Trương Công Luận (ch.b.), Nguyễn Cửu Phúc, Phan Đồng Châu Thuỷ, Nguyễn Thị Minh Nhân. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục. - 28cm. - 50000đ. - 10000b

T.1. - 2019. - 160tr. : minh hoạ s437400

13565. Tài liệu dạy - học Hoá học 9 theo chuẩn kiến thức, kĩ năng / Trương Công Luận (ch.b.), Nguyễn Cửu Phúc, Phan Đồng Châu Thuỷ, Nguyễn Thị Minh Nhân. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục. - 28cm. - 50000đ. - 11000b

T.2. - 2019. - 100tr. : minh hoạ. - Phụ lục:

tr. 98-99 s437401

13566. Thần tốc luyện đề chinh phục kì thi THPT Quốc gia 2020 môn Hoá học / Phạm Văn Thuận. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 28cm. - (Đọc là đỗ). - 168000đ. - 10050b

T.1. - 2019. - 224tr. : minh hoạ s449124

13567. Thực hành Hoá đại cương / Nguyễn Văn Đạt, Mai Viết Sanh, Võ Hồng Thái, Ngô Kim Liên. - Tái bản lần thứ 1. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2019. - 70tr. : hình vẽ, bảng ; 30cm. - 20000đ. - 2000b

Thư mục cuối chính văn s453880

13568. Thực hành kiểm tra, đánh giá năng lực Hoá học 8 / Đặng Thị Oanh (ch.b.), Nguyễn Ngọc Hà, Nguyễn Văn Hải, Phạm Thị Việt Hà. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 115tr. : minh hoạ ; 24cm. - 36000đ. - 3000b s439800

13569. Thực hành kiểm tra, đánh giá năng lực Hoá học 9 / Đặng Thị Oanh (ch.b.), Nguyễn Ngọc Hà, Nguyễn Văn Hải. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 140tr. : minh hoạ ; 24cm. - 43000đ. - 3000b s440484

13570. Thực hành thí nghiệm Hoá học 8 / Phạm Tuấn Hùng, Nguyễn Văn Lễ. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Giáo dục, 2019. - 63tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 16000đ. - 980b s447112

13571. Thực hành thí nghiệm Hoá học 9 / Phạm Tuấn Hùng, Nguyễn Văn Lễ. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Giáo dục, 2019. - 64tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 16000đ. - 670b s447113

13572. Tổng ôn tập hoá đại cương & phi kim : Luyện thi THPT / Hồ Sĩ Thạnh (ch.b.), Đỗ Bách Khoa, Nguyễn Viết Long... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 351tr. : bảng ; 27cm. - 140000đ. - 1000b s429622

13573. Trắc nghiệm theo chuyên đề hoá vô cơ / Lê Văn Hùng, Cao Văn Sang, Lê Tấn Phong... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 366tr. : minh hoạ ; 24cm. - 115000đ. - 1500b s426062

13574. Trần Tấn Nhật. Giáo trình Hoá lý 2 / Trần Tấn Nhật. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 200tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 80000đ. - 200b

Thư mục: tr. 193-194. - Phụ lục: tr. 195-198 s436740

13575. Trọng tâm kiến thức Hoá học 11 - Hoá hữu cơ / Đỗ Xuân Hưng. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 366tr. : hình vẽ ; 24cm. - 99000đ. - 700b s437555

13576. Trọng tâm kiến thức Hoá học 12 - Hoá hữu cơ : Phương pháp trắc nghiệm / Đỗ Xuân Hưng. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 311tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 85000đ. - 700b s439805

13577. Tuyển chọn 5000 bài tập hoá hữu cơ lớp 12 : Chia nhỏ kiến thức thành 24 chủ đề với hơn 200 dạng câu hỏi... / Nguyễn Thị Thanh Hương (ch.b.), Phạm Hùng Vương, Nguyễn Đăng Thị Quỳnh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 671tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - (Sách ID - Một cuộc cách mạng Sách). - 250000đ. - 5000b s450359

13578. Vở bài tập Hoá học 8 / Nguyễn Cương, Đỗ Tất Hiển, Nguyễn Bích Lan. - Tái bản lần thứ 14. - H. : Giáo dục, 2019. - 171tr. ; 24cm. - 34000đ. - 20000b s432322

13579. Vở bài tập Hoá học 9 / Lê Xuân Trọng (ch.b.), Cao Thị Thặng, Vũ Anh Tuấn, Ngô Văn Vụ. - Tái bản lần thứ 13. - H. : Giáo dục, 2019. - 147tr. : bảng ; 24cm. - 30000đ. - 10000b s432323

KHOA HỌC VỀ TRÁI ĐẤT

13580. Atlas trầm tích Việt Nam / Trần Nghi (ch.b.), Nguyễn Thị Thu Cúc, Đặng Mỹ Cung... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 998tr. : ảnh, bảng ; 30cm. - (Tủ sách Khoa học). - 1000000đ. - 200b

Thư mục: tr. 988-990 s450361

13581. Bách khoa thư đầu đời về Thế giới / Viết lời: Matthew Oldham ; Minh hoạ: Lee Cosgrove ; Bảo Bình dịch. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2019. - 28tr. : tranh màu ; 24cm. - 89000đ. - 2500b s434244

13582. Báo cáo thường niên: Địa chất khoáng sản - 2018 = 2018 annual report of geology & minerals / Nguyễn Văn Nguyên, Hoàng Cao Phương, Đặng Hữu Đoàn... - H. : Tài nguyên Môi trường và Bản đồ Việt Nam, 2019. - 42tr. : ảnh ; 30cm. - 300b

Đầu bìa sách ghi: Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam s438613

13583. Baur, Manfred. Núi lửa - Lửa từ lòng đất / Manfred Baur ; Đào Minh Khánh dịch ; H.đ.: Quý Thao, Trần Ngọc Điệp. - H. : Phụ nữ ; Nhà Sách Tân Việt, 2019. - 48tr. : tranh màu ;

28cm. - (Thế nào và tại sao). - 85000đ. - 2000b s433784

13584. Biến dạng kiến tạo Biển Đông Việt Nam và vùng kế cận trong Kainozoi / Cao Đình Triều (ch.b.), Phạm Huy Long, Đào Viết Cảnh... - H. : Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 2019. - 307tr. : minh hoạ ; 24cm. - 400b

Thư mục: tr. 295-304 s449216

13585. Bingham, Caroline. Đá và khoáng chất = Rocks and minerals ; Dành cho trẻ em từ 6 tuổi trở lên / B.s.: Caroline Bingham ; Thu Phong dịch. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2019. - 56tr. : minh hoạ ; 24cm. - (Tủ sách Bách khoa tri thức. Bách khoa tri thức về khám phá thế giới cho trẻ em). - 55000đ. - 2000b s445697

13586. Bùi Hồng Long. Đặc điểm biến động các yếu tố tự nhiên và môi trường vùng biển Nam Việt Nam : Sách chuyên khảo / Bùi Hồng Long (ch.b.), Phan Minh Thụ. - H. : Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 2019. - IV, 295tr. : minh hoạ ; 24cm. - (Bộ sách chuyên khảo Tài nguyên thiên nhiên và môi trường Việt Nam. Bộ sách chuyên khảo Biển và Công nghệ biển). - 165000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam. - Thư mục: tr. 245-258. - Phụ lục: tr. 259-295 s441186

13587. Cấu trúc kiến tạo và địa động lực rìa lục địa Miền Trung Việt Nam / Phùng Văn Phách (ch.b.), Bùi Công Quế, Nguyễn Hoàng... - H. : Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 2019. - 318tr. : minh hoạ ; 24cm. - 850b

Đầu bìa sách ghi: Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam. - Thư mục: tr. 305-318 s452843

13588. Chérisey, Thérèse de. Biển / Thérèse de Chérisey ; Dịch: Nguyễn Chí Thành, Nguyễn Văn Trung. - Tái bản lần thứ 3 có sửa chữa. - H. : Thế giới ; Công ty Sách dịch và Từ điển Giáo dục, 2019. - 71tr. : ảnh, tranh màu ; 26cm. - (Bách khoa thư Larousse cho trẻ em). - 57000đ. - 2000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Pháp: La mer s434486

13589. Chơi trốn tìm với bạn hơi nước : Truyện tranh / Bao Dong Ni b.s. ; Trà My dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2019. - 25tr. : tranh màu ; 25cm. - (Nhà khoa học nhí)(Dành cho lứa tuổi 5+). - 33000đ. - 2000b s431802

13590. Có chạm vào cầu vồng được không? : Và những thắc mắc cực thú vị về hành tinh chúng ta : Sách cho trẻ 5 - 10 tuổi / Lời: Sue Nicholson ; Tranh: Lalalimola ; Lê Ngọc dịch. - H. : Giáo dục, 2019. - 48tr. : tranh màu ; 25cm. - (Siêu nhí "biết tuốt"). - 40000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Can you touch a rainbow? s442604

13591. Đảo nào lớn nhất thế giới? : Dành cho lứa tuổi 4+ / B.s.: Liên Hoàn, Ngân Hà ; Minh hoạ: Đỗ Giáp Nhất. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Kim Đồng, 2019. - 10tr. : tranh màu ; 17cm. - (Bách khoa thư vì sao?). - 8000đ. - 1020b s445954

13592. Đặc điểm cấu trúc kiến tạo khu vực nước sâu Tây và Tây Nam trũng sâu Biển Đông / Nguyễn Bá Đại (ch.b.), Trần Tuấn Dũng, Trần Trọng Lập... - H. : Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 2019. - 348tr. : minh hoạ ; 24cm. - 850b

ĐTTS ghi: Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam. - Thư mục: tr. 309-348 s452844

13593. Địa chất và tài nguyên dầu khí Việt Nam / Nguyễn Hiệp, Trần Văn Trị, Vũ Văn Minh ; B.s.: Nguyễn Hiệp (ch.b.)... - Tái bản, sửa chữa và bổ sung. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2019. - 743tr. : minh hoạ ; 30cm. - 500b

ĐTTS ghi: Tập đoàn Dầu khí Việt Nam s442348

13594. Đỗ Công Dự. Địa chất, khoáng sản và môi trường biển đảo Việt Nam / Đỗ Công Dự. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 366tr. : minh hoạ ; 29cm. - 230000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 259-329. - Thư mục: tr. 331-336 s446747

13595. Ganeri, Anita. Đại dương khó thương / Anita Ganeri ; Minh hoạ: Mike Phillips ; Trịnh Huy Triều dịch. - In lần thứ 10. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 162tr. : tranh vẽ ; 20cm. - (Horrible Geography). - 52000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Odious oceans s450861

13596. Ganeri, Anita. Động đất động trời / Anita Ganeri ; Minh hoạ: Mike Phillips ; Trịnh Huy Ninh dịch. - In lần thứ 19. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 129tr. : tranh vẽ ; 20cm. - (Horrible Geography). - 45000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Earth - Shattering eathquakes s453596

13597. Ganeri, Anita. Hoang mạc hoang sơ / Anita Ganeri ; Minh hoạ: Mike Phillips ; Trịnh Huy Triều dịch. - In lần thứ 7. - Tp. Hồ Chí Minh

: Nxb. Trẻ, 2019. - 157tr. : tranh vẽ ; 20cm. - (Horrible geography). - 55000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Desperate deserts s435281

13598. Ganeri, Anita. Núi lửa nóng hơn cả lửa / Anita Ganeri ; Minh hoạ: Mike Phillips ; Kiều Hoa dịch. - In lần thứ 9. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 127tr. : tranh vẽ ; 20cm. - (Horrible Geography). - 35000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Violent volcanoes s447269

13599. Ganeri, Anita. Thời tiết mạnh như bão tố / Anita Ganeri ; Minh hoạ: Mike Phillips ; Dương Kiều Hoa dịch. - In lần thứ 7. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 161tr. : tranh vẽ ; 20cm. - (Horrible Geography). - 52000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Stormy weather s453595

13600. Gill, Maria. DK findout! Núi lửa : Những điều sách giáo khoa không dạy bạn / Maria Gill ; Quang Phát dịch. - H. : Nxb. Hội Nhà văn ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2019. - 66tr. : tranh màu ; 24cm. - (Dành cho lứa tuổi 6 - 14). - 89000đ. - 2500b

Phụ lục: tr. 64-65 s440185

13601. Gió từ đâu đến? : Dành cho lứa tuổi 4+ / B.s.: Liên Hoàn, Ngân Hà ; Minh hoạ: Bùi Tuấn Linh. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Kim Đồng, 2019. - 10tr. : tranh màu ; 17cm. - (Bách khoa thư vì sao?). - 8000đ. - 1020b s445960

13602. Godard, Delphine. Vòng quanh trái đất : Từ địa cực tới sa mạc, những vùng đất lớn của thế giới / Delphine Godard, Lean-Francois Pesnichoux ; Phạm Việt Hưng dịch. - Tái bản lần thứ 3 có sửa chữa. - H. : Thế giới ; Công ty Sách dịch và Từ điển Giáo dục, 2019. - 70tr. : ảnh, tranh màu ; 26cm. - (Bách khoa thư Larousse cho trẻ em). - 57000đ. - 2000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Pháp: Tout antour de la terre s434485

13603. Hành tinh Trái đất / Yvan Théry, Marc Boutavant ; Phạm Việt Hưng dịch. - Tái bản lần thứ 3 có sửa chữa. - H. : Thế giới ; Dibooks, 2019. - 71tr. : ảnh, tranh màu ; 26cm. - (Bách khoa thư Larousse cho trẻ em). - 57000đ. - 2000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Pháp: Planète terre: Le relife, les volcans, l'eau, les climats s434479

13604. Hành trình của nước = Water travel / Lời: Kyowon Eli ; Minh hoạ: Kim Jae Hong ; Dịch: Phương Quỳnh, Ngọc Diệp. - H. : Phụ nữ, 2019. - 35tr. : tranh màu + 1 CD ; 23x25cm. - (Trình độ 2; T.2: Khoa học tự nhiên)(9+). - 55000đ. - 3000b s433700

13605. Hành trình của nước : Sách bài tập = Water travel : Study book / Lời: Kyowon ELI ; Minh hoạ: Kim Jae Hong ; Dịch: Phương Quỳnh, Ngọc Diệp. - H. : Phụ nữ, 2019. - 27tr. : minh hoạ ; 27cm. - (Trình độ 2; T.2: Khoa học tự nhiên). - 32000đ. - 3000b s433786

13606. Hoàng Thị Thái Hoà. Đất cát biển miền Trung Việt Nam : Sách chuyên khảo / Hoàng Thị Thái Hoà (ch.b.), Nguyễn Trung Hải, Trần Thị Ánh Tuyết. - Huế : Đại học Huế, 2019. - XII, 144tr. : minh hoạ ; 21cm. - 70000đ. - 50b

Thư mục: tr. 135-144 s430739

13607. Hồ Minh Thọ. Danh bạ 400 nguồn nước khoáng, nước nóng thiên nhiên lãnh thổ Việt Nam / Hồ Minh Thọ. - H. : Xây dựng, 2019. - 1024tr. : bảng ; 31cm. - 649000đ. - 400b

Thư mục: tr. 1023 s449963

13608. Hughes, Catherine D. Cuốn sách lớn đầu tiên của tớ - Đại dương / Catherine D. Hughes ; Lê Thanh Thuỷ dịch ; Nguyễn Quốc Tín h.đ.. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Kim Đồng, 2019. - 127tr. : ảnh màu ; 21cm. - (National geographic kids)(Dành cho lứa tuổi 5+). - 120000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: First big book of the ocean s436183

13609. Kết quả quan trắc các yếu tố vật lý khí quyển tại trạm Tam Đảo năm 2018. - H. : Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 2019. - 201tr. : minh hoạ ; 27cm. - 500b

ĐTTS ghi: Viện Hàn lâm khoa học và Công nghệ Việt Nam. Viện Địa chất và Địa vật lý biển s449112

13610. Kết quả quan trắc của mạng quan sát động đất trên lãnh thổ Việt Nam năm 2018. - H. : Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 2019. - 508tr. : minh hoạ ; 27cm. - 300b

ĐTTS ghi: Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam. Viện Vật lý địa cầu s449911

13611. Kết quả quan trắc tại các trạm Chí Linh (Hải Dương) và Láng (Hà Nội) năm 2018 / Trần Văn Phong, Nguyễn Trọng Tài, Phan Trọng Trịnh... - H. : Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 2019. - 199tr. : minh hoạ ; 27cm. - 50b

ĐTTS ghi: Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam. Viện Địa chất. - Thư mục: tr. 198-199 s449913

13612. Khám phá biển / Lời: Valérie Le Du ; Minh hoạ: Marie-Christine Lemayeur, Bernard Alunni ; Nguyễn Thị Hương dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Kim Đồng, 2019. - 125tr. : tranh màu ; 24cm. - (Dành cho lứa tuổi 9+). - 145000đ. - 2000b s436170

13613. Liên đoàn Bản đồ Địa chất miền Bắc: 60 năm xây dựng và phát triển (1959 - 2019) / B.s.: Vũ Quang Lân, Nguyễn Công Thuận, Trần Văn Long... - H. : Tài nguyên Môi trường và Bản đồ Việt Nam, 2019. - 90tr. : minh hoạ ; 30cm. - 300b

Đầu bìa sách ghi: Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam. Liên đoàn Bản đồ Địa chất miền Bắc s447474

13614. Mack, Lorrie. Thời tiết = Weather : Dành cho trẻ em từ 6 tuổi trở lên / B.s.: Lorrie Mack ; Thu Phong dịch. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2019. - 56tr. : minh hoạ ; 24cm. - (Tủ sách Bách khoa tri thức. Bách khoa tri thức về khám phá thế giới cho trẻ em). - 55000đ. - 2000b s445692

13615. Magloff, Lisa. Núi lửa = Volcano : Dành cho trẻ em từ 6 tuổi trở lên / B.s.: Lisa Magloff ; Thu Phong dịch. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2019. - 56tr. : minh hoạ ; 24cm. - (Tủ sách Bách khoa tri thức. Bách khoa tri thức về khám phá thế giới cho trẻ em). - 55000đ. - 2000b s445693

13616. Mizu - Giọt nước biết nói : Dành cho lứa tuổi 4+ / Lời: Phương Thuý ; Tranh: Cloud Pillow. - H. : Kim Đồng. - 21cm. - 40000đ. - 2000b

T.1: Nước là gì thế nhỉ?. - 2019. - 35tr. : tranh màu s445873

13617. Mizu - Giọt nước biết nói : Dành cho lứa tuổi 4+ / Lời: Phương Thuý ; Tranh Cloud Pillow. - H. : Kim Đồng. - 21cm. - 40000đ. - 2000b

T.2: Nước bị làm sao thế?. - 2019. - 35tr. : tranh màu s445874

13618. Mizu - Giọt nước biết nói : Dành cho lứa tuổi 4+ / Lời: Phương Thuý ; Tranh: Cloud Pillow. - H. : Kim Đồng. - 21cm. - 40000đ. - 2000b

T.3: Chúng mình cùng bảo vệ nguồn nước!. - 2019. - 35tr. : tranh màu s445875

13619. 10 vạn câu hỏi vì sao dành cho thiếu nhi : Đại dương, sông ngòi và núi cao / Trịnh Diên Tuệ ; Tuệ Văn dịch. - In lần 4. - H. : Phụ nữ, 2019. - 62tr. : tranh màu ; 23cm. - 32000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 幼儿十万个为什么 s433677

13620. Nghiêm Tiểu Mẫn. Địa chất cấu tạo / Ch.b.: Nghiêm Tiểu Mẫn, Lục Tế Phác ; Dịch: Phạm Trung Hiếu, Trần Mỹ Dũng ; Nguyễn Xuân Bao h.đ.. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2019. - 187tr. : minh hoạ ; 24cm. - 95000đ. - 500b s440051

13621. Nguyễn Văn Hoàng. Tài nguyên nước dưới đất : Mô hình chuyển động và lan truyền mặn nước dưới đất tỉnh ven biển Cà Mau / Nguyễn Văn Hoàng (ch.b.), Trịnh Hoài Thu. - H. : Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 2019. - 349tr. : minh hoạ ; 24cm. - 850b

Đầu bìa sách ghi: Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam. - Thư mục: tr. 205-214. - Phụ lục: tr. 215-346 s452846

13622. Nguyễn Văn Viết. Các hiện tượng cực đoan và thiên tai đối với nông nghiệp và giải pháp ứng phó / Nguyễn Văn Viết. - H. : Tài nguyên Môi trường và Bản đồ Việt Nam, 2019. - 391tr. : minh hoạ ; 21cm. - 139000đ. - 500b s434303

13623. Nguyễn Xuân Nam. Di sản địa chất ở công viên địa chất Lý Sơn - Sa Huỳnh / Nguyễn Xuân Nam. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2019. - 123tr. : minh hoạ ; 21cm. - 71000đ. - 200b

Thư mục: tr. 122-123 s449432

13624. Núi lửa = A volcano / Lời: Kyowon Eli ; Minh hoạ: Park Yong-in ; Dịch: Phương Quỳnh, Ngọc Diệp. - H. : Phụ nữ, 2019. - 35tr. : tranh màu + 1 CD ; 23x25cm. - (Trình độ 2; T.11: Khoa học tự nhiên)(9+). - 55000đ. - 3000b s433709

13625. Núi lửa : Sách bài tập = A volcano : Study book / Lời: Kyowon ELI ; Minh hoạ: Park Yong In ; Dịch: Phương Quỳnh, Ngọc Diệp. - H. : Phụ nữ, 2019. - 27tr. : minh hoạ ; 27cm. - (Trình độ 2; T.11: Khoa học tự nhiên). - 32000đ. - 3000b s433795

13626. Nước sông từ đâu ra? : Dành cho lứa tuổi 4+ / B.s.: Liên Hoàn, Ngân Hà ; Minh hoạ: Đỗ Giáp Nhất. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Kim Đồng, 2019. - 10tr. : tranh màu ; 17cm. - (Bách khoa thư vì sao?). - 8000đ. - 1020b s445953

13627. Phạm Quý Nhân. Các phương pháp đánh giá khả năng tự bảo vệ nước dưới đất / Phạm Quý Nhân (ch.b.), Trần Thành Lê. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2019. - 199tr. : minh hoạ ; 24cm. - 204000đ. - 300b

Thư mục: tr. 166-169. - Phụ lục: tr. 170-199 s439939

13628. QCVN 02:2009/BXD. Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về số liệu điều kiện tự nhiên dùng trong xây dựng = Vietnam building code - Natural physical & climatic data for construction. - H. : Xây dựng, 2019. - 350tr. : minh hoạ ; 31cm. - 1900b s447431

13629. Tai biến địa chất khu vực Tây Nguyên / Nguyễn Xuân Huyên (ch.b.), Phạm Văn Hùng, Bùi Văn Thơm... - H. : Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 2019. - 267tr. : minh hoạ ; 24cm. - (Bộ sách Chuyên khảo Tài nguyên thiên nhiên và Môi trường Việt Nam). - 140000đ. - 300b

Đầu bìa sách ghi: Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam. - Thư mục: tr. 263-267 s451585

13630. Tài liệu hướng dẫn tính toán sức chịu tải nguồn nước sông / Hoàng Văn Thức (ch.b.), Nguyễn Thượng Hiền, Trần Thị Lệ Anh... - H. : Tài nguyên Môi trường và Bản đồ Việt Nam, 2019. - XVII, 144tr. : minh hoạ ; 23cm. - 500b

ĐTTS ghi: Tổng cục Môi trường. Dự án JICA về tăng cường năng lực Quản lý Môi trường nước Lưu vực sông. - Thư mục cuối mỗi chương s434301

13631. Tài nguyên các vùng đá vôi và phát triển bền vững ở Việt Nam / Nguyễn Xuân Khiển (ch.b.), Trần Tân Văn, Bùi Thanh Vân... - H. : Tài nguyên - Môi trường và Bản đồ Việt Nam, 2019. - 247tr. : minh hoạ ; 24cm. - 120b

Đầu bìa sách ghi: Bộ Tài nguyên và Môi trường. Viện Khoa học Địa chất và Khoáng sản. - Thư mục: tr. 240-247 s446328

13632. Tại sao mùa đông có tuyết rơi? : Dành cho lứa tuổi 4+ / B.s.: Liên Hoàn, Ngân Hà ; Minh hoạ: Bùi Tuấn Linh. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Kim Đồng, 2019. - 10tr. : tranh màu ; 17cm. - (Bách khoa thư vì sao?). - 8000đ. - 1020b s445961

13633. Thành tựu điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản (2009 - 2019) / Vũ Quang Lân (ch.b.), Nguyễn Trọng Dũng, Thái Bình Dương... - H. : Tài nguyên Môi trường và Bản đồ Việt Nam, 2019. - 94tr. : minh hoạ ; 30cm. - 300b

ĐTTS ghi: Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam. Liên đoàn Bản đồ Địa chất miền Bắc. - Thư mục: tr. 93 s447473

13634. Thế giới biển huyền diệu / Lời: Hélène Grimault, Marie-Renée Guilloret ; Hình Ảnh: Bernard Alunni, Marie-Christine Lemayeur ; Gilles Dawidowicz h.đ. ; Nguyễn Quốc Việt dịch. - H. : Mỹ thuật, 2019. - 123tr. : bản đồ, tranh vẽ ; 27cm. - 135000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Fleurus éditions. - Dịch từ nguyên bản tiếng Pháp: L'imagerie de la mer s440769

13635. Thiềm Quốc Tuấn. Thực tập địa chất thuỷ văn / Thiềm Quốc Tuấn (ch.b.), Ngô Minh Thiện, Nguyễn Thị Thanh Hoa. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 69tr. : minh hoạ ; 21cm. - 35000đ. - 300b

Thư mục: tr. 69 s450778

13636. Thiên đường hang động Quảng Bình / Tạ Hoà Phương (ch.b.), Đặng Văn Bào, Nguyễn Thuỳ Dương... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 143tr. : ảnh, bản đồ ; 21x25cm. - 1000b

Thư mục: tr. 140-141 s439836

13637. Thiên tai = Natural disasters / Lời: Kyowon Eli ; Minh hoạ: Kim Yun Joo ; Dịch: Phương Quỳnh, Ngọc Diệp. - H. : Phụ nữ, 2019. - 35tr. : tranh màu + 1 CD ; 23x25cm. - (Trình độ 2; T.12: Khoa học xã hội)(9+). - 55000đ. - 3000b s433710

13638. Thiên tai : Sách bài tập = Natural Disasters : Study book / Lời: Kyowon ELI ; Minh hoạ: Kim Yun Joo ; Dịch: Phương Quỳnh, Ngọc Diệp. - H. : Phụ nữ, 2019. - 27tr. : minh hoạ ; 27cm. - (Trình độ 2; T.12: Khoa học xã hội). - 32000đ. - 3000b s433796

13639. Thomas, Isabel. Một thế giới đầy gió : Thoả sức khám phá, sáng tạo và nghiên cứu : Sách cho trẻ 6 - 12 tuổi / Lời: Isabel Thomas, Tranh: Pau Morgan ; Lê Ngọc dịch. - H. : Giáo dục, 2019. - 64tr. : tranh màu ; 25cm. - (Trái đất xinh đẹp có gì?). - 46000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: What on earth? - Wind s442674

13640. Thomas, Isabel. Một thế giới đầy nước : Thoả sức khám phá, sáng tạo và nghiên cứu : Sách cho trẻ 6 - 12 tuổi / Lời: Isabel Thomas ; Tranh: Pau Morgan ; Lê Ngọc dịch. - H. : Giáo dục, 2019. - 64tr. : tranh vẽ ; 25cm. - (Trái đất xinh đẹp có gì?). - 46000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: What on earth? - Water s442673

13641. Thuỷ Nguyên. Người mẹ sông Hồng / Thuỷ Nguyên ; Minh hoạ: Ru-oi... - H. : Kim Đồng, 2019. - 52tr. : tranh màu ; 20x29cm. - (Câu chuyện dòng sông). - 65000đ. - 2000b s451017

13642. Tin Man. Ai đã rắc muối xuống biển? : Đại dương : 4 - 10 tuổi / Tin Man b.s. ;

Hương Hương biên dịch. - Tái bản lần 1. - H. : Phụ nữ ; Công ty Văn hoá Huy Hoàng, 2019. - 63tr. : tranh màu ; 21cm. - (300 câu hỏi khoa học vui). - 48000đ. - 1000b s447780

13643. Tôn Tĩnh. Vì sao Trái Đất bị "ốm"? / Tôn Tĩnh b.s. ; Thiện Minh dịch. - H. : Kim Đồng, 2019. - 36tr. : tranh màu ; 21cm. - (Bách khoa thư nhí)(Dành cho lứa tuổi 3+). - 25000đ. - 2000b s436133

13644. Trả lại tôi bầu khí quyển trong lành / Trần Giang Sơn biên dịch. - H. : Hồng Đức, 2019. - 266tr. : hình vẽ, ảnh ; 21cm. - 94000đ. - 500b s449751

13645. Trái đất mến thương / Sophie Crépon ; Minh hoạ: Mélanie Combes ; Cao Chi dịch. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2019. - 23tr. : tranh màu ; 19x21cm. - (Nhà thông thái nhỏ Larousse. Cho trẻ 1 - 4 tuổi). - 36000đ. - 1500b

Dịch từ nguyên bản tiếng Pháp: La planète terre s430075

13646. Tuyển tập báo cáo khoa học Hội nghị Khoa học Địa chất biển toàn quốc lần thứ ba = Proceedings the third national scientific conference on Marine geology : Hanoi, 22 - 23 October, 2019 / Nguyễn Ngọc, Nguyễn Đình Đàn, Bùi Thị Luận... - H. : Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 2019. - IX, 309tr. : minh hoạ ; 30cm. - 250b

ĐTTS ghi: Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam. Viện Địa chất và Địa vật lý biển. - Thư mục cuối mỗi bài s449110

13647. Ứng dụng địa tin học nghiên cứu tai biến trượt lở, lũ lụt tại hai tỉnh Bắc Kạn và Vĩnh Phúc : Sách chuyên khảo / Nguyễn Ngọc Thạch (ch.b.), Chu Văn Ngợi, Uông Đình Khanh... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 467tr. : minh hoạ ; 27cm. - 175000đ. - 300b

Thư mục: tr. 462-467 s440796

13648. Vũ Đức Minh. Địa vật lý ứng dụng trong khảo cổ, khảo sát đê đập, địa chất công trình và môi trường ở Việt Nam / Vũ Đức Minh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 530tr. : minh hoạ ; 27cm. - (Tủ sách Khoa học). - 850000đ. - 200b

Thư mục: tr. 527-530 s428693

13649. Xây dựng cơ sở dữ liệu WEBGIS quản lý môi trường biển đảo vùng quần đảo Trường Sa / Đỗ Huy Cường (ch.b.), Bùi Bảo Anh, Nguyễn Thị Nhân... - H. : Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 2019. - 299tr. : minh hoạ ; 24cm. - 850b

Đầu bìa sách ghi: Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam. - Thư mục: tr. 293-299 s452842

13650. York, Penelope. Trái đất = Earth : Dành cho trẻ em từ 6 tuổi trở lên / B.s.: Penelope York ; Thu Phong dịch. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2019. - 56tr. : ảnh màu, tranh màu ; 24cm. - (Tủ sách Bách khoa tri thức. Bách khoa tri thức về khám phá thế giới cho trẻ em). - 55000đ. - 2000b s445695

SINH VẬT HOÁ THẠCH VÀ ĐỜI SỐNG TIỀN SỬ

13651. Bách khoa thư đầu đời về Khủng long / Viết lời: Alex Frith ; Minh hoạ: Lee Cosgrove ; Bảo Bình dịch. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2019. - 29tr. : tranh màu ; 24cm. - 89000đ. - 2500b s434243

13652. Bách khoa thư thực tế ảo tăng cường - Khủng long 3D : Dành cho lứa tuổi 6+ / Xuân Trường dịch. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam. - 28cm. - 130000đ. - 2000b

T.1: Từ compsognathus tới rhamphorhynchus. - 2019. - 54tr. : minh hoạ. - Thư mục cuối chính văn s447478

13653. Bách khoa thư thực tế ảo tăng cường - Khủng long 3D : Dành cho lứa tuổi 6+ / Xuân Trường dịch. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam. - 28cm. - 130000đ. - 2000b

T.2: Từ pterodactylus tới oviraptor. - 2019. - 54tr. : minh hoạ. - Thư mục cuối chính văn s447479

13654. Baur, Manfred. Khủng long trong đế chế của các loài bò sát cổ / Manfred Baur ; Dịch: Vũ Thị Tâm... ; H.đ.: Quý Thao, Trần Ngọc Điệp. - H. : Phụ nữ ; Nhà Sách Tân Việt, 2019. - 48tr. : tranh màu ; 28cm. - (Thế nào và tại sao). - 85000đ. - 2000b s433783

13655. Cuốn sách tranh khổng lồ về khủng long = Big picture book dinosaurs : Dành cho trẻ em từ 5 tuổi trở lên / Laura Cowan ; Minh hoạ: Gianluca Foli ; Thuỳ Dương dịch. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2019. - 31tr. : tranh vẽ ; 29cm. - (Tủ sách Bách khoa tri thức). - 100000đ. - 2000b s450003

13656. Firth, Rachel. Khủng long =

Dinosaurs : Dành cho trẻ em từ 6 tuổi trở lên / Rachel Firth ; Phan Trần Hồng Hạnh dịch. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2019. - 63tr. : tranh màu ; 24cm. - (Tủ sách Bách khoa tri thức. Bách khoa tri thức về khám phá thế giới cho trẻ em). - 45000đ. - 2000b s444406

13657. Hoá thạch = Fossils / Lời: Kyowon Eli ; Minh hoạ: Kim Ye Seul ; Dịch: Phương Quỳnh, Ngọc Diệp. - H. : Phụ nữ, 2019. - 35tr. : tranh màu + 1 CD ; 23x25cm. - (Trình độ 2; T.9: Khoa học tự nhiên)(9+). - 55000đ. - 3000b s433707

13658. Hoá thạch : Sách bài tập = Fossils : Study book / Lời: Kyowon ELI ; Minh hoạ: Kim Ye Seul ; Dịch: Phương Quỳnh, Ngọc Diệp. - H. : Phụ nữ, 2019. - 27tr. : minh hoạ ; 27cm. - (Trình độ 2; T.9: Khoa học tự nhiên). - 32000đ. - 3000b s433793

13659. Hughes, Catherine D. Cuốn sách lớn đầu tiên của tớ - Khủng long / Catherine D. Hughes ; Minh hoạ: Franco Tempesta ; Nguyễn Thị Ngọc Anh dịch. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Kim Đồng, 2019. - 127tr. : tranh vẽ ; 21cm. - (National geographic kids)(Dành cho lứa tuổi 5+). - 120000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: First big book of dinosaurs s431848

13660. Jourdain, Sabine. Khủng long / Sabine Jourdain ; Đặng Dưỡng dịch. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2019. - 108tr. : tranh màu ; 21cm. - (Hỏi đáp cùng em). - 199000đ. - 3000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Pháp: Dis-Moi! Les dinosaures s447517

13661. Khám phá bí ẩn thế giới tự nhiên : Khủng long : Dành cho học sinh / Thanh Tú dịch. - H. : Mỹ thuật, 2019. - 96tr. : tranh màu ; 23cm. - 30000đ. - 20000b s440611

13662. Khủng long bí hiểm / Valérie Guidox ; Minh họa: Charlie Pop ; Cao Chi dịch. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2019. - 23tr. : tranh màu ; 19x21cm. - (Nhà thông thái nhỏ Larousse. Cho trẻ 1 - 4 tuổi). - 36000đ. - 1500b

Dịch từ nguyên bản tiếng Pháp: Les dinosaures s430076

13663. Khủng long và cuộc sống thời tiền sử / Lời: Francisco Arredondo ; Minh hoạ: Lidia di Blasi ; Thuý Hồng dịch. - H. : Lao động ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2019. - 357tr. : ảnh màu ; 18cm. - (Tủ sách Bách khoa tri thức). - 199000đ. - 2000b s439257

13664. Mills, Andrea. DK findout! Khủng long : Những điều sách giáo khoa không dạy bạn / Andrea Mills ; Quang Phát dịch. - H. : Nxb. Hội Nhà văn ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2019. - 66tr. : tranh màu ; 24cm. - (Dành cho lứa tuổi 6 - 14). - 89000đ. - 2500b

Phụ lục: tr. 64-65 s440186

13665. Oliver, Martin. Khủng long khủng khỉnh / Martin Oliver ; Minh hoạ: Daniel Postgate ; Khanh Khanh dịch. - In lần thứ 9. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 131tr. : tranh vẽ ; 20cm. - (The Knowledge). - 45000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Dead dinosaurs s450860

13666. Parker, Steve. Khủng long có đẻ trứng không? : Hỏi đáp về bò sát thời tiền sử / Lời: Steve Parker ; Minh hoạ: Graham Rosewarne ; Dịch: Quang Vinh, Thơm Nguyễn. - H. : Phụ nữ ; Công ty Văn hoá Huy Hoàng, 2019. - 32tr. : tranh màu ; 25cm. - (Bạn có biết?). - 48000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Did dinosaurs lay eggs? s455359

13667. Pipe, Jim. Người cổ đại = Early people : Dành cho trẻ em từ 6 tuổi trở lên / B.s.: Jim Pipe ; Thu Phong dịch. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2019. - 56tr. : minh hoạ ; 24cm. - (Tủ sách Bách khoa tri thức. Bách khoa tri thức về khám phá thế giới cho trẻ em). - 55000đ. - 2000b s445696

13668. Rake, Matthew. Những gã khổng lồ trái đất = Earth's giants / Matthew Rake ; Minh hoạ: Simon Mendez ; Đoàn Phạm Thuỳ Trang dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 32tr. : ảnh ; 26cm. - (Nếu quái vật tiền sử hồi sinh = If Prehistoric beasts were here today). - 28000đ. - 1500b s450850

13669. Rake, Matthew. Những kẻ săn mồi hung tợn = Savage predators / Matthew Rake ; Minh hoạ: Simon Mendez ; Đoàn Phạm Thuỳ Trang dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 32tr. : hình vẽ, ảnh ; 26cm. - (Nếu quái vật tiền sử hồi sinh = If Prehistoric beasts were here today). - 28000đ. - 1500b s450852

13670. Rake, Matthew. Những sinh vật phi thường cổ xưa = Incredible animals from the past / Matthew Rake ; Minh hoạ: Simon Mendez ; Đoàn Phạm Thuỳ Trang dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 32tr. : ảnh, tranh vẽ ; 26cm. - (Nếu quái vật tiền sử hồi sinh = If Prehistoric beasts were here today:). - 28000đ. - 1500b s450853

13671. Rake, Matthew. Những thợ săn dưới

đáy biển = Hunters of the deep / Matthew Rake ; Minh hoạ: Simon Mendez ; Đoàn Phạm Thuỳ Trang dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 32tr. : hình vẽ, ảnh ; 26cm. - (Nếu quái vật tiền sử hồi sinh = If Prehistoric beasts were here today). - 28000đ. - 1500b s450851

13672. Rake, Matthew. Sự tiến hoá - Khủng long thống trị / Matthew Rake ; Minh hoạ: Peter Minister ; Đoàn Phạm Thuỳ Trang dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 31tr. : ảnh màu ; 26cm. - (Sự tiến hoá). - 25000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Evolution - Dinosaurs rule s433124

13673. Rake, Matthew. Sự tiến hoá - Ngày tàn của khủng long / Matthew Rake ; Minh hoạ: Peter Minister ; Đoàn Phạm Thuỳ Trang dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 31tr. : ảnh màu ; 26cm. - (Sự tiến hoá). - 25000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Evolution - The last of the dinosaurs s433127

13674. Thế giới khủng long = Dinosaurs : Dành cho trẻ từ 0 - 6 tuổi / Lời: Linh Chi ; Minh hoạ: Quỳnh Rùa. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2019. - 14tr. ; 28cm. - (Lift-The-Flap-Lật mở khám phá). - 168000đ. - 6000b s453866

13675. Thế giới khủng long : Siêu phẩm 3D : Sách dựng hình khổng lồ cho mọi lứa tuổi / John Marius Butler ; Quang Phát dịch. - H. : Lao động ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2019. - 16tr. : tranh màu ; 21cm. - 140000đ. - 2000b s444486

13676. Yarlett, Emma. Siêu mọt Nibbles và những lần gặm nhấm vĩ đại - Thế giới khủng long : Dành cho trẻ em từ 3 tuổi trở lên / Emma Yarlett ; Linh Chi dịch. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2019. - 36tr. : tranh màu ; 28cm. - (Sách tương tác Đinh Tị). - 150000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Nibbles - The dinosaur guide s453212

KHOA HỌC VỀ SỰ SỐNG, SINH VẬT HỌC

13677. Alexander Fleming : Truyện tranh / Lời: Yoon Sangsuk ; Tranh: Lee Jongwon ; Cao Thị Hải Bắc dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2019. - 161tr. : minh hoạ ; 21cm. - (Chuyện kể về danh nhân thế giới)(Dành cho lứa tuổi 6+). - 55000đ. - 3000b

Phụ lục cuối chính văn s436252

13678. Arnold, Nick. Chất độc nhức xương / Nick Arnold ; Minh hoạ: Tony de Saulles ; Trịnh Huy Ninh dịch. - In lần thứ 5. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 157tr. : tranh vẽ ; 20cm. - (Horrible science). - 52000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Painful poison s453594

13679. Bách khoa tri thức dành cho học sinh - Sinh vật thời tiền sử : Với những kiến thức thú vị nhất, kỳ lạ nhất, khó tin nhất / Tin Man Arts ; Khang Diệp dịch. - H. : Thanh niên ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2019. - 151tr. : ảnh, tranh vẽ ; 25cm. - (Tủ sách Bách khoa tri thức)(Dành cho trẻ em từ 5 - 15 tuổi). - 69000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 小朋友最喜欢的漫画大百科 s438373

13680. Bài giảng và lời giải chi tiết Sinh học 9 / Phan Khắc Nghệ, Hồ Văn Thắng. - Tái bản lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 311tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 88000đ. - 700b s441428

13681. Bài tập Sinh học 9 / Vũ Đức Lưu (ch.b.), Nguyễn Văn Tư. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Giáo dục, 2019. - 144tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 11600đ. - 26000b s427802

13682. Bài tập Sinh học 10 / Phạm Văn Ty (ch.b.), Ngô Văn Hưng, Đoàn Thị Bích Liên. - Tái bản lần thứ 11. - H. : Giáo dục, 2019. - 196tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 18000đ. - 39000b s427803

13683. Bài tập Sinh học 11 / Ngô Văn Hưng, Trần Văn Kiên. - Tái bản lần thứ 12. - H. : Giáo dục, 2019. - 112tr. : minh hoạ ; 24cm. - 11000đ. - 36000b s432731

13684. Bài tập sinh học 12 / Đặng Hữu Lanh (ch.b.), Trần Ngọc Danh, Mai Sỹ Tuấn. - Tái bản lần thứ 11. - H. : Giáo dục, 2019. - 164tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 15500đ. - 24000b s427804

13685. Bài tập trắc nghiệm Sinh học 9 / Lê Đình Trung (ch.b.), Nguyễn Thu Huyền. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục, 2019. - 170tr. : bảng ; 24cm. - 35000đ. - 2300b s447120

13686. Bí quyết chinh phục điểm cao kì thi THPT Quốc gia môn Sinh học / Phan Thị Thanh Hội (ch.b.), Nguyễn Thị Hằng Nga. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 494tr. : minh hoạ ; 28cm. - 168000đ. - 5000b s454645

13687. Bí quyết chinh phục điểm cao Sinh

học 9 : Dùng để ôn luyện, kiểm tra, đánh giá. Kiến thức lớp 9 và ôn thi vào lớp 10 / Phan Thị Thanh Hội (ch.b.), Ngô Văn Hưng. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 373tr. : minh hoạ ; 28cm. - 150000đ. - 5000b s450388

13688. Bí quyết chinh phục điểm cao Sinh học 10 : Dùng để ôn luyện, kiểm tra, đánh giá kiến thức / Phan Thị Thanh Hội (ch.b.), Trần Thị Định, Đỗ Thành Trung. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 205tr. : minh hoạ ; 28cm. - 150000đ. - 3000b s451788

13689. Bí quyết chinh phục điểm cao Sinh học 11 : Dùng để ôn luyện, kiểm tra, đánh giá kiến thức / Phan Thị Thanh Hội (ch.b.), Đỗ Thành Trung, Trần Thị Định. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 238tr. ; 28cm. - 150000đ. - 3000b s453236

13690. Bí quyết tăng nhanh điểm kiểm tra Sinh học 9 : Infographic ôn luyện, kiểm tra - đánh giá lớp 9 và ôn thi vào lớp 10 / Thịnh Văn Nam, Trương Thị Thanh Hằng. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 375tr. : minh hoạ ; 28cm. - (Đọc là đỗ). - 250000đ. - 3000b s440732

13691. Bồi dưỡng học sinh giỏi Sinh học 10 : Dành cho học sinh chuyên, học sinh giỏi / Phan Khắc Nghệ, Trần Mạnh Hùng. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 215tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 64000đ. - 1000b s434092

13692. Bồi dưỡng học sinh giỏi Sinh học 11 : Dành cho học sinh chuyên, học sinh giỏi cấp tỉnh / Phan Khắc Nghệ, Trần Mạnh Hùng. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 254tr. : minh hoạ ; 24cm. - 78000đ. - 1000b s429941

13693. Bồi dưỡng học sinh giỏi Sinh học 12 : Dành cho học sinh chuyên, học sinh giỏi cấp tỉnh / Phan Khắc Nghệ. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 318tr. : minh hoạ ; 24cm. - 95000đ. - 1000b s434675

13694. Bùi Thanh Thuỷ. Giáo trình Sinh học phát triển / B.s.: Bùi Thanh Thuỷ (ch.b.), Phạm Minh Huệ, Nguyễn Thị Hiệp Tuyết. - Thái Nguyên : Đại học Thái Nguyên, 2019. - 123tr. : minh hoạ ; 27cm. - 90000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Đại học Thái Nguyên. Trường Đại học Y - Dược. - Thư mục: tr. 123 s454626

13695. Câu hỏi và bài tập trắc nghiệm Sinh học 11 / Phan Khắc Nghệ, Phạm Thị Tâm. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 282tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 85000đ. - 700b s439792

13696. Charles Darwin : Truyện tranh / Lời: Ahn Hyungmo ; Tranh: ChungBe Studios ; Ngọc Anh dịch. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Kim Đồng, 2019. - 192tr. : ảnh, tranh màu ; 21cm. - (Chuyện kể về danh nhân thế giới)(Dành cho lứa tuổi 6+). - 55000đ. - 3000b s431861

13697. Chân dung khoa học - Vạn vật qua những chỉ dẫn bằng hình : Dành cho lứa tuổi 8+ / Iris Gottlieb ; Khúc Linh Chi dịch. - H. : Kim Đồng, 2019. - 151tr. : tranh màu ; 25cm. - 128000đ. - 2000b s445896

13698. Chu Hoàng Mậu. Giáo trình tin sinh học = Bioinformatics : Tài liệu dùng học tập cho sinh viên, học viên cao học, nghiên cứu sinh ngành sinh học, công nghệ sinh học và tài liệu tham khảo cho giảng viên và giáo viên sinh học / Chu Hoàng Mậu, Hoàng Phú Hiệp, Nguyễn Hữu Quân. - Thái Nguyên : Đại học Thái Nguyên, 2019. - 215tr. : minh hoạ ; 24cm. - 68000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Đại học Thái Nguyên. Trường Đại học Sư phạm. - Thư mục: tr. 214-215 s445623

13699. Closel, Élisabeth du. Đốc-tờ Năm : Câu chuyện diệu kỳ về người chống lại bệnh dịch hạch : Tiểu thuyết / Élisabeth du Closel ; Lê Trọng Sâm dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 277tr. ; 20cm. - 105000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Pháp: Docteur Nam - La fabuleuse histoire de l'homme qui soigna la peste s426160

13700. Closel, Élisabeth du. Đốc-tờ Năm : Câu chuyện diệu kỳ về người chống lại bệnh dịch hạch = Docteur Nam - La fabuleuse histoire de l'homme qui soigna la peste : Tiểu thuyết / Élisabeth du Closel ; Lê Trọng Sâm dịch. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 277tr. ; 20cm. - 105000đ. - 1000b s438273

13701. Công phá bài tập Sinh : Lớp 10 - 11 - 12 / Lê Thế Kiên. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 476tr. : minh hoạ ; 27cm. - 179000đ. - 1000b s432063

13702. Công phá lí thuyết Sinh : Lớp 10 - 11 -12 / Phạm Thị Thanh Thảo. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 560tr. : minh hoạ ; 27cm. - 189000đ. - 1000b s432062

13703. Darwin, Charles. Nguồn gốc các loài qua con đường chọn lọc tự nhiên hay sự bảo tồn những nòi ưu thế trong đấu tranh sinh tồn / Charles Darwin ; Trân Bá Tín dịch ; Thẩm định thuật ngữ: Nguyễn Duy Long. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Tri thức, 2019. - 493tr. ; 24cm. - (Tủ sách Tinh hoa tri thức thế giới). - 140000đ. - 1000b

Dịch theo bản tiếng Anh: On the origin of species by means of natural selection or preservation of favoured races in the struggle for life. - Phụ lục: tr. 467-481 s445206

13704. Darwin, Charles. Nguồn gốc muôn loài : Phiên bản dành cho giới trẻ / Charles Darwin ; Rebecca Stefoff b.s. ; Orkid dịch. - H. : Tri thức ; Công ty Văn hoá Huy Hoàng, 2019. - 171tr. : minh hoạ ; 26x28cm. - 280000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Charles Darwin's on the origin of species: young readers edition s449731

13705. Đặng Diễm Hồng. Nuôi trồng vi tảo giàu dinh dưỡng làm thực phẩm chức năng cho người và động vật nuôi ở Việt Nam : Sách chuyên khảo / Đặng Diễm Hồng. - H. : Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 2019. - 749tr. : minh hoạ ; 24cm. - (Bộ sách Chuyên khảo Tài nguyên thiên nhiên và môi trường Việt Nam). - 350000đ. - 300b

Đầu bìa sách ghi: Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam. - Phụ lục: tr. 673-702. - Thư mục: tr. 703-749 s434985

13706. Đặng Ngọc Thanh. Cơ sở giải phẫu so sánh động vật không xương sống = Fundamentals of invertebrate comparative anatomy / Đặng Ngọc Thanh (ch.b.), Thái Trần Bái. - H. : Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 2019. - 219tr. : hình vẽ ; 24cm. - (Bộ sách Đại học và Sau Đại học). - 110000đ. - 300b

Đầu bìa sách ghi: Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam. - Thư mục: tr. 189-190 s449218

13707. Đinh Quang Báo. Xây dựng các chủ đề cốt lõi trong tổ chức dạy học Sinh học ở trường phổ thông trung học : Sách chuyên khảo / Đinh Quang Báo (ch.b.), Lại Phương Liên. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 370tr. : minh hoạ ; 27cm. - 144000đ. - 100b

Phụ lục: tr. 151-370 s446789

13708. Đỗ Hồng Cường. Giáo trình Đấu tranh sinh học / Đỗ Hồng Cường, Đinh Khánh Quỳnh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 106tr. : minh hoạ ; 24cm. - 44000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Thủ đô Hà Nội. - Thư mục: tr. 107 s445231

13709. Đỗ Hồng Cường. Giáo trình Sinh học đại cương / Đỗ Hồng Cường (ch.b.), Nguyễn Văn Vinh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 418tr. : minh hoạ ; 27cm. - 168000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Thủ đô Hà Nội. - Thư mục cuối chính văn s451778

13710. Em bé đến từ đâu? : Sách lật - tương tác / Lời: Katie Daynes ; Minh hoạ: Christine Pym ; Nho dịch. - H. : Lao động ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2019. - 12tr. : tranh vẽ ; 22cm. - (Cho bé 2+). - 116000đ. - 2000b s430299

13711. Gakken. Tuyển tập câu hỏi của học sinh tiểu học về sinh vật / Gakken b.s. ; Nguyễn Vân Anh dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2019. - 191tr. : tranh vẽ ; 18cm. - (Dành cho lứa tuổi 7+). - 59000đ. - 2000b s431412

13712. Gates, Phil. Sinh học có những chuyện kỳ diệu / Phil Gates ; Minh hoạ: Tony de Saulles ; Khanh Khanh dịch. - In lần thứ 10. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 155tr. : tranh vẽ ; 20cm. - (Horrible Science). - 52000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Evolve or die s453597

13713. Giải nhanh bài toán di truyền : Ôn luyện thi THPT Quốc gia / Phan Khắc Nghệ. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 331tr. : bảng ; 24cm. - 99000đ. - 700b s427528

13714. Giáo dục kĩ năng sống trong môn Sinh học ở trường Trung học phổ thông : Tài liệu dành cho giáo viên / Lê Minh Châu, Dương Quang Ngọc, Trần Thị Tố Oanh... - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục, 2019. - 244tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 63000đ. - 2925b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. - Thư mục: tr. 242 s454403

13715. Giáo trình Hoá học môi trường / Vũ Đức Toàn (ch.b.), Trần Thị Mai Hoa, Hà Thị Hiền, Đinh Thị Lan Phương. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2019. - 277tr. : minh hoạ ; 27cm. - 152000đ. - 250b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Thuỷ lợi. Bộ môn Hoá cơ sở. - Thư mục: tr. 269-276 s435022

13716. Giáo trình kỹ thuật vẽ trong sinh học / Nguyễn Thanh Tùng (ch.b.), Lâm Hải Đăng, Ngô Nhã Lam Duy... - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2019. - 178tr. : hình vẽ ; 29cm. - 120000đ. - 300b

Thư mục: tr. 175-176 s443914

13717. Giáo trình thực hành hoá sinh và sinh lý thực vật / Trần Thị Lệ, Nguyễn Đình Thi (ch.b.), Phùng Lan Ngọc... - Huế : Đại học Huế, 2019. - 185tr. : ảnh, bảng ; 24cm. - 65000đ. - 320b

ĐTTS ghi: Đại học Huế. Trường Đại học Nông Lâm. - Thư mục: tr. 184-185 s447674

13718. Giáo trình thực hành sinh học :

Dành cho sinh viên Ngành Y học dự phòng, Y học cổ truyền chính quy / Trương Thị Phương Lan, Bùi Lê Thanh Nhàn, Nguyễn Ngọc Huy... - Huế : Đại học Huế, 2019. - 85tr. : minh hoạ ; 24cm. - 70000đ. - 60b

ĐTTS ghi: Đại học Huế. Trường Đại học Y Dược. - Thư mục: tr. 85 s447688

13719. Giáo trình thực tập sinh thái học / Nguyễn Thị Lan Thi (ch.b.), Phạm Quỳnh Hương, Trần Ngọc Diễm My... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 130tr. : minh hoạ ; 24cm. - 22000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Trường Đại học Khoa học Tự nhiên s450782

13720. Giáo trình vận dụng các tiếp cận dạy học để phát triển năng lực học sinh trong dạy học Sinh học / Nguyễn Văn Hồng (ch.b.), Nguyễn Thị Hà, Nguyễn Thị Hằng, Phạm Thị Hồng Tú. - Thái Nguyên : Đại học Thái Nguyên, 2019. - 227tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 95000đ. - 200b

Thư mục: tr. 224-227 s434227

13721. Giáo trình Vi sinh học môi trường / B.s.: Hà Danh Đức (ch.b.), Nguyễn Thị Hải Lý, Trần Đức Tường, Nguyễn Thị Oanh. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2019. - 220tr. : minh hoạ ; 24cm. - 70000đ. - 300b

Thư mục cuối mỗi chương s436723

13722. Gottlieb, Iris. Khoa học sành điệu: Những cặp đôi trong thế giới động vật / Iris Gottlieb ; Cỏ Mùa Thu dịch. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Skybooks Việt Nam, 2019. - XII, 123tr. : tranh vẽ ; 21cm. - 78000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Natural attraction: a field guide to friends, frenemies, and other symbiotic animal relationships s445432

13723. Gregor Mendel : Truyện tranh / Lời: Kim Hyunsu ; Tranh: Jung Byunghoon ; Cao Thị Hải Bắc dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2019. - 159tr. : ảnh, tranh màu ; 21cm. - (Chuyện kể về danh nhân thế giới)(Dành cho lứa tuổi 6+). - 55000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Who? Gregor Johann Mendel. - Phụ lục cuối chính văn s436247

13724. Hoá học môi trường : Dùng cho sinh viên ngành Khoa học đất / Lê Ngọc Anh, Trần Thị Hường, Vũ Ngọc Phan... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 196tr. : minh hoạ ; 24cm. - 120000đ. - 200b

Thư mục: tr. 189 s439821

13725. Học tốt Sinh học 9 / La Thị Thu Cúc. - H. : Thanh niên, 2019. - 147tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - (Học là giỏi). - 37000đ. - 5000b s443018

13726. Học tốt Sinh học 10 / La Thị Thu Cúc. - H. : Thế giới, 2019. - 67tr. : minh hoạ ; 24cm. - 23000đ. - 2000b s445390

13727. Học tốt Sinh học 11 / La Thị Thu Cúc. - H. : Thế giới, 2019. - 159tr. : hình vẽ ; 24cm. - 43000đ. - 2000b s445402

13728. Huỳnh Ngọc Thanh Tâm. Giáo trình Phương pháp phân tích vi sinh vật / Huỳnh Ngọc Thanh Tâm (ch.b.), Trần Vũ Phương, Huỳnh Xuân Phong. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2019. - X, 221tr. : minh hoạ ; 24cm. - 79000đ. - 500b

Thư mục: tr. 189-192. - Phụ lục: tr. 193-221 s447312

13729. Hướng dẫn dạy học môn Sinh học theo chương trình giáo dục phổ thông mới / Đinh Quang Báo (ch.b.), Mai Sỹ Tuấn, Phan Thị Thanh Hội... - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 176tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 75000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 174-175 s445548

13730. Kim Hye Young. Sáng tạo mỹ thuật và tìm hiểu hệ sinh thái - Địa trung hải : Dành cho trẻ từ 5 tuổi / Kim Hye Young ; Hoạ sĩ: Park So Yeon ; Thu Hưng dịch. - H. : Mỹ thuật ; Nhà sách Tân Việt, 2019. - 48tr. : tranh màu ; 30cm. - (Thoả sức khám phá, thoả sức sáng tạo!). - 65000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Ecology + Creative - The Mediterranean s449931

13731. Kim Myung Hee. Sáng tạo mỹ thuật và tìm hiểu hệ sinh thái - Nhiệt đới : Dành cho trẻ từ 5 tuổi / Kim Myung Hee ; Hoạ sĩ: Song Seon Ok ; Thu Hưng dịch. - H. : Mỹ thuật ; Nhà sách Tân Việt, 2019. - 48tr. : tranh vẽ ; 30cm. - (Thoả sức khám phá, thoả sức sáng tạo!). - 65000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Ecology + Creative - The tropics s449933

13732. Kim Myung Hee. Sáng tạo mỹ thuật và tìm hiểu hệ sinh thái - Sa mạc : Dành cho trẻ từ 5 tuổi / Kim Myung Hee ; Hoạ sĩ: Park So Yeon ; Thu Hưng dịch. - H. : Mỹ thuật ; Nhà sách Tân Việt, 2019. - 48tr. : tranh màu ; 30cm. - (Thoả sức khám phá, thoả sức sáng tạo!). - 65000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Ecology + Creative - Deserts s449932

13733. Kim Nam Gil. Cây kể chuyện rừng

: 10+ / Kim Nam Gil ; Minh hoạ: Clamon ; Hà Hương dịch. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2019. - 105tr. : tranh màu ; 24cm. - 79000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The forest story of chattering trees. - Tên sách tiếng Hàn Quốc: 나무들이 재잘거리는 숲 이야기 s444346

13734. Kolbert, Elizabeth. Đợt tuyệt chủng thứ sáu / Elizabeth Kolbert ; Trần Trọng Hải Minh dịch. - Tái bản. - H. : Tri thức ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2019. - 461tr. : ảnh ; 21cm. - 129000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: The sixth extinction: An unnatural history s438094

13735. Lật mở khám phá thế giới tự nhiên - Dưới biển có gì nhỉ? : Dành cho trẻ em từ 3 tuổi trở lên / Lời: Libby Walden ; Minh hoạ: Fizer Coleman ; Thuỳ Dương dịch. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2019. - 10tr. : tranh màu ; 29cm. - 168000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Lift-the-flap nature - Hidden world ocean s451737

13736. Lê Đình Lương. Di truyền học - Những vấn đề nguyên lý và thực tiễn / Lê Đình Lương. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 319tr. : minh hoạ ; 24cm. - 160000đ. - 150b

Thư mục: tr. 297-298. - Phụ lục: tr. 299-319 s450111

13737. Lê Đình Lương. Di truyền học - Từ cách tiếp cận mới đến vấn đề cải cách giáo dục môn học / Lê Đình Lương. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 102tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 70000đ. - 200b

Thư mục cuối chính văn s430734

13738. Lê Mai Hương. Một số kết quả nghiên cứu và định hướng ứng dụng các chất có hoạt tính sinh học từ nấm lớn Việt Nam : Sách chuyên khảo / Lê Mai Hương (ch.b.), Trần Thị Hồng Hà, Đỗ Hữu Nghị. - H. : Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 2019. - 273tr. : minh hoạ ; 24cm. - (Bộ sách chuyên khảo Tài nguyên thiên nhiên và Môi trường Việt Nam). - 135000đ. - 200b

Đầu bìa sách ghi: Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam. - Thư mục: tr. 239-273 s439849

13739. Lê Thanh Huyền. Giáo trình Vi sinh vật môi trường / Lê Thanh Huyền, Nguyễn Thị Phương Mai (ch.b.), Nguyễn Khắc Thành. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2019. - 144tr. : minh hoạ ; 27cm. - 168000đ. - 100b

Phụ lục: tr. 137-139. - Thư mục: tr. 140 s439239

13740. Lê Thanh Huyền. Xây dựng phương pháp phân loại nấm lớn Việt Nam : Sách chuyên khảo / Lê Thanh Huyền. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2019. - 136tr. : minh hoạ ; 27cm. - 108000đ. - 100b

Thư mục cuối mỗi chương s440296

13741. Lê Thị Thanh. Giáo trình Giải phẫu so sánh động vật / B.s.: Lê Thị Thanh (ch.b.), Lê Trọng Sơn. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2019. - 269tr. : hình vẽ ; 24cm. - 123000đ. - 500b

Thư mục cuối chính văn s447736

13742. Lê Văn Trọng. Câu hỏi và bài tập Sinh lý thực vật / Lê Văn Trọng. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 276tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 85000đ. - 200b

Thư mục: tr. 276 s451630

13743. Mai Văn Chung. Giáo trình sinh lý học thực vật : Dùng cho đào tạo cử nhân ngành Sư phạm Sinh học / Mai Văn Chung (ch.b.), Nguyễn Quang Phổ, Nguyễn Đình San. - Nghệ An : Đại học Vinh, 2019. - 295tr. : minh hoạ ; 24cm. - 68000đ. - 250b

Thư mục cuối mỗi chương s444198

13744. Ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm Sinh học : Luyện thi THPT Quốc gia / Phan Khắc Nghệ. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24cm. - 85000đ. - 700b

Quyển hạ. - 2019. - 283tr. : hình vẽ, bảng s427531

13745. Ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm Sinh học : Luyện thi THPT Quốc gia / Phan Khắc Nghệ. - In lần thứ 4. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 99000đ. - 1000b

Quyển thượng. - 2019. - 333tr. : bảng s439468

13746. Ngô Đại Nghiệp. Kĩ thuật sinh hoá và các ứng dụng / Ngô Đại Nghiệp ; Minh hoạ: Tống Thanh Thảo. - Tái bản lần thứ 1, có chỉnh lí và bổ sung. - H. : Giáo dục, 2019. - 379tr. : minh hoạ ; 24cm. - 130000đ. - 1050b

Phụ lục: tr. 360-365. - Thư mục: tr. 366-370 s427822

13747. Nguyễn Diệu Liên Hoa. Thành phần hoá học và hoạt tính sinh học của họ măng cụt (Guttiferae) / Nguyễn Diệu Liên Hoa (ch.b.), Hà Diệu Ly, Nguyễn Thị Lệ Thu. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - X, 198tr. : minh hoạ ; 27cm. - 31000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Khoa học Tự nhiên Thành phố Hồ Chí Minh. - Thư mục: tr. 186-196 s438602

13748. Nguyễn Huy Tuấn. Mười vạn câu hỏi vì sao - Sinh học / Nguyễn Huy Tuấn. - H. : Thanh niên, 2019. - 183tr. ; 23cm. - 86000đ. - 1500b s451567

13749. Nguyễn Ngọc Doanh. Hệ động lực và ứng dụng trong sinh thái / Nguyễn Ngọc Doanh. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2019. - 184tr. : hình vẽ ; 30cm. - 280000đ. - 100b

Thư mục: tr. 179-180. - Phụ lục: tr. 181-183 s440292

13750. Nguyễn Thanh Tùng. Hệ thống kiến thức Sinh học 12 cơ bản / B.s.: Nguyễn Thanh Tùng (ch.b.), Võ Văn Vũ. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2019. - 283tr. : minh hoạ ; 29cm. - 90000đ. - 700b

Thư mục: tr. 283 s433818

13751. Nguyễn Thị Thu Lan. Giáo trình Hoá sinh / Nguyễn Thị Thu Lan. - Huế : Đại học Huế, 2019. - XIII, 178tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 120000đ. - 70b

ĐTTS ghi: Đại học Huế. Trường Đại học Khoa học. - Thư mục: tr. 178 s437288

13752. Nguyễn Thị Yến. Đa dạng thực vật trong các hệ sinh thái rừng Vườn Quốc gia Xuân Sơn tỉnh Phú Thọ / Nguyễn Thị Yến. - H. : Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 2019. - 202tr. : ảnh, bảng ; 21cm. - 175000đ. - 100b

Thư mục: tr. 171-182. - Phụ lục: tr. 183-202 s434984

13753. Nguyễn Trọng Hồng Phúc. Giáo trình sinh lý người và động vật / B.s.: Nguyễn Trọng Hồng Phúc (ch.b.), Võ Thị Thanh Phương. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2019. - 381tr. : minh hoạ ; 24cm. - 85000đ. - 300b

Thư mục: tr. 381 s427893

13754. Nguyễn Văn Thành. Giáo trình Nấm học II - Nấm sợi (Filamentous fungi) / Nguyễn Văn Thành, Cao Ngọc Điệp. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2019. - XVI, 334tr. : minh hoạ ; 24cm. - 70000đ. - 200b

Thư mục cuối mỗi chương s441530

13755. Nguyễn Xuân Lộc. Giáo trình Sinh học môi trường / B.s.: Nguyễn Xuân Lộc (ch.b.), Trương Thị Nga. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2019. - X, 259tr. : minh hoạ ; 24cm. - 90000đ. - 200b

Thư mục cuối mỗi chương s433464

13756. Ôn luyện thi trắc nghiệm THPT Quốc gia năm 2019 môn sinh học : Hệ thống test, video hỗ trợ sách, hỗ trợ giải đáp thắc mắc / Thịnh Văn Nam. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 436tr. : hình vẽ, bảng ; 26cm. - 148000đ. - 4100b s428575

13757. Ôn luyện thi vào lớp 10 THPT năm học 2019 - 2020 môn Sinh học / Ngô Văn Hưng (ch.b.), Nguyễn Tất Thắng, Ngô Thu Trang. - H. : Nxb. Hà Nội, 2019. - 144tr. : minh hoạ ; 24cm. - 28000đ. - 5000b s429087

13758. PENBOOK - Luyện đề thi THPT Quốc gia môn Sinh : Bộ đề bám sát cấu trúc đề thi chính thức / Nguyễn Thành Công (ch.b.), Đinh Đức Hiền, Nguyễn Thị Nga. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 389tr. : bảng ; 27cm. - 220000đ. - 2500b

Thư mục cuối chính văn s450355

13759. Phạm Hồng Tính. Giáo trình Quản lý các vùng sinh thái đặc thù / Phạm Hồng Tính (ch.b.), Bùi Thị Thu Trang, Nguyễn Thị Hồng Hạnh. - H. : Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 2019. - VII, 219tr. : minh hoạ ; 24cm. - 155000đ. - 200b

Thư mục: tr. 215-219 s441188

13760. Phan Khắc Nghệ. Tự học cơ sở vật chất và cơ chế di truyền / Phan Khắc Nghệ. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 426tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - (Sách ID - Một cuộc cách mạng Sách). - 200000đ. - 5000b s446785

13761. Phát triển năng lực trong môn Sinh học lớp 9 / Ch.b.: Nguyễn Văn Biên (tổng ch.b.), Lê Đình Trung, Lê Thị Phượng... - H. : Giáo dục, 2019. - 159tr. : minh hoạ ; 27cm. - 48000đ. - 5000b s432813

13762. Phân tích tư duy giải câu điểm 8 - 9 - 10 Sinh học trong các kì thi THPT Quốc gia / Trần Thanh Thảo. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 246tr. : bảng ; 27cm. - 124000đ. - 1000b s448066

13763. Phương pháp giải nhanh bài tập di truyền bằng công thức toán : Ôn thi THPT Quốc gia / Huỳnh Quốc Thành. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 382tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 118000đ. - 1000b s451656

13764. Rake, Matthew. Sự tiến hoá - Buổi bình minh của hành tinh Trái đất / Matthew Rake ; Minh hoạ: Peter Minister ; Đoàn Phạm Thuỳ Trang dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 31tr. : ảnh màu ; 26cm. - (Sự tiến hoá). - 25000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Evolution - The dawn of planet earth s433125

13765. Siêu tốc luyện đề THPT Quốc gia 2020 - Sinh học / Phạm Thị Hương. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội ; Công ty Sách và Giáo dục Trực tuyến Megabook, 2019. - 375tr. : hình vẽ, bảng ; 30cm. - 189000đ. - 2500b s451761

13766. Sinh học / Neil A. Campbell, Jane B. Reece, Lisa A. Urry... ; Dịch: Trần Hải Anh... ; Phạm Văn Lập h.đ.. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Giáo dục, 2019. - 1267tr. : minh hoạ ; 28cm. - 1750000đ. - 1023b

Dịch theo sách xuất bản lần thứ 8. - Phụ lục: tr. A1-E2 s447324

13767. Sinh học 9 / Nguyễn Quang Vinh (tổng ch.b.), Vũ Đức Lưu (ch.b.), Nguyễn Minh Công, Mai Sỹ Tuấn. - Tái bản lần thứ 14. - H. : Giáo dục, 2019. - 199tr. : minh hoạ ; 24cm. - 17000đ. - 85000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s432741

13768. Sinh học 10 / Nguyễn Thành Đạt (Tổng ch.b.), Phạm Văn Lập (ch.b.), Trần Dụ Chi... - Tái bản lần thứ 13. - H. : Giáo dục, 2019. - 132tr. : minh hoạ ; 24cm. - 10000đ. - 60000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s432742

13769. Sinh học 10 nâng cao / Vũ Văn Vụ (tổng ch.b.), Vũ Đức Lưu (ch.b.), Nguyễn Như Hiền... - Tái bản lần thứ 13. - H. : Giáo dục, 2019. - 164tr. : minh hoạ ; 24cm. - 12000đ. - 5000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s432736

13770. Sinh học 11 / Nguyễn Thành Đạt (tổng ch.b.), Lê Đình Tuấn (ch.b.), Nguyễn Như Khanh. - Tái bản lần thứ 12. - H. : Giáo dục, 2019. - 188tr. : minh hoạ ; 24cm. - 16000đ. - 60000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s432743

13771. Sinh học 11 nâng cao / Vũ Văn Vụ (tổng ch.b.), Vũ Đức Lưu, Nguyễn Như Hiền (ch.b.)... - Tái bản lần thứ 12. - H. : Giáo dục, 2019. - 188tr. : minh hoạ ; 24cm. - 17000đ. - 3500b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s437063

13772. Sinh học 12 / Nguyễn Thành Đạt (tổng ch.b.), Phạm Văn Lập (ch.b.), Đặng Hữu Lanh, Mai Sỹ Tuấn. - Tái bản lần thứ 11. - H. : Giáo dục, 2019. - 220tr. : minh hoạ ; 24cm. - 16000đ. - 50000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s432744

13773. Sinh học 12 nâng cao / Vũ Văn Vụ (tổng ch.b.), Nguyễn Như Hiền, Vũ Đức Lưu (ch.b.)... - Tái bản lần thứ 11. - H. : Giáo dục, 2019. - 276tr. : minh hoạ ; 24cm. - 24000đ. - 3000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s432737

13774. Sinh học đại cương : Dành cho sinh viên ngành giáo dục mầm non và tiểu học / Nguyễn Thị Mỳ, Bùi Thùy Liên (ch.b.), Phạm Thị Hương Thảo... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 104tr. : ảnh, sơ đồ ; 24cm. - 35000đ. - 200b

Thư mục: tr. 103 s445378

13775. Sinh học phân tử của tế bào = Molecular cell biology : ấn bản 7 / Harvey Lodish, Arnold Berk, Chris A. Kaiser... ; Dịch: Nguyễn Xuân Hưng... ; H.đ.: Nguyễn Ngọc Lương... - In lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 23cm. - 160000đ. - 1000b

T.1: Cơ sở hoá học và phân tử. - 2019. - 283tr. : minh hoạ. - Thư mục: tr. 222-225 s435450

13776. Sinh học phân tử của tế bào = Molecular cell biology / Harvey Lodish, Arnold Berk, Chris A. Kaiser... ; Dịch: Nguyễn Xuân Hưng... ; H.đ.: Nguyễn Ngọc Lương... - In lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 23cm. - 160000đ. - 1000b

T.1: Cơ sở hoá học và phân tử : Ấn bản 7. - 2019. - 283tr. : minh hoạ. - Thư mục: tr. 222-225 s455235

13777. Sinh học phân tử của tế bào = Molecular cell biology / Harvey Lodish, Arnold Berk, Chris A. Kaiser... ; Dịch: Nguyễn Xuân Hưng, Nguyễn Ngọc Lương ; H.đ.: Nguyễn Ngọc Lương... - In lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 23cm. - 345000đ. - 1000b

T.2: Di truyền học và sinh học phân tử. - 2019. - 462tr. : minh hoạ. - Thư mục: tr. 460-462 s435451

13778. Sinh học phân tử của tế bào = Molecular cell biology / Harvey Lodish, Arnold Berk, Chris A. Kaiser... ; Dịch: Nguyễn Xuân Hưng... ; H.đ.: Nguyễn Hương Thảo... - In lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 23cm. - 310000đ. - 1000b

T.3: Cấu trúc và chức năng của tế bào 1. -

2019. - 451tr. : minh hoạ s438531

13779. Sinh học phân tử của tế bào = Molecular cell biology / Harvey Lodish, Arnold Berk, Chris A. Kaiser... ; Dịch: Nguyễn Xuân Hưng... ; H.đ.: Nguyễn Ngọc Lương, Nguyễn Xuân Hưng. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 23cm. - 305000đ. - 2000b

T.4: Cấu trúc và chức năng của tế bào 2. - 2019. - 438tr. : minh hoạ. - Thư mục: tr. 416-417 s426182

13780. Sinh học phân tử của tế bào = Molecular cell biology / Harvey Lodish, Arnold Berk, Chris A. Kaiser... ; Dịch: Nguyễn Xuân Hưng... ; H.đ.: Nguyễn Ngọc Lương... - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 23cm. - 305000đ. - 1000b

T.4: Cấu trúc và chức năng của tế bào 2. - 2019. - 438tr. : minh hoạ s438532

13781. Sinh học phân tử của tế bào = Molecular cell biology / Harvey Lodish, Arnold Berk, Chris A. Kaiser... ; Dịch: Trần Thị Thu Thuỷ... ; H.đ.: Nguyễn Xuân Hưng... - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 23cm. - 295000đ. - 2000b

T.5: Sự sinh trưởng và phát triển của tế bào. - 2019. - 422tr. : minh hoạ s426132

13782. Sinh học phân tử của tế bào = Molecular cell biology / Harvey Lodish, Arnold Berk, Chris A. Kaiser... ; Dịch: Nguyễn Xuân Hưng... ; H.đ.: Nguyễn Ngọc Lương... - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 23cm. - 295000đ. - 1000b

T.5: Sự sinh trưởng và phát triển của tế bào. - 2019. - 422tr. : minh hoạ s438533

13783. Sinh học và di truyền : Giáo trình giảng dạy đại học / B.s.: Nguyễn Thị Hồng Nhung (ch.b.), Lê Nguyễn Uyên Chi, Trần Khánh Linh... - H. : Y học, 2019. - 377tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 140000đ. - 1500b

ĐTTS ghi: Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh. Bộ môn Sinh học. - Thư mục: tr. 375-377 s448095

13784. Sinh vật sống = Fundamental science - Is it living or non-living? / Ruth Owen ; Phạm Thanh Tâm dịch. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 31tr. : ảnh màu ; 26cm. - (Học vui, hiểu rộng, biết nhiều)(Dành cho trẻ từ 6 đến 11 tuổi). - 34000đ. - 3000b s429849

13785. Sinh vật trú ẩn & săn mồi = Fundamental science - Habitats and food chains / Ruth Owen ; Trường Nguyễn Thái Hoà dịch. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 32tr. ; 26cm. - (Học vui, hiểu rộng, biết nhiều)(Dành cho trẻ từ 6 đến 11 tuổi). - 34000đ. - 3000b s429854

13786. Tài liệu chuyên Sinh học Trung học phổ thông : Bài tập sinh lí học động vật / Nguyễn Quang Vinh (ch.b.), Trần Thu Hương. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục, 2019. - 183tr. : minh hoạ ; 24cm. - 40000đ. - 2000b s432726

13787. Tài liệu chuyên Sinh học Trung học phổ thông : Bài tập sinh lí học thực vật / Vũ Văn Vụ (ch.b.), Đỗ Mạnh Hùng. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục, 2019. - 148tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 30000đ. - 2000b s432727

13788. Tài liệu chuyên Sinh học Trung học phổ thông - Bài tập Vi sinh vật học / Phạm Văn Ty (ch.b.), Nguyễn Vĩnh Hà. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục, 2019. - 132tr. : bảng ; 24cm. - 30000đ. - 2000b s437064

13789. Tài liệu chuyên Sinh học trung học phổ thông - Di truyền và tiến hoá / Phạm Văn Lập (ch.b.), Trần Ngọc Danh, Đinh Đoàn Long. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Giáo dục, 2019. - 200tr. : minh hoạ ; 24cm. - 40000đ. - 2000b s446930

13790. Tài liệu chuyên Sinh học trung học phổ thông - Sinh học tế bào / Nguyễn Như Hiền (ch.b.), Nguyễn Thị Minh Nguyệt. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Giáo dục, 2019. - 216tr. : minh hoạ ; 24cm. - 45000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 214 s432725

13791. Tài liệu chuyên Sinh học trung học phổ thông - Sinh lí học động vật / Lê Đình Tuấn (ch.b.), Đặng Trần Phú. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Giáo dục, 2019. - 148tr. : minh hoạ ; 24cm. - 30000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 146 s446931

13792. Tài liệu chuyên Sinh học trung học phổ thông - Sinh thái học / Mai Sỹ Tuấn (ch.b.), Cù Huy Quảng. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Giáo dục, 2019. - 136tr. : minh hoạ ; 24cm. - 30000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 134 s446932

13793. Tài liệu chuyên Sinh học trung học phổ thông - Vi sinh vật học / Phạm Văn Ty (ch.b.), Nguyễn Vĩnh Hà. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Giáo dục, 2019. - 128tr. : minh hoạ ; 24cm. - 30000đ. - 2000b s432728

13794. Thần tốc luyện đề chinh phục kì thi THPT Quốc gia 2020 môn Sinh học / Thịnh Văn Nam. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 28cm. - (Đọc là đỗ). - 168000đ. - 6000b

T.1. - 2019. - 275tr. : minh hoạ s449125

13795. Thử sức trước kì thi THPT Quốc gia môn Sinh học / Phan Khắc Nghệ. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 358tr. : bảng ; 24cm. - 98000đ. - 700b s435810

13796. Thực hành Sinh học 9 : Theo phương pháp dạy học tích cực / Mai Sỹ Tuấn (ch.b.), Lê Thị Phượng, Triệu Anh Trung. - H. : Giáo dục, 2019. - 156tr. : minh hoạ ; 24cm. - 32000đ. - 10000b s437062

13797. Thực tập sinh học và di truyền : Giáo trình giảng dạy đại học / B.s.: Nguyễn Thị Hồng Nhung (ch.b.), Lê Nguyễn Uyên Chi, Trần Khánh Linh... - H. : Y học, 2019. - 65tr. : minh hoạ ; 27cm. - 90000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh. Bộ môn Sinh học s448104

13798. Tôn Tĩnh. Con người dùng lông vũ để làm gì? / Tôn Tĩnh b.s. ; Thiện Minh dịch. - H. : Hồng Đức, 2019. - 36tr. : tranh màu ; 21cm. - (Bách khoa thư nhí)(Dành cho lứa tuổi 3+). - 25000đ. - 2000b s436131

13799. Tổng hợp lý thuyết và bài tập vận dụng sinh học 10 / Huỳnh Thị Tường Vy. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 206tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 99000đ. - 1000b s448908

13800. Tổng tập đề thi Olympic 30 tháng 4 Sinh học 11 : Từ 2014 đến 2018. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 428tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 120000đ. - 800b

ĐTTS ghi: Ban Tổ chức kì thi s435812

13801. Trần Phước Đường. Giáo trình Sinh học đại cương / Trần Phước Đường (ch.b.), Bùi Tấn Anh, Phạm Thị Nga. - Tái bản lần thứ 4. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ. - 25cm. - 35000đ. - 2000b

T.1: Mã số học phần: TN 025. - 2019. - 260tr. : minh hoạ. - Thư mục: tr. 260 s441933

13802. Trần Phước Đường. Giáo trình Sinh học đại cương / Trần Phước Đường (ch.b.), Bùi Tấn Anh, Võ Văn Bé, Phạm Thị Nga. - Tái bản lần thứ 3. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ. - 25cm. - 45000đ. - 2000b

T.2: Mã số học phần: TN 028. - 2019. - 325tr. : minh hoạ. - Thư mục: tr. 325 s441934

13803. Từ Giảo. Ai bị ăn mất rồi? - Chuỗi thức ăn là gì? : Dành cho trẻ em từ 3 - 10 tuổi / Từ Giảo, Tinman Arts ; Thu Ngân dịch. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2019. - 39tr. : tranh màu ; 21cm. - (Tủ sách Bách khoa tri thức. Những câu chuyện khoa học dành cho thiếu nhi). - 28000đ. - 2000b

Tên sách nguyên bản: 精灵鼠科学童话绘本 s442857

13804. Từ Giảo. Ai cũng đều xì hơi - Xì hơi là như thế nào vậy nhỉ? : Dành cho trẻ em từ 3 - 10 tuổi / Từ Giảo, Tinman Arts ; Thu Ngân dịch. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2019. - 39tr. : tranh màu ; 21cm. - (Tủ sách Bách khoa tri thức. Những câu chuyện khoa học dành cho thiếu nhi). - 28000đ. - 2000b

Tên sách nguyên bản: 精灵鼠科学童话绘本 s442858

13805. Từ Giảo. Người mẹ phi thường của tớ - Con từ đâu đến? : Dành cho trẻ em từ 3 - 10 tuổi / Từ Giảo, Tinman Arts ; Thu Ngân dịch. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2019. - 39tr. : tranh màu ; 21cm. - (Tủ sách Bách khoa tri thức. Những câu chuyện khoa học dành cho thiếu nhi). - 28000đ. - 2000b

Tên sách nguyên bản: 精灵鼠科学童话绘本 s442860

13806. Từ Tuấn Hùng. 1001 câu hỏi vì sao? : Nguồn gốc các loài sinh vật / Từ Tuấn Hùng, Chung Thiệu ; Nguyễn Thị Thanh Huệ dịch. - H. : Mỹ thuật, 2019. - 175tr. : tranh màu ; 27cm. - 125000đ. - 2000b s440782

13807. Vật lý - Lý sinh : Giáo trình giảng dạy đại học / B.s.: Nguyễn Thành Vấn (ch.b.), Lê Văn Lợi, Bùi Đức Ánh... - Tái bản lần thứ 1, có chỉnh sửa, bổ sung. - H. : Y học, 2019. - 305tr. : minh hoạ ; 27cm. - 150 000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh. Bộ môn Lý. - Thư mục: tr. 305 s448112

13808. Vi sinh - ký sinh trùng đại cương / B.s.: Nguyễn Đắc Trung, Nguyễn Thị Thu Thái (ch.b.), Nguyễn Thị Ngọc Hà... - Thái Nguyên : Đại học Thái Nguyên, 2019. - 207tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 78000đ. - 500b

Đầu bìa sách ghi: Đại học Thái Nguyên. Trường Đại học Y - Dược. - Thư mục: tr. 207 s445628

13809. Vi sinh vật học / Nguyễn Lân Dũng (ch.b.), Phạm Văn Ty, Dương Văn Hợp... - H. : Khoa học và Kỹ thuật. - 27cm. - 125000đ. - 1100b

Ph.1: Thế giới vi sinh vật. - 2019. - 394tr. : minh hoạ s440779

13810. Vi sinh vật học / Nguyễn Lân Dũng, Bùi Thị Việt Hà, Nguyễn Đình Quyến... - H. : Khoa học và Kỹ thuật. - 27cm. - 225000đ. - 1100b

Ph.2: Sinh lý học, sinh hoá học, di truyền

học, miễn dịch học và sinh thái học vi sinh vật. - 2019. - 722tr. : minh hoạ s442346

13811. Vở bài tập Sinh học 9 / Ngô Văn Hưng, Vũ Đức Lưu, Nguyễn Văn Tư. - Tái bản lần thứ 14. - H. : Giáo dục, 2019. - 171tr. : bảng ; 24cm. - 33000đ. - 30000b s432735

13812. Vở bài tập Sinh học 9 / Đức Mạnh, Đỗ Bích Nhuần. - In lần thứ 15. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 25000đ. - 2800b

T.1. - 2019. - 80tr. : minh hoạ s434048

13813. Vở bài tập Sinh học 9 / Đức Mạnh, Đỗ Bích Nhuần. - In lần thứ 16. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 25000đ. - 2800b

T.2. - 2019. - 76tr. : minh hoạ s434049

13814. Yoo Gye Soon. Sáng tạo mỹ thuật và tìm hiểu hệ sinh thái - Địa cực : Dành cho trẻ từ 5 tuổi / Yoo Gye Soon ; Hoạ sĩ: Jung Seung ; Thu Hưng dịch. - H. : Mỹ thuật ; Nhà sách Tân Việt, 2019. - 50tr. : tranh màu ; 30cm. - (Thoả sức khám phá, thoả sức sáng tạo!). - 65000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Ecology + Creative - The Polar Zone s449930

THỰC VẬT

13815. Arnold, Nick. Cây xanh đành hanh / Nick Arnold ; Minh hoạ: Tony de Saulles ; Trịnh Huy Ninh dịch. - In lần thứ 7. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 159tr. : tranh vẽ ; 20cm. - (Horrible science). - 37000đ. - 1500b s447271

13816. Bách khoa tri thức dành cho học sinh - Các loài thực vật độc đáo nhất trên thế giới : Với những kiến thức thú vị nhất, kỳ lạ nhất, khó tin nhất / Tin Man Arts ; Khang Diệp dịch. - H. : Thanh niên ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2019. - 151tr. : ảnh, tranh vẽ ; 25cm. - (Tủ sách Bách khoa tri thức)(Dành cho trẻ em từ 5 - 15 tuổi). - 69000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 小朋友最喜欢的漫画大百科 s438374

13817. Bài tập sinh học 6 / Nguyễn Phương Nga (ch.b.), Mai Thị Tình. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Giáo dục, 2019. - 119tr. : minh hoạ ; 24cm. - 9600đ. - 35000b s427800

13818. Băng Hà. Thực vật : Tớ có thể làm bạn với cỏ cây. Một thế giới đầy màu sắc về các loại cỏ cây hoa lá / Băng Hà : Khang Diệp dịch. - H. : Thanh niên ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2019. - 127tr. : minh hoạ ; 23cm. - (Tủ sách Bách khoa Tri thức)(Tôi biết, bạn biết không?)(Dành cho trẻ em từ 5-15 tuổi). - 55000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 一起玩科学 s431289

13819. Bí quyết chinh phục điểm cao Sinh học 6 : Dùng để ôn luyện, kiểm tra, đánh giá kiến thức / Phan Thị Thanh Hội (ch.b.), Đinh Khánh Quỳnh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 242tr. : minh hoạ ; 28cm. - 150000đ. - 3000b s451785

13820. Bồi dưỡng Sinh học 6 / Nguyễn Thị Vân Anh, Nguyễn Minh Hà, Trương Quốc Kiên. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục, 2019. - 116tr. : minh hoạ ; 24cm. - 32000đ. - 2000b s432729

13821. Các loài bộ thông (Pinales) ở Tây Nguyên, Việt Nam : Đa dạng di truyền, thành phần hoá học và đề xuất giải pháp bảo tồn / Đinh Thị Phòng (ch.b.), Nguyễn Tiến Hiệp, Nguyễn Sinh Khang... - H. : Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 2019. - 431tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - (Bộ sách Chuyên khảo Tài nguyên thiên nhiên và Môi trường Việt Nam). - 210000đ. - 300b

Đầu bìa sách ghi: Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam. - Thư mục: tr. 399-420. - Phụ lục: tr. 421-431 s451584

13822. Cây cối diệu kì = Fundamental science - roots, stems, leaves and flowers : all about plant parts / Ruth Owen ; Trường Nguyễn Thái Hoà dịch. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 31tr. : ảnh màu ; 26cm. - (Học vui, hiểu rộng, biết nhiều)(Dành cho trẻ từ 6 đến 11 tuổi). - 34000đ. - 3000b s429853

13823. Có phải hoa súng biết ngủ không? : Dành cho lứa tuổi 4+ / B.s.: Liên Hoàn, Ngân Hà ; Minh hoạ: Đỗ Giáp Nhất. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Kim Đồng, 2019. - 10tr. : tranh màu ; 17cm. - (Bách khoa thư vì sao?). - 8000đ. - 1020b s445941

13824. Đa dạng hệ thực vật Khu Bảo tồn đất ngập nước Láng Sen = Diversity of the flora in Lang Sen wetland reserve / Đặng Văn Sơn, Nguyễn Linh Em, Lê Pha... - H. : Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 2019. - 249tr. : minh hoạ ; 22cm. - 150000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam. - Thư mục: tr. 235-236 s428615

13825. Đa dạng thực vật bậc cao Khu bảo tồn thiên nhiên Pù Hoạt / B.s.: Nguyễn Anh Dũng, Trần Quốc Thành, Hoàng Xuân Trường (ch.b.)... - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2019. - 111tr., 50tr. ảnh màu : minh hoạ ; 28cm. - 1100b

Thư mục: tr. 108-109 s449915

13826. Học tốt Sinh học 6 / La Thị Thu Cúc. - H. : Thanh niên, 2019. - 59tr. : bảng ; 24cm. - (Học là giỏi). - 20000đ. - 5000b s443015

13827. Hứa Kinh Sinh. Thế giới động, thực vật / B.s.: Hứa Kính Sinh, Dương Dương, Lưu Hiểu Diệp ; Minh hoạ: Văn phòng Giai Sơn ; Nguyễn Thanh Diên dịch ; Thái Tâm Giao h.đ.. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Kim Đồng, 2019. - 131tr. : tranh màu ; 21cm. - (Mười vạn câu hỏi vì sao)(Dành cho lứa tuổi thiếu niên). - 45000đ. - 2000b s436045

13828. Làm thế nào để biết tuổi của cây? : Dành cho lứa tuổi 4+ / B.s.: Liên Hoàn, Ngân Hà ; Minh hoạ: Bùi Tuấn Linh. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Kim Đồng, 2019. - 10tr. : tranh màu ; 17cm. - (Bách khoa thư vì sao?). - 8000đ. - 1020b s445945

13829. Lê Thị Thuý Hà. Giáo trình Thực vật học (Phân loại học thực vật) : Dành cho đào tạo ngành Sư phạm sinh học / Lê Thị Thuý Hà, Nguyễn Anh Dũng. - Nghệ An : Đại học Vinh, 2019. - 255tr. : hình vẽ ; 24cm. - 68000đ. - 250b

Thư mục: tr. 240-242 s451108

13830. Loài hoa nào to nhất thế giới? : Dành cho lứa tuổi 4+ / B.s.: Liên Hoàn, Ngân Hà ; Minh hoạ: Bùi Tuấn Linh. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Kim Đồng, 2019. - 10tr. : tranh màu ; 17cm. - (Bách khoa thư vì sao?). - 8000đ. - 1020b s445937

13831. Mình cùng làm giá đỗ : Truyện tranh / Bao Dong Ni b.s. ; Trà My dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2019. - 25tr. : tranh vẽ ; 25cm. - (Nhà khoa học nhí)(Dành cho lứa tuổi 5+). - 33000đ. - 2000b s431803

13832. 10 vạn câu hỏi vì sao dành cho thiếu nhi - Cây cỏ, lá và hoa / Trịnh Diên Tuệ ; Tuệ Văn dịch. - In lần 4. - H. : Phụ nữ, 2019. - 62tr. : tranh màu ; 23cm. - 32000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 幼儿十万个为什么 s442223

13833. Ở đâu có cây trụi lá? : Dành cho lứa tuổi 4+ / B.s.: Liên Hoàn, Ngân Hà ; Minh hoạ: Đỗ Giáp Nhất. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Kim Đồng, 2019. - 10tr. : tranh màu ; 17cm. - (Bách khoa thư vì sao?). - 8000đ. - 1020b s445950

13834. Phát triển năng lực trong môn Sinh học lớp 6 / Ch.b.: Nguyễn Văn Biên (tổng ch.b.), Lê Đình Trung, Lê Thị Phượng... - H. : Giáo dục, 2019. - 131tr. : minh hoạ ; 27cm. - 39000đ. - 10000b s432811

13835. Phân loại học thực vật / Lê Thị Trễ (ch.b.), Lê Tuấn Anh, Phạm Thị Thanh Mai, Hoàng Xuân Thảo. - Huế : Đại học Huế, 2019. - XII, 263tr. : minh hoạ ; 25cm. - 120000đ. - 150b

Thư mục: tr. 257-263 s454147

13836. Sinh học 6 / Nguyễn Quang Vinh (tổng ch.b.), Hoàng Thị Sản (ch.b.), Nguyễn Phương Nga, Trịnh Thị Bích Ngọc. - Tái bản lần thứ 17. - H. : Giáo dục, 2019. - 176tr. : minh hoạ ; 24cm. - 15000đ. - 160000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s432738

13837. Tại sao cỏ bắt ruồi lại có nắp? : Dành cho lứa tuổi 4+ / B.s.: Liên Hoàn, Ngân Hà ; Minh hoạ: Đỗ Giáp Nhất. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Kim Đồng, 2019. - 10tr. : tranh màu ; 17cm. - (Bách khoa thư vì sao?). - 8000đ. - 1020b s445938

13838. Tại sao củ hành làm cay mắt? : Dành cho lứa tuổi 4+ / B.s.: Liên Hoàn, Ngân Hà ; Minh hoạ: Bùi Tuấn Linh. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Kim Đồng, 2019. - 10tr. : tranh màu ; 17cm. - (Bách khoa thư vì sao?). - 8000đ. - 1020b s445948

13839. Tại sao lá cây đổi màu vào mùa thu? : Dành cho lứa tuổi 4+ / B.s.: Liên Hoàn, Ngân Hà ; Minh hoạ: Đỗ Giáp Nhất. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Kim Đồng, 2019. - 10tr. : tranh vẽ ; 17cm. - (Bách khoa thư vì sao?). - 8000đ. - 1020b s445951

13840. Tại sao măng mọc nhanh hơn sau khi mưa? : Dành cho lứa tuổi 4+ / B.s.: Liên Hoàn, Ngân Hà ; Minh hoạ: Đỗ Giáp Nhất. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Kim Đồng, 2019. - 10tr. : tranh màu ; 17cm. - (Bách khoa thư vì sao?). - 8000đ. - 1020b s445947

13841. Tại sao quả chuối không có hạt? : Dành cho lứa tuổi 4+ / B.s.: Liên Hoàn, Ngân Hà ; Minh hoạ: Bùi Tuấn Linh. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Kim Đồng, 2019. - 10tr. : tranh màu ; 17cm. - (Bách khoa thư vì sao?). - 8000đ. - 1020b s445952

13842. Thái Thành Lượm. Nghiên cứu cây mấm (Avicennia officinalis L.) trong rừng ngập mặn biển Tây Việt Nam : Sách chuyên khảo / Thái Thành Lượm (ch.b.), Thái Bình Hạnh Phúc. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2019. - 214tr. : minh hoạ ; 24cm. - 129000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Kiên Giang. - Thư mục: tr.199-214 s449485

13843. Thực hành Sinh học 6 : Theo phương pháp dạy học tích cực / Mai Sỹ Tuấn (ch.b.),

Nguyễn Thị Hồng Liên, Nguyễn Văn Quyền. - H. : Giáo dục, 2019. - 131tr. : minh hoạ ; 24cm. - 32000đ. - 10000b s437059

13844. Thực hành thí nghiệm Sinh học 6 / Nguyễn Thu Hoà, Trần Thị Phương. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Giáo dục, 2019. - 39tr. : minh hoạ ; 24cm. - 12000đ. - 1320b s447105

13845. Thực vật diệu kì : Để trở thành nhà bác học tí hon : Dành cho lứa tuổi nhi đồng / Dư Diệu Đông ch.b. ; Thái Uyên dịch. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Kim Đồng, 2019. - 72tr. : tranh màu ; 21cm. - (Mười vạn câu hỏi vì sao. Phiên bản mới). - 40000đ. - 2000b s431790

13846. Tin Man. Đừng tưởng cây cối không biết gì : Thực vật : 4 - 10 tuổi / Tin Man b.s. ; Hương Hương biên dịch. - Tái bản lần 1. - H. : Phụ nữ ; Công ty Văn hoá Huy Hoàng, 2019. - 63tr. : tranh màu ; 21cm. - (300 câu hỏi khoa học vui). - 48000đ. - 1000b s447776

13847. Tôn Tĩnh. Hạt nở thành cây như thế nào? / Tôn Tĩnh b.s. ; Thiện Minh dịch. - H. : Kim Đồng, 2019. - 36tr. : tranh màu ; 21cm. - (Bách khoa thư nhí)(Dành cho lứa tuổi 3+). - 25000đ. - 2000b s436132

13848. Trần Triết. Cỏ dại môi trường thường gặp ở Việt Nam / Trần Triết, Nguyễn Phi Ngà, Nguyễn Thị Lan Thi. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 177tr. : minh hoạ ; 21cm. - 200000đ. - 500b

Thư mục: tr. 33-38 s429119

13849. Vì sao muôn hoa khoe sắc? : Dành cho lứa tuổi 4+ / B.s.: Liên Hoàn, Ngân Hà ; Minh hoạ: Đỗ Giáp Nhất. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Kim Đồng, 2019. - 10tr. : tranh màu ; 17cm. - (Bách khoa thư vì sao?). - 8000đ. - 1020b s445940

13850. Vì sao nước ao có màu xanh? : Dành cho lứa tuổi 4+ / B.s.: Liên Hoàn, Ngân Hà ; Minh hoạ: Bùi Tuấn Linh. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Kim Đồng, 2019. - 10tr. : tranh màu ; 17cm. - (Bách khoa thư vì sao?). - 8000đ. - 1020b s445943

13851. Vì sao rừng cây có thể chữa bệnh? : Dành cho lứa tuổi 4+ / B.s.: Liên Hoàn, Ngân Hà ; Minh hoạ: Bùi Tuấn Linh. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Kim Đồng, 2019. - 10tr. : tranh màu ; 17cm. - (Bách khoa thư vì sao?). - 8000đ. - 1020b s445959

13852. Vở bài tập Sinh học 6 / B.s.: Ngô Văn Hưng (ch.b.), Nguyễn Phương Nga. - Tái bản lần thứ 17. - H. : Giáo dục, 2019. - 108tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 21000đ. - 60000b s432732

13853. Vở bài tập Sinh học 6 / Lê Đình Trung, Đức Mạnh, Trần Thị Dần. - In lần thứ 17. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 22000đ. - 3000b

T.1. - 2019. - 52tr. : minh hoạ. - Thư mục: tr. 52 s434043

13854. Vở bài tập Sinh học 6 / Lê Đình Trung (ch.b.), Trần Thị Dần, Đỗ Bích Nhuần. - In lần thứ 17. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 22000đ. - 3000b

T.2. - 2019. - 52tr. : minh hoạ s439386

13855. Warwick, Kevin. Một thế giới đầy cây : Thoả sức khám phá, sáng tạo và nghiên cứu : Sách cho trẻ 6 - 12 tuổi / Lời: Kevin Warwick ; Tranh: Pau Morgan ; Lê Ngọc dịch. - H. : Giáo dục, 2019. - 64tr. : bảng, tranh vẽ ; 25cm. - (Trái đất xinh đẹp có gì?). - 46000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: What on earth? - Trees s442669

13856. Wohlleben, Peter. Đời sống bí ẩn của cây : Chúng cảm thấy gì, chúng giao tiếp thế nào, những phát hiện từ thế giới bí mật = The hidden life of trees / Peter Wohlleben ; Thanh Vy dịch. - H. : Thế giới ; Tp. Hồ Chí Minh : Công ty MTV Sách Phương Nam, 2019. - 253tr. ; 24cm. - 149000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 242-249 s441970

ĐỘNG VẬT

13857. Alfayyad, Arfan. Cá heo - Có mái chèo và bơi vèo vèo : Dành cho trẻ em từ 4 - 12 tuổi / Arfan Alfayyad ; Minh hoạ: Arrahman Rendi ; Quách Cẩm Phương dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Thanh niên ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2019. - 24tr. : tranh màu ; 18x21cm. - (Tủ sách Ươm mầm)(Những loài vật đáng kinh ngạc! = Amazing animals). - 15000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Dolphin - The friendliest animal ever s440378

13858. Alfayyad, Arfan. Cá sấu - Loài bò sát đáng sợ : Dành cho trẻ em từ 4 - 12 tuổi / Arfan Alfayyad ; Minh hoạ: Arrahman Rendi ; Quách Cẩm Phương dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Thanh niên ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2019. - 24tr. : tranh màu ; 18x21cm. - (Tủ sách Ươm mầm)(Những loài vật đáng kinh ngạc! = Amazing animals). - 15000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Alligator s440377

13859. Alfayyad, Arfan. Chim cánh cụt - Những cư dân địa cực ngộ nghĩnh : Dành cho trẻ em từ 4 -12 tuổi / Arfan Alfayyad ; Minh hoạ: Arrahman Rendi ; Quách Cẩm Phương dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Thanh niên ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2019. - 24tr. : tranh màu ; 18x21cm. - (Tủ sách Ươm mầm)(Những loài vật đáng kinh ngạc! = Amazing animals). - 15000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Penguin s443190

13860. Alfayyad, Arfan. Chuột túi - Biểu tượng của nước Úc : Dành cho trẻ em từ 4 - 12 tuổi / Arfan Alfayyad ; Minh hoạ: Arrahman Rendi ; Quách Cẩm Phương dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Thanh niên ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2019. - 24tr. : tranh màu ; 18x21cm. - (Tủ sách Ươm mầm)(Những loài vật đáng kinh ngạc! = Amazing animals). - 15000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Kangaroo - A mammal with pouch from Australia s440380

13861. Alfayyad, Arfan. Cú - Thợ săn mồi lúc nửa đêm : Dành cho trẻ em từ 4 -12 tuổi / Arfan Alfayyad ; Minh hoạ: Arrahman Rendi ; Quách Cẩm Phương dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Thanh niên ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2019. - 24tr. : tranh màu ; 18x21cm. - (Tủ sách Ươm mầm)(Những loài vật đáng kinh ngạc! = Amazing animals). - 15000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Owl - The cute bird with its sharp eyes s443191

13862. Alfayyad, Arfan. Gấu trúc - Núc na núc ních : Dành cho trẻ em từ 4 - 12 tuổi / Arfan Alfayyad ; Minh hoạ: Arrahman Rendi ; Quách Cẩm Phương dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Thanh niên ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2019. - 24tr. : tranh màu ; 18x21cm. - (Tủ sách Ươm mầm)(Những loài vật đáng kinh ngạc! = Amazing animals). - 15000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Panda - The fat and adorable animal we love the most s440381

13863. Alfayyad, Arfan. Hổ - Chúa tể muôn loài : Dành cho trẻ em từ 4 - 12 tuổi / Arfan Alfayyad ; Minh hoạ: Arrahman Rendi ; Quách Cẩm Phương dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Thanh niên ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2019. - 24tr. : tranh màu ; 18x21cm. - (Tủ sách Ươm mầm)(Những loài vật đáng kinh ngạc! = Amazing animals). - 15000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Tiger - The king of hunting s440375

13864. Alfayyad, Arfan. Nhím - Lông nhọn như kim : Dành cho trẻ em từ 4 -12 tuổi / Arfan Alfayyad ; Minh hoạ: Arrahman Rendi ; Quách Cẩm Phương dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Thanh niên ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2019. - 24tr. : minh hoạ ; 18x21cm. - (Tủ sách Ươm mầm)(Những loài vật đáng kinh ngạc! = Amazing animals). - 15000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Porcupine - The small animal with sharp quill s443189

13865. Alfayyad, Arfan. Rùa - Chậm mà chắc : Dành cho trẻ em từ 4 - 12 tuổi / Arfan Alfayyad ; Minh hoạ: Arrahman Rendi ; Quách Cẩm Phương dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Thanh niên ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2019. - 24tr. : tranh màu ; 18x21cm. - (Tủ sách Ươm mầm)(Những loài vật đáng kinh ngạc! = Amazing animals). - 15000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Turtle - The cute animal with strong shell s440379

13866. Alfayyad, Arfan. Voi - Voi vỏi vòi voi cái vòi đi trước : Dành cho trẻ em từ 4 - 12 tuổi / Arfan Alfayyad ; Minh hoạ: Arrahman Rendi ; Quách Cẩm Phương dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Thanh niên ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2019. - 24tr. : tranh màu ; 18x21cm. - (Tủ sách Ươm mầm)(Những loài vật đáng kinh ngạc! = Amazing animals). - 15000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Elephant - The big animal with its long trunk s440376

13867. Arnold, Nick. Thiên nhiên hoang dã / Nick Arnold ; Minh hoạ: Tony De Saulles ; Khanh Khanh dịch. - In lần thứ 10. - Tp. Hồ Chí

Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 159tr. : tranh vẽ ; 20cm. - (Horrible Science). - 52000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Nasty Nature s450857

13868. Bách khoa tri thức dành cho học sinh - Các loài động vật kỳ lạ nhất trên thế giới : Với những kiến thức thú vị nhất, kỳ lạ nhất, khó tin nhất / Tin Man Arts ; Khang Diệp dịch. - H. : Thanh niên ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2019. - 151tr. : ảnh, tranh vẽ ; 25cm. - (Tủ sách Bách khoa tri thức)(Dành cho trẻ em từ 5 - 15 tuổi). - 69000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 小朋友最喜欢的漫画大百科 s438377

13869. Bài tập sinh học 7 / Nguyễn Văn Khang (ch.b.), Nguyễn Thu Hoà. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Giáo dục, 2019. - 132tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 10700đ. - 45000b s427801

13870. Bạn từ đâu tới? : Truyện tranh : Cho trẻ từ 4 đến 7 tuổi / Lời: In Suk Kim ; Tranh: Seol Hui Guk ; Chung Quý dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2019. - 32tr. : tranh màu ; 24cm. - (Bé khám phá khoa học. Động vật đẻ trứng). - 39000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Hàn: 어디에서 나왔지?; Tên sách tiếng Anh: Where did it come from? s442678

13871. Báo cáo khoa học hội thảo quốc gia về lưỡng cư và bò sát ở Việt Nam lần thứ tư : Thanh Hoá, 30/8/2019 = Proceedings of the 4th national scientific conference on amphibians and reptiles in Vietnam" : Thanh Hoa, 30/8/2019 / Đặng Huy Huỳnh, Hoàng Xuân Quang, Ngô Đắc Chứng... - H. : Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 2019. - VI, 211tr. : minh hoạ ; 27cm. - 200b

Đầu bìa sách ghi: Đại học Hồng Đức; Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật. - Thư mục cuối mỗi bài s441547

13872. Barker, Brooke. Những sự thật đắng lòng của giới động vật / Brooke Barker ; Bảo Anh dịch. - H. : Kim Đồng, 2019. - 227tr. : tranh màu ; 19cm. - 99000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Sad animal facts s446058

13873. Barker, Brooke. Những sự thật đắng lòng của giới động vật sơ sinh / Brooke Barker ; Bảo Anh dịch. - H. : Kim Đồng, 2019. - 191tr. : tranh màu ; 19cm. - 88000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Sad animal babies. - Phụ lục: tr. 161-187 s445931

13874. Beaumont, Émilie. Những con vật bé nhỏ / Émilie Beaumont ; Hình Ảnh: Bernard Alunni, Marie-Christine Lemayeur ; Nguyễn Quốc Việt dịch. - H. : Mỹ thuật, 2019. - 121tr. : ảnh, tranh vẽ ; 27cm. - 135000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Fleurus éditions. - Dịch từ nguyên bản tiếng Pháp: L'imagerie des petites bêtes s440771

13875. Bí quyết chinh phục điểm cao Sinh học 7 : Dùng để ôn luyện, kiểm tra, đánh giá kiến thức / Phan Thị Thanh Hội (ch.b.), Trần Thị Gái, Nguyễn Thanh Mỹ. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2019. - 339tr. : minh hoạ ; 28cm. - 150000đ. - 3000b s451786

13876. Blobaum, Cindy. Khám phá săn và bị săn! = Explore predators and prey! : Cùng 25 dự án tuyệt vời / Cindy Blobaum ; Minh hoạ: Matt Aucoin ; Hồng Vân dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 89tr. : minh hoạ ; 26cm. - 95000đ. - 1500b s447256

13877. Các loài động vật và thực vật nguy hiểm : Dành cho trẻ em từ 6 - 16 tuổi / Tôn Nguyên Vĩ ; Phúc Bình dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2019. - 150tr. : tranh màu ; 21cm. - (Tủ sách Bách khoa tri thức. Wow! Những bí mật kỳ diệu dành cho học sinh). - 55000đ. - 2000b s429674

13878. Chuyện kể về trăm loài chim / BirdNote ; Minh hoạ: Emily Poole ; Hoàng Quyên dịch. - H. : Phụ nữ ; Công ty Văn hoá Huy Hoàng, 2019. - 231tr. : tranh màu ; 21cm. - 185000đ. - 2000b s442205

13879. Chuyện kì thú về vòng đời động vật = Fundamental science - growing and changing : All about life cycle / Ruth Owen ; Phạm Thanh Tâm dịch. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 31tr. : ảnh màu ; 26cm. - (Học vui, hiểu rộng, biết nhiều)(Dành cho trẻ từ 6 đến 11 tuổi). - 34000đ. - 3000b s429852

13880. Claybourne, Anna. Vì sao cá không bị ngộp nước? & những câu hỏi then chốt khác về thế giới động vật: Dành cho lứa tuổi 6+ / Anna Claybourne ; Tranh: Claire Goble ; Thanh Loan dịch. - H. : Kim Đồng, 2019. - 94tr. : ảnh, tranh vẽ ; 26cm. - 86000đ. - 2000b s451033

13881. Con gì "bốc mùi" nhất hành tinh? : Và những thắc mắc cực thú vị về động vật quanh em! : Sách cho trẻ 5 - 10 tuổi / Lời: Sue Nicholson ; Tranh: Lalalimola ; Lê Ngọc dịch. - H. : Giáo dục, 2019. - 48tr. : tranh màu ; 25cm. - (Siêu nhí "biết tuốt"). - 40000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Can I tickle a tiger's tummy? s442603

13882. Cơ thể động vật = Fundamental science - wings, paws, scales and claws : all about animal bodies / Ruth Owen ; Trường Nguyễn Thái Hoà dịch. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 31tr. : ảnh màu ; 26cm. - (Học vui, hiểu rộng, biết nhiều)(Dành cho trẻ từ 6 đến 11 tuổi). - 34000đ. - 3000b s429851

13883. Degré, Tippi. Tippi hoang dã : Những câu chuyện và những bí mật được thổ lộ với Valérie Péronnet / Lời: Tippi Degré ; Ảnh: Sylvie Robert, Alain Degré ; Dịch: Nguyễn Quốc Tín, Nguyễn Ngọc Lan. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Kim Đồng, 2019. - 142tr. : ảnh ; 26cm. - (Dành cho lứa tuổi 6+). - 196000đ. - 2000b s428097

13884. Dickins, Rosie. Các loài sâu bọ = Bugs : Dành cho trẻ em từ 6 tuổi trở lên / Rosie Dickins ; Phan Trần Hồng Hạnh dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2019. - 47tr. : ảnh màu ; 24cm. - (Tủ sách Bách khoa tri thức. Bách khoa tri thức về khám phá thế giới cho trẻ em). - 45000đ. - 2000b s444732

13885. Đỗ Văn Tứ. Những loài ốc (Mollusca: Gastropoda) phổ biến ở ven biển, ven đảo Việt Nam / Đỗ Văn Tứ (ch.b.), Takenori Sasaki, Lê Hùng Anh. - H. : Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 2019. - 478tr. : minh hoạ ; 24cm. - 850b

Đầu bìa sách ghi: Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam. - Thư mục: tr. 267-294. - Phụ lục: tr. 295-478 s452845

13886. Động vật / Minh Trang b.s. - H. : Mỹ thuật, 2019. - 32tr. : ảnh màu ; 31cm. - (Vừa học vừa chơi). - 35000đ. - 2000b s440787

13887. Động vật ăn như thế nào? : Dành cho lứa tuổi 3+ / Lời: Petra Bartíková ; Tranh: Katarína Macurová ; Minh Hà dịch. - H. : Kim Đồng, 2019. - 27tr. : tranh màu ; 27cm. - (Sự thật thú vị về loài vật). - 48000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: How animals eat s446767

13888. Động vật ngủ như thế nào? : Dành cho lứa tuổi 3+ / Lời: Petra Bartíková ; Tranh: Katarína Macurová ; Minh Hà dịch. - H. : Kim Đồng, 2019. - 27tr. : tranh màu ; 27cm. - (Sự thật thú vị về loài vật). - 48000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: How animals sleep s446768

13889. Fabre, Jean Henri. Côn trùng ký / Jean Henri Fabre ; An Lạc Group dịch. - H. : Phụ nữ ; Công ty Văn hoá Huy Hoàng, 2019. - 249tr. ; 24cm. - 180000đ. - 2000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Pháp: Souvenirs entomologiques s442190

13890. Fabre, Jean Henri. Côn trùng ký : ấn bản đầy đủ nhất / Jean Henri Fabre ; An Lạc Group dịch. - H. : Phụ nữ ; Công ty Văn hoá Huy Hoàng. - 24cm. - 115000đ. - 1500b

Dịch từ nguyên bản tiếng Pháp: Souvenirs entomologiques

T.1. - 2019. - 307tr. : tranh vẽ. - Phụ lục: tr. 303-307 s442230

13891. Fabre, Jean Henri. Côn trùng ký : ấn bản đầy đủ nhất / Jean Henri Fabre ; An Lạc Group dịch. - H. : Phụ nữ ; Công ty Văn hoá Huy Hoàng. - 24cm. - 115000đ. - 1500b

Dịch từ nguyên bản tiếng Pháp: Souvenirs entomologiques

T.2. - 2019. - 306tr. : tranh vẽ s442231

13892. Fabre, Jean Henri. Côn trùng ký : ấn bản đầy đủ nhất / Jean Henri Fabre ; An Lạc Group dịch. - H. : Phụ nữ ; Công ty Văn hoá Huy Hoàng. - 24cm. - 145000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Pháp: Souvenirs entomologiques

T.3. - 2019. - 375tr. : hình vẽ s448125

13893. Firth, Rachel. Các loài rắn = Snakes / Rachel Firth, Jonathan Sheikh-Miller ; Phan Trần Hồng Hạnh dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2019. - 63tr. : ảnh ; 24cm. - (Bách khoa tri thức về khám phá thế giới cho trẻ em...). - 45000đ. - 1500b s431309

13894. Fischetti, Antonio. Chó và mèo dưới lăng kính khoa học / Antonio Fischetti ; Minh hoạ: Sébastien Mourrain ; Phong Thu dịch. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2019. - 60tr. : tranh vẽ ; 32cm. - 125000đ. - 2500b

Dịch từ nguyên bản tiếng Pháp: Chiens et chats sous la loupe des scientifiques s447481

13895. Gary. Bên bờ tuyệt chủng = Here today, gone forever / Gary, Shelley Underwood ; Võ Hồng Sa dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 24tr. : ảnh ; 19x22cm. - (Độc, lạ, phi thường). - 22000đ. - 2000b s431179

13896. Gary. Giấc ngủ muôn hình = Sleepy animals / Gary, Shelley Underwood ; Võ Hồng Sa dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 24tr. : ảnh ; 19x22cm. - (Độc, lạ, phi thường). -

22000đ. - 2000b s431171

13897. Gary. Kỹ năng tuyệt đỉnh = Top Skills / Gary, Shelley Underwood ; Võ Hồng Sa dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 24tr. : ảnh ; 19x22cm. - (Độc, lạ, phi thường). - 22000đ. - 2000b s431176

13898. Gary. Loài thú có túi = Marsupials / Gary, Shelley Underwood ; Võ Hồng Sa dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 24tr. : ảnh ; 19x22cm. - (Độc, lạ, phi thường). - 22000đ. - 2000b s431180

13899. Gary. Lữ khách thường niên = Animal migration / Gary, Shelley Underwood ; Võ Hồng Sa dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 24tr. : ảnh ; 19x22cm. - (Độc, lạ, phi thường). - 22000đ. - 2000b s431178

13900. Gary. Những kẻ khổng lồ trong vương quốc động vật = Giants of the animal kingdom / Gary, Shelley Underwood ; Võ Hồng Sa dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 24tr. : ảnh ; 19x22cm. - (Độc, lạ, phi thường). - 22000đ. - 2000b s431181

13901. Gary. Quan hệ sống còn = Animal partnerships / Gary, Shelley Underwood ; Võ Hồng Sa dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 24tr. : ảnh ; 19x22cm. - (Độc, lạ, phi thường). - 22000đ. - 2000b s431170

13902. Gary. Thú con bé bỏng = Animal Babies / Gary, Shelley Underwood ; Võ Hồng Sa dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 24tr. : ảnh ; 19x22cm. - (Độc, lạ, phi thường). - 22000đ. - 2000b s431172

13903. Gary. Vị khách không mời = Aniamal invaders / Gary, Shelley Underwood ; Võ Hồng Sa dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 24tr. : ảnh ; 19x22cm. - (Độc, lạ, phi thường). - 22000đ. - 2000b s431173

13904. Giáo trình động vật có xương sống / B.s.: Đinh Minh Quang (ch.b.), Trần Thị Anh Thư, Nguyễn Xuân Huấn... - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2019. - 227tr. : hình vẽ ; 24cm. - 49000đ. - 500b

Thư mục: tr. 220-227 s426583

13905. Giáo trình Động vật học / B.s.: Lê Thị Thanh (ch.b.), Hoàng Thị Nghiệp, Lê Trọng Sơn... - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2019. - 337tr. : hình vẽ, ảnh ; 24cm. - 154000đ. - 160b

Thư mục cuối mỗi chương s448005

13906. Học tốt Sinh học 7 / Võ Thị Ánh Tuyết. - H. : Thanh niên, 2019. - 143tr. : bảng ; 24cm. - (Học là giỏi). - 36000đ. - 5000b s443016

13907. Holland, Simon. Bò sát = Reptiles : Dành cho trẻ em từ 6 tuổi trở lên / B.s.: Simon Holland ; Thu Phong dịch. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2019. - 56tr. : minh hoạ ; 24cm. - (Tủ sách Bách khoa tri thức. Bách khoa tri thức về khám phá thế giới cho trẻ em). - 55000đ. - 2000b s445698

13908. Hong Ye Ji. Khám phá thế giới động vật : 10+ / Hong Ye Ji ; Hà Hương dịch. - H. : Lao động ; Công ty Sách Thái Hà, 2019. - 111tr. : tranh màu ; 24cm. - (Beebooks). - 85000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: A children report for the animals and environment s444343

13909. Hughes, Catherine D. Cuốn sách lớn đầu tiên của tớ - Động vật / Catherine D. Hughes ; Nguyễn Quốc Tín dịch. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Kim Đồng, 2019. - 127tr. : ảnh màu ; 21cm. - (National geographic kids)(Dành cho lứa tuổi 5+). - 120000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: First big book of animals s436031

13910. Jane Goodall : Truyện tranh / Lời: Lee Sukia ; Tranh: ChungBe Studios ; Cao Thị Hải Bắc dịch. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Kim Đồng, 2019. - 149tr. : ảnh, tranh màu ; 21cm. - (Chuyện kể về danh nhân thế giới)(Dành cho lứa tuổi 6+). - 55000đ. - 3000b

Phụ lục cuối chính văn s431865

13911. Khám phá bí ẩn thế giới tự nhiên : Động vật : Dành cho học sinh / Thanh Tú dịch. - H. : Mỹ thuật, 2019. - 96tr. : ảnh, tranh vẽ ; 23cm. - 30000đ. - 2000b s440610

13912. Khoá định loại muỗi đến loài của các giống thuộc phân họ Culicinae ở Việt Nam / B.s.: Trần Thanh Dương, Nguyễn Văn Dũng (ch.b.), Vũ Đức Chính... - H. : Y học, 2019. - 110tr. : hình vẽ ; 30cm. - 750b

ĐTTS ghi: Bộ Y tế. Viện Sốt rét - Ký sinh trùng - Côn trùng Trung ương. - Thư mục: tr. 106-110 s454723

13913. Lee Steindl, Emma. Loài ăn chay = Plants Eaters / Emma Lee Steindl ; Võ Hồng Sa dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 24tr. : ảnh ; 19x22cm. - (Độc, lạ, phi thường). - 22000đ. - 2000b s431175

13914. Lee Steindl, Emma. Thợ săn lành nghề = Animal Eaters / Emma Lee Steindl, Gary Underwood ; Võ Hồng Sa dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 24tr. : ảnh ; 19x22cm. - 22000đ. - 2000b s431174

13915. Lưu Sướng. 101 điều em muốn biết - Thế giới động vật : Dành cho trẻ em từ 5-15 tuổi / Lưu Sướng ; Ngọc Linh dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá Đinh Tị. - 23cm. - (Tủ sách Bách khoa tri thức)(Những điều học sinh tò mò nhất. Siêu học sinh). - 50000đ. - 2000b

T.1. - 2019. - 107tr. : tranh màu s434241

13916. Mills, Andrea. DK Findout! - Động vật : Những điều sách giáo khoa không dạy bạn : Dành cho lứa tuổi 6 - 14 / Andrea Mills ; Quang Phát dịch. - H. : Nxb. Hội Nhà văn ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2019. - 66tr. : ảnh ; 24cm. - 89000đ. - 2500b

Phụ lục: tr. 64-65 s441125

13917. Mông ai đây? / Yusuke Yonezu ; Nguyễn Xuân Nhật dịch. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2019. - 16tr. : tranh màu ; 17cm. - (Sách lật tương tác song ngữ 0 - 3 tuổi). - 72000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Bottoms up! s430672

13918. 125 loài động vật đáng yêu / Kim Cúc dịch ; Nguyễn Quý Thao h.đ.. - H. : Phụ nữ ; Nhà sách Tân Việt, 2019. - 111tr. : ảnh màu ; 28cm. - (Sách dành cho trẻ từ 6 tuổi). - 100000đ. - 1500b s433808

13919. Mullenheim, Sophie de. Thế giới động vật / Sophie de Mullenheim ; Cốm Vừng dịch. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2019. - 108tr. : tranh màu ; 21cm. - (Hỏi đáp cùng em!). - 199000đ. - 3000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Pháp: Dis-moi! Les animaux s449017

13920. Mười vạn câu hỏi vì sao : Bay trên bầu trời : Câu hỏi và trả lời / Ngọc Khánh dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2019. - 80tr. : tranh màu ; 25cm. - (Tủ sách Bách khoa tri thức)(Dành cho trẻ em từ 6-15 tuổi). - 39000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 儿童好奇心-水里游的 s436702

13921. Mười vạn câu hỏi vì sao : Bơi lặn dưới nước : Câu hỏi và trả lời / Ngọc Khánh dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2019. - 80tr. : tranh màu ; 25cm. - (Tủ sách Bách khoa tri thức). - 39000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 儿童好奇心 - 水里游的 s433043

13922. Mười vạn câu hỏi vì sao : Chạy trên mặt đất : Câu hỏi và trả lời / Ngọc Khánh dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2019. - 80tr. : tranh màu ; 25cm. - (Tủ sách Bách khoa tri thức)(Dành cho trẻ em từ 6-15 tuổi). - 39000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 儿童好奇心-水里游的 s436701

13923. 10 vạn câu hỏi vì sao dành cho thiếu nhi : Gấu trúc, voi và kiến / Trịnh Diên Tuệ ; Tuệ Văn dịch. - In lần 4. - H. : Phụ nữ, 2019. - 62tr. : tranh màu ; 23cm. - 32000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 幼儿十万个为什么 s433678

13924. 10 vạn câu hỏi vì sao dành cho thiếu nhi - Cá ngựa, chim cánh cụt và cá sấu / Trịnh Diên Tuệ ; Tuệ Văn dịch. - In lần 4. - H. : Phụ nữ, 2019. - 63tr. : tranh màu ; 23cm. - 32000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 幼儿十万个为什么 s442222

13925. 10 vạn câu hỏi vì sao dành cho thiếu nhi - Cá ngựa, chim cánh cụt và cá sấu / Trịnh Diên Tuệ ; Tuệ Văn dịch. - In lần 5. - H. : Phụ nữ, 2019. - 63tr. : tranh màu ; 23cm. - 32000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 幼儿十万个为什么 s454605

13926. 10 vạn câu hỏi vì sao dành cho thiếu nhi - Chim yến, chuồn chuồn và đom đóm / Trịnh Diên Tuệ ; Tuệ Văn dịch. - In lần 4. - H. : Phụ nữ, 2019. - 63tr. : tranh màu ; 23cm. - 32000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 幼儿十万个为什么 s442221

13927. Nguyen Van Minh. Advanced methodologies in wild mammal field surveys : Reference book / Nguyen Van Minh. - Hue : Hue Univ., 2019. - 128 p. : ill. ; 21 cm. - 60000đ. - 50 copies

At head of title: Hue University. University of Agriculture and Forestry. - Bibliogr.: p. 123-128 s434383

13928. Nguyễn Văn Chung. Cua biển Việt Nam = Fauna of marine crabs VietNam / Nguyễn Văn Chung, Tôn Thất Chất. - Huế : Đại học Huế. - 27cm. - 95000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Đại học Huế. Trường Đại học Nông Lâm

T.1. - 2019. - 272tr. : hình vẽ, ảnh. - Thư mục: tr. 265-269 s450408

13929. Nguyễn Văn Minh. Đặc điểm phân bố và hiện trạng bảo tồn các loài Cu li

(Nycticebus spp.) và các loài Khỉ (Macaca spp.) ở khu vực Bắc Trung Bộ, Việt Nam : Sách chuyên khảo / Nguyễn Văn Minh. - Huế : Đại học Huế, 2019. - 167tr. : minh hoạ ; 21cm. - 100000đ. - 50b s434261

13930. Nguyễn Viết Tùng. Côn trùng - Thế giới những điều kỳ thú / Nguyễn Viết Tùng. - H. : Học viện Nông nghiệp. - 24cm. - 80000đ. - 500b

T.1. - 2019. - 315tr. : hình vẽ, ảnh. - Thư mục: tr. 310-312 s450830

13931. Những câu hỏi tò mò & giải đáp thú vị về động vật / Miles Kelly ; Dương Nhung dịch. - H. : Bách khoa Hà Nội ; Công ty Văn hoá Huy Hoàng, 2019. - 31tr. : tranh vẽ ; 27cm. - (Dành cho trẻ em từ 4 - 11 tuổi). - 45000đ. - 2000b s428530

13932. Những con thú non / Émilie Gillet ; Minh hoạ: Jean-Sesbastien Deheeger ; Cao Chi dịch. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2019. - 23tr. : tranh màu ; 19x21cm. - (Nhà thông thái nhỏ Larousse. Cho trẻ 1 - 4 tuổi). - 36000đ. - 1500b

Dịch từ nguyên bản tiếng Pháp: Les bébé animaux s431124

13933. Parker, Steve. Động vật có cần che ô không? : Hỏi đáp về thế giới hoang dã / Lời: Steve Parker ; Minh hoạ: Graham Rosewarne ; Dịch: Quang Vinh, Thơm Nguyễn. - H. : Phụ nữ ; Công ty Văn hoá Huy Hoàng, 2019. - 32tr. : tranh màu ; 25cm. - (Bạn có biết?). - 48000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Do animals need umbrellas? s455358

13934. Parker, Steve. Động vật có cần đi học không? : Hỏi đáp về cách thức sinh tồn / Lời: Steve Parker ; Minh hoạ: Graham Rosewarne ; Dịch: Quang Vinh, Thơm Nguyễn. - H. : Phụ nữ ; Công ty Văn hoá Huy Hoàng, 2019. - 32tr. : tranh màu ; 25cm. - (Bạn có biết?). - 48000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Do animals go to school? s455360

13935. Parker, Steve. Khám phá rừng già - Động vật hoang dã / Steve Parker ; Hoài Nguyên dịch ; Ngô Trần Thiện Quý h.đ. ; Minh hoạ: Genie Espinosa. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 128tr. : tranh màu ; 26cm. - (Discovery kids)(Dành cho trẻ từ 6 đến 11 tuổi). - 86000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Travel through the amazing world of wild animals s440272

13936. Parker, Steve. Tại sao sâu bọ cắn và đốt? : Hỏi đáp về những nỗi ám ảnh nho nhỏ / Lời: Steve Parker ; Minh hoạ: Graham Rosewarne ; Dịch: Quang Vinh, Thơm Nguyễn. - H. : Phụ nữ ; Công ty Văn hoá Huy Hoàng, 2019. - 32tr. : tranh màu ; 25cm. - (Bạn có biết?). - 48000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Why do bugs bite and sting? s455361

13937. Paviet, Barbara. Đời sống động vật / Barbara Paviet ; Dịch: Nguyễn Chí Thành, Nguyễn Văn Trung. - Tái bản lần thứ 2 có sửa chữa. - H. : Thế giới ; Dibooks, 2019. - 70tr. : ảnh, tranh màu ; 26cm. - (Bách khoa thư Larousse cho trẻ em). - 57000đ. - 2000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Pháp: La vie des animaux s434481

13938. Phạm Đình Sắc. Động vật chân khớp hình nhện : Sách chuyên khảo / Phạm Đình Sắc. - H. : Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 2019. - 207tr. : minh hoạ ; 24cm. - (Bộ sách chuyên khảo Tài nguyên thiên nhiên và Môi trường Việt Nam). - 110000đ. - 300b

Đầu bìa sách ghi: Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam. - Thư mục: tr. 203-207 s439848

13939. Phan Việt Lâm. Chuyện lạ Thảo Cầm Viên / Phan Việt Lâm ; Minh hoạ: Thuỳ Dung, Tiến Thông. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Kim Đồng, 2019. - 270tr : ảnh, tranh màu ; 21cm. - 150000đ. - 2000b s451003

13940. Phan Việt Lâm. Hồng lạc màu cam : Từ chuyện nghề vườn thú đến chuyện đời / Phan Việt Lâm ; Minh hoạ: Trần Nguyễn Trung Tín. - H. : Kim Đồng, 2019. - 60tr. : tranh vẽ ; 17cm. - 26000đ. - 2000b s425867

13941. Phan Việt Lâm. Voi không ngà / Phan Việt Lâm ; Minh hoạ: Phạm Quang Phúc. - H. : Kim Đồng, 2019. - 69tr. : tranh màu ; 18cm. - 38000đ. - 2000b s441697

13942. Phát triển năng lực trong môn Sinh học lớp 7 / Nguyễn Văn Biên (tổng ch.b.), Lê Đình Trung, Lê Thị Phượng (ch.b.)... - H. : Giáo dục, 2019. - 155tr. : minh hoạ ; 24cm. - 49000đ. - 5000b s432724

13943. Quyển sách kỳ thú về động vật / Thảo Nguyên dịch. - H. : Thế giới ; Tp. Hồ Chí Minh : Công ty Sách Phương Nam, 2019. - 157tr. : hình vẽ, ảnh ; 30cm. - 189000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The animal book s427362

13944. Rake, Matthew. Sự tiến hoá - Sự trỗi dậy của loài có vú / Matthew Rake ; Minh hoạ: Peter Minister ; Đoàn Phạm Thuỳ Trang dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh ; Công ty Văn hoá Sáng tạo Trí Việt, 2019. - 32tr. : ảnh màu ; 26cm. - (Sự tiến hoá). - 25000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Evolution - The rise of the mammals s433126

13945. Roodenburg, Abbie. Động vật có vú dưới biển = Marine mammals / Abbie Roodenburg ; Võ Hồng Sa dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 24tr. : ảnh ; 19x22cm. - (Độc, lạ, phi thường). - 22000đ. - 2000b s431177

13946. Sheikh-Miller, Jonathan. Cá mập = Sharks : Dành cho trẻ em từ 6 tuổi trở lên / Jonathan Sheikh-Miller ; Phan Trần Hồng Hạnh dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2019. - 63tr. : ảnh màu ; 24cm. - (Tủ sách Bách khoa tri thức. Bách khoa tri thức về khám phá thế giới cho trẻ em). - 45000đ. - 2000b s444733

13947. Sheikh-Miller, Jonathan. Các loài mèo lớn = Big cats : Dành cho trẻ em từ 6 tuổi trở lên / Jonathan Sheikh-Miller, Stephanie Turnbull ; Phan Trần Hồng Hạnh dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2019. - 47tr. : ảnh màu ; 24cm. - (Tủ sách Bách khoa tri thức. Bách khoa tri thức về khám phá thế giới cho trẻ em). - 45000đ. - 2000b s444734

13948. Sinh học 7 / Nguyễn Quang Vinh (tổng ch.b.), Trần Kiên (ch.b.), Nguyễn Văn Khang. - Tái bản lần thứ 16. - H. : Giáo dục, 2019. - 208tr. : minh hoạ ; 24cm. - 17000đ. - 115000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s432739

13949. Slegers, Liesbet. Cuốn sách lớn rực rỡ về loài vật / Liesbet Slegers ; Bồ Câu dịch. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2019. - 51tr. : tranh vẽ ; 26cm. - 69000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Hà Lan: Miauw! Het grote dierenboek van Kaatje s433047

13950. Tài nguyên côn trùng ở Việt Nam : Sách tham khảo / Bùi Công Hiển (ch.b.), Phan Anh Tuấn, Nguyễn Văn Quảng... - H. : Quân đội nhân dân, 2019. - 179tr. : bảng ; 21cm. - 54000đ. - 790b

Thư mục: tr. 172-177 s437981

13951. Tất tần tật về loài gấu : Dành cho lứa tuổi 3+ / Tranh, lời: Katie Viggers ; Minh Hà dịch. - H. : Kim Đồng, 2019. - 34tr. : tranh màu ; 30cm. - (Sự thật thú vị về loài vật). - 60000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: A book of bears s446766

13952. Thế giới động vật : Để trở thành nhà bác học tí hon : Dành cho lứa tuổi nhi đồng / Dư Diệu Đông ch.b. ; Thái Uyên dịch. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Kim Đồng, 2019. - 72tr. : tranh màu ; 21cm. - (Mười vạn câu hỏi vì sao. Phiên bản mới). - 40000đ. - 2000b s431789

13953. Thiên nhiên kì thú - Những hiểu lầm phổ biến về các loài động vật / Lời: Pavla Hanáčková ; Minh hoạ: Linh Dao ; Việt Trung dịch. - H. : Kim đồng, 2019. - 35tr. : tranh màu ; 28cm. - (Dành cho lứa tuổi 5+). - 46000đ. - 2000b s428536

13954. Thiên nhiên kì thú - Những tình bạn kì lạ trong tự nhiên / Lời: Pavla Hanáčková ; Minh hoạ: Linh Dao ; Việt Trung dịch. - H. : Kim đồng, 2019. - 35tr. : tranh màu ; 28cm. - (Dành cho lứa tuổi 5+). - 46000đ. - 2000b s428535

13955. Thiên nhiên kì thú - Những "mẹo" thích nghi tài tình / Lời: Pavla Hanáčková ; Minh hoạ: Linh Dao ; Minh Phương dịch. - H. : Kim đồng, 2019. - 35tr. : tranh màu ; 28cm. - (Dành cho lứa tuổi 5+). - 46000đ. - 2000b s428534

13956. Thu Ngân. Bò sát & lưỡng cư / Lời: Thu Ngân ; Mĩ thuật: Phùng Duy Tùng. - H. : Kim Đồng, 2019. - 43tr. : hình vẽ, ảnh ; 21cm. - (Bí ẩn thế giới loài vật)(Dành cho lứa tuổi 3+). - 40000đ. - 2000b s436270

13957. Thu Ngân. Chim / Lời: Thu Ngân ; Mĩ thuật: Phùng Duy Tùng. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2019. - 43tr. : hình vẽ, ảnh ; 21cm. - (Bí ẩn thế giới loài vật)(Dành cho lứa tuổi 3+). - 40000đ. - 2000b s436027

13958. Thu Ngân. Côn trùng / Lời: Thu Ngân ; Mĩ thuật: Phùng Duy Tùng. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2019. - 43tr. : ảnh màu ; 21cm. - (Bí ẩn thế giới loài vật)(Dành cho lứa tuổi 3+). - 40000đ. - 2000b s436029

13959. Thu Ngân. Thú / Lời: Thu Ngân ; Mĩ thuật: Phùng Duy Tùng. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2019. - 43tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm. - (Bí ẩn thế giới loài vật)(Dành cho lứa tuổi 3+). - 40000đ. - 2000b s436028

13960. Thực hành Sinh học 7 : Theo phương pháp dạy học tích cực / Mai Sỹ Tuấn (ch.b.), Trần Thị Thanh Bình, Nguyễn Thị Hằng Nga. - H. : Giáo dục, 2019. - 140tr. : minh hoạ ; 24cm. -

32000đ. - 10000b s437060

13961. Thực hành thí nghiệm Sinh học 7 / Nguyễn Thu Hoà, Trần Thị Phương. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Giáo dục, 2019. - 56tr. : minh hoạ ; 24cm. - 15000đ. - 1100b s447106

13962. Tin Man. Tại sao chim công thích múa? : Động vật : 4 - 10 tuổi / Tin Man b.s. ; Hương Hương biên dịch. - Tái bản lần 1. - H. : Phụ nữ ; Công ty Văn hoá Huy Hoàng, 2019. - 63tr. : tranh màu ; 21cm. - (300 câu hỏi khoa học vui). - 48000đ. - 1000b s447777

13963. Tịnh Lâm. Động vật ở châu Úc / Tịnh Lâm b.s. - H. : Văn học, 2019. - 31tr. : ảnh màu ; 30cm. - 48000đ. - 5000b s444885

13964. Tịnh Lâm. Thám hiểm Amazon / Tịnh Lâm b.s. - H. : Văn học, 2019. - 35tr. : ảnh màu ; 30cm. - 52000đ. - 5000b s444886

13965. Tịnh Lâm. Thế giới động vật ở vườn thú châu Phi / Tịnh Lâm b.s. - H. : Văn học, 2019. - 43tr. : ảnh màu ; 30cm. - 54000đ. - 5000b s444884

13966. Tịnh Lâm. Thế giới động vật trong rừng nhiệt đới / Tịnh Lâm b.s. - H. : Văn học, 2019. - 39tr. : ảnh ; 30cm. - 54000đ. - 5000b s444887

13967. Tinman Arts. Bí mật muôn loài - Bảng vàng các kỷ lục gia / Tinman Arts b.s. ; Minh hoạ: Nguỵ Nhã Đình ; Thu Ngân dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2019. - 66tr. : tranh màu ; 23cm. - (Tủ sách Bách khoa tri thức). - 39000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 动物的秘密 s445718

13968. Tinman Arts. Bí mật muôn loài - Điệp viên nằm vùng : Dành cho trẻ em từ 4-12 tuổi / Tinman Arts b.s. ; Minh hoạ: Nguỵ Nhã Đình ; Thu Ngân dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2019. - 66tr. : tranh màu ; 23cm. - (Tủ sách Bách khoa tri thức). - 39000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 动物的秘密 s445715

13969. Tinman Arts. Bí mật muôn loài - Nhà ải nhà ai? : Dành cho trẻ em từ 4-12 tuổi / Tinman Arts b.s. ; Minh hoạ: Nguỵ Nhã Đình ; Thu Ngân dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2019. - 66tr. : tranh màu ; 23cm. - (Tủ sách Bách khoa tri thức). - 39000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 动物的秘密 s445716

13970. Tinman Arts. Bí mật muôn loài - Phân động vật có tác dụng gì? : Dành cho trẻ em từ 4-12 tuổi / Tinman Arts b.s. ; Minh hoạ: Nguỵ Nhã Đình ; Thu Ngân dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2019. - 66tr. : tranh màu ; 23cm. - (Tủ sách Bách khoa tri thức). - 39000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 动物的秘密 s445714

13971. Tinman Arts. Bí mật muôn loài - Tắm phát cho đời mát : Dành cho trẻ em từ 4-12 tuổi / Tinman Arts b.s. ; Minh hoạ: Nguỵ Nhã Đình ; Thu Ngân dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2019. - 66tr. : tranh vẽ ; 23cm. - (Tủ sách Bách khoa tri thức). - 39000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 动物的秘密 s445719

13972. Tinman Arts. Bí mật muôn loài - "Thánh ngủ" là ai? : Dành cho trẻ em từ 4-12 tuổi / Tinman Arts b.s. ; Minh hoạ: Nguỵ Nhã Đình ; Thu Ngân dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2019. - 66tr. : tranh màu ; 23cm. - (Tủ sách Bách khoa tri thức). - 39000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 动物的秘密 s445717

13973. Tôn Tĩnh. Loài kiến xây tổ như thế nào? / Tôn Tĩnh b.s. ; Thiện Minh dịch. - H. : Kim Đồng, 2019. - 36tr. : tranh màu ; 21cm. - (Bách khoa thư nhí)(Dành cho lứa tuổi 3+). - 25000đ. - 2000b s436117

13974. Tôn Tĩnh. Loài vật nào thích sống về đêm? / Tôn Tĩnh b.s. ; Thiện Minh dịch. - H. : Kim Đồng, 2019. - 36tr. : tranh màu ; 21cm. - (Bách khoa thư nhí)(Dành cho lứa tuổi 3+). - 25000đ. - 2000b s436125

13975. Trác Việt. Động vật đáng yêu / Trác Việt ch.b. ; Bùi Hương dịch. - H. : Bách khoa Hà Nội ; Công ty Văn hoá Huy Hoàng, 2019. - 127tr. : tranh màu ; 24cm. - (Thiên nhiên - Những bí mật còn ẩn giấu). - 78000đ. - 1000b s449797

13976. Trác Việt. Động vật kỳ quặc / Trác Việt ch.b. ; Hương Thảo dịch. - H. : Bách khoa Hà Nội ; Công ty Văn hoá Huy Hoàng, 2019. - 127tr. : tranh màu ; 24cm. - (Thiên nhiên - Những bí mật còn ẩn giấu). - 78000đ. - 1000b s449795

13977. Trác Việt. Động vật quý hiếm / Trác Việt (ch.b.) ; Minh Thuý dịch. - H. : Bách khoa Hà Nội ; Công ty Văn hoá Huy Hoàng, 2019. - 127tr. : hình vẽ, ảnh màu ; 24cm. - (Thiên nhiên - Những bí mật còn ẩn giấu). - 78000đ. - 1000b s428407

13978. Trác Việt. 10 vạn điều lý thú về động vật - Những loài độc đáo / B.s.: Trác Việt (ch.b.), Hương Bình. - H. : Bách khoa Hà Nội ; Công ty Văn hoá Huy Hoàng, 2019. - 187tr. :

hình vẽ, ảnh ; 21cm. - (Dành cho trẻ em từ 3-11 tuổi). - 55000đ. - 2000b s428397

13979. Trác Việt. 10 vạn điều lý thú về động vật - Những loài ngộ nghĩnh / B.s.: Trác Việt (ch.b.), Hương Bình. - H. : Bách khoa Hà Nội ; Công ty Văn hoá Huy Hoàng, 2019. - 187tr. : hình vẽ, ảnh ; 21cm. - (Dành cho trẻ em từ 3-11 tuổi). - 55000đ. - 2000b s428396

13980. Trác Việt. 10 vạn điều lý thú về động vật - Những loài nguy hiểm / B.s.: Trác Việt (ch.b.), Hương Bình. - H. : Bách khoa Hà Nội ; Công ty Văn hoá Huy Hoàng, 2019. - 187tr. : hình vẽ, ảnh ; 21cm. - (Dành cho trẻ em từ 3-11 tuổi). - 55000đ. - 2000b s428398

13981. Trần Diệu Linh. Thế giới động vật kì diệu quanh bé - Chúng tớ được sinh ra và lớn lên như thế nào? : Dành cho trẻ em dưới 06 tuổi / Trần Diệu Linh ; Minh hoạ: Nguyễn Thế Phi, Nguyễn Thị Thanh Vân. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục, 2019. - 77tr. : tranh màu ; 32cm. - 11500đ. - 3000b s443618

13982. Trần Hồng Việt. Giáo trình Động vật học : Phần động vật có xương sống / Trần Hồng Việt, Trần Hồng Hải. - H. : Khoa học Tự nhiên và Công nghệ. - 24cm. - 200000đ. - 200b

Đầu bìa sách ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Sư phạm Hà Nội; Trung tâm Nghiên cứu Động vật ẩn sinh và Động vật quý hiếm Việt Nam

T.2: Lớp chim. - 2019. - VI, 320tr. : minh hoạ. - Thư mục: tr. 751-761 s448196

13983. Truong Xuan Lam. Study on reduviids of subfamily happactorinae (Heteroptera: Reduviidae) in Vietnam : Monographs / Truong Xuan Lam. - H. : Science and Technics, 2019. - 247 p. : phot. ; 24 cm. - 332000đ. - 300 copies s445115

13984. Từ điển khoa học - 1000 loài động vật : Cẩm nang của mọi nhà sinh vật học tương lai : Sách dành cho mọi lứa tuổi / Nikki Dyson minh hoạ ; Quang Phát dịch. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2019. - 34tr. : hình vẽ ; 29cm. - 169000đ. - 2500b

Tên sách tiếng Anh: 1000 animals s443725

13985. Từ điển tranh - Dành cho thiếu nhi : Động vật, cá, chim, côn trùng = Picture dictionary : Animals, fishes, birds, insects / Đăng Ngọc. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Mỹ thuật, 2019. - 23tr. : ảnh ; 19cm. - 15000đ. - 5000b s441351

13986. Võ Thị Hồng Nhật. Sinh trắc vân tay - Những khả năng thiên bẩm khám phá sự khác biệt của con / Võ Thị Hồng Nhật. - H. : Thanh niên, 2019. - 159tr. : ảnh, tranh vẽ ; 20cm. - 189000đ. - 5000b s445217

13987. Vở bài tập Sinh học 7 / Ngô Văn Hưng, Trần Ngọc Oanh. - Tái bản lần thứ 16. - H. : Giáo dục, 2019. - 134tr. : minh hoạ ; 24cm. - 30000đ. - 45000b s432733

13988. Vở bài tập Sinh học 7 / Đỗ Bích Nhuần, Đức Mạnh. - In lần thứ 17. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 24000đ. - 3000b

T.1. - 2019. - 60tr. : minh hoạ. - Thư mục: tr. 59 s434044

13989. Vở bài tập Sinh học 7 / Đỗ Bích Nhuần, Đức Mạnh. - In lần thứ 17. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 24000đ. - 2800b

T.2. - 2019. - 60tr. : minh hoạ s434045

13990. Wagner, Tricia Martineau. 50 khám phá về những siêu năng lực kỳ quặc của động vật : Hoá ra động vật thật kì quặc mà cũng thật hay ho! : Dành cho trẻ 5 - 9 tuổi / Tricia Martineau Wagner b.s. ; Minh hoạ: Carles Ballesteros ; Lam biên dịch. - H. : Nxb. Hà Nội ; Crabit Kidbooks, 2019. - 102tr. : tranh màu ; 23cm. - (Khoa học hài hước). - 139000đ. - 2000b s447899

CÔNG NGHỆ

13991. 365 phát hiện và phát minh ấn tượng trong lịch sử nhân loại / Om Books ; Ngọc Ưu dịch. - H. : Mỹ thuật, 2019. - 235tr. : hình vẽ, ảnh ; 27cm. - 220000đ. - 2000b s440756

13992. Bách khoa tri thức dành cho học sinh - Khoa học kỹ thuật và cuộc sống trong tương lai : Với những kiến thức thú vị nhất, kỳ lạ nhất, khó tin nhất / Tin Man Arts ; Khang Diệp dịch. - H. : Thanh niên ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2019. - 151tr. : ảnh, tranh màu ; 25cm. - (Tủ sách Bách khoa tri thức)(Dành cho trẻ em từ 5 - 15 tuổi). - 69000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 小朋友最喜欢的漫画大百科 s438375

13993. Bài tập Công nghệ 8 : Công nghiệp / Trần Hữu Quế, Nhữ Thị Việt Hoa, Trần Văn Thịnh. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục, 2019. - 123tr. : minh hoạ ; 24cm. - 12400đ. - 10000b s437077

13994. Baur, Manfred. Những phát minh - Thiên tài với ý tưởng bất chợt / Manfred Baur ;

Phan Ngọc dịch ; H.đ.: Quý Thao, Trần Ngọc Điệp. - H. : Phụ nữ ; Nhà Sách Tân Việt, 2019. - 48tr. : tranh màu ; 28cm. - (Thế nào và tại sao). - 85000đ. - 2000b s433782

13995. Bộ Khoa học và Công nghệ - 60 năm khoa học và công nghệ Việt Nam 1959 - 2019. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2019. - 165tr. : ảnh, sơ đồ ; 30cm. - 700b

ĐTTS ghi: Bộ Khoa học và Công nghệ s449998

13996. Công nghệ 8 : Công nghiệp / Nguyễn Minh Đường (tổng ch.b.), Đặng Văn Đào (ch.b.), Trần Hữu Quế... - Tái bản lần thứ 15. - H. : Giáo dục, 2019. - 204tr. : minh hoạ ; 24cm. - 14800đ. - 90000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s427660

13997. Công nghệ 11 : Công nghiệp / Nguyễn Văn Khôi (ch.b.), Nguyễn Văn Ánh, Nguyễn Trọng Bình... - Tái bản lần thứ 12. - H. : Giáo dục, 2019. - 164tr. : minh hoạ ; 24cm. - 14000đ. - 50000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s432315

13998. Crépon, Sophie. Những phát minh làm thay đổi cuộc đời bạn / Sophie Crépon ; Minh hoạ: Gérald Guerlais, Laurent Kling ; Danh Việt dịch. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2019. - 95tr. : tranh màu ; 34cm. - (Bách khoa thư Larousse). - 130000đ. - 2000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Pháp: Le très grand livre des inventions s435037

13999. Doppelt, Axelle. 18 phát minh vĩ đại / Axelle Doppelt ; May Sao dịch. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2019. - 25tr. : hình vẽ ; 24cm. - 250000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Pháp: Inventions s443483

14000. Đỗ Bảo Quý. Từ Aristotle đến cơ học cổ điển / Đỗ Bảo Quý, Trương Thục Lĩnh ; Khang Diệp dịch. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2019. - 208tr. : minh hoạ ; 25cm. - (Tủ sách Bách khoa tri thức)(Nguồn gốc của các phát hiện và phát minh khoa học). - 87000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 科学发明现的由来 s430566

14001. Đỗ Bảo Quý. Từ phát hiện áp suất khí quyển đến sự ra đời của tên lửa / Đỗ Bảo Quý, Trương Thục Lĩnh ; Aficio dịch. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2019. - 195tr. : minh hoạ ; 25cm. - (Tủ sách Bách khoa tri thức)(Nguồn gốc của các phát hiện và phát minh khoa học). - 87000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 科学发明现的由来 s430567

14002. Đỗ Bảo Quý. Từ thông tin vô tuyến điện đến ứng dụng thiết bị điện / Đỗ Bảo Quý, Trương Thục Lĩnh ; Khang Diệp dịch. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2019. - 204tr. : ảnh, tranh vẽ ; 25cm. - (Tủ sách Bách khoa tri thức)(Nguồn gốc của các phát hiện và phát minh khoa học). - 87000đ. - 2000b

Tên sách nguyên bản: 科学发明发现的由来 s433055

14003. Goldsmith, Mike. Những nhà phát minh và các ý tưởng lạ đời / Mike Goldsmith ; Minh hoạ: Clive Goddard ; Nguyễn Vũ Duy dịch. - In lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2019. - 201tr. : tranh vẽ ; 20cm. - (Nổi danh vang dội = Horribly famous). - 70000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Inventors and their bright ideas s435345

14004. Hướng dẫn dạy học môn Công nghệ trung học cơ sở theo chương trình giáo dục phổ thông mới / Lê Huy Hoàng (ch.b.), Nguyễn Văn Khôi, Đồng Huy Giới... - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 151tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 65000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 151 s445547

14005. Hướng dẫn dạy học môn Công nghệ Trung học cơ sở theo Chương trình giáo dục phổ thông mới / Lê Huy Hoàng (ch.b.), Đồng Huy Giới, Nguyễn Trọng Khanh... - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 132tr. : minh hoạ ; 24cm. - 60000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 132 s449062

14006. Hướng dẫn dạy học môn Tin học và Công nghệ theo chương trình giáo dục phổ thông mới : Phần Công nghệ / Lê Huy Hoàng (ch.b.), Đồng Huy Giới, Đặng Văn Nghĩa... - H. : Đại học Sư phạm, 2019. - 128tr. : minh hoạ ; 24cm. - 60000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 127 s439462

14007. Hướng dẫn học Công nghệ 8 : Sách thử nghiệm / Lê Huy Hoàng (ch.b.), Trịnh Văn Đích, Lê Thị Thu Hằng.... - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 14000đ. - 20000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

T.1. - 2019. - 86tr. : minh hoạ s432816

14008. Hướng dẫn học Công nghệ 8 : Sách thử nghiệm / Lê Huy Hoàng (ch.b.), Trịnh Văn

Đích, Lê Thị Thu Hằng.... - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục. - 27cm. - 10000đ. - 11000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

T.2. - 2019. - 60tr. : minh hoạ s437443

14009. Jorisch, Avi. Israel: Mảnh đất của những phát minh vì con người / Avi Jorisch ; Hoàng Lan dịch. - H. : Thế giới ; Công ty Sách Thái Hà, 2019. - 375tr. : ảnh ; 21cm. - (Tư duy - Sáng tạo). - 99000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Thou shalt innovate. - Phụ lục: tr. 361-375 s441980

14010. Khoa học và công nghệ : Tuyển tập đặc biệt kỷ niệm 10 năm thành lập Trường Cao đẳng Công nghiệp Huế / Đặng Ngọc Tú, Nguyễn Thị Bích Thảo, Lê Anh Tuấn... ; B.s.: Lê Văn Luận... - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2019. - 171tr. : minh hoạ ; 27cm. - 100b

ĐTTS ghi: Bộ Công Thương. Trường Cao đẳng Công nghiệp Huế. - Thư mục cuối mỗi bài s445311

14011. Khoa học và công nghệ Việt Nam 2018 / B.s.:Trần Đắc Hiến (ch.b.), Đào Mạnh Thắng, Vũ Anh Tuấn... - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2019. - 228tr. : bảng, biểu đồ ; 24cm. - 1200b

ĐTTS ghi: Bộ Khoa học và Công nghệ. - Phụ lục: tr. 199-227 s449443

14012. Kỷ yếu hội thi Sáng tạo kỹ thuật tỉnh Bắc Giang lần thứ 8, năm (2018 - 2019). - Bắc Giang : Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Bắc Giang, 2019. - 155tr. : minh hoạ ; 24cm. - 600b s446330

14013. Lịch sử ngành Khoa học và Công nghệ tỉnh Nghệ An (1959 - 2019) / B.s.: Nguyễn Thị Minh Tú, Nguyễn Thị Trang Nhung, Lê Thị Hiếu, Trần Thị Lan. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2019. - 271tr., 44tr. ảnh : bảng ; 24cm. - 500b

ĐTTS ghi: Sở Khoa học và Công nghệ Nghệ An. - Phụ lục: tr. 257-265. - Thư mục: tr. 266-267 s446333

14014. Mười vạn câu hỏi vì sao : Khám phá khoa học thần kỳ : Câu hỏi và trả lời / Ngọc Khánh dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2019. - 76tr. : tranh màu ; 25cm. - (Tủ sách Bách khoa tri thức)(Dành cho trẻ em từ 6 - 15 tuổi). - 39000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 十万个为什么 s429208

14015. Mười vạn câu hỏi vì sao : Tìm hiểu khoa học xung quanh : Câu hỏi và trả lời / Ngọc Khánh dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá Đinh Tị, 2019. - 79tr. : tranh màu ; 25cm. - (Tủ sách Bách khoa tri thức)(Dành cho trẻ em từ 6 - 15 tuổi). - 39000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 十万个为什么 s429207

14016. Neo Nguyen. Hướng dẫn cơ bản vẽ phác thảo = Basic guide to sketching / Neo Nguyen ; Clover Pham b.s. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2019. - 109tr. : hình vẽ, ảnh ; 25cm. - 290000đ. - 500b

Phụ lục: tr. 6 s445247

14017. Nguyễn Danh Nguyên. Mô hình quỹ phát triển khoa học và công nghệ cho các trường đại học kỹ thuật và công nghệ ở Việt Nam / Nguyễn Danh Nguyên, Nguyễn Đăng Tuệ (ch.b.), Hứa Phương Linh. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2019. - 214tr. : hình vẽ, bảng ; 20cm. - 100b

Thư mục cuối mỗi chương. - Phụ lục: tr. 200-214 s439932

14018. Nguyễn Hoành. Autocad cơ bản cho mọi người mới bắt đầu : Dành cho phiên bản AutoCAD 2009 đến 2020 / Nguyễn Hoành. - H. : Xây dựng, 2019. - 164tr. : hình vẽ ; 24cm. - 93000đ. - 800b

Phụ lục: tr. 137-158 s443418

14019. Nguyễn Văn Cương. Giáo trình Hình hoạ vẽ kỹ thuật / B.s.: Nguyễn Văn Cương (ch.b.), Huỳnh Quốc Khanh. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2019. - 177tr. : hình vẽ, bảng ; 29cm. - 35000đ. - 200b

Thư mục: tr. 177 s443722

14020. Novelli, Luca. 100 khoảnh khắc thiên tài làm thay đổi thế giới / Luca Novelli ; Bùi Thị Thái Dương dịch. - H. : Kim Đồng, 2019. - 141tr. : ảnh, tranh vẽ ; 27cm. - (Dành cho lứa tuổi 7+). - 188000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Italia: 100 lampi di genio che hanno cambiato il mondo s426343

14021. Phạm Văn Nhuần. Bài giảng vẽ kỹ thuật và hướng dẫn sử dụng AutoCAD : Dùng cho sinh viên Trường Cao đẳng Nghề Bách khoa Hà Nội / Phạm Văn Nhuần, Nguyễn Văn Nhiên. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục, 2019. - 123tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 31000đ. - 1501b

Thư mục: tr. 120 s432985

14022. Phạm Văn Sơn. Đồ hoạ kỹ thuật : Phần vẽ máy / Phạm Văn Sơn (ch.b.), Trần Hoàng Anh, Nguyễn Thu Hương. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2019. - 63tr. : hình vẽ ; 27cm. - 45000đ. - 300b

Thư mục: tr. 63 s449172

14023. QCVN 07:2016/BXD. Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về các công trình hạ tầng kỹ thuật = National technical regulation technical infrastructure. - H. : Xây dựng, 2019. - 106tr. : bảng ; 31cm. - 1900b s447434

14024. Resler, T. J. Cách mọi vật vận hành = How things work : Khám phá những bí mật và nền tảng khoa học đằng sau nhà phao, tàu đệm khí, robot và tất tần tật mọi thứ khác / T. J. Resler ; Thanh Huệ dịch. - H. : Thế giới ; Công ty Văn hoá và Truyền thông Nhã Nam, 2019. - 207tr. : minh hoạ ; 31cm. - 255000đ. - 3000b s432079

14025. Sách vàng sáng tạo Việt Nam năm 2019 / Lê Trường An, Phạm Ngọc Nam, Nguyễn Duy Tấn... - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2019. - 343tr. : minh hoạ ; 27cm. - 500b

ĐTTS ghi: Ban Thường trực Uỷ ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam... s442347

14026. Thiết kế và tổ chức chủ đề giáo dục STEM : Cho học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông / Nguyễn Thanh Nga (ch.b.), Phùng Việt Hải, Nguyễn Quang Linh, Hoàng Phước Muội. - Tái bản lần 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 195tr. : minh hoạ ; 24cm. - 65000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - Thư mục: tr. 195 s441196

14027. Thiết kế và tổ chức dạy học chủ đề STEM : Cho học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông / Nguyễn Thanh Nga (ch.b.), Phùng Việt Hải, Nguyễn Quang Linh, Hoàng Phước Muội. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2019. - 272tr. : minh hoạ ; 30cm. - 95000đ. - 3000b

Thư mục: tr. 271-272 s441197

14028. Tóm tắt kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ tỉnh Lâm Đồng năm 2017 - 2018 / Trịnh Minh Điện, Thân Thị Ngụ, Đào Văn Toàn... - Đà Lạt : Knxb, 2019. - 95tr. : bảng ; 27cm. - 200b s447485

14029. Trường Đại học Bách khoa Hà Nội: Hoạt động khoa học công nghệ 2018. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2019. - 259tr. : bảng ; 27cm. - 350b

Đầu bìa sách ghi: Trường Đại học Bách khoa Hà Nội s440248

14030. Tuệ Văn. 100 phát minh thay đổi cuộc sống con người / Tuệ Văn b.s. - H. : Văn học ; Công ty Sách Việt Nam, 2019. - 267tr. : ảnh, tranh vẽ ; 24cm. - (Tri thức thế giới). - 88000đ. - 1000b s442092

14031. Turner, Tracey. 100 phát minh làm nên lịch sử : Những sáng tạo đột phá định hình thế giới của chúng ta / Tracey Turner, Andrea Mills, Clive Gifford ; Nguyễn Hương dịch ; Phạm Vũ Lộc h.đ.. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng, 2019. - 128tr. : hình vẽ, ảnh ; 27cm. - 150000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: 100 inventions that made history s432133

14032. Vẽ kỹ thuật : Dùng cho sinh viên ngành Điện / Hoàng Long (ch.b.), Phan Văn Hiếu, Nguyễn Đức Toàn, Bùi Đức Hùng ; Bành Tiến Long h.đ.. - H. : Bách khoa Hà Nội, 2019. - 167tr. : hình vẽ, bảng ; 27cm. - 85000đ. - 750b

Thư mục: tr. 167 s446748

14033. Vietnam - Japan science and technology symposium - Towards sustainable development proceedings / Dang Quoc Thuyet, Morinobu Matsuo, Takeshi Haji... - H. : Science and Technology, 2019. - 170 p. : ill. ; 27 cm. - 100 copies s437950

14034. Vở bài tập Công nghệ 8 : Công nghiệp / Đỗ Bích Nhuần, Đức Mạnh. - In lần thứ 16. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 24000đ. - 2800b

T.1. - 2019. - 64tr. : minh hoạ. - Thư mục: tr. 63 s434041

14035. Vở bài tập Công nghệ 8 : Công nghiệp / Đức Mạnh, Đỗ Bích Nhuần. - In lần thứ 12. - H. : Đại học Sư phạm. - 24cm. - 24000đ. - 2800b

T.2. - 2019. - 64tr. : minh hoạ. - Thư mục: tr. 63 s434042

14036. Vở bài tập Công nghệ 8 - Công nghiệp / Đặng Văn Đào, Đỗ Ngọc Hồng, Trần Hữu Quế... - Tái bản lần thứ 15. - H. : Giáo dục, 2019. - 142tr. : hình vẽ, bảng ; 24cm. - 28000đ. - 30000b s437078